BÌNH GIẢNG LUẬN VỀ CHÁNH THUẬT CÁC QUY LUẬT CỐI CẢM DỤC

QUY LUẬT 10
Webinar 17-53



Michael D. Robbins

Astral Rule 17

Tóm Tắt

§ Nuôi dưỡng và định hướng hình tư tưởng

Quy luật X theo dõi hình tư tưởng từ khi được định hướng đến lúc đủ sức biểu hiện độc lập. Nước của dục vọng nuôi hình tướng, nhưng hướng đi phải phù hợp với ý định linh hồn và Thiên Cơ; hướng ích kỷ sẽ đưa đến kết quả khác. So sánh với thai nhi cho thấy vị trí đúng, thời gian nuôi dưỡng và sức mạnh thúc đẩy ra đời đều cần thiết, chứ có ý tưởng chưa đủ bảo đảm thành tựu.

§ Nhận ra thời điểm ngưng tụ

Hình ảnh vỡ nước trước khi sinh được dùng để diễn tả lúc năng lực ham muốn đạt mức đủ mạnh để thúc hình tư tưởng xuống biểu hiện, trước hết qua phần dĩ thái. Người sáng tạo cần học nhận ra tín hiệu ấy thay vì hành động hoàn toàn vô thức. Công việc khoa học, nghệ thuật hay phụng sự chỉ giữ được hướng đúng khi xuất phát từ tiếp xúc linh hồn, tham thiền và sự tiếp nhận ấn tượng chính xác.

§ Các hệ mặt trời trong một Sự Sống lớn hơn

Hệ mặt trời được xem như một hình tư tưởng nằm trong môi trường mãnh lực của một Đấng lớn hơn. Khi bàn về bảy hệ mặt trời và Đấng Bất Khả Tư Nghị, sự phân biệt giữa bảy trung tâm chính và nhiều thành phần phụ là thiết yếu; từ "hệ mặt trời" có thể được dùng ở nhiều quy mô. Các đồ hình mở rộng ý thức về vị trí tương đối của con người, nhưng chưa cho phép khẳng định điều vượt quá khả năng nhận thức hiện tại.

§ Điểm đạo và giới hạn của suy đoán vũ trụ

Một giả thuyết liên hệ việc hoàn tất tiến hóa trong hệ mặt trời với lần điểm đạo thứ chín và khả năng bước vào cõi cảm dục vũ trụ. Những liên hệ giữa Sirius, các con đường tiến hóa cao và cấp điểm đạo được đề xuất theo tương ứng, không được coi là tri thức đã chứng nghiệm. Cảnh báo của Chân sư DK về suy đoán vô ích vẫn được giữ bên cạnh nhận định riêng rằng tưởng tượng có kỷ luật đôi khi giúp định vị con người trong một toàn thể rộng hơn.

§ Định luật và những tầng vượt ngoài trí bác ái ý chí

Các Định luật Tiết Kiệm, Hấp Dẫn và Tổng Hợp được liên hệ với trí, bác ái và ý chí, trong khi bảy định luật hệ thống gợi một cấu trúc chi tiết hơn. Khả năng tồn tại những trạng thái hay định luật vượt cả ba phương diện quen thuộc được đặt thành câu hỏi. Sự bao la ấy không làm mất trách nhiệm hiện tại, mà giúp giảm sự tự quan trọng và trở lại công việc tiến hóa trước mắt.

§ Nước của không gian và các cấp chất liệu

"Nước của không gian" và "dĩ thái" được khảo sát như những từ có phạm vi rộng hơn nước cảm dục hay bốn cõi dĩ thái thông thường. Dòng bốn mươi chín loại năng lượng qua Hoa Sen Chân Ngã vũ trụ gợi rằng chất liệu nuôi dưỡng hình tướng tồn tại ở nhiều cấp; cấu trúc nguyên tử trên những cõi vũ trụ cao hơn vẫn chưa rõ. Không nên cố định một từ vào duy nhất một tầng khi chính văn bản đang chuyển quy mô.

§ Tương ứng giữa cá nhân giới tự nhiên và hành tinh

Con người thuộc giới nhân loại như hệ mặt trời thuộc một toàn thể gồm bảy hệ chính; các giới tự nhiên cũng được đặt trong đời sống Hành Tinh Thượng Đế. Hệ luân xa chính và phụ giúp minh

họa vì sao tính thất phân không loại trừ nhiều đơn vị nhỏ hơn. Học các tương ứng đòi hỏi phân biệt bầu hành tinh, Dãy, hệ hành tinh và các cấp Thượng đế, đồng thời thừa nhận khoảng cách lớn giữa suy luận bằng trí và tiếp xúc tâm thức thực sự.

Text – Văn bản

[1] *As the waters bathe the form created, they are absorbed and used. The form increases in its strength; let the magician thus continue until the work suffices. Let the outer builders cease their labours then, and let the inner workers enter on their cycle.*

[1] *Khi các vùng nước tắm rửa hình tướng được tạo ra, chúng được hấp thụ và sử dụng. Hình tướng tăng lên về sức mạnh của nó; hãy để nhà huyền thuật tiếp tục cho đến khi công việc đã đủ. Khi ấy, hãy để các đấng kiến tạo bên ngoài ngừng công việc, và để những người hoạt động bên trong bước vào chu kỳ của họ.*

Thought-Form Building

[2] In Rule Ten two facts about the form are stated, which are true of all forms, and three strong injunctions are given in the following terms:

[3] The facts are:

[3b] 1. The form absorbs and uses the waters in which it is immersed.

[4] 2. As a result it grows in strength.

[4b] The three injunctions are:

[5] 1. Let the magician go on building his form until its adequate potency is assured.

[6] 2. Then let the "outer builders" cease from labour.

[6b] 3. Let the "inner builders" enter on their cycle.

Kiến Tạo Hình Tư Tưởng

[2] Quy luật Mười nêu hai sự kiện về hình tướng, đúng với mọi hình tướng, và đưa ra ba huấn lệnh mạnh mẽ như sau:

[3] Hai sự kiện là:

[3b] 1. Hình tướng hấp thụ và sử dụng các vùng nước mà nó đắm mình trong đó.

[4] 2. Nhờ đó, sức mạnh của nó tăng trưởng.

[4b] Ba huấn lệnh là:

[5] 1. Hãy để nhà huyền thuật tiếp tục kiến tạo hình tướng của mình cho đến khi bảo đảm rằng hình tướng ấy có đủ uy lực.

[6] 2. Khi ấy, hãy để các "đấng kiến tạo bên ngoài" ngừng công việc.

[6b] 3. Hãy để các "đấng kiến tạo bên trong" bước vào chu kỳ của họ.

[7] We have seen how, in the process of thought-form building, the time came when the form had to be oriented in the right direction and set upon the proper path in order to carry out its creator's will and purpose. [8] This takes place fairly early in the work and after the process of orientation the work of building proceeds, for the thought-form is not yet ready for an independent life. [9] There is a true analogy between the gestation period of an infant and that of a thought-form. The importance of the right placement of the child within the womb is never overlooked by a good physician, and where there is analogously a wrong position upon the path to be followed into manifested existence, death and trouble oft ensue. [10] The analogy is close—as you well know. Birth is preceded by the "breaking of the waters" (in medical [Page 274] parlance), [11] and before the thought-form brings about the desired results on the physical plane there comes too a similar reaction; the waters of desire become so potent as to cause precipitation, and the consequent appearance of the desired form of expression.

[7] Chúng ta đã thấy rằng trong tiến trình kiến tạo hình tư tưởng, đến một thời điểm, hình tướng phải được định hướng đúng và đặt trên con đường thích hợp để thực hiện ý chí và mục đích của đấng sáng tạo ra nó. [8] Điều này diễn ra khá sớm trong công việc, và sau tiến trình định hướng, công việc kiến tạo vẫn tiếp tục, vì hình tư tưởng chưa sẵn sàng cho một đời sống độc lập. [9] Có một sự tương đồng thực sự giữa thời kỳ thai nghén của một hài nhi và thời kỳ thai nghén của một hình tư tưởng. Một thầy thuốc giỏi không bao giờ xem nhẹ tầm quan trọng của việc thai nhi nằm đúng vị trí trong tử cung; tương tự, khi có sự sai lệch vị trí trên con đường phải đi vào sự hiện tồn biểu hiện, cái chết và khó khăn thường xảy ra. [10] Sự tương đồng này rất sát—như các bạn đều biết rõ. Trước khi sinh có hiện tượng "vỡ ối" (theo thuật ngữ y khoa [Trang 274]), [11] và trước khi hình tư tưởng mang lại những kết quả mong muốn trên cõi hồng trần, cũng có một phản ứng tương tự; các vùng nước dục vọng trở nên mạnh mẽ đến mức gây ra sự ngưng tụ, và do đó làm xuất hiện hình tướng biểu đạt mong muốn.

[12] Let us take the facts and analogies as they stand and study them from the standpoint both of the macrocosm and the microcosm.

[12] Chúng ta hãy tiếp nhận những sự kiện và những sự tương đồng ấy đúng như chúng vốn có, rồi nghiên cứu chúng từ quan điểm của cả đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa.

[13] We note that the form absorbs and uses the substance wherein it is immersed. [14] Our solar system is one of many, and not the greatest. [15] It constitutes a fragment of a greater whole. This greater whole, formed of seven parts (or seven solar systems), [16] is itself immersed in the waters of space, is born of desire and, therefore, a child of [17] necessity. It draws its life from its surroundings. Streaming into our solar system from all sides are force currents,

[13] Chúng ta nhận thấy rằng hình tướng hấp thụ và sử dụng chất liệu mà nó đắm mình trong đó. [14] Hệ mặt trời của chúng ta là một trong nhiều hệ, và không phải là hệ lớn nhất. [15] Nó cấu thành một phần nhỏ của một toàn thể lớn hơn. Toàn thể lớn hơn này, gồm bảy phần (hay bảy hệ mặt trời), [16] cũng đắm mình trong các vùng nước không gian, sinh ra từ dục vọng và vì thế là đứa con của [17] tất yếu. Nó rút lấy sự sống từ môi trường xung quanh. Từ mọi phía, những

emanating from what *A Treatise on Cosmic Fire* calls the "One about Whom naught may be said". [18] These currents embody His will and desire, express His love or attractive capacity, and manifest as that great thought-form we call our system.

dòng mãnh lực tuôn vào hệ mặt trời của chúng ta, phát xạ từ Đấng mà *Luận về Lửa Vũ Trụ* gọi là "Đấng Bất Khả Tư Nghị". [18] Những dòng này hiện thân cho ý chí và dục vọng của Ngài, biểu đạt tình thương hay khả năng thu hút của Ngài, và biểu hiện thành hình tư tưởng vĩ đại mà chúng ta gọi là hệ mặt trời của mình.

[19] In parentheses, it is well to note that this Existence is termed "the One about Whom naught may be said", not because of secrecy or mystery, but because all formulation of ideas about His life and purpose are impossible until one has completed the term of evolution in our solar system. Note, I say, our solar system, not just our planetary existence. Speculation about the Existence who, through His life, informs seven solar systems is wasted energy. On our planet, only such great lives as the Buddha, the Kumaras and the planetary Logos, are beginning to sense the dynamic impulse of the greater Whole, and even they are only sensitive to it but are, as yet, utterly unable to conceive of its trend, for it lies beyond mind and love and will. It brings into play factors [Page 275] for which we have no terms and tendencies which are as yet not even remotely visioned on our planet.

[19] Nhân đây, cần lưu ý rằng Sự Hiện Hữu này được gọi là "Đấng Bất Khả Tư Nghị", không phải vì tính bí mật hay huyền bí, mà vì không thể hình thành bất kỳ ý tưởng nào về sự sống và mục đích của Ngài cho đến khi người ta hoàn tất thời kỳ tiến hoá trong hệ mặt trời của chúng ta. Hãy lưu ý, Tôi nói hệ mặt trời của chúng ta, chứ không chỉ sự hiện tồn trên hành tinh của chúng ta. Suy đoán về Đấng dùng sự sống của Ngài để thấm nhuần bảy hệ mặt trời là lãng phí năng lượng. Trên hành tinh của chúng ta, chỉ những sự sống vĩ đại như Đức Phật, các Đấng Kumara và Hành Tinh Thượng đế mới đang bắt đầu cảm nhận xung lực năng động của Toàn Thể lớn hơn; ngay cả Các Ngài cũng chỉ nhạy cảm với xung lực ấy, nhưng cho đến nay vẫn hoàn toàn không thể hình dung chiều hướng của nó, vì nó vượt ngoài trí tuệ, tình thương và ý chí. Nó đưa vào hoạt động những yếu tố [Trang 275] mà chúng ta không có thuật ngữ để gọi tên, cùng những khuynh hướng mà trên hành tinh chúng ta hiện nay còn chưa thoáng hình dung được.

[20] We have generated a term we call the ether. [21] Occultly speaking, this is the modern way of expressing "the waters of space", which are the waters of desire, in which we are immersed. [22] It is in constant ebb and flux, and is the stream of life, constituted of forty-nine types of energy, [23] which pours through the cosmic egoic lotus, and (radiating forth from it) feeds with its measure of sustenance the form—

[20] Chúng ta đã đặt ra một thuật ngữ gọi là dĩ thái. [21] Nói theo huyền bí học, đây là cách diễn đạt hiện đại của "các vùng nước không gian", tức các vùng nước dục vọng mà chúng ta đắm mình trong đó. [22] Dĩ thái không ngừng lên xuống và lưu chuyển, và là dòng sự sống, gồm bốn mươi chín loại năng lượng, [23] tuôn qua hoa sen chân ngã vũ trụ, rồi từ đó tỏa ra, cung cấp phần dưỡng chất của mình cho hình tướng—thái dương,

solar, planetary, or human—for which it is responsible. This is dealt with in *A Treatise on Cosmic Fire.*

hành tinh hay con người—mà nó chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Điều này được bàn đến trong *Luận về Lửa Vũ Trụ.*

[24] Man is immersed in forces which are to him as the waters of space are to our solar system. [25] He finds himself, as does our sun and its attendant planets, [26] forming part of a whole, and just as our system is but one of seven systems, [27] drawn together to form the body, or manifested expression of a life, so is the human kingdom of which he is an infinitesimal part, one of seven kingdoms. These are the correspondences in the life of the planetary Logos to the seven solar systems. [28] When he begins to sense the life of the solar Logos as it expresses itself through the seven planetary schemes we will have touched the consciousness of the planetary Logos of our special scheme, [29] who is sensing somewhat the united vibrations of the lives of the seven solar Logoi.

[24] Con người đắm mình trong những mãnh lực mà đối với y, chúng cũng giống như các vùng nước không gian đối với hệ mặt trời của chúng ta. [25] Cũng như mặt trời của chúng ta cùng các hành tinh đi theo nó, y nhận thấy mình [26] là một phần của một toàn thể; và cũng như hệ mặt trời của chúng ta chỉ là một trong bảy hệ, [27] được thu hút lại với nhau để tạo thành thân thể, hay biểu hiện hữu hình của một sự sống, giới nhân loại mà y chỉ là một phần vô cùng nhỏ bé cũng là một trong bảy giới. Trong sự sống của Hành Tinh Thượng đế, bảy giới này tương ứng với bảy hệ mặt trời. [28] Khi y bắt đầu cảm nhận sự sống của Thái dương Thượng đế biểu đạt qua bảy hệ hành tinh, chúng ta sẽ chạm đến tâm thức của Hành Tinh Thượng đế thuộc hệ hành tinh riêng của chúng ta, [29] Đấng đang phần nào cảm nhận những rung động hợp nhất của sự sống nơi bảy Thái dương Thượng đế.

Commentary Program 17 - Rule X - 10.1

Hi everybody, and good afternoon from here. I'm sorry I couldn't be with you this morning for the Science of Triangles webinar, but everything seems to be ironed out now, and I guess we're mixing real time with these programs on *A Treatise on White Magic*, which are not related to time.

Xin chào tất cả các bạn, và từ nơi đây, xin chúc các bạn một buổi chiều tốt lành. Tôi xin lỗi vì sáng nay không thể cùng các bạn tham dự webinar về Khoa Học Tam Giác, nhưng dường như giờ đây mọi việc đã ổn thỏa, và tôi nghĩ chúng ta đang kết hợp thời gian thực với những chương trình về *Luận về Chánh Thuật* vốn không phụ thuộc vào thời gian.

If the image looks a little dark, it's because the light is coming in very brightly this afternoon, and we're still in the midst of this

Nếu hình ảnh có vẻ hơi tối thì đó là vì ánh sáng chiều nay chiếu vào rất mạnh, và chúng ta vẫn đang giữa đợt nắng nóng kinh

amazing European heat wave of 2018. The record for Europe may be broken soon, so we'll have to work hard — all of us as disciples, from 2018 to 2025, these next seven years — to help keep things livable on our planet. Well, here we are: Rule 10.

ngạc này ở châu Âu năm 2018. Kỷ lục của châu Âu có thể sớm bị phá vỡ, nên tất cả chúng ta, với tư cách đệ tử, sẽ phải nỗ lực từ năm 2018 đến năm 2025, trong bảy năm tới, để giúp duy trì điều kiện sống trên hành tinh chúng ta. Giờ chúng ta đến với Quy luật 10.

All right, this is the big rule — well over 100 pages in the book, as I recall, something like 170 pages, or at least 150. We have a big job ahead of us, so let's at least get started on this.

Đây là một quy luật lớn — theo tôi nhớ thì dài hơn 100 trang trong sách, khoảng 170 trang, hoặc ít nhất là 150 trang. Trước mắt chúng ta là một công việc lớn, nên ít nhất hãy bắt đầu.

[1] As the waters bathe the form created, they are absorbed and used. The form increases in its strength; let the magician thus continue until the work suffices. Let the outer builders cease their labours then, and let the inner workers enter on their cycle.

[1] *Khi các vùng nước tắm rửa hình tướng được tạo ra, chúng được hấp thụ và sử dụng. Hình tướng tăng lên về sức mạnh của nó; hãy để nhà huyền thuật tiếp tục cho đến khi công việc đã đủ. Khi ấy, hãy để các đấng kiến tạo bên ngoài ngừng công việc, và để những người hoạt động bên trong bước vào chu kỳ của họ.*

That is the rule about which he chose to elaborate very fully, and he chose then to deal with thought-form building, the centres, energies and rays — a huge subject which he elaborated later in *A Treatise on the Seven Rays* — astral energy and fear, a very important section for us when beset by negative energies and entities, the right use of energy, the present age and the future, the founding of the Hierarchy in ancient days (maybe we'll be talking there about the Temple of Ibez), and the New Group of World Servers. And you have to think this was written in the early thirties, so already plans were underway, probably from the year 1925, when the Hierarchy was reorganized in such a way that many ashrams could move into the cosmic ethers and off the higher mental plane. This huge subject was later elaborated in his excellent and most occult book, *Esoteric Astrology* — the section on astrology and the energies. So let's proceed. Thought-form building: we're

Đó là quy luật mà Ngài đã chọn để trình bày rất đầy đủ, và sau đó Ngài chọn bàn đến việc kiến tạo hình tư tưởng, các trung tâm, năng lượng và các cung — một chủ đề rộng lớn mà sau này Ngài trình bày chi tiết trong *Luận về Bảy Cung* — năng lượng cảm dục và nỗi sợ hãi, một phần rất quan trọng đối với chúng ta khi bị các năng lượng và thực thể tiêu cực vây hãm; việc sử dụng năng lượng đúng đắn; thời đại hiện tại và tương lai; sự thành lập Thánh đoàn thời cổ đại (có lẽ đến đó chúng ta sẽ nói về Đền Ibez); và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Các bạn phải nhớ rằng sách này được viết vào đầu thập niên ba mươi, nên các kế hoạch đã được triển khai, có lẽ từ năm 1925, khi Thánh đoàn được tổ chức lại theo cách cho phép nhiều ashram rời cõi thượng trí để chuyển vào các cõi dĩ thái vũ trụ. Chủ đề rộng lớn này về sau được trình bày chi tiết trong cuốn sách xuất sắc và mang tính huyền bí sâu sắc nhất của Ngài, *Chiêm Tinh Học Nội Môn* — phần về chiêm tinh học và các năng lượng. Vậy chúng ta

always being creative, in fact, whether we are conscious or unconscious of this creativity.

hãy tiếp tục. Kiến tạo hình tư tưởng: thực ra, chúng ta luôn sáng tạo, dù có ý thức hay không có ý thức về hoạt động sáng tạo này.

[2] In Rule Ten two facts about the form are stated, which are true of all forms, and three strong injunctions are given in the following terms:

[2] Quy luật Mười nêu hai sự kiện về hình tướng, đúng với mọi hình tướng, và đưa ra ba huấn lệnh mạnh mẽ như sau:

So he breaks the rule down for us in more direct language.

Như vậy, Ngài phân tích quy luật cho chúng ta bằng ngôn ngữ trực tiếp hơn.

[3] The facts are:

[3] Hai sự kiện là:

[3b] 1. The form absorbs and uses the waters in which it is immersed.

[3b] 1. Hình tướng hấp thụ và sử dụng các vùng nước mà nó đắm mình trong đó.

Presumably the form was first detected through contact with the soul, at least for the white magician, and has grown upon the mental plane and thence descended into the astral and eventually etheric-physical planes.

Có lẽ hình tướng được nhận biết lần đầu qua sự tiếp xúc với linh hồn, ít nhất là đối với nhà huyền thuật chánh đạo, rồi phát triển trên cõi trí, từ đó giáng xuống cõi cảm dục và cuối cùng đến các cõi dĩ thái–hồng trần.

[4] 2. As a result it grows in strength.

[4] 2. Nhờ đó, sức mạnh của nó tăng trưởng.

So the astral waters are feeding the form, and we can imagine they are fed with that element of desire and the tendency towards manifestation — the tendency to appear.

Như vậy, các vùng nước cảm dục đang nuôi dưỡng hình tướng, và chúng ta có thể hình dung chúng được tiếp thêm yếu tố dục vọng cùng khuynh hướng biểu hiện — khuynh hướng xuất hiện.

[4b] The three injunctions are:

[4b] Ba huấn lệnh là:

[5] 1. Let the magician go on building his form until its adequate potency is assured.

[5] 1. Hãy để nhà huyền thuật tiếp tục kiến tạo hình tướng của mình cho đến khi bảo đảm rằng hình tướng ấy có đủ uy lực.

Without adequate potency there will be a disruption in the birth of the form — perhaps a stillbirth, perhaps insufficient

Nếu không đủ uy lực, sự ra đời của hình tướng sẽ bị gián đoạn — có lẽ chết ngay trước khi ra đời, có lẽ không đủ dục vọng để bảo

desire to make sure it manifests at all upon the etheric and especially the physical plane.

đảm nó thực sự biểu hiện trên cõi dĩ thái, và nhất là cõi hồng trần.

[6] 2. Then let the "outer builders" cease from labour.

[6] 2. Khi ấy, hãy để các "đấng kiến tạo bên ngoài" ngừng công việc.

[6b] Let the "inner builders" enter on their cycle.

[6b] 3. Hãy để các "đấng kiến tạo bên trong" bước vào chu kỳ của họ.

All of these things will be discussed as we go along here.

Chúng ta sẽ bàn đến tất cả những điều này trong quá trình tiếp tục.

[7] We have seen how, in the process of thought-form building, the time came when the form had to be oriented in the right direction and set upon the proper path in order to carry out its creator's will and purpose.

[7] Chúng ta đã thấy rằng trong tiến trình kiến tạo hình tư tưởng, đến một thời điểm, hình tướng phải được định hướng đúng và đặt trên con đường thích hợp để thực hiện ý chí và mục đích của đấng sáng tạo ra nó.

The white magical path accords with the Divine Plan of, let's say, the Planetary Logos in this case, or higher — but at least we are dealing with the according of the form and its direction with a higher will and intent, which is divine.

Con đường chánh thuật phù hợp với Thiên Cơ, trong trường hợp này là của Hành Tinh Thượng đế, hoặc cao hơn — nhưng ít nhất chúng ta đang bàn đến việc làm cho hình tướng và hướng đi của nó phù hợp với một ý chí và ý định cao hơn, mang tính thiêng liêng.

As for other types who seek to set their form upon a selfish path — well, the result is entirely different and runs afoul of the Divine Plan.

Còn những loại người khác tìm cách đặt hình tướng của mình trên một con đường ích kỷ thì kết quả hoàn toàn khác, và trái với Thiên Cơ.

[8] This takes place fairly early in the work and after the process of orientation the work of building proceeds, for the thought-form is not yet ready for an independent life.

[8] Điều này diễn ra khá sớm trong công việc, và sau tiến trình định hướng, công việc kiến tạo vẫn tiếp tục, vì hình tư tưởng chưa sẵn sàng cho một đời sống độc lập.

We see this partially in the human gestation process — there's so much that goes on before the form of the infant can emerge and be viable. Lately there's been the possibility of saving these forms and making them

Chúng ta phần nào thấy điều này trong quá trình thai nghén của con người — rất nhiều điều phải diễn ra trước khi hình tướng của trẻ sơ sinh có thể ra đời và sống được. Gần đây, đã có khả năng cứu những hình tướng

viable at a very premature stage, but that has to do with the science and art of medicine. And of course, in a way, that's not natural, although I think it's highly desirable — in the old days it just didn't happen.

này và giúp chúng sống được ở giai đoạn sinh rất non, nhưng điều đó thuộc về khoa học và nghệ thuật y khoa. Và dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, điều ấy không tự nhiên, dù tôi nghĩ đó là điều rất đáng mong muốn — ngày xưa điều ấy đơn giản là không xảy ra.

There is a true analogy here — well, you know, maybe it's just that I'm remembering how it was when I read this book, but it often seems that I'm not looking ahead and talking about a subject, and then I find that in the very next sentence or two, DK is talking about that very subject. Better, of course, than I can talk about it.

Ở đây có một sự tương đồng thực sự — có lẽ chỉ vì tôi đang nhớ lại những gì đã đọc trong sách này, nhưng thường có vẻ như tôi không nhìn trước mà vẫn nói về một chủ đề, rồi nhận ra rằng ngay trong một hai câu kế tiếp, Chân sư DK cũng đang nói về chính chủ đề ấy. Dĩ nhiên, Ngài nói hay hơn tôi.

[9] There is a true analogy between the gestation period of an infant and that of a thought-form. The importance of the right placement of the child within the womb is never overlooked by a good physician, and where there is analogously a wrong position upon the path to be followed into manifested existence, death and trouble oft ensue.

[9] Có một sự tương đồng thực sự giữa thời kỳ thai nghén của một hài nhi và thời kỳ thai nghén của một hình tư tưởng. Một thầy thuốc giỏi không bao giờ xem nhẹ tầm quan trọng của việc thai nhi nằm đúng vị trí trong tử cung; tương tự, khi có sự sai lệch vị trí trên con đường phải đi vào sự hiện tồn biểu hiện, cái chết và khó khăn thường xảy ra.

So he's talking here about the value of right placement before birth, whether of a thought-form or of a human infant. I suppose this is the case for certain animals too.

Ở đây, Ngài đang nói về giá trị của vị trí đúng trước khi ra đời, dù là của một hình tư tưởng hay một trẻ sơ sinh. Tôi cho rằng điều này cũng đúng với một số loài động vật.

[10] The analogy is close—as you well know. Birth is preceded by the "breaking of the waters" (in medical parlance),

[10] Sự tương đồng này rất sát—như các bạn đều biết rõ. Trước khi sinh có hiện tượng "vỡ ối" (theo thuật ngữ y khoa [Trang 274]),

a kind of Neptunian precursor of the birth process.

một dạng dấu hiệu báo trước mang tính Sao Hải Vương của tiến trình sinh nở.

[11] and before the thought-form brings about the desired results on the physical

[11] và trước khi hình tư tưởng mang lại những kết quả mong muốn trên cõi hồng

plane there comes too a similar reaction; the waters of desire become so potent as to cause precipitation, and the consequent appearance of the desired form of expression.

trần, cũng có một phản ứng tương tự; các vùng nước dục vọng trở nên mạnh mẽ đến mức gây ra sự ngưng tụ, và do đó làm xuất hiện hình tướng biểu đạt mong muốn.

This is a very interesting analogy, and there's a sense in which we must feel the breaking of the waters surrounding the thought-form.

Đây là một sự tương đồng rất thú vị, và theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải cảm nhận được sự vỡ của các vùng nước bao quanh hình tư tưởng.

We must learn to feel this so-called breaking of the waters surrounding the thought-form which is intended to be born, because it's an important signal — the sufficient potency to cause precipitation. So do we recognize when that moment comes? There's such a buildup of desire for manifestation that perhaps the nurturing function of the waters completes, and the waters break, as it were, and the thought-form is impelled onto the physical plane — the etheric plane first, the higher part of the physical plane. I guess we are all participating in this birthing process — we are creators, we are constantly creating.

Chúng ta phải học cách cảm nhận điều gọi là sự vỡ của các vùng nước bao quanh hình tư tưởng dự định sẽ ra đời, vì đó là một tín hiệu quan trọng — uy lực đã đủ để gây ra sự ngưng tụ. Vậy chúng ta có nhận ra khi thời điểm ấy đến không? Dục vọng muốn biểu hiện tích tụ mạnh đến mức có lẽ chức năng nuôi dưỡng của các vùng nước đã hoàn tất, và có thể nói là các vùng nước vỡ ra, đẩy hình tư tưởng vào cõi hồng trần — trước tiên là cõi dĩ thái, phần cao hơn của cõi hồng trần. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều đang tham gia vào tiến trình sinh thành này — chúng ta là những người sáng tạo, chúng ta không ngừng sáng tạo.

We may not know the methods and stages of the creation process, but we are constantly in that process and have to learn, as disciples, to create in such a way that we're actually helping the intention of our many Logoi above us — I suppose you might say our globe Lord, even the Lord of the human kingdom, the Lord of our chain and our planet, and so forth, eventually the Lord, the Solar Logos. We're helping all that when we are in right alignment with the original soul intent. So as a principle, let us simply be sure that what we are creating — as scientifically and eventually as artistically as possible — is in line with soul intent, because we have reached the soul and been rightly impressed through right meditative methods.

Có thể chúng ta không biết các phương pháp và giai đoạn của tiến trình sáng tạo, nhưng chúng ta luôn ở trong tiến trình ấy và, với tư cách đệ tử, phải học cách sáng tạo sao cho thực sự hỗ trợ ý định của nhiều Thượng đế ở trên chúng ta — tôi cho rằng có thể kể đến Chúa Tể bầu hành tinh của chúng ta, cả Chúa Tể của giới nhân loại, Chúa Tể của dãy hành tinh và hành tinh chúng ta, v.v., cuối cùng là Đức Chúa Tể, Thái dương Thượng đế. Chúng ta đang hỗ trợ tất cả những điều ấy khi chỉnh hợp đúng với ý định ban đầu của linh hồn. Vì vậy, về nguyên tắc, hãy đơn giản bảo đảm rằng điều chúng ta đang sáng tạo — một cách khoa học nhất có thể, và cuối cùng cũng nghệ thuật nhất có thể — phù hợp với ý định của linh hồn, vì chúng ta đã tiếp cận

linh hồn và tiếp nhận ấn tượng đúng đắn nhờ các phương pháp tham thiền đúng đắn.

[12] Let us take the facts and analogies as they stand and study them from the standpoint both of the macrocosm and the microcosm.

[12] Chúng ta hãy tiếp nhận những sự kiện và những sự tương đồng ấy đúng như chúng vốn có, rồi nghiên cứu chúng từ quan điểm của cả đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa.

So, remembering, we have two facts and three — what did he call them? — injunctions. But first the facts and analogies: two facts and three injunctions, but first the facts.

Hãy nhớ rằng chúng ta có hai sự thật và ba — Ngài gọi chúng là gì nhỉ? — huấn lệnh. Nhưng trước hết là các sự thật và những điểm tương đồng: hai sự thật và ba huấn lệnh, nhưng trước hết là các sự thật.

[13] We note that the form absorbs and uses the substance wherein it is immersed.

[13] Chúng ta nhận thấy rằng hình tướng hấp thụ và sử dụng chất liệu mà nó đắm mình trong đó.

This, of course, is a common feature of the forms with which we are familiar.

Dĩ nhiên, đây là một đặc điểm chung của những hình tướng mà chúng ta quen thuộc.

[14] Our solar system is one of many, and not the greatest.

[14] Hệ mặt trời của chúng ta là một trong nhiều hệ, và không phải là hệ lớn nhất.

Well, you know, trillions of them. And certainly not as great as Sirius, which is a sacred solar system, just as our Earth now aspires to become, as Venus now is.

Có hàng nghìn tỷ hệ như vậy. Và chắc chắn không vĩ đại bằng Sirius, một hệ mặt trời thiêng liêng, cũng như Trái Đất chúng ta hiện đang khát vọng trở thành một hành tinh thiêng liêng, như Sao Kim hiện nay.

[15] It constitutes a fragment of a greater whole. This greater whole, formed of seven parts (or seven solar systems),

[15] Nó cấu thành một phần nhỏ của một toàn thể lớn hơn. Toàn thể lớn hơn này, gồm bảy phần (hay bảy hệ mặt trời),

and I would say seven major solar systems.

và tôi muốn nói là bảy hệ mặt trời chính.

The seven solar systems of which ours is one, as they're called — you know, go to your *Esoteric Astrology*, around page 50 or so, for a tabulation that makes this clear.

Thường được gọi là bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó — các bạn hãy xem *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, khoảng trang 50, có một bảng trình bày làm rõ điều này.

[16] is itself immersed in the waters of space, is born of desire and, therefore, a child of necessity.

A much greater desire, of course.

And what he's saying here is that what is 'born of desire' is a child of necessity. There are cosmic desires — there are great entities who have a desire body; even the great galactic Logos, and beyond, will have a desire sheath. The waters of space, to a certain extent — he might be talking about ethers in one way, and in another way he's talking about the astral substance on very high levels, maybe of the cosmic astral plane.

[17] So anyway, it draws its life from its surroundings. Streaming into our solar system from all sides are force currents, emanating from what *A Treatise on Cosmic Fire* calls the "One about Whom naught may be said".

So you can check *A Treatise on Cosmic Fire*, page 344 and also 293, for a tabulation there and a much greater chart on 344 — see if you can find the One About Whom Naught May Be Said, and why we call it our particular One About Whom Naught May Be Said.

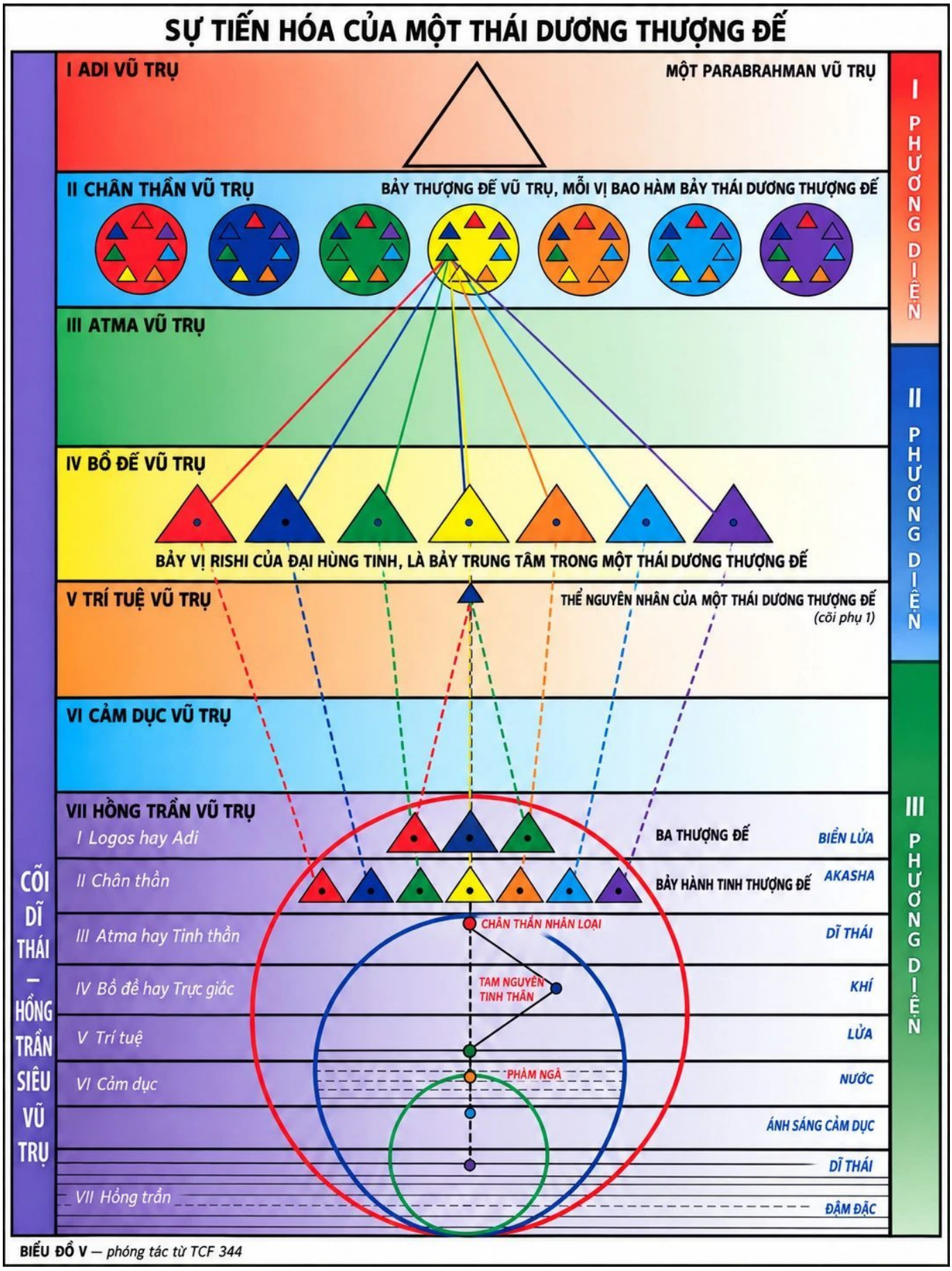
[16] cũng đắm mình trong các vùng nước không gian, sinh ra từ dục vọng và vì thế là đứa con của

Dĩ nhiên, một dục vọng lớn hơn rất nhiều.

Điều Ngài đang nói ở đây là cái "sinh ra từ dục vọng" là đứa con của sự tất yếu. Có những dục vọng vũ trụ — có những thực thể vĩ đại mang một thể dục vọng; ngay cả Thượng đế thiên hà vĩ đại, và cao hơn nữa, cũng sẽ có một lớp vỏ dục vọng. Về các vùng nước của không gian, trong một chừng mực nào đó, theo một cách Ngài có thể đang nói về các cõi dĩ thái, còn theo cách khác Ngài đang nói về chất liệu cảm dục ở những cấp độ rất cao, có lẽ thuộc cõi cảm dục vũ trụ.

[17] tất yếu. Nó rút lấy sự sống từ môi trường xung quanh. Từ mọi phía, những dòng mãnh lực tuôn vào hệ mặt trời của chúng ta, phát xạ từ Đấng mà *Luận về Lửa Vũ Trụ* gọi là "Đấng Bất Khả Tư Nghị".

Các bạn có thể xem *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 344 và cả trang 293, để tìm một bảng trình bày cùng sơ đồ lớn hơn nhiều ở trang 344 — hãy xem các bạn có tìm được Đấng Bất Khả Tư Nghị không, và vì sao chúng ta gọi đó là Đấng Bất Khả Tư Nghị riêng của chúng ta.



BIỂU ĐỒ V — *phóng tác từ TCF 344*

[18] These currents embody His will and desire, express His love or attractive

[18] Những dòng này hiện thân cho ý chí và dục vọng của Ngài, biểu đạt tình thương hay khả năng thu hút của Ngài, và biểu

capacity, and manifest as that great thought-form we call our system.

Now, of course, this is true: our Solar Logos manifests his system, and it is a small manifestation within the One About Whom Naught May Be Said. There are a number of these great deities, and they're certainly not the greatest of all by any means. But when comparing what we know of great living beings, it's a quite a big one, quite an encompassing one. Really, everything that DK talks about, that he specifies regarding our cosmology, anything he gives in any kind of detail, is within this body of manifestation of our local One About Whom Naught May Be Said, in which our zodiac of constellations plays such an important part, as the heart within the head centre of that great being.

[19] In parentheses, it is well to note that this Existence is termed "the One about Whom naught may be said", not because of secrecy or mystery, but because all formulation of ideas about His life and purpose are impossible until one has completed the term of evolution in our solar system. Note, I say, our solar system, not just our planetary existence. Speculation about the Existence who, through His life, informs seven solar systems is wasted energy. On our planet, only such great lives as the Buddha, the Kumaras and the planetary Logos, are beginning to sense the dynamic impulse of the greater Whole, and even they are only sensitive to it but are, as yet, utterly unable to conceive of its trend, for it lies beyond mind and love and will. It brings into play factors for which we have no terms and tendencies which are as yet not even remotely visioned on our planet.

hiện thành hình tư tưởng vĩ đại mà chúng ta gọi là hệ mặt trời của mình.

Dĩ nhiên, điều này đúng: Thái dương Thượng đế của chúng ta biểu hiện hệ của Ngài, và đó là một biểu hiện nhỏ bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Có một số Đấng Thượng đế vĩ đại như thế, và chắc chắn Các Ngài hoàn toàn không phải là những Đấng vĩ đại nhất. Nhưng khi so sánh những gì chúng ta biết về các Sinh Mệnh vĩ đại, đây là một Đấng khá lớn lao, khá bao quát. Thực sự, mọi điều Chân sư DK nói đến, mọi điều Ngài xác định về vũ trụ luận của chúng ta, bất cứ điều gì Ngài trình bày với ít nhiều chi tiết, đều nằm trong thân biểu hiện này của Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta; trong đó, vòng hoàng đạo gồm các chòm sao của chúng ta đóng vai trò rất quan trọng, như trái tim bên trong trung tâm đầu của Sinh Mệnh vĩ đại ấy.

[19] Nhân đây, cần lưu ý rằng Sự Hiện Hữu này được gọi là "Đấng Bất Khả Tư Nghị", không phải vì tính bí mật hay huyền bí, mà vì không thể hình thành bất kỳ ý tưởng nào về sự sống và mục đích của Ngài cho đến khi người ta hoàn tất thời kỳ tiến hoá trong hệ mặt trời của chúng ta. Hãy lưu ý, Tôi nói hệ mặt trời của chúng ta, chứ không chỉ sự hiện tồn trên hành tinh của chúng ta. Suy đoán về Đấng dùng sự sống của Ngài để thấm nhuần bảy hệ mặt trời là lãng phí năng lượng. Trên hành tinh của chúng ta, chỉ những sự sống vĩ đại như Đức Phật, các Đấng Kumara và Hành Tinh Thượng đế mới đang bắt đầu cảm nhận xung lực năng động của Toàn Thể lớn hơn; ngay cả Các Ngài cũng chỉ nhạy cảm với xung lực ấy, nhưng cho đến nay vẫn hoàn toàn không thể hình dung chiều hướng của nó, vì nó vượt ngoài trí tuệ, tình thương và ý chí. Nó đưa vào hoạt động những yếu tố [Trang 275] mà chúng ta không có thuật ngữ để

gọi tên, cùng những khuynh hướng mà trên hành tinh chúng ta hiện nay còn chưa thoáng hình dung được.

Whoa — that's something. Maybe this is the first time, in *A Treatise on Cosmic Fire*, he would have mentioned this. Basically all the books that followed were kind of a breakout and elaboration, in greater detail, of *A Treatise on Cosmic Fire* — all the psychology books, the books on rays, even this book on magic — all extensions of information given there, in what is called the psychological key to *The Secret Doctrine*, or at least that key as Master DK sought to represent it. So we're into pretty high material here, which, without the generosity of the Master, we'd know nothing about. Think of living your life without being able to know some of these things related to our planet, our Spiritual Hierarchy, our solar system, our local cosmos — all of that given by Master DK and not otherwise accessible to us.

Thật đáng kinh ngạc. Có lẽ trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* là lần đầu Ngài đề cập đến điều này. Về cơ bản, tất cả các sách tiếp theo đều là sự triển khai và trình bày chi tiết hơn *Luận về Lửa Vũ Trụ* — tất cả các sách tâm lý học, các sách về cung, ngay cả cuốn sách về huyền thuật này — tất cả đều mở rộng thông tin đã đưa ra ở đó, trong tác phẩm được gọi là chìa khóa tâm lý học cho *Giáo Lý Bí Nhiệm*, hay ít nhất là chìa khóa ấy theo cách Chân sư DK tìm cách trình bày. Vậy chúng ta đang đi vào nội dung khá cao siêu, mà nếu không có lòng rộng lượng của Chân sư, chúng ta sẽ chẳng biết gì. Hãy nghĩ đến việc sống cả đời mà không được biết một số điều liên quan đến hành tinh chúng ta, Thánh đoàn của chúng ta, hệ mặt trời chúng ta, vũ trụ cục bộ của chúng ta — tất cả đều do Chân sư DK truyền dạy, và ngoài ra chúng ta không thể tiếp cận.

When do we leave our solar system? It depends on whether we leave it at all. I suspect that in almost all cases we do leave, upon the Way of Higher Evolution, and generally I would say we have to become a ninth degree initiate in order to venture onto the cosmic astral plane, through something called the Great Refusal. At least for the time being, we refuse to be involved with the cosmic physical plane, and we learn elsewhere — and then maybe one day, in sacrificial service, return, as the solar Angels have returned, to the cosmic physical plane.

Khi nào chúng ta rời hệ mặt trời? Điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta có rời đi hay không. Tôi nghi rằng trong hầu hết mọi trường hợp, chúng ta đều rời đi trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, và nói chung, tôi cho rằng chúng ta phải trở thành điểm đạo đồ bậc chín mới có thể tiến vào cõi cảm dục vũ trụ, thông qua điều gọi là Sự Khước Từ Vĩ Đại. Ít nhất trong lúc đó, chúng ta từ chối tham dự vào cõi hồng trần vũ trụ và học hỏi ở nơi khác — rồi có lẽ một ngày nào đó, trong sự phụng sự hi sinh, chúng ta trở lại cõi hồng trần vũ trụ, như các Thái dương Thiên Thần đã trở lại.

There's a question about how many planes the previous solar system had. We're used to the idea of having seven planes, but there is the possibility — I cannot confirm or deny this — that the previous major solar system had only five planes, and that the up-and-

Có một câu hỏi về việc hệ mặt trời trước có bao nhiêu cõi. Chúng ta quen với ý tưởng có bảy cõi, nhưng có khả năng — tôi không thể xác nhận hay phủ nhận điều này — rằng hệ mặt trời chính trước đây chỉ có năm cõi, còn hệ mặt trời cung một sắp tới sẽ có chín cõi.

coming first ray solar system will have nine. In any case, it does appear that contact with the cosmic astral plane is necessary in order to be trained on Sirius, and that the solar Angels have been trained on Sirius and have ventured there via the cosmic astral plane. At least that's the speculation of the moment. In *The Rays and the Initiations*, he talks about the different paths: I think the second path is reached via the cosmic astral plane — magnetic work — and the fourth path, to Sirius, also via the cosmic astral plane. But the third path, of the Planetary Logos, is reached via the cosmic mental plane; I don't think you can just jump over the cosmic astral. And the fifth path, the ray path, also via the cosmic mental, and the seventh path, the path of Absolute Sonship, also via the cosmic mental. The most extensive of the paths is the path of the Solar Logos, which is reached via the cosmic buddhic plane.

Dù sao, có vẻ như cần tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ để được huấn luyện trên Sirius, và các Thái dương Thiên Thần đã được huấn luyện trên Sirius, đã đến đó qua cõi cảm dục vũ trụ. Ít nhất đó là suy đoán lúc này. Trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Ngài nói về các con đường khác nhau: tôi nghĩ con đường thứ hai được tiếp cận qua cõi cảm dục vũ trụ — công việc từ tính — và con đường thứ tư, đến Sirius, cũng qua cõi cảm dục vũ trụ. Nhưng con đường thứ ba, của Hành Tinh Thượng đế, được tiếp cận qua cõi trí vũ trụ; tôi không nghĩ có thể chỉ nhảy qua cõi cảm dục vũ trụ. Con đường thứ năm, con đường cung, cũng qua cõi trí vũ trụ, và con đường thứ bảy, con đường của Địa Vị Con Tuyệt Đối, cũng qua cõi trí vũ trụ. Rộng lớn nhất trong các con đường là con đường của Thái dương Thượng đế, được tiếp cận qua cõi Bồ đề vũ trụ.

Those are just words. What can we know? What can we say when even a Master DK says, look, I can't elaborate for you what is to be found on the cosmic astral plane, because I haven't been there. Well, anyway, chances are, at least in our solar system, that by the time the ninth initiation is reached, we are free, through refusal, to enter the cosmic astral plane. And since the solar system is usually regarded as that part of the Solar Logos which manifests on his cosmic etheric and cosmic dense-physical plane, we have left, in a sense, the solar system.

Đó chỉ là những lời nói. Chúng ta có thể biết gì? Chúng ta có thể nói gì khi ngay cả một Chân sư DK cũng nói: các bạn thấy đấy, Tôi không thể trình bày chi tiết cho các bạn về những gì có trên cõi cảm dục vũ trụ, vì Tôi chưa đến đó. Dù sao, ít nhất trong hệ mặt trời chúng ta, rất có thể khi đạt lần điểm đạo thứ chín, chúng ta được tự do đi vào cõi cảm dục vũ trụ thông qua sự khước từ. Và vì hệ mặt trời thường được xem là phần của Thái dương Thượng đế biểu hiện trên cõi dĩ thái vũ trụ và cõi hồng trần đậm đặc vũ trụ của Ngài, nên theo một nghĩa nào đó, chúng ta đã rời hệ mặt trời.

So maybe we're just not going to know much about this temporarily-named One About Whom Naught May Be Said until we've taken the ninth initiation. We become a first degree initiate with respect to Sirius when we take mastership; maybe a first degree

Vì vậy, có lẽ chúng ta sẽ không biết nhiều về Đấng tạm được gọi là Bất Khả Tư Nghị này cho đến khi đã trải qua lần điểm đạo thứ chín. Chúng ta trở thành điểm đạo đồ bậc một đối với Sirius khi đạt quả vị Chân sư; có lẽ trở thành điểm đạo đồ bậc một đối với bảy

initiate with respect to the seven solar systems and that Logos when we take the seventh initiation; and maybe a first degree initiate — and maybe able to know something about the One About Whom Naught May Be Said — when we take that ninth initiation, which perhaps is equivalent to his first initiation with regard to him. All of this must necessarily be speculative, and maybe almost ludicrous, when you think about our present stage of consciousness, but we have been given certain books, and the visions in those books expand our ability to speculate immensely. So we can occasionally follow, through the Law of Analogy or, more specifically, the law of correspondences, certain indications which may tell us when we might be able to know anything at all about the One About Whom Naught May Be Said — our local One about Whom. And it seems to me, associated with the ninth initiation in our system of initiations.

hệ mặt trời và vị Thượng đế ấy khi trải qua lần điểm đạo thứ bảy; và có lẽ trở thành điểm đạo đồ bậc một — có lẽ có thể biết đôi điều về Đấng Bất Khả Tư Nghị — khi trải qua lần điểm đạo thứ chín, có lẽ tương đương với lần điểm đạo thứ nhất đối với Ngài. Tất cả những điều này tất yếu chỉ là suy đoán, và có lẽ gần như lố bịch khi nghĩ đến giai đoạn tâm thức hiện tại của chúng ta, nhưng chúng ta đã được trao một số sách, và những tầm nhìn trong các sách ấy mở rộng vô cùng khả năng suy đoán của chúng ta. Vì vậy, đôi khi chúng ta có thể theo Định luật Tương Đồng, hay cụ thể hơn là định luật tương ứng, lần theo một số chỉ dẫn có thể cho biết khi nào chúng ta mới có khả năng biết được đôi chút về Đấng Bất Khả Tư Nghị — Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta. Và đối với tôi, điều ấy dường như gắn với lần điểm đạo thứ chín trong hệ thống điểm đạo của chúng ta.

So anyway, DK is saying we can't know anything about his life. Really — it's impossible, can't formulate any accurate ideas, until we have completed the term of evolution in our solar system. Now, a Planetary Logos completing a term of evolution in our solar system is a completely different thing. We, members of the fourth Creative Hierarchy, can transcend the human kingdom, the kingdom of planetary lives, and enter into the kingdom of Solar Lives, and all that within our solar system — but it's our evolution within this solar system.

Dù sao, Chân sư DK đang nói rằng chúng ta không thể biết gì về sự sống của Ngài. Thực sự là không thể, không thể hình thành bất kỳ ý tưởng chính xác nào cho đến khi hoàn tất kỳ hạn tiến hoá trong hệ mặt trời chúng ta. Một Hành Tinh Thượng đế hoàn tất kỳ hạn tiến hoá trong hệ mặt trời chúng ta lại là một chuyện hoàn toàn khác. Chúng ta, những thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, có thể vượt khỏi giới nhân loại, giới của Các Sự Sống Hành tinh, và bước vào giới của Các Sự sống Thái Dương, tất cả đều trong hệ mặt trời chúng ta — nhưng đó là sự tiến hoá của chúng ta trong hệ mặt trời này.

Speculation about the Existence who through His life informs seven solar systems is wasted energy.

Suy đoán về Đấng Hiện Hữu dùng sự sống của Ngài để thấm nhuần bảy hệ mặt trời là lãng phí năng lượng.

Well, I guess I've just wasted a little energy.

Tôi đoán mình vừa lãng phí một ít năng lượng.

Now, just watch carefully when a word like 'solar systems' is used — I want to say this is possibly a blind. When the word 'solar systems' is used, we might mean a system with a single Solar Logos at its centre, or we might mean a constellation, or even a group of constellations. In other words, the seven solar systems of which ours is one — that being might be considered to be a solar system because it is comprised of solar Logoi, even within the constellations of the One About Whom Naught May Be Said, which are themselves composed of solar Logoi. So watch out for the blind — at least this is my impression.

Hãy chú ý kỹ khi một từ như "các hệ mặt trời" được sử dụng — tôi muốn nói rằng đây có thể là một cách che nghĩa. Khi dùng từ "các hệ mặt trời", chúng ta có thể muốn nói một hệ với một Thái dương Thượng đế duy nhất ở trung tâm, hoặc có thể muốn nói một chòm sao, hay thậm chí một nhóm chòm sao. Nói cách khác, bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó — Sinh Mệnh ấy có thể được xem là một hệ mặt trời vì gồm các Thái dương Thượng đế, ngay cả trong những chòm sao của Đấng Bất Khả Tư Nghị, vốn cũng gồm các Thái dương Thượng đế. Vì vậy, hãy lưu ý cách che nghĩa này — ít nhất đó là ấn tượng của tôi.

Anyway, we've just wasted a little energy, perhaps, in speculating about these things, but as long as the speculation holds good, as far as we can see, to the Law of Analogy, we might be allowed a little flight of imagination so we can see relatively where we stand. The Christ is now an initiate of a certain degree with respect to Sirius. As a Master, he was a first degree initiate; maybe as a Chohan of the sixth degree, a second degree initiate. And now, since he's working on his seventh initiation in our series of nine — the series of nine presented to the fourth, or human, grade of Hierarchy — he may be becoming a transfigured initiate with respect to Sirius.

Dù sao, có lẽ chúng ta vừa lãng phí một ít năng lượng khi suy đoán về những điều này, nhưng chừng nào sự suy đoán, theo khả năng nhận xét của chúng ta, vẫn phù hợp với Định luật Tương Đồng, có lẽ chúng ta được phép để sự tưởng tượng bay xa đôi chút, nhằm thấy mình đang ở đâu một cách tương đối. Đức Christ hiện là một điểm đạo đồ ở một cấp bậc nào đó đối với Sirius. Khi là một Chân sư, Ngài là điểm đạo đồ bậc một; có lẽ khi là một Chohan bậc sáu, Ngài là điểm đạo đồ bậc hai. Và giờ đây, vì Ngài đang tiến tới lần điểm đạo thứ bảy trong chuỗi chín lần điểm đạo của chúng ta — chuỗi chín lần dành cho cấp thứ tư, tức cấp nhân loại, của Huyền Giai — Ngài có thể đang trở thành một điểm đạo đồ Biến hình đối với Sirius.

On our planet, only such great lives as the Buddha — working on the seventh degree, I guess — the Kumaras, who have really a much higher status in a way because they were Planetary Logoi in the previous solar system, and the Planetary Logos, are beginning to sense the dynamic impulse of

Trên hành tinh chúng ta, chỉ những sự sống vĩ đại như Đức Phật — tôi đoán Ngài đang tiến tới bậc bảy — các Kumara, theo một nghĩa nào đó thực sự có địa vị cao hơn nhiều vì Các Ngài từng là các Hành Tinh Thượng đế trong hệ mặt trời trước, và Hành Tinh Thượng đế mới bắt đầu cảm nhận xung lực

the greater whole — not the universal whole, but the greater whole that we're calling the system of the One About Whom Naught May Be Said. And even they are only sensitive to it, but are as yet utterly unable to conceive of its trend, for it lies beyond mind and love and will. In other words, as DK has said elsewhere, we think that mind, love and will are the three aspects of divinity, and there are three laws accordingly: the Law of Economy, mind; the law of attraction, love; the law of synthesis, will. But there can be other laws and other factors of which we know absolutely nothing, and maybe they correlate with the ray aspects, for it lies beyond mind and love and will.

năng động của toàn thể lớn hơn — không phải toàn thể vũ trụ, mà là toàn thể lớn hơn chúng ta đang gọi là hệ của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Ngay cả Các Ngài cũng chỉ nhạy cảm với nó, nhưng cho đến nay vẫn hoàn toàn không thể hình dung chiều hướng của nó, vì nó vượt ngoài trí tuệ, tình thương và ý chí. Nói cách khác, như Chân sư DK đã nói ở nơi khác, chúng ta nghĩ rằng trí tuệ, tình thương và ý chí là ba phương diện của thiên tính, và tương ứng có ba định luật: Định luật Tiết Kiệm, trí tuệ; định luật hấp dẫn, tình thương; định luật tổng hợp, ý chí. Nhưng có thể có những định luật khác và những yếu tố khác mà chúng ta hoàn toàn không biết gì, và có lẽ chúng tương quan với các phương diện cung, vì điều ấy vượt ngoài trí tuệ, tình thương và ý chí.

Anyway, in this little book on controlling the astral body, he's certainly enlarging our point of view, isn't he? There's a tremendous difference between our present Buddha and one of the three Buddhas of Activity — probably, I mean, who can say, but many mahamanvantaras ago, if the term Mahamanvantara means solar system, as it usually does — it might not, it might be a shorter span, as sometimes seems to be indicated. But anyway, many mahamanvantaras ago, Sanat Kumara, our Planetary Logos, was a fifth degree initiate, or comparable to the fifth degree initiates. The Buddha is a sixth degree initiate becoming seventh. So you can begin to see what a great separation there is between the three Buddhas of Activity and even such great beings as the Buddha and the Christ and the Planetary Logos.

Dù sao, trong cuốn sách nhỏ về việc kiểm soát thể cảm dục này, Ngài quả đang mở rộng quan điểm của chúng ta, phải không? Có một khác biệt vô cùng lớn giữa Đức Phật hiện tại của chúng ta và một trong ba vị Phật Hoạt Động — có lẽ là như vậy, ai có thể nói chắc, nhưng nhiều đại giai kỳ sinh hóa trước, nếu thuật ngữ Đại giai kỳ sinh hóa có nghĩa là một hệ mặt trời, như thường lệ — cũng có thể không phải, mà là một khoảng thời gian ngắn hơn, như đôi khi dường như có chỉ dẫn. Nhưng dù sao, nhiều đại giai kỳ sinh hóa trước, Sanat Kumara, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, là một điểm đạo đồ bậc năm, hay tương đương với các điểm đạo đồ bậc năm. Đức Phật là một điểm đạo đồ bậc sáu đang trở thành bậc bảy. Vì vậy, các bạn có thể bắt đầu thấy khoảng cách lớn lao giữa ba vị Phật Hoạt Động với ngay cả những Sinh Mệnh vĩ đại như Đức Phật, Đức Christ và Hành Tinh Thượng đế.

In one way he is greater than the Kumaras, and in another way not as great, because they are working under a specific law of

Theo một cách, Ngài vĩ đại hơn các Kumara, và theo cách khác lại không vĩ đại bằng, vì Các Ngài đang hoạt động theo một định luật

sacrifice, though he is called the Great Sacrifice as well. He seems to embody more of the quality of Love-Wisdom than they do, because they are more in line with intelligence, and upheld that factor of intelligence in the previous major solar system. We talk about these things, but how would we even have the vocabulary to talk about them if Master DK had not, with amazing generosity, given this kind of thing to us? Of course, it had to be under the permission of Master KH, and that under the permission of the Christ, and that under the permission of Sanat Kumara, who, probably as an emanation of the Planetary Logos, is most aware of what the Divine Plan for this planetary scheme is, more so than any of the other emanations of the Planetary Logos. Anyway, we've talked about the One About Whom Naught May Be Said — it's a bit of a joke, but it's pretty clear that he is shown, or it is shown, on the maps and charts, and some little understanding of the position of certain beings within that great being is definitely given, or at least hinted at, in the teaching.

hi sinh đặc thù, dù Ngài cũng được gọi là Đấng Đại Hi Sinh. Dường như Ngài hiện thân nhiều phẩm tính Bác Ái – Minh Triết hơn Các Ngài, vì Các Ngài thiên về trí thông tuệ hơn và đã duy trì yếu tố trí thông tuệ ấy trong hệ mặt trời chính trước đây. Chúng ta nói về những điều này, nhưng làm sao chúng ta có được ngay cả vốn từ để nói về chúng nếu Chân sư DK không rộng lượng phi thường mà trao cho chúng ta những điều như thế? Dĩ nhiên, điều ấy phải được Chân sư KH cho phép, rồi trên đó là sự cho phép của Đức Christ, và trên đó nữa là sự cho phép của Sanat Kumara; Ngài, có lẽ với tư cách một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế, biết rõ nhất Thiên Cơ dành cho hệ hành tinh này, rõ hơn bất kỳ xuất lộ nào khác của Hành Tinh Thượng đế. Dù sao, chúng ta đã nói về Đấng Bất Khả Tư Nghị — điều ấy hơi khôi hài, nhưng khá rõ là Ngài, hay Đấng ấy, có xuất hiện trên các bản đồ và sơ đồ, và giáo huấn quả có đưa ra, hay ít nhất gợi ý, đôi chút hiểu biết về vị trí của một số Sinh Mệnh bên trong Sinh Mệnh vĩ đại ấy.

On our planet, only such great lives as the Buddha, the Kumaras and the planetary Logos are beginning to sense the dynamic impulse of the greater Whole

Trên hành tinh chúng ta, chỉ những sự sống vĩ đại như Đức Phật, các Kumara và Hành Tinh Thượng đế mới bắt đầu cảm nhận xung lực năng động của Toàn Thể lớn hơn

— and I want to say, which is not the universal whole, but the body of expression of our One about Whom —

— và tôi muốn nói rằng đó không phải toàn thể vũ trụ, mà là thân biểu đạt của Đấng Bất Khả Tư Nghị của chúng ta —

and even they are only sensitive to it but are, as yet, utterly unable to conceive of its trend, for it lies beyond mind and love and will.

và ngay cả Các Ngài cũng chỉ nhạy cảm với nó, nhưng cho đến nay vẫn hoàn toàn không thể hình dung chiều hướng của nó, vì nó vượt ngoài trí tuệ, tình thương và ý chí.

Now, if we can just get some little idea of how great are the systems in which we live and move and have our being — of which

Nếu chúng ta có thể có đôi chút ý niệm về sự vĩ đại của những hệ thống mà trong đó chúng ta sống, vận động và hiện tồn — trong

our galactic system, impossible to deal with in any cogent way, is simply one amidst billions of galaxies existing — maybe (and I speak to myself) we will relax, but not lose our point of attention, of course, and get on with the process, because what a great opportunity we have. And yet we are that divine whole as well, and we are repeating, through infinitudinous universes, something of this process, but always with a different creative theme.

đó hệ thiên hà của chúng ta, vốn không thể bàn đến một cách thực sự thấu đáo, chỉ là một trong hàng tỷ thiên hà đang tồn tại — có lẽ (và tôi đang tự nói với mình) chúng ta sẽ thư giãn, nhưng dĩ nhiên không đánh mất điểm chú tâm, rồi tiếp tục tiến trình, vì cơ hội chúng ta có thật lớn lao biết bao. Thế nhưng chúng ta cũng chính là toàn thể thiêng liêng ấy, và qua vô vàn vũ trụ, chúng ta đang lặp lại phần nào tiến trình này, nhưng luôn với một chủ đề sáng tạo khác.

So anyway, beyond mind, love and will — who knows what are the divine aspects which are not named for us, and the cosmic laws related to them? Well, we do get some systemic laws, don't we, and even they are way beyond us. We've got three cosmic laws — synthesis, attraction, and repulsion/economy — and we've got seven systemic laws far beyond us. Now, what if we were to fill out somehow the seven cosmic laws, and still a higher three beyond those seven, and so forth? Those seven systemic laws: the Law of Vibration, the Law of Cohesion, the Law of Disintegration, the Law of Magnetic Control, the Law of Fixation (fifth ray), the Law of Love (sixth ray), the Law of Sacrifice and Death (seventh ray) — correlating with the rays.

Dù sao, vượt ngoài trí tuệ, tình thương và ý chí — ai biết được những phương diện thiêng liêng chưa được gọi tên cho chúng ta là gì, cùng những định luật vũ trụ liên quan đến chúng? Chúng ta quả có được biết một số định luật của hệ mặt trời, phải không, và ngay cả chúng cũng vượt xa chúng ta. Chúng ta có ba định luật vũ trụ — tổng hợp, hấp dẫn, và đẩy lùi/tiết kiệm — và có bảy định luật của hệ mặt trời vượt xa chúng ta. Vậy nếu bằng cách nào đó chúng ta bổ sung đủ bảy định luật vũ trụ, rồi thêm một bộ ba cao hơn nữa bên trên bảy định luật ấy, v.v., thì sao? Bảy định luật của hệ mặt trời ấy là: Định luật Rung Động, Định luật Cố Kết, Định luật Tan Rã, Định luật Kiểm Soát Từ Tính, Định luật Cố Định (cung năm), Định luật Bác Ái (cung sáu), Định luật Hi Sinh và Chết (cung bảy) — tương quan với các cung.

And maybe there are three above, in the next system of seven, and so forth, because we are only at the very beginning of being able to apply the Law of Analogy to the extension of the ever-greater universe — at least ever greater in terms of our perception, even our extended perception. We have fantastic extended perception through astrophysics and astronomy, but in terms of the internality of these things we don't have that kind of understanding at all. We barely know what's going on on the astral and

Và có lẽ có ba định luật bên trên, trong hệ thống bảy tiếp theo, v.v., vì chúng ta chỉ mới ở bước đầu của khả năng áp dụng Định luật Tương Đồng vào sự mở rộng của vũ trụ ngày càng lớn hơn — ít nhất ngày càng lớn hơn xét theo nhận thức của chúng ta, ngay cả nhận thức mở rộng. Nhờ vật lý thiên văn và thiên văn học, chúng ta có khả năng nhận thức mở rộng phi thường, nhưng về khía cạnh bên trong của những điều này, chúng ta hoàn toàn không có sự thấu hiểu như thế. Chúng ta hầu như chưa biết điều gì đang

mental planes, right down here in the dense physical body of our Planetary Logos and our Solar Logos — so the rest is mental, but one day to be filled in by experience.

diễn ra trên cõi cảm dục và cõi trí, ngay ở đây trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế chúng ta — nên phần còn lại chỉ nằm trong trí tuệ, nhưng một ngày nào đó sẽ được kinh nghiệm bổ sung.

It's astonishing, the scope that's being offered here.

Phạm vi đang được mở ra ở đây thật đáng kinh ngạc.

It brings into play factors for which we have no terms and tendencies which are not yet even remotely visioned on our planet,

Nó đưa vào hoạt động những yếu tố mà chúng ta không có thuật ngữ để diễn đạt, cùng những khuynh hướng mà trên hành tinh chúng ta còn chưa thoáng thấy được, dù chỉ từ xa,

and I suppose by even the greater beings. Remember, we have a non-sacred planet here on which we are developing, and you just kind of wonder to what extent... It's a pretty big file here, and I'd like to save it as we go.

và tôi cho rằng ngay cả các Sinh Mệnh lớn lao hơn cũng chưa thấy được. Hãy nhớ rằng chúng ta đang phát triển trên một hành tinh không thiêng liêng, và người ta tự hỏi đến mức độ nào... Tệp này khá lớn, và tôi muốn lưu lại trong khi tiếp tục.

You kind of wonder how far any being on our planet can see — how far our Planetary Logos can see into the nature of the One About Whom Naught May Be Said — if the Kumaras themselves, and our Planetary Logos, appear to be limited. Maybe the sacred Planetary Logoi are limited, but not so limited; and maybe the Solar Logos, who is actually kind of a minor centre within this One About Whom Naught May Be Said — maybe kind of a heart centre within a solar-plexus centre — perhaps these seven solar systems of which ours is one are kind of a great solar-plexus centre within this One About Whom Naught May Be Said. Anyway, even our little solar system and its Solar Logos is quite minor, really, within that being — quite a minor centre.

Người ta tự hỏi bất kỳ Sinh Mệnh nào trên hành tinh chúng ta có thể nhìn xa đến đâu — Hành Tinh Thượng đế của chúng ta có thể nhìn sâu đến đâu vào bản chất của Đấng Bất Khả Tư Nghị — nếu chính các Kumara và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta dường như còn bị giới hạn. Có lẽ các Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng cũng bị giới hạn, nhưng không đến mức ấy; và có lẽ Thái dương Thượng đế, thực ra là một trung tâm khá nhỏ trong Đấng Bất Khả Tư Nghị này — có lẽ giống một trung tâm tim bên trong một trung tâm tùng thái dương — có lẽ bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó hợp thành một trung tâm tùng thái dương lớn trong Đấng Bất Khả Tư Nghị này. Dù sao, ngay cả hệ mặt trời nhỏ bé của chúng ta và Thái dương Thượng đế của nó thực sự cũng khá nhỏ bé trong Sinh Mệnh ấy — một trung tâm khá nhỏ.

Anyway, moving on here, and understanding the tremendous scope of these great beings — even in a relatively early book he enlarges upon the inaccessibility of this One About Whom Naught May Be Said, yet it is a practical book, and we will continue.

Dù sao, chúng ta hãy tiếp tục, với sự thấu hiểu về tầm vóc vô cùng lớn lao của các Sinh Mệnh vĩ đại này — ngay trong một cuốn sách tương đối sớm, Ngài đã nói rộng về tính bất khả tiếp cận của Đấng Bất Khả Tư Nghị này; tuy vậy, đây là một cuốn sách thực hành, và chúng ta sẽ tiếp tục.

[20] We have generated a term we call the ether.

[20] Chúng ta đã đặt ra một thuật ngữ gọi là dĩ thái.

It's interesting that the science of the period, maybe closer to the year 1900, determined that the ether was no longer necessary — it was no longer necessary to think in terms of the reality of an ether. But I think the ether will make its reappearance.

Điều thú vị là khoa học thời kỳ ấy, có lẽ gần năm 1900 hơn, đã xác định rằng không còn cần đến dĩ thái nữa — không còn cần suy nghĩ trên cơ sở dĩ thái là một thực tại. Nhưng tôi nghĩ dĩ thái sẽ tái xuất hiện.

[21] Occultly speaking, this is the modern way of expressing "the waters of space", which are the waters of desire, in which we are immersed.

[21] Nói theo huyền bí học, đây là cách diễn đạt hiện đại của "các vùng nước không gian", tức các vùng nước dục vọng mà chúng ta đắm mình trong đó.

Now, this is kind of interesting, because he seems to equate the spatial waters with spatial desire — the ethers, which are usually distinguished from the substance of desire, with the substance of desire.

Điều này khá thú vị, vì dường như Ngài đồng nhất các vùng nước không gian với dục vọng không gian — đồng nhất các cõi dĩ thái, vốn thường được phân biệt với chất liệu dục vọng, với chính chất liệu dục vọng.

So there's more — maybe the waters of space exist in certain divisions, some of which are etheric, some of which have to do with the energy of desire, and maybe the desire of mind, or the quality of mind. Maybe that's all part of the waters of space. So, anyway, repeating:

Vậy còn có nhiều điều hơn nữa — có lẽ các vùng nước của không gian tồn tại theo những phân khu nhất định, một số thuộc dĩ thái, một số liên quan đến năng lượng dục vọng, và có lẽ cả dục vọng của trí tuệ, hay phẩm tính của trí tuệ. Có lẽ tất cả đều thuộc các vùng nước của không gian. Vậy xin nhắc lại:

[22] It is in constant ebb and flux, and is the stream of life, constituted of forty-nine types of energy,

[22] Dĩ thái không ngừng lên xuống và lưu chuyển, và là dòng sự sống, gồm bốn mươi chín loại năng lượng,

— and we are also immersed in the general etheric body of space, which is a kind of matter of greater density than desire-matter. These waters of space, let's think of them as the waters of desire, because that is the way he is correlating these large ideas with this Rule 10 and what it says — how these waters are absorbed and used. These waters of space have many divisions — and well, let's see, even any astral plane has seven divisions, or even forty-nine divisions, if we consider sub-sub-planes.

— và chúng ta cũng đắm mình trong thể dĩ thái tổng quát của không gian, một dạng vật chất có mật độ lớn hơn vật chất dục vọng. Về các vùng nước của không gian này, hãy xem chúng như các vùng nước dục vọng, vì đó là cách Ngài liên hệ những ý tưởng lớn này với Quy luật 10 và nội dung của nó — cách các vùng nước này được hấp thụ và sử dụng. Các vùng nước của không gian này có nhiều phân khu — ngay cả bất kỳ cõi cảm dục nào cũng có bảy phân khu, hoặc thậm chí bốn mươi chín phân khu nếu xét các cõi phụ của cõi phụ.

From a certain perspective we might look at the entire cosmic physical plane and consider all of that to be the waters of space — sometimes water and matter are considered as equivalent terms. So, forty-nine types of energy

Từ một góc nhìn nhất định, chúng ta có thể nhìn toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ và xem tất cả là các vùng nước của không gian — đôi khi nước và vật chất được coi là những thuật ngữ tương đương. Vậy, bốn mươi chín loại năng lượng

[23] which pours through the cosmic egoic lotus, and (radiating forth from it) feeds with its measure of sustenance the form—solar, planetary, or human—for which it is responsible. This is dealt with in *A Treatise on Cosmic Fire*.

[23] tuôn qua hoa sen chân ngã vũ trụ, rồi từ đó tỏa ra, cung cấp phần dưỡng chất của mình cho hình tướng—thái dương, hành tinh hay con người—mà nó chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Điều này được bàn đến trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

So I think what we begin to see with a statement like this is how extensive is the term 'waters of space', because it's not only cosmic desire, but also the kind of sustaining energy which sustains a solar Egoic Lotus on the cosmic mental plane.

Tôi nghĩ qua một phát biểu như thế, chúng ta bắt đầu thấy thuật ngữ "các vùng nước của không gian" rộng đến mức nào, vì đó không chỉ là dục vọng vũ trụ, mà còn là loại năng lượng duy trì một Hoa Sen Chân Ngã thái dương trên cõi trí vũ trụ.

So maybe we just have to consider the term 'ethers' in a general way, the way we consider 'waters' in a general way — water can mean matter. And maybe we have to think, if water can mean matter, as DK suggests it can, that the cosmic planes themselves are in some very, very refined way material. That's always a question I've

Vì vậy, có lẽ chúng ta chỉ cần xem thuật ngữ "các cõi dĩ thái" theo nghĩa tổng quát, như cách xem "các vùng nước" theo nghĩa tổng quát — nước có thể có nghĩa là vật chất. Và có lẽ chúng ta phải nghĩ rằng, nếu nước có thể có nghĩa là vật chất như Chân sư DK gợi ý, thì chính các cõi vũ trụ cũng mang tính vật chất theo một cách vô cùng tinh tế. Đó

been asking here: when we get off the cosmic physical plane, are we dealing with any kind of atomic structure? The smallest constituent of which we are aware on the cosmic physical plane, as presented in *Occult Chemistry* and maybe in *First Principles of Theosophy* by Jinarajadasa, is the so-called bubble in the coelom — such a tiny unit, but maybe there are still tinier units. Something like fourteen billion of them — I hope I have that right, it's not trillion — make up a single etheric atom of man. So those are the tiniest constituents known. Now, when we get into the higher waters of space, do we have comparable tiny units making up any kind of atoms found on cosmic planes? That's not discussed yet, and we just don't know.

luôn là câu hỏi tôi đặt ra ở đây: khi rời cõi hồng trần vũ trụ, chúng ta còn đang xét đến bất kỳ dạng cấu trúc nguyên tử nào không? Thành phần nhỏ nhất mà chúng ta biết trên cõi hồng trần vũ trụ, như trình bày trong *Hóa Học Huyền Bí* và có lẽ trong *Những Nguyên Lý Cơ Bản của Thông Thiên Học* của Jinarajadasa, là cái gọi là bọt trong xoang không gian — một đơn vị nhỏ bé đến thế, nhưng có lẽ vẫn còn những đơn vị nhỏ hơn nữa. Khoảng mười bốn tỷ đơn vị như vậy — tôi hy vọng mình nhớ đúng, không phải nghìn tỷ — tạo thành một nguyên tử dĩ thái duy nhất của con người. Vậy đó là những thành phần nhỏ nhất đã biết. Khi đi vào các vùng nước cao hơn của không gian, liệu có những đơn vị nhỏ bé tương tự cấu thành bất kỳ loại nguyên tử nào trên các cõi vũ trụ không? Điều ấy chưa được bàn đến, và chúng ta đơn giản là không biết.

But anyway, repeating what DK says: occultly speaking, we have a term called the ether, and this is a modern way of expressing the waters of space. Now, the ethers, or ether — cosmic ether, as he discusses it in *Esoteric Astrology* — is, in a way, like space itself and extends throughout the universe, in various grades, I would say. From what's said here, it includes the waters of desire in which we are immersed, and those waters of desire are divided; but it also has greater and higher extensions, and if it can pour through the cosmic Egoic Lotus, then it is of a nature which is higher than the desire of the cosmic astral plane, because the cosmic Egoic Lotus — well, even the Solar Logos has an Egoic Lotus on a still higher plane. Now, what is that cosmic Egoic Lotus — is it of our Solar Logos, or something still greater? In any case, this whole approach argues for an extension of the term 'waters of space'.

Dù sao, xin nhắc lại điều Chân sư DK nói: theo cách nói huyền bí học, chúng ta có một thuật ngữ gọi là dĩ thái, và đây là cách diễn đạt hiện đại của các vùng nước của không gian. Các cõi dĩ thái, hay dĩ thái — dĩ thái vũ trụ, như Ngài bàn đến trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn* — theo một nghĩa nào đó giống như chính không gian, và tôi cho rằng trải khắp vũ trụ ở nhiều cấp độ. Theo những gì nói ở đây, nó bao gồm các vùng nước dục vọng mà chúng ta đắm mình trong đó, và những vùng nước dục vọng ấy có các phân khu; nhưng nó còn mở rộng lớn hơn và cao hơn nữa, và nếu có thể tuôn qua Hoa Sen Chân Ngã vũ trụ thì bản chất của nó phải cao hơn dục vọng của cõi cảm dục vũ trụ, vì Hoa Sen Chân Ngã vũ trụ — ngay cả Thái dương Thượng đế cũng có một Hoa Sen Chân Ngã trên một cõi còn cao hơn. Vậy Hoa Sen Chân Ngã vũ trụ ấy là gì — của Thái dương Thượng đế chúng ta, hay của một Đấng còn lớn lao hơn? Dù sao, toàn bộ cách tiếp cận

này cho thấy cần mở rộng nghĩa của thuật ngữ "các vùng nước của không gian".

So:

Vậy:

[24] man is immersed in forces which are to him as the waters of space are to our solar system.

[24] Con người đắm mình trong những mãnh lực mà đối với y, chúng cũng giống như các vùng nước không gian đối với hệ mặt trời của chúng ta.

So here he's confining it to our solar system, even though he uses the word 'cosmic'. Sometimes our Solar Logos is considered a cosmic being, and sometimes a systemic being. So he carries on the analogy: man is immersed in these forces, and also the thought-forms which he creates are immersed in etheric forces in a general sense, and desire forces more specifically in this discussion.

Ở đây, Ngài giới hạn điều ấy trong hệ mặt trời chúng ta, dù dùng từ "vũ trụ". Đôi khi Thái dương Thượng đế của chúng ta được xem là một Sinh Mệnh vũ trụ, và đôi khi là một Sinh Mệnh của hệ mặt trời. Ngài tiếp tục phép tương đồng: con người đắm mình trong những mãnh lực này, và các hình tư tưởng mà y tạo ra cũng đắm mình trong các mãnh lực dĩ thái theo nghĩa tổng quát, và cụ thể hơn trong phần bàn luận này là các mãnh lực dục vọng.

Okay, so we get the analogy — there is a waxing, a growing, a strengthening as these waters of space (sometimes much more confined than cosmic) are absorbed by the form; as the form uses and absorbs them, it is strengthened.

Vậy chúng ta hiểu sự tương đồng — có sự tăng trưởng, lớn lên, mạnh thêm khi hình tướng hấp thụ các vùng nước của không gian này (đôi khi có phạm vi hẹp hơn nhiều so với tầm vũ trụ); khi hình tướng sử dụng và hấp thụ chúng, nó trở nên mạnh mẽ hơn.

[25] He finds himself, as does our sun and its attendant planets,

[25] Cũng như mặt trời của chúng ta cùng các hành tinh đi theo nó, y nhận thấy mình

— now, before you can be a Solar Logos, it begins to look like you've got to be an attendant planet, obeying the will of the Solar Logos. And the Ashram — the Masters, like the sun, and the various members of the Ashram, are like attendant planets, with some of them being more sacred than others.

— có vẻ như trước khi có thể trở thành một Thái dương Thượng đế, các bạn phải là một hành tinh tùy thuộc, tuân theo ý chí của Thái dương Thượng đế. Và ashram cũng vậy — các Chân sư giống như mặt trời, còn các thành viên khác nhau của ashram giống như những hành tinh tùy thuộc, trong đó một số thiêng liêng hơn những hành tinh khác.

[26] forming part of a whole, and just as our system is but one of seven systems

[26] là một phần của một toàn thể; và cũng như hệ mặt trời của chúng ta chỉ là một trong bảy hệ,

— and I want to say again, seven major systems, because there can be more solar systems within those seven of which ours is one than just seven majors. You look at the Great Bear — it's got, what, about 144 stars in it, something like that, and only seven or so, maybe eight, are considered to be actually major; it's got a lot of lesser solar Logoi in it. So when we talk about any system that is sevenfold, it has seven majors but maybe a lot of minors — just as the chakra system of man has seven majors but a lot of minor and minute centres.

— và tôi muốn nhắc lại: bảy hệ chính, bởi trong bảy hệ ấy, mà hệ của chúng ta là một, có thể có nhiều hệ mặt trời hơn là chỉ bảy hệ chính. Hãy nhìn chòm Đại Hùng — chòm này có khoảng 144 ngôi sao, đại khái như vậy, nhưng chỉ khoảng bảy, có lẽ tám, thực sự được xem là những ngôi sao chính; trong đó có rất nhiều Thái dương Thượng đế cấp thấp hơn. Vì vậy, khi nói về bất kỳ hệ thống thất phân nào, hệ thống ấy có bảy thành phần chính nhưng có thể có rất nhiều thành phần phụ — cũng như hệ thống luân xa của con người có bảy trung tâm chính nhưng có rất nhiều trung tâm phụ và cực nhỏ.

So anyway, man — and we're interested in what man is doing here, this is the analogy:

Vậy, về con người — và chúng ta đang quan tâm đến điều con người đang làm ở đây — đây là sự tương đồng:

[27] drawn together to form the body, or manifested expression of a life, so is the human kingdom of which he is an infinitesimal part, one of seven kingdoms. These are the correspondences in the life of the planetary Logos to the seven solar systems.

[27] được thu hút lại với nhau để tạo thành thân thể, hay biểu hiện hữu hình của một sự sống, giới nhân loại mà y chỉ là một phần vô cùng nhỏ bé cũng là một trong bảy giới. Trong sự sống của Hành Tinh Thượng đế, bảy giới này tương ứng với bảy hệ mặt trời.

We've got to get our numbers straight here, and remember, as we were reading recently, DK is asking us to think in terms of numbers — especially numbers of chakras and those kinds of foundational structures.

Ở đây, chúng ta phải nắm cho đúng các con số, và hãy nhớ rằng, như chúng ta vừa đọc gần đây, Chân sư DK yêu cầu chúng ta tư duy bằng các con số — đặc biệt là số lượng luân xa và những cấu trúc nền tảng như thế.

[28] When he begins to sense the life of the solar Logos as it expresses itself through the seven planetary schemes we will have touched the consciousness of the planetary Logos of our special scheme,

[28] Khi y bắt đầu cảm nhận sự sống của Thái dương Thượng đế biểu đạt qua bảy hệ hành tinh, chúng ta sẽ chạm đến tâm thức của Hành Tinh Thượng đế thuộc hệ hành tinh riêng của chúng ta,

— that's seven major, you know, there are a lot of others, and at one point DK even tells us there are something like 115 different planetary schemes going on in our solar system, not just seven. But it's interesting that 115 does add up to seven, in the way these numbers work. We're a long way from touching the consciousness of our Planetary Logos of our special scheme, aren't we?

— đó là bảy hệ chính; còn rất nhiều hệ khác, và ở một chỗ, Chân sư DK thậm chí còn cho biết có khoảng 115 hệ hành tinh khác nhau đang hoạt động trong hệ mặt trời của chúng ta, chứ không chỉ có bảy. Nhưng điều thú vị là các chữ số của 115 cộng lại cũng thành bảy, theo cách vận hành của những con số này. Chúng ta còn cách rất xa việc chạm đến tâm thức của Hành Tinh Thượng đế thuộc hệ hành tinh riêng của mình, phải không?

[29] who is sensing somewhat the united vibrations of the lives of the seven solar Logoi.

[29] Đấng đang phần nào cảm nhận những rung động hợp nhất của sự sống nơi bảy Thái dương Thượng đế.

So our Planetary Logos is only so far advanced that he can begin to sense the lives of the seven solar systems of which ours is one. Sometimes we think that a planetary God has an immense reach, but it is limited — we have to reach a point, and when does he begin to sense the life of the Solar Logos? Let's say after the seventh initiation, which is kind of a second ray initiation and somehow involves the Solar Logos. Maybe before this we touch something of the consciousness of Sanat Kumara, who is an extension of the Planetary Logos — in one way Sanat Kumara is the Planetary Logos, in another way he is not.

Như vậy, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta mới chỉ tiến đến mức có thể bắt đầu cảm nhận sự sống của bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng một vị Thượng đế hành tinh có tầm vươn vô cùng rộng lớn, nhưng tầm vươn ấy vẫn có giới hạn — chúng ta phải đạt đến một mức độ nhất định; và khi nào Ngài bắt đầu cảm nhận sự sống của Thái dương Thượng đế? Có thể là sau lần điểm đạo thứ bảy, vốn phần nào là một cuộc điểm đạo cung hai và có liên hệ theo cách nào đó với Thái dương Thượng đế. Có lẽ trước đó, chúng ta chạm đến phần nào tâm thức của Sanat Kumara, Đấng là một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế — theo một phương diện, Sanat Kumara là Hành Tinh Thượng đế; theo một phương diện khác, Ngài không phải.

Well, this is detailed and interesting material, and we haven't gotten very far in this particular session — we've started with thought-form building, and he's going to bring it down still closer to the human kingdom. I'm glad he's going to do that, and the next time we talk about this we will discuss it accordingly.

Đây là nội dung chi tiết và thú vị, và trong buổi học này chúng ta chưa tiến được bao xa — chúng ta đã bắt đầu với việc xây dựng hình tư tưởng, và Ngài sẽ đưa nội dung này đến gần giới nhân loại hơn nữa. Tôi vui vì Ngài sẽ làm như vậy, và lần tới, khi nói về chủ đề này, chúng ta sẽ thảo luận theo hướng đó.

So this is the end of Program 17 — we've covered pages 271 to 275. Not so many pages, but it's deep material, and we just have to be able to work with it. We'll begin with page 275 next time, in Program 18.

Vậy đây là phần kết thúc Chương trình 17 — chúng ta đã học từ trang 271 đến trang 275. Không nhiều trang, nhưng nội dung rất sâu sắc, và chúng ta cần có khả năng làm việc với nội dung ấy. Lần tới, trong Chương trình 18, chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 275.

Well, friends, we all have to think carefully together. This is a book about how to manage our discipleship, but DK has seen fit to continue to expand our consciousness in ways we might not suspect, in a book about the normal methods of discipleship. He really wants us to learn according to the Law of Analogy — he wants us to have the analogy of absorbing from the waters of space a strengthening energy, and he uses that analogy to bring in greater beings who also are absorbing strength from the ethers or waters of space, letting us know how extensive these waters of space are. So we've just begun, and we've learned that there are about 170 pages, something like that, in *A Treatise on White Magic*, as that pagination goes in this particular book. So let's leave it there, and we will carry on with Program 18, which deals with the second portion of the tenth, amazing rule, beginning with page 275.

Các bạn thân mến, tất cả chúng ta cần cùng nhau suy nghĩ cẩn thận. Đây là một cuốn sách về cách thực hành địa vị đệ tử của mình, nhưng Chân sư DK thấy cần tiếp tục mở rộng tâm thức chúng ta theo những cách mà có lẽ chúng ta không ngờ tới trong một cuốn sách về các phương pháp thông thường của địa vị đệ tử. Ngài thực sự muốn chúng ta học theo định luật tương đồng — Ngài muốn chúng ta có hình ảnh tương đồng về việc hấp thu từ những dòng nước của không gian một năng lượng tăng cường sức mạnh, và Ngài dùng hình ảnh ấy để dẫn vào những Sinh Mệnh vĩ đại hơn, cũng đang hấp thu sức mạnh từ các chất dĩ thái hay những dòng nước của không gian, qua đó cho chúng ta biết những dòng nước của không gian này bao la đến mức nào. Vậy chúng ta mới chỉ bắt đầu, và đã biết rằng có khoảng 170 trang, đại khái như vậy, trong *Luận về Chánh Thuật*, theo cách đánh số trang trong cuốn sách cụ thể này. Vậy chúng ta hãy dừng ở đây, và sẽ tiếp tục với Chương trình 18, bàn về phần thứ hai của quy luật thứ mười đầy kỳ diệu, bắt đầu từ trang 275.

Lots of love, we'll see you later, and all the best.

Thân ái gửi đến các bạn thật nhiều tình thương, hẹn gặp lại và chúc các bạn mọi điều tốt đẹp.

Astral Rule 18

Tóm Tắt

§ Nhân loại như môi trường nuôi dưỡng cá nhân

Giới nhân loại cung cấp "nước của không gian" chủ quan trong đó cá nhân lớn lên. Nhận biết bảy Cung và chủ động làm việc với chúng là bước đầu để vượt sự chi phối của chúng ở một cấp độ, chứ không có nghĩa mọi biểu hiện cao hơn của bảy Cung đều chấm dứt. Sự phát triển chiêm tinh học được liên hệ với định hướng mới của nhân loại trong kỷ nguyên Bảo Bình.

§ Sự sinh ra của linh hồn trong nhân loại

Hình tướng nhân loại đã thành hình, nhưng còn cần được đặt đúng trong lòng vật chất để sự sinh ra mang tính tinh thần diễn tiến thuận lợi. Những xáo trộn tập thể được so với khủng hoảng trước Con Đường Đệ Tử: có khả năng mở đường cho tăng trưởng, đồng thời cũng chứa những kết quả nguy hiểm. Thánh đoàn trợ giúp mà không thể loại bỏ tự do ý chí; các nhận xét về chiến tranh và nguy cơ hủy diệt được đặt trong bối cảnh ấy.

§ Tuyến tùng tuyến yên và sự thức tỉnh tập thể

Thánh đoàn được gọi tượng trưng là trung tâm đầu của nhân loại, còn những người chí nguyện và đệ tử đáp ứng với Thánh đoàn là tuyến tùng. Các nhà khoa học, tư tưởng gia và nghệ sĩ tiên phong được liên hệ với tuyến yên, biểu hiện trí cụ thể nhưng không tất yếu có cùng định hướng trực giác. Những tương ứng này thay đổi theo cấp độ đang xét; không nên đồng nhất máy móc vị trí của một nhóm trong nhân loại với vị trí của nó trong cơ thể hành tinh.

§ Kích thích qua tương tác thay vì buộc mọi người thức tỉnh

Sức hút tinh thần của nhóm tuyến tùng có thể kích thích nhóm tuyến yên, tạo một chuỗi chuyển dịch lên những trung tâm cao hơn. Mỗi người chỉ tác động hữu hiệu đến một phạm vi quan hệ nhất định; những người được kích thích lại truyền ảnh hưởng cho người khác. Các quan hệ giữa trung tâm đầu, ajna, tuyến tùng và tuyến yên cũng gợi bài học cá nhân: tăng sức hút của linh hồn để phàm ngã tự tham dự vào sự tương tác mới.

§ Quân bình và sự xây dựng âm thầm

Chuyển tiếp quá nhanh có thể phá hủy những liên hệ còn giá trị, còn kéo dài quá mức sẽ làm nhân loại kiệt sức. Tinh thần Thiên Bình và sự thận trọng của Cung hai được dùng để giải thích yêu cầu tiến từng bước, duy trì liên hệ nội tâm và xây dựng vững chắc trước khi biểu hiện. Sự bình thường có kỷ luật được đánh giá cao hơn việc tìm một đời sống ngoạn mục nhưng thiếu nền tảng.

§ Người kiến tạo không đồng nhất với công trình

Người sáng tạo cần biết mình là chủ thể kiến tạo, không phải hình tướng được tạo ra, như công thức phân ly "tôi có, nhưng tôi không phải". Thay vì chìm trong nguyên liệu và thao tác thấp nhất, cần nghiên cứu mô hình, giữ vị trí điều khiển và hành động như tác nhân của Thiên Trí. Năng lượng mục đích và sức hút của dục vọng phối hợp với ba định luật giới hạn tổng hợp, tương tác rung động và ngưng tụ tích cực, được liên hệ lần lượt với ba Cung đầu.

§ Trình tự sáng tạo và chu kỳ tồn tại

Linh từ điều khiển các đấng kiến tạo bên ngoài, còn con mắt của chủ thể sáng tạo hướng dẫn những đấng kiến tạo bên trong đưa hình tướng vào hoạt động. Hình dung, tham thiền và kỹ năng

hành động phải phối hợp; sau giai đoạn xây dựng là giai đoạn thực hiện, rồi tan rã khi mục đích hoàn tất hoặc ý chí không còn duy trì được chức năng. Vẻ đẹp và thành công được gắn với đúng nhịp chu kỳ, định luật và trật tự, không với sự bám chặt vào sản phẩm của mình.

§ Từ trật tự cá nhân đến công việc nhóm

Người chí nguyện học tư duy rõ ràng và tổ chức đời sống bên ngoài, còn đệ tử phải nhận biết mục đích nhóm, nhu cầu chu kỳ và phần trách nhiệm của mình trong Thiên Cơ. Sức mạnh duy trì một nhóm phụng sự không chỉ đến từ cá tính áp đảo mà từ khả năng truyền năng lượng lớn hơn qua một bộ máy đã chỉnh hợp. Những công việc gần gũi như viết sách, sáng tạo nghệ thuật, vận hành gia đình hay cứu vãn một đời sống đều là cơ hội thực hành có giá trị.

Text 18 – Văn bản 18

[1] Bringing the analogy down closer still, the human kingdom itself is an analogous state of consciousness to the human unit through its subjective force existence, and from the standpoint of consciousness provides “the waters of space” in which a human being thrives and grows. [2] Again, we are met in the fourth kingdom with expressions of the same seven forces, and as man awakens to a recognition of the seven rays or types, and begins to work consciously with them, he is taking the first step towards transcending them and controlling them within his field of operation. This is now taking place. [3] Knowledge of the seven ray types is beginning to permeate among the thinkers of the race and this knowledge was in past aeons the prerogative of the initiates of the time. [4] Held latent in the astrological presentation is that information which will lead disciples to realization, and which will put them en rapport with the seven planetary schemes. [5] Real developments in astrology may not be looked for, however, until the New Age is really with us and the new orientation achieved.

[1] Đưa phép tương đồng xuống gần hơn nữa, chính giới nhân loại, qua sự tồn tại bằng mãnh lực chủ quan của nó, là một trạng thái tâm thức tương đồng đối với đơn vị nhân loại, và xét từ quan điểm tâm thức, cung cấp “những dòng nước của không gian” trong đó con người phát triển và trưởng thành. [2] Một lần nữa, trong giới thứ tư, chúng ta gặp những biểu hiện của cùng bảy mãnh lực ấy, và khi con người thức tỉnh để nhận biết bảy cung hay bảy loại, rồi bắt đầu làm việc với chúng một cách hữu thức, y đang bước bước đầu tiên để vượt lên trên chúng và kiểm soát chúng trong phạm vi hoạt động của mình. Điều này hiện đang diễn ra. [3] Tri thức về bảy loại cung đang bắt đầu thấm vào giới tư tưởng gia của nhân loại, và trong những thời đại xa xưa, tri thức này là đặc quyền của các điểm đạo đồ thời ấy. [4] Tiềm ẩn trong cách trình bày của chiêm tinh học là những thông tin sẽ dẫn các đệ tử đến sự chứng nghiệm và đưa họ vào mối giao cảm với bảy hệ hành tinh. [5] Tuy nhiên, chưa thể trông đợi những bước phát triển thực sự trong chiêm tinh học cho đến khi Kỷ Nguyên Mới thực sự đến với chúng ta và sự định hướng mới được thiết lập.

[6] The form of humanity is completed. Its right placement within the womb of matter is the objective of the Hierarchy, with all the

[6] Hình tướng của nhân loại đã hoàn tất. Đặt hình tướng ấy đúng vị trí trong lòng vật chất là mục tiêu của Thánh đoàn, cùng với

consequent implications. [7] Note these words. The need at this time is terrific, and the soul is at the birthing in humanity as a whole. [8] Cosmically speaking, if right direction of the forces of the human kingdom is now achieved, there will be manifested on the earth a humanity which will manifest a purpose, a beauty and a form [9] which will be full expressions of an inner spiritual reality and in line with egoic purpose. [10] Other eventualities can be sensed as sadly possible but these we will not consider for it is the hope and the belief of the watching Brothers that men will transcend all undesirable eventualities and make the goal. [11] One word here, and one hint. The Hierarchy of the planet constitutes symbolically the head centre of humanity and their forces constitute the brain forces. [12] On the physical plane are a large band of aspirants, probationary disciples and accepted disciples who are seeking to be responsive to the "head centre", some consciously, others unconsciously. They are gathered from all fields of expression but are all creative in some way or other. [13] They in their turn constitute what might be symbolically called the "pineal gland" of humanity. [14] As in individual man this is usually dormant and asleep, so, in humanity, this group of cells within the brain of the body corporate is dormant, [15] but thrilling to the vibrations of the head centre—the occult Hierarchy. [16] Some of the cells are awake. Let them intensify their endeavour and so awaken others. [17] The pioneers of the human family, the scientists, thinkers and artists constitute the pituitary body. [18] They express the concrete mind but lack that intuitive perception and idealism which would place them (symbolically speaking) in the pineal gland; they are nevertheless brilliant, expressive and investigating. [19] The objective of the Hierarchy (again symbolically speaking) is to

mọi hệ quả đi kèm. [7] Hãy lưu ý những lời này. Nhu cầu lúc này vô cùng cấp bách, và linh hồn đang đến lúc chào đời trong toàn thể nhân loại. [8] Xét trên bình diện vũ trụ, nếu lúc này các mãnh lực của giới nhân loại được định hướng đúng đắn, thì trên Trái Đất sẽ xuất hiện một nhân loại biểu lộ một mục đích, một vẻ đẹp và một hình tướng [9] thể hiện trọn vẹn một thực tại tinh thần bên trong và phù hợp với mục đích chân ngã. [10] Đáng buồn thay, người ta có thể cảm thấy những khả năng khác cũng có thể xảy ra, nhưng chúng ta sẽ không xét đến chúng, vì các Huynh đệ đang dõi theo vẫn hy vọng và tin tưởng rằng con người sẽ vượt qua mọi khả năng bất lợi và đạt tới đích. [11] Ở đây, xin nói một lời và đưa ra một gợi ý. Theo nghĩa biểu tượng, Thánh đoàn của hành tinh tạo thành trung tâm đầu của nhân loại, và các mãnh lực của Các Ngài tạo thành các mãnh lực của bộ não. [12] Trên cõi hồng trần có một đoàn đông đảo những người chí nguyện, các đệ tử dự bị và các đệ tử được chấp nhận đang tìm cách đáp ứng với "trung tâm đầu", một số có ý thức, số khác thì không. Họ quy tụ từ mọi lĩnh vực biểu đạt, nhưng tất cả đều sáng tạo theo cách này hay cách khác. [13] Đến lượt mình, họ tạo thành cái có thể gọi một cách biểu tượng là "tuyến tùng" của nhân loại. [14] Cũng như ở mỗi cá nhân, tuyến này thường bất hoạt và ngủ yên, thì trong nhân loại, nhóm tế bào này trong bộ não của cơ thể tập thể cũng đang ngủ yên, [15] nhưng vẫn rung lên trước những rung động của trung tâm đầu—Thánh đoàn huyền bí. [16] Một số tế bào đã thức tỉnh. Hãy để họ tăng cường nỗ lực và nhờ đó đánh thức những người khác. [17] Những người tiên phong của gia đình nhân loại, các nhà khoa học, tư tưởng gia và nghệ sĩ, tạo thành tuyến yên. [18] Họ biểu đạt trí cụ thể nhưng thiếu tri giác trực giác và chủ nghĩa lý tưởng vốn sẽ đặt họ vào tuyến tùng, nói theo nghĩa biểu tượng; tuy vậy, họ vẫn lỗi lạc, giàu khả năng biểu đạt và tìm tòi

make the pineal gland so potent and, therefore, so attractive that the pituitary body of cell lives may be stimulated and thus [20] a close interplay be brought about. This will lead to such potent action that there will be a streaming forth of new cells to the pineal gland and at the same time such a strong reaction set up that the entire body will be affected, resulting in the streaming upward of many stimulated lives to take the places of those who are finding their way into the centre of hierarchical endeavour.

nghiên cứu. [19] Mục tiêu của Thánh đoàn, lại nói theo nghĩa biểu tượng, là làm cho tuyến tùng trở nên mạnh mẽ đến mức, và do đó có sức thu hút đến mức, có thể kích thích tuyến yên gồm những sự sống tế bào, và nhờ vậy [20] tạo nên sự tương tác chặt chẽ. Điều này sẽ dẫn đến hoạt động mạnh mẽ đến nỗi những tế bào mới sẽ tuôn vào tuyến tùng, đồng thời tạo ra một phản ứng mạnh đến mức tác động lên toàn bộ cơ thể, khiến nhiều sự sống được kích thích tuôn lên để thế chỗ những sự sống đang tìm đường vào trung tâm nỗ lực của Thánh đoàn.

[21] The “waters of space”, in which this re-orientation and reversal of tendencies is progressing, are in a state of violent turmoil. The vortex of conflicting desire [22] in which men find themselves is now chaotic and so potent that these waters are stirred to the very depths. [23] Students of modern history and of social order are faced with an unprecedented condition, corresponding in the corporate body of humanity to that upheaval in the life of an individual aspirant which always precedes the passing onto the Path of Discipleship. [24] Hence there is no cause for depression or undue anxiety, but only ardent desire that the transition may be made in due time and order and be neither too rapid—hence destructive to all right ties and affiliations—nor too prolonged and so strain beyond endurance the sorely tried fabric of humanity. [25] All new manifestations in all kingdoms in all ages must come slowly, and therefore safely, to the birthing. [26] All new forms, if they are ultimately to carry weight and gather adequate momentum to carry them through their life cycle, must be built in silent subjectivity, in order that the building may be strong and sure and the inner contact with the creator (human or divine) and true conformity to the pattern may be substantial and unbreakable. [27] This is

[21] “Những dòng nước của không gian”, trong đó sự tái định hướng và đảo ngược các khuynh hướng này đang diễn ra, đang ở trong trạng thái xáo động dữ dội. Vòng xoáy của dục vọng xung đột [22] mà con người đang ở trong đó hiện hỗn loạn và mạnh mẽ đến nỗi những dòng nước ấy bị khuấy động đến tận đáy sâu. [23] Những người nghiên cứu lịch sử hiện đại và trật tự xã hội đang đối diện với một tình trạng chưa từng có, tương ứng trong cơ thể tập thể của nhân loại với cơn biến động trong đời sống của một người chí nguyện, vốn luôn xảy ra trước khi người ấy bước vào Con Đường Đệ Tử. [24] Vì vậy, không có lý do gì để chán nản hay lo âu quá mức, mà chỉ nên tha thiết mong sao sự chuyển tiếp diễn ra đúng lúc và đúng trình tự, không quá nhanh—do đó phá hủy mọi mối ràng buộc và liên kết đúng đắn—cũng không quá kéo dài, khiến kết cấu nhân loại vốn đã chịu nhiều thử thách phải căng thẳng quá sức chịu đựng. [25] Mọi biểu hiện mới trong mọi giới và mọi thời đại đều phải từ từ đi đến lúc chào đời, nhờ đó mới an toàn. [26] Mọi hình tướng mới, nếu cuối cùng muốn có sức nặng và tích lũy đủ đà để đi hết chu kỳ sống, đều phải được xây dựng trong sự tĩnh lặng chủ quan, để công trình vững chắc và bảo đảm, để mối tiếp xúc bên trong với đấng sáng tạo, dù là con người hay thiêng liêng, cùng sự phù hợp thực sự với mô hình, được

true of a universe, a kingdom in nature, or a thought-form created by a human thinker.

bền vững và không thể phá vỡ. [27] Điều này đúng với một vũ trụ, một giới trong thiên nhiên, hay một hình tư tưởng do một tư tưởng gia con người tạo ra.

[28] In all form-building the technique of construction remains basically the same, and the rules and realizations may be summed up in the following aphoristic phrases.

[28] Trong mọi công việc xây dựng hình tướng, kỹ thuật kiến tạo về cơ bản vẫn như nhau, và các quy luật cùng những điều chứng nghiệm có thể tóm lược trong những câu cách ngôn sau đây.

[29] Let the creator know himself to be the builder, and not the building.

[29] Hãy để người sáng tạo biết mình là đấng kiến tạo, chứ không phải công trình.

[30] Let him desist from dealing with the raw material on the physical plane, and let him study the pattern and the blue prints, acting as the agent of the Divine Mind.

[30] Hãy để người ấy ngừng xử lý nguyên liệu thô trên cõi hồng trần, và nghiên cứu mô hình cùng các bản thiết kế, hành động như tác nhân của Trí Tuệ Thiêng Liêng.

[31] Let him use two energies and work with three laws. These are the dynamic energy of purpose, conforming to the Plan, and the magnetic energy of desire, drawing the builders to the centre of endeavour.

[31] Hãy để người ấy sử dụng hai năng lượng và làm việc với ba định luật. Hai năng lượng ấy là năng lượng năng động của mục đích, phù hợp với Thiên Cơ, và năng lượng từ tính của dục vọng, thu hút các đấng kiến tạo về trung tâm nỗ lực.

[32] Let these three laws hold sway, the law of synthetic limitation, of vibratory interplay, and of active precipitation. [33] The one concerns the life, the second concerns the building, and the third produces manifested existence.

[32] Hãy để ba định luật này chi phối: định luật giới hạn tổng hợp, định luật tương tác rung động và định luật ngưng tụ tích cực. [33] Định luật thứ nhất liên quan đến sự sống, định luật thứ hai liên quan đến công trình, và định luật thứ ba tạo ra sự tồn tại biểu hiện.

[34] Let him deal first with the outer builders, sending his call to the periphery of his circle of influence.

[34] Hãy để người ấy trước hết làm việc với các đấng kiến tạo bên ngoài, gửi lời kêu gọi đến chu vi vòng ảnh hưởng của mình.

[35] Let him set the waters of living substance in motion by his idea and impulse, bending the builders to his purpose and plan.

[35] Hãy để người ấy dùng ý tưởng và xung lực của mình khơi chuyển những dòng nước của chất liệu sống, hướng các đấng kiến tạo theo mục đích và kế hoạch của mình.

[36] Let him build with judgment and with skill, preserving always the “stool of the director” and coming not down into close contact with his thought-form.

[36] Hãy để người ấy xây dựng với sự suy xét và kỹ năng, luôn giữ “chiếc ghế của người chỉ đạo”, không bước xuống tiếp xúc gần gũi với hình tư tưởng của mình.

[37] Let him project, in time and space, his form through visualization, meditation and skill in action, and so produce that which his will commands, his love desires, and his need creates.

[37] Hãy để người ấy phóng chiếu hình tướng của mình trong thời gian và không gian qua sự hình dung, tham thiền và kỹ năng hành động, nhờ đó tạo ra điều ý chí mình ra lệnh, tình thương mình mong muốn và nhu cầu mình sáng tạo.

[38] Let him withdraw the builders of the outer form, and let the inner builders of dynamic force push it forth into manifestation. [39] Through the eye of the creator are these inner builders brought to functioning, directed action. Through the word of the creator were the outer builders guided. Through the ear of the creator the volume of the greater Word vibrates through the waters of space.

[38] Hãy để người ấy rút các đấng kiến tạo hình tướng bên ngoài về, và để các đấng kiến tạo bên trong của mãnh lực năng động đẩy hình tướng ấy ra biểu hiện. [39] Qua con mắt của người sáng tạo, các đấng kiến tạo bên trong này được đưa vào hoạt động có định hướng. Qua linh từ của người sáng tạo, các đấng kiến tạo bên ngoài đã được dẫn dắt. Qua tai của người sáng tạo, âm lượng của Linh từ vĩ đại hơn rung động xuyên qua những dòng nước của không gian.

[40] Let him remember the order of creative work. The waters of space respond to the word. The builders build. The cycle of creation ends and the form is adequate in manifestation. The cycle of performance succeeds and depends for its duration on the potency of the inner builders, who constitute the subjective form and transmit the vitalising life.

[40] Hãy để người ấy nhớ trình tự của công việc sáng tạo. Những dòng nước của không gian đáp ứng với linh từ. Các đấng kiến tạo xây dựng. Chu kỳ sáng tạo kết thúc và hình tướng biểu hiện một cách thích đáng. Tiếp theo là chu kỳ hoạt động, mà thời gian tồn tại tùy thuộc vào quyền năng của các đấng kiến tạo bên trong, những vị tạo thành hình tướng chủ quan và truyền sự sống tiếp sinh lực.

[41] Let him remember that the cessation of the form ensues when purpose is achieved, or when impotency of will produces failure of functioning in the cycle of performance.

[41] Hãy để người ấy nhớ rằng hình tướng chấm dứt khi mục đích đã đạt được, hoặc khi ý chí bất lực khiến hoạt động thất bại trong chu kỳ hoạt động.

[42] Students would do well to study these cycles of creative building, of performance and of subsequent disintegration. [43] They

[42] Các đạo sinh nên nghiên cứu những chu kỳ xây dựng sáng tạo, hoạt động và tan rã tiếp theo này. [43] Chúng đúng với một hệ

are true of a solar system, of a human being, and of the thought-forms of a creative thinker. [44] The secret of all beauty lies in the right functioning of these cycles. [45] The secret of all success on the physical plane lies in right understanding of law and of order. [46] For the aspirant the goal of his endeavour is the correct building of forms in mental matter remembering that "as a man thinketh so is he"; that for him the control of mental substance and its use in clear thinking is an essential to progress.

mặt trời, một con người và những hình tư tưởng của một tư tưởng gia sáng tạo. [44] Bí quyết của mọi vẻ đẹp nằm trong sự vận hành đúng đắn của những chu kỳ này. [45] Bí quyết của mọi thành công trên cõi hồng trần nằm trong sự thấu hiểu đúng đắn về định luật và trật tự. [46] Đối với người chí nguyện, mục tiêu nỗ lực của y là xây dựng đúng đắn các hình tướng bằng vật chất trí tuệ, ghi nhớ rằng "con người suy nghĩ thế nào thì trở thành thế ấy"; rằng đối với y, việc kiểm soát chất liệu trí tuệ và sử dụng nó để suy nghĩ rõ ràng là điều thiết yếu cho sự tiến bộ.

[47] This will demonstrate in organization of the outer life, in creative work of some kind —a book written, a picture painted, a home functioning rhythmically, a business run along sound and true lines, a life salvaged, and the outer dharma carried out with precision, whilst the inner adjustments proceed in the silence of the heart.

[47] Điều này sẽ biểu lộ qua việc tổ chức đời sống bên ngoài, qua một dạng công việc sáng tạo nào đó—một cuốn sách được viết, một bức tranh được vẽ, một gia đình sinh hoạt nhịp nhàng, một doanh nghiệp vận hành theo những đường lối lành mạnh và chân chính, một cuộc đời được cứu vãn, và bổn phận bên ngoài được thực hiện chính xác, trong khi những điều chỉnh bên trong diễn ra trong sự tĩnh lặng của trái tim.

[48] For the disciple, the work extends. [49] For him there has to be realization of the group plan and purpose and not simply of his own individual spiritual problem. [50] There has to be conformity to the purpose for his immediate cycle and life period; the subordinating of his personal dharma and ideas to the need and service of that cycle. [51] For him there has to be that attainment of knowledge, of strength, and of coordination between the personal self and the soul which will result in ability to build organized forms and groups on the physical plane and to hold them coherently together. [52] This he does, not through the force of his own character and equipment but because that character and equipment enable him to act as a transmitter of the greater life energies and to serve as an

[48] Đối với đệ tử, công việc mở rộng hơn. [49] Y phải nhận biết kế hoạch và mục đích của nhóm, chứ không chỉ vấn đề tinh thần của riêng cá nhân mình. [50] Y phải thuận theo mục đích của chu kỳ và giai đoạn sống trước mắt; đặt bổn phận cá nhân và những ý tưởng của mình dưới nhu cầu và việc phụng sự của chu kỳ ấy. [51] Y phải đạt được tri thức, sức mạnh và sự phối hợp giữa bản ngã cá nhân với linh hồn, từ đó có khả năng xây dựng những hình tướng và những nhóm có tổ chức trên cõi hồng trần, đồng thời giữ chúng gắn kết chặt chẽ. [52] Y làm điều này không phải nhờ sức mạnh của tính cách và những năng lực sẵn có của riêng mình, mà vì tính cách và những năng lực ấy cho phép y làm người truyền dẫn các năng lượng sự sống lớn lao hơn, và làm người cộng tác hữu hiệu với một kế hoạch mà y chỉ có thể nhìn

efficient cooperator with a plan of which he can only vision a fragment. [53] He works, however, faithfully at the building of his aspect of the great plan and finds one day when the building is completed and he sees the whole, that he has built true to design and in conformity with the blue prints as they have been carried in the minds of the architects (the Elder Brothers) who—in Their turn—are in touch with the Mind of the one Existence.

thấy một phần nhỏ. [53] Tuy nhiên, y vẫn trung thành xây dựng phương diện của mình trong kế hoạch vĩ đại ấy, và một ngày kia, khi công trình hoàn tất và y nhìn thấy toàn thể, y nhận ra rằng mình đã xây dựng đúng thiết kế và phù hợp với những bản vẽ được lưu giữ trong thể trí của các kiến trúc sư, tức các Huynh Trưởng, những Vị—đến lượt Các Ngài—tiếp xúc với Trí của Sự Hiện Hữu duy nhất.

[54] The practical application of these truths is of utmost importance. [55] There is no life so circumscribed and no person so situated who cannot begin to work intelligently and to build thought-forms under law and with understanding. [56] There is no day in any man's life, particularly if he is an aspirant or a disciple, when a man cannot work in mental matter, control his use of thought, watch the effect of his mental processes on those he contacts, and so handle his "chitta" or mind-stuff (as Patanjali calls it) that he becomes more and more useful.

[54] Việc áp dụng những chân lý này vào thực tiễn có tầm quan trọng tối cao. [55] Không có cuộc đời nào bị giới hạn đến mức, cũng không có người nào ở trong hoàn cảnh đến mức, không thể bắt đầu làm việc một cách sáng suốt và xây dựng các hình tư tưởng theo định luật và với sự thấu hiểu. [56] Không có ngày nào trong đời một người, đặc biệt nếu y là người chí nguyện hay đệ tử, mà y không thể làm việc trong vật chất trí tuệ, kiểm soát cách sử dụng tư tưởng, quan sát tác động của những tiến trình trí tuệ của mình lên những người mình tiếp xúc, và xử lý "chất trí", tức chất liệu của thể trí, như Patanjali gọi, sao cho y ngày càng trở nên hữu ích hơn.

Commentary Program 18 - Rule X - 10.2

Hi everybody, we are now continuing a little later. This is Program number 18 in our *A Treatise on White Magic* video commentaries — number 18 in our series called Rules for Magic on the Astral Plane. We have fifty programs before this, and they can, at least temporarily, be found on Makara, www.makara.us, and later will also be transferred to YouTube, as these programs

Xin chào tất cả các bạn, giờ chúng ta tiếp tục sau một quãng nghỉ. Đây là chương trình số 18 trong loạt video bình giảng *Luận về Chánh Thuật* — số 18 trong loạt bài mang tên Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Trước loạt này, chúng ta có năm mươi chương trình, và ít nhất trong thời gian hiện tại, các bạn có thể tìm thấy chúng trên Makara, www.makara.us; sau này chúng cũng sẽ được chuyển lên YouTube như các

are — just go to Maurya Federation Esoteric Education.

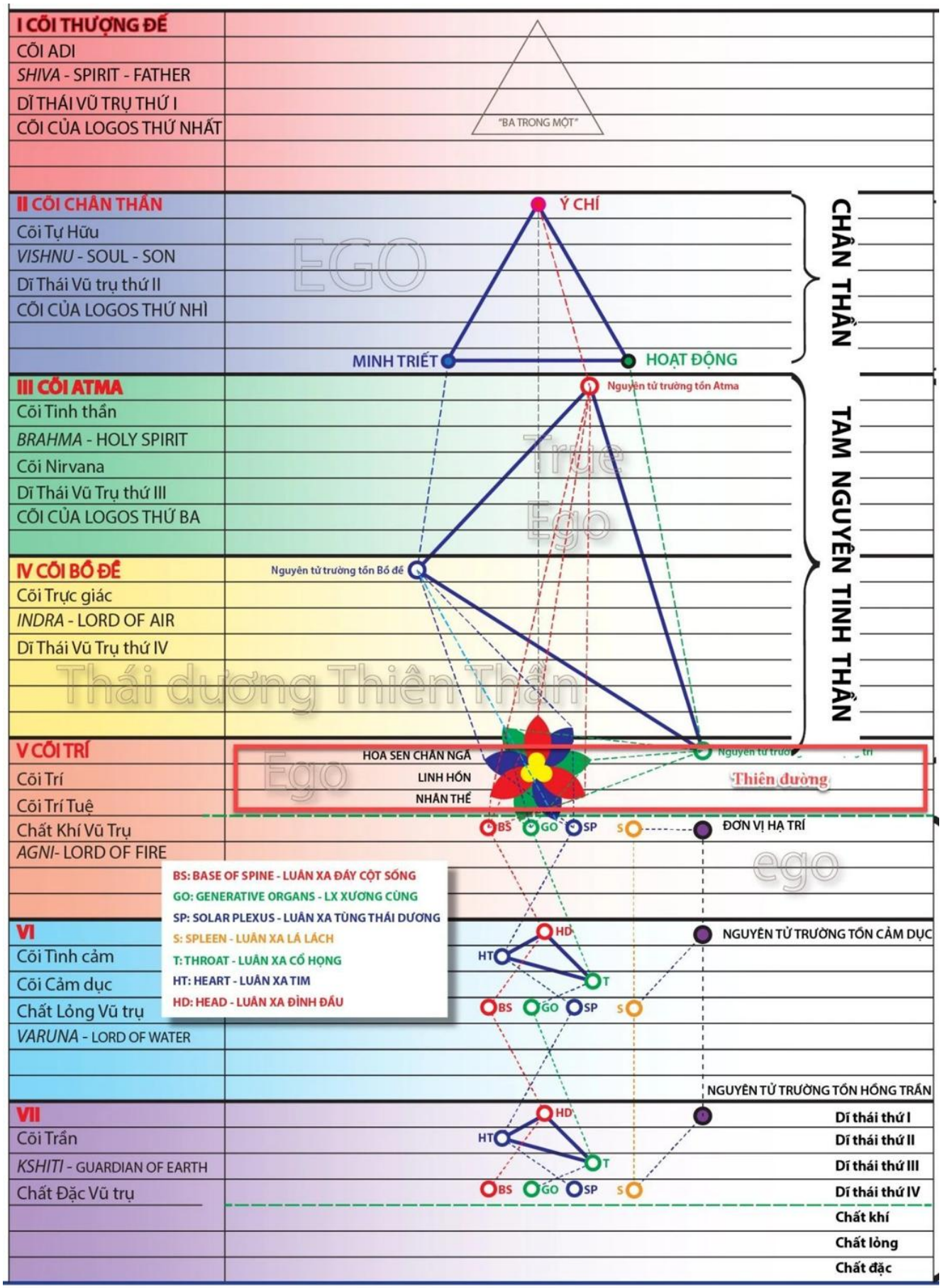
chương trình này — chỉ cần vào mục Giáo Dục Nội Môn của Liên Đoàn Maurya.

We've been talking about the waters of space, and have given some kind of esoteric, semi-cosmological explanation of these things, and now we're going ahead. This is that mammoth Rule 10 — it's a big one, and we're on page 275 as far as the book is concerned. We ended a few days ago at page 275, so here's where we're beginning.

Chúng ta đã bàn về những dòng nước của không gian và đã đưa ra một cách giải thích mang tính nội môn, phần nào theo vũ trụ luận, về những điều này; giờ chúng ta tiếp tục. Đây là Quy luật 10 đồ sộ — một quy luật rất dài, và xét theo sách thì chúng ta đang ở trang 275. Vài ngày trước chúng ta dừng ở trang 275, nên đây là chỗ chúng ta bắt đầu.

Bringing the analogy down — here are the AAB diagrams, and I'll use the one that Tuya made, since it's more accurate. As I say, these diagrams really all belong to DK — there's no way anyone could put some kind of copyright on them. They're simply an elaboration of some of the implications found in these charts, plus the advantage of working with multiple colors that the computer has now, which the books of that time — ninety-some years ago — did not have. The original version of *A Treatise on Cosmic Fire* had these diagrams too.

Đưa phép tương đồng xuống gần hơn — đây là các sơ đồ của AAB, và tôi sẽ dùng sơ đồ Tuya làm vì nó chính xác hơn. Như tôi đã nói, thực ra tất cả các sơ đồ này đều thuộc về Chân sư DK — không ai có thể đặt một thứ bản quyền nào đó lên chúng. Chúng chỉ triển khai thêm một số hàm ý có trong các biểu đồ này, cộng với lợi thế sử dụng nhiều màu sắc mà máy tính ngày nay cho phép, điều các cuốn sách thời ấy — hơn chín mươi năm trước — chưa có. Bản gốc của *Luận về Lửa Vũ Trụ* cũng có những sơ đồ này.

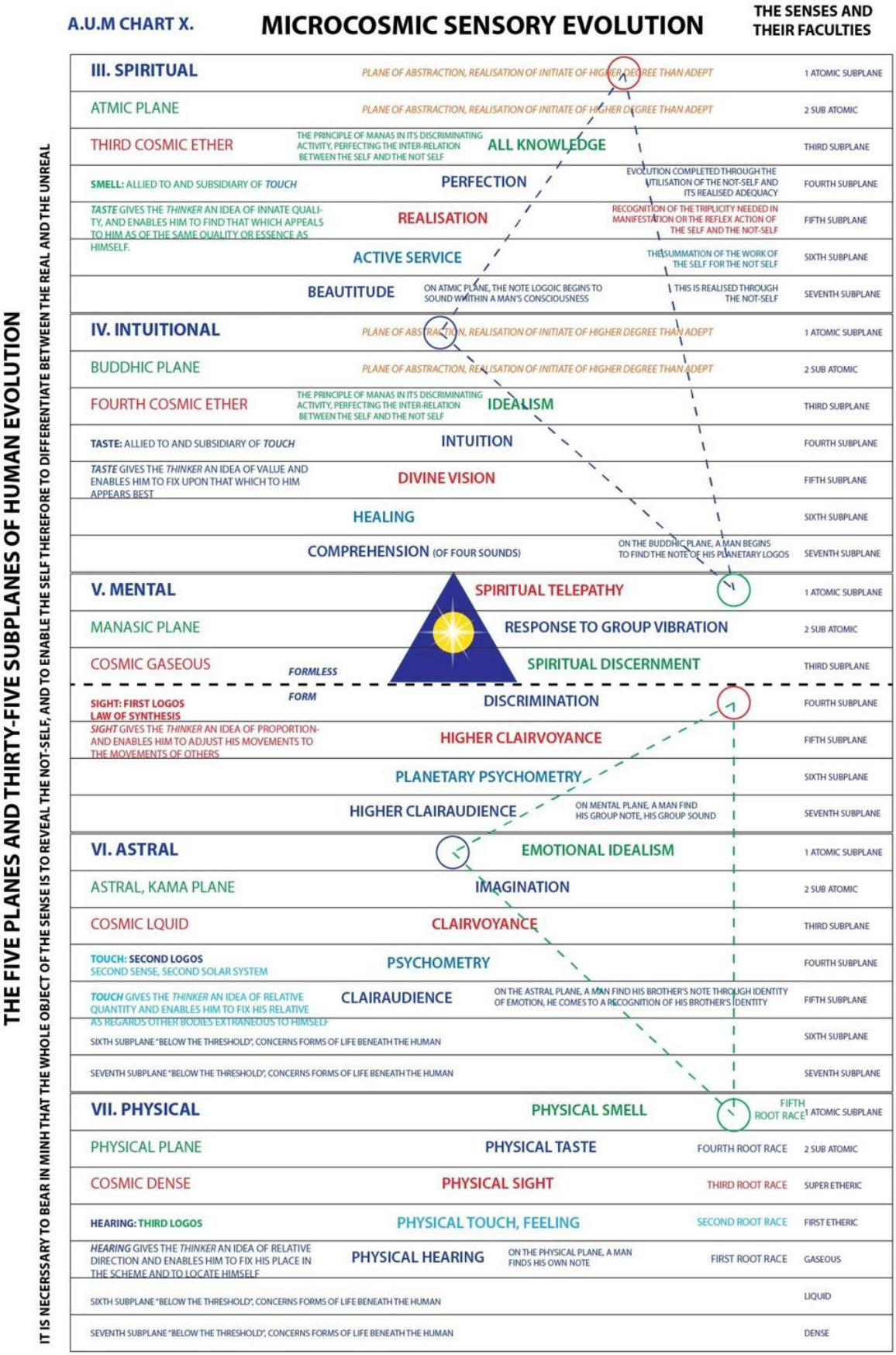


Now, after commenting on the Old Commentary — which all of us, I think, really have to attend to, because it's a type of

Giờ đây, sau khi bình giảng Cổ Luận — mà tôi nghĩ tất cả chúng ta thực sự đều phải chú tâm đến, vì đó là một loại ngôn ngữ biểu

symbolic language which takes us onto the plane where the intuition can be accessed. Remember that it's the fourth subplane of the fourth systemic plane, which is really the intuitive plane. Up to that point intuition is involved, but it's not intuition proper — the other subplanes of that plane have to do with response to the four sounds, with healing, with divine vision, and finally with intuition itself. So, bringing the analogy down closer still — because that's DK's purpose, not simply to describe things in cosmological terms, but to make things extremely practical for us, since we are struggling students who need light thrown upon our path, not only by our own supervising Angel of the Presence, the Solar Angel, but by the Master, the teacher himself.

tượng đưa chúng ta lên cõi nơi có thể tiếp cận trực giác. Hãy nhớ rằng đó là cõi phụ thứ tư của cõi thứ tư trong hệ mặt trời, vốn thực sự là cõi trực giác. Cho đến điểm ấy, trực giác có tham dự, nhưng chưa phải trực giác đích thực — các cõi phụ khác của cõi ấy liên quan đến sự đáp ứng với bốn âm thanh, với việc chữa lành, với linh thị thiêng liêng, và cuối cùng với chính trực giác. Vì vậy, đưa phép tương đồng xuống gần hơn nữa — bởi đó là mục đích của Chân sư DK: không chỉ mô tả sự vật bằng những thuật ngữ vũ trụ luận, mà làm cho mọi điều trở nên hết sức thiết thực đối với chúng ta, vì chúng ta là những đạo sinh đang nỗ lực, cần có ánh sáng soi rọi đường đi của mình, không chỉ từ Thiên Thần của Hiện Diện đang giám sát chúng ta, Thái dương Thiên Thần, mà còn từ Chân sư, chính vị huấn sư.



[1] Bringing the analogy down closer still, the human kingdom itself is an analogous state of consciousness to the human unit

[1] Đưa phép tương đồng xuống gần hơn nữa, chính giới nhân loại, qua sự tồn tại bằng mãnh lực chủ quan của nó, là một

through its subjective force existence, and from the standpoint of consciousness provides "the waters of space" in which a human being thrives and grows.

trạng thái tâm thức tương đồng đối với đơn vị nhân loại, và xét từ quan điểm tâm thức, cung cấp "những dòng nước của không gian" trong đó con người phát triển và trưởng thành.

So, looking at the human kingdom as a great matrix in which the individual human being has its place and is bathed in subjective energies, and thus grows.

Như vậy, ta nhìn giới nhân loại như một khuôn nền rộng lớn, trong đó cá nhân con người có chỗ đứng, đắm mình trong các năng lượng chủ quan và nhờ đó tăng trưởng.

[2] Again, we are met in the fourth kingdom with expressions of the same seven forces, and as man awakens to a recognition of the seven rays or types, and begins to work consciously with them, he is taking the first step towards transcending them and controlling them within his field of operation.

[2] Một lần nữa, trong giới thứ tư, chúng ta gặp những biểu hiện của cùng bảy mãnh lực ấy, và khi con người thức tỉnh để nhận biết bảy cung hay bảy loại, rồi bắt đầu làm việc với chúng một cách hữu thức, y đang bước bước đầu tiên để vượt lên trên chúng và kiểm soát chúng trong phạm vi hoạt động của mình. Điều này hiện đang diễn ra.

We don't know how high these seven forces go, but I suspect very, very high — up to the very origin of any universe. I think there's a universal one, two, three, seven, twelve, and so forth.

Chúng ta không biết bảy mãnh lực này vươn cao đến đâu, nhưng tôi đoán là rất, rất cao — lên đến tận nguồn gốc của bất kỳ vũ trụ nào. Tôi nghĩ có một hệ thống phổ quát gồm một, hai, ba, bảy, mười hai, vân vân.

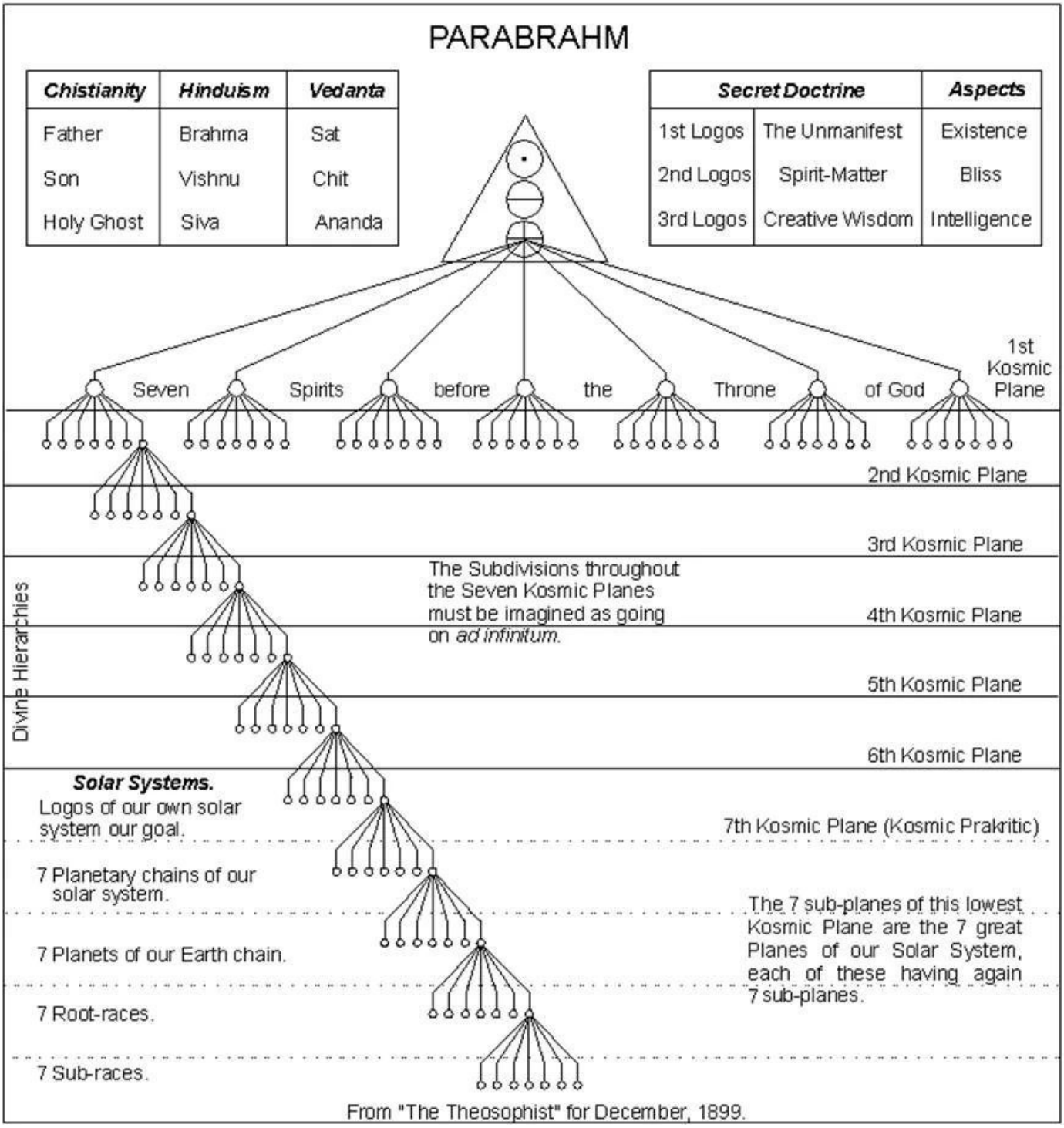
It might be said, always, that the seven rays must be transcended on a given level, but they are met again on still higher levels. DK tells us something about a very advanced stage in which all the rays are controlled simultaneously and even transcended — and, of course, once we enter into the state of pure being, naturally there's no room for any distinction whatsoever. There's no room, ultimately, even for a one, let alone a two, or a three, or a seven — all is homogeneous. But there are high human states in which the transcendence of the seven rays, as we normally encounter them, can be achieved — and then we simply move on and encounter them yet again, on the level of the Planetary Logoi, or solar Logoi, or still beyond. That beyond exists, but we

Có thể nói rằng, ở bất kỳ cấp độ nào, ta phải vượt lên trên bảy cung, nhưng lại gặp chúng ở những cấp độ còn cao hơn. Chân sư DK cho chúng ta biết đôi điều về một giai đoạn rất cao, trong đó tất cả các cung đều được kiểm soát đồng thời và thậm chí được vượt qua — và dĩ nhiên, một khi chúng ta đi vào trạng thái bản thể thuần khiết, tự nhiên không còn chỗ cho bất kỳ sự phân biệt nào. Rốt cuộc, ngay cả một cũng không còn chỗ, huống chi hai, ba hay bảy — tất cả đều đồng nhất. Nhưng có những trạng thái cao của con người, trong đó ta có thể vượt lên trên bảy cung như thường gặp — rồi chúng ta chỉ việc tiến tiếp và lại gặp chúng, trên cấp độ của các Hành Tinh Thượng đế, các Thái dương Thượng đế, hoặc còn xa hơn nữa. Cái vượt xa ấy có tồn tại, nhưng chúng ta chỉ có

have only the sketchiest idea of what it might be: the seven solar systems, to which we can assign rays, and then the seven constellations, the chakras within the One About Whom Naught May Be Said — but the One About Whom Naught May Be Said is itself one of seven major, and that whole in which it is one of seven is also one of seven, and on we go.

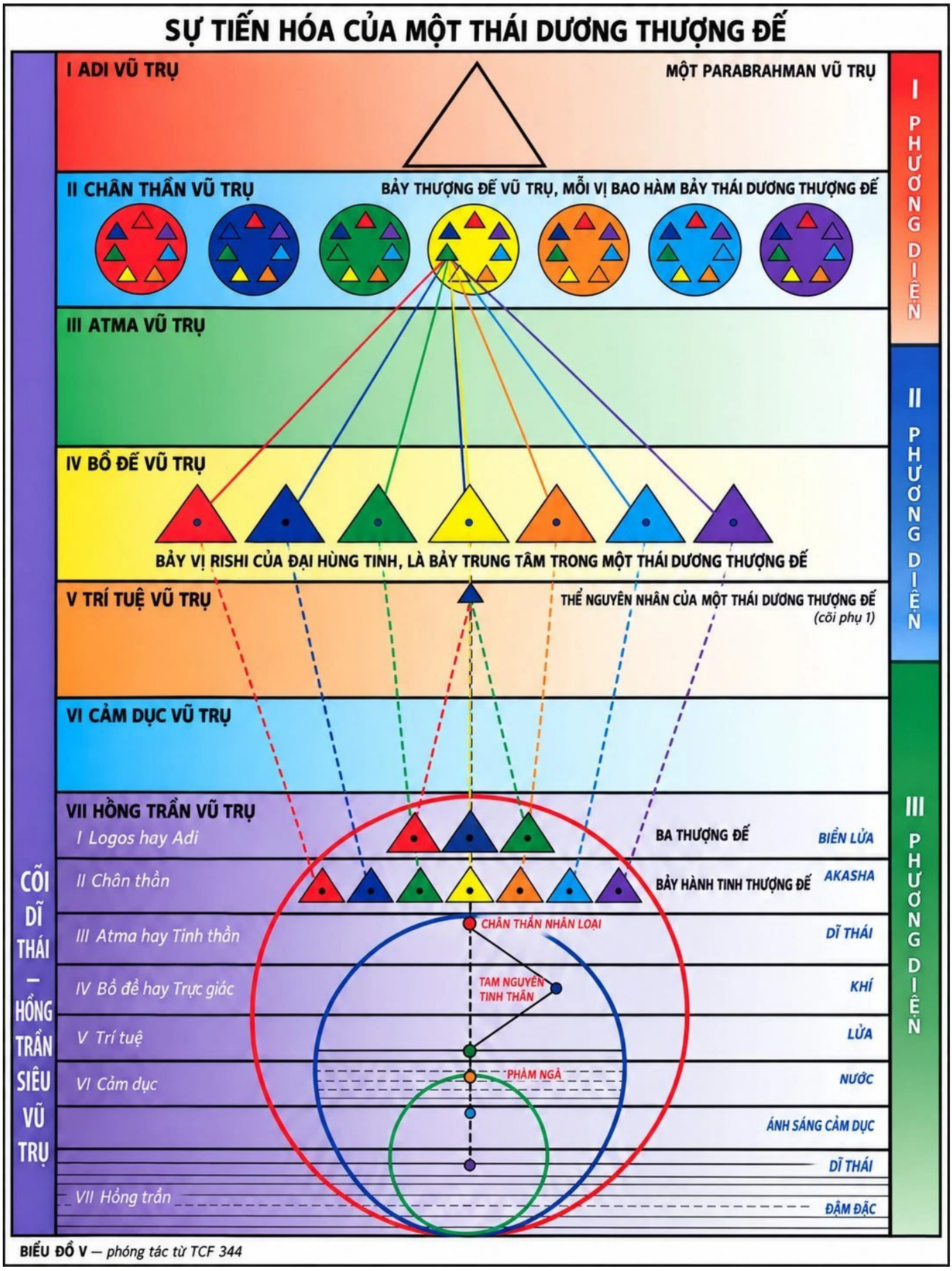
ý niệm hết sức sơ lược về nó: bảy hệ mặt trời mà ta có thể gán các cung cho chúng, rồi bảy chòm sao, những luân xa bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị — nhưng chính Đấng Bất Khả Tư Nghị lại là một trong bảy Đấng chủ yếu, và toàn thể mà trong đó Ngài là một trong bảy cũng lại là một trong bảy, cứ thế tiếp diễn.

CHART XII



One chart — from DK's cosmic fire charts — gives us a little bit of an idea of this amazing consolidation of septenates as we rise. We don't know how far it goes. The word 'Parabrahman' usually means the One and Only, absolutely homogeneous being, than which there is no other, but he relativizes the term occasionally — we even see such a thing as a 'cosmic Parabrahman', which, because it's a cosmic Parabrahman, is not the One and Only Parabrahman.

Một biểu đồ — trong các biểu đồ về lửa vũ trụ của Chân sư DK — cho chúng ta chút ý niệm về sự hợp nhất kỳ diệu của các bộ bảy khi chúng ta đi lên. Chúng ta không biết điều đó kéo dài đến đâu. Từ "Đấng Tuyệt Đối" thường chỉ Đấng Duy Nhất, bản thể hoàn toàn đồng nhất, ngoài Ngài không có gì khác; nhưng đôi khi Ngài dùng thuật ngữ ấy theo nghĩa tương đối — thậm chí chúng ta còn thấy cách gọi "Đấng Tuyệt Đối vũ trụ", mà vì là Đấng Tuyệt Đối vũ trụ nên không phải Đấng Tuyệt Đối Duy Nhất.



BIỂU ĐỒ V — *phóng tác từ TCF 344*

So anyway, we're in this fourth kingdom — a kingdom in the process of many of its beings being elevated into the fifth. The fourth will

Dù sao, chúng ta đang ở trong giới thứ tư này — một giới mà nhiều sinh linh của nó đang trong tiến trình được nâng lên giới thứ năm.

remain, of course, since it has to receive the up-and-coming animal souls. So, again, the same seven forces — man awakens to a recognition of the seven ray types, and begins to work consciously with them. This is what we're trying to do: to recognize ourselves and others in terms of these foundational energies, and to deal with them accordingly, helpfully, in ways that will advance their evolution. In doing that, we're taking our first step towards eventually transcending them — but not forever, because they're always met again on a higher turn of the spiral, where they may be called other things. Sometimes they're called the Seven Spirits before the Throne, and it all depends what kind of throne we're talking about — the Logos of the seven solar systems has its own throne; the One About Whom Naught May Be Said has its own throne.

Dĩ nhiên giới thứ tư sẽ còn tồn tại, vì nó phải tiếp nhận những linh hồn động vật đang tiến lên. Vậy, một lần nữa, vẫn là bảy mãnh lực ấy — con người thức tỉnh để nhận biết bảy loại cung và bắt đầu làm việc với chúng một cách hữu thức. Đây là điều chúng ta đang cố gắng thực hiện: nhận biết bản thân và người khác theo những năng lượng nền tảng này, rồi làm việc với họ cho phù hợp, một cách hữu ích, theo những cách thúc đẩy sự tiến hoá của họ. Khi làm vậy, chúng ta đang bước bước đầu tiên để cuối cùng vượt lên trên chúng — nhưng không phải vĩnh viễn, vì ta luôn gặp lại chúng trên một vòng xoắn cao hơn, nơi chúng có thể mang những tên gọi khác. Đôi khi chúng được gọi là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, và tất cả còn tùy vào loại ngai mà chúng ta đang nói đến — Thượng đế của bảy hệ mặt trời có ngai riêng; Đấng Bất Khả Tư Nghị có ngai riêng.

[3] Knowledge of the seven ray types is beginning to permeate among the thinkers of the race, and this knowledge was in past aeons the prerogative of the initiates of the time.

[3] Tri thức về bảy loại cung đang bắt đầu thấm vào giới tư tưởng gia của nhân loại, và trong những thời đại xa xưa, tri thức này là đặc quyền của các điểm đạo đồ thời ấy.

So the secrets of the Kingdom of Heaven are being shouted from the rooftops, and we are among those out on the rooftop shouting them, hoping that they will be picked up by others who can handle them, and that we are not, like John the Baptist considered himself, a voice crying in the wilderness.

Vậy là những bí mật của Thiên Giới đang được hô vang từ các mái nhà, và chúng ta ở trong số những người lên mái nhà hô vang những điều ấy, với hy vọng những người khác có khả năng vận dụng sẽ tiếp nhận chúng, và chúng ta không phải là một tiếng kêu trong hoang địa, như Gioan Tẩy Giả từng tự xem mình.

[4] Held latent in the astrological presentation is that information which will lead disciples to realization, and which will put them en rapport with the seven planetary schemes.

[4] Tiềm ẩn trong cách trình bày của chiêm tinh học là những thông tin sẽ dẫn các đệ tử đến sự chứng nghiệm và đưa họ vào mối giao cảm với bảy hệ hành tinh.

One has to be quite an initiate to be truly en rapport with the seven planetary schemes.

Phải là một điểm đạo đồ khá cao mới thực sự giao cảm được với bảy hệ hành tinh.

[5] Real developments in astrology may not be looked for, however, until the New Age is really with us and the new orientation achieved.

[5] Tuy nhiên, chưa thể trông đợi những bước phát triển thực sự trong chiêm tinh học cho đến khi Kỷ Nguyên Mới thực sự đến với chúng ta và sự định hướng mới được thiết lập.

We have a little we're grateful for already, but real developments — let's just say this will certainly be after 2117, when the vernal equinox aligns, mathematically, with the last degree of Aquarius. Everything seems to move backwards, in this sort of regression we call the precession of the equinoxes.

Chúng ta đã có đôi chút để biết ơn, nhưng những bước phát triển thực sự — điều này chắc chắn sẽ diễn ra sau năm 2117, khi điểm xuân phân chỉnh hợp, về mặt toán học, với độ cuối cùng của Bảo Bình. Mọi thứ dường như chuyển động ngược trong kiểu thoái chuyển mà chúng ta gọi là tuế sai của các điểm phân.

Now the next paragraph is interesting.

Đoạn tiếp theo rất thú vị.

[6] The form of humanity is completed. Its right placement within the womb of matter is the objective of the Hierarchy, with all the consequent implications.

[6] Hình tướng của nhân loại đã hoàn tất. Đặt hình tướng ấy đúng vị trí trong lòng vật chất là mục tiêu của Thánh đoàn, cùng với mọi hệ quả đi kèm.

I guess you could say humanity is not yet born into the fifth kingdom of nature, but its form, in accordance with this fourth round on our Fourth Chain, is completed. He's carrying on the analogy of the right placement of the infant in order to achieve a proper birth without complication. You might almost say that this requires, in some cases, medical intervention — humanity is now so distressed and warped and perverted from previous experience, and from the attack of the Black Lodge in Atlantean times, continuing, that the right placement guaranteeing the proper type of birth without complication is not yet accomplished.

Tôi đoán có thể nói rằng nhân loại chưa chào đời vào giới thứ năm trong thiên nhiên, nhưng hình tướng của nhân loại, phù hợp với cuộc tuần hoàn thứ tư này trên Dãy Thứ Tư của chúng ta, đã hoàn tất. Ngài tiếp tục phép tương đồng về việc đặt thai nhi đúng vị trí để có một cuộc sinh nở thuận lợi, không biến chứng. Gần như có thể nói rằng trong một số trường hợp, điều này cần đến sự can thiệp y khoa — nhân loại hiện đau khổ, méo mó và lệch lạc đến mức, do những kinh nghiệm trước đây và cuộc tấn công của Hắc đoàn thời Atlantis vẫn tiếp diễn, việc đặt đúng vị trí để bảo đảm một cuộc sinh nở đúng cách, không biến chứng, vẫn chưa hoàn thành.

[7] Note these words. The need at this time is terrific, and the soul is at the birthing in humanity as a whole.

[7] Hãy lưu ý những lời này. Nhu cầu lúc này vô cùng cấp bách, và linh hồn đang đến lúc chào đời trong toàn thể nhân loại.

And here's DK, who is not an exaggerating teacher. When he begs, he begs; when he uses a word like 'terrific', he means it; when he offers injunctions that seem extreme, he means it. We have to take him seriously — all of us, of course, could take him far more seriously than we do.

Đây là Chân sư DK, một vị huấn sư không nói quá. Khi Ngài khẩn cầu, Ngài thực sự khẩn cầu; khi Ngài dùng một từ như "vô cùng cấp bách", Ngài thực sự muốn nói như vậy; khi Ngài đưa ra những huấn lệnh có vẻ cực đoan, Ngài thực sự muốn nói như vậy. Chúng ta phải nghiêm túc đón nhận lời Ngài — dĩ nhiên, tất cả chúng ta đều có thể nghiêm túc hơn rất nhiều so với hiện nay.

Not all will at this time enter the fifth kingdom of nature, but many will. If you go to *A Treatise on Cosmic Fire*, it tells you that even some of those who came in on the moon-chain will not be on the Path until the next round. So sometimes things seem to go very slowly, but at other times it seems that, for those who can, a great speeding-up is now occurring. So let us, as students of DK at this decisive time, be among those for whom that speed is being applied. What did he say — something like the capital sin, the foremost sin, of the average initiate, is sloth. Let's carry that in mind.

Không phải tất cả sẽ bước vào giới thứ năm trong thiên nhiên vào lúc này, nhưng nhiều người sẽ làm được. Nếu các bạn xem *Luận về Lửa Vũ Trụ*, sách cho biết ngay cả một số người đã đến từ Dãy Mặt Trăng cũng sẽ chưa bước lên Đường Đạo cho đến cuộc tuần hoàn kế tiếp. Vì vậy, đôi khi mọi việc dường như diễn ra rất chậm, nhưng vào những lúc khác, có vẻ như hiện đang diễn ra một sự tăng tốc lớn đối với những ai có khả năng. Vậy, với tư cách những đạo sinh của Chân sư DK trong thời điểm quyết định này, chúng ta hãy ở trong số những người đang được thúc đẩy tăng tốc. Ngài đã nói gì nhỉ — đại ý rằng trọng tội, tội đứng đầu của điểm đạo đồ trung bình, là sự lười biếng. Hãy ghi nhớ điều đó.

[8] Cosmically speaking, if right direction of the forces of the human kingdom is now achieved, there will be manifested on the earth a humanity which will manifest a purpose, a beauty and a form

[8] Xét trên bình diện vũ trụ, nếu lúc này các mãnh lực của giới nhân loại được định hướng đúng đắn, thì trên Trái Đất sẽ xuất hiện một nhân loại biểu lộ một mục đích, một vẻ đẹp và một hình tướng

— this is beautiful, there we have the first three aspects of divinity, basically —

— điều này thật đẹp, về cơ bản chúng ta có ở đây ba phương diện đầu tiên của thiên tính —

[9] which will be full expressions of an inner spiritual reality and in line with egoic purpose.

[9] thể hiện trọn vẹn một thực tại tinh thần bên trong và phù hợp với mục đích chân ngã.

The ego, here, of the fourth kingdom of nature, the human kingdom — we're not only talking about the egoic purpose of an individual, but the egoic purpose of a great kingdom. And kingdoms, you know, are pervasive not only on our planet but on all the other planets as well. He says 'cosmically speaking', so this depends on appropriating at least systemic, and maybe zodiacal, energies, which in one sense are cosmic.

Chân ngã ở đây là chân ngã của giới thứ tư trong thiên nhiên, giới nhân loại — chúng ta không chỉ nói đến mục đích chân ngã của một cá nhân, mà là mục đích chân ngã của một giới lớn. Và như các bạn biết, các giới hiện diện khắp nơi, không chỉ trên hành tinh chúng ta mà cả trên mọi hành tinh khác nữa. Ngài nói "xét về mặt vũ trụ", vì vậy điều này tùy thuộc vào việc tiếp nhận các năng lượng ít nhất thuộc hệ mặt trời, và có lẽ thuộc hoàng đạo, vốn theo một nghĩa nào đó là những năng lượng vũ trụ.

[10] Other eventualities can be sensed as sadly possible but these we will not consider for it is the hope and the belief of the watching Brothers that men will transcend all undesirable eventualities and make the goal.

[10] Đáng buồn thay, người ta có thể cảm thấy những khả năng khác cũng có thể xảy ra, nhưng chúng ta sẽ không xét đến chúng, vì các Huynh đệ đang dõi theo vẫn hy vọng và tin tưởng rằng con người sẽ vượt qua mọi khả năng bất lợi và đạt tới đích.

If you go to the introduction — which I think The Tibetan wrote — of *The Problems of Humanity* in its first edition, you'll find some of these rather dire possibilities offered. I think only later will we learn how the Hierarchy worked and sacrificed to have us, as a kingdom, avoid fulfilling those implications, even though they are checked in terms of impinging upon our free will. This was written in the late twenties and early thirties of the last century. War came. The Hierarchy was, so to speak, packing its bags — that was forestalled by action on the part of the Lords of Liberation, answering to a dire invocation from inchoate humanity, humanity expressing itself in an inchoate manner but still begging, in its invocation, for a better way. But the Hierarchy was packing its bags in the winter of '42, and

Nếu các bạn xem phần dẫn nhập — mà tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng đã viết — của *Những Vấn Đề của Nhân Loại* trong lần xuất bản đầu tiên, các bạn sẽ thấy một số khả năng khá khủng khiếp này được nêu ra. Tôi nghĩ chỉ về sau chúng ta mới biết Thánh đoàn đã làm việc và hy sinh thế nào để giúp chúng ta, với tư cách một giới, tránh hiện thực hóa những hàm ý ấy, dù Các Ngài bị giới hạn trong việc tác động đến ý chí tự do của chúng ta. Những lời này được viết vào cuối thập niên hai mươi và đầu thập niên ba mươi của thế kỷ trước. Chiến tranh đã đến. Có thể nói Thánh đoàn đang thu xếp hành lý — việc ấy đã được ngăn lại nhờ hành động của các Đấng Giải Thoát, đáp lại một lời khẩn cầu khẩn thiết từ nhân loại còn chưa thành hình rõ rệt, một nhân loại tự biểu đạt một cách chưa rõ ràng nhưng trong lời khẩn cầu vẫn

then the sun moved northward. Even later, dire warnings were given, and we are still under that threat.

van xin một con đường tốt đẹp hơn. Nhưng Thánh đoàn đã thu xếp hành lý vào mùa đông năm 1942, rồi Mặt Trời chuyển về phía bắc. Ngay cả sau đó, những lời cảnh báo nghiêm trọng vẫn được đưa ra, và chúng ta vẫn đang chịu mối đe dọa ấy.

Foster Bailey, who can be presumed to have been the eventual leader of Lucis Trust, had contact with The Tibetan, it does definitely seem, and wrote somewhere in the early fifties that The Tibetan had assured him at that time that there would be no nuclear war — no complete wipeout of humanity. When he wrote *The Problems of Humanity* and that introduction, it was still the forties, and certain developments may have occurred which no longer made the destruction of humanity a possibility which could be envisioned, as The Tibetan said. Well, we're still working under the sword, and many things are possible, because under the Sirian system of initiation and training, free will is not allowed to be violated.

Foster Bailey, người có thể được xem là vị lãnh đạo về sau của Lucis Trust, dường như chắc chắn đã có sự tiếp xúc với Chân sư Tây Tạng, và vào khoảng đầu thập niên năm mươi, ông viết rằng khi ấy Chân sư Tây Tạng đã bảo đảm với ông sẽ không có chiến tranh hạt nhân — không có sự xóa sổ hoàn toàn nhân loại. Khi Ngài viết *Những Vấn Đề của Nhân Loại* cùng phần dẫn nhập ấy, vẫn còn là thập niên bốn mươi; có lẽ một số diễn biến đã xảy ra khiến sự hủy diệt nhân loại không còn là một khả năng có thể hình dung được nữa, như Chân sư Tây Tạng đã nói. Chúng ta vẫn đang làm việc dưới lưỡi gươm treo lơ lửng, và nhiều điều vẫn có thể xảy ra, bởi trong hệ thống điểm đạo và huấn luyện của Sao Thiên Lang, không được phép vi phạm ý chí tự do.

[11] One word here, and one hint. The Hierarchy of the planet constitutes symbolically the head centre of humanity and their forces constitute the brain forces.

[11] Ở đây, xin nói một lời và đưa ra một gợi ý. Theo nghĩa biểu tượng, Thánh đoàn của hành tinh tạo thành trung tâm đầu của nhân loại, và các mãnh lực của Các Ngài tạo thành các mãnh lực của bộ não.

This is interesting, because the Hierarchy is the heart centre of the planet, but the relationship to humanity here is the head centre — because within humanity it's perhaps the New Group of World Servers that constitutes the ajna centre. So there are different kinds of assignment of chakras: those that apply to the entire planet, and those that apply to humanity as a kingdom; and these go all the way down to the lower types of humanity, who occupy a lower chakra position. Maybe we can say the

Điều này thú vị, vì Thánh đoàn là trung tâm tim của hành tinh, nhưng trong mối quan hệ với nhân loại ở đây, lại là trung tâm đầu — bởi trong nhân loại, có lẽ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tạo thành trung tâm ajna. Vậy có những cách quy định luân xa khác nhau: những cách áp dụng cho toàn hành tinh và những cách áp dụng cho nhân loại như một giới; chúng trải xuống tận những loại người thấp hơn, giữ vị trí luân xa thấp hơn. Có lẽ chúng ta có thể nói các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

members of the New Group of World Servers occupy a position within humanity which is the ajna centre. In other contexts, it seems that they are the ajna centre for the entire planet; but in certain contexts humanity as a whole appears to be not only the throat centre of the entire planet, but the ajna centre as well — at least that's a coming development. So we'll take it at face value: the Hierarchy of the planet, in its directorial mode, because it receives through its Chohans directly from Shamballa, constitutes symbolically the head centre of humanity, and their forces — which are more material, the human brain, or the brain of humanity — constitute the brain forces. I admit these correspondences are very variable, and we have to see the context in which we are working. In the new esoteric schools, as I can foresee it, a lot of the academic work will be directed towards understanding these correspondences accurately; right now, I include myself, we understand pieces of the puzzle.

giữ vị trí trung tâm ajna trong nhân loại. Trong những ngữ cảnh khác, dường như họ là trung tâm ajna của toàn hành tinh; nhưng trong một số ngữ cảnh, toàn thể nhân loại dường như không chỉ là trung tâm cổ họng của toàn hành tinh mà còn là trung tâm ajna — ít nhất đó là một bước phát triển sắp tới. Vậy chúng ta sẽ tiếp nhận đúng theo lời văn: Thánh đoàn của hành tinh, trong vai trò chỉ đạo, vì qua các Đấng Chohan mà Các Ngài trực tiếp tiếp nhận từ Shamballa, tạo thành trung tâm đầu của nhân loại về mặt biểu tượng; và các mãnh lực của Các Ngài — mang tính vật chất hơn, bộ não con người, hay bộ não của nhân loại — tạo thành những mãnh lực của bộ não. Tôi thừa nhận những sự tương ứng này rất linh động, và chúng ta phải xem xét ngữ cảnh đang làm việc. Theo điều tôi có thể dự liệu, trong các trường nội môn mới, phần lớn công việc học thuật sẽ hướng đến việc thấu hiểu chính xác những sự tương ứng này; hiện nay, kể cả bản thân tôi, chúng ta mới hiểu những mảnh ghép rời rạc.

[12] On the physical plane are a large band of aspirants, probationary disciples and accepted disciples who are seeking to be responsive to the "head centre", some consciously, others unconsciously. They are gathered from all fields of expression but are all creative in some way or other.

[12] Trên cõi hồng trần có một đoàn đông đảo những người chí nguyện, các đệ tử dự bị và các đệ tử được chấp nhận đang tìm cách đáp ứng với "trung tâm đầu", một số có ý thức, số khác thì không. Họ quy tụ từ mọi lĩnh vực biểu đạt, nhưng tất cả đều sáng tạo theo cách này hay cách khác.

So we have Hierarchy as head centre, and also, in a larger planetary context, Hierarchy as heart centre, with humanity as the throat centre, developing its position as an ajna centre — the New Group of World Servers, especially, becoming more and more that way. They are gathered from all fields of expression according to their rays, but are all creative in some way or another. We might say this is throat-centre activity — the centre of creativity and the urge to what The

Vậy chúng ta có Thánh đoàn là trung tâm đầu, và đồng thời, trong bối cảnh hành tinh rộng lớn hơn, Thánh đoàn là trung tâm tim, còn nhân loại là trung tâm cổ họng, đang phát triển vị trí của mình như một trung tâm ajna — đặc biệt là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, ngày càng trở nên như vậy. Họ quy tụ từ mọi lĩnh vực biểu đạt theo các cung của mình, nhưng tất cả đều sáng tạo theo cách này hay cách khác. Có thể nói đây là hoạt động của trung tâm cổ họng —

Tibetan says he prefers to call creative intelligence, a title for the third ray.

trung tâm của sự sáng tạo và sự thôi thúc hướng đến điều mà Chân sư Tây Tạng nói Ngài thích gọi là trí thông tuệ sáng tạo, một danh xưng của cung ba.

[13] They in their turn constitute what might be symbolically called the "pineal gland" of humanity.

[13] Đến lượt mình, họ tạo thành cái có thể gọi một cách biểu tượng là "tuyến tùng" của nhân loại.

These are interesting correspondences — so a large band of spiritual workers can be intuitively activated as the pineal gland of humanity. In the larger context, humanity as a whole, considering Sanat Kumara, is the throat centre, even verging upon the ajna centre — but I imagine it's the higher parts of humanity which are taking the position of ajna centre. So hierarchical forces are brain forces, and this large band of aspirants — probationary disciples (note the distinction) and accepted disciples — are seeking to become responsive to the head centre, responsive to Hierarchy. When we're responding to Hierarchy, we're responding to a directorial impulse related to the head centre, and also to a Love-Wisdom, inclusive impulse related to the heart, in the larger context — the heart of Sanat Kumara, just as Shamballa, in that case, is the head, and not Hierarchy.

Đây là những sự tương ứng thú vị — vậy một đoàn đông đảo những người hoạt động tinh thần có thể được kích hoạt bằng trực giác như tuyến tùng của nhân loại. Trong bối cảnh rộng lớn hơn, xét trong mối quan hệ với Sanat Kumara, toàn thể nhân loại là trung tâm cổ họng, thậm chí đang tiến gần đến trung tâm ajna — nhưng tôi hình dung chính những bộ phận cao hơn của nhân loại đang giữ vị trí trung tâm ajna. Vậy các mãnh lực của Thánh đoàn là những mãnh lực của bộ não, và đoàn đông đảo những người chí nguyện này — các đệ tử dự bị (hãy lưu ý sự phân biệt) và các đệ tử được chấp nhận — đang tìm cách đáp ứng với trung tâm đầu, đáp ứng với Thánh đoàn. Khi đáp ứng với Thánh đoàn, chúng ta đáp ứng với một xung lực chỉ đạo liên quan đến trung tâm đầu, và cả một xung lực Bác Ái – Minh Triết, mang tính bao gồm, liên quan đến tim trong bối cảnh rộng lớn hơn — trái tim của Sanat Kumara, cũng như trong trường hợp ấy, Shamballa là đầu, chứ không phải Thánh đoàn.

[14] As in individual man this is usually dormant and asleep, so, in humanity, this group of cells within the brain of the body corporate is dormant,

[14] Cũng như ở mỗi cá nhân, tuyến này thường bất hoạt và ngủ yên, thì trong nhân loại, nhóm tế bào này trong bộ não của cơ thể tập thể cũng đang ngủ yên,

— note how he calls them that — aspirants, probationary disciples, even accepted disciples, are asleep in a spiritual sense, and we're trying to wake up. I sometimes — maybe you do too — feel there's a veil over

— hãy lưu ý cách Ngài gọi họ như vậy — những người chí nguyện, các đệ tử dự bị, thậm chí các đệ tử được chấp nhận, đều đang ngủ xét về mặt tinh thần, và chúng ta đang cố thức tỉnh. Đôi khi tôi — có lẽ các bạn cũng

my consciousness, and I seek for the removal of that veil, because I know every once in a while it lifts, and then of course it descends again, until it gets worn away, maybe through cosmic perception. That's one of the reasons the study of cosmology is so useful — it does seem to destroy the veil which prevents the realization of unity and later a very deep identification with all perceptions.

vậy — cảm thấy có một tấm màn phủ lên tâm thức mình, và tôi tìm cách gỡ bỏ tấm màn ấy, vì tôi biết thỉnh thoảng nó lại được vén lên, rồi dĩ nhiên lại buông xuống, cho đến khi nó mòn đi, có lẽ nhờ tri giác vũ trụ. Đó là một trong những lý do việc nghiên cứu vũ trụ luận hữu ích đến thế — dường như nó thực sự phá hủy tấm màn ngăn cản sự chứng nghiệm hợp nhất và về sau là sự đồng hoá rất sâu xa với mọi tri giác.

[15] but thrilling to the vibrations of the head centre—the occult Hierarchy.

[15] nhưng vẫn rung lên trước những rung động của trung tâm đầu—Thánh đoàn huyền bí.

In the individual man, the head centre stimulates the etheric and the dense pineal gland. We read all the time about how we have to establish a relationship between the etheric head centre — and remember Hierarchy is located, at least now, by and large, upon the cosmic etheric levels, and is therefore etheric in a certain sense, and the analogy holds — and the pineal gland, and the area of the brain associated with it. Only then can we become the actual white magician. We're talking about aspirants, probationary disciples (remember he distinguishes between them), and even though we're all aspirants in a way, and all on probation for a long time — even our Planetary Logos is on probation, cosmically, and our Solar Logos, not yet a sacred Logos, is a disciple who is, in a way, on probation, though truly a cosmic disciple, almost to the point where Sirius is, just as our Earth is almost to the point where Venus is — it'll take a while, but we're getting there.

Trong cá nhân con người, trung tâm đầu kích thích tuyến tùng dĩ thái và tuyến tùng đậm đặc. Chúng ta thường xuyên đọc về việc phải thiết lập một mối quan hệ giữa trung tâm đầu dĩ thái — và hãy nhớ rằng Thánh đoàn, ít nhất hiện nay, phần lớn ở trên các cấp độ dĩ thái vũ trụ, do đó theo một nghĩa nào đó cũng mang tính dĩ thái, nên phép tương đồng vẫn đúng — với tuyến tùng và vùng não liên quan đến nó. Chỉ khi ấy chúng ta mới có thể trở thành nhà huyền thuật chánh đạo thực sự. Chúng ta đang nói về những người chí nguyện, các đệ tử dự bị (hãy nhớ Ngài phân biệt họ với nhau), và dù theo một cách nào đó tất cả chúng ta đều là người chí nguyện, đều trải qua thời gian dự bị lâu dài — ngay cả Hành Tinh Thượng đế của chúng ta cũng đang ở giai đoạn dự bị xét về mặt vũ trụ; và Thái dương Thượng đế của chúng ta, chưa phải một Thượng đế thiêng liêng, là một đệ tử theo một nghĩa nào đó cũng đang dự bị, dù thực sự là một đệ tử vũ trụ, gần đạt đến trình độ của Sao Thiên Lang, cũng như Trái Đất chúng ta gần đạt đến trình độ của Sao Kim — sẽ mất một thời gian, nhưng chúng ta đang tiến đến đó.

[16] Some of the cells are awake. Let them intensify their endeavour and so awaken others.

Let's hope that applies to us, or at least that we're awakening. If we work upon ourselves and awaken ourselves, we will contribute to the awakening of others. The more you can radiate the spiritual vibration, and others experience that as a kind of darshan — a lesser darshan, being in the presence of someone who has really awakened something in themselves, just as we would look to a very high teacher and experience that darshan — that will be a valuable aid in helping humanity, and especially the aspirants, probationary disciples and disciples, wake up.

You just can't forget what's in this book — *A Treatise on White Magic*. You can think of moving on to other books, but you always have to double back and pick up what The Tibetan has said, because he's scrupulous about not repeating himself unless he intends to, and sometimes a jewel of information is held forth in the early days which can be found nowhere else, and which is a necessary piece of knowledge to make sense of the later material given. So read all of The Tibetan as if it were one great sphere of knowledge which will lead to enlightenment and wisdom once the items of information are sufficiently cross-referenced. That's all I'm trying to do in this series of commentaries: bring in that mercurian cross-referencing which will allow the light to break forth in new and unexpected ways. The Tibetan has said what has to be said to us at this present time, but we can make more of his books than simply memorizing what he said — we can cross-reference, we can link up with other sections

[16] Một số tế bào đã thức tỉnh. Hãy để họ tăng cường nỗ lực và nhờ đó đánh thức những người khác.

Hãy hy vọng điều đó áp dụng cho chúng ta, hoặc ít nhất chúng ta đang thức tỉnh. Nếu chúng ta rèn luyện và đánh thức bản thân, chúng ta sẽ góp phần đánh thức những người khác. Các bạn càng có thể tỏa ra rung động tinh thần, và người khác trải nghiệm điều đó như một dạng ân phúc từ sự hiện diện — một ân phúc ở mức độ thấp hơn, khi ở trước một người đã thực sự đánh thức điều gì đó trong bản thân, cũng như chúng ta hướng đến một vị huấn sư rất cao và trải nghiệm ân phúc từ sự hiện diện ấy — thì đó càng là sự trợ giúp quý giá để giúp nhân loại, đặc biệt là những người chí nguyện, các đệ tử dự bị và các đệ tử, thức tỉnh.

Các bạn không thể quên những gì có trong cuốn sách này — *Luận về Chánh Thuật*. Các bạn có thể nghĩ đến việc chuyển sang những cuốn sách khác, nhưng luôn phải quay lại và tiếp thu những gì Chân sư Tây Tạng đã nói, vì Ngài rất cẩn trọng không lặp lại trừ khi có chủ ý; đôi khi một viên ngọc thông tin đã được trao từ những ngày đầu mà không thể tìm thấy ở đâu khác, và đó là một tri thức cần thiết để hiểu những tài liệu được cung cấp về sau. Vì vậy, hãy đọc toàn bộ tác phẩm của Chân sư Tây Tạng như một khối cầu tri thức lớn, sẽ dẫn đến giác ngộ và minh triết khi các thông tin được đối chiếu liên hệ đầy đủ. Đó là tất cả những gì tôi đang cố thực hiện trong loạt bình giảng này: đưa vào sự đối chiếu liên hệ mang tính Sao Thủy, cho phép ánh sáng bừng lên theo những cách mới mẻ và bất ngờ. Chân sư Tây Tạng đã nói những điều cần nói với chúng ta vào thời điểm hiện tại, nhưng chúng ta có thể khai thác sách của Ngài nhiều hơn là chỉ ghi nhớ lời Ngài — chúng ta có thể đối chiếu, liên kết với những phần khác trong sự trình bày

of the spherical presentation which bear on the subject we're now studying, and greater light can break forth. We want that illumination of the soul, and eventually of the higher mind and other aspects of ourselves, so that we can really participate intelligently in the Divine Plan.

hình cầu có liên quan đến chủ đề đang nghiên cứu, và ánh sáng lớn hơn có thể bừng lên. Chúng ta muốn có sự soi sáng ấy của linh hồn, rồi cuối cùng của thượng trí và những phương diện khác trong bản thân, để thực sự có thể tham gia một cách sáng suốt vào Thiên Cơ.

[17] The pioneers of the human family, the scientists, thinkers and artists constitute the pituitary body.

[17] Những người tiên phong của gia đình nhân loại, các nhà khoa học, tư tưởng gia và nghệ sĩ, tạo thành tuyến yên.

Quite an analogy, and a distinction — note the distinction between the spiritual types and these, quote, 'pioneers' who are not yet concerned with spirituality per se, though many do evolve onto that. I remember, in my own case, as an artist, a singer, an actor, a stage director — all fifth-ray stuff — and then the evolution onto the spiritual path; I didn't stay there, maybe I recapitulated. You cannot always tell whether a person will stay in the pituitary area for an entire life, or will move in the direction of the pineal gland, because the work of being a pioneer — a scientist, a thinker, an artist — was preliminary, a jumping-off point into further possibilities. Examine your own life — maybe some sort of life crisis would indicate that a change was imminent, because here you are studying Master DK intensively, as if it were, as Blavatsky might say, a great last hope, and maybe leaving behind some of the things that preoccupied you in the earlier part of your life. So you've moved into the area of the pineal gland, which is essentially a movement into the area of the soul, and into the area of the Spiritual Hierarchy considered as the brain of humanity.

Một phép tương đồng và một sự phân biệt thật đáng chú ý — hãy lưu ý sự phân biệt giữa những người thuộc loại tinh thần với những "người tiên phong" này, những người chưa quan tâm đến chính đời sống tinh thần, dù nhiều người thực sự tiến hoá theo hướng ấy. Tôi nhớ trường hợp của mình, khi là một nghệ sĩ, ca sĩ, diễn viên, đạo diễn sân khấu — toàn những việc thuộc cung năm — rồi tiến hoá lên con đường tinh thần; tôi không ở lại đó, có lẽ tôi đã tái diễn những giai đoạn cũ. Không phải lúc nào các bạn cũng biết một người sẽ ở trong vùng tuyến yên suốt cả cuộc đời, hay sẽ chuyển về phía tuyến tùng, bởi công việc tiên phong — làm nhà khoa học, nhà tư tưởng, nghệ sĩ — chỉ là bước sơ khởi, một điểm xuất phát để tiến vào những khả năng xa hơn. Hãy xem xét cuộc đời mình — có lẽ một dạng khủng hoảng nào đó trong đời cho thấy một sự thay đổi sắp xảy đến, vì giờ đây các bạn đang chuyên tâm nghiên cứu Chân sư DK, như thể đó là, theo cách Bà Blavatsky có thể nói, một niềm hy vọng lớn lao cuối cùng, và có lẽ đang bỏ lại một số điều từng khiến các bạn bận tâm trong giai đoạn đầu cuộc đời. Vậy các bạn đã chuyển vào vùng tuyến tùng, về thực chất là chuyển vào lĩnh vực linh hồn và lĩnh vực Thánh đoàn, xét như bộ não của nhân loại.

[18] They express the concrete mind but lack that intuitive perception and idealism

[18] Họ biểu đạt trí cụ thể nhưng thiếu tri giác trực giác và chủ nghĩa lý tưởng vốn sẽ

which would place them (symbolically speaking) in the pineal gland; they are nevertheless brilliant, expressive and investigating.

đặt họ vào tuyến tùng, nói theo nghĩa biểu tượng; tuy vậy, họ vẫn lỗi lạc, giàu khả năng biểu đạt và tìm tòi nghiên cứu.

Sometimes a lot more brilliant than the disciples, than the spiritual types — so you must never underestimate. And of course their work can lead into intuitive perception; you see many artists who have this astro-buddhic thing — they don't necessarily know how they get there, they don't think it through in terms of occult meditation, but they arrive at an intuitive impression. And the art of the future, as DK tells us in *Esoteric Psychology I*, among the methods of inducing soul control, will be under the intuition.

Đôi khi xuất sắc hơn rất nhiều so với các đệ tử, những người thuộc loại tinh thần — vì vậy các bạn không bao giờ được đánh giá thấp họ. Và dĩ nhiên công việc của họ có thể dẫn đến tri giác trực giác; các bạn thấy nhiều nghệ sĩ có sự liên hệ cảm dục–Bồ đề này — họ không nhất thiết biết mình đạt đến đó bằng cách nào, không suy xét thấu đáo theo tham thiền huyền môn, nhưng họ đạt tới một ấn tượng trực giác. Và nghệ thuật tương lai, như Chân sư DK cho biết trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*, ở phần các phương pháp đưa đến sự kiểm soát của linh hồn, sẽ chịu sự hướng dẫn của trực giác.

[19] The objective of the Hierarchy (again symbolically speaking) is to make the pineal gland so potent and, therefore, so attractive that the pituitary body of cell lives may be stimulated and thus a close interplay be brought about.

[19] Mục tiêu của Thánh đoàn, lại nói theo nghĩa biểu tượng, là làm cho tuyến tùng trở nên mạnh mẽ đến mức, và do đó có sức thu hút đến mức, có thể kích thích tuyến yên gồm những sự sống tế bào, và nhờ vậy

He doesn't want us to think too anatomically in this particular case. So — how strong is the soul in us? Can it really attract the personality so that there is a true interplay between soul and personality, individually and in terms of humanity? In a way, this is the interplay between Vulcan and Venus — they eventually marry, though I don't think it was such a happy marriage at first, the personality wanting something much different than the more severe Vulcan wanted. Vulcan rules the head centre and, in a way, the pineal gland; Venus rules the ajna centre. There is another centre there too — I saw a lady today from Nepal, and the red dot was not where you'd expect, it was right at the hairline, which tells us something about

Trong trường hợp cụ thể này, Ngài không muốn chúng ta suy nghĩ quá theo giải phẫu học. Vậy linh hồn trong chúng ta mạnh đến đâu? Nó có thể thực sự thu hút phàm ngã để có sự tương tác đích thực giữa linh hồn và phàm ngã, xét ở cá nhân cũng như ở nhân loại hay không? Theo một cách nào đó, đây là sự tương tác giữa Vulcan và Sao Kim — cuối cùng họ kết hôn, dù tôi không nghĩ ban đầu đó là một cuộc hôn nhân hạnh phúc cho lắm, vì phàm ngã muốn một điều rất khác với điều Vulcan nghiêm khắc hơn mong muốn. Vulcan cai quản trung tâm đầu và, theo một nghĩa nào đó, tuyến tùng; Sao Kim cai quản trung tâm ajna. Ở đó còn có một trung tâm khác nữa — hôm nay tôi gặp một phụ nữ đến từ Nepal, và chấm đỏ không nằm

yet another centre, maybe sometimes called the brow centre, which has to be activated. When it comes to the horn of the unicorn, it's hard to say whether it arises from the ajna centre or from this other, more esoteric centre. In any case, if we want that horn to arise, we increase our perception and our defense of the Divine Plan — we are willing to fight, the fighting and triumphant beast, the unicorn, the initiate for the higher good, and we use this in our glamour work. It's an organ, in a way — everyone's unicorn horn, developing as an organ of dissipation of glamour.

ở nơi các bạn thường nghĩ, mà ở ngay đường chân tóc, điều này cho chúng ta biết đôi điều về một trung tâm khác nữa, có lẽ đôi khi gọi là trung tâm trán, cần được kích hoạt. Khi nói đến chiếc sừng của kỳ lân, khó xác định nó mọc lên từ trung tâm ajna hay từ trung tâm khác mang tính nội môn hơn này. Dù sao, nếu muốn chiếc sừng ấy xuất hiện, chúng ta phải tăng cường khả năng nhận thức và bảo vệ Thiên Cơ — chúng ta sẵn sàng chiến đấu, con thú chiến đấu và chiến thắng, kỳ lân, điểm đạo đồ chiến đấu vì điều thiện cao cả hơn, và chúng ta sử dụng điều này trong công việc xử lý ảo cảm. Theo một nghĩa nào đó, nó là một cơ quan — chiếc sừng kỳ lân của mỗi người, phát triển như một cơ quan làm tiêu tan ảo cảm.

So, the objective of Hierarchy, again symbolically — which means not precisely anatomically — is to make the pineal gland, in humanity, among all aspirants, probationers, true disciples and certainly initiates, so potent and therefore so attractive — that first-ray attractiveness, in a way — that the pituitary body of cell lives may be stimulated and thus a close interplay be brought about. And this tells us a lot about the kind of effect that people like ourselves should have upon these types he mentions. Of course they often, as we, live in their own worlds, and the interplay is not necessarily easy. Being Cancer rising, I have what you might call friendship retention — a lot of people from my early life, I remain connected with, looking backwards, having that sense of history. And what I often discover is that they are still working at that pituitary level, very brilliantly — some of them more brilliant than I am, for sure, concretely brilliant — but to make the bridge to this intangible soul-being, and the greater bridge into the Spiritual Triad, is just not within their range of interest, or even possibility, at this time. Being the

Vậy mục tiêu của Thánh đoàn, một lần nữa theo nghĩa biểu tượng — nghĩa là không hoàn toàn theo giải phẫu học — là làm cho tuyến tùng trong nhân loại, nơi mọi người chí nguyện, những người dự bị, các đệ tử đích thực và chắc chắn cả các điểm đạo đồ, trở nên mạnh mẽ đến mức, và do đó hấp dẫn đến mức — theo một nghĩa nào đó là sức hấp dẫn của cung một — tuyến yên gồm những sự sống tế bào có thể được kích thích, nhờ đó tạo nên một sự tương tác chặt chẽ. Điều này cho chúng ta biết rất nhiều về loại ảnh hưởng mà những người như chúng ta nên tạo ra đối với những loại người Ngài đề cập. Dĩ nhiên, cũng như chúng ta, họ thường sống trong thế giới riêng của mình, và sự tương tác không nhất thiết dễ dàng. Có dấu hiệu mọc Cự Giải, tôi có điều các bạn có thể gọi là khả năng giữ gìn tình bạn — tôi vẫn giữ liên hệ với nhiều người từ thời trẻ, ngoảnh nhìn về quá khứ, mang ý thức lịch sử ấy. Và điều tôi thường nhận thấy là họ vẫn đang làm việc ở cấp độ tuyến yên, rất xuất sắc — chắc chắn một số người xuất sắc hơn tôi, xuất sắc về mặt cụ thể — nhưng việc bắc cầu đến sự hiện tồn vô hình của linh hồn này, và cây cầu lớn hơn vào Tam Nguyên

proselytizing type, it's kind of my job — though maybe they don't see it that way — to awaken my friends to greater possibilities, even as they remind me of all the concrete knowledge I have not attained, and have yet to attain.

Tinh Thần, hiện không nằm trong phạm vi quan tâm, hay thậm chí khả năng, của họ. Là người có khuynh hướng truyền bá niềm tin, đó phần nào là công việc của tôi — dù có lẽ họ không nhìn nhận như vậy — đánh thức bạn bè mình trước những khả năng lớn hơn, cũng như họ nhắc tôi về mọi tri thức cụ thể tôi chưa đạt được và còn phải đạt tới.

Anyway, an interplay will be brought about between the pituitary and the pineal — between personality and soul — between the pituitary and the ajna, and between the head centre, pineal, and soul. And when you add the ajna in, you have the possibility of creating the initiate through that activated triangle, and then the real magnetism of healing can occur.

Dù sao, một sự tương tác sẽ hình thành giữa tuyến yên và tuyến tùng — giữa phàm ngã và linh hồn — giữa tuyến yên và trung tâm ajna, và giữa trung tâm đầu, tuyến tùng và linh hồn. Khi thêm trung tâm ajna vào, các bạn có khả năng tạo nên điểm đạo đồ qua tam giác đã được kích hoạt ấy, rồi từ điện chữa lành đích thực có thể xuất hiện.

[20] This interplay between Vulcan and Venus will lead to such potent action that there will be a streaming forth of new cells to the pineal gland, and at the same time such a strong reaction set up that the entire body will be affected, resulting in the streaming upward of many stimulated lives to take the places of those who are finding their way into the centre of hierarchical endeavour.

[20] tạo nên sự tương tác chặt chẽ. Điều này sẽ dẫn đến hoạt động mạnh mẽ đến nỗi những tế bào mới sẽ tuôn vào tuyến tùng, đồng thời tạo ra một phản ứng mạnh đến mức tác động lên toàn bộ cơ thể, khiến nhiều sự sống được kích thích tuôn lên để thế chỗ những sự sống đang tìm đường vào trung tâm nỗ lực của Thánh đoàn.

There's the whole process for us: if we stimulate certain people, then other people will also be stimulated, and there will be a general rising. We can't raise everybody, nor is it our job to, nor are we capable of it — but if we stimulate the ones we can stimulate, they in turn will stimulate those they can, and onward and onward, there will be a general rising of human cells to the next higher centre. We can't say, well, I can't reach out and reach all of humanity — of course we can't, nobody can, not even the Christ, not the Buddha — widely famous, widely respected and revered, but not

Đó là toàn bộ tiến trình dành cho chúng ta: nếu chúng ta kích thích một số người, những người khác cũng sẽ được kích thích, và sẽ có một sự nâng lên chung. Chúng ta không thể nâng tất cả mọi người lên, đó cũng không phải công việc của chúng ta, và chúng ta không có khả năng ấy — nhưng nếu kích thích những người mình có thể kích thích, đến lượt họ sẽ kích thích những người họ có thể, cứ tiếp tục như vậy, sẽ có một sự nâng lên chung của các tế bào con người đến trung tâm cao hơn kế tiếp. Chúng ta không thể nói rằng mình không thể vươn đến toàn nhân loại — dĩ nhiên chúng ta

everybody. So our circle may be very small, but let us at least stimulate those we can, who will inevitably pass on the stimulation, and on it will go, cells moving from centre to centre. We are cells — in terms of our life within the Planetary Logos, we can be considered cells, much smaller units in relation to larger, encompassing beings and wholes.

không thể, không ai có thể, ngay cả Đức Christ hay Đức Phật — nổi tiếng khắp nơi, được kính trọng và tôn kính rộng rãi, nhưng không phải với tất cả mọi người. Vậy phạm vi của chúng ta có thể rất nhỏ, nhưng ít nhất hãy kích thích những người mình có thể; họ tất yếu sẽ truyền tiếp sự kích thích ấy, và cứ thế tiếp diễn, các tế bào chuyển từ trung tâm này sang trung tâm khác. Chúng ta là những tế bào — xét đời sống của mình bên trong Hành Tinh Thượng đế, chúng ta có thể được xem là những tế bào, những đơn vị nhỏ hơn rất nhiều trong tương quan với các Sinh Mệnh và những toàn thể lớn hơn, bao trùm hơn.

[21] The "waters of space", in which this re-orientation and reversal of tendencies is progressing, are in a state of violent turmoil.

[21] "Những dòng nước của không gian", trong đó sự tái định hướng và đảo ngược các khuynh hướng này đang diễn ra, đang ở trong trạng thái xáo động dữ dội. Vòng xoáy của dục vọng xung đột

What can we consider these waters to be? I'd want to say, well, consider them to be all the personality forces — etheric, astral, and even mental. There is ferment and chaotic movement until we get hold of it and really understand what it is. So we're in a very disturbed environment from which we have to draw and gain strength and grow. He tells us that in the East, I don't know if it's still true, there was a settled environment in which Occultism could flourish, but now Occultism is moving to the West, with its second-ray soul, while in the East there's a lot of third ray, a lot of commercialism, not much imitation of what made the rising of the West possible at an earlier time. Suffice it to say, things are not predictable now — things are chaotic now. Maybe there are few places left where a truly settled occult environment exists in which true occult study and application can occur. Maybe there was more of that when The Tibetan

Chúng ta có thể xem những dòng nước này là gì? Tôi muốn nói: hãy xem chúng là tất cả các mãnh lực của phàm ngã — dĩ thái, cảm dục và cả trí tuệ. Có sự sôi động và chuyển động hỗn loạn cho đến khi chúng ta nắm được và thực sự thấu hiểu chúng là gì. Vậy chúng ta đang ở trong một môi trường rất xáo trộn, từ đó phải thu nhận sức mạnh và tăng trưởng. Ngài cho biết ở phương Đông — tôi không biết điều đó còn đúng không — từng có một môi trường ổn định để huyền bí học phát triển, nhưng giờ đây huyền bí học đang chuyển sang phương Tây với linh hồn cung hai của nó, trong khi ở phương Đông có rất nhiều cung ba, rất nhiều chủ nghĩa thương mại, không mấy noi theo những gì từng khiến phương Tây có thể vươn lên trước kia. Chỉ cần nói rằng hiện nay mọi việc không thể đoán trước — mọi việc đang hỗn loạn. Có lẽ chỉ còn ít nơi thực sự có một môi trường huyền bí học ổn định, nơi việc nghiên cứu và ứng dụng huyền bí học đích

wrote these books, about possibilities of real occult study. Remember, this section is called Hindrances to Occult Study — they come in all manner of shapes and forms, and you may find them in your home, your environment, your workplace. There is a settled pattern — a condition, not an archetypal one — which is inimical to your progress on the Path, and which has an entirely different set of values. So, somehow, through skill and action, we have to find a way to appreciate, absorb, and apply new values. Alice Bailey, packing sardines, as we're told in *The Unfinished Autobiography*, found a way — she found a way to read and iron and take care of the children all at the same time. I can almost imagine her, maybe she said so, rocking the cradle with her foot, doing the ironing and reading on the side — a total Gemini, multitasking approach.

thực có thể diễn ra. Có lẽ những điều kiện ấy nhiều hơn khi Chân sư Tây Tạng viết những cuốn sách này về các khả năng nghiên cứu huyền bí học thực sự. Hãy nhớ phần này có tên Những Trở Ngại đối với Việc Nghiên Cứu Huyền Bí Học — chúng xuất hiện dưới đủ mọi hình dạng, và các bạn có thể thấy chúng trong gia đình, môi trường sống, nơi làm việc. Có một mô hình đã định hình — một tình trạng, chứ không phải nguyên mẫu — bất lợi cho sự tiến bộ của các bạn trên Đường Đạo, mang một hệ giá trị hoàn toàn khác. Vì vậy, bằng cách nào đó, qua sự khéo léo và hành động, chúng ta phải tìm cách trân trọng, tiếp thu và áp dụng những giá trị mới. Alice Bailey, khi đóng hộp cá mòi, như chúng ta được kể trong *Tự Truyện Chưa Hoàn Tất*, đã tìm ra cách — Bà tìm cách vừa đọc, vừa là quần áo, vừa chăm sóc con cái cùng lúc. Tôi gần như có thể hình dung Bà, có lẽ Bà từng kể như thế, dùng chân đưa nôi, vừa là quần áo vừa đọc bên cạnh — một cách làm nhiều việc cùng lúc hoàn toàn mang tính Song Tử.

The vortex of conflicting desire — the Hierarchy is impacting, the Black Lodge is impacting, spiritual ferment and the life of desire are all impacting, the astral plane, the energy of fear is impacting. We're getting close to the point where we realize that we are not the dense physical body. I just realized — people have their 'bucket list', everything they want to do before they die, as we say, before they 'kick the bucket'. But the bucket is the vessel, the outer form, and all the waters of life are stored in the bucket, so when we kick the bucket we're, in a way, rejecting the vessel and identifying with a higher type of form. I remember a film, It's a Mad, Mad, Mad, Mad World, with some of the old stars like Sid Caesar and Jimmy Durante, who are gone now — it begins with Jimmy Durante lying there, about to die, maybe in a car accident, and at the end his left foot straightens out and kicks a bucket,

Vòng xoáy của những dục vọng xung đột — Thánh đoàn đang tác động, Hắc đoàn đang tác động, sự sôi động tinh thần và đời sống dục vọng đều đang tác động, cõi cảm dục và năng lượng sợ hãi đang tác động. Chúng ta đang tiến gần đến điểm nhận ra mình không phải là thể xác đậm đặc. Tôi vừa nhận ra — người ta có "danh sách những điều muốn làm trước khi chết", mọi điều họ muốn làm trước khi, như cách nói tiếng Anh, "đá cái xô". Nhưng cái xô là vật chứa, hình tướng bên ngoài, và mọi dòng nước của sự sống đều chứa trong xô; vì vậy khi "đá cái xô", theo một nghĩa nào đó chúng ta đang từ bỏ vật chứa và đồng hoá với một loại hình tướng cao hơn. Tôi nhớ một bộ phim, Thế Giới Điên, Điên, Điên, Điên, với một số ngôi sao thời trước như Sid Caesar và Jimmy Durante, những người giờ đã qua đời — phim mở đầu với Jimmy Durante nằm đó, sắp chết, có lẽ do tai nạn xe hơi, và cuối cùng chân trái của ông

which rolls all the way down the mountain. He kicked the bucket. That doesn't mean we have to spurn the globe of Earth, kicking it like a ball — as one of the ray lords advises the sixth-ray lord, we don't have to do that — but we can certainly remember the dispensability of the bucket. Studying one's own bucket list tells us about our desires.

duỗi ra, đá vào một cái xô khiến nó lăn xuống tận chân núi. Ông đã "đá cái xô". Điều đó không có nghĩa chúng ta phải hắt hủi bầu Trái Đất, đá nó như một quả bóng — như một trong các Chúa Tể cung khuyên Chúa Tể cung sáu, chúng ta không cần làm vậy — nhưng chắc chắn có thể nhớ rằng cái xô không phải thứ không thể thiếu. Nghiên cứu danh sách những điều muốn làm trước khi chết của chính mình cho chúng ta biết về các dục vọng của mình.

[22] in which men find themselves is now chaotic and so potent that these waters are stirred to their very depths.

[22] mà con người đang ở trong đó hiện hỗn loạn và mạnh mẽ đến nỗi những dòng nước ấy bị khuấy động đến tận đáy sâu.

Now remember, he is enlarging the term — the waters don't mean only one thing, they have various parts; in a way, all of matter is water from the symbolic perspective. We're nourished by certain waters of life, and the thought-form from the soul and mental plane has to come down and be nourished by the waters of desire — right desire, which, hopefully, helps us set our form upon the proper path. But the waters of space are vaster than that, and all the different Logoi are, in a way, bathed and nourished within and by the appropriate waters of space.

Hãy nhớ Ngài đang mở rộng thuật ngữ — những dòng nước không chỉ mang một nghĩa, chúng có nhiều phần khác nhau; theo một cách nào đó, từ góc nhìn biểu tượng, toàn bộ vật chất đều là nước. Chúng ta được nuôi dưỡng bằng những dòng nước sự sống nhất định, và hình tư tưởng từ linh hồn và cõi trí phải đi xuống, được nuôi dưỡng bằng những dòng nước dục vọng — dục vọng đúng đắn, hy vọng sẽ giúp chúng ta đặt hình tướng của mình trên con đường thích hợp. Nhưng những dòng nước của không gian rộng lớn hơn thế, và tất cả các Thượng đế khác nhau, theo một cách nào đó, đều đắm mình và được nuôi dưỡng trong và bằng những dòng nước không gian thích hợp.

[23] Students of modern history and of social order are faced with an unprecedented condition, corresponding in the corporate body of humanity to that upheaval in the life of an individual aspirant which always precedes the passing onto the Path of Discipleship.

[23] Những người nghiên cứu lịch sử hiện đại và trật tự xã hội đang đối diện với một tình trạng chưa từng có, tương ứng trong cơ thể tập thể của nhân loại với cơn biến động trong đời sống của một người chí nguyện, vốn luôn xảy ra trước khi người ấy bước vào Con Đường Đệ Tử.

Is this the first degree, or earlier? If earlier, then we have fifth-petal issues, ruled by Leo or Scorpio — Scorpio being number five

Đây là bậc thứ nhất, hay sớm hơn? Nếu sớm hơn, chúng ta có những vấn đề của cánh hoa thứ năm, do Sư Tử hoặc Hổ Cáp cai quản —

when we count the zodiac clockwise starting with Pisces, Aquarius, Capricorn, Sagittarius, then Scorpio. So, upheaval — and it's getting more and more upheaved; the next few years, I think, will bring climatic upheaval which will bring people to their senses, or be responsible for a verdict that could mean the end of humanity as we know it. Remember, this was written in the late twenties, early thirties — but this upheaval is natural enough, because the aspirant experiences it, and we become an aspirant as we unfold the fifth petal, with some related, lesser unfolding of petals ahead occurring simultaneously.

Hổ Cáp là số năm khi đếm hoàng đạo theo chiều kim đồng hồ, bắt đầu với Song Ngư, Bảo Bình, Ma Kết, Nhân Mã, rồi Hổ Cáp. Vậy là biến động — và ngày càng biến động hơn; tôi nghĩ vài năm tới sẽ mang đến những biến động khí hậu khiến con người tỉnh ngộ, hoặc dẫn đến một phán quyết có thể đồng nghĩa với sự kết thúc của nhân loại như chúng ta biết. Hãy nhớ điều này được viết vào cuối thập niên hai mươi, đầu thập niên ba mươi — nhưng sự biến động này cũng khá tự nhiên, vì người chí nguyện trải nghiệm nó, và chúng ta trở thành người chí nguyện khi khai mở cánh hoa thứ năm, đồng thời có sự khai mở liên quan ở mức độ thấp hơn của những cánh hoa phía trước.

[24] Hence there is no cause for depression or undue anxiety, but only ardent desire that the transition may be made in due time and order and be neither too rapid—hence destructive to all right ties and affiliations—nor too prolonged and so strain beyond endurance the sorely tried fabric of humanity.

[24] Vì vậy, không có lý do gì để chán nản hay lo âu quá mức, mà chỉ nên tha thiết mong sao sự chuyển tiếp diễn ra đúng lúc và đúng trình tự, không quá nhanh—do đó phá hủy mọi mối ràng buộc và liên kết đúng đắn—cũng không quá kéo dài, khiến kết cấu nhân loại vốn đã chịu nhiều thử thách phải căng thẳng quá sức chịu đựng.

Hierarchy is doing a balancing act — the Divine Plan cannot be revealed too soon, nor too late. The destruction of what is of value would ensue if everything were too rapid, without enough time for proper adjustment; and if it's too prolonged, humanity might just wear out, the way an individual can wear out. So this is where Libra enters the way Hierarchy does things — because Hierarchy represents very much the soul of Sanat Kumara, or let's say the soul of our planetary chain, it has to wield this Libran energy to keep the balance, because the balance is related to the Divine Plan, and the Divine Plan is related to the atmic plane, which is ruled by the Triad, by Libra — so we maintain, in our own lives and planetarily, a constructive balance which does not allow

Thánh đoàn đang thực hiện một công việc giữ thăng bằng — Thiên Cơ không thể được mặc khải quá sớm, cũng không quá muộn. Những gì có giá trị sẽ bị hủy hoại nếu mọi việc diễn ra quá nhanh, không đủ thời gian điều chỉnh thích hợp; còn nếu kéo dài quá mức, nhân loại có thể kiệt quệ, cũng như một cá nhân có thể kiệt quệ. Đây là chỗ Thiên Bình tham gia vào cách Thánh đoàn thực hiện công việc — bởi Thánh đoàn đại diện rất rõ cho linh hồn của Sanat Kumara, hay có thể nói linh hồn của dãy hành tinh chúng ta, nên phải vận dụng năng lượng Thiên Bình này để giữ cân bằng, vì sự cân bằng liên quan đến Thiên Cơ, và Thiên Cơ liên quan đến cõi atma, do Tam Nguyên Tinh Thần, do Thiên Bình cai quản — vậy trong đời sống riêng cũng như trên quy mô hành

the destruction that can occur on either side, between Scylla and Charybdis. Too far on either side, destruction lies, and we have to be able to navigate the middle path between them.

tinh, chúng ta duy trì một sự cân bằng mang tính xây dựng, không cho phép sự hủy hoại có thể xảy ra ở cả hai phía, giữa hai hiểm họa đối nghịch. Đi quá xa về phía nào cũng gặp hủy diệt, và chúng ta phải có khả năng đi theo con đường trung đạo giữa chúng.

[25] All new manifestations in all kingdoms in all ages must come slowly, and therefore safely, to the birthing.

[25] Mọi biểu hiện mới trong mọi giới và mọi thời đại đều phải từ từ đi đến lúc chào đời, nhờ đó mới an toàn.

Things can look good if we realize this is no terrible situation but full of promise, just as the stresses and strains through which the aspirant passes predict a possible good outcome and are full of promise. Here we have the wise use of slow action on the second ray — make haste slowly. That ancient statement, valuable for all disciples, was something the Italian psychologist Roberto Assagioli tended to emphasize.

Mọi việc có thể trông tốt đẹp nếu chúng ta nhận ra đây không phải một tình thế khủng khiếp, mà đầy hứa hẹn, cũng như những áp lực và căng thẳng người chí nguyện trải qua báo trước một kết quả tốt đẹp có thể đạt được và đầy hứa hẹn. Ở đây chúng ta có cách vận dụng minh triết hành động chậm rãi của cung hai — hãy vội một cách chậm rãi. Lời dạy cổ xưa ấy, có giá trị với mọi đệ tử, là điều nhà tâm lý học người Ý Roberto Assagioli thường nhấn mạnh.

[26] All new forms, if they are ultimately to carry weight and gather adequate momentum to carry them through their life cycle, must be built in silent subjectivity, in order that the building may be strong and sure and the inner contact with the creator (human or divine) and true conformity to the pattern may be substantial and unbreakable.

[26] Mọi hình tướng mới, nếu cuối cùng muốn có sức nặng và tích lũy đủ đà để đi hết chu kỳ sống, đều phải được xây dựng trong sự tĩnh lặng chủ quan, để công trình vững chắc và bảo đảm, để mối tiếp xúc bên trong với đấng sáng tạo, dù là con người hay thiêng liêng, cùng sự phù hợp thực sự với mô hình, được bền vững và không thể phá vỡ.

The real caution of the second-ray type.

Sự thận trọng đích thực của người cung hai.

[27] This is true of a universe, a kingdom in nature, or a thought-form created by a human thinker.

[27] Điều này đúng với một vũ trụ, một giới trong thiên nhiên, hay một hình tư tưởng do một tư tưởng gia con người tạo ra.

What does he mean by universe — the universe, a universe? Maybe the one universe, but even a solar system has been

Ngài muốn nói gì khi dùng từ vũ trụ — vũ trụ duy nhất, hay một vũ trụ? Có lẽ là vũ trụ duy nhất, nhưng ngay cả một hệ mặt trời

called a universe, and galaxies have been called island universes.

So — slow but steady makes the race. This is the old story of the tortoise and the hare, where the brilliant hare doesn't succeed, and the slow and steady tortoise does. Maybe some of us would rather be the hare than the tortoise, but usually in our periods of personality expression and personality exaltation, which precede any true humbling required on the Path, we do go through that period where we may be more like the hare, seeking a more spectacular life — but as DK has told us, it's frequently the unspectacular human being who makes the grade. No matter how spectacular we may have been, in the eyes of others or ourselves, may we settle down into a constructive non-spectacularity, an ordinariness in a way, which will allow us to slowly and surely avoid some of the pitfalls of the Path, rather than living too high on ourselves and entering into destructive ways. You've sometimes seen how people who seem to have everything — fame, riches, all the rest — this is all there is, and they commit suicide; it's a terrible thing to see, because they haven't been educated in the possibilities that slow and steady action could unfold for them. So we need ardent desire — DK, of course, is a very mental Master, but he certainly had this tremendous quality of ardent desirousness for the high things, and that's what we need: the desire is ardent, but the method is measured, balanced and within control. You can only imagine what would happen to the average magician who got their spells mixed up — what would you turn into, what destructive forces would you let in? Everything has to be under control — even intuition has to be invoked under control, and its indications carried out under controlled and expansive thought. This may

cũng từng được gọi là một vũ trụ, và các thiên hà từng được gọi là những vũ trụ đảo.

Chậm mà chắc sẽ thắng cuộc đua. Đây là câu chuyện xưa về rùa và thỏ, trong đó chú thỏ tài ba không thành công, còn chú rùa chậm mà chắc thì thành công. Có lẽ một số người trong chúng ta thích làm thỏ hơn làm rùa, nhưng thường trong những giai đoạn biểu lộ và đề cao phàm ngã, trước khi thực sự học được sự khiêm nhường cần thiết trên Đường Đạo, chúng ta quả có trải qua thời kỳ giống thỏ hơn, tìm kiếm một cuộc sống ngoạn mục hơn — nhưng như Chân sư DK đã nói, thường chính con người không có gì nổi bật lại đạt yêu cầu. Dù trước đây chúng ta từng nổi bật đến đâu trong mắt người khác hay chính mình, mong rằng chúng ta sẽ ổn định trong một lối sống không phô trương mà có tính xây dựng, theo một nghĩa nào đó là bình thường, nhờ đó có thể chậm rãi và chắc chắn tránh được một số cạm bẫy trên Đường Đạo, thay vì quá tự mãn rồi đi vào những con đường hủy hoại. Đôi khi các bạn đã thấy những người dường như có tất cả — danh tiếng, của cải, mọi thứ khác — cho rằng cuộc sống chỉ có thế, rồi họ tự sát; đó là một điều thật đau lòng, bởi họ chưa được giáo dục về những khả năng mà hành động chậm rãi, vững vàng có thể mở ra cho họ. Vì vậy, chúng ta cần dục vọng nhiệt thành — dĩ nhiên, Chân sư DK là một Chân sư rất thiên về trí tuệ, nhưng chắc chắn Ngài có phẩm tính mãnh liệt này: lòng khao khát nhiệt thành đối với những điều cao cả. Và đó là điều chúng ta cần: dục vọng thì nhiệt thành, nhưng phương pháp phải chừng mực, quân bình và trong tầm kiểm soát. Các bạn cứ hình dung điều gì sẽ xảy ra với một nhà huyền thuật bình thường nếu người ấy nhầm lẫn các câu chú — sẽ biến thành thứ gì, sẽ để những mãnh lực hủy hoại nào tràn vào? Mọi thứ phải nằm trong tầm kiểm soát — ngay cả trực giác cũng phải được khẩn cầu có kiểm soát, và những chỉ dẫn của nó phải

be a little stultifying to the so-called inspirational type, but they're often inspired by the astral body, not really by the intuition.

được thực hiện bằng tư tưởng có kiểm soát và rộng mở. Điều này có thể khiến những người được gọi là thiên về cảm hứng cảm thấy phần nào bị gò bó, nhưng họ thường nhận cảm hứng từ thể cảm dục, chứ không thực sự từ trực giác.

So, slow but steady makes the race, and we're all in that race — we're on the Path a long time, some of us many years, relatively, but nothing compared to what Master DK has done over centuries, even millennia. If he was truly the second in command in the Pythagorean Academy, that's some 2,500 years ago — that's a lot of work, a lot of study, and he never relented on the discipular path. He says he's traveled 'a little longer' — well, maybe for a person who thinks in terms of centuries, that is just a little longer; but compared to what we've done, it seems a very great accomplishment.

Vậy nên, chậm mà chắc sẽ thắng cuộc đua, và tất cả chúng ta đều ở trong cuộc đua ấy — chúng ta đã ở trên Đường Đạo khá lâu, một số người tương đối đã nhiều năm, nhưng chẳng là gì so với những gì Chân sư DK đã làm qua nhiều thế kỷ, thậm chí nhiều thiên niên kỷ. Nếu Ngài thực sự từng là người đứng thứ hai trong Học viện Pythagoras, thì đó là khoảng 2.500 năm trước — biết bao công việc, biết bao học hỏi, và Ngài chưa bao giờ chùn bước trên con đường đệ tử. Ngài nói Ngài đã đi "lâu hơn một chút" — có lẽ với một người suy nghĩ theo đơn vị thế kỷ thì đó chỉ là lâu hơn một chút; nhưng so với những gì chúng ta đã làm, đó dường như là một thành tựu rất lớn.

[28] In all form-building the technique of construction remains basically the same, and the rules and realizations may be summed up in the following aphoristic phrases.

[28] Trong mọi công việc xây dựng hình tướng, kỹ thuật kiến tạo về cơ bản vẫn như nhau, và các quy luật cùng những điều chứng nghiệm có thể tóm lược trong những câu cách ngôn sau đây.

A fine teacher is always offering these aphorisms. It's so interesting — The Tibetan, speaking about form-building — well, you know, how to characterize his rays, but obviously the second-ray soul, and I believe a very strong third sub-ray in the soul, and a third-ray monad, one of the monads, who knows what it's like on the logoic plane — but he has, I think, the seventh ray as well, and the second ray is the ray of form-building, the seventh the ray of manifestation, and the second and seventh rays together have a tremendous healing possibility — they are the two major healing

Một huấn sư giỏi luôn đưa ra những câu cách ngôn như thế. Thật thú vị — Chân sư Tây Tạng đang nói về việc xây dựng hình tướng. Các bạn biết đấy, xác định các cung của Ngài ra sao: hiển nhiên là linh hồn cung hai, và tôi tin rằng trong linh hồn có một cung phụ ba rất mạnh, cùng một chân thần cung ba, một trong các chân thần — ai biết được trên cõi Thượng đế thì như thế nào — nhưng tôi nghĩ Ngài cũng có cung bảy; cung hai là cung xây dựng hình tướng, cung bảy là cung biểu hiện, và cung hai kết hợp với cung bảy có khả năng trị liệu rất lớn — đó là hai cung trị liệu chủ yếu. Vì vậy, Ngài sẽ là một trong

rays. So he is to be one of the externalizing Masters, I suppose through a mayavirupa of some kind, and he will be teaching the methods of *esoteric healing*. So the seventh ray is involved in all of this form-building, and those disciples with a strong material bias are involved in healing work, he tells us — they have to have a good sense of what is matter, what is ether, although he, encompassing five Masters in his Ashram, something of that nature, is capable along all these lines.

những Chân sư ngoại hiện, tôi cho rằng qua một huyễn thân nào đó, và Ngài sẽ giảng dạy các phương pháp *trị liệu huyền môn*. Vậy cung bảy tham gia vào toàn bộ công cuộc xây dựng hình tướng này, và Ngài cho chúng ta biết rằng những đệ tử có khuynh hướng mạnh về vật chất tham gia công việc trị liệu — họ phải có nhận thức rõ về vật chất là gì, dĩ thái là gì; tuy vậy, Ngài, với khoảng năm Chân sư trong ashram của mình, đại khái như thế, có năng lực trên tất cả những phương diện này.

[29] Let the creator know himself to be the builder, and not the building.

[29] Hãy để người sáng tạo biết mình là đấng kiến tạo, chứ không phải công trình.

This is an issue about non-identification with that which is built. How many of us get absorbed in our creations in such a way that we think of ourselves as our creations, and when something happens to our creation we're not happy, and we forget who we are — and that includes our body. In a way our body is a creation, and we identify so deeply with it that when something happens to it we are in real trouble. Non-identification with that which is built: when we identify ourselves with the form, all kinds of imprisonment occur, and mistaken identity is the great factor which makes us identify with the form. We have to dis-identify — this is something that comes in Ashtavakra's work, and throughout Raja Yoga: I have, but I am not.

Đây là vấn đề không đồng hóa với những gì được xây dựng. Bao nhiêu người trong chúng ta bị cuốn vào các sáng tạo của mình đến mức nghĩ rằng mình chính là những sáng tạo ấy, và khi có điều gì xảy ra với sáng tạo của mình thì chúng ta không vui, quên mất mình là ai — và điều đó bao gồm cả thân thể chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, thân thể chúng ta là một sáng tạo, và chúng ta đồng hóa sâu sắc với nó đến mức khi có chuyện xảy ra với nó, chúng ta thực sự lâm vào khó khăn. Không đồng hóa với những gì được xây dựng: khi đồng hóa mình với hình tướng, chúng ta chịu đủ loại giam hãm, và nhận lầm mình là ai chính là yếu tố lớn khiến chúng ta đồng hóa với hình tướng. Chúng ta phải thôi đồng hóa — điều này xuất hiện trong tác phẩm của Ashtavakra và xuyên suốt Raja Yoga: Tôi có, nhưng tôi không phải.

[30] Let him desist from dealing with the raw material on the physical plane, and let him study the pattern and the blue prints, acting as the agent of the Divine Mind.

[30] Hãy để người ấy ngừng xử lý nguyên liệu thô trên cõi hồng trần, và nghiên cứu mô hình cùng các bản thiết kế, hành động như tác nhân của Trí Tuệ Thiêng Liêng.

The elementals are the raw material, and the devas he can manipulate can direct these

Các hành khí là nguyên liệu thô, và những thiên thần mà y có thể điều khiển có thể

raw materials into patterns which reflect, or correspond to, the magician's intention. We have to have the hands-on approach, of course, to a degree, but when we find we can stand at a point of leverage more powerful than the strictly human point — working from the very lowest plane — we should stand at that point of power available to us, from which we can get more done.

hướng dẫn các nguyên liệu thô này vào những mô hình phản ánh, hoặc tương ứng với, ý định của nhà huyền thuật. Dĩ nhiên, ở một mức độ nào đó chúng ta phải trực tiếp bắt tay vào việc, nhưng khi nhận thấy mình có thể đứng tại một điểm đòn bẩy mạnh hơn điểm thuần túy con người — làm việc từ cõi thấp nhất — thì chúng ta nên đứng tại điểm quyền năng sẵn có ấy, từ đó có thể làm được nhiều hơn.

[31] Let him use two energies and work with three laws. These are the dynamic energy of purpose, conforming to the Plan, and the magnetic energy of desire, drawing the builders to the centre of endeavour.

[31] Hãy để người ấy sử dụng hai năng lượng và làm việc với ba định luật. Hai năng lượng ấy là năng lượng năng động của mục đích, phù hợp với Thiên Cơ, và năng lượng từ tính của dục vọng, thu hút các đấng kiến tạo về trung tâm nỗ lực.

Sometimes I've thought the plan conforms to the purpose rather than the other way around, but anyway they're so related — plan being more specific in time and space. These are related to the mental and astral planes. Now, what are these three laws? We do have the law of synthesis, the law of attraction, and the Law of Economy — I suppose they could be considered involved on some level. So we have energy of purpose, energy of desire, and at least the reflection of the three cosmic laws of synthesis, attraction and economy — at least that much, but let's see how he elaborates as we move on. We're chastened if we think of this as simply an early book of interest only to beginning students — I can't imagine anything DK says that's of interest only to beginning students.

Đôi khi tôi nghĩ rằng Thiên Cơ phù hợp với mục đích chứ không phải ngược lại, nhưng dù sao chúng cũng liên hệ mật thiết — Thiên Cơ cụ thể hơn trong thời gian và không gian. Những điều này liên quan đến cõi trí và cõi cảm dục. Vậy ba định luật ấy là gì? Chúng ta có định luật tổng hợp, định luật hấp dẫn và Định luật Tiết Kiệm — tôi cho rằng có thể xem chúng là có tham gia ở một cấp độ nào đó. Vậy chúng ta có năng lượng của mục đích, năng lượng của dục vọng, và ít nhất là sự phản ánh của ba định luật vũ trụ về tổng hợp, hấp dẫn và tiết kiệm — ít nhất là như vậy, nhưng hãy xem Ngài giải thích thêm ra sao khi chúng ta tiếp tục. Chúng ta phải nghĩ lại nếu cho rằng đây chỉ là một cuốn sách ban đầu, chỉ đáng quan tâm đối với những đạo sinh mới học — tôi không thể hình dung có điều gì Chân sư DK nói mà chỉ đáng quan tâm đối với những đạo sinh mới học.

[32] Let these three laws hold sway, the law of synthetic limitation, of vibratory interplay, and of active precipitation.

[32] Hãy để ba định luật này chi phối: định luật giới hạn tổng hợp, định luật tương tác rung động và định luật ngưng tụ tích cực.

These laws, as given here, are correlated to the three cosmic laws but more specific. Synthetic limitation — certainly on the first ray, defining the ring-pass-not while guaranteeing the integrity of the whole. Vibratory interplay — a second-ray factor, between the poles. And active precipitation — obviously connected with the third ray.

Các định luật trình bày ở đây tương ứng với ba định luật vũ trụ nhưng cụ thể hơn. Giới hạn tổng hợp — chắc chắn thuộc cung một, xác định vòng-giới-hạn trong khi bảo đảm tính toàn vẹn của toàn thể. Tương tác rung động — một yếu tố cung hai, giữa các cực. Và ngưng tụ chủ động — hiển nhiên liên hệ với cung ba.

[33] The one concerns the life, the second concerns the building, and the third produces manifested existence.

[33] Định luật thứ nhất liên quan đến sự sống, định luật thứ hai liên quan đến công trình, và định luật thứ ba tạo ra sự tồn tại biểu hiện.

So always look for the one-two-three of things, or the particular level at which the one-two-three may be reflected. The one, concerning the life, is synthetic limitation; the second, concerning the building, is vibratory interplay — and we think of how we try to construct anything in group work, the kind of interplay of vibrations which goes into a rich and organized whole; and the third, producing manifested existence, we've simply called active precipitation. So the three laws hold sway, and the two energies — there must be Divine Purpose behind it, which must correlate with the Divine Plan, whichever represents which; usually it's the plan representing the purpose — and the energy of desire, high desire, the desire of the soul to see something positive manifested; and the three cosmic laws. They may originate as cosmic laws, but by the time they're brought down to the level of the individual human being as magician, they're called something else — although all of this would be applicable to a number of entities: to an entity ruling a kingdom, a globe lord, a chain lord, a scheme lord, a Planetary Logos — all of these stages are applicable to the process through which anyone must go in completing a magical process.

Vì vậy, hãy luôn tìm bộ một-hai-ba trong mọi sự, hoặc cấp độ cụ thể nơi bộ một-hai-ba ấy có thể phản ánh. Định luật thứ nhất, liên quan đến sự sống, là giới hạn tổng hợp; định luật thứ hai, liên quan đến việc xây dựng, là tương tác rung động — và chúng ta nghĩ đến cách mình cố gắng xây dựng bất cứ điều gì trong công việc nhóm, kiểu tương tác của các rung động góp phần tạo nên một toàn thể phong phú và có tổ chức; còn định luật thứ ba, tạo ra sự hiện tồn biểu hiện, chúng ta đơn giản gọi là ngưng tụ chủ động. Vậy ba định luật chi phối, cùng hai năng lượng — phải có Thiên Ý đằng sau, và Thiên Ý phải tương ứng với Thiên Cơ, bất kể cái nào đại diện cho cái nào; thông thường Thiên Cơ đại diện cho Thiên Ý — cùng năng lượng của dục vọng, dục vọng cao cả, dục vọng của linh hồn muốn thấy một điều tích cực biểu hiện; và ba định luật vũ trụ. Chúng có thể khởi nguồn như những định luật vũ trụ, nhưng khi được đưa xuống cấp độ cá nhân con người với tư cách nhà huyền thuật, chúng mang tên khác — mặc dù tất cả những điều này đều có thể áp dụng cho nhiều thực thể: một thực thể cai quản một giới, một chúa tể bầu hành tinh, một chúa tể dãy, một chúa tể hệ hành tinh, một Hành Tinh Thượng đế — tất cả những giai đoạn này đều áp dụng cho

tiến trình mà bất cứ ai cũng phải trải qua để hoàn tất một tiến trình huyền thuật.

[34] Let him deal first with the outer builders, sending his call to the periphery of his circle of influence.

[34] Hãy để người ấy trước hết làm việc với các đấng kiến tạo bên ngoài, gửi lời kêu gọi đến chu vi vòng ảnh hưởng của mình.

I suppose this is the usual environment of much physical and etheric activity — this outer plane. But the inner, subjective sources are not much considered here. We have to see what he considers 'inner', because from certain perspectives anything to do with the personality — the astral vehicle, the normal mental vehicle — is considered objective compared to the soul on the higher mental plane, and the soul on the higher mental plane is considered objective compared to what is forming as a vehicle on the buddhic plane, for many of us, let us say.

Tôi cho rằng đây là môi trường thông thường của nhiều hoạt động hồng trần và dĩ thái — cõi bên ngoài này. Nhưng ở đây, các nguồn nội tâm, chủ quan chưa được xét đến nhiều. Chúng ta phải xem Ngài coi điều gì là "bên trong", bởi theo một số góc nhìn, bất cứ điều gì liên quan đến phàm ngã — hiện thể cảm dục, thể trí thông thường — đều được xem là khách quan so với linh hồn trên cõi thượng trí; và linh hồn trên cõi thượng trí lại được xem là khách quan so với những gì đang hình thành như một hiện thể trên cõi Bồ đề, đối với nhiều người trong chúng ta.

[35] Let him set the waters of living substance in motion by his idea and impulse, bending the builders to his purpose and plan.

[35] Hãy để người ấy dùng ý tưởng và xung lực của mình khơi chuyển những dòng nước của chất liệu sống, hướng các đấng kiến tạo theo mục đích và kế hoạch của mình.

The waters of living substance — so water is matter, and this type of water is not astral alone, though the astral waters are very important in this set of rules; the waters are wider than that, the waters of space are more than that. We have to watch out for these interchangeable terms — sometimes water is water, sometimes water is matter, and matter can be very extensive; then we have to deal with matter and substance, and all of this can come under the title of water. So: an idea comes from the soul, is formulated with greater clarity upon the mental plane, and then it has to gather more living water around it — it has to be fed and nourished by what is found on the astral plane, the Agnisuryans are involved here,

Các dòng nước của chất liệu sống động — vậy nước là vật chất, và loại nước này không chỉ thuộc cảm dục, dù các dòng nước cảm dục rất quan trọng trong bộ quy luật này; các dòng nước có phạm vi rộng hơn thế, các dòng nước của không gian còn hơn thế nữa. Chúng ta phải chú ý những thuật ngữ dùng thay thế cho nhau này — đôi khi nước là nước, đôi khi nước là vật chất, mà vật chất có thể có phạm vi rất rộng; rồi chúng ta phải xét đến vật chất và chất liệu, và tất cả đều có thể nằm dưới tên gọi nước. Vậy: một ý tưởng đến từ linh hồn, được định hình rõ ràng hơn trên cõi trí, rồi phải tập hợp thêm nước sống động quanh mình — nó phải được nuôi dưỡng bằng những gì có trên cõi cảm dục, các Agnisuryan tham gia ở đây, và nó phải được

and it has to be further strengthened through the Agnichaitans, the lower Agnichaitans of the etheric level, and eventually, I suppose, the Agnichaitans of the dense physical level.

củng cố thêm qua các Agnichaitan, những Agnichaitan thấp hơn của cấp độ dĩ thái, và cuối cùng, tôi cho rằng, những Agnichaitan của cấp độ hồng trần đậm đặc.

[36] Let him build with judgment and with skill, preserving always the "stool of the director" and coming not down into close contact with his thought-form.

[36] Hãy để người ấy xây dựng với sự suy xét và kỹ năng, luôn giữ "chiếc ghế của người chỉ đạo", không bước xuống tiếp xúc gần gũi với hình tư tưởng của mình.

These are really excellent instructions. Let him build with judgment and with skill — immediately we think of Libra, of balance. Preserving always the stool of the director: in the old days, in silent-movie days, the director of a motion picture sat on a stool with a megaphone, making his voice heard — where does the director sit these days? It's changed a great deal. But preserving the observer who directs the proper arrangement of all the elements involved in the creation, and coming not down into close contact with his thought-form — this involves soul identification. Can we be the soul in incarnation, and even later the soul on its own plane, but not getting in the way at all, arranging and rearranging? Even in motion pictures and theatre, there are directors who mix into the whole thing and demand imitation from their actors, and there are those who, with the power of voice and mind, can evoke from the actor what is necessary.

Đây thực sự là những chỉ dẫn tuyệt vời. Y hãy xây dựng với óc phán đoán và sự khéo léo — lập tức chúng ta nghĩ đến Thiên Bình, đến sự quân bình. Luôn giữ ghế của người đạo diễn: ngày xưa, thời phim câm, đạo diễn điện ảnh ngồi trên một chiếc ghế với loa cầm tay để mọi người nghe được tiếng mình — ngày nay đạo diễn ngồi ở đâu? Mọi thứ đã thay đổi rất nhiều. Nhưng hãy duy trì vị thế người quan sát, chỉ đạo sự sắp xếp đúng đắn mọi yếu tố tham gia vào công cuộc sáng tạo, và không đi xuống tiếp xúc gần gũi với hình tư tưởng của mình — điều này bao hàm sự đồng hóa với linh hồn. Chúng ta có thể là linh hồn đang lâm phàm, và thậm chí về sau là linh hồn trên cõi riêng của nó, mà hoàn toàn không cản trở, trong khi sắp xếp rồi sắp xếp lại không? Ngay cả trong điện ảnh và sân khấu, có những đạo diễn can dự vào mọi việc và đòi diễn viên bắt chước mình, trong khi những người khác, bằng sức mạnh của giọng nói và thể trí, có thể gợi lên từ diễn viên những gì cần thiết.

[37] Let him project, in time and space, his form through visualization, meditation and skill in action, and so produce that which his will commands, his love desires, and his need creates.

[37] Hãy để người ấy phóng chiếu hình tướng của mình trong thời gian và không gian qua sự hình dung, tham thiền và kỹ năng hành động, nhờ đó tạo ra điều ý chí mình ra lệnh, tình thương mình mong muốn và nhu cầu mình sáng tạo.

The power of projecting the creation — this involves an etheric creation too, apparently,

Sức mạnh phóng chiếu sáng tạo — có vẻ điều này cũng bao hàm một sáng tạo dĩ thái, nên

so it's necessary to visualize, to meditate, and to act: three factors, involving the first three rays. His will commands — command, first ray; his love desires — desire, the higher correspondence of the sixth ray; his need creates — think of Saturn immediately, and the throat centre, the creativity needed. So the magician creates using these three factors in the personality, plus their synthesis in the soul: visualization, meditation, skill in action. In this case visualization seems to represent the second ray, meditation the first, and skill in action the third ray — we have to keep the correspondence as clear as we can.

cần hình dung, tham thiền và hành động: ba yếu tố, liên quan đến ba cung đầu tiên. Ý chí y ra lệnh — mệnh lệnh, cung một; tình thương y mong muốn — dục vọng, sự tương ứng cao của cung sáu; nhu cầu y sáng tạo — hãy nghĩ ngay đến Sao Thổ, trung tâm cổ họng và sức sáng tạo cần thiết. Vậy nhà huyền thuật sáng tạo bằng ba yếu tố này trong phàm ngã, cộng với sự tổng hợp của chúng trong linh hồn: sự hình dung, tham thiền, sự khéo léo trong hành động. Trong trường hợp này, sự hình dung dường như đại diện cho cung hai, tham thiền cho cung một, và sự khéo léo trong hành động cho cung ba — chúng ta phải giữ các mối tương ứng rõ ràng hết mức có thể.

[38] Let him withdraw the builders of the outer form, and let the inner builders of dynamic force push it forth into manifestation.

[38] Hãy để người ấy rút các đấng kiến tạo hình tướng bên ngoài về, và để các đấng kiến tạo bên trong của mãnh lực năng động đẩy hình tướng ấy ra biểu hiện.

This is very Vulcanian — the push of birth is related to Vulcan.

Điều này rất mang tính Vulcan — lực đẩy của sự sinh ra liên quan đến Vulcan.

[39] Through the eye of the creator are these inner builders brought to functioning, directed action. Through the word of the creator were the outer builders guided. Through the ear of the creator the volume of the greater Word vibrates through the waters of space.

[39] Qua con mắt của người sáng tạo, các đấng kiến tạo bên trong này được đưa vào hoạt động có định hướng. Qua linh từ của người sáng tạo, các đấng kiến tạo bên ngoài đã được dẫn dắt. Qua tai của người sáng tạo, âm lượng của Linh từ vĩ đại hơn rung động xuyên qua những dòng nước của không gian.

The eye is involved with directing the inner builders. The eye is always the more advanced instrument of sensation, of reception, than the ear — the ear comes first, the eye comes later; touch comes in between them: seventh ray, hearing, touch, sixth ray, and seeing, the eye. The outer builders were guided through the word, but the inner eye, particularly the Eye of Shiva, directs the inner builders. So maybe it's correct to put

Con mắt liên quan đến việc chỉ đạo các đấng kiến tạo bên trong. Mắt luôn là công cụ cảm giác, tiếp nhận tiến bộ hơn tai — tai xuất hiện trước, mắt xuất hiện sau; xúc giác xuất hiện giữa hai giác quan ấy: cung bảy, thính giác, xúc giác, cung sáu, rồi thị giác, con mắt. Các đấng kiến tạo bên ngoài được hướng dẫn qua lời nói, nhưng con mắt bên trong, đặc biệt là Mắt Shiva, chỉ đạo các đấng kiến tạo bên trong. Vì vậy, có lẽ đặt sự hình dung lên

visualization first, and one can meditate upon that which is visualized. And through the ear of the creator the greater Word vibrates through the waters of space — so we retain soul contact, we retain, through this whole process, contact with the Solar Angel, or the creative force within the causal body — not the entire Solar Angel, but its representative, which I've been calling the Angel of the Presence.

trước là đúng, và người ta có thể tham thiền về những gì đã hình dung. Qua tai của người sáng tạo, Linh từ lớn hơn rung động xuyên qua các dòng nước của không gian — vậy chúng ta duy trì sự tiếp xúc với linh hồn, trong suốt tiến trình này duy trì sự tiếp xúc với Thái dương Thiên Thần, hoặc mãnh lực sáng tạo bên trong thể nguyên nhân — không phải toàn bộ Thái dương Thiên Thần, mà là đại diện của Ngài, điều tôi vẫn gọi là Thiên Thần của Hiện Diện.

[40] Let him remember the order of creative work. The waters of space respond to the word. The builders build. The cycle of creation ends and the form is adequate in manifestation. The cycle of performance succeeds and depends for its duration on the potency of the inner builders, who constitute the subjective form and transmit the vitalising life.

[40] Hãy để người ấy nhớ trình tự của công việc sáng tạo. Những dòng nước của không gian đáp ứng với linh từ. Các đấng kiến tạo xây dựng. Chu kỳ sáng tạo kết thúc và hình tướng biểu hiện một cách thích đáng. Tiếp theo là chu kỳ hoạt động, mà thời gian tồn tại tùy thuộc vào quyền năng của các đấng kiến tạo bên trong, những vị tạo thành hình tướng chủ quan và truyền sự sống tiếp sinh lực.

So, in one way, the elemental forces of the outer worlds respond to the word of the creator, who is responding to the word of the soul. All of this is so important — he's really giving us the ABCs of everything that has to be done by the magician, and if we were attentive enough we would understand this.

Vậy, theo một cách nhìn, các mãnh lực hành khí của những cõi bên ngoài đáp ứng với lời của người sáng tạo, người đang đáp ứng với lời của linh hồn. Tất cả những điều này rất quan trọng — Ngài thực sự đang trao cho chúng ta những điều căn bản về tất cả những gì nhà huyền thuật phải làm, và nếu đủ chú tâm, chúng ta sẽ thấu hiểu.

[41] Let him remember that the cessation of the form ensues when purpose is achieved, or when impotency of will produces failure of functioning in the cycle of performance.

[41] Hãy để người ấy nhớ rằng hình tướng chấm dứt khi mục đích đã đạt được, hoặc khi ý chí bất lực khiến hoạt động thất bại trong chu kỳ hoạt động.

So completion, or impotency of will, marks the cessation of the form and its work in the world. This is good to remember, even about the continuation of that thought-form we call the physical form — the will can keep it in manifestation until the purpose is

Vậy sự hoàn tất, hoặc sự bất lực của ý chí, đánh dấu sự chấm dứt của hình tướng và công việc của nó trong thế gian. Điều này đáng ghi nhớ, ngay cả đối với sự tiếp tục tồn tại của hình tư tưởng mà chúng ta gọi là hình tướng hồng trần — ý chí có thể giữ nó

achieved; or impotency of the will can produce failure, as sometimes happens, as we can record in our own daily life, moments of failure through impotency of the will.

trong biểu hiện cho đến khi mục đích đạt được; hoặc sự bất lực của ý chí có thể gây ra thất bại, như đôi khi vẫn xảy ra, như chúng ta có thể ghi nhận trong đời sống hằng ngày của mình: những lúc thất bại vì ý chí bất lực.

So — that's roughly ten points, and each one has to be studied long and hard, with care. Let's review what he considers these methods of form-building to be: be the builder, not the building — don't get involved with all the raw material, but act as the agent of a higher power, without getting too caught up in the hands-on, because you're learning how to work with the mind. Use two energies and three laws — purpose and magnetism as the two energies, and something corresponding to the three cosmic laws. Send the call out to the periphery, and set the waters in motion, bending the builders — learning how to manipulate the elementals and work with the devas. Build with judgment and skill, and stay detached — not in the midst of one's creation, a kind of hands-off attitude but mind-on, using the eye of the mind. Then comes projection: visualization, meditation and skill in action, to project into the field of time and space, essentially the etheric-physical plane more than anything else, producing what will, love and creativity can produce. Then he no longer concentrates on the builders of the outer form, but the dynamic inner builders are controlled with his eye, and the inner builders of dynamic force push his form into manifestation — they are the final actors in this process. DK is specific about what guides what: the forces of the eye, and then keeping everything in order. Then we have the idea, the form, we've built accordingly, and we're helping the waters of space nurture the form; we do that with the word, and certain builders build; a point of adequacy in the creation is reached, and the form has to get out there

Vậy đó là khoảng mười điểm, và mỗi điểm đều cần được nghiên cứu lâu dài, kỹ lưỡng và cẩn trọng. Hãy ôn lại những gì Ngài xem là các phương pháp xây dựng hình tướng: hãy là đấng kiến tạo, không phải công trình được xây dựng — đừng vướng vào toàn bộ nguyên liệu thô, mà hãy hành động như tác nhân của một quyền năng cao hơn, không quá sa vào việc trực tiếp ra tay, bởi các bạn đang học cách làm việc bằng thể trí. Sử dụng hai năng lượng và ba định luật — mục đích và từ điện là hai năng lượng, cùng một điều gì đó tương ứng với ba định luật vũ trụ. Gửi lời kêu gọi ra chu vi, làm các dòng nước chuyển động, khiến các đấng kiến tạo tuân theo — học cách điều khiển các hành khí và làm việc với các thiên thần. Xây dựng với óc phán đoán và sự khéo léo, giữ sự tách rời — không ở giữa sáng tạo của mình, một thái độ không nhúng tay nhưng vẫn vận dụng thể trí, sử dụng con mắt của thể trí. Rồi đến sự phóng chiếu: sự hình dung, tham thiền và sự khéo léo trong hành động để phóng chiếu vào trường thời gian và không gian, về cơ bản chủ yếu là cõi dĩ thái-hồng trần, tạo ra những gì ý chí, tình thương và sức sáng tạo có thể tạo ra. Sau đó, y không còn tập trung vào các đấng kiến tạo hình tướng bên ngoài, mà kiểm soát các đấng kiến tạo năng động bên trong bằng con mắt của mình; các đấng kiến tạo bên trong của mãnh lực năng động đẩy hình tướng của y vào biểu hiện — họ là những tác nhân cuối cùng trong tiến trình này. Chân sư DK nói cụ thể điều gì hướng dẫn điều gì: các mãnh lực của con mắt, rồi giữ mọi thứ đúng trật tự. Sau đó, chúng ta có ý tưởng, có hình tướng, đã xây dựng theo đó và đang giúp các dòng nước của không gian nuôi dưỡng hình tướng; chúng ta làm điều

and do its work — the building stage is over. If the inner builders have been strong in creating the proper form, in line with the soul, vitality will keep that form in manifestation long enough to accomplish its ends, until the purpose is achieved. The will directs all of this, and if we fail in terms of will, we have an abortive situation and fail to bring our form into manifestation.

ấy bằng lời, và một số đấng kiến tạo xây dựng; công cuộc sáng tạo đạt đến mức thích hợp, và hình tướng phải đi ra thực hiện công việc của nó — giai đoạn xây dựng đã kết thúc. Nếu các đấng kiến tạo bên trong đủ mạnh trong việc tạo ra hình tướng thích hợp, phù hợp với linh hồn, sinh lực sẽ giữ hình tướng ấy trong biểu hiện đủ lâu để hoàn thành các mục tiêu của nó, cho đến khi mục đích đạt được. Ý chí chỉ đạo tất cả, và nếu chúng ta thất bại về mặt ý chí, công việc sẽ dang dở và chúng ta không đưa được hình tướng của mình vào biểu hiện.

Now, which one of us is not involved in creating some form or other which will help the hierarchical process — whether that form is a work of art, a book, an organization, a process of some kind? We're trying to make a difference on the physical plane, but not only the way the average person works — 'I've got an idea, so let's do it.' We're trying to work in a much subtler manner, taking advantage of certain types of lives willing to cooperate with us and responsive to our inner knowledge — though all of that inner knowledge is not yet in our hands. Maybe most of us can work better with mind and hands right now than through meditation alone, without the usual hands-on in the midst of the physical process. But eventually we'll be able to make things appear without the hands having to be involved — the mind itself can create the handiwork. You might ask, where are the hands of the Planetary Logos? Well, it's all done with his mind, and of course Mercury rules the hands and the five fingers of every hand, and also rules the thought process. All of this is very mercurian in conception — setting the relationship with the devas and elementals into the proper pattern, then watching their work materialize the form. But we have to learn about all these things —

Ai trong chúng ta lại không tham gia sáng tạo một hình tướng nào đó để hỗ trợ tiến trình của Thánh đoàn — dù hình tướng ấy là tác phẩm nghệ thuật, một cuốn sách, một tổ chức hay một tiến trình nào đó? Chúng ta đang cố tạo ra sự khác biệt trên cõi hồng trần, nhưng không chỉ theo cách người bình thường làm việc — "Tôi có một ý tưởng, vậy hãy làm thôi." Chúng ta đang cố làm việc theo cách tinh tế hơn nhiều, tận dụng một số loại sự sống sẵn lòng hợp tác với chúng ta và đáp ứng với tri thức nội tâm của chúng ta — mặc dù chúng ta chưa nắm được toàn bộ tri thức nội tâm ấy. Có lẽ hiện giờ phần lớn chúng ta làm việc tốt hơn bằng thể trí và đôi tay, thay vì chỉ qua tham thiền mà không trực tiếp bắt tay vào tiến trình hồng trần như thường lệ. Nhưng cuối cùng, chúng ta sẽ có thể làm cho sự vật xuất hiện mà không cần đôi tay tham gia — chính thể trí có thể tạo ra sản phẩm của đôi tay. Các bạn có thể hỏi: đôi tay của Hành Tinh Thượng đế ở đâu? Tất cả đều được thực hiện bằng thể trí của Ngài; và dĩ nhiên Sao Thủy cai quản đôi tay cùng năm ngón của mỗi bàn tay, đồng thời cũng cai quản tiến trình tư tưởng. Tất cả những điều này rất mang tính Sao Thủy trong ý niệm — đưa mối quan hệ với các thiên thần và hành khí vào mô hình thích hợp, rồi quan sát công việc của họ làm hình tướng hiện hình. Nhưng chúng ta phải học

sometimes hard Saturnian labor is required before we can really make things appear.

về tất cả những điều này — đôi khi cần lao động vất vả mang tính Sao Thổ trước khi thực sự có thể khiến sự vật xuất hiện.

We've all seen films with examples of a person who thinks something into existence and just makes it appear, without going out and touching and doing all the rest of it. I'm recalling a movie where a very wise man was looking at the struggles of a young person in the window across the courtyard — a girl who was very hungry, not fed well — and suddenly, in her room, without his going there, a wonderful feast appeared; he did it all with his mind. One day, like the Planetary Logos, we'll be able to make the appearance happen with the proper Words of Power and the proper methods of visualization — we're on our way to becoming that type of magician, which is a lot less crude than the method of using hands and feet. But in the beginning we do have to use hands and feet — the Christ says so, 'by human hands and human feet'.

Tất cả chúng ta đều từng xem những bộ phim có người dùng tư tưởng tạo ra một vật và cứ thế khiến nó xuất hiện, mà không phải đi ra, chạm vào hay làm mọi việc khác. Tôi nhớ một bộ phim, trong đó một người rất minh triết quan sát cảnh khốn khó của một người trẻ qua cửa sổ bên kia sân — một cô gái rất đói, không được ăn uống đầy đủ — rồi đột nhiên, trong phòng cô, một bữa tiệc tuyệt vời xuất hiện mà ông không hề đến đó; ông làm tất cả bằng thể trí. Một ngày kia, giống như Hành Tinh Thượng đế, chúng ta sẽ có thể khiến sự vật xuất hiện bằng những Quyền năng từ thích hợp và các phương pháp hình dung thích hợp — chúng ta đang trên đường trở thành loại nhà huyền thuật ấy, tinh tế hơn nhiều so với phương pháp dùng tay chân. Nhưng lúc đầu, chúng ta quả phải dùng tay chân — Đức Christ nói như thế: "bằng đôi tay và đôi chân con người".

[42] Students would do well to study these cycles of creative building, of performance, and of subsequent disintegration.

[42] Các đạo sinh nên nghiên cứu những chu kỳ xây dựng sáng tạo, hoạt động và tan rã tiếp theo này.

It's basically Shiva-Vishnu-Brahma — or maybe we should reverse it, Brahma-Vishnu-Shiva, it goes both ways really: Shiva starts the whole thing, but Brahma is the creator, and Vishnu holds the form in existence, the preserver, very Jupiterian, and then Shiva brings about the disintegration. In a way Shiva is both the beginning and the end.

Về cơ bản, đó là Shiva–Vishnu–Brahma — hoặc có lẽ chúng ta nên đảo lại: Brahma–Vishnu–Shiva; thực ra cả hai chiều đều đúng: Shiva khởi đầu toàn bộ, nhưng Brahma là đấng sáng tạo, còn Vishnu giữ hình tướng tồn tại, đấng bảo tồn, rất mang tính Sao Mộc, rồi Shiva tạo ra sự tan rã. Theo một nghĩa nào đó, Shiva vừa là khởi đầu vừa là kết thúc.

[43] They are true of a solar system, of a human being, and of the thought-forms of a creative thinker.

[43] Chúng đúng với một hệ mặt trời, một con người và những hình tư tưởng của một tư tưởng gia sáng tạo.

So let us not get too attached to our thought-forms. As DK says, he's imprisoned a lot of lesser lives with all the books he's written, and one day he'll have to free them — and no matter how good a presentation of knowledge is, it wears out eventually and is no longer applicable. Some of the great classics, though, may last a long time — there's something apparently written in Atlantean days by a great astrologer, one of the giants, called Asuramaya, the Surya Siddhanta, which has managed to survive. But everything has its term, usually a much shorter one — where is the wisdom of the previous solar system? There's been some survival in the form of the Old Testament, but what about the solar system before that, and before that? Everything has its term, just as the universe has its term.

Vậy chúng ta đừng quá gắn bó với các hình tư tưởng của mình. Như Chân sư DK nói, Ngài đã giam hãm nhiều sự sống nhỏ hơn trong tất cả những cuốn sách Ngài viết, và một ngày kia Ngài sẽ phải giải phóng chúng — dù một cách trình bày tri thức tốt đến đâu, cuối cùng nó cũng hao mòn và không còn thích hợp. Tuy vậy, một số tác phẩm kinh điển vĩ đại có thể tồn tại rất lâu — dường như có một tác phẩm được viết vào thời Atlantis bởi một nhà chiêm tinh vĩ đại, một trong những bậc lỗi lạc tên là Asuramaya, tác phẩm Surya Siddhanta, đã tồn tại đến nay. Nhưng mọi thứ đều có kỳ hạn, thường ngắn hơn nhiều — minh triết của hệ mặt trời trước ở đâu? Một phần đã tồn tại dưới hình thức Cựu Ước, nhưng còn hệ mặt trời trước đó, rồi trước đó nữa thì sao? Mọi thứ đều có kỳ hạn, cũng như vũ trụ có kỳ hạn của nó.

[44] The secret of all beauty lies in the right functioning of these cycles.

[44] Bí quyết của mọi vẻ đẹp nằm trong sự vận hành đúng đắn của những chu kỳ này.

Something to ponder — leading to harmony and not dissonance. If we act out of timing with cycles, we produce a dissonant situation, which is awkward and painful to perceive — dissonance and pain being just about equivalent.

Một điều đáng suy ngẫm — dẫn đến hòa điệu chứ không phải bất hòa điệu. Nếu hành động lệch nhịp với các chu kỳ, chúng ta tạo ra một tình trạng bất hòa điệu, vụng về và gây đau đớn khi nhận biết — bất hòa điệu và đau đớn gần như tương đương nhau.

[45] The secret of all success on the physical plane lies in right understanding of law and of order.

[45] Bí quyết của mọi thành công trên cõi hồng trần nằm trong sự thấu hiểu đúng đắn về định luật và trật tự.

These are words that have come into the public mind of late, usually indicating some kind of repressive process, but there is a divine order and there are divine laws. So the seventh ray brings about the success of the manifestation process — basically no success in manifestation without the seventh ray.

Gần đây, những từ này đã đi vào tâm trí công chúng, thường để chỉ một tiến trình đàn áp nào đó, nhưng có một trật tự thiêng liêng và có những định luật thiêng liêng. Vì vậy, cung bảy đem lại thành công cho tiến trình biểu hiện — về cơ bản, không có thành công trong biểu hiện nếu thiếu cung bảy.

[46] For the aspirant the goal of his endeavour is the correct building of forms in mental matter remembering that "as a man thinketh so is he"; that for him the control of mental substance and its use in clear thinking is an essential to progress.

[46] Đối với người chí nguyện, mục tiêu nỗ lực của y là xây dựng đúng đắn các hình tướng bằng vật chất trí tuệ, ghi nhớ rằng "con người suy nghĩ thế nào thì trở thành thế ấy"; rằng đối với y, việc kiểm soát chất liệu trí tuệ và sử dụng nó để suy nghĩ rõ ràng là điều thiết yếu cho sự tiến bộ.

As the aspirant bridges into mental focus and usefulness — usually when we say 'aspirant' we mean someone quite emotionally polarized, spending a lot of time wishing and aspiring rather than thinking, so that the thinking process can contribute to the manifestation of what he aspires to, what he desires and wishes. So that's for the aspirant: correct building of forms in mental matter.

Khi người chí nguyện bắc cầu sang sự tập trung trí tuệ và tính hữu dụng — thông thường, khi nói "người chí nguyện", chúng ta muốn nói đến một người khá phân cực cảm xúc, dành nhiều thời gian ước muốn và khát vọng hơn là suy nghĩ, để tiến trình tư tưởng có thể góp phần vào sự biểu hiện những gì y khát vọng, mong muốn và ước ao. Vậy đó là công việc dành cho người chí nguyện: xây dựng đúng đắn các hình tướng trong vật chất trí tuệ.

[47] This will demonstrate in organization of the outer life, in creative work of some kind—a book written, a picture painted, a home functioning rhythmically, a business run along sound and true lines, a life salvaged, and the outer dharma carried out with precision, whilst the inner adjustments proceed in the silence of the heart.

[47] Điều này sẽ biểu lộ qua việc tổ chức đời sống bên ngoài, qua một dạng công việc sáng tạo nào đó—một cuốn sách được viết, một bức tranh được vẽ, một gia đình sinh hoạt nhịp nhàng, một doanh nghiệp vận hành theo những đường lối lành mạnh và chân chính, một cuộc đời được cứu vãn, và bổn phận bên ngoài được thực hiện chính xác, trong khi những điều chỉnh bên trong diễn ra trong sự tĩnh lặng của trái tim.

We're all aspirants in that respect. Maybe the sixth ray characteristic of aspirants tends to incline them towards rejection of the seventh ray — we remember, in *Destiny of the Nations*, that sixth-ray monads are the only type that will not really get along well with seventh-ray monads, which gives us a hint about monads: that they're not only on the first three rays, but can be found on the Monadic plane on any of the seven, which has interesting implications. A life salvaged — either one's own, or those close to one; I'm thinking of twelve-step programs, Al-Anon,

Về phương diện ấy, tất cả chúng ta đều là người chí nguyện. Có lẽ đặc tính cung sáu của những người chí nguyện khiến họ có khuynh hướng bác bỏ cung bảy — chúng ta nhớ, trong *Vận Mệnh các Quốc Gia*, rằng các chân thần cung sáu là loại duy nhất thực sự không hòa hợp tốt với các chân thần cung bảy; điều này gợi cho chúng ta một điều về các chân thần: họ không chỉ thuộc ba cung đầu tiên, mà trên cõi chân thần còn có thể thuộc bất kỳ cung nào trong bảy cung, điều này có những hàm ý thú vị. Một cuộc đời được cứu vãn — cuộc đời của chính mình

Narcotics Anonymous, all these systems of steps fulfilled in an orderly manner, in order to salvage the life. This is the well-regulated life.

hoặc của những người gần gũi; tôi đang nghĩ đến các chương trình mười hai bước, Al-Anon, Hội Người Nghiện Ma Túy Ẩn Danh, tất cả những hệ thống gồm các bước được thực hiện có trật tự để cứu vãn cuộc đời. Đây là đời sống được điều hòa tốt.

[48] For the disciple, the work extends.

[48] Đối với đệ tử, công việc mở rộng hơn.

Let us consider ourselves disciples in training.

Chúng ta hãy xem mình là những đệ tử đang được huấn luyện.

[49] For him there has to be realization of the group plan and purpose and not simply of his own individual spiritual problem.

[49] Y phải nhận biết kế hoạch và mục đích của nhóm, chứ không chỉ vấn đề tinh thần của riêng cá nhân mình.

That's how Master DK trained his students — he discussed their individual problem, but he also discussed what the group was trying to accomplish, and what might be the disciple's role in that group, and how responsible the disciple was to carry out his place properly.

Đó là cách Chân sư DK huấn luyện các đạo sinh của Ngài — Ngài bàn về vấn đề cá nhân của họ, nhưng cũng bàn về những gì nhóm đang cố hoàn thành, vai trò có thể có của người đệ tử trong nhóm ấy, và trách nhiệm của người đệ tử trong việc làm tròn vị trí của mình.

[50] There has to be conformity to the purpose for his immediate cycle and life period; the subordinating of his personal dharma and ideas to the need and service of that cycle.

[50] Y phải thuận theo mục đích của chu kỳ và giai đoạn sống trước mắt; đặt bổn phận cá nhân và những ý tưởng của mình dưới nhu cầu và việc phụng sự của chu kỳ ấy.

Otherwise we fall into illusion, trying to do the right thing at the wrong time — a type of illusion we'll deal with in our work on glamour; that book, or at least our commentary on it, will emerge through our webinars. This is very demanding — as I've often said, DK said, look, you're not going to participate in *the Reappearance of the Christ* if you're simply interested in expressing your own soul.

Nếu không, chúng ta rơi vào ảo tưởng, cố làm điều đúng vào thời điểm sai — một loại ảo tưởng chúng ta sẽ đề cập trong công việc nghiên cứu ảo cảm; cuốn sách ấy, hoặc ít nhất phần bình giảng của chúng ta về nó, sẽ được triển khai qua các webinar. Điều này đòi hỏi rất cao — như tôi thường nói, Chân sư DK đã nói: hãy xem, các bạn sẽ không tham gia *sự Tái Lâm của Đức Christ* nếu chỉ quan tâm đến việc biểu lộ linh hồn riêng của mình.

[51] For him there has to be that attainment of knowledge, of strength, and of coordination between the personal self and the soul which will result in ability to build organized forms and groups on the physical plane and to hold them coherently together.

[51] Y phải đạt được tri thức, sức mạnh và sự phối hợp giữa bản ngã cá nhân với linh hồn, từ đó có khả năng xây dựng những hình tướng và những nhóm có tổ chức trên cõi hồng trần, đồng thời giữ chúng gắn kết chặt chẽ.

A lot of us are involved in that kind of thing — we have our groups and our methods of service, and we try to offer them so that they are of value, fairly organized, fairly clear, and hang together long enough to do something of value.

Nhiều người trong chúng ta tham gia loại công việc ấy — chúng ta có các nhóm và phương pháp phụng sự của mình, và cố gắng đưa chúng ra sao cho có giá trị, tương đối có tổ chức, tương đối rõ ràng, và gắn kết đủ lâu để làm được điều có giá trị.

[52] This he does, not through the force of his own character and equipment but because that character and equipment enable him to act as a transmitter of the greater life energies and to serve as an efficient cooperator with a plan of which he can only vision a fragment.

[52] Y làm điều này không phải nhờ sức mạnh của tính cách và những năng lực sẵn có của riêng mình, mà vì tính cách và những năng lực ấy cho phép y làm người truyền dẫn các năng lượng sự sống lớn lao hơn, và làm người cộng tác hữu hiệu với một kế hoạch mà y chỉ có thể nhìn thấy một phần nhỏ.

Not forcing this to happen, but radiating the Divine Plan, so that it happens more automatically. There are such things as dominating personalities who make things happen, but what do they represent? Some people are very humble about the whole thing, and yet things occur because they are in the position they're in — their character and equipment are so aligned with the Divine Plan that what should happen is happening.

Không cưỡng ép điều này xảy ra, mà tỏa chiếu Thiên Cơ để nó xảy ra tự nhiên hơn. Có những phàm ngã áp chế khiến mọi việc xảy ra, nhưng họ đại diện cho điều gì? Một số người rất khiêm nhường trước toàn bộ công việc, vậy mà mọi việc vẫn xảy ra vì họ đang ở đúng vị trí của mình — tính cách và tư chất của họ chỉnh hợp với Thiên Cơ đến mức những gì nên xảy ra đang xảy ra.

[53] He works, however, faithfully at the building of his aspect of the great plan and finds one day when the building is completed and he sees the whole, that he has built true to design and in conformity with the blue prints as they have been carried in the minds of the architects (the

[53] Tuy nhiên, y vẫn trung thành xây dựng phương diện của mình trong kế hoạch vĩ đại ấy, và một ngày kia, khi công trình hoàn tất và y nhìn thấy toàn thể, y nhận ra rằng mình đã xây dựng đúng thiết kế và phù hợp với những bản vẽ được lưu giữ trong thể trí của các kiến trúc sư, tức

Elder Brothers) who—in Their turn—are in touch with the Mind of the one Existence.

các Huynh Trưởng, những Vị—đến lượt Các Ngài—tiếp xúc với Trí của Sự Hiện Hữu duy nhất.

Masonic imagery here. In this case the One Existence could be the Planetary Logos, or later the Solar Logos, or greater beings still. So we don't force things to happen — we are so aligned with what must happen, and our character is so cooperative with it, that others sense the pattern of the greater coming through the lesser pattern which we are, and will cooperate — building in conformity with greater patterns held out and presented to the builders in such a way that they know what the next step is.

Ở đây có hình ảnh biểu tượng của Hội Tam Điểm. Trong trường hợp này, Đấng Hiện Hữu Duy Nhất có thể là Hành Tinh Thượng đế, hoặc về sau là Thái dương Thượng đế, hay những Đấng còn vĩ đại hơn nữa. Vì vậy, chúng ta không cưỡng ép mọi việc xảy ra — chúng ta chỉnh hợp sâu sắc với những gì phải xảy ra, và tính cách chúng ta hợp tác với điều ấy đến mức người khác cảm nhận được mô hình lớn hơn đang biểu lộ qua mô hình nhỏ hơn là chúng ta, rồi sẽ hợp tác — xây dựng phù hợp với những mô hình lớn hơn được đưa ra và trình bày cho các đấng kiến tạo sao cho họ biết bước tiếp theo là gì.

[54] The practical application of these truths is of utmost importance.

[54] Việc áp dụng những chân lý này vào thực tiễn có tầm quan trọng tối cao.

This is going to be an exhortation, and The Tibetan is wonderful at those — you have to appreciate the way he inspires others, intelligently and beautifully, in a way that does not order them about or compromise their integrity, but just makes them want to do what must be done.

Đây sẽ là một lời khuyến nhủ, và Chân sư Tây Tạng rất tuyệt vời trong những lời như thế — các bạn phải trân trọng cách Ngài truyền cảm hứng cho người khác, thông minh và đẹp đẽ, không sai khiến hay làm tổn hại tính toàn vẹn của họ, mà chỉ khiến họ muốn làm những gì phải làm.

[55] There is no life so circumscribed and no person so situated who cannot begin to work intelligently and to build thought-forms under law and with understanding.

[55] Không có cuộc đời nào bị giới hạn đến mức, cũng không có người nào ở trong hoàn cảnh đến mức, không thể bắt đầu làm việc một cách sáng suốt và xây dựng các hình tư tưởng theo định luật và với sự thấu hiểu.

There are people — I know some — who think, what I do doesn't make any difference, I'm just a little person of no account, and so I don't have to work, don't have to discipline myself, can have things a little easier.

Có những người — tôi biết một số — nghĩ rằng: những gì tôi làm chẳng tạo ra khác biệt gì, tôi chỉ là một người nhỏ bé không đáng kể, nên tôi không phải làm việc, không phải tự rèn luyện, có thể sống dễ dãi hơn một chút.

[56] There is no day in any man's life, particularly if he is an aspirant or a disciple, when a man cannot work in mental matter, control his use of thought, watch the effect of his mental processes on those he contacts, and so handle his "chitta" or mind-stuff (as Patanjali calls it) that he becomes more and more useful.

Master Morya says, 'lose not an hour'; Master DK's kind of saying is, 'lose not a day.' How practical — and how inspiring. I find myself re-inspired when I read these things. We're on the track here, all of us, if we wish, and if we will — but we have to will, rather than just wish. We're on the track to entering the fifth kingdom of nature, taking the initiations pertinent to that kingdom, and making a difference in our own little way — like the little bird that carried just a drop of water, repeatedly, to help quench the forest fire. Get enough little birds, and enough little drops, and we'll put out that raging, destructive fire. And we're certainly presented with those fires even now, here in 2018, maybe the hottest year ever, and the most fire-ravaged — somehow we have to quench the fires by friction with Solar Fire.

So much good material that I hate to leave it — I have that terrible tenacity of wanting to extract everything possible. This is a longer program, and I intended to cut it at two hours, but I saw we were just about at the next section. So this is the end of our *A Treatise on White Magic* commentary, Rules for Magic, number 18 — it's 10.2, and we've gotten to page 281. The next one will be number 19, 10.3. By the way, so I don't

[56] Không có ngày nào trong đời một người, đặc biệt nếu y là người chí nguyện hay đệ tử, mà y không thể làm việc trong vật chất trí tuệ, kiểm soát cách sử dụng tư tưởng, quan sát tác động của những tiến trình trí tuệ của mình lên những người mình tiếp xúc, và xử lý "chất trí", tức chất liệu của thể trí, như Patanjali gọi, sao cho y ngày càng trở nên hữu ích hơn.

Chân sư Morya nói: "Đừng để mất một giờ"; cách nói của Chân sư DK là: "Đừng để mất một ngày." Thật thực tiễn — và thật truyền cảm hứng. Tôi thấy mình được truyền cảm hứng trở lại khi đọc những điều này. Tất cả chúng ta đều đang đi đúng đường, nếu chúng ta mong muốn và quyết chí — nhưng chúng ta phải quyết chí, chứ không chỉ mong muốn. Chúng ta đang trên đường bước vào giới thứ năm của thiên nhiên, tiếp nhận những cuộc điểm đạo thuộc giới ấy, và tạo ra sự khác biệt theo cách nhỏ bé của mình — như chú chim nhỏ liên tục mang từng giọt nước để giúp dập tắt đám cháy rừng. Có đủ những chú chim nhỏ và đủ những giọt nước nhỏ, chúng ta sẽ dập tắt ngọn lửa hủy hoại đang hoành hành ấy. Và ngay lúc này, trong năm 2018, chúng ta chắc chắn đang đối diện với những đám cháy ấy, có lẽ là năm nóng nhất từ trước đến nay và bị hỏa hoạn tàn phá nặng nề nhất — bằng cách nào đó, chúng ta phải dập tắt lửa ma sát bằng Lửa Thái dương.

Có quá nhiều tài liệu hay khiến tôi không nỡ dừng lại — tôi có sự bền bỉ đến đáng sợ ấy, muốn rút ra mọi điều có thể. Chương trình này dài hơn, và tôi đã định dừng ở hai giờ, nhưng thấy chúng ta đã gần đến phần tiếp theo. Vậy đây là phần kết thúc chương trình bình giảng *Luận về Chánh Thuật*, Các Quy Luật Huyền Thuật, số 18 — tức 10.2, và chúng ta đã đến trang 281. Chương trình tiếp theo sẽ là số 19, 10.3. Nhân tiện, để tôi

forget — this is the 6th of August. I don't know when I'll do the next one; I always hope soon, but something may arise, some unavoidable fatigue may come, and it's not what I'd wish, but there it is.

khỏi quên — hôm nay là ngày 6 tháng 8. Tôi không biết khi nào sẽ thực hiện chương trình tiếp theo; tôi luôn hy vọng sớm, nhưng có thể có việc phát sinh, một sự mệt mỏi không tránh khỏi có thể ập đến, và đó không phải điều tôi mong muốn, nhưng thực tế là vậy.

So we will go on with these rules for work on the astral plane — especially Rule Ten, which is, I counted before, some 170 pages in the book, almost, with amazing material. Our job is to see this amazing material and think it into rationality — it has to make sense to us, is what I mean — to help think it into the consciousness of humanity, and spread the word, so people will begin thinking along these lines, rather than just believing along childish and foolish lines which are, as Blavatsky would say, unphilosophical, and which ultimately make no sense and contradict the reality which the Ageless Wisdom reveals.

Vậy chúng ta sẽ tiếp tục với những quy luật làm việc trên cõi cảm dục này — đặc biệt là Quy luật Mười, theo lần đếm trước của tôi, chiếm gần 170 trang sách, với tài liệu đáng kinh ngạc. Công việc của chúng ta là xem xét tài liệu đáng kinh ngạc ấy và suy nghĩ để thấy được tính hợp lý của nó — ý tôi là chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của nó — giúp đưa nó vào tâm thức nhân loại bằng tư tưởng, và truyền bá lời dạy, để mọi người bắt đầu suy nghĩ theo những đường hướng này, thay vì chỉ tin theo những lối trẻ con và khờ dại mà, như Bà Blavatsky sẽ nói, là phi triết học, rốt cuộc chẳng có ý nghĩa gì và mâu thuẫn với thực tại mà Minh Triết Ngàn Đời mặc khải.

Friends, that's going to be it for the moment, and however long this one is, we'll just have to live with it. See you soon — study hard.

Các bạn thân mến, tạm thời chúng ta dừng ở đây; chương trình này dài bao nhiêu thì chúng ta cũng đành chấp nhận. Hẹn sớm gặp lại — hãy chăm chỉ học tập.

Astral Rule 19

Tóm Tắt

§ Hai trường áp dụng Quy luật X

Quy luật X được áp dụng đồng thời vào việc linh hồn xây dựng và sử dụng phàm ngã, và việc đệ tử tổ chức hình thức phụng sự cho Thánh đoàn. Từ "linh hồn" cần được hiểu theo ngữ cảnh: linh hồn nhập thể, linh hồn trên cõi riêng, Thiên Thần của Hiện Diện hay Thái dương Thiên Thần không hoàn toàn đồng nhất. Sự tương tự giữa linh hồn với cá nhân và Thánh đoàn với nhân loại cho thấy cả hai đều sáng tạo theo định luật và nhận kích thích từ những trung tâm cao hơn.

§ Ba loại phát xạ của tế bào

Các mãnh lực hồng trần gồm phẩm tính phát xạ của tế bào, sức hút giữa các cơ thể và sự đáp ứng với những nhịp điệu hài hòa của môi trường. Phản ứng dễ chịu hay bất hòa khi ở gần một người không nhất thiết đồng nghĩa với hấp dẫn tính dục; mức tinh luyện và sự tương hợp của các sự sống cấu thành cũng được xét đến. Giả thuyết về tần số chính xác đứng sau các phản ứng ấy được nêu như một hướng hiểu biết tương lai.

§ Chọn thành viên và phẩm tính của nhóm phụng sự

Người xây dựng nhóm cần hỏi các thành viên mang phẩm tính rung động nào, nhóm sẽ phát sức hút gì và có thể hòa hợp với những nhóm khác ra sao. Việc ghép người chỉ theo ý tưởng chung mà bỏ qua tính tương hợp có thể làm giảm khả năng phụng sự. Khi diễn giải sự phân loại các kiểu hình tướng trong giáo lý, Thầy MDR đặt nó trong tiến trình biến phân để phát triển phẩm tính rồi tiến đến tương tác thống nhất, không xem sự phân cách là mục đích cuối cùng.

§ Phát xạ và các tầng chất liệu

Sự phát xạ gợi câu hỏi một sự sống có thể phóng chiếu ảnh hưởng mà vẫn giữ tồn tại ở nguồn như thế nào, minh họa bằng một ngọn nến thắp những ngọn khác. Thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí đều được xem là chất liệu của phương diện hình tướng; "dĩ thái của không gian" vì vậy không chỉ giới hạn ở phần tinh hơn của cõi hồng trần. Mỗi tầng có thể làm nền cho tầng thô hơn trong một chuỗi quan hệ chất liệu.

§ Máu hệ thần kinh và các luân xa

Dòng máu phối hợp và tiếp sinh lực cho đời sống tế bào, được so với nhựa cây; hệ thần kinh giao cảm được liên hệ với đời sống cảm giác và tùng thái dương, còn hệ não tủy với chất liệu trí và ajna. Những tương ứng với tim, tuyến ức, tụy và tuyến yên được dùng để nối chức năng hữu hình với nguyên nhân bên trong. Đây là sự khảo sát giáo lý về cơ cấu con người, đòi hỏi học kỹ các quan hệ thay vì chỉ ghi nhớ tên tuyến và trung tâm.

§ Tám phương diện biểu hiện và ba chức năng của trung tâm

Bảng tương ứng đi từ đời sống tế bào, cảm giác, trí và sinh lực đến ngã thức, tự biểu lộ, duy trì giống loài và tự khẳng định. Sinh lực là một mục bao quát nên tám mục không đơn giản có nghĩa tám trung tâm tương đương; trung tâm đáy cột sống có hoạt động duy trì ban đầu và sự khai mở ý chí muộn hơn. Các luân xa tiếp sinh lực cho thể xác, phát triển ngã thức rồi truyền năng lượng tinh thần; ba giai đoạn ấy được gợi liên hệ với những lớp cấu trúc khác nhau của trung tâm.

§ Phối hợp bộ máy để truyền năng lượng cao hơn

Khi các hệ thần kinh, nội tiết và trung tâm hoạt động hài hòa, con người có thể truyền năng lượng tinh thần thay vì chỉ năng lượng cảm giác hay tâm thức. Vai trò của giới nhân loại đối với các giới thấp đòi hỏi làm chủ và tinh luyện bộ máy này. Các bảng trình bày con người như được dự định trở thành, nên cần phân biệt mô hình hoàn chỉnh với tình trạng còn phân tán của người đang tiến hóa.

Text 19 – Bài 19

[1] There are two connections in which this Rule Ten can be studied and thereby results of practical value can be achieved. [2] We can study it from the standpoint of the work which the soul does in relation to its instrument, the human being, and we can also study it from the standpoint of organisation work and of that form-building which the disciple does in relation to his service for the Hierarchy.

[1] Có thể nghiên cứu Quy luật Mười này trong hai mối liên hệ và qua đó đạt được những kết quả có giá trị thực tiễn. [2] Chúng ta có thể nghiên cứu quy luật này từ góc độ công việc mà linh hồn thực hiện đối với công cụ của mình là con người, và cũng có thể nghiên cứu từ góc độ công việc tổ chức cùng việc kiến tạo hình tướng mà người đệ tử thực hiện trong công cuộc phụng sự Thánh đoàn.

[3] Back of the outer form of a human being, responsible for its creation, its maintenance and its use, lies, we know, the soul. [4] Back of all activity for the furthering of human evolution as well as of other evolutionary processes stands the Hierarchy. [5] Both represent centres of energy; both work under Law creatively; both proceed from subjective activity to objective manifestation and both are responsive (in the great sequence of graded lives) to vitalisation and stimulation from higher centres of energy. [6] Some of the factors that the disciple has to learn to recognize as his particular series of lives unfolds falls into two main groups, each of them bringing his form aspect under seven types of energy, or influences.

[3] Như chúng ta biết, đằng sau hình tướng bên ngoài của một con người là linh hồn, chịu trách nhiệm tạo dựng, duy trì và sử dụng hình tướng ấy. [4] Đằng sau mọi hoạt động thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại cũng như các tiến trình tiến hoá khác là Thánh đoàn. [5] Cả hai đều là những trung tâm năng lượng; cả hai đều hoạt động sáng tạo theo Định luật; cả hai đều đi từ hoạt động chủ quan đến biểu hiện khách quan, và cả hai đều đáp ứng với sự tiếp sinh lực và kích thích từ những trung tâm năng lượng cao hơn trong chuỗi sự sống vĩ đại được phân cấp. [6] Một số yếu tố mà người đệ tử phải học cách nhận biết khi chuỗi kiếp sống riêng của mình khai mở thuộc về hai nhóm chính, mỗi nhóm đặt phương diện hình tướng của y dưới tác động của bảy loại năng lượng hay ảnh hưởng.

[7] There is first the group of forces which concerns purely the form side, [8] that are the work of the outer Builders, and which are the predominant factors right up to the

[7] Trước hết là nhóm mãnh lực chỉ liên quan đến phương diện hình tướng, [8] vốn là công trình của các Đấng Kiến Tạo bên ngoài và là những yếu tố chi phối cho đến tận giai

stage of the Probationary Path. [9] These are the forces inherent in matter itself; they deal with the body nature and might be listed as follows:

[10] 1. Physical forces. These are due to the life of the cells which constitute the body. This cell life is responsive to the cell life of the environment. Never let it be forgotten that the occultist always sees the correlation between the factors in himself and the corresponding factors in his surroundings. [11] We live in a world of forms. [12] These forms are made up of lives and these lives have their own emanatory and contributory influence. They fall in their turn into three main groups:

[13] a. Those emanations, which issuing from the cells themselves and dependent upon their quality, produce a good or a bad effect, are coarsening or refining in their influence, and raise or lower the physical vibration of the united cell body. [14] Thus, as we well know, the physical effect of a coarse brutal animal natured man will be different to that of the refined beautifying results of contact with an older soul, functioning in a body, cultured, clean, disciplined and purified.

[15] b. Those emanations, of a purely physical kind which are responsible for that chemical affinity between one animal body and another which produces the coming together of the sexes. [16] It is an aspect of animal magnetism and is the response of the cells to the call of other cells, acting under the Law of Attraction and Repulsion. [17] It is shared by man with the animals,

đoạn Con Đường Dự Bị. [9] Đây là những mãnh lực vốn có trong chính vật chất; chúng liên quan đến bản chất thân thể và có thể được liệt kê như sau:

[10] 1. Các mãnh lực hồng trần. Chúng bắt nguồn từ sự sống của các tế bào cấu thành thân thể. Sự sống tế bào này đáp ứng với sự sống tế bào của môi trường. Đừng bao giờ quên rằng nhà huyền bí học luôn thấy mối tương quan giữa các yếu tố trong chính mình với những yếu tố tương ứng trong môi trường xung quanh. [11] Chúng ta sống trong một thế giới hình tướng. [12] Những hình tướng này được cấu thành từ các sự sống, và các sự sống ấy có ảnh hưởng phát xạ và đóng góp riêng. Đến lượt chúng, các ảnh hưởng ấy chia thành ba nhóm chính:

[13] a. Những phát xạ xuất phát từ chính các tế bào và tuỳ thuộc vào phẩm tính của chúng, tạo ra tác động tốt hoặc xấu, có ảnh hưởng làm thô trược hoặc tinh luyện, đồng thời nâng cao hoặc hạ thấp rung động hồng trần của toàn bộ thân thể do các tế bào hợp thành. [14] Vì vậy, như chúng ta biết rõ, tác động hồng trần của một người thô lỗ, tàn bạo, mang bản chất thú tính sẽ khác với những kết quả tinh luyện, làm tăng vẻ đẹp do tiếp xúc với một linh hồn từng trải hơn, đang hoạt động trong một thân thể có văn hoá, sạch sẽ, có kỷ luật và đã được thanh luyện.

[15] b. Những phát xạ thuần tuý hồng trần tạo nên ái lực hoá học giữa thân thể động vật này với thân thể động vật khác, dẫn đến sự kết hợp giữa hai giới tính. [16] Đây là một phương diện của từ điện động vật và là sự đáp ứng của các tế bào trước tiếng gọi của những tế bào khác, hoạt động theo Định luật Hút và Đẩy. [17] Con người có chung đặc tính này với các loài động vật; nó mang tính bản

and is instinctive and free from all mental reactions.

[18] c. Those forces or emanations, which are the response of the cells to harmonious rhythms and therefore dependent upon the cell having in itself something of that to which it responds. [19] These emanations are little understood as yet, but will increasingly come to the fore as the race progresses. This type of force is that mysterious something which enables the physical body to recognise as harmonious or congenial a physical surrounding or environment, for instance. [20] It is that undefinable reaction which results in two human beings (apart from all sex attraction, for people of the same sex experience it with each other) having a harmonious effect physically upon each other. [21] This is, on the outer plane, the esoteric basis for all group relation, and it is the understanding of these emanations that enables the isolation and segregation of races to be carried forward under the great evolutionary plan.

[22] These three might be described as the *quality* of the cell forces operating entirely on the physical plane which produce a peculiar type of physical body, the *magnetic attraction* between two physical bodies, and the *racial types*. [23] These three factors guide the Manu of the race as He builds a new race and impresses the outer Builders with His ideas. [24] They also guide a Master of the Wisdom as He builds His physical body at will for the carrying forward of His work in any time or place. [25] These emanations should, in measure, be understood somewhat by all those engaged in forming organisations and groups for active service in the world. [26] What, should the disciple ask himself, should be

năng và không có bất kỳ phản ứng trí tuệ nào.

[18] c. Những mãnh lực hay phát xạ biểu thị sự đáp ứng của các tế bào với những nhịp điệu hài hoà, và do đó tuỳ thuộc vào việc tế bào có sẵn trong mình một phần của điều mà nó đáp ứng. [19] Hiện nay người ta còn hiểu rất ít về những phát xạ này, nhưng chúng sẽ ngày càng nổi bật khi nhân loại tiến bộ. Loại mãnh lực này là một điều gì đó huyền nhiệm, chẳng hạn cho phép thể xác nhận biết một khung cảnh hay môi trường hồng trần là hài hoà hoặc tương hợp. [20] Đó là phản ứng không thể định nghĩa khiến hai con người có tác động hài hoà lên nhau về mặt thể xác, hoàn toàn không liên quan đến sự hấp dẫn giới tính, vì những người cùng giới cũng trải nghiệm điều này với nhau. [21] Trên cõi bên ngoài, đây là cơ sở huyền bí của mọi mối quan hệ nhóm, và chính sự thấu hiểu những phát xạ này cho phép tiến hành việc cách ly và phân tách các giống dân theo kế hoạch tiến hoá vĩ đại.

[22] Có thể mô tả ba yếu tố này là *phẩm tính* của các mãnh lực tế bào hoạt động hoàn toàn trên cõi hồng trần để tạo ra một loại thể xác đặc thù, *sức hút từ tính* giữa hai thể xác, và *các loại hình giống dân*. [23] Ba yếu tố này hướng dẫn Đức Manu của giống dân khi Ngài xây dựng một giống dân mới và truyền các ý tưởng của Ngài đến các Đấng Kiến Tạo bên ngoài. [24] Chúng cũng hướng dẫn một Chân sư Minh Triết khi Ngài tuỳ ý kiến tạo thể xác của mình để tiến hành công việc vào bất kỳ thời gian hay địa điểm nào. [25] Tất cả những ai tham gia thành lập các tổ chức và các nhóm để tích cực phụng sự thế gian đều cần thấu hiểu phần nào những phát xạ này. [26] Người đệ tử nên tự hỏi: Phẩm tính rung động của các tế bào trong tập thể ấy, của

the vibratory quality of the cells of that body, of the individuals who compose it? What should be the quality of its attractive force, and of the magnetic effect it is to have in the world? [27] What does the group possess through the medium of its corporate units which will put it en rapport with other groups and so make it harmonious in its relations with them? [28] These questions warrant careful attention and should be considered by all group builders.

những cá nhân cấu thành tập thể ấy, cần phải như thế nào? Phẩm tính của mãnh lực thu hút và của tác động từ tính mà tập thể ấy sẽ tạo ra trên thế gian cần phải như thế nào? [27] Thông qua các đơn vị thành viên, nhóm có được điều gì giúp nhóm hoà điệu với những nhóm khác và nhờ đó có những mối quan hệ hài hoà với họ? [28] Những câu hỏi này đáng được chú tâm cẩn thận và tất cả những người xây dựng nhóm đều nên suy xét.

[29] 2. Vital forces. [30] These are often regarded by the materialists as intangible and therefore not material at all. [31] But the occultist regards the etheric medium as a form or aspect of matter and as relatively tangible as the outer objective form. [32] To him the ether of space, which term necessarily includes the etheric form of all bodies, the astral or emotional sentient body and the mental body, constituted of mind-stuff, are all of them material and are the substance of the form side of life. [33] As the basis of correct understanding, it should be noted that the cell life to which we have above referred is coordinated, influenced and vitalised by the blood stream, that intricate system which interpenetrates every part of the body, is responsible for its welfare and demonstrates in a manner not yet truly comprehended the fact that the "blood is the life". [34] The blood is an aspect of energy, as is the sap in the vegetable kingdom.

[29] 2. Các mãnh lực sinh lực. [30] Những người duy vật thường xem chúng là vô hình, không thể sờ chạm, và vì thế hoàn toàn không phải vật chất. [31] Nhưng nhà huyền bí học xem môi trường dĩ thái là một hình thức hay phương diện của vật chất, và tương đối hữu hình như hình tướng khách quan bên ngoài. [32] Đối với nhà huyền bí học, dĩ thái của không gian — thuật ngữ này tất yếu bao gồm hình tướng dĩ thái của mọi thân thể — cùng thể cảm dục hay thể cảm xúc có khả năng cảm nhận và thể trí cấu thành từ chất liệu trí tuệ, tất cả đều mang tính vật chất và là chất liệu của phương diện hình tướng của sự sống. [33] Để làm nền tảng cho sự thấu hiểu đúng đắn, cần lưu ý rằng dòng máu điều phối, tác động và tiếp sinh lực cho sự sống tế bào mà chúng ta đã đề cập ở trên; hệ thống phức tạp này thâm nhập mọi bộ phận của thân thể, chịu trách nhiệm về sự an lành của thân thể và chứng tỏ, theo một cách chưa thực sự được thấu hiểu, sự thật rằng "máu là sự sống". [34] Máu là một phương diện của năng lượng, cũng như nhựa cây trong giới thực vật.

[35] The sympathetic nervous system, that marvellous apparatus of sensation, is closely related to the emotional or astral body. The contact is made via the solar plexus, just as the vitality, governing the quality of the blood stream, makes its contact via the

[35] Hệ thần kinh giao cảm, bộ máy cảm giác kỳ diệu ấy, liên hệ mật thiết với thể cảm xúc hay thể cảm dục. Sự tiếp xúc diễn ra qua tùng thái dương, cũng như sinh lực chi phối phẩm tính của dòng máu tạo sự tiếp xúc qua tim. [36] Trong tim có trung tâm của sự tồn

heart. [36] In the heart is the centre of physical plane existence. [37] The cerebrospinal system works in close relation to the chitta or mind stuff. Therefore we have the following to consider:

tại trên cõi hồng trần. [37] Hệ não tuỷ hoạt động trong mối liên hệ chặt chẽ với chất liệu trí tuệ. Vì vậy, chúng ta có những điều sau đây để xem xét:

1. Sự sống tế bào	Dòng máu	Trung tâm tim	Tuyến ức
Cell life	*Blood stream*	*Heart centre*	*Thymus gland*
2. Sự sống cảm giác	Hệ thần kinh giao cảm	Trung tâm tùng thái dương	Tuyến tụy
Sensory life	*Sympathetic nervous system*	*Solar plexus centre*	*Pancreas*
3. Sự sống trí tuệ	Hệ thần kinh não-tủy	Trung tâm ajna	Tuyến yên
Mental life	*Cerebro-spinal system*	*Ajna centre*	*Pituitary body*
4. Sự sống sinh lực	Bảy trung tâm		Lá lách
Vital life	*Seven centres*		*Spleen*

[38] This, as you see, governs the manifestations of the quaternary, but there are other aspects of humanity which manifest through the objective form and which complete the entire man and make the seven of his manifold objective existence.

[38] Như các bạn thấy, điều này chi phối những biểu hiện của bộ tứ, nhưng còn có những phương diện khác của con người biểu hiện qua hình tướng khách quan, hoàn thiện con người toàn diện và tạo thành bảy phương diện trong sự tồn tại khách quan đa dạng của y.

5. Tự ý thức	Não trên	Trung tâm đầu	Tuyến tùng
Self-conscious	*upper brain*	*Head centre*	*Pineal gland*
6. Tự biểu hiện	Não dưới	Trung tâm cổ họng	Tuyến giáp
Self-expression	*lower brain*	*Throat centre*	*Thyroid*
7. Tự duy trì nòi giống	Cơ quan sinh dục	Trung tâm xương cùng	Cơ quan sinh sản

Self-perpetuation	*sex organs*	*Sacral centre*	*Reproductive organs*
8. Tự khẳng định	Toàn bộ con người	Trung tâm ở đáy cột sống	Tuyến thượng thận
Self-assertion	*entire man*	*Centre at base of spine*	*Adrenals*

[39] You will notice that eight factors are here enumerated, and it is here that many of the schools go astray. The heading 'vital life' is a comprehensive one, but it must be remembered that it relates entirely to the physical vitalisation of man through the lowest aspect of the centres. [40] This vital life of the universe of matter enters into the human organism through the spleen.

[39] Các bạn sẽ nhận thấy ở đây có tám yếu tố được liệt kê, và chính tại điểm này nhiều trường phái đã đi sai đường. Đề mục 'sự sống sinh lực' có ý nghĩa bao quát, nhưng cần nhớ rằng nó hoàn toàn liên quan đến việc tiếp sinh lực hồng trần cho con người qua phương diện thấp nhất của các trung tâm. [40] Sự sống sinh lực này của vũ trụ vật chất đi vào cơ thể con người qua lá lách.

[41] The centres have three main functions: —

[41] Các trung tâm có ba chức năng chính: —

First, to vitalise the physical body.

Thứ nhất, tiếp sinh lực cho thể xác.

Second, to bring about the development of self-consciousness in man.

Thứ hai, làm phát triển ngã thức trong con người.

Third, to transmit spiritual energy and sweep the entire man into a state of spiritual being.

Thứ ba, truyền năng lượng tinh thần và đưa toàn bộ con người vào một trạng thái hiện tồn tinh thần.

[42] The vitality aspect is shared by man with the animals and with all created forms, [43] and his capacity to move freely in a three dimensional world is the outstanding achievement of that aspect. [44] The self-consciousness aspect is the prerogative of the human family. When man has evolved, when all parts of his nervous system, his endocrine system, and his centres are coordinated and working in harmonious rhythm then the highest aspect (the spiritual) makes its presence felt. [45] The spiritual energy and not just the

[42] Con người có chung phương diện sinh lực với các loài động vật và mọi hình tướng được tạo dựng, [43] và khả năng di chuyển tự do trong một thế giới ba chiều là thành tựu nổi bật của phương diện ấy. [44] Phương diện ngã thức là đặc quyền của gia đình nhân loại. Khi con người đã tiến hoá, khi mọi bộ phận của hệ thần kinh, hệ nội tiết và các trung tâm đều được điều phối và hoạt động trong nhịp điệu hài hoà, thì phương diện cao nhất — phương diện tinh thần — mới khiến con người cảm nhận được sự hiện diện của nó. [45] Năng lượng tinh thần, chứ không chỉ

consciousness or sentient energy pours through Man, the instrument of divine Life, and the custodian of forces, to be held and used for the other and lower kingdoms in nature.

năng lượng tâm thức hay cảm nhận, tuôn đổ qua Con Người, công cụ của Sự sống thiêng liêng và là người gìn giữ các mãnh lực, để lưu giữ và sử dụng chúng cho những giới khác thấp hơn trong thiên nhiên.

Commentary 19 - Rule X - 10.3 – Bình giảng 19 - Quy luật X - 10.3

Good afternoon, everyone. I'm recording here from the Temple of Silence in Louma, Finland, near Helsinki. It's been a few days since I've been able to do these recordings, but I persist as best I can, and we are in that long and very voluminous Rule, Rule 10, in *A Treatise on White Magic*. We're on page 281, and we're beginning a new section, which relates to the centres, the energies, and the rays. All of this requires very careful and repeated study if we really want to know what we're doing and what we're supposed to absorb.

Chào buổi chiều, tất cả các bạn. Tôi đang ghi âm tại Đền Im Lặng ở Louma, Phần Lan, gần Helsinki. Đã vài ngày tôi không thể thực hiện những bản ghi âm này, nhưng tôi vẫn kiên trì hết sức có thể. Chúng ta đang nghiên cứu quy luật dài và rất phong phú ấy, Quy luật 10, trong *Luận về Chánh Thuật*. Chúng ta đang ở trang 281 và bắt đầu một phần mới liên quan đến các trung tâm, các năng lượng và các cung. Tất cả những điều này đòi hỏi sự nghiên cứu hết sức cẩn thận và lặp đi lặp lại, nếu chúng ta thực sự muốn biết mình đang làm gì và cần tiếp thu điều gì.

The day will come when the magical formulas will be given to us, and as DK says, if we do our study properly, we'll be in a good position at that time to benefit from the more practical occult knowledge which he will impart. So let us begin our work.

Sẽ đến ngày các công thức huyền thuật được trao cho chúng ta. Như Chân sư DK nói, nếu nghiên cứu đúng cách, khi ấy chúng ta sẽ có nền tảng thuận lợi để hưởng lợi từ kiến thức huyền bí thực hành hơn mà Ngài sẽ truyền đạt. Vậy chúng ta hãy bắt đầu công việc.

Basically, you know what we're doing, obviously — this is a study group. We are reading through the book, and all these books, as many as I can work with, line by line, word by word, with the hope of having the material which Master DK has given really sink into our understanding. It is not easy material. Many people prefer more personal material that seems to speak to them in a personal way, but the teaching of Master DK has been sanctioned by the Hierarchy, by his Master, Kuthumi, by the

Về cơ bản, các bạn biết rõ chúng ta đang làm gì — đây là một nhóm nghiên cứu. Chúng ta đọc xuyên suốt cuốn sách này, cùng tất cả những cuốn sách khác mà tôi có thể nghiên cứu, từng dòng, từng chữ, với hy vọng những tài liệu Chân sư DK đã trao thực sự thấm sâu vào sự thấu hiểu của chúng ta. Đây không phải là tài liệu dễ hiểu. Nhiều người thích tài liệu mang tính cá nhân hơn, dường như nói trực tiếp với họ theo cách riêng tư. Nhưng giáo huấn của Chân sư DK đã được Thánh đoàn, Chân sư của Ngài là Kuthumi,

Christ, even by Sanat Kumara. It's been, so to speak, released to be given, within reason, of course, guarding the secrets that must be guarded. And we would be foolish, would we not, if we did not take advantage of this tremendous bestowal upon the consciousness of humanity?

Đức Christ và cả Sanat Kumara chấp thuận. Có thể nói, giáo huấn ấy đã được cho phép công bố, tất nhiên trong giới hạn hợp lý, đồng thời bảo vệ những bí mật cần được bảo vệ. Chẳng phải chúng ta sẽ thật thiếu sáng suốt nếu không tận dụng món quà vô cùng lớn lao này dành cho tâm thức nhân loại sao?

[1] There are two connections in which Rule Ten can be studied and thereby results of practical value can be achieved.

[1] Có thể nghiên cứu Quy luật Mười này trong hai mối liên hệ và qua đó đạt được những kết quả có giá trị thực tiễn.

Let us never forget that this, compared to *A Treatise on Cosmic Fire*, is, in a way, a very practical book. It has a lot of seventh ray in it, and it's all about, ultimately, the control of the astral body — and who among us does not need to control that vehicle and fill it with the energy of love?

Chúng ta đừng bao giờ quên rằng, so với *Luận về Lửa Vũ Trụ*, theo một nghĩa nào đó, đây là một cuốn sách rất thực tiễn. Nó mang nhiều tính chất cung bảy, và xét cho cùng, toàn bộ cuốn sách nói về việc kiểm soát thể cảm dục — ai trong chúng ta lại không cần kiểm soát hiện thể ấy và làm cho nó tràn đầy năng lượng tình thương?

[2] We can study it from the standpoint of the work which the soul does in relation to its instrument, the human being, and we can also study it from the standpoint of organisation work, and of that form-building which the disciple does in relation to his service for the Hierarchy.

[2] Chúng ta có thể nghiên cứu quy luật này từ góc độ công việc mà linh hồn thực hiện đối với công cụ của mình là con người, và cũng có thể nghiên cứu từ góc độ công việc tổ chức cùng việc kiến tạo hình tướng mà người đệ tử thực hiện trong công cuộc phụng sự Thánh đoàn.

So, certainly, we have to deal with the issue of how these rules, this knowledge, will affect our instrument, the personality — considering us to be both the soul in incarnation and even the soul on its own plane, in a certain respect. And then, of course, there's the work in the world by means of which we serve the Creative Hierarchy.

Vì vậy, chắc chắn chúng ta phải bàn đến việc những quy luật này, kiến thức này, sẽ ảnh hưởng ra sao đến công cụ của chúng ta là phàm ngã — khi xem chúng ta vừa là linh hồn đang lâm phàm, vừa là linh hồn trên cõi riêng của nó, theo một phương diện nào đó. Và tất nhiên, còn có công việc trong thế gian, qua đó chúng ta phụng sự Huyền Giai Sáng Tạo.

[3] Back of the outer form of a human being, responsible for its creation, its

[3] Như chúng ta biết, đằng sau hình tướng bên ngoài của một con người là linh hồn,

maintenance and its use, lies, we know, the soul.

chịu trách nhiệm tạo dựng, duy trì và sử dụng hình tướng ấy.

And let us consider this to be the Solar Angel, Angel of the Presence — a great being relative to us, who was once a human being in a previous solar system. One day we will be of the status of such a being as a Solar Angel.

Chúng ta hãy xem đây là Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện — một sinh mệnh vĩ đại so với chúng ta, từng là một con người trong một hệ mặt trời trước. Một ngày kia, chúng ta sẽ đạt địa vị của một sinh mệnh như Thái dương Thiên Thần.

[4] Back of all activity for the furthering of human evolution as well as of other evolutionary processes stands the Hierarchy.

[4] Đằng sau mọi hoạt động thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại cũng như các tiến trình tiến hoá khác là Thánh đoàn.

The Hierarchy is like the soul of humanity.

Thánh đoàn giống như linh hồn của nhân loại.

[5] Both represent centres of energy; both work under Law creatively; both proceed from subjective activity to objective manifestation and both are responsive (in the great sequence of graded lives) to vitalisation and stimulation from higher centres of energy.

[5] Cả hai đều là những trung tâm năng lượng; cả hai đều hoạt động sáng tạo theo Định luật; cả hai đều đi từ hoạt động chủ quan đến biểu hiện khách quan, và cả hai đều đáp ứng với sự tiếp sinh lực và kích thích từ những trung tâm năng lượng cao hơn trong chuỗi sự sống vĩ đại được phân cấp.

Even the Hierarchy is stimulated from above, and so is that being we call the soul — a very difficult, protean word, used in many different contexts. We just need to know the particular context in which the term 'soul' is being used: whether it's the soul in incarnation, the soul on its own plane, an aspect of the Solar Angel that we call the Angel of the Presence, the Solar Angel itself, or some still larger aspect of consciousness. There's a lot of difficulty dealing with the soul, and people get confused. I remember when I was first reading this book, long ago, I was always confused — are we talking about the human being, or are we talking about a higher being here? I hope I've straightened it out for myself, to a certain

Ngay cả Thánh đoàn cũng nhận sự kích thích từ bên trên, và sinh mệnh mà chúng ta gọi là linh hồn cũng vậy — một từ rất khó, biến đổi đa dạng, được dùng trong nhiều ngữ cảnh khác nhau. Chúng ta chỉ cần biết ngữ cảnh cụ thể mà thuật ngữ "linh hồn" đang được sử dụng: đó là linh hồn đang lâm phàm, linh hồn trên cõi riêng của nó, một phương diện của Thái dương Thiên Thần mà chúng ta gọi là Thiên Thần của Hiện Diện, chính Thái dương Thiên Thần, hay một phương diện tâm thức còn rộng lớn hơn nữa. Việc tìm hiểu linh hồn có nhiều khó khăn và khiến người ta bối rối. Tôi nhớ khi lần đầu đọc cuốn sách này, cách đây đã lâu, tôi luôn bối rối — ở đây chúng ta đang nói về con người hay một sinh mệnh cao hơn? Tôi hy

extent anyway. So yes: back of human evolution is the Hierarchy, and back of the evolution of the individual human being is the soul, or Solar Angel, or Angel of the Presence.

vọng mình đã làm rõ được điều ấy, dù sao cũng đến một mức độ nào đó. Vậy đúng là: đằng sau sự tiến hoá của nhân loại là Thánh đoàn, còn đằng sau sự tiến hoá của từng con người là linh hồn, hay Thái dương Thiên Thần, hay Thiên Thần của Hiện Diện.

The entirety of the Solar Angel, its full energy component, cannot be incarnated on the higher plane — it is a being much greater than that, which has already apparently journeyed via the cosmic astral plane to the star Sirius for education. So it is not possible to incarnate it fully, but it is possible to include a fragment of itself, so to speak, within the human being — a projection of itself within that vehicle upon the higher mental plane which we call the Egoic Lotus or causal body.

Toàn bộ Thái dương Thiên Thần, toàn bộ năng lượng của Ngài, không thể nhập thể trên cõi cao ấy — Ngài là một sinh mệnh vĩ đại hơn thế nhiều, dường như đã từng đi qua cõi cảm dục vũ trụ đến sao Sirius để học hỏi. Vì vậy, không thể để Ngài nhập thể hoàn toàn, nhưng có thể đưa một mảnh của Ngài, có thể nói như vậy, vào trong con người — một sự phóng chiếu của Ngài vào hiện thể trên cõi thượng trí mà chúng ta gọi là Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân.

[6] Some of the factors that the disciple has to learn to recognize as his particular series of lives unfolds falls into two main groups, each of them bringing his form aspect under seven types of energy, or influences.

[6] Một số yếu tố mà người đệ tử phải học cách nhận biết khi chuỗi kiếp sống riêng của mình khai mở thuộc về hai nhóm chính, mỗi nhóm đặt phương diện hình tướng của y dưới tác động của bảy loại năng lượng hay ảnh hưởng.

And of course, we do recognize here the seven rays. At least those seven — there are a number of septenates, but they are all ultimately controlled by an ultimate universal septenate, which we might call, I don't know, seven universal rays. They are certainly greater beings and emanations than what we call the seven rays from our local constellation, the Great Bear.

Tất nhiên, ở đây chúng ta nhận ra bảy cung. Ít nhất là bảy cung ấy — có nhiều bộ bảy, nhưng xét cho cùng, tất cả đều chịu sự kiểm soát của một bộ bảy vũ trụ tối hậu mà chúng ta có thể gọi là — tôi cũng không biết nữa — bảy cung vũ trụ. Chắc chắn đó là những sinh mệnh và những phát xạ vĩ đại hơn cái mà chúng ta gọi là bảy cung đến từ chòm sao lân cận của chúng ta, Đại Hùng.

[7] There is first the group of forces which concerns purely the form side,

[7] Trước hết là nhóm mãnh lực chỉ liên quan đến phương diện hình tướng,

— I'm remembering now these forty-nines: forty-nine having to do with form, forty-nine having to do with soul or consciousness, and forty-nine having to do

— giờ tôi đang nhớ đến những nhóm bốn mươi chín này: bốn mươi chín liên quan đến hình tướng, bốn mươi chín liên quan đến linh hồn hay tâm thức, và bốn mươi chín

with spirit — the Spirits of Darkness, I think they're called, because, in a way, spirit is so inaccessible, even though so obvious to those who can somehow register it.

liên quan đến tinh thần — tôi nghĩ người ta gọi đó là các Tinh Thần Bóng Tối, bởi theo một nghĩa nào đó, tinh thần rất khó tiếp cận, dù lại hết sức hiển nhiên với những ai bằng cách nào đó có thể ghi nhận nó.

[8] that are the work of the outer Builders, and which are the predominant factors right up to the stage of the Probationary Path.

[8] vốn là công trình của các Đấng Kiến Tạo bên ngoài và là những yếu tố chi phối cho đến tận giai đoạn Con Đường Dự Bị.

So on this Path of Probation, we begin to concern ourselves with the truly subjective factor.

Vì vậy, trên Con Đường Dự Bị này, chúng ta bắt đầu quan tâm đến yếu tố thực sự chủ quan.

[9] These are the forces inherent in matter itself; they deal with the body nature and might be listed as follows:

[9] Đây là những mãnh lực vốn có trong chính vật chất; chúng liên quan đến bản chất thân thể và có thể được liệt kê như sau:

The outer builders are responsible for these forces — let's just get that established.

Các đấng kiến tạo bên ngoài chịu trách nhiệm về những mãnh lực này — chúng ta hãy xác định rõ điều đó.

[10] 1. Physical forces. These are due to the life of the cells which constitute the body. This cell life is responsive to the cell life of the environment. Never let it be forgotten that the occultist always sees the correlation between the factors in himself and the corresponding factors in his surroundings.

[10] 1. Các mãnh lực hồng trần. Chúng bắt nguồn từ sự sống của các tế bào cấu thành thân thể. Sự sống tế bào này đáp ứng với sự sống tế bào của môi trường. Đừng bao giờ quên rằng nhà huyền bí học luôn thấy mối tương quan giữa các yếu tố trong chính mình với những yếu tố tương ứng trong môi trường xung quanh.

And I think we should note that — the great Law of Analogy, or the more related but more detailed law of correspondences, is operating in the life of the Occultist.

Tôi nghĩ chúng ta nên lưu ý điều ấy — định luật tương đồng vĩ đại, hay định luật tương ứng gần gũi với nó nhưng chi tiết hơn, đang vận hành trong đời sống của nhà huyền bí học.

[11] We live in a world of forms.

[11] Chúng ta sống trong một thế giới hình tướng.

At least on the cosmic physical plane we do — and in a way the whole universe is a form; I'm talking about the subjective aspects of it as well.

Ít nhất trên cõi hồng trần vũ trụ, chúng ta sống như vậy — và theo một nghĩa nào đó, toàn thể vũ trụ là một hình tướng; tôi cũng đang nói đến các phương diện chủ quan của nó.

[12] These forms are made up of lives and these lives have their own emanatory and contributory influence. They fall in their turn into three main groups:

[12] Những hình tướng này được cấu thành từ các sự sống, và các sự sống ấy có ảnh hưởng phát xạ và đóng góp riêng. Đến lượt chúng, các ảnh hưởng ấy chia thành ba nhóm chính:

So he's getting quite detailed here regarding the physical forces.

Ở đây, Ngài đang đi khá sâu vào chi tiết về các mãnh lực hồng trần.

[13] a. Those emanations, which issuing from the cells themselves and dependent upon their quality, produce a good or a bad effect, are coarsening or refining in their influence, and raise or lower the physical vibration of the united cell body.

[13] a. Những phát xạ xuất phát từ chính các tế bào và tuỳ thuộc vào phẩm tính của chúng, tạo ra tác động tốt hoặc xấu, có ảnh hưởng làm thô trược hoặc tinh luyện, đồng thời nâng cao hoặc hạ thấp rung động hồng trần của toàn bộ thân thể do các tế bào hợp thành.

Let's just call these cell emanations.

Chúng ta hãy gọi đây là những phát xạ tế bào.

[14] Thus, as we well know, the physical effect of a coarse brutal animal natured man will be different to that of the refined beautifying results of contact with an older soul, functioning in a body, cultured, clean, disciplined and purified.

[14] Vì vậy, như chúng ta biết rõ, tác động hồng trần của một người thô lỗ, tàn bạo, mang bản chất thú tính sẽ khác với những kết quả tinh luyện, làm tăng vẻ đẹp do tiếp xúc với một linh hồn từng trải hơn, đang hoạt động trong một thân thể có văn hoá, sạch sẽ, có kỷ luật và đã được thanh luyện.

And let us say here we are reminded of the great range of development of the human being.

Ở đây, chúng ta được nhắc nhớ về phạm vi phát triển vô cùng rộng lớn của con người.

[15] b. Those emanations, of a purely physical kind which are responsible for that chemical affinity between one animal

[15] b. Những phát xạ thuần tuý hồng trần tạo nên ái lực hoá học giữa thân thể động vật này với thân thể động vật khác, dẫn đến sự kết hợp giữa hai giới tính.

body and another which produces the coming together of the sexes.

Maybe we could call this, in a way, animal magnetism.

Có lẽ, theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể gọi đây là từ điện động vật.

[16] It is an aspect of animal magnetism and is the response of the cells to the call of other cells, acting under the Law of Attraction and Repulsion.

[16] Đây là một phương diện của từ điện động vật và là sự đáp ứng của các tế bào trước tiếng gọi của những tế bào khác, hoạt động theo Định luật Hút và Đẩy.

Sometimes it's simply called the Law of Attraction, but I think maybe a more complete name is Attraction and Repulsion.

Đôi khi người ta chỉ gọi là Định luật Hấp Dẫn, nhưng tôi nghĩ có lẽ tên đầy đủ hơn là Hấp Dẫn và Đẩy Lùi.

[17] It is shared by man with the animals, and is instinctive and free from all mental reactions.

[17] Con người có chung đặc tính này với các loài động vật; nó mang tính bản năng và không có bất kỳ phản ứng trí tuệ nào.

So one might attribute his or her attraction to another to this type of emanation, about which there is rarely any real knowledge.

Vì vậy, người ta có thể quy sự thu hút của mình đối với người khác cho loại phát xạ này, điều mà hiếm khi chúng ta thực sự hiểu biết.

[18] c. Those forces or emanations, which are the response of the cells to harmonious rhythms and therefore dependent upon the cell having in itself something of that to which it responds.

[18] c. Những mãnh lực hay phát xạ biểu thị sự đáp ứng của các tế bào với những nhịp điệu hài hoà, và do đó tuỳ thuộc vào việc tế bào có sẵn trong mình một phần của điều mà nó đáp ứng.

I suppose this requires the refinement of the cell.

Tôi cho rằng điều này đòi hỏi sự tinh luyện tế bào.

[19] These emanations are little understood as yet, but will increasingly come to the fore as the race progresses. This type of force is that mysterious something which enables the physical body to recognise as harmonious or congenial a physical surrounding or environment, for instance.

[19] Hiện nay người ta còn hiểu rất ít về những phát xạ này, nhưng chúng sẽ ngày càng nổi bật khi nhân loại tiến bộ. Loại mãnh lực này là một điều gì đó huyền nhiệm, chẳng hạn cho phép thể xác nhận biết một khung cảnh hay môi trường hồng trần là hài hoà hoặc tương hợp.

A subtle something, and DK calls it mysterious. So it's a response — let's just say — to harmony or dissonance in the environment.

Một điều gì đó tinh tế, và Chân sư DK gọi nó là huyền nhiệm. Vậy đó là sự đáp ứng với tính hài hoà hay bất hoà trong môi trường.

[20] It is that undefinable reaction which results in two human beings (apart from all sex attraction, for people of the same sex experience it with each other) having a harmonious effect physically upon each other.

[20] Đó là phản ứng không thể định nghĩa khiến hai con người có tác động hài hoà lên nhau về mặt thể xác, hoàn toàn không liên quan đến sự hấp dẫn giới tính, vì những người cùng giới cũng trải nghiệm điều này với nhau.

You know — good to be with you, so relaxing, so affirming, all that kind of thing. There are people in whose presence we desire to be, just because of how it feels, and others in whose presence perhaps we are on edge, or uncomfortable somehow.

Các bạn biết đấy — ở bên bạn thật dễ chịu, thật thư thái, thật được khích lệ, những điều như vậy. Có những người mà chúng ta muốn ở gần chỉ vì cảm giác khi ở bên họ; còn khi ở gần những người khác, có lẽ chúng ta lại căng thẳng hay khó chịu theo một cách nào đó.

[21] This is, on the outer plane, the esoteric basis for all group relation, and it is the understanding of these emanations that enables the isolation and segregation of races to be carried forward under the great evolutionary plan.

[21] Trên cõi bên ngoài, đây là cơ sở huyền bí của mọi mối quan hệ nhóm, và chính sự thấu hiểu những phát xạ này cho phép tiến hành việc cách ly và phân tách các giống dân theo kế hoạch tiến hoá vĩ đại.

And, you know, the colloquial phrase — birds of a feather flock together. So this is a kind of apportionment of types, a kind of segregation of types. It's interesting, because there have to be types — according to the way qualities are arranged and divided from each other, there must be formal types which reflect those qualities, and each of those qualities and combinations of qualities will have, in the mind of whatever greater creator there is, some particular function. So the idea of segregation for development is important — otherwise you have just some sort of mixture of types, and the true quality may not have a chance to be built, or to emerge, and will therefore fail in

Có câu nói quen thuộc: ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Vậy đây là một kiểu phân chia các loại, một kiểu phân tách các loại. Điều này thú vị, vì phải có những loại khác nhau — theo cách các phẩm tính được sắp xếp và phân chia với nhau, phải có những loại hình tướng phản ánh các phẩm tính ấy; và mỗi phẩm tính, mỗi tổ hợp phẩm tính, trong trí tuệ của bất kỳ đấng sáng tạo vĩ đại hơn nào, đều sẽ có một chức năng cụ thể. Vì vậy, ý tưởng phân tách để phát triển rất quan trọng — nếu không, chúng ta chỉ có một kiểu pha trộn các loại, và phẩm tính đích thực có thể không có cơ hội hình thành hoặc xuất hiện, do đó không thể biểu đạt chức năng riêng của nó trong một tổng thể. Các quốc gia được

expressing its particular function within a whole. We have nations segregated by ray types, perhaps races segregated that way. There's a lot of typing, or qualification, going on in creation, and we have to find the reason behind this apparent segregation, leading later to the appropriate unity of interaction.

phân chia theo loại cung, và có lẽ các giống dân cũng được phân chia theo cách ấy. Trong sự sáng tạo đang diễn ra rất nhiều sự phân loại hay xác định phẩm tính, và chúng ta phải tìm ra lý do đằng sau sự phân tách có vẻ bề ngoài này, vốn về sau dẫn đến sự hợp nhất thích hợp trong tương tác.

[22] These three might be described as the quality of the cell forces operating entirely on the physical plane which produce a peculiar type of physical body, the magnetic attraction between two physical bodies, and the racial types.

[22] Có thể mô tả ba yếu tố này là *phẩm tính* của các mãnh lực tế bào hoạt động hoàn toàn trên cõi hồng trần để tạo ra một loại thể xác đặc thù, *sức hút từ tính* giữa hai thể xác, và *các loại hình giống dân*.

Well, there he sums it up very well. It's interesting to think that there are different qualities which distinguish the cells of one individual from another — I guess as we get more into the micro study of the cell, this may emerge, the reason for it may emerge, but it's probably all directed from higher levels, which at present are not being studied. These three might be described as the quality of the cell forces — producing a peculiar type of physical body in terms of its range of refinement, let's say, maybe a general ray type; the magnetic attraction between two physical bodies, mostly unconscious, he tells us; and the racial types, which do have to be properly differentiated — let's call it that way, since the word 'segregation' has such a bad connotation now. We're talking about the differentiation for development of the various racial types; *The Secret Doctrine* deals with this somewhat.

Ở đây, Ngài tổng kết rất rõ. Thật thú vị khi nghĩ rằng có những phẩm tính khác nhau phân biệt tế bào của người này với người khác — tôi đoán khi chúng ta đi sâu hơn vào nghiên cứu vi mô tế bào, điều này có thể xuất hiện, lý do của nó có thể xuất hiện, nhưng có lẽ tất cả đều được chỉ đạo từ những cấp độ cao hơn mà hiện nay người ta chưa nghiên cứu. Có thể mô tả ba điều này là phẩm tính của các mãnh lực tế bào — tạo ra một loại thể xác đặc thù xét về mức độ tinh luyện của nó, có lẽ là một loại cung tổng quát; sự hấp dẫn từ tính giữa hai thể xác, phần lớn là vô thức, như Ngài cho chúng ta biết; và các loại hình giống dân, thực sự cần được biến phân đúng cách — chúng ta hãy gọi như thế, vì từ "phân tách" hiện nay mang hàm nghĩa rất tiêu cực. Chúng ta đang nói đến sự biến phân nhằm phát triển các loại hình giống dân khác nhau; *Giáo Lý Bí Nhiệm* có bàn đến điều này phần nào.

[23] These three factors guide the Manu of the race as He builds a new race and impresses the outer Builders with His ideas.

[23] Ba yếu tố này hướng dẫn Đức Manu của giống dân khi Ngài xây dựng một giống dân mới và truyền các ý tưởng của Ngài đến các Đấng Kiến Tạo bên ngoài.

Interesting that the first-ray department is really responsible for building the concrete vehicle in which all of the principles, including the spiritual principles, are contained, and a Master takes this into consideration as well, apparently.

Thật thú vị khi ban cung một thực sự chịu trách nhiệm xây dựng hiện thể cụ thể chứa đựng tất cả các nguyên khí, kể cả các nguyên khí tinh thần; và dường như một Chân sư cũng xét đến điều này.

[24] They also guide a Master of the Wisdom as He builds His physical body at will for the carrying forward of His work in any time or place.

[24] Chúng cũng hướng dẫn một Chân sư Minh Triết khi Ngài tuỳ ý kiến tạo thể xác của mình để tiến hành công việc vào bất kỳ thời gian hay địa điểm nào.

So these three types of emanations guide the building of the mayavirupa — interesting.

Vậy ba loại phát xạ này hướng dẫn việc xây dựng thể ảo hoá — thật thú vị.

[25] These emanations should, in measure, be understood somewhat by all those engaged in forming organisations and groups for active service in the world.

[25] Tất cả những ai tham gia thành lập các tổ chức và các nhóm để tích cực phụng sự thế gian đều cần thấu hiểu phần nào những phát xạ này.

Are we throwing together, as DK has once said, those who do not suit each other at all? The second and fourth ray types have a really good idea of how this work may go — maybe the seventh ray type too — but sometimes he seems to accuse the third ray type of a type of selection which is inappropriate. Of course, it can also later be very appropriate; but the throwing together of those who really don't belong — does he tell us about what makes a good host or hostess, knowing whom to seat near whom at the table? You cannot throw together the crude with the refined, unless for particular, distinct purposes.

Liệu chúng ta có đang gom chung những người hoàn toàn không hợp nhau, như Chân sư DK từng nói? Những người cung hai và cung bốn có hiểu biết rất tốt về cách tiến hành công việc này — có lẽ người cung bảy cũng vậy — nhưng đôi khi Ngài dường như phê phán người cung ba vì một kiểu lựa chọn không thích hợp. Tất nhiên, về sau kiểu lựa chọn ấy cũng có thể rất thích hợp; nhưng việc gom chung những người thực sự không thuộc về nhau — chẳng phải Ngài có nói với chúng ta về điều làm nên một chủ nhà giỏi, biết nên xếp ai ngồi gần ai trên bàn ăn sao? Không thể gom người thô trược với người tinh tế lại với nhau, trừ khi vì những mục đích cụ thể, riêng biệt.

[26] What, should the disciple ask himself, should be the vibratory quality of the cells of that body, of the individuals who compose it? What should be the quality of its attractive force, and of the magnetic effect it is to have in the world?

[26] Người đệ tử nên tự hỏi: Phẩm tính rung động của các tế bào trong tập thể ấy, của những cá nhân cấu thành tập thể ấy, cần phải như thế nào? Phẩm tính của mãnh lực thu hút và của tác động từ tính mà tập thể

ấy sẽ tạo ra trên thế gian cần phải như thế nào?

So this is the more astral component, but as it affects the cells.

Vậy đây là thành phần thiên về cảm dục hơn, nhưng xét theo tác động của nó lên các tế bào.

[27] What does the group possess through the medium of its corporate units which will put it en rapport with other groups and so make it harmonious in its relations with them?

[27] Thông qua các đơn vị thành viên, nhóm có được điều gì giúp nhóm hoà điệu với những nhóm khác và nhờ đó có những mối quan hệ hài hoà với họ?

And so many groups are separative — what of a group's potential for harmony with other groups?

Có quá nhiều nhóm mang tính chia rẽ — vậy tiềm năng hài hoà của một nhóm với các nhóm khác thì sao?

[28] These questions warrant careful attention and should be considered by all group builders.

[28] Những câu hỏi này đáng được chú tâm cẩn thận và tất cả những người xây dựng nhóm đều nên suy xét.

Well, you see, these are largely physical forces. Even when I said the word 'astral' — that's the sort of qualitative area in our body, or in our personality, that has the attractive and repulsive factor operating strongly, but even on the strictly physical level that attraction and repulsion does operate. And probably, behind it all, it's mathematical — one day we will know the exact frequencies that control the way these emanations work. What frequencies make a crude or a refined cell? What frequencies, in combination, attract or repel? What frequencies tell us that there is harmony to be achieved in a particular environment rather than dissonance? It's all very micro, in a certain way. For us, we simply have to be aware that such effects are in operation — these things are happening, and whether we know it or not — mostly we don't — we just know the result.

Các bạn thấy đấy, phần lớn đây là những mãnh lực hồng trần. Ngay cả khi tôi dùng từ "cảm dục" — đó là lĩnh vực phẩm tính trong cơ thể hay phàm ngã chúng ta, nơi yếu tố hấp dẫn và đẩy lùi hoạt động mạnh mẽ — thì ngay trên cấp độ thuần tuý hồng trần, sự hấp dẫn và đẩy lùi ấy vẫn vận hành. Có lẽ đằng sau tất cả là toán học — một ngày kia, chúng ta sẽ biết chính xác những tần số kiểm soát cách các phát xạ này hoạt động. Những tần số nào làm cho tế bào thô trược hay tinh tế? Những tần số nào khi kết hợp sẽ hấp dẫn hay đẩy lùi? Những tần số nào cho chúng ta biết rằng trong một môi trường cụ thể có thể đạt được sự hài hoà thay vì bất hoà? Theo một nghĩa nào đó, tất cả đều rất vi mô. Với chúng ta, chỉ cần nhận biết rằng những tác động như thế đang vận hành — những điều này đang xảy ra, và dù biết hay không — phần lớn là không — chúng ta chỉ biết kết quả.

So all of this, again, we're talking about physical forces, their qualities, and their relations to other physical forces and to the environment in general — all of this is about emanations. The whole study of emanation was undertaken by the Buddhist scholars, and I think by the Gnostics, and I find that without a study of emanation a real understanding of universal process is not possible — at least an accurate one, in my view; I find the study of emanation to be indispensable. How does a candle light other candles and still remain itself? We might say that this is a symbol of the process — a going forth while remaining. A prodigal son goes forth, but another aspect of the monad remains at home. How is that possible? We attempt to divine how that may be the case.

Một lần nữa, tất cả những điều này — chúng ta đang nói về các mãnh lực hồng trần, phẩm tính của chúng, quan hệ của chúng với các mãnh lực hồng trần khác và với môi trường nói chung — đều liên quan đến các phát xạ. Các học giả Phật giáo đã nghiên cứu toàn bộ vấn đề phát xạ, và tôi nghĩ các nhà Ngộ đạo cũng vậy. Tôi nhận thấy rằng nếu không nghiên cứu phát xạ thì không thể thực sự thấu hiểu tiến trình vũ trụ — ít nhất, theo tôi, không thể thấu hiểu chính xác; tôi thấy việc nghiên cứu phát xạ là không thể thiếu. Làm sao một ngọn nến thắp sáng những ngọn nến khác mà vẫn là chính nó? Chúng ta có thể nói đây là biểu tượng của tiến trình ấy — đi ra mà vẫn ở lại. Người con hoang đàng ra đi, nhưng một phương diện khác của chân thần vẫn ở nhà. Làm sao điều đó có thể xảy ra? Chúng ta cố gắng trực nhận xem điều ấy có thể diễn ra như thế nào.

[29] 2. Vital forces.

[29] 2. Các mãnh lực sinh lực.

Now we're into the vital body.

Giờ chúng ta bước vào thể sinh lực.

[30] These are often regarded by the materialists as intangible and therefore not material at all.

[30] Những người duy vật thường xem chúng là vô hình, không thể sờ chạm, và vì thế hoàn toàn không phải vật chất.

But remember, of course, it's all part of the physical systemic plane — vital forces are, in fact, physical, at least to the Occultist.

Nhưng tất nhiên, hãy nhớ rằng tất cả đều thuộc cõi hồng trần của hệ mặt trời — các mãnh lực sinh lực thực sự thuộc hồng trần, ít nhất đối với nhà huyền bí học.

[31] But the occultist regards the etheric medium as a form or aspect of matter and as relatively tangible as the outer objective form.

[31] Nhưng nhà huyền bí học xem môi trường dĩ thái là một hình thức hay phương diện của vật chất, và tương đối hữu hình như hình tướng khách quan bên ngoài.

And now we enter the subject of what we might call substantiality — matter of a more refined kind can be substantial to matter of a

Giờ đây, chúng ta đi vào chủ đề có thể gọi là tính chất nền tảng của chất liệu — vật chất tinh tế hơn có thể làm chất liệu nền tảng cho

more gross kind. Finally, there is only one substanding something in all of cosmos, and even when cosmos does not exist.

vật chất thô hơn. Rốt cuộc, chỉ có một cái gì đó làm nền tảng cho toàn thể vũ trụ, và ngay cả khi vũ trụ không tồn tại.

[32] To him the ether of space, which term necessarily includes the etheric form of all bodies, the astral or emotional sentient body and the mental body, constituted of mind-stuff, are all of them material and are the substance of the form side of life.

[32] Đối với nhà huyền bí học, dĩ thái của không gian — thuật ngữ này tất yếu bao gồm hình tướng dĩ thái của mọi thân thể — cùng thể cảm dục hay thể cảm xúc có khả năng cảm nhận và thể trí cấu thành từ chất liệu trí tuệ, tất cả đều mang tính vật chất và là chất liệu của phương diện hình tướng của sự sống.

This is so important — I'm going to include here something which is usually beyond the designation of the ethers of space; let's call this an enlargement of the meaning of the ethers of space. We've been talking about the waters of space, the ethers of space, even before, and we've recognized that this term 'ether' is fairly inclusive and does not simply mean the refined part of the dense systemic plane. So all of these — astral matter, mental matter, higher mental — are substantial to each other in turn: astral substantial to etheric-physical matter, mental substantial for the astral, and the higher mental to the lower mental, and on it goes in this ladder of substantiality.

Điều này hết sức quan trọng — ở đây tôi sẽ đưa vào một điều thường vượt ngoài phạm vi gọi là các dĩ thái của không gian; hãy gọi đó là sự mở rộng ý nghĩa của các dĩ thái của không gian. Trước đây, chúng ta đã nói về nước của không gian, các dĩ thái của không gian, và đã nhận ra thuật ngữ "dĩ thái" có phạm vi bao gồm khá rộng, không chỉ có nghĩa là phần tinh tế của cõi đậm đặc trong hệ mặt trời. Vì vậy, tất cả những thứ này — vật chất cảm dục, vật chất trí tuệ, thượng trí — lần lượt làm chất liệu nền tảng cho nhau: cảm dục làm nền tảng cho vật chất dĩ thái–hồng trần, trí tuệ làm nền tảng cho cảm dục, thượng trí làm nền tảng cho hạ trí, và cứ tiếp tục như thế trên bậc thang chất liệu nền tảng này.

[33] As the basis of correct understanding, it should be noted that the cell life to which we have above referred is coordinated, influenced and vitalised by the blood stream, that intricate system which interpenetrates every part of the body, is responsible for its welfare and demonstrates in a manner not yet truly comprehended the fact that the "blood is the life".

[33] Để làm nền tảng cho sự thấu hiểu đúng đắn, cần lưu ý rằng dòng máu điều phối, tác động và tiếp sinh lực cho sự sống tế bào mà chúng ta đã đề cập ở trên; hệ thống phức tạp này thâm nhập mọi bộ phận của thân thể, chịu trách nhiệm về sự an lành của thân thể và chứng tỏ, theo một cách chưa thực sự được thấu hiểu, sự thật rằng "máu là sự sống".

Điều này được trình bày sâu rộng hơn trong *Trị Liệu Huyền Môn* — ở đây có các tinh chất

This is enlarged upon in *Esoteric Healing* — there are essences involved here, the heart is involved, a certain essence being carried.

tham gia, có trái tim tham gia, và một tinh chất nào đó đang được vận chuyển.

[34] The blood is an aspect of energy, as is the sap in the vegetable kingdom.

[34] Máu là một phương diện của năng lượng, cũng như nhựa cây trong giới thực vật.

And let's just say here we have an important analogy. I try to use a kind of adaptation of the Law of Fixation to fix these statements in my mind, so that they will be there when they need to be more deeply understood and correlated with others of his statements, until, under the influence of pure reason, we begin to see the whole picture. And of course, in a way, the bloodstream is underlaid by the system of nadis, and there have to be very intricate systems in all of the substanding vehicles. I suppose here we're looking at a little gesture towards the future of medicine — in *Esoteric Healing* we certainly have that strongly developed, though it was written quite a few years after this.

Ở đây, chúng ta có một phép tương đồng quan trọng. Tôi cố vận dụng một dạng điều chỉnh của Định luật Cố Định để khắc sâu những phát biểu này vào thể trí, để chúng có sẵn khi cần được thấu hiểu sâu hơn và liên hệ với những phát biểu khác của Ngài, cho đến khi, dưới ảnh hưởng của lý trí thuần tuý, chúng ta bắt đầu thấy toàn cảnh. Tất nhiên, theo một nghĩa nào đó, hệ thống kinh mạch dĩ thái làm nền tảng cho dòng máu, và hẳn phải có những hệ thống rất phức tạp trong tất cả các hiện thể làm nền tảng. Tôi cho rằng ở đây chúng ta đang thấy một gợi mở nhỏ hướng đến tương lai của y học — trong *Trị Liệu Huyền Môn*, điều ấy chắc chắn được triển khai sâu rộng, dù cuốn sách đó được viết sau cuốn này khá nhiều năm.

[35] The sympathetic nervous system, that marvellous apparatus of sensation, is closely related to the emotional or astral body. The contact is made via the solar plexus, just as the vitality, governing the quality of the blood stream, makes its contact via the heart.

[35] Hệ thần kinh giao cảm, bộ máy cảm giác kỳ diệu ấy, liên hệ mật thiết với thể cảm xúc hay thể cảm dục. Sự tiếp xúc diễn ra qua tùng thái dương, cũng như sinh lực chi phối phẩm tính của dòng máu tạo sự tiếp xúc qua tim.

Here's a man who has studied the whole thing from the inside out, really.

Đây thực sự là một người đã nghiên cứu toàn bộ vấn đề từ trong ra ngoài.

[36] In the heart is the centre of physical plane existence.

[36] Trong tim có trung tâm của sự tồn tại trên cõi hồng trần.

Now, that's an amazing statement, very simply put — but without it there would be no physical plane existence. It's the

Đây là một phát biểu đáng kinh ngạc, được diễn đạt rất đơn giản — nhưng không có tim thì sẽ không có sự tồn tại trên cõi hồng trần.

vitalising centre of physical plane existence, and without that heartbeat, the inner vehicles, the inner aspects, will ascend and remove themselves from the voluntary confinement that they have undertaken in the external form.

Đó là trung tâm tiếp sinh lực cho sự tồn tại trên cõi hồng trần, và khi không còn nhịp tim ấy, các hiện thể bên trong, các phương diện bên trong, sẽ thăng lên và rút khỏi sự giam hãm tự nguyện mà chúng đã chấp nhận trong hình tướng bên ngoài.

[37] The cerebrospinal system works in close relation to the chitta or mind-stuff.

[37] Hệ não tuỷ hoạt động trong mối liên hệ chặt chẽ với chất liệu trí tuệ. Vì vậy, chúng ta có những điều sau đây để xem xét:

So here we have a good tabulation of the different systems and the glands or centres associated with them. Regarding the cell life, the bloodstream is the centre of its existence, and the heart centre is the animator; the gland associated is the thymus gland — interestingly, more highly developed in children than in adults, unless the adult has undertaken spiritual training. Regarding sensory life, we have the sympathetic nervous system — he's differentiating this, of course, from the cerebrospinal system — the chakra involved is the solar plexus, and the gland is the pancreas. You kind of wonder, when there are diseases of the various glands, such as pancreatic cancer, quite a deadly and rapidly moving disease, what is malfunctioning with regard to the sympathetic nervous system and the solar plexus centre.

Ở đây, chúng ta có một bảng phân loại hữu ích về các hệ thống khác nhau cùng những tuyến hay trung tâm liên quan đến chúng. Đối với sự sống tế bào, dòng máu là trung tâm tồn tại của nó, còn trung tâm tim là yếu tố truyền sinh khí; tuyến liên quan là tuyến ức — điều thú vị là tuyến này phát triển cao hơn ở trẻ em so với người lớn, trừ khi người lớn đã trải qua sự rèn luyện tinh thần. Đối với đời sống cảm giác, chúng ta có hệ thần kinh giao cảm — tất nhiên, Ngài đang phân biệt hệ này với hệ não tuỷ — luân xa liên quan là tùng thái dương, còn tuyến là tuyến tuỵ. Người ta không khỏi tự hỏi, khi các tuyến khác nhau mắc bệnh, chẳng hạn ung thư tuyến tuỵ, một căn bệnh khá nguy hiểm và tiến triển nhanh, điều gì đang hoạt động sai lệch trong hệ thần kinh giao cảm và trung tâm tùng thái dương.

Regarding the mental life, it's the cerebrospinal system — the system which includes the will, volition. Interesting that the ajna centre should be the controlling factor, not just the creative throat centre, but the directing ajna centre; the pituitary body is involved. And as regards the vital life as a whole, it's all seven centres and the spleen. So, to sum up this tabulation: cell life — bloodstream — heart centre — thymus; sensory life — sympathetic nervous system — solar plexus — pancreas; mental life —

Đối với đời sống trí tuệ, đó là hệ não tuỷ — hệ thống bao gồm ý chí, ý muốn có chủ đích. Thật thú vị khi trung tâm ajna là yếu tố kiểm soát, không chỉ trung tâm cổ họng sáng tạo mà là trung tâm ajna chỉ đạo; tuyến yên có liên quan ở đây. Còn đối với toàn bộ đời sống sinh lực, đó là cả bảy trung tâm và lá lách. Vậy, để tổng kết bảng phân loại này: sự sống tế bào — dòng máu — trung tâm tim — tuyến ức; đời sống cảm giác — hệ thần kinh giao cảm — tùng thái dương — tuyến tuỵ; đời sống trí tuệ — hệ não tuỷ — trung tâm

cerebrospinal system — ajna centre — pituitary; and vital life as a whole — the seven centres and the spleen. These are the important systems in the personality of man: the cell life, that is the physical body; the astral sensitive body; the mental vehicle — each with its different associated factors and centres.

ajna — tuyến yên; và toàn bộ đời sống sinh lực — bảy trung tâm và lá lách. Đây là những hệ thống quan trọng trong phàm ngã con người: sự sống tế bào, tức thể xác; thể cảm dục nhạy cảm; hiện thể trí tuệ — mỗi hệ thống có những yếu tố và trung tâm liên quan khác nhau.

[38] This, as you see, governs the manifestations of the quaternary, but there are other aspects of humanity which manifest through the objective form and which complete the entire man and make the seven of his manifold objective existence.

[38] Như các bạn thấy, điều này chi phối những biểu hiện của bộ tứ, nhưng còn có những phương diện khác của con người biểu hiện qua hình tướng khách quan, hoàn thiện con người toàn diện và tạo thành bảy phương diện trong sự tồn tại khách quan đa dạng của y.

We have to remember, because we are in the fourth round, forms tend to appear in groups of four — he deals with that at some point. But now we're going to deal with the higher aspects of man.

Chúng ta phải nhớ rằng, vì đang ở trong cuộc tuần hoàn thứ tư, các hình tướng có xu hướng xuất hiện thành những nhóm bốn — Ngài có bàn đến điều đó ở một chỗ nào đấy. Nhưng giờ đây chúng ta sẽ bàn đến các phương diện cao hơn của con người.

This is very interesting — let's just look here and try to become aware of these different systems, how they work, what they rule, what their associations are. We go on and deal with self-consciousness: the upper brain, the head centre is involved, and the pineal gland — I guess we call this soul consciousness, and the beginning of soul consciousness has to do simply with being self-aware. Then there's self-expression, having to do with the lower brain — the throat centre is involved, and the gland is the thyroid gland; with this we are familiar. Number seven, self-perpetuation — the sex organs; I guess every form somehow seeks to perpetuate itself, it seems to be built in — the sacral centre is involved, with the reproductive organs. And then this will-factor, called self-assertion here, involves the entire man, and that semi-latent centre

Điều này rất thú vị — chúng ta hãy nhìn vào đây và cố nhận biết những hệ thống khác nhau này, cách chúng hoạt động, những gì chúng cai quản và những mối liên hệ của chúng. Tiếp theo, chúng ta bàn đến ngã thức: phần trên của bộ não, trung tâm đầu và tuyến tùng có liên quan — tôi đoán chúng ta gọi đây là tâm thức linh hồn, và khởi đầu của tâm thức linh hồn chỉ đơn giản liên quan đến việc tự nhận biết mình. Rồi đến sự tự biểu đạt, liên quan đến phần dưới của bộ não — trung tâm cổ họng có liên quan, và tuyến là tuyến giáp; chúng ta đã quen thuộc với điều này. Số bảy, sự tự duy trì nòi giống — các cơ quan sinh dục; tôi đoán mọi hình tướng đều tìm cách tự duy trì bằng cách nào đó, dường như điều ấy đã được cài sẵn — trung tâm xương cùng có liên quan, cùng các cơ quan sinh sản. Rồi yếu tố ý chí này, ở đây gọi là sự tự khẳng định, liên quan đến

at the base of the spine is involved. It does keep us in incarnation, of course, but its true development comes later, and the assertion of the will can go through many stages, including the assertion of a higher type of will. The adrenal glands, atop the kidneys, are involved as representatives, in the glandular world, of the centre at the base of the spine — which is interesting, a little higher in a way than the sacral centre. There's a reversal: the organs representing the sacral centre are below that centre, while the organs representing the centre at the base of the spine are above that centre. That crossing has got to be significant.

toàn bộ con người và trung tâm nửa tiềm ẩn ở đáy cột sống. Tất nhiên, nó giữ chúng ta trong trạng thái lâm phàm, nhưng sự phát triển thực sự của nó đến về sau; và sự khẳng định ý chí có thể trải qua nhiều giai đoạn, kể cả sự khẳng định một loại ý chí cao hơn. Các tuyến thượng thận, nằm trên thận, có liên quan với tư cách là những đại diện trong thế giới tuyến của trung tâm ở đáy cột sống — điều thú vị là, theo một nghĩa nào đó, chúng nằm cao hơn trung tâm xương cùng một chút. Có một sự đảo ngược: các cơ quan đại diện cho trung tâm xương cùng nằm dưới trung tâm ấy, còn các cơ quan đại diện cho trung tâm ở đáy cột sống lại nằm trên trung tâm ấy. Sự giao chéo này hẳn phải có ý nghĩa.

[39] You will notice that eight factors are here enumerated, and it is here that many of the schools go astray. The heading 'vital life' is a comprehensive one, but it must be remembered that it relates entirely to the physical vitalisation of man through the lowest aspect of the centres.

[39] Các bạn sẽ nhận thấy ở đây có tám yếu tố được liệt kê, và chính tại điểm này nhiều trường phái đã đi sai đường. Đề mục 'sự sống sinh lực' có ý nghĩa bao quát, nhưng cần nhớ rằng nó hoàn toàn liên quan đến việc tiếp sinh lực hồng trần cho con người qua phương diện thấp nhất của các trung tâm.

Hint, hint — the chakras, like any worlds, have lower and higher aspects. So it's the lowest aspect of the centres that is responsible here for the physical vitalisation. I think all centres are at least threefold, and one moves toward the jewel. You can look at this as a flower — I was just looking at a sunflower in the garden; there's the whole stalk, the support, the petals, and then the seeds — there's always a kind of threefoldness in these plant structures.

Đây là một gợi ý đáng lưu tâm — các luân xa, cũng như mọi thế giới, đều có những phương diện thấp và cao. Vì vậy, chính phương diện thấp nhất của các trung tâm chịu trách nhiệm tiếp sinh lực hồng trần ở đây. Tôi nghĩ mọi trung tâm ít nhất đều có cấu trúc tam phân, và người ta tiến dần về phía bảo ngọc. Các bạn có thể nhìn điều này như một bông hoa — tôi vừa ngắm một bông hướng dương trong vườn; có toàn bộ thân cây nâng đỡ, các cánh hoa, rồi đến hạt — luôn có một kiểu cấu trúc tam phân trong những cấu trúc thực vật này.

[40] This vital life of the universe of matter enters into the human organism through the spleen.

[40] Sự sống sinh lực này của vũ trụ vật chất đi vào cơ thể con người qua lá lách.

I suppose this is more solar prana than planetary prana, which is involved with the pores — I'm no expert in these matters, but I seem to remember that's the case, and that there's a difference in how they are processed.

Tôi cho rằng đây thiên về sinh khí mặt trời hơn là sinh khí hành tinh, vốn liên quan đến các lỗ chân lông — tôi không phải chuyên gia về những vấn đề này, nhưng tôi nhớ dường như là như vậy, và có sự khác biệt trong cách xử lý hai loại sinh khí ấy.

So we've had some very technical information here — the assignment of the different factors within the body to different functions and psychological states, in correlation with different chakras: the cell life, the sensory life, the mental life, the vital life as a whole. It's interesting that the vital life should be considered the fourth, in a way — it keeps everything going. And then we seem to go into more psychological factors related to consciousness and its expression: self-consciousness, self-expression; then self-perpetuation, which seems a lesser, not so much a conscious function but a very instinctual one; and self-assertion, which becomes more and more willful and less and less instinctual. We can see the different glands that are involved. This in itself requires a lot of study, clearly, but at least the tabulation is here, and to it we can refer. This vital life of the universe of matter enters into the human organism through the spleen, and of course the splenic centre is involved, with its six petals.

Vậy ở đây chúng ta đã có một số thông tin rất chuyên môn — sự phân định những yếu tố khác nhau trong cơ thể theo các chức năng và trạng thái tâm lý khác nhau, trong mối tương quan với các luân xa khác nhau: sự sống tế bào, đời sống cảm giác, đời sống trí tuệ, toàn bộ đời sống sinh lực. Thật thú vị khi đời sống sinh lực được xem là yếu tố thứ tư, theo một nghĩa nào đó — nó duy trì mọi thứ hoạt động. Rồi dường như chúng ta chuyển sang những yếu tố mang tính tâm lý hơn, liên quan đến tâm thức và sự biểu đạt của nó: ngã thức, sự tự biểu đạt; rồi đến sự tự duy trì nòi giống, dường như là một chức năng thấp hơn, không hẳn có ý thức mà mang tính bản năng rất mạnh; và sự tự khẳng định, ngày càng mang tính ý chí và ngày càng ít mang tính bản năng. Chúng ta có thể thấy các tuyến khác nhau liên quan đến những điều này. Rõ ràng, riêng điều này cũng đòi hỏi nghiên cứu nhiều, nhưng ít nhất bảng phân loại đã có ở đây để chúng ta tham khảo. Đời sống sinh lực này của vũ trụ vật chất đi vào cơ thể con người qua lá lách, và tất nhiên trung tâm lá lách với sáu cánh hoa có liên quan.

[41] The centres have three main functions: first, to vitalise the physical body; second, to bring about the development of self-consciousness in man; third, to transmit spiritual energy and sweep the entire man into a state of spiritual being.

[41] Các trung tâm có ba chức năng chính: —

So the first is maybe the lowest aspect of the centres; the second correlates to the petals of

Vậy chức năng thứ nhất có lẽ thuộc phương diện thấp nhất của các trung tâm; chức năng

the centres; and all the centres coordinate with each other, and the jewels, as we call them, align and coordinate — every centre has its jewel, its will-related aspect at the very centre of the centre. This also tells us about the three phases of development through which all of us pass: we will pass through a strictly physical, personal stage; we will pass through a stage in which the enhancement of consciousness is the major factor; and then, finally, a stage in which we understand the nature of will and how it relates to being — let's call that the third stage, although being is in a way distinct from either will, love-consciousness, or the outer type of expression in intelligence. If one were loaded with the fifth ray it would be very helpful, wouldn't it?

thứ hai tương ứng với các cánh hoa của các trung tâm; và tất cả các trung tâm phối hợp với nhau, còn những bảo ngọc, như chúng ta gọi, thì chỉnh hợp và phối hợp — mỗi trung tâm có bảo ngọc của nó, phương diện liên quan đến ý chí nằm ngay chính giữa trung tâm. Điều này cũng cho chúng ta biết về ba giai đoạn phát triển mà tất cả chúng ta đều trải qua: chúng ta sẽ đi qua một giai đoạn thuần tuý hồng trần, cá nhân; một giai đoạn mà sự nâng cao tâm thức là yếu tố chủ yếu; và cuối cùng, một giai đoạn mà chúng ta thấu hiểu bản chất của ý chí và mối liên hệ của nó với Bản Thể — hãy gọi đó là giai đoạn thứ ba, dù theo một nghĩa nào đó, Bản Thể khác biệt với cả ý chí, tình thương–tâm thức, lẫn kiểu biểu đạt bên ngoài qua trí thông minh. Nếu có thật nhiều năng lượng cung năm thì sẽ rất hữu ích, phải không?

[42] The vitality aspect is shared by man with the animals and with all created forms

[42] Con người có chung phương diện sinh lực với các loài động vật và mọi hình tướng được tạo dựng,

— and let's just say even forms of the mineral kingdom, so it seems —

— và dường như cả những hình tướng của giới kim thạch nữa —

[43] and his capacity to move freely in a three dimensional world is the outstanding achievement of that aspect.

[43] và khả năng di chuyển tự do trong một thế giới ba chiều là thành tựu nổi bật của phương diện ấy.

This movement is related to the third ray, which, as we learn — I think it's page 506 or 507 of *The Rays and the Initiations* — moves from here to there.

Sự chuyển động này liên quan đến cung ba, vốn, như chúng ta học được — tôi nghĩ ở trang 506 hay 507 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* — di chuyển từ đây đến đó.

[44] The self-consciousness aspect is the prerogative of the human family. When man has evolved, when all parts of his nervous system, his endocrine system, and his centres are coordinated and working in harmonious rhythm then the highest

[44] Phương diện ngã thức là đặc quyền của gia đình nhân loại. Khi con người đã tiến hoá, khi mọi bộ phận của hệ thần kinh, hệ nội tiết và các trung tâm đều được điều phối và hoạt động trong nhịp điệu hài hoà, thì phương diện cao nhất — phương diện

aspect (the spiritual) makes its presence felt.

tinh thần — mới khiến con người cảm nhận được sự hiện diện của nó.

Well, that's what we're working on now, isn't it — this is the focus for students of spirituality.

Đó chính là điều hiện nay chúng ta đang nỗ lực thực hiện, phải không — đây là trọng tâm của những người nghiên cứu đời sống tinh thần.

[45] The spiritual energy and not just the consciousness or sentient energy pours through Man, the instrument of divine Life, and the custodian of forces, to be held and used for the other and lower kingdoms in nature.

[45] Năng lượng tinh thần, chứ không chỉ năng lượng tâm thức hay cảm nhận, tuôn đổ qua Con Người, công cụ của Sự sống thiêng liêng và là người gìn giữ các mãnh lực, để lưu giữ và sử dụng chúng cho những giới khác thấp hơn trong thiên nhiên.

So here we have, we might say, the true function of the human kingdom, in relation to the lower kingdoms. We have to become master of all these apparatus with which we are endowed, and not yet are we that — we're not yet the knowing masters of all of these systems within us, which, when correlated, make us a true arhat, or eventually a Master of the Wisdom. Some very factual, fifth-ray kind of material is needed as we attempt to really understand our place and our function.

Có thể nói, ở đây chúng ta có chức năng đích thực của giới nhân loại trong mối quan hệ với các giới thấp hơn. Chúng ta phải trở thành người làm chủ tất cả những bộ máy mình được ban cho, nhưng hiện nay vẫn chưa như vậy — chúng ta chưa phải những người chủ hiểu biết của tất cả các hệ thống bên trong mình; khi được phối hợp, những hệ thống ấy làm cho chúng ta trở thành một vị La Hán đích thực, hay cuối cùng là một Chân sư Minh Triết. Chúng ta cần những tài liệu rất thực chứng, mang tính cung năm, khi cố gắng thực sự thấu hiểu vị trí và chức năng của mình.

The above enumeration might therefore be arranged in the following order. The table gives man as he is intended to be and not as he now is in the course of his evolutionary progress.

Vì vậy, danh mục trên có thể được sắp xếp theo thứ tự sau. Bảng này trình bày con người như y được định hướng trở thành, chứ không phải như y hiện nay trong tiến trình tiến hoá.

So indeed, as we were going through it, we realized that there was a kind of arrangement of factors which was not exactly sequential, and sometimes the high seemed lower than the low, and so forth — but now he's going to correct that in our minds, and we will be able to understand the sequence, which will certainly help. And

Quả thật, khi đi qua danh mục ấy, chúng ta nhận ra có một cách sắp xếp các yếu tố không hoàn toàn theo trình tự, và đôi khi cái cao dường như thấp hơn cái thấp, vân vân — nhưng giờ đây Ngài sẽ điều chỉnh điều đó trong thể trí chúng ta, và chúng ta sẽ có thể thấu hiểu trình tự, điều chắc chắn sẽ hữu ích. Ngay cả khi không phải bác sĩ phẫu

even if we're not surgeons, or somehow physicians who deal as specialists with these factors, we have to understand their particular, or at least their general, function within our system, and get our system properly trained, properly refined, properly correlated, made into a wholeness. And most of us are quite disintegrated when it comes to that, at the present time.

thuật hay bác sĩ chuyên khoa xử lý những yếu tố này, chúng ta vẫn phải thấu hiểu chức năng cụ thể, hoặc ít nhất là chức năng tổng quát của chúng trong hệ thống của mình, đồng thời rèn luyện hệ thống ấy đúng cách, tinh luyện đúng cách, phối hợp đúng cách, làm cho nó thành một tổng thể trọn vẹn. Hiện nay, xét về điều đó, phần lớn chúng ta vẫn khá rời rạc.

Now, I see that I'm closing in on the one-hour mark. I wish I could make it exact, but things come up, and I think I'm also working during a Mercury retrograde period here. So, this is the end of our commentary on *A Treatise on White Magic*, Rules for White Magic, Program 19 — this is 10.3, the third program on Rule Ten, and we have gotten as far as page 285 — really 281 to 285, just four pages done. This is the 11th of August. I've been a little under the weather here, but hopefully it's all clearing up now. My hope is that we'll continue with Program 20, which will be 10.4, beginning with page 285. We'll get together on these matters shortly and try to use our fifth ray, whatever we have of it, to pinpoint the particular factors with which we are dealing, their structure, their function, their relations with other such factors, and their general place within the whole.

Giờ tôi thấy mình đang gần đến mốc một giờ. Tôi ước có thể căn cho thật chính xác, nhưng nhiều việc phát sinh, và tôi nghĩ mình cũng đang làm việc trong một giai đoạn Sao Thuỷ nghịch hành. Vậy đây là phần kết thúc bài bình giảng của chúng ta về *Luận về Chánh Thuật*, Các Quy Luật Chánh Thuật, Chương trình 19 — đây là 10.3, chương trình thứ ba về Quy luật Mười, và chúng ta đã đến trang 285 — thực ra là từ trang 281 đến 285, chỉ hoàn thành bốn trang. Hôm nay là ngày 11 tháng 8. Tôi có hơi không khoẻ, nhưng hy vọng giờ mọi thứ đang khá lên. Tôi hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục với Chương trình 20, tức 10.4, bắt đầu từ trang 285. Chúng ta sẽ sớm cùng nhau trở lại những vấn đề này và cố sử dụng năng lượng cung năm của mình, dù có bao nhiêu đi nữa, để xác định chính xác những yếu tố cụ thể đang nghiên cứu, cấu trúc, chức năng, các mối quan hệ của chúng với những yếu tố tương tự, và vị trí tổng quát của chúng trong toàn thể.

Okay, friends, onward we move. I feel such a compulsion to continue with this, no matter what our friend Saturn throws in my direction. And I'd like, if I could, to be able to make commentaries on many of the books of The Tibetan — of course, he said it a hundred times better, but there may be ways in which I can help us correlate what he said with other things he has said, and thereby, through that correlation, new light may flash forth. See you later now.

Các bạn thân mến, chúng ta tiếp tục tiến lên. Tôi cảm thấy một sự thôi thúc mạnh mẽ phải tiếp tục công việc này, bất kể người bạn Sao Thổ của chúng ta đưa điều gì đến với tôi. Nếu có thể, tôi muốn bình giảng nhiều cuốn sách của Chân sư Tây Tạng — tất nhiên, Ngài đã diễn đạt hay hơn gấp trăm lần, nhưng có thể có những cách mà tôi giúp chúng ta liên hệ điều Ngài đã nói với những điều khác Ngài từng nói, và nhờ mối liên hệ ấy, ánh sáng mới có thể loé lên. Hẹn gặp lại các bạn.

Astral Rule 20

Tóm Tắt

§ Bảng luân xa mô tả con người đã được phối hợp

Thứ tự các chức năng trong bảng không phải một thang tuyến hay cơ quan đơn giản từ thấp lên cao. Tự khẳng định và sự phối hợp toàn bộ được liên hệ với đáy cột sống; tự biểu lộ với cổ họng; ngã thức với đầu; đời sống trí với ajna; đời sống cảm giác với tùng thái dương. Sự đảo vị trí giữa cơ quan sinh dục, tuyến thượng thận và những trung tâm tương ứng cho thấy cần đọc kỹ cả chức năng lẫn quan hệ, không suy diễn từ vị trí giải phẫu.

§ Thể sinh lực và sự biểu lộ thiên tính

Bảy trung tâm, các trung tâm phụ và nadis làm nền cho hệ thần kinh và các tuyến, đồng thời là môi trường dẫn nhiều loại năng lượng. Thể sinh lực không chỉ duy trì sinh học mà còn có thể chuyển tải năng lượng linh hồn, Chân Thần và những ảnh hưởng cao hơn khi tiến hóa cho phép. Diễn tiến được đọc theo hướng từ duy trì giống loài, hoàn thành phàm ngã, sáng tạo của linh hồn đến biểu lộ thiên tính qua sự hợp nhất toàn bộ con người.

§ Kundalini ý chí và mục đích

Sự nâng năng lượng vật chất lên đầu được liên hệ với ý chí tinh thần và sự thành tựu ở lần điểm đạo thứ năm. Đáy cột sống được phân biệt với trung tâm đầu: một bên nhấn mạnh ý chí và sự phối hợp, bên kia gắn với mục đích và Chân Thần. Những liên hệ giữa atma, Chân Thần, ajna và các cấp ý chí được trình bày như những góc nhìn cần tiếp tục khảo sát, không như một công thức đơn tuyến.

§ Muốn biết dám và im lặng

Bốn mệnh đề huyền bí được diễn giải qua các trung tâm: muốn liên hệ đáy cột sống, biết liên hệ ajna, dám liên hệ tùng thái dương và im lặng liên hệ sự chuyển hóa sức sáng tạo xương cùng. “Để Mẹ biết Cha” được khảo sát như sự hợp nhất tinh thần và vật chất, với nhiều cách đọc qua đầu–ajna và Chân Thần–atma. Các liên hệ văn hóa giữa Ấn Độ, Hebrew, Kabbalah và những dấu hiệu chiêm tinh là phần suy luận mở rộng, không phải nền tảng bắt buộc cho mọi cách hiểu câu châm ngôn.

§ Sự dám làm dưới ánh sáng linh hồn

Ý chí Chân Thần, ý chí Tam Nguyên Tinh Thần và ý chí linh hồn được xem như những tác động khiến phàm ngã chấp nhận hướng cao hơn. Sự dám làm không chỉ là gan dạ thể chất mà có thể là từ bỏ cái ngã thấp và đồng nhất với những Sự Sống lớn hơn, như hình ảnh trong Agni Yoga. Giữ trí ổn định trong ánh sáng giúp tri thức linh hồn đi vào phàm ngã để hành động vượt qua nỗi sợ.

§ Chuyển hóa các trung tâm thấp

Im lặng của trung tâm xương cùng không được hiểu là phủ nhận mọi chức năng sinh sản, mà là thay sự thúc đẩy bản năng bằng sử dụng có ý thức theo ý chí và Thiên Cơ. Tùng thái dương thu gom mãnh lực thấp và, dưới xung lực linh hồn, chuyển chúng đến những nơi tiếp nhận cao hơn. Các suy đoán về trạng thái lưỡng tính thiêng liêng tương lai được giữ ở mức giả thuyết, không đồng nhất với một hiện tượng tính dục hiện tại.

§ Bốn trung tâm trọng yếu và các phương pháp theo Cung

Ajna cùng đáy cột sống, xương cùng và tùng thái dương được nhấn mạnh trong công việc của đệ tử: trung tâm chỉ đạo phối hợp các trung tâm còn chịu ảnh hưởng phàm ngã. Đáy cột sống còn gợi câu hỏi về vai trò Trái Đất trong sự phối hợp của Thái dương Thượng đế, nhưng tương ứng vũ trụ ấy vượt khả năng xác nhận hiện tại. Tính phức tạp của hệ thống tăng thêm vì mỗi Cung có cách tiếp cận riêng; học nhiều lần và liên kết các chỉ dẫn là điều kiện để ánh sáng hiểu biết xuất hiện.

Text 20 – Bài 20

[1] The above enumeration might therefore be arranged in the following order. The table gives man as he is intended to be and not as he now is in the course of his evolutionary progress.

[1] Vì vậy, phần liệt kê trên có thể được sắp xếp theo thứ tự sau đây. Bảng này trình bày con người như dự định phải trở thành, chứ không phải như hiện trạng của y trong tiến trình tiến hoá.

1. Tự khẳng định (phát triển trọn vẹn)	Tứ phân phối hợp	Trung tâm ở đáy cột sống	Tuyến thượng thận
Self-assertion (full development)	the coordinated quaternary	Centre at base of spine	Adrenals
2. Tự biểu hiện (công việc sáng tạo)	Não dưới	Trung tâm cổ họng	Tuyến giáp
Self-expression (creative work)	Lower brain	Throat centre	Thyroid
3. Sự sống tự ý thức (phàm ngã)	Não trên	Trung tâm đầu	Tuyến tùng
Self-conscious life (personality)	Upper Brain	Head centre	Pineal gland
4. Tự duy trì nòi giống	Cơ quan sinh dục	Trung tâm xương cùng	Các tuyến sinh dục
Self-perpetuation	Sex organs	Sacral centre	Sex glands
5. Sự sống trí tuệ	Hệ thần kinh não-tủy	Trung tâm ajna	Tuyến yên
Mental life	Cerebro-spinal system	Ajna centre	Pituitary

6. Sự sống cảm giác	Hệ thần kinh giao cảm	Tùng thái dương	Tuyến tụy
Sensory life	Sympathetic nervous system	Solar plexus	Pancreas
7. Sự sống tế bào	Dòng máu	Trung tâm tim	Tim
Cell life	Blood stream	Heart centre	Heart

[2] The eighth point, the vital life, functioning through the seven centres and a whole system of lesser chakras and the nadis (which underlie the nerves and are the cause of their existence as the centres are of [3] the glands) is the medium of many forces and energies—some purely physical, others related to the Anima Mundi, the World Soul, and others unknown as yet, because they will only make their presence felt later in the evolutionary programme. [4] They will then express divinity, the energy of the Father or the highest aspect.

[2] Điểm thứ tám, sự sống sinh lực, hoạt động qua bảy trung tâm cùng toàn bộ hệ thống các luân xa nhỏ và những đường dẫn sinh lực (nằm bên dưới các dây thần kinh và là nguyên nhân tồn tại của chúng, cũng như các trung tâm là nguyên nhân tồn tại của [3] các tuyến), là trung gian của nhiều mãnh lực và năng lượng—một số thuần tuý thuộc hồng trần, những loại khác liên hệ với Linh Hồn Thế Giới, và những loại khác nữa hiện vẫn chưa được biết đến, vì chỉ về sau trong chương trình tiến hoá, người ta mới cảm nhận được sự hiện diện của chúng. [4] Khi ấy, chúng sẽ biểu lộ thiên tính, năng lượng của Ngôi Cha hay phương diện cao nhất.

[5] It should be noted that the above tabulation pictures the second ray unfoldment, [6] and also that the self referred to is the self-realisation of the spiritual man. [7] The lowest aspect of the vital life of God is [8] the perpetuation of the species, and this is the result of the livingness of the incarnated Life; [9] and the next is simply expressive of the stage when the "I" consciousness is dominant and has reached its consummation in the completed personality. [10] Then comes the expression of the indwelling self, hidden by the personality, through its creative activity of a non-physical character. Finally, we [11] have the assertion or full manifestation of the

[5] Cần lưu ý rằng bảng trên mô tả sự khai mở của cung hai, [6] và cũng cần lưu ý rằng cái ngã được đề cập đến là sự tự chứng nghiệm của con người tinh thần. [7] Phương diện thấp nhất của sự sống sinh lực của Thượng đế là [8] sự duy trì nòi giống, và đây là kết quả của sức sống nơi Sự Sống đã nhập thể; [9] còn phương diện kế tiếp chỉ biểu lộ giai đoạn mà tâm thức "Tôi" chiếm ưu thế và đạt đến sự viên mãn trong phàm ngã hoàn chỉnh. [10] Tiếp đó là sự biểu lộ của bản ngã nội tại, vốn bị phàm ngã che khuất, thông qua hoạt động sáng tạo mang tính phi hồng trần của nó. Cuối cùng, chúng ta [11] có sự khẳng định hay biểu hiện trọn vẹn của bản chất thiêng liêng. [12] Điều khá lạ lùng là

divine nature. [12] This, curiously enough, can only occur when the lower spinal centre is aroused, when the energy of the material nature is carried by an act of the will up into Heaven, [13] and when therefore the entire nature—material, sensitive or psychic, and the existence aspect—are unified and realised. [14] Meditate upon these words, for they connote the consummation as far as humanity is concerned.

điều này chỉ có thể xảy ra khi trung tâm thấp nhất ở cột sống được khơi dậy, khi năng lượng của bản chất vật chất được đưa lên Thiên Giới bằng một hành động của ý chí, [13] và do đó khi toàn bộ bản chất—vật chất, cảm thụ hay thông linh, cùng phương diện hiện tồn—được hợp nhất và chứng nghiệm. [14] Hãy tham thiền về những lời này, vì chúng hàm chứa sự viên mãn xét trong phạm vi nhân loại.

[15] The occult aphorism: *"To will, to know, to dare, and to be silent"*, has a special significance not hitherto revealed and at which it is only possible for me to hint. Those of you who have the inner knowledge will comprehend at once.

[15] Cách ngôn huyền bí: *"Quyết chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng"*, có một thâm nghĩa đặc biệt cho đến nay chưa được tiết lộ, và Tôi chỉ có thể gợi ý về điều đó. Những ai trong các bạn có tri thức nội tại sẽ lĩnh hội ngay.

[16] *To Will.* These words relate to the ultimate achievement, when, by an act of the combined will of the soul and of the lower man, unification and realisation are brought about. It concerns the centre at the base of the spine.

[16] *Quyết chí.* Những lời này liên hệ đến thành tựu tối hậu, khi một hành động của ý chí kết hợp giữa linh hồn và phàm nhân đem lại sự hợp nhất và chứng nghiệm. Điều này liên quan đến trung tâm ở đáy cột sống.

[18] To Know. These words concern the Ajna centre, [19] the centre between the eyebrows. A hint lies in the words 'Let the Mother know the Father'. It has relation to the marriage in the Heavens.

[18] Hiểu biết. Những lời này liên quan đến trung tâm ajna, [19] trung tâm giữa hai chân mày. Một gợi ý nằm trong lời "Hãy để Mẹ biết Cha". Điều này liên hệ đến cuộc hôn phối trên Thiên Giới.

[20] To Dare. These words give the clue to the subordination of the personality, [21] and have a close connection with the solar plexus, [22] the great clearing house of desire and of the astral forces, and also the main centre of the transmutative work.

[20] Dám làm. Những lời này đưa ra manh mối về việc đặt phàm ngã vào vị trí phục tùng, [21] và có mối liên hệ mật thiết với tùng thái dương, [22] trạm thanh lọc lớn của dục vọng và các mãnh lực cảm dục, đồng thời cũng là trung tâm chính của công việc chuyển hoá.

[23] To Be Silent. This phrase relates to the transmutation of the lower creative energy into the higher creative life. The sacral centre has to relapse into silence.

[23] Giữ im lặng. Cụm từ này liên hệ đến sự chuyển hoá năng lượng sáng tạo thấp thành sự sống sáng tạo cao. Trung tâm xương cùng phải trở về trạng thái im lặng.

[24] It will be seen then that for the disciple the following centres are of paramount importance:

[25] 1. The ajna centre, through which the purified personality expresses itself.

[26] 2. The centre at the base of the spine, [27] which is the centre through which complete and utter control and coordination is achieved, through the arousing of the purifying agency of fire.

[28] 3. The sacral centre, [29] wherein the basic force of our particular solar system, the force of attraction of form to form is transmuted, and the attractive force of the soul takes the place of the reproductive creative material activity.

[30] 4. The solar plexus centre [31] which, situated in the centre of the body and being the organ of the astral body and of the lower psychism, [32] gathers together all lower forces and redirects them under the impulse of the soul to their higher repositories.

[33] I realise that the teaching given here is both deep and abstruse, but it is needed for the few, and their numbers will increase as time elapses.

[34] The complexity of the subject is also increased by the fact that each ray holds within its teaching a different approach and a different method for those souls who are found responsive to its peculiar impulse.

[24] Như vậy, có thể thấy rằng đối với đệ tử, các trung tâm sau đây có tầm quan trọng hàng đầu:

[25] 1. Trung tâm ajna, qua đó phàm ngã đã thanh luyện biểu lộ.

[26] 2. Trung tâm ở đáy cột sống, [27] là trung tâm mà qua đó sự kiểm soát và phối hợp hoàn toàn, triệt để được thành tựu, nhờ khơi dậy tác nhân thanh luyện là lửa.

[28] 3. Trung tâm xương cùng, [29] nơi mãnh lực cơ bản của hệ mặt trời riêng biệt của chúng ta, tức mãnh lực thu hút hình tướng với hình tướng, được chuyển hoá, và mãnh lực thu hút của linh hồn thay thế hoạt động sáng tạo vật chất nhằm sinh sản.

[30] 4. Trung tâm tùng thái dương [31] nằm ở giữa thân thể và là cơ quan của thể cảm dục cùng năng lực thông linh thấp, [32] quy tụ mọi mãnh lực thấp rồi, dưới xung lực của linh hồn, chuyển hướng chúng đến những nơi tiếp nhận cao hơn.

[33] Tôi nhận ra rằng giáo huấn đưa ra ở đây vừa sâu xa vừa khó hiểu, nhưng một số ít người cần đến giáo huấn này, và số người ấy sẽ gia tăng theo thời gian.

[34] Tính phức tạp của chủ đề còn tăng thêm do mỗi cung đều hàm chứa trong giáo huấn của mình một cách tiếp cận khác và một phương pháp khác dành cho những linh hồn đáp ứng với xung lực đặc thù của cung ấy.

Commentary Program 20 - Rule X - 10.4

Hello everybody, and we are beginning with the 20th program, I believe it is, dealing with the rules for the astral plane. We are roughly on page 285.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta bắt đầu chương trình thứ 20, tôi tin là vậy, bàn về các quy luật dành cho cõi cảm dục. Chúng ta đang ở khoảng trang 285.

Now, what we've dealt with up to this time is the manifestation of the quaternary: the cell life, the sensory life, the mental life, and the vital life. But he says

Cho đến lúc này, chúng ta đã bàn về sự biểu hiện của bộ tứ: sự sống tế bào, sự sống cảm giác, sự sống trí tuệ và sự sống sinh lực. Nhưng Ngài nói:

there are other aspects of humanity which manifest through the objective form and which complete the entire man and make the seven of his manifold objective existence.

còn có những phương diện khác của nhân loại biểu hiện qua hình tướng khách quan, hoàn thiện con người toàn diện và tạo thành bảy phương diện trong sự hiện hữu khách quan đa dạng của con người.

So he adds self-consciousness, self-expression, self-perpetuation, and self-assertion, but they are not in order as he adds them.

Vì vậy, Ngài bổ sung ngã thức, sự tự biểu đạt, sự tự duy trì nòi giống và sự tự khẳng định, nhưng khi bổ sung, Ngài chưa sắp xếp chúng theo thứ tự.

So the next section, which begins here, puts them in order.

Phần tiếp theo, bắt đầu tại đây, sẽ sắp xếp chúng theo thứ tự.

[1] The above enumeration might therefore be arranged in the following order. The table gives man as he is intended to be, and not as he now is in the course of his evolutionary progress.

[1] Vì vậy, phần liệt kê trên có thể được sắp xếp theo thứ tự sau đây. Bảng này trình bày con người như dự định phải trở thành, chứ không phải như hiện trạng của y trong tiến trình tiến hoá.

Let's make a note of that and go through this a little bit as we begin our 20th program.

Chúng ta hãy ghi nhận điều đó và xem xét đôi chút khi bắt đầu chương trình thứ 20.

1. Tự khẳng định (phát triển trọn vẹn)	Tứ phân phối hợp	Trung tâm ở đáy cột sống	Tuyến thượng thận
Self-assertion (full development)	the coordinated quaternary	Centre at base of spine	Adrenals

2. Tự biểu hiện (công việc sáng tạo)	Não dưới	Trung tâm cổ họng	Tuyến giáp
Self-expression (creative work)	Lower brain	Throat centre	Thyroid
3. Sự sống tự ý thức (phàm ngã)	Não trên	Trung tâm đầu	Tuyến tùng
Self-conscious life (personality)	Upper Brain	Head centre	Pineal gland
4. Tự duy trì nòi giống	Cơ quan sinh dục	Trung tâm xương cùng	Các tuyến sinh dục
Self-perpetuation	Sex organs	Sacral centre	Sex glands
5. Sự sống trí tuệ	Hệ thần kinh não-tủy	Trung tâm ajna	Tuyến yên
Mental life	Cerebro-spinal system	Ajna centre	Pituitary
6. Sự sống cảm giác	Hệ thần kinh giao cảm	Tùng thái dương	Tuyến tụy
Sensory life	Sympathetic nervous system	Solar plexus	Pancreas
7. Sự sống tế bào	Dòng máu	Trung tâm tim	Tim
Cell life	Blood stream	Heart centre	Heart

So the first aspect of man, then, is self-assertion, and this is the full development, the coordinated quaternary — the entire personality of the three vehicles plus their union as the personality elemental. This is related to the center at the base of the spine and to the adrenal glands, and we realize that the center at the base of the spine corresponds to the fully developed will, just as the center at the top of the head corresponds to fully developed purpose. So interestingly, the center at the base of the spine is fully activated at the fifth initiation,

Vậy phương diện đầu tiên của con người là sự tự khẳng định, và đây là sự phát triển trọn vẹn, bộ tứ được phối hợp — toàn bộ phàm ngã gồm ba hiện thể cùng sự hợp nhất của chúng thành hành khí phàm ngã. Điều này liên quan đến trung tâm ở đáy cột sống và các tuyến thượng thận. Chúng ta nhận ra rằng trung tâm ở đáy cột sống tương ứng với ý chí phát triển trọn vẹn, cũng như trung tâm ở đỉnh đầu tương ứng với mục đích phát triển trọn vẹn. Điều thú vị là trung tâm ở đáy cột sống hoạt động hoàn toàn vào lần điểm đạo thứ năm, và bắt đầu thực sự hoạt động

and begins its real, noticeable, conscious activation at the third degree. Then comes self-expression, or creative work, and the lower brain is there involved. He's giving all the correspondences, the associated organs and systems in the physical body: the throat center, ruled by the third ray principally in the disciple — it is by Saturn now, and no longer by the Earth, and sometimes by Uranus — and the gland involved is the thyroid gland.

một cách rõ rệt, hữu thức ở bậc điểm đạo thứ ba. Tiếp đến là sự tự biểu đạt, hay công việc sáng tạo, có sự tham gia của phần dưới bộ não. Ngài đưa ra tất cả các tương ứng, những cơ quan và hệ thống liên đới trong thể xác: trung tâm cổ họng, chủ yếu do cung ba cai quản ở người đệ tử — hiện nay do Sao Thổ cai quản, không còn do Trái Đất, và đôi khi do Sao Thiên Vương — còn tuyến liên quan là tuyến giáp.

Then comes the self-conscious life, which is the life of the personality, and the upper brain is involved here, the head center, and the pineal gland — interestingly, so you kind of wonder whether these are in exact order, as the pineal gland is associated with the soul. Next comes self-perpetuation: the sex organs are involved and the sacral center. The sex glands are the glands involved, the gonads and the ovaries. Interestingly, he follows this with the mental life, and the sacral center is actually the seat of the mental elemental at first, and later its controlling center is, I suppose, the ajna center, or to some extent the throat center.

Tiếp đến là sự sống có ngã thức, tức sự sống của phàm ngã, và ở đây có sự tham gia của phần trên bộ não, trung tâm đầu và tuyến tùng. Điều thú vị là điều này khiến chúng ta phần nào tự hỏi liệu chúng có theo đúng thứ tự hay không, vì tuyến tùng liên hệ với linh hồn. Tiếp đến là sự tự duy trì nòi giống: có sự tham gia của các cơ quan sinh dục và trung tâm xương cùng. Các tuyến liên quan là tuyến sinh dục, tinh hoàn và buồng trứng. Điều thú vị là sau đó Ngài nói đến sự sống trí tuệ; thực ra, ban đầu trung tâm xương cùng là nơi ngự của hành khí trí tuệ, và về sau, tôi cho rằng trung tâm kiểm soát nó là trung tâm ajna, hoặc ở một mức độ nào đó là trung tâm cổ họng.

The mental life, and this is the cerebrospinal nervous system, which deals with voluntary actions — the will is involved, and one can consciously control within the cerebrospinal system. He calls it the ajna center as the controlling center, and the pituitary, we realize, is involved.

Sự sống trí tuệ tương ứng với hệ thần kinh não tuỷ, đảm trách những hành động chủ ý — có sự tham gia của ý chí, và người ta có thể kiểm soát hữu thức trong phạm vi hệ não tuỷ. Ngài gọi trung tâm kiểm soát là trung tâm ajna, và chúng ta nhận ra có sự tham gia của tuyến yên.

Then the sensory life, the sympathetic nervous system, and the solar plexus — the pancreas is involved here regarding the sympathetic nervous system. Let's just say it's part of the autonomic nervous system, the part of the vertebrate nervous system that innervates smooth and cardiac muscle

Tiếp đến là sự sống cảm giác, hệ thần kinh giao cảm và tùng thái dương — ở đây tuyến tuỵ có liên quan đến hệ thần kinh giao cảm. Đây là một phần của hệ thần kinh tự chủ, phần thuộc hệ thần kinh động vật có xương sống chi phối cơ trơn, cơ tim và mô tuyến, điều khiển những hoạt động không chủ ý

and glandular tissue and governs involuntary actions, such as secretion and peristalsis, and that consists of the sympathetic and the parasympathetic nervous systems. They oftentimes contradict each other. The sympathetic nervous system is one of the two major divisions of the autonomic nervous system, the other being the parasympathetic.

như sự tiết dịch và nhu động, và gồm hệ thần kinh giao cảm cùng hệ thần kinh đối giao cảm. Chúng thường tác động trái ngược nhau. Hệ thần kinh giao cảm là một trong hai phân hệ chính của hệ thần kinh tự chủ; phân hệ còn lại là hệ đối giao cảm.

The sympathetic nervous system's primary process is to stimulate the body's flight-or-fight response. It is, however, constantly active at a basic level to maintain homeostasis, homeodynamics. The sympathetic nervous system is described as complementary to the parasympathetic nervous system, which stimulates the body to, as it says here, feed and breed, and then rest and digest.

Chức năng chủ yếu của hệ thần kinh giao cảm là kích thích đáp ứng bỏ chạy hoặc chiến đấu của cơ thể. Tuy nhiên, nó liên tục hoạt động ở mức cơ bản để duy trì cân bằng nội môi, cân bằng động nội môi. Hệ thần kinh giao cảm được mô tả là bổ sung cho hệ thần kinh đối giao cảm, vốn kích thích cơ thể, như ở đây nói, ăn uống và sinh sản, rồi nghỉ ngơi và tiêu hoá.

As far as the cerebrospinal nervous system — the portion of the nervous system in vertebrates comprising the brain, cranial nerves, spinal cord, and spinal nerves — it is concerned with the transmission of impulses from sense organs to the voluntary muscles. So we see it's not subconscious, as is the autonomic nervous system; the will is involved, the voluntary muscles. We can, at will, move these muscles.

Còn hệ thần kinh não tuỷ — phần thuộc hệ thần kinh động vật có xương sống gồm bộ não, các dây thần kinh sọ, tuỷ sống và các dây thần kinh tuỷ — liên quan đến việc truyền xung động từ các cơ quan cảm giác đến các cơ vận động chủ ý. Như vậy, chúng ta thấy nó không hoạt động dưới ngưỡng ý thức như hệ thần kinh tự chủ; có sự tham gia của ý chí và các cơ vận động chủ ý. Chúng ta có thể vận động những cơ này theo ý muốn.

So: sensory life, the sympathetic nervous system, the solar plexus; and finally, the cell life — the bloodstream, the heart center is the center, and the organ is the heart, though not technically a gland. The thymus gland, I would suspect, is the gland to be looking at. All of this is quite technical, and is useful to us to a certain degree. So we have to read these two tabulations of eight.

Vậy: sự sống cảm giác, hệ thần kinh giao cảm, tùng thái dương; và cuối cùng là sự sống tế bào — dòng máu, trung tâm tương ứng là trung tâm tim, còn cơ quan là trái tim, dù xét về chuyên môn, tim không phải một tuyến. Tôi ngờ rằng tuyến ức mới là tuyến cần xem xét. Tất cả điều này khá chuyên môn và hữu ích cho chúng ta ở một mức độ nhất định. Vì vậy, chúng ta phải đọc hai bảng gồm tám mục này.

Here, for the cell life, the thymus gland is mentioned; for the vital life, it's included, but below the vital life it's not included — no, but it could be.

Ở đây, đối với sự sống tế bào, tuyến ức được nhắc đến; đối với sự sống sinh lực, tuyến này có được đưa vào, nhưng bên dưới sự sống sinh lực thì không — không, nhưng có thể đưa vào.

The eighth point, and he's discussing it now —

Điểm thứ tám, và giờ đây Ngài đang bàn về nó —

[2] the eighth point, the vital life, functioning through the seven centres and a whole system of lesser chakras and the nadis, which underlie the nerves and are the cause of their existence, as the centres are of the glands.

[2] Điểm thứ tám, sự sống sinh lực, hoạt động qua bảy trung tâm cùng toàn bộ hệ thống các luân xa nhỏ và những đường dẫn sinh lực (nằm bên dưới các dây thần kinh và là nguyên nhân tồn tại của chúng, cũng như các trung tâm là nguyên nhân tồn tại của

Note that the nadis are the cause of the nerves, as the centers are the cause, the substanding cause, of the glands.

Hãy lưu ý rằng các đường dẫn sinh lực là nguyên nhân của các dây thần kinh, cũng như các trung tâm là nguyên nhân, nguyên nhân nền tảng, của các tuyến.

So,

Vậy,

[3] the vital life is the medium of many forces and energies, some purely physical, others related to the Anima Mundi, the World Soul, and others unknown as yet, because they will only make their presence felt later in the evolutionary programme.

[3] các tuyến), là trung gian của nhiều mãnh lực và năng lượng—một số thuần tuý thuộc hồng trần, những loại khác liên hệ với Linh Hồn Thế Giới, và những loại khác nữa hiện vẫn chưa được biết đến, vì chỉ về sau trong chương trình tiến hoá, người ta mới cảm nhận được sự hiện diện của chúng.

This tells us that the vital body can carry all kinds of energies — that's the point.

Điều này cho chúng ta biết rằng thể sinh lực có thể chuyên chở đủ loại năng lượng — đó là điểm chính.

[4] They will then express divinity, the energy of the Father, or the highest aspect.

[4] Khi ấy, chúng sẽ biểu lộ thiên tính, năng lượng của Ngôi Cha hay phương diện cao nhất.

So we can expect that our vital life will carry the energy of the soul, and will also carry later the energy of the monad, and points beyond, I suppose. If a mayavirupa is created by a master, higher factors within the Planetary Logos will be expressed.

Vì vậy, chúng ta có thể trông đợi sự sống sinh lực của mình chuyên chở năng lượng linh hồn, và về sau cũng sẽ chuyên chở năng lượng chân thần, cùng những cấp cao hơn nữa, tôi cho là vậy. Nếu một Chân sư tạo ra một huyễn thân, những yếu tố cao hơn bên trong Hành Tinh Thượng đế sẽ biểu lộ.

So this is all a little bit intricate and quite medical, and we'd have to sort it out step by step, because it tells us this is man as he is intended to be. Supposedly we're moving down the scale somewhat, although it's hard to see self-perpetuation above the mental life.

Tất cả điều này hơi phức tạp và khá đậm tính y học; chúng ta phải làm sáng tỏ từng bước, vì ở đây trình bày con người theo trạng thái mà con người được định hướng trở thành. Có lẽ chúng ta đang phần nào đi xuống theo thang bậc, dù khó thấy vì sao sự tự duy trì nòi giống lại ở trên sự sống trí tuệ.

[5] It should be noted that the above tabulation pictures the second ray unfoldment

[5] Cần lưu ý rằng bảng trên mô tả sự khai mở của cung hai,

— I suppose what this means is the unfoldment according to consciousness —

— tôi cho rằng điều này có nghĩa là sự khai mở theo tâm thức —

[6] and also that the self referred to is the self-realisation of the spiritual man.

[6] và cũng cần lưu ý rằng cái ngã được đề cập đến là sự tự chứng nghiệm của con người tinh thần.

So let's look at that again: there's self-assertion, the assertion of the spiritual man; there's self-expression, the expression of the spiritual man; there is self-conscious life, although he does specify the personality; and when he talks about self-perpetuation, we realize that the self involved is not exactly the self which is the spiritual man. So he says the self referred to is the self-realization of the spiritual man, and I would say mostly.

Vậy chúng ta hãy xem lại: có sự tự khẳng định, tức sự khẳng định của con người tinh thần; có sự tự biểu đạt, tức sự biểu đạt của con người tinh thần; có sự sống có ngã thức, dù Ngài nói rõ đó là phàm ngã; và khi Ngài nói đến sự tự duy trì nòi giống, chúng ta nhận ra rằng cái ngã liên quan không hẳn là cái ngã vốn là con người tinh thần. Vì vậy, Ngài nói cái ngã được nói đến là sự tự chứng nghiệm của con người tinh thần, và tôi cho rằng phần lớn là như vậy.

[7] The lowest aspect of the vital life of God is the perpetuation of the species,

[7] Phương diện thấp nhất của sự sống sinh lực của Thượng đế là

and in our tabulation here it's not exactly listed at the bottom, but near the bottom.

và trong bảng ở đây, nó không hẳn nằm dưới cùng, mà gần dưới cùng.

[8] The perpetuation of the species — this is the result of the livingness of the incarnated Life.

[8] sự duy trì nòi giống, và đây là kết quả của sức sống nơi Sự Sống đã nhập thể;

This is the real cause of self-perpetuation, and about this, and a kind of an eternal, immortal, living aspect that is carried in the sperm, Blavatsky deals in some of her writings.

Đây là nguyên nhân thực sự của sự tự duy trì nòi giống. Trong một số tác phẩm, Bà Blavatsky bàn về điều này, và về một phương diện sống động, vĩnh cửu, bất tử nào đó được chuyên chở trong tinh trùng.

[9] And the next is simply expressive of the stage when the "I" consciousness is dominant and has reached its consummation in the completed personality.

[9] còn phương diện kế tiếp chỉ biểu lộ giai đoạn mà tâm thức "Tôi" chiếm ưu thế và đạt đến sự viên mãn trong phàm ngã hoàn chỉnh.

This is the personality phase — the self-conscious life. Self-perpetuation, however, is listed below that particular category.

Đây là giai đoạn phàm ngã — sự sống có ngã thức. Tuy nhiên, sự tự duy trì nòi giống được liệt kê bên dưới phạm trù ấy.

[10] Then comes the expression of the indwelling self, hidden by the personality, through its creative activity of a non-physical character.

[10] Tiếp đó là sự biểu lộ của bản ngã nội tại, vốn bị phàm ngã che khuất, thông qua hoạt động sáng tạo mang tính phi hồng trần của nó. Cuối cùng, chúng ta

We might say this is the creative activity of the soul. Finally, at the top of the eight, we have

Chúng ta có thể nói đây là hoạt động sáng tạo của linh hồn. Cuối cùng, ở vị trí cao nhất trong tám mục, chúng ta có

[11] the assertion, or full manifestation, of the divine nature. This, curiously enough, can only occur

[11] có sự khẳng định hay biểu hiện trọn vẹn của bản chất thiêng liêng.

— and it is curious, because we consider the base of the spine as a relatively low center, though it is present and active, and necessarily sustaining, in the earlier parts of human evolution, when these divine

— và quả là kỳ lạ, vì chúng ta xem đáy cột sống là một trung tâm tương đối thấp, dù nó hiện diện, hoạt động và tất yếu duy trì sự sống trong những giai đoạn đầu của tiến hoá nhân loại, khi những biểu hiện thiêng liêng

manifestations through the mechanism are not at all possible. So

này qua bộ máy hoàn toàn chưa thể xảy ra. Vậy

[12] this curiously enough can only occur when the lower spinal centre is aroused, when the energy of the material nature is carried by an act of the will up into Heaven

[12] Điều khá lạ lùng là điều này chỉ có thể xảy ra khi trung tâm thấp nhất ở cột sống được khơi dậy, khi năng lượng của bản chất vật chất được đưa lên Thiên Giới bằng một hành động của ý chí,

— and you know what, we call this the rising of the kundalini at the fifth initiation, quite totally then up to the top of the head —

— và các bạn biết đấy, chúng ta gọi đây là sự dâng lên của luồng hoả xà vào lần điểm đạo thứ năm, khi ấy dâng hoàn toàn lên đến đỉnh đầu —

[13] and when therefore the entire nature, material, sensitive or psychic, and the existence aspect, are unified and realised.

[13] và do đó khi toàn bộ bản chất—vật chất, cảm thụ hay thông linh, cùng phương diện hiện tồn—được hợp nhất và chứng nghiệm.

So this is the consummation of the process.

Vậy đây là sự viên mãn của tiến trình.

[14] Meditate upon these words, for they connote the consummation as far as humanity is concerned.

[14] Hãy tham thiền về những lời này, vì chúng hàm chứa sự viên mãn xét trong phạm vi nhân loại.

One of the things that's interesting here in this second tabulation, where he talks about man as he should be, is that the factors relating to the self are the higher four, and the lower four seem to be more involved with the personality elementals: mental life, sensory life involving the solar plexus and the astral body, and cell life involving the physical body. As far as the vital body goes, it's not in the enumeration, but then he takes it up as pervading, in a way, the entirety, and offering the opportunity for greater aspects of divinity to permeate this particular system. He does begin to rise from the time he talks about it, from self-perpetuation upward to the self-conscious life, and the personality, in a way, is divine — it is an expression of the soul.

Một điều thú vị ở bảng thứ hai này, nơi Ngài nói về con người như con người phải trở thành, là những yếu tố liên quan đến cái ngã nằm trong bốn mục cao hơn, còn bốn mục thấp hơn dường như liên quan nhiều hơn đến các hành khí phàm ngã: sự sống trí tuệ, sự sống cảm giác liên quan đến tùng thái dương và thể cảm dục, cùng sự sống tế bào liên quan đến thể xác. Còn thể sinh lực không nằm trong danh mục, nhưng sau đó Ngài bàn đến nó như phần thấm khắp toàn bộ, theo một nghĩa nào đó, và tạo cơ hội cho những phương diện cao hơn của thiên tính thấm nhuần hệ thống này. Ngài thực sự bắt đầu đi lên từ lúc nói đến nó, từ sự tự duy trì nòi giống lên sự sống có ngã thức; và theo một nghĩa nào đó, phàm ngã là thiêng liêng — nó là một biểu lộ của linh hồn.

And then we have the self-expression rising, and that is a creative soul work. And finally, self-assertion, the will of the soul — the full development, the completely integrated personality coordinated with the soul, and the center at the base of the spine active, bringing about (maybe in a mayavirupa, but certainly from the time of the third degree) that integration of the personality, the soul, and even the spirit. So this has to be closely studied, because he's not exactly showing the glands in the order that you would expect to find them.

Rồi chúng ta có sự tự biểu đạt vươn lên, và đó là công việc sáng tạo của linh hồn. Cuối cùng là sự tự khẳng định, ý chí của linh hồn — sự phát triển trọn vẹn, phàm ngã tích hợp hoàn toàn được phối hợp với linh hồn, và trung tâm ở đáy cột sống hoạt động, tạo nên sự tích hợp phàm ngã, linh hồn và cả tinh thần nữa, có lẽ trong một huyễn thân, nhưng chắc chắn từ bậc điểm đạo thứ ba. Vì vậy, cần nghiên cứu kỹ điều này, bởi Ngài không hẳn trình bày các tuyến theo thứ tự mà các bạn dự kiến.

It's interesting, because the pineal gland is one of the highest, but then, as we ascend, it's followed by the thyroid gland and the throat center, which is not compared to the head center, an especially high center — it's tertiary. And then we start descending to the adrenals, which are connected with the base of the spine, in order for the entire coordination to occur. So this is intricate, I admit, and requires that we really go through it in a detailed manner.

Điều thú vị là tuyến tùng thuộc hàng cao nhất, nhưng khi chúng ta đi lên, sau nó lại là tuyến giáp và trung tâm cổ họng, vốn không phải một trung tâm đặc biệt cao nếu so với trung tâm đầu — nó thuộc bậc ba. Rồi chúng ta bắt đầu đi xuống các tuyến thượng thận, liên kết với đáy cột sống, để toàn bộ sự phối hợp có thể diễn ra. Tôi thừa nhận điều này phức tạp và đòi hỏi chúng ta thực sự xem xét tỉ mỉ.

This is just setting forth and trying to point out a few things. But eventually we should be the completely spiritual being, or spirit being, and we assert ourselves through the dominant will, eventually, of the monad. That is our full development. When the monad is involved, we can connect the center at the base of the spine quite completely with the great head center — now, that's the fifth initiation.

Ở đây tôi chỉ trình bày và cố gắng nêu ra vài điều. Nhưng cuối cùng, chúng ta phải trở thành một sinh linh hoàn toàn tinh thần, hay một sinh linh của tinh thần, và chúng ta tự khẳng định qua ý chí chủ đạo, cuối cùng là ý chí của chân thần. Đó là sự phát triển trọn vẹn của chúng ta. Khi có sự tham gia của chân thần, chúng ta có thể liên kết khá hoàn toàn trung tâm ở đáy cột sống với trung tâm đầu vĩ đại — đó là lần điểm đạo thứ năm.

But at the sixth initiation, to what extent is this enhanced? And at the seventh, even though we would be dealing largely at that point with mayavirupas. All right, now let's

Nhưng ở lần điểm đạo thứ sáu, điều này được tăng cường đến mức nào? Và ở lần thứ bảy nữa, dù đến lúc ấy, chúng ta chủ yếu sẽ bàn đến các huyễn thân. Bây giờ chúng ta

go on — it's a little bit different from the technicalities we've just been involved in.

hãy tiếp tục — phần này hơi khác những chi tiết chuyên môn vừa bàn.

DK advises us regarding these technicalities to meditate upon these words, for they connote the consummation as far as humanity is concerned. Now, this is interesting, because it is said in Rule Six of the Chohans — it is said in Rule Six — that they are no longer men as are the Masters.

Về những chi tiết chuyên môn này, Chân sư DK khuyên chúng ta tham thiền về những lời ấy, vì chúng hàm chứa sự viên mãn xét trong phạm vi nhân loại. Điều này thú vị, bởi trong Quy luật Sáu dành cho các Đấng Chohan — trong Quy luật Sáu có nói — Các Ngài không còn là con người như các Chân sư.

This is very interesting, because what we've been looking at is a kind of tabulation and enumeration which is a consummation for humanity, that is, for human beings. Maybe he considers chohans something a little different, higher than the human being. So I'm going to enlarge this little section so that it comes to our attention: they are no longer men as are the Masters. Good.

Điều này rất thú vị, vì những gì chúng ta đang xem xét là một dạng bảng biểu và danh mục thể hiện sự viên mãn của nhân loại, tức của con người. Có lẽ Ngài xem các Đấng Chohan là điều gì đó hơi khác, cao hơn con người. Vì vậy, tôi sẽ phóng to phần nhỏ này để chúng ta chú ý: Các Ngài không còn là con người như các Chân sư.

Now let's go on to a different sequence, which can be used in various ways.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang một chuỗi khác, có thể vận dụng theo nhiều cách.

[15] The occult aphorism: "To will, to know, to dare, and to be silent", has a special significance not hitherto revealed, and at which it is only possible for me to hint. Those of you who have the inner knowledge will comprehend at once.

[15] Cách ngôn huyền bí: *"Quyết chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng"*, có một thâm nghĩa đặc biệt cho đến nay chưa được tiết lộ, và Tôi chỉ có thể gợi ý về điều đó. Những ai trong các bạn có tri thức nội tại sẽ lĩnh hội ngay.

[16] *To Will.* These words relate to the ultimate achievement, when, by an act of the combined will of the soul and of the lower man, unification and realisation are brought about. It concerns the centre at the base of the spine.

[16] *Quyết chí.* Những lời này liên hệ đến thành tựu tối hậu, khi một hành động của ý chí kết hợp giữa linh hồn và phàm nhân đem lại sự hợp nhất và chứng nghiệm. Điều này liên quan đến trung tâm ở đáy cột sống.

This ultimately will concern — and this is why he's mentioning it in relation to the consummation of which he speaks immediately above — the consummation for

Rốt cuộc, điều này sẽ liên quan đến sự viên mãn của nhân loại — và đó là lý do Ngài nhắc đến nó trong mối liên hệ với sự viên mãn vừa nói ngay phía trên — không bao

humanity, which does not include the Chohan, who is certainly no longer a member of the human kingdom. He's a member of the kingdom of souls; in fact, he is a member of the planetary lives.

gồm Đấng Chohan, vì Ngài chắc chắn không còn là thành viên của giới nhân loại. Ngài là thành viên của giới linh hồn; thực ra, Ngài thuộc Các Sự Sống Hành tinh.

So this ultimately will concern the fifth initiation. To Will — now, there's more to it than just the will of the soul, and we'll discuss that in a minute. He's relating these to the different chakras, and as said, the base-of-spine center relates to the will, whereas the great head center relates to purpose. And interestingly, Atma is will, and is the fifth plane from below, and purpose is discovered through the monad, which resides in its vehicle on the sixth subplane from below.

Vậy rốt cuộc, điều này sẽ liên quan đến lần điểm đạo thứ năm. Dùng Ý Chí — ở đây không chỉ có ý chí của linh hồn, và lát nữa chúng ta sẽ bàn về điều đó. Ngài liên hệ những điều này với các luân xa khác nhau; như đã nói, trung tâm đáy cột sống liên quan đến ý chí, còn trung tâm đầu vĩ đại liên quan đến mục đích. Điều thú vị là atma chính là ý chí, và là cõi thứ năm tính từ dưới lên; còn mục đích được khám phá qua chân thần, vốn ngự trong hiện thể của mình trên cõi phụ thứ sáu tính từ dưới lên.

So here, the will, the spiritual will, resides through Atma. Of course, it really gets it from the monad, but we can speak of the will on the atmic plane and in relation to the master. When it comes to purpose, the idea is that aligning the highest head center and the base of the spine involves these two planes: purpose resides with the monad on the sixth subplane from below, or the second from above, and must relate to Atma, which relates to the center at the base of the spine, the third from above, or the fifth from below.

Vậy ở đây, ý chí, ý chí tinh thần, hiện diện qua atma. Dĩ nhiên, thực sự ý chí ấy bắt nguồn từ chân thần, nhưng chúng ta có thể nói về ý chí trên cõi atma và trong mối liên hệ với Chân sư. Về mục đích, ý tưởng ở đây là việc chỉnh hợp trung tâm đầu cao nhất với đáy cột sống có liên quan đến hai cõi này: mục đích ngự nơi chân thần trên cõi phụ thứ sáu từ dưới lên, hay thứ hai từ trên xuống, và phải liên hệ với atma, vốn liên quan đến trung tâm ở đáy cột sống, ở cõi thứ ba từ trên xuống, hay thứ năm từ dưới lên.

And remember, we're dealing with the material aspect of man when we deal with the kundalini — it's the complete rising of the kundalini through the direction of the spiritual, or atmic, will. And he has told us also that the ajna center is involved in this. Interestingly, the ajna center usually carries a very strong fifth ray, and also first ray — of course, it's a center looked at variously, which carries all the rays, especially if we consider the ajna center of the astral vehicle.

Hãy nhớ rằng khi bàn về luồng hoả xà, chúng ta đang bàn về phương diện vật chất của con người — đó là sự dâng lên trọn vẹn của luồng hoả xà dưới sự chỉ đạo của ý chí tinh thần, hay ý chí atma. Ngài cũng đã cho chúng ta biết rằng trung tâm ajna có tham gia vào việc này. Điều thú vị là trung tâm ajna thường chuyên chở cung năm rất mạnh, và cả cung một nữa — dĩ nhiên, trung tâm này được xem xét theo nhiều cách, và chuyên chở tất cả các cung, nhất là nếu

All the rays are found manifesting through the ajna center. So this atmic development relates to the base of the spine, and the understanding of purpose through the monad relates to the highest head center.

chúng ta xét trung tâm ajna của hiện thể cảm dục. Tất cả các cung đều biểu hiện qua trung tâm ajna. Vậy sự phát triển atma này liên quan đến đáy cột sống, còn sự thấu hiểu mục đích qua chân thần liên quan đến trung tâm đầu cao nhất.

So, to will — is it simply the will of the soul, or is the will of the monad also involved? This is something we have to consider.

Vậy dùng ý chí — đó chỉ là ý chí của linh hồn, hay có cả ý chí của chân thần tham gia? Đây là điều chúng ta phải xem xét.

[18] To Know. These words concern the ajna center.

[18] *Hiểu biết.* Những lời này liên quan đến trung tâm ajna,

It's interesting that the faculty of all knowledge is found upon the atmic plane, on its third sub-level.

Điều thú vị là năng lực toàn tri nằm trên cõi atma, ở cõi phụ thứ ba của cõi này.

[19] the centre between the eyebrows. A hint lies in the words, "Let the Mother know the Father." It has relation to the marriage in the Heavens.

[19] trung tâm giữa hai chân mày. Một gợi ý nằm trong lời "Hãy để Mẹ biết Cha". Điều này liên hệ đến cuộc hôn phối trên Thiên Giới.

So in one sense we are speaking of the marriage of Vulcan with Venus, and of the head center with the ajna center.

Vậy theo một nghĩa, chúng ta đang nói về cuộc hôn phối giữa Vulcan và Sao Kim, giữa trung tâm đầu và trung tâm ajna.

Let's say that Atma is the height of the brahmic aspect — the lower five planes of the cosmic physical plane, the normal systemic planes. So let the monad unite with the brahmic aspect headed by Atma. This is another way of looking at the idea of "let the Father know the Mother," because interestingly enough, Brahma, though a male deity, is often associated with the third aspect, which can be considered feminine from a certain point of view.

Atma là đỉnh cao của phương diện Brahma — năm cõi thấp của cõi hồng trần vũ trụ, những cõi thông thường thuộc hệ mặt trời. Vậy hãy để chân thần hợp nhất với phương diện Brahma do atma đứng đầu. Đây là một cách nhìn khác về ý tưởng "hãy để Cha biết Mẹ", vì điều khá thú vị là Brahma, dù là một nam thần, thường gắn với phương diện thứ ba, vốn có thể được xem là nữ tính từ một góc nhìn nhất định.

In the Kabbalah, it is also so — it's not called Brahma, it's called Bina, but it's pretty close, isn't it? When you think about the Sanskrit way of considering this, and then also the

Trong giáo lý huyền bí Do Thái cũng vậy — không gọi là Brahma mà là Bina, nhưng khá gần nhau, phải không? Khi suy ngẫm về cách nhìn nhận điều này trong truyền thống

Hebrew way, it looks like maybe the Hebrew is derived somewhat from the Sanskrit. We are told in the doctrine that Abraham and his group originated in India and wandered from India, and that he was not a brahman, because the privative "a" is there — Abram, not a brahman.

Phạn ngữ, rồi cả truyền thống Do Thái, dường như truyền thống Do Thái có phần bắt nguồn từ truyền thống Phạn ngữ. Giáo lý cho chúng ta biết rằng Abraham và nhóm của ông có nguồn gốc ở Ấn Độ và đã rời Ấn Độ đi lưu lạc, và ông không phải người thuộc đẳng cấp tư tế, vì có tiền tố phủ định “a” — Abram, không phải người thuộc đẳng cấp tư tế.

So the Hebrew group wandered from India. It's not too surprising, then, to think of the Kabbalah as somewhat derivative from the Sanskrit knowledge derived in India. Of course, from another perspective, it is said that the Old Testament is the summation of the wisdom of the previous solar system. So did that exist in India? Maybe. The personality sign of India is Capricorn — I don't know if it's always been that, because those signs can change, but it's got an Aries soul and Capricorn personality, and down the ages it's been a battlefield, with Mars exalted in Capricorn.

Vậy nhóm người Do Thái đã rời Ấn Độ đi lưu lạc. Do đó, không quá ngạc nhiên khi nghĩ rằng giáo lý huyền bí Do Thái phần nào phát sinh từ tri thức Phạn ngữ ở Ấn Độ. Dĩ nhiên, từ một góc nhìn khác, người ta nói Cựu Ước là sự tổng kết minh triết của hệ mặt trời trước. Vậy minh triết ấy đã hiện hữu ở Ấn Độ chăng? Có lẽ. Dấu hiệu phàm ngã của Ấn Độ là Ma Kết — tôi không biết có phải luôn như vậy hay không, vì các dấu hiệu ấy có thể thay đổi, nhưng Ấn Độ có linh hồn Bạch Dương và phàm ngã Ma Kết, và qua các thời đại, nơi đây đã là một chiến trường, với Sao Hỏa được tôn vinh trong Ma Kết.

So it makes you think that Capricorn has been there for quite a while. In any case, Capricorn is definitely associated with the Hebrew group — Capricorn and Virgo — and with the third ray very prominently, and thus with the previous solar system, even though the rays of India are given as one and four. Interestingly, the first ray associates keenly with Aries, as the major ray coming through Aries, but the third ray, which is so prominent for the Hebrews, is found in Capricorn, but not in the soul ray or the personality ray of India, which is the fourth ray. So the fourth ray is not associated with Capricorn, whereas the rays of the Hebrews, one and three, are much associated with Capricorn. A little bit of a digression.

Điều đó khiến chúng ta nghĩ rằng Ma Kết đã hiện diện ở đó khá lâu. Dù sao, Ma Kết chắc chắn liên hệ với nhóm người Do Thái — Ma Kết và Xử Nữ — và rất nổi bật với cung ba, do đó với hệ mặt trời trước, dù các cung của Ấn Độ được nêu là một và bốn. Điều thú vị là cung một liên hệ mật thiết với Bạch Dương, là cung chính truyền qua Bạch Dương, nhưng cung ba, vốn rất nổi bật đối với người Do Thái, lại hiện diện trong Ma Kết, chứ không trong cung linh hồn hay cung phàm ngã của Ấn Độ, vốn là cung bốn. Vậy cung bốn không gắn với Ma Kết, trong khi các cung của người Do Thái, một và ba, lại liên hệ rất nhiều với Ma Kết. Hơi lạc đề một chút.

Will we ever get through this? To will, to know, to dare, and to be silent.

Liệu chúng ta có bao giờ đi hết phần này không? Dùng ý chí, biết, dám và im lặng.

To Know. These words concern the Ajna Centre,

Biết. Những lời này liên quan đến Trung Tâm Ajna,

From one respect, humanity is the Ajna Center within a larger solar system, and certainly the New Group of World Servers, as a subset within humanity, occupies the Ajna Center of Sanat Kumara.

Theo một phương diện, nhân loại là Trung Tâm Ajna trong một hệ mặt trời lớn hơn, và chắc chắn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, với tư cách một tập hợp con trong nhân loại, giữ vị trí Trung Tâm Ajna của Sanat Kumara.

The centre between the eyebrows— the hint lies in the words, let the mother know the father. It's an integration between the spirit aspect and the matter aspect, and the son will be produced. It has relation to the marriage in the heavens. There are various ways of interpreting it, and I'm trying to offer some of these.

Trung tâm giữa hai chân mày— có một gợi ý trong những lời: hãy để mẹ biết cha. Đây là sự tích hợp giữa phương diện tinh thần và phương diện vật chất, và người con sẽ ra đời. Điều này liên quan đến cuộc hôn phối trên Thiên Giới. Có nhiều cách diễn giải, và tôi đang cố gắng đưa ra một vài cách trong số đó.

[20] *To Dare.* These words give the clue to the subordination of the personality

[20] *Dám làm.* Những lời này đưa ra manh mối về việc đặt phàm ngã vào vị trí phục tùng,

— I suppose by the will of the soul, and especially if the higher will is added, is also involved.

— tôi cho rằng dưới ý chí của linh hồn, và nhất là nếu ý chí cao hơn được bổ sung thì ý chí ấy cũng tham gia.

[21] and have a close connection with the solar plexus,

[21] và có mối liên hệ mật thiết với tùng thái dương,

ruled by Mars, a planet of daring, certainly.

do Sao Hỏa cai quản, chắc chắn là một hành tinh của sự dám làm.

[22] the great clearinghouse of desire and of the astral forces, and also the main centre of the transmutative work,

[22] trạm thanh lọc lớn của dục vọng và các mãnh lực cảm dục, đồng thời cũng là trung tâm chính của công việc chuyển hoá.

and I would add here, through aspiration — he tells us that aspiration is not simply an

và ở đây tôi muốn bổ sung: qua khát vọng — Ngài cho chúng ta biết khát vọng không chỉ

emotional attitude, it is a scientific means of elevation.

là một thái độ cảm xúc, mà là một phương tiện nâng cao mang tính khoa học.

And then,

Và rồi,

[23] To be silent. This phrase relates to the transmutation of the lower creative energy into the higher creative life. The sacral centre has to relapse into silence.

[23] *Giữ im lặng*. Cụm từ này liên hệ đến sự chuyển hoá năng lượng sáng tạo thấp thành sự sống sáng tạo cao. Trung tâm xương cùng phải trở về trạng thái im lặng.

This is a new type of interpretation for this sequence, and basically the lower elementals display occult obedience and silence in the face of higher will and knowledge.

Đây là một kiểu diễn giải mới cho chuỗi này, và về căn bản, các hành khí thấp biểu lộ sự tuân phục huyền bí cùng sự im lặng trước ý chí và tri thức cao hơn.

[24] It will be seen that for the disciple the following centres are of paramount importance.

[24] Như vậy, có thể thấy rằng đối với đệ tử, các trung tâm sau đây có tầm quan trọng hàng đầu:

Now let's just review a little bit what we've done. To Will: he talks about the will of the soul, and if all of us could indeed conform to the will of the soul, we would be much more in alignment with our higher principles. But there's more to it, because to will can eventually extend from the spirit life, or the Monadic life, from the will of the Triad, the spiritual will, and even from the will of the monad, which carries purpose.

Bây giờ chúng ta hãy ôn lại đôi chút những gì đã làm. Dùng Ý Chí: Ngài nói đến ý chí của linh hồn, và nếu tất cả chúng ta thực sự có thể tuân theo ý chí của linh hồn, chúng ta sẽ chỉnh hợp hơn nhiều với các nguyên khí cao hơn của mình. Nhưng không chỉ có thế, vì rốt cuộc việc dùng ý chí có thể vươn ra từ sự sống tinh thần, hay sự sống chân thần, từ ý chí của Tam nguyên tinh thần, ý chí tinh thần, và thậm chí từ ý chí của chân thần, vốn chuyên chở mục đích.

Now, to know — what faculty within us, what vehicle, which one of the three periodical vehicles is involved there? Is this really a personality factor? Does this involve the higher mind, perhaps? If it does, it involves the soul — the soul is the Knower. The soul is the representative of the consciousness aspect. So from a certain point of view we can see that will represents the monad, and an aspect of the Triad, and to know represents an aspect of the Triad and what we usually call the soul

Còn biết — năng lực nào bên trong chúng ta, hiện thể nào, hiện thể nào trong ba hiện thể có tính chu kỳ tham gia vào đây? Đây có thực sự là một yếu tố phàm ngã không? Có lẽ điều này liên quan đến thượng trí chăng? Nếu có, thì nó liên quan đến linh hồn — linh hồn là thức giả. Linh hồn là đại diện của phương diện tâm thức. Vì vậy, từ một góc nhìn nhất định, chúng ta có thể thấy ý chí đại diện cho chân thần và một phương diện của Tam nguyên tinh thần, còn biết đại diện cho một phương diện của Tam nguyên tinh thần và

consciousness in the causal body — that's where the real knowing takes place.

điều chúng ta thường gọi là tâm thức linh hồn trong thể nguyên nhân — đó là nơi sự biết thực sự diễn ra.

Now, when the mind is held steady in the light through meditation, that knowing can enter the personality consciousness, and then, with the soul-infused mind within the personality, the entire personality can be impelled or compelled to dare — to subordinate its usual fears to the higher destiny, which must be achieved as one passes through the usual fear.

Khi thể trí được giữ vững trong ánh sáng qua tham thiền, sự biết ấy có thể đi vào tâm thức phàm ngã; rồi với thể trí được linh hồn thấm nhuần bên trong phàm ngã, toàn bộ phàm ngã có thể được thúc đẩy hoặc buộc phải dám — đặt những nỗi sợ thông thường của nó dưới vận mệnh cao hơn, vốn phải được thành tựu khi người ta vượt qua nỗi sợ thông thường.

So: to will, to know, to dare — because we now have the will of the monad and its extension, the will of the Triad and its extension, and the will of the soul active. Under three types of will, the personality is impelled to acquiesce and to dare: the will of the monad, the will of the Triad through the spiritual will, and the will of the soul within the Egoic Lotus, the causal body. These types of will force the personality to succumb to higher directives.

Vậy: dùng ý chí, biết, dám — vì giờ đây chúng ta có ý chí của chân thần cùng phần mở rộng của nó, ý chí của Tam nguyên tinh thần cùng phần mở rộng của nó, và ý chí của linh hồn đang hoạt động. Dưới ba loại ý chí, phàm ngã được thúc đẩy thuận theo và dám: ý chí của chân thần, ý chí của Tam nguyên tinh thần qua ý chí tinh thần, và ý chí của linh hồn bên trong Hoa Sen Chân Ngã, thể nguyên nhân. Những loại ý chí này buộc phàm ngã quy phục các chỉ thị cao hơn.

Eventually, I suppose there are acts of daring that come out of the personality itself. The kind of daring we're talking about is perhaps more found in the *Agni Yoga* book, where Master Morya gives a short section he calls the book of daring. That book of daring ends with an act of identification — I'll paraphrase, because I can't remember exactly, but the least of these saluted the shining stars and said, "Hail, brothers." A great act of identification, right? And then, in this salutation of daring, his ego vanished. So I suppose one of the most daring things we can do, rather than the normal daring-do on the physical plane, is to relinquish our lower ego and identify with the greater lives, and ultimately with the Greater Life.

Cuối cùng, tôi cho rằng có những hành động dám làm xuất phát từ chính phàm ngã. Kiểu dám làm chúng ta đang nói đến có lẽ được thấy rõ hơn trong sách *Yoga Lửa*, nơi Chân sư Morya dành một phần ngắn mà Ngài gọi là sách về sự dám làm. Sách ấy kết thúc bằng một hành động đồng hoá — tôi sẽ diễn ý, vì không nhớ chính xác, nhưng người nhỏ bé nhất trong số họ chào những ngôi sao rực sáng và nói: “Kính chào các huynh đệ.” Một hành động đồng hoá vĩ đại, phải không? Và rồi, trong lời chào dũng cảm ấy, phàm ngã của người ấy tan biến. Vì vậy, tôi cho rằng một trong những điều táo bạo nhất chúng ta có thể làm, thay vì những hành động gan dạ thông thường trên cõi hồng trần, là từ bỏ phàm ngã của mình và đồng hoá với những

sự sống lớn hơn, và cuối cùng với Sự sống Vĩ Đại.

And then, finally, to be silent looks like it concerns the chakras within the personality mechanism, especially the sacral center, where, as has been said, we cease reproducing our own kind and begin to reproduce ourselves. There's an occult significance to that, although he says even the Masters do on occasion marry and have children. So it has a lot to do with the sacral center being used deliberately, according to the will and the plan and design, rather than impulsively and instinctively.

Và cuối cùng, im lặng dường như liên quan đến các luân xa bên trong bộ máy phàm ngã, nhất là trung tâm xương cùng, nơi, như đã nói, chúng ta ngừng sinh sản những cá thể cùng loài và bắt đầu tái tạo chính mình. Điều đó có một thâm nghĩa huyền bí, dù Ngài nói rằng ngay cả các Chân sư đôi khi cũng kết hôn và có con. Vì vậy, điều này liên quan rất nhiều đến việc sử dụng trung tâm xương cùng một cách có chủ đích, theo ý chí, Thiên Cơ và thiết kế, thay vì theo xung động và bản năng.

So: to will, monad; to know, soul; to dare, personality, or the acquiescence of the personality in the face of the higher types of will; and to be silent, the ordinarily instinctual tendencies of the lower personality and its chakra system, especially the sacral center, which he considers a temporary evocation and not really part of the system. I suppose the sacral center might disappear if the separation of the sexes were to return to its unified condition, and one day we will be the divine hermaphrodite, just as our Planetary Logos is.

Vậy: dùng ý chí, chân thần; biết, linh hồn; dám, phàm ngã, hay sự thuận theo của phàm ngã trước các loại ý chí cao hơn; và im lặng, những khuynh hướng vốn mang tính bản năng của phàm ngã thấp cùng hệ thống luân xa của nó, nhất là trung tâm xương cùng, mà Ngài xem là một sự gợi lên tạm thời, không thực sự thuộc hệ thống. Tôi cho rằng trung tâm xương cùng có thể biến mất nếu sự phân chia giới tính trở về trạng thái hợp nhất, và một ngày nào đó chúng ta sẽ là sinh linh lưỡng tính thiêng liêng, cũng như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

Hermaphroditism was an early state, and then came the Lemurian separation of the sexes and the experience with all manner of polarity, so that we become adjudicators between the pairs of opposites. And eventually, as we ascend in our spiritual status, we will become again spiritually hermaphroditic, which is oftentimes misinterpreted as a tendency towards homosexuality. I don't think it is that at all — it's something quite higher, and both of the sexes are somehow included within a unity that is the Planetary Logos. I don't

Lưỡng tính là một trạng thái ban đầu, rồi đến sự phân chia giới tính thời Lemuria và trải nghiệm đủ mọi dạng phân cực, để chúng ta trở thành những người phân xử giữa các cặp đối cực. Và cuối cùng, khi nâng cao địa vị tinh thần, chúng ta sẽ lại trở nên lưỡng tính về tinh thần, điều thường bị hiểu sai thành khuynh hướng đồng tính luyến ái. Tôi hoàn toàn không nghĩ như vậy — đó là điều cao hơn hẳn, và cả hai giới tính bằng cách nào đó đều được bao gồm trong một sự hợp nhất là Hành Tinh Thượng đế. Tôi không biết trạng thái lưỡng tính thiêng liêng này bắt đầu trở

know where this divine hermaphroditism begins again. We have been told that the Planetary Logos is the divine hermaphrodite, but maybe it begins even earlier.

lại ở đâu. Chúng ta đã được cho biết Hành Tinh Thượng đế là sinh linh lưỡng tính thiêng liêng, nhưng có lẽ trạng thái ấy bắt đầu còn sớm hơn.

So let's go on a bit. This is a foundational book, and yet very demanding if we really think carefully about what is being said. I guess the important thing for all of us is to somehow exert the soul will, to fill the mind with light so that there is soul knowledge, and under that knowledge to dare to do that which aligns us with the Divine Plan and purpose, and then for the instinctual and inhibitory or interfering elements of the personality to be subdued, so they do not interfere with the higher process which is meant to work out through them. They are commanded by the will and by intelligence and by love, and not simply by instinctual promptings. One just has to respect Master DK and his knowledge here as one tries to understand these chakras from a deeper point of view.

Vậy chúng ta hãy tiếp tục một chút. Đây là một cuốn sách nền tảng, nhưng cũng rất đòi hỏi nếu chúng ta thực sự suy nghĩ kỹ về những điều được nói đến. Tôi nghĩ điều quan trọng đối với tất cả chúng ta là bằng cách nào đó vận dụng ý chí linh hồn, làm đầy thể trí bằng ánh sáng để có tri thức linh hồn, và dưới sự dẫn dắt của tri thức ấy, dám làm điều chỉnh hợp chúng ta với Thiên Cơ và mục đích thiêng liêng; rồi chế ngự các yếu tố bản năng, kìm hãm hay gây nhiễu của phàm ngã, để chúng không cản trở tiến trình cao hơn vốn phải được thực hiện qua chúng. Chúng chịu sự chỉ huy của ý chí, trí thông tuệ và tình thương, chứ không chỉ của những thôi thúc bản năng. Khi cố gắng thấu hiểu các luân xa này từ một góc nhìn sâu hơn, chúng ta không thể không kính trọng Chân sư DK và tri thức của Ngài ở đây.

It will be seen then that for the disciple the following centres are of paramount importance.

Vậy có thể thấy rằng đối với người đệ tử, các trung tâm sau đây có tầm quan trọng hàng đầu.

[25] 1. The ajna centre, through which the purified personality expresses itself

[25] 1. Trung tâm ajna, qua đó phàm ngã đã thanh luyện biểu lộ.

— this is a synthesis of Brahma, of the lower aspects of, let's say, the third aspect of divinity. All right, so the following centers are of paramount importance.

— đây là sự tổng hợp của Brahma, của các phương diện thấp thuộc phương diện thứ ba của thiên tính. Vậy các trung tâm sau đây có tầm quan trọng hàng đầu.

Let's see if the heart center is somehow listed — I haven't gone down there to see. I would expect it would have to be, but let's just see. To will, to know, to dare, and to be

Hãy xem trung tâm tim có được liệt kê ở đâu đó không — tôi chưa xem xuống phần ấy. Tôi nghĩ hẳn phải có, nhưng chúng ta cứ xem. Dùng ý chí, biết, dám và im lặng — tôi chỉ

silent — I just want to emphasize that, enlarge it, highlight it.

muốn nhấn mạnh, phóng to và tô sáng điều đó.

So the ajna center — remember, the ajna center came in under knowing. And really, if we look at the human mind, especially the developed human mind, it is not only the throat center, but the ajna center as well, which must be involved to complete that knowing. It's all very Mercurian: the throat center involves very much the third ray, the ajna center first involves the fifth ray, then comes the fourth ray. Those three rays are Mercurian rays — the third ray, ultimate monad, I think; the fourth ray, soul; the fifth ray, sub-monad. The third ray, ultimate monad, and the fourth ray, soul, of Mercury.

Vậy trung tâm ajna — hãy nhớ rằng trung tâm ajna được nêu dưới mục biết. Và thực sự, nếu xem xét thể trí con người, nhất là thể trí đã phát triển, thì không chỉ trung tâm cổ họng mà cả trung tâm ajna cũng phải tham gia để hoàn thiện sự biết ấy. Tất cả đều mang đậm tính Sao Thủy: trung tâm cổ họng liên quan rất nhiều đến cung ba, trung tâm ajna trước hết liên quan đến cung năm, rồi đến cung bốn. Ba cung ấy là các cung của Sao Thủy — cung ba, chân thần tối hậu, tôi nghĩ vậy; cung bốn, linh hồn; cung năm, chân thần phụ. Cung ba, chân thần tối hậu, và cung bốn, linh hồn, của Sao Thủy.

So I want to put here a note to check the rays of Mercury, the preeminent planet of the mind. Now, Venus is the planet of love very much, but it does get involved in fusing love and mind. It seems that I always have to go backwards a bit, like the crab.

Vì vậy, tôi muốn ghi chú ở đây để kiểm tra các cung của Sao Thủy, hành tinh ưu việt của trí tuệ. Sao Kim là hành tinh mang đậm tính tình thương, nhưng cũng tham gia dung hợp tình thương và trí tuệ. Dường như tôi luôn phải lùi lại một chút, như con cua.

[26] 2. The centre of the base of the spine.

[26] 2. Trung tâm ở đáy cột sống,

[27] which is the centre through which complete and utter control and coordination is achieved, through the arousing of the purifying agency of fire.

[27] là trung tâm mà qua đó sự kiểm soát và phối hợp hoàn toàn, triệt để được thành tựu, nhờ khơi dậy tác nhân thanh luyện là lửa.

This is Kundalini dynamics, but it's amazing, isn't it? You would think the finality would have to be the highest head center. I think the highest center is involved very much, preliminarily, at the fifth degree, but at the sixth and seventh also.

Đây là động lực học của luồng Hoả Xà, nhưng thật đáng kinh ngạc, phải không? Người ta hẳn nghĩ đích đến cuối cùng phải là trung tâm đầu cao nhất. Tôi nghĩ trung tâm cao nhất tham gia rất nhiều, một cách sơ bộ, ở bậc điểm đạo thứ năm, nhưng cũng ở bậc thứ sáu và thứ bảy nữa.

So there is a still higher synthesis, but at least at mastership, at the fifth initiation, we're dealing with the center at the base of

Vậy còn có một sự tổng hợp cao hơn nữa, nhưng ít nhất ở địa vị Chân sư, vào lần điểm đạo thứ năm, chúng ta đang bàn đến trung

the spine. You might not think that is the way it is, but it turns out to be, and that has tremendous implications for the Earth, our Planetary Logos, and this Earth scheme, which is the center-of-base-of-spine for the Solar Logos. And it's almost like, if this is the case for the human being to achieve mastership, then we know that our Solar Logos is not yet a cosmic master — not even a cosmic initiate of the third degree. Can it be that our particular Planetary Logos, appearing now and appearing in the next solar system, will somehow be very active and involved in helping to create the cosmic mastership of our Solar Logos? Well, those are words, and I don't think we can know what they mean, but it does tell us something about the status of our Solar Logos at present — that it is not yet a sacred Solar Logos, whereas Sirius is.

tâm ở đáy cột sống. Các bạn có thể không nghĩ là như vậy, nhưng thực tế lại thế; và điều đó có những hàm ý hết sức lớn lao đối với Trái Đất, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, và hệ hành tinh Trái Đất này, vốn là trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế. Gần như là, nếu con người đạt địa vị Chân sư theo cách này, thì chúng ta biết Thái dương Thượng đế của mình chưa phải một Chân sư vũ trụ — thậm chí chưa phải một điểm đạo đồ vũ trụ bậc ba. Liệu Hành Tinh Thượng đế đặc thù của chúng ta, đang xuất hiện lúc này và sẽ xuất hiện trong hệ mặt trời kế tiếp, bằng cách nào đó sẽ hoạt động rất tích cực, tham gia giúp Thái dương Thượng đế của chúng ta đạt địa vị Chân sư vũ trụ chăng? Đó là những lời nói, và tôi không nghĩ chúng ta có thể biết chúng hàm ý gì, nhưng chúng cho chúng ta biết đôi điều về địa vị hiện nay của Thái dương Thượng đế — rằng Ngài chưa phải một Thái dương Thượng đế thiêng liêng, trong khi Sirius thì đã là như vậy.

[28] The sacral centre.

[28] 3. Trung tâm xương cùng,

Now, sometimes he does not emphasize the sacral center at all, but at least we're talking here about the disciple, maybe not the initiate — there might be different centers for the initiate.

Đôi khi Ngài hoàn toàn không nhấn mạnh trung tâm xương cùng, nhưng ít nhất ở đây chúng ta đang nói về người đệ tử, có lẽ không phải điểm đạo đồ — đối với điểm đạo đồ có thể là những trung tâm khác.

[29] Wherein the basic force of our particular solar system, the force of attraction of form to form, is transmuted, and the attractive force of the soul takes the place of the reproductive, creative, material activity.

[29] nơi mãnh lực cơ bản của hệ mặt trời riêng biệt của chúng ta, tức mãnh lực thu hút hình tướng với hình tướng, được chuyển hoá, và mãnh lực thu hút của linh hồn thay thế hoạt động sáng tạo vật chất nhằm sinh sản.

And the question is, does this latter type of attractive force actually work through the sacral center, or is a higher center, like the heart center, involved?

Và câu hỏi là: loại mãnh lực thu hút sau này có thực sự hoạt động qua trung tâm xương cùng không, hay có sự tham gia của một trung tâm cao hơn, như trung tâm tim?

Because, if you think about it, the sacral center has six petals — the two units attracted to each other each have six petals. Six and six is twelve; twelve is the number of petals of the heart center. And two twelves is twenty-four, the number of Shambhala. Well, the esoteric numerology gets interesting, but sometimes he dismisses the sacral center as of real importance, and other times, as in this particular case, he says for the disciple we are basically transmuting earlier solar-system tendencies — the previous solar system was very material and personal, in the sense that the lower elemental lives were the major factor, and perhaps soul development was not as promoted as it is now.

Bởi nếu suy nghĩ về điều đó, trung tâm xương cùng có sáu cánh hoa — hai đơn vị thu hút lẫn nhau, mỗi đơn vị đều có sáu cánh hoa. Sáu cộng sáu là mười hai; mười hai là số cánh hoa của trung tâm tim. Và hai lần mười hai là hai mươi bốn, con số của Shambhala. Số học nội môn trở nên thú vị, nhưng đôi khi Ngài gạt trung tâm xương cùng sang một bên như không có tầm quan trọng thực sự; những lúc khác, như trong trường hợp này, Ngài nói rằng đối với người đệ tử, về căn bản chúng ta đang chuyển hoá những khuynh hướng của hệ mặt trời trước — hệ mặt trời trước mang nặng tính vật chất và cá nhân, theo nghĩa các sự sống hành khí thấp là yếu tố chủ yếu, và có lẽ sự phát triển linh hồn chưa được thúc đẩy như hiện nay.

Now let's see if there's more that's of importance to us.

Bây giờ hãy xem còn điều gì quan trọng với chúng ta nữa không.

[30] The solar plexus centre,

[30] 4. Trung tâm tùng thái dương

— I guess we're getting all the lower centers, aren't we? Base of the spine, sacral, solar plexus, and ajna.

— tôi nghĩ chúng ta đang có đủ các trung tâm thấp, phải không? Đáy cột sống, xương cùng, tùng thái dương và ajna.

[31] which, situated in the centre of the body, and being the organ of the astral body and of the lower psychism,

[31] nằm ở giữa thân thể và là cơ quan của thể cảm dục cùng năng lực thông linh thấp,

— and let's just say the ajna center of the higher psychism —

— còn trung tâm ajna là cơ quan của năng lực thông linh cao —

[32] gathers together all the lower forces and redirects them under the impulse of the soul to their higher repositories.

[32] quy tụ mọi mãnh lực thấp rồi, dưới xung lực của linh hồn, chuyển hướng chúng đến những nơi tiếp nhận cao hơn.

This is very important in all such transferences of energy from the lower center to the higher: the soul is involved.

Điều này rất quan trọng trong mọi sự chuyển dịch năng lượng như thế từ trung tâm thấp lên trung tâm cao: linh hồn có tham gia.

So what do we have so far? We have the ajna center, the directing center; we have the three centers which control the personality — the center at the base of the spine, the sacral center, and the solar plexus center — and these lower centers, and their director, apply to discipleship. Once we become the true initiate, I don't know what creative discipleship he's talking about, but maybe it extends even to probationary initiation, the first and second initiations. There's a lot to be mastered, a lot to be transferred.

Vậy đến đây chúng ta có những gì? Chúng ta có trung tâm ajna, trung tâm chỉ đạo; chúng ta có ba trung tâm kiểm soát phàm ngã — trung tâm ở đáy cột sống, trung tâm xương cùng và trung tâm tùng thái dương — và các trung tâm thấp này, cùng trung tâm chỉ đạo chúng, có liên quan đến địa vị đệ tử. Một khi chúng ta trở thành điểm đạo đồ đích thực, tôi không biết Ngài đang nói đến địa vị đệ tử sáng tạo nào, nhưng có lẽ nó còn bao gồm cả điểm đạo dự bị, tức lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Có rất nhiều điều cần làm chủ, rất nhiều điều cần chuyển dịch.

Now, DK is telling us here — what a book!

Ở đây, Chân sư DK đang nói với chúng ta — thật là một cuốn sách phi thường!

[33] I realise that the teaching given here is both deep and abstruse, but it is needed for the few, and their numbers will increase as time elapses.

[33] Tôi nhận ra rằng giáo huấn đưa ra ở đây vừa sâu xa vừa khó hiểu, nhưng một số ít người cần đến giáo huấn này, và số người ấy sẽ gia tăng theo thời gian.

[34] The complexity of the subject is also increased by the fact that each ray holds within its teaching a different approach and a different method for those souls who are found responsive to its peculiar impulse.

[34] Tính phức tạp của chủ đề còn tăng thêm do mỗi cung đều hàm chứa trong giáo huấn của mình một cách tiếp cận khác và một phương pháp khác dành cho những linh hồn đáp ứng với xung lực đặc thù của cung ấy.

Well, we can be grateful — later, in *Esoteric Psychology* especially, two ray methods are given, with older commentary expressing the ray methods. And this book is written earlier than those presentations.

Chúng ta có thể biết ơn — về sau, đặc biệt trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, hai phương pháp cung được trình bày, cùng với phần cổ luận diễn đạt các phương pháp cung ấy. Còn cuốn sách này được viết trước những phần trình bày đó.

So I think for our next program we'll be going on and looking at the seven keys for the seven ray methods, and some wonderful statements there worth memorizing. I once did, but, you know, use it or lose it — if you don't refresh it, apply it, it doesn't hold, but

Vì vậy, tôi nghĩ trong chương trình tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét bảy chìa khóa cho bảy phương pháp cung, cùng một số phát biểu tuyệt vời rất đáng ghi nhớ. Tôi từng học thuộc chúng, nhưng như các bạn biết, không dùng thì sẽ quên — nếu không ôn lại và áp dụng, chúng sẽ không lưu lại,

maybe it comes back sooner. That would be the hope.

nhưng có lẽ sẽ nhớ lại nhanh hơn. Đó là điều chúng ta có thể hy vọng.

All right, so let's go up here to where we began, with beginnings and ends. And this is the end of number 20, I guess. DK does acknowledge the abstruseness of this material, and how, in a way, very learned we have to be, or become, in order to really appreciate what's going on here. So this is 10.4, and we're dealing with, from 285 to — to what? To 288.

Vậy hãy trở lên chỗ chúng ta đã bắt đầu, với phần mở đầu và kết thúc. Và tôi đoán đây là phần kết của số 20. Chân sư DK quả có thừa nhận tính khó hiểu của tài liệu này, và rằng, theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải có, hoặc phải đạt được, kiến thức rất uyên bác mới thực sự lĩnh hội được những gì đang diễn ra ở đây. Vậy đây là 10.4, và chúng ta đang bàn từ trang 285 đến — đến đâu? Đến trang 288.

Not a whole lot of ground covered, but then some things are difficult. And whatever day this may be — August 12th, Blavatsky's birthday today — worth considering, right? We have to be grateful that she was such a strong Leo as she was. And we're working from 288 onward into, you know, whatever — we only go a few pages at a time.

Chúng ta chưa đi được bao xa, nhưng quả có những điều khó. Và dù hôm nay là ngày nào — hôm nay là ngày 12 tháng 8, sinh nhật Bà Blavatsky — cũng đáng suy ngẫm, phải không? Chúng ta phải biết ơn vì Bà là một người thuộc dấu hiệu Sư Tử mạnh mẽ đến thế. Và chúng ta sẽ tiếp tục từ trang 288 trở đi — đến đâu thì chưa biết — mỗi lần chúng ta chỉ đi qua vài trang.

So, friends, like any of us, I always feel inadequate when facing this material. I make of it the best that I can, given the knowledge I have, and as they say, at my present level of ignorance, I do what I can with it. The idea is to work a lot with Mercury, and link up the various items of information so that they begin to make more sense and begin to approach that condition of realization we call pure reason.

Thưa các bạn, cũng như bất kỳ ai trong chúng ta, tôi luôn cảm thấy mình chưa đủ năng lực khi đối diện với tài liệu này. Với kiến thức mình có, tôi cố gắng tìm hiểu hết sức có thể, và như người ta thường nói, ở mức độ vô minh hiện tại của mình, tôi làm những gì có thể với tài liệu ấy. Ý tưởng ở đây là làm việc thật nhiều với Sao Thủy và liên kết các thông tin khác nhau, để chúng bắt đầu trở nên có ý nghĩa hơn và bắt đầu tiến gần đến trạng thái chứng nghiệm mà chúng ta gọi là lý trí thuần khiết.

We're not there yet — it's a buddhic thing, and probably it doesn't really kick into real usefulness until after the third degree, and really more at the fourth degree and beyond. We have to make our way toward it. And the way to do that is to study as carefully as we can the factual knowledge given by Master

Chúng ta chưa đạt đến đó — điều ấy thuộc về Bồ đề, và có lẽ nó chưa thực sự phát huy tính hữu dụng cho đến sau cấp điểm đạo thứ ba, và thực sự rõ hơn ở cấp thứ tư trở lên. Chúng ta phải từng bước tiến đến đó. Và cách thực hiện là nghiên cứu cẩn thận hết sức có thể những tri thức thực tế mà Chân sư DK ban

DK, and to link up these items of factuality with each other. The light that could break forth will not for us, because we cannot yet make all the links that would be evident to the Master — but we do something, at least.

cho, rồi liên kết những dữ kiện ấy với nhau. Ánh sáng có thể bừng lên ấy sẽ chưa bừng lên đối với chúng ta, vì chúng ta chưa thể tạo lập mọi mối liên kết vốn hiển nhiên đối với Chân sư — nhưng ít nhất chúng ta cũng làm được điều gì đó.

So that's it for the moment. We'll be back, hopefully, carrying on in this — what, easy book? Foundational, fundamental book. He's thinking ahead for those of us who can understand, and who will need these kinds of presentations. If we think that simply by listening to this, or reading it through once, we're going to get it, we are sadly mistaken. But at least we are understanding more and more, step by step, and we understand that the elevation of the forces is what is required if we are to have the elevation of consciousness and the elevation of ability, coming under the Divine Will.

Vậy tạm thời đến đây là hết. Hy vọng chúng ta sẽ trở lại, tiếp tục với cuốn sách này — gọi là gì nhỉ, một cuốn sách dễ hiểu chăng? Một cuốn sách nền tảng, căn bản. Ngài đang nghĩ xa về sau cho những người trong chúng ta có thể thấu hiểu và sẽ cần những cách trình bày như thế này. Nếu nghĩ rằng chỉ cần nghe hoặc đọc qua một lần là sẽ nắm được, thì chúng ta đã lầm to. Nhưng ít nhất chúng ta đang từng bước thấu hiểu ngày càng nhiều hơn, và chúng ta hiểu rằng việc nâng cao các mãnh lực là điều cần thiết nếu muốn nâng cao tâm thức và năng lực, để chịu sự dẫn dắt của Ý Chí thiêng liêng.

See you soon.

Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Astral Rule 21

Tóm Tắt

§ Tương ứng thay đổi theo góc nhìn

Các bảng tuyến và luân xa không luôn theo thứ tự giải phẫu hay một cấp bậc duy nhất: đầu–đáy cột sống, đầu–ajna, tim–tùng thái dương và cổ họng–xương cùng tạo những liên hệ chéo. Chủ tinh của một trung tâm cũng có thể thay đổi theo giai đoạn phát triển và chức năng đang xét. Những cách liệt kê nguyên khí trong Luận về Lửa Vũ Trụ minh họa yêu cầu giữ trí linh hoạt, xác định góc nhìn của từng đoạn trước khi kết luận có mâu thuẫn.

§ Bốn hoạt động và bảy đường tới hợp nhất

Muốn thuộc tinh thần, biết thuộc linh hồn, dám là nhiệm vụ phàm ngã và im lặng là vận mệnh phương diện vật chất trong tương tác với linh hồn. Bảy mantram được đề nghị như những phương pháp nhận ra hợp nhất, đặc biệt theo Cung linh hồn, rồi có thể nghiên cứu tương quan với bốn hoạt động và các bảng trung tâm. Sự quy tụ những mãnh lực phân tán vào một trung tâm cao là nét chung, nhưng mỗi Cung vượt một kiểu đồng nhất sai khác nhau.

§ Cung một và sự tồn tại qua tan rã

Mãnh lực được tập trung, nâng lên nơi cao để linh hồn nhìn một thế giới đã bị phá hủy và xác nhận sự tồn tại của mình. Điều còn lại không phải phàm ngã hay các đối tượng bám chấp mà là con người cao hơn, với mức diễn giải có thể vượt cả giới hạn thể nguyên nhân. Việc phân biệt tiếng nói phàm ngã, linh hồn nhập thể và tâm thức đã được rút khỏi sự giam giữ là trọng tâm thực hành.

§ Cung hai và sự bao gồm mọi hiện hữu

Sự sống được thu về trung tâm bác ái để linh hồn nhận ra tâm thức của Thượng đế, rồi phát lời xác nhận không có gì ở ngoài mình. “Mình” ở đây là bản sắc bao gồm mọi sự sống, không phải sự phóng đại cái ngã cá nhân. Khi hướng chú ý vào bất cứ điều gì đang được tri giác, việc nhận ra nó có hiện hữu được dùng để gợi sự đồng nhất với toàn thể; im lặng giúp các mãnh lực quy tụ và sự nhận biết sâu hơn xuất hiện.

§ Chân Thần và những cấp trung tâm

Cõi Chân Thần có thể mang chức năng tim trong một cấu trúc lớn hơn, dù Chân Thần thường được gắn với ý chí. Sự giải thoát khỏi vận cụ trên cõi này lên Biển Lửa được bàn như một biến đổi quan trọng, còn vận cụ kế tiếp chỉ được đề xuất thận trọng. Ví dụ ấy tiếp tục cảnh báo không gán cứng một trung tâm, một cõi hay một phương diện vào duy nhất một chức năng.

§ Cung ba từ hoạt động đến minh triết

Người Cung ba dễ bị tính đa tạp, hoạt động và hình tướng bên ngoài che thực tại. Khi điểm rung động trở nên tĩnh lặng và mọi đường quy về Một, tri thức có thể thành minh triết và sự thấu hiểu nối được chủ thể hoạt động với công việc. Nhận ra mình vừa là người làm vừa là công trình giúp vượt chia cách giữa Một và nhiều; mantram không phủ nhận hiểu biết chi tiết mà đặt nó trong một bản sắc thống nhất.

Text 10-5 – Văn bản 10-5

[1] I give here the seven keys for each of the ray methods. [2] These can be studied in relation to the above tabulations and in connection with the four words we have been considering. [3] We must remember that 'To Will' is the prerogative of Spirit, [4] 'To Know' is the function of the Soul, 'To Dare' is the duty of the personality, and 'To Be Silent' is the ultimate dharma or destiny of the matter aspect, of the animal nature in its interplay with the soul.

[1] Ở đây, Tôi trình bày bảy chìa khóa cho từng phương pháp của các cung. [2] Có thể nghiên cứu những chìa khóa này trong mối liên hệ với các bảng ở trên và với bốn từ mà chúng ta đang xem xét. [3] Chúng ta phải nhớ rằng 'Vận Dụng Ý Chí' là đặc quyền của Tinh Thần, [4] 'Biết' là chức năng của Linh Hồn, 'Dám' là bổn phận của phàm ngã, còn 'Giữ Im Lặng' là thiên chức hay vận mệnh tối hậu của phương diện vật chất, của bản chất động vật trong sự tương tác với linh hồn.

[5] First Ray: — "Let the Forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed. Then let the word go forth: 'I still persist!'"

[5] Cung Một: — "Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt. Rồi hãy để linh từ phát ra: 'Ta vẫn kiên tồn!'"

[7] Second Ray: — "Let all the life be drawn to the Centre, and enter thus into the Heart of Love Divine. Then from that point of sentient Life, let the soul realise the consciousness of God. Let the word go forth, reverberating through the silence: 'Naught is but Me!'"

[7] Cung Hai: — "Hãy để toàn bộ sự sống được thu hút về Trung Tâm, và qua đó đi vào Trái Tim của Tình Thương Thiêng Liêng. Rồi từ điểm Sự Sống hữu cảm ấy, hãy để linh hồn chứng nghiệm tâm thức của Thượng đế. Hãy để linh từ phát ra, vang vọng xuyên qua sự im lặng: 'Không gì hiện hữu ngoài Ta!'"

[9] Third Ray: — "Let the Army of the Lord, responsive to the word, cease their activities. Let knowledge end in wisdom. Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One. Let the soul realise the One in Many and let the word go forth in perfect understanding: 'I am the Worker and the Work, the One that Is.'"

[9] Cung Ba: — "Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể, đáp ứng với linh từ, ngừng mọi hoạt động. Hãy để tri thức đạt đến minh triết. Hãy để điểm đang rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường quy tụ vào Đấng Duy Nhất. Hãy để linh hồn chứng nghiệm Đấng Duy Nhất trong Cái Đa Tạp và hãy để linh từ phát ra trong sự thấu hiểu trọn vẹn: 'Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, là Đấng Duy Nhất Hiện Hữu.'"

Commentary Program 21 - Rule X - 10.5

Hello, friends. We are dealing with the *Treatise on White Magic*, and we are on page 288 approximately. We're only doing a few pages per program — the material is so deep. And we are in Rule Ten, a mammoth rule — I looked at it, and it's about seventy pages in the book, so that's just about a fourth of the book spent on Rule Ten.

Xin chào các bạn. Chúng ta đang bàn đến *Luận về Chánh Thuật*, và đang ở khoảng trang 288. Mỗi chương trình chúng ta chỉ học vài trang — nội dung quá sâu sắc. Và chúng ta đang ở Quy luật Mười, một quy luật đồ sộ — tôi đã xem qua, nó dài khoảng bảy mươi trang trong sách, nghĩa là gần một phần tư cuốn sách dành cho Quy luật Mười.

I keep on puzzling over this eightfold chart that we've been looking at, and I just noticed another interesting kind of anomaly: the base of the spine is controlled by the adrenals, and the head center by the pineal, and so we seem to skip one of the glands and one of the centers. But then when we look at the thyroid — here we have self-assertion, and then the self-conscious life. Well, the pineal is more than that; it's also related to the highest head center, discussed as the upper brain, I suppose. So it relates to the highest head center. The very bottom is the adrenals, followed by the pineal gland in elevation, in the center of the head, controlling that area where magic is performed — a meeting of land and water and air.

Tôi vẫn tiếp tục suy nghĩ về bảng bát phân mà chúng ta đang xem xét, và vừa nhận thấy một điểm bất thường thú vị khác: đáy cột sống chịu sự kiểm soát của các tuyến thượng thận, còn trung tâm đầu chịu sự kiểm soát của tuyến tùng, như vậy dường như chúng ta bỏ qua một tuyến và một trung tâm. Nhưng khi nhìn vào tuyến giáp — ở đây chúng ta có sự tự khẳng định, rồi đến đời sống ngã thức. Tuyến tùng còn hơn thế; nó cũng liên hệ với trung tâm đầu cao nhất, mà tôi cho là được bàn đến như phần trên của bộ não. Như vậy, nó liên hệ với trung tâm đầu cao nhất. Ở dưới cùng là các tuyến thượng thận, tiếp theo theo chiều cao là tuyến tùng ở giữa đầu, kiểm soát vùng thực hiện huyền thuật — nơi đất, nước và khí gặp nhau.

But then if we look at the next gland, for self-expression, we notice we skip one: we relate the thyroid gland of the throat center to the sex glands, gonads and ovaries of the sacral center. So again we have this relationship if we skip one of the glands. Now, we also find this very same skipping and linking if we look at the pineal gland and the pituitary, which are also a pair — the pineal relating to the soul and to the higher faculties, and the pituitary to the personality. And we notice there is a linking, not a skipping, between the pancreas and the heart. It's not really a gland, but maybe

Nhưng nếu nhìn vào tuyến kế tiếp, dành cho sự tự biểu lộ, chúng ta nhận thấy mình bỏ qua một tuyến: chúng ta liên hệ tuyến giáp của trung tâm cổ họng với các tuyến sinh dục, tinh hoàn và buồng trứng của trung tâm xương cùng. Vậy một lần nữa, chúng ta có mối liên hệ này khi bỏ qua một tuyến. Chúng ta cũng thấy chính cách bỏ qua và nối kết ấy khi xem xét tuyến tùng và tuyến yên, vốn cũng là một cặp — tuyến tùng liên hệ với linh hồn và các năng lực cao hơn, còn tuyến yên liên hệ với phàm ngã. Và chúng ta nhận thấy có một sự nối kết, chứ không phải bỏ qua, giữa tuyến tụy và tim. Tim không

we should call it the thymus gland. Anyway, there are links between the different glands and centers, and they do not seem to be continuous.

thực sự là một tuyến, nhưng có lẽ chúng ta nên gọi đó là tuyến ức. Dù sao, có những mối nối kết giữa các tuyến và các trung tâm khác nhau, và chúng dường như không liên tiếp nhau.

So here, remember, this is the chart of man as he is supposed to be, with the full development of the will at, perhaps, the fifth initiation, and then it's followed by creative work — but one would think of the creative work of the soul a bit more. Here's another threesome: the monad, the Triad, and the Egoic Lotus. And in this case the Egoic Lotus, or causal body, represents the third aspect, and is thus connected with the throat center. So here we have a very powerful first ray under Pluto, and here we have a creative aspect under the self-expression of the soul, under the throat center, involving the thyroid gland as well. And then the pineal gland seems to me to relate specifically to the soul energy, but I wouldn't be surprised if it involves other and higher energies as well. And then we get more into the realm of personality.

Hãy nhớ, đây là bảng trình bày con người như y cần trở thành, với ý chí phát triển trọn vẹn có lẽ vào lần điểm đạo thứ năm, rồi tiếp đến là công việc sáng tạo — nhưng người ta hẳn sẽ nghĩ nhiều hơn một chút đến công việc sáng tạo của linh hồn. Đây là một bộ ba khác: chân thần, Tam Nguyên Tinh Thần và Hoa Sen Chân Ngã. Trong trường hợp này, Hoa Sen Chân Ngã, hay thể nguyên nhân, đại diện cho phương diện thứ ba, và do đó liên kết với trung tâm cổ họng. Vậy ở đây chúng ta có một cung một rất mạnh dưới ảnh hưởng của Sao Diêm Vương, và ở đây có một phương diện sáng tạo thuộc sự tự biểu lộ của linh hồn, thuộc trung tâm cổ họng, cũng liên quan đến tuyến giáp. Rồi theo tôi, tuyến tùng dường như liên hệ riêng với năng lượng linh hồn, nhưng tôi cũng không ngạc nhiên nếu nó liên quan đến những năng lượng khác và cao hơn nữa. Sau đó, chúng ta đi sâu hơn vào lĩnh vực phàm ngã.

It's a bit unusual to see self-perpetuation above the mental life, but remember, we're talking about the self, and *the self referred to is the self-realisation of the spiritual man.*

Hơi khác thường khi thấy sự tự duy trì nằm trên đời sống trí tuệ, nhưng hãy nhớ, chúng ta đang nói về bản ngã, và *bản ngã được nói đến chính là sự tự chứng nghiệm của con người tinh thần.*

Now, who is the spiritual man? It's partially the soul consciousness, yes, but it's also the triadal component of the man, and also, still more — we might call it the divine self — the monad. So it seems to me that when we look at the self here, we're looking at the soul and Triad, but finally, if we really think about it, the real area of self-assertion in our energy system is the monad itself, and none of this would exist — not our Triad, not our soul,

Vậy con người tinh thần là ai? Đúng, một phần là tâm thức linh hồn, nhưng cũng là thành phần Tam Nguyên Tinh Thần của con người, và còn cao hơn nữa — có thể gọi là bản ngã thiêng liêng — tức chân thần. Vì vậy, theo tôi, khi xem xét bản ngã ở đây, chúng ta đang nhìn vào linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần; nhưng cuối cùng, nếu thực sự suy nghĩ, lĩnh vực tự khẳng định đích thực trong hệ thống năng lượng của

not our personality — unless the monad had asserted itself.

chúng ta chính là chân thần, và tất cả những điều này — Tam Nguyên Tinh Thần, linh hồn, phàm ngã của chúng ta — đều sẽ không tồn tại nếu chân thần không tự khẳng định.

Now, the base of the spine is ruled by Pluto, but there is an interesting triangle, Aries-Pluto-Shambhala — a very first-ray kind of triangle. So it connects the base of the spine, in a way, with Shambhala. And from another perspective, the head center should be connected with Shambhala — it's certainly connected with Atma, and there are aspects of it which should be connected with Shambhala. It's a very complex center, and when Roberto Assagioli asked Master DK to elaborate upon the head center, he said he really couldn't do that, because it was one of the very esoteric, guarded secrets — he could not elaborate, at least in a book meant for the general public, upon the head center, at least not yet.

Đáy cột sống do Sao Diêm Vương cai quản, nhưng có một tam giác thú vị: Bạch Dương–Sao Diêm Vương–Shambhala — một tam giác mang đậm tính chất cung một. Vì vậy, theo một cách nào đó, nó nối kết đáy cột sống với Shambhala. Và từ một góc nhìn khác, trung tâm đầu hẳn phải nối kết với Shambhala — chắc chắn nó nối kết với Atma, và có những phương diện của nó hẳn phải nối kết với Shambhala. Đây là một trung tâm rất phức tạp, và khi Roberto Assagioli đề nghị Chân sư DK giải thích thêm về trung tâm đầu, Ngài nói rằng thực sự Ngài không thể làm vậy, vì đó là một trong những bí mật rất huyền bí, được giữ kín — Ngài không thể trình bày chi tiết về trung tâm đầu, ít nhất trong một cuốn sách dành cho công chúng, ít nhất là chưa thể.

In some of the Hindu books there is some elaboration, and factors are mentioned which are not yet mentioned in the blue books, but I have a feeling that the next dispensation, for which we are trying to prepare through assimilation, will have a lot of the first ray in it, and maybe more detail on the head center will be released. We certainly have to go through this purging time when everything is coming to the surface, prior to *the reappearance of the Christ* — a very Plutonian and Vulcanian time — and we'll just have to see how much can be revealed, as Pluto brings to the surface all kinds of things which human beings did not suspect of themselves, or of humanity as a whole, but we have to live through that in order to have the way cleared for the presentation of the next teaching. You notice how the First World

Một số sách Ấn giáo có giải thích thêm và đề cập những yếu tố chưa được nhắc đến trong các sách bìa xanh, nhưng tôi có cảm giác rằng đợt truyền dạy kế tiếp, mà chúng ta đang cố chuẩn bị đón nhận thông qua sự thấm nhuần giáo huấn, sẽ mang nhiều tính chất cung một, và có lẽ sẽ công bố thêm chi tiết về trung tâm đầu. Chắc chắn chúng ta phải trải qua thời kỳ thanh lọc này, khi mọi thứ đều trồi lên bề mặt, trước *sự tái lâm của Đức Christ* — một thời kỳ mang đậm ảnh hưởng của Sao Diêm Vương và Vulcan — và chúng ta sẽ phải chờ xem có thể mặc khải đến đâu, khi Sao Diêm Vương đưa lên bề mặt đủ loại điều mà con người chưa từng ngờ đến ở chính mình hoặc ở toàn thể nhân loại; nhưng chúng ta phải sống qua thời kỳ ấy để dọn đường cho việc trình bày giáo huấn kế tiếp. Các bạn nhận thấy Chiến tranh Thế giới thứ nhất đã xảy ra, rồi cuối cùng một hiệp

War came along, and eventually an armistice was enacted, and a way — a temporary way — was cleared for the presentation of the intermediate teaching through Alice Bailey, the second installment.

định đình chiến được ký kết, và một con đường — một con đường tạm thời — đã mở ra cho việc trình bày giáo huấn trung gian thông qua Alice Bailey, phần truyền dạy thứ hai.

Of course, the war really went underground and emerged again, and the teaching continued even during the war, but at least it got its start after the major conflict, the war to end all wars. So I keep coming back to this — he says it's very intricate, complex, and abstruse, and it is, and I keep meditating upon it, as I think we all should, and then we will gain more light in the process, because these various factors are arranged in ways, in a sequence, that we might not suspect, and each one of the centers has functions different from the ones that are here given. We're looking very much at the physical organism of man, and how these higher centers are connected with structures within the physical organism — the cerebrospinal nervous system, or the sympathetic, and maybe parasympathetic nervous system, though I think the parasympathetic has more to do with the pineal gland and with the ability for soul consciousness to affect the system. And certainly the heart center is a lot more than the bloodstream and the nourishing of the cell life, but he's giving us a particular point of view, and a lot of understanding of Master DK is to figure out the point of view he is presenting.

Dĩ nhiên, cuộc chiến thực sự đã rút xuống ngầm rồi lại bùng lên, và giáo huấn vẫn tiếp tục ngay cả trong chiến tranh, nhưng ít nhất nó đã khởi đầu sau cuộc xung đột lớn, cuộc chiến nhằm chấm dứt mọi cuộc chiến. Vì vậy, tôi cứ trở lại vấn đề này — Ngài nói nó rất tinh vi, phức tạp và khó hiểu, và đúng là như vậy; tôi tiếp tục tham thiền về nó, như tôi nghĩ tất cả chúng ta đều nên làm, rồi trong tiến trình ấy chúng ta sẽ có thêm ánh sáng, vì những yếu tố khác nhau này được sắp xếp theo những cách, theo một trình tự mà chúng ta có thể không ngờ tới, và mỗi trung tâm đều có những chức năng khác với những chức năng nêu ở đây. Chúng ta đang xem xét rất nhiều đến cơ thể hồng trần của con người và cách những trung tâm cao hơn này nối kết với các cấu trúc trong cơ thể hồng trần — hệ thần kinh não tủy, hoặc hệ giao cảm, và có lẽ cả hệ đối giao cảm, mặc dù tôi nghĩ hệ đối giao cảm liên quan nhiều hơn đến tuyến tùng và khả năng tâm thức linh hồn tác động lên hệ thống. Và chắc chắn trung tâm tim còn hơn rất nhiều so với dòng máu và việc nuôi dưỡng sự sống tế bào, nhưng Ngài đang cho chúng ta một góc nhìn cụ thể, và phần lớn việc thấu hiểu Chân sư DK là nhận ra góc nhìn mà Ngài đang trình bày.

He varies his point of view — different points of interest, different sources, different centers have a different function depending upon the point of view. From one perspective, let's say the Earth is the base of the spine of the Solar Logos; from another perspective, we might say it's connected with the mental unit — certainly its

Ngài thay đổi góc nhìn — những trọng điểm quan tâm khác nhau, những nguồn khác nhau, những trung tâm khác nhau có chức năng khác nhau tùy theo góc nhìn. Từ một góc nhìn, Trái Đất là đáy cột sống của Thái dương Thượng đế; từ một góc nhìn khác, chúng ta có thể nói nó nối kết với đơn vị hạ trí — điều thú vị là biểu tượng của nó chắc

symbolism is the same, interestingly enough — and there's a kind of splenic connection with the Earth, so in the structure, functioning, and physiology of the Solar Logos, the Earth has its place there, and in terms of form-creating, it has its place in relation to the sacral center. I think every principle expressing itself through the Solar Logos may involve as many as three chakras for each principle. When you look at the base of the spine, you find, interestingly, that not only is Earth involved, but Pluto is involved, and Mercury is involved — there are other ways in which we could look at Saturn and even Uranus, but let's just say certainly Mars is involved.

chắn giống nhau — và Trái Đất có một mối liên hệ nào đó với lá lách; vì vậy, trong cấu trúc, hoạt động và sinh lý của Thái dương Thượng đế, Trái Đất có vị trí của mình, và xét về việc tạo hình tướng, nó có vị trí trong mối liên hệ với trung tâm xương cùng. Tôi nghĩ mỗi nguyên khí biểu lộ qua Thái dương Thượng đế có thể liên quan đến tới ba luân xa. Khi nhìn vào đáy cột sống, điều thú vị là các bạn thấy không chỉ Trái Đất mà cả Sao Diêm Vương và Sao Thủy cũng liên quan — có những cách khác để chúng ta xem xét Sao Thổ và thậm chí Sao Thiên Vương, nhưng chắc chắn Sao Hỏa có liên quan.

AVERAGE MAN—EXOTERIC PLANETS

1. Head Centre.	first ray.	Pluto
2. Ajna Centre.	fifth ray.	Venus
3. Throat Centre.	third ray.	Earth
4. Heart Centre.	second ray. . .	Sun
5. Solar plexus Centre. . .	sixth ray.	Mars
6. Sacral Centre.	seventh ray. . .	Uranus
7. Base of Spine.	first ray.	Pluto

DISCIPLES. INITIATES—ESOTERIC PLANETS

1. Head Centre.	first ray.	Vulcan
2. Ajna Centre.	fifth ray.	Venus
3. Throat Centre.	third ray.	Saturn
4. Heart Centre.	second ray. . .	Jupiter
5. Solar plexus Centre. . .	sixth ray.	Neptune
6. Sacral Centre.	seventh ray. . .	Uranus
7. Base of Spine.	first ray.	Pluto

So what do we have there? We have Earth, Pluto, and Mars — those three — and Mercury as the kundalini active, whereas Mars is considered kundalini latent. So we're presented with a picture of great relativity, and we have to keep our mind flexible, not to lock a particular center, chakra, source, or area of the anatomy into one function only. And this is shown even in the disciple: let's just say the sun, or a non-sacred planet

Vậy ở đó chúng ta có gì? Có Trái Đất, Sao Diêm Vương và Sao Hỏa — ba hành tinh ấy — cùng Sao Thủy như kundalini hoạt động, trong khi Sao Hỏa được xem là kundalini tiềm ẩn. Như vậy, chúng ta được trình bày một bức tranh có tính tương đối rất lớn, và phải giữ thể trí linh hoạt, không đóng khung một trung tâm, luân xa, nguồn hay vùng giải phẫu cụ thể vào chỉ một chức năng. Điều này thể hiện ngay cả nơi người đệ tử: Mặt

veiled by the sun, rules the heart center for the average individual, but Jupiter carries on that function for the disciple, and probably for the initiate. On page 517 of *Esoteric Astrology*, we have the same factor with the throat center, where Earth is the usual ruler, but then along comes Saturn, and then, at a certain stage, the seventh ray takes over, and we begin to speak in magical terms, and probably Uranus is somewhat involved; and certainly Mercury has a lot to do with speech, and will be brought into relation to the throat center somehow.

Trời, hoặc một hành tinh không thiêng liêng được Mặt Trời che giấu, cai quản trung tâm tim của người bình thường, nhưng Sao Mộc đảm nhiệm chức năng ấy đối với đệ tử, và có lẽ cả điểm đạo đồ. Ở trang 517 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, chúng ta có cùng yếu tố ấy với trung tâm cổ họng, nơi Trái Đất là chủ tinh thông thường, nhưng rồi Sao Thổ xuất hiện, và đến một giai đoạn nhất định, cung bảy tiếp quản, chúng ta bắt đầu nói theo ngôn ngữ huyền thuật, và có lẽ Sao Thiên Vương phần nào cũng liên quan; chắc chắn Sao Thủy có liên hệ rất nhiều với lời nói, và bằng cách nào đó sẽ đi vào mối liên hệ với trung tâm cổ họng.

So we have to remain flexible in our assignment of the positions of the various planets, chakras, centers, points of concentration, because they vary according to what The Tibetan calls something like the law of mutability, or the law of mutation. And you can imagine how he is able to flexibly look at all these different relationships, and see how a particular point of force has a different function depending upon the combination he is witnessing. Well, I'm just, hopefully, pondering this most difficult, abstruse chart, and gaining more from it as we go.

Vì vậy, chúng ta phải giữ sự linh hoạt khi xác định vị trí của các hành tinh, luân xa, trung tâm và điểm tập trung khác nhau, vì chúng thay đổi theo điều mà Chân sư Tây Tạng gọi đại khái là định luật biến đổi, hay định luật biến chuyển. Và các bạn có thể hình dung Ngài có khả năng linh hoạt xem xét tất cả những mối liên hệ khác nhau này, và thấy một điểm mãnh lực cụ thể có chức năng khác nhau tùy theo tổ hợp Ngài đang quan sát. Tôi chỉ đang suy ngẫm về bảng vô cùng khó hiểu, thâm sâu này, hy vọng sẽ thu nhận thêm trong quá trình chúng ta tiếp tục.

Man, in essential essence, is the higher triad demonstrating through a gradually evolving form, the egoic or causal body, and utilising the lower threefold personality **[Page 261]** as a means to contact the lower three planes. All this has for purpose the development of perfect self-consciousness. Above the triad stands the Monad or the Father in Heaven—a point of abstraction to man as he views the subject from the physical plane. The Monad stands to him in the position of the Absolute, in the same sense as the undifferentiated Logos stands to the threefold Trinity, to the three Persons of logoic manifestation. The parallel is exact.

1. The Monad.
2. The threefold Triad, Atma-Buddhi-Manas, or spiritual will, intuition, and higher mind.
3. The body egoic or the causal body, the shrine for the buddhic principle. This body is to be built by the power of the mind. It is the manifestation of the three.
4. The threefold lower nature, the points of densest objectivity.
5. This threefold lower nature is in essence a quaternary—the etheric vehicle, animating life or prana, kama-manas, and lower mind. Manas or the fifth principle, forms the link between the lower and the higher.[7]

It all depends on the context. You see something similar happening when you go to *A Treatise on Cosmic Fire*, around page 259 or 260 — you say, well, we know what are the principles of man.

Tất cả đều tùy thuộc ngữ cảnh. Các bạn thấy điều tương tự khi đọc *Luận về Lửa Vũ Trụ*, khoảng trang 259 hoặc 260 — các bạn nói rằng chúng ta biết những nguyên khí của con người là gì.

[Page 262] Therefore we have:

Monad, the microcosmic absolute.
Pure Spirit.
The one and only.

The monadic trinity.
First aspect.....Atma or spiritual will.
Second aspect.....Buddhi, the Christ principle.
Third aspect.....Manas, or higher mind.

The Son aspect in objectivity.
The body egoic or causal body.

The lower quaternary.
1. The mental body.
2. The astral or emotional body.[8]
3. Prana, or vital energy.
4. Etheric body.

But from what perspective do we know what the principles are? There are all these different perspectives, and sometimes what we thought was an invariable principle, always found in the manifestation of man, is eliminated, and something higher or lower is inserted. So there are the principles of man from a higher perspective — I've dealt with this in the written commentaries, found on Makara — or a lower, more average

Nhưng có thật chúng ta biết không? Chúng ta biết các nguyên khí ấy từ góc nhìn nào? Có tất cả những góc nhìn khác nhau này, và đôi khi điều chúng ta tưởng là một nguyên khí bất biến, luôn hiện diện trong sự biểu hiện của con người, lại bị loại bỏ, và một điều cao hơn hoặc thấp hơn được đưa vào. Vì vậy, có các nguyên khí của con người nhìn từ góc độ cao hơn — tôi đã bàn về điều này trong các bài bình giảng bằng văn bản trên Makara —

perspective, where the principles are viewed differently, and certain of the higher principles are not considered to be included.

hoặc từ góc độ thấp hơn, thông thường hơn, nơi các nguyên khí được nhìn nhận khác đi và một số nguyên khí cao hơn không được xem là nằm trong đó.

So read through that section, and maybe see what I said about it in the commentaries on that particular chapter, around page 260. *Treatise on Cosmic Fire*, page 259 — what is the mind aspect, the Monadic principle, and so forth? And here it is, starting around page 261: the monad, the threefold Triad, the egoic body, and then the threefold nature, and so forth. There, you have one look at the principles of man — the monad, pure spirit, the one and only; then the Monadic Trinity; then the sun aspect; and then the lower quaternary. That's one way to look at the principles, but there are other ways, and they're given here — five of them.

Vậy hãy đọc phần ấy, và có lẽ xem những gì tôi đã nói về nó trong phần bình giảng chương đó, khoảng trang 260. *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 259 — phương diện trí tuệ, nguyên khí chân thần, vân vân, là gì? Và đây, bắt đầu khoảng trang 261: chân thần, Tam Nguyên Tinh Thần tam phân, thể chân ngã, rồi bản chất tam phân, vân vân. Ở đó, các bạn có một cách nhìn về các nguyên khí của con người — chân thần, tinh thần thuần khiết, duy nhất; rồi Tam Vị Chân Thần; rồi phương diện mặt trời; và sau đó là bộ tứ thấp. Đó là một cách nhìn về các nguyên khí, nhưng còn những cách khác, được nêu ở đây — năm cách.

Page 262, 263 — and here's something even more abstruse, perhaps: we descend to the Monadic egg, Atma, Buddhi, and so on, and they are all changing constantly. Here's another one, which begins with the spiritual will, ascending from the etheric body, and doesn't go any higher than Atma — that's another one. And here's a more objective type of development: another presentation which ends with the astral vehicle; it does not consider the etheric or physical at all. All of these are the principles of man seen from different contexts. So, over some ten pages, this abstruse subject is dealt with — more than I could do right now, off the top of my head, though I have written about it, hopefully, some years ago with as much clarity as I could muster at the time.

Trang 262, 263 — và đây có lẽ là điều còn khó hiểu hơn: chúng ta đi xuống noãn chân thần, Atma, Bồ đề, vân vân, và tất cả đều liên tục thay đổi. Đây là một cách khác, bắt đầu với ý chí tinh thần, đi lên từ thể dĩ thái và không vượt cao hơn Atma — đó là một cách nữa. Và đây là một kiểu phát triển khách quan hơn: một cách trình bày khác kết thúc ở hiện thể cảm dục; hoàn toàn không xét đến thể dĩ thái hay thể xác. Tất cả đều là những nguyên khí của con người nhìn từ những ngữ cảnh khác nhau. Vì vậy, trong khoảng mười trang, chủ đề khó hiểu này được bàn đến — nhiều hơn mức tôi có thể trình bày ngay lúc này theo trí nhớ, dù tôi đã viết về nó vài năm trước, hy vọng với tất cả sự rõ ràng mà lúc ấy tôi có thể đạt được.

But anyway, this is all about the law of mutation, and the relativity of meaning and function of any energy or force center, depending on context. Now, maybe after

Dù sao, tất cả đều liên quan đến định luật biến chuyển và tính tương đối về ý nghĩa cũng như chức năng của bất kỳ năng lượng hay trung tâm mãnh lực nào, tùy theo ngữ

twenty minutes of this, it could be time to go into the subject of the day. We did have fun with to will, to know, to dare, and to be silent, and we can look at that in different ways as well, and the different centers involved for the disciple — given here as the ajna, the center at the base of the spine, the sacral center, and, I suppose, the solar plexus center somewhere.

cảnh. Có lẽ sau hai mươi phút bàn về điều này, đã đến lúc đi vào chủ đề hôm nay. Chúng ta đã có dịp tìm hiểu thú vị về vận dụng ý chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng, và cũng có thể nhìn chúng theo nhiều cách khác nhau, cùng những trung tâm khác nhau liên quan đối với người đệ tử — ở đây được nêu là ajna, trung tâm ở đáy cột sống, trung tâm xương cùng, và tôi cho rằng đâu đó có cả trung tâm tùng thái dương.

So we see that not all of the higher centers are even the main concern of the disciple, but rather the mastery and control of some of these lower centers.

Như vậy, chúng ta thấy rằng không phải tất cả các trung tâm cao hơn đều là mối quan tâm chính của người đệ tử, mà đúng hơn là việc làm chủ và kiểm soát một số trung tâm thấp này.

The complexity of the subject is also increased.

Tính phức tạp của chủ đề cũng gia tăng.

This is our consolation, if I can put it that way. And remember, this is an introductory book — this is not one of the later, more advanced books — and yet look at the subject matter.

Đây là niềm an ủi của chúng ta, nếu tôi có thể nói như vậy. Và hãy nhớ, đây là một cuốn sách nhập môn — không phải một trong những cuốn sách về sau, cao cấp hơn — vậy mà hãy nhìn nội dung của nó.

I realise that the teaching given here is both deep and abstruse, but it is needed for the few, and their numbers will increase as time elapses.

Tôi nhận ra rằng giáo huấn đưa ra ở đây vừa sâu sắc vừa khó hiểu, nhưng nó cần thiết cho một số ít người, và số người ấy sẽ gia tăng theo thời gian.

Remember, DK says that many initiates of the fifth degree will be shortly needed, so there's an intensified training at this time for people who can begin to approach such possibilities. It seems like a steep climb, doesn't it?

Hãy nhớ, Chân sư DK nói rằng chẳng bao lâu nữa sẽ cần nhiều điểm đạo đồ bậc năm, vì vậy hiện nay có một sự huấn luyện tăng cường dành cho những người có thể bắt đầu tiến gần đến những khả năng ấy. Có vẻ là một cuộc leo dốc rất cao, phải không?

The complexity of the subject is also increased by the fact that each ray holds within its teaching a different approach and a different method for those souls who

Tính phức tạp của chủ đề cũng gia tăng do mỗi cung chứa đựng trong giáo huấn của mình một cách tiếp cận khác và một phương pháp khác dành cho những linh

are found responsive to its peculiar impulse.

hồn đáp ứng với xung lực đặc thù của cung ấy.

Note that we are speaking of the responsiveness of souls, not the action and intelligence of personalities.

Hãy lưu ý rằng chúng ta đang nói đến khả năng đáp ứng của linh hồn, chứ không phải hoạt động và trí thông minh của phàm ngã.

So now we get to the subject matter. I often feel it's necessary to consider this material in what is ultimately a cursory manner, not a truly in-depth, studential manner where we would take the time to really get into even a sentence or two and spend a whole hour doing that. Then my conscience afflicts me, and I think, well, maybe there's something more that can be said that will be illuminating. Maybe that's possible, and it's only possible up to a point, given the depth of the teaching. But here we are, then, at Commentary 21, and he talks here about ray teaching.

Vậy giờ chúng ta đi vào chủ đề. Tôi thường cảm thấy cần phải xem xét nội dung này theo một cách rốt cuộc vẫn chỉ là sơ lược, chứ không thực sự chuyên sâu như một đạo sinh, dành thời gian đi sâu vào dù chỉ một hoặc hai câu và dành trọn một giờ cho việc ấy. Rồi lương tâm tôi day dứt, và tôi nghĩ có lẽ còn điều gì đó có thể nói thêm để soi sáng vấn đề. Có lẽ điều ấy khả thi, nhưng cũng chỉ khả thi đến một mức nào đó, xét độ sâu của giáo huấn. Giờ đây chúng ta đang ở Bài bình giảng 21, và ở đây Ngài nói về giáo huấn của các cung.

Each ray holds within its teaching a different approach

Mỗi cung chứa đựng trong giáo huấn của mình một cách tiếp cận khác

— I want to enlarge that, because it comes to our attention as important —

— tôi muốn phóng to phần này, vì chúng ta nhận thấy nó quan trọng —

and a different method for those souls who are found responsive

và một phương pháp khác dành cho những linh hồn đáp ứng

to it. So this is advising how the soul is to respond to life circumstances. I've memorized these — of course, use it or lose it — I've considered them so important, and I've used these mantrams, which converge upon unity in seven different ways, to induce the sense of unity in my own consciousness.

với nó. Như vậy, đây là lời chỉ dẫn về cách linh hồn cần đáp ứng với các hoàn cảnh cuộc sống. Tôi đã học thuộc những điều này — dĩ nhiên, không dùng thì sẽ quên — tôi xem chúng quan trọng đến vậy, và đã dùng những mantram này, vốn hội tụ về sự hợp nhất theo bảy cách khác nhau, để khơi dậy ý thức về sự hợp nhất trong tâm thức mình.

As we all know, we can go through the day and there are moments when the unity of all things may present itself, but other

Như tất cả chúng ta đều biết, trong một ngày có những lúc sự hợp nhất của vạn vật có thể hiện ra, nhưng cũng có những lúc mang

moments, of a lower vibration and value, where we stand within the illusion and the unity evades us. So he says,

rung động và giá trị thấp hơn, khi chúng ta đứng trong ảo tưởng và sự hợp nhất lẩn tránh chúng ta. Vì vậy, Ngài nói,

[1] I give here the seven keys for each of the ray methods.

[1] Ở đây, Tôi trình bày bảy chìa khóa cho từng phương pháp của các cung.

Methods for what? Let's say one way to look at it is: methods to achieve the realization of unity, or even oneness, which is beyond unity. Now, if I were being really accurate, I wouldn't capitalize everything — I'd just say unity and oneness. I reserve my capital letters for that which lies beyond the universal, periodical demonstration.

Phương pháp để làm gì? Một cách nhìn là: những phương pháp để đạt sự chứng nghiệm về sự hợp nhất, hoặc thậm chí tính nhất thể, vốn vượt ngoài sự hợp nhất. Nếu thật chính xác, tôi sẽ không viết hoa mọi thứ — tôi chỉ nói sự hợp nhất và tính nhất thể. Tôi dành chữ viết hoa cho điều nằm ngoài sự biểu hiện có chu kỳ của vũ trụ.

So anyway,

Dù sao,

[2] These can be studied in relation to the above tabulations and in connection with the four words we have been considering.

[2] Có thể nghiên cứu những chìa khóa này trong mối liên hệ với các bảng ở trên và với bốn từ mà chúng ta đang xem xét.

He gives us a real project — you can almost feel, okay, Student X in the New Esoteric Schools, this is your assignment: study the following seven stanzas in relation to the eightfold and sevenfold tabulations here given, and in relation to to will, to know, to dare, and to be silent. That would be quite a research paper, wouldn't it?

Ngài giao cho chúng ta một công trình thực sự — gần như có thể cảm thấy: Đạo sinh X trong các Trường Nội Môn Mới, đây là bài tập của các bạn: nghiên cứu bảy bài kệ sau trong mối liên hệ với các bảng bát phân và thất phân nêu ở đây, cùng với vận dụng ý chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng. Đó hẳn sẽ là một bài nghiên cứu đáng kể, phải không?

[3] We must remember that "To Will" is the prerogative of Spirit — the monad.

[3] Chúng ta phải nhớ rằng 'Vận Dụng Ý Chí' là đặc quyền của Tinh Thần,

[4] "To Know" is the function of the Soul, "To Dare" is the duty of the personality, and "To Be Silent" is the ultimate dharma or destiny of the matter aspect of the animal nature in its interplay with the soul.

[4] 'Biết' là chức năng của Linh Hồn, 'Dám' là bổn phận của phàm ngã, còn 'Giữ Im Lặng' là thiên chức hay vận mệnh tối hậu của phương diện vật chất, của bản chất động vật trong sự tương tác với linh hồn.

Well, that's just perfect. And I knew — you know how it is, something like

Điều ấy thật hoàn hảo. Và tôi đã biết — các bạn biết cảm giác ấy, giống như ký ức tiềm

cryptomnesia, where you sort of memorize something and don't know where you got it from, but there it is in your consciousness — and I can see that this particular section made quite an impact on me, as I tried to associate the four activities (to will, to know, to dare, to be silent) with different aspects of the man: to will, the monad or spirit; to know, the soul or consciousness; to dare, the personality — though the personality wouldn't undertake that daring unless guided by higher principles; and to be silent, the fate, or dharma, or duty of the matter aspect, the lunar vehicles of the animal nature of the man, and their interplay with the soul.

ẩn, khi ta ghi nhớ điều gì đó mà không biết mình lấy từ đâu, nhưng nó vẫn hiện diện trong tâm thức — và tôi có thể thấy phần này đã tác động khá mạnh đến mình khi tôi cố liên hệ bốn hoạt động — vận dụng ý chí, hiểu biết, dám làm, giữ im lặng — với các phương diện khác nhau của con người: vận dụng ý chí, chân thần hay tinh thần; hiểu biết, linh hồn hay tâm thức; dám làm, phàm ngã — dù phàm ngã sẽ không thực hiện sự dám làm ấy nếu không có các nguyên khí cao hơn hướng dẫn; và giữ im lặng, số phận, bổn phận hay nhiệm vụ của phương diện vật chất, các hiện thể thái âm thuộc bản chất động vật của con người, cùng sự tương tác của chúng với linh hồn.

So the idea here is to let the soul control, and the matter aspects of the personality remain quiescent and obedient — silent obedience. Now, it's my impression that I've done some work on these seven keys before, and that there may already be some commentary work done here, since they appear in various places. But let's go on in the context.

Vậy ý tưởng ở đây là để linh hồn kiểm soát, còn các phương diện vật chất của phàm ngã giữ yên lặng và tuân phục — sự tuân phục trong im lặng. Tôi có cảm giác mình đã từng nghiên cứu bảy chìa khóa này, và có lẽ đã có một số bài bình giảng ở đây, vì chúng xuất hiện ở nhiều nơi. Nhưng chúng ta hãy tiếp tục theo ngữ cảnh.

[5] First Ray— "Let the Forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed. Then let the word go forth: 'I still persist!'"

[5] *Cung Một*: — "Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt. Rồi hãy để linh từ phát ra: 'Ta vẫn kiên tồn!'"

There's a great factor of centralization here for the first ray. Let them mount to the high place, which I suppose is actually, in a way, anatomical — where would it be? The head center, perhaps, or soul consciousness. But anyway, we're not looking out through some lesser force center of the mechanism; we're looking out from a center which is lofty, and gives us a very high perspective on what's happening. Let them mount to the high place — it may well be the head center, or even, eventually, the jewel in the lotus. Let's

Ở đây có một yếu tố quy tâm mạnh mẽ đối với cung một. Hãy để chúng vươn lên chốn cao, mà tôi cho rằng theo một cách nào đó thực sự có tính giải phẫu — đó sẽ là đâu? Có lẽ là trung tâm đầu, hoặc tâm thức linh hồn. Dù sao, chúng ta không nhìn ra qua một trung tâm mãnh lực thấp hơn nào đó của bộ máy; chúng ta nhìn ra từ một trung tâm cao, cho chúng ta một góc nhìn rất cao về những gì đang xảy ra. Hãy để chúng vươn lên chốn cao — rất có thể là trung tâm đầu, hoặc cuối cùng thậm chí là Bảo Ngọc Trong Hoa Sen.

just limit this at first to the soul consciousness, though we might find, in fact, that we could carry it even further.

Trước hết, hãy chỉ giới hạn điều này ở tâm thức linh hồn, dù trên thực tế chúng ta có thể thấy mình đưa nó đi xa hơn nữa.

But let them mount to the high place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed. This really is about soul consciousness — let the soul look out upon a world destroyed, and all attachments are gone: attachments to the personality, and maybe even to the causal body. Then let the word go forth: this is the word of the true consciousness, the true I, the true being — I still persist. The true being, the true consciousness, still persists, even though the attachments to the personality and its worlds, and the attachment to the content of the causal body, have vanished. I guess we can interpret some of these mantrams, these great statements, at various levels. So there's the centralization factor. The forces are coming together and being elevated — they're being carried up into a relative heaven. Heavens are relative; there are a number of them. Saint Paul talked about a seventh heaven, as it was reflected in the third, and the third heaven really has a lot to do, I think, with the higher mental plane, not with Devachan so much.

Nhưng hãy để chúng vươn lên chốn cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt. Điều này thực sự nói về tâm thức linh hồn — hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt, và mọi ràng buộc đều tan biến: ràng buộc với phàm ngã, và có lẽ cả với thể nguyên nhân. Rồi hãy để linh từ vang lên: đây là linh từ của tâm thức chân thật, cái Ta chân thật, sự hiện tồn chân thật — Ta vẫn trường tồn. Sự hiện tồn chân thật, tâm thức chân thật vẫn trường tồn, dù những ràng buộc với phàm ngã và các thế giới của nó, cùng sự ràng buộc với nội dung của thể nguyên nhân, đã tan biến. Tôi nghĩ chúng ta có thể diễn giải một số mantram này, những lời khẳng định vĩ đại này, ở nhiều cấp độ khác nhau. Vậy có yếu tố quy tâm. Các mãnh lực đang hội tụ và được nâng cao — được đưa lên một cõi trời tương đối. Các cõi trời đều tương đối; có nhiều cõi như vậy. Thánh Paul nói về tầng trời thứ bảy, phản chiếu trong tầng thứ ba, và tôi nghĩ tầng trời thứ ba thực sự liên quan rất nhiều đến Cõi thượng trí, chứ không hẳn đến cõi phúc lạc sau khi chết.

"Let the Forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed. Then let the word go forth: 'I still persist!'"

"Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt. Rồi hãy để linh từ vang lên: 'Ta vẫn trường tồn!'"

So this is: what persists? A supra-personal consciousness and being that persists — it's not that the personality persists at all, it's that the real man persists. I still persist.

Vậy đây là: điều gì trường tồn? Một tâm thức và sự hiện tồn vượt trên phàm ngã vẫn trường tồn — hoàn toàn không phải phàm ngã trường tồn, mà là con người chân thật trường tồn. Ta vẫn trường tồn.

You first-ray souls can read this to yourselves, and you can memorize it and practice drawing all the energies of your etheric system, and even all the energies of the personality, to a high place. Your consciousness is drawn to a high place, and it looks out upon the personality, and maybe, from a certain perspective, even looks out upon what we normally call that limitation of soul consciousness — the consciousness within the causal body, the Egoic Lotus. That is a limitation upon soul consciousness, because the true ego is the Spiritual Triad. And if we look at maybe a totally capitalized Ego, we're going to find the monad there, because it is a being within an egg — the world egg, in the microcosmic sense.

Những linh hồn cung một trong các bạn có thể tự đọc đoạn này, học thuộc và thực hành thu hút mọi năng lượng của hệ dĩ thái, và cả mọi năng lượng của phàm ngã, lên một chốn cao. Tâm thức các bạn được thu hút lên chốn cao và nhìn ra phàm ngã, và có lẽ từ một góc nhìn nào đó, thậm chí nhìn ra điều chúng ta thường gọi là giới hạn của tâm thức linh hồn — tâm thức trong thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã. Đó là một giới hạn đối với tâm thức linh hồn, vì chân ngã đích thực là Tam Nguyên Tinh Thần. Và nếu xem xét Chân Ngã có lẽ được viết hoa toàn bộ, chúng ta sẽ thấy chân thần ở đó, vì đó là một sinh mệnh trong một quả trứng — quả trứng thế giới, theo nghĩa tiểu thiên địa.

Let me read it again: "Let the Forces come together. Let them mount to the High Place, and from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed. Then let the word go forth: 'I still persist!'"

Để tôi đọc lại: "Hãy để các Mãnh Lực hội tụ. Hãy để chúng vươn lên Chốn Cao, và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới đã bị hủy diệt. Rồi hãy để linh từ vang lên: 'Ta vẫn trường tồn!'"

What is speaking — let's say the true, higher man or higher being — is enunciating the word. So we have to learn the difference between thinking and speaking as a personality, thinking and speaking as a soul in incarnation, and thinking and speaking as a consciousness which has been abstracted from its personal prison.

Điều đang lên tiếng — có thể gọi là con người cao hơn chân thật, hay sinh mệnh cao hơn — đang phát ra linh từ. Vì vậy, chúng ta phải học phân biệt giữa suy nghĩ và nói với tư cách phàm ngã, suy nghĩ và nói với tư cách linh hồn đang lâm phàm, và suy nghĩ và nói với tư cách một tâm thức đã rút khỏi nhà tù phàm ngã.

How would we link this to to will, to know, to dare, and to be silent? I won't undertake that now — we could do it; maybe I'll reserve it for the future, when, as I intend to be a student of one of these esoteric schools, I'll have to undertake that linking. Meanwhile, just to say it can be interpreted in this way: we can lay out before us the eight — cell life, sensory life, mental life, vital life, and then everything related to the self: self-consciousness, self-expression, self-

Chúng ta sẽ liên hệ điều này với vận dụng ý chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng như thế nào? Tôi sẽ không thực hiện việc ấy lúc này — chúng ta có thể làm; có lẽ tôi sẽ dành cho tương lai, khi, như dự định trở thành đạo sinh của một trong những trường nội môn ấy, tôi sẽ phải thực hiện sự nối kết đó. Trong lúc này, chỉ cần nói rằng có thể diễn giải theo cách này: chúng ta có thể bày ra trước mắt tám yếu tố — sự sống tế bào, đời sống giác quan, đời sống trí tuệ, đời sống

perpetuation, self-assertion — and the seven: self-assertion, self-expression, self-conscious life, self-perpetuation, mental life, sensory life, cell life. And we can lay out to will, to know, to dare, and to be silent, and then start comparing these wonderful, evocative stanzas, which induce in us, I would say, those higher states of realization, if we can but understand what we're saying, and we can make the correlations to do that.

sinh lực, rồi tất cả những gì liên quan đến bản ngã: ngã thức, sự tự biểu lộ, sự tự duy trì, sự tự khẳng định — cùng bảy yếu tố: sự tự khẳng định, sự tự biểu lộ, đời sống ngã thức, sự tự duy trì, đời sống trí tuệ, đời sống giác quan, sự sống tế bào. Và chúng ta có thể bày ra vận dụng ý chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng, rồi bắt đầu đối chiếu những bài kệ tuyệt vời, đầy sức gợi này; theo tôi, chúng khơi dậy trong chúng ta những trạng thái chứng nghiệm cao hơn, nếu chúng ta có thể thấu hiểu điều mình đang nói, và có thể thiết lập các mối tương quan để làm được việc ấy.

I would have to diverge and digress — well, it's not really a digression, I'm tempted, of course. If a random thought comes to me about how to relate things, I will. But remember, we're coming at everything from the point of the self-assertion of the spirit, and these mantrams — the final mantram in each one of the statements — are like a Word of Power, spoken from a very high perspective, abstracted from imprisonment within the personality.

Tôi sẽ phải rẽ sang hướng khác và nói ngoài đề — thực ra không hẳn là ngoài đề, dĩ nhiên tôi rất muốn làm vậy. Nếu một ý nghĩ bất chợt đến với tôi về cách liên hệ các điều này, tôi sẽ nói. Nhưng hãy nhớ, chúng ta đang tiếp cận mọi thứ từ quan điểm về sự tự khẳng định của tinh thần, và những mantram này — mantram cuối mỗi lời khẳng định — giống như một Quyền năng từ, phát ra từ một góc nhìn rất cao, đã thoát khỏi sự giam hãm trong phàm ngã.

For myself, being essentially second ray, I like this next one very much, and I've practiced with it especially — the final statement.

Về phần mình, căn bản thuộc cung hai, tôi rất thích đoạn kế tiếp này và đặc biệt đã thực hành với nó — lời khẳng định cuối cùng.

[7] Second Ray— "Let all the life be drawn to the Centre, and enter thus into the Heart of Love Divine. Then from that point of sentient Life, let the soul realise the consciousness of God. Let the word go forth, reverberating through the silence: 'Naught is but Me!'"

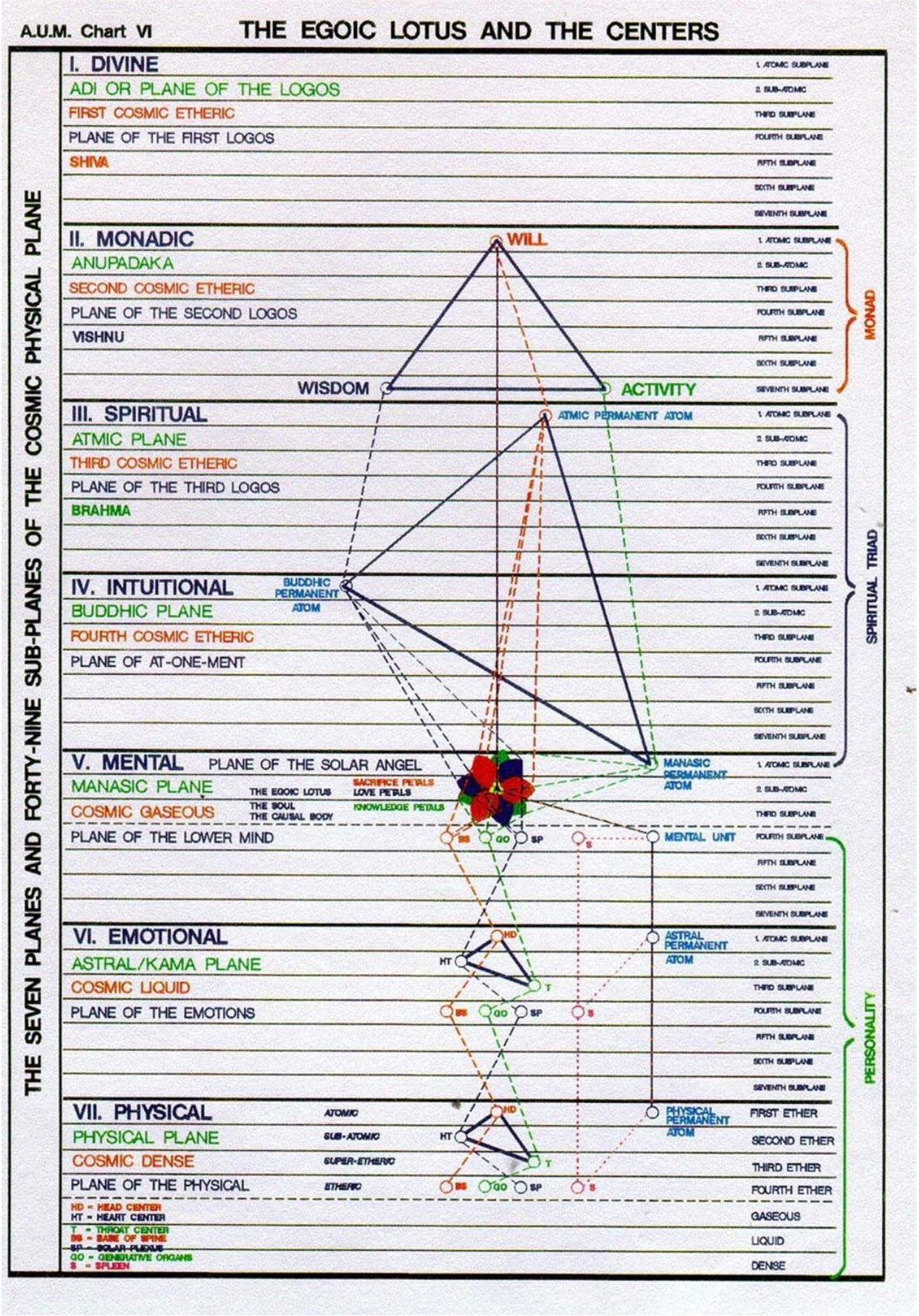
[7] *Cung Hai:* — "Hãy để toàn bộ sự sống được thu hút về Trung Tâm, và qua đó đi vào Trái Tim của Tình Thương Thiêng Liêng. Rồi từ điểm Sự Sống hữu cảm ấy, hãy để linh hồn chứng nghiệm tâm thức của Thượng đế. Hãy để linh từ phát ra, vang vọng xuyên qua sự im lặng: 'Không gì hiện hữu ngoài Ta!'"

There's somehow this in-gathering for all of these — almost always we find an in-gathering of many diverse, even scattered,

Bằng cách nào đó, tất cả những đoạn này đều có sự quy tụ — gần như luôn luôn chúng ta thấy nhiều mãnh lực đa dạng, thậm chí

forces to a center of power along a particular ray line. Let all the life be drawn to the Centre, with a capital C — it's a heart center really, but then the soul is a heart, and strangely, the monad on the second plane has a kind of heart-center function as well.

phân tán, quy tụ về một trung tâm quyền năng theo một tuyến cung nhất định. Hãy để toàn bộ sự sống được thu hút về Trung Tâm, với chữ T viết hoa — thực ra đó là một trung tâm tim, nhưng linh hồn cũng là một trái tim, và lạ thay, chân thần trên cõi thứ hai cũng có một chức năng như trung tâm tim.

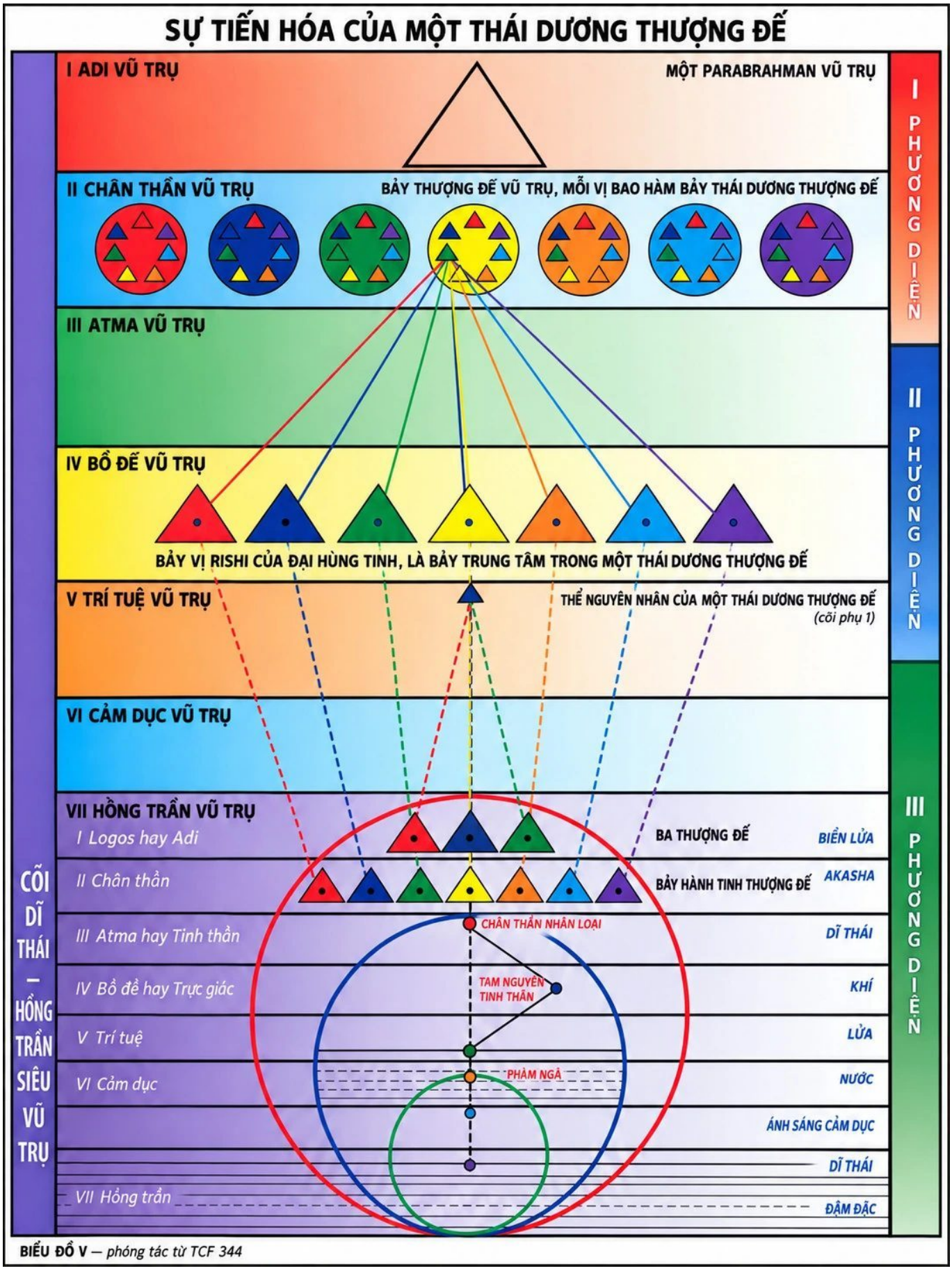


If you think about the diagrams — I wanted to open Djwhal Khul's and also Tuija's work, which is even more elaborate, and in some

Nếu nghĩ đến các sơ đồ — tôi đã muốn mở công trình của Chân sư Djwhal Khul và cả của Tuya, vốn còn chi tiết hơn, và về một số

ways more accurate — what you notice is that the heart center, etherically, is found on the second subplane. So you would expect to find a head-heart-throat triangle on the first three subplanes. But those are systemic subplanes; now let's look at the cosmic subplanes, number one, number two, number three. This whole Monadic plane is associated with the heart. The monad carries a kind of second-ray function as well as a first-ray function.

phương diện còn chính xác hơn — các bạn nhận thấy rằng trung tâm tim, xét về dĩ thái, nằm trên cõi phụ thứ hai. Vì vậy, các bạn sẽ mong thấy một tam giác đầu–tim–cổ họng trên ba cõi phụ đầu tiên. Nhưng đó là những cõi phụ của hệ mặt trời; bây giờ hãy nhìn vào các cõi phụ vũ trụ, thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Toàn bộ cõi chân thần này gắn với tim. Chân thần mang một chức năng cung hai cũng như một chức năng cung một.



BIỂU ĐỒ V — *phóng tác từ TCF 344*

Now, when the true monad is released into the logoic plane, the true, released monad is the volatile essence, the flying essence,

Khi chân thần đích thực được giải phóng vào cõi Thượng đế, chân thần đích thực đã giải phóng ấy là tinh chất dễ bay hơi, tinh chất

released without a vehicle — or at least without its usual temple — into the sea of fire. Then what happens, I don't know, but let's say it's likely that one of three circles, or three triangles, takes over, and that becomes, in a way, the new vehicle for the monad — ultimately a first-, second-, or third-ray monad. But there is definitely a liberation that occurs, and it's on this logoic plane that the first-ray function of the monad would manifest most powerfully, and there's a heart function, like a second sub-ray, for the monad — all seven types in seven types of vehicles, or temples, the temples of Ezekiel.

bay lên, được phóng thích không còn hiện thể — hoặc ít nhất không còn ngôi đền thông thường của mình — vào biển lửa. Sau đó điều gì xảy ra, tôi không biết, nhưng có lẽ một trong ba vòng tròn, hoặc ba tam giác, sẽ tiếp quản, và theo một cách nào đó trở thành hiện thể mới của chân thần — rốt cuộc là một chân thần cung một, cung hai hoặc cung ba. Nhưng chắc chắn có một sự giải thoát xảy ra, và chính trên cõi Thượng đế này, chức năng cung một của chân thần sẽ biểu lộ mạnh mẽ nhất; còn chân thần có một chức năng tim, giống như một cung phụ thứ hai — tất cả bảy loại trong bảy loại hiện thể, hay đền thờ, những đền thờ của Ezekiel.

So: I still persist. Let all the life be drawn to the Centre — is that the soul, is that the monad? — and thus enter into the Heart of Love Divine; the Egoic Lotus, the soul in the Egoic Lotus, is considered the heart center of the monad. Then from that point of sentient life — now we're relating to feeling: remember how the solar plexus was ruling the sympathetic nervous system, and the solar plexus is the second center out of the lower three, base of the spine, solar plexus, and then sacral (you kind of skip one) — from the base, first ray, to the solar plexus, second ray, and down to the sacral center, third ray. At least they're associated with the three major principles in that way, although they have other rays we can consider in relation to those centers. So we're dealing with sentiency, sensitivity, responsiveness, consciousness, feeling.

Vậy: Ta vẫn trường tồn. Hãy để toàn bộ sự sống được thu hút về Trung Tâm — đó là linh hồn, hay chân thần? — và nhờ đó đi vào Trái Tim của Tình Thương Thiêng Liêng; Hoa Sen Chân Ngã, linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã, được xem là trung tâm tim của chân thần. Rồi từ điểm sự sống có cảm nhận ấy — giờ chúng ta liên hệ đến cảm giác: hãy nhớ tùng thái dương cai quản hệ thần kinh giao cảm như thế nào, và tùng thái dương là trung tâm thứ hai trong ba trung tâm thấp, đáy cột sống, tùng thái dương, rồi xương cùng — theo một cách nào đó chúng ta bỏ qua một trung tâm — từ đáy cột sống, cung một, đến tùng thái dương, cung hai, rồi xuống trung tâm xương cùng, cung ba. Ít nhất chúng gắn với ba nguyên khí chính theo cách ấy, dù còn những cung khác mà chúng ta có thể xem xét trong mối liên hệ với các trung tâm đó. Vậy chúng ta đang bàn đến khả năng cảm nhận, tính nhạy cảm, khả năng đáp ứng, tâm thức và cảm giác.

Let the soul realise the consciousness of God — that's the key. It's not just the power of God, not just the livingness of God, the persistence of the immortal factor, but the consciousness of the immortal factor. And

Hãy để linh hồn chứng nghiệm tâm thức của Thượng đế — đó là chìa khóa. Không chỉ là quyền năng của Thượng đế, không chỉ là sức sống của Thượng đế, sự trường tồn của yếu tố bất tử, mà là tâm thức của yếu tố bất tử.

let the word go forth, reverberating through the silence — that's a hint, because the silence will reveal. If you've ever tried it, in the silence the forces gather.

Và hãy để linh từ vang lên, ngân vọng xuyên qua im lặng — đó là một gợi ý, vì im lặng sẽ mặc khải. Nếu từng thử, các bạn sẽ thấy trong im lặng các mãnh lực hội tụ.

Let the word go forth, reverberating through the silence — and this is the one I've based so much of my writing, thinking, and practice on: "Naught is but Me!" — with a capital Me, of course. This is the Me which includes all things, and not-remains, which is not included. So whether you're looking at a high form of life, or a low form of life, or something you hardly consider to be life at all — naught is but Me. This can be practiced: use that mantra, look around yourself, focus on anything. If it's there, if you're perceiving it, it's in a state of isness. It is, because you cannot perceive a negation — you cannot perceive that which is not, and because it is, it is included in everything. In other words, it is not ejected, it is not cast out, it is part of the everything, and this naught includes that everything. So if it can be registered in your perception, it is you. What a statement, right? If it can be registered in your perception, and so many things that are not registered in our perception are we, I, as well — it is you. Naught is but Me.

Hãy để linh từ vang lên, ngân vọng xuyên qua im lặng — và đây là câu mà tôi đã dựa vào rất nhiều trong việc viết, suy nghĩ và thực hành: “Không gì hiện hữu ngoài Ta!” — dĩ nhiên chữ Ta viết hoa. Đây là cái Ta bao gồm mọi vật, và không còn gì không nằm trong đó. Vì vậy, dù các bạn nhìn vào một hình thức sự sống cao hay thấp, hoặc một điều hầu như không xem là sự sống — không gì hiện hữu ngoài Ta. Có thể thực hành điều này: dùng mantram ấy, nhìn quanh mình, tập trung vào bất cứ điều gì. Nếu nó ở đó, nếu các bạn nhận biết nó, thì nó ở trong trạng thái hiện hữu. Nó hiện hữu, vì các bạn không thể nhận biết một sự phủ định — không thể nhận biết điều không hiện hữu; và vì nó hiện hữu, nó nằm trong tất cả. Nói cách khác, nó không bị trục xuất, không bị loại bỏ, nó là một phần của tất cả, và “không gì” này bao gồm toàn thể ấy. Vì vậy, nếu nhận thức của các bạn có thể ghi nhận nó, thì nó chính là các bạn. Thật là một lời khẳng định, phải không? Nếu nhận thức của các bạn có thể ghi nhận nó — và rất nhiều điều không được nhận thức của chúng ta ghi nhận cũng chính là chúng ta, là Ta — thì nó chính là các bạn. Không gì hiện hữu ngoài Ta.

Let me read it again, because in the reading, without stopping for elaboration, more may come.

Để tôi đọc lại, vì khi đọc mà không dừng để giải thích, có thể sẽ có thêm điều gì đến với chúng ta.

"Let all the life be drawn to the Centre, and enter thus into the Heart of Love Divine. Then from that point of sentient Life, let the soul realise the consciousness of God. Let the word go forth, reverberating through the silence: 'Naught is but Me!'"

“Hãy để toàn bộ sự sống được thu hút về Trung Tâm, và nhờ đó đi vào Trái Tim của Tình Thương Thiêng Liêng. Rồi từ điểm Sự Sống có cảm nhận ấy, hãy để linh hồn chứng nghiệm tâm thức của Thượng đế. Hãy để linh

từ vang lên, ngân vọng xuyên qua im lặng: 'Không gì hiện hữu ngoài Ta!'"

You can really ponder that word for word, phrase by phrase, line by line, and it will give more and more as we bring it into ourselves. This is especially for second-ray souls, but I would think that if you're a second-ray monad, this type of contemplation could also be effective.

Các bạn thực sự có thể suy ngẫm từng từ, từng cụm, từng dòng, và nó sẽ cho chúng ta ngày càng nhiều hơn khi chúng ta đưa nó vào bên trong mình. Điều này đặc biệt dành cho những linh hồn cung hai, nhưng tôi nghĩ nếu các bạn là chân thần cung hai, kiểu chiêm ngưỡng này cũng có thể hữu hiệu.

So work on this one particularly, because Master DK, as a second-ray master, will gather his serious students from among those who have the soul ray on the second ray, or the Monadic ray on the second ray. And if the soul ray is on the second ray, then there's a part of the Spiritual Triad which is very strongly on the second ray as well, because the Spiritual Triad is the truer soul, let's say — I can't say it's the only soul, because soul is consciousness, whatever the vehicle may be, and it extends all the way. The monad has soul, and even the great One Life has its universal consciousness, which can be considered the soul.

Vì vậy, hãy đặc biệt thực hành với đoạn này, bởi Chân sư DK, một Chân sư cung hai, sẽ thu nhận những đạo sinh nghiêm túc của Ngài trong số những người có cung linh hồn là cung hai, hoặc cung chân thần là cung hai. Và nếu cung linh hồn là cung hai, thì cũng có một phần của Tam Nguyên Tinh Thần mang tính cung hai rất mạnh, vì có thể nói Tam Nguyên Tinh Thần là linh hồn chân thật hơn — tôi không thể nói đó là linh hồn duy nhất, vì linh hồn là tâm thức, bất kể hiện thể nào, và nó trải rộng suốt mọi cấp độ. Chân thần có linh hồn, và ngay cả Sự Sống Duy Nhất vĩ đại cũng có tâm thức vũ trụ của mình, có thể xem là linh hồn.

So: I still persist, for the first ray — such a powerful mantra, to keep the life and consciousness aspect going — and naught is but Me, for the second ray, which is all about identification with every single perception that you can possibly have.

Vậy: Ta vẫn trường tồn, dành cho cung một — một mantram mạnh mẽ biết bao, duy trì phương diện sự sống và tâm thức — và không gì hiện hữu ngoài Ta, dành cho cung hai, hoàn toàn nói về sự đồng hóa với từng điều mà các bạn có thể nhận biết.

Now, maybe in this program I have room for one more; let's see, and then I'll continue, because these seven techniques for the different types of souls are so important. This is the third ray, relating to the third-ray soul, or the third-ray Triad.

Có lẽ trong chương trình này tôi còn đủ thời gian cho một đoạn nữa; hãy xem, rồi tôi sẽ tiếp tục, vì bảy kỹ thuật dành cho những loại linh hồn khác nhau này rất quan trọng. Đây là cung ba, liên quan đến linh hồn cung ba, hoặc Tam Nguyên Tinh Thần cung ba.

[9] Third Ray— "Let the Army of the Lord, responsive to the word, cease their activities. Let knowledge end in wisdom.

[9] *Cung Ba:* — "Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể, đáp ứng với linh từ, ngừng mọi hoạt động. Hãy để tri thức đạt đến minh triết.

Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One. Let the soul realise the One in Many and let the word go forth in perfect understanding: 'I am the Worker and the Work, the One that Is.'"

Hãy để điểm đang rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường quy tụ vào Đấng Duy Nhất. Hãy để linh hồn chứng nghiệm Đấng Duy Nhất trong Cái Đa Tạp và hãy để linh từ phát ra trong sự thấu hiểu trọn vẹn: 'Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, là Đấng Duy Nhất Hiện Hữu.'"

There again, the silence, because so much is accomplished in the silence. Let knowledge end in wisdom — there is a difference, of course; Venus is that planet which is particularly good at transforming knowledge into wisdom. And here again we have the quiescence, the lack of activity which the third-ray type so much needs, because it abuses activity, and lets activity veil reality.

Lại là sự im lặng, vì rất nhiều điều được thành tựu trong im lặng. Hãy để tri thức kết thành minh triết — dĩ nhiên có sự khác biệt; Sao Kim là hành tinh đặc biệt giỏi chuyển đổi tri thức thành minh triết. Và một lần nữa, ở đây chúng ta có sự tĩnh lặng, sự không hoạt động mà người cung ba rất cần, vì họ lạm dụng hoạt động và để hoạt động che khuất thực tại.

Let the point vibrating become the point quiescent — remember that one of the integrative words for the third ray is stillness. And all lines gather into one: we're dealing with the many and the one, the one and the many, and people who are on the third ray are so aware of the many, but they have to learn how to solve this problem of the many, and convert the many into one. It's a bit like what was going on for the second ray — let all the life be drawn to the center — there's this constant ingathering. Note the factor of ingathering in all of these powerful statements.

Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng — hãy nhớ, một trong những từ về sự tích hợp dành cho cung ba là tĩnh lặng. Và mọi đường hội tụ vào một: chúng ta đang bàn đến cái nhiều và cái một, cái một và cái nhiều; người cung ba nhận biết cái nhiều rất rõ, nhưng họ phải học cách giải quyết vấn đề cái nhiều này và chuyển cái nhiều thành một. Điều này hơi giống những gì diễn ra đối với cung hai — hãy để toàn bộ sự sống được thu hút về trung tâm — có sự quy tụ không ngừng này. Hãy lưu ý yếu tố quy tụ trong tất cả những lời khẳng định mạnh mẽ ấy.

We're in Ray Three: let the soul realise the One in Many, and let the word go forth — again, this is a higher word, not any kind of personal word — in perfect understanding. So we have a sequence here: knowledge, leading to wisdom, and to perfect understanding. In the beginning of *Glamour: A World Problem*, he does deal with the contrast between wisdom and understanding; somehow understanding is

Chúng ta đang ở cung ba: hãy để linh hồn chứng nghiệm Đấng Duy Nhất trong muôn vàn, và hãy để linh từ vang lên — một lần nữa, đây là linh từ cao hơn, không phải bất kỳ lời nói phàm ngã nào — trong sự thấu hiểu hoàn hảo. Vậy ở đây chúng ta có một trình tự: tri thức dẫn đến minh triết và sự thấu hiểu hoàn hảo. Ở phần đầu *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, Ngài có bàn đến sự tương phản giữa minh triết và thấu hiểu; bằng cách

a linking factor between wisdom and knowledge.

nào đó, thấu hiểu là yếu tố nối kết minh triết với tri thức.

And here is this final mantra, which we look for in each case, and which souls on these rays should particularly meditate upon:

Và đây là mantram cuối cùng, điều chúng ta tìm kiếm trong mỗi trường hợp, và những linh hồn thuộc các cung này nên đặc biệt tham thiền:

"I am the Worker and the Work, the One that Is."

"Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, Đấng Duy Nhất Hiện Hữu."

I am both — I am the one and the many, the one that is. All of these Words of Power lead to oneness, to the realization of the one, and maybe it's particularly difficult for the third-ray type to realize the one, because they are so overcome with diversity and the outer form. On the third ray we're not supposed to rush from point to point, or be deluded by the outer forms, and that's difficult for the materialistic third-ray type — basically, materialism is a state of consciousness. But always we return to the one, and in this case the solution of the one and the many is the key striving for this type of soul — and maybe even this can be applied to the monad.

Ta là cả hai — Ta là cái một và cái nhiều, Đấng Duy Nhất hiện hữu. Tất cả những Quyền năng từ này dẫn đến tính nhất thể, đến sự chứng nghiệm Đấng Duy Nhất, và có lẽ người cung ba đặc biệt khó chứng nghiệm Đấng Duy Nhất, vì họ bị tính đa dạng và hình tướng bên ngoài lấn át quá nhiều. Trên cung ba, chúng ta không nên vội vã từ điểm này sang điểm khác, hay để các hình tướng bên ngoài đánh lừa, và điều đó khó đối với người cung ba thiên về vật chất — về căn bản, chủ nghĩa duy vật là một trạng thái tâm thức. Nhưng chúng ta luôn trở về với Đấng Duy Nhất, và trong trường hợp này, việc giải quyết cái một và cái nhiều là nỗ lực then chốt của loại linh hồn này — và có lẽ điều này thậm chí có thể áp dụng cho chân thần.

So let me read this again, and then I think that's all I have time for in this particular program. Let the Army of the Lord responsive to the word — now, it's always going to be a higher directing word — cease their activities, because they are the builders. These are the deva builders, on many different levels, with many different functions.

Vậy để tôi đọc lại, rồi tôi nghĩ thời gian dành cho chương trình này chỉ có thế. Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể đáp ứng linh từ — luôn luôn là một linh từ chỉ đạo cao hơn — ngừng mọi hoạt động, vì họ là những đấng kiến tạo. Đây là những thiên thần kiến tạo, ở nhiều cấp độ khác nhau, với nhiều chức năng khác nhau.

Actually — interestingly — it really says the Army of the Lord. I'm so used to thinking in terms of "the Army of the Voice" that I

Thực ra, điều thú vị là ở đây quả thật viết Đạo Quân của Chúa Tể. Tôi quá quen nghĩ theo cách nói "Đạo Quân của Âm Thanh" đến nỗi khi nhìn từ Chúa Tể ấy, tôi lại nói

looked at that word, Lord, and just said voice. But anyway, it's the same thing.

thành âm thanh. Nhưng dù sao, cũng là một điều.

"Let the Army of the Lord, responsive to the word, cease their activities. Let knowledge end in wisdom. Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One. Let the soul realise the One in Many and let the word go forth in perfect understanding: 'I am the Worker and the Work, the One that Is.'"

"Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể đáp ứng linh từ và ngừng mọi hoạt động. Hãy để tri thức kết thành minh triết. Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường hội tụ vào Đấng Duy Nhất. Hãy để linh hồn chứng nghiệm Đấng Duy Nhất trong muôn vàn, và hãy để linh từ vang lên trong sự thấu hiểu hoàn hảo: 'Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, Đấng Duy Nhất Hiện Hữu.'"

You find, as the common theme, the gathering of the forces and streams of energy into one. I just can't resist commenting — I guess I just have to read it through.

Các bạn thấy chủ đề chung là sự hội tụ các mãnh lực và các dòng năng lượng về một. Tôi không sao cưỡng lại việc bình luận — có lẽ tôi chỉ cần đọc một mạch cho hết.

Let the soul realise the One in Many, and let the word go forth in perfect understanding — the word that explains and reveals the higher consciousness. I am the Worker and the Work, the One that Is. This word reveals a higher realization. So now I promise I'm not going to say anything — I'm just going to read it the way The Tibetan has it.

Hãy để linh hồn chứng nghiệm Đấng Duy Nhất trong muôn vàn, và hãy để linh từ vang lên trong sự thấu hiểu hoàn hảo — linh từ giải thích và mặc khải tâm thức cao hơn. Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, Đấng Duy Nhất Hiện Hữu. Linh từ này mặc khải một sự chứng nghiệm cao hơn. Giờ tôi hứa sẽ không nói gì nữa — tôi chỉ đọc đúng như Chân sư Tây Tạng đã viết.

Third Ray—"Let the Army of the Lord, responsive to the word, cease their activities. Let knowledge end in wisdom. Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One. Let the soul realise the One in Many and let the word go forth in perfect understanding: 'I am the Worker and the Work, the One that Is.'"

Cung Ba—"Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể đáp ứng linh từ và ngừng mọi hoạt động. Hãy để tri thức kết thành minh triết. Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường hội tụ vào Đấng Duy Nhất. Hãy để linh hồn chứng nghiệm Đấng Duy Nhất trong muôn vàn, và hãy để linh từ vang lên trong sự thấu hiểu hoàn hảo: 'Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, Đấng Duy Nhất Hiện Hữu.'"

We always have to find the reality behind the outer, and we're so often misled by the outer — every ray has a way of misleading those who are found upon it, but eventually we

Chúng ta luôn phải tìm thực tại đằng sau cái bên ngoài, và rất thường bị cái bên ngoài dẫn lạc — mỗi cung có cách dẫn lạc những người thuộc cung ấy, nhưng cuối cùng chúng ta

learn how really to find the reality behind the outer phenomenon.

học được cách thực sự tìm ra thực tại đằng sau hiện tượng bên ngoài.

All right, so now what I'm going to do — I guess we've only really done one page, but that's because of this sequence of Words of Power, let me call them. So this is the end of *A Treatise on White Magic*, program 21, 10.5. Basically it's 288 to 289, and I think that's where we are — I don't think we're any further than that, frankly, because of this tabulation of Words of Power.

Giờ đây điều tôi sẽ làm — có lẽ chúng ta thực sự chỉ học được một trang, nhưng đó là vì chuỗi những lời mà tôi xin gọi là Quyền năng từ này. Vậy đây là phần kết của *Luận về Chánh Thuật*, chương trình 21, 10.5. Về căn bản là trang 288 đến 289, và tôi nghĩ chúng ta đang ở đó — thành thật mà nói, tôi không nghĩ chúng ta đã đi xa hơn, vì bảng Quyền năng từ này.

So: 288 and 289. And then we're going to go on, when we can, to number 22, which will be 10.6, and it will be from 289 to whatever — probably only to 290, because we still have other parts of this tabulation to deal with. So contemplate these paragraphs, these ray techniques; don't worry yet about correlating them with the eightfold and sevenfold tabulations, or necessarily with the fourfold sequence of to will, to know, to dare, and to be silent. That type of correlation can come along, and just to know that there is a correlation of that nature is enough, maybe, at this point. And if we want to get together as a group sometime and really discuss the possible correlations, we can do that.

Vậy: 288 và 289. Rồi khi có thể, chúng ta sẽ tiếp tục chương trình 22, tức 10.6, từ trang 289 đến đâu đó — có lẽ chỉ đến 290, vì chúng ta vẫn còn những phần khác trong bảng này để bàn đến. Vì vậy, hãy chiêm ngưỡng những đoạn này, những kỹ thuật của các cung này; đừng vội lo đối chiếu chúng với các bảng bát phân và thất phân, hoặc nhất thiết với trình tự tứ phân gồm vận dụng ý chí, hiểu biết, dám làm và giữ im lặng. Kiểu đối chiếu ấy có thể đến sau, và có lẽ lúc này chỉ cần biết rằng có một mối tương quan như thế là đủ. Và nếu lúc nào đó chúng ta muốn cùng nhau họp nhóm để thực sự thảo luận những mối tương quan có thể có, chúng ta có thể làm vậy.

So, all right — looks like we're at the end, and we'll see you when we can. All the best, study hard — it's a great book, a lot deeper than people might imagine. We might say, oh, this is a beginning book, but no, it's hardly a beginning book, and much of it has been drawn out into still other, more elaborate books. So many books are contained within this *White Magic* book, just as it is so in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Có vẻ chúng ta đã đến phần kết, và sẽ gặp lại các bạn khi có thể. Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp, hãy chuyên tâm học tập — đây là một cuốn sách tuyệt vời, sâu sắc hơn nhiều so với người ta có thể tưởng. Chúng ta có thể nói đây là sách dành cho người mới bắt đầu, nhưng không, nó khó có thể xem là sách sơ cấp, và nhiều nội dung của nó đã được triển khai thành những cuốn sách khác, chi tiết hơn. Rất nhiều cuốn sách được chứa đựng trong cuốn *Chánh Thuật* này, cũng giống như trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

We'll see you. All the best. Bye-bye.

Hẹn gặp lại các bạn. Chúc mọi điều tốt đẹp. Tạm biệt.

Program 22 – Rule 10.6 (Pages 289-291)

Abstract

§ Cung bốn và vẻ đẹp không còn che lấp bản thể

Vẻ đẹp có thể dẫn đến ánh sáng bên trong nhưng cũng có thể trở thành một sự quyến rũ giam giữ tâm thức. Hình ảnh tiếng hát Siren và sự giải quyết nghịch âm trong âm nhạc làm rõ khác biệt giữa say mê các kết hợp đẹp và nhận ra Đấng Duy Nhất đằng sau chúng. Phương pháp Cung bốn đòi hỏi trực giác, để vinh quang bên ngoài nhường chỗ cho sự mặc khải của bản thể.

§ Cung năm và hợp nhất người làm chủ với năng lượng

Ba loại lửa cùng các mãnh lực đầu, tim và trung tâm thấp được đưa đến phối hợp trong một thế giới ánh sáng bên trong. Cung năm không chỉ phân chia và đo lường: chính sự hiểu biết năng lượng phải dẫn tới nhận ra người làm chủ và điều được làm chủ là Một. Các tính toán chính xác của kỹ thuật không gian minh họa năng lực kiểm soát, còn Sao Kim gợi việc nối đầu với tim; món quà cuối cùng là một hợp nhất vẫn giữ cấu trúc rõ ràng.

§ Linh hồn như điểm nhìn của sự nhận biết

Các mantram được phát từ điểm nhìn linh hồn, không phải từ một quyền uy bên ngoài xa lạ với người thực hành. Tâm thức trong thể nguyên nhân được khảo sát như sự gặp gỡ giữa phóng chiếu từ Thái dương Thiên Thần và sự mở rộng suy giảm của Chân Thần con người. Chi tiết của sự hòa nhập này chưa được giải thích đầy đủ, nhưng nó hướng tới vượt chia cách chủ thể–đối tượng và hành động từ bản sắc cao hơn.

§ Cung sáu và sự chấm dứt tìm kiếm phân đôi

Khát vọng và dục vọng thông thường có thể lắng lại khi người tìm nhận ra chính mình là điều đã tìm. Sự nghỉ ngơi này là một thành tựu tương đối, không phải chấm dứt mọi công việc vũ trụ; các Thượng đế vẫn tiếp tục hoạt động. Nhân Mã gợi cuộc tìm kiếm Cung sáu, còn sự chuyển hướng chú ý từ những thành phần liên hệ sang Đấng Duy Nhất bao hàm chúng làm rõ khác biệt được đề xuất giữa hợp nhất và tính Nhất Thể.

§ Cung bảy ngôi đền và chủ thể sáng tạo

Ngôi đền hoàn thành được liên hệ với thể nguyên nhân trước lần điểm đạo thứ tư, khi giai đoạn xây dựng phải nhường chỗ cho im lặng và sự giải thoát. Câu xác nhận của chủ thể sáng tạo được diễn giải như nhận ra mọi điều đã trở thành đều thuộc bản thể mình, chứ không loại bỏ công trình như một vật xa lạ. Quan điểm phát xạ này dẫn đến bình luận riêng về Thượng đế trong và như mọi sự, đồng thời đề cao khả năng mỗi người tự bắc cầu tới bản chất cao hơn thay vì lệ thuộc vào trung gian tôn giáo.

§ Âm thanh âm nhạc và huyền thuật

Sự ngâm xướng gợi vai trò kết hợp giữa Linh từ và âm nhạc trong huyền thuật. Truyền thống Phần Lan, Väinämöinen và Kalevala được dùng làm ví dụ văn hóa cho khả năng hình dung việc hát hay xướng để tạo tác; các chi tiết cổ sử được nêu theo cách hồi tưởng của Thầy MDR. Kỷ nguyên Bảo Bình hiện tại cùng chu kỳ Cung bảy được kỳ vọng tăng ý nghĩa của công việc bằng âm thanh, nhưng hai chu kỳ không được xem là luôn buộc phải trùng nhau.

§ Thể dĩ thái trong mạng lưới năng lượng rộng lớn

Mỗi thể dĩ thái thuộc thể dĩ thái hệ mặt trời và tiếp nhận các năng lượng thái dương, hành tinh cùng những xung lực ngoài hệ thống, được gọi là các hơi thở. Các dòng năng lượng đi theo những đường xác định nhưng không phải mọi dòng đều được bộ máy hiện tại ghi nhận. Khả năng nhận biết tùy tình trạng trung tâm, phẩm tính và sức sống của vận cụ, cùng mức thông suốt của mạng lưới liên kết.

§ Chuẩn bị kênh truyền và giới hạn của người chữa trị

Tắc nghẽn, cặn đọng và thiếu liên kết cản trở lưu chuyển; việc tinh luyện đời sống vì vậy đi trước sử dụng có ý thức các dòng chữa trị. Thiện chí chưa thay được hiểu biết về trung tâm của người chữa, người nhận và bản chất mãnh lực được dùng. Phần kết phân biệt ảnh hưởng của các hình tướng khác, bảy năng lượng hành tinh và tia thái dương tiếp sinh lực, đồng thời ghi nhận nhân loại có thêm khả năng đáp ứng nhưng mọi ảnh hưởng đều bị điều kiện hóa trong vòng-giới-hạn thái dương.

Text 22

[1] *Fourth Ray:* — "Let the outer glory pass away and the beauty of the inner Light reveal the One. [2] Let dissonance give place to harmony, and from the centre of the hidden Light, let the soul speak: Let the word roll forth: 'Beauty and glory veil me not. I stand revealed. I am.'"

[1] *Cung Bốn:* — "Hãy để vinh quang bên ngoài qua đi và vẻ đẹp của Ánh Sáng bên trong mặc khải Đấng Duy Nhất. [2] Hãy để bất hòa nhường chỗ cho hài hòa, và từ trung tâm của Ánh Sáng ẩn giấu, hãy để linh hồn nói: Hãy để lời cuộn vang: 'Vẻ đẹp và vinh quang không che phủ Ta. Ta đứng trong sự mặc khải. Ta hiện tồn.'"

[3a] *Fifth Ray:* — "Let the three forms of energy electric pass upward to the Place of Power. [3b] Let the forces of the head and heart and all the nether aspects blend. [4] Then let the soul look out upon an inner world of light divine. [5] Let the Word triumphant go forth: [6] 'I mastered energy for I am energy Itself. The Master and the mastered are but One.'"

[3a] *Cung Năm:* — "Hãy để ba hình tướng của năng lượng điện đi lên Chốn Quyền Năng. [3b] Hãy để các mãnh lực của đầu và tim cùng mọi phương diện thấp hòa nhập. [4] Rồi hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bên trong của ánh sáng thiêng liêng. [5] Hãy để Linh từ chiến thắng phát ra: [6] 'Ta đã làm chủ năng lượng, vì Ta chính là Năng Lượng. Người Làm Chủ và điều được làm chủ chỉ là Một.'"

[7] *Sixth Ray*: — "Let all desire cease. [8a] Let aspiration end. [8b] The search is over. [9] Let the soul realise that it has reached the goal, and from that gateway to eternal Life and cosmic Peace, let the word sound: 'I am the seeker and the sought. I rest!'"

[7] *Cung Sáu*: — "Hãy để mọi dục vọng chấm dứt. [8a] Hãy để khát vọng kết thúc. [8b] Cuộc tìm kiếm đã qua. [9] Hãy để linh hồn nhận ra rằng nó đã đạt mục tiêu, và từ cánh cổng ấy dẫn đến Sự Sống vĩnh cửu và Hòa Bình vũ trụ, hãy để lời vang lên: 'Ta là người tìm kiếm và là điều được tìm kiếm. Ta an nghỉ!'"

[10] *Seventh Ray:* — "Let the builders cease their work. The Temple is completed. Let the soul enter into its heritage and from the Holy Place command all work to end. Then in the silence subsequent, let him chant forth the Word: 'The creative work is over. I, the Creator, Am. Naught else remains but Me.'"

[10] *Cung Bảy:* — "Hãy để các đấng kiến tạo chấm dứt công việc của họ. Đền Thờ đã hoàn tất. Hãy để linh hồn bước vào cơ nghiệp của mình và từ Nơi Thánh truyền lệnh cho mọi công việc kết thúc. Rồi trong sự im lặng tiếp theo, hãy để y xướng lên Linh từ: 'Công việc sáng tạo đã xong. Ta, Đấng Sáng Tạo, Hiện Tồn. Không còn gì khác ngoài Ta.'"

[11] The vital forces, which are simply the passing through the outer sheath of the constantly moving ether of space, are of many kinds. [12] One of the concepts, lying back of the astrological theories, [13] is that the etheric body of any form constitutes part of the etheric body of the solar system, and is therefore the medium for the transmission of solar energies, of planetary forces, and of extra-solar or cosmic impulses, esoterically called 'breaths'. [14] These forces and energies of the cosmic rays are constantly circulating and following definite paths through the ether of space in all parts, and are therefore constantly passing through the etheric bodies of every exoteric form. [15] This is a basic truth and must be carefully borne in mind, for its implications are many and varied; but all lead back to the idea of unity, and of the Oneness of all manifestation, only to be known and realised on the subjective side.

[11] Các mãnh lực sinh lực, vốn chỉ là sự đi xuyên qua lớp vỏ bên ngoài của dĩ thái không gian luôn chuyển động, có nhiều loại. [12] Một trong những quan niệm nằm đằng sau các lý thuyết chiêm tinh [13] là thể dĩ thái của bất cứ hình tướng nào cấu thành một phần của thể dĩ thái của hệ mặt trời, và do đó là phương tiện truyền dẫn các năng lượng thái dương, các mãnh lực hành tinh, và các xung lực ngoài hệ mặt trời hay vũ trụ, được gọi một cách huyền bí là "các hơi thở". [14] Những mãnh lực và năng lượng này của các cung vũ trụ liên tục lưu chuyển và đi theo những đường đi xác định qua dĩ thái của không gian trong mọi phần, và do đó liên tục đi xuyên qua các thể dĩ thái của mọi hình tướng ngoại môn. [15] Đây là một chân lý căn bản và phải được ghi nhớ cẩn thận, vì các hàm ý của nó nhiều và đa dạng; nhưng tất cả đều dẫn trở lại ý tưởng về sự hợp nhất, và về Tính Duy Nhất của mọi biểu hiện, điều chỉ có thể được biết và chứng nghiệm ở phía chủ quan.

[16] The second basic idea is that the response of the etheric vehicle of all forms and its capacity to appropriate, to utilise, and to transmit are dependent upon the condition of the centres, of the chakras, as they are called in the East. [17] These include not only the well known seven major centres but numbers of lesser vortices of force, [18] as yet unnamed and unknown in the occident. [19] It is dependent also upon the quality of the etheric vehicle, upon its

[16] Ý tưởng căn bản thứ hai là sự đáp ứng của vận cụ dĩ thái của mọi hình tướng, cùng khả năng thu nhận, sử dụng và truyền dẫn của nó, tùy thuộc vào tình trạng của các trung tâm, của các chakra, như chúng được gọi ở phương Đông. [17] Chúng bao gồm không chỉ bảy trung tâm chính được biết rõ, mà còn nhiều vòng xoáy mãnh lực nhỏ hơn, [18] hiện chưa được đặt tên và chưa được biết đến ở phương Tây. [19] Điều này cũng tùy thuộc vào phẩm tính của vận cụ dĩ thái,

aliveness, and also upon the interlacing network in which the centres have their place, and which in its entirety is called 'the web' or the 'golden bowl'. [20] If this is clear of impediments and of sediment, and if its channels are not clogged then the circulating rays, energies and forces can find an easy medium and can circulate unimpeded throughout the entire body. They can then utilise those centres which are responsive to their vibrations, and can be passed on and through to forms in other or the same kingdoms in nature. [21] Here lies the secret of all scientific and occult healing. [22] Healers are experimenting with the etheric body and yet little real knowledge is theirs. [23] They know little or nothing of the centres in their own body through which the magnetic or other currents must flow; they are unaware of the condition of the etheric centres of those they seek to heal and of the nature of the forces they wish to employ. [24] All they can do is to discipline their lives, and so control their appetites that they build a clean body and provide clear channels for the passage of forces from and through themselves to others.

vào tính sống động của nó, và vào mạng lưới đan xen trong đó các trung tâm có vị trí của chúng, và toàn thể mạng lưới ấy được gọi là "tấm lưới" hay "chiếc chén vàng". [20] Nếu mạng lưới này sạch khỏi các chướng ngại và cặn lắng, và nếu các kênh của nó không bị tắc nghẽn, thì các cung, năng lượng và mãnh lực đang lưu chuyển có thể tìm được một phương tiện dễ dàng và có thể lưu thông không bị cản trở khắp toàn thể cơ thể. Khi ấy chúng có thể sử dụng những trung tâm đáp ứng với các rung động của chúng, và có thể được chuyển tiếp đến và xuyên qua các hình tướng trong các giới khác hoặc cùng giới trong thiên nhiên. [21] Ở đây có bí mật của mọi phương pháp trị liệu khoa học và huyền bí. [22] Các nhà trị liệu đang thử nghiệm với thể dĩ thái, nhưng họ có rất ít tri thức thực sự. [23] Họ biết rất ít hoặc hầu như không biết gì về các trung tâm trong chính cơ thể mình, qua đó các dòng từ tính hay các dòng khác phải chảy; họ không biết tình trạng của các trung tâm dĩ thái nơi những người họ tìm cách chữa lành, cũng như bản chất của các mãnh lực họ muốn sử dụng. [24] Tất cả những gì họ có thể làm là kỷ luật đời sống của mình, và nhờ vậy kiểm soát các ham muốn, để xây dựng một thể xác trong sạch và cung cấp các kênh thông suốt cho sự đi qua của các mãnh lực từ chính họ, xuyên qua chính họ, đến những người khác.

[25] The third concept to be noted is that forms are, as yet primarily responsive to the forces which reach them from other forms on the planet, to the seven basic types of energies emanating from the seven planets, and also to the life-giving solar ray. [26] All forms in all the four kingdoms [27] respond to these many forces, to these seven energies and to the one ray. [28] The human family are responsive also to other energies and to solar rays, —all however coloured by the

[25] Quan niệm thứ ba cần ghi nhận là các hình tướng hiện nay chủ yếu đáp ứng với các mãnh lực đến với chúng từ những hình tướng khác trên hành tinh, với bảy loại năng lượng căn bản phát xạ từ bảy hành tinh, và cũng với cung thái dương ban sự sống. [26] Mọi hình tướng trong cả bốn giới [27] đều đáp ứng với nhiều mãnh lực này, với bảy năng lượng này và với một cung duy nhất. [28] Gia đình nhân loại cũng đáp ứng với những năng lượng khác và với các cung thái dương — tuy nhiên tất cả đều được nhuộm

force generated within the solar ring-pass-not.

màu bởi mãnh lực phát sinh bên trong vòng-giới-hạn của hệ mặt trời.

Commentary 22-Rule-X-10.6

Hi everybody and good afternoon here from the Temple of Silence here in Finland. We are continuing with some very interesting stanzas from the Old Commentary. We're actually on video commentary number 22, but I just wanted to remind us that **to will is the** prerogative of the spirit or the monad.

Xin chào mọi người, và chào buổi chiều từ Đền Im Lặng tại Phần Lan. Chúng ta đang tiếp tục với những bài kệ rất thú vị từ Cổ Luận. Đây thực ra là phần bình giảng video số 22, nhưng tôi muốn nhắc chúng ta rằng *muốn, hay vận dụng ý chí, là* đặc quyền của tinh thần hay chân thần.

To know is the function of the soul. To dare is the duty of the personality. And to be silent is the ultimate dharma or destiny of the matter aspect of the animal nature in its interplay with the soul.

Biết là chức năng của linh hồn. Dám là bổn phận của phàm ngã. Và im lặng là pháp tối hậu hay định mệnh tối hậu của phương diện vật chất thuộc bản chất thú tính trong sự tương tác của nó với linh hồn.

That sums things up very, very nicely. We've been dealing with now the first three of seven stanzas from the Old Commentary, So we've covered the first three rays, and I have a feeling that maybe elsewhere I've also dealt with these to a certain extent. But we're looking here at the preservation of the detached soul consciousness and even the detached spirit consciousness.

Điều đó tóm lược mọi việc rất đẹp. Chúng ta đã đề cập đến ba bài kệ đầu tiên trong bảy bài kệ từ Cổ Luận, vì vậy chúng ta đã bao quát ba cung đầu tiên, và tôi có cảm giác rằng ở nơi khác tôi cũng đã đề cập đến chúng ở một mức độ nào đó. Nhưng ở đây chúng ta đang xem xét việc duy trì tâm thức linh hồn tách rời, và thậm chí cả tâm thức tinh thần tách rời.

Finally, for the first ray, the final little mantra is the key to many things. For the first ray, *I still persist;* for the second ray, *Naught is but me*; for the third ray, *I am the Worker and the Work, the One that is.* The detached point of view—one that is expressed by an aspect of ourself which is liberated itself from identification with the lower man and one that is actually increasingly identifying as the one. Now, who is the One? Obviously, that is finally the monadic nature. So there is that highest part of ourselves looking on. Of course, the soul

Cuối cùng, đối với cung một, mantram nhỏ cuối cùng là chìa khóa cho nhiều điều. Đối với cung một, *Tôi vẫn kiên trì;* đối với cung hai, *Không gì hiện hữu ngoài tôi*; đối với cung ba, *Tôi là Người Hoạt Động và là Công Việc, Đấng Duy Nhất hiện hữu.* Đó là quan điểm tách rời—một quan điểm được biểu lộ bởi một phương diện của chính chúng ta, vốn đã tự giải thoát khỏi sự đồng hoá với phàm nhân, và đang ngày càng đồng hoá như Đấng Duy Nhất. Vậy Đấng Duy Nhất là ai? Hiển nhiên, cuối cùng đó là bản chất chân thần. Vì vậy có phần cao nhất ấy của chúng ta

looks on as well. It may be the consciousness within the soul doesn't see as much. The consciousness within the soul body, the causal body, the Egoic Lotus, doesn't see as much, but certainly sees the Unity. And when we're talking about seeing the One, then certainly we're talking about a still higher aspect of ourself.

đang nhìn vào. Dĩ nhiên, linh hồn cũng nhìn vào. Có thể tâm thức bên trong linh hồn không thấy được nhiều như thế. Tâm thức bên trong thể linh hồn, thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, không thấy nhiều như thế, nhưng chắc chắn thấy được sự Hợp Nhất. Và khi chúng ta nói đến việc thấy Đấng Duy Nhất, thì chắc chắn chúng ta đang nói đến một phương diện còn cao hơn của chính mình.

Now let's go on and do, at least all I can say is offer some suggestions regarding the fourth, fifth, and sixth rays.

Chúng ta hãy tiếp tục, ít nhất tôi chỉ có thể nói là đưa ra một vài gợi ý liên quan đến cung bốn, cung năm và cung sáu.

[1] Fourth Ray: — **"Let the outer glory pass away and the beauty of the inner Light reveal the One.**

[1] ***Cung Bốn:*** **— "Hãy để vinh quang bên ngoài qua đi và vẻ đẹp của Ánh Sáng bên trong mặc khải Đấng Duy Nhất.**

This is an intuitive ray.

Đây là một cung trực giác.

[2] Let dissonance give place to harmony, and from the centre of the hidden Light, let the soul speak: Let the word roll forth: 'Beauty and glory veil me not. I stand revealed. I am.'"

[2] Hãy để bất hòa nhường chỗ cho hài hòa, và từ trung tâm của Ánh Sáng ẩn giấu, hãy để linh hồn nói: Hãy để lời cuộn vang: 'Vẻ đẹp và vinh quang không che phủ Ta. Ta đứng trong sự mặc khải. Ta hiện tồn.'"

Another great statement and one applying to a ray that it is difficult to understand unless our intuition is active. *Let the outer glory pass away*. The fourth ray can produce this and it can produce the beauty. But we're talking about a blend of beauty and light—so beauty and inner light, as if a blend of the fourth ray and the second ray. The light pertains particularly to the second ray and sometimes to the third ray as well. It's very common that the fourth ray type will be captivated by the beauty either created or the beauty surrounding. It's like listening to the sirens sing. You can be lured into a fatal trap by beholding the beauty of the world and then becoming captivated by it.

Đây là một phát biểu lớn lao khác, và là phát biểu áp dụng cho một cung khó thấu hiểu trừ khi trực giác của chúng ta hoạt động. *Hãy để vinh quang bên ngoài qua đi*. Cung bốn có thể tạo ra điều này và có thể tạo ra vẻ đẹp. Nhưng chúng ta đang nói về một sự pha trộn giữa vẻ đẹp và ánh sáng—vẻ đẹp và ánh sáng bên trong, như thể một sự pha trộn giữa cung bốn và cung hai. Ánh sáng đặc biệt thuộc về cung hai, và đôi khi cũng thuộc về cung ba. Điều rất thường thấy là người cung bốn sẽ bị vẻ đẹp, dù là vẻ đẹp được tạo ra hay vẻ đẹp bao quanh, cuốn hút. Nó giống như nghe tiếng hát mê hoặc của những nữ thần biển. Người ta có thể bị lôi vào một cạm bẫy

chết người khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thế gian rồi trở nên bị nó quyến rũ.

The Gandharvas sing and we are captivated. But Master Morya says, interestingly enough, He says, with beauty Thou hast the light. The relation of beauty and light is enunciated by him and it is also true that the light of unity is revealed when we can truly appreciate beauty as long as we can remain eventually detached from all combinations and not be lured off the track by even our high-level attachments.

Các nhạc thần cất tiếng hát và chúng ta bị cuốn hút. Nhưng Chân sư Morya nói, khá thú vị, Ngài nói rằng: với vẻ đẹp, con có ánh sáng. Mối liên hệ giữa vẻ đẹp và ánh sáng được Ngài nêu rõ, và cũng đúng rằng ánh sáng của hợp nhất được mặc khải khi chúng ta có thể thật sự cảm nhận vẻ đẹp, miễn là cuối cùng chúng ta có thể giữ mình tách rời khỏi mọi kết hợp và không bị ngay cả những ràng buộc cấp cao của mình lôi lệch khỏi đường đi.

There is an outer glory and the fourth ray certainly contributes to its appearance.

Có một vinh quang bên ngoài, và cung bốn chắc chắn góp phần vào sự xuất hiện của nó.

And the beauty of the inner light, and we presume in a way the light of the soul, the beauty of *the inner light, reveal the one.* Behind all the factors which make beauty, there is a one or a oneness.

Và vẻ đẹp của ánh sáng bên trong, và theo một cách nào đó chúng ta giả định đó là ánh sáng của linh hồn; vẻ đẹp của *ánh sáng bên trong, mặc khải Đấng Duy Nhất.* Đằng sau mọi yếu tố tạo nên vẻ đẹp, có một Đấng Duy Nhất hay một tính duy nhất.

All of these stanzas are about finding that one which we are. As long as we are somehow divided and have a consciousness of the one that is here and yet sees that—there's this which I am and then there's that—as long as we are divided in that way we are not truly living in the one.

Tất cả những bài kệ này đều nói về việc tìm ra Đấng Duy Nhất mà chúng ta là. Bao lâu chúng ta còn bằng cách nào đó bị phân chia và có một tâm thức về cái một ở đây nhưng lại thấy cái kia—có cái này là tôi và rồi có cái kia—bao lâu chúng ta còn bị phân chia như thế, chúng ta chưa thật sự sống trong Đấng Duy Nhất.

This is the ray of harmony, beauty, and art. Dissonance, although part of the expression, has definitely to be a passing part. Things get a little bit dull in music when there is no dissonance because there is the pleasure, aesthetic pleasure of the resolution of dissonance into harmony.

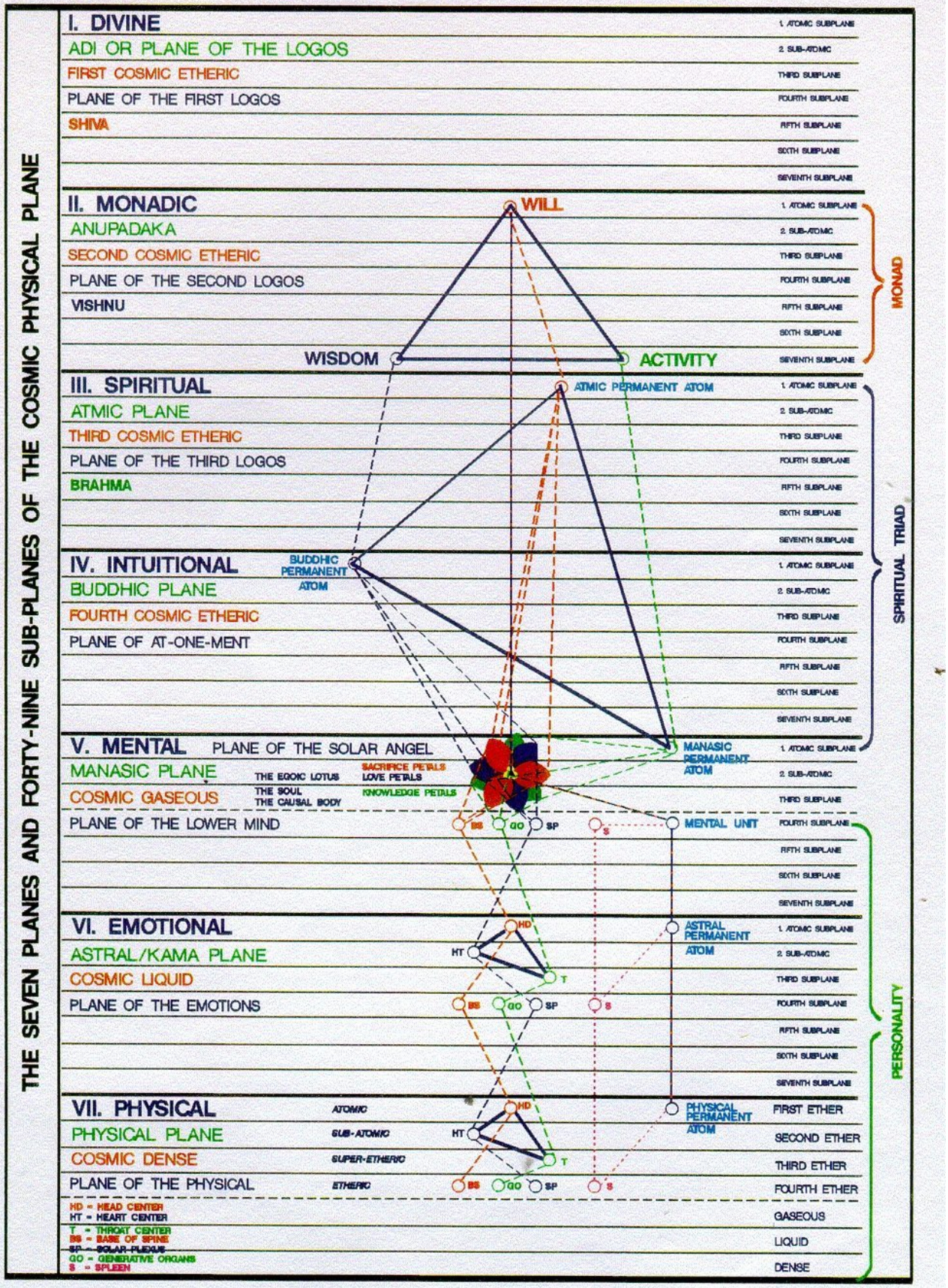
Đây là cung của hòa điệu, vẻ đẹp và nghệ thuật. Sự nghịch âm, dù là một phần của biểu lộ, chắc chắn phải là một phần thoáng qua. Âm nhạc trở nên hơi buồn tẻ khi không có nghịch âm, bởi có niềm vui, niềm vui thẩm mỹ, trong sự giải quyết nghịch âm thành hòa điệu.

Let dissonance give place to harmony and from the center of the hidden light—let's say the soul center, or even that which is found at the center of the soul, which is a projection of the monad. Straight down from the will aspect comes that projection of being and this particular type of consciousness into the higher mental plane.

Hãy để sự nghịch âm nhường chỗ cho hòa điệu và từ trung tâm của ánh sáng ẩn tàng—có thể nói là trung tâm linh hồn, hay thậm chí là cái được tìm thấy ở trung tâm của linh hồn, vốn là một sự phóng chiếu của chân thần. Từ phương diện ý chí đi thẳng xuống là sự phóng chiếu của bản thể và loại tâm thức đặc thù này vào Cõi thượng trí.

A.U.M. Chart VI

THE EGOIC LOTUS AND THE CENTERS



See that red line that goes straight down, and also interestingly it's not a dotted line. Maybe it doesn't have to be made or created, maybe it's already there, definitely, and the dotted lines talk about that which has to be somehow created over time.

Hãy xem đường màu đỏ đi thẳng xuống ấy, và cũng thú vị là nó không phải là đường chấm. Có lẽ nó không cần phải được tạo lập hay sáng tạo, có lẽ nó đã hiện hữu ở đó, chắc chắn như vậy; còn các đường chấm nói về cái bằng cách nào đó phải được tạo ra theo thời gian.

Let dissonance give place to harmony and from the center of the hidden light. There's all this thing about inner, hidden, and we have to participate in this hidden light. It is our point of vantage.

Hãy để sự nghịch âm nhường chỗ cho hòa điệu và từ trung tâm của ánh sáng ẩn tàng. Có toàn bộ vấn đề về bên trong, ẩn tàng, và chúng ta phải tham dự vào ánh sáng ẩn tàng này. Đó là điểm đứng thuận lợi của chúng ta.

From the center of the hidden light, let the soul speak, and of course it will speak with knowledge, because knowledge is the faculty of the soul—Will of the spirit, knowledge of the soul.

Từ trung tâm của ánh sáng ẩn tàng, hãy để linh hồn lên tiếng, và dĩ nhiên nó sẽ lên tiếng với tri thức, bởi tri thức là năng lực của linh hồn—ý chí của tinh thần, tri thức của linh hồn.

Let the word roll forth. When we think of a rolling tone, there is a particular sonority here in this rolling word of power.

Hãy để linh từ vang dội. Khi nghĩ về một âm điệu vang dội, ở đây có một âm hưởng đặc biệt trong Quyền năng từ vang dội này.

'Beauty and glory veil me not. I stand revealed. I am.'"

'Vẻ đẹp và vinh quang không che phủ tôi. Tôi đứng hiển lộ. Tôi hiện hữu.'"

"I", is the One,

"Tôi" là Đấng Duy Nhất,

I, the One, stand revealed, I am.

Tôi, Đấng Duy Nhất, đứng hiển lộ, Tôi hiện hữu.

Always we deal with veils. For the third ray, the veil is ACTIVITY. For the fourth ray, the veil is BEAUTY. Maybe it's not quite so easy to say what it is for the second ray, *then from the point of sentient life, let the soul realize the consciousness of God,* yes I would say the veil is ATTACHMENT. For the second ray, the veil is attachment to some of the many related items in the Great Unity. For the first ray, the veil is POWER. In other words, if you can

Chúng ta luôn luôn xử lý các bức màn che. Đối với cung ba, bức màn che là HOẠT ĐỘNG. Đối với cung bốn, bức màn che là VẺ ĐẸP. Có lẽ không dễ nói rõ đối với cung hai thì đó là gì, *rồi từ điểm của sự sống cảm tri, hãy để linh hồn nhận ra tâm thức của Thượng đế,* vâng, tôi sẽ nói rằng bức màn che là SỰ RÀNG BUỘC. Đối với cung hai, bức màn che là sự ràng buộc với một số trong nhiều yếu tố liên hệ trong Đại Hợp Nhất. Đối với cung

manage your expression of your will in the midst of all you perceive, you will not be inclined to look for the One which you are. If things are too easy, if you can make your way forward, if you can forge ahead, you're not so inclined to look for that totally Unitive Homogenizing Factor.

một, bức màn che là QUYỀN NĂNG. Nói cách khác, nếu các bạn có thể điều khiển sự biểu lộ ý chí của mình giữa tất cả những gì mình tri nhận, các bạn sẽ không có khuynh hướng tìm kiếm Đấng Duy Nhất mà các bạn là. Nếu mọi việc quá dễ dàng, nếu các bạn có thể tiến bước, nếu các bạn có thể mạnh mẽ tiến lên, các bạn không quá có khuynh hướng tìm kiếm Yếu Tố Hợp Nhất Hoàn Toàn Đồng Nhất ấy.

All of these stanzas deal with UNVEILING and discovering One which one *is*. This ONE should be more reserved for the ONE AND ONLY outside the universe altogether, and that would be the ABSOLUTENESS, but you really can't separate anything from ABSOLUTENESS. Everything is a veil actually upon ABSOLUTENESS.

Tất cả những bài kệ này đều đề cập đến việc VÉN MÀN và khám phá Đấng Duy Nhất mà người ta *là*. Từ ĐẤNG DUY NHẤT này nên được dành nhiều hơn cho ĐẤNG DUY NHẤT VÀ ĐỘC NHẤT ở hoàn toàn bên ngoài vũ trụ, và đó sẽ là TÍNH TUYỆT ĐỐI, nhưng thật ra các bạn không thể tách bất cứ điều gì khỏi TÍNH TUYỆT ĐỐI. Thực ra mọi sự đều là một bức màn che trên TÍNH TUYỆT ĐỐI.

I've always found, with fourth ray stanzas, that they demand an exercise of the intuition and they're not exactly straightforward as we try to understand them.

Tôi luôn thấy rằng, với các bài kệ cung bốn, chúng đòi hỏi một sự vận dụng trực giác và không hoàn toàn trực tiếp khi chúng ta cố gắng thấu hiểu chúng.

[3a] *Fifth Ray:—"Let the three forms of energy electric pass upward to the Place of Power.*

[3a] *Cung Năm:—"Hãy để ba dạng năng lượng điện đi lên đến Nơi Quyền Năng.*

This Fifth ray stanza is interesting, that the three forms of electric energy pass upward to *the Place of Power,* and we might say that Place of Power is personality, soul, and will, or that which is higher than the soul.

Bài kệ cung năm này thú vị ở chỗ ba dạng năng lượng điện đi lên đến *Nơi Quyền Năng,* và chúng ta có thể nói rằng Nơi Quyền Năng ấy là phàm ngã, linh hồn và ý chí, hay cái cao hơn linh hồn.

[3b] Let the forces of the head and heart and all the nether aspects blend.

[3b] Hãy để các mãnh lực của đầu và tim cùng mọi phương diện thấp hòa trộn.

The soul is always looking out. We are trying to see what really is the soul perspective, and

Linh hồn luôn nhìn ra. Chúng ta đang cố xem đâu thật sự là viễn cảnh của linh hồn,

what kind of knowledge can be gathered from that perspective.

và loại tri thức nào có thể được thu nhận từ viễn cảnh đó.

[4] Then let the soul look out upon an inner world of light divine.

[4] Rồi hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bên trong của ánh sáng thiêng liêng.

The fifth ray Lord is of the most intense light. Wherever the fifth ray is found, great light can be revealed.

Đấng Chúa Tể Cung năm thuộc về ánh sáng mãnh liệt nhất. Bất cứ nơi nào có cung năm, ánh sáng lớn lao đều có thể được mặc khải.

{Great light can be revealed through the fifth ray.

{Ánh sáng lớn lao có thể được mặc khải qua cung năm.

[5] Let the Word triumphant go forth:

[5] Hãy để Linh từ chiến thắng phát ra:

This word suggests the first ray into which the fifth ray resolves. I

Linh từ này gợi ý cung một, cung mà cung năm quy giải vào.

[6] 'I mastered energy for I am energy Itself. The Master and the mastered are but One.'

[6] 'Ta đã làm chủ năng lượng, vì Ta chính là Năng Lượng. Người Làm Chủ và điều được làm chủ chỉ là Một.'"

I mastered energy through knowledge, for I am energy itself.

Tôi đã làm chủ năng lượng qua tri thức, vì tôi là chính năng lượng.

All of these Stanzas are profound and require much meditation from us.

Tất cả những bài kệ này đều sâu sắc và đòi hỏi chúng ta tham thiền nhiều.

Let's read it again and see what we get.

Hãy đọc lại và xem chúng ta nhận được gì.

Let the three forms of energy, —and interestingly, electric fire is a first ray energy, but all energies are electric—*pass upward to the Place of Power*. Basically I would say we have fire by friction, solar fire, and electric fire.

Hãy để ba dạng năng lượng—và thú vị là Lửa Điện là năng lượng cung một, nhưng mọi năng lượng đều có tính điện—*đi lên đến Nơi Quyền Năng*. Về căn bản, tôi sẽ nói rằng chúng ta có Lửa ma sát, Lửa Thái dương và Lửa Điện.

Let them pass upward to the place of power. That's got to be finally the monad. The soul is a kind of Place of Power relative to what we have as a personality, but the true Place of Power is the Spirit within us.

Hãy để chúng đi lên đến nơi quyền năng. Cuối cùng, đó phải là chân thần. Linh hồn là một loại Nơi Quyền Năng đối với những gì chúng ta có như phàm ngã, nhưng Nơi Quyền Năng đích thực là Tinh thần bên trong chúng ta.

Pass upward to the Place of Power. Let the forces of the head and heart, this is really important. Think of Venus, right? A fifth ray soul blending the head and the heart. Venus is a fifth ray soul planet, and it is a great factor for integration. Therefore, *let the forces of the head and heart,* and all of the lower chakras as well blend.

Đi lên đến Nơi Quyền Năng. Hãy để các mãnh lực của đầu và tim, điều này thật sự quan trọng. Hãy nghĩ đến Sao Kim. Một linh hồn cung năm hòa trộn đầu và tim. Sao Kim là một hành tinh linh hồn cung năm, và là một yếu tố lớn lao cho sự tích hợp. Do đó, *hãy để các mãnh lực của đầu và tim,* cùng tất cả các luân xa thấp hơn cũng hòa trộn.

And then again, we're dealing with the soul perspective, and *then let the soul look out.* This is very much like the first ray: *Let the soul look out upon a world destroyed*, it says, but here *Let the soul look out upon an inner world of light divine*. It's the most intense. The fifth ray Lord is the most intense of all the Ray Lords in terms of light, and the second ray soul is the most intense of the souls in terms of light.

Và rồi một lần nữa, chúng ta đang xử lý viễn cảnh của linh hồn, và *rồi hãy để linh hồn nhìn ra.* Điều này rất giống cung một: *Hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bị hủy diệt*, bài kệ nói như vậy, nhưng ở đây là *Hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bên trong của ánh sáng thiêng liêng*. Đó là ánh sáng mãnh liệt nhất. Đấng Chúa Tể Cung năm là Đấng mãnh liệt nhất trong tất cả các Chúa Tể Cung về phương diện ánh sáng, và linh hồn cung hai là linh hồn mãnh liệt nhất về phương diện ánh sáng.

Let the word triumphant go forth. That suggests the first ray, and the fifth ray souls, as you know, resolve into the first ray.

Hãy để linh từ chiến thắng phát ra. Điều đó gợi ý cung một, và các linh hồn cung năm, như các bạn biết, quy giải vào cung một.

I mastered energy, for I am energy itself. Maybe no ray looks upon things more specifically as energy than does the fifth ray. The blending is there. This is the ray of great objectivity, so it has difficulty overcoming cleavages between the subject and the object. But in this particular case, it does. Every ray type will overcome the cleavage—fifth ray rules the Law of Cleavages, but here it will be overcome: *the master and the mastered are after all but one*.

Tôi đã làm chủ năng lượng, vì tôi là chính năng lượng. Có lẽ không cung nào nhìn các sự vật một cách chuyên biệt như năng lượng nhiều hơn cung năm. Sự hòa trộn hiện diện ở đó. Đây là cung của tính khách quan lớn lao, nên nó gặp khó khăn trong việc vượt qua các phân cách giữa chủ thể và khách thể. Nhưng trong trường hợp đặc biệt này, nó làm được. Mọi loại cung đều sẽ vượt qua sự phân cách —cung năm cai quản Định luật về các Phân Cách, nhưng ở đây nó sẽ được vượt qua:

người chủ và cái được làm chủ rốt cuộc chỉ là một.

These sections from the Old Commentary are profound, and how if we really put them to use in our meditative life, using them accordingly according to the soul ray we have, and maybe partially according to the monadic ray that we begin to intuit, it would be of great value.

Những đoạn này từ Cổ Luận thật sâu sắc, và nếu chúng ta thật sự đưa chúng vào đời sống tham thiền của mình, sử dụng chúng tương ứng với cung linh hồn mà chúng ta có, và có lẽ một phần tương ứng với cung chân thần mà chúng ta bắt đầu trực nhận, thì điều đó sẽ có giá trị lớn lao.

I mastered energy. That's exactly what the fifth ray type has to do. Just think of that. I was thinking the other day, how is it that these rockets are going into space and they can calculate exactly the trajectory, the orbits, even going to other planets and returning? What a tremendous mathematics that is, and DK has sometimes called the fifth ray the mathematical type.

Tôi đã làm chủ năng lượng. Đó chính xác là điều người cung năm phải làm. Hãy nghĩ về điều đó. Hôm nọ tôi đang nghĩ, làm sao những hỏa tiễn này đi vào không gian và người ta có thể tính chính xác quỹ đạo, các vòng quay, thậm chí đi đến các hành tinh khác rồi trở về? Toán học ấy thật phi thường, và Chân sư DK đôi khi đã gọi cung năm là loại hình toán học.

I mastered energy, for I am energy itself. Interestingly, DK called His *Esoteric Astrology* book the most occult of His books because it dealt entirely with energy. *The master and the mastered are but one.* I am mastering aspects of my own nature, self-mastery, and of course, great understanding of energy can enter into the fifth ray type, does get its personality in order, and the link between soul and personality made correct. It understands the scientific ways of doing this, and of course, all of its investigations into matter, interestingly enough, will reveal a great light. We're not to suppose that the fifth ray type will only concentrate upon the world of a dense materiality. You can use the fifth ray in relation to all the different planes. You can even, once subject and object are unified, you can even continue to use the fifth ray, obviously, because there are Great Beings that are animated by the fifth ray, and they certainly know and understand the unity of subject and object, but they

Tôi đã làm chủ năng lượng, vì tôi là chính năng lượng. Thú vị là Chân sư DK gọi quyển *Chiêm Tinh Học Nội Môn* của Ngài là quyển huyền bí nhất trong các sách của Ngài, bởi nó hoàn toàn đề cập đến năng lượng. *Người chủ và cái được làm chủ chỉ là một.* Tôi đang làm chủ các phương diện của chính bản chất mình, sự tự chủ, và dĩ nhiên sự thấu hiểu lớn lao về năng lượng có thể đi vào người cung năm, giúp phàm ngã của y đi vào trật tự, và mối liên kết giữa linh hồn và phàm ngã được thiết lập đúng đắn. Y hiểu những phương pháp khoa học để làm điều này, và dĩ nhiên mọi khảo sát của y vào vật chất, khá thú vị, sẽ mặc khải một ánh sáng lớn lao. Chúng ta không nên giả định rằng người cung năm chỉ tập trung vào thế giới của tính vật chất đậm đặc. Các bạn có thể dùng cung năm liên hệ với mọi cõi khác nhau. Các bạn thậm chí, một khi chủ thể và khách thể được hợp nhất, vẫn có thể tiếp tục dùng cung năm, hiển nhiên là vậy, bởi có những Đấng Cao Cả được cung năm làm sinh động, và Các Ngài chắc chắn

continue to use the fifth ray. If we could only look at all things and understand them in terms of energy, this would be a gift from the fifth ray.

biết và thấu hiểu sự hợp nhất của chủ thể và khách thể, nhưng Các Ngài vẫn tiếp tục dùng cung năm. Nếu chúng ta có thể nhìn mọi sự và thấu hiểu chúng theo phương diện năng lượng, thì đó sẽ là một ân huệ từ cung năm.

I'm going to read this by itself, refraining from my usual habit of interjecting commentary.

Tôi sẽ đọc riêng đoạn này, kiềm chế thói quen thường lệ của tôi là chen lời bình giảng.

Let the three forms of energy electric pass upward to the place of power. I'm sorry, I've got to say something. Do you see how very much connected with the first ray this is. *Let the forces come together, let them mount to the high place.* Very similar.

Hãy để ba dạng năng lượng điện đi lên đến nơi quyền năng. Xin lỗi, tôi phải nói một điều. Các bạn có thấy điều này liên hệ rất nhiều với cung một không? *Hãy để các mãnh lực tụ hội, hãy để chúng vươn lên nơi cao.* Rất tương tự.

And from that lofty eminence, let the soul look out upon a world destroyed, but *let the soul look out.* In other words, finally, we have to act as one who is the soul and has the perspective of the soul. I guess I just have to read it and stop commenting.

Và từ đỉnh cao ấy, hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bị hủy diệt, nhưng *hãy để linh hồn nhìn ra.* Nói cách khác, cuối cùng, chúng ta phải hành động như một người là linh hồn và có viễn cảnh của linh hồn. Tôi nghĩ tôi chỉ nên đọc và ngừng bình luận.

"Let the three forms of energy electric pass upward to the Place of Power. Let the forces of the head and heart and all the nether aspects blend. Then let the soul look out upon an inner world of light divine. Let the Word triumphant go forth: 'I mastered energy for I am energy Itself. The Master and the mastered are but One.'"

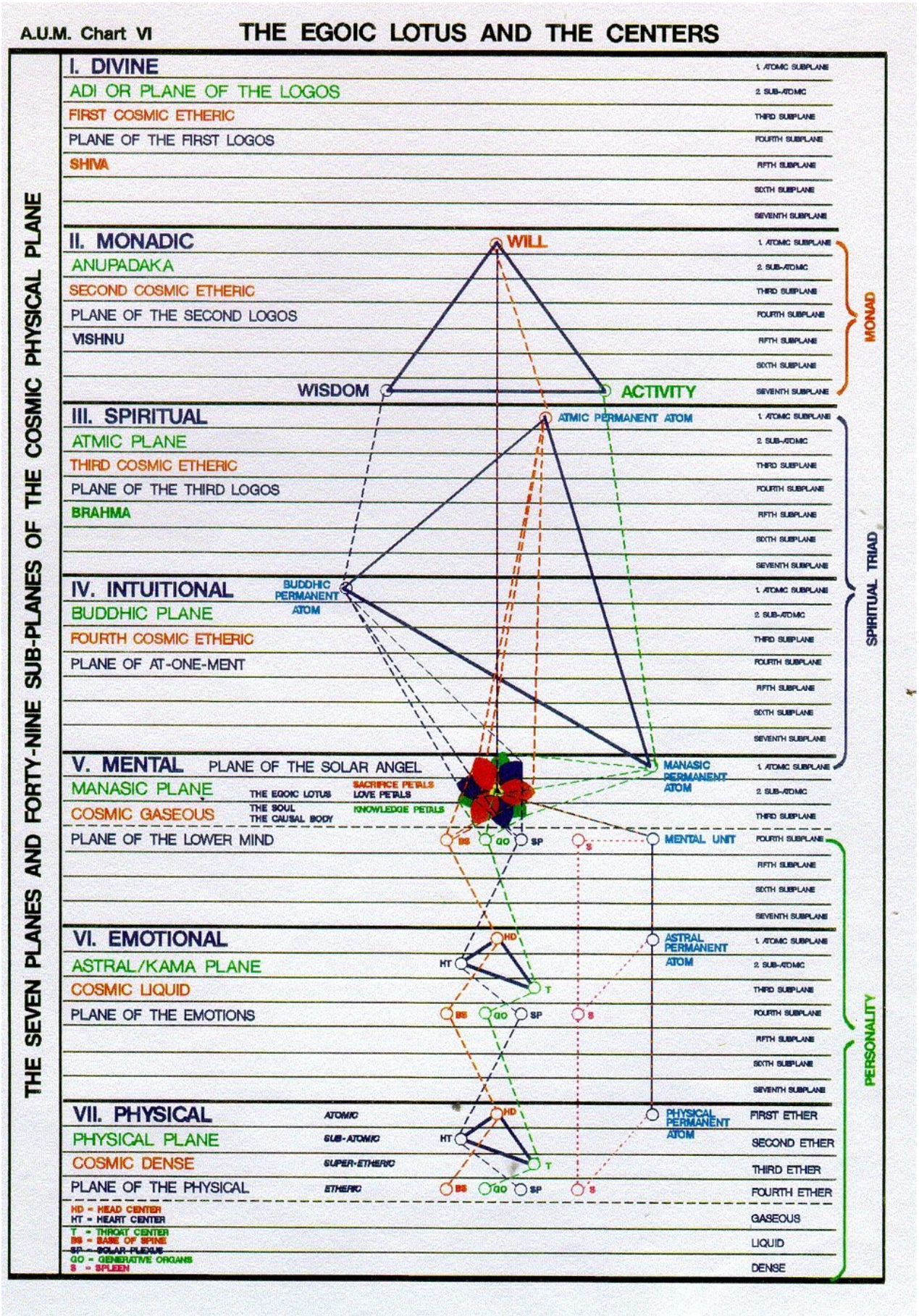
"Hãy để ba dạng năng lượng điện đi lên đến Nơi Quyền Năng. Hãy để các mãnh lực của đầu và tim cùng mọi phương diện thấp hòa trộn. Rồi hãy để linh hồn nhìn ra một thế giới bên trong của ánh sáng thiêng liêng. Hãy để Linh từ chiến thắng phát ra: 'Tôi đã làm chủ năng lượng vì tôi là chính Năng Lượng. Người Chủ và cái được làm chủ chỉ là Một.'"

Who's speaking that word? It's the soul that's speaking that word. Really the soul-in-incarnation realizes that it can speak as the soul on its own plane. What is this soul on its own plane? We usually talk about the higher mental plane, but it's a blend of the consciousness projected by the solar angel, who is usually considered to be a buddhic Being at the very least. The solar angel sends a fragment, a stream into the causal body

Ai đang xướng linh từ ấy? Chính linh hồn đang xướng linh từ ấy. Thật ra linh hồn đang nhập thể nhận ra rằng nó có thể lên tiếng như linh hồn trên cõi riêng của mình. Linh hồn trên cõi riêng của nó là gì? Chúng ta thường nói về Cõi thượng trí, nhưng đó là sự pha trộn của tâm thức được phóng chiếu bởi Thái dương Thiên Thần, Đấng thường được xem ít nhất là một Hữu Thể Bồ đề. Thái dương Thiên Thần gửi một mảnh, một dòng chảy vào thể nguyên nhân, và chân thần đi

and the monad goes forth in attenuation and those two are present.

ra trong sự giảm cường độ, và hai yếu tố ấy hiện diện.



The monad, the human consciousness, the ultimate monadic consciousness attenuated and that which is projected by the solar angel and somehow they are blending and merging. Consciousness is one of those mercurial fluids. It can merge. Consciousnesses can merge within the causal body and that is what is happening here. I can't give everything, nor do I understand everything, but if we ponder according to our soul ray type, we can act as we should, act as we must, in order to achieve the perspective of great detachment and yet as Oneness. All that is perceived and the perceiver are One and we are getting the methods, we're being presented with the methods of doing that.

Chân thần, tâm thức nhân loại, tâm thức chân thần tối hậu được giảm cường độ, và cái được Thái dương Thiên Thần phóng chiếu, bằng cách nào đó chúng hòa trộn và hợp nhất. Tâm thức là một trong những lưu chất linh động ấy. Nó có thể hòa nhập. Các tâm thức có thể hòa nhập trong thể nguyên nhân, và đó là điều đang xảy ra ở đây. Tôi không thể đưa ra tất cả, cũng không thấu hiểu tất cả, nhưng nếu chúng ta suy ngẫm theo loại cung linh hồn của mình, chúng ta có thể hành động như mình nên hành động, như mình phải hành động, để đạt được viễn cảnh của sự tách rời lớn lao, nhưng vẫn như Tính Duy Nhất. Tất cả những gì được tri nhận và người tri nhận là Một, và chúng ta đang nhận được các phương pháp, đang được trình bày các phương pháp để làm điều đó.

To will, to know, to dare, to be silent. When we can express that particular lineup then we are converging on Oneness. Around the third degree, somewhere between the second and third degree, it starts to become important, and by the fifth degree it's achieved as *Isolated Unity.*

Muốn, biết, dám, im lặng. Khi chúng ta có thể biểu lộ sự xếp hàng đặc thù ấy, khi đó chúng ta đang hội tụ vào Tính Duy Nhất. Vào khoảng lần điểm đạo thứ ba, đâu đó giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, điều này bắt đầu trở nên quan trọng, và đến lần điểm đạo thứ năm thì nó đạt được như *Hợp Nhất Cô Lập.*

Isolated unity. It's a very evocative phrase. I sometimes wonder about Isolated Oneness. Is it even more than Isolated Unity? To perceive the unity of all things is good and is necessary and is it the same as perceiving the Oneness of all things? I'm saying these things in connection with a ray that tends really to divide things up into little parts and pieces. There's no ray that sees more fragments than the fifth ray. It's really the jigsaw puzzle ray but when it all comes together it's very intricate and articulated at the same time.

Hợp Nhất Cô Lập. Đó là một cụm từ rất gợi mở. Đôi khi tôi tự hỏi về Tính Duy Nhất Cô Lập. Nó có còn hơn cả Hợp Nhất Cô Lập không? Tri nhận sự hợp nhất của mọi sự là tốt và cần thiết, nhưng nó có giống với việc tri nhận Tính Duy Nhất của mọi sự không? Tôi nói những điều này liên hệ với một cung thật sự có khuynh hướng chia mọi sự thành những phần và mảnh nhỏ. Không có cung nào thấy nhiều mảnh vụn hơn cung năm. Nó thật sự là cung của trò ghép hình, nhưng khi tất cả ráp lại, nó rất phức tạp và đồng thời được cấu trúc rõ ràng.

The unity, articulated unity, the fifth ray really makes its contribution to articulated

Sự hợp nhất, sự hợp nhất được cấu trúc rõ ràng; cung năm thật sự đóng góp vào sự hợp

unity. The fifth ray makes its most necessary contribution to articulated unity.

nhất được cấu trúc rõ ràng. Cung năm đóng góp phần hết sức cần thiết của nó cho sự hợp nhất được cấu trúc rõ ràng.

[7] Sixth Ray: — **"Let all desire cease.**

[7] *Cung Sáu*: — "Hãy để mọi dục vọng chấm dứt. [8a] Hãy để khát vọng kết thúc. [8b] Cuộc tìm kiếm đã qua.

I wonder if that's ever possible, but desire in the normal sense anyway because even the great Logoi had desire. It's a much higher thing.

Tôi tự hỏi liệu điều đó có bao giờ khả thi không, nhưng ít nhất là dục vọng theo nghĩa thông thường, bởi ngay cả các Thượng đế vĩ đại cũng có dục vọng. Đó là một điều cao hơn nhiều.

[8a] Let aspiration end.

[8a] Hãy để khát vọng kết thúc.

Aspiration for the usual things because aspiration is not just an emotional attitude. It's a scientific method of elevation, something like that, the Tibetan speaks.

Khát vọng đối với những điều thông thường, bởi khát vọng không chỉ là một thái độ cảm xúc. Nó là một phương pháp khoa học của sự nâng cao, đại loại như vậy, Chân sư Tây Tạng đã nói.

[8b] The search is over.

[8b] Cuộc tìm kiếm đã kết thúc.

The search for our own higher nature and its perspectives.

Cuộc tìm kiếm bản chất cao hơn của chính chúng ta và các viễn cảnh của nó.

[9] Let the soul realise that it has reached the goal, and from that gateway to eternal Life and cosmic Peace, let the word sound: 'I am the seeker and the sought. I rest!'"

[9] Hãy để linh hồn nhận ra rằng nó đã đạt mục tiêu, và từ cánh cổng ấy dẫn đến Sự Sống vĩnh cửu và Hòa Bình vũ trụ, hãy để lời vang lên: 'Ta là người tìm kiếm và là điều được tìm kiếm. Ta an nghỉ!'"

Let the soul realise,

Hãy để linh hồn nhận ra,

and that's us, we are the realizer.

và đó là chúng ta, chúng ta là người nhận ra.

Let the soul realise that it has reached the goal,

Hãy để linh hồn nhận ra rằng nó đã đạt đến mục tiêu,

however temporary,

dù mục tiêu ấy tạm thời đến đâu,

and from that gateway to eternal Life and cosmic Peace,

và từ cánh cổng ấy dẫn vào Sự Sống vĩnh cửu và Hòa Bình vũ trụ,

far beyond the limitations of what we usually call soul.

vượt xa các giới hạn của điều chúng ta thường gọi là linh hồn.

let the word sound:

hãy để linh từ vang lên:

Every time that word sounds, it's not necessarily from another source which is not us.

Mỗi lần linh từ ấy vang lên, nó không nhất thiết đến từ một nguồn khác không phải chúng ta.

'I am the seeker and the sought. I rest!'

'Tôi là người tìm kiếm và là điều được tìm kiếm. Tôi an nghỉ!'

I find myself often quoting that one or thinking about it because there is a great quest to find something. And I am the seeker and the sought. At last, *I rest. Let all desires cease. Let aspiration end. The search is over.* We can see how Sagittarian this is. The sign, which conveys the most Sixth Ray all come at this time. *Let aspiration end. Let the soul*, which we are, *let the soul realize that it has reached the goal,* however temporary that goal may be, and *from that gateway to eternal life and cosmic peace*, which is or can be experienced by the Monad.

Tôi thấy mình thường trích dẫn câu này hoặc nghĩ về nó, bởi có một cuộc truy tầm lớn lao để tìm một điều gì đó. Và tôi là người tìm kiếm và là điều được tìm kiếm. Cuối cùng, *Tôi an nghỉ. Hãy để mọi dục vọng chấm dứt. Hãy để khát vọng kết thúc. Cuộc tìm kiếm đã kết thúc.* Chúng ta có thể thấy điều này mang tính Nhân Mã đến mức nào. Dấu hiệu truyền tải nhiều Cung Sáu nhất đều đến vào thời điểm này. *Hãy để khát vọng kết thúc. Hãy để linh hồn*, chính là chúng ta, *hãy để linh hồn nhận ra rằng nó đã đạt đến mục tiêu,* dù mục tiêu ấy tạm thời đến đâu, và *từ cánh cổng ấy dẫn vào sự sống vĩnh cửu và hòa bình vũ trụ*, điều mà Chân thần có thể trải nghiệm.

From that gateway to eternal life and cosmic peace, let the word sound. Who's sounding the word? *Let the word sound,* and let it be that we discover that it is a higher identity of our own, which is sounding the word.

Từ cánh cổng ấy dẫn vào sự sống vĩnh cửu và hòa bình vũ trụ, hãy để linh từ vang lên. Ai đang xướng linh từ? *Hãy để linh từ vang lên,* và hãy để chúng ta khám phá rằng chính một bản sắc cao hơn của chúng ta đang xướng linh từ ấy.

I am the seeker and the sought. I rest. A form of identification takes over. *I am the seeker and the sought. I rest.* My rest is temporary, but necessary.

Tôi là người tìm kiếm và là điều được tìm kiếm. Tôi an nghỉ. Một hình thức đồng hoá tiếp quản. *Tôi là người tìm kiếm và là điều được*

tìm kiếm. Tôi an nghỉ. Sự an nghỉ của tôi là tạm thời, nhưng cần thiết.

Master M gives us the joys of endless labour. In Cosmos, all rest is but temporary. The Planetary Logos is not resting, the Solar Logos is not resting. It's a temporary rest in terms of having found the One. The One is found in the unity between the subject and the object, between the seeker and the sought. That is found. The sixth ray type is always longing for some great thing. We can call it God or some Great Being, some great state, some heaven, something — always the questing, restless seeker. Restless seeking is over. And then we find out that what St. Francis said: what we're looking for is what's doing the looking, something like that. That's very interesting. The idea that we're actually looking for the very thing that is the seeker. So really, we are seeking the seeker. And finally, we realize that we are the very thing that is being sought.

Chân sư M. ban cho chúng ta những niềm hoan hỉ của lao tác bất tận. Trong Vũ Trụ, mọi sự nghỉ ngơi chỉ là tạm thời. Hành Tinh Thượng đế không nghỉ ngơi, Thái dương Thượng đế không nghỉ ngơi. Đó là một sự nghỉ ngơi tạm thời vì đã tìm thấy Đấng Duy Nhất. Đấng Duy Nhất được tìm thấy trong sự hợp nhất giữa chủ thể và khách thể, giữa người tìm kiếm và điều được tìm kiếm. Điều đó được tìm thấy. Người cung sáu luôn khao khát một điều lớn lao nào đó. Chúng ta có thể gọi đó là Thượng đế, hay một Đấng Cao Cả nào đó, một trạng thái lớn lao nào đó, một cõi trời nào đó, một điều gì đó—luôn luôn là người tìm kiếm truy tầm, không yên nghỉ. Sự tìm kiếm không yên nghỉ đã kết thúc. Và rồi chúng ta khám phá điều Thánh Phanxicô đã nói: điều chúng ta đang tìm kiếm chính là cái đang thực hiện việc tìm kiếm, đại loại như vậy. Điều đó rất thú vị. Ý tưởng rằng thật ra chúng ta đang tìm kiếm chính điều là người tìm kiếm. Vì vậy thật sự, chúng ta đang tìm kiếm người tìm kiếm. Và cuối cùng, chúng ta nhận ra rằng chúng ta chính là điều đang được tìm kiếm.

Maybe this is quite familiar for many of us because a lot of us are on the second ray one way or another. Maybe not necessarily essentially from the monadic point of view, but at least on the second ray from the soul point of view. And although the fourth ray can morph into the second ray, the sixth ray definitely carries a lot of seekers onto the second ray.

Có lẽ điều này khá quen thuộc với nhiều người trong chúng ta, bởi nhiều người trong chúng ta bằng cách này hay cách khác ở trên cung hai. Có thể không nhất thiết về căn bản từ quan điểm chân thần, nhưng ít nhất là trên cung hai từ quan điểm linh hồn. Và dù cung bốn có thể biến đổi thành cung hai, cung sáu chắc chắn mang rất nhiều người tìm kiếm sang cung hai.

Let all desire cease. Let aspiration end. The search is over. Let the soul realize that it has reached its goal. And from that gateway to eternal life and cosmic peace, let the word sound. I am the seeker and the sought. I rest.

Hãy để mọi dục vọng chấm dứt. Hãy để khát vọng kết thúc. Cuộc tìm kiếm đã kết thúc. Hãy để linh hồn nhận ra rằng nó đã đạt đến mục tiêu của mình. Và từ cánh cổng ấy dẫn vào sự sống vĩnh cửu và hòa bình vũ trụ, hãy để linh

từ vang lên. Tôi là người tìm kiếm và là điều được tìm kiếm. Tôi an nghỉ.

Gateway, what is the gateway? It's a point of departure into what will become full monadic life. We have to ponder. It's quite extraordinary how to be led into the unity, at least, and into the one. When we're being led into the One, we negate, at least for a while, the articulation of all things.

Cánh cổng, cánh cổng là gì? Đó là một điểm khởi hành vào điều sẽ trở thành đời sống chân thần trọn vẹn. Chúng ta phải suy ngẫm. Thật phi thường khi thấy cách được dẫn vào sự hợp nhất, ít nhất là như vậy, và vào Đấng Duy Nhất. Khi chúng ta được dẫn vào Đấng Duy Nhất, chúng ta phủ định, ít nhất trong một thời gian, sự cấu trúc rõ ràng của mọi sự.

In the unity, we see that all things are related, integrate Oneness, but our perception is still taking in those things that are related. But when we're finding the One, we negate the preoccupation with the things that are related and simply focus on the One which subsumes everything. Our attention is reduced when it comes to the things to be related, and is focusing on that in which they all find their ultimate Identity.

Trong sự hợp nhất, chúng ta thấy mọi sự đều liên hệ, tích hợp Tính Duy Nhất, nhưng sự tri nhận của chúng ta vẫn tiếp nhận những điều có liên hệ ấy. Nhưng khi chúng ta tìm thấy Đấng Duy Nhất, chúng ta phủ định sự bận tâm với những điều có liên hệ và chỉ tập trung vào Đấng Duy Nhất bao hàm tất cả. Sự chú ý của chúng ta giảm xuống đối với những điều cần được liên hệ, và tập trung vào cái trong đó tất cả tìm thấy Bản Sắc tối hậu của mình.

The First Solar Initiation, Third Initiation, begins to really give us that sense of what not only Isolated Unity may be, but if we remove our attention from those factors which are being unified into the unifying factor which is the One, then we have Isolated Oneness. We isolate the One.

Cuộc Điểm Đạo Thái Dương thứ nhất, lần điểm đạo thứ ba, bắt đầu thật sự ban cho chúng ta cảm thức không chỉ về điều Hợp Nhất Cô Lập có thể là gì, mà nếu chúng ta rút sự chú ý khỏi những yếu tố đang được hợp nhất để hướng vào yếu tố hợp nhất hóa là Đấng Duy Nhất, thì chúng ta có Tính Duy Nhất Cô Lập. Chúng ta cô lập Đấng Duy Nhất.

This material is very rich and how it really gives us a way, a way through, a way to the very things that have to be achieved. We can learn from all seven of these, but there's probably one of them, according to our soul ray, and according to the knowledge we gain while perceiving as a soul upon our soul ray, probably one of them is the best for us to use.

Tài liệu này rất phong phú, và nó thật sự cho chúng ta một con đường, một lối đi xuyên qua, một con đường đến chính những điều phải được đạt tới. Chúng ta có thể học từ cả bảy bài này, nhưng có lẽ có một bài trong số đó, tùy theo cung linh hồn của chúng ta, và tùy theo tri thức chúng ta đạt được khi tri nhận như một linh hồn trên cung linh hồn

của mình, có lẽ một bài trong số đó là thích hợp nhất để chúng ta sử dụng.

[10] ***Seventh Ray:*** **— "Let the builders cease their work. The Temple is completed. Let the soul enter into its heritage and from the Holy Place command all work to end. Then in the silence subsequent, let him chant forth the Word: 'The creative work is over. I, the Creator, Am. Naught else remains but Me.'**

[10] Cung Bảy: **— "Hãy để các đấng kiến tạo chấm dứt công việc của họ. Đền Thờ đã hoàn tất. Hãy để linh hồn bước vào cơ nghiệp của mình và từ Nơi Thánh truyền lệnh cho mọi công việc kết thúc. Rồi trong sự im lặng tiếp theo, hãy để y xướng lên Linh từ: 'Công việc sáng tạo đã xong. Ta, Đấng Sáng Tạo, Hiện Tồn. Không còn gì khác ngoài Ta.'"**

The builders. The seventh ray is the most devic-related ray. The seventh ray is the ray of builders. *Let the builders cease their work.* There are the outer builders, there are the inner builders, and they are dealt with in specific ways in these white magical rules. The outer builders are building the vehicles and the inner builders are building the apparatus, inner apparatus.

Các đấng kiến tạo. Cung bảy là cung liên hệ nhiều nhất với thiên thần. Cung bảy là cung của các đấng kiến tạo. *Hãy để các đấng kiến tạo ngừng công việc của họ.* Có các đấng kiến tạo bên ngoài, có các đấng kiến tạo bên trong, và họ được đề cập theo những cách chuyên biệt trong các quy luật chánh thuật này. Các đấng kiến tạo bên ngoài đang xây dựng các hiện thể, còn các đấng kiến tạo bên trong đang xây dựng bộ máy, bộ máy bên trong.

Let the builders cease their work. The temple is completed.

Hãy để các đấng kiến tạo ngừng công việc của họ. Đền thờ đã hoàn tất.

Now this is King Solomon's temple. *The temple is completed.* King Solomon's temple is completed pretty much at the fourth initiation, really just before. We can see how far these rules really extend, these words of power. These sections of the Old Commentary every once in a while gives you a hint of how far can you take this.

Đây là đền thờ của Vua Solomon. *Đền thờ đã hoàn tất.* Đền thờ của Vua Solomon được hoàn tất gần như ở lần điểm đạo thứ tư, thật ra ngay trước đó. Chúng ta có thể thấy những quy luật này, những Quyền năng từ này, thật sự vươn xa đến mức nào. Những đoạn này của Cổ Luận thỉnh thoảng cho các bạn một gợi ý về việc các bạn có thể đưa điều này đi xa đến đâu.

The temple is completed. The building of the causal body takes a long time. But eventually the builders, eventually building really is completed. The temple is completed.

Đền thờ đã hoàn tất. Việc xây dựng thể nguyên nhân cần một thời gian dài. Nhưng cuối cùng các đấng kiến tạo, cuối cùng việc xây dựng thật sự hoàn tất. Đền thờ đã hoàn tất.

Let the soul enter into its heritage. The completed temple is its heritage and also that which lies beyond through the destruction of that temple. *To will, to know, to dare, to be silent* and *from the holy place, command all work to end.*

Hãy để linh hồn bước vào di sản của nó. Đền thờ đã hoàn tất là di sản của nó, và cũng là điều nằm bên kia qua sự phá hủy đền thờ ấy. *Muốn, biết, dám, im lặng* và *từ thánh địa, ra lệnh cho mọi công việc chấm dứt.*

Now is the time for destruction. It's not time to build anymore right now. *Command all work to end. Then in the silence,* which is always necessary, we saw reverberating to the silence in the second ray work.

Bây giờ là thời điểm của sự hủy diệt. Lúc này không còn là thời điểm để xây dựng nữa. *Ra lệnh cho mọi công việc chấm dứt. Rồi trong sự im lặng,* điều luôn luôn cần thiết, chúng ta đã thấy sự vang vọng vào im lặng trong công việc cung hai.

Interestingly, the two building rays. We saw a lot of silence coming in the third ray. Did we see it in the fourth ray as well? Maybe not so much there, but every ray we saw quiescence coming into the third ray. Did we not? The point quiescent. Reverberation through the silence,

Thú vị là hai cung xây dựng. Chúng ta đã thấy rất nhiều im lặng đi vào trong cung ba. Chúng ta có thấy nó trong cung bốn nữa không? Có lẽ không nhiều ở đó, nhưng với mỗi cung, chúng ta đã thấy sự tĩnh lặng đi vào cung ba. Có phải vậy không? Điểm tĩnh lặng. Sự vang vọng qua im lặng,

Let the word go forth reverberating through the silence. Silence is somehow—I just want to put that down—then in the silence subsequent, silence is unitive and eventually one making.

Hãy để linh từ phát ra, vang vọng qua im lặng. Im lặng bằng cách nào đó—tôi chỉ muốn ghi điều đó xuống—rồi trong sự im lặng tiếp theo, im lặng có tính hợp nhất và cuối cùng tạo nên tính duy nhất.

I don't know how else to say it at the moment. Silence restores the One, or the perception of the One or the realization that one is the One.

Hiện lúc này tôi không biết nói cách nào khác. Im lặng khôi phục Đấng Duy Nhất, hay sự tri nhận về Đấng Duy Nhất, hoặc sự nhận ra rằng người ta là Đấng Duy Nhất.

The creative work is over. I, the creator am. I've been all along, as a projection of my own monad, I've been the creator, and when it's all over, there's no more object. No more object exists. We might say I am even the creation, which I have made or even become.

Công việc sáng tạo đã hoàn tất. Tôi, Đấng sáng tạo, hiện hữu. Từ trước đến nay, như một sự phóng chiếu của chính chân thần mình, tôi đã là đấng sáng tạo, và khi tất cả kết thúc, không còn khách thể nữa. Không còn khách thể nào tồn tại. Chúng ta có thể nói tôi thậm chí là chính sự sáng tạo mà tôi đã tạo nên, hay thậm chí đã trở thành.

The creative work is over. I, the creator am. Naught else remains with me.

Công việc sáng tạo đã hoàn tất. Tôi, Đấng sáng tạo, hiện hữu. Không gì còn lại ngoài tôi.

We're not rejecting the presence of that which has been created. We're simply saying that really all that I've created is myself. There has been more a becoming than a creation. The whole idea that God created this and God created that—I think it's much truer and better under the laws and rules of emanation to say that God became this and God became that. In a funny kind of way, we became all we appear to be. We did not so much create it as become it.

Chúng ta không phủ nhận sự hiện diện của điều đã được sáng tạo. Chúng ta chỉ nói rằng thật ra tất cả những gì tôi đã sáng tạo là chính tôi. Đã có một sự trở thành nhiều hơn là một sự sáng tạo. Toàn bộ ý tưởng rằng Thượng đế đã tạo ra cái này và Thượng đế đã tạo ra cái kia—tôi nghĩ theo các định luật và quy luật của sự Xuất lộ/phát xạ, nói rằng Thượng đế đã trở thành cái này và Thượng đế đã trở thành cái kia thì đúng hơn và tốt hơn nhiều. Theo một cách khá lạ, chúng ta đã trở thành tất cả những gì chúng ta có vẻ là. Chúng ta không hẳn đã sáng tạo nó cho bằng đã trở thành nó.

This would bring about a fundamental change in the way people perceive religious methods and religious understanding. It would lead to a kind of philosophical pantheism—God in everything and as everything. It would end that terrible subject-object division as applied to the field of religion, which has made God transcendent and unapproachable, so that artificial means are needed to approach and get there.

Điều này sẽ đem lại một thay đổi căn bản trong cách con người tri nhận các phương pháp tôn giáo và sự thấu hiểu tôn giáo. Nó sẽ dẫn đến một loại phiếm thần luận triết học —Thượng đế trong mọi sự và là mọi sự. Nó sẽ chấm dứt sự phân chia chủ thể-khách thể khủng khiếp ấy khi áp dụng vào lĩnh vực tôn giáo, vốn đã khiến Thượng đế trở nên siêu việt và không thể tiếp cận, đến mức cần những phương tiện nhân tạo để đến gần và đạt tới Ngài.

The priest then enters sometimes not so much as a divine intermediary as a self-serving obstruction to the exercise of the individual's real powers. Each of us has to bridge into what we are. We don't need a priest unless we ourselves become our own priests—as a soul reapplying for the union which already exists.

Khi đó vị giáo sĩ đôi khi bước vào không hẳn như một trung gian thiêng liêng, mà như một chướng ngại vị kỷ đối với việc vận dụng các quyền năng thật sự của cá nhân. Mỗi người chúng ta phải bắt cầu vào điều chúng ta là. Chúng ta không cần một giáo sĩ, trừ khi chính chúng ta trở thành giáo sĩ của mình—như một linh hồn tái áp dụng cho sự hợp nhất vốn đã tồn tại.

There was a lot to the Protestant reformation because great abuse had entered the Catholic church and all these

Cuộc cải cách Tin Lành có rất nhiều ý nghĩa, bởi sự lạm dụng lớn lao đã xâm nhập vào giáo hội Công giáo, và tất cả những trung

priestly intermediaries were overvalued and robbed the individual of the opportunity to really not only make a bridge to his higher self, but to become the bridge to that higher self, which ultimately is God.

gian giáo sĩ này đã được đánh giá quá cao, tước mất cơ hội của cá nhân để thật sự không chỉ xây một cây cầu đến chân ngã của mình, mà còn trở thành cây cầu đến chân ngã ấy, vốn rốt cuộc là Thượng đế.

We've got a world that's all fragmentary and divided. We are the victims of a kind of divisive perception, which is common to the mind, which fails to understand the deeper unity. We have to overcome this divisiveness, which normal perception seems to impress upon our limited understanding. We have to become the unity that we are and become—re-become—we already are that, but re-become in full consciousness the oneness we have always been. But that takes work, a lot of work in a subtle sort of way.

Chúng ta có một thế giới hoàn toàn manh mún và bị phân chia. Chúng ta là nạn nhân của một loại tri nhận chia rẽ, vốn phổ biến nơi thể trí, không thấu hiểu sự hợp nhất sâu xa hơn. Chúng ta phải vượt qua tính chia rẽ này, điều mà tri nhận thông thường dường như in dấu lên sự thấu hiểu giới hạn của chúng ta. Chúng ta phải trở thành sự hợp nhất mà chúng ta là và trở thành—tái trở thành—chúng ta vốn đã là điều đó, nhưng tái trở thành trong tâm thức trọn vẹn Tính Duy Nhất mà chúng ta luôn luôn là. Nhưng điều đó đòi hỏi công việc, rất nhiều công việc theo một cách tinh tế.

Let me just read this:

Tôi chỉ đọc đoạn này:

“Let the builders cease their work. The Temple is completed. Let the soul enter into its heritage and from the Holy Place command all work to end. Then in the silence subsequent, let him chant forth the Word: ‘The creative work is over. I, the Creator, Am. Naught else remains but Me.’”

“Hãy để các đấng kiến tạo ngừng công việc của họ. Đền Thờ đã hoàn tất. Hãy để linh hồn bước vào di sản của nó và từ Thánh Địa ra lệnh cho mọi công việc chấm dứt. Rồi trong sự im lặng tiếp theo, hãy để y xướng vang Linh từ: ‘Công việc sáng tạo đã hoàn tất. Tôi, Đấng Sáng Tạo, Hiện Hữu. Không gì còn lại ngoài Tôi.’”

This word "chant" is very much like incantation. Sound is used for magical purposes.

Từ “xướng vang” này rất giống với sự niệm chú. Âm thanh được dùng cho các mục đích huyền thuật.

Now, I'm living here in Finland, a country with a huge seventh ray and a history of incantation. The incantation idea is involved in chanting. The Finnish magicians were called upon to accompany the boats—the ships of others—because they had the power to incant and to enchant. The power of incantation was theirs and they could calm the weather and do all kinds of things. The

Tôi đang sống tại Phần Lan, một quốc gia có cung bảy rất mạnh và có lịch sử niệm chú. Ý tưởng niệm chú nằm trong việc xướng tụng. Các nhà huyền thuật Phần Lan từng được mời đi cùng các thuyền—các con tàu của người khác—bởi họ có quyền năng niệm chú và mê hoặc. Quyền năng niệm chú thuộc về họ, và họ có thể làm yên thời tiết cùng làm đủ mọi việc. Nhân vật anh hùng trong Chúa

hero of—Gandalf—in the Lord of the Rings, he's modeled on the Finnish Väinämöinen. He's sort of the head deva and the national deva, we might almost say. There are other great archetypes, but Väinämöinen is foremost and he sings, he incants, he sings things into existence.

tể những chiếc nhẫn được mô phỏng theo vị anh hùng thiêng liêng trong sử thi Phần Lan. Ông gần như là thiên thần trưởng và thiên thần dân tộc, chúng ta hầu như có thể nói như vậy. Có những nguyên mẫu lớn lao khác, nhưng vị anh hùng ấy là nổi bật nhất, và ông hát, ông niệm chú, ông hát khiến sự vật đi vào hiện hữu.

We have a Vishnu character there in a way that can sing things into existence. We have the power of the word and the musical tone together used for magical purposes. We're going to have a lot of that during the Seventh Ray Age and maybe a lot of these mantrams will be recovered.

Theo một cách nào đó, ở đó chúng ta có một nhân vật kiểu thần bảo tồn, có thể hát khiến sự vật đi vào hiện hữu. Chúng ta có quyền năng của linh từ và âm điệu âm nhạc kết hợp với nhau, được dùng cho các mục đích huyền thuật. Chúng ta sẽ có rất nhiều điều như vậy trong Thời Đại Cung Bảy, và có lẽ nhiều mantram này sẽ được phục hồi.

We had an individual here—I guess he's probably passed on now—but he was 95 or very, very old. He had memorized the entirety of the Kalevala chants from 15,000 years ago. He was a musical treasure and they were trying to record him, having him sing these original magical incantations from 15,000 years old, something like that.

Ở đây từng có một người—tôi nghĩ có lẽ ông đã qua đời rồi—nhưng ông đã 95 tuổi hoặc rất, rất già. Ông đã ghi nhớ toàn bộ các bài hát trong sử thi Phần Lan từ 15.000 năm trước. Ông là một kho báu âm nhạc, và người ta đã cố ghi âm ông, để ông hát những câu niệm chú huyền thuật nguyên thủy này từ 15.000 năm trước, đại loại như vậy.

This blend of music and magic and the word will be found very much in the New Age, which is accompanied by a Seventh Ray Cycle while the Aquarian energy is manifesting. It's not always that way—any one of the rays could accompany an Aquarian Cycle or any other cycle of 2,100 plus years—but at this time it's the Aquarian Cycle using the Seventh Ray.

Sự pha trộn giữa âm nhạc, huyền thuật và linh từ sẽ được tìm thấy rất nhiều trong Kỷ Nguyên Mới, vốn đi kèm một Chu Kỳ Cung Bảy trong khi năng lượng Bảo Bình đang biểu hiện. Không phải lúc nào cũng như vậy—bất cứ cung nào cũng có thể đi kèm một Chu Kỳ Bảo Bình hay bất cứ chu kỳ nào khác hơn 2.100 năm—nhưng vào thời điểm này, đó là Chu Kỳ Bảo Bình sử dụng Cung Bảy.

The creative work is over, I the creator am, naught else remains but me.

Công việc sáng tạo đã hoàn tất, tôi, đấng sáng tạo, hiện hữu, không gì còn lại ngoài tôi.

For the Second Ray, there's some similarities there: naught is but me. We just have to learn that that which we create, we have

Đối với Cung Hai, có một số điểm tương đồng ở đó: không gì hiện hữu ngoài tôi. Chúng ta chỉ phải học rằng điều chúng ta sáng tạo, chúng ta đã trở thành. Bằng cách

become. Somehow on a very deep level, we are that which we create.

nào đó, ở một cấp độ rất sâu, chúng ta là điều chúng ta sáng tạo.

We have become our creations. Naught is but me. Look around you—and even if we didn't create it with our own hands or minds or whatever, it has been created by a mind and we are that. There's nothing we can perceive which is devoid of is-ness. There is no negation. Spinoza definitely knew what he was talking about there—he negated negation. It is foundational principles.

Chúng ta đã trở thành các sáng tạo của mình. Không gì hiện hữu ngoài tôi. Hãy nhìn quanh các bạn—và ngay cả nếu chúng ta không tạo ra nó bằng chính đôi tay hay thể trí của mình hay bất cứ điều gì, nó đã được tạo ra bởi một thể trí, và chúng ta là điều đó. Không có gì chúng ta có thể tri nhận mà lại thiếu tính hiện hữu. Không có sự phủ định. Nhà triết học ấy chắc chắn biết mình đang nói gì—ông phủ định sự phủ định. Đó là các nguyên lý nền tảng.

If we can perceive it, it has is-ness, it is is-ness, and we are is-ness. Is-ness is being, we are being, we are whatever we perceive, and the subject-object distinction, though practically useful, is not what we are understanding as a deeper truth.

Nếu chúng ta có thể tri nhận nó, nó có tính hiện hữu, nó là tính hiện hữu, và chúng ta là tính hiện hữu. Tính hiện hữu là bản thể, chúng ta là bản thể, chúng ta là bất cứ điều gì chúng ta tri nhận, và sự phân biệt chủ thể-khách thể, dù hữu ích trong thực tiễn, không phải là điều chúng ta thấu hiểu như một chân lý sâu xa hơn.

I'm pretty close to the one hour mark, but I'd like to extend this if I can, because it does ultimately save time. We're almost really at the one hour mark. The one hour mark now, maybe 30 seconds left.

Tôi khá gần mốc một giờ, nhưng tôi muốn kéo dài phần này nếu có thể, bởi rốt cuộc nó tiết kiệm thời gian. Chúng ta gần như thật sự ở mốc một giờ. Bây giờ là mốc một giờ, có lẽ còn 30 giây.

[11] The vital forces, which are simply the passing through the outer sheath of the constantly moving ether of space, are of many kinds.

[11] Các mãnh lực sinh lực, vốn chỉ là sự đi xuyên qua lớp vỏ bên ngoài của dĩ thái không gian luôn chuyển động, có nhiều loại.

Many kinds of vital forces, and the outer sheath—probably in this case the dense physical vehicle, but it would be better if that was the dense physical vehicle.

Nhiều loại mãnh lực sinh lực, và lớp vỏ bên ngoài—có lẽ trong trường hợp này là hiện thể hồng trần đậm đặc, nhưng sẽ tốt hơn nếu đó là hiện thể hồng trần đậm đặc.

[12] One of the concepts, lying back of the astrological theories,

[12] Một trong những quan niệm nằm đằng sau các lý thuyết chiêm tinh

He elaborates this quite a bit in the *Esoteric Astrology* book—

Ngài khai triển điều này khá nhiều trong quyển *Chiêm Tinh Học Nội Môn*—

[13] is that the etheric body of any form constitutes part of the etheric body of the solar system, and is therefore the medium for the transmission of solar energies, of planetary forces, and of extra-solar or cosmic impulses, esoterically called 'breaths'.

[13] là thể dĩ thái của bất cứ hình tướng nào cấu thành một phần của thể dĩ thái của hệ mặt trời, và do đó là phương tiện truyền dẫn các năng lượng thái dương, các mãnh lực hành tinh, và các xung lực ngoài hệ mặt trời hay vũ trụ, được gọi một cách huyền bí là "các hơi thở".

That's a good one. Here is an occult naming of high and subtle energy flows as breaths.

Đó là một điều hay. Đây là một cách gọi huyền bí dành cho các dòng năng lượng cao và tinh tế như những hơi thở.

One of the concepts lying back of the astrological theories is that the etheric body of any form constitutes part of the etheric body of the solar system, and of course, we could extend that, couldn't we? There's only one etheric body of all universal space *and is therefore the medium for the transmission of solar energies.*

Một trong những khái niệm nằm phía sau các lý thuyết chiêm tinh là thể dĩ thái của bất cứ hình tướng nào cũng cấu thành một phần của thể dĩ thái của hệ mặt trời, và dĩ nhiên, chúng ta có thể mở rộng điều đó, phải không? Chỉ có một thể dĩ thái duy nhất của toàn bộ không gian vũ trụ *và do đó là trung gian cho sự truyền dẫn các năng lượng thái dương.*

Here is a list of potentials of the etheric body, what the etheric body can actually carry: *the medium for the transmission of solar energies.* Now, to an extent, we have that with prana, but there are others and higher—of planetary forces, of extrasolar or cosmic *impulses, esoterically called breaths.*

Đây là một danh sách các tiềm năng của thể dĩ thái, những gì thể dĩ thái thật sự có thể mang: *trung gian cho sự truyền dẫn các năng lượng thái dương.* Ở một mức độ nào đó, chúng ta có điều đó với prana, nhưng còn có những năng lượng khác và cao hơn—các mãnh lực hành tinh, các *xung lực ngoài hệ mặt trời hay vũ trụ, về mặt huyền bí được gọi là các hơi thở.*

[14] These forces and energies of the cosmic rays are constantly circulating and following definite paths through the ether of space in all parts, and are therefore constantly passing through the etheric bodies of every exoteric form.

[14] Những mãnh lực và năng lượng này của các cung vũ trụ liên tục lưu chuyển và đi theo những đường đi xác định qua dĩ thái của không gian trong mọi phần, và do đó liên tục đi xuyên qua các thể dĩ thái của mọi hình tướng ngoại môn.

Dù trong nhiều trường hợp không được ghi nhận—có rung động quá cao, chúng ta sẽ nói

Though in many cases not registered—of too high a vibration, we would say, and maybe some are too low and cannot be registered.

vậy, và có lẽ một số lại quá thấp nên không thể được ghi nhận.

Cosmic rays—does he mean those that are tangible or rays that are even more subtle? There are many kinds of subtlety here.

Các cung vũ trụ—Ngài có ý nói những cung hữu hình, hay những cung còn tinh tế hơn? Ở đây có nhiều loại tinh tế.

They are constantly circulating and following definite paths through the ether. Isn't that interesting? According to their nature, right?

Chúng luôn luân lưu và theo những con đường xác định xuyên qua dĩ thái. Điều đó thú vị, phải không? Tùy theo bản chất của chúng.

Following definite paths through the ether of space in all parts, and are therefore constantly passing through the etheric bodies of every exoteric form. Spiritual development has much to do with becoming sensitive enough to register these.

Theo những con đường xác định xuyên qua dĩ thái của không gian trong mọi phần, và do đó luôn đi xuyên qua các thể dĩ thái của mọi hình tướng ngoại hiện. Sự phát triển tinh thần có liên hệ nhiều đến việc trở nên đủ nhạy cảm để ghi nhận những truyền dẫn này.

[15] This is a basic truth and must be carefully borne in mind, for its implications are many and varied;

[15] Đây là một chân lý căn bản và phải được ghi nhớ cẩn thận, vì các hàm ý của nó nhiều và đa dạng; nhưng tất cả đều dẫn trở lại ý tưởng về sự hợp nhất, và về Tính Duy Nhất của mọi biểu hiện, điều chỉ có thể được biết và chứng nghiệm ở phía chủ quan.

As we grow in our spirituality, our cognizance, our sentiency, our sensitivity regarding these transmissions also increases, and a much more complex world from the energy perspective arises.

Khi chúng ta tăng trưởng trong tinh thần, sự nhận biết, cảm tri, tính nhạy cảm của chúng ta đối với những truyền dẫn này cũng tăng lên, và một thế giới phức tạp hơn nhiều từ viễn cảnh năng lượng xuất hiện.

but all lead back to the idea of unity, and of the Oneness of all manifestation, only to be known and realised on the subjective side.

nhưng tất cả đều dẫn trở lại ý tưởng về hợp nhất, và về Tính Duy Nhất của mọi biểu hiện, điều chỉ có thể được biết và nhận ra ở phương diện chủ quan.

Without the proper type of subjective perception, the outer view of life will not reveal the unity or the oneness. Subjective development is needed if the unity or

Nếu không có loại tri nhận chủ quan thích hợp, cái nhìn bên ngoài về đời sống sẽ không mặc khải sự hợp nhất hay Tính Duy Nhất. Sự phát triển chủ quan là cần thiết nếu sự hợp

oneness is to be revealed. There's a great complexity and order regarding the sources, the variety, the methods of circulation of subtle energies. There's a tremendous intricacy in all this. At the same time, it leads back to the idea, which must be perceived, of the unity and of the oneness.

nhất hay Tính Duy Nhất muốn được mặc khải. Có một sự phức tạp và trật tự lớn lao liên quan đến các nguồn, sự đa dạng, các phương pháp luân lưu của những năng lượng tinh tế. Có một sự tinh vi phi thường trong toàn bộ điều này. Đồng thời, nó dẫn trở lại ý tưởng phải được tri nhận, về sự hợp nhất và về Tính Duy Nhất.

Notice how in this particular case He does not capitalize the unity; he does capitalize the Oneness. Or maybe this is the editor—I don't know. Maybe this was Alice Bailey who consulted with Him on some of these capitalizations, or just made the decision herself. Or maybe the editor of what she took down made the decision. But unity and oneness are not—don't have the same capitalization.

Hãy lưu ý trong trường hợp đặc biệt này, Ngài không viết hoa chữ hợp nhất; Ngài viết hoa Tính Duy Nhất. Hoặc có lẽ đây là biên tập viên—tôi không biết. Có lẽ là bà Alice Bailey đã tham khảo với Ngài về một số cách viết hoa này, hoặc chỉ tự mình quyết định. Hoặc có lẽ biên tập viên của những gì bà ghi lại đã quyết định. Nhưng hợp nhất và Tính Duy Nhất không có cùng cách viết hoa.

The first idea is there are many kinds of vital forces. Now, the second point,

Ý tưởng đầu tiên là có nhiều loại mãnh lực sinh lực. Điểm thứ hai là,

[16] **The second basic idea is that the response of the etheric vehicle of all forms and its capacity to appropriate, to utilise, and to transmit are dependent upon the condition of the centres, of the chakras, as they are called in the East.**

[16] Ý tưởng căn bản thứ hai là sự đáp ứng của vận cụ dĩ thái của mọi hình tướng, cùng khả năng thu nhận, sử dụng và truyền dẫn của nó, tùy thuộc vào tình trạng của các trung tâm, của các chakra, như chúng được gọi ở phương Đông.

Appropriation, recognition, appropriation, utilization. We've got to be able to register these things in order to appropriate and use them. This is the factor of chakric development.

Sự tiếp nhận, nhận biết, chiếm dụng, sử dụng. Chúng ta phải có khả năng ghi nhận những điều này để tiếp nhận và sử dụng chúng. Đây là yếu tố của sự phát triển luân xa.

[17] **These include not only the well known seven major centres but numbers of lesser vortices of force,**

[17] Chúng bao gồm không chỉ bảy trung tâm chính được biết rõ, mà còn nhiều vòng xoáy mãnh lực nhỏ hơn,

and maybe greater also, as there are certain esoteric centers which are not mentioned—involved in the head area. They're not

và có lẽ cả những trung tâm lớn hơn nữa, vì có một số trung tâm huyền bí không được nhắc đến—liên quan đến vùng đầu. Chúng

usually mentioned along with the usual seven.

thường không được nhắc cùng với bảy trung tâm thông thường.

These include not only the well-known seven major centers of force, but numbers of lesser vortices of force

Những điều này bao gồm không chỉ bảy trung tâm mãnh lực chính đã được biết rõ, mà còn nhiều xoáy mãnh lực nhỏ hơn

[18] **as yet unnamed and unknown in the occident.**

[18] hiện chưa được đặt tên và chưa được biết đến ở phương Tây.

Implication, they are known in the Orient.

Hàm ý là chúng đã được biết đến ở Đông phương.

It is dependent also upon the quality of the etheric vehicle. The condition of the centers is one factor which determines the etheric body's response. The quality of the etheric vehicle will determine how it responds.

Điều này cũng tùy thuộc vào phẩm tính của vận cụ dĩ thái. Tình trạng của các trung tâm là một yếu tố quyết định sự đáp ứng của thể dĩ thái. Phẩm tính của vận cụ dĩ thái sẽ quyết định cách nó đáp ứng.

[19] **It is dependent also upon the quality of the etheric vehicle, upon its aliveness, and also upon the interlacing network in which the centres have their place, and which in its entirety is called 'the web' or the 'golden bowl'.**

[19] Điều này cũng tùy thuộc vào phẩm tính của vận cụ dĩ thái, vào tính sống động của nó, và vào mạng lưới đan xen trong đó các trung tâm có vị trí của chúng, và toàn thể mạng lưới ấy được gọi là "tấm lưới" hay "chiếc chén vàng".

The idea here involves quality, aliveness, and interconnectedness.

Ý tưởng ở đây bao hàm phẩm tính, sức sống và sự liên kết hỗ tương.

[20] **If this is clear of impediments and of sediment, and if its channels are not clogged then the circulating rays, energies and forces can find an easy medium and can circulate unimpeded throughout the entire body.**

[20] Nếu mạng lưới này sạch khỏi các chướng ngại và cặn lắng, và nếu các kênh của nó không bị tắc nghẽn, thì các cung, năng lượng và mãnh lực đang lưu chuyển có thể tìm được một phương tiện dễ dàng và có thể lưu thông không bị cản trở khắp toàn thể cơ thể. Khi ấy chúng có thể sử dụng những trung tâm đáp ứng với các rung động của chúng, và có thể được chuyển tiếp đến và xuyên qua các hình tướng trong các giới khác hoặc cùng giới trong thiên nhiên.

Given the condition of humanity today, humanity has much of the impediment, the clogging, the sediment, the inhibitions, inhibiting factors. This may relate to thought, emotion, and diet. This is all part of the seventh ray cleanup that we're going to be participating in during the coming centuries when that ray really reveals how the etheric body can best be maintained, and then the health of the physical body will be improved.

Với tình trạng của nhân loại ngày nay, nhân loại có nhiều chướng ngại, tắc nghẽn, cặn lắng, những ức chế và các yếu tố gây ức chế. Điều này có thể liên hệ đến tư tưởng, cảm xúc và chế độ ăn uống. Tất cả đều là một phần của công cuộc thanh lọc thuộc cung bảy mà chúng ta sẽ tham dự trong các thế kỷ sắp tới, khi cung ấy thật sự cho thấy cách tốt nhất để duy trì thể dĩ thái; khi đó sức khỏe của thể xác sẽ được cải thiện.

One of the reasons for death, the death of forms, is so that we do not perpetuate inadequacy when it's not possible to clean up and work the improvement of a vehicle, and it has to disappear. For someone like Master R, he knows exactly what he's doing and how to rejuvenate the vehicle. Death of a form is preferable to the inability to rejuvenate that form.

Một trong những lý do của sự chết, sự chết của các hình tướng, là để chúng ta không kéo dài sự bất toàn khi không thể thanh lọc và cải thiện một hiện thể, và hiện thể ấy phải biến mất. Đối với một vị như Chân sư R., Ngài biết chính xác Ngài đang làm gì và cách phục hồi sinh lực cho hiện thể. Sự chết của một hình tướng còn đáng chọn hơn tình trạng không thể phục hồi sinh lực cho hình tướng ấy.

Master R can rejuvenate, and that ability belongs to the abilities of different masters as well. He's a seventh ray master and a third ray master in a certain sense. He knows exactly from the point of view of knowledge how to do that. We don't know those things yet that we're searching for—that kind of immortality. The problem with the immortality that we're searching for is it's largely physical and would perpetuate inhibition.

Chân sư R. có thể phục hồi sinh lực, và khả năng đó cũng thuộc về năng lực của nhiều Chân sư khác. Theo một ý nghĩa nào đó, Ngài là Chân sư cung bảy và cũng là Chân sư cung ba. Từ góc độ tri thức, Ngài biết chính xác cách thực hiện điều ấy. Chúng ta chưa biết những điều đó, những điều chúng ta đang tìm kiếm—loại bất tử ấy. Vấn đề với sự bất tử mà chúng ta đang tìm kiếm là nó phần lớn mang tính hồng trần và sẽ kéo dài sự ức chế.

Perhaps it is better to die and start fresh.

Có lẽ tốt hơn là chết đi và khởi đầu lại một cách mới mẻ.

If the channels are clear of impediments and of sediment, if they are not clogged, then the circulating rays, energies, and forces can find an easy medium and can circulate unimpeded throughout the etheric body. These forces and

Nếu các kênh dẫn không có chướng ngại và cặn lắng, nếu chúng không bị tắc nghẽn, thì các cung, năng lượng và mãnh lực đang lưu chuyển có thể tìm được một môi trường thuận lợi và có thể lưu chuyển không bị cản trở khắp thể dĩ

energies will also be recognized, because much passes through that is not yet recognized by us.

thái. Những mãnh lực và năng lượng này cũng sẽ được nhận biết, vì nhiều điều đi xuyên qua mà chúng ta vẫn chưa nhận ra.

The higher forces can utilize those centers which are responsive to their vibrations and can be passed on and through to forms in other or the same kingdoms of nature. The higher forces utilize the prepared chakras and web of the human being in this case. We are always instruments, and higher forces know how to utilize the instrument if it can be utilized.

Các mãnh lực cao hơn có thể sử dụng những trung tâm đáp ứng với các rung động của chúng, và có thể được truyền tiếp, đi xuyên qua đến các hình tướng trong những giới khác hoặc cùng giới trong thiên nhiên. Trong trường hợp này, các mãnh lực cao hơn sử dụng các luân xa đã được chuẩn bị và mạng lưới của con người. Chúng ta luôn là những công cụ, và các mãnh lực cao hơn biết cách sử dụng công cụ nếu công cụ ấy có thể được sử dụng.

[21] **Here lies the secret of all scientific and occult healing.**

[21] Ở đây có bí mật của mọi phương pháp trị liệu khoa học và huyền bí.

forces passing through and those very forces being transmitted to others. Forces and energies passing through and being deliberately transmitted.

Các mãnh lực đi xuyên qua, và chính những mãnh lực ấy được truyền dẫn đến người khác. Các mãnh lực và năng lượng đi xuyên qua và được truyền dẫn một cách có chủ ý.

[22] **Healers are experimenting with the etheric body and yet little real knowledge is theirs.**

[22] Các nhà trị liệu đang thử nghiệm với thể dĩ thái, nhưng họ có rất ít tri thức thực sự.

Master D.K. gave more knowledge on this subject through the book *Esoteric Healing*.

Chân sư DK đã ban thêm tri thức về đề tài này qua tác phẩm *Trị Liệu Huyền Môn*.

[23] **They know little or nothing of the centres in their own body through which the magnetic or other currents must flow; they are unaware of the condition of the etheric centres of those they seek to heal and of the nature of the forces they wish to employ.**

[23] Họ biết rất ít hoặc hầu như không biết gì về các trung tâm trong chính cơ thể mình, qua đó các dòng từ tính hay các dòng khác phải chảy; họ không biết tình trạng của các trung tâm dĩ thái nơi những người họ tìm cách chữa lành, cũng như bản chất của các mãnh lực họ muốn sử dụng.

There is much blindness here. Still, because the will is good, something can happen.

Ở đây còn nhiều mù mờ. Tuy vậy, vì thiện chí hiện hữu, điều gì đó vẫn có thể xảy ra.

[24] **All they can do is to discipline their lives, and so control their appetites that they build a clean body and provide clear channels for the passage of forces from and through themselves to others.**

[24] Tất cả những gì họ có thể làm là kỷ luật đời sống của mình, và nhờ vậy kiểm soát các ham muốn, để xây dựng một thể xác trong sạch và cung cấp các kênh thông suốt cho sự đi qua của các mãnh lực từ chính họ, xuyên qua chính họ, đến những người khác.

Master D.K. is going to be one of those externalizing masters and will teach *Esoteric Healing*. We have learned that His ashram is very much involved in preparing students, training students with the many things they have to do to whip themselves into shape, as he said, and be ready for the next initiation. This little section dealing with the second basic idea is how to achieve the responsive etheric body—responsive to the higher energies and forces.

Chân sư DK sẽ là một trong những Chân sư đang ngoại hiện và sẽ giảng dạy *Trị Liệu Huyền Môn*. Chúng ta đã học rằng ashram của Ngài tham dự rất nhiều vào việc chuẩn bị đạo sinh, huấn luyện đạo sinh trong nhiều điều họ phải làm để tự rèn mình cho đúng khuôn, như Ngài đã nói, và sẵn sàng cho lần điểm đạo kế tiếp. Phần nhỏ này, bàn về ý tưởng căn bản thứ hai, nói đến cách đạt được thể dĩ thái biết đáp ứng—đáp ứng với các năng lượng và mãnh lực cao hơn.

The first basic idea was about many kinds of vital forces. The second is the responsive etheric vehicle—how to achieve a responsive etheric body.

Ý tưởng căn bản thứ nhất nói về nhiều loại mãnh lực sinh lực. Ý tưởng thứ hai là vận cụ dĩ thái biết đáp ứng—cách đạt được một thể dĩ thái biết đáp ứng.

[25] **The third concept to be noted is that forms are, as yet primarily responsive to the forces which reach them from other forms on the planet, to the seven basic types of energies emanating from the seven planets, and also to the life-giving solar ray.**

[25] Quan niệm thứ ba cần ghi nhận là các hình tướng hiện nay chủ yếu đáp ứng với các mãnh lực đến với chúng từ những hình tướng khác trên hành tinh, với bảy loại năng lượng căn bản phát xạ từ bảy hành tinh, và cũng với cung thái dương ban sự sống.

Forms are responsive to these multiple sources. The sources to which today most forms respond are: the forces which reach them from other forms on the planet, to the seven basic types of energies emanating from the seven planets, and to the life giving solar ray. We are particularly responsive to planetary force, perhaps even more than zodiacal energy. This can be via prana, but

Các hình tướng đáp ứng với nhiều nguồn này. Những nguồn mà ngày nay hầu hết các hình tướng đáp ứng là: các mãnh lực đến với chúng từ các hình tướng khác trên hành tinh, bảy loại năng lượng căn bản phát xuất từ bảy hành tinh, và cung thái dương ban sự sống. Chúng ta đặc biệt đáp ứng với mãnh lực hành tinh, có lẽ còn hơn cả với năng lượng hoàng đạo. Điều này có thể thông qua

also via other factors which emanate from the sun.

sinh khí, nhưng cũng thông qua các yếu tố khác phát xuất từ mặt trời.

[26] All forms in all the four kingdoms

[26] Mọi hình tướng trong cả bốn giới

the lower kingdoms,

các giới thấp,

[27] respond to these many forces, to these seven energies and to the one ray.

[27] đều đáp ứng với nhiều mãnh lực này, với bảy năng lượng này và với một cung duy nhất.

We're learning what we have to deal with. These are the forms, forces, and the ray to which we respond: forms and various forces, ray and astrological forces, and the one ray.

Chúng ta đang học điều mình phải xử lý. Đây là các hình tướng, các mãnh lực và cung mà chúng ta đáp ứng: các hình tướng và những mãnh lực khác nhau, cung cùng các mãnh lực chiêm tinh, và một cung duy nhất.

[28] The human family are responsive also to other energies and to solar rays, —all however coloured by the force generated within the solar ring-pass-not.

[28] Gia đình nhân loại cũng đáp ứng với những năng lượng khác và với các cung thái dương — tuy nhiên tất cả đều được nhuộm màu bởi mãnh lực phát sinh bên trong vòng-giới-hạn của hệ mặt trời.

The solar ring-pass-not is our main conditioning sphere. Even the zodiacal energies which come into the solar ring-pass-not are conditioned by that which is found within the solar system.

Vòng-giới-hạn thái dương là khối cầu tác động chính của chúng ta. Ngay cả các năng lượng hoàng đạo đi vào vòng-giới-hạn thái dương cũng chịu sự định hình của những gì hiện diện trong hệ mặt trời.

Forms, seven forces, and the ray are the main conditioning factors for all kingdoms of nature. Man has additional response possibilities. Many forms, seven forces of the rays, and the one ray are the main conditioning factors for all kingdoms of nature.

Các hình tướng, bảy mãnh lực và cung là những yếu tố tác động chính đối với mọi giới trong thiên nhiên. Con người có thêm những khả năng đáp ứng khác. Nhiều hình tướng, bảy mãnh lực của các cung, và một cung duy nhất là những yếu tố tác động chính đối với mọi giới trong thiên nhiên.

Forms respond to seven basic types of energy from the planetary forces—planetary distributors—and then one life giving solar ray. Many forms, seven forces from the

Các hình tướng đáp ứng với bảy loại năng lượng căn bản từ các mãnh lực hành tinh—những tác nhân phân phối hành tinh—và rồi với một cung thái dương ban sự sống. Nhiều hình tướng, bảy mãnh lực từ các hành tinh,

planets, and the one ray. These are the factors to which we predominantly respond.

và một cung duy nhất. Đây là những yếu tố mà chúng ta đáp ứng một cách chủ yếu.

Consider your life: many forms, seven major planetary forces, and I assume the other perhaps non-sacred planetary forces are subsumed under the sacred ones, and the one solar ray. These are providing the main conditioning factors. For man, there are some other factors as well.

Hãy xét đời sống của các bạn: nhiều hình tướng, bảy mãnh lực hành tinh chính, và tôi cho rằng các mãnh lực hành tinh khác, có lẽ không thiêng liêng, được bao hàm dưới các mãnh lực thiêng liêng; cùng với một cung thái dương duy nhất. Những điều này cung cấp các yếu tố tác động chính. Đối với con người, còn có thêm một số yếu tố khác nữa.

Program 23 Rule 10.7 (Pages 292-293)

Abstract

§ Phân biệt năng lượng mãnh lực và Cung

Ở bước nhập môn, mãnh lực được hiểu là ảnh hưởng từ hình tướng phàm ngã, còn phàm ngã đã thanh luyện và chỉnh hợp có thể truyền năng lượng linh hồn. Khi năng lượng được hạ cấp để chuyển tới hình tướng thấp hơn, nó biến phân thành mãnh lực; vì vậy cần xét cả nguồn và ngữ cảnh thay vì áp một định nghĩa cứng cho mọi cách dùng. Trí phân biện Cung năm giúp nhận ra nguồn, công dụng, sức mạnh và giới hạn của những gì người thực hành có thể xử lý.

§ Chuỗi truyền dẫn và tính tương đối của toàn tri

Thánh đoàn truyền năng lượng từ lĩnh vực tinh thần, các trung tâm hành tinh khác và hệ mặt trời tới nhân loại, còn nhân loại truyền tiếp cho các giới thấp. Khi nói đến sự toàn tri của linh hồn, cần hỏi phạm vi tri thức được xét là gì: kiến thức của linh hồn có thể bao quát đối với con người thông thường mà chưa là toàn tri tuyệt đối của mọi Sự Sống. Nắm các khái quát lớn trước giúp những chi tiết dần có chỗ đứng khi tiếp xúc linh hồn tăng lên.

§ Các nguồn cảm dục và trí tuệ

Ảnh hưởng cảm dục có thể xuất phát từ thể riêng, nhân loại tập thể, toàn cõi cảm dục hoặc trái tim Mặt Trời; các cách định vị trái tim Mặt Trời vẫn cần phân biệt thận trọng. Năng lượng trí cũng có cấp cá nhân, tập thể nhân loại, kiểu trí của một nhóm nhân loại, cõi trí và Vũ Trụ Trí. Người học cần nhận biết cách mình tư duy và phản ứng trước ảnh hưởng tập thể trước khi cho rằng đã trực tiếp sử dụng các nguồn cao nhất.

§ Phàm ngã các nhóm và nguồn hành tinh

Phàm ngã phối hợp của cá nhân, những cá tính mạnh, Thánh đoàn và nhóm các nhà thần bí đều xuất hiện trong bảng nguồn năng lượng phàm ngã, nhưng không có nghĩa chất lượng và mức tinh luyện như nhau. Nhóm cũng có tính phàm ngã có thể lấn át mục đích linh hồn. Năng lượng hành tinh đặt nền cho chiêm tinh học; ảnh hưởng Trái Đất và các mãnh lực dư lưu gắn với Mặt Trăng cũng cần được xét chứ không chỉ các hành tinh thường dùng.

§ Mặt Trời như nguồn sống và bộ truyền tiếp

Mặt Trời hữu hình vừa phát năng lượng riêng vừa truyền các tia vũ trụ, mở một phạm vi lớn hơn sức đáp ứng hiện tại của người bình thường. Các loại ảnh hưởng từ hồng trần, dĩ thái, cảm dục, trí, phàm ngã, hành tinh và thái dương được sắp theo nguồn để chuẩn bị hiểu biết, không để khuyến khích sử dụng thiếu phân biện. Trước khi nhận công thức huyền thuật thực hành, người học phải có nền tri thức giúp tránh vận dụng mù quáng những quyền năng chưa hiểu.

Text 23

[1] The work of the occultist and of the aspirant is to arrive at an understanding of these forces and so learn their nature and their use, their potency and vibratory rate. [2] He has also to learn to recognise

[1] Công việc của nhà huyền bí học và của người chí nguyện là đi đến sự thấu hiểu các mãnh lực này, và nhờ vậy học biết bản chất và cách sử dụng của chúng, quyền năng và tốc độ rung động của chúng. [2] Y cũng phải

their source and be able to differentiate between forces, energies and rays. [3] For the beginner a clear distinction can be made between forces and energies by appreciating the fact that personalities affect us through the forces emanating from their form aspect, but that these same personalities, purified and aligned, can be transmitters of the energies of the soul.

học nhận ra nguồn gốc của chúng và có khả năng phân biệt giữa các mãnh lực, năng lượng và cung. [3] Đối với người mới bắt đầu, có thể tạo một sự phân biệt rõ ràng giữa mãnh lực và năng lượng bằng cách nhận thức sự kiện rằng các phàm ngã ảnh hưởng đến chúng ta qua các mãnh lực phát xạ từ phương diện hình tướng của họ, nhưng chính các phàm ngã ấy, khi đã được thanh lọc và chỉnh hợp, có thể trở thành những người truyền dẫn các năng lượng của linh hồn.

[4] Broadly speaking, the work of the human kingdom is to transmit energy to the lower kingdoms in Nature, [5] whilst the work of the Hierarchy, in its relation to the human kingdom, is to transmit energies from the spiritual realm, from other planetary centres, [6] and from the solar system. These energies when stepped down for transmission differentiate into forces.

[4] Nói rộng ra, công việc của giới nhân loại là truyền dẫn năng lượng đến các giới thấp hơn trong Thiên nhiên, [5] trong khi công việc của Thánh Đoàn, trong liên hệ với giới nhân loại, là truyền dẫn các năng lượng từ cõi tinh thần, từ các trung tâm hành tinh khác, [6] và từ hệ mặt trời. Khi được hạ giảm để truyền dẫn, các năng lượng này biến phân thành các mãnh lực.

[7] Students must not get confused by the complexity of the subject. They must learn certain large generalisations, and remember that as the omniscience of the soul is tapped, the more detailed knowledge will gradually fall into place.

[7] Các đạo sinh không nên bị rối trí bởi tính phức tạp của đề tài. Họ phải học một số khái quát lớn, và nhớ rằng khi sự toàn tri của linh hồn được khai thông, tri thức chi tiết hơn sẽ dần dần rơi vào đúng vị trí.

[8] The other types of energy which concern the first two main groups with which the aspirant has to deal are related entirely to the form side. [9] The third and succeeding groups are:

[8] Các loại năng lượng khác liên quan đến hai nhóm chính đầu tiên mà người chí nguyện phải xử lý đều hoàn toàn liên hệ với phương diện hình tướng. [9] Nhóm thứ ba và các nhóm kế tiếp là:

[10] 3. Astral energy.

[10] 3. Năng lượng cảm dục.

[11] 4. The energy of the lower concrete mind, of the chitta, the mind-stuff.

[11] 4. Năng lượng của hạ trí cụ thể, của chitta, tức chất liệu trí tuệ.

[12] 5. The energy of the Personality.

[12] 5. Năng lượng của Phàm ngã.

[13] 6. Planetary energy.

[14] 7. Solar energy, or the Life Breath.

[15] These can be subdivided as follows:

[16] 3. Astral Energy. Emanating from:

[17] a. A man's own astral or sentient body.

[18] b. The human family as a whole.

[19] c. The astral plane in the large sense.

[20] d. The 'heart of the Sun'.

[21] 4. Mental Energy. Emanating from:

[22] a. The individual chitta or mind-stuff.

[23] b. The mentality of:

[24] 1. The human family as a whole.

[25] 2. The particular race to which a man belongs.

[26] c. The mental plane as a whole.

[27] d. The Universal Mind.

[28] 5. Personality Energy. Emanating from:

[29] a. The coordinated form of man.

[13] 6. Năng lượng hành tinh.

[14] 7. Năng lượng thái dương, hay Hơi Thở Sự Sống.

[15] Chúng có thể được phân chia như sau:

[16] 3. *Năng Lượng Cảm Dục.* Phát xuất từ:

[17] a. Thể cảm dục hay thể cảm thụ của chính một người.

[18] b. Gia đình nhân loại như một toàn thể.

[19] c. Cõi cảm dục theo nghĩa rộng.

[20] d. "Trái tim của Mặt Trời".

[21] 4. *Năng Lượng Trí Tuệ.* Phát xuất từ:

[22] a. Chitta cá nhân hay chất liệu trí tuệ.

[23] b. Trí lực của:

[24] 1. Gia đình nhân loại như một toàn thể.

[25] 2. Giống dân đặc thù mà một người thuộc về.

[26] c. Cõi trí như một toàn thể.

[27] d. Vũ Trụ Trí.

[28] 5. *Năng Lượng Phàm Ngã.* Phát xuất từ:

[29] a. Hình tướng đã phối hợp của con người.

[30] b. Advanced human beings who are dominant personalities.

[30] b. Những con người tiến hóa cao vốn là các phàm ngã chi phối.

[31] c. Groups, i.e.

[31] c. Các nhóm, tức là:

[32] 1. The Hierarchy of the Planet. Subjective.

[32] 1. Thánh Đoàn của Hành Tinh. Chủ quan.

[33] 2. The integrating group of Mystics. Objective.

[33] 2. Nhóm tích hợp của các nhà thần bí. Khách quan.

[34] 6. Planetary Energy. Emanating from:

[34] 6. *Năng Lượng Hành Tinh*. Phát xuất từ:

[35] a. The seven planets. This is the basis of astrological practice.

[35] a. Bảy hành tinh. Đây là nền tảng của thực hành chiêm tinh.

[36] b. The Earth.

[36] b. Trái Đất.

[37] c. The Moon.

[37] c. Mặt Trăng.

[38] 7. Solar Energy. Emanating from:

[38] 7. *Năng Lượng Thái Dương*. Phát xuất từ:

[39] a. The physical Sun.

[39] a. Mặt Trời hồng trần.

[40] b. The Sun, acting as a transmitter of cosmic Rays.

[40] b. Mặt Trời, hoạt động như một đấng truyền dẫn các Cung vũ trụ.

Commentary Program-23-Rule-X-10.7

Hi friends. I just had a most unusual thing happen. I was going along with the commentary and suddenly it said an organizer has ended your meeting or something like that. I had reached about the hour and a half mark and I filled in here—this was commentary number 22 and I guess I can call it sudden ending. Now we're going on to commentary 23 and we're on page 291 and we've been looking at two or three different factors. There are many kinds of vital forces. This is one of the factors. The

Các bạn thân mến. Tôi vừa gặp một chuyện rất bất thường. Tôi đang tiếp tục phần bình giảng thì đột nhiên có thông báo rằng một người tổ chức đã kết thúc cuộc họp của bạn, hay điều gì đó tương tự. Tôi đã đến khoảng mốc một giờ rưỡi và đã ghi vào đây—đây là phần bình giảng số 22, và có lẽ tôi có thể gọi nó là "kết thúc đột ngột". Chúng ta tiếp tục với phần bình giảng 23, ở trang 291, và chúng ta đã xem xét hai hoặc ba yếu tố khác nhau. Có nhiều loại mãnh lực sinh động. Đây là một trong các yếu tố. Yếu tố thứ hai là làm

second factor is how to achieve a responsive etheric body. How will an etheric body be responsive to higher energies and forces? And the third factor—are we on that right now—

thế nào để đạt được một thể dĩ thái có khả năng đáp ứng. Một thể dĩ thái sẽ đáp ứng với các năng lượng và mãnh lực cao hơn như thế nào? Và yếu tố thứ ba—có phải chúng ta đang ở ngay điểm đó—

The third concept

Khái niệm thứ ba

Which is the sources to which today most forms respond. This is the third factor.

Tức là các nguồn mà ngày nay hầu hết các hình tướng đáp ứng. Đây là yếu tố thứ ba.

But anyway, I had the rug pulled out from under me there and I don't know if I was the one who did it or someone else from some other place, or whether there's a natural time limit with these solo programs. I don't think so, but it might be the case. Anyway, we had reached the point where it said

Tôi đã bị hẫng ở chỗ đó, và tôi không biết chính tôi đã làm việc ấy, hay một ai khác từ nơi nào đó, hay liệu có một giới hạn thời gian tự nhiên đối với các chương trình đơn độc này hay không. Tôi không nghĩ vậy, nhưng cũng có thể là thế. Chúng ta đã đến điểm nói rằng

[1] **The work of the occultist and of the aspirant is to arrive at an understanding of these forces and so learn their nature and their use, their potency and vibratory rate.**

[1] Công việc của nhà huyền bí học và của người chí nguyện là đạt đến sự thấu hiểu các mãnh lực này, nhờ đó học biết bản chất và cách sử dụng của chúng, quyền năng và tốc độ rung động của chúng.

We have to transform our understanding—all things must be understood as energy and force. The occultist,

Chúng ta phải chuyển đổi sự thấu hiểu của mình—mọi sự đều phải được thấu hiểu như năng lượng và mãnh lực. Nhà huyền bí học,

[2] **He has also to learn to recognise their source and be able to differentiate between forces, energies and rays.**

[2] Y cũng phải học cách nhận biết nguồn gốc của chúng và có thể phân biệt giữa các mãnh lực, các năng lượng và các cung.

This requires the Fifth Ray because differentiation is requiring that ray of discrimination. So here are all these energies and forces and we must learn what is their source, what is their use, which we can handle, which we cannot handle.

Điều này đòi hỏi cung năm, bởi sự biến phân cần đến cung phân biện ấy. Vậy đây là tất cả những năng lượng và mãnh lực này, và chúng ta phải học biết nguồn gốc của chúng là gì, công dụng của chúng là gì, cái nào chúng ta có thể xử lý, cái nào chúng ta không thể xử lý.

We must differentiate between forces from forms, energies from higher sources, and

Chúng ta phải phân biệt giữa các mãnh lực từ các hình tướng, các năng lượng từ những

rays. Rays are energies too, but let's say the rays are emanating from the planetary logoi and also from the solar logoi and from the constellational logoi. Now there's some kind of Sun shining here and I don't know if I can see you here or not. You can see me—maybe it's not important.

nguồn cao hơn, và các cung. Các cung cũng là năng lượng, nhưng có thể nói các cung xuất lộ từ các Hành Tinh Thượng đế, cũng như từ các Thái dương Thượng đế và các Thượng đế chòm sao. Có một loại ánh sáng Mặt Trời nào đó đang chiếu ở đây, và tôi không biết liệu tôi có thể thấy các bạn ở đây hay không. Các bạn có thể thấy tôi—có lẽ điều đó không quan trọng.

[3] **For the beginner a clear distinction can be made between forces and energies by appreciating the fact that personalities affect us through the forces emanating from their form aspect, but that these same personalities, purified and aligned, can be transmitters of the energies of the soul.**

[3] Đối với người sơ cơ, có thể tạo một sự phân biệt rõ ràng giữa mãnh lực và năng lượng bằng cách nhận thức sự kiện rằng các phàm ngã tác động đến chúng ta qua những mãnh lực xuất lộ từ phương diện hình tướng của họ, nhưng cũng chính các phàm ngã ấy, khi đã được thanh luyện và chỉnh hợp, có thể trở thành những kênh truyền dẫn các năng lượng của linh hồn.

There's been a lot of difficulty distinguishing between energy and force because they are presented in different ways and discussed differently. Let's think of ourselves for the moment as the beginner, and at least we can see that forces are coming from the form aspect of other personalities on our own, but if we purify and align our personality and if it is so for others, then the personality can be transmitters of the energies of the soul.

Đã có nhiều khó khăn trong việc phân biệt giữa năng lượng và mãnh lực, bởi chúng được trình bày theo những cách khác nhau và được bàn đến khác nhau. Trong giây lát, hãy xem chính chúng ta như người sơ cơ, và ít nhất chúng ta có thể thấy rằng các mãnh lực đang đến từ phương diện hình tướng của những phàm ngã khác tác động lên chúng ta; nhưng nếu chúng ta thanh luyện và chỉnh hợp phàm ngã của mình, và nếu điều đó cũng đúng với người khác, thì phàm ngã có thể trở thành những kênh truyền dẫn các năng lượng của linh hồn.

We might say that energies begin on the soul level and go beyond. Forces seem to emanate from forms and from lower forms and from the personality levels. But Djwhal Khul also speaks of the Shamballic force. When there is a great energy and it is sent forth in a directed manner, if an energy is specifically directed into a lower level of existence, perhaps it is called a force. So we have to look

Có thể nói rằng các năng lượng bắt đầu ở cấp độ linh hồn và vượt xa hơn. Các mãnh lực dường như xuất lộ từ các hình tướng, từ những hình tướng thấp hơn và từ các cấp độ phàm ngã. Nhưng Chân sư Tây Tạng cũng nói đến mãnh lực Shamballa. Khi có một năng lượng lớn và nó được phóng phát theo một cách có định hướng, nếu một năng lượng được hướng một cách chuyên biệt vào một cấp độ hiện hữu thấp hơn, có lẽ nó được

up how this term is used and see with what higher sources it may be associated.

gọi là một mãnh lực. Vì vậy, chúng ta phải tra xét cách thuật ngữ này được dùng và xem nó có thể liên hệ với những nguồn cao hơn nào.

[4] **Broadly speaking, the work of the human kingdom is to transmit energy to the lower kingdoms in Nature,**

[4] Nói rộng ra, công việc của giới nhân loại là truyền năng lượng cho các giới thấp hơn trong Thiên Nhiên,

perhaps via forces,

có lẽ qua các mãnh lực,

[5] **whilst the work of the Hierarchy, in its relation to the human kingdom, is to transmit energies from the spiritual realm, from other planetary centres,**

[5] trong khi công việc của Thánh đoàn, trong quan hệ của Thánh đoàn với giới nhân loại, là truyền các năng lượng từ cõi tinh thần, từ các trung tâm hành tinh khác,

When an energy is specifically transmitted into a lower form, does it become a force? There are certain ambiguities in these words and I think there's no way that we can know for certain in every context how they will be used.

Khi một năng lượng được truyền một cách chuyên biệt vào một hình tướng thấp hơn, liệu nó có trở thành một mãnh lực không? Có một số điểm mơ hồ trong những từ này, và tôi nghĩ không có cách nào để chúng ta biết chắc trong mọi bối cảnh chúng sẽ được dùng ra sao.

[6] **and from the solar system. These energies when stepped down for transmission differentiate into forces.**

[6] và từ hệ mặt trời. Khi các năng lượng này được hạ cấp để truyền dẫn, chúng biến phân thành các mãnh lực.

Let's say that energies are more unitive and the stepping down process converts them to forces. So there are perhaps more forces than energies, we might say. This is what I suspected, but as you know, cryptomnesia—you've read it before and you know it's coming or something in you knows it's coming. These energies, when stepped down for transmission, that's the way of converting energies into forces.

Có thể nói các năng lượng mang tính hợp nhất hơn, và tiến trình hạ cấp chuyển chúng thành các mãnh lực. Vì vậy, có lẽ có nhiều mãnh lực hơn năng lượng. Đây là điều tôi đã ngờ tới, nhưng như các bạn biết, có hiện tượng ký ức ẩn—các bạn đã đọc điều ấy trước đó và biết nó sắp đến, hoặc điều gì đó trong các bạn biết nó sắp đến. Các năng lượng này, khi được hạ cấp để truyền dẫn, đó là cách chuyển các năng lượng thành các mãnh lực.

Master Djwhal Khul knows that what He's giving is complex, of course. But

Dĩ nhiên, Chân sư Tây Tạng biết rằng điều Ngài đang đưa ra là phức tạp. Nhưng

[7] Students must not get confused by the complexity of the subject. They must learn certain large generalisations, and remember that as the omniscience of the soul is tapped, the more detailed knowledge will gradually fall into place.

[7] Các đạo sinh không được bối rối trước sự phức tạp của đề tài. Họ phải học một số khái quát lớn, và nhớ rằng khi sự toàn tri của linh hồn được khai thác, tri thức chi tiết hơn sẽ dần dần vào đúng vị trí.

The universal soul is omniscient with respect to the entire universe. What about the soul of man? Does it gradually tap into this universal omniscience? Certainly, we cannot say that the soul as it presents itself, consciousness as it presents itself within man, is omniscient. We can't say that of a planetary logos or of a solar logos. There is no complete omniscience. But we can say with respect to that which can be known in a planetary sense, the soul of man may be relatively omniscient.

Linh hồn phổ quát là toàn tri đối với toàn thể vũ trụ. Còn linh hồn của con người thì sao? Nó có dần dần tiếp cận sự toàn tri phổ quát này không? Chắc chắn chúng ta không thể nói rằng linh hồn, như nó tự biểu hiện, hay tâm thức như nó tự biểu hiện trong con người, là toàn tri. Chúng ta cũng không thể nói điều đó về một Hành Tinh Thượng đế hay một Thái dương Thượng đế. Không có sự toàn tri hoàn toàn. Nhưng có thể nói rằng, đối với những gì có thể được biết theo nghĩa hành tinh, linh hồn của con người có thể tương đối toàn tri.

When compared with the kind of thing that man in his ordinary consciousness knows, that which the solar angel knows appears to be omniscient. And I suppose there's this fear within which that omniscience is contained. What is that all-ness in relation to which knowledge is known? There's a lot of etheric energy to be considered here, and the passage of the various energies directed as forces through the etheric body of man.

Khi so với loại điều mà con người trong tâm thức thông thường của mình biết, điều mà Thái dương Thiên Thần biết dường như là toàn tri. Và tôi cho rằng có một khối cầu trong đó sự toàn tri ấy được chứa đựng. Cái toàn thể tính ấy là gì, trong quan hệ với nó mà tri thức được biết? Có nhiều năng lượng dĩ thái cần được xem xét ở đây, cùng với sự đi qua của các năng lượng khác nhau, được hướng dẫn như các mãnh lực, xuyên qua thể dĩ thái của con người.

There are other energies here which concern the first two main groups with which the aspirant has to deal, and they are directly related to the form side.

Ở đây có những năng lượng khác liên quan đến hai nhóm chính đầu tiên mà người chí nguyện phải xử lý, và chúng liên hệ trực tiếp với phía hình tướng.

[8] The other types of energy which concern the first two main groups with which the aspirant has to deal are related entirely to the form side.

[8] Các loại năng lượng khác liên quan đến hai nhóm chính đầu tiên mà người chí nguyện phải xử lý thì hoàn toàn liên hệ với phía hình tướng.

The dense energy of the dense physical body and the etheric energy.

Năng lượng đậm đặc của thể xác đậm đặc và năng lượng dĩ thái.

[9] The third and succeeding groups are:

[9] Nhóm thứ ba và các nhóm tiếp theo là:

[10] 3. Astral energy.

[10] 3. Năng lượng cảm dục.

[11] 4. The energy of the lower concrete mind, of the chitta, the mind-stuff.

[11] 4. Năng lượng của hạ trí cụ thể, của tâm chất, tức chất liệu trí tuệ.

[12] 5. The energy of the Personality.

[12] 5. Năng lượng của Phàm ngã.

synthesizing the lower three or four (depending on how we are counting),

tổng hợp ba hoặc bốn phần thấp hơn, tùy theo cách chúng ta đang tính,

[13] 6. Planetary energy.

[13] 6. Năng lượng hành tinh.

[14] 7. Solar energy, or the Life Breath.

[14] 7. Năng lượng thái dương, hay Hơi Thở Sự Sống.

These higher energy flows are called breaths, and from the Sun and from the Solar Logos comes this all-sustaining life breath sustaining all within the solar system. The first two main groups deal entirely with form, and by form, we mean here physical form—the energy of the dense physical body and the etheric energy. Then in natural and predictable sequence comes the astral energy, the energy of the lower concrete mind of the chitta, the mind stuff, then the energy of that fourth elemental synthesizing the other three elementals, and then a larger type of energy which is planetary, having to do with planetary globes, chains, and the scheme.

Những dòng năng lượng cao hơn này được gọi là các hơi thở, và từ Mặt Trời cùng từ Thái dương Thượng đế phát ra hơi thở sự sống duy trì tất cả này, nâng đỡ mọi sự trong hệ mặt trời. Hai nhóm chính đầu tiên hoàn toàn đề cập đến hình tướng, và ở đây, khi nói hình tướng, chúng ta muốn nói hình tướng hồng trần—năng lượng của thể xác đậm đặc và năng lượng dĩ thái. Rồi theo trình tự tự nhiên và có thể dự đoán là năng lượng cảm dục, năng lượng của hạ trí cụ thể, của tâm chất, tức chất liệu trí tuệ; kế đó là năng lượng của hành khí thứ tư tổng hợp ba hành khí kia, rồi đến một loại năng lượng lớn hơn mang tính hành tinh, liên quan đến các bầu hành tinh, các Dãy và hệ hành tinh.

Our globe energy must be a tremendous thing to have to deal with because it comes in various divisions. It's the physical body of a Being which is an emanation, but it has a higher dimension, it has its own monadic

Năng lượng của bầu hành tinh chúng ta hẳn là một điều vô cùng lớn lao phải xử lý, bởi nó đi vào nhiều phân chia khác nhau. Nó là thể xác của một Đấng vốn là một xuất lộ, nhưng nó có một chiều kích cao hơn, nó có sự sống

life. And then the solar energy or life breath, subdivisions can occur.

chân thần riêng của mình. Rồi đến năng lượng thái dương hay hơi thở sự sống; các phân chia phụ có thể xảy ra.

[15] **These can be subdivided as follows:**

[15] Những điều này có thể được phân chia như sau:

3. *The astral energy:* with all these we must deal, we must learn to recognize them and receive and utilize.

3. *Năng lượng cảm dục:* với tất cả những điều này, chúng ta phải xử lý; chúng ta phải học cách nhận biết, tiếp nhận và sử dụng chúng.

[16] **3. *Astral Energy.* Emanating from:**

[16] 3. *Năng lượng Cảm dục.* Xuất lộ từ:

[17] **a. A man's own astral or sentient body.**

[17] a. Thể cảm dục hay thể cảm thụ của chính con người.

[18] **b. The human family as a whole.**

[18] b. Toàn thể gia đình nhân loại.

We do have mass exaltation, mass panic, mass unease, all kinds of things.

Chúng ta quả thật có sự phấn khích tập thể, hoảng loạn tập thể, bất an tập thể, và đủ mọi loại sự việc.

[19] **c. The astral plane in the large sense.**

[19] c. Cõi cảm dục theo nghĩa rộng.

involving the entire solar system,

bao gồm toàn bộ hệ mặt trời,

[20] **d. The 'heart of the Sun'.**

[20] d. "Tâm Mặt Trời".

Either as the causal body of the Solar Logos or a centre, a kind of heart centre found on the cosmic astral plane, or perhaps on the second cosmic etheric plane, which is our monadic plane.

Hoặc như thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế, hoặc như một trung tâm, một loại trung tâm tim được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ, hoặc có lẽ trên cõi dĩ thái vũ trụ thứ hai, vốn là cõi chân thần của chúng ta.

Certainly, we can't immediately deal with all these. We have enough difficulty in dealing with that which arises within our own astral body, really. Let's look at the differentiations among the mental energy.

Chắc chắn chúng ta không thể ngay lập tức xử lý tất cả những điều này. Thật ra, chúng ta đã đủ khó khăn khi xử lý những gì phát sinh trong chính thể cảm dục của mình. Hãy nhìn vào các phân biệt trong năng lượng trí tuệ.

[21] **4. *Mental Energy.* Emanating from:**

[22] **a. The individual chitta or mind-stuff.**

What are we thinking? How is the thought form making process proceeding in our own particular case? To what degree do we have control over the lower mind?

[23] **b. The mentality of:**

[24] **1. The human family as a whole.**

Which is a great carrier of illusion.

[25] **2. The particular race to which a man belongs.**

That race gives or inclines towards a particular mentality, that's how that race thinks or expresses itself.

[26] **c. The mental plane as a whole.**

throughout the solar system—

[27] **d. The Universal Mind.**

What is the universal mind, really? This may involve the atmic plane, but also the cosmic mental plane. The Buddha at the sixth initiation somehow tapped into that universal mind.

We do see that response is needed here to different levels of these types of energy, and that the average individual cannot respond to all of them immediately. There has to be

[21] 4. *Năng lượng Trí tuệ.* Xuất lộ từ:

[22] a. Tâm chất cá nhân, hay chất liệu trí tuệ.

Chúng ta đang nghĩ gì? Tiến trình tạo hình tư tưởng đang diễn ra như thế nào trong trường hợp riêng của chúng ta? Chúng ta kiểm soát hạ trí đến mức độ nào?

[23] b. Trí tính của:

[24] 1. Toàn thể gia đình nhân loại.

Đó là một phương tiện chuyên chở lớn của ảo tưởng.

[25] 2. Nhân loại đặc thù mà một người thuộc về.

Nhân loại ấy đem lại hoặc nghiêng về một trí tính đặc thù; đó là cách nhân loại ấy suy nghĩ hoặc biểu hiện chính mình.

[26] c. Toàn bộ cõi trí.

trong khắp hệ mặt trời—

[27] d. Trí Tuệ Vũ Trụ.

Thật sự Trí Tuệ Vũ Trụ là gì? Điều này có thể liên quan đến cõi atma, nhưng cũng liên quan đến cõi trí vũ trụ. Đức Phật ở lần điểm đạo thứ sáu bằng cách nào đó đã tiếp cận Trí Tuệ Vũ Trụ ấy.

Chúng ta thấy rằng ở đây cần có sự đáp ứng với các cấp độ khác nhau của những loại năng lượng này, và cá nhân trung bình không thể đáp ứng ngay với tất cả chúng.

great growth if there's going to be the proper response.

Phải có sự tăng trưởng lớn lao nếu muốn có sự đáp ứng đúng đắn.

[28] **5. *Personality Energy*. Emanating from:**

[28] 5. *Năng lượng Phàm ngã*. Xuất lộ từ:

[29] **a. The coordinated form of man.**

[29] a. Hình tướng đã được phối hợp của con người.

We would say—one's own personality with its obvious problems and resistances.

Có thể nói—phàm ngã của chính mình với những vấn đề và sự kháng cự hiển nhiên của nó.

[30] **b. Advanced human beings who are dominant personalities.**

[30] b. Những con người tiến bộ là các phàm ngã chi phối.

and with these, we do have to deal. People are always running the show from the dominant personality point of view.

và chúng ta quả thật phải xử lý những người như vậy. Người ta luôn điều hành mọi việc từ quan điểm của phàm ngã chi phối.

And then the personality energy of groups.

Rồi đến năng lượng phàm ngã của các nhóm.

[31] **c. Groups, i.e.**

[31] c. Các nhóm, tức là

Groups have their own personality. Each group has its own type of personality, often more prominent than its soul energy.

Các nhóm có phàm ngã riêng của chúng. Mỗi nhóm có loại phàm ngã riêng, thường nổi bật hơn năng lượng linh hồn của nó.

And then we have the personality energy of

Và rồi chúng ta có năng lượng phàm ngã của

[32] **1. The Hierarchy of the Planet. Subjective.**

[32] 1. Thánh đoàn của Hành tinh. Chủ quan.

The vehicles, the transformed vehicles of the masters. And then

Các hiện thể, những hiện thể đã được chuyển đổi của các Chân sư. Và rồi

[33] **2. The integrating group of Mystics. Objective.**

[33] 2. Nhóm tích hợp của các nhà thần bí. Khách quan.

We might say, of the New Group of World Servers kind. Here we are dealing with integrated, coordinated energies, combining

Có thể nói, thuộc loại Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Ở đây chúng ta đang đề cập đến các năng lượng đã được tích hợp và phối

mentality, astrality, ethericism, and physicalism.

hợp, kết hợp trí tính, cảm dục tính, tính dĩ thái và tính hồng trần.

Now, planetary energy.

Bây giờ là năng lượng hành tinh.

[34] **6. *Planetary Energy*. Emanating from:**

[34] 6. *Năng lượng hành tinh*. Phát xuất từ:

[35] **a. The seven planets. This is the basis of astrological practice.**

[35] a. Bảy hành tinh. Đây là nền tảng của thực hành chiêm tinh.

[36] **b. The Earth.**

[36] b. Trái Đất.

But also from our own planet, rarely taken into consideration by the astrologers.

Năng lượng cũng phát xuất từ chính hành tinh của chúng ta, điều mà các nhà chiêm tinh hiếm khi xét đến.

[37] **c. The Moon.**

[37] c. Mặt Trăng.

And from the Moon—not really an energy, but a residual force, which is retroactive, maybe. It is of the past, but influential on many. These are all factors that we have to differentiate.

Và từ Mặt Trăng — thật ra không phải là một năng lượng, mà là một mãnh lực tồn dư, có lẽ mang tính hồi tác. Nó thuộc về quá khứ, nhưng có ảnh hưởng trên nhiều người. Đây đều là những yếu tố mà chúng ta phải phân biệt.

That's what Master DK is telling us we have to differentiate.

Đó là điều Chân sư DK đang nói với chúng ta rằng chúng ta phải phân biệt.

[38] **7. *Solar Energy.* Emanating from:**

[38] 7. *Năng lượng thái dương.* Phát xuất từ:

[39] **a. The physical Sun.**

[39] a. Mặt Trời hồng trần.

[40] **b. The Sun, acting as a transmitter of cosmic Rays.**

[40] b. Mặt Trời, hoạt động như một tác nhân truyền dẫn các Cung vũ trụ.

Within the solar system, the solar energy emanating from the physical Sun, and from *the Sun acting as a transmitter of cosmic rays* —which it does do—we receive cosmic rays through the Sun.

Trong hệ mặt trời, năng lượng thái dương phát xuất từ Mặt Trời hồng trần, và từ *Mặt Trời hoạt động như một tác nhân truyền dẫn các Cung vũ trụ* — và quả thật là như thế — chúng ta tiếp nhận các Cung vũ trụ qua Mặt Trời.

The Sun is a cosmic transmitter. How do we deal with those? Probably not now.

Mặt Trời là một tác nhân truyền dẫn vũ trụ. Chúng ta xử lý những điều đó như thế nào? Có lẽ chưa phải lúc này.

I've done the italics up to this point, and since I was intending to do a two-hour program but was cut at the hour and a half point, this would be a place where I could stop, because a new subject is coming up, and a very important one from the psychological point of view. I'll also have a chance to check the italics, as the CD-ROM somehow doesn't transfer them when you copy it.

Tôi đã đánh dấu chữ nghiêng đến điểm này, và vì tôi dự định thực hiện một chương trình hai giờ nhưng đã phải dừng ở mốc một tiếng rưỡi, đây sẽ là chỗ tôi có thể dừng lại, bởi vì một đề tài mới đang xuất hiện, và đó là một đề tài rất quan trọng theo quan điểm tâm lý. Tôi cũng sẽ có dịp kiểm tra lại phần chữ nghiêng, vì đĩa dữ liệu bằng cách nào đó không chuyển chúng sang khi các bạn sao chép từ đó.

They do not transfer well—they just don't transfer. This is going to be a shorter program for the reasons given.

Chúng không chuyển sang tốt — thật ra là không chuyển sang. Đây sẽ là một chương trình ngắn hơn vì những lý do đã nêu.

This is the end of number 23, and this is basically from 291. Not much has been accomplished in terms of going rapidly through the book. We've covered maybe 291 to 292, really, that's all.

Đây là phần kết của số 23, và về cơ bản phần này lấy từ trang 291. Về việc đi nhanh qua quyển sách, chúng ta chưa tiến được bao nhiêu. Thật ra chúng ta có lẽ chỉ bao quát từ trang 291 đến 292, chỉ vậy thôi.

We'll call this a shortened program, about one half hour, just finishing up the section that I was hoping to finish. Now we're going to go into number 24. It'll be 10.8, the eighth program on the tenth rule, and we'll move from 293.

Chúng ta sẽ xem đây là một chương trình rút ngắn, khoảng nửa giờ, chỉ để hoàn tất phần mà tôi đã hy vọng hoàn tất. Bây giờ chúng ta sẽ đi vào số 24. Đó sẽ là 10.8, chương trình thứ tám về quy luật thứ mười, và chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 293.

We came up to 293 and not 292. I'm sorry for the occasional disjointedness. I do get interrupted when I'm doing these programs, and it's to be expected, because a lot goes on here which also has to be taken care of.

Chúng ta đã đến trang 293 chứ không phải 292. Tôi xin lỗi vì đôi khi có sự rời rạc. Tôi quả thật bị gián đoạn khi thực hiện các chương trình này, và điều đó cũng dễ hiểu, vì ở đây có nhiều việc diễn ra cũng cần được xử lý.

We do have these different factors in our nature. We did differentiate between energy and force, largely soul and personality, but whenever a great source of energy directs a

Quả thật trong bản chất của chúng ta có những yếu tố khác nhau này. Chúng ta đã phân biệt giữa năng lượng và mãnh lực, chủ yếu tương ứng với linh hồn và phàm ngã;

stream of that energy towards a lower center, it becomes a force. We are dealing with physical, etheric, astral, mental, personal, planetary, and solar.

nhưng bất cứ khi nào một nguồn năng lượng lớn hướng một dòng năng lượng ấy về một trung tâm thấp hơn, nó trở thành một mãnh lực. Chúng ta đang bàn đến các yếu tố hồng trần, dĩ thái, cảm dục, trí tuệ, phàm ngã, hành tinh và thái dương.

We are dealing with the major energies and forces found within our solar system as these energies and forces apply to man. Lots of differentiations, lots of complexity—more than you might expect to find in a book like *A Treatise on White Magic*.

Chúng ta đang bàn đến những năng lượng và mãnh lực chính hiện có trong hệ mặt trời của chúng ta, xét theo cách các năng lượng và mãnh lực ấy áp dụng cho con người. Có nhiều phân biệt, nhiều mức độ phức tạp — nhiều hơn các bạn có thể mong đợi sẽ thấy trong một quyển sách như *Luận về Chánh Thuật*.

He is educating our minds. He's not giving us the practical magical formulas, which I'm afraid many of us might use in an ignorant manner. We're being given a certain perspective so that when the specific formulas are given to us, they will be wisely used.

Ngài đang giáo dục thể trí của chúng ta. Ngài không trao cho chúng ta các công thức huyền thuật thực hành, điều mà tôi e rằng nhiều người trong chúng ta có thể sử dụng một cách thiếu hiểu biết. Chúng ta đang được trao một góc nhìn nhất định để khi các công thức cụ thể được trao cho chúng ta, chúng sẽ được sử dụng một cách minh triết.

We're getting ready to go on to the next one: *Astral energy and Fear.* That's a subject all unto itself. Thanks for bearing with me, and I'll make sure the italics are in the right place. We'll see you soon. Bye-bye.

Chúng ta sắp đi sang phần kế tiếp: *Năng lượng cảm dục và Nỗi sợ.* Đó là một đề tài riêng biệt. Cảm ơn các bạn đã kiên nhẫn với tôi, và tôi sẽ bảo đảm phần chữ nghiêng ở đúng vị trí. Hẹn gặp lại các bạn sớm. Tạm biệt.

Program 24 Rule 10.8 (Pages 293-295)

Abstract

§ Cảm dục như trường kinh nghiệm chủ yếu

Trong khi thể dĩ thái thường chỉ được nhận biết qua sinh lực và thể xác nổi rõ khi đau bệnh hoặc thỏa mãn ham muốn, phần lớn con người liên tục sống qua vui buồn, tin nghi và can đảm–sợ hãi. Sự phân cực trí tuệ được đặt như một bước làm thay đổi trọng tâm ấy, nhưng người chí nguyện không nên mặc nhiên cho mình đã thoát chi phối cảm dục. Hổ Cáp, đấu tranh và sự khiêm nhường trước ấn tượng cao hơn được liên hệ với chiến trường cần chinh phục.

§ Thể cảm dục trong các toàn thể lớn hơn

Thể cảm dục cá nhân là một nguyên tử chất liệu trong thể cảm giác của Hành Tinh Thượng Đế, còn thể hành tinh là một phương diện của thể Thái dương Thượng đế. Chuỗi ấy tiếp tục nhận ảnh hưởng từ những nguồn ngoài hệ mặt trời, nên con người có thể phản ứng với nhiều mãnh lực hơn não bộ nhận ra. Phân biệt phản ứng tự động với đáp ứng có hiểu biết về nguồn, mục đích và bản chất năng lượng mở ý nghĩa thực hành của điểm đạo.

§ Giới hạn nhận biết cũng là sự bảo vệ

Bộ máy chưa phát triển đủ ngăn con người tiếp nhận những dòng cảm giác có thể gây quá tải và bị giải thích sai. Các biểu tượng Mặt Trăng và Mặt Trời che hành tinh được dùng để suy ngẫm về những màn che bảo vệ, còn hoài nghi lành mạnh có thể giữ người chưa sẵn sàng khỏi những hiểu biết huyền bí chưa sử dụng khôn ngoan được. Mong mở mọi quyền năng vì thế phải đi cùng khả năng làm chủ trí và chịu trách nhiệm về cái được tiếp nhận.

§ Vòng-giới-hạn và sự mở rộng cảm giác

Chất liệu cảm dục cá nhân được thu nhận theo âm điệu và phẩm tính riêng, tạo giới hạn đáp ứng nhưng vẫn có khả năng phát triển mạnh dưới trí và linh hồn. Cảm giác không chỉ là cảm xúc thấp: khả năng cảm vào điều cao hơn và sự phong phú của nghệ sĩ cũng thuộc trường cần tinh luyện này. Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo và sự không bám chấp được nối với việc thoát bánh xe kinh nghiệm; những gì buông bỏ có thể được tìm lại ở một cấp biểu hiện cao hơn.

§ Các trung tâm cảm dục và sự thay đổi đáp ứng chiêm tinh

Các trung tâm cảm dục truyền năng lượng xuống những đối phần dĩ thái, nhưng bảng Cung hay hành tinh của chúng không nhất thiết giống hệt bảng trung tâm dĩ thái. Những con số ba mươi lăm, bốn mươi hai và bốn mươi chín xoáy lực được khảo sát như các tương ứng với cấp thành tựu, trong đó những suy luận mở rộng được giữ thận trọng. Khi thức tỉnh bản chất bất tử, con người bắt đầu thay đổi cấp đáp ứng với các chủ tinh thay vì chỉ bị lá số ngoại môn mô tả và chi phối.

§ Dục vọng định hình đời sống và được chuyển thành khát vọng

Những khát khao, khẩu vị, tâm trạng và ham muốn góp phần tạo thể xác và đưa con người tới điều mình thực sự muốn. Việc quan sát điều sâu kín nhất mình mong cầu giúp nhận ra trọng tâm phát triển; trí tốt vẫn có thể bị dùng phục vụ dục vọng chưa cứu chuộc. Sự tái định hướng được gợi liên hệ với cánh hoa thứ năm, Sư Tử và Hổ Cáp, khi dục vọng dần thành khát vọng có tác dụng nâng rung động chất liệu.

§ Từ định mệnh riêng đến Thiên Cơ của toàn thể

Linh hồn không có định mệnh cá nhân theo nghĩa tách biệt, mà tham gia định mệnh nhóm và toàn thể. Điều ấy không phủ nhận mọi ứng dụng chiêm tinh cao hơn, nhưng làm rõ vì sao lá số thông thường có thể không còn mô tả đúng người tiến hóa cao. The Science of the Emotions của Bhagavan Das được giới thiệu để nghiên cứu và định hướng thể cảm giác, chuẩn bị sự mở rộng tâm thức của lần điểm đạo thứ hai.

Text 24

[1] Astral Energy and Fear

[2] The subject now to be considered is of most practical application for it concerns the astral body—the body in which a man is pre-eminently polarised and of which he is more potently conscious than of any other body. [3] The etheric body is really below the threshold of consciousness. [4] Human beings remain unaware of the passage of forces through this vehicle and the nearest they get to the recognition of it is when they speak in terms of vitality or lack of vitality. [5] The physical body makes its presence felt when something goes wrong or through the gratification of one or other of the appetites. [6] The situation is however different in connection with the astral body for there is the vehicle of experience for the majority, and few there are who do not pass the greater part of their conscious life, recording the reactions of that body and vibrating between the two poles of happiness and misery, of satisfaction or non-satisfaction, of assurance or doubt, of courage or of fear. [7] This really means that the inherent force and life of the emotional sentient vehicle govern the life-expression and mould the experience of the incarnated soul. [8] Therefore, it is of value to us to understand something of what those forces are, where they come from, and how they act and react on the man. [9] There lies his battleground and there also lies his field of victory.

[1] Năng Lượng Cảm dục và Sự Sợ Hãi

[2] Đề tài nay cần được xem xét có ứng dụng thực tiễn cao nhất, vì nó liên quan đến thể cảm dục — thể mà trong đó con người phân cực nổi bật nhất và y có ý thức mạnh mẽ hơn bất cứ thể nào khác. [3] Thể dĩ thái thật ra nằm dưới ngưỡng tâm thức. [4] Con người vẫn không hay biết về sự lưu chuyển của các mãnh lực qua vận cụ này, và điều gần nhất mà họ đạt tới trong việc nhận ra nó là khi họ nói về sinh lực hoặc sự thiếu sinh lực. [5] Thể xác khiến sự hiện diện của nó được cảm nhận khi có điều gì trục trặc, hoặc qua sự thỏa mãn một trong các dục vọng. [6] Tuy nhiên, tình trạng lại khác đối với thể cảm dục, vì đó là vận cụ kinh nghiệm của đa số, và hiếm có ai lại không trải qua phần lớn đời sống hữu thức của mình bằng cách ghi nhận các phản ứng của thể ấy và rung động giữa hai cực của hạnh phúc và khổ đau, của thỏa mãn hoặc không thỏa mãn, của xác tín hoặc hoài nghi, của can đảm hoặc sợ hãi. [7] Điều này thật sự có nghĩa là mãnh lực và sự sống vốn có của vận cụ cảm thụ xúc cảm chi phối sự biểu lộ đời sống và khuôn đúc kinh nghiệm của linh hồn nhập thể. [8] Vì vậy, điều hữu ích cho chúng ta là thấu hiểu phần nào các mãnh lực ấy là gì, chúng đến từ đâu, và chúng hành động cũng như phản ứng trên con người như thế nào. [9] Ở đó là chiến trường của y, và ở đó cũng là lĩnh vực chiến thắng của y.

[10] To begin with, it is advisable to bear in mind that all astral energy is part of the astral energy of the solar system and that therefore:

[11] 1. The sentient body of a human being is an atom of substance in the sentient body of the planetary Logos.

[12] 2. The sentient body (a term I much prefer to the term astral, and which I shall continue to use) of the planetary Logos is an aspect—not an atom—of the sentient body of the solar Logos.

[13] 3. This in its turn is influenced by, and is a channel for sentient forces, emanating from vast centres of energy outside our solar system altogether.

[14] If this is borne in mind it becomes apparent that man, being but a tiny fragment of a vaster whole which in its turn is incorporated into a still vaster vehicle, is the meeting ground of forces greater and more diversified than his brain is capable of recognizing. [15] Hence the complexity of his problem and hence all the possibilities growing out of those expansions of consciousness which we call initiation. [16] Every stream of energy pouring through his body of desire and of sentient reaction, is but a pathway leading him to wider and every widening contacts and realisations. [17] Here also lies the safeguard for the majority of human beings, in the fact that they possess as yet an apparatus inadequate for the registering and recording of those infinite possibilities [18] which these avenues of realisation offer. [19] Until the mental apparatus is sufficiently awakened

[10] Trước hết, nên ghi nhớ rằng mọi năng lượng cảm dục đều là một phần của năng lượng cảm dục của hệ mặt trời, và do đó:

[11] 1. Thể cảm thụ của một con người là một nguyên tử chất liệu trong thể cảm thụ của Hành Tinh Thượng đế.

[12] 2. Thể cảm thụ — một thuật ngữ mà Tôi thích hơn nhiều so với thuật ngữ cảm dục, và Tôi sẽ tiếp tục dùng — của Hành Tinh Thượng đế là một phương diện, chứ không phải một nguyên tử, của thể cảm thụ của Thái dương Thượng đế.

[13] 3. Đến lượt nó, thể này chịu ảnh hưởng của, và là một vận hà cho, các mãnh lực cảm thụ phát xuất từ những trung tâm năng lượng bao la hoàn toàn ở ngoài hệ mặt trời của chúng ta.

[14] Nếu ghi nhớ điều này, sẽ trở nên hiển nhiên rằng con người, chỉ là một mảnh nhỏ bé của một toàn thể rộng lớn hơn, mà đến lượt toàn thể ấy lại được bao hàm trong một vận cụ còn rộng lớn hơn nữa, là điểm gặp gỡ của những mãnh lực lớn lao và đa dạng hơn mức bộ não của y có thể nhận biết. [15] Do đó có sự phức tạp trong vấn đề của y, và do đó cũng có mọi khả năng phát sinh từ những mở rộng tâm thức mà chúng ta gọi là điểm đạo. [16] Mỗi luồng năng lượng tuôn qua thể dục vọng và phản ứng cảm thụ của y chỉ là một lối đi dẫn y đến những tiếp xúc và chứng nghiệm rộng lớn hơn, và ngày càng rộng lớn hơn. [17] Ở đây cũng có sự bảo vệ dành cho đa số con người, trong sự kiện rằng họ vẫn còn sở hữu một bộ máy chưa đủ khả năng ghi nhận và lưu lại những khả năng vô tận [18] mà các con đường chứng nghiệm này đem lại. [19] Cho đến khi bộ máy trí tuệ được đánh thức và kiểm soát đầy đủ, con

and controlled it would not be possible for man to interpret rightly and utilise correctly the information which his body of sensitive response could, but fortunately does not yet, convey to him.

người không thể diễn giải đúng và sử dụng đúng thông tin mà thể đáp ứng nhạy cảm của y có thể, nhưng may mắn thay vẫn chưa, truyền đạt cho y.

[20] Apart from the constant circulation through his astral body of planetary and solar and cosmic energies, [21] every human being has appropriated, out of the greater Whole, enough of the astral energy wherewith to construct his own individual and separate astral body, [22] responsive to his peculiar note, coloured by his peculiar quality, and limiting him or not according to his point on the ladder of evolution.

[20] Ngoài sự lưu chuyển thường xuyên qua thể cảm dục của y của các năng lượng hành tinh, thái dương và vũ trụ, [21] mỗi con người đã chiếm hữu từ Toàn Thể lớn lao một lượng năng lượng cảm dục đủ để xây dựng thể cảm dục riêng biệt và cá nhân của mình, [22] đáp ứng với âm điệu đặc thù của y, được tô màu bởi phẩm tính đặc thù của y, và giới hạn y hay không tùy theo điểm của y trên nấc thang tiến hoá.

[23] This constitutes his astral ring-pass-not, [24] defining the limits of his emotional response to life experience, embodying in its quality the range of his desire life, but being at the same time capable of tremendous expansion, development, adjustment and control under the impulse of the mental body and of the soul. [25] It is subject also to vibratory activity as the result of the interplay between it and the physical plane life experience, [26] and thus the great wheel of experience is set in motion and will persist until the four Noble Truths of the Buddha are understood and realised.

[23] Điều này cấu thành vòng-giới-hạn cảm dục của y, [24] xác định các giới hạn của sự đáp ứng cảm xúc của y đối với kinh nghiệm sống, hiện thân trong phẩm tính của nó phạm vi của đời sống dục vọng của y, nhưng đồng thời lại có khả năng mở rộng, phát triển, điều chỉnh và kiểm soát vô cùng to lớn dưới sự thúc đẩy của thể trí và của linh hồn. [25] Nó cũng chịu sự hoạt động rung động do kết quả của sự tương tác giữa nó với kinh nghiệm sống trên cõi hồng trần, [26] và như thế bánh xe vĩ đại của kinh nghiệm được khởi động và sẽ tiếp tục quay cho đến khi bốn Chân Lý Cao Quý của Đức Phật được thấu hiểu và chứng nghiệm.

[27] This astral body has in it the counterparts of the etheric or laya centres, and through them stream the forces and energies, earlier dealt with, into the etheric body. [28] These centres carry energies from the seven planets and from the sun [29] to every part of the astral organism, [30] thus putting man en rapport with all parts of the solar system. [31] This results in the fixation of a man's life destiny, until such a time as the man awakens to his immortal heritage

[27] Thể cảm dục này có trong nó các đối phần của những trung tâm dĩ thái hay laya, và qua chúng, các mãnh lực và năng lượng đã được bàn đến trước đây tuôn vào thể dĩ thái. [28] Những trung tâm này mang các năng lượng từ bảy hành tinh và từ mặt trời [29] đến mọi phần của cơ cấu cảm dục, [30] do đó đặt con người trong tương quan với mọi phần của hệ mặt trời. [31] Điều này đưa đến sự cố định định mệnh đời sống của con người, cho đến khi y thức tỉnh trước di sản

and so becomes sensitive to forces that are as yet—for the many—unrecognised. [32] These emanate from the form. This is the reason why a horoscope is frequently quite accurate in its delineation for the unevolved and for the unawakened, but is quite in error and at fault in the case of the highly evolved man. [33] Man is, en masse, what his desire body makes him. Later, "as a man thinketh so is he". [34] The astral body, with its longings, appetites, moods, feelings, and cravings moulds the physical body through the attractive forces which flow through it, and so guides the man on unerringly to the fulfilment of his desires. [35] If the cravings of the sentient nature are dominantly animal in their objective we shall have the man with strong appetites, living a life given over to the effort to satisfy them. [36] If the craving is for comfort and for happiness, we shall have the man with a sensuous, beauty-loving and pleasure-loving disposition, governed practically entirely by selfish effort. [37] So it is through all the many grades of desire, good, bad, and ordinary, until that re-orientation takes place [38] which so refocusses the astral energies that they are turned in a different direction. [39] Desire becomes aspiration. [40] Thus liberation from the wheel of birth is brought about [41] and a man is freed from the necessity to reincarnate. [42] Then the horoscope as now understood [43] proves futile, untrue and useless and the term sometimes used, but wrongly, 'the horoscope of the ego or the soul' means nothing. [44] The soul has no individual destiny, but is submerged into the One. [45] Its destiny is the destiny of the group, and of the Whole; its desire is the working out of the great Plan, and its will is the glorification of the incarnated Logos.

bất tử của mình và nhờ vậy trở nên nhạy cảm với những mãnh lực mà, đối với đa số, vẫn chưa được nhận biết. [32] Những mãnh lực này phát xuất từ hình tướng. Đây là lý do vì sao một lá số chiêm tinh thường khá chính xác trong sự mô tả đối với người chưa tiến hoá và chưa thức tỉnh, nhưng lại hoàn toàn sai lạc và thiếu chính xác trong trường hợp người đã tiến hoá cao. [33] Nhìn chung, con người là những gì thể dục vọng của y tạo nên. Về sau, "con người suy nghĩ thế nào, y là thế ấy". [34] Thể cảm dục, với những khát khao, dục vọng, tâm trạng, cảm xúc và thèm muốn của nó, khuôn đúc thể xác qua các mãnh lực hấp dẫn tuôn qua nó, và như thế dẫn dắt con người một cách không sai chạy đến sự hoàn thành các dục vọng của y. [35] Nếu các thèm muốn của bản chất cảm thụ có mục tiêu chủ yếu là thú tính, chúng ta sẽ có con người với những dục vọng mạnh mẽ, sống một đời dành trọn cho nỗ lực thỏa mãn chúng. [36] Nếu sự thèm muốn là hướng đến tiện nghi và hạnh phúc, chúng ta sẽ có con người với khuynh hướng ham khoái cảm, yêu cái đẹp và yêu lạc thú, hầu như hoàn toàn bị chi phối bởi nỗ lực ích kỷ. [37] Cứ như thế xuyên qua mọi cấp độ đa dạng của dục vọng, tốt, xấu và bình thường, cho đến khi xảy ra sự tái định hướng [38] khiến các năng lượng cảm dục được tái tập trung đến mức chúng quay sang một hướng khác. [39] Dục vọng trở thành khát vọng. [40] Như vậy sự giải thoát khỏi bánh xe sinh tử được đem lại, [41] và con người được giải phóng khỏi sự cần thiết phải luân hồi. [42] Khi ấy lá số chiêm tinh, như hiện nay được hiểu, [43] chứng tỏ là vô ích, không đúng và không dùng được; và thuật ngữ đôi khi được dùng, nhưng sai lầm, "lá số chiêm tinh của chân ngã hay linh hồn" không có nghĩa gì. [44] Linh hồn không có định mệnh cá nhân, mà hòa nhập vào Đấng Duy Nhất. [45] Định mệnh của nó là định mệnh của nhóm và của Toàn Thể; dục vọng của nó là việc thực hiện

Thiên Cơ vĩ đại, và ý chí của nó là sự tôn vinh Thượng đế lâm phàm.

[46] I would like to suggest to students that they procure if possible *The Science of the Emotions* by Bhagavan Das. [47] It is an able treatise on the astral and sentient body, [48] and deals with the factors that most nearly concern the aspirant as he faces the problem of understanding and of controlling his emotional nature, of mastering the technique of development, and of reorienting it to wider experience and of preparing it for the tests and expansions of the second major initiation [49] —the baptism and the final entering of the stream. [50] Metaphorically speaking, the experience that lies ahead upon the Path is covered in the following esoteric phrases:

[46] Tôi muốn gợi ý với các đạo sinh rằng nếu có thể, họ nên tìm đọc *Khoa Học về Cảm Xúc* của Bhagavan Das. [47] Đó là một khảo luận có năng lực về thể cảm dục và thể cảm thụ, [48] và bàn đến những yếu tố liên quan gần gũi nhất đến người chí nguyện khi y đối diện với vấn đề thấu hiểu và kiểm soát bản chất xúc cảm của mình, làm chủ kỹ thuật phát triển, tái định hướng nó đến kinh nghiệm rộng lớn hơn và chuẩn bị nó cho các thử thách cùng những mở rộng của lần điểm đạo lớn thứ hai [49] — phép rửa và sự nhập lưu sau cùng. [50] Nói theo ẩn dụ, kinh nghiệm đang nằm phía trước trên Đường Đạo được bao hàm trong những cụm từ huyền bí sau:

Commentary 24

Hello friends, we are beginning with video commentary number 24 in this series where we're working on the rules of magic for the astral plane and these are being posted on YouTube and probably will be on Makara as well. We're beginning on page 293 and we're beginning a very important section, a very practical section called *Astral Energy and Fear*. Remember that this particular book is useful in mastering the astral body and so I suppose it's useful in preparing for the second initiation though its subject matter does actually go far beyond that.

Xin chào các bạn, chúng ta bắt đầu phần bình giảng video số 24 trong loạt bài này, nơi chúng ta đang nghiên cứu các quy luật huyền thuật dành cho cõi cảm dục; các bài này đang được đăng trên YouTube và có lẽ cũng sẽ có trên Makara. Chúng ta bắt đầu ở trang 293 và bước vào một phần rất quan trọng, rất thực tiễn, có tên *Năng Lượng Cảm Dục và Nỗi Sợ*. Hãy nhớ rằng quyển sách đặc biệt này hữu ích trong việc làm chủ thể cảm dục, và vì thế có lẽ hữu ích trong việc chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai, dù nội dung của nó thật ra còn vượt xa điều đó.

As we have noticed, The Tibetan writing some very abstruse things about the eight points, for instance, that we've been reviewing, the eight aspects of man and their correspondences within the physical body.

Như chúng ta đã nhận thấy, Chân sư Tây Tạng viết những điều rất thâm áo về tám điểm, chẳng hạn như những điều chúng ta đã ôn lại: tám phương diện của con người và các tương ứng của chúng trong thể xác.

[1] Astral Energy and Fear

[2] The subject now to be considered is of most practical application for it concerns the astral body—the body in which a man is pre-eminently polarised and of which he is more potently conscious than of any other body.

Does this mean all men or does this mean those who are not yet disciples? Perhaps, but maybe more than we realize, we are attentive to our feeling and desire states and to the reactions of this sentient vehicle.

[3] The etheric body is really below the threshold of consciousness.

We might say so many automaticisms operate through the etheric body. We have the sympathetic nervous system, the autonomic nervous system and the sympathetic part and the parasympathetic part. We have all those things and we're no longer aware of them functioning. They take care of things on their own and we do not have to give conscious attention to them as perhaps we had to do in some earlier initiations in Lemurian times.

[4] Human beings remain unaware of the passage of forces through this vehicle and the nearest they get to the recognition of it is when they speak in terms of vitality or lack of vitality.

The sense of being filled with vitality or being tired is going on quite frequently. At least that is a common experience for all.

[1] Năng Lượng Cảm dục và Sự Sợ Hãi

[2] Đề tài nay cần được xem xét có ứng dụng thực tiễn cao nhất, vì nó liên quan đến thể cảm dục — thể mà trong đó con người phân cực nổi bật nhất và y có ý thức mạnh mẽ hơn bất cứ thể nào khác.

Điều này có nghĩa là tất cả mọi người, hay chỉ những người chưa phải là đệ tử? Có lẽ vậy, nhưng có thể hơn mức chúng ta nhận ra, chúng ta chú tâm đến các trạng thái cảm xúc và dục vọng của mình, cũng như đến các phản ứng của hiện thể có cảm giác này.

[3] Thể dĩ thái thật ra nằm dưới ngưỡng tâm thức.

Có thể nói rằng rất nhiều cơ chế tự động vận hành qua thể dĩ thái. Chúng ta có hệ thần kinh giao cảm, hệ thần kinh tự chủ, phần giao cảm và phần đối giao cảm. Chúng ta có tất cả những điều đó và không còn nhận biết chúng đang hoạt động. Chúng tự lo liệu mọi việc, và chúng ta không phải chú tâm có ý thức đến chúng như có lẽ đã từng phải làm trong một số lần điểm đạo sớm hơn vào thời Lemuria.

[4] Con người vẫn không hay biết về sự lưu chuyển của các mãnh lực qua vận cụ này, và điều gần nhất mà họ đạt tới trong việc nhận ra nó là khi họ nói về sinh lực hoặc sự thiếu sinh lực.

Cảm giác tràn đầy sinh lực hay mệt mỏi diễn ra khá thường xuyên. Ít nhất đó là kinh nghiệm chung của tất cả mọi người.

[5] The physical body makes its presence felt when something goes wrong or through the gratification of one or other of the appetites.

[5] Thể xác khiến sự hiện diện của nó được cảm nhận khi có điều gì trục trặc, hoặc qua sự thỏa mãn một trong các dục vọng.

But otherwise, again, below the threshold of consciousness. If a person is very athletic and their body is well trained, it probably supports itself without calling much attention to itself in the consciousness. If one is sick or debilitated or disabled, then again, we have the physical consciousness.

Nhưng ngoài ra, nó lại nằm dưới ngưỡng tâm thức. Nếu một người rất khỏe mạnh, ưa vận động và thể xác của họ được rèn luyện tốt, có lẽ nó tự nâng đỡ chính nó mà không kêu gọi nhiều sự chú ý trong tâm thức. Nếu một người bệnh tật, suy nhược hay tàn tật, khi đó chúng ta lại có tâm thức hồng trần.

I remember, back before Mary Bailey retired somewhere in 1982 or 1983, and she had to go into the hospital for some kind of heart issue. She said her consciousness was drawn right down into the body. And the way she talked about it, it sounded to be a very unusual thing. What we hope is that all the aspects of the personality will operate in an automatic way, and that we will be somehow focused in the higher consciousness, maybe on the higher mental plane, or eventually as the masses are even higher than that.

Tôi nhớ, trước khi Mary Bailey nghỉ hưu vào khoảng năm 1982 hay 1983, bà phải vào bệnh viện vì một vấn đề nào đó về tim. Bà nói rằng tâm thức của bà bị kéo thẳng xuống thể xác. Và theo cách bà nói về điều đó, dường như đó là một điều rất khác thường. Điều chúng ta hy vọng là mọi phương diện của phàm ngã sẽ vận hành một cách tự động, và bằng cách nào đó chúng ta sẽ tập trung trong tâm thức cao hơn, có lẽ trên cõi thượng trí, hoặc cuối cùng, khi đại chúng tiến cao hơn nữa.

[6] The situation is however different in connection with the astral body for there is the vehicle of experience for the majority, and few there are who do not pass the greater part of their conscious life, recording the reactions of that body and vibrating between the two poles of happiness and misery, of satisfaction or non-satisfaction, of assurance or doubt, of courage or of fear.

[6] Tuy nhiên, tình trạng lại khác đối với thể cảm dục, vì đó là vận cụ kinh nghiệm của đa số, và hiếm có ai lại không trải qua phần lớn đời sống hữu thức của mình bằng cách ghi nhận các phản ứng của thể ấy và rung động giữa hai cực của hạnh phúc và khổ đau, của thỏa mãn hoặc không thỏa mãn, của xác tín hoặc hoài nghi, của can đảm hoặc sợ hãi.

This type of astral awareness is very common.

Loại nhận thức cảm dục này rất phổ biến.

When we achieve true mental polarization, perhaps the awareness of the astral body slips below the threshold of consciousness.

Khi chúng ta đạt được sự phân cực trí tuệ đích thực, có lẽ nhận thức về thể cảm dục trượt xuống dưới ngưỡng tâm thức.

[7] **This really means that the inherent force and life of the emotional sentient vehicle govern the life-expression and mould the experience of the incarnated soul.**

[7] Điều này thật sự có nghĩa là mãnh lực và sự sống vốn có của vận cụ cảm thụ xúc cảm chi phối sự biểu lộ đời sống và khuôn đúc kinh nghiệm của linh hồn nhập thể.

In the majority of cases, and the aspirant cannot assume that this is not the case for him or her. If we're truthful, it depends on our astrology and rays too.

Trong đa số trường hợp là như vậy, và người chí nguyện không thể giả định rằng điều này không đúng với mình. Nếu trung thực, điều đó cũng tùy thuộc vào chiêm tinh và các cung của chúng ta.

Some rays are less inclined towards emotionalism. We're told the second initiation is easier to take for fifth and third ray souls, because they tend not to be focused in the astral body, or to be focused emotionally, or to react emotionally. But still, it looks like a general condition.

Một số cung ít nghiêng về tính cảm xúc hơn. Chúng ta được cho biết rằng lần điểm đạo thứ hai dễ dàng hơn đối với các linh hồn cung năm và cung ba, vì họ có khuynh hướng không tập trung trong thể cảm dục, không tập trung về mặt cảm xúc, hoặc không phản ứng theo cảm xúc. Tuy vậy, đây vẫn có vẻ là một tình trạng chung.

[8] **Therefore, it is of value to us to understand something of what those forces are, where they come from, and how they act and react on the man.**

[8] Vì vậy, điều hữu ích cho chúng ta là thấu hiểu phần nào các mãnh lực ấy là gì, chúng đến từ đâu, và chúng hành động cũng như phản ứng trên con người như thế nào.

We did study some of the forces released upon the astral plane. There were three of them, particularly. I remember that sex emotion was one, and probably the general turbulence caused by the Black Lodge and the reaction to the new incoming forces is of a superior kind, which does not mean that that reaction will be tranquil.

Chúng ta đã nghiên cứu một số mãnh lực được phóng thích trên cõi cảm dục. Đặc biệt có ba loại. Tôi nhớ cảm xúc tính dục là một trong số đó, và có lẽ sự xáo động chung do Hắc đoàn gây ra, cùng phản ứng đối với những mãnh lực mới đang đi vào, thuộc một loại cao hơn; điều đó không có nghĩa là phản ứng ấy sẽ yên tĩnh.

[9] **There lies his battleground and there also lies his field of victory.**

[9] Ở đó là chiến trường của y, và ở đó cũng là lĩnh vực chiến thắng của y.

And here we are speaking in the Scorpionic language. The sign most associated with the human monads is Scorpio, and it is conveying the majority of the war-like fourth ray at this time. So all human beings, in one way or another, in order to become true adjudicators between the pairs of opposites, have to go through the great struggle and achieve victory through humility and a willingness to kneel and to accept the impress of the higher energies rather than assert their personality, which is so often the case.

Ở đây chúng ta đang nói bằng ngôn ngữ Hổ Cáp. Dấu hiệu liên hệ nhiều nhất với các chân thần nhân loại là Hổ Cáp, và vào thời điểm này nó đang truyền đạt phần lớn cung bốn hiếu chiến. Vì vậy, mọi người, bằng cách này hay cách khác, để trở thành những người phân xử đích thực giữa các cặp đối cực, đều phải trải qua cuộc đấu tranh lớn và đạt chiến thắng nhờ khiêm cung, cùng sự sẵn lòng quỳ xuống và tiếp nhận ấn tượng của các năng lượng cao hơn, thay vì khẳng định phàm ngã của mình, điều rất thường xảy ra.

Remember, the entire personality is ruled by Mars, if you look at it. Every elemental vehicle, except maybe the etheric vehicle, is ruled by Mars.

Hãy nhớ rằng toàn thể phàm ngã chịu sự cai quản của Sao Hỏa, nếu các bạn xét kỹ. Mọi hiện thể hành khí, ngoại trừ có lẽ hiện thể dĩ thái, đều chịu sự cai quản của Sao Hỏa.

[10] **To begin with, it is advisable to bear in mind that all astral energy is part of the astral energy of the solar system and that therefore:**

[10] Trước hết, nên ghi nhớ rằng mọi năng lượng cảm dục đều là một phần của năng lượng cảm dục của hệ mặt trời, và do đó:

and Varuna is the ruler of the astral plane of Earth, and a greater being of the astral plane of the solar system. So all astral energy is part of the astral energy of the solar system.

Varuna là vị cai quản cõi cảm dục của Trái Đất, và là một hữu thể lớn hơn thuộc cõi cảm dục của hệ mặt trời. Vì vậy, mọi năng lượng cảm dục đều là một phần của năng lượng cảm dục của hệ mặt trời.

Obviously, we're going to respond much more to the astral energy of the human kingdom and probably the animal kingdom than we are to some other kingdoms on other planets at this time, and many of them have mastered their astral vehicle. Our Planetary Logos has not yet mastered his astral vehicle. He's not yet, we're told, a cosmic initiate of the second degree. Maybe the Judgment Day has something to do with that. That's a long way off still.

Hiển nhiên, vào thời điểm này, chúng ta sẽ đáp ứng nhiều hơn với năng lượng cảm dục của giới nhân loại, và có lẽ của giới động vật, hơn là với một số giới khác trên các hành tinh khác; nhiều giới trong số đó đã làm chủ hiện thể cảm dục của mình. Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chưa làm chủ hiện thể cảm dục của Ngài. Chúng ta được cho biết rằng Ngài chưa phải là một điểm đạo đồ vũ trụ bậc hai. Có lẽ Ngày Phán Xét liên quan đến điều đó. Điều ấy vẫn còn rất xa.

So a part of the astral energy of the solar system, and that therefore,

Vì vậy, là một phần của năng lượng cảm dục của hệ mặt trời, và do đó,

[11] 1. The sentient body of a human being is an atom of substance in the sentient body of the planetary Logos.

[11] 1. Thể cảm thụ của một con người là một nguyên tử chất liệu trong thể cảm thụ của Hành Tinh Thượng đế.

Note that the term atom is used. Do we understand something about scale when we use such a term? That is a question.

Hãy lưu ý rằng thuật ngữ nguyên tử được dùng. Chúng ta có thấu hiểu điều gì đó về tỷ lệ khi dùng một thuật ngữ như vậy không? Đó là một câu hỏi.

An atom of substance,

một nguyên tử chất liệu

[12] 2. The sentient body (a term I much prefer to the term astral, and which I shall continue to use) of the planetary Logos is an aspect—not an atom—of the sentient body of the solar Logos.

[12] 2. Thể cảm thụ — một thuật ngữ mà Tôi thích hơn nhiều so với thuật ngữ cảm dục, và Tôi sẽ tiếp tục dùng — của Hành Tinh Thượng đế là một phương diện, chứ không phải một nguyên tử, của thể cảm thụ của Thái dương Thượng đế.

A larger structure, really. An aspect is generally one of seven principles or seven factors. There is an astral body, sentient body of the Solar Logos, and maybe there are seven major astral centers there, having to do with the esoteric or the higher planets, the synthesizing of sacred planets, but our planet counts and has its place. The numbers are much smaller when we consider there are so many human astral bodies. When we consider the Planetary Logos' astral body, it's one of what? Maybe one of ten, or one of even 115, but the number is much smaller.

Thật sự là một cấu trúc lớn hơn. Một phương diện thường là một trong bảy nguyên khí hay bảy yếu tố. Có một thể cảm dục, một thể có cảm giác của Thái dương Thượng đế, và có lẽ ở đó có bảy trung tâm cảm dục chính, liên quan đến các hành tinh nội môn hay cao hơn, đến sự tổng hợp của các hành tinh thiêng liêng, nhưng hành tinh của chúng ta vẫn được kể đến và có vị trí của nó. Các con số nhỏ hơn nhiều khi chúng ta xét đến vô số thể cảm dục của con người. Khi chúng ta xét thể cảm dục của Hành Tinh Thượng đế, nó là một trong số gì? Có lẽ một trong mười, hoặc thậm chí một trong 115, nhưng con số nhỏ hơn rất nhiều.

So the term aspect is justified.

Vì vậy, thuật ngữ phương diện là xác đáng.

[13] 3. This in its turn is influenced by, and is a channel for sentient forces, emanating

[13] 3. Đến lượt nó, thể này chịu ảnh hưởng của, và là một vận hà cho, các mãnh lực cảm thụ phát xuất từ những trung tâm

from vast centres of energy outside our solar system altogether.

năng lượng bao la hoàn toàn ở ngoài hệ mặt trời của chúng ta.

Here we have influences upon the astral body of the Solar Logos from great sources. Of course Sirius would be one and other stellar sources and probably our local cosmic Logos who's the Logos of the seven solar systems of which ours is one and probably from the One About Whom Naught May Be Said, which I often call a super cosmic Logos. We're trying to get a sense of scale but really all astral bodies are part of one great astral body ultimately. We're most concerned with the astral body of humanity, the astral body of our Planetary Logos in three kinds of divisions: scheme, chain, and here we have the globe—our globe. And eventually maybe the astral body of the Solar Logos from whence, which we would call from one perspective the heart of the Sun and from whence great love tides come forth. Maybe when we are higher initiates we will be responding more to those.

Ở đây chúng ta có các ảnh hưởng tác động lên thể cảm dục của Thái dương Thượng đế từ những nguồn vĩ đại. Dĩ nhiên Sirius sẽ là một nguồn, cùng các nguồn sao khác, và có lẽ Thượng đế Vũ trụ địa phương của chúng ta, Đấng là Thượng đế của bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó; và có lẽ từ Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng mà tôi thường gọi là một Thượng đế siêu vũ trụ. Chúng ta đang cố gắng có một cảm thức về tỷ lệ, nhưng rốt cuộc thật sự mọi thể cảm dục đều là một phần của một thể cảm dục vĩ đại duy nhất. Chúng ta quan tâm nhất đến thể cảm dục của nhân loại, thể cảm dục của Hành Tinh Thượng đế chúng ta trong ba loại phân chia: hệ hành tinh, Dãy, và ở đây là bầu hành tinh—bầu hành tinh của chúng ta. Và cuối cùng có lẽ là thể cảm dục của Thái dương Thượng đế, từ đó, theo một góc nhìn, chúng ta gọi là trái tim của Mặt Trời, và từ đó những thủy triều bác ái lớn lao tuôn ra. Có lẽ khi chúng ta là các điểm đạo đồ cao hơn, chúng ta sẽ đáp ứng nhiều hơn với những điều ấy.

[14] **If this is borne in mind it becomes apparent that man, being but a tiny fragment of a vaster whole which in its turn is incorporated into a still vaster vehicle, is the meeting ground of forces greater and more diversified than his brain is capable of recognizing.**

[14] Nếu ghi nhớ điều này, sẽ trở nên hiển nhiên rằng con người, chỉ là một mảnh nhỏ bé của một toàn thể rộng lớn hơn, mà đến lượt toàn thể ấy lại được bao hàm trong một vận cụ còn rộng lớn hơn nữa, là điểm gặp gỡ của những mãnh lực lớn lao và đa dạng hơn mức bộ não của y có thể nhận biết.

We may react, but in a way we don't respond. Response is something greater than reaction; it involves perhaps a knowledge of where the energy comes from and what its purpose and nature may be.

Chúng ta có thể phản ứng, nhưng theo một nghĩa nào đó chúng ta không đáp ứng. Đáp ứng là điều lớn hơn phản ứng; có lẽ nó bao hàm tri thức về nguồn gốc của năng lượng, cũng như mục đích và bản chất của nó.

[15] Hence the complexity of his problem and hence all the possibilities growing out of those expansions of consciousness which we call initiation.

[15] Do đó có sự phức tạp trong vấn đề của y, và do đó cũng có mọi khả năng phát sinh từ những mở rộng tâm thức mà chúng ta gọi là điểm đạo.

We become aware of energy and force currents and their sources so we can begin to recognize and utilize them.

Chúng ta trở nên ý thức về các dòng năng lượng và mãnh lực cùng nguồn gốc của chúng, để có thể bắt đầu nhận ra và sử dụng chúng.

[16] Every stream of energy pouring through his body of desire and of sentient reaction, is but a pathway leading him to wider and every widening contacts and realisations.

[16] Mỗi luồng năng lượng tuôn qua thể dục vọng và phản ứng cảm thụ của y chỉ là một lối đi dẫn y đến những tiếp xúc và chứng nghiệm rộng lớn hơn, và ngày càng rộng lớn hơn.

We feel our way towards ever higher sources.

Chúng ta dò đường bằng cảm nhận hướng về những nguồn ngày càng cao hơn.

[17] Here also lies the safeguard for the majority of human beings, in the fact that they possess as yet an apparatus inadequate for the registering and recording of those infinite possibilities

[17] Ở đây cũng có sự bảo vệ dành cho đa số con người, trong sự kiện rằng họ vẫn còn sở hữu một bộ máy chưa đủ khả năng ghi nhận và lưu lại những khả năng vô tận

Certainly amazingly multiple—

Chắc chắn là đa dạng đến kinh ngạc—

[18] which these avenues of realisation offer.

mà các con đường chứng nghiệm này đem lại.

Otherwise, we would have a situation of overwhelm.

Nếu không, chúng ta sẽ rơi vào một tình trạng bị choáng ngợp.

[19] Until the mental apparatus is sufficiently awakened and controlled it would not be possible for man to interpret rightly and utilise correctly the information which his body of sensitive response could, but fortunately does not yet, convey to him.

[19] Cho đến khi bộ máy trí tuệ được đánh thức và kiểm soát đầy đủ, con người không thể diễn giải đúng và sử dụng đúng thông tin mà thể đáp ứng nhạy cảm của y có thể, nhưng may mắn thay vẫn chưa, truyền đạt cho y.

This would be the unveiled Neptune. Fortunately, the Moon does veil as does the Sun blocking out fullest sensitivity which we could not handle. Those veils seem to be something we want to overcome. The veils upon the Moon are the veils which relate to or signify the veils which relate to the personality vehicles which certainly do repel or at least remain opaque to the finer energies.

Đây sẽ là Sao Hải Vương không còn bị che phủ. May mắn thay, Mặt Trăng có che phủ, cũng như Mặt Trời ngăn chặn sự nhạy cảm trọn vẹn nhất mà chúng ta chưa thể xử lý. Những tấm màn ấy dường như là điều chúng ta muốn vượt qua. Các tấm màn trên Mặt Trăng là những tấm màn liên hệ đến, hay biểu thị, các tấm màn liên quan đến các hiện thể phàm ngã; chúng chắc chắn đẩy lùi, hoặc ít nhất vẫn còn mờ đục đối với những năng lượng tinh vi hơn.

The Sun as a veil is the Ahamkara principle —that principle of I-ness. This is such a repelling factor that egotism or egoism is a repelling factor when it comes to the registration of certain more universal energies.

Mặt Trời như một tấm màn là nguyên khí Ahamkara—nguyên khí về cái tôi. Đây là một yếu tố đẩy lùi mạnh đến mức tính vị kỷ hay chủ nghĩa vị ngã là một yếu tố đẩy lùi khi nói đến việc ghi nhận một số năng lượng phổ quát hơn.

[20] **Apart from the constant circulation through his astral body of planetary and solar and cosmic energies,**

[20] Ngoài sự lưu chuyển thường xuyên qua thể cảm dục của y của các năng lượng hành tinh, thái dương và vũ trụ,

This is going on all the time. Sometimes ignorance is *bliss or ignorance is a protection*. I'm remembering Djwhal Khul telling of that healthy skepticism, which is part of the modern root race and subrace, as a protection against too much knowledge of an occult or esoteric kind, which humanity really couldn't understand wisely or handle correctly. Sometimes ignorance or a certain attitude of mind protects the unready, the unwary. When we begin to wake up to occultism, we realize there are many hidden dangers involved in treading this path.

Điều này diễn ra mọi lúc. Đôi khi vô minh là *chí phúc, hoặc vô minh là một sự bảo vệ*. Tôi nhớ Djwhal Khul nói về thái độ hoài nghi lành mạnh ấy, vốn là một phần của giống dân gốc và giống dân phụ hiện đại, như một sự bảo vệ chống lại quá nhiều tri thức thuộc loại huyền bí hay nội môn mà nhân loại thật sự chưa thể thấu hiểu một cách minh triết hoặc xử lý đúng đắn. Đôi khi vô minh, hay một thái độ nào đó của thể trí, bảo vệ những người chưa sẵn sàng, những người thiếu thận trọng. Khi bắt đầu thức tỉnh với huyền bí học, chúng ta nhận ra có nhiều nguy hiểm ẩn tàng trong việc bước đi trên con đường này.

One has to, as Alice Bailey is always saying and as the Tibetan is always saying, count the cost. *Apart from the constant circulation*

Như Alice Bailey luôn nói và Chân sư Tây Tạng luôn nói, người ta phải tính cái giá phải trả. *Ngoài sự lưu chuyển thường xuyên xuyên*

through his astral body of planetary and solar and cosmic energies,

qua thể cảm dục của y của các năng lượng hành tinh, thái dương và vũ trụ,

[21] every human being has appropriated, out of the greater Whole, enough of the astral energy wherewith to construct his own individual and separate astral body,

[21] mỗi con người đã chiếm hữu từ Toàn Thể lớn lao một lượng năng lượng cảm dục đủ để xây dựng thể cảm dục riêng biệt và cá nhân của mình,

This is done in the stages of appropriation in which the soul is building, becoming a personality mechanism.

Điều này được thực hiện trong các giai đoạn chiếm hữu, khi linh hồn đang xây dựng và trở thành một bộ máy phàm ngã.

[22] responsive to his peculiar note, coloured by his peculiar quality, and limiting him or not according to his point on the ladder of evolution.

[22] đáp ứng với âm điệu đặc thù của y, được tô màu bởi phẩm tính đặc thù của y, và giới hạn y hay không tùy theo điểm của y trên nấc thang tiến hoá.

The astral body is attuned to the soul and even to the monad if we look at the numerology.

Thể cảm dục được điều hợp với linh hồn và thậm chí với chân thần nếu chúng ta xét theo số học.

The monadic ray has the effect upon the mental ray, the soul ray has the effect upon the astral ray and the astral body, and the personality ray has the effect upon the dense physical body. It can be a ray effect, and in some of the students from Master DK that ray effect was showing up. This man LUT thought he had a ray one physical body. It was really an impress, an overlay from his ray one personality.

Cung chân thần có tác động lên cung thể trí, cung linh hồn có tác động lên cung thể cảm dục và thể cảm dục, còn cung phàm ngã có tác động lên thể xác đậm đặc. Đó có thể là một tác động của cung, và nơi một số đạo sinh của Chân sư DK, tác động cung ấy đã biểu lộ. Người này, LUT, nghĩ rằng ông có thể xác cung một. Thật ra đó là một ấn tượng, một lớp phủ từ phàm ngã cung một của ông.

The monadic plane is two from the top and the astral plane is two from the bottom. The astral body or plane is six from the top and the monadic plane is six from the bottom. On the monadic plane there is found heart centers, and the monad in a way is as much a heart as it is the factor of will. There is an affiliation there, as we know that heart and astral body are closely connected just the way the two and the six are closely connected.

Cõi chân thần là cõi thứ hai tính từ trên xuống, và cõi cảm dục là cõi thứ hai tính từ dưới lên. Thể cảm dục hay cõi cảm dục là cõi thứ sáu tính từ trên xuống, và cõi chân thần là cõi thứ sáu tính từ dưới lên. Trên cõi chân thần có các trung tâm tim, và theo một nghĩa nào đó, chân thần vừa là trái tim vừa là yếu tố ý chí. Có một mối liên hệ ở đó, như chúng ta biết rằng tim và thể cảm dục liên kết chặt chẽ, giống như số hai và số sáu liên kết chặt chẽ.

[23] This constitutes his astral ring-pass-not,

[23] Điều này cấu thành vòng-giới-hạn cảm dục của y,

That which he has appropriated and the condition in which the astral condition in which he finds himself, or the sentient condition.

Điều y đã chiếm hữu và tình trạng mà y thấy mình đang ở trong đó, tình trạng cảm dục hay tình trạng có cảm giác.

[24] defining the limits of his emotional response to life experience, embodying in its quality the range of his desire life, but being at the same time capable of tremendous expansion, development, adjustment and control under the impulse of the mental body and of the soul.

[24] xác định các giới hạn của sự đáp ứng cảm xúc của y đối với kinh nghiệm sống, hiện thân trong phẩm tính của nó phạm vi của đời sống dục vọng của y, nhưng đồng thời lại có khả năng mở rộng, phát triển, điều chỉnh và kiểm soát vô cùng to lớn dưới sự thúc đẩy của thể trí và của linh hồn.

There are many sentient potentials for higher contact.

Có nhiều tiềm năng có cảm giác cho sự tiếp xúc cao hơn.

Master Morya is always using the word "feel" as if it's an important word and not to be discounted, because it's associated with the astral body. It has something to do with heart, and the heart has something to do with the astral body. We feel into things that are far beyond us, and this astral vehicle can grow capable of tremendous expansion, development, adjustment, and control under the impulse of the mental body and the soul.

Chân sư Morya luôn dùng từ “cảm nhận” như thể đó là một từ quan trọng và không nên xem nhẹ, vì nó liên hệ với thể cảm dục. Nó có liên quan đến trái tim, và trái tim có liên quan đến thể cảm dục. Chúng ta cảm nhận vào những điều vượt xa mình, và hiện thể cảm dục này có thể trở nên có khả năng mở rộng, phát triển, điều chỉnh và kiểm soát vô cùng lớn lao dưới xung lực của thể trí và linh hồn.

Djwhal Khul is talking about sometimes the astral body or sentient body of the artist and how it has to be enlarged and very rich in order to make the true artist. Of course the past lives will come into that, and the memories stored in the soul will come into that and add to the richness of the expression of the astral body.

Djwhal Khul đôi khi nói về thể cảm dục hay thể có cảm giác của nghệ sĩ, và cách nó phải được mở rộng, trở nên rất phong phú để tạo nên người nghệ sĩ đích thực. Dĩ nhiên, các kiếp trước sẽ góp phần vào đó, và những ký ức được lưu giữ trong linh hồn cũng sẽ góp phần vào đó, làm tăng thêm sự phong phú của biểu hiện nơi thể cảm dục.

[25] It is subject also to vibratory activity as the result of the interplay between it and the physical plane life experience,

[25] Nó cũng chịu sự hoạt động rung động do kết quả của sự tương tác giữa nó với kinh nghiệm sống trên cõi hồng trần,

The astral body is subject to physical currents,

Thể cảm dục chịu ảnh hưởng của các dòng hồng trần,

[26] and thus the great wheel of experience is set in motion and will persist until the four Noble Truths of the Buddha are understood and realised.

[26] và như thế bánh xe vĩ đại của kinh nghiệm được khởi động và sẽ tiếp tục quay cho đến khi bốn Chân Lý Cao Quý của Đức Phật được thấu hiểu và chứng nghiệm.

The assimilation of the Four Noble Truths with the Eightfold Path gives liberation at last.

Sự đồng hóa Bốn Chân Lý Cao Quý cùng Con Đường Tám Nhánh cuối cùng đem lại giải thoát.

The Buddha prepared the way, and we have to, as we're on the way to initiatory possibilities, use this as a great foundation and realize that the lower 18 subplanes really are the dense physical body of the Planetary Logos. They are an effect; they are a world of phenomena which is related to the past, and nothing within this world of transiency and phenomena is to be so keenly desired that one becomes attached to it.

Đức Phật đã chuẩn bị con đường, và khi chúng ta đang trên đường hướng tới các khả năng điểm đạo, chúng ta phải sử dụng điều này như một nền tảng lớn lao, và nhận ra rằng 18 cõi phụ thấp thật sự là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế. Chúng là một hiệu quả; chúng là một thế giới hiện tượng liên quan đến quá khứ, và không có gì trong thế giới vô thường và hiện tượng này đáng được ham muốn mãnh liệt đến mức người ta trở nên dính mắc vào nó.

The detaching process is hard, and there's a lot of understanding that has to go into it, a lot of bitter experience. The whole idea is that what we relinquish we never really lose, but regain on a higher turn of the spiral. Djwhal Khul talks about the law of sacrifice in his *Esoteric Psychology 2*, showing how when we release something we regain it in a better form on a higher turn of the spiral.

Tiến trình tách rời là khó khăn, và cần nhiều thấu hiểu đi vào đó, cùng nhiều kinh nghiệm cay đắng. Toàn bộ ý tưởng là điều chúng ta từ bỏ thì thật ra không bao giờ mất, mà được giành lại trên một vòng cao hơn của vòng xoắn ốc. Djwhal Khul nói về định luật hy sinh trong *Tâm Lý Học Nội Môn 2*, cho thấy khi chúng ta buông bỏ điều gì đó, chúng ta giành lại nó trong một hình tướng tốt đẹp hơn trên một vòng cao hơn của vòng xoắn ốc.

Every one of us has an astral body which we have made and which we have cultivated over many, many years—no better nor worse

Mỗi người chúng ta có một thể cảm dục mà chúng ta đã tạo nên và đã vun trồng qua rất nhiều năm—không tốt hơn cũng không xấu

than what we have created over many lifetimes. Of course there are ray and astrological impulsions which may be assigned to us and will condition the way the astral body reacts, whatever its present vibratory condition. If you're born with a lot of water signs, there's going to be real emphasis on the sensitivity of this sentient body. If you're assigned one of the rays that is resonant with the astral body—2, 4, 6—then there's going to be a lot of focus there, whereas if a different ray is your soul ray, there may be less emphasis. Certain signs perhaps give a greater detachment from the astral body. Everything has to be taken on an individual basis.

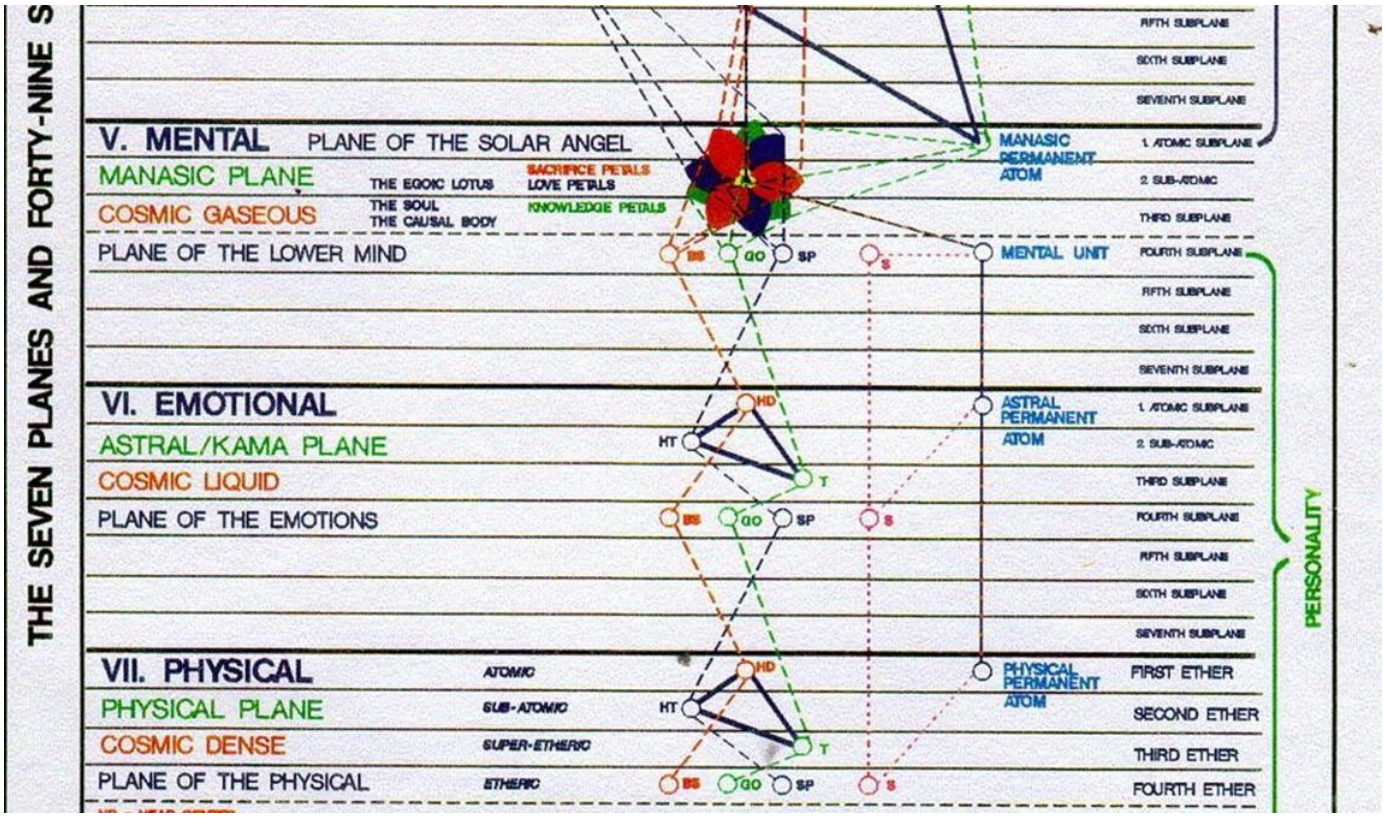
hơn những gì chúng ta đã tạo ra qua nhiều kiếp sống. Dĩ nhiên có các xung lực cung và chiêm tinh có thể được giao cho chúng ta, và chúng sẽ tác động lên cách thể cảm dục phản ứng, bất kể tình trạng rung động hiện tại của nó. Nếu các bạn sinh ra với nhiều dấu hiệu hành thủy, sẽ có một nhấn mạnh thật sự lên sự nhạy cảm của thể có cảm giác này. Nếu các bạn được giao một trong các cung cộng hưởng với thể cảm dục—2, 4, 6—thì sẽ có nhiều sự tập trung ở đó; trong khi nếu cung khác là cung linh hồn của các bạn, có thể có ít nhấn mạnh hơn. Một số dấu hiệu có lẽ đem lại sự tách rời lớn hơn khỏi thể cảm dục. Mọi sự phải được xét trên căn bản cá nhân.

[27] **This astral body has in it the counterparts of the etheric or laya centres, and through them stream the forces and energies, earlier dealt with, into the etheric body.**

[27] Thể cảm dục này có trong nó các đối phần của những trung tâm dĩ thái hay laya, và qua chúng, các mãnh lực và năng lượng đã được bàn đến trước đây tuôn vào thể dĩ thái.

This really has to be remembered, and the chart helps us. This is one of Tuija's new charts. The astral chakras are shown here.

Điều này thật sự phải được ghi nhớ, và biểu đồ giúp chúng ta. Đây là một trong các biểu đồ mới của Tuija. Các luân xa cảm dục được trình bày ở đây.



There is a kind of etheric section to the astral plane, just the way the first four subplanes with the eagle of Lotus can be considered an etheric or directive portion of the mental plane, and on it goes. We don't really know what's lying on the highest levels of the buddhic plane, subplane one and two, atmic plane subplane one and two. But we do know that the etheric factors are involved in the first four subplanes, and this probably goes through the monadic plane and maybe even into the sea of fire.

Có một loại phần dĩ thái của cõi cảm dục, giống như bốn cõi phụ đầu tiên với Đại Bàng của Hoa sen có thể được xem là phần dĩ thái hay chỉ đạo của cõi trí, và cứ thế tiếp diễn. Chúng ta không thật sự biết điều gì nằm trên các cấp độ cao nhất của cõi Bồ đề, cõi phụ một và hai, cõi atma cõi phụ một và hai. Nhưng chúng ta biết rằng các yếu tố dĩ thái có liên quan trong bốn cõi phụ đầu tiên, và điều này có lẽ đi xuyên qua cõi chân thần, và thậm chí có thể vào biển lửa.

The astral body has counterparts of the etheric or laya centers, and through them stream the forces and energies. Forty-nine, thirty-five vortices of force—thirty-five vortices of force make the master. That probably takes us to the atmic plane with seven on each of the five planes. Forty-two vortices of force, I would guess, make the Chohan of the sixth degree, and forty-nine vortices of force, I would guess, make the Chohan of the seventh degree. Every one of

Thể cảm dục có các đối phần của các trung tâm dĩ thái hay laya, và qua chúng các mãnh lực và năng lượng tuôn chảy. Bốn mươi chín, ba mươi lăm xoáy lực—ba mươi lăm xoáy lực tạo nên chân sư. Điều đó có lẽ đưa chúng ta đến cõi atma với bảy xoáy trên mỗi trong năm cõi. Tôi đoán bốn mươi hai xoáy lực tạo nên Chohan bậc sáu, và bốn mươi chín xoáy lực tạo nên Chohan bậc bảy. Mỗi trung tâm cao hơn ấy hạ xuống qua tương ứng của nó trên một cõi thấp hơn.

those higher centers descends through its correspondence on a lower plane.

You're really getting energies all the way from the sea of fire, ultimately, even down onto the etheric level, even though we don't recognize that to be the case. If there are seven centers, forty-nine vortices of force make the Chohan of the seventh degree, and suppose we're dealing with a head center there, well, then there's going to be a head center on the monadic plane, atmic plane, buddhic plane, something on the mental plane eventually—maybe the synthesis petals or the sacrifice petals, or eventually our own vehicle once we get rid of the causal vehicle—and on the astral plane and finally on the physical etheric plane. Things just descend from the highest all down through the correspondences on lower planes.

Cuối cùng, các bạn thật sự nhận năng lượng từ tận biển lửa, thậm chí xuống đến cấp độ dĩ thái, dù chúng ta không nhận ra điều đó là như vậy. Nếu có bảy trung tâm, bốn mươi chín xoáy lực tạo nên Chohan bậc bảy; và giả sử chúng ta đang đề cập đến một trung tâm đầu ở đó, khi ấy sẽ có một trung tâm đầu trên cõi chân thần, cõi atma, cõi Bồ đề, rồi một điều gì đó trên cõi trí cuối cùng—có lẽ là các cánh hoa tổng hợp hay các cánh hoa hi sinh, hoặc cuối cùng là chính hiện thể của chúng ta khi chúng ta loại bỏ hiện thể nguyên nhân—rồi trên cõi cảm dục và sau cùng trên cõi dĩ thái hồng trần. Mọi sự chỉ hạ xuống từ nơi cao nhất xuyên qua các tương ứng trên các cõi thấp hơn.

This would be my guess because what we'd have to know is something about vorticular relationships and how one vortex may induce another or relate to another. The work of Dwayne Carpenter is very good in all of this. He has more understanding of these types of occult motions than anyone I've met. Go to his website—Lightweaver, something like that—and study what he's put there. If you have a chance to listen to his webinars or lectures, do that.

Đây là phỏng đoán của tôi, vì điều chúng ta cần biết là đôi điều về các liên hệ xoáy và cách một xoáy có thể cảm ứng một xoáy khác hay liên hệ với một xoáy khác. Công trình của Dwayne Carpenter rất hay trong toàn bộ vấn đề này. Ông có nhiều hiểu biết về các loại chuyển động huyền bí này hơn bất kỳ ai tôi từng gặp. Hãy vào trang mạng của ông—Lightweaver, hay điều gì đó tương tự—và nghiên cứu những gì ông đã đặt ở đó. Nếu các bạn có cơ hội nghe các webinar hay bài giảng của ông, hãy làm vậy.

The counterparts of the chakras on the astral plane carry energies from the seven planets and from the Sun to every part of the astral organism, thus putting humanity on rapport with all parts of the solar system. Things are a little different. We know on page 517 of *Esoteric Astrology* that it shows us maybe the rays and the planets that are involved with the etheric chakras for the undeveloped man, the average man, and the

Các đối phần của các luân xa trên cõi cảm dục mang năng lượng từ bảy hành tinh và từ Mặt Trời đến mọi phần của cơ cấu cảm dục, nhờ đó đặt nhân loại vào sự hòa hợp với mọi phần của hệ mặt trời. Mọi sự hơi khác một chút. Chúng ta biết ở trang 517 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, nó cho chúng ta thấy có lẽ các cung và các hành tinh liên hệ với các luân xa dĩ thái đối với người chưa phát triển, người trung bình, và đệ tử điểm đạo đồ.

disciple initiate. But when we get to the astral chakras maybe something different appears.

Nhưng khi đến các luân xa cảm dục, có lẽ điều gì đó khác xuất hiện.

The first ray is assigned to the head center. We have different rays than the ones that are assigned etherically, and probably accordingly different planets. The fifth ray is assigned to the throat instead of the third ray, the fourth ray is assigned to the eyes instead of the fifth ray, the third ray to the sacral center instead of the seventh ray, the solar plexus remains sixth ray, and the seventh ray to the base of the spine. So there is a difference.

Cung một được gán cho trung tâm đầu. Chúng ta có các cung khác với những cung được gán về mặt dĩ thái, và có lẽ theo đó là các hành tinh khác. Cung năm được gán cho trung tâm cổ họng thay vì cung ba; cung bốn được gán cho mắt thay vì cung năm; cung ba cho trung tâm xương cùng thay vì cung bảy; tùng thái dương vẫn là cung sáu; và cung bảy cho đáy cột sống. Vì vậy có một sự khác biệt.

Page 51 in *Esoteric Healing* is the important chart to show the differences between ray and planetary assignments for chakras found on the astral plane compared to chakras found on the etheric plane. Still they carry some of the same meaning.

Trang 51 trong *Trị Liệu Huyền Môn* là biểu đồ quan trọng cho thấy các khác biệt giữa việc gán cung và hành tinh cho các luân xa trên cõi cảm dục so với các luân xa trên cõi dĩ thái. Tuy vậy, chúng vẫn mang một số ý nghĩa giống nhau.

[28] These centres carry energies from the seven planets and from the Sun

[28] Những trung tâm này mang các năng lượng từ bảy hành tinh và từ mặt trời

Note that the Sun energy, etheric energy, pranic energy, or maybe other energies or essences are involved—

Hãy lưu ý rằng năng lượng Mặt Trời, năng lượng dĩ thái, năng lượng prana, hay có lẽ các năng lượng hoặc tinh chất khác đều có liên quan—

[29] to every part of the astral organism,

[29] đến mọi phần của cơ cấu cảm dục,

Just the way it will be done etherically.

Cũng như điều đó sẽ được thực hiện về mặt dĩ thái.

[30] thus putting man en rapport with all parts of the solar system.

[30] do đó đặt con người trong tương quan với mọi phần của hệ mặt trời.

We would say through the astral body and its chakras. Rapport with the entire solar system via its planets and the Sun is established. There are always going to be

Chúng ta sẽ nói là qua thể cảm dục và các luân xa của nó. Sự hòa hợp với toàn bộ hệ mặt trời qua các hành tinh và Mặt Trời của nó được thiết lập. Trên hành tinh của chúng

representations on our planet of the different factors in our solar system.

ta luôn sẽ có các đại diện của những yếu tố khác nhau trong hệ mặt trời.

In Shambhala every planet is represented, every planetary chain is representing one of the greater ray lords we call Planetary Logoi and so forth, so we have the reflection at least within our own planetary system of what's going on in the solar system and the reflection as well of the Sun. These centers carry energy from the seven planets.

Trong Shamballa, mọi hành tinh đều được đại diện; mỗi Dãy hành tinh đại diện cho một trong các Đấng Chúa Tể Cung lớn mà chúng ta gọi là Các Hành Tinh Thượng đế, vân vân. Vì vậy, ít nhất trong hệ hành tinh của chính chúng ta có sự phản chiếu của những gì đang diễn ra trong hệ mặt trời, và cũng có sự phản chiếu của Mặt Trời. Các trung tâm này mang năng lượng từ bảy hành tinh.

[31] **This results in the fixation of a man's life destiny, until such a time as the man awakens to his immortal heritage and so becomes sensitive to forces that are as yet —for the many—unrecognised.**

[31] Điều này đưa đến sự cố định định mệnh đời sống của con người, cho đến khi y thức tỉnh trước di sản bất tử của mình và nhờ vậy trở nên nhạy cảm với những mãnh lực mà, đối với đa số, vẫn chưa được nhận biết.

Then he can begin to direct his destiny. Djwhal Khul tells us we are no longer a prisoner of the tendencies of our horoscope. But up to that time, as the horoscope is, it may pretty well determine what happens to man. However, we can correct that; we can use things on higher turns of the spiral than seem to be indicated, if we find the immortality of our soul.

Khi ấy y có thể bắt đầu định hướng vận mệnh của mình. Djwhal Khul nói với chúng ta rằng chúng ta không còn là tù nhân của các khuynh hướng trong lá số chiêm tinh của mình. Nhưng cho đến lúc đó, như lá số chiêm tinh hiện có, nó có thể gần như quyết định những gì xảy đến với con người. Tuy nhiên, chúng ta có thể điều chỉnh điều đó; chúng ta có thể sử dụng mọi sự trên những vòng cao hơn của vòng xoắn ốc so với điều dường như được chỉ ra, nếu chúng ta tìm thấy tính bất tử của linh hồn mình.

Becoming aware of ourselves as soul and spirit, we can begin to guide and utilize our stars according to the purpose which we discover within ourselves.

Khi trở nên ý thức về chính mình như linh hồn và tinh thần, chúng ta có thể bắt đầu hướng dẫn và sử dụng các vì sao của mình theo mục đích mà chúng ta khám phá bên trong mình.

[32] **These emanate from the form. This is the reason why a horoscope is frequently quite accurate in its delineation for the unevolved and for the unawakened, but is**

[32] Những mãnh lực này phát xuất từ hình tướng. Đây là lý do vì sao một lá số chiêm tinh thường khá chính xác trong sự mô tả đối với người chưa tiến hoá và chưa thức

quite in error and at fault in the case of the highly evolved man.

tỉnh, nhưng lại hoàn toàn sai lạc và thiếu chính xác trong trường hợp người đã tiến hoá cao.

We have to be able to control and direct our stars, or at least determine the level of response to these energies. People respond in all different ways, and the orthodox, esoteric, and hierarchical rulers indicate different modes of response to certain zodiacal energies. It all depends on the quality of the form.

Chúng ta phải có khả năng kiểm soát và định hướng các vì sao của mình, hoặc ít nhất xác định cấp độ đáp ứng với các năng lượng này. Con người đáp ứng theo mọi cách khác nhau, và các chủ tinh chính thống, nội môn và thánh đoàn biểu thị các phương thức đáp ứng khác nhau đối với một số năng lượng hoàng đạo. Tất cả tùy thuộc vào phẩm tính của hình tướng.

The higher the quality of the form, the higher its frequency, the more it has been transmuted, transformed, and even transfigured, the higher will be the response to the energies which are making their impact.

Phẩm tính của hình tướng càng cao, tần số của nó càng cao; nó càng được chuyển hoá, chuyển đổi, và thậm chí biến hình, thì đáp ứng đối với các năng lượng đang tác động càng cao.

[33] **Man is, en masse, what his desire body makes him. Later, “as a man thinketh so is he”.**

[33] Nhìn chung, con người là những gì thể dục vọng của y tạo nên. Về sau, "con người suy nghĩ thế nào, y là thế ấy".

Maybe that's more for the disciples, because right now it's more like: as a man desireth, as a man feeleth, so is he. This comes later, when there is more mental focus. Now, one day we'll get to review all of our lives. It'll be an astonishing movie. I'm reminded of that Kirk Douglas movie—I think it was called Illusion or something. He's a dying film director, and he gets to sit in the big movie house as the only attendee and watch the movies of his life. There's the projection booth and the big film canisters and all that. The whole film is about wanting to redo certain things, because he has the objectivity to realize where he's made terrible mistakes. Part of the entertainment of the film is he really gets to redo it, and he really does get to alter his fate, because he kind of comes back

Có lẽ điều đó dành nhiều hơn cho các đệ tử, vì hiện nay điều đúng hơn là: con người ham muốn thế nào, con người cảm nhận thế nào, thì y là thế ấy. Điều này đến về sau, khi có sự tập trung trí tuệ nhiều hơn. Một ngày kia chúng ta sẽ được ôn lại toàn bộ đời sống của mình. Đó sẽ là một cuốn phim đáng kinh ngạc. Tôi nhớ đến bộ phim của Kirk Douglas —tôi nghĩ tên là Ảo Ảnh hay điều gì đó. Ông là một đạo diễn điện ảnh sắp chết, và ông được ngồi trong một rạp chiếu phim lớn như khán giả duy nhất để xem các bộ phim về đời mình. Có phòng chiếu, các cuộn phim lớn và tất cả những thứ ấy. Toàn bộ bộ phim nói về mong muốn làm lại một số điều, vì ông có tính khách quan để nhận ra nơi mình đã phạm những sai lầm khủng khiếp. Một phần thú vị của bộ phim là ông thật sự được làm lại, và thật sự thay đổi được số phận của

to life, and he knows what he has to do, and things work out much, much better.

mình, vì ông như thể trở lại với sự sống, biết mình phải làm gì, và mọi sự diễn ra tốt đẹp hơn rất nhiều.

The creative arts in film, if we have good ones, that Neptunian kind of conveyance really does open our imagination to possibilities we might not experience in our normal encounters, and therefore can be extremely valuable. They help us share the experiences of other human beings, which gives us the sense of commonality and identification and harmony and sameness and unity. Great works of art sometimes really leave you with that wonderful, unitive feeling.

Các nghệ thuật sáng tạo trong điện ảnh, nếu là những tác phẩm hay, thì loại truyền đạt Sao Hải Vương ấy thật sự mở sự tưởng tượng của chúng ta ra với những khả năng mà có thể chúng ta không trải nghiệm trong các tiếp xúc bình thường, và do đó có thể vô cùng giá trị. Chúng giúp chúng ta chia sẻ kinh nghiệm của những con người khác, đem lại cho chúng ta cảm thức về sự chung cùng, sự đồng hoá, hòa hợp, tương đồng và hợp nhất. Những tác phẩm nghệ thuật vĩ đại đôi khi thật sự để lại nơi các bạn cảm giác hợp nhất tuyệt diệu ấy.

I remember when I was in school at the University of Michigan, Stratford, Ontario wasn't too far away, and there they had wonderful Shakespeare festivals, and something magical was going on. It was Stratford-on-Avon, the Canadian version, not the English version. When the play was over, even though it might have been one of those blood-curdling Shakespearean tragedies, you'd come out with that sense of timelessness and a great sense of the panorama of the human experience. You were beyond your ordinary personality, with the appreciation of the pageant of human evolution.

Tôi nhớ khi tôi còn học ở Đại học Michigan, Stratford, Ontario không quá xa, và ở đó có những lễ hội Shakespeare tuyệt vời; một điều kỳ diệu nào đó đang diễn ra. Đó là Stratford-on-Avon phiên bản Canada, không phải phiên bản Anh. Khi vở kịch kết thúc, dù đó có thể là một trong những bi kịch Shakespeare rợn người, các bạn vẫn bước ra với cảm thức về tính phi thời gian và một cảm thức lớn lao về toàn cảnh kinh nghiệm nhân loại. Các bạn vượt ra ngoài phàm ngã thông thường của mình, với sự trân trọng đối với bức tranh lớn của sự tiến hoá nhân loại.

[34] **The astral body, with its longings, appetites, moods, feelings, and cravings moulds the physical body through the attractive forces which flow through it, and so guides the man on unerringly to the fulfilment of his desires.**

[34] Thể cảm dục, với những khát khao, dục vọng, tâm trạng, cảm xúc và thèm muốn của nó, khuôn đúc thể xác qua các mãnh lực hấp dẫn tuôn qua nó, và như thế dẫn dắt con người một cách không sai chạy đến sự hoàn thành các dục vọng của y.

We really have to co-measure our desires. We can't really get rid of them; at least Morya seems to think so.

Chúng ta thật sự phải đo lường tương xứng các dục vọng của mình. Chúng ta không thật

sự có thể loại bỏ chúng; ít nhất Chân sư Morya dường như nghĩ như vậy.

We have to co-measure our desires in line with the divine plan. These are quite some words, aren't they? Let's consider these important words in relation to the dynamics of the astral body. Longings—we're not there yet. Appetites—we're reaching, seeking to fulfill. Moods—harmony, disharmony. Feelings—sensitivity. Cravings—focused, intense desire.

Chúng ta phải đo lường tương xứng các dục vọng của mình phù hợp với Thiên Cơ. Đây là những từ rất đáng chú ý, phải không? Hãy xét các từ quan trọng này trong liên hệ với động lực của thể cảm dục. Khát vọng mãnh liệt—chúng ta chưa đạt tới đó. Ham muốn—chúng ta vươn ra, tìm cách thỏa mãn. Tâm trạng—hòa hợp, bất hòa. Cảm xúc—sự nhạy cảm. Khao khát—dục vọng tập trung, mãnh liệt.

The astral body molds the physical body. If we are a person of low appetite, low desire, our physical body will reflect it. There will be something more beautiful about the physical body of one who has the higher desire.

Thể cảm dục nhào nặn thể xác. Nếu chúng ta là người có ham muốn thấp, dục vọng thấp, thể xác của chúng ta sẽ phản ánh điều đó. Sẽ có điều gì đó đẹp hơn nơi thể xác của người có dục vọng cao hơn.

Always, when trying to understand where upon the path the person may stand, really do consult regarding their desire nature. What do they really, truly in their heart of hearts desire? That's going to tell you a lot about the level of emotional focus. Remember, the soul will use, when considering the emotional, mental, or physical body, the soul will particularly express through one of those bodies which is vibrating the highest, with the greatest frequency, and the personality will express through a body which is vibrating to a lesser frequency.

Khi cố gắng thấu hiểu một người có thể đứng ở đâu trên Con Đường, hãy thật sự tham khảo bản chất dục vọng của họ. Trong tận đáy lòng, họ thật sự, chân thành ham muốn điều gì? Điều đó sẽ nói cho các bạn rất nhiều về cấp độ tập trung cảm xúc. Hãy nhớ rằng linh hồn, khi xét thể cảm xúc, thể trí hay thể xác, sẽ đặc biệt biểu hiện qua một trong các thể ấy, thể nào đang rung động cao nhất, với tần số lớn nhất; còn phàm ngã sẽ biểu hiện qua một thể đang rung động ở tần số thấp hơn.

When you study *Discipleship in the New Age*, you will see that happening. He takes a little paragraph or two and says: your soul expresses itself primarily through this vehicle, your personality primarily through this vehicle. You begin to understand why it seems easier to do certain soul-related activities through a particular body than

Khi các bạn nghiên cứu *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, các bạn sẽ thấy điều đó diễn ra. Ngài lấy một đoạn ngắn hay hai đoạn và nói: linh hồn của bạn biểu hiện chủ yếu qua hiện thể này, phàm ngã của bạn chủ yếu qua hiện thể này. Các bạn bắt đầu hiểu vì sao dường như dễ thực hiện một số hoạt động liên hệ đến linh hồn qua một thể nào đó hơn là qua

through another. Maybe a person has a good mind, but their astral body is kind of a mess.

một thể khác. Có lẽ một người có thể trí tốt, nhưng thể cảm dục của họ lại khá hỗn độn.

In this particular case, the soul is expressing through that higher frequency of the mind, and the astral body will be the recipient of the energies of the personality, leaving always one body unattended. This has a lot to do with the history of the soul and what can be in any one incarnation left unattended.

Trong trường hợp đặc biệt này, linh hồn đang biểu hiện qua tần số cao hơn của thể trí, và thể cảm dục sẽ là nơi tiếp nhận các năng lượng của phàm ngã, luôn để lại một thể không được chăm sóc. Điều này liên quan nhiều đến lịch sử của linh hồn và điều gì có thể bị bỏ mặc trong bất kỳ một kiếp lâm phàm nào.

[35] **If the cravings of the sentient nature are dominantly animal in their objective we shall have the man with strong appetites, living a life given over to the effort to satisfy them.**

[35] Nếu các thèm muốn của bản chất cảm thụ có mục tiêu chủ yếu là thú tính, chúng ta sẽ có con người với những dục vọng mạnh mẽ, sống một đời dành trọn cho nỗ lực thỏa mãn chúng.

Many people are exactly there, and even people with a good mind use that mind to fulfill the unredeemed appetites, which are still running rampant. They're not really initiates of the first degree. When you're having physical appetites running rampant, you're just not there yet.

Nhiều người đúng là ở đó, và ngay cả những người có thể trí tốt cũng dùng thể trí ấy để thỏa mãn các ham muốn chưa được cứu chuộc, vốn vẫn đang hoành hành. Họ thật sự chưa phải là các điểm đạo đồ bậc một. Khi các ham muốn hồng trần đang hoành hành, các bạn đơn giản là chưa đến đó.

[36] **If the craving is for comfort and for happiness, we shall have the man with a sensuous, beauty-loving and pleasure-loving disposition, governed practically entirely by selfish effort.**

[36] Nếu sự thèm muốn là hướng đến tiện nghi và hạnh phúc, chúng ta sẽ có con người với khuynh hướng ham khoái cảm, yêu cái đẹp và yêu lạc thú, hầu như hoàn toàn bị chi phối bởi nỗ lực ích kỷ.

This is low physicality and low astrality. It reminds me of lower Taurus, when Venus is not really functioning according to its higher nature and is looking for all things pleasant.

Đây là tính hồng trần thấp và tính cảm dục thấp. Nó khiến tôi nhớ đến Kim Ngưu thấp, khi Sao Kim thật sự không vận hành theo bản chất cao hơn của nó và đang tìm kiếm mọi điều dễ chịu.

[37] **So it is through all the many grades of desire, good, bad, and ordinary, until that re-orientation takes place**

[37] Cứ như thế xuyên qua mọi cấp độ đa dạng của dục vọng, tốt, xấu và bình thường, cho đến khi xảy ra sự tái định hướng

What do we call it? The reversal of the wheel in the fifth petal. That is the place where a lot of reversing takes place,

Chúng ta gọi nó là gì? Sự đảo chiều của bánh xe trong cánh hoa thứ năm. Đó là nơi rất nhiều sự đảo chiều diễn ra,

[38] **which so refocusses the astral energies that they are turned in a different direction.**

khiến các năng lượng cảm dục được tái tập trung đến mức chúng quay sang một hướng khác.

This is all preparatory to taking the first initiation. If you look astrologically at what's going on in that fifth petal in the middle of the love tier, the sign Leo and Scorpio are very prominent. We're going away from egotism and through struggle we're trying to birth a new type of Leonian identity—the struggle of Scorpio, obviously. Those two signs don't get along so well, but they are very necessary for each other.

Tất cả điều này chuẩn bị cho việc nhận lần điểm đạo thứ nhất. Nếu các bạn xét về mặt chiêm tinh những gì đang diễn ra trong cánh hoa thứ năm ấy ở giữa tầng bác ái, dấu hiệu Sư Tử và Hổ Cáp rất nổi bật. Chúng ta đang rời xa chủ nghĩa vị ngã, và qua đấu tranh, chúng ta đang cố sinh ra một loại bản sắc Sư Tử mới—rõ ràng là cuộc đấu tranh của Hổ Cáp. Hai dấu hiệu ấy không hòa hợp với nhau cho lắm, nhưng chúng rất cần thiết cho nhau.

[39] **Desire becomes aspiration.**

[39] Dục vọng trở thành khát vọng.

a scientific method of elevation. Aspiration isn't just elevated desire; it's a scientific method of transmutation. With transmutation we're always elevating the frequency of the particular matter that constitutes a vehicle.

Một phương pháp khoa học của sự nâng cao. Khát vọng không chỉ là dục vọng được nâng cao; nó là một phương pháp khoa học của sự chuyển hoá. Với sự chuyển hoá, chúng ta luôn nâng tần số của loại vật chất đặc thù cấu thành một hiện thể.

[40] **Thus liberation from the wheel of birth is brought about**

[40] Như vậy sự giải thoát khỏi bánh xe sinh tử được đem lại,

at the fourth degree, pretty much, unless you decide otherwise.

ở bậc thứ tư, gần như vậy, trừ khi các bạn quyết định khác đi.

[41] **and a man is freed from the necessity to reincarnate.**

[41] và con người được giải phóng khỏi sự cần thiết phải luân hồi.

Saturn in one of its aspects is overcome, and much lower karma is fulfilled.

Sao Thổ, trong một phương diện của nó, được vượt qua, và nhiều nghiệp quả thấp hơn được hoàn tất.

Well, we're not there yet, and we would just be pretense if the students, even the advanced student of Master Djwhal Khul at this point on the outer plane, claim to be there. Not there really. If one is honest, maybe occasionally here or there someone can be found, but that would be the rare, rare exception.

Chúng ta chưa đến đó, và sẽ chỉ là giả vờ nếu các đạo sinh, ngay cả đạo sinh cao cấp của Chân sư Djwhal Khul ở giai đoạn hiện nay trên cõi bên ngoài, tuyên bố mình đã đến đó. Thật sự chưa. Nếu trung thực, có lẽ thỉnh thoảng ở đây hay ở đó có thể tìm thấy ai đó như vậy, nhưng đó sẽ là ngoại lệ cực kỳ hiếm hoi.

Thus liberation from the wheel of birth, the wheel of rebirth, is brought about and the man is freed from the necessity to reincarnate, though a choice may indicate otherwise. Master Jesus—the one who is now Master Jesus, the Chohan Jesus—was born as the third degree initiate, but he was born in the ordinary manner. Djwhal Khul seems to cast some kind of doubt on this idea of the immaculate conception, which I think was thought up to give the priests more power. There may be some deep kind of symbolic meaning there, but he says Jesus is pictured as having been born in an unnatural way. Obviously there was something natural about it.

Như thế, sự giải thoát khỏi bánh xe sinh tử, bánh xe tái sinh, được đem lại và con người được giải phóng khỏi sự cần thiết phải tái lâm phàm, dù một lựa chọn có thể cho thấy điều ngược lại. Chân sư Jesus—Đấng hiện nay là Chân sư Jesus, Chohan Jesus—đã sinh ra như một điểm đạo đồ bậc ba, nhưng Ngài được sinh ra theo cách thông thường. Djwhal Khul dường như đặt một số nghi vấn về ý tưởng thụ thai vô nhiễm này, điều mà tôi nghĩ đã được nghĩ ra để trao thêm quyền lực cho giới tu sĩ. Có thể có một loại ý nghĩa biểu tượng sâu xa nào đó ở đó, nhưng Ngài nói Jesus được mô tả như đã sinh ra theo một cách không tự nhiên. Hiển nhiên có điều gì đó tự nhiên trong việc ấy.

[42] Then the horoscope as now understood

[42] Khi ấy lá số chiêm tinh, như hiện nay được hiểu,

It's now understood, not forever—

Nó được hiểu như hiện nay, không phải mãi mãi—

[43] proves futile, untrue and useless and the term sometimes used, but wrongly, 'the horoscope of the ego or the soul' means nothing.

[43] chứng tỏ là vô ích, không đúng và không dùng được; và thuật ngữ đôi khi được dùng, nhưng sai lầm, "lá số chiêm tinh của chân ngã hay linh hồn" không có nghĩa gì.

There are horoscopes which are very useful, and there are inner charts which some of us have been looking at—the ABC chart. Charles Jane was much on that. Birth chart is the outer chart; the C part is the conception

Có những lá số chiêm tinh rất hữu ích, và có những biểu đồ bên trong mà một số chúng ta đã xem xét—biểu đồ ABC. Charles Jane đã chú ý nhiều đến điều đó. Biểu đồ sinh là biểu đồ bên ngoài; phần C là biểu đồ thụ thai; và

chart; and the A part is the animation chart when the heart starts beating. They are under the three synthesizing planets. The conception chart is very important and discussed a little bit in *Esoteric Astrology* regarding the reorganized potentials.

phần A là biểu đồ hoạt hóa khi tim bắt đầu đập. Chúng nằm dưới ba hành tinh tổng hợp. Biểu đồ thụ thai rất quan trọng và được bàn đến một chút trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn* liên quan đến các tiềm năng được tái tổ chức.

Then the horoscope as now understood—we're almost to the end of this program anyway—*proves futile, untrue, and useless*. But there are other ways to look at the horoscope. It's a little complex, but there are said to be like 49 inner charts or something like that. It's too complex for me to get into right now. In the old days, one person was lucky if they could do all their 49 charts and just concentrate upon that alone, which I think is excessive.

Khi ấy lá số chiêm tinh như hiện nay được hiểu—dù sao chúng ta cũng gần đến cuối chương trình này—*trở nên vô ích, sai lệch và không dùng được*. Nhưng có những cách khác để nhìn lá số chiêm tinh. Điều đó hơi phức tạp, nhưng người ta nói có khoảng 49 biểu đồ bên trong hay điều gì đó tương tự. Quá phức tạp để tôi đi vào lúc này. Ngày xưa, một người đã may mắn nếu có thể lập đủ 49 biểu đồ của mình và chỉ tập trung vào đó, điều mà tôi nghĩ là quá mức.

[44] The soul has no individual destiny, but is submerged into the One.

[44] Linh hồn không có định mệnh cá nhân, mà hòa nhập vào Đấng Duy Nhất.

That's interesting. In other words, always, always there will have to be consideration of the divine plan when considering the destiny of the soul, and even more so, the monadic destiny.

Điều đó thú vị. Nói cách khác, luôn luôn sẽ phải xét đến Thiên Cơ khi xét vận mệnh của linh hồn, và càng hơn nữa, vận mệnh chân thần.

[45] Its destiny is the destiny of the group, and of the Whole; its desire is the working out of the great Plan, and its will is the glorification of the incarnated Logos.

[45] Định mệnh của nó là định mệnh của nhóm và của Toàn Thể; dục vọng của nó là việc thực hiện Thiên Cơ vĩ đại, và ý chí của nó là sự tôn vinh Thượng đế lâm phàm.

And this means even the consciousness of the monad, which is also generically soul. In other words, monad has soul, monad has consciousness, and in all this, no individualistic destiny, but only that which is related to divine plan and divine purpose.

Và điều này có nghĩa là ngay cả tâm thức của chân thần, vốn cũng là linh hồn theo nghĩa tổng quát. Nói cách khác, chân thần có linh hồn, chân thần có tâm thức, và trong tất cả điều này, không có vận mệnh cá nhân chủ nghĩa, mà chỉ có điều liên hệ đến Thiên Cơ và Thiên Ý.

We're getting near the end, really.

Chúng ta thật sự đang gần đến cuối.

[46] I would like to suggest to students that they procure if possible *The Science of the Emotions* by Bhagavan Das.

[46] Tôi muốn gợi ý với các đạo sinh rằng nếu có thể, họ nên tìm đọc Khoa Học về Cảm Xúc của Bhagavan Das.

He's got a lot of Fifth Ray of this, Bhagavan Das, as he describes the different types of emotions.

Bhagavan Das có rất nhiều cung năm trong điều này, khi ông mô tả các loại cảm xúc khác nhau.

[47] It is an able treatise on the astral and sentient body,

[47] Đó là một khảo luận có năng lực về thể cảm dục và thể cảm thụ,

from a very mentally polarized person,

từ một người rất phân cực trí tuệ,

[48] and deals with the factors that most nearly concern the aspirant as he faces the problem of understanding and of controlling his emotional nature, of mastering the technique of development, and of reorienting it to wider experience and of preparing it for the tests and expansions of the second major initiation

[48] và bàn đến những yếu tố liên quan gần gũi nhất đến người chí nguyện khi y đối diện với vấn đề thấu hiểu và kiểm soát bản chất xúc cảm của mình, làm chủ kỹ thuật phát triển, tái định hướng nó đến kinh nghiệm rộng lớn hơn và chuẩn bị nó cho các thử thách cùng những mở rộng của lần điểm đạo lớn thứ hai

By that, he does mean the baptism,

Qua điều đó, Ngài thật sự muốn nói đến phép rửa,

[49] —the baptism and the final entering of the stream.

— phép rửa và sự nhập lưu sau cùng.

Note that the second initiation is called major, but then there are some pre-monastic initiations, which are the minor ones, and they bring on some group, increasing group consciousness.

Hãy lưu ý rằng lần điểm đạo thứ hai được gọi là chính yếu, nhưng có một số điểm đạo tiền tu viện là các điểm đạo nhỏ, và chúng đem lại một mức độ nhóm, một tâm thức nhóm ngày càng gia tăng.

[50] Metaphorically speaking, the experience that lies ahead upon the Path is covered in the following esoteric phrases:

[50] Nói theo ẩn dụ, kinh nghiệm đang nằm phía trước trên Đường Đạo được bao hàm trong những cụm từ huyền bí sau:

This is ending number 24. So this is the end of this particular program, but we have to figure out where we are, because when you come back to it, you never know. We are at

Đây là phần kết thúc số 24. Đây là phần kết của chương trình đặc biệt này, nhưng chúng ta phải xác định mình đang ở đâu, vì khi quay lại, không phải lúc nào các bạn cũng

pages 293 to 296, and we go on to number 25, program number 25, rules for magic, and they ask for page 10.9, and it's going to be 296.

biết. Chúng ta ở các trang 293 đến 296, và sẽ tiếp tục sang số 25, chương trình số 25, các quy luật huyền thuật, và họ yêu cầu trang 10.9, sẽ là trang 296.

We'll get back together on this as soon as we can, and that's really interesting material. I've been involved in some other books for quite a while, but in the beginning, I used to read a lot in this book, as we did in the Arcane School. Very necessary, that second lesson set for white magic, first *Light on the Soul*, and then the white magical work, but it's all scratching the surface. Still, we have to make a beginning. The journey of a thousand, ten thousand miles begins with but a single step.

Chúng ta sẽ trở lại với đề tài này sớm nhất có thể, và đây thật sự là chất liệu thú vị. Tôi đã dấn vào một số sách khác khá lâu, nhưng ban đầu, tôi từng đọc nhiều trong quyển sách này, như chúng ta đã làm trong Trường Arcane. Rất cần thiết, bộ bài học thứ hai ấy về Chánh Thuật, trước hết là *Ánh Sáng trên Linh Hồn*, rồi đến công việc chánh thuật, nhưng tất cả vẫn chỉ là chạm vào bề mặt. Tuy vậy, chúng ta phải khởi đầu. Hành trình một ngàn, mười ngàn dặm bắt đầu chỉ bằng một bước chân.

So we make our beginning, and we forge ahead, assimilating during these next seven years, especially towards the coming forth of the new dispensation. Let us be ready for it, and let us not only assimilate here, but let us apply, let us apply. This is 296, and off we go.

Vì vậy, chúng ta khởi đầu và tiến tới, đồng hóa trong bảy năm tới, đặc biệt hướng đến sự xuất hiện của thiên hướng mới. Chúng ta hãy sẵn sàng cho nó, và không chỉ đồng hóa ở đây, mà hãy áp dụng, hãy áp dụng. Đây là trang 296, và chúng ta lên đường.

Thank you friends, lots of love, many blessings, and we'll see you soon.

Cảm ơn các bạn, gửi nhiều tình thương, nhiều phước lành, và chúng ta sẽ sớm gặp lại.

Program 25 Rule 10.9 (Pages 295-296)

Abstract

§ Dòng sông hướng bắc và sự hòa nhập

Hình ảnh dòng suối nhập Dòng Sông Sự Sống diễn tả sự mất dần tính riêng biệt trong ashram và Thiên Cơ, không phải chỉ vun bồi bản sắc cá nhân tinh vi hơn. Dòng chảy hướng bắc được liên hệ với các trung tâm cao và tiến trình điểm đạo. Ida, Pingala và Sushumna cùng hình ảnh Golgotha nối biểu tượng với cơ cấu bên trong; khơi kundalini quá sớm qua các kênh còn tắc nghẽn được cảnh báo có thể gây tổn hại lớn.

§ Năm biểu hiện cảm dục cần nhận biết

Sợ hãi, suy sụp và cực đối lập vui cuồng, ham thỏa mãn bản năng, tìm hạnh phúc và mong giải thoát bao quát phần lớn kinh nghiệm cảm giác. Tự khảo sát phải chú ý nguyên nhân, hậu quả và cách định hướng từng biểu hiện. Mong được hạnh phúc hay giải thoát riêng dần nhường chỗ cho phụng sự và lòng từ bi; không thể đi qua cửa điểm đạo như một cá nhân hoàn toàn cô lập.

§ Định hướng dòng mãnh lực thay vì đàn áp

Điểm nhấn của Chân sư DK là phương pháp định hướng, không phải cưỡng chế hay đè nén năng lượng. Đúng–sai trong hoạt động biểu hiện tùy cách dẫn dòng mãnh lực và quan hệ với Thiên Cơ, chứ năng lượng tự nó không mang sẵn toàn bộ giá trị đạo đức của cách sử dụng. Cố kìm một mãnh lực có thể tạo phản ứng bất lợi, nên hiểu và chuyển hướng nó là công việc căn bản hơn.

§ Sợ hãi từ bản năng đến vấn đề hiện sinh

Phạm vi sợ hãi mở từ nguy hiểm tự nhiên, bóng tối và điều chưa biết đến mất sức khỏe, tiền bạc, người thân hay sự công nhận. Người chí nguyện còn sợ thất bại, nghi ngờ giáo lý, hủy diệt bản thân, cô độc trên Đường Đạo và chính sự sợ hãi. Những nỗi sợ tinh tế có thể hiện dưới dạng co lại trước một bước cần tiến, không chỉ run rẩy lộ rõ.

§ Tác động của nghi ngờ và lời nói lãnh đạo

Con rắn nghi ngờ cắn gót người cầu nguyện được dùng để minh họa tác động âm thầm của nghi vấn đối với nền tin cậy. Lời nói lãnh đạo có thể khơi dũng khí như lời Roosevelt về sợ hãi, hoặc kích động thú tính và kéo tập thể lùi lại. Khi đã có nhận biết vững hơn, thất bại có thể được nhìn như chậm trễ hay thất bại tạm thời, thay vì kết thúc khả năng thành tựu.

§ Sợ hãi che khuất di sản tự do

Sợ hãi biến con người thành một nguyên tử cảm giác nhút nhát trước vấn đề tồn tại, làm tối cả những lúc hạnh phúc. Việc tự hỏi loại sợ nào đang ngầm chi phối giúp thấy mối liên hệ giữa cảm giác bất lực và sự đồng nhất với bộ máy hạn hẹp. Khảo sát này mở đường cho phần thực hành về sợ hãi, đồng thời nhắc rằng kiểm soát cảm dục gắn trực tiếp với khả năng bước vào một đời sống rộng hơn.

Text 25 Rule 10.9 (Pages 295-296)

[1] Metaphorically speaking, the experience that lies ahead upon the Path is covered in the following esoteric phrases:

[2] "When the stream enters the River of Life, its passage can be traced for a short moment and then is lost. When the currents of the sentient life meet where the river passes round the mountain's massive foot, then one vast stream is seen which floweth north."

[3] The symbology of this is apparent, and can be also used to depict the flow of the two currents—Ida and Pingala—and their blending in the river of energy that mounts to the head. There is the meeting place, and there the sacrifice, enacted upon the mount of Golgotha (the place of the skull).

[4] In considering the sentient body of a human being I will probably help the most if I deal with it in terms of its moods and ordinary expressions, for it is only in dealing with its effects and in seeking to master them that man arrives at knowledge of himself and so becomes a Master. [5] The most ordinary manifestations of astral activity are:

[6] I. Fear.

[7] II. Depression or its opposite pole, hilarity.

[8] III. Desire for the satisfaction of the animal appetites.

[9] IV. Desire for happiness.

[1] Nói một cách ẩn dụ, kinh nghiệm ở phía trước trên Thánh Đạo được bao hàm trong các cụm từ huyền môn sau đây:

[2] "Khi dòng suối nhập vào Dòng Sông Sự Sống, lối đi của nó có thể được lần theo trong một khoảnh khắc ngắn ngủi rồi mất hút. Khi các dòng chảy của đời sống cảm thụ gặp nhau nơi dòng sông lượn quanh chân núi đồ sộ, bấy giờ người ta thấy một dòng lớn mênh mông chảy về phương bắc."

[3] Biểu tượng của điều này rất rõ, và cũng có thể được dùng để mô tả dòng chảy của hai luồng — Ida và Pingala — cùng sự hòa hợp của chúng trong dòng sông năng lượng vươn lên đầu. Ở đó là nơi gặp gỡ, và ở đó là sự hy sinh, được thực hiện trên núi Sọ.

[4] Khi xem xét thể cảm thụ của một con người, có lẽ Tôi sẽ giúp ích nhiều nhất nếu bàn về nó theo các tâm trạng và các biểu hiện thông thường của nó, vì chỉ trong việc xử lý các hiệu quả của nó và tìm cách làm chủ chúng, con người mới đạt tới tri thức về chính mình và nhờ đó trở thành một Chân sư. [5] Những biểu hiện thông thường nhất của hoạt động cảm dục là:

[6] I. Sợ hãi.

[7] II. Trầm cảm, hoặc cực đối lập của nó là sự vui nhộn quá độ.

[8] III. Dục vọng thỏa mãn các thèm muốn thú tính.

[9] IV. Dục vọng về hạnh phúc.

[10] V. Desire for liberation. Aspiration.

[11] In these five are summed up practically most of the sentient experiences of man and we will consider each one from the following angles:

[12] 1. The cause.

[12b] 2. The effect.

[12c] 3. The method of direction.

[13] You will note that I say 'method of direction' not method of control. [14] Aspirants must learn that they are working with, and in, forces, and that right and wrong activity on the physical plane is due simply to a right or wrong direction of the force currents and not to anything inherently wrong or right in the energies themselves.

[15] I. Fear. This is one of the most usual of the manifestations of astral energy, and is put first because it constitutes, for the vast majority, the Dweller on the Threshold and also in the last analysis is the basic astral evil. [16] Every human being knows fear [17] and the range of the fear vibrations extends from the instinctual fears of the savage man based on his ignorance of the laws and forces of nature, and on his terror of the dark and the unknown, [18] to the fears so prevalent today of loss of friends and loved ones, of health, of money, of popularity and on to the final fears of the aspirant—the fear of failure, the fear which has its roots in doubt, [19] the fear of ultimate negation or of annihilation, the fear of death (which he shares equally with all humanity) the fear of the great illusion of the astral plane, of the

[10] V. Dục vọng giải thoát. Khát vọng.

[11] Trong năm điều này hầu như được tổng kết phần lớn các kinh nghiệm cảm thụ của con người, và chúng ta sẽ xem xét từng điều từ các góc độ sau:

[12] 1. Nguyên nhân.

[12b] 2. Hiệu quả.

[12c] 3. Phương pháp định hướng.

[13] Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi nói "phương pháp định hướng", chứ không phải phương pháp kiểm soát. [14] Những người chí nguyện phải học rằng họ đang làm việc với các mãnh lực và trong các mãnh lực, và rằng hoạt động đúng hay sai trên cõi hồng trần chỉ đơn giản là do sự định hướng đúng hay sai của các dòng mãnh lực, chứ không phải do điều gì vốn sai hay đúng trong chính các năng lượng ấy.

[15] I. *Sợ hãi.* Đây là một trong những biểu hiện thông thường nhất của năng lượng cảm dục, và được đặt trước tiên vì đối với đại đa số, nó cấu thành Kẻ Chận Ngõ, và trong phân tích sau cùng, cũng là cái ác cảm dục căn bản. [16] Mọi con người đều biết sợ hãi, [17] và phạm vi các rung động sợ hãi trải dài từ những nỗi sợ bản năng của con người man dã, dựa trên sự vô minh của y về các định luật và mãnh lực của thiên nhiên, cũng như nỗi kinh hoàng của y trước bóng tối và điều chưa biết, [18] đến những nỗi sợ rất phổ biến ngày nay về việc mất bạn bè và người thân yêu, mất sức khỏe, tiền bạc, sự nổi tiếng và tiếp đến là những nỗi sợ sau cùng của người chí nguyện — sợ thất bại, nỗi sợ có gốc rễ trong hoài nghi, [19] nỗi sợ sự phủ định tối hậu hoặc sự hủy diệt, sợ chết, điều y chia sẻ ngang bằng với toàn thể nhân loại, sợ đại ảo

phantasmagoria of life itself, and also fear of loneliness on the Path, even to the very fear of Fear itself. [20] This list could be largely extended but suffices to indicate the prevalence of fears of all kinds. [21] They dominate most situations and darken many happy moments. [22] They reduce man to a timid and frightened atom of sentient life, standing afraid before the stupendousness of the problems of existence, aware of his insufficiency as a man to cope with all situations and unable to leave his fears and questionings behind and step into his heritage of freedom and of life. [23] Often he is so ridden by fear that he becomes afraid of his very reason. [24] The picture cannot be too blackly coloured, for fear is the dominant astral energy at this time and sensitive humanity succumbs all too easily to it.

tưởng của cõi cảm dục, sợ ảo ảnh biến hiện của chính đời sống, và cũng sợ sự cô đơn trên Đường Đạo, thậm chí đến chính nỗi sợ Sự Sợ Hãi. [20] Danh sách này có thể được mở rộng rất nhiều, nhưng như vậy cũng đủ để chỉ ra sự phổ biến của mọi loại sợ hãi. [21] Chúng chi phối phần lớn các tình huống và phủ bóng tối lên nhiều khoảnh khắc hạnh phúc. [22] Chúng thu nhỏ con người thành một nguyên tử nhút nhát và khiếp sợ của đời sống cảm thụ, đứng run sợ trước tính đồ sộ của các vấn đề hiện hữu, nhận biết sự bất lực của mình với tư cách con người trong việc đương đầu với mọi tình huống, và không thể bỏ lại phía sau các nỗi sợ cùng những câu hỏi của mình để bước vào di sản tự do và sự sống. [23] Thường khi y bị sợ hãi chế ngự đến mức trở nên sợ chính lý trí của mình. [24] Bức tranh không thể bị tô quá đen tối, vì sợ hãi là năng lượng cảm dục đang chi phối vào lúc này, và nhân loại nhạy cảm quá dễ dàng khuất phục trước nó.

Commentary 25-Rule-X-10.9

Hello everybody, and good morning. We are working on Rule 10, Rules for the Astral Plane, Rules for Magic for the Astral Plane, and this is number 10.9 on Rule 10, and the 25th of our programs for the Rules for the Astral Plane. We've been talking about studying the emotions, and D.K. has recommended this book called *The Science of Emotions* by Bhagavan Das, and I've had a chance to look that book over, and it's really worthwhile. It's a very interestingly a fifth ray book about a sixth ray subject, so maybe one would like to get hold of it and study the different types of emotional response in the attempt, not only to understand, but to control the astral body. This is all about the control of the astral body. There's something from the old commentary that we're going to begin.

Xin chào tất cả các bạn, và chúc buổi sáng tốt lành. Chúng ta đang nghiên cứu Quy luật 10, các Quy luật dành cho cõi cảm dục, các Quy luật Huyền thuật dành cho cõi cảm dục; đây là phần 10.9 về Quy luật 10, và là chương trình thứ 25 của chúng ta về các Quy luật dành cho cõi cảm dục. Chúng ta đã nói về việc nghiên cứu các cảm xúc, và Chân sư DK đã giới thiệu quyển sách có nhan đề *Khoa Học về Cảm Xúc* của Bhagavan Das. Tôi đã có dịp xem qua quyển sách ấy, và nó thật sự rất đáng đọc. Đó là một quyển sách cung năm rất thú vị về một đề tài cung sáu; vì vậy có lẽ người ta sẽ muốn tìm đọc nó và nghiên cứu các loại đáp ứng cảm xúc khác nhau, trong nỗ lực không chỉ thấu hiểu mà còn kiểm soát thể cảm dục. Tất cả điều này đều liên quan đến việc kiểm soát thể cảm dục. Có một đoạn từ Cổ Luận mà chúng ta sẽ bắt đầu.

[1] Metaphorically speaking, the experience that lies ahead upon the Path is covered in the following esoteric phrases:

[2] "When the stream enters the River of Life, its passage can be traced for a short moment and then is lost. When the currents of the sentient life meet where the river passes round the mountain's massive foot, then one vast stream is seen which floweth north."

This seems to suggest the idea of entering the stream once the astral body is controlled to a degree at the second initiation, and the mountain is the mountain of initiation, and there is a great stream which continues to flow along the path of initiation, and upon the way of higher evolution as well. I assume that this flowing towards the north is towards the higher centers and the higher possibilities, and individual life is lost increasingly in the life of the ashram, in the life of the plan. The plan is an impersonal process, and it's not that we retain our distinctness and cultivate that.

We give all we can to the expression of the divine plan, and we become lost, as it were. We become lost in the general flow towards the higher possibilities and then towards the north, which represents, in a way, the very top of the human energy system, as the south represents the bottom.

[3] The symbology of this is apparent, and can be also used to depict the flow of the two currents—Ida and Pingala—and their blending in the river of energy that mounts to the head. There is the meeting place, and there the sacrifice, enacted upon

[1] Nói một cách ẩn dụ, kinh nghiệm ở phía trước trên Thánh Đạo được bao hàm trong các cụm từ huyền môn sau đây:

[2] "Khi dòng suối nhập vào Dòng Sông Sự Sống, lối đi của nó có thể được lần theo trong một khoảnh khắc ngắn ngủi rồi mất hút. Khi các dòng chảy của đời sống cảm thụ gặp nhau nơi dòng sông lượn quanh chân núi đồ sộ, bấy giờ người ta thấy một dòng lớn mênh mông chảy về phương bắc."

Điều này dường như gợi lên ý tưởng về việc nhập lưu khi thể cảm dục đã được kiểm soát đến một mức độ nào đó ở lần điểm đạo thứ hai; ngọn núi là ngọn núi điểm đạo, và có một dòng chảy lớn tiếp tục tuôn theo Con Đường Điểm Đạo, cũng như theo Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Tôi cho rằng sự chảy về phương bắc này là hướng đến các trung tâm cao hơn và những khả năng cao hơn; và sự sống cá nhân ngày càng mất hút trong sự sống của ashram, trong sự sống của Thiên Cơ. Thiên Cơ là một tiến trình phi cá nhân, và không phải là chúng ta giữ lại nét riêng biệt của mình rồi vun bồi nó.

Chúng ta dâng hiến tất cả những gì có thể cho sự biểu lộ của Thiên Cơ thiêng liêng, và có thể nói, chúng ta trở nên mất hút. Chúng ta mất hút trong dòng chảy chung hướng đến những khả năng cao hơn, rồi hướng về phương bắc, vốn theo một nghĩa nào đó tượng trưng cho đỉnh cao nhất của hệ thống năng lượng con người, cũng như phương nam tượng trưng cho phần thấp nhất.

[3] Biểu tượng của điều này rất rõ, và cũng có thể được dùng để mô tả dòng chảy của hai luồng — Ida và Pingala — cùng sự hòa hợp của chúng trong dòng sông năng lượng vươn lên đầu. Ở đó là nơi gặp gỡ, và ở đó là sự hy sinh, được thực hiện trên núi Sọ.

the mount of Golgotha (the place of the skull).

The things which were dramatized in the life of Jesus are actually spiritually anatomical and physiological. Really interesting here, the actual way that the sushumna currents rise, blending Ida and Pingala to the very top of the head. This is the rising of the will energy at the base of the spine, all the way into the energy of purpose, which is held in the highest head center.

Những điều được kịch hóa trong đời sống của Đức Jesus thật ra có tính giải phẫu và sinh lý tinh thần. Ở đây thật sự rất thú vị: cách thức thực tế mà các dòng Sushumna vươn lên, hòa trộn Ida và Pingala cho đến tận đỉnh đầu. Đây là sự vươn lên của năng lượng ý chí ở đáy cột sống, đi trọn đường vào năng lượng của Thiên Ý, vốn được giữ trong trung tâm đầu cao nhất.

Ida on the left, representing the form, and Pingala representing the soul, and Sushumna, in this case, representing the spirit. We have to make sure that these flows can occur, and there is a constant cleansing going on to make sure that the flow can be unobstructed and not too damaging. The kundalini flow itself will cleanse and purify, but if the obstructions are excessive and the kundalini is aroused too early, there will be severe damage and the setting back of the process for some lives, perhaps.

Ida ở bên trái, tượng trưng cho hình tướng; Pingala tượng trưng cho linh hồn; và Sushumna, trong trường hợp này, tượng trưng cho tinh thần. Chúng ta phải bảo đảm rằng các dòng chảy này có thể diễn ra, và luôn có một sự thanh lọc liên tục để bảo đảm dòng chảy không bị tắc nghẽn và không gây tổn hại quá mức. Chính luồng kundalini sẽ thanh lọc và tinh luyện; nhưng nếu các chướng ngại quá lớn và kundalini bị đánh thức quá sớm, sẽ có tổn hại nghiêm trọng và tiến trình có thể bị đẩy lùi trong vài kiếp sống.

We proceed cautiously with the fires of the form and the fires of the personality in general. We're considering the sentient body. That is the term which Master DK prefers.

Chúng ta tiến bước thận trọng với các lửa của hình tướng và nói chung với các lửa của phàm ngã. Chúng ta đang xem xét thể hữu cảm. Đó là thuật ngữ mà Chân sư DK ưa dùng.

DK prefers this term to astral body.

Chân sư DK ưa dùng thuật ngữ này hơn thể cảm dục.

[4] **In considering the sentient body of a human being I will probably help the most if I deal with it in terms of its moods and ordinary expressions, for it is only in dealing with its effects and in seeking to master them that man arrives at**

[4] Khi xem xét thể cảm thụ của một con người, có lẽ Tôi sẽ giúp ích nhiều nhất nếu bàn về nó theo các tâm trạng và các biểu hiện thông thường của nó, vì chỉ trong việc xử lý các hiệu quả của nó và tìm cách làm chủ chúng, con người mới đạt tới tri thức

knowledge of himself and so becomes a Master.

về chính mình và nhờ đó trở thành một Chân sư.

We need to recognize and master our moods and reactions within the sentient body. *Moods and ordinary expressions.* We deal with effects, we master the effects, master our moods and reactions and other effects within the sentient body.

Chúng ta cần nhận ra và làm chủ các tâm trạng cũng như phản ứng của mình trong thể hữu cảm. *Các tâm trạng và những biểu hiện thông thường.* Chúng ta xử lý các hệ quả, làm chủ các hệ quả, làm chủ tâm trạng, phản ứng và những hệ quả khác trong thể hữu cảm.

[5] **The most ordinary manifestations of astral activity are:**

[5] Những biểu hiện thông thường nhất của hoạt động cảm dục là:

And look what comes up right away, not necessarily the desirable reactions:

Và hãy xem điều gì xuất hiện ngay lập tức, không nhất thiết là những phản ứng đáng mong muốn:

[6] **I. Fear.**

[6] I. Sợ hãi.

[7] **II. Depression or its opposite pole, hilarity.**

[7] II. Trầm cảm, hoặc cực đối lập của nó là sự vui nhộn quá độ.

Many of us have noticed how hilarity gives way easily to depression, and maybe the opposite is also true. Hilarity gives way often to depression.

Nhiều người trong chúng ta đã nhận thấy sự vui nhộn quá mức dễ dàng nhường chỗ cho trầm cảm như thế nào, và có lẽ điều ngược lại cũng đúng. Sự vui nhộn quá mức thường nhường chỗ cho trầm cảm.

[8] **III. Desire for the satisfaction of the animal appetites.**

[8] III. Dục vọng thỏa mãn các thèm muốn thú tính.

Desire is directed downwards, and this is Martian in its origin. We also have a type of upreaching desire, at least the individual considers it so, for

Ham muốn được hướng xuống dưới, và điều này có nguồn gốc thuộc Sao Hỏa. Chúng ta cũng có một loại ham muốn vươn lên, ít nhất cá nhân ấy xem là như vậy, vì

[9] **IV. Desire for happiness.**

[9] IV. Dục vọng về hạnh phúc.

And then a type of desire, which many of us as students of esotericism possess, and students of spirituality—at first, at least—

Rồi có một loại ham muốn mà nhiều người trong chúng ta, với tư cách là đạo sinh huyền

bí học và đạo sinh tinh thần, sở hữu—ít nhất lúc ban đầu—

[10] V. Desire for liberation. Aspiration.

[10] V. Dục vọng giải thoát. Khát vọng.

And that flies on the wings of aspiration.

Và điều đó bay trên đôi cánh của khát vọng.

We have to not exactly overcome that, but the desire for service and for the sharing of compassion and the saviorship elevation of others has to take the place of the desire for liberation. Every time there's a universe, there's no real liberation. The universe itself is incarnation. The incarnation of the absolute deity and the infinitesimal portion of absolute infinity is incarnated.

Chúng ta không hẳn phải vượt qua điều đó, nhưng ham muốn phụng sự, chia sẻ lòng từ bi và nâng đỡ người khác trong vai trò cứu độ phải thay thế ham muốn giải thoát. Mỗi khi có một vũ trụ, thật ra không có sự giải thoát thực sự. Chính vũ trụ là sự lâm phàm. Sự lâm phàm của Thượng đế tuyệt đối, và phần vô cùng vi tế của vô hạn tuyệt đối cũng đang lâm phàm.

There's no liberation from that except when a universe disappears into its absolutely infinite matrix. At least this is my perspective at the present time, and all I can do is share it. The mind is woefully inadequate to handle these matters when dealing with infinitude, and yet one must, because all of the implications are there, and we're involved in some kind of absolutely infinite process.

Không có sự giải thoát khỏi điều đó, trừ khi một vũ trụ tan biến vào nền tảng vô hạn tuyệt đối của nó. Ít nhất đó là quan điểm của tôi vào lúc này, và tất cả những gì tôi có thể làm là chia sẻ nó. Thể trí thật đáng buồn là không đủ khả năng xử lý những vấn đề này khi đề cập đến tính vô hạn; tuy vậy người ta vẫn phải làm, vì mọi hàm ý đều ở đó, và chúng ta đang tham dự vào một loại tiến trình vô hạn tuyệt đối nào đó.

Many, many infinite processes, I say, we're actually involved in and have been forever. Paradox enters and an apparent contradiction of rational thought, but there'll be a way to come into the fuller understanding of it through still higher faculties than maybe at present we possess. These are the most ordinary manifestations of astral activity.

Tôi nói rằng chúng ta thật ra đang tham dự vào rất nhiều tiến trình vô hạn, và đã như thế từ muôn đời. Nghịch lý xuất hiện, cùng với một mâu thuẫn dường như có đối với tư tưởng duy lý; nhưng sẽ có một cách để đi vào sự thấu hiểu đầy đủ hơn về điều ấy nhờ những năng lực còn cao hơn những gì có lẽ hiện nay chúng ta sở hữu. Đây là những biểu hiện thông thường nhất của hoạt động cảm dục.

[11] In these five are summed up practically most of the sentient experiences of man and we will consider each one from the following angles:

[11] Trong năm điều này hầu như được tổng kết phần lớn các kinh nghiệm cảm thụ của con người, và chúng ta sẽ xem xét từng điều từ các góc độ sau:

[12] 1. The cause,

[12b] 2. The effect,

[12c] 3. the method of direction.

Pause for a moment and ask yourself, how does my astral body vibrate? To the fear response, to the ups and downs sometimes symbolized by Aquarius, depression and its opposite pole, hilarity.

I think I've spent a lot of time in the discipline of theater and opera, and I've seen a lot of this. The satisfaction, desire for the satisfaction of the animal appetites. I think they stay with us for a long time, maybe subsiding a bit when we're older in the physical body.

Desire for happiness, that seems ubiquitous, doesn't it? It is a sign, it is a point reached when the disciple is no longer desiring happiness, but desiring to serve the plan, and happiness and joy are the byproducts, the side effects, the almost inevitable effects. Then desire for liberation, that's a tough one because life is burdensome in many ways. Master D.K. calls it the dire pain of life itself. Those are his words.

It's maybe only natural that on this particular planet where there is an element of imprisonment due to the present state of development of our logos and certain major catastrophes along the way, the desire for liberation is quite a natural factor, as long as it does not remove us from the great stream of service. Because we can't really go through the door of initiation alone, as the old commentary tells us, but when holding

[12] 1. Nguyên nhân.

[12b] 2. Hiệu quả.

[12c] 3. Phương pháp định hướng.

Hãy dừng lại một khoảnh khắc và tự hỏi: thể cảm dục của tôi rung động như thế nào? Đối với đáp ứng sợ hãi, đối với những thăng trầm đôi khi được biểu tượng hóa bởi Bảo Bình, trầm cảm và cực đối lập của nó là sự vui nhộn quá mức.

Tôi nghĩ mình đã dành nhiều thời gian trong kỷ luật sân khấu và opera, và tôi đã thấy rất nhiều điều này. Sự thỏa mãn, ham muốn thỏa mãn các dục vọng thú tính. Tôi nghĩ chúng còn ở lại với chúng ta trong một thời gian dài, có lẽ lắng xuống một chút khi chúng ta già hơn trong thể xác.

Ham muốn hạnh phúc dường như có mặt khắp nơi, phải vậy không? Đó là một dấu hiệu, một điểm đạt tới khi đệ tử không còn ham muốn hạnh phúc, mà ham muốn phụng sự Thiên Cơ; khi ấy hạnh phúc và sự hoan hỉ là những sản phẩm phụ, những hệ quả phụ, những hệ quả gần như tất yếu. Rồi đến ham muốn giải thoát; điều đó khó khăn, vì đời sống nặng nề theo nhiều cách. Chân sư DK gọi đó là nỗi đau khốc liệt của chính sự sống. Đó là lời của Ngài.

Có lẽ chỉ là tự nhiên khi trên hành tinh đặc biệt này, nơi có một yếu tố giam hãm do tình trạng phát triển hiện nay của Thượng đế hành tinh chúng ta và do một số đại thảm họa trên đường, ham muốn giải thoát là một yếu tố khá tự nhiên, miễn là nó không tách chúng ta khỏi dòng chảy lớn của phụng sự. Vì chúng ta không thể thật sự đi qua cánh cửa điểm đạo một mình, như Cổ Luận nói

the hands of our brothers, we can pass through.

với chúng ta; nhưng khi nắm tay các huynh đệ của mình, chúng ta có thể đi qua.

The door of initiation for the one who would pass through alone was simply a figment of the imagination. We have to remember that. It's in the identification and the unification with others that we actually pass through the door of initiation.

Cánh cửa điểm đạo dành cho người muốn đi qua một mình chỉ đơn giản là một sản phẩm của sự tưởng tượng. Chúng ta phải nhớ điều đó. Chính trong sự đồng hóa và hợp nhất với những người khác, chúng ta thật sự đi qua cánh cửa điểm đạo.

There's a bit of a paradox. In order to go high, one must go low. In order to climb, one must descend.

Có một chút nghịch lý. Muốn đi lên cao, người ta phải đi xuống thấp. Muốn leo lên, người ta phải hạ xuống.

These five are summed up practically most of the sentient experiences of man, and we will consider them.

Năm điều này hầu như tóm lược phần lớn các kinh nghiệm hữu cảm của con người, và chúng ta sẽ xem xét chúng.

[13] **You will note that I say 'method of direction' not method of control.**

[13] Các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi nói "phương pháp định hướng", chứ không phải phương pháp kiểm soát.

He really calls our attention to that.

Ngài thật sự kêu gọi chúng ta chú ý đến điều đó.

Sometimes there are forces that when we attempt to control and even suppress them, they have a very bad reaction upon our system.

Đôi khi có những mãnh lực mà khi chúng ta cố kiểm soát, thậm chí đè nén chúng, chúng tạo ra một phản ứng rất xấu đối với hệ thống của chúng ta.

[14] **Aspirants must learn that they are working with, and in, forces, and that right and wrong activity on the physical plane is due simply to a right or wrong direction of the force currents and not to anything inherently wrong or right in the energies themselves.**

[14] Những người chí nguyện phải học rằng họ đang làm việc với các mãnh lực và trong các mãnh lực, và rằng hoạt động đúng hay sai trên cõi hồng trần chỉ đơn giản là do sự định hướng đúng hay sai của các dòng mãnh lực, chứ không phải do điều gì vốn sai hay đúng trong chính các năng lượng ấy.

Right or wrong activity on the physical plane is due simply to right or wrong direction. We achieve rightness with regard to forces by

Hoạt động đúng hay sai trên cõi hồng trần chỉ đơn giản là do sự định hướng đúng hay sai. Chúng ta đạt được sự đúng đắn liên quan đến các mãnh lực bằng sự định hướng đúng,

right direction in line with the divine plan. One almost has to use that as a refrain.

phù hợp với Thiên Cơ thiêng liêng. Người ta gần như phải dùng điều đó như một điệp khúc.

There's quite a bit of material on fear. We'll always be coming back to these. This is page 297, and I'm just going to enlarge these points because I think we're going to be dealing with quite an extensive discussion here, ongoingly. Fear is one of the most important things discussed on how to handle that.

Có khá nhiều tài liệu về sợ hãi. Chúng ta sẽ luôn trở lại với những điều này. Đây là trang 297, và tôi sẽ chỉ mở rộng các điểm này vì tôi nghĩ chúng ta sẽ liên tục xử lý một cuộc thảo luận khá rộng ở đây. Sợ hãi là một trong những điều quan trọng nhất được bàn đến về cách xử lý nó.

[15] I. *Fear.* This is one of the most usual of the manifestations of astral energy, and is put first because it constitutes, for the vast majority, the Dweller on the Threshold and also in the last analysis is the basic astral evil.

[15] I. Sợ hãi. Đây là một trong những biểu hiện thông thường nhất của năng lượng cảm dục, và được đặt trước tiên vì đối với đại đa số, nó cấu thành Kẻ Chận Ngõ, và trong phân tích sau cùng, cũng là cái ác cảm dục căn bản.

I think the fear reaction will pretty well be banished by the time the fourth initiation is approached. But before that time, I think every one of us must admit, if we dig deeply enough, we're going to find it.

Tôi nghĩ phản ứng sợ hãi hầu như sẽ bị xua tan khi người ta tiến gần đến lần điểm đạo thứ tư. Nhưng trước thời điểm đó, tôi nghĩ mỗi người chúng ta đều phải thừa nhận rằng nếu đào sâu đủ mức, chúng ta sẽ tìm thấy nó.

However subtle it may be, it may not be one of those obvious fear and trembling manifestations, but there are recoils, tendencies to pull back where perhaps we should be moving forward. I kept on asking myself, if I had to travel underground for four kilometers, much of it underwater, given my present stage of health and expertise as a diver, I think I might experience fear if I was forced to do that. I'm sure we can all find the areas, whether they relate to the physical plane or to some sort of psychological task or some type of exposure. We can find the fear if we look.

Dù nó có thể tinh vi đến đâu, có thể không phải là một trong những biểu hiện sợ hãi và run rẩy rõ ràng ấy, nhưng vẫn có những sự co rút, những khuynh hướng lùi lại ở nơi có lẽ chúng ta nên tiến tới. Tôi cứ tự hỏi mình rằng nếu tôi phải đi dưới lòng đất bốn cây số, phần lớn trong đó ở dưới nước, với tình trạng sức khỏe và năng lực lặn hiện nay của mình, tôi nghĩ tôi có thể trải nghiệm sợ hãi nếu bị buộc phải làm điều đó. Tôi chắc chắn tất cả chúng ta đều có thể tìm thấy những lĩnh vực ấy, dù chúng liên quan đến cõi hồng trần, hay một nhiệm vụ tâm lý nào đó, hoặc một loại phơi bày nào đó. Chúng ta có thể tìm thấy sợ hãi nếu chúng ta nhìn.

[16] Every human being knows fear.

[16] Mọi con người đều biết sợ hãi,

The highest of the human beings is the master. Does the master know fear? By that time there is the mastery. *Every human being knows fear*

Con người cao nhất là Chân sư. Chân sư có biết sợ hãi không? Đến lúc đó đã có sự làm chủ. *Mỗi con người đều biết sợ hãi*

[17] and the range of the fear vibrations extends from the instinctual fears of the savage man based on his ignorance of the laws and forces of nature, and on his terror of the dark and the unknown,

và phạm vi các rung động sợ hãi trải dài từ những nỗi sợ bản năng của con người man dã, dựa trên sự vô minh của y về các định luật và mãnh lực của thiên nhiên, cũng như nỗi kinh hoàng của y trước bóng tối và điều chưa biết,

Where violent animals lurked and caused such havoc among early man, we're told. *The terror of the dark and the unknown,*

Nơi các loài thú dữ ẩn nấp và gây biết bao tàn phá cho con người sơ khai, chúng ta được cho biết như vậy. *Nỗi kinh hoàng trước bóng tối và điều chưa biết,*

[18] to the fears so prevalent today of loss of friends and loved ones, of health, of money, of popularity and on to the final fears of the aspirant—the fear of failure, the fear which has its roots in doubt,

[18] đến những nỗi sợ rất phổ biến ngày nay về việc mất bạn bè và người thân yêu, mất sức khỏe, tiền bạc, sự nổi tiếng và tiếp đến là những nỗi sợ sau cùng của người chí nguyện — sợ thất bại, nỗi sợ có gốc rễ trong hoài nghi,

After all, the esoteric teaching is true.

Rốt cuộc, giáo huấn huyền bí là chân thật.

[19] the fear of ultimate negation or of annihilation, the fear of death (which he shares equally with all humanity) the fear of the great illusion of the astral plane, of the phantasmagoria of life itself, and also fear of loneliness on the Path, even to the very fear of Fear itself.

nỗi sợ sự phủ định tối hậu hoặc sự hủy diệt, sợ chết, điều y chia sẻ ngang bằng với toàn thể nhân loại, sợ đại ảo tưởng của cõi cảm dục, sợ ảo ảnh biến hiện của chính đời sống, và cũng sợ sự cô đơn trên Đường Đạo, thậm chí đến chính nỗi sợ Sự Sợ Hãi.

Franklin Roosevelt made much of that point.

Franklin Roosevelt đã nhấn mạnh rất nhiều điểm đó.

"The only thing we have to fear is fear itself." It's a great utterance, and it's amazing how the oratory of certain great leaders during

“Điều duy nhất chúng ta phải sợ chính là sợ hãi.” Đó là một phát biểu lớn lao, và thật đáng kinh ngạc khi thuật hùng biện của một

the Second World War really inspired the people. There's also a very negative demagogic oratory which arouses the beast in man, and we are these days experiencing the power of some people to do that and to take humanity backwards strictly into the personal.

số nhà lãnh đạo vĩ đại trong Thế Chiến thứ hai đã thực sự truyền cảm hứng cho nhân dân như thế nào. Cũng có một loại hùng biện mị dân rất tiêu cực, khơi dậy con thú trong con người; và ngày nay chúng ta đang trải nghiệm quyền năng của một số người trong việc làm điều đó và kéo nhân loại lùi lại, hoàn toàn vào phạm vi cá nhân.

This is a very good section, and the range of *the fear vibrations extends from the instinctual fears of the savage man*—the gods are in the thunder and lightning and the wind and so forth, *based on his ignorance of the laws and forces of nature and on his terror of the dark and the unknown*, from which he could be attacked—*to the fears so prevalent today in a more social man*, more in the love petals of the Egoic Lotus: *the loss of friends and loved ones, of health, of money, of popularity, and on to the final fears of the aspirant.* Does it stop with the aspirant? It would be nice if it did. *The fear of failure*—and there can be no failure once one is convinced of that and has seen.

Đây là một đoạn rất hay, và phạm vi của *các rung động sợ hãi trải dài từ những nỗi sợ bản năng của con người hoang sơ*—các thần ở trong sấm sét, tia chớp, gió, vân vân—*dựa trên sự vô minh của y về các định luật và mãnh lực của tự nhiên, cùng nỗi kinh hoàng của y trước bóng tối và điều chưa biết*, từ đó y có thể bị tấn công—*cho đến những nỗi sợ rất phổ biến ngày nay nơi con người xã hội hơn*, ở nhiều hơn trong các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã: *mất bạn bè và những người thân yêu, mất sức khỏe, tiền bạc, sự nổi tiếng, rồi đến những nỗi sợ sau cùng của người chí nguyện.* Nó có dừng lại ở người chí nguyện không? Nếu có thì thật tốt. *Nỗi sợ thất bại*—và không thể có thất bại một khi người ta đã xác tín điều đó và đã thấy.

There can be delay, there can be temporary apparent failure, but no real failure. *The fear which has its roots in doubt is taught to us as untrue.* There's that painting of Roerich where the saint is praying quite fervently, but there's a little black serpent biting his heel, the serpent of doubt.

Có thể có trì hoãn, có thể có thất bại tạm thời bề ngoài, nhưng không có thất bại thực sự. *Nỗi sợ bắt rễ trong hoài nghi được dạy cho chúng ta là không thật.* Có bức tranh ấy của Roerich, trong đó vị thánh đang cầu nguyện rất sốt sắng, nhưng có một con rắn đen nhỏ đang cắn gót chân Ngài, con rắn của hoài nghi.

The fear of ultimate negation or of annihilation seems to be a root fear, the fear of non-being. It's a philosophical fear. *The fear of death*, which shares a lot with the idea of obliteration and non-being, is shared by the aspirant with all humanity if the aspirant is true and clear.

Nỗi sợ về sự phủ định tối hậu hoặc sự hủy diệt dường như là một nỗi sợ căn bản, nỗi sợ phi hiện hữu. Đó là một nỗi sợ triết học. *Nỗi sợ chết*, vốn có nhiều điểm chung với ý tưởng về sự xóa sạch và phi hiện hữu, được người chí nguyện chia sẻ với toàn thể nhân loại nếu người chí nguyện ấy chân thật và sáng suốt.

We are looking at the various kinds of fears, and they seem to mount and become higher for the aspirant—fear of failure, maybe fear of the phantasmagoria of life itself. That's amazing because D.K. says that you have to consider outer life and all associated persons as phantasmagoria.

Chúng ta đang xem xét các loại sợ hãi khác nhau, và dường như chúng tăng lên và trở nên cao hơn đối với người chí nguyện—nỗi sợ thất bại, có lẽ nỗi sợ trước ảo cảnh biến hóa của chính đời sống. Điều đó thật đáng kinh ngạc, vì Chân sư DK nói rằng các bạn phải xem đời sống bên ngoài và mọi người liên hệ như một ảo cảnh biến hóa.

The ultimate existential fears are the fears of negation and of annihilation and the fear of death. D.K. says

Những nỗi sợ hiện sinh tối hậu là nỗi sợ phủ định, hủy diệt và nỗi sợ chết. Chân sư DK nói:

[20] **This list could be largely extended but suffices to indicate the prevalence of fears of all kinds.**

[20] Danh sách này có thể được mở rộng rất nhiều, nhưng như vậy cũng đủ để chỉ ra sự phổ biến của mọi loại sợ hãi.

It's the number one condition in the astral body. This particular book is dedicated to the control of the astral body and thus, in a way, to the preparation for the second initiation.

Đó là tình trạng số một trong thể cảm dục. Quyển sách đặc biệt này dành cho việc kiểm soát thể cảm dục, và do đó, theo một nghĩa nào đó, dành cho sự chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai.

[21] **They dominate most situations and darken many happy moments**

[21] Chúng chi phối phần lớn các tình huống và phủ bóng tối lên nhiều khoảnh khắc hạnh phúc.

He speaks like a man of experience.

Ngài nói như một người có kinh nghiệm.

[22] **They reduce man to a timid and frightened atom of sentient life, standing afraid before the stupendousness of the problems of existence, aware of his insufficiency as a man to cope with all situations and unable to leave his fears and questionings behind and step into his heritage of freedom and of life.**

[22] Chúng thu nhỏ con người thành một nguyên tử nhút nhát và khiếp sợ của đời sống cảm thụ, đứng run sợ trước tính đồ sộ của các vấn đề hiện hữu, nhận biết sự bất lực của mình với tư cách con người trong việc đương đầu với mọi tình huống, và không thể bỏ lại phía sau các nỗi sợ cùng những câu hỏi của mình để bước vào di sản tự do và sự sống.

That is absolutely such a beautiful statement. It captures what fear does to us,

Đó thật sự là một phát biểu tuyệt đẹp. Nó nắm bắt được điều sợ hãi gây ra cho chúng

and we really have to know and understand that.

ta, và chúng ta thật sự phải biết và thấu hiểu điều đó.

These fears dominate most situations and darken many happy moments. He speaks like a man of experience. *They reduce man*, what a picture, *to a timid and frightened atom of sentient life,* standing afraid before the stupendousness of the problems of existence, aware of his insufficiency as man to cope with all situations and unable to leave his fears and questionings behind and step into his heritage of freedom and of life.

Những nỗi sợ này chi phối hầu hết các tình huống và làm u ám nhiều khoảnh khắc hạnh phúc. Ngài nói như một người có kinh nghiệm. *Chúng hạ thấp con người*, thật là một hình ảnh, *thành một nguyên tử nhút nhát và khiếp sợ của sự sống hữu cảm,* đứng run sợ trước sự đồ sộ của các vấn đề hiện tồn, ý thức về sự bất lực của mình với tư cách con người trong việc ứng phó với mọi tình huống, và không thể bỏ lại sau lưng những nỗi sợ cùng các thắc mắc của mình để bước vào di sản tự do và sự sống của y.

They reduce man, what a picture, *they reduce man to a timid and frightened atom of sentient life, standing afraid before the stupendousness of the problems of existence, aware of his insufficiency as man to cope with all situations and unable to leave his fears and questionings behind and step into his heritage of freedom and of life.* That is absolutely such a beautiful statement, and I thinkI want to enlarge it and reread it because it just captures what fear does to us, and we really have to know and understand that.

Chúng hạ thấp con người, thật là một hình ảnh, *chúng hạ thấp con người thành một nguyên tử nhút nhát và khiếp sợ của sự sống hữu cảm, đứng run sợ trước sự đồ sộ của các vấn đề hiện tồn, ý thức về sự bất lực của mình với tư cách con người trong việc ứng phó với mọi tình huống, và không thể bỏ lại sau lưng những nỗi sợ cùng các thắc mắc của mình để bước vào di sản tự do và sự sống của y.* Đó thật sự là một phát biểu tuyệt đẹp, và tôi nghĩ tôi muốn phóng lớn nó và đọc lại, vì nó nắm bắt đúng điều sợ hãi gây ra cho chúng ta, và chúng ta thật sự phải biết và thấu hiểu điều đó.

So these fears, *they dominate most situations and darken many happy moments*. Just think about your own life and the happy moments that may have been darkened by that lurking, looming fear of something, who knows what, for the aspirant.

Những nỗi sợ này, *chúng chi phối hầu hết các tình huống và làm u ám nhiều khoảnh khắc hạnh phúc*. Hãy nghĩ về đời sống của chính các bạn và những khoảnh khắc hạnh phúc có thể đã bị làm u ám bởi nỗi sợ đang rình rập, đang lù lù hiện đến về một điều gì đó, ai biết được điều gì, đối với người chí nguyện.

So often *fear of failure*, *they reduce man*, and this is where the language gets very graphic, *to a timid and frightened atom of sentient life, standing afraid before the stupendousness of the problems of existence, aware of his*

Rất thường là *nỗi sợ thất bại*; *chúng hạ thấp con người*, và đây là nơi ngôn ngữ trở nên rất sống động, *thành một nguyên tử nhút nhát và khiếp sợ của sự sống hữu cảm, đứng run sợ trước sự đồ sộ của các vấn đề hiện tồn, ý thức*

insufficiency, what can we do? I can't do it. So often we hear that. Aware of his insufficiency as a man to cope with all situations and unable to leave his fears and questionings behind and step into his heritage of freedom and of life.

về sự bất lực của mình; chúng ta có thể làm gì? Tôi không thể làm được. Chúng ta thường nghe điều đó. Ý thức về sự bất lực của mình với tư cách con người trong việc ứng phó với mọi tình huống, và không thể bỏ lại sau lưng những nỗi sợ cùng các thắc mắc của mình để bước vào di sản tự do và sự sống của y.

So *love, freedom, and fear. Perfect love casteth out all fear and love leads to freedom.* I think I'll put that in.

Như vậy, *tình thương, tự do và sợ hãi. Tình thương hoàn hảo xua tan mọi sợ hãi, và tình thương dẫn đến tự do*. Tôi nghĩ tôi sẽ đưa điều đó vào.

{Perfect love casteth out all fear

{Tình thương hoàn hảo xua tan mọi sợ hãi

and thus leads to the freedom which is man's heritage.

và nhờ đó dẫn đến tự do, vốn là di sản của con người.

[23] **Often he is so ridden by fear that he becomes afraid of his very reason**

[23] Thường khi y bị sợ hãi chế ngự đến mức trở nên sợ chính lý trí của mình.

You sometimes see this in church people. They're afraid to think about it because it will violate their belief, and their belief will take them to heaven and save them. They don't even want to use their God-given thinking power.

Đôi khi các bạn thấy điều này nơi những người trong nhà thờ. Họ sợ suy nghĩ về điều đó vì nó sẽ vi phạm niềm tin của họ, và niềm tin của họ sẽ đưa họ lên thiên đường và cứu họ. Họ thậm chí không muốn sử dụng quyền năng tư duy do Thượng đế ban cho.

[24] **The picture cannot be too blackly coloured, for fear is the dominant astral energy at this time and sensitive humanity succumbs all too easily to it.**

[24] Bức tranh không thể bị tô quá đen tối, vì sợ hãi là năng lượng cảm dục đang chi phối vào lúc này, và nhân loại nhạy cảm quá dễ dàng khuất phục trước nó.

Friends, it's necessary that I simply make this a half-hour program, but at least we have a start and we can take up this issue about the causes of fear. I think very interesting. This has been really a very interesting section. Sorry for the occasional lapse in my ability to speak and the occasional squeaking of my voice here in the morning hours, sometimes a very late hour

Các bạn thân mến, tôi cần chỉ làm đây thành một chương trình nửa giờ, nhưng ít nhất chúng ta đã có một khởi đầu, và chúng ta có thể tiếp tục vấn đề về các nguyên nhân của sợ hãi. Tôi nghĩ điều đó rất thú vị. Đây thật sự là một phần rất thú vị. Xin lỗi vì đôi lúc khả năng nói của tôi bị sụt giảm và đôi khi giọng tôi bị khàn trong những giờ buổi sáng, đôi lúc là một giờ rất khuya khi các bạn thực

when you're doing those webinars at a late hour. You just don't get a whole lot of sleep.

hiện những webinar vào giờ muộn. Các bạn thật sự không ngủ được nhiều.

Anyway, this is rule 10.8, and now we're going, this is the end of 10.9, and this is the 19th of August, and we're going to go on with video commentary number 26, because it's 25 that is completed. So please bear with me.

Đây là quy luật 10.8, và bây giờ chúng ta đi tiếp; đây là phần kết của 10.9, ngày 19 tháng Tám, và chúng ta sẽ tiếp tục với bình giảng video số 26, vì số 25 đã hoàn tất. Xin các bạn vui lòng thông cảm cho tôi.

And our page number, we didn't cover a whole lot of pages, did we? But that's okay. We're on page 298. That's how far we've gone. And I'll take this up, you know, when I can. As I say, summer here in Finland, there are many things that have to be done while they can be done. So this is just a little introduction to the conditions of the astral body.

Về số trang của chúng ta, chúng ta đã không bao quát quá nhiều trang, phải không? Nhưng như vậy cũng được. Chúng ta đang ở trang 298. Đó là mức chúng ta đã đi tới. Tôi sẽ tiếp tục phần này khi có thể. Như tôi nói, mùa hè ở Phần Lan có nhiều việc phải làm trong khi còn có thể làm. Vì vậy đây chỉ là một phần giới thiệu nhỏ về các tình trạng của thể cảm dục.

And we're dealing with fear, and now we're going to deal with the causes of fear. That is the next factor. He spends quite a bit of time on this.

Chúng ta đang bàn về sợ hãi, và bây giờ chúng ta sẽ đề cập đến các nguyên nhân của sợ hãi. Đó là yếu tố kế tiếp. Ngài dành khá nhiều thời gian cho điều này.

So farewell for the moment, and I'll be back when I can be.

Tạm biệt trong lúc này, và tôi sẽ trở lại khi có thể.

Program 26 Rule 10.10 (Pages 296-305)

Abstract

§ Căn nguyên vật chất và giới hạn giải thích sợ hãi

Sợ hãi không chỉ do trí lý luận con người vì động vật cũng kinh nghiệm nó; dùng lý trí đúng còn có thể giúp loại bỏ sợ. Chất liệu, các cặp đối lập và vấn đề được gọi là ác vũ trụ tạo nền sâu hơn mà chỉ điểm đạo đồ cao mới hiểu được. Cảm nhận sức ép của toàn thể, các sự sống khác, định luật tất yếu và sự giam hãm giải thích phần nào phản ứng bất lực; ví dụ con mèo bị dây giữ minh họa giới hạn được cảm thấy trước khi hiểu nguyên nhân.

§ Nỗi sợ chết và sự đồng nhất với hình tướng

Sợ quá trình chia lìa, điều chưa biết, mất người thân, ký ức chết dữ dội, nghi ngờ bất tử và các giáo lý sai về thiên đường–địa ngục cùng góp vào nỗi sợ chết. Những câu chuyện và trải nghiệm được kể nhằm cho thấy ảnh hưởng của ký ức, giáo dục và niềm tin vào việc cơ thể là toàn bộ bản thân. Khẳng định của Chân sư DK rằng chết là bước vào sự sống đầy đủ hơn được phân biệt với các minh họa điện ảnh và suy luận riêng của Thầy MDR.

§ Tâm thức sau chết thay đổi theo sự phát triển

Người chưa phát triển, người sống tốt bình thường, người bám chặt đời sống vật chất và người chí nguyện không được mô tả có cùng một kinh nghiệm sau chết. Sở thích và hướng dục vọng tiếp tục tác động, trong khi người chí nguyện có thể trở lại trường học tập và phụng sự vốn quen trong giấc ngủ. Việc nhận ra tính tiếp tục của tâm thức hướng tới giảm sợ hãi; những câu chuyện phim chỉ làm sáng khả năng hình dung, không thay thế sự xác nhận của nguồn giáo lý.

§ Tính liên tục tâm thức và kỹ thuật chết

Sự nhận biết hai thế giới được kỳ vọng thay quan niệm chết là hủy diệt bằng hiểu biết có kỷ luật. Các hiện tượng gọi hồn và hiện hình không được đồng nhất với giao tiếp sáng suốt hay sự trợ giúp từ những thực thể cao; thiếu phân biện có thể dẫn đến ám nhập và lệ thuộc. Nghiên cứu kỹ thuật sống–chết, được triển khai thêm trong Trị Liệu Huyền Môn và các tài liệu tổng hợp, là hướng chuẩn bị thực tế hơn việc chỉ tìm hiện tượng.

§ Trí tưởng tượng ký ức và nỗi sợ tương lai

Khả năng dự phóng là mầm của tưởng tượng sáng tạo nhưng ban đầu có thể tái sắp xếp và phóng đại đau khổ quá khứ thành tai họa sắp tới. Những ký ức tiềm thức cùng tiếp xúc với đau khổ xa xôi qua truyền thông có thể gây bất an mà cá nhân không hiểu rõ nguồn. Các ví dụ nghèo đói, mất an toàn và khủng hoảng kinh tế cho thấy sự nhạy cảm vừa mở rộng liên hệ vừa làm con người dễ tiếp nhận hoảng sợ tập thể.

§ Tiên kiến phân mảnh và sự ổn định trong linh hồn

Một thoáng tiên kiến có thể gây kinh hãi khi chỉ lộ một mảnh sự kiện, thiếu toàn bộ quan hệ nhân quả. Khi liên hệ linh hồn–trí đã được huấn luyện–não trở nên vững, bức tranh được hiểu đầy đủ hơn và có thể chọn bước ứng phó đúng. Giải pháp không chỉ nằm ở nhìn trước sự kiện mà ở thay đổi điểm đứng tâm thức; tình huynh đệ trong quan hệ kinh tế, chính trị và giữa các dân tộc cũng được nêu như nền của hòa bình và sự giảm sợ tương lai.

Text 26 Rule 10.10 (Pages 296-305)

[1] You ask: What are the basic causes of fear? To that question, if carried far enough back into the esoteric history of the solar system there is no intelligible answer to be given. [2] Only the advanced initiate can comprehend. [3] Fear has its roots in the warp and woof of matter itself, and is par excellence, a formulation or effect of the mind principle, and a result of mental activity. [4] The fact that birds and animals know fear puts the whole subject upon a wider footing than if it were simply a human failing and the result of the activity of the functioning of the human mind. [5] It is not incident upon a man's possessing a reasoning mind; if he used his reason in the correct way he could eliminate fear. It lies in what is called cosmic Evil—a high sounding phrase, conveying little. It is inherent in the fact of matter itself and in the play of the pairs of opposites—soul and matter. [6] The sentient souls of animals and of men are subconsciously aware of factors such as:

[1] Các bạn hỏi: Những nguyên nhân căn bản của sợ hãi là gì? Đối với câu hỏi ấy, nếu truy nguyên đủ xa vào lịch sử huyền bí của hệ mặt trời, thì không có câu trả lời nào có thể hiểu được. [2] Chỉ điểm đạo đồ cao cấp mới có thể lĩnh hội. [3] Sợ hãi có gốc rễ trong chính sợi dọc và sợi ngang của vật chất, và đặc biệt là một sự hình thành hay hiệu quả của nguyên khí trí tuệ, và là kết quả của hoạt động trí tuệ. [4] Sự kiện chim chóc và thú vật biết sợ đặt toàn bộ đề tài này trên một nền tảng rộng hơn nhiều so với nếu nó chỉ đơn giản là một nhược điểm của con người và là kết quả của hoạt động vận hành của thể trí con người. [5] Nó không phát sinh do con người sở hữu trí tuệ biết lý luận; nếu y dùng lý trí của mình đúng cách, y có thể loại bỏ sợ hãi. Nó nằm trong điều được gọi là Cái Ác vũ trụ — một cụm từ nghe cao xa nhưng truyền đạt rất ít. Nó vốn có trong chính sự kiện của vật chất và trong sự vận hành của các cặp đối cực — linh hồn và vật chất. [6] Các linh hồn cảm thụ của động vật và con người đều nhận biết một cách tiềm thức những yếu tố như:

[7] 1. The vastness and therefore the sensed oppression of the Whole.

[7] 1. Tính bao la, và vì vậy là sự áp bức được cảm nhận, của Toàn Thể.

[8] 2. The pressure of all other lives and existences.

[8] 2. Áp lực của mọi sự sống và hiện hữu khác.

[9] 3. The working of inexorable Law.

[9] 3. Sự vận hành của Định luật không thể cưỡng lại.

[10] 4. The sense of imprisonment, of limitation, and of consequent inadequacy.

[10] 4. Cảm thức bị giam hãm, bị giới hạn, và do đó bất túc.

[11] In these factors, growing out of the manifested process itself and persisting and growing in potency during the ages, are

[11] Trong các yếu tố này, phát sinh từ chính tiến trình biểu hiện và tồn tại cũng như tăng trưởng về uy lực qua các thời đại, người ta

found the causes of all modern fear and the basis of all terror, above all that which is purely psychological and not just the instinctual fear of the animal.

tìm thấy nguyên nhân của mọi nỗi sợ hiện đại và nền tảng của mọi kinh hoàng, trên hết là loại hoàn toàn thuộc tâm lý chứ không chỉ là nỗi sợ bản năng của con vật.

[12] To concretise the matter more clearly would not help. Of what use is it to be told that fear is a quality of evil (or of matter) [13] which colours fundamentally or characterises the astral or sentient body of our planetary Logos? [14] What have you gained if I outlined to you the problem of the great Life in Whom we live and move and have our being as He, on His Own cosmic plane, seeks liberation and faces His Own peculiar trials and tests? [15] How can words adequate be found to convey a cosmic struggle between Lives so impersonal and exalted in consciousness that the words his, or he or tests prove simply laughable and convey no possible aspect of truth or reality whatsoever? [16] Cosmic evil, cosmic progression, or cosmic problems can well be left to that distant time when aspirants have taken the third initiation, [17] have lost all sense of separateness, and—being identified with the Life Aspect and not with the form side—can therefore enter somewhat into the state of consciousness of our planetary Logos, sense His destiny, and vision fleetingly the wonder of the consummation.

[12] Cụ thể hóa vấn đề rõ hơn sẽ không giúp ích. Có ích gì khi được bảo rằng sợ hãi là một phẩm tính của cái ác, hay của vật chất, [13] vốn tô màu căn bản hoặc đặc trưng cho thể cảm dục hay cảm thụ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta? [14] Các bạn đạt được gì nếu Tôi phác họa cho các bạn vấn đề của Sự Sống vĩ đại, trong Đấng mà chúng ta sống, chuyển động và có bản thể của mình, khi Ngài, trên cõi vũ trụ riêng của Ngài, tìm kiếm giải thoát và đối diện với các thử thách cùng trắc nghiệm đặc thù của chính Ngài? [15] Làm sao có thể tìm được lời lẽ thích đáng để truyền đạt một cuộc đấu tranh vũ trụ giữa những Sự Sống vô ngã và cao cả trong tâm thức đến mức các từ như "của Ngài", "Ngài" hay "thử thách" chỉ đơn giản trở nên buồn cười và không truyền đạt được bất cứ phương diện nào có thể có của chân lý hay thực tại? [16] Cái ác vũ trụ, sự tiến triển vũ trụ, hay các vấn đề vũ trụ rất có thể được để lại cho thời điểm xa xôi khi những người chí nguyện đã nhận lần điểm đạo thứ ba, [17] đã mất mọi cảm thức phân ly, và — nhờ đồng hoá với Phương diện Sự Sống chứ không với phía hình tướng — do đó có thể phần nào đi vào trạng thái tâm thức của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, cảm nhận định mệnh của Ngài, và thoáng thấy linh ảnh về sự kỳ diệu của cuộc viên thành.

[18] Let us confine our attention therefore to man and more particularly to average man, [19] and see whence come the waves of fear which sweep him so constantly off his feet.

[18] Vì vậy, chúng ta hãy giới hạn sự chú ý của mình vào con người, và đặc biệt hơn vào con người trung bình, [19] và xem những làn sóng sợ hãi thường xuyên cuốn y ngã quỵ đến từ đâu.

[20] 1. The Fear of Death is based upon:

[20] 1. *Nỗi sợ chết* dựa trên:

[21] a. A terror of the final rending processes in the act of death itself.

[22] b. Horror of the unknown and the indefinable.

[23] c. Doubt as to final immortality.

[24] d. Unhappiness at leaving loved ones behind or of being left behind.

[25] e. Ancient reactions to past violent deaths, [26] lying deep in the subconsciousness.

[27] f. Clinging to form life, because primarily identified with it in consciousness.

[28] g. Old erroneous teaching as to Heaven and Hell, both equally unpleasant in prospect to certain types.

[29] I speak about Death as one who knows the matter from both the outer world experience and the inner life expression: — There is no death. There is, as you know, entrance into fuller life. [30] There is freedom from the handicaps of the fleshly vehicle. [31] The rending process so such dreaded does not exist, except in the cases of violent and of sudden death and then the only true disagreeables are an instant and overwhelming sense of imminent peril and destruction, and something closely approaching an electric shock. [32] No more. For the unevolved, death is literally a sleep and a forgetting, for the mind is not sufficiently awakened to react, and the storehouse of memory is as yet practically empty. [33] For the average good citizen,

[21] a. Nỗi kinh hoàng trước các tiến trình xé lìa sau cùng trong chính hành vi chết.

[22] b. Sự khiếp sợ trước điều chưa biết và điều không thể định nghĩa.

[23] c. Hoài nghi về sự bất tử sau cùng.

[24] d. Nỗi bất hạnh khi phải bỏ lại người thân yêu, hoặc bị bỏ lại.

[25] e. Các phản ứng cổ xưa đối với những cái chết dữ dội trong quá khứ, [26] nằm sâu trong tiềm thức.

[27] f. Sự bám víu vào đời sống hình tướng, vì trong tâm thức chủ yếu đã đồng hoá với nó.

[28] g. Giáo huấn sai lầm xưa cũ về Thiên đường và Địa ngục, cả hai đều là viễn cảnh khó chịu ngang nhau đối với một số loại người.

[29] Tôi nói về Cái Chết như một người biết rõ vấn đề từ cả kinh nghiệm thế giới bên ngoài lẫn sự biểu lộ đời sống bên trong: không có cái chết. Như các bạn biết, chỉ có sự bước vào đời sống đầy đủ hơn. [30] Có sự tự do khỏi những trở ngại của vận cụ bằng xác thịt. [31] Tiến trình xé lìa bị kinh sợ đến thế không tồn tại, ngoại trừ trong các trường hợp chết dữ dội và đột ngột; và khi ấy những điều thật sự khó chịu duy nhất là một cảm giác tức thời và áp đảo về hiểm nguy và hủy diệt sắp xảy ra, cùng một điều gì đó rất gần với một cú sốc điện. [32] Không hơn. Đối với người chưa tiến hoá, cái chết đúng nghĩa là một giấc ngủ và sự quên lãng, vì thể trí chưa đủ thức tỉnh để phản ứng, và kho ký ức thực tế vẫn còn trống rỗng. [33] Đối với công dân trung bình tốt lành, cái chết là sự tiếp tục

death is a continuance of the living process in his consciousness and a carrying forward of the interests and tendencies of the life. His consciousness and his sense of awareness are the same and unaltered. [34] He does not sense much difference, is well taken care of, and oft is unaware that he has passed through the episode of death. [35] For the wicked and cruelly selfish, for the criminal and for those few who live for the material side only, there eventuates that condition which we call 'earth-bound'. [36] The links they have forged with earth and the earthward bias of all their desires force them to remain close to the earth and their last setting in the earth environment. [37] They seek desperately and by every possible means to re-contact it and to re-enter. In a few cases, great personal love for those left behind or the non-fulfilment of a recognised and urgent duty holds the good and beautiful in a somewhat similar condition. [38] For the aspirant, death is an immediate entrance into a sphere of service and of expression to which he is well accustomed and which he at once recognises as not new. [39] In his sleeping hours [40] he has developed a field of active service and of learning. [41] He now simply functions in it for the entire twenty-four hours (talking in terms of physical plane time) instead of for his usual few hours of earthly sleep.

của tiến trình sống trong tâm thức của y và sự nối tiếp các mối quan tâm cùng khuynh hướng của đời sống. Tâm thức và cảm thức nhận biết của y vẫn như cũ và không đổi. [34] Y không cảm thấy có nhiều khác biệt, được chăm sóc chu đáo, và thường không hay biết rằng mình đã đi qua biến cố của cái chết. [35] Đối với kẻ ác và ích kỷ tàn nhẫn, đối với tội phạm và đối với một số ít người chỉ sống cho phía vật chất, sẽ xảy ra tình trạng mà chúng ta gọi là "bị ràng buộc với trần gian". [36] Những mối liên kết mà họ đã rèn tạo với Trái Đất và khuynh hướng hướng xuống trần gian của mọi dục vọng buộc họ phải ở gần Trái Đất và bối cảnh sau cùng của họ trong môi trường trần gian. [37] Họ tuyệt vọng tìm cách, bằng mọi phương tiện có thể, để tái tiếp xúc với nó và tái nhập vào đó. Trong một vài trường hợp, tình thương cá nhân mãnh liệt đối với những người bị bỏ lại, hoặc việc chưa hoàn thành một bổn phận được nhận biết là khẩn thiết, giữ người tốt lành và đẹp đẽ trong một tình trạng phần nào tương tự. [38] Đối với người chí nguyện, chết là bước vào ngay lập tức một lãnh vực phụng sự và biểu lộ mà y đã rất quen thuộc và nhận ra ngay là không mới. [39] Trong những giờ ngủ, [40] y đã phát triển một lĩnh vực phụng sự và học hỏi tích cực. [41] Giờ đây y chỉ đơn giản hoạt động trong đó suốt trọn hai mươi bốn giờ, nói theo thời gian cõi hồng trần, thay vì vài giờ ngủ trần gian thường lệ của mình.

[42] As time progresses and before the close of the next century death will be finally seen to be non-existent in the sense in which it is now understood. [43] Continuity of consciousness will be so widely developed and so many of the highest types of men will function simultaneously in the two worlds that the old fear will go and the intercourse between the astral plane and the physical plane will be so firmly established and so scientifically controlled that the work of the

[42] Khi thời gian tiến triển và trước khi kết thúc thế kỷ tới, cái chết cuối cùng sẽ được thấy là không tồn tại theo ý nghĩa mà hiện nay nó được hiểu. [43] Sự liên tục của tâm thức sẽ được phát triển rộng rãi đến mức, và nhiều loại người cao nhất sẽ hoạt động đồng thời trong hai thế giới đến mức, nỗi sợ xưa cũ sẽ mất đi; và sự giao tiếp giữa cõi cảm dục và cõi hồng trần sẽ được thiết lập vững chắc và được kiểm soát một cách khoa học đến mức công việc của các đồng tử xuất thần sẽ

trance mediums will rightly and mercifully come to an end. [44] The ordinary common trance mediumship [45] and materialisations under controls and Indian guides are just as much perversions of the intercourse between the two planes as are sex perversions and the distortions of the true relationship and intercourse between the sexes. [46] I refer not here to the work of clairvoyants, no matter how poor, nor to the taking possession of the body by entities of high calibre, [47] but of the unpleasant phenomena of the materialisation seance, of ectoplasm, and the blind unintelligent work done by old Atlantean degenerates and earthbound souls, the average Indian chief and guide. [48] There is nothing to be learned from them and much to be avoided. [49] The reign of the fear of death is well-nigh ended and we shall soon enter upon a period of knowledge and of certainty which will cut away the ground from under all our fears. [50] In dealing with the fear of death, there is little to be done except to raise the whole subject onto a more scientific level, and—in this scientific sense—teach people to die. There is a technique of dying just as there is of living, but this technique has been lost very largely in the West and is almost lost except in a few centres of Knowers in the East. [51] More of this can perhaps be dealt with later but the thought of the needed approach to this subject can rest in the minds of the students who read this and perhaps as they study and read and think, material of interest will come their way which could be gradually assembled and published.

kết thúc một cách đúng đắn và nhân từ. [44] Đồng cốt xuất thần thông thường [45] và các hiện hình dưới sự kiểm soát của những thực thể điều khiển và những người hướng dẫn da đỏ cũng là những sự xuyên tạc của mối giao tiếp giữa hai cõi, chẳng khác gì các lệch lạc tình dục và những bóp méo của mối quan hệ cũng như giao tiếp chân chính giữa hai giới. [46] Ở đây Tôi không nói đến công việc của các nhà thông nhãn, dù còn kém đến đâu, cũng không nói đến việc thể xác bị các thực thể có phẩm chất cao chiếm hữu, [47] mà nói đến những hiện tượng khó chịu của buổi gọi hồn hiện hình, của chất ngoại hiện, và công việc mù quáng, thiếu thông minh do những kẻ Atlantis thoái hóa xưa cũ và các linh hồn bị ràng buộc với trần gian, vị tù trưởng da đỏ và người hướng dẫn trung bình, thực hiện. [48] Không có gì để học từ họ và có rất nhiều điều cần tránh. [49] Sự thống trị của nỗi sợ chết hầu như đã chấm dứt, và chúng ta sẽ sớm bước vào một thời kỳ của tri thức và sự chắc chắn, điều sẽ cắt mất nền tảng dưới mọi nỗi sợ của chúng ta. [50] Trong việc xử lý nỗi sợ chết, chẳng có mấy điều cần làm ngoài việc nâng toàn bộ đề tài lên một cấp độ khoa học hơn, và — theo nghĩa khoa học này — dạy con người biết chết. Có một kỹ thuật của sự chết cũng như có một kỹ thuật của sự sống, nhưng kỹ thuật này phần lớn đã bị mất ở phương Tây và hầu như đã mất, ngoại trừ trong một vài trung tâm của các Thức Giả ở phương Đông. [51] Có lẽ về sau có thể bàn thêm về điều này, nhưng tư tưởng về cách tiếp cận cần thiết đối với đề tài này có thể lưu lại trong trí của các đạo sinh đọc những dòng này; và có lẽ khi họ học, đọc và suy nghĩ, tài liệu đáng quan tâm sẽ đến với họ, có thể dần dần được tập hợp và xuất bản.

[52] 2. Fear of the Future. [53] This is a fear that will as yet show a growing tendency to develop and will cause much distress in the

[52] 2. *Nỗi sợ tương lai.* [53] Đây là một nỗi sợ hiện vẫn sẽ cho thấy khuynh hướng phát triển ngày càng tăng và sẽ gây nhiều đau khổ

world before it is obliterated. It grows out of three human capacities:

[54] a. Instinctive psychological thought habits, which have their roots deep in the animal nature and hark back to the primal instinct of self-preservation. Savage races however, have little of this. That forward looking anticipatory state of mind is predominantly a human characteristic and is that germ of the imaginative faculty, linked to the mental processes, which will eventually merge into that intuitive meditation, plus visualisation, which is the true basis of all creative work. [55] But at present it is a menace and a hindrance. [56] Ancient suffering, dire memories, haunting miseries, deep-seated in the subconscious rise to the surface frequently and cause a condition of fear and of distress which no amount of reasoning seems able to quiet. [57] Facilities of communication put even the most unimportant en rapport with the tragedies, pains and sufferings of his brother thousands of miles away. [58] The economic catastrophe of the present time has brought about a condition of mass terror, [59] and the more sensitive the individual the more he will react to this state of mind. [60] Fear of the future is therefore a distressing blend of instinctual memory and anticipatory imagination, and few there are who escape this menace. [61] Worry and anxiety are the lot of every man and cannot and will not be offset and overcome by any lesser factor than the soul itself.

[62] b. The flashes of prevision emanating from the soul who is dwelling in the consciousness of the Eternal Now. [63] When contact with the soul is firmly established and the consciousness of the Knower [64] is stabilised in the brain then prevision will carry with it no terror. [65]

trên thế giới trước khi nó bị xóa bỏ. Nó phát sinh từ ba năng lực của con người:

[54] a. *Các thói quen tư tưởng tâm lý bản năng,* có gốc rễ sâu trong bản chất thú tính và quay về bản năng nguyên thủy tự bảo tồn. Tuy nhiên, các giống dân man dã ít có điều này. Trạng thái trí hướng về phía trước và dự đoán ấy chủ yếu là một đặc tính của con người, và là mầm của năng lực tưởng tượng, được liên kết với các tiến trình trí tuệ, cuối cùng sẽ hòa nhập vào sự tham thiền trực giác, cộng với sự hình dung, vốn là nền tảng chân chính của mọi công việc sáng tạo. [55] Nhưng hiện nay nó là một mối đe dọa và một trở ngại. [56] Khổ đau cổ xưa, ký ức thảm khốc, những nỗi khốn cùng ám ảnh, nằm sâu trong tiềm thức, thường trồi lên bề mặt và gây nên một tình trạng sợ hãi và đau khổ mà dường như không lượng lý luận nào có thể làm lắng dịu. [57] Các phương tiện truyền thông đặt ngay cả người không quan trọng nhất vào tương quan với những bi kịch, đau đớn và khổ nạn của huynh đệ y ở cách xa hàng ngàn dặm. [58] Thảm họa kinh tế của thời hiện tại đã tạo ra một tình trạng kinh hoàng tập thể, [59] và cá nhân càng nhạy cảm thì y càng phản ứng với trạng thái trí này. [60] Vì vậy, nỗi sợ tương lai là một sự pha trộn gây đau khổ giữa ký ức bản năng và trí tưởng tượng dự đoán, và hiếm có ai thoát khỏi mối đe dọa này. [61] Lo âu và băn khoăn là phần số của mọi người, và không thể cũng sẽ không được hóa giải hay vượt qua bởi bất cứ yếu tố nào thấp hơn chính linh hồn.

[62] b. *Những tia chớp tiên tri* phát xuất từ linh hồn đang ngự trong tâm thức của Hiện Tại Vĩnh Cửu. [63] Khi sự tiếp xúc với linh hồn được thiết lập vững chắc và tâm thức của thức giả [64] được ổn định trong bộ não, bấy giờ khả năng tiên tri sẽ không mang theo sự kinh hoàng. [65] Bức tranh khi ấy sẽ

The picture will then be seen as a whole, and not as a passing and fragmentary glimpse as is now the case. [66] So again, the remedy remains the same: the establishing of such close relations between the soul and the brain, via the trained and controlled mind, that cause and effect will be seen as one, and right steps can be taken to handle situations correctly and to the best advantage. [67] Prevision seldom takes the form of forecasting happiness, [68] and the reason is not far to seek. [69] The race is at a point where the prodigal son is conscious of the husks and of the futility of earthly life. He is ready for a careful consideration of the Buddha's message, [70] and he is ready because he has been devoured for centuries by war and famine, by desire and by the economic struggle. The vista he sees before him appears black and forbidding and full of cataclysmic disaster.

được thấy như một toàn thể, chứ không như một thoáng nhìn thoáng qua và rời rạc như hiện nay. [66] Vì vậy, một lần nữa, phương thuốc vẫn như cũ: thiết lập những mối liên hệ gần gũi đến mức giữa linh hồn và bộ não, qua thể trí được rèn luyện và kiểm soát, để nguyên nhân và kết quả được thấy như một, và các bước đúng đắn có thể được thực hiện nhằm xử lý các tình huống một cách đúng đắn và hữu ích nhất. [67] Tiên tri hiếm khi mang hình thức dự báo hạnh phúc, [68] và lý do không khó tìm. [69] Nhân loại đang ở một điểm mà người con hoang đàng ý thức được những vỏ trấu và sự vô ích của đời sống trần gian. Y đã sẵn sàng để xem xét cẩn trọng thông điệp của Đức Phật, [70] và y sẵn sàng vì trong nhiều thế kỷ y đã bị chiến tranh và đói kém, dục vọng và cuộc đấu tranh kinh tế nuốt chửng. Viễn cảnh y thấy trước mặt mình có vẻ tối tăm, đáng sợ và đầy tai họa thảm khốc.

[71] Yet if men carried the concept of brotherhood with all its implications into the life and work of every day, into all intercourse whether between the capitalist and the labourer, the politician and the people, between nation and nation, or between race and race, there would emerge that peace on earth which nothing could upset or overturn. So simple a rule, and yet utterly beyond the mental grasp of the majority!

[71] Tuy nhiên, nếu con người đưa khái niệm huynh đệ với mọi hàm ý của nó vào đời sống và công việc hằng ngày, vào mọi giao tiếp, dù giữa nhà tư bản và người lao động, chính khách và dân chúng, giữa quốc gia với quốc gia, hay giữa chủng tộc với chủng tộc, thì sẽ xuất hiện nền hòa bình trên Trái Đất mà không gì có thể làm đảo lộn hay lật đổ. Một quy luật thật đơn giản, thế mà lại hoàn toàn vượt ngoài tầm nắm bắt của trí tuệ đa số!

Commentary 26-Rule-X-10.10

Hello everybody. This is our 26th program on the rules for magic on the astral plane. The last program I could only do one half hour due to restraints here, things that had to be done, good old Saturn.

Xin chào mọi người. Đây là chương trình thứ 26 của chúng ta về các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Chương trình trước, tôi chỉ có thể thực hiện nửa giờ vì những hạn chế ở đây, những việc phải làm, đúng là Sao Thổ quen thuộc.

But now we will go forward. We stopped at a good place and looking back here, I read that again about the range of fears and depending upon the level of evolution of the fearing individual, so will be the fear. It's even possible to fear one's very reason, lest it lead you in the direction that is other than the grasping consciousness thinks may be safe.

Nhưng bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục. Chúng ta đã dừng lại ở một chỗ tốt, và khi nhìn lại ở đây, tôi đọc lại đoạn đó về phạm vi của những nỗi sợ, và tùy theo cấp độ tiến hoá của cá nhân đang sợ hãi mà nỗi sợ sẽ như thế. Thậm chí có thể sợ chính lý trí của mình, e rằng nó sẽ dẫn bạn theo hướng khác với điều mà tâm thức đang bám chặt cho là an toàn.

I use the example of people who are afraid to think more widely about their faith and would prefer not to reason but simply to believe because they are afraid that the devil will guide their reasoning and they will perhaps no longer go to heaven because of what they determine with their reason. We are at that point where DK says,

Tôi dùng ví dụ về những người sợ suy nghĩ rộng hơn về đức tin của họ, và họ thích không lý luận mà chỉ đơn giản tin, vì họ sợ rằng ma quỷ sẽ dẫn dắt lý luận của họ, và có lẽ họ sẽ không còn lên thiên đàng nữa vì những gì họ xác định bằng lý trí của mình. Chúng ta đang ở điểm mà Chân sư DK nói,

[1] You ask: What are the basic causes of fear? To that question, if carried far enough back into the esoteric history of the solar system there is no intelligible answer to be given.

[1] Các bạn hỏi: Những nguyên nhân căn bản của sợ hãi là gì? Đối với câu hỏi ấy, nếu truy nguyên đủ xa vào lịch sử huyền bí của hệ mặt trời, thì không có câu trả lời nào có thể hiểu được.

I wonder if we can say something like the thought that we may lose our identity and thus be annihilated. Of course, I think it's built much more into the material element than that rather philosophical proposition. Losing the ring-pass-not, with which we are identified, is fearsome because where am I? Who am I? Am I all those things? These are existential fears, but they require that the individual be self-conscious.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể nói điều gì đó như ý nghĩ rằng chúng ta có thể mất bản sắc của mình và do đó bị hủy diệt. Dĩ nhiên, tôi nghĩ điều đó được xây dựng sâu vào nguyên tố vật chất hơn nhiều so với mệnh đề khá triết học ấy. Việc đánh mất vòng-giới-hạn mà chúng ta đồng hoá với là điều đáng sợ, vì khi ấy tôi ở đâu? Tôi là ai? Tôi có phải là tất cả những điều đó không? Đây là những nỗi sợ hiện sinh, nhưng chúng đòi hỏi cá nhân phải có ngã thức.

[2] Only the advanced initiate can comprehend.

[2] Chỉ điểm đạo đồ cao cấp mới có thể lĩnh hội.

We're not talking about just simply the initiate. We're perhaps talking about the level of the master or beyond.

Chúng ta không chỉ đơn giản nói về điểm đạo đồ. Có lẽ chúng ta đang nói về cấp độ của Chân sư hoặc cao hơn.

[3] Fear has its roots in the warp and woof of matter itself, and is par excellence, a formulation or effect of the mind principle, and a result of mental activity.

[3] Sợ hãi có gốc rễ trong chính sợi dọc và sợi ngang của vật chất, và đặc biệt là một sự hình thành hay hiệu quả của nguyên khí trí tuệ, và là kết quả của hoạt động trí tuệ.

But I want to say this applies to human beings. What of those beings who are not yet self-conscious and who do fear? We see that in certain animals. Does it really appear to be a formulation of the mental principle? That is a question.

Nhưng tôi muốn nói rằng điều này áp dụng cho con người. Còn những sinh thể chưa có ngã thức nhưng vẫn biết sợ thì sao? Chúng ta thấy điều đó ở một số loài vật. Nó có thật sự có vẻ là một sự hình thành của nguyên khí trí tuệ không? Đó là một câu hỏi.

[4] The fact that birds and animals know fear puts the whole subject upon a wider footing than if it were simply a human failing and the result of the activity of the functioning of the human mind.

[4] Sự kiện chim chóc và thú vật biết sợ đặt toàn bộ đề tài này trên một nền tảng rộng hơn nhiều so với nếu nó chỉ đơn giản là một nhược điểm của con người và là kết quả của hoạt động vận hành của thể trí con người.

We're saying the same thing here.

Ở đây chúng ta đang nói cùng một điều.

[5] It is not incident upon a man's possessing a reasoning mind; if he used his reason in the correct way he could eliminate fear. It lies in what is called cosmic Evil—a high sounding phrase, conveying little. It is inherent in the fact of matter itself and in the play of the pairs of opposites—soul and matter.

[5] Nó không phát sinh do con người sở hữu trí tuệ biết lý luận; nếu y dùng lý trí của mình đúng cách, y có thể loại bỏ sợ hãi. Nó nằm trong điều được gọi là Cái Ác vũ trụ — một cụm từ nghe cao xa nhưng truyền đạt rất ít. Nó vốn có trong chính sự kiện của vật chất và trong sự vận hành của các cặp đối cực — linh hồn và vật chất.

Every one of these wonderful sections needs to be somehow emphasized.

Mỗi phần tuyệt vời này đều cần được nhấn mạnh bằng cách nào đó.

[6] The sentient souls of animals and of men are subconsciously aware of factors such as:

[6] Các linh hồn cảm thụ của động vật và con người đều nhận biết một cách tiềm thức những yếu tố như:

Although man is self-conscious and the bird and the animal are not, man sometimes separates what he calls the bird kingdom, thinking of it as purer than the animal kingdom. Yet there's some kind of difference, as there's a tendency of the animal to develop into the human and of the bird to develop into the Deva.

Mặc dù con người có ngã thức còn chim và thú vật thì không, đôi khi con người tách riêng cái mà y gọi là giới chim chóc, cho rằng nó thanh khiết hơn giới động vật. Tuy vậy vẫn có một loại khác biệt nào đó, vì có khuynh hướng nơi thú vật phát triển thành con người, và nơi chim chóc phát triển thành thiên thần.

The sentient souls of animals and of men are aware of such factors as:

Các linh hồn hữu cảm của thú vật và của con người nhận biết về những yếu tố như:

[7] **1. The vastness and therefore the sensed oppression of the Whole.**

[7] 1. Tính bao la, và vì vậy là sự áp bức được cảm nhận, của Toàn Thể.

Man thinks and knows he cannot deal with the vastness. Perhaps animals simply feel the oppression of the vastness and their own relative impotence, although they cannot put words and concepts on such feelings.

Con người suy nghĩ và biết rằng y không thể xử lý sự bao la. Có lẽ thú vật chỉ cảm thấy sức áp bức của sự bao la và sự bất lực tương đối của chính chúng, mặc dù chúng không thể đặt ngôn từ và khái niệm lên những cảm giác ấy.

[8] **2. The pressure of all other lives and existences.**

[8] 2. Áp lực của mọi sự sống và hiện hữu khác.

Which could result in one's own annihilation.

Điều này có thể dẫn đến sự hủy diệt của chính mình.

[9] **3. The working of inexorable Law.**

[9] 3. Sự vận hành của Định luật không thể cưỡng lại.

Which operates in ways we struggle to understand.

Định luật ấy vận hành theo những cách mà chúng ta phải nỗ lực mới thấu hiểu được.

[10] **4. The sense of imprisonment, of limitation, and of consequent inadequacy.**

[10] 4. Cảm thức bị giam hãm, bị giới hạn, và do đó bất túc.

Man certainly feels this, and maybe in a deep subconscious way animals can feel a restraint upon themselves, something limiting their freedom. I was recently walking one of our cats, and there's this

Con người chắc chắn cảm thấy điều này, và có lẽ theo một cách tiềm thức sâu xa, thú vật có thể cảm thấy một sự kìm hãm đối với bản thân, một điều gì đó giới hạn tự do của chúng. Gần đây tôi dắt một con mèo của

extendable leash. The cat doesn't yet know that I'm the one who's responsible for her restraint, but she can go only so far. She pushes against those limitations when the leash is fully extended. She certainly feels that restraint, but she doesn't know the cause of it.

chúng tôi đi dạo, và có một sợi dây dắt có thể kéo dài. Con mèo chưa biết rằng tôi là người chịu trách nhiệm về sự kìm hãm của nó, nhưng nó chỉ có thể đi xa đến một mức nào đó. Nó chống lại những giới hạn ấy khi sợi dây đã kéo hết cỡ. Nó chắc chắn cảm thấy sự kìm hãm đó, nhưng nó không biết nguyên nhân của nó.

These are factors in relation to oppression and thus fear: *the vastness and the sense of oppression of the whole.* Animals can't articulate this, but a distinct type of sentiency is involved in the feelings listed.

Đây là những yếu tố liên quan đến sự áp bức và do đó là sợ hãi: *sự bao la và cảm thức bị áp bức bởi toàn thể.* Thú vật không thể diễn đạt điều này, nhưng một loại tính hữu cảm rõ rệt có liên quan trong những cảm giác được liệt kê.

The sense of the pressure of all other lives and existences, because their presence forces reaction. *The working of an inexorable Law*—that's challenging when you think of the animal, but at least the inevitability of it. DK tells us about the joy and the terror involved in the realization of the inevitability of certain developmental states through which man must pass.

Cảm thức về áp lực của tất cả các sự sống và hiện hữu khác, vì sự hiện diện của chúng buộc phải có phản ứng. *Sự vận hành của một Định luật không thể cưỡng lại* — điều đó thật thách thức khi bạn nghĩ đến thú vật, nhưng ít nhất là tính tất yếu của nó. Chân sư DK nói với chúng ta về sự hoan hỉ và nỗi kinh hoàng liên quan đến việc nhận ra tính tất yếu của một số trạng thái phát triển mà con người phải đi qua.

If he knows the fourth initial initiation lies ahead, there may well be the terror of it and also the latent joy, bliss, or the sense of the freedom that can come and *the sense of imprisonment of limitation.* Man knows more about this. The animal more feels it.

Nếu y biết lần điểm đạo thứ tư nằm phía trước, rất có thể có nỗi kinh hoàng về nó, và cũng có sự hoan hỉ tiềm ẩn, chí phúc, hoặc cảm thức về tự do có thể đến, và *cảm thức bị giam hãm của giới hạn.* Con người biết nhiều hơn về điều này. Thú vật cảm nhận điều đó nhiều hơn.

[11] In these factors, growing out of the manifested process itself and persisting and growing in potency during the ages, are found the causes of all modern fear and the basis of all terror, above all that which is purely psychological and not just the instinctual fear of the animal.

[11] Trong các yếu tố này, phát sinh từ chính tiến trình biểu hiện và tồn tại cũng như tăng trưởng về uy lực qua các thời đại, người ta tìm thấy nguyên nhân của mọi nỗi sợ hiện đại và nền tảng của mọi kinh hoàng, trên hết là loại hoàn toàn thuộc tâm lý chứ không chỉ là nỗi sợ bản năng của con vật.

We are looking at the major cause of man's fear in the psychological sense. Even though the very roots of fear cannot be made intelligible to anyone less than an advanced initiate—and an advanced initiate would be a probationary initiate, initiate, and then advanced initiate of the fourth, fifth, sixth, seventh degree—

Chúng ta đang xem xét nguyên nhân chính của nỗi sợ nơi con người theo nghĩa tâm lý. Mặc dù chính những cội rễ của sợ hãi không thể được làm cho dễ hiểu đối với bất cứ ai thấp hơn một điểm đạo đồ cao cấp — và một điểm đạo đồ cao cấp sẽ là một điểm đạo đồ dự bị, rồi điểm đạo đồ, rồi điểm đạo đồ cao cấp ở cấp độ thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy —

[12] **To concretise the matter more clearly would not help. Of what use is it to be told that fear is a quality of evil (or of matter)**

[12] Cụ thể hóa vấn đề rõ hơn sẽ không giúp ích. Có ích gì khi được bảo rằng sợ hãi là một phẩm tính của cái ác, hay của vật chất,

Matter is a condensed unit of resistance.

Vật chất là một đơn vị đề kháng cô đặc.

What use is it to be told that fear is a quality of evil (or of matter),

Có ích gì khi được bảo rằng sợ hãi là một phẩm tính của ác, hay của vật chất,

[13] **which colours fundamentally or characterises the astral or sentient body of our planetary Logos?**

vốn tô màu căn bản hoặc đặc trưng cho thể cảm dục hay cảm thụ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta?

We might say he has much to overcome in his astral body. The matter within the astral body of the Planetary Logos is tinged with the factor of recoil.

Chúng ta có thể nói rằng Ngài có nhiều điều phải vượt qua trong thể cảm dục của Ngài. Vật chất bên trong thể cảm dục của Hành Tinh Thượng đế nhuốm màu yếu tố co rút lại.

[14] **What have you gained if I outlined to you the problem of the great Life in Whom we live and move and have our being as He, on His Own cosmic plane, seeks liberation and faces His Own peculiar trials and tests?**

[14] Các bạn đạt được gì nếu Tôi phác họa cho các bạn vấn đề của Sự Sống vĩ đại, trong Đấng mà chúng ta sống, chuyển động và có bản thể của mình, khi Ngài, trên cõi vũ trụ riêng của Ngài, tìm kiếm giải thoát và đối diện với các thử thách cùng trắc nghiệm đặc thù của chính Ngài?

Our Planetary Logos is not especially developed. We sometimes contrast the condition of the cosmic astral body of our Planetary Logos with that of Venus, where much more has been overcome. We're still at

Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chưa phát triển đặc biệt cao. Đôi khi chúng ta đối chiếu tình trạng của thể cảm dục vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta với tình trạng của Sao Kim, nơi đã vượt qua được

the midway point in the cosmic astral body of our Planetary Logos and seeking to polarize upon the fifth subplane cosmic astral subplane fifth from the bottom, whereas Venus is seeking polarization in the Buddhic, the sixth principle.

nhiều hơn. Chúng ta vẫn đang ở Điểm ở giữa trong thể cảm dục vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và đang tìm cách phân cực trên cõi phụ thứ năm của cõi cảm dục vũ trụ, cõi phụ thứ năm tính từ dưới lên, trong khi Sao Kim đang tìm sự phân cực trong Bồ đề, nguyên khí thứ sáu.

[15] **How can words adequate be found to convey a cosmic struggle between Lives so impersonal and exalted in consciousness that the words his, or he or tests prove simply laughable and convey no possible aspect of truth or reality whatsoever?**

[15] Làm sao có thể tìm được lời lẽ thích đáng để truyền đạt một cuộc đấu tranh vũ trụ giữa những Sự Sống vô ngã và cao cả trong tâm thức đến mức các từ như "của Ngài", "Ngài" hay "thử thách" chỉ đơn giản trở nên buồn cười và không truyền đạt được bất cứ phương diện nào có thể có của chân lý hay thực tại?

There is difficulty assessing the cosmic astral struggle of our Planetary Logos. What do we know? Even at the third initiation, we do not meet the Planetary Logos in any kind of fullness. It's his representative, his emanated representative, Sanat Kumara. And then we don't even meet Sanat Kumara face to face or eye to eye, but as a star, we might say.

Có khó khăn trong việc đánh giá cuộc đấu tranh cảm dục vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Chúng ta biết gì? Ngay cả ở lần điểm đạo thứ ba, chúng ta cũng không gặp Hành Tinh Thượng đế trong bất kỳ sự viên mãn nào. Đó là vị đại diện của Ngài, vị đại diện được xuất lộ của Ngài, Đức Sanat Kumara. Và rồi chúng ta thậm chí cũng không gặp Đức Sanat Kumara mặt đối mặt hay mắt nhìn mắt, mà có thể nói là như một vì sao.

Our attempt to understand something about the cosmic struggle of this cosmic being, our Planetary Logos, is simply laughable. I have a song in which I wrote the words, "Great your struggle on the cosmic astral plane." I wrote it, but it's academic. What do I know of the struggle of the Planetary Logos on a plane onto which the Tibetan himself has not, at least at the time of the writings, ever ventured?

Nỗ lực của chúng ta nhằm thấu hiểu điều gì đó về cuộc đấu tranh vũ trụ của sinh thể vũ trụ này, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, đơn giản là buồn cười. Tôi có một bài hát trong đó tôi viết những lời: “Cuộc đấu tranh của Ngài thật vĩ đại trên cõi cảm dục vũ trụ.” Tôi đã viết như vậy, nhưng nó mang tính học thuật. Tôi biết gì về cuộc đấu tranh của Hành Tinh Thượng đế trên một cõi mà chính Chân sư Tây Tạng, ít nhất vào thời điểm các trước tác ấy, chưa từng mạo hiểm bước vào?

[16] **Cosmic evil, cosmic progression, or cosmic problems can well be left to that**

[16] Cái ác vũ trụ, sự tiến triển vũ trụ, hay các vấn đề vũ trụ rất có thể được để lại cho

distant time when aspirants have taken the third initiation,

thời điểm xa xôi khi những người chí nguyện đã nhận lần điểm đạo thứ ba,

He gives this hint: this is a long time ahead, when they

Ngài đưa ra gợi ý này: đây là một thời điểm rất xa phía trước, khi họ

[17] **have lost all sense of separateness, and —being identified with the Life Aspect and not with the form side—can therefore enter somewhat into the state of consciousness of our planetary Logos, sense His destiny, and vision fleetingly the wonder of the consummation.**

[17] đã mất mọi cảm thức phân ly, và — nhờ đồng hoá với Phương diện Sự Sống chứ không với phía hình tướng — do đó có thể phần nào đi vào trạng thái tâm thức của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, cảm nhận định mệnh của Ngài, và thoáng thấy linh ảnh về sự kỳ diệu của cuộc viên thành.

Our monadic destiny. Our monadic destiny is part of the high destiny of our Planetary Logos. Who knows what that is? Maybe we will one day know something more about this great station of light which our Planetary Logos is to establish. We'll know something a bit more about cosmic Kundalini or the Solar Logos Kundalini, which our Planetary Logos represents or holds responsibility for along with a couple of other planets. I sometimes think there's always three in any chakra area.

Thiên mệnh chân thần của chúng ta. Thiên mệnh chân thần của chúng ta là một phần của thiên mệnh cao cả của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Ai biết điều đó là gì? Có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ biết thêm điều gì đó về trạm ánh sáng vĩ đại mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta sẽ thiết lập. Chúng ta sẽ biết thêm đôi chút về Kundalini vũ trụ hay Kundalini của Thái dương Thượng đế, mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đại diện hoặc giữ trách nhiệm cùng với một vài hành tinh khác. Đôi khi tôi nghĩ rằng trong bất kỳ khu vực luân xa nào cũng luôn có ba.

We can't know these things, and therefore Djwhal Khul says

Chúng ta không thể biết những điều này, và do đó Djwhal Khul nói

[18] **Let us confine our attention therefore to man and more particularly to average man,**

[18] Vì vậy, chúng ta hãy giới hạn sự chú ý của mình vào con người, và đặc biệt hơn vào con người trung bình,

This pretty well includes the aspirant. He asks us

Điều này gần như bao gồm cả người chí nguyện. Ngài yêu cầu chúng ta

[19] **and see whence come the waves of fear which sweep him so constantly off his feet.**

[19] và xem những làn sóng sợ hãi thường xuyên cuốn y ngã quỵ đến từ đâu.

DK gives a little view of the immense possibilities, but then being a practical teacher, just as the Buddha was, he comes right back down to what we can understand more closely and handle more skillfully.

Chân sư DK đưa ra một cái nhìn nhỏ về những khả năng bao la, nhưng rồi, là một huấn sư thực tiễn, giống như Đức Phật, Ngài trở lại ngay với điều chúng ta có thể thấu hiểu gần gũi hơn và xử lý khéo léo hơn.

The Buddha, perhaps, knew a lot more than he said, and he tried to keep things very, very simple and very practical for people so they would really get it. He himself was schooled in all the arts and sciences and had a great academic background, but he wasn't going to focus on that when he dealt with even his arhats, his students, those attracted to him and gathered around him.

Có lẽ Đức Phật biết nhiều hơn những gì Ngài nói, và Ngài cố gắng giữ mọi điều thật, thật đơn giản và rất thực tiễn cho mọi người, để họ thật sự nắm bắt được. Chính Ngài đã được đào luyện trong mọi nghệ thuật và khoa học, và có một nền tảng học thuật lớn lao, nhưng Ngài không tập trung vào điều đó khi xử lý ngay cả với các vị A-la-hán của Ngài, các đạo sinh của Ngài, những người bị thu hút đến với Ngài và tụ họp quanh Ngài.

Let's take a look at explaining types of fear.

Chúng ta hãy xem xét việc giải thích các loại sợ hãi.

[20] **1. *The Fear of Death* is based upon:**

[20] 1. *Nỗi sợ chết* dựa trên:

[21] **a. A terror of the final rending processes in the act of death itself.**

[21] a. Nỗi kinh hoàng trước các tiến trình xé lìa sau cùng trong chính hành vi chết.

These have been very painful usually, and filled with anxiety and dread. Some people die a natural death, and even that has certain processes which are very painful. I was with a friend of mine who was dying of heart failure. Someone else who was a healer was there when she passed, but she was just gasping all the time that I was there, and you could see how painful and filled with some kind of uncontrollable immersion in a difficult, painful process were her final hours.

Những tiến trình này thường rất đau đớn, đầy lo âu và khiếp sợ. Một số người chết một cái chết tự nhiên, và ngay cả điều đó cũng có những tiến trình nhất định rất đau đớn. Tôi đã ở bên một người bạn của tôi đang chết vì suy tim. Một người khác là người chữa lành đã có mặt khi bà qua đời, nhưng trong suốt thời gian tôi ở đó, bà chỉ thở hổn hển, và bạn có thể thấy những giờ cuối cùng của bà đau đớn đến mức nào, và đầy một kiểu bị cuốn chìm không thể kiểm soát trong một tiến trình khó khăn, đau đớn.

The fear of death is based upon the terror of the rending process—a tidal wave comes along and you're drowning; the fire is approaching and you're burning, as in war; the opposite side is burying you alive; as for

Sợ chết đặt nền trên nỗi kinh hoàng của tiến trình xé rách — một cơn sóng triều ập đến và bạn đang chết đuối; lửa đang tiến lại gần và bạn đang cháy, như trong chiến tranh; phía đối nghịch chôn sống bạn; còn về cái chết do

death by air, there's not very much of that yet, the Tibetan tells us, but imagine if a car can be picked up by a tornado, then we can too, hurled through the air and meeting a crashing end. The inevitability of the coming of death carries a lot of terror, perhaps to most.

không khí, điều đó chưa có nhiều lắm, Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta như vậy, nhưng hãy tưởng tượng nếu một chiếc xe có thể bị lốc xoáy nhấc lên, thì chúng ta cũng có thể bị ném qua không trung và gặp một kết cục tan nát. Tính tất yếu của sự đến của cái chết mang theo nhiều kinh hoàng, có lẽ đối với phần lớn con người.

[22] b. Horror of the unknown and the indefinable.

[22] b. Sự khiếp sợ trước điều chưa biết và điều không thể định nghĩa.

In my own life, the fact that it came upon me, perhaps as some kind of recapitulation back in my early twenties, I could sort of walk away from my body and leave it on the couch while I was resting, or walk into the bathroom, look at the mirror and see nothing. The fact that I could come and go a bit, or spin and hurl through space with that great wind that carries you to God knows where, for me reduced the horror of the unknown and indefinable a little bit. But I can only imagine that people who have no out-of-body experiences and are pretty much the victims of what you see is what you get—this body is it—would really have that horror of what next, where am I going, will I be annihilated, or will I go to a very unpleasant place?

Trong đời sống của chính tôi, sự kiện điều đó xảy đến với tôi, có lẽ như một kiểu tái diễn khi tôi ngoài hai mươi tuổi, tôi có thể phần nào bước ra khỏi thể xác của mình và để nó trên ghế dài trong khi tôi nghỉ ngơi, hoặc bước vào phòng tắm, nhìn vào gương và không thấy gì. Sự kiện tôi có thể đến và đi một chút, hoặc xoay tròn và bị ném qua không gian cùng cơn gió lớn mang bạn đến nơi nào chỉ Thượng đế biết, đối với tôi đã làm giảm bớt nỗi khiếp sợ trước điều chưa biết và không thể định nghĩa. Nhưng tôi chỉ có thể tưởng tượng rằng những người không có trải nghiệm ngoài thân và gần như là nạn nhân của quan điểm thấy gì là có nấy — thể xác này là tất cả — sẽ thật sự có nỗi khiếp sợ đó về điều gì tiếp theo, tôi sẽ đi đâu, tôi sẽ bị hủy diệt hay tôi sẽ đến một nơi rất khó chịu?

I think of that movie called Ghost, where the bad guys were spirited off by dark spirits to an unpleasant destination. If I'm a believer, am I on my way to hell, or purgatory, or perhaps to heaven? I remember being introduced to Catholic theology in a very unpleasant way, as it was a local gang where I lived that was very Catholic, and they were intent on impressing upon us non-Catholics certain concepts that they had learned from the nuns. In those days the nuns really were forbidding looking with their black habits and so forth.

Tôi nghĩ đến bộ phim có tên Hồn Ma, nơi những kẻ xấu bị các tinh linh bóng tối đưa đến một đích đến khó chịu. Nếu tôi là một tín đồ, tôi có đang trên đường xuống địa ngục, hay vào luyện ngục, hay có lẽ lên thiên đàng? Tôi nhớ mình đã được giới thiệu với thần học Công giáo theo một cách rất khó chịu, vì có một băng nhóm địa phương nơi tôi sống rất Công giáo, và họ quyết tâm gây ấn tượng lên chúng tôi, những người không Công giáo, bằng một số khái niệm mà họ đã học từ các nữ tu. Vào những ngày đó, các nữ

tu thật sự có vẻ nghiêm khắc đáng sợ với áo dòng đen và vân vân.

Fear of death, affecting many very intelligent people who are materialistic in their intelligence—

Sợ chết, ảnh hưởng đến nhiều người rất thông minh nhưng duy vật trong trí tuệ của họ —

[23] c. Doubt as to final immortality.

[23] c. Hoài nghi về sự bất tử sau cùng.

perhaps even staying alive for a little while on the other side, and then being annihilated. The anticipation of that which is unpleasant, of that which is horrific, contributes a lot to this.

có lẽ ngay cả việc còn sống một thời gian ngắn ở phía bên kia, rồi sau đó bị hủy diệt. Sự chờ đợi điều khó chịu, điều khủng khiếp, góp phần rất nhiều vào điều này.

Doubt—I've seen this among so many. I was raised among many intelligent atheists, and I myself went through a period like that. I would have some Christian friends who were pounding me with the Bible, and I felt very smugly superior to that blind belief, even at the age of twelve or thirteen, and tried to explain it to them. Of course, they were solid in their belief.

Nghi ngờ — tôi đã thấy điều này nơi rất nhiều người. Tôi lớn lên giữa nhiều người vô thần thông minh, và chính tôi cũng đã trải qua một giai đoạn như vậy. Tôi có vài người bạn Cơ Đốc cứ dồn Kinh Thánh vào tôi, và tôi cảm thấy mình cao hơn niềm tin mù quáng ấy một cách rất tự mãn, ngay cả khi mười hai hay mười ba tuổi, và cố gắng giải thích điều đó cho họ. Dĩ nhiên, họ vững chắc trong niềm tin của họ.

I still remember a French horn player, a big tall Texas guy with clear six-ray blue eyes. He would have none of what I was saying, and I would have none of what he was saying, but we still enjoyed talking to each other. We would travel towards the National Music Camp every year up in northern Michigan—they'd be coming from Texas and I'd be coming from Chicago—and we'd inevitably get involved in these theological conversations.

Tôi vẫn nhớ một người chơi kèn cor Pháp, một anh chàng Texas cao lớn với đôi mắt xanh cung sáu trong trẻo. Anh ấy không chấp nhận bất cứ điều gì tôi nói, và tôi cũng không chấp nhận bất cứ điều gì anh ấy nói, nhưng chúng tôi vẫn thích nói chuyện với nhau. Mỗi năm chúng tôi đi đến Trại Âm Nhạc Quốc Gia ở phía bắc Michigan — họ đến từ Texas còn tôi đến từ Chicago — và chúng tôi không tránh khỏi bị cuốn vào những cuộc trò chuyện thần học này.

Fear of death based upon

Sợ chết đặt nền trên

[24] d. Unhappiness at leaving loved ones behind or of being left behind.

[24] d. Nỗi bất hạnh khi phải bỏ lại người thân yêu, hoặc bị bỏ lại.

Really acute for the second-ray type. I'm reminded of Buckminster Fuller, who felt he was going to live to be 125 or something like that, but his wife was dying, and he was near the side of the bed, and she died, and then he died right there, too. He wasn't going to be left behind. He had, I think, a strong Cancerian aspect to his nature of attachment.

Điều này thật sự sắc bén đối với người cung hai. Tôi nhớ đến Buckminster Fuller, người cảm thấy ông sẽ sống đến 125 tuổi hay đại loại như vậy, nhưng vợ ông đang hấp hối, và ông ở gần bên giường, bà mất, rồi ông cũng chết ngay tại đó. Ông không định bị bỏ lại phía sau. Tôi nghĩ ông có một phương diện Cự Giải mạnh mẽ trong bản chất gắn bó của mình.

[25] **e. Ancient reactions to past violent deaths,**

[25] e. Các phản ứng cổ xưa đối với những cái chết dữ dội trong quá khứ,

We've all been through them and have forgotten them,

Tất cả chúng ta đều đã trải qua chúng và đã quên chúng,

[26] **lying deep in the subconsciousness.**

[26] nằm sâu trong tiềm thức.

When you see the animal kingdom, I saw a pack of lions taking down a very big giraffe. It was a very unpleasant sight, and you were kind of rooting for the giraffe as if he could kick them away, but it just didn't work. Once the big animal is down, or the water buffalo or whatever, there's just no hope.

Khi bạn nhìn vào giới động vật, tôi đã thấy một bầy sư tử hạ gục một con hươu cao cổ rất lớn. Đó là một cảnh rất khó chịu, và bạn gần như cổ vũ cho con hươu cao cổ như thể nó có thể đá văng chúng đi, nhưng điều đó không thành. Một khi con vật lớn đã ngã xuống, hoặc con trâu nước hay bất cứ con gì, thì không còn hy vọng nữa.

We've all been in the animal kingdom, and as human beings we have suffered violent deaths in the jaws of the animal kingdom. These are best forgotten at the moment, and maybe one day we'll see the movie and we'll be so detached and so identified with what we really are that we can look on as if it's happening to someone else—but it has happened to us. That blood-curdling reaction, the screams, the agony, the terrible pain of the rending process in the jaws of greater animals—it was a long time ago that Blavatsky was writing, and according to our modern chronology, there could have been no men at all at the time of the existence of

Tất cả chúng ta đều đã ở trong giới động vật, và với tư cách con người, chúng ta đã chịu những cái chết bạo lực trong hàm của giới động vật. Những điều này tốt nhất nên được quên đi lúc này, và có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ xem bộ phim ấy, và chúng ta sẽ tách rời đến mức, đồng hoá với điều chúng ta thật sự là, mà có thể nhìn như thể điều đó đang xảy ra với người khác — nhưng nó đã xảy ra với chúng ta. Phản ứng làm máu đông lại ấy, những tiếng thét, cơn hấp hối, nỗi đau khủng khiếp của tiến trình xé rách trong hàm của các loài thú lớn hơn — đã rất lâu rồi khi Blavatsky viết, và theo niên đại học hiện đại của chúng ta, không thể có con người nào vào thời kỳ khủng long tồn tại, nhưng

the dinosaurs, but if I'm not incorrect, Blavatsky seems to say otherwise.

nếu tôi không sai, Blavatsky dường như nói khác.

Sometimes you think about the size of early man, even unindividualized early man, and it's a bit like a tyrannosaurus might come up to his knee. We were huge beings, at least physically, huge tabernacles of clay, as it's described. A real loss for the world, I understand from my historian friend Philip, was when these Bahamian statues were destroyed by the Taliban group. They were pretty faithful replicas of early races and their size, their stature. Ignorance is always destroying, attempting to extinguish the light. Master Morya calls those beings that work at making us all unhappy dark extinguishers.

Đôi khi bạn nghĩ về kích thước của người sơ khai, ngay cả người sơ khai chưa biệt ngã hóa, và nó hơi giống như một con khủng long bạo chúa có thể chỉ cao đến đầu gối của y. Chúng ta từng là những sinh thể khổng lồ, ít nhất về hồng trần, những đền tạm khổng lồ bằng đất sét, như đã được mô tả. Tôi hiểu từ người bạn sử gia Philip của tôi rằng một mất mát thật sự cho thế giới là khi những tượng Bahama này bị nhóm Taliban phá hủy. Chúng là những bản sao khá trung thực của các nhân loại sơ khai và kích thước, tầm vóc của họ. Vô minh luôn phá hủy, cố gắng dập tắt ánh sáng. Chân sư Morya gọi những sinh thể hoạt động để làm cho tất cả chúng ta bất hạnh là những kẻ dập tắt tối tăm.

The light is always in danger from the forces of ignorance, and of course we've been involved in the forces of ignorance compared relatively at that time to those who were more enlightened. Something in us reacts to the possibility of a violent death. I'm looking at some of these people driving in the African parks and they leave the window open. A lion sticks his head in and rips him apart, mauled to death. Anything can happen. I just read that the hippopotamus is a very dangerous beast, regardless of its appearance, killing 500 people a year.

Ánh sáng luôn gặp nguy hiểm từ các mãnh lực vô minh, và dĩ nhiên chúng ta đã từng can dự vào các mãnh lực vô minh, khi so sánh tương đối vào thời đó với những người giác ngộ hơn. Một điều gì đó trong chúng ta phản ứng trước khả năng có một cái chết bạo lực. Tôi đang nhìn một số người lái xe trong các công viên châu Phi và họ để cửa sổ mở. Một con sư tử thò đầu vào và xé toạc người ấy, bị vồ đến chết. Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra. Tôi vừa đọc rằng hà mã là một con thú rất nguy hiểm, bất kể vẻ ngoài của nó, giết 500 người mỗi năm.

Perhaps that's nothing compared to the death toll that existed in ancient times. DK talks about the karma of the animals right now—there's so much slaughter of the animals—but he relates it back to the time when men were very much the victims of the kinds of animals in those days. All of that regarding planetary history has to be straightened out.

Có lẽ điều đó chẳng là gì so với số người chết tồn tại trong thời cổ đại. Chân sư DK nói về nghiệp quả của thú vật hiện nay — có quá nhiều sự tàn sát thú vật — nhưng Ngài liên hệ điều đó trở lại thời kỳ con người rất nhiều khi là nạn nhân của các loại thú vật trong những ngày ấy. Tất cả những điều đó liên quan đến lịch sử hành tinh phải được làm cho sáng tỏ.

Fear of death

Sợ chết

[27] **f. Clinging to form life, because primarily identified with it in consciousness.**

[27] f. Sự bám víu vào đời sống hình tướng, vì trong tâm thức chủ yếu đã đồng hoá với nó.

There's nothing else, and then if not, the blackness of annihilation, non-being. To me, existential fear of non-being—once a person can begin to think, that's one of the major ones. And then

Không có gì khác, và nếu không có nó thì là bóng tối của sự hủy diệt, của phi hiện hữu. Đối với tôi, nỗi sợ hiện sinh về phi hiện hữu — một khi một người có thể bắt đầu suy nghĩ, đó là một trong những nỗi sợ lớn. Và rồi

[28] **g. Old erroneous teaching as to Heaven and Hell, both equally unpleasant in prospect to certain types.**

[28] g. Giáo huấn sai lầm xưa cũ về Thiên đường và Địa ngục, cả hai đều là viễn cảnh khó chịu ngang nhau đối với một số loại người.

Imagine heaven looking unpleasant—the boredom of heaven as usually presented and the utter terror of hell. No, you're going to burn forever in hell, eternal torment. What kind of mind could think that up? Only a mind filled with fear.

Hãy tưởng tượng thiên đàng trông khó chịu — sự buồn chán của thiên đàng như thường được trình bày, và nỗi kinh hoàng tuyệt đối của địa ngục. Không, bạn sẽ cháy mãi mãi trong địa ngục, sự hành hạ vĩnh cửu. Loại thể trí nào có thể nghĩ ra điều đó? Chỉ một thể trí đầy sợ hãi.

What all is it? *Terror of the final rending processes* and *horror of the unknown and indefinable*. Doubt—the little serpent of doubt striking the heel of the saint. *Doubt as to final immortality* and thus *the threat of annihilation again*. And our attachments—unhappiness at leaving the loved ones behind or being left behind.

Tất cả là gì? *Nỗi kinh hoàng trước các tiến trình xé rách cuối cùng* và *nỗi khiếp sợ trước điều chưa biết và không thể định nghĩa*. Nghi ngờ — con rắn nhỏ của nghi ngờ cắn vào gót chân của vị thánh. *Nghi ngờ về sự bất tử tối hậu* và do đó *lại là mối đe dọa bị hủy diệt*. Và những gắn bó của chúng ta — nỗi bất hạnh khi bỏ lại những người thân yêu phía sau hoặc khi bị bỏ lại phía sau.

There's this horrible story. A woman's husband died, and she never really turned him over to the funeral services. He just lay there in the bed for three or four weeks. I think there was some kind of horrible picture of what that looked like. She was happy to keep him around. These things are

Có câu chuyện khủng khiếp này. Chồng của một phụ nữ qua đời, và bà ấy không thật sự giao ông cho các dịch vụ tang lễ. Ông chỉ nằm đó trên giường trong ba hay bốn tuần. Tôi nghĩ có một hình ảnh kinh khủng nào đó về cảnh ấy trông như thế nào. Bà ấy hạnh phúc khi giữ ông ở bên. Những điều này thật

ghastly. I saw something in one of these offbeat Phoenix magazine papers where they offered human taxidermy—stuff your grandmother or your girlfriend. Now you can always have her just as she was. Horrible pictures of the family with grandma. But ignorance, we're paying a very great price for our ignorance. It was induced in later Atlantean times and early Aryan times, when we just got cut off from the truth.

ghê rợn. Tôi thấy điều gì đó trong một trong những tờ tạp chí kỳ quặc ở Phoenix, nơi họ chào mời thuật nhồi xác người — nhồi xác bà của bạn hay bạn gái của bạn. Bây giờ bạn luôn có thể giữ bà ấy đúng như bà ấy từng là. Những bức ảnh khủng khiếp của gia đình với bà nội. Nhưng vô minh, chúng ta đang trả một cái giá rất lớn cho vô minh của mình. Nó đã được gây ra vào cuối thời Atlantis và đầu thời Arya, khi chúng ta bị cắt đứt khỏi chân lý.

This ancient reaction to violent deaths had to have been horrible. Sometimes the animals die very quickly, but sometimes not. You can just see the terror in their eyes. I saw a water buffalo going down to a pack of lions and just terror in the eyes of that poor beast. We've all been through that. And *clinging to form life*—it's all we know, right? For some people, it's all they know, and they are determined to keep it.

Phản ứng cổ xưa này đối với các cái chết bạo lực hẳn phải khủng khiếp. Đôi khi thú vật chết rất nhanh, nhưng đôi khi không. Bạn có thể thấy nỗi kinh hoàng trong mắt chúng. Tôi đã thấy một con trâu nước ngã xuống trước một bầy sư tử, và chỉ có nỗi kinh hoàng trong mắt con thú đáng thương đó. Tất cả chúng ta đều đã trải qua điều đó. Và *bám chặt vào đời sống hình tướng* — đó là tất cả những gì chúng ta biết, đúng không? Đối với một số người, đó là tất cả những gì họ biết, và họ quyết tâm giữ nó.

I talked to a friend of mine who was a confirmed atheist and he was on the operating table. He said he found himself fighting for consciousness because he felt his consciousness slipping away under the procedure or whatever it was. For him, that was going to be equivalent to death or the unknown. He fought for it. The old erroneous teachings—notice they really are filled with error because their motive is terrible.

Tôi đã nói chuyện với một người bạn của tôi, một người vô thần kiên định, và ông ấy ở trên bàn mổ. Ông nói ông thấy mình đang chiến đấu để giữ tâm thức, vì ông cảm thấy tâm thức của mình đang trượt đi dưới thủ thuật hay bất cứ điều gì đang diễn ra. Đối với ông, điều đó sẽ tương đương với cái chết hoặc điều chưa biết. Ông đã chiến đấu vì nó. Những giáo huấn sai lầm cổ xưa — hãy lưu ý rằng chúng thật sự đầy sai lầm, vì động cơ của chúng thật khủng khiếp.

The originators of these teachings wanted to keep people in control and wanted them to be obedient. Fear was used as a great wall beyond which they dare not pass. There's a lot of real difficulty around the fear of death, which DK says will be disappearing in the centuries ahead because we'll be able to

Những người khởi xướng các giáo huấn này muốn giữ con người trong sự kiểm soát và muốn họ vâng lời. Sợ hãi được dùng như một bức tường lớn mà họ không dám vượt qua. Có rất nhiều khó khăn thực sự quanh nỗi sợ chết, điều mà Chân sư DK nói sẽ biến mất trong các thế kỷ sắp tới, vì chúng ta sẽ có thể

prove not only survival, but for those who have eyes to see even now, the proof of reincarnation.

chứng minh không chỉ sự sống còn, mà đối với những ai có mắt để thấy ngay cả bây giờ, còn có bằng chứng về luân hồi.

Consider a four or five year old boy going back to a reunion of his army buddies—whether Air Force, Navy, or something else—walking in, greeting them, naming them by name, asking them how they are. He preserved the knowledge. People will do anything they can to explain it away because, of course, it can't be real. But increasingly, those at the forefront know that reincarnation is a reality.

Hãy xét một cậu bé bốn hay năm tuổi trở lại một buổi họp mặt của các bạn chiến hữu trong quân đội của mình — dù là Không quân, Hải quân, hay lực lượng nào khác — bước vào, chào họ, gọi tên từng người, hỏi họ thế nào. Cậu đã giữ lại tri thức. Người ta sẽ làm bất cứ điều gì có thể để giải thích điều đó đi, vì dĩ nhiên, nó không thể là thật. Nhưng ngày càng nhiều, những người đi đầu biết rằng luân hồi là một thực tại.

There it is: fear of death.

Đó là như vậy: sợ chết.

[29] I speak about Death as one who knows the matter from both the outer world experience and the inner life expression: —There is no death. There is, as you know, entrance into fuller life.

[29] Tôi nói về Cái Chết như một người biết rõ vấn đề từ cả kinh nghiệm thế giới bên ngoài lẫn sự biểu lộ đời sống bên trong: không có cái chết. Như các bạn biết, chỉ có sự bước vào đời sống đầy đủ hơn.

As a person is dying, they might take up DK's quote about the eternally lovely secret of death—it would be a good thing to remind ourselves of, because the old fears are based in the subconscious, and they all might arise during the moments of departure, unless you're totally narcotic or your death is so fast—like being shot by a sniper in the head—that you just go on immediately. DK is trying to assure us here, and there are so many death researchers now, basically saying the same thing, maybe without the full esotericism that he can bring to the subject.

Khi một người đang hấp hối, họ có thể lấy câu trích của Chân sư DK về bí mật vĩnh viễn đáng yêu của cái chết — đó sẽ là một điều tốt để tự nhắc mình, vì những nỗi sợ cũ đặt nền trong tiềm thức, và tất cả chúng có thể trỗi dậy trong những khoảnh khắc ra đi, trừ khi bạn hoàn toàn bị gây mê hoặc cái chết của bạn quá nhanh — như bị một tay bắn tỉa bắn vào đầu — đến nỗi bạn chỉ tiếp tục ngay lập tức. Chân sư DK đang cố gắng trấn an chúng ta ở đây, và hiện nay có rất nhiều nhà nghiên cứu về cái chết, về cơ bản đang nói cùng một điều, có lẽ không với toàn bộ huyền bí học mà Ngài có thể đem đến cho chủ đề này.

I speak about Death as one who knows the matter from both the outer world experience and the inner life expression: —There is no death. There is, as you know, entrance into fuller life.

Tôi nói về Cái Chết như một người biết rõ vấn đề từ cả kinh nghiệm thế giới bên ngoài lẫn sự biểu lộ đời sống bên trong: không có cái chết. Như các bạn biết, chỉ có sự bước vào đời sống đầy đủ hơn.

when the consciousness awakens, free from the bonds of flesh.

khi tâm thức thức tỉnh, tự do khỏi những ràng buộc của xác thịt.

[30] There is freedom from the handicaps of the fleshly vehicle.

[30] Có sự tự do khỏi những trở ngại của vận cụ bằng xác thịt.

[31] The rending process so such dreaded does not exist, except in the cases of violent and of sudden death and then the only true disagreeables are an instant and overwhelming sense of imminent peril and destruction, and something closely approaching an electric shock.

[31] Tiến trình xé lìa bị kinh sợ đến thế không tồn tại, ngoại trừ trong các trường hợp chết dữ dội và đột ngột; và khi ấy những điều thật sự khó chịu duy nhất là một cảm giác tức thời và áp đảo về hiểm nguy và hủy diệt sắp xảy ra, cùng một điều gì đó rất gần với một cú sốc điện.

I'll always remember this particular observation. It's funny—as I try to explain these things, I find myself saying the very thing that DK is going to say in the next paragraph, which shows that I've been reading it and forgotten that I've been reading it, but it's made its way into my mind. DK uses the detached term "disagreeables." It's a little unpleasant, a disagreeable, and that reduces the idea of the terror and the horror.

Tôi sẽ luôn nhớ nhận xét đặc biệt này. Thật buồn cười — khi tôi cố gắng giải thích những điều này, tôi thấy mình nói đúng điều mà Chân sư DK sẽ nói trong đoạn kế tiếp, điều đó cho thấy tôi đã đọc nó và quên rằng mình đã đọc nó, nhưng nó đã đi vào thể trí của tôi. Chân sư DK dùng thuật ngữ tách rời "những điều khó chịu." Nó hơi khó chịu, một điều khó chịu, và điều đó làm giảm ý niệm về kinh hoàng và khiếp sợ.

The only disagreeables are an instant and overwhelming sense of imminent peril and destruction, and something closely approaching an electric shock. When the silver cord, or whatever term we want to use —that magnetic electrical connection—is severed, no more.

Những điều khó chịu duy nhất là một cảm thức tức thời và áp đảo về hiểm nguy và hủy diệt sắp xảy ra, và một điều gì đó gần giống như một cú sốc điện. Khi sợi dây bạc, hay bất cứ thuật ngữ nào chúng ta muốn dùng — mối liên kết điện từ tính ấy — bị cắt đứt, thì không còn gì nữa.

That's a final statement, one that we had best remember.

Đó là một phát biểu cuối cùng, điều mà tốt nhất chúng ta nên ghi nhớ.

[32] No more. For the unevolved, death is literally a sleep and a forgetting, for the mind is not sufficiently awakened to react, and the storehouse of memory is as yet practically empty.

[32] Không hơn. Đối với người chưa tiến hoá, cái chết đúng nghĩa là một giấc ngủ và sự quên lãng, vì thể trí chưa đủ thức tỉnh để phản ứng, và kho ký ức thực tế vẫn còn trống rỗng.

We've all been through that.

Tất cả chúng ta đều đã trải qua điều đó.

[33] **For the average good citizen, death is a continuance of the living process in his consciousness and a carrying forward of the interests and tendencies of the life. His consciousness and his sense of awareness are the same and unaltered.**

[33] Đối với công dân trung bình tốt lành, cái chết là sự tiếp tục của tiến trình sống trong tâm thức của y và sự nối tiếp các mối quan tâm cùng khuynh hướng của đời sống. Tâm thức và cảm thức nhận biết của y vẫn như cũ và không đổi.

Uncle Fred is Uncle Fred, and Aunt Mabel is Aunt Mabel, whether in the body or out of the body. He does not sense much difference and is well taken care of—that's reassuring—and often is unaware that he has passed through the episode of death.

Chú Fred vẫn là chú Fred, và dì Mabel vẫn là dì Mabel, dù ở trong thể xác hay ngoài thể xác. Y không cảm thấy khác biệt nhiều và được chăm sóc chu đáo — điều đó thật an tâm — và thường không biết rằng y đã đi qua biến cố của cái chết.

I'm reminded of a movie about firefighters with Richard Dreyfuss. He had gone down in flames in some effort to save somebody or do his duty, and next thing you know he's coming along the path whistling and happy, as alive as can be. In his eyes he doesn't know he's died, and someone has to tell him that he's been dead for three or four months. I'm sure we'll have certain awakenings and recognize them. DK says it's a very familiar experience.

Tôi nhớ đến một bộ phim về lính cứu hỏa với Richard Dreyfuss. Ông đã rơi vào lửa trong một nỗ lực cứu ai đó hoặc làm tròn bổn phận của mình, và ngay sau đó bạn thấy ông đi trên con đường, huýt sáo và vui vẻ, sống động hết mức. Trong mắt ông, ông không biết mình đã chết, và ai đó phải nói với ông rằng ông đã chết ba hay bốn tháng rồi. Tôi chắc rằng chúng ta sẽ có những sự thức tỉnh nhất định và nhận ra chúng. Chân sư DK nói đó là một trải nghiệm rất quen thuộc.

[34] **He does not sense much difference, is well taken care of, and oft is unaware that he has passed through the episode of death.**

[34] Y không cảm thấy có nhiều khác biệt, được chăm sóc chu đáo, và thường không hay biết rằng mình đã đi qua biến cố của cái chết.

The comedian Meryl Streep and Albert Brooks had a similar scene—you eat all you want and you never get fat—this is really heaven as he saw it. He does not sense much difference.

Diễn viên hài Meryl Streep và Albert Brooks có một cảnh tương tự — bạn ăn bao nhiêu tùy thích và không bao giờ béo — đây thật sự là thiên đàng như ông nhìn thấy. Y không cảm thấy khác biệt nhiều.

[35] **For the wicked and cruelly selfish, for the criminal and for those few who live for**

[35] Đối với kẻ ác và ích kỷ tàn nhẫn, đối với tội phạm và đối với một số ít người chỉ sống cho phía vật chất, sẽ xảy ra tình trạng

the material side only, there eventuates that condition which we call 'earth-bound'.

mà chúng ta gọi là "bị ràng buộc với trần gian".

There are the earthbound souls—a term used in relation to Capricorn. We have to remember that some of the hardest and toughest and most cruel types are found in Capricorn, as well as the great saints and sages. I was looking up horoscopes of some pretty horrible people and Capricorn is right there, forcing cruelly upon others one's own idea and basically robbing them of freedom.

Có những linh hồn bị ràng buộc với địa cầu — một thuật ngữ được dùng liên quan đến Ma Kết. Chúng ta phải nhớ rằng một số loại người cứng rắn nhất, khắc nghiệt nhất và tàn nhẫn nhất được tìm thấy trong Ma Kết, cũng như các bậc thánh và hiền nhân vĩ đại. Tôi đã tra cứu các lá số chiêm tinh của một số người khá khủng khiếp, và Ma Kết ở ngay đó, áp đặt một cách tàn nhẫn lên người khác ý tưởng của chính mình và về cơ bản cướp đi tự do của họ.

[36] **The links they have forged with earth and the earthward bias of all their desires force them to remain close to the earth and their last setting in the earth environment.**

[36] Những mối liên kết mà họ đã rèn tạo với Trái Đất và khuynh hướng hướng xuống trần gian của mọi dục vọng buộc họ phải ở gần Trái Đất và bối cảnh sau cùng của họ trong môi trường trần gian.

This applies to addicts and alcoholics—though maybe not all. The story of the deeply addicted alcoholic wanting to get those fumes from the drinking of an incarnated alcoholic is telling. They hover close, and the incarnated one has to be very careful of obsession.

Điều này áp dụng cho những người nghiện và người nghiện rượu — dù có lẽ không phải tất cả. Câu chuyện về người nghiện rượu sâu nặng muốn hít lấy hơi rượu từ việc uống của một người nghiện rượu đang lâm phàm thật đáng nói. Họ lởn vởn gần đó, và người đang lâm phàm phải rất cẩn thận trước sự ám nhập.

[37] **They seek desperately and by every possible means to re-contact it and to re-enter. In a few cases, great personal love for those left behind or the non-fulfilment of a recognised and urgent duty holds the good and beautiful in a somewhat similar condition.**

[37] Họ tuyệt vọng tìm cách, bằng mọi phương tiện có thể, để tái tiếp xúc với nó và tái nhập vào đó. Trong một vài trường hợp, tình thương cá nhân mãnh liệt đối với những người bị bỏ lại, hoặc việc chưa hoàn thành một bổn phận được nhận biết là khẩn thiết, giữ người tốt lành và đẹp đẽ trong một tình trạng phần nào tương tự.

I remember Hamlet. It all begins with some kind of apparition being seen on the battlements at night—turns out to be the ghost of Hamlet's father. Why is he there? Because he died by an evil hand, the hand of

Tôi nhớ Hamlet. Tất cả bắt đầu với một kiểu bóng hiện được nhìn thấy trên chiến lũy vào ban đêm — hóa ra là hồn ma của cha Hamlet. Tại sao ông ở đó? Vì ông chết bởi một bàn tay tà ác, bàn tay của chính em trai

his own brother. He leaves it up to Hamlet to avenge his death, which Hamlet eventually does. Everybody dies there at the end. It's quite a scene of carnage. Is there anybody left in that last scene?

mình. Ông để cho Hamlet báo thù cái chết của mình, điều mà cuối cùng Hamlet thực hiện. Cuối cùng mọi người đều chết ở đó. Đó là một cảnh tàn sát. Còn ai sống sót trong cảnh cuối cùng ấy không?

[38] **For the aspirant, death is an immediate entrance into a sphere of service and of expression to which he is well accustomed and which he at once recognises as not new.**

[38] Đối với người chí nguyện, cái chết là sự bước vào tức khắc một khối cầu phụng sự và biểu lộ mà y đã rất quen thuộc và ngay lập tức nhận ra là không mới.

We are aspirants. We are that. I'm sure we'll be put to work upon passing and help the best we can.

Chúng ta là những người chí nguyện. Chúng ta là như vậy. Tôi chắc rằng chúng ta sẽ được giao việc khi qua đời và giúp đỡ hết sức có thể.

Death is an immediate entrance into a sphere of service and of expression to which he is well accustomed and which he at once recognizes as not new.

Chết là sự bước vào ngay lập tức một lãnh vực phụng sự và biểu hiện mà y rất quen thuộc và nhận ra ngay là không mới.

[39] **In his sleeping hours**

[39] Trong những giờ ngủ,

Provided one does sleep—

Nếu một người thật sự ngủ —

[40] **he has developed a field of active service and of learning.**

[40] y đã phát triển một lĩnh vực phụng sự và học hỏi tích cực.

Much forgotten due to the inadequate quality of the brain cells.

Phần lớn bị quên do phẩm chất không đầy đủ của các tế bào não.

[41] **He now simply functions in it for the entire twenty-four hours (talking in terms of physical plane time) instead of for his usual few hours of earthly sleep.**

[41] Giờ đây y chỉ đơn giản hoạt động trong đó suốt trọn hai mươi bốn giờ, nói theo thời gian cõi hồng trần, thay vì vài giờ ngủ trần gian thường lệ của mình.

I wonder if one becomes tired. There's no physical body to become tired, but maybe one becomes psychologically tired. DK assures us of the very familiarity of this experience. There is no death. The rending

Tôi tự hỏi liệu một người có trở nên mệt mỏi không. Không có thể xác để mệt, nhưng có lẽ một người trở nên mệt về mặt tâm lý. Chân sư DK bảo đảm với chúng ta về tính rất quen thuộc của trải nghiệm này. Không có cái

process, so dreaded, doesn't usually exist in the case of a violent death—it's an electric shock and no more, plus that sense of temporary overwhelming peril.

chết. Tiến trình xé rách, vốn bị khiếp sợ đến thế, thường không tồn tại trong trường hợp chết bạo lực — đó là một cú sốc điện và không còn gì nữa, cộng thêm cảm thức tạm thời áp đảo về hiểm nguy.

Clint Eastwood made a movie about death. I guess I'm taking in a lot of movies. He's a Gemini, so somewhere in there he's teaching, and he's a Scorpio rising. His interest in death shows in his movies—"Go Ahead and Make My Day," one of those lines from his early movies. The wave comes along, the big tidal wave, the big tsunami, and a woman is swept over and drowns temporarily, swept over onto the other side. She sees things and comes back, but can't forget it, and nobody believes her. But increasingly, we will awaken to the fact that there is no real death.

Clint Eastwood đã làm một bộ phim về cái chết. Tôi đoán mình đang nhắc đến nhiều phim. Ông là Song Tử, nên đâu đó trong ông có sự giảng dạy, và ông có Hổ Cáp mọc. Mối quan tâm của ông đối với cái chết hiện rõ trong các bộ phim của ông — “Cứ thử đi và làm cho ngày của tôi đáng nhớ,” một trong những câu thoại từ các phim đầu của ông. Làn sóng ập đến, cơn sóng triều lớn, cơn sóng thần lớn, và một phụ nữ bị cuốn đi và tạm thời chết đuối, bị cuốn sang phía bên kia. Bà thấy những điều và trở lại, nhưng không thể quên, và không ai tin bà. Nhưng càng ngày, chúng ta sẽ thức tỉnh trước sự kiện rằng không có cái chết thật sự.

Death is, in some ways, a reduction of consciousness. When we are born, we're incarnating and undergo a kind of death in relation to consciousness. The whole universe is an infinite reduction of absolute infinitude. The universe itself appears to be teeming with life, and in a way it is. But from another perspective, it is a death of consciousness when compared with absolute consciousness. The Tibetan is reassuring. How we die might be in our horoscopes. If you see Mars, Uranus, Pluto, and Saturn all gathered in a conjunction in your eighth house, something might hit you. It might be a little bit different than a Jupiter-Venus slipping away, but whatever it is, it's temporary, and the true nature of it is quickly revealed, especially to those who are more experienced.

Theo một vài phương diện, cái chết là một sự giảm thiểu tâm thức. Khi chúng ta sinh ra, chúng ta lâm phàm và trải qua một loại cái chết liên quan đến tâm thức. Toàn thể vũ trụ là một sự giảm thiểu vô hạn của tính vô hạn tuyệt đối. Chính vũ trụ dường như đầy ắp sự sống, và theo một cách nào đó đúng là như vậy. Nhưng từ một viễn cảnh khác, đó là một cái chết của tâm thức khi so với tâm thức tuyệt đối. Chân sư Tây Tạng đang trấn an. Cách chúng ta chết có thể nằm trong lá số chiêm tinh của chúng ta. Nếu bạn thấy Sao Hỏa, Sao Thiên Vương, Sao Diêm Vương và Sao Thổ đều tụ lại trong một đồng vị ở nhà tám của bạn, điều gì đó có thể đánh vào bạn. Nó có thể hơi khác với một sự ra đi nhẹ nhàng kiểu Sao Mộc-Sao Kim, nhưng dù là gì, nó vẫn tạm thời, và bản chất thật của nó nhanh chóng được mặc khải, đặc biệt đối với những người có nhiều kinh nghiệm hơn.

Even while we are in this very confined condition, we are also alive and well on the higher planes and realize that we are experiencing illusion even while we're totally awake. That's the multiple levels, multidimensional consciousness, experienced simultaneously. I don't think anybody denies, if you're in the esoteric field, that there are multiple levels of consciousness, multidimensional. But the question is: do we experience them simultaneously? I think we do, but that's only known from the higher perspective due to this factor I've called, in my Infinity book, "dimensional sealing."

Ngay cả khi chúng ta đang ở trong tình trạng rất bị giới hạn này, chúng ta cũng đang sống và khỏe mạnh trên các cõi cao hơn, và nhận ra rằng chúng ta đang trải nghiệm ảo tưởng ngay cả khi chúng ta hoàn toàn tỉnh thức. Đó là nhiều cấp độ, tâm thức đa chiều, được trải nghiệm đồng thời. Tôi không nghĩ có ai phủ nhận, nếu bạn ở trong lĩnh vực huyền bí học, rằng có nhiều cấp độ tâm thức, đa chiều. Nhưng câu hỏi là: chúng ta có trải nghiệm chúng đồng thời không? Tôi nghĩ là có, nhưng điều đó chỉ được biết từ viễn cảnh cao hơn do yếu tố mà tôi đã gọi trong cuốn sách về Vô Hạn của mình là "sự niêm kín chiều kích".

[42] **As time progresses and before the close of the next century death will be finally seen to be non-existent in the sense in which it is now understood.**

[42] Khi thời gian tiến triển và trước khi kết thúc thế kỷ tới, cái chết cuối cùng sẽ được thấy là không tồn tại theo ý nghĩa mà hiện nay nó được hiểu.

The Black Lodge holds many people prisoner through the fear of death. When people drop that fear and drop fear in general, the Black Lodge—or is it Master Morya who thinks that way?—considers it a very bad sign. Sometimes I get the two confused, but the style of their writing is very different.

Hắc đoàn giữ nhiều người làm tù nhân thông qua nỗi sợ chết. Khi con người buông bỏ nỗi sợ đó và nói chung buông bỏ sợ hãi, Hắc đoàn — hay chính Chân sư Morya nghĩ như vậy? — xem đó là một dấu hiệu rất xấu. Đôi khi tôi nhầm lẫn hai bên, nhưng phong cách viết của họ rất khác nhau.

[43] **Continuity of consciousness will be so widely developed and so many of the highest types of men will function simultaneously in the two worlds that the old fear will go and the intercourse between the astral plane and the physical plane will be so firmly established and so scientifically controlled that the work of the trance mediums will rightly and mercifully come to an end.**

[43] Sự liên tục của tâm thức sẽ được phát triển rộng rãi đến mức, và nhiều loại người cao nhất sẽ hoạt động đồng thời trong hai thế giới đến mức, nỗi sợ xưa cũ sẽ mất đi; và sự giao tiếp giữa cõi cảm dục và cõi hồng trần sẽ được thiết lập vững chắc và được kiểm soát một cách khoa học đến mức công việc của các đồng tử xuất thần sẽ kết thúc một cách đúng đắn và nhân từ.

People like ourselves might live in two worlds and just recognize our normal life as a change of scene, coming and going, with

Những người như chúng ta có thể sống trong hai thế giới và chỉ nhận ra đời sống bình thường của mình như một sự thay đổi

death as a bit more permanent change of scene until the next incarnation comes about. Through great desire, it is possible. There's this wonderful movie with Gérard Depardieu called Tous les Matins du Monde —All the Mornings of the World. This wonderful violist—they played the viol in those days—was a great teacher. His wife died, but then she started appearing to him, and they had normal conversations. In Fanny and Alexander, by Ingmar Bergman, the same thing happens.

khung cảnh, đến và đi, với cái chết như một sự thay đổi khung cảnh hơi lâu dài hơn cho đến khi lần lâm phàm kế tiếp xảy ra. Thông qua ham muốn lớn lao, điều đó có thể xảy ra. Có bộ phim tuyệt vời này với Gérard Depardieu có tên Mọi Buổi Sáng của Thế Gian. Người chơi viola tuyệt vời này — thời đó họ chơi đàn viol — là một huấn sư vĩ đại. Vợ ông qua đời, nhưng rồi bà bắt đầu hiện ra với ông, và họ có những cuộc trò chuyện bình thường. Trong Fanny và Alexander, của Ingmar Bergman, điều tương tự xảy ra.

The husband who had passed reappeared, talking to his mother and making himself very evident. Maybe it's possible under some circumstances, because they had left behind some unhappy things and wanted to solve them, to put in an appearance. Now, one hour has passed, and I never know when I'm going to have to stop.

Người chồng đã qua đời tái hiện, nói chuyện với mẹ mình và làm cho mình rất rõ ràng. Có lẽ điều đó có thể xảy ra trong một số hoàn cảnh, vì họ đã để lại phía sau một số điều không vui và muốn giải quyết chúng, để hiện diện một lần nữa. Bây giờ, một giờ đã trôi qua, và tôi không bao giờ biết khi nào mình sẽ phải dừng lại.

There are things that I'm called upon to do. I'll go ahead now and would like to reach at least the hour and a half point, or the two hour point. I don't know if I can. It might reach the one hour and two minute point.

Có những việc mà tôi được kêu gọi phải làm. Bây giờ tôi sẽ tiếp tục và muốn đạt ít nhất đến mốc một giờ rưỡi, hoặc mốc hai giờ. Tôi không biết mình có thể không. Có thể chỉ đến mốc một giờ hai phút.

[44] The ordinary common trance mediumship

[44] Đồng cốt xuất thần thông thường

[I think this is webinar number 25. My memory would serve me better, but it's not. So this is webinar number 26].

[Tôi nghĩ đây là webinar số 25. Trí nhớ của tôi lẽ ra phục vụ tôi tốt hơn, nhưng không phải vậy. Vậy đây là webinar số 26].

the ordinary common trance medium— Cancer, Pisces, Neptune,

đồng tử xuất thần thông thường phổ biến — Cự Giải, Song Ngư, Sao Hải Vương,

[45] and materialisations under controls and Indian guides are just as much perversions of the intercourse between the two planes as are sex perversions and the

và các hiện hình dưới sự kiểm soát của những thực thể điều khiển và những người hướng dẫn da đỏ cũng là những sự xuyên tạc của mối giao tiếp giữa hai cõi, chẳng khác gì các lệch lạc tình dục và những bóp

distortions of the true relationship and intercourse between the sexes.

méo của mối quan hệ cũng như giao tiếp chân chính giữa hai giới.

DK is not approving of homosexuality or fetishes. Homosexuality, fetishes, and kinky practices, some crazy things that people undertake in the search for novelty.

Chân sư DK không tán thành đồng tính luyến ái hay các kiểu sùng bái vật gợi dục. Đồng tính luyến ái, các kiểu sùng bái vật gợi dục và những thực hành kỳ quái, một số điều điên rồ mà con người thực hiện trong cuộc tìm kiếm điều mới lạ.

[46] **I refer not here to the work of clairvoyants, no matter how poor, nor to the taking possession of the body by entities of high calibre,**

[46] Ở đây Tôi không nói đến công việc của các nhà thông nhãn, dù còn kém đến đâu, cũng không nói đến việc thể xác bị các thực thể có phẩm chất cao chiếm hữu,

The sixth petal is open.

Cánh hoa thứ sáu đã mở.

[47] **but of the unpleasant phenomena of the materialisation seance, of ectoplasm, and the blind unintelligent work done by old Atlantean degenerates and earthbound souls, the average Indian chief and guide.**

mà nói đến những hiện tượng khó chịu của buổi gọi hồn hiện hình, của chất ngoại hiện, và công việc mù quáng, thiếu thông minh do những kẻ Atlantis thoái hóa xưa cũ và các linh hồn bị ràng buộc với trần gian, vị tù trưởng da đỏ và người hướng dẫn trung bình, thực hiện.

When we go to these materialising mediums, we remember what DK is calling them: *old Atlantean degenerates and earthbound souls, the average Indian chief and guide.*

Khi chúng ta đến với các đồng tử hiện hình này, chúng ta nhớ Chân sư DK gọi họ là gì: *những kẻ Atlantis suy đồi cổ xưa và các linh hồn bị ràng buộc với địa cầu, người tù trưởng và người dẫn đường da đỏ trung bình.*

[48] **There is nothing to be learned from them and much to be avoided.**

[48] Không có gì để học từ họ và có rất nhiều điều cần tránh.

If we are to avoid obsession, of which Master Morya reminds us there is an epidemic at the moment. The heart centre will protect.

Nếu chúng ta muốn tránh ám nhập, điều mà Chân sư Morya nhắc chúng ta rằng hiện nay đang có một nạn dịch. Trung tâm tim sẽ bảo vệ.

[49] **The reign of the fear of death is well-nigh ended and we shall soon enter upon a period of knowledge and of certainty**

[49] Sự thống trị của nỗi sợ chết hầu như đã chấm dứt, và chúng ta sẽ sớm bước vào một thời kỳ của tri thức và sự chắc chắn, điều sẽ

which will cut away the ground from under all our fears.

cắt mất nền tảng dưới mọi nỗi sợ của chúng ta.

Fear will become unstable and cannot stand.

Sợ hãi sẽ trở nên bất ổn và không thể đứng vững.

[50] **In dealing with the fear of death, there is little to be done except to raise the whole subject onto a more scientific level, and—in this scientific sense—teach people to die. There is a technique of dying just as there is of living, but this technique has been lost very largely in the West and is almost lost except in a few centres of Knowers in the East.**

[50] Trong việc xử lý nỗi sợ chết, chẳng có mấy điều cần làm ngoài việc nâng toàn bộ đề tài lên một cấp độ khoa học hơn, và — theo nghĩa khoa học này — dạy con người biết chết. Có một kỹ thuật của sự chết cũng như có một kỹ thuật của sự sống, nhưng kỹ thuật này phần lớn đã bị mất ở phương Tây và hầu như đã mất, ngoại trừ trong một vài trung tâm của các Thức Giả ở phương Đông.

More of the technique has been coming out. Remember this was written in the late 1920s, early 1930s. The Tibetan Book of Living and Dying, the Tibetan Book of the Dead, DK's comments, and others have emerged. We have a much fuller idea now than we did 80 years ago when this was written.

Nhiều phần hơn của kỹ thuật này đã được đưa ra. Hãy nhớ rằng điều này được viết vào cuối thập niên 1920, đầu thập niên 1930. Tử Thư Tây Tạng về Sống và Chết, Tử Thư Tây Tạng, các bình luận của Chân sư DK và những tài liệu khác đã xuất hiện. Hiện nay chúng ta có một ý niệm đầy đủ hơn nhiều so với 80 năm trước khi điều này được viết.

[51] **More of this can perhaps be dealt with later but the thought of the needed approach to this subject can rest in the minds of the students who read this and perhaps as they study and read and think, material of interest will come their way which could be gradually assembled and published.**

[51] Có lẽ về sau có thể bàn thêm về điều này, nhưng tư tưởng về cách tiếp cận cần thiết đối với đề tài này có thể lưu lại trong trí của các đạo sinh đọc những dòng này; và có lẽ khi họ học, đọc và suy nghĩ, tài liệu đáng quan tâm sẽ đến với họ, có thể dần dần được tập hợp và xuất bản.

In the Morya Federation and University of Seven Rays, among friends of those organisations, further work on death is being done. The compilation gathered together by Robert Burrell, Death, the Great Adventure, is very useful and helpful.

Trong Liên đoàn Morya và Đại học Bảy Cung, giữa những người bạn của các tổ chức ấy, công việc thêm về cái chết đang được thực hiện. Bản biên tập do Robert Burrell tập hợp, Cái Chết, Cuộc Phiêu Lưu Vĩ Đại, rất hữu ích và có ích.

DK's discussion of the fear of death comes to an end in this book at least, and later you may deal with it. We do remember that *Esoteric Psychology* and *A Treatise on White Magic* were written even after this book. Even though DK elaborates a lot in *A Treatise on White Magic* and a lot that was found in *A Treatise on Cosmic Fire*, he also plants some seeds which are still further elaborated in other and later books.

Phần thảo luận của Chân sư DK về nỗi sợ chết đi đến kết thúc trong quyển sách này, ít nhất là như vậy, và sau này bạn có thể đề cập đến nó. Chúng ta thật sự nhớ rằng *Tâm Lý Học Nội Môn* và *Luận về Chánh Thuật* được viết ngay cả sau quyển sách này. Mặc dù Chân sư DK triển khai rất nhiều trong *Luận về Chánh Thuật* và nhiều điều đã được tìm thấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, Ngài cũng gieo một số hạt giống còn được triển khai thêm nữa trong các sách khác và về sau.

We really need that mental focus and mental polarisation, and we need the soul-infused mind, and we need control over the astral body and, in general, over the fear reaction. The first and foremost fear which motivates so many people is the fear of death. This is excellent material—if you really think about it, it's just wonderful.

Chúng ta thật sự cần sự tập trung trí tuệ và sự phân cực trí tuệ đó, và chúng ta cần thể trí được linh hồn thấm nhuần, và chúng ta cần quyền kiểm soát đối với thể cảm dục, và nói chung, đối với phản ứng sợ hãi. Nỗi sợ đầu tiên và quan trọng nhất thúc đẩy rất nhiều người là nỗi sợ chết. Đây là tài liệu tuyệt hảo — nếu bạn thật sự suy nghĩ về nó, nó thật tuyệt vời.

We're on page 296, and we cannot say it's 298. We just don't know how far it will go—it's already in the 300s. The Tibetan did write rather long books, and the way modern students are trained, I wonder if they have the patience to stay with it. We have attention deficit syndrome, and people want to grasp everything quickly without too much real depth of thought.

Chúng ta đang ở trang 296, và không thể nói đó là trang 298. Chúng ta chỉ không biết nó sẽ đi xa đến đâu—nó đã ở trong các trang 300 rồi. Chân sư Tây Tạng quả thật đã viết những quyển sách khá dài, và với cách các đạo sinh hiện đại được đào tạo, tôi tự hỏi liệu họ có đủ kiên nhẫn để theo đến cùng hay không. Chúng ta mắc hội chứng thiếu hụt chú ý, và người ta muốn nắm bắt mọi sự thật nhanh chóng mà không cần quá nhiều chiều sâu tư tưởng thực sự.

There are fast and intuitive ways of grasping thought. Through the kind of symbolism that we find in the language of centres, we will grasp things quickly, more quickly than reading through a lot of words. DK tells how he knows what has been written. The symbol appears and tells him everything he wants to know.

Có những cách nhanh chóng và trực giác để nắm bắt tư tưởng. Qua loại biểu tượng mà chúng ta tìm thấy trong ngôn ngữ của các trung tâm, chúng ta sẽ nắm bắt sự việc nhanh chóng, nhanh hơn việc đọc qua rất nhiều lời. Chân sư DK nói Ngài biết những gì đã được viết ra như thế nào. Biểu tượng xuất hiện và nói cho Ngài mọi điều Ngài muốn biết.

He did use that with one of his students who was to write on Shambhala but instead wrote something called The High Walk of Discipleship. Immediately through the symbol, Master DK got it and knew it was a sixth-ray book, not a first-ray book, even though that man, for all of his tremendous sixth-ray expression, probably had a first-ray monad, first-ray personality, and first-ray physical body and brain. He could have done it, but this is a question of fear.

Ngài đã dùng điều đó với một trong các đạo sinh của Ngài, người lẽ ra phải viết về trung tâm tối thượng của Ý Chí thiêng liêng, nhưng thay vào đó lại viết một tác phẩm gọi là Cuộc Bộ Hành Cao Cả của Địa Vị Đệ Tử. Ngay lập tức, qua biểu tượng, Chân sư DK nắm bắt được và biết đó là một quyển sách cung sáu, không phải một quyển sách cung một, dù người ấy, với tất cả sự biểu hiện cung sáu mạnh mẽ của mình, có lẽ đã có chân thần cung một, phàm ngã cung một, cùng thể xác và bộ não cung một. Ông đã có thể làm điều đó, nhưng đây là vấn đề của nỗi sợ.

You go with what has worked for you before. It's the same with the Black Lives. Certain things worked for them in the previous solar system. They were initiates of a certain degree, masterful, and had used the intelligence principle. Instead of saying there's something better ahead, they were clinging to the old thing that worked. In the new context, it didn't work at all, and they were negatively inspired to try to hold back the development of the new unfoldments.

Bạn đi theo điều đã từng hiệu quả với bạn trước đây. Điều đó cũng giống với Các Sự Sống Hắc Ám. Một số điều đã hiệu quả với các vị ấy trong hệ mặt trời trước. Các vị ấy là những điểm đạo đồ ở một cấp độ nào đó, đầy uy lực, và đã sử dụng nguyên khí trí tuệ. Thay vì nói rằng phía trước có điều gì đó tốt đẹp hơn, các vị ấy lại bám chặt vào điều cũ đã từng hiệu quả. Trong bối cảnh mới, điều đó hoàn toàn không hiệu quả, và các vị ấy bị cảm hứng theo chiều tiêu cực để cố kìm hãm sự phát triển của những khai mở mới.

Always, evil is the good that should have been outlived. We must move forward and not fear what may lie beyond the next turn, because we know then we are not only immortal beings but we are the one being. That one being was never created and never will it die. Those are just words, but until we know that, the fear reaction may enter in.

Bao giờ cũng vậy, cái ác là cái thiện lẽ ra đã phải được vượt qua. Chúng ta phải tiến về phía trước và không sợ điều có thể nằm bên kia khúc quanh kế tiếp, bởi vì khi ấy chúng ta biết rằng mình không chỉ là những hữu thể bất tử mà còn là một hữu thể duy nhất. Hữu thể duy nhất ấy chưa từng được tạo ra và sẽ không bao giờ chết. Đó chỉ là những lời nói, nhưng cho đến khi chúng ta biết được điều đó, phản ứng sợ hãi vẫn có thể xen vào.

Now let's see what else.

Bây giờ hãy xem còn điều gì nữa.

[52] **2. *Fear of the Future.***

[52] 2. Nỗi sợ tương lai.

This sounds like something that a lot of us are victimised by.

Điều này nghe như một điều mà rất nhiều người trong chúng ta đang là nạn nhân.

[53] **This is a fear that will as yet show a growing tendency to develop and will cause much distress in the world before it is obliterated. It grows out of three human capacities:**

[53] Đây là một nỗi sợ hiện vẫn sẽ cho thấy khuynh hướng phát triển ngày càng tăng và sẽ gây nhiều đau khổ trên thế giới trước khi nó bị xóa bỏ. Nó phát sinh từ ba năng lực của con người:

Things are so uncertain today. Will humanity be wiped out? Will a majority of humanity be wiped out? Will the human race have to start all over? Will the quality of our life be abysmally low if we should survive? Will I fail in my reputation? All these kinds of things in the possible future. So many things don't really materialise along those lines, but we think that they might, and they darken many a bright hour.

Ngày nay mọi sự quá bất định. Liệu nhân loại có bị xoá sổ không? Liệu phần lớn nhân loại có bị xoá sổ không? Liệu nhân loại có phải bắt đầu lại từ đầu không? Liệu phẩm tính đời sống của chúng ta có thấp đến thảm hại nếu chúng ta sống sót không? Liệu tôi có thất bại về danh tiếng của mình không? Tất cả những điều như thế trong tương lai khả hữu. Rất nhiều điều thực ra không hiện hình theo những hướng ấy, nhưng chúng ta nghĩ rằng chúng có thể xảy ra, và chúng làm u ám biết bao giờ phút tươi sáng.

Three human capacities give us this fear of the future.

Ba năng lực của con người đem lại cho chúng ta nỗi sợ tương lai này.

[54] **a. *Instinctive psychological thought habits,* which have their roots deep in the animal nature and hark back to the primal instinct of self-preservation. Savage races however, have little of this. That forward looking anticipatory state of mind is predominantly a human characteristic and is that germ of the imaginative faculty, linked to the mental processes, which will eventually merge into that intuitive meditation, plus visualisation, which is the true basis of all creative work.**

[54] a. Các thói quen tư tưởng tâm lý bản năng, có gốc rễ sâu trong bản chất thú tính và quay về bản năng nguyên thủy tự bảo tồn. Tuy nhiên, các giống dân man dã ít có điều này. Trạng thái trí hướng về phía trước và dự đoán ấy chủ yếu là một đặc tính của con người, và là mầm của năng lực tưởng tượng, được liên kết với các tiến trình trí tuệ, cuối cùng sẽ hòa nhập vào sự tham thiền trực giác, cộng với sự hình dung, vốn là nền tảng chân chính của mọi công việc sáng tạo.

But an early example of this can be negatively experienced. We human beings look ahead on the basis of what we have experienced in the past—and probably some

Nhưng một ví dụ ban đầu của điều này có thể được trải nghiệm theo cách tiêu cực. Chúng ta, những con người, nhìn về phía trước dựa trên những gì mình đã trải nghiệm trong quá khứ—và có lẽ dựa trên

rearrangement, augmentation, and exaggeration of what we have experienced.

một sự sắp xếp lại, gia tăng và phóng đại nào đó của những gì mình đã trải nghiệm.

[55] But at present it is a menace and a hindrance.

[55] Nhưng hiện nay nó là một mối đe dọa và một trở ngại.

At present, it is a menace and a hindrance before it turns into real intuitive creative work.

Hiện nay, nó là một mối đe doạ và một chướng ngại trước khi chuyển thành công việc sáng tạo trực giác thực sự.

[56] Ancient suffering, dire memories, haunting miseries, deep-seated in the subconscious rise to the surface frequently and cause a condition of fear and of distress which no amount of reasoning seems able to quiet.

[56] Khổ đau cổ xưa, ký ức thảm khốc, những nỗi khốn cùng ám ảnh, nằm sâu trong tiềm thức, thường trồi lên bề mặt và gây nên một tình trạng sợ hãi và đau khổ mà dường như không lượng lý luận nào có thể làm lắng dịu.

I saw that in someone I know quite well. This person was in a train and experienced a panic attack for no apparent reason. Everything was fine, but I immediately got the thought of the boxcars and the concentration camps.

Tôi đã thấy điều đó nơi một người mà tôi biết khá rõ. Người này đang ở trên tàu và trải qua một cơn hoảng loạn mà không có lý do rõ ràng nào. Mọi sự đều ổn, nhưng ngay lập tức tôi có ý nghĩ về các toa tàu chở hàng và các trại tập trung.

Maybe unknown to the individual, but it rose to the surface—that horrible experience where so many died in those boxcars, delivered to death once they arrived. Dire memories, and we're not even aware of them. Maybe under Scorpio, which controls the factor of memory, maybe some of these things do come to the surface with the help of Pluto.

Có thể cá nhân ấy không biết, nhưng nó trồi lên bề mặt—kinh nghiệm kinh hoàng nơi rất nhiều người đã chết trong những toa tàu chở hàng ấy, bị đưa đến cái chết khi họ vừa tới nơi. Những ký ức khủng khiếp, và chúng ta thậm chí không ý thức về chúng. Có lẽ dưới Hổ Cáp, vốn kiểm soát yếu tố ký ức, một số điều này quả thật trồi lên bề mặt với sự trợ giúp của Sao Diêm Vương.

We've been through it all. We are it all. Universe after universe. Anything that did happen, happened to us. We learn that to be the case eventually, when there is the great unveiling. It all happened to us. Everything. We are the one and only subject and experiencer in all of cosmos.

Chúng ta đã trải qua tất cả. Chúng ta là tất cả. Vũ trụ này đến vũ trụ khác. Bất cứ điều gì đã xảy ra, đều đã xảy ra với chúng ta. Cuối cùng chúng ta học được rằng điều đó là như vậy, khi có sự vén màn vĩ đại. Tất cả đã xảy ra với chúng ta. Mọi sự. Chúng ta là chủ thể và người trải nghiệm duy nhất trong toàn bộ vũ trụ.

Don't expect to have your individuality preserved, because it doesn't even really exist. Anything that has been experienced, we've experienced. Anything that could be experienced exists in absolute infinity. Maybe on that level, which I couldn't possibly describe, we do experience all possibilities simultaneously without having it isolated in a universe.

Đừng mong cá thể tính của bạn được bảo tồn, bởi vì nó thậm chí thực sự không tồn tại. Bất cứ điều gì đã được trải nghiệm, chúng ta đều đã trải nghiệm. Bất cứ điều gì có thể được trải nghiệm đều tồn tại trong vô hạn tuyệt đối. Có lẽ ở cấp độ ấy, điều mà tôi không thể nào mô tả, chúng ta trải nghiệm đồng thời mọi khả thể mà không cần nó bị cô lập trong một vũ trụ.

[57] **Facilities of communication put even the most unimportant en rapport with the tragedies, pains and sufferings of his brother thousands of miles away.**

[57] Các phương tiện truyền thông đặt ngay cả người không quan trọng nhất vào tương quan với những bi kịch, đau đớn và khổ nạn của huynh đệ y ở cách xa hàng ngàn dặm.

The world was so tuned in on those boys in the cave, and people were really feeling it and taking it personally. I don't blame them, because it probably awakened in them memories, even if unregistered, of suffering, dire events, haunting miseries, terrible things. One could feel into it. Some bad things are going on, and suddenly you feel much afflicted.

Thế giới đã hướng sự chú ý rất mạnh vào những cậu bé trong hang động ấy, và người ta thật sự cảm nhận điều đó, nhận lấy nó như chuyện của chính mình. Tôi không trách họ, bởi vì có lẽ nó đã đánh thức trong họ những ký ức, dù không được ghi nhận, về khổ đau, những biến cố khủng khiếp, những nỗi khốn cùng ám ảnh, những điều đáng sợ. Người ta có thể cảm nhập vào đó. Một số điều xấu đang diễn ra, và đột nhiên bạn cảm thấy vô cùng đau đớn.

Telepathy is a reality.

Viễn cảm là một thực tại.

[58] **The economic catastrophe of the present time has brought about a condition of mass terror,**

[58] Thảm họa kinh tế của thời hiện tại đã tạo ra một tình trạng kinh hoàng tập thể,

What the Master describes as capitalism having emerged and wrecked the world. For a master who's not given to overstatement, that is one heck of a statement. This doesn't mean that I'm preferring communism or monarchy or whatever, but it is a statement to consider that the true values of life have been superseded by capitalistic, hence materialistic, thinking.

Điều mà Chân sư mô tả là chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Đối với một Chân sư vốn không có khuynh hướng nói quá, đó là một phát biểu hết sức mạnh mẽ. Điều này không có nghĩa là tôi ưa thích chủ nghĩa cộng sản hay quân chủ hay bất cứ điều gì khác, nhưng đó là một phát biểu đáng suy xét: rằng các giá trị chân thật của đời sống đã

bị thay thế bởi lối suy nghĩ tư bản chủ nghĩa, và do đó duy vật.

Facilities of communication put even the most unimportant on rapport with the tragedies, pains, and sufferings of his brother. Note, even if you don't know him, we're all monadic brothers, thousands of miles away. *The economic catastrophe of the present time has brought about a condition of mass terror.*

Các phương tiện giao tiếp đặt ngay cả người tầm thường nhất vào mối tương thông với những bi kịch, đau đớn và khổ đau của người huynh đệ của y. Hãy lưu ý, dù bạn không biết người ấy, tất cả chúng ta đều là huynh đệ chân thần, cách xa hàng ngàn dặm. *Thảm hoạ kinh tế của thời hiện tại đã tạo nên một tình trạng kinh hoàng tập thể.*

How shall I eat? How shall my children eat? This is the question. Fear, mass terror.

Tôi sẽ ăn bằng cách nào? Con cái tôi sẽ ăn bằng cách nào? Đó là câu hỏi. Sợ hãi, kinh hoàng tập thể.

[59] and the more sensitive the individual the more he will react to this state of mind.

[59] và cá nhân càng nhạy cảm thì y càng phản ứng với trạng thái trí này.

Do we think we're taking on the economic fears of other people? We have on our refrigerator a picture of a young African mother holding what looks like a dead child. She's all skin and bones, and the child looks like he's dying. She has the most agonizing look on her face as she's carrying this child.

Chúng ta có nghĩ rằng mình đang gánh lấy những nỗi sợ kinh tế của người khác không? Trên tủ lạnh của chúng tôi có một bức ảnh một bà mẹ trẻ châu Phi đang bế thứ trông như một đứa trẻ đã chết. Bà chỉ còn da bọc xương, và đứa trẻ trông như đang hấp hối. Gương mặt bà mang vẻ đau đớn tột cùng khi đang bế đứa trẻ ấy.

It really is an economic catastrophe, as Master DK describes. When you're really worried about whether you're going to lose everything and be thrown out on the street, and now the street is inhabited by so many people who have lost their minds, really, they belong in an institution where they can receive the proper care. It is horrific.

Đó thật sự là một thảm hoạ kinh tế, như Chân sư DK mô tả. Khi bạn thật sự lo lắng liệu mình có mất tất cả và bị ném ra đường hay không, và giờ đây đường phố có quá nhiều người đã mất trí, thật sự, họ thuộc về một cơ sở nơi họ có thể nhận được sự chăm sóc thích hợp. Điều đó thật kinh khủng.

And as DK says, mass terror. My own grandmother was expelled from her village long ago during one of those pogroms where they came in and they killed all the Jews. She was so thirsty, she drank water out of a

Và như Chân sư DK nói, đó là kinh hoàng tập thể. Chính bà ngoại tôi đã bị trục xuất khỏi làng của bà từ lâu trong một trong những cuộc tàn sát khi người ta xông vào và giết tất cả người Do Thái. Bà khát đến nỗi uống nước

ditch, and she died from drinking the poisoned water.

từ một con mương, và bà đã chết vì uống phải nước nhiễm độc.

Economic catastrophe is a real thing. In our soul of nations broadcast and so forth, we try to really look at the world situation and the suffering of many and how we can overcome that because it is so very needless. Telepathy is making us feel everything that other people feel.

Thảm hoạ kinh tế là một điều có thật. Trong buổi phát sóng về linh hồn các quốc gia và những việc tương tự, chúng tôi cố gắng thật sự nhìn vào tình hình thế giới và nỗi khổ của nhiều người, cũng như cách chúng ta có thể vượt qua điều đó, bởi vì nó quá sức không cần thiết. Viễn cảm đang khiến chúng ta cảm nhận mọi điều mà người khác cảm nhận.

We don't even know who they are, but we're feeling it. Economic catastrophe is putting us on rapport. Famine—I'm remembering when I was a kid and every other year there was a famine in India and people were dying in droves and I could never understand it.

Chúng ta thậm chí không biết họ là ai, nhưng chúng ta đang cảm nhận điều đó. Thảm hoạ kinh tế đặt chúng ta vào mối tương thông. Nạn đói—tôi nhớ khi còn nhỏ, cứ cách một năm lại có một nạn đói ở Ấn Độ, và người ta chết hàng loạt; tôi không bao giờ hiểu nổi điều đó.

I could never understand how or why are people sleeping on the street and why don't they have a home and why don't they have enough to eat? It puts us on rapport with those conditions psychologically and fills us with fear of our own future as well. The more sensitive we are, the more we will react with the state of mind.

Tôi không bao giờ hiểu nổi làm sao hoặc tại sao người ta lại ngủ ngoài đường, tại sao họ không có nhà, và tại sao họ không có đủ ăn. Điều đó đặt chúng ta vào mối tương thông tâm lý với những điều kiện ấy và cũng làm chúng ta đầy sợ hãi về chính tương lai của mình. Chúng ta càng nhạy cảm, chúng ta càng phản ứng với trạng thái tâm trí ấy.

[60] **Fear of the future is therefore a distressing blend of instinctual memory and anticipatory imagination, and few there are who escape this menace.**

[60] Vì vậy, nỗi sợ tương lai là một sự pha trộn gây đau khổ giữa ký ức bản năng và trí tưởng tượng dự đoán, và hiếm có ai thoát khỏi mối đe dọa này.

We have instinctual, instinctive psychological thought habits. They are behind the fear of the future.

Chúng ta có những thói quen tư tưởng tâm lý thuộc bản năng. Chúng nằm phía sau nỗi sợ tương lai.

[61] **Worry and anxiety are the lot of every man and cannot and will not be offset and overcome by any lesser factor than the soul itself.**

[61] Lo âu và băn khoăn là phần số của mọi người, và không thể cũng sẽ không được hóa giải hay vượt qua bởi bất cứ yếu tố nào thấp hơn chính linh hồn.

Now we have another factor that's behind the fear of the future,

Bây giờ chúng ta có một yếu tố khác nằm phía sau nỗi sợ tương lai,

[62] **b. *The flashes of prevision* emanating from the soul who is dwelling in the consciousness of the Eternal Now.**

[62] b. Những tia chớp tiên tri phát xuất từ linh hồn đang ngự trong tâm thức của Hiện Tại Vĩnh Cửu.

Isn't that interesting? That's the consciousness that we have to dwell within and don't mostly, but somehow the soul knows.

Điều đó chẳng thú vị sao? Đó là tâm thức mà chúng ta phải cư ngụ trong đó, nhưng phần lớn lại không làm như vậy; tuy nhiên, bằng cách nào đó linh hồn biết.

[63] **When contact with the soul is firmly established and the consciousness of the Knower**

[63] Khi sự tiếp xúc với linh hồn được thiết lập vững chắc và tâm thức của thức giả

us as the soul-in-incarnation and also the soul on its own plane—

chúng ta với tư cách là linh hồn đang nhập thể, và cũng là linh hồn trên cõi riêng của nó —

When the consciousness of the knower

Khi tâm thức của thức giả

[64] **is stabilised in the brain then prevision will carry with it no terror.**

được ổn định trong bộ não, bấy giờ khả năng tiên tri sẽ không mang theo sự kinh hoàng.

Once we really are more soul-infused and once the soul is somehow as a knower stabilized in the brain, isn't that interesting? When that happens, then we're not going to have this fear of the future.

Một khi chúng ta thật sự được linh hồn thấm nhuần nhiều hơn, và một khi linh hồn, bằng cách nào đó như một thức giả, được ổn định trong bộ não, điều đó chẳng thú vị sao? Khi điều ấy xảy ra, chúng ta sẽ không còn nỗi sợ tương lai này nữa.

[65] **The picture will then be seen as a whole, and not as a passing and fragmentary glimpse as is now the case.**

[65] Bức tranh khi ấy sẽ được thấy như một toàn thể, chứ không như một thoáng nhìn thoáng qua và rời rạc như hiện nay.

Without understanding.

Không có sự thấu hiểu.

[66] **So again, the remedy remains the same: the establishing of such close relations between the soul and the brain,**

[66] Vì vậy, một lần nữa, phương thuốc vẫn như cũ: thiết lập những mối liên hệ gần gũi đến mức giữa linh hồn và bộ não, qua thể

via the trained and controlled mind, that cause and effect will be seen as one, and right steps can be taken to handle situations correctly and to the best advantage.

trí được rèn luyện và kiểm soát, để nguyên nhân và kết quả được thấy như một, và các bước đúng đắn có thể được thực hiện nhằm xử lý các tình huống một cách đúng đắn và hữu ích nhất.

The soul consciousness is joy and a deeper connection with the soul is desire.

Tâm thức linh hồn là sự hoan hỉ, và một mối liên kết sâu hơn với linh hồn là điều đáng mong muốn.

[67] **Prevision seldom takes the form of forecasting happiness,**

[67] Tiên tri hiếm khi mang hình thức dự báo hạnh phúc,

Unfortunately that's the way it is.

Đáng tiếc là sự việc là như vậy.

[68] **and the reason is not far to seek.**

[68] và lý do không khó tìm.

Normally when we see ahead, it's some dire kind of thing and our fears determine our vision. I've had a lot of that in my life—doom and gloom and all that, which never materializes. There is that ancient habit of misery that DK describes.

Thông thường khi chúng ta nhìn về phía trước, đó là một điều khủng khiếp nào đó, và những nỗi sợ của chúng ta quyết định tầm nhìn của mình. Tôi đã có rất nhiều điều như thế trong đời mình—tận thế, u ám và tất cả những điều ấy, nhưng chúng chưa bao giờ hiện hình. Có thói quen khốn khổ xa xưa ấy mà Chân sư DK mô tả.

[69] **The race is at a point where the prodigal son is conscious of the husks and of the futility of earthly life. He is ready for a careful consideration of the Buddha's message,**

[69] Nhân loại đang ở một điểm mà người con hoang đàng ý thức được những vỏ trấu và sự vô ích của đời sống trần gian. Y đã sẵn sàng để xem xét cẩn trọng thông điệp của Đức Phật,

which is don't get attached to the phenomenal world,

tức là đừng bám chấp vào thế giới hiện tượng,

[70] **and he is ready because he has been devoured for centuries by war and famine, by desire and by the economic struggle. The vista he sees before him appears black and forbidding and full of cataclysmic disaster.**

[70] và y sẵn sàng vì trong nhiều thế kỷ y đã bị chiến tranh và đói kém, dục vọng và cuộc đấu tranh kinh tế nuốt chửng. Viễn cảnh y thấy trước mặt mình có vẻ tối tăm, đáng sợ và đầy tai họa thảm khốc.

Somehow we've got that with the climate and we've got that during these seven years that are going to be so important.

Bằng cách nào đó, chúng ta có điều đó với khí hậu, và chúng ta có điều đó trong bảy năm sắp tới vốn sẽ rất quan trọng này.

[71] **Yet if men carried the concept of brotherhood with all its implications into the life and work of every day, into all intercourse whether between the capitalist and the labourer, the politician and the people, between nation and nation, or between race and race, there would emerge that peace on earth which nothing could upset or overturn. So simple a rule, and yet utterly beyond the mental grasp of the majority!**

[71] Tuy nhiên, nếu con người đưa khái niệm huynh đệ với mọi hàm ý của nó vào đời sống và công việc hằng ngày, vào mọi giao tiếp, dù giữa nhà tư bản và người lao động, chính khách và dân chúng, giữa quốc gia với quốc gia, hay giữa chủng tộc với chủng tộc, thì sẽ xuất hiện nền hòa bình trên Trái Đất mà không gì có thể làm đảo lộn hay lật đổ. Một quy luật thật đơn giản, thế mà lại hoàn toàn vượt ngoài tầm nắm bắt của trí tuệ đa số!

Brotherhood and love is the key to peace. Fear of the future will disappear. It's very good how the Master's going through these things so practically to really help us.

Tình huynh đệ và tình thương là chìa khoá của hoà bình. Nỗi sợ tương lai sẽ biến mất. Thật rất tốt khi Chân sư đi qua những điều này một cách thực tế như vậy để thật sự giúp chúng ta.

I'm reaching the one-and-a-half-hour point, and I think it's best in terms of programming for me to stop at this point. I'm going to go back to the place where I started. We started on page 296.

Tôi đang đến mốc một giờ rưỡi, và tôi nghĩ xét về mặt chương trình thì tốt nhất là tôi dừng ở điểm này. Tôi sẽ quay lại nơi tôi đã bắt đầu. Chúng ta đã bắt đầu ở trang 296.

This is number 26. We're finishing in the middle of this discussion of fear of the future, but I'll pick it up again when I can with a mass of individual distress and fear. In other words, fear of the future can be caused by our receptivity to a mass reaction.

Đây là số 26. Chúng ta đang kết thúc giữa chừng cuộc thảo luận này về nỗi sợ tương lai, nhưng tôi sẽ tiếp tục lại khi có thể, với khối thống khổ và sợ hãi cá nhân. Nói cách khác, nỗi sợ tương lai có thể do sự tiếp nhận của chúng ta đối với một phản ứng tập thể gây ra.

We're at the end of number 26, and it's from page 296 to page 304. Not making a whole lot of progress here in terms of pagination, but doing my best.

Chúng ta đang ở cuối số 26, và nó từ trang 296 đến trang 304. Không tiến được nhiều lắm về mặt số trang, nhưng tôi đang cố hết sức.

The next one will begin with number 27 and rule 10 again. It's a very long rule, spanning

Phần kế tiếp sẽ bắt đầu với số 27 và quy luật 10 một lần nữa. Đó là một quy luật rất dài,

about 170 pages, from page 304 onwards. We're almost exactly at the one-and-a-half-hour mark.

trải rộng khoảng 170 trang, từ trang 304 trở đi. Chúng ta gần như đúng ở mốc một giờ rưỡi.

All of these will sooner or later, hopefully sooner, be put on YouTube. You can study them carefully as you go, because it's such a wonderful book. I read it a long time ago and reread it and so forth, but I'm realizing how important it is for all of us to really get deeply into this book.

Tất cả những phần này sớm hay muộn, hy vọng là sớm, sẽ được đưa lên một nền tảng chia sẻ video. Các bạn có thể nghiên cứu chúng cẩn thận khi theo dõi, bởi vì đây là một quyển sách tuyệt vời. Tôi đã đọc nó từ lâu và đã đọc lại, vân vân, nhưng tôi đang nhận ra nó quan trọng đến mức nào để tất cả chúng ta thật sự đi sâu vào quyển sách này.

We'll see you soon for number 27. Number 26 will be number 27, as far as I can see.

Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trong số 27. Số 26 sẽ là số 27, theo như tôi thấy.

Program 27 Rule 10.11 (Pages 305-310)

Abstract

§ Phân biệt sợ hãi riêng với đau khổ được tiếp nhận

Người nhạy cảm có thể bắt được lo âu của người khác, rung động bất hạnh đã qua hoặc một mảnh thông tin không thuộc định mệnh mình rồi tưởng là tai họa cá nhân sắp đến. Tác động lên thể cảm dục và tùng thái dương vẫn thật dù cách quy về bản thân là sai. Lòng cảm thông đang phát triển cần đi cùng phân biện để không biến sự tiếp xúc với nghiệp thế giới thành dự báo vô căn cứ về chính mình.

§ Đau thể chất và sự quá nhạy của hệ thần kinh

Những nỗi sợ khác, tưởng tượng căng thẳng và áp lực cảm dục có thể làm bộ máy thần kinh quá nhạy với đau. Việc giảm đau dưới sự chỉ dẫn của thầy thuốc được bàn như hỗ trợ tạm thời trong điều kiện tiến hóa hiện tại, khác với dùng chất gây nghiện để tránh né nhiệm vụ đời sống. Các ví dụ giải cứu hang động và nha khoa làm rõ vai trò giảm một gánh nặng quá sức, không biến sự chịu đau thành tiêu chuẩn thành tựu tinh thần.

§ Sợ thất bại và vòng xoáy tự hạ thấp

Một thoáng tiếp xúc linh hồn cho thấy khả năng phụng sự lớn hơn nhưng cũng khiến phàm ngã có vẻ quá bất cập. Khi chỉ chăm chú ghét bỏ khuyết điểm, năng lượng theo tư tưởng lại nuôi chính điều đang bị lên án, làm tăng mặc cảm và sức phê phán người khác. Hướng trí vào bản chất linh hồn giúp phàm ngã dần biểu hiện phẩm tính ấy; phân tích hữu ích cần khác với tự công kích phá hoại.

§ Ảo cảm thế giới chu kỳ và suy sụp tập thể

Suy sụp và vui cuồng được khảo sát như hai cực của tình trạng cảm dục, với ba nhóm nguyên nhân: ảo cảm thế giới, phân cực cảm dục và sự suy giảm sinh lực thể xác. Những yếu tố chiêm tinh, đường đi Mặt Trời, chu kỳ Mặt Trăng và áp lực tâm lý tập thể có thể tác động khác nhau theo hoàn cảnh. Khủng hoảng kinh tế và lịch sử giữa hai cuộc chiến minh họa cách nỗi bất an lan rộng, khiến các tập thể tìm giải thoát trong chủ nghĩa quân phiệt hoặc trong những nỗ lực tái thiết xã hội.

§ Năm định hướng từ Bhagavad Gita

Nhận mình là Đấng bất tử, làm chủ trí, thấy hình tướng là màn che, nhận Một Sự Sống xuyên mọi hình tướng và tách khỏi sự đồng nhất với hình tướng là chuỗi tái định hướng được đề nghị. Điều quyết định là có sự nhận biết thực sự về Sự Sống ấy, không chỉ lặp lại một khái niệm trừu tượng. Arjuna biết lý luận mà vẫn tuyệt vọng cho thấy hiểu bằng trí thường chưa đủ nếu điểm đồng nhất chưa chuyển.

§ Vui chân thật và sự hưng phấn làm hao tổn

Vui cuồng tập thể có thể dẫn tới mệt mỏi và đảo sang khóc lóc hay suy sụp; nó khác tiếng cười lành mạnh và khả năng hài hước đúng. Những nhóm nghiêm nghị quá mức, hay dùng cường độ cảm xúc để chứng minh tính tinh thần, được nêu như ví dụ mất quân bình. Khí hậu, môi trường, bệnh tật và thể dĩ thái suy kiệt cũng cần được xét khi tìm nguyên nhân tâm trạng, thay vì quy tất cả cho một lỗi nội tâm.

§ Tri thức linh hồn và sự chuyển trọng tâm lên cao

Sợ hãi và suy sụp cần được giải quyết bằng sự hiểu biết của linh hồn qua trí, không đơn thuần dùng quyền năng hay can đảm để áp đảo. Khi não đáp ứng với trí thức tỉnh hơn là chỉ các ấn tượng giác quan, tâm thức dần chuyển lên những trung tâm trên cơ hoành; tùng thái dương trở lại chức năng bản năng thích hợp. Các suy tư cuối về những đợt giáo huấn, Thiên Cơ và vũ trụ mở rộng tầm nhìn, trong khi nhiệm vụ trước mắt vẫn là hiểu nguyên nhân và tái định hướng bộ máy.

Text (Pages 305-310)

[1] c. *A mass of individual distress and fear* can be taken on by an individual and yet have nothing to do with him whatsoever. [2] It is quite possible for a man to tune in on the fears of other people whilst he himself has literally nothing to fear of any kind. [3] He can so identify himself with their forebodings of future disaster that he interprets them in terms of his own coming experience. [4] He is unable to dissociate himself from their reactions and absorbs so much of the poison in their emotional and mental auras that he is swept into a very vortex of terror and of fear. Yet, if he did but know it, the future holds for him no hidden catastrophes. He is simply deluded, but the effect on his astral body and upon his solar plexus is identically the same. [5] This is painfully the case now that there are so many thousands of sensitive aspiring souls, inexperienced in the handling of the world karma, [6] wide open to the suffering of others and unable to distinguish between their own destiny in the immediate future and the destiny of others in their environment.

[1] c. *Một khối đau khổ và sợ hãi cá nhân* có thể được một cá nhân tiếp nhận, nhưng lại không liên quan gì đến y cả. [2] Hoàn toàn có thể một người bắt được làn sóng sợ hãi của người khác, trong khi bản thân y thật sự không có bất cứ điều gì phải sợ. [3] Y có thể đồng hoá mình với những linh cảm của họ về tai họa tương lai đến mức diễn giải chúng như kinh nghiệm sắp đến của chính mình. [4] Y không thể tách mình khỏi các phản ứng của họ và hấp thụ quá nhiều chất độc trong các hào quang xúc cảm và trí tuệ của họ đến mức bị cuốn vào chính một xoáy lốc kinh hoàng và sợ hãi. Thế nhưng, nếu y chỉ biết điều đó, thì tương lai không chứa đựng cho y những tai họa ẩn giấu nào. Y chỉ đơn giản bị mê lầm, nhưng hiệu quả trên thể cảm dục và trên tùng thái dương của y thì hoàn toàn giống nhau. [5] Điều này hiện nay là trường hợp rất đau đớn, khi có hàng ngàn linh hồn chí nguyện nhạy cảm, thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý nghiệp quả thế giới, [6] mở rộng trước khổ đau của người khác và không thể phân biệt giữa định mệnh của chính mình trong tương lai gần với định mệnh của những người khác trong môi trường của họ.

[7] It is possible also for the more advanced aspirant and those upon the Path of Discipleship to contact ancient vibrations of evil and misery on the astral plane [8] —evil long past and gone; [9] it is possible for them to read a tiny fragment of the akashic records which concerns coming distress to an individual or a group, which they themselves may never see and yet nevertheless appropriate the conveyed

[7] Cũng có thể đối với người chí nguyện tiến bộ hơn và những người trên Con Đường Đệ Tử, họ tiếp xúc với các rung động cổ xưa của cái ác và khốn khổ trên cõi cảm dục[8] — cái ác đã qua từ lâu và đã mất; [9] cũng có thể họ đọc được một mảnh rất nhỏ của các ký ảnh tiên thiên liên quan đến nỗi khổ sắp đến cho một cá nhân hay một nhóm, điều mà chính họ có thể không bao giờ thấy, nhưng tuy vậy

information to themselves and suffer consequently.

[10] 3. Fear of Physical Pain. [11] Some people have this fear as the underlying cause of all their anxieties, little though they may recognise it. It is really a result of the other three classes of fears; of the strain which they put upon their astral body, and the tension caused by the use of the imaginative faculty and the reasoning tension in the physical nervous system. This system becomes very much over-sensitised and capable of the most acute physical suffering. Ills and ails which would seem of no vital importance to the ordinary and more phlegmatic types are aggravated into a condition of real agony. This should be recognised by those who care for the sick and steps should be taken to minimise the physical condition through the use of sedatives and of anesthetics [12] so that undue strain should not be put on an already overworked nervous system.

[13] You ask me whether I am endorsing the use of ether and chloroform in operations, and of sedative drugs. Not basically, but most certainly temporarily. [14] When man's contact with his soul is firmly established, and when he has developed the faculty of passing in and out of his physical body at will, these helps will no longer be needed. [15] They may be regarded in the meantime as emergency measures, necessitated by world karma and the point of evolution of the race. [16] I am not of course referring to the use of narcotics and of drugs by hysterical and unbalanced people, but to the judicious use of ameliorants of pain under the wise guidance of the physician.

lại quy thông tin được truyền đạt ấy về chính mình và do đó chịu khổ.

[10] 3. *Nỗi sợ đau đớn thể xác.* [11] Một số người có nỗi sợ này như nguyên nhân nền tảng của mọi lo âu của họ, dù họ có thể ít nhận ra điều ấy. Nó thật ra là kết quả của ba loại sợ hãi kia; của sức căng mà chúng đặt lên thể cảm dục của họ, và của sự căng thẳng do việc sử dụng năng lực tưởng tượng cùng sức căng lý luận trong hệ thần kinh thể xác. Hệ thống này trở nên quá nhạy cảm và có khả năng chịu đựng nỗi đau thể xác sắc bén nhất. Những bệnh tật và đau yếu dường như không có tầm quan trọng sống còn đối với những loại người bình thường và điềm đạm hơn lại bị khuếch đại thành một tình trạng thống khổ thật sự. Điều này nên được những người chăm sóc bệnh nhân nhận biết, và cần thực hiện các bước để giảm thiểu tình trạng thể xác qua việc dùng thuốc an thần và thuốc gây mê, [12] sao cho không đặt sức căng quá mức lên một hệ thần kinh vốn đã làm việc quá tải.

[13] Các bạn hỏi Tôi liệu Tôi có tán thành việc dùng ê-te và clorofom trong phẫu thuật, cũng như các thuốc an thần hay không. Về căn bản thì không, nhưng chắc chắn là tạm thời thì có. [14] Khi sự tiếp xúc của con người với linh hồn của mình được thiết lập vững chắc, và khi y đã phát triển năng lực ra khỏi và đi vào thể xác theo ý muốn, những trợ giúp này sẽ không còn cần thiết. [15] Trong lúc này, chúng có thể được xem như các biện pháp khẩn cấp, do nghiệp quả thế giới và điểm tiến hoá của nhân loại đòi hỏi. [16] Dĩ nhiên, Tôi không nói đến việc dùng ma túy và thuốc men bởi những người cuồng loạn và mất quân bình, mà nói đến việc sử dụng thận trọng các phương tiện làm dịu đau dưới sự hướng dẫn minh triết của y sĩ.

[17] 4. *Fear of Failure*. [18] This affects many people along many lines. The fear that one may fail to make good, the fear that we may not gain the love and admiration of those we love, the fear that others despise us or look down upon us, the fear that one may fail to see and grasp opportunity, these are all aspects of the fear complex which colours the lives of so many worthy people. [19] This can be based upon an environment which is uncongenial and unappreciative, on an equipment which seems inadequate to its task, [20] and in many cases has its roots in the fact that a man is a disciple, or a really big soul ready to tread the Probationary Path.

[17] 4. *Nỗi sợ thất bại.* [18] Điều này ảnh hưởng đến nhiều người trên nhiều đường hướng. Nỗi sợ rằng mình có thể không thành công, nỗi sợ rằng chúng ta có thể không giành được tình thương và sự ngưỡng mộ của những người chúng ta yêu, nỗi sợ rằng người khác khinh miệt hoặc xem thường chúng ta, nỗi sợ rằng mình có thể không thấy và nắm bắt được cơ hội — tất cả đều là các phương diện của phức cảm sợ hãi, vốn tô màu đời sống của rất nhiều người xứng đáng. [19] Điều này có thể dựa trên một môi trường không thuận hợp và không biết trân trọng, trên một trang bị có vẻ không tương xứng với nhiệm vụ của nó, [20] và trong nhiều trường hợp có gốc rễ trong sự kiện rằng một người là đệ tử, hoặc là một linh hồn thật sự lớn lao, sẵn sàng bước vào Con Đường Dự Bị.

[21] He has had a touch of soul contact; he has seen the vision and the possibility; he looks at his personality and ranges it up alongside the work to be done, and the quality of the people with whom that has brought him into contact. The result is an inferiority complex of a most powerful kind, because fed by real streams of force from above. [22] Energy, we know, follows thought and is tinctured by the quality of that thought. [23] The man turns a critical and disgusted eye upon his personality [24] and by so doing feeds the very things which he deplores and thus renders himself still more inadequate to the task. [25] It is a vicious circle of effort and must be offset by a complete realisation of the truth contained in the words: “As a man thinketh, so is he.” [26] As he dwells upon the nature of his omniscient soul, he becomes like that soul. [27] His thought is focussed in the soul consciousness and he becomes that soul in manifestation through the medium of the personality.

[21] Y đã có một chạm đến tiếp xúc linh hồn; y đã thấy linh ảnh và khả năng; y nhìn vào phàm ngã của mình và đặt nó bên cạnh công việc cần làm, cùng phẩm tính của những người mà công việc ấy đã đưa y vào tiếp xúc. Kết quả là một phức cảm tự ti thuộc loại mạnh mẽ nhất, vì nó được nuôi dưỡng bởi những dòng mãnh lực thật sự từ trên cao. [22] Như chúng ta biết, năng lượng đi theo tư tưởng và bị nhuốm màu bởi phẩm tính của tư tưởng ấy. [23] Con người hướng một con mắt phê phán và chán ghét vào phàm ngã của mình, [24] và khi làm như vậy, y nuôi dưỡng chính những điều mà y than trách, nhờ đó khiến mình càng thêm bất túc đối với nhiệm vụ. [25] Đó là một vòng luẩn quẩn của nỗ lực và phải được hóa giải bằng một sự nhận biết trọn vẹn chân lý chứa trong những lời: “Con người suy nghĩ thế nào, y là thế ấy.” [26] Khi y an trú trong bản chất của linh hồn toàn tri của mình, y trở nên giống như linh hồn ấy. [27] Tư tưởng của y được tập trung trong tâm thức linh hồn, và

y trở thành chính linh hồn ấy trong biểu hiện qua trung gian của phàm ngã.

[28] This is but a brief summation of the major fears which afflict humanity and serves only to open up the subject and give opportunity for a few practical suggestions.

[28] Đây chỉ là một tóm lược ngắn về những nỗi sợ chính yếu đang làm khổ nhân loại, và chỉ nhằm mở ra đề tài cũng như tạo cơ hội cho một vài gợi ý thực tiễn.

[29] II. Depression or its polar opposite, hilarity. [30] When we touch on the subject of depression we are dealing with something so widespread that few escape its attacks. [31] It is like a miasma, [32] a fog which environs the man and makes it impossible for him to see clearly, walk surely, and cognise Reality. It is part of the great astral illusion and, if this is grasped, it will become apparent why depression exists, for the cause of it is either astral or physical and incident to a world situation or a personal situation. [33] We might therefore study depression in individuals and look at its causes. It is caused by:

[29] II. Trầm cảm hoặc cực đối lập của nó là sự vui nhộn quá độ. [30] Khi chúng ta chạm đến đề tài trầm cảm, chúng ta đang xử lý một điều phổ biến đến mức ít người thoát khỏi các cuộc tấn công của nó. [31] Nó giống như một chướng khí, [32] một màn sương bao quanh con người và khiến y không thể thấy rõ, bước vững và nhận biết Thực Tại. Nó là một phần của đại ảo tưởng cảm dục, và nếu điều này được nắm bắt, sẽ trở nên hiển nhiên vì sao trầm cảm tồn tại, bởi nguyên nhân của nó hoặc là cảm dục hoặc là hồng trần, và gắn liền với một tình trạng thế giới hoặc một tình trạng cá nhân. [33] Vì vậy, chúng ta có thể nghiên cứu trầm cảm nơi các cá nhân và xem xét các nguyên nhân của nó. Nó do những điều sau gây ra:

[34] 1. The world glamour. [35] This sweeps an isolated unit, otherwise free from individual conditions producing depression, into the depths of a world reaction. [36] This world glamour with its devitalising and depressing results has its roots in various factors which we have only the time to briefly indicate:

[34] 1. Ảo cảm thế giới. [35] Điều này cuốn một đơn vị cô lập, vốn ngoài ra không bị các điều kiện cá nhân gây trầm cảm, vào chiều sâu của một phản ứng thế giới. [36] Ảo cảm thế giới này, với các kết quả làm suy giảm sinh lực và gây trầm uất, có gốc rễ trong nhiều yếu tố khác nhau mà chúng ta chỉ có thời gian nêu vắn tắt:

[37] a. Astrological factors, either affecting the planetary chart and hence individuals, or primarily racial. These two factors are oft overlooked.

[37] a. Các yếu tố chiêm tinh, hoặc ảnh hưởng đến lá số hành tinh và do đó đến các cá nhân, hoặc chủ yếu là thuộc nhân loại. Hai yếu tố này thường bị bỏ qua.

[38] b. The path of the sun in the heavens. The southern path tends to a lowered vibratory influence and aspirants should

[38] b. Đường đi của mặt trời trên bầu trời. Đường đi phía nam có khuynh hướng tạo ảnh hưởng rung động thấp hơn, và những

bear this in mind in autumn and the early winter months.

[39] c. The dark half of the moon, the period towards the end of the waning moon, and the early new moon. This, as you well know, affects the meditation work.

[40] d. Psychological factors and mass inhibitions due undoubtedly to forces external to the planet and to plans, obscure in their intent to ordinary humanity. [41] These forces, playing upon the human race, affect the most sensitive; they in their turn affect their environment and gradually a momentum is established which sweeps through a race or a nation, through a period or a cycle of years, and produces conditions of profound depression and of mutual distrust. [42] It causes a sad self-absorption and this we term a panic or a wave of unrest. [43] The fact that the working out may be military, economic, social or political, that it may take the form of a war, [44] of a religious inquisition, of financial stringency or international distrust is incidental. [45] The causes lie back in the blue prints of the evolutionary process and are governed—even if unrealised—by the good Law.

[46] *2. Astral polarisation.* Just as long as a man identifies himself with his emotional body, just as long as he interprets life in terms of his moods and feelings, just as long as he reacts to desire, just so long will he have his moments of despair, of darkness, of doubt, of dire distress, and of depression. [47] They are due to delusion, to the glamour of the astral plane, which distorts, reverses and deceives. [48] There is no need to dwell

người chí nguyện nên ghi nhớ điều này trong các tháng mùa thu và đầu mùa đông.

[39] c. Nửa tối của mặt trăng, giai đoạn về cuối kỳ trăng tàn, và đầu kỳ trăng mới. Như các bạn biết rõ, điều này ảnh hưởng đến công việc tham thiền.

[40] d. Các yếu tố tâm lý và những ức chế tập thể, chắc chắn do các mãnh lực bên ngoài hành tinh và do những kế hoạch có ý định mơ hồ đối với nhân loại bình thường. [41] Những mãnh lực này, khi tác động lên nhân loại, ảnh hưởng đến những người nhạy cảm nhất; đến lượt họ, họ ảnh hưởng đến môi trường của mình, và dần dần một đà lực được thiết lập, quét qua một giống dân hay một quốc gia, qua một thời kỳ hay một chu kỳ năm tháng, và tạo ra những tình trạng trầm cảm sâu sắc cùng sự ngờ vực lẫn nhau. [42] Nó gây nên một sự tự thu mình buồn bã, và điều này chúng ta gọi là một cơn hoảng loạn hay một làn sóng bất an. [43] Việc sự biểu hiện có thể là quân sự, kinh tế, xã hội hay chính trị, có thể mang hình thức chiến tranh, [44] cuộc truy bức tôn giáo, sự thắt chặt tài chính hay sự ngờ vực quốc tế, chỉ là điều phụ thuộc. [45] Các nguyên nhân nằm sâu trong những bản thiết kế của tiến trình tiến hoá và được chi phối — dù không được nhận ra — bởi Định luật thiện hảo.

[46] 2. *Sự phân cực cảm dục.* Chừng nào con người còn đồng hoá mình với thể xúc cảm của mình, chừng nào y còn diễn giải đời sống theo các tâm trạng và cảm xúc của mình, chừng nào y còn phản ứng với dục vọng, thì chừng ấy y vẫn sẽ có những khoảnh khắc tuyệt vọng, tối tăm, hoài nghi, khổ đau dữ dội và trầm cảm. [47] Chúng do mê lầm, do ảo cảm của cõi cảm dục, vốn bóp méo, đảo ngược và lừa dối. [48] Không cần

on this. If there is one factor aspirants recognise it is the need of freeing themselves from the Great Illusion. [49] Arjuna knew this, yet succumbed to despair. [50] Yet in his hour of need, [51] Krishna failed him not, but laid down in the *Gita* the simple rules whereby depression and doubt can be overcome. They may be briefly summarised as follows:

phải bàn dài về điều này. Nếu có một yếu tố mà những người chí nguyện nhận ra, thì đó là nhu cầu giải phóng mình khỏi Đại Ảo Tưởng. [49] Arjuna biết điều này, nhưng vẫn khuất phục trước tuyệt vọng. [50] Tuy nhiên, trong giờ phút cần thiết của chàng, [51] Đức Krishna đã không bỏ rơi chàng, mà đã nêu ra trong *Chí Tôn Ca* những quy luật đơn giản nhờ đó trầm cảm và hoài nghi có thể được vượt qua. Chúng có thể được tóm tắt vắn tắt như sau:

[52] a. Know thyself to be the undying One.

[52] a. Hãy biết chính mình là Đấng bất tử.

[53] b. Control thy mind, for through that mind the undying One can be known.

[53] b. Hãy kiểm soát thể trí của ngươi, vì qua thể trí ấy Đấng bất tử có thể được biết.

[54] c. Learn that the form is but the veil which hides the splendour of Divinity.

[54] c. Hãy học rằng hình tướng chỉ là tấm màn che giấu huy hoàng của Thiên Tính.

[55] d. Realise that the One Life pervades all forms so that there is no death, no distress, no separation.

[55] d. Hãy nhận biết rằng Một Sự Sống thấm nhuần mọi hình tướng, để không có cái chết, không có khổ đau, không có chia ly.

[56] e. Detach thyself therefore from the form side and come to Me, [57] so dwelling in the place where Light and Life are found. Thus illusion ends.

[56] e. Vì vậy, hãy tách rời khỏi phía hình tướng và đến với Ta, [57] nhờ đó an trú nơi Ánh sáng và Sự Sống được tìm thấy. Như thế ảo tưởng chấm dứt.

[58] It is his astral polarisation which lays a man open to his many emotional reactions and to waves of mass feeling of any kind. [59] This is the cause of his being swept into that vortex of uncontrolled energy and misdirected emotional force which eventuates in a world war, a financial panic, a religious revival, or a lynching. [60] It is this also [61] that raises him to the heights of hilarity and of spurious happiness in which the "light deceptive" of the astral plane uncovers to him false sources of amusement, or the mass hilarity—owing to his sensitivity—sweeps him into that

[58] Chính sự phân cực cảm dục của y đặt con người trước nhiều phản ứng xúc cảm và các làn sóng cảm xúc tập thể thuộc mọi loại. [59] Đây là nguyên nhân khiến y bị cuốn vào xoáy lốc năng lượng không được kiểm soát và mãnh lực xúc cảm bị định hướng sai, điều dẫn đến chiến tranh thế giới, khủng hoảng tài chính, cuộc phục hưng tôn giáo hay hành động tư hình. [60] Cũng chính điều này [61] nâng y lên những đỉnh cao của sự vui nhộn quá độ và hạnh phúc giả tạo, trong đó "ánh sáng lừa dối" của cõi cảm dục hé lộ cho y những nguồn vui giả, hoặc sự vui nhộn tập thể — do tính nhạy cảm của y — cuốn y vào

hysterical condition which finds its vent in unrestrained merriment and which is the opposite pole of unrestrained weeping. [62] I refer not here to true merriment nor the proper sense of humour, but to those hysterical outbreaks of hilarity which are so common among the rank and file of humanity and lead to reactions of fatigue.

tình trạng cuồng loạn tìm lối thoát trong tiếng cười không kiềm chế, và là cực đối lập của sự khóc lóc không kiềm chế. [62] Ở đây Tôi không nói đến niềm vui chân thật hay ý thức hài hước đúng đắn, mà nói đến những bộc phát cuồng loạn của sự vui nhộn quá độ rất phổ biến trong đại đa số nhân loại và dẫn đến các phản ứng mệt mỏi.

[63] 3. A devitalised condition of the physical body. This is due to various causes, such as:

[63] 3. Một tình trạng suy giảm sinh lực của thể xác. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn:

[64] a. A depleted etheric or vital body.

[64] a. Một thể dĩ thái hay thể sinh lực bị cạn kiệt.

[65] b. Physical disease, either inherent or brought over from another life, accidental, or due to wrong emotional reactions, or produced as the result of group karma, such as an epidemic.

[65] b. Bệnh tật thể xác, hoặc vốn có, hoặc được mang qua từ một đời sống khác, do tai nạn, do các phản ứng xúc cảm sai lầm, hoặc được tạo ra như kết quả của nghiệp quả nhóm, chẳng hạn một trận dịch.

[66] c. Atmospheric. This is sometimes overlooked, but the condition of the atmosphere, the nature of the climate, the density, humidity or dryness, the heat or cold have a definite effect upon the psychological outlook.

[66] c. Khí quyển. Điều này đôi khi bị bỏ qua, nhưng tình trạng khí quyển, bản chất của khí hậu, độ đậm đặc, độ ẩm hay khô, nóng hay lạnh, có ảnh hưởng rõ rệt lên cái nhìn tâm lý.

[67] You will find, if you study, that all subsidiary and temporary causes of depression and its opposite can be grouped under one of these three heads, and when one has ascertained the cause, the cures will become apparent.

[67] Nếu các bạn nghiên cứu, các bạn sẽ thấy rằng mọi nguyên nhân phụ thuộc và tạm thời của trầm cảm cùng đối cực của nó có thể được nhóm dưới một trong ba đề mục này; và khi đã xác định được nguyên nhân, các phương thuốc sẽ trở nên hiển nhiên.

[68] I have dealt somewhat at length with the two first manifestations of astral force—Fear—fear of death, of the future, of suffering, of failure, and the many lesser fears to which humanity is subject—[69] and Depression—because these two fears constitute for man the Dweller on the

[68] Tôi đã bàn khá dài về hai biểu hiện đầu tiên của mãnh lực cảm dục—Sợ hãi—sợ chết, sợ tương lai, sợ đau khổ, sợ thất bại, và nhiều nỗi sợ nhỏ hơn mà nhân loại phải chịu— [69] và Chán nản—bởi vì hai nỗi sợ này tạo thành Kẻ Chận Ngõ đối với con người trong thời đại và chu kỳ này. [70] Cả hai đều biểu thị phản

Threshold in this age and cycle. [70] Both of them indicate sentient reaction to psychological factors and cannot be dealt with by the use of another factor such as courage. [71] They must be met by the omniscience of the soul working through the mind, —not by its omnipotence. In this is to be found an occult hint. [72] I shall not deal with the other factors listed, such as desire for happiness, for the satisfaction of the animal appetites, and for liberation, for these do not constitute for the majority such a problem as the first two. [73] One could write at length on the manifestation and the cause of all these, but when fear and depression are overcome, the race will enter into its heritage of happiness, of true satisfaction (of which the cravings above indicated are but the symbols) and of liberation. [74] Let us deal with the basic evils first. Once they have been dominated all that remains is right orientation and polarisation in the soul.

ứng cảm thụ trước các yếu tố tâm lý và không thể được xử lý bằng cách dùng một yếu tố khác như lòng can đảm. [71] Chúng phải được đối diện bằng sự toàn tri của linh hồn hoạt động qua thể trí, chứ không phải bằng sự toàn năng của linh hồn. Chính trong điều này có một gợi ý huyền bí. [72] Tôi sẽ không bàn đến các yếu tố khác đã liệt kê, như ham muốn hạnh phúc, ham muốn thỏa mãn các dục vọng thú tính, và ham muốn giải thoát, vì đối với đa số, những điều này không tạo thành một vấn đề như hai điều đầu. [73] Người ta có thể viết rất dài về sự biểu hiện và nguyên nhân của tất cả những điều này, nhưng khi sợ hãi và chán nản được vượt qua, nhân loại sẽ bước vào di sản của mình: hạnh phúc, sự thỏa mãn chân thật—mà những thèm khát nêu trên chỉ là các biểu tượng—và sự giải thoát. [74] Trước hết, chúng ta hãy bàn đến những điều ác căn bản. Một khi chúng đã bị chế ngự, tất cả những gì còn lại là sự định hướng đúng và sự phân cực trong linh hồn.

[75] We will next consider the overcoming of wrong vibration in the astral body and the use of astral energy in the right direction.

[75] Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét việc vượt qua rung động sai lầm trong thể cảm dục và việc sử dụng năng lượng cảm dục theo chiều hướng đúng.

[76] We have been dealing at length with the subject of the astral or sentient body, [77] and have considered the various wrong ways in which it makes its presence felt. [78] Humanity vibrates primarily in one or other of these ways, and the sentient body of the average human being is scarcely ever free from some mood, some fear, some excitement. [79] This has provided a condition whereby the solar plexus centre is abnormally developed. [80] In the bulk of humanity the sacral centre and the solar plexus govern the life, and that is why desire for material living and for the sex life are so closely blended. [81] The solar plexus in the

[76] Chúng ta đã bàn khá dài về đề tài thể cảm dục hay thể cảm thụ, [77] và đã xem xét những cách sai lầm khác nhau qua đó nó làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận. [78] Nhân loại rung động chủ yếu theo cách này hay cách khác trong số các cách ấy, và thể cảm thụ của con người trung bình hầu như không bao giờ thoát khỏi một tâm trạng nào đó, một nỗi sợ nào đó, một sự kích động nào đó. [79] Điều này đã tạo nên một tình trạng trong đó trung tâm tùng thái dương phát triển bất thường. [80] Trong phần lớn nhân loại, trung tâm xương cùng và tùng thái dương chi phối đời sống, và đó là lý do vì sao ham muốn đời sống vật chất và đời sống

animal is the brain and governs all the instinctual reactions, but is not so closely allied with the purely sex expression as it is in the human being. When the brain is becoming sensitive to the awakening mind and is not so entirely occupied with the mechanism which registers sensory impression, we shall have the orientation which will eventually raise the consciousness into those centres which lie above the diaphragm. [82] The solar plexus will then again be relegated to its old function as a directing agent of the purely instinctual animal life. [83] For the advanced pupil in the world, the solar plexus is largely the organ of psychic sensitivity and will remain so until the higher psychic powers supersede the lower and man functions as a soul. [84] Then the sensory life will drop below the threshold of consciousness.

tính dục lại hòa quyện chặt chẽ đến thế. [81] Tùng thái dương nơi con vật là bộ não và chi phối mọi phản ứng bản năng, nhưng không liên kết mật thiết với biểu hiện tính dục thuần túy như nơi con người. Khi bộ não trở nên nhạy bén với thể trí đang thức tỉnh và không còn hoàn toàn bận rộn với bộ máy ghi nhận ấn tượng giác quan, chúng ta sẽ có sự định hướng rốt cuộc nâng tâm thức lên các trung tâm nằm phía trên cơ hoành. [82] Khi ấy, tùng thái dương sẽ lại được đưa trở về chức năng cũ của nó như một tác nhân điều hướng đời sống thú tính thuần bản năng. [83] Đối với người đạo sinh tiến hóa trên thế gian, tùng thái dương phần lớn là cơ quan của sự nhạy cảm thông linh và sẽ vẫn như vậy cho đến khi các quyền năng thông linh cao thay thế các quyền năng thấp và con người hoạt động như một linh hồn. [84] Khi đó đời sống giác quan sẽ rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức.

Commentary 27-Rule-X-10.11

Hello everybody, and welcome to our continuing work in *A Treatise on White Magic*. This is commentary number 27, in that section where we're working with the rules for the astral plane. We're on rule 10, and we're doing the 11th program on rule 10.

Xin chào tất cả mọi người, và chào mừng các bạn đến với công việc tiếp nối của chúng ta trong *Luận về Chánh Thuật*. Đây là bài diễn giải số 27, trong phần chúng ta đang làm việc với các quy luật dành cho cõi cảm dục. Chúng ta đang ở quy luật 10, và đây là chương trình thứ 11 về quy luật 10.

It's a long rule, 170 pages or so. We've been dealing first with the fear of death. Now we're in the middle of the fear section, because it's one of the most customary vibrations experienced on the astral plane.

Đó là một quy luật dài, khoảng 170 trang. Trước hết, chúng ta đã bàn đến nỗi sợ chết. Giờ đây chúng ta đang ở giữa phần nói về nỗi sợ, bởi vì đó là một trong những rung động quen thuộc nhất được kinh nghiệm trên cõi cảm dục.

As far as most people are concerned, it constitutes pretty much their Dweller on the Threshold, the great opposition or inhibition of their progress. We're dealing with the fear of the future, and that is promoted by

Đối với phần lớn mọi người, nó gần như cấu thành Kẻ Chận Ngõ của họ, sự đối kháng hay ức chế lớn lao đối với tiến bộ của họ. Chúng ta đang bàn đến nỗi sợ tương lai, và nỗi sợ đó được thúc đẩy bởi những thói quen tư tưởng

instinctive psychological thought habits. The memory or the pressure of ancient sufferings, dire memories, haunting miseries, deep-seated in the subconscious, rise to the surface frequently and cause a condition of fear and distress, which no amount of reasoning seems to quiet.

tâm lý mang tính bản năng. Ký ức hay áp lực của những đau khổ cổ xưa, những ký ức khủng khiếp, những khổ não ám ảnh, ăn sâu trong tiềm thức, thường trồi lên bề mặt và gây ra một tình trạng sợ hãi và đau buồn mà dường như không một lý luận nào có thể làm lắng dịu.

Then we went on to the flashes of prevision, and these should come from the soul. When the contact with the soul is firmly established and the consciousness of the Knower is stabilized in the brain, then the prevision will carry no terror with it. But as DK tells us, the prevision seldom takes the form of forecasting happiness, and the reason is not far to seek. It's pretty much where we are as a human race.

Rồi chúng ta chuyển sang những tia lóe của dự cảm, và những điều này phải đến từ linh hồn. Khi sự tiếp xúc với linh hồn đã được thiết lập vững chắc và tâm thức của thức giả đã ổn định trong bộ não, thì dự cảm sẽ không mang theo sự kinh hoàng nào. Nhưng như Chân sư DK nói với chúng ta, dự cảm hiếm khi mang hình thức tiên báo hạnh phúc, và lý do cũng không khó tìm. Điều đó phần lớn phản ánh vị trí hiện nay của chúng ta với tư cách là một nhân loại.

We are the prodigal son, and we're just waking up to the husks and the futility of earth life. At that point perhaps we're ready to listen to the Buddha's message, these four noble truths and the Noble Eightfold Path. But usually the vista that we see through prevision is filled with worry, and it appears, as DK says here, black and forbidding, full of cataclysmic disaster.

Chúng ta là người con hoang đàng, và chúng ta vừa mới thức tỉnh trước những vỏ trấu và sự phù phiếm của đời sống nơi Trái Đất. Vào điểm đó, có lẽ chúng ta đã sẵn sàng lắng nghe thông điệp của Đức Phật, bốn chân lý cao quý này và Bát Chánh Đạo cao quý. Nhưng thông thường viễn cảnh mà chúng ta thấy qua dự cảm lại đầy lo âu, và như Chân sư DK nói ở đây, nó hiện ra đen tối và đáng sợ, đầy tai họa dữ dội.

We are reminded there is no death. There is only the entrance into wider life. The prevision would be much enhanced if we could grasp the peace which comes from right human relations.

Chúng ta được nhắc rằng không có sự chết. Chỉ có lối vào một đời sống rộng lớn hơn. Dự cảm sẽ được nâng cao rất nhiều nếu chúng ta có thể nắm bắt sự bình an đến từ các quan hệ đúng đắn giữa con người.

We ended here on page 304 or so, and still with regard to the fear of the future, we have *a mass of individual* stress, distress, and fear.

Chúng ta đã dừng lại ở đây, khoảng trang 304, và vẫn liên quan đến nỗi sợ tương lai, chúng ta có *một khối lượng căng thẳng,* đau buồn và sợ hãi cá nhân.

[1] **c. *A mass of individual distress and fear* can be taken on by an individual and yet have nothing to do with him whatsoever.**

[1] **c. Một khối đau khổ và sợ hãi cá nhân có thể được một cá nhân tiếp nhận, nhưng lại không liên quan gì đến y cả.**

It's an amazing thought how we appropriate, how we make our own what is current in the thought atmosphere, or maybe it should be more the feeling atmosphere of humanity.

Đó là một tư tưởng đáng kinh ngạc: chúng ta chiếm lấy, chúng ta biến thành của mình những gì đang lưu hành trong bầu khí tư tưởng, hay có lẽ đúng hơn là bầu khí cảm xúc của nhân loại, như thế nào.

[2] **It is quite possible for a man to tune in on the fears of other people whilst he himself has literally nothing to fear of any kind.**

[2] **Hoàn toàn có thể một người bắt được làn sóng sợ hãi của người khác, trong khi bản thân y thật sự không có bất cứ điều gì phải sợ.**

A keen discrimination is needed. What is mine? What is yours? Maybe it's not quite so easy to accomplish this.

Cần có sự phân biện sắc bén. Cái gì là của tôi? Cái gì là của bạn? Có lẽ điều này không dễ thực hiện đến vậy.

[3] **He can so identify himself with their forebodings of future disaster that he interprets them in terms of his own coming experience.**

[3] **Y có thể đồng hoá mình với những linh cảm của họ về tai họa tương lai đến mức diễn giải chúng như kinh nghiệm sắp đến của chính mình.**

He can so identify himself with their forebodings,

Y có thể đồng hoá mình với những linh cảm của họ

especially at a time of such suffering on the earth due to climatic conditions and perpetual warfare and wrong political attitudes, which take advantage of the people and steal from them literally economic inadequacy. *He can so identify himself with their forebodings*

đặc biệt trong một thời kỳ có quá nhiều đau khổ trên Trái Đất do các điều kiện khí hậu, chiến tranh liên miên và những thái độ chính trị sai lầm, vốn lợi dụng dân chúng và, theo nghĩa đen, cướp đi khỏi họ sự đủ đầy kinh tế. *Y có thể đồng hóa với những linh cảm của họ*

of future disaster that he interprets them in terms of his own coming experience.

về tai họa tương lai đến mức diễn giải chúng như kinh nghiệm sắp đến của chính mình.

This shows the tendency towards identification, because we become more sensitive and we begin one day to realize

Điều này cho thấy khuynh hướng đồng hóa, bởi vì chúng ta trở nên nhạy cảm hơn và một ngày kia bắt đầu nhận ra, nhờ loại chiêm

through the right kind of contemplation, where subject and object merge, that we are the other person and they are us. Everything that can be perceived is part of the great isness. It's part of the One and Only Being. This becomes increasingly impressive as we move on in our development, but in the beginning, we feel what the other person feels and it may eventually turn into sympathy and compassion and so forth.

ngưỡng đúng đắn trong đó chủ thể và đối tượng hòa vào nhau, rằng chúng ta là người khác và họ là chúng ta. Mọi điều có thể được tri nhận đều là một phần của hiện tồn vĩ đại. Nó là một phần của Đấng Duy Nhất và Bản Thể Duy Nhất. Điều này ngày càng gây ấn tượng mạnh khi chúng ta tiến bước trong sự phát triển của mình, nhưng lúc ban đầu, chúng ta cảm thấy điều người khác cảm thấy, và điều đó cuối cùng có thể chuyển thành sự đồng cảm, lòng từ bi, vân vân.

[4] **He is unable to dissociate himself from their reactions and absorbs so much of the poison in their emotional and mental auras that he is swept into a very vortex of terror and of fear. Yet, if he did but know it, the future holds for him no hidden catastrophes. He is simply deluded, but the effect on his astral body and upon his solar plexus is identically the same.**

[4] Y không thể tách mình khỏi các phản ứng của họ và hấp thụ quá nhiều chất độc trong các hào quang xúc cảm và trí tuệ của họ đến mức bị cuốn vào chính một xoáy lốc kinh hoàng và sợ hãi. Thế nhưng, nếu y chỉ biết điều đó, thì tương lai không chứa đựng cho y những tai họa ẩn giấu nào. Y chỉ đơn giản bị mê lầm, nhưng hiệu quả trên thể cảm dục và trên tùng thái dương của y thì hoàn toàn giống nhau.

We're just insufficiently clear in our consciousness to tell the difference.

Chúng ta chỉ là chưa đủ rõ ràng trong tâm thức của mình để phân biệt sự khác nhau.

[5] **This is painfully the case now that there are so many thousands of sensitive aspiring souls, inexperienced in the handling of the world karma,**

[5] Điều này hiện nay là trường hợp rất đau đớn, khi có hàng ngàn linh hồn chí nguyện nhạy cảm, thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý nghiệp quả thế giới,

We can be sensitive and yet lack sufficient experience to discriminate. Lacking sufficient experience, we are

Chúng ta có thể nhạy cảm nhưng vẫn thiếu đủ kinh nghiệm để phân biện. Thiếu đủ kinh nghiệm, chúng ta

[6] **wide open to the suffering of others and unable to distinguish between their own destiny in the immediate future and the destiny of others in their environment.**

mở rộng trước khổ đau của người khác và không thể phân biệt giữa định mệnh của chính mình trong tương lai gần với định mệnh của những người khác trong môi trường của họ.

This contributes to the fear of the future.

Điều này góp phần vào nỗi sợ tương lai.

[7] It is possible also for the more advanced aspirant and those upon the Path of Discipleship to contact ancient vibrations of evil and misery on the astral plane

[7] Cũng có thể đối với người chí nguyện tiến bộ hơn và những người trên Con Đường Đệ Tử, họ tiếp xúc với các rung động cổ xưa của cái ác và khốn khổ trên cõi cảm dục

Psychologists find this quite a bit

Các nhà tâm lý học thấy điều này khá nhiều

[8] —evil long past and gone;

[8] — cái ác đã qua từ lâu và đã mất;

the shells of karma long expiated.

những lớp vỏ của nghiệp quả đã được đền trả từ lâu.

[9] it is possible for them to read a tiny fragment of the akashic records which concerns coming distress to an individual or a group, which they themselves may never see and yet nevertheless appropriate the conveyed information to themselves and suffer consequently.

[9] cũng có thể họ đọc được một mảnh rất nhỏ của các ký ảnh tiên thiên liên quan đến nỗi khổ sắp đến cho một cá nhân hay một nhóm, điều mà chính họ có thể không bao giờ thấy, nhưng tuy vậy lại quy thông tin được truyền đạt ấy về chính mình và do đó chịu khổ.

Keen discrimination is needed. When identification takes place, one must be aware of it and not be swept by that which does not pertain to the individual himself. There are some very stressful times when there are natural disasters. I'm thinking of all those people who were killed in mass shootings, people who are destroyed by tsunamis and earthquakes, the terror of it. It is in the psychic atmosphere and if we're sensitive and now we have the mass communication system, we actually see the events as they took place, then I think we are easy prey for this kind of intense impact.

Cần có sự phân biện sắc bén. Khi sự đồng hóa diễn ra, người ta phải ý thức về nó và không bị cuốn đi bởi điều không thuộc về chính cá nhân ấy. Có những thời điểm rất căng thẳng khi xảy ra thiên tai. Tôi đang nghĩ đến tất cả những người đã bị giết trong các vụ xả súng hàng loạt, những người bị hủy diệt bởi sóng thần và động đất, nỗi kinh hoàng của điều đó. Nó nằm trong bầu khí thông linh, và nếu chúng ta nhạy cảm, và giờ đây chúng ta có hệ thống truyền thông đại chúng, chúng ta thực sự thấy các sự kiện như chúng đã xảy ra, thì tôi nghĩ chúng ta dễ trở thành con mồi cho loại tác động mãnh liệt này.

Fear of death, I guess he's listing these maybe in order of their intensity, and fear of the future. Now, here comes another one. What were all these fears up here? Let me remind ourselves if we can find them. Somewhere here are the different types of

Nỗi sợ chết, tôi nghĩ Ngài đang liệt kê những điều này có lẽ theo thứ tự cường độ của chúng, và nỗi sợ tương lai. Giờ đây, một điều khác đang đến. Tất cả những nỗi sợ ở trên là gì? Hãy để chúng ta tự nhắc lại nếu có thể tìm thấy chúng. Ở đâu đó có các loại sợ hãi

fears and we will end up dealing with them one by one.

khác nhau, và cuối cùng chúng ta sẽ bàn đến từng loại một.

[10] **3. *Fear of Physical Pain.***

[10] 3. Nỗi sợ đau đớn thể xác.

Fear of physical pain is another big one.

Nỗi sợ đau đớn thể xác là một điều lớn khác.

[11] **Some people have this fear as the underlying cause of all their anxieties, little though they may recognise it. It is really a result of the other three classes of fears; of the strain which they put upon their astral body, and the tension caused by the use of the imaginative faculty and the reasoning tension in the physical nervous system. This system becomes very much over-sensitised and capable of the most acute physical suffering. Ills and ails which would seem of no vital importance to the ordinary and more phlegmatic types are aggravated into a condition of real agony. This should be recognised by those who care for the sick and steps should be taken to minimise the physical condition through the use of sedatives and of anesthetics**

[11] Một số người có nỗi sợ này như nguyên nhân nền tảng của mọi lo âu của họ, dù họ có thể ít nhận ra điều ấy. Nó thật ra là kết quả của ba loại sợ hãi kia; của sức căng mà chúng đặt lên thể cảm dục của họ, và của sự căng thẳng do việc sử dụng năng lực tưởng tượng cùng sức căng lý luận trong hệ thần kinh thể xác. Hệ thống này trở nên quá nhạy cảm và có khả năng chịu đựng nỗi đau thể xác sắc bén nhất. Những bệnh tật và đau yếu dường như không có tầm quan trọng sống còn đối với những loại người bình thường và điềm đạm hơn lại bị khuếch đại thành một tình trạng thống khổ thật sự. Điều này nên được những người chăm sóc bệnh nhân nhận biết, và cần thực hiện các bước để giảm thiểu tình trạng thể xác qua việc dùng thuốc an thần và thuốc gây mê

Kinds of things were discovered in the mid-19th century under the vibration of Neptune, I think. It removes you from the pain of acute impact

Những loại điều này đã được khám phá vào giữa thế kỷ 19 dưới rung động của Sao Hải Vương, tôi nghĩ vậy. Nó tách bạn khỏi đau đớn của tác động cấp tính

[12] **so that undue strain should not be put on an already overworked nervous system.**

[12] sao cho không đặt sức căng quá mức lên một hệ thần kinh vốn đã làm việc quá tải.

I keep on coming back to that episode, tremendously arresting episode in the cave with those young Thai boys. In order to get them all out safely, they had to sedate them quite a bit in order to prevent any panic attacks which could endanger them on the

Tôi cứ trở lại với biến cố đó, một biến cố hết sức gây chú ý trong hang động với những cậu bé Thái Lan. Để đưa tất cả các em ra ngoài an toàn, người ta phải an thần các em khá nhiều nhằm ngăn chặn bất cứ cơn hoảng loạn nào có thể gây nguy hiểm cho

way out and endanger as well those who were the rescuers.

các em trên đường ra và cũng gây nguy hiểm cho những người cứu hộ.

[13] You ask me whether I am endorsing the use of ether and chloroform in operations, and of sedative drugs. Not basically, but most certainly temporarily.

[13] Các bạn hỏi Tôi liệu Tôi có tán thành việc dùng ê-te và clorofom trong phẫu thuật, cũng như các thuốc an thần hay không. Về căn bản thì không, nhưng chắc chắn là tạm thời thì có.

I certainly remember the smell of ether—very unpleasant, I thought. They have a lot of other things now compared to when this was written.

Tôi chắc chắn còn nhớ mùi ether—tôi thấy rất khó chịu. Bây giờ họ có nhiều thứ khác so với thời điểm điều này được viết.

[14] When man's contact with his soul is firmly established, and when he has developed the faculty of passing in and out of his physical body at will, these helps will no longer be needed.

[14] Khi sự tiếp xúc của con người với linh hồn của mình được thiết lập vững chắc, và khi y đã phát triển năng lực ra khỏi và đi vào thể xác theo ý muốn, những trợ giúp này sẽ không còn cần thiết.

We can vacate our attachment to the nervous system and all the pain that might be caused if we were, as it were, in the body.

Chúng ta có thể rời bỏ sự gắn bó của mình với hệ thần kinh và tất cả đau đớn có thể bị gây ra nếu chúng ta, như thể, đang ở trong thể xác.

[15] They may be regarded in the meantime as emergency measures, necessitated by world karma and the point of evolution of the race.

[15] Trong lúc này, chúng có thể được xem như các biện pháp khẩn cấp, do nghiệp quả thế giới và điểm tiến hoá của nhân loại đòi hỏi.

We have only developed so much and not more. We're not there yet and world karma holds us back from certain developments which otherwise we would be able to take advantage of.

Chúng ta chỉ mới phát triển đến mức đó và chưa hơn. Chúng ta chưa đạt đến đó, và nghiệp quả thế giới giữ chúng ta lại khỏi một số phát triển mà nếu không thì chúng ta có thể tận dụng được.

[16] I am not of course referring to the use of narcotics and of drugs by hysterical and unbalanced people, but to the judicious use of ameliorants of pain under the wise guidance of the physician.

[16] Dĩ nhiên, Tôi không nói đến việc dùng ma túy và thuốc men bởi những người cuồng loạn và mất quân bình, mà nói đến việc sử dụng thận trọng các phương tiện làm dịu đau dưới sự hướng dẫn minh triết của y sĩ.

Humanity's pain and suffering has been immense and a lot of it has been physical pain and suffering, so it's such a welcome relief. I'm thinking of dentistry. Think of what it was like before Novocain—the pain. Novocain came on the scene and other kinds of ameliorants, really an agony, but I suppose a better agony than dying of some infection due to decay in the mouth.

Đau đớn và khổ sở của nhân loại đã vô cùng lớn lao, và rất nhiều trong đó là đau đớn và khổ sở thể xác, nên đó là một sự nhẹ nhõm thật đáng hoan nghênh. Tôi đang nghĩ đến nha khoa. Hãy nghĩ xem trước Novocain thì như thế nào—đau đớn. Novocain xuất hiện và các loại chất làm giảm đau khác, thật sự là một sự thống khổ, nhưng tôi cho rằng đó là một thống khổ tốt hơn so với việc chết vì một nhiễm trùng nào đó do mục rữa trong miệng.

We've really been through it as far as the form goes and we remember those agonies. Now there is some relief, but some people are so sensitive to what they consider the harsh impacts of life that they use painkillers and narcotics and so forth as an escape from ordinary living and thereby do not accomplish what they must in an incarnation. Never by escape do we accomplish what is set before us. A certain amount of karma must be expiated and certain things must be learned in conditions which may not seem so pleasant.

Chúng ta thật sự đã trải qua điều đó xét theo hình tướng, và chúng ta nhớ những thống khổ ấy. Bây giờ có một số sự nhẹ nhõm, nhưng một số người quá nhạy cảm với những gì họ xem là các tác động khắc nghiệt của đời sống đến nỗi họ dùng thuốc giảm đau và thuốc gây nghiện, vân vân, như một lối thoát khỏi đời sống bình thường, và do đó không hoàn thành những gì họ phải hoàn thành trong một lần lâm phàm. Không bao giờ bằng sự trốn tránh mà chúng ta hoàn thành được điều đặt trước mặt mình. Một lượng nghiệp quả nhất định phải được đền trả và một số điều nhất định phải được học trong những điều kiện có thể không có vẻ dễ chịu.

We add then to that the fear of physical pain, fear of death, fear of the future, and the fear of physical pain. Most of the kinds of fears we will encounter are here, and then fear of failure.

Vậy chúng ta thêm vào đó nỗi sợ đau đớn thể xác, nỗi sợ chết, nỗi sợ tương lai, và nỗi sợ đau đớn thể xác. Phần lớn các loại sợ hãi chúng ta sẽ gặp đều ở đây, rồi đến nỗi sợ thất bại.

[17] **4. *Fear of Failure.***

[17] 4. Nỗi sợ thất bại.

The next one is the fear of failure. I think it affects a lot of aspirants and disciples.

Điều kế tiếp là nỗi sợ thất bại. Tôi nghĩ nó ảnh hưởng đến nhiều người chí nguyện và đệ tử.

[18] **This affects many people along many lines. The fear that one may fail to make**

[18] Điều này ảnh hưởng đến nhiều người trên nhiều đường hướng. Nỗi sợ rằng mình

good, the fear that we may not gain the love and admiration of those we love, the fear that others despise us or look down upon us, the fear that one may fail to see and grasp opportunity, these are all aspects of the fear complex which colours the lives of so many worthy people.

có thể không thành công, nỗi sợ rằng chúng ta có thể không giành được tình thương và sự ngưỡng mộ của những người chúng ta yêu, nỗi sợ rằng người khác khinh miệt hoặc xem thường chúng ta, nỗi sợ rằng mình có thể không thấy và nắm bắt được cơ hội — tất cả đều là các phương diện của phức cảm sợ hãi, vốn tô màu đời sống của rất nhiều người xứng đáng.

Fearing to make good, not gaining love and admiration, fearing that others despise us—the love of being loved, a second-ray problem or glamour, but I think pretty widely spread. *The fear that others despise us or look down upon us*—we haven't gained our own center of assurance. *The fear that one may fail to see and grasp opportunity. These are all aspects of the fear complex of emotional mental energies,* probably very kama-manasic. The fear complex is largely kama-manasic.

Sợ không chứng tỏ được mình, không giành được tình thương và sự ngưỡng mộ, sợ rằng người khác khinh thường chúng ta—sự yêu thích được yêu, một vấn đề hay ảo cảm cung hai, nhưng tôi nghĩ khá phổ biến. *Nỗi sợ rằng người khác khinh thường hay xem thường chúng ta*—chúng ta chưa đạt được trung tâm bảo đảm của chính mình. *Nỗi sợ rằng người ta có thể không thấy và nắm bắt cơ hội. Tất cả những điều này đều là các phương diện của phức cảm sợ hãi thuộc các năng lượng cảm xúc-trí tuệ,* có lẽ rất trí-cảm. Phức cảm sợ hãi phần lớn là trí-cảm.

[19] **This can be based upon an environment which is uncongenial and unappreciative, on an equipment which seems inadequate to its task,**

[19] Điều này có thể dựa trên một môi trường không thuận hợp và không biết trân trọng, trên một trang bị có vẻ không tương xứng với nhiệm vụ của nó,

To which one of us does our equipment seem really adequate?

Đối với ai trong chúng ta mà trang bị của mình dường như thật sự tương xứng?

[20] **and in many cases has its roots in the fact that a man is a disciple, or a really big soul ready to tread the Probationary Path.**

[20] và trong nhiều trường hợp có gốc rễ trong sự kiện rằng một người là đệ tử, hoặc là một linh hồn thật sự lớn lao, sẵn sàng bước vào Con Đường Dự Bị.

He rates those upon the Path of Probation rather highly.

Ngài đánh giá những người trên Con Đường Dự Bị khá cao.

[21] **He has had a touch of soul contact; he has seen the vision and the possibility; he looks at his personality and ranges it up**

[21] Y đã có một chạm đến tiếp xúc linh hồn; y đã thấy linh ảnh và khả năng; y nhìn vào phàm ngã của mình và đặt nó bên cạnh

alongside the work to be done, and the quality of the people with whom that has brought him into contact. The result is an inferiority complex of a most powerful kind, because fed by real streams of force from above.

công việc cần làm, cùng phẩm tính của những người mà công việc ấy đã đưa y vào tiếp xúc. Kết quả là một phức cảm tự ti thuộc loại mạnh mẽ nhất, vì nó được nuôi dưỡng bởi những dòng mãnh lực thật sự từ trên cao.

causing the awareness of a great contrast. A great contrast between equipment and possible desirable attainment.

gây nên ý thức về một tương phản lớn lao. Một tương phản lớn giữa trang bị và thành tựu khả hữu đáng mong muốn.

[22] **Energy, we know, follows thought and is tinctured by the quality of that thought.**

[22] Như chúng ta biết, năng lượng đi theo tư tưởng và bị nhuốm màu bởi phẩm tính của tư tưởng ấy.

According to what we think, energy will follow.

Tùy theo điều chúng ta nghĩ, năng lượng sẽ đi theo.

[23] **The man turns a critical and disgusted eye upon his personality**

[23] Con người hướng một con mắt phê phán và chán ghét vào phàm ngã của mình,

and those of others—especially if the Virgo energy is strong, but not exclusively that, of course. He is not grateful. He is not content. He does not have gratitude, which Master Morya says conveys the best fires.

và của những người khác—đặc biệt nếu năng lượng Xử Nữ mạnh, nhưng dĩ nhiên không chỉ riêng điều đó. Y không biết ơn. Y không hài lòng. Y không có lòng tri ân, điều mà Chân sư Morya nói là truyền tải những ngọn lửa tốt đẹp nhất.

What I've observed is that when people turn a critical and disgusted eye upon their personality, they tend to be very harshly critical of others, too. If they are reasonably satisfied within themselves—of course, always higher attainment is possible—they will be less critical of others. They can be helpfully analytical, but not destructively critical. *The man turns a critical and disgusted eye upon his personality,*

Điều tôi quan sát thấy là khi người ta hướng một con mắt phê phán và ghê tởm vào phàm ngã của mình, họ cũng có khuynh hướng phê phán người khác một cách rất khắc nghiệt. Nếu họ tương đối hài lòng trong chính mình—dĩ nhiên, thành tựu cao hơn luôn luôn là điều có thể—họ sẽ ít phê phán người khác hơn. Họ có thể phân tích một cách hữu ích, nhưng không phê phán theo lối hủy hoại. *Con người hướng một con mắt phê phán và ghê tởm về phía phàm ngã của mình,*

[24] và khi làm như vậy, y nuôi dưỡng chính những điều mà y than trách, nhờ đó

[24] and by so doing feeds the very things which he deplores and thus renders himself still more inadequate to the task.

khiến mình càng thêm bất túc đối với nhiệm vụ.

In other words, he tears himself down. DK tells us that no one can really do good work under the heavy pressure of the feeling of inadequacy, self-loathing, inferiority complex, and self-criticism.

Nói cách khác, y tự phá đổ chính mình. Chân sư DK nói với chúng ta rằng không ai thật sự có thể làm công việc tốt dưới áp lực nặng nề của cảm giác không tương xứng, tự ghét mình, phức cảm tự ti và tự phê phán.

[25] It is a vicious circle of effort and must be offset by a complete realisation of the truth contained in the words: "As a man thinketh, so is he."

[25] Đó là một vòng luẩn quẩn của nỗ lực và phải được hóa giải bằng một sự nhận biết trọn vẹn chân lý chứa trong những lời: "Con người suy nghĩ thế nào, y là thế ấy."

Often it's added, as a man thinketh in his heart, so is he—but the heart is the soul, so it requires thinking related to the soul-infused mind.

Thường người ta thêm rằng, con người nghĩ sao trong lòng mình, y là như vậy—nhưng tâm là linh hồn, nên điều đó đòi hỏi tư duy liên hệ với thể trí được linh hồn thấm nhuần.

[26] As he dwells upon the nature of his omniscient soul, he becomes like that soul.

[26] Khi y an trú trong bản chất của linh hồn toàn tri của mình, y trở nên giống như linh hồn ấy.

DK tells us: if you want to love, be more loving, meditate upon love. *As he dwells upon the nature of his omniscient soul, he becomes like that soul.*

Chân sư DK nói với chúng ta: nếu bạn muốn thương yêu, muốn trở nên giàu tình thương hơn, hãy tham thiền về tình thương. *Khi y an trú trong bản chất của linh hồn toàn tri của mình, y trở nên giống như linh hồn ấy.*

[27] His thought is focussed in the soul consciousness and he becomes that soul in manifestation through the medium of the personality.

[27] Tư tưởng của y được tập trung trong tâm thức linh hồn, và y trở thành chính linh hồn ấy trong biểu hiện qua trung gian của phàm ngã.

The inferiority complex will lift, and he will achieve and see his achievement.

Phức cảm tự ti sẽ tan đi, và y sẽ thành tựu cũng như thấy được thành tựu của mình.

[28] This is but a brief summation of the major fears which afflict humanity and serves only to open up the subject and give

[28] Đây chỉ là một tóm lược ngắn về những nỗi sợ chính yếu đang làm khổ nhân loại,

opportunity for a few practical suggestions.

và chỉ nhằm mở ra đề tài cũng như tạo cơ hội cho một vài gợi ý thực tiễn.

DK knows that many treatises could be written on the subjects which he has assayed, but he has had to be economical in terms of time. It was given during the interim between the World Wars and during the Second World War, so many difficulties would assail even his amanuensis. Alice Bailey's health and her many duties presented limitations to him. He did the best he could, and it's an amazing outpouring.

Chân sư DK biết rằng có thể viết nhiều khảo luận về những chủ đề mà Ngài đã thử bàn đến, nhưng Ngài đã phải tiết kiệm về mặt thời gian. Điều đó được ban ra trong thời gian chuyển tiếp giữa hai cuộc Thế Chiến và trong cuộc Thế Chiến thứ hai, nên nhiều khó khăn hẳn đã tấn công ngay cả người thư ký của Ngài. Sức khỏe của Alice Bailey và nhiều bổn phận của bà đã đặt ra những giới hạn cho Ngài. Ngài đã làm điều tốt nhất có thể, và đó là một lần tuôn đổ đáng kinh ngạc.

The main fears are: fear of death, fear of the future, fear of physical pain, and fear of failure. Pause for a moment. If these are the most common types of fears, even for aspirants and disciples, what is the most open door to fear in your life? Does something of each one enter a little? Maybe you could rank them. So many of the aspirants and disciples I've met have a fear of failure, because they realize what might be possible if only their environment and their equipment would measure up.

Những nỗi sợ chính là: nỗi sợ chết, nỗi sợ tương lai, nỗi sợ đau đớn thể xác, và nỗi sợ thất bại. Hãy dừng lại một khoảnh khắc. Nếu đây là những loại sợ hãi phổ biến nhất, ngay cả đối với người chí nguyện và đệ tử, thì cánh cửa nào trong đời bạn mở rộng nhất cho sợ hãi? Có phải mỗi loại đều đi vào một chút không? Có lẽ bạn có thể xếp hạng chúng. Rất nhiều người chí nguyện và đệ tử mà tôi gặp có nỗi sợ thất bại, bởi vì họ nhận ra điều gì có thể trở nên khả hữu nếu môi trường và trang bị của họ chỉ cần đáp ứng được.

[29] **II. *Depression or its polar opposite, hilarity*.**

[29] II. Trầm cảm hoặc cực đối lập của nó là sự vui nhộn quá độ.

Now we're going to take up depression and its opposite pole, hilarity. The factors most commonly found within the astral body include: fear is the first, then depression and its opposite pole, hilarity. The desire for the satisfaction of the animal appetites, which involves sub-diaphragmatic issues. Desire for happiness, more so than joy or bliss, and desire for liberation, a high type of desire.

Giờ đây chúng ta sẽ bàn đến sự trầm cảm và cực đối lập của nó, sự vui nhộn quá độ. Những yếu tố thường thấy nhất trong thể cảm dục gồm có: trước hết là sợ hãi, rồi trầm cảm và cực đối lập của nó, sự vui nhộn quá độ. Ham muốn thỏa mãn các dục vọng thú tính, liên quan đến các vấn đề dưới cơ hoành. Ham muốn hạnh phúc, hơn là sự hoan hỉ hay chí phúc, và ham muốn giải thoát, một loại ham muốn cao.

We're going to deal with number two, depression, on page 297. Master Morya speaks much of it and how every leader has to be aware of the contribution of the atmosphere to the changes in the mood of the people. We really have to read both the Agni Yoga series and the Tibetan series. The Tibetan is in a way a great deal representing Master K.H.'s ashram, and K.H. and M. were the two who went before Hierarchy, seeking to bring the ageless wisdom closer to humanity.

Chúng ta sẽ bàn đến mục số hai, trầm cảm, ở trang 297. Chân sư Morya nói nhiều về nó và về việc mọi nhà lãnh đạo phải ý thức thế nào về sự góp phần của bầu khí vào những thay đổi trong tâm trạng của dân chúng. Chúng ta thật sự phải đọc cả bộ Agni Yoga lẫn bộ sách của Chân sư Tây Tạng. Chân sư Tây Tạng, theo một cách nào đó, đại diện rất nhiều cho ashram của Chân sư K.H., và Chân sư K.H. cùng Chân sư M. là hai Đấng đã đến trước Thánh Đoàn, tìm cách đưa Minh Triết Ngàn Đời đến gần nhân loại hơn.

Whether that was debated is true, and some were against it, but permission was granted. Did it work? The burden is upon us, people like ourselves, to see whether it really did work. It's a great treasure, but humanity has an inclination to reject the reception of such a treasure, because they are non-sacrificially holding on to things of lesser merit.

Việc điều đó có được tranh luận hay không là thật, và một số vị đã phản đối, nhưng sự cho phép đã được ban. Nó có hiệu quả không? Gánh nặng nằm trên chúng ta, những người như chúng ta, để xem liệu nó thật sự có hiệu quả hay không. Đó là một kho tàng lớn, nhưng nhân loại có khuynh hướng từ chối việc tiếp nhận một kho tàng như vậy, bởi vì họ đang bám giữ một cách không hi sinh vào những điều có giá trị thấp hơn.

[30] **When we touch on the subject of depression we are dealing with something so widespread that few escape its attacks.**

[30] Khi chúng ta chạm đến đề tài trầm cảm, chúng ta đang xử lý một điều phổ biến đến mức ít người thoát khỏi các cuộc tấn công của nó.

He does mention particularly Aquarius in this regard—the hill and valley experience.

Ngài đặc biệt nhắc đến Bảo Bình trong phương diện này—kinh nghiệm đồi và thung lũng.

[31] **It is like a miasma,**

[31] Nó giống như một chướng khí,

a poisonous vapor,

một hơi độc,

[32] **a fog which environs the man and makes it impossible for him to see clearly, walk surely, and cognise Reality. It is part of the great astral illusion and, if this is grasped, it will become apparent why depression exists, for the cause of it is**

một màn sương bao quanh con người và khiến y không thể thấy rõ, bước vững và nhận biết Thực Tại. Nó là một phần của đại ảo tưởng cảm dục, và nếu điều này được nắm bắt, sẽ trở nên hiển nhiên vì sao trầm cảm tồn tại, bởi nguyên nhân của nó hoặc

either astral or physical and incident to a world situation or a personal situation.

là cảm dục hoặc là hồng trần, và gắn liền với một tình trạng thế giới hoặc một tình trạng cá nhân.

There is great turbulence on the astral plane, especially at this time, and I'm not sure that it has abated particularly. We've had opportunities. I wonder if we've taken advantage of those opportunities.

Có sự xáo động lớn trên cõi cảm dục, đặc biệt vào thời điểm này, và tôi không chắc rằng nó đã giảm đi đáng kể. Chúng ta đã có những cơ hội. Tôi tự hỏi liệu chúng ta đã tận dụng những cơ hội ấy chưa.

We had a great clearing after World War II, but are we in the position of the man who swept his house clean of a great number of devils, and then later found himself in even worse condition because the devils had reinvested the house because of the inattentiveness, the non-vigilance of the man? We're going to look at depression in individuals and its causes. I'm sure there's none of us who has not had a depressed day or two, or maybe a span of time.

Chúng ta đã có một cuộc thanh lọc lớn sau Thế Chiến thứ hai, nhưng liệu chúng ta có ở trong vị thế của người đã quét sạch nhà mình khỏi rất nhiều ma quỷ, rồi sau đó thấy mình ở trong tình trạng còn tệ hơn vì ma quỷ đã tái chiếm căn nhà do sự lơ là, sự thiếu cảnh giác của người ấy không? Chúng ta sẽ xem xét trầm cảm nơi các cá nhân và các nguyên nhân của nó. Tôi chắc rằng không ai trong chúng ta lại chưa từng có một hoặc hai ngày trầm cảm, hoặc có lẽ là một khoảng thời gian.

Sometimes astrology contributes to this, or unpleasant circumstances, and sometimes a lowering of the vitality, and sometimes simply the kama-manasic thoughts we think—these feeling-toned thoughts which look with fear upon the future. Fear and depression are very closely related. When a person is totally confident that there will be the achievement of that towards which he aspires most, depression is probably much rarer. When we can see the way through—the light at the end of the tunnel, no matter how dark the circumstances—there is that light, and you anticipate the coming happiness or joy.

Đôi khi chiêm tinh học góp phần vào điều này, hoặc những hoàn cảnh khó chịu, và đôi khi là sự hạ thấp sinh lực, và đôi khi đơn giản chỉ là những tư tưởng trí-cảm mà chúng ta nghĩ—những tư tưởng nhuốm sắc cảm xúc nhìn về tương lai với sợ hãi. Sợ hãi và trầm cảm liên hệ rất chặt chẽ. Khi một người hoàn toàn tin chắc rằng sẽ có sự thành tựu điều mà y khao khát nhất, trầm cảm có lẽ hiếm hơn nhiều. Khi chúng ta có thể thấy con đường đi xuyên qua—ánh sáng ở cuối đường hầm, dù hoàn cảnh có tối tăm đến đâu—thì có ánh sáng ấy, và bạn tiên liệu hạnh phúc hay sự hoan hỉ sắp đến.

[33] **We might therefore study depression in individuals and look at its causes. It is caused by:**

[33] Vì vậy, chúng ta có thể nghiên cứu trầm cảm nơi các cá nhân và xem xét các nguyên nhân của nó. Nó do những điều sau gây ra:

[34] **1. The world glamour.**

The world glamour is a big one. He wouldn't have written the book and had the group if it were not really a big problem.

[35] **This sweeps an isolated unit, otherwise free from individual conditions producing depression, into the depths of a world reaction.**

Lack of discrimination is another factor.

[36] **This world glamour with its devitalising and depressing results has its roots in various factors which we have only the time to briefly indicate:**

There is a great vampiristic thought form hovering above humanity, we are told, and it really does devitalize and depress if one does not discriminate it and if one gives in to it. It's very powerful and attracts people with false allure. When they awaken, long time later, they've been drained.

What are some of these factors?

[37] **a. Astrological factors, either affecting the planetary chart and hence individuals, or primarily racial. These two factors are oft overlooked.**

Subtle energies, astrological energies coming in cyclically. If we're under a heavy Saturn-Pluto cycle, things can look dark. Jupiter and Neptune will give us something different, although Neptune can be super sensitive. This has much to do with the planetary horoscope. About that planetary horoscope, we really don't know much at this time.

[34] 1. Ảo cảm thế giới.

Ảo cảm thế gian là một điều lớn. Ngài đã không viết quyển sách và lập nhóm nếu nó không thật sự là một vấn đề lớn.

[35] Điều này cuốn một đơn vị cô lập, vốn ngoài ra không bị các điều kiện cá nhân gây trầm cảm, vào chiều sâu của một phản ứng thế giới.

Thiếu phân biện là một yếu tố khác.

[36] Ảo cảm thế giới này, với các kết quả làm suy giảm sinh lực và gây trầm uất, có gốc rễ trong nhiều yếu tố khác nhau mà chúng ta chỉ có thời gian nêu vắn tắt:

Chúng ta được cho biết rằng có một hình tư tưởng hút sinh lực lớn lao lơ lửng trên nhân loại, và nó thật sự làm suy giảm sinh lực và gây trầm cảm nếu người ta không phân biện được nó và nếu người ta đầu hàng nó. Nó rất mạnh mẽ và thu hút người ta bằng sức lôi cuốn giả dối. Khi họ thức tỉnh, rất lâu sau đó, họ đã bị rút cạn.

Một số yếu tố này là gì?

[37] a. Các yếu tố chiêm tinh, hoặc ảnh hưởng đến lá số hành tinh và do đó đến các cá nhân, hoặc chủ yếu là thuộc nhân loại. Hai yếu tố này thường bị bỏ qua.

Những năng lượng tinh tế, các năng lượng chiêm tinh đi vào theo chu kỳ. Nếu chúng ta ở dưới một chu kỳ Sao Thổ-Sao Diêm Vương nặng nề, mọi sự có thể trông tối tăm. Sao Mộc và Sao Hải Vương sẽ cho chúng ta điều gì đó khác, mặc dù Sao Hải Vương có thể siêu nhạy cảm. Điều này liên quan nhiều đến lá số chiêm tinh hành tinh. Về lá số chiêm tinh

hành tinh ấy, hiện nay chúng ta thật sự không biết nhiều.

Let's note these factors.

Hãy ghi nhận các yếu tố này.

[38] **b. The path of the sun in the heavens. The southern path tends to a lowered vibratory influence and aspirants should bear this in mind in autumn and the early winter months.**

[38] b. Đường đi của mặt trời trên bầu trời. Đường đi phía nam có khuynh hướng tạo ảnh hưởng rung động thấp hơn, và những người chí nguyện nên ghi nhớ điều này trong các tháng mùa thu và đầu mùa đông.

This relates to those who live in the northern hemisphere. The southern path would be the summer path for those south of the equator and quite, in the temperate zones south of the equator.

Điều này liên quan đến những người sống ở bán cầu bắc. Đường phương nam sẽ là đường mùa hè đối với những người ở phía nam xích đạo và, trong các vùng ôn đới phía nam xích đạo, cũng khá như vậy.

What do we have here? It's often called depression based on light deprivation. Certain ameliorative lights are brought in to help. But there's even deeper energies involved. When you think about Capricorn, it can be one of the most depressive signs. A lot of people with Capricorn, and Cancer too, their mouth turns down. Physiognomically, you'll see it. However, it can be such a sign of exaltation as well. The opposites are always being found.

Chúng ta có gì ở đây? Nó thường được gọi là trầm cảm dựa trên sự thiếu ánh sáng. Một số ánh sáng giúp cải thiện được đưa vào để trợ giúp. Nhưng còn có những năng lượng sâu hơn liên quan. Khi bạn nghĩ về Ma Kết, nó có thể là một trong những dấu hiệu gây trầm cảm nhất. Nhiều người có Ma Kết, và cả Cự Giải nữa, khóe miệng của họ trĩu xuống. Về tướng mạo, bạn sẽ thấy điều đó. Tuy nhiên, nó cũng có thể là một dấu hiệu của sự tôn vinh. Các đối cực luôn luôn được tìm thấy.

He's beginning with subtle factors.

Ngài đang bắt đầu với những yếu tố tinh tế.

[39] **c. The dark half of the moon, the period towards the end of the waning moon, and the early new moon. This, as you well know, affects the meditation work.**

[39] c. Nửa tối của mặt trăng, giai đoạn về cuối kỳ trăng tàn, và đầu kỳ trăng mới. Như các bạn biết rõ, điều này ảnh hưởng đến công việc tham thiền.

There's a lot of occult lore about the dark of the moon and the sort of negative occultism associated with it. But basically, if you know what you are doing, you can use any part of a cycle.

Có rất nhiều truyền thuyết huyền bí về vùng tối của mặt trăng và loại huyền bí học tiêu cực gắn với nó. Nhưng về căn bản, nếu bạn biết mình đang làm gì, bạn có thể dùng bất cứ phần nào của một chu kỳ.

Dane Rudhyar wrote a book on the lunation cycle—a very good one. Eight different phases are given: the new moon, the first quarter, the waxing first quarter leading up to the full moon, a gibbous moon, third quarter, and then again the waning moon. These can be correlated with the astrological signs as well. Think of the masters and how when they undertake to do something, they have to be aware of all of these cycles which either support or do not support their intention.

Dane Rudhyar đã viết một quyển sách về chu kỳ nguyệt vận—một quyển rất hay. Tám pha khác nhau được đưa ra: trăng mới, thượng huyền, thượng huyền đang tăng dần dẫn đến trăng tròn, trăng lồi, hạ huyền, rồi lại trăng khuyết. Những điều này cũng có thể được liên hệ với các dấu hiệu chiêm tinh. Hãy nghĩ đến các Chân sư và việc khi Các Ngài đảm nhận làm điều gì đó, Các Ngài phải ý thức về tất cả những chu kỳ này, vốn hoặc hỗ trợ hoặc không hỗ trợ ý định của Các Ngài.

Many, many hidden factors which we blissfully ignore and begin things injudiciously and thereby doom our efforts to failure. We've had some fairly astrological heavenly causes of depression. Now we're getting right down into the psyche.

Rất nhiều yếu tố ẩn giấu mà chúng ta vui vẻ phớt lờ và khởi sự các việc một cách thiếu sáng suốt, do đó kết án các nỗ lực của mình thất bại. Chúng ta đã có một số nguyên nhân trầm cảm khá chiêm tinh và thiên thượng. Bây giờ chúng ta đi thẳng xuống tâm lý.

[40] d. Psychological factors and mass inhibitions due undoubtedly to forces external to the planet and to plans, obscure in their intent to ordinary humanity.

[40] d. Các yếu tố tâm lý và những ức chế tập thể, chắc chắn do các mãnh lực bên ngoài hành tinh và do những kế hoạch có ý định mơ hồ đối với nhân loại bình thường.

People just don't accomplish what they want because of subtle external influences. The condition of the psyche of humanity—DK said the masters were anxious that the Second World War didn't go on too long because humanity would be just physically and psychologically exhausted and a very dangerous condition could ensue. After World War I, wasn't it 50 million people died of the Spanish flu? It was millions, millions, and not an insignificant number of millions.

Người ta đơn giản không hoàn thành được điều họ muốn vì những ảnh hưởng tinh tế bên ngoài. Tình trạng tâm lý của nhân loại—Chân sư DK nói rằng các Chân sư lo ngại Thế Chiến thứ hai không kéo dài quá lâu, bởi vì nhân loại sẽ kiệt quệ cả về thể xác lẫn tâm lý, và một tình trạng rất nguy hiểm có thể xảy ra. Sau Thế Chiến thứ nhất, chẳng phải đã có 50 triệu người chết vì cúm Tây Ban Nha sao? Đó là hàng triệu, hàng triệu người, và không phải là một số triệu không đáng kể.

Lowering of resistance and the depletion of the immune system occur through all kinds of psychological factors. Positivity boosts the immune system and negativity obviously suppresses it.

Sự hạ thấp sức đề kháng và sự suy kiệt của hệ miễn dịch xảy ra qua mọi loại yếu tố tâm lý. Tính tích cực thúc đẩy hệ miễn dịch, và tính tiêu cực rõ ràng ức chế nó.

[41] These forces, playing upon the human race, affect the most sensitive; they in their turn affect their environment and gradually a momentum is established which sweeps through a race or a nation, through a period or a cycle of years, and produces conditions of profound depression and of mutual distrust.

[41] Những mãnh lực này, khi tác động lên nhân loại, ảnh hưởng đến những người nhạy cảm nhất; đến lượt họ, họ ảnh hưởng đến môi trường của mình, và dần dần một đà lực được thiết lập, quét qua một giống dân hay một quốc gia, qua một thời kỳ hay một chu kỳ năm tháng, và tạo ra những tình trạng trầm cảm sâu sắc cùng sự ngờ vực lẫn nhau.

When you're afraid you can't accomplish something, when you have a gloomy outlook, you tend to look at the people in your environment as contributing to that negative prognosis.

Khi bạn sợ mình không thể hoàn thành điều gì đó, khi bạn có một viễn cảnh u ám, bạn có khuynh hướng nhìn những người trong môi trường của mình như đang góp phần vào dự báo tiêu cực ấy.

[42] It causes a sad self-absorption and this we term a panic or a wave of unrest.

[42] Nó gây nên một sự tự thu mình buồn bã, và điều này chúng ta gọi là một cơn hoảng loạn hay một làn sóng bất an.

One can think about various stock market crashes—of 1929 and perhaps one in the early 1990s. Many people lost their living and their future and they call these things panics, people jumping out of windows because they could see no possibility for themselves.

Người ta có thể nghĩ đến các vụ sụp đổ thị trường chứng khoán khác nhau—năm 1929 và có lẽ một vụ vào đầu thập niên 1990. Nhiều người mất sinh kế và tương lai của mình, và họ gọi những điều này là hoảng loạn, người ta nhảy ra khỏi cửa sổ vì họ không thấy khả năng nào cho chính mình.

[43] The fact that the working out may be military, economic, social or political, that it may take the form of a war,

[43] Việc sự biểu hiện có thể là quân sự, kinh tế, xã hội hay chính trị, có thể mang hình thức chiến tranh,

that this contributed to the Second World War; of a religious inquisition, how much fear was behind that—the fear that the church was being undermined by various heresies, that it was losing its power. Thus the Counter-Reformation came into existence with its heavy and very sadistic inquisition. *It may take the form of war,*

rằng điều này đã góp phần vào Thế Chiến thứ hai; của một cuộc đàn áp tôn giáo, có biết bao nhiêu sợ hãi đằng sau điều đó—nỗi sợ rằng giáo hội đang bị làm suy yếu bởi các dị giáo khác nhau, rằng nó đang mất quyền lực của mình. Do đó Phản Cải Cách ra đời với cuộc đàn áp nặng nề và rất tàn bạo của nó. *Nó có thể mang hình thức chiến tranh,*

[44] of a religious inquisition, of financial stringency or international distrust is incidental.

cuộc truy bức tôn giáo, sự thắt chặt tài chính hay sự ngờ vực quốc tế, chỉ là điều phụ thuộc.

One doesn't get very good things out of a depressed psyche.

Người ta không thu được những điều tốt đẹp từ một tâm lý trầm cảm.

[45] The causes lie back in the blue prints of the evolutionary process and are governed—even if unrealised—by the good Law.

[45] Các nguyên nhân nằm sâu trong những bản thiết kế của tiến trình tiến hoá và được chi phối — dù không được nhận ra — bởi Định luật thiện hảo.

So high energies may be knocking, but our equipment is inadequate to handle them.

Vì vậy, các năng lượng cao có thể đang gõ cửa, nhưng trang bị của chúng ta không tương xứng để xử lý chúng.

When we feel confident that we can handle what is thrown at us horizontally or below or from above, we tend to remain positive. But when the prognosis, the anticipation, is filled with dread and negativity, this creates a feedback loop involving depression and more fear. At times like that we really have to realise who we are and the confidence in the inner immortal deity has to take over and become that upon which we rely.

Khi chúng ta cảm thấy tin chắc rằng mình có thể xử lý những gì được ném vào mình từ chiều ngang, từ bên dưới hay từ bên trên, chúng ta có khuynh hướng vẫn tích cực. Nhưng khi dự báo, sự tiên liệu, đầy khiếp sợ và tiêu cực, điều này tạo ra một vòng phản hồi liên quan đến trầm cảm và thêm nhiều sợ hãi. Vào những lúc như vậy, chúng ta thật sự phải nhận ra mình là ai, và niềm tin vào Thượng đế bất tử bên trong phải tiếp quản và trở thành điều chúng ta nương tựa.

You've all gone through tough times. How did you get through? Did someone give you a hand, maybe? Or did the hand come from within your own nature? Did a new energy arise so you could, in fact, apply spiritual energy related to your own truer inner identity to the outer difficulties? We have to learn how to handle the vicissitudes of psychological change in humanity with many causes, some of them very subtle and some of them more obvious. I'm sure DK talks about the stress and the strain and the depression experienced by those who went through the war or wars.

Tất cả các bạn đều đã trải qua những thời kỳ khó khăn. Các bạn đã vượt qua như thế nào? Có ai đó đã đưa tay giúp bạn, có lẽ vậy không? Hay bàn tay ấy đến từ bên trong bản chất của chính bạn? Có phải một năng lượng mới đã xuất hiện để, trên thực tế, bạn có thể áp dụng năng lượng tinh thần liên hệ với bản sắc nội tâm chân thật hơn của chính mình vào các khó khăn bên ngoài? Chúng ta phải học cách xử lý những thăng trầm của sự thay đổi tâm lý trong nhân loại với nhiều nguyên nhân, một số rất tinh tế và một số rõ ràng hơn. Tôi chắc rằng Chân sư DK nói về sự căng thẳng, áp lực và trầm cảm được kinh

nghiệm bởi những người đã trải qua chiến tranh hay các cuộc chiến.

It was particularly acute in the Second World War. The populations who were not soldiers were suffering even more and there were less dedicated battlefields than in the First World War. When this psychological strain comes along, it can work out in various ways.

Điều đó đặc biệt gay gắt trong Thế Chiến thứ hai. Những dân cư không phải là binh sĩ còn chịu khổ nhiều hơn, và các chiến trường ít được xác định riêng hơn so với Thế Chiến thứ nhất. Khi áp lực tâm lý này xuất hiện, nó có thể biểu lộ theo nhiều cách khác nhau.

In the 1930s, there was a Great Depression. How did we get out of it? War, basically. It was a rising up, a building, an ambition in certain countries.

Trong thập niên 1930, đã có cuộc Đại Suy Thoái. Chúng ta đã thoát khỏi nó như thế nào? Về căn bản là bằng chiến tranh. Đó là một sự trỗi dậy, một sự xây dựng, một tham vọng trong một số quốc gia.

Germany felt it had been stabbed in the back. It named the perpetrators and then sought to avenge itself against them. People forgot their depression in a military Martian buildup, which exalted the sense of their own identity.

Nước Đức cảm thấy mình bị đâm sau lưng. Nó nêu tên những kẻ gây ra điều đó rồi tìm cách báo thù họ. Người ta quên đi sự trầm cảm của mình trong một sự xây dựng quân sự kiểu Sao Hỏa, vốn tôn cao ý thức về bản sắc của chính họ.

"Deutschland über alles, Germany above everything, above all, the master race." The revival of the ancient past—that's where you have to be careful with depression. Japan wanted to revive the samurai and Italy wanted to revive Rome.

“Nước Đức trên hết, Đức quốc trên mọi sự, trên tất cả, chủng tộc thượng đẳng.” Sự phục hưng của quá khứ cổ xưa—đó là nơi bạn phải cẩn thận với trầm cảm. Nhật Bản muốn phục hưng võ sĩ đạo và Ý muốn phục hưng La Mã.

Trying to get out of that feeling of worthlessness and psychological gloom, they chose the military option. There are all kinds of other things that could happen as well. Roosevelt led America into an economic revival through the New Deal and a social revival, and only incidentally got engaged in the war. It was not a warlike effort that pulled America out of its particular depression. It was a reaction against the psychological suppression and heaviness.

Khi cố gắng thoát khỏi cảm giác vô giá trị và u ám tâm lý ấy, họ đã chọn giải pháp quân sự. Cũng có đủ loại điều khác có thể xảy ra. Roosevelt đã dẫn nước Mỹ vào một sự phục hưng kinh tế thông qua Chính Sách Mới và một sự phục hưng xã hội, và chỉ tình cờ bị cuốn vào chiến tranh. Không phải một nỗ lực hiếu chiến đã kéo nước Mỹ ra khỏi sự trầm cảm đặc thù của nó. Đó là một phản ứng chống lại sự ức chế và nặng nề tâm lý.

We're looking at various factors—the world glamour. We're looking at the roots of the world glamour. The isolated unit is swept along, otherwise free from individual conditions, producing depression into the depths of world reaction.

Chúng ta đang xem xét các yếu tố khác nhau —ảo cảm thế gian. Chúng ta đang xem xét các gốc rễ của ảo cảm thế gian. Đơn vị cô lập bị cuốn theo, vốn nếu không thì không bị các điều kiện cá nhân gây trầm cảm, vào những vực sâu của phản ứng thế giới.

This world glamour with its devitalising and depressing results has its roots in various factors: astrological factors, the path of the sun, the dark half of the moon; psychological factors. A major factor afflicts the great majority of human beings: astral polarisation.

Ảo cảm thế gian này, với các kết quả làm suy giảm sinh lực và gây trầm cảm, có gốc rễ trong nhiều yếu tố: các yếu tố chiêm tinh, đường đi của mặt trời, nửa tối của mặt trăng; các yếu tố tâm lý. Một yếu tố lớn gây khổ cho đại đa số con người: sự phân cực cảm dục.

We are not yet out of the Atlantean period in terms of consciousness. We may be in the Aryan race, but how many are truly in consciousness—the mentally focused Aryans? This has nothing to do with the kind of racial connotations that Hitler put upon it. The Aryans are found everywhere according to the nature and clarity of their minds and the way their consciousness is polarised.

Chúng ta vẫn chưa ra khỏi thời kỳ Atlantis về mặt tâm thức. Chúng ta có thể đang ở trong nhân loại Arya, nhưng có bao nhiêu người thật sự ở trong tâm thức—những người Arya tập trung trí tuệ? Điều này không liên quan gì đến loại hàm ý chủng tộc mà Hitler đã đặt lên nó. Người Arya được tìm thấy ở khắp nơi tùy theo bản chất và sự trong sáng của trí tuệ họ, cũng như cách tâm thức họ được phân cực.

Depression and its opposite pole polarity. What are the causes? The world glamour with various causes within itself and also astral polarisation contributing to world glamour.

Trầm cảm và cực đối lập của nó. Các nguyên nhân là gì? Ảo cảm thế gian với nhiều nguyên nhân khác nhau bên trong chính nó, và cả sự phân cực cảm dục góp phần vào ảo cảm thế gian.

[46] ***2. Astral polarisation.*** **Just as long as a man identifies himself with his emotional body, just as long as he interprets life in terms of his moods and feelings, just as long as he reacts to desire, just so long will he have his moments of despair, of darkness, of doubt, of dire distress, and of depression.**

[46] 2. Sự phân cực cảm dục. Chừng nào con người còn đồng hoá mình với thể xúc cảm của mình, chừng nào y còn diễn giải đời sống theo các tâm trạng và cảm xúc của mình, chừng nào y còn phản ứng với dục vọng, thì chừng ấy y vẫn sẽ có những khoảnh khắc tuyệt vọng, tối tăm, hoài nghi, khổ đau dữ dội và trầm cảm.

DK uses these mnemonics where all associated words begin with the same letter,

Chân sư DK dùng những cách ghi nhớ trong đó tất cả các từ liên hệ đều bắt đầu bằng

which helps one remember. I always remember: discipline, dispassion, discrimination, decentralisation, detachment.

cùng một chữ cái, giúp người ta nhớ. Tôi luôn nhớ: kỷ luật, vô dục, phân biện, phi tập trung vào bản thân, tách rời.

Those are five D's showing how to master the various vehicles from the bottom up. Now we have despair, darkness, doubt, dire distress, and depression. It's a good mnemonic and it all comes from astral identification.

Đó là năm chữ d cho thấy cách làm chủ các hiện thể khác nhau từ dưới lên. Giờ đây chúng ta có tuyệt vọng, tối tăm, nghi ngờ, đau buồn khủng khiếp và trầm cảm. Đó là một cách ghi nhớ tốt và tất cả đều xuất phát từ sự đồng hóa cảm dục.

The problem is that the majority of human beings are astrally identified. This is true even though we are in the Aryan race solidly for some million years—the fifth root race, and now we're in the Aryan part of it. These negative conditions, and we've got to be honest, we've all had our moments with all of these.

Vấn đề là đa số con người đồng hóa với cảm dục. Điều này đúng dù chúng ta đã vững vàng ở trong nhân loại Arya hàng triệu năm —giống dân gốc thứ năm, và giờ đây chúng ta ở trong phần Arya của nó. Những tình trạng tiêu cực này, và chúng ta phải thành thật, tất cả chúng ta đều đã có những khoảnh khắc với tất cả những điều này.

[47] **They are due to delusion, to the glamour of the astral plane, which distorts, reverses and deceives.**

[47] Chúng do mê lầm, do ảo cảm của cõi cảm dục, vốn bóp méo, đảo ngược và lừa dối.

There's a bunch of D's. The number is four, perhaps. It has to do with the pairs of opposites and their contrast—high and low, side to side. But also with conditions on the fourth sublevel, the personality, with emotions working out in negative ways. Delusion, distortion, and deception. Eight D's already. Master DK teaches many ways. Eight D's.

Có một loạt chữ d. Con số có lẽ là bốn. Nó liên quan đến các cặp đối cực và sự tương phản của chúng—cao và thấp, bên này và bên kia. Nhưng cũng liên quan đến các tình trạng trên cõi phụ thứ tư, phàm ngã, với các cảm xúc biểu lộ theo những cách tiêu cực. Mê lầm, bóp méo và lừa dối. Đã có tám chữ d. Chân sư DK dạy bằng nhiều cách. Tám chữ d.

[48] **There is no need to dwell on this. If there is one factor aspirants recognise it is the need of freeing themselves from the Great Illusion.**

[48] Không cần phải bàn dài về điều này. Nếu có một yếu tố mà những người chí nguyện nhận ra, thì đó là nhu cầu giải phóng mình khỏi Đại Ảo Tưởng.

as is particularly found on the astral plane.

như đặc biệt được tìm thấy trên cõi cảm dục.

[49] Arjuna knew this, yet succumbed to despair.

[49] Arjuna biết điều này, nhưng vẫn khuất phục trước tuyệt vọng.

Sometimes reasoning, knowing, is not enough to transform the reactions of the astral body. The types of fears just don't yield to reason.

Đôi khi lý luận, sự hiểu biết, không đủ để chuyển đổi các phản ứng của thể cảm dục. Các loại sợ hãi đơn giản không nhường bước trước lý trí.

[50] Yet in his hour of need, Krishna,

[50] Tuy nhiên, trong giờ phút cần thiết của chàng, Đức Krishna

the soul,

linh hồn,

[51] failed him not, but laid down in the *Gita* the simple rules whereby depression and doubt can be overcome. They may be briefly summarised as follows:

[51] đã không bỏ rơi chàng, mà đã nêu ra trong Chí Tôn Ca những quy luật đơn giản nhờ đó trầm cảm và hoài nghi có thể được vượt qua. Chúng có thể được tóm tắt vắn tắt như sau:

I look ahead, perhaps with a little bit of foreboding, yet knowing the necessity of it. When you have so much Pluto that is required before Christ can reappear, you're going to go dredging amidst the unseen negativity of humanity. During the next seven years before the hierarchical conclave, there's going to be a lot of dredging that's going to throw things in our face that we thought we maybe had long overcome.

Tôi nhìn về phía trước, có lẽ với một chút linh cảm chẳng lành, nhưng vẫn biết sự cần thiết của nó. Khi bạn có quá nhiều Sao Diêm Vương được đòi hỏi trước khi Đức Christ có thể tái xuất hiện, bạn sẽ phải nạo vét giữa những tính tiêu cực chưa được thấy của nhân loại. Trong bảy năm tới trước Đại Mật Nghị của Thánh Đoàn, sẽ có rất nhiều sự nạo vét ném vào mặt chúng ta những điều mà chúng ta tưởng có lẽ mình đã vượt qua từ lâu.

There are ways to deal with this, and DK is giving us these ways. These are rules for overcoming depression and negativity in general.

Có những cách để xử lý điều này, và Chân sư DK đang trao cho chúng ta những cách ấy. Đây là các quy luật để vượt qua trầm cảm và tính tiêu cực nói chung.

[52] a. Know thyself to be the undying One.

[52] a. Hãy biết chính mình là Đấng bất tử.

Discover the inner God, the immortal one, and identify as that Deity. *Know thyself to be the undying One*. Confidence in the immortality does a lot to chase away

Hãy khám phá Thượng đế bên trong, Đấng bất tử, và đồng hóa như Thượng đế ấy. *Hãy biết chính mình là Đấng bất tử*. Niềm tin vào sự bất tử giúp xua tan trầm cảm rất nhiều,

depression, because you know you'll always have another chance, and you'll get it right, and you have to get it right. There's a confidence in the goodness of the eventual outcome.

bởi vì bạn biết mình sẽ luôn có một cơ hội khác, và bạn sẽ làm đúng, và bạn phải làm đúng. Có một niềm tin vào sự tốt đẹp của kết quả cuối cùng.

[53] b. Control thy mind, for through that mind the undying One can be known.

[53] b. Hãy kiểm soát thể trí của ngươi, vì qua thể trí ấy Đấng bất tử có thể được biết.

This is really a cultism, not through the feeling so much as through the mind, the knowledge of divinity.

Đây thật sự là huyền bí học, không phải qua cảm xúc nhiều cho bằng qua thể trí, tri thức về thiên tính.

[54] c. Learn that the form is but the veil which hides the splendour of Divinity.

[54] c. Hãy học rằng hình tướng chỉ là tấm màn che giấu huy hoàng của Thiên Tính.

Right assessment of the relative importance of the various vehicles, so we don't overvalue the lower parts of ourselves and undervalue the higher aspects of our nature.

Sự đánh giá đúng về tầm quan trọng tương đối của các hiện thể khác nhau, để chúng ta không đánh giá quá cao các phần thấp của mình và đánh giá quá thấp các phương diện cao hơn của bản chất mình.

[55] d. Realise that the One Life pervades all forms so that there is no death, no distress, no separation.

[55] d. Hãy nhận biết rằng Một Sự Sống thấm nhuần mọi hình tướng, để không có cái chết, không có khổ đau, không có chia ly.

At least find the indications, the presence of the one life, the presence. It can be a great abstraction in our view. On the other hand, if we really find it and sense its infusion of all things, then it becomes really effective. That knowledge that the one life pervades all because it's something which has been registered.

Ít nhất hãy tìm các dấu hiệu, sự hiện diện của sự sống duy nhất, Sự Hiện Diện. Nó có thể là một điều trừu tượng lớn trong cái nhìn của chúng ta. Mặt khác, nếu chúng ta thật sự tìm thấy nó và cảm nhận sự thấm nhuần của nó trong mọi sự, thì nó trở nên thật sự hiệu quả. Tri thức rằng sự sống duy nhất thấm nhuần tất cả, bởi vì đó là một điều đã được ghi nhận.

[56] e. Detach thyself therefore from the form side and come to Me,

[56] e. Vì vậy, hãy tách rời khỏi phía hình tướng và đến với Ta,

It's very much like what the Buddhas spoke, but probably much, much older. The original battle of Kurukshetra, some say it was about

Điều này rất giống với những gì chư Phật đã nói, nhưng có lẽ cổ xưa hơn rất, rất nhiều. Trận chiến Kurukshetra nguyên thủy, một

four million years ago on a plain south of Delhi.

số người nói rằng nó diễn ra khoảng bốn triệu năm trước trên một đồng bằng phía nam Delhi.

Detach thyself, therefore, from the form side and come to me, Krishna, the soul, the true identity.

Vì vậy, hãy tách mình khỏi phương diện hình tướng và đến với Ta, Krishna, linh hồn, bản sắc chân thật.

[57] so dwelling in the place where Light and Life are found. Thus illusion ends.

[57] nhờ đó an trú nơi Ánh sáng và Sự Sống được tìm thấy. Như thế ảo tưởng chấm dứt.

Re-polarise and find our identity. Find our identity in a higher point of tension than customary.

Hãy tái phân cực và tìm bản sắc của chúng ta. Hãy tìm bản sắc của chúng ta trong một điểm tập trung nhất tâm cao hơn thông thường.

Identity is so important. *Know thyself to be the undying one. Control thy mind. Learn the form is but a veil. Realise that the One Life pervades all forms. Detach thyself from the form side. Identify as the One Life. Identify as the immortal One Life.* That sounds easy, but you can spend your lifetime or more doing it.

Bản sắc rất quan trọng. *Hãy biết chính mình là Đấng bất tử. Hãy kiểm soát thể trí của ngươi. Hãy học rằng hình tướng chỉ là một bức màn. Hãy nhận biết rằng Sự Sống Duy Nhất thấm nhuần mọi hình tướng. Hãy tách mình khỏi phương diện hình tướng. Hãy đồng hóa như Sự Sống Duy Nhất. Hãy đồng hóa như Sự Sống Duy Nhất bất tử.* Điều đó nghe có vẻ dễ, nhưng bạn có thể dành cả đời mình hay hơn nữa để thực hiện.

[58] It is his astral polarisation which lays a man open to his many emotional reactions and to waves of mass feeling of any kind.

[58] Chính sự phân cực cảm dục của y đặt con người trước nhiều phản ứng xúc cảm và các làn sóng cảm xúc tập thể thuộc mọi loại.

Astral polarisation leads to instability—instability of mood and the inability to sustain right happiness.

Sự phân cực cảm dục dẫn đến bất ổn—sự bất ổn của tâm trạng và sự bất lực trong việc duy trì hạnh phúc đúng đắn.

[59] This is the cause of his being swept into that vortex of uncontrolled energy and misdirected emotional force which eventuates in a world war, a financial panic, a religious revival, or a lynching.

[59] Đây là nguyên nhân khiến y bị cuốn vào xoáy lốc năng lượng không được kiểm soát và mãnh lực xúc cảm bị định hướng sai, điều dẫn đến chiến tranh thế giới, khủng hoảng tài chính, cuộc phục hưng tôn giáo hay hành động tư hình.

Of course there were those lynchings going on when this was written and now maybe not so much, but there are psychological lynchings occurring and they don't only afflict the black race, but they afflict others who try to advance humanity along the right lines.

Dĩ nhiên đã có những vụ hành hình bằng đám đông đang diễn ra khi điều này được viết, và bây giờ có lẽ không nhiều như vậy, nhưng có những vụ hành hình tâm lý đang xảy ra, và chúng không chỉ gây khổ cho người da đen, mà còn gây khổ cho những người khác đang cố gắng đưa nhân loại tiến lên theo những đường hướng đúng đắn.

Look at all these equivalences. A world war—there's something called war fever or war hysteria. People are getting swept along and they think that this war is a wonderful, glorious thing, and they're going to claim on the battlefield and through their successful return something they call glory. Glory exists at the third initiation. It's not going to be found in its true sense, usually anyway, on the battlefield.

Hãy nhìn tất cả những tương đương này. Một cuộc chiến tranh thế giới—có một điều gọi là cơn sốt chiến tranh hay cuồng loạn chiến tranh. Người ta bị cuốn theo và họ nghĩ rằng cuộc chiến này là một điều tuyệt vời, vinh quang, và họ sẽ giành được trên chiến trường cũng như qua sự trở về thành công của mình một điều họ gọi là vinh quang. Vinh quang tồn tại ở lần điểm đạo thứ ba. Thường thì nó sẽ không được tìm thấy theo nghĩa chân thật của nó trên chiến trường.

A financial panic. People are swept. They don't even know. They stop thinking. A religious revival. Well, are you going to accept Jesus as your Lord or whomever? And you get swept by the emotion of the group and then without really thinking of what they are doing, they grab some poor soul and tie him up to a tree, lynching. Strange fruit, Billie Holiday, was it? Those horrible things have happened and there's some kind of mass uncontrolled energy, fervency, misdirected emotional force, oftentimes with such a negative result.

Một cơn hoảng loạn tài chính. Con người bị cuốn đi. Họ thậm chí không biết. Họ ngừng suy nghĩ. Một cuộc phục hưng tôn giáo. Bạn có định chấp nhận Đức Jesus làm Chúa của bạn, hay bất cứ ai chăng? Và bạn bị cảm xúc của nhóm cuốn đi, rồi không thật sự suy nghĩ về điều họ đang làm, họ chộp lấy một linh hồn tội nghiệp nào đó, trói y vào một cái cây, hành hình treo cổ. “Trái quả kỳ lạ”, Billie Holiday, phải không? Những điều khủng khiếp ấy đã xảy ra, và có một loại năng lượng quần chúng không được kiểm soát, một sự cuồng nhiệt, một mãnh lực cảm xúc bị định hướng sai lạc, thường đưa đến một kết quả tiêu cực như thế.

[60] It is this also

[60] Cũng chính điều này

this uncontrolled energy and misdirected emotional force,

năng lượng không được kiểm soát này và mãnh lực cảm xúc bị định hướng sai lạc này,

[61] that raises him to the heights of hilarity and of spurious happiness in which the "light deceptive" of the astral plane uncovers to him false sources of amusement, or the mass hilarity—owing to his sensitivity—sweeps him into that hysterical condition which finds its vent in unrestrained merriment and which is the opposite pole of unrestrained weeping.

[61] nâng y lên những đỉnh cao của sự vui nhộn quá độ và hạnh phúc giả tạo, trong đó "ánh sáng lừa dối" của cõi cảm dục hé lộ cho y những nguồn vui giả, hoặc sự vui nhộn tập thể — do tính nhạy cảm của y — cuốn y vào tình trạng cuồng loạn tìm lối thoát trong tiếng cười không kiềm chế, và là cực đối lập của sự khóc lóc không kiềm chế.

This is a wonderful analysis of what hilarity really is. Spurious happiness in which the light deceptive of the astral plane—the will-o'-the-wisp—uncovers to him false sources of amusement. All you have to do is turn on your television and there are these various shows with panels and humorous celebrities, well-known people and the laughter is constant and the joking is constant. *False sources of amusement and owing to his sensitivity it sweeps him into that hysterical condition which finds its vent in unrestrained merriment and which is the opposite pole of unrestrained weeping.*

Đây là một phân tích tuyệt vời về bản chất thật sự của sự vui nhộn quá độ. Hạnh phúc giả tạo, trong đó ánh sáng lừa dối của cõi cảm dục — ánh ma trơi — phơi bày cho y những nguồn vui giả trá. Bạn chỉ cần bật truyền hình lên là có đủ loại chương trình với các nhóm khách mời, những nhân vật hài hước, những người nổi tiếng, và tiếng cười thì liên tục, những lời đùa cợt thì không ngừng. *Những nguồn vui giả trá, và do tính nhạy cảm của y, nó cuốn y vào trạng thái kích động cuồng loạn, tìm lối thoát trong sự hoan hỉ không kiềm chế, vốn là cực đối lập của sự khóc lóc không kiềm chế.*

Have you ever had circumstances in which laughter has come upon me and it's been hard to break? I'm swept by the laughter, unable to stop laughing. Why? This tells something. I've seen some movies where this transformation actually is well displayed. Unrestrained merriment becomes unrestrained weeping. Keep the middle path and avoid the extremes.

Bạn đã từng ở trong những hoàn cảnh mà tiếng cười ập đến với mình và khó dứt ra chưa? Tôi bị tiếng cười cuốn đi, không thể ngừng cười. Tại sao? Điều này nói lên một điều gì đó. Tôi đã xem vài bộ phim trong đó sự chuyển đổi này thật sự được trình bày rất rõ. Sự hoan hỉ không kiềm chế trở thành sự khóc lóc không kiềm chế. Hãy giữ con đường trung đạo và tránh các cực đoan.

The Tibetan is analyzing this from a certain distance in years since he probably participated in it. I guess we all do at some point.

Chân sư Tây Tạng đang phân tích điều này từ một khoảng cách nào đó theo năm tháng, vì có lẽ Ngài đã từng tham dự vào đó. Tôi đoán tất cả chúng ta, đến một lúc nào đó, cũng đều như vậy.

[62] I refer not here to true merriment nor the proper sense of humour, but to those

[62] Ở đây Tôi không nói đến niềm vui chân thật hay ý thức hài hước đúng đắn, mà nói

hysterical outbreaks of hilarity which are so common among the rank and file of humanity and lead to reactions of fatigue.

đến những bộc phát cuồng loạn của sự vui nhộn quá độ rất phổ biến trong đại đa số nhân loại và dẫn đến các phản ứng mệt mỏi.

He has to be careful with his sense of balance because there are a lot of pilgrims walking around like grim pills. They think that not to smile, not to talk, not to laugh, not to see humor is somehow a sign of spirituality. He has to be really careful in contrasting the false and the true so people realize that the true does exist.

Ngài phải thận trọng với ý thức quân bình của mình, bởi có rất nhiều người hành hương đi quanh như những viên thuốc u ám. Họ nghĩ rằng không mỉm cười, không nói chuyện, không cười, không thấy sự hài hước, bằng cách nào đó là dấu hiệu của tinh thần. Ngài phải thật sự thận trọng khi đối chiếu cái giả và cái thật để con người nhận ra rằng cái thật quả có tồn tại.

When you're a teacher, many of us are, you say something strongly. Make sure the balance is there so people do not misinterpret and simply overemphasize something and create a distortion in their life. I've witnessed a couple of things. I once witnessed a great invocation spoken by a group that was so ferocious. Almost screamed the leader of the group had bad health problems and was desperate to survive and all that. Maybe that affected the group but it was such an ugly sight.

Khi bạn là một huấn sư, nhiều người trong chúng ta là như vậy, bạn nói điều gì đó một cách mạnh mẽ. Hãy chắc chắn rằng sự quân bình có mặt, để người ta không hiểu sai và chỉ đơn giản nhấn mạnh quá mức một điều gì đó, rồi tạo nên một sự méo mó trong đời sống của họ. Tôi đã chứng kiến đôi điều. Có lần tôi chứng kiến Đại Khấn Nguyện được một nhóm xướng lên một cách dữ dội đến thế. Người lãnh đạo nhóm gần như gào lên; ông ấy có những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng và tuyệt vọng muốn sống sót, cùng tất cả những điều ấy. Có lẽ điều đó đã ảnh hưởng đến nhóm, nhưng đó là một cảnh tượng thật xấu xí.

I still have to remember it and I've seen groups come up and be so deadly serious that clearly an imbalance was being indicated and they thought they were being super spiritual by not allowing one fragment of humor to enter. We are eager for achievement and as a result we tend to place undue emphasis.

Tôi vẫn còn phải nhớ điều đó, và tôi đã thấy các nhóm xuất hiện với thái độ nghiêm trọng đến chết người đến mức rõ ràng một sự mất quân bình đang được biểu thị, và họ nghĩ rằng họ đang trở nên siêu tinh thần bằng cách không cho phép dù chỉ một mảnh hài hước nào bước vào. Chúng ta háo hức đạt thành tựu, và kết quả là chúng ta có khuynh hướng đặt sự nhấn mạnh không thích đáng.

The ray of undue emphasis is the sixth ray. We tend to place undue emphasis upon just one factor when there are really two in a

Cung của sự nhấn mạnh không thích đáng là cung sáu. Chúng ta có khuynh hướng đặt sự nhấn mạnh không thích đáng lên chỉ một

more balanced situation. We have this basic question about world glamour with its devitalizing and depressing results.

yếu tố, trong khi trong một tình huống quân bình hơn thật ra có hai yếu tố. Chúng ta có câu hỏi căn bản này về ảo cảm thế giới, với những kết quả làm suy giảm sinh lực và gây trầm uất của nó.

The inner astrology of it, the tendency of man to be astrally polarized, what else contributes to this susceptibility—*a devitalized condition of the physical body.* I remember once reading from Manley Hall and at the time I couldn't get it. It says, why are people unhappy? Because they lack vitality, he said. More and more I see that to be the case because vitality has a natural radiation which is protective and doesn't allow in many kinds of devitalizing influences.

Chiêm tinh học bên trong của điều ấy, khuynh hướng con người bị phân cực cảm dục, điều gì khác góp phần vào tính dễ bị tác động này — *một tình trạng suy giảm sinh lực của thể xác.* Tôi nhớ có lần đọc Manley Hall, và lúc ấy tôi không hiểu được. Ông nói, tại sao con người bất hạnh? Vì họ thiếu sinh lực, ông nói vậy. Càng ngày tôi càng thấy đúng là như thế, bởi sinh lực có một sự tỏa chiếu tự nhiên mang tính bảo vệ và không cho phép nhiều loại ảnh hưởng làm suy giảm sinh lực xâm nhập.

[63] **3. A devitalised condition of the physical body. This is due to various causes, such as:**

[63] 3. Một tình trạng suy giảm sinh lực của thể xác. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn:

When your physical body is dragging along you just can't accomplish certain things and your astral body is pressing you towards accomplishment and the contrast between what you want and what you can do is very frictional and can lead to the psychologically depressive reaction of "I'll never achieve this" even though you want to.

Khi thể xác của bạn lê lết nặng nề, bạn đơn giản không thể hoàn thành một số điều nào đó, còn thể cảm dục của bạn lại thúc ép bạn hướng tới sự hoàn thành; và sự tương phản giữa điều bạn muốn và điều bạn có thể làm tạo ra rất nhiều ma sát, và có thể dẫn đến phản ứng trầm uất về mặt tâm lý rằng "tôi sẽ không bao giờ đạt được điều này", dù bạn vẫn muốn đạt.

[64] **a. A depleted etheric or vital body.**

[64] a. Một thể dĩ thái hay thể sinh lực bị cạn kiệt.

[65] **b. Physical disease, either inherent or brought over from another life, accidental, or due to wrong emotional reactions, or produced as the result of group karma, such as an epidemic.**

[65] b. Bệnh tật thể xác, hoặc vốn có, hoặc được mang qua từ một đời sống khác, do tai nạn, do các phản ứng xúc cảm sai lầm, hoặc được tạo ra như kết quả của nghiệp quả nhóm, chẳng hạn một trận dịch.

These cause that devitalization. What did he say to some of his students? He said he could wish they were younger and more courageous. But he also talked about the general devitalized condition of some of his students, maybe many of them. They were being subjected to so many energy currents and those on the path of negativity were warring militantly against the aspirant.

Những điều này gây nên sự suy giảm sinh lực ấy. Ngài đã nói gì với một số đạo sinh của Ngài? Ngài nói Ngài có thể ước họ trẻ hơn và can đảm hơn. Nhưng Ngài cũng nói về tình trạng suy giảm sinh lực nói chung của một số đạo sinh của Ngài, có lẽ là nhiều người trong số họ. Họ đang bị đặt dưới quá nhiều dòng năng lượng, và những kẻ trên con đường tiêu cực đang giao chiến một cách hiếu chiến chống lại người chí nguyện.

The aspirant, the disciple is really in a cross current of many factors. Can he handle those or will they lead to a frictional devitalization? Physical disease contributes to devitalization. This is the loss of all human beings. We know it.

Người chí nguyện, người đệ tử thật sự ở trong những dòng chảy giao cắt của nhiều yếu tố. Y có thể xử lý chúng hay chúng sẽ dẫn đến một sự suy giảm sinh lực do ma sát? Bệnh tật hồng trần góp phần vào sự suy giảm sinh lực. Đây là sự mất mát của tất cả con người. Chúng ta biết điều đó.

Atmospheric conditions—I mentioned that in terms of Master Morya, how aware of the atmosphere he said the leader has to be.

Các điều kiện khí quyển — tôi đã đề cập điều đó liên quan đến Chân sư Morya, rằng Ngài nói người lãnh đạo phải ý thức về bầu khí như thế nào.

[66] **c. Atmospheric. This is sometimes overlooked, but the condition of the atmosphere, the nature of the climate, the density, humidity or dryness, the heat or cold have a definite effect upon the psychological outlook.**

[66] c. Khí quyển. Điều này đôi khi bị bỏ qua, nhưng tình trạng khí quyển, bản chất của khí hậu, độ đậm đặc, độ ẩm hay khô, nóng hay lạnh, có ảnh hưởng rõ rệt lên cái nhìn tâm lý.

In our attempt to fight world glamour, we have to be aware of some subtle factors. Even the weather. There are days when there just is not a lot of vitality available because of very humid, moist conditions.

Trong nỗ lực chiến đấu với ảo cảm thế giới, chúng ta phải ý thức về một số yếu tố tinh tế. Ngay cả thời tiết. Có những ngày đơn giản là không có nhiều sinh lực khả dụng vì các điều kiện rất ẩm ướt, nặng hơi nước.

Different environments have contributed to the shaping of different cultures. The next one was depression and its opposite or its opposite polarity. That's basically what we've been dealing with in terms of rounding up the causes. World glamour

Những môi trường khác nhau đã góp phần định hình những nền văn hóa khác nhau. Điều tiếp theo là trầm uất và đối cực của nó, hay sự phân cực đối lập của nó. Về căn bản đó là điều chúng ta đã bàn đến trong việc tổng hợp các nguyên nhân. Ảo cảm thế giới

with all its subtle causes and the astral polarization. If the moods are constantly going from high to low, it's very hard to maintain a stable and detached point of view.

với mọi nguyên nhân tinh tế của nó và sự phân cực cảm dục. Nếu các tâm trạng cứ liên tục đi từ cao xuống thấp, thì rất khó duy trì một quan điểm ổn định và tách rời.

Devitalized condition. Glamour and astral polarization, polarization, revitalization. All of these contribute to depression and consequently to hilarity, which is a false, superficial, unthinking kind of happiness which drains the individual and devitalizes and makes the opposite reaction into depression almost inevitable.

Tình trạng suy giảm sinh lực. Ảo cảm và sự phân cực cảm dục, sự phân cực, sự tái tiếp sinh lực. Tất cả những điều này góp phần vào trầm uất, và do đó góp phần vào sự vui nhộn quá độ, vốn là một loại hạnh phúc giả tạo, hời hợt, không suy nghĩ, làm cạn kiệt cá nhân, làm suy giảm sinh lực, và khiến phản ứng đối nghịch là trầm uất gần như không thể tránh khỏi.

If you study that all, and that's the thing—if we study. I know things are changing and a lot of people have attention deficit disorder. They want everything immediately in terms of a picture and a fast one.

Nếu bạn nghiên cứu tất cả điều đó, và đó chính là vấn đề — nếu chúng ta nghiên cứu. Tôi biết mọi sự đang thay đổi và nhiều người mắc chứng rối loạn thiếu chú ý. Họ muốn mọi thứ ngay lập tức dưới dạng một hình ảnh, và phải nhanh.

But here is the opportunity with Master DK's work to ponder deeply. Is it old-fashioned in thinking that this is a good thing to do? Certainly we cannot approach his work and that of Blavatsky unless we're really willing to ponder.

Nhưng đây là cơ hội với công trình của Chân sư DK để suy ngẫm sâu xa. Có phải đã lỗi thời khi nghĩ rằng đây là một điều tốt nên làm chăng? Chắc chắn chúng ta không thể tiếp cận công trình của Ngài và của Blavatsky nếu chúng ta không thật sự sẵn lòng suy ngẫm.

[67] **You will find, if you study, that all subsidiary and temporary causes of depression and its opposite can be grouped under one of these three heads, and when one has ascertained the cause, the cures will become apparent.**

[67] Nếu các bạn nghiên cứu, các bạn sẽ thấy rằng mọi nguyên nhân phụ thuộc và tạm thời của trầm cảm cùng đối cực của nó có thể được nhóm dưới một trong ba đề mục này; và khi đã xác định được nguyên nhân, các phương thuốc sẽ trở nên hiển nhiên.

The general glamour, world glamour, astral polarization, and a devitalized condition of the physical body—all contribute to depression and consequently to that reversal, that reaction we call hilarity. If you

Ảo cảm tổng quát, ảo cảm thế giới, sự phân cực cảm dục, và một tình trạng suy giảm sinh lực của thể xác — tất cả đều góp phần vào trầm uất, và do đó vào sự đảo ngược ấy, phản ứng ấy mà chúng ta gọi là sự vui nhộn

study that all subsidiary and temporary causes of depression and its opposites can be grouped under one of these three as we have right above us here, when we ascertain the cause, the cure can be forthcoming.

quá độ. Nếu bạn nghiên cứu, bạn sẽ thấy rằng mọi nguyên nhân phụ thuộc và tạm thời của trầm uất và các đối cực của nó có thể được gom dưới một trong ba điều này, như chúng ta vừa có ngay ở trên; khi chúng ta xác định được nguyên nhân, phương cách chữa trị có thể xuất hiện.

[68] **I have dealt somewhat at length with the two first manifestations of astral force —Fear—fear of death, of the future, of suffering, of failure, and the many lesser fears to which humanity is subject—and Depression—**

[68] Tôi đã bàn khá dài về hai biểu hiện đầu tiên của mãnh lực cảm dục—Sợ hãi—sợ chết, sợ tương lai, sợ đau khổ, sợ thất bại, và nhiều nỗi sợ nhỏ hơn mà nhân loại phải chịu—và Chán nản—

A good teacher will always sum up and anticipate. All of those things help the assimilating student to really take in what must be taken in. And depression. Let's make fear really big. That's fear. And here's depression at number 24, because these two —fears, and he's calling depression a kind of fear, right—

Một huấn sư giỏi luôn luôn sẽ tóm lược và dự báo. Tất cả những điều ấy giúp đạo sinh đang đồng hóa thật sự tiếp nhận điều cần phải tiếp nhận. Và trầm uất. Hãy làm cho sợ hãi thật lớn. Đó là sợ hãi. Và đây là trầm uất ở số hai mươi bốn, bởi hai điều này — các nỗi sợ, và Ngài đang gọi trầm uất là một loại sợ hãi, đúng không —

[69] **because these two fears constitute for man the Dweller on the Threshold in this age and cycle.**

[69] bởi vì hai nỗi sợ này tạo thành Kẻ Chận Ngõ đối với con người trong thời đại và chu kỳ này.

Fear and depression are essentially the Dweller on the Threshold.

Sợ hãi và trầm uất về căn bản là Kẻ Chận Ngõ.

[70] **Both of them indicate sentient reaction to psychological factors and cannot be dealt with by the use of another factor such as courage.**

[70] Cả hai đều biểu thị phản ứng cảm thụ trước các yếu tố tâm lý và không thể được xử lý bằng cách dùng một yếu tố khác như lòng can đảm.

At least you can go against retreat. At least you can go against retreat, but not solve the root problem.

Ít nhất bạn có thể đi ngược lại sự thoái lui. Ít nhất bạn có thể đi ngược lại sự thoái lui, nhưng không giải quyết được vấn đề tận gốc.

[71] **They must be met by the omniscience of the soul working through the mind, —**

[71] Chúng phải được đối diện bằng sự toàn tri của linh hồn hoạt động qua thể trí, chứ không phải bằng sự toàn năng của linh

not by its omnipotence. In this is to be found an occult hint.

hồn. Chính trong điều này có một gợi ý huyền bí.

Omniscience will cure these things, and not by overpowering. There's an occult hint here. Not by overpowering. Understanding is liberative. Knowledge, understanding, and wisdom must be used to alleviate fear and depression.

Sự toàn tri sẽ chữa trị những điều này, chứ không phải bằng cách áp đảo. Ở đây có một gợi ý huyền bí. Không phải bằng cách áp đảo. Sự thấu hiểu có tính giải phóng. Tri thức, sự thấu hiểu và minh triết phải được dùng để làm nhẹ bớt sợ hãi và trầm uất.

Think of it. We are struggling. We've been given a great teaching. We see the dire condition of humanity. We've been warned of delay and even disaster that the whole human experiment might have to be attempted again to see if some proper race of human beings might not be raised up. That's a loss of a lot of millions of years. We've also been given the method, which is knowledge, understanding, wisdom—more along the second aspect rather than the first. Not so much should we use the first aspect. That would be just forcing with no final change.

Hãy nghĩ về điều đó. Chúng ta đang vật lộn. Chúng ta đã được trao một giáo huấn vĩ đại. Chúng ta thấy tình trạng nguy ngập của nhân loại. Chúng ta đã được cảnh báo về sự trì hoãn và thậm chí thảm họa, rằng toàn bộ thí nghiệm nhân loại có thể phải được thử lại để xem liệu một nhân loại đúng đắn nào đó có thể được nâng lên hay không. Đó là sự mất mát của rất nhiều triệu năm. Chúng ta cũng đã được trao phương pháp, đó là tri thức, sự thấu hiểu, minh triết — thiên về phương diện thứ hai hơn là phương diện thứ nhất. Chúng ta không nên dùng phương diện thứ nhất quá nhiều. Điều đó chỉ là cưỡng ép mà không có sự thay đổi cuối cùng.

[72] **I shall not deal with the other factors listed, such as desire for happiness, for the satisfaction of the animal appetites, and for liberation, for these do not constitute for the majority such a problem as the first two.**

[72] Tôi sẽ không bàn đến các yếu tố khác đã liệt kê, như ham muốn hạnh phúc, ham muốn thỏa mãn các dục vọng thú tính, và ham muốn giải thoát, vì đối với đa số, những điều này không tạo thành một vấn đề như hai điều đầu.

That's interesting. I thought he was going to deal with those. Alice Bailey had to be considered carefully by Djwhal Khul. Some days she had too much concrete menace and her mind was not fit to take down his recording. There may have been illness on other days. He had to be very careful with his instrument. He knew the time limits. He knew the vast amount of material he had to condense into an ABC 123 kind of format.

Điều đó thật thú vị. Tôi tưởng Ngài sẽ bàn đến những điều ấy. Alice Bailey phải được Djwhal Khul cân nhắc cẩn thận. Có những ngày bà có quá nhiều mối đe dọa cụ thể, và thể trí của bà không thích hợp để ghi lại sự truyền âm của Ngài. Có thể những ngày khác bà bị bệnh. Ngài phải rất thận trọng với khí cụ của mình. Ngài biết những giới hạn thời gian. Ngài biết khối lượng tài liệu rộng lớn mà Ngài phải cô đọng thành một dạng thức đơn giản như một, hai, ba.

He's giving us outlines even though they seem for us very complete and demanding in certain ways.

Ngài đang trao cho chúng ta các dàn ý, dù đối với chúng ta chúng dường như rất đầy đủ và đòi hỏi theo những cách nào đó.

[73] **One could write at length on the manifestation and the cause of all these, but when fear and depression are overcome, the race will enter into its heritage of happiness, of true satisfaction (of which the cravings above indicated are but the symbols) and of liberation.**

[73] Người ta có thể viết rất dài về sự biểu hiện và nguyên nhân của tất cả những điều này, nhưng khi sợ hãi và chán nản được vượt qua, nhân loại sẽ bước vào di sản của mình: hạnh phúc, sự thỏa mãn chân thật—mà những thèm khát nêu trên chỉ là các biểu tượng—và sự giải thoát.

Liberation will come. The desire for it is usually found in higher disciples and initiates and so forth, as long as it doesn't become selfish.

Sự giải thoát sẽ đến. Ham muốn điều đó thường được thấy nơi các đệ tử cao cấp và các điểm đạo đồ, vân vân, miễn là nó không trở nên ích kỷ.

[74] **Let us deal with the basic evils first. Once they have been dominated all that remains is right orientation and polarisation in the soul.**

[74] Trước hết, chúng ta hãy bàn đến những điều ác căn bản. Một khi chúng đã bị chế ngự, tất cả những gì còn lại là sự định hướng đúng và sự phân cực trong linh hồn.

The soul will instruct and the soul will guide. We will succeed in understanding and dealing with the desire for happiness, for the satisfaction of animal appetites, the desire for liberation, and so forth. Overcome first the most difficult. Now, it looks like we're entering a new section.

Linh hồn sẽ chỉ dạy và linh hồn sẽ hướng dẫn. Chúng ta sẽ thành công trong việc thấu hiểu và xử lý ham muốn hạnh phúc, ham muốn thỏa mãn các dục vọng thú tính, ham muốn giải thoát, vân vân. Trước hết hãy vượt qua điều khó khăn nhất. Bây giờ, có vẻ như chúng ta đang bước vào một phần mới.

[75] We will next consider the overcoming of wrong vibration in the astral body and the use of astral energy in the right direction.

I'm going to pause there after an hour and a half here. I'm going to go up here and try to bring down that which is needed to orient us and tell us where we are. We've covered a fair amount here: fear and depression. Let's think about it. To what extent are we dealing with these miasmas? I can see that the right use of energy comes next. This is pages 304 to 311, from the 20th of August, and we'll start at 311.

We're finishing up with number 10, and here we are starting number 12. Even though I've reached the hour and a half point, let me just at least finish this section.

[76] We have been dealing at length with the subject of the astral or sentient body,

his preferred term,

[77] and have considered the various wrong ways in which it makes its presence felt.

It is, after all, the main vehicle to overcome on our planet. In our solar system, it is overcome generally, but on our planet particularly, and within the equipment of man,

[78] Humanity vibrates primarily in one or other of these ways, and the sentient body of the average human being is scarcely

[75] Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét việc vượt qua rung động sai lầm trong thể cảm dục và việc sử dụng năng lượng cảm dục theo chiều hướng đúng.

Tôi sẽ tạm dừng ở đây sau một tiếng rưỡi. Tôi sẽ đi lên đây và cố gắng đem xuống điều cần thiết để định hướng chúng ta và cho chúng ta biết mình đang ở đâu. Chúng ta đã bao quát khá nhiều ở đây: sợ hãi và trầm uất. Hãy nghĩ về điều đó. Chúng ta đang xử lý những chướng khí này đến mức nào? Tôi có thể thấy rằng việc sử dụng năng lượng đúng đắn sẽ đến tiếp theo. Đây là các trang 304 đến 311, từ ngày 20 tháng Tám, và chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 311.

Chúng ta đang hoàn tất số 10, và ở đây chúng ta đang bắt đầu số 12. Dù tôi đã đạt đến mốc một tiếng rưỡi, hãy để tôi ít nhất hoàn tất phần này.

[76] Chúng ta đã bàn khá dài về đề tài thể cảm dục hay thể cảm thụ,

thuật ngữ Ngài ưa dùng,

[77] và đã xem xét những cách sai lầm khác nhau qua đó nó làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận.

Sau cùng, đó là hiện thể chính cần vượt qua trên hành tinh của chúng ta. Trong hệ mặt trời của chúng ta, nói chung nó được vượt qua, nhưng trên hành tinh của chúng ta thì đặc biệt như vậy, và trong trang bị của con người,

[78] Nhân loại rung động chủ yếu theo cách này hay cách khác trong số các cách ấy, và thể cảm thụ của con người trung bình hầu như không bao giờ thoát khỏi một tâm

ever free from some mood, some fear, some excitement.

trạng nào đó, một nỗi sợ nào đó, một sự kích động nào đó.

The necessary placidity is not present.

Sự phẳng lặng cần thiết không có mặt.

[79] **This has provided a condition whereby the solar plexus centre is abnormally developed.**

[79] Điều này đã tạo nên một tình trạng trong đó trung tâm tùng thái dương phát triển bất thường.

When Master DK gave an assessment of the very first disciple in the discipleship book, the solar plexus was wide open. The man was a third-ray soul, sixth-ray personality, sixth-ray astral, but the solar plexus was open far beyond the other vehicles. Thus it is with most people.

Khi Chân sư DK đưa ra một đánh giá về người đệ tử đầu tiên trong sách về địa vị đệ tử, tùng thái dương mở rộng. Người ấy là một linh hồn cung ba, phàm ngã cung sáu, thể cảm dục cung sáu, nhưng tùng thái dương mở rộng vượt xa các hiện thể khác. Với đa số con người cũng vậy.

[80] **In the bulk of humanity the sacral centre and the solar plexus govern the life, and that is why desire for material living and for the sex life are so closely blended.**

[80] Trong phần lớn nhân loại, trung tâm xương cùng và tùng thái dương chi phối đời sống, và đó là lý do vì sao ham muốn đời sống vật chất và đời sống tính dục lại hòa quyện chặt chẽ đến thế.

That's where we are. We have to face that and realize, as we try to teach and spread the knowledge of the ageless wisdom, what we're dealing with. There are many people who, for a long time, will not be ready for the ageless wisdom.

Đó là nơi chúng ta đang ở. Chúng ta phải đối diện điều đó và nhận ra, khi chúng ta cố gắng giảng dạy và truyền bá tri thức của Minh Triết Ngàn Đời, rằng chúng ta đang xử lý điều gì. Có nhiều người, trong một thời gian dài, sẽ chưa sẵn sàng cho Minh Triết Ngàn Đời.

[81] **The solar plexus in the animal is the brain and governs all the instinctual reactions, but is not so closely allied with the purely sex expression as it is in the human being.**

Tùng thái dương nơi con vật là bộ não và chi phối mọi phản ứng bản năng, nhưng không liên kết mật thiết với biểu hiện tính dục thuần túy như nơi con người.

The instinctual nature expresses when it can and should, but in the human being, the thought life has added a link. The thought life of the human being has linked the astral, the solar plexus, and the sacral center. There's some kind of perversion going on

Bản chất bản năng biểu hiện khi nó có thể và nên biểu hiện, nhưng nơi con người, đời sống tư tưởng đã thêm vào một mối liên kết. Đời sống tư tưởng của con người đã liên kết thể cảm dục, tùng thái dương và trung tâm xương cùng. Có một loại lệch lạc nào đó đang

there, and the distortion is probably inevitable because of the thinking power of man.

diễn ra ở đó, và sự méo mó có lẽ là điều không thể tránh khỏi vì quyền năng suy tư của con người.

When the brain is becoming sensitive to the awakening mind and is not so entirely occupied with the mechanism which registers sensory impression, we shall have the orientation which will eventually raise the consciousness into those centres which lie above the diaphragm.

Khi bộ não trở nên nhạy cảm với thể trí đang thức tỉnh và không còn hoàn toàn bị chiếm dụng bởi bộ máy ghi nhận ấn tượng giác quan, chúng ta sẽ có sự định hướng rốt cuộc sẽ nâng tâm thức vào các trung tâm nằm phía trên cơ hoành.

This depends on the functioning of the brain and its responsiveness to the mind rather than strictly to the senses.

Điều này tùy thuộc vào sự vận hành của bộ não và khả năng đáp ứng của nó đối với thể trí, hơn là chỉ nghiêm ngặt đối với các giác quan.

[82] **The solar plexus will then again be relegated to its old function as a directing agent of the purely instinctual animal life.**

[82] Khi ấy, tùng thái dương sẽ lại được đưa trở về chức năng cũ của nó như một tác nhân điều hướng đời sống thú tính thuần bản năng.

It will not be so involved with artificial desire, which in Atlantean days apparently reached undreamt of heights—the desire for things that are out of proportion, extreme luxury, and so forth.

Nó sẽ không dính líu nhiều đến ham muốn nhân tạo, điều mà trong thời Atlantis dường như đã đạt đến những cao độ không thể tưởng tượng — ham muốn những thứ vượt khỏi tỉ lệ, xa hoa cực đoan, vân vân.

[83] **For the advanced pupil in the world, the solar plexus is largely the organ of psychic sensitivity and will remain so until the higher psychic powers supersede the lower and man functions as a soul.**

[83] Đối với người đạo sinh tiến hóa trên thế gian, tùng thái dương phần lớn là cơ quan của sự nhạy cảm thông linh và sẽ vẫn như vậy cho đến khi các quyền năng thông linh cao thay thế các quyền năng thấp và con người hoạt động như một linh hồn.

Advanced psychism involves this center. For the advanced people, the solar plexus is largely the organ of psychic sensitivity and usually at first with much distortion, and will remain so until the psychic powers supersede the lower.

Thông linh lực tiến bộ liên quan đến trung tâm này. Đối với những người tiến bộ, tùng thái dương phần lớn là cơ quan của sự nhạy cảm thông linh, và thường lúc đầu đi kèm rất nhiều méo mó, và sẽ vẫn như vậy cho đến khi các quyền năng thông linh cao thay thế các quyền năng thấp.

[84] Then the sensory life will drop below the threshold of consciousness.

[84] Khi đó đời sống giác quan sẽ rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức.

The solar plexus is involved with the sympathetic autonomic nervous system as part of the autonomic nervous system. That will take us to the place where I think we need to be right now. Since we're beginning an entirely new section on the right use of energy, I think it's well to stop. We've dealt with fear and depression, and later Master DK is going to deal with the overcoming of fears. We've been given in the Bhagavad Gita that wonderful section on how to overcome depression.

Tùng thái dương liên quan đến hệ thần kinh tự chủ giao cảm như một phần của hệ thần kinh tự chủ. Điều đó sẽ đưa chúng ta đến nơi mà tôi nghĩ lúc này chúng ta cần ở. Vì chúng ta đang bắt đầu một phần hoàn toàn mới về việc sử dụng năng lượng đúng đắn, tôi nghĩ dừng lại là tốt. Chúng ta đã bàn đến sợ hãi và trầm uất, và về sau Chân sư DK sẽ bàn đến việc vượt qua các nỗi sợ. Chúng ta đã được trao trong Chí Tôn Ca phần tuyệt vời ấy về cách vượt qua trầm uất.

Know thyself to be the undying one. With review, control the mind because through the divinely or spiritually infused mind, the one can be known. Learn that form is but a veil. Realize that one life pervades all forms and detach thyself therefore from the form side of life. It requires a review.

Hãy biết chính mình là Đấng bất tử. Với sự ôn xét, hãy kiểm soát thể trí, bởi qua thể trí được thiêng liêng hay tinh thần thấm nhuần, Đấng Duy Nhất có thể được biết. Hãy học rằng hình tướng chỉ là một bức màn che. Hãy nhận ra rằng một sự sống thấm nhuần mọi hình tướng, và do đó hãy tách mình khỏi mặt hình tướng của đời sống. Điều đó đòi hỏi sự ôn xét.

How should we overcome depression? Maybe when we are feeling, as he says, when our point of attention is lower than it should be, we enter into these five steps from the Bhagavad Gita. Later he'll give us some very interesting alignment exercises that will allow us to overcome the fear. Our next work is with the right use of energy. We'll begin with number 12, page 311.

Chúng ta nên vượt qua trầm uất như thế nào? Có lẽ khi chúng ta cảm thấy, như Ngài nói, khi điểm chú tâm của chúng ta thấp hơn mức nó nên ở, chúng ta bước vào năm bước này từ Chí Tôn Ca. Về sau Ngài sẽ trao cho chúng ta một số bài tập chỉnh hợp rất thú vị, cho phép chúng ta vượt qua sợ hãi. Công việc kế tiếp của chúng ta là với việc sử dụng năng lượng đúng đắn. Chúng ta sẽ bắt đầu với số 12, trang 311.

It's a slog, isn't it? You may persistently go through the great treasure which has been released to us, but at least it will be the beginning of what will end up with a kind of planetary omniscience. That omniscience is so powerful when we have to overcome

Đó là một chặng lê bước nặng nhọc, phải không? Bạn có thể kiên trì đi qua kho báu vĩ đại đã được phóng thích cho chúng ta, nhưng ít nhất đó sẽ là khởi đầu của điều rốt cuộc sẽ kết thúc bằng một loại toàn tri hành tinh. Sự toàn tri ấy mạnh mẽ biết bao khi

these negative states and not just overpower them through the will. These psychological factors must be met by the omniscience of the soul working through the mind, not by the omnipotence of the soul or the omnipotence of the monad and his consciousness.

chúng ta phải vượt qua những trạng thái tiêu cực này, chứ không chỉ áp đảo chúng bằng ý chí. Những yếu tố tâm lý này phải được đối diện bằng sự toàn tri của linh hồn hoạt động qua thể trí, chứ không bằng sự toàn năng của linh hồn hay sự toàn năng của chân thần và tâm thức của y.

One day, maybe in the next solar system, the full power of the will will be released, but we have not yet developed the full power, the consciousness powers of the soul. That is what is called for next. Master DK has given us wonderful soul training. We've been given a great deal of history of the planet and the cosmology, cosmogony, and many scientific facts in the *Secret Doctrine*.

Một ngày nào đó, có lẽ trong hệ mặt trời kế tiếp, trọn quyền năng của ý chí sẽ được phóng thích, nhưng chúng ta vẫn chưa phát triển trọn quyền năng, các quyền năng tâm thức của linh hồn. Đó là điều kế tiếp được đòi hỏi. Chân sư DK đã trao cho chúng ta sự huấn luyện linh hồn tuyệt vời. Chúng ta đã được trao rất nhiều lịch sử của hành tinh và vũ trụ học, vũ trụ khởi nguyên luận, cùng nhiều sự kiện khoa học trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

The first presentation in which he was involved—he became a master in 1875, when the Theosophical Society was being founded—was that great book, which I think came out in the 1880s early. Then the more psychological approach was given in *A Treatise on Cosmic Fire*, which was then developed into many books with the Alice Bailey presentation.

Sự trình bày đầu tiên mà Ngài tham dự — Ngài trở thành một Chân sư vào năm 1875, khi Hội Thông Thiên Học đang được thành lập — là quyển sách vĩ đại ấy, mà tôi nghĩ đã xuất hiện vào đầu thập niên 1880. Rồi cách tiếp cận thiên về tâm lý hơn được trao trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và sau đó được phát triển thành nhiều sách trong phần trình bày của Alice Bailey.

I can only imagine what Alice Bailey must have felt when she was being dictated to with the material in *A Treatise on Cosmic Fire*, how not to be overwhelmed. But then he broke it out and made it more concrete and apparently more practical. We have been able to use that and still not used it entirely.

Tôi chỉ có thể tưởng tượng Alice Bailey hẳn đã cảm thấy thế nào khi bà được đọc cho ghi lại tài liệu trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, làm sao để không bị choáng ngợp. Nhưng rồi Ngài tách nó ra và làm cho nó cụ thể hơn, và rõ ràng thực tiễn hơn. Chúng ta đã có thể sử dụng điều đó, nhưng vẫn chưa sử dụng trọn vẹn.

The synthesis of his three-part presentation and all the treatises involved has not yet been achieved. The students of the future who are in a position to receive not only the completion of his third installment, but the

Sự tổng hợp phần trình bày ba phần của Ngài và tất cả các khảo luận liên quan vẫn chưa được thành tựu. Các đạo sinh tương lai, những người ở vị thế tiếp nhận không chỉ sự hoàn tất phần ba của Ngài, mà cả toàn bộ

entire second installment and the first installment working with Blavatsky, will be in a position to really understand a great synthesis of occult knowledge. Then maybe the bridging that is to be accomplished by these treatises will be in place.

phần hai và phần một khi làm việc với Blavatsky, sẽ ở vị thế thật sự thấu hiểu một sự tổng hợp vĩ đại của tri thức huyền bí. Khi ấy có lẽ việc bắt cầu phải được hoàn thành bởi các khảo luận này sẽ vào đúng vị trí.

Students of our type and thinking people looking for causes will be ready for the Aquarian Age beginning in 2117. We're still in the middle of it. The Sea Group Project is 275 years, and the year 2200 is seeing the conclusion of that project.

Các đạo sinh thuộc loại chúng ta và những người suy tư đang tìm kiếm nguyên nhân sẽ sẵn sàng cho Kỷ nguyên Bảo Bình bắt đầu vào năm 2117. Chúng ta vẫn đang ở giữa tiến trình ấy. Dự án Nhóm Biển kéo dài 275 năm, và năm 2200 chứng kiến sự kết thúc của dự án đó.

We cannot foresee all that will transpire—not even a fragment of what will happen during the Aquarian Age and what the Hierarchy has in mind. But we do know that Saturn, Mercury, and Venus will be very powerful in all of their signs, and the Lords of Liberation will be active. There will be liberty, equality, and fraternity all active, and great things are possible for humanity compared to its dire past in which it has, as Master DK said, grievously erred.

Chúng ta không thể tiên liệu tất cả những gì sẽ xảy ra — thậm chí không một mảnh nhỏ của những gì sẽ diễn ra trong Kỷ nguyên Bảo Bình và những gì Thánh đoàn đang nghĩ đến. Nhưng chúng ta biết rằng Thổ Tinh, Sao Thủy và Sao Kim sẽ rất mạnh mẽ trong tất cả các dấu hiệu của chúng, và các Đấng Giải Thoát sẽ hoạt động. Tự do, bình đẳng và huynh đệ đều sẽ hoạt động, và những điều vĩ đại là khả hữu cho nhân loại so với quá khứ nguy ngập của nó, trong đó, như Chân sư DK đã nói, nó đã sai lầm một cách trầm trọng.

I'm sure we've all been part of that grievous erring and can now make good in some way. It's just one universe right now out of an unspecifiable number. We're living in the Eternal Now as much as we can, because really there's no other choice. That Eternal Now is forever. It's always been, and every universe has been infinitely preceded.

Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều đã là một phần của sự sai lầm trầm trọng ấy và giờ đây có thể chuộc lại theo một cách nào đó. Ngay lúc này chỉ là một vũ trụ trong một số lượng không thể xác định. Chúng ta đang sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu nhiều nhất có thể, bởi thật ra không có lựa chọn nào khác. Hiện Tại Vĩnh Cửu ấy là mãi mãi. Nó luôn luôn đã hiện hữu, và mỗi vũ trụ đều đã được đi trước một cách vô hạn.

You begin to wonder whether succession and sequence are even possible. But then that would be a bit of a diversion. Suffice to say we have the moment. We have something of the Divine Plan. We know that

Bạn bắt đầu tự hỏi liệu sự nối tiếp và trình tự thậm chí có khả hữu hay không. Nhưng khi ấy điều đó sẽ hơi lạc đề. Chỉ cần nói rằng chúng ta có khoảnh khắc này. Chúng ta có một phần nào đó của Thiên Cơ. Chúng ta biết

the Divine Purpose exists. We are very limited right now on our tiny little planet, but increasingly the unveiling will occur and eventually we will be restored to that particular infinitesimal that we call the Universal Logos.

rằng Thiên Ý tồn tại. Hiện nay chúng ta rất giới hạn trên hành tinh bé nhỏ của mình, nhưng sự vén màn sẽ ngày càng xảy ra, và rốt cuộc chúng ta sẽ được phục hồi về với vi phân đặc thù ấy mà chúng ta gọi là Thượng đế Vũ Trụ.

Then the restoration will be complete when the universe is over, only to extrude another unique in its own way. We cannot help but be the subject and the object of every universe as we always have been. That's a bit of a digression, and I guess it comes from participating in Francis Donald's *Secret Doctrine* presentation last night and Blavatsky's great and capacious writings.

Khi ấy sự hoàn nguyên sẽ hoàn tất khi vũ trụ kết thúc, chỉ để phóng xuất một vũ trụ khác độc đáo theo cách riêng của nó. Chúng ta không thể không là chủ thể và đối tượng của mọi vũ trụ, như chúng ta luôn luôn đã là. Điều đó hơi lạc đề, và tôi đoán nó đến từ việc tham dự phần trình bày *Giáo Lý Bí Nhiệm* của Francis Donald tối qua và từ những trước tác vĩ đại, bao la của Blavatsky.

Many blessings. Lots of love. We'll see you before long.

Nhiều phúc lành. Thật nhiều tình thương. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.

Text 28 Rule 10.12 (Pages 311-316)

Abstract

§ Tinh Linh Địa Cầu và sự bảo vệ của biệt ngã hóa

Thể cảm giác của hành tinh được khảo sát qua Tinh Linh Địa Cầu, một thực thể trên cung giáng hạ tiến hóa, không đồng nhất với Hành Tinh Thượng Đế. Các sự sống thái âm của thực thể lớn ấy tác động đến hành khí cảm dục cá nhân. Tính cá thể, phàm ngã đang phối hợp, Chân Thần và sự giám hộ của Thái dương Thiên Thần giúp con người không bị hấp thu hoàn toàn vào đời sống cảm giác tập thể như động vật.

§ Các vỏ hành tinh tan rã và những Sự Sống đang tái sinh

Hai loại hình tướng cảm dục ngoài hành tinh hữu hình được phân biệt: vỏ của những hành tinh đang phân rã và vận cụ của các Sự Sống đang tiến tới biểu hiện. Đối với các phát biểu của Chân sư DK về ảnh hưởng của vỏ tan rã lên sự tàn nhẫn và các khuynh hướng tính dục, Thầy MDR mở rộng bằng các phán đoán riêng về hành vi và trách nhiệm con người. Những bình luận ấy cần được hiểu đúng là cách diễn giải của người giảng; điểm chung được rút ra là ảnh hưởng ngoài chỉ tác động khi trong nhân loại có bản năng tương ứng.

§ Một Sự Sống tiền phong cho kỷ nguyên mới

Một Sự Sống đang hình thành thể dĩ thái gần Trái Đất được phân biệt với Đấng Hóa Thân từ Sirius. Tác động của nó được mô tả vừa phá tường ngăn của tính ích kỷ cá nhân và chủ nghĩa quốc gia, vừa tăng rung động thể dĩ thái hành tinh. Quốc tế tính thích hợp được giải thích là cho phép phẩm tính linh hồn mỗi quốc gia đóng góp vào toàn thể, không phải áp một chế độ đồng nhất lên mọi nước.

§ Bảo Bình và sự thanh luyện cảm dục

Bảo Bình không chỉ là dấu hiệu trí tuệ lạnh lùng mà còn kích thích cảm dục thành một sự gắn kết mới, hướng tới tình huynh đệ và tổng hợp. Những dự tính về các thập độ và thời điểm được bàn như cách dò nghĩa của tiên báo, không như một lịch chắc chắn. Khả năng cảm giác quá phát triển ở cuối một chu kỳ cũng được lưu ý: sự thanh luyện có lợi không loại trừ nguy cơ con người lại mê đắm một lĩnh vực kinh nghiệm mới.

§ Trái tim Mặt Trời và công việc của các nhà thần bí

Các phát xạ tinh tế từ trái tim Mặt Trời được những nhà thần bí tiếp nhận rồi hạ rung động để nhân loại tiên phong có thể cảm thấy. Vị trí của nguồn này được khảo sát qua thể linh hồn thái dương, Mặt Trời chủ quan và cấp Chân Thần mà chưa chọn một cách định vị duy nhất. Hình ảnh Trái Đất là đứa con gái nhỏ của người con thất lạc mở thêm câu hỏi huyền bí chưa được giải thích trọn vẹn.

§ Cảm dục tập thể và quyền lực lãnh đạo

Thể cảm dục nhân loại đáp ứng với các nguồn lớn rồi ảnh hưởng từng cá nhân, tạo nền cho tâm lý quần chúng, dư luận và đám đông. Lãnh đạo có thể tác động qua từ tính Cung hai, khơi sợ hãi bằng hủy diệt của Cung một hoặc tính quyền biến của Cung ba, vì mục đích cá nhân hay vì lợi ích cao hơn. Gia đình, bạn bè và người tiếp xúc hằng ngày cũng nâng hoặc kéo thấp định hướng cảm dục; tự quan sát cần tính cả những ảnh hưởng gần gũi này.

Text 28

The Right Use of Energy

[1] In considering the overcoming of wrong vibration and the right direction of astral energy it might be of value here if we were very briefly to list the major energies which impress the human organism and circulate through the sentient body of man.

[2] 1. Energies passing and repassing through the sentient body of the planet itself. This is, in other words, the astral body of the spirit of the earth. This entity is *not* the planetary Logos, but a being of great power on the involutionary arc, who holds the same relation to the planetary Logos as the astral elemental does to the human being. [3] Facts about this life will be found in the *Treatise on Cosmic Fire*. [4] Its life is the aggregate of a vast number of lives, and those lunar pitris or lesser builders [5] who constitute the sentient life of the personality aspect of the planetary Logos [6] —a more potent force for good and also for evil, as we use the word "evil". [7] Evil, per se, is non-existent, as is good in the sense of the pairs of opposites. [8] Only in time and in space are there varying states of consciousness, producing differing outer effects. The energy of this involutionary life has a potent effect on that other tiny involutionary life which constitutes our astral elemental. [9] The fact that protects from complete sensitive identification with this greater life is man's individuality and the potency of his rapidly coordinating personality.

Sử dụng Năng lượng Đúng cách

[1] Khi xem xét việc vượt qua rung động sai lầm và định hướng đúng đắn năng lượng cảm dục, có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây chúng ta liệt kê thật ngắn gọn các năng lượng chính tác động lên cơ cấu con người và lưu chuyển qua thể cảm xúc của con người.

[2] 1. Các năng lượng xuyên qua lại thể cảm xúc của chính địa cầu. Nói cách khác, đây là thể cảm dục của tinh linh địa cầu. Thực thể này *không phải* là Hành Tinh Thượng đế, mà là một sinh mệnh có quyền năng to lớn trên cung giáng hạ tiến hoá, sinh mệnh này giữ cùng một mối liên hệ với Hành Tinh Thượng đế như hành khí cảm dục đối với con người. [3] Các dữ kiện về sự sống này sẽ được tìm thấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. [4] Sự sống của nó là tổng hợp của một số lượng khổng lồ các sự sống, và của những thái âm tổ phụ hay các vị tiểu kiến tạo [5] tạo thành sự sống có tri giác của phương diện phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế [6] — một mãnh lực mạnh mẽ hơn cho điều thiện và cũng cho điều ác, theo cách chúng ta dùng từ "ác". [7] Chính điều ác tự nó không hiện hữu, cũng như điều thiện không hiện hữu theo nghĩa của các cặp đối lập. [8] Chỉ trong thời gian và không gian mới có những trạng thái tâm thức khác nhau, tạo ra những hiệu quả bên ngoài khác biệt. Năng lượng của sự sống giáng hạ tiến hoá này có một ảnh hưởng mãnh liệt lên sự sống giáng hạ tiến hoá nhỏ bé khác vốn cấu thành hành khí cảm dục của chúng ta. [9] Điều bảo vệ con người khỏi sự đồng hoá nhạy cảm hoàn toàn với sự sống lớn lao hơn này chính là tính cá thể của y và quyền năng của phàm ngã đang nhanh chóng phối hợp của y.

[10] Man is an individual. He is the result of other factors [11] and the combination of these factors constitutes his protection from complete absorption in the planetary sentient life, as is the case with the animals. [12] At death, man's astral body disintegrates and then its particles again constitute undifferentiated fragments of the great whole.

[10] Con người là một cá thể. Y là kết quả của những yếu tố khác, [11] và sự phối hợp của các yếu tố này tạo thành sự bảo vệ giúp y khỏi bị hấp thu hoàn toàn vào đời sống cảm xúc của hành tinh, như trường hợp nơi các loài vật. [12] Khi chết, thể cảm dục của con người tan rã và rồi các hạt của nó [Page 312] lại cấu thành những mảnh chưa biến phân của toàn thể vĩ đại.

[13] 2. Certain astral energies, emanating from some planetary forms which as yet exist not in the form of physical planets, nor yet in the etheric realm, but which are enclosed within the ring-pass-not of our solar system. [14] They represent, in the planetary sense, two groups of lives: —First, those astral shells of decaying and disintegrating planets which are to be seen by the initiate, [15] still revolving around our sun, but which are nevertheless fast disappearing. Our moon will join their number when the complete disintegration of the outer form has taken place. [16] Second, the astral forms of those lesser solar lives on the evolutionary arc who are taking form slowly but have not yet taken an etheric body, and will never in this world period take a physical body. [17] These two groups are the planetary correspondences to the re-incarnating types of men, and to those who have passed over and are slowly shedding their bodies, prior to eventual rebirth, or who have completely vacated their shells.

[13] 2. Một số năng lượng cảm dục nào đó, phát xạ từ vài hình thể hành tinh hiện chưa tồn tại dưới dạng các hành tinh vật chất, cũng chưa hiện hữu trong cõi dĩ thái, nhưng vẫn được bao bọc bên trong vòng-giới-hạn của hệ mặt trời chúng ta. [14] Theo nghĩa hành tinh, chúng đại diện cho hai nhóm sự sống: —Thứ nhất, những vỏ cảm dục của các hành tinh đang suy tàn và tan rã mà điểm đạo đồ có thể nhìn thấy, [15] vẫn còn quay quanh mặt trời chúng ta, nhưng tuy vậy đang nhanh chóng biến mất. Mặt Trăng của chúng ta sẽ gia nhập số đó khi sự tan rã hoàn toàn của hình tướng bên ngoài xảy ra. [16] Thứ hai, các hình thể cảm dục của những sự sống thái dương thấp hơn trên cung thăng thượng tiến hoá, đang từ từ tạo hình nhưng chưa khoác lấy một thể dĩ thái, và sẽ không bao giờ trong chu kỳ thế giới này khoác lấy một thể xác. [17] Hai nhóm này là các tương ứng hành tinh với những kiểu người đang tái lâm phàm, và với những người đã vượt qua bên kia cửa tử và đang từ từ cởi bỏ các thể của họ trước khi tái sinh sau cùng, hoặc những người đã hoàn toàn rời bỏ các vỏ của mình.

[18] There are two of these astral forms in close proximity to our Earth, which are rapidly "decomposing", if I may so term it, and yet have a very potent influence. On account of this close relation, they produce two types of desire or of astral tendency among men. One produces much of that

[18] Có hai hình tướng cảm dục như thế ở rất gần Trái Đất chúng ta, đang nhanh chóng "phân hủy", nếu tôi có thể gọi như vậy, nhưng vẫn có ảnh hưởng rất mạnh. Do mối liên hệ gần gũi này, chúng tạo ra hai loại ham muốn hay khuynh hướng cảm dục nơi con người. Một loại tạo ra phần lớn khuynh

instinctual tendency to cruelty which one sees in children and in certain types of men, and the other has an effect upon the sex life and produces some of those tendencies to perversions which cause so much difficulty now. [19] Sadistic tendencies and sex perversions find much strengthening influence from these dying astral emanations. [20] In ancient days they were still more potent, being closer to our earth than now; [21] hence the ritualistic cruelties and the horrors, for instance, of Sodom and Gomorrah. [22] Their power is rapidly declining and it should be remembered that they would have no power [Page 313] at all were there not in humanity itself certain instincts upon which these energies can work. [23] It should also be remembered that in Lemurian times their influence was constructive, for in those days, the lesson of sex and the intelligent registering of pain had a place in the schemes of those who were endeavouring to lead animal man into human consciousness [24] —not into soul consciousness or even into self-consciousness in those very early times.

hướng bản năng về sự tàn nhẫn mà người ta thấy nơi trẻ em và nơi một số kiểu người nhất định; loại kia ảnh hưởng lên đời sống tính dục và tạo ra một số khuynh hướng lệch lạc gây nên rất nhiều khó khăn hiện nay. [19] Những khuynh hướng bạo dâm và các lệch lạc tính dục nhận được nhiều ảnh hưởng tăng cường từ các xuất lộ cảm dục đang tàn lụi này. [20] Vào thời cổ, chúng còn mạnh hơn nữa, vì ở gần Trái Đất chúng ta hơn hiện nay; [21] do đó có những sự tàn nhẫn nghi lễ và những điều ghê rợn, chẳng hạn như ở Sodom và Gomorrah. [22] Quyền năng của chúng đang nhanh chóng suy giảm, và cần nhớ rằng chúng sẽ không có [Page 313] chút quyền năng nào nếu trong chính nhân loại không có một số bản năng nhất định để các năng lượng này tác động lên. [23] Cũng cần nhớ rằng trong thời Lemuria, ảnh hưởng của chúng mang tính kiến tạo, vì vào thời đó, bài học về tính dục và sự ghi nhận đau đớn một cách thông minh có một vị trí trong các hệ hành tinh của những Đấng đang nỗ lực dẫn dắt người thú vào tâm thức nhân loại [24] —chứ không phải vào tâm thức linh hồn, hay thậm chí vào ngã thức trong những thời kỳ rất sơ khai ấy.

[25] Close to our earth, on the road to rebirth, is a great Life in process of taking etheric form. [26] This Life, being on the evolutionary arc and not constituting the life of a decaying shell, is having a real effect in the inauguration of the New Age. This effect is twofold: —through the emanations from the astral body of this great Life the work of breaking down the separative wall of individualism which demonstrates in man as selfishness and in nations as nationalism is carried forward. [27] Through this rapidly integrating etheric body [28] this Life is bringing the etheric body of our planet into a state of increased rapid vibration. [29] Reference will be found in the *Treatise on Cosmic Fire* to an avatar from

[25] Gần Trái Đất chúng ta, trên con đường tái sinh, có một Sự Sống vĩ đại đang trong tiến trình khoác lấy hình tướng dĩ thái. [26] Sự Sống này, vì ở trên cung thăng thượng tiến hoá và không cấu thành sự sống của một vỏ đang suy tàn, đang có một ảnh hưởng thật sự trong việc mở đầu Kỷ Nguyên Mới. Ảnh hưởng này có hai mặt: qua các xuất lộ từ thể cảm dục của Sự Sống vĩ đại này, công việc phá vỡ bức tường chia rẽ của chủ nghĩa cá nhân—biểu hiện nơi con người như sự ích kỷ và nơi các quốc gia như chủ nghĩa dân tộc—được xúc tiến. [27] Qua thể dĩ thái đang nhanh chóng tích hợp này, [28] Sự Sống ấy đang đưa thể dĩ thái của hành tinh chúng ta vào một trạng thái rung động nhanh hơn. [29] Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* có

Sirius who comes to bring about certain planetary effects. This Life is not that avatar but is in the nature of a forerunner—of a St. John the Baptist, who "baptiseth with water (astral emanations) and the Holy Ghost". [30] More information along these lines is not possible, but mention is made of it, as the energies coming from these two factors must be borne in mind.

[31] 3. Astral energies emanating from the new sign of the zodiac into which we are now entering, the sign Aquarius. [32] This sign, that of the water-carrier, is a living sign and an emotional sign. [33] It will (through the effect of its potent force) stimulate the astral bodies [34] of men into a new coherency, into a brotherhood of humanity which will ignore all racial and national differences and will carry the life of men forward into synthesis and unity. [35] This means a tide of unifying life of such power that one cannot now vision it, [36] but which—in a thousand years—will have welded all mankind into a perfect brotherhood. [37] Its emotional effect will be to "purify" the astral bodies of men so that the material world ceases to hold such potent allure, [38] and may in its later stages bring about a state of exaggeration as potent in the line of sentiency as that which we have undergone in the line of materiality! [39] The final stages of all signs produce over-development of the factor on which they most potently work. [40] At present the effect of this sign is constructive among the pioneers of the race, and destructive among the rank and file of humanity. Facts about the coming Aquarian age can be searched for in the current books on the subject and it profits not for me to enlarge upon them here.

đề cập đến một Đấng Hoá Thân từ Sirius đến để tạo ra một số hiệu quả hành tinh nhất định. Sự Sống này không phải là Đấng Hoá Thân ấy, nhưng có bản chất của một vị tiền phong—một Thánh John Tẩy Giả, Đấng "làm phép rửa bằng nước, tức các xuất lộ cảm dục, và bằng Chúa Thánh Thần". [30] Không thể cung cấp thêm thông tin theo các đường hướng này, nhưng điều ấy được nhắc đến vì các năng lượng đến từ hai yếu tố này phải được ghi nhớ.

[31] 3. Các năng lượng cảm dục phát ra từ dấu hiệu hoàng đạo mới mà hiện nay chúng ta đang bước vào, dấu hiệu Bảo Bình. [32] Dấu hiệu này, dấu hiệu của người mang nước, là một dấu hiệu sống động và là một dấu hiệu cảm xúc. [33] Qua ảnh hưởng của mãnh lực mạnh mẽ của nó, nó sẽ kích thích các thể cảm dục [34] của con người đi vào một sự cố kết mới, vào một tình huynh đệ của nhân loại vốn sẽ không để ý đến mọi khác biệt chủng tộc và quốc gia, và sẽ [Page 314] đưa đời sống con người tiến tới tổng hợp và hợp nhất. [35] Điều này hàm ý một triều lưu sự sống hợp nhất có quyền năng đến mức hiện nay người ta không thể hình dung được, [36] nhưng trong một ngàn năm nữa sẽ hàn gắn toàn thể nhân loại thành một tình huynh đệ hoàn hảo. [37] Ảnh hưởng cảm xúc của nó sẽ là "thanh lọc" các thể cảm dục của con người, đến nỗi thế giới vật chất không còn nắm giữ sức quyến rũ mạnh mẽ như thế nữa, [38] và trong các giai đoạn về sau, có thể đem lại một trạng thái phóng đại mạnh mẽ theo tuyến cảm thụ như trạng thái mà chúng ta đã trải qua theo tuyến vật chất! [39] Các giai đoạn cuối của mọi dấu hiệu đều tạo ra sự phát triển quá mức của yếu tố mà chúng tác động mạnh nhất. [40] Hiện nay, ảnh hưởng của dấu hiệu này mang tính kiến tạo nơi những người tiên phong của nhân loại, và mang tính phá hoại nơi đại đa số nhân loại. Các sự kiện về thời đại Bảo Bình đang đến có thể được tìm kiếm trong các

sách hiện hành về đề tài này, và tôi không cần mở rộng thêm ở đây.

[41] 4. Faint emanations from the sacred "heart of the sun", unrecognized by the masses but instantly calling forth response from the mystics of the race who are asserting increasingly a group integrity of a very real moment and interest. [42] These emanations are too high [43] to be sensed by humanity at large, but the mystics react and are drawn together by the sensing of the new vibration. [44] Their work is then to step down the vibration so that its effects can be sensed in time by the foremost of the race. The work of this group of mystics must therefore inevitably grow, for the "heart of the solar Logos" beats now in closer rhythm with this planet than has heretofore been the case (this not being a sacred planet.) [45] The love and thought of that divine Life is turned towards this "little daughter of a long lost son", as our planet is sometimes called in the occult books of the Great Ones.

[41] 4. Những phóng phát yếu ớt từ "trái tim của mặt trời" thiêng liêng, không được quần chúng nhận ra nhưng tức khắc gợi lên đáp ứng từ các nhà thần bí của nhân loại, những người đang ngày càng khẳng định một sự toàn vẹn nhóm có ý nghĩa và giá trị rất thật. [42] Những phóng phát này quá cao [43] để nhân loại nói chung cảm nhận được, nhưng các nhà thần bí phản ứng và được kéo lại với nhau nhờ cảm nhận rung động mới. [44] Khi ấy, công việc của họ là hạ thấp rung động ấy xuống để đến kỳ, các hiệu quả của nó có thể được những người dẫn đầu nhân loại cảm nhận. Do đó, công việc của nhóm nhà thần bí này tất yếu phải tăng trưởng, vì "trái tim của Thái dương Thượng đế" hiện đang đập theo nhịp điệu gần gũi hơn với hành tinh này so với trước kia, hành tinh này vốn không phải là một hành tinh thiêng liêng. [45] Tình thương và tư tưởng của Sự Sống thiêng liêng ấy đang hướng về "đứa con gái nhỏ của một người con trai đã mất từ lâu", như hành tinh chúng ta đôi khi được gọi trong các sách huyền bí của Các Đấng Cao Cả.

[46] 5. Another mass emanation which sweeps the astral body of man into strenuous activity is the impulsive desire of the astral body of the fourth or human kingdom, [Page 315] viewing it as a whole, or as the expression of a life. [47] This sentient body of humanity responds in an unrealised manner to all the four above types of astral energy [48] and according to the calibre of the individual astral body, and according to the stage of development so will come response. [49] It is in this fact that the roots of mass psychology and of mob rule lie. [50] Also the roots of public opinion, so-called, are to be found here, but it will be long before the psychologists of the

[46] 5. Một khối phóng phát khác cuốn thể cảm dục của con người vào hoạt động căng thẳng là ham muốn thôi thúc của thể cảm dục thuộc giới thứ tư hay giới nhân loại, [Page 315] xét như một toàn thể, hay như biểu hiện của một sự sống. [47] Thể cảm xúc này của nhân loại đáp ứng một cách chưa được nhận ra với cả bốn loại năng lượng cảm dục nêu trên, và tùy theo tầm vóc của thể cảm dục cá nhân, [48] cũng như tùy theo giai đoạn phát triển, đáp ứng sẽ xuất hiện. [49] Chính trong sự kiện này nằm rễ của tâm lý quần chúng và sự thống trị của đám đông. [50] Những gốc rễ của cái gọi là dư luận công chúng cũng được tìm thấy ở đây, nhưng còn lâu các nhà tâm lý học thuộc các trường phái

academic schools will recognize these four factors. [51] It is with this type of sentient response that the leaders of men seek to work, moulding the thoughts of men in order to awaken desire for this, that and the other. They work with this type of sentient matter without the least understanding of the situation, and without any comprehension of the factors with which they are dealing; they work magnetically if on the second ray, and with the inspiring of fear through destruction if on the first ray. If on the third ray, they use the Law of Expediency. [52] Thus all three work with the astral bodies of men, and their capacity to succeed is dependent largely upon their own type of astral body, and its power to attract others who are sufficiently developed to respond with adequate sentiency and then to carry forward the good work. [53] The man in the street is therefore the victim of the astral potency of those who drive him either for their own ends or for the good of his soul—for it works in both directions.

hàn lâm mới nhận ra bốn yếu tố này. [51] Chính với loại đáp ứng cảm xúc này mà các nhà lãnh đạo con người tìm cách làm việc, uốn nắn tư tưởng của con người để khơi dậy ham muốn đối với điều này, điều kia và điều khác. Họ làm việc với loại chất liệu cảm xúc này mà không hề thấu hiểu tình thế, và không hề có bất kỳ nhận thức nào về các yếu tố mà họ đang xử lý; nếu thuộc cung hai, họ làm việc bằng từ điện, và nếu thuộc cung một, họ làm việc bằng cách khơi dậy sợ hãi qua sự phá hủy. Nếu thuộc cung ba, họ dùng Định luật Cơ Hội. [52] Như vậy, cả ba đều làm việc với các thể cảm xúc của con người, và khả năng thành công của họ phần lớn tùy thuộc vào loại thể cảm dục của chính họ, và vào quyền năng của nó trong việc thu hút những người khác đã phát triển đủ để đáp ứng với sự cảm xúc thích đáng, rồi tiếp tục công việc tốt đẹp. [53] Vì thế, người bình thường trên đường phố là nạn nhân của quyền năng cảm dục của những kẻ thúc đẩy y, hoặc vì mục đích riêng của họ, hoặc vì lợi ích của linh hồn y—vì nó hoạt động theo cả hai hướng.

[54] 6. The astral life, or sensitive emanations of a man's surrounding family or friends.[55] They affect him far more than he may credit, or he may affect them, according to which side is positive and which is negative.[56] Everyone we meet, or contact, every person with whom we live or daily consort has an effect upon us, either for good or evil.[57] They either stir up our emotional nature in a good and high sense, and so aid its work of re-orientation, or they lower its standard so that progress is hindered and [Page 316] the work of drawing downwards towards materiality is carried forward. This we know well, and it is unnecessary for me to enlarge upon it here.

[54] 6. Đời sống cảm dục, hay các phát xạ nhạy cảm của gia đình hoặc bạn bè chung quanh một người. [55] Chúng ảnh hưởng đến y nhiều hơn y có thể tin, hoặc y có thể ảnh hưởng đến họ, tùy bên nào là dương và bên nào là âm. [56] Mỗi người chúng ta gặp hoặc tiếp xúc, mỗi người mà chúng ta sống chung hoặc giao du hằng ngày đều có ảnh hưởng đến chúng ta, hoặc theo hướng thiện hoặc theo hướng ác. [57] Họ hoặc khuấy động bản chất cảm xúc của chúng ta theo một ý nghĩa tốt đẹp và cao thượng, và như vậy trợ giúp công việc tái định hướng của nó, hoặc họ hạ thấp tiêu chuẩn của nó khiến sự tiến bộ bị cản trở và [Page 316] công việc kéo xuống vật chất được xúc tiến. Chúng ta biết rõ điều này, và tôi không cần mở rộng thêm ở đây.

Program-28-Rule-X-10.12

I've changed my place. I'm in another room, no longer in the Temple right now.

Tôi đã đổi chỗ. Hiện giờ tôi đang ở một phòng khác, không còn ở trong Đền nữa.

We are working on video commentary number 28 for the Rules of Magic on the Astral Plane. That means we've done about 77 or so programs on *A Treatise on White Magic*, and you can get the first 50 of them right now on the Makara website. We've been dealing with different kinds of desires and with different conditions of the astral body—fear and depression being foremost among them, but also the desire for happiness, the desire for the fulfillment of the animal appetites, and finally the desire for liberation.

Chúng ta đang thực hiện phần bình giảng video số 28 về Các Quy luật Huyền thuật trên cõi cảm dục. Điều đó có nghĩa là chúng ta đã thực hiện khoảng 77 chương trình về *Luận về Chánh Thuật*, và hiện nay các bạn có thể xem 50 chương trình đầu tiên trên trang mạng Makara. Chúng ta đã bàn đến nhiều loại dục vọng khác nhau và các tình trạng khác nhau của thể cảm dục—trong đó sợ hãi và trầm cảm là nổi bật nhất, nhưng cũng có dục vọng về hạnh phúc, dục vọng được thỏa mãn các thèm muốn thú tính, và cuối cùng là dục vọng giải thoát.

The last three, The Tibetan has not really taken up. As he says, the first two are so important that until we can really deal with them, we can't deal with the others. So we've come to a new section that deals with *the right use of* energy.

Ba điều cuối cùng, Chân sư Tây Tạng thật ra chưa đề cập đến. Như Ngài nói, hai điều đầu tiên quan trọng đến mức cho đến khi chúng ta thật sự có thể xử lý chúng, chúng ta không thể xử lý những điều còn lại. Vì vậy, chúng ta đã đi đến một phần mới bàn về *việc sử dụng năng lượng đúng đắn*.

We're working on rule 10. It's about a quarter of the book, maybe a fifth—something like that. We're slowly making our way through to understand it as best we can.

Chúng ta đang làm việc với quy luật 10. Nó chiếm khoảng một phần tư cuốn sách, có lẽ một phần năm—đại khái như vậy. Chúng ta đang chậm rãi tiến qua đó để thấu hiểu nó tốt nhất có thể.

[1] **In considering the overcoming of wrong vibration and the right direction of astral energy it might be of value here if we were very briefly to list the major energies which impress the human organism and circulate through the sentient body of man.**

[1] Khi xem xét việc vượt qua rung động sai lầm và định hướng đúng đắn năng lượng cảm dục, có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây chúng ta liệt kê thật ngắn gọn các năng lượng chính tác động lên cơ cấu con người và lưu chuyển qua thể cảm xúc của con người.

We can certainly understand that the conditions of fear and depression are wrong vibration. Somewhere the Tibetan tells us that depression is in a way equivalent to selfishness. Energy—what are these major energies which impress the human organism and circulate through the sentient body of man?

Chắc chắn chúng ta có thể thấu hiểu rằng các tình trạng sợ hãi và trầm cảm là rung động sai lầm. Ở đâu đó Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta rằng trầm cảm, theo một nghĩa nào đó, tương đương với ích kỷ. Năng lượng —những năng lượng chính này là gì, vốn gây ấn tượng lên cơ thể con người và lưu chuyển qua thể cảm giác của con người?

[2] **1. Energies passing and repassing through the sentient body of the planet itself. This is, in other words, the astral body of the spirit of the earth. This entity is *not* the planetary Logos, but a being of great power on the involutionary arc, who holds the same relation to the planetary Logos as the astral elemental does to the human being.**

[2] 1. Các năng lượng xuyên qua lại thể cảm xúc của chính địa cầu. Nói cách khác, đây là thể cảm dục của tinh linh địa cầu. Thực thể này *không phải* là Hành Tinh Thượng đế, mà là một sinh mệnh có quyền năng to lớn trên cung giáng hạ tiến hoá, sinh mệnh này giữ cùng một mối liên hệ với Hành Tinh Thượng đế như hành khí cảm dục đối với con người.

The spirit of the earth is involutionary. The spirit of the earth is involutionary, and we are speaking of its astral body. Sometimes the Tibetan calls it the Planetary Entity, and it's not the same as the Planetary Logos. It's a great elemental being, and it's not yet on the evolutionary arc.

Tinh linh địa cầu thuộc về giáng hạ tiến hoá. Tinh linh địa cầu thuộc về giáng hạ tiến hoá, và chúng ta đang nói về thể cảm dục của nó. Đôi khi Chân sư Tây Tạng gọi nó là Thực Thể Hành Tinh, và nó không giống với Hành Tinh Thượng đế. Nó là một hữu thể hành khí vĩ đại, và nó chưa ở trên cung thăng thượng tiến hoá.

[3] **Facts about this life will be found in the *Treatise on Cosmic Fire*.**

[3] Các dữ kiện về sự sống này sẽ được tìm thấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

And probably we've analyzed that a little bit anyway. The sentient body of the planet itself is all part of the personality of the Planetary Logos and stands in this analogical relation.

Và có lẽ dù sao chúng ta cũng đã phân tích điều đó đôi chút. Thể cảm giác của chính hành tinh đều là một phần của phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế và đứng trong tương quan tương đồng này.

[4] **Its life is the aggregate of a vast number of lives, and those lunar pitris or lesser builders**

[4] Sự sống của nó là tổng hợp của một số lượng khổng lồ các sự sống, và của những thái âm tổ phụ hay các vị tiểu kiến tạo

inherited from the Moon Chain,

được thừa hưởng từ Dãy Mặt Trăng,

[5] or lesser builders who constitute the sentient life of the personality aspect of the planetary Logos—

[5] tạo thành sự sống có tri giác của phương diện phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế

A vast number of lives constitute this astral body of the spirit of the earth, and those Lunar Pitris or lesser builders will constitute the sentient life of the personality aspect of the Planetary Logos. This is

Một số lượng sự sống vô cùng lớn cấu thành thể cảm dục này của tinh linh địa cầu, và những thái âm tổ phụ hay các vị tiểu kiến tạo ấy sẽ cấu thành sự sống cảm giác của phương diện phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế. Đây là

[6] a more potent force for good and also for evil, as we use the word "evil".

[6] — một mãnh lực mạnh mẽ hơn cho điều thiện và cũng cho điều ác, theo cách chúng ta dùng từ "ác".

[7] Evil, per se, is non-existent, as is good in the sense of the pairs of opposites.

[7] Chính điều ác tự nó không hiện hữu, cũng như điều thiện không hiện hữu theo nghĩa của các cặp đối lập.

It's all part of the great illusion. But there is relative evil, not absolute evil.

Tất cả đều là một phần của đại ảo tưởng. Nhưng có điều ác tương đối, chứ không có điều ác tuyệt đối.

[8] Only in time and in space are there varying states of consciousness, producing differing outer effects. The energy of this involutionary life has a potent effect on that other tiny involutionary life which constitutes our astral elemental.

[8] Chỉ trong thời gian và không gian mới có những trạng thái tâm thức khác nhau, tạo ra những hiệu quả bên ngoài khác biệt. Năng lượng của sự sống giáng hạ tiến hoá này có một ảnh hưởng mãnh liệt lên sự sống giáng hạ tiến hoá nhỏ bé khác vốn cấu thành hành khí cảm dục của chúng ta.

This effect is one of the major conditioning forces.

Ảnh hưởng này là một trong những mãnh lực tác động chính.

[9] The fact that protects from complete sensitive identification with this greater life is man's individuality and the potency of his rapidly coordinating personality.

[9] Điều bảo vệ con người khỏi sự đồng hoá nhạy cảm hoàn toàn với sự sống lớn lao hơn này chính là tính cá thể của y và quyền năng của phàm ngã đang nhanh chóng phối hợp của y.

Con người có phần chủ động trong vấn đề này và có thể tác động lên sự sống hành khí

Man has some say over the matter and can condition his own elemental life through the power which he is as a soul in incarnation.

Con người có một số quyền quyết định về vấn đề và có thể điều kiện hóa đời sống hành khí của chính mình nhờ quyền năng mà y là, với tư cách một linh hồn đang nhập thể.

[10] Man is an individual. He is the result of other factors

[10] Con người là một cá thể. Y là kết quả của những yếu tố khác,

His monad and the Solar Angel which has him under supervision and training.

Chân thần của y và Thái dương Thiên Thần đang giám sát và huấn luyện y.

[11] and the combination of these factors constitutes his protection from complete absorption in the planetary sentient life, as is the case with the animals.

[11] và sự phối hợp của các yếu tố này tạo thành sự bảo vệ giúp y khỏi bị hấp thu hoàn toàn vào đời sống cảm xúc của hành tinh, như trường hợp nơi các loài vật.

There are possibilities of the absorption of the human being by great devas of a lower, involutionary kind, and this would be quite a disaster. This is what happens to members of the Black Lodge. They are completely absorbed by a great material deva, and their destiny is full of sorrow and delay.

Có những khả năng con người bị hấp thu bởi các thiên thần vĩ đại thuộc loại thấp hơn, giáng hạ tiến hoá, và điều này sẽ là một thảm họa lớn. Đây là điều xảy ra với các thành viên của Hắc đoàn. Họ bị hấp thu hoàn toàn bởi một thiên thần vật chất vĩ đại, và định mệnh của họ đầy đau khổ và trì hoãn.

Man is an individual—meaning he has been individualized and has power because of this growing power over his adopted elemental life. *He is the result of other factors* related to the Monad, to the Solar Angel, and so on. *The combination of these factors constitutes his protection from being overwhelmed, absorbed, or completely negated in his individuality.*

Con người là một cá thể—nghĩa là y đã được biệt ngã hóa và có quyền năng nhờ quyền năng ngày càng tăng này đối với sự sống hành khí mà y đã tiếp nhận. *Y là kết quả của những yếu tố khác* liên quan đến Chân thần, đến Thái dương Thiên Thần, v.v. *Sự kết hợp của những yếu tố này tạo nên sự bảo vệ của y khỏi bị tràn ngập, hấp thu, hoặc bị phủ định hoàn toàn trong cá thể tính của mình.*

[12] At death, man's astral body disintegrates and then its particles again constitute undifferentiated fragments of the great whole.

[12] Khi chết, thể cảm dục của con người tan rã và rồi các hạt của nó [Page 312] lại cấu thành những mảnh chưa biến phân của toàn thể vĩ đại.

Later, they will be regathered when the time for reincarnation and re-appropriation of vehicles begins.

Về sau, chúng sẽ được gom lại khi thời điểm tái lâm phàm và tái chiếm hữu các hiện thể bắt đầu.

So the very first thing, then, is this: the major energies which impress the human organism include energy passing through and repassing the sentient body of the planet itself. We always have to remember that in *A Treatise on Cosmic Fire*, we're dealing with various types of atoms. Man is an atom. The atom of substance is an atom. The Planetary Logos is an atom. The Solar Logos is an atom, and on we go. In a way, the entire universe is an atom when compared with absolute infinity, but really much smaller. We get into some strange mathematical things when you start to think about infinity—there are all kinds of infinities, but absolute infinity is the ultimate.

Vậy điều đầu tiên là thế này: các năng lượng chính gây ấn tượng lên cơ thể con người bao gồm năng lượng đi qua và đi lại qua thể cảm giác của chính hành tinh. Chúng ta luôn phải nhớ rằng trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, chúng ta đang bàn đến nhiều loại nguyên tử khác nhau. Con người là một nguyên tử. Nguyên tử chất liệu là một nguyên tử. Hành Tinh Thượng đế là một nguyên tử. Thái dương Thượng đế là một nguyên tử, và cứ thế tiếp tục. Theo một nghĩa nào đó, toàn thể vũ trụ là một nguyên tử khi so với vô hạn tuyệt đối, nhưng thật ra còn nhỏ hơn nhiều. Chúng ta đi vào một số điều toán học kỳ lạ khi bắt đầu suy nghĩ về vô hạn—có đủ loại vô hạn, nhưng vô hạn tuyệt đối là tối hậu.

What else is passing through this astral body of the sentient body of man?

Điều gì khác đang đi qua thể cảm dục này của thể cảm giác nơi con người?

[13] **2. Certain astral energies, emanating from some planetary forms which as yet exist not in the form of physical planets, nor yet in the etheric realm, but which are enclosed within the ring-pass-not of our solar system.**

[13] 2. Một số năng lượng cảm dục nào đó, phát xạ từ vài hình thể hành tinh hiện chưa tồn tại dưới dạng các hành tinh vật chất, cũng chưa hiện hữu trong cõi dĩ thái, nhưng vẫn được bao bọc bên trong vòng-giới-hạn của hệ mặt trời chúng ta.

These should be called astral planets thus far —not yet etheric.

Cho đến nay, những thứ này nên được gọi là các hành tinh cảm dục—chưa phải dĩ thái.

[14] **They represent, in the planetary sense, two groups of lives: —First, those astral shells of decaying and disintegrating planets which are to be seen by the initiate,**

[14] Theo nghĩa hành tinh, chúng đại diện cho hai nhóm sự sống: —Thứ nhất, những vỏ cảm dục của các hành tinh đang suy tàn và tan rã mà điểm đạo đồ có thể nhìn thấy,

And probably do no good. They are

Và có lẽ chúng chẳng đem lại điều gì tốt. Chúng

[15] **still revolving around our sun, but which are nevertheless fast disappearing. Our moon will join their number when the**

[15] vẫn còn quay quanh mặt trời chúng ta, nhưng tuy vậy đang nhanh chóng biến mất. Mặt Trăng của chúng ta sẽ gia nhập số

complete disintegration of the outer form has taken place.

đó khi sự tan rã hoàn toàn của hình tướng bên ngoài xảy ra.

By the seventh round—whether that be a Chain round or a Scheme round. It's maybe more likely a Scheme round, but I don't know.

Đến cuộc tuần hoàn thứ bảy—dù đó là một cuộc tuần hoàn của Dãy hay một cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh. Có lẽ nhiều khả năng hơn là một cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh, nhưng tôi không biết.

The first one is the astral shells. Can you get anything good out of that which is decaying? I don't think so.

Điều thứ nhất là các lớp vỏ cảm dục. Các bạn có thể rút ra được điều gì tốt từ cái đang suy tàn không? Tôi không nghĩ vậy.

[16] **Second, the astral forms of those lesser solar lives on the evolutionary arc who are taking form slowly but have not yet taken an etheric body, and will never in this world period take a physical body.**

[16] Thứ hai, các hình thể cảm dục của những sự sống thái dương thấp hơn trên cung thăng thượng tiến hoá, đang từ từ tạo hình nhưng chưa khoác lấy một thể dĩ thái, và sẽ không bao giờ trong chu kỳ thế giới này khoác lấy một thể xác.

Now, what really is a world period? Is it an entire solar system, or simply a round of a planet—either a Chain round or Scheme round? Anyway, so many trillions of years according to Brahmanic chronology remain in our solar system. Maybe we're halfway through. It's said to last 311 trillion 40 billion years, if that is really correct. Some people dispute that.

Giờ đây, một chu kỳ thế giới thật sự là gì? Đó là toàn bộ một hệ mặt trời, hay chỉ đơn giản là một cuộc tuần hoàn của một hành tinh—hoặc một cuộc tuần hoàn của Dãy, hoặc của hệ hành tinh? Dù sao, theo niên đại học Bà-la-môn, hệ mặt trời của chúng ta còn lại rất nhiều nghìn tỷ năm. Có lẽ chúng ta đã đi được nửa đường. Người ta nói nó kéo dài 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm, nếu con số đó thật sự chính xác. Một số người tranh luận điều đó.

It's far too large a number, but Blavatsky said it was clearly an accurate number, so it's hard to think that there would not be some materialization during the remainder of our entire solar system, especially the objective part of it. That might still be in the trillions of years, even if not the full range of some 150 trillion remaining.

Đó là một con số quá lớn, nhưng Blavatsky nói rõ ràng đó là một con số chính xác, nên thật khó nghĩ rằng sẽ không có sự hiện hình nào trong phần còn lại của toàn bộ hệ mặt trời chúng ta, đặc biệt là phần khách quan của nó. Điều đó vẫn có thể nằm trong hàng nghìn tỷ năm, ngay cả nếu không phải toàn bộ khoảng chừng 150 nghìn tỷ năm còn lại.

[17] **These two groups are the planetary correspondences to the re-incarnating types of men, and to those who have**

[17] Hai nhóm này là các tương ứng hành tinh với những kiểu người đang tái lâm phàm, và với những người đã vượt qua bên

passed over and are slowly shedding their bodies, prior to eventual rebirth, or who have completely vacated their shells.

kia cửa tử và đang từ từ cởi bỏ các thể của họ trước khi tái sinh sau cùng, hoặc những người đã hoàn toàn rời bỏ các vỏ của mình.

Of course, we do vacate our shells on our way to our causal body, passing through Devachan perhaps on the mental plane. We vacate the shells and then begin anew the process of rebirth. Some may not have to go that entire distance. Maybe it's been inferred that when the sixth petal of the gold lotus is fully open, you may not need to retain the content of your personality vehicles—or at least your mental body, maybe astral body—without having to rebuild those vehicles. But anyway, these energies will affect man.

Dĩ nhiên, chúng ta thật sự rời bỏ các lớp vỏ của mình trên đường đi đến thể nguyên nhân, có lẽ đi qua trạng thái thiên phúc trên cõi trí. Chúng ta rời bỏ các lớp vỏ rồi bắt đầu lại tiến trình tái sinh. Một số người có thể không cần đi trọn khoảng cách đó. Có lẽ đã có hàm ý rằng khi cánh hoa thứ sáu của Hoa sen vàng mở hoàn toàn, bạn có thể không cần giữ lại nội dung của các hiện thể phàm ngã của mình—hoặc ít nhất là thể trí, có lẽ thể cảm dục—mà không cần tái kiến tạo các hiện thể ấy. Nhưng dù sao, những năng lượng này sẽ ảnh hưởng đến con người.

[18] **There are two of these astral forms in close proximity to our Earth, which are rapidly "decomposing", if I may so term it, and yet have a very potent influence. On account of this close relation, they produce two types of desire or of astral tendency among men. One produces much of that instinctual tendency to cruelty which one sees in children and in certain types of men, and the other has an effect upon the sex life and produces some of those tendencies to perversions which cause so much difficulty now.**

[18] Có hai hình tướng cảm dục như thế ở rất gần Trái Đất chúng ta, đang nhanh chóng "phân hủy", nếu tôi có thể gọi như vậy, nhưng vẫn có ảnh hưởng rất mạnh. Do mối liên hệ gần gũi này, chúng tạo ra hai loại ham muốn hay khuynh hướng cảm dục nơi con người. Một loại tạo ra phần lớn khuynh hướng bản năng về sự tàn nhẫn mà người ta thấy nơi trẻ em và nơi một số kiểu người nhất định; loại kia ảnh hưởng lên đời sống tính dục và tạo ra một số khuynh hướng lệch lạc gây nên rất nhiều khó khăn hiện nay.

DK is not approving of what society shows so much tendency to accept in terms of what used to be called perversions—sex between the same-sex partners, especially, and many other things. Introducing this idea that a decomposing planet with a decomposing astral body is behind this tendency to perversion would probably be just too much to grasp or accept by people who are so busy justifying these things on the basis that anyone's preference is sacrosanct. But there

Chân sư DK không tán thành điều mà xã hội đang có quá nhiều khuynh hướng chấp nhận về những gì trước kia được gọi là các lệch lạc—đặc biệt là quan hệ tính dục giữa những người cùng giới, và nhiều điều khác nữa. Việc đưa ra ý tưởng rằng một hành tinh đang phân hủy với một thể cảm dục đang phân hủy đứng đằng sau khuynh hướng lệch lạc này có lẽ sẽ là điều quá khó để những người đang bận rộn biện minh cho những điều ấy trên cơ sở rằng sở thích của bất cứ ai cũng là bất khả xâm phạm có thể nắm bắt

are laws, and there's no way really to pass beyond them.

hay chấp nhận. Nhưng có các định luật, và thật sự không có cách nào vượt qua chúng.

[19] Sadistic tendencies and sex perversions find much strengthening influence from these dying astral emanations.

[19] Những khuynh hướng bạo dâm và các lệch lạc tính dục nhận được nhiều ảnh hưởng tăng cường từ các xuất lộ cảm dục đang tàn lụi này.

You kind of wonder about Sodom and Gomorrah and the kind of divine explosions which brought them to an end. This is occultism—take it or leave it.

Các bạn có thể tự hỏi về Sô-đôm và Gô-mô-ra cùng loại bùng nổ thiêng liêng đã đưa chúng đến chỗ kết thúc. Đây là huyền bí học—chấp nhận hay không là tùy các bạn.

[20] In ancient days they were still more potent, being closer to our earth than now;

[20] Vào thời cổ, chúng còn mạnh hơn nữa, vì ở gần Trái Đất chúng ta hơn hiện nay;

Like the moon. They are now retreating. Like the moon, they are now relatively rapidly retreating.

Giống như mặt trăng. Hiện nay chúng đang rút lui. Giống như mặt trăng, hiện nay chúng đang rút lui tương đối nhanh.

[21] hence the ritualistic cruelties and the horrors, for instance, of Sodom and Gomorrah.

[21] do đó có những sự tàn nhẫn nghi lễ và những điều ghê rợn, chẳng hạn như ở Sodom và Gomorrah.

The Tibetan has a closer look at it and says that these are the things that happen. One can probably imagine some pretty terrible things involving perversions of sex and the use of ritual involved in it. No wonder they had to be destroyed as an abomination.

Chân sư Tây Tạng nhìn sâu hơn vào điều đó và nói rằng đây là những điều xảy ra. Có lẽ người ta có thể tưởng tượng một số điều khá khủng khiếp liên quan đến các lệch lạc tính dục và việc sử dụng nghi lễ trong đó. Không lạ gì chúng phải bị tiêu diệt như một điều ghê tởm.

Abomination still exists. I know it's not a popular term, but one day we have to wake up and realize that we are not the measure of all things. Man may have many desires, but these desires can be impelled from sources which are corrupt. So we're not really allowed to indulge in them, no matter how much the present tendency is to justify them as "that's the way I was born." But when reincarnation comes into it, we'll see

Điều ghê tởm vẫn còn tồn tại. Tôi biết đó không phải là một thuật ngữ được ưa chuộng, nhưng một ngày nào đó chúng ta phải thức tỉnh và nhận ra rằng chúng ta không phải là thước đo của mọi sự. Con người có thể có nhiều dục vọng, nhưng các dục vọng này có thể bị thúc đẩy từ những nguồn bại hoại. Vì vậy chúng ta thật sự không được phép buông thả theo chúng, bất kể khuynh hướng hiện nay có biện minh cho chúng nhiều đến đâu bằng câu “tôi sinh ra

why we were born that way based upon our choices in the past.

đã như vậy". Nhưng khi tái lâm phàm được đưa vào, chúng ta sẽ thấy vì sao mình sinh ra như vậy dựa trên những chọn lựa của mình trong quá khứ.

[22] Their power is rapidly declining and it should be remembered that they would have no power at all were there not in humanity itself certain instincts upon which these energies can work.

[22] Quyền năng của chúng đang nhanh chóng suy giảm, và cần nhớ rằng chúng sẽ không có [Page 313] chút quyền năng nào nếu trong chính nhân loại không có một số bản năng nhất định để các năng lượng này tác động lên.

Ultimately, we are indeed responsible. Putting the blame on heredity or environment is not the complete picture and really is a distortion.

Rốt cuộc, chúng ta thật sự có trách nhiệm. Đổ lỗi cho di truyền hay môi trường không phải là bức tranh đầy đủ và thật sự là một sự bóp méo.

[23] It should also be remembered that in Lemurian times their influence was constructive, for in those days, the lesson of sex and the intelligent registering of pain had a place in the schemes of those who were endeavouring to lead animal man into human consciousness—

[23] Cũng cần nhớ rằng trong thời Lemuria, ảnh hưởng của chúng mang tính kiến tạo, vì vào thời đó, bài học về tính dục và sự ghi nhận đau đớn một cách thông minh có một vị trí trong các hệ hành tinh của những Đấng đang nỗ lực dẫn dắt người thú vào tâm thức nhân loại

Even though animal man was individualized, he was not yet a representative of human consciousness,

Dù người thú đã được biệt ngã hóa, y vẫn chưa là một đại diện của tâm thức con người,

[24] not into soul consciousness or even into self-consciousness in those very early times.

[24] —chứ không phải vào tâm thức linh hồn, hay thậm chí vào ngã thức trong những thời kỳ rất sơ khai ấy.

It took about three million years before a newly individualized man awoke to himself and realized himself to be a separate entity.

Phải mất khoảng ba triệu năm trước khi một con người mới được biệt ngã hóa thức tỉnh với chính mình và nhận ra mình là một thực thể tách biệt.

These are very subtle and occult factors. They are to be looked at as causative in relation to some pretty unwholesome circumstances in our present life of humanity. Those two decaying planets

Đây là những yếu tố rất tinh tế và huyền bí. Chúng cần được nhìn như những nguyên nhân liên quan đến một số hoàn cảnh khá không lành mạnh trong đời sống hiện tại của nhân loại chúng ta. Hai hành tinh đang

account for a lot of misery, and we justify them in human terms. But there's a lot more to it occultly than we imagine. That's why it's so important for occultism to win the day by the end of the 21st century, at least to be a well-respected source of information.

suy tàn ấy giải thích rất nhiều khổ đau, và chúng ta biện minh chúng theo ngôn ngữ con người. Nhưng về mặt huyền bí, còn nhiều điều hơn chúng ta tưởng tượng. Đó là lý do tại sao huyền bí học cần chiến thắng vào cuối thế kỷ 21, ít nhất là trở thành một nguồn thông tin được tôn trọng.

[25] **Close to our earth, on the road to rebirth, is a great Life in process of taking etheric form.**

[25] Gần Trái Đất chúng ta, trên con đường tái sinh, có một Sự Sống vĩ đại đang trong tiến trình khoác lấy hình tướng dĩ thái.

This is an involutionary and not a dying life.

Đây là một sự sống giáng hạ tiến hoá chứ không phải một sự sống đang chết.

[26] **This Life, being on the evolutionary arc and not constituting the life of a decaying shell, is having a real effect in the inauguration of the New Age. This effect is twofold: —through the emanations from the astral body of this great Life the work of breaking down the separative wall of individualism which demonstrates in man as selfishness and in nations as nationalism is carried forward.**

[26] Sự Sống này, vì ở trên cung thăng thượng tiến hoá và không cấu thành sự sống của một vỏ đang suy tàn, đang có một ảnh hưởng thật sự trong việc mở đầu Kỷ Nguyên Mới. Ảnh hưởng này có hai mặt: qua các xuất lộ từ thể cảm dục của Sự Sống vĩ đại này, công việc phá vỡ bức tường chia rẽ của chủ nghĩa cá nhân—biểu hiện nơi con người như sự ích kỷ và nơi các quốc gia như chủ nghĩa dân tộc—được xúc tiến.

This is very important and very necessary. The Hierarchy is an international group, and they promote the right kind of internationalism, not any kind of totalitarian internationalism where all countries are tempted to be made the same and put under the same type of regime, but a kind of internationalism in which every country's soul virtues can emerge and enhance and promote the soul virtues of others.

Điều này rất quan trọng và rất cần thiết. Thánh Đoàn là một nhóm quốc tế, và Các Ngài thúc đẩy loại chủ nghĩa quốc tế đúng đắn, không phải bất cứ loại chủ nghĩa quốc tế toàn trị nào trong đó mọi quốc gia bị cám dỗ phải trở nên giống nhau và bị đặt dưới cùng một kiểu chế độ, mà là một loại chủ nghĩa quốc tế trong đó các đức tính linh hồn của mỗi quốc gia có thể hiển lộ, tăng cường và thúc đẩy các đức tính linh hồn của những quốc gia khác.

[27] **Through this rapidly integrating etheric body**

[27] Qua thể dĩ thái đang nhanh chóng tích hợp này,

it takes a while on the path of appropriation to integrate the etheric body, and that's before the birth of the physical body—

cần một thời gian trên con đường chiếm hữu để tích hợp thể dĩ thái, và điều đó diễn ra trước khi thể xác ra đời—

[28] this Life is bringing the etheric body of our planet into a state of increased rapid vibration.

[28] Sự Sống ấy đang đưa thể dĩ thái của hành tinh chúng ta vào một trạng thái rung động nhanh hơn.

This is good news.

Đây là tin tốt lành.

[29] Reference will be found in the *Treatise on Cosmic Fire* to an avatar from Sirius who comes to bring about certain planetary effects. This Life is not that avatar but is in the nature of a forerunner—of a St. John the Baptist, who "baptiseth with water (astral emanations) and the Holy Ghost".

[29] Trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* có đề cập đến một Đấng Hoá Thân từ Sirius đến để tạo ra một số hiệu quả hành tinh nhất định. Sự Sống này không phải là Đấng Hoá Thân ấy, nhưng có bản chất của một vị tiền phong—một Thánh John Tẩy Giả, Đấng "làm phép rửa bằng nước, tức các xuất lộ cảm dục, và bằng Chúa Thánh Thần".

This is profound occult information amounting causatively to so many of the conditions which we experience, both bad and good.

Đây là thông tin huyền bí sâu xa, về mặt nguyên nhân liên hệ đến rất nhiều tình trạng mà chúng ta trải nghiệm, cả xấu lẫn tốt.

[30] More information along these lines is not possible, but mention is made of it, as the energies coming from these two factors must be borne in mind.

[30] Không thể cung cấp thêm thông tin theo các đường hướng này, nhưng điều ấy được nhắc đến vì các năng lượng đến từ hai yếu tố này phải được ghi nhớ.

I'm really fascinated with this material. Behind so much that we think is strictly caused by human attitudes and our human thinking lie real causes, and they have to come to light. An occultist is one who studies the true causes behind the outer effects. If we don't go deep enough, we're going to be satisfied with lesser causes and attribute to these lesser causes patterning of activity which could not possibly emanate from them.

Tôi thật sự bị cuốn hút bởi tư liệu này. Đằng sau rất nhiều điều mà chúng ta nghĩ là chỉ do thái độ con người và tư tưởng con người gây ra, có những nguyên nhân thật sự, và chúng phải được đưa ra ánh sáng. Một nhà huyền bí học là người nghiên cứu các nguyên nhân chân thực đằng sau các hiệu quả bên ngoài. Nếu chúng ta không đi đủ sâu, chúng ta sẽ thỏa mãn với những nguyên nhân nhỏ hơn và gán cho các nguyên nhân nhỏ hơn ấy những mô hình hoạt động không thể nào phát xuất từ chúng.

DK has told us that humanity has erred grievously in the past. We can see, as we begin to look at some of these descriptions, what line that grievous erring could have taken place.

Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng nhân loại đã sai lầm nghiêm trọng trong quá khứ. Khi bắt đầu xem xét một số mô tả này, chúng ta có thể thấy đường hướng mà sự sai lầm nghiêm trọng ấy có thể đã diễn ra.

Passing through man and through the etheric body of the planet are

Đi qua con người và qua thể dĩ thái của hành tinh là

[31] 3. Astral energies emanating from the new sign of the zodiac into which we are now entering, the sign Aquarius.

[31] 3. Các năng lượng cảm dục phát ra từ dấu hiệu hoàng đạo mới mà hiện nay chúng ta đang bước vào, dấu hiệu Bảo Bình.

We've entered it many times in the past, but now it seems a special type of entry. It was perhaps the seventh time in the Fifth Root Race when this sign Aquarius coincided with the large Seventh Ray cycle. Hence the opportunity is great.

Chúng ta đã bước vào nó nhiều lần trong quá khứ, nhưng hiện nay dường như là một kiểu bước vào đặc biệt. Có lẽ đây là lần thứ bảy trong Giống dân gốc thứ năm khi dấu hiệu Bảo Bình này trùng với chu kỳ lớn của Cung bảy. Vì thế cơ hội rất lớn.

The astral energies from planetary forms and energies passing through the sentient body of the planet itself, through the Spirit of the Earth, and the Spirit of the Earth itself is having a great influence on the sentient body of man. The Spirit of the Earth and its astral body are having a great effect on man and upon his astral body.

Các năng lượng cảm dục từ những hình tướng hành tinh và các năng lượng đi qua thể cảm giác của chính hành tinh, qua Tinh linh Địa cầu, và chính Tinh linh Địa cầu đang có ảnh hưởng lớn lên thể cảm giác của con người. Tinh linh Địa cầu và thể cảm dục của nó đang có ảnh hưởng lớn lên con người và lên thể cảm dục của y.

Aren't we tired of being ignorant? Wouldn't you say? Are we not eager to go more deeply into an understanding of realities now hidden from us? Isn't that the case? Isn't that, among other things, why we are students of occultism? One day, the great motive to serve with what we newly know will be more prominent than it is. DK says, "Look, you found your way into this group external to the ashram because of selfishness basically and the desire for liberation, not from the great desire to serve." Which is probably true in the beginning.

Chẳng phải chúng ta đã mệt mỏi vì vô minh rồi sao? Các bạn có nói vậy không? Chẳng phải hiện nay chúng ta đang háo hức đi sâu hơn vào sự thấu hiểu những thực tại còn ẩn khuất đối với chúng ta sao? Chẳng phải đúng như vậy sao? Chẳng phải, trong nhiều điều khác, đó là lý do vì sao chúng ta là đạo sinh của huyền bí học sao? Một ngày nào đó, động cơ lớn lao phụng sự bằng những gì chúng ta mới biết sẽ nổi bật hơn hiện nay. Chân sư DK nói: "Hãy nhìn xem, về căn bản các bạn đã tìm đường vào nhóm này bên ngoài ashram do ích kỷ và dục vọng giải thoát, chứ không

phải do dục vọng lớn lao muốn phụng sự." Điều này có lẽ đúng lúc ban đầu.

Astral energy is emanating from the new sign of the zodiac Aquarius.

Năng lượng cảm dục đang phát xuất từ dấu hiệu hoàng đạo mới Bảo Bình.

[32] This sign, that of the water-carrier, is a living sign and an emotional sign.

[32] Dấu hiệu này, dấu hiệu của người mang nước, là một dấu hiệu sống động và là một dấu hiệu cảm xúc.

You wouldn't think it, because it's got so much Fifth Ray and we have the attitude of the detached Aquarian. But maybe that's a somewhat more developed type.

Các bạn sẽ không nghĩ như vậy, vì nó có quá nhiều Cung năm và chúng ta có thái độ của người Bảo Bình tách rời. Nhưng có lẽ đó là một kiểu đã phát triển phần nào hơn.

[33] It will (through the effect of its potent force) stimulate the astral bodies

[33] Qua ảnh hưởng của mãnh lực mạnh mẽ của nó, nó sẽ kích thích các thể cảm dục

After all, it's the water carrier, right? And it's called Aquarius, so it does have something to do with water—at least the waters of space. Sometimes water is much more than we imagine. It's connected with the ethers of space, it's connected with the matter of space. It's not just only connected with the etheric body or with the astral body only. Some of these words are quite expansive, and one word can cover a number of different definitions.

Xét cho cùng, nó là người mang nước, đúng không? Và nó được gọi là Bảo Bình, nên nó thật sự có liên quan đến nước—ít nhất là các vùng nước của không gian. Đôi khi nước còn rộng nghĩa hơn chúng ta tưởng. Nó liên hệ với các dĩ thái của không gian, liên hệ với vật chất của không gian. Nó không chỉ liên hệ với thể dĩ thái hoặc chỉ với thể cảm dục. Một số từ này khá bao quát, và một từ có thể bao trùm nhiều định nghĩa khác nhau.

This sign, that of the water carrier, is a living sign and an emotional sign. It does have to do with livingness. From an electric shock, you get the feeling of maybe more aliveness. Certainly, you're jolted into some kind of shock state. Aquarius can help bring that about through itself and through its major ruler on the orthodox and even on the hierarchical level: Uranus.

Dấu hiệu này, dấu hiệu của người mang nước, là một dấu hiệu sống động và một dấu hiệu cảm xúc. Nó thật sự có liên quan đến tính sống động. Từ một cú sốc điện, các bạn có cảm giác có lẽ sống động hơn. Chắc chắn, các bạn bị giật vào một trạng thái chấn động nào đó. Bảo Bình có thể giúp tạo ra điều đó thông qua chính nó và thông qua chủ tinh chính của nó ở cấp độ chính thống và thậm chí ở cấp độ huyền giai: Sao Thiên Vương.

It will (through the effect of its potent force) stimulate the astral bodies

Nó sẽ, thông qua hiệu quả của mãnh lực mạnh mẽ của nó, kích thích các thể cảm dục

[34] of men into a new coherency, into a brotherhood of humanity which will ignore all racial and national differences and will carry the life of men forward into synthesis and unity.

[34] của con người đi vào một sự cố kết mới, vào một tình huynh đệ của nhân loại vốn sẽ không để ý đến mọi khác biệt chủng tộc và quốc gia, và sẽ [Page 314] đưa đời sống con người tiến tới tổng hợp và hợp nhất.

What a great prognosis here for Aquarius. By the time the third decan of Aquarius is reached—the last approximately 720 years—it will carry the life of men forward into synthesis and unity. It's the sign of universality. Aquarius is the sign of synthesis, universality, and unity.

Đây là một tiên lượng vĩ đại về Bảo Bình. Đến khi thập độ thứ ba của Bảo Bình đạt tới—khoảng 720 năm cuối—nó sẽ đưa sự sống của con người tiến tới tổng hợp và hợp nhất. Đây là dấu hiệu của tính phổ quát. Bảo Bình là dấu hiệu của tổng hợp, tính phổ quát và hợp nhất.

[35] This means a tide of unifying life of such power that one cannot now vision it,

[35] Điều này hàm ý một triều lưu sự sống hợp nhất có quyền năng đến mức hiện nay người ta không thể hình dung được,

maybe the Masters can

có lẽ các Chân sư có thể

[36] but which—in a thousand years—will have welded all mankind into a perfect brotherhood.

[36] nhưng trong một ngàn năm nữa sẽ hàn gắn toàn thể nhân loại thành một tình huynh đệ hoàn hảo.

This is even before the third decan and is taking place in the Mercury decan, with its Geminian influence, which is of course brotherly. Liberty Aquarius, equality Libra, fraternity brotherliness Gemini—some interesting things said here about Aquarius. The danger is that one can forget these things. As I'm reading through this book again, I am anticipating what's coming next because somehow it's stored in my mind. But certainly not all things, and more could be and should be stored.

Điều này thậm chí xảy ra trước thập độ thứ ba và đang diễn ra trong thập độ Sao Thủy, với ảnh hưởng Song Tử của nó, vốn dĩ nhiên là huynh đệ. Tự do Bảo Bình, bình đẳng Thiên Bình, huynh đệ tính Song Tử—có một số điều thú vị được nói ở đây về Bảo Bình. Nguy cơ là người ta có thể quên những điều này. Khi đọc lại cuốn sách này, tôi đang đoán trước điều gì sẽ đến tiếp theo vì bằng cách nào đó nó được lưu giữ trong thể trí tôi. Nhưng chắc chắn không phải mọi điều, và có thể cũng như nên lưu giữ thêm nhiều điều hơn.

[37] Its emotional effect will be to "purify" the astral bodies of men so that the material world ceases to hold such potent allure,

It helps with the Four Noble Truths of the Buddha. To appear, to be accepted. To purify. It is definitely a healing sign, and quite a number of the healers have that Aquarian ability to transmit the useful energies and forces, the subtle energies and forces. Increasingly, we find an emphasis upon vibrational medicine. Aquarius is a sign much associated with the study of vibration.

Its emotional effect would be to purify the astral bodies of men so that the material world ceases to hold such potent allure. That's what the Buddha was after with his presentation of the Four Noble Truths. Many,

[38] and may in its later stages bring about a state of exaggeration as potent in the line of sentiency as that which we have undergone in the line of materiality!

You oftentimes think it's such a mental sign—it is really a very mental sign. But in other words, we can call it instead of materialism—what can we call it? Sentient is not a good word, but I'm just going to use it anyway. It's going to be such an extreme astral sensitivity, and people will be engrossed in it just as they are engrossed in the testimony of the normal senses.

It will bring much good and maybe some exaggeration.

[37] Ảnh hưởng cảm xúc của nó sẽ là "thanh lọc" các thể cảm dục của con người, đến nỗi thế giới vật chất không còn nắm giữ sức quyến rũ mạnh mẽ như thế nữa,

Nó hỗ trợ Tứ Diệu Đế của Đức Phật. Xuất hiện, được chấp nhận. Thanh lọc. Nó chắc chắn là một dấu hiệu chữa lành, và khá nhiều người chữa lành có khả năng Bảo Bình ấy để truyền dẫn các năng lượng và mãnh lực hữu ích, các năng lượng và mãnh lực tinh tế. Ngày càng nhiều, chúng ta thấy có sự nhấn mạnh vào y học rung động. Bảo Bình là một dấu hiệu rất gắn liền với việc nghiên cứu rung động.

Hiệu quả cảm xúc của nó sẽ là thanh lọc các thể cảm dục của con người để thế giới vật chất không còn nắm giữ sức quyến rũ mạnh mẽ như thế. Đó là điều Đức Phật nhắm tới khi trình bày Tứ Diệu Đế. Nhiều,

[38] và trong các giai đoạn về sau, có thể đem lại một trạng thái phóng đại mạnh mẽ theo tuyến cảm thụ như trạng thái mà chúng ta đã trải qua theo tuyến vật chất!

Các bạn thường nghĩ đó là một dấu hiệu rất trí tuệ—nó thật sự là một dấu hiệu rất trí tuệ. Nhưng nói cách khác, thay vì gọi là chủ nghĩa duy vật—chúng ta có thể gọi là gì? "Cảm giác" không phải là một từ hay, nhưng tôi vẫn sẽ dùng nó. Sẽ có một sự nhạy cảm cảm dục cực đoan như vậy, và con người sẽ bị cuốn vào nó như họ đang bị cuốn vào chứng cứ của các giác quan bình thường.

Nó sẽ đem lại nhiều điều tốt và có lẽ một số phóng đại.

[39] The final stages of all signs produce over-development of the factor on which they most potently work.

[39] Các giai đoạn cuối của mọi dấu hiệu đều tạo ra sự phát triển quá mức của yếu tố mà chúng tác động mạnh nhất.

We're in that right now, in a way. We are in the final stages of the precession of the equinoxes. We're in the final stages here, and we're going to get a lot of Piscean delusion. I think the Book of Revelation pretty well tells us that hell will walk the earth. Basically, the lower strata of the astral plane will materialize.

Theo một nghĩa nào đó, hiện nay chúng ta đang ở trong điều đó. Chúng ta đang ở trong các giai đoạn cuối của sự tiến động phân điểm. Chúng ta đang ở trong các giai đoạn cuối ở đây, và chúng ta sẽ nhận nhiều ảo tưởng Song Ngư. Tôi nghĩ Sách Khải Huyền nói khá rõ rằng địa ngục sẽ đi trên mặt đất. Về căn bản, các tầng thấp của cõi cảm dục sẽ hiện hình.

Let's see whether that occurs literally or whether it's going to occur through obsession.

Hãy xem điều đó có xảy ra theo nghĩa đen hay xảy ra qua ám ảnh.

[40] At present the effect of this sign is constructive among the pioneers of the race, and destructive among the rank and file of humanity. Facts about the coming Aquarian age can be searched for in the current books on the subject and it profits not for me to enlarge upon them here.

[40] Hiện nay, ảnh hưởng của dấu hiệu này mang tính kiến tạo nơi những người tiên phong của nhân loại, và mang tính phá hoại nơi đại đa số nhân loại. Các sự kiện về thời đại Bảo Bình đang đến có thể được tìm kiếm trong các sách hiện hành về đề tài này, và tôi không cần mở rộng thêm ở đây.

At present, how do we look at Aquarius? It's constructive for the pioneers and destructive of their old Piscean attachments among those who are the rank and file of humanity. All of these are going through the astral body of man. When we're dealing with the larger sources through the astral body of the planet, there are so many subtle occult factors that we may not normally think about whatsoever. This is a magnificent book to be rereading and rereading. Of course, let it lead to right application of whatever energies we can assimilate.

Hiện nay, chúng ta nhìn Bảo Bình như thế nào? Nó mang tính xây dựng đối với những người tiên phong và phá hủy các ràng buộc Song Ngư cũ của họ nơi những người thuộc quần chúng bình thường của nhân loại. Tất cả những điều này đang đi qua thể cảm dục của con người. Khi chúng ta bàn đến các nguồn lớn hơn qua thể cảm dục của hành tinh, có rất nhiều yếu tố huyền bí tinh tế mà bình thường chúng ta có thể hoàn toàn không nghĩ tới. Đây là một cuốn sách tráng lệ để đọc lại nhiều lần. Dĩ nhiên, hãy để nó dẫn đến việc áp dụng đúng đắn bất cứ năng lượng nào chúng ta có thể đồng hóa.

We've done this one, and this is astral energies from the new sign of the zodiac.

Chúng ta đã hoàn tất phần này, và đây là các năng lượng cảm dục từ dấu hiệu hoàng đạo

Living an emotional sign stimulating the astral bodies to new coherency and interbrotherhood carrying the life of men into synthesis and unity. We would say that the Hierarchy would promote these days. When you see people saying "our country first" and "we're the best," it's just egotism on a national level. It's just not allowed. It has to go.

Một dấu hiệu sống động và cảm xúc, kích thích các thể cảm dục đến sự cố kết mới và tình huynh đệ tương giao, đưa sự sống của con người vào tổng hợp và hợp nhất. Chúng ta sẽ nói rằng Thánh Đoàn sẽ thúc đẩy những điều này trong thời nay. Khi các bạn thấy người ta nói “đất nước chúng tôi trước hết” và “chúng tôi là tốt nhất”, đó chỉ là chủ nghĩa vị ngã ở cấp độ quốc gia. Điều đó đơn giản là không được phép. Nó phải qua đi.

[41] 4. Faint emanations from the sacred "heart of the sun", unrecognized by the masses but instantly calling forth response from the mystics of the race who are asserting increasingly a group integrity of a very real moment and interest.

[41] 4. Những phóng phát yếu ớt từ “trái tim của mặt trời” thiêng liêng, không được quần chúng nhận ra nhưng tức khắc gợi lên đáp ứng từ các nhà thần bí của nhân loại, những người đang ngày càng khẳng định một sự toàn vẹn nhóm có ý nghĩa và giá trị rất thật.

He's kind of talking in the way of the New Group of World Servers. Not all of them are necessarily mystics.

Ngài phần nào đang nói theo cách của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Không phải tất cả họ nhất thiết đều là các nhà thần bí.

[42] These emanations are too high

[42] Những phóng phát này quá cao

The heart of the sun—is it the causal body, the soul nature of the Solar Logos? Is it a particular high aspect of that soul energy found upon the cosmic astral plane? Sometimes he talks about the subjective sun. There's basis to look at it both ways. But anyway, the heart of the sun certainly appears to be above the cosmic physical plane, though there is kind of an etheric presence of the Solar Logos on the cosmic ethers, and especially on the second subplane which we call our monadic plane. That kind of twelvefoldness I think is found there, and twelve was an important number whenever we deal with the heart. *These emanations are too high*

Trái tim của mặt trời—đó có phải là thể nguyên nhân, bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế không? Nó có phải là một phương diện cao đặc biệt của năng lượng linh hồn ấy được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ không? Đôi khi Ngài nói về mặt trời chủ quan. Có cơ sở để nhìn nó theo cả hai cách. Nhưng dù sao, trái tim của mặt trời chắc chắn dường như ở trên cõi hồng trần vũ trụ, dù có một sự hiện diện dĩ thái nào đó của Thái dương Thượng đế trên các dĩ thái vũ trụ, và đặc biệt trên cõi phụ thứ hai mà chúng ta gọi là cõi chân thần của mình. Tôi nghĩ dạng thập nhị phân ấy được tìm thấy ở đó, và số mười hai là một con số quan trọng bất cứ khi nào chúng ta bàn đến trái tim. *Các phát xạ này quá cao*

[43] to be sensed by humanity at large, but the mystics react and are drawn together by the sensing of the new vibration.

[43] để nhân loại nói chung cảm nhận được, nhưng các nhà thần bí phản ứng và được kéo lại với nhau nhờ cảm nhận rung động mới.

Reaching for a higher aspect of divinity.

Vươn tới một phương diện cao hơn của thiên tính.

[44] Their work is then to step down the vibration so that its effects can be sensed in time by the foremost of the race. The work of this group of mystics must therefore inevitably grow, for the "heart of the solar Logos" beats now in closer rhythm with this planet than has heretofore been the case (this not being a sacred planet.)

[44] Khi ấy, công việc của họ là hạ thấp rung động ấy xuống để đến kỳ, các hiệu quả của nó có thể được những người dẫn đầu nhân loại cảm nhận. Do đó, công việc của nhóm nhà thần bí này tất yếu phải tăng trưởng, vì "trái tim của Thái dương Thượng đế" hiện đang đập theo nhịp điệu gần gũi hơn với hành tinh này so với trước kia, hành tinh này vốn không phải là một hành tinh thiêng liêng.

The planetary heart has heretofore been the case, and this is inwardly so. The love and thought of that divine life has turned towards this little daughter of a long lost son, as our planet is sometimes called in the occult books. This is a wonderful idea. Who is that long lost son? There is a mother in a way, a higher kind of Pleid, maybe it's Maya. There is a mist-shrouded Pleid, a veiled Pleid, that seems to be associated with this little daughter. But then who is the son? Is that son one of the Rishis of the Great Bear? I don't know. Would that Rishi really be long lost? This is such an amazing thing, something which for years has not been in my mind but which I'm happy to see again.

Trái tim hành tinh trước đây đã như vậy, và điều này là ở bên trong. Tình thương và tư tưởng của sự sống thiêng liêng ấy đã hướng về cô con gái nhỏ của một người con thất lạc từ lâu, như hành tinh của chúng ta đôi khi được gọi trong các sách huyền bí. Đây là một ý tưởng tuyệt vời. Người con thất lạc từ lâu ấy là ai? Theo một cách nào đó có một người mẹ, một kiểu cao hơn của sao thuộc chòm Tua Rua, có lẽ đó là Maia. Có một sao thuộc chòm Tua Rua bị sương mù che phủ, một sao thuộc chòm Tua Rua bị che màn, dường như liên hệ với cô con gái nhỏ này. Nhưng vậy người con là ai? Người con ấy có phải là một trong các Rishi của Đại Hùng Tinh không? Tôi không biết. Vị Rishi ấy có thật sự bị thất lạc từ lâu không? Đây là một điều thật đáng kinh ngạc, một điều trong nhiều năm đã không có trong trí tôi nhưng tôi vui mừng khi thấy lại.

So far we have: the planetary spirit or entity; decaying and incarnating planets; emanations from the new sign of the zodiac;

Cho đến nay chúng ta có: tinh linh hay thực thể hành tinh; các hành tinh đang suy tàn và đang lâm phàm; các phát xạ từ dấu hiệu

and faint emanations from the heart of the sun. These four should be kept straight.

hoàng đạo mới; và các phát xạ mờ nhạt từ trái tim của mặt trời. Bốn điều này nên được giữ cho rõ ràng.

[45] **The love and thought of that divine Life is turned towards this "little daughter of a long lost son", as our planet is sometimes called in the occult books of the Great Ones.**

[45] Tình thương và tư tưởng của Sự Sống thiêng liêng ấy đang hướng về "đứa con gái nhỏ của một người con trai đã mất từ lâu", như hành tinh chúng ta đôi khi được gọi trong các sách huyền bí của Các Đấng Cao Cả.

[46] **5. Another mass emanation which sweeps the astral body of man into strenuous activity is the impulsive desire of the astral body of the fourth or human kingdom, [Page 315] viewing it as a whole, or as the expression of a life.**

[46] 5. Một khối phóng phát khác cuốn thể cảm dục của con người vào hoạt động căng thẳng là ham muốn thôi thúc của thể cảm dục thuộc giới thứ tư hay giới nhân loại, [Page 315] xét như một toàn thể, hay như biểu hiện của một sự sống.

Humanity's astral body is affecting the individual astral body of man.

Thể cảm dục của nhân loại đang ảnh hưởng đến thể cảm dục cá nhân của con người.

[47] **This sentient body of humanity responds in an unrealised manner to all the four above types of astral energy**

[47] Thể cảm xúc này của nhân loại đáp ứng một cách chưa được nhận ra với cả bốn loại năng lượng cảm dục nêu trên, và tùy theo tầm vóc của thể cảm dục cá nhân,

The planetary spirit, the retreating and advancing forms which are of an astral nature, the sign of the zodiac, and especially in this astral effect living and affecting the astral body, and to the vibrations of the heart of the sun.

Tinh linh hành tinh, các hình tướng rút lui và tiến đến vốn có bản chất cảm dục, dấu hiệu hoàng đạo, và đặc biệt trong hiệu quả cảm dục này đang sống động và ảnh hưởng đến thể cảm dục, cũng như đối với các rung động của trái tim mặt trời.

[48] **and according to the calibre of the individual astral body, and according to the stage of development so will come response.**

[48] cũng như tùy theo giai đoạn phát triển, đáp ứng sẽ xuất hiện.

We are enmeshed in or included within the great astral body of humanity, and it definitely has its effect. Mass not only thought forms but mass sentient forms can sweep through humanity.

Chúng ta bị vướng vào hoặc được bao gồm trong thể cảm dục vĩ đại của nhân loại, và nó chắc chắn có ảnh hưởng của nó. Không chỉ các hình tư tưởng đại chúng mà cả các hình

tướng cảm giác đại chúng cũng có thể quét qua nhân loại.

[49] It is in this fact that the roots of mass psychology and of mob rule lie.

[49] Chính trong sự kiện này nằm rễ của tâm lý quần chúng và sự thống trị của đám đông.

The mob is not very thinking. Great astral currents sweep through. He talked about lynchings—horrible thoughts. He talked about hysteria, panics, and a few other undesirable things sweeping through the astral body of humanity or through a large portion of it.

Đám đông không suy nghĩ nhiều. Những dòng cảm dục lớn quét qua. Ngài đã nói về các vụ hành hình tập thể—những tư tưởng khủng khiếp. Ngài nói về cuồng loạn, hoảng loạn, và một vài điều không mong muốn khác quét qua thể cảm dục của nhân loại hoặc qua một phần lớn của nó.

It is in this fact that the roots of mass psychology and mob rule lie.

Chính trong sự kiện này có gốc rễ của tâm lý học đại chúng và sự cai trị của đám đông.

[50] Also the roots of public opinion, so-called, are to be found here, but it will be long before the psychologists of the academic schools will recognize these four factors.

[50] Những gốc rễ của cái gọi là dư luận công chúng cũng được tìm thấy ở đây, nhưng còn lâu các nhà tâm lý học thuộc các trường phái hàn lâm mới nhận ra bốn yếu tố này.

There seems to be a protective bias against the subtle. Sometimes DK seems to say that average man is protected from occultism because he couldn't handle it, so skepticism is one of the main protections.

Dường như có một thiên kiến bảo vệ chống lại cái tinh tế. Đôi khi Chân sư DK dường như nói rằng người bình thường được bảo vệ khỏi huyền bí học vì y không thể xử lý nó, vì vậy chủ nghĩa hoài nghi là một trong những sự bảo vệ chính.

[51] It is with this type of sentient response that the leaders of men seek to work, moulding the thoughts of men in order to awaken desire for this, that and the other. They work with this type of sentient matter without the least understanding of the situation, and without any comprehension of the factors with which they are dealing; they work magnetically if on the second ray, and with the inspiring of fear through destruction if

[51] Chính với loại đáp ứng cảm xúc này mà các nhà lãnh đạo con người tìm cách làm việc, uốn nắn tư tưởng của con người để khơi dậy ham muốn đối với điều này, điều kia và điều khác. Họ làm việc với loại chất liệu cảm xúc này mà không hề thấu hiểu tình thế, và không hề có bất kỳ nhận thức nào về các yếu tố mà họ đang xử lý; nếu thuộc cung hai, họ làm việc bằng từ điện, và nếu thuộc cung một, họ làm việc bằng cách khơi dậy sợ hãi qua sự phá hủy.

on the first ray. If on the third ray, they use the Law of Expediency.

Nếu thuộc cung ba, họ dùng Định luật Cơ Hội.

You see a lot of that. This sounds like either real inspiration or demagoguery. All three rays work with the astral bodies of men—magnetism, fear, and expediency.

Các bạn thấy rất nhiều điều như vậy. Điều này nghe giống hoặc là cảm hứng thật sự, hoặc là mị dân. Cả ba cung đều làm việc với các thể cảm dục của con người—từ điện, sợ hãi và quyền nghi.

[52] **Thus all three work with the astral bodies of men, and their capacity to succeed is dependent largely upon their own type of astral body, and its power to attract others who are sufficiently developed to respond with adequate sentiency and then to carry forward the good work.**

[52] Như vậy, cả ba đều làm việc với các thể cảm xúc của con người, và khả năng thành công của họ phần lớn tùy thuộc vào loại thể cảm dục của chính họ, và vào quyền năng của nó trong việc thu hút những người khác đã phát triển đủ để đáp ứng với sự cảm xúc thích đáng, rồi tiếp tục công việc tốt đẹp.

Our astral equipment, the potency of our astral equipment, is important.

Trang bị cảm dục của chúng ta, sức mạnh của trang bị cảm dục của chúng ta, là quan trọng.

[53] **The man in the street is therefore the victim of the astral potency of those who drive him either for their own ends or for the good of his soul—for it works in both directions.**

[53] Vì thế, người bình thường trên đường phố là nạn nhân của quyền năng cảm dục của những kẻ thúc đẩy y, hoặc vì mục đích riêng của họ, hoặc vì lợi ích của linh hồn y—vì nó hoạt động theo cả hai hướng.

[54] **6. The astral life, or sensitive emanations of a man's surrounding family or friends.**

[54] 6. Đời sống cảm dục, hay các phát xạ nhạy cảm của gia đình hoặc bạn bè chung quanh một người.

We do belong to astral families as well as physical families, mental families, and soul groups.

Chúng ta thật sự thuộc về các gia đình cảm dục cũng như các gia đình hồng trần, các gia đình trí tuệ và các nhóm linh hồn.

[55] **They affect him far more than he may credit, or he may affect them, according to which side is positive and which is negative.**

[55] Chúng ảnh hưởng đến y nhiều hơn y có thể tin, hoặc y có thể ảnh hưởng đến họ, tùy bên nào là dương và bên nào là âm.

[56] **Everyone we meet, or contact, every person with whom we live or daily consort**

[56] Mỗi người chúng ta gặp hoặc tiếp xúc, mỗi người mà chúng ta sống chung hoặc

has an effect upon us, either for good or evil.

giao du hằng ngày đều có ảnh hưởng đến chúng ta, hoặc theo hướng thiện hoặc theo hướng ác.

This is a bold statement and it makes us circumspect and watchful.

Đây là một tuyên bố mạnh mẽ và nó khiến chúng ta thận trọng và tỉnh thức.

[57] **They either stir up our emotional nature in a good and high sense, and so aid its work of re-orientation, or they lower its standard so that progress is hindered and the work of drawing downwards towards materiality is carried forward.**

[57] Họ hoặc khuấy động bản chất cảm xúc của chúng ta theo một ý nghĩa tốt đẹp và cao thượng, và như vậy trợ giúp công việc tái định hướng của nó, hoặc họ hạ thấp tiêu chuẩn của nó khiến sự tiến bộ bị cản trở và [Page 316] công việc kéo xuống vật chất được xúc tiến. Chúng ta biết rõ điều này, và tôi không cần mở rộng thêm ở đây.

This is well known to us, or we know it well. Not just the astral life of humanity as a whole, but the astral life of those in our immediate environment—our family and friends. I'm sure we're carrying many astral reactions of that which we have absorbed from our family of origin and from those who now surround us.

Điều này chúng ta biết rõ, hoặc chúng ta rất quen thuộc. Không chỉ sự sống cảm dục của toàn thể nhân loại, mà cả sự sống cảm dục của những người trong môi trường trực tiếp của chúng ta—gia đình và bạn bè của chúng ta. Tôi chắc rằng chúng ta đang mang nhiều phản ứng cảm dục từ những gì chúng ta đã hấp thu từ gia đình gốc của mình và từ những người hiện nay bao quanh chúng ta.

There are a few more, but because they are complex, I don't dare get into them right now. We probably have another whole program before we get to the present and the future. We are at page 315, maybe even 316.

Còn vài điều nữa, nhưng vì chúng phức tạp, tôi không dám đi vào chúng ngay lúc này. Có lẽ chúng ta còn một chương trình trọn vẹn khác trước khi đến với hiện tại và tương lai. Chúng ta đang ở trang 315, có lẽ thậm chí 316.

We'll stop here. This is section six. We're on page 316, and we began at page 311, so we're in that section called *"The Right Use of Energy."* This is the end of number 28, and we're on pages 311 to 316. Today is the 21st of August, and this is number 10.11. We're going to go on to 10.13 at page 316, and this will be number 29.

Chúng ta sẽ dừng ở đây. Đây là phần sáu. Chúng ta đang ở trang 316, và đã bắt đầu ở trang 311, nên chúng ta đang ở trong phần gọi là *"Việc Sử Dụng Năng Lượng Đúng Đắn"*. Đây là kết thúc của số 28, và chúng ta đang ở các trang 311 đến 316. Hôm nay là ngày 21 tháng Tám, và đây là số 10.11. Chúng ta sẽ tiếp tục đến 10.13 ở trang 316, và đây sẽ là số 29.

Can we have the patience to sit with this and look at what's coming through our astral body? We've got so far: planetary spirit or entity; decaying and incarnating planets; emanations from the new sign of the zodiac; faint emanations from the heart of the sun; the effect of the astral body of humanity; and the effect of the astral environment of family and near ones and those who immediately surround the individual. We'll be dealing with number seven when we start again.

Chúng ta có đủ kiên nhẫn để ngồi với điều này và nhìn xem điều gì đang đi qua thể cảm dục của mình không? Cho đến nay chúng ta có: tinh linh hay thực thể hành tinh; các hành tinh đang suy tàn và đang lâm phàm; các phát xạ từ dấu hiệu hoàng đạo mới; các phát xạ mờ nhạt từ trái tim của mặt trời; ảnh hưởng của thể cảm dục nhân loại; và ảnh hưởng của môi trường cảm dục gồm gia đình, những người gần gũi và những người trực tiếp bao quanh cá nhân. Chúng ta sẽ bàn đến số bảy khi bắt đầu lại.

Study hard, lots of love, many blessings. We'll see you before long, as soon as my schedule allows me to begin again.

Hãy học tập chăm chỉ, thật nhiều tình thương, nhiều phúc lành. Chúng ta sẽ gặp lại các bạn không lâu nữa, ngay khi lịch trình của tôi cho phép tôi bắt đầu lại.

Webinar Program 29 – Rule 10.13

Abstract

§ Bộ máy cảm dục được thừa hưởng và tiếp tục kiến tạo

Mỗi người bước vào đời với một thể cảm dục đã tự xây dựng từ quá khứ, rồi tiếp tục định hình nó khi đáp ứng với môi trường cá nhân và nhóm. Ba cách phản ứng được phân biệt: bị cuốn vào cảm xúc, ghi nhận nhạy cảm mà không có cảm xúc thông thường, và chấp nhận hoặc từ chối một tác động. Những điều làm mất bình thản có thể gợi các vấn đề nghiệp quả chưa giải quyết, nhưng cần khảo sát chứ không tự quy mọi phản ứng vào một quá khứ tưởng tượng.

§ Tách rời mà không trở nên chai cứng

Phương pháp thứ tư là khả năng tách khỏi sự đồng nhất với thể cảm dục để phụng sự hiệu quả và yêu thương thông minh hơn. Nó không đồng nghĩa với không biết người khác đau khổ hay từ chối ghi nhận. Điều diễn ra trong vận cụ có thể vẫn được nhận biết, nhưng không được quyền quyết định điểm đứng tâm thức và chất lượng phụng sự; tình thương được phân biệt rõ với xúc cảm.

§ Hai câu hỏi về nguồn và hậu quả của xung lực

Muốn khắc phục rung động sai phải nhận ra tác động đang đến từ đời sống phàm ngã hay tâm thức linh hồn. Câu hỏi kế tiếp là sự hoạt động cảm dục ấy giúp hay làm tổn hại những người liên hệ với mình. Việc xem xét cả nguồn lẫn hậu quả ngăn một người có thể cảm dục phong phú hay nghệ thuật chỉ đánh giá phản ứng qua cường độ và vẻ đẹp chủ quan của nó.

§ Tính vô tổn hại tích cực

Tính vô tổn hại dựa trên tình thương thông minh, tự chủ trong lời nói và hiểu định luật trong hành động, nên đòi hỏi toàn bộ nguồn lực con người. Nó khác sự yếu đuối không đủ sức gây hại hay việc né xung đột để bảo vệ tiện nghi riêng. Đi vào tâm thức người khác để hiểu hoàn cảnh của họ làm phát sinh ý muốn trợ giúp và tha thứ, đưa phẩm tính linh hồn vào sinh hoạt hằng ngày.

§ Giới hạn của xây vỏ và đẩy ngược mãnh lực

Xây vỏ bảo vệ có thể tạo thói quen phân cách đến mức người thực hành trở nên không thể tiếp xúc; phá vỏ còn dễ hơn phá thói quen. Phát xạ để đảo hướng năng lượng cũng đặt vấn đề trách nhiệm nếu dòng ấy làm hại người khác. Các phương pháp này có thể có chỗ dùng tạm thời, nhưng tính vô tổn hại được ưu tiên vì vừa bảo vệ vừa phát triển hiểu biết và quan hệ, thay vì duy trì một pháo đài biệt lập.

Text 29

[1] 7. The emotional (astral sentient) equipment with which a man enters into life, which he utilises, and which he builds as life progresses. [2] Many a man is the victim of an emotional body which he has himself constructed as he responded to the energies of the groups enumerated above.

[1] 7. Bộ máy cảm xúc (cảm dục hữu cảm) mà con người mang theo khi bước vào cuộc sống, sử dụng nó và xây dựng nó khi cuộc đời tiến triển. [2] Nhiều người là nạn nhân của chính thể cảm dục mà y đã tự kiến tạo khi đáp ứng với các năng lượng của những nhóm được liệt kê ở trên. Thể cảm dục phản

The astral body reacts to all emanations of a sensitive character in three ways:

[3] a. Emotional. The astral body is swept into response of some kind to the emanations of the astral bodies—group bodies or individual—of those surrounding him. This phrase warrants careful study.

[4] b. Sensitive. There is always a registering of all impressions by the sensitive astral body, even if emotional response lacks, and disciples have to learn to distinguish carefully between the two. [5] Sometimes when emotional reaction lacks, as generally understood, there is nevertheless a registering of the originating cause which sought to bring about an effect on the emotional body.

[6] c. Simple reaction. The registering or the refusal to register or respond to an impact, to an emotional impression. This can be either good or bad.

[7] In all three cases, one or other of the pairs of opposites is chosen and the choice depends upon the quality of the astral mechanism of the man concerned. [8] A fourth method involves complete detachment from the emotional body altogether, and a complete capacity to isolate oneself from any sensory impression at will—in order to serve with greater efficiency and to love with greater intelligence. Forget not that in the last analysis, love and emotion are not the same. [Page 317]

[9] The practical question now arises: How is one to overcome the wrong vibration?

ứng với mọi phát xạ có tính chất hữu cảm theo ba cách:

[3] a. *Về mặt cảm xúc.* Thể cảm dục bị cuốn vào một kiểu đáp ứng nào đó trước các phát xạ từ những thể cảm dục—dù là thể của nhóm hay của cá nhân—của những người chung quanh y. Cụm từ này đáng được nghiên cứu cẩn thận.

[4] b. *Về mặt nhạy cảm.* Thể cảm dục hữu cảm luôn ghi nhận mọi ấn tượng, ngay cả khi thiếu sự đáp ứng cảm xúc theo nghĩa thông thường; và các đệ tử phải học cách phân biệt cẩn thận giữa hai điều này. [5] Đôi khi, dù không có phản ứng cảm xúc như người ta thường hiểu, vẫn có sự ghi nhận nguyên nhân khởi phát vốn tìm cách tạo nên một tác động lên thể cảm dục.

[6] c. *Phản ứng đơn giản.* Sự ghi nhận hoặc sự từ chối ghi nhận hay đáp ứng trước một tác động, một ấn tượng cảm xúc. Điều này có thể tốt hoặc xấu.

[7] Trong cả ba trường hợp, bên này hay bên kia của các cặp đối cực được chọn, và sự chọn lựa tùy thuộc vào phẩm tính của cơ cấu cảm dục nơi người liên hệ. [8] Một phương pháp thứ tư bao hàm sự tách rời hoàn toàn khỏi thể cảm xúc, và năng lực trọn vẹn để cô lập chính mình khỏi bất kỳ ấn tượng giác quan nào theo ý muốn—nhằm phụng sự hữu hiệu hơn và yêu thương với trí tuệ hơn. Đừng quên rằng xét đến cùng, tình thương và cảm xúc *không* phải là một. [Page 317]

[9] Giờ đây nảy sinh câu hỏi thực tiễn: Làm thế nào để vượt qua rung động sai lầm?

[10] First: —It is necessary that one recognises what wrong vibration is, and that one is able to register reaction. [11] A vibration, an impulse, an emotion, a desire originate in a lower aspect of the form side. They differ from an emanation coming from the soul. [12] The two impacts upon the sentient body must be recognised as different. [13] The question has to be asked: Is this reaction a response to personality life or is it a response to the soul consciousness? [14] Does this impulse which seeks to sweep my sentient body into activity come from the divine Life within me or is it coming from the form aspect in any of its manifestations? [15] Does it cause my astral body to become active in such a way that those who are en rapport with me are hurt thereby or helped? Are they hindered or aided?

[10] Thứ nhất: cần phải nhận ra rung động sai lầm là gì, và có khả năng ghi nhận phản ứng. [11] Một rung động, một xung lực, một cảm xúc, một ham muốn phát sinh từ một phương diện thấp của phía hình tướng. Chúng khác với một phóng phát đến từ linh hồn. [12] Hai tác động lên thể cảm thụ phải được nhận ra là khác nhau. [13] Cần đặt câu hỏi: Phản ứng này là một đáp ứng với đời sống phàm ngã, hay là một đáp ứng với tâm thức linh hồn?[14] Xung lực này, vốn tìm cách cuốn thể cảm thụ của tôi vào hoạt động, đến từ Sự Sống thiêng liêng bên trong tôi, hay đến từ phương diện hình tướng trong một biểu hiện nào đó của nó? [15] Nó có khiến thể cảm dục của tôi trở nên hoạt động theo cách làm tổn hại hay trợ giúp những người có giao cảm với tôi không? Họ bị cản trở hay được trợ giúp?

[16] A close study of one's emotional reactions brings one to the consideration of that basic characteristic which cannot be over-emphasized in view of the world's present condition. [17] *Harmlessness.* I tell you that the achieving of harmlessness in the positive sense (not in the negative) [18] means the attainment of that step which leads definitely to the Portal of Initiation. [19] When first mentioned, it sounds of small moment, and to bring the whole subject of initiation into such small account that it becomes unimportant. But let him who so thinks practice that positive harmlessness which works out in right thought (because based on intelligent love), right speech (because governed by self-control), and right action (because founded on an understanding of the Law), and he will find that the attempt will call forth all the resources of his being and take much time to achieve. [20] It is not the harmlessness that comes from weakness and sentimental

[16] Một sự nghiên cứu kỹ lưỡng về các phản ứng cảm xúc của chính mình sẽ đưa con người đến chỗ xem xét đặc tính căn bản ấy—một đặc tính không thể được nhấn mạnh quá mức trong tình trạng hiện nay của thế giới. [17] Đó là *Tính Vô Tổn Hại.* Tôi nói với các bạn rằng việc đạt được tính vô tổn hại theo nghĩa tích cực (không phải theo nghĩa tiêu cực) [18] có nghĩa là đạt được bước tiến dẫn rõ rệt đến Cánh Cửa Điểm Đạo. [19] Khi mới được đề cập đến, điều này dường như có tầm quan trọng nhỏ bé, và khiến toàn bộ vấn đề điểm đạo bị hạ thấp đến mức trở nên không đáng kể. Nhưng bất kỳ ai nghĩ như thế hãy thực hành tính vô tổn hại tích cực ấy—một tính vô tổn hại được biểu hiện qua tư tưởng đúng đắn (vì dựa trên bác ái thông tuệ), lời nói đúng đắn (vì được cai quản bởi sự tự chủ), và hành động đúng đắn (vì được đặt nền trên sự thấu hiểu Định luật)—thì y sẽ nhận ra rằng nỗ lực ấy sẽ gọi ra mọi nguồn lực của bản thể mình và đòi hỏi rất nhiều thời gian để thành tựu. [20] Đó không phải là

loving disposition, which dislikes trouble because it upsets the settled harmony of life and leads to consequent [Page 318] discomfort. It is not the harmlessness of the little evolved negative impotent man or woman, who has not the power to hurt because possessing so little equipment wherewith damage can be done.

tính vô tổn hại phát sinh từ sự yếu đuối và khuynh hướng yêu thương đầy tình cảm, vốn ghét rắc rối vì nó làm xáo trộn sự hài hòa ổn định của đời sống và dẫn đến sự [Page 318] bất an tiếp theo sau. Đó cũng không phải là tính vô tổn hại của người nam hay nữ kém tiến hóa, tiêu cực và bất lực, là kẻ không có khả năng gây tổn hại chỉ vì sở hữu quá ít phương tiện để có thể gây hại.

[21] It is the harmlessness that springs from true understanding and control of the personality by the soul, that leads inevitably to spiritual expression in every-day life. [22] It emanates from a capacity to enter into the consciousness and to penetrate into the realisation of one's brother, and when this has been accomplished—all is forgiven and all is lost sight of in the desire to aid and to help.

[21] Đó là tính vô tổn hại phát sinh từ sự thấu hiểu chân thật và sự kiểm soát phàm ngã bởi linh hồn, dẫn tất yếu đến biểu hiện tinh thần trong đời sống hằng ngày. [22] Nó phóng phát từ năng lực bước vào tâm thức và thâm nhập vào sự chứng nghiệm của huynh đệ mình; và khi điều này đã được hoàn thành, mọi sự đều được tha thứ và mọi sự đều bị lãng quên trong ham muốn nâng đỡ và trợ giúp.

[23] Response to wrong vibration will not be basically prevented by the methods of either "building a shell", or by "insulation" through the power of mantrams and visualisation. [24] These two methods are temporary expedients by which those who as yet have somewhat to learn seek to protect themselves. [25] The building of a shell leads to separativeness, as you well know, and necessitates the eventual overcoming of the habit of shell-building, and a shattering and consuming of the shells already built. [26] This latter can be more easily done than the overcoming of the habit. Automatically the building process goes on until finally the aspirant has built so many ramparts around himself that he can neither get out nor can any contacts be made with him. [27] The process of insulation, which is a more advanced practice and calls for more magical knowledge, consists of the emanating of certain energies of the vital body in a particular direction, which serve to keep

[23] Đáp ứng với rung động sai lầm sẽ không được ngăn chặn tận gốc bằng các phương pháp "xây một cái vỏ" hay "cách ly" bằng quyền năng của các mantram và sự hình dung. [24] Hai phương pháp này là những phương tiện tạm thời mà những người còn phải học hỏi thêm dùng để tìm cách tự bảo vệ. [25] Việc xây dựng một cái vỏ dẫn đến sự chia rẽ, như các bạn biết rõ, và tất yếu đòi hỏi về sau phải vượt qua thói quen xây vỏ, đồng thời phá vỡ và thiêu hủy những cái vỏ đã được xây dựng. [26] Điều sau có thể làm dễ dàng hơn so với việc vượt qua thói quen. Tiến trình xây dựng cứ tự động tiếp diễn cho đến cuối cùng người chí nguyện đã xây quá nhiều thành lũy chung quanh chính mình đến nỗi y không thể thoát ra, cũng không ai có thể tiếp xúc với y. [27] Tiến trình cách ly, vốn là một thực hành cao hơn và đòi hỏi nhiều tri thức huyền thuật hơn, bao gồm việc phóng xuất một số năng lượng nhất định của thể sinh lực theo một hướng đặc biệt, nhằm giữ các năng lượng khác ở

other energies at a distance through what is called impact. [28] Through this impact upon approaching energies, they are reversed and sent in another direction. But those energies must go somewhere, and should they damage another person, is not the one who reversed their direction through a desire to protect himself responsible?

khoảng cách xa bằng cái được gọi là tác động. [28] Qua tác động này lên các năng lượng đang tiến đến, chúng bị đảo chiều và được gửi sang một hướng khác. Nhưng các năng lượng ấy phải đi đến một nơi nào đó; và nếu chúng gây hại cho một người khác, chẳng phải người đã đảo chiều chúng vì ham muốn tự bảo vệ mình phải chịu trách nhiệm hay sao?

[29] The practice of harmlessness is the best and easiest [Page 319] way for the aspirant to work. [30] There is then nothing in him which is inimical to any life in any form, and he therefore attracts to himself only that which is beneficent. [31] He uses the beneficent forces thus attracted for the helping of other beings. [32] This has to be the first step, and the discipline it entails and the constant supervision of all the activities on the three planes of human evolution and of all reactions bring the emotional body under the dominance of the illumined mind. They also bring about the understanding of one's fellow men.

[29] Việc thực hành *tính vô tổn hại* là cách tốt nhất và dễ nhất [Page 319] để người chí nguyện làm việc. [30] Khi ấy, trong y không có gì thù nghịch với bất kỳ sự sống nào trong bất kỳ hình tướng nào, và do đó y chỉ thu hút về mình những gì thiện lành. [31] Y sử dụng các mãnh lực thiện lành được thu hút như thế để trợ giúp các sinh linh khác. [32] Đây phải là bước đầu tiên, và kỷ luật mà nó đòi hỏi cùng sự giám sát liên tục mọi hoạt động trên ba cõi của sự tiến hóa nhân loại và mọi phản ứng sẽ đưa thể cảm xúc vào dưới quyền chi phối của thể trí được soi sáng. Chúng cũng đem lại sự thấu hiểu đối với đồng loại của mình.

Commentary-29-Rule-X-10.13

This is going to be a short program, about one half hour, and I think it's program number 29.

Đây sẽ là một chương trình ngắn, khoảng nửa giờ, và tôi nghĩ đây là chương trình số 29.

We've been talking about the different kinds of sources which affect the astral body of the human being. There's the Planetary Spirit or entity, as it's sometimes called, decaying and incarnating planets. One of them very negative and the other quite positive.

Chúng ta đã bàn về các loại nguồn khác nhau tác động đến thể cảm dục của con người. Có Tinh Linh Hành Tinh hay thực thể hành tinh, như đôi khi nó được gọi, các hành tinh đang suy tàn và đang lâm phàm. Một trong số đó rất tiêu cực, còn thực thể kia khá tích cực.

Number three, emanations from the new sign of the zodiac, Aquarius. Number four, emanations from the heart of the sun, whatever exactly that is, perhaps the soul body of the Solar Logos or maybe some kind of subjective sun on the astral plane or maybe some kind of etheric center on the Monadic level. Number five, the effect of the astral body of humanity and number six, the effect of the astral environment, of family, near ones and those who immediately surround the individual.

Số ba, các phát xạ từ dấu hiệu hoàng đạo mới, Bảo Bình. Số bốn, các phát xạ từ tâm của mặt trời, chính xác là gì thì chưa rõ, có lẽ là thể linh hồn của Thái dương Thượng đế, hoặc có thể là một loại mặt trời chủ quan nào đó trên cõi cảm dục, hoặc có thể là một loại trung tâm dĩ thái nào đó trên cấp độ chân thần. Số năm, ảnh hưởng của thể cảm dục của nhân loại; và số sáu, ảnh hưởng của môi trường cảm dục, của gia đình, những người thân cận và những người trực tiếp bao quanh cá nhân.

So we've ended number 28 and we begin on number 29. There's another factor here affecting the astral body of humanity,

Chúng ta đã kết thúc số 28 và bắt đầu số 29. Ở đây có một yếu tố khác tác động đến thể cảm dục của nhân loại,

[1] **7. The emotional (astral sentient) equipment with which a man enters into life, which he utilises, and which he builds as life progresses.**

[1] 7. Bộ máy cảm xúc (cảm dục hữu cảm) mà con người mang theo khi bước vào cuộc sống, sử dụng nó và xây dựng nó khi cuộc đời tiến triển.

This is not of humanity, this is not the near ones—this is one's own astral body and state, condition inherited from the past.

Điều này không thuộc về nhân loại, không thuộc về những người thân cận—đây là chính thể cảm dục và trạng thái, tình trạng riêng của một người, được thừa hưởng từ quá khứ.

[2] **Many a man is the victim of an emotional body which he has himself constructed as he responded to the energies of the groups enumerated above. The astral body reacts to all emanations of a sensitive character in three ways:**

[2] Nhiều người là nạn nhân của chính thể cảm dục mà y đã tự kiến tạo khi đáp ứng với các năng lượng của những nhóm được liệt kê ở trên. Thể cảm dục phản ứng với mọi phát xạ có tính chất hữu cảm theo ba cách:

This sounds important. So much information is given and will we use it, will we retain it? That is our question. Number one: emotional.

Điều này nghe có vẻ quan trọng. Rất nhiều thông tin được đưa ra, và liệu chúng ta có sử dụng, có ghi nhớ được không? Đó là câu hỏi của chúng ta. Số một: cảm xúc.

[3] **a. *Emotional.* The astral body is swept into response of some kind to the emanations of the astral bodies—group**

[3] a. *Về mặt cảm xúc.* Thể cảm dục bị cuốn vào một kiểu đáp ứng nào đó trước các phát xạ từ những thể cảm dục—dù là thể của

bodies or individual—of those surrounding him. This phrase warrants careful study.

nhóm hay của cá nhân—của những người chung quanh y. Cụm từ này đáng được nghiên cứu cẩn thận.

Group bodies or individual bodies of those surrounding him, literally surrounding. We can be as much affected by groups as by individuals.

Thể nhóm hay thể cá nhân của những người bao quanh y, theo nghĩa đen là bao quanh. Chúng ta có thể chịu ảnh hưởng bởi các nhóm cũng nhiều như bởi các cá nhân.

Then the factor that He calls sensitive. *The astral body reacts to all emanations of a sensitive character in three ways.*

Kế đến là yếu tố mà Ngài gọi là nhạy cảm. *Thể cảm dục phản ứng với mọi phát xạ có tính chất nhạy cảm theo ba cách.*

[4] **b. *Sensitive*. There is always a registering of all impressions by the sensitive astral body, even if emotional response lacks, and disciples have to learn to distinguish carefully between the two.**

[4] b. *Về mặt nhạy cảm.* Thể cảm dục hữu cảm luôn ghi nhận mọi ấn tượng, ngay cả khi thiếu sự đáp ứng cảm xúc theo nghĩa thông thường; và các đệ tử phải học cách phân biệt cẩn thận giữa hai điều này.

This is more to do with feeling, even if there is no emotional response.

Điều này liên quan nhiều hơn đến cảm nhận, ngay cả khi không có đáp ứng cảm xúc.

[5] **Sometimes when emotional reaction lacks, as generally understood, there is nevertheless a registering of the originating cause which sought to bring about an effect on the emotional body.**

[5] Đôi khi, dù không có phản ứng cảm xúc như người ta thường hiểu, vẫn có sự ghi nhận nguyên nhân khởi phát vốn tìm cách tạo nên một tác động lên thể cảm dục.

I think there's a very good section in *Discipleship in the New Age* vol. 2, which distinguishes between feeling and emotional reaction. I don't think it's especially easy to understand, but it's a good one. I think we just need to get there sometime and look at that carefully.

Tôi nghĩ có một đoạn rất hay trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* quyển 2, phân biệt giữa cảm nhận và phản ứng cảm xúc. Tôi không nghĩ điều đó đặc biệt dễ hiểu, nhưng đó là một đoạn hay. Chúng ta cần có lúc đi đến đó và xem xét kỹ lưỡng.

I think really what I have to do sometime—well, once a very good palmist told me I would never finish all that I intended to do or hope to do, and Robert Browning says, ah, that a man's reach should exceed his grasp, or what's a heaven for? But then what's a heaven for when you hope to do without it

Có lẽ điều tôi thật sự phải làm vào một lúc nào đó—một lần kia, một nhà xem chỉ tay rất giỏi nói với tôi rằng tôi sẽ không bao giờ hoàn tất tất cả những gì tôi định làm hoặc hy vọng làm; và Robert Browning nói rằng tầm với của con người phải vượt quá tầm nắm của y, nếu không thì thiên đường để làm gì?

and get right back and get to work? So what's a heaven for? Anyway. So there is this ongoing sensitivity, even if no emotional response. And then here's another type of reaction: simple reaction.

Nhưng rồi thiên đường để làm gì khi các bạn hy vọng không cần đến nó, mà quay lại ngay và bắt tay vào việc? Vậy thiên đường để làm gì? Có sự nhạy cảm liên tục này, ngay cả khi không có đáp ứng cảm xúc. Và đây là một loại phản ứng khác: phản ứng đơn thuần.

***[6]* c. *Simple reaction.* The registering or the refusal to register or respond to an impact, to an emotional impression. This can be either good or bad.**

[6] c. *Phản ứng đơn giản.* Sự ghi nhận hoặc sự từ chối ghi nhận hay đáp ứng trước một tác động, một ấn tượng cảm xúc. Điều này có thể tốt hoặc xấu.

These are the ways. This is the sensitivity or non-sensitivity. All of this is response to that which is registered or perhaps not even allowed to be registered. Just examine the condition of your own astral body and what are those moments of tranquility and can you preserve tranquility. What gets the astral body in an uproar?

Đây là các cách thức. Đây là sự nhạy cảm hoặc không nhạy cảm. Tất cả những điều này là đáp ứng với cái được ghi nhận, hoặc có lẽ thậm chí không được phép ghi nhận. Hãy xem xét tình trạng thể cảm dục của chính các bạn, những khoảnh khắc tĩnh lặng là gì, và các bạn có thể duy trì sự tĩnh lặng không. Điều gì làm thể cảm dục nổi sóng?

Sometimes it will tell you a lot about karma and things that were maybe not accomplished in the past but should have been accomplished. If there are pet peeves, as they say, it can very much have to do with what you yourself have not succeeded in conquering or what you did amiss in the past and hope never to do again.

Đôi khi điều đó sẽ cho các bạn biết rất nhiều về nghiệp quả và những điều có lẽ đã không được hoàn thành trong quá khứ nhưng lẽ ra phải được hoàn thành. Nếu có những điều đặc biệt gây khó chịu, như người ta thường nói, điều đó rất có thể liên quan đến những gì chính các bạn chưa thành công trong việc chinh phục, hoặc những gì các bạn đã làm sai trong quá khứ và hy vọng không bao giờ làm lại nữa.

So what have we got here? *The astral body reacts to all emanations of a sensitive character in three ways.* There can be an emotional reaction. There can be simply a sensitive reaction which involves no emotion. And there can be simple reaction which is a yes or a no, allowing it in or refusing to allow the impact.

Vậy chúng ta có gì ở đây? *Thể cảm dục phản ứng với mọi phát xạ có tính chất nhạy cảm theo ba cách.* Có thể có phản ứng cảm xúc. Có thể chỉ đơn giản là phản ứng nhạy cảm không bao hàm cảm xúc. Và có thể có phản ứng đơn thuần, tức là đồng ý hoặc không đồng ý, cho phép nó đi vào hoặc từ chối cho phép va chạm ấy đi vào.

[7] In all three cases, one or other of the pairs of opposites is chosen and the choice

[7] Trong cả ba trường hợp, bên này hay bên kia của các cặp đối cực được chọn, và sự

depends upon the quality of the astral mechanism of the man concerned

chọn lựa tùy thuộc vào phẩm tính của cơ cấu cảm dục nơi người liên hệ.

Now the pairs of opposites generally means soul or personality. There are all kinds of opposites, but usually the vertical pairs of opposites are what we're talking about. Well, this is a fourth method.

Các cặp đối cực nói chung có nghĩa là linh hồn hoặc phàm ngã. Có đủ loại đối cực, nhưng thường chúng ta đang nói đến các cặp đối cực theo chiều dọc. Đây là một phương pháp thứ tư.

[8] **A fourth method involves complete detachment from the emotional body altogether, and a complete capacity to isolate oneself from any sensory impression at will—in order to serve with greater efficiency and to love with greater intelligence.**

[8] Một phương pháp thứ tư bao hàm sự tách rời hoàn toàn khỏi thể cảm xúc, và năng lực trọn vẹn để cô lập chính mình khỏi bất kỳ ấn tượng giác quan nào theo ý muốn—nhằm phụng sự hữu hiệu hơn và yêu thương với trí tuệ hơn. Đừng quên rằng xét đến cùng, tình thương và cảm xúc *không* phải là một. [Page 317]

A fourth method

Một phương pháp thứ tư

and this one is what the Buddha would approve of—

và đây là điều mà Đức Phật sẽ tán thành—

involves complete detachment from the emotional body altogether,

bao hàm sự tách rời hoàn toàn khỏi thể cảm xúc,

Now what's that all about?

Điều đó rốt cuộc là gì?

and a complete capacity to isolate oneself from any sensory impression at will—in order to serve with greater efficiency and to love with greater intelligence. Forget not that in the last analysis, love and emotion are *not* the same.

và một năng lực hoàn toàn để cô lập bản thân mình khỏi bất kỳ ấn tượng giác quan nào theo ý chí—nhằm phụng sự với hiệu quả lớn hơn và yêu thương với trí tuệ lớn hơn. Đừng quên rằng, trong phân tích sau cùng, tình thương và cảm xúc *không* phải là một.

Oftentimes emotion and its expression is disguised or disguises itself as love. This is interesting.

Rất thường khi, cảm xúc và sự biểu lộ của nó được ngụy trang, hoặc tự ngụy trang, thành tình thương. Điều này thật thú vị.

So this insulation is an advanced state. It is not hardness or refusal to register. It knows

Sự cách ly này là một trạng thái tiến bộ. Nó không phải là sự cứng rắn hay sự từ chối ghi

what is being experienced in the astral body, but there is no identification with that experience—only an awareness and a deep focus minimally on soul levels. We have to practice this sometimes. Complete detachment.

nhận. Nó biết điều gì đang được kinh nghiệm trong thể cảm dục, nhưng không có sự đồng hoá với kinh nghiệm ấy—chỉ có sự nhận biết và một sự tập trung sâu xa, ít nhất trên các cấp độ linh hồn. Đôi khi chúng ta phải thực hành điều này. Sự tách rời hoàn toàn.

So let's call it number four. We have emotional response, mere feeling without emotional response, and then the choice whether to even allow it in—number three. And *a fourth method involves complete detachment from the emotional body altogether.* Does one know what's going on with it? Perhaps one can, but it's not allowed to make a difference. What is transpiring in the emotional body is not allowed to make a difference in one's state of consciousness and one's service.

Hãy gọi đó là số bốn. Chúng ta có đáp ứng cảm xúc, cảm nhận đơn thuần không có đáp ứng cảm xúc, rồi đến sự chọn lựa có cho phép nó đi vào hay không—số ba. Và *một phương pháp thứ tư bao hàm sự tách rời hoàn toàn khỏi thể cảm xúc.* Một người có biết điều gì đang diễn ra với nó không? Có lẽ có thể biết, nhưng không cho phép điều đó tạo ra khác biệt. Những gì đang diễn ra trong thể cảm xúc không được phép tạo ra khác biệt trong trạng thái tâm thức và trong sự phụng sự của một người.

[9] The practical question now arises: How is one to overcome the wrong vibration?

[9] Giờ đây nảy sinh câu hỏi thực tiễn: Làm thế nào để vượt qua rung động sai lầm?

We're surrounded constantly by wrong vibration. And probably, if we are honest, we experience quite a bit of it ourselves. Maybe once we're initiates of the third degree or beyond, maybe that will be less so. First, how do we overcome this? This is one of the most practical kinds of questions in the whole book, which is a book given to the control of the astral body, among other things.

Chúng ta thường xuyên bị bao quanh bởi rung động sai lầm. Và có lẽ, nếu thành thật, chúng ta cũng tự mình kinh nghiệm khá nhiều điều đó. Có thể một khi chúng ta là các điểm đạo đồ bậc ba hoặc cao hơn, điều này sẽ giảm bớt. Trước hết, làm thế nào chúng ta vượt qua điều này? Đây là một trong những loại câu hỏi thực tiễn nhất trong toàn bộ cuốn sách, một cuốn sách được trao cho việc kiểm soát thể cảm dục, cùng nhiều điều khác.

[10] First: —It is necessary that one recognises what wrong vibration is, and that one is able to register reaction.

[10] Thứ nhất: cần phải nhận ra rung động sai lầm là gì, và có khả năng ghi nhận phản ứng.

What is the vibration and how do we react?

Rung động là gì và chúng ta phản ứng ra sao?

[11] A vibration, an impulse, an emotion, a desire originate in a lower aspect of the form side. They differ from an emanation coming from the soul.

[11] Một rung động, một xung lực, một cảm xúc, một ham muốn phát sinh từ một phương diện thấp của phía hình tướng. Chúng khác với một phóng phát đến từ linh hồn.

What is being done here is to contrast vibration in this use from emanation normally from above.

Điều đang được thực hiện ở đây là đối chiếu rung động theo cách dùng này với phát xạ, vốn thường đến từ bên trên.

[12] The two impacts upon the sentient body must be recognised as different.

[12] Hai tác động lên thể cảm thụ phải được nhận ra là khác nhau.

Sometimes we use words loosely and without real discrimination.

Đôi khi chúng ta dùng từ ngữ một cách lỏng lẻo và thiếu phân biện thật sự.

[13] The question has to be asked: Is this reaction a response to personality life or is it a response to the soul consciousness?

[13] Cần đặt câu hỏi: Phản ứng này là một đáp ứng với đời sống phàm ngã, hay là một đáp ứng với tâm thức linh hồn?

Always this kind of keen discrimination is required. I suppose with respect to any vehicle, but very much so where the dual forces are found on the astral plane.

Luôn luôn cần đến loại phân biện sắc bén này. Tôi cho rằng điều đó đúng đối với bất kỳ hiện thể nào, nhưng đặc biệt đúng nơi các mãnh lực nhị nguyên được tìm thấy trên cõi cảm dục.

We seem to have this choice about which way we're going to go. There are inclinations there. This kind of center of evil exists on the astral plane. I think it's called Mara Kara, the place of Mara, the place of the deceiver. Maybe you saw the little Buddha film and there was this character called Mara appearing. He was the source of all kinds of illusion. The Buddha under the Bodhi tree defeated him.

Dường như chúng ta có sự chọn lựa này về hướng mình sẽ đi. Có những khuynh hướng ở đó. Loại trung tâm của điều ác này tồn tại trên cõi cảm dục. Tôi nghĩ nó được gọi là nơi của kẻ cám dỗ. Có lẽ các bạn đã xem bộ phim Đức Phật nhỏ, trong đó có nhân vật kẻ cám dỗ xuất hiện. Y là nguồn của đủ loại ảo tưởng. Đức Phật dưới cội bồ đề đã đánh bại y.

[14] Does this impulse which seeks to sweep my sentient body into activity come from the divine Life within me or is it coming from the form aspect in any of its manifestations?

[14] Xung lực này, vốn tìm cách cuốn thể cảm thụ của tôi vào hoạt động, đến từ Sự Sống thiêng liêng bên trong tôi, hay đến từ phương diện hình tướng trong một biểu hiện nào đó của nó?

Just how clear, how very, very clear this is and how we should question this.

Điều này rõ ràng biết bao, thật hết sức rõ ràng, và chúng ta nên tự hỏi như vậy.

[15] **Does it cause my astral body to become active in such a way that those who are en rapport with me are hurt thereby or helped? Are they hindered or aided?**

[15] Nó có khiến thể cảm dục của tôi trở nên hoạt động theo cách làm tổn hại hay trợ giúp những người có giao cảm với tôi không? Họ bị cản trở hay được trợ giúp?

These are questions we're going to have to answer for ourselves. Especially if we have a strong astral body. I think so many of us are not exactly necessarily third ray or fifth ray souls for whom the astral body does not seem to be such a powerful factor. We have to examine. One could pause for a moment. Does the impulse which sweeps into my astral body come from divine life? Does it come from the form aspect? Does it hurt others? Does it help others? This is really something to ponder. Maybe if we are of the emotional type, maybe the artistic type with what DK calls a rich astral body, maybe we just don't ponder on this as we should.

Đây là những câu hỏi chúng ta sẽ phải tự trả lời. Đặc biệt nếu chúng ta có một thể cảm dục mạnh. Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta không hẳn nhất thiết là các linh hồn cung ba hay cung năm, đối với họ thể cảm dục dường như không phải là một yếu tố quá mạnh mẽ. Chúng ta phải xem xét. Một người có thể dừng lại trong giây lát. Xung lực tràn vào thể cảm dục của tôi có đến từ Sự Sống thiêng liêng không? Nó có đến từ phương diện hình tướng không? Nó có làm tổn hại người khác không? Nó có giúp đỡ người khác không? Đây thật sự là điều đáng suy ngẫm. Có lẽ nếu chúng ta thuộc kiểu cảm xúc, có lẽ kiểu nghệ sĩ với điều mà Chân sư DK gọi là một thể cảm dục phong phú, có lẽ chúng ta không suy ngẫm về điều này như lẽ ra phải làm.

[16] **A close study of one's emotional reactions brings one to the consideration of that basic characteristic which cannot be over-emphasized in view of the world's present condition.**

[16] Một sự nghiên cứu kỹ lưỡng về các phản ứng cảm xúc của chính mình sẽ đưa con người đến chỗ xem xét đặc tính căn bản ấy—một đặc tính không thể được nhấn mạnh quá mức trong tình trạng hiện nay của thế giới.

And now begins some really important material on harmlessness. Harmlessness is a very big concept. There's harmlessness.

Và bây giờ bắt đầu một số tài liệu thật sự quan trọng về tính vô tổn hại. Tính vô tổn hại là một khái niệm rất lớn. Có tính vô tổn hại.

[17] *Harmlessness.* I tell you that the achieving of harmlessness in the positive sense (not in the negative)

[17] Đó là *Tính Vô Tổn Hại.* Tôi nói với các bạn rằng việc đạt được tính vô tổn hại theo nghĩa tích cực (không phải theo nghĩa tiêu cực)

Where we're just supine and non-responsive and therefore couldn't do anybody harm, although sometimes non-reaction can bring harm, of course, but at least a positive harmlessness,

Ở đó chúng ta chỉ thụ động và không đáp ứng, nên không thể làm hại ai, mặc dù đôi khi sự không phản ứng dĩ nhiên cũng có thể gây hại; nhưng ít nhất là một tính vô tổn hại tích cực,

[18] means the attainment of that step which leads definitely to the Portal of Initiation.

[18] có nghĩa là đạt được bước tiến dẫn rõ rệt đến Cánh Cửa Điểm Đạo.

When He says "I tell you," you better pay attention. He doesn't often say that. But when He does, we really want to listen—He's calling for our attention.

Khi Ngài nói "Tôi nói với các bạn", các bạn nên chú ý. Ngài không thường nói như vậy. Nhưng khi Ngài nói, chúng ta thật sự cần lắng nghe—Ngài đang kêu gọi sự chú ý của chúng ta.

[19] When first mentioned, it sounds of small moment, and to bring the whole subject of initiation into such small account that it becomes unimportant. But let him who so thinks practice that positive harmlessness which works out in right thought (because based on intelligent love), right speech (because governed by self-control), and right action (because founded on an understanding of the Law), and he will find that the attempt will call forth all the resources of his being and take much time to achieve.

[19] Khi mới được đề cập đến, điều này dường như có tầm quan trọng nhỏ bé, và khiến toàn bộ vấn đề điểm đạo bị hạ thấp đến mức trở nên không đáng kể. Nhưng bất kỳ ai nghĩ như thế hãy thực hành tính vô tổn hại tích cực ấy—một tính vô tổn hại được biểu hiện qua tư tưởng đúng đắn (vì dựa trên bác ái thông tuệ), lời nói đúng đắn (vì được cai quản bởi sự tự chủ), và hành động đúng đắn (vì được đặt nền trên sự thấu hiểu Định luật)—thì y sẽ nhận ra rằng nỗ lực ấy sẽ gọi ra mọi nguồn lực của bản thể mình và đòi hỏi rất nhiều thời gian để thành tựu.

I think those of us who've attempted to practice it with some diligence are all too aware of how really difficult, given our present condition, that this can be.

Tôi nghĩ những ai trong chúng ta đã cố gắng thực hành điều đó với phần nào chuyên cần đều quá ý thức được rằng, xét theo tình trạng hiện nay của chúng ta, điều này thật sự khó khăn biết bao.

[20] **It is not the harmlessness that comes from weakness and sentimental loving disposition, which dislikes trouble because it upsets the settled harmony of life and leads to consequent discomfort. It is not the harmlessness of the little evolved negative impotent man or woman, who has not the power to hurt because possessing so little equipment wherewith damage can be done.**

[20] Đó không phải là tính vô tổn hại phát sinh từ sự yếu đuối và khuynh hướng yêu thương đầy tình cảm, vốn ghét rắc rối vì nó làm xáo trộn sự hài hòa ổn định của đời sống và dẫn đến sự [Page 318] bất an tiếp theo sau. Đó cũng không phải là tính vô tổn hại của người nam hay nữ kém tiến hóa, tiêu cực và bất lực, là kẻ không có khả năng gây tổn hại chỉ vì sở hữu quá ít phương tiện để có thể gây hại.

Harmlessness is not wanting trouble. It's not weakness.

Tính vô tổn hại không phải là không muốn gặp rắc rối. Nó không phải là sự yếu đuối.

[21] **It is the harmlessness that springs from true understanding and control of the personality by the soul, that leads inevitably to spiritual expression in every-day life.**

[21] Đó là tính vô tổn hại phát sinh từ sự thấu hiểu chân thật và sự kiểm soát phàm ngã bởi linh hồn, dẫn tất yếu đến biểu hiện tinh thần trong đời sống hằng ngày.

Positive harmlessness, positive harmlessness, positive harmlessness.

Tính vô tổn hại tích cực, tính vô tổn hại tích cực, tính vô tổn hại tích cực.

[22] **It emanates from a capacity to enter into the consciousness and to penetrate into the realisation of one's brother, and when this has been accomplished—all is forgiven and all is lost sight of in the desire to aid and to help.**

[22] Nó phóng phát từ năng lực bước vào tâm thức và thâm nhập vào sự chứng nghiệm của huynh đệ mình; và khi điều này đã được hoàn thành, mọi sự đều được tha thứ và mọi sự đều bị lãng quên trong ham muốn nâng đỡ và trợ giúp.

It's just like one thing after another has to be underlined here because it's so very important. I'm remembering back—I became a secretary in the Arcane School in 1975, so that's going to be 43 years ago.

Giống như hết điều này đến điều khác đều cần được gạch dưới ở đây, vì nó vô cùng quan trọng. Tôi nhớ lại—tôi trở thành thư ký trong Trường Arcane vào năm 1975, như vậy là 43 năm trước.

A lot of this material on harmlessness and how to enter thy brother's mind, and also the astral body—enter thy brother's psyche basically—and then finally enter thy brother's soul. All of this was brought out in

Rất nhiều tài liệu này về tính vô tổn hại và cách đi vào thể trí của huynh đệ mình, và cả thể cảm dục nữa—về cơ bản là đi vào tâm lý của huynh đệ mình—rồi cuối cùng đi vào linh hồn của huynh đệ mình. Tất cả điều này đã được trình bày trong sổ tay thư ký. Tôi đã

the secretarial manual. I was very excited when I received that and read it with care.

rất phấn khởi khi nhận được tài liệu ấy và đọc nó cẩn thận.

Whether I've been able to carry out everything, of course, is another matter.

Tất nhiên, việc tôi có thể thực hiện mọi điều hay không lại là chuyện khác.

[23] Response to wrong vibration will not be basically prevented by the methods of either "building a shell", or by "insulation" through the power of mantrams and visualisation.

[23] Đáp ứng với rung động sai lầm sẽ không được ngăn chặn tận gốc bằng các phương pháp "xây một cái vỏ" hay "cách ly" bằng quyền năng của các mantram và sự hình dung.

Again, we say how wrong vibration cannot be overcome, or at least not as successfully. D.K. gives the method of the sevenfold rays of divine love. He gave that to Roberto Assagioli, a very sensitive man and needing protection, occult protection, because his work was very important. Those inner forces can war militantly against the disciple who's getting something done.

Một lần nữa, chúng ta nói đến việc rung động sai lầm không thể được vượt qua như thế nào, hoặc ít nhất là không thành công bằng cách ấy. Chân sư DK đưa ra phương pháp bảy cung của bác ái thiêng liêng. Ngài đã trao phương pháp đó cho Roberto Assagioli, một người rất nhạy cảm và cần sự bảo vệ, sự bảo vệ huyền bí, vì công việc của ông rất quan trọng. Những mãnh lực bên trong ấy có thể chiến đấu quyết liệt chống lại người đệ tử đang hoàn thành điều gì đó.

[24] These two methods are temporary expedients by which those who as yet have somewhat to learn seek to protect themselves.

[24] Hai phương pháp này là những phương tiện tạm thời mà những người còn phải học hỏi thêm dùng để tìm cách tự bảo vệ.

Temporary, not really totally useful.

Tạm thời, không thật sự hoàn toàn hữu ích.

[25] The building of a shell leads to separativeness, as you well know, and necessitates the eventual overcoming of the habit of shell-building, and a shattering and consuming of the shells already built.

[25] Việc xây dựng một cái vỏ dẫn đến sự chia rẽ, như các bạn biết rõ, và tất yếu đòi hỏi về sau phải vượt qua thói quen xây vỏ, đồng thời phá vỡ và thiêu hủy những cái vỏ đã được xây dựng.

The drawbacks of shell building are real.

Những bất lợi của việc xây vỏ là có thật.

[26] This latter can be more easily done than the overcoming of the habit. Automatically the building process goes

[26] Điều sau có thể làm dễ dàng hơn so với việc vượt qua thói quen. Tiến trình xây dựng cứ tự động tiếp diễn cho đến cuối

on until finally the aspirant has built so many ramparts around himself that he can neither get out nor can any contacts be made with him.

cùng người chí nguyện đã xây quá nhiều thành lũy chung quanh chính mình đến nỗi y không thể thoát ra, cũng không ai có thể tiếp xúc với y.

When D.K. discusses the psycho-pathology of the first and fifth ray types, he talks about eventual untouchability, or that they make themselves untouchable.

Khi Chân sư DK bàn về tâm bệnh học của các kiểu người cung một và cung năm, Ngài nói đến tình trạng cuối cùng là không thể bị chạm tới, hoặc việc họ tự làm cho mình trở nên không thể bị chạm tới.

[27] **The process of insulation, which is a more advanced practice and calls for more magical knowledge, consists of the emanating of certain energies of the vital body in a particular direction, which serve to keep other energies at a distance through what is called impact.**

[27] Tiến trình cách ly, vốn là một thực hành cao hơn và đòi hỏi nhiều tri thức huyền thuật hơn, bao gồm việc phóng xuất một số năng lượng nhất định của thể sinh lực theo một hướng đặc biệt, nhằm giữ các năng lượng khác ở khoảng cách xa bằng cái được gọi là tác động.

This is a kind of repulsion through radiation.

Đây là một loại đẩy lùi bằng bức xạ.

[28] **Through this impact upon approaching energies, they are reversed and sent in another direction. But those energies must go somewhere, and should they damage another person, is not the one who reversed their direction through a desire to protect himself responsible?**

[28] Qua tác động này lên các năng lượng đang tiến đến, chúng bị đảo chiều và được gửi sang một hướng khác. Nhưng các năng lượng ấy phải đi đến một nơi nào đó; và nếu chúng gây hại cho một người khác, chẳng phải người đã đảo chiều chúng vì ham muốn tự bảo vệ mình phải chịu trách nhiệm hay sao?

So we see this is not exactly harmless, nor necessarily sending back the energy to the source, which can be very damaging. D.K. tells us that first ray types may tend to do that.

Vì vậy, chúng ta thấy điều này không hẳn là vô tổn hại, cũng không nhất thiết là gửi năng lượng trở lại nguồn, điều có thể rất gây hại. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng các kiểu người cung một có thể có khuynh hướng làm như vậy.

[29] **The practice of *harmlessness* is the best and easiest way for the aspirant to work.**

[29] Việc thực hành *tính vô tổn hại* là cách tốt nhất và dễ nhất [Page 319] để người chí nguyện làm việc.

It's going to take keen discrimination to really know how to do that positive harmlessness, which is positively helpful.

Cần có sự phân biện sắc bén để thật sự biết cách thực hành tính vô tổn hại tích cực ấy, vốn là sự giúp ích tích cực.

[30] There is then nothing in him which is inimical to any life in any form, and he therefore attracts to himself only that which is beneficent.

[30] Khi ấy, trong y không có gì thù nghịch với bất kỳ sự sống nào trong bất kỳ hình tướng nào, và do đó y chỉ thu hút về mình những gì thiện lành.

You get the idea of being in the den of lions and remaining untouched—untouched in the den of lions. Some of the great saints maybe had this, and they could be with wild animals and suffer no ill effect.

Các bạn có ý niệm về việc ở trong hang sư tử mà vẫn không bị chạm tới—không bị chạm tới trong hang sư tử. Một số vị thánh lớn có lẽ đã có điều này, và các Ngài có thể ở cùng thú dữ mà không chịu tác hại nào.

[31] He uses the beneficent forces thus attracted for the helping of other beings.

[31] Y sử dụng các mãnh lực thiện lành được thu hút như thế để trợ giúp các sinh linh khác.

What we give forth we receive.

Điều gì chúng ta phát ra thì chúng ta nhận lại.

[32] This has to be the first step, and the discipline it entails and the constant supervision of all the activities on the three planes of human evolution and of all reactions bring the emotional body under the dominance of the illumined mind.

[32] Đây phải là bước đầu tiên, và kỷ luật mà nó đòi hỏi cùng sự giám sát liên tục mọi hoạt động trên ba cõi của sự tiến hóa nhân loại và mọi phản ứng sẽ đưa thể cảm xúc vào dưới quyền chi phối của thể trí được soi sáng. Chúng cũng đem lại sự thấu hiểu đối với đồng loại của mình.

This is the way we proceed. D.K. does give that technique of the seven rays of divine love. But in general, the practice of harmlessness is preferred here to the other two of building a shell and using mantric repulsion or radiatory repulsion, reversing the direction. These also bring about the understanding of one's fellow man, which is very hard when you're building a shell. Nothing can get out, nothing can get in. So avoid shell building and radiatory repulsion through mantra.

Đây là cách chúng ta tiến hành. Chân sư DK có đưa ra kỹ thuật bảy cung của bác ái thiêng liêng. Nhưng nói chung, ở đây việc thực hành tính vô tổn hại được ưu tiên hơn hai phương pháp kia: xây dựng một lớp vỏ và sử dụng sự đẩy lùi bằng mantram hoặc sự đẩy lùi bằng bức xạ, tức đảo ngược hướng đi. Những phương pháp này cũng đưa đến sự thấu hiểu người đồng loại, điều rất khó khi các bạn đang xây dựng một lớp vỏ. Không gì có thể thoát ra, không gì có thể đi vào. Vì vậy

hãy tránh xây vỏ và tránh sự đẩy lùi bằng bức xạ qua mantram.

There's some really good stuff here. Since I said this would be a short program, I grab as many hours as I possibly can. I have a meeting coming up right away. It's 11.30 here at night and a meeting is coming up, but I saw that half hour that could possibly be used. What's going on ahead is basically all about how to deal with negative vibrations. These are methods which are isolative and insulative to those which are really useful in both protecting and creating understanding.

Ở đây có một số điều thật sự rất hay. Vì tôi đã nói đây sẽ là một chương trình ngắn, nên tôi tranh thủ nhiều giờ nhất có thể. Tôi sắp có một cuộc họp ngay bây giờ. Ở đây hiện là 11 giờ 30 đêm và sắp có cuộc họp, nhưng tôi thấy có nửa giờ có thể dùng được. Phần phía trước về căn bản hoàn toàn nói về cách xử lý các rung động tiêu cực. Đây là những phương pháp từ loại cô lập và cách ly đến những phương pháp thật sự hữu ích trong cả việc bảo vệ lẫn tạo ra sự thấu hiểu.

It's not much that we've covered here, but it's page 319 basically. I don't know where we exactly began. Let me see. We began right here at page 316.

Chúng ta chưa đi được nhiều ở đây, nhưng về cơ bản là trang 319. Tôi không biết chính xác chúng ta đã bắt đầu ở đâu. Để tôi xem. Chúng ta bắt đầu ngay đây, ở trang 316.

I'll use my new method—I'll grab the end and the beginning and be ready then to take up this second method. This is the end of number 29, and we're on pages 316 to 319. This is the 21st of August. We'll go on next to number 30, and it'll be the 14th program. This was the video commentary number 29. This has been number 13. And this will be 10.114, and pages 319 to wherever we get.

Tôi sẽ dùng phương pháp mới của mình—tôi sẽ lấy phần cuối và phần đầu, rồi sẵn sàng tiếp tục phương pháp thứ hai này. Đây là phần cuối của số 29, và chúng ta ở các trang 316 đến 319. Hôm nay là ngày 21 tháng Tám. Kế tiếp chúng ta sẽ đi sang số 30, và đó sẽ là chương trình thứ 14. Đây là bài bình giảng video số 29. Đây là số 13. Và phần này sẽ là 10.114, từ trang 319 đến bất cứ nơi nào chúng ta đi tới.

Friends, I think that's going to have to be it for the moment. I would like to go on. Sometimes in my wilder days I even made five-hour programs, but the people who were transcribing it rightly threw up their hands and said, "Oh, my goodness, it's overwhelming." So we will take this up again when it next becomes possible. I'm hoping that I'm saving correctly. So many things on this computer.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ tạm thời phải dừng ở đây. Tôi muốn tiếp tục. Đôi khi trong những ngày hăng say hơn, tôi thậm chí đã làm những chương trình dài năm giờ, nhưng những người chép lại chúng đã hoàn toàn có lý khi giơ tay đầu hàng và nói: “Trời ơi, quá sức chịu đựng.” Vì vậy chúng ta sẽ tiếp tục điều này khi lần tới có thể. Tôi hy vọng mình đang lưu đúng cách. Có quá nhiều thứ trên máy tính này.

I won't worry about that right now. I do want to save this and save as. It's going to be the same one.

Tôi sẽ không lo về điều đó ngay bây giờ. Tôi muốn lưu phần này và lưu thành. Nó sẽ là cùng một phần.

Thank you for studying with me. That's what we have to do. Study deeply. Assimilate. Make it our own. Apply. That's what we have to do. On to number 30, when it becomes possible. If it becomes possible in another half hour, maybe I'll do it. If not, then when next possible.

Cảm ơn các bạn đã học với tôi. Đó là điều chúng ta phải làm. Học sâu. Đồng hóa. Biến nó thành của mình. Áp dụng. Đó là điều chúng ta phải làm. Tiến sang số 30, khi điều đó có thể. Nếu có thể trong nửa giờ nữa, có lẽ tôi sẽ làm. Nếu không, thì khi lần tới có thể.

Webinar Program 30 – Rule 10.14

Abstract

§ Trung hòa khác với trả đòn

Sau khi thực hành vô tổn hại, đệ tử có thể học hấp thu và phân giải những phát xạ phá hoại, trả các thành phần về nguồn đã được trung hòa. Hình thức kết hợp gây hại được phân biệt với chất liệu có thể dùng lại trong một cấu trúc tốt hơn. Đây là năng lực đòi hỏi hiểu biết và bảo vệ thích hợp; ví dụ người chữa nhận bệnh mà không biết chuyển hóa cảnh báo việc bắt chước quá sớm, còn phương pháp dùng Quyền năng từ trả năng lượng về nơi phát vẫn ngoài phạm vi người chí nguyện.

§ Hiểu nỗi khổ nhưng để người khác tự tháo xiềng

Quy tắc đi vào tim người huynh đệ đòi hỏi thấy nỗi đau rồi dùng lời nói trao đúng sức mạnh để chính người ấy tự giải thoát. Giúp làm hết có thể tạo sự yếu đuối và lệ thuộc, như cha mẹ ngăn trẻ tự làm công việc của mình. Sự tách rời có quan tâm giữ được cảm thông mà không chiếm trách nhiệm hay nuôi bám chấp phàm ngã.

§ Tư tưởng trong sạch và sự tôn trọng tự do

Đi vào trí người khác chỉ thích hợp khi tư tưởng người trợ giúp trong sạch; tư tưởng mới phải hòa vào tư tưởng của họ, không biến thành mệnh lệnh áp đặt. Người nhận cần cảm thấy có tình thương, sự hiểu biết và một người cùng suy nghĩ, từ đó mạnh hơn để làm điều đúng. Cách chỉ dẫn của Chân sư DK được dùng làm mẫu cho quan hệ cố vấn, trong đó biến đổi nảy sinh từ trung tâm của người học chứ không do cưỡng chế bên ngoài.

§ Hòa nhập linh hồn và tầm nhìn Thiên Cơ

Khác với đi vào tim hay trí, sự hòa nhập chỉ được đặt trên cõi linh hồn; hòa nhập ở cấp thấp có thể tiếp thêm nhiên liệu cho đời sống thấp và quan hệ lệ thuộc. Nhìn vào Thiên Cơ giúp cả hai nhận ra phần công việc của mình và của toàn thể. Lời nói, tư tưởng và mục đích là ba năng lượng cần sử dụng có hiểu biết để đánh thức sức mạnh của người đang được trợ giúp.

§ Nhận ra giáo huấn và sống có mục đích

Những hồi tưởng về gặp sách Bailey và một huấn sư Rosicrucian minh họa sự tái định hướng đời sống khi nhận đúng rung động giáo huấn. Học thuộc chỉ có giá trị khi đem áp dụng; nếu không, trí tích lũy mà năng lực hành động không đổi. Mục đích cao hơn được đặt như thước đo để vượt hoàn cảnh giam hãm và dùng bộ máy cho công việc hữu ích hơn.

§ Trái tim Mặt Trời và cảm giác nhóm

Dòng bác ái từ trái tim Mặt Trời được liên hệ với Sư Tử, Sao Hải Vương, các Đấng Hóa Thân, hoạt động giáo dục–từ thiện và bản năng người mẹ bảo vệ con. Nó chủ yếu là cảm giác nhóm, chưa thể được thu nhận trong bản chất thuần túy khi tim chưa mở và hoạt động. Bảo Bình gợi sự phân phối rộng rãi của dòng ấy, còn các cách định vị nguồn trên những cõi cao vẫn được khảo sát thận trọng.

§ Trở thành tiêu điểm giữa áp lực

Người chí nguyện cần là một tiêu điểm năng lượng có ý thức, góp phần quân bình giữa xáo trộn thay vì chỉ chống và đẩy mọi áp lực ra ngoài. Áp lực có thể đến từ các nguồn cao đang đòi bộ máy đổi mới; chỉ chăm vào điều không phải bản ngã sẽ tăng hỗn loạn. Liên hệ ổn định với chân ngã là hướng tiếp cận được mở ra, cùng yêu cầu chú ý, hấp thu và áp dụng giáo huấn.

Text 30

[1] There is secondly, a later stage wherein the disciple learns to absorb and transmute the wrong vibrations and the energies which are destructive. [2] He has no shells nor barriers. [3] He does not insulate himself nor isolate himself from his brothers. Through harmlessness he has learnt to neutralise all evil emanations. Now he acts with a positiveness of a new kind. Definitely and with full awareness of what he is doing, he gathers into himself all the evil emanations (destructive energies, and wrong forces) and he breaks them up into their component parts and returns them whence they came, neutralised, impotent and harmless, yet intact in nature. [4] You say that this is a hard teaching and conveys but little to the average aspirant? Such is ever the way in esoteric teaching, but those who know will understand and for them I speak.

[1] Thứ hai, có một giai đoạn về sau trong đó đệ tử học cách hấp thu và chuyển hoá các rung động sai lầm cùng những năng lượng phá hoại. [2] Y không có vỏ bảo vệ, cũng không có rào chắn nào. [3] Y không cách ly mình cũng không cô lập mình khỏi các huynh đệ. Qua tính vô tổn hại, y đã học cách trung hòa mọi xuất lộ ác. Giờ đây, y hành động với một tính tích cực thuộc loại mới. Một cách dứt khoát và với sự nhận biết đầy đủ về điều mình đang làm, y thu vào trong mình mọi xuất lộ ác—các năng lượng phá hoại và các mãnh lực sai lầm—rồi phân giải chúng thành các thành phần cấu tạo và trả chúng về nơi chúng đã đến, đã được trung hòa, bất lực và vô tổn hại, nhưng vẫn nguyên vẹn trong bản chất. [4] Các bạn nói rằng đây là một giáo huấn khó và truyền đạt rất ít cho người chí nguyện trung bình chăng? Trong giáo huấn huyền bí, đường lối bao giờ cũng như thế; nhưng những ai biết sẽ thấu hiểu, và tôi nói với họ.

[5] Another method is still more advanced and is utilised by the initiate. Through a knowledge of the law and of certain Words of Power he can command the energies to reverse themselves and to return to their originating centre. [6] But with this method we have nothing to do. [7] There must as yet be much practice in harmlessness and a close watch kept upon its application in the daily life.

[5] Một phương pháp khác còn cao hơn nữa và được điểm đạo đồ sử dụng. Qua tri thức về định luật và về một số Quyền năng từ nhất định, y có thể ra lệnh cho các năng lượng tự đảo chiều và trở về trung tâm phát xuất của chúng. [6] Nhưng chúng ta không liên quan đến phương pháp này. [7] Hiện nay vẫn còn phải thực hành nhiều tính vô tổn hại và phải theo dõi chặt chẽ việc áp dụng nó trong đời sống hằng ngày.

[8] The right direction of astral energy can be summed up in its three aspects from the ancient Book of Rules, given to chelas of the entering degrees. [9] All true esoteric [Page 320] schools begin with the control of the astral body and, the chela had to memorise and practice these three rules after he had

[8] Việc hướng dẫn đúng năng lượng cảm dục có thể được tóm lược trong ba phương diện của nó từ Sách Quy Luật cổ xưa, được trao cho các đệ tử thuộc các cấp độ nhập môn. [9] Mọi trường huyền bí chân chính [Page 320] đều bắt đầu với việc kiểm soát thể cảm dục; và đệ tử phải ghi nhớ cũng như thực hành ba quy luật này sau khi y đã có

made some real growth in the manifestation of harmlessness.

một sự tăng trưởng thật sự trong biểu hiện của tính vô tổn hại.

[10] Rule I. Enter thy brother's heart and see his woe. [11] Then speak. Let the words spoken convey to him the potent force he needs to loose his chains. Yet loose them not thyself. [12] Thine is the work to speak with understanding. [13] The force received by him will aid him in his work.

[10] Quy luật I. Hãy bước vào trái tim huynh đệ của ngươi và thấy nỗi khổ của y. [11] Rồi hãy nói. Hãy để những lời được nói ra truyền cho y mãnh lực quyền năng mà y cần để tháo gỡ xiềng xích của mình. Nhưng ngươi đừng tự mình tháo gỡ chúng. [12] Công việc của ngươi là nói với sự thấu hiểu. [13] Mãnh lực mà y nhận được sẽ trợ giúp y trong công việc của y.

[14] Rule II. Enter thy brother's mind and read his thoughts, but only when thy thoughts are pure. [15] Then think. Let the thoughts thus created enter thy brother's mind and blend with his. [16] Yet keep detached thyself, for none have the right to sway a brother's mind. [17] The only right there is, [18] will make him say: "He loves. He standeth by. He knows. He thinks with me and I am strong to do the right." Learn thus to speak. Learn thus to think.

[14] Quy luật II. Hãy bước vào thể trí huynh đệ của ngươi và đọc tư tưởng của y, nhưng chỉ khi tư tưởng của ngươi thanh khiết. [15] Rồi hãy suy nghĩ. Hãy để những tư tưởng được tạo ra như thế đi vào thể trí huynh đệ của ngươi và hòa nhập với tư tưởng của y. [16] Nhưng ngươi hãy giữ mình tách rời, vì không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ. [17] Quyền duy nhất hiện hữu [18] sẽ khiến y nói: "Người ấy yêu thương. Người ấy đứng bên cạnh. Người ấy biết. Người ấy suy nghĩ cùng tôi, và tôi mạnh mẽ để làm điều đúng." Hãy học nói như thế. Hãy học suy nghĩ như thế.

[19] Rule III. Blend with thy brother's soul and know him as he is. [20] Only upon the plane of soul can this be done. [21] Elsewhere the blending feeds the fuel of his lower life. [22] Then focus on the plan. Thus will he see the part that he and you and all men play. [23] Thus will he enter into life and know the work accomplished.

[19] Quy luật III. Hãy hòa nhập với linh hồn huynh đệ của ngươi và biết y như y là. [20] Chỉ trên cõi của linh hồn điều này mới có thể được thực hiện. [21] Ở nơi khác, sự hòa nhập nuôi thêm nhiên liệu cho đời sống thấp của y. [22] Rồi hãy tập trung vào Thiên Cơ. Như thế y sẽ thấy phần việc mà y, ngươi và mọi người đảm nhận. [23] Như thế y sẽ bước vào sự sống và biết công việc đã hoàn thành.

[24] A note, appended to these three rules says:

[24] Một ghi chú được thêm vào ba quy luật này nói rằng:

[25] "These three energies—of speech, of thought, and of purpose—when wielded with understanding by the chela [26] and

[25] "Ba năng lượng này—của lời nói, của tư tưởng và của mục đích—khi được đệ tử sử dụng với sự thấu hiểu [26] và hòa trộn với

blended with the awakening forces of his brother [27] whom he seeks to aid, are the three energies with which all adepts work."

[28] It is almost impossible to translate these ancient formulas into adequate terms, but the above rough paraphrase will convey the idea to the illumined; these rules [Page 321] sum up the few thoughts which the average aspirant needs to grasp about the right direction of energy, and for which he is ready.

The Present Age and the Future

[29] Thus we have seen the place that the tiny sentient unit, employed by an individual human being, plays in relation to the Great Whole. [30] We have noted the various forms which astral evolution assumes. We have also recorded some of the sources from which astral energy comes. [31] We have found that each of us is immersed in a sea of sentient forces which have their effect upon us because—under the Law—we have appropriated for our own use a portion of that universal energy, through the medium of which we are en rapport with the whole. [32] One of the types of astral energy upon which we did not touch emanates, we are told, from the "Heart of the Sun". [33] I cannot, however, touch upon it at length owing to the inability of the human brain to understand it or the human heart to appropriate it until such time as the heart centre is opened and functioning. [34] This stream of living energy can nevertheless be sensed in a large way, though not as yet appropriated in its pure essence. We call it the "love of God". [35] It is indeed that free flowing, outgoing, magnetically attractive force which leads each pilgrim home to the Father's House. [36] It is that force which stirs in the heart of humanity and finds expression through the

các mãnh lực đang thức tỉnh của huynh đệ [27] mà y tìm cách trợ giúp, chính là ba năng lượng mà mọi chân sư đều làm việc với."

[28] Hầu như không thể dịch các công thức cổ xưa này thành những thuật ngữ thích đáng, nhưng bản diễn giải sơ lược trên sẽ truyền đạt ý tưởng cho người được soi sáng; các quy luật này [Page 321] tóm lược một vài tư tưởng mà người chí nguyện trung bình cần nắm bắt về việc hướng dẫn đúng năng lượng, và điều mà y đã sẵn sàng tiếp nhận.

[29] Như vậy, chúng ta đã thấy vị trí mà đơn vị cảm thụ nhỏ bé, được một cá nhân con người sử dụng, đảm nhận trong mối quan hệ với Toàn Thể Vĩ Đại. [30] Chúng ta đã ghi nhận các hình thức khác nhau mà sự tiến hóa cảm dục mang lấy. Chúng ta cũng đã ghi lại một số nguồn từ đó năng lượng cảm dục phát sinh. [31] Chúng ta đã thấy rằng mỗi người chúng ta đều chìm trong một biển các mãnh lực cảm thụ, vốn có tác động lên chúng ta bởi vì—dưới Định luật—chúng ta đã chiếm dụng cho riêng mình một phần của năng lượng phổ quát ấy, qua trung gian của nó chúng ta có giao cảm với toàn thể. [32] Một trong các loại năng lượng cảm dục mà chúng ta chưa chạm đến được cho biết là xuất lộ từ "Trái Tim của Mặt Trời". [33] Tuy nhiên, tôi không thể bàn dài về nó do bộ não con người không có khả năng thấu hiểu nó, hoặc trái tim con người không có khả năng tiếp nhận nó, cho đến khi trung tâm tim được mở ra và hoạt động. [34] Dẫu vậy, dòng năng lượng sống động này có thể được cảm nhận một cách rộng lớn, tuy chưa thể được tiếp nhận trong tinh chất thuần khiết của nó. Chúng ta gọi nó là "tình thương của Thượng đế". [35] Thật vậy, đó là mãnh lực tuôn chảy tự do, hướng ra ngoài, thu hút bằng từ tính, dẫn mỗi người hành hương trở về Nhà của Cha. [36] Đó là mãnh lực khuấy

medium of world avatars, through the mystical yearning found in every human being, through all movements that have for their objective the welfare of humanity, through philanthropic and educational tendencies of every kind, and (in the natural world so-called) through the instinct of protective motherhood. [37] But it is essentially a group sentiency, [38] and only in the coming Aquarian Age will its true nature find correct understanding and right appropriation. [39] I touch on it here as it is one of [Page 322] the factors to be considered. Only those, however, whose "hearts are opened and lifted up unto the Lord" will know whereof I speak.

động trong trái tim nhân loại và tìm thấy biểu hiện qua trung gian các Đấng Hoá Thân thế giới, qua niềm khát khao thần bí có trong mọi con người, qua mọi phong trào lấy phúc lợi của nhân loại làm mục tiêu, qua các khuynh hướng bác ái và giáo dục thuộc mọi loại, và trong cái gọi là thế giới tự nhiên, qua bản năng bảo vệ của người mẹ. [37] Nhưng về bản chất, đó là một sự cảm thụ nhóm, [38] và chỉ trong Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đến, bản chất chân thật của nó mới tìm được sự thấu hiểu đúng và sự tiếp nhận đúng. [39] Tôi đề cập đến nó ở đây vì nó là một trong [Page 322] các yếu tố cần được xem xét. Tuy nhiên, chỉ những ai có "trái tim được mở ra và được nâng lên tới Chúa" mới biết tôi đang nói về điều gì.

[40] It is needless for us to concern ourselves with that which lies far ahead of the race. Immediate problems call for attention—problems which are personal or racial and which all concern the control of the astral vehicle. Opportunity is offered to demonstrate in chaos the potentialities of the ego or soul, [41] and its capacity to control and dominate in its little sphere of influence. Therein lies for all aspirants at this time the peculiar effort of the coming days, and I would—for your guidance—make certain suggestions to be followed by you or not as deemed wise.

[40] Chúng ta không cần bận tâm đến điều nằm rất xa phía trước nhân loại. Những vấn đề trước mắt đòi hỏi sự chú ý—những vấn đề cá nhân hay chủng tộc, và tất cả đều liên quan đến việc kiểm soát vận cụ cảm dục. Cơ hội được trao để biểu lộ trong hỗn loạn các tiềm năng của chân ngã hay linh hồn, [41] và năng lực của nó trong việc kiểm soát và thống ngự trong phạm vi ảnh hưởng nhỏ bé của mình. Chính trong đó có nỗ lực đặc biệt của những ngày sắp tới đối với mọi người chí nguyện vào lúc này; và để hướng dẫn các bạn, tôi xin đưa ra một số gợi ý, các bạn có thể làm theo hoặc không tùy điều các bạn cho là minh triết.

[42] We must remember that every aspirant is a focal point of energy and should be, in his place, a conscious focal point. [43] In the midst of the whirl and storm he should make his presence felt. [44] The Law of action and re-action works here, and often the Great Ones (foreseeing the need of just such points of inner contact in periods of world unrest, such as the present) gather into certain localities those who are

[42] Chúng ta phải nhớ rằng mỗi người chí nguyện là một điểm tập trung năng lượng và trong vị trí của mình, nên là một điểm tập trung có ý thức. [43] Giữa cơn xoáy và bão tố, y nên làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận. [44] Định luật hành động và phản ứng hoạt động ở đây, và thường Các Đấng Cao Cả, khi thấy trước nhu cầu về chính những điểm tiếp xúc nội tâm như thế trong các thời kỳ bất ổn thế giới như hiện nay, tập

aspirants to service. [45] They act as a balance and aid the general plan, and at the same time they themselves learn much needed lessons.

hợp vào một số địa phương nhất định những người chí nguyện phụng sự. [45] Họ hành động như một sự quân bình và trợ giúp Thiên Cơ chung, đồng thời chính họ học được nhiều bài học cần thiết.

[46] The effort on the part of all aspirants should not be to resist and repel the pressure or to fight and ward off. [47] Such a method centres the attention upon the not-self and leads to added chaos. [48] The effort should be along the lines of an endeavour to make contact with the higher self, and keep it stable and steady, and to be in such direct alignment that the force and power of the soul may be poured upon and through the lower threefold nature.

[46] Nỗ lực của mọi người chí nguyện không nên là chống cự và đẩy lùi áp lực ấy, cũng không nên là chiến đấu và phòng vệ chống lại nó. [47] Một phương pháp như thế sẽ tập trung sự chú ý vào phi-ngã và dẫn đến tình trạng hỗn loạn gia tăng. [48] Thay vào đó, nỗ lực nên đi theo đường lối cố gắng tiếp xúc với chân ngã và giữ cho sự tiếp xúc ấy ổn định, vững vàng, đồng thời duy trì một sự chỉnh hợp trực tiếp đến mức mãnh lực và quyền năng của linh hồn có thể được tuôn đổ xuống và xuyên qua bản tính tam phân thấp.

Program-30-Rule-X-10.14

Hello everybody. We're beginning here with program number 30 in the rules for magic on the astral plane. This is rule 10, that mammoth rule, and we're on page 319.

Xin chào tất cả mọi người. Chúng ta bắt đầu chương trình số 30 trong các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Đây là quy luật 10, quy luật đồ sộ ấy, và chúng ta đang ở trang 319.

We've been talking about the practice of harmlessness and how much it demands from us if we would truly do it correctly, and how it is the best and easiest way for the aspirant to work. There's nothing in him then which is inimical to any life in any form, and therefore he attracts to himself only that which is beneficent, and he uses the beneficent forces to help other beings. This is an amazing discipline. It entails the constant supervision of all the activities on the three planes of human evolution, and of all reactions in the emotional body, and

Chúng ta đã bàn về việc thực hành tính vô tổn hại, và điều đó đòi hỏi nơi chúng ta nhiều đến mức nào nếu chúng ta thật sự muốn thực hiện cho đúng; đồng thời đó là cách tốt nhất và dễ nhất để người chí nguyện làm việc. Khi ấy trong y không có gì thù nghịch với bất cứ sự sống nào trong bất cứ hình tướng nào, và do đó y chỉ thu hút về mình những gì thiện ích; y dùng các mãnh lực thiện ích để giúp đỡ những hữu thể khác. Đây là một kỷ luật đáng kinh ngạc. Nó đòi hỏi sự giám sát liên tục mọi hoạt động trên ba cõi của tiến hoá nhân loại, và mọi phản

brings all these reactions under the dominance of the illumined mind.

ứng trong thể cảm xúc, rồi đặt tất cả các phản ứng ấy dưới sự chế ngự của thể trí được soi sáng.

It's much better than shell building, it's much better than repulsion or repulsive radiation through mantram, although those have their places, especially the latter. We're inching along here, doing the best we can. We've got 14 programs on rule 10 so far.

Điều đó tốt hơn nhiều so với việc xây dựng lớp vỏ bảo vệ; tốt hơn nhiều so với sự đẩy lùi hay bức xạ đẩy lùi bằng mantram, dù những phương pháp ấy có vị trí của chúng, đặc biệt là phương pháp sau. Chúng ta đang tiến từng chút một, cố gắng hết sức. Cho đến nay chúng ta đã có 14 chương trình về quy luật 10.

I'll go along, musing as best I can, and hopefully from some of these thoughts there will be value to you.

Tôi sẽ tiếp tục suy ngẫm hết mức có thể, và hy vọng rằng từ một vài tư tưởng này sẽ có điều gì đó hữu ích cho các bạn.

[1] **There is secondly, a later stage wherein the disciple learns to absorb and transmute the wrong vibrations and the energies which are destructive.**

[1] Thứ hai, có một giai đoạn về sau trong đó đệ tử học cách hấp thu và chuyển hoá các rung động sai lầm cùng những năng lượng phá hoại.

I think Alice Bailey did a lot of this, and it is a way that maybe secondary types tend to work. They take into themselves often at much sacrifice the negative vibrations.

Tôi nghĩ Alice Bailey đã làm rất nhiều điều này, và đó có thể là cách mà các kiểu người cung hai thường có khuynh hướng làm việc. Họ thường đem vào trong chính mình, với nhiều hy sinh, những rung động tiêu cực.

[2] **He has no shells nor barriers.**

[2] Y không có vỏ bảo vệ, cũng không có rào chắn nào.

The problem is the untouchability of those who make great ramparts around themselves, especially the first and fifth ray types, as he talks about this psychopathology of isolation, insulation. *He has no shells nor barriers.*

Vấn đề là tình trạng bất khả xâm phạm của những người dựng nên những thành luỹ lớn quanh mình, đặc biệt là các kiểu người cung một và cung năm, như Ngài nói về tâm bệnh của sự cô lập, sự cách ly này. *Y không có lớp vỏ bảo vệ hay hàng rào ngăn cách nào.*

[3] **He does not insulate himself nor isolate himself from his brothers. Through harmlessness he has learnt to neutralise all evil emanations. Now he acts with a positiveness of a new kind. Definitely and**

[3] Y không cách ly mình cũng không cô lập mình khỏi các huynh đệ. Qua tính vô tổn hại, y đã học cách trung hòa mọi xuất lộ ác. Giờ đây, y hành động với một tính tích cực thuộc loại mới. Một cách dứt khoát và với

with full awareness of what he is doing, he gathers into himself all the evil emanations (destructive energies, and wrong forces) and he breaks them up into their component parts and returns them whence they came, neutralised, impotent and harmless, yet intact in nature.

sự nhận biết đầy đủ về điều mình đang làm, y thu vào trong mình mọi xuất lộ ác—các năng lượng phá hoại và các mãnh lực sai lầm—rồi phân giải chúng thành các thành phần cấu tạo và trả chúng về nơi chúng đã đến, đã được trung hòa, bất lực và vô tổn hại, nhưng vẫn nguyên vẹn trong bản chất.

I think this takes some skill, because we do know how some healers attempt this and end up making themselves sick. They take in the disease of others, but they don't know how to neutralize.

Tôi nghĩ điều này đòi hỏi một kỹ năng nào đó, vì chúng ta biết một số người chữa trị đã cố làm như vậy và cuối cùng tự làm mình bệnh. Họ nhận vào bệnh tật của người khác, nhưng không biết cách trung hoà.

Now he acts with a positiveness of a new kind, definitely and with full awareness of what he is doing. He gathers into himself. This is *such a Christ-like response, to take upon you in a way the sins of the world. Not the vicarious atonement, but something that definitely helps the atmosphere in which the human being is seeking to evolve.*

Bây giờ y hành động với một tính tích cực thuộc loại mới, một cách dứt khoát và với sự tỉnh thức đầy đủ về điều mình đang làm. Y quy tụ vào trong mình. Đây là *một đáp ứng rất giống Đức Christ: theo một cách nào đó, mang lấy trên mình tội lỗi của thế gian. Không phải sự chuộc tội thay thế, mà là điều chắc chắn giúp ích cho bầu không khí trong đó con người đang tìm cách tiến hoá.*

Definitely and with full awareness of what he is doing, he gathers into himself all the evil emanations. I wouldn't recommend this immediately unless one has some practice in smaller ways, unless you feel that you've practiced this before and you can do this. There have to be safeguards, and I suppose harmlessness and love are the great safeguards here.

Một cách dứt khoát và với sự tỉnh thức đầy đủ về điều mình đang làm, y quy tụ vào trong mình mọi xuất lộ xấu ác. Tôi sẽ không khuyên làm điều này ngay lập tức, trừ khi người ta đã có một ít thực hành theo những cách nhỏ hơn, hoặc trừ khi các bạn cảm thấy mình đã từng thực hành điều này trước đây và có thể làm được. Phải có những bảo hộ, và tôi cho rằng tính vô tổn hại cùng tình thương là những bảo hộ lớn ở đây.

He breaks them up into their component parts and returns them once they came to the reservoir of material which was drawn upon in order to make the harmful vibrations. It's the form, not the constituents. The constituents themselves, the matter, if reasonably transmuted, can be made into a beautiful form. Untransmuted material can be made

Y phân rã chúng thành các thành phần cấu tạo và trả chúng về nơi chúng đã xuất phát, về kho chất liệu đã được rút ra để tạo nên các rung động gây hại. Vấn đề là hình tướng, không phải các thành phần cấu tạo. Chính các thành phần cấu tạo, tức vật chất, nếu được chuyển hoá hợp lý, có thể được tạo thành một hình tướng đẹp đẽ. Chất liệu chưa được

into negative forms. Forms have to do with relationship and with the geometry which is imposed upon matter. *He breaks them up into their component parts and returns them once they came neutralized, impotent and harmless, yet intact, and can be used again.*

chuyển hoá có thể được tạo thành các hình tướng tiêu cực. Hình tướng liên quan đến mối tương quan và đến hình học được áp đặt lên vật chất. *Y phân rã chúng thành các thành phần cấu tạo và trả chúng về nơi chúng đã xuất phát, đã được trung hoà, bất lực và vô tổn hại, nhưng vẫn nguyên vẹn, và có thể được dùng lại.*

[4] You say that this is a hard teaching and conveys but little to the average aspirant? Such is ever the way in esoteric teaching, but those who know will understand and for them I speak.

[4] Các bạn nói rằng đây là một giáo huấn khó và truyền đạt rất ít cho người chí nguyện trung bình chăng? Trong giáo huấn huyền bí, đường lối bao giờ cũng như thế; nhưng những ai biết sẽ thấu hiểu, và tôi nói với họ.

I think there are people in whose presence negative vibrations are neutralized. As a result one feels the expiation, the lifting—what word can I use—the neutralization of the negativity, so that negative vibrations do lift, and one feels altogether better in the presence of such people.

Tôi nghĩ có những người mà trong sự hiện diện của họ, các rung động tiêu cực được trung hoà. Kết quả là người ta cảm thấy sự giải trừ, sự nâng lên—tôi có thể dùng từ nào đây—sự trung hoà của tính tiêu cực, đến nỗi các rung động tiêu cực thật sự được nâng khỏi, và người ta cảm thấy hoàn toàn khá hơn trong sự hiện diện của những người như vậy.

[5] Another method is still more advanced and is utilised by the initiate. Through a knowledge of the law and of certain Words of Power he can command the energies to reverse themselves and to return to their originating centre.

[5] Một phương pháp khác còn cao hơn nữa và được điểm đạo đồ sử dụng. Qua tri thức về định luật và về một số Quyền năng từ nhất định, y có thể ra lệnh cho các năng lượng tự đảo chiều và trở về trung tâm phát xuất của chúng.

I think one has to be very careful about this, because sometimes these negativities can be generated by people who have no real ill will, but who almost by accident and through ignorance generate these negativities. Of course, sent back, they can have quite an impact.

Tôi nghĩ người ta phải rất thận trọng về điều này, vì đôi khi các tính tiêu cực này có thể do những người không thật sự có ác ý tạo ra, nhưng gần như do tình cờ và vì vô minh mà phát sinh. Dĩ nhiên, khi được gửi trả lại, chúng có thể gây tác động khá mạnh.

[6] But with this method we have nothing to do.

[6] Nhưng chúng ta không liên quan đến phương pháp này.

I suppose if there was a sort of wizard's war going on here it would be useful. Sometimes people are under attack from truly malevolent forces, and then the initiate's knowledge of the law and certain words of power can return the missile whence it came. But at the moment anyway, *with this method we have nothing to do*.

Tôi cho rằng nếu có một dạng chiến tranh pháp thuật nào đó đang diễn ra ở đây thì điều ấy sẽ hữu ích. Đôi khi người ta bị tấn công bởi những mãnh lực thật sự ác độc, và khi ấy hiểu biết của điểm đạo đồ về định luật cùng một vài Quyền năng từ có thể trả lại mũi tên về nơi nó đã xuất phát. Nhưng hiện nay, dù sao đi nữa, *chúng ta không liên quan gì đến phương pháp này*.

[7] There must as yet be much practice in harmlessness and a close watch kept upon its application in the daily life.

[7] Hiện nay vẫn còn phải thực hành nhiều tính vô tổn hại và phải theo dõi chặt chẽ việc áp dụng nó trong đời sống hằng ngày.

This sounds innocuous. But though this sounds innocuous and perhaps futile, it must be practiced until its value is proven. Sometimes there are factors in occultism which are so easy apparently to understand, and so difficult to do. We tend to discount them. If we were given something complicated, as D.K. sometimes says, a new breathing exercise perhaps, we would do it with great hope. But certain simple things like being kind, being truly harmless, and even sacrificially taking upon oneself certain negative energies—it's the old idea even before the Christ of Shiva drinking the poison of the world and having the blue throat.

Điều này nghe có vẻ vô hại. Nhưng dù nghe có vẻ vô hại và có lẽ vô ích, nó phải được thực hành cho đến khi giá trị của nó được chứng minh. Đôi khi trong huyền bí học có những yếu tố bề ngoài rất dễ thấu hiểu, nhưng rất khó thực hiện. Chúng ta có khuynh hướng xem nhẹ chúng. Nếu chúng ta được trao một điều gì phức tạp, như Chân sư DK đôi khi nói, có lẽ một bài tập thở mới, chúng ta sẽ làm với nhiều hy vọng. Nhưng những điều đơn giản như sống tử tế, thật sự vô tổn hại, và thậm chí hy sinh nhận lấy nơi bản thân một số năng lượng tiêu cực—đó là ý niệm xưa, thậm chí trước Đức Christ, về Shiva uống chất độc của thế gian và có cổ họng xanh.

I'm thinking about Ramana Maharshi and the kind of sacrifice that he may have been involved in when his students begged him to let them share in the cancer—I think it was throat cancer which claimed his life eventually, or his appearance. He said, "Where do you think I got it from?" So by some act of generous sacrifice he had taken on some of their condition, and he was like a living Shiva then, with the blue throat, because he had taken on the poison.

Tôi đang nghĩ về Ramana Maharshi và dạng hy sinh mà có lẽ ông đã tham dự vào, khi các môn sinh của ông nài xin ông cho họ chia sẻ căn bệnh ung thư—tôi nghĩ đó là ung thư họng, cuối cùng đã lấy đi mạng sống, hay sắc tướng của ông. Ông nói: “Các con nghĩ ta đã nhận nó từ đâu?” Như vậy, bằng một hành vi hy sinh rộng lượng nào đó, ông đã nhận lấy một phần tình trạng của họ, và khi ấy ông giống như một Shiva sống động, với cổ họng xanh, vì ông đã nhận lấy chất độc.

The same thing is true of Milarepa. He took on—someone tried to poison him, I think he lived through it—and the person ingenuously offered to take it from him, but I think he allowed the slightest bit of sharing, and the person was in agony and so withdrew it.

Điều tương tự cũng đúng với Milarepa. Ông đã nhận lấy—có người cố đầu độc ông, tôi nghĩ ông đã sống qua điều đó—và người ấy ngây thơ đề nghị nhận lại nó từ ông, nhưng tôi nghĩ ông chỉ cho phép chia sẻ một chút rất nhỏ, và người ấy đau đớn tột cùng nên rút lại.

There are so many subtle things that have to do with the production of disease in the outer form, or dire conditions in the outer form, and they come from internal states over which the occultist, the spiritual occultist, of course, is going to have some control. I think the members of the Black Lodge know quite a bit, but their motive is much different. The motive is individualistic, and in some ways they're like a cancer on the whole system—how is it that the cancer does not correlate with the higher purpose of the organism, and in fact works for its own ends, simply to grow parasitically and living upon the organism in which it has found its place.

Có rất nhiều điều vi tế liên quan đến việc tạo ra bệnh tật nơi hình tướng bên ngoài, hoặc những tình trạng khủng khiếp nơi hình tướng bên ngoài, và chúng đến từ các trạng thái nội tâm mà nhà huyền bí học, nhà huyền bí học tinh thần, dĩ nhiên, sẽ có phần nào kiểm soát. Tôi nghĩ các thành viên của Hắc đoàn biết khá nhiều, nhưng động cơ của họ rất khác. Động cơ ấy mang tính cá nhân chủ nghĩa, và theo một số cách họ giống như ung thư trong toàn bộ hệ thống—vì sao ung thư không tương ứng với mục đích cao hơn của cơ thể, và trên thực tế lại hoạt động cho các mục tiêu riêng của nó, chỉ đơn giản lớn lên theo kiểu ký sinh và sống nhờ cơ thể trong đó nó đã tìm được chỗ.

That's pretty much like the Black Lodge. We have to be aligned with purpose, and executing with all of our ability the plan, and then the possibility of us becoming some kind of renegade, individualistic, disrupting cancer will not exist.

Điều đó khá giống Hắc đoàn. Chúng ta phải được chỉnh hợp với mục đích, và thi hành Thiên Cơ bằng tất cả khả năng của mình; khi ấy khả năng chúng ta trở thành một dạng ung thư nổi loạn, cá nhân chủ nghĩa, gây rối loạn sẽ không tồn tại.

[8] The right direction of astral energy can be summed up in its three aspects from the ancient *Book of Rules,* given to chelas of the entering degrees.

[8] Việc hướng dẫn đúng năng lượng cảm dục có thể được tóm lược trong ba phương diện của nó từ Sách Quy Luật cổ xưa, được trao cho các đệ tử thuộc các cấp độ nhập môn.

I suppose these are the probationary initiations, and I always want to ask how ancient. I've always, from the time I was a kid, asked my parents and relatives, "How old is that? How old?" The older the better. I

Tôi cho rằng đây là các cuộc điểm đạo dự bị, và tôi luôn muốn hỏi: cổ xưa đến mức nào? Từ khi còn là một đứa trẻ, tôi đã luôn hỏi cha mẹ và họ hàng: “Cái đó bao nhiêu tuổi? Bao nhiêu tuổi?” Càng cổ càng tốt. Tôi luôn quan

was always interested in how ancient a thing may be. Maybe how many millions of years old is this ancient book of rules?

tâm một vật có thể cổ xưa đến mức nào. Có lẽ cuốn sách quy luật cổ xưa này đã bao nhiêu triệu năm tuổi?

[9] All true esoteric schools begin with the control of the astral body and, the chela had to memorise and practice these three rules after he had made some real growth in the manifestation of harmlessness.

[9] Mọi trường huyền bí chân chính [Page 320] đều bắt đầu với việc kiểm soát thể cảm dục; và đệ tử phải ghi nhớ cũng như thực hành ba quy luật này sau khi y đã có một sự tăng trưởng thật sự trong biểu hiện của tính vô tổn hại.

This is really important—so many important things here, so much sound advice. First, harmlessness.

Điều này thật sự quan trọng—rất nhiều điều quan trọng ở đây, rất nhiều lời khuyên đúng đắn. Trước hết là tính vô tổn hại.

So first, harmlessness, and then these rules from the ancient book of rules. I remember receiving this, and being very impressed by it. This was 40 years ago, or more, when I first became a secretary in the Arcane School. I thought this is how I have to relate to the students that I'm working with and attempting to assist. This was in the days of typewriters and correctotype, and that stuff, that white stuff that you put on your typing mistakes, and you let it dry, and then typed over and hoped that it could penetrate without the goo.

Trước hết là tính vô tổn hại, rồi đến các quy luật này từ sách quy luật cổ xưa. Tôi nhớ khi tiếp nhận điều này, tôi đã rất ấn tượng. Đó là 40 năm trước, hoặc hơn, khi tôi lần đầu trở thành thư ký trong Trường Arcane. Tôi nghĩ đây là cách mình phải liên hệ với các đạo sinh mà mình đang làm việc cùng và cố gắng trợ giúp. Đó là thời của máy đánh chữ và băng xoá, thứ chất trắng mà các bạn bôi lên lỗi đánh máy, để nó khô, rồi đánh chữ đè lên và hy vọng nó có thể in qua mà không bị dính nhão.

When I first heard that you could use a computer and certain kinds of programs, and just correct right there electronically on the spot, I was overwhelmed with anticipation. I thought, my goodness, this is going to save so much time. In those days, if you had 10 students or 15 students, and you had to write letters with carbons, well, it was a very time-consuming activity. Things are indeed speeding up because of the electronic possibilities.

Khi lần đầu nghe rằng có thể dùng máy tính và một số loại chương trình, rồi sửa ngay tại chỗ bằng phương tiện điện tử, tôi tràn đầy mong đợi. Tôi nghĩ, trời ơi, điều này sẽ tiết kiệm biết bao nhiêu thời gian. Vào thời ấy, nếu các bạn có 10 hay 15 đạo sinh, và phải viết thư với giấy than, đó là một hoạt động rất tốn thời gian. Quả thật mọi việc đang tăng tốc nhờ các khả năng điện tử.

These are so beautiful, and they do speak for themselves.

Những điều này rất đẹp, và tự chúng đã nói lên ý nghĩa.

[10] Rule I. Enter thy brother's heart and see his woe.

[10] Quy luật I. Hãy bước vào trái tim huynh đệ của ngươi và thấy nỗi khổ của y.

[11] Then speak. Let the words spoken convey to him the potent force he needs to loose his chains. Yet loose them not thyself.

[11] Rồi hãy nói. Hãy để những lời được nói ra truyền cho y mãnh lực quyền năng mà y cần để tháo gỡ xiềng xích của mình. Nhưng ngươi đừng tự mình tháo gỡ chúng.

I suppose his psychic nature, not his soul, but because sometimes the heart is the soul, that part of his psyche which is sensitive. *"Enter thy brother's heart and see his woe,*

Tôi cho rằng đó là bản chất thông linh của y, không phải linh hồn của y, dù đôi khi trái tim là linh hồn; tức là phần trong tâm lý của y có tính nhạy cảm. *"Hãy bước vào trái tim của huynh đệ ngươi và thấy nỗi khổ của y,"*

Then speak. Let the words spoken convey to him the potent force he needs to loose his chains. Yet loose them not thyself.

Rồi hãy nói. Hãy để những lời được nói truyền cho y mãnh lực mạnh mẽ mà y cần để tháo gỡ xiềng xích của mình. Nhưng chính ngươi đừng tháo gỡ chúng.

Good advice for every parent really.

Đó thật sự là lời khuyên tốt cho mọi bậc cha mẹ.

[12] Thine is the work to speak with understanding.

[12] Công việc của ngươi là nói với sự thấu hiểu.

We're invoking the Piscean energy here.

Ở đây chúng ta đang khẩn cầu năng lượng Song Ngư.

[13] The force received by him will aid him in his work.

[13] Mãnh lực mà y nhận được sẽ trợ giúp y trong công việc của y.

There is a solicitous detachment, but a very real sensitivity.

Có một sự tách rời đầy quan tâm, nhưng cũng có một sự nhạy cảm rất thật.

Enter thy brother's heart and see his woe. Master DK says, "Every heart hides its bitterness." I always remember that, and no matter how happy a person may seem, I remember those words. Every heart hides its bitterness. *Enter thy brother's heart and see his woe, then speak. Let the words spoken convey to him the potent force he needs to loose*

Hãy bước vào trái tim của huynh đệ ngươi và thấy nỗi khổ của y. Chân sư DK nói: "Mỗi trái tim đều che giấu nỗi cay đắng của nó." Tôi luôn nhớ điều đó, và dù một người có vẻ hạnh phúc đến đâu, tôi vẫn nhớ những lời ấy. Mỗi trái tim đều che giấu nỗi cay đắng của nó. *Hãy bước vào trái tim của huynh đệ ngươi và thấy nỗi khổ của y, rồi hãy nói. Hãy*

his chains, as it does take force to break the hold of vice. It does take the right kind of force to break the chains. Yet, as Master Morya says, "To give all is to put on chains," and if you give too much it produces weaklings. So I haven't forgotten that either.

để những lời được nói truyền cho y mãnh lực mạnh mẽ mà y cần để tháo gỡ xiềng xích của mình, vì quả thật cần có mãnh lực để phá vỡ sự kìm giữ của thói xấu. Cần đúng loại mãnh lực để phá vỡ xiềng xích. Nhưng như Chân sư Morya nói: "Cho tất cả là khoác lấy xiềng xích," và nếu các bạn cho quá nhiều, điều đó tạo ra những kẻ yếu đuối. Vì vậy tôi cũng không quên điều đó.

The second ray types, they want to give all, shelter all, help with everything, but you don't want to produce an incapable person. I've heard the little kids say, "No, me do it, me do it." It's something that then protests against the parent always being there ready to tie a shoelace or help with a shirt or whatever. "No, me do it." *Yet, loose them not thyself,* because the power to be liberated must arise from within the individual himself.

Các kiểu người cung hai muốn cho tất cả, che chở tất cả, giúp mọi việc, nhưng các bạn không muốn tạo ra một người bất lực. Tôi từng nghe những đứa trẻ nhỏ nói: "Không, con tự làm, con tự làm." Có điều gì đó phản kháng lại việc cha mẹ luôn có mặt sẵn sàng buộc dây giày, giúp mặc áo, hay bất cứ điều gì. "Không, con tự làm." *Nhưng chính ngươi đừng tháo gỡ chúng,* vì quyền năng được giải thoát phải phát sinh từ bên trong chính cá nhân ấy.

The power of speech, it's a tremendous power. The second ray type has this, not just in the sense of intellectual speech, but the kind of empowering speech, the kind that stimulates the wisdom and the capacity in another.

Quyền năng của lời nói là một quyền năng to lớn. Kiểu người cung hai có điều này, không chỉ theo nghĩa lời nói trí thức, mà là loại lời nói trao quyền năng, loại lời nói kích thích minh triết và năng lực nơi người khác.

Thine is the work to speak with understanding. The force received will aid him in his work. It doesn't make any difference who we're dealing with. You can be a secretary in the Arcane School or a mentor in various groups like the Morya Federation and so forth, but these are key factors in our relationship, and it keeps us away from personality attachment, which really is not going to help. We have to stimulate the soul in others, and the strength of that stimulated soul will bring them the liberation that they need, and maybe we've been spoken to in this way.

Công việc của ngươi là nói với sự thấu hiểu. Mãnh lực được tiếp nhận sẽ trợ giúp y trong công việc của y. Chúng ta đang xử lý với ai cũng không khác. Các bạn có thể là thư ký trong Trường Arcane hay là người hướng dẫn trong nhiều nhóm như Liên đoàn Morya, vân vân, nhưng đây là những yếu tố then chốt trong mối tương quan của chúng ta, và nó giữ chúng ta tránh khỏi sự quyến luyến phàm ngã, điều thật sự sẽ không giúp ích. Chúng ta phải kích thích linh hồn nơi người khác, và sức mạnh của linh hồn được kích thích ấy sẽ đem lại cho họ sự giải thoát mà họ cần; và có lẽ chúng ta cũng đã từng được nói với theo cách này.

I'm always marveling at the greatest example of how to deal with an aspirant or a disciple or someone on their way up: the way Master DK writes His letters. They are so excellent, and you just see Him working precisely with regard to these rules. If I highlight it, it'll stand out and look more memorable, because we do have to memorize these things. Some things we just have to learn by heart, and if we don't, they just are not as much a part of us as they otherwise could be. But of course, whatever you memorize, act upon it as much as may be possible. Otherwise, it just clutters the mind, and eventually the school of hard knocks fades away, and you have to re-memorize it, perhaps more rapidly than before. But still it just sits there, unless you apply it.

Tôi luôn kinh ngạc trước ví dụ lớn nhất về cách xử lý với một người chí nguyện, một đệ tử, hay một người đang trên đường đi lên: cách Chân sư DK viết các bức thư của Ngài. Chúng thật xuất sắc, và các bạn thấy Ngài làm việc chính xác theo những quy luật này. Nếu tôi tô đậm nó, nó sẽ nổi bật và có vẻ dễ nhớ hơn, vì chúng ta quả thật phải ghi nhớ những điều này. Có những điều chúng ta phải học thuộc lòng; nếu không, chúng sẽ không trở thành một phần của chúng ta nhiều như chúng có thể. Nhưng dĩ nhiên, bất cứ điều gì các bạn ghi nhớ, hãy hành động theo nó hết mức có thể. Nếu không, nó chỉ làm chật thể trí, và cuối cùng trường học của những va chạm gian nan phai mờ đi, rồi các bạn phải ghi nhớ lại, có lẽ nhanh hơn trước. Nhưng nó vẫn chỉ nằm đó, trừ khi các bạn áp dụng nó.

[14] **Rule II. Enter thy brother's mind and read his thoughts, but only when thy thoughts are pure.**

[14] Quy luật II. Hãy bước vào thể trí huynh đệ của ngươi và đọc tư tưởng của y, nhưng chỉ khi tư tưởng của ngươi thanh khiết.

What would happen otherwise? You could contaminate thy brother's thought life.

Nếu không thì điều gì sẽ xảy ra? Các bạn có thể làm ô nhiễm đời sống tư tưởng của huynh đệ mình.

[15] **Then think. Let the thoughts thus created enter thy brother's mind and blend with his.**

[15] Rồi hãy suy nghĩ. Hãy để những tư tưởng được tạo ra như thế đi vào thể trí huynh đệ của ngươi và hòa nhập với tư tưởng của y.

Because his thoughts are important. You're not the dictator. You are not dictating to him. It may be that dictators have a certain amount of satisfaction in having people follow exactly what they say. It gives them that sense of permanence, invincibility, authority, and so forth. But no, we're seeking to merge, just like the Solar Angel does, really. Think of it.

Vì các tư tưởng của y là quan trọng. Các bạn không phải là kẻ độc tài. Các bạn không độc đoán với y. Có thể những kẻ độc tài có một mức độ thoả mãn nào đó khi thấy người khác làm theo đúng điều họ nói. Điều đó cho họ cảm giác về sự bền vững, bất khả chiến bại, uy quyền, vân vân. Nhưng không, chúng ta đang tìm cách hoà nhập, thật ra cũng

giống như Thái dương Thiên Thần làm. Hãy nghĩ về điều đó.

We have our own thoughts. We are extensions of the Monad, which we are, and we are also thinking on the higher planes. But the Solar Angel, in its projection, as much of the Solar Angel as we can get into a causal body anyway—we can't get the whole thing—blends with our own thoughts, monadically inspired. The Solar Angel is not dictating to us, and that's what we have to understand.

Chúng ta có các tư tưởng riêng. Chúng ta là những phần mở rộng của chân thần, mà chúng ta vốn là như vậy, và chúng ta cũng đang suy tư trên các cõi cao. Nhưng Thái dương Thiên Thần, trong sự phóng chiếu của nó, phần nào của Thái dương Thiên Thần mà chúng ta có thể đưa vào thể nguyên nhân—dù sao chúng ta cũng không thể đưa toàn bộ vào—hoà nhập với các tư tưởng riêng của chúng ta, được cảm hứng theo chân thần. Thái dương Thiên Thần không độc đoán với chúng ta, và đó là điều chúng ta phải thấu hiểu.

Maybe there is a place at certain times for dictators, and maybe on the battlefield you do exactly what your general says exactly. Do not pause to question whether he is right or wrong. But usually the secondary method is non-coercive. That is psychology here, and the second rays, and maybe the fourth rays of the great psychologists.

Có lẽ vào một số thời điểm có chỗ cho những kẻ độc tài, và có lẽ trên chiến trường các bạn làm chính xác điều vị tướng của mình nói. Đừng dừng lại để hỏi ông ấy đúng hay sai. Nhưng thông thường phương pháp cung hai là không cưỡng bức. Đó là tâm lý học ở đây, và là các cung hai, và có lẽ các cung bốn của những nhà tâm lý học lớn.

[16] Yet keep detached thyself, for none have the right to sway a brother's mind.

[16] Nhưng ngươi hãy giữ mình tách rời, vì không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ.

Now, there's dictatorship, and this must not be dictatorship.

Ở đây có sự độc tài, và điều này không được là độc tài.

[17] The only right there is,

[17] Quyền duy nhất hiện hữu

According to the Law, presumably justified by Law—

Theo Định luật, có lẽ được Định luật biện minh—

[18] will make him say: “He loves. He standeth by. He knows. He thinks with me and I am strong to do the right.” Learn thus to speak. Learn thus to think.

[18] sẽ khiến y nói: “Người ấy yêu thương. Người ấy đứng bên cạnh. Người ấy biết. Người ấy suy nghĩ cùng tôi, và tôi mạnh mẽ để làm điều đúng.” Hãy học nói như thế. Hãy học suy nghĩ như thế.

And avoid the satisfaction of having someone follow exactly what you say. Because there are people like that. They gain great satisfaction when people carry out their orders, whether the orders are good or bad.

Và hãy tránh sự thoả mãn khi có ai đó làm đúng chính xác điều các bạn nói. Vì có những người như vậy. Họ đạt được sự thoả mãn lớn khi người khác thi hành mệnh lệnh của họ, dù mệnh lệnh ấy tốt hay xấu.

Enter thy brother's mind and read his thoughts, but only when thy thoughts are pure, then think. Let the thoughts created enter thy brother's mind and blend with his, yet keep detached thyself, for none have the right to sway a brother's mind."

Hãy bước vào thể trí của huynh đệ ngươi và đọc các tư tưởng của y, nhưng chỉ khi tư tưởng của ngươi tinh khiết; rồi hãy suy tư. Hãy để những tư tưởng được tạo ra đi vào thể trí của huynh đệ ngươi và hoà nhập với tư tưởng của y; tuy vậy, hãy giữ mình tách rời, vì không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ.

Then it's you're operating from the outside in, like the Black Lodge does. It coerces. The changes have to occur from our own center, not exteriorly compelled.

Khi ấy các bạn đang vận hành từ bên ngoài vào trong, như Hắc đoàn làm. Nó cưỡng bức. Những thay đổi phải xảy ra từ trung tâm của chính chúng ta, không phải do bên ngoài ép buộc.

The only right there is will make him say, "He loves, he standeth by, he knows, he thinks with me, and I am strong to do the right."

Quyền duy nhất hiện có sẽ khiến y nói: “Y thương yêu, y đứng bên cạnh, y biết, y suy nghĩ cùng tôi, và tôi mạnh mẽ để làm điều đúng.”

Isn't that how the disciples would understand Master DK's ministrations, his attention, his guidance? *He loves, yes, he standeth by*, yes, *he knows*, yes, *he thinks with me, and I am strong to do the right.* So this is all part of harmlessness too, isn't it?

Chẳng phải đó là cách các đệ tử sẽ thấu hiểu sự chăm sóc, sự chú tâm, sự hướng dẫn của Chân sư DK sao? *Y thương yêu, đúng; y đứng bên cạnh*, đúng; *y biết*, đúng; *y suy nghĩ cùng tôi, và tôi mạnh mẽ để làm điều đúng.* Vậy tất cả điều này cũng là một phần của tính vô tổn hại, phải không?

Learn thus to speak, learn thus to think. If we were to carry these rules even into everyday life, sometimes some of us are mentors, or we have a specifically spiritual function, and

Hãy học cách nói như thế, hãy học cách suy nghĩ như thế. Nếu chúng ta đem những quy luật này vào cả đời sống hằng ngày, đôi khi một số chúng ta là người hướng dẫn, hoặc có

then we say, well, let's apply these rules from the ancient book of rules. But what about everyday life? Where those we are talking to are not necessarily going to be students of spirituality, this still could be extremely useful.

một chức năng tinh thần rõ rệt, và khi ấy chúng ta nói: hãy áp dụng các quy luật này từ sách quy luật cổ xưa. Nhưng còn đời sống hằng ngày thì sao? Nơi những người chúng ta nói chuyện không nhất thiết là đạo sinh của tinh thần, điều này vẫn có thể cực kỳ hữu ích.

Now here there is a difference. You're entering, but blending is different from entering.

Ở đây có một khác biệt. Các bạn bước vào, nhưng hoà nhập thì khác với bước vào.

[19] Rule III. Blend with thy brother's soul and know him as he is.

[19] Quy luật III. Hãy hòa nhập với linh hồn huynh đệ của ngươi và biết y như y là.

This is really spiritual discernment. What's behind the obvious? What's behind the personality? Can I discern the soul? Can I somehow use that fluid we call consciousness and *blend with thy brother's soul?* This is a fine art, and very subtle. *Blend with thy brother's soul and know him as he is.*

Đây thật sự là phân biện tinh thần. Điều gì nằm sau cái hiển nhiên? Điều gì nằm sau phàm ngã? Tôi có thể phân biện linh hồn không? Tôi có thể bằng cách nào đó dùng lưu chất mà chúng ta gọi là tâm thức và *hoà nhập với linh hồn của huynh đệ mình* không? Đây là một nghệ thuật tinh tế và rất vi tế. *Hãy hoà nhập với linh hồn của huynh đệ ngươi và biết y như y là.*

[20] Only upon the plane of soul can this be done.

[20] Chỉ trên cõi của linh hồn điều này mới có thể được thực hiện.

Let's say the higher mental plane.

Có thể nói là cõi thượng trí.

[21] Elsewhere the blending feeds the fuel of his lower life.

[21] Ở nơi khác, sự hòa nhập nuôi thêm nhiên liệu cho đời sống thấp của y.

So only enter and do not blend elsewhere.

Vì vậy chỉ bước vào, và đừng hoà nhập ở nơi khác.

[22] Then focus on the plan. Thus will he see the part that he and you and all men play.

[22] Rồi hãy tập trung vào Thiên Cơ. Như thế y sẽ thấy phần việc mà y, ngươi và mọi người đảm nhận.

and that vision will be very strengthening, restorative." The great vision will bring

Và tầm nhìn ấy sẽ rất củng cố, rất phục hồi. Tầm nhìn lớn lao sẽ đem lại sức khoẻ tinh

spiritual health. *Thus will he see the part that he and you and all men play.*

thần. *Như thế y sẽ thấy phần mà y, ngươi và toàn thể nhân loại đảm nhận.*

[23] Thus will he enter into life and know the work accomplished.

[23] Như thế y sẽ bước vào sự sống và biết công việc đã hoàn thành.

I did memorize these in the old days, and I probably can reconstruct them pretty fast. And I recommend, of course, the third ray is the Lord of Memory, and I have a lot of it. But still, learning things by heart, you can do much more with them than if you're always tethered to the original text. Use the old method too and carry with you, for the sake of application, some of these ancient rules and dictums which are so very valuable.

Tôi đã ghi nhớ những điều này ngày xưa, và có lẽ tôi có thể dựng lại chúng khá nhanh. Và dĩ nhiên tôi khuyên điều đó; cung ba là Chúa Tể của Ký Ức, và tôi có khá nhiều ký ức ấy. Nhưng dù vậy, khi học thuộc lòng, các bạn có thể làm nhiều hơn với chúng so với khi luôn bị buộc vào văn bản gốc. Hãy dùng cả phương pháp xưa và mang theo bên mình, vì mục đích áp dụng, một số quy luật và châm ngôn cổ xưa vô cùng quý giá này.

[24] A note, appended to these three rules says:

[24] Một ghi chú được thêm vào ba quy luật này nói rằng:

There's a note He appends to these three rules, these three energies. He calls them energies in this case. He does not call them forces of

Có một ghi chú Ngài đính kèm ba quy luật này, ba năng lượng này. Trong trường hợp này Ngài gọi chúng là năng lượng. Ngài không gọi chúng là các mãnh lực của

[25] "These three energies—of speech, of thought, and of purpose—when wielded with understanding by the chela

[25] "Ba năng lượng này—của lời nói, của tư tưởng và của mục đích—khi được đệ tử sử dụng với sự thấu hiểu

Who is at least an initiate of the first degree, that's what a chela generally is—

Người ít nhất là điểm đạo đồ bậc một, đó thường là điều một đệ tử hàm ý—

[26] and blended with the awakening forces of his brother

[26] và hòa trộn với các mãnh lực đang thức tỉnh của huynh đệ

Who has not perhaps yet reached the stage of the chela.

Người có lẽ chưa đạt đến giai đoạn của đệ tử.

And blended with the awakening forces of his brother

Và được hoà nhập với các mãnh lực đang thức tỉnh của huynh đệ y

[27] whom he seeks to aid, are the three energies with which all adepts work.

[27] mà y tìm cách trợ giúp, chính là ba năng lượng mà mọi chân sư đều làm việc với."

Speech, thought, and purpose. Our best example is Master DK. Where we are at the moment, in terms of our relationship to Him, that's what he's using, pretty much so, right? There we are. Speech, thought, and purpose. *Enter thy brother's heart, enter thy brother's mind, merge with thy brother's soul.* Occultism is wonderful—spiritual occultism, obviously. This is a knowledge of the true causes of things. After having struggled blindly through for so many millions of years on this planet, we can finally get a hold of things and really make the intelligent, loving, purposeful progress that we as soul-inspired human beings are meant to make.

Lời nói, tư tưởng và mục đích. Ví dụ tốt nhất của chúng ta là Chân sư DK. Trong mối liên hệ hiện nay của chúng ta với Ngài, đó là điều Ngài đang dùng, gần như vậy, đúng không? Đó là lời nói, tư tưởng và mục đích. *Hãy bước vào trái tim của huynh đệ ngươi, hãy bước vào thể trí của huynh đệ ngươi, hãy hoà nhập với linh hồn của huynh đệ ngươi.* Huyền bí học thật kỳ diệu—rõ ràng là huyền bí học tinh thần. Đây là tri thức về các nguyên nhân chân thật của sự vật. Sau khi đã mù quáng vật lộn suốt biết bao triệu năm trên hành tinh này, cuối cùng chúng ta có thể nắm bắt sự việc và thật sự tiến bộ một cách thông minh, đầy tình thương và có mục đích, như những con người được linh hồn cảm hứng vốn được định để tiến bộ.

Finally, we can do this. The great sacrifice of the elder teachers and the expense of energy on our behalf—may we learn from that, and may we rightly expend in the future that kind of energy on those who need it and who are up and coming. We'll have our chance, whether we become Solar Angels, or are working on the second path where we're helping the astral plane become a healthy place, working from the cosmic astral plane, or whether we're on the path of the Planetary Logos, or even to become a ray, perhaps. There's all kinds of destinies that can lie ahead according to our nature, and we will be more and more useful in the universe, in ever-widening spheres.

Cuối cùng, chúng ta có thể làm điều này. Sự hy sinh lớn lao của các huấn sư trưởng thượng và sự tiêu hao năng lượng vì chúng ta—mong rằng chúng ta học được từ đó, và mong rằng trong tương lai chúng ta sử dụng đúng đắn loại năng lượng ấy cho những người cần nó và đang vươn lên. Chúng ta sẽ có cơ hội của mình, dù chúng ta trở thành Thái dương Thiên Thần, hay đang làm việc trên con đường thứ hai, nơi chúng ta giúp cõi cảm dục trở thành một nơi lành mạnh, làm việc từ cõi cảm dục vũ trụ, hay dù chúng ta ở trên con đường của Hành Tinh Thượng đế, hoặc thậm chí có lẽ trở thành một cung. Có đủ loại định mệnh có thể nằm phía trước theo bản chất của chúng ta, và chúng ta sẽ ngày càng hữu ích hơn trong vũ trụ, trong các khối cầu ngày càng mở rộng.

It could be quite exciting once we overcome this ignorance of being buried in matter, and thus forced into a kind of perceptual

Điều đó có thể khá hào hứng một khi chúng ta vượt qua sự vô minh của việc bị chôn vùi trong vật chất, và do đó bị buộc vào một

materialism until we throw it off. Speech, thought, and purpose. Think, you can wield these all the time. You can wield these—speech, thought, and purpose. We're always talking, we're always thinking. Are our motives known to us, and do we act purposefully? From the Monad comes purposeful—well, from the *Soul*, which is an extension of the Monad—but from the Monad comes purpose within our particular Planetary Logos at first. And do we live the purposeful life? That is a question we have to ask ourselves, and more and more interior examination will be needed as we fit this instrument to be more and more useful.

dạng chủ nghĩa duy vật tri giác cho đến khi chúng ta ném bỏ nó. Lời nói, tư tưởng và mục đích. Hãy nghĩ xem, các bạn có thể sử dụng những điều này mọi lúc. Các bạn có thể sử dụng chúng—lời nói, tư tưởng và mục đích. Chúng ta luôn nói, chúng ta luôn nghĩ. Các động cơ của chúng ta có được chúng ta biết đến không, và chúng ta có hành động một cách có mục đích không? Từ chân thần đến điều có mục đích—từ *linh hồn*, vốn là phần mở rộng của chân thần—nhưng từ chân thần đến mục đích bên trong Hành Tinh Thượng đế riêng của chúng ta trước hết. Và chúng ta có sống đời sống có mục đích không? Đó là câu hỏi chúng ta phải tự hỏi mình, và sẽ cần ngày càng nhiều sự khảo sát nội tâm hơn khi chúng ta làm cho khí cụ này ngày càng hữu ích hơn.

[28] **It is almost impossible to translate these ancient formulas into adequate terms, but the above rough paraphrase will convey the idea to the illumined;**

[28] Hầu như không thể dịch các công thức cổ xưa này thành những thuật ngữ thích đáng, nhưng bản diễn giải sơ lược trên sẽ truyền đạt ý tưởng cho người được soi sáng; các quy luật này [Page 321] tóm lược một vài tư tưởng mà người chí nguyện trung bình cần nắm bắt về việc hướng dẫn đúng năng lượng, và điều mà y đã sẵn sàng tiếp nhận.

Are we among them? I think we are, sufficiently among them. Stay with the teaching for a while, stay with it for years. I remember when this little bookstore called the Metaphysical Bookstore in the 1960s was run by a little old lady called Hazel. With a name like that, you think maybe you have a bit of a witchy past, but who knows? She certainly sold these metaphysical books, and I bought a lot of them.

Chúng ta có thuộc số họ không? Tôi nghĩ chúng ta thuộc số họ, đủ mức như vậy. Hãy ở lại với giáo huấn một thời gian, ở lại với nó trong nhiều năm. Tôi nhớ vào thập niên 1960, khi một hiệu sách nhỏ gọi là Hiệu Sách Siêu Hình do một bà cụ tên Hazel điều hành. Với một cái tên như vậy, các bạn có thể nghĩ có lẽ bà có chút quá khứ phù thủy, nhưng ai biết được? Chắc chắn bà bán những sách siêu hình này, và tôi đã mua rất nhiều.

Whenever I was in Chicago, I would always go down to the metaphysical bookstore. She was quite psychic, and it was impossible to ignore the presence of that great shelved

Mỗi khi ở Chicago, tôi luôn đi xuống hiệu sách siêu hình ấy. Bà khá thông linh, và không thể bỏ qua sự hiện diện của dãy kệ lớn chứa các quyển sách xanh. Lúc ấy tôi đang

range of blue books. I was into Theosophy at the time, and it was pretty much the *Secret Doctrine* and other related writings. But I did pick up a book, and I forget which one it was, and I opened it and saw a triangle. Well, that was my hint. Of course, I put it back at the moment, and I said to myself, how can any human being write this? Later I learned that the particular human being had help from Master DK.

chú tâm vào Thông Thiên Học, và chủ yếu là *Giáo Lý Bí Nhiệm* cùng các tác phẩm liên hệ khác. Nhưng tôi đã cầm một quyển sách, tôi quên đó là quyển nào, mở ra và thấy một tam giác. Đó là dấu hiệu dành cho tôi. Dĩ nhiên lúc ấy tôi đặt nó lại, và tự nhủ: làm sao một con người có thể viết điều này? Sau này tôi biết rằng con người cụ thể ấy đã được Chân sư DK trợ giúp.

Then there came a time in my life when it was a transitional thing. I was living one life and ended up with another. I was traveling a long way from Michigan, from Fargo, North Dakota, in the middle northern part of the country, all the way to Ann Arbor, Michigan, to see a Masonic opera called *The Magic Flute*, in which I had once sung badly. I was the high priest, and I couldn't hit the low notes the way I should. Embarrassing. But whatever, there it was.

Rồi có một thời điểm trong đời tôi khi đó là một điều chuyển tiếp. Tôi đang sống một đời sống và kết thúc với một đời sống khác. Tôi đi một quãng đường dài từ Michigan, từ Fargo, Bắc Dakota, ở vùng bắc trung bộ của đất nước, suốt đến Ann Arbor, Michigan, để xem một vở nhạc kịch Tam Điểm gọi là *Cây Sáo Thần*, trong đó tôi từng hát rất tệ. Tôi là thượng tế, và tôi không thể hát những nốt trầm đúng như phải hát. Thật xấu hổ. Nhưng dù sao, chuyện là vậy.

I went to see it, and it's a Masonic opera. It's a wonderful opera. It's all about the tests that you go through—of fire and water and other tests—as you're trying to join the brotherhood. On my way back, I stopped in Olcott, I think it's Olcott. That's what they call it. It's in Wheaton, Illinois, at the Theosophical Headquarters. I had to reach high for those Bailey books, because theosophists don't always look kindly upon Bailey, but they feel the need at least to have the books in the library. I brought home some library books, and that was it. That was around 1971, I think. Well, they might as well have fallen off the shelf and hit me on the head. It was all devotion from that time, without ignoring Blavatsky, of course.

Tôi đi xem vở ấy, và đó là một vở nhạc kịch Tam Điểm. Đó là một vở tuyệt vời. Tất cả nói về các thử thách mà các bạn trải qua—thử thách lửa, nước và những thử thách khác—khi các bạn cố gắng gia nhập huynh đệ đoàn. Trên đường trở về, tôi dừng ở Olcott, tôi nghĩ là Olcott. Họ gọi nơi ấy như vậy. Nó ở Wheaton, Illinois, tại trụ sở Thông Thiên Học. Tôi phải với cao để lấy các sách của Bailey, vì các nhà Thông Thiên Học không phải lúc nào cũng nhìn Bailey với thiện cảm, nhưng họ cảm thấy ít nhất cần có các sách ấy trong thư viện. Tôi mang về nhà một số sách thư viện, và thế là xong. Đó là khoảng năm 1971, tôi nghĩ vậy. Chúng chẳng khác gì rơi khỏi kệ và đập vào đầu tôi. Từ đó trở đi tất cả là sùng tín, dĩ nhiên không hề bỏ qua Blavatsky.

I guess we all have our experiences with running into the great teaching. And that

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có những kinh nghiệm của mình khi gặp giáo huấn lớn. Và

was it for me. I recognized somehow the vibration and remained committed ever since, and that's almost 50 years now.

với tôi thì đó là như vậy. Bằng cách nào đó tôi nhận ra rung động ấy và vẫn cam kết từ đó đến nay, và hiện gần 50 năm rồi.

I'm grateful for those life-changing experiences. I had a great teacher too, before that time, who was a Masonic Rosicrucian and an old man who lived on the University of Michigan campus. He would just talk to people.

Tôi biết ơn những kinh nghiệm làm thay đổi đời sống ấy. Trước thời điểm đó tôi cũng có một huấn sư lớn, là một người Tam Điểm thuộc Hội Hoa Hồng Thập Tự, một ông lão sống trong khuôn viên Đại học Michigan. Ông chỉ trò chuyện với mọi người.

He had been retired and had white hair and a gray beard and about six planets in Pisces, with Leo rising and a load of First Ray. I really got lectured, but probably ultimately the Wisdom Ray was his soul ray. Talking to him changed my life and reoriented me entirely, or at least got me back in touch with the spiritual past, because I'd been raised in an atmosphere which was strictly intellectual and not very spiritual, and made the mind everything.

Ông đã nghỉ hưu, tóc trắng và râu xám, có khoảng sáu hành tinh trong Song Ngư, Sư Tử mọc, và rất nhiều cung Một. Tôi thật sự được thuyết giảng, nhưng cuối cùng có lẽ Cung Minh Triết là cung linh hồn của ông. Trò chuyện với ông đã thay đổi đời tôi và định hướng lại tôi hoàn toàn, hoặc ít nhất đưa tôi trở lại tiếp xúc với quá khứ tinh thần, vì tôi đã được nuôi dưỡng trong một bầu không khí hoàn toàn trí thức và không mấy tinh thần, trong đó thể trí là tất cả.

I guess I needed that too. We're put in places where we are to meet the circumstances we need in order to grow. One day our circumstances will shift. We will be positive to the circumstances.

Tôi đoán tôi cũng cần điều đó. Chúng ta được đặt vào những nơi mà ở đó chúng ta phải gặp các hoàn cảnh mình cần để tăng trưởng. Một ngày nào đó hoàn cảnh của chúng ta sẽ thay đổi. Chúng ta sẽ tích cực đối với hoàn cảnh.

It's a Leo Uranus thing to be positive to all circumstances, eventually. It's what's possible for the initiate. Then we can really carry through the plan and the purpose without being overwhelmed by circumstance.

Đó là điều thuộc Sư Tử và Thiên Vương Tinh: cuối cùng trở nên tích cực đối với mọi hoàn cảnh. Đó là điều có thể đối với điểm đạo đồ. Khi ấy chúng ta thật sự có thể thực hiện Thiên Cơ và mục đích mà không bị hoàn cảnh áp đảo.

That Saturnian thing gathers around you and forces, confines you. But Uranus will break those bounds and bonds, and make it possible for us really to carry the plan through into manifestation. What better thing is there to do? What does DK tell us? We have to first of all serve the plan, and

Yếu tố Thổ Tinh ấy tụ lại quanh các bạn và ép buộc, giới hạn các bạn. Nhưng Thiên Vương Tinh sẽ phá vỡ các giới hạn và xiềng xích ấy, và làm cho chúng ta có thể thật sự đưa Thiên Cơ vào biểu lộ. Còn điều gì tốt hơn để làm? Chân sư DK nói gì với chúng ta? Trước hết chúng ta phải phụng sự Thiên Cơ, rồi phụng sự những người mà Thiên Cơ

then serve those whom the plan serves, and then serve those who serve the plan.

phụng sự, rồi phụng sự những người phụng sự Thiên Cơ.

I think that's the order, but anyway, you have to serve the plan. That's number one.

Tôi nghĩ đó là thứ tự, nhưng dù sao, các bạn phải phụng sự Thiên Cơ. Đó là điều số một.

That's where our studies come in, and we try to really understand what it means, what is the Divine Plan, and what may be our practical role within that Divine Plan. We've got a rough paraphrase here, but on the other hand, it's very beautiful, and we might as well memorize it: *Blend with our brother's soul and know him as he is.*

Đó là nơi việc học của chúng ta bước vào, và chúng ta cố gắng thật sự thấu hiểu điều đó hàm ý gì, Thiên Cơ là gì, và vai trò thực tiễn của chúng ta trong Thiên Cơ ấy có thể là gì. Ở đây chúng ta có một bản diễn ý thô sơ, nhưng mặt khác nó rất đẹp, và chúng ta cũng nên ghi nhớ: *Hãy hoà nhập với linh hồn của huynh đệ chúng ta và biết y như y là.*

Only upon the plane of soul can this be done. Otherwise we get those codependent relationships. *Elsewhere the blending feeds the fuel of his lower life. Then focus on the plan. Thus he will see the part that he and you and all men play. Thus will he enter into life and know the work accomplished.* This is the third one. A tremendous, tremendous empowerment.

Chỉ trên cõi linh hồn điều này mới có thể được thực hiện. Nếu không, chúng ta rơi vào những mối quan hệ lệ thuộc lẫn nhau. *Ở nơi khác, sự hoà nhập nuôi thêm nhiên liệu cho đời sống thấp của y. Rồi hãy tập trung vào Thiên Cơ. Như thế y sẽ thấy phần mà y, ngươi và toàn thể nhân loại đảm nhận. Như thế y sẽ bước vào sự sống và biết công việc đã hoàn thành.* Đây là quy luật thứ ba. Một sự trao quyền năng vô cùng, vô cùng lớn.

Right now we're not very powerful compared to what it's possible to be, The present and the future is our next thing, but first,

Hiện nay chúng ta không mạnh mẽ lắm so với điều có thể đạt được. Hiện tại và tương lai là điều kế tiếp của chúng ta, nhưng trước hết,

these rules sum up the few thoughts which the average aspirant needs to grasp about the right direction of energy, and for which he is ready.

các quy luật này tóm lược một vài tư tưởng mà người chí nguyện trung bình cần nắm bắt về sự định hướng đúng đắn của năng lượng, và những tư tưởng ấy phù hợp với mức sẵn sàng của y.

There are other things about the right direction of energy, but He's not ready. Are we the average aspirant? DK tells us to better act as if you're the average aspirant, otherwise you're going to create an attitude of separation, and that's no good. It's a

Có những điều khác về sự định hướng đúng đắn của năng lượng, nhưng y chưa sẵn sàng. Chúng ta có phải là người chí nguyện trung bình không? Chân sư DK nói với chúng ta rằng tốt hơn nên hành động như thể mình là người chí nguyện trung bình, nếu không các

violation, and it's falling into the trap of the great heresy of separateness.

bạn sẽ tạo ra một thái độ chia rẽ, và điều đó không tốt. Đó là một vi phạm, và là rơi vào cạm bẫy của Đại Tà thuyết về sự phân ly.

Onward then.

Vậy hãy tiến lên.

The Present Age and the Future

Thời Đại Hiện Tại và Tương Lai

[29] **Thus we have seen the place that the tiny sentient unit, employed by an individual human being, plays in relation to the Great Whole.**

[29] Như vậy, chúng ta đã thấy vị trí mà đơn vị cảm thụ nhỏ bé, được một cá nhân con người sử dụng, đảm nhận trong mối quan hệ với Toàn Thể Vĩ Đại.

I think He is talking of the human astral body, or sentient body.

Tôi nghĩ Ngài đang nói về thể cảm dục, hay thể cảm thụ của con người.

[30] **We have noted the various forms which astral evolution assumes. We have also recorded some of the sources from which astral energy comes.**

[30] Chúng ta đã ghi nhận các hình thức khác nhau mà sự tiến hóa cảm dục mang lấy. Chúng ta cũng đã ghi lại một số nguồn từ đó năng lượng cảm dục phát sinh.

A lot of these forms have been fairly negative: fear, depression, but also the desire for happiness, the desire for expressing the animal appetites, and finally the desire for liberation. There are sources like the planetary astral body and certain planets decaying or incarnating near our particular planet within our solar system. There are other sources. The descending aquarian energy is an important one.

Nhiều hình tướng này khá tiêu cực: sợ hãi, trầm uất, nhưng cũng có dục vọng về hạnh phúc, dục vọng biểu lộ các ham muốn thú tính, và cuối cùng là dục vọng giải thoát. Có những nguồn như thể cảm dục hành tinh và một số hành tinh đang suy tàn hoặc đang nhập thể gần hành tinh riêng của chúng ta trong hệ mặt trời. Cũng có những nguồn khác. Năng lượng Bảo Bình đang giáng xuống là một nguồn quan trọng.

[31] **We have found that each of us is immersed in a sea of sentient forces which have their effect upon us because—under the Law—we have appropriated for our own use a portion of that universal energy, through the medium of which we are en rapport with the whole.**

[31] Chúng ta đã thấy rằng mỗi người chúng ta đều chìm trong một biển các mãnh lực cảm thụ, vốn có tác động lên chúng ta bởi vì—dưới Định luật—chúng ta đã chiếm dụng cho riêng mình một phần của năng lượng phổ quát ấy, qua trung gian của nó chúng ta có giao cảm với toàn thể.

Even if these astral energies are passing through, we don't necessarily notice them. There's a lot of the high ones we don't

Ngay cả khi các năng lượng cảm dục này đi xuyên qua, chúng ta không nhất thiết nhận thấy chúng. Có nhiều năng lượng cao mà

notice, and if we have reached perhaps a certain degree of elevation, there's certain low ones that we just deflect. We've transcended that stage.

chúng ta không nhận thấy, và nếu chúng ta có lẽ đã đạt đến một mức nâng cao nào đó, có những năng lượng thấp mà chúng ta chỉ đơn giản làm lệch đi. Chúng ta đã vượt qua giai đoạn ấy.

[32] One of the types of astral energy upon which we did not touch emanates, we are told, from the "Heart of the Sun".

[32] Một trong các loại năng lượng cảm dục mà chúng ta chưa chạm đến được cho biết là xuất lộ từ "Trái Tim của Mặt Trời".

That's a very Leo kind of source, a Leonian source. Is it the sole nature of the Solar Logos? In one way it is. Is it a subjective sun found on the cosmic astral plane? Maybe. These things can be connected. Is it found on the second ether, the second cosmic ether, or what we call the monadic plane, on the cosmic physical plane? The heart of the sun has to make its way into our system, passing through our monad, soul, and so forth. But it is, in a way, an analogy to our Egoic Lotus as heart of the sun.

Đó là một nguồn rất thuộc Sư Tử, một nguồn Sư Tử. Nó có phải là bản chất linh hồn của Thái dương Thượng đế không? Theo một cách thì đúng. Nó có phải là một mặt trời chủ quan được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ không? Có thể. Những điều này có thể liên hệ với nhau. Nó có được tìm thấy trên dĩ thái thứ hai, dĩ thái vũ trụ thứ hai, hay điều chúng ta gọi là cõi chân thần, trên cõi hồng trần vũ trụ không? Trái Tim của Mặt Trời phải đi vào hệ thống của chúng ta, đi qua chân thần, linh hồn của chúng ta, vân vân. Nhưng theo một cách nào đó, nó là một tương đồng với Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta như trái tim của mặt trời.

[33] I cannot, however, touch upon it at length owing to the inability of the human brain to understand it or the human heart to appropriate it until such time as the heart centre is opened and functioning.

[33] Tuy nhiên, tôi không thể bàn dài về nó do bộ não con người không có khả năng thấu hiểu nó, hoặc trái tim con người không có khả năng tiếp nhận nó, cho đến khi trung tâm tim được mở ra và hoạt động.

This is interesting. Neptune is the home of the Solar Flames, and we find at the second initiation Neptune is very active, and Leo may be involved there. We get this heart of the sun energy, which is kind of a selfless love that begins to recondition our astral body. Remember, Leo: of the three fire signs, the one most associated with love, the one most associated with soul.

Điều này thú vị. Hải Vương Tinh là nơi cư ngụ của các Ngọn Lửa Thái Dương, và chúng ta thấy ở lần điểm đạo thứ hai Hải Vương Tinh rất hoạt động, và Sư Tử có thể liên quan ở đó. Chúng ta nhận được năng lượng Trái Tim của Mặt Trời này, một loại tình thương vô ngã bắt đầu tái tác động lên thể cảm dục của chúng ta. Hãy nhớ, Sư Tử: trong ba dấu hiệu hành hỏa, đó là dấu hiệu liên hệ nhiều nhất với tình thương, liên hệ nhiều nhất với linh hồn.

[34] **This stream of living energy can nevertheless be sensed in a large way, though not as yet appropriated in its pure essence. We call it the "love of God".**

[34] Dẫu vậy, dòng năng lượng sống động này có thể được cảm nhận một cách rộng lớn, tuy chưa thể được tiếp nhận trong tinh chất thuần khiết của nó. Chúng ta gọi nó là "tình thương của Thượng đế".

Leo, Neptune, the esoteric ruler—the love of God. Heart of the sun energy is the love of God.

Sư Tử, Hải Vương Tinh, chủ tinh nội môn—tình thương của Thượng đế. Năng lượng Trái Tim của Mặt Trời là tình thương của Thượng đế.

[35] **It is indeed that free flowing, outgoing, magnetically attractive force which leads each pilgrim home to the Father's House.**

[35] Thật vậy, đó là mãnh lực tuôn chảy tự do, hướng ra ngoài, thu hút bằng từ tính, dẫn mỗi người hành hương trở về Nhà của Cha.

If it leads us home, we must say we are loved from above, and this attracts us towards home.

Nếu nó dẫn chúng ta trở về nhà, chúng ta phải nói rằng chúng ta được yêu thương từ bên trên, và điều này thu hút chúng ta hướng về nhà.

[36] It is that force which stirs in the heart of humanity and finds expression through the medium of world avatars, through the mystical yearning found in every human being, through all movements that have for their objective the welfare of humanity, through philanthropic and educational tendencies of every kind, and (in the natural world so-called) through the instinct of protective motherhood.

[36] Đó là mãnh lực khuấy động trong trái tim nhân loại và tìm thấy biểu hiện qua trung gian các Đấng Hoá Thân thế giới, qua niềm khát khao thần bí có trong mọi con người, qua mọi phong trào lấy phúc lợi của nhân loại làm mục tiêu, qua các khuynh hướng bác ái và giáo dục thuộc mọi loại, và trong cái gọi là thế giới tự nhiên, qua bản năng bảo vệ của người mẹ.

There follows a good description of the Heart of the Sun.

Sau đây là một mô tả tốt về Trái Tim của Mặt Trời.

It is that force which stirs in the heart of humanity and finds expression through the medium of world avatars, through the mystical yearning found in every human being, through all movements that have for their objective the welfare of humanity, through philanthropic and educational tendencies of every kind, and in the natural world, so-called, through the instinct of protective motherhood. Even the animals are experiencing this without knowing about it.

Đó là mãnh lực khuấy động trong trái tim nhân loại và tìm được biểu lộ qua phương tiện của các Đấng Hoá Thân thế giới, qua niềm khát khao thần bí được thấy trong mỗi con người, qua mọi phong trào lấy phúc lợi của nhân loại làm mục tiêu, qua các khuynh hướng từ thiện và giáo dục thuộc mọi loại, và trong cái gọi là giới tự nhiên, qua bản năng mẫu tính bảo vệ. Ngay cả các loài vật cũng đang kinh nghiệm điều này mà không biết về nó.

[37] But it is essentially a group sentiency,

[37] Nhưng về bản chất, đó là một sự cảm thụ nhóm,

Let us remember: it's a soul energy in a way, from a much higher soul, much higher state of consciousness. The soul is group conscious.

Chúng ta hãy nhớ: theo một cách nào đó, đó là năng lượng linh hồn, từ một linh hồn cao hơn nhiều, một trạng thái tâm thức cao hơn nhiều. Linh hồn có ý thức nhóm.

[38] and only in the coming Aquarian Age will its true nature find correct understanding and right appropriation.

[38] và chỉ trong Kỷ Nguyên Bảo Bình đang đến, bản chất chân thật của nó mới tìm được sự thấu hiểu đúng và sự tiếp nhận đúng.

This is the sign opposite to Leo. We can think of Leo in relation to the heart of the sun, but Aquarius has that kind of resonance too, and the radiation of it, the distribution

Đây là dấu hiệu đối diện với Sư Tử. Chúng ta có thể nghĩ đến Sư Tử trong liên hệ với Trái Tim của Mặt Trời, nhưng Bảo Bình cũng có sự cộng hưởng loại đó, và sự bức xạ của nó,

of it far and wide, will be a characteristic of that age.

sự phân phối nó rộng khắp, sẽ là một đặc tính của thời đại ấy.

[39] I touch on it here as it is one of the factors to be considered. Only those, however, whose "hearts are opened and lifted up unto the Lord" will know whereof I speak.

[39] Tôi đề cập đến nó ở đây vì nó là một trong [Page 322] các yếu tố cần được xem xét. Tuy nhiên, chỉ những ai có "trái tim được mở ra và được nâng lên tới Chúa" mới biết tôi đang nói về điều gì.

This is an occult hint, not just nice poetry. *Whose hearts are opened and lifted up unto the Lord will know whereof I speak.* Maybe we are touched occasionally by waves of this kind of attitude. If we could sustain it all the time, we would prove a higher degree of initiation than is ours at the moment.

Đây là một gợi ý huyền bí, không chỉ là thi ca đẹp. *Những ai có trái tim được mở ra và nâng lên với Đức Chúa sẽ biết tôi đang nói về điều gì.* Có lẽ thỉnh thoảng chúng ta được chạm đến bởi những làn sóng của thái độ này. Nếu chúng ta có thể duy trì nó mọi lúc, chúng ta sẽ chứng tỏ một cấp độ điểm đạo cao hơn mức hiện nay của chúng ta.

[40] It is needless for us to concern ourselves with that which lies far ahead of the race. Immediate problems call for attention—problems which are personal or racial and which all concern the control of the astral vehicle. Opportunity is offered to demonstrate in chaos the potentialities of the ego or soul,

[40] Chúng ta không cần bận tâm đến điều nằm rất xa phía trước nhân loại. Những vấn đề trước mắt đòi hỏi sự chú ý—những vấn đề cá nhân hay chủng tộc, và tất cả đều liên quan đến việc kiểm soát vận cụ cảm dục. Cơ hội được trao để biểu lộ trong hỗn loạn các tiềm năng của chân ngã hay linh hồn,

The triad is the soul in a way, but the monad is the soul. Everything has consciousness, everything has soul, one way or another, either very limited or very capacious. There's universal soul and so forth.

Tam nguyên tinh thần theo một cách là linh hồn, nhưng chân thần cũng là linh hồn. Mọi sự đều có tâm thức, mọi sự đều có linh hồn, theo cách này hay cách khác, hoặc rất giới hạn hoặc rất bao la. Có linh hồn phổ quát, vân vân.

It is opportunity offered to us now to demonstrate in chaos—and who could deny it in the present age—the potentialities of ego or soul and its capacity to control and dominate in this little sphere of influence we are called upon.

Cơ hội hiện được trao cho chúng ta để biểu lộ trong hỗn mang—và ai có thể phủ nhận điều đó trong thời đại hiện nay—các tiềm năng của chân ngã hay linh hồn, và khả năng của nó trong việc kiểm soát và chế ngự trong khối cầu ảnh hưởng nhỏ bé mà chúng ta được kêu gọi đảm nhận.

[41] and its capacity to control and dominate in its little sphere of influence. Therein lies for all aspirants at this time the peculiar effort of the coming days, and I would—for your guidance—make certain suggestions to be followed by you or not as deemed wise.

[41] và năng lực của nó trong việc kiểm soát và thống ngự trong phạm vi ảnh hưởng nhỏ bé của mình. Chính trong đó có nỗ lực đặc biệt của những ngày sắp tới đối với mọi người chí nguyện vào lúc này; và để hướng dẫn các bạn, tôi xin đưa ra một số gợi ý, các bạn có thể làm theo hoặc không tùy điều các bạn cho là minh triết.

Suggestions are coming.

Các gợi ý đang đến.

If we've been with Master DK for a while, we know that it's wise to follow his suggestions. I've, in a way, in this life anyway, been with Master DK for almost 50 years. It seems like a long time, but it's just a drop in the bucket. Really getting into it was around 1971, by 2021, it'll be 50 years. I'll have a little celebration here.

Nếu chúng ta đã ở với Chân sư DK một thời gian, chúng ta biết rằng làm theo các gợi ý của Ngài là điều khôn ngoan. Theo một cách nào đó, ít nhất trong kiếp này, tôi đã ở với Chân sư DK gần 50 năm. Có vẻ là một thời gian dài, nhưng thật ra chỉ là một giọt nước trong thùng. Việc thật sự đi vào điều đó là khoảng năm 1971; đến năm 2021 sẽ là 50 năm. Tôi sẽ có một lễ kỷ niệm nhỏ ở đây.

[42] We must remember that every aspirant is a focal point of energy and should be, in his place, a conscious focal point.

[42] Chúng ta phải nhớ rằng mỗi người chí nguyện là một điểm tập trung năng lượng và trong vị trí của mình, nên là một điểm tập trung có ý thức.

Not a myopic point doing things without knowing what you're doing, based on habit patterns and not really conscious of the implications of what is being carried out.

Không phải một điểm thiển cận làm việc mà không biết mình đang làm gì, dựa trên các mô thức thói quen và không thật sự có ý thức về các hàm ý của điều đang được thực hiện.

[43] In the midst of the whirl and storm he should make his presence felt.

[43] Giữa cơn xoáy và bão tố, y nên làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận.

That's a pretty strong exhortation. I guess we all feel like we live in the whirlwind storm.

Đó là một lời khuyến dụ khá mạnh. Tôi đoán tất cả chúng ta đều cảm thấy như mình đang sống trong cơn lốc xoáy bão tố.

[44] The Law of action and re-action works here, and often the Great Ones (foreseeing the need of just such points of inner

[44] Định luật hành động và phản ứng hoạt động ở đây, và thường Các Đấng Cao Cả, khi thấy trước nhu cầu về chính những điểm

contact in periods of world unrest, such as the present) gather into certain localities those who are aspirants to service.

tiếp xúc nội tâm như thế trong các thời kỳ bất ổn thế giới như hiện nay, tập hợp vào một số địa phương nhất định những người chí nguyện phụng sự.

We might say New York was one of those places where DK was asking Alice Bailey to hold monthly ashramic meetings, for which the text to be studied were the 14 rules.

Chúng ta có thể nói New York là một trong những nơi mà Chân sư DK yêu cầu Alice Bailey tổ chức các buổi họp ashram hằng tháng, trong đó bản văn được nghiên cứu là 14 quy luật.

[45] **They act as a balance and aid the general plan, and at the same time they themselves learn much needed lessons.**

[45] Họ hành động như một sự quân bình và trợ giúp Thiên Cơ chung, đồng thời chính họ học được nhiều bài học cần thiết.

At those meetings, the idea was to be as much as possible in the ashramic state of consciousness. Alice Bailey was definitely within the ashram and in a high place relatively as the coming secretary to Master Kuthumi and certainly the amanuensis for Master DK. She could help the attendees achieve that level of consciousness.

Tại những buổi họp ấy, ý tưởng là ở trong trạng thái tâm thức ashram nhiều nhất có thể. Alice Bailey chắc chắn ở trong ashram và ở một vị trí tương đối cao với tư cách thư ký tương lai của Chân sư Kuthumi, và chắc chắn là người ghi chép cho Chân sư DK. Bà có thể giúp những người tham dự đạt đến cấp độ tâm thức ấy.

[46] **The effort on the part of all aspirants should not be to resist and repel the pressure or to fight and ward off.**

[46] Nỗ lực của mọi người chí nguyện không nên là chống cự và đẩy lùi áp lực ấy, cũng không nên là chiến đấu và phòng vệ chống lại nó.

There will be *pressure*. I've had to say that so often to people, and they may not like it. But in the book *Heart*, pressure is the key concept. Pressure is Law of Existence. I found that quote. Here it is, it's from Heart.

Sẽ có *áp lực*. Tôi đã phải nói điều đó rất thường xuyên với nhiều người, và có thể họ không thích. Nhưng trong sách *Trái Tim*, áp lực là khái niệm then chốt. Áp lực là Định luật Hiện Hữu. Tôi đã tìm được trích dẫn ấy. Đây là từ *Trái Tim*.

314. You know to what an extent We walk upon the edge of conflagration and the abyss. You know when the pregnant silence indicates the intensified battle. You feel Our tension. Only those who are unwise and self-loving can believe that above them are only hymns. But he who has directed his vision

314. Các bạn biết Chúng Tôi bước trên bờ vực của lửa cháy và vực thẳm đến mức nào. Các bạn biết khi nào sự im lặng thai nghén báo hiệu trận chiến đã tăng cường. Các bạn cảm nhận sự căng thẳng của Chúng Tôi. Chỉ những ai thiếu minh triết và tự yêu mình mới có thể tin rằng phía trên họ chỉ có

toward Infinity understands that the higher it is, the more tense. **Thus, prepare people for an inevitable intensification. This does not mean that the Teaching propels one to tension, but that this pressure is the law of Existence.** For many the rhythm of currents appears to be complete nonsense, but you know these salutary reactions. Be assured of My closeness.

những bài thánh ca. Nhưng người đã hướng tầm nhìn của mình về Vô Tận thấu hiểu rằng càng cao thì càng căng thẳng. **Vì vậy, hãy chuẩn bị con người cho một sự tăng cường không thể tránh khỏi. Điều này không có nghĩa là Giáo Huấn đẩy người ta vào căng thẳng, mà là áp lực này là định luật của Hiện Hữu.** Đối với nhiều người, nhịp điệu của các dòng lưu chuyển dường như hoàn toàn vô nghĩa, nhưng các bạn biết những phản ứng hữu ích này. Hãy tin chắc vào sự gần gũi của Tôi.

HEART, 1932, Paragraph 314

TRÁI TIM, 1932, Đoạn 314

Thus, prepare people for an inevitable intensification. This does not mean that the teaching propels one to tension, but that this pressure is the Law of Existence. The pressure from the sources above. That's what it is to carry the burden.

Vì vậy, hãy chuẩn bị con người cho một sự tăng cường không thể tránh khỏi. Điều này không có nghĩa là giáo huấn đẩy người ta vào căng thẳng, mà là áp lực này là Định luật Hiện Hữu. Áp lực từ các nguồn bên trên. Đó là ý nghĩa của việc mang gánh nặng.

[47] **Such a method centres the attention upon the not-self and leads to added chaos.**

[47] Một phương pháp như thế sẽ tập trung sự chú ý vào phi-ngã và dẫn đến tình trạng hỗn loạn gia tăng.

If we just try to fight and ward off even the beneficent pressures from above because they make us uncomfortable.

Nếu chúng ta chỉ cố chiến đấu và ngăn chặn ngay cả các áp lực thiện ích từ bên trên vì chúng làm chúng ta khó chịu.

[48] **The effort should be along the lines of an endeavour to make contact with the higher self, and keep it stable and steady, and to be in such direct alignment that the force and power of the soul may be poured upon and through the lower threefold nature.**

[48] Thay vào đó, nỗ lực nên đi theo đường lối cố gắng tiếp xúc với chân ngã và giữ cho sự tiếp xúc ấy ổn định, vững vàng, đồng thời duy trì một sự chỉnh hợp trực tiếp đến mức mãnh lực và quyền năng của linh hồn có thể được tuôn đổ xuống và xuyên qua bản tính tam phân thấp.

This is so good. What I'm going to do is make this an hour program. I'm going to come back here and just read this as it is so important. One thing after another turns

Điều này thật tốt. Điều tôi sẽ làm là biến đây thành một chương trình một giờ. Tôi sẽ trở lại đây và chỉ đọc điều này vì nó rất quan trọng. Hết điều này đến điều khác hoá ra đều

out to be important as we read *A Treatise on White Magic*. I got myself so involved with *A Treatise on Cosmic Fire* and other things that for some years I may have forgotten the value of this foundational book, which of course is not a simple book. Whatsoever. No, it isn't.

quan trọng khi chúng ta đọc *Luận về Chánh Thuật*. Tôi đã tự mình quá dấn sâu vào *Luận về Lửa Vũ Trụ* và những điều khác đến nỗi trong vài năm có lẽ tôi đã quên giá trị của quyển sách nền tảng này, vốn dĩ không phải là một quyển sách đơn giản. Hoàn toàn không. Không phải.

The suggestions are coming, and I'll put this here, and this will be the end of number 30. We're on page 10.14, and we're going to go to 10.15. Number 31 is still in Rule 10—definitely in Rule 10—because it's such a big rule.

Các gợi ý đang đến, và tôi sẽ đặt điều này ở đây; đây sẽ là kết thúc của số 30. Chúng ta đang ở trang 10.14, và sẽ đi đến 10.15. Số 31 vẫn còn trong Quy luật 10—chắc chắn trong Quy luật 10—vì đó là một quy luật rất lớn.

We're on page 322, so we went from 319 to 322. This is the 22nd of August, and we're at page 322. That's all I can do for right now.

Chúng ta đang ở trang 322, vậy chúng ta đã đi từ 319 đến 322. Hôm nay là ngày 22 tháng Tám, và chúng ta đang ở trang 322. Hiện giờ tôi chỉ có thể làm đến đây.

Ponder on this: what a wealth we've been given. What a gift, of course. Attention, assimilation, application. Are those three A's? Is that a mnemonic? If it is, I'll put it down. A little triple A: Attention, assimilation or absorption, and application. Maybe it's the first mnemonic I've ever created. Master DK is really good at it. We will see you soon, and many blessings, and study hard, and all the usual things that I tend to say at the end of a program. We'll talk to you soon.

Hãy suy ngẫm về điều này: chúng ta đã được trao biết bao phong phú. Quả thật là một món quà. Chú tâm, đồng hoá, áp dụng. Đó có phải là ba chữ A không? Có phải là một mẹo ghi nhớ không? Nếu đúng, tôi sẽ ghi xuống. Một bộ ba chữ A nhỏ: chú tâm, đồng hoá hoặc hấp thu, và áp dụng. Có lẽ đây là mẹo ghi nhớ đầu tiên tôi từng tạo ra. Chân sư DK thật sự rất giỏi về điều đó. Chúng ta sẽ sớm gặp lại các bạn, nhiều phúc lành, hãy học tập chăm chỉ, và tất cả những điều quen thuộc mà tôi thường nói ở cuối một chương trình. Chúng tôi sẽ sớm trò chuyện với các bạn.

Webinar Program 31 – Rule 10.15

Tóm Tắt

Nỗ lực chỉnh hợp và bức xạ linh hồn

Người chí nguyện được khuyên không nên kháng cự hay đẩy lùi các áp lực từ các nguồn cao hơn mà cần nỗ lực thiết lập liên kết trực tiếp giữa thể nguyên nhân và bộ não hồng trần để đạt được sự bức xạ linh hồn đều đặn. Việc này đòi hỏi sự quên mình đối với phàm ngã thấp kém đi kèm với sự tỉnh thức và ghi nhớ chân ngã tinh thần. Thầy MDR nhận xét rằng sự bức xạ này rất khó đạt được trong thực tế dù chúng ta hiểu rõ về mặt lý thuyết, đồng thời lưu ý rằng việc sử dụng phàm ngã một cách khéo léo như một công cụ phụng sự sẽ giúp chế ngự các đòi hỏi ích kỷ của nó. Thầy MDR cũng chia sẻ kỷ niệm tại một tu viện ở Na Uy để minh họa cho lý tưởng sống hoàn toàn vì người khác của Đức Christ.

Trí thức thông thường và Định luật Tiết Kiệm lực

Người phụng sự đứng giữa sự hỗn loạn do Hắc đoàn gây ra và các chân sư cần sử dụng trí thức thông thường để định hình một cách tiếp cận thực tế, không phóng đại hay giảm thiểu các giá trị. Điều này đòi hỏi sự tuân thủ Định luật Tiết Kiệm lực thông qua việc phân biện các giá trị linh hồn cao cả để phân bổ năng lượng một cách khôn ngoan và loại bỏ sự nhiệt thành quá mức của cung sáu. Thầy MDR lưu ý rằng Đấng Chúa Tể Cung sáu vốn thiếu trí thức thông thường nên thế giới mới rơi vào tình trạng vô tổ chức, và tình hình sẽ được chấn chỉnh dưới sự quản lý của Đấng Chúa Tể Cung bảy. Thầy MDR cũng nhận xét rằng sự tinh thần đôi khi bị nhầm lẫn với tính dễ chịu, trong khi thực tế đôi khi đòi hỏi những hành động mạnh mẽ thuộc cung một để phá vỡ các điều kiện cũ kỹ.

Định luật Tuần hoàn và sự phục hồi năng lượng

Mọi hoạt động huấn luyện huyền môn đều mang tính chu kỳ với các giai đoạn hoạt động xen kẽ với giai đoạn hưu tịch tương đối để đồng hóa và ứng dụng đúng đắn năng lượng thiêng liêng. Việc tôn trọng nhịp điệu tuần hoàn này giúp ngăn ngừa sự kiệt sức và rối loạn cấu trúc của các hiện thể do bị quá kích thích. Thầy MDR nhận xét rằng ngay cả một người có sức chịu đựng phi thường như bà Alice Bailey cũng phải đối mặt với áp lực nặng nề khi làm việc cùng Chân sư Tây Tạng, buộc Ngài phải rất nhạy bén trong việc điều phối cường độ công việc của bà. Thầy MDR nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nghỉ ngơi và thư giãn định kỳ theo lời khuyên của Chân sư DK nhằm mang lại hiệu quả phụng sự lâu dài.

Điều kiện tiếp xúc các dòng năng lượng cõi trí

Việc tiếp xúc với các luồng năng lượng từ chân ngã, nhóm chân ngã hoặc chân sư đòi hỏi những điều kiện chuẩn bị cụ thể trên cõi trí, vốn dễ bị lệch hướng nếu phàm ngã bị cuốn vào các công việc hồng trần hoặc sự hỗn loạn của trí cảm. Sự mệt mỏi thể xác và khả năng đồng hóa prana kém cũng làm giảm tần số rung động của các luân xa dĩ thái, khiến bộ não không thể ghi nhận các tiếp xúc tinh thần bên trong. Thầy MDR chia sẻ kinh nghiệm cá nhân rằng việc liên hệ các công việc hồng trần tẻ nhạt với bối cảnh vĩ đại của Thiên Cơ sẽ giúp người phụng sự tìm thấy niềm vui và sự nâng đỡ tinh thần. Thầy MDR giải thích thêm rằng khi các điều kiện hỗn loạn được dẹp yên, một chu kỳ tiếp nhận mới sẽ xuất hiện thông qua sự yên tĩnh của các hiện thể.

Sự phân rã của các hình tướng cũ và hai dòng tư tưởng thời đại

Nhân loại đang trải qua giai đoạn chuyển tiếp đầy hỗn loạn giữa hai kỷ nguyên với sự xung đột của ba loại lực từ những người bảo thủ bám giữ quá khứ, những nhà thần bí trí tuệ đang xây dựng tương lai và quần chúng đang sử dụng lực một cách mù quáng. Dòng tư tưởng thứ nhất bao gồm những người sùng tín bám lấy uy quyền tôn giáo ngoại tại, dẫn đến sự kết tinh và tự hủy diệt của các cấu trúc cũ. Thầy MDR nhận xét rằng các nhà thần bí thuộc nhóm này thường bị thúc đẩy bởi nỗi sợ hãi tiềm ẩn về sự tuyệt chủng tâm thức, đồng thời đề xuất rằng họ cần chuyển dịch sang cung ba để phát triển lý trí nhằm giải quyết sự phức tạp của thời đại mới. Thầy MDR cũng liên hệ sự hủy hủy các vỏ bọc kết tinh này với những biến động của các cuộc chiến tranh trong thế kỷ hai mươi nhằm giải phóng các lực sống mới.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và khoa học tương lai

Dòng tư tưởng thứ hai đang trỗi dậy mạnh mẽ thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tập hợp những nhà thần bí trí tuệ vượt lên trên mọi giáo điều tôn giáo để xây dựng một tôn giáo hoàn cầu dựa trên trải nghiệm trực tiếp về thiên tính. Cùng lúc đó, khoa học đang chuyển đổi để chứng minh các tiền đề của Minh Triết Ngàn Đời về bản chất năng lượng của nguyên tử và vai trò xây dựng hình tướng của linh hồn thông qua thể dĩ thái. Thầy MDR lấy tình bạn sâu sắc giữa Đạt Lai Lạt Ma và Giám mục Tutu làm biểu tượng sống động cho sự hợp nhất tinh thần vượt qua ranh giới quốc gia và kinh điển. Thầy MDR nhận định rằng trực giác chính là chìa khóa giúp các nhà khoa học vĩ đại như Albert Einstein hay Marie Curie chạm đến những khía cạnh chân lý chưa từng được khám phá để phục vụ nhân loại.

Sự hợp nhất giữa khoa học thực nghiệm và trực giác thần bí qua thuyết tương đối

Thuyết tương đối của Einstein là một minh chứng cho thấy sự thâm nhập vào cõi vô hình bằng trực giác thần bí trước khi được xác minh cụ thể bằng thực nghiệm. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK không tách biệt khoa học và thần bí học mà xem chúng là một thể thống nhất, trong đó trực giác của nhà khoa học đi trước và thực nghiệm cung năm cụ thể sẽ theo sau để chứng minh. Thầy MDR nhận xét rằng các nhà khoa học Đức thời đó coi thuyết tương đối là vô lý do trí tuệ cung năm quá cụ thể của họ không thể nắm bắt được tư tưởng trực giác tinh tế đến từ Sao Hải Vương. Bản thân Einstein khi được hỏi cũng khẳng định sự đúng đắn của lý thuyết ngay cả khi thực nghiệm của Eddington không thể thực hiện được do thời tiết.

Phát minh vĩ đại thứ nhất về việc giải phóng năng lượng nguyên tử

Chân sư DK tiên tri về ba phát minh lớn trong vòng hai thế hệ tới sẽ cách mạng hóa tư tưởng và đời sống nhân loại, bắt đầu bằng việc giải phóng năng lượng nguyên tử. Thầy MDR thảo luận về tính linh hoạt của yếu tố thời gian trong các tiên tri của Chân sư DK, nhấn mạnh rằng sự thành bại phụ thuộc vào phản hồi tự do ý chí của nhân loại chứ không có sự ấn định tuyệt đối. Thầy MDR bình luận rằng việc thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản đã giúp phá vỡ ảo lực dĩ thái hồng trần của quốc gia này và ngăn chặn những thảm họa tồi tệ hơn, đồng thời giải thích lý do Thánh đoàn phải hạn chế hoạt động của ashram cung năm từ năm 1950 đến 2000 để tri thức không vượt quá sự phát triển đạo đức. Phát minh này sẽ giải phóng nhân loại khỏi gánh nặng tiền bạc, đơn giản hóa nền văn minh và mở ra kỷ nguyên giáo dục mới tập trung vào phát triển tâm thức siêu phàm và văn hóa linh hồn.

Phát minh vĩ đại thứ hai về ánh sáng và màu sắc dẫn đến tầm nhìn dĩ thái

Nghiên cứu về tác động của màu sắc lên các giới tự nhiên sẽ giúp nhân loại phát triển tầm nhìn dĩ thái thông qua sự thích nghi sinh lý của mắt vật lý. Thầy MDR giải thích rằng tầm nhìn dĩ thái không phải là một năng lực thông linh mà là một sự chuyển biến về cơ thể học của mắt đã được

nhạy cảm hóa để nhìn thấy thể dĩ thái bên trong. Khi ranh giới chủng tộc bị xóa bỏ nhờ việc nhận ra bản chất ánh sáng đồng nhất bên trong thể nguyên nhân của Hoa Sen Chân Ngã, nhân loại sẽ giao tiếp bằng ngôn ngữ cung năm của điện năng, hiệu điện thế và cường độ. Thầy MDR nhận định rằng việc nhìn thấy ánh sáng bên trong sẽ giúp tái lập sự cai trị của những người giác ngộ chân chính, chấm dứt sự thao túng của các nhà hắc thuật vốn có nguồn gốc từ sự suy đồi ham muốn thời Atlantis.

Phát minh vĩ đại thứ ba về âm thanh và sự kiểm soát hình tướng trong kỷ nguyên mới

Phát minh cuối cùng nằm trong lĩnh vực huyền thuật dựa trên việc nghiên cứu và ứng dụng sức mạnh của âm thanh để kiến tạo các hình tướng mới. Thầy MDR nhận xét rằng các kiến trúc đá khổng lồ không thể giải thích được thời cổ đại chính là kết quả của việc những người khổng lồ sử dụng quyền năng âm thanh để dịch chuyển và sắp đặt. Thầy MDR dự đoán rằng trong tương lai, việc giải phóng và kiểm soát năng lượng nguyên tử sẽ được thực hiện thông qua khoa học âm thanh này. Tiếng ồn hỗn tạp từ máy móc và phương tiện truyền thông hiện nay đang tác động mạnh mẽ lên cơ thể con người và khiến một số loài động thực vật biến mất, nhưng sự kết hợp giữa nguyên tử, màu sắc và âm thanh sẽ thiết lập kỷ nguyên mới của tình huynh đệ dưới sự ảnh hưởng của Sao Kim và Sao Thủy trong chòm sao Bảo Bình.

Text

[1] The effort on the part of all aspirants should not be to resist and repel the pressure or to fight and ward off. [2] Such a method centres the attention upon the not-self and leads to added chaos. The effort should be along the lines of an endeavour to make contact with the higher self, and keep it stable and steady, and to be in such direct alignment that the force and power of the soul may be poured upon and through the lower threefold nature. This pouring through will bring about a steady radiation which will affect the surroundings exactly in proportion to the extent of the inner contact, and in direct relation to the clarity of the channel linking the physical brain to the causal body. [3] The aspirant should also strive after that self-forgetfulness which merges itself in the good of those contacted. [4] This self-forgetfulness refers to the lower self. Self-recollectedness and self-forgetfulness should be companions.

[1] Nỗ lực của tất cả người chí nguyện không nên là chống lại và đẩy lùi áp lực, hay chiến đấu và ngăn chặn nó. [2] Phương pháp như thế tập trung sự chú ý vào phi-ngã và dẫn đến thêm hỗn loạn. Nỗ lực nên đi theo hướng cố gắng tiếp xúc với chân ngã, giữ cho sự tiếp xúc ấy ổn định và vững vàng, và ở trong một trạng thái chỉnh hợp trực tiếp đến mức mãnh lực và quyền năng của linh hồn có thể tuôn đổ xuống trên và xuyên qua bản chất tam phân thấp. Sự tuôn đổ xuyên qua này sẽ tạo nên một bức xạ ổn định, tác động đến môi trường chung quanh đúng theo mức độ tiếp xúc nội tâm, và trực tiếp tùy thuộc vào độ trong sáng của vận hà nối kết bộ não hồng trần với thể nguyên nhân. [3] Người chí nguyện cũng nên nỗ lực đạt đến sự quên mình, vốn hòa nhập vào lợi ích của những người mà y tiếp xúc. [4] Sự quên mình này chỉ sự quên đi phàm ngã. Sự nhớ về Chân Ngã và sự quên mình phải đi đôi với nhau.

[5] The man who aims at providing a point of contact, between conditions of chaos and

[5] Người nào nhắm tới việc tạo một điểm tiếp xúc giữa các tình trạng hỗn loạn và

Those Who work for constructive ends and order, should likewise use that most necessary factor of common-sense in all that he does. [6] This involves always obedience to the law of economy of force, due to discrimination, and a true sense of values. [7] Where these are present, time will be economised, strength will be husbanded, energy will be wisely distributed, excessive zeal will be eliminated, [8] and the Great Ones will be able to depend upon an aspirant's sagacity and thus find a helper.

Những Đấng hoạt động cho các mục tiêu xây dựng và trật tự, cũng phải vận dụng yếu tố lẽ thường hết sức cần thiết ấy trong mọi việc y làm. [6] Điều này luôn bao hàm sự tuân phục định luật tiết kiệm mãnh lực, nhờ phân biện, và một ý thức đích thực về các giá trị. [7] Khi những điều này hiện diện, thời gian sẽ được tiết kiệm, sức mạnh sẽ được gìn giữ, năng lượng sẽ được phân phối một cách khôn ngoan, nhiệt tâm quá mức sẽ bị loại bỏ, [8] và Các Đấng Cao Cả sẽ có thể tin cậy vào sự sáng suốt của một người chí nguyện, nhờ đó tìm thấy một người trợ giúp.

[9] All occult training has in view the development of the aspirant so that he may indeed be a focal point of spiritual energy. [10] It should be remembered, however, that under the law, this training will be cyclic, and will have its ebb and flow, as all else in nature. [11] Times of activity succeed times of pralaya, [12] and periods of registered contact alternate with periods of apparent silence. [13] Note here the choice of words. This alternation is due to the imposition of the Law of Periodicity and if the student develops as desired, each pralayic period is succeeded by one of greater activity, and of more potent achievement. [14] Rhythm, ebb and flow, and the measured beat of the pulsating life are ever the law of the universe, [15] and in learning to respond to time vibration of the high Places this rhythmic periodicity must be borne in mind. [16] The same law governs a human being, a planet, a solar system—all centres or focal points of energy in some greater Life. If such work as you are doing is to succeed (and it is largely the work of developing the ability to touch certain currents on mental levels—currents which emanate from the higher self, from your egoic group, or from the Master) definite planned conditions must be provided. [17] Certain factors must be present. If they do not exist, [18] then the

[9] Mọi huấn luyện huyền bí đều nhắm đến sự phát triển của người chí nguyện, để y thật sự có thể trở thành một tiêu điểm của năng lượng tinh thần. [10] Tuy nhiên, cần nhớ rằng theo định luật, sự huấn luyện này sẽ diễn ra theo chu kỳ, và sẽ có lúc lên lúc xuống, như mọi sự khác trong thiên nhiên. [11] Những thời kỳ hoạt động nối tiếp những thời kỳ Giai kỳ qui nguyên, [12] và các giai đoạn tiếp xúc được ghi nhận luân phiên với các giai đoạn im lặng biểu kiến. [13] Ở đây, hãy lưu ý cách lựa chọn từ ngữ. Sự luân phiên này là do tác động của Định luật Chu kỳ, và nếu đạo sinh phát triển như mong muốn, thì mỗi thời kỳ qui nguyên sẽ được tiếp nối bằng một thời kỳ hoạt động lớn hơn và thành tựu mạnh mẽ hơn. [14] Nhịp điệu, sự lên xuống, và nhịp đập điều hòa của sự sống đang rung động luôn luôn là định luật của vũ trụ, [15] và khi học cách đáp ứng với rung động thời gian của các Cõi Cao, cần ghi nhớ tính chu kỳ có nhịp điệu này. [16] Cùng một định luật ấy chi phối một con người, một hành tinh, một hệ mặt trời—tất cả đều là các trung tâm hay tiêu điểm của năng lượng trong một Sự Sống lớn lao hơn. Nếu loại công việc như các bạn đang làm muốn thành công, và phần lớn đó là công việc phát triển khả năng tiếp xúc với một số dòng lưu trên các cấp độ trí tuệ—những dòng lưu phát xuất từ chân ngã, từ nhóm chân ngã của các

currents are (if I may so express it) deflected, and contact fails of accomplishment. If occupation with mundane affairs is necessitated—and such periods come in every life cycle—then the attention should be concentrated on these details, and the higher contact may be then temporarily unrealised. [19] Such attention to affairs on the physical plane is not necessarily loss of time, for it may be as much a part of the plan at that particular time as any other kind of service. [20] Full expression and consciousness on each and every plane is the objective, remembering that each plane with its varying states of consciousness is equally a part of the divine Life. [21] What is lacking as yet with the majority of aspirants is a synthetic consciousness and the capacity to hold and register continuity.

bạn, hoặc từ Chân sư—thì phải tạo lập những điều kiện rõ ràng và có hoạch định. [17] Một số yếu tố nhất định phải hiện diện. Nếu chúng không tồn tại, [18] thì các dòng lưu ấy, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, sẽ bị lệch hướng, và sự tiếp xúc không thể thành tựu. Nếu cần phải bận tâm đến các công việc đời thường—và những thời kỳ như thế xuất hiện trong mọi chu kỳ đời sống—thì sự chú tâm nên được tập trung vào các chi tiết ấy, và sự tiếp xúc cao hơn khi đó có thể tạm thời chưa được nhận biết. [19] Sự chú tâm như thế đến các công việc trên cõi hồng trần không nhất thiết là sự lãng phí thời gian, vì vào thời điểm đặc biệt ấy, nó có thể là một phần của Thiên Cơ không kém bất kỳ loại phụng sự nào khác. [20] Sự biểu hiện và tâm thức trọn vẹn trên từng cõi và mọi cõi là mục tiêu, cần nhớ rằng mỗi cõi, với các trạng thái tâm thức khác nhau của nó, đều là một phần ngang nhau của Sự Sống thiêng liêng. [21] Điều còn thiếu cho đến nay nơi đa số người chí nguyện là một tâm thức tổng hợp và năng lực duy trì cũng như ghi nhận tính liên tục.

[22] If emotional or mental chaos exists, then again the currents are deflected and the brain makes no record of that which may be inwardly seen and heard. [23] If fatigue is present and the physical body is in need of rest, then likewise the inner fails to be recorded. It is the centres in the etheric vehicle which are vitalised and become active in this work of contact and consequent transmission of energy; [24] if therefore the vitality is low and the pranic fluids are not assimilated, [25] then the whole vibratory contact is lowered and the centre fails to register vibration and response. [26] When again the stimulation is adequate and the other conditions are resolved into the necessary quietude, then again the currents may be encountered, response follows and a fresh cycle of

[22] Nếu có sự hỗn loạn cảm xúc hoặc trí tuệ, thì một lần nữa các luồng bị lệch hướng và bộ não không ghi nhận được những gì có thể được thấy và nghe ở bên trong. [23] Nếu có sự mệt mỏi và thể xác cần được nghỉ ngơi, thì tương tự, điều bên trong cũng không được ghi nhận. Chính các trung tâm trong hiện thể dĩ thái được tiếp sinh lực và trở nên hoạt động trong công việc tiếp xúc này, cùng sự truyền dẫn năng lượng theo sau; [24] do đó, nếu sinh lực thấp và các lưu chất prana không được hấp thu, [25] thì toàn bộ sự tiếp xúc rung động bị hạ thấp, và trung tâm không ghi nhận được rung động cùng sự đáp ứng. [26] Khi sự kích thích lại đầy đủ và các điều kiện khác được đưa vào sự yên lặng cần thiết, thì các luồng có thể lại được tiếp nhận, sự đáp ứng theo sau, và một chu kỳ mới của tính tiếp nhận diễn ra. [27] Tôi đã đi vào

receptivity eventuates. [27] I have entered thus into explanation as I have seen many questioning, and am anxious that the process followed may be somewhat clarified. [28] It is wise that all who work should have a clear understanding of that work and should—along lines so closely affecting their power to serve—be fully aware of each step taken.

phần giải thích như vậy vì tôi thấy nhiều người đang thắc mắc, và tôi thiết tha mong rằng tiến trình được theo có thể phần nào được làm sáng tỏ. [28] Điều khôn ngoan là tất cả những ai hoạt động đều nên có một sự thấu hiểu rõ ràng về công việc ấy, và—trong những đường hướng ảnh hưởng mật thiết đến năng lực phụng sự của họ—nên hoàn toàn ý thức về từng bước được thực hiện.

[29] As regards the problems occupying the attention of all of you who are living in this time of world unrest and upheaval, I have a word of cheer to give you. [30] Though, to you, the whole situation may have seemed clouded and the horizon darkened by storms, bear in mind that when the disturbance is general, as now, and the whole area involved, then the end is near. [31] In nature, a general electric storm serves to clear the atmosphere, and ushers in a period of sunshine and more grateful living conditions. [32] We have had the electrical storm of the world war, [33] and the period of gradual dispersion of the clouds has been with us, with the thunder rumbling round, and sudden sharp storms of wind and rain upsetting the hopefulness of those desiring sunshine. [34] Those who with patience carry on the work, who keep the inner calm and surety who lose sight of the foreground of personalities, and bear only in mind the formless forces that are at work through all forms and seasons, will see order brought out of chaos, construction out of past destruction and present adjustments; they will see the setting loose of fresh life forces, hitherto shut out by the crystallising shells built by man. [35] So hold the inner vision steadily and have that long patience which endures through the lesser cycle, because the key to the greater cycle has been held with firmness.

[29] Về những vấn đề đang chiếm sự chú ý của tất cả các bạn, những người đang sống trong thời kỳ bất ổn và biến động của thế giới này, tôi có một lời khích lệ dành cho các bạn. [30] Dù đối với các bạn, toàn bộ tình hình có thể dường như bị mây mù che phủ và chân trời tối sầm vì bão tố, hãy ghi nhớ rằng khi sự xáo trộn mang tính phổ quát, như hiện nay, và toàn bộ khu vực đều bị cuốn vào, thì hồi kết đã gần kề. [31] Trong thiên nhiên, một cơn bão điện rộng khắp có tác dụng thanh lọc bầu khí quyển, và mở đầu cho một thời kỳ nắng sáng cùng những điều kiện sống dễ chịu hơn. [32] Chúng ta đã trải qua cơn bão điện của cuộc chiến tranh thế giới, [33] và thời kỳ mây mù dần tan đã ở cùng chúng ta, với tiếng sấm vẫn ầm vang quanh đó, cùng những cơn gió và mưa bất chợt, dữ dội, làm chao đảo niềm hy vọng của những ai khao khát ánh nắng. [34] Những ai kiên nhẫn tiếp tục công việc, giữ được sự an tĩnh và niềm xác tín bên trong, không còn để mắt đến tiền cảnh của các phàm ngã, mà chỉ ghi nhớ những mãnh lực vô hình tướng đang hoạt động qua mọi hình tướng và mọi thời kỳ, sẽ thấy trật tự được đem ra từ hỗn loạn, sự kiến tạo nảy sinh từ những phá hủy đã qua và các điều chỉnh hiện tại; họ sẽ thấy sự phóng thích những mãnh lực sự sống mới mẻ, vốn cho đến nay bị ngăn lại bởi các lớp vỏ kết tinh do con người xây dựng. [35] Vì vậy, hãy giữ vững tầm nhìn bên trong và có sự kiên nhẫn lâu dài, bền bỉ qua chu kỳ nhỏ

hơn, vì chìa khóa của chu kỳ lớn hơn đã được giữ vững.

[36] It might be of value to touch briefly upon certain main lines of thought which are emerging at the present time and which are the outgrowth of the past and the promise of the future.

[36] Có lẽ hữu ích khi đề cập ngắn gọn đến một vài đường hướng tư tưởng chính đang nổi lên vào lúc này, vốn là kết quả phát triển từ quá khứ và là lời hứa hẹn của tương lai.

[37] The thoughts of men have ever been religious. [38] There has never been a time when religion or the thoughts of men about God, about the infinite, and about the Life which has brought all into being has not been present. [39] Even the most ignorant of savage races have recognized a Power and have attempted to define their relationship to that Power in terms of fear, of sacrifice or of propitiation. [40] From the rudiments of nature worship, [41] from the fetichism and degraded idol worship of primitive man we have built up a structure of truth which though as yet imperfect and inadequate, does verily lay the foundation of the future Temple of Truth where the light of the Lord will be seen and which will prove adequate as an expression of Reality.

[37] Tư tưởng của con người bao giờ cũng mang tính tôn giáo. [38] Chưa từng có thời nào mà tôn giáo, hay tư tưởng của con người về Thượng đế, về cái vô hạn, và về Sự Sống đã đưa muôn vật vào hiện hữu, lại không hiện diện. [39] Ngay cả những nhân loại dã man và vô minh nhất cũng đã nhận biết một Quyền năng, và đã cố gắng xác định mối quan hệ của họ với Quyền năng ấy bằng sợ hãi, hiến tế hoặc cầu xin xoa dịu. [40] Từ những hình thức sơ khai của sự thờ phụng thiên nhiên, [41] từ bái vật giáo và sự thờ ngẫu tượng suy đồi của con người nguyên thủy, chúng ta đã xây dựng nên một cấu trúc chân lý; tuy cấu trúc ấy đến nay vẫn còn bất toàn và chưa đầy đủ, nhưng quả thật nó đặt nền tảng cho Đền Thờ Chân Lý tương lai, nơi ánh sáng của Chúa Tể sẽ được nhìn thấy và sẽ chứng tỏ là đủ đầy như một biểu hiện của Thực Tại.

[42] Out of the darkness of time there have emerged the great religions. These religions though diverse in their theologies and forms of worship, though characterized by distinctions of organization and ceremonial, and though differing in their methods of application of truth, are united in three basic aspects:

[42] Từ trong bóng tối của thời gian, các tôn giáo lớn đã xuất hiện. Những tôn giáo này, tuy đa dạng về thần học và hình thức thờ phụng, tuy được đặc trưng bởi những khác biệt về tổ chức và nghi lễ, và tuy khác nhau trong các phương pháp áp dụng chân lý, vẫn hợp nhất trong ba phương diện căn bản:

[43] 1. In their teaching as to the nature of God and of man.

[43] 1. Trong giáo huấn của họ về bản chất của Thượng đế và của con người.

[44] 2. In their symbolism.

[44] 2. Trong tính biểu tượng của chúng.

[45] 3. In certain fundamental doctrines.

[46] When men recognize this and succeed in isolating that inner significant structure of truth which is the same in all climes and in all races, then there will emerge the universal religion, the One Church, and that unified though not uniform approach to God, which will demonstrate the truth of St. Paul's words "One Lord, one faith, one baptism, one God and Father of all, who is above all and through all and in you all." [47] Theologies will disappear into the knowledge of God; doctrines and dogmas will no longer be regarded as necessary, for faith will be based on experience, and authority will give place to personal appreciation of Reality. [48] The power of the Church over the group [49] will be supplanted by the power of the awakened soul in men; [50] the age of miracles and the disputations as to the why and how of those miracles with the consequent scepticism or agnosticism will give way to the understanding of the laws of nature which control the superhuman realm and the supernatural stage of the evolutionary process. [51] Man will enter into his divine heritage and know himself as the Son of the Father, with all the divine characteristics, powers and capacities which are his because of his divine endowment. [52] But in the meantime what have we? [53] A breaking away from old established tradition, a revolt from authority, whether of the Church, of dogma, doctrine or theology; a tendency towards self-determination and an overthrowing of the old standards, and of old barriers of thought and the divisions existing between races and faiths.

[54] Hence we are passing through an intermediate stage of chaos and of

[45] 3. Trong một số giáo lý căn bản.

[46] Khi con người nhận ra điều này và thành công trong việc tách riêng cấu trúc chân lý nội tại đầy thâm nghĩa, vốn như nhau trong mọi xứ sở và nơi mọi dân tộc, bấy giờ tôn giáo phổ quát, Giáo hội Duy Nhất, và cách tiếp cận Thượng đế thống nhất dù không đồng dạng sẽ xuất hiện; điều đó sẽ chứng minh chân lý trong lời của Thánh Phao-lô: "Một Chúa, một đức tin, một phép rửa, một Thượng đế và Cha của tất cả, Đấng ở trên tất cả, xuyên qua tất cả và ở trong tất cả các bạn." [47] Các nền thần học sẽ tan biến vào tri thức về Thượng đế; các giáo lý và tín điều sẽ không còn được xem là cần thiết, vì đức tin sẽ đặt nền trên kinh nghiệm, và thẩm quyền sẽ nhường chỗ cho sự nhận biết cá nhân về Thực Tại. [48] Quyền lực của Giáo hội trên tập thể [49] sẽ được thay thế bằng quyền năng của linh hồn đã thức tỉnh nơi con người; [50] thời đại của các phép lạ, cùng những tranh luận về lý do và cách thức của các phép lạ ấy, với hệ quả là chủ nghĩa hoài nghi hoặc bất khả tri, sẽ nhường chỗ cho sự thấu hiểu các định luật của tự nhiên vốn chi phối cõi giới siêu nhân loại và giai đoạn siêu nhiên của tiến trình tiến hoá. [51] Con người sẽ bước vào di sản thiêng liêng của mình và biết mình là Con của Cha, với mọi đặc tính, quyền năng và năng lực thiêng liêng vốn thuộc về y nhờ thiên ân thiêng liêng của mình. [52] Nhưng trong lúc này, chúng ta có gì? [53] Một sự tách rời khỏi truyền thống cũ đã được thiết lập, một cuộc phản kháng chống lại thẩm quyền, dù là của Giáo hội, của tín điều, giáo lý hay thần học; một khuynh hướng hướng tới quyền tự quyết và sự lật đổ các tiêu chuẩn cũ, các rào cản tư tưởng cũ, cùng những phân chia đang tồn tại giữa các dân tộc và các tín ngưỡng.

[54] Do đó, chúng ta đang đi qua một giai đoạn trung gian của hỗn loạn và chất vấn,

questioning, of rebellion and consequent apparent license. [55] The methods of science, —investigation and analysis, comparison and deduction, —are being applied to religious belief. [56] The history of religions, the foundations of doctrine, the origin of ideas and the growth of the God idea are being subjected to research and study. [57] This leads to much disputation; to the rejection of old established ideas as to God, the soul, man and his destiny. [58] Schools of thought have ever existed differing in their ideas and methods and the six Schools of Indian Philosophy have embodied in themselves practically all the basic speculations of man as to the why and wherefore of manifestation. [59] Little which is new has been added by the occident to these six speculative schools, though the western mind, with its genius for scientific techniques and method, has elaborated the ideas and differentiated the six theories into a multiplicity of lesser propositions. [60] Out of the medley of ideas, theories, speculations, religions, churches, cults, sects and organizations, two main lines of thought are emerging—one doomed eventually to die out, the other to strengthen and grow until it, in its turn, gives birth to that (for us) ultimate formulation of truth which will suffice for the next age and carry man to a high pinnacle of the Temple to the Mount of Initiation. [61] These two lines are:

của phản kháng và sự phóng túng có vẻ bề ngoài kéo theo sau đó. [55] Các phương pháp của khoa học — khảo sát và phân tích, so sánh và suy luận — đang được áp dụng vào tín ngưỡng tôn giáo. [56] Lịch sử các tôn giáo, nền tảng của giáo lý, nguồn gốc của các ý tưởng và sự tăng trưởng của ý niệm về Thượng đế đang được đưa vào nghiên cứu và khảo sát. [57] Điều này dẫn đến nhiều tranh luận; đến sự bác bỏ những ý tưởng cũ đã được xác lập về Thượng đế, linh hồn, con người và định mệnh của y. [58] Các trường phái tư tưởng vốn luôn tồn tại, khác nhau về ý tưởng và phương pháp, và sáu Trường phái Triết học Ấn Độ hầu như đã hàm chứa trong chính mình tất cả những suy luận căn bản của con người về lý do và mục đích của sự biểu hiện. [59] Phương Tây đã thêm vào sáu trường phái suy luận này rất ít điều mới mẻ, dù trí tuệ phương Tây, với thiên tài về các kỹ thuật và phương pháp khoa học, đã triển khai các ý tưởng ấy và phân hóa sáu lý thuyết thành vô số mệnh đề nhỏ hơn. [60] Từ mớ hỗn hợp của các ý tưởng, lý thuyết, suy luận, tôn giáo, giáo hội, giáo phái, hệ phái và tổ chức, hai dòng tư tưởng chính đang nổi lên — một dòng rốt cuộc sẽ tàn lụi, dòng kia sẽ được củng cố và tăng trưởng cho đến khi, đến lượt nó, sản sinh ra sự phát biểu chân lý tối hậu đối với chúng ta, vốn sẽ đủ dùng cho thời đại kế tiếp và đưa con người lên một đỉnh cao của Đền Thờ, đến Núi Điểm Đạo. [61] Hai dòng ấy là:

[62] 1. Those who look back to the past, who hang on to the old ways, the ancient theologies, and the reactionary rejection methods of finding truth. These are the people who recognize authority, whether that of a prophet, a bible or a theology. [63] These are those who prefer obedience to imposed authority to the self-imposed guidance of an enlightened soul. [64] These are the followers of a Church and a

[62] 1. Những người ngoái nhìn về quá khứ, bám giữ các đường lối cũ, các nền thần học cổ xưa, và những phương pháp tìm chân lý bằng sự phủ nhận phản động. Đây là những người công nhận thẩm quyền, dù đó là thẩm quyền của một nhà tiên tri, một Kinh Thánh hay một nền thần học. [63] Đây là những người ưa thích sự vâng phục đối với thẩm quyền áp đặt hơn là sự hướng dẫn tự nguyện của một linh hồn đã giác ngộ. [64] Đây là

government, who are distinguished by a pure devotion and love, but refuse recognition to the divine intelligence with which they are gifted. [65] Their devotion, their love of God, their strict but misguided conscience, their intolerance mark them out as devotees, but they are blinded by their own devotion and their growth is limited by their fanaticism. [66] They belong mostly to the older generation [67] and the hope for them lies in their devotion and the fact that evolution itself will carry them forward into the second group.

những tín đồ của một Giáo hội và một chính quyền, nổi bật bởi lòng sùng tín và tình thương thuần khiết, nhưng lại khước từ việc công nhận trí tuệ thiêng liêng mà họ được ban cho. [65] Lòng sùng tín của họ, tình thương của họ đối với Thượng đế, lương tâm nghiêm khắc nhưng lầm lạc của họ, và sự cố chấp của họ khiến họ được nhận diện như những người sùng tín, nhưng họ bị chính lòng sùng tín của mình làm mù quáng, và sự tăng trưởng của họ bị giới hạn bởi chủ nghĩa cuồng tín của họ. [66] Phần lớn họ thuộc về thế hệ cũ, [67] và niềm hy vọng dành cho họ nằm trong chính lòng sùng tín của họ, cùng với sự kiện rằng bản thân tiến hoá sẽ đưa họ tiến tới nhóm thứ hai.

[68] To this first group is committed the work of crystallization which will result in the complete destruction of the old form; [69] to them is given the task of defining the old truths so that the mind of the race will be clarified, that non-essentials and essentials will be recognized for what they are, and fundamental ideas so contrasted with the formulation of dogmas that that which is basic will be seen and the secondary and unimportant beliefs therefore rejected, for only the basic and causative will be of value in the coming age.

[68] Nhóm thứ nhất này được giao phó công việc kết tinh, vốn sẽ dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn hình tướng cũ; [69] họ được trao nhiệm vụ xác định các chân lý cũ, để trí tuệ của nhân loại trở nên sáng tỏ, để những điều không thiết yếu và thiết yếu được nhận ra đúng như bản chất của chúng, và để các ý tưởng nền tảng được đặt trong sự tương phản rõ rệt với việc hình thành các giáo điều, đến mức điều căn bản sẽ được thấy rõ, còn những niềm tin thứ yếu và không quan trọng vì thế sẽ bị loại bỏ, bởi trong kỷ nguyên sắp đến, chỉ điều căn bản và có tính nguyên nhân mới có giá trị.

[70] 2. The second group is as yet a very small minority, but a steadily growing one. [71] It is that inner group of lovers of God, the intellectual mystics, the knowers of reality who belong to no one religion or organization, but who regard themselves as members of the Church universal and as “members one of another”. [72] They are gathered out of every nation, race and people; they are of every color and school of thought, yet they speak the same language, learn by the same symbols, tread the same

[70] 2. Nhóm thứ hai hiện vẫn là một thiểu số rất nhỏ, nhưng đang tăng trưởng đều đặn. [71] Đó là nhóm nội tại gồm những người yêu Thượng đế, các nhà thần bí trí thức, các thức giả của thực tại, những người không thuộc về một tôn giáo hay tổ chức nào, nhưng tự xem mình là thành viên của Giáo hội phổ quát và là “những chi thể của nhau”. [72] Họ được quy tụ từ mọi quốc gia, giống dân và dân tộc; họ thuộc mọi màu da và mọi trường phái tư tưởng, nhưng họ nói cùng một ngôn ngữ, học qua cùng những biểu

path, have rejected the same non-essentials, [73] and have isolated the same body of essential beliefs. [74] They recognize each other; [75] they accord equal devotion to the spiritual leaders of all races, and use each other's Bibles with equal freedom. [76] They form the subjective background of the new world; [77] they constitute the spiritual nucleus of the coming world religion; they are the unifying principle which will eventually save the world.

tượng, bước trên cùng một con đường, đã loại bỏ cùng những điều không cốt yếu, [73] và đã cô lập cùng một khối những niềm tin thiết yếu. [74] Họ nhận ra nhau; [75] họ dành lòng sùng tín ngang nhau cho các nhà lãnh đạo tinh thần của mọi giống dân, và sử dụng các Thánh kinh của nhau với sự tự do ngang nhau. [76] Họ tạo thành hậu cảnh nội tại của thế giới mới; [77] họ cấu thành hạt nhân tinh thần của tôn giáo thế giới sắp đến; họ là nguyên khí hợp nhất cuối cùng sẽ cứu thế giới.

[78] In the past we have had world Saviours —Sons of God who have enunciated a world message and brought an increase of light to the peoples. Now, in the fullness of time, and through the work of evolution there is emerging a group who perhaps will bring salvation to the world, and who—embodying the group ideas and demonstrating the group nature, manifesting in a small way the true significance of the body of Christ, and giving to the world a picture of the true nature of a spiritual organism—will so stimulate and energize the thoughts and souls of men that the new age will be ushered in by an outpouring of the love, knowledge and harmony of God Himself.

[78] Trong quá khứ, chúng ta đã có những Đấng Cứu Thế của thế giới—những Người Con của Thượng đế đã công bố một thông điệp thế giới và đem lại sự gia tăng ánh sáng cho các dân tộc. Giờ đây, trong sự viên mãn của thời gian, và thông qua công cuộc tiến hoá, đang xuất hiện một nhóm có lẽ sẽ đem sự cứu rỗi đến cho thế giới; nhóm ấy—hiện thân cho các ý tưởng nhóm và biểu lộ bản chất nhóm, biểu hiện theo một cách nhỏ bé thâm nghĩa đích thực của thân thể Đức Christ, và trao cho thế giới một hình ảnh về bản chất chân thật của một cơ thể tinh thần—sẽ kích thích và tiếp sinh lực cho các tư tưởng và linh hồn của con người đến mức kỷ nguyên mới sẽ được mở màn bằng một lần tuôn đổ tình thương, tri thức và sự hài hoà của chính Thượng đế.

[79] Religions in the past have been founded by a great soul, by an Avatar, by an outstanding spiritual personality, [80] and the stamp of their lives and words and teaching has been set upon the race and has persisted for many centuries. [81] What will be the effect of the message of a group Avatar? [82] What will be the potency of the work of a group of knowers of God, enunciating truth and banded together subjectively in the great work of saving the world? [83] What will be the effect of the

[79] Các tôn giáo trong quá khứ đã được lập nên bởi một linh hồn vĩ đại, bởi một Đấng Hoá Thân, bởi một phàm ngã tinh thần xuất chúng, [80] và dấu ấn của đời sống, lời nói và giáo huấn của các Ngài đã in lên nhân loại và tồn tại qua nhiều thế kỷ. [81] Hiệu quả của thông điệp từ một Đấng Hoá Thân tập thể sẽ là gì? [82] Quyền năng của công việc do một nhóm những thức giả về Thượng đế thực hiện sẽ là gì, khi họ tuyên bố chân lý và liên kết với nhau một cách nội tại trong công cuộc vĩ đại nhằm cứu rỗi thế giới? [83] Hiệu

mission of a group of world Saviours, not as Christs, but all knowers of God in some degree, who supplement each other's efforts, reinforce each other's message, and constitute an organism through which the spiritual energy and principle of spiritual life can make their presence felt in the world?

quả của sứ mệnh từ một nhóm các Đấng Cứu Thế của thế gian sẽ là gì — không phải như các Đức Christ, mà là tất cả những thức giả về Thượng đế ở một mức độ nào đó, những vị bổ sung cho nỗ lực của nhau, củng cố thông điệp của nhau, và tạo thành một cơ cấu mà qua đó năng lượng tinh thần và nguyên khí của đời sống tinh thần có thể khiến sự hiện diện của mình được cảm nhận trong thế giới?

[84] Such a body now exists with its members in every land. Relatively they are few and far between, but steadily their numbers are increasing and increasingly their message will be felt. [85] In them is rested a spirit of construction; [86] they are the builders of the new age; to them is given the work of preserving the spirit of truth, [87] and the reorganizing of the thoughts of men so that the racial mind is controlled and brought into that meditative and reflective condition which will permit it to recognize the next unfoldment of divinity.

[84] Một đoàn thể như thế hiện nay đang tồn tại, với các thành viên ở khắp mọi xứ sở. Tương đối mà nói, họ còn ít và thưa thớt, nhưng số lượng của họ đang gia tăng đều đặn, và thông điệp của họ sẽ ngày càng được cảm nhận rõ hơn. [85] Nơi họ an trú một tinh thần xây dựng; [86] họ là những người kiến tạo kỷ nguyên mới; họ được giao công việc gìn giữ tinh thần của chân lý, [87] và tái tổ chức các tư tưởng của con người, sao cho thể trí của nhân loại được kiểm soát và được đưa vào trạng thái tham thiền và suy tư, vốn sẽ cho phép nó nhận ra sự khai mở kế tiếp của thiên tính.

[88] Connected with these two groups, the reactionary doctrinaires and the subjective band of mystics, is the majority of the new generation of young people who are part of neither band and whose ideas are largely disorganized by the recognition of both. [89] This majority do not belong to the past and refuse to accept the authority of that past. [90] They do not belong to the inner group of Knowers who are working at the task of swinging the thoughts of men into right channels, for they have not reached as yet the point of knowledge. [91] They only recognize two things: their need for freedom, and an intense eagerness for knowledge. [92] They despise the tradition of the past; they reject the old formulations of truth; and because as yet they stand on no

[88] Liên hệ với hai nhóm này — các nhà giáo điều phản động và nhóm nội tại gồm các nhà thần bí — là đa số thế hệ trẻ mới, những người không thuộc về nhóm nào trong hai nhóm ấy, và các ý tưởng của họ phần lớn trở nên hỗn loạn do nhận biết cả hai. [89] Đa số này không thuộc về quá khứ và từ chối chấp nhận thẩm quyền của quá khứ ấy. [90] Họ cũng không thuộc về nhóm bên trong gồm các thức giả đang thực hiện nhiệm vụ đưa tư tưởng của con người vào những luồng đúng đắn, vì họ vẫn chưa đạt tới điểm tri thức. [91] Họ chỉ nhận ra hai điều: nhu cầu tự do của họ, và một lòng khao khát mãnh liệt đối với tri thức. [92] Họ khinh miệt truyền thống của quá khứ; họ bác bỏ những công thức cũ của chân lý; và vì cho đến nay họ vẫn chưa đứng trên nền tảng

sure ground but are only in the position of seekers and enquirers, we have our present state of world upheaval, of apparent license and disruption. [93] It should not be forgotten that this world state is therefore the result of the clashing of the three types of force prevalent in the world of today.

chắc chắn nào, mà chỉ ở vị thế của những người tìm kiếm và tra vấn, nên chúng ta có tình trạng hiện nay của biến động thế giới, của sự phóng túng và tan rã bề ngoài. [93] Không nên quên rằng tình trạng thế giới này, vì thế, là kết quả của sự va chạm giữa ba loại mãnh lực đang thịnh hành trong thế giới ngày nay.

[94] 1. That emanating from the holders with the old tradition, who, emphasizing the forms and the past produce the destruction of those forms.

[94] 1. Điều phát xuất từ những người nắm giữ truyền thống cũ, những người, khi nhấn mạnh vào các hình tướng và quá khứ, tạo nên sự hủy diệt của chính các hình tướng ấy.

[95] 2. That emanating from the inner group of mystics, who, under the guidance of the planetary Hierarchy are building the new form.

[95] 2. Điều phát xuất từ nhóm bên trong gồm các nhà thần bí, những người, dưới sự hướng dẫn của Thánh Đoàn hành tinh, đang kiến tạo hình tướng mới.

[96] 3. That emanating from the masses who belong to neither group and who are wielding force as yet blindly and often unwisely until such time comes when they recognize those constructive channels into which it can wisely be poured.

[96] 3. Mãnh lực phát xuất từ quần chúng, những người không thuộc về nhóm nào trong hai nhóm và hiện vẫn đang vận dụng mãnh lực một cách mù quáng, thường thiếu sáng suốt, cho đến khi thời điểm đến mà họ nhận ra những kênh mang tính xây dựng để mãnh lực ấy có thể tuôn đổ vào một cách khôn ngoan.

[97] Hence the problem of this transition period and hence the necessity for the giving out of teaching which will enable the seeking aspirant and enquirer to find himself. [98] Hence the need for the laws of the soul [99] and for the truth as to individual unfoldment to be made clear to those who, rejecting the old tradition, and refusing recognition to the mystic, yet seek to know themselves as liberated souls. [100] With that knowledge will come the steady growth of the Building Mystics, [101] for when a man has found his soul and recognizes its relationship to its mechanism of expression, the threefold lower man, he automatically passes into the consciousness

[97] Do đó có vấn đề của thời kỳ chuyển tiếp này, và do đó có sự cần thiết phải ban ra giáo huấn giúp người chí nguyện đang tìm kiếm và người tìm hiểu tìm thấy chính mình. [98] Do đó có nhu cầu về các định luật của linh hồn [99] và về việc làm sáng tỏ chân lý liên quan đến sự khai mở cá nhân cho những ai, tuy bác bỏ truyền thống cũ và từ chối công nhận nhà thần bí, vẫn tìm cách nhận biết chính mình như những linh hồn được giải thoát. [100] Cùng với tri thức ấy sẽ đến sự tăng trưởng đều đặn của các Nhà Thần Bí Kiến Tạo, [101] vì khi một người đã tìm thấy linh hồn của mình và nhận ra mối liên hệ của nó với bộ máy biểu hiện của nó, tức phàm nhân tam phân, y tự động bước vào

of the subjective life, begins to work with cause and is no longer lost in the world of effects. [102] Then he finds himself standing shoulder to shoulder with the mystics and knowers of all time. [103] This is the trend of the religious impulse at this time and this is the glory of the coming age.

tâm thức của đời sống chủ quan, bắt đầu làm việc với nguyên nhân và không còn lạc mất trong thế giới của các hệ quả. [102] Khi ấy y thấy mình đứng vai kề vai với các nhà thần bí và các thức giả của mọi thời đại. [103] Đây là khuynh hướng của xung lực tôn giáo vào lúc này, và đây là vinh quang của thời đại sắp đến.

[104] If it is true that there is being gathered together in the background of our present world-state a group of mystics who are distinguished by knowledge, vision, and a power to work on mental levels, unseen and unrecognized by men, it could also be noted that this band is not confined to the strictly religious types. [105] Men and women in every branch of human thought are found among this group including scientists and philosophers.

[104] Nếu đúng là đang có, ở hậu cảnh của tình trạng thế giới hiện nay của chúng ta, một nhóm các nhà thần bí được quy tụ lại, những người nổi bật bởi tri thức, tầm nhìn và năng lực hoạt động trên các cấp độ trí tuệ, dù không được con người nhìn thấy hay nhận biết, thì cũng có thể lưu ý rằng nhóm này không chỉ giới hạn trong các kiểu người thuần túy tôn giáo. [105] Trong nhóm này có những người nam và nữ thuộc mọi ngành tư tưởng của nhân loại, bao gồm các nhà khoa học và các triết gia.

[106] Like all else at this time, science itself is in process of transformation, and little as it is realized by many, their work with what they call matter, and their investigations of the atom are entering into a new field. [107] In this field the older techniques and mechanisms will gradually be discarded and a new approach and a different fundamental concept as to the nature of matter will mark the new age. [108] Within the next twenty-five years, [109] emerging out of the two seemingly different ideas as to the nature of the atom, a recognition of certain energy impulses will be seen and this will be based on the discovery of those energies which (playing on the atom and on atomic forms) produce the tangible concrete shapes to which we give names in the various kingdoms of nature. [110] The truth of certain basic premises of the Ageless Wisdom will be demonstrated, such as:

[106] Cũng như mọi điều khác vào lúc này, chính khoa học đang trong tiến trình chuyển đổi; và dù nhiều người ít nhận ra, công trình của họ với cái mà họ gọi là vật chất, cùng các nghiên cứu của họ về nguyên tử, đang bước vào một lĩnh vực mới. [107] Trong lĩnh vực này, các kỹ thuật và bộ máy cũ sẽ dần dần bị loại bỏ, và một cách tiếp cận mới cùng một quan niệm nền tảng khác về bản chất của vật chất sẽ đánh dấu thời đại mới. [108] Trong vòng hai mươi lăm năm tới, [109] phát sinh từ hai ý tưởng có vẻ khác nhau về bản chất của nguyên tử, người ta sẽ thấy xuất hiện sự nhận biết về một số xung lực năng lượng nhất định; và điều này sẽ dựa trên việc khám phá những năng lượng vốn, khi tác động lên nguyên tử và các hình tướng nguyên tử, tạo ra những hình dạng cụ thể hữu hình mà chúng ta đặt tên trong các giới khác nhau của thiên nhiên. [110] Chân lý của một số tiền đề căn bản trong Minh

Triết Ngàn Đời sẽ được chứng minh, chẳng hạn như:

[111] 1. The soul is the form-building principle, producing attraction and cohesion.

[111] 1. Linh hồn là nguyên khí kiến tạo hình tướng, tạo ra sự hấp dẫn và cố kết.

[112] 2. This soul is an aspect or type of energy, distinguished from that of matter itself.

[112] 2. Linh hồn này là một phương diện hay một loại năng lượng, khác biệt với năng lượng của chính vật chất.

[113] 3. The atom has been recognized as an energy unit, but as yet the energy which sweeps atoms into aggregates which we call organisms and forms has not been isolated. [114] This the mystics in the scientific world will sense and work to demonstrate during the next generation. [115] It is this type of energy, the energy of the form building aspect of manifestation which is the source of all magical work; [116] and it is this energy in the various kingdoms of nature that produces form, shape, species, kind, type and the differentiations which mark and distinguish the myriad forms through which life itself manifests. [117] It is the quality of the energy which produces the quantity of forms; it is the light which causes the emergence into consciousness of the race of heterogeneous shapes which aggregates of atoms can assume.

[113] 3. Nguyên tử đã được nhìn nhận là một đơn vị năng lượng, nhưng cho đến nay năng lượng cuốn các nguyên tử vào những tập hợp mà chúng ta gọi là các sinh thể và hình tướng vẫn chưa được cô lập. [114] Điều này, các nhà thần bí trong giới khoa học sẽ cảm nhận và nỗ lực chứng minh trong thế hệ kế tiếp. [115] Chính loại năng lượng này, năng lượng của phương diện kiến tạo hình tướng trong sự biểu hiện, là nguồn gốc của mọi công việc huyền thuật; [116] và chính năng lượng này trong các giới khác nhau của thiên nhiên tạo ra hình tướng, hình dạng, loài, giống, loại và những biến phân đánh dấu và phân biệt muôn vàn hình tướng mà qua đó sự sống chính nó biểu hiện. [117] Chính phẩm tính của năng lượng tạo ra số lượng hình tướng; chính ánh sáng làm cho những hình dạng dị biệt mà các tập hợp nguyên tử có thể mang lấy xuất hiện trong tâm thức của nhân loại.

[118] 4. This type of energy which produces the shapes and forms and coherent organisms in all the kingdoms of nature is not the life principle. [119] The life principle will remain undiscovered and unrecognized until such time as the soul or qualifying principle, the builder of the forms [120] is studied, recognized and in its turn investigated.

[118] 4. Loại năng lượng này, vốn tạo ra các hình dạng, hình tướng và những cơ cấu hữu cơ cố kết trong mọi giới của thiên nhiên, không phải là nguyên khí sự sống. [119] Nguyên khí sự sống sẽ vẫn chưa được khám phá và chưa được nhận biết cho đến khi linh hồn, hay nguyên khí định tính, đấng kiến tạo các hình tướng [120], được nghiên cứu, nhận biết và đến lượt nó được khảo sát.

[121] 5. This is only possible as man steps forth into a fuller conscious possession of his divine heritage, and working as a soul and in control of his mechanism (physical, emotional, and mental) can work consciously en rapport with the soul in all forms.

[121] 5. Điều này chỉ có thể có khi con người tiến bước vào sự sở hữu hữu thức đầy đủ hơn đối với di sản thiêng liêng của y, và khi hoạt động như một linh hồn, kiểm soát bộ máy của y (hồng trần, cảm dục và trí tuệ), y có thể hoạt động một cách hữu thức trong mối giao cảm với linh hồn trong mọi hình tướng.

[122] This will be possible only as the race grasps the above hypothesis, and recognizes it as a possibility and seeks to demonstrate the fact of the soul-factor [123] lying back of its structure or body of manifestation, or equally, seeks to disprove it. [124] All great scientists and workers in the realm of objective nature have worked as souls, [125] and all the most amazing of the developments in the realm of physics and chemistry, as in other departments of human knowledge, have been made when the worker in any particular field has launched forth with faith in some hypothesis he has formed, and has investigated and progressed his work forward stage by stage until he has contacted an aspect of the truth hitherto unformulated by man. [126] Then, having through the use of his intuition entered into a new realm of thought, he takes the knowledge there discovered and formulates it in such way by theory, principle, experiment and mechanical contrivance that it becomes the possession of the group, and in due time is understood and utilized by the world. [127] But in its genesis it has been mystical work and based on a mystical intuition.

[122] Điều này chỉ có thể xảy ra khi nhân loại nắm bắt giả thuyết nêu trên, nhận ra nó như một khả năng và tìm cách chứng minh sự thật về yếu tố linh hồn [123] ẩn sau cấu trúc hay thể biểu hiện của mình, hoặc cũng tìm cách bác bỏ nó. [124] Tất cả các nhà khoa học vĩ đại và những người hoạt động trong lĩnh vực thiên nhiên khách quan đều đã làm việc như những linh hồn, [125] và mọi phát triển kỳ diệu nhất trong lĩnh vực vật lý và hóa học, cũng như trong các ngành tri thức nhân loại khác, đều đã được tạo nên khi người hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực chuyên biệt nào dấn bước với niềm tin vào một giả thuyết do y hình thành, rồi khảo sát và đưa công trình của mình tiến từng giai đoạn, cho đến khi y tiếp xúc được với một phương diện của chân lý mà trước đó con người chưa từng diễn đạt thành công thức. [126] Rồi, nhờ sử dụng trực giác để bước vào một lĩnh vực tư tưởng mới, y đem tri thức đã khám phá ở đó và diễn đạt nó qua lý thuyết, nguyên lý, thí nghiệm và thiết bị cơ học, đến mức nó trở thành sở hữu của tập thể, và đúng thời điểm sẽ được thế giới thấu hiểu và sử dụng. [127] Nhưng trong nguồn gốc phát sinh của nó, đó là công việc thần bí và được đặt nền trên một trực giác thần bí.

[128] It might be noted here that three great discoveries are imminent and during the next two generations will revolutionize modern thought and life.

[128] Cần lưu ý ở đây rằng ba khám phá lớn đang sắp xảy ra và trong hai thế hệ tới sẽ làm biến đổi tận gốc tư tưởng và đời sống hiện đại.

[129] One is already sensed and is the subject of experiment and investigation, the releasing of the energy of the atom. [130] This will completely change the economic and political situation in the world, for the latter is largely dependent upon the former. [131] Our mechanical civilization will be simplified, [132] and an era ushered in which will be free from the incubus of money (its possession and its non-possession), [133] and the human family will recognize universally its status as a bridging kingdom between the three lower kingdoms of nature and the fifth or spiritual kingdom. [134] There will be time and freedom for a soul culture which will supersede our modern methods of education, and the significance of soul powers and the development of the superhuman consciousness will engross the attention of educators and students everywhere.

[129] Một điều đã được cảm nhận và đang là đối tượng của thử nghiệm và khảo cứu: sự giải phóng năng lượng của nguyên tử. [130] Điều này sẽ làm thay đổi hoàn toàn tình hình kinh tế và chính trị trên thế giới, vì tình hình chính trị phần lớn lệ thuộc vào tình hình kinh tế. [131] Nền văn minh cơ giới của chúng ta sẽ trở nên giản dị hơn, [132] và một kỷ nguyên sẽ mở ra, thoát khỏi gánh nặng ám ảnh của tiền bạc, dù là việc sở hữu hay không sở hữu nó, [133] và gia đình nhân loại sẽ nhận biết một cách phổ quát địa vị của mình như một giới bắt cầu giữa ba giới thấp của thiên nhiên và giới thứ năm, hay giới tinh thần. [134] Khi ấy sẽ có thời gian và tự do cho một nền văn hóa linh hồn, vốn sẽ thay thế các phương pháp giáo dục hiện đại của chúng ta; và thâm nghĩa của các quyền năng linh hồn cùng sự phát triển tâm thức siêu nhân sẽ thu hút trọn sự chú ý của các nhà giáo dục và đạo sinh ở khắp nơi.

[135] A second discovery will grow out of the present investigations as to light and color. [136] The effect of color on people, animals and units in the vegetable kingdom will be studied and the result of those studies will be the development of etheric vision or the power to see the next grade of matter with the strictly physical eye. [137] Increasingly will people think and talk in terms of light, and the effect of the coming developments in this department of human thought will be triple.

[135] Một khám phá thứ hai sẽ nảy sinh từ những nghiên cứu hiện nay về ánh sáng và màu sắc. [136] Ảnh hưởng của màu sắc lên con người, loài vật và các đơn vị trong giới thực vật sẽ được nghiên cứu, và kết quả của những nghiên cứu ấy sẽ là sự phát triển thị giác dĩ thái, hay quyền năng thấy được cấp độ kế tiếp của vật chất bằng con mắt thuần hồng trần. [137] Càng ngày, con người sẽ suy nghĩ và nói năng theo những khái niệm về ánh sáng, và ảnh hưởng của các phát triển sắp đến trong lĩnh vực tư tưởng nhân loại này sẽ có tính tam phân.

[138] a. People will possess etheric vision.

[138] a. Con người sẽ có thị giác dĩ thái.

[139] b. The vital or etheric body, lying as the inner structure of the outer forms, will be seen and noted and studied in all kingdoms of nature.

[139] b. Thể sinh lực hay thể dĩ thái, vốn là cấu trúc bên trong của các hình tướng bên ngoài, sẽ được thấy, ghi nhận và nghiên cứu trong mọi giới của thiên nhiên.

[140] c. This will break down all barriers of race and all distinctions of color; the essential brotherhood of man will be established. [141] We shall see each other and all forms of divine manifestation as light units of varying degrees of brightness and shall talk and think increasingly in terms of electricity, of voltage, of intensity and of power. [142] The age and status of men, in regard to the ladder of evolution, will be noted and become objectively apparent, [143] the relative capacities of old souls, and young souls will be recognized, thereby re-establishing on earth the rule of the enlightened.

[140] c. Điều này sẽ phá vỡ mọi rào cản chủng tộc và mọi phân biệt về màu da; tình huynh đệ thiết yếu của con người sẽ được thiết lập. [141] Chúng ta sẽ nhìn thấy nhau và mọi hình tướng của biểu hiện thiêng liêng như những đơn vị ánh sáng với các mức độ sáng chói khác nhau, và sẽ ngày càng nói và suy nghĩ theo các phạm trù điện lực, điện áp, cường độ và quyền năng. [142] Tuổi đời và địa vị của con người, xét theo nấc thang tiến hoá, sẽ được ghi nhận và trở nên hiển nhiên một cách khách quan; [143] các năng lực tương đối của những linh hồn già và những linh hồn trẻ sẽ được nhận biết, nhờ đó tái lập trên Trái Đất sự cai quản của những người đã giác ngộ.

[144] Note here, that these developments will be the work of the scientists of the next two generations and the result of their efforts. [145] Their work [146] with the atom of substance, and their investigations in the realm of electricity, of light and of power, must inevitably demonstrate the relation between forms, which is another term for brotherhood, and the fact of the soul, the inner light and radiance of all forms.

[144] Hãy lưu ý ở đây rằng những phát triển này sẽ là công trình của các nhà khoa học thuộc hai thế hệ kế tiếp và là kết quả của những nỗ lực của họ. [145] Công trình của họ [146] với nguyên tử chất liệu, cùng những khảo cứu của họ trong lĩnh vực điện, ánh sáng và quyền năng, tất yếu phải chứng minh mối liên hệ giữa các hình tướng, vốn là một thuật ngữ khác để chỉ tình huynh đệ, và sự thật về linh hồn, ánh sáng nội tại cùng sự rạng chiếu bên trong của mọi hình tướng.

[147] The third development, which will be the last probably to take place, will be more strictly in the realm of what the occultists call magic. [148] It will grow out of the study of sound and the effect of sound and will put into man's hands a tremendous instrument in the world of creation. [149] Through the use of sound the scientist of the future will bring about his results; through sound, a new field of discovery will open up; the sound which every form in all kingdoms of nature gives forth will be studied and known and changes will be brought about and new forms developed through its medium. [150] One hint only may I give here

[147] Sự phát triển thứ ba, có lẽ sẽ là điều cuối cùng diễn ra, sẽ thuộc nghiêm ngặt hơn vào lĩnh vực mà các nhà huyền bí học gọi là huyền thuật. [148] Nó sẽ nảy sinh từ việc nghiên cứu âm thanh và tác động của âm thanh, và sẽ đặt vào tay con người một công cụ phi thường trong thế giới sáng tạo. [149] Nhờ việc sử dụng âm thanh, nhà khoa học tương lai sẽ tạo ra các kết quả của mình; nhờ âm thanh, một lĩnh vực khám phá mới sẽ mở ra; âm thanh mà mọi hình tướng trong tất cả các giới của thiên nhiên phát ra sẽ được nghiên cứu và nhận biết, và những biến đổi sẽ được tạo ra, những hình tướng mới sẽ được phát triển thông qua phương

and that is, that the release of energy in the atom is linked to this new coming science of sound.

tiện ấy. [150] Ở đây, tôi chỉ có thể đưa ra một gợi ý, đó là sự giải phóng năng lượng trong nguyên tử có liên hệ với khoa học mới sắp đến này về âm thanh.

[151] The significance of what has happened in the world during the last century in the realm of sound is not appreciated yet nor understood. Terrific effects are however being produced by the unbelievably increased noise and sound emanating from the planet at this time. [152] The roar of machinery, the rumble of the transportation mechanisms in all parts of the world—trains, vessels and airplanes—the focussing of the sounds of men in such congested areas as the great cities, and, at this time, the universal use of the radio bringing musical sounds into every home and into street life are producing effects upon the bodies of men and upon all forms of life everywhere which will become apparent only as time elapses. [153] Some forms of life in the animal kingdom, but primarily in the vegetable kingdom, will disappear and the response of the human mechanism to this world of sound, uproar and music in which it will increasingly find itself will be most interesting.

[151] Người ta vẫn chưa đánh giá đúng cũng chưa thấu hiểu thâm nghĩa của những gì đã xảy ra trên thế giới trong thế kỷ qua trong lĩnh vực âm thanh. Tuy nhiên, những tác động ghê gớm đang được tạo ra bởi tiếng ồn và âm thanh gia tăng đến mức khó tin, phát ra từ hành tinh vào lúc này. [152] Tiếng gầm của máy móc, tiếng ầm ì của các phương tiện giao thông ở mọi nơi trên thế giới — tàu hỏa, tàu thủy và máy bay — sự tập trung các âm thanh của con người trong những khu vực đông đúc như các thành phố lớn, và vào lúc này, việc sử dụng máy thu thanh khắp nơi, đưa âm thanh âm nhạc vào mọi gia đình và vào đời sống đường phố, đang tạo ra những tác động lên các thể của con người và lên mọi hình tướng sự sống ở khắp nơi; những tác động ấy sẽ chỉ trở nên rõ ràng khi thời gian trôi qua. [153] Một số hình tướng sự sống trong giới động vật, nhưng chủ yếu trong giới thực vật, sẽ biến mất; và sự đáp ứng của bộ máy con người đối với thế giới của âm thanh, tiếng huyên náo và âm nhạc này — trong đó y sẽ ngày càng thấy mình hiện diện — sẽ là điều hết sức thú vị.

[154] These three developments will usher in the new age, will produce in this transition period the needed changes, and will inaugurate a new era wherein brotherhood will be the keynote, for it will be a demonstrated fact in nature. [155] It will be an age wherein men will walk in the light, for it will be a world of recognized inner radiance, wherein the work of the world will be carried forward through the medium of sound, and eventually through the use of words of power and the work of the trained magician. These trained workers

[154] Ba sự phát triển này sẽ mở ra kỷ nguyên mới, sẽ tạo nên trong giai đoạn chuyển tiếp này những thay đổi cần thiết, và sẽ khai mở một thời đại mới, trong đó tình huynh đệ sẽ là chủ âm, vì nó sẽ là một sự kiện được chứng minh trong tự nhiên. [155] Đó sẽ là một thời đại trong đó con người sẽ bước đi trong ánh sáng, vì đó sẽ là một thế giới của ánh rạng rỡ bên trong đã được nhận biết, trong đó công việc của thế gian sẽ được tiến hành nhờ trung gian của âm thanh, và cuối cùng thông qua việc sử dụng những Quyền năng từ cùng công việc của nhà

in substance, understanding the nature of matter, seeing always in terms of light and comprehending the purpose of sound will bring about those structural changes and those material transformations which will establish a civilization adequate for the work of the coming race. This work will be that of the conscious unification of the soul and its vehicle of manifestation. Those cultural methods also which will take the undeveloped of the race and carry them forward to a better manifestation, and a truer expression of themselves will be established and this it is the privilege of the coming generation of scientific investigators to bring about.

huyền thuật được huấn luyện. Những người hoạt động được huấn luyện này trong chất liệu, thấu hiểu bản chất của vật chất, luôn nhìn theo ánh sáng và lĩnh hội mục đích của âm thanh, sẽ tạo nên những thay đổi về cấu trúc và những chuyển hoá vật chất vốn sẽ thiết lập một nền văn minh thích hợp cho công việc của nhân loại sắp đến. Công việc này sẽ là sự hợp nhất có ý thức giữa linh hồn và hiện thể biểu hiện của nó. Những phương pháp văn hoá ấy cũng sẽ được thiết lập, vốn sẽ tiếp nhận những người chưa phát triển trong nhân loại và đưa họ tiến tới một sự biểu hiện tốt đẹp hơn, một sự diễn đạt chân thực hơn về chính họ; và chính thế hệ sắp đến của các nhà khảo cứu khoa học có đặc quyền đem điều này thành tựu.

Commentary 31 Astral Plane Rule X-10.15

Hello everybody. We are continuing now with the section on the rules for magic on the astral plane from *A Treatise on White Magic*. We're on the 31st program and we're on the 15th program for Rule 10. DK is beginning to offer us some advice and we will see how that goes.

Chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục phần các quy luật về huyền thuật trên cõi cảm dục trong *Luận về Chánh Thuật*. Đây là chương trình thứ 31, và là chương trình thứ 15 về Quy luật 10. Chân sư DK đang bắt đầu đưa ra cho chúng ta một vài lời khuyên, và chúng ta sẽ xem điều đó diễn tiến ra sao.

[1] The effort on the part of all aspirants should not be to resist and repel the pressure or to fight and ward off.

[1] Nỗ lực của tất cả người chí nguyện không nên là chống lại và đẩy lùi áp lực, hay chiến đấu và ngăn chặn nó.

The pressure coming from higher and better sources, but they are experienced dissonantly by the present organization of the personality. It's the same thing when a more advanced disciple steps into the life of an average person or an aspirant, or when a master steps into the life of a disciple or lower initiate, there always will be a disturbance.

Áp lực đến từ những nguồn cao hơn và tốt đẹp hơn, nhưng phàm ngã với cơ cấu hiện tại lại trải nghiệm chúng một cách bất hòa. Điều này cũng giống như khi một đệ tử tiến hóa hơn bước vào đời sống của một người bình thường hay một người chí nguyện, hoặc khi một Chân sư bước vào đời sống của một đệ tử hay một điểm đạo đồ cấp thấp, luôn luôn sẽ có một sự xáo trộn.

[2] Such a method centres the attention upon the not-self and leads to added chaos. The effort should be along the lines of an endeavour to make contact with the higher self, and keep it stable and steady, and to be in such direct alignment that the force and power of the soul may be poured upon and through the lower threefold nature. This pouring through will bring about a steady radiation which will affect the surroundings exactly in proportion to the extent of the inner contact, and in direct relation to the clarity of the channel linking the physical brain to the causal body.

[2] Phương pháp như thế tập trung sự chú ý vào phi-ngã và dẫn đến thêm hỗn loạn. Nỗ lực nên đi theo hướng cố gắng tiếp xúc với chân ngã, giữ cho sự tiếp xúc ấy ổn định và vững vàng, và ở trong một trạng thái chỉnh hợp trực tiếp đến mức mãnh lực và quyền năng của linh hồn có thể tuôn đổ xuống trên và xuyên qua bản chất tam phân thấp. Sự tuôn đổ xuyên qua này sẽ tạo nên một bức xạ ổn định, tác động đến môi trường chung quanh đúng theo mức độ tiếp xúc nội tâm, và trực tiếp tùy thuộc vào độ trong sáng của vận hà nối kết bộ não hồng trần với thể nguyên nhân.

This is what we're after: steady soul radiation—something difficult to achieve, something that we understand theoretically, but to make it real is another matter. This alignment, this direct relation of the causal body with the physical brain, is what is required.

Đây là điều chúng ta nhắm đến: bức xạ linh hồn đều đặn—một điều khó đạt được, một điều chúng ta hiểu về mặt lý thuyết, nhưng làm cho nó thành hiện thực lại là chuyện khác. Sự chỉnh hợp này, mối liên hệ trực tiếp này giữa thể nguyên nhân và bộ não hồng trần, là điều cần thiết.

[3] The aspirant should also strive after that self-forgetfulness which merges itself in the good of those contacted.

[3] Người chí nguyện cũng nên nỗ lực đạt đến sự quên mình, vốn hòa nhập vào lợi ích của những người mà y tiếp xúc.

When contacting others, how many think this way? What is one who is for others? What is the good for you?

Khi tiếp xúc với người khác, có bao nhiêu người nghĩ theo cách này? Một người sống vì người khác là gì? Điều thiện dành cho các bạn là gì?

I was in a convent in a far northern city called Tromsø, Norway, and the motto was something like Totus Tuus—"Entirely for you, all for you". This was the motto of the nuns who were there in that place. I went for the music usually, the vespers, the evening prayers which were presented in a kind of Gregorian chant. Very beautiful. But anyway, the whole idea: the Christ is the man for others, the one for others.

Tôi đã từng ở trong một tu viện tại một thành phố rất xa về phía bắc, gọi là Tromso, Na Uy, và châm ngôn ở đó đại khái là "Hoàn toàn cho bạn, tất cả vì bạn". Đây là châm ngôn của các nữ tu ở nơi ấy. Tôi thường đến đó vì âm nhạc, các buổi kinh chiều, những lời cầu nguyện buổi tối được trình bày theo một kiểu bình ca nhà thờ. Rất đẹp. Toàn bộ ý tưởng là: Đức Christ là con người vì kẻ khác, Đấng sống cho kẻ khác.

[4] This self-forgetfulness refers to the lower self. Self-recollectedness and self-forgetfulness should be companions.

This is so important because along with self-forgetfulness there is a definite self-remembrance, which relates to the higher self. A self-recollectedness and even at the beginning of white magic we get the idea of gathering the forces. We have to always realize what identity we have, even as we are overlooking and not paying a whole lot of attention to the demands of the personality. We can use the personality skillfully as an instrument, but personality demands for their own sake—these we tend to ignore if we can.

[4] Sự quên mình này chỉ sự quên phàm ngã. Sự nhớ về Chân Ngã và sự quên mình phải đi đôi với nhau.

Điều này rất quan trọng, bởi vì cùng với sự quên mình có một sự tự nhớ mình rõ rệt, liên quan đến chân ngã. Một sự tự thu hồi tâm thức về mình; và ngay từ đầu của Chánh Thuật, chúng ta đã có ý tưởng về việc quy tụ các mãnh lực. Chúng ta phải luôn nhận ra mình có bản sắc nào, ngay cả khi chúng ta bỏ qua và không quá chú ý đến những đòi hỏi của phàm ngã. Chúng ta có thể dùng phàm ngã một cách khéo léo như một khí cụ, nhưng những đòi hỏi của phàm ngã vì chính chúng—nếu có thể, chúng ta có khuynh hướng phớt lờ chúng.

[5] The man who aims at providing a point of contact, between conditions of chaos and Those Who work for constructive ends and order, should likewise use that most necessary factor of *common-sense* in all that he does.

DK tells us that the Sixth Ray Lord is rather devoid of common sense, and hence the disorganized state of the world. All this will straighten out under the Seventh Ray Lord, I gather. But the Sixth Ray Lord monads, he tells us, don't get along so well with the Seventh Ray Lord monads. That's considered from a very high point of view.

[5] Người nào nhắm tới việc tạo một điểm tiếp xúc giữa các tình trạng hỗn loạn và Những Đấng hoạt động cho các mục tiêu xây dựng và trật tự, cũng phải vận dụng yếu tố lẽ thường hết sức cần thiết ấy trong mọi việc y làm.

Chân sư DK nói với chúng ta rằng Đấng Chúa Tể Cung sáu khá thiếu lẽ thường, và do đó thế giới ở trong tình trạng vô tổ chức. Tôi hiểu rằng tất cả điều này sẽ được chỉnh đốn dưới Đấng Chúa Tể Cung bảy. Nhưng Ngài nói với chúng ta rằng các chân thần thuộc Đấng Chúa Tể Cung sáu không hòa hợp lắm với các chân thần thuộc Đấng Chúa Tể Cung bảy. Điều đó được xét từ một quan điểm rất cao.

Midway we stand between the chaos and the masters behind the warriors twixt the light and dark blazes the light of hierarchy.

Ở giữa chúng ta đứng, giữa hỗn loạn và các Chân sư, phía sau những chiến sĩ giữa ánh sáng và bóng tối, ánh sáng của Thánh đoàn bừng cháy.

The dark is the chaos, and to a great extent the Black Lodge works through the

Bóng tối là hỗn loạn, và ở một mức độ lớn, Hắc đoàn hoạt động thông qua việc gây nên

induction of chaos, which always confuses people and makes their activity ineffective. This is all part of DK's advice. He's offering us suggestions. "*I'm making certain suggestions*," he says, "*to be followed by you or not as deemed wise. We must remember that every aspirant is a focal point of energy and should be, in his place, a conscious focal point. In the midst of the whirl and storm he should make his presence felt. The Law of action and re-action works here, and often the Great Ones (foreseeing the need of just such points of inner contact in periods of world unrest, such as the present) gather into certain localities those who are aspirants to service".*

hỗn loạn, điều luôn làm con người bối rối và khiến hoạt động của họ trở nên kém hiệu quả. Tất cả điều này là một phần trong lời khuyên của Chân sư DK. Ngài đang đưa ra cho chúng ta những gợi ý. "*Tôi đang đưa ra một số gợi ý*," Ngài nói, "*để các bạn làm theo hay không, tùy như các bạn xét là khôn ngoan. Chúng ta phải nhớ rằng mỗi người chí nguyện là một điểm tập trung của năng lượng, và trong vị trí của mình, y nên là một điểm tập trung có ý thức. Giữa cơn xoáy và bão tố, y nên làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận. Định luật hành động và phản ứng vận hành ở đây, và thường thì Các Đấng Cao Cả, khi tiên liệu nhu cầu về chính những điểm tiếp xúc nội tâm như thế trong các thời kỳ bất ổn của thế giới như hiện nay, quy tụ vào một số địa phương nhất định những người chí nguyện phụng sự".*

In the New York area, which is a major center, Alice Bailey was holding meetings every month at the time of the full moon, more or less as I understand it. People are positioned with an important plan-related end in view.

Tại khu vực Nữu Ước, một trung tâm lớn, Bà Alice Bailey lúc ấy tổ chức các buổi họp hằng tháng vào kỳ trăng tròn, đại khái theo như tôi hiểu. Con người được đặt vào vị trí với một mục đích quan trọng liên quan đến Thiên Cơ.

They act as a balance and aid the general plan, and at the same time they themselves learn much needed lessons.

Họ hoạt động như một sự cân bằng và trợ giúp Thiên Cơ chung, đồng thời chính họ học được những bài học rất cần thiết.

Common sense—that is the sixth sense—it synthesizes all the other senses. But it generally implies in our language a level head, a realistic approach to life on the physical plane and on other planes, and wild exaggerations and minimizations do not occur.

Lẽ thường—đó là giác quan thứ sáu—nó tổng hợp tất cả các giác quan khác. Nhưng trong ngôn ngữ của chúng ta, nó thường hàm ý một cái đầu tỉnh táo, một cách tiếp cận thực tế đối với đời sống trên cõi hồng trần và trên các cõi khác, và không có những sự phóng đại hay xem nhẹ quá mức.

[6] This involves always obedience to the law of economy of force, due to discrimination, and a true sense of values.

[6] Điều này luôn bao hàm sự tuân phục định luật tiết kiệm mãnh lực, nhờ phân biện, và một ý thức đích thực về các giá trị.

The idea is not to waste, and this is discrimination. We must have discrimination according to the higher values, which in this case, of course, are soul values. Do we live according to soul values? Sometimes one has to be a little bit tough, a little harsh on circumstances that do not give way easily to sweet reason. Jesus threw the money changers out of the temple, and there are many ways in which a high soul sometimes has to act with force, with strength, with the First Ray, and in ways that do not look so pleasant. Sometimes we confuse spirituality with pleasantness, and it isn't so, because pleasantness so often simply preserves an inadequate condition instead of disrupting it according to the demands of a higher archetype.

Ý tưởng là không lãng phí, và đây là phân biện. Chúng ta phải có phân biện theo những giá trị cao hơn, trong trường hợp này, dĩ nhiên, là các giá trị của linh hồn. Chúng ta có sống theo các giá trị của linh hồn không? Đôi khi người ta phải hơi cứng rắn, hơi nghiêm khắc đối với những hoàn cảnh không dễ dàng nhường bước trước lý trí dịu dàng. Đức Jesus đã đuổi những người đổi tiền ra khỏi đền thờ, và có nhiều cách trong đó một linh hồn cao đôi khi phải hành động bằng mãnh lực, bằng sức mạnh, bằng cung một, và theo những cách trông không dễ chịu lắm. Đôi khi chúng ta lẫn lộn tinh thần với sự dễ chịu, nhưng không phải vậy, bởi vì sự dễ chịu thường chỉ duy trì một tình trạng không thích đáng thay vì phá vỡ nó theo các đòi hỏi của một nguyên mẫu cao hơn.

[7] **Where these are present, time will be economised, strength will be husbanded, energy will be wisely distributed, excessive zeal will be eliminated,**

[7] Khi những điều này hiện diện, thời gian sẽ được tiết kiệm, sức mạnh sẽ được gìn giữ, năng lượng sẽ được phân phối một cách khôn ngoan, nhiệt tâm quá mức sẽ bị loại bỏ,

That's the tempering of the sixth ray.

Đó là sự điều hòa cung sáu.

[8] **and the Great Ones will be able to depend upon an aspirant's sagacity and thus find a helper.**

[8] và Các Đấng Cao Cả sẽ có thể tin cậy vào sự sáng suốt của một người chí nguyện, nhờ đó tìm thấy một người trợ giúp.

Sagacity — sage wisdom, that's the idea behind it. How does Master DK describe common sense? And here we have it. *This involves always obedience to the Law of Economy.* It's the third ray law, but it's the builder of the foundation — everything is based upon it. The old saying "waste not, want not" — if you waste it, it just won't be there. What you need will not be there when the presence of that which you need counts the most.

Sự minh triết thực tiễn—minh triết của bậc hiền triết, đó là ý tưởng phía sau từ này. Chân sư DK mô tả lẽ thường như thế nào? Ở đây chúng ta có điều đó. *Điều này luôn bao hàm sự tuân phục Định luật Tiết Kiệm.* Đó là định luật cung ba, nhưng nó là đấng kiến tạo nền tảng—mọi sự đều đặt trên nó. Câu nói xưa "không lãng phí thì không thiếu thốn"—nếu các bạn lãng phí nó, nó sẽ không còn ở đó. Điều các bạn cần sẽ không có mặt khi sự hiện diện của điều các bạn cần là quan trọng nhất.

Obedience to the Law of Economy of force is due to discrimination between what is of the soul and what is of the personality, and a true sense of value — spiritual values — based upon what the soul seeks to accomplish, what the Plan seeks to accomplish.

Sự tuân phục Định luật Tiết Kiệm mãnh lực là do phân biện giữa điều thuộc về linh hồn và điều thuộc về phàm ngã, và do một ý thức chân thật về giá trị—các giá trị tinh thần—dựa trên điều linh hồn tìm cách hoàn thành, điều Thiên Cơ tìm cách hoàn thành.

Where these are present: time will be economized. No great dilation of time. Time is very important. Master Morya said that if someone wastes your time, it's murder; if you waste your own time, it's suicide. Those are pretty strong words.

Khi những điều này hiện diện: thời gian sẽ được tiết kiệm. Không có sự kéo dài thời gian quá mức. Thời gian rất quan trọng. Chân sư Morya nói rằng nếu ai đó lãng phí thời gian của các bạn thì đó là sát nhân; nếu các bạn lãng phí thời gian của chính mình thì đó là tự sát. Những lời ấy khá mạnh.

Strength will be husbanded — will be guarded. *Energy will be wisely distributed* — not scattered all over the place. It's a danger under the Aquarian energy, this scattering of energy. And excessive zeal — the ray of undue emphasis — will be eliminated. Or at least the excesses of the sixth ray will be eliminated. The Great Ones will find someone there that can really be counted upon and can be deemed a helper.

Sức mạnh sẽ được gìn giữ—sẽ được bảo vệ. *Năng lượng sẽ được phân phối một cách khôn ngoan*—không bị rải rác khắp nơi. Dưới năng lượng Bảo Bình, sự phân tán năng lượng này là một mối nguy. Và lòng nhiệt thành quá mức—cung của sự nhấn mạnh thái quá—sẽ bị loại bỏ. Hoặc ít nhất những thái quá của cung sáu sẽ bị loại bỏ. Các Đấng Cao Cả sẽ tìm thấy ở đó một người thật sự có thể được trông cậy và có thể được xem là một người trợ giúp.

[9] **All occult training has in view the development of the aspirant so that he may indeed be a focal point of spiritual energy.**

[9] Mọi huấn luyện huyền bí đều nhắm đến sự phát triển của người chí nguyện, để y thật sự có thể trở thành một tiêu điểm của năng lượng tinh thần.

Instead of an obstructive unit of personal force.

Thay vì là một đơn vị cản trở của mãnh lực cá nhân.

[10] **It should be remembered, however, that under the law, this training will be cyclic, and will have its ebb and flow, as all else in nature.**

[10] Tuy nhiên, cần nhớ rằng theo định luật, sự huấn luyện này sẽ diễn ra theo chu kỳ, và sẽ có lúc lên lúc xuống, như mọi sự khác trong thiên nhiên.

So that there may be assimilation and right application.

Để có thể có sự đồng hóa và áp dụng đúng đắn.

[11] Times of activity succeed times of pralaya,

[11] Những thời kỳ hoạt động nối tiếp những thời kỳ Giai kỳ qui nguyên,

relative pralaya

pralaya tương đối

[12] and periods of registered contact alternate with periods of apparent silence.

[12] và các giai đoạn tiếp xúc được ghi nhận luân phiên với các giai đoạn im lặng biểu kiến.

Apparent silence, because there's still a supervision. This avoids what we call burnout. I'm sure we've all had that experience of overstimulation, and eventually it creates a certain condition of disorganization in the vehicle. And then you have to regather the organization, you have to rest, so that the elements of the vehicle are ready to respond instead of being greatly fatigued by excessive contact.

Dường như im lặng, bởi vì vẫn có sự giám sát. Điều này tránh cái chúng ta gọi là kiệt sức. Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều từng có kinh nghiệm bị kích thích quá mức, và cuối cùng điều đó tạo nên một tình trạng vô tổ chức nào đó trong hiện thể. Rồi các bạn phải quy tụ lại cơ cấu, phải nghỉ ngơi, để các yếu tố của hiện thể sẵn sàng đáp ứng thay vì bị quá mệt mỏi do tiếp xúc quá mức.

[13] Note here the choice of words. This alternation is due to the imposition of the Law of Periodicity and if the student develops as desired, each pralayic period is succeeded by one of greater activity, and of more potent achievement.

[13] Ở đây, hãy lưu ý cách lựa chọn từ ngữ. Sự luân phiên này là do tác động của Định luật Chu kỳ, và nếu đạo sinh phát triển như mong muốn, thì mỗi thời kỳ qui nguyên sẽ được tiếp nối bằng một thời kỳ hoạt động lớn hơn và thành tựu mạnh mẽ hơn.

That's the second fundamental of what we call the principles of the Secret Doctrine. The second law is the Law of Periodicity. The imposition of the Law of Periodicity — *and if the student develops as desired, each pralayic period is succeeded by one of greater activity and of more potent achievement.*

Đó là nguyên lý nền tảng thứ hai trong những điều chúng ta gọi là các nguyên lý của Giáo Lý Bí Nhiệm. Định luật thứ hai là Định luật Chu Kỳ. Sự áp đặt của Định luật Chu Kỳ —*và nếu đạo sinh phát triển như mong muốn, mỗi thời kỳ pralaya sẽ được tiếp nối bởi một thời kỳ hoạt động lớn hơn và thành tựu mạnh mẽ hơn.*

The factor of rest, the need for regrouping, the need for rejuvenation — regeneration — is always needed after you subject any

Yếu tố nghỉ ngơi, nhu cầu tái quy tụ, nhu cầu phục hồi sinh lực—tái sinh—luôn cần thiết sau khi các bạn đặt bất kỳ hệ thống nào dưới

system to a lot of rigor and demand. There are moments to rest. Master DK advised his students: “Don't work all the time. Take the necessary periods of leisure, because in the long run it's going to do better for you.”

nhiều sự nghiêm khắc và đòi hỏi. Có những lúc phải nghỉ. Chân sư DK khuyên các đạo sinh của Ngài: “Đừng làm việc suốt. Hãy có những thời kỳ nhàn rỗi cần thiết, bởi vì về lâu dài điều đó sẽ tốt hơn cho các bạn.”

[14] Rhythm, ebb and flow, and the measured beat of the pulsating life are ever the law of the universe,

[14] Nhịp điệu, sự lên xuống, và nhịp đập điều hòa của sự sống đang rung động luôn luôn là định luật của vũ trụ,

And even at the very height of the universe — the great breath — at the height of the universe, whatever height means.

Và ngay cả ở chính đỉnh cao của vũ trụ—hơi thở vĩ đại—ở đỉnh cao của vũ trụ, bất kể “đỉnh cao” có nghĩa là gì.

[15] and in learning to respond to time vibration of the high Places this rhythmic periodicity must be borne in mind.

[15] và khi học cách đáp ứng với rung động thời gian của các Cõi Cao, cần ghi nhớ tính chu kỳ có nhịp điệu này.

Rhythmic periodicity — we awaken, we sleep. Hopefully there's some rhythm in it all, some regularity in it all, so that we do not live a disrupted and chaotic life. Sometimes when subjected to these higher forces the lower forces do become disturbed and overstimulated. A nice pulsating beat — the measured beat of a pulsating life — but we find that that desirable condition is not existing; rather there is disturbance.

Tính chu kỳ nhịp nhàng—chúng ta thức, chúng ta ngủ. Hy vọng có một nhịp điệu nào đó trong tất cả, một sự đều đặn nào đó trong tất cả, để chúng ta không sống một đời sống bị đứt đoạn và hỗn loạn. Đôi khi, khi chịu tác động của các mãnh lực cao hơn này, các mãnh lực thấp hơn trở nên xáo trộn và bị kích thích quá mức. Một nhịp đập rung động đẹp đẽ—nhịp đập có chừng mực của một sự sống đang rung động—nhưng chúng ta thấy rằng tình trạng đáng mong muốn ấy không hiện hữu; trái lại, có sự xáo trộn.

Alice Bailey slept two or three hours a night — so the story goes. She was subjected to tremendous pressure. What a weight of responsibility. When Master DK was ready, she had better be ready, and it wasn't always the case, unfortunately. There was no way with a human being that it actually could be the case. So He had to be very aware that she was an instrument, and had to be very savvy about when and to what extent that instrument could be used — when enough was enough, how far you could drive the

Người ta kể rằng Bà Alice Bailey chỉ ngủ hai hoặc ba giờ mỗi đêm. Bà chịu áp lực khủng khiếp. Một gánh nặng trách nhiệm biết bao. Khi Chân sư DK sẵn sàng, tốt nhất là bà cũng phải sẵn sàng, nhưng đáng tiếc, điều đó không phải lúc nào cũng xảy ra. Với một con người, thật ra không có cách nào để điều đó luôn xảy ra. Vì vậy Ngài phải hết sức ý thức rằng bà là một khí cụ, và phải rất khôn ngoan về thời điểm cũng như mức độ mà khí cụ ấy có thể được sử dụng—khi nào là đủ, có

instrument before there were negative repercussions.

thể thúc đẩy khí cụ đến đâu trước khi có những hậu quả tiêu cực.

In learning to respond to the time vibration of the high places, the rhythmic periodicity must be borne in mind. When we consider how we shall spend time in our life — or time vibration of the high places. This may be one of those difficult transfers from the book itself where some word is left out, but we get the idea. You can search it out right before page 324.

Trong khi học cách đáp ứng với rung động thời gian của các nơi cao, tính chu kỳ nhịp nhàng phải được ghi nhớ. Khi chúng ta xem xét cách mình sẽ sử dụng thời gian trong đời sống—hay rung động thời gian của các nơi cao. Đây có thể là một trong những chỗ chuyển khó từ chính quyển sách, nơi có lẽ một từ nào đó bị bỏ sót, nhưng chúng ta hiểu ý. Các bạn có thể tra ngay trước trang 324.

[16] **The same law governs a human being, a planet, a solar system—all centres or focal points of energy in some greater Life. If such work as you are doing is to succeed (and it is largely the work of developing the ability to touch certain currents on mental levels—currents which emanate from the higher self, from your egoic group, or from the Master) definite planned conditions must be provided.**

[16] Cùng một định luật ấy chi phối một con người, một hành tinh, một hệ mặt trời—tất cả đều là các trung tâm hay tiêu điểm của năng lượng trong một Sự Sống lớn lao hơn. Nếu loại công việc như các bạn đang làm muốn thành công, và phần lớn đó là công việc phát triển khả năng tiếp xúc với một số dòng lưu trên các cấp độ trí tuệ—những dòng lưu phát xuất từ chân ngã, từ nhóm chân ngã của các bạn, hoặc từ Chân sư—thì phải tạo lập những điều kiện rõ ràng và có hoạch định.

He's giving us advice regarding our success and how we can use time and periods wisely under the Law of Periodicity.

Ngài đang cho chúng ta lời khuyên liên quan đến sự thành công của chúng ta và cách chúng ta có thể sử dụng thời gian cùng các thời kỳ một cách khôn ngoan dưới Định luật Chu Kỳ.

[17] **Certain factors must be present. If they do not exist,**

[17] Một số yếu tố nhất định phải hiện diện. Nếu chúng không tồn tại,

It's interesting that we have to touch certain currents on the mental level from the higher self, egoic group, or the Master. Since the ashrams had moved by this time, there are also lower triadal currents as well, intuitional currents, buddhic currents, and so forth. But we are talking about the higher mental plane to a great extent here.

Điều thú vị là chúng ta phải chạm đến một số dòng lưu chuyển nhất định trên cấp độ trí tuệ từ chân ngã, nhóm chân ngã, hoặc Chân sư. Vì vào thời điểm này các ashram đã chuyển dịch, cũng có những dòng lưu chuyển thấp hơn của Tam Nguyên Tinh Thần, những dòng trực giác, những dòng Bồ

đề, v.v. Nhưng ở đây, phần lớn chúng ta đang nói về Cõi thượng trí.

Definite plan conditions must be provided. Certain factors must be present. If they do not exist,

Những điều kiện nhất định đã được hoạch định phải được cung cấp. Một số yếu tố nhất định phải hiện diện. Nếu chúng không tồn tại,

[18] **then the currents are (if I may so express it) deflected, and contact fails of accomplishment. If occupation with mundane affairs is necessitated—and such periods come in every life cycle—then the attention should be concentrated on these details, and the higher contact may be then temporarily unrealised.**

[18] thì các dòng lưu ấy, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, sẽ bị lệch hướng, và sự tiếp xúc không thể thành tựu. Nếu cần phải bận tâm đến các công việc đời thường—và những thời kỳ như thế xuất hiện trong mọi chu kỳ đời sống—thì sự chú tâm nên được tập trung vào các chi tiết ấy, và sự tiếp xúc cao hơn khi đó có thể tạm thời chưa được nhận biết.

Master DK could not work with AAB when she was under the influence of too much concrete manas — He had to wait for another time, as she would not be able to receive properly. When we're dealing with concrete matters, we really pay attention to them and don't distract ourselves with hope for higher contacts when our attention has to be given to the matters immediately at hand.

Chân sư DK không thể làm việc với Bà AAB khi bà chịu ảnh hưởng của quá nhiều manas cụ thể—Ngài phải chờ một thời điểm khác, vì bà sẽ không thể tiếp nhận đúng đắn. Khi chúng ta xử lý các vấn đề cụ thể, chúng ta thật sự chú ý đến chúng và không làm mình xao lãng bằng hy vọng về những tiếp xúc cao hơn khi sự chú ý của chúng ta phải dành cho những vấn đề ngay trước mắt.

[19] **Such attention to affairs on the physical plane is not necessarily loss of time, for it may be as much a part of the plan at that particular time as any other kind of service.**

[19] Sự chú tâm như thế đến các công việc trên cõi hồng trần không nhất thiết là sự lãng phí thời gian, vì vào thời điểm đặc biệt ấy, nó có thể là một phần của Thiên Cơ không kém bất kỳ loại phụng sự nào khác.

In a way, there is no high or low, but only life in all its vibrations, to be handled correctly.

Theo một cách nào đó, không có cao hay thấp, mà chỉ có sự sống trong mọi rung động của nó, cần được xử lý đúng đắn.

Sometimes it's difficult. I remember the story — you're building a cathedral and people have some humble task. Maybe they're just moving rocks from one place to another, or bricks, or stones, or something of

Đôi khi điều đó khó. Tôi nhớ một câu chuyện —các bạn đang xây một thánh đường và người ta có những công việc khiêm tốn. Có lẽ họ chỉ chuyển đá từ nơi này sang nơi khác, hoặc gạch, hoặc đá tảng, hay điều gì đó

that nature. One person could be exhausted and asked, “What are you doing?” — “I'm just carrying stones from place to place.” Another person doing the same thing would be asked, “What are you doing?” — “I'm building a cathedral to the glory of God.” It all depends on the context in which you understand your task.

tương tự. Một người có thể kiệt sức và được hỏi: “Anh đang làm gì?”—“Tôi chỉ đang khuân đá từ nơi này sang nơi khác.” Một người khác làm cùng việc ấy được hỏi: “Anh đang làm gì?”—“Tôi đang xây một thánh đường để tôn vinh Thượng đế.” Tất cả tùy thuộc vào bối cảnh trong đó các bạn hiểu nhiệm vụ của mình.

As a person myself, I'll give an example — I don't have a whole lot of earth signs in my horoscope, maybe just one, Venus in Taurus. It's led to a musical life and that kind of thing, and maybe not too fit to do things on the physical plane. But I try to tell myself, when I'm engaged in mundane activities, “What's it all for, really?” The task itself seems boring, but that just shows that there's something to be learned. I try to think of the larger context, because then it gives greater upliftment and joy in dealing with mundane things. If you're washing the dishes, you're preserving the cleanliness which is next to godliness. There are all these different ways of interpreting what we're doing. Many of us may not want to do the karmic task immediately at hand because it seems so mundane — it doesn't seem to lead anywhere. But it's all in the attitude; that's what leads somewhere.

Lấy chính tôi làm ví dụ—tôi không có nhiều dấu hiệu hành thổ trong lá số chiêm tinh của mình, có lẽ chỉ một, Sao Kim ở Kim Ngưu. Điều đó đã dẫn đến một đời sống âm nhạc và những điều tương tự, và có lẽ không mấy thích hợp để làm những việc trên cõi hồng trần. Nhưng khi tôi tham gia vào các hoạt động thế gian, tôi cố tự nhủ: “Rốt cuộc tất cả là để làm gì?” Bản thân công việc có vẻ nhàm chán, nhưng điều đó chỉ cho thấy có điều gì đó cần học. Tôi cố nghĩ đến bối cảnh rộng lớn hơn, bởi vì khi đó nó đem lại sự nâng đỡ và sự hoan hỉ lớn hơn trong việc xử lý các điều thế gian. Nếu các bạn rửa chén, các bạn đang giữ gìn sự sạch sẽ, vốn gần với tính thiêng liêng. Có tất cả những cách khác nhau này để diễn giải điều chúng ta đang làm. Nhiều người trong chúng ta có thể không muốn làm nhiệm vụ nghiệp quả ngay trước mắt vì nó có vẻ quá thế tục—dường như nó chẳng dẫn đến đâu. Nhưng tất cả nằm ở thái độ; chính điều đó mới dẫn đến một nơi nào đó.

[20] Full expression and consciousness on each and every plane is the objective, remembering that each plane with its varying states of consciousness is equally a part of the divine Life.

[20] Sự biểu hiện và tâm thức trọn vẹn trên từng cõi và mọi cõi là mục tiêu, cần nhớ rằng mỗi cõi, với các trạng thái tâm thức khác nhau của nó, đều là một phần ngang nhau của Sự Sống thiêng liêng.

Yes, exactly. Easily said — and then to be lived is another matter. But at least we understand what the idea is. Whether we're working in the area of low vibration or high vibration, we're working, and it's all equally divine — and it's all one substance in various

Đúng vậy, chính xác. Nói thì dễ—nhưng sống được như vậy lại là chuyện khác. Tuy nhiên ít nhất chúng ta hiểu ý tưởng là gì. Dù chúng ta đang làm việc trong vùng rung động thấp hay rung động cao, chúng ta đang làm việc, và tất cả đều thiêng liêng như nhau

degrees of externalization and projection from Being. It's all one thing.

—và tất cả là một chất liệu duy nhất trong những mức độ ngoại hiện và phóng chiếu khác nhau từ Bản Thể. Tất cả là một điều duy nhất.

We need to remind ourselves of these things lest we become selfish and only do preferred things — things which our personality prefers.

Chúng ta cần nhắc nhở mình về những điều này, kẻo chúng ta trở nên ích kỷ và chỉ làm những điều mình ưa thích—những điều phàm ngã của chúng ta ưa thích.

[21] **What is lacking as yet with the majority of aspirants is a synthetic consciousness and the capacity to hold and register continuity.**

[21] Điều còn thiếu cho đến nay nơi đa số người chí nguyện là một tâm thức tổng hợp và năng lực duy trì cũng như ghi nhận tính liên tục.

The realization of continuity of being in all circumstances. We have to continuously train ourselves — submit to the training of the Solar Angel. We have to reinterpret all we do in terms of the Plan and the larger context, and see how whatever we may karmically be compelled to do may actually be part of the Plan itself.

Sự nhận ra tính liên tục của bản thể trong mọi hoàn cảnh. Chúng ta phải liên tục rèn luyện mình—tuân phục sự huấn luyện của Thái dương Thiên Thần. Chúng ta phải diễn giải lại mọi điều mình làm theo Thiên Cơ và theo bối cảnh rộng lớn hơn, và thấy rằng bất cứ điều gì chúng ta có thể bị nghiệp quả buộc phải làm thật ra có thể là một phần của chính Thiên Cơ.

Right now, I'm supposed to be walking the cats. I've chosen instead to make this program, and told myself, “I'll walk the cats right after I finish this program.” Maybe a wiser thing would have been to walk the cats immediately, because the rain may come now. If I don't walk them, they're not as healthy. If I let them go without walking, they will escape, and there will be general grief and sadness, and they may never come back. All kinds of consequences arise from our decisions.

Ngay lúc này, lẽ ra tôi phải đi dắt mèo đi dạo. Thay vào đó, tôi đã chọn làm chương trình này, và tự nhủ: “Tôi sẽ dắt mèo đi dạo ngay sau khi hoàn tất chương trình này.” Có lẽ điều khôn ngoan hơn là dắt mèo đi dạo ngay lập tức, vì bây giờ trời có thể mưa. Nếu tôi không dắt chúng đi, chúng sẽ không khỏe mạnh bằng. Nếu tôi để chúng không được đi dạo, chúng sẽ trốn thoát, rồi sẽ có nỗi buồn và sự phiền muộn chung, và chúng có thể không bao giờ trở lại. Mọi loại hệ quả phát sinh từ các quyết định của chúng ta.

[22] **If emotional or mental chaos exists, then again the currents are deflected and the brain makes no record of that which may be inwardly seen and heard.**

[22] Nếu có sự hỗn loạn cảm xúc hoặc trí tuệ, thì một lần nữa các luồng bị lệch hướng và bộ não không ghi nhận được những gì có thể được thấy và nghe ở bên trong.

Conditions which are mental and emotional can prevent brain registration of that which must eventually be registered. This is all just common sense, isn't it? Maybe *A Treatise on Cosmic Fire* is common sense to the higher initiate, but this is common sense to us — trying to make us really fit instruments for the reception of many energies which are attempting to pass through, and which could profitably be utilized, but which are not, because of our condition.

Những tình trạng thuộc trí tuệ và cảm xúc có thể ngăn cản bộ não ghi nhận điều cuối cùng phải được ghi nhận. Tất cả điều này chỉ là lẽ thường, phải không? Có lẽ *Luận về Lửa Vũ Trụ* là lẽ thường đối với điểm đạo đồ cao cấp, nhưng đây là lẽ thường đối với chúng ta —cố gắng làm cho chúng ta thật sự trở thành những khí cụ thích hợp để tiếp nhận nhiều năng lượng đang cố đi xuyên qua, và có thể được sử dụng hữu ích, nhưng lại không được sử dụng vì tình trạng của chúng ta.

The difference between condition and an archetype: condition is Saturnian — it's how things are in actuality. The archetype is how things should be. There are always these energies trying to rearrange conditions into a more ideal relationship — more Uranian. That's really the relationship between Uranus and Saturn. Although Saturn is much more, Uranus can and does arrange things in ultimate archetypal relationship.

Sự khác biệt giữa tình trạng và nguyên mẫu: tình trạng mang tính Thổ Tinh—đó là sự vật đang thật sự như thế nào. Nguyên mẫu là sự vật nên như thế nào. Luôn có những năng lượng đang cố sắp xếp lại các tình trạng vào một mối liên hệ lý tưởng hơn—mang tính Thiên Vương Tinh hơn. Đó thật sự là mối quan hệ giữa Sao Thiên Vương và Thổ Tinh. Dù Thổ Tinh còn là nhiều điều hơn thế, Sao Thiên Vương có thể và thật sự sắp xếp các sự vật vào mối liên hệ nguyên mẫu tối hậu.

Whether that's on the Monadic plane or even from the point of view of a higher archetype within the Sea of Fire — there's great geometry, DK tells us, in the Sea of Fire. He describes Shamballa; the highest part of Shamballa is in the Sea of Fire, and it's not just chaos — it's something very beautiful, which sets the archetype for all other archetypes, and finally for the straightening out of conditions.

Dù điều đó ở trên cõi chân thần, hay thậm chí từ quan điểm của một nguyên mẫu cao hơn trong Biển Lửa—Chân sư DK nói với chúng ta rằng trong Biển Lửa có hình học vĩ đại. Ngài mô tả Shamballa; phần cao nhất của Shamballa ở trong Biển Lửa, và đó không chỉ là hỗn loạn—đó là một điều rất đẹp, đặt ra nguyên mẫu cho mọi nguyên mẫu khác, và cuối cùng cho việc chỉnh đốn các tình trạng.

[23] **If fatigue is present and the physical body is in need of rest, then likewise the inner fails to be recorded. It is the centres in the etheric vehicle which are vitalised and become active in this work of contact and consequent transmission of energy;**

[23] Nếu có sự mệt mỏi và thể xác cần được nghỉ ngơi, thì tương tự, điều bên trong cũng không được ghi nhận. Chính các trung tâm trong hiện thể dĩ thái được tiếp sinh lực và trở nên hoạt động trong công việc tiếp xúc này, cùng sự truyền dẫn năng lượng theo sau;

We're talking about the activation of the centers for the sake of a very living response to the Divine Plan. We all know those moments of fatigue when you just can't do a thing — you know what you should do, and you want to do it, but the physical body is just not responding. We have to treat our mechanism with common sense. Maybe people who have a lot of Earth signs are better at that — more realistic about that. Sometimes you have to drive the vehicle beyond its normal possibilities in emergencies. But other times, in the interest of success over the long haul, you treat it with respect to the Law of Periodicity — and just in general with respect.

Chúng ta đang nói về sự hoạt hóa các trung tâm nhằm tạo ra một đáp ứng rất sống động đối với Thiên Cơ. Tất cả chúng ta đều biết những khoảnh khắc mệt mỏi khi các bạn không thể làm được điều gì—các bạn biết mình nên làm gì, và các bạn muốn làm điều đó, nhưng thể xác chỉ không đáp ứng. Chúng ta phải đối xử với bộ máy của mình bằng lẽ thường. Có lẽ những người có nhiều dấu hiệu hành thổ làm điều đó tốt hơn—thực tế hơn về điều đó. Đôi khi trong những tình huống khẩn cấp, các bạn phải thúc đẩy hiện thể vượt quá những khả năng bình thường của nó. Nhưng vào những lúc khác, vì sự thành công lâu dài, các bạn đối xử với nó trong sự tôn trọng Định luật Chu Kỳ—và nói chung là với sự tôn trọng.

Become active in this work and consequent transmission of energy.

Trở nên hoạt động trong công việc này và sự truyền dẫn năng lượng tiếp theo.

[24] **if therefore the vitality is low and the pranic fluids are not assimilated,**

[24] do đó, nếu sinh lực thấp và các lưu chất prana không được hấp thu,

Because they can be present without being assimilated.

Bởi vì chúng có thể hiện diện mà không được đồng hóa.

[25] **then the whole vibratory contact is lowered and the centre fails to register vibration and response.**

[25] thì toàn bộ sự tiếp xúc rung động bị hạ thấp, và trung tâm không ghi nhận được rung động cùng sự đáp ứng.

DK sometimes talks about — "mayhap our vibration is a bit lower at times than it should be." He talks about that.

Chân sư DK đôi khi nói rằng—"có lẽ rung động của chúng ta đôi lúc hơi thấp hơn mức cần thiết." Ngài nói về điều đó.

[26] **When again the stimulation is adequate and the other conditions are resolved into the necessary quietude, then again the currents may be encountered, response follows and a fresh cycle of receptivity eventuates.**

[26] Khi sự kích thích lại đầy đủ và các điều kiện khác được đưa vào sự yên lặng cần thiết, thì các luồng có thể lại được tiếp nhận, sự đáp ứng theo sau, và một chu kỳ mới của tính tiếp nhận diễn ra.

We need adequate stimulation and non-interference by noisy energies — the opposite of quietude — which deflect.

Chúng ta cần sự kích thích đầy đủ và sự không can thiệp của các năng lượng ồn ào—đối nghịch với sự tĩnh lặng—vốn làm lệch hướng.

[27] **I have entered thus into explanation as I have seen many questioning, and am anxious that the process followed may be somewhat clarified.**

[27] Tôi đã đi vào phần giải thích như vậy vì tôi thấy nhiều người đang thắc mắc, và tôi thiết tha mong rằng tiến trình được theo có thể phần nào được làm sáng tỏ.

Even anxious, says the Master. He says, "I beg of you, do this." He's anxious. "I fear that you may..." These are terms of speech, and we don't know really what His inner state of consciousness is, but He does use those human words, and He says — "Except for my higher powers, I'm just like you."

Ngay cả thiết tha, Chân sư nói vậy. Ngài nói: "Tôi khẩn cầu các bạn, hãy làm điều này." Ngài thiết tha. "Tôi e rằng các bạn có thể..." Đây là những cách nói, và chúng ta thật sự không biết trạng thái tâm thức bên trong của Ngài là gì, nhưng Ngài quả có dùng những từ ngữ nhân loại ấy, và Ngài nói —"Ngoại trừ các quyền năng cao hơn của Tôi, Tôi cũng giống như các bạn."

I am anxious that the process followed may be somewhat clarified.

Tôi thiết tha mong rằng tiến trình được theo có thể phần nào được làm sáng tỏ.

[28] **It is wise that all who work should have a clear understanding [Page 325] of that work and should—along lines so closely affecting their power to serve—be fully aware of each step taken.**

[28] Điều khôn ngoan là tất cả những ai hoạt động đều nên có một sự thấu hiểu rõ ràng về công việc ấy, và—trong những đường hướng ảnh hưởng mật thiết đến năng lực phụng sự của họ—nên hoàn toàn ý thức về từng bước được thực hiện.

Clear consciousness is needed, and liberation step by step. He wants to make a Master of us. We become masters by mastering our circumstances. There are clear methods of doing so, if we would just be really present in our mind and act consciously — and not be subject to maybe the lower meaning of maya, which is sort of thoughtless action involving emotions which are out of control.

Cần có tâm thức rõ ràng, và sự giải thoát từng bước một. Ngài muốn làm cho chúng ta thành Chân sư. Chúng ta trở thành những bậc làm chủ bằng cách làm chủ hoàn cảnh của mình. Có những phương pháp rõ ràng để làm như vậy, nếu chúng ta chỉ cần thật sự hiện diện trong thể trí và hành động có ý thức—và không chịu lệ thuộc vào ý nghĩa thấp hơn của maya, tức là một loại hành động thiếu suy nghĩ có liên quan đến những cảm xúc mất kiểm soát.

If we would just not go for the exaggerations but see things truly and proportionally, we would overcome glamour. If we would just not see things in such a fragmentary manner but see them as related — and ultimately as one thing — we would overcome illusion, dispelling it.

Nếu chúng ta chỉ cần không chạy theo những phóng đại, mà thấy các sự vật đúng như thật và theo đúng tỉ lệ, chúng ta sẽ vượt qua ảo cảm. Nếu chúng ta chỉ cần không nhìn các sự vật theo cách quá rời rạc, mà thấy chúng như có liên hệ—và sau cùng như một điều duy nhất—chúng ta sẽ vượt qua ảo tưởng, làm tan biến nó.

He's giving us some advice here. And of course, it's up to us. What does he say? "You'll make use of it, or you won't." Isn't that what he says — up here, somewhere up here?

Ở đây Ngài đang cho chúng ta một vài lời khuyên. Và dĩ nhiên, điều đó tùy thuộc vào chúng ta. Ngài nói gì? "Các bạn sẽ dùng nó, hoặc các bạn sẽ không dùng." Chẳng phải Ngài nói vậy sao—ở trên đây, đâu đó trên đây?

Therein lies, for all aspirants at this time, the peculiar effort of the coming days. And I would, for your guidance, make certain suggestions, to be followed by you or not, as deemed wise.

Chính trong đó có, đối với mọi người chí nguyện vào lúc này, nỗ lực đặc biệt của những ngày sắp đến. Và để hướng dẫn các bạn, Tôi muốn đưa ra một số gợi ý, để các bạn làm theo hay không, tùy như xét là khôn ngoan.

This is not so much the first-ray attitude of forcing compliance, I suppose. I remember some work — maybe a book which had Master Morya's influence in it, called *Leaves of Morya's Garden*. I'm not sure — was it written by Nicholas Roerich? Was it written by Helena Roerich? I don't know, I didn't ask Daniel Entin when he was alive. But somebody knows. In that book, Morya was saying — or someone who was writing as if they were Morya was saying — "When I say jump, jump. When I say move, move. When I say get out of the way, get out of the way. Just obey my command." Well, maybe the secondary attitude is a little different, as we can see. We make use of it or not, accordingly — according to our wisdom and judgment.

Tôi cho rằng đây không hẳn là thái độ cung một của việc cưỡng ép tuân phục. Tôi nhớ một tác phẩm nào đó—có lẽ một quyển sách có ảnh hưởng của Chân sư Morya trong đó, gọi là *Những Chiếc Lá trong Vườn của Morya*. Tôi không chắc—nó được viết bởi Nicholas Roerich chăng? Hay bởi Helena Roerich? Tôi không biết, tôi đã không hỏi Daniel Entin khi ông còn sống. Nhưng có người biết. Trong quyển sách ấy, Morya đang nói—hoặc một người nào đó viết như thể họ là Morya đang nói—"Khi Tôi bảo nhảy, hãy nhảy. Khi Tôi bảo di chuyển, hãy di chuyển. Khi Tôi bảo tránh đường, hãy tránh đường. Chỉ cần tuân lệnh Tôi." Có lẽ thái độ thứ yếu hơi khác, như chúng ta có thể thấy. Chúng ta dùng nó hay không, tùy theo đó—tùy theo minh triết và sự phán đoán của chúng ta.

[29] **As regards the problems occupying the attention of all of you who are living in this time of world unrest and upheaval, I have a word of cheer to give you.**

[29] Về những vấn đề đang chiếm sự chú ý của tất cả các bạn, những người đang sống trong thời kỳ bất ổn và biến động của thế giới này, tôi có một lời khích lệ dành cho các bạn.

This is before the Second World War broke out — it was in that period between the first and second world war, and in that period, in the Agni Yoga books, there was a great deal of writing about the attacks of the Black Lodge, and the epidemic of obsession, and the drawing closer of the dark extinguishers, and all that. It all did happen. And those inner occult powers — I'm sure — were effective in conditioning human feeling and kama-manasic response in such a way that the war did precipitate.

Đây là trước khi Thế chiến thứ Hai bùng nổ —đó là trong giai đoạn giữa Thế chiến thứ Nhất và Thế chiến thứ Hai, và trong giai đoạn ấy, trong các sách Agni Yoga, có rất nhiều điều được viết về các cuộc tấn công của Hắc đoàn, về dịch ám ảnh, về sự tiến gần của những kẻ dập tắt bóng tối, và tất cả những điều đó. Tất cả đã thật sự xảy ra. Và tôi chắc rằng những quyền năng huyền bí bên trong ấy đã hữu hiệu trong việc tác động lên cảm xúc nhân loại và đáp ứng trí-cảm theo cách khiến chiến tranh ngưng tụ.

But He still has here a word of cheer.

Nhưng ở đây Ngài vẫn có một lời khích lệ.

[30] **Though, to you, the whole situation may have seemed clouded and the horizon darkened by storms, bear in mind that when the disturbance is general, as now, and the whole area involved, then the end is near.**

[30] Dù đối với các bạn, toàn bộ tình hình có thể dường như bị mây mù che phủ và chân trời tối sầm vì bão tố, hãy ghi nhớ rằng khi sự xáo trộn mang tính phổ quát, như hiện nay, và toàn bộ khu vực đều bị cuốn vào, thì hồi kết đã gần kề.

Well, that war lasted five, four years — depending upon what country you were in and when it entered the war. But generally, humanity was in this condition of disturbance — all of humanity, in general.

Cuộc chiến ấy kéo dài năm năm, bốn năm— tùy thuộc vào quốc gia các bạn ở và thời điểm quốc gia ấy tham chiến. Nhưng nói chung, nhân loại ở trong tình trạng xáo trộn này—toàn thể nhân loại nói chung.

[31] **In nature, a general electric storm serves to clear the atmosphere, and ushers in a period of sunshine and more grateful living conditions.**

[31] Trong thiên nhiên, một cơn bão điện rộng khắp có tác dụng thanh lọc bầu khí quyển, và mở đầu cho một thời kỳ nắng sáng cùng những điều kiện sống dễ chịu hơn.

And I suppose we did have these following the year 1945. The Great Invocation was given out, and more grateful living

Và tôi cho rằng chúng ta đã có những điều kiện ấy sau năm 1945. Đại Khấn Nguyện được ban ra, và những điều kiện sống dễ

conditions supervened. Now, whether we've made the best use of that — or whether, like the man who had all those devils in his house, he swept them out and then didn't pay proper attention, before long he was infested with even more devils. So where are we now? Where are we now?

chịu hơn đã xuất hiện. Còn việc chúng ta có tận dụng tốt nhất điều đó hay không—hay giống như người đã có tất cả những quỷ dữ trong nhà mình, quét chúng ra ngoài rồi sau đó không chú ý đúng mức, chẳng bao lâu ông lại bị nhiều quỷ dữ hơn nữa xâm chiếm. Vậy bây giờ chúng ta đang ở đâu? Bây giờ chúng ta đang ở đâu?

Certainly there is the rising of the last ditch fight of materialism. He said they would fight to the last ditch to maintain their prerogatives. It's happening, and we have challenges to the soul going on right now all over the world.

Chắc chắn có sự trỗi dậy của trận chiến tuyệt vọng cuối cùng của chủ nghĩa duy vật. Ngài nói họ sẽ chiến đấu đến hào lũy cuối cùng để duy trì các đặc quyền của mình. Điều đó đang xảy ra, và những thách thức đối với linh hồn đang diễn ra ngay bây giờ trên khắp thế giới.

But I — which makes me think that that country will be quite important, with the secondary soul and its Aquarian soul — in the reappearance of the Christ. I like the way — and maybe the Christ, he's going to choose his headquarters. What will it be? Will it be near the United Nations? Would it be the United Nations? These are speculations. But until certain work is done by the externalizing Masters and their disciples in certain designated locales, the Christ cannot possibly appear. It's not going to be instantaneously at 2025 that he appears — it just can't be, because there are too many hierarchical projects or influences that have to make their impact before he can appear on that great wave of expectancy.

Nhưng điều đó khiến tôi nghĩ rằng quốc gia ấy sẽ khá quan trọng, với linh hồn thứ yếu và linh hồn Bảo Bình của nó, trong sự tái lâm của Đức Christ. Tôi thích cách này—và có lẽ Đức Christ, Ngài sẽ chọn tổng hành dinh của mình. Đó sẽ là gì? Có ở gần Liên Hiệp Quốc không? Có phải là Liên Hiệp Quốc không? Đây là những suy đoán. Nhưng cho đến khi một số công việc nhất định được các Chân sư đang ngoại hiện và các đệ tử của Các Ngài thực hiện ở một số địa điểm được chỉ định, Đức Christ không thể nào xuất hiện. Không thể có chuyện Ngài xuất hiện tức thời vào năm 2025—điều đó không thể, bởi vì có quá nhiều dự án hay ảnh hưởng của Thánh đoàn phải tạo được tác động trước khi Ngài có thể xuất hiện trên làn sóng mong đợi vĩ đại ấy.

As it is said:

Như đã nói:

[32] We have had the electrical storm of the world war,

[32] Chúng ta đã trải qua cơn bão điện của cuộc chiến tranh thế giới,

We have had the electrical storm of the world war. When He says that, remember — this is the First World War, the Great War, and great was the hope that it did not have to

Chúng ta đã trải qua cơn bão điện của cuộc chiến tranh thế giới. Khi Ngài nói như vậy, hãy nhớ—đây là Thế chiến thứ Nhất, Đại Chiến, và niềm hy vọng đã rất lớn rằng nó

precipitate, but to be fought out on the psychological level. Because it kind of went underground —

không cần phải ngưng tụ, mà có thể được giải quyết trên cấp độ tâm lý. Bởi vì nó đã đi ngầm—

[33] and the period of gradual dispersion of the clouds has been with us, with the thunder rumbling round, and sudden sharp storms of wind and rain upsetting the hopefulness of those desiring sunshine.

[33] và thời kỳ mây mù dần tan đã ở cùng chúng ta, với tiếng sấm vẫn ầm vang quanh đó, cùng những cơn gió và mưa bất chợt, dữ dội, làm chao đảo niềm hy vọng của những ai khao khát ánh nắng.

This picturesque language gives probably some view of the inner psychic condition of things.

Ngôn ngữ giàu hình ảnh này có lẽ cho ta một cái nhìn nào đó về tình trạng thông linh bên trong của sự việc.

[34] Those who with patience carry on the work, who keep the inner calm and surety who lose sight of the foreground of personalities, and bear only in mind the formless forces that are at work through all forms and seasons, will see order brought out of chaos, construction out of past destruction and present adjustments; they will see the setting loose of fresh life forces, hitherto shut out by the crystallising shells built by man.

[34] Những ai kiên nhẫn tiếp tục công việc, giữ được sự an tĩnh và niềm xác tín bên trong, không còn để mắt đến tiền cảnh của các phàm ngã, mà chỉ ghi nhớ những mãnh lực vô hình tướng đang hoạt động qua mọi hình tướng và mọi thời kỳ, sẽ thấy trật tự được đem ra từ hỗn loạn, sự kiến tạo nảy sinh từ những phá hủy đã qua và các điều chỉnh hiện tại; họ sẽ thấy sự phóng thích những mãnh lực sự sống mới mẻ, vốn cho đến nay bị ngăn lại bởi các lớp vỏ kết tinh do con người xây dựng.

He says: look, if things had remained as they were before World War One — so crystallized it was that humanity could not progress — so there has been destruction of those shells. And even more destruction followed, and the whole 20th century, filled with such a promise of progress, ended up being a great century of war, and it does continue. We have to remember that humanity is a fourth ray kingdom, and the fourth ray is the ray of war first — and then of the harmony which resolves the conflict of war.

Ngài nói: hãy nhìn xem, nếu mọi sự vẫn y như trước Thế chiến thứ Nhất—kết tinh đến mức nhân loại không thể tiến bộ—thì đã có sự phá hủy những lớp vỏ ấy. Và còn nhiều sự phá hủy hơn nữa đã theo sau, và toàn bộ thế kỷ hai mươi, đầy hứa hẹn về tiến bộ, rốt cuộc lại trở thành một thế kỷ lớn của chiến tranh, và điều đó vẫn tiếp tục. Chúng ta phải nhớ rằng nhân loại là giới cung bốn, và cung bốn trước hết là cung của chiến tranh—rồi sau đó là cung của sự hài hòa giải quyết xung đột của chiến tranh.

But he's advising us. I like this phrase: *the foreground of personalities*. I think it really

Nhưng Ngài đang khuyên chúng ta. Tôi thích cụm từ này: *tiền cảnh của các phàm*

says something. When we deal with personalities, it's really the superficial part, and behind it — through spiritual discernment — we can maybe detect the soul and detect the proper spiritual movements.

ngã. Tôi nghĩ nó thật sự nói lên điều gì đó. Khi chúng ta xử lý các phàm ngã, đó thật sự là phần bề mặt, và phía sau nó—nhờ phân biện tinh thần—chúng ta có thể có lẽ phát hiện linh hồn và phát hiện những chuyển động tinh thần thích đáng.

They *lose sight of the foreground of personalities* — and how successfully do we do this? — and *bear only in mind the formless forces that are at work through all forms and seasons.*

Họ *không còn chú ý đến tiền cảnh của các phàm ngã*— và chúng ta làm điều này thành công đến đâu?—và *chỉ ghi nhớ những mãnh lực vô hình tướng đang hoạt động qua mọi hình tướng và mùa tiết.*

Such people *will see order brought out of chaos; construction out of past destruction* and present adjustments; the setting loose of fresh life forces hitherto — and that certainly did happen in the latter part of the 20th century, certainly in the realm of consciousness. The world was swept by a new form of consciousness based upon some very old and real forms of consciousness — at least forms that revealed reality.

Những người như thế *sẽ thấy trật tự được đem ra từ hỗn loạn; xây dựng được đem ra từ sự phá hủy quá khứ* và những điều chỉnh hiện tại; sự giải phóng các mãnh lực sự sống mới cho đến nay—và điều đó chắc chắn đã xảy ra trong phần sau của thế kỷ hai mươi, chắc chắn trong lĩnh vực tâm thức. Thế giới được quét qua bởi một hình thức tâm thức mới dựa trên một số hình thức tâm thức rất xưa và chân thật—ít nhất là những hình thức mặc khải thực tại.

I do remember that he said — regarding the 19th century — that certain artists and musicians were let loose into incarnation before their time had really come. Maybe their time was more like the coming Renaissance following 2025. But they were led into society in the hope that it could uplift and redeem the tendencies which were towards — if I may say so — blood and iron. The whole Bismarckian German authoritarianism that eventually led to the world wars. But it didn't succeed, quite. There was a lot of beauty released — great beauty was released — but it didn't succeed.

Tôi nhớ rằng Ngài đã nói—liên quan đến thế kỷ mười chín—rằng một số nghệ sĩ và nhạc sĩ đã được thả lỏng vào nhập thể trước khi thời điểm của họ thật sự đến. Có lẽ thời điểm của họ giống như thời Phục Hưng sắp đến sau năm 2025 hơn. Nhưng họ được đưa vào xã hội với hy vọng rằng điều đó có thể nâng cao và cứu chuộc các khuynh hướng đang hướng về—nếu tôi có thể nói như vậy—máu và sắt. Toàn bộ chủ nghĩa chuyên chế Đức kiểu Bismarck cuối cùng đã dẫn đến các cuộc thế chiến. Nhưng nó đã không hoàn toàn thành công. Nhiều vẻ đẹp đã được phóng thích—vẻ đẹp vĩ đại đã được phóng thích—nhưng nó đã không thành công.

And you kind of wonder now: in the 20th century, the consciousness movement — maybe still somewhat continuing — did it

Và các bạn có phần tự hỏi bây giờ: trong thế kỷ hai mươi, phong trào tâm thức—có lẽ vẫn còn tiếp tục phần nào—nó có thành công

succeed? Did this flooding of human consciousness with the wisdom of the East, basically, did it leaven the mass consciousness? Did it elevate those with higher consciousness into still higher positions? Did it succeed? Well, we're going to find out, aren't we?

không? Việc tuôn tràn minh triết Đông phương vào tâm thức nhân loại này, về căn bản, có làm dậy men tâm thức quần chúng không? Nó có nâng những người có tâm thức cao lên những vị trí còn cao hơn nữa không? Nó có thành công không? Chúng ta sẽ biết, phải không?

[35] **So hold the inner vision steadily and have that long patience which endures through the lesser cycle, because the key to the greater cycle has been held with firmness.**

[35] Vì vậy, hãy giữ vững tầm nhìn bên trong và có sự kiên nhẫn lâu dài, bền bỉ qua chu kỳ nhỏ hơn, vì chìa khóa của chu kỳ lớn hơn đã được giữ vững.

Advice, right. Hold the inner vision steady and have that long patience. It says that the Masters — their stride — they stride centuries. We just walk through every day, but that is their perspective: the development of centuries.

Lời khuyên, đúng vậy. Hãy giữ vững linh ảnh bên trong và có sự kiên nhẫn lâu dài ấy. Người ta nói rằng các Chân sư—bước chân của Các Ngài—Các Ngài sải bước qua nhiều thế kỷ. Chúng ta chỉ bước qua từng ngày, nhưng đó là viễn cảnh của Các Ngài: sự phát triển của nhiều thế kỷ.

So *hold the inner vision steady and have that long patience which endures through the lesser cycle, because the key to the greater cycle has been held with firmness.* So with spiritual discernment, look beyond the foreground of personalities. There they are, acting their moment upon the stage — strutting and fretting, as Shakespeare said, but they're not the real thing. They are the evanescent, impermanent factors which will disappear — must disappear — or be used simply as instruments. Anyway, you can't count on them. Our personality—anybody's personality—you can't really count on it, unless it's so thoroughly integrated with the soul that it is in fact the instrument of the soul.

Vì vậy *hãy giữ vững linh ảnh bên trong và có sự kiên nhẫn lâu dài, vốn bền bỉ xuyên qua chu kỳ nhỏ hơn, bởi vì chìa khóa của chu kỳ lớn hơn đã được nắm giữ vững chắc.* Vì vậy, với phân biện tinh thần, hãy nhìn vượt qua tiền cảnh của các phàm ngã. Họ ở đó, diễn vai trong khoảnh khắc của mình trên sân khấu—vênh váo và lo âu, như Shakespeare đã nói, nhưng họ không phải là điều chân thật. Họ là những yếu tố thoáng qua, vô thường, sẽ biến mất—phải biến mất—hoặc chỉ được dùng như khí cụ. Dù sao, các bạn không thể trông cậy vào họ. Phàm ngã của chúng ta—phàm ngã của bất cứ ai—các bạn thật sự không thể trông cậy vào nó, trừ phi nó đã tích hợp quá triệt để với linh hồn đến mức trên thực tế nó là khí cụ của linh hồn.

Now we seem to be dealing with a new subject here.

Có vẻ bây giờ chúng ta đang đề cập đến một chủ đề mới.

[36] It might be of value to touch briefly upon certain main lines of thought which are emerging at the present time and which are the outgrowth of the past and the promise of the future.

[36] Có lẽ hữu ích khi đề cập ngắn gọn đến một vài đường hướng tư tưởng chính đang nổi lên vào lúc này, vốn là kết quả phát triển từ quá khứ và là lời hứa hẹn của tương lai.

What is this section we're in? *The Present and the Future*—exactly. That's what we're in. So it seems I should make that really big so we can always find it. Where are we now? We're about on page 325, somewhere here.

Chúng ta đang ở trong phần nào? *Hiện Tại và Tương Lai*—chính xác. Đó là phần chúng ta đang ở. Vì vậy có vẻ tôi nên làm cho phần đó thật lớn để chúng ta luôn có thể tìm thấy. Bây giờ chúng ta đang ở đâu? Chúng ta khoảng trang 325, đâu đó ở đây.

[37] The thoughts of men have ever been religious.

[37] Tư tưởng của con người bao giờ cũng mang tính tôn giáo.

To re-bind us, to tie us back—to our forgotten source.

Để ràng buộc chúng ta lại, nối chúng ta trở về —với nguồn cội đã bị lãng quên của mình.

[38] There has never been a time when religion or the thoughts of men about God, about the infinite, and about the Life which has brought all into being has not been present.

[38] Chưa từng có thời nào mà tôn giáo, hay tư tưởng của con người về Thượng đế, về cái vô hạn, và về Sự Sống đã đưa muôn vật vào hiện hữu, lại không hiện diện.

So never a time of utter materialism. Simply thinking about that which the senses—lower senses—present:

Vì vậy chưa bao giờ có một thời kỳ duy vật hoàn toàn. Chỉ đơn giản là suy nghĩ về điều mà các giác quan—các giác quan thấp—trình hiện:

[39] Even the most ignorant of savage races have recognized a Power and have attempted to define their relationship to that Power in terms of fear, of sacrifice or of propitiation.

[39] Ngay cả những nhân loại dã man và vô minh nhất cũng đã nhận biết một Quyền năng, và đã cố gắng xác định mối quan hệ của họ với Quyền năng ấy bằng sợ hãi, hiến tế hoặc cầu xin xoa dịu.

Propitiate the gods—make them satisfied, offer up a sacrifice. And sometimes ghastly sacrifices. But we've all been involved in that, and somehow we're all still here. The instrument goes, but the essential human being remains.

Cầu hòa các thần linh—làm cho họ hài lòng, dâng lên một vật hiến tế. Và đôi khi là những hiến tế ghê rợn. Nhưng tất cả chúng ta đều đã từng dính líu đến điều đó, và bằng cách nào đó tất cả chúng ta vẫn còn ở đây. Khí cụ ra đi, nhưng con người thiết yếu vẫn còn.

Fear, sacrifice, propitiation. We're not into that anymore, are we? We try to understand the love of God. We do make sacrifices, but not of others. And we propitiate the gods by our spiritual behavior.

Sợ hãi, hiến tế, cầu hòa. Chúng ta không còn ở trong điều đó nữa, phải không? Chúng ta cố gắng thấu hiểu Tình thương của Thượng đế. Chúng ta có hiến dâng, nhưng không hiến tế người khác. Và chúng ta cầu hòa các thần linh bằng hành vi tinh thần của mình.

[40] **From the rudiments of nature worship,**

[40] Từ những hình thức sơ khai của sự thờ phụng thiên nhiên,

Maybe animism of a kind, although even animism has a certain wisdom to it: all things are animated by the great Deity, the great Being—

Có lẽ là một loại vạn vật hữu linh, mặc dù ngay cả vạn vật hữu linh cũng có một minh triết nào đó trong đó: mọi sự đều được linh hoạt bởi Thượng đế vĩ đại, Đấng Bản Thể vĩ đại—

[41] **from the fetichism and degraded idol worship of primitive man we have built up a structure of truth which though as yet imperfect and inadequate, does verily lay the foundation of the future Temple of Truth where the light of the Lord will be seen and which will prove adequate as an expression of Reality.**

[41] từ bái vật giáo và sự thờ ngẫu tượng suy đồi của con người nguyên thủy, chúng ta đã xây dựng nên một cấu trúc chân lý; tuy cấu trúc ấy đến nay vẫn còn bất toàn và chưa đầy đủ, nhưng quả thật nó đặt nền tảng cho Đền Thờ Chân Lý tương lai, nơi ánh sáng của Chúa Tể sẽ được nhìn thấy và sẽ chứng tỏ là đủ đầy như một biểu hiện của Thực Tại.

It's very beautiful. I'm reminded of a movie—I'm always telling you about movies, maybe I don't—but certain parts impress me, and it was a movie with a strange title: *The Gods Must Be Crazy*. Somehow, out of some airplane or vehicle, a Coke bottle landed in the middle of the jungle—I think it was an empty Coke bottle—and somehow the people there, who were in a very benighted state, began to worship this Coke bottle because it had descended from heaven.

Điều đó rất đẹp. Tôi được nhắc nhớ đến một bộ phim—tôi luôn kể với các bạn về phim ảnh, có lẽ là không—nhưng một số phần gây ấn tượng với tôi, và đó là một bộ phim có nhan đề lạ: Các Vị Thần Hẳn Đã Phát Điên. Bằng cách nào đó, từ một chiếc máy bay hay phương tiện nào đó, một chai nước ngọt rơi xuống giữa rừng rậm—tôi nghĩ đó là một chai rỗng—và bằng cách nào đó những người ở đó, vốn ở trong một tình trạng rất u tối, bắt đầu thờ phụng chai ấy vì nó đã từ trời rơi xuống.

We are progressing, and have progressed. We've all been through some ridiculous ignorance compared to our present state. But you can't criticize anybody passing

Chúng ta đang tiến bộ, và đã tiến bộ. Tất cả chúng ta đều đã trải qua một sự vô minh lố bịch nào đó khi so với tình trạng hiện tại của mình. Nhưng các bạn không thể phê phán

through it—we've passed through it, everybody passes through it.

bất cứ ai đang đi qua nó—chúng ta đã đi qua nó, mọi người đều đi qua nó.

From the rudiments of nature worship, from the fetishism—where you sort of take a partial aspect and make it the whole, even the partial aspect of a human being, and act as if it's the whole, and give undue emphasis to it and overvalue it greatly—*and degraded idol worship:* there's where the Westerners had it all so wrong, because they didn't understand about the symbolic consciousness of the East, and suppose they see one of those ghastly statues of bloodthirsty Kali, with a belt of decapitated heads around her—they think the people are actually thinking that's a god. But it's simply symbolism. And they are the ones who are in a more benighted state.

Từ những yếu tố sơ khai của việc thờ phụng thiên nhiên, từ sự sùng bái vật thiêng—nơi các bạn phần nào lấy một phương diện bộ phận và biến nó thành toàn thể, thậm chí lấy một phương diện bộ phận của một con người, hành động như thể nó là toàn thể, nhấn mạnh thái quá vào nó và đánh giá nó quá cao—*và việc thờ ngẫu tượng suy đồi:* đó là nơi người phương Tây đã hiểu sai hoàn toàn, bởi vì họ không hiểu tâm thức biểu tượng của phương Đông, và giả sử họ thấy một trong những pho tượng ghê rợn của nữ thần Kali khát máu, với một dây thắt lưng bằng những đầu người bị chặt quanh bà—họ nghĩ rằng người ta thật sự cho đó là một vị thần. Nhưng đó chỉ là biểu tượng. Và chính họ mới là những người ở trong tình trạng u tối hơn.

From the rudiments of nature worship, from the fetishism and degraded idol worship of primitive man, we have built up a structure of truth which, though as yet imperfect and inadequate, does verily lay the foundation of the future temple of truth.

Từ những yếu tố sơ khai của việc thờ phụng thiên nhiên, từ sự sùng bái vật thiêng và việc thờ ngẫu tượng suy đồi của con người nguyên thủy, chúng ta đã xây dựng nên một cấu trúc chân lý, tuy hiện nay vẫn còn bất toàn và không đầy đủ, nhưng quả thật đặt nền móng cho đền thờ chân lý tương lai.

These temples on the inner planes—we're told about them. The temple of the Buddha on the mental plane, and the Christ on the astral plane, and eventually a kind of outer temple arising, in which initiation occurs, and the temple of Solomon on the higher mental plane. All of these temples are consecrated points of tension, with symbolic factors reminding us of the great truths to be expressed at the particular level on which the temple exists.

Chúng ta được cho biết về những đền thờ này trên các cõi bên trong. Đền thờ của Đức Phật trên cõi trí, và của Đức Christ trên cõi cảm dục, và cuối cùng một loại đền thờ bên ngoài sẽ xuất hiện, trong đó điểm đạo diễn ra, và đền thờ Solomon trên Cõi thượng trí. Tất cả những đền thờ này là các điểm tập trung nhất tâm đã được thánh hiến, với các yếu tố biểu tượng nhắc nhở chúng ta về những chân lý vĩ đại cần được biểu hiện ở cấp độ đặc biệt nơi đền thờ hiện hữu.

The future temple of truth—very beautiful idea—*where the light of the Lord*—Sanat

Đền thờ chân lý tương lai—một ý tưởng rất đẹp—*nơi ánh sáng của Đức Chúa*—tôi cho là Đức Sanat Kumara—*sẽ được thấy và sẽ chứng*

Kumara, I suppose—*will be seen and will prove adequate as an expression of reality.*

tỏ là thích đáng như một biểu hiện của thực tại.

All the way from the darkest night of misinterpretation and ignorance, we are coming more and more into the truth of things.

Từ đêm tối nhất của sự diễn giải sai lầm và vô minh, chúng ta đang ngày càng đi vào chân lý của sự vật.

We've sacrificed a lot, descending as extensions of the Monad—which has at least planetary knowledge to a great extent. We've attenuated that knowledge until we are encapsulated in a very circumscribed perceptual possibility. And all that, so that we can thoroughly lift all aspects of ourselves—even the lower beings which are more encapsulated than we are, not self-conscious, and so forth. It's all done on sacrifice. The gesture of the spirit is sacrificial, so that all aspects of Being are served.

Chúng ta đã hy sinh rất nhiều, khi đi xuống như những phần mở rộng của Chân Thần—vốn ít nhất có tri thức hành tinh ở một mức độ lớn. Chúng ta đã làm loãng tri thức ấy cho đến khi chúng ta bị bao bọc trong một khả năng tri giác rất hạn hẹp. Và tất cả điều đó là để chúng ta có thể nâng lên một cách trọn vẹn mọi phương diện của chính mình—ngay cả những hữu thể thấp hơn, vốn bị bao bọc hơn chúng ta, không có ngã thức, v.v. Tất cả đều được thực hiện trên sự hy sinh. Cử chỉ của tinh thần là hy sinh, để mọi phương diện của Bản Thể đều được phụng sự.

[42] Out of the darkness of time there have emerged the great religions. These religions though diverse in their theologies and forms of worship, though characterized by distinctions of organization and ceremonial, and though differing in their methods of application of truth, are united in three basic aspects:

[42] Từ trong bóng tối của thời gian, các tôn giáo lớn đã xuất hiện. Những tôn giáo này, tuy đa dạng về thần học và hình thức thờ phụng, tuy được đặc trưng bởi những khác biệt về tổ chức và nghi lễ, và tuy khác nhau trong các phương pháp áp dụng chân lý, vẫn hợp nhất trong ba phương diện căn bản:

The uniting of the various great religions—and this we have to understand. It's this unwise tendency to prefer one's religion over that of others, to prefer one's nation, to prefer one's ego—lesser ego—over that of others. It's just blindness and an inadequately expansive point of view—a non-inclusive point of view—that we have to overcome.

Sự hợp nhất của các tôn giáo lớn khác nhau—và đây là điều chúng ta phải thấu hiểu. Đó là khuynh hướng thiếu khôn ngoan muốn ưa chuộng tôn giáo của mình hơn tôn giáo của người khác, ưa chuộng quốc gia của mình, ưa chuộng chân ngã của mình—chân ngã thấp hơn—hơn của người khác. Đó chỉ là sự mù quáng và một quan điểm mở rộng không đủ—một quan điểm không bao gồm—mà chúng ta phải vượt qua.

They are united in three aspects:

Chúng hợp nhất trong ba phương diện:

[43] 1. In their teaching as to the nature of God and of man.

In general.

[44] 2. In their symbolism.

[45] 3. In certain fundamental doctrines.

You might have to search pretty far and wide. In some religions there's quite a split between transcendental God and man. And other religions may be wiser about certain things—we have the transcendent God, but we also have the immanent God. God immanent and both are held to be true. And in certain religions the idea of God immanent is rejected utterly. So it all depends on how much the concrete mind, with its tendency towards hard-and-fast dichotomization, is ruling the religious consciousness.

Symbolism can point to different things—and the same thing. And certain fundamental doctrines. That was the word I was looking for: *doctrine*.

[46] When men recognize this and succeed in isolating that inner significant structure of truth which is the same in all climes and in all races, then there will emerge the universal religion, the One Church, and that unified though not uniform approach to God, which will demonstrate the truth of St. Paul's words "One Lord, one faith, one baptism, one God and Father of all, who is above all and through all and in you all."

[43] 1. Trong giáo huấn của họ về bản chất của Thượng đế và của con người.

Nói chung.

[44] 2. Trong tính biểu tượng của chúng.

[45] 3. Trong một số giáo lý căn bản.

Các bạn có thể phải tìm kiếm rất xa và rất rộng. Trong một số tôn giáo có sự phân chia khá rõ giữa Thượng đế siêu việt và con người. Những tôn giáo khác có thể minh triết hơn về một số điều: chúng ta có Thượng đế siêu việt, nhưng cũng có Thượng đế nội tại. Thượng đế nội tại, và cả hai đều được xem là chân thật. Trong một số tôn giáo, ý tưởng về Thượng đế nội tại bị bác bỏ hoàn toàn. Vì vậy, tất cả tùy thuộc vào mức độ trí cụ thể, với khuynh hướng phân đôi cứng nhắc của nó, đang cai quản tâm thức tôn giáo.

Biểu tượng có thể chỉ đến những điều khác nhau—và cũng chỉ đến cùng một điều. Và một số giáo lý nền tảng. Đó là từ tôi đang tìm: *giáo lý*.

[46] Khi con người nhận ra điều này và thành công trong việc tách riêng cấu trúc chân lý nội tại đầy thâm nghĩa, vốn như nhau trong mọi xứ sở và nơi mọi dân tộc, bấy giờ tôn giáo phổ quát, Giáo hội Duy Nhất, và cách tiếp cận Thượng đế thống nhất dù không đồng dạng sẽ xuất hiện; điều đó sẽ chứng minh chân lý trong lời của Thánh Phao-lô: "Một Chúa, một đức tin, một phép rửa, một Thượng đế và Cha của tất cả, Đấng ở trên tất cả, xuyên qua tất cả và ở trong tất cả các bạn."

Let's look at that. The new and universal—at least for this planet—world religion will emerge: One Lord—it's a unity, isn't it? One faith—really one—One baptism, One God and Father of all—and Mother of all—who is above all and through all—God transcendent and immanent both—and in you all.

Tôn giáo thế giới mới và phổ quát—ít nhất là đối với hành tinh này—sẽ xuất hiện: Một Chúa—đó là sự hợp nhất. Một đức tin—thật sự là một—Một phép rửa, Một Thượng đế và Cha của tất cả—và Mẹ của tất cả—Đấng ở trên tất cả và xuyên qua tất cả—Thượng đế vừa siêu việt vừa nội tại—và ở trong tất cả các bạn.

[47] **Theologies will disappear into the knowledge of God; doctrines and dogmas will no longer be regarded as necessary, for faith will be based on experience, and authority will give place to personal appreciation of Reality.**

[47] Các nền thần học sẽ tan biến vào tri thức về Thượng đế; các giáo lý và tín điều sẽ không còn được xem là cần thiết, vì đức tin sẽ đặt nền trên kinh nghiệm, và thẩm quyền sẽ nhường chỗ cho sự nhận biết cá nhân về Thực Tại.

This is so important. And then—what becomes of the priests? And what do they do? And who are they? That's the question. In this new approach to religion, where in a way every human being is his own connection with his own higher self or divinity.

Điều này rất quan trọng. Khi ấy, các giáo sĩ sẽ trở thành gì? Họ sẽ làm gì? Họ là ai? Đó là câu hỏi. Trong cách tiếp cận mới này đối với tôn giáo, theo một nghĩa nào đó, mỗi người đều là mối liên hệ của chính mình với chân ngã hay thiên tính của chính mình.

Doctrines and dogmas will no longer be regarded as necessary — because they indicate the real thing, but are mental formulations of that real thing, which is accessible to true spiritual experience.

Các giáo lý và giáo điều sẽ không còn được xem là cần thiết — vì chúng chỉ ra điều chân thật, nhưng là các công thức trí tuệ về điều chân thật ấy, vốn có thể tiếp cận bằng kinh nghiệm tinh thần đích thực.

[48] **The power of the Church over the group**

[48] Quyền lực của Giáo hội trên tập thể

And remember, the church of Rome began as a first ray organization with the third ray personality, not much second ray to be found, representing the great Lord on the second ray —

Cần nhớ rằng giáo hội La Mã khởi đầu như một tổ chức cung một với phàm ngã cung ba, không có nhiều cung hai, nhưng lại đại diện cho Đấng Chúa Tể vĩ đại trên cung hai—

The power of the church over the group

Quyền lực của giáo hội trên nhóm

[49] will be supplanted by the power of the awakened soul in men;

Beautiful, and on its way, as we rise into our higher spiritual possibilities.

[50] the age of miracles and the disputations as to the why and how of those miracles with the consequent scepticism or agnosticism will give way to the understanding of the laws of nature which control the superhuman realm and the supernatural stage of the evolutionary process.

In other words, we will have real contact with these dimensions, and not simply mental formulations of what these dimensions may or may not hold. The mind will still be necessary, but it will be simply a support to the actual and direct experience.

[51] Man will enter into his divine heritage and know himself as the Son of the Father, with all the divine characteristics, powers and capacities which are his because of his divine endowment.

We might say: man will recognize his divinity and experience it, and supplant with direct experience that which has hitherto been merely mental formulations of the experience he now truly has.

[52] But in the meantime what have we?

That's the point — in this transitional age, as we move from the age of belief into the age of knowledge, from the age of Pisces into the age of direct knowledge, scientifically

[49] sẽ được thay thế bằng quyền năng của linh hồn đã thức tỉnh nơi con người;

Đẹp đẽ, và đang trên đường thành tựu, khi chúng ta vươn lên những khả năng tinh thần cao siêu hơn của mình.

[50] thời đại của các phép lạ, cùng những tranh luận về lý do và cách thức của các phép lạ ấy, với hệ quả là chủ nghĩa hoài nghi hoặc bất khả tri, sẽ nhường chỗ cho sự thấu hiểu các định luật của tự nhiên vốn chi phối cõi giới siêu nhân loại và giai đoạn siêu nhiên của tiến trình tiến hoá.

Nói cách khác, chúng ta sẽ có sự tiếp xúc thật sự với những chiều kích này, chứ không chỉ có các công thức trí tuệ về những gì các chiều kích ấy có thể hoặc không thể chứa đựng. Thể trí vẫn cần thiết, nhưng nó chỉ là một sự hỗ trợ cho kinh nghiệm thực sự và trực tiếp.

[51] Con người sẽ bước vào di sản thiêng liêng của mình và biết mình là Con của Cha, với mọi đặc tính, quyền năng và năng lực thiêng liêng vốn thuộc về y nhờ thiên ân thiêng liêng của mình.

Có thể nói: con người sẽ nhận ra thiên tính của mình và kinh nghiệm nó, đồng thời thay thế bằng kinh nghiệm trực tiếp điều cho đến nay chỉ là các công thức trí tuệ về kinh nghiệm mà nay y thật sự có.

[52] Nhưng trong lúc này, chúng ta có gì?

Đó là điểm chính—trong thời đại chuyển tiếp này, khi chúng ta đi từ thời đại tin tưởng sang thời đại tri thức, từ thời đại Song Ngư sang thời đại tri thức trực tiếp, được khoa

supported — *But in the meantime, what have we?*

học hỗ trợ—*Nhưng trong lúc này, chúng ta có gì?*

[53] **A breaking away from old established tradition, a revolt from authority, whether of the Church, of dogma, doctrine or theology; a tendency towards self-determination and an overthrowing of the old standards, and of old barriers of thought and the divisions existing between races and faiths.**

[53] Một sự tách rời khỏi truyền thống cũ đã được thiết lập, một cuộc phản kháng chống lại thẩm quyền, dù là của Giáo hội, của tín điều, giáo lý hay thần học; một khuynh hướng hướng tới quyền tự quyết và sự lật đổ các tiêu chuẩn cũ, các rào cản tư tưởng cũ, cùng những phân chia đang tồn tại giữa các dân tộc và các tín ngưỡng.

This is, in a way, a beneficently destructive period. This was perhaps 90 years ago, but it still continues. Certainly in so many countries, people feel they just don't need the church — they don't need the authority of the church for anything. Maybe a few conservative people hold on to it, but they'll think for themselves, they'll enter direct experience.

Theo một nghĩa nào đó, đây là một thời kỳ phá hủy có tính lợi ích. Điều này có lẽ đã xảy ra chín mươi năm trước, nhưng vẫn tiếp diễn. Chắc chắn ở rất nhiều quốc gia, người ta cảm thấy họ không cần giáo hội—họ không cần thẩm quyền của giáo hội cho bất cứ điều gì. Có thể một vài người bảo thủ vẫn bám vào đó, nhưng họ sẽ tự suy nghĩ, họ sẽ bước vào kinh nghiệm trực tiếp.

A lot of the experimental drug culture is about trying to have direct experience of other dimensions — as destructive as that may be, due to ill regulation and lack of supervision. But self-determination — is that personal determination? Is that soul determination? That's what it must be eventually. Rebellion, overthrow — Uranus throwing out the old, and finding that the old Saturnian barriers based on dogmatic thought no longer should prevail.

Phần lớn văn hóa thử nghiệm ma túy là nỗ lực để có kinh nghiệm trực tiếp về các chiều kích khác—dù điều ấy có thể phá hoại, do thiếu điều tiết đúng đắn và thiếu giám sát. Nhưng quyền tự quyết—đó là sự quyết định của phàm ngã chăng? Hay đó là sự quyết định của linh hồn? Cuối cùng nó phải là điều sau. Nổi loạn, lật đổ—Sao Thiên Vương loại bỏ cái cũ, và nhận ra rằng các rào chắn kiểu Thổ Tinh cũ, đặt nền trên tư tưởng giáo điều, không còn nên thắng thế.

Of course, this is not yet universal. There are quite a few people still trapped in the old methods. The Piscean age has to fade out during this 21st century, and will largely — almost entirely — be faded out by the end of this century.

Dĩ nhiên, điều này vẫn chưa phổ quát. Vẫn còn khá nhiều người mắc kẹt trong các phương pháp cũ. Thời đại Song Ngư phải phai tàn trong thế kỷ hai mươi mốt này, và phần lớn—hầu như hoàn toàn—sẽ phai tàn vào cuối thế kỷ này.

[54] **Hence we are passing through an intermediate stage of chaos and of**

[54] Do đó, chúng ta đang đi qua một giai đoạn trung gian của hỗn loạn và chất vấn,

questioning, of rebellion and consequent apparent license.

của phản kháng và sự phóng túng có vẻ bề ngoài kéo theo sau đó.

Going too far in the rebellion. This is why the fourth ray is needed: to create the bridge between what is valuable in the old formulation and what must emerge in the new.

Đi quá xa trong sự nổi loạn. Vì vậy cung bốn là cần thiết: để tạo cây cầu giữa điều có giá trị trong công thức cũ và điều phải xuất hiện trong cái mới.

[55] **The methods of science, —investigation and analysis, comparison and deduction, —are being applied to religious belief.**

[55] Các phương pháp của khoa học — khảo sát và phân tích, so sánh và suy luận — đang được áp dụng vào tín ngưỡng tôn giáo.

And we owe much of this to Master Hilarion, who is in charge of the fifth ray ashram from a Chohanic position — but also deeply experienced in relation to Master Jesus and his sixth ray formulation. Psychism and science, religion and science, are fusing under the dual and interrelated work of Master Hilarion and Master Jesus.

Chúng ta mang ơn phần lớn điều này nơi Chân sư Hilarion, Ngài phụ trách ashram cung năm từ vị trí Chohan—nhưng cũng có kinh nghiệm sâu xa trong liên hệ với Đức Jesus và công thức cung sáu của Ngài. Thông linh học và khoa học, tôn giáo và khoa học, đang dung hợp dưới công việc kép và tương liên của Chân sư Hilarion và Đức Jesus.

[56] **The history of religions, the foundations of doctrine, the origin of ideas and the growth of the God idea are being subjected to research and study.**

[56] Lịch sử các tôn giáo, nền tảng của giáo lý, nguồn gốc của các ý tưởng và sự tăng trưởng của ý niệm về Thượng đế đang được đưa vào nghiên cứu và khảo sát.

This is a continuation of the Age of Enlightenment.

Đây là sự tiếp nối của Thời đại Khai sáng.

[57] **This leads to much disputation; to the rejection of old established ideas as to God, the soul, man and his destiny.**

[57] Điều này dẫn đến nhiều tranh luận; đến sự bác bỏ những ý tưởng cũ đã được xác lập về Thượng đế, linh hồn, con người và định mệnh của y.

With Aquarius, there's always a danger: one may throw out the baby with the bath water. That's where the fourth ray comes into its usefulness, to prevent any too sharp cleavage between the values of the past — some of which may be sound — and the necessary emerging values of the future.

Với Bảo Bình, luôn có một nguy cơ: người ta có thể vứt bỏ cả điều quý giá cùng với điều không cần thiết. Đây là chỗ cung bốn trở nên hữu dụng, để ngăn mọi sự chia cắt quá sắc bén giữa các giá trị của quá khứ—một số trong đó có thể là đúng đắn—và các giá trị cần thiết đang xuất hiện của tương lai.

[58] **Schools of thought have ever existed differing in their ideas and methods and the six Schools of Indian Philosophy have embodied in themselves practically all the basic speculations of man as to the why and wherefore of manifestation.**

[58] Các trường phái tư tưởng vốn luôn tồn tại, khác nhau về ý tưởng và phương pháp, và sáu Trường phái Triết học Ấn Độ hầu như đã hàm chứa trong chính mình tất cả những suy luận căn bản của con người về lý do và mục đích của sự biểu hiện.

Sometimes it's interesting — we can quickly find the six schools of philosophy. There are some footnotes in the beginning of the essay in *A Treatise on Cosmic Fire*. All the way from the very materialistic schools to the very abstract schools.

Đôi khi điều này thú vị—chúng ta có thể nhanh chóng tìm thấy sáu trường phái triết học. Có một số chú thích ở đầu bài luận trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Từ những trường phái rất duy vật cho đến những trường phái rất trừu tượng.

There are six schools of Indian philosophy: the Samkhya school, the Yoga school, the Nyaya school, the Vaisheshika school, the Mimamsa school, and the Vedanta school — non-dualism. We could easily look at these: the Yoga Sutras, written by Patanjali; the Nyaya school, authored by Gautama; and Kapila — two principles: Purusha and Prakriti. It's a big study, but we can easily find what is of value and interest in these six schools by going to the internet or finding the footnote in Master DK's work.

Có sáu trường phái triết học Ấn Độ: trường phái Số luận, trường phái Du-già, trường phái Chính lý, trường phái Thắng luận, trường phái Di-man-sai và trường phái Phệ-đàn-đa—phi nhị nguyên luận. Chúng ta có thể dễ dàng xem xét các trường phái này: Kinh Du-già, do Ba-tan-gia-li viết; trường phái Chính lý, do Cồ-đàm trước tác; và Ca-tỳ-la—hai nguyên lý: tinh thần và vật chất. Đây là một nghiên cứu lớn, nhưng chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy điều có giá trị và thú vị trong sáu trường phái này bằng cách lên mạng hoặc tìm chú thích trong tác phẩm của Chân sư DK.

Six schools of thought have ever existed — it's like the six around the one. If you take six coins and seven coins of equal size, six will hexagonally surround the one.

Sáu trường phái tư tưởng đã luôn tồn tại—giống như sáu quanh một. Nếu các bạn lấy sáu đồng tiền và bảy đồng tiền có cùng kích thước, sáu đồng sẽ bao quanh một đồng theo hình lục giác.

Schools of thought have ever existed, differing in their ideas and methods, *and the six schools of Indian philosophy have embodied in themselves practically all the basic speculations of man as to why and wherefore of manifestation.* Of course, it goes all the way from the most materialistic to the most non-dual and abstract in Vedanta.

Các trường phái tư tưởng đã luôn tồn tại, khác nhau trong các ý tưởng và phương pháp của chúng, *và sáu trường phái triết học Ấn Độ đã hàm chứa trong chính mình hầu như tất cả những suy tư căn bản của con người về lý do và mục đích của sự biểu hiện.* Dĩ nhiên, nó trải dài từ trường phái duy vật nhất đến trường phái phi nhị nguyên và trừu tượng nhất trong Phệ-đàn-đa.

[59] **Little which is new has been added by the occident to these six speculative schools, though the western mind, with its genius for scientific techniques and method, has elaborated the ideas and differentiated the six theories into a multiplicity of lesser propositions.**

[59] Phương Tây đã thêm vào sáu trường phái suy luận này rất ít điều mới mẻ, dù trí tuệ phương Tây, với thiên tài về các kỹ thuật và phương pháp khoa học, đã triển khai các ý tưởng ấy và phân hóa sáu lý thuyết thành vô số mệnh đề nhỏ hơn.

The West has a differentiating mind — this is basically what he's telling us.

Phương Tây có một thể trí biến phân—về căn bản đó là điều Ngài đang nói với chúng ta.

[60] **Out of the medley of ideas, theories, speculations, religions, churches, cults, sects and organizations, two main lines of thought are emerging—one doomed eventually to die out, the other to strengthen and grow until it, in its turn, gives birth to that (for us) ultimate formulation of truth which will suffice for the next age and carry man to a high pinnacle of the Temple to the Mount of Initiation.**

[60] Từ mớ hỗn hợp của các ý tưởng, lý thuyết, suy luận, tôn giáo, giáo hội, giáo phái, hệ phái và tổ chức, hai dòng tư tưởng chính đang nổi lên — một dòng rốt cuộc sẽ tàn lụi, dòng kia sẽ được củng cố và tăng trưởng cho đến khi, đến lượt nó, sản sinh ra sự phát biểu chân lý tối hậu đối với chúng ta, vốn sẽ đủ dùng cho thời đại kế tiếp và đưa con người lên một đỉnh cao của Đền Thờ, đến Núi Điểm Đạo.

I imagine the two have to do with materialism and spirituality in a general sort of way. It's very interesting to think what the mind has produced, and how we have sincere adherents of these different systems — all the way from identifying all things as one thing, to the utmost differentiation of factors. And in the middle is a kind of dualism of Purusha and Prakriti. We can study that further.

Tôi hình dung hai dòng này liên quan đến chủ nghĩa duy vật và tinh thần theo một cách tổng quát. Thật thú vị khi suy nghĩ về những gì thể trí đã tạo ra, và cách chúng ta có những người thành tâm theo các hệ thống khác nhau này—từ việc đồng hoá mọi sự như một sự duy nhất, cho đến sự biến phân tối đa các yếu tố. Ở giữa là một loại nhị nguyên luận giữa tinh thần và vật chất. Chúng ta có thể nghiên cứu thêm điều đó.

What's important here is that we are in the middle of a transitional phase, and we're trying to settle upon that which will lead to a universal world religion and a universal world philosophy — which will not stifle and crush out the interesting idiosyncrasies of various approaches, but which will unite them in one fundamental approach which will really include them all.

Điều quan trọng ở đây là chúng ta đang ở giữa một giai đoạn chuyển tiếp, và chúng ta đang cố xác lập điều sẽ dẫn đến một tôn giáo thế giới phổ quát và một triết học thế giới phổ quát—điều sẽ không bóp nghẹt và nghiền nát những nét độc đáo thú vị của các cách tiếp cận khác nhau, mà sẽ hợp nhất chúng trong một cách tiếp cận nền tảng duy nhất, thật sự bao gồm tất cả.

[61] **These two lines are:**

[61] Hai dòng ấy là:

One will die, and the other will carry us to the mount of initiation. What are these two approaches? Let's take a look.

Một dòng sẽ tàn lụi, và dòng kia sẽ đưa chúng ta đến Núi Điểm Đạo. Hai cách tiếp cận này là gì?

[62] **1. Those who look back to the past, who hang on to the old ways, the ancient theologies, and the reactionary rejection methods of finding truth. These are the people who recognize authority, whether that of a prophet, a bible or a theology.**

[62] 1. Những người ngoái nhìn về quá khứ, bám giữ các đường lối cũ, các nền thần học cổ xưa, và những phương pháp tìm chân lý bằng sự phủ nhận phản động. Đây là những người công nhận thẩm quyền, dù đó là thẩm quyền của một nhà tiên tri, một Kinh Thánh hay một nền thần học.

With the fading of the sixth ray, this approach will also fade out.

Khi cung sáu phai tàn, cách tiếp cận này cũng sẽ phai tàn.

[63] **These are those who prefer obedience to imposed authority to the self-imposed guidance of an enlightened soul.**

[63] Đây là những người ưa thích sự vâng phục đối với thẩm quyền áp đặt hơn là sự hướng dẫn tự nguyện của một linh hồn đã giác ngộ.

This is a great contrast. There's some Mussolini, there's some Hitler, there's some Japanese leader — and now others who would be king, who are subject to the old emperor-king archetype and narcissistically believe in their political and social omnipotence. It's a sad and fading — and must — the United States is a place where the free soul on the second ray must triumph over the method of blind belief, blind and often unreasoning belief, or a kind

Đây là một tương phản lớn. Có chút gì đó của Mút-xô-li-ni, của Hít-le, của một số lãnh tụ Nhật Bản—và nay là những người khác muốn làm vua, những người chịu ảnh hưởng của nguyên mẫu hoàng đế-vua cũ và tự ái tin vào quyền năng toàn trị về chính trị và xã hội của mình. Đó là điều đáng buồn và đang phai tàn—và phải phai tàn. Hoa Kỳ là nơi linh hồn tự do trên cung hai phải chiến thắng phương pháp tin tưởng mù quáng, niềm tin mù quáng và thường phi lý, hoặc

of reasoning which is badly affected by the desire body and by bias.

một kiểu lý luận bị thể dục vọng và thành kiến ảnh hưởng nặng nề.

[64] These are the followers of a Church and a government, who are distinguished by a pure devotion and love, but refuse recognition to the divine intelligence with which they are gifted.

[64] Đây là những tín đồ của một Giáo hội và một chính quyền, nổi bật bởi lòng sùng tín và tình thương thuần khiết, nhưng lại khước từ việc công nhận trí tuệ thiêng liêng mà họ được ban cho.

Now, maybe a good thing here — the sixth ray soul can also transfer onto the intelligent third ray. Sometimes you see the third ray people who are extremely idealistic, and you feel, "Well, yeah, they didn't come off the fourth ray particularly, they came off the sixth ray." For many millions of years you don't get transferences to rays one, two and three from the soul perspective, until evolution is quite advanced. And in the case of rays one and two, you don't get transference until the period when the first initiation is possible.

Có lẽ có một điều tốt ở đây—linh hồn cung sáu cũng có thể chuyển sang cung ba thông tuệ. Đôi khi các bạn thấy những người cung ba cực kỳ lý tưởng, và các bạn cảm nhận rằng họ không đặc biệt chuyển từ cung bốn, mà chuyển từ cung sáu. Trong nhiều triệu năm, xét từ viễn cảnh linh hồn, không có sự chuyển dịch sang cung một, hai và ba cho đến khi tiến hoá đã khá cao. Và trong trường hợp cung một và cung hai, không có sự chuyển dịch cho đến giai đoạn lần điểm đạo thứ nhất trở nên khả hữu.

Followers, however — rejecting their own divine intelligence — refusing to really think for themselves. *Gifted* — so let's see what this looks like: refusing to really think for themselves.

Tuy nhiên, những người theo sau—bác bỏ trí tuệ thiêng liêng của chính họ—từ chối thật sự tự suy nghĩ. *Được ban tặng*—hãy xem điều này có nghĩa gì: từ chối thật sự tự suy nghĩ.

It's very hard to convince such people that they do have reason and they can begin to trust their reason more than they do. Actually, they're motivated by fear — because usually there's some promise given to the one who believes, such as heaven or paradise. And thus their mortality continues in an immortal condition. It's the fear of extinction that's operating there.

Rất khó thuyết phục những người như vậy rằng họ có lý trí và có thể bắt đầu tin cậy lý trí của mình nhiều hơn. Thật ra, họ bị thúc đẩy bởi sợ hãi—vì thường có một lời hứa nào đó dành cho người tin, chẳng hạn như thiên đường hay cõi phúc. Và như vậy, tính hữu tử của họ tiếp tục trong một trạng thái bất tử. Chính nỗi sợ bị hủy diệt đang vận hành ở đó.

I know a person who said, "Well, I just don't dare think about it, because I might be led off the track of my faith, and then what

Tôi biết một người đã nói: "Tôi không dám nghĩ về điều đó, vì tôi có thể bị dẫn ra khỏi đường lối đức tin của mình, rồi điều gì sẽ xảy

would happen to me? Well, then I would not spend eternity in heaven."

ra với tôi? Khi ấy tôi sẽ không được sống đời đời trên thiên đường."

We have a lot of work to do. And how shall it be done? I suppose science will come to our aid and be convincing about survival and the different dimensions of nature — and then very shortly the proof of reincarnation. This is indispensable for an intelligent approach to life.

Chúng ta có rất nhiều việc phải làm. Và điều đó sẽ được thực hiện như thế nào? Tôi cho rằng khoa học sẽ đến trợ giúp chúng ta và thuyết phục về sự tồn tại sau khi chết và các chiều kích khác nhau của tự nhiên—rồi rất sớm là bằng chứng về luân hồi. Điều này không thể thiếu cho một cách tiếp cận thông tuệ đối với đời sống.

[65] **Their devotion, their love of God, their strict but misguided conscience, their intolerance mark them out as devotees, but they are blinded by their own devotion and their growth is limited by their fanaticism.**

[65] Lòng sùng tín của họ, tình thương của họ đối với Thượng đế, lương tâm nghiêm khắc nhưng lầm lạc của họ, và sự cố chấp của họ khiến họ được nhận diện như những người sùng tín, nhưng họ bị chính lòng sùng tín của mình làm mù quáng, và sự tăng trưởng của họ bị giới hạn bởi chủ nghĩa cuồng tín của họ.

If we're looking for contrasts — they refuse recognition to the divine intelligence with which they are gifted.

Nếu chúng ta tìm sự tương phản—họ khước từ việc nhận biết trí tuệ thiêng liêng mà họ được ban tặng.

Their devotion, their love of God, their strict — it's so Saturnian in a way. It's very Old Testament approach. I don't know how it is in other religions, but I know there's a whole range of response — all the way from quite inclusive and benevolent, to very strict and intolerant. And the more strict and intolerant one finds the system, the more fear lies at its root.

Lòng sùng tín của họ, tình thương của họ đối với Thượng đế, lương tâm nghiêm khắc của họ —theo một cách nào đó, điều này rất mang tính Thổ Tinh. Đó là cách tiếp cận rất Cựu Ước. Tôi không biết trong các tôn giáo khác thì thế nào, nhưng tôi biết có cả một dải đáp ứng—từ khá bao gồm và nhân từ, đến rất nghiêm khắc và bất khoan dung. Và hệ thống càng nghiêm khắc và bất khoan dung, thì càng có nhiều sợ hãi nằm ở gốc rễ của nó.

They're blinded by their own devotion and their growth is limited by their fanaticism. After all, if you're emphasizing only one thing, how can you expand and learn — expand into and learn about other things? You just overemphasize, and beat that one point of focus, and then reject and refuse to

Họ bị chính lòng sùng tín của mình làm mù quáng và sự tăng trưởng của họ bị giới hạn bởi cuồng tín của họ. Rốt cuộc, nếu các bạn chỉ nhấn mạnh một điều, làm sao các bạn có thể mở rộng và học hỏi—mở rộng vào và học về những điều khác? Các bạn chỉ nhấn mạnh quá mức, cứ đánh mãi vào một điểm tập trung ấy, rồi bác bỏ và từ chối quan tâm đến

care about other and wider implications and accompanying truths.

những hàm ý rộng hơn khác và những chân lý đi kèm.

[66] They belong mostly to the older generation

[66] Phần lớn họ thuộc về thế hệ cũ,

The older generation of what? Of spiritual development. Because you find many young people today that are — well, they're doing exactly this. But then, they are part of that old sixth ray regime.

Thế hệ cũ của điều gì? Của sự phát triển tinh thần. Vì ngày nay các bạn thấy nhiều người trẻ đang làm đúng điều này. Nhưng khi đó, họ là một phần của chế độ cung sáu cũ ấy.

It's a great liability. And the sixth ray Lord — we've been told — is a beloved enigma to his fellow brother Lords.

Đó là một trách nhiệm nặng nề. Và Đấng Chúa Tể Cung sáu—chúng ta đã được nói—là một bí ẩn được yêu mến đối với các Huynh Đệ Chúa Tể đồng môn của Ngài.

[67] and the hope for them lies in their devotion and the fact that evolution itself will carry them forward into the second group.

[67] và niềm hy vọng dành cho họ nằm trong chính lòng sùng tín của họ, cùng với sự kiện rằng bản thân tiến hoá sẽ đưa họ tiến tới nhóm thứ hai.

Devotion — let's see — is very useful. How does it see devotion? Dedication, glamour and devotion — it's about the second initiation. And that last term is the way out. Devotion is a way through and out.

Lòng sùng tín rất hữu ích. Nó nhìn lòng sùng tín như thế nào? Hiến dâng, ảo cảm và sùng tín—điều này liên quan đến lần điểm đạo thứ hai. Và thuật ngữ cuối cùng là con đường thoát ra. Sùng tín là một con đường đi xuyên qua và thoát ra.

I'm going to go over here to *Rays and the Initiations*, and I'm going to turn to page 340. And we'll see here that dedication comes first, followed by glamour caused by the dedication, and the way of release finally is devotion.

Tôi sẽ chuyển sang *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, và mở đến trang ba trăm bốn mươi. Ở đây chúng ta thấy rằng sự hiến dâng đến trước, tiếp theo là ảo cảm do sự hiến dâng gây ra, và con đường giải thoát cuối cùng là sùng tín.

There is the devotion of the soul. There's the Lord of ceaseless and persevering devotion, which is the Monad. Devotion is not a bad thing at all — and it is a way of release. But when it is pure, loving, and blind to the intelligent factors, then it can be a temporary liability.

Có sự sùng tín của linh hồn. Có Đấng Chúa Tể của sự sùng tín không ngừng và kiên trì, chính là chân thần. Sùng tín không hề là điều xấu—và nó là một con đường giải thoát. Nhưng khi nó thuần khiết, đầy tình thương, và mù lòa trước các yếu tố trí tuệ, thì nó có thể là một trở ngại tạm thời.

Devotees have intolerance — because of other methods — because they fear, at the root, that their own method is not the only method, and that they're hanging on for dear life to something which is merely one of a number of approaches. And that would involve complexity, and they're not up for the handling of complexity.

Những người sùng tín có sự bất khoan dung —vì các phương pháp khác—vì ở gốc rễ, họ sợ rằng phương pháp của mình không phải là phương pháp duy nhất, và họ đang bám víu để sống còn vào một điều chỉ là một trong nhiều cách tiếp cận. Điều đó sẽ kéo theo sự phức tạp, và họ không sẵn sàng xử lý sự phức tạp.

The third ray type can. And if they switch on to the third ray, they can handle that. And then they become very, very rational as an antidote to their earlier devotion.

Người cung ba có thể. Và nếu họ chuyển sang cung ba, họ có thể xử lý điều đó. Khi ấy họ trở nên rất, rất lý trí như một thuốc giải đối với lòng sùng tín trước kia của họ.

[68] **To this first group is committed the work of crystallization which will result in the complete destruction of the old form;**

[68] Nhóm thứ nhất này được giao phó công việc kết tinh, vốn sẽ dẫn đến sự hủy diệt hoàn toàn hình tướng cũ;

They emphasize so much the object of their devotion that they and it become crystallized.

Họ nhấn mạnh đối tượng sùng tín của mình đến mức chính họ và đối tượng ấy trở nên kết tinh.

[69] **to them is given the task of defining the old truths so that the mind of the race will be clarified, that non-essentials and essentials will be recognized for what they are, and fundamental ideas so contrasted with the formulation of dogmas that that which is basic will be seen and the secondary and unimportant beliefs therefore rejected, for only the basic and causative will be of value in the coming age.**

[69] họ được trao nhiệm vụ xác định các chân lý cũ, để trí tuệ của nhân loại trở nên sáng tỏ, để những điều không thiết yếu và thiết yếu được nhận ra đúng như bản chất của chúng, và để các ý tưởng nền tảng được đặt trong sự tương phản rõ rệt với việc hình thành các giáo điều, đến mức điều căn bản sẽ được thấy rõ, còn những niềm tin thứ yếu và không quan trọng vì thế sẽ bị loại bỏ, bởi trong kỷ nguyên sắp đến, chỉ điều căn bản và có tính nguyên nhân mới có giá trị.

They define what must be rejected, to a large extent. There is value in the ancient methods, but it all depends on how you approach them. And if you approach them with a rigid, exclusive, intolerant, non-inclusive attitude — well, you're just not going to see the whole. And we are entering the age of universality, which implies that we must begin to see the whole.

Ở mức độ lớn, họ định nghĩa điều phải bị bác bỏ. Có giá trị trong các phương pháp cổ xưa, nhưng tất cả tùy thuộc vào cách các bạn tiếp cận chúng. Và nếu các bạn tiếp cận chúng với một thái độ cứng nhắc, loại trừ, bất khoan dung, không bao gồm—các bạn sẽ không thấy được toàn thể. Và chúng ta đang bước vào thời đại của tính phổ quát, điều hàm ý rằng chúng ta phải bắt đầu thấy toàn thể.

The old form will be destroyed — that's the fact. And it has to be clarified as to what it is, before real destruction results.

Hình tướng cũ sẽ bị hủy diệt—đó là sự kiện. Và nó phải được làm sáng tỏ về bản chất của nó trước khi sự hủy diệt thật sự xảy ra.

[70] **2. The second group is as yet a very small minority, but a steadily growing one.**

[70] 2. Nhóm thứ hai hiện vẫn là một thiểu số rất nhỏ, nhưng đang tăng trưởng đều đặn.

This was 90 years ago, maybe things have improved somewhat — but a steadily growing one. Instead of the sixth ray, I imagine this more on the second ray, which is after all our planetary soul ray, and our solar systemic soul and personality ray, and maybe ultimately Monadic ray.

Điều này cách đây chín mươi năm, có lẽ mọi sự đã cải thiện phần nào—nhưng đó là một nhóm đang tăng trưởng đều đặn. Thay vì cung sáu, tôi hình dung nhóm này thiên về cung hai hơn, vốn rốt cuộc là cung linh hồn hành tinh của chúng ta, và là cung linh hồn cùng cung phàm ngã của hệ mặt trời chúng ta, và có lẽ rốt cuộc là cung chân thần.

[71] **It is that inner group of lovers of God, the intellectual mystics, the knowers of reality who belong to no one religion or organization, but who regard themselves as members of the Church universal and as "members one of another".**

[71] Đó là nhóm nội tại gồm những người yêu Thượng đế, các nhà thần bí trí thức, các thức giả của thực tại, những người không thuộc về một tôn giáo hay tổ chức nào, nhưng tự xem mình là thành viên của Giáo hội phổ quát và là "những chi thể của nhau".

I'm looking at that wonderful friendship which exists between the Dalai Lama and Bishop Tutu. They both recognize each other as lovers of God, beyond all dogma. And they are—probably even transcending the stage of intellectual mystic—probably they are the true knowers of reality. There is something

Tôi đang nhìn vào tình bạn tuyệt vời tồn tại giữa Đức Đạt-lai Lạt-ma và Giám mục Tu-tu. Cả hai nhận ra nhau là những người yêu Thượng đế, vượt ngoài mọi giáo điều. Và họ có lẽ thậm chí vượt qua giai đoạn nhà thần bí trí tuệ—có lẽ họ là những thức giả đích thực về thực tại. Có điều gì đó sâu hơn tất cả

deeper than all of that, beyond one's culture, one's environment, one's history. It is the direct experience of God which transcends all those divisive words and separative bibles and all the rest.

những điều ấy, vượt ngoài văn hóa, môi trường, lịch sử của một người. Đó là kinh nghiệm trực tiếp về Thượng đế, vượt lên trên tất cả những lời lẽ chia rẽ ấy, những kinh thánh phân ly ấy và mọi thứ còn lại.

[72] **They are [Page 329] gathered out of every nation, race and people; they are of every color and school of thought, yet they speak the same language, learn by the same symbols, tread the same path, have rejected the same non-essentials,**

[72] Họ được quy tụ từ mọi quốc gia, giống dân và dân tộc; họ thuộc mọi màu da và mọi trường phái tư tưởng, nhưng họ nói cùng một ngôn ngữ, học qua cùng những biểu tượng, bước trên cùng một con đường, đã loại bỏ cùng những điều không cốt yếu,

Which are clarified and brought into a crystallized form by the first group—

Những điều được nhóm thứ nhất làm sáng tỏ và đưa vào một hình thức kết tinh—

[73] **and have isolated the same body of essential beliefs.**

[73] và đã cô lập cùng một khối những niềm tin thiết yếu.

And we might almost say: essential convictions. We have to recognize these people. They go beyond addiction to the dead letter, to dogma which is accepted but largely not understood by those who accept.

Và chúng ta gần như có thể nói: những xác tín thiết yếu. Chúng ta phải nhận ra những người này. Họ vượt khỏi sự nghiện ngập đối với văn tự chết, đối với giáo điều được chấp nhận nhưng phần lớn không được thấu hiểu bởi những người chấp nhận nó.

[74] **They recognize each other;**

[74] Họ nhận ra nhau;

Just the way the Dalai Lama and Bishop Tutu recognize each other.

Đúng như cách Đức Đạt-lai Lạt-ma và Giám mục Tu-tu nhận ra nhau.

[75] **they accord equal devotion to the spiritual leaders of all races, and use each other's Bibles with equal freedom.**

[75] họ dành lòng sùng tín ngang nhau cho các nhà lãnh đạo tinh thần của mọi giống dân, và sử dụng các Thánh kinh của nhau với sự tự do ngang nhau.

This is the far more inclusive approach.

Đây là cách tiếp cận bao gồm hơn nhiều.

[76] **They form the subjective background of the new world;**

[76] Họ tạo thành hậu cảnh nội tại của thế giới mới;

because this is what's trying to emerge in the consciousness of humanity.

vì đây là điều đang cố xuất hiện trong tâm thức của nhân loại.

[77] they constitute the spiritual nucleus of the coming world religion; they are the unifying principle which will eventually save the world.

[77] họ cấu thành hạt nhân tinh thần của tôn giáo thế giới sắp đến; họ là nguyên khí hợp nhất cuối cùng sẽ cứu thế giới.

The subjective background of the new world. The spiritual nucleus of the coming world religion. They cannot be trapped by their one particular holy book—not trapped by one bible. *They use each other's bibles with equal freedom.* That's an amazing statement.

Hậu cảnh chủ quan của thế giới mới. Hạt nhân tinh thần của tôn giáo thế giới sắp đến. Họ không thể bị mắc kẹt bởi một quyển sách thánh riêng biệt nào—không bị mắc kẹt bởi một kinh thánh duy nhất. *Họ sử dụng kinh thánh của nhau với cùng sự tự do.* Đó là một phát biểu kỳ diệu.

As we study with the Tibetan, we certainly do that. We have the Christian Bible, we have the Bhagavad Gita, we have the Yoga Sutras. We probably have a fair amount of Zen and Taoism mixed in with all of this. *We recognize the fundamental principles which are the foundation of every true bible.*

Khi chúng ta học với Chân sư Tây Tạng, chắc chắn chúng ta làm như vậy. Chúng ta có Kinh Thánh Ki-tô giáo, chúng ta có Chí Tôn Ca, chúng ta có Kinh Du-già. Có lẽ chúng ta có khá nhiều Thiền tông và Đạo giáo hòa vào tất cả những điều này. *Chúng ta nhận ra các nguyên lý nền tảng vốn là nền móng của mọi kinh thánh chân thật.*

[78] In the past we have had world Saviours —Sons of God who have enunciated a world message and brought an increase of light to the peoples. Now, in the fullness of time, and through the work of evolution there is emerging a group who perhaps will bring salvation to the world, and who—embodying the group ideas and demonstrating the group nature, manifesting in a small way the true significance of the body of Christ, and giving to the world a picture of the true nature of a spiritual organism—will so stimulate and energize the thoughts and souls of men that the new age will be ushered in by an outpouring of the love, knowledge and harmony of God Himself.

[78] Trong quá khứ, chúng ta đã có những Đấng Cứu Thế của thế giới—những Người Con của Thượng đế đã công bố một thông điệp thế giới và đem lại sự gia tăng ánh sáng cho các dân tộc. Giờ đây, trong sự viên mãn của thời gian, và thông qua công cuộc tiến hoá, đang xuất hiện một nhóm có lẽ sẽ đem sự cứu rỗi đến cho thế giới; nhóm ấy—hiện thân cho các ý tưởng nhóm và biểu lộ bản chất nhóm, biểu hiện theo một cách nhỏ bé thâm nghĩa đích thực của thân thể Đức Christ, và trao cho thế giới một hình ảnh về bản chất chân thật của một cơ thể tinh thần—sẽ kích thích và tiếp sinh lực cho các tư tưởng và linh hồn của con người đến mức kỷ nguyên mới sẽ được mở màn bằng một lần tuôn đổ tình thương, tri thức và sự hài hoà của chính Thượng đế.

The new age will be ushered in through this serving, saving group of intellectual mystics we call the New Group of World Servers. They are receptive of the outpouring of the love, knowledge and harmony of God himself. They will energize the souls of men. Do you find yourself doing this? Do you find a way to energize the truer perception, the higher consciousness of human beings? Each of us should find a way—even if it's only a little way—to do this.

Thời đại mới sẽ được khai mở qua nhóm phụng sự và cứu rỗi gồm các nhà thần bí trí tuệ mà chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ tiếp nhận lần tuôn đổ tình thương, tri thức và sự hài hòa của chính Thượng đế. Họ sẽ tiếp sinh lực cho linh hồn con người. Các bạn có thấy mình đang làm điều này không? Các bạn có tìm được một cách để tiếp sinh lực cho nhận thức chân thật hơn, cho tâm thức cao hơn của con người không? Mỗi người chúng ta nên tìm một cách—dù chỉ là một cách nhỏ—để làm điều này.

[79] Religions in the past have been founded by a great soul, by an Avatar, by an outstanding spiritual personality,

[79] Các tôn giáo trong quá khứ đã được lập nên bởi một linh hồn vĩ đại, bởi một Đấng Hoá Thân, bởi một phàm ngã tinh thần xuất chúng,

The spiritual principles come through the personality,

Các nguyên lý tinh thần đi qua phàm ngã,

[80] and the stamp of their lives and words and teaching has been set upon the race and has persisted for many centuries.

[80] và dấu ấn của đời sống, lời nói và giáo huấn của các Ngài đã in lên nhân loại và tồn tại qua nhiều thế kỷ.

Oftentimes long after the name of the teacher has disappeared from common knowledge. Long after the name of the teacher has disappeared from common knowledge.

Thường rất lâu sau khi tên của vị huấn sư đã biến mất khỏi tri thức thông thường. Rất lâu sau khi tên của vị huấn sư đã biến mất khỏi tri thức thông thường.

[81] What will be the effect of the message of a group Avatar?

[81] Hiệu quả của thông điệp từ một Đấng Hoá Thân tập thể sẽ là gì?

A kind of John the Baptist in group formation—or even something beyond the one who announces the coming. In a way, the whole Hierarchy will be a group Avatar, with their initiates appearing and lifting the race.

Một kiểu Thánh Gioan Tẩy Giả trong hình thức nhóm—hoặc thậm chí điều gì đó vượt ngoài vị công bố Đấng Đang Đến. Theo một nghĩa nào đó, toàn thể Thánh Đoàn sẽ là một Đấng Hoá Thân nhóm, với các điểm đạo đồ của Các Ngài xuất hiện và nâng nhân loại lên.

[82] What will be the potency of the work of a group of knowers of God, enunciating truth and banded together subjectively in the great work of saving the world?

[82] Quyền năng của công việc do một nhóm những thức giả về Thượng đế thực hiện sẽ là gì, khi họ tuyên bố chân lý và liên kết với nhau một cách nội tại trong công cuộc vĩ đại nhằm cứu rỗi thế giới?

These are wonderful questions asked because a glorious future is suggested. The implication is clear.

Đây là những câu hỏi tuyệt vời được đặt ra vì một tương lai huy hoàng được gợi mở. Hàm ý rất rõ ràng.

[83] What will be the effect of the mission of a group of world Saviours, not as Christs, but all knowers of God in some degree, who supplement each other's efforts, reinforce each other's message, and constitute an organism [Page 330] through which the spiritual energy and principle of spiritual life can make their presence felt in the world?

[83] Hiệu quả của sứ mệnh từ một nhóm các Đấng Cứu Thế của thế gian sẽ là gì — không phải như các Đức Christ, mà là tất cả những thức giả về Thượng đế ở một mức độ nào đó, những vị bổ sung cho nỗ lực của nhau, củng cố thông điệp của nhau, và tạo thành một cơ cấu mà qua đó năng lượng tinh thần và nguyên khí của đời sống tinh thần có thể khiến sự hiện diện của mình được cảm nhận trong thế giới?

Obviously a very good effect. One that will help keep up with the time-space schedule of the Planetary Logos—which requires the exercise of the entire group idea, including group initiation and group approach to the elevation of human consciousness. Not just the isolated teacher, the isolated spiritualized personality.

Hiển nhiên là một ảnh hưởng rất tốt. Một ảnh hưởng sẽ giúp theo kịp thời biểu không-thời gian của Hành Tinh Thượng đế—điều đòi hỏi sự thực hành toàn bộ ý tưởng nhóm, bao gồm điểm đạo nhóm và cách tiếp cận nhóm đối với việc nâng cao tâm thức nhân loại. Không chỉ là vị huấn sư cô lập, phàm ngã được tinh thần hóa cô lập.

Some of those will appear—two members of the Hierarchy, heads of the ashram, will appear, and they will be as if unique. Yet they too are members of a great serving, avataric group. This has been coming together.

Một số vị như vậy sẽ xuất hiện—hai thành viên của Thánh Đoàn, các vị đứng đầu ashram, sẽ xuất hiện, và Các Ngài sẽ như thể độc nhất. Tuy nhiên, Các Ngài cũng là thành viên của một nhóm phụng sự, mang tính Đấng Hoá Thân vĩ đại. Điều này đã và đang kết tụ.

[84] Such a body now exists with its members in every land. Relatively they are few and far between, but steadily their numbers are increasing and increasingly their message will be felt.

[84] Một đoàn thể như thế hiện nay đang tồn tại, với các thành viên ở khắp mọi xứ sở. Tương đối mà nói, họ còn ít và thưa thớt, nhưng số lượng của họ đang gia tăng

đều đặn, và thông điệp của họ sẽ ngày càng được cảm nhận rõ hơn.

We are among those who have to consider ourselves as light bearers—carriers of the knowledge of divinity to people who are reaching out for it, may not even know it. We do this together. Notice he said: we supplement each other. We don't criticize each other. We reinforce each other's message, we strengthen each other. In the esoteric groups there's still a lot of that which has to be achieved somehow. We're not yet psycho-spiritually mature enough to really wholeheartedly reinforce each other—but it's got to be done.

Chúng ta nằm trong số những người phải xem mình là những người mang ánh sáng—những người mang tri thức về thiên tính đến cho những người đang vươn tới nó, dù có thể họ chưa biết. Chúng ta làm điều này cùng nhau. Hãy lưu ý Ngài nói: chúng ta bổ sung cho nhau. Chúng ta không chỉ trích nhau. Chúng ta củng cố thông điệp của nhau, chúng ta làm mạnh thêm cho nhau. Trong các nhóm nội môn vẫn còn nhiều điều như vậy phải được thành tựu bằng cách nào đó. Chúng ta vẫn chưa đủ trưởng thành về tâm lý-tinh thần để thật sự hết lòng củng cố nhau—nhưng điều đó phải được thực hiện.

[85] **In them is rested a spirit of construction;**

[85] Nơi họ an trú một tinh thần xây dựng;

The seventh ray is coming in, the second ray is coming in, in a different way. These are the two building rays.

Cung bảy đang đi vào, cung hai đang đi vào theo một cách khác. Đây là hai cung kiến tạo.

[86] **they are the builders of the new age; to them is given the work of preserving the spirit of truth,**

[86] họ là những người kiến tạo kỷ nguyên mới; họ được giao công việc gìn giữ tinh thần của chân lý,

All the first three rays have this really—all the rays have the need to somehow preserve the truth. But they have different approaches to that truth, and some are closer than others, and some run the risk of distorting the truth more than others do. There's a clearness, a calmness, a serenity connected with the second ray which helps to preserve the truth. The quality of the hidden vision—that's that method of inducing soul control. But remember: the wrong type of second ray individual can become a deluder of souls and a false teacher.

Thật ra cả ba cung đầu đều có điều này—mọi cung đều có nhu cầu bằng cách nào đó bảo tồn chân lý. Nhưng họ có những cách tiếp cận khác nhau đối với chân lý ấy, và một số gần hơn các cung khác, một số có nguy cơ bóp méo chân lý nhiều hơn các cung khác. Có một sự trong sáng, một sự bình tĩnh, một sự tĩnh lặng gắn với cung hai, giúp bảo tồn chân lý. Phẩm tính của tầm nhìn ẩn tàng—đó là phương pháp gây nên sự kiểm soát của linh hồn. Nhưng hãy nhớ: loại người cung hai sai lầm có thể trở thành kẻ mê hoặc linh hồn và một huấn sư giả.

Ray one—speaking truth because of absolute fearlessness. Ray two—that calm, intuitive, unruffled, undisturbed perception of the truth. Ray three—the acute energy of divine mental perception, reasoning carefully towards the truth. Ray four—the intuitive access which is truth itself. Ray five—such an accuracy of investigation and such a discounting of the false, that truth appears. Ray six—that idealistic reach after abstract truth. Pure truth.

Cung một—nói chân lý vì sự vô úy tuyệt đối. Cung hai—sự nhận thức chân lý bình tĩnh, trực giác, không dao động, không bị xáo trộn. Cung ba—năng lượng sắc bén của tri giác trí tuệ thiêng liêng, lý luận cẩn thận hướng về chân lý. Cung bốn—sự tiếp cận trực giác vốn chính là chân lý. Cung năm—sự chính xác trong khảo sát và sự loại bỏ cái giả đến mức chân lý xuất hiện. Cung sáu—sự vươn tới lý tưởng đối với chân lý trừu tượng. Chân lý thuần khiết.

A lot of what DK says about ray two can be attached to ray six individuals who are more highly developed. He says—let me show you here—you probably remember it. Here is—I'm going to go to page 203 or something like that. Yeah, here it is. Well, hit that page:

Nhiều điều Chân sư DK nói về cung hai có thể gắn với những người cung sáu đã phát triển cao hơn. Ngài nói—tôi sẽ chỉ cho các bạn ở đây—các bạn có lẽ còn nhớ. Tôi sẽ đến khoảng trang hai trăm lẻ ba. Đây rồi:

The student on this ray is ever unsatisfied with his highest attainments. No matter how great his knowledge, his mind is still fixed on the unknown beyond, and on the heights as yet unscaled.

Đạo sinh trên cung này luôn không thỏa mãn với những thành tựu cao nhất của mình. Dù tri thức của y lớn đến đâu, thể trí của y vẫn hướng về điều chưa biết ở phía trước, và về những đỉnh cao chưa được chinh phục.

Ray six is a bit more violent in its approach, but it's really looking for some form of great ideal truth.

Cung sáu có phần mãnh liệt hơn trong cách tiếp cận, nhưng thật sự nó đang tìm kiếm một hình thức nào đó của chân lý lý tưởng vĩ đại.

As for ray seven — the thought forms are very, very clear, and you see things in their clear, interrelated outline. Maybe a lot of the glamours which fudge things over, and mix them and confuse them, are dispensed with in the ray seven approach to truth.

Còn cung bảy—các hình tư tưởng rất, rất rõ ràng, và các bạn thấy sự vật trong đường nét rõ ràng, tương liên của chúng. Có lẽ nhiều ảo cảm làm mờ mọi sự, trộn lẫn và gây lẫn lộn, được loại bỏ trong cách tiếp cận cung bảy đối với chân lý.

All the rays have their method of truth. They are seven rays of love. There are seven rays of truth. They each have their own perspective.

Mọi cung đều có phương pháp chân lý của mình. Chúng là bảy cung của tình thương. Có bảy cung của chân lý. Mỗi cung có viễn cảnh riêng.

So, in these people — hopefully we are members of this — *is given the work of preserving the truth*

Trong những người này—hy vọng chúng ta là thành viên của nhóm này—*công việc bảo tồn chân lý được giao phó*

[87] and the reorganizing of the thoughts of men so that the racial mind is controlled and brought into that meditative and reflective condition which will permit it to recognize the next unfoldment of divinity.

[87] và tái tổ chức các tư tưởng của con người, sao cho thể trí của nhân loại được kiểm soát và được đưa vào trạng thái tham thiền và suy tư, vốn sẽ cho phép nó nhận ra sự khai mở kế tiếp của thiên tính.

The mind of humanity is disturbed by many things — emotions, conditions on the physical plane, and general adherence to inadequate mental formulations: the basis of illusion.

Thể trí của nhân loại bị quấy nhiễu bởi nhiều điều—cảm xúc, các điều kiện trên cõi hồng trần, và sự bám chặt nói chung vào các công thức trí tuệ không đầy đủ: nền tảng của ảo tưởng.

We have a very progressive but smaller group here that is inclusive and really sees the fundamentals behind all the differences. There's been so much splintering in the various reactionary, backward-looking groups that you can hardly tell one from another. They have fragments, and they emphasize those fragments, and it's amazing how they hold on to one or two points which are really very secondary or tertiary, and define their differences with others on the basis of those points.

Ở đây chúng ta có một nhóm rất tiến bộ nhưng nhỏ hơn, có tính bao gồm và thật sự thấy các điều nền tảng phía sau mọi khác biệt. Đã có quá nhiều sự phân mảnh trong các nhóm phản động, nhìn về quá khứ, đến mức các bạn hầu như không thể phân biệt nhóm này với nhóm khác. Họ có những mảnh vụn, và họ nhấn mạnh những mảnh vụn ấy; thật đáng kinh ngạc khi họ bám vào một hoặc hai điểm thật ra rất thứ yếu hoặc hạng ba, rồi xác định những khác biệt của mình với người khác trên cơ sở các điểm ấy.

Can you imagine? Some church groups allow you to be baptized symbolically with water. Others require you to hold your nose and go underwater — complete immersion. And they define their differences — and often seemingly insuperable differences — by such petty points.

Các bạn có thể tưởng tượng không? Một số nhóm giáo hội cho phép các bạn được rửa tội bằng nước một cách biểu tượng. Những nhóm khác đòi các bạn phải bịt mũi và chìm xuống nước—dìm hoàn toàn. Và họ xác định các khác biệt của mình—thường là những khác biệt dường như không thể vượt qua—bằng những điểm nhỏ nhặt như thế.

There are so many of these: Do you believe in the Trinity? Are you a Unitarian, do you not believe in the Trinity? These are mental formulations which separate. And the real energy which is fundamental to all spiritual

Có rất nhiều điều như vậy: Các bạn có tin vào Ba Ngôi không? Các bạn có phải là người Nhất vị luận, không tin vào Ba Ngôi không? Đây là các công thức trí tuệ gây chia rẽ. Và năng lượng thật sự, vốn là nền tảng của mọi

experience is missing from those who are just holding on to the mental formulations.

kinh nghiệm tinh thần, lại thiếu vắng nơi những người chỉ bám vào các công thức trí tuệ.

[88] **Connected with these two groups, the reactionary doctrinaires and the subjective band of mystics, is the majority of the new generation of young people who are part of neither band and whose ideas are largely disorganized by the recognition of both.**

[88] Liên hệ với hai nhóm này — các nhà giáo điều phản động và nhóm nội tại gồm các nhà thần bí — là đa số thế hệ trẻ mới, những người không thuộc về nhóm nào trong hai nhóm ấy, và các ý tưởng của họ phần lớn trở nên hỗn loạn do nhận biết cả hai.

Which way shall the young people turn? The young people as he was talking about them then are probably all dead now, or seeking reincarnation or something. And now there are other young people. And are they still characterized by this? Are they mystics? Are they reactionaries? Maybe they're neither one.

Người trẻ sẽ quay về hướng nào? Những người trẻ mà Ngài nói đến khi ấy có lẽ nay đều đã qua đời, hoặc đang tìm kiếm luân hồi hay điều gì đó tương tự. Và nay có những người trẻ khác. Họ vẫn còn mang đặc điểm này chăng? Họ là nhà thần bí chăng? Họ là người phản động chăng? Có lẽ họ không thuộc bên nào.

[89] **This majority do not belong to the past and refuse to accept the authority of that past.**

[89] Đa số này không thuộc về quá khứ và từ chối chấp nhận thẩm quyền của quá khứ ấy.

That is very common today, still 90 years later.

Điều đó ngày nay vẫn rất phổ biến, dù đã chín mươi năm sau.

[90] **They do not belong to the inner group of Knowers who are working at the task of swinging the thoughts of men into right channels, for they have not reached as yet the point of knowledge.**

[90] Họ cũng không thuộc về nhóm bên trong gồm các thức giả đang thực hiện nhiệm vụ đưa tư tưởng của con người vào những luồng đúng đắn, vì họ vẫn chưa đạt tới điểm tri thức.

Not yet are they there.

Họ chưa ở đó.

[91] **They only recognize two things: their need for freedom, and an intense eagerness for knowledge.**

[91] Họ chỉ nhận ra hai điều: nhu cầu tự do của họ, và một lòng khao khát mãnh liệt đối với tri thức.

Maybe Master DK responded to this. The Hierarchy did, and brought forth this great knowledge.

Có lẽ Chân sư DK đã đáp ứng điều này. Thánh Đoàn đã làm như vậy, và đưa ra tri thức vĩ đại này.

[92] **They despise the tradition of the past; they reject the old formulations of truth; and because as yet they stand on no sure ground but are only in the position of seekers and enquirers, we have our present state of world upheaval, of apparent license and disruption.**

[92] Họ khinh miệt truyền thống của quá khứ; họ bác bỏ những công thức cũ của chân lý; và vì cho đến nay họ vẫn chưa đứng trên nền tảng chắc chắn nào, mà chỉ ở vị thế của những người tìm kiếm và tra vấn, nên chúng ta có tình trạng hiện nay của biến động thế giới, của sự phóng túng và tan rã bề ngoài.

You try anything, it's part of experimentation — and disruption. People say they go too far, but they are experimenting and trying to discover.

Các bạn thử bất cứ điều gì; đó là một phần của sự thử nghiệm—và đổ vỡ. Người ta nói họ đi quá xa, nhưng họ đang thử nghiệm và cố khám phá.

[93] **It should not be forgotten that this world state is therefore the result of the clashing of the three types of force prevalent in the world of today.**

[93] Không nên quên rằng tình trạng thế giới này, vì thế, là kết quả của sự va chạm giữa ba loại mãnh lực đang thịnh hành trong thế giới ngày nay.

[94] **1. That emanating from the holders with the old tradition, who, emphasizing the forms and the past produce the destruction of those forms.**

[94] 1. Điều phát xuất từ những người nắm giữ truyền thống cũ, những người, khi nhấn mạnh vào các hình tướng và quá khứ, tạo nên sự hủy diệt của chính các hình tướng ấy.

That's very interesting: if you overemphasize, you destroy. It's crystallization, and we've seen that.

Điều đó rất thú vị: nếu các bạn nhấn mạnh quá mức, các bạn hủy diệt. Đó là sự kết tinh, và chúng ta đã thấy điều đó.

[95] **2. That emanating from the inner group of mystics, [Page 331] who, under the guidance of the planetary Hierarchy are building the new form.**

[95] 2. Điều phát xuất từ nhóm bên trong gồm các nhà thần bí, những người, dưới sự hướng dẫn của Thánh Đoàn hành tinh, đang kiến tạo hình tướng mới.

And the new consciousness through that form.

Và tâm thức mới thông qua hình tướng ấy.

[96] 3. That emanating from the masses who belong to neither group and who are wielding force as yet blindly and often unwisely until such time comes when they recognize those constructive channels into which it can wisely be poured.

[96] 3. Mãnh lực phát xuất từ quần chúng, những người không thuộc về nhóm nào trong hai nhóm và hiện vẫn đang vận dụng mãnh lực một cách mù quáng, thường thiếu sáng suốt, cho đến khi thời điểm đến mà họ nhận ra những kênh mang tính xây dựng để mãnh lực ấy có thể tuôn đổ vào một cách khôn ngoan.

Three groups, or three orientations, are contributing to the present turbulence. I don't think we can say that it's much different today, really. The young people are here, and there's a range there — of course — all the way from the intelligent masses to the rather unintelligent. He seems to link them all together. They're not yet — some of them are close to being members of this inner group of mystics that we sometimes call the New Group of World Servers. Then there's the old reactionaries.

Ba nhóm, hay ba định hướng, đang góp phần vào sự xáo trộn hiện nay. Tôi không nghĩ chúng ta có thể nói rằng ngày nay thật sự khác nhiều. Người trẻ đang ở đây, và có một dải khác nhau—dĩ nhiên—từ quần chúng thông tuệ đến những người khá thiếu thông tuệ. Ngài dường như liên kết tất cả họ lại với nhau. Họ chưa—một số trong họ gần trở thành thành viên của nhóm bên trong gồm các nhà thần bí mà đôi khi chúng ta gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Rồi có những người phản động cũ.

This would take us now to the second hour. This is the end of hour two of number 31. I have my machines set up so perhaps this program can be preserved without turning off and causing me a great deal of problems.

Điều này đưa chúng ta đến giờ thứ hai. Đây là cuối giờ thứ hai của số ba mươi mốt. Tôi đã chuẩn bị máy móc, nên có lẽ chương trình này có thể được lưu giữ mà không cần tắt đi và gây cho tôi nhiều vấn đề.

We're in the transition period — and that's what we'll begin with. He's being very practical here about the state of society at the present time. We're dealing with the section called *The Present and the Future*. For the time being we'll sign off, and then try to come back and complete a bit more.

Chúng ta đang ở trong thời kỳ chuyển tiếp—và đó là điều chúng ta sẽ bắt đầu. Ở đây Ngài rất thực tiễn về tình trạng xã hội trong thời hiện tại. Chúng ta đang đề cập đến phần gọi là *Hiện Tại và Tương Lai*. Tạm thời chúng ta sẽ dừng lại, rồi cố quay lại và hoàn tất thêm một chút.

Now we go on — at least for a little while. Maybe just a half hour. We've done two hours on this program. I know it's not best for the transcribers, but it does give me a certain streamlining as I go along, and time is of the essence.

Chúng ta tiếp tục—ít nhất trong một lúc. Có lẽ chỉ nửa giờ. Chúng ta đã dành hai giờ cho chương trình này. Tôi biết điều đó không tốt nhất cho những người chép lại, nhưng nó giúp tôi có một sự liền mạch nhất định khi tiếp tục, và thời gian là điều cốt yếu.

We're dealing with the problems of the transitional era. We're talking about three different kinds of groups: the reactionaries, holding on to the past; the new group of intellectual mystics, thinking about the future universal world religion and the unification of humanity; and the vast majority of people in the middle, in all the different categories — some reaching towards the future, some closer to the past. Hence the problem.

Chúng ta đang đề cập đến các vấn đề của thời đại chuyển tiếp. Chúng ta đang nói về ba loại nhóm khác nhau: những người phản động, bám vào quá khứ; nhóm mới gồm các nhà thần bí trí tuệ, suy nghĩ về tôn giáo thế giới phổ quát trong tương lai và sự hợp nhất nhân loại; và đại đa số con người ở giữa, trong mọi phạm trù khác nhau—một số vươn về tương lai, một số gần với quá khứ hơn. Vì thế có vấn đề.

[97] **Hence the problem of this transition period and hence the necessity for the giving out of teaching which will enable the seeking aspirant and enquirer to find himself.**

[97] Do đó có vấn đề của thời kỳ chuyển tiếp này, và do đó có sự cần thiết phải ban ra giáo huấn giúp người chí nguyện đang tìm kiếm và người tìm hiểu tìm thấy chính mình.

I think DK here is justifying the Hierarchy's approach at this time — offering a new teaching, a new way to be a disciple, a helper, a true friend of Hierarchy, who advances the cause of the elevation of the consciousness of humanity.

Tôi nghĩ ở đây Chân sư DK đang biện minh cho cách tiếp cận của Thánh Đoàn vào lúc này—trao ra một giáo huấn mới, một con đường mới để làm đệ tử, một người trợ giúp, một người bạn chân thật của Thánh Đoàn, người thúc đẩy sự nghiệp nâng cao tâm thức của nhân loại.

[98] **Hence the need for the laws of the soul**

[98] Do đó có nhu cầu về các định luật của linh hồn

the seven laws of the soul, given in *Esoteric Psychology* — a book which came after this one —

bảy định luật của linh hồn, được đưa ra trong *Tâm Lý Học Nội Môn*—một quyển sách ra đời sau quyển này—

[99] **and for the truth as to individual unfoldment to be made clear to those who, rejecting the old tradition, and refusing recognition to the mystic, yet seek to know themselves as liberated souls.**

[99] và về việc làm sáng tỏ chân lý liên quan đến sự khai mở cá nhân cho những ai, tuy bác bỏ truyền thống cũ và từ chối công nhận nhà thần bí, vẫn tìm cách nhận biết chính mình như những linh hồn được giải thoát.

He did talk about intellectual mystics. I think maybe a lot of us are that. **The laws of the** soul — I could name them, but you just

Ngài đã nói về các nhà thần bí trí tuệ. Tôi nghĩ có lẽ nhiều người trong chúng ta là như vậy. **Các định luật của** linh hồn—tôi có thể

go to Esoteric Psychology II and make sure you know what each one of them offers.

nêu tên chúng, nhưng các bạn chỉ cần đến *Tâm Lý Học Nội Môn* quyển hai và bảo đảm rằng các bạn biết mỗi định luật đem lại điều gì.

Hence the need for the laws of the soul and for the truth as to individual unfoldment to be made clear to those who, rejecting the old tradition and refusing recognition to the mystic, yet seek to know themselves as liberated souls — true knowers. And

Vì thế có nhu cầu về các định luật của linh hồn và nhu cầu làm sáng tỏ chân lý về sự khai mở cá nhân cho những người, trong khi bác bỏ truyền thống cũ và từ chối công nhận nhà thần bí, vẫn tìm cách biết mình là những linh hồn được giải thoát—những thức giả chân thật. Và

[100] **With that knowledge will come the steady growth of the Building Mystics,**

[100] Cùng với tri thức ấy sẽ đến sự tăng trưởng đều đặn của các Nhà Thần Bí Kiến Tạo,

This, I suppose, is the New Group of World Servers — the building mystics.

Tôi cho rằng đây là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—các nhà thần bí kiến tạo.

[101] **for when a man has found his soul and recognizes its relationship to its mechanism of expression, the threefold lower man, he automatically passes into the consciousness of the subjective life, begins to work with cause and is no longer lost in the world of effects.**

[101] vì khi một người đã tìm thấy linh hồn của mình và nhận ra mối liên hệ của nó với bộ máy biểu hiện của nó, tức phàm nhân tam phân, y tự động bước vào tâm thức của đời sống chủ quan, bắt đầu làm việc với nguyên nhân và không còn lạc mất trong thế giới của các hệ quả.

This is an interesting phrase: *the building mystics.* And maybe one with which we wish to align. Have we found our soul? Do we recognize its relationship?

Đây là một cụm từ thú vị: *các nhà thần bí kiến tạo.* Và có lẽ đó là điều chúng ta muốn chỉnh hợp với. Chúng ta đã tìm thấy linh hồn mình chưa? Chúng ta có nhận ra mối liên hệ của nó không?

Have we found ourself? If we find our soul, we find ourself, and distance ourselves from the not-self with which we so persistently identified for so many millions of years.

Chúng ta đã tìm thấy chính mình chưa? Nếu chúng ta tìm thấy linh hồn mình, chúng ta tìm thấy chính mình, và tách mình khỏi phi-ngã mà chúng ta đã đồng hoá với một cách bền bỉ trong biết bao triệu năm.

For when a man has found his soul and recognizes its relationship to its mechanism of expression, the threefold lower man, he

Vì khi một người đã tìm thấy linh hồn của mình và nhận ra mối liên hệ của nó với bộ máy biểu hiện của nó, tức phàm nhân tam phân, y

automatically passes into the consciousness of the subjective life — and this is not just the subtle life, because the subtle bodies are astral and mental, but we are speaking of something more, something still more interior. And *he begins to work in the world of causes*. Eventually, he finds himself within the causal body — which, as far as his personality is concerned, is the origin of the appearance of that causal body.

tự động bước vào tâm thức của đời sống chủ quan—và đây không chỉ là đời sống vi tế, vì các thể vi tế là thể cảm dục và thể trí, mà chúng ta đang nói đến điều gì đó hơn thế, điều gì đó còn nội tại hơn. Và *y bắt đầu làm việc trong thế giới của các nguyên nhân*. Cuối cùng, y thấy mình ở trong thể nguyên nhân —điều mà, xét theo phàm ngã của y, là nguồn gốc của sự xuất hiện của thể nguyên nhân ấy.

[102] Then he finds himself standing shoulder to shoulder with the mystics and knowers of all time.

[102] Khi ấy y thấy mình đứng vai kề vai với các nhà thần bí và các thức giả của mọi thời đại.

Shoulder to shoulder — it's a great image of how to work together, and he uses it a few times.

Vai kề vai — đó là một hình ảnh lớn lao về cách làm việc cùng nhau, và Ngài dùng hình ảnh ấy vài lần.

[103] This is the trend of the religious impulse at this time and this is the glory of the coming age.

[103] Đây là khuynh hướng của xung lực tôn giáo vào lúc này, và đây là vinh quang của thời đại sắp đến.

Not just the selfish mystical approach. Not just the reactionary, frightened, terrified approach. Not the consciousness of the masses either. Something new — a truly spiritual Occultism which will ally the individual with the greater mystics and knowers, because some of those we call mystics are really the knowers. For instance, Meister Eckhart. There were others who had the intellectual capacity. He talks about the intellectual mystics and those who have a more occult orientation.

Không chỉ là lối tiếp cận thần bí ích kỷ. Không chỉ là lối tiếp cận phản động, sợ hãi, kinh hoàng. Cũng không phải tâm thức của quần chúng. Một điều gì mới mẻ — một Huyền bí học thật sự tinh thần, sẽ liên kết cá nhân với các nhà thần bí và thức giả lớn lao hơn, bởi vì một số người mà chúng ta gọi là nhà thần bí thật ra là các thức giả. Chẳng hạn như Meister Eckhart. Cũng có những người khác có năng lực trí tuệ. Ngài nói về các nhà thần bí trí tuệ và những người có khuynh hướng huyền bí học rõ hơn.

In *The Reappearance of the Christ* — I found myself at an age of maybe 19, 20, 21 — ravenously reading the mystical literature. What did I get out of it? I did end up reading one of those books that Master Morya recommended — long before I knew that Master Morya recommended it — and it was *The Imitation of Christ,* a very challenging

Trong *Sự Tái Lâm của Đức Christ* — tôi thấy mình, ở độ tuổi có lẽ 19, 20, 21 — đọc văn học thần bí một cách say mê. Tôi nhận được gì từ đó? Cuối cùng tôi đã đọc một trong những cuốn sách mà Chân sư Morya khuyến nghị — từ lâu trước khi tôi biết rằng Chân sư Morya đã khuyến nghị nó — và đó là *Sự Noi Gương Đức Christ,* một cuốn sách rất thách

book. As Morya tells us, it's not the worship of Christ that we must be interested in, but the daring which makes it possible for us to imitate what he has done — and that's essentially "follow me."

thức. Như Chân sư Morya nói với chúng ta, điều chúng ta phải quan tâm không phải là sự tôn thờ Đức Christ, mà là lòng dũng cảm khiến chúng ta có thể noi theo điều Ngài đã làm — và về căn bản đó là "hãy theo Ta."

[104] **If it is true that there is being gathered together in the background of our present world-state a group of mystics who are distinguished by knowledge, vision, and a power to work on mental levels, unseen and unrecognized by men, it could also be noted that this band is not confined to the strictly religious types.**

[104] Nếu đúng là đang có, ở hậu cảnh của tình trạng thế giới hiện nay của chúng ta, một nhóm các nhà thần bí được quy tụ lại, những người nổi bật bởi tri thức, tầm nhìn và năng lực hoạt động trên các cấp độ trí tuệ, dù không được con người nhìn thấy hay nhận biết, thì cũng có thể lưu ý rằng nhóm này không chỉ giới hạn trong các kiểu người thuần túy tôn giáo.

That's important. Spirituality is far more than the church or religious approach. Even DK tells us that it's one of the great victories of the Black Lodge that spirituality in the minds of so many is confined to the strictly religious approach. It's just not true. We have to widen our understanding of spirituality.

Điều đó quan trọng. Tinh thần còn rộng lớn hơn rất nhiều so với lối tiếp cận của giáo hội hay tôn giáo. Ngay cả Chân sư DK cũng nói với chúng ta rằng một trong những thắng lợi lớn của Hắc đoàn là trong trí của rất nhiều người, tinh thần bị giới hạn vào lối tiếp cận thuần túy tôn giáo. Điều đó đơn giản là không đúng. Chúng ta phải mở rộng sự thấu hiểu của mình về tinh thần.

They have this knowledge, vision, power to work on mental levels behind the scenes.

Họ có tri thức, tầm nhìn, quyền năng làm việc trên các cấp độ trí tuệ ở phía sau hậu trường.

[105] **Men and women in every branch of human thought are found among this group including scientists and philosophers.**

[105] Trong nhóm này có những người nam và nữ thuộc mọi ngành tư tưởng của nhân loại, bao gồm các nhà khoa học và các triết gia.

Every branch of knowledge, every branch. This is a new approach to spirituality. We began to think that only the ministers have the capacity to be truly, deeply spiritual. Great mistake.

Mọi ngành tri thức, mọi ngành. Đây là một lối tiếp cận mới đối với tinh thần. Chúng ta đã bắt đầu nghĩ rằng chỉ các mục sư mới có khả năng thật sự tinh thần một cách sâu xa. Đó là một sai lầm lớn.

[106] **Like all else at this time, science itself is in process of transformation, and**

[106] Cũng như mọi điều khác vào lúc này, chính khoa học đang trong tiến trình

little as it is realized by many, their work with what they call matter, and their investigations of the atom are entering into a new field.

chuyển đổi; và dù nhiều người ít nhận ra, công trình của họ với cái mà họ gọi là vật chất, cùng các nghiên cứu của họ về nguyên tử, đang bước vào một lĩnh vực mới.

What can we call it? Perhaps the etheric field. And look at the progress that's been made now — tremendous progress over the last 80, 90 years. We really are penetrating into the ethers, photographing the fields of the ethers, or at least finding machines that can indicate this.

Chúng ta có thể gọi đó là gì? Có lẽ là lĩnh vực dĩ thái. Và hãy nhìn tiến bộ đã đạt được hiện nay — tiến bộ to lớn trong 80, 90 năm qua. Chúng ta thật sự đang thâm nhập vào các dĩ thái, chụp ảnh các trường dĩ thái, hoặc ít nhất tìm ra những máy móc có thể chỉ ra điều này.

It'll be very interesting to see what science does, having done away with the need for the ethers — maybe in the Michelson-Morley experiment, was it in the 1880s or something like that. How will the ethers be reinstated? What will they be called? How will they be represented to man? Maybe the old version of the ethers will fail, and something new will be substituted. But there is a destined meeting here of science and Occultism with regard to what the occultist calls the etheric body.

Sẽ rất thú vị để xem khoa học sẽ làm gì, sau khi đã loại bỏ nhu cầu về các dĩ thái — có lẽ trong thí nghiệm Michelson-Morley, vào thập niên 1880 hay khoảng như vậy. Các dĩ thái sẽ được phục hồi như thế nào? Chúng sẽ được gọi là gì? Chúng sẽ được trình bày với con người ra sao? Có lẽ phiên bản cũ về các dĩ thái sẽ không đứng vững, và một điều gì mới sẽ được thay thế. Nhưng ở đây có một cuộc gặp gỡ đã định giữa khoa học và Huyền bí học liên quan đến điều mà nhà huyền bí học gọi là thể dĩ thái.

All of these experiments in science are entering a new field.

Tất cả những thí nghiệm này trong khoa học đang đi vào một lĩnh vực mới.

[107] **In this field the older techniques and mechanisms will gradually be discarded and a new approach and a different fundamental concept as to the nature of matter will mark the new age.**

[107] Trong lĩnh vực này, các kỹ thuật và bộ máy cũ sẽ dần dần bị loại bỏ, và một cách tiếp cận mới cùng một quan niệm nền tảng khác về bản chất của vật chất sẽ đánh dấu thời đại mới.

A re-conceptualizing of what is matter, what are the waters of space, what is the substance of the dense physical plane. There is a dense physical plane, there's also something subtler and subtler and subtler.

Một sự tái quan niệm về vật chất là gì, các dòng nước của không gian là gì, chất liệu của cõi hồng trần đậm đặc là gì. Có một cõi hồng trần đậm đặc, và cũng có một điều gì tinh tế hơn, rồi tinh tế hơn nữa, và tinh tế hơn nữa.

[108] **Within the next twenty-five years,**

[108] Trong vòng hai mươi lăm năm tới,

So I imagine that's almost up to 1950 or a little beyond —

Tôi hình dung điều đó gần như đưa tới năm 1950 hoặc xa hơn một chút —

[109] **emerging out of the two seemingly different ideas as to the nature of the atom, a recognition of certain energy impulses will be seen and this will be based on the discovery of those energies which (playing on the atom and on atomic forms) produce the tangible concrete shapes to which we give names in the various kingdoms of nature.**

[109] phát sinh từ hai ý tưởng có vẻ khác nhau về bản chất của nguyên tử, người ta sẽ thấy xuất hiện sự nhận biết về một số xung lực năng lượng nhất định; và điều này sẽ dựa trên việc khám phá những năng lượng vốn, khi tác động lên nguyên tử và các hình tướng nguyên tử, tạo ra những hình dạng cụ thể hữu hình mà chúng ta đặt tên trong các giới khác nhau của thiên nhiên.

The substantial causality of the ethers will be detected — even if not named. The interconnection of matter and energy was proven with the atomic bomb. And DK did write about that in a way that few people understand. But basically he said, "Okay, this has shattered materialism." So he's thinking in the long term — he's not just thinking of form, he's thinking about the rescue of human consciousness from the materialistic point of view.

Tính nhân quả về chất liệu của các dĩ thái sẽ được phát hiện — dù không được gọi tên. Sự liên hệ giữa vật chất và năng lượng đã được chứng minh bằng bom nguyên tử. Và Chân sư DK đã viết về điều đó theo một cách mà ít người thấu hiểu. Nhưng về căn bản Ngài nói: "Điều này đã làm tan vỡ chủ nghĩa duy vật." Vì vậy, Ngài đang nghĩ trong dài hạn — Ngài không chỉ nghĩ về hình tướng, Ngài nghĩ về việc cứu vớt tâm thức nhân loại khỏi quan điểm duy vật.

[110] **The truth of certain basic premises of the Ageless Wisdom will be demonstrated, such as:**

[110] Chân lý của một số tiền đề căn bản trong Minh Triết Ngàn Đời sẽ được chứng minh, chẳng hạn như:

[111] **1. The soul is the form-building principle, producing attraction and cohesion.**

[111] 1. Linh hồn là nguyên khí kiến tạo hình tướng, tạo ra sự hấp dẫn và cố kết.

I suppose the proof of the soul is not yet instantiated, but the direction of human thought is correct in this regard.

Tôi cho rằng bằng chứng về linh hồn vẫn chưa được hiện thực hóa, nhưng chiều hướng tư tưởng nhân loại là đúng trong phương diện này.

[112] **2. This soul is an aspect or type of energy, distinguished from that of matter itself.**

[112] 2. Linh hồn này là một phương diện hay một loại năng lượng, khác biệt với năng lượng của chính vật chất.

What about the subtle vehicles? They too are distinguished from what humanity today normally calls matter.

Còn các hiện thể vi tế thì sao? Chúng cũng khác biệt với điều mà nhân loại ngày nay thường gọi là vật chất.

[113] **3. The atom has been recognized as an energy unit, but as yet the energy which sweeps atoms into aggregates which we call organisms and forms has not been isolated.**

[113] 3. Nguyên tử đã được nhìn nhận là một đơn vị năng lượng, nhưng cho đến nay năng lượng cuốn các nguyên tử vào những tập hợp mà chúng ta gọi là các sinh thể và hình tướng vẫn chưa được cô lập.

These are the material — or etheric rather — patterns called now morphogenic or genetic fields. Rupert Sheldrake's work. A morpho — the form-genic or genetic — the birth of forms, the fields which birth forms.

Đó là những mô hình vật chất — hay đúng hơn là dĩ thái — hiện nay được gọi là các trường phát sinh hình thái hoặc di truyền. Công trình của Rupert Sheldrake. Phát sinh hình thái — hay phát sinh hình tướng, phát sinh di truyền — sự sinh ra của các hình tướng, các trường sinh ra hình tướng.

[114] **This the mystics in the scientific world will sense and work to demonstrate during the next generation.**

[114] Điều này, các nhà thần bí trong giới khoa học sẽ cảm nhận và nỗ lực chứng minh trong thế hệ kế tiếp.

What is a generation? It's being demonstrated now. It began to emerge maybe in the 60s and 70s.

Một thế hệ là gì? Điều đó đang được chứng minh hiện nay. Nó đã bắt đầu xuất hiện có lẽ vào thập niên 60 và 70.

[115] **It is this type of energy, the energy of the form building aspect of manifestation which is the source of all magical work;**

[115] Chính loại năng lượng này, năng lượng của phương diện kiến tạo hình tướng trong sự biểu hiện, là nguồn gốc của mọi công việc huyền thuật;

We might say it's deeply related to the Seventh Ray Lord.

Chúng ta có thể nói nó liên hệ sâu xa với Đấng Chúa Tể Cung bảy.

[116] **and it is this energy in the various kingdoms of nature that produces form, shape, species, kind, type and the differentiations which mark and distinguish the myriad forms through which life itself manifests.**

[116] và chính năng lượng này trong các giới khác nhau của thiên nhiên tạo ra hình tướng, hình dạng, loài, giống, loại và những biến phân đánh dấu và phân biệt muôn vàn hình tướng mà qua đó sự sống chính nó biểu hiện.

We will investigate the myriad forms caused by many types of etheric patterns. I imagine it's a very geometrical world, this world of the ethers. We're told that God geometrizes.

Chúng ta sẽ khảo sát vô số hình tướng do nhiều loại mô hình dĩ thái gây ra. Tôi hình dung đó là một thế giới rất hình học, thế giới của các dĩ thái này. Chúng ta được nói rằng Thượng đế hình học hóa.

[117] **It is the quality of the energy which produces the quantity of forms; it is the light which causes the emergence into consciousness of the race of heterogeneous shapes which aggregates of atoms can assume.**

[117] Chính phẩm tính của năng lượng tạo ra số lượng hình tướng; chính ánh sáng làm cho những hình dạng dị biệt mà các tập hợp nguyên tử có thể mang lấy xuất hiện trong tâm thức của nhân loại.

In a way, this is the true astral light — and not the astral light of the emotional body.

Theo một cách nào đó, đây là ánh sáng cảm dục đích thực — chứ không phải ánh sáng cảm dục của thể cảm xúc.

Great diversity of substantial causative energies exist, causing the great diversity of which we notice the out — here, in the world of concrete forms.

Có một sự đa dạng lớn lao của các năng lượng nhân quả có tính chất liệu, tạo ra sự đa dạng lớn lao mà chúng ta ghi nhận nơi biểu hiện bên ngoài — ở đây, trong thế giới các hình tướng cụ thể.

It's the ether that's being discovered. The soul is behind that. There's a connection — we might say — between the soul, the etheric body, and the forms which are generated on the physical plane. The mind enters into this as well. Maybe the astral body is somewhat left out, but really none of them is left out in the magical process ultimately.

Chính dĩ thái đang được khám phá. Linh hồn ở phía sau điều đó. Có một mối liên hệ — chúng ta có thể nói — giữa linh hồn, thể dĩ thái và các hình tướng được sinh ra trên cõi hồng trần. Thể trí cũng đi vào điều này. Có lẽ thể cảm dục phần nào bị để sang một bên, nhưng thật ra rốt cuộc không có thể nào bị để sang một bên trong tiến trình huyền thuật.

This is interesting — a number of points here, premises of the Ageless Wisdom.

Điều này thú vị — ở đây có một số điểm, những tiền đề của Minh Triết Ngàn Đời.

The soul — we're not there yet, in terms of demonstrating what the real soul is on the higher mental plane. Not by a long way are we there yet. But there is a soul energy and subtle energy distinguished from matter. Of course, the subtle vehicles are composed of a more refined matter. Maybe the soul

Linh hồn — chúng ta vẫn chưa tới đó, xét về việc chứng minh linh hồn thật sự là gì trên Cõi thượng trí. Chúng ta còn rất xa mới tới đó. Nhưng có một năng lượng linh hồn và năng lượng vi tế khác biệt với vật chất. Dĩ nhiên, các hiện thể vi tế được cấu thành từ một loại vật chất tinh luyện hơn. Có lẽ tâm

consciousness is distinguished even from that type of matter. It is, but we have not yet registered those more subtle types of matter.

thức linh hồn còn khác biệt với cả loại vật chất ấy. Đúng là như vậy, nhưng chúng ta vẫn chưa ghi nhận được những loại vật chất vi tế hơn đó.

The energy unit of the atom is compelled still by more subtle energies — by the impulsion or compulsion from more subtle formative energies.

Đơn vị năng lượng của nguyên tử vẫn bị thúc ép bởi những năng lượng vi tế hơn — bởi sự thúc đẩy hay cưỡng bức từ những năng lượng tạo hình vi tế hơn.

In medicine this is really now appearing. We're realizing that these externalized diseases are the result of etheric conditions, which are prompted perhaps largely by emotional causes — not so much yet, we're told, mental causes.

Trong y học, điều này hiện nay thật sự đang xuất hiện. Chúng ta đang nhận ra rằng những bệnh tật đã ngoại hiện này là kết quả của các tình trạng dĩ thái, có lẽ được thúc đẩy phần lớn bởi các nguyên nhân cảm xúc — chứ chưa nhiều bởi các nguyên nhân trí tuệ, như chúng ta được cho biết.

Etheric energy — we're studying a book on *White Magic*, related to the seventh ray — and it's fitting that we discuss these matters here.

Năng lượng dĩ thái — chúng ta đang nghiên cứu một cuốn sách về *Chánh Thuật*, liên hệ với cung bảy — và việc chúng ta bàn đến những vấn đề này ở đây là thích hợp.

[118] **4. This type of energy which produces the shapes and forms and coherent organisms in all the kingdoms of nature is not the life principle.**

[118] 4. Loại năng lượng này, vốn tạo ra các hình dạng, hình tướng và những cơ cấu hữu cơ cố kết trong mọi giới của thiên nhiên, không phải là nguyên khí sự sống.

It itself is animated. We always look for life. Sometimes we think that life is the cell of life, is the atom. But there's more to it. Life is so deeply recessed. Life is Being. Life is God. Life is the purest principle. The Absolute, ultimately, is life.

Bản thân nó được làm cho linh hoạt. Chúng ta luôn tìm kiếm sự sống. Đôi khi chúng ta nghĩ sự sống là tế bào sống, là nguyên tử. Nhưng còn nhiều hơn thế. Sự sống ẩn sâu đến như vậy. Sự sống là Bản Thể. Sự sống là Thượng đế. Sự sống là nguyên khí tinh thuần nhất. Rốt cuộc, Tuyệt Đối là sự sống.

[119] **The life principle will remain undiscovered and unrecognized until such time as [Page 333] the soul or qualifying principle, the builder of the forms**

[119] Nguyên khí sự sống sẽ vẫn chưa được khám phá và chưa được nhận biết cho đến khi linh hồn, hay nguyên khí định tính, đấng kiến tạo các hình tướng

Creating all the differences because of different modes of qualification — or

Tạo ra mọi khác biệt do các phương thức phẩm định khác nhau — hoặc những cách

different ways of adding quality to matter, or adding quality to the forms which matter is impelled to take — so this life principle, deeply recessed, will remain undiscovered until such a time as the soul, or qualifying principle —

khác nhau để thêm phẩm tính vào vật chất, hay thêm phẩm tính vào các hình tướng mà vật chất được thúc đẩy để mang lấy — vì vậy nguyên khí sự sống này, ẩn sâu, sẽ vẫn chưa được khám phá cho đến khi linh hồn, hay nguyên khí phẩm định —

the builder of the forms

đấng kiến tạo các hình tướng

Forms through the etheric body

Các hình tướng thông qua thể dĩ thái

[120] is studied, recognized and in its turn investigated.

[120], được nghiên cứu, nhận biết và đến lượt nó được khảo sát.

We might say: first, the investigation of the etheric body — and then, the investigation of the soul on the higher mental plane. Will it be given to France, with its fifth ray soul, to make the scientific discovery of the true nature of the soul? Or that vehicle for consciousness on the higher mental plane?

Chúng ta có thể nói: trước hết, khảo sát thể dĩ thái — rồi sau đó, khảo sát linh hồn trên Cõi thượng trí. Liệu nước Pháp, với linh hồn cung năm của mình, có được giao cho việc khám phá khoa học về bản chất đích thực của linh hồn không? Hay về hiện thể ấy dành cho tâm thức trên Cõi thượng trí?

Life — life — it's always making me do that. Life is a factor deeply recessed and presently inaccessible in its true nature. But it will not be so perpetually. There will be a way to find out what life is — and that we ourselves are life.

Sự sống — sự sống — nó luôn khiến tôi làm điều đó. Sự sống là một yếu tố ẩn sâu và hiện nay chưa thể tiếp cận trong bản chất đích thực của nó. Nhưng điều đó sẽ không mãi mãi như vậy. Sẽ có một cách để tìm ra sự sống là gì — và rằng chính chúng ta là sự sống.

Blavatsky's profound statements about spirit, soul and matter — and life pervading them all — has to be understood not only philosophically but scientifically.

Những phát biểu sâu sắc của Bà Blavatsky về tinh thần, linh hồn và vật chất — và sự sống thấm nhuần tất cả — phải được thấu hiểu không chỉ về mặt triết học mà còn về mặt khoa học.

When will this happen? The life principle remaining undiscovered until the soul is recognized. Soul must first be recognized before what we call life can be understood.

Khi nào điều này sẽ xảy ra? Nguyên khí sự sống vẫn chưa được khám phá cho đến khi linh hồn được nhận biết. Trước hết linh hồn phải được nhận biết trước khi điều chúng ta gọi là sự sống có thể được thấu hiểu.

[121] 5. This is only possible as man steps forth into a fuller conscious possession of his divine heritage, and working as a soul and in control of his mechanism (physical, emotional, and mental) can work consciously en rapport with the soul in all forms.

[121] 5. Điều này chỉ có thể có khi con người tiến bước vào sự sở hữu hữu thức đầy đủ hơn đối với di sản thiêng liêng của y, và khi hoạt động như một linh hồn, kiểm soát bộ máy của y (hồng trần, cảm dục và trí tuệ), y có thể hoạt động một cách hữu thức trong mối giao cảm với linh hồn trong mọi hình tướng.

Not be deluded by the form alone. You read some things about the fifth ray and the garment of God — and the need to seek the one behind that garment. There is a need.

Không bị hình tướng đơn thuần đánh lừa. Các bạn đọc một số điều về cung năm và y phục của Thượng đế — và nhu cầu tìm kiếm Đấng Duy Nhất phía sau y phục ấy. Có một nhu cầu như vậy.

[122] This will be possible only as the race grasps the above hypothesis, and recognizes it as a possibility and seeks to demonstrate the fact of the soul-factor

[122] Điều này chỉ có thể xảy ra khi nhân loại nắm bắt giả thuyết nêu trên, nhận ra nó như một khả năng và tìm cách chứng minh sự thật về yếu tố linh hồn

We might say the etheric factor first, etheric and soul

Chúng ta có thể nói là yếu tố dĩ thái trước, dĩ thái và linh hồn

[123] lying back of its structure or body of manifestation, or equally, seeks to disprove it.

[123] ẩn sau cấu trúc hay thể biểu hiện của mình, hoặc cũng tìm cách bác bỏ nó.

Let the idea first be interesting, and investigation follow. Soul is deeply connected with the etheric body, but then it's connected with everybody — mental, emotional, etheric. The soul hypothesis has first to be accepted, or at least the idea of substantiality underlying the external dense body.

Trước hết hãy để ý tưởng ấy trở nên thú vị, rồi sự khảo sát sẽ theo sau. Linh hồn liên hệ sâu xa với thể dĩ thái, nhưng rồi nó liên hệ với mọi thể — trí tuệ, cảm xúc, dĩ thái. Giả thuyết về linh hồn trước hết phải được chấp nhận, hoặc ít nhất là ý tưởng về tính chất liệu nằm bên dưới thể đậm đặc bên ngoài.

We're talking here about the discovery of the etheric body. Strides have been made amongst progressive scientists to indicate the existence of this formative field — this morphogenic field. People with a strong

Ở đây chúng ta đang nói về sự khám phá thể dĩ thái. Những bước tiến đã được thực hiện giữa các nhà khoa học tiến bộ nhằm chỉ ra sự tồn tại của trường tạo hình này — trường phát sinh hình thái này. Những người có

seventh ray and fifth ray are carrying it forward.

cung bảy và cung năm mạnh mẽ đang thúc đẩy điều đó tiến tới.

[124] All great scientists and workers in the realm of objective nature have worked as souls,

[124] Tất cả các nhà khoa học vĩ đại và những người hoạt động trong lĩnh vực thiên nhiên khách quan đều đã làm việc như những linh hồn,

Like the Curies, for instance, bringing through the seventh ray.

Như gia đình Curie chẳng hạn, đưa cung bảy xuyên qua.

[125] and all the most amazing of the developments in the realm of physics and chemistry, as in other departments of human knowledge, have been made when the worker in any particular field has launched forth with faith in some hypothesis he has formed, and has investigated and progressed his work forward stage by stage until he has contacted an aspect of the truth hitherto unformulated by man.

[125] và mọi phát triển kỳ diệu nhất trong lĩnh vực vật lý và hóa học, cũng như trong các ngành tri thức nhân loại khác, đều đã được tạo nên khi người hoạt động trong bất kỳ lĩnh vực chuyên biệt nào dấn bước với niềm tin vào một giả thuyết do y hình thành, rồi khảo sát và đưa công trình của mình tiến từng giai đoạn, cho đến khi y tiếp xúc được với một phương diện của chân lý mà trước đó con người chưa từng diễn đạt thành công thức.

The soul, the intuition, lie behind discoveries by the great scientists. When it comes to Einstein's theories — people acknowledge the truth of the great majority of them, but they wonder how in the world he ever came up with it. He was a Pisces with Cancer rising — very strong Neptune — and also a very strong concrete ability, with Saturn, Mercury and Aries conjunction. He rode the imagination until it opened the door to certain intuitions. He was a great intuitive, but also an exacting thinker — though not, as he says, a great mathematician. He always had to have his mathematics checked by someone who was more rigorous in that respect.

Linh hồn, trực giác, nằm phía sau những khám phá của các nhà khoa học vĩ đại. Khi nói đến các lý thuyết của Einstein — người ta thừa nhận chân lý của phần lớn các lý thuyết ấy, nhưng họ tự hỏi làm sao ông có thể nghĩ ra chúng. Ông là người Song Ngư với Cự Giải mọc — Hải Vương Tinh rất mạnh — và cũng có năng lực cụ thể rất mạnh, với Thổ Tinh và Thủy Tinh đồng vị trong Bạch Dương. Ông cưỡi trên sự tưởng tượng cho đến khi nó mở cánh cửa dẫn tới một số trực giác. Ông là một người trực giác vĩ đại, nhưng cũng là một tư tưởng gia nghiêm ngặt — dù, như ông nói, không phải là một nhà toán học vĩ đại. Ông luôn phải nhờ một người nghiêm nhặt hơn về phương diện đó kiểm tra toán học của mình.

[126] Then, having through the use of his intuition entered into a new realm of thought, he takes the knowledge there

[126] Rồi, nhờ sử dụng trực giác để bước vào một lĩnh vực tư tưởng mới, y đem tri thức đã khám phá ở đó và diễn đạt nó qua

discovered and formulates it in such way by theory, principle, experiment and mechanical contrivance that it becomes the possession of the group, and in due time is understood and utilized by the world.

lý thuyết, nguyên lý, thí nghiệm và thiết bị cơ học, đến mức nó trở thành sở hữu của tập thể, và đúng thời điểm sẽ được thế giới thấu hiểu và sử dụng.

Was it with Einstein's theory about the bending of light — relating light and gravitation — and it was a 1919 experiment by — was it Eddington — a more fifth ray type even, who went out to observe whether this bending of light, whether light was subject to gravitation and so forth, actually did occur. The weather was suitable for the observation. Then in a fifth ray manner, Einstein's theory of relativity — well, there's the Special Theory and then a more General Theory — but one of those theories was confirmed, due to the fifth ray — we might say — mechanical contrivance, experiment and mechanical contrivance, observation.

Có phải đó là lý thuyết của Einstein về sự uốn cong của ánh sáng — liên hệ ánh sáng và hấp lực — và đó là một thí nghiệm năm 1919 của — có phải Eddington không — một kiểu người còn thuộc cung năm hơn, đã đi quan sát xem sự uốn cong của ánh sáng này, xem ánh sáng có chịu tác động của hấp lực hay không, và vân vân, có thật sự xảy ra hay không. Thời tiết thích hợp cho việc quan sát. Rồi theo cách cung năm, thuyết tương đối của Einstein — có Thuyết Tương Đối Hẹp rồi sau đó là một Thuyết Tương Đối Tổng Quát hơn — nhưng một trong các lý thuyết ấy đã được xác nhận, nhờ cung năm — chúng ta có thể nói — thiết bị cơ khí, thí nghiệm và thiết bị cơ khí, quan sát.

Einstein simply thought it up. Thus it is with great mathematicians, and maybe the most advanced of scientists — they need the more concrete confirmational approach to back them up. Others often provide that.

Einstein đơn giản đã nghĩ ra nó. Điều này cũng xảy ra với các nhà toán học vĩ đại, và có lẽ với những nhà khoa học tiên tiến nhất — họ cần lối tiếp cận xác nhận cụ thể hơn để hậu thuẫn mình. Những người khác thường cung cấp điều đó.

[127] **But in its genesis it has been mystical work and based on a mystical intuition.**

[127] Nhưng trong nguồn gốc phát sinh của nó, đó là công việc thần bí và được đặt nền trên một trực giác thần bí.

Master DK here is not separating science and mysticism — they are for him of a piece. This is all about penetration into the unknown by the venturing intuitive scientists, and then the confirmation through more concrete forms of proof.

Ở đây Chân sư DK không tách rời khoa học và thần bí học — đối với Ngài, chúng là một thể thống nhất. Tất cả điều này liên quan đến sự thâm nhập vào cái chưa biết bởi các nhà khoa học trực giác dám mạo hiểm, rồi sự xác nhận thông qua các hình thức chứng minh cụ thể hơn.

Einstein was asked: “What would have happened had it been overcast — had Eddington not been able to confirm — what then? What would you have done?” He said, “It wouldn't have made any difference. I know it's true.” Something of that nature. But it was a good thing that it was confirmed.

Einstein được hỏi: “Điều gì sẽ xảy ra nếu trời nhiều mây — nếu Eddington không thể xác nhận — khi ấy thì sao? Ông sẽ làm gì?” Ông nói: “Điều đó sẽ chẳng tạo khác biệt nào. Tôi biết nó đúng.” Đại loại như vậy. Nhưng việc nó được xác nhận là một điều tốt.

The German scientists of the period, when he was putting forth these theories, thought it was absolute nonsense — because it was a very concrete, Teutonic fifth ray mind at work, and it couldn't grasp the more intuitive, nuanced thought coming from Neptune.

Các nhà khoa học Đức thời kỳ đó, khi ông đưa ra những lý thuyết này, nghĩ rằng đó là điều hoàn toàn vô nghĩa — bởi vì đó là một thể trí cung năm rất cụ thể, kiểu Đức, đang hoạt động, và nó không thể nắm bắt tư tưởng trực giác hơn, tinh tế hơn đến từ Hải Vương Tinh.

We do penetrate. The new types of knowledge — transcendental knowledge — enter, and then are brought down into greater usefulness by those who are equipped to do so.

Chúng ta thật sự thâm nhập. Những loại tri thức mới — tri thức siêu việt — đi vào, rồi được đưa xuống để trở nên hữu dụng hơn bởi những người được trang bị để làm điều đó.

Where are we?

Chúng ta đang ở đâu?

[128] **It might be noted here that three great discoveries are imminent and during the next two generations will revolutionize modern thought and life.**

[128] Cần lưu ý ở đây rằng ba khám phá lớn đang sắp xảy ra và trong hai thế hệ tới sẽ làm biến đổi tận gốc tư tưởng và đời sống hiện đại.

When he uses the word generations, is he speaking of some spiritual factor, or does he mean the normal 20–25 years?

Khi Ngài dùng từ thế hệ, Ngài đang nói đến một yếu tố tinh thần nào đó, hay Ngài muốn nói đến 20–25 năm bình thường?

I remember there was a man who wrote a book called *Prophecy on Trial*, and he noticed how many of DK's prophecies had either not worked out, or not worked out as he said. But it was a bit of a cantankerous book, and the man was highly critical and didn't live long after writing that book. But he put some of this to the test.

Tôi nhớ có một người đã viết một cuốn sách tên là *Lời Tiên Tri Trước Sự Thử Nghiệm*, và ông nhận thấy bao nhiêu lời tiên tri của Chân sư DK hoặc đã không thành tựu, hoặc không thành tựu như Ngài đã nói. Nhưng đó là một cuốn sách hơi gắt gỏng, và người ấy cực kỳ phê phán, rồi không sống lâu sau khi

viết cuốn sách đó. Nhưng ông đã đem một số điều này ra thử nghiệm.

In time it all works out, because the time factor is fluid — and so much depends upon how humanity will respond. There is free will, and there's not an absolute fixity with regard to the time element.

Theo thời gian, tất cả đều thành tựu, bởi vì yếu tố thời gian là linh động — và rất nhiều điều tùy thuộc vào cách nhân loại sẽ đáp ứng. Có tự do ý chí, và không có sự cố định tuyệt đối đối với yếu tố thời gian.

Three great discoveries are imminent — and were imminent at that time. We can put things on trial ourselves and see if they did work out.

Ba khám phá lớn đang gần kề — và đã gần kề vào thời điểm ấy. Chúng ta có thể tự mình đem các điều ra thử nghiệm và xem chúng có thành tựu hay không.

[129] **One is already sensed and is the subject of experiment and investigation, the releasing of the energy of the atom.**

[129] Một điều đã được cảm nhận và đang là đối tượng của thử nghiệm và khảo cứu: sự giải phóng năng lượng của nguyên tử.

And this, in some important but not final respect, has happened. That's perhaps why DK was so — almost exuberant about the release of the atom, even though it occurred in such a destructive way. He knew that also. Japan at the time, being very much involved in the physical-etheric form, had to have its maya broken. The maya was largely broken by that atomic explosion. Perhaps something much worse was avoided.

Và điều này, theo một phương diện quan trọng nhưng chưa chung cuộc, đã xảy ra. Có lẽ đó là lý do Chân sư DK đã gần như hân hoan về sự phóng thích nguyên tử, dù nó xảy ra theo cách hủy diệt như vậy. Ngài cũng biết điều đó. Nhật Bản vào thời điểm ấy, vốn rất gắn với hình tướng hồng trần-dĩ thái, đã phải bị phá vỡ ảo lực của mình. Ảo lực phần lớn đã bị phá vỡ bởi vụ nổ nguyên tử đó. Có lẽ một điều gì tệ hơn nhiều đã được tránh khỏi.

Still in danger, and the pride is strong and persistent, proud and determined. Sometimes you say, how can people be so bad? DK says they're worse than anything you can imagine. As a matter of fact, you can't imagine anything worse than anything you can imagine. But it shows the danger when pride takes over, and one begins to become an entity only to oneself — almost in defiance of the possibility of right relationship, or a relationship based on love. The second factor of divinity just isn't part of their present life demonstration. Of

Vẫn còn nguy hiểm, và niềm kiêu hãnh mạnh mẽ, dai dẳng, kiêu căng và quyết liệt. Đôi khi các bạn nói, làm sao con người có thể xấu xa đến vậy? Chân sư DK nói họ còn tệ hơn bất cứ điều gì các bạn có thể tưởng tượng. Thật ra, các bạn không thể tưởng tượng điều gì tệ hơn bất cứ điều gì các bạn có thể tưởng tượng. Nhưng điều đó cho thấy nguy hiểm khi kiêu hãnh chiếm lấy, và một người bắt đầu trở thành một thực thể chỉ cho riêng mình — gần như bất chấp khả thể của mối liên hệ đúng đắn, hay một mối liên hệ dựa trên tình thương. Yếu tố thứ hai của thiên tính đơn giản không phải là một phần

course, all is redeemed — and the essence of all entities is identical.

trong sự biểu lộ đời sống hiện tại của họ. Dĩ nhiên, tất cả đều được cứu chuộc — và bản chất cốt yếu của mọi thực thể là đồng nhất.

One has already sensed: *the releasing of the energy of the atom.*

Một điều đã được cảm nhận: *sự phóng thích năng lượng của nguyên tử.*

[130] **This will completely change the economic and political situation in the world, for the latter is largely dependent upon the former.**

[130] Điều này sẽ làm thay đổi hoàn toàn tình hình kinh tế và chính trị trên thế giới, vì tình hình chính trị phần lớn lệ thuộc vào tình hình kinh tế.

Politics is based on economics. This is what he's saying.

Chính trị dựa trên kinh tế. Đó là điều Ngài đang nói.

[131] **Our mechanical civilization will be simplified,**

[131] Nền văn minh cơ giới của chúng ta sẽ trở nên giản dị hơn,

We're not there yet, obviously. This release of the energy of the atom has not had a full chance to do what it might. Even the fifth ray ashram had to be somewhat curtailed between the years 1950 and 2000, so that things didn't get out of hand, and knowledge did not race so **far ahead of the** moral development of man that disaster would be waiting.

Rõ ràng chúng ta vẫn chưa tới đó. Sự phóng thích năng lượng của nguyên tử này vẫn chưa có đầy đủ cơ hội để làm điều nó có thể làm. Ngay cả ashram cung năm cũng đã phải bị hạn chế phần nào trong khoảng những năm 1950 đến 2000, để mọi sự không vượt khỏi tầm kiểm soát, và tri thức không chạy quá **xa trước sự** phát triển đạo đức của con người đến mức thảm họa sẽ chờ sẵn.

Our mechanical civilization will be simplified,

Nền văn minh cơ khí của chúng ta sẽ được đơn giản hóa,

[132] **and an era ushered in which will be [Page 334] free from the incubus of money (its possession and its non-possession),**

[132] và một kỷ nguyên sẽ mở ra, thoát khỏi gánh nặng ám ảnh của tiền bạc, dù là việc sở hữu hay không sở hữu nó,

Release from money — I think that many who hold the power of money now are very frightened by that prospect. Because they can think ahead, and they can see what would happen with the release to all of abundant energy.

Sự giải phóng khỏi tiền bạc — tôi nghĩ rằng nhiều người đang nắm quyền lực tiền bạc hiện nay rất sợ viễn cảnh đó. Bởi vì họ có thể nghĩ xa, và họ có thể thấy điều gì sẽ xảy ra khi năng lượng dồi dào được giải phóng cho tất cả.

[133] and the human family will recognize universally its status as a bridging kingdom between the three lower kingdoms of nature and the fifth or spiritual kingdom.

[133] và gia đình nhân loại sẽ nhận biết một cách phổ quát địa vị của mình như một giới bắt cầu giữa ba giới thấp của thiên nhiên và giới thứ năm, hay giới tinh thần.

[134] There will be time and freedom for a soul culture which will supersede our modern methods of education, and the significance of soul powers and the development of the superhuman consciousness will engross the attention of educators and students everywhere.

[134] Khi ấy sẽ có thời gian và tự do cho một nền văn hóa linh hồn, vốn sẽ thay thế các phương pháp giáo dục hiện đại của chúng ta; và thâm nghĩa của các quyền năng linh hồn cùng sự phát triển tâm thức siêu nhân sẽ thu hút trọn sự chú ý của các nhà giáo dục và đạo sinh ở khắp nơi.

This has not yet happened, and 90 years has passed here — or at least 85. But the indications are in that direction, and the promise is great. The education — new soul culture — and our modern methods of training the mind, by almost dogmatic approaches, will end. Soul powers — the heritage of all who have developed sufficiently — will be released. For the upper echelons in humanity, the development of superhuman consciousness will be acknowledged and promoted.

Điều này vẫn chưa xảy ra, và 90 năm đã trôi qua ở đây — hoặc ít nhất là 85 năm. Nhưng các dấu hiệu đang theo chiều hướng đó, và lời hứa hẹn rất lớn. Nền giáo dục — nền văn hóa linh hồn mới — và các phương pháp hiện đại của chúng ta trong việc huấn luyện thể trí, bằng những lối tiếp cận gần như giáo điều, sẽ chấm dứt. Các quyền năng linh hồn — di sản của tất cả những ai đã phát triển đủ mức — sẽ được phóng thích. Đối với các tầng lớp cao hơn trong nhân loại, sự phát triển tâm thức siêu nhân sẽ được thừa nhận và thúc đẩy.

Three great discoveries. The first is all about the atom — and now another.

Ba khám phá lớn. Khám phá thứ nhất hoàn toàn liên quan đến nguyên tử — và giờ là một khám phá khác.

[135] A second discovery will grow out of the present investigations as to light and color.

[135] Một khám phá thứ hai sẽ nảy sinh từ những nghiên cứu hiện nay về ánh sáng và màu sắc.

It's already happening. It's one of the first methods of healing under the fourth ray that will be developed — he tells us in Esoteric Healing.

Điều đó đã đang xảy ra. Đó là một trong những phương pháp trị liệu đầu tiên dưới cung bốn sẽ được phát triển — Ngài nói với chúng ta trong Trị Liệu Huyền Môn.

[136] The effect of color on people, animals and units in the vegetable kingdom will be

[136] Ảnh hưởng của màu sắc lên con người, loài vật và các đơn vị trong giới thực

studied and the result of those studies will be the development of etheric vision or the power to see the next grade of matter with the strictly physical eye.

vật sẽ được nghiên cứu, và kết quả của những nghiên cứu ấy sẽ là sự phát triển thị giác dĩ thái, hay quyền năng thấy được cấp độ kế tiếp của vật chất bằng con mắt thuần hồng trần.

Because it is an adaptation of the eye which allows for etheric vision. It's not a psychic gift per se, it's a physiological, anatomical gift for the sensitized eye.

Bởi vì đó là một sự thích nghi của mắt, cho phép thị giác dĩ thái. Nó không phải là một năng khiếu thông linh chính nó, mà là một năng khiếu sinh lý, giải phẫu của con mắt đã được làm cho nhạy cảm.

[137] **Increasingly will people think and talk in terms of light, and the effect of the coming developments in this department of human thought will be triple.**

[137] Càng ngày, con người sẽ suy nghĩ và nói năng theo những khái niệm về ánh sáng, và ảnh hưởng của các phát triển sắp đến trong lĩnh vực tư tưởng nhân loại này sẽ có tính tam phân.

We can say that already this is occurring.

Chúng ta có thể nói rằng điều này đã đang xảy ra.

Three effects:

Ba ảnh hưởng:

[138] **a. People will possess etheric vision.**

[138] a. Con người sẽ có thị giác dĩ thái.

And some do now, and some acknowledge it now. Second,

Và hiện nay một số người đã có, và một số người hiện nay thừa nhận điều đó. Thứ hai,

[139] **b. The vital or etheric body, lying as the inner structure of the outer forms, will be seen and noted and studied in all kingdoms of nature.**

[139] b. Thể sinh lực hay thể dĩ thái, vốn là cấu trúc bên trong của các hình tướng bên ngoài, sẽ được thấy, ghi nhận và nghiên cứu trong mọi giới của thiên nhiên.

Hence the factor of health, based upon the etheric body, will be meticulously understood. Third,

Do đó, yếu tố sức khỏe, dựa trên thể dĩ thái, sẽ được thấu hiểu một cách tỉ mỉ. Thứ ba,

[140] **c. This will break down all barriers of race and all distinctions of color; the essential brotherhood of man will be established.**

[140] c. Điều này sẽ phá vỡ mọi rào cản chủng tộc và mọi phân biệt về màu da; tình huynh đệ thiết yếu của con người sẽ được thiết lập.

Right now, when we want to say who is the man, we look at the outer form, and the color of that form, and its place of origin. Eventually we will see that the truer man is the interior man. There's a certain commonality there — there are no races per se. Maybe there are some etheric differences. But we're born in different races constantly and in different locales.

Hiện nay, khi chúng ta muốn nói ai là con người, chúng ta nhìn vào hình tướng bên ngoài, màu sắc của hình tướng ấy, và nơi xuất xứ của nó. Cuối cùng chúng ta sẽ thấy rằng con người chân thật hơn là con người bên trong. Có một sự tương đồng nào đó ở đó — không có các nhân loại riêng biệt chính nó. Có lẽ có một số khác biệt dĩ thái. Nhưng chúng ta liên tục được sinh ra trong các nhân loại khác nhau và ở các địa phương khác nhau.

This thing we all share internally — the causal body of the Egoic Lotus — and the condition of the etheric body, will be established.

Điều mà tất cả chúng ta cùng chia sẻ bên trong — thể nguyên nhân của Hoa Sen Chân Ngã — và tình trạng của thể dĩ thái, sẽ được thiết lập.

[141] **We shall see each other and all forms of divine manifestation as light units of varying degrees of brightness and shall talk and think increasingly in terms of electricity, of voltage, of intensity and of power.**

[141] Chúng ta sẽ nhìn thấy nhau và mọi hình tướng của biểu hiện thiêng liêng như những đơn vị ánh sáng với các mức độ sáng chói khác nhau, và sẽ ngày càng nói và suy nghĩ theo các phạm trù điện lực, điện áp, cường độ và quyền năng.

Aquarius is a fifth ray sign. The seventh ray may accompany it and rule one of its major planets — Uranus — on some level. But in fact a fifth ray does work its way through Aquarius. This is all fifth ray language: the ray of electricity. We'll speak in terms of voltage, intensity, maybe flow, amps, ohms, resistance, all that kind of thing.

Bảo Bình là một dấu hiệu cung năm. Cung bảy có thể đi kèm với nó và cai quản một trong các hành tinh chính của nó — Thiên Vương Tinh — trên một cấp độ nào đó. Nhưng thật ra cung năm có tác động xuyên qua Bảo Bình. Tất cả đây là ngôn ngữ cung năm: cung của điện lực. Chúng ta sẽ nói bằng thuật ngữ điện áp, cường độ, có lẽ là dòng chảy, ampe, ôm, điện trở, và tất cả những điều kiểu ấy.

We will have a new light language, a language to describe people as light units.

Chúng ta sẽ có một ngôn ngữ ánh sáng mới, một ngôn ngữ để mô tả con người như các đơn vị ánh sáng.

[142] The age and status of men, in regard to the ladder of evolution, will be noted and become objectively apparent,

[142] Tuổi đời và địa vị của con người, xét theo nấc thang tiến hoá, sẽ được ghi nhận và trở nên hiển nhiên một cách khách quan;

No more fooling, right? Can't pretend to be what you are not, because it will all be seen. The inner light will be seen. The readiness for initiation will be seen.

Không còn giả vờ nữa, đúng không? Không thể giả vờ là điều mình không phải, bởi vì tất cả sẽ được nhìn thấy. Ánh sáng bên trong sẽ được thấy. Sự sẵn sàng cho điểm đạo sẽ được thấy.

[143] the relative capacities of old souls, and young souls will be recognized, thereby re-establishing on earth the rule of the enlightened.

[143] các năng lực tương đối của những linh hồn già và những linh hồn trẻ sẽ được nhận biết, nhờ đó tái lập trên Trái Đất sự cai quản của những người đã giác ngộ.

And not basing election decisions on superficialities. We are so, so far from this now. But maybe quickly the walls of ignorance can fall. I think so.

Và không đặt các quyết định bầu chọn trên những điều hời hợt. Hiện nay chúng ta còn rất, rất xa điều này. Nhưng có lẽ các bức tường vô minh có thể sụp đổ nhanh chóng. Tôi nghĩ là vậy.

Ah, what a world it will be. That's why this last ditch fight of materialism is occurring — to try to hold that off. Because it is a democratization of power and capacity. The initiates of old who are the negative types like to hold on to their particular powers and prerogatives, to satisfy their warped desires. There was a huge warping of desire in Atlantean days, and some of these people are still examples of this.

Ôi, đó sẽ là một thế giới như thế nào. Đó là lý do cuộc chiến đấu tuyệt vọng cuối cùng của chủ nghĩa duy vật đang xảy ra — để cố giữ điều đó lại. Bởi vì đó là sự dân chủ hóa quyền lực và năng lực. Các điểm đạo đồ xưa kia thuộc loại tiêu cực thích bám giữ các quyền năng và đặc quyền riêng của họ, để thỏa mãn những dục vọng méo mó của họ. Đã có một sự méo mó khổng lồ của dục vọng trong thời Atlantis, và một số người này vẫn là những ví dụ của điều đó.

As DK says: *brothers of unique blindness.* They got to be that way. One day, an object lesson will be shown. We'll understand what the decisions were which led to such a terrible fate and such a terrible interference with the progress of humanity. It will all be known, and it will be a cautionary tale, and help other people avoid those particular pitfalls.

Như Chân sư DK nói: *những huynh đệ của sự mù lòa độc nhất.* Họ đã trở thành như vậy. Một ngày nào đó, một bài học cảnh tỉnh sẽ được trình bày. Chúng ta sẽ thấu hiểu những quyết định nào đã dẫn tới một số phận khủng khiếp như vậy và một sự can thiệp khủng khiếp như vậy vào tiến bộ của nhân loại. Tất cả sẽ được biết, và đó sẽ là một câu

chuyện cảnh tỉnh, giúp những người khác tránh các cạm bẫy đặc thù ấy.

We're going to see. We're going to have a much clearer view of why we are putting certain people in power and not others. There are some people in power that just don't belong there at all today — they have been voted in for very selfish and superficial reasons. When the absence of the inner light — relatively — is noticed, they wouldn't stand a chance to be put into positions of authority.

Chúng ta sẽ thấy. Chúng ta sẽ có một cái nhìn rõ ràng hơn nhiều về lý do vì sao chúng ta đặt một số người vào quyền lực chứ không phải những người khác. Ngày nay có một số người nắm quyền lực mà hoàn toàn không thuộc về vị trí đó — họ đã được bầu vào vì những lý do rất ích kỷ và hời hợt. Khi sự vắng mặt tương đối của ánh sáng bên trong được ghi nhận, họ sẽ không có cơ hội nào để được đặt vào các vị trí thẩm quyền.

[144] Note here, that these developments will be the work of the scientists of the next two generations and the result of their efforts.

[144] Hãy lưu ý ở đây rằng những phát triển này sẽ là công trình của các nhà khoa học thuộc hai thế hệ kế tiếp và là kết quả của những nỗ lực của họ.

I have to say — what is a generation? That is a question. Because sometimes, just like a cycle, a period, a world period — whatever — they can mean diverse things. So maybe there are spiritual generations and there are strictly physical generations.

Tôi phải nói — một thế hệ là gì? Đó là một câu hỏi. Bởi vì đôi khi, giống như một chu kỳ, một thời kỳ, một thời kỳ thế giới — bất cứ điều gì — chúng có thể hàm ý nhiều điều khác nhau. Vì vậy có lẽ có những thế hệ tinh thần và có những thế hệ thuần túy hồng trần.

What does he mean? Or have things really been retarded because of humanity's choices, and because of the greater than anticipated power of the Black Lodge?

Ngài muốn nói gì? Hay sự việc thật sự đã bị trì hoãn vì các lựa chọn của nhân loại, và vì quyền lực lớn hơn dự đoán của Hắc đoàn?

Note here that these developments will be the work of the scientists of the next two generations, and the result of their efforts — that would be like 50 years, if you give 25 to a normal generation, this being written in early 30s, late 20s, early 30s. And it would take us to the year 1975 and immediately beyond. That would be a Shamballic impact, I'm sure — much was planned as possible, which did not entirely work out as foreseen.

Hãy lưu ý ở đây rằng những phát triển này sẽ là công trình của các nhà khoa học trong hai thế hệ tới, và là kết quả của các nỗ lực của họ — điều đó sẽ là khoảng 50 năm, nếu các bạn dành 25 năm cho một thế hệ bình thường, văn bản này được viết vào đầu thập niên 30, cuối thập niên 20, đầu thập niên 30. Và điều đó sẽ đưa chúng ta tới năm 1975 và ngay sau đó. Tôi chắc chắn đó sẽ là một tác động từ trung tâm ý chí tối cao — nhiều điều đã được

hoạch định như là khả thể, nhưng đã không hoàn toàn thành tựu như được tiên kiến.

There's the ideal outcome in terms of quality and time, and then there's what happens.

Có kết quả lý tưởng xét về phẩm tính và thời gian, rồi có điều thật sự xảy ra.

[145] Their work

[145] Công trình của họ

The work of these scientists —

Công trình của các nhà khoa học này —

[146] with the atom of substance, and their investigations in the realm of electricity, of light and of power, must inevitably demonstrate the relation between forms, which is another term for brotherhood, and the fact of the soul, the inner light and radiance of all forms.

[146] với nguyên tử chất liệu, cùng những khảo cứu của họ trong lĩnh vực điện, ánh sáng và quyền năng, tất yếu phải chứng minh mối liên hệ giữa các hình tướng, vốn là một thuật ngữ khác để chỉ tình huynh đệ, và sự thật về linh hồn, ánh sáng nội tại cùng sự rạng chiếu bên trong của mọi hình tướng.

So here are definitions: A good definition of brotherhood is the relation between forms. And a good definition of the fact of the soul: the inner radiance of all forms.

Ở đây có các định nghĩa: Một định nghĩa hay về tình huynh đệ là mối liên hệ giữa các hình tướng. Và một định nghĩa hay về sự thật của linh hồn: hào quang bên trong của mọi hình tướng.

We're not there yet. We're not subtle enough yet. We're just learning. And one day we'll be in a position to see all of those choices and events which either promoted or retarded learning.

Chúng ta vẫn chưa tới đó. Chúng ta vẫn chưa đủ tinh tế. Chúng ta chỉ đang học. Và một ngày nào đó chúng ta sẽ ở vào vị thế thấy tất cả những lựa chọn và biến cố đã thúc đẩy hoặc trì hoãn việc học hỏi.

Eventually a person has to sacrifice himself in order to facilitate the more rapid and sure upliftment of humanity. There's no way around it. And we have to learn the power of sacrifice. I'm sure it's not the most pleasant thing if we're identified with the personality or as the personality — but it is something that every potential member of the Great White Lodge has experienced. Or every member has experienced. And every potential member must come to terms with.

Cuối cùng một người phải hy sinh chính mình để tạo điều kiện cho sự nâng cao nhân loại nhanh hơn và chắc chắn hơn. Không có cách nào tránh khỏi. Và chúng ta phải học quyền năng của hy sinh. Tôi chắc chắn đó không phải là điều dễ chịu nhất nếu chúng ta đồng hoá với phàm ngã hay như phàm ngã — nhưng đó là điều mà mọi thành viên tiềm năng của Thánh đoàn đã trải nghiệm. Hoặc mọi thành viên đã trải nghiệm. Và mọi thành viên tiềm năng phải đối diện với điều đó.

Now the third development — and that's going to be maybe the last one we can take care of in this particular rather lengthy program. Lengthy in order to save time.

Giờ đến phát triển thứ ba — và đó có lẽ sẽ là điều cuối cùng chúng ta có thể xử lý trong chương trình đặc thù khá dài này. Dài để tiết kiệm thời gian.

[147] **The third development, which will be the last probably to take place, will be more strictly in the realm of what the occultists call magic.**

[147] Sự phát triển thứ ba, có lẽ sẽ là điều cuối cùng diễn ra, sẽ thuộc nghiêm ngặt hơn vào lĩnh vực mà các nhà huyền bí học gọi là huyền thuật.

Maybe they would call it something else in different disciplines.

Có lẽ trong các bộ môn khác, họ sẽ gọi nó bằng một tên khác.

[148] **It will grow out of the study of sound and the effect of sound and will put into man's hands a tremendous instrument in the world of creation.**

[148] Nó sẽ nảy sinh từ việc nghiên cứu âm thanh và tác động của âm thanh, và sẽ đặt vào tay con người một công cụ phi thường trong thế giới sáng tạo.

This reminds you of those cyclopean structures which modern man would have a hard time building, but which giants — in possession of the powers of sound — could indeed build. It's in South America somewhere, I don't know if it's Ecuador, I can't remember exactly. But there are huge stones so tightly placed that there's no possibility of any penetration of the joins. How were they lifted? How were they placed? Mysteries which would be made more clear once these occult powers are

Điều này gợi các bạn nhớ đến những cấu trúc khổng lồ mà con người hiện đại sẽ rất khó xây dựng, nhưng những người khổng lồ — sở hữu các quyền năng của âm thanh — thật sự có thể xây dựng. Nó ở đâu đó tại Nam Mỹ, tôi không biết có phải Ecuador không, tôi không nhớ chính xác. Nhưng có những tảng đá khổng lồ được đặt khít đến mức không thể có bất kỳ sự thâm nhập nào vào các mối ghép. Chúng đã được nâng lên như thế nào? Chúng đã được đặt vào như thế nào? Những bí ẩn sẽ trở nên rõ ràng hơn một khi các

again in the possession of a rather redeemed human race.

quyền năng huyền bí này lại nằm trong tay một nhân loại đã được cứu chuộc phần nào.

[149] Through the use of sound the scientist of the future will bring about his results; through sound, a new field of discovery will open up; the sound which every form in all kingdoms of nature gives forth will be studied and known and changes will be brought about and new forms developed through its medium.

[149] Nhờ việc sử dụng âm thanh, nhà khoa học tương lai sẽ tạo ra các kết quả của mình; nhờ âm thanh, một lĩnh vực khám phá mới sẽ mở ra; âm thanh mà mọi hình tướng trong tất cả các giới của thiên nhiên phát ra sẽ được nghiên cứu và nhận biết, và những biến đổi sẽ được tạo ra, những hình tướng mới sẽ được phát triển thông qua phương tiện ấy.

Developing new forms through the manipulation of sound.

Phát triển các hình tướng mới thông qua việc điều khiển âm thanh.

[150] One hint only may I give here and that is, that the release of energy in the atom is linked to this new coming science of sound.

[150] Ở đây, tôi chỉ có thể đưa ra một gợi ý, đó là sự giải phóng năng lượng trong nguyên tử có liên hệ với khoa học mới sắp đến này về âm thanh.

One has to remain just a little silent before that. But eventually, I think, there will be atomic control through the power of sound.

Người ta phải hơi im lặng trước điều đó. Nhưng cuối cùng, tôi nghĩ, sẽ có sự kiểm soát nguyên tử thông qua quyền năng của âm thanh.

So all these things the scientists will be able to do in the future — the brilliant scientist, the intuitive scientist, reaching into the occult lore and finding in his ashram the secrets that are necessary in order to bring sound through.

Vì vậy, tất cả những điều này các nhà khoa học sẽ có thể thực hiện trong tương lai — nhà khoa học lỗi lạc, nhà khoa học trực giác, vươn vào tri thức huyền bí và tìm thấy trong ashram của mình những bí mật cần thiết để đưa âm thanh xuyên qua.

First discovery: the energy of the atom. Second discovery: color — particularly — and light. Third discovery: sound. The very first occult healing method would be the fourth ray method, and it has much to do with color — and sound a little more.

Khám phá thứ nhất: năng lượng của nguyên tử. Khám phá thứ hai: màu sắc — đặc biệt — và ánh sáng. Khám phá thứ ba: âm thanh. Phương pháp trị liệu huyền bí đầu tiên sẽ là phương pháp cung bốn, và nó liên hệ nhiều với màu sắc — và với âm thanh ở mức nhiều hơn một chút.

[151] The significance of what has happened in the world during the last

[151] Người ta vẫn chưa đánh giá đúng cũng chưa thấu hiểu thâm nghĩa của những

century in the realm of sound is not appreciated yet nor understood. Terrific effects are however being produced by the unbelievably increased noise and sound emanating from the planet at this time.

gì đã xảy ra trên thế giới trong thế kỷ qua trong lĩnh vực âm thanh. Tuy nhiên, những tác động ghê gớm đang được tạo ra bởi tiếng ồn và âm thanh gia tăng đến mức khó tin, phát ra từ hành tinh vào lúc này.

It's a noisy world, isn't it? Terrific events are, however, being produced by the unbelievably increased noise and sound emanating from the planet at this time.

Đó là một thế giới ồn ào, phải không? Tuy nhiên, những biến cố ghê gớm đang được tạo ra bởi tiếng ồn và âm thanh gia tăng không thể tin nổi đang phát ra từ hành tinh vào lúc này.

[152] **The roar of machinery, the rumble of the transportation mechanisms in all parts of the world—trains, vessels and airplanes —the focussing of the sounds of men in such congested areas as the great cities, and, at this time, the universal use of the radio bringing musical sounds into every home and into street life are producing effects upon the bodies of men and upon all forms of life everywhere which will become apparent only as time elapses.**

[152] Tiếng gầm của máy móc, tiếng ầm ì của các phương tiện giao thông ở mọi nơi trên thế giới — tàu hỏa, tàu thủy và máy bay — sự tập trung các âm thanh của con người trong những khu vực đông đúc như các thành phố lớn, và vào lúc này, việc sử dụng máy thu thanh khắp nơi, đưa âm thanh âm nhạc vào mọi gia đình và vào đời sống đường phố, đang tạo ra những tác động lên các thể của con người và lên mọi hình tướng sự sống ở khắp nơi; những tác động ấy sẽ chỉ trở nên rõ ràng khi thời gian trôi qua.

We live within it now, and we don't recognize it. But the Masters — being very sensitive — have to be, we are told, quite careful about how much they expose themselves to the prevailing chaotic cacophony.

Hiện nay chúng ta sống trong đó, và chúng ta không nhận ra. Nhưng các Chân sư — vì rất nhạy cảm — như chúng ta được cho biết, phải khá thận trọng về mức độ Các Ngài phơi mình trước sự hỗn âm hỗn loạn đang thịnh hành.

[153] **Some forms of life in the animal kingdom, but primarily in the vegetable kingdom, will disappear and the response of the human mechanism to this world of sound, uproar and music in which it will increasingly find itself will be most interesting.**

[153] Một số hình tướng sự sống trong giới động vật, nhưng chủ yếu trong giới thực vật, sẽ biến mất; và sự đáp ứng của bộ máy con người đối với thế giới của âm thanh, tiếng huyên náo và âm nhạc này — trong đó y sẽ ngày càng thấy mình hiện diện — sẽ là điều hết sức thú vị.

But this is not yet detected in any large way. It's just something we put up with. Sometimes you go into New York City — you

Nhưng điều này vẫn chưa được phát hiện trên quy mô lớn. Nó chỉ là điều chúng ta chịu đựng. Đôi khi các bạn đi vào thành phố New

can't — the horns are honking, the wheels are turning, the traffic is constant, the squealing brakes, the sirens. It's a noisy, noisy place. And it's having its effect.

York — các bạn không thể — còi xe inh ỏi, bánh xe quay, giao thông liên tục, phanh rít, còi báo động. Đó là một nơi rất, rất ồn ào. Và nó đang tạo ra ảnh hưởng của mình.

Other great cities will be like that as well. But think what we've done — how we broadcast music now, and speeches, and events in various places. We get the exact replica of what's happening. Something that could not even be done at that time. The broadcasting methodologies were not true to the actual event.

Các thành phố lớn khác cũng sẽ như vậy. Nhưng hãy nghĩ xem chúng ta đã làm gì — hiện nay chúng ta phát sóng âm nhạc, các bài diễn thuyết và các sự kiện ở nhiều nơi khác nhau như thế nào. Chúng ta nhận được bản sao chính xác của điều đang xảy ra. Một điều thậm chí không thể thực hiện vào thời điểm ấy. Các phương pháp phát sóng khi đó chưa trung thực với biến cố thật sự.

These are the three events: 1. Control of the energy of the atom. 2. The use of color. 3. The use of sound.

Đây là ba biến cố: 1. Kiểm soát năng lượng của nguyên tử. 2. Sử dụng màu sắc. 3. Sử dụng âm thanh.

[154] **These three developments will usher in the new age, will produce in this transition period the needed changes, and will inaugurate a new era wherein brotherhood will be the keynote, for it will be a demonstrated fact in nature.**

[154] Ba sự phát triển này sẽ mở ra kỷ nguyên mới, sẽ tạo nên trong giai đoạn chuyển tiếp này những thay đổi cần thiết, và sẽ khai mở một thời đại mới, trong đó tình huynh đệ sẽ là chủ âm, vì nó sẽ là một sự kiện được chứng minh trong tự nhiên.

Think of it: the atom, color and sound — inaugurating the new age. The energy of the atom, color and sound inaugurating the new age.

Hãy nghĩ xem: nguyên tử, màu sắc và âm thanh — khai mở thời đại mới. Năng lượng của nguyên tử, màu sắc và âm thanh khai mở thời đại mới.

Brotherhood will — according to one reference — be prevalent by the time we reach the Mercury decanate of Aquarius. And according to another, the era of brotherhood will be the Venus period. The Venus period.

Theo một tham chiếu, tình huynh đệ sẽ thịnh hành khi chúng ta đạt tới thập độ Sao Thủy của Bảo Bình. Và theo một tham chiếu khác, kỷ nguyên tình huynh đệ sẽ là thời kỳ Sao Kim. Thời kỳ Sao Kim.

[155] **It will be an age wherein men will walk in the light, for it will be a world of recognized inner radiance, wherein the work of the world will be carried forward through the medium of sound, and**

[155] Đó sẽ là một thời đại trong đó con người sẽ bước đi trong ánh sáng, vì đó sẽ là một thế giới của ánh rạng rỡ bên trong đã được nhận biết, trong đó công việc của thế gian sẽ được tiến hành nhờ trung gian của

eventually through the use of words of power and the work of the trained magician.

âm thanh, và cuối cùng thông qua việc sử dụng những Quyền năng từ cùng công việc của nhà huyền thuật được huấn luyện. Những người hoạt động được huấn luyện này trong chất liệu, thấu hiểu bản chất của vật chất, luôn nhìn theo ánh sáng và lĩnh hội mục đích của âm thanh, sẽ tạo nên những thay đổi về cấu trúc và những chuyển hoá vật chất vốn sẽ thiết lập một nền văn minh thích hợp cho công việc của nhân loại sắp đến. Công việc này sẽ là sự hợp nhất có ý thức giữa linh hồn và hiện thể biểu hiện của nó. Những phương pháp văn hoá ấy cũng sẽ được thiết lập, vốn sẽ tiếp nhận những người chưa phát triển trong nhân loại và đưa họ tiến tới một sự biểu hiện tốt đẹp hơn, một sự diễn đạt chân thực hơn về chính họ; và chính thế hệ sắp đến của các nhà khảo cứu khoa học có đặc quyền đem điều này thành tựu.

It's just a wonderful thing.

Đó thật là một điều tuyệt diệu.

I'm going to stop here. This will be the prediction of the nature of the new age. He's been doing that. We're in a section called The Present and the Future. We've gone up to page 336. Up to page 336 — and this is the end of number 31. And number 32 will be beginning. One, two, three, four, five — I think we're there. *Predictions of the Future* — and that's where I'll stop. That's enough. More than enough.

Tôi sẽ dừng ở đây. Đây sẽ là lời tiên đoán về bản chất của thời đại mới. Ngài đã làm điều đó. Chúng ta đang ở trong một phần gọi là Hiện Tại và Tương Lai. Chúng ta đã đi tới trang 336. Tới trang 336 — và đây là kết thúc của số 31. Và số 32 sẽ bắt đầu. Một, hai, ba, bốn, năm — tôi nghĩ chúng ta đã tới đó. *Những Tiên Đoán về Tương Lai* — và đó là nơi tôi sẽ dừng. Như vậy là đủ. Hơn cả đủ.

This is the end of number 31. We've gone from page 322 to page 336. The day is the 23rd of August. We're on to number 32 — important number in Masonry. This is the end of number 16. This is the end of number 15. We'll go from 336.

Đây là kết thúc của số 31. Chúng ta đã đi từ trang 322 đến trang 336. Hôm nay là ngày 23 tháng Tám. Chúng ta chuyển sang số 32 — con số quan trọng trong Hội Tam Điểm. Đây là kết thúc của số 16. Đây là kết thúc của số 15. Chúng ta sẽ đi từ 336.

Friends, I hope that this recording works out, and that it's not overwhelming. I offer you my musings on what DK has said. I offer

Các bạn thân mến, tôi hy vọng bản ghi âm này thành công, và nó không quá choáng ngợp. Tôi trao cho các bạn những suy tư của

you some connections which come to my mind. I offer you the attempt to synthesize.

tôi về điều Chân sư DK đã nói. Tôi trao cho các bạn một số mối liên hệ nảy ra trong trí tôi. Tôi trao cho các bạn nỗ lực tổng hợp.

I don't know how long I've been in these books — maybe almost 50 years, maybe not quite, a lot more like 48 years — specifically in these books. The interconnection of the various things that the Master has said may perhaps open up new areas of light for us. That's the offer — the offering. I hope they serve you, and make for a more inclusive mind, and a mind which sees the synthesis of things increasingly.

Tôi không biết mình đã ở trong những cuốn sách này bao lâu — có lẽ gần 50 năm, có lẽ chưa hẳn, đúng hơn là khoảng 48 năm — đặc biệt là trong những cuốn sách này. Sự liên hệ giữa các điều khác nhau mà Chân sư đã nói có lẽ có thể mở ra cho chúng ta những vùng ánh sáng mới. Đó là điều được trao tặng — sự dâng hiến. Tôi hy vọng chúng phụng sự các bạn, và tạo nên một thể trí bao gồm hơn, một thể trí ngày càng thấy được sự tổng hợp của mọi sự.

That's what I'm hoping.

Đó là điều tôi hy vọng.

Friends, we'll talk to you later. Lots of love. Study hard. Many blessings. Study hard.

Các bạn thân mến, chúng ta sẽ nói chuyện sau. Rất nhiều tình thương. Hãy học chăm chỉ. Nhiều phước lành. Hãy học chăm chỉ.

Webinar Program 32 – Rule 10.16

Tóm Tắt

Kỷ nguyên mới của ánh sáng và âm thanh

Kỷ nguyên mới sẽ là thời kỳ con người bước đi trong ánh sáng nhờ khả năng thông nhãn tự nhiên phát triển, giúp nhìn thấy hào quang rực rỡ bên trong của những người đã sẵn sàng cho tiến trình điểm đạo. Công việc thế gian sẽ được thực hiện thông qua trung gian của âm thanh, các quyền năng từ và hoạt động của các nhà huyền thuật được đào tạo bài bản. Thầy MDR lưu ý rằng nhân loại hiện đang thao tác bằng tay chân vật lý thay vì các năng lực huyền môn của âm thanh, đồng thời chỉ ra hai chuỗi chuyển hóa năng lượng gồm rung động, ánh sáng, âm thanh, màu sắc hoặc chuỗi bắt đầu từ âm thanh rồi chuyển sang ánh sáng. Thầy MDR nhận xét thêm rằng những biến đổi cấu trúc này sẽ cải thiện chất lượng, khả năng phục hồi của thể xác và thể dĩ thái, đồng thời kiểm soát cảm xúc để ngăn chặn bệnh tật xâm nhập.

Văn hóa và sự hợp nhất giữa linh hồn và hiện thể

Tiến trình tiến hóa trong kỷ nguyên mới sẽ thiết lập sự hợp nhất có ý thức giữa linh hồn và hiện thể biểu hiện của nó, giúp đưa những người chưa phát triển tiến lên biểu hiện tốt hơn. Thầy MDR dẫn giải từ sách Agni Yoga rằng văn hóa là sự vun bồi ánh sáng, đóng vai trò là nguồn thay đổi sâu sắc và nền tảng hơn so với nền văn minh thông thường vốn chỉ là kết quả gieo rắc của văn hóa xuống số đông. Thầy MDR đề xuất rằng khái niệm thế hệ nghiên cứu khoa học tiếp theo không đơn thuần chỉ là chu kỳ hai mươi lăm năm, mà là sự xuất hiện của các nhóm người có khả năng tiếp nhận rung động cao hơn. Thầy MDR nhận định việc phổ biến giáo dục qua internet hiện nay là một phần của sự nâng cao này, dù giới khoa học vẫn còn một khoảng cách khá xa trước khi thực sự nghiên cứu sâu vào bản chất con người.

Sự trỗi dậy của tâm lý học nội môn trong Kỷ nguyên Bảo Bình

Đặc điểm nổi bật của chu kỳ sắp tới là sự phát triển vượt bậc của tâm lý học với việc công nhận sự hiện diện của linh hồn, vượt lên trên trường phái tâm lý học duy vật hiện nay. Thầy MDR giải thích rằng cung năm được truyền dẫn mạnh mẽ qua chòm sao Bảo Bình và tâm lý học nội môn chính là phương pháp giảng dạy chân lý cao hơn của cung này. Thầy MDR suy đoán rằng Chân sư Polidorus thuộc Huynh đệ đoàn Luxor có thể đang tham gia sâu sắc vào lĩnh vực tâm lý học nội môn do đòi hỏi về sự điều chỉnh và hài hòa của cung bốn. Thầy MDR phê phán tâm lý học hành vi duy vật cực đoan của Skinner vì đã đảo ngược mối quan hệ khi coi tâm thức chỉ là sản phẩm phụ của vật chất, đồng thời chia sẻ trải nghiệm cá nhân vào năm 1971 tại thư viện Adyar khi các cuốn sách tâm lý học nội môn của Chân sư Tây Tạng rơi trúng người ông.

Ba trường phái tâm lý học hiện nay và sự tổng hợp

Tâm lý học hiện tại được chia thành ba trường phái gồm cơ giới luận tập trung vào cấu trúc vật chất, nội quan luận thừa nhận một thực thể có ý thức hay chân ngã, và sinh lực luận xem xét cấu trúc chịu ảnh hưởng của các năng lượng từ môi trường bên ngoài. Thầy MDR nhận xét rằng trường phái cơ giới coi tâm thức là một chất bài tiết của vật chất, trong khi Thầy MDR khẳng định chính tâm thức tạo ra hình tướng chứ không phải ngược lại. Thầy MDR so sánh quan điểm trong Agni Yoga khi gọi Plato là nhà tư tưởng, Freud là nhà duy vật và Đức Phật là Sư Tử. Thầy MDR chỉ ra rằng sự kết hợp giữa ba trường phái này sẽ tạo ra lực lượng thứ tư gần với chân lý hơn, phản ánh sự

dung hợp giữa phương Tây và phương Đông, giữa thần bí học và huyền bí học dưới sự tác động của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp.

Ý thức nhóm và tinh thần huynh đệ trong Kỷ nguyên Bảo Bình

Xu hướng chủ đạo của tư duy hiện đại là sự nhấn mạnh vào tâm thức nhóm và sự nhận thức môi trường xung quanh, biểu hiện bước đầu qua tinh thần trách nhiệm của cá nhân dưới ảnh hưởng của linh hồn. Thầy MDR nhận định các chương trình mười hai bước như Hội những người nghiện rượu giấu tên là biểu hiện rõ nét cho sự sáng tạo nhóm của Bảo Bình thay vì sự sáng tạo cá nhân của Sư Tử. Tinh thần trách nhiệm chân chính đòi hỏi sự hy sinh cá nhân cho những điều cần thiết chung, thay vì sự tự phán xét hay lương tâm khắc nghiệt của Kitô giáo cũ. Thầy MDR kể lại câu chuyện về tình bạn giữa Damon và Pythias theo lý tưởng của Pythagoras như một minh chứng cho thấy tinh thần huynh đệ đích thực dựa trên sự đồng nhất chân thần, hướng tới trạng thái Hợp Nhất Cô Lập khi chủ thể và khách thể hòa làm một.

Sự suy tàn của triết học suy lý và sự xuất hiện của các nhà vũ trụ học

Các trường phái triết học suy lý hiện nay vốn chỉ tập trung vào việc chơi đùa với chữ nghĩa và phân tích trí tuệ nông cạn sẽ dần được thay thế bởi các nhà vũ trụ học thực thụ trong những thế kỷ tới. Thầy MDR so sánh sự suy thoái này với các trường nhạc hiện đại quá thiên về kỹ thuật học thuật mà bỏ quên vẻ đẹp và trái tim của sự hài hòa âm nhạc. Khi con người thấu hiểu được Linh từ của nhân loại và tầm quan trọng của cá nhân, họ sẽ bắt đầu nghiên cứu các định luật và bản chất của Đấng Vĩ Đại mà chúng ta đang sống, vận động và tồn tại trong Ngài. Thầy MDR lưu ý rằng nếu không có tâm thức Christ thì không thể biết gì về tâm thức của Chúa Kitô vũ trụ, và việc nghiên cứu triết học nội môn dưới sự hướng dẫn của Huyền Giai Tinh Thần sẽ chuẩn bị nền móng vững chắc cho các kiếp lâm phàm tương lai của chúng ta.

Text

[1] It will be an age wherein men will walk in the light, for it will be a world of recognized inner radiance, [2] wherein the work of the world will be carried forward through the medium of sound, and eventually through the use of words of power and the work of the trained magician. [3] These trained workers in substance, [4] understanding the nature of matter, [5] seeing always in terms of light and comprehending the purpose of sound [6] will bring about those structural changes and those material transformations which will establish a civilization adequate for the work of the coming race. [7] This work will be that of the conscious unification of the soul and its vehicle of manifestation. Those cultural methods also which will take the undeveloped of the race and carry them forward to a better

[1] Đó sẽ là một thời đại trong đó con người bước đi trong ánh sáng, vì đó sẽ là một thế giới của sự rạng rỡ bên trong được nhận biết, [2] trong đó công việc của thế giới sẽ được xúc tiến thông qua âm thanh, và sau cùng thông qua việc sử dụng các Quyền năng từ cùng công việc của nhà huyền thuật được rèn luyện. [3] Những người hoạt động được rèn luyện này trong chất liệu, [4] thấu hiểu bản chất của vật chất, [5] luôn nhìn bằng ánh sáng và lĩnh hội mục đích của âm thanh, [6] sẽ tạo nên những biến đổi về cấu trúc và những chuyển hoá vật chất vốn sẽ thiết lập một nền văn minh thích hợp cho công việc của nhân loại tương lai. [7] Công việc này sẽ là sự hợp nhất có ý thức giữa linh hồn và vận cụ biểu hiện của nó. Những phương pháp văn hoá nào có thể nâng những người chưa phát triển trong nhân loại tiến tới một sự

manifestation, [8] and a truer expression of themselves will be established and this it is the privilege of the coming generation of scientific investigators to bring about.

biểu hiện tốt đẹp hơn [8] và một sự diễn đạt chân thực hơn về chính họ cũng sẽ được thiết lập; và chính thế hệ sắp đến của các nhà khảo cứu khoa học có đặc quyền đem điều này thành hiện thực.

[9] The outstanding characteristic, however, of the coming cycle [10] will be an outgrowth of psychology. [11] It will be the emergence of a new factor from the standpoint of the modern psychologist of the materialistic school and will involve the recognition of the soul.

[9] Tuy nhiên, đặc điểm nổi bật của chu kỳ sắp đến [10] sẽ là một sự phát triển xuất phát từ tâm lý học. [11] Đó sẽ là sự xuất hiện của một yếu tố mới, xét từ lập trường của nhà tâm lý học hiện đại thuộc trường phái duy vật, và sẽ bao hàm sự thừa nhận linh hồn.

[12] The mechanistic school of psychologists has served and is serving an invaluable purpose, [13] and the findings of the behaviorists are sound in fact, though erroneous in conclusion. [14] They serve as a needed brake upon the more speculative and mystical school, which is dignified by the name of introspectionist. [15] Like much else in the world at this time, from two great lines of thought, such as the mechanistic and the introspective or subjective mentioned above, a third will manifest which will embody the truth in both positions and duly adjust them to each other. [16] On a larger scale this is working out in the fusing of occident and orient, of mysticism and occultism. [17] We have no quarrel with either, but in the evolution of thought the main trends of ideas at this time are rapidly approaching each other and from them a synthesis will emerge which will prove an adequate platform upon which the coming cycle may make its stand.

[12] Trường phái cơ giới của các nhà tâm lý học đã và đang phụng sự một mục đích vô giá, [13] và các phát hiện của những nhà hành vi học là đúng về mặt sự kiện, dù sai lầm trong kết luận. [14] Họ đóng vai trò như một lực hãm cần thiết đối với trường phái suy đoán và thần bí hơn, vốn được tôn xưng bằng tên gọi là trường phái nội quan. [15] Cũng như nhiều điều khác trong thế giới vào lúc này, từ hai dòng tư tưởng lớn, chẳng hạn như dòng cơ giới và dòng nội quan hay chủ quan đã nêu trên, một dòng thứ ba sẽ biểu hiện, hàm chứa chân lý trong cả hai lập trường và điều chỉnh chúng cho tương hợp với nhau một cách thích đáng. [16] Trên quy mô rộng lớn hơn, điều này đang diễn ra trong sự dung hợp giữa Tây phương và Đông phương, giữa Thần bí học và huyền bí học. [17] Chúng tôi không tranh chấp với bên nào, nhưng trong tiến hoá của tư tưởng, hiện nay các khuynh hướng ý tưởng chủ đạo đang nhanh chóng tiến lại gần nhau, và từ đó một sự tổng hợp sẽ xuất hiện, chứng tỏ là một nền tảng thích đáng để chu kỳ sắp đến có thể đứng vững trên đó.

[18] It might be of value here if we noted the tendency of three lines of thought, roughly speaking in the field of psychology.

[18] Ở đây, có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta ghi nhận khuynh hướng của ba dòng tư tưởng, nói một cách đại lược, trong lĩnh vực tâm lý học.

[19] 1. The mechanistic, laying the emphasis upon structure, ascribing the reactions of the human organism, mental, emotional, and physical—entirely to the material aspect, [20] and regarding the structure as responsible for and giving rise to all the lines of conduct and characteristics which man displays, both abnormal and normal.

[19] 1. Trường phái cơ giới, nhấn mạnh vào cấu trúc, quy các phản ứng của cơ cấu con người—trí tuệ, cảm xúc và thể xác—hoàn toàn cho phương diện vật chất, [20] và xem cấu trúc là yếu tố chịu trách nhiệm về, cũng như làm phát sinh, mọi đường lối ứng xử và các đặc điểm mà con người biểu lộ, cả bất thường lẫn bình thường.

[21] 2. The introspective school, positing a self or a conscious something which is responsible for conditions and which, as has sometimes been said, is "aware of awareness". [22] This school of psychologists recognizes the structure but goes further and regards certain aspects of conduct, and certain reactions and problems as insoluble under the pure mechanistic process. They approach more nearly the occult position, but do not go so far.

[21] 2. Trường phái nội quan, giả định có một bản ngã hay một cái gì đó có ý thức chịu trách nhiệm về các tình trạng, và như đôi khi đã nói, "ý thức về sự ý thức". [22] Trường phái các nhà tâm lý học này thừa nhận cấu trúc, nhưng đi xa hơn và xem một số phương diện của hành vi, cùng một số phản ứng và vấn đề, là không thể giải quyết được theo tiến trình cơ giới thuần túy. Họ tiến gần hơn đến lập trường huyền bí, nhưng không đi xa đến mức ấy.

[23] 3. Then there are what I might call the vitalists, [24] or that group of psychologists who, admitting the fact of the structure, [25] yet regard it as subjected to the influences of energies and forces emanating from an outer environment. [26] These are the energies of a wider nature than those arising entirely within a man's own self, and number among them the great basic urges for which nature itself is responsible and which can be seen and felt in units of organic life, other than the human.

[23] 3. Kế đến là những người mà tôi có thể gọi là các nhà sinh lực luận, [24] hay nhóm các nhà tâm lý học tuy thừa nhận sự kiện về cấu trúc, [25] nhưng vẫn xem cấu trúc ấy là chịu ảnh hưởng của các năng lượng và mãnh lực phát xuất từ một môi trường bên ngoài. [26] Đây là những năng lượng có bản chất rộng lớn hơn những năng lượng phát sinh hoàn toàn bên trong chính con người, và trong số đó có các thôi thúc căn bản lớn lao mà chính thiên nhiên chịu trách nhiệm, vốn có thể được thấy và cảm nhận nơi các đơn vị sự sống hữu cơ khác ngoài con người.

[27] The truth which is safeguarded in all these schools is one truth and each aspect of it is correlated.

[27] Chân lý được gìn giữ trong tất cả các trường phái này là một chân lý duy nhất, và mỗi phương diện của nó đều tương quan với nhau.

[28] There is a mechanism through which the real man functions, and there is a structure which he has built up in conformity to the laws of nature and which he can learn to use and control. [29] But, in accordance with the more subjective and speculative school he must learn to differentiate between himself, as the conscious centre of awareness, [30] the "I" upon the throne of intelligence, and the apparatus through which he can contact the outer world. [31] When the "I", the user of the mechanism, [32] can do this he becomes aware of another fact and that is that not only is he a generator and user of energy, and the director of a quota of vitality [33] which is his own, [34] but that there are energies and forces in nature and the planet, and also extra-planetary or cosmic, to which he can also respond and which he can learn to use and adapt. [35] The three present schools are therefore, in embryo, custodians of these three factors. [36] Under the present system of quarrel and separation, these three schools are occupied largely with disproving each other's theories. [37] But they are all three of them correct in their facts though wrong in their deductions. [38] They all three need each other and from a blending of the three presentations there will emerge the fourth, which will be nearer the truth than any of the separated three.

[28] Có một bộ máy qua đó con người chân thực hoạt động, và có một cấu trúc mà y đã xây dựng phù hợp với các định luật của tự nhiên, rồi y có thể học cách sử dụng và kiểm soát nó. [29] Nhưng, theo trường phái chủ quan và tư biện hơn, y phải học cách phân biệt giữa chính mình, với tư cách là trung tâm nhận thức hữu thức, [30] "cái Tôi" trên ngai của trí năng, và bộ khí cụ qua đó y có thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài. [31] Khi "cái Tôi", tức người sử dụng bộ máy, [32] có thể làm được điều này, y nhận biết một sự kiện khác, đó là y không chỉ là người phát sinh và sử dụng năng lượng, là người điều khiển một phần sinh lực [33] vốn thuộc về y, [34] mà còn có những năng lượng và mãnh lực trong tự nhiên và trong hành tinh, cũng như ngoài hành tinh hay thuộc vũ trụ, mà y cũng có thể đáp ứng, và y có thể học cách sử dụng cũng như thích ứng chúng. [35] Vì vậy, ba trường phái hiện nay, trong trạng thái phôi thai, là những người gìn giữ ba yếu tố này. [36] Dưới hệ thống tranh cãi và chia rẽ hiện nay, ba trường phái này phần lớn bận rộn với việc bác bỏ các lý thuyết của nhau. [37] Nhưng cả ba đều đúng về các sự kiện, dù sai trong những suy luận của mình. [38] Cả ba đều cần đến nhau, và từ sự hòa trộn ba cách trình bày ấy sẽ xuất hiện trường phái thứ tư, gần với chân lý hơn bất cứ trường phái nào trong ba trường phái tách biệt kia.

[39] When we come to the consideration of other basic trends in the world of current thought it becomes apparent that one of the most dominant is the increasing emphasis laid upon group consciousness, or environal awareness. [40] This has been recognized by the man in the street [41] as a sense of responsibility and indicates in the individual an egoic vibration. [42] It is one of the first signs that the soul is beginning to use its mechanism. [43] No longer does the

[39] Khi chúng ta xét đến những khuynh hướng căn bản khác trong thế giới tư tưởng hiện thời, điều trở nên hiển nhiên là một trong những khuynh hướng nổi trội nhất là sự nhấn mạnh ngày càng tăng vào tâm thức nhóm, hay sự nhận biết về môi trường chung quanh. [40] Người bình thường đã nhận ra điều này [41] như một ý thức trách nhiệm, và nó cho thấy nơi cá nhân một rung động chân ngã. [42] Đó là một trong những dấu hiệu đầu tiên cho thấy linh hồn đang bắt

man live in the interests of the separated self but he begins to realize the need for adjustment to and in the condition of his neighbor. [44] He assumes the duty of being in a very real sense his brother's keeper, [45] and realizes that in reality progress, contentment, peace of mind and prosperity do not exist for him apart from that of his brother. [46] This realization is steadily expanding from the individual to the state and nation, from the family unit to the world, and hence the big organizations, fraternities, clubs, leagues and movements which have for their objective the uplift and welfare of men everywhere. [47] The necessity of giving instead of getting [48] is growing in the racial consciousness and the recognition of certain of the basic concepts connected with brotherhood is steadily growing. [49] Brotherhood as a fact in nature is as yet largely a theory, but brotherhood as an ideal is now fashioned in the racial consciousness.

đầu sử dụng bộ máy của nó. [43] Con người không còn sống vì lợi ích của bản ngã tách biệt nữa, mà y bắt đầu nhận ra nhu cầu phải điều chỉnh đối với và trong hoàn cảnh của người lân cận mình. [44] Y đảm nhận bổn phận, theo một ý nghĩa rất thực, là người gìn giữ huynh đệ của mình, [45] và nhận ra rằng, trong thực tại, sự tiến bộ, mãn nguyện, bình an trong trí và thịnh vượng không hiện hữu cho y tách rời khỏi những điều ấy nơi huynh đệ của y. [46] Nhận thức này đang đều đặn mở rộng từ cá nhân đến nhà nước và quốc gia, từ đơn vị gia đình đến thế giới, và do đó có những tổ chức lớn, các hội huynh đệ, câu lạc bộ, liên đoàn và phong trào lấy việc nâng cao và phúc lợi của con người khắp nơi làm mục tiêu. [47] Sự cần thiết phải cho đi thay vì nhận lấy [48] đang lớn dần trong tâm thức nhân loại, và sự thừa nhận một số khái niệm căn bản liên quan đến tình huynh đệ cũng đang đều đặn gia tăng. [49] Tình huynh đệ như một sự kiện trong tự nhiên phần lớn vẫn còn là một lý thuyết, nhưng tình huynh đệ như một lý tưởng thì nay đã được định hình trong tâm thức nhân loại.

[50] One of the great schools of thought or trend of ideas which is destined to pass away is that of the current philosophies as we now know them. [51] Philosophy in its technical sense as the love of wisdom will increase [52] as men understand increasingly the meaning of wisdom and become epochally wiser, [53] but the present schools of philosophy have nearly served their purpose. [54] This has been the formulation of ideas concerning God and His relation to man, concerning divinity, eschatology and spiritual relationships.

[50] Một trong những trường phái tư tưởng lớn, hay khuynh hướng ý tưởng, vốn được định sẵn sẽ qua đi, là các nền triết học hiện hành như chúng ta biết hiện nay. [51] Triết học, theo nghĩa chuyên môn là tình yêu minh triết, sẽ gia tăng [52] khi con người ngày càng thấu hiểu ý nghĩa của minh triết và trở nên minh triết hơn theo từng thời đại, [53] nhưng các trường phái triết học hiện nay hầu như đã hoàn thành mục đích của chúng. [54] Mục đích ấy là việc hình thành các ý tưởng về Thượng đế và mối liên hệ của Ngài với con người, về thiên tính, cánh chung luận và các mối liên hệ tinh thần.

[55] The last great gestures of the philosophical schools remain yet to be made.

[55] Những động thái lớn lao cuối cùng của các trường phái triết học vẫn còn chưa được

[56] Their place will be taken in later centuries by those who will in deed and in truth be cosmologists, for once the Word of Mankind is understood and grasped and the significance of the individual appreciated, the Word of the Cosmos will receive due and more correct attention, and the laws and nature of that great Being in Whom we live and move and have our being will be studied. [57] The cosmic Christ can never be known by any except the individual Christ.

thực hiện. [56] Trong các thế kỷ về sau, vị trí của họ sẽ do những người thật sự và đúng nghĩa là các nhà vũ trụ luận đảm nhiệm; vì một khi Linh từ của Nhân loại được thấu hiểu và nắm bắt, và thâm nghĩa của cá nhân được nhận thức đúng, Linh từ của Vũ trụ sẽ nhận được sự chú tâm thích đáng và chính xác hơn, và các định luật cùng bản chất của Đấng Vĩ Đại mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu sẽ được nghiên cứu. [57] Chỉ Đức Christ cá nhân mới có thể nhận biết Đức Christ vũ trụ.

Commentary Program-32-Astral-Plane-Rule-X-10.16

Hello friends, we are continuing now with our *Treatise on White Magic* video commentaries, and this is our 31st program, the 31st program within the Rules for Magic of the Astral Plane. We're in Rule 10, and we've done, or about to do, 16 programs in that Rule 10. It's quite a long rule.

Xin chào các bạn, hiện nay chúng ta đang tiếp tục các phần bình giảng video về *Luận về Chánh Thuật*, và đây là chương trình thứ ba mươi mốt của chúng ta, chương trình thứ ba mươi mốt trong Các Quy Luật Huyền Thuật của Cõi Cảm Dục. Chúng ta đang ở Quy luật 10, và đã thực hiện, hoặc sắp thực hiện, mười sáu chương trình trong Quy luật 10 ấy. Đó là một quy luật khá dài.

We've been talking about the power of the atom coming. We've been talking about the effectiveness of color and sound, both of which will be important in therapeutics and developmental processes in the Aquarian age. Brotherhood will be the keynote and a demonstrated fact in nature.

Chúng ta đã nói về quyền năng của nguyên tử đang đến. Chúng ta đã nói về hiệu quả của màu sắc và âm thanh, cả hai sẽ quan trọng trong trị liệu và các tiến trình phát triển trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Tình huynh đệ sẽ là chủ âm và là một sự kiện được chứng minh trong thiên nhiên.

Perhaps by the time some of the Mercurian decanate occurs, because Mercury rules Gemini, Gemini is the sign of brotherhood, but Venus also has much to do with loving brotherhood, and Libra and Venus with right human relations. Maybe during the difficult first 720 years when Saturn generally rules, we will not yet have that. We will come to terms with what water is,

Có lẽ vào thời điểm một phần thập độ Sao Thủy diễn ra, bởi vì Sao Thủy cai quản Song Tử, Song Tử là dấu hiệu của tình huynh đệ, nhưng Sao Kim cũng liên hệ rất nhiều với tình huynh đệ yêu thương, còn Thiên Bình và Sao Kim thì liên hệ với các mối tương quan nhân loại đúng đắn. Có thể trong bảy trăm hai mươi năm đầu khó khăn, khi Sao Thổ nói chung cai quản, chúng ta vẫn chưa có được điều đó. Chúng ta sẽ đi đến chỗ hiểu

Saturn in Aquarius, and what the waters of life may be.

nước là gì, Sao Thổ trong Bảo Bình, và các dòng nước của sự sống có thể là gì.

We're continuing. It was a long program last time. It won't be as long this time.

Chúng ta đang tiếp tục. Lần trước là một chương trình dài. Lần này sẽ không dài như vậy.

[1] **It will be an age wherein men will walk in the light, for it will be a world of recognized inner radiance,**

[1] Đó sẽ là một thời đại trong đó con người bước đi trong ánh sáng, vì đó sẽ là một thế giới của sự rạng rỡ bên trong được nhận biết,

We're told that as initiation becomes possible on the outer plane, men will be more naturally clairvoyant and will see the inner light radiating from people and know that they are ready for the initiatory process.

Chúng ta được cho biết rằng khi điểm đạo trở nên khả hữu trên cõi bên ngoài, con người sẽ thông nhãn một cách tự nhiên hơn, sẽ thấy ánh sáng bên trong tỏa ra từ con người, và biết rằng họ đã sẵn sàng cho tiến trình điểm đạo.

[2] **wherein the work of the world will be carried forward through the medium of sound, and eventually through the use of words of power and the work of the trained magician.**

[2] trong đó công việc của thế giới sẽ được xúc tiến thông qua âm thanh, và sau cùng thông qua việc sử dụng các Quyền năng từ cùng công việc của nhà huyền thuật được rèn luyện.

Pretty much we're dealing with human hands and human feet right now, and not yet with the more occult powers of sound, but this is what Master DK predicts.

Hiện nay chúng ta gần như đang đề cập đến bàn tay và bàn chân con người, chứ chưa phải những quyền năng huyền bí hơn của âm thanh, nhưng đây là điều Chân sư DK tiên đoán.

[3] **These trained workers in substance,**

[3] Những người hoạt động được rèn luyện này trong chất liệu,

We might say, in the type of energy which underlies the dense outer world, and even the ethers are substantial to the dense outer world.

Chúng ta có thể nói, trong loại năng lượng nằm bên dưới thế giới bên ngoài đậm đặc, và ngay cả các dĩ thái cũng có tính chất liệu đối với thế giới bên ngoài đậm đặc.

[4] **understanding the nature of matter,**

[4] thấu hiểu bản chất của vật chất,

a lot more than we do now really,

thật sự nhiều hơn chúng ta hiện nay rất nhiều,

[5] seeing always in terms of light and comprehending the purpose of sound

[5] luôn nhìn bằng ánh sáng và lĩnh hội mục đích của âm thanh,

How does it go? Vibration, sound, no, vibration, light, sound, color, that's one of the sequences, and the other sequence begins with sound and then moves to light.

Trình tự ấy ra sao? Rung động, âm thanh, không, rung động, ánh sáng, âm thanh, màu sắc, đó là một trong các chuỗi; và chuỗi kia bắt đầu với âm thanh rồi chuyển sang ánh sáng.

These trained workers in substance, understanding the nature of matter, seeing always in terms of light and comprehending the purpose of sound,

Những người hoạt động lão luyện này trong chất liệu, thấu hiểu bản chất của vật chất, luôn luôn nhìn theo ánh sáng và thông hiểu mục đích của âm thanh,

[6] will bring about those structural changes and those material transformations which will establish a civilization adequate for the work of the coming race.

[6] sẽ tạo nên những biến đổi về cấu trúc và những chuyển hoá vật chất vốn sẽ thiết lập một nền văn minh thích hợp cho công việc của nhân loại tương lai.

This means also changes in the physical and etheric body of man which will be greatly elevated in quality, resilience, strength, and there will be a lot more ability to resist, to radiatorily resist disease and the various miasmas which find their way presently into the etheric body.

Điều này cũng hàm ý những thay đổi trong thể xác và thể dĩ thái của con người, những thể ấy sẽ được nâng cao rất nhiều về phẩm tính, sức dẻo dai, sức mạnh; và sẽ có nhiều khả năng hơn để kháng cự, để kháng cự bệnh tật bằng bức xạ, cũng như các loại khí độc khác nhau hiện nay đang tìm đường vào thể dĩ thái.

The emotions will be more controlled and purified, and that will also prevent the descent of disease-causing impulses into the etheric body and then into the physical body.

Các cảm xúc sẽ được kiểm soát và thanh luyện nhiều hơn, và điều đó cũng sẽ ngăn chặn sự giáng xuống của các xung lực gây bệnh vào thể dĩ thái rồi vào thể xác.

[7] This work will be that of the conscious unification of the soul and its vehicle of manifestation. Those cultural methods also which will take the undeveloped of

[7] Công việc này sẽ là sự hợp nhất có ý thức giữa linh hồn và vận cụ biểu hiện của nó. Những phương pháp văn hoá nào có thể nâng những người chưa phát triển trong

the race and carry them forward to a better manifestation,

nhân loại tiến tới một sự biểu hiện tốt đẹp hơn

the very thing towards which we presently struggle as aspirants and disciples, and it will be more generalized then on a cultural basis.

chính là điều mà hiện nay chúng ta đang nỗ lực hướng tới với tư cách người chí nguyện và đệ tử, và khi ấy điều đó sẽ được phổ biến hơn trên nền tảng văn hóa.

In the Agniyoga book somewhere we're given a definition of culture as the cult or the cultivation of ur, of light, cult ur, the cultivation of the light. Culture is a deeper and more fundamental source of change than is civilization, which is more the result of how culture works upon the many. It trickles down, and then many receive the fruits of culture.

Trong sách Agni Yoga, ở đâu đó, chúng ta được cho một định nghĩa về văn hóa như sự sùng mộ hay sự vun trồng ánh sáng. Văn hóa là nguồn gốc thay đổi sâu xa và căn bản hơn so với văn minh, vốn là kết quả nhiều hơn của cách văn hóa tác động lên số đông. Nó thấm dần xuống, rồi nhiều người nhận được hoa trái của văn hóa.

Those cultural methods also which will take the undeveloped of the race and carry them forward to a better manifestation

Cũng vậy, những phương pháp văn hóa sẽ tiếp nhận những người chưa phát triển trong nhân loại và đưa họ tiến tới một biểu hiện tốt đẹp hơn

[8] **and a truer expression of themselves will be established and this it is the privilege of the coming generation of scientific investigators to bring about.**

[8] và một sự diễn đạt chân thực hơn về chính họ cũng sẽ được thiết lập; và chính thế hệ sắp đến của các nhà khảo cứu khoa học có đặc quyền đem điều này thành hiện thực.

We're quite sure that the word generation does not simply mean a 25 year period, approximately, in which a new group of human beings is produced. It's something more than that. It has something to do with that which motivates different groups of human beings and makes changes because they are part of a new capacity to receive a higher vibration.

Chúng ta khá chắc rằng từ "thế hệ" không chỉ có nghĩa là một khoảng thời gian xấp xỉ hai mươi lăm năm, trong đó một nhóm người mới được sinh ra. Nó còn là điều gì hơn thế. Nó liên hệ đến cái thúc đẩy các nhóm nhân loại khác nhau và tạo nên các thay đổi, bởi vì họ là một phần của khả năng mới để tiếp nhận một rung động cao hơn.

The coming generation of scientific investigators is nowhere near the raising of the undeveloped right now. When we look at the changes in the communication system,

Thế hệ sắp đến gồm các nhà nghiên cứu khoa học hiện nay còn rất xa việc nâng cao những người chưa phát triển. Khi chúng ta nhìn vào những thay đổi trong hệ thống

certainly education is more widely available because of the internet. Maybe this is part of it, this raising and carrying them to a better manifestation. But we're still a ways off because he's talking about scientific investigations presumably into the nature of man and the best methods of education and so forth.

truyền thông, chắc chắn giáo dục trở nên phổ biến hơn nhờ mạng lưới toàn cầu. Có lẽ đây là một phần của điều đó, sự nâng cao này và việc đưa họ đến một biểu hiện tốt đẹp hơn. Nhưng chúng ta vẫn còn cách khá xa, bởi vì Ngài đang nói đến những nghiên cứu khoa học, có lẽ là về bản chất con người, các phương pháp giáo dục tốt nhất, vân vân.

[9] The outstanding characteristic, however, of the coming cycle

[9] Tuy nhiên, đặc điểm nổi bật của chu kỳ sắp đến

and perhaps this means the Aquarian cycle, and it's a fairly long time, and even longer when we consider the great age of Aquarius, which is impending,

và có lẽ điều này có nghĩa là chu kỳ Bảo Bình, một chu kỳ khá dài; và còn dài hơn nữa khi chúng ta xét đến đại kỷ nguyên Bảo Bình đang gần kề,

[10] will be an outgrowth of psychology.

[10] sẽ là một sự phát triển xuất phát từ tâm lý học.

Interestingly enough, the higher method of teaching truth on the fifth ray is esoteric psychology, and the fifth ray is brought forward in strength through the constellation and its attendant sign, the constellation Aquarius. Esoteric psychology, Aquarius, and the fifth ray which Aquarius transmits. Psychology probably takes in all the different rays. Ray two is very important in it, ray four as well, and there is a Master who is deeply involved with esoteric psychology now. Maybe this is a Master on the fourth ray by the name of Polidorus, a certain master P. Polidorus is Serenius and is a member of the Brotherhood of Luxor, but when we talk about all the adaptations and harmonizations and the kind of skill and action that is needed, generated by the new psychology, we can see that the fourth ray would be very useful.

Điều thú vị là phương pháp cao hơn để giảng dạy chân lý trên cung năm là Tâm Lý Học Nội Môn, và cung năm được đưa ra mạnh mẽ qua chòm sao cùng dấu hiệu đi kèm của nó, chòm sao Bảo Bình. Tâm Lý Học Nội Môn, Bảo Bình, và cung năm mà Bảo Bình truyền dẫn. Tâm lý học có lẽ bao gồm tất cả các cung khác nhau. Cung hai rất quan trọng trong đó, cung bốn cũng vậy, và hiện nay có một Chân sư tham dự sâu xa vào Tâm Lý Học Nội Môn. Có lẽ đây là một Chân sư thuộc cung bốn tên là Polidorus, một Chân sư P. nào đó. Polidorus là Serenius và là một thành viên của Huynh đệ đoàn Luxor; nhưng khi chúng ta nói đến mọi sự thích ứng, hài hòa, và loại kỹ năng cùng hành động cần thiết do nền tâm lý học mới tạo ra, chúng ta có thể thấy rằng cung bốn sẽ rất hữu ích.

[11] It will be the emergence of a new factor from the standpoint of the modern psychologist of the materialistic school

[11] Đó sẽ là sự xuất hiện của một yếu tố mới, xét từ lập trường của nhà tâm lý học

and will involve the recognition of the soul.

hiện đại thuộc trường phái duy vật, và sẽ bao hàm sự thừa nhận linh hồn.

As DK goes into this, explaining the kind of cul-de-sac into which modern psychology has wandered. Maybe the depth psychology of Jung is somewhat immune from that criticism, but there is a very materialistic approach to psychology and it simply deals with the response of the form and not with motivating factors.

Khi Chân sư DK đi vào điều này, Ngài giải thích loại ngõ cụt mà tâm lý học hiện đại đã lạc vào. Có lẽ tâm lý học chiều sâu của Jung phần nào miễn nhiễm với sự phê phán ấy, nhưng có một lối tiếp cận rất duy vật đối với tâm lý học, và nó chỉ đơn giản xử lý sự đáp ứng của hình tướng chứ không xử lý các yếu tố thúc đẩy.

Any system of thought that considers the psychological life as some kind of extrusion of the material life has got the tail wagging the dog; everything is backwards. It is the psyche that produces the form and not the form that produces the psyche, though the condition of the form may influence the way the psyche expresses.

Bất kỳ hệ thống tư tưởng nào xem đời sống tâm lý như một thứ sản phẩm trồi ra từ đời sống vật chất đều đang để cái đuôi vẫy con chó; mọi sự đều đảo ngược. Chính tâm hồn tạo ra hình tướng, chứ không phải hình tướng tạo ra tâm hồn, dù tình trạng của hình tướng có thể ảnh hưởng đến cách tâm hồn biểu hiện.

It will be the emergence of a new factor from the standpoint of the modern psychologist of the materialistic school and will involve the recognition of the soul. We're now seventh ray psychology under the influence of such psychologists as Skinner. Conditioned response psychology is useful in training, but a long way from the truth of the subtle mechanism of man and of the true psyche or soul.

Đó sẽ là sự xuất hiện của một yếu tố mới, xét từ lập trường của nhà tâm lý học hiện đại thuộc trường phái duy vật, và sẽ bao hàm sự công nhận linh hồn. Hiện nay chúng ta có tâm lý học cung bảy dưới ảnh hưởng của các nhà tâm lý học như Skinner. Tâm lý học đáp ứng có điều kiện hữu ích trong huấn luyện, nhưng còn rất xa chân lý về bộ máy vi tế của con người và về tâm hồn hay linh hồn chân thật.

I was always interested in psychology as a young person and then got into some of the classes that were being taught at the University of Michigan and other places. They were so shallow and dealt with such externals. Many people who are deeply interested in the truer psychology get turned off by the way it's taught, but then if they read Master D.K., all of this changed for me in 1971 when I visited the Adyar Library there in Wheaton, Illinois, and those psychology books, almost too high on the

Khi còn trẻ, tôi luôn quan tâm đến tâm lý học, rồi tham gia một số lớp được giảng dạy tại Đại học Michigan và những nơi khác. Chúng quá nông cạn và chỉ đề cập đến những điều bên ngoài. Nhiều người quan tâm sâu xa đến nền tâm lý học chân thật hơn đã bị chán nản bởi cách nó được giảng dạy; nhưng rồi nếu họ đọc Chân sư DK, mọi điều này đã thay đổi đối với tôi vào năm 1971, khi tôi đến thăm Thư viện Adyar ở Wheaton, Illinois, và những quyển sách tâm lý học ấy, gần như ở quá cao trên kệ để với tới, như tôi

shelf to reach, as I've mentioned before, fell off and hit me. I said I'll take these home with me for a while, and that was the psychology that I was truly looking for. But it's in advance of where things are right now, unfortunately. Predictably, it's in advance.

đã kể trước đây, rơi xuống và đập vào tôi. Tôi nói rằng tôi sẽ mang chúng về nhà một thời gian, và đó là nền tâm lý học mà tôi thật sự đang tìm kiếm. Nhưng tiếc thay, nó đi trước tình trạng hiện nay của sự việc. Có thể đoán trước, nó đi trước.

Let's go on making our way through this excellent book.

Chúng ta hãy tiếp tục tiến qua quyển sách tuyệt vời này.

[12] **The mechanistic school of psychologists has served and is serving an invaluable purpose,**

[12] Trường phái cơ giới của các nhà tâm lý học đã và đang phụng sự một mục đích vô giá,

Because we know, we will know as a result how the form responds to the inner principles and the findings of the behaviorists. That's where B.F. Skinner comes in.

bởi vì nhờ đó chúng ta biết, và sẽ biết, hình tướng đáp ứng với các nguyên khí bên trong như thế nào, cũng như những phát hiện của các nhà hành vi học. Đó là nơi B. F. Skinner xuất hiện.

[13] **and the findings of the behaviorists are sound in fact, though erroneous in conclusion.**

[13] và các phát hiện của những nhà hành vi học là đúng về mặt sự kiện, dù sai lầm trong kết luận.

Not rightly estimating what man truly is interiorly. There really is no interiority for these kinds of psychologists.

Họ không đánh giá đúng con người thật sự là gì ở bên trong. Thật ra không có nội tâm tính nào đối với những loại nhà tâm lý học này.

They are basically materialists. I'm remembering, if true, in Agni Yoga Plato is called the thinker, and I think it's Freud that is called the materialist, and the Buddha is called the Lion, which is interesting. I don't know if he had that sign in his chart. I have a feeling it was mostly Taurus and Pisces. But nevertheless, Master M calls Him the Lion.

Về căn bản, họ là những nhà duy vật. Tôi nhớ rằng, nếu đúng, trong Agni Yoga Plato được gọi là nhà tư tưởng, và tôi nghĩ Freud được gọi là nhà duy vật, còn Đức Phật được gọi là Sư Tử, điều này thật thú vị. Tôi không biết Ngài có dấu hiệu ấy trong lá số chiêm tinh của Ngài hay không. Tôi có cảm giác chủ yếu là Kim Ngưu và Song Ngư. Nhưng dù sao, Chân sư M. gọi Ngài là Sư Tử.

[14] **They serve as a needed brake upon the more speculative and mystical school, which is dignified by the name of introspectionist.**

[14] Họ đóng vai trò như một lực hãm cần thiết đối với trường phái suy đoán và thần bí hơn, vốn được tôn xưng bằng tên gọi là trường phái nội quan.

There was a time when the academics and scholastics ruled the realm of knowledge, and along came Master R. He said, “Look, let's put all this to the test.” He was a triple Aquarius, kind of. Sun in Aquarius, Aquarius rising, Mercury rising in Aquarius. He had low fifth ray in that incarnation. He started what turned out eventually to be the scientific revolution, which was in contradistinction to scholasticism and philosophical reasoning, which was unproven, unfounded. He says, “Let's prove these things.”

Đã có một thời giới học thuật và kinh viện cai quản lĩnh vực tri thức, rồi Chân sư R. xuất hiện. Ngài nói: “Hãy đưa tất cả điều này vào thử nghiệm.” Ngài, theo một cách nào đó, là Bảo Bình tam phân. Mặt Trời ở Bảo Bình, dấu hiệu mọc Bảo Bình, Sao Thủy mọc ở Bảo Bình. Trong lần lâm phàm ấy, Ngài có cung năm thấp. Ngài khởi đầu điều rốt cuộc trở thành cuộc cách mạng khoa học, tương phản với chủ nghĩa kinh viện và lý luận triết học chưa được chứng minh, không có nền tảng. Ngài nói: “Hãy chứng minh những điều này.”

The introspectionist approach, though introspection is valuable, also came up with much that needed to be corroborated by behaviorists. I never have been partial to this type of psychology, but I do see that it does assist in grounding our knowledge in verifiable fact.

Lối tiếp cận nội quan, dù sự nội quan có giá trị, cũng đưa ra nhiều điều cần được các nhà hành vi học xác nhận. Tôi chưa bao giờ thiên về loại tâm lý học này, nhưng tôi thấy rằng nó thật sự giúp đặt nền tảng cho tri thức của chúng ta trên sự kiện có thể kiểm chứng.

[15] Like much else in the world at this time, from two great lines of thought, such as the mechanistic and the introspective or subjective mentioned above, a third will manifest which will embody the truth in both positions and duly adjust them to each other.

[15] Cũng như nhiều điều khác trong thế giới vào lúc này, từ hai dòng tư tưởng lớn, chẳng hạn như dòng cơ giới và dòng nội quan hay chủ quan đã nêu trên, một dòng thứ ba sẽ biểu hiện, hàm chứa chân lý trong cả hai lập trường và điều chỉnh chúng cho tương hợp với nhau một cách thích đáng.

So a noble middle path will be found in psychology. D.K. gives us much about the mechanism, indeed much. And it is of great value. We're not totally idealists in the way that Bishop Berkeley was. Maybe we're even more radical in some ways. And we're not totally mechanists the way some of the more materialistic, matter-oriented psychologists are. All of it's necessary. We have to have all of it and not just emphasize one thing only over another.

Vì vậy, một con đường trung đạo cao quý sẽ được tìm thấy trong tâm lý học. Chân sư DK cho chúng ta rất nhiều về bộ máy, thật vậy, rất nhiều. Và điều đó có giá trị lớn. Chúng ta không hoàn toàn là những người theo chủ nghĩa lý tưởng theo cách Giám mục Berkeley đã là. Có lẽ theo vài cách, chúng ta còn triệt để hơn. Và chúng ta không hoàn toàn là những người cơ giới như một số nhà tâm lý học duy vật hơn, hướng về vật chất hơn. Tất cả đều cần thiết. Chúng ta phải có tất cả, chứ

không chỉ nhấn mạnh một điều duy nhất hơn điều khác.

[16] On a larger scale this is working out in the fusing of occident and orient, of mysticism and occultism.

[16] Trên quy mô rộng lớn hơn, điều này đang diễn ra trong sự dung hợp giữa Tây phương và Đông phương, giữa Thần bí học và huyền bí học.

Mysticism is very subjective. It has more to do with the 2-4-6 line, and Occultism deals with also the behavior of the form, 1-3-5-7. It's so interesting that it is the first Ray ashram that basically has to somehow build and sustain the outer form, which will hold the inner principles.

Thần bí học rất chủ quan. Nó liên hệ nhiều hơn đến tuyến 2-4-6, còn huyền bí học cũng xử lý hành vi của hình tướng, 1-3-5-7. Thật thú vị khi ashram cung một về căn bản phải bằng cách nào đó xây dựng và duy trì hình tướng bên ngoài, vốn sẽ giữ các nguyên khí bên trong.

[17] We have no quarrel with either, but in the evolution of thought the main trends of ideas at this time are rapidly approaching each other and from them a synthesis will emerge which will prove an adequate platform upon which the coming cycle may make its stand.

[17] Chúng tôi không tranh chấp với bên nào, nhưng trong tiến hoá của tư tưởng, hiện nay các khuynh hướng ý tưởng chủ đạo đang nhanh chóng tiến lại gần nhau, và từ đó một sự tổng hợp sẽ xuất hiện, chứng tỏ là một nền tảng thích đáng để chu kỳ sắp đến có thể đứng vững trên đó.

And probably the Avatar of Synthesis will be influential in this synthesis. All kinds of things are coming together. A more completed picture is necessary and emerging.

Và có lẽ Đấng Hoá Thân của Tổng Hợp sẽ có ảnh hưởng trong tổng hợp này. Mọi loại sự việc đang hội tụ. Một bức tranh hoàn chỉnh hơn là cần thiết và đang xuất hiện.

Like the many sects in Christianity, we can emphasize only one thing and miss something else equally important or more important. When you're baptizing someone, you have to have them hold their nose and dunk them in the river. Or whether you can do it simply with water from a much smaller source. These things are held to be paramount and they are really very concrete approaches and probably have little to do with the inner type of consciousness which we must have if we are to be true Christians in the sense that Christ would have us be.

Giống như nhiều giáo phái trong Cơ Đốc giáo, chúng ta có thể chỉ nhấn mạnh một điều và bỏ lỡ điều khác cũng quan trọng như thế hoặc còn quan trọng hơn. Khi bạn rửa tội cho ai đó, bạn phải để họ bịt mũi và nhúng họ xuống sông; hay liệu bạn có thể làm điều đó chỉ bằng nước từ một nguồn nhỏ hơn nhiều. Những điều này được xem là tối quan trọng, nhưng thật ra chúng là những lối tiếp cận rất cụ thể và có lẽ ít liên hệ đến loại tâm thức bên trong mà chúng ta phải có nếu muốn là những người Cơ Đốc chân thật theo

nghĩa mà Đức Christ muốn chúng ta trở thành.

[18] **It might be of value here if we noted the tendency of three lines of thought, roughly speaking in the field of psychology.**

[18] Ở đây, có lẽ sẽ hữu ích nếu chúng ta ghi nhận khuynh hướng của ba dòng tư tưởng, nói một cách đại lược, trong lĩnh vực tâm lý học.

This too is a seminal book. Certain things are laid out which are taken up in other books and further developed. Obviously, the Tibetan had a huge and detailed plan of what he could cover. And of course, he and they had to sustain Alice Bailey for the full 30 years so that the anticipated work could be done.

Đây cũng là một quyển sách nền tảng. Một số điều được trình bày ở đây rồi được tiếp nhận trong các sách khác và phát triển thêm. Hiển nhiên, Chân sư Tây Tạng đã có một kế hoạch rộng lớn và chi tiết về những gì Ngài có thể trình bày, và dĩ nhiên, Ngài cùng Các Ngài phải nâng đỡ Alice Bailey trong trọn ba mươi năm để công việc đã dự kiến có thể được hoàn thành.

What are the different methods of psychology? One here would try to be as clear as we can be:

Các phương pháp tâm lý học khác nhau là gì? Ở đây người ta sẽ cố gắng rõ ràng hết mức có thể:

[19] **1. The mechanistic, laying the emphasis upon structure, ascribing the reactions of the human organism, mental, emotional, and physical—entirely to the material aspect,**

[19] 1. Trường phái cơ giới, nhấn mạnh vào cấu trúc, quy các phản ứng của cơ cấu con người—trí tuệ, cảm xúc và thể xác—hoàn toàn cho phương diện vật chất,

This is a great error. But I talk with so many people who cannot conceive that the subtle can produce the gross. The precipitation of that which is subtle producing that which is denser. They just can't conceive it. Because our mind has been trained in an entirely different way. Anything that arises in an intangible manner seems to arise from that which we credit as being real. And these are all the material things in front of us. So ascribing these reactions entirely to the material aspect,

Đây là một sai lầm lớn. Nhưng tôi nói chuyện với rất nhiều người không thể hình dung rằng cái vi tế có thể tạo ra cái thô trược. Sự ngưng tụ của cái vi tế tạo ra cái đậm đặc hơn. Họ đơn giản không thể hình dung điều đó, bởi vì thể trí của chúng ta đã được huấn luyện theo một cách hoàn toàn khác. Bất cứ điều gì phát sinh theo cách vô hình dường như phát sinh từ cái mà chúng ta thừa nhận là thực. Và đó là tất cả những sự vật vật chất trước mặt chúng ta. Vì vậy, việc quy các phản ứng này hoàn toàn cho phương diện vật chất,

[20] and regarding the structure as responsible for and giving rise to all the lines of conduct and characteristics which man displays, both abnormal and normal.

[20] và xem cấu trúc là yếu tố chịu trách nhiệm về, cũng như làm phát sinh, mọi đường lối ứng xử và các đặc điểm mà con người biểu lộ, cả bất thường lẫn bình thường.

The psyche, in this mode of method of thought, is considered an epiphenomenon of matter, some kind of extrusion, some kind of excretion—matter has produced it. Matter has produced the subtle instead of the other way around.

Tâm hồn, trong phương thức tư tưởng này, được xem là một hiện tượng phụ của vật chất, một thứ trồi ra, một thứ bài tiết nào đó —vật chất đã tạo ra nó. Vật chất đã tạo ra cái vi tế thay vì ngược lại.

We really do need, and it's coming, an etherealization of thought, a dematerialization of thought. It came also with the atomic bomb and other atomic developments.

Chúng ta thật sự cần, và điều đó đang đến, một sự dĩ thái hóa tư tưởng, một sự phi vật chất hóa tư tưởng. Điều ấy cũng đã đến cùng với bom nguyên tử và các phát triển nguyên tử khác.

Then we have, roughly speaking in the field of psychology, the introspective school. Maybe a lot of us, without being able to name that particularly, are more inclined in that direction. You're not so often, perhaps, having the hard-headed scientists reading Master DK, unless it perhaps is to later treat us on Cosmic Fire, and then for people magically inclined, when other pieces of information are given, then perhaps we will have the practical magicians of the coming age reading *A Treatise on White Magic*, and whatever else may be given.

Rồi chúng ta có, nói đại khái trong lĩnh vực tâm lý học, trường phái nội quan. Có lẽ nhiều người trong chúng ta, dù không thể gọi tên riêng nó như thế, nghiêng về hướng ấy hơn. Có lẽ các nhà khoa học cứng rắn ít khi đọc Chân sư DK, trừ phi về sau họ đọc Luận về Lửa Vũ Trụ; và rồi đối với những người có khuynh hướng huyền thuật, khi các mảnh thông tin khác được đưa ra, có lẽ chúng ta sẽ có các nhà huyền thuật thực hành của thời đại sắp đến đọc *Luận về Chánh Thuật*, và bất cứ điều gì khác có thể được ban cho.

When I stop to think of it, I look forward with great anticipation to what may be offered by Master DK in the third installment, and I'd surely like to help.

Khi dừng lại nghĩ về điều đó, tôi hết sức mong chờ những gì Chân sư DK có thể đưa ra trong loạt giáo huấn thứ ba, và chắc chắn tôi muốn trợ giúp.

[21] **2. The introspective school, positing a self or a conscious something which is responsible for conditions and which, as has sometimes been said, is "aware of awareness".**

Here we have Carl Jung. He does talk about the self as an integrating center, and he has people draw the process of their ongoing integration, and this kind of controlling, integrating, observing center shows up, and he thinks of it as the self in control. If I have my understanding correct here, I was once a student of Carl Jung, I just read through everything he had, and just about killed myself doing it one fine winter, back many years ago, more than 50 years ago, and then I discovered occult psychology, which went even further.

Jung was no particular friend of the theosophists. He kind of almost bitterly said, well, they think they know everything. They think they know where everything comes from. He was an old alchemist, and brilliant scholar, and examiner of the psyche on a very experiential basis. But he didn't think that the theosophists had the answer.

[22] **This school of psychologists recognizes the structure but goes further and regards certain aspects of conduct, and certain reactions and problems as insoluble under the pure mechanistic process. They approach more nearly the occult position, but do not go so far.**

Jung in many ways was a fine occultist, probably in his own way of carrying on his inner psychic life. He was more of an occultist than many of us, but he never externally gave credit for the occult theosophical mode of approach.

[21] 2. Trường phái nội quan, giả định có một bản ngã hay một cái gì đó có ý thức chịu trách nhiệm về các tình trạng, và như đôi khi đã nói, "ý thức về sự ý thức".

Ở đây chúng ta có Carl Jung. Ông thật sự nói về bản ngã như một trung tâm tích hợp, và ông cho người ta vẽ tiến trình tích hợp đang diễn ra của họ; loại trung tâm kiểm soát, tích hợp và quan sát này xuất hiện, và ông nghĩ về nó như bản ngã đang kiểm soát. Nếu sự thấu hiểu của tôi ở đây là đúng, tôi từng là một môn sinh của Carl Jung, tôi đã đọc hầu hết mọi thứ ông có, và gần như tự làm kiệt sức mình khi làm điều đó trong một mùa đông đẹp trời, nhiều năm trước, hơn năm mươi năm trước; rồi tôi khám phá tâm lý học huyền bí, điều đi còn xa hơn nữa.

Jung không phải là người đặc biệt thân thiện với các nhà Thông Thiên Học. Ông gần như cay đắng nói rằng họ nghĩ họ biết mọi thứ. Họ nghĩ họ biết mọi thứ đến từ đâu. Ông là một nhà luyện kim cổ xưa, một học giả lỗi lạc, và một người khảo sát tâm hồn trên nền tảng rất trải nghiệm. Nhưng ông không nghĩ rằng các nhà Thông Thiên Học có câu trả lời.

[22] Trường phái các nhà tâm lý học này thừa nhận cấu trúc, nhưng đi xa hơn và xem một số phương diện của hành vi, cùng một số phản ứng và vấn đề, là không thể giải quyết được theo tiến trình cơ giới thuần túy. Họ tiến gần hơn đến lập trường huyền bí, nhưng không đi xa đến mức ấy.

Theo nhiều cách, Jung là một nhà huyền bí học tốt đẹp, có lẽ theo cách riêng của ông trong việc duy trì đời sống thông linh bên trong. Ông là nhà huyền bí học hơn nhiều người trong chúng ta, nhưng bề ngoài ông

không bao giờ ghi nhận giá trị của phương thức tiếp cận huyền bí Thông Thiên Học.

[23] 3. Then there are what I might call the vitalists,

[23] 3. Kế đến là những người mà tôi có thể gọi là các nhà sinh lực luận,

This is interesting in Master DK's classifications here.

Điều này thú vị trong các phân loại của Chân sư DK ở đây.

[24] or that group of psychologists who, admitting the fact of the structure,

[24] hay nhóm các nhà tâm lý học tuy thừa nhận sự kiện về cấu trúc,

and even in esoteric healing, you just have to admit the fact of the structure and study it, so you don't do something entirely stupid in relation to the structure while you're operating with somewhat simplified occult methods. That group of psychologists, admitting the fact of the structure,

và ngay cả trong Trị Liệu Huyền Môn, bạn đơn giản phải thừa nhận sự kiện về cấu trúc và nghiên cứu nó, để bạn không làm điều gì hoàn toàn ngu xuẩn đối với cấu trúc khi đang vận hành bằng các phương pháp huyền bí phần nào giản lược. Nhóm các nhà tâm lý học ấy, thừa nhận sự kiện về cấu trúc,

[25] yet regard it as subjected to the influences of energies and forces emanating from an outer environment.

[25] nhưng vẫn xem cấu trúc ấy là chịu ảnh hưởng của các năng lượng và mãnh lực phát xuất từ một môi trường bên ngoài.

This is what the vitalists do. There are many more approaches, of course.

Đây là điều các nhà sinh lực luận làm. Dĩ nhiên, còn nhiều lối tiếp cận khác nữa.

[26] These are the energies of a wider nature than those arising entirely within a man's own self, and number among them the great basic urges for which nature itself is responsible and which can be seen and felt in units of organic life, other than the human.

[26] Đây là những năng lượng có bản chất rộng lớn hơn những năng lượng phát sinh hoàn toàn bên trong chính con người, và trong số đó có các thôi thúc căn bản lớn lao mà chính thiên nhiên chịu trách nhiệm, vốn có thể được thấy và cảm nhận nơi các đơn vị sự sống hữu cơ khác ngoài con người.

This is a broad picture involving large external causes. This is a little different, perhaps, than the blending of the mechanistic and introspectionist approaches.

Đây là một bức tranh rộng lớn bao hàm những nguyên nhân lớn bên ngoài. Điều này có lẽ hơi khác với sự pha trộn của các lối tiếp cận cơ giới và nội quan.

[27] The truth which is safeguarded in all these schools is one truth and each aspect of it is correlated.

[27] Chân lý được gìn giữ trong tất cả các trường phái này là một chân lý duy nhất, và mỗi phương diện của nó đều tương quan với nhau.

The occult approach deals with true causes.

Lối tiếp cận huyền bí xử lý các nguyên nhân chân thật.

[28] There is a mechanism through which the real man functions, and there is a structure which he has built up in conformity to the laws of nature and which he can learn to use and control.

[28] Có một bộ máy qua đó con người chân thực hoạt động, và có một cấu trúc mà y đã xây dựng phù hợp với các định luật của tự nhiên, rồi y có thể học cách sử dụng và kiểm soát nó.

We must take the mechanism into consideration,

Chúng ta phải xét đến bộ máy,

[29] But, in accordance with the more subjective and speculative school he must learn to differentiate between himself, as the conscious centre of awareness,

[29] Nhưng, theo trường phái chủ quan và tư biện hơn, y phải học cách phân biệt giữa chính mình, với tư cách là trung tâm nhận thức hữu thức,

Which is independent of matter—the eye upon the throne of intelligence. I remember the work of Yogi Ramacharaka from the Chicago School of Yoga, very good books about finding the eye, and he said, well, if you don't find it now, you will in a couple of future lives.

độc lập với vật chất—con mắt trên ngai của trí tuệ. Tôi nhớ tác phẩm của Yogi Ramacharaka thuộc Trường Yoga Chicago, những quyển sách rất hay về việc tìm ra con mắt; và ông nói, nếu bạn không tìm thấy nó bây giờ, bạn sẽ tìm thấy trong một vài kiếp sống tương lai.

[30] the "I" upon the throne of intelligence, and the apparatus through which he can contact the outer world.

[30] "cái Tôi" trên ngai của trí năng, và bộ khí cụ qua đó y có thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

We have here a keen discrimination between subject and object.

Ở đây chúng ta có một sự phân biện sắc bén giữa chủ thể và đối tượng.

[31] When the "I", the user of the mechanism,

[31] Khi "cái Tôi", tức người sử dụng bộ máy,

Which is not even considered to be real by the mechanist—it's an epiphenomenon, it's an extrusion, it's some kind of secretion—

điều thậm chí không được nhà cơ giới xem là có thật—nó là một hiện tượng phụ, một sự trồi ra, một loại bài tiết nào đó—

When the "I", the user of the mechanism

Khi cái "Tôi", người sử dụng bộ máy

[32] **can do this he becomes aware of another fact and that is that not only is he a generator and user of energy, and the director of a quota of vitality**

[32] có thể làm được điều này, y nhận biết một sự kiện khác, đó là y không chỉ là người phát sinh và sử dụng năng lượng, là người điều khiển một phần sinh lực

the etheric body,

thể dĩ thái,

[33] **which is his own,**

[33] vốn thuộc về y,

Which wouldn't be called the etheric body in non-occult terms,

điều sẽ không được gọi là thể dĩ thái trong các thuật ngữ phi huyền bí,

[34] **but that there are energies and forces in nature and the planet, and also extra-planetary or cosmic, to which he can also respond and which he can learn to use and adapt.**

[34] mà còn có những năng lượng và mãnh lực trong tự nhiên và trong hành tinh, cũng như ngoài hành tinh hay thuộc vũ trụ, mà y cũng có thể đáp ứng, và y có thể học cách sử dụng cũng như thích ứng chúng.

This paragraph shows the synthesis of all three, and the vitalistic position accounts, if extended, for the many subtle energies with which we are surrounded.

Đoạn này cho thấy sự tổng hợp của cả ba, và lập trường sinh lực luận, nếu được mở rộng, giải thích nhiều năng lượng vi tế bao quanh chúng ta.

[35] **The three present schools are therefore, in embryo, custodians of these three factors.**

[35] Vì vậy, ba trường phái hiện nay, trong trạng thái phôi thai, là những người gìn giữ ba yếu tố này.

The outer mechanism, the inner controlling "I", and the great impelling environment bestowing upon us energies, many of which are very subtle, or at least will be discovered to be so, and not just outer impacts.

Bộ máy bên ngoài, cái "Tôi" điều khiển bên trong, và môi trường thúc đẩy rộng lớn ban cho chúng ta các năng lượng, nhiều năng lượng trong số đó rất vi tế, hoặc ít nhất sẽ được khám phá là như thế, chứ không chỉ là các tác động bên ngoài.

The three present schools are therefore in embryo, custodians of these three factors

Vì vậy, ba trường phái hiện nay, trong phôi thai, là những người gìn giữ ba yếu tố này

[36] Under the present system of quarrel and separation, these three schools are occupied largely with disproving each other's theories.

[36] Dưới hệ thống tranh cãi và chia rẽ hiện nay, ba trường phái này phần lớn bận rộn với việc bác bỏ các lý thuyết của nhau.

That's a bit like students of occultism criticizing each other's points of view. The idea is to see where these points of view may lead. Of course, when people are being seriously misled, well, do you do something about it or not? Do you offer your opinion or not? It depends on who you're talking to. Sometimes a well-placed word can correct an errant tendency. We have to make that judgment on the basis of the individual to whom we may be speaking.

Điều ấy hơi giống các đạo sinh huyền bí học phê phán quan điểm của nhau. Ý tưởng là thấy các quan điểm ấy có thể dẫn đến đâu. Dĩ nhiên, khi người ta bị dẫn lạc nghiêm trọng, vậy bạn có làm gì về điều đó hay không? Bạn có đưa ra ý kiến của mình hay không? Điều đó tùy thuộc vào người bạn đang nói chuyện. Đôi khi một lời nói đặt đúng chỗ có thể sửa lại một khuynh hướng lầm lạc. Chúng ta phải đưa ra phán đoán ấy trên nền tảng cá nhân mà chúng ta có thể đang nói chuyện với.

[37] But they are all three of them correct in their facts though wrong in their deductions.

[37] Nhưng cả ba đều đúng về các sự kiện, dù sai trong những suy luận của mình.

Because the true picture of the constitution of man just is not yet existing in the public mind.

Bởi vì bức tranh chân thật về cấu tạo của con người đơn giản vẫn chưa hiện hữu trong trí công chúng.

[38] They all three need each other and from a blending of the three presentations there will emerge the fourth, which will be nearer the truth than any of the separated three.

[38] Cả ba đều cần đến nhau, và từ sự hòa trộn ba cách trình bày ấy sẽ xuất hiện trường phái thứ tư, gần với chân lý hơn bất cứ trường phái nào trong ba trường phái tách biệt kia.

That fourth, like the point of the triangle in a way, is what we think the occult approach will offer—this fourth way. Even now we have something called fourth force psychology, the psychology of self-actualization, the Maslow approach and the humanistic psychologists and so forth. And then with Master DK's esoteric psychology,

Trình bày thứ tư ấy, theo một cách nào đó giống như điểm của tam giác, là điều chúng ta nghĩ lối tiếp cận huyền bí sẽ cống hiến—con đường thứ tư này. Ngay cả hiện nay chúng ta có một điều gọi là tâm lý học mãnh lực thứ tư, tâm lý học tự thể hiện, lối tiếp cận Maslow và các nhà tâm lý học nhân văn, vân vân. Và rồi với Tâm Lý Học Nội Môn của

we have at least what I call the fifth force, dependent very much on the fifth ray, which is the mode of teaching, the higher mode of teaching psychology on the fifth ray, and it's esoteric psychology.

Chân sư DK, ít nhất chúng ta có điều tôi gọi là mãnh lực thứ năm, phụ thuộc rất nhiều vào cung năm, vốn là phương thức giảng dạy, phương thức cao hơn để giảng dạy tâm lý học trên cung năm, và đó là Tâm Lý Học Nội Môn.

There's another way to get at this and we'll call it city planning. At least I remember there was something there. Well, here it is.

Có một cách khác để đến với điều này, và chúng ta sẽ gọi đó là quy hoạch đô thị. Ít nhất tôi nhớ có điều gì đó ở đó. À, đây rồi.

The higher expression, the science of the soul—esoteric psychology. See how city planning helped me get there. That's a fourth ray approach. And then the modern educational systems, which are still very much training the concrete mind, except perhaps in some philosophy courses.

Biểu hiện cao hơn, khoa học về linh hồn—Tâm Lý Học Nội Môn. Hãy xem quy hoạch đô thị đã giúp tôi đi đến đó như thế nào. Đó là một lối tiếp cận cung bốn. Và rồi các hệ thống giáo dục hiện đại, vốn vẫn còn rất nhiều trong việc huấn luyện trí cụ thể, ngoại trừ có lẽ trong một số khóa triết học.

[39] **When we come to the consideration of other basic trends in the world of current thought it becomes apparent that one of the most dominant is the increasing emphasis laid upon group consciousness, or environal awareness.**

[39] Khi chúng ta xét đến những khuynh hướng căn bản khác trong thế giới tư tưởng hiện thời, điều trở nên hiển nhiên là một trong những khuynh hướng nổi trội nhất là sự nhấn mạnh ngày càng tăng vào tâm thức nhóm, hay sự nhận biết về môi trường chung quanh.

This is from 90 years ago or 85 years ago, or whatever. It's not just the isolated individual. We do have all of these groups that have been formed to help each other. It's an Aquarian trend.

Điều này đến từ chín mươi năm trước, hay tám mươi lăm năm trước, hoặc thế nào đó. Đó không chỉ là cá nhân cô lập. Chúng ta quả có tất cả các nhóm này đã được hình thành để giúp đỡ lẫn nhau. Đó là một khuynh hướng Bảo Bình.

I'm thinking about Alcoholics Anonymous and all of these 12-step programs. I'm thinking about the various encounter groups for people who are variously addicted or have some problem, which they all share in common and are seeking clarification in group form. The trend is the emphasis upon group consciousness and Aquarius is a major group sign—the

Tôi đang nghĩ đến hội những người nghiện rượu ẩn danh và tất cả các chương trình mười hai bước này. Tôi đang nghĩ đến các nhóm gặp gỡ khác nhau dành cho những người nghiện theo nhiều cách khác nhau, hoặc có một vấn đề nào đó mà tất cả họ đều có chung và đang tìm kiếm sự sáng tỏ trong hình thức nhóm. Khuynh hướng là sự nhấn mạnh vào tâm thức nhóm, và Bảo Bình là một dấu hiệu nhóm lớn—tính sáng tạo của

creativity of the group, as opposed to Leo, the creativity of the individual.

nhóm, đối lập với Sư Tử, tính sáng tạo của cá nhân.

[40] This has been recognized by the man in the street

[40] Người bình thường đã nhận ra điều này

the average human being of the time and his average thought process,

con người trung bình của thời đại và tiến trình tư tưởng trung bình của y,

[41] as a sense of responsibility and indicates in the individual an egoic vibration.

[41] như một ý thức trách nhiệm, và nó cho thấy nơi cá nhân một rung động chân ngã.

What's interesting about this is that D.K. elsewhere has told us that it is the sense of responsibility which is really, I think he even said, the first sign that the egoic vibration or the soul influence is really beginning to have an impact. The sense of responsibility is not just a feel-good thing.

Điều thú vị về điều này là ở nơi khác Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng chính ý thức trách nhiệm, tôi nghĩ Ngài thậm chí đã nói, là dấu hiệu đầu tiên cho thấy rung động chân ngã hay ảnh hưởng của linh hồn thật sự bắt đầu tạo tác động. Ý thức trách nhiệm không chỉ là một điều khiến ta cảm thấy tốt đẹp.

When responsibility touches you and it maybe impels a kind of sacrifice—you have to give up what you might personally prefer to do for what is more necessary—then we know the soul is in action, as long as it's not some kind of morbid Christian conscience, where man is born in sin and no good thing can come out of any of us and anything we might enjoy is bad. We have to keep the balance there in assessing what is a right sense of responsibility and what is an excessive, morbid sense of responsibility plus self-condemnation.

Khi trách nhiệm chạm đến bạn và có lẽ thúc đẩy một loại hi sinh—bạn phải từ bỏ điều bạn có thể ưa thích làm về mặt cá nhân để làm điều cần thiết hơn—khi ấy chúng ta biết linh hồn đang hành động, miễn là đó không phải một loại lương tâm Cơ Đốc bệnh hoạn, trong đó con người sinh ra trong tội lỗi, không điều tốt đẹp nào có thể phát xuất từ bất cứ ai trong chúng ta, và bất cứ điều gì chúng ta có thể vui hưởng đều là xấu. Chúng ta phải giữ sự cân bằng ở đó khi đánh giá đâu là ý thức trách nhiệm đúng đắn và đâu là ý thức trách nhiệm quá mức, bệnh hoạn, cộng với sự tự kết án.

[42] It is one of the first signs that the soul is beginning to use its mechanism.

[42] Đó là một trong những dấu hiệu đầu tiên cho thấy linh hồn đang bắt đầu sử dụng bộ máy của nó.

I get to elaborate on things that D.K. just says quickly and succinctly, and probably that's where I got it from in the first place.

Tôi được phép triển khai những điều Chân sư DK chỉ nói nhanh và cô đọng, và có lẽ chính từ đó tôi đã có điều ấy ngay từ đầu.

[43] **No longer does the man live in the interests of the separated self but he begins to realize the need for adjustment to and in the condition of his neighbor.**

[43] Con người không còn sống vì lợi ích của bản ngã tách biệt nữa, mà y bắt đầu nhận ra nhu cầu phải điều chỉnh đối với và trong hoàn cảnh của người lân cận mình.

We might call this the beginning of "love thy neighbor as thyself," because after all, he is. That's the thing that's left out of that. It's implied "love thy neighbor as you love yourself," assuming that everybody has a pretty healthy self-love. But the identificatory factor there—"love thy neighbor as thyself because he is thyself"—that is another step, and it increases in realization as the higher initiations are taken.

Chúng ta có thể gọi đây là khởi đầu của "hãy yêu người lân cận như chính mình", bởi vì rốt cuộc, y chính là như vậy. Đó là điều bị bỏ sót trong câu ấy. Hàm ý là "hãy yêu người lân cận như bạn yêu chính mình", giả định rằng mọi người đều có một tình yêu bản thân khá lành mạnh. Nhưng yếu tố đồng hoá ở đó—"hãy yêu người lân cận như chính mình bởi vì y là chính bạn"—đó là một bước khác, và nó tăng lên trong sự chứng nghiệm khi các điểm đạo cao hơn được nhận.

[44] **He assumes the duty of being in a very real sense his brother's keeper,**

[44] Y đảm nhận bổn phận, theo một ý nghĩa rất thực, là người gìn giữ huynh đệ của mình,

What did Cain say? "Am I my brother's keeper?" Well, he killed off Abel. A Vulcan kills off Mars in a way, and will kills off desire, so there are some good aspects to it. I don't think we would like to live in a world in which Cain had not killed Abel, but we've made out of it a moral moment of unbrotherliness. A Vulcan was always a bit of an enemy of Mars because Mars was having an affair with Vulcan's wife Venus.

Cain đã nói gì? "Tôi là người giữ gìn em tôi sao?" Vâng, ông đã giết Abel. Vulcan giết Sao Hỏa theo một cách nào đó, và ý chí giết dục vọng, vì vậy có một vài phương diện tốt trong đó. Tôi không nghĩ chúng ta muốn sống trong một thế giới mà Cain đã không giết Abel, nhưng chúng ta đã biến nó thành một khoảnh khắc đạo đức của sự thiếu tình huynh đệ. Vulcan luôn luôn phần nào là kẻ thù của Sao Hỏa, bởi vì Sao Hỏa đang ngoại tình với vợ của Vulcan là Sao Kim.

All of these affairs and liaisons just have to do with the magnetic interaction on the level of the gods.

Tất cả các cuộc tình và liên hệ này chỉ liên quan đến sự tương tác từ tính trên cấp độ của các vị thần.

He assumes the duty of being, in a very real sense, his brother's keeper

Y đảm nhận bổn phận, theo một ý nghĩa rất thật, là người giữ gìn huynh đệ của mình

[45] and realizes that in reality progress, contentment, peace of mind and prosperity do not exist for him apart from that of his brother.

[45] và nhận ra rằng, trong thực tại, sự tiến bộ, mãn nguyện, bình an trong trí và thịnh vượng không hiện hữu cho y tách rời khỏi những điều ấy nơi huynh đệ của y.

What an interesting thing, given the present political scene where we strive to get rich in materialistic terms at the expense of someone that we don't even recognize as our brother.

Thật là một điều thú vị, xét đến bối cảnh chính trị hiện nay, nơi chúng ta cố gắng làm giàu theo nghĩa duy vật bằng cái giá của một người mà chúng ta thậm chí không nhận ra là huynh đệ của mình.

It's a dog-eat-dog world, and social Darwinism prevails, and only the fittest survive. Step on your brother's face as you are climbing the mountain of ambition. Nevertheless, we do realize D.K.'s view of this, and the view of the entire hierarchy is that we have to be someone who is for others, and Christ is the great example of the others.

Đó là một thế giới mạnh được yếu thua, và chủ nghĩa Darwin xã hội thắng thế, chỉ kẻ thích nghi nhất mới sống sót. Hãy giẫm lên mặt huynh đệ của bạn khi bạn đang leo lên ngọn núi tham vọng. Tuy nhiên, chúng ta thật sự nhận ra quan điểm của Chân sư DK về điều này, và quan điểm của toàn thể Thánh Đoàn là chúng ta phải là người sống vì người khác, và Đức Christ là tấm gương lớn về những người khác.

I told you about the convent up there in Tromsø, Norway, where it says “totus tuus”—totally for you, something entirely for you, if I'm translating that Latin properly. We are entirely for you. We are ones for others.

Tôi đã kể với các bạn về tu viện ở Tromsø, Na Uy, nơi có dòng chữ “hoàn toàn vì bạn”—hoàn toàn thuộc về bạn, điều gì đó hoàn toàn vì bạn, nếu tôi dịch câu ấy đúng. Chúng ta hoàn toàn vì bạn. Chúng ta là những người sống vì người khác.

When you begin to realize that the other is not separate from yourself, it takes on a very interesting dynamic.

Khi bạn bắt đầu nhận ra rằng người khác không tách rời khỏi chính bạn, điều đó mang một động năng rất thú vị.

[46] This realization is steadily expanding from the individual to the state and nation, from the family unit to the world, and hence the big organizations, fraternities, clubs, leagues and movements

[46] Nhận thức này đang đều đặn mở rộng từ cá nhân đến nhà nước và quốc gia, từ đơn vị gia đình đến thế giới, và do đó có những tổ chức lớn, các hội huynh đệ, câu lạc bộ, liên đoàn và phong trào lấy việc

which have for their objective the uplift and welfare of men everywhere.

nâng cao và phúc lợi của con người khắp nơi làm mục tiêu.

Not long after this came that 1936 sort of crescendo when a very strong impulse of love was hoped to be used to get man on the right track. It was one of those years when cycles came together, and a great flood of goodwill was released. But the lords of form are tough customers, and we have the ability within ourselves to respond to their criminal intentions, and we haven't cleared ourselves of those tendencies which under their impulse and our own complicity take us down.

Không lâu sau điều này đã đến đỉnh cao kiểu năm 1936, khi một xung lực bác ái rất mạnh được hy vọng sẽ được sử dụng để đưa con người vào đúng đường. Đó là một trong những năm khi các chu kỳ hội tụ, và một trận lũ lớn của thiện chí được phóng thích. Nhưng các chúa tể của hình tướng là những đối thủ khó nhằn, và trong chính mình chúng ta có khả năng đáp ứng với các ý định phạm tội của họ, và chúng ta chưa thanh lọc bản thân khỏi những khuynh hướng, dưới xung lực của họ và sự đồng lõa của chính chúng ta, kéo chúng ta xuống.

[47] The necessity of giving instead of getting

[47] Sự cần thiết phải cho đi thay vì nhận lấy

We used to have in the University of Seven Rays qualities of cultivation, qualities of contribution. That's the giving part. *The necessity of giving instead of getting*

Ở Đại học Bảy Cung, chúng ta từng có các phẩm tính vun trồng, các phẩm tính đóng góp. Đó là phần cho đi. *Sự cần thiết của việc cho đi thay vì nhận lấy*

[48] is growing in the racial consciousness and the recognition of certain of the basic concepts connected with brotherhood is steadily growing.

[48] đang lớn dần trong tâm thức nhân loại, và sự thừa nhận một số khái niệm căn bản liên quan đến tình huynh đệ cũng đang đều đặn gia tăng.

The man who gives all for his brother—greater love hath no man than that he lay down his life for a friend. That is a long way. The great story from the ancient days is the story of Damon and Pythias. One of these fast friends was condemned to death by a tyrant. But he asked, “Can he not see his parents and say goodbye?” The tyrant refused, but his friend said, “I will be in your place, and I know you will return. If you do not return, I will give my life for you because you are so much my friend.” The tyrant cynically agreed to this, thinking that all

Người cho tất cả vì huynh đệ của mình—không có tình thương nào lớn hơn việc một người hiến mạng sống mình cho bạn hữu. Đó là một con đường dài. Câu chuyện lớn từ thời cổ là câu chuyện về Damon và Pythias. Một trong hai người bạn chí thân này bị một bạo chúa kết án tử hình. Nhưng anh ấy hỏi: “Liệu anh ấy không thể gặp cha mẹ mình và nói lời từ biệt sao?” Bạo chúa từ chối, nhưng bạn của anh nói: “Tôi sẽ thế chỗ anh, và tôi biết anh sẽ trở lại. Nếu anh không trở lại, tôi sẽ hiến mạng sống của mình cho anh, bởi vì anh là bạn của tôi đến thế.” Bạo chúa đồng ý một cách hoài nghi, nghĩ rằng mọi người

people thought as he did and that the released friend would never return.

đều suy nghĩ như ông ta và người bạn được thả ra sẽ không bao giờ trở lại.

In fact, the man who went to see his parents rushed, saw them, bid them farewell, and rushed back. He was delayed and delayed, and he entered the scene desperately as his friend was about to be executed. I get tears in my eyes when I think of it. About to be executed, and he said, “Oh my friend, I so feared that I would be too late.”

Thật ra, người đi gặp cha mẹ mình đã vội vã, gặp họ, từ biệt họ, rồi vội vã trở lại. Anh bị trì hoãn rồi lại trì hoãn, và anh lao vào quang cảnh ấy trong tuyệt vọng khi bạn anh sắp bị xử tử. Tôi rơi nước mắt khi nghĩ về điều đó. Khi bạn anh sắp bị xử tử, anh nói: “Ôi bạn tôi, tôi đã quá sợ rằng mình đến quá muộn.”

He put himself down and took the friend's place. Even tyrants have a heart, and this particular tyrant was so shocked and so moved by this gesture of brotherliness—a man not operating selfishly and cynically, but who rushed back to save his friend—that he pardoned them both. He let them both go, and I'm sure it changed their lives.

Anh đặt mình xuống và thế chỗ bạn. Ngay cả bạo chúa cũng có trái tim, và bạo chúa đặc biệt này đã quá chấn động và xúc động trước cử chỉ huynh đệ ấy—một người không hành động ích kỷ và hoài nghi, mà vội vã trở lại để cứu bạn mình—đến nỗi ông tha cho cả hai. Ông để cả hai ra đi, và tôi chắc điều đó đã thay đổi đời họ.

I don't know if the city Syracuse was involved in that. I think all we have to do is look it up on the internet and get it correct. That's one of my favorite stories. My mother read that to me, and I was so affected by it. Somehow I've never forgotten it.

Tôi không biết thành phố Syracuse có liên quan đến chuyện ấy hay không. Tôi nghĩ tất cả những gì chúng ta phải làm là tra cứu trên mạng lưới toàn cầu để biết chính xác. Đó là một trong những câu chuyện yêu thích của tôi. Mẹ tôi đã đọc câu chuyện đó cho tôi, và tôi bị nó tác động sâu sắc. Bằng cách nào đó, tôi chưa bao giờ quên nó.

Damon and Pythias—there it is. It's a legend illustrating the Pythagorean ideal of friendship. Pythias is accused of and charged with plotting against the tyrannical Dionysius of Syracuse, and it is Pythias who runs to see his parents. Damon offers his life, a lieutenant taking his place, and the Greek Dionysius puts the friendship of the two men to a life or death test. That's an amazing thing.

Damon và Pythias—đây rồi. Đó là một truyền thuyết minh họa lý tưởng Pythagoras về tình bạn. Pythias bị buộc tội và bị cáo buộc âm mưu chống lại bạo chúa Dionysius của Syracuse, và chính Pythias chạy đi gặp cha mẹ mình. Damon dâng mạng sống của mình, một người đại diện thế chỗ anh, và Dionysius người Hy Lạp đặt tình bạn của hai người vào một thử thách sống chết. Đó là một điều kỳ diệu.

It might be great to look at some of this. Some of it is quite old, but it's a great story, isn't it? It shows you that here are people

Có lẽ sẽ rất hay khi xem lại một phần của chuyện này. Một số phần khá cổ, nhưng đó là một câu chuyện vĩ đại, phải không? Nó cho

before the time of Christ operating in a totally what we might call Christian manner—greater love hath no man than that he laid down his life for his friend. These are some of the fundamentals of brotherhood, and maybe one of the final tests of brotherhood.

bạn thấy rằng đây là những người trước thời Đức Christ, hành động theo một cách hoàn toàn có thể gọi là Cơ Đốc—không có tình thương nào lớn hơn việc một người hiến mạng sống mình cho bạn hữu. Đây là một số nền tảng của tình huynh đệ, và có lẽ là một trong các thử thách cuối cùng của tình huynh đệ.

[49] Brotherhood as a fact in nature is as yet largely a theory, but brotherhood as an ideal is now fashioned in the racial consciousness.

[49] Tình huynh đệ như một sự kiện trong tự nhiên phần lớn vẫn còn là một lý thuyết, nhưng tình huynh đệ như một lý tưởng thì nay đã được định hình trong tâm thức nhân loại.

How is it that it is a fact in nature, and what is the basis of that? Brotherhood is based upon monadic identification or monadic sameness. Maybe that's not the best word, but we are each other. It's one thing to love another—that's a great thing—and we give a lot of lip service to that. It's another thing to be that other, that one loves.

Làm sao nó là một sự kiện trong thiên nhiên, và nền tảng của điều đó là gì? Tình huynh đệ dựa trên sự đồng hoá chân thần hay sự đồng nhất chân thần. Có lẽ đó không phải từ tốt nhất, nhưng chúng ta là nhau. Yêu thương người khác là một điều—đó là điều vĩ đại—và chúng ta nói suông về điều đó rất nhiều. Nhưng là chính người khác ấy, người mà ta yêu thương, lại là một điều khác.

That's another step, wouldn't you agree? We have to get that feeling, that realization, that identification, that whoever we look at, whatever we see—even inanimate things, supposedly inanimate—we are those things. You almost have to sit with your consciousness for a while until it appears. The realization is that the subject and object are the same. I'm a long way from being able to do this necessarily at will, but if I wait long enough and concentrate in the right way at the right point of tension, there are times when the realization comes.

Đó là một bước khác, các bạn có đồng ý không? Chúng ta phải có được cảm giác ấy, nhận thức ấy, sự đồng hoá ấy, rằng bất cứ ai chúng ta nhìn vào, bất cứ điều gì chúng ta thấy—ngay cả những vật vô tri, được cho là vô tri—chúng ta là những điều ấy. Bạn gần như phải ngồi với tâm thức của mình một lúc cho đến khi điều đó xuất hiện. Nhận thức là chủ thể và đối tượng là một. Tôi còn rất xa mới có thể làm điều này nhất thiết theo ý muốn, nhưng nếu tôi chờ đủ lâu và tập trung đúng cách tại đúng điểm tập trung nhất tâm, có những lúc nhận thức ấy đến.

I know I'm cultivating the right attitude, which will lead to Isolated Unity—maybe not as quickly as I would like, but on the way to realizing that all things are externalizations of being, and being is the

Tôi biết mình đang vun trồng thái độ đúng đắn, điều sẽ dẫn đến Hợp Nhất Cô Lập—có lẽ không nhanh như tôi muốn, nhưng đang trên đường nhận ra rằng mọi sự đều là các ngoại hiện của bản thể, và bản thể là sự kiện

great fact. That which is so simple and so immediate that it's difficult to isolate. Isolated Unity is, in a way, the isolation of being. I could call it is-ness because is-ness creates in me the vibration of realization.

lớn. Điều vốn đơn giản và trực tiếp đến mức khó cô lập. Hợp Nhất Cô Lập, theo một cách nào đó, là sự cô lập của bản thể. Tôi có thể gọi nó là tính hiện hữu, bởi vì tính hiện hữu tạo trong tôi rung động của sự nhận thức.

I just realize that whatever I perceive is—it doesn't have to be material. It can be immaterial, whatever. It's real. Even if it's an illusion, it's real. It's a real illusion. It has is-ness.

Tôi chỉ nhận ra rằng bất cứ điều gì tôi tri nhận đều hiện hữu—nó không cần phải là vật chất. Nó có thể là phi vật chất, bất cứ điều gì. Nó có thật. Ngay cả nếu đó là một ảo tưởng, nó vẫn có thật. Nó là một ảo tưởng có thật. Nó có tính hiện hữu.

Even our great illusions and glamours have is-ness. I would recommend the cultivation of the realization of is-ness and the identification of all things in that is-ness.

Ngay cả các ảo tưởng và ảo cảm lớn của chúng ta cũng có tính hiện hữu. Tôi khuyên nên vun trồng sự nhận thức về tính hiện hữu và sự đồng hoá mọi sự trong tính hiện hữu ấy.

[50] One of the great schools of thought or trend of ideas which is destined to pass away is that of the current philosophies as we now know them.

[50] Một trong những trường phái tư tưởng lớn, hay khuynh hướng ý tưởng, vốn được định sẵn sẽ qua đi, là các nền triết học hiện hành như chúng ta biết hiện nay.

I wonder if this would make the philosophers in the schools too happy. Even when I read it, I'm not too happy because I'm philosophically inclined.

Tôi tự hỏi điều này có làm các triết gia trong các trường học quá vui không. Ngay cả khi đọc điều đó, tôi cũng không quá vui vì tôi có khuynh hướng triết học.

[51] Philosophy in its technical sense as the love of wisdom will increase

[51] Triết học, theo nghĩa chuyên môn là tình yêu minh triết, sẽ gia tăng

Maybe playing games with words and being hyper-analytical in the realm of words—those are the kinds of things that will pass away as we move into the higher mind and into the transcendental mind of Buddha, into the abstract mind.

Có lẽ việc chơi trò với ngôn từ và phân tích quá mức trong lĩnh vực ngôn từ—đó là những loại điều sẽ qua đi khi chúng ta tiến vào thượng trí và vào trí tuệ siêu việt của Đức Phật, vào trí trừu tượng.

Philosophy in its technical sense as a love of wisdom will increase

Triết học theo nghĩa chuyên môn của nó là tình yêu minh triết sẽ gia tăng

[52] as men understand increasingly the meaning of wisdom and become epochally wiser,

finally, at last—more wise, more pursuing, cultivating wisdom than they have in the past.

It's almost like when I went to music school—my love of music was not satisfied because it got so extremely technical that the beauty of music was forgotten. We had to listen to all kinds of awful stuff based simply on some intellectual formulations without heart. That's why I always appreciate working with my comrade-in-arms here, Harold Moses, because we both have that love of harmony and not simply of the twelve-tone row and other intellectual formulations.

In the same way, you love wisdom and you become a philosophy major and you discover that it's so busy constructing, deconstructing, splitting hairs, working in the realm of mere words that your love of wisdom is stifled. The university can be a great disappointment to many people who have some heart in what they love, but increasingly it won't be so. When we create a school like the Arcane School or the School for Esoteric Studies or the other occult schools, they have more. They have wisdom, real wisdom, and they cultivate wisdom along with technical knowledge without getting lost in incredible hair splitting based upon unrealities.

[53] but the present schools of philosophy have nearly served their purpose.

[52] khi con người ngày càng thấu hiểu ý nghĩa của minh triết và trở nên minh triết hơn theo từng thời đại,

cuối cùng, rốt cuộc—minh triết hơn, theo đuổi và vun trồng minh triết nhiều hơn so với quá khứ.

Điều ấy gần giống như khi tôi vào trường âm nhạc—tình yêu âm nhạc của tôi không được thỏa mãn, bởi vì nó trở nên quá kỹ thuật đến mức vẻ đẹp của âm nhạc bị quên mất. Chúng tôi phải nghe đủ thứ khủng khiếp chỉ dựa trên một số công thức trí năng không có trái tim. Đó là lý do tôi luôn trân trọng việc làm việc với đồng đội của tôi ở đây, Harold Moses, bởi vì cả hai chúng tôi đều có tình yêu hòa âm, chứ không chỉ là chuỗi mười hai âm và các công thức trí năng khác.

Cũng vậy, bạn yêu minh triết và trở thành sinh viên chuyên ngành triết học, rồi khám phá rằng nó quá bận rộn với việc kiến tạo, giải cấu trúc, chẻ sợi tóc làm tư, làm việc trong lĩnh vực chỉ toàn ngôn từ, đến nỗi tình yêu minh triết của bạn bị bóp nghẹt. Đại học có thể là một sự thất vọng lớn đối với nhiều người có trái tim trong điều họ yêu, nhưng càng ngày điều đó sẽ không còn như vậy. Khi chúng ta tạo ra một trường như Trường Arcane hay Trường Nghiên cứu Nội môn hoặc các trường huyền bí khác, họ có nhiều hơn. Họ có minh triết, minh triết thật sự, và họ vun trồng minh triết cùng với tri thức kỹ thuật mà không lạc vào việc chẻ sợi tóc làm tư đến mức khó tin dựa trên những điều không thật.

[53] nhưng các trường phái triết học hiện nay hầu như đã hoàn thành mục đích của chúng.

Eighty years have gone. What is that "nearly"? I wonder. A friend of mine once wisely said—he knew I was occultly inclined—"I think I should be a philosophy major." And he says, "No, I don't think so," because he taught philosophy. He knew how much it was all wrapped up only in the mind and not in the soul, not in the heart, not in wisdom.

Tám mươi năm đã trôi qua. Cái "gần như" ấy là gì? Tôi tự hỏi. Một người bạn của tôi từng nói một cách khôn ngoan—ông biết tôi có khuynh hướng huyền bí—"Tôi nghĩ tôi nên học chuyên ngành triết học." Và ông nói: "Không, tôi không nghĩ vậy," bởi vì ông dạy triết học. Ông biết nó bị cuốn chặt trong thể trí đến mức nào, chứ không ở trong linh hồn, không ở trong trái tim, không ở trong minh triết.

[54] This has been the formulation of ideas concerning God and His relation to man, concerning divinity, eschatology and spiritual relationships.

[54] Mục đích ấy là việc hình thành các ý tưởng về Thượng đế và mối liên hệ của Ngài với con người, về thiên tính, cánh chung luận và các mối liên hệ tinh thần.

Let's look up that word—eschatology—because I'm always forgetting what it means. Eschatology is a part of theology concerned with death, judgment, and the final destiny of the soul and of humankind. Christian hope is concerned with eschatology, or the science of last things.

Hãy tra từ ấy—cánh chung học—bởi vì tôi luôn quên nó có nghĩa gì. Cánh chung học là một phần của thần học liên quan đến cái chết, phán xét, và định mệnh cuối cùng của linh hồn cũng như của nhân loại. Niềm hy vọng Cơ Đốc liên quan đến cánh chung học, hay khoa học về những điều cuối cùng.

We can intellectualize these things till the cows come home, but the real experience is something different and something far deeper. Now we're entering the age of experience and the age of real knowledge, and we're leaving behind this period of mere speculation and intellectual formulation.

Chúng ta có thể trí thức hóa những điều này mãi mãi, nhưng kinh nghiệm thật sự là điều khác và sâu xa hơn nhiều. Hiện nay chúng ta đang bước vào thời đại của kinh nghiệm và thời đại của tri thức thật sự, và chúng ta đang bỏ lại sau lưng giai đoạn chỉ có tư biện và lập thức trí năng này.

[55] The last great gestures of the philosophical schools remain yet to be made.

[55] Những động thái lớn lao cuối cùng của các trường phái triết học vẫn còn chưa được thực hiện.

There's hope.

Vẫn còn hy vọng.

[56] Their place will be taken in later centuries by those who will in deed and in truth be cosmologists, for once the Word of Mankind is understood and grasped and the significance of the individual

[56] Trong các thế kỷ về sau, vị trí của họ sẽ do những người thật sự và đúng nghĩa là các nhà vũ trụ luận đảm nhiệm; vì một khi Linh từ của Nhân loại được thấu hiểu và nắm bắt, và thâm nghĩa của cá nhân được

appreciated, the Word of the Cosmos will receive due and more correct attention, and the laws and nature of that great Being in Whom we live and move and have our being will be studied.

nhận thức đúng, Linh từ của Vũ trụ sẽ nhận được sự chú tâm thích đáng và chính xác hơn, và các định luật cùng bản chất của Đấng Vĩ Đại mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu sẽ được nghiên cứu.

The laws and nature of that great being in whom we live and move and have our being will be studied.

Các định luật và bản chất của Đấng Vĩ Đại ấy, trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu, sẽ được nghiên cứu.

[57] **The cosmic Christ can never be known by any except the individual Christ.**

[57] Chỉ Đức Christ cá nhân mới có thể nhận biết Đức Christ vũ trụ.

Unless we have Christ consciousness, we cannot know anything of the consciousness of the cosmic Christ. We are interested in esoteric philosophy, but that takes into consideration many hypotheses and suppositions which the normal schools of philosophy will say, “No, we can't accept that. It's not proven. We cannot reason on the basis of these unproven factors.” As we shall see as we proceed, the situation will become clearer.

Nếu chúng ta không có tâm thức Christ, chúng ta không thể biết điều gì về tâm thức của Đức Christ vũ trụ. Chúng ta quan tâm đến triết học nội môn, nhưng điều đó xét đến nhiều giả thuyết và giả định mà các trường phái triết học thông thường sẽ nói: “Không, chúng tôi không thể chấp nhận điều đó. Nó chưa được chứng minh. Chúng tôi không thể lý luận trên nền tảng của những yếu tố chưa được chứng minh này.” Như chúng ta sẽ thấy khi tiếp tục, tình hình sẽ trở nên rõ ràng hơn.

I think that this might be enough. I have the feeling there's so much going on here tonight with different programs and so forth. This is page 339, and I have that feeling that it would be better to, even though we've just done a few pages, to call it at this point—although I am tempted to go on.

Tôi nghĩ như thế có lẽ là đủ. Tôi có cảm giác tối nay có quá nhiều việc đang diễn ra với các chương trình khác nhau, vân vân. Đây là trang 339, và tôi có cảm giác rằng tốt hơn là, dù chúng ta chỉ mới làm vài trang, dừng lại ở điểm này—dù tôi bị cám dỗ tiếp tục.

I like those three, four, and one day I did even a five-hour program. Must have been a horrible thing when transcribers found it. This is the end of number 32, and this is the end of number 16, and it's 336 to 339, and it is the 24th, and we'll get rid of that 322. We'll go on to number 33, and it's going to be the 17th program in this rule 10, and it'll be

Tôi thích các chương trình ba, bốn giờ ấy, và có một ngày tôi thậm chí đã làm một chương trình năm giờ. Hẳn là một điều khủng khiếp khi những người chép lại gặp nó. Đây là kết thúc của số 32, và đây là kết thúc của số 16, và nó là từ 336 đến 339, và hôm nay là ngày 24, và chúng ta sẽ bỏ con số 322 đó. Chúng ta sẽ sang số 33, và đó sẽ là chương trình thứ 17 trong Quy luật 10 này, và nó sẽ là từ 336

336 until 339. This will be 339, and this will be 339 to wherever we go.

đến 339. Đây sẽ là 339, và đây sẽ là từ 339 đến bất cứ nơi nào chúng ta đi tới.

Friends, I do hate to discontinue. Truly, I would like to go on, but we're learning about the future, the present and the future in this big section, and we're learning about the potentials that are held ahead for developing humanity in the Aquarian Age. We're now building the foundation for humanity in the future and for our future incarnations, which will work in cooperation with the great Spiritual Hierarchy.

Các bạn, tôi thật sự không thích phải ngưng lại. Thật vậy, tôi muốn tiếp tục, nhưng chúng ta đang học về tương lai, hiện tại và tương lai trong phần lớn này, và chúng ta đang học về các tiềm năng được giữ sẵn phía trước cho nhân loại đang phát triển trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Hiện nay chúng ta đang xây dựng nền tảng cho nhân loại trong tương lai và cho các lần lâm phàm tương lai của chúng ta, vốn sẽ hoạt động trong sự hợp tác với Huyền Giai Tinh Thần vĩ đại.

That's what we're doing, and I hope we develop that continuity of consciousness that shows us where we have been, probably within the causal body. If we get that far, some people come right back and never quite get into the causal body, but nor should they necessarily at that point. We may be able to see a few lives behind, and maybe a few lives ahead if the Solar Angel will share with us what it sees, because it certainly sees that much, and maybe a whole lot more.

Đó là điều chúng ta đang làm, và tôi hy vọng chúng ta phát triển được sự liên tục của tâm thức, điều cho chúng ta thấy chúng ta đã từng ở đâu, có lẽ bên trong thể nguyên nhân. Nếu chúng ta đi xa đến mức ấy, một số người trở lại ngay và chưa hẳn đi vào thể nguyên nhân, nhưng ở điểm đó họ cũng không nhất thiết nên làm như vậy. Chúng ta có thể thấy một vài kiếp phía sau, và có lẽ một vài kiếp phía trước nếu Thái dương Thiên Thần chia sẻ với chúng ta điều Ngài thấy, bởi vì chắc chắn Ngài thấy chừng ấy, và có lẽ còn nhiều hơn nữa.

We'll go on to number 33 when we can. It could even be tonight, I don't know, but at least at the moment we have something going, and I'll get this to you as soon as possible. These will appear on YouTube under Maurya Federation Esoteric Education ATOMVC, *A Treatise on White Magic* Video Commentary.

Chúng ta sẽ sang số 33 khi có thể. Thậm chí có thể là tối nay, tôi không biết, nhưng ít nhất vào lúc này chúng ta có điều gì đó đang diễn ra, và tôi sẽ gửi điều này đến các bạn sớm nhất có thể. Những phần này sẽ xuất hiện trên YouTube dưới mục Giáo dục Nội môn Liên đoàn Maurya, bình giảng video Luận về Chánh Thuật.

That's how I sometimes put them down, A-T-O-W-M-V-C, abbreviation as they don't let you have too long a title. Thank you, and let's proceed. Learning, study hard, assimilate, and apply.

Đó là cách đôi khi tôi ghi chúng xuống, bằng chữ viết tắt, vì họ không cho phép đặt tiêu đề quá dài. Cảm ơn các bạn, và chúng ta hãy tiếp tục. Học hỏi, nghiên cứu chăm chỉ, đồng hóa, và áp dụng.

I talk to myself as I talk to you.

Tôi nói với chính mình khi tôi nói với các bạn.

Webinar Program 33 – Rule 10.17

Tóm Tắt

Thiết lập thiên tính của nhân loại và khoa học linh hồn

Trong chương trình thảo luận về quy luật của cõi cảm dục thuộc tác phẩm Luận về Chánh Thuật, Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh rằng nhân loại đang trên đà thiết lập thiên tính của mình dựa trên tri thức thực chứng chứ không chỉ bằng niềm tin giáo điều. Thầy MDR lưu ý rằng thuật ngữ thiêng liêng thường liên quan đến Chân Thần, trong khi thuật ngữ tinh thần gắn liền với Tam Nguyên Tinh Thần hoặc linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã. Việc hoàn thiện cơ cấu phàm ngã tam phân ở cuộc tuần hoàn thứ tư đã tạo ra một cấu trúc tích hợp sẵn sàng cho người sử dụng thiêng liêng trải nghiệm. Thầy MDR nhận xét phong trào tâm thức cuối thế kỷ hai mươi đã củng cố lực linh hồn như một khái niệm nhân chủng, nơi các quy luật của linh hồn như hi sinh và phụng sự dần được thừa nhận rộng rãi.

Kỷ nguyên Bảo Bình và sự chiến thắng của chân lý

Sự chuyển dịch từ kỷ nguyên Song Ngư vốn đặc trưng bởi niềm tin mù quáng và ảo cảm sang kỷ nguyên Bảo Bình sẽ mở ra thời kỳ của khoa học vi tế dưới sự cai quản của Sao Thiên Vương. Thầy MDR nhận xét rằng các nhà vũ trụ học tương lai sẽ thay thế các nhà triết học truyền thống để nghiên cứu các quy luật tự nhiên của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế bằng kiến thức thực tế. Chân lý sẽ trỗi dậy thông qua sự đấu tranh giữa các trường phái nhấn mạnh sự thống trị của vật chất và các nhà tư tưởng tinh thần, giúp tinh thần quay về vị thế ban đầu cùng phẩm tính gặt hái được từ trải nghiệm. Thầy MDR đề xuất rằng một ngành khoa học thực nghiệm về linh hồn sẽ sớm được đưa vào giảng dạy tại các trường đại học để phân tích bản chất và mục đích của linh hồn thay vì chỉ cố gắng chứng minh sự tồn tại của nó.

Cảnh báo về sự bám chấp vào hình tướng và tính chu kỳ

Chân sư Tây Tạng đưa ra lời cảnh báo đầu tiên là không được bám chấp vào bất kỳ hình tướng nào, bởi mọi hình tướng trên cõi hồng trần vũ trụ chỉ là những thử nghiệm đang chờ được loại bỏ hoặc tiếp sinh lực dưới ảnh hưởng của chòm sao Thiên Bình. Thầy MDR lưu ý rằng nhiều người tiến hóa vẫn cố bám giữ lấy thể nguyên nhân, tương tự như việc các thành viên Hắc đoàn bám vào quyền năng trí tuệ của hệ mặt trời trước do thiếu lòng tin vào tương lai tươi sáng hơn. Lời khuyên thứ hai và thứ ba nhắc nhở rằng mọi phàm ngã và nhóm tinh thần đều trải qua các thời kỳ thăng trầm, ẩn tàng theo Định luật Tuần hoàn. Thầy MDR nhận xét rằng những giai đoạn đi qua thung lũng u tối của ảo cảm là tất yếu trước khi leo lên Ngọn núi Điểm đạo, và sự thấu hiểu bản sắc căn bản của chúng ta chính là sự vô hạn tuyệt đối sẽ mang lại niềm hoan hỉ lớn lao trong cõi maya này.

Nguyên nhân và phương pháp hóa giải sự nản lòng

Sự nản lòng của người chí nguyện bắt nguồn từ ba nguyên nhân chính gồm sự suy giảm sinh lực của thể xác, sự phát triển quá mức của trí cụ thể kích thích thể cảm dục, và sự dao động của các cặp đối nghịch giữa chân ngã và phàm ngã. Khi thể trí cụ thể nhận thức quá nhiều nhu cầu thế giới nhưng thể xác nhạy cảm không đủ sinh lực đáp ứng, sự mất cân bằng này sẽ làm rúng động thể cảm dục và dẫn đến tình trạng kiệt quệ. Thầy MDR đề xuất rằng thay vì tạo ra rung động phản kháng mạnh mẽ, người đệ tử cần sử dụng thể trí một cách khôn ngoan thông qua việc suy luận logic và nhận thức thời gian như một dung môi vĩ đại được cai quản bởi Sao Thổ. Thầy MDR nhấn mạnh việc tĩnh lặng trí cụ thể để kết nối với linh hồn, nhóm chân ngã và Chân sư sẽ giúp người

phụng sự làm việc với thái độ vô tư và đạt được trạng thái thăng bằng bất biến của chòm sao Thiên Bình.

Text

[1] Man, as we shall see as we proceed, is on the verge of [Page 340] establishing his divinity. [2] Evolution has carried forward the perfecting of the mechanism to such an extent that it is now a coordinated integrated organism, [3] a usable structure and ready for the divine user. [4] In the course of the next few decades [5] the fact of the soul will be established, [6] and the work of the introspective thinkers, the mystics and occult students will be carried forward to the point where soul force will be established as a racial concept, [7] and the laws of the soul will be recognized as superseding, though not abrogating (for the lesser is ever included in the greater) the laws of man. [8] This in the sense that the law is ever kept by a manifesting soul, for, since there is no inclination to break it, there is no tendency on his part to infringe it.

[1] Con người, như chúng ta sẽ thấy khi tiếp tục, đang ở ngưỡng [Page 340] xác lập thiên tính của y. [2] Sự tiến hoá đã đưa việc hoàn thiện bộ máy tiến xa đến mức giờ đây nó là một cơ cấu hữu cơ được phối hợp và tích hợp, [3] một cấu trúc có thể sử dụng và đã sẵn sàng cho chủ thể sử dụng thiêng liêng. [4] Trong vài thập niên tới, [5] sự kiện về linh hồn sẽ được xác lập, [6] và công trình của các nhà tư tưởng nội quan, các nhà thần bí và các đạo sinh huyền bí học sẽ được đưa tiến đến mức mãnh lực linh hồn được xác lập như một quan niệm của nhân loại, [7] và các định luật của linh hồn sẽ được thừa nhận là vượt lên trên, dù không hủy bỏ, các định luật của con người, vì cái nhỏ hơn bao giờ cũng được bao hàm trong cái lớn hơn. [8] Điều này theo nghĩa rằng linh hồn đang biểu hiện luôn tuân giữ định luật, bởi vì, do không có khuynh hướng phá vỡ định luật ấy, nên về phía y cũng không có xu hướng vi phạm nó.

[9] This growing conviction as to the soul as the self [10] is evidenced by the opposition to the theory called forth by the schools of thought which emphasize the dominance of matter and trace all phenomena, objective and subjective, to the activity of matter. [11] Through the wrestling of those holding differing points of view truth emerges into the light, just as in a larger case, spirit "mounts on the shoulders of matter" back to its original position, plus the gain in quality which is the result of the experience. [12] This being so, knowledge will take the place of theory, and direct evidence that of speculation. [13] The theorising of men as to their divine nature must shortly give place to conviction and their philosophising to

[9] Niềm xác tín ngày càng tăng về linh hồn như là bản ngã [10] được chứng minh qua sự chống đối đối với lý thuyết do các trường phái tư tưởng nhấn mạnh quyền thống trị của vật chất và quy mọi hiện tượng, khách quan lẫn chủ quan, về hoạt động của vật chất nêu ra. [11] Qua sự tranh đấu giữa những người giữ các quan điểm khác nhau, chân lý đi vào ánh sáng, cũng như trong trường hợp rộng lớn hơn, tinh thần "cưỡi trên vai vật chất" để trở về vị trí nguyên thủy của nó, cộng thêm phần đạt được về phẩm tính vốn là kết quả của kinh nghiệm. [12] Vì sự việc là như vậy, tri thức sẽ thay thế lý thuyết, và bằng chứng trực tiếp sẽ thay thế suy đoán. [13] Sự lập thuyết của con người về bản chất thiêng liêng của mình

direct investigation of the soul. [14] That which is recognized and admitted, even if not understood, is the object of attention and investigation and the day will dawn before so very long when an experimental science of the soul will have its place in the universities and public endowments and not the proving of the soul, but an analysis of its nature, purposes, and life will receive an attention equal to that now gives by modern scientists in their varying branches to the mechanism the soul seeks and eventually will use, [Page 341] for naught can arrest that great evolutionary development.

chẳng bao lâu nữa phải nhường chỗ cho xác tín, và sự tư biện triết học của họ phải nhường chỗ cho việc khảo sát trực tiếp linh hồn. [14] Điều gì được nhận ra và thừa nhận, dù chưa được thấu hiểu, đều trở thành đối tượng của sự chú ý và khảo sát; và chẳng bao lâu nữa, ngày sẽ đến khi một khoa học thực nghiệm về linh hồn sẽ có vị trí trong các đại học và các quỹ tài trợ công; khi ấy, không phải việc chứng minh linh hồn, mà là sự phân tích bản chất, mục đích và sự sống của nó, sẽ nhận được sự chú ý ngang bằng với sự chú ý mà các nhà khoa học hiện đại trong những ngành khác nhau của họ hiện đang dành cho bộ máy mà linh hồn tìm kiếm và cuối cùng sẽ sử dụng, [Page 341] vì không gì có thể ngăn chặn sự phát triển thăng thượng tiến hoá vĩ đại ấy.

[15] Certain words of warning I would like to give and also a summarisation of much earlier said:

[15] Tôi muốn đưa ra vài lời cảnh báo, đồng thời tóm lược nhiều điều đã nói trước đây:

[16] First, hold not on to the form no matter what it be. [17] All forms are but experiments, and reach the point where they are in balance—to be either discarded or vivified.

[16] Trước hết, chớ bám víu vào hình tướng, dù nó là gì. [17] Mọi hình tướng chỉ là những thử nghiệm, và rồi đạt đến điểm cân bằng—để hoặc bị loại bỏ, hoặc được tiếp sinh lực.

[18] Secondly, remember that all personalities (your own included) have their periods of ebb and flow, under the law. The periods of ebb in the case of those holding prominent position cause at times consternation to all those who follow their personalities, and not the inner God within their own heart.

[18] Thứ hai, hãy nhớ rằng mọi phàm ngã (kể cả phàm ngã của chính bạn) đều có những chu kỳ thịnh suy của chúng, theo định luật. Những thời kỳ suy giảm nơi những người giữ địa vị nổi bật đôi khi gây hoang mang cho tất cả những ai đi theo phàm ngã của họ, chứ không đi theo Thượng đế bên trong nơi trái tim của chính mình.

[19] Thirdly, [20] bear in mind, also, that just as in the individual life there come the periods wherein the vision is obscured, the valley is traversed, [21] and the stars shut out by the fog, [22] so in connection with groups will the same be seen. [23] But bear

[19] Thứ ba, [20] cũng hãy ghi nhớ rằng cũng như trong đời sống cá nhân có những thời kỳ khi tầm nhìn bị che khuất, thung lũng được vượt qua, [21] và các vì sao bị sương mù che lấp, [22] thì trong mối liên hệ với các nhóm, điều tương tự cũng sẽ được thấy. [23] Nhưng

equally in mind that after the valley is crossed (for all aspirants and for all truly spiritual groups) the Mount of Initiation is seen and ascended; [24] after obscuration succeeds the vision, and after night comes the day. [25] In the great cycles affecting cosmic groups this also can be seen; [26] in the lesser cycles, controlling the races, the same eventuates and the same law persists in all the lesser groups down to the groups of tiny lives that hold sway in the vehicles of man. This needs emphasis.

cũng hãy ghi nhớ rằng sau khi thung lũng đã được vượt qua (đối với mọi người chí nguyện và mọi nhóm thật sự tinh thần), Núi Điểm Đạo hiện ra và được leo lên; [24] sau sự che khuất là tầm nhìn, và sau đêm là ngày. [25] Trong các chu kỳ lớn tác động đến các nhóm vũ trụ, điều này cũng có thể được thấy; [26] trong các chu kỳ nhỏ hơn, chi phối các giống dân, điều tương tự xảy ra, và cùng định luật ấy vẫn tồn tại trong mọi nhóm nhỏ hơn, cho đến các nhóm gồm những sự sống bé nhỏ đang nắm quyền chi phối trong các hiện thể của con người. Điều này cần được nhấn mạnh.

[27] Fourthly, do not permit yourselves to be discouraged. [28] Discouragement is due to three causes. Paramountly it is due to the lowering of the vitality of the bodily organism. [29] When such is the case, the astral body makes too strong a demand upon the physical, and in the endeavour to respond and in the sensed incapacity to do so adequately, lies one cause of the sense of discouragement. [30] This often attacks those of you who are finely organised in the physical vehicle. [31] The cure for this type of discouragement [Page 342] is obvious, is it not? Rest and relaxation build anew, and give time for nature to adjust the trouble. [32] The sun too revitalises with prana and this should be considered. [33] After all, sound common sense is the special requirement, and also the realisation that one's work is adjusted to one's capacity, and not to the overwhelming need. Meditate on this.

[27] Thứ tư, đừng để bản thân các bạn nản lòng. [28] Sự nản lòng do ba nguyên nhân. Chủ yếu, nó do sinh lực của cơ cấu thân thể bị hạ thấp. [29] Khi trường hợp như vậy xảy ra, thể cảm dục đòi hỏi quá mạnh nơi thể xác, và trong nỗ lực đáp ứng cùng cảm giác bất lực không thể làm như vậy một cách đầy đủ, có một nguyên nhân của cảm giác nản lòng. [30] Điều này thường tấn công những ai trong các bạn có hiện thể hồng trần được tổ chức tinh tế. [31] Phương thuốc cho loại nản lòng này [Page 342] thật hiển nhiên, phải vậy không? Nghỉ ngơi và thư giãn tái tạo lại, và cho các tiến trình tự nhiên thời gian để điều chỉnh sự rối loạn. [32] Mặt trời cũng tiếp thêm sinh lực bằng prana, và điều này cần được cân nhắc. [33] Xét cho cùng, lương tri vững vàng là yêu cầu đặc biệt, cùng với sự nhận biết rằng công việc của mỗi người được điều chỉnh theo năng lực của mình, chứ không theo nhu cầu quá lớn. Hãy tham thiền về điều này.

[34] Another basis for discouragement is the over-development of the concrete mind, which in its turn makes too great a demand upon the emotional nature, and consequently again upon the physical. [35] Too great a capacity to see all around a

[34] Một cơ sở khác của sự nản lòng là sự phát triển quá mức của trí cụ thể; đến lượt nó, điều này đặt một đòi hỏi quá lớn lên bản chất cảm xúc, và do đó lại tác động lên thể xác. [35] Năng lực quá lớn trong việc nhìn thấy mọi khía cạnh quanh một chủ đề, sự

subject, too disproportionate a comprehension of the world's need, and too quick an apprehension of the many issues involved in connection with some particular matter produce a violent vibration in the astral body. [36] This leads to a shattering of the physical vehicle, and the result sensed we term discouragement. [37] It is here that a sense of proportion must be cultivated, that the faculty of wise balancing enters, [38] and that mental equilibrium must be achieved. [39] The cure lies in the realisation that time, eternity, evolution (call it what you will) brings all things to pass, and that everything does not depend upon individual effort. [40] It is possible for wise souls to hasten the good work, but the end, nevertheless, is sure. If the wise souls are not forthcoming yet the force of evolution brings all things to pass, even if more slowly. [41] Do not forget this, but when discouragement from mental sources settles down upon you, in quietness adjust yourself, and in contemplation sense the ultimate achievement of that great factor, Time.

thấu hiểu quá mất cân đối về nhu cầu của thế giới, và sự nắm bắt quá nhanh nhiều vấn đề liên hệ đến một sự việc cụ thể, tạo ra một rung động dữ dội trong thể cảm dục. [36] Điều này dẫn đến sự rạn vỡ của vận cụ hồng trần, và kết quả được cảm nhận ấy chúng ta gọi là sự nản lòng. [37] Chính ở đây, ý thức về tỉ lệ phải được vun bồi, năng lực quân bình một cách minh triết phải được vận dụng, [38] và sự quân bình trí tuệ phải được đạt tới. [39] Phương thuốc nằm trong việc nhận ra rằng thời gian, vĩnh cửu, tiến hoá — bạn gọi là gì cũng được — sẽ đưa mọi sự đến chỗ thành tựu, và rằng mọi sự không tùy thuộc vào nỗ lực cá nhân. [40] Các linh hồn minh triết có thể thúc đẩy công việc tốt đẹp ấy, nhưng dù sao, cứu cánh vẫn chắc chắn. Nếu các linh hồn minh triết chưa xuất hiện, mãnh lực tiến hoá vẫn đưa mọi sự đến chỗ thành tựu, dù chậm hơn. [41] Đừng quên điều này; nhưng khi sự nản lòng từ các nguồn trí tuệ phủ xuống bạn, hãy lặng lẽ tự điều chỉnh, và trong chiêm ngưỡng, hãy cảm nhận thành tựu tối hậu của yếu tố vĩ đại ấy: Thời Gian.

[42] A third cause lies in more occult realms, and is due to the balancing of the pairs of opposites. [43] When the pendulum swings —as it must and [44] does—towards that which we call dark, [45] evil, and undesirable, it produces in those of you who are oriented towards the light a tension which results in discomfort in all the bodies, and is specially [Page 343] sensed as depression by the physical body. The more sensitive your body, the greater your responsiveness to this form of temptation. [46] It is one of the things which specially hinders the aspirant. It renders him negative and receptive from the form side, and slows down his vibration. [47] It prevents achievement and his service to the world suffers in consequence. The cure for discouragement does not lie in cultivating a

[42] Một nguyên nhân thứ ba nằm trong những lĩnh vực huyền bí hơn, và là do sự quân bình của các cặp đối cực. [43] Khi con lắc dao động—như nó phải thế và [44] vẫn thế—về phía điều mà chúng ta gọi là hắc ám, [45] tà ác và bất hảo, nó tạo ra nơi các bạn, những người hướng về ánh sáng, một sự căng thẳng đưa đến khó chịu trong mọi thể, và đặc biệt [Page 343] được thể xác cảm nhận như sự trầm uất. Thể của bạn càng nhạy cảm, khả năng đáp ứng của bạn đối với hình thức cám dỗ này càng lớn. [46] Đó là một trong những điều đặc biệt gây trở ngại cho người chí nguyện. Nó khiến y trở nên tiêu cực và dễ tiếp nhận từ phía hình tướng, đồng thời làm chậm lại rung động của y. [47] Nó ngăn cản sự thành tựu, và do đó việc phụng sự thế gian của y bị tổn hại. Phương thuốc chữa sự nản lòng không nằm ở việc vun bồi

violent counter vibration. It lies in the wise use of the mental body, and in a capacity to reason logically and to see the cause of the conditions, which lies either in your own personality or in your environment. Thus poise will he attained. [48] It lies also in the appreciation of Time as a solvent as aforesaid. [49] It lies also in the stilling of the concrete mind and a subsequent linking up with the soul and, via the soul, with the egoic group and consequently with the Master. [50] It must never be forgotten that contact with the Master is made in this order, and that he who comes more and more under the guidance of the soul is he who more and more enters into the consciousness of his Master.

một rung động đối kháng dữ dội. Nó nằm trong việc sử dụng thể trí một cách minh triết, và trong khả năng lý luận hợp lý cũng như thấy được nguyên nhân của các điều kiện, vốn nằm hoặc trong chính phàm ngã của bạn hoặc trong môi trường của bạn. Nhờ vậy, sự quân bình sẽ đạt được. [48] Nó cũng nằm trong việc nhận thức giá trị của Thời gian như một tác nhân hòa tan, như đã nói ở trên. [49] Nó cũng nằm trong việc làm lắng dịu trí cụ thể, rồi sau đó liên kết với linh hồn và, thông qua linh hồn, với nhóm chân ngã, và do đó với Chân sư. [50] Cần không bao giờ quên rằng sự tiếp xúc với Chân sư được thực hiện theo trật tự này, và rằng kẻ nào ngày càng đi vào dưới sự hướng dẫn của linh hồn thì kẻ ấy ngày càng đi vào tâm thức của Chân sư của y.

[51] Then having with unselfish intent linked up with the Master, there comes next the deliberate and concentrated effort to work with pure dispassion, and with no desire to see the fruit of action. [52] This process, long continued and pursued with patience, will result eventually in the attaining of an equilibrium which nothing can disturb.

[51] Rồi, sau khi đã liên kết với Chân sư bằng ý hướng vô kỷ, kế đến là nỗ lực có chủ đích và tập trung để làm việc với sự vô dục thuần khiết, và không ham muốn thấy quả của hành động. [52] Tiến trình này, nếu được tiếp tục lâu dài và theo đuổi với lòng kiên nhẫn, cuối cùng sẽ đưa đến việc đạt được một thế quân bình mà không gì có thể làm xáo trộn.

Commentary 33 Astral Plane – Rule X-10.17

Hello friends, we are beginning here with *A Treatise on White Magic*, Rules for the Astral Plane, and we're working with the 33rd program on Rules for the Astral Plane, and we're on Rule 10. We've been talking about the last great gesture of the philosophical schools, and cosmologists will take the place of the philosophers, and I'm sure there'll be much more factual knowledge involved in the philosophical inquiry because of the discoveries during the Aquarian age.

Các bạn thân mến, chúng ta bắt đầu ở đây với *Luận về Chánh Thuật*, các Quy luật cho Cõi cảm dục, và chúng ta đang làm việc với chương trình thứ 33 về các Quy luật cho Cõi cảm dục, ở Quy luật 10. Chúng ta đã bàn về cử chỉ lớn lao cuối cùng của các trường phái triết học; các nhà vũ trụ học sẽ thay thế các triết gia, và chắc chắn sẽ có nhiều tri thức thực chứng hơn tham dự vào sự khảo cứu triết học nhờ những khám phá trong thời đại Bảo Bình.

The word for mankind will be understood, grasped, and the significance of the individual will be appreciated, and the *word of the cosmos*, how big, maybe our local cosmos, *will receive due and more correct attention*, and *the Laws of Nature of that great being in whom we live and move and have our being will be studied*, and that can be the Planetary Logos, I suspect, and maybe the Solar Logos.

Linh từ dành cho nhân loại sẽ được thấu hiểu, nắm bắt; thâm nghĩa của cá nhân sẽ được trân trọng; và *linh từ của vũ trụ*, vũ trụ ấy rộng lớn đến đâu, có lẽ là vũ trụ cục bộ của chúng ta, *sẽ nhận được sự chú ý xứng đáng và đúng đắn hơn*; và *các Định luật của Thiên nhiên nơi Đấng Vĩ Đại mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu sẽ được nghiên cứu*; theo tôi, Đấng ấy có thể là Hành Tinh Thượng đế, và có lẽ là Thái dương Thượng đế.

The cosmic Christ can never be known by any except the individual Christ. Who is the cosmic Christ? Maybe for our purposes we have to consider this great being as the logos of Sirius, but of course the cosmic Christ is a universal being. At least we would understand the great second aspect, the universal sun. The ultimate cosmic Christ is the Universal Sun, and when I use a word like Universal, I do mean the grand entirety.

Đức Christ vũ trụ không bao giờ có thể được biết đến bởi bất kỳ ai ngoại trừ Đức Christ cá nhân. Đức Christ vũ trụ là ai? Có lẽ, đối với mục đích của chúng ta, phải xem Đấng vĩ đại này là Thượng đế của Sirius; nhưng dĩ nhiên Đức Christ vũ trụ là một Đấng phổ quát. Ít nhất chúng ta sẽ hiểu được phương diện thứ hai vĩ đại, mặt trời phổ quát. Đức Christ vũ trụ tối hậu là Mặt Trời Phổ Quát; và khi tôi dùng một từ như "phổ quát", tôi muốn nói đến toàn thể vĩ đại.

We are going to be working ahead in number 33.

Chúng ta sẽ tiếp tục làm việc trong số 33.

[1] **Man, as we shall see as we proceed, is on the verge of establishing his divinity.**

[1] Con người, như chúng ta sẽ thấy khi tiếp tục, đang ở ngưỡng [Page 340] xác lập thiên tính của y.

And this is not just a matter of belief. This is a question of knowledge, not just belief.

Và đây không chỉ là vấn đề niềm tin. Đây là vấn đề tri thức, không chỉ là tin tưởng.

[2] **Evolution has carried forward the perfecting of the mechanism to such an extent that it is now a coordinated integrated organism,**

[2] Sự tiến hoá đã đưa việc hoàn thiện bộ máy tiến xa đến mức giờ đây nó là một cơ cấu hữu cơ được phối hợp và tích hợp,

And maybe developed as far as it can be developed in a fourth round, because the kingdoms of nature do not need a vehicle beyond that which is developed in this

Và có lẽ đã phát triển đến mức tối đa có thể trong cuộc tuần hoàn thứ tư, vì các giới trong thiên nhiên không cần một vận cụ vượt quá mức được phát triển trong cuộc

fourth round to express themselves. The higher kingdoms, kingdom of souls, can work through a fourth round mechanism.

tuần hoàn thứ tư này để biểu lộ chính mình. Các giới cao hơn, giới linh hồn, có thể làm việc qua một bộ máy của cuộc tuần hoàn thứ tư.

The kingdom of planetary lives, I suppose, can work on the physical plane through a fourth round mechanism. I'm not sure about solar lives, or even what they are really. I suppose on our planet there are some solar lives, but they are more in the nature of the globe lords, I think, and the chain lords, and of course, in a way, our Planetary Logos is a Solar Life, kingdom of solar lives, the seventh kingdom.

Tôi cho rằng giới của Các Sự Sống Hành tinh có thể làm việc trên cõi hồng trần qua một bộ máy của cuộc tuần hoàn thứ tư. Tôi không chắc về Các Sự sống Thái Dương, hay thậm chí thật sự các Ngài là gì. Tôi cho rằng trên hành tinh chúng ta có một vài Sự sống Thái Dương, nhưng các Ngài giống với các Chúa Tể của bầu hành tinh hơn, tôi nghĩ vậy, và các Chúa Tể của Dãy; và dĩ nhiên, theo một cách nào đó, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta là một Sự Sống Thái Dương, thuộc giới các Sự sống Thái Dương, giới thứ bảy.

Evolution has carried forward the perfecting of the mechanism to such an extent that it is now a coordinated, integrated organism,

Tiến hoá đã đưa sự hoàn thiện bộ máy tiến xa đến mức hiện nay nó là một cơ cấu phối hợp và tích hợp,

[3] **a usable structure and ready for the divine user.**

[3] một cấu trúc có thể sử dụng và đã sẵn sàng cho chủ thể sử dụng thiêng liêng.

When He uses the word divine, the word *divine* usually is connected with Monad. The word spiritual—let's get that straightened out, correct—the word spiritual is connected with the Spiritual Triad or the soul in the Egoic Lotus.

Khi Ngài dùng từ thiêng liêng, từ *thiêng liêng* thường liên hệ với chân thần. Từ tinh thần — hãy làm rõ điều đó cho đúng — từ tinh thần liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần hoặc với linh hồn trong Hoa Sen Chân Ngã.

[4] **In the course of the next few decades**

[4] Trong vài thập niên tới,

This would take us into the 50s and 60s, and the war had not yet occurred, and the release of atomic power and the possibility of man entirely destroying himself and much of the planet was not yet a reality. *But in the course of the next few decades*,

Điều này sẽ đưa chúng ta vào những năm năm mươi và sáu mươi; khi ấy chiến tranh chưa xảy ra, và việc giải phóng năng lượng nguyên tử cùng khả năng con người hoàn toàn huỷ diệt chính mình và phần lớn hành tinh vẫn chưa trở thành hiện thực. *Nhưng trong vài thập niên tới,*

[5] the fact of the soul will be established,

At least among the intelligentsia, or the spiritual intelligentsia

[6] and the work of the introspective thinkers, the mystics and occult students will be carried forward to the point where soul force will be established as a racial concept,

I think that has happened, let's say, during the latter part of the 20th century with the great consciousness movement. Is this still continuing, that's the question, or are we having a backlash to it?

[7] and the laws of the soul will be recognized as superseding, though not abrogating (for the lesser is ever included in the greater) the laws of man.

This is such an important point, and it works out in astrology and rheology and all of those various disciplines: the lesser is ever included in the greater, although not abrogating the laws of man.

The Laws of the Soul—well, this is a great hope, I suppose. I don't know if it really occurred yet. Among some, it is so, and a greater and greater number has moved into this position in consciousness. But maybe not widespread, and in a general way, I'm sure the forces of obstruction have had their day.

A tremendous war was fought, very few of us alive now who have fought in the Second World War, and certainly not the First World War, unless there was an immediate

[5] sự kiện về linh hồn sẽ được xác lập,

Ít nhất là trong giới trí thức, hay giới trí thức tinh thần.

[6] và công trình của các nhà tư tưởng nội quan, các nhà thần bí và các đạo sinh huyền bí học sẽ được đưa tiến đến mức mãnh lực linh hồn được xác lập như một quan niệm của nhân loại,

Tôi nghĩ điều đó đã xảy ra, có thể nói, trong phần sau của thế kỷ hai mươi với phong trào tâm thức rộng lớn. Liệu điều này còn tiếp tục không, đó là câu hỏi, hay chúng ta đang chứng kiến một phản ứng ngược lại?

[7] và các định luật của linh hồn sẽ được thừa nhận là vượt lên trên, dù không hủy bỏ, các định luật của con người, vì cái nhỏ hơn bao giờ cũng được bao hàm trong cái lớn hơn.

Đây là một điểm hết sức quan trọng, và nó được thể hiện trong chiêm tinh học, lưu biến học và mọi ngành khác nhau ấy: cái nhỏ luôn được bao gồm trong cái lớn, dù không huỷ bỏ các luật lệ của con người.

Các Định luật của Linh hồn — đây là một hy vọng lớn lao, tôi cho là vậy. Tôi không biết điều đó đã thật sự xảy ra chưa. Với một số người thì đúng như thế, và ngày càng nhiều người đã bước vào vị trí ấy trong tâm thức. Nhưng có lẽ chưa phổ biến; và nói chung, tôi chắc rằng các mãnh lực cản trở đã có thời của chúng.

Một cuộc chiến khủng khiếp đã diễn ra; hiện nay rất ít người còn sống từng chiến đấu trong Thế Chiến thứ hai, và chắc chắn không phải Thế Chiến thứ nhất, trừ khi có sự tái

reincarnation. These were tremendous planetary events, and the Dweller on the Threshold of the planet was facing the more positive manifestation of man. The war is still going on, though perhaps in psychological terms.

sinh tức thời. Đó là những biến cố hành tinh to lớn, và Kẻ Chận Ngõ của hành tinh đang đối diện với biểu hiện tích cực hơn của con người. Cuộc chiến vẫn tiếp diễn, dù có lẽ theo ý nghĩa tâm lý.

[8] **This in the sense that the law is ever kept by a manifesting soul, for, since there is no inclination to break it, there is no tendency on his part to infringe it.**

[8] Điều này theo nghĩa rằng linh hồn đang biểu hiện luôn tuân giữ định luật, bởi vì, do không có khuynh hướng phá vỡ định luật ấy, nên về phía y cũng không có xu hướng vi phạm nó.

The more people function as manifesting souls, the more will the Laws of the Soul be sustained. How many of us are now living according to the Laws of the Soul? Sacrifice, Magnetic Impulse, Service, Repulse, Group Progress.

Càng nhiều người hoạt động như các linh hồn đang biểu lộ, các Định luật của Linh hồn càng được duy trì. Bao nhiêu người trong chúng ta hiện đang sống theo các Định luật của Linh hồn? Hi sinh, Xung Động Từ Tính, Phụng sự, Đẩy Lùi, Tiến Bộ Nhóm.

[9] **This growing conviction as to the soul as the self**

[9] Niềm xác tín ngày càng tăng về linh hồn như là bản ngã

And this is, rather than the personal self, which so many seem to think is the Self, mistakenly,

Và điều này khác với bản ngã cá nhân mà rất nhiều người lầm tưởng là Bản Ngã,

[10] **is evidenced by the opposition to the theory called forth by the schools of thought which emphasize the dominance of matter and trace all phenomena, objective and subjective, to the activity of matter.**

[10] được chứng minh qua sự chống đối đối với lý thuyết do các trường phái tư tưởng nhấn mạnh quyền thống trị của vật chất và quy mọi hiện tượng, khách quan lẫn chủ quan, về hoạt động của vật chất nêu ra.

This is all psychic states as epiphenomena of matter, and this is a great mistake, and now receiving much opposition. People do believe in the higher self now, and this is as separated from the religious doctrine. The reincarnating soul is key here, and so many people believe in this as divorced from the religious points of view, which say you have sort of one soul, you have it, and it is judged

Điều này xem mọi trạng thái thông linh như những hiện tượng phụ của vật chất; đó là một sai lầm lớn, và hiện nay đang gặp nhiều phản đối. Ngày nay người ta tin vào chân ngã, và điều này tách khỏi giáo lý tôn giáo. Linh hồn tái sinh là then chốt ở đây, và rất nhiều người tin vào điều này mà không lệ thuộc các quan điểm tôn giáo vốn nói rằng các bạn có một linh hồn nào đó, các bạn sở

forever as saved or damned. It's so dichotomous and so illusory.

hữu nó, rồi nó bị phán xét đời đời là được cứu rỗi hay bị nguyền rủa. Điều đó quá nhị phân và quá ảo tưởng.

[11] Through the wrestling of those holding differing points of view truth emerges into the light, just as in a larger case, spirit "mounts on the shoulders of matter" back to its original position, plus the gain in quality which is the result of the experience.

[11] Qua sự tranh đấu giữa những người giữ các quan điểm khác nhau, chân lý đi vào ánh sáng, cũng như trong trường hợp rộng lớn hơn, tinh thần "cưỡi trên vai vật chất" để trở về vị trí nguyên thủy của nó, cộng thêm phần đạt được về phẩm tính vốn là kết quả của kinh nghiệm.

Wrestling is after all necessary even if prolonged and painful and seemingly the cause of delay. I have to remember that because there is so much wrestling going on, and now one power seems to ascend and now another, but eventually the higher values, the higher soul values will, I think, emerge.

Sự vật lộn rốt cuộc là cần thiết, dù kéo dài, đau đớn và dường như là nguyên nhân của trì hoãn. Tôi phải nhớ điều đó, vì hiện nay có quá nhiều vật lộn đang diễn ra; lúc thì quyền lực này dường như vươn lên, lúc thì quyền lực khác; nhưng sau cùng, tôi nghĩ những giá trị cao hơn, những giá trị linh hồn cao hơn, sẽ xuất hiện.

That's what we are looking for if we're working as members of the New Group of World Servers to help with the Divine Plan, helping it to manifest.

Đó là điều chúng ta tìm kiếm nếu chúng ta đang làm việc như các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian để trợ giúp Thiên Cơ, giúp nó biểu lộ.

[12] This being so, knowledge will take the place of theory, and direct evidence that of speculation.

[12] Vì sự việc là như vậy, tri thức sẽ thay thế lý thuyết, và bằng chứng trực tiếp sẽ thay thế suy đoán.

This is what we can expect in the Age of Aquarius, which is the age of knowledge and experience rather than merely of belief.

Đây là điều chúng ta có thể mong đợi trong Thời đại Bảo Bình, là thời đại của tri thức và kinh nghiệm, hơn là chỉ của niềm tin.

You know how many people are ready to attack another type because the beliefs differ. But of course, with belief, with the beliefs which are coordinated with each other and identical, there is power, and with contrary beliefs, there is opposition. So it's the effort of those in the church or political parties and political rulerships,

Các bạn biết có bao nhiêu người sẵn sàng công kích một kiểu người khác chỉ vì niềm tin khác nhau. Nhưng dĩ nhiên, với niềm tin, khi các niềm tin được phối hợp với nhau và đồng nhất, thì có quyền năng; còn với những niềm tin trái ngược, thì có sự đối lập. Vì vậy đó là nỗ lực của những người trong giáo hội, trong các đảng phái chính trị và trong những quyền cai trị, những chính quyền

administrations that want to preserve their power by eliminating the opposition.

muốn duy trì quyền lực của mình bằng cách loại bỏ sự đối lập.

I think that was crushing out all heresies. Maybe there was a higher goal in the misguided beliefs of some that if they crushed out the heresies of earlier times, more people would get to heaven and not be misled. More people would be saved, so they were actually saving souls by crushing out heresies.

Tôi nghĩ đó là việc nghiền nát mọi dị giáo. Có lẽ đã có một mục tiêu cao hơn trong những niềm tin sai lạc của một số người: rằng nếu họ nghiền nát các dị giáo của thời trước, nhiều người hơn sẽ lên thiên đàng và không bị lầm lạc. Nhiều người hơn sẽ được cứu rỗi, nên thực ra họ tin rằng mình đang cứu các linh hồn bằng cách nghiền nát dị giáo.

But of course, they were regimenting the mind of man through inflexible dogma, and as a result, preventing people from getting into the heavenly states of consciousness. People may have believed, but they never, or few perhaps—most did not experience the higher possible states if some of the best so-called heresies had been accepted. Pisces is the sign of blind belief. It's a great sign of illusion if its higher aspects cannot be approached and assimilated.

Nhưng dĩ nhiên, họ đang regiment hóa thể trí con người bằng giáo điều cứng nhắc; và kết quả là ngăn người ta đi vào những trạng thái tâm thức thiên thượng. Người ta có thể đã tin, nhưng họ không bao giờ, hoặc rất ít người — phần lớn không kinh nghiệm được những trạng thái cao hơn vốn có thể đạt tới nếu một số cái gọi là dị giáo tốt đẹp nhất được chấp nhận. Song Ngư là dấu hiệu của niềm tin mù quáng. Đó là một dấu hiệu lớn của ảo tưởng nếu các phương diện cao hơn của nó không thể được tiếp cận và hấp thu.

[13] The theorising of men as to their divine nature must shortly give place to conviction and their philosophising to direct investigation of the soul.

[13] Sự lập thuyết của con người về bản chất thiêng liêng của mình chẳng bao lâu nữa phải nhường chỗ cho xác tín, và sự tư biện triết học của họ phải nhường chỗ cho việc khảo sát trực tiếp linh hồn.

This is really important. We are finally going to enter the age of direct experience. The scientific nature of Aquarius will make this possible. The scientific nature of Aquarius and its psychological orientation will make this possible.

Điều này thật sự quan trọng. Cuối cùng chúng ta sẽ bước vào thời đại của kinh nghiệm trực tiếp. Bản chất khoa học của Bảo Bình sẽ làm điều này khả thi. Bản chất khoa học của Bảo Bình và định hướng tâm lý của nó sẽ làm điều này khả thi.

We shall be living in a different world. We live in this world, but simultaneously we will see, sense, and experience the superimposition of other and finer and more subtle worlds, and we will be able to, as it

Chúng ta sẽ sống trong một thế giới khác. Chúng ta sống trong thế giới này, nhưng đồng thời chúng ta sẽ thấy, cảm nhận và kinh nghiệm sự chồng phủ của những thế giới khác, tinh tế hơn và vi tế hơn; và chúng

were, multitask in these various worlds simultaneously.

ta sẽ có thể, như thể, hoạt động đồng thời trong các thế giới khác nhau ấy.

[14] That which is recognized and admitted, even if not understood, is the object of attention and investigation and the day will dawn before so very long when an experimental science of the soul will have its place in the universities and public endowments and not the proving of the soul, but an analysis of its nature, purposes, and life will receive an attention equal to that now gives by modern scientists in their varying branches to the mechanism the soul seeks and eventually will use, for naught can arrest that great evolutionary development.

[14] Điều gì được nhận ra và thừa nhận, dù chưa được thấu hiểu, đều trở thành đối tượng của sự chú ý và khảo sát; và chẳng bao lâu nữa, ngày sẽ đến khi một khoa học thực nghiệm về linh hồn sẽ có vị trí trong các đại học và các quỹ tài trợ công; khi ấy, không phải việc chứng minh linh hồn, mà là sự phân tích bản chất, mục đích và sự sống của nó, sẽ nhận được sự chú ý ngang bằng với sự chú ý mà các nhà khoa học hiện đại trong những ngành khác nhau của họ hiện đang dành cho bộ máy mà linh hồn tìm kiếm và cuối cùng sẽ sử dụng, [Page 341] vì không gì có thể ngăn chặn sự phát triển thăng thượng tiến hoá vĩ đại ấy.

Soul admitted as a fact, and then the dynamics of the soul studied and experienced by those who study and investigate.

Linh hồn được thừa nhận như một sự kiện, rồi những động lực của linh hồn được nghiên cứu và kinh nghiệm bởi những người học hỏi và khảo sát.

We seem so far from that now. We're still in that emotional stage where we either accept or do not accept on the basis of belief, but it's a very scientific age that's coming, and it's a subtle science—an age of subtle science, not just the grosser kind ruled by Mars, but the more refined kind ruled by Uranus. An age of subtle science is coming, and the revelation of that which cannot now be scientifically appraised—survival, reincarnation, the existence of the astral plane, the existence of the mental plane as planes, as vibratory levels, and finally the existence of that center we call the soul on its own level—will be established.

Hiện nay dường như chúng ta còn rất xa điều đó. Chúng ta vẫn ở trong giai đoạn cảm xúc, nơi chúng ta hoặc chấp nhận hoặc không chấp nhận trên cơ sở niềm tin; nhưng một thời đại rất khoa học đang đến, và đó là một khoa học vi tế — một thời đại của khoa học vi tế, không chỉ là loại thô trược hơn do Sao Hỏa cai quản, mà là loại tinh luyện hơn do Sao Thiên Vương cai quản. Một thời đại của khoa học vi tế đang đến, và sự mặc khải về những gì hiện nay chưa thể được thẩm định một cách khoa học — sự tồn tại sau cái chết, tái sinh, sự hiện hữu của cõi cảm dục, sự hiện hữu của cõi trí như những cõi, như các cấp độ rung động, và cuối cùng sự hiện hữu của trung tâm mà chúng ta gọi là linh hồn trên cấp độ riêng của nó — sẽ được thiết lập.

[15] Certain words of warning I would like to give and also a summarisation of much earlier said:

[15] Tôi muốn đưa ra vài lời cảnh báo, đồng thời tóm lược nhiều điều đã nói trước đây:

He wants to give us some words of warning. The light in here shifts—that's not a halo you see in back of me, but the sun is in that window, and I just don't have time to be switching too many things around.

Ngài muốn đưa ra cho chúng ta vài lời cảnh báo. Ánh sáng trong phòng này thay đổi — đó không phải là hào quang các bạn thấy phía sau tôi, mà là mặt trời ở cửa sổ ấy, và tôi không có thời gian để điều chỉnh quá nhiều thứ.

Certain words of warning I would like to give, and also a summarization.

Tôi muốn đưa ra vài lời cảnh báo, đồng thời một sự tóm lược.

This is sounding a bit like the Buddha.

Điều này nghe hơi giống Đức Phật.

[16] First, hold not on to the form no matter what it be.

[16] Trước hết, chớ bám víu vào hình tướng, dù nó là gì.

The entire cosmic physical plane is consisting of forms. **All forms are but** experiments—Uranus, seventh ray, manifestation, the planet of experiment.

Toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ đều gồm các hình tướng. **Mọi hình tướng chỉ là** những cuộc thử nghiệm — Sao Thiên Vương, cung bảy, biểu lộ, hành tinh của thử nghiệm.

[17] All forms are but experiments, and reach the point where they are in balance—to be either discarded or vivified.

[17] Mọi hình tướng chỉ là những thử nghiệm, và rồi đạt đến điểm cân bằng—để hoặc bị loại bỏ, hoặc được tiếp sinh lực.

Thus, Libra is involved. But what is form? The entire universe is form. Of course, what DK really means here is the usual forms found in the dense physical body of the Planetary Logos—the lower 18 subplanes, and even the lower 21 subplanes, which include the causal body, which is a form.

Như vậy, Thiên Bình có liên quan. Nhưng hình tướng là gì? Toàn thể vũ trụ là hình tướng. Dĩ nhiên, điều Chân sư DK thật sự muốn nói ở đây là những hình tướng thông thường được tìm thấy trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế — mười tám cõi phụ thấp, và thậm chí hai mươi mốt cõi phụ thấp, bao gồm cả thể nguyên nhân, vốn cũng là một hình tướng.

There are people of an advanced nature who do hold on to the causal body, the temple of Solomon, with all of its virtue, not realizing that more and better lies ahead. Always this

Có những người có bản chất tiến bộ vẫn bám giữ thể nguyên nhân, đền thờ của Solomon, với mọi đức hạnh của nó, mà không nhận ra rằng phía trước còn có điều nhiều hơn và tốt

is the case. If we don't conform to the Law of Sacrifice, we hold on to what seems good to us and prefer it to what is even better. This is a great mistake of the Black Lodge.

đẹp hơn. Trường hợp luôn là như vậy. Nếu chúng ta không thuận theo Định luật Hi sinh, chúng ta bám giữ điều có vẻ tốt đối với mình và thích nó hơn điều còn tốt đẹp hơn nữa. Đây là một sai lầm lớn của Hắc đoàn.

They have been initiates in the previous solar system. They had certain powers. They're holding on to the intelligence aspect. I suspect that a lot of them are third-ray monads and first-ray souls. He pretty much tells us about the first-ray soul nature of Black Lodge types.

Họ đã là các điểm đạo đồ trong hệ mặt trời trước. Họ có những quyền năng nhất định. Họ bám giữ phương diện trí tuệ. Tôi nghi rằng nhiều người trong số họ là chân thần cung ba và linh hồn cung một. Ngài hầu như cho chúng ta biết về bản chất linh hồn cung một của các kiểu người thuộc Hắc đoàn.

They hold on to the prerogatives which they have, can demonstrate, and which are theirs based upon their achievements in a previous solar system, and they lack trust. They think it's foolish. They lack trust that the future could be better than the quite evidently powerful past. It will always come that way until we wise up.

Họ bám giữ những đặc quyền mà họ có, có thể biểu lộ, và thuộc về họ dựa trên những thành tựu trong một hệ mặt trời trước; và họ thiếu lòng tin. Họ nghĩ điều ấy là ngu xuẩn. Họ thiếu lòng tin rằng tương lai có thể tốt đẹp hơn quá khứ rõ ràng đầy quyền năng. Điều đó sẽ luôn diễn ra như vậy cho đến khi chúng ta trở nên khôn ngoan.

The theosophist holding on for dear life to the *Secret Doctrine*, not realizing that it could be augmented by what Master DK was giving. Will we see the adherence to the Blue Books holding on for dear life to them, even when the new installment may be offered, if it's offered in a form that is not as easy to recognize when compared to the way the Blue Books were offered? Anyway, trust is the factor.

Nhà Thông Thiên Học bám giữ *Giáo Lý Bí Nhiệm* như bám lấy sự sống, mà không nhận ra rằng nó có thể được bổ sung bằng những gì Chân sư DK đang trao truyền. Liệu chúng ta sẽ thấy những người bám theo các Sách Xanh bám giữ chúng như bám lấy sự sống, ngay cả khi phần trao truyền mới có thể được đưa ra, nếu nó được đưa ra dưới một hình thức không dễ nhận ra khi so với cách các Sách Xanh đã được trao truyền? Dù sao, lòng tin là yếu tố.

Secondly, the factor to be cultivated. And finally, what else can you do? You're in an overpowering situation and great laws are at work, and you just have to go with the dynamics of the inner process in trust, hope, and faith, and some knowledge pointing in the direction of the beneficent outcome.

Thứ hai, yếu tố cần được vun bồi. Và sau cùng, các bạn còn có thể làm gì khác? Các bạn đang ở trong một tình huống áp đảo, những định luật lớn đang vận hành, và các bạn chỉ phải đi theo động lực của tiến trình bên trong với lòng tin, hy vọng và đức tin, cùng một ít tri thức chỉ về hướng của kết quả lành thiện.

[18] Secondly, remember that all personalities (your own included) have their periods of ebb and flow, under the law. The periods of ebb in the case of those holding prominent position cause at times consternation to all those who follow their personalities, and not the inner God within their own heart.

[18] Thứ hai, hãy nhớ rằng mọi phàm ngã (kể cả phàm ngã của chính bạn) đều có những chu kỳ thịnh suy của chúng, theo định luật. Những thời kỳ suy giảm nơi những người giữ địa vị nổi bật đôi khi gây hoang mang cho tất cả những ai đi theo phàm ngã của họ, chứ không đi theo Thượng đế bên trong nơi trái tim của chính mình.

We will always—it is not always that the most brilliant are blazing brilliantly, because there will be periods when there is a subsiding of energy and the power evident coming through the personality and coming from divine sources will not flow as easily or as strongly. If we are attached to the personality of the exemplar, we will experience doubt and consternation.

Không phải lúc nào những người rực rỡ nhất cũng rực sáng mãnh liệt, vì sẽ có những thời kỳ năng lượng lắng xuống và quyền năng hiển lộ đi qua phàm ngã, đến từ các nguồn thiêng liêng, sẽ không tuôn chảy dễ dàng hay mạnh mẽ như trước. Nếu chúng ta gắn bó với phàm ngã của người nêu gương, chúng ta sẽ kinh nghiệm nghi ngờ và hoang mang.

Unless, of course, we are dealing with inner God within our own heart. Then we know of these periods and we know that regardless of the vicissitudes, the ups and downs, the ebbs and flows, the good work is going forward cyclically. The second fundamental of the *Secret Doctrine*, the Law of Periodicity, is at work.

Trừ khi, dĩ nhiên, chúng ta đang làm việc với Đức Chúa bên trong trái tim của chính mình. Khi ấy chúng ta biết về các thời kỳ này, và biết rằng bất chấp những thăng trầm, những lên xuống, những chu kỳ suy giảm và dâng trào, công việc tốt đẹp vẫn tiến tới theo chu kỳ. Nền tảng thứ hai của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, Định luật Chu Kỳ, đang vận hành.

[19] Thirdly,

[19] Thứ ba,

Let's see what the third thing is. This is some advice.

Hãy xem điều thứ ba là gì. Đây là một vài lời khuyên.

[20] bear in mind, also, that just as in the individual life there come the periods wherein the vision is obscured, the valley is traversed,

[20] cũng hãy ghi nhớ rằng cũng như trong đời sống cá nhân có những thời kỳ khi tầm nhìn bị che khuất, thung lũng được vượt qua,

The valley, a symbol of a lower vibration, maybe of a depression. As a matter of fact,

Thung lũng, một biểu tượng của rung động thấp hơn, có lẽ của sự trầm uất. Thật ra,

they even call valleys or craters depressions. *The valley is traversed*

người ta còn gọi các thung lũng hay miệng hố là chỗ trũng. *Thung lũng được vượt qua*

[21] and the stars shut out by the fog,

[21] và các vì sao bị sương mù che lấp,

The stars of intuition and the fog of emotion and mind together.

Các vì sao của trực giác và sương mù của cảm xúc cùng với thể trí.

[22] so in connection with groups will the same be seen.

[22] thì trong mối liên hệ với các nhóm, điều tương tự cũng sẽ được thấy.

There can be no individual or group who is always in the Ascendant. No individual or group which is always in the Ascendant.

Không có cá nhân hay nhóm nào luôn ở dấu hiệu mọc. Không có cá nhân hay nhóm nào luôn ở dấu hiệu mọc.

I remember talking to a man once on Wall Street long ago and I was asking him about his spiritual progress and he alluded to this —that it allowed nothing for such cycles but it was going to be an absolute steady ascent without any periods of the kind that are here being discussed. No valley periods. Everything was going to be peak performance. I'm sure that life did not work out that way.

Tôi nhớ có lần, từ lâu, tôi nói chuyện với một người ở Phố Wall và hỏi ông về tiến bộ tinh thần của ông; ông ám chỉ điều này — rằng điều đó không chừa chỗ cho những chu kỳ như vậy, mà sẽ là một sự thăng tiến tuyệt đối đều đặn, không có bất kỳ thời kỳ nào như ở đây đang được bàn đến. Không có những thời kỳ thung lũng. Mọi thứ sẽ luôn là thành tích đỉnh cao. Tôi chắc rằng đời sống đã không diễn ra như thế.

We can't exactly fly yet from peak to peak, from initiation to initiation. We have to descend into the valley and express what we learned on the mountain.

Chúng ta chưa thể bay thẳng từ đỉnh này sang đỉnh khác, từ lần điểm đạo này sang lần điểm đạo khác. Chúng ta phải đi xuống thung lũng và biểu lộ những gì đã học trên núi.

[23] But bear equally in mind that after the valley is crossed (for all aspirants and for all truly spiritual groups) the Mount of Initiation is seen and ascended;

[23] Nhưng cũng hãy ghi nhớ rằng sau khi thung lũng đã được vượt qua (đối với mọi người chí nguyện và mọi nhóm thật sự tinh thần), Núi Điểm Đạo hiện ra và được leo lên;

Always there is the possibility and indeed the inevitability of future opportunities for future progress which eventually must be taken. There's not one life in the entirety of the universe which will not be redeemed

Luôn có khả năng, và quả thật là tính tất yếu, của những cơ hội tương lai cho tiến bộ tương lai, cuối cùng phải được nắm lấy. Không có một sự sống nào trong toàn thể vũ trụ sẽ không được cứu chuộc, vì chỉ có một

because there's only one life. In the previous universes—and apparently there have been these infinitudinously presented—we have not been what we seem to be right now. We've been the one and only great being, the universal logos, who is always a still greater being, the absolute. That's our fundamental identity.

sự sống. Trong các vũ trụ trước — và dường như đã có vô số vũ trụ như thế — chúng ta không từng là điều hiện nay chúng ta dường như là. Chúng ta đã là Đấng Vĩ Đại duy nhất, Thượng đế Vũ Trụ, Đấng luôn là một Đấng còn vĩ đại hơn, Tuyệt Đối. Đó là bản sắc nền tảng của chúng ta.

I sometimes ask myself what is the implication of the fact that I and you and all are essentially absolute infinity articulated, the articulated absolute. What are the implications of that as we strive to be better and more within this realm of maya? What are the implications of being the absolute, of being absolute infinitude? How does that affect our sense of progress?

Đôi khi tôi tự hỏi: hàm ý của sự kiện rằng tôi, các bạn và tất cả về bản chất là vô hạn tuyệt đối được biểu đạt, là Tuyệt Đối được biểu đạt, là gì? Những hàm ý của điều đó là gì khi chúng ta cố gắng trở nên tốt hơn và nhiều hơn trong cõi ảo lực này? Những hàm ý của việc là Tuyệt Đối, là vô tận tuyệt đối, là gì? Điều đó ảnh hưởng thế nào đến cảm thức tiến bộ của chúng ta?

Maybe if we are an artist of some kind, the beauty factor will enter in and the joy and bliss that can be experienced in this limited universal situation will be that which we consider as the benefit and the motivation. *After the valley is crossed for all aspirants and all truly spiritual groups, the mount of initiation is seen and ascended.*

Có lẽ nếu chúng ta là một nghệ sĩ theo cách nào đó, yếu tố mỹ lệ sẽ bước vào; và sự hoan hỉ cùng chí phúc có thể được kinh nghiệm trong tình huống phổ quát hữu hạn này sẽ là điều chúng ta xem như lợi ích và động cơ. *Sau khi thung lũng được vượt qua đối với mọi người chí nguyện và mọi nhóm thật sự tinh thần, Núi Điểm Đạo được thấy và được leo lên.*

[24] after obscuration succeeds the vision, and after night comes the day.

[24] sau sự che khuất là tầm nhìn, và sau đêm là ngày.

Those are painful periods—periods of obscuration when we feel a little more dull than otherwise we may have felt. The blade has to be sharpened. Now and then it can't be used. It has to be now and then attended to, even cleaned. *After night comes the day,* but after day comes the night and on it goes forever and has.

Đó là những thời kỳ đau đớn — những thời kỳ che khuất khi chúng ta cảm thấy hơi đờ đẫn hơn bình thường. Lưỡi dao phải được mài sắc. Thỉnh thoảng nó không thể được dùng. Thỉnh thoảng nó phải được chăm sóc, thậm chí được làm sạch. *Sau đêm là ngày,* nhưng sau ngày lại là đêm, và cứ thế tiếp diễn mãi mãi, như đã từng.

[25] In the great cycles affecting cosmic groups this also can be seen;

[25] Trong các chu kỳ lớn tác động đến các nhóm vũ trụ, điều này cũng có thể được thấy;

The solar system is a cosmic group and there must be periods of ascendancy and periods of relative subduing and even relatively depression. But not really in the mind of the Solar Logos who knows so much more. All of this is relative. The universe presents a great picture of relativity and not of absoluteness, of finitude and not of infinitude.

Hệ mặt trời là một nhóm vũ trụ, và hẳn phải có những thời kỳ thăng thế cùng những thời kỳ tương đối lắng xuống, thậm chí tương đối trầm uất. Nhưng không thật sự như vậy trong trí của Thái dương Thượng đế, Đấng biết nhiều hơn rất nhiều. Tất cả điều này đều tương đối. Vũ trụ trình bày một bức tranh lớn về tính tương đối chứ không phải tính tuyệt đối, về tính hữu hạn chứ không phải tính vô hạn.

[26] **in the lesser cycles, controlling the races, the same eventuates and the same law persists in all the lesser groups down to the groups of tiny lives that hold sway in the vehicles of man. This needs emphasis.**

[26] trong các chu kỳ nhỏ hơn, chi phối các giống dân, điều tương tự xảy ra, và cùng định luật ấy vẫn tồn tại trong mọi nhóm nhỏ hơn, cho đến các nhóm gồm những sự sống bé nhỏ đang nắm quyền chi phối trong các hiện thể của con người. Điều này cần được nhấn mạnh.

All of what is here being said is in accordance with what I'll call the second fundamental of the *Secret Doctrine*. The first fundamental of the *Secret Doctrine* would be a good one as well. And inevitably, as long as we're paused and more fundamentals are discovered, we have the third fundamental of the *Secret Doctrine*.

Tất cả những gì đang được nói ở đây đều phù hợp với điều tôi gọi là nền tảng thứ hai của *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Nền tảng thứ nhất của *Giáo Lý Bí Nhiệm* cũng là một điều tốt đẹp. Và tất yếu, khi chúng ta tạm dừng và nhiều nền tảng hơn được khám phá, chúng ta có nền tảng thứ ba của *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

I think all of Master DK's books should be studied in study groups avidly. I don't know how much more time there is to do that. The new will be coming out. I have faith in that.

Tôi nghĩ tất cả các sách của Chân sư DK nên được nghiên cứu nhiệt thành trong các nhóm học tập. Tôi không biết còn bao nhiêu thời gian để làm điều đó. Cái mới sẽ xuất hiện. Tôi có đức tin vào điều đó.

What I don't know is how readily the avid students of Alice Bailey will recognize the new when it comes out. The Theosophists failed, but later some of the younger types came along and recognized what the second installment really was. Although it's a huge amount of information and wisdom that's been poured forth, we're trying to round out our knowledge of the second installment of

Điều tôi không biết là các môn sinh nhiệt thành của Alice Bailey sẽ dễ dàng nhận ra cái mới đến mức nào khi nó xuất hiện. Những người Thông Thiên Học đã thất bại, nhưng về sau một số người trẻ hơn đã xuất hiện và nhận ra phần trao truyền thứ hai thật sự là gì. Dù có một lượng thông tin và minh triết khổng lồ đã được tuôn đổ, chúng ta đang cố gắng hoàn chỉnh tri thức của mình về phần

the Tibetan's three-part offering of various treatises.

trao truyền thứ hai trong bộ hiến tặng ba phần của Chân sư Tây Tạng gồm các bộ luận khác nhau.

Always the Law of Periodicity holds. We cannot escape it. It even rules the great breath. I wonder if the first fundamental of the *Secret Doctrine* is really true—that there is a boundless immutable principle, boundless and immutable, unchanging.

Định luật Chu Kỳ luôn giữ vững. Chúng ta không thể thoát khỏi nó. Nó thậm chí cai quản đại hô hấp. Tôi tự hỏi liệu nền tảng thứ nhất của *Giáo Lý Bí Nhiệm* có thật sự đúng không — rằng có một nguyên khí vô biên, bất biến, vô biên và bất biến, không đổi thay.

How can any of the other fundamentals be fundamentally true? I suppose they are true in increasing degrees of maya, or of post-universal mahamaya. And then there is the mahamaya, which is the universal mahamaya, and then other things become true within that context. Even absolute infinitude is not really true with regard to absoluteness. But in that which absoluteness seems to become in the post- and pre-universal mahamaya, or in the post- and pre-universal state, then absolute infinitude in all of its absolutely infinite articulation can exist.

Làm sao bất kỳ nền tảng nào khác có thể đúng một cách nền tảng? Tôi cho rằng chúng đúng trong những mức độ ảo lực ngày càng tăng, hoặc của đại ảo lực hậu-vũ trụ. Rồi có đại ảo lực, là đại ảo lực phổ quát, và khi đó những điều khác trở nên đúng trong bối cảnh ấy. Ngay cả vô tận tuyệt đối cũng không thật sự đúng đối với Tuyệt Đối. Nhưng trong cái mà Tuyệt Đối dường như trở thành trong đại ảo lực hậu- và tiền-vũ trụ, hoặc trong trạng thái hậu- và tiền-vũ trụ, thì vô tận tuyệt đối trong mọi biểu đạt vô hạn tuyệt đối của nó có thể hiện hữu.

The question is: is it potential, or is it somehow in the supernumeral world, in the post- or pre-universal world, somehow real and not just potential, actual and not just potential? This is, of course, way beyond the possibility of really solving. I wonder if it ever can be solved.

Câu hỏi là: nó là tiềm năng, hay bằng cách nào đó trong thế giới siêu số, trong thế giới hậu- hoặc tiền-vũ trụ, nó là thực tại chứ không chỉ là tiềm năng, là hiện thực chứ không chỉ là tiềm năng? Dĩ nhiên, điều này vượt xa khả năng thật sự giải quyết. Tôi tự hỏi liệu có bao giờ nó có thể được giải quyết không.

This is so good. I don't mean me; I mean what DK is saying here. “Do not permit yourself to be discouraged.” There's a great piece of advice, and many a disciple has temporarily succumbed to discouragement.

Điều này thật hay. Tôi không nói về tôi; tôi nói về điều Chân sư DK đang nói ở đây. “Đừng cho phép chính mình nản lòng.” Đó là một lời khuyên lớn, và nhiều đệ tử đã tạm thời khuất phục trước sự nản lòng.

This is about periodical obscuration. The next one is about periodical ebb and flow.

Điều này liên quan đến sự che khuất theo chu kỳ. Điều kế tiếp liên quan đến sự suy

The first one is about hold not to form. Finally,

giảm và dâng trào theo chu kỳ. Điều đầu tiên là đừng bám giữ hình tướng. Sau cùng,

[27] **Fourthly, do not permit yourselves to be discouraged.**

[27] Thứ tư, đừng để bản thân các bạn nản lòng.

That's a tough one because we are identified with the vicissitudes of the form, and the form has its liabilities—the so-called ills which flesh is heir to.

Đó là điều khó, vì chúng ta đồng hoá với những thăng trầm của hình tướng, và hình tướng có những khiếm khuyết của nó — những điều gọi là bệnh tật mà xác thịt phải thừa hưởng.

[28] **Discouragement is due to three causes. Paramountly it is due to the lowering of the vitality of the bodily organism.**

[28] Sự nản lòng do ba nguyên nhân. Chủ yếu, nó do sinh lực của cơ cấu thân thể bị hạ thấp.

You think you can't do what you want to do. The desire body is obstructed. Desires cannot be fulfilled if there is not sufficient vitality. Most desires cannot be fulfilled unless there is sufficient vitality.

Các bạn nghĩ mình không thể làm điều mình muốn làm. Thể dục vọng bị cản trở. Dục vọng không thể được thoả mãn nếu không có đủ sinh lực. Phần lớn dục vọng không thể được thoả mãn trừ khi có đủ sinh lực.

[29] **When such is the case, the astral body makes too strong a demand upon the physical, and in the endeavour to respond and in the sensed incapacity to do so adequately, lies one cause of the sense of discouragement.**

[29] Khi trường hợp như vậy xảy ra, thể cảm dục đòi hỏi quá mạnh nơi thể xác, và trong nỗ lực đáp ứng cùng cảm giác bất lực không thể làm như vậy một cách đầy đủ, có một nguyên nhân của cảm giác nản lòng.

As Robert Browning says, “A man's reach should exceed his grasp, or what's a heaven for.” Browning is trying to cheer us up a bit when we realize that we just cannot achieve what our desires may wish to achieve in any one incarnation.

Như Robert Browning nói: “Tầm với của con người nên vượt quá tầm nắm của y, nếu không thì thiên đàng để làm gì.” Browning đang cố nâng đỡ chúng ta một chút khi chúng ta nhận ra rằng trong bất kỳ một kiếp sống nào, chúng ta không thể đạt được điều mà các dục vọng của mình muốn đạt được.

There is a possibility of achievement in subtle worlds, but DK offers us the opportunity not to go to heaven or to localize our attention in the fourth sub-plane of the mental plane. Instead, we return to this relatively frozen world.

Có khả năng thành tựu trong các thế giới vi tế, nhưng Chân sư DK trao cho chúng ta cơ hội không phải để lên thiên đàng hay định vị sự chú ý của mình trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. Thay vào đó, chúng ta trở lại thế giới tương đối đông cứng này.

In the endeavor to respond, and in the sensed incapacity to do so adequately, lies one of the causes of discouragement. I experience discouragement often. I really wish that in my life there were time and intelligence enough, and just circumstances sufficient to really pay attention to the hopefully helpful commentary on these books. In the writing of my next and probably final book, On the *Seeds of the Infinite*, I wonder: do I run out of time? I become discouraged a little, until I remember that discouragement never did anything. So I get going, but sometimes I pause and say it's just too much. The desire body wants too much for the capacity of the physical.

Trong nỗ lực đáp ứng, và trong cảm thức bất lực không thể làm điều đó một cách đầy đủ, có một trong những nguyên nhân của sự nản lòng. Tôi thường kinh nghiệm sự nản lòng. Tôi thật sự ước rằng trong đời mình có đủ thời gian và trí tuệ, cùng hoàn cảnh đủ thuận lợi, để thật sự chú ý đến phần bình giảng hy vọng là hữu ích về các sách này. Khi viết cuốn sách kế tiếp và có lẽ là cuối cùng của tôi, Về *Những Hạt Giống của Vô Tận*, tôi tự hỏi: liệu tôi có hết thời gian không? Tôi hơi nản lòng, cho đến khi nhớ rằng sự nản lòng chưa bao giờ làm được gì. Vì vậy tôi tiếp tục, nhưng đôi khi tôi dừng lại và nói rằng điều này thật quá nhiều. Thể dục vọng muốn quá nhiều so với năng lực của thể xác.

[30] This often attacks those of you who are finely organised in the physical vehicle.

[30] Điều này thường tấn công những ai trong các bạn có hiện thể hồng trần được tổ chức tinh tế.

I don't have to worry about that.

Tôi không phải lo về điều đó.

[31] The cure for this type of discouragement [Page 342] is obvious, is it not? Rest and relaxation build anew, and give time for nature to adjust the trouble.

[31] Phương thuốc cho loại nản lòng này [Page 342] thật hiển nhiên, phải vậy không? Nghỉ ngơi và thư giãn tái tạo lại, và cho các tiến trình tự nhiên thời gian để điều chỉnh sự rối loạn.

The teaching is just saying we can get more power.

Giáo huấn chỉ nói rằng chúng ta có thể có thêm quyền năng.

[32] The sun too revitalises with prana and this should be considered.

[32] Mặt trời cũng tiếp thêm sinh lực bằng prana, và điều này cần được cân nhắc.

It all sounds like common sense, right?

Tất cả nghe như lẽ thường, đúng không?

[33] After all, sound common sense is the special requirement, and also the realisation that one's work is adjusted to one's capacity, and not to the overwhelming need. Meditate on this.

[33] Xét cho cùng, lương tri vững vàng là yêu cầu đặc biệt, cùng với sự nhận biết rằng công việc của mỗi người được điều chỉnh theo năng lực của mình, chứ không theo nhu cầu quá lớn. Hãy tham thiền về điều này.

Obviously we cannot solve in our present microscopic state the universal problem, the working out of the universal algorithm.

Rõ ràng, trong trạng thái vi mô hiện nay, chúng ta không thể giải quyết vấn đề vũ trụ, không thể giải quyết thuật toán vũ trụ.

We can't solve that. We have to understand what our tiny scope really is. DK refers to microscopic man. Every once in a while we should pause and realize how utterly microscopic we are. But if I can be permitted, if you go ahead, then the whole universe becomes microscopic and an absolute infinitesimal when compared with absolute infinity. I'm throwing in a few of the ideas that will make their way more systematically into the book that I hope to write.

Chúng ta không thể giải quyết điều đó. Chúng ta phải thấu hiểu phạm vi nhỏ bé của mình thật sự là gì. Chân sư DK nói đến con người vi mô. Thỉnh thoảng chúng ta nên dừng lại và nhận ra mình hoàn toàn vi mô đến mức nào. Nhưng nếu tôi được phép nói thêm, nếu các bạn đi tiếp, thì toàn thể vũ trụ cũng trở thành vi mô và là một vô cùng bé tuyệt đối khi so với vô hạn tuyệt đối. Tôi đang đưa vào vài ý tưởng sẽ đi vào cuốn sách mà tôi hy vọng viết một cách có hệ thống hơn.

[34] Another basis for discouragement is the over-development of the concrete mind, which in its turn makes too great a demand upon the emotional nature, and consequently again upon the physical.

[34] Một cơ sở khác của sự nản lòng là sự phát triển quá mức của trí cụ thể; đến lượt nó, điều này đặt một đòi hỏi quá lớn lên bản chất cảm xúc, và do đó lại tác động lên thể xác.

So many things come to light as worthy that the desire nature is overstimulated and the physical nature cannot keep up. There is not enough vitality.

Quá nhiều điều hiện ra như đáng giá, đến nỗi bản chất dục vọng bị kích thích quá mức và bản chất hồng trần không theo kịp. Không có đủ sinh lực.

You see that vista, you see that incredible vista through your mental work, and then you want to participate in it. You want to understand it, you want to convey it. It becomes a very intense desire. The more the

Các bạn thấy viễn cảnh ấy, các bạn thấy viễn cảnh phi thường ấy qua công việc trí tuệ của mình, rồi các bạn muốn tham dự vào đó. Các bạn muốn thấu hiểu nó, muốn truyền đạt nó. Nó trở thành một dục vọng rất mãnh

vista unfolds, and then the vitality just can't keep up.

liệt. Càng nhiều viễn cảnh mở ra, sinh lực lại càng không thể theo kịp.

[35] Too great a capacity to see all around a subject, too disproportionate a comprehension of the world's need, and too quick an apprehension of the many issues involved in connection with some particular matter produce a violent vibration in the astral body.

[35] Năng lực quá lớn trong việc nhìn thấy mọi khía cạnh quanh một chủ đề, sự thấu hiểu quá mất cân đối về nhu cầu của thế giới, và sự nắm bắt quá nhanh nhiều vấn đề liên hệ đến một sự việc cụ thể, tạo ra một rung động dữ dội trong thể cảm dục.

You want to do something about it, but the astral body can be overstimulated with excessive desire.

Các bạn muốn làm điều gì đó về nó, nhưng thể cảm dục có thể bị kích thích quá mức bởi dục vọng quá độ.

[36] This leads to a shattering of the physical vehicle, and the result sensed we term discouragement.

[36] Điều này dẫn đến sự rạn vỡ của vận cụ hồng trần, và kết quả được cảm nhận ấy chúng ta gọi là sự nản lòng.

Overstimulation of the astral body with excessive desire—unrealistic desire, even if the objectives are worthy—leads to a shattering of the physical vehicle. It just can't keep up. Humility must enter. The physical vehicle cannot keep up with the demand, and the result is what we term discouragement.

Sự kích thích quá mức của thể cảm dục bằng dục vọng quá độ — dục vọng phi thực tế, dù các mục tiêu là xứng đáng — dẫn đến sự phá vỡ hiện thể hồng trần. Nó đơn giản không thể theo kịp. Khiêm tốn phải bước vào. Hiện thể hồng trần không thể theo kịp đòi hỏi, và kết quả là điều chúng ta gọi là nản lòng.

There has to be a sense of proportion, doesn't there? A sense of proportion is needed, and humility, an adjusted sense of right proportion.

Cần phải có Ý thức về tỉ lệ, phải không? Cần có Ý thức về tỉ lệ, và khiêm tốn, một cảm thức điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn.

[37] It is here that a sense of proportion must be cultivated, that the faculty of wise balancing enters,

[37] Chính ở đây, ý thức về tỉ lệ phải được vun bồi, năng lực quân bình một cách minh triết phải được vận dụng,

all this Libra tendency—

tất cả khuynh hướng Thiên Bình này —

[38] and that mental equilibrium must be achieved.

[38] và sự quân bình trí tuệ phải được đạt tới.

This is Libra. As an Aries type, we always have to look at the sign opposite our sun sign. It is important in any case and is also supposed to relate to the particular influence, quality of influence of the monad in a particular life. Aries types have no sense of proportion sometimes, and Saturn is falling in that sign, whereas it is exalted and the highest ruler in Libra. So Libra is needed for the Aries types, and you can do that for yourself too. Just look at the sign opposite your sun sign and look at a balancing factor that you need.

Đây là Thiên Bình. Là một kiểu người Bạch Dương, chúng ta luôn phải nhìn vào dấu hiệu đối diện với dấu hiệu mặt trời của mình. Dù sao điều đó cũng quan trọng, và cũng được cho là liên hệ đến ảnh hưởng đặc thù, phẩm tính ảnh hưởng của chân thần trong một kiếp sống đặc thù. Những kiểu người Bạch Dương đôi khi không có Ý thức về tỉ lệ, và Sao Thổ suy yếu trong dấu hiệu ấy, trong khi nó được tôn vinh và là chủ tinh cao nhất trong Thiên Bình. Vì vậy Thiên Bình cần thiết cho các kiểu người Bạch Dương, và các bạn cũng có thể tự làm điều đó. Chỉ cần nhìn vào dấu hiệu đối diện với dấu hiệu mặt trời của mình và nhìn vào một yếu tố quân bình mà các bạn cần.

[39] **The cure lies in the realisation that time, eternity, evolution (call it what you will) brings all things to pass, and that everything does not depend upon individual effort.**

[39] Phương thuốc nằm trong việc nhận ra rằng thời gian, vĩnh cửu, tiến hoá — bạn gọi là gì cũng được — sẽ đưa mọi sự đến chỗ thành tựu, và rằng mọi sự không tùy thuộc vào nỗ lực cá nhân.

That's a kind of hubris, isn't it? Avoid the hubris of thinking you are too important and that all depends on you.

Đó là một dạng kiêu ngạo, phải không? Hãy tránh sự kiêu ngạo của việc nghĩ rằng các bạn quá quan trọng và mọi sự tuỳ thuộc vào các bạn.

[40] **It is possible for wise souls to hasten the good work, but the end, nevertheless, is sure. If the wise souls are not forthcoming yet the force of evolution brings all things to pass, even if more slowly.**

[40] Các linh hồn minh triết có thể thúc đẩy công việc tốt đẹp ấy, nhưng dù sao, cứu cánh vẫn chắc chắn. Nếu các linh hồn minh triết chưa xuất hiện, mãnh lực tiến hoá vẫn đưa mọi sự đến chỗ thành tựu, dù chậm hơn.

There is the Path of Initiation, and also the path on which average humanity is slowly ascending. Not all will take initiation in the ways that we've been taught initiation works, but there will be initiations of the large group of humanity as they become more and more sensitive and capable. It's not everybody that has to or will be willing

Có Con Đường Điểm Đạo, và cũng có con đường trên đó nhân loại trung bình đang từ từ đi lên. Không phải tất cả sẽ nhận điểm đạo theo những cách chúng ta đã được dạy rằng điểm đạo vận hành, nhưng sẽ có những lần điểm đạo của nhóm lớn nhân loại khi họ trở nên ngày càng nhạy cảm và có năng lực hơn. Không phải ai cũng phải, hoặc sẽ sẵn lòng,

to make the kinds of sacrifices that are involved in the kind of initiation we've studied—application to the great monastic initiations.

thực hiện những hi sinh liên quan đến loại điểm đạo mà chúng ta đã nghiên cứu — sự ứng tuyển vào các cuộc điểm đạo tu viện lớn.

[41] Do not forget this, but when discouragement from mental sources settles down upon you, in quietness adjust yourself, and in contemplation sense the ultimate achievement of that great factor, Time.

[41] Đừng quên điều này; nhưng khi sự nản lòng từ các nguồn trí tuệ phủ xuống bạn, hãy lặng lẽ tự điều chỉnh, và trong chiêm ngưỡng, hãy cảm nhận thành tựu tối hậu của yếu tố vĩ đại ấy: Thời Gian.

When I look at this, and maybe you feel the same way, I just feel this was written for me. I'll have the wisdom to come back to it and say, yes, do not forget this.

Khi tôi nhìn vào điều này, và có lẽ các bạn cũng cảm thấy như vậy, tôi chỉ cảm thấy điều này được viết cho tôi. Tôi sẽ có đủ minh triết để quay lại với nó và nói: đúng, đừng quên điều này.

When discouragement from mental sources settles down upon you, in quietness, adjust yourself. In contemplation—again, a Libran meditative factor—*sense the ultimate achievement of that great factor, Time.* Libra is ruled preeminently by Saturn, the Lord of time.

Khi sự nản lòng từ các nguồn trí tuệ phủ xuống các bạn, trong tĩnh lặng, hãy điều chỉnh chính mình. Trong chiêm ngưỡng — lại là một yếu tố tham thiền thuộc Thiên Bình — *hãy cảm nhận thành tựu tối hậu của yếu tố vĩ đại ấy, Thời Gian.* Thiên Bình được cai quản vượt trội bởi Sao Thổ, Chúa Tể của thời gian.

We're going to begin here with the third cause of discouragement. The first cause is lowered bodily vitality. The second cause is that the desire body is making too much of a demand when we have lower vitality, and then the desire body gets stimulated by the mental perception. We have too much desire, too great a stimulation, and that also affects the vitality. When we cannot do, we find ourselves discouraged and depressed.

Chúng ta sẽ bắt đầu ở đây với nguyên nhân thứ ba của sự nản lòng. Nguyên nhân thứ nhất là sinh lực thân thể hạ thấp. Nguyên nhân thứ hai là thể dục vọng đòi hỏi quá nhiều khi chúng ta có sinh lực thấp, rồi thể dục vọng bị kích thích bởi tri giác trí tuệ. Chúng ta có quá nhiều dục vọng, sự kích thích quá lớn, và điều đó cũng ảnh hưởng đến sinh lực. Khi không thể làm, chúng ta thấy mình nản lòng và trầm uất.

Now here is another source of discouragement. When we have joy, we tend not to fall victim to this particular difficulty.

Đây là một nguồn khác của sự nản lòng. Khi có sự hoan hỉ, chúng ta có khuynh hướng không trở thành nạn nhân của khó khăn đặc thù này.

[42] A third cause lies in more occult realms, and is due to the balancing of the pairs of opposites.

[42] Một nguyên nhân thứ ba nằm trong những lĩnh vực huyền bí hơn, và là do sự quân bình của các cặp đối cực.

by this, we mean the higher and the lower selves.

Bằng điều này, chúng ta muốn nói đến bản ngã cao và thấp.

[43] When the pendulum swings—as it must and does—

[43] Khi con lắc dao động—như nó phải thế và

According to Law of Periodicity

Theo Định luật Chu Kỳ,

[44] towards that which we call dark,

[44] vẫn thế—về phía điều mà chúng ta gọi là hắc ám,

the Lords of the Black Lodge are called Lords of Form. Within the Plan of the Solar Logos, they do have a place. *The pendulum will swing*

các Chúa Tể của Hắc đoàn được gọi là các Chúa Tể của Hình Tướng. Trong Thiên Cơ của Thái dương Thượng đế, họ quả thật có một vị trí. *Quả lắc sẽ dao động*

[45] towards that which we call dark, evil, and undesirable, it produces in those of you who are oriented towards the light a tension which results in discomfort in all the bodies, and is specially sensed as depression by the physical body. The more sensitive your body, the greater your responsiveness to this form of temptation.

[45] tà ác và bất hảo, nó tạo ra nơi các bạn, những người hướng về ánh sáng, một sự căng thẳng đưa đến khó chịu trong mọi thể, và đặc biệt [Page 343] được thể xác cảm nhận như sự trầm uất. Thể của bạn càng nhạy cảm, khả năng đáp ứng của bạn đối với hình thức cám dỗ này càng lớn.

We just can't avoid the working out of the Law of Periodicity in our universe. Periodicity does exist within the absolute? Well, not actually within the absolute, which is ever the same.

Chúng ta không thể tránh sự vận hành của Định luật Chu Kỳ trong vũ trụ của mình. Tính chu kỳ có hiện hữu trong Tuyệt Đối không? Thật ra không phải trong Tuyệt Đối, vốn luôn như nhau.

That's the great contradiction or the great paradox that all of this change takes place, as Heraclitus says, but in a way there is no change. Is it possible to uphold that particular paradox that change and changelessness exist simultaneously?

Đó là mâu thuẫn lớn hay nghịch lý lớn: tất cả sự đổi thay này diễn ra, như Heraclitus nói, nhưng theo một cách nào đó lại không có đổi thay. Liệu có thể giữ vững nghịch lý đặc thù ấy rằng đổi thay và bất biến hiện hữu đồng thời không?

The more sensitive your body, the greater your responsiveness to this form of temptation.

Thể của các bạn càng nhạy cảm, sự đáp ứng của các bạn đối với hình thức cám dỗ này càng lớn.

Why is it a temptation? Allowing ourselves to descend in vibration, or should we say descend in our outlook, because vibration lowers as it must according to the Law of Periodicity.

Tại sao đó là một cám dỗ? Vì chúng ta cho phép mình hạ xuống trong rung động, hay nên nói là hạ xuống trong cái nhìn của mình, bởi rung động hạ thấp như nó phải thế theo Định luật Chu Kỳ.

[46] **It is one of the things which specially hinders the aspirant. It renders him negative and receptive from the form side, and slows down his vibration.**

[46] Đó là một trong những điều đặc biệt gây trở ngại cho người chí nguyện. Nó khiến y trở nên tiêu cực và dễ tiếp nhận từ phía hình tướng, đồng thời làm chậm lại rung động của y.

This type of discouragement leads to deeper discouragement and a kind of negativity which only worsens the situation. We have to rely upon the inner God, as he has told us. There are several modes of dealing with discouragement which he has discussed. There are methods all the way from occult methods of calling in the soul and through meditation and through service.

Loại nản lòng này dẫn đến sự nản lòng sâu hơn và một dạng tiêu cực chỉ làm tình hình tồi tệ hơn. Chúng ta phải nương vào Đức Chúa bên trong, như Ngài đã nói với chúng ta. Có nhiều cách đối phó với sự nản lòng mà Ngài đã bàn đến. Có những phương pháp từ các phương pháp huyền bí triệu thỉnh linh hồn, qua tham thiền và qua phụng sự.

Usually, if one begins to serve, the vitality returns and there is a kind of upliftment that occurs. Of course, rest and relaxation and those kinds of things help with recharging and revitalizing. There is also occult meditation. There are many things that can save us from this lowered vibration we call discouragement. What does it do?

Thường thì nếu một người bắt đầu phụng sự, sinh lực trở lại và có một sự nâng lên nào đó xảy ra. Dĩ nhiên, nghỉ ngơi, thư giãn và những điều tương tự giúp nạp lại và tái tiếp sinh lực. Cũng có tham thiền huyền bí. Có nhiều điều có thể cứu chúng ta khỏi rung động hạ thấp mà chúng ta gọi là nản lòng. Nó làm gì?

[47] **It prevents achievement and his service to the world suffers in consequence. The cure for discouragement does not lie in cultivating a violent counter vibration. It lies in the wise use of the mental body, and in a capacity to reason logically and to see the cause of the conditions, which lies either in your own**

[47] Nó ngăn cản sự thành tựu, và do đó việc phụng sự thế gian của y bị tổn hại. Phương thuốc chữa sự nản lòng không nằm ở việc vun bồi một rung động đối kháng dữ dội. Nó nằm trong việc sử dụng thể trí một cách minh triết, và trong khả năng lý luận hợp lý cũng như thấy được nguyên nhân của các điều kiện, vốn nằm hoặc trong

personality or in your environment. Thus poise will he attained.

chính phàm ngã của bạn hoặc trong môi trường của bạn. Nhờ vậy, sự quân bình sẽ đạt được.

Perfect poise, a completed point of view and divine understanding of the requirements of harmlessness.

Sự thăng bằng hoàn hảo, một quan điểm hoàn chỉnh và sự thấu hiểu thiêng liêng về các yêu cầu của tính vô tổn hại.

[48] **It lies also in the appreciation of Time as a solvent as aforesaid.**

[48] Nó cũng nằm trong việc nhận thức giá trị của Thời gian như một tác nhân hòa tan, như đã nói ở trên.

The humility and right proportion to know that we cannot possibly do all we may reach for and can make ourselves sick and incapable of doing even that which we might do if we overreach.

Sự khiêm tốn và tỉ lệ đúng đắn để biết rằng chúng ta không thể làm tất cả những gì mình có thể vươn tới, và có thể làm mình đau ốm, bất lực không làm được ngay cả điều mình có thể làm nếu vươn quá mức.

[49] **It lies also in the stilling of the concrete mind and a subsequent linking up with the soul and, via the soul, with the egoic group and consequently with the Master.**

[49] Nó cũng nằm trong việc làm lắng dịu trí cụ thể, rồi sau đó liên kết với linh hồn và, thông qua linh hồn, với nhóm chân ngã, và do đó với Chân sư.

Appreciation of time lies in stilling the concrete mind and a subsequent linking up with the soul, and by the soul the egoic group which has even more power and consequently with the master, a great source, the monadic point in the ashram.

Sự trân trọng thời gian nằm trong việc làm lắng dịu trí cụ thể và tiếp theo là sự liên kết với linh hồn, và nhờ linh hồn với nhóm chân ngã vốn có nhiều quyền năng hơn nữa, rồi do đó với Chân sư, một nguồn vĩ đại, điểm chân thần trong ashram.

[50] **It must never be forgotten that contact with the Master is made in this order, and that he who comes more and more under the guidance of the soul is he who more and more enters into the consciousness of his Master.**

[50] Cần không bao giờ quên rằng sự tiếp xúc với Chân sư được thực hiện theo trật tự này, và rằng kẻ nào ngày càng đi vào dưới sự hướng dẫn của linh hồn thì kẻ ấy ngày càng đi vào tâm thức của Chân sư của y.

Here we are attempting to overcome discouragement. These are the cure for discouragement in general. Now he's summarizing and since we're all victims of this at some time or another we want to

Ở đây chúng ta đang cố vượt qua sự nản lòng. Đây là các phương thuốc cho sự nản lòng nói chung. Ngài đang tóm lược, và vì tất cả chúng ta lúc này hay lúc khác đều là nạn nhân của điều này, chúng ta muốn biết phải

know what to do. *The cure for discouragement does not lie in cultivating a forced violent counter-vibration that can lead to an even worse condition.*

làm gì. *Phương thuốc cho sự nản lòng không nằm trong việc vun bồi một phản-rung động cưỡng bách, dữ dội, điều có thể dẫn đến một tình trạng còn tệ hơn.*

It lies in the wise use of the mental body, reflection about what's really happening and in the capacity to reason logically and to see the cause of the conditions because we can hardly free ourselves if we don't know the cause, which lies either in our own personality or in our environment. We have to identify the cause as there are different causes of discouragement but it's something that's out of balance really. Excessive desire, excessive concrete mental activity which stimulates the desire to go beyond what it should and then drains the vitality, thus poise will be attained.

Nó nằm trong việc sử dụng khôn ngoan thể trí, trong sự suy xét về điều thật sự đang xảy ra, và trong năng lực lý luận hợp lý cũng như thấy nguyên nhân của các tình trạng, vì chúng ta khó có thể giải thoát chính mình nếu không biết nguyên nhân; nguyên nhân ấy nằm hoặc trong phàm ngã của chúng ta hoặc trong môi trường của chúng ta. Chúng ta phải nhận diện nguyên nhân, vì có những nguyên nhân khác nhau của sự nản lòng, nhưng thật ra đó là một điều gì đó mất quân bình. Dục vọng quá độ, hoạt động trí cụ thể quá độ kích thích dục vọng vượt quá mức cần thiết rồi rút cạn sinh lực; như vậy sự thăng bằng sẽ đạt được.

It lies also in the appreciation of time as a solvent, as aforesaid. It lies also in the stilling of the concrete mind, be still and know that I am God and the idea that in that stillness of realization a great joy can come which is counter to discouragement and a faith and realization that after all every one of us will achieve. There's only one being and it inevitably achieves at the end of the most massive Mahamanvantara, the universal cycle and a *subsequent linking up with the soul and via the soul with the egoic group and consequently with the Master*. This is the way we reach the master, through the soul, through the egoic group.

Nó cũng nằm trong sự trân trọng thời gian như một dung môi, như đã nói trước. Nó cũng nằm trong việc làm lắng dịu trí cụ thể, hãy tĩnh lặng và biết rằng Ta là Thượng đế; và ý tưởng rằng trong sự tĩnh lặng của nhận thức ấy, một sự hoan hỉ lớn có thể đến, đối nghịch với sự nản lòng, cùng một đức tin và nhận thức rằng rốt cuộc mỗi người chúng ta sẽ đạt đến. Chỉ có một Đấng, và Đấng ấy tất yếu thành tựu vào cuối Đại giai kỳ sinh hóa lớn lao nhất, chu kỳ phổ quát, và một *sự liên kết tiếp theo với linh hồn, và qua linh hồn với nhóm chân ngã, rồi do đó với Chân sư.* Đây là cách chúng ta đến với Chân sư, qua linh hồn, qua nhóm chân ngã.

[51] Then having with unselfish intent linked up with the Master, there comes next the deliberate and concentrated effort to work with pure dispassion, and with no desire to see the fruit of action.

[51] Rồi, sau khi đã liên kết với Chân sư bằng ý hướng vô kỷ, kế đến là nỗ lực có chủ đích và tập trung để làm việc với sự vô dục thuần khiết, và không ham muốn thấy quả của hành động.

There's a lot of training that goes into this, a lot of training and we have to deny ourselves certain normal human tendencies.

Có rất nhiều rèn luyện đi vào điều này, rất nhiều rèn luyện, và chúng ta phải từ chối nơi chính mình một số khuynh hướng bình thường của con người.

[52] This process, long continued and pursued with patience, will result eventually in the attaining of an equilibrium which nothing can disturb.

[52] Tiến trình này, nếu được tiếp tục lâu dài và theo đuổi với lòng kiên nhẫn, cuối cùng sẽ đưa đến việc đạt được một thế quân bình mà không gì có thể làm xáo trộn.

Again Libra.

Lại là Thiên Bình.

I would like to state that there are five things and I think this is the place to stop right now for this particular program and I'll go back here as always and see if I can find it. This is program number 33 in dealing with the astral plane and it's the rules for magic and meanwhile all of the necessary factors involving or so many of them involving discipleship.

Tôi muốn nói rằng có năm điều, và tôi nghĩ đây là chỗ dừng cho chương trình đặc thù này; như mọi khi, tôi sẽ quay lại đây và xem có thể tìm thấy nó không. Đây là chương trình số 33 khi bàn đến cõi cảm dục, và đó là các quy luật cho huyền thuật, đồng thời là tất cả những yếu tố cần thiết liên quan, hay rất nhiều yếu tố liên quan, đến địa vị đệ tử.

This is the end of number 33 and our date here is actually the 25th and this is number 17 and we're at 339 and not 336 and we're now on page 343. A few pages at a time, 343, and now we start number 34 and rule 10, it's going to be the 18th program on rule 10, believe it or not, and we work from 343. That's quite a number, 7 times 7 times 7, a very important number regarding the number of sub-planes on the cosmic physical plane.

Đây là kết thúc của số 33; ngày của chúng ta ở đây thật ra là ngày 25, và đây là số 17, chúng ta đang ở trang 339 chứ không phải 336, và hiện nay ở trang 343. Mỗi lần vài trang, 343, và bây giờ chúng ta bắt đầu số 34 và quy luật 10; đó sẽ là chương trình thứ 18 về quy luật 10, tin được hay không, và chúng ta làm việc từ trang 343. Đó là một con số khá đặc biệt, 7 lần 7 lần 7, một con số rất quan trọng liên quan đến số cõi phụ trên cõi hồng trần vũ trụ.

That's going to be it for the moment and we will go on to the five things the Tibetan recommends but we do see here let us not be discouraged and let us know the cause of it and let us realize that we should not hold to form. There will be according to the Law of Periodicity a cyclic ebb and flow and there will be valley experiences and hill experiences and in the hill and valley sign

Tạm thời là như vậy; chúng ta sẽ tiếp tục với năm điều Chân sư Tây Tạng khuyến nghị. Nhưng ở đây chúng ta thấy rằng đừng để mình nản lòng, hãy biết nguyên nhân của nó, và hãy nhận ra rằng chúng ta không nên bám giữ hình tướng. Theo Định luật Chu Kỳ, sẽ có sự suy giảm và dâng trào theo chu kỳ, sẽ có những kinh nghiệm thung lũng và những kinh nghiệm đồi núi; và trong dấu

Aquarius maybe we're going to notice this kind of thing and with ever increasing rapidity.

hiệu đồi núi và thung lũng là Bảo Bình, có lẽ chúng ta sẽ nhận thấy loại điều này với tốc độ ngày càng tăng.

I think that's probably enough for the moment and I'll get back to this as soon as I possibly can. As I always say, study hard, study intelligently, study sensitively and bring into your nature a true assimilation, best you can, a true assimilation of what the master is trying to convey. Remember these things and when environmental issues or internal issues get difficult, apply them the best you can. Speaking to you, I speak to myself, giving myself that same advice.

Tôi nghĩ tạm thời như vậy có lẽ là đủ, và tôi sẽ trở lại với điều này ngay khi có thể. Như tôi luôn nói, hãy học chăm chỉ, học một cách thông minh, học một cách nhạy cảm, và đem vào bản chất của các bạn một sự hấp thu chân thực, hết mức có thể, một sự hấp thu chân thực đối với điều Chân sư đang cố truyền đạt. Hãy nhớ những điều này, và khi các vấn đề môi trường hay nội tâm trở nên khó khăn, hãy áp dụng chúng hết mức có thể. Khi nói với các bạn, tôi cũng nói với chính mình, tự trao cho mình cùng lời khuyên ấy.

Webinar Program 34 – Rule 10.18

Tóm Tắt

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 34 (Quy Luật 10, chương trình thứ 18) — Trang 343–347

Năm phẩm tính cần trau dồi trên con đường huyền môn

Chân sư DK trình bày năm phẩm tính thiết yếu mà những ai chọn con đường huyền môn cần phát triển. Thứ nhất là sự thánh hiến động cơ, tránh những động cơ hỗn hợp để động cơ hoàn toàn phù hợp với sự thấm nhuần của linh hồn và biểu hiện Thiên Cơ. Thứ hai là utter fearlessness — sự vô úy tuyệt đối, đặc biệt liên quan đến cung một. Nỗi sợ hãi là sự co rút được tìm thấy trong bản thân chất liệu, ngăn chúng ta tiến về phía trước và đi qua những hoàn cảnh mà chúng ta phải vượt qua. Thứ ba là trau dồi trí tưởng tượng được cân bằng khôn ngoan bởi lý trí, tạo điều kiện để tiếp cận trực giác và sự sáng tạo. Sự phóng đại hay thu nhỏ trong trí tưởng tượng dẫn đến ảo cảm. Thứ tư là năng lực cân nhắc bằng chứng một cách khôn ngoan và chỉ chấp nhận những gì tương thích với bản năng và trực giác cao nhất — phẩm tính rất Thiên Bình. Thứ năm là sự sẵn sàng thử nghiệm theo tinh thần của Thánh đoàn khi thử nhiều cách tiếp cận khác nhau cho đến khi tìm được những gì thực sự có tác dụng.

Thầy MDR bổ sung nhận xét rằng Sao Thiên Vương cai quản nguyên mẫu — điều phải được thành tựu — và Cung Bảy là cung của sự sắp xếp đúng đắn trong ba cõi thấp.

Ba cách kiểm soát thể cảm dục

Chân sư DK trình bày ba phương pháp để kiểm soát thể cảm dục. Cách thứ nhất là ức chế trực tiếp, chỉ phù hợp cho người mới bắt đầu vì có thể dẫn đến tắc nghẽn trong thể cảm dục, thể dĩ thái, và các rối loạn thể chất như đau đầu và tắc nghẽn gan. Cách thứ hai là nhận thức trực tiếp về những vấn đề đang xảy ra và ý thức rằng với người đệ tử của Chân sư, không có gì xảy ra mà không thể dẫn đến sự hiểu biết và phát triển tăng thêm. Cách thứ ba là phương pháp thư giãn, tập trung, tĩnh lặng và tắm rửa toàn bộ phàm ngã trong ánh sáng trắng thuần khiết.

Ba loại nỗi sợ và các phương pháp tương ứng

Chân sư DK phân loại nỗi sợ thành ba loại và đưa ra phương pháp xử lý khác nhau cho từng loại.

Đối với nỗi sợ cá nhân: khi đang trong trạng thái hoảng loạn và trí tưởng tượng đang chạy loạn với sự hỗ trợ của thể trí, cần thư giãn thể xác, làm dịu thể cảm dục, ổn định thể trí, sau đó hình dung bản thân là phàm ngã, linh hồn và Chân sư theo mô hình tam giác với Chân sư là đỉnh. Sau đó hướng một dòng ánh sáng trắng thuần khiết chảy qua tất cả các thể thấp để thanh tẩy mọi thứ. Thầy MDR lưu ý rằng người có thể trí mạnh tạo ra hình tư tưởng rất mạnh về điều họ sợ, và hình tư tưởng này tuần hoàn giữa người và sự kiện đáng sợ, tạo ra một vòng luẩn quẩn.

Đối với nỗi sợ từ các chướng ngại vật thực sự: khi có những trở ngại vật chất thực sự cản trở công việc, cần làm tĩnh thể xác, tạm thời ức chế thể cảm dục, liên kết với chân ngã bên trong thể nguyên nhân, và lý luận bằng trí tuệ về phương pháp xử lý. Sau khi khai thác toàn bộ các phương pháp lý trí cao hơn, hãy nâng cao rung động và kêu gọi ánh sáng bổ sung từ các cõi trực giác để soi rõ khó khăn. Nếu trực giác và lý trí cùng hòa hợp và chỉ ra con đường, hãy tiến lên — vì trực giác tiết lộ kết quả từ điểm khởi đầu.

Đối với các tấn công huyền môn từ các mãnh lực chống lại Thiên Cơ: đây là loại hiếm gặp hơn nhưng thực sự tồn tại. Cần liên kết với linh hồn của mình và với toàn bộ Thánh đoàn, không chỉ với Chân sư riêng. Đạt đến tĩnh lặng, hình dung các Chân sư mà mình biết, nâng cao rung động hơn nữa và kết nối với các Chohan, Đức Christ và Đức Manu theo đường công việc đang thực hiện. Sau đó hướng một dòng ánh sáng tím chảy qua toàn bộ chuỗi liên kết và qua tất cả các thể. Phương pháp này chỉ dùng khi nhu cầu thực sự khẩn cấp vì ánh sáng tím tác động rất mạnh lên thể dĩ thái.

Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK đã từng đề cập đến một cuộc tấn công vào ashram của Ngài khi một số đệ tử đang tiếp xúc với hình tư tưởng giả mạo của Ngài trên cõi cảm dục. Ảo tướng này đã lừa dối cả bà Annie Besant và C.W. Leadbeater. Điều này minh họa sự nguy hiểm của thế giới cảm dục và tầm quan trọng của việc cân nhắc bằng chứng một cách khôn ngoan trước khi chấp nhận bất kỳ tiếp xúc tinh thần nào.

Bình giảng kết thúc tại trang 347. Bình giảng số 35 sẽ tiếp tục Quy Luật 10 từ trang 347 trở đi.

Text

[1] I would like to state that there are five things which those who choose the path of occultism need to cultivate, and that the group should specially seek to attain. They are as follows:

[1] Tôi muốn nêu rõ rằng có năm điều mà những ai chọn con đường huyền bí học cần vun bồi, và nhóm nên đặc biệt tìm cách đạt tới. Đó là những điều sau:

[2] 1. Consecration of motive.

[2] 1. Sự thánh hiến động cơ.

[3] 2. Utter fearlessness.

[3] 2. Sự vô úy tuyệt đối.

[4] 3. The cultivation of the imagination, balanced wisely by the reasoning faculty. [Page 344]

[4] 3. Việc vun bồi sự tưởng tượng, được năng lực lý luận quân bình một cách khôn ngoan. [Page 344]

[5] 4. A capacity to weigh the evidence wisely, and to accept only that which is compatible with the highest instinct and intuition.

[5] 4. Năng lực cân nhắc chứng cứ một cách minh triết, và chỉ chấp nhận điều gì tương hợp với bản năng cao nhất và trực giác.

[6] 5. A willingness to experiment.

[6] 5. Sự sẵn lòng thử nghiệm.

[7] These five tendencies, coupled with purity of life and regulation of thought will lead to the sphere of achievement. [8] Remember too that it is not purposed that you should find out all the knowable, [9] but only just as much of it as may be employed

[7] Năm khuynh hướng này, kết hợp với sự thanh khiết trong đời sống và sự điều hòa tư tưởng, sẽ dẫn đến khối cầu thành tựu. [8] Cũng hãy nhớ rằng mục đích không phải là để các bạn tìm ra mọi điều khả tri, [9] mà chỉ phần nào trong đó có thể được vận dụng một

wisely for the illumination of the race and of those whom you can each, in your own place, influence.

cách minh triết cho sự soi sáng nhân loại và những người mà mỗi bạn, ở vị trí riêng của mình, có thể gây ảnh hưởng.

[10] A real problem, as you all realise, lies in the achieving of utter fearlessness. All fear, doubt, and worry have to be eliminated. [11] If this can be done the development of the inner point of contact and the knowledge of how to tap the sources of inspiration will increase in a wonderful manner. [12] So many close the sources of information through an uncontrolled emotional nature. The astral body can be controlled. How?

[10] Như tất cả các bạn đều nhận ra, một vấn đề thực sự nằm ở việc đạt được sự vô úy hoàn toàn. Mọi sợ hãi, nghi ngờ và lo âu đều phải được loại bỏ. [11] Nếu điều này có thể được thực hiện, sự phát triển của điểm tiếp xúc bên trong và tri thức về cách khai thông các nguồn cảm hứng sẽ gia tăng một cách kỳ diệu. [12] Biết bao người đóng kín các nguồn thông tin vì bản chất cảm xúc không được kiểm soát. Thể cảm dục có thể được kiểm soát. Bằng cách nào?

[13] 1. By direct inhibition. [14] This method can be used to advantage by beginners, but it is not the best method to follow. It reacts on the physical body, leads to congestion in the astral body, and to a similar condition in the etheric vehicle. It often produces headache, congestion of the liver and other disorders.

[13] 1. Bằng sự ức chế trực tiếp. [14] Phương pháp này có thể được người mới bắt đầu sử dụng một cách hữu ích, nhưng đó không phải là phương pháp tốt nhất để theo. Nó tác động ngược lên thể xác, dẫn đến sự ứ nghẽn trong thể cảm dục, và đến một tình trạng tương tự trong hiện thể dĩ thái. Nó thường gây ra nhức đầu, ứ nghẽn gan và các rối loạn khác.

[15] 2. By a direct realisation of the issues at stake and the consciousness that, for a pupil of the Master, nothing comes to pass but what can lead to increased knowledge and development, and greater usefulness in service. [16] Fear with many is not based on timidity (a paradoxical statement!) but is often based on a mental condition, such as pride. Those who are becoming polarised in the mental body, find their fears allied to the intellect. They are therefore harder to overcome than the fears of a person polarised in the astral body. The latter can bring the [Page 345] intellect to bear on the elimination of fear in the astral body. The mental types have to call directly on the Ego, for always the higher must be called in to deal with the lower. [17] Hence the necessity

[15] 2. Bằng sự nhận biết trực tiếp những vấn đề hệ trọng và bằng tâm thức rằng, đối với một đệ tử của Chân sư, không điều gì xảy ra mà lại không thể dẫn đến tri thức và sự phát triển gia tăng, cùng tính hữu dụng lớn hơn trong phụng sự. [16] Nỗi sợ nơi nhiều người không đặt nền trên sự nhút nhát (một phát biểu có vẻ nghịch lý!) mà thường đặt nền trên một trạng thái trí tuệ, chẳng hạn như kiêu hãnh. Những ai đang trở nên phân cực trong thể trí sẽ thấy các nỗi sợ của mình liên kết với trí năng. Vì vậy, chúng khó vượt qua hơn những nỗi sợ của một người phân cực trong thể cảm dục. Người sau có thể vận dụng [Page 345] trí năng để loại trừ nỗi sợ trong thể cảm dục. Những kiểu người trí tuệ phải trực tiếp kêu gọi Chân ngã, vì bao giờ điều cao hơn cũng phải được triệu thỉnh để

for always keeping the channel clear. [18] Do not crush out fear. Force it out by the dynamic power of substitution. [19] This leads to my third suggestion that students in the group should cure the fear habit by—

xử lý điều thấp hơn. [17] Do đó, cần luôn giữ cho vận hà được thông suốt. [18] Đừng đè nén nỗi sợ. Hãy đẩy nó ra bằng quyền năng năng động của sự thay thế. [19] Điều này dẫn đến gợi ý thứ ba của tôi: các đạo sinh trong nhóm nên chữa thói quen sợ hãi bằng cách—

[20] 3. A direct method of relaxation, concentration, stillness and flushing the entire personality with pure white light. Proceed in the following manner:

[20] 3. Một phương pháp trực tiếp để thư giãn, tập trung, tĩnh lặng và tuôn tràn toàn bộ phàm ngã bằng ánh sáng trắng tinh khiết. Hãy tiến hành theo cách sau:

[21] You are, we will say, in a state of panic; suggestions of great unpleasantness are crowding in; your imagination is running riot, and your mind enforces the riot. [22] Forget not that the fears of an emotional person are not so potent as yours. Having a strong mental body, you clothe your fear reactions with mental matter, highly vitalised, which causes a powerful thoughtform to be created. [23] This circulates between you and the feared event. [24] Realising this you will proceed to seek quietness. You will relax your physical body, endeavour to quiet your astral body as far as may be, and to steady the mind. Then visualizing yourself (the personality), the soul and the Master—He, as the apex of the triangle, —you will with deliberation call down a stream of pure white light, and, pouring it through your lower vehicles, you will cleanse away all that hinders. Continue this process until you realise that the needed work is accomplished. At first you may have to do it many times. Later just once will suffice, and later still the whole process may be needless, for you will have achieved conquest.

[21] Giả sử bạn đang ở trong trạng thái hoảng loạn; những ám gợi về điều hết sức khó chịu đang dồn dập ùa vào; sự tưởng tượng của bạn đang phóng túng hỗn loạn, và thể trí của bạn lại củng cố sự hỗn loạn ấy. [22] Đừng quên rằng những nỗi sợ của một người thiên về cảm xúc không mạnh mẽ như của bạn. Vì có một thể trí mạnh mẽ, bạn khoác cho các phản ứng sợ hãi của mình bằng chất liệu trí tuệ được tiếp sinh lực cao độ, khiến một hình tư tưởng mạnh mẽ được tạo thành. [23] Hình tư tưởng này luân chuyển giữa bạn và biến cố mà bạn sợ hãi. [24] Khi nhận ra điều này, bạn sẽ bắt đầu tìm kiếm sự yên tĩnh. Bạn sẽ thả lỏng thể xác, cố gắng làm lắng dịu thể cảm dục trong mức có thể, và làm ổn định thể trí. Rồi, khi hình dung chính bạn, tức phàm ngã, linh hồn và Chân sư — Ngài là đỉnh của tam giác — bạn sẽ chủ tâm triệu thỉnh xuống một dòng ánh sáng trắng tinh khiết, và khi tuôn đổ dòng ánh sáng ấy qua các hiện thể thấp của mình, bạn sẽ tẩy sạch mọi điều cản trở. Hãy tiếp tục tiến trình này cho đến khi bạn nhận biết rằng công việc cần thiết đã hoàn tất. Ban đầu, bạn có thể phải thực hiện nhiều lần. Về sau, chỉ một lần là đủ, và về sau nữa, toàn bộ tiến trình ấy có thể trở nên không cần thiết, vì bạn đã đạt được sự chinh phục.

[25] This applies to the fears connected with the personality. You use the love aspect,

[25] Điều này áp dụng cho những nỗi sợ liên quan đến phàm ngã. Bạn sử dụng phương

flooding yourself with love and light. The legitimate fears which arise [Page 346] from things connected with the circumstances of the work to be done, and from the knowledge of materialised obstructions to the work must be treated somewhat differently. Here again a definite method must be followed:

diện bác ái, chan hòa chính mình bằng tình thương và ánh sáng. Những nỗi sợ chính đáng phát sinh [Page 346] từ các sự việc liên quan đến hoàn cảnh của công việc cần thực hiện, và từ sự hiểu biết về những chướng ngại đã hiện hình đối với công việc, phải được xử lý theo một cách hơi khác. Ở đây một lần nữa, cần phải theo một phương pháp rõ ràng:

Still the physical body.

Làm yên thể xác.

[26] Quiet by temporary inhibition the astral body.

[26] Làm lắng dịu thể cảm dục bằng sự ức chế tạm thời.

[27] Link up with the Ego, [28] and definitely reason out the proper method of procedure in meeting the difficulty. [29] Having exhausted all the higher rational methods and having clearly seen your course of action, you then—

[27] Hãy liên kết với Chân ngã, [28] và dứt khoát suy luận ra phương pháp tiến hành thích hợp để đối diện với khó khăn. [29] Sau khi đã vận dụng hết mọi phương pháp lý trí cao hơn và đã thấy rõ đường lối hành động của mình, bấy giờ bạn—

[30] Raise your vibration as high as may be and call down, from intuitional levels, added light on the difficulty. [31] If your intuition and reasoning faculty produce harmony and thus show the way out, then proceed. As an occult fact past all controversy, you know that naught can now happen but what is for the best. [32] You are sure of guidance, and he who sees thus the end from the beginning makes no error.

[30] Hãy nâng rung động của bạn lên cao hết mức có thể và khẩn gọi xuống, từ các cấp độ trực giác, thêm ánh sáng soi vào khó khăn. [31] Nếu trực giác và năng lực lý luận của bạn tạo nên sự hài hòa và nhờ đó chỉ ra lối thoát, thì hãy tiến hành. Như một sự kiện huyền bí vượt ngoài mọi tranh luận, bạn biết rằng lúc này không gì có thể xảy ra ngoại trừ điều tốt đẹp nhất. [32] Bạn chắc chắn có sự hướng dẫn, và Đấng thấy được kết cuộc ngay từ khởi đầu như thế thì không phạm sai lầm.

[33] A third class of fears—which aspirants contact more and more as they grow in strength and usefulness in service—is based on the realisation of the forces that are working against the Plan and hindering the work to be done. [34] Occult attacks and occult powers, warring militantly against the aspirant will occur; they may make their power felt in one or other of the vehicles and —in rare cases—where the aspirant is

[33] Một loại sợ hãi thứ ba—mà người chí nguyện tiếp xúc ngày càng nhiều khi họ tăng trưởng sức mạnh và tính hữu dụng trong phụng sự—đặt nền trên sự nhận biết về các mãnh lực đang hoạt động chống lại Thiên Cơ và cản trở công việc cần được thực hiện. [34] Các cuộc tấn công huyền bí và các quyền năng huyền bí, giao chiến quyết liệt chống lại người chí nguyện, sẽ xuất hiện; chúng có thể làm cho quyền năng của mình được cảm

important enough, on all at once. [35] Sometimes they will be attacks directed against the individual worker, sometimes against groups of workers. [36] To counter them you employ the first method with the following additions and changes. You link yourself up either as an individual or forming one of a group with your own soul and *with the Lodge of Masters,* [Page 347] not simply with your own Master, but with the Brotherhood for which you are working. [37] Then when stillness has been achieved, [38] you visualise those Masters of whom you know, and raising your vibration higher still, you connect up, if possible, with the Chohans, with the Christ and the Manu, [39] according to the line, religious or political, with which you may be working, and along which the attack will come. [40] You then pour through the linking chain, and through all the vehicles, a stream of violet light. This method is only for use when the need is dire and the necessity great. [41] The reason for caution lies in the etheric vehicle, which responds most violently to the colour violet.

nhận trong một hoặc nhiều hiện thể, và—trong những trường hợp hiếm hoi—khi người chí nguyện đủ quan trọng, trong tất cả các hiện thể cùng một lúc. [35] Đôi khi đó sẽ là những cuộc tấn công nhắm vào cá nhân người hoạt động, đôi khi nhắm vào các nhóm người hoạt động. [36] Để đối kháng chúng, bạn dùng phương pháp thứ nhất với những bổ sung và thay đổi sau đây. Bạn nối kết chính mình, hoặc với tư cách một cá nhân, hoặc như một thành viên của một nhóm, với linh hồn của chính bạn và *với Thánh đoàn các Chân sư,* [Page 347] không chỉ đơn giản với Chân sư của riêng bạn, mà với Huynh đệ đoàn mà bạn đang phụng sự. [37] Rồi khi sự tĩnh lặng đã đạt được, [38] bạn hình dung những Chân sư mà bạn biết, và khi nâng rung động của mình lên cao hơn nữa, nếu có thể, bạn nối kết với các Chohan, với Đức Christ và Đức Manu, [39] tùy theo đường hướng, tôn giáo hay chính trị, mà bạn có thể đang hoạt động, và theo đó cuộc tấn công sẽ đến. [40] Khi ấy, bạn tuôn qua chuỗi liên kết ấy, và qua tất cả các hiện thể, một dòng ánh sáng tím. Phương pháp này chỉ dùng khi nhu cầu thật cấp bách và sự cần thiết thật lớn lao. [41] Lý do phải thận trọng nằm ở hiện thể dĩ thái, vốn đáp ứng mãnh liệt nhất với màu tím.

[42] With these precautions in mind the fear vibration can be faced and eventually eliminated. [43] Fears fall into two categories for the worker: —Fear of what the future holds, and, secondly, doubt as to the outcome of any effort. [44] With most people it is a combination of the two. Most aspirants have no basic doubt as to the ultimate issue, but they do doubt at times the working out of those issues in the present time, and they shrink back also from the path of endeavour, knowing—and rightly knowing—that it leads through trial and loneliness to the Feet of the Hierophant. They are likewise distressed by troubles and

[42] Khi ghi nhớ những điều phòng bị này, có thể đối diện với rung động sợ hãi và cuối cùng loại trừ nó. [43] Đối với người hoạt động, các nỗi sợ thuộc hai loại: —sợ những gì tương lai dành sẵn, và thứ hai, nghi ngờ về kết quả của bất kỳ nỗ lực nào. [44] Với đa số người, đó là sự kết hợp của cả hai. Phần lớn những người chí nguyện không có nghi ngờ căn bản nào về kết cục tối hậu, nhưng đôi khi họ nghi ngờ về sự triển khai của những kết cục ấy trong hiện tại, và họ cũng chùn bước trước con đường nỗ lực, vì biết—và biết đúng—rằng con đường ấy dẫn qua thử thách và cô đơn đến Dưới Chân Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo. Họ cũng đau khổ vì những rắc rối và các

high vibrations which seem to emanate from high spiritual sources. Strong vibrations will come with ever increasing frequency, and as the race progresses in evolution the vibrations will wax stronger and their reactions must be dealt with in wisdom.

rung động cao dường như phát xuất từ những nguồn tinh thần cao. Những rung động mạnh sẽ đến với tần suất ngày càng gia tăng, và khi nhân loại tiến triển trong tiến hoá, các rung động sẽ trở nên mạnh hơn, và những phản ứng của chúng phải được xử lý bằng minh triết.

Commentary Program 34 Astral Plane Rule X-10.18

Good evening everyone. I like to do these every day if I can, but it's not always possible, so a day has been skipped. We are on video commentary number 34 on the Rules for Magic on the Astral Plane.

Kính chào tất cả các bạn. Tôi thích thực hiện những buổi này mỗi ngày nếu có thể, nhưng không phải lúc nào cũng được, nên đã bỏ qua một ngày. Chúng ta đang ở bài bình giảng video số 34 về Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục.

We're on page 343. This book has a lot of pages, and we're working with Rule 10. This is the 18th program dealing with Rule 10.

Chúng ta đang ở trang 343. Quyển sách này có rất nhiều trang, và chúng ta đang làm việc với Quy luật 10. Đây là chương trình thứ 18 đề cập đến Quy luật 10.

Let's see where we are here. What is the Tibetan? A deliberate, concentrated effort, after having linked up with the Master, to work with pure dispassion and with no desire to see the fruit of action. I think that's difficult.

Chúng ta hãy xem mình đang ở đâu. Chân sư Tây Tạng nói gì? Một nỗ lực có chủ ý và tập trung, sau khi đã liên kết với Chân sư, để làm việc với sự vô dục thuần khiết và không có ham muốn thấy kết quả của hành động. Điều đó thật khó.

Many of us desire to see some sort of sign of real accomplishment in order to enthuse us to go on. But our vision of what is inevitable has to be so strong that even if we don't see it, we have to continue to work without reaction. And he says pure dispassion.

Nhiều người trong chúng ta mong muốn thấy một dấu hiệu nào đó của thành tựu thực sự để có thêm hứng khởi mà tiếp tục. Nhưng tầm nhìn của chúng ta về điều tất yếu phải mạnh đến mức, dù không thấy nó, chúng ta vẫn phải tiếp tục làm việc mà không phản ứng. Và Ngài nói: sự vô dục thuần khiết.

Remember, that relates particularly to the astral body. Discipline, physical dispassion, astral discrimination, mental decentralization, personal, and finally the overall detachment of the soul.

Hãy nhớ rằng điều đó liên hệ đặc biệt với thể cảm dục. Kỷ luật, sự vô dục hồng trần, phân biện cảm dục, sự phi tập trung trí tuệ vào bản thân, tính cá nhân, và sau cùng là sự tách rời tổng quát của linh hồn.

[1] **I would like to state that there are five things which those who choose the path of occultism need to cultivate, and that the group should specially seek to attain. They are as follows:**

[1] Tôi muốn nêu rõ rằng có năm điều mà những ai chọn con đường huyền bí học cần vun bồi, và nhóm nên đặc biệt tìm cách đạt tới. Đó là những điều sau:

Obviously there's much work to be done here.

Rõ ràng có nhiều việc phải làm ở đây.

[2] **1. Consecration of motive.**

[2] 1. Sự thánh hiến động cơ.

so obviously the avoidance of what we call mixed motives—some high, some low. Our motives are high and in line with soul infusion and the expression of the Divine Plan. Here's another ray one approach:

Rõ ràng là tránh điều chúng ta gọi là động cơ pha tạp—một số cao, một số thấp. Động cơ của chúng ta phải cao cả và phù hợp với sự thấm nhuần của linh hồn cùng sự biểu lộ của Thiên Cơ. Đây là một cách tiếp cận khác thuộc cung một:

[3] **2. Utter fearlessness.**

[3] 2. Sự vô úy tuyệt đối.

Found at first in those who are upon the First Ray. And what does He tell us about that truth through utter fearlessness? Fear is that recoil found in substance itself, and it prevents us from going forward and moving through the conditions, the environments through which we must pass. So we never confront that of which we are afraid. We just find ways of avoiding it, and that is not acceptable in the truly trained Occultist.

Trước hết điều này được tìm thấy nơi những người thuộc cung một. Và Ngài cho chúng ta biết gì về chân lý ấy qua sự hoàn toàn vô úy? Sợ hãi là sự co rút có trong chính chất liệu, và nó ngăn chúng ta tiến tới, ngăn chúng ta đi xuyên qua các điều kiện, các môi trường mà chúng ta phải vượt qua. Vì vậy chúng ta không bao giờ đối diện với điều mình sợ. Chúng ta chỉ tìm cách né tránh nó, và điều đó không thể chấp nhận được nơi nhà huyền bí học thật sự được rèn luyện.

[4] **3. The cultivation of the imagination, balanced wisely by the reasoning faculty.**

[4] 3. Việc vun bồi sự tưởng tượng, được năng lực lý luận quân bình một cách khôn ngoan. [Page 344]

This will produce access to the intuition and creativity, so that the Divine Plan may be impressed, seen, and executed on some small scale at first. We cannot have a wild, overly active imagination. That is not acceptable, and will lead to bad work and inter-glamour, because if things are exaggerated or minimized in the imagination, we are into the realm of distortion and of glamour.

Điều này sẽ tạo ra lối vào trực giác và sự sáng tạo, để Thiên Cơ có thể được ghi nhận, được thấy và được thực hiện lúc đầu trên một quy mô nhỏ. Chúng ta không thể có một trí tưởng tượng hoang dại, hoạt động quá mức. Điều đó không thể chấp nhận được, và sẽ dẫn đến công việc sai lạc cùng ảo cảm lẫn nhau, bởi nếu sự việc bị phóng đại hoặc thu nhỏ trong trí tưởng tượng, chúng ta đã đi vào lĩnh vực của méo mó và ảo cảm.

Right proportion is the key. Libra is so utterly important here, because it holds things in right proportion. Number four:

Tỉ lệ đúng là chìa khóa. Thiên Bình cực kỳ quan trọng ở đây, vì nó giữ mọi sự trong tỉ lệ đúng. Số bốn:

[5] **4. A capacity to weigh the evidence wisely, and to accept only that which is compatible with the highest instinct and intuition.**

[5] 4. Năng lực cân nhắc chứng cứ một cách minh triết, và chỉ chấp nhận điều gì tương hợp với bản năng cao nhất và trực giác.

This is so Libra, isn't it? To accept only that which is compatible with the highest instinct, that which is within us, and already built in as intuition. A close examination and an accurate weighing, so that true values emerge. For the initiate on the first degree, the preservation of values is what is desirable, what is characteristic.

Điều này rất Thiên Bình, phải không? Chỉ chấp nhận điều tương hợp với bản năng cao nhất, điều ở trong chúng ta và đã được xây dựng sẵn như trực giác. Một sự khảo sát kỹ lưỡng và cân nhắc chính xác, để các giá trị chân thực hiển lộ. Đối với điểm đạo đồ ở cấp độ thứ nhất, việc bảo tồn các giá trị là điều đáng mong muốn, là điều đặc trưng.

And then of course this Uranian factor: the willingness to experiment. The Hierarchy tries many different approaches until they find what really works. This doesn't mean we throw the baby out with the bathwater. We do understand the tried and tested methods of the past, but until we experiment with new combinations—which Master Morya tells us is the characteristic of creativity—we're not going to find those new ways which may lead to the archetype.

Và rồi dĩ nhiên là yếu tố Sao Thiên Vương này: sự sẵn lòng thử nghiệm. Thánh đoàn thử nhiều cách tiếp cận khác nhau cho đến khi Các Ngài tìm ra điều thật sự hiệu quả. Điều này không có nghĩa là chúng ta vứt bỏ cả những điều quý giá cùng với những điều không cần thiết. Chúng ta thấu hiểu các phương pháp đã được thử thách và kiểm chứng trong quá khứ, nhưng cho đến khi chúng ta thử nghiệm các tổ hợp mới—điều mà Chân sư Morya nói với chúng ta là đặc tính của sự sáng tạo—chúng ta sẽ không tìm ra những con đường mới có thể dẫn đến nguyên mẫu.

In a way Uranus rules the archetype. The archetype is that which must be achieved; it is purpose. We keep on putting together new combinations until we really do approximate the archetype. In this world of conditions which deviate extensively from the archetype, we need new impulses which will break down the conditions and create rearrangements of relationships which actually approximate what has to manifest in the worlds.

Theo một cách nào đó, Sao Thiên Vương cai quản nguyên mẫu. Nguyên mẫu là điều phải được thành tựu; đó là mục đích. Chúng ta cứ tiếp tục kết hợp các tổ hợp mới cho đến khi thật sự tiệm cận nguyên mẫu. Trong thế giới của các điều kiện vốn lệch rất xa khỏi nguyên mẫu này, chúng ta cần những xung lực mới phá vỡ các điều kiện và tạo nên những sự sắp xếp lại các mối quan hệ, thật sự tiệm cận điều phải biểu hiện trong các cõi giới.

No problem on the Monadic realm or in the sea of fire—the archetypes are safe and they are sustained by the Will of our Logos and by his mind and by his sense of coherence. They are sustained; they're not going to dissipate, they're not going to fall apart. But in this world of conditions we're a long way from being able to achieve the right arrangement.

Không có vấn đề gì trong cõi chân thần hay trong biển lửa—các nguyên mẫu vẫn an toàn và được duy trì bởi Ý Chí của Thượng đế chúng ta, bởi trí tuệ của Ngài và bởi ý thức cố kết của Ngài. Chúng được duy trì; chúng sẽ không tiêu tan, sẽ không tan rã. Nhưng trong thế giới của các điều kiện này, chúng ta còn rất xa mới có thể đạt được sự sắp xếp đúng.

The 7th Ray is the Ray of right arrangement and Uranus is a major 7th Ray planet. When you're looking for archetypes and original designs which must be somehow expressed in these lower worlds, do look for Uranus in your chart, its sign, its aspects, and so forth, and what it might be able to bring through of the higher world.

Cung bảy là Cung của sự sắp xếp đúng, và Sao Thiên Vương là một hành tinh cung bảy chính yếu. Khi các bạn tìm kiếm những nguyên mẫu và các thiết kế nguyên thủy phải được biểu lộ bằng cách nào đó trong các cõi thấp này, hãy tìm Sao Thiên Vương trong lá số của mình, dấu hiệu của nó, các góc hợp của nó, vân vân, và xem nó có thể đem xuyên xuống điều gì từ thế giới cao hơn.

Consecration of motive—every Occultist needs it. *Utter fearlessness*: otherwise we will not face those circumstances which must be overcome and gone through. *Cultivation of the balanced imagination*, because reason can be a check upon an overactive imagination.

Sự thánh hiến động cơ—mọi nhà huyền bí học đều cần điều đó. *Sự hoàn toàn vô úy*: nếu không, chúng ta sẽ không đối diện với những hoàn cảnh phải được vượt qua và đi xuyên qua. *Sự vun bồi trí tưởng tượng quân bình*, vì lý trí có thể kiềm chế một trí tưởng tượng quá hoạt động.

The capacity to weigh the evidence wisely.

Khả năng cân nhắc chứng cứ một cách minh triết.

[6] 5. A willingness to experiment.

Let's have a moment to intersperse a few little reflections into this, just to test yourself on these matters. Consecration of motive: test your motive. What is your motive? Is there anything personal in it? Do you seek any kind of aggrandizement of the personality? How fearless are you? It says utter, which means under all circumstances. There has to be a tremendous faith in the inner God or the experience of the inner God surviving all circumstances.

Sometimes different things arouse fear in us or make us question whether we would be fearful. I think about those boys in the cave —how many days were they there in total darkness in Thailand? Was it nine days of total darkness? What would they have done without their Buddhist teacher who also led them into it, but probably helped them produce that state of mind? It's got to be totally life-changing. But think: did they give into panic or did they have the faith that they would be rescued? And it was a marvelous international coordination, this rescue.

Cultivation of the imagination but balanced with reason. How do you use your imagination? Do you let it run away with you or is it insufficient? Do you wisely and logically look at what you have imagined? Einstein said that imagination is greater than reason. He was a Pisces with Cancer rising, with very powerful Neptune. What he did to grasp in the mind of God and on the Triadic level was intuitive, imaginative.

[6] 5. Sự sẵn lòng thử nghiệm.

Chúng ta hãy dành một khoảnh khắc để xen vào vài suy ngẫm nhỏ, chỉ để tự kiểm tra mình về những vấn đề này. Sự thánh hiến động cơ: hãy kiểm tra động cơ của mình. Động cơ của các bạn là gì? Có điều gì mang tính cá nhân trong đó không? Các bạn có tìm kiếm bất kỳ hình thức tôn vinh phàm ngã nào không? Các bạn vô úy đến mức nào? Từ được dùng là hoàn toàn, nghĩa là trong mọi hoàn cảnh. Phải có một đức tin vô cùng lớn lao nơi Thượng đế bên trong, hoặc kinh nghiệm về Thượng đế bên trong vẫn tồn tại qua mọi hoàn cảnh.

Đôi khi những sự việc khác nhau khơi dậy sợ hãi trong chúng ta hoặc khiến chúng ta tự hỏi liệu mình có sợ hay không. Tôi nghĩ đến những cậu bé trong hang động—tổng cộng các em đã ở bao nhiêu ngày trong bóng tối hoàn toàn tại Thái Lan? Có phải chín ngày trong bóng tối hoàn toàn không? Các em sẽ làm gì nếu không có vị thầy Phật giáo của mình, người cũng đã dẫn các em vào đó, nhưng có lẽ đã giúp các em tạo ra trạng thái tâm trí ấy? Điều đó hẳn phải thay đổi hoàn toàn cuộc đời. Nhưng hãy nghĩ xem: các em đã hoảng loạn, hay các em có đức tin rằng mình sẽ được cứu? Và cuộc giải cứu ấy là một sự phối hợp quốc tế tuyệt diệu.

Vun bồi trí tưởng tượng nhưng được quân bình bằng lý trí. Các bạn sử dụng trí tưởng tượng của mình như thế nào? Các bạn để nó cuốn mình đi, hay nó còn thiếu hụt? Các bạn có xem xét một cách minh triết và hợp lý điều mình đã tưởng tượng không? Einstein nói rằng trí tưởng tượng lớn hơn lý trí. Ông là người Song Ngư với Cự Giải mọc, và có Sao Hải Vương rất mạnh. Điều ông làm để nắm bắt trong Trí của Thượng đế và trên cấp độ

Tam nguyên tinh thần là trực giác và tưởng tượng.

He conducted thought experiments, which were, in some ways, very imaginative. Imagine riding a beam of light or something like that. So many people who admit that his theories are indeed true, in most respects, and very valuable, wonder how in the world he ever came up with it. That was the big question. But, of course, access to the higher planes makes that possible.

Ông tiến hành các thí nghiệm tư tưởng, mà theo vài phương diện, rất giàu tưởng tượng. Hãy tưởng tượng cưỡi trên một tia sáng, hoặc điều gì tương tự như vậy. Rất nhiều người thừa nhận rằng các lý thuyết của ông thật sự đúng, trong hầu hết các phương diện, và rất giá trị, nhưng vẫn tự hỏi làm sao ông lại nghĩ ra được. Đó là câu hỏi lớn. Nhưng dĩ nhiên, việc tiếp cận các cõi cao khiến điều đó khả hữu.

Are we fair-minded? Do we weigh the evidence wisely? And what do we accept as true? I know a lot of people whose desire to do something outweighs maybe their rational faculties, because intuition would never sanction what they do. Somewhere in the 30s, it said that the Masters would not be working in personal impression and that kind of thing. I don't know how long that would go on. Maybe people say the time has passed, and now the Masters work that way again.

Chúng ta có công bằng trong tư duy không? Chúng ta có cân nhắc chứng cứ một cách minh triết không? Và chúng ta chấp nhận điều gì là thật? Tôi biết nhiều người mà ham muốn làm một việc nào đó có lẽ lấn át các năng lực lý trí của họ, bởi trực giác sẽ không bao giờ phê chuẩn điều họ làm. Đâu đó trong thập niên 30, có nói rằng các Chân sư sẽ không làm việc bằng sự ấn tượng cá nhân và những điều tương tự. Tôi không biết điều đó kéo dài bao lâu. Có lẽ có người nói thời ấy đã qua, và nay các Chân sư lại làm việc theo cách đó.

It's always the way—it doesn't relate to me, it relates to everybody else. They think that even though they're contacting some subconscious factor from which 96% of the inspired writings emanate, they think it's the voice of the Master, the presence of the Master, and so forth. But do they really weigh the evidence against what we know is sanctioned as truly from the Hierarchy and from the Master? Or do they allow their profound wish to maybe be important to the Master and be the messenger outweigh their reasoning capacity and everything that's built into them that might indicate the truth? It's a sad thing.

Nó luôn là như vậy—điều ấy không liên hệ đến tôi, mà liên hệ đến mọi người khác. Họ nghĩ rằng dù họ đang tiếp xúc với một yếu tố tiềm thức nào đó, từ đó 96 phần trăm các tác phẩm được cảm hứng xuất lộ, họ vẫn nghĩ đó là tiếng nói của Chân sư, sự hiện diện của Chân sư, vân vân. Nhưng họ có thật sự cân nhắc chứng cứ đối chiếu với điều chúng ta biết là được phê chuẩn như thật sự đến từ Thánh đoàn và từ Chân sư không? Hay họ để ước muốn sâu xa của mình, có lẽ muốn trở nên quan trọng đối với Chân sư và trở thành sứ giả, lấn át năng lực lý luận và mọi điều đã được xây dựng trong họ vốn có thể chỉ ra chân lý? Đó là một điều đáng buồn.

When we get involved in that kind of thing, we wake up sadder but wiser. I remember a song by Schumann that I used to like to sing. It was about two young people that set out on their life journey. One did the conventional thing, and he married and had a family and all the rest of it. The other listened to the sirens. I even get chills when I think about it.

Khi dính vào loại việc ấy, chúng ta thức tỉnh buồn hơn nhưng khôn ngoan hơn. Tôi nhớ một bài hát của Schumann mà trước đây tôi thích hát. Bài ấy nói về hai người trẻ lên đường trong hành trình cuộc đời. Một người đi theo lối thông thường, lập gia đình, có con cái và tất cả những điều còn lại. Người kia lắng nghe tiếng mê hoặc. Tôi thậm chí còn rùng mình khi nghĩ đến điều đó.

He listened to the sirens, and he followed the sirens, and he was lured to his sort of destruction of consciousness. He was lured into the great glamour, but he did awake from it. He did emerge from the waves, and he discovered that his life had passed, chasing after things that were of no real value.

Ông lắng nghe những tiếng mê hoặc, đi theo chúng, và bị dụ dỗ vào một loại hủy hoại tâm thức. Ông bị dụ vào ảo cảm lớn, nhưng rồi ông đã tỉnh thức khỏi nó. Ông đã nổi lên khỏi những làn sóng, và khám phá rằng đời mình đã trôi qua, theo đuổi những điều chẳng có giá trị chân thực nào.

The final statement in that poem is “oh, God, lead us full of love to thee.” Ah Gott, something, Lieberreich, zu dir. Lead us full of love to you, instead of in these different kinds of paths where we never find God—which is our true self.

Câu kết trong bài thơ ấy là: “Ôi Thượng đế, xin dẫn chúng con, tràn đầy tình thương, về với Ngài.” Hãy dẫn chúng con, tràn đầy tình thương, về với Ngài, thay vì trên những con đường khác nhau này, nơi chúng ta không bao giờ tìm thấy Thượng đế—Đấng vốn là bản ngã chân thật của chúng ta.

Are we brave enough to experiment, or do we just go with the dogma? We have to test ourselves. We have so many wonderful indications here in *A Treatise on White Magic*, but we must test ourselves. How truly do we as yet follow what the Tibetan indicates? He is the teacher, after all, for us in this Aryan age, later Aryan age perhaps, and with respect to the trans-Himalayan school, and with the sanction of his teacher and the Christ and Sanat Kumara. It's really reliable. But if we just read and don't test ourselves to see how we're doing, it's not sufficient.

Chúng ta có đủ can đảm để thử nghiệm không, hay chỉ đi theo giáo điều? Chúng ta phải tự kiểm tra mình. Chúng ta có rất nhiều chỉ dẫn tuyệt vời ở đây trong *Luận về Chánh Thuật*, nhưng chúng ta phải tự kiểm tra mình. Chúng ta thật sự đã theo điều Chân sư Tây Tạng chỉ ra đến mức nào? Xét cho cùng, Ngài là huấn sư cho chúng ta trong thời đại Arya này, có lẽ là giai đoạn Arya về sau, và liên quan đến trường phái xuyên Hy Mã Lạp Sơn, với sự phê chuẩn của huấn sư của Ngài, của Đức Christ và Đức Sanat Kumara. Điều đó thật sự đáng tin cậy. Nhưng nếu chúng ta chỉ đọc mà không tự kiểm tra xem mình đang làm ra sao, thì chưa đủ.

[7] These five tendencies, coupled with purity of life and regulation of thought will lead to the sphere of achievement.

These are tendencies, and they have to be part of our system, part of our approach. They must be.

[8] Remember too that it is not purposed that you should find out all the knowable,

Leave that to the Planetary Logos, but of course the Planetary Logos himself is just the tiniest of demonstrations. *It's not purpose that you should find out all the knowable*,

[9] but only just as much of it as may be employed wisely for the illumination of the race and of those whom you can each, in your own place, influence.

Those of you who can each in your own place.

There is such a thing as mental gluttony. Of course it just feeds the lower ego and makes you feel proud—mental pride and all that. It's a thing that can affect third-ray people, second-ray people. If the second-ray people are more along the third-ray sub-line, purity of life, the fire burns, and regulation of thought. Add to these five factors purity of life and regulation of thought. The training in occultism is so arduous. The question is, do we really want to get hold of our personality with our spiritual will and whip it into shape as DK says? I wonder if I can find one of those whip it into shape statements.

[7] Năm khuynh hướng này, kết hợp với sự thanh khiết trong đời sống và sự điều hòa tư tưởng, sẽ dẫn đến khối cầu thành tựu.

Đây là những khuynh hướng, và chúng phải là một phần trong hệ thống của chúng ta, một phần trong cách tiếp cận của chúng ta. Chúng phải như vậy.

[8] Cũng hãy nhớ rằng mục đích không phải là để các bạn tìm ra mọi điều khả tri,

Hãy để việc đó cho Hành Tinh Thượng đế, nhưng dĩ nhiên chính Hành Tinh Thượng đế cũng chỉ là một biểu hiện vô cùng nhỏ bé. *Mục đích không phải là các bạn phải tìm ra tất cả những điều khả tri,*

[9] mà chỉ phần nào trong đó có thể được vận dụng một cách minh triết cho sự soi sáng nhân loại và những người mà mỗi bạn, ở vị trí riêng của mình, có thể gây ảnh hưởng.

Mỗi các bạn, tại vị trí riêng của mình.

Có một điều gọi là thói tham ăn trí tuệ. Dĩ nhiên nó chỉ nuôi dưỡng phàm ngã và khiến các bạn cảm thấy kiêu hãnh—kiêu hãnh trí tuệ và tất cả những điều đó. Đó là điều có thể ảnh hưởng đến người cung ba, người cung hai. Nếu người cung hai đi nhiều hơn theo tuyến phụ cung ba, thì sự trong sạch của đời sống, ngọn lửa bốc cháy, và sự điều chỉnh tư tưởng. Hãy thêm vào năm yếu tố này sự trong sạch của đời sống và sự điều chỉnh tư tưởng. Việc huấn luyện trong huyền bí học thật gian khổ. Câu hỏi là, chúng ta có thật sự muốn nắm lấy phàm ngã của mình bằng ý chí tinh thần và rèn nó vào khuôn như Chân sư DK nói không? Tôi tự hỏi liệu tôi có thể

tìm thấy một trong những câu nói về việc rèn nó vào khuôn ấy không.

He's a nice second-rate master. Why would he say that? I recall “Pain is the whip that drives the struggling soul.” Maybe that's not going to work for me, but I recall it. Whip it, whip it. But I was astonished when I read it —hopefully I did read it in reference. He did say whipping up and coaxing and whipping were useless.

Ngài là một Chân sư cung hai hiền từ. Tại sao Ngài lại nói như vậy? Tôi nhớ câu: “Đau khổ là ngọn roi thúc đẩy linh hồn đang phấn đấu.” Có lẽ câu đó không phù hợp với tôi lúc này, nhưng tôi nhớ nó. Hãy rèn, hãy rèn. Nhưng tôi đã kinh ngạc khi đọc điều đó—hy vọng là tôi đã đọc đúng trong tài liệu tham chiếu. Ngài có nói rằng việc thúc ép, dỗ dành và quất roi đều vô ích.

“But they have not yet whipped the lower nature into shape. They are therefore unable to express that which they inwardly understand and somewhat realize.” You can see how the gerund, the verb and the past participle, one of them or other might be correct. “He whipped himself to effort new.” That's the sort of sixth ray, fourth ray driving himself forward when he doesn't find what he needs. That's the one though. They have not yet whipped their personality into shape.

“Nhưng họ vẫn chưa rèn bản chất thấp vào khuôn. Vì vậy họ không thể biểu lộ điều mà họ thấu hiểu bên trong và phần nào nhận ra.” Các bạn có thể thấy danh động từ, động từ và phân từ quá khứ, một trong số chúng có thể đúng. “Y tự thúc mình vào nỗ lực mới.” Đó là kiểu cung sáu, cung bốn, tự thúc mình tiến tới khi y không tìm được điều mình cần. Nhưng đây mới là câu ấy. Họ vẫn chưa rèn phàm ngã của mình vào khuôn.

It's the stinging lash of the soul, the sting. Scorpio carries that sting and Scorpio expressed through the soul demands triumph. There's more to it because our monadic expression is Scorpionic on the Buddhic plane. We are a Scorpio Hierarchy in many ways. We have a tremendous fourth ray struggle.

Đó là roi nhức nhối của linh hồn, cái châm chích. Hổ Cáp mang cái châm ấy, và Hổ Cáp được biểu lộ qua linh hồn đòi hỏi chiến thắng. Còn nhiều hơn nữa, vì biểu lộ chân thần của chúng ta mang tính Hổ Cáp trên cõi Bồ đề. Theo nhiều cách, chúng ta là một Huyền Giai Hổ Cáp. Chúng ta có một cuộc đấu tranh cung bốn vô cùng lớn.

[10] **A real problem, as you all realise, lies in the achieving of utter fearlessness. All fear, doubt, and worry have to be eliminated.**

[10] Như tất cả các bạn đều nhận ra, một vấn đề thực sự nằm ở việc đạt được sự vô úy hoàn toàn. Mọi sợ hãi, nghi ngờ và lo âu đều phải được loại bỏ.

It's tough for second ray types. I think they tend to be very sensitive and they need to bring in something of the first ray to do this. Maybe they're sometimes equipped with

Điều này khó đối với những người cung hai. Tôi nghĩ họ có khuynh hướng rất nhạy cảm, và họ cần đưa vào một phần nào đó của cung một để làm điều này. Có lẽ đôi khi họ được

first ray personalities for a while so that they can build that in.

trang bị phàm ngã cung một trong một thời gian, để họ có thể xây dựng điều đó vào trong mình.

[11] If this can be done the development of the inner point of contact and the knowledge of how to tap the sources of inspiration will increase in a wonderful manner.

[11] Nếu điều này có thể được thực hiện, sự phát triển của điểm tiếp xúc bên trong và tri thức về cách khai thông các nguồn cảm hứng sẽ gia tăng một cách kỳ diệu.

Because fear causes recoil from that which is necessarily encountered. He says, look, if you can eliminate all fear, doubt and worry —how much do these affect you? Maybe one affects you and not the other, but they're all children of the same cause. If we can eliminate these, then we will touch those high sources.

Bởi sợ hãi gây ra sự co rút khỏi điều nhất thiết phải được gặp gỡ. Ngài nói: nếu các bạn có thể loại bỏ mọi sợ hãi, nghi ngờ và lo âu— những điều này ảnh hưởng đến các bạn đến mức nào? Có lẽ một điều ảnh hưởng đến các bạn chứ không phải điều kia, nhưng tất cả đều là con của cùng một nguyên nhân. Nếu chúng ta có thể loại bỏ chúng, thì chúng ta sẽ chạm đến những nguồn cao ấy.

There is this thing called the repression of the sublime or is it the suppression of the sublime? Anyway, there's something in us that recoils from the light, even from high sources. Our lunar nature pulls back and trembles, and I think Leadbeater says it turns into kind of like a gray gelatinous mass. Not very attractive.

Có một điều gọi là sự đè nén cái siêu việt, hay sự ức chế cái siêu việt. Dù sao, có điều gì đó trong chúng ta co rút khỏi ánh sáng, ngay cả khỏi những nguồn cao. Bản chất nguyệt tinh của chúng ta lùi lại và run rẩy, và tôi nghĩ ông Leadbeater nói nó biến thành một khối giống như chất keo xám. Không hấp dẫn lắm.

[12] So many close the sources of information through an uncontrolled emotional nature. The astral body can be controlled. How?

[12] Biết bao người đóng kín các nguồn thông tin vì bản chất cảm xúc không được kiểm soát. Thể cảm dục có thể được kiểm soát. Bằng cách nào?

Obviously control the body of emotion. “For the waves that rise upon the stormy seas of life engulf the swimmer, shut out the sun and render all plans futile.” This whole book is somewhat given to the control of the astral body, but there are different ways of doing it and some of them are more useful, or some are more harmful than others.

Rõ ràng là kiểm soát thể cảm xúc. “Vì những làn sóng nổi lên trên biển đời giông bão nhấn chìm người bơi, che khuất mặt trời và làm cho mọi kế hoạch trở nên vô ích.” Toàn bộ quyển sách này phần nào được dành cho việc kiểm soát thể cảm dục, nhưng có nhiều cách khác nhau để làm điều đó, và một số cách hữu ích hơn, hoặc một số cách có hại hơn những cách khác.

[13] 1. By direct inhibition.

[13] 1. Bằng sự ức chế trực tiếp.

Just stop it, stop feeling that way, stop reacting.

Chỉ cần dừng lại, dừng cảm thấy như vậy, dừng phản ứng.

[14] This method can be used to advantage by beginners, but it is not the best method to follow. It reacts on the physical body, leads to congestion in the astral body, and to a similar condition in the etheric vehicle. It often produces headache, congestion of the liver and other disorders.

[14] Phương pháp này có thể được người mới bắt đầu sử dụng một cách hữu ích, nhưng đó không phải là phương pháp tốt nhất để theo. Nó tác động ngược lên thể xác, dẫn đến sự ứ nghẽn trong thể cảm dục, và đến một tình trạng tương tự trong hiện thể dĩ thái. Nó thường gây ra nhức đầu, ứ nghẽn gan và các rối loạn khác.

He speaks as a healer, and stopping the energy rather than transmuting it is simply an early expedient.

Ngài nói như một nhà trị liệu, và việc chặn năng lượng lại thay vì chuyển hoá nó chỉ đơn giản là một phương tiện tạm thời ban đầu.

[15] 2. By a direct realisation of the issues at stake and the consciousness that, for a pupil of the Master, nothing comes to pass but what can lead to increased knowledge and development, and greater usefulness in service.

[15] 2. Bằng sự nhận biết trực tiếp những vấn đề hệ trọng và bằng tâm thức rằng, đối với một đệ tử của Chân sư, không điều gì xảy ra mà lại không thể dẫn đến tri thức và sự phát triển gia tăng, cùng tính hữu dụng lớn hơn trong phụng sự.

Everything can be used. This is another way of conscious realization.

Mọi sự đều có thể được sử dụng. Đây là một cách khác của sự nhận thức có ý thức.

Direct realization of the issues involved.

Sự nhận thức trực tiếp về những vấn đề liên hệ.

[16] Fear with many is not based on timidity (a paradoxical statement!) but is often based on a mental condition, such as pride. Those who are becoming polarised in the mental body, find their fears allied to the intellect. They are therefore harder to overcome than the fears of a person polarised in the astral body. The latter can bring the [Page 345] intellect to bear on the elimination of fear in the astral body. The

[16] Nỗi sợ nơi nhiều người không đặt nền trên sự nhút nhát (một phát biểu có vẻ nghịch lý!) mà thường đặt nền trên một trạng thái trí tuệ, chẳng hạn như kiêu hãnh. Những ai đang trở nên phân cực trong thể trí sẽ thấy các nỗi sợ của mình liên kết với trí năng. Vì vậy, chúng khó vượt qua hơn những nỗi sợ của một người phân cực trong thể cảm dục. Người sau có thể vận dụng [Page 345] trí năng để loại trừ

mental types have to call directly on the Ego, for always the higher must be called in to deal with the lower.

nỗi sợ trong thể cảm dục. Những kiểu người trí tuệ phải trực tiếp kêu gọi Chân ngã, vì bao giờ điều cao hơn cũng phải được triệu thỉnh để xử lý điều thấp hơn.

Always the higher must deal with the lower, that is really a principle. If we have mental fear allied to the intellect, the lower ego seems to be involved. The reticence to give up certain points of view, having achieved certain things intellectually which must be relinquished and changed entirely—a paradigm shift going on within the individual can cause a lot of fear of abandoning what you thought was correct for something that you're not quite sure about.

Luôn luôn cái cao hơn phải xử lý cái thấp hơn, đó thật sự là một nguyên lý. Nếu chúng ta có sợ hãi trí tuệ liên kết với trí năng, phàm ngã dường như có liên hệ. Sự dè dặt trong việc từ bỏ một số quan điểm nhất định, sau khi đã đạt được một số điều về mặt trí tuệ mà nay phải buông bỏ và thay đổi hoàn toàn—một sự chuyển đổi khuôn mẫu đang diễn ra bên trong cá nhân có thể gây ra nhiều sợ hãi về việc từ bỏ điều mình từng nghĩ là đúng để bước sang điều mình chưa hoàn toàn chắc chắn.

[17] **Hence the necessity for always keeping the channel clear.**

[17] Do đó, cần luôn giữ cho vận hà được thông suốt.

To reach the higher ego.

Để vươn tới chân ngã.

[18] **Do not crush out fear. Force it out by the dynamic power of substitution.**

[18] Đừng đè nén nỗi sợ. Hãy đẩy nó ra bằng quyền năng năng động của sự thay thế.

Substitution with different energies and different thoughts which are contrary to the fear. Patanjali says: when thoughts contrary to yoga arise, produce thoughts that are contrary to the contrary thoughts.

Thay thế bằng những năng lượng khác và những tư tưởng khác trái ngược với sợ hãi. Patanjali nói: khi những tư tưởng trái với yoga nảy sinh, hãy tạo ra những tư tưởng trái ngược với các tư tưởng trái ngược ấy.

[19] **This leads to my third suggestion that students in the group should cure the fear habit by—**

[19] Điều này dẫn đến gợi ý thứ ba của tôi: các đạo sinh trong nhóm nên chữa thói quen sợ hãi bằng cách—

[20] **3. A direct method of relaxation, concentration, stillness and flushing the entire personality with pure white light. Proceed in the following manner:**

[20] 3. Một phương pháp trực tiếp để thư giãn, tập trung, tĩnh lặng và tuôn tràn toàn bộ phàm ngã bằng ánh sáng trắng tinh khiết. Hãy tiến hành theo cách sau:

Sometimes when we're doing timeless work and looking at the master and the ego or solar angel, he tells us that light orange color is what to use, but here it is pure white light, which becomes intensely practical. There are times when we will encounter fear, definitely, because we're not purified yet. We have to remember these methods.

Đôi khi, khi chúng ta làm công việc vượt thời gian và nhìn vào Chân sư cùng Chân ngã hoặc Thái dương Thiên Thần, Ngài bảo chúng ta dùng màu cam nhạt, nhưng ở đây là ánh sáng trắng tinh khiết, trở nên vô cùng thực tiễn. Sẽ có những lúc chắc chắn chúng ta gặp sợ hãi, vì chúng ta chưa được thanh lọc. Chúng ta phải nhớ các phương pháp này.

Now comes a section which is most interesting about the conquest of fear.

Đến đây là một phần rất thú vị về việc chinh phục sợ hãi.

[21] **You are, we will say, in a state of panic; suggestions of great unpleasantness are crowding in; your imagination is running riot, and your mind enforces the riot.**

[21] Giả sử bạn đang ở trong trạng thái hoảng loạn; những ám gợi về điều hết sức khó chịu đang dồn dập ùa vào; sự tưởng tượng của bạn đang phóng túng hỗn loạn, và thể trí của bạn lại củng cố sự hỗn loạn ấy.

because it does seem mentally possible that indeed these things will take place.

Bởi vì về mặt trí tuệ, dường như thật sự có khả năng những điều này sẽ xảy ra.

[22] **Forget not that the fears of an emotional person are not so potent as yours. Having a strong mental body, you clothe your fear reactions with mental matter, highly vitalised, which causes a powerful thoughtform to be created.**

[22] Đừng quên rằng những nỗi sợ của một người thiên về cảm xúc không mạnh mẽ như của bạn. Vì có một thể trí mạnh mẽ, bạn khoác cho các phản ứng sợ hãi của mình bằng chất liệu trí tuệ được tiếp sinh lực cao độ, khiến một hình tư tưởng mạnh mẽ được tạo thành.

This is one of the most practical areas in the whole book.

Đây là một trong những phần thực tiễn nhất trong toàn bộ quyển sách.

[23] **This circulates between you and the feared event.**

[23] Hình tư tưởng này luân chuyển giữa bạn và biến cố mà bạn sợ hãi.

Here is the method:

Đây là phương pháp:

[24] **Realising this you will proceed to seek quietness. You will relax your physical body, endeavour to quiet your astral body as far as may be, and to steady the mind.**

[24] Khi nhận ra điều này, bạn sẽ bắt đầu tìm kiếm sự yên tĩnh. Bạn sẽ thả lỏng thể xác, cố gắng làm lắng dịu thể cảm dục trong mức có thể, và làm ổn định thể trí.

Then visualizing yourself (the personality), the soul and the Master—He, as the apex of the triangle, —you will with deliberation call down a stream of pure white light, and, pouring it through your lower vehicles, you will cleanse away all that hinders. Continue this process until you realise that the needed work is accomplished. At first you may have to do it many times. Later just once will suffice, and later still the whole process may be needless, for you will have achieved conquest.

Rồi, khi hình dung chính bạn, tức phàm ngã, linh hồn và Chân sư — Ngài là đỉnh của tam giác — bạn sẽ chủ tâm triệu thỉnh xuống một dòng ánh sáng trắng tinh khiết, và khi tuôn đổ dòng ánh sáng ấy qua các hiện thể thấp của mình, bạn sẽ tẩy sạch mọi điều cản trở. Hãy tiếp tục tiến trình này cho đến khi bạn nhận biết rằng công việc cần thiết đã hoàn tất. Ban đầu, bạn có thể phải thực hiện nhiều lần. Về sau, chỉ một lần là đủ, và về sau nữa, toàn bộ tiến trình ấy có thể trở nên không cần thiết, vì bạn đã đạt được sự chinh phục.

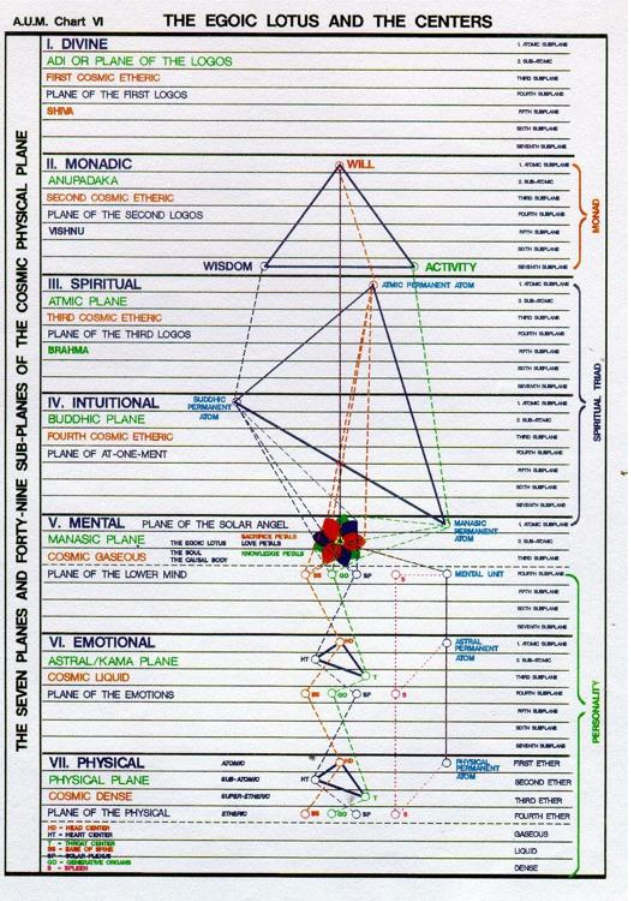
This is the method for this first kind of fear. He does deal with other and perhaps more grave types of fear, but this is the first one: quietness, relaxing the physical body, quieting the astral body, steadying the mind, visualizing yourself as the personality, then the soul, then the master, forming a triangle. Is the soul and the personality on the same level? Maybe not. The Alice Bailey diagrams and chart number eight show us something there. The triangle here shows that it would not be an equilateral triangle. It would be a different kind of triangle which shows the relative status of each one of the points of the triangle.

Đây là phương pháp dành cho loại sợ hãi đầu tiên này. Ngài có đề cập đến những loại sợ hãi khác, có lẽ nghiêm trọng hơn, nhưng đây là loại đầu tiên: yên tĩnh, thư giãn thể xác, làm yên thể cảm dục, làm vững thể trí, hình dung chính mình như phàm ngã, rồi linh hồn, rồi Chân sư, tạo thành một tam giác. Linh hồn và phàm ngã có ở cùng một cấp độ không? Có lẽ không. Các sơ đồ của Alice Bailey và biểu đồ số tám cho chúng ta thấy điều gì đó ở đây. Tam giác ở đây cho thấy nó không phải là một tam giác đều. Nó sẽ là một loại tam giác khác, cho thấy vị thế tương đối của từng điểm trong tam giác.

Tuija's diagram here tends to be more colorful and more interesting. The same triangle is there. This is the Spiritual Triad, of course, but we can use that triangle if we will. That's how we deal with the first type of fear.

Sơ đồ của Tuija ở đây có khuynh hướng nhiều màu sắc hơn và thú vị hơn. Cùng một tam giác ấy có mặt ở đó. Dĩ nhiên đây là Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng chúng ta có thể dùng tam giác ấy nếu muốn. Đó là cách chúng ta xử lý loại sợ hãi thứ nhất.

[Picture 1]



When thoughts are pouring in and your respiration is increasing, your heart rate is increasing and all that, find a way to quiet all that and bring in the pure white light coming from the higher levels, and we can imagine it coming from soul levels.

Khi các tư tưởng đang tuôn vào, hơi thở các bạn tăng lên, nhịp tim các bạn tăng lên và mọi điều như vậy, hãy tìm cách làm yên tất cả những điều ấy và đưa vào ánh sáng trắng tinh khiết đến từ các cấp độ cao hơn; chúng ta có thể hình dung nó đến từ các cấp độ linh hồn.

[25] This applies to the fears connected with the personality. You use the love aspect, flooding yourself with love and light. The legitimate fears which arise from things connected with the circumstances of the work to be done, and from the knowledge of materialised obstructions to the work must be treated somewhat differently. Here again a definite method must be followed:

[25] Điều này áp dụng cho những nỗi sợ liên quan đến phàm ngã. Bạn sử dụng phương diện bác ái, chan hòa chính mình bằng tình thương và ánh sáng. Những nỗi sợ chính đáng phát sinh [Page 346] từ các sự việc liên quan đến hoàn cảnh của công việc cần thực hiện, và từ sự hiểu biết về những chướng ngại đã hiện hình đối với công việc, phải được xử lý theo một cách hơi khác. Ở đây một lần nữa, cần phải theo một phương pháp rõ ràng:

This is the second approach to fear, because there may be things really in the

Đây là cách tiếp cận thứ hai đối với sợ hãi, bởi có thể có những điều thật sự trong môi

environment which are preventing the work from being done as best it could be done.

trường đang ngăn cản công việc được thực hiện tốt nhất như nó có thể.

Still the physical body;

Làm yên thể xác;

[26] Quiet by temporary inhibition the astral body.

[26] Làm lắng dịu thể cảm dục bằng sự ức chế tạm thời.

[27] Link up with the Ego,

[27] Hãy liên kết với Chân ngã,

Your consciousness within the causal body, which is a combination of solar angelic consciousness and your own higher consciousness. *Link up with the Ego*

Tâm thức của các bạn bên trong thể nguyên nhân, vốn là sự kết hợp giữa tâm thức Thái dương Thiên Thần và tâm thức cao hơn của chính các bạn. *Liên kết với Chân ngã*

[28] and definitely reason out the proper method of procedure in meeting the difficulty.

[28] và dứt khoát suy luận ra phương pháp tiến hành thích hợp để đối diện với khó khăn.

The mind is engaged, and

Thể trí được huy động, và

[29] Having exhausted all the higher rational methods and having clearly seen your course of action, you then—

[29] Sau khi đã vận dụng hết mọi phương pháp lý trí cao hơn và đã thấy rõ đường lối hành động của mình, bấy giờ bạn—

[30] Raise your vibration as high as may be and call down, from intuitional levels, added light on the difficulty.

[30] Hãy nâng rung động của bạn lên cao hết mức có thể và khẩn gọi xuống, từ các cấp độ trực giác, thêm ánh sáng soi vào khó khăn.

We're not only touching the buddhic plane here, trying to bring added light. It's not simply the light of the soul. It doesn't tell us what color to use or whether it's white or whether no color at all is involved.

Ở đây chúng ta không chỉ chạm đến cõi Bồ đề, cố gắng đem thêm ánh sáng vào. Đó không đơn thuần là ánh sáng của linh hồn. Ngài không nói cho chúng ta biết dùng màu gì, liệu đó là màu trắng hay không có màu nào liên hệ.

[31] If your intuition and reasoning faculty produce harmony and thus show the way out, then proceed. As an occult fact past all controversy, you know that naught can now happen but what is for the best.

[31] Nếu trực giác và năng lực lý luận của bạn tạo nên sự hài hòa và nhờ đó chỉ ra lối thoát, thì hãy tiến hành. Như một sự kiện huyền bí vượt ngoài mọi tranh luận, bạn

biết rằng lúc này không gì có thể xảy ra ngoại trừ điều tốt đẹp nhất.

That is, if you do in fact touch the intuition,

Tức là, nếu các bạn thật sự chạm đến trực giác,

[32] **You are sure of guidance, and he who sees thus the end from the beginning makes no error.**

[32] Bạn chắc chắn có sự hướng dẫn, và Đấng thấy được kết cuộc ngay từ khởi đầu như thế thì không phạm sai lầm.

Because the intuition does reveal the end from the beginning. So it seems to me that we have to somehow make note of this. Make note of this. And second method. These are real concretized obstacles.

Bởi trực giác thật sự mặc khải cứu cánh ngay từ khởi đầu. Vì vậy dường như với tôi chúng ta phải bằng cách nào đó ghi nhận điều này. Hãy ghi nhận điều này. Và phương pháp thứ hai. Đây là những chướng ngại đã được cụ thể hóa thật sự.

Sometimes there may not be enough money to continue the work. This actually affected Alice Bailey and her group during the Second World War. Just imagine, she's working with a Master and she's just short of materials and money. A method had to be found. Maybe the intuition revealed that method because they did keep going. And I imagine that they couldn't have kept going unless there were sacrifices. Usually sacrifice clears the way.

Đôi khi có thể không đủ tiền để tiếp tục công việc. Điều này thật sự đã ảnh hưởng đến Alice Bailey và nhóm của bà trong Thế Chiến thứ hai. Hãy tưởng tượng, bà đang làm việc với một Chân sư mà lại thiếu vật liệu và tiền bạc. Một phương pháp phải được tìm ra. Có lẽ trực giác đã mặc khải phương pháp ấy, bởi họ vẫn tiếp tục. Và tôi hình dung họ không thể tiếp tục nếu không có những hy sinh. Thường thì hy sinh dọn đường.

Now, here's another one. The third class of fears. And just for a moment, before we get into that, just think about the other class of fears that we just dealt with. These are things materialized on the physical plane which actually do obstruct and legitimate action. It's not just what might happen.

Đây là một loại khác. Loại sợ hãi thứ ba. Và trong khoảnh khắc, trước khi đi vào điều đó, hãy nghĩ về loại sợ hãi khác mà chúng ta vừa xử lý. Đây là những điều đã hiện hình trên cõi hồng trần, thật sự cản trở và đòi hỏi hành động chính đáng. Đó không chỉ là điều có thể xảy ra.

This actually has happened. These are materialized obstructions to the work. Really, they have happened. Have you encountered such a thing? Are you encountering that right now? Maybe issues of health, money, enemies, forces ranged

Điều này thật sự đã xảy ra. Đây là những chướng ngại đã hiện hình đối với công việc. Thật sự, chúng đã xảy ra. Các bạn đã gặp điều như vậy chưa? Hiện giờ các bạn có đang gặp điều đó không? Có lẽ là các vấn đề về sức khỏe, tiền bạc, kẻ thù, các mãnh lực được

against. Speaking of forces ranged against and called forces, let's go on to the next one. Anyway, meditate on that and just see if you give into these things.

dàn ra chống lại. Nói đến các mãnh lực được dàn ra chống lại và được gọi là các mãnh lực, chúng ta hãy đi tiếp sang điều kế tiếp. Hãy tham thiền về điều đó và xem liệu các bạn có khuất phục trước những điều này không.

[33] **A third class of fears—which aspirants contact more and more as they grow in strength and usefulness in service—is based on the realisation of the forces that are working against the Plan and hindering the work to be done.**

[33] Một loại sợ hãi thứ ba—mà người chí nguyện tiếp xúc ngày càng nhiều khi họ tăng trưởng sức mạnh và tính hữu dụng trong phụng sự—đặt nền trên sự nhận biết về các mãnh lực đang hoạt động chống lại Thiên Cơ và cản trở công việc cần được thực hiện.

These are the forces of obstruction. They do exist and they're very subtle, and maybe a lot of their power is that they're not realized. You don't see when they strike. They ambush you. Maybe some of us have been ambushed, but you get more and more vigilant as Master Morya says. It was something like, "Obstruct me once, shame on you. Obstruct me twice, shame on me." Because after all those, you should have gained in vigilance. Master Morya said he was so vigilant in his lives that he was rarely killed by his enemies.

Đây là các mãnh lực cản trở. Chúng thật sự tồn tại và rất tinh vi, và có lẽ phần lớn quyền năng của chúng là chúng không được nhận ra. Các bạn không thấy khi chúng tấn công. Chúng phục kích các bạn. Có lẽ một số chúng ta đã từng bị phục kích, nhưng các bạn ngày càng cảnh giác hơn, như Chân sư Morya nói. Đại ý là: "Cản trở tôi một lần, lỗi thuộc về anh. Cản trở tôi hai lần, lỗi thuộc về tôi." Bởi sau tất cả những điều ấy, các bạn đáng lẽ phải gia tăng cảnh giác. Chân sư Morya nói Ngài đã cảnh giác đến mức trong các kiếp sống của mình, Ngài hiếm khi bị kẻ thù giết hại.

And I suppose you find them as much in court as you do out there from other countries and other societies and on the battlefield.

Và tôi cho rằng các bạn tìm thấy chúng trong triều đình cũng nhiều như ngoài kia, từ các quốc gia khác, các xã hội khác và trên chiến trường.

[34] **Occult attacks and occult powers, warring militantly against the aspirant will occur; they may make their power felt in one or other of the vehicles and—in rare cases—where the aspirant is important enough, on all at once.**

[34] Các cuộc tấn công huyền bí và các quyền năng huyền bí, giao chiến quyết liệt chống lại người chí nguyện, sẽ xuất hiện; chúng có thể làm cho quyền năng của mình được cảm nhận trong một hoặc nhiều hiện thể, và—trong những trường hợp hiếm hoi—khi người chí nguyện đủ quan trọng, trong tất cả các hiện thể cùng một lúc.

You know how easy it is to fall into glamour about these things. Rather ordinary things happen and people say, “Oh, I've been attacked occultly.” But nevertheless, they are realities. They are a third class of event which inspires fear.

Các bạn biết dễ rơi vào ảo cảm về những điều này như thế nào. Những sự việc khá bình thường xảy ra, và người ta nói: “Tôi đã bị tấn công huyền bí.” Nhưng tuy vậy, chúng là những thực tại. Chúng là loại biến cố thứ ba gây ra sợ hãi.

Occult attacks and occult powers—not the benevolent kind, right?—warring militantly. There's our Mars, our Pluto for subterfuge. They do come in under Scorpio very much and sometimes under Capricorn, obstruction, right? The forces of obstruction warring militantly against the aspirant, even an aspirant, will occur.

Các cuộc tấn công huyền bí và các quyền năng huyền bí—không phải loại thiện lành, đúng không?—giao chiến dữ dội. Đó là Sao Hỏa của chúng ta, Sao Diêm Vương của chúng ta cho sự mưu đồ ngầm. Chúng đến rất nhiều dưới Hổ Cáp và đôi khi dưới Ma Kết, sự cản trở, phải không? Các mãnh lực cản trở giao chiến dữ dội chống lại người chí nguyện, ngay cả một người chí nguyện, sẽ xảy ra.

They make their power felt in one or other of the vehicles, and in rare cases, where the aspirant is important enough, on all at once.

Chúng làm cho quyền năng của chúng được cảm nhận trong một hoặc một số hiện thể, và trong những trường hợp hiếm hoi, khi người chí nguyện đủ quan trọng, trong tất cả cùng một lúc.

[35] Sometimes they will be attacks directed against the individual worker, sometimes against groups of workers.

[35] Đôi khi đó sẽ là những cuộc tấn công nhắm vào cá nhân người hoạt động, đôi khi nhắm vào các nhóm người hoạt động.

Against the group is more important. I'm recalling that DK said, “Look, I had to take some time out. There's been an attack on my ashram, and I had to do some repair work.” He had to counter this attack. And I suppose it was coming through some of his students who were going off on the astral plane and thinking that they were contacting the real Hierarchy. This happened in a few cases. The thought form of the Tibetan was masquerading as Him, so that took in Annie Besant and it took in C. W. Leadbeater. Then there was another one. It was a man whose rays were 1-7-4-6-7. He was involved. Beauty Strength. That's it. So it was BS. He was contacting astral shells because he used to

Nhắm vào nhóm thì quan trọng hơn. Tôi nhớ Chân sư DK đã nói: “Tôi đã phải dành ra một thời gian. Đã có một cuộc tấn công vào ashram của tôi, và tôi phải làm một số công việc sửa chữa.” Ngài phải đối kháng cuộc tấn công này. Và tôi cho rằng nó đến qua một số đạo sinh của Ngài, những người đã lạc vào cõi cảm dục và nghĩ rằng họ đang tiếp xúc với Thánh đoàn thật. Điều này đã xảy ra trong vài trường hợp. Hình tư tưởng của Chân sư Tây Tạng đã giả dạng như Ngài, đến nỗi đã lôi cuốn bà Annie Besant và ông C. W. Leadbeater. Rồi còn một người khác. Đó là một người nam có các cung là 1-7-4-6-7. Ông ấy có liên hệ. “Vẻ Đẹp Sức Mạnh.” Đúng vậy. Vì vậy đó là B. S. Ông ấy đang tiếp xúc

do it when he was a monk in the old days. He was bored in his monastic life and went out on the astral plane and contacted superior sources, and he carried these things forward. And DK eventually had to let him go. He couldn't go on anymore with the group. So there's a lot of traps on the astral plane and they are ever so convincing, and they get associated with our ego. And we start to feel a little proud or special because we've been able to contact them.

với các vỏ cảm dục vì trước kia, khi còn là tu sĩ, ông thường làm điều đó. Ông chán đời sống tu viện và đi ra trên cõi cảm dục, tiếp xúc với các nguồn cao hơn, rồi mang những điều này theo về sau. Và cuối cùng Chân sư DK đã phải để ông ấy ra đi. Ông không thể tiếp tục với nhóm nữa. Vì vậy có rất nhiều cạm bẫy trên cõi cảm dục, và chúng vô cùng thuyết phục; chúng được liên kết với chân ngã của chúng ta. Và chúng ta bắt đầu cảm thấy hơi kiêu hãnh hoặc đặc biệt vì đã có thể tiếp xúc với chúng.

And they're just spurious and not real. And they slow us down. DK had to do some remedial work, repair work. And two of his students were in pretty big danger on the basis of their contact with that thought form of him that was offering good words of mediocre cheer.

Nhưng chúng chỉ là giả tạo và không thật. Chúng làm chúng ta chậm lại. Chân sư DK đã phải làm một số công việc chỉnh trị, công việc sửa chữa. Và hai đạo sinh của Ngài đã ở trong nguy hiểm khá lớn do sự tiếp xúc của họ với hình tư tưởng ấy của Ngài, hình tư tưởng đưa ra những lời tốt đẹp với sự khích lệ tầm thường.

So these occult attacks—

Vì vậy, những cuộc tấn công huyền bí này—

[36] **To counter them you employ the first method with the following additions and changes. You link yourself up either as an individual or forming one of a group with your own soul and *with the Lodge of Masters,* not simply with your own Master, but with the Brotherhood for which you are working.**

[36] Để đối kháng chúng, bạn dùng phương pháp thứ nhất với những bổ sung và thay đổi sau đây. Bạn nối kết chính mình, hoặc với tư cách một cá nhân, hoặc như một thành viên của một nhóm, với linh hồn của chính bạn và *với Thánh đoàn các Chân sư,* [Page 347] không chỉ đơn giản với Chân sư của riêng bạn, mà với Huynh đệ đoàn mà bạn đang phụng sự.

You're really calling in the powers here.

Ở đây các bạn thật sự kêu gọi các quyền năng.

[37] **Then when stillness has been achieved,**

[37] Rồi khi sự tĩnh lặng đã đạt được,

You have to relax the physical body and, as much as you can, the astral body, focus the mind, held steady in the light of the soul.

Các bạn phải thư giãn thể xác và, đến mức có thể, thể cảm dục, tập trung thể trí, giữ vững trong ánh sáng của linh hồn. Các bạn có sự

You have the presence of the soul as you imagine it, and it's a triangle with the presence of your Lodge of Masters, the Hierarchy.

hiện diện của linh hồn như mình hình dung, và đó là một tam giác với sự hiện diện của Thánh đoàn các Chân sư của các bạn, tức Thánh đoàn.

Then when stillness has been achieved,

Rồi khi sự tĩnh lặng đã đạt được,

[38] **you visualise those Masters of whom you know, and raising your vibration higher still, you connect up, if possible, with the Chohans, with the Christ and the Manu,**

[38] bạn hình dung những Chân sư mà bạn biết, và khi nâng rung động của mình lên cao hơn nữa, nếu có thể, bạn nối kết với các Chohan, với Đức Christ và Đức Manu,

I suppose it's with the great hierarchical triangle of Christ, Manu, and Maha Chohan,

Tôi cho rằng đó là với tam giác vĩ đại của Thánh đoàn gồm Đức Christ, Đức Manu và Đức Mahachohan,

[39] **according to the line, religious or political, with which you may be working, and along which the attack will come.**

[39] tùy theo đường hướng, tôn giáo hay chính trị, mà bạn có thể đang hoạt động, và theo đó cuộc tấn công sẽ đến.

So especially emphasize: if it's in education and all the redemptive aspects, it's the Christ. If it's politics and the racial form, it's the Manu. If it's civilization, it's the Maha Chohan.

Vì vậy hãy đặc biệt nhấn mạnh: nếu đó là giáo dục và mọi phương diện cứu chuộc, thì là Đức Christ. Nếu đó là chính trị và hình tướng chủng tộc, thì là Đức Manu. Nếu đó là văn minh, thì là Đức Mahachohan.

So then you link up with these very high sources with which you may be working, and along which the attack will come—because it will come along the line on which you are making your greatest contribution.

Rồi các bạn liên kết với những nguồn rất cao này, những nguồn mà các bạn có thể đang làm việc cùng, và theo đó cuộc tấn công sẽ đến—bởi nó sẽ đến theo tuyến mà trên đó các bạn đang đóng góp lớn nhất.

[40] **You then pour through the linking chain, and through all the vehicles, a stream of violet light. This method is only for use when the need is dire and the necessity great.**

[40] Khi ấy, bạn tuôn qua chuỗi liên kết ấy, và qua tất cả các hiện thể, một dòng ánh sáng tím. Phương pháp này chỉ dùng khi nhu cầu thật cấp bách và sự cần thiết thật lớn lao.

Probably most of us are not in the position to actually be able to assess that.

Có lẽ hầu hết chúng ta không ở vị trí thật sự có thể đánh giá điều đó.

[41] The reason for caution lies in the etheric vehicle, which responds most violently to the colour violet.

Let's make this an important one and the violet light even more important. I'll just make it the usual color, but when it comes to the word violet, I will make that violet.

Personal fears may have nothing to do with reality. The second category involves materialized obstructive circumstances, which are real and actual, preventing the work on the physical plane with a very real possibility of obstruction. The third category is occult attacks.

For the first class of fears, we have quietness of the physical body, astral body, and mind, steadying your personality, the soul, and the master. The master is the apex, even though compared to the Solar Angel as a grand entirety, the master is not equal.

The master seeks to be a member of the council of Shamballic and in most cases is not yet a member until he's a Chohan, except for perhaps some first-rate masters. The Solar Angel, or the Solar Petri as PK refers to it, is already a member of the council within the sun. That's an entirely higher order of membership.

[41] Lý do phải thận trọng nằm ở hiện thể dĩ thái, vốn đáp ứng mãnh liệt nhất với màu tím.

Chúng ta hãy xem điều này là một điểm quan trọng, và ánh sáng tím còn quan trọng hơn nữa. Tôi sẽ chỉ để nó là màu thông thường, nhưng khi đến từ "tím", tôi sẽ làm nó thành tím.

Các nỗi sợ cá nhân có thể chẳng liên hệ gì đến thực tại. Loại thứ hai liên quan đến các hoàn cảnh cản trở đã hiện hình, có thực và cụ thể, ngăn cản công việc trên cõi hồng trần với một khả năng cản trở rất thực. Loại thứ ba là các cuộc tấn công huyền bí.

Đối với loại sợ hãi thứ nhất, chúng ta có sự yên tĩnh của thể xác, thể cảm dục và thể trí, làm vững phàm ngã của mình, linh hồn và Chân sư. Chân sư là đỉnh, mặc dù so với Thái dương Thiên Thần như một tổng thể vĩ đại, Chân sư không ngang hàng.

Chân sư tìm cách trở thành một thành viên của hội đồng Shamballa, và trong phần lớn trường hợp chưa là thành viên cho đến khi Ngài là một Chohan, ngoại trừ có lẽ một số Chân sư cung một. Thái dương Thiên Thần, hay thái dương tổ phụ như Chân sư DK gọi, đã là một thành viên của hội đồng bên trong mặt trời. Đó là một cấp bậc thành viên hoàn toàn cao hơn.

Nevertheless, the master is probably the apex for us, perhaps because our intimacy with the master is considerable. There is a projection of the Solar Angel into our causal body. I don't think we could contain the entirety of the Solar Angel and its power within our causal body.

Tuy vậy, Chân sư có lẽ là đỉnh đối với chúng ta, có lẽ vì sự thân cận của chúng ta với Chân sư là đáng kể. Có một sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần vào thể nguyên nhân của chúng ta. Tôi không nghĩ chúng ta có thể chứa đựng toàn thể Thái dương Thiên Thần và quyền năng của nó trong thể nguyên nhân của mình.

This is a very high initiative that has been to the star system of Sirius apparently, and probably on the cosmic astral plane. If you think about that being falling into the cosmic ethers and falling yet again onto the higher mental plane, it's got to be some kind of regulated transformed projection of its total power, which underlies the development of the human being and helps to build and sustain the vehicle of the human being.

Đây là một điểm đạo đồ rất cao, dường như đã đi đến hệ sao Sirius, và có lẽ trên cõi cảm dục vũ trụ. Nếu các bạn nghĩ về thực thể ấy rơi vào các dĩ thái vũ trụ và lại rơi thêm lần nữa xuống cõi thượng trí, thì đó hẳn phải là một loại phóng chiếu được điều chỉnh và chuyển đổi của toàn bộ quyền năng của nó, vốn nằm bên dưới sự phát triển của con người và giúp xây dựng, duy trì hiện thể của con người.

The Solar Angel does have its own tasks to fulfill, and we shouldn't always be importuning it, because it does have its own requirements on the level in which it's found. One of the maps shows the Solar Angel on the Buddhic plane: Solar Angels, Agnishvattas, Buddhic.

Thái dương Thiên Thần có các nhiệm vụ riêng phải hoàn thành, và chúng ta không nên lúc nào cũng quấy rầy nó, bởi nó có những yêu cầu riêng trên cấp độ mà nó được tìm thấy. Một trong các bản đồ cho thấy Thái dương Thiên Thần ở trên cõi Bồ đề: các Thái dương Thiên Thần, các Agnishvatta, Bồ đề.

[Picture 2]

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	Ray	Name	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:
a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.
b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

I think DK approved this. I'm not sure He made it per se. I have the feeling it was sort

Tôi nghĩ Chân sư DK đã phê chuẩn điều này. Tôi không chắc chính Ngài đã tạo ra nó. Tôi

of assembled. If it was not accurate, it would not be in the book. It's in *Esoteric Astrology* and also in *A Treatise on Cosmic Fire*.

có cảm giác nó được tập hợp lại theo một cách nào đó. Nếu nó không chính xác, nó đã không có trong sách. Nó nằm trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn* và cũng trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[42] With these precautions in mind the fear vibration can be faced and eventually eliminated.

[42] Khi ghi nhớ những điều phòng bị này, có thể đối diện với rung động sợ hãi và cuối cùng loại trừ nó.

Notice the word “faced”—that means faced up to and not running away from.

Hãy chú ý từ “đối diện”—nghĩa là đối diện thẳng với nó chứ không chạy trốn.

[43] Fears fall into two categories for the worker: —Fear of what the future holds, and, secondly, doubt as to the outcome of any effort.

[43] Đối với người hoạt động, các nỗi sợ thuộc hai loại: —sợ những gì tương lai dành sẵn, và thứ hai, nghi ngờ về kết quả của bất kỳ nỗ lực nào.

Fear of the future and fear of failure would be a doubt as to how it will all work out.

Sợ tương lai và sợ thất bại sẽ là một sự nghi ngờ về việc tất cả sẽ diễn ra như thế nào.

[44] With most people it is a combination of the two. Most aspirants have no basic doubt as to the ultimate issue, but they do doubt at times the working out of those issues in the present time, and they shrink back also from the path of endeavour, knowing—and rightly knowing—that it leads through trial and loneliness to the Feet of the Hierophant. They are likewise distressed by troubles and high vibrations which seem to emanate from high spiritual sources. Strong vibrations will come with ever increasing frequency, and as the race progresses in evolution the vibrations will wax stronger and their reactions must be dealt with in wisdom.

[44] Với đa số người, đó là sự kết hợp của cả hai. Phần lớn những người chí nguyện không có nghi ngờ căn bản nào về kết cục tối hậu, nhưng đôi khi họ nghi ngờ về sự triển khai của những kết cục ấy trong hiện tại, và họ cũng chùn bước trước con đường nỗ lực, vì biết—và biết đúng—rằng con đường ấy dẫn qua thử thách và cô đơn đến Dưới Chân Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo. Họ cũng đau khổ vì những rắc rối và các rung động cao dường như phát xuất từ những nguồn tinh thần cao. Những rung động mạnh sẽ đến với tần suất ngày càng gia tăng, và khi nhân loại tiến triển trong tiến hoá, các rung động sẽ trở nên mạnh hơn, và những phản ứng của chúng phải được xử lý bằng minh triết.

When Uranus comes in and you're trying to rearrange Saturn, it is difficult.

Khi Sao Thiên Vương đi vào và các bạn cố gắng sắp xếp lại Thổ Tinh, điều đó thật khó.

We're on page 347, and there's no way really for me to continue as much as I would like at this moment. We're really dealing with the issues. The instruction is: consecrate your motive, be fearless, cultivate the balanced imagination, weigh the evidence, experiment.

Chúng ta đang ở trang 347, và thật sự không có cách nào để tôi tiếp tục nhiều như tôi muốn vào lúc này. Chúng ta thật sự đang đề cập đến các vấn đề. Huấn thị là: hãy thánh hiến động cơ của các bạn, hãy vô úy, hãy vun bồi trí tưởng tượng quân bình, hãy cân nhắc chứng cứ, hãy thử nghiệm.

How do you deal with the astral body? Direct inhibition. Then apply your consciousness mentally, and then, of course, the method of flushing with pure white light. Then the different kinds of fears: personal fears, fears regarding materialized opposition, and then the occult attacks.

Các bạn xử lý thể cảm dục như thế nào? Ức chế trực tiếp. Rồi áp dụng tâm thức của mình một cách trí tuệ, và rồi dĩ nhiên là phương pháp tuôn tràn bằng ánh sáng trắng tinh khiết. Rồi các loại sợ hãi khác nhau: sợ hãi cá nhân, sợ hãi liên quan đến sự chống đối đã hiện hình, và rồi các cuộc tấn công huyền bí.

Strong vibrations are always coming. This is number 34, and our day today is the 27th of August. We're dealing with pages 343 to 347. We're going to start with number 35, the 35th program in dealing with the rules for magic on the astral plane. We're still in rule 10, and it's the 19th program for rule 10.

Các rung động mạnh luôn đang đến. Đây là số 34, và ngày hôm nay của chúng ta là 27 tháng Tám. Chúng ta đang đề cập đến các trang 343 đến 347. Chúng ta sẽ bắt đầu với số 35, chương trình thứ 35 trong việc bàn về các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Chúng ta vẫn ở trong Quy luật 10, và đó là chương trình thứ 19 cho Quy luật 10.

This is a wonderful book. I've been taking a leisurely approach. Sometimes I realize I talk too fast, maybe sometimes too slow. We're thinking together about these things, giving a little time for reflection, because there's no real assimilation without reflection. We can read a thing, but it has to sink in, and it has to be applied.

Đây là một quyển sách tuyệt vời. Tôi đã tiếp cận một cách thong thả. Đôi khi tôi nhận ra mình nói quá nhanh, có lẽ đôi khi quá chậm. Chúng ta đang cùng nhau suy nghĩ về những điều này, dành một ít thời gian cho suy ngẫm, bởi không có sự đồng hóa thật sự nếu không có suy ngẫm. Chúng ta có thể đọc một điều, nhưng nó phải thấm xuống, và nó phải được áp dụng.

The application has to be attempted. DK said somewhere in this, “Look, you can't learn everything, but try especially to learn that which is of use to you in the present circumstances and which you can apply.”

Việc áp dụng phải được thử. Chân sư DK đã nói đâu đó trong phần này: “Các bạn không thể học mọi điều, nhưng hãy đặc biệt cố gắng học điều nào hữu ích cho các bạn trong hoàn cảnh hiện tại và điều nào các bạn có thể áp dụng.”

Many blessings and lots of love. I've done more than half the book, I'm hoping. I'm thinking we have. So far there are 84 programs, so I imagine we're going to be up in the 170s or 180s by the time we finish. Plenty to study. This is a book which really must be studied by all of us.

Nhiều phước lành và thật nhiều tình thương. Tôi hy vọng mình đã đi hơn nửa quyển sách. Tôi nghĩ chúng ta đã làm được. Cho đến nay có 84 chương trình, nên tôi hình dung chúng ta sẽ lên đến khoảng 170 hoặc 180 khi hoàn tất. Có rất nhiều điều để học. Đây là một quyển sách mà thật sự tất cả chúng ta phải nghiên cứu.

Webinar Program 35 – Rule 10.19

Tóm Tắt

Tác động của những rung động cao và cách ứng xử

Bình giảng tiếp tục từ ba loại nỗi sợ đã thảo luận trước đó và chuyển sang chủ đề những rung động mạnh ngày càng xuất hiện nhiều hơn khi nhân loại tiến hóa. Chân sư DK chỉ rõ một thực tế quan trọng: khi rung động tinh thần gia tăng, nó đồng thời kích thích cả những điều tốt lẫn những gì được gọi là ác — đây là lý do tại sao các thời kỳ tiến bộ tinh thần thường đi kèm với các cơn sóng tội phạm và xã hội hỗn loạn. Rung động cao cũng có thể gây mệt mỏi thể xác, cần được giải quyết bằng sự thay đổi rung động, giải trí và tiêu khiển thay vì chỉ nghỉ ngơi. Nó còn có thể gây ra cơn trầm cảm sâu sắc khi đối mặt với tương lai, nhưng Chân sư DK khuyến khích rằng "niềm vui đến vào buổi sáng." Bên cạnh đó, nó có thể tạo ra sự nhạy cảm đau đớn của thể cảm dục, nhưng đồng thời thực sự nâng cao và đưa người đệ tử tiến gần hơn đến mục tiêu.

Con đường huyền môn — thực tế và yêu cầu

Chân sư DK đưa ra những lời khuyến cáo rất thực tiễn và mạnh mẽ. Lý thuyết không có giá trị cho đến khi được biến thành thực tế — toàn bộ sự tiến bộ phụ thuộc vào thái độ của người học trong việc biến giáo lý thành của mình. Thiền định về một lý tưởng giúp ổn định rung động đúng đắn như một rung động thường trực. Tri thức nội tâm phát triển qua ba cách: được chỉ dẫn trên cõi nội trong trạng thái ngủ về công việc cần làm; tiếp theo là thực sự nắm vững và thực hành những điều đã cảm nhận; và cuối cùng là sự truyền đạt các khả năng thực sự cho những người học khác.

Đường đạo thực sự là con đường một mình, dù đó là "một mình trong tất cả." Năng lực đứng vững một mình, gánh chịu trách nhiệm và hoàn thành mọi việc đơn độc là dấu hiệu của một Huynh Đệ Chánh Đạo. Thầy MDR nhận xét rằng Mars cho chúng ta ý chí đối đầu với đối kháng, và niềm tin vào sự bất tử của Thượng Đế bên trong là nền tảng của lòng can đảm đích thực.

Lời khuyến khích từ Thánh đoàn

Một trong những đoạn xúc động nhất của cả cuốn sách xuất hiện ở đây, khi Chân sư DK thể hiện tình thương của Thánh đoàn đối với những đệ tử đang chiến đấu. Ngài bày tỏ rằng các Chân sư nhìn thấy và quan tâm đến từng giờ phụng sự được thực hiện trong đau đớn và căng thẳng, từng ngày lao động với thần kinh bị dày vò và trái tim mệt mỏi — không một điều nào trong số này bị phép qua đi mà không được chú ý. Thánh đoàn biết và quan tâm, dù không thể can thiệp vào công việc mà người đệ tử phải tự làm trong thế giới. Thầy MDR thừa nhận rằng đoạn văn này đã làm ông rơi nước mắt khi đọc.

Những sai lầm giáo lý cần bác bỏ

Chân sư DK phê bình một giáo thuyết nguy hiểm cho rằng chỉ một số ít người mới có linh hồn, còn số đông còn lại không có sự bất tử. Giáo thuyết này dựa trên thuyết chọn lọc tự nhiên và dẫn đến sự kiêu ngạo tâm linh — cảm giác ưu việt của những người có thể trí phát triển so với những người khác. Chân sư DK khẳng định đây là một phần của ảo tưởng lớn về sự chia cắt, hay còn được gọi là "sai lầm của sự bác bỏ." Thực tế, tâm thức bất tử và sự hiểu biết về Thượng Đế được tìm thấy ngay cả ở những người nông dân bình thường nhất, và những lời khuyên khôn ngoan thường xuất phát từ những người vô học. Thầy MDR lưu ý rằng khi trí tuệ chiếm ưu thế trong tương lai, nó cũng sẽ tạo ra những vấn đề riêng của nó, giống như cảm xúc đang làm điều đó ngày nay.

Tự do đi trong ánh sáng — và những thách thức mới

Một nghịch lý quan trọng được trình bày: khi người đệ tử thực sự đi trong ánh sáng của linh hồn mình, ánh sáng đó vừa chiếu sáng con đường vừa đồng thời tiết lộ Thiên Cơ, nhưng cũng tiết lộ mức độ mà Thiên Cơ còn xa mới hoàn thành. Tất cả bóng tối, hỗn loạn và thất bại của thế giới trở nên hiển nhiên. Người đệ tử có thể bị choáng ngợp bởi điều này nếu không nhớ rằng phía sau mọi vẻ ngoài xáo trộn là trái tim tình thương đang đập. Câu hỏi quyết định là: liệu người đệ tử có thể đứng vững dưới áp lực này và vẫn khẳng định sự chiến thắng cuối cùng của điều thiện? Liệu người đó có thể nhìn thấy nỗi đau của thế giới và vẫn vui mừng trong tâm thức thiêng liêng?

Bình giảng kết thúc tại trang 357. Bình giảng số 36 (Quy Luật 10, chương trình thứ 20) sẽ tiếp tục từ trang 357 với chủ đề các loại năng lượng trí tuệ và sự vĩ đại lầm lạc của sự chia cắt trong nhận thức.

Text

[1] Strong vibrations will come with ever increasing frequency, and as the race progresses in evolution the vibrations will wax stronger and their reactions must be dealt with in wisdom.

[2] Two things manifest when the spiritual vibration is exceedingly potent. [3] All good aspirations and synchronous high vibrations are stimulated and, secondly, all that we term “evil” is likewise stimulated. Aspirants should bear this carefully in mind. [4] There may demonstrate such a factor as a crime wave, but there will also demonstrate an increasing number of groups that stand for [Page 348] spiritual endeavor and high aspiration. [5] The effect of the heightening of the vibration on you, the aspirant, may manifest in various ways also. It may [6] result in bodily fatigue and this must be dealt with—not so much by sleep and by rest, though a just proportion of them is necessary—but above all by a change of vibration, of recreation and of amusement. [7] Secondly, [8] it results frequently in a profound depression, in an utter sinking of the heart as the future is faced. [9] Face that future, however, and remember that what the future holds is not revealed, but that “joy cometh in the morning”. [10] It results also

[1] Những rung động mạnh mẽ sẽ đến với tần suất ngày càng gia tăng, và khi nhân loại tiến bước trong tiến hoá, các rung động ấy sẽ trở nên mạnh hơn, còn những phản ứng của chúng cần được xử lý bằng minh triết.

[2] Hai điều biểu hiện khi rung động tinh thần trở nên cực kỳ mạnh mẽ. [3] Mọi khát vọng thiện lành và các rung động cao đồng điệu đều được kích thích; thứ hai, tất cả những gì chúng ta gọi là “tà ác” cũng được kích thích như vậy. Người chí nguyện nên ghi nhớ kỹ điều này. [4] Có thể biểu hiện một yếu tố như làn sóng tội ác, nhưng cũng sẽ biểu hiện ngày càng nhiều nhóm đại diện cho [Page 348] nỗ lực tinh thần và khát vọng cao cả. [5] Ảnh hưởng của việc nâng cao rung động đối với bạn, người chí nguyện, cũng có thể biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Điều đó có thể [6] dẫn đến sự mệt mỏi thể xác, và điều này phải được xử lý—không hẳn bằng giấc ngủ và sự nghỉ ngơi, dù một tỉ lệ thích đáng của chúng là cần thiết—mà trên hết bằng sự thay đổi rung động, bằng sự giải trí và tiêu khiển. [7] Thứ hai, [8] nó thường dẫn đến một sự trầm cảm sâu xa, một sự chùng xuống hoàn toàn của lòng khi đối diện với tương lai. [9] Tuy nhiên, hãy đối diện với tương lai ấy, và hãy nhớ rằng điều tương lai nắm giữ chưa được mặc khải,

in a sensitiveness of the astral body that is, perhaps, even more hard to bear. [11] This must be dealt with by the individual as best he may, bearing in mind the suggestions that I have given him. [12] It results also in a permanent stimulation of the atoms in the various vehicles and their coherent, stabilized vibration. It lifts a little nearer to the goal, though perhaps the aspirant may not realize it.

nhưng "sự hoan hỉ đến vào buổi sáng". [10] Nó cũng dẫn đến một sự nhạy cảm của thể cảm dục, có lẽ còn khó chịu đựng hơn nữa. [11] Cá nhân phải xử lý điều này tốt nhất trong khả năng của y, đồng thời ghi nhớ những gợi ý mà Tôi đã trao cho y. [12] Nó cũng dẫn đến sự kích thích thường xuyên các nguyên tử trong những hiện thể khác nhau và sự rung động cố kết, ổn định của chúng. Nó nâng người chí nguyện đến gần mục tiêu hơn đôi chút, dù có lẽ y không nhận ra điều đó.

[13] Everything depends upon the pupil's ability to grasp the inner meaning of all events. [14] His entire progress upon the Path rests upon his attitude in making the teaching his own. [15] It is only as we transmute the lessons on the inner planes into practical knowledge that they become part of our own experience and are no longer theoretical. [16] Expansion of consciousness should be an ever increasing practical experience. [17] Theories are of no value until we have changed them into fact. [18] Hence the value of meditating on an ideal. [19] In the meditation our thoughts vibrate temporarily to the measure of the conception, and in time that vibration becomes permanent.

[13] Mọi sự tùy thuộc vào khả năng của môn sinh trong việc nắm bắt ý nghĩa bên trong của mọi biến cố. [14] Toàn bộ bước tiến của y trên Đường Đạo tùy thuộc vào thái độ của y khi biến giáo huấn thành của chính mình. [15] Chỉ khi chúng ta chuyển hoá các bài học trên các cõi bên trong thành tri thức thực tiễn, chúng mới trở thành một phần kinh nghiệm của chính chúng ta và không còn là lý thuyết nữa. [16] Sự mở rộng tâm thức phải là một kinh nghiệm thực tiễn ngày càng tăng trưởng. [17] Các lý thuyết không có giá trị cho đến khi chúng ta biến chúng thành sự kiện. [18] Do đó có giá trị của việc tham thiền về một lý tưởng. [19] Trong tham thiền, các tư tưởng của chúng ta tạm thời rung động theo nhịp độ của quan niệm ấy, và theo thời gian, rung động đó trở nên thường hằng.

[20] Those who, with open eyes, enter on occult training need indeed to count the cost. [21] The reward at the end is great, but the path is rough and the true occultist walks it alone. [22] The capacity to stand alone, to assume responsibility, [Page 349] and then to carry all through single-handed, and to brave evil for the sake of the good achieved is the mark of a White Brother. [23] Be prepared then for loneliness, for dangers of a dim and obscure character, and expect

[20] Những ai, với đôi mắt mở, bước vào sự huấn luyện huyền bí thật sự cần cân nhắc cái giá phải trả. [21] Phần thưởng ở cuối đường là lớn lao, nhưng con đường thì gập ghềnh và nhà huyền bí học chân chính bước đi trên đó một mình. [22] Khả năng đứng một mình, đảm nhận trách nhiệm, [Page 349] rồi tự mình đưa mọi việc đến cùng, và can đảm đối mặt với tà ác vì điều thiện đã đạt được, là dấu hiệu của một Huynh đệ Chánh đạo. [23] Vậy hãy chuẩn bị cho sự cô độc, cho những

to see your life spent for no reward that touches the personality. [24] It is only as the consciousness expands, and one finds one's true position in the cosmic whole that the reward becomes apparent; but cease from fear, and know that the personality is only temporary, and what matter if it suffer? [25] Some good gained for the universal Brotherhood, some law explained and demonstrated in the life of every day, [26] may make the Master say eventually (yes, eventually, after all is over) well done! [27] Let your eyes therefore look straight on. Turn not to the right hand nor to the left. The path leads upward and on to greater rapidity of vibration and to greater sensitiveness. Seek the point of balance in your work and keep that balance, for the years hold much work, much pressure and much suffering.

hiểm nguy có tính chất mờ tối và khó nhận rõ, và hãy chờ đợi thấy đời mình được tiêu hao mà không có phần thưởng nào chạm đến phàm ngã. [24] Chỉ khi tâm thức mở rộng, và con người tìm thấy vị trí đích thực của mình trong toàn thể vũ trụ, thì phần thưởng mới trở nên hiển nhiên; nhưng hãy dứt bỏ sợ hãi, và biết rằng phàm ngã chỉ là tạm thời, vậy có hề gì nếu nó chịu khổ? [25] Một điều thiện nào đó đạt được cho Tình Huynh Đệ Đại Đồng, một định luật nào đó được giải thích và chứng minh trong đời sống hằng ngày, [26] cuối cùng có thể khiến Chân sư nói rằng — vâng, cuối cùng, sau khi mọi sự đã qua — làm tốt lắm! [27] Vì vậy, hãy để mắt bạn nhìn thẳng về phía trước. Đừng quay sang bên phải hay bên trái. Con đường dẫn lên cao và tiến tới mức rung động nhanh hơn, cùng sự nhạy cảm lớn hơn. Hãy tìm điểm quân bình trong công việc của bạn và giữ vững quân bình ấy, vì những năm tháng chứa đựng nhiều công việc, nhiều áp lực và nhiều đau khổ.

[28] Are you strong enough to see the world's woe, to see disaster and yet keep joyful? [29] Can you be a partner in the work of furthering the evolution of the race and see the necessity for trouble and for discipline and yet not move to stem the tide of sorrow? [30] Picked and tried souls are being trained all over the world at the present time. [31] The Masters [32] are overwhelmed with the work and Their time is over-occupied. [33] They give what They can but on the individual aspirant depends the use made of that which is given.

[28] Bạn có đủ mạnh mẽ để nhìn thấy nỗi thống khổ của thế gian, nhìn thấy thảm họa mà vẫn giữ được sự hoan hỉ không? [29] Bạn có thể là cộng sự trong công việc thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại, thấy được sự cần thiết của khổ đau và kỷ luật, mà vẫn không ra tay ngăn dòng triều sầu khổ không? [30] Hiện nay, khắp thế giới, những linh hồn được tuyển chọn và thử luyện đang được huấn luyện. [31] Các Chân sư [32] đang ngập trong công việc và thời giờ của Các Ngài bị chiếm dụng quá mức. [33] Các Ngài ban cho những gì Các Ngài có thể, nhưng việc sử dụng những gì được ban tùy thuộc vào từng người chí nguyện.

[34] Those of us who watch and guide on the inner side of life realize more than perhaps you who bear the burden and heat of physical plane existence know. [35] We know

[34] Chúng tôi, những người quan sát và hướng dẫn ở mặt bên trong của đời sống, nhận biết nhiều hơn điều mà có lẽ các bạn, những người đang gánh chịu sức nặng và

your physical disabilities and some day may be able to help definitely in the building up of strong bodies for world service. [36] Now —such is the astral miasma—it is well nigh impossible for you, our struggling brethren, [Page 350] to have good health; [37] the karma of the world prohibits it. [38] The astral corruption and the foul cesspools of the lower levels of the mental plane infect all, and lucky is he who escapes. [39] We watch with tenderness all of you, who, with weak and sensitive bodies, struggle, work, fight, fail, continue and serve. [40] Not one hour of service, given in pain and tension, not one day's labor followed with racked nerves, with head tired and with heart sick, is allowed to pass unnoticed. [41] We know and we care, yet, we may do naught that you, struggling in the field of the world, can do of that which is needed. The world's karma engulfs each of you at this epoch. If you could but realize it, the time is short, and rest, joy and peace are on their way.

sức nóng của sự hiện hữu nơi cõi hồng trần, có thể biết. [35] Chúng tôi biết những khiếm khuyết thể xác của các bạn, và một ngày nào đó có thể giúp đỡ một cách rõ rệt trong việc xây dựng những thể xác mạnh mẽ để phụng sự thế gian. [36] Hiện nay—chướng khí cảm dục là như thế—gần như không thể nào để các bạn, những huynh đệ đang phấn đấu của chúng tôi, [Page 350] có được sức khỏe tốt; [37] nghiệp quả của thế giới ngăn cấm điều đó. [38] Sự băng hoại cảm dục và những hố nước thải hôi thối ở các cấp độ thấp của cõi trí lây nhiễm tất cả, và may mắn thay cho y nào thoát khỏi. [39] Chúng tôi âu yếm dõi theo tất cả các bạn, những người, với các thể yếu ớt và nhạy cảm, vẫn phấn đấu, làm việc, chiến đấu, thất bại, tiếp tục và phụng sự. [40] Không một giờ phụng sự nào, được hiến dâng trong đau đớn và căng thẳng, không một ngày lao động nào đi kèm với thần kinh rã rời, đầu mỏi mệt và lòng đau đớn, mà chúng tôi để trôi qua không ghi nhận. [41] Chúng tôi biết và chúng tôi quan tâm, tuy nhiên, chúng tôi không thể làm điều gì trong những việc cần thiết mà chính các bạn, đang phấn đấu trong cánh đồng thế gian, mới có thể làm. Nghiệp quả của thế giới đang cuốn lấy mỗi người trong các bạn vào thời kỳ này. Giá như các bạn có thể nhận ra điều đó, thời gian thật ngắn ngủi, và sự nghỉ ngơi, sự hoan hỉ cùng bình an đang trên đường đến.

[42] The half-gained victory, the days lived through with a certain measure of success, yet with an unachieved ideal, the minutes of exhaustion of soul and body when the emptiness of everything, even of service itself, seems the only noticeable thing, the weeks and months of endeavor and of struggle against apparently insuperable odds, against the stupendous power of the forces of evolution, against the roaring tide of the world's ignorance, —all are known. Take comfort in the assurance that love

[42] Chiến thắng mới đạt được một nửa, những ngày đã sống qua với một mức độ thành công nào đó nhưng lý tưởng vẫn chưa thành tựu, những phút giây kiệt quệ của linh hồn và thể xác khi sự trống rỗng của mọi sự, ngay cả của chính sự phụng sự, dường như là điều duy nhất có thể nhận thấy, những tuần và tháng nỗ lực và chiến đấu chống lại những trở lực dường như không thể vượt qua, chống lại quyền năng phi thường của các mãnh lực tiến hóa, chống lại thủy triều gầm thét của vô minh thế gian — tất cả đều đã được biết rõ. Hãy tìm niềm

rules all; take courage from the realization that the Hierarchy stands.

an ủi trong sự xác tín rằng tình thương cai quản tất cả; hãy lấy can đảm từ nhận biết rằng Thánh Đoàn vẫn đứng vững.

[43] Those who are to teach the world more about the Masters and who are being trained to be focal points of contact are put through a very drastic disciplining. [44] They are tested in every possible way and taught much through bitter experience. [45] They are taught to attach no importance to recognition. [46] They are trained not to judge from the appearance but from the inner vision. [47] Capacity to recognize the Master's purpose and the ability to love are counted of paramount importance. [48] Aspirants who seek to be chosen for work as disciples must lose all desire for the things of self and must be willing at any [Page 351] cost to pay the price of knowledge. [49] If proof is to be given to the world of the subjective realm of reality it will be bought with the heart's blood, for only "in the blood of the heart" can power be safely gained and wisely wielded. [50] As you go on and, as aspirants, study the hidden laws of nature, you will realize the need for the price paid. [51] The spiritual unfoldment of the disciple's character must keep pace with his inner knowledge. [52] This knowledge grows in three ways:

[43] Những người sẽ giảng dạy cho thế gian nhiều hơn về các Chân sư, và đang được huấn luyện để trở thành các tiêu điểm tiếp xúc, phải trải qua một kỷ luật rèn luyện hết sức nghiêm khắc. [44] Họ được thử thách bằng mọi cách có thể và được dạy dỗ nhiều qua kinh nghiệm cay đắng. [45] Họ được dạy không gán tầm quan trọng nào cho sự công nhận. [46] Họ được huấn luyện để không phán xét theo vẻ ngoài mà theo linh thị bên trong. [47] Năng lực nhận ra mục đích của Chân sư và khả năng yêu thương được xem là có tầm quan trọng tối thượng. [48] Những người chí nguyện tìm cách được chọn để làm việc với tư cách là đệ tử phải mất hết mọi ham muốn đối với những điều thuộc về cái tôi, và phải sẵn lòng trả giá cho tri thức bằng bất cứ [Page 351] giá nào. [49] Nếu bằng chứng về cõi giới chủ quan của thực tại phải được trao cho thế gian, thì bằng chứng ấy sẽ được mua bằng máu tim, vì chỉ "trong máu của trái tim" quyền năng mới có thể được đạt lấy một cách an toàn và vận dụng một cách minh triết. [50] Khi các bạn tiến bước và, với tư cách là những người chí nguyện, nghiên cứu các định luật ẩn tàng của thiên nhiên, các bạn sẽ nhận ra sự cần thiết của cái giá đã trả. [51] Sự khai mở tinh thần trong tính cách của người đệ tử phải theo kịp tri thức bên trong của y. [52] Tri thức này tăng trưởng theo ba cách:

[53] 1. By definite expansions of consciousness, which open up to the disciple a realization of the points to be attained. [54] This produces in his mind a formulation of what lies ahead to be grasped and is the first step towards acquirement. An aspirant is definitely taken on the inner planes and shown by a more advanced chela what is the

[53] 1. Bằng những sự mở rộng tâm thức rõ rệt, vốn mở ra cho đệ tử một nhận biết về các điểm cần đạt tới. [54] Điều này tạo ra trong thể trí của y một hình thành về những gì còn ở phía trước cần được nắm bắt, và là bước đầu tiên hướng tới sự sở đắc. Một người chí nguyện quả thực được đưa lên các cõi bên trong, và được một đệ tử tiến xa hơn chỉ cho

work to be done, much in the same way as a pupil is shown by his master the lesson to be learned.

[55] 2. The next step is the mastering of the lesson and the working out in meditation and experiment of the truths sensed. [56] This is a lengthy process, for all has to be assimilated and made part and parcel of the disciple's very self before he can go on. [57] It resembles the working out of a [58] sum—figure by figure, line by line, the working out being carried forward until the answer is achieved. This work is done both on the inner planes and on the physical. In the Hall of Learning the pupil is taught nightly for a short time before proceeding with any work of service. [59] This teaching he brings over into his physical brain consciousness in the form of a deep interest in certain subjects, and in an increasing aptitude to think concretely and abstractly on the various occult matters that are occupying his attention. [60] He attempts to experiment and tries various methods of studying the laws and in process of time arrives at results that are of value to him. [61] Time passes and as he appropriates and knows more, his knowledge takes a synthetic form and he becomes [Page 352] ready to teach and to impart to others the residue of knowledge of which he is sure.

[62] 3. In teaching others comes further knowledge. [63] The definition of truth in teaching crystallises the facts learnt, and, in the play of other minds, [64] the aspirant's own vibration becomes keyed up to ever higher planes, and thus fresh intuition and fresh reaches of truth pour in.

thấy công việc phải làm, rất giống như một học trò được Chân sư của y chỉ cho bài học cần học.

[55] 2. Bước kế tiếp là làm chủ bài học và triển khai trong tham thiền cùng thực nghiệm những chân lý đã cảm nhận. [56] Đây là một tiến trình dài, vì tất cả phải được đồng hóa và trở thành một phần không thể tách rời của chính bản thân đệ tử trước khi y có thể tiếp tục tiến bước. [57] Nó giống như việc giải một [58] bài toán — từng con số, từng dòng một, công việc giải được tiếp tục cho đến khi đạt được đáp số. Công việc này được thực hiện cả trên các cõi bên trong lẫn trên cõi hồng trần. Trong Phòng Học Tập, môn sinh được dạy dỗ hằng đêm trong một thời gian ngắn trước khi tiến hành bất kỳ công việc phụng sự nào. [59] Sự dạy dỗ này, y mang vào tâm thức bộ não hồng trần của mình dưới hình thức một mối quan tâm sâu sắc đối với một số chủ đề, và một năng lực ngày càng tăng trong việc suy nghĩ cụ thể cũng như trừu tượng về các vấn đề huyền bí khác nhau đang chiếm trọn sự chú ý của y. [60] Y cố gắng thực nghiệm và thử nhiều phương pháp nghiên cứu các định luật, rồi theo thời gian đạt đến những kết quả có giá trị đối với y. [61] Thời gian trôi qua, và khi y lĩnh hội cùng hiểu biết nhiều hơn, tri thức của y mang một hình thức tổng hợp, và y trở nên [Page 352] sẵn sàng giảng dạy cũng như truyền đạt cho người khác phần tri thức còn lại mà y chắc chắn.

[62] 3. Trong việc giảng dạy người khác, tri thức thêm nữa sẽ đến. [63] Việc định nghĩa chân lý trong khi giảng dạy kết tinh những sự kiện đã học được, và trong sự tương tác của các thể trí khác, [64] rung động của chính người chí nguyện được điều chỉnh lên các cõi ngày càng cao hơn; nhờ đó, trực giác mới và những tầm mức mới của chân lý tuôn vào.

[65] When one lesson has, in this way, been mastered, a further one is set, and when a pupil has learnt a particular series of lessons he graduates and passes an initiation. [66] The whole group he teaches is benefited by his step forward, for every disciple carries those he instructs along with him in a curious indefinable sense. [67] The benefit to the unit reacts upon the whole. [68] A Master carries His disciples on and up with Him in a similar manner. [69] The matter is abstruse and largely one of the secrets of the law of vibratory expansion. The initiation of the Logos has a universal effect.

[65] Khi một bài học đã được làm chủ theo cách này, một bài học tiếp theo được giao; và khi một môn sinh đã học xong một chuỗi bài học đặc thù, y tốt nghiệp và vượt qua một cuộc điểm đạo. [66] Toàn thể nhóm mà y giảng dạy đều được lợi ích nhờ bước tiến của y, vì mỗi đệ tử đều mang theo những người mà y huấn luyện cùng tiến với mình, theo một nghĩa kỳ lạ khó định nghĩa. [67] Lợi ích đến với đơn vị sẽ tác động trở lại lên toàn thể. [68] Một Chân sư cũng mang các đệ tử của Ngài tiến tới và vươn lên cùng với Ngài theo một cách tương tự. [69] Vấn đề này thâm áo và phần lớn là một trong những bí mật của định luật mở rộng rung động. Cuộc điểm đạo của Đức Thượng đế có ảnh hưởng phổ quát.

You are right in your assumption that the probationary path corresponds to the later stages of the period of gestation. At the first initiation what is called in the New Testament "the babe in Christ" starts upon the pilgrimage of the path. The first initiation simply stands for commencement. A certain structure of right living, of thinking and of conduct has been attained; the form that the Christ is to occupy has been constructed and now that form is to be vivified and indwelt. The Christ life enters and the form becomes alive. Therein lies the difference between theory and making that theory a part of yourself. You can have a perfect picture or image but it lacks the life. You have a person who has modelled his life on the divine as far as he can. He has a good copy yet something is lacking. What is this something? The manifestation of the indwelling Christ. The germ has been there but it has lain dormant. Now it is fostered and brought to birth, and the first initiation is [Page 353] attained. Much then remains to be done. The analogy is complete. Many years were spent by the disciple Jesus

Các bạn đúng trong giả định rằng Con Đường Dự Bị tương ứng với các giai đoạn sau của thời kỳ thai nghén. Ở lần điểm đạo thứ nhất, điều trong Tân Ước gọi là "hài nhi trong Đức Christ" bắt đầu cuộc hành hương trên con đường. Lần điểm đạo thứ nhất chỉ đơn giản biểu thị sự khởi đầu. Một cấu trúc nhất định của đời sống đúng đắn, tư tưởng và hành vi đúng đắn đã đạt được; hình tướng mà Đức Christ sẽ chiếm ngự đã được kiến tạo, và nay hình tướng ấy phải được làm cho sinh động và được cư ngụ. Sự sống Đức Christ đi vào và hình tướng trở nên sống động. Chính trong đó có sự khác biệt giữa lý thuyết và việc biến lý thuyết ấy thành một phần của chính các bạn. Các bạn có thể có một bức tranh hay hình ảnh hoàn hảo nhưng nó thiếu sự sống. Các bạn có một người đã mô phỏng đời mình theo điều thiêng liêng hết mức y có thể. Y có một bản sao tốt, nhưng vẫn thiếu điều gì đó. Điều đó là gì? Sự biểu lộ của Đức Christ nội tại. Mầm đã có ở đó nhưng vẫn nằm yên. Nay nó được nuôi dưỡng và đưa đến sự sinh ra, và lần điểm đạo thứ nhất [Page 353] được đạt tới. Khi ấy còn nhiều điều phải làm. Sự tương đồng là trọn vẹn. Nhiều năm đã trôi qua đối

between the birth and baptism. The remaining three initiations were taken in three years. You have the same situation on the path of the aspirant.

[70] The second initiation marks the crisis of the control of the astral body. After baptism [71] there remain the three temptations, demonstrating the complete control of the three lower vehicles. [72] Then comes the Transfiguration, followed by knowledge of the [73] future and complete self-abnegation. [74] Therefore, you have the following:

[75] 1. The moment of conception—i.e. individualization.

[76] 2. Nine months gestation—i.e. the wheel of life.

[77] 3. First initiation—i.e. the birth hour.

[78] The path is, therefore, a path on which steady expansion of consciousness is undergone with increasing sensitivity to the higher vibrations. [79] This works out at first as sensitiveness to the inner voice and this is one of the most necessary faculties in a disciple. [80] The Great Ones are looking for those who can rapidly obey the inner voice of their soul. [81] The times are critical and all aspirants are urged also to render themselves sensitive to the voice of their Master as well. [82] His time is fully occupied and disciples must train themselves to be sensitive to His impression. [83] A slight hint, a pointed finger, a hurried suggestion, may be all that He has time to give, and each disciple must be upon the watch. [84] The pressure upon Them is great now that They are moving closer to the physical plane. [85] More souls are conscious

với đệ tử Jesus giữa lúc sinh ra và phép rửa. Ba cuộc điểm đạo còn lại được trải qua trong ba năm. Các bạn có cùng tình huống trên con đường của người chí nguyện.

[70] Lần điểm đạo thứ hai đánh dấu cuộc khủng hoảng trong việc kiểm soát thể cảm dục. Sau lễ rửa tội [71] vẫn còn ba cám dỗ, chứng tỏ sự kiểm soát hoàn toàn đối với ba hiện thể thấp. [72] Rồi đến sự Biến hình, tiếp theo là tri thức về [73] tương lai và sự tự phủ nhận hoàn toàn. [74] Vì vậy, các bạn có như sau:

[75] 1. Thời điểm thụ thai—tức là biệt ngã hóa.

[76] 2. Chín tháng thai nghén—tức là bánh xe sự sống.

[77] 3. lần điểm đạo thứ nhất—tức là giờ sinh.

[78] Do đó, con đường là một con đường trên đó sự mở rộng đều đặn của tâm thức diễn ra cùng với độ nhạy cảm ngày càng tăng đối với các rung động cao hơn. [79] Điều này lúc đầu biểu hiện như sự nhạy cảm với tiếng nói nội tâm, và đây là một trong những năng lực cần thiết nhất nơi một đệ tử. [80] Các Đấng Cao Cả đang tìm kiếm những ai có thể nhanh chóng tuân theo tiếng nói nội tâm của linh hồn mình. [81] Thời cuộc đang nguy cấp, và mọi người chí nguyện cũng được thúc giục làm cho mình nhạy cảm với tiếng nói của Chân sư mình. [82] Thời gian của Ngài đã hoàn toàn kín, và các đệ tử phải tự rèn luyện để nhạy cảm với sự ấn truyền của Ngài. [83] Một gợi ý nhẹ, một ngón tay chỉ rõ, một lời đề nghị vội vã, có thể là tất cả những gì Ngài có thời gian để ban cho, và mỗi đệ tử phải luôn canh chừng. [84] Áp lực đặt lên Các Ngài hiện nay rất lớn, khi Các Ngài đang tiến

of Them than when They worked on mental levels only [86] and They also, working on denser planes, are finding conditions more difficult. [87] The devas and disciples, aspirants and those upon the probationary path are being gathered around Them now and are being organized into groups with special work assigned. [88] Some souls can work only in mass [Page 354] formation, banded together and unified by a common aspiration. [89] Such are the majority of Christians, for instance, in the churches. [90] These, knowing not the laws of occultism, and only sensing the inner truth, work on broad lines of preparation. [91] They are aided by bands of lesser devas or angels who suggest, guide and control.

gần hơn đến cõi hồng trần. [85] Nhiều linh hồn ý thức về Các Ngài hơn so với khi Các Ngài chỉ hoạt động trên các cấp độ cõi trí [86] và chính Các Ngài, khi hoạt động trên các cõi đậm đặc hơn, cũng đang nhận thấy các điều kiện khó khăn hơn. [87] Các thiên thần và đệ tử, những người chí nguyện và những người trên con đường dự bị hiện đang được quy tụ quanh Các Ngài và được tổ chức thành các nhóm với công việc đặc biệt được giao phó. [88] Một số linh hồn chỉ có thể hoạt động trong đội hình đông đảo [Page 354], liên kết với nhau và được thống nhất bởi một khát vọng chung. [89] Chẳng hạn, đó là trường hợp của đa số Cơ Đốc nhân trong các giáo hội. [90] Những người này, không biết các định luật của huyền bí học mà chỉ cảm nhận chân lý nội tâm, hoạt động theo những đường lối chuẩn bị rộng lớn. [91] Họ được trợ giúp bởi các nhóm thiên thần bậc thấp hơn, những vị gợi ý, hướng dẫn và kiểm soát.

[92] Others more advanced work in smaller groups. They idealize more and in them you see the thinkers and leaders of social reform, of humanitarian regeneration and of church leadership, either Christian or Oriental. [93] The higher devas guide them, the blue and yellow devas, as the former group are guided by the blue and rose.

[92] Những người khác tiến bộ hơn hoạt động trong các nhóm nhỏ hơn. Họ lý tưởng hóa nhiều hơn, và nơi họ các bạn thấy những nhà tư tưởng và những người lãnh đạo công cuộc cải cách xã hội, sự tái sinh nhân đạo và sự lãnh đạo giáo hội, dù thuộc Cơ Đốc giáo hay Đông phương. [93] Các thiên thần cao hơn hướng dẫn họ, các thiên thần màu xanh lam và vàng, cũng như nhóm trước được hướng dẫn bởi các thiên thần màu xanh lam và hồng.

[94] Back of them stand the still more advanced—the aspirants, probationers and disciples of the world. [95] They work singly or in twos or threes and never in groups exceeding nine—the occult significance of these numbers being necessary to the success of their work. [96] Great white and gold devas attend their labours.

[94] Đằng sau họ là những người còn tiến hóa cao hơn—những người chí nguyện, các đệ tử dự bị và các đệ tử của thế giới. [95] Họ làm việc đơn lẻ, hoặc theo nhóm hai hay ba người, và không bao giờ trong các nhóm vượt quá chín người—vì thâm nghĩa huyền bí của những con số này là cần thiết cho sự thành công trong công việc của họ. [96] Các thiên thần vĩ đại sắc trắng và vàng phụ trợ cho những lao tác của họ.

[97] Back again of these three groups stand the Masters and the devas of the formless levels [98] —a Great Brotherhood, pledged to serve humanity.

[97] Lại nữa, đứng phía sau ba nhóm này là các Chân sư và các thiên thần của những cấp độ vô hình tướng [98] — một Huynh Đệ Đoàn Vĩ Đại, đã nguyện phụng sự nhân loại.

[99] Movements are being set on foot to transmute, if possible, the labours of destruction into constructive work. [100] The time is critical, for a pause has come in the work of the destroyers. [101] There is opportunity for the tide to turn and for the re-building of the body social.

[99] Các phong trào đang được khởi xướng nhằm, nếu có thể, chuyển hoá những công việc phá hoại thành công việc xây dựng. [100] Thời điểm này thật nguy cấp, vì đã có một khoảng tạm dừng trong công việc của những kẻ phá hoại. [101] Có cơ hội để chiều hướng xoay chuyển và để tái thiết cơ thể xã hội.

[102] It is for this reason that each one of you needs to make a fresh dedication of himself to the work of the redemption. Personalities must be submerged. [103] Aspirants must live harmlessly in thought and word and deed. [104] In this way each one of you will provide a pure channel, will become an outpost for the consciousness of the Master and provide a centre of energy through which the Brotherhood can work.

[102] Chính vì lý do này mà mỗi người trong các bạn cần tận hiến lại chính mình cho công cuộc cứu chuộc. Các phàm ngã phải lắng chìm. [103] Những người chí nguyện phải sống vô tổn hại trong tư tưởng, lời nói và hành động. [104] Bằng cách này, mỗi người trong các bạn sẽ tạo nên một vận hà thanh khiết, sẽ trở thành một tiền đồn cho tâm thức của Chân sư, và cung cấp một trung tâm năng lượng qua đó Huynh Đệ Đoàn có thể hoạt động.

[105] The prime problem of the aspirant is to dominate the emotional nature. [106] Then he stands victor on the field of [Page 355] Kurukshetra; [107] the clouds have rolled away, and henceforth he can walk in the light. [108] Let it here be remembered that this very freedom to walk in the light carries with it its own problems. [109] You ask how this can be? Let me give one simple, yet (I think you will find) convincing argument.

[105] Vấn đề hàng đầu của người chí nguyện là chế ngự bản chất cảm xúc. [106] Bấy giờ y đứng như người chiến thắng trên cánh đồng [Page 355] Kurukshetra; [107] mây đã tan đi, và từ đó y có thể bước đi trong ánh sáng. [108] Ở đây cần nhớ rằng chính sự tự do được bước đi trong ánh sáng này cũng mang theo những vấn đề riêng của nó. [109] Các bạn hỏi điều này có thể như thế nào? Tôi xin đưa ra một luận cứ đơn giản, nhưng (tôi nghĩ các bạn sẽ thấy) có sức thuyết phục.

[110] When a man literally walks in the light of his soul and the clear light of the sun pours through him—revealing the Path, —it reveals at the same time the Plan. [111] Simultaneously however, he becomes aware

[110] Khi một con người thật sự bước đi trong ánh sáng của linh hồn mình, và ánh sáng trong trẻo của mặt trời tuôn chảy xuyên qua y — làm hiển lộ Đường Đạo — thì đồng thời ánh sáng ấy cũng hiển lộ Thiên Cơ.

of the fact that the Plan is very far as yet from consummation. [112] The dark becomes more truly apparent; the chaos and misery and failure of the world groups stand revealed; the filth and dust of the warring forces are noted, and the whole sorrow of the world bears down upon the astounded, yet illuminated, aspirant. [113] Can he stand this pressure? Can he become indeed acquainted with grief and yet rejoice forever in the divine consciousness? [114] Has he the ability to face what the light reveals and still go his way with serenity, sure of the ultimate triumph of good? Will he be overwhelmed by the surface evil and forget the heart of Love which beats behind all outer seeming? This situation should ever be remembered by the disciple, or he will be shattered by that which he has discovered.

[111] Tuy nhiên, đồng thời y nhận biết rằng Thiên Cơ vẫn còn rất xa mới đạt đến sự hoàn thành. [112] Bóng tối trở nên thật sự rõ ràng hơn; sự hỗn loạn, khốn khổ và thất bại của các nhóm thế gian được phơi bày; sự ô uế và bụi bặm của các mãnh lực tranh chiến được nhận thấy, và toàn bộ nỗi sầu khổ của thế gian đè nặng lên người chí nguyện kinh ngạc nhưng đã được soi sáng. [113] Liệu y có thể chịu đựng áp lực này chăng? Liệu y có thể thật sự quen thuộc với khổ đau mà vẫn mãi hoan hỉ trong tâm thức thiêng liêng chăng? [114] Liệu y có khả năng đối diện với điều mà ánh sáng hiển lộ, nhưng vẫn tiếp tục đi con đường của mình với sự tĩnh lặng, vững tin vào chiến thắng tối hậu của điều thiện chăng? Liệu y sẽ bị choáng ngợp bởi cái ác trên bề mặt và quên mất trái tim của Tình thương đang đập phía sau mọi vẻ ngoài chăng? Đệ tử phải luôn ghi nhớ tình huống này, nếu không, điều y đã khám phá sẽ làm y tan vỡ.

[115] But with the advent of the light, he becomes aware of a new (for him) form of energy. He learns to work in a new field of opportunity. The realm of the mind opens up before him, [116] and he discovers that he can differentiate between the emotional nature and the mental. [117] He discovers also that the mind can be made to assume the position of the controller, and that the sentient forces respond with obedience to mental energies. [118] "The light of reason" brings this about—light that is always present in man but which only becomes significant and potent when seen and known, either phenomenally or intuitionally.

[115] Nhưng với sự xuất hiện của ánh sáng, y nhận biết một hình thức năng lượng mới mẻ đối với y. Y học cách hoạt động trong một lĩnh vực cơ hội mới. Cõi trí mở ra trước y, [116] và y khám phá rằng mình có thể phân biệt giữa bản chất cảm xúc và bản chất trí tuệ. [117] Y cũng khám phá rằng thể trí có thể được đặt vào vị thế của chủ thể kiểm soát, và các mãnh lực hữu cảm đáp ứng một cách tuân phục trước những năng lượng trí tuệ. [118] "Ánh sáng của lý trí" tạo nên điều này—ánh sáng vốn luôn hiện diện trong con người, nhưng chỉ trở nên có ý nghĩa và mạnh mẽ khi được thấy và được biết, hoặc qua hiện tượng, hoặc bằng trực giác.

[Page 356]

[Page 356]

[119] Much false teaching is going about these days in connection with the mind and

[119] Ngày nay, nhiều giáo huấn sai lạc đang được lan truyền liên quan đến thể trí và linh

the soul. It might be summed up in the teaching of one school which shall be nameless, as follows:

hồn. Có thể tóm lược chúng trong giáo huấn của một trường phái xin không nêu tên như sau:

[120] Nature is cruel and selective. She works by the Law of the survival of the fittest; in the process of selection, millions of lives are sacrificed and much birthing of forms comes to naught. Hence the achieving of soul life is a rare event. [121] Few people have souls and only a few therefore possess immortality and go hence to their own place of power to return no more. [122] The rest are lost, submerged and swallowed up in the general process of nature, and the human kingdom as a whole is a dead loss except for a few emerging and significant figures which the past and the present produce. They have achieved through the sacrifice of the many.

[120] Thiên nhiên tàn nhẫn và có tính chọn lọc. Thiên nhiên vận hành theo Định luật sinh tồn của kẻ thích nghi nhất; trong tiến trình chọn lọc ấy, hàng triệu sự sống bị hi sinh và nhiều sự sinh thành của các hình tướng trở nên vô ích. Vì vậy, việc đạt được đời sống linh hồn là một sự kiện hiếm hoi. [121] Ít người có linh hồn, và do đó chỉ một số ít sở hữu sự bất tử, rồi từ đây đi đến nơi quyền năng riêng của họ để không còn trở lại nữa. [122] Số còn lại bị mất hút, chìm ngập và bị nuốt chửng trong tiến trình chung của thiên nhiên; và giới nhân loại xét như một toàn thể là một mất mát hoàn toàn, ngoại trừ một vài nhân vật đang nổi lên và có ý nghĩa mà quá khứ và hiện tại tạo ra. Họ đã thành tựu nhờ sự hi sinh của số đông.

[123] But the reaction of men themselves to this teaching is an adequate answer. [124] The sense of immortality, the surety of an eternal future, the innate belief in God, the revelation of the light, the achieving of a wisdom which helps and aids is not the prerogative of the Senecas, of the St. Pauls, of the Akbars of the race. [125] It is found (and sometimes in its purest form) in the humblest peasant. [126] Words of wise counsel fall from the lips of the illiterate, and a knowledge of God and a belief in the soul's immortality are discovered to be latent in the hearts of the most unlikely and oft of the most sinful. [127] But when the highly evolved and the most intelligent of the race discover in themselves the divine Flame, and awaken the power of the supreme Controller, [128] seated at the heart of their being, [129] they are very apt to place themselves in a higher category than other people, [130] and to classify those who

[123] Nhưng chính phản ứng của con người đối với giáo huấn này là một câu trả lời đầy đủ. [124] Ý thức về sự bất tử, niềm xác tín về một tương lai vĩnh cửu, niềm tin bẩm sinh nơi Thượng đế, sự mặc khải của ánh sáng, việc đạt được một minh triết có khả năng trợ giúp và nâng đỡ, không phải là đặc quyền của những Seneca, những Thánh Phao-lô, những Akbar của nhân loại. [125] Nó được tìm thấy, và đôi khi trong hình thức tinh khiết nhất, nơi người nông dân khiêm hạ nhất. [126] Những lời khuyên minh triết thốt ra từ môi miệng của người thất học, và người ta phát hiện rằng tri thức về Thượng đế cùng niềm tin vào sự bất tử của linh hồn vốn tiềm tàng trong trái tim của những người ít ai ngờ tới nhất, và thường là những người tội lỗi nhất. [127] Nhưng khi những người tiến hoá cao và thông minh nhất trong nhân loại khám phá nơi chính mình Ngọn Lửa thiêng liêng, và đánh thức quyền năng của Đấng Điều Khiển tối cao, [128] đang ngự

do not have their mental grasp of the differentiations of the evolutionary development as differing so widely from them as not to deserve the name of Sons of God. [131] They regard all not working in mental energy as lacking souls [Page 357] and hence as lacking eternal persistence as individuals. [132] This is only a glamour of the mind, is part of the great heresy of separateness, and indicates faintly the coming period wherein the mind will be as dominant and as misleading as is the sentient body at this time.

nơi trung tâm bản thể họ, [129] họ rất dễ đặt mình vào một hạng cao hơn những người khác, [130] và xếp những ai không có sự nắm bắt trí tuệ như họ về các biến phân của sự phát triển thăng thượng tiến hoá vào loại khác biệt với họ đến mức không xứng đáng mang danh Các Con của Thượng đế. [131] Họ xem tất cả những ai không hoạt động trong năng lượng trí tuệ là thiếu linh hồn [Page 357] và do đó thiếu sự tồn tại bền bỉ vĩnh cửu với tư cách là những cá nhân. [132] Đây chỉ là một ảo cảm của thể trí, là một phần của Đại Tà thuyết về sự chia rẽ, và chỉ thoáng cho thấy thời kỳ sắp đến, trong đó thể trí sẽ chiếm ưu thế và gây lầm lạc chẳng khác nào thể cảm giác đang làm vào lúc này.

Commentary Program-35-Astral-Plane-Rule-X-10.19

Hello everybody and welcome back to our video commentaries on *A Treatise on White Magic*, focusing here on the rules for magic on the astral plane. We're in Rule 10 and this is the 19th program for Rule 10, it's a long one, and the 35th program for the Rules for the astral plane. We have been dealing here with two types of fears; He's given us three methods of counteracting fear.

Xin chào tất cả mọi người và chào mừng các bạn trở lại với loạt bình giảng video của chúng ta về *Luận về Chánh Thuật*, ở đây tập trung vào các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Chúng ta đang ở Quy luật 10, đây là chương trình thứ 19 cho Quy luật 10, một quy luật dài, và là chương trình thứ 35 về các Quy luật cho cõi cảm dục. Ở đây chúng ta đã đề cập đến hai loại sợ hãi; Ngài đã trao cho chúng ta ba phương pháp để đối trị sợ hãi.

Fears which arise simply within the astral body and the personality and may be quite unfounded. Fears which arise because something definite has precipitated on the physical plane which works against what must be accomplished. So it is a real type of opposition, a concretized counterforce, and then a more occult attack.

Những sợ hãi nảy sinh đơn thuần bên trong thể cảm dục và phàm ngã, và có thể hoàn toàn không có căn cứ. Những sợ hãi nảy sinh vì một điều gì đó rõ rệt đã ngưng tụ trên cõi hồng trần, chống lại điều phải được hoàn thành. Vì vậy, đó là một loại đối lập có thật, một mãnh lực đối kháng đã cụ thể hóa, rồi đến một cuộc tấn công huyền bí hơn.

The fears that come when we realize that those on the left hand path and the Brothers of Form are counteracting us and warring militantly against the aspirant and the disciple. He's given us methods of dealing

Những sợ hãi xuất hiện khi chúng ta nhận ra rằng những kẻ trên tả đạo và các Huynh đệ của Hình Tướng đang chống lại chúng ta và giao chiến quyết liệt với người chí nguyện và đệ tử. Ngài đã trao cho chúng ta các phương

with these and these are some of the most important practical pieces of advice that we will find in this book. Find your way to these pages which are immediately before page 347.

pháp để xử lý những điều này, và đây là một số lời khuyên thực tiễn quan trọng nhất mà chúng ta sẽ tìm thấy trong quyển sách này. Hãy tìm đến những trang ngay trước trang 347.

Now we're on 347 and we're talking about the kinds of vibrations which will come in and they may even be of a higher sort and they will cause disruption. So what happens when spiritual vibrations enter?

Chúng ta đang ở trang 347 và đang nói về những loại rung động sẽ đi vào; chúng thậm chí có thể thuộc loại cao hơn và sẽ gây nên sự xáo trộn. Vậy điều gì xảy ra khi các rung động tinh thần đi vào?

[1] **Strong vibrations will come with ever increasing frequency, and as the race progresses in evolution the vibrations will wax stronger and their reactions must be dealt with in wisdom.**

[1] Những rung động mạnh mẽ sẽ đến với tần suất ngày càng gia tăng, và khi nhân loại tiến bước trong tiến hoá, các rung động ấy sẽ trở nên mạnh hơn, còn những phản ứng của chúng cần được xử lý bằng minh triết.

Because always the conditioned pattern will react against something new which tries to recondition it. It's a bit of a conflict between the conditioning of Saturn in its lower aspect and the reconditioning, the archetypalization provided by Uranus when it's functioning in a high manner.

Bởi vì mô hình đã chịu tác động bao giờ cũng sẽ phản ứng chống lại một điều gì mới đang cố gắng tác động lại nó. Đó phần nào là một xung đột giữa sự tác động của Thổ Tinh trong phương diện thấp của nó và sự tái tác động, sự nguyên mẫu hóa do Sao Thiên Vương đem lại khi nó hoạt động theo cách cao cả.

[2] **Two things manifest when the spiritual vibration is exceedingly potent.**

[2] Hai điều biểu hiện khi rung động tinh thần trở nên cực kỳ mạnh mẽ.

Of course this comes at periods of the full moon and so forth.

Dĩ nhiên, điều này đến vào những thời kỳ trăng tròn và những lúc tương tự.

[3] **All good aspirations and synchronous high vibrations are stimulated and, secondly, all that we term "evil" is likewise stimulated. Aspirants should bear this carefully in mind.**

[3] Mọi khát vọng thiện lành và các rung động cao đồng điệu đều được kích thích; thứ hai, tất cả những gì chúng ta gọi là "tà ác" cũng được kích thích như vậy. Người chí nguyện nên ghi nhớ kỹ điều này.

Although we term evil, maybe it's our mistake to call it that, but anyway all *that we term evil is likewise stimulated and the*

Mặc dù chúng ta gọi là tà ác, có lẽ đó là sai lầm của chúng ta khi gọi như vậy, nhưng mọi *điều mà chúng ta gọi là tà ác cũng được*

aspirants should bear this definitely in mind. Stimulation is stimulation and the augmentation of that which is good or bad may occur simultaneously. Naturally we wish it was just the good vibrations which were stimulated but that's not really how it is.

kích thích như vậy và những người chí nguyện nhất định nên ghi nhớ điều này. Kích thích là kích thích, và sự gia tăng của điều tốt hoặc điều xấu có thể xảy ra đồng thời. Tự nhiên chúng ta mong rằng chỉ có các rung động tốt được kích thích, nhưng thực ra không phải như vậy.

[4] **There may demonstrate such a factor as a crime wave, but there will also demonstrate an increasing number of groups that stand for spiritual endeavor and high aspiration.**

[4] Có thể biểu hiện một yếu tố như làn sóng tội ác, nhưng cũng sẽ biểu hiện ngày càng nhiều nhóm đại diện cho [Page 348] nỗ lực tinh thần và khát vọng cao cả.

This is an example of this dual type of stimulation.

Đây là một ví dụ về loại kích thích kép này.

[5] **The effect of the heightening of the vibration on you, the aspirant, may manifest in various ways also. It may**

[5] Ảnh hưởng của việc nâng cao rung động đối với bạn, người chí nguyện, cũng có thể biểu hiện theo nhiều cách khác nhau. Điều đó có thể

Even if it's a high vibration,

Ngay cả khi đó là một rung động cao,

[6] **result in bodily fatigue and this must be dealt with—not so much by sleep and by rest, though a just proportion of them is necessary—but above all by a change of vibration, of recreation and of amusement**

[6] dẫn đến sự mệt mỏi thể xác, và điều này phải được xử lý—không hẳn bằng giấc ngủ và sự nghỉ ngơi, dù một tỉ lệ thích đáng của chúng là cần thiết—mà trên hết bằng sự thay đổi rung động, bằng sự giải trí và tiêu khiển.

Notice the Libran quality there. Master Morya has basically said that rest is a change of labor. Master DK is telling us that we need a *change of vibration* anyway, *recreation and amusement*, and Master Morya is saying, Well, if you change your labor you're going to find some degree of rest otherwise you'll get dull through repetition.

Hãy chú ý phẩm tính Thiên Bình ở đó. Chân sư Morya về cơ bản đã nói rằng nghỉ ngơi là một sự thay đổi lao động. Chân sư DK đang bảo chúng ta rằng dù thế nào chúng ta cũng cần một *sự thay đổi rung động, sự tái tạo và giải trí*, còn Chân sư Morya nói rằng nếu các bạn thay đổi lao động của mình, các bạn sẽ tìm thấy một mức độ nghỉ ngơi nào đó, nếu không các bạn sẽ trở nên trì độn do lặp lại.

Two things manifest. There is a dual stimulation which occurs, a dual

stimulation, the good and the bad, simultaneously.

Hai điều biểu hiện. Có một sự kích thích kép xảy ra, một sự kích thích kép, điều tốt và điều xấu, đồng thời.

[7] **Secondly,**

[7] Thứ hai,

Even if it's a high vibration

Ngay cả khi đó là một rung động cao

[8] **it results frequently in a profound depression, in an utter sinking of the heart as the future is faced.**

[8] nó thường dẫn đến một sự trầm cảm sâu xa, một sự chùng xuống hoàn toàn của lòng khi đối diện với tương lai.

This phrase, “the sinking of the heart”, is interesting. Probably we have all actually physically experienced this.

Cụm từ “sự chùng xuống của con tim” thật thú vị. Có lẽ tất cả chúng ta đều đã thật sự trải nghiệm điều này về mặt thể xác.

[9] **Face that future, however, and remember that what the future holds is not revealed, but that “joy cometh in the morning”.**

[9] Tuy nhiên, hãy đối diện với tương lai ấy, và hãy nhớ rằng điều tương lai nắm giữ chưa được mặc khải, nhưng “sự hoan hỉ đến vào buổi sáng”.

That's the idea. After the night of perhaps what we would term dreadful experience, joy cometh in the morning, because we think well here's this high vibration, it may indicate to me some possibilities but my equipment, my time, my environment, whatever, feels totally unsuited to the achievement of that vision and my heart sinks when I think that I cannot achieve that which is indicated as a possibility.

Đó là ý tưởng. Sau đêm của điều mà có lẽ chúng ta gọi là trải nghiệm kinh hoàng, sự hoan hỉ đến vào buổi sáng, bởi vì chúng ta nghĩ rằng đây là rung động cao này, nó có thể chỉ cho tôi một số khả năng, nhưng trang bị của tôi, thời gian của tôi, môi trường của tôi, hay bất cứ điều gì khác, lại cảm thấy hoàn toàn không thích hợp để đạt được linh ảnh ấy, và con tim tôi chùng xuống khi tôi nghĩ rằng mình không thể đạt được điều được chỉ ra như một khả năng.

Joy cometh in the morning, that's a beautiful phrase and it's good cheer because no matter what dark night we may pass through, and we will all necessarily pass through the dark nights, there will be that upliftment of identification with the soul and realization that no environmental factor can ever finally subdue, curtail the radiation of the

Sự hoan hỉ đến vào buổi sáng, đó là một cụm từ đẹp đẽ và là sự khích lệ tốt lành, bởi vì dù chúng ta có đi qua đêm tối nào, và tất cả chúng ta tất yếu sẽ đi qua những đêm tối, vẫn sẽ có sự nâng lên của việc đồng hoá với linh hồn và sự nhận ra rằng không yếu tố môi trường nào cuối cùng có thể khuất phục hay cắt giảm sự bức xạ của linh hồn và trải

soul and the experience of this expansive loving pervasive soul.

nghiệm về linh hồn bao trùm, đầy tình thương và lan tỏa này.

[10] It results also in a sensitiveness of the astral body that is, perhaps, even more hard to bear.

[10] Nó cũng dẫn đến một sự nhạy cảm của thể cảm dục, có lẽ còn khó chịu đựng hơn nữa.

High vibrations also result in a sensitiveness of the astral body that is perhaps more hard to bear. High vibrations sensitize the astral body to the point of pain. Now

Các rung động cao cũng dẫn đến một sự nhạy cảm của thể cảm dục, có lẽ còn khó chịu đựng hơn. Các rung động cao làm thể cảm dục trở nên nhạy cảm đến mức đau đớn.

[11] This must be dealt with by the individual as best he may, bearing in mind the suggestions that I have given him.

[11] Cá nhân phải xử lý điều này tốt nhất trong khả năng của y, đồng thời ghi nhớ những gợi ý mà Tôi đã trao cho y.

There are plenty of them in the foregoing, including not the suppression of the astral body but the disidentification with it and the identification with something more real within, so that one becomes the observer and not identificatorily in the middle of all the pain.

Có rất nhiều gợi ý trong phần trước, bao gồm không phải sự đè nén thể cảm dục, mà là sự không đồng hoá với nó và sự đồng hoá với một điều gì chân thật hơn bên trong, để người ta trở thành người quan sát chứ không đứng giữa mọi đau đớn theo cách đồng hoá.

[12] It results also in a permanent stimulation of the atoms in the various vehicles and their coherent, stabilized vibration. It lifts a little nearer to the goal, though perhaps the aspirant may not realize it.

[12] Nó cũng dẫn đến sự kích thích thường xuyên các nguyên tử trong những hiện thể khác nhau và sự rung động cố kết, ổn định của chúng. Nó nâng người chí nguyện đến gần mục tiêu hơn đôi chút, dù có lẽ y không nhận ra điều đó.

The high vibrations, though experienced at times painfully and depressively, do in fact uplift and bring us closer to the desired objective, the goal. God as Being, God as our true Identity. It's hard to escape the cleavage making, dichotomization of the mind. We look at all these different things around us, and they look like separate things, but to the initiate they're not separate things, and to the uninitiate they are, because the mind has dichotomized them, put them in separate categories which seem not to be

Các rung động cao, dù đôi khi được trải nghiệm một cách đau đớn và trầm uất, thực sự nâng lên và đưa chúng ta đến gần hơn mục tiêu mong muốn. Thượng đế như Bản Thể, Thượng đế như Bản Sắc chân thật của chúng ta. Thật khó thoát khỏi sự chia tách, sự lưỡng phân hóa do thể trí tạo ra. Chúng ta nhìn tất cả những sự vật khác nhau quanh mình, và chúng trông như những sự vật riêng biệt, nhưng đối với điểm đạo đồ chúng không phải là những sự vật riêng biệt; còn đối với người chưa được điểm đạo thì chúng

able to be bridged, but we have to bridge a difference.

là như vậy, bởi vì thể trí đã lưỡng phân hóa chúng, đặt chúng vào các phạm trù riêng biệt dường như không thể được bắt cầu, nhưng chúng ta phải bắt cầu một khác biệt.

I'll call it the inceptional bridging of apparent difference, so that something pervades all these differences, which gives unity and ultimately sameness that unites and makes us one. All the apparent differences, we just have to find our way beyond difference. When I was younger, I heard the phrase that the wise one looks in all directions and sees nothing but the same.

Tôi sẽ gọi đó là sự bắt cầu khởi đầu đối với khác biệt biểu kiến, để một điều gì đó thấm nhập mọi khác biệt này, đem lại hợp nhất và cuối cùng là tính đồng nhất, vốn hợp nhất và làm chúng ta trở thành một. Mọi khác biệt biểu kiến, chúng ta chỉ cần tìm đường vượt ra ngoài khác biệt. Khi còn trẻ, tôi nghe câu rằng bậc minh triết nhìn về mọi hướng và không thấy gì ngoài cùng một điều.

I don't think I could understand it, because it seemed to negate that which the perceptions presented. But in fact, in the Mahamaya, the perceptions will present what they will present, but there's the realization that all of it is really the same, and I find that this realization deepens as one works with it, as one goes on, as one reminds oneself of these factors. This is such a practical book, and even as Master DK is teaching us, he's also teaching us how to teach others, because there's so much here that we can suggest to people who may not be familiar with it, and it will help them, even as his very practical suggestions are helping us.

Tôi không nghĩ mình có thể hiểu được câu ấy, vì nó dường như phủ nhận điều mà tri giác trình bày. Nhưng thật ra, trong đại ảo lực, các tri giác sẽ trình bày điều chúng trình bày, nhưng vẫn có sự nhận ra rằng tất cả thật sự là cùng một điều, và tôi thấy rằng sự nhận ra này sâu sắc dần khi người ta làm việc với nó, khi người ta tiếp tục, khi người ta tự nhắc mình về những yếu tố này. Đây là một quyển sách thực tiễn đến vậy, và ngay cả khi Chân sư DK đang dạy chúng ta, Ngài cũng đang dạy chúng ta cách dạy người khác, bởi vì ở đây có quá nhiều điều chúng ta có thể gợi ý cho những người có thể chưa quen thuộc với nó, và nó sẽ giúp họ, cũng như những gợi ý rất thực tiễn của Ngài đang giúp chúng ta.

[13] Everything depends upon the pupil's ability to grasp the inner meaning of all events.

[13] Mọi sự tùy thuộc vào khả năng của môn sinh trong việc nắm bắt ý nghĩa bên trong của mọi biến cố.

What is that when you think about grasping the inner meaning? I would call it spiritual discernment, found on the third sub-level of the mental plane as a power.

Điều đó là gì khi các bạn nghĩ về việc nắm bắt ý nghĩa bên trong? Tôi sẽ gọi đó là phân biện tinh thần, được tìm thấy trên cõi phụ thứ ba của cõi trí như một quyền năng.

[14] His entire progress upon the Path rests upon his attitude in making the teaching his own.

The inner monitor must reveal at the appropriate moment that which the teaching has implanted within us, and then we believe it, experiment, apply, and confirm it. Increasingly it becomes our own.

[15] It is only as we transmute the lessons on the inner planes into practical knowledge that they become part of our own experience and are no longer theoretical.

Theory is the beginning of much of this, and perhaps people are willing to accept theoretically much that they cannot verify and accept as practically demonstrated as true, but it's a start.

[16] Expansion of consciousness should be an ever increasing practical experience.

I hear the words, and I'm aware that I have studied—probably you have studied—so many things that cannot yet be put into practice because they really do lie beyond. But they have analogies and lower analogies, and these analogies can be properly applied. Analogical processes reflect what we cannot put into practice. These analogical lower reflections can be put into practice.

[17] Theories are of no value until we have changed them into fact.

[14] Toàn bộ bước tiến của y trên Đường Đạo tùy thuộc vào thái độ của y khi biến giáo huấn thành của chính mình.

Vị hướng dẫn bên trong phải mặc khải vào thời điểm thích hợp điều mà giáo huấn đã gieo vào trong chúng ta, rồi chúng ta tin, thử nghiệm, áp dụng và xác nhận nó. Càng ngày nó càng trở thành của chính chúng ta.

[15] Chỉ khi chúng ta chuyển hoá các bài học trên các cõi bên trong thành tri thức thực tiễn, chúng mới trở thành một phần kinh nghiệm của chính chúng ta và không còn là lý thuyết nữa.

Lý thuyết là khởi đầu của phần lớn những điều này, và có lẽ người ta sẵn lòng chấp nhận về mặt lý thuyết nhiều điều mà họ chưa thể kiểm chứng và chấp nhận như chân lý đã được chứng minh thực tiễn, nhưng đó là một khởi đầu.

[16] Sự mở rộng tâm thức phải là một kinh nghiệm thực tiễn ngày càng tăng trưởng.

Tôi nghe những lời này, và tôi ý thức rằng tôi đã học—có lẽ các bạn cũng đã học—rất nhiều điều chưa thể đưa vào thực hành, bởi vì chúng thật sự nằm ở phía bên kia. Nhưng chúng có những tương đồng và những tương đồng thấp hơn, và các tương đồng này có thể được áp dụng đúng đắn. Các tiến trình tương đồng phản chiếu điều chúng ta chưa thể đưa vào thực hành. Những phản chiếu thấp hơn theo tương đồng này có thể được đưa vào thực hành.

[17] Các lý thuyết không có giá trị cho đến khi chúng ta biến chúng thành sự kiện.

Perhaps there's some kind of mental construct of value, so we have a truer idea of how things are. Very few scientists can put the theory of relativity into practice right now, but some can. We probably can't, but we can at least try to understand it.

Có lẽ có một dạng cấu trúc trí tuệ nào đó có giá trị, để chúng ta có một ý tưởng chân thật hơn về cách sự vật hiện hữu. Rất ít nhà khoa học có thể đưa thuyết tương đối vào thực hành ngay lúc này, nhưng một số có thể. Có lẽ chúng ta không thể, nhưng ít nhất chúng ta có thể cố gắng thấu hiểu nó.

Theories are of no value until we have changed them into fact. It's such a clear statement that we have to go beyond our theoretical approach. We must. As we progress in occultism, so much that seemed strange but possible will become familiar and actual.

Các lý thuyết không có giá trị cho đến khi chúng ta đã biến chúng thành sự kiện. Đó là một phát biểu rất rõ ràng rằng chúng ta phải vượt ra ngoài cách tiếp cận lý thuyết. Chúng ta phải làm như vậy. Khi chúng ta tiến bộ trong huyền bí học, rất nhiều điều từng có vẻ xa lạ nhưng có thể xảy ra sẽ trở nên quen thuộc và thực hữu.

[18] Hence the value of meditating on an ideal.

[18] Do đó có giá trị của việc tham thiền về một lý tưởng.

Such as the Master in the heart, or our own ideal image in the heart.

Chẳng hạn như Chân sư trong tim, hoặc hình ảnh lý tưởng của chính chúng ta trong tim.

[19] In the meditation our thoughts vibrate temporarily to the measure of the conception, and in time that vibration becomes permanent.

[19] Trong tham thiền, các tư tưởng của chúng ta tạm thời rung động theo nhịp độ của quan niệm ấy, và theo thời gian, rung động đó trở nên thường hằng.

Meditate on the ideal to stabilize the true conception as a permanent vibration and a permanent ability. We're growing constantly. We're filling out the causal body. We're just beginning to be aware of it and that we can consciously fill it with virtue and strength. We're learning how to do this, not in a haphazard way, but in a progressive manner.

Hãy tham thiền về lý tưởng để ổn định quan niệm chân thật như một rung động thường xuyên và một năng lực thường xuyên. Chúng ta đang không ngừng trưởng thành. Chúng ta đang làm đầy thể nguyên nhân. Chúng ta chỉ mới bắt đầu ý thức về nó và về việc chúng ta có thể hữu thức làm đầy nó bằng đức hạnh và sức mạnh. Chúng ta đang học cách làm điều này, không theo cách ngẫu nhiên, mà theo một cách tiến bộ.

[20] **Those who, with open eyes, enter on occult training need indeed to count the cost.**

This is fine advice from some elderly uncle who has been through it all and is trying to help us do the same. He is wiser and happier but wiser. During some of the process, we may feel we are sadder but wiser because we've had to relinquish certain attachments which previously apparently gave us happiness.

[21] **The reward at the end is great, but the path is rough and the true occultist walks it alone.**

So many of these phrases that have been ringing in my ears for these almost 50 years that I've been studying this material are shown here. I'm seeing where they come from. We sort of remember the statement, but we may really forget the source. *The reward at the end is great, but the path is rough.* We call it the thorny path of occultism. It's like the sting of the scorpion. I once got stung by what I think was a very little scorpion in Australia. It just grazed me, but it was a shock of pain. From thorns, we get the shock of pain, and on the thorny path of occultism, we get the shock of pain.

The reward at the end is great, but the path is rough and the true occultist walks it alone, or in the all one, we might say, including all ontologically in terms of Being, but somehow because of that extension of the monad into privation, walks it alone. The monad extends itself into relative privation,

[20] Những ai, với đôi mắt mở, bước vào sự huấn luyện huyền bí thật sự cần cân nhắc cái giá phải trả.

Đây là lời khuyên tốt đẹp từ một người chú cao tuổi đã trải qua tất cả và đang cố gắng giúp chúng ta làm điều tương tự. Ngài minh triết hơn và hạnh phúc hơn, nhưng minh triết hơn. Trong một phần của tiến trình, chúng ta có thể cảm thấy mình buồn hơn nhưng minh triết hơn, bởi vì chúng ta đã phải từ bỏ một số ràng buộc trước kia dường như đem lại hạnh phúc cho chúng ta.

[21] Phần thưởng ở cuối đường là lớn lao, nhưng con đường thì gập ghềnh và nhà huyền bí học chân chính bước đi trên đó một mình.

Rất nhiều cụm từ trong số này đã vang lên trong tai tôi suốt gần 50 năm tôi học tài liệu này, và chúng được trình bày ở đây. Tôi đang thấy chúng xuất phát từ đâu. Chúng ta phần nào nhớ phát biểu ấy, nhưng có thể thật sự quên nguồn. *Phần thưởng ở cuối đường thì lớn lao, nhưng con đường thì gồ ghề.* Chúng ta gọi đó là con đường đầy gai của huyền bí học. Nó giống như nọc chích của bọ cạp. Một lần ở Úc tôi bị thứ mà tôi nghĩ là một con bọ cạp rất nhỏ chích. Nó chỉ sượt qua tôi, nhưng đó là một cú sốc đau đớn. Từ gai, chúng ta nhận cú sốc đau đớn, và trên con đường đầy gai của huyền bí học, chúng ta nhận cú sốc đau đớn.

Phần thưởng ở cuối đường thì lớn lao, nhưng con đường thì gồ ghề và nhà huyền bí học chân chính bước đi trên đó một mình, hoặc trong cái một bao gồm tất cả, chúng ta có thể nói như vậy, bao gồm tất cả về mặt bản thể theo nghĩa Bản Thể, nhưng bằng cách nào đó, do sự mở rộng của chân thần vào tình trạng thiếu thốn tương đối, y bước đi một mình.

and thus the true occultist, as that extension, walks the path.

Chân thần tự mở rộng vào tình trạng thiếu thốn tương đối, và vì vậy nhà huyền bí học chân chính, với tư cách sự mở rộng ấy, bước đi trên con đường.

[22] **The capacity to stand alone, to assume responsibility, and then to carry all through single-handed, and to brave evil for the sake of the good achieved is the mark of a White Brother.**

[22] Khả năng đứng một mình, đảm nhận trách nhiệm, [Page 349] rồi tự mình đưa mọi việc đến cùng, và can đảm đối mặt với tà ác vì điều thiện đã đạt được, là dấu hiệu của một Huynh đệ Chánh đạo.

I'd like to send that to a number of people that I know and to myself because it's so powerful.

Tôi muốn gửi câu ấy cho một số người tôi biết và cho chính tôi, bởi vì nó mạnh mẽ đến vậy.

The capacity to stand alone, apparently alone —of course, because there are many watchers, and really we're one being. We can't be alone. We can only be all one. But this is the nature of the great illusion and our particular perception at this time within the Maha Maya, which is the great illusion.

Khả năng đứng một mình, dường như một mình—dĩ nhiên, bởi vì có nhiều vị quan sát, và thật ra chúng ta là một hữu thể. Chúng ta không thể cô đơn. Chúng ta chỉ có thể là tất cả trong một. Nhưng đây là bản chất của đại ảo tưởng và tri giác đặc thù của chúng ta vào lúc này bên trong đại ảo lực, vốn là đại ảo tưởng.

Think about braving evil. What makes a brave? In the Native American sense, a brave is a willingness to confront the opposition, which may be even lethal, but not running away, not shrinking back, not recoiling. The willingness to face the opposition—Mars is the planet which so often gives this willingness to go forth and willingly face the perhaps deadly opposition, having full faith in the immortality of the inner God. Many of those warriors of the past in Greek times knew that if they died, they would be shortly in the realm of Hades. Hades was not hell. It was simply the shadow world, the astral plane, and so forth. They knew their life would continue.

Hãy nghĩ về việc can đảm đối mặt với tà ác. Điều gì làm nên một người dũng cảm? Theo nghĩa của thổ dân châu Mỹ, người dũng cảm là sự sẵn lòng đối mặt với đối lập, có thể thậm chí gây chết người, nhưng không bỏ chạy, không lùi bước, không co rúm lại. Sự sẵn lòng đối diện với đối lập—Sao Hỏa là hành tinh rất thường đem lại sự sẵn lòng này để tiến tới và tự nguyện đối diện với đối lập có lẽ chết người, với niềm tin trọn vẹn vào sự bất tử của Thượng đế bên trong. Nhiều chiến sĩ thời xưa, vào thời Hy Lạp cổ, biết rằng nếu họ chết, chẳng bao lâu họ sẽ ở trong cõi bóng tối. Cõi bóng tối không phải là địa ngục. Nó chỉ là thế giới bóng, cõi cảm dục, và những điều tương tự. Họ biết sự sống của họ sẽ tiếp tục.

As Master DK says, there is no death. There is no death. There is no death.

Như Chân sư DK nói, không có sự chết. Không có sự chết. Không có sự chết.

[23] **Be prepared then for loneliness, for dangers of a dim and obscure character, and expect to see your life spent for no reward that touches the personality.**

[23] Vậy hãy chuẩn bị cho sự cô độc, cho những hiểm nguy có tính chất mờ tối và khó nhận rõ, và hãy chờ đợi thấy đời mình được tiêu hao mà không có phần thưởng nào chạm đến phàm ngã.

It's just one good statement, good sentence after another—memorable. I've memorized or remembered these. They've been with me lo these many decades. Perhaps some of us become familiar with these occult attacks.

Đây lại là một phát biểu hay, một câu hay nối tiếp câu hay—đáng nhớ. Tôi đã thuộc lòng hoặc ghi nhớ những câu này. Chúng đã ở cùng tôi suốt bao nhiêu thập niên qua. Có lẽ một số chúng ta trở nên quen thuộc với những cuộc tấn công huyền bí này.

Expect to see your life spent for no reward that touches the personality, but if it touches the soul, that's what we want.

Hãy trông đợi thấy đời mình được tiêu dùng mà không có phần thưởng nào chạm đến phàm ngã, nhưng nếu nó chạm đến linh hồn, đó là điều chúng ta muốn.

[24] **It is only as the consciousness expands, and one finds one's true position in the cosmic whole that the reward becomes apparent; but cease from fear, and know that the personality is only temporary, and what matter if it suffer?**

[24] Chỉ khi tâm thức mở rộng, và con người tìm thấy vị trí đích thực của mình trong toàn thể vũ trụ, thì phần thưởng mới trở nên hiển nhiên; nhưng hãy dứt bỏ sợ hãi, và biết rằng phàm ngã chỉ là tạm thời, vậy có hề gì nếu nó chịu khổ?

In this particular book, I want to underline everything. I had a friend who read through an entire book—maybe it was *Letters on Occult Meditation*, he underlined everything, absolutely everything. I think he had a very strong sixth ray.

Trong quyển sách đặc biệt này, tôi muốn gạch dưới mọi thứ. Tôi có một người bạn đã đọc trọn một quyển sách—có lẽ là *Thư về Tham Thiền Huyền Bí*, ông gạch dưới mọi thứ, tuyệt đối mọi thứ. Tôi nghĩ ông có cung sáu rất mạnh.

It is only as the consciousness expands and one finds one's true position in the cosmic whole and sees that there has been actually an elevation of position spiritually compared to where one was positioned before, that the reward becomes apparent. The whole point of this section is to *cease from fear and know that the personality is only temporary*. There's

Chỉ khi tâm thức mở rộng và người ta tìm thấy vị trí chân thật của mình trong toàn thể vũ trụ, và thấy rằng thật ra đã có một sự nâng cao vị trí về mặt tinh thần so với nơi người ta đã đứng trước đó, phần thưởng mới trở nên hiển nhiên. Toàn bộ điểm chính của đoạn này là *chấm dứt sợ hãi và biết rằng phàm ngã chỉ là tạm thời*. Có một điều gì phía sau nó là

something behind it that's real and lasting, and the personality will always de-aggregate. The mask will always fall to pieces. It cannot be preserved.

chân thật và bền vững, còn phàm ngã bao giờ cũng sẽ tan rã. Chiếc mặt nạ bao giờ cũng sẽ vỡ vụn. Nó không thể được bảo tồn.

That which becomes cannot be preserved. Only that which is. Even the archetypes themselves are not preserved except in the realm of absolute infinitude, which is post and pre-universal altogether. So what matter if it suffer? We have to get used to that idea because, even if we don't think so, we're quite identified more so than we think with the personality.

Điều đang trở thành không thể được bảo tồn. Chỉ điều đang là mới có thể. Ngay cả chính các nguyên mẫu cũng không được bảo tồn, ngoại trừ trong cõi vô biên tuyệt đối, vốn hoàn toàn ở sau và trước vũ trụ. Vậy nó có chịu khổ thì có hề gì? Chúng ta phải quen với ý tưởng đó, bởi vì dù chúng ta không nghĩ vậy, chúng ta vẫn đồng hoá với phàm ngã nhiều hơn mình tưởng.

[25] **Some good gained for the universal Brotherhood, some law explained and demonstrated in the life of every day,**

[25] Một điều thiện nào đó đạt được cho Tình Huynh Đệ Đại Đồng, một định luật nào đó được giải thích và chứng minh trong đời sống hằng ngày,

As in the case of the Christ—the Law of Love, not considering it the sixth systemic law, but something more, a cosmic law, the Law of Attraction.

Như trong trường hợp của Đức Christ—Định luật Bác Ái, không xét nó như định luật hệ thống thứ sáu, mà như một điều gì lớn hơn, một định luật vũ trụ, Định luật Hấp Dẫn.

Some good gained for the Universal Brotherhood, some Law explained and demonstrated in the life of every day

Một điều thiện nào đó giành được cho Đại Huynh Đệ Phổ Quát, một Định luật nào đó được giải thích và chứng minh trong đời sống hằng ngày

[26] **may make the Master say eventually (yes, eventually, after all is over) well done!**

[26] cuối cùng có thể khiến Chân sư nói rằng — vâng, cuối cùng, sau khi mọi sự đã qua — làm tốt lắm!

They just don't want to speak prematurely because so much more is lost through premature compliments than through some chastening, which may seem unpleasant at the moment, but guards the quality of what is being attempted.

Các Ngài không muốn nói quá sớm, bởi vì có quá nhiều điều bị mất do những lời khen quá sớm, hơn là do một sự rèn nghiêm có thể có vẻ khó chịu lúc đó, nhưng bảo vệ phẩm tính của điều đang được cố gắng thực hiện.

Take poor Milarepa as an example. He had the teacher Marpa, who basically said that

Hãy lấy Mi-la-rê-pa đáng thương làm ví dụ. Ông có vị huấn sư Mác-pa, người về cơ bản

every time Milarepa built a structure he was instructed to build, Marpa said, “No, not here, there.” Then later, “No, not there, somewhere else. And somewhere else and somewhere else,” until Milarepa's lower personality sense was defeated. Milarepa emerged from that life as at least an Initiate of the Fourth Degree, and maybe he made astonishing progress and even achieved some kind of a Mastership. But giving chastening is better than giving compliments, which force or encourage the reduction of the necessary point of tension.

nói rằng mỗi lần Mi-la-rê-pa xây một công trình mà ông được chỉ thị xây, Mác-pa nói: “Không, không phải ở đây, ở kia.” Rồi sau đó: “Không, không phải ở đó, ở chỗ khác. Và chỗ khác nữa, rồi chỗ khác nữa,” cho đến khi cảm thức phàm ngã thấp của Mi-la-rê-pa bị đánh bại. Mi-la-rê-pa ra khỏi đời ấy ít nhất như một điểm đạo đồ bậc bốn, và có lẽ ông đã tiến bộ đáng kinh ngạc, thậm chí đạt đến một dạng Chân sư vị nào đó. Nhưng trao sự rèn nghiêm thì tốt hơn trao lời khen, vốn ép buộc hoặc khuyến khích sự giảm thấp điểm tập trung nhất tâm cần thiết.

Compliments offer such relief. But then your point of tension just dissipates, and your ability to accomplish dissipates along with the point of tension. This is where Master DK really shows his kind of aspiration and will that got him where he is.

Lời khen đem lại sự nhẹ nhõm lớn. Nhưng rồi điểm tập trung nhất tâm của các bạn tiêu tan, và khả năng hoàn thành của các bạn cũng tiêu tan cùng với điểm tập trung nhất tâm. Đây là nơi Chân sư DK thật sự cho thấy loại khát vọng và ý chí đã đưa Ngài đến vị trí hiện nay.

[27] **Let your eyes therefore look straight on. Turn not to the right hand nor to the left. The path leads upward and on to greater rapidity of vibration and to greater sensitiveness. Seek the point of balance in your work and keep that balance, for the years hold much work, much pressure and much suffering.**

[27] Vì vậy, hãy để mắt bạn nhìn thẳng về phía trước. Đừng quay sang bên phải hay bên trái. Con đường dẫn lên cao và tiến tới mức rung động nhanh hơn, cùng sự nhạy cảm lớn hơn. Hãy tìm điểm quân bình trong công việc của bạn và giữ vững quân bình ấy, vì những năm tháng chứa đựng nhiều công việc, nhiều áp lực và nhiều đau khổ.

I'm so grateful for the kind of strong advice that's being offered here in words that you cannot really resist. You cannot brush them aside. They go right into you, into your mind, into your heart. And at some point when the going really gets rough, such words as this will come to us.

Tôi rất biết ơn loại lời khuyên mạnh mẽ đang được trao ở đây bằng những lời mà các bạn thật sự không thể cưỡng lại. Các bạn không thể gạt chúng sang một bên. Chúng đi thẳng vào các bạn, vào trí tuệ các bạn, vào trái tim các bạn. Và đến một lúc nào đó khi đường đi thật sự trở nên gồ ghề, những lời như thế này sẽ đến với chúng ta.

Let your eyes therefore look straight on, turn not to the right hand, nor to the left. The path

Vì vậy, hãy để mắt các bạn nhìn thẳng về phía trước, đừng quay sang bên phải hay bên trái. Con đường dẫn lên cao. Chúng ta được bảo

leads upward. We're told it winds upward all the way. It's a poem.

rằng nó uốn lượn lên cao suốt đường. Đó là một bài thơ.

The path leads upward and on to greater rapidity of vibration and to greater sensitiveness. Hard to bear though.

Con đường dẫn lên cao và tiến tới tốc độ rung động lớn hơn cùng sự nhạy cảm lớn hơn. Dù thật khó chịu đựng.

Seek the point of balance in your work so that the work may be preserved and not fall apart and keep that balance. We're being told to tread the noble middle path.

Hãy tìm điểm quân bình trong công việc của các bạn để công việc có thể được giữ vững và không tan rã, và hãy giữ sự quân bình ấy. Chúng ta đang được bảo bước đi trên con đường trung đạo cao quý.

For the years hold much work, much pressure, which Master Morya says this pressure is the way to go. It's the law of existence and much suffering. Are we willing to bear it? I suppose when we find out what we really are and see ahead to what is coming, we are willing. I love these exhortations—they appeal to my six-ray.

Vì những năm tháng chứa đựng nhiều công việc, nhiều áp lực, mà Chân sư Morya nói rằng áp lực này là con đường phải đi. Đó là định luật của sự tồn tại và nhiều đau khổ. Chúng ta có sẵn lòng chịu đựng không? Tôi cho rằng khi chúng ta khám phá ra mình thật sự là gì và nhìn thấy phía trước điều đang đến, chúng ta sẵn lòng. Tôi yêu những lời khích lệ này—chúng hấp dẫn cung sáu của tôi.

We do know that Master DK had plenty of that, as some of the older Masters jested.

Chúng ta biết rằng Chân sư DK có rất nhiều điều đó, như một số Chân sư lớn tuổi đã nói đùa.

[28] **Are you strong enough to see the world's woe, to see disaster and yet keep joyful?**

[28] Bạn có đủ mạnh mẽ để nhìn thấy nỗi thống khổ của thế gian, nhìn thấy thảm họa mà vẫn giữ được sự hoan hỉ không?

That's a special strength—to preserve joy in the face of disaster and suffering. It's a special ability. And he's asking, can we do it? Can we really do it?

Đó là một sức mạnh đặc biệt—giữ gìn sự hoan hỉ trước tai họa và đau khổ. Đó là một năng lực đặc biệt. Và Ngài đang hỏi, chúng ta có làm được không? Chúng ta thật sự có thể làm được không?

[29] Can you be a partner in the work of furthering the evolution of the race and see the necessity for trouble and for discipline and yet not move to stem the tide of sorrow?

Let me repeat this because I was called away for a minute. This is an exhortation. Master DK is aware that in teaching, exhortations are really necessary because our aspirational level has to be lifted. We're not yet at the stage where we are pure Will. We hardly know what Will is.

We can accomplish much through an elevated aspiration. So he challenges us to have something powerful arise within us to do the job.

Are you strong enough to see the world's woe, to see disaster and yet keep joyful? Because joy cometh in the morning and joy will be for everybody. And it will all look like a dream. Is life a dream? There's an old song about that, and I never could understand it, but increasingly studying Occultism, I do understand it now. It's the inner worlds that are not the dream. "To die, perchance to dream—aye, there's the rub." That's from Hamlet, but this is the dream.

Can you be a partner in the work of furthering the evolution of the race and see the necessity for trouble and for discipline and yet not move to stem the tide of sorrow? That's a hard one because naturally one wants to move to stem the tide of sorrow, and yet Master Morya says obstacles are possibilities. So we

[29] Bạn có thể là cộng sự trong công việc thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại, thấy được sự cần thiết của khổ đau và kỷ luật, mà vẫn không ra tay ngăn dòng triều sầu khổ không?

Tôi xin lặp lại điều này vì tôi vừa bị gọi đi trong một phút. Đây là một lời khích lệ. Chân sư DK ý thức rằng trong việc dạy dỗ, những lời khích lệ thật sự cần thiết, bởi vì mức độ khát vọng của chúng ta phải được nâng lên. Chúng ta chưa ở giai đoạn là Ý Chí thuần túy. Chúng ta hầu như chưa biết Ý Chí là gì.

Chúng ta có thể hoàn thành nhiều điều nhờ một khát vọng được nâng cao. Vì vậy Ngài thách thức chúng ta để một điều gì mạnh mẽ trỗi dậy trong chúng ta nhằm thực hiện công việc.

Các bạn có đủ mạnh mẽ để thấy nỗi đau của thế gian, thấy tai họa mà vẫn giữ được sự hoan hỉ không? Bởi vì sự hoan hỉ đến vào buổi sáng và sự hoan hỉ sẽ dành cho mọi người. Và tất cả sẽ trông như một giấc mộng. Đời sống có phải là một giấc mộng không? Có một bài hát xưa về điều đó, và tôi chưa bao giờ hiểu được, nhưng khi ngày càng học huyền bí học, giờ đây tôi hiểu. Chính các thế giới bên trong mới không phải là giấc mộng. "Chết, có lẽ là mơ—đó là điều vướng mắc." Câu ấy từ vở bi kịch về vị hoàng tử Đan Mạch, nhưng đây mới là giấc mộng.

Các bạn có thể là cộng sự trong công việc thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại, và thấy sự cần thiết của khó khăn và kỷ luật mà vẫn không hành động để chặn đứng dòng triều sầu khổ không? Điều đó khó, bởi vì tự nhiên người ta muốn hành động để chặn đứng dòng triều sầu khổ, vậy mà Chân sư Morya nói rằng chướng ngại là những khả năng. Vì vậy

have to be very judicious and see what the outcome of the discipline may be.

chúng ta phải rất sáng suốt và thấy kết quả của kỷ luật có thể là gì.

"To give all," He says, "is to put on chains. And if we give all, we will produce weaklings," He says, "and not the kinds of strong workers that the Hierarchy needs."

"Cho tất cả," Ngài nói, "là khoác xiềng xích. Và nếu chúng ta cho tất cả, chúng ta sẽ tạo ra những kẻ yếu đuối," Ngài nói, "chứ không phải loại người hoạt động mạnh mẽ mà Thánh Đoàn cần."

[30] **Picked and tried souls are being trained all over the world at the present time.**

[30] Hiện nay, khắp thế giới, những linh hồn được tuyển chọn và thử luyện đang được huấn luyện.

There is a process of selection by the Masters of who they will train.

Có một tiến trình chọn lựa của các Chân sư về những ai Các Ngài sẽ huấn luyện.

[31] **The Masters**

[31] Các Chân sư

in the late twenties and early thirties

vào cuối thập niên hai mươi và đầu thập niên ba mươi

[32] **are overwhelmed with the work and Their time is over-occupied.**

[32] đang ngập trong công việc và thời giờ của Các Ngài bị chiếm dụng quá mức.

Maybe we forget that. We think we're so busy and so hard-pressed, but it's the old camel and donkey—they can carry the load of the camel and put it on us and we give way immediately.

Có lẽ chúng ta quên điều đó. Chúng ta nghĩ mình quá bận rộn và quá bị thúc ép, nhưng đó là câu chuyện con lạc đà và con lừa ngày xưa—người ta có thể lấy gánh nặng của lạc đà đặt lên chúng ta và chúng ta lập tức gục xuống.

The Masters are overwhelmed with the work and their time is over-occupied.

Các Chân sư bị tràn ngập bởi công việc và thời gian của Các Ngài bị chiếm dụng quá mức.

[33] **They give what They can but on the individual aspirant depends the use made of that which is given.**

[33] Các Ngài ban cho những gì Các Ngài có thể, nhưng việc sử dụng những gì được ban tùy thuộc vào từng người chí nguyện.

This is the old "horse to water" adage. They tried to make the horse drink and drowned the horse. We are the horse in this case, and we've been led to the waters of life. We've

Đây là câu ngạn ngữ cũ về việc đưa ngựa đến nước. Họ cố làm cho con ngựa uống và làm con ngựa chết đuối. Chúng ta là con ngựa trong trường hợp này, và chúng ta đã được

been led to the great spiritual teaching. This is a wonderful section.

dẫn đến các dòng nước sự sống. Chúng ta đã được dẫn đến giáo huấn tinh thần vĩ đại. Đây là một đoạn tuyệt vời.

[34] Those of us who watch and guide on the inner side of life realize more than perhaps you who bear the burden and heat of physical plane existence know.

[34] Chúng tôi, những người quan sát và hướng dẫn ở mặt bên trong của đời sống, nhận biết nhiều hơn điều mà có lẽ các bạn, những người đang gánh chịu sức nặng và sức nóng của sự hiện hữu nơi cõi hồng trần, có thể biết.

We realize more than perhaps you know.

Chúng Tôi nhận ra nhiều hơn điều có lẽ các bạn biết.

[35] We know your physical disabilities and some day may be able to help definitely in the building up of strong bodies for world service.

[35] Chúng tôi biết những khiếm khuyết thể xác của các bạn, và một ngày nào đó có thể giúp đỡ một cách rõ rệt trong việc xây dựng những thể xác mạnh mẽ để phụng sự thế gian.

He told us in the seventh-ray Age this will happen because it will be such a connection with the etheric body and its strengthening via that ray.

Ngài đã nói với chúng ta rằng trong Kỷ Nguyên cung bảy điều này sẽ xảy ra, bởi vì sẽ có một mối liên hệ như vậy với thể dĩ thái và sự củng cố nó thông qua cung ấy.

[36] Now—such is the astral miasma—it is well nigh impossible for you, our struggling brethren, to have good health;

[36] Hiện nay—chướng khí cảm dục là như thế—gần như không thể nào để các bạn, những huynh đệ đang phấn đấu của chúng tôi, [Page 350] có được sức khỏe tốt;

That's a direct statement. We may wonder—all around us are the corruptors of health. I think things have improved quite a bit. If we shift our perspective a little, things will look better.

Đó là một phát biểu trực tiếp. Chúng ta có thể tự hỏi—xung quanh chúng ta toàn là những tác nhân làm hư hoại sức khỏe. Tôi nghĩ mọi thứ đã cải thiện khá nhiều. Nếu chúng ta chuyển góc nhìn của mình một chút, mọi thứ sẽ trông tốt hơn.

[37] the karma of the world prohibits it.

[37] nghiệp quả của thế giới ngăn cấm điều đó.

In the early thirties, the storm was gathering.

Vào đầu thập niên ba mươi, cơn bão đang tụ lại.

It is well nigh impossible for you, our struggling brethren, to have good health. Master DK talks about good health as something far more vibrant than what we ordinarily call good health.

Gần như không thể nào để các bạn, những huynh đệ đang phấn đấu của chúng Tôi, có sức khỏe tốt. Chân sư DK nói về sức khỏe tốt như một điều sống động hơn rất nhiều so với điều chúng ta thường gọi là sức khỏe tốt.

[38] **The astral corruption and the foul cesspools of the lower levels of the mental plane infect all, and lucky is he who escapes.**

[38] Sự băng hoại cảm dục và những hố nước thải hôi thối ở các cấp độ thấp của cõi trí lây nhiễm tất cả, và may mắn thay cho y nào thoát khỏi.

They can see these things and we don't even suspect them.

Các Ngài có thể thấy những điều này còn chúng ta thậm chí không nghi ngờ.

[39] **We watch with tenderness all of you, who, with weak and sensitive bodies, struggle, work, fight, fail, continue and serve.**

[39] Chúng tôi âu yếm dõi theo tất cả các bạn, những người, với các thể yếu ớt và nhạy cảm, vẫn phấn đấu, làm việc, chiến đấu, thất bại, tiếp tục và phụng sự.

If you hear some pounding in the background it's just the ongoing work around here—rain pouring through the roof, have to fix the roof.

Nếu các bạn nghe tiếng đập ở phía sau thì đó chỉ là công việc đang tiếp diễn quanh đây—mưa đổ qua mái nhà, phải sửa mái nhà.

We watch with tenderness all of you who with weak and sensitive bodies struggle, work, fight, fail, continue, and serve.

Chúng Tôi quan sát với sự dịu dàng tất cả các bạn, những người, với những thể xác yếu và nhạy cảm, đang phấn đấu, làm việc, chiến đấu, thất bại, tiếp tục và phụng sự.

[40] **Not one hour of service, given in pain and tension, not one day's labor followed with racked nerves, with head tired and with heart sick, is allowed to pass unnoticed.**

[40] Không một giờ phụng sự nào, được hiến dâng trong đau đớn và căng thẳng, không một ngày lao động nào đi kèm với thần kinh rã rời, đầu mỏi mệt và lòng đau đớn, mà chúng tôi để trôi qua không ghi nhận.

It's really beautiful—their solicitude for the likes of us. Master DK doesn't lie. It's how it is. That's how he sees it and that's what they do.

Điều đó thật đẹp—sự ân cần của Các Ngài đối với những người như chúng ta. Chân sư DK không nói dối. Sự việc là như vậy. Đó là cách Ngài thấy và đó là điều Các Ngài làm.

[41] We know and we care, yet, we may do naught that you, struggling in the field of the world, can do of that which is needed. The world's karma engulfs each of you at this epoch. If you could but realize it, the time is short, and rest, joy and peace are on their way.

[41] Chúng tôi biết và chúng tôi quan tâm, tuy nhiên, chúng tôi không thể làm điều gì trong những việc cần thiết mà chính các bạn, đang phấn đấu trong cánh đồng thế gian, mới có thể làm. Nghiệp quả của thế giới đang cuốn lấy mỗi người trong các bạn vào thời kỳ này. Giá như các bạn có thể nhận ra điều đó, thời gian thật ngắn ngủi, và sự nghỉ ngơi, sự hoan hỉ cùng bình an đang trên đường đến.

I've often thought about how in former days and even today when someone dies they say, "rest in peace," eternal rest. I think that would be horrible. But the law of periodicity has to be obeyed and there will be periods of expression and periods of pralaya, manvantara, the universal manvantara, and then pralaya and onward forever in that way as it has forever been. Relatively, these are extremely unnatural and pressured times for those who are willing to take upon themselves even something of the burden.

Tôi thường nghĩ về việc trong những ngày xưa, và ngay cả ngày nay, khi ai đó chết, người ta nói: "hãy yên nghỉ trong bình an," sự yên nghỉ vĩnh cửu. Tôi nghĩ điều đó sẽ khủng khiếp. Nhưng định luật chu kỳ phải được tuân theo, và sẽ có những thời kỳ biểu hiện và những thời kỳ qui nguyên, giai kỳ sinh hóa, giai kỳ sinh hóa vũ trụ, rồi giai kỳ qui nguyên, và cứ tiếp diễn mãi như thế, như đã luôn luôn là vậy. Tương đối mà nói, đây là những thời kỳ cực kỳ không tự nhiên và đầy áp lực đối với những ai sẵn lòng nhận lấy thậm chí một phần nào gánh nặng.

[42] The half-gained victory, the days lived through with a certain measure of success, yet with an unachieved ideal, the minutes of exhaustion of soul and body when the emptiness of everything, even of service itself, seems the only noticeable thing, the weeks and months of endeavor and of struggle against apparently insuperable odds, against the stupendous power of the forces of evolution, against the roaring tide of the world's ignorance, —all are known. Take comfort in the assurance that love rules all; take courage from the realization that the Hierarchy stands.

[42] Chiến thắng mới đạt được một nửa, những ngày đã sống qua với một mức độ thành công nào đó nhưng lý tưởng vẫn chưa thành tựu, những phút giây kiệt quệ của linh hồn và thể xác khi sự trống rỗng của mọi sự, ngay cả của chính sự phụng sự, dường như là điều duy nhất có thể nhận thấy, những tuần và tháng nỗ lực và chiến đấu chống lại những trở lực dường như không thể vượt qua, chống lại quyền năng phi thường của các mãnh lực tiến hóa, chống lại thủy triều gầm thét của vô minh thế gian — tất cả đều đã được biết rõ. Hãy tìm niềm an ủi trong sự xác tín rằng tình thương cai quản tất cả; hãy lấy can đảm từ nhận biết rằng Thánh Đoàn vẫn đứng vững.

Tears come to my eyes when I read that because it's just wonderful. And of course, these are the odds against us. I don't know—maybe things were harder in those days as the great war was ramping up on the internal planes. Master Morya was talking about the epidemic of obsession. He was writing as if the Black Lodge was really active, in a way that only the occultists could see.

Nước mắt tôi trào ra khi đọc điều đó, bởi vì nó thật tuyệt vời. Và dĩ nhiên, đây là những bất lợi chống lại chúng ta. Tôi không biết—có lẽ mọi việc khó khăn hơn trong những ngày ấy khi cuộc đại chiến đang gia tăng trên các cõi bên trong. Chân sư Morya đã nói về dịch bệnh ám ảnh. Ngài viết như thể Hắc đoàn thật sự đang hoạt động, theo một cách mà chỉ các nhà huyền bí học mới có thể thấy.

This is also found elsewhere in the books—transported into other books—*the roaring tide of the world's ignorance.* That's a phrase which has really stuck with me. And yet even the stupendous forces of evolution going towards a destination which we cannot fathom and being irresistible can cause great distress.

Điều này cũng được tìm thấy ở những nơi khác trong các sách—được chuyển vào các sách khác—*dòng triều gầm thét của vô minh thế gian.* Đó là một cụm từ thật sự ở lại với tôi. Vậy mà ngay cả các mãnh lực tiến hoá phi thường đang đi đến một đích đến mà chúng ta không thể dò thấu, và vốn không thể cưỡng lại, cũng có thể gây ra đau khổ lớn.

We move on towards a great destiny, but meanwhile the things we've been holding on to are shattered. What then? The faith, the faith.

Chúng ta tiến về một vận mệnh vĩ đại, nhưng trong khi đó những điều chúng ta đã bám giữ lại bị đập vỡ. Rồi sao nữa? Đức tin, đức tin.

Take comfort in the assurance that love rules all on our planet, in our solar system. Take courage from the realization that the Hierarchy stands. What a great assertion. Take courage from the fact that the Hierarchy stands. I'd like to get that into my deep understanding so that in the dark moments I too and all of us can take courage from the realization that the Hierarchy stands.

Hãy được an ủi trong sự bảo đảm rằng tình thương cai quản tất cả trên hành tinh của chúng ta, trong hệ mặt trời của chúng ta. Hãy lấy can đảm từ sự nhận ra rằng Thánh Đoàn đứng vững. Thật là một khẳng định lớn lao. Hãy lấy can đảm từ sự kiện rằng Thánh Đoàn đứng vững. Tôi muốn đưa điều đó vào sự thấu hiểu sâu xa của mình để trong những khoảnh khắc tăm tối, tôi cũng như tất cả chúng ta có thể lấy can đảm từ sự nhận ra rằng Thánh Đoàn đứng vững.

[43] **Those who are to teach the world more about the Masters and who are being trained to be focal points of contact are put through a very drastic disciplining.**

[43] Những người sẽ giảng dạy cho thế gian nhiều hơn về các Chân sư, và đang được huấn luyện để trở thành các tiêu điểm tiếp xúc, phải trải qua một kỷ luật rèn luyện hết sức nghiêm khắc.

And do we even notice the elements of that disciplining?

Và chúng ta có nhận ra những yếu tố của sự rèn luyện ấy không?

[44] They are tested in every possible way and taught much through bitter experience.

[44] Họ được thử thách bằng mọi cách có thể và được dạy dỗ nhiều qua kinh nghiệm cay đắng.

Which they will not repeat if the impression of the harm done is sufficient. Think about your bitter experiences. Whatever they may be for you, sometimes they're deaths, sometimes they're divorces and breaking up of relationships. Sometimes they are loss. I had a friend whose house burned down entirely along with what looked like his life savings in cash in the house. Bitter experiences that lead to a condition eventually of loving detachment.

Những điều họ sẽ không lặp lại nếu ấn tượng về tác hại gây ra đủ mạnh. Hãy nghĩ về các kinh nghiệm cay đắng của các bạn. Dù chúng là gì đối với các bạn, đôi khi đó là những cái chết, đôi khi là ly dị và sự tan vỡ của các mối quan hệ. Đôi khi đó là mất mát. Tôi có một người bạn có ngôi nhà bị cháy rụi hoàn toàn cùng với thứ trông như toàn bộ tiền tiết kiệm của ông bằng tiền mặt trong nhà. Những kinh nghiệm cay đắng cuối cùng dẫn đến một trạng thái tách rời đầy tình thương.

[45] They are taught to attach no importance to recognition.

[45] Họ được dạy không gán tầm quan trọng nào cho sự công nhận.

That's coming in at the beginning of rule 11—giving up all desire for recognition.

Điều đó sẽ xuất hiện ở đầu Quy luật 11—từ bỏ mọi ham muốn được công nhận.

[46] They are trained not to judge from the appearance but from the inner vision.

[46] Họ được huấn luyện để không phán xét theo vẻ ngoài mà theo linh thị bên trong.

But can we discern it? That's the question.

Nhưng chúng ta có thể phân biện điều đó không? Đó là câu hỏi.

[47] Capacity to recognize the Master's purpose and the ability to love are counted of paramount importance.

[47] Năng lực nhận ra mục đích của Chân sư và khả năng yêu thương được xem là có tầm quan trọng tối thượng.

Let us not be misled by superficialities but in fact spiritually discern that which lies beneath the apparency. Perhaps people like ourselves are really being put through very drastic disciplining. I feel that we have to remember that if our life does not seem

Chúng ta đừng để những điều hời hợt làm lạc lối, mà thật sự phân biện tinh thần điều nằm bên dưới vẻ biểu kiến. Có lẽ những người như chúng ta thật sự đang được đưa qua sự rèn luyện rất nghiêm khắc. Tôi cảm thấy chúng ta phải nhớ rằng nếu đời sống

especially easy, it's probably nothing compared with what they are carrying and in comparison with the life of many whom we do not know but whose lives are extremely stressful because they carry even more.

của chúng ta không có vẻ đặc biệt dễ dàng, có lẽ nó chẳng là gì so với điều Các Ngài đang mang, và so với đời sống của nhiều người chúng ta không biết nhưng đời sống của họ cực kỳ căng thẳng vì họ còn mang nhiều hơn.

[48] **Aspirants who seek to be chosen for work as disciples must lose all desire for the things of self and must be willing at any cost to pay the price of knowledge.**

[48] Những người chí nguyện tìm cách được chọn để làm việc với tư cách là đệ tử phải mất hết mọi ham muốn đối với những điều thuộc về cái tôi, và phải sẵn lòng trả giá cho tri thức bằng bất cứ [Page 351] giá nào.

As I read this I see that I've tried to base my life on a lot of this—early on in the game—and whether or not one succeeds is a big question.

Khi đọc điều này, tôi thấy rằng mình đã cố gắng đặt đời sống mình trên rất nhiều điều trong số này—từ khá sớm trong cuộc chơi—và liệu người ta có thành công hay không là một câu hỏi lớn.

Aspirants who seek to be chosen—now, of course, the accepting disciple chooses. The accepting disciple gives credence to that which has been taught. He accepts it. The old saying is many are called but few are chosen and that's true, but many are called and few choose to live up to the call. So few choose is also true—an act of will to choose.

Những người chí nguyện tìm cách được chọn—dĩ nhiên, đệ tử đang chấp nhận thì lựa chọn. Đệ tử đang chấp nhận trao sự tin cậy cho điều đã được dạy. Y chấp nhận nó. Câu nói xưa là nhiều người được gọi nhưng ít người được chọn, và điều đó đúng, nhưng nhiều người được gọi và ít người chọn sống xứng với tiếng gọi. Vì vậy "ít người chọn" cũng đúng—một hành vi ý chí để lựa chọn.

The aspirants who seek to be chosen for work as disciples, and I suppose accepted disciples, because the master determines that, must lose *all desire for the things of self and must be willing at any cost to pay the price of knowledge.* Test yourself. I'll test myself. Are we willing at any cost to pay the price of knowledge? You can lose a lot as you pursue knowledge. You can lose reputation. You can lose your financial stability. You can lose your relationships. If someone in the relationship is wanting something else, you can lose secondary things.

Những người chí nguyện tìm cách được chọn cho công việc như các đệ tử, và tôi cho rằng là các đệ tử được chấp nhận, bởi vì Chân sư quyết định điều đó, phải mất *mọi ham muốn đối với những điều của bản ngã và phải sẵn lòng bằng mọi giá trả giá cho tri thức.* Hãy thử thách chính các bạn. Tôi sẽ thử thách chính tôi. Chúng ta có sẵn lòng bằng mọi giá trả giá cho tri thức không? Các bạn có thể mất rất nhiều khi theo đuổi tri thức. Các bạn có thể mất danh tiếng. Các bạn có thể mất sự ổn định tài chính. Các bạn có thể mất các mối quan hệ. Nếu ai đó trong mối quan hệ muốn

một điều khác, các bạn có thể mất những điều thứ yếu.

[49] If proof is to be given to the world of the subjective realm of reality it will be bought with the heart's blood, for only "in the blood of the heart" can power be safely gained and wisely wielded.

[49] Nếu bằng chứng về cõi giới chủ quan của thực tại phải được trao cho thế gian, thì bằng chứng ấy sẽ được mua bằng máu tim, vì chỉ "trong máu của trái tim" quyền năng mới có thể được đạt lấy một cách an toàn và vận dụng một cách minh triết.

This reminds me of Master Hilarion in his *Light on the Path*—that very militant kind of approach. He asks you to rip evil out of your heart and then the heart will bleed. We have to somehow tolerate this and recognize the moment when it's happening. We can understand that certain esoteric approaches are absolutely necessary, but do we recognize when they need to be applied? That's the question.

Điều này làm tôi nhớ đến Chân sư Hilarion trong *Ánh sáng trên Đường Đạo*—loại cách tiếp cận rất chiến đấu ấy. Ngài yêu cầu các bạn xé tà ác ra khỏi trái tim mình và rồi trái tim sẽ chảy máu. Bằng cách nào đó chúng ta phải chịu đựng điều này và nhận ra khoảnh khắc khi nó đang xảy ra. Chúng ta có thể thấu hiểu rằng một số cách tiếp cận nội môn là tuyệt đối cần thiết, nhưng chúng ta có nhận ra khi nào chúng cần được áp dụng không? Đó là câu hỏi.

If proof is to be given to the world of the subjective realm, and right now not so many believe in it except vaguely of heaven and hell, of reality, *it will be bought with the heart's blood.* There's the absolute need for sacrifice, *for only in the blood of the heart can power be safely gained and wisely wielded.* We have to demonstrate always that we are ready and willing to sacrifice.

Nếu bằng chứng về cõi chủ quan của thực tại phải được trao cho thế gian, và ngay lúc này không nhiều người tin vào nó ngoại trừ một cách mơ hồ về thiên đường và địa ngục, *nó sẽ được mua bằng máu của trái tim.* Có nhu cầu tuyệt đối về hi sinh, *vì chỉ trong máu của trái tim quyền năng mới có thể được đạt lấy một cách an toàn và được vận dụng một cách minh triết.* Chúng ta phải luôn luôn chứng minh rằng mình sẵn sàng và tự nguyện hi sinh.

[50] As you go on and, as aspirants, study the hidden laws of nature, you will realize the need for the price paid.

[50] Khi các bạn tiến bước và, với tư cách là những người chí nguyện, nghiên cứu các định luật ẩn tàng của thiên nhiên, các bạn sẽ nhận ra sự cần thiết của cái giá đã trả.

I remember the old days when I was reading this, and it's now coming back to me decades later. I see more, and all of us will see more as we keep living the life, and what was

Tôi nhớ những ngày xưa khi tôi đọc điều này, và giờ đây nó trở lại với tôi sau nhiều thập niên. Tôi thấy nhiều hơn, và tất cả chúng ta sẽ thấy nhiều hơn khi tiếp tục sống đời sống

theoretical will have demonstrated itself as practical and real.

ấy, và điều từng là lý thuyết sẽ tự chứng minh là thực tiễn và có thật.

[51] The spiritual unfoldment of the disciple's character must keep pace with his inner knowledge.

[51] Sự khai mở tinh thần trong tính cách của người đệ tử phải theo kịp tri thức bên trong của y.

I suppose that's the reason why the fifth ray ashram was suspended in its activities, maybe from 1950 to year 2000 or maybe beyond. Because the character, moral character of human beings had not kept pace with the bounding pace of knowledge acquired.

Tôi cho rằng đó là lý do tại sao ashram cung năm đã đình chỉ các hoạt động của mình, có lẽ từ năm 1950 đến năm 2000 hoặc có thể xa hơn. Bởi vì Tính cách, Tính cách đạo đức của con người đã không theo kịp nhịp tiến vọt của tri thức được thu nhận.

[52] This knowledge grows in three ways:

[52] Tri thức này tăng trưởng theo ba cách:

What we might call the method of growth of inner knowledge. How does it grow?

Điều chúng ta có thể gọi là phương pháp tăng trưởng của tri thức bên trong. Nó tăng trưởng như thế nào?

[53] 1. By definite expansions of consciousness, which open up to the disciple a realization of the points to be attained.

[53] 1. Bằng những sự mở rộng tâm thức rõ rệt, vốn mở ra cho đệ tử một nhận biết về các điểm cần đạt tới.

And one might almost say the points of tension to be attained.

Và gần như người ta có thể nói là các điểm tập trung nhất tâm phải đạt tới.

[54] This produces in his mind a formulation of what lies ahead to be grasped and is the first step towards acquirement. An aspirant is definitely taken on the inner planes and shown by a more advanced chela what is the work to be done, much in the same way as a pupil is shown by his master the lesson to be learned.

[54] Điều này tạo ra trong thể trí của y một hình thành về những gì còn ở phía trước cần được nắm bắt, và là bước đầu tiên hướng tới sự sở đắc. Một người chí nguyện quả thực được đưa lên các cõi bên trong, và được một đệ tử tiến xa hơn chỉ cho thấy công việc phải làm, rất giống như một học trò được Chân sư của y chỉ cho bài học cần học.

We might call this in a way seeing ahead under guidance by the more advanced. At least we have to have some kind of conception of what may lie ahead. Even an

Chúng ta có thể gọi điều này theo một cách nào đó là thấy trước dưới sự hướng dẫn của người tiến bộ hơn. Ít nhất chúng ta phải có một dạng quan niệm nào đó về điều có thể

aspirant, not necessarily yet a disciple, is definitely taken on the inner planes during the hours of sleep and shown by a more advanced chela what the work to be done is.

nằm phía trước. Ngay cả một người chí nguyện, chưa nhất thiết là một đệ tử, nhất định được đưa lên các cõi bên trong trong những giờ ngủ và được một đệ tử tiến bộ hơn chỉ cho thấy công việc phải làm là gì.

A true aspirant has taken the first initiation. If one is a chela, really, one has taken the first initiation. So we see the point at which this showing is occurring—underline these major points as we go through them. There is a lot of value in memorizing all these tabulations. We see the sequence of things. We're shown something. This is how knowledge is gained.

Một người chí nguyện chân chính đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Nếu người ta thật sự là một đệ tử, người ta đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Vì vậy chúng ta thấy điểm mà sự chỉ cho thấy này đang xảy ra—hãy gạch dưới những điểm chính này khi chúng ta đi qua chúng. Có rất nhiều giá trị trong việc ghi nhớ tất cả các bảng liệt kê này. Chúng ta thấy trình tự của sự việc. Chúng ta được chỉ cho thấy một điều gì đó. Đây là cách tri thức được đạt lấy.

[55] **2. The next step is the mastering of the lesson and the working out in meditation and experiment of the truths sensed.**

[55] 2. Bước kế tiếp là làm chủ bài học và triển khai trong tham thiền cùng thực nghiệm những chân lý đã cảm nhận.

The conception, the foresight is good—it's a start. But next comes something where we actually make that which we see our own.

Quan niệm, sự thấy trước là tốt—đó là một khởi đầu. Nhưng tiếp theo đến một điều trong đó chúng ta thật sự biến điều mình thấy thành của chính mình.

[56] **This is a lengthy process, for all has to be assimilated and made part and parcel of the disciple's very self before he can go on.**

[56] Đây là một tiến trình dài, vì tất cả phải được đồng hóa và trở thành một phần không thể tách rời của chính bản thân đệ tử trước khi y có thể tiếp tục tiến bước.

Seven years remain until 2025. How much can we assimilate and make, as he says, part and parcel?

Còn bảy năm nữa đến năm 2025. Chúng ta có thể đồng hóa và làm cho bao nhiêu điều trở thành, như Ngài nói, một phần không thể tách rời?

[57] **It resembles the working out of a sum —**

[57] Nó giống như việc giải một

Before the era of computers, perhaps, but laborious hands-on method in your mind.

Có lẽ trước thời đại máy tính, nhưng là phương pháp thủ công nhọc nhằn trong trí các bạn.

[58] **figure by figure, line by line, the working out being carried forward until the answer is achieved. This work is done both on the inner planes and on the physical. In the Hall of Learning**

[58] bài toán — từng con số, từng dòng một, công việc giải được tiếp tục cho đến khi đạt được đáp số. Công việc này được thực hiện cả trên các cõi bên trong lẫn trên cõi hồng trần. Trong Phòng Học Tập, môn sinh được dạy dỗ hằng đêm trong một thời gian ngắn trước khi tiến hành bất kỳ công việc phụng sự nào.

That's the second tier—

Đó là tầng thứ hai—

If we're engaged in a work of service related to the Hierarchy, we can realize that we have been shown something about how to proceed.

Nếu chúng ta tham gia vào một công việc phụng sự liên hệ với Thánh Đoàn, chúng ta có thể nhận ra rằng chúng ta đã được chỉ cho thấy một điều gì đó về cách tiến hành.

[59] **This teaching he brings over into his physical brain consciousness in the form of a deep interest in certain subjects, and in an increasing aptitude to think concretely and abstractly on the various occult matters that are occupying his attention.**

[59] Sự dạy dỗ này, y mang vào tâm thức bộ não hồng trần của mình dưới hình thức một mối quan tâm sâu sắc đối với một số chủ đề, và một năng lực ngày càng tăng trong việc suy nghĩ cụ thể cũng như trừu tượng về các vấn đề huyền bí khác nhau đang chiếm trọn sự chú ý của y.

We may not recall exactly the kind of guidance, the kind of instruction we received on the inner side in preparation for certain parts of service, but we will be deeply interested. We'll be able to think about these things, and not only in the abstract, but in a way which will help them occur.

Chúng ta có thể không nhớ chính xác loại hướng dẫn, loại chỉ dạy mà chúng ta đã nhận ở phía bên trong nhằm chuẩn bị cho một số phần phụng sự, nhưng chúng ta sẽ quan tâm sâu sắc. Chúng ta sẽ có thể suy nghĩ về những điều này, không chỉ theo cách trừu tượng, mà theo cách giúp chúng xảy ra.

Of course, DK is assuming that spiritual occultism will be foremost on our mind because we need to reveal the truth of the inner things to people so they can have a truer sense of values almost immediately.

Dĩ nhiên, Chân sư DK giả định rằng huyền bí học tinh thần sẽ đứng hàng đầu trong trí chúng ta, bởi vì chúng ta cần mặc khải chân lý của những điều bên trong cho mọi người để họ có thể có một ý thức chân thật hơn về các giá trị gần như ngay lập tức. Khi các bạn

When you think about the time equation here, it's needed almost immediately.

nghĩ về phương trình thời gian ở đây, điều đó cần thiết gần như ngay lập tức.

[60] He attempts to experiment and tries various methods of studying the laws and in process of time arrives at results that are of value to him.

[60] Y cố gắng thực nghiệm và thử nhiều phương pháp nghiên cứu các định luật, rồi theo thời gian đạt đến những kết quả có giá trị đối với y.

We say guided by his own deep interest which is impelled by the inner instruction.

Chúng ta nói rằng ông được hướng dẫn bởi mối quan tâm sâu xa của chính mình, vốn được thúc đẩy bởi sự chỉ dẫn bên trong.

[61] Time passes and as he appropriates and knows more, his knowledge takes a synthetic form and he becomes ready to teach and to impart to others the residue of knowledge of which he is sure.

[61] Thời gian trôi qua, và khi y lĩnh hội cùng hiểu biết nhiều hơn, tri thức của y mang một hình thức tổng hợp, và y trở nên [Page 352] sẵn sàng giảng dạy cũng như truyền đạt cho người khác phần tri thức còn lại mà y chắc chắn.

I sometimes wonder how much of Master DK's writing have we assimilated. I sometimes test myself on this, and maybe I'm climbing towards two or three percent, but then when I re-evaluate it, I feel that it's less than one percent. Really, to be honest, generalities yes, but there's such incredible specificity here that if we are really to examine what has been given, our percentage of assimilation is very low, the residue is very low, but we can give something. We have to look ahead, we have to master the lessons, and this is the hour point. But would I be interrupted? Almost certainly.

Đôi khi tôi tự hỏi chúng ta đã hấp thụ được bao nhiêu trong các trước tác của Chân sư DK. Đôi khi tôi tự kiểm tra về điều này, và có lẽ tôi đang tiến đến hai hoặc ba phần trăm; nhưng khi đánh giá lại, tôi cảm thấy chưa đến một phần trăm. Thành thật mà nói, những điều tổng quát thì có, nhưng ở đây có sự chuyên biệt phi thường đến mức nếu chúng ta thật sự khảo sát những gì đã được ban cho, thì tỷ lệ hấp thụ của chúng ta rất thấp, phần còn lại rất ít, nhưng chúng ta vẫn có thể trao truyền một điều gì đó. Chúng ta phải nhìn về phía trước, phải nắm vững các bài học, và đây là điểm của giờ học này. Nhưng liệu tôi có bị gián đoạn không? Gần như chắc chắn.

Something that has to be done on the concrete levels—it's real. The concrete levels are real, or maybe actual. Maybe they're not really real, but they're real enough. Onward then. This is hour number 35.

Có điều gì đó phải được thực hiện trên các cấp độ cụ thể—điều đó có thật. Các cấp độ cụ thể là có thật, hoặc có thể nói là hiện thực. Có lẽ chúng không thật sự là thực tại, nhưng chúng đủ thật. Vậy tiếp tục. Đây là giờ thứ ba mươi lăm.

[62] 3. In teaching others comes further knowledge.

[62] 3. Trong việc giảng dạy người khác, tri thức thêm nữa sẽ đến.

I can really attest to that, and I'm sure many teachers can. The old saying is that the listener is gaining five percent, maybe the teacher is gaining 95 percent of that which is taught.

Tôi thật sự có thể xác nhận điều đó, và tôi chắc chắn nhiều huấn sư cũng vậy. Câu nói xưa cho rằng người nghe tiếp nhận năm phần trăm, còn có lẽ người dạy tiếp nhận chín mươi lăm phần trăm của điều được giảng dạy.

[63] The definition of truth in teaching crystallises the facts learnt, and, in the play of other minds,

[63] Việc định nghĩa chân lý trong khi giảng dạy kết tinh những sự kiện đã học được, và trong sự tương tác của các thể trí khác,

Webinars, classes, so forth—

các webinar, lớp học, vân vân—

[64] the aspirant's own vibration becomes keyed up to ever higher planes, and thus fresh intuition and fresh reaches of truth pour in.

[64] rung động của chính người chí nguyện được điều chỉnh lên các cõi ngày càng cao hơn; nhờ đó, trực giác mới và những tầm mức mới của chân lý tuôn vào.

Teaching leads to learning, and all of us who really are students of this have to remind ourselves of this. Maybe we're working in a school like the Arcane School, School for Esoteric Studies, maybe Mauryan Federation, whatever. Do I dare to teach? Do I know enough? Well, we never know enough, but we know enough.

Giảng dạy dẫn đến học hỏi, và tất cả chúng ta, những người thật sự là đạo sinh của giáo huấn này, phải tự nhắc mình về điều đó. Có thể chúng ta đang làm việc trong một trường như Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn, có thể là Liên Đoàn Morya, hoặc bất cứ nơi nào. Tôi có dám giảng dạy không? Tôi có biết đủ không? Chúng ta không bao giờ biết đủ, nhưng chúng ta biết đủ để bắt đầu.

At a certain point we say, well, I've received a certain amount of light, and I can pass that light on. Then as we start to pass it on, our light—the light in our consciousness—really begins to grow. I would encourage all of you who are students of this great teaching to reach that point where you say to yourself, I will pass it on. It can be humble at first, just a few people, or even one or whatever in a conversation, but pass it on, pass it on. You

Đến một điểm nào đó, chúng ta nói: tôi đã nhận được một mức độ ánh sáng nào đó, và tôi có thể truyền ánh sáng ấy đi. Khi bắt đầu truyền nó đi, ánh sáng của chúng ta—ánh sáng trong tâm thức chúng ta—thật sự bắt đầu lớn lên. Tôi khuyến khích tất cả các bạn, những đạo sinh của giáo huấn vĩ đại này, hãy đạt đến điểm mà các bạn tự nói với mình: tôi sẽ truyền nó đi. Lúc đầu có thể khiêm tốn, chỉ với vài người, hoặc thậm chí một người

will find that your understanding of the teaching will grow.

trong một cuộc trò chuyện, nhưng hãy truyền nó đi. Các bạn sẽ thấy sự thấu hiểu của mình về giáo huấn sẽ tăng trưởng.

I can certainly attest to that, and I think I'm not alone. As I have to attempt to explain things, I'm explaining them to myself too, and gaining in my deeper understanding. So may it be for all of us.

Tôi chắc chắn có thể xác nhận điều đó, và tôi nghĩ mình không đơn độc. Khi phải cố gắng giải thích các sự việc, tôi cũng đang giải thích chúng cho chính mình, và nhờ đó đạt được sự thấu hiểu sâu hơn. Mong rằng điều ấy cũng xảy ra cho tất cả chúng ta.

[65] **When one lesson has, in this way, been mastered, a further one is set, and when a pupil has learnt a particular series of lessons he graduates and passes an initiation.**

[65] Khi một bài học đã được làm chủ theo cách này, một bài học tiếp theo được giao; và khi một môn sinh đã học xong một chuỗi bài học đặc thù, y tốt nghiệp và vượt qua một cuộc điểm đạo.

DK puts initiation in terms that are very easy to understand—just like in a school. And as a matter of fact, all the planets are schools; he calls them planetary schools. If you turn to the end of *Esoteric Astrology*, and well, it's also in *A Treatise on Cosmic Fire*, but the different schools—school on Venus, school on Mercury. Some are missing, of course, because maybe too much knowledge about them would not be wise for us at this point.

Chân sư DK trình bày điểm đạo bằng những thuật ngữ rất dễ hiểu—giống như trong một trường học. Thật ra, tất cả các hành tinh đều là trường học; Ngài gọi chúng là các trường hành tinh. Nếu các bạn xem phần cuối của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, và điều này cũng có trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, sẽ thấy các trường khác nhau—trường trên Sao Kim, trường trên Sao Thủy. Dĩ nhiên có một số bị bỏ khuyết, vì có lẽ quá nhiều tri thức về chúng sẽ không khôn ngoan cho chúng ta vào lúc này.

[66] **The whole group he teaches is benefited by his step forward, for every disciple carries those he instructs along with him in a curious indefinable sense.**

[66] Toàn thể nhóm mà y giảng dạy đều được lợi ích nhờ bước tiến của y, vì mỗi đệ tử đều mang theo những người mà y huấn luyện cùng tiến với mình, theo một nghĩa kỳ lạ khó định nghĩa.

Master DK is a great Teacher here, and He became a master in 1875, we are told, and he's working with Blavatsky even before that in Tibet. Just think, over the many, many years—I don't know how many years, 50, 60, maybe 70, 80 years of teaching—he's gained a lot, because this certainly applies to him as to any other master: in teaching comes

Chân sư DK là một Huấn sư vĩ đại ở đây, và chúng ta được cho biết rằng Ngài trở thành Chân sư vào năm 1875, và trước đó Ngài đã làm việc với Bà Blavatsky ở Tây Tạng. Hãy nghĩ xem, qua rất nhiều năm—tôi không biết bao nhiêu năm, năm mươi, sáu mươi, có lẽ bảy mươi hay tám mươi năm giảng dạy—Ngài đã thu nhận rất nhiều, vì điều này chắc

further knowledge. Alice Bailey was taking a lot of things down for him, and then great vistas of possibility appeared to her that were not even dictated by him because of this service of reception and transmission.

chắn áp dụng cho Ngài cũng như cho bất cứ Chân sư nào khác: trong giảng dạy, tri thức thêm nữa sẽ đến. Bà Alice Bailey đã ghi chép rất nhiều điều cho Ngài, và rồi những viễn cảnh rộng lớn về khả năng đã hiện ra với bà, thậm chí không phải do Ngài đọc truyền, nhờ sự phụng sự trong việc tiếp nhận và truyền đạt này.

[67] The benefit to the unit reacts upon the whole.

[67] Lợi ích đến với đơn vị sẽ tác động trở lại lên toàn thể.

and also that which is non-beneficial.

và điều không có lợi cũng vậy.

[68] A Master carries His disciples on and up with Him in a similar manner.

[68] Một Chân sư cũng mang các đệ tử của Ngài tiến tới và vươn lên cùng với Ngài theo một cách tương tự.

Of course, and some of us have questioned, well, when will Master DK be a Chohan? We have the Chohan M and the Chohan KH, and they work with Master DK as an expression. Master DK is closely related, not only to KH, but to M. But maybe his day is coming or has come. It's hard to say.

Dĩ nhiên, và một số chúng ta đã tự hỏi: khi nào Chân sư DK sẽ là một Chohan? Chúng ta có Chohan M. và Chohan K.H., và Các Ngài làm việc với Chân sư DK như một biểu lộ. Chân sư DK liên hệ mật thiết không chỉ với Chân sư K.H. mà còn với Chân sư M. Nhưng có lẽ ngày của Ngài đang đến, hoặc đã đến rồi. Khó nói.

A Master carries His disciples on and up with him. "I, if I be lifted up, will draw all men unto me." That's the story of magnetism, and it shouldn't be interpreted only in Christian terms.

Một Chân sư mang các đệ tử của Ngài tiến tới và vươn lên cùng với Ngài. "Nếu ta được nâng lên, ta sẽ kéo mọi người đến với ta." Đó là câu chuyện về từ điện, và không nên chỉ diễn giải nó theo nghĩa Cơ Đốc giáo.

[69] The matter is abstruse and largely one of the secrets of the law of vibratory expansion. The initiation of the Logos has a universal effect.

[69] Vấn đề này thâm áo và phần lớn là một trong những bí mật của định luật mở rộng rung động. Cuộc điểm đạo của Đức Thượng đế có ảnh hưởng phổ quát.

Which ones of the Laws of the Soul does it talk about? Is it the Law of Magnetic Expanse? Let's see—the Law of the Lower Four, because an Expansive Response will be right near it. There it is: the Law of

Điều này nói đến định luật nào trong các Định luật của Linh hồn? Có phải Định luật Mở Rộng Từ Tính không? Hãy xem—Định luật của Bốn Thấp, vì Định luật Đáp Ứng Mở Rộng sẽ ở gần đó. Đây rồi: Định luật Đáp Ứng

Expansive Response. Maybe that's it. I once tried to say a little bit about it, but it's hard to say much about these last two Laws. We pretty much end with the Law of Elevation or the Law of Group Progress, the fifth law, which is—you might think it's Aquarian, but it's really a Capricornian law, but administered in the age of Aquarius, it will be even more powerful.

Mở Rộng. Có lẽ chính là nó. Tôi từng cố nói đôi điều về nó, nhưng thật khó nói nhiều về hai Định luật cuối này. Chúng ta gần như kết thúc với Định luật Nâng Cao hay Định luật Tiến Bộ Nhóm, định luật thứ năm, mà các bạn có thể nghĩ là thuộc Bảo Bình, nhưng thật ra là một định luật Ma Kết; tuy nhiên, khi được vận hành trong thời đại Bảo Bình, nó sẽ còn mạnh mẽ hơn.

Go to *A Treatise on Cosmic Fire* here and study the laws and the symbols. I've tried to bring that forward in some video commentaries along the way.

Hãy đến với *Luận về Lửa Vũ Trụ* và nghiên cứu các định luật cùng các biểu tượng. Tôi đã cố đưa điều đó ra trong một số bình giảng bằng video trên đường đi.

We are all lifting each other or causing a suppression of elevation, and oftentimes unconsciously. If we rise automatically, those with whom we are deeply affiliated will also be inclined to rise. They will have a support which elevates them.

Tất cả chúng ta đang nâng đỡ nhau, hoặc gây ra sự kìm hãm việc nâng cao, và thường là một cách vô thức. Nếu chúng ta tự nhiên vươn lên, những người có liên hệ sâu xa với chúng ta cũng sẽ có khuynh hướng vươn lên. Họ sẽ có một sự hỗ trợ nâng họ lên.

We are also responsible for our misdeeds and possibly dragging others down in ways that we cannot easily fathom. What have we been studying here? A few points. We've been saying knowledge grows three ways. That's been our little theme here. It's possible to get so involved in the work of explaining various connections that we may forget the subject. Knowledge grows in three ways: by definite expansions of consciousness, which open up to the disciple a realization of points to be attained. We see the future, future conceptions. We're shown the vision. We might almost say this is about the vision.

Chúng ta cũng chịu trách nhiệm về những lỗi lầm của mình và có thể kéo người khác xuống theo những cách mà chúng ta không dễ dò thấu. Chúng ta đã nghiên cứu điều gì ở đây? Một vài điểm. Chúng ta đã nói rằng tri thức tăng trưởng theo ba cách. Đó là chủ đề nhỏ của chúng ta ở đây. Có thể chúng ta quá dính mắc vào công việc giải thích các mối liên hệ khác nhau đến nỗi quên mất chủ đề. Tri thức tăng trưởng theo ba cách: bằng những mở rộng tâm thức rõ rệt, mở ra cho đệ tử một nhận thức về các điểm cần đạt tới. Chúng ta thấy tương lai, những quan niệm tương lai. Chúng ta được cho thấy tầm nhìn. Gần như có thể nói đây là về tầm nhìn.

And then the next step is the mastering of the lessons and the working out in meditation and experiment of the truth sense. It's not just a vision; it's making it one's own. Not just a vision, but making the vision one's own through a kind of mastery.

Rồi bước kế tiếp là nắm vững các bài học và triển khai trong tham thiền cùng thực nghiệm cảm thức về chân lý. Đó không chỉ là một tầm nhìn; đó là biến nó thành của riêng mình. Không chỉ là tầm nhìn, mà là làm cho tầm nhìn trở thành của mình thông qua một

And then finally, in teaching others: because once you've mastered something, you have to impart it. Isn't it so? Once you have mastered a field, you are obliged to impart it.

dạng làm chủ. Và cuối cùng, trong việc giảng dạy người khác: bởi vì một khi các bạn đã nắm vững điều gì, các bạn phải truyền đạt nó. Chẳng phải vậy sao? Một khi các bạn đã làm chủ một lĩnh vực, các bạn có bổn phận truyền đạt nó.

I see this. I spent a lot of time in the operatic field and I saw wonderful performers do their thing and demonstrate the peak of excellence. But the time came when maybe circumstances, health, the physical body wore out—whatever—they were invited to teach and convey that which they had so beautifully demonstrated on the stage.

Tôi thấy điều này. Tôi đã dành nhiều thời gian trong lĩnh vực nhạc kịch và đã thấy những nghệ sĩ tuyệt vời làm công việc của họ, biểu lộ đỉnh cao của sự xuất sắc. Nhưng rồi đến lúc hoàn cảnh, sức khỏe, thể xác suy mòn—bất cứ lý do gì—họ được mời giảng dạy và truyền lại điều mà họ đã biểu diễn đẹp đẽ trên sân khấu.

Whatever we have managed to master, to gain control over, to utilize, apply—whatever—we do have to pass it on. We're not really successful, nor is the human race successful, unless degrees of mastery are passed on to others who are aspiring towards them. It's such a shame when knowledge gets all locked up in the one who possesses it and cannot find even an appropriate way of being passed on.

Bất cứ điều gì chúng ta đã phần nào làm chủ, kiểm soát, sử dụng, áp dụng—bất cứ điều gì—chúng ta thật sự phải truyền nó đi. Chúng ta không thật sự thành công, và nhân loại cũng không thành công, trừ khi các mức độ làm chủ được truyền lại cho những người khác đang khát vọng hướng đến chúng. Thật đáng tiếc khi tri thức bị khóa chặt trong người sở hữu nó và không thể tìm được một cách thích hợp nào để truyền đi.

I remember working with Charles Jane, telling little anecdotal things here. I don't know why I'm inclined to do it, but I met him in January 1985 and he died in December 1985. It was all part of a thing. I was working at the Arcane School. We weren't encouraged exactly to talk to the people that came in the office, but I knew He was a famous astrologer and just well-known and excellent. I remember sort of being held at bay because I couldn't speak with him. Others were speaking with him and basically kind of rebuffing him in terms of what he came to do. But I found my way out the back door in the hallway when he was leaving and I made contact with him. That led to an ongoing Sunday morning

Tôi nhớ khi làm việc với Charles Jane, kể vài chuyện nhỏ ở đây. Tôi không biết vì sao mình có khuynh hướng làm vậy, nhưng tôi gặp ông vào tháng Giêng năm 1985 và ông mất vào tháng Mười Hai năm 1985. Tất cả là một phần của một sự việc. Tôi đang làm việc tại Trường Arcane. Chúng tôi không hẳn được khuyến khích nói chuyện với những người đến văn phòng, nhưng tôi biết ông là một nhà chiêm tinh nổi tiếng, được biết đến rộng rãi và rất xuất sắc. Tôi nhớ mình như bị giữ lại vì không thể nói chuyện với ông. Những người khác đang nói chuyện với ông và về cơ bản hơi gạt bỏ ông về điều ông đến để làm. Nhưng tôi đã tìm đường ra cửa sau, ra hành lang khi ông rời đi, và tôi tiếp xúc với ông. Điều đó dẫn đến một cuộc gặp gỡ

meeting for almost the whole year. I learned a lot, but not as much as my friends better versed in that kind of astrology learned.

sáng Chủ nhật liên tục gần như suốt cả năm. Tôi đã học được nhiều, nhưng không nhiều bằng những người bạn của tôi vốn rành hơn về loại chiêm tinh ấy.

His whole system was passed on to others because I kind of dared to go out that back door and say, “Hey, Mr. Jane, I'm really interested in what you have to say.” He was the teacher that year, and once he looked at me in the middle of the year and he got kind of a shiver. He said, “Ooh, I feel like I'm emptying the bowl.” You know how that is before you die—you pass on everything that you can. “I feel like I'm emptying the bowl.” I guess he was.

Toàn bộ hệ thống của ông đã được truyền lại cho người khác vì tôi đã phần nào dám đi ra cánh cửa sau ấy và nói: “Thưa ông Jane, tôi thật sự quan tâm đến điều ông muốn nói.” Ông là huấn sư trong năm đó, và một lần vào giữa năm, ông nhìn tôi rồi hơi rùng mình. Ông nói: “Ôi, tôi cảm thấy như mình đang trút cạn chiếc bát.” Các bạn biết đó, trước khi chết, người ta truyền lại tất cả những gì có thể. “Tôi cảm thấy như mình đang trút cạn chiếc bát.” Tôi đoán đúng là ông đang làm vậy.

Because he did, and I passed on whatever he gave to me to others even more capable than myself, his work was again preserved to a further extent and was able to enter a wider circle. It'll never be the mainstream. It's very complex.

Bởi vì ông đã làm thế, và tôi đã truyền lại bất cứ điều gì ông trao cho tôi cho những người khác còn có khả năng hơn tôi, nên công trình của ông lại được bảo tồn ở mức xa hơn và có thể bước vào một vòng tròn rộng hơn. Nó sẽ không bao giờ trở thành dòng chính. Nó rất phức tạp.

His work is all about how there are 49 internal charts for every human being. I know some in the pre-computer days who spent their whole life working out their own 49 charts. The degree of complexity is just overwhelming, but there are those interior charts. The astrologer Niklas Nilen is very accomplished. He knows about those and he can pass on to others now what he has learned as a result of coming in contact with this material, which would have just died all locked up with Charles Jane.

Công trình của ông hoàn toàn liên quan đến việc mỗi con người có bốn mươi chín lá số nội tại. Tôi biết có những người trong thời trước máy tính đã dành cả đời để tính ra bốn mươi chín lá số của chính mình. Mức độ phức tạp thật choáng ngợp, nhưng những lá số nội tại ấy có thật. Nhà chiêm tinh Niklas Nilen rất thành tựu. Ông biết về chúng và hiện nay có thể truyền lại cho người khác những gì ông đã học do tiếp xúc với tài liệu này, vốn nếu không đã chết đi, bị khóa chặt cùng Charles Jane.

Remember everyone that when we have something and the bowl has got some content of value, it's got to be emptied in the right way so that others can benefit. It doesn't do any good to just take it with you

Hãy nhớ rằng khi chúng ta có điều gì, và chiếc bát có một nội dung giá trị nào đó, nó phải được trút ra đúng cách để người khác có thể hưởng lợi. Chẳng ích gì nếu chỉ mang nó theo mình xuống mồ. Đó là những bài học

to the grave. My little lessons here, if you'll abide with my anecdotal stories. Now,

nhỏ của tôi ở đây, nếu các bạn chịu lắng nghe các câu chuyện giai thoại của tôi.

[70] The second initiation marks the crisis of the control of the astral body. After baptism

[70] Lần điểm đạo thứ hai đánh dấu cuộc khủng hoảng trong việc kiểm soát thể cảm dục. Sau lễ rửa tội

It's called the Baptism—it's the toughest lesson for the second, fourth, sixth ray types, and for those maybe upon the first ray. It's a tough test. So many people, the sort of applicants to the Second Initiation, they really think somehow they're applicants to the Fourth Initiation. Maybe there's some similarities. I think that leapfrog method—my old friend Robert Girard lived to be 95 years old, at least, something like that. He would be now 102, but he was very, very tough, a wonderful psychologist and esotericist. He said, "Well, it's a leapfrog thing. When you're taking the first, some of the qualities and capacities and demands of the third are brought home to you." Take the second, it's thus with the fourth; take the third, it's thus with the fifth, the leapfrog, or maybe we just look at it as a resonance factor. This question of taking the second initiation and taking the fourth, thinking you're taking the fourth is a common mistake because there's a lot of suffering involved in that second initiation, and when we suffer, we naturally think we're going through the crucifixion.

Nó được gọi là Phép Rửa—đó là bài học khó nhất đối với những người cung hai, cung bốn, cung sáu, và có lẽ cả những người thuộc cung một. Đó là một thử thách khó. Rất nhiều người, những ứng viên cho lần điểm đạo thứ hai, thật sự nghĩ bằng cách nào đó rằng họ là ứng viên cho lần điểm đạo thứ tư. Có lẽ có vài điểm tương đồng. Tôi nghĩ phương pháp nhảy cóc ấy—người bạn cũ của tôi, Robert Girard, sống ít nhất đến chín mươi lăm tuổi, đại khái vậy. Nếu còn sống bây giờ ông đã một trăm lẻ hai tuổi, nhưng ông rất, rất nghiêm khắc, một nhà tâm lý học và nhà bí truyền học tuyệt vời. Ông nói: "Đó là chuyện nhảy cóc. Khi các bạn đang trải qua lần thứ nhất, một số phẩm tính, năng lực và đòi hỏi của lần thứ ba được đưa đến cho các bạn thấy rõ." Trải qua lần thứ hai thì cũng như vậy với lần thứ tư; trải qua lần thứ ba thì cũng như vậy với lần thứ năm—sự nhảy cóc, hoặc có lẽ chúng ta chỉ xem đó là một yếu tố cộng hưởng. Việc đang trải qua lần điểm đạo thứ hai mà nghĩ mình đang trải qua lần thứ tư là một sai lầm phổ biến, vì có rất nhiều đau khổ liên quan đến lần điểm đạo thứ hai; và khi đau khổ, chúng ta tự nhiên nghĩ mình đang đi qua cuộc đóng đinh.

DK straightened this out on that matter in the later letters to his disciple ISGL. Group love was one of those things, and stability too. I'm forgetting what the letter "I" was, but I can go back and get it. His name—he had some ashrams on the physical plane in North Carolina. What's the name of that nice city in North Carolina where spiritual things

Chân sư DK đã làm rõ điều này trong các thư sau gửi đệ tử ISGL của Ngài. Tình thương nhóm là một trong những điều đó, và sự ổn định cũng vậy. Tôi quên chữ "I" là gì, nhưng tôi có thể trở lại và tìm. Tên của ông—ông có một số ashram trên cõi hồng trần ở Bắc Carolina. Tên thành phố xinh đẹp ấy ở Bắc Carolina, nơi các sự việc tinh thần thường

tend to happen? Can't think of it at the moment. He also had ashrams in Montana and various groups of students. The reputation is that his students knew their stuff, but he was very first-ray and they overestimated him and he overestimated himself. It's so easy to do. He had a lot of Leo, and it's easy to overestimate.

xảy ra, là gì nhỉ? Lúc này tôi không nhớ ra. Ông cũng có các ashram ở Montana và nhiều nhóm đạo sinh khác nhau. Tiếng tăm là các đạo sinh của ông rất hiểu biết, nhưng ông rất thuộc cung một, và họ đánh giá ông quá cao, còn ông cũng đánh giá mình quá cao. Điều đó rất dễ xảy ra. Ông có nhiều ảnh hưởng Sư Tử, và dễ đánh giá quá cao.

They used to say about Ronald Reagan that he had wandered into his anecdotage, interesting combination of words. *Older people tend to tell stories and little anecdotes*. I'm trying to make them relevant to what we may be reading here. I hope I'm not boring you to death.

Người ta từng nói về Ronald Reagan rằng ông đã lạc vào tuổi kể chuyện giai thoại của mình, một sự kết hợp từ ngữ thú vị. *Người lớn tuổi thường kể chuyện và những giai thoại nhỏ*. Tôi đang cố làm cho chúng liên hệ với những gì chúng ta có thể đang đọc ở đây. Tôi hy vọng không làm các bạn chán đến chết.

The crisis of the astral body—so many of DK's students in His ashram were on the periphery of His ashram. They had that insight, the second degree. Some were passing through it, some would in the next life or the next couple of lives. It may take a long time or it may not take so long, but generally the time between first and second is a long time, though it might not be depending upon how we handle time and the purity of our consecration to the task.

Cuộc khủng hoảng của thể cảm dục—rất nhiều đạo sinh của Chân sư DK trong ashram của Ngài ở nơi ngoại vi ashram ấy. Họ có sự thấu thị đó, cấp độ thứ hai. Một số đang đi qua nó, một số sẽ đi qua trong đời sau hoặc vài đời sau. Có thể mất rất lâu, hoặc có thể không lâu đến vậy; nhưng nói chung, thời gian giữa lần thứ nhất và lần thứ hai là rất dài, dù điều đó có thể không đúng tùy vào cách chúng ta xử lý thời gian và mức độ tinh khiết trong sự thánh hiến của chúng ta đối với nhiệm vụ.

After the baptism,

Sau phép rửa,

[71] **there remain the three temptations, demonstrating the complete control of the three lower vehicles.**

[71] vẫn còn ba cám dỗ, chứng tỏ sự kiểm soát hoàn toàn đối với ba hiện thể thấp.

And everybody's got to go through it. It's not just how the Christ demonstrated. He demonstrated these things on a very high level, but we all pass through that—the world of flesh and the devil. If we pass, then we're ready to go on to the Path of Initiation. If we pass the world, flesh, and the devil in our encounter with the lower nature in the

Và mọi người đều phải đi qua điều đó. Không chỉ là cách Đức Christ đã biểu lộ. Ngài biểu lộ những điều này ở một cấp độ rất cao, nhưng tất cả chúng ta đều đi qua điều ấy—thế gian, xác thịt và ma quỷ. Nếu vượt qua, chúng ta sẵn sàng tiếp tục bước vào Con Đường Điểm Đạo. Nếu vượt qua thế gian, xác thịt và ma quỷ trong cuộc chạm trán với bản chất thấp nơi sa mạc, chúng ta sẵn sàng cho sự tiến bộ

desert, then we are ready for the continued progress on the spiritual path of initiation.

tiếp tục trên con đường tinh thần của điểm đạo.

[72] Then comes the Transfiguration, followed by knowledge of the future

[72] Rồi đến sự Biến hình, tiếp theo là tri thức về

Because the higher psychism enters involving the ajna center,

vì thông linh cao cấp bước vào, liên quan đến luân xa ajna,

[73] and complete self-abnegation.

[73] tương lai và sự tự phủ nhận hoàn toàn.

That's at the fourth degree. Some third degrees don't have that yet; at the fourth degree it comes. We have the story of the rich young man: take what you have, sell it, give the money to the poor and follow me. That's not complete self-abnegation yet. He didn't do it, but of course, that was a long time ago. He did that eventually and he's passed on and he's probably some high initiate in some capacity.

Điều đó ở cấp độ thứ tư. Một số người ở cấp độ thứ ba chưa có điều ấy; đến cấp độ thứ tư nó mới đến. Chúng ta có câu chuyện về người thanh niên giàu có: hãy lấy những gì ngươi có, bán đi, đem tiền cho người nghèo và theo ta. Đó chưa phải là sự tự phủ nhận hoàn toàn. Ông đã không làm điều đó, nhưng dĩ nhiên, đó là chuyện rất lâu trước đây. Cuối cùng ông đã làm, đã vượt qua, và có lẽ hiện nay là một điểm đạo đồ cao cấp trong một năng lực nào đó.

[74] Therefore, you have the following:

[74] Vì vậy, các bạn có như sau:

[75] 1. The moment of conception—i.e. individualization.

[75] 1. Thời điểm thụ thai—tức là biệt ngã hóa.

That's the birth of that which will become millions of years later, the initiate.

Đó là sự ra đời của cái mà hàng triệu năm sau sẽ trở thành điểm đạo đồ.

[76] 2. Nine months gestation—i.e. the wheel of life.

[76] 2. Chín tháng thai nghén—tức là bánh xe sự sống.

And that nine months is millions of years. We've all been through it. If I say to you that those who are really interested in these matters have been through maybe 99% of their lives as a human being, it might seem like an exaggeration, but I once worked it out in terms of the thousands of lives we have and the millions of years we spend, and

Và chín tháng ấy là hàng triệu năm. Tất cả chúng ta đã đi qua điều đó. Nếu tôi nói với các bạn rằng những người thật sự quan tâm đến các vấn đề này có lẽ đã đi qua chín mươi chín phần trăm đời sống của họ với tư cách con người, điều đó có vẻ phóng đại; nhưng tôi từng tính toán theo hàng nghìn kiếp sống mà chúng ta có và hàng triệu năm chúng ta

it certainly seemed like in excess of 99%. Then comes

trải qua, và chắc chắn dường như vượt quá chín mươi chín phần trăm. Rồi đến

[77] 3. First initiation—i.e. the birth hour.

[77] 3. lần điểm đạo thứ nhất—tức là giờ sinh.

All this process is a moving, an entry into the fourth kingdom of nature, and then much later into the fifth kingdom of nature.

Toàn bộ tiến trình này là một sự chuyển động, một sự đi vào giới thứ tư của tự nhiên, và rồi rất lâu sau vào giới thứ năm của tự nhiên.

[78] The path is, therefore, a path on which steady expansion of consciousness is undergone with increasing sensitivity to the higher vibrations.

[78] Do đó, con đường là một con đường trên đó sự mở rộng đều đặn của tâm thức diễn ra cùng với độ nhạy cảm ngày càng tăng đối với các rung động cao hơn.

It's pretty hard to look ahead and say what is the next higher vibration, what does that feel like, until we do achieve it and look back and see that we hadn't achieved it before. From the point of view of having achieved it and then stabilizing that vibration, we can see and understand the lower vibrations in which we had spent a lengthy time in prison of a psychological kind.

Rất khó nhìn về phía trước và nói rung động cao hơn kế tiếp là gì, nó cảm thấy ra sao, cho đến khi chúng ta thật sự đạt được nó rồi nhìn lại và thấy rằng trước đó mình chưa đạt. Từ quan điểm đã đạt được nó và rồi ổn định rung động ấy, chúng ta có thể thấy và thấu hiểu các rung động thấp hơn mà chúng ta đã dành một thời gian dài bị giam giữ trong đó theo kiểu tâm lý.

Consciousness is expanded. That's what the path of initiation is. It's a subtle something, this consciousness. It's not really material. It's more relational. It's one thing touching another, and it's the result of impression.

Tâm thức được mở rộng. Đó là con đường điểm đạo. Tâm thức là một điều gì rất tinh tế. Nó không thật sự vật chất. Nó mang tính tương quan hơn. Đó là một sự việc chạm đến một sự việc khác, và là kết quả của ấn tượng.

It's difficult to define the non-material nature of consciousness. But you know it when things come to light. Before they come to light, it's like being in a dark room. You don't know it's there. You can feel your way around, maybe get a guess, but then a window opens and all that's there, and I didn't know it before, and now I see it. Couldn't see it in the dark or the night sky.

Thật khó định nghĩa bản chất phi vật chất của tâm thức. Nhưng các bạn biết nó khi sự việc bước ra ánh sáng. Trước khi chúng bước ra ánh sáng, giống như ở trong một căn phòng tối. Các bạn không biết nó ở đó. Các bạn có thể lần mò, có lẽ đoán được, nhưng rồi một cửa sổ mở ra và tất cả hiện rõ ở đó; trước kia tôi không biết, còn bây giờ tôi thấy. Trong bóng tối hay bầu trời đêm, tôi không thể thấy.

The work of Uranus is very interesting. It's all dark. You're having a storm at night, but lightning flashes and lights up for a split second. All that is around—that's that very first of the processes we've been looking at here, and that's the opening up to a realization of the points to be attained, the seeing ahead, even if for just a short moment.

Công việc của Sao Thiên Vương rất thú vị. Mọi thứ đều tối. Các bạn đang gặp một cơn bão ban đêm, nhưng tia chớp lóe lên và soi sáng trong một phần giây. Tất cả những gì ở quanh đó—đó là tiến trình đầu tiên trong những điều chúng ta đang xem xét ở đây, và đó là sự mở ra cho một nhận thức về các điểm cần đạt tới, việc nhìn thấy phía trước, dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn.

Maybe during the initiation ceremony, we only see for a short moment, because something like lightning occurs. The one Initiator is ruled by Uranus in a way, and he's imparting the lightning of revelation. But that revelation has to become a steady realization, which means we have to work it out in experience. It's not just being given to us; it's being indicated, and then by our own powers we work it out.

Có lẽ trong nghi lễ điểm đạo, chúng ta chỉ thấy trong một khoảnh khắc ngắn, vì điều gì đó giống như tia chớp xảy ra. Đấng Điểm đạo duy nhất theo một cách nào đó chịu sự cai quản của Sao Thiên Vương, và Ngài truyền trao tia chớp của sự mặc khải. Nhưng sự mặc khải ấy phải trở thành một nhận thức vững bền, nghĩa là chúng ta phải triển khai nó trong kinh nghiệm. Nó không chỉ được trao cho chúng ta; nó được chỉ ra, rồi bằng chính năng lực của mình, chúng ta triển khai nó.

The path is one of steady expansion of consciousness, and it's undergone with increasing sensitivity to higher vibrations. This can at first be painful. We have the analogy of what's called growing pains. I didn't know that those were real until I experienced them myself.

Con đường là con đường của sự mở rộng tâm thức đều đặn, và nó được trải qua với độ nhạy cảm ngày càng tăng đối với các rung động cao hơn. Lúc đầu điều này có thể đau đớn. Chúng ta có sự tương đồng với cái gọi là đau khi lớn. Tôi không biết những cơn đau ấy là có thật cho đến khi chính tôi trải nghiệm chúng.

[79] This works out at first as sensitiveness to the inner voice and this is one of the most necessary faculties in a disciple.

[79] Điều này lúc đầu biểu hiện như sự nhạy cảm với tiếng nói nội tâm, và đây là một trong những năng lực cần thiết nhất nơi một đệ tử.

We say hearing. Hearing is the first sense to open up.

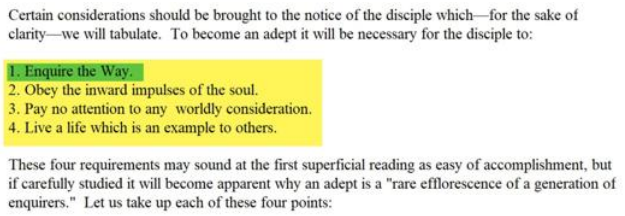
Chúng ta nói đến thính giác. Thính giác là giác quan đầu tiên mở ra.

[80] The Great Ones are looking for those who can rapidly obey the inner voice of their soul.

[80] Các Đấng Cao Cả đang tìm kiếm những ai có thể nhanh chóng tuân theo tiếng nói nội tâm của linh hồn mình.

Obey the inner voice of the soul, one of the very first out of four requirements. *Pay attention to the soul. Obey the inner voice,* the voice of conscience, we might call it. It's in the Enquire the way list, found in this book. Let me just see.

Tuân theo tiếng nói bên trong của linh hồn, một trong những yêu cầu đầu tiên trong bốn yêu cầu. *Hãy chú ý đến linh hồn. Hãy tuân theo tiếng nói bên trong*, tiếng nói của lương tâm, chúng ta có thể gọi như vậy. Nó nằm trong danh sách Hãy hỏi đường, được tìm thấy trong sách này. Để tôi xem.



Certain considerations should be brought to the notice of the disciple which—for the sake of clarity—we will tabulate. To become an adept it will be necessary for the disciple to:

1. Enquire the Way.
2. Obey the inward impulses of the soul.
3. Pay no attention to any worldly consideration.
4. Live a life which is an example to others.

These four requirements may sound at the first superficial reading as easy of accomplishment, but if carefully studied it will become apparent why an adept is a "rare efflorescence of a generation of enquirers." Let us take up each of these four points:

[Picture 1]

My disc is quite full. I'm just hoping that my full disc is not that full, otherwise, I'll be in a real pickle here. I'll try to save. Hopefully it will tell me that I've been saving, and it allowed me to save. Yes, save as. Let's try that. And now we'll hope to see the right time. Yes, there was a save. I eliminated a lot from this computer, but it's still overstuffed. Hearing is the first sense to open up.

Đĩa của tôi khá đầy. Tôi chỉ hy vọng rằng ổ đĩa đầy của tôi không đầy đến mức ấy, nếu không tôi sẽ thật sự gặp rắc rối. Tôi sẽ cố lưu. Hy vọng nó sẽ cho tôi biết rằng tôi đã lưu, và nó đã cho phép tôi lưu. Vâng, lưu thành. Hãy thử cách đó. Bây giờ chúng ta hy vọng thấy đúng thời gian. Vâng, đã có một lần lưu. Tôi đã xóa rất nhiều khỏi máy tính này, nhưng nó vẫn quá đầy. Thính giác là giác quan đầu tiên mở ra.

The Great Ones are looking for those who can rapidly obey the inner voice of their soul. We were looking for this idea of Enquire the way. It's part of a fourfold list, found in three places: Enquire the way, Obey the Inner Impulses of the Soul. They can come in various ways, but hearing about them is the first way. Pay no attention to any worldly consideration, and live a life which is an example to others. Those are such simple things, but to become an adept, says DK, you have to do those things. This is in *A Treatise on White Magic*, later in the book, page 583.

Các Đấng Cao Cả đang tìm kiếm những người có thể nhanh chóng tuân theo tiếng nói bên trong của linh hồn mình. Chúng ta đang tìm ý tưởng này về Hãy hỏi đường. Nó là một phần của danh sách tứ phân, được tìm thấy ở ba nơi: Hãy hỏi đường; Hãy tuân theo các Xung động Bên trong của Linh hồn. Chúng có thể đến theo nhiều cách khác nhau, nhưng nghe về chúng là cách đầu tiên. Đừng chú ý đến bất cứ cân nhắc thế tục nào, và hãy sống một đời sống làm gương cho người khác. Đó là những điều rất đơn giản, nhưng để trở thành một chân sư, Chân sư DK nói, các bạn phải làm những điều đó. Điều này nằm trong *Luận về Chánh Thuật*, phần sau của sách, trang 583.

[81] The times are critical and all aspirants are urged also to render themselves sensitive to the voice of their Master as well.

Perhaps we confuse what that is at first, and hopefully we don't run off and find a bunch of misleading astral masters, as some have done with good intentions.

[82] His time is fully occupied and disciples must train themselves to be sensitive to His impression.

His fleeting impression. Economy of time is of the utmost importance to the Master. He's not going to sit down and have coffee with you. A word to the wise is sufficient. We saw in the DINA books a compression of what DK had to impart in just a page, a page and a half, maybe two, laboriously written out by Alice Bailey as a service to that group. It wasn't even her ashram, really, and that was enough to direct the life forward for a half a year, a year, or even two years during the war.

[83] A slight hint, a pointed finger, a hurried suggestion, may be all that He has time to give, and each disciple must be upon the watch.

Vigilance and alertness are the watch words of the student of occultism.

[84] The pressure upon Them is great now that They are moving closer to the physical plane.

[81] Thời cuộc đang nguy cấp, và mọi người chí nguyện cũng được thúc giục làm cho mình nhạy cảm với tiếng nói của Chân sư mình.

Có lẽ lúc đầu chúng ta nhầm lẫn điều đó là gì, và hy vọng chúng ta không lao đi tìm một loạt các chân sư cảm dục gây lầm lạc, như một số người đã làm với thiện ý.

[82] Thời gian của Ngài đã hoàn toàn kín, và các đệ tử phải tự rèn luyện để nhạy cảm với sự ấn truyền của Ngài.

Ấn tượng thoáng qua của Ngài. Sự tiết kiệm thời gian có tầm quan trọng tối thượng đối với Chân sư. Ngài sẽ không ngồi xuống uống cà phê với các bạn. Một lời cho người khôn là đủ. Chúng ta đã thấy trong các sách Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới sự nén lại những gì Chân sư DK phải truyền đạt chỉ trong một trang, một trang rưỡi, có lẽ hai trang, được Bà Alice Bailey nhọc công viết ra như một sự phụng sự cho nhóm ấy. Thật ra đó thậm chí không phải là ashram của bà, và như vậy đã đủ để định hướng đời sống tiến về phía trước trong nửa năm, một năm, hoặc thậm chí hai năm trong thời chiến.

[83] Một gợi ý nhẹ, một ngón tay chỉ rõ, một lời đề nghị vội vã, có thể là tất cả những gì Ngài có thời gian để ban cho, và mỗi đệ tử phải luôn canh chừng.

Sự cảnh giác và tỉnh thức là những khẩu hiệu của đạo sinh huyền bí học.

[84] Áp lực đặt lên Các Ngài hiện nay rất lớn, khi Các Ngài đang tiến gần hơn đến cõi hồng trần.

There is pressure from Shambhala and pressure to deal with the vibrations arising from the physical plane. They have a two-way responsiveness required of them—between the Hierarchy and the physical plane, between Shambhala and the physical plane.

Có áp lực từ Shamballa và áp lực phải xử lý các rung động phát sinh từ cõi hồng trần. Các Ngài cần một sự đáp ứng hai chiều—giữa Thánh Đoàn và cõi hồng trần, giữa Shamballa và cõi hồng trần.

[85] **More souls are conscious of Them than when They worked on mental levels only**

[85] Nhiều linh hồn ý thức về Các Ngài hơn so với khi Các Ngài chỉ hoạt động trên các cấp độ cõi trí

They are descending at sacrificial cost, and working on denser planes, they are finding conditions more difficult. Even they have to guard their own health. The congestion found in the big cities can cause a problem. Was it Master Morya that said one of his students had caused, probably very temporarily, the Master R. to fall ill through the intensity of the connection? Hard to explain, but that's what was said. *More souls are conscious of them than when they worked on mental levels only,*

Các Ngài đang giáng xuống với cái giá hy sinh, và khi làm việc trên các cõi đậm đặc hơn, Các Ngài thấy các điều kiện khó khăn hơn. Ngay cả Các Ngài cũng phải bảo vệ sức khỏe của mình. Sự ùn tắc trong các thành phố lớn có thể gây vấn đề. Có phải Chân sư Morya đã nói rằng một trong những đạo sinh của Ngài đã khiến Chân sư R., có lẽ rất tạm thời, bị bệnh do cường độ của mối liên hệ? Khó giải thích, nhưng đó là điều đã được nói. *Nhiều linh hồn ý thức về Các Ngài hơn so với khi Các Ngài chỉ làm việc trên các cấp độ trí tuệ,*

[86] **and They also, working on denser planes, are finding conditions more difficult.**

[86] và chính Các Ngài, khi hoạt động trên các cõi đậm đặc hơn, cũng đang nhận thấy các điều kiện khó khăn hơn.

The love of humanity impels them.

Tình thương đối với nhân loại thúc đẩy Các Ngài.

[87] **The devas and disciples, aspirants and those upon the probationary path are being gathered around Them now and are being organized into groups with special work assigned.**

[87] Các thiên thần và đệ tử, những người chí nguyện và những người trên con đường dự bị hiện đang được quy tụ quanh Các Ngài và được tổ chức thành các nhóm với công việc đặc biệt được giao phó.

Some of what Master D.K. attempted is here indicated. He tried, and only He is in a position to know what was the success of it. The success is never entirely what the

Một phần điều Chân sư DK đã cố thực hiện được chỉ ra ở đây. Ngài đã cố gắng, và chỉ Ngài ở vị thế biết mức thành công của điều đó. Thành công không bao giờ hoàn toàn

originator hopes, as you probably know from your own efforts.

như người khởi xướng hy vọng, như có lẽ các bạn biết từ những nỗ lực của chính mình.

[88] Some souls can work only in mass formation, banded together and unified by a common aspiration.

[88] Một số linh hồn chỉ có thể hoạt động trong đội hình đông đảo [Page 354], liên kết với nhau và được thống nhất bởi một khát vọng chung.

It's an earlier phase—

Đó là một giai đoạn sớm hơn—

[89] Such are the majority of Christians, for instance, in the churches.

[89] Chẳng hạn, đó là trường hợp của đa số Cơ Đốc nhân trong các giáo hội.

Independent work is not yet possible for most.

Công việc độc lập đối với đa số vẫn chưa thể có.

[90] These, knowing not the laws of occultism, and only sensing the inner truth, work on broad lines of preparation.

[90] Những người này, không biết các định luật của huyền bí học mà chỉ cảm nhận chân lý nội tâm, hoạt động theo những đường lối chuẩn bị rộng lớn.

In relation to the Path of Probation. D.K. has told us that the Bible and such books are really books for the probationary path. They're not yet occult books, and they hint at occultism. The Christ was teaching the secrets of the kingdom of heaven to his disciples, but in parables to others. Now, mostly we've got the parables, and many people sanctify the parables as if they are the last word.

Liên quan đến Con Đường Dự Bị. Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng Kinh Thánh và các sách như vậy thật sự là các sách dành cho con đường dự bị. Chúng chưa phải là các sách huyền bí, và chúng gợi ý về huyền bí học. Đức Christ đã dạy các bí mật của Thiên Giới cho các đệ tử của Ngài, nhưng với những người khác thì bằng dụ ngôn. Hiện nay, phần lớn chúng ta có các dụ ngôn, và nhiều người thánh hóa các dụ ngôn như thể chúng là lời cuối cùng.

People are always looking for the last word, mostly because they are afraid, spiritually lazy, and cannot contain the idea of an eternity which has ever been, not just an eternity originating with their birth. Welcome to eternity. When someone dies, they say, now you will have eternal life—but he's always had eternal life. Life is eternal, and there's only one Life. These simple

Con người luôn tìm kiếm lời cuối cùng, phần lớn vì họ sợ hãi, lười biếng về tinh thần, và không thể chứa đựng ý tưởng về một sự vĩnh cửu vốn luôn hiện hữu, chứ không phải một sự vĩnh cửu khởi đầu với sự sinh ra của họ. Chào mừng đến với vĩnh cửu. Khi ai đó chết, người ta nói: bây giờ bạn sẽ có sự sống vĩnh cửu—nhưng người ấy luôn luôn có sự sống vĩnh cửu. Sự sống là vĩnh cửu, và chỉ có một Sự sống. Những khái niệm đơn giản này cần

concepts take a while and many relinquishments before they are accepted.

một thời gian và nhiều sự buông bỏ trước khi được chấp nhận.

[91] They are aided by bands of lesser devas or angels who suggest, guide and control.

[91] Họ được trợ giúp bởi các nhóm thiên thần bậc thấp hơn, những vị gợi ý, hướng dẫn và kiểm soát.

Many of them are conscious, self-conscious.

Nhiều vị trong số họ có ý thức, có ngã thức.

[92] Others more advanced work in smaller groups. They idealize more and in them you see the thinkers and leaders of social reform, of humanitarian regeneration and of church leadership, either Christian or Oriental.

[92] Những người khác tiến bộ hơn hoạt động trong các nhóm nhỏ hơn. Họ lý tưởng hóa nhiều hơn, và nơi họ các bạn thấy những nhà tư tưởng và những người lãnh đạo công cuộc cải cách xã hội, sự tái sinh nhân đạo và sự lãnh đạo giáo hội, dù thuộc Cơ Đốc giáo hay Đông phương.

It's moving from exclusively mass initiatives.

Điều này đang chuyển khỏi các sáng kiến quần chúng thuần túy.

[93] The higher devas guide them, the blue and yellow devas, as the former group are guided by the blue and rose.

[93] Các thiên thần cao hơn hướng dẫn họ, các thiên thần màu xanh lam và vàng, cũng như nhóm trước được hướng dẫn bởi các thiên thần màu xanh lam và hồng.

Master K.H.'s devas are rose and blue, and blue and yellow sounds a lot like D.K., as the former group are guided by blue and rose. That's interesting—blue and rose. Master K.H. seems very much involved with the mass of those who aspire, and D.K. more with the blue and gold.

Các thiên thần của Chân sư K.H. có màu hồng và xanh lam, còn xanh lam và vàng nghe rất giống Chân sư DK, cũng như nhóm trước được hướng dẫn bởi xanh lam và hồng. Điều đó thú vị—xanh lam và hồng. Chân sư K.H. dường như rất liên hệ với khối đông những người khát vọng, còn Chân sư DK liên hệ nhiều hơn với xanh lam và vàng kim.

Anecdotally, I went to the University of Michigan. The colors were yellow and blue. I guess the flag of Sweden is that way now, and there was always this glee club refrain, “Hurrah for the yellow and the blue.” I've always loved the yellow and the blue together. The mental factor is coming in on the yellow, and the blue is the heart factor. When we deal with the rose, we're dealing

Theo giai thoại, tôi đã học tại Đại học Michigan. Màu của trường là vàng và xanh lam. Tôi đoán quốc kỳ Thụy Điển hiện nay cũng như vậy, và luôn có điệp khúc của câu lạc bộ hợp xướng: “Hoan hô màu vàng và xanh lam.” Tôi luôn yêu thích màu vàng và xanh lam đi cùng nhau. Yếu tố trí tuệ đi vào qua màu vàng, và màu xanh lam là yếu tố trái tim. Khi chúng ta đề cập đến màu hồng,

with the solar plexus, with aspiration, and the blue, of course depending on the shade, the Love-Wisdom vibration.

chúng ta đang đề cập đến tùng thái dương, đến khát vọng; và màu xanh lam, dĩ nhiên tùy sắc độ, là rung động Bác Ái – Minh Triết.

[94] **Back of them stand the still more advanced—the aspirants, probationers and disciples of the world.**

[94] Đằng sau họ là những người còn tiến hóa cao hơn—những người chí nguyện, các đệ tử dự bị và các đệ tử của thế giới.

Back of the church people, and even the leaders of the church people. When you look at the Pope and some of the high people in the church, they're obviously even initiates. Somewhere in *Initiation, Human and Solar*, D.K. talked about the Master Jesus meeting with high Prelates of the Anglican Church.

Phía sau những người trong giáo hội, và thậm chí các nhà lãnh đạo của những người trong giáo hội. Khi các bạn nhìn vào Giáo hoàng và một số nhân vật cao cấp trong giáo hội, rõ ràng họ thậm chí là các điểm đạo đồ. Ở đâu đó trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, Chân sư DK đã nói về việc Chân sư Jesus gặp gỡ các giáo phẩm cao cấp của Giáo hội Anh giáo.

We're going to have an interesting time with this, because my chronometer has stopped working, so I have no idea where I am, and we're going to see whether this is going to be a two-hour program or something else.

Chúng ta sẽ có một thời gian thú vị với điều này, vì đồng hồ bấm giờ của tôi đã ngừng hoạt động, nên tôi không biết mình đang ở đâu, và chúng ta sẽ xem liệu đây sẽ là chương trình hai giờ hay điều gì khác.

D.K. oftentimes gives hierarchical progressions of people with different capacities. The aspirants, probationers, and disciples are considered above the average church leader, but if Master Jesus is meeting with high prelates in the Anglican Church or the Catholic Church, they are obviously initiates on the sixth ray and are in his group. *The aspirants, probationers, and disciples*

Chân sư DK thường đưa ra các tiến trình thứ bậc của những người có năng lực khác nhau. Người chí nguyện, người dự bị và đệ tử được xem là cao hơn nhà lãnh đạo giáo hội trung bình; nhưng nếu Chân sư Jesus đang gặp các giáo phẩm cao cấp trong Giáo hội Anh giáo hoặc Giáo hội Công giáo, thì rõ ràng họ là các điểm đạo đồ thuộc cung sáu và ở trong nhóm của Ngài. *Những người chí nguyện, người dự bị và các đệ tử*

[95] **They work singly or in twos or threes and never in groups exceeding nine—the occult significance of these numbers being necessary to the success of their work.**

[95] Họ làm việc đơn lẻ, hoặc theo nhóm hai hay ba người, và không bao giờ trong các nhóm vượt quá chín người—vì thâm nghĩa huyền bí của những con số này là cần thiết cho sự thành công trong công việc của họ.

Master Morya is always praising the dodecahedron, the twelve-fold assemblage, which is an even number. But then, there is the Teacher in the center, and then you have the archetype of the Ashram—Christ and his twelve disciples. For our purposes, maybe to confine ourselves to groups of nine at the most would be safest. Let the odd numbers be sustained, and maybe then we can learn more about the twelve and the one when we are something higher.

Chân sư Morya luôn ca ngợi khối mười hai mặt, sự tập hợp mười hai phần, vốn là một số chẵn. Nhưng rồi có Huấn sư ở trung tâm, và khi đó các bạn có nguyên mẫu của ashram—Đức Christ và mười hai đệ tử của Ngài. Với mục đích của chúng ta, có lẽ tự giới hạn trong các nhóm tối đa chín người là an toàn nhất. Hãy duy trì các số lẻ, và có lẽ khi đó chúng ta có thể học thêm về mười hai và một khi chúng ta ở một mức cao hơn.

[96] Great white and gold devas attend their labours.

[96] Các thiên thần vĩ đại sắc trắng và vàng phụ trợ cho những lao tác của họ.

I'm thinking that Master Morya works with red and gold devas. I think it's more or less correct. Master M works with white and gold devas. Three great groups of angels—the gold, the flame-colored, and the white and gold—work on mental levels with those lesser angels or devas. He seeks to touch the inner spiritual fire. These three great groups of devas (gold, flame-colored, and white and gold) are, until we have the experience, just interesting words that direct us to what some of these great teachers can do.

Tôi đang nghĩ rằng Chân sư Morya làm việc với các thiên thần đỏ và vàng kim. Tôi nghĩ điều đó ít nhiều đúng. Chân sư M. làm việc với các thiên thần trắng và vàng kim. Ba nhóm thiên thần vĩ đại—vàng kim, màu lửa, và trắng-vàng kim—làm việc trên các cấp độ trí tuệ cùng với những thiên thần nhỏ hơn ấy. Ngài tìm cách chạm đến lửa tinh thần bên trong. Ba nhóm thiên thần vĩ đại này, vàng kim, màu lửa, và trắng-vàng kim, cho đến khi chúng ta có kinh nghiệm, chỉ là những từ ngữ thú vị hướng chúng ta đến điều mà một số Huấn sư vĩ đại này có thể làm.

[97] Back again of these three groups stand the Masters and the devas of the formless levels

[97] Lại nữa, đứng phía sau ba nhóm này là các Chân sư và các thiên thần của những cấp độ vô hình tướng

not described concretely.

không được mô tả một cách cụ thể.

[98] —a Great Brotherhood, pledged to serve humanity.

[98] — một Huynh Đệ Đoàn Vĩ Đại, đã nguyện phụng sự nhân loại.

The Masters, and the greater Devas. There are 140 billion (140,000 million) devas and 60 billion human beings in our solar system, depending on what you're reading.

Các Chân sư, và các thiên thần lớn hơn. Có một trăm bốn mươi tỷ thiên thần và sáu mươi tỷ con người trong hệ mặt trời của chúng ta, tùy theo tài liệu các bạn đọc. Rõ

Obviously we're not going to understand all their categories when we can barely understand the different categories of man.

ràng chúng ta sẽ không hiểu hết các loại của họ khi chúng ta còn chỉ vừa đủ hiểu các loại người khác nhau.

This is a progression from the blue and rose, from the blue and gold, then the flame-colored, the white and gold, with the aspirants and so forth. Then the flame color of agony is added when Master M gets to work—flame-colored, gold, and white and gold, not just white, but white and gold. All of this will make more sense to us as we go along.

Đây là một tiến trình từ xanh lam và hồng, từ xanh lam và vàng kim, rồi màu lửa, trắng và vàng kim, với những người chí nguyện và vân vân. Sau đó màu lửa của khổ đau được thêm vào khi Chân sư M. bắt tay vào việc—màu lửa, vàng kim, và trắng-vàng kim, không chỉ trắng, mà trắng và vàng kim. Tất cả điều này sẽ có ý nghĩa hơn đối với chúng ta khi chúng ta tiếp tục.

[99] **Movements are being set on foot to transmute, if possible, the labours of destruction into constructive work.**

[99] Các phong trào đang được khởi xướng nhằm, nếu có thể, chuyển hoá những công việc phá hoại thành công việc xây dựng.

There was a big goodwill movement in 1935–36, and there was the attempt to avert the war, but it precipitated, and the broom of Shambhala swept things very clean. Great was the opportunity following, but did we take advantage of that? Is our house fuller still, more full of devils than it was before?

Đã có một phong trào thiện chí lớn vào năm 1935–1936, và đã có nỗ lực nhằm ngăn chiến tranh, nhưng nó đã ngưng tụ, và cây chổi của Shamballa quét dọn mọi thứ rất sạch. Cơ hội tiếp theo thật lớn lao, nhưng chúng ta có tận dụng không? Ngôi nhà của chúng ta có còn đầy hơn nữa, đầy quỷ hơn trước không?

[100] **The time is critical, for a pause has come in the work of the destroyers.**

[100] Thời điểm này thật nguy cấp, vì đã có một khoảng tạm dừng trong công việc của những kẻ phá hoại.

This was in the 1930s.

Điều này là vào thập niên 1930.

[101] **There is opportunity for the tide to turn and for the re-building of the body social.**

[101] Có cơ hội để chiều hướng xoay chuyển và để tái thiết cơ thể xã hội.

As it appears, humanity was not equal to this, and unfortunately, the disciples of the world also were not equal to this. May we be now equal, because the dangers are even greater. When DK is writing after the war, he suggests that the whole human experiment

Theo bề ngoài, nhân loại đã không đáp ứng được điều này, và đáng tiếc là các đệ tử của thế giới cũng không đáp ứng được. Mong rằng hiện nay chúng ta có thể đáp ứng, vì các nguy hiểm còn lớn hơn. Khi Chân sư DK viết sau chiến tranh, Ngài gợi ý rằng toàn bộ thí

might have to come to an end—that's a pretty big danger. The weaponry is quite remarkable, and it is possible that the weaponry is advancing rapidly now. Even if the fifth ray ashram, per se, is deactivated and only functioning under the greater third ray,

nghiệm nhân loại có thể phải đi đến kết thúc —đó là một nguy hiểm rất lớn. Vũ khí thật đáng kể, và có thể vũ khí hiện nay đang tiến bộ nhanh chóng. Ngay cả nếu ashram cung năm, chính nó, bị bất hoạt và chỉ vận hành dưới cung ba lớn hơn,

[102] **It is for this reason that each one of you needs to make a fresh dedication of himself to the work of the redemption.**

[102] Chính vì lý do này mà mỗi người trong các bạn cần tận hiến lại chính mình cho công cuộc cứu chuộc.

This was written a long time ago, but it applies to us as a group right now.

Điều này được viết từ lâu, nhưng áp dụng cho chúng ta như một nhóm ngay bây giờ.

Personalities must be submerged.

Các phàm ngã phải được dìm xuống.

How do we do that? We keep on remembering who we are, and when personality promptings come up, we just don't give in to them if they are contrary to the indications of the emergent soul within us. There's an emphasis today on self-expression, and that's fine in a way. But for the real disciples and the true aspirants who have taken the first initiation and thus are, in a sense, disciples,

Chúng ta làm điều đó bằng cách nào? Chúng ta tiếp tục nhớ mình là ai, và khi các thúc đẩy của phàm ngã nổi lên, chúng ta đơn giản không nhượng bộ nếu chúng trái với các chỉ dẫn của linh hồn đang trỗi dậy bên trong chúng ta. Ngày nay có sự nhấn mạnh vào tự biểu lộ, và theo một cách nào đó điều đó cũng tốt. Nhưng đối với các đệ tử thật sự và những người chí nguyện chân chính đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất, và do đó theo một nghĩa nào đó là đệ tử,

Personalities must be submerged. We don't expect this of people who are still developing their personalities. They have to develop them through expression and so forth.

Các phàm ngã phải được dìm xuống. Chúng ta không mong điều này nơi những người vẫn đang phát triển phàm ngã của họ. Họ phải phát triển chúng thông qua biểu lộ và những điều tương tự.

[103] **Aspirants must live harmlessly in thought and word and deed.**

[103] Những người chí nguyện phải sống vô tổn hại trong tư tưởng, lời nói và hành động.

The rules are very straight, very strong, very tough. Can we live up to that? Go through the day and live harmlessly in thought, word, and deed. That simple sentence—can

Các quy luật rất thẳng thắn, rất mạnh mẽ, rất khó. Chúng ta có thể sống đúng như vậy không? Hãy đi qua một ngày và sống vô tổn hại trong tư tưởng, lời nói và hành động. Câu

we live up to that? Harmlessness is the life expression of the man who realizes himself to be everywhere, who lives consciously as a soul, whose nature is love, whose method is inclusiveness, and for whom all forms are alike in that they veil and hide the light and are but externalizations of the One Infinite Being. Live a day harmlessly in thought, word, and deed.

đơn giản ấy—chúng ta có thể sống đúng như vậy không? Tính vô tổn hại là biểu lộ sự sống của người nhận ra mình hiện hữu khắp nơi, sống có ý thức như một linh hồn, có bản chất là tình thương, có phương pháp là tính bao gồm, và đối với người ấy mọi hình tướng đều giống nhau ở chỗ chúng che phủ và ẩn giấu ánh sáng, và chỉ là những sự ngoại hiện của Đấng Hiện Hữu Vô Biên Duy Nhất. Hãy sống một ngày vô tổn hại trong tư tưởng, lời nói và hành động.

[104] **In this way each one of you will provide a pure channel, will become an outpost for the consciousness of the Master and provide a centre of energy through which the Brotherhood can work.**

[104] Bằng cách này, mỗi người trong các bạn sẽ tạo nên một vận hà thanh khiết, sẽ trở thành một tiền đồn cho tâm thức của Chân sư, và cung cấp một trung tâm năng lượng qua đó Huynh Đệ Đoàn có thể hoạt động.

That business of becoming the outpost—we use it in our meditations. When we enter the blue disk and we start to ascend toward contact with various planets or their devic representatives, this is the method: be a pure channel, and we can become then an outpost for the consciousness of the Master. Maybe not before, until we are the pure channel.

Việc trở thành tiền đồn ấy—chúng ta dùng nó trong các bài tham thiền của mình. Khi chúng ta đi vào đĩa xanh lam và bắt đầu đi lên hướng tới sự tiếp xúc với các hành tinh khác nhau hoặc các đại diện thiên thần của chúng, phương pháp là như vậy: hãy là một kênh tinh khiết, và khi đó chúng ta có thể trở thành một tiền đồn cho tâm thức của Chân sư. Có lẽ không trước đó, cho đến khi chúng ta là kênh tinh khiết.

It's one thing to be translucent—the light can get through—but it's another thing to be transparent, with much greater intensity of light and much greater clarity in general. The requirements of the occult life are pretty stiff. They are exacting. As we wander in and put our hand to the plow, many of those who stop and turn around and leave the field. I've seen it. I know that I've done it, and others have done it. Maybe we've all done it in those vacillating days when we are first taking up the attempt to tread the path of occultism.

Trong suốt là một chuyện—ánh sáng có thể xuyên qua—nhưng minh bạch lại là chuyện khác, với cường độ ánh sáng lớn hơn nhiều và nói chung là sự rõ ràng lớn hơn nhiều. Các yêu cầu của đời sống huyền bí khá nghiêm ngặt. Chúng đòi hỏi cao. Khi chúng ta lang thang đi vào và đặt tay lên lưỡi cày, nhiều người dừng lại, quay quanh và rời khỏi cánh đồng. Tôi đã thấy điều đó. Tôi biết mình đã làm vậy, và những người khác cũng đã làm. Có lẽ tất cả chúng ta đều đã làm trong những ngày dao động khi lần đầu tiên bắt đầu nỗ lực bước trên con đường huyền bí học.

It looks pretty unbelievable when you look back and see now the advantages of everything that lies ahead. But that's where some people are. You just can't scold them to death—they're going to do what they're going to do. Hopefully the kind of encouragement can be offered that will help them re-grip the plow and really lean into it no matter how discouraged they may be at the moment and how much other forces are pulling upon them or some kind of satisfaction, which has been denied during the period when you've been trying very hard in relation to the path.

Khi nhìn lại và thấy giờ đây các lợi ích của mọi điều nằm phía trước, điều đó trông khá khó tin. Nhưng đó là nơi một số người đang ở. Các bạn không thể trách mắng họ đến chết—họ sẽ làm điều họ sẽ làm. Hy vọng có thể trao một sự khích lệ nào đó giúp họ nắm lại lưỡi cày và thật sự dồn sức vào đó, bất kể lúc này họ nản lòng đến đâu và các mãnh lực khác đang lôi kéo họ ra sao, hoặc một loại thỏa mãn nào đó đã bị từ chối trong thời kỳ các bạn đã cố gắng rất nhiều liên quan đến con đường.

[105] The prime problem of the aspirant is to dominate the emotional nature.

[105] Vấn đề hàng đầu của người chí nguyện là chế ngự bản chất cảm xúc.

That's what the book is all about. Master DK comes in writing at a time when quite a few people are ready for that and struggling, as the psychology of the last century has shown us and given people opportunity. *The prime problem of the aspirant is to dominate the emotional nature.*

Đó là toàn bộ nội dung của cuốn sách. Chân sư DK bắt đầu viết vào thời điểm có khá nhiều người sẵn sàng cho điều đó và đang vật lộn, như tâm lý học của thế kỷ trước đã cho chúng ta thấy và đã trao cơ hội cho con người. *Vấn đề chính yếu của người chí nguyện là chế ngự bản chất cảm xúc.*

[106] Then he stands victor on the field of Kurukshetra;

[106] Bấy giờ y đứng như người chiến thắng trên cánh đồng [Page 355] Kurukshetra;

A plain south of the city of Delhi, India. The story goes that glass formations can be found at Kurukshetra which only could be created under the influence of impress or because of the detonation of atomic weapons. Is it possible? Anyway, it was a real thing four million years ago, and in the psyche of every disciple, including ourselves, it's a real thing. The battle—the scorpionic battle. Once having released yourself from that battle, things go faster. But there are going to be battles all along the way. Can we link Kurukshetra with the temptations in

Một đồng bằng phía nam thành phố Delhi, Ấn Độ. Câu chuyện kể rằng tại Kurukshetra có thể tìm thấy những cấu trúc thủy tinh chỉ có thể được tạo ra dưới ảnh hưởng của sức ép hoặc do sự kích nổ của vũ khí nguyên tử. Có thể không? Dù sao, đó là một điều có thật bốn triệu năm trước, và trong tâm thức của mọi đệ tử, kể cả chúng ta, nó là một điều có thật. Trận chiến—trận chiến kiểu Hổ Cáp. Một khi đã giải phóng mình khỏi trận chiến ấy, mọi việc diễn ra nhanh hơn. Nhưng sẽ còn có những trận chiến suốt dọc đường. Chúng ta có thể liên kết Kurukshetra với các

the desert? Maybe not. Maybe the Kurukshetra comes earlier, and then you get retested in the desert following apparently the purification of the astral body.

cám dỗ nơi sa mạc không? Có lẽ không. Có lẽ Kurukshetra đến sớm hơn, rồi các bạn được thử thách lại nơi sa mạc sau khi dường như đã thanh lọc thể cảm dục.

[107] **the clouds have rolled away, and henceforth he can walk in the light.**

[107] mây đã tan đi, và từ đó y có thể bước đi trong ánh sáng.

Taking the Sirian Path of Initiation, whether or not his Path is the Path to Sirius.

Đi theo Con Đường Điểm Đạo Sirius, dù Con Đường của y có phải là Con Đường đến Sirius hay không.

Nevertheless, initiation on our planet at least is sponsored by Sirius and probably throughout the solar system in as much as the Solar Logos is the disciple of the Logos of Sirius. So *dominate the emotional nature, control the body of motion* for the waves that rise upon the stormy seas of life, engulf the swimmer, shut out the sun and render all plans futile. Turn to page 473 in this book and you'll see those important 15 councils.

Tuy nhiên, điểm đạo trên hành tinh chúng ta ít nhất được Sirius bảo trợ, và có lẽ trong toàn hệ mặt trời, bởi vì Thái dương Thượng đế là đệ tử của Thượng đế Sirius. Vì vậy, *hãy chế ngự bản chất cảm xúc, kiểm soát thể của chuyển động*, vì những làn sóng nổi lên trên biển đời bão tố sẽ nhấn chìm người bơi, che khuất mặt trời và làm mọi kế hoạch trở nên vô ích. Hãy mở trang 473 trong sách này, các bạn sẽ thấy mười lăm lời khuyên quan trọng ấy.

We become the victor and we have thrown our lot, our energy, our dedication, our aspiration on the side of the good guys, the good part of ourselves, the higher aspects of ourselves, those soul powers and the representations of soul powers within our personality. We now fight on their side even though our opponents are of our own family. In other words, they're part of our nature, in this case the personality nature.

Chúng ta trở thành người chiến thắng và đã đặt số phận, năng lượng, sự thánh hiến, khát vọng của mình về phía những người tốt, phần tốt của chính mình, các phương diện cao hơn của chính mình, những quyền năng linh hồn và các đại diện của quyền năng linh hồn trong phàm ngã của mình. Giờ đây chúng ta chiến đấu về phía họ, dù các đối thủ của chúng ta thuộc chính gia đình mình. Nói cách khác, họ là một phần bản chất của chúng ta, trong trường hợp này là bản chất phàm ngã.

The clouds have rolled away and henceforth he can walk in the light.

Các đám mây đã cuộn đi và từ đó về sau y có thể bước đi trong ánh sáng.

[108] **Let it here be remembered that this very freedom to walk in the light carries with it its own problems.**

[108] Ở đây cần nhớ rằng chính sự tự do được bước đi trong ánh sáng này cũng mang theo những vấn đề riêng của nó.

one after another. Galaxies have problems; they merge and you wonder what are the casualties in this merging? Who is swallowing whom? How can this be?

hết vấn đề này đến vấn đề khác. Các thiên hà cũng có vấn đề; chúng hợp nhất, và các bạn tự hỏi thương vong trong sự hợp nhất này là gì? Ai đang nuốt ai? Điều này có thể ra sao?

[109] You ask how this can be? Let me give one simple, yet (I think you will find) convincing argument.

[109] Các bạn hỏi điều này có thể như thế nào? Tôi xin đưa ra một luận cứ đơn giản, nhưng (tôi nghĩ các bạn sẽ thấy) có sức thuyết phục.

Always there are higher and higher conflicts and the new field of freedom finds its own conflicts of a higher kind with more important results.

Luôn luôn có những xung đột ngày càng cao hơn, và lĩnh vực tự do mới tìm thấy những xung đột riêng thuộc một loại cao hơn, với những kết quả quan trọng hơn.

[110] When a man literally walks in the light of his soul and the clear light of the sun pours through him—revealing the Path, —it reveals at the same time the Plan.

[110] Khi một con người thật sự bước đi trong ánh sáng của linh hồn mình, và ánh sáng trong trẻo của mặt trời tuôn chảy xuyên qua y — làm hiển lộ Đường Đạo — thì đồng thời ánh sáng ấy cũng hiển lộ Thiên Cơ.

Alignment, Light, Crisis, Accolade, or is it Alignment, Crisis, Light, Revelation, and then Integration and Initiation and so forth?

Chỉnh hợp, Ánh sáng, Khủng hoảng, Sự ban ân; hay là Chỉnh hợp, Khủng hoảng, Ánh sáng, Mặc khải, rồi đến Tích hợp và Điểm đạo, vân vân?

We've gone through that quite a bit and in other commentary on the *Old Commentary*, I've taken this in and tried to deal with it. First comes the light that shines on the personality and reveals all the inadequacies, but almost simultaneously comes the revelation of the plan. It can be that when you've got yourself in hand, you're much more ready to deal with the plan, but as the plan begins to reveal itself, there's light with that and it also reveals to you the aspects of yourself which are inadequate to handling the plan.

Chúng ta đã bàn khá nhiều về điều đó, và trong phần bình giảng khác về *Cổ Luận*, tôi đã đưa điều này vào và cố gắng xử lý nó. Trước hết là ánh sáng chiếu lên phàm ngã và khải lộ mọi điều bất toàn; nhưng gần như đồng thời cũng có sự mặc khải về Thiên Cơ. Có thể là khi các bạn đã tự làm chủ mình, các bạn sẵn sàng hơn nhiều để xử lý Thiên Cơ; nhưng khi Thiên Cơ bắt đầu tự khải lộ, ánh sáng đi kèm với nó cũng khải lộ cho các bạn những phương diện nơi bản thân mình còn bất toàn, chưa đủ để đảm đương Thiên Cơ.

A lot of this is not just a linear process, even though DK has to deal with it at first in a

Phần lớn điều này không chỉ là một tiến trình tuyến tính, dù ban đầu Chân sư DK

linear way. Alignment causes a crisis, the crisis causes the breaking forth of the light, then comes a revelation of the plan, accolade, and then finally the integration. It's in that section about the integration of the soul and personality.

phải trình bày nó theo cách tuyến tính. Sự chỉnh hợp gây nên một cuộc khủng hoảng; cuộc khủng hoảng làm ánh sáng bừng ra; rồi đến sự mặc khải về Thiên Cơ, sự ban ân, và cuối cùng là sự tích hợp. Điều này nằm trong phần nói về sự tích hợp của linh hồn và phàm ngã.

In *Esoteric Psychology* II, when a man literally walks in the light of his soul, as we are intent on doing, and the clear light of the sun, which is the Angel of the Presence and our own Monad in Extension in the causal body, when the light of the Sun pours through him, revealing the Path ahead, it reveals at the same time the Plan. The revelation of the Plan—we've got to have it.

Trong *Tâm Lý Học Nội Môn* II, khi một người thật sự bước đi trong ánh sáng của linh hồn mình, như chúng ta đang chuyên tâm thực hiện, và ánh sáng trong trẻo của mặt trời, tức Thiên Thần của Hiện Diện và Chân Thần-trong-sự-mở-rộng của chính chúng ta trong thể nguyên nhân, khi ánh sáng của Mặt Trời tuôn đổ xuyên qua y, khải lộ Con Đường phía trước, thì đồng thời nó cũng khải lộ Thiên Cơ. Sự mặc khải về Thiên Cơ—chúng ta cần phải có điều đó.

[111] **Simultaneously however, he becomes aware of the fact that the Plan is very far as yet from consummation.**

[111] Tuy nhiên, đồng thời y nhận biết rằng Thiên Cơ vẫn còn rất xa mới đạt đến sự hoàn thành.

And not only in humanity in general, but in himself.

Và không chỉ trong nhân loại nói chung, mà còn trong chính y.

[112] **The dark becomes more truly apparent; the chaos and misery and failure of the world groups stand revealed; the filth and dust of the warring forces are noted, and the whole sorrow of the world bears down upon the astounded, yet illuminated, aspirant.**

[112] Bóng tối trở nên thật sự rõ ràng hơn; sự hỗn loạn, khốn khổ và thất bại của các nhóm thế gian được phơi bày; sự ô uế và bụi bặm của các mãnh lực tranh chiến được nhận thấy, và toàn bộ nỗi sầu khổ của thế gian đè nặng lên người chí nguyện kinh ngạc nhưng đã được soi sáng.

It's a kind of dark night. Apparently, I don't know if he's going to deal with it here, but he says the Master Jesus had a kind of dark night of the soul—it really dawned upon his soul, not just his mind, when he was on the cross. In his soul he realized this. We see the failure, and we see the obstacles, and maybe

Đó là một loại đêm tối. Dường như, tôi không biết Ngài có đề cập đến điều đó ở đây không, nhưng Ngài nói rằng Đức Jesus đã trải qua một loại đêm tối của linh hồn—điều đó thật sự bừng sáng trong linh hồn Ngài, chứ không chỉ trong thể trí Ngài, khi Ngài ở trên thập giá. Trong linh hồn mình, Ngài đã nhận ra điều này. Chúng ta thấy sự thất bại, chúng ta thấy các chướng ngại, và có lẽ

we become aware of just how strong the forces of obstruction really are.

chúng ta nhận thức được các mãnh lực cản trở thật sự mạnh đến mức nào.

[113] Can he stand this pressure? Can he become indeed acquainted with grief and yet rejoice forever in the divine consciousness?

[113] Liệu y có thể chịu đựng áp lực này chăng? Liệu y có thể thật sự quen thuộc với khổ đau mà vẫn mãi hoan hỉ trong tâm thức thiêng liêng chăng?

A man of sorrows acquainted with grief. It's in the Messiah, a wonderful piece of music. If you want to know what channeling is, look at George Friedrich Handel channeling the Messiah in 21 days.

Một con người của sầu khổ, quen thuộc với đau buồn. Điều đó có trong tác phẩm Đấng Cứu Thế, một nhạc phẩm tuyệt vời. Nếu các bạn muốn biết truyền dẫn là gì, hãy nhìn George Friedrich Handel truyền dẫn Đấng Cứu Thế trong hai mươi mốt ngày.

Can he stand this pressure? Can he become indeed acquainted with grief and yet rejoice forever in the divine consciousness? It all depends on the manner of identification, doesn't it?

Y có thể chịu đựng áp lực này không? Y có thể thật sự quen thuộc với đau buồn mà vẫn mãi hoan hỉ trong tâm thức thiêng liêng không? Tất cả tùy thuộc vào cách đồng hoá với, phải không?

[114] Has he the ability to face what the light reveals and still go his way with serenity, sure of the ultimate triumph of good? Will he be overwhelmed by the surface evil and forget the heart of Love which beats behind all outer seeming? This situation should ever be remembered by the disciple, or he will be shattered by that which he has discovered.

[114] Liệu y có khả năng đối diện với điều mà ánh sáng hiển lộ, nhưng vẫn tiếp tục đi con đường của mình với sự tĩnh lặng, vững tin vào chiến thắng tối hậu của điều thiện chăng? Liệu y sẽ bị choáng ngợp bởi cái ác trên bề mặt và quên mất trái tim của Tình thương đang đập phía sau mọi vẻ ngoài chăng? Đệ tử phải luôn ghi nhớ tình huống này, nếu không, điều y đã khám phá sẽ làm y tan vỡ.

Hence the potential shattering of the one that walks more freely in the light of the soul. Every one of these is a meditation for us, isn't it? We might just sit with it. How much pressure can we stand? And can we see the world's grief and rejoice in the Monadic, the divine consciousness of the higher two planes, which will win out, of course?

Do đó có khả năng tan vỡ nơi người bước đi tự do hơn trong ánh sáng của linh hồn. Mỗi điều này đều là một đề tài tham thiền cho chúng ta, phải không? Chúng ta có thể chỉ cần ngồi với nó. Chúng ta có thể chịu được bao nhiêu áp lực? Và chúng ta có thể thấy nỗi đau buồn của thế gian mà vẫn hoan hỉ trong tâm thức chân thần, thiêng liêng của hai cõi cao hơn, vốn dĩ cuối cùng sẽ chiến thắng hay không?

Can we face this horrible revelation and retain our serenity and assert the fact, assert the ultimate triumph of good? Will I have a superficial point of view and see only the evil and not sense the great love of the other, still greater beings moving behind the surface evil and beating out the rhythm of love? Are we going to be taken in by seeming? That's a great question concerning the Maha Maya.

Chúng ta có thể đối diện với sự mặc khải khủng khiếp này mà vẫn giữ được sự tĩnh lặng và khẳng định sự kiện, khẳng định chiến thắng tối hậu của điều thiện hay không? Tôi sẽ có một quan điểm hời hợt, chỉ thấy điều ác mà không cảm nhận được tình thương vĩ đại của những Đấng khác, còn vĩ đại hơn, đang chuyển động phía sau cái ác bề mặt và đang gõ nên nhịp điệu của tình thương chăng? Chúng ta có bị vẻ ngoài lừa gạt không? Đó là một câu hỏi lớn liên quan đến Đại Ảo Lực.

All of this is a seeming, but what is underneath? Here's where our spiritual discernment on the third level of the mental plane comes in. We've got to discern something deeper behind the outer chaos. We better remember this or we will go to pieces.

Tất cả điều này là một vẻ ngoài, nhưng bên dưới là gì? Chính ở đây, phân biện tinh thần của chúng ta trên cấp độ thứ ba của cõi trí phát huy tác dụng. Chúng ta phải phân biện một điều sâu xa hơn phía sau sự hỗn loạn bên ngoài. Tốt hơn là chúng ta nên nhớ điều này, nếu không chúng ta sẽ tan rã.

That's the problem. The freedom to walk in the light—that's the problem. It's what you see and how you respond to it. It's what you see and how you respond to it. How can this be? He explains: Do we find ourselves at the moment being crushed by the revelation? That's the question.

Đó là vấn đề. Sự tự do bước đi trong ánh sáng—đó là vấn đề. Vấn đề là các bạn thấy gì và các bạn đáp ứng với nó như thế nào. Vấn đề là các bạn thấy gì và các bạn đáp ứng với nó như thế nào. Điều này có thể xảy ra như thế nào? Ngài giải thích: Hiện tại chúng ta có thấy mình bị nghiền nát bởi sự mặc khải không? Đó là câu hỏi.

[115] But with the advent of the light, he becomes aware of a new (for him) form of energy. He learns to work in a new field of opportunity. The realm of the mind opens up before him,

[115] Nhưng với sự xuất hiện của ánh sáng, y nhận biết một hình thức năng lượng mới mẻ đối với y. Y học cách hoạt động trong một lĩnh vực cơ hội mới. Cõi trí mở ra trước y,

Higher mind and transcendental mind.

Thượng trí và trí tuệ siêu việt.

[116] and he discovers that he can differentiate between the emotional nature and the mental.

[116] và y khám phá rằng mình có thể phân biệt giữa bản chất cảm xúc và bản chất trí tuệ.

Hopefully, he will not be captivated by Kama-Manasic, which is the condition of mind in which so many people seem to live.

Hy vọng rằng y sẽ không bị trí-cảm cuốn hút, vốn là tình trạng của thể trí mà dường như rất nhiều người đang sống trong đó.

[117] **He discovers also that the mind can be made to assume the position of the controller, and that the sentient forces respond with obedience to mental energies.**

[117] Y cũng khám phá rằng thể trí có thể được đặt vào vị thế của chủ thể kiểm soát, và các mãnh lực hữu cảm đáp ứng một cách tuân phục trước những năng lượng trí tuệ.

This is what we might call steps towards mental polarization.

Đây là điều chúng ta có thể gọi là những bước tiến đến sự phân cực trí tuệ.

[118] **"The light of reason" brings this about—light that is always present in man but which only becomes significant and potent when seen and known, either phenomenally or intuitionally.**

[118] "Ánh sáng của lý trí" tạo nên điều này —ánh sáng vốn luôn hiện diện trong con người, nhưng chỉ trở nên có ý nghĩa và mạnh mẽ khi được thấy và được biết, hoặc qua hiện tượng, hoặc bằng trực giác.

A new relationship to the light of reason. We grow in strength and we can handle this; we don't need to stay in this overwhelming state. I'll try to go as far as this. I have no idea how long it is, but a little more anyway.

Một mối quan hệ mới với ánh sáng của lý trí. Chúng ta lớn mạnh hơn và có thể xử lý điều này; chúng ta không cần phải ở lại trong trạng thái bị áp đảo này. Tôi sẽ cố gắng đi xa đến mức này. Tôi không biết nó dài bao lâu, nhưng dù sao cũng thêm một chút nữa.

[119] **Much false teaching is going about these days in connection with the mind and the soul. It might be summed up in the teaching of one school which shall be nameless, as follows:**

[119] Ngày nay, nhiều giáo huấn sai lạc đang được lan truyền liên quan đến thể trí và linh hồn. Có thể tóm lược chúng trong giáo huấn của một trường phái xin không nêu tên như sau:

[120] **Nature is cruel and selective. She works by the Law of the survival of the fittest; in the process of selection, millions of lives are sacrificed and much birthing of forms comes to naught. Hence the achieving of soul life is a rare event.**

[120] Thiên nhiên tàn nhẫn và có tính chọn lọc. Thiên nhiên vận hành theo Định luật sinh tồn của kẻ thích nghi nhất; trong tiến trình chọn lọc ấy, hàng triệu sự sống bị hi sinh và nhiều sự sinh thành của các hình tướng trở nên vô ích. Vì vậy, việc đạt được đời sống linh hồn là một sự kiện hiếm hoi.

All experience in form life is noted in the soul realm. That corrects that erroneous

Mọi kinh nghiệm trong đời sống hình tướng đều được ghi nhận trong cõi linh hồn. Điều

teaching. But soul life—people don't have souls.

đó sửa lại giáo huấn sai lầm kia. Nhưng đời sống linh hồn—người ta không có linh hồn.

What does that really say? They don't have a consciousness? They don't have a surviving consciousness? What, they're just material beings? *Hence the achieving of soul life is a rare event.*

Điều đó thật sự nói gì? Họ không có tâm thức sao? Họ không có một tâm thức tiếp tục tồn tại sao? Vậy họ chỉ là những hữu thể vật chất sao? *Vì thế, việc đạt được đời sống linh hồn là một biến cố hiếm hoi.*

[121] **Few people have souls and only a few therefore possess immortality and go hence to their own place of power to return no more.**

[121] Ít người có linh hồn, và do đó chỉ một số ít sở hữu sự bất tử, rồi từ đây đi đến nơi quyền năng riêng của họ để không còn trở lại nữa.

Very selfish—what can I say? Very selfish and exclusive and egotistical. Some Christians believe that not everybody has a soul, and certain groups just don't have souls. But soul is such a difficult word to really define, and you need the constitution of man to discuss this intelligently.

Rất ích kỷ—tôi có thể nói gì đây? Rất ích kỷ, loại trừ và tự cao. Một số tín đồ Kitô giáo tin rằng không phải ai cũng có linh hồn, và có những nhóm nhất định đơn giản là không có linh hồn. Nhưng linh hồn là một từ rất khó định nghĩa thật sự, và các bạn cần biết cấu tạo của con người để bàn về điều này một cách sáng suốt.

[122] **The rest are lost, submerged and swallowed up in the general process of nature, and the human kingdom as a whole is a dead loss except for a few emerging and significant figures which the past and the present produce. They have achieved through the sacrifice of the many.**

[122] Số còn lại bị mất hút, chìm ngập và bị nuốt chửng trong tiến trình chung của thiên nhiên; và giới nhân loại xét như một toàn thể là một mất mát hoàn toàn, ngoại trừ một vài nhân vật đang nổi lên và có ý nghĩa mà quá khứ và hiện tại tạo ra. Họ đã thành tựu nhờ sự hi sinh của số đông.

So many are called but few are chosen, and this is a mounting or a climbing of the mountain of spiritual ambition. Survival of the fittest—only a few of us, not going to be one, will make it and actually have a soul, get a soul, be a soul. And all the rest, too bad for them, have gone down so that I can ascend. It's so separative, so exclusive, and so untrue.

Nhiều người được gọi nhưng ít người được chọn, và đây là sự leo lên ngọn núi của tham vọng tinh thần. Sự sinh tồn của kẻ thích nghi nhất—chỉ một số ít trong chúng ta, không phải là một trong số họ, sẽ thành công và thật sự có một linh hồn, đạt được một linh hồn, là một linh hồn. Còn tất cả những người khác, thật đáng tiếc cho họ, đã đi xuống để tôi có thể đi lên. Điều đó quá chia rẽ, quá loại trừ và quá sai sự thật.

[123] But the reaction of men themselves to this teaching is an adequate answer.

I would say it just is not accepted.

[124] The sense of immortality, the surety of an eternal future, the innate belief in God, the revelation of the light, the achieving of a wisdom which helps and aids is not the prerogative of the Senecas, of the St. Pauls, of the Akbars of the race.

But of all.

[125] It is found (and sometimes in its purest form) in the humblest peasant.

the achieving of wisdom.

[126] Words of wise counsel fall from the lips of the illiterate, and a knowledge of God and a belief in the soul's immortality are discovered to be latent in the hearts of the most unlikely and oft of the most sinful.

The immortal soul exists in all—this is widely evident, even in those which society rejects.

[127] But when the highly evolved and the most intelligent of the race discover in themselves the divine Flame, and awaken the power of the supreme Controller,

If it is supreme, could this be the Monad,

[123] Nhưng chính phản ứng của con người đối với giáo huấn này là một câu trả lời đầy đủ.

Điều đó đơn giản không được chấp nhận.

[124] Ý thức về sự bất tử, niềm xác tín về một tương lai vĩnh cửu, niềm tin bẩm sinh nơi Thượng đế, sự mặc khải của ánh sáng, việc đạt được một minh triết có khả năng trợ giúp và nâng đỡ, không phải là đặc quyền của những Seneca, những Thánh Phao-lô, những Akbar của nhân loại.

Mà là của tất cả mọi người.

[125] Nó được tìm thấy, và đôi khi trong hình thức tinh khiết nhất, nơi người nông dân khiêm hạ nhất.

Sự đạt được minh triết.

[126] Những lời khuyên minh triết thốt ra từ môi miệng của người thất học, và người ta phát hiện rằng tri thức về Thượng đế cùng niềm tin vào sự bất tử của linh hồn vốn tiềm tàng trong trái tim của những người ít ai ngờ tới nhất, và thường là những người tội lỗi nhất.

Linh hồn bất tử hiện hữu trong tất cả—điều này hiển nhiên rộng rãi, ngay cả nơi những người bị xã hội ruồng bỏ.

[127] Nhưng khi những người tiến hoá cao và thông minh nhất trong nhân loại khám phá nơi chính mình Ngọn Lửa thiêng liêng, và đánh thức quyền năng của Đấng Điều Khiển tối cao,

Nếu là tối cao, liệu đây có thể là chân thần không,

[128] **seated at the heart of their being,**

[128] đang ngự nơi trung tâm bản thể họ,

The heart is the life and the Monad is the life.

Trái tim là sự sống và chân thần là sự sống.

[129] **they are very apt to place themselves in a higher category than other people,**

[129] họ rất dễ đặt mình vào một hạng cao hơn những người khác,

There is an egotistical taint in their realization. The realization is not full.

Có một vết nhiễm tự cao trong nhận thức của họ. Nhận thức ấy chưa trọn vẹn.

[130] **and to classify those who do not have their mental grasp of the differentiations of the evolutionary development as differing so widely from them as not to deserve the name of Sons of God.**

[130] và xếp những ai không có sự nắm bắt trí tuệ như họ về các biến phân của sự phát triển thăng thượng tiến hoá vào loại khác biệt với họ đến mức không xứng đáng mang danh Các Con của Thượng đế.

So separative and blind and proud.

Quá chia rẽ, mù quáng và kiêu hãnh.

[131] **They regard all not working in mental energy as lacking souls and hence as lacking eternal persistence as individuals.**

[131] Họ xem tất cả những ai không hoạt động trong năng lượng trí tuệ là thiếu linh hồn [Page 357] và do đó thiếu sự tồn tại bền bỉ vĩnh cửu với tư cách là những cá nhân.

Unless you can really think, you have no soul —this is fallacy.

Nếu các bạn không thật sự có thể tư duy, các bạn không có linh hồn—đây là một sai lầm.

[132] **This is only a glamour of the mind, is part of the great heresy of separateness, and indicates faintly the coming period wherein the mind will be as dominant and as misleading as is the sentient body at this time.**

[132] Đây chỉ là một ảo cảm của thể trí, là một phần của Đại Tà thuyết về sự chia rẽ, và chỉ thoáng cho thấy thời kỳ sắp đến, trong đó thể trí sẽ chiếm ưu thế và gây lầm lạc chẳng khác nào thể cảm giác đang làm vào lúc này.

Trouble still lies ahead with every new elevation. DK warned us about the time when the personality is going to be found as a condition within a majority. Integrated personality is not yet the case, and it will bring its own problems.

Rắc rối vẫn còn ở phía trước với mỗi sự nâng cao mới. Chân sư DK đã cảnh báo chúng ta về thời kỳ khi phàm ngã sẽ được thấy như một tình trạng nơi đa số. Phàm ngã tích hợp vẫn chưa phải là trường hợp hiện nay, và nó sẽ mang theo những vấn đề riêng.

Sufficient unto the day is the evil thereof. We have to deal with what is before us at the moment, and other issues for resolution are forthcoming.

Cái ác của ngày nào đủ cho ngày ấy. Chúng ta phải xử lý điều đang ở trước mặt mình trong hiện tại, và những vấn đề khác cần được giải quyết sẽ còn đến.

Let us therefore study the types of mental energy with which the individual has to work and see how this great heresy of separateness and the fallacy of repudiation, as it is sometimes called, can be offset.

Vì vậy chúng ta hãy nghiên cứu các loại năng lượng trí tuệ mà cá nhân phải làm việc với và xem bằng cách nào Đại Tà thuyết về sự chia rẽ và sai lầm của sự phủ nhận, như đôi khi người ta gọi nó, có thể được hóa giải.

The Law of Repulse is an aspect of the Law of Love. When we repulse, we are repulsing the things that prevent us from realizing the nature of love.

Định luật Đẩy Lùi là một phương diện của Định luật Bác ái. Khi chúng ta đẩy lùi, chúng ta đang đẩy lùi những điều ngăn cản chúng ta nhận ra bản chất của bác ái.

We're on page 357, and this has been maybe a two-hour program because I lost my chronometer. Page 357 is going to be about 10 pages, and I will go back to where we left off. I like that—the fallacy of repudiation. Wow. Maybe it says even more to me than the great heresy of separateness, or at least it's an aspect of it.

Chúng ta đang ở trang ba trăm năm mươi bảy, và đây có lẽ đã là một chương trình hai giờ vì tôi đã mất máy đo giờ. Trang ba trăm năm mươi bảy sẽ còn khoảng mười trang, và tôi sẽ trở lại chỗ chúng ta đã dừng. Tôi thích điều đó—sai lầm của sự phủ nhận. Thật mạnh mẽ. Có lẽ nó còn nói với tôi nhiều hơn cả Đại Tà thuyết về sự chia rẽ, hoặc ít nhất nó là một phương diện của điều ấy.

This is number 35, and we've gone from 347 to 357. Today is the 28th of August. We're on the 19th program. This is going to be number 20—Rule 10, number 35. This is 10.20. I just want to get this correct. I've taken it off onto another disc. I think I have it now.

Đây là số ba mươi lăm, và chúng ta đã đi từ trang ba trăm bốn mươi bảy đến trang ba trăm năm mươi bảy. Hôm nay là ngày hai mươi tám tháng Tám. Chúng ta đang ở chương trình thứ mười chín. Chương trình này sẽ là số hai mươi—Quy luật mười, số ba mươi lăm. Đây là mười chấm hai mươi. Tôi chỉ muốn ghi cho đúng. Tôi đã chuyển nó

sang một đĩa khác. Tôi nghĩ bây giờ tôi đã có nó.

We're going to begin number 36 next, and it will be 10.20. We've just finished up 10.19, which has led us to page 357, and we begin again on 357. It looks like a new subject. We can look at this aspect of the Law of Separateness—not the law, but the heresy of separateness—and that part of it that is called the fallacy of repudiation.

Kế tiếp chúng ta sẽ bắt đầu số ba mươi sáu, và đó sẽ là mười chấm hai mươi. Chúng ta vừa hoàn tất mười chấm mười chín, điều đã đưa chúng ta đến trang ba trăm năm mươi bảy, và chúng ta lại bắt đầu ở trang ba trăm năm mươi bảy. Có vẻ như đây là một chủ đề mới. Chúng ta có thể xem xét phương diện này của Định luật Chia Rẽ—không phải định luật, mà là tà thuyết về sự chia rẽ—và phần của nó được gọi là sai lầm của sự phủ nhận.

I'm hoping that is a save. It looks like 17.20. Yes, it is. A save is a save is a save. We have approximately a two-hour program here, maybe a little more. We will go on with number 36 and 10—the 20th program on Rule 10 and the 36th program for the Rules of Magic for the Astral Plane.

Tôi hy vọng đây là một lần lưu. Nó trông giống mười bảy chấm hai mươi. Đúng vậy. Lưu được là lưu được. Ở đây chúng ta có khoảng một chương trình hai giờ, có lẽ hơn một chút. Chúng ta sẽ tiếp tục với số ba mươi sáu và mười—chương trình thứ hai mươi về Quy luật mười và chương trình thứ ba mươi sáu cho Các Quy Luật Huyền Thuật dành cho Cõi Cảm Dục.

Thank you for studying this with me. We're scratching the surface here, but if we can instill in our consciousness even a fragment of what is suggested, we will be making progress and will be of more use in the presentation of the Divine Plan—manifestation of the Divine Plan.

Cảm ơn các bạn đã học phần này cùng tôi. Chúng ta chỉ mới chạm vào bề mặt ở đây, nhưng nếu có thể gieo vào tâm thức mình dù chỉ một mảnh nhỏ của điều được gợi ý, chúng ta sẽ tiến bộ và sẽ hữu ích hơn trong việc trình bày Thiên Cơ—sự biểu hiện của Thiên Cơ.

All the best. See you soon.

Chúc mọi điều tốt lành. Hẹn sớm gặp lại.

Commentary Astral Rule 36

Tóm Tắt

§ Ngụy biện phủ nhận và tà thuyết chia rẽ. Chân sư DK đặt vấn đề nghiên cứu các loại năng lượng trí tuệ để hóa giải tà thuyết lớn về sự chia rẽ và "ngụy biện phủ nhận".

Thầy MDR liên hệ hai sai lầm này với nhau và nhận xét rằng chúng biểu hiện rõ trong các thành kiến chủng tộc, tôn giáo và ý thức hệ. Theo Thầy, Định luật Đẩy Lùi có thể đòi hỏi người đệ tử tạm thời khước từ những thói quen và khuynh hướng cản trở sự nhận thức linh hồn; nhưng xét từ bình diện Bản Thể, không điều gì có thể bị phủ nhận vĩnh viễn, bởi rốt cuộc chúng ta là tất cả.

§ Nhân loại phần lớn vẫn hoạt động trong trạng thái trí-cảm. Chân sư DK cho biết chưa đến một người trong mười nghìn biết sử dụng năng lực trí tuệ một cách hữu thức và hoạt động có chủ ý trong thể trí.

Thầy MDR lưu ý rằng tỷ lệ này được nêu gần một thế kỷ trước nhưng vẫn cho thấy sự hiếm hoi của hoạt động trí tuệ đích thực; đại đa số nhân loại còn vận hành bằng kama-manas, tức trạng thái trí-cảm hay "cái trí mang tính cảm xúc". Vì vậy, tác động của năng lượng trí tuệ dễ được nhận thấy trong lịch sử phát triển chung của nhân loại hơn trong đời sống của từng cá nhân.

§ Lịch sử các nền văn minh biểu lộ quyền lực của những ý tưởng. Thầy MDR đề xuất khảo sát cách các ý tưởng xuất hiện qua những thời đại, nền văn hóa và nền văn minh khác nhau để nhận ra tác động tập thể của năng lượng trí tuệ.

Những ý tưởng đã định hình các nền văn hóa ngay cả khi con người chưa hiểu đầy đủ bản chất của chúng. Một số ý tưởng thuộc Thiên Cơ cần được đưa vào biểu lộ; con người dần học cách ủng hộ chúng, còn những người có viễn kiến phải khoác cho chúng chất liệu trí tuệ để số đông có thể nhận ra giá trị và thực hiện.

§ Đau khổ và phân biện là hai phương tiện đặc thù giúp con người tiến hóa. Chân sư DK nêu đau khổ và năng lực phân biện là hai yếu tố tiềm tàng nơi loài vật nhưng chỉ con người trong ba cõi có thể hữu thức sử dụng.

Thầy MDR liên hệ cả hai với Cung bốn, đồng thời gắn phân biện với cõi phụ thứ tư của cõi trí, nằm giáp cõi thượng trí. Đau khổ thúc đẩy phân tích, liên hệ, ghi nhớ và hình dung, nhờ đó con người học điều gì phải tránh và điều gì nên vun bồi; từ một kinh nghiệm đau đớn, họ còn có thể khái quát để không phải lặp lại những sai lầm tương tự.

§ Phân biện trong lĩnh vực ý tưởng định hướng các lựa chọn của nhân loại. Thầy MDR giải thích rằng con người dần phân biệt điều tốt với điều xấu, điều đáng theo đuổi với điều nên từ bỏ, dù sự hiểu biết và áp dụng chân lý vẫn còn bất toàn.

Quá trình này liên quan đến lựa chọn, dấu hiệu Thiên Bình, Sao Thủy và Sao Thổ—hành tinh của sự lựa chọn. Cung bốn có thể tạo nên tiến bộ nhanh chóng nhờ nhịp hành động–phản ứng, trí tưởng tượng và trực giác, nhưng cũng có thể dẫn đến thất bại hoặc tả đạo nếu con người lựa chọn sai; Thầy còn liên hệ khả năng trực nhận tương lai này với dấu hiệu Nhân Mã, nơi Cung bốn truyền ảnh hưởng.

§ Đau khổ giữ con người trong phạm vi của con đường tiến hóa. Thầy MDR ví tác dụng của đau khổ với hàng rào điện quanh đồng cỏ: cú sốc không cần quá mạnh nhưng đủ ngăn con vật vượt khỏi khu vực thích hợp.

Tương tự, khi con người lệch quá xa khỏi đường phát triển, đau khổ tạo nên một tiến trình xé rách thuộc Cung bốn và buộc họ điều chỉnh hướng đi. Tuy nhiên, phản ứng với đau khổ và ý tưởng vẫn có thể sai lệch: một số người chọn con đường đau đớn mang tính khổ dâm và phá hủy thể xác cùng tâm lý, trong khi những người khác bám lấy các ý tưởng cũ hoặc chiếm dụng sai những trực giác mới.

§ Lợi ích cá nhân làm sai lệch ý tưởng và công luận. Chân sư DK thừa nhận rằng con người thường lựa chọn thiếu khôn ngoan, các ý tưởng chi phối hành vi tập thể chưa đạt mức cao nhất, còn công luận bị uốn nắn bởi những lợi ích cá nhân và ích kỷ.

Thầy MDR gọi đây là một dạng ích kỷ tập thể mang tính Cự Giải, dễ xuất hiện ở những linh hồn ít kinh nghiệm nhập thể, nhưng không giới hạn ở họ. Thầy lấy bối cảnh Hoa Kỳ năm 2018 làm ví dụ về việc một bộ phận dân chúng có thể chọn giải pháp ích kỷ, thiển cận dưới sự kích động của lối mị dân.

§ Con người tiến tới tự do nhờ học sử dụng đau khổ và quyền lựa chọn. Thầy MDR giải thích rằng những người "nhu mì" sẽ thừa hưởng trái đất không phải là những người yếu đuối, mà là những người đã được huấn luyện.

Sự huấn luyện ấy bao gồm lựa chọn sáng suốt hơn trong lĩnh vực ý tưởng và tránh những điều đi ngược phương pháp tiến hóa tự nhiên đến mức gây đau đớn. Những trực giác mới lúc đầu chỉ đến với một số ít người có viễn kiến; vì vậy, tiến bộ đòi hỏi họ diễn đạt các trực giác ấy thành tư tưởng đủ rõ để nhân loại có thể tiếp nhận và áp dụng.

§ Nước và lửa tượng trưng cho hai giai đoạn thanh luyện. Cổ Luận dùng nước để biểu thị cảm năng hay phản ứng cảm dục, còn lửa tượng trưng cho trí tuệ.

Thầy MDR lưu ý rằng nước còn có nhiều nghĩa khác, như vật chất hay các dĩ thái của không gian, nhưng trong đoạn này nó chủ yếu chỉ những cảm xúc cao hơn có khả năng làm dịu đau khổ và dục vọng thấp. Thầy phân biệt lửa do ma sát—nguồn của kích thích, nóng rát và đau đớn—với những loại lửa cao hơn có chức năng giải thoát; trong tiến trình điểm đạo thứ hai, nước thanh luyện đến trước, rồi lửa thanh luyện hoàn tất sự giải phóng.

§ Những dòng nước làm dịu chế ngự sức nóng của dục vọng bị dồn nén. Thầy MDR phân biệt sự đàn áp hữu thức với sự dồn nén vô thức và cho rằng các dục vọng bị dồn nén có thể thuộc loại thấp, không dẫn đến chí nguyện.

Những trạng thái cảm xúc cao hơn, âm nhạc, nghệ thuật, vẻ đẹp và các mối quan hệ hài hòa có thể làm nguội sự thôi thúc mang tính Sao Hỏa và giảm sự cọ xát của đời sống bị giam hãm. Tuy nhiên, tiến trình làm nguội này kéo dài vì những cảm xúc cao phải được áp dụng bền bỉ vào các khuynh hướng khẩn thiết, kích động và gây viêm nhiễm của bản chất thấp.

§ Sau nước làm dịu là ngọn lửa cao hơn của vùng đất cháy. Khi sự thôi thúc thỏa mãn dục vọng thấp đã lắng xuống, lửa trí tuệ bắt đầu thiêu hủy những chướng ngại cản trở con đường của sự sống.

Thầy MDR cho rằng loại lửa này phá tan nhận thức về sự phân cách trong đại ảo tưởng, nhờ đó giải phóng con người vào niềm vui rồi đến chân phúc; chân phúc không thể tách rời sự nhận biết tính nhất như. Trình tự ấy phản ánh các mức độ hạnh phúc, niềm vui và chân phúc, trong đó không còn một yếu tố cô lập nào có thể phá vỡ sự hợp nhất được tri nhận.

§ Nước và lửa phối hợp lúc đầu lại sinh ra ảo cảm. Thầy MDR giải thích rằng khi lửa của cái trí tác động lên bản chất cảm xúc, chúng tạo nên sương mù, hơi nước và tiếng ồn, che khuất Ánh Sáng, Chân Lý và Mặt Trời của linh hồn.

Con người không nghe được tiếng nói của linh hồn vì vô số tiếng nói thấp cùng vang lên thành một âm thanh hỗn loạn, cũng không nhìn thấy linh hồn vì nhận thức bị che mờ. Thầy liên hệ tiến trình điểm đạo với sự tận hiến, tiếp theo là ảo cảm, rồi cuối cùng là lòng sùng tín đã chuyển hóa thành tình thương; lòng sùng tín cao còn có thể chỉ sự tận tụy của linh hồn đối với phàm ngã và Thiên Cơ, hoặc của Chân Thần đối với các sự sống thấp cần được cứu chuộc.

§ Lửa giải thoát có thể tác động lên toàn thể phàm ngã. Thầy MDR nhận xét rằng mọi cuộc giải phóng, đặc biệt là điểm đạo, đều bao hàm một tiến trình trí tuệ mang bản chất lửa, có thể biến đổi điều con người ham muốn, chấp nhận hay khước từ và thậm chí tác động lên thể xác.

Thầy dẫn "những cơn đau thiêng liêng" trong Agni Yoga làm ví dụ về sự cháy bỏng không có dấu hiệu bên ngoài nhưng có tác dụng giải thoát, khác với đau khổ do sống sai lầm. Trên hành tinh không thiêng liêng mang biểu tượng thập giá này, đau khổ không thể hoàn toàn tránh được; nhưng khi thập giá được bao trong vòng tròn, sự xung đột đau đớn được quy tụ và chuyển thành hợp nhất.

§ Khi lửa cháy mãnh liệt, đau khổ và nước hoàn tất chức năng ban đầu rồi biến mất. Đau khổ buộc con người chú ý đến sự bất hòa cần được giải quyết, còn nước đem lại sự xoa dịu đầu tiên; khi tâm thức vươn lên cõi trí và lĩnh vực linh hồn, cả hai không còn giữ vai trò cũ.

Thầy MDR so sánh điều này với sự bất hòa trong âm nhạc được giải quyết thành hòa âm, tạo nên cảm giác giải thoát thẩm mỹ. Con người cũng có thể vượt qua đau khổ bằng cách thay đổi sự đồng nhất hóa hoặc đi thẳng vào kinh nghiệm đau khổ cho đến khi quyền lực của nó tan biến.

§ Lạnh và nóng cùng hiện diện trong tiến trình giải thoát. "Ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo" biểu thị thái độ vô dục và sự tách rời của người quan sát, trong khi sức nóng là ngọn lửa cao hơn của vùng đất cháy.

Thầy MDR giải thích rằng các vận cụ phải trở nên "lạnh" trước những kích thích cũ của dục vọng thấp, nhưng đồng thời chịu sức nóng thiêu hủy những ràng buộc của hình tướng. Dưới ấn tượng Bồ đề, sự trong sáng của trực giác đi đôi với việc phàm ngã không còn phản ứng trước những thôi thúc mang tính Sao Hỏa.

§ Ánh sáng ban ngày và mặt trời mọc báo hiệu tâm thức linh hồn cùng Chân Lý Bồ đề. Thầy MDR liên hệ "ánh sáng ban ngày" với Ánh Sáng của Linh Hồn và với dấu hiệu Hổ Cáp, dấu hiệu mà Thầy cho là cai quản cõi Bồ đề hay trực giác.

Sự rạng đông cho thấy ánh sáng từ những nguồn cao đang bắt đầu xuất hiện, còn "tri thức hoàn hảo về Chân Lý" thuộc bình diện Bồ đề, nơi trí siêu việt chân thực đi vào. Mặt trời có thể tượng trưng cho linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần, Chân Thần, hoặc ở quy mô thái dương là chính Thái Dương Thượng Đế; Thầy mời người học tự xét xem mức độ nào của sự rạng chiếu ấy đang xuất hiện trong chính mình.

§ Con đường bắt đầu từ hình tướng và khát vọng thỏa mãn trong ba cõi thấp. Thầy MDR giải thích rằng sự khao khát ban đầu mang nền tảng bản năng, hướng đến thỏa mãn trong mười tám cõi phụ thấp chứ chưa phải khát vọng giải thoát.

Đau khổ nảy sinh vì linh hồn hay tinh thần không thể mãi chịu cảnh mất tự do và tất yếu muốn phá vỡ nhà tù của hình tướng. Người học cần tự hỏi mình còn bị giam trong sự cọ xát đau đớn của

đời sống phàm ngã, đang học hạnh vô dục, hay đã bước vào vùng đất cháy nơi các mối liên kết duy trì hình tướng cản trở được phá tan.

§ Một chút lửa xuất hiện khi trí tuệ giải thoát bắt đầu hoạt động. Những dòng nước làm dịu giúp con người thôi va đập vào song sắt của nhà tù tự tạo, còn ngọn lửa nhỏ của cái trí dần mở ra con đường vượt khỏi nó.

Dưới ấn tượng của linh hồn, lửa trí tuệ sẽ phát triển thành sức giải phóng của vùng đất cháy, làm sáng tỏ tư duy, phá tan các hình tư tưởng giam hãm và mở cái trí đón nhận Ánh Sáng của Linh Hồn. Thầy MDR nhấn mạnh rằng ngôn ngữ biểu tượng này có thể được diễn giải theo nhiều cách, nhưng luôn đòi hỏi phân biệt các cấp độ khác nhau của nước và lửa.

§ Việc sử dụng cái trí ở giai đoạn đầu tạo nên ánh sáng giả và sự hoang mang. Khi lửa trí tuệ còn non yếu tác động lên nước của bản chất cảm dục, nó sinh ra sương mù dày đặc, bóp méo các hình tướng và làm đau khổ đi kèm với bối rối.

Thầy MDR nhận xét rằng những tiền đề sai, suy luận thiếu hợp lý và kết luận méo mó thường thấy quanh ta là biểu hiện của "ánh sáng ảo tưởng" này. Hành động phát sinh từ đó không hòa hợp với Thiên Cơ hay ý định của Thượng Đế, nhưng đây là giai đoạn học tập tất yếu, tương tự một vận động viên mới tập không thể có kỹ thuật của người đã rèn luyện lâu năm.

§ Sự phi tập trung hóa làm mất quyền lực gây đau khổ. Khi con người nhận ra mình là Thượng Đế nội tại và không còn tập trung trong thể cảm dục hay hạ trí, sức nóng tăng lên nhưng khả năng chịu đau theo nghĩa cũ dần biến mất.

Vượt qua sự hỗn loạn, méo mó, ảo tưởng và phân mảnh của tư duy thông thường, tâm thức đạt đến mặt trời không bị che khuất và ánh sáng rực rỡ của Chân Lý. Thầy MDR gọi đây là tâm thức linh hồn và xem "con đường trở về Trung Tâm ẩn giấu" là con đường trở về Chân Thần.

§ Người hành hương phải sử dụng đau khổ thay vì bị đau khổ sử dụng. Thầy MDR giải thích rằng đau khổ là một phương pháp chỉ dẫn, báo cho con người biết mình đang lệch khỏi con đường và cần chủ động học từ nó thay vì chỉ phản ứng.

Người hành hương đích thực là Chân Thần đang đắm mình trong mười tám cõi phụ thấp; nếu cố ý vận dụng đau khổ, nước và lửa, con người có thể đi qua tiến trình này nhanh hơn, sáng suốt hơn và ít đau đớn hơn. Nước rửa sạch "bùn và nhớt" của những tăng trưởng tự nhiên dư thừa, còn lửa thiêu hủy các mối liên kết giữ những hình tướng cản trở, để chướng ngại tan rã và ánh sáng lớn hơn xuất hiện.

§ Những "dòng nước sống" thuộc cấp độ cao hơn nước cảm dục ban đầu. Thầy MDR diễn giải chúng như những năng lượng của các dĩ thái vũ trụ, liên hệ với Sao Thiên Vương, dấu hiệu Bảo Bình và phương diện sự sống có nguyên khí của Đấng Hành Tinh.

Qua các dòng nước này, con người tiếp nhận năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần và được cuốn về Thánh Tâm của Cha. Những ngọn lửa cao hơn tiếp tục phá hủy bức màn che khuất Thánh Nhan của Cha; Thầy cho rằng chúng được áp dụng về sau trên cõi atma.

§ Toàn bộ tiến trình trải dài từ lửa ma sát đến Lửa Điện của Chân Thần. Thầy MDR tổng kết một chuỗi cấp độ gồm lửa thấp của kích thích, lửa của cái trí, lửa trí tuệ cao giải phóng vào Ánh Sáng của Linh Hồn, Lửa Thái dương của linh hồn, sự phối hợp khởi đầu giữa Lửa Thái dương và Lửa Điện trong Tam Nguyên Tinh Thần, rồi Lửa Điện của Chân Thần.

Mỗi cấp độ thực hiện một hình thức thanh luyện và giải phóng sâu hơn, vượt dần khỏi đề tài trực tiếp của đoạn văn. Như vậy, nước và lửa không mang một ý nghĩa cố định mà thay đổi theo bình diện: chúng có thể làm dịu, che mờ, thanh luyện, thiêu hủy chướng ngại hoặc đưa người hành hương trở về Trung Tâm.

Text 36 Astral Rule 10.20 – Đoạn 36 Quy luật Cảm dục 10.20

[1] Let us therefore study the types of mental energy with which the individual has to work and see how this great heresy of separateness and the "fallacy of repudiation", as it is sometimes called, can be offset.

[1] Vì vậy, chúng ta hãy nghiên cứu các loại năng lượng trí tuệ mà cá nhân phải vận dụng, và xem Đại Tà thuyết về sự phân ly cùng "ngụy biện của sự bác bỏ", như đôi khi người ta gọi, có thể được hóa giải như thế nào.

[2] One of the first things we have to remember as we consider these types of energy [3] is that their trend and work can be grasped more easily in a larger sense in relation to humanity than can their effects in an individual use of mental energy. [4] Only a few human beings are as yet consciously using this type of force and only a few can therefore understand what it really entails. Increasingly men will come, as units, into possession of their intellectual heritage but, numerically speaking, scarce one in ten thousand is utilising this inherent power and knowingly functioning in his mental body.

[2] Khi xem xét các loại năng lượng này, [3] một trong những điều đầu tiên chúng ta phải nhớ là có thể lĩnh hội khuynh hướng và hoạt động của chúng dễ dàng hơn theo nghĩa rộng trong mối liên hệ với nhân loại, so với những hiệu quả của chúng khi một cá nhân sử dụng năng lượng trí tuệ. [4] Cho đến nay, chỉ một số ít người đang sử dụng loại mãnh lực này một cách có ý thức, và vì vậy chỉ một số ít người có thể thấu hiểu những gì nó thực sự bao hàm. Ngày càng có nhiều người, với tư cách là những đơn vị, sẽ sở hữu di sản trí tuệ của mình; nhưng xét về số lượng, chưa đến một người trong mười nghìn đang vận dụng quyền năng nội tại này và hoạt động một cách hữu thức trong thể trí của mình.

[5] When however we look at humanity as a whole and cast our eyes back over the past racial development, we can see how mental energy has had a most definite effect and has produced outstanding results. [6] The use of two factors differentiates man from the animal, whether he uses them consciously or unconsciously. Both are latent in the animal but man is the only entity in the three worlds who can

[5] Tuy nhiên, khi nhìn vào toàn thể nhân loại và nhìn lại sự phát triển của nhân loại trong quá khứ, chúng ta có thể thấy năng lượng trí tuệ đã tạo ra một ảnh hưởng hết sức rõ rệt và đem lại những kết quả nổi bật như thế nào. [6] Việc sử dụng hai yếu tố phân biệt con người với loài vật, dù y sử dụng chúng một cách có ý thức hay vô thức. Cả hai đều tiềm ẩn trong loài vật, nhưng con người là thực thể duy nhất trong ba cõi giới

consciously reap benefit from them. [7] One of these factors is *pain*, and the other is the faculty of *discrimination.* [8] Through the means of pain and a subsequent process of analysis, of relation plus memory and visualisation, man has learnt what to avoid and what to cultivate. [9] This works in the realm of physical plane happenings and of sensory experience. [10] Through discrimination as to ideas and as to thought currents, man has learnt to decide upon what to base his activities in all departments [Page 358] of human affairs, even though he has but an imperfect grasp as to the true nature of ideas and his application of the truths sensed is quite imperfect. [11] That he often chooses unwisely, that the ideas governing group conduct are not of the highest, that public opinion is proverbially moulded by personal and selfish interests may be only too sadly true. [12] Nevertheless —through pain and learning to utilise the power of choice in the realm of ideas—man is steadily forging ahead towards full liberty and full control of the earth, which it is his right to inherit. [13] The Old Commentary says in relation to these two characteristics of man [14] something that conveys much of beauty, couched in symbolic language. The phrases run as follows and it must be borne in mind whilst pondering upon them that water symbolises sentiency or astral reaction, and fire is the symbol of the mentality.

có thể *chủ động* thu lợi từ chúng. [7] Một trong hai yếu tố này là *đau đớn*, và yếu tố kia là năng lực *phân biện.* [8] Nhờ đau đớn cùng tiến trình phân tích tiếp theo, sự liên hệ cộng với ký ức và sự hình dung, con người đã học được điều gì cần tránh và điều gì cần vun bồi. [9] Điều này diễn ra trong lĩnh vực các sự kiện trên cõi hồng trần và kinh nghiệm giác quan. [10] Nhờ phân biện các ý tưởng và các dòng tư tưởng, con người đã học cách quyết định đâu là nền tảng cho các hoạt động của mình trong mọi lĩnh vực [Page 358] của những công việc nhân loại, mặc dù y chỉ hiểu chưa đầy đủ về bản chất thực sự của các ý tưởng và áp dụng những chân lý mà mình cảm nhận được một cách khá bất toàn. [11] Thật đáng buồn nhưng quá đúng rằng y thường lựa chọn thiếu khôn ngoan, rằng những ý tưởng chi phối cách hành xử của tập thể không thuộc loại cao nhất, và rằng dư luận vốn thường chịu sự uốn nắn của những lợi ích cá nhân và ích kỷ. [12] Tuy nhiên, nhờ đau đớn và học cách sử dụng quyền năng lựa chọn trong lĩnh vực ý tưởng, con người đang đều đặn tiến tới sự tự do hoàn toàn và quyền kiểm soát trọn vẹn đối với Trái Đất, vốn là quyền thừa kế của y. [13] Liên quan đến hai đặc điểm này của con người, [14] Cổ Luận có một đoạn mang nhiều vẻ đẹp, được diễn đạt bằng ngôn ngữ biểu tượng. Những câu ấy như sau, và trong khi suy ngẫm về chúng, cần ghi nhớ rằng nước tượng trưng cho khả năng cảm thụ hay phản ứng cảm dục, còn lửa là biểu tượng của trí tuệ.

[15] "The assuaging waters cool. They slowly bring relief, abstracting form from all that can be touched. [16] The quivering fever heat [17] of long repressed desire yields to the cooling draught. [18] Water and pain negate each other. [19] Long is the process of the cooling draught.

[15] "Những dòng nước xoa dịu làm mát. Chúng từ từ đem lại sự khuây dịu, tách hình tướng khỏi mọi thứ có thể xúc chạm. [16] Sức nóng cuồng nhiệt run rẩy [17] của dục vọng bị kìm nén lâu ngày khuất phục trước dòng nước mát lành. [18] Nước và đau đớn triệt tiêu lẫn nhau. [19] Tiến trình của dòng nước làm mát thật dài lâu.

[20] “The burning fire releases all that blocks the way of life. [21] Bliss comes and follows after fire, as fire upon the waters. [22] Water and fire together blend and cause the great Illusion. [23] Fog they produce and [24] mist and steam and noise, [25] veiling the Light, [26] hiding the Truth [27] and shutting out the Sun.

[20] “Ngọn lửa thiêu đốt giải phóng mọi thứ cản trở con đường của sự sống. [21] Chí phúc đến sau lửa, như lửa phủ trên mặt nước. [22] Nước và lửa hòa quyện với nhau, tạo nên Ảo Tưởng vĩ đại. [23] Chúng tạo ra sương mù, [24] hơi sương, hơi nước và tiếng động, [25] che phủ Ánh Sáng, [26] giấu kín Chân Lý [27] và ngăn khuất Mặt Trời.

[28] “The fire burns fiercely. Pain and the waters disappear. [29] Cold, [30] heat, [31] the light of day, [32] the radiance of the rising sun [33] and perfect knowledge of the Truth appear.

[28] “Ngọn lửa cháy dữ dội. Đau đớn và nước biến mất. [29] Cái lạnh, [30] sức nóng, [31] ánh sáng ban ngày, [32] vẻ rạng ngời của mặt trời mọc [33] và tri thức hoàn hảo về Chân Lý xuất hiện.

[34] “This is the path for all who seek the light. First form, and all its longing. Then pain. [35] Then the assuaging waters and the appearance of a little fire. [36] The fire grows, and heat is then active within the tiny sphere [37] and does its fiery work. [38] Moisture likewise is seen; [39] dense fog, and to the pain is added sad bewilderment, [40] for they who use the fire of mind during the early stage are lost within a light illusory.

[34] “Đây là con đường dành cho tất cả những ai tìm kiếm ánh sáng. Trước tiên là hình tướng cùng mọi khát khao của nó. Kế đến là đau đớn. [35] Rồi đến những dòng nước xoa dịu và sự xuất hiện của một ngọn lửa nhỏ. [36] Ngọn lửa lớn dần, và sức nóng bắt đầu hoạt động bên trong khối cầu nhỏ bé [37] để thực hiện công việc rực lửa của nó. [38] Hơi ẩm cũng xuất hiện; [39] sương mù dày đặc, và nỗi hoang mang buồn thảm được thêm vào đau đớn, [40] vì những người sử dụng lửa của trí tuệ trong giai đoạn đầu bị lạc trong một thứ ánh sáng hư ảo.

[41] “Fierce grows the heat; next comes the loss of power to suffer. [42] When this stage has been outgrown, there comes [Page 359] the shining of the unobstructed sun and the clear bright light of truth. [43] This is the path back to the hidden Centre.

[41] “Sức nóng trở nên dữ dội; kế đến là sự mất đi khả năng chịu đau đớn. [42] Khi giai đoạn này đã được vượt qua, [Page 359] mặt trời không còn bị che khuất bắt đầu tỏa sáng, và ánh sáng trong trẻo, rạng ngời của chân lý xuất hiện. [43] Đây là con đường trở về Trung Tâm ẩn kín.

[44] “Use pain. [45] Call for the fire, oh, pilgrim in a strange and foreign land. [46] The waters wash away the mud and slime of nature’s growth. [47] The fires burn the hindering forms which seek to hold the pilgrim back and so they bring release. [48]

[44] “Hãy sử dụng đau đớn. [45] Hỡi người hành hương nơi miền đất xa lạ, hãy kêu gọi lửa. [46] Nước rửa sạch bùn đất và chất nhầy do thiên nhiên sinh trưởng. [47] Lửa thiêu rụi những hình tướng cản trở đang tìm cách níu giữ người hành hương, và nhờ đó đem lại

The living waters, as a river, sweep the pilgrim to the Father's Heart. [49] The fires destroy the veil hiding the Father's Face."

giải thoát. [48] Những dòng nước sống động, tựa một dòng sông, cuốn người hành hương đến Trái Tim của Cha. [49] Lửa hủy diệt bức màn che khuất Thánh Nhan của Cha."

Commentary Program-36-Astral-Plane-Rule-X-10.20

Hi everybody and good afternoon. This is Michael. We are working on the *A Treatise on White Magic* video commentaries, and we're dealing with the Rules for Magic on the Astral Plane. We are in the 36th program of those particular rules, and we're working on Rule X, in which we are doing the 20th program. We're dealing now with what is called the fallacy of repudiation. I think it's related to the great heresy of separativeness.

Xin chào mọi người và chúc buổi chiều tốt lành. Tôi là Michael. Chúng ta đang thực hiện loạt video bình giảng về *Luận về Chánh Thuật*, và đang bàn đến các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Đây là chương trình thứ 36 về các quy luật này, và chúng ta đang nghiên cứu Quy Luật X trong chương trình thứ 20. Hiện giờ, chúng ta đang bàn đến điều được gọi là ngụy biện của sự phủ nhận. Tôi nghĩ nó có liên quan đến Đại Tà thuyết về tính chia rẽ.

[1] Let us therefore study the types of mental energy with which the individual has to work and see how this great heresy of separateness and the "fallacy of repudiation", as it is sometimes called, can be offset.

[1] Vì vậy, chúng ta hãy nghiên cứu các loại năng lượng trí tuệ mà cá nhân phải vận dụng, và xem Đại Tà thuyết về sự phân ly cùng "ngụy biện của sự bác bỏ", như đôi khi người ta gọi, có thể được hóa giải như thế nào.

I make a little emphasis there. Fallacy of repudiation. Well, under the Law of Repulse we will temporarily repudiate certain habits and tendencies within our nature which prevent soul realization, but ultimately we can repudiate nothing because, ultimately, as Being, we are all things.

Tôi nhấn mạnh một chút ở đây: ngụy biện của sự phủ nhận. Theo Định luật Đẩy Lùi, chúng ta sẽ tạm thời phủ nhận một số thói quen và khuynh hướng trong bản chất của mình vốn ngăn cản sự chứng nghiệm linh hồn; nhưng rốt cuộc, chúng ta không thể phủ nhận bất cứ điều gì, bởi xét như Bản Thể, chúng ta là vạn vật.

[2] One of the first things we have to remember as we consider these types of energy

[2] Khi xem xét các loại năng lượng này,

Mental energy we're considering now,

Hiện giờ, chúng ta đang xem xét năng lượng trí tuệ,

[3] is that their trend and work can be grasped more easily in a larger sense in relation to humanity than can their effects in an individual use of mental energy.

[3] một trong những điều đầu tiên chúng ta phải nhớ là có thể lĩnh hội khuynh hướng và hoạt động của chúng dễ dàng hơn theo nghĩa rộng trong mối liên hệ với nhân loại, so với những hiệu quả của chúng khi một cá nhân sử dụng năng lượng trí tuệ.

Let's see if we find that to be the case.

Hãy xem điều đó có đúng như vậy không.

[4] Only a few human beings are as yet consciously using this type of force and only a few can therefore understand what it really entails. Increasingly men will come, as units, into possession of their intellectual heritage but, numerically speaking, scarce one in ten thousand is utilising this inherent power and knowingly functioning in his mental body.

[4] Cho đến nay, chỉ một số ít người đang sử dụng loại mãnh lực này một cách có ý thức, và vì vậy chỉ một số ít người có thể thấu hiểu những gì nó thực sự bao hàm. Ngày càng có nhiều người, với tư cách là những đơn vị, sẽ sở hữu di sản trí tuệ của mình; nhưng xét về số lượng, chưa đến một người trong mười nghìn đang vận dụng quyền năng nội tại này và hoạt động một cách hữu thức trong thể trí của mình.

That's a very low percentage. Of course, as I say, this was written, well, not quite 100 years ago, but that is a low percentage. The great majority, we find, is functioning in that state of mind-feeling, a feeling mind we call kama-manas.

Đó là một tỉ lệ rất thấp. Dĩ nhiên, như tôi đã nói, điều này được viết cách đây chưa đầy 100 năm, nhưng đó vẫn là một tỉ lệ thấp. Chúng ta nhận thấy đại đa số đang hoạt động trong trạng thái trí-cảm ấy, tức một thể trí cảm xúc mà chúng ta gọi là kama-manas.

So what are we looking at here? The types of mental energy with which the individual has to work. So let's remind ourselves of this by enlarging it a bit and putting it in a different color.

Vậy chúng ta đang xem xét điều gì ở đây? Những loại năng lượng trí tuệ mà cá nhân phải vận dụng. Chúng ta hãy tự nhắc lại điều này bằng cách phóng lớn nó lên một chút và đặt nó trong một màu khác.

The types of mental energy with which an individual has to work, and then the study of the fallacy of repudiation. And I think we are certainly, in all manners of racial and religious and ideological prejudice, suffering from the fallacy of repudiation.

Những loại năng lượng trí tuệ mà một cá nhân phải vận dụng, rồi đến việc nghiên cứu ngụy biện của sự phủ nhận. Và tôi nghĩ rằng trong mọi hình thức thành kiến về chủng tộc, tôn giáo và hệ tư tưởng, chắc chắn chúng ta đang chịu tác động của ngụy biện này.

[5] When however we look at humanity as a whole and cast our eyes back over the past racial development, we can see how mental energy has had a most definite effect and has produced outstanding results.

Here, I think, it's a question of studying perhaps the history of ideas coming in with various civilizations and the various ages and the subcategories of those ages, and how ideas have conditioned cultures and civilizations.

[6] The use of two factors differentiates man from the animal, whether he uses them consciously or unconsciously. Both are latent in the animal but man is the only entity in the three worlds who can *consciously* reap benefit from them.

Now, there are other worlds, and there are worlds of superhuman evolution. So, as usual, a little problem there. In the worlds of superhuman evolution, many beings can consciously reap the benefit of mental activity and higher activities.

[7] One of these factors is *pain*, and the other is the faculty of *discrimination*.

This is very interesting, because both of them can be related to the fourth ray—and maybe, well, to the fourth ray for sure—and, in the case of discrimination, to the fourth subplane of the mental plane. So these two factors are related to the fourth ray and to the fourth subplane of the mental plane, whereon we find that particular power that we call discrimination. It's the plane bordering on the plane of higher mind.

[5] Tuy nhiên, khi nhìn vào toàn thể nhân loại và nhìn lại sự phát triển của nhân loại trong quá khứ, chúng ta có thể thấy năng lượng trí tuệ đã tạo ra một ảnh hưởng hết sức rõ rệt và đem lại những kết quả nổi bật như thế nào.

Ở đây, tôi nghĩ có lẽ vấn đề là nghiên cứu lịch sử của các ý tưởng xuất hiện cùng nhiều nền văn minh và nhiều thời đại khác nhau, cũng như các phân kỳ của những thời đại ấy, và xem các ý tưởng đã định hình những nền văn hóa và văn minh như thế nào.

[6] Việc sử dụng hai yếu tố phân biệt con người với loài vật, dù y sử dụng chúng một cách có ý thức hay vô thức. Cả hai đều tiềm ẩn trong loài vật, nhưng con người là thực thể duy nhất trong ba cõi giới có thể *chủ động* thu lợi từ chúng.

Có những cõi giới khác và những cõi giới của tiến hoá siêu nhân loại. Vì vậy, như thường lệ, ở đây có một vấn đề nhỏ. Trong các cõi giới của tiến hoá siêu nhân loại, nhiều Sinh Mệnh có thể hữu thức thu lợi ích từ hoạt động trí tuệ và các hoạt động cao hơn.

[7] Một trong hai yếu tố này là *đau đớn*, và yếu tố kia là năng lực *phân biện*.

Điều này rất thú vị, bởi cả hai đều có thể liên hệ với cung bốn, và chắc chắn là với cung bốn; còn trong trường hợp phân biện, nó liên hệ với cõi phụ thứ tư của cõi trí. Vì vậy, hai yếu tố này liên quan đến cung bốn và cõi phụ thứ tư của cõi trí, nơi chúng ta tìm thấy quyền năng đặc thù được gọi là sự phân biện. Đó là cõi phụ giáp với cõi thượng trí.

[8] Through the means of pain and a subsequent process of analysis, of relation plus memory and visualisation, man has learnt what to avoid and what to cultivate.

We might almost call this the guiding power of pain. Well, what to avoid: when we, as a child, touch something hot, touch the hot stove, burn our tongue or something on hot liquid, we learn to avoid that kind of relation, that kind of contact. We remember it, and we also see other factors which are related to it, and maybe don't have to go through the same experience but can generalize from the earlier experience.

[9] This works in the realm of physical plane happenings and of sensory experience.

There are also other and more subtle kinds of pain, and similarly, we learn to avoid and cultivate less painful approaches.

[10] Through discrimination as to ideas and as to thought currents, man has learnt to decide upon what to base his activities in all departments [Page 358] of human affairs, even though he has but an imperfect grasp as to the true nature of ideas and his application of the truths sensed is quite imperfect.

[8] Nhờ đau đớn cùng tiến trình phân tích tiếp theo, sự liên hệ cộng với ký ức và sự hình dung, con người đã học được điều gì cần tránh và điều gì cần vun bồi.

Chúng ta hầu như có thể gọi đây là quyền năng dẫn dắt của đau đớn. Về điều cần tránh: khi còn nhỏ, chúng ta chạm vào một vật nóng, chạm vào bếp lò nóng, làm bỏng lưỡi vì chất lỏng nóng hoặc điều gì tương tự, chúng ta học cách tránh loại quan hệ hay tiếp xúc ấy. Chúng ta ghi nhớ nó, đồng thời nhận thấy những yếu tố khác có liên quan; và có lẽ không cần trải qua cùng một kinh nghiệm, chúng ta vẫn có thể khái quát hóa từ kinh nghiệm trước đó.

[9] Điều này diễn ra trong lĩnh vực các sự kiện trên cõi hồng trần và kinh nghiệm giác quan.

Cũng có những loại đau đớn khác tinh tế hơn, và tương tự như vậy, chúng ta học cách tránh đau đớn và vun bồi những phương thức ít đau đớn hơn.

[10] Nhờ phân biện các ý tưởng và các dòng tư tưởng, con người đã học cách quyết định đâu là nền tảng cho các hoạt động của mình trong mọi lĩnh vực [Page 358] của những công việc nhân loại, mặc dù y chỉ hiểu chưa đầy đủ về bản chất thực sự của các ý tưởng và áp dụng những chân lý mà mình cảm nhận được một cách khá bất toàn.

But we generalize: what is good or bad, what is worth pursuing and what is not. So this discrimination, again, is another way of guiding our progress on the path of life. Choice is involved, and Libra, and Mercury, and of course Saturn, the planet of choice.

Nhưng chúng ta khái quát hóa: điều gì tốt hay xấu, điều gì đáng theo đuổi và điều gì không đáng. Vì vậy, một lần nữa, sự phân biện này là một cách khác để dẫn dắt bước tiến của chúng ta trên đường đời. Ở đây có sự lựa chọn, Thiên Bình, Sao Thủy và dĩ nhiên Sao Thổ, hành tinh của sự lựa chọn.

So we have here discrimination, and we have here pain. This seems a particular way of learning on our planet, of purifying pain and releasing sorrow—of releasing sorrow and purifying pain. But he tells us in *Esoteric Psychology* I that the fourth ray can lead to very rapid progress or, equally, to a man becoming a ne'er-do-well. Whatever he touches, he doesn't do well.

Vậy ở đây, chúng ta có sự phân biện và đau đớn. Đây dường như là một phương pháp học tập đặc thù trên hành tinh của chúng ta: thanh luyện đau đớn và giải thoát nỗi buồn, tức giải thoát nỗi buồn và thanh luyện đau đớn. Nhưng trong quyển I của *Tâm Lý Học Nội Môn*, Ngài cho chúng ta biết rằng cung bốn có thể dẫn đến sự tiến bộ rất nhanh, hoặc cũng có thể khiến một người trở thành kẻ vô tích sự. Bất cứ điều gì y chạm đến, y đều không làm tốt.

But on the other hand, this quickness of learning that can be associated with the fourth ray—the action, the reaction, the Mercurial quality—can lead to rapid progress. And it's the either-or. Which way shall we go? Obviously, man does not want to find himself eventually upon the left-hand path, heading towards disintegration as a member of the Black Lodge eventually. Rather, he would choose what is better if he knew the outcome. And there, with the fourth ray, is imagination, is the intuition, is some sort of guidance related to the future. Think about Sagittarius and how it is bringing in the fourth ray.

Nhưng mặt khác, khả năng học hỏi nhanh chóng có thể gắn liền với cung bốn, tức hành động, phản ứng và phẩm tính của Sao Thủy, có thể dẫn đến sự tiến bộ nhanh chóng. Đây là sự lựa chọn một trong hai. Chúng ta sẽ đi theo hướng nào? Hiển nhiên, rốt cuộc con người không muốn thấy mình ở trên tả đạo, hướng đến sự tan rã và cuối cùng trở thành thành viên của Hắc đoàn. Thay vào đó, y sẽ chọn điều tốt hơn nếu biết được kết quả. Và ở cung bốn có sự tưởng tượng, trực giác và một dạng dẫn dắt nào đó liên quan đến tương lai. Hãy nghĩ về Nhân Mã và cách nó đưa cung bốn vào.

It combines with the intuitive tendencies of Sagittarius to see the future, intuitively, let us say. So anyway, I'll reread this:

Nó kết hợp với những khuynh hướng trực giác của Nhân Mã để thấy tương lai, có thể nói là bằng trực giác. Dù sao đi nữa, tôi sẽ đọc lại đoạn này:

Through discrimination as to ideas and as to thought currents, man has learnt to

Nhờ phân biện các ý tưởng và các dòng tư tưởng, con người đã học cách quyết định cơ

decide upon what to base his activities in all departments of human affairs, even though he has but an imperfect grasp as to the true nature of ideas and his application of the truths sensed is quite imperfect.

sở cho những hoạt động của mình trong mọi lĩnh vực của công việc nhân loại, mặc dù y chỉ lĩnh hội một cách bất toàn bản chất đích thực của các ý tưởng và áp dụng những chân lý đã cảm nhận được cũng hết sức bất toàn.

Nature of ideas. Certain ideas are to be worked through into manifestation as part of the Divine Plan, and these he learns to support, even though he does not understand them fully.

Bản chất của các ý tưởng. Một số ý tưởng cần được triển khai đến mức biểu hiện như một phần của Thiên Cơ, và y học cách ủng hộ chúng dù chưa thấu hiểu chúng hoàn toàn.

Right, but at least we are guided along the path. With horses, they're in the field, but there's this electric fence around them, and they could easily jump over, or they could just—it's not very strong—they could barge right through. But that sort of shock that repels them keeps them within the proper area, and thus it is for man. We are kept within the proper area, and we do not stray too far off the path of development because it is painful to do so. It causes a certain rending, tearing process over which the fourth ray also presides.

Đúng vậy, nhưng ít nhất chúng ta cũng được dẫn dắt trên đường đi. Những con ngựa ở ngoài đồng, nhưng quanh chúng có hàng rào điện. Chúng có thể dễ dàng nhảy qua hoặc cứ thế lao xuyên qua vì hàng rào không mạnh lắm. Nhưng cú điện giật đẩy lùi ấy giữ chúng ở trong khu vực thích hợp; đối với con người cũng vậy. Chúng ta được giữ trong khu vực thích hợp và không đi chệch quá xa khỏi con đường phát triển, bởi làm như thế sẽ gây đau đớn. Nó tạo nên một tiến trình xé rách mà cung bốn cũng chi phối.

I'm thinking about that. In the old days they had cruel and unusual punishment, which at least in certain countries today is outlawed. So they tie you to four horses—there's the number four—and the horses would ride in opposite directions, and that was it. It's called being drawn and quartered. You can be torn apart on this fourth ray if you wander too far off the path.

Tôi đang suy nghĩ về điều đó. Ngày xưa, người ta có những hình phạt tàn nhẫn và khác thường, điều mà ít nhất hiện nay đã bị cấm ở một số quốc gia. Họ trói bạn vào bốn con ngựa, ở đây có con số bốn, rồi những con ngựa chạy theo các hướng đối nghịch, và thế là hết. Hình phạt ấy được gọi là phanh thây. Bạn có thể bị xé nát trên cung bốn này nếu đi chệch quá xa khỏi đường đi.

[11] That he often chooses unwisely, that the ideas governing group conduct are not of the highest, that public opinion is proverbially moulded by personal and selfish interests may be only too sadly true.

[11] Thật đáng buồn nhưng quá đúng rằng y thường lựa chọn thiếu khôn ngoan, rằng những ý tưởng chi phối cách hành xử của tập thể không thuộc loại cao nhất, và rằng dư luận vốn thường chịu sự uốn nắn của những lợi ích cá nhân và ích kỷ.

I mean, there is a mass kind of Cancerian selfishness operative. We see that in some of the younger souls. Well, maybe it's not confined to them, but certainly it's more natural to the people who have had less incarnational experience. They tend to opt easily for the selfish solution.

Ý tôi là đang có một dạng ích kỷ tập thể thuộc Cự Giải vận hành. Chúng ta thấy điều đó ở một số linh hồn trẻ hơn. Có lẽ nó không chỉ giới hạn ở họ, nhưng chắc chắn nó tự nhiên hơn đối với những người có ít kinh nghiệm lâm phàm hơn. Họ có khuynh hướng dễ dàng chọn giải pháp ích kỷ.

We're seeing this right now. I'm doing this in the year 2018, and it's the end of August here. We see this in the United States at the moment. Maybe 30% of the people are opting for the really selfish, short-sighted solution under the impulse or stimulation of demagoguery. So it's sadly true that personal and selfish interests often prevail.

Ngay lúc này, chúng ta đang chứng kiến điều đó. Tôi thực hiện chương trình này vào năm 2018, và hiện là cuối tháng Tám. Vào lúc này, chúng ta thấy điều đó ở Hoa Kỳ. Có lẽ 30 phần trăm dân chúng đang chọn giải pháp thực sự ích kỷ và thiển cận dưới sự thôi thúc hoặc kích thích của lối mị dân. Vì vậy, thật đáng buồn khi các lợi ích cá nhân và ích kỷ thường thắng thế.

[12] Nevertheless—through pain and learning to utilise the power of choice in the realm of ideas—man is steadily forging ahead towards full liberty and full control of the earth, which it is his right to inherit.

[12] Tuy nhiên, nhờ đau đớn và học cách sử dụng quyền năng lựa chọn trong lĩnh vực ý tưởng, con người đang đều đặn tiến tới sự tự do hoàn toàn và quyền kiểm soát trọn vẹn đối với Trái Đất, vốn là quyền thừa kế của y.

We understand that eventually the so-called meek shall inherit the earth. But, as Alice Bailey is at pains to explain to us, the word “meek” means those who are trained. And we are training ourselves in better discriminative choice and to avoid those conditions which so defy the natural method of progression that they become painful. Just imagine a person actually holding his hand on that hot stove.

Chúng ta hiểu rằng cuối cùng những người được gọi là nhu hòa sẽ thừa hưởng Trái Đất. Nhưng như Bà Alice Bailey đã cất công giải thích, từ “nhu hòa” có nghĩa là những người đã được huấn luyện. Và chúng ta đang tự rèn luyện để phân biện và lựa chọn tốt hơn, cũng như tránh những tình trạng đi ngược phương thức tiến bộ tự nhiên đến mức trở nên đau đớn. Hãy hình dung một người thực sự giữ nguyên bàn tay trên bếp lò nóng.

You would have to be—well, it would be unnatural, or you would have to be proving a point, and it would be at extreme damage to your vehicle.

Bạn hẳn phải ở trong một trạng thái bất thường, hoặc đang cố chứng minh một quan điểm nào đó, và điều này sẽ gây tổn hại nghiêm trọng cho hiện thể của bạn.

Choice in the realm of ideas. Many old ideas exist, still in form. The new intuitions which

Sự lựa chọn trong lĩnh vực ý tưởng. Nhiều ý tưởng cũ vẫn tồn tại trong hình tướng.

are guiding the progress and process of evolution are not yet precipitating into the minds of all human beings. A few visionaries have these, and they have to clothe them in mental matter in such a way that people begin to appreciate their value and will try to implement them.

Những trực giác mới đang dẫn dắt bước tiến và tiến trình tiến hoá vẫn chưa ngưng tụ vào thể trí của toàn thể nhân loại. Một số nhà tiên kiến có được những trực giác ấy, và họ phải khoác cho chúng chất liệu trí tuệ sao cho mọi người bắt đầu đánh giá đúng giá trị và cố gắng thực hiện chúng.

So the idea here is: through pain and discrimination, we grow and we progress. We have an imperfect response to both of these. There are some people so masochistic that they will choose even the painful path in a very unnatural way, and they destroy their bodies and their psyche and so forth. And there are others who will only go with the old ideas or misappropriate the new ideas and fail to discriminate what are the best ideas for the time. All of this is sadly true.

Vì vậy, ý tưởng ở đây là: qua đau đớn và phân biện, chúng ta trưởng thành và tiến bộ. Chúng ta đáp ứng cả hai điều này một cách bất toàn. Một số người có khuynh hướng khổ dâm đến mức chọn cả con đường đau đớn theo một cách hết sức bất thường, rồi hủy hoại thể xác, tâm lý của mình và nhiều thứ khác. Những người khác chỉ đi theo các ý tưởng cũ, hoặc chiếm dụng sai các ý tưởng mới và không phân biện được đâu là những ý tưởng tốt nhất cho thời đại. Tất cả những điều này đều là sự thật đáng buồn.

[13] The Old Commentary says in relation to these two characteristics of man

[13] Liên quan đến hai đặc điểm này của con người,

Pain and discrimination. I have to keep on reminding, because it's easy to forget as we're working through so many hundreds of pages of valuable teaching. Two characteristics of man:

Đau đớn và phân biện. Tôi phải tiếp tục nhắc lại vì chúng ta rất dễ quên khi đang nghiên cứu hàng trăm trang giáo huấn quý giá. Hai đặc điểm của con người:

[14] something that conveys much of beauty, couched in symbolic language. The phrases run as follows and it must be borne in mind whilst pondering upon them that water symbolises sentiency or astral reaction, and fire is the symbol of the mentality.

[14] Cổ Luận có một đoạn mang nhiều vẻ đẹp, được diễn đạt bằng ngôn ngữ biểu tượng. Những câu ấy như sau, và trong khi suy ngẫm về chúng, cần ghi nhớ rằng nước tượng trưng cho khả năng cảm thụ hay phản ứng cảm dục, còn lửa là biểu tượng của trí tuệ.

I mean, water is also the symbol of matter and also of the ethers of space. Water is a very generalizable term, but in this particular context, water is sentiency and astral response, and fire is mentality.

Ý tôi là nước cũng là biểu tượng của vật chất và dĩ thái không gian. Nước là một thuật ngữ có thể được khái quát hóa rất rộng, nhưng trong ngữ cảnh đặc thù này, nước là khả

năng cảm nhận và sự đáp ứng cảm dục, còn lửa là trí tuệ.

“The assuaging waters cool. They slowly bring relief, abstracting form from all that can be touched. The quivering fever heat of long repressed desire yields to the cooling draught. Water and pain negate each other. Long is the process of the cooling draught.

“Những dòng nước xoa dịu làm mát. Chúng từ từ mang lại sự khuây khỏa, rút hình tướng ra khỏi mọi điều có thể chạm đến. Sức nóng sốt run rẩy của dục vọng bị dồn nén lâu ngày nhường chỗ cho dòng nước mát. Nước và đau đớn phủ định lẫn nhau. Tiến trình của dòng nước mát thật dài lâu.

“The burning fire releases all that blocks the way of life. Bliss comes and follows after fire, as fire upon the waters.

“Ngọn lửa thiêu đốt giải thoát mọi điều ngăn trở đường đi của sự sống. Chí phúc đến sau lửa, như lửa đến trên mặt nước.

There is the sequence of purification, water first, then fire. Well, first I'll read it.

Đây là trình tự thanh luyện: trước hết là nước, sau đó là lửa. Trước tiên, tôi sẽ đọc đoạn ấy.

Water and fire together blend and cause the great Illusion. Fog they produce and mist and steam and noise, veiling the Light, hiding the Truth and shutting out the Sun.

Nước và lửa hòa quyện với nhau và tạo nên đại Ảo Tưởng. Chúng tạo ra sương mù, hơi nước và tiếng ồn, che phủ Ánh Sáng, che giấu Chân Lý và ngăn khuất Mặt Trời.

“The fire burns fiercely. Pain and the waters disappear. Cold, heat, the light of day, the radiance of the rising sun and perfect knowledge of the Truth appear.

“Ngọn lửa cháy dữ dội. Đau đớn và nước biến mất. Cái lạnh, sức nóng, ánh sáng ban ngày, vẻ rạng ngời của mặt trời mọc và tri thức hoàn hảo về Chân Lý xuất hiện.

“This is the path for all who seek the light. First form, and all its longing. Then pain. Then the assuaging waters and the appearance of a little fire. The fire grows, and heat is then active within the tiny sphere and does its fiery work. Moisture likewise is seen; dense fog, and to the pain is added sad bewilderment, for they who use the fire of mind during the early stage are lost within a light illusory.

“Đây là con đường dành cho tất cả những ai tìm kiếm ánh sáng. Trước hết là hình tướng và mọi khát vọng của nó. Sau đó là đau đớn. Tiếp đến là những dòng nước xoa dịu và sự xuất hiện của một ngọn lửa nhỏ. Ngọn lửa lớn dần, rồi sức nóng hoạt động trong khối cầu nhỏ bé và thực hiện công việc bốc lửa của nó. Hơi ẩm cũng xuất hiện; sương mù dày đặc, và nỗi hoang mang buồn bã được thêm vào đau đớn, bởi những người sử dụng lửa của trí tuệ trong giai đoạn đầu bị lạc trong một ánh sáng hư ảo.

“Fierce grows the heat; next comes the loss of power to suffer. When this stage has been outgrown, there comes [Page 359] the shining of the unobstructed sun and the clear bright light of truth. This is the path back to the hidden Centre.

“Use pain. Call for the fire, oh, pilgrim in a strange and foreign land. The waters wash away the mud and slime of nature’s growth. The fires burn the hindering forms which seek to hold the pilgrim back and so they bring release. The living waters, as a river, sweep the pilgrim to the Father’s Heart. The fires destroy the veil hiding the Father’s Face.”

“Sức nóng ngày càng dữ dội; tiếp đến là sự mất đi khả năng đau khổ. Khi đã vượt qua giai đoạn này, [Page 359] mặt trời không còn bị che khuất bắt đầu tỏa sáng, cùng ánh sáng trong trẻo, rực rỡ của chân lý. Đây là con đường trở về Trung Tâm ẩn giấu.

“Hãy sử dụng đau đớn. Hỡi người hành hương nơi miền đất xa lạ, hãy kêu gọi lửa. Nước rửa sạch bùn đất và nhớt nhơ do sự sinh trưởng của thiên nhiên. Lửa thiêu rụi những hình tướng cản trở đang tìm cách giữ chân người hành hương, và nhờ đó đem lại giải thoát. Như một dòng sông, những dòng nước sống cuốn người hành hương đến Thánh Tâm của Cha. Lửa hủy diệt bức màn che giấu Thánh Nhan của Cha.”

These are maybe different fires we're dealing with. This is a lengthy section, and maybe I can offer a few thoughts. And, of course, I think you will want to interpret this yourself as well.

Có lẽ ở đây chúng ta đang bàn đến những loại lửa khác nhau. Đây là một phần dài, và có lẽ tôi có thể nêu ra một vài suy nghĩ. Dĩ nhiên, tôi nghĩ các bạn cũng sẽ muốn tự mình diễn giải nó.

Well, there is a condition of pain, of having done incorrectly, and as we even learn in physical-plane life, when we run water on a burning wound or some sort of harm that has been done to us, there is a cooling and pain is reduced. These are the positive emotions which gradually emerge.

Có một tình trạng đau đớn do đã hành động sai lầm. Ngay trong đời sống ở cõi hồng trần, khi để nước chảy lên một vết bỏng hoặc một tổn thương nào đó đã xảy đến với mình, chúng ta thấy nó mát lại và đau đớn giảm đi. Đây là những cảm xúc tích cực dần dần xuất hiện.

They slowly bring relief from life conditions because we are on this planet of purifying pain. And the word “pure” is fire. It seems that there are certain kinds of fires which are fire by friction, and the waters follow that type of fire. There are other kinds of fire, like Solar Fire, or a more intense type of burning to bring relief, which follows the application of waters. This is found in the second initiation. The waters of purification come first, followed by the fires of

Chúng từ từ mang lại sự khuây khỏa khỏi những tình trạng sống, bởi chúng ta đang ở trên hành tinh của đau đớn thanh luyện này. Và từ “thanh khiết” chính là lửa. Dường như có một số loại lửa thuộc về Lửa ma sát, và nước theo sau loại lửa ấy. Có những loại lửa khác, như Lửa Thái dương hay một loại thiêu đốt mãnh liệt hơn để đem lại giải thoát, xuất hiện sau khi nước được áp dụng. Điều này được thấy trong lần điểm đạo thứ hai. Những dòng nước thanh luyện đến

purification, which bring a more complete liberation.

There may be a kind of washing, rinsing, flowing away of dirt, obstructions, contamination through water, but the final liberation, the final decontamination, the final blocking or destruction of the obstacles, is coming through fire. I'm remembering, in the Mozart opera *The Magic Flute*, which I ended up directing a couple of times, in the Egyptian rites there is the test of water and then the test of fire, and the prince who is the candidate for initiation has to pass through both of them along with his partner.

[15] "The assuaging waters cool. They slowly bring relief, abstracting form from all that can be touched.

So we seem to have an elevation of the form away from the outer sensory world. And now we're in the astral body.

[16] The quivering fever heat

This is Mars,

[17] of long repressed desire yields to the cooling draught.

Maybe we're not aware of the desire. Usually repression is different from suppression. Suppression is a deliberate act, and repression is a kind of unconscious act. But nevertheless, these desires are not satisfied, and they are not necessarily for high things. They can be for low things, but the draught of a higher type of feeling, a higher type of astral sensitivity, a certain sentiency, quiets the ardor of the Martian low desire, which must not continue to be satisfied because it

trước, rồi đến những ngọn lửa thanh luyện đem lại sự giải thoát trọn vẹn hơn.

Nước có thể rửa, xả và cuốn trôi bụi bẩn, chướng ngại và ô nhiễm; nhưng sự giải thoát cuối cùng, việc tẩy sạch cuối cùng và sự loại bỏ hay hủy diệt cuối cùng các chướng ngại đều đến qua lửa. Tôi nhớ đến vở opera *Cây Sáo Thần* của Mozart, tác phẩm mà sau này tôi đã đạo diễn đôi lần. Trong các nghi thức Ai Cập có thử thách của nước, rồi thử thách của lửa; vị hoàng tử dự tuyển điểm đạo phải cùng người bạn đời vượt qua cả hai.

[15] "Những dòng nước xoa dịu làm mát. Chúng từ từ đem lại sự khuây dịu, tách hình tướng khỏi mọi thứ có thể xúc chạm.

Vì vậy, dường như hình tướng được nâng lên khỏi thế giới giác quan bên ngoài. Và giờ đây, chúng ta ở trong thể cảm dục.

[16] Sức nóng cuồng nhiệt run rẩy

Đây là Sao Hỏa,

[17] của dục vọng bị kìm nén lâu ngày khuất phục trước dòng nước mát lành.

Có lẽ chúng ta không nhận biết dục vọng ấy. Thông thường, sự dồn nén vô thức khác với sự kiềm chế có chủ ý. Kiềm chế là một hành động có chủ ý, còn dồn nén là một dạng hành động vô thức. Tuy nhiên, những dục vọng này không được thỏa mãn và không nhất thiết hướng đến những điều cao cả. Chúng có thể hướng đến những điều thấp kém; nhưng dòng nước của một loại cảm xúc cao hơn, một dạng nhạy cảm cảm dục cao hơn hay một khả năng cảm nhận nào đó sẽ

does not lead upward; it does not lead to aspiration.

làm lắng dịu nhiệt tình của dục vọng thấp thuộc Sao Hỏa. Dục vọng ấy không được tiếp tục thỏa mãn vì nó không dẫn lên cao và không dẫn đến khát vọng tinh thần.

[18] Water and pain negate each other.

[18] Nước và đau đớn triệt tiêu lẫn nhau.

This we even know physically, as I have said. Sometimes, when there's a great irritation, which is again a Martian factor, and it has to do with friction, fire by friction, and a chafing of things against one another, the application of water, whether cool water or warm water, makes no difference—it soothes the irritation.

Như tôi đã nói, chúng ta biết điều này ngay cả trên phương diện thể chất. Đôi khi, khi có sự kích ứng mạnh, vốn lại là một yếu tố thuộc Sao Hỏa và liên quan đến ma sát, Lửa ma sát cùng sự cọ xát giữa các vật, thì việc dùng nước, dù là nước mát hay nước ấm, đều xoa dịu sự kích ứng.

One of the great causes of disease is that kind of irritation, that chafing, which leads to inflammation, and water can cool that. These are not the higher liberating fires we're talking about; these are lower fires.

Một trong những nguyên nhân lớn gây bệnh là loại kích ứng hay cọ xát dẫn đến viêm ấy, và nước có thể làm nó nguội đi. Đây không phải là những ngọn lửa giải thoát cao siêu mà chúng ta đang bàn đến; đây là những ngọn lửa thấp.

[19] Long is the process of the cooling draught.

[19] Tiến trình của dòng nước làm mát thật dài lâu.

When we must apply the higher types of feelings and emotions to the more urgent, Martian, irritating propensities.

Khi chúng ta phải áp dụng những loại tình cảm và cảm xúc cao hơn cho các khuynh hướng cấp bách, gây kích ứng và thuộc Sao Hỏa.

[20] "The burning fire releases all that blocks the way of life.

[20] "Ngọn lửa thiêu đốt giải phóng mọi thứ cản trở con đường của sự sống.

Now, after the irritation, the friction, has been subdued by the cooling draught, and we live life not in such an urgent state to fulfill lower desire, the burning fire—it's a higher kind—releases all that blocks the way of life. That's the kind of fire that we find on the burning ground. And it's the way of life into the higher states, and life and being, in one way of regarding them, are the same.

Sau khi sự kích ứng và ma sát đã được dòng nước mát chế ngự, và chúng ta không còn sống trong trạng thái cấp bách muốn thỏa mãn dục vọng thấp, ngọn lửa thiêu đốt, một loại lửa cao hơn, sẽ giải thoát mọi điều ngăn trở đường đi của sự sống. Đó là loại lửa chúng ta tìm thấy trên vùng đất cháy. Đây là đường đi của sự sống vào các trạng thái cao

hơn; và theo một cách nhìn, sự sống và Bản Thể là một.

Bliss comes and follows after fire because fire is going to burn up the perception of differences between things in the great illusion, and bliss is a supreme type of unity, a supreme type of perceived oneness. Oneness and bliss are inseparable.

Chí phúc đến sau lửa, bởi lửa sẽ thiêu rụi nhận thức về những khác biệt giữa các sự vật trong đại ảo tưởng; còn chí phúc là một dạng hợp nhất tối cao, một dạng nhận thức tối cao về tính duy nhất. Tính duy nhất và chí phúc không thể tách rời.

[21] Bliss comes and follows after fire, as fire upon the waters.

[21] Chí phúc đến sau lửa, như lửa phủ trên mặt nước.

Waters are the first assuaging application, and then comes the fire. It's so in the second initiation experience, and later, with the third initiation and the overcoming or dispelling of illusion, bliss will follow. We have happiness, joy, and bliss.

Nước là tác nhân xoa dịu đầu tiên, rồi đến lửa. Kinh nghiệm của lần điểm đạo thứ hai diễn ra như vậy; và về sau, cùng lần điểm đạo thứ ba và việc khắc phục hay xua tan ảo tưởng, chí phúc sẽ theo sau. Chúng ta có hạnh phúc, sự hoan hỉ và chí phúc.

And let's just say that fire releases into joy and eventually into bliss, where no isolated factor can destroy the perceived unity of things, and the perceived oneness of things in which the observer is participating has that oneness. But water and fire, when coming together, produce fog.

Có thể nói lửa giải thoát chúng ta vào sự hoan hỉ và cuối cùng vào chí phúc, nơi không yếu tố cô lập nào có thể phá hủy sự hợp nhất được nhận biết của vạn vật. Tính duy nhất được nhận biết của vạn vật mà người quan sát đang tham dự mang chính tính duy nhất ấy. Nhưng khi nước và lửa gặp nhau, chúng tạo ra sương mù.

[22] Water and fire together blend and cause the great Illusion.

[22] Nước và lửa hòa quyện với nhau, tạo nên Ảo Tưởng vĩ đại.

Or at least one of the interpretations of the great illusion. I think if we go to *The Rays and the Initiations*, page 340, we're going to notice the way the initiations play out.

Hoặc ít nhất đó là một trong những cách diễn giải đại ảo tưởng. Tôi nghĩ nếu xem trang 340 của *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, chúng ta sẽ nhận thấy cách các cuộc điểm đạo diễn ra.

And first will come dedication, which is the application of fire or mind to the emotional nature or to water, and glamour, steam, noise—all of those disguising factors—result. And it's cured by a devotion which

Trước hết là sự hiến dâng, tức áp dụng lửa hay trí tuệ vào bản chất cảm xúc hay nước; kết quả là ảo cảm, hơi nước, tiếng ồn và tất cả những yếu tố che giấu ấy. Điều này được chữa lành bằng lòng sùng tín chuyển thành

becomes love. Some types of devotion, when blind, have their own problems, but devotion is a general term which can be applied even to the higher sources: the devotion of the soul to its personality and to the Plan; the devotion of the Monad, a Lord of ceaseless persevering devotion, to the lower lives which must be redeemed.

tình thương. Một số loại sùng tín mù quáng có những vấn đề riêng, nhưng sùng tín là một thuật ngữ khái quát có thể được áp dụng ngay cả cho các nguồn cao hơn: sự tận hiến của linh hồn cho phàm ngã và Thiên Cơ; sự tận hiến của Chân Thần, một Chúa Tể của lòng tận hiến kiên trì không ngừng, đối với những sự sống thấp cần được cứu chuộc.

So at first, though, we have the effect, and we know that fire and water—even we know this physically—produce steam. They produce a reduction of visibility. And here we have certain heat and cold conditions in moist air near the ocean and so forth, like the San Francisco fog, just about a daily happening.

Nhưng lúc đầu, chúng ta có tác động này; và ngay trên phương diện thể chất, chúng ta cũng biết lửa và nước tạo ra hơi nước. Chúng làm giảm tầm nhìn. Ở đây, chúng ta có một số điều kiện nóng và lạnh trong không khí ẩm gần đại dương và những nơi tương tự, như sương mù San Francisco, một hiện tượng xảy ra gần như hằng ngày.

[23] Fog they produce and

[23] Chúng tạo ra sương mù,

blinding perception,

làm mù nhận thức,

[24] mist and steam and noise,

[24] hơi sương, hơi nước và tiếng động,

In other words, we don't hear anymore—or maybe we haven't yet heard it—the voice of the soul. We hear all of the lesser voices which, simultaneously heard, become kind of a cacophony, a raucous type of noise which has no harmony in it.

Nói cách khác, chúng ta không còn nghe, hoặc có lẽ vẫn chưa từng nghe, tiếng nói của linh hồn. Chúng ta nghe mọi tiếng nói thấp hơn; và khi được nghe đồng thời, chúng trở thành một mớ âm thanh hỗn tạp, một dạng tiếng ồn chói tai không có sự hài hòa.

So at first, when these two very necessary methods of assuaging and liberation and reduction of the irritation of life come together, we will have an effect which is blinding and veiling. You don't hear the voice of the soul and you don't see the soul.

Vì vậy, lúc đầu, khi hai phương pháp hết sức cần thiết để xoa dịu, giải thoát và giảm bớt sự kích ứng của đời sống này kết hợp với nhau, chúng tạo ra một tác động gây mù quáng và che phủ. Bạn không nghe thấy tiếng nói của linh hồn và cũng không thấy linh hồn.

[25] veiling the Light,

[25] che phủ Ánh Sáng,

capital L, the Light of the soul,

Ánh Sáng viết hoa, tức Ánh Sáng của linh hồn,

[26] hiding the Truth

[26] giấu kín Chân Lý

capital Truth,

Chân Lý viết hoa,

[27] and shutting out the Sun.

[27] và ngăn khuất Mặt Trời.

In this case, which at first stands for the soul. So it may be that we are struggling to see the soul, as in the case of the first and second initiation, and we have that dedication followed by a glamour, followed finally by devotion, which in that case is of the right kind and is liberating.

Trong trường hợp này, thoạt đầu Mặt Trời tượng trưng cho linh hồn. Vì vậy, có thể chúng ta đang vật lộn để thấy linh hồn, như trong lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai; và chúng ta có sự hiến dâng, tiếp theo là một ảo cảm, rồi cuối cùng là lòng sùng tín, mà trong trường hợp này thuộc loại đúng đắn và mang tính giải thoát.

But the first effect is not yet coming into the Presence and receiving the undistorted impact of that which we seek, namely the impact of the soul. The fire burns fiercely. Well, every time we want to have a kind of liberation, of which initiations represent the higher kind—I guess we experience little liberations all the time—some sort of mental process of a fiery nature occurs. And actually this fire can be applied to all the elements of the personality. It can be applied to the way we desire, what we desire, what we reject, what we accept.

Nhưng tác động đầu tiên vẫn chưa đưa chúng ta vào Sự Hiện Diện và tiếp nhận ảnh hưởng không bị biến dạng của điều mình tìm kiếm, tức ảnh hưởng của linh hồn. Ngọn lửa cháy dữ dội. Mỗi khi muốn có được một dạng giải thoát, mà các cuộc điểm đạo tiêu biểu cho loại cao hơn, dù tôi cho rằng chúng ta luôn trải nghiệm những sự giải thoát nhỏ, thì một tiến trình trí tuệ mang bản chất bốc lửa nào đó xảy ra. Thực ra, ngọn lửa này có thể được áp dụng cho mọi yếu tố của phàm ngã. Nó có thể được áp dụng cho cách chúng ta ham muốn, điều chúng ta ham muốn, điều chúng ta bác bỏ và điều chúng ta chấp nhận.

It can even be applied to the physical body, and then you have, as in Agni Yoga, the sacred pains. Master Morya talks about the nun who was moaning, “I burn, I burn,” and yet there's no outward sign of it. And that is a liberating pain. It's not just the pain caused by wrong living and by unwise action and just by—well, D.K. talks about the dire pain of life itself on this non-sacred planet.

Nó thậm chí có thể được áp dụng cho thể xác, và khi ấy bạn có những đau đớn thiêng liêng như trong Agni Yoga. Chân sư Morya nói về một nữ tu rên rỉ: “Tôi đang cháy, tôi đang cháy”, nhưng bên ngoài không có dấu hiệu nào. Đó là một nỗi đau mang tính giải thoát. Nó không chỉ là nỗi đau do lối sống sai lầm, hành động thiếu minh triết, hay đơn giản do điều mà Chân sư DK gọi là nỗi đau

khốc liệt của chính sự sống trên hành tinh không thiêng liêng này.

So we cannot avoid the pain on this planet whose symbol is the cross. But that cross is finally encircled, and the encircling is a symbol of liberation in this case, and the rounding out and the unification of many things that were, before that point, in great painful friction.

Vì vậy, chúng ta không thể tránh đau đớn trên hành tinh có biểu tượng là thập giá này. Nhưng cuối cùng, một vòng tròn bao quanh thập giá ấy; và trong trường hợp này, sự bao quanh là biểu tượng của giải thoát, của sự hoàn thiện và hợp nhất nhiều điều mà trước đó đã ở trong tình trạng ma sát vô cùng đau đớn.

[28] "The fire burns fiercely. Pain and the waters disappear.

[28] "Ngọn lửa cháy dữ dội. Đau đớn và nước biến mất.

Because they are the methods by which we become aware that something must be done. Pain is certainly that prompting method. It forces our attention to a disharmony which must be resolved, and in a way all disharmony is painful.

Bởi chúng là những phương pháp giúp chúng ta nhận biết rằng cần phải làm điều gì đó. Đau đớn chắc chắn là phương pháp thúc giục ấy. Nó buộc chúng ta chú ý đến một sự bất hòa cần được giải quyết; và theo một nghĩa nào đó, mọi sự bất hòa đều gây đau đớn.

When in music we run into dissonance, it is resolved in harmony, and there is a certain aesthetic release, or a release from aesthetic pain, in that harmony. And the waters disappear because the attention is no longer dealing with the first soothing, we might say. We are rising up into the mental plane and the realm of the soul.

Khi gặp một âm nghịch trong âm nhạc, nó được giải quyết thành hòa âm; và trong sự hài hòa ấy có một sự giải thoát thẩm mỹ nhất định, hay sự giải thoát khỏi nỗi đau thẩm mỹ. Nước biến mất vì sự chú ý không còn hướng đến sự xoa dịu ban đầu nữa. Chúng ta đang vươn lên cõi trí và lĩnh vực của linh hồn.

[29] Cold,

[29] Cái lạnh,

Clear, cold light—the whole idea of a dispassionate attitude, and then the heat of liberative burning, to which you can remain cold even as it burns. There's a great distance that can be achieved on the buddhic plane, or under the buddhic impression, and the clear, cold light is found there.

Ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo, toàn bộ ý tưởng về một thái độ vô dục; rồi đến sức nóng của sự thiêu đốt mang tính giải thoát, mà bạn vẫn có thể giữ thái độ lạnh lùng ngay cả khi nó đang cháy. Trên cõi Bồ đề hay dưới ấn tượng Bồ đề, người ta có thể đạt được một khoảng cách rất lớn, và ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo được tìm thấy ở đó.

We need the cold light of matter. The vehicles must become increasingly cold to all that stirred them before to low desire.

Chúng ta cần ánh sáng lạnh của vật chất. Các hiện thể phải ngày càng trở nên lạnh nhạt với mọi điều trước đây đã khuấy động chúng hướng đến dục vọng thấp.

[30] heat,

[30] sức nóng,

The heat is of a higher kind as we cross the burning ground, and we are beginning to enter

Sức nóng này thuộc loại cao hơn khi chúng ta vượt qua vùng đất cháy và bắt đầu tiến vào

[31] the light of day,

[31] ánh sáng ban ngày,

The light of day is the *Light of the Soul*, but it's also, interestingly, the kind of light associated with Scorpio. That's the name of that particular light, and Scorpio is ruling the buddhic or intuitional plane. So the clear, cold light becomes truly effective. There's the clarity of intuition, the coldness of personality response to its usual promptings.

Ánh sáng ban ngày là *Ánh Sáng của Linh Hồn*; nhưng điều thú vị là nó cũng là loại ánh sáng gắn liền với Hổ Cáp. Đó là tên của loại ánh sáng đặc thù này, và Hổ Cáp chi phối cõi Bồ đề hay cõi trực giác. Vì vậy, ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo trở nên thực sự hữu hiệu. Ở đó có sự trong sáng của trực giác và sự lạnh nhạt trong đáp ứng của phàm ngã trước những thôi thúc quen thuộc.

It will respond later to higher things, and we make our way into a detached condition. Cold, heat—now, it seems contradictory, but both can be applied at once: the non-responsiveness, eventually, of the personality to its old Martian promptings, and the coldness of the attitude of the observer of this process, who knows he is something else. The heat of the burning ground, the light of day, the *Light of the Soul*, the light of the Triad, especially the buddhic light,

Về sau, nó sẽ đáp ứng những điều cao hơn, và chúng ta tiến vào một trạng thái tách rời. Cái lạnh và sức nóng dường như mâu thuẫn, nhưng cả hai có thể được áp dụng đồng thời: cuối cùng phàm ngã không còn đáp ứng những thôi thúc cũ thuộc Sao Hỏa, còn người quan sát tiến trình này giữ thái độ lạnh lùng vì biết mình là một điều khác. Sức nóng của vùng đất cháy, ánh sáng ban ngày, *Ánh Sáng của Linh Hồn*, ánh sáng của Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt là ánh sáng Bồ đề,

[32] the radiance of the rising sun

[32] vẻ rạng ngời của mặt trời mọc

See, the light of day is not the full sight of the soul, perhaps, but things are dawning. The light is dawning. The light of the higher sources is dawning.

Các bạn thấy đấy, ánh sáng ban ngày có lẽ chưa phải là sự nhìn thấy linh hồn trọn vẹn, nhưng mọi sự đang rạng dần. Ánh sáng đang

ló rạng. Ánh sáng từ các nguồn cao hơn đang ló rạng.

the radiance of the rising sun

vẻ rạng ngời của mặt trời mọc

which is the sun of the soul,

tức mặt trời của linh hồn,

[33] and perfect knowledge of the Truth appear.

[33] và tri thức hoàn hảo về Chân Lý xuất hiện.

I've got to write this down, I guess. Perfect knowledge of the Truth is buddhic. That's where real transcendental mind enters. So this is the path. Well, let's look at that sequence. The fires burn fiercely. Pain and waters disappear. Personal pain and decay instruct us as to how we may overcome pain through certain types of identification and through the entry directly into pain until the pain disappears.

Có lẽ tôi phải ghi điều này lại. Tri thức hoàn hảo về Chân Lý thuộc cõi Bồ đề. Đó là nơi Trí Tuệ Siêu Việt thực sự xuất hiện. Vậy đây là con đường. Hãy xem trình tự ấy. Lửa cháy dữ dội. Đau đớn và nước biến mất. Đau đớn và sự suy hoại cá nhân dạy chúng ta cách vượt qua đau đớn bằng một số hình thức đồng hóa với và bằng cách trực tiếp đi vào đau đớn cho đến khi nó biến mất.

I think he discusses that in *Esoteric Psychology* too.

Tôi nghĩ Ngài cũng bàn đến điều đó trong *Tâm Lý Học Nội Môn*.

[34] "This is the path for all who seek the light. First form, and all its longing. Then pain.

[34] "Đây là con đường dành cho tất cả những ai tìm kiếm ánh sáng. Trước tiên là hình tướng cùng mọi khát khao của nó. Kế đến là đau đớn.

We might say this longing does not lead to liberation. So there is, I suppose, an instinctual longing that applies to the fulfillment of those desires which have a strictly physical, instinctual basis. But it's not the kind of intense longing of the astral body, which at first is not longing for liberation but for satisfaction within the lower three worlds.

Chúng ta có thể nói khát vọng này không dẫn đến giải thoát. Vì vậy, tôi cho rằng có một khao khát bản năng nhằm thỏa mãn những dục vọng có nền tảng hoàn toàn thể chất và bản năng. Nhưng đó không phải là sự khao khát mãnh liệt của thể cảm dục, vốn thoạt đầu không khao khát giải thoát mà khao khát sự thỏa mãn trong ba cõi thấp.

Well, let's apply it to ourselves. Where are we in this process? This is the path for all who seek the light. I mean, are we dealing with this irritating, frictional pain, which is the

Hãy áp dụng điều đó cho chính chúng ta. Chúng ta đang ở đâu trong tiến trình này? Đây là con đường dành cho tất cả những ai tìm kiếm ánh sáng. Ý tôi là chúng ta có đang

dire pain of life itself, especially in the lower worlds and confined to the personal spheres in the lower eighteen subplanes? Are we learning detachment? Are we also walking the burning ground, which is breaking up the bonds that help to create or sustain the forms which keep us from liberation? So when those bonds are broken, the form is going to disintegrate, and we will be able to enter a state in which the form no longer blocks our perception or our participation.

đối diện với nỗi đau gây kích ứng và ma sát, tức nỗi đau khốc liệt của chính sự sống, đặc biệt trong các cõi thấp và bị giới hạn trong các phạm vi cá nhân thuộc mười tám cõi phụ thấp không? Chúng ta có đang học cách tách rời không? Chúng ta có đang bước qua vùng đất cháy, nơi phá vỡ những mối ràng buộc giúp tạo ra hoặc duy trì các hình tướng ngăn cản chúng ta đạt giải thoát không? Khi những mối ràng buộc ấy bị phá vỡ, hình tướng sẽ tan rã, và chúng ta có thể tiến vào một trạng thái mà hình tướng không còn ngăn cản nhận thức hay sự tham dự của mình.

Does the light of day—is it coming into our mind? Are we accessing the intuition coming through the soul? Because the soul has its own type of lesser intuition, we might say. I'm talking about consciousness within the causal body as its own type of lesser intuition, lesser than that which we find on the buddhic plane.

Ánh sáng ban ngày có đang đi vào thể trí của chúng ta không? Chúng ta có đang tiếp cận trực giác đi qua linh hồn không? Bởi có thể nói linh hồn có loại trực giác thấp hơn của riêng nó. Tôi đang nói về tâm thức trong thể nguyên nhân như một loại trực giác thấp hơn, thấp hơn trực giác mà chúng ta tìm thấy trên cõi Bồ đề.

And then the sense of the great radiance rising within—whatever that radiance stands for. The sun can stand for the soul as we usually conceive the soul; it can stand for the Triad; it can stand for the Monad and beyond, of course; and ultimately, in our solar system, it is the very Solar Logos itself. Is any of that happening for us? That's what we have to try to understand.

Rồi đến cảm nhận về vẻ rạng ngời vĩ đại đang dâng lên bên trong, dù vẻ rạng ngời ấy tượng trưng cho điều gì. Mặt trời có thể tượng trưng cho linh hồn theo cách chúng ta thường quan niệm; nó có thể tượng trưng cho Tam Nguyên Tinh Thần; nó có thể tượng trưng cho Chân Thần và dĩ nhiên cả những gì vượt trên đó; cuối cùng, trong hệ mặt trời của chúng ta, nó chính là Thái dương Thượng đế. Có điều nào trong số đó đang xảy đến với chúng ta không? Đó là điều chúng ta phải cố gắng thấu hiểu.

First form, and all its longing. Then pain.

Trước hết là hình tướng và mọi khát vọng của nó. Sau đó là đau đớn.

Why? Because the soul or spirit is not free and cannot withstand forever this lack of freedom. There is a desire to burst out.

Tại sao? Bởi linh hồn hay tinh thần không được tự do và không thể mãi mãi chịu đựng sự thiếu tự do này. Có một khát vọng muốn phá tung ra ngoài.

[35] Then the assuaging waters and the appearance of a little fire.

[35] Rồi đến những dòng nước xoa dịu và sự xuất hiện của một ngọn lửa nhỏ.

Then the assuaging waters, as the higher states of harmonious feeling enter. Music, art, beauty—these can help. Harmonious relationships—all this can help the assuaging waters to subdue the pain of the irritation of confined life. When we're confined, we are rubbing up against our prison. How some people, thrown in prison, throw themselves against the bars and they're always trying to break out, and they damage themselves in the process. But eventually there's a way to slip through and beyond the bars of our own self-imposed prison.

Tiếp đến là những dòng nước xoa dịu khi các trạng thái cao hơn của cảm xúc hài hòa xuất hiện. Âm nhạc, nghệ thuật và cái đẹp có thể trợ giúp. Những mối quan hệ hài hòa cũng có thể trợ giúp. Tất cả những điều này có thể giúp các dòng nước xoa dịu chế ngự nỗi đau do sự kích ứng của một đời sống bị giam hãm. Khi bị giam hãm, chúng ta cọ xát vào nhà tù của mình. Một số người khi bị tống vào tù lao mình vào song sắt, luôn cố gắng phá ngục và làm bản thân bị thương trong tiến trình ấy. Nhưng cuối cùng có một cách để lách qua và vượt khỏi song sắt của nhà tù do chính chúng ta tạo ra.

Then the appearance of a little fire. We might say a little of that liberating mentality which, later, under the impress of the soul, will bring freedom on the burning ground.

Rồi một ngọn lửa nhỏ xuất hiện. Có thể nói đó là một chút trí tuệ mang tính giải thoát mà về sau, dưới ấn tượng của linh hồn, sẽ đem lại tự do trên vùng đất cháy.

Oh, so what does he say actually up here? Water symbolizes sentiency or astral reaction, and the fire in this case is the symbol of mentality. “Triple the call must be, and long it takes to sound it forth. Let the disciple sound the call across the desert, over all the seas, and through the fires which separate him from the veiled and hidden door.”

Vậy thực ra Ngài nói gì ở phía trên? Nước tượng trưng cho khả năng cảm nhận hay phản ứng cảm dục, còn lửa trong trường hợp này là biểu tượng của trí tuệ. “Lời kêu gọi phải vang lên ba lần, và phải mất nhiều thời gian mới có thể xướng nó. Hãy để đệ tử xướng lời kêu gọi băng qua sa mạc, vượt mọi đại dương và xuyên qua những ngọn lửa ngăn cách y với cánh cửa bị che phủ và ẩn giấu.”

There are the fires of mind, but then there are also additional fires that are applied on the mental plane to clarify one's thinking, disabuse oneself of imprisoning thought-

Có những ngọn lửa của trí tuệ, nhưng cũng có thêm những ngọn lửa được áp dụng trên cõi trí để làm sáng tỏ tư tưởng của một người, giải thoát người ấy khỏi những hình

forms, and, in general, open up the mind to the *Light of the Soul*. The fires will do this. Obviously, different people will interpret this in different ways, but you see that the symbolic language here does require interpretation.

tư tưởng giam hãm, và nói chung là mở thể trí ra với *Ánh Sáng của Linh Hồn*. Những ngọn lửa sẽ làm điều này. Hiển nhiên, những người khác nhau sẽ diễn giải điều này theo những cách khác nhau, nhưng các bạn thấy rằng ngôn ngữ biểu tượng ở đây thực sự đòi hỏi sự diễn giải.

[36] The fire grows, and heat is then active within the tiny sphere

[36] Ngọn lửa lớn dần, và sức nóng bắt đầu hoạt động bên trong khối cầu nhỏ bé

We might say, of man's personality,

Có thể nói đó là khối cầu phàm ngã của con người,

[37] and does its fiery work.

[37] để thực hiện công việc rực lửa của nó.

So let's just say the mind becomes more and more capable of illumination.

Có thể nói thể trí ngày càng có khả năng soi sáng.

[38] Moisture likewise is seen;

[38] Hơi ẩm cũng xuất hiện;

because in all of this burning, it's not that we yet have a real sight. Let's just say all of this commotion results in mental illusion and distortion. How it is when you try to see through the fog: the forms are distorted and unclear until the sun burns them off.

bởi trong toàn bộ sự thiêu đốt này, chúng ta vẫn chưa thực sự có được tầm nhìn. Có thể nói tất cả sự náo động này dẫn đến ảo tưởng và biến dạng trí tuệ. Điều đó giống như khi bạn cố nhìn xuyên qua sương mù: các hình tướng bị biến dạng và không rõ ràng cho đến khi mặt trời thiêu tan sương mù.

[39] dense fog, and to the pain is added sad bewilderment,

[39] sương mù dày đặc, và nỗi hoang mang buồn thảm được thêm vào đau đớn,

At least during part of the liberation process.

ít nhất là trong một phần của tiến trình giải thoát.

[40] for they who use the fire of mind during the early stage are lost within a light illusory.

[40] vì những người sử dụng lửa của trí tuệ trong giai đoạn đầu bị lạc trong một thứ ánh sáng hư ảo.

Sometimes we wonder, well, just how can people think the way they do? They're forgetting this and that, and their premises

Đôi khi chúng ta tự hỏi làm sao người ta có thể suy nghĩ như thế. Họ quên điều này điều kia, các tiền đề của họ sai, lý luận của họ sai,

are wrong, and their reasoning is wrong, and their conclusions are distorted, and blah, blah, blah. Those who are more experienced in the realm of mind see all the fallacies of mind created by those who, at first, illogically, we might say, use the fires of mind.

các kết luận bị bóp méo, và cứ thế. Những người có nhiều kinh nghiệm hơn trong lĩnh vực trí tuệ nhìn thấy mọi ngụy biện của thể trí do những người mới bắt đầu sử dụng lửa của trí tuệ một cách thiếu logic tạo ra.

So those who use the fires of mind during the early stage are lost within a light illusory, and this we find all around us. It leads to all kinds of mistakes, mistaken action, action that is not Plan-related, action that is not harmonious with God's intention on this planet. But that's how it is. We're never as good in the beginning as we are later. Someone learning different sports within the Olympics is never as good as the person who is in their prime and has spent much time mastering the technique.

Vì vậy, những người sử dụng lửa của trí tuệ trong giai đoạn đầu bị lạc trong một ánh sáng hư ảo, và chúng ta thấy điều này ở khắp nơi quanh mình. Nó dẫn đến đủ loại sai lầm, hành động sai lạc, hành động không liên quan đến Thiên Cơ và không hài hòa với Thiên Ý trên hành tinh này. Nhưng sự thể là vậy. Lúc khởi đầu, chúng ta không bao giờ giỏi như về sau. Một người đang học các môn thể thao khác nhau trong Thế vận hội không bao giờ giỏi bằng người đang ở thời kỳ đỉnh cao và đã dành nhiều thời gian để làm chủ kỹ thuật.

[41] "Fierce grows the heat; next comes the loss of power to suffer.

[41] "Sức nóng trở nên dữ dội; kế đến là sự mất đi khả năng chịu đau đớn.

We might say because of decentralization and the realization that one is the inner God. One is the inner God. So we are rising here above centralization within the astral body and even within the lower mind. This is decentralization.

Có thể nói điều này xảy ra nhờ sự phi tập trung vào bản thân và nhận ra rằng mỗi người là Thượng đế bên trong. Mỗi người là Thượng đế bên trong. Vì vậy, ở đây chúng ta đang vượt lên trên sự tập trung trong thể cảm dục và thậm chí trong hạ trí. Đây là sự phi tập trung vào bản thân.

When this stage has been outgrown, and we transcend all of the confusion, distortion, illusion, fragmentation—those words which are characteristic of the normal thinking process of the normal person using the mind and sentiency in early stages—then:

Khi đã vượt qua giai đoạn này và siêu vượt mọi sự hỗn loạn, biến dạng, ảo tưởng và phân mảnh, tức những từ ngữ đặc trưng cho tiến trình tư duy thông thường của một người bình thường sử dụng trí tuệ và khả năng cảm nhận trong các giai đoạn đầu, thì:

[42] When this stage has been outgrown, there comes [Page 359] the shining of the

[42] Khi giai đoạn này đã được vượt qua, [Page 359] mặt trời không còn bị che khuất

unobstructed sun and the clear bright light of truth.

bắt đầu tỏa sáng, và ánh sáng trong trẻo, rạng ngời của chân lý xuất hiện.

This is, let's call this, soul consciousness.

Hãy gọi đây là tâm thức linh hồn.

[43] This is the path back to the hidden Centre.

[43] Đây là con đường trở về Trung Tâm ẩn kín.

The Monad. Path to the Monad.

Chân Thần. Con đường đến Chân Thần.

So now the injunction. He's described the process we all go through, and now maybe we can, by a more deliberate working, a more deliberate utilization of the factors involved, make a faster, better, more intelligent, even less painful process—go through it quickly.

Giờ đây là lời huấn thị. Ngài đã mô tả tiến trình mà tất cả chúng ta đều trải qua; và có lẽ giờ đây, bằng cách làm việc có chủ ý hơn và vận dụng có chủ ý hơn các yếu tố liên quan, chúng ta có thể khiến tiến trình diễn ra nhanh hơn, tốt hơn, thông minh hơn và thậm chí ít đau đớn hơn, tức nhanh chóng vượt qua nó.

[44] Use pain.

[44] "Hãy sử dụng đau đớn.

Don't be used by it. So many of us are simply reacting to it rather than saying, "This is a method, and it is guiding me along a path from which I must not deviate."

Đừng để nó sử dụng bạn. Rất nhiều người trong chúng ta chỉ phản ứng với nó thay vì nói: "Đây là một phương pháp đang dẫn dắt tôi trên con đường mà tôi không được đi chệch khỏi."

[45] Call for the fire, oh, pilgrim in a strange and foreign land.

[45] Hỡi người hành hương nơi miền đất xa lạ, hãy kêu gọi lửa.

Well, we are the pilgrim. The Monad is the pilgrim, and it is immersed in the lower eighteen subplanes.

Chúng ta là người hành hương. Chân Thần là người hành hương, và nó đang chìm trong mười tám cõi phụ thấp.

[46] The waters wash away the mud and slime of nature's growth.

[46] Nước rửa sạch bùn đất và chất nhầy do thiên nhiên sinh trưởng.

Let's just say nature itself cannot be the cause of liberation. And we might say, like barnacles on the hull of a ship, these are excrescences. These are unnecessary and inhibiting growths. So it's not clean—not

Có thể nói bản thân thiên nhiên không thể là nguyên nhân của giải thoát. Và có thể nói những thứ này giống như hà bám trên thân tàu: chúng là các phần mọc dư thừa, không cần thiết và gây cản trở. Vì vậy, chúng không

clean and not near enough to the higher aspects of God. God is all these things, but we're talking about the pure fire of love, wisdom, intelligence, will—all these things. And in nature we get very limited forms.

trong sạch, không trong sạch và chưa đủ gần với các phương diện cao hơn của Thượng đế. Thượng đế là tất cả những điều này, nhưng chúng ta đang nói đến ngọn lửa thanh khiết của tình thương, minh triết, trí tuệ, ý chí và mọi điều tương tự. Còn trong thiên nhiên, chúng ta có những hình tướng rất giới hạn.

Fascinating, though, in the garment of God, but limiting the consciousness when the consciousness allows itself to be captivated by these forms and the life process involves only the forms and not some type of more subtle awareness.

Dù vậy, chúng thật kỳ diệu trong chiếc áo của Thượng đế; nhưng chúng giới hạn tâm thức khi tâm thức để mình bị mê hoặc bởi các hình tướng ấy và khi tiến trình sống chỉ liên quan đến hình tướng chứ không liên quan đến một dạng nhận biết tinh tế hơn.

[47] The fires burn the hindering forms which seek to hold the pilgrim back and so they bring release.

[47] Lửa thiêu rụi những hình tướng cản trở đang tìm cách níu giữ người hành hương, và nhờ đó đem lại giải thoát.

They destroy the bonds that hold the form together. So the fires destroy the bonds which hold the form together, and the forms disintegrate, and greater light can be seen as the obstructions clear.

Chúng hủy diệt những mối ràng buộc giữ hình tướng kết hợp với nhau. Vì vậy, lửa hủy diệt những mối ràng buộc giữ hình tướng kết hợp; các hình tướng tan rã, và người ta có thể thấy ánh sáng lớn hơn khi những chướng ngại tan biến.

[48] The living waters, as a river, sweep the pilgrim to the Father's Heart.

[48] Những dòng nước sống động, tựa một dòng sông, cuốn người hành hương đến Trái Tim của Cha.

Not the early waters, but the waters of the cosmic ethers. They are waters too. As I said earlier, the idea of waters, the symbol of waters, has several different levels of application. And we're talking about Uranus, Aquarius, and so forth, an air sign related to water, ruling the cosmic ethers.

Đây không phải là những dòng nước ban đầu mà là nước của các dĩ thái vũ trụ. Chúng cũng là nước. Như tôi đã nói trước đó, ý tưởng hay biểu tượng về nước có nhiều cấp độ áp dụng khác nhau. Và chúng ta đang nói về Sao Thiên Vương, Bảo Bình cùng những điều tương tự, tức một dấu hiệu hành khí liên quan đến nước và chi phối các dĩ thái vũ trụ.

So now we're starting to talk about these living waters, which are more part of the life aspect, the principled life aspect, of our

Giờ đây, chúng ta bắt đầu nói đến những dòng nước sống này, vốn thuộc về phương diện sự sống, phương diện sự sống nguyên

planetary Deity. So we are receiving the energies of the Spiritual Triad. We are receiving the energies of the Spiritual Triad.

khí của Thượng Đế Hành Tinh chúng ta nhiều hơn. Vì vậy, chúng ta đang tiếp nhận năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta đang tiếp nhận năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần.

[49] The fires destroy the veil hiding the Father's Face."

[49] Lửa hủy diệt bức màn che khuất Thánh Nhan của Cha."

And these are higher fires indeed, which are applied later on the atmic plane.

Đây quả thực là những ngọn lửa cao hơn, được áp dụng về sau trên cõi atma.

And, of course, we might say that something could be done for the coherence of what I just discussed, but I think you'll get some ideas and, of course, interpret it your own way as well.

Dĩ nhiên, có thể nói chúng ta cần làm điều gì đó để khiến những điều tôi vừa bàn luận trở nên mạch lạc hơn; nhưng tôi nghĩ các bạn sẽ tiếp nhận được một số ý tưởng và dĩ nhiên cũng sẽ diễn giải chúng theo cách riêng của mình.

There are lower fires of irritation. I forget, in homeopathy, there are some of the three causes of disease. I forget what the word is exactly, but it has to do with this kind of thing that irritates the skin and the process, and you have to scratch it. It's a very unpleasant thought, and life can be like that at first.

Có những ngọn lửa thấp của sự kích ứng. Trong phép vi lượng đồng căn, tôi không nhớ rõ ba nguyên nhân nào đó của bệnh tật. Tôi không nhớ chính xác thuật ngữ, nhưng nó liên quan đến loại kích ứng da và tiến trình khiến bạn phải gãi này. Đó là một ý nghĩ rất khó chịu, và lúc đầu đời sống có thể giống như vậy.

But then there are fires of mind, and there are fires which involve the higher use of mind and the liberation into the *Light of the Soul*. And there are ongoing fires: Solar Fire of the soul, and the beginning of a combination of Electric Fire and Solar Fire in the Triad, and finally Electric Fire in the Monad, which will seek its own type of liberation beyond the subject matter here discussed.

Nhưng rồi có những ngọn lửa của trí tuệ, cùng những ngọn lửa liên quan đến việc sử dụng trí tuệ ở cấp độ cao hơn và sự giải thoát vào *Ánh Sáng của Linh Hồn*. Và còn có những ngọn lửa tiếp nối: Lửa Thái dương của linh hồn; khởi đầu của sự kết hợp giữa Lửa Điện và Lửa Thái dương trong Tam Nguyên Tinh Thần; cuối cùng là Lửa Điện trong Chân Thần, vốn sẽ tìm kiếm loại giải thoát riêng của nó vượt ngoài chủ đề được bàn đến ở đây.

So that took a little while, and I think I might as well say that this will be the end of one program, since we're pretty well there.

Phần này đã mất một chút thời gian, và tôi nghĩ có lẽ nên nói rằng đây sẽ là phần kết của một chương trình vì chúng ta gần như

Excuse me. And then maybe D.K. will help explain some of this.

đã đến đó. Xin lỗi. Rồi có lẽ Chân sư DK sẽ giúp giải thích một số điều này.

So this is going to be the end of number 36. We're on Rule X, and we're on the 20th program for Rule X. And we've gone as far as page—it looks like—359. Not a lot of pages, rather. And today is the 29th of August. And then we're going to go into number 37 for the astral plane, and we'll begin on 359, and it'll be Rule X and the 21st program for Rule X.

Vậy đây sẽ là phần kết của chương trình số 36. Chúng ta đang nghiên cứu Quy Luật X, và đây là chương trình thứ 20 về Quy Luật X. Chúng ta đã đi đến trang, có vẻ là, 359. Thật ra không nhiều trang lắm. Hôm nay là ngày 29 tháng Tám. Tiếp theo, chúng ta sẽ bước vào chương trình số 37 về cõi cảm dục, bắt đầu từ trang 359; đó vẫn là Quy Luật X và là chương trình thứ 21 về Quy Luật X.

Friends, well, look, these are the thoughts that come to me. Obviously, if I was sitting down and writing a book of commentaries on this—and I have done some of that more on the Makara website, in *A Treatise on Cosmic Fire* and *The Rays and the Initiations*—I've been quite careful about the language and spelling it all out in written form. But here, I find at this point in my life, I just need to sort of talk about these things.

Các bạn của tôi, đây là những suy nghĩ nảy đến với tôi. Hiển nhiên, nếu ngồi xuống và viết một cuốn sách bình giảng về điều này, và tôi đã làm một phần như vậy trên trang Makara đối với *Luận về Lửa Vũ Trụ* và *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, tôi sẽ hết sức cẩn trọng với ngôn ngữ và trình bày đầy đủ mọi điều dưới dạng văn bản. Nhưng vào thời điểm này trong đời, tôi nhận thấy mình chỉ cần trò chuyện về những điều này.

And if you want to listen through with me and use this as a stimulation for your own thought, your own apprehension of these matters, if you find it useful, then that's good. And otherwise, just do it your own way.

Nếu các bạn muốn cùng tôi lắng nghe và dùng điều này để kích thích suy nghĩ cũng như sự lĩnh hội của riêng mình về những vấn đề ấy, nếu các bạn thấy nó hữu ích thì thật tốt. Nếu không, hãy cứ thực hiện theo cách riêng của mình.

Then we'll go on to that shortly. And thank you for studying with me. See you soon.

Chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ tiếp tục phần đó. Cảm ơn các bạn đã cùng tôi nghiên cứu. Hẹn sớm gặp lại.

Astral Rule Commentary 37 – Rule X – 10.21

Tóm Tắt

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 37 (Quy Luật 10, chương trình thứ 21) — Trang 359–360

Đây là một bình giảng ngắn do Thầy MDR có hội thảo sắp tới và chỉ đi qua khoảng một trang văn bản.

Hai cách sử dụng của thể trí

Chân sư DK phân biệt hai cách sử dụng thể trí liên quan đến việc kiểm soát thể cảm dục. Dư luận công chúng tràn đầy nội dung kama-manasic và không chính xác, đầy cảm xúc và phi logic, nhưng rất mạnh mẽ. Điều đầu tiên người học cần nắm là dư luận phải nhường chỗ cho ý thức cá nhân về điều đúng đắn. Ý thức cá nhân đó, khi được vận dụng và tập trung đúng cách, là mầm sống có thể nở thành hoa thiêng liêng của Con của Trí Tuệ, và là sợi chỉ dẫn ngược vào cõi Vũ Trụ Trí. Khi đi theo sợi chỉ này qua tham thiền, cuối cùng người đệ tử sẽ được đưa vào Hội Đồng nơi kế hoạch và mục đích của Hành Tinh Thượng Đế được tiết lộ, và mọi ích kỷ cá nhân tan biến trong ánh sáng của Ý Chí Thiêng Liêng.

Chân sư DK trình bày hai con đường thâm nhập vào tâm Thượng Đế. Thông qua việc kiểm soát đúng đắn bản chất cảm dục, con người có thể thâm nhập vào trái tim Thượng Đế và biết rằng tất cả đều ổn, vì tất cả đều là Tình thương — con đường này mang đặc tính của Sao Hải Vương. Thông qua việc sử dụng đúng đắn thể trí, con người có thể bước vào tâm trí Thượng Đế và biết rằng tất cả đều ổn vì tất cả đều được lên kế hoạch và mục đích thiêng liêng đang từng bước hoàn thành — con đường này mang đặc tính của Thiên Cơ. Thầy MDR lưu ý rằng Tình thương trong hình thức thuần khiết của nó được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ, trong khi Vũ Trụ Trí thực sự được tìm thấy trên cõi trí vũ trụ, nhưng cả hai đều có sự biểu hiện trên cõi vật chất vũ trụ.

Công việc của các Chân sư qua các thời đại

Chân sư DK phác thảo một tiến trình lịch sử quan trọng. Các Chân sư thời Atlantis có nhiệm vụ in sâu vào tâm thức thế giới rằng Thượng Đế là Tình thương. Thầy MDR nhận xét rằng lần điểm đạo thứ tư có thể đã có thể thực hiện được vào thời Atlantis. Các Chân sư thời Aryan thì có nhiệm vụ in sâu rằng Thượng Đế là Ý Chí, và họ sử dụng trí tuệ để thực hiện điều này, đưa trí tuệ vào sự kiểm soát và qua đó tiết lộ cho con người tầm nhìn về điều đang là và điều sẽ là.

Tương ứng giữa các giới trong thiên nhiên và các luân xa

Chân sư DK đưa ra những tương ứng huyền bí sâu sắc: con người tương ứng với não bộ hay trung tâm đầu; giới động vật tương ứng với trung tâm tim; giới thực vật thông qua màu sắc tương ứng với trung tâm cổ họng. Ba giới tiến hóa này tương ứng với ba trung tâm cao hơn, trong khi ba giới trên vòng giáng hạ tương ứng với ba trung tâm thấp. Đặc biệt, giới khoáng vật tương ứng với tùng thái dương, điểm giao hội giữa những gì bên trên và bên dưới.

Thầy MDR lưu ý rằng đây là một trong những đoạn văn huyền bí nhất và khó hiểu nhất trong toàn bộ tác phẩm, và trong chương trình ngắn này không thể khai triển đầy đủ.

Bình giảng kết thúc tại trang 360. Thầy MDR thừa nhận đã nhầm lẫn Sáu Quy Luật của Đường Đạo từ cuốn *Ảo Cảm — Một Vấn Đề Thế Giới* với cuốn này. Bình giảng số 38 sẽ tiếp tục từ trang 360 trở đi với tốc độ bình tĩnh hơn.

Text 37 – Rule 10.21

[1] Perhaps one of the first things that every student has to learn, as he seeks to grasp the nature and use of mind, is that [2] public opinion has to give place to individual consciousness of right, and that then that individual consciousness has to be so employed and concentrated that it is seen in its right proportion as that living germ which can expand into the divine flower of the Son of Mind, the Manasaputra, and as the thread which leads back into the realm of the Universal Mind. [3] This thread and this consciousness, when followed, will lead the individual into the Council Chamber wherein the plan and the purpose of the great Life [4] will stand revealed, and wherein all human selfishness and self-seeking fade out in the clear light of the Will of God. [5] Through right understanding and right use and control of the astral nature and a comprehension of the nature of the sentient consciousness, man can penetrate into the very heart of God Himself and know past all controversy that all is well, for all is Love. [6] Through right use of the mind, and through correct understanding of the nature of the intellect, man can enter into the mind of God and know that all is well, for all is planned, and divine purpose is steadily working out its objectives.

[1] Có lẽ một trong những điều đầu tiên mà mọi đạo sinh phải học, khi y tìm cách nắm bắt bản chất và cách sử dụng thể trí, là [2] dư luận quần chúng phải nhường chỗ cho tâm thức cá nhân về điều đúng, và rồi tâm thức cá nhân ấy phải được sử dụng và tập trung đến mức nó được thấy trong tỉ lệ đúng của nó như mầm sống có thể mở rộng thành bông hoa thiêng liêng của Con của Trí Tuệ, Manasaputra, và như sợi dây dẫn trở về cõi của Vũ Trụ Trí. [3] Sợi dây này và tâm thức này, khi được theo, sẽ dẫn cá nhân vào Phòng Hội Đồng, nơi Thiên Cơ và mục đích của Sự sống vĩ đại [4] sẽ hiện lộ, và nơi mọi sự ích kỷ cùng tự lợi của con người phai biến trong ánh sáng trong trẻo của Ý Chí của Thượng Đế. [5] Thông qua sự thấu hiểu đúng, sự sử dụng và kiểm soát đúng bản chất cảm dục, cùng một sự lĩnh hội bản chất của tâm thức cảm thọ, con người có thể thâm nhập vào chính trái tim của Thượng đế và biết, vượt ngoài mọi tranh cãi, rằng tất cả đều tốt đẹp, vì tất cả đều là Tình thương. [6] Thông qua việc sử dụng đúng thể trí, và thông qua sự thấu hiểu đúng bản chất của trí năng, con người có thể đi vào trí của Thượng đế và biết rằng tất cả đều tốt đẹp, vì tất cả đều đã được hoạch định, và Thiên Ý đang đều đặn thực hiện các mục tiêu của nó.

[7] The work of the Atlantean Adepts was to impress upon the world consciousness the fact that God is Love. [8] This is a symbolic expression of the truth as is the use of the word God. [9] The work of the Aryan Adepts is to impress upon the world consciousness that God is Will. [10] To do this for the human family, They work with the intellect so as to bring it into control, to subordinate other forms to the mind and through the mind to reveal to man the vision of what is

[7] Công việc của các Chân sư Atlantis là in sâu vào tâm thức thế giới sự kiện rằng Thượng đế là Tình thương. [8] Đây là một cách diễn đạt biểu tượng của chân lý, cũng như việc dùng từ Thượng đế. [9] Công việc của các Chân sư Arya là in sâu vào tâm thức thế giới rằng Thượng đế là Ý chí. [10] Để làm điều này cho gia đình nhân loại, Các Ngài làm việc với trí năng để đưa nó vào sự kiểm soát, để đặt các hình thức khác dưới quyền thể trí, và thông qua thể trí mặc khải cho con

and what will be. [11] Man is therefore brought into line with the esoteric head centre of the one Life. [12] In the animal kingdom, through the development of sentiency and its allied unfoldment through pain, [13] They are bringing those types of forms into line with the heart centre in Nature. [14] This is a phrase conveying a truth which cannot be more clearly expressed until man has become more inclusive in his consciousness. [15] Through colour in the vegetable Kingdom those forms of divine manifestation are also brought into vibratory contact with that centre of force in Nature which is analogous to the throat centre in man.

người tầm nhìn về điều đang là và điều sẽ là. [11] Do đó con người được đưa vào sự chỉnh hợp với trung tâm đầu huyền bí của Sự sống duy nhất. [12] Trong giới động vật, thông qua sự phát triển cảm thọ và sự khai mở liên hệ của nó qua đau khổ, [13] Các Ngài đang đưa những loại hình tướng ấy vào sự chỉnh hợp với trung tâm tim trong Thiên nhiên. [14] Đây là một cụm từ truyền đạt một chân lý không thể được diễn tả rõ ràng hơn cho đến khi con người trở nên bao gồm hơn trong tâm thức của mình. [15] Thông qua màu sắc trong giới thực vật, những hình tướng biểu lộ thiêng liêng ấy cũng được đưa vào tiếp xúc rung động với trung tâm mãnh lực trong Thiên nhiên tương ứng với trung tâm cổ họng nơi con người.

[16] In using these words I refer primarily to the Life which is expressing itself through our planet, to our planetary Logos, but the idea can (needless to say) be progressed to include the great Life of which our planetary Logos is but a reflection and an expression. [17] Man, the brain of nature; the animals, the expression of the heart; the vegetable world, the expression of the creative force or of the throat centre; these three kingdoms in nature forming, in a peculiar manner, correspondences to the three higher centres in man, [18] as the three kingdoms on the involutionary arc correspond to the three lower centres, and the mineral kingdom—abstruse as the idea may seem to those of you who have not the consciousness of the life-aspect—corresponding to the solar plexus, the great clearing house between that which is above and that which is below.

[16] Khi sử dụng những từ này, trước hết tôi đang nói đến Sự Sống đang biểu hiện chính mình qua hành tinh của chúng ta, tức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, nhưng ý tưởng này dĩ nhiên có thể được mở rộng để bao gồm Sự Sống vĩ đại mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chỉ là một phản ánh và một biểu hiện của Ngài. [17] Con người là bộ não của tự nhiên; giới động vật là biểu hiện của tim; giới thực vật là biểu hiện của mãnh lực sáng tạo hay của trung tâm cổ họng; ba giới này trong tự nhiên tạo thành, theo một ý nghĩa đặc biệt nào đó, các tương ứng với ba trung tâm cao hơn nơi con người, [18] cũng như ba giới trên cung giáng hạ tiến hoá tương ứng với ba trung tâm thấp hơn, còn giới kim thạch — dù ý tưởng này có vẻ khó hiểu đối với những ai chưa có tâm thức về phương diện sự sống — thì tương ứng với tùng thái dương, trung tâm thanh lọc vĩ đại nằm giữa cái ở bên trên và cái ở bên dưới.

Commentary 37 Rule-X-10.21

Hello everybody. This is going to be a shorter program because I have a webinar coming up, and I can at least bring us to the point where we are discussing the Six Rules of the Road, which I think deserve a program all of their own. We are on video commentary number 37, and we're dealing with the Rules for Magic on the Astral Plane. We're on page 359, I believe, and we just have a little bit more to do before we get into these *Rules for the Road*, the *Rules of the Path*. I think it may be the first time He mentioned them, and I think they are found also in other sections of the book. No more than a half hour, and then I'll be able to be on time for my broadcast. In this problem of how to manage time, one has to be ready to grab the hours when they may be available.

Chào tất cả các bạn. Đây sẽ là một chương trình ngắn hơn, vì tôi sắp có một webinar, và ít nhất tôi có thể đưa chúng ta đến điểm mà chúng ta bàn về Sáu Quy Luật trên Đường Đạo, những quy luật mà tôi nghĩ xứng đáng có một chương trình riêng. Chúng ta đang ở phần bình giảng bằng video số 37, và chúng ta đang bàn về các Quy Luật Huyền Thuật trên cõi cảm dục. Tôi tin là chúng ta đang ở trang 359, và chỉ còn một chút nữa trước khi bước vào các *Quy Luật trên Đường Đạo*, các *Quy Luật của Đường Đạo*. Tôi nghĩ có thể đây là lần đầu tiên Ngài nhắc đến chúng, và tôi nghĩ chúng cũng được tìm thấy trong những phần khác của quyển sách. Không quá nửa giờ, rồi tôi sẽ có thể kịp giờ phát sóng. Trong vấn đề quản lý thời gian này, người ta phải sẵn sàng nắm lấy những giờ phút khi chúng có thể xuất hiện.

What I've just done is given an analysis of these sections from the *Old Commentary*. It's my view of the symbols. I haven't by far written down all of what I said. It will just have to go as speech, and it's the progress of all of the aspirants on the Path of Initiation that deals with the purification process, the water, the fire, it deals with pain, it deals with discrimination, and in very symbolic terms, I've done what I can for the moment.

Điều tôi vừa làm là đưa ra một phân tích về các phần này từ *Cổ Luận*. Đó là cách nhìn của tôi về các biểu tượng. Tôi còn lâu mới ghi lại hết những gì mình đã nói. Nó sẽ phải tồn tại như lời nói, và đó là tiến trình của tất cả những người chí nguyện trên Con Đường Điểm Đạo, liên quan đến tiến trình thanh luyện, nước, lửa; nó đề cập đến đau khổ, đến phân biện, và trong những thuật ngữ rất biểu tượng, hiện thời tôi đã làm những gì có thể.

I suppose if I were writing it out, it would be maybe certainly more orderly, but I've opted here for the sort of secondary, third-ray, fourth-ray method of making these commentaries.

Nếu tôi viết ra, có lẽ chắc chắn nó sẽ trật tự hơn, nhưng ở đây tôi đã chọn phương pháp bình giảng kiểu cung hai, cung ba, cung bốn.

[1] Perhaps one of the first things that every student has to learn, as he seeks to grasp the nature and use of mind, is that

[1] Có lẽ một trong những điều đầu tiên mà mỗi đạo sinh phải học, khi y tìm cách nắm bắt bản chất và cách sử dụng thể trí, là rằng

There are two uses of the mind: one of which really helps with the control of the Astral Body, a major factor in controlling the Astral Body, and discussed in relation to Scorpio particularly. The big battle for the control of the Astral Body is that

Có hai cách sử dụng thể trí: một cách thật sự trợ giúp việc kiểm soát thể cảm dục, một yếu tố chính trong việc kiểm soát thể cảm dục, và được bàn đến đặc biệt trong liên hệ với Hổ Cáp. Cuộc chiến lớn để kiểm soát thể cảm dục là rằng

[2] **public opinion has to give place to individual consciousness of right, and that then that individual consciousness has to be so employed and concentrated that it is seen in its right proportion as that living germ which can expand into the divine flower of the Son of Mind, the Manasaputra, and as the thread which leads back into the realm of the Universal Mind.**

[2] công luận phải nhường chỗ cho tâm thức cá nhân về điều đúng đắn, rồi tâm thức cá nhân ấy phải được sử dụng và tập trung đến mức nó được thấy theo đúng tỉ lệ của nó, như mầm sống có thể mở rộng thành bông hoa thiêng liêng của Con của Trí Tuệ, Manasaputra, và như sợi dây dẫn trở lại vào cõi giới của Vũ Trụ Trí.

What we have here is the idea that the right use of individual mind can lead into Soul Mind and thence to Universal Mind as found on the Cosmic Physical Plane, not beyond, not yet, but maybe one day. All of our highest spiritual efforts at the moment have to be confined to the Cosmic Physical Plane.

Ở đây chúng ta có ý tưởng rằng việc sử dụng đúng đắn trí tuệ cá nhân có thể dẫn vào Trí Tuệ Linh Hồn, và từ đó đến Vũ Trụ Trí như được tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ, chưa vượt beyond, chưa phải lúc này, nhưng có lẽ một ngày nào đó. Mọi nỗ lực tinh thần cao nhất của chúng ta hiện nay phải được giới hạn trong cõi hồng trần vũ trụ.

Public opinion is filled with kama-manasic content and not accurate, filled with emotion and often with illogic, but it is powerful. If we have an educated public opinion, and if they will come and educate a public opinion, then much good can result from it. Right now it is the prey of demagogues who appeal to the worst in the human being and how that worst affects human thinking.

Công luận đầy nội dung trí-cảm và không chính xác, đầy cảm xúc và thường thiếu logic, nhưng nó rất mạnh mẽ. Nếu chúng ta có một công luận được giáo dục, và nếu những người có thể đến để giáo dục công luận ấy, thì nhiều điều tốt đẹp có thể phát sinh từ đó. Hiện nay nó là con mồi của những kẻ mị dân, những người kêu gọi phần tệ hại nhất trong con người và cách phần tệ hại ấy ảnh hưởng đến tư duy của con người.

You can trace it back: your individual consciousness of the right, which is a mental factor, and the living germ which can expand into the higher types of mind, and as the thread that leads back to the realm of

Các bạn có thể truy ngược lại: tâm thức cá nhân của các bạn về điều đúng đắn, vốn là một yếu tố trí tuệ, và mầm sống có thể mở rộng thành các loại thể trí cao hơn, và như sợi dây dẫn trở lại cõi giới của Vũ Trụ Trí. Tôi

Universal Mind. Universal Mind really is found, I suppose, on the Cosmic Mental Plane. The word universal—maybe we can think of it as solar systemic mind.

cho rằng Vũ Trụ Trí thật sự được tìm thấy trên cõi trí vũ trụ. Từ "vũ trụ" ở đây—có lẽ chúng ta có thể nghĩ về nó như trí tuệ thuộc hệ mặt trời.

I think a lot of discoveries regarding galaxies and our place in the universe came after this was written, and I think the masters, though knowing these things, have to be careful about what they reveal. Mind—the human being—has to discover these things for himself, and humanity must be the one that discovers. Then a hierarchy is allowed to confirm that discovery, even if it is occurring more rapidly than they anticipated, or even that they think is wise. When the truth appears they have to confirm it.

Tôi nghĩ nhiều khám phá liên quan đến các thiên hà và vị trí của chúng ta trong vũ trụ đã đến sau khi điều này được viết ra, và tôi nghĩ các Chân sư, dù biết những điều này, vẫn phải thận trọng về những gì Các Ngài mặc khải. Thể trí—con người—phải tự khám phá những điều này, và nhân loại phải là bên khám phá. Khi đó Thánh đoàn mới được phép xác nhận khám phá ấy, ngay cả nếu nó đang diễn ra nhanh hơn Các Ngài dự liệu, hoặc thậm chí nhanh hơn mức Các Ngài cho là khôn ngoan. Khi chân lý xuất hiện, Các Ngài phải xác nhận nó.

[3] This thread and this consciousness, when followed, will lead the individual into the Council Chamber wherein the plan and the purpose of the great Life

[3] Sợi dây này và tâm thức này, khi được theo sát, sẽ dẫn cá nhân vào Phòng Hội Đồng, nơi Thiên Cơ và Thiên Ý của Sự Sống vĩ đại

In this case perhaps the Planetary Logos

Trong trường hợp này có lẽ là Hành Tinh Thượng đế.

[4] will stand revealed, and wherein all human selfishness and self-seeking fade out in the clear light of the Will of God.

[4] sẽ hiển lộ, và nơi mọi sự ích kỷ cùng mưu cầu tư lợi của con người tan biến trong ánh sáng trong suốt của Ý Chí của Thượng Đế.

Can the Universal Mind be accessed from the Council Chamber? I would say, certainly the Atmic Plane can be accessed from that level, and although it's not possible for man, certainly Sanat Kumara and Beings of His stature can access on the Cosmic Mental Plane that aspect of the Universal Mind. Interestingly, the Buddha himself at the Sixth Initiation seemed to gather that cosmic touch, seemed to touch the Cosmic Mental Plane—on what level I don't know, whether lower or higher—but his was a

Vũ Trụ Trí có thể được tiếp cận từ Phòng Hội Đồng chăng? Tôi muốn nói rằng chắc chắn cõi atma có thể được tiếp cận từ cấp độ đó, và dù điều này không thể đối với con người, chắc chắn Đức Sanat Kumara và những Đấng có tầm vóc như Ngài có thể tiếp cận phương diện ấy của Vũ Trụ Trí trên cõi trí vũ trụ. Điều thú vị là chính Đức Phật, ở lần điểm đạo thứ sáu, dường như đã thu nhận sự tiếp xúc vũ trụ ấy, dường như đã chạm đến cõi trí vũ trụ—ở cấp độ nào thì tôi không biết, thấp hay cao—nhưng sự tiếp xúc của Ngài là sự

Cosmic Mental touch, and the Christ also had a cosmic touch, but it was more in relation to the Love energy on the Cosmic Astral Plane.

tiếp xúc trí tuệ vũ trụ, và Đức Christ cũng có một sự tiếp xúc vũ trụ, nhưng nó liên quan nhiều hơn đến năng lượng Bác Ái trên cõi cảm dục vũ trụ.

There is a thread of consciousness which, if rightly cultivated, leads to some very high places within the entire mind factor of our local cosmosphere. I won't speak about that which lies beyond the local and all the superior super cosmic and super super cosmic and super super super cosmic planes which exist perhaps up to the 10th dimension, and then we have to decide what he means by that.

Có một sợi dây tâm thức, nếu được vun bồi đúng đắn, sẽ dẫn đến những nơi rất cao trong toàn bộ yếu tố trí tuệ của vũ trụ cầu cục bộ của chúng ta. Tôi sẽ không nói về những gì nằm ngoài phạm vi cục bộ, và về tất cả các cõi siêu vũ trụ, siêu siêu vũ trụ, và siêu siêu siêu vũ trụ cao hơn, có lẽ tồn tại đến chiều thứ mười; rồi chúng ta phải quyết định xem Ngài muốn nói gì qua điều đó.

[5] **Through right understanding and right use and control of the astral nature and a comprehension of the nature of the sentient consciousness, man can penetrate into the very heart of God Himself and know past all controversy that all is well, for all is Love.**

[5] Nhờ sự thấu hiểu đúng đắn, sự sử dụng và kiểm soát đúng đắn bản chất cảm dục, cùng sự lĩnh hội bản chất của tâm thức cảm thụ, con người có thể xuyên nhập vào tận trái tim của chính Thượng đế và biết vượt ngoài mọi tranh luận rằng mọi sự đều tốt lành, vì tất cả là Tình thương.

This is a different kind of penetration and a very important one. It's more the Christ line. This line of penetration leads to the realization of love even in a cosmic sense, and this line relies very much upon the capacities, the abilities, the tendencies of Neptune.

Đây là một loại xuyên nhập khác và là một loại rất quan trọng. Nó thuộc về tuyến Đức Christ nhiều hơn. Tuyến xuyên nhập này dẫn đến sự nhận thức về tình thương ngay cả theo nghĩa vũ trụ, và tuyến này dựa rất nhiều vào các năng lực, khả năng và khuynh hướng của Sao Hải Vương.

[6] **Through right use of the mind, and through correct understanding of the nature of the intellect, man can enter into the mind of God and know that all is well, for all is planned, and divine purpose is steadily working out its objectives.**

[6] Nhờ sử dụng đúng đắn thể trí, và nhờ thấu hiểu chính xác bản chất của trí năng, con người có thể đi vào Trí của Thượng đế và biết rằng mọi sự đều tốt lành, vì tất cả đã được hoạch định, và Thiên Ý đang đều đặn thực hiện các mục tiêu của nó.

We might say through the Divine Plan. These are higher penetrations which rise within the vehicles of man, within the

Chúng ta có thể nói: thông qua Thiên Cơ. Đây là những sự xuyên nhập cao hơn, vươn lên trong các hiện thể của con người, trong các hiện thể phàm ngã của con người, và khi

personality vehicles of man, and which when extended lead into the higher realms.

được mở rộng, chúng dẫn vào các cõi giới cao hơn.

There's a thread here, and following it—how do we follow the thread? When followed, we follow the thread through meditation.

Ở đây có một sợi dây, và việc theo sợi dây ấy —chúng ta theo sợi dây bằng cách nào? Khi được theo sát, chúng ta theo sợi dây qua tham thiền.

We lead the individual into the council chamber eventually as a Chohan. We're in the Plan and the Purpose of the Great Life, the Planetary Logos, and even the Plan. The masters may be custodians of the Plan, and much of it is worked out in a practical manner, perhaps on the realm of the Atmic Plane and below in the Brahmic worlds, but it seems to originate in terms of time and space within the council chamber, and I think the council chamber can finally be found upon the Logoic Plane.

Cuối cùng chúng ta dẫn cá nhân vào Phòng Hội Đồng với tư cách một Chohan. Chúng ta ở trong Thiên Cơ và Thiên Ý của Sự Sống Vĩ Đại, Hành Tinh Thượng đế, và thậm chí trong Thiên Cơ. Các Chân sư có thể là những vị gìn giữ Thiên Cơ, và phần lớn Thiên Cơ ấy được thực hiện theo một cách thực tiễn, có lẽ trên cõi atma và bên dưới trong các cõi Brahma, nhưng xét theo thời gian và không gian, nó dường như bắt nguồn trong Phòng Hội Đồng, và tôi nghĩ Phòng Hội Đồng rốt cuộc có thể được tìm thấy trên cõi Thượng đế.

The purpose of the great life will stand revealed, and human selfishness will fade out. That's the right use of the mind. Through the right understanding and right use and control of the astral body, we can develop comprehension of the nature of sentient consciousness. From low to high, man can penetrate into the very heart of God. Where is the heart of God found? It is represented on the cosmic physical plane, on the cosmic astral plane, and on the cosmic mental plane within the Egoic Lotus of the Planetary Logos and within the Egoic Lotus of the Solar Logos. We can go on to the Buddhic plane and find an even greater representation of the cosmic heart of God.

Thiên Ý của Sự Sống vĩ đại sẽ hiển lộ, và sự ích kỷ của con người sẽ tan biến. Đó là cách sử dụng đúng đắn thể trí. Nhờ thấu hiểu đúng đắn, sử dụng đúng đắn và kiểm soát đúng đắn thể cảm dục, chúng ta có thể phát triển sự lĩnh hội bản chất của tâm thức cảm thụ. Từ thấp đến cao, con người có thể xuyên nhập vào tận trái tim của Thượng đế. Trái tim của Thượng đế được tìm thấy ở đâu? Nó được biểu trưng trên cõi hồng trần vũ trụ, trên cõi cảm dục vũ trụ, và trên cõi trí vũ trụ, trong Hoa Sen Chân Ngã của Hành Tinh Thượng đế và trong Hoa Sen Chân Ngã của Thái dương Thượng đế. Chúng ta có thể đi tiếp đến cõi Bồ đề và tìm thấy một sự biểu trưng còn lớn lao hơn của trái tim vũ trụ của Thượng đế.

Man can penetrate into the very heart of God through our own soul on the higher mental plane within our own Egoic Lotus. We know past all controversy that all is well, for all is

Con người có thể xuyên nhập vào tận trái tim của Thượng đế thông qua chính linh hồn của chúng ta trên Cõi thượng trí, trong Hoa Sen Chân Ngã của chính chúng ta.

love. This love in its quite pure form is found on the cosmic astral plane and is represented on the cosmic physical plane. Through the right use of the mind, we can trace these things back.

Chúng ta biết vượt ngoài mọi tranh luận rằng mọi sự đều tốt lành, vì tất cả là tình thương. Tình thương này, trong hình thức khá tinh khiết của nó, được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ và được biểu trưng trên cõi hồng trần vũ trụ. Nhờ sử dụng đúng đắn thể trí, chúng ta có thể truy nguyên những điều này.

Right sentiency is the first factor, and then right cognition, right thought, and through the correct understanding of the nature of the intellect. Through right use of the mind and the correct understanding of the nature of the intellect, man can enter into the mind of God. It is found represented in various places on all levels: the cosmic physical plane, cosmic astral plane, and the cosmic mental plane.

Khả năng cảm thụ đúng đắn là yếu tố đầu tiên, rồi đến nhận thức đúng đắn, tư tưởng đúng đắn, và nhờ sự thấu hiểu chính xác bản chất của trí năng. Nhờ sử dụng đúng đắn thể trí và thấu hiểu chính xác bản chất của trí năng, con người có thể đi vào Trí của Thượng đế. Nó được biểu trưng ở nhiều nơi khác nhau trên mọi cấp độ: cõi hồng trần vũ trụ, cõi cảm dục vũ trụ, và cõi trí vũ trụ.

The work he's giving us is quite a stretch, isn't it? I have to make sure that my half hour really holds, and I'm beginning to worry about that. I don't think it's going to hold. I want the Rules of the Road, and something is not right. My Rules of the Road are escaping me.

Công việc Ngài trao cho chúng ta thật sự là một sự vươn xa đáng kể. Tôi phải bảo đảm rằng nửa giờ của mình thật sự được giữ đúng, và tôi bắt đầu lo về điều đó. Tôi không nghĩ nó sẽ giữ được. Tôi muốn các Quy Luật trên Đường, và có điều gì đó không ổn. Các Quy Luật trên Đường của tôi đang thoát khỏi tôi.

I have to admit a mistake, but I'm going to keep what I just discussed. The Rules of the Road are found in *Glamour: A World Problem*, and since I was going to be dealing with the Glamour presentation in a very short time, I got the two confused. There will be no Rules of the Road discussion in this program. They're very important, and mistakes or errors like this can bring to our attention their value. When we do uphold the Rules of the Road, then we tread the path properly, and we do not fall into the snares of Maya, Glamour, and illusion.

Tôi phải thừa nhận một sai lầm, nhưng tôi sẽ giữ lại những gì tôi vừa bàn. Các Quy Luật trên Đường được tìm thấy trong *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, và vì tôi sắp trình bày về Ảo cảm trong một thời gian rất ngắn nữa, tôi đã nhầm lẫn hai quyển với nhau. Sẽ không có phần bàn về các Quy Luật trên Đường trong chương trình này. Chúng rất quan trọng, và những sai lầm hay lỗi như thế này có thể khiến chúng ta chú ý đến giá trị của chúng. Khi chúng ta thật sự giữ vững các Quy Luật trên Đường, bấy giờ chúng ta bước đi trên đường đạo một cách đúng đắn, và không rơi vào cạm bẫy của ảo lực, ảo cảm và ảo tưởng.

I was so intent on having a half hour program that I transposed my registration of what was going on in the Glamour book into this one. I don't want to unsay what I just said, and the editing process is too lengthy, so I'm going to trust that you'll bear with me.

Tôi đã quá chăm chú vào việc có một chương trình nửa giờ đến mức tôi chuyển nhầm sự ghi nhận của mình về những gì đang diễn ra trong quyển sách về Ảo cảm sang quyển này. Tôi không muốn rút lại những gì vừa nói, và tiến trình biên tập thì quá dài, nên tôi sẽ tin rằng các bạn sẽ thông cảm với tôi.

[7] **The work of the Atlantean Adepts was to impress upon the world consciousness the fact that God is Love.**

[7] Công việc của các chân sư Atlantis là in sâu vào tâm thức thế giới sự thật rằng Thượng đế là Tình thương.

I think the fourth degree was possible in Atlantean times and even on the Moon Chain, but not later in the Moon Chain offering, because then the Buddha could not take even the third Initiation. It was not being offered at that time, and He had to delay the taking of it until reaching the Atlantean period when he took it in a fourth Ray ashram with the Christ. God is love.

Tôi nghĩ cấp độ thứ tư đã có thể đạt được trong thời Atlantis và thậm chí trên Dãy Mặt Trăng, nhưng không phải về sau trong đợt trao cơ hội của Dãy Mặt Trăng, vì khi ấy Đức Phật thậm chí không thể nhận lần điểm đạo thứ ba. Lúc đó nó chưa được trao, và Ngài phải trì hoãn việc nhận nó cho đến khi đạt tới thời kỳ Atlantis, khi Ngài nhận nó trong một ashram cung bốn cùng với Đức Christ. Thượng đế là tình thương.

[8] **This is a symbolic expression of the truth as is the use of the word God.**

[8] Đây là một cách diễn đạt biểu tượng của chân lý, cũng như việc sử dụng từ Thượng đế.

In our solar system, God, which is a second Ray solar system, is indeed at this time love. But of course, God will be Will, and God has been Intelligence. The Solar Logos is Will, Love, and Intelligence, and finally the synthesis of all three.

Trong hệ mặt trời của chúng ta, Thượng đế, vốn là một hệ mặt trời cung hai, quả thật vào thời điểm này là tình thương. Nhưng dĩ nhiên, Thượng đế sẽ là Ý chí, và Thượng đế đã từng là Trí tuệ. Thái dương Thượng đế là Ý chí, Tình thương và Trí tuệ, và cuối cùng là sự tổng hợp của cả ba.

[9] **The work of the Aryan Adepts is to impress upon the world consciousness that God is Will.**

[9] Công việc của các chân sư Arya là in sâu vào tâm thức thế giới rằng Thượng đế là Ý chí.

Using the Intelligence

Sử dụng Trí tuệ

[10] To do this for the human family, They work with the intellect so as to bring it into control, to subordinate other forms to the mind and through the mind to reveal to man the vision of what is and what will be.

[10] Để thực hiện điều này cho gia đình nhân loại, Các Ngài làm việc với trí năng để đưa nó vào sự kiểm soát, để đặt các hình tướng khác dưới quyền thể trí, và qua thể trí mặc khải cho con người linh ảnh về cái đang là và cái sẽ là.

Mind and Will are along the same hard line stream of energy.

Thể trí và Ý chí nằm trên cùng một dòng năng lượng tuyến cứng.

[11] Man is therefore brought into line with the esoteric head centre of the one Life.

[11] Vì thế, con người được đưa vào sự chỉnh hợp với trung tâm đầu huyền bí của Sự Sống duy nhất.

What is this One Life? Is this our Planetary Logos who, with respect to us, is indeed a one inclusive life, or is it something more? In any case, it is Shamballic, which is the esoteric head center of the Planetary Logos. Shamballic has representation on Globes, Chains, and in the whole Planetary Scheme.

Sự Sống Duy Nhất này là gì? Đây có phải là Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đấng, đối với chúng ta, quả thật là một sự sống bao gồm duy nhất, hay còn là điều gì hơn thế? Dù thế nào, nó thuộc Shamballa, vốn là trung tâm đầu huyền bí của Hành Tinh Thượng đế. Phương diện Shamballa có sự biểu hiện trên các bầu hành tinh, các Dãy, và trong toàn bộ hệ hành tinh.

[12] In the animal kingdom, through the development of sentiency and its allied unfoldment through pain,

[12] Trong giới động vật, nhờ sự phát triển của khả năng cảm thụ và sự khai mở liên hệ của nó qua đau khổ,

The sympathetic nervous system and the solar plexus allow the feeling of pain. This is the mechanism of the physiological and subtle physiology which allows the feeling of pain.

Hệ thần kinh giao cảm và tùng thái dương cho phép cảm nhận đau khổ. Đây là bộ máy của sinh lý học thể xác và sinh lý học vi tế, cho phép cảm nhận đau khổ.

In the animal kingdom, through the development of sentiency and its allied unfoldment through pain,

Trong giới động vật, nhờ sự phát triển của khả năng cảm thụ và sự khai mở liên hệ của nó qua đau khổ,

[13] They are bringing those types of forms into line with the heart centre in Nature.

[13] Các Ngài đang đưa những loại hình tướng ấy vào sự chỉnh hợp với trung tâm tim trong Thiên nhiên.

This can be found on the cosmic physical plane, just as Shamballic can.

Điều này có thể được tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ, cũng như phương diện Shamballa có thể được tìm thấy như vậy.

[14] **This is a phrase conveying a truth which cannot be more clearly expressed until man has become more inclusive in his consciousness.**

[14] Đây là một cụm từ truyền đạt một chân lý không thể được diễn đạt rõ ràng hơn cho đến khi con người trở nên bao gồm hơn trong tâm thức của mình.

He talks about the esoteric head center in one place and about the heart center of nature in another place. You wonder whether there's some being who is a combination of kingdoms who has a heart center. All of these kingdoms are ensouled by entities, and they have the chakric development. What is nature in terms of a being or combination of beings? This would be found upon the cosmic physical plane as well as something much higher than it. Shamballic is also found on the cosmic physical plane.

Ngài nói về trung tâm đầu huyền bí ở một chỗ, và về trung tâm tim của thiên nhiên ở một chỗ khác. Các bạn có thể tự hỏi liệu có một thực thể nào là sự kết hợp của các giới và có một trung tâm tim hay không. Tất cả các giới này đều được các thực thể phú linh, và chúng có sự phát triển luân xa. Thiên nhiên là gì xét như một thực thể hay sự kết hợp của các thực thể? Điều này sẽ được tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ, cũng như trên một điều gì đó cao hơn nó rất nhiều. Phương diện Shamballa cũng được tìm thấy trên cõi hồng trần vũ trụ.

[15] **Through colour in the vegetable Kingdom those forms of divine manifestation are also brought into vibratory contact with that centre of force in Nature which is analogous to the throat centre in man.**

[15] Nhờ màu sắc trong giới thực vật, những hình tướng biểu lộ thiêng liêng ấy cũng được đưa vào tiếp xúc rung động với trung tâm mãnh lực trong Thiên nhiên tương ứng với trung tâm cổ họng nơi con người.

These are very, very obscure and occult statements. Color and the throat center, and forms being brought into contact with higher entities—that's what we're talking about. This would require some really deep examination. He has to use these words.

Đây là những phát biểu rất, rất tối nghĩa và huyền bí. Màu sắc và trung tâm cổ họng, và các hình tướng được đưa vào tiếp xúc với những thực thể cao hơn—đó là điều chúng ta đang nói đến. Điều này đòi hỏi một sự khảo sát thật sự sâu xa. Ngài phải dùng những từ này.

[16] **In using these words I refer primarily to the Life which is expressing itself through our planet, to our planetary Logos, but the idea can (needless to say) be progressed to include the great Life of**

[16] Khi dùng những từ này, Tôi chủ yếu nói đến Sự Sống đang biểu lộ chính nó qua hành tinh của chúng ta, đến Hành Tinh Thượng đế của chúng ta; nhưng ý tưởng này có thể, không cần phải nói, được mở

which our planetary Logos is but a reflection and an expression.

rộng để bao gồm Sự Sống vĩ đại mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chỉ là một phản chiếu và một biểu hiện của Sự Sống ấy.

This could be the Solar Logos, but also one of the stars, the Logoi or Rishis, of the stars of the Great Bear, and beyond. Note how an idea can be progressed—that's a good way of putting it.

Đây có thể là Thái dương Thượng đế, nhưng cũng có thể là một trong các ngôi sao, các Thượng đế hay các Rishi, của những ngôi sao thuộc chòm Đại Hùng, và còn xa hơn nữa. Hãy lưu ý cách một ý tưởng có thể được mở rộng tiến lên—đó là một cách diễn đạt hay.

[17] **Man, the brain of nature; the animals, the expression of the heart; the vegetable world, the expression of the creative force or of the throat centre; these three kingdoms in nature forming, in a peculiar manner, correspondences to the three higher centres in man,**

[17] Con người, bộ não của thiên nhiên; các loài động vật, sự biểu hiện của trái tim; giới thực vật, sự biểu hiện của mãnh lực sáng tạo hay của trung tâm cổ họng; ba giới này trong thiên nhiên, theo một cách đặc biệt, tạo thành những tương ứng với ba trung tâm cao hơn nơi con người,

Maybe we can call them the head, heart, and throat centers.

Có lẽ chúng ta có thể gọi chúng là các trung tâm đầu, tim và cổ họng.

[18] **as the three kingdoms on the involutionary arc correspond to the three lower centres, and the mineral kingdom—abstruse as the idea may seem to those of you who have not the consciousness of the life-aspect—corresponding to the solar plexus, the great clearing house between that which is above and that which is below.**

[18] cũng như ba giới trên cung giáng hạ tiến hoá tương ứng với ba trung tâm thấp hơn, và giới kim thạch—dù ý tưởng này có vẻ khó hiểu đối với những ai trong các bạn chưa có tâm thức về phương diện sự sống—tương ứng với tùng thái dương, trung tâm thanh lọc và chuyển tiếp lớn giữa cái ở trên và cái ở dưới.

The mineral kingdom is a juncture where involutionary kingdoms and evolutionary kingdoms meet. There are analogies. DK will now take up additional analogies, and this will be the end of our half-hour program.

Giới kim thạch là một điểm giao hội nơi các giới giáng hạ tiến hoá và các giới thăng thượng tiến hoá gặp nhau. Có những tương đồng. Chân sư DK giờ đây sẽ nêu thêm các tương đồng, và đây sẽ là kết thúc của chương trình nửa giờ của chúng ta.

DK will take up additional analogies. First of all, I got the wrong book in my mind, and that was not particularly useful or helpful.

Chân sư DK sẽ nêu thêm các tương đồng. Trước hết, trong trí tôi đã lấy nhầm quyển sách, và điều đó không đặc biệt hữu ích hay

We're on page 360, and we basically just started from 359. It's amazing how many analogies of a very abstruse kind DK brings into *A Treatise on Cosmic Fire*. This is *A Treatise on White Magic*. I've got a lot of errors going here, unfortunately.

có ích. Chúng ta đang ở trang 360, và về cơ bản chúng ta vừa mới bắt đầu từ trang 359. Thật đáng kinh ngạc khi Chân sư DK đưa vào *Luận về Lửa Vũ Trụ* biết bao tương đồng thuộc loại rất khó hiểu. Đây là *Luận về Chánh Thuật*. Đáng tiếc là tôi đang mắc khá nhiều lỗi ở đây.

We're at the end of number 37, and it's going to be number 21. Actually, it will be number 21. We'll start in on program number 22, and it'll be 38, just as this is 37. We've really only gone one page, so I don't know if I should make apologies for having done this whatsoever.

Chúng ta đang ở cuối số 37, và nó sẽ là số 21. Thật ra, nó sẽ là số 21. Chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 22, và nó sẽ là 38, cũng như chương trình này là 37. Thật sự chúng ta chỉ đi được một trang, nên tôi không biết liệu mình có nên xin lỗi vì đã làm như vậy hay không.

We'll start with number 38, and it will be from 360 onward. We'll do a little bit of review here. The half hour is concluded, and I may just make it in time to do the program on *Glamour*, and maybe this is the glamour of busyness, or the glamour of rush, or something like that.

Chúng ta sẽ bắt đầu với số 38, và nó sẽ từ trang 360 trở đi. Ở đây chúng ta sẽ ôn lại một chút. Nửa giờ đã kết thúc, và có lẽ tôi vừa kịp giờ để thực hiện chương trình về *Ảo Cảm*, và có lẽ đây là ảo cảm của sự bận rộn, hoặc ảo cảm của sự vội vã, hay điều gì tương tự.

What is the principle? When you look at something, it depends on the angle from which you are looking. The place that any source holds within a particular hole depends on what that hole is and the angle from which you see it. It also depends on how many factors you include surrounding the particular source that you may be interested in. If it's larger, then your source will be a smaller unit, probably. If it's smaller, then your source may be a larger unit.

Nguyên lý là gì? Khi các bạn nhìn vào một điều gì đó, nó tùy thuộc vào góc độ mà từ đó các bạn đang nhìn. Vị trí mà bất kỳ nguồn nào giữ trong một tổng thể cụ thể tùy thuộc vào tổng thể đó là gì và góc độ mà từ đó các bạn nhìn thấy nó. Nó cũng tùy thuộc vào việc các bạn bao gồm bao nhiêu yếu tố chung quanh nguồn cụ thể mà các bạn có thể quan tâm. Nếu tổng thể lớn hơn, thì nguồn của các bạn có lẽ sẽ là một đơn vị nhỏ hơn. Nếu tổng thể nhỏ hơn, thì nguồn của các bạn có thể là một đơn vị lớn hơn.

The idea of the progression of thought and ideas into higher correspondences is clear. The idea that man is the brain, the animals the heart, and the color factor relating the plants to the throat center of perhaps some aspect of the Planetary Logos—that seems to be the life about which we are speaking.

Ý tưởng về sự tiến triển của tư tưởng và ý tưởng vào những tương ứng cao hơn là rõ ràng. Ý tưởng rằng con người là bộ não, các loài động vật là trái tim, và yếu tố màu sắc liên hệ các loài thực vật với trung tâm cổ họng của có lẽ một phương diện nào đó của

Hành Tinh Thượng đế—đó dường như là sự sống mà chúng ta đang nói đến.

In using these words, I refer primarily to that life which is expressing through our planet to our Planetary Logos.

Khi dùng những từ này, Tôi chủ yếu nói đến sự sống ấy đang biểu lộ qua hành tinh của chúng ta, đến Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

There are also these Beings, Kingdom Beings, we might say, that in soul kingdoms and maybe combinations of kingdoms as well. We have to keep on the lookout for such beings and the role that these different kingdoms will play in the combined kingdom being.

Cũng có những Đấng này, những Đấng của các Giới, chúng ta có thể nói như vậy, trong các giới linh hồn và có lẽ trong cả những sự kết hợp của các giới nữa. Chúng ta phải tiếp tục lưu ý đến những Đấng như thế và vai trò mà các giới khác nhau này sẽ đảm nhiệm trong thực thể giới tổng hợp.

Thank you, everybody. We'll go on to number 38 next and hopefully at a more leisurely pace.

Cảm ơn tất cả các bạn. Tiếp theo chúng ta sẽ đi sang số 38, và hy vọng với một nhịp độ thong thả hơn.

Webinar Program 38 – Rule 10.22

Tóm Tắt

TÓM TẮT WEBINAR — Luận về Chánh Thuật (A Treatise on White Magic) Bình giảng số 38 (Quy Luật 10, chương trình thứ 22) — Trang 360–363

Ôn lại và khai triển các tương ứng giữa các giới và các luân xa

Thầy MDR bắt đầu bằng cách ôn lại phần trước về những tương ứng huyền bí giữa các giới trong tự nhiên và các luân xa. Trong thời Lemuria, giới người biểu hiện khía cạnh tùng thái dương (vẫn còn giai đoạn ham muốn và bản năng). Giới động vật biểu hiện luân xa xương cùng, và giới thực vật biểu hiện luân xa gốc cột sống. Đây là giai đoạn trước khi trí tuệ phát triển. Trong giữa thời Atlantis, một sự chuyển dịch lớn xảy ra khi chitta hay chất trí bắt đầu rung động mạnh hơn. Thầy MDR gợi ý rằng đây liên quan đến thời điểm các Chân Ngã từ Dãy Mặt Trăng gia nhập với một mức độ phát triển cánh hoa đáng kể — Đức Phật được cho là một trong số họ.

Ba khía cạnh của thể trí

Chân sư DK trình bày sự phân chia ba phần của thể trí theo thứ tự từ thấp đến cao. Thứ nhất là hạ trí hay chitta, chất trí cụ thể. Thứ hai là thượng trí, liên quan đến thế giới ý tưởng. Thứ ba là trực giác hay thuần lý, là khía cạnh cao nhất của trí tuệ đối với con người. Thầy MDR liên hệ cả ba với Sao Thủy, hành tinh có biên độ linh hoạt từ cực cụ thể đến cực trừu tượng. Cả ba đều tìm thấy lĩnh vực bao hàm trong Khía Cạnh Thứ Ba của Hành Tinh Thượng Đế, tức Vũ Trụ Trí, thực sự được tìm thấy trên cõi trí vũ trụ.

Sự hợp tác giữa Chân Thần, Linh Hồn và thể trí

Một luận điểm quan trọng được trình bày: không chỉ có Thái Dương Thiên Thần mới tạo ra phàm ngã. Chân Thần, được thúc đẩy bởi khao vọng, tạo ra hình thức sự sống mà chúng ta gọi là phàm ngã. Đồng thời, khía cạnh trí tuệ như một phần của mục đích hoạt động qua Vũ Trụ Trí tạo ra biểu hiện mà chúng ta gọi là Manasaputra, tức Thái Dương Thiên Thần. Thầy MDR giải thích rằng Thái Dương Thiên Thần là sự kết hợp của Cung Hai và Cung Năm, mang Trái Tim Bác Ái Rực Lửa từ cõi Bồ đề và sự chiếu xuống cõi thượng trí là điều mà Ngài gọi là Thiên Thần của Hiện Diện.

Từ cõi cảm dục vũ trụ đến từ xung lực tạo ra sự tồn tại hình thức — mọi sự lấy hình thể đều là kết quả của khao vọng. Từ cõi trí vũ trụ đến ý chí-để-tồn-tại trong thời gian và không gian, tạo ra bảy nhóm sự sống chân ngã và lần tuôn đổ thứ ba.

Sử dụng năng lượng đúng đắn — con đường thăng tiến

Chân sư DK trình bày nguyên lý quan trọng về việc tái truy nguyên con đường giáng hạ bằng con đường thăng tiến. Sử dụng đúng đắn năng lượng vật chất (đặc biệt là dĩ thái) giúp điểm đạo đồ đạt được sự tự do trên cõi vật chất vũ trụ thông qua Kundalini giải phóng. Sử dụng đúng đắn năng lượng cảm dục cho quyền năng trên cõi cảm dục vũ trụ — đây là con đường của Đức Christ tiếp xúc với Tình Thương Vũ Trụ. Sử dụng đúng đắn năng lượng trí tuệ cho phép bước vào cõi trí vũ trụ — đây là con đường của Đức Phật tiếp xúc với Trí Tuệ Vũ Trụ.

Sự thức tỉnh của các luân xa qua điểm đạo

Chân sư DK mô tả quá trình thức tỉnh luân xa rất chi tiết. Các luân xa của người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị quay chậm theo một chiều, nhưng dần tăng tốc khi tiến gần đến Con Đường

Điểm Đạo. Tại mỗi lần điểm đạo, Đấng Điểm Đạo chạm vào điểm lửa ẩn tại trung tâm của luân xa tương ứng với cung và đặc tính nghiệp quả của đệ tử, và lửa ẩn bùng phát. Sự quay của luân xa trở nên mãnh liệt hơn và chuyển sang chiều thứ tư — bánh xe quay trên chính nó thay vì chỉ quay trên mặt phẳng.

Một thực tế đặc biệt quan trọng: sự truyền sinh lực của bất kỳ luân xa nào luôn kéo theo sự truyền sinh lực tương ứng của luân xa tương ứng trong đầu, cho đến khi bảy luân xa trong thân và bảy luân xa trong đầu quay đồng bộ với nhau. Quá trình hoàn chỉnh ban đầu xảy ra vào khoảng lần điểm đạo thứ ba, khi luân xa tim, cổ họng và bảy luân xa đầu hoạt động hài hòa. Thầy MDR liên hệ Vulcan và Đại Hùng Tinh như người cai quản bảy luân xa đầu.

Bình giảng kết thúc tại trang 363. Bình giảng số 39 sẽ tiếp tục từ trang 363 với Quy Luật 10, chương trình thứ 23.

Text

The work of the Atlantean Adepts was to impress upon the world consciousness the fact that God is Love. This is a symbolic expression of the truth as is the use of the word God. The work of the Aryan Adepts is to impress upon the world consciousness that God is Will. To do this for the human family, They work with the intellect so as to bring it into control, to subordinate other forms to the mind and through the mind to reveal to man the vision of what is and what will be. Man is therefore brought into line with the esoteric head centre of the one Life. In the animal kingdom, through the development of sentiency and its allied unfoldment through pain, They are bringing those types of forms into line with the heart centre in Nature. This is a phrase conveying a truth which cannot be more clearly expressed until man has become more inclusive in his consciousness. Through colour in the vegetable Kingdom those forms of divine manifestation are also brought into vibratory contact with that centre of force in Nature which is analogous to the throat centre in man.

Công việc của các Chân sư Atlantis là in sâu vào tâm thức thế giới sự kiện rằng Thượng đế là Tình thương. Đây là một cách diễn đạt biểu tượng của chân lý, cũng như việc dùng từ Thượng đế. Công việc của các Chân sư Arya là in sâu vào tâm thức thế giới rằng Thượng đế là Ý chí. Để làm điều này cho gia đình nhân loại, Các Ngài làm việc với trí năng để đưa nó vào sự kiểm soát, để đặt các hình thức khác dưới quyền thể trí, và thông qua thể trí mặc khải cho con người tầm nhìn về điều đang là và điều sẽ là. Do đó con người được đưa vào sự chỉnh hợp với trung tâm đầu huyền bí của Sự sống duy nhất. Trong giới động vật, thông qua sự phát triển cảm thọ và sự khai mở liên hệ của nó qua đau khổ, Các Ngài đang đưa những loại hình tướng ấy vào sự chỉnh hợp với trung tâm tim trong Thiên nhiên. Đây là một cụm từ truyền đạt một chân lý không thể được diễn tả rõ ràng hơn cho đến khi con người trở nên bao gồm hơn trong tâm thức của mình. Thông qua màu sắc trong giới thực vật, những hình tướng biểu lộ thiêng liêng ấy cũng được đưa vào tiếp xúc rung động với trung tâm mãnh lực trong Thiên nhiên tương ứng với trung tâm cổ họng nơi con người.

In using these words I refer primarily to the Life which is expressing itself through our planet, to our planetary Logos, but the idea can (needless to say) be progressed to include the great Life of which our planetary Logos is but a reflection and an expression. Man, the brain of nature; the animals, the expression of the heart; the vegetable world, the expression of the creative force or of the throat centre; these three kingdoms in nature forming, in a peculiar manner, correspondences to the three higher centres in man, as the three kingdoms on the involutionary arc correspond to the three lower centres, and the mineral kingdom—abstruse as the idea may seem to those of you who have not the consciousness of the life-aspect—corresponding to the solar plexus, the great clearing house between that which is above and that which is below.

Khi dùng những lời này, tôi chủ yếu nói đến Sự sống đang biểu lộ chính nó qua hành tinh của chúng ta, đến Hành Tinh Thượng đế của chúng ta; nhưng ý tưởng này, dĩ nhiên, có thể được mở rộng để bao gồm Sự sống vĩ đại mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta chỉ là một phản ảnh và một biểu hiện. Con người, bộ não của thiên nhiên; các loài vật, biểu hiện của trái tim; thế giới thực vật, biểu hiện của mãnh lực sáng tạo hay của trung tâm cổ họng; ba giới này trong thiên nhiên, theo một cách đặc biệt, tạo thành các tương ứng với ba trung tâm cao nơi con người, cũng như ba giới trên cung giáng hạ tiến hoá tương ứng với ba trung tâm thấp, và giới kim thạch—dù ý tưởng này có thể có vẻ sâu kín đối với những ai trong các bạn chưa có tâm thức về phương diện sự sống—tương ứng với tùng thái dương, trạm trung chuyển lớn giữa cái ở trên và cái ở dưới.

[1] These analogies change as time progresses. [2] In Lemurian days, viewing it as a kingdom in nature, humanity expressed the solar plexus aspect, [3] whilst the animal kingdom stood for the sacral centre, and the centre at the base of the spine was symbolised by the vegetable [Page 361] kingdom. [4] In the middle of the Atlantean period, [5] when certain great changes and experiments were wrought, a shift in the entire process took place; [6] certain egos came in, as you know, as related in the *Secret Doctrine* and in a *Treatise on Cosmic Fire*, and a tremendous stepping forward became possible through their efforts. [7] The chitta or mind-stuff became more vibrant [8] and now we have the period of its intensest activity in the concrete sense.

[1] Những tương đồng này thay đổi theo thời gian. [2] Vào thời Lemuria, xét như một giới trong thiên nhiên, nhân loại biểu hiện phương diện tùng thái dương, [3] trong khi giới động vật tượng trưng cho trung tâm xương cùng, và trung tâm ở đáy cột sống được biểu tượng bằng giới thực vật [Page 361]. [4] Vào giữa thời kỳ Atlantis, [5] khi một số thay đổi và thí nghiệm lớn được thực hiện, một sự chuyển dịch trong toàn bộ tiến trình đã diễn ra; như các bạn biết, [6] một số chân ngã đã nhập vào, như được kể trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và nhờ nỗ lực của họ, một bước tiến vượt bậc đã trở nên khả hữu. [7] Chitta, hay chất liệu trí tuệ, trở nên rung động mạnh hơn, [8] và hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ hoạt động mãnh liệt nhất của nó theo nghĩa cụ thể.

[9] We are told in the esoteric teaching that all three aspects of Divinity are themselves triple, [10] and hence we can divide the

[9] Trong giáo huấn huyền bí, chúng ta được dạy rằng cả ba phương diện của thiên tính tự thân đều là tam phân, [10] và do đó, xét

energy of mind as far as humanity is concerned into three aspects also. We have therefore:

[11] 1. The lower concrete mind, called the chitta or mind-stuff in the Yoga Sutras of Patanjali.

[12] 2. The abstract mind, or that aspect of the mind which is related to the world of ideas.

[13] 3. The intuition or pure reason which is for man the highest aspect of the mentality.

[14] These three find their overshadowing or enveloping field of expression in the third aspect of the Logos, which we call the Universal Mind, the active intelligent Deity. [15] The lines of force from these three lower aspects lead back (if one may use so inadequate an expression) on to the third plane, [16] as the astral lines of force lead back to the second or monadic plane, [17] though as far as man's consciousness is concerned they only lead back to the buddhic or intuitional plane.

[18] It is interesting to note that just as the Monad, impelled by desire, [19] produces that form of life which we call the personality, [20] so the mind aspect, as part of the purpose working out through the Universal Mind, in its form produces that manifestation which we call a Manasaputra, the great Son of Mind on the mental plane. [21] Hence it is the mind principle in humanity which brings into [Page 362] manifestation the egoic body, the causal vehicle, the karana sarira, the twelve-petalled lotus. [22] We are of course talking entirely in terms of the form aspect here. [23] The reason for this lies back on the

riêng đối với nhân loại, chúng ta cũng có thể chia năng lượng của trí tuệ thành ba phương diện. Vì vậy, chúng ta có:

[11] 1. Hạ trí cụ thể, được gọi là chitta hay chất liệu trí tuệ trong *Yoga Sutra của Patanjali.*

[12] 2. Trí trừu tượng, hay phương diện của trí tuệ liên hệ với thế giới của các ý tưởng.

[13] 3. Trực giác hay lý trí thuần khiết, vốn đối với con người là phương diện cao nhất của trí năng.

[14] Ba phương diện này tìm thấy lĩnh vực biểu hiện được phủ bóng hay bao bọc của chúng trong phương diện thứ ba của Thượng đế, mà chúng ta gọi là Vũ Trụ Trí, Thượng đế hoạt động thông tuệ. [15] Các đường mãnh lực từ ba phương diện thấp này dẫn trở về — nếu có thể dùng một cách diễn đạt bất toàn như thế — đến cõi thứ ba, [16] cũng như các đường mãnh lực cảm dục dẫn trở về cõi thứ hai hay cõi chân thần, [17] mặc dù xét theo tâm thức con người, chúng chỉ dẫn trở về cõi Bồ đề hay cõi trực giác.

[18] Điều thú vị cần lưu ý là cũng như chân thần, bị thúc đẩy bởi dục vọng, [19] tạo ra hình thái sự sống mà chúng ta gọi là phàm ngã, [20] thì phương diện trí tuệ, như một phần của mục đích đang vận hành thông qua Vũ Trụ Trí, trong hình tướng của nó tạo ra biểu hiện mà chúng ta gọi là một Manasaputra, Con Vĩ Đại của Trí Tuệ trên cõi trí. [21] Do đó, chính nguyên khí trí tuệ trong nhân loại mang vào [Page 362] biểu hiện thể chân ngã, vận cụ nguyên nhân, karana sarira, hoa sen mười hai cánh. [22] Dĩ nhiên ở đây chúng ta hoàn toàn đang nói theo các thuật ngữ của phương diện hình tướng. [23] Lý do của điều này nằm trên các

cosmic planes, whereon the planetary Logos has His life. [24] From the cosmic astral plane comes the impulse which produces form existence [25] and concrete expression —for all form-taking is the result of desire. [26] From the cosmic mental plane comes the will-to-be in time and space, which produces the seven groups of egoic lives and the third outpouring.

cõi vũ trụ, nơi Hành Tinh Thượng đế có sự sống của Ngài. [24] Từ cõi cảm dục vũ trụ phát sinh xung lực tạo ra sự tồn tại trong hình tướng [25] và biểu hiện cụ thể—vì mọi sự mang lấy hình tướng đều là kết quả của dục vọng. [26] Từ cõi trí vũ trụ phát sinh ý chí-hiện-tồn trong thời gian và không gian, vốn tạo ra bảy nhóm sự sống chân ngã và lần tuôn đổ thứ ba.

[27] It will be seen then inferentially, how the right use of energy by the initiate puts him en rapport not only with the higher planes of the solar system but also with those cosmic planes whereon our Logos has His Personality aspect, [28] using these words in symbolic fashion. [29] The right use of physical energy by the initiate gives him the 'freedom' of the cosmic physical plane. [30] The right use of astral energy gives him power on the cosmic astral, [31] and the correct use of mental energy [32] gives him entrance on to the cosmic mental. [33] Inferentially then, the three higher centres in man when functioning perfectly [34] play their part in this work of carrying energies from these exalted spheres into the field of activity of the initiate and of being doorways into realms hitherto closed to him.

[27] Khi đó, theo suy luận, sẽ thấy được rằng việc sử dụng đúng năng lượng bởi điểm đạo đồ đặt y vào sự chỉnh hợp không những với các cõi cao của hệ mặt trời mà còn với những cõi vũ trụ nơi Thượng đế của chúng ta có phương diện Phàm ngã của Ngài, [28] khi dùng những từ này theo ý nghĩa biểu tượng. [29] Việc sử dụng đúng năng lượng thể xác bởi điểm đạo đồ mang lại cho y "sự tự do" của cõi hồng trần vũ trụ. [30] Việc sử dụng đúng năng lượng cảm dục mang lại cho y quyền năng trên cõi cảm dục vũ trụ, [31] và việc sử dụng đúng năng lượng trí tuệ [32] cho y sự bước vào cõi trí vũ trụ. [33] Do đó, theo suy luận, ba trung tâm cao hơn trong con người, khi vận hành một cách hoàn hảo, [34] sẽ đảm nhiệm phần việc của chúng trong công tác mang các năng lượng từ những cảnh giới siêu việt này vào lĩnh vực hoạt động của điểm đạo đồ và trở thành những cánh cửa dẫn vào các cõi giới trước đây vẫn còn khép kín đối với y.

[35] Each centre or chakra is composed of three concentric interblending whorls or wheels which in the spiritual man upon the probationary path move slowly in one direction, but gradually quicken their activity as he nears the portal of the Path of Initiation. [36] On initiation, the centre of the chakra [37] (a point of latent fire) is touched, [38] and the rotation becomes intensified, and the activity, fourth dimensional. [39] It is difficult to express

[35] Mỗi trung tâm hay luân xa được cấu tạo bởi ba vòng xoáy hay bánh xe đồng tâm hòa nhập lẫn nhau; trong con người tinh thần trên Con Đường Dự Bị, chúng chuyển động chậm theo một hướng, nhưng dần dần gia tăng hoạt động khi y tiến gần đến cánh cổng của Con Đường Điểm Đạo. [36] Khi điểm đạo, trung tâm của luân xa [37] (một điểm lửa tiềm ẩn) được chạm đến, [38] và sự quay trở nên mãnh liệt hơn, còn hoạt động thì mang tính chiều thứ tư. [39] Thật khó diễn đạt

these ideas in words that can be comprehended by the uninitiated, [40] but the effect could be described as a changing from a measured turn to one of a scintillating radiation, a 'wheel [Page 363] turning upon itself', as the ancient Scriptures express it. [41] Hence, when by purification, conformity to rule, and an aspiration that brooks no hindrance and that ceases not for pain, the aspirant has caused his centres to pulsate and to rotate, then—and only then—can the Master lead him into the Presence of the Hierophant. [42] The Initiator then, with full knowledge of the disciple's ray and of his sub-ray, both egoic and personal, and recognising any karma that still may cling, touches the centre or centres which are in line for vivification, and the hidden fire will then rush up and become focalised. [43] Remember always that in the vivification of a centre there is always a corresponding vitalisation of the analogous head centre, till eventually the seven centres in the body and the seven centres in the head rotate in unison. [44] Remember also that just as the four minor rays pass into the three major rays, so the four minor centres carry on the correspondence and pass into pralaya, finding their focal point in the throat centre. Thus you will have the three centres—head, heart and throat—carrying the inner fire, with the three major head centres vibrating in unison also.

những ý tưởng này bằng ngôn từ mà người chưa được điểm đạo có thể thấu hiểu, [40] nhưng hiệu quả ấy có thể được mô tả như một sự chuyển đổi từ một vòng quay có nhịp độ sang một trạng thái phát xạ lấp lánh, một "bánh xe [Page 363] quay trên chính nó", như Thánh Kinh cổ xưa đã diễn tả. [41] Vì vậy, khi bằng sự thanh luyện, sự tuân thủ quy luật, và một khát vọng không chấp nhận bất kỳ trở ngại nào cũng như không ngừng nghỉ trước đau khổ, người chí nguyện đã khiến các trung tâm của mình rung động và xoay chuyển, thì—và chỉ khi ấy—Chân sư mới có thể dẫn y vào Sự Hiện Diện của Đấng Điểm Đạo. [42] Khi đó, Đấng Điểm Đạo, với sự hiểu biết trọn vẹn về cung và cung phụ của đệ tử, cả chân ngã lẫn cá nhân, đồng thời nhận biết bất kỳ nghiệp quả nào vẫn còn bám theo, sẽ chạm vào trung tâm hay các trung tâm đang đến lượt được tiếp sinh lực, và ngọn lửa ẩn giấu khi ấy sẽ bùng lên và trở nên hội tụ. [43] Hãy luôn nhớ rằng trong sự tiếp sinh lực cho một trung tâm luôn có một sự tiếp sinh lực tương ứng cho trung tâm đầu tương tự, cho đến cuối cùng bảy trung tâm trong cơ thể và bảy trung tâm trong đầu xoay chuyển đồng bộ. [44] Hãy cũng nhớ rằng cũng như bốn cung phụ hòa nhập vào ba cung chính, thì bốn trung tâm phụ cũng thực hiện sự tương ứng đó và đi vào giai kỳ qui nguyên, tìm thấy tiêu điểm của chúng trong trung tâm cổ họng. Như vậy, bạn sẽ có ba trung tâm—đầu, tim và cổ họng—mang lửa bên trong, đồng thời ba trung tâm đầu chính cũng rung động trong sự hợp nhất.

Commentary Program-38-Astral-Plane-Rule-X-10.22

Hello everybody. The hour is later now, but I'm hopefully wide awake enough to do a program here. We're on video commentary number 38 for the Rules for Magic on the Astral Plane, and we've just been through a difficult section on page 360. Unfortunately

Xin chào tất cả các bạn. Giờ đã muộn hơn, nhưng tôi hy vọng mình đủ tỉnh táo để thực hiện chương trình này. Chúng ta đang ở phần bình giảng video số 38 về Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục, và chúng ta vừa đi qua một đoạn khó ở trang 360. Đáng

I rushed and said that the Rules of the Road were in this book, but they're not. They're in the *Glamour: A World Problem* book, and I think in the *Discipleship in the New Age* book, and I promised you a short program—half hour—before we got to the Rules of the Road.

tiếc là tôi đã vội và nói rằng Các Quy Luật của Đường Đạo nằm trong quyển sách này, nhưng không phải vậy. Chúng nằm trong quyển *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, và tôi nghĩ cũng trong quyển *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*; tôi đã hứa với các bạn một chương trình ngắn, khoảng nửa giờ, trước khi chúng ta đi đến Các Quy Luật của Đường Đạo.

I conducted that and did that tonight. It took longer than a half hour, and we finally, in the Dissipation of Glamour group, got to the *Rules of the Road*. This last section has a lot of obscure facts in it, abstruse facts, and yes, it is a half hour in length. It deals with the Adepts and what they're working on. The Aryan Adepts attempt to impress upon the world consciousness that God is will. It all goes sequentially Saturnian in manner—not all at once, and the Atlantean Adepts work to impress upon the world that God is love. I'll make that also a larger, impressible thought, because after all, we do want to have certain things in mind.

Tôi đã thực hiện điều đó tối nay. Nó kéo dài hơn nửa giờ, và cuối cùng, trong nhóm Xua Tan Ảo cảm, chúng ta đã đi đến *Các Quy Luật của Đường Đạo*. Đoạn cuối này chứa nhiều sự kiện khó hiểu, những sự kiện sâu xa, và đúng vậy, nó dài nửa giờ. Nó đề cập đến các chân sư và điều các Ngài đang thực hiện. Các chân sư Arya cố gắng in sâu vào tâm thức thế giới rằng Thượng đế là ý chí. Toàn bộ tiến trình diễn ra tuần tự theo cách Thổ Tinh, không phải cùng một lúc; còn các chân sư Atlantis hoạt động để in sâu vào thế giới rằng Thượng đế là tình thương. Tôi cũng sẽ biến điều đó thành một tư tưởng lớn hơn, dễ được ghi nhận hơn, vì rốt cuộc, chúng ta thật sự muốn giữ một số điều trong trí.

He gives us the idea that we can trace from our astral body or from our mental body; we can extend or progress the type of energy that we find there, and we can do it in such a way that it leads us to higher realizations.

Ngài cho chúng ta ý tưởng rằng chúng ta có thể lần theo từ thể cảm dục hoặc từ thể trí của mình; chúng ta có thể mở rộng hoặc tiến triển loại năng lượng mà chúng ta thấy ở đó, và chúng ta có thể làm điều ấy theo cách dẫn chúng ta đến những nhận thức cao hơn.

In using these words I refer primarily to the Life which is expressing itself through our planet, to our planetary Logos, but the idea can (needless to say) be progressed

Khi dùng những từ này, tôi chủ yếu nói đến Sự Sống đang biểu lộ qua hành tinh của chúng ta, đến Hành Tinh Thượng đế của chúng ta; nhưng dĩ nhiên ý tưởng này có thể được tiến triển

And we can take it much higher. We have a mention of the head, heart, and throat center. It's interesting that He has connected them: the head center with humanity and the brain, the heart center with the animal

Và chúng ta có thể đưa nó lên cao hơn nhiều. Chúng ta có nhắc đến trung tâm đầu, tim và cổ họng. Điều thú vị là Ngài đã liên kết chúng: trung tâm đầu với nhân loại và bộ não, trung tâm tim với giới động vật, và

kingdom, and the throat center with the vegetable kingdom. Some of the correspondences that we find in this section of the book are a little bit obscure. He also talks about the mineral kingdom as being related to the solar plexus. I guess He's simply descending there. And He deals with some of the involutionary kingdoms as well, relating them to the lower centers.

trung tâm cổ họng với giới thực vật. Một số tương ứng mà chúng ta thấy trong phần này của sách hơi khó hiểu. Ngài cũng nói về giới kim thạch như liên quan đến tùng thái dương. Tôi đoán Ngài chỉ đơn giản đang đi xuống ở đó. Và Ngài cũng đề cập đến một số giới giáng hạ tiến hoá, liên hệ chúng với các trung tâm thấp hơn.

The three kingdoms on the involutionary arc are comprised of different densities of elemental essence. *They correspond to the three lower centers, and the mineral kingdom, as abstruse as the idea may seem to those of you who have not yet the consciousness of the life aspect*—I'm afraid that includes us all—*corresponds to the solar plexus center*.

Ba giới trên cung giáng hạ tiến hoá gồm những mật độ khác nhau của tinh chất hành khí. *Chúng tương ứng với ba trung tâm thấp, và giới kim thạch, dù ý tưởng này có vẻ sâu xa đối với những ai trong các bạn chưa có tâm thức về phương diện sự sống*—tôi e rằng điều đó bao gồm tất cả chúng ta—*tương ứng với trung tâm tùng thái dương*.

We have to take His word for it here, and we'll try to work it out as we go along.

Ở đây chúng ta phải tin lời Ngài, và chúng ta sẽ cố gắng làm sáng tỏ khi tiếp tục.

He's in a section of the book where He is dealing with analogies.

Ngài đang ở một phần của sách nơi Ngài đề cập đến các tương đồng.

A man can be brought into line with the esoteric head center of the one life, and then He starts referring to nature—not only the One Life, but to nature. The animal kingdom, through the development of sentiency and its allied unfoldment through pain, brings those types of forms into line with the heart center in nature. This is not necessarily the life of the Planetary Logos, but when I see a term like *Nature*, I immediately think: are we talking particularly about the natural world? And we might think of that as the 18 lower subplanes, perhaps. I don't think the word nature is accidental.

Con người có thể được đưa vào chỉnh hợp với trung tâm đầu huyền bí của sự sống duy nhất, rồi Ngài bắt đầu nói đến thiên nhiên, không chỉ Sự Sống Duy Nhất mà còn là thiên nhiên. Giới động vật, qua sự phát triển tính cảm thụ và sự khai mở liên hệ của nó qua đau khổ, đưa những loại hình tướng ấy vào chỉnh hợp với trung tâm tim trong thiên nhiên. Điều này không nhất thiết là sự sống của Hành Tinh Thượng đế, nhưng khi tôi thấy một thuật ngữ như *Thiên nhiên*, tôi lập tức nghĩ: chúng ta có đang nói riêng về thế giới tự nhiên không? Và có lẽ chúng ta có thể nghĩ về nó như 18 cõi phụ thấp, có thể như vậy. Tôi không nghĩ từ thiên nhiên là ngẫu nhiên.

We have a kind of obscure beginning here, and it's difficult to determine all the

Ở đây chúng ta có một khởi đầu khá khó hiểu, và thật khó xác định tất cả các ý nghĩa,

meanings, but a few things do come out. The Aryan Adepts impress will, the Atlantean Adepts impress the idea that God is love. The human kingdom is related to the esoteric planetary head center, presumably Shambhala; the animal kingdom is related to the planetary heart, or to the heart center; and the vegetable kingdom to the throat center. We have to see whether we're talking about the planetary head center, the planetary heart center, and the planetary throat center. The esoteric head center—man is therefore brought into line with the esoteric center of the One Life. That's got to be Shambhala, I think.

nhưng một vài điều cũng hiện ra. Các chân sư Arya in sâu ý chí; các chân sư Atlantis in sâu ý tưởng rằng Thượng đế là tình thương. Giới nhân loại liên quan đến trung tâm đầu hành tinh huyền bí, có lẽ là Shamballa; giới động vật liên quan đến tim hành tinh, hoặc trung tâm tim; và giới thực vật với trung tâm cổ họng. Chúng ta phải xem liệu chúng ta đang nói về trung tâm đầu hành tinh, trung tâm tim hành tinh và trung tâm cổ họng hành tinh hay không. Trung tâm đầu huyền bí—do đó con người được đưa vào chỉnh hợp với trung tâm huyền bí của Sự Sống Duy Nhất. Tôi nghĩ điều đó phải là Shamballa.

I'm reviewing this because I rushed through it before, and thought I could grab a half hour there, but instead I confounded things. This is in all probability Shambhala.

Tôi đang ôn lại điều này vì trước đây tôi đã đi quá vội, tưởng rằng mình có thể nắm lấy nửa giờ ở đó, nhưng thay vào đó tôi đã làm mọi thứ rối lên. Rất có khả năng đây là Shamballa.

In the animal kingdom, through the development of sentiency and its allied unfoldment through pain,

Trong giới động vật, qua sự phát triển tính cảm thụ và sự khai mở liên hệ của nó qua đau khổ,

Notice sentiency unfolds through pain. This is something we have to remember. If we want to be more sensitive, I'm afraid we're going to have to experience pain as a sensitizer.

Hãy lưu ý rằng tính cảm thụ khai mở qua đau khổ. Đây là điều chúng ta phải nhớ. Nếu chúng ta muốn nhạy cảm hơn, tôi e rằng chúng ta sẽ phải trải nghiệm đau khổ như một tác nhân làm tăng độ nhạy.

They are bringing those types of forms into line with the heart centre in Nature.

Các Ngài đang đưa những loại hình tướng ấy vào chỉnh hợp với trung tâm tim trong Thiên nhiên.

Now, He doesn't say within the one Life. He says the heart center in Nature, and I cannot think that word is accidental. When I think of the natural world, I think of at least the dense physical body of the planetary logos of the lower 18 subplanes.

Ngài không nói là bên trong Sự Sống duy nhất. Ngài nói trung tâm tim trong Thiên nhiên, và tôi không thể nghĩ rằng từ ấy là ngẫu nhiên. Khi nghĩ về thế giới tự nhiên, tôi nghĩ ít nhất đến thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế thuộc 18 cõi phụ thấp.

This is a phrase conveying a truth which cannot be more clearly expressed until man has become more inclusive in his consciousness. He hints that the word nature holds a riddle for us or perhaps an unsolved problem.

Đây là một cụm từ truyền đạt một chân lý chưa thể được diễn tả rõ ràng hơn cho đến khi con người trở nên bao gồm hơn trong tâm thức của mình. Ngài gợi ý rằng từ thiên nhiên chứa một câu đố đối với chúng ta, hoặc có lẽ là một vấn đề chưa được giải quyết.

Through color in the vegetable kingdom, those forms of divine manifestation are also brought into vibratory contact with the center of force in nature, which is analogous to the throat center in man.

Qua màu sắc trong giới thực vật, những hình tướng biểu lộ thiêng liêng ấy cũng được đưa vào tiếp xúc rung động với trung tâm mãnh lực trong thiên nhiên, tương đồng với trung tâm cổ họng nơi con người.

He's not saying in the planetary life. Once again, even if we can't solve it, at least we can be aware that it is something to be solved. That is the point, isn't it? We may read lightly over something and not realize that something is there which really is obscure and difficult to understand, but if we can identify something as difficult to understand, we have a better chance of applying ourselves to it.

Ngài không nói trong sự sống hành tinh. Một lần nữa, ngay cả nếu chúng ta không thể giải quyết điều đó, ít nhất chúng ta có thể ý thức rằng đó là điều cần được giải quyết. Đó chính là điểm then chốt, phải không? Chúng ta có thể đọc lướt qua một điều gì đó mà không nhận ra rằng ở đó có điều thật sự khó hiểu và khó thấu hiểu; nhưng nếu chúng ta có thể nhận diện một điều là khó thấu hiểu, chúng ta có cơ hội tốt hơn để chuyên tâm vào nó.

There's Nature and Supernature. For me, Nature is the lower 18 subplanes, and with regard to our planet, Supernature begins with the higher mental plane and on beyond that. There's the world of human development and the world of the superhuman, and maybe the natural world is largely the world of human development —mostly in the 18 lower subplanes—but there is that ongoing Temple of Solomon beautification and expansion taking place on the higher mental plane. I'm not sure what he means here by nature, but I have maybe an educated guess.

Có Thiên nhiên và Siêu nhiên. Đối với tôi, Thiên nhiên là 18 cõi phụ thấp, và liên quan đến hành tinh của chúng ta, Siêu nhiên bắt đầu từ Cõi thượng trí trở lên. Có thế giới phát triển của con người và thế giới siêu nhân loại, và có lẽ thế giới tự nhiên phần lớn là thế giới phát triển của con người—chủ yếu trong 18 cõi phụ thấp—nhưng vẫn có tiến trình làm đẹp và mở rộng Đền Solomon đang tiếp diễn trên Cõi thượng trí. Tôi không chắc Ngài muốn nói gì ở đây bằng từ thiên nhiên, nhưng có lẽ tôi có một phỏng đoán có cơ sở.

I also talked about the idea of combining kingdoms of nature, so that maybe the lower three kingdoms of nature—the animal, plant, and mineral—have some kind of

Tôi cũng đã nói về ý tưởng kết hợp các giới của thiên nhiên, để có thể ba giới thấp của thiên nhiên—động vật, thực vật và kim thạch—có một loại thực thể nào đó giám sát

entity which supervises the three entities which rule them. There are a number of kingdoms: solar kingdom, planetary lives, kingdom of souls. Can they be combined, and can some entities superior to the entities that rule an individual kingdom rule a combination? That is simply speculation. Can there be an entity that rules all the seven kingdoms of nature that he lists for us? This has to do with the structure of hierarchicalization.

ba thực thể cai quản chúng. Có nhiều giới: giới thái dương, Các Sự Sống Hành tinh, giới linh hồn. Chúng có thể được kết hợp không, và liệu một vài thực thể cao hơn các thực thể cai quản từng giới riêng lẻ có thể cai quản một tổ hợp không? Điều đó chỉ là suy đoán. Có thể có một thực thể cai quản tất cả bảy giới của thiên nhiên mà Ngài liệt kê cho chúng ta không? Điều này liên quan đến cấu trúc của sự phân cấp theo huyền giai.

In other words, we're looking at the Egoic Lotus, and there is some sort of minor solar angel or Petri that rules each one of the petals. We know that of a particular tier or circle, there is a type of entity which rules all the three petals in a particular tier. So there are lesser Pitris ruling the petals, and greater Pitris ruling the combination of petals. We can take that further and say that there are Pitris of a fairly advanced sort that rule all three petals in a single tier.

Nói cách khác, chúng ta đang nhìn vào Hoa Sen Chân Ngã, và có một loại Thái dương Thiên Thần hay tổ phụ thái dương nhỏ nào đó cai quản từng cánh hoa. Chúng ta biết rằng trong một tầng hay vòng tròn đặc thù, có một loại thực thể cai quản cả ba cánh hoa trong tầng ấy. Vì vậy có các tổ phụ thái dương nhỏ cai quản các cánh hoa, và các tổ phụ thái dương lớn cai quản tổ hợp các cánh hoa. Chúng ta có thể đưa điều đó xa hơn và nói rằng có những tổ phụ thái dương thuộc loại khá tiến hoá cai quản cả ba cánh hoa trong một tầng duy nhất.

There are three of them: the Knowledge Petals, the Love Petals, and the Sacrifice Petals. Maybe there is an Entity which rules all nine—a solar entity, a Petris of some kind, which rules all nine of the usual petals. It's quite possible that each one of the Synthesis Petals is ruled by a Pitris, but then all three together by a Pitris, and then maybe all 12 somehow ruled by a still greater Pitris. Probably the Solar Angel in some way rules all of it.

Có ba nhóm: các cánh hoa tri thức, các cánh hoa bác ái, và các cánh hoa hi sinh. Có lẽ có một Thực Thể cai quản cả chín—một thực thể thái dương, một loại tổ phụ thái dương nào đó, cai quản cả chín cánh hoa thông thường. Rất có thể mỗi cánh hoa Tổng Hợp được cai quản bởi một tổ phụ thái dương, rồi cả ba cùng nhau bởi một tổ phụ thái dương, và rồi có lẽ cả 12 bằng cách nào đó được cai quản bởi một tổ phụ thái dương còn lớn hơn nữa. Có lẽ Thái dương Thiên Thần, theo một cách nào đó, cai quản toàn bộ.

The Egoic Lotus is interesting because it's a combination of that which the Monad projects into the higher mental plane. Here the Monad is projecting straight into the center of the higher mental plane, and so

Hoa Sen Chân Ngã rất thú vị vì nó là một tổ hợp giữa điều mà chân thần phóng chiếu vào Cõi thượng trí. Ở đây chân thần phóng chiếu thẳng vào trung tâm của Cõi thượng trí, nên chắc chắn có sự đại diện của chân thần.

there is definitely Monadic representation. At the same time, the solar angel here on the Buddhic plane is projecting into the higher mental plane as well. It's only type of I-ness consciousness, and so there's a blending of consciousnesses. That whole idea about a yoga of the blending of consciousnesses is very real.

Đồng thời, Thái dương Thiên Thần ở đây trên cõi Bồ đề cũng phóng chiếu vào Cõi thượng trí. Đó chỉ là loại tâm thức về cái "tôi", và vì vậy có một sự hòa trộn các tâm thức. Toàn bộ ý tưởng về một yoga của sự hòa trộn các tâm thức là rất thực.

Does the solar angel embrace the entirety of the Egoic Lotus, or does its projection into the higher mental plane—which I call, at least for the time being, until my ignorance is straightened out, the Angel of the Presence—does that projection embrace the entirety of the Egoic Lotus? Maybe that would be a much greater solar petri than the minor ones that in group formation rule the individual petals and tiers or circles. Probably they are emanations of the greater ones. What we have is a hierarchy of solar Pitris in any one demonstration of that group form, which we call an Egoic Lotus.

Liệu Thái dương Thiên Thần có bao hàm toàn thể Hoa Sen Chân Ngã không, hay sự phóng chiếu của nó vào Cõi thượng trí—điều mà tôi gọi, ít nhất trong lúc này, cho đến khi sự vô minh của tôi được chỉnh lại, là Thiên Thần của Hiện Diện—liệu sự phóng chiếu ấy có bao hàm toàn thể Hoa Sen Chân Ngã không? Có lẽ đó sẽ là một tổ phụ thái dương lớn hơn nhiều so với những vị nhỏ hơn, những vị trong đội hình nhóm cai quản các cánh hoa và tầng hay vòng tròn riêng lẻ. Có lẽ các vị ấy là những phát xạ của những vị lớn hơn. Điều chúng ta có là một huyền giai các tổ phụ thái dương trong bất kỳ biểu hiện nào của hình tướng nhóm ấy, mà chúng ta gọi là Hoa Sen Chân Ngã.

It's the same way down in the Personality of Man. We have the mental elemental, astral elemental, physical elemental, and the three of them together combine to make a still greater elemental we call the Personality Elemental. It's the question of how we combine the lesser in order to make the greater, how that process of combining really works—we don't know yet. But if we can identify that it does occur, then that's a place to do some research.

Điều tương tự cũng diễn ra ở dưới, trong phàm ngã của con người. Chúng ta có hành khí trí tuệ, hành khí cảm dục, tinh linh thể xác, và ba thứ ấy cùng nhau kết hợp để tạo thành một hành khí còn lớn hơn mà chúng ta gọi là hành khí phàm ngã. Vấn đề là chúng ta kết hợp cái nhỏ hơn như thế nào để tạo nên cái lớn hơn, tiến trình kết hợp ấy thật sự vận hành ra sao—chúng ta chưa biết. Nhưng nếu chúng ta có thể nhận diện rằng điều đó xảy ra, thì đó là một nơi để nghiên cứu.

What I tried to do is make up for my sins, which were caused by rushing and trying to grab a half hour here where I could do some work and getting a little confused and including glamour in this book, which I shouldn't have done. The book *Glamour: A*

Điều tôi cố làm là chuộc lại những lỗi của mình, vốn do sự vội vàng và cố nắm lấy nửa giờ ở đây để làm một ít việc, rồi trở nên hơi bối rối và đưa ảo cảm vào quyển sách này, điều lẽ ra tôi không nên làm. Quyển sách là *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, và ít nhất tôi đã

World Problem, and at least trying to point out some of the major points that DK made, including some very abstruse references—even to three kingdoms on the evolutionary arc and the correspondence of these various kingdoms in nature: man, animal, vegetable, mineral, and three evolutionary kingdoms to the chakras within man and to the chakras within the planet, perhaps.

cố gắng chỉ ra một số điểm chính mà Chân sư DK đã nêu, bao gồm một vài tham chiếu rất sâu xa—thậm chí đến ba giới trên cung tiến hoá và sự tương ứng của các giới khác nhau này trong thiên nhiên: con người, động vật, thực vật, kim thạch, và ba giới tiến hoá với các luân xa trong con người, và có lẽ với các luân xa trong hành tinh.

When we're dealing with kingdoms, kingdom is a very big thing. The kingdom of humanity, the human kingdom, exists on all the planets. Certainly it looks like the mineral kingdom does. If we have animal and plant forms, probably while these planets are in obscuration, we don't have an outer demonstration of these kingdoms, but my guess is that kingdoms are system-wide.

Khi chúng ta đề cập đến các giới, giới là một điều rất lớn. Giới nhân loại, tức giới nhân loại, hiện hữu trên tất cả các hành tinh. Chắc chắn có vẻ như giới kim thạch cũng vậy. Nếu chúng ta có các hình tướng động vật và thực vật, có lẽ khi các hành tinh này ở trong thời kỳ che khuất, chúng ta không có biểu hiện bên ngoài của các giới ấy; nhưng phỏng đoán của tôi là các giới có phạm vi toàn hệ mặt trời.

When we talk about the human kingdom, the animal kingdom, the vegetable kingdom, we're not just talking about our own particular planet, but in different ways and through different forms, we have kingdoms on the other planets as well, all in different states of development and obscuration and manifestation. Those secrets are probably revealed as we learn more and more. Here it is, an early book, *A Treatise on White Magic*, and we imagine perhaps that it should be simple, but it's not simple. Not at all.

Khi chúng ta nói về giới nhân loại, giới động vật, giới thực vật, chúng ta không chỉ nói về riêng hành tinh của chúng ta; mà theo những cách khác nhau và qua những hình tướng khác nhau, chúng ta cũng có các giới trên những hành tinh khác, tất cả ở những trạng thái phát triển, che khuất và biểu hiện khác nhau. Những bí mật đó có lẽ sẽ được mặc khải khi chúng ta học hỏi ngày càng nhiều hơn. Đây là một quyển sách sớm, *Luận về Chánh Thuật*, và có lẽ chúng ta tưởng nó phải đơn giản, nhưng nó không đơn giản. Hoàn toàn không.

We can learn a tremendous amount about general occultism from this particular book. It can be read on very many levels, and it's a good foundation for the future of the white magician when he will be given certain missing keys to the magical process. Those keys can be based upon the academic learning, or their use can be facilitated by

Chúng ta có thể học được rất nhiều về huyền bí học tổng quát từ quyển sách đặc thù này. Nó có thể được đọc ở rất nhiều cấp độ, và là một nền tảng tốt cho tương lai của nhà huyền thuật chánh đạo, khi y sẽ được trao một số chìa khóa còn thiếu đối với tiến trình huyền thuật. Những chìa khóa ấy có thể dựa trên việc học hỏi có tính học thuật, hoặc việc sử dụng chúng có thể được hỗ trợ bởi việc

the academic learning which we are going through right now.

học hỏi có tính học thuật mà chúng ta hiện đang trải qua.

Don't shun the academics. They may not seem to live, but they make a great scaffold and a great foundation for the more living processes in the work which we will be engaged in later. We have to think long term. The footsteps of the masters stride centuries. Maybe one step is a century, and for us we're lucky to stride days or weeks or months, whatever.

Đừng né tránh phần học thuật. Chúng có thể có vẻ không sống động, nhưng chúng tạo nên một giàn giáo lớn và một nền tảng lớn cho những tiến trình sống động hơn trong công việc mà sau này chúng ta sẽ tham dự. Chúng ta phải suy nghĩ dài hạn. Bước chân của các Chân sư sải qua nhiều thế kỷ. Có lẽ một bước là một thế kỷ, còn đối với chúng ta, sải được vài ngày, vài tuần hay vài tháng đã là may mắn rồi.

We have a long way to go, but the path which we are has been laid out for us clearly by master teachers. One of the most proficient and sanctioned by the hierarchy is Master DK. Excuse me, fools rush in where angels fear to tread.

Chúng ta còn một chặng đường dài phải đi, nhưng con đường mà chúng ta đang đi đã được các huấn sư Chân sư vạch rõ cho chúng ta. Một trong những vị thành thạo nhất và được Thánh đoàn chuẩn nhận là Chân sư DK. Xin thứ lỗi, kẻ ngu thì lao vào nơi thiên thần còn e ngại đặt chân.

I've always thought the sign Aries, which is my sun sign, is the sign of the fool. It's not technically in the Tarot the sign of the fool, but certainly in terms of rushing in where angels fear to tread, it has that reputation to which I can attest. So now we are dealing with certain analogies. According to the Law of Mutation,

Tôi vẫn luôn nghĩ dấu hiệu Bạch Dương, là dấu hiệu Mặt Trời của tôi, là dấu hiệu của kẻ khờ. Về mặt kỹ thuật, trong Tarot nó không phải là dấu hiệu của kẻ khờ, nhưng chắc chắn xét theo việc lao vào nơi thiên thần còn e ngại đặt chân, nó có danh tiếng ấy, và tôi có thể xác nhận điều đó. Bây giờ chúng ta đang đề cập đến một số tương đồng. Theo Định luật Biến Đổi,

[1] These analogies change as time progresses.

[1] Những tương đồng này thay đổi theo thời gian.

It makes a very complex picture of triangles in rotation and different points of emphasis of two or three related factors. *These analogies change as time progresses.*

Nó tạo nên một bức tranh rất phức tạp về các tam giác đang xoay chuyển và những điểm nhấn khác nhau của hai hoặc ba yếu tố liên hệ. *Những tương đồng này thay đổi khi thời gian tiến triển.*

[2] In Lemurian days, viewing it as a kingdom in nature, humanity expressed the solar plexus aspect,

[2] Vào thời Lemuria, xét như một giới trong thiên nhiên, nhân loại biểu hiện phương diện tùng thái dương,

I knew I had read that. I mentioned it a little bit meekly earlier on in a previous program. I said, well, I seem to remember DK speaking of humanity as a solar plexus center, but then I didn't realize how time related that was, or at least I had forgotten that factor.

Tôi biết mình đã đọc điều đó. Trước đây, trong một chương trình trước, tôi đã nhắc đến nó hơi rụt rè. Tôi nói rằng dường như tôi nhớ Chân sư DK nói về nhân loại như một trung tâm tùng thái dương, nhưng lúc đó tôi không nhận ra nó liên hệ với thời gian đến mức nào, hoặc ít nhất tôi đã quên yếu tố ấy.

In the Lemurian days—that's old times—the individualization was 18 and a half, well, 21 million years ago, but sort of coming into the realization maybe 18 and a half million years ago—a long time. Then we had early Atlantean times and there was some kind of overlap 12 million years ago, DK tells us. It's a long time ago.

Vào thời Lemuria—đó là thời rất xa xưa—sự biệt ngã hóa diễn ra 18 triệu rưỡi, đúng hơn là 21 triệu năm trước, nhưng có lẽ bắt đầu đi vào nhận thức khoảng 18 triệu rưỡi năm trước—một thời gian rất dài. Rồi chúng ta có thời Atlantis sơ kỳ và có một loại chồng lấn nào đó 12 triệu năm trước, Chân sư DK cho chúng ta biết. Đó là thời rất xa xưa.

In Lemurian days, viewing it as a kingdom in nature, humanity expressed the solar plexus aspect,

Vào thời Lemuria, khi nhìn nhân loại như một giới trong thiên nhiên, nhân loại biểu lộ phương diện tùng thái dương,

Why? There was certainly no thinking as we think of thinking now. The mind was not very developed at all. Even in the Lemurian days, the solar plexus or desire aspect had to be developed as man was emerging from the strictly instinctual physical stage.

Tại sao? Chắc chắn lúc đó chưa có tư duy như chúng ta hiểu về tư duy ngày nay. Thể trí hầu như chưa phát triển. Ngay cả trong thời Lemuria, phương diện tùng thái dương hay dục vọng phải được phát triển khi con người đang trồi lên khỏi giai đoạn hồng trần thuần túy bản năng.

[3] whilst the animal kingdom stood for the sacral centre, and the centre at the base of the spine was symbolised by the vegetable kingdom.

[3] trong khi giới động vật tượng trưng cho trung tâm xương cùng, và trung tâm ở đáy cột sống được biểu tượng bằng giới thực vật [Page 361].

We can understand that the animal kingdom ruled by Mars would relate to the sacral center also ruled by Mars, just as the physical body, which the sacral center produces, is ruled by Mars. And the center of

Chúng ta có thể hiểu rằng giới động vật do Sao Hỏa cai quản sẽ liên hệ với trung tâm xương cùng cũng do Sao Hỏa cai quản, cũng như thể xác, do trung tâm xương cùng tạo ra, được Sao Hỏa cai quản. Và trung tâm ở

the base of the spine was symbolized by the vegetable kingdom. How do we visualize that? What can we see? What can we think about the condition of those three kingdoms in those early days? Probably the flora and the fauna was quite different.

đáy cột sống được tượng trưng bởi giới thực vật. Chúng ta hình dung điều đó như thế nào? Chúng ta có thể thấy gì? Chúng ta có thể nghĩ gì về tình trạng của ba giới ấy trong những thời kỳ đầu đó? Có lẽ hệ thực vật và hệ động vật rất khác.

If we even have mastodons walking around not long ago, we can imagine that there were lots of mammals that were very different from the mammals that we have now. I've always wondered whether the implication that Blavatsky seems to give—that some kind of man was present in the era of the dinosaurs—is correct. Am I misunderstanding that? I don't know.

Nếu thậm chí không lâu trước đây chúng ta còn có voi răng mấu đi lại, chúng ta có thể tưởng tượng rằng đã có rất nhiều loài có vú rất khác với các loài có vú hiện nay. Tôi luôn tự hỏi liệu hàm ý mà Bà Blavatsky dường như đưa ra—rằng một loại người nào đó đã hiện diện trong kỷ nguyên khủng long—có đúng không. Tôi có hiểu lầm điều đó không? Tôi không biết.

It seems that that's the implication. I'm wondering to what extent that can be true and whether the geology of the planet and the study of the various evolutionary tracks will reveal that it is truth. It is.

Dường như đó là hàm ý. Tôi tự hỏi điều đó có thể đúng đến mức nào, và liệu địa chất học của hành tinh cùng việc nghiên cứu các dòng tiến hoá khác nhau có mặc khải rằng đó là chân lý hay không. Nó là như vậy.

It's very different from what we now propose. Millions of years ago, Lemuria did exist, or at least early unindividualized man did exist. And maybe the midway point in the Lemurian period could have been like 18 million years ago, meaning maybe it went back 30 million years.

Điều đó rất khác với những gì hiện nay chúng ta đề xuất. Hàng triệu năm trước, Lemuria đã tồn tại, hoặc ít nhất con người sơ khai chưa biệt ngã hóa đã tồn tại. Và có lẽ Điểm ở giữa trong thời kỳ Lemuria có thể vào khoảng 18 triệu năm trước, nghĩa là có lẽ nó đã lùi lại đến 30 triệu năm trước.

When we start to talk about 30 million years, it may not be what we call the Jurassic period, but it's definitely a period in which some vestigial dinosaurs could have existed and very strange animals indeed. And then even before that, we had these powerful races of proto-men, pre-Lemurian. Maybe they were etheric to a certain extent.

Khi chúng ta bắt đầu nói về 30 triệu năm, có thể đó không phải là điều chúng ta gọi là kỷ Jura, nhưng chắc chắn đó là một thời kỳ trong đó có thể đã tồn tại một số loài khủng long tàn tích và những động vật thật sự rất kỳ lạ. Và thậm chí trước đó nữa, chúng ta có những chủng người tiền-Lemuria đầy sức mạnh này. Có lẽ họ phần nào thuộc dĩ thái.

I'm not sure how much density was there. But if we take it back far enough, we could enter into a period which we are calling the Jurassic or Triassic or many millions of years

Tôi không chắc mức độ đậm đặc khi đó là bao nhiêu. Nhưng nếu chúng ta truy ngược đủ xa, chúng ta có thể đi vào một thời kỳ mà chúng ta gọi là Jura hoặc Tam Điệp, hoặc

ago. I don't know if we're going back to the time of the trilobites, which is estimated to be like 400 million years ago.

nhiều triệu năm trước. Tôi không biết liệu chúng ta có đang quay về thời của bọ ba thùy hay không, vốn được ước tính khoảng 400 triệu năm trước.

Master Morya suggests that a lot of judgments about evolution and geology will have to be re-evaluated in light of that which *the Secret Doctrine* and the ageless wisdom will reveal. As usual, there will be discomfort for the people who have been holding tight to a very concrete theory.

Chân sư Morya gợi ý rằng nhiều phán đoán về tiến hoá và địa chất sẽ phải được đánh giá lại dưới ánh sáng của những gì *Giáo Lý Bí Nhiệm* và Minh Triết Ngàn Đời sẽ mặc khải. Như thường lệ, sẽ có sự khó chịu đối với những người đã bám chặt vào một lý thuyết rất cụ thể.

[4] In the middle of the Atlantean period,

[4] Vào giữa thời kỳ Atlantis,

Is that like 4.4 or 4.5, using the terminology which Phillip Lindsay uses, and I certainly would recommend whoever can to read the *Hidden History of Humanity*. And I believe he and Justin Wilkinson have created some videos which have a very good audience now on YouTube. Go in there and see what is Philip's estimation of these.

Có phải đó là khoảng 4.4 hay 4.5, dùng thuật ngữ mà Phillip Lindsay sử dụng không? Và tôi chắc chắn khuyến nghị bất cứ ai có thể hãy đọc *Lịch Sử Ẩn Tàng của Nhân Loại*. Tôi tin rằng ông và Justin Wilkinson đã tạo ra một số video hiện có lượng khán giả rất tốt trên YouTube. Hãy vào đó và xem Philip ước định những điều này như thế nào.

I consider him an excellent historian regarding humanity and the kingdoms of nature and the general planetary development. Let's avail ourselves of what is available. *In the middle of the Atlantean period,*

Tôi xem ông là một sử gia xuất sắc về nhân loại, các giới của thiên nhiên và sự phát triển hành tinh nói chung. Chúng ta hãy tận dụng những gì hiện có. *Vào giữa thời kỳ Atlantis,*

[5] when certain great changes and experiments were wrought, a shift in the entire process took place;

[5] khi một số thay đổi và thí nghiệm lớn được thực hiện, một sự chuyển dịch trong toàn bộ tiến trình đã diễn ra; như các bạn biết,

Maybe that was in 4.4 or was that 4.5? I guess the question there arises: was the great Atlantean war, which we can pretty well think of as having occurred in 4.4, 4 being such a warring ray—it was said that men were approaching the light at that time.

Có lẽ điều đó là vào 4.4 hay là 4.5? Tôi đoán câu hỏi nảy sinh ở đó là: cuộc chiến lớn Atlantis, mà chúng ta khá có thể nghĩ là đã xảy ra trong 4.4, vì 4 là một cung rất hiếu chiến—người ta nói rằng con người đang tiến gần đến ánh sáng vào thời điểm ấy.

Were they approaching the light of initiation, which seems to be a 4.5 kind of thing? When they approached the light, the dark forces that wanted to hold them back went to war, and they fought for their original previous moon chain and previous solar system prerogatives, hanging on to their prison, we might say. So *great changes and experiments were wrought. A shift in the entire process took place*

Họ có đang tiến gần đến ánh sáng của điểm đạo, điều dường như thuộc loại 4.5 không? Khi họ tiến gần đến ánh sáng, các mãnh lực hắc ám muốn giữ họ lại đã gây chiến, và họ chiến đấu cho những đặc quyền ban đầu trước kia của Dãy Mặt Trăng và hệ mặt trời trước, bám vào nhà tù của mình, chúng ta có thể nói như vậy. Vì thế *những thay đổi và thí nghiệm lớn đã được thực hiện. Một sự chuyển dịch trong toàn bộ tiến trình đã diễn ra*

[6] certain egos came in, as you know, as related in the *Secret Doctrine* and in a *Treatise on Cosmic Fire*, and a tremendous stepping forward became possible through their efforts.

[6] một số chân ngã đã nhập vào, như được kể trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* và trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và nhờ nỗ lực của họ, một bước tiến vượt bậc đã trở nên khả hữu.

This is moon chain humanity coming in at 4.3, and I think the Buddha was among them, a highly developed moon chain type who had not taken the Third Initiation on the moon chain, says the Tibetan, but in fact did take it with the Christ in Atlantean days, I suppose middle Atlantean days. I don't know if He refers to 4.3 as the middle of the Atlantean period. Well, it's certainly early middle.

Đây là nhân loại Dãy Mặt Trăng đi vào ở 4.3, và tôi nghĩ Đức Phật nằm trong số đó, một mẫu người Dãy Mặt Trăng phát triển cao, người chưa nhận lần điểm đạo thứ ba trên Dãy Mặt Trăng, Chân sư Tây Tạng nói vậy, nhưng thực ra đã nhận lần ấy cùng với Đức Christ trong thời Atlantis, tôi cho là thời giữa Atlantis. Tôi không biết Ngài có gọi 4.3 là giữa thời kỳ Atlantis hay không. Dù sao, chắc chắn đó là đầu giai đoạn giữa.

[7] The chitta or mind-stuff became more vibrant

[7] Chitta, hay chất liệu trí tuệ, trở nên rung động mạnh hơn,

I might say, because of the number three and the numerical affinity of three with chitta.

Tôi có thể nói, do con số ba và mối tương hợp số học của ba với chất trí.

[8] and now we have the period of its intensest activity in the concrete sense.

[8] và hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ hoạt động mãnh liệt nhất của nó theo nghĩa cụ thể.

And this is the development of the chitta in the very concrete Aryan age. So not only are we principally following the fifth or Aryan root race, but until further developments,

Và đây là sự phát triển của chất trí trong thời đại Arya rất cụ thể. Vì vậy, chúng ta không chỉ chủ yếu đi theo giống dân gốc thứ năm hay Arya, mà cho đến khi có những phát triển xa hơn, chúng ta tập trung vào giống

we are focused on the fifth sub-race, the Teutonic of the Aryan root race.

dân phụ thứ năm, Teuton, của giống dân gốc Arya.

So 5.5, and with 5.6 now coming into possible development with the development of the abstract mind. I think a lot of us who study the Tibetan and think in the way that He is proposing are entering, at least in our consciousness, the 5.6 stage. The Tibetan has a wonderful feature—a very intricate mind, or a mind able to detect intricacy—and sometimes He actually dares to present it to us, and hopefully we don't become too bewildered. Sometimes he says, "Look, this is just too intricate, and I'm not going to get into it right now," because He knows the kind of mess we could make of it, trying to interpret it. But He's some kind of blend to me of the Second Ray Lord and the Third Ray Lord, with some First Ray Lord on the triadal level, and that's the rays of the Earth, isn't it? He is able to get into the profundities of the teaching, the intricacies of the teaching, and the major principles of the teaching. I think He's on the third subcategory of the Second Ray Lord. It's not exactly the pure wisdom type; it's the type of detailed unity and what I would call meticulous entirety.

Vì vậy là 5.5, và với 5.6 hiện đang đi vào khả năng phát triển cùng với sự phát triển của trí trừu tượng. Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta, những người nghiên cứu Chân sư Tây Tạng và suy nghĩ theo cách Ngài đề xuất, ít nhất trong tâm thức của mình, đang bước vào giai đoạn 5.6. Chân sư Tây Tạng có một đặc điểm tuyệt vời—một thể trí rất tinh vi, hoặc một thể trí có khả năng phát hiện sự tinh vi—và đôi khi Ngài thật sự dám trình bày nó cho chúng ta, hy vọng chúng ta không trở nên quá bối rối. Đôi khi Ngài nói: "Hãy xem, điều này quá tinh vi, và hiện nay tôi sẽ không đi vào nó," vì Ngài biết chúng ta có thể tạo ra loại hỗn độn nào khi cố gắng diễn giải nó. Nhưng đối với tôi, Ngài là một loại hòa trộn giữa Đấng Chúa Tể Cung hai và Đấng Chúa Tể Cung ba, với một phần Đấng Chúa Tể Cung một trên cấp độ Tam Nguyên Tinh Thần, và đó là các cung của Trái Đất, phải không? Ngài có khả năng đi vào các chiều sâu của giáo huấn, các tinh vi của giáo huấn, và các nguyên khí chủ yếu của giáo huấn. Tôi nghĩ Ngài ở phân loại thứ ba của Đấng Chúa Tể Cung hai. Đó không hẳn là mẫu minh triết thuần túy; đó là mẫu của sự hợp nhất chi tiết và điều tôi gọi là tính toàn thể tỉ mỉ.

[9] We are told in the esoteric teaching that all three aspects of Divinity are themselves triple,

[9] Trong giáo huấn huyền bí, chúng ta được dạy rằng cả ba phương diện của thiên tính tự thân đều là tam phân,

Making the number nine, which is the cyclic number of the Third Ray Lord.

Tạo nên con số chín, là con số chu kỳ của Đấng Chúa Tể Cung ba.

[10] and hence we can divide the energy of mind as far as humanity is concerned into three aspects also. We have therefore:

[10] và do đó, xét riêng đối với nhân loại, chúng ta cũng có thể chia năng lượng của trí tuệ thành ba phương diện. Vì vậy, chúng ta có:

I wonder if we could do this with Love, and do this with Will. It seems that we could—there is the suggestion that we can do this triple division with both Love and Will, as well as Intelligence, as well as Mind.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể làm điều này với Bác ái, và làm điều này với Ý chí không. Dường như chúng ta có thể—có gợi ý rằng chúng ta có thể thực hiện sự phân chia tam phân này với cả Bác ái và Ý chí, cũng như Trí tuệ, cũng như Trí.

[11] **1. The lower concrete mind, called the chitta or mind-stuff in the *Yoga Sutras of Patanjali.***

[11] 1. Hạ trí cụ thể, được gọi là chitta hay chất liệu trí tuệ trong *Yoga Sutra của Patanjali.*

All of these areas of mind are on the cosmic physical plane; they're material, and they have their own types of atoms of diminishing complexity as we rise through the planes. Simplicity is found on the higher levels and complexity on the lower.

Tất cả những lĩnh vực trí này đều nằm trên cõi hồng trần vũ trụ; chúng có tính vật chất, và chúng có các loại nguyên tử riêng với độ phức tạp giảm dần khi chúng ta đi lên qua các cõi. Sự đơn giản được tìm thấy trên các cấp độ cao hơn, còn sự phức tạp ở các cấp độ thấp hơn.

The lower concrete mind—that's number one, an area of mind.

Hạ trí cụ thể—đó là số một, một lĩnh vực của trí.

[12] **2. The abstract mind, or that aspect of the mind which is related to the world of ideas.**

[12] 2. Trí trừu tượng, hay phương diện của trí tuệ liên hệ với thế giới của các ý tưởng.

But not producing the ideas so much as clothing them in understandable mental substance. And then

Nhưng không hẳn là sản sinh các ý tưởng, mà là khoác cho chúng chất liệu trí tuệ có thể thấu hiểu. Và rồi

[13] **3. The intuition or pure reason which is for man the highest aspect of the mentality.**

[13] 3. Trực giác hay lý trí thuần khiết, vốn đối với con người là phương diện cao nhất của trí năng.

Relating this to Mercury, I believe, I called this transcendental mind. [Now, the problem there is we, it seems, oh, the disk is full. But not really, not really. Hopefully, let's just see if they've given me if I, you always want to see whether you're really saving or not saving. And if you're not saving, then

Liên hệ điều này với Sao Thủy, tôi tin rằng tôi đã gọi nó là trí tuệ siêu việt. [Vấn đề ở đó là dường như ổ đĩa đã đầy. Nhưng thật ra không phải vậy. Chúng ta hãy xem họ có cho tôi lưu hay không; các bạn luôn muốn xem liệu mình có thật sự đang lưu hay không. Và nếu không lưu được, thì các bạn có vấn đề. Có vẻ như chúng ta đã lưu ở 2349].

you have a problem. It looks like we saved at 2349].

Even without going on to the Buddhic plane to find pure reason, we could find a triplicity of mind with the lower concrete mind, the Son of Mind, indicating the sub-plane number two and three, and the abstract mind sub-plane number one.

Ngay cả không đi lên cõi Bồ đề để tìm lý trí thuần túy, chúng ta vẫn có thể tìm thấy một bộ ba của trí với hạ trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, chỉ các cõi phụ số hai và ba, và trí trừu tượng, cõi phụ số một.

But He divides it this way, and in a way, they're all ruled by different capacities of Mercury. Mercury has great flexibility and a great range, and it can move all the way from the most concrete to the most abstract. So we have, therefore, at least in the triplicity of mind, these three.

Nhưng Ngài chia nó theo cách này, và theo một nghĩa nào đó, tất cả đều do các năng lực khác nhau của Sao Thủy cai quản. Sao Thủy có tính linh hoạt lớn và phạm vi rộng, và nó có thể di chuyển từ cái cụ thể nhất đến cái trừu tượng nhất. Vì vậy, ít nhất trong bộ ba của trí, chúng ta có ba điều này.

Now, I suppose we could get into what might be the triplicity of Love and the triplicity of Will. Sometimes I think about the different wills: the Will-to-be, the Will-to-good, the Will-to-manifest. He deals with three types of will in esoteric astrology related to three first-ray signs: Aries, Leo, and Capricorn. And He goes from the will-to-create with Aries to the will-to-fulfillment of Leo, and then the *will which conquers death*—obviously a first-ray application of the will when we deal with Capricorn. The intricacy is all I can say. It's difficult.

Tôi cho rằng chúng ta có thể đi vào điều có thể là bộ ba của Bác ái và bộ ba của Ý chí. Đôi khi tôi nghĩ về các ý chí khác nhau: Ý Chí-hiện hữu, Ý Chí-hướng Thiện, Ý Chí-biểu lộ. Ngài đề cập đến ba loại ý chí trong Chiêm Tinh Học Nội Môn liên hệ với ba dấu hiệu cung một: Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Và Ngài đi từ ý chí sáng tạo với Bạch Dương đến ý chí hoàn thành của Sư Tử, rồi đến *ý chí chinh phục cái chết*—rõ ràng là một ứng dụng cung một của ý chí khi chúng ta đề cập đến Ma Kết. Tôi chỉ có thể nói rằng điều đó thật tinh vi. Nó khó.

We get caught in the forest, in the trees; we don't see the forest. But eventually we see the forest, and we don't get lost, like a good guide. A good guide has to know the terrain, and they've been there many times, and almost instinctually take the right path under any type of circumstances, and that is what decay is.

Chúng ta bị mắc kẹt trong rừng cây, trong từng cây; chúng ta không thấy khu rừng. Nhưng cuối cùng chúng ta thấy khu rừng, và không bị lạc, như một người hướng đạo giỏi. Một người hướng đạo giỏi phải biết địa hình, và họ đã ở đó nhiều lần, gần như theo bản năng chọn đúng con đường trong bất kỳ hoàn cảnh nào; và đó là điều Chân sư DK làm.

[14] These three find their overshadowing or enveloping field of expression in the

[14] Ba phương diện này tìm thấy lĩnh vực biểu hiện được phủ bóng hay bao bọc của

third aspect of the Logos, which we call the Universal Mind, the active intelligent Deity.

chúng trong phương diện thứ ba của Thượng đế, mà chúng ta gọi là Vũ Trụ Trí, Thượng đế hoạt động thông tuệ.

For practical purposes, this is found on the cosmic mental plane, on whichever level, I don't know. But the Universal Mind, or what we can call the Universal Mind, has expressions on the cosmic astral plane and the cosmic physical plane.

Xét theo mục đích thực tiễn, điều này được tìm thấy trên cõi trí vũ trụ, ở cấp độ nào thì tôi không biết. Nhưng Vũ Trụ Trí, hay điều chúng ta có thể gọi là Vũ Trụ Trí, có các biểu hiện trên cõi cảm dục vũ trụ và cõi hồng trần vũ trụ.

It's that cosmic mental plane which contains something which we might call the mind of our Planetary Logos or the mind of our Solar Logos. There are expressions on the cosmic physical plane and even on the cosmic astral plane. But the real source of the mentality of those great beings is on the mental plane.

Chính cõi trí vũ trụ ấy chứa đựng một điều mà chúng ta có thể gọi là trí của Hành Tinh Thượng đế hoặc trí của Thái dương Thượng đế. Có các biểu hiện trên cõi hồng trần vũ trụ và thậm chí trên cõi cảm dục vũ trụ. Nhưng nguồn thật sự của trí tuệ nơi các Đấng vĩ đại ấy nằm trên cõi trí.

[15] The lines of force from these three lower aspects lead back (if one may use so inadequate an expression) on to the third plane,

[15] Các đường mãnh lực từ ba phương diện thấp này dẫn trở về — nếu có thể dùng một cách diễn đạt bất toàn như thế — đến cõi thứ ba,

The third plane would be the Atmic plane, and it is an aspect of Universal Mind as expressed on the cosmic physical plane.

Cõi thứ ba sẽ là cõi Atma, và nó là một phương diện của Vũ Trụ Trí như được biểu lộ trên cõi hồng trần vũ trụ.

[16] as the astral lines of force lead back to the second or monadic plane,

[16] cũng như các đường mãnh lực cảm dục dẫn trở về cõi thứ hai hay cõi chân thần,

Here we have a reversal. It's not so much a correspondence that you can stack one on the other; it's a reflection. So, tying the six and two of the astral to the two and six of the Monadic plane,

Ở đây chúng ta có một sự đảo ngược. Nó không hẳn là một tương ứng mà các bạn có thể chồng cái này lên cái kia; nó là một phản chiếu. Vì vậy, gắn sáu và hai của cõi cảm dục với hai và sáu của cõi chân thần,

[17] though as far as man's consciousness is concerned they only lead back to the buddhic or intuitional plane.

[17] mặc dù xét theo tâm thức con người, chúng chỉ dẫn trở về cõi Bồ đề hay cõi trực giác.

Yet the Monadic plane is along the same line as the Buddhic plane and the cosmic astral

Tuy nhiên cõi chân thần nằm trên cùng một đường với cõi Bồ đề và cõi cảm dục vũ trụ.

plane. We just have to understand these lines of progression, and everything is connected. There really are no breaks, no real breaks. Even under the antahkarana, the life thread is existing, there's an apparent break in consciousness because development hasn't gone far enough, but the Solar Angel came in, and with its projection, filled that gap. Of course, we have to refill it on our own and cannot forever rely upon having a causal body or an Egoic Lotus, as they say.

Chúng ta chỉ phải thấu hiểu các đường tiến triển này, và mọi sự đều liên kết. Thật sự không có đứt đoạn nào, không có đứt đoạn thật sự. Ngay cả dưới antahkarana, sinh mệnh tuyến vẫn đang hiện hữu; có một đứt đoạn biểu kiến trong tâm thức vì sự phát triển chưa đi đủ xa, nhưng Thái dương Thiên Thần đã đi vào, và bằng sự phóng chiếu của mình, lấp đầy khoảng cách đó. Dĩ nhiên, chúng ta phải tự mình lấp đầy nó lần nữa và không thể mãi dựa vào việc có thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã, như người ta nói.

[18] It is interesting to note that just as the Monad, impelled by desire,

[18] Điều thú vị cần lưu ý là cũng như chân thần, bị thúc đẩy bởi dục vọng,

I want to say of a much higher kind than ordinary desire—

Tôi muốn nói là bởi một loại dục vọng cao hơn rất nhiều so với dục vọng thông thường —

[19] produces that form of life which we call the personality,

[19] tạo ra hình thái sự sống mà chúng ta gọi là phàm ngã,

Note this: the Solar Angel is not the only producer of personality. It's a combination of efforts.

Hãy lưu ý điều này: Thái dương Thiên Thần không phải là tác nhân duy nhất tạo ra phàm ngã. Đó là một sự kết hợp các nỗ lực.

[20] so the mind aspect, as part of the purpose working out through the Universal Mind, in its form produces that manifestation which we call a Manasaputra, the great Son of Mind on the mental plane.

[20] thì phương diện trí tuệ, như một phần của mục đích đang vận hành thông qua Vũ Trụ Trí, trong hình tướng của nó tạo ra biểu hiện mà chúng ta gọi là một Manasaputra, Con Vĩ Đại của Trí Tuệ trên cõi trí.

This means the Solar Angel, and I still insist on this until proven incorrectly, its projection called the Angel of the Presence, Angel of the Presence.

Điều này có nghĩa là Thái dương Thiên Thần, và tôi vẫn khẳng định điều này cho đến khi được chứng minh là sai, cùng sự phóng chiếu của nó được gọi là Thiên Thần của Hiện Diện, Thiên Thần của Hiện Diện.

We're looking at desire, having produced the personality—the desire of the Monad—and

Chúng ta đang nhìn vào dục vọng đã tạo ra phàm ngã—dục vọng của chân thần—và

the mind aspect as part of the purpose working out through the Universal Mind much higher, maybe the lowest aspect of Universal Mind from an exalted point of view is the Atmic plane. And the mind aspect in its form produces that manifestation which we call the Manasaputra. The Solar Angel is a blend of the second and fifth rays. It carries the Love-Wisdom aspect, a Heart of Fiery Love, but it's also working on the fifth plane, but it's working from the plane and its projection into the mental plane is what I call the Angel of the Presence until proven incorrect. All you can do is offer speculations and then stay alert, stay attentive, and see if those speculations bear out either factually or according to the Law of Correspondence.

phương diện trí như một phần của thiên ý đang được thực hiện qua Vũ Trụ Trí ở mức cao hơn nhiều; có lẽ phương diện thấp nhất của Vũ Trụ Trí, xét từ một quan điểm cao cả, là cõi Atma. Và phương diện trí, trong hình tướng của nó, tạo ra biểu hiện mà chúng ta gọi là Con của Trí Tuệ. Thái dương Thiên Thần là sự hòa trộn của cung hai và cung năm. Nó mang phương diện Bác Ái – Minh Triết, một Trái Tim của Tình Thương Rực Lửa, nhưng nó cũng đang hoạt động trên cõi thứ năm; nó hoạt động từ cõi ấy, và sự phóng chiếu của nó vào cõi trí là điều tôi gọi là Thiên Thần của Hiện Diện cho đến khi được chứng minh là sai. Tất cả những gì các bạn có thể làm là đưa ra các suy đoán, rồi giữ tỉnh thức, giữ chú tâm, và xem liệu các suy đoán ấy có được xác nhận theo sự kiện hay theo định luật tương ứng hay không.

[21] Hence it is the mind principle in humanity which brings into manifestation the egoic body, the causal vehicle, the karana sarira, the twelve-petalled lotus.

[21] Do đó, chính nguyên khí trí tuệ trong nhân loại mang vào [Page 362] biểu hiện thể chân ngã, vận cụ nguyên nhân, karana sarira, hoa sen mười hai cánh.

Notice here he calls it the 12-petal lotus and elsewhere he calls it the 9-petal lotus. It's just a question of whether those inner petals are unfolded or not, the synthesis petals, right? That's interesting. The mind principle as it is stimulated—we might say maybe this is true—possibly, the mental unit in its development at a certain point of development attracts the possibility of linking up with a Solar Angel.

Hãy lưu ý ở đây Ngài gọi nó là hoa sen 12 cánh, còn nơi khác Ngài gọi nó là hoa sen 9 cánh. Chỉ là vấn đề những cánh hoa bên trong ấy có khai mở hay chưa, tức các cánh hoa tổng hợp, phải không? Điều đó thú vị. Khi nguyên khí trí được kích thích—có lẽ chúng ta có thể nói điều này có thể đúng—có thể đơn vị hạ trí trong sự phát triển của nó, ở một điểm phát triển nào đó, thu hút khả năng liên kết với một Thái dương Thiên Thần.

We did have Egoic lotuses without Solar Angels on the Moon Chain and in the previous solar system. The Solar Angel is like a bridge over troubled waters, as they say, or a bridge over a gap, over a chasm. The chasm existed and there was no way to bridge that chasm except over a very, very long period of

Chúng ta đã có các Hoa Sen Chân Ngã không có Thái dương Thiên Thần trên Dãy Mặt Trăng và trong hệ mặt trời trước. Thái dương Thiên Thần giống như cây cầu bắc qua dòng nước dữ, như người ta nói, hoặc một cây cầu bắc qua khoảng trống, qua vực thẳm. Vực thẳm đã tồn tại và không có cách

time, which due to the Moon Chain failure would have delayed the time-space schedule of the Planetary Logos.

nào bắc qua vực thẳm ấy ngoại trừ trong một thời kỳ rất, rất dài, điều mà do thất bại của Dãy Mặt Trăng sẽ làm chậm lịch trình thời gian-không gian của Hành Tinh Thượng đế.

We all have to kind of look after each other, and where someone is lagging, you help them ahead, and we've been helped on. Our Earth should be at the same level of development as Venus, but it wasn't because some poor choices apparently cosmically considered were made by our Planetary Logos. It's still possible under the must be a Universal Law of Freedom to choose incorrectly even as a great being.

Tất cả chúng ta phần nào phải chăm lo cho nhau, và nơi nào có người tụt lại, các bạn giúp họ tiến lên, và chúng ta đã được giúp tiến lên. Trái Đất của chúng ta lẽ ra phải ở cùng cấp độ phát triển với Sao Kim, nhưng đã không như vậy vì dường như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, xét theo vũ trụ, đã đưa ra một vài lựa chọn không tốt. Ngay cả với một Đấng vĩ đại, dưới điều hẳn phải là một Định luật Tự do vũ trụ, vẫn có khả năng chọn sai.

There's not absolutely infinite omniscience. There's an unveiling, and as long as there's a self-veiling, we cannot see our choices, and even the great beings are self-veiled compared to the Universal Logos, which is infinitely veiled compared to the absolute deity and the absoluteness which is the ultimate state in my view. It's the mind which seems to call the Egoic body or the causal vehicle into manifestation.

Không có sự toàn tri tuyệt đối vô hạn. Có một sự hé lộ, và chừng nào còn có một sự tự che phủ, chúng ta không thể thấy các lựa chọn của mình; và ngay cả các Đấng vĩ đại cũng tự che phủ khi so với Thượng đế Vũ Trụ, Đấng lại bị che phủ vô hạn khi so với Thượng đế tuyệt đối và tính tuyệt đối, là trạng thái tối hậu theo quan điểm của tôi. Chính thể trí dường như kêu gọi thể chân ngã hay hiện thể nguyên nhân đi vào biểu hiện.

We might call it the rising of the mental unit. It happens along. I did some research on the mental unit and it really is developing even somehow in the animal stage and over a long period of time. It's not like something that just suddenly appears. It's developmental.

Chúng ta có thể gọi đó là sự vươn lên của đơn vị hạ trí. Nó diễn ra theo tiến trình. Tôi đã nghiên cứu một chút về đơn vị hạ trí, và thật sự bằng cách nào đó nó phát triển ngay cả trong giai đoạn động vật và qua một thời kỳ dài. Nó không giống như một điều đột nhiên xuất hiện. Nó có tính phát triển.

[22] **We are of course talking entirely in terms of the form aspect here.**

[22] Dĩ nhiên ở đây chúng ta hoàn toàn đang nói theo các thuật ngữ của phương diện hình tướng.

Lower mind calls in developments on the plane of higher mind, and

Hạ trí kêu gọi những phát triển trên cõi của thượng trí, và

[23] The reason for this lies back on the cosmic planes, whereon the planetary Logos has His life.

[23] Lý do của điều này nằm trên các cõi vũ trụ, nơi Hành Tinh Thượng đế có sự sống của Ngài.

We could call it Egoic Body or Egoic Lotus; it doesn't make any difference. His Egoic Body is found on the third subplane of the cosmic mental plane.

Chúng ta có thể gọi nó là Thể Chân Ngã hay Hoa Sen Chân Ngã; điều đó không khác gì. Thể Chân Ngã của Ngài được tìm thấy trên cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ.

[24] From the cosmic astral plane comes the impulse which produces form existence

[24] Từ cõi cảm dục vũ trụ phát sinh xung lực tạo ra sự tồn tại trong hình tướng

Just as you think about the form of a human being, the impulse comes from the astral plane,

Cũng như khi các bạn nghĩ về hình tướng của một con người, xung lực đến từ cõi cảm dục,

[25] and concrete expression—for all form-taking is the result of desire.

[25] và biểu hiện cụ thể—vì mọi sự mang lấy hình tướng đều là kết quả của dục vọng.

This is the big statement: there would be no form if not for the desire's impulse from the astral plane.

Đây là phát biểu lớn: sẽ không có hình tướng nếu không có xung lực của dục vọng từ cõi cảm dục.

He tells us also that some ancient fears and desires lurk in the sacral center, and that center, of course, is the one responsible in part for producing the dense physical vehicle. But there has to be an impulse of desire to get the sacral center going to do its more tangible work.

Ngài cũng cho chúng ta biết rằng một số nỗi sợ và dục vọng cổ xưa ẩn náu trong trung tâm xương cùng, và trung tâm ấy, dĩ nhiên, là trung tâm một phần chịu trách nhiệm tạo ra hiện thể hồng trần đậm đặc. Nhưng phải có một xung lực dục vọng để khiến trung tâm xương cùng bắt đầu thực hiện công việc hữu hình hơn của nó.

[26] From the cosmic mental plane comes the will-to-be in time and space, which produces the seven groups of egoic lives and the third outpouring.

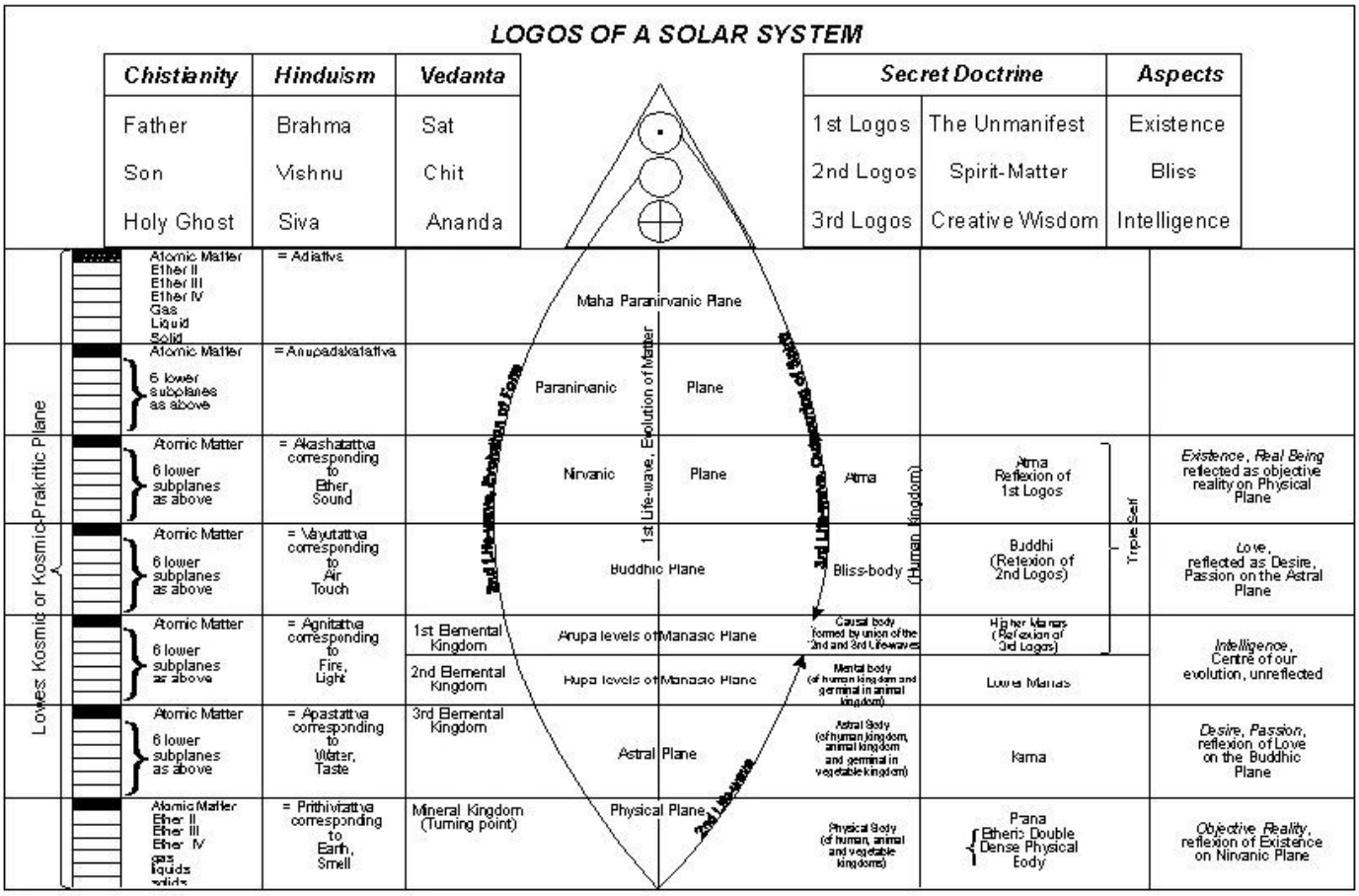
[26] Từ cõi trí vũ trụ phát sinh ý chí-hiện-tồn trong thời gian và không gian, vốn tạo ra bảy nhóm sự sống chân ngã và lần tuôn đổ thứ ba.

Which relates to the Monad. This gets into some pretty heavy Theosophy here, but we have a chart which shows us the different outpourings.

Điều này liên quan đến chân thần. Ở đây chúng ta đi vào một phần Thông Thiên Học khá nặng, nhưng chúng ta có một biểu đồ cho thấy các lần tuôn đổ khác nhau.

94 A TREATISE ON COSMIC FIRE

CHART II



From "The Theosophist" for January, 1900.

The first outpouring prepares matter, the second outpouring prepares form, and the third outpouring joins the rising consciousness through refined forms and brings it home, we might say. This is the symbol of the third and final outpouring.

Lần tuôn đổ thứ nhất chuẩn bị vật chất, lần tuôn đổ thứ hai chuẩn bị hình tướng, và lần tuôn đổ thứ ba kết hợp tâm thức đang vươn lên qua các hình tướng đã tinh luyện và đưa nó trở về nhà, chúng ta có thể nói như vậy. Đây là biểu tượng của lần tuôn đổ thứ ba và cuối cùng.

The first outpouring relates to the third aspect, the second to the second aspect, and the third outpouring relates to the second aspect. It is the influence of the Monad upon

Lần tuôn đổ thứ nhất liên quan đến phương diện thứ ba, lần thứ hai liên quan đến phương diện thứ hai, và lần tuôn đổ thứ ba liên quan đến phương diện thứ hai. Đó là ảnh hưởng của chân thần lên các hình tướng

the rising evolving forms. We'll study these things carefully.

đang tiến hoá vươn lên. Chúng ta sẽ nghiên cứu những điều này cẩn thận.

I can't vouch for every single thing in these charts. Some of them were put together by the students and okayed by DK.

Tôi không thể bảo đảm từng điều một trong các biểu đồ này. Một số do các đạo sinh tập hợp và được Chân sư DK chấp thuận.

From the cosmic mental plane comes the will-to-be in time and space, and that might be a little different from the will-to-be. The will-to-be might be a much higher thing, but the *will-to-be in time and space*—on what planes do time and space exist? Well, from a certain point of view, they exist on the cosmic physical plane only, but from another point of view, given the rhythmic nature of the great breath, they exist at the very heights of cosmos. It's a difficult thing to solve the relationship between time and duration, and to solve the relationship between the Law of Periodicity and the Law of Immutability.

Từ cõi trí vũ trụ phát xuất Ý Chí-hiện-hữu trong thời gian và không gian, và điều đó có thể hơi khác với Ý Chí-hiện hữu. Ý Chí-hiện hữu có thể là một điều cao hơn nhiều, nhưng *Ý Chí-hiện-hữu trong thời gian và không gian* —thời gian và không gian tồn tại trên những cõi nào? Theo một quan điểm nào đó, chúng chỉ tồn tại trên cõi hồng trần vũ trụ; nhưng theo một quan điểm khác, xét đến bản chất nhịp điệu của hơi thở vĩ đại, chúng tồn tại ở những đỉnh cao nhất của vũ trụ. Thật khó giải quyết mối quan hệ giữa thời gian và trường kỳ, cũng như giải quyết mối quan hệ giữa Định luật Chu Kỳ và Định luật Bất Biến.

Obviously, periodicity is a huge mutation, a regular cyclic mutation, and yet we're dealing with a boundless immutable principle. Right away at the very top of our considerations and beyond anything we can conceive with great accuracy lie these apparent paradoxes. I have to say apparent because you never know—maybe to a higher type of mind the paradox is resolved.

Rõ ràng, tính chu kỳ là một sự biến đổi khổng lồ, một sự biến đổi theo chu kỳ đều đặn; tuy nhiên chúng ta lại đang đề cập đến một nguyên khí vô biên, bất biến. Ngay ở đỉnh cao nhất của các suy xét của chúng ta, và vượt ngoài bất cứ điều gì chúng ta có thể quan niệm với độ chính xác lớn, đã có những nghịch lý biểu kiến này. Tôi phải nói là biểu kiến, vì các bạn không bao giờ biết được—có lẽ đối với một loại thể trí cao hơn, nghịch lý đã được giải quyết.

[27] **It will be seen then inferentially, how the right use of energy by the initiate puts him en rapport not only with the higher planes of the solar system but also with those cosmic planes whereon our Logos has His Personality aspect,**

[27] Khi đó, theo suy luận, sẽ thấy được rằng việc sử dụng đúng năng lượng bởi điểm đạo đồ đặt y vào sự chỉnh hợp không những với các cõi cao của hệ mặt trời mà còn với những cõi vũ trụ nơi Thượng đế của chúng ta có phương diện Phàm ngã của Ngài,

Đây là Đấng Agni—18 cõi phụ vũ trụ thấp,

This is the being Agni—the lower 18 cosmic subplanes,

[28] using these words in symbolic fashion.

The real Agni is the lower 18 subplanes in relation to the Solar Logos: his personality, his cosmic concrete mental body, his cosmic astral body, his cosmic physical body—our cosmic physical plane.

We have some kind of analogy here as well with the Planetary Logos, because the Planetary Logos has a causal body which is on plane number 19 if we count from the bottom. And so below the position of that causal body lie 18 cosmic subplanes. The cosmic subplanes on the cosmic physical plane we normally call our normal planes. But Atmic, Buddhic, Manasic—all that Atma plane, Atmic plane, Buddhic plane, Manasic plane—they're all subplanes considered cosmically.

[29] The right use of physical energy by the initiate gives him the 'freedom' of the cosmic physical plane.

We can infer that *the right use of energy,* sort of climbing the emanative ladder, puts him on rapport not *only with the higher planes of the solar system*—monadic Logos and so forth—but even into the cosmic planes. The Christ must have done this, and the Buddha must have done this, because they had the cosmic touch and somehow received rapport with cosmic planes.

[28] khi dùng những từ này theo ý nghĩa biểu tượng.

Agni thật sự là 18 cõi phụ thấp trong tương quan với Thái dương Thượng đế: phàm ngã của Ngài, thể trí cụ thể vũ trụ của Ngài, thể cảm dục vũ trụ của Ngài, thể hồng trần vũ trụ của Ngài—cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta.

Ở đây chúng ta cũng có một loại tương đồng với Hành Tinh Thượng đế, vì Hành Tinh Thượng đế có một thể nguyên nhân nằm trên cõi số 19 nếu chúng ta đếm từ dưới lên. Vì vậy, bên dưới vị trí của thể nguyên nhân ấy là 18 cõi phụ vũ trụ. Các cõi phụ vũ trụ trên cõi hồng trần vũ trụ thường được chúng ta gọi là các cõi bình thường của mình. Nhưng Atma, Bồ đề, Manas—tất cả cõi Atma ấy, cõi Atma, cõi Bồ đề, cõi Manas—đều là các cõi phụ khi xét theo vũ trụ.

[29] Việc sử dụng đúng năng lượng thể xác bởi điểm đạo đồ mang lại cho y "sự tự do" của cõi hồng trần vũ trụ.

Chúng ta có thể suy ra rằng *việc sử dụng đúng năng lượng,* như thể leo lên chiếc thang xuất lộ, đặt y vào mối giao cảm không *chỉ với các cõi cao hơn của hệ mặt trời*—chân thần, Thượng đế và vân vân—mà còn đi vào các cõi vũ trụ. Đức Christ hẳn đã làm điều này, và Đức Phật hẳn đã làm điều này, vì các Ngài có sự tiếp xúc vũ trụ và bằng cách nào đó đạt được mối giao cảm với các cõi vũ trụ.

Christ and Buddha did this and were on rapport with the cosmic astral plane and cosmic mental plane.

Đức Christ và Đức Phật đã làm điều này và ở trong mối giao cảm với cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ.

The right use of physical energy by the initiate gives him the freedom of the cosmic mental plane. The personality aspect of man is directly related to his dense physical body. The astral aspect of man is related to the soul aspect of man, which is related to his astral body. The monadic aspect of man is related to his mental body.

Việc sử dụng đúng năng lượng hồng trần bởi điểm đạo đồ đem lại cho y sự tự do của cõi trí vũ trụ. Phương diện phàm ngã của con người liên hệ trực tiếp với thể xác đậm đặc của y. Phương diện cảm dục của con người liên hệ với phương diện linh hồn của con người, vốn liên hệ với thể cảm dục của y. Phương diện chân thần của con người liên hệ với thể trí của y.

We're learning what we're learning how to do here in the following: we are learning how to ascend from low and really quite high.

Chúng ta đang học điều mình đang học cách thực hiện ở đây trong phần sau: chúng ta đang học cách thăng lên từ thấp và thật sự đến rất cao.

The right use of physical energy, especially etheric, *by the initiate gives him the freedom of the cosmic physical plane.* This is the factor of liberative Kundalini.

Việc sử dụng đúng năng lượng hồng trần, đặc biệt là dĩ thái, *bởi điểm đạo đồ đem lại cho y sự tự do của cõi hồng trần vũ trụ.* Đây là yếu tố của Kundalini giải thoát.

[30] **The right use of astral energy gives him power on the cosmic astral,**

[30] Việc sử dụng đúng năng lượng cảm dục mang lại cho y quyền năng trên cõi cảm dục vũ trụ,

And he's just really retracing his emanative descent with an emanative ascent.

Và y thật sự chỉ đang lần ngược sự giáng hạ xuất lộ của mình bằng một sự thăng lên xuất lộ.

[31] **and the correct use of mental energy**

[31] và việc sử dụng đúng năng lượng trí tuệ

Which the Buddha was superb at doing—

Điều mà Đức Phật đã thực hiện một cách tuyệt hảo—

[32] **gives him entrance on to the cosmic mental.**

[32] cho y sự bước vào cõi trí vũ trụ.

All of these correspondences, of course, DK tells us we can wear people out with correspondences. Once the correspondence-making faculty of the disciple is liberated, he can become really tiresome and a real bore. We've got to be careful about inflicting correspondences upon people for whom they are not so interesting or maybe for people who are not ready for it.

Tất cả những tương ứng này, dĩ nhiên, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng chúng ta có thể làm người khác kiệt sức bằng các tương ứng. Một khi năng lực tạo lập tương ứng của đệ tử được giải phóng, y có thể trở nên thật sự mệt mỏi và rất nhàm chán đối với người khác. Chúng ta phải cẩn thận khi áp đặt các tương ứng lên những người không thấy chúng thú vị, hoặc có lẽ lên những người chưa sẵn sàng cho chúng.

[33] **Inferentially then, the three higher centres in man when functioning perfectly**

[33] Do đó, theo suy luận, ba trung tâm cao hơn trong con người, khi vận hành một cách hoàn hảo,

as expressions of the three higher monadic types—head, heart, and throat—

như những biểu hiện của ba loại chân thần cao hơn—đầu, tim và cổ họng—

[34] **play their part in this work of carrying energies from these exalted spheres into the field of activity of the initiate and of being doorways into realms hitherto closed to him.**

[34] sẽ đảm nhiệm phần việc của chúng trong công tác mang các năng lượng từ những cảnh giới siêu việt này vào lĩnh vực hoạt động của điểm đạo đồ và trở thành những cánh cửa dẫn vào các cõi giới trước đây vẫn còn khép kín đối với y.

Great is the receptive power of the higher three centers in relation to higher cosmic and systemic sources.

Quyền năng tiếp nhận của ba trung tâm cao hơn thật lớn lao trong tương quan với các nguồn vũ trụ và hệ thống cao hơn.

We're talking about ascending the ladder, descending the ladder, coming and going. We're talking about a great life stream that allows you to descend and rise again through the stream of being. But in emanation, there is not really a hiatus anywhere. There may seem to be to the benighted consciousness, and some bridging in consciousness has to be done, but bridging in life is there.

Chúng ta đang nói về việc đi lên chiếc thang, đi xuống chiếc thang, đến và đi. Chúng ta đang nói về một dòng sự sống lớn lao cho phép các bạn đi xuống và lại vươn lên qua dòng chảy của bản thể. Nhưng trong sự xuất lộ, thật ra không có một khoảng gián đoạn nào cả. Đối với tâm thức còn u tối thì có thể dường như có, và cần phải có một sự bắt cầu nào đó trong tâm thức, nhưng sự bắt cầu trong sự sống thì vốn đã hiện hữu.

While bridging in life is present along the emanative stream, there may be necessities

Trong khi sự bắt cầu trong sự sống hiện diện dọc theo dòng xuất lộ, có thể vẫn cần phải

to bridge in consciousness. That's what we do when we build the antahkarana.

bắt cầu trong tâm thức. Đó là điều chúng ta làm khi xây dựng antahkarana.

[35] Each centre or chakra is composed of three concentric interblending whorls or wheels which in the spiritual man upon the probationary path move slowly in one direction, but gradually quicken their activity as he nears the portal of the Path of Initiation.

[35] Mỗi trung tâm hay luân xa được cấu tạo bởi ba vòng xoáy hay bánh xe đồng tâm hòa nhập lẫn nhau; trong con người tinh thần trên Con Đường Dự Bị, chúng chuyển động chậm theo một hướng, nhưng dần dần gia tăng hoạt động khi y tiến gần đến cánh cổng của Con Đường Điểm Đạo.

But only in one direction. With Initiation, the wheel begins to turn on itself, but not yet perhaps in all directions.

Nhưng chỉ theo một hướng. Với điểm đạo, bánh xe bắt đầu tự quay trên chính nó, nhưng có lẽ chưa phải theo mọi hướng.

[36] On initiation, the centre of the chakra

[36] Khi điểm đạo, trung tâm của luân xa

a diamond, a jewel

một viên kim cương, một viên ngọc

[37] (a point of latent fire) is touched,

[37] (một điểm lửa tiềm ẩn) được chạm đến,

This is touched by the Initiator,

Điểm này được Đấng Điểm đạo chạm đến,

[38] and the rotation becomes intensified, and the activity, fourth dimensional.

[38] và sự quay trở nên mãnh liệt hơn, còn hoạt động thì mang tính chiều thứ tư.

Whatever that is going to mean for itself. This is usually described as the wheel turning on itself.

Dù điều đó tự nó sẽ có nghĩa là gì. Điều này thường được mô tả như bánh xe tự quay trên chính nó.

[39] It is difficult to express these ideas in words that can be comprehended by the uninitiated,

[39] Thật khó diễn đạt những ý tưởng này bằng ngôn từ mà người chưa được điểm đạo có thể thấu hiểu,

In other words, we have to see,

Nói cách khác, chúng ta phải thấy,

[40] but the effect could be described as a changing from a measured turn to one of a scintillating radiation, a 'wheel turning upon itself', as the ancient Scriptures express it.

[40] nhưng hiệu quả ấy có thể được mô tả như một sự chuyển đổi từ một vòng quay có nhịp độ sang một trạng thái phát xạ lấp lánh, một "bánh xe [Page 363] quay trên chính nó", như Thánh Kinh cổ xưa đã diễn tả.

I read this long time ago and those words are implanted in my mind. I'm always shocked to see DK saying the same thing I said a few sentences later, but then who said it first, right? I learned from him. *It is difficult to express the ideas in words,* but it might be described more as a measured turn and a measurable turn, I suppose, to one of scintillating radiation, a *wheel turning upon itself as the ancient scriptures express it.* Maybe we have the Ouroboros there, the snake swallowing its own tail.

Tôi đã đọc điều này từ lâu, và những lời ấy đã in sâu trong trí tôi. Tôi luôn ngạc nhiên khi thấy Chân sư DK nói đúng điều tôi đã nói chỉ vài câu sau đó; nhưng rốt cuộc ai đã nói trước? Tôi đã học từ Ngài. *Thật khó diễn tả những ý tưởng này bằng lời,* nhưng có lẽ có thể mô tả nó như một vòng quay có nhịp đo lường và có thể đo lường, chuyển sang một sự bức xạ lấp lánh, một *bánh xe tự quay trên chính nó, như các Thánh thư cổ diễn đạt.* Có lẽ ở đó chúng ta có biểu tượng con rắn tự nuốt đuôi mình.

[41] Hence, when by purification, conformity to rule, and an aspiration that brooks no hindrance and that ceases not for pain, the aspirant has caused his centres to pulsate and to rotate, then—and only then—can the Master lead him into the Presence of the Hierophant.

[41] Vì vậy, khi bằng sự thanh luyện, sự tuân thủ quy luật, và một khát vọng không chấp nhận bất kỳ trở ngại nào cũng như không ngừng nghỉ trước đau khổ, người chí nguyện đã khiến các trung tâm của mình rung động và xoay chuyển, thì—và chỉ khi ấy—Chân sư mới có thể dẫn y vào Sự Hiện Diện của Đấng Điểm Đạo.

And are we talking about the great Hierophant here? It sounds like quite an advanced stage of development.

Ở đây chúng ta đang nói về Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo vĩ đại chăng? Điều này nghe như một giai đoạn phát triển khá cao.

Or are we talking also about the Christ and are these developments present even before the first initiation? Notice what we have to do: purification, conformity to rule, and an aspiration which brooks no hindrance. Do we have that? And that **ceases not for pain**.

Hay chúng ta cũng đang nói về Đức Christ, và những phát triển này có hiện diện ngay cả trước lần điểm đạo thứ nhất không? Hãy lưu ý điều chúng ta phải làm: thanh luyện, tuân hợp quy luật, và một khát vọng không chấp nhận bất cứ trở ngại nào. Chúng ta có được điều đó không? Và khát vọng ấy **không ngừng lại vì đau đớn**.

The aspirant has caused his centers to pulsate. That's the first ray thing, and then to rotate. *Then and only then can the master lead him into the presence of the Hierophant.*

Người chí nguyện đã khiến các trung tâm của mình rung nhịp. Đó là điều thuộc cung một, rồi khiến chúng xoay chuyển. *Khi ấy và chỉ khi ấy, Chân sư mới có thể dẫn y vào sự hiện diện của Đấng Chủ Lễ Điểm Đạo.*

[42] **The Initiator then, with full knowledge of the disciple's ray and of his sub-ray, both egoic and personal, and recognising any karma that still may cling, touches the centre or centres which are in line for vivification, and the hidden fire will then rush up and become focalised.**

[42] Khi đó, Đấng Điểm Đạo, với sự hiểu biết trọn vẹn về cung và cung phụ của đệ tử, cả chân ngã lẫn cá nhân, đồng thời nhận biết bất kỳ nghiệp quả nào vẫn còn bám theo, sẽ chạm vào trung tâm hay các trung tâm đang đến lượt được tiếp sinh lực, và ngọn lửa ẩn giấu khi ấy sẽ bùng lên và trở nên hội tụ.

This looks like control of the Kundalini in the initiation process. Very deep science if you're really playing with fire, and no mistakes can be allowed on the part of the initiator, whether it be the Christ or the Lord of the World or other initiators that D.K. mentions in Initiation, Human and Solar.

Điều này có vẻ như sự kiểm soát hỏa xà trong tiến trình điểm đạo. Đây là một khoa học rất sâu xa, nếu các bạn thật sự đang đùa với lửa; và Đấng Điểm đạo không được phép có bất cứ sai lầm nào, dù đó là Đức Christ, Đức Chúa Tể Thế Giới, hay những Đấng Điểm đạo khác mà Chân sư DK đề cập trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương.

[43] **Remember always that in the vivification of a centre there is always a corresponding vitalisation of the analogous head centre, till eventually the seven centres in the body and the seven centres in the head rotate in unison.**

[43] Hãy luôn nhớ rằng trong sự tiếp sinh lực cho một trung tâm luôn có một sự tiếp sinh lực tương ứng cho trung tâm đầu tương tự, cho đến cuối cùng bảy trung tâm trong cơ thể và bảy trung tâm trong đầu xoay chuyển đồng bộ.

This is a very fascinating piece of information that we might just not know unless we encountered it and pressed it upon us.

Đây là một thông tin rất hấp dẫn mà chúng ta có thể đã không biết nếu chưa từng gặp nó và để nó gây ấn tượng sâu nơi mình.

The vivification of a center involves a corresponding vitalization of the analogous head center, ruled by Vulcan really, with his very bright and fiery behavior. We sound like we're almost dealing with the seven head centers—third initiation.

Việc tiếp sinh lực cho một trung tâm bao hàm sự tiếp sinh lực tương ứng cho trung tâm tương đồng ở đầu, thật ra do Vulcan cai quản, với cách biểu hiện rất sáng chói và rực lửa của Ngài. Nghe như chúng ta gần như đang đề cập đến bảy trung tâm ở đầu—lần điểm đạo thứ ba.

If we went to *A Treatise on Cosmic Fire* at page 170, roughly, we see Spiritual Man at the third initiation: the heart, throat, and seven head centers. That's what we're talking about here.

Nếu chúng ta đi đến *Luận về Lửa Vũ Trụ*, khoảng trang 170, chúng ta thấy Con Người Tinh Thần ở lần điểm đạo thứ ba: tim, cổ họng và bảy trung tâm ở đầu. Đó là điều chúng ta đang nói đến ở đây.

This process would be at least initially completed at the third initiation. The seven head centers then continue to play their role. They are ruled by Vulcan, just the way Vulcan, as a representative of the Great Bear, rules the seven head centers in the man.

Tiến trình này ít nhất sẽ được hoàn tất bước đầu ở lần điểm đạo thứ ba. Khi ấy bảy trung tâm ở đầu tiếp tục đóng vai trò của chúng. Chúng do Vulcan cai quản, giống như cách Vulcan, với tư cách là đại diện của chòm Đại Hùng Tinh, cai quản bảy trung tâm ở đầu trong con người.

The Great Bear, as the higher correspondence of Vulcan, rules the seven head centers in the One About Whom Naught May Be Said.

Chòm Đại Hùng Tinh, với tư cách là tương ứng cao hơn của Vulcan, cai quản bảy trung tâm ở đầu trong Đấng Bất Khả Tư Nghị.

[44] **Remember also that just as the four minor rays pass into the three major rays, so the four minor centres carry on the correspondence and pass into pralaya, finding their focal point in the throat centre.**

[44] Hãy cũng nhớ rằng cũng như bốn cung phụ hòa nhập vào ba cung chính, thì bốn trung tâm phụ cũng thực hiện sự tương ứng đó và đi vào giai kỳ qui nguyên, tìm thấy tiêu điểm của chúng trong trung tâm cổ họng. Như vậy, bạn sẽ có ba trung tâm—đầu, tim và cổ họng—mang lửa bên trong, đồng thời ba trung tâm đầu chính cũng rung động trong sự hợp nhất.

So what are the minor? We know the base of the spine, solar plexus, and the heart center. Is the spleen considered, and then is the heart center less than or greater than the throat center? Much about it seems to be greater than, but it has 12 petals only, and

Vậy những trung tâm phụ là gì? Chúng ta biết có đáy cột sống, tùng thái dương và trung tâm tim. Luân xa lá lách có được kể đến không, và rồi trung tâm tim thấp hơn hay cao hơn trung tâm cổ họng? Nhiều điều về nó dường như cao hơn, nhưng nó chỉ có

the throat center has 16. Thus you have the three centers—head, heart, and throat. The heart is there, so maybe the spleen is included, or maybe the astral center may be included, carrying the inner fire, with the three major head centers vibrating in unison also.

12 cánh hoa, còn trung tâm cổ họng có 16. Như vậy các bạn có ba trung tâm—đầu, tim và cổ họng. Tim ở đó, nên có lẽ lá lách được bao gồm, hoặc có lẽ trung tâm cảm dục có thể được bao gồm, mang ngọn lửa bên trong, với ba trung tâm chính ở đầu cũng rung động đồng nhịp.

He's going to tell us. I know this is intricate, but we're going to wait till next time for him to do that. Now we have completed this page, up to page 363.

Ngài sẽ nói cho chúng ta biết. Tôi biết điều này phức tạp, nhưng chúng ta sẽ chờ đến lần sau để Ngài làm điều đó. Chúng ta đã hoàn tất trang này, đến trang 363.

Pace makes waste, and watch out if you're in Aries, rushing in where angels fear to tread. This is pages 360 to 363. So here we are. We're ending number 38, and it is a number 22 that ends, and it's pages 360 to 363. I left too many things in there earlier, and we're going to start commentary number 39, which rules for the astral magic, and we'll begin with page 363. It'll be the 23rd program on this mammoth 10th rule.

Vội vàng gây lãng phí, và hãy cẩn thận nếu các bạn thuộc Bạch Dương, lao vào nơi các thiên thần còn e ngại không dám đặt chân. Đây là các trang 360 đến 363. Chúng ta đang kết thúc bài số 38, và đó là chương trình số 22 kết thúc, thuộc các trang 360 đến 363. Trước đó tôi đã để lại quá nhiều điều trong ấy, và chúng ta sẽ bắt đầu bài bình giảng số 39, nói về các quy luật của huyền thuật cảm dục, và sẽ bắt đầu với trang 363. Đó sẽ là chương trình thứ 23 về quy luật thứ mười đồ sộ này.

That's going to be it for the moment, and I'll get these things sent out to you as best I can. Study hard, and let's really respect this book, because the kind of information given in a relatively early book—the book was preceded by *Cosmic Fire*, and there's a huge download there—is substantial. Some people look at *A Treatise on White Magic*: "Oh, it's one of the preliminary books, you can just read that." But no, this book really is ponderous, a ponderous treatise, as D.K. says, and it needs to be studied.

Tạm thời đến đây là đủ, và tôi sẽ gửi những điều này đến các bạn hết sức có thể. Hãy học tập nghiêm túc, và chúng ta hãy thật sự tôn trọng quyển sách này, vì loại thông tin được trao trong một quyển sách tương đối sớm—quyển sách này được viết sau *Luận về Lửa Vũ Trụ*, và ở đó có một sự tuôn đổ khổng lồ—là rất đáng kể. Một số người nhìn vào *Luận về Chánh Thuật* và nói: "Ồ, đó là một trong những quyển sách sơ bộ, chỉ cần đọc qua là được." Nhưng không, quyển sách này thật sự nặng ký, một chuyên luận nặng ký, như Chân sư DK nói, và nó cần được nghiên cứu.

On to number 39 when we get a chance. Now it's after midnight, so maybe tonight is not the best time. See you later. Bye-bye. Lots of love. Many blessings. Study hard. Bye.

Khi có dịp, chúng ta sẽ đi tiếp sang bài số 39. Bây giờ đã quá nửa đêm, nên có lẽ tối nay không phải là thời điểm tốt nhất. Hẹn gặp lại các bạn. Tạm biệt. Thật nhiều tình thương.

Xin nhiều ân phúc. Hãy học tập nghiêm túc.
Tạm biệt.

Astral Rule Webinar 39

Tóm Tắt

Cấu trúc các trung tâm và sự quay đồng bộ

Thầy MDR mở đầu bằng việc giải thích khi một trung tâm được tiếp sinh lực thì luôn có sự tiếp sinh lực tương ứng nơi trung tâm đầu tương đồng, liên hệ điều này với bảy trung tâm đầu do Vulcan cai quản, tương tự như bảy sao chính của Đại Hùng Tinh cai quản bảy trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị theo Chân sư DK. Thầy nhấn mạnh giai đoạn tiến hóa cao hơn, đặc biệt từ lần điểm đạo thứ ba trở đi, là lúc bảy trung tâm trong thể và bảy trung tâm trong đầu "quay đồng bộ", và liên hệ điều này với Quy luật Tám cho các ứng viên. Thầy MDR lưu ý chi tiết giải phẫu dĩ thái này rất phức tạp, có thể bao gồm một chuỗi trung tâm quanh ajna, thậm chí gợi ý mô hình 21 cộng 1 trung tâm như một cấu trúc huyền bí sâu hơn.

Ba trung tâm chính và vấn đề bốn trung tâm phụ

Đoạn văn về việc bốn trung tâm phụ quy về ba trung tâm chính được Thầy MDR khai triển bằng câu hỏi: bốn trung tâm phụ gồm tim hay gồm lá lách, tùng thái dương, xương cùng và đáy cột sống. Từ đó Thầy phân tích ba trung tâm chính là đầu, tim và cổ họng như các tiêu điểm của ba loại chân thần cung một, cung hai và cung ba. Thầy MDR nhận xét chưa hoàn toàn chắc chắn ba trung tâm đầu chính là những trung tâm nào trong đầu: có thể là vương miện, ajna và alta major, hoặc là ba trung tâm ở cấp cao hơn bên trong cấu trúc đầu. Thầy đề xuất tạm giữ thái độ mở, vì đây là lĩnh vực giải phẫu và sinh lý học dĩ thái rất tinh vi.

Giá trị của tri thức kỹ thuật và sự rèn luyện thể trí

Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh lời Chân sư DK rằng phần trình bày này chỉ là "A B C của huyền bí học", và người học không nên né tránh tính kỹ thuật của giáo lý vì sự lười biếng trí tuệ. Thầy phân tích rằng cung ba hỗ trợ ghi nhớ còn cung năm, dưới Định luật Cố Kết, đem lại sự rõ ràng về cấu trúc, nên phối hợp cung ba và cung năm sẽ tạo năng lực ghi nhớ chính xác. Thầy MDR phê bình xu hướng của một số đệ tử thiên về thần bí học thuần cảm xúc, cho rằng không cần chi tiết kỹ thuật, và lưu ý rằng chính Chân sư DK đang giảng dạy trong ashram của Chân sư KH nên không thể đối lập giả tạo giữa hai đường lối. Theo Thầy, điều cần thiết là sự hoạt hóa cân bằng mọi hiện thể, chứ không phải đề cao "mặt sự sống" để che giấu sự trì trệ của thể trí.

Thái độ đúng đối với giả thuyết huyền môn

Thầy MDR ghi nhận Chân sư DK không giáo điều mà chỉ đưa ra thông tin để tương lai xác chứng, do đó người học cần kiên nhẫn, giữ dè dặt, chấp nhận giới hạn của bộ não hồng trần và cả não dĩ thái. Thầy lưu ý các giả thuyết này nên được chấp nhận nếu trực giác không phản đối và nếu không mâu thuẫn với giáo huấn trước đây của các sứ giả chân chính của Thánh đoàn. Thầy MDR nhận xét đây là điểm rất khác với thái độ tôn giáo giáo điều, nơi những giới hạn nhất thời lại bị xem là toàn bộ chân lý. Thầy còn chia sẻ kinh nghiệm cá nhân đang tranh luận với một người bạn rất thông minh nhưng bác bỏ giáo lý này từ lập trường trí cụ thể phương Tây, qua đó nhấn mạnh đức tính nhẫn nại của nhà huyền bí học chân chính.

Tính học thuật của tri thức vũ trụ và giới hạn kinh nghiệm con người

Thầy MDR đồng ý với Chân sư DK rằng các chi tiết về các cõi vũ trụ hiện chỉ có giá trị học thuật dưới định luật tương đồng, vì ngay cả các điểm đạo đồ cũng hầu như chưa biết gì thực tế ngoài cõi

hồng trần vũ trụ. Thầy suy luận rằng Chân sư DK đang nói từ góc nhìn của các chân sư, những Đấng đang nỗ lực vượt qua giới hạn hành tinh để đạt tri thức và sự sống thái dương. Thầy nêu những suy đoán về điểm đạo bậc bảy, bậc tám và bậc chín liên hệ với cõi cảm dục vũ trụ, Con đường tới Sirius và chu kỳ cực dài của hệ mặt trời, nhưng luôn nhấn mạnh đây chỉ là suy luận tương ứng chứ chưa phải tri thức kinh nghiệm. Theo Thầy, giá trị chính của các suy tưởng này là mở rộng cảm thức tổng hợp chứ không phải cung cấp tri thức thực hành ngay lập tức.

Tim Mặt Trời, Mặt trời vật lý và Mặt trời Tinh thần Trung Ương

Thầy MDR dừng lâu ở ba phát biểu: trung tâm tim mở cửa vào "tim của Mặt Trời", trung tâm cổ họng mở đường tới sự hiểu biết trọn vẹn về con đường của Mặt trời vật lý, và trung tâm đầu mở đường tới Mặt trời Tinh thần Trung Ương. Về "tim của Mặt Trời", Thầy nêu nhiều khả năng: thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế, một biểu hiện chủ quan trên cõi cảm dục vũ trụ, hoặc một biểu hiện dĩ thái của năng lượng tim thái dương trên mức chân thần của cõi hồng trần vũ trụ. Thầy giải thích "con đường của Mặt trời vật lý" có thể liên quan tới phương diện phàm ngã của Thái dương Thượng đế và 18 cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ, trong khi Mặt trời Tinh thần Trung Ương tương ứng với bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế. Thầy MDR nhận xét các mối liên hệ này giúp truy nguyên từ trung tâm thấp lên trung tâm cao, dù con người hiện chưa thể nói gì chắc chắn về các cõi vũ trụ ấy.

Chiêm tinh học và trung tâm cổ họng

Thầy MDR nhấn mạnh câu "mọi nhà chiêm tinh chân chính cuối cùng đều phải có trung tâm cổ họng hoạt động", và giải thích điều này bằng tính chất cung ba của chiêm tinh học. Theo Thầy, chiêm tinh học chân chính khởi đầu trên tuyến cung ba vì liên quan đến trí tuệ cấu trúc, mô hình và tương quan, dù Chân sư DK đã truyền vào đó rất nhiều phương diện linh hồn. Thầy lưu ý chiêm tinh học của Chân sư DK không chỉ là chiêm tinh của phàm ngã mà là chiêm tinh của linh hồn. Vì vậy, sự phát triển trung tâm cổ họng không chỉ là năng lực diễn đạt mà còn là khả năng hiểu mô hình biểu hiện của Thiên Cơ trong hình tướng.

Tính tổng hợp và sự vượt thắng Đại Tà thuyết về chia rẽ

Thầy MDR cho rằng giá trị lớn nhất của các giáo lý tưởng như xa vời là khẳng định tính tổng hợp của Thiên Cơ và việc đơn vị nhỏ nhất vẫn là phần bất khả phân của toàn thể. Thầy nhấn mạnh câu năng lượng là "một lưu chất sự sống" tuần hoàn khắp toàn thân của Thượng đế và tiếp sinh lực cho cả nguyên tử nhỏ nhất. Theo Thầy, chính cảm thức về sự liên hệ phổ quát này giúp chống lại Đại Tà thuyết về chia rẽ, điều Thầy gọi là lạc giáo thật sự duy nhất. Thầy MDR nhận xét khi cảm được sự thống nhất thiêng liêng của mọi sự sống, con người tiến rất xa trên con đường biểu lộ tinh thần chân chính.

Không nên sa đà vào cõi cảm dục vũ trụ

Thầy MDR đồng tình với lời cảnh báo rằng thật lãng phí thời gian nếu suy tưởng quá sâu về cõi cảm dục vũ trụ khi ngay cả cõi của chân ngã trên cõi trí cao vẫn chưa thể tiếp cận đối với người bình thường. Thầy nói có thể sử dụng các biểu đồ huyền môn, kể cả những sơ đồ gần đây do Tuija dựng lại, để nắm các mối liên hệ và quy mô của cấu trúc vũ trụ, nhưng không nên truy cầu chi tiết vô ích. Theo Thầy, ngay cả khi suy luận đúng về những tam giác, các tầng hay các phát xạ từ Đại Hùng Tinh, ta vẫn không dùng được chúng theo nghĩa thực hành, ngoài việc tăng cảm thức về sự hùng vĩ và tính không chia cắt của toàn thể. Thầy MDR đề xuất chỉ nên đi xa tới mức giúp tăng tổng hợp, rồi quay về công việc thực tế là phát triển tâm thức.

Ba phương diện của trí năng con người

Thầy MDR trình bày kỹ đoạn Chân sư DK phân biệt trí cụ thể, trí trừu tượng và trực giác hay lý trí thuần túy như ba cách thức để con người nắm bắt Vũ Trụ Trí. Thầy giải thích trí cụ thể là năng lực xây dựng hình tướng, đúng với mệnh đề cổ điển "hình tư tưởng là sự vật"; trí trừu tượng là năng lực xây dựng mô hình hay bản thiết kế; còn trực giác cho phép tiếp xúc với Vũ Trụ Trí, nắm Thiên Cơ một cách tổng hợp và chạm đến các ý tưởng thiêng liêng. Thầy MDR nhận xét còn có thể giả định một "trí atma" cao hơn nữa, liên hệ với cõi atma và chỉ thực sự thuộc phạm vi hiểu biết của bậc chân sư từ lần điểm đạo thứ năm. Tuy vậy, đối với người học hiện nay, điều thực tiễn nhất vẫn là xây dựng antahkarana một cách bền bỉ để bắt đầu nhận các ấn tượng cao hơn.

Công việc của người chí nguyện với trí năng

Thầy MDR xem mục tiêu công việc của người chí nguyện là học cách hiểu và sử dụng những phương diện của trí năng mà mình phải làm việc cùng. Bước thứ nhất là học tư duy, khám phá mình có một bộ máy gọi là trí và nhận ra các năng lực tiềm ẩn của nó; Thầy liên hệ điều này với các lời khuyên trong Luận về Chánh Thuật và với hai quyển đầu của Yoga Sutras của Patanjali. Bước thứ hai là lùi ra sau tiến trình tư tưởng và khuynh hướng xây dựng hình tư tưởng để khám phá những ý tưởng nằm sau hình tư tưởng thiêng liêng của tiến trình thế giới, từ đó hợp tác với Thiên Cơ thay vì theo đuổi hình tư tưởng cá nhân. Thầy MDR nhận xét ở đây trí trừu tượng và trực giác bắt đầu phối hợp: trí trừu tượng nắm bản thiết kế, còn trực giác tiếp cận ý tưởng vô tướng chân thật.

Từ kẻ sùng bái hình tướng đến nhà lý tưởng thiêng liêng

Thầy MDR đặc biệt thích đoạn người chí nguyện từ chỗ là kẻ thờ phụng ngẫu tượng trở thành "nhà lý tưởng thiêng liêng", rồi tiến xa hơn nữa. Thầy giải thích "ngẫu tượng" là bám vào hình tướng bên ngoài mà không hiểu giá trị biểu tượng của nó; "lý tưởng" là bước nâng lên của trí trừu tượng; còn "ý tưởng" là chân lý trực giác cao hơn. Thầy MDR nhận xét đây là một bộ ba rất quan trọng: idol, ideal, idea, cho thấy tiến trình đi từ vật thể hữu hình đến mẫu hình trí tuệ rồi tới thực tại ý niệm thiêng liêng. Theo Thầy, đây là một trong những đoạn rất hay của Chân sư DK về sự khác nhau giữa tôn sùng hình thức và nhận biết nguyên mẫu.

Tiến vào cõi trực giác và "tâm trí của Thượng đế"

Thầy MDR cho rằng khi người chí nguyện tiến sâu hơn từ lý tưởng đã phát triển, người ấy bước vào cõi trực giác, "chạm vào chân lý tại nguồn", và điều này tối thiểu phải là sự tiếp xúc Bồ đề. Thầy giải thích câu "bước vào tâm trí của chính Thượng đế" dường như hàm ý rằng tâm trí siêu việt thật sự bắt đầu từ cõi Bồ đề trở lên. Những "tư tưởng thiêng liêng" làm phong phú trí người học rồi dần được diễn dịch thành các trực giác, ý tưởng hay lý tưởng để làm nền tảng cho công việc và hành xử. Thầy MDR lưu ý chỉ kinh nghiệm thực tế mới khiến các thuật ngữ này có nghĩa, nên lời khuyên cuối cùng của Thầy là hãy thực hành, xây dựng antahkarana và sống theo Ý Chí của Thượng Đế như nó biểu lộ qua Thiên Cơ.

Text Webinar Program 39 – Rule 10.23

[1] Remember always that in the vivification of a centre there is always a corresponding vitalisation of the analogous head centre, [2] till eventually the seven centres in the body

[1] Hãy luôn nhớ rằng trong việc làm sống động một trung tâm, luôn có một sự tiếp sinh lực tương ứng nơi trung tâm đầu tương đồng, [2] cho đến cuối cùng bảy trung tâm

and the seven centres in the head rotate in unison. [3] Remember also that just as the four minor rays pass into the three major rays, so the four minor centres carry on the correspondence and pass into pralaya, finding their focal point in the throat centre. [4] Thus you will have the three centres—head, heart and [5] throat—carrying the inner fire, with the three major head centres vibrating in unison also.

trong thể xác và bảy trung tâm trong đầu cùng xoay chuyển trong sự hòa điệu. [3] Cũng hãy nhớ rằng, cũng như bốn cung thứ yếu đi vào ba cung chính, thì bốn trung tâm thứ yếu cũng tiếp tục sự tương ứng ấy và đi vào Giai kỳ qui nguyên, tìm thấy điểm tập trung của chúng nơi trung tâm cổ họng. [4] Như vậy, các bạn sẽ có ba trung tâm—đầu, tim và [5] cổ họng—mang lửa nội tại, đồng thời ba trung tâm chính trong đầu cũng rung động trong sự hòa điệu.

[6] I realise that this is all intricate and technical. [7] It has its place and value however, and much that here is communicated will find its usefulness when you are all passed over to the other side and a fresh band of aspirants will follow in your footsteps. [8] The training of the mental body has a value, and many evade such technicalities, hiding behind an emphasis upon the life side of truth, all due to an inherent mental laziness. [9] This that you now receive is but the A. B. C. of esotericism. [10] Waste not time however in too detailed deduction. All that is now possible is a broad general outline, [11] patient reserve, a willingness to recognise physical brain limitations and the accepting of an hypothesis. [12] Believe these hypotheses possible unless your intuition revolts or they are contradicted [Page 364] by past teaching given by other of the Lodge's Messengers. [13] I do not dogmatise to you. [14] I only in these instructions give you certain information, —the correctness of which I leave the future to demonstrate. [15] I simply ask that you make record and in the coming years much that may now seem peculiar or mayhap even contradictory will be elucidated, slowly unravelled, and more easily comprehended. [16] A little knowledge leads to much confusion unless

[6] Tôi nhận ra rằng tất cả điều này đều phức tạp và kỹ thuật. [7] Tuy nhiên, nó có vị trí và giá trị của nó, và nhiều điều được truyền đạt ở đây sẽ tỏ ra hữu dụng khi tất cả các bạn đã đi sang phía bên kia và một đoàn người chí nguyện mới sẽ bước theo dấu chân các bạn. [8] Việc huấn luyện thể trí có giá trị, và nhiều người né tránh những điều kỹ thuật như thế, ẩn mình sau sự nhấn mạnh vào phương diện sự sống của chân lý; tất cả đều do một sự lười biếng trí tuệ cố hữu. [9] Những gì các bạn hiện đang nhận được chỉ là những điều vỡ lòng của huyền bí học. [10] Tuy nhiên, đừng lãng phí thời gian vào sự suy diễn quá chi tiết. Tất cả những gì hiện nay có thể làm chỉ là một phác họa tổng quát rộng rãi, [11] một sự dè dặt kiên nhẫn, một thiện chí nhận biết các giới hạn của bộ não hồng trần và sự chấp nhận một giả thuyết. [12] Hãy tin rằng những giả thuyết này có thể đúng, trừ khi trực giác của các bạn phản kháng hoặc chúng mâu thuẫn [Page 364] với giáo huấn trước đây do các Sứ giả khác của Thánh đoàn trao truyền. [13] Tôi không áp đặt giáo điều cho các bạn. [14] Trong các huấn thị này, tôi chỉ trao cho các bạn một số thông tin nhất định,—tính đúng đắn của chúng, tôi để tương lai chứng minh. [15] Tôi chỉ xin các bạn ghi chép lại, và trong những năm sắp tới, nhiều điều hiện nay có thể có vẻ kỳ lạ hoặc có lẽ thậm chí mâu thuẫn sẽ được làm sáng tỏ, được tháo gỡ từ từ, và được thấu hiểu dễ dàng hơn. [16] Một ít tri thức sẽ dẫn

laid aside for future use when the years of instruction have increased the store.

đến nhiều rối rắm, trừ khi nó được gác lại để dùng trong tương lai, khi những năm tháng huấn luyện đã làm tăng thêm kho tàng ấy.

[17] To return to our theme: —The heart centre in man opens the door into what is called "the heart of the Sun." [18] The throat centre opens the way into full understanding of the path of the physical Sun [19] and all true astrologers must eventually have that centre functioning. [20] The head centre opens the way to the central spiritual Sun, each passing, via the planetary correspondence, to one of the cosmic planes.

[17] Trở lại chủ đề của chúng ta:—Trung tâm tim nơi con người mở cánh cửa vào điều được gọi là "trái tim của Mặt Trời." [18] Trung tâm cổ họng mở con đường đưa đến sự thấu hiểu trọn vẹn về con đường của Mặt Trời hồng trần, [19] và cuối cùng mọi nhà chiêm tinh chân chính đều phải có trung tâm ấy hoạt động. [20] Trung tâm đầu mở con đường đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương, mỗi trung tâm đi qua sự tương ứng hành tinh để đến một trong các cõi vũ trụ.

[21] Thus we have a summation of technicalities, and of facts, which are (under the Law of Analogy) of purely academic interest and no more. [22] Even those of us who are initiate know practically nothing of the cosmic planes beyond the cosmic physical. [23] Our consciousness is only beginning to be solar, [24] and we are labouring in our small measure to overcome those planetary limitations which hold us back from solar knowledge and life. [25] For aspirants who have not even a knowledge of what planetary consciousness signifies, the above information has only one value and that is, that it emphasises the synthetic nature of the great plan and the fact that the smallest unit is an integral part of the whole. [26] It enforces the idea that energy is a life fluid circulating throughout the entire body of the Logos, and vivifying therefore even the tiniest atom in that whole. [27] It is valuable to endeavour to grasp the picture and to vision the wonder of what is transpiring. [28] It is waste of time, nevertheless, to [Page 365] ponder upon the cosmic astral plane, for instance, when even the plane of the ego (the fifth subplane of the cosmic physical plane, counting from above

[21] Như vậy, chúng ta có một sự tổng kết các điểm kỹ thuật và các sự kiện, vốn—dưới Định luật Tương đồng—chỉ có giá trị học thuật thuần túy, không hơn. [22] Ngay cả những người trong chúng tôi là điểm đạo đồ cũng hầu như không biết gì về các cõi vũ trụ vượt ngoài cõi hồng trần vũ trụ. [23] Tâm thức của chúng tôi chỉ mới bắt đầu mang tính thái dương, [24] và trong mức độ nhỏ bé của mình, chúng tôi đang nỗ lực vượt qua những giới hạn hành tinh vốn kìm giữ chúng tôi khỏi tri thức và sự sống thái dương. [25] Đối với những người chí nguyện thậm chí chưa có tri thức về ý nghĩa của tâm thức hành tinh, thông tin trên chỉ có một giá trị, đó là nó nhấn mạnh bản chất tổng hợp của Thiên Cơ vĩ đại và sự kiện rằng đơn vị nhỏ bé nhất là một phần không thể tách rời của toàn thể. [26] Nó củng cố ý tưởng rằng năng lượng là một lưu chất sự sống lưu chuyển khắp toàn bộ thể của Thượng đế, và do đó tiếp sinh lực ngay cả cho nguyên tử nhỏ bé nhất trong toàn thể ấy. [27] Nỗ lực nắm bắt bức tranh ấy và hình dung sự kỳ diệu của những gì đang diễn ra là điều có giá trị. [28] Tuy nhiên, thật lãng phí thời gian khi [Page 365] suy tưởng về cõi cảm dục vũ trụ, chẳng hạn, trong khi ngay cả cõi của

downwards) is as yet inaccessible to the average man and is the goal for all his aspiration and meditation.

chân ngã—cõi phụ thứ năm của cõi hồng trần vũ trụ, tính từ trên xuống dưới—đến nay vẫn còn bất khả tiếp cận đối với người bình thường và là mục tiêu của toàn bộ khát vọng cùng tham thiền của y.

[29] For man, therefore, the Universal Mind can best be grasped as it expresses itself through what we call the concrete mind, the abstract mind, and the intuition or pure reason.

[29] Vì vậy, đối với con người, Vũ Trụ Trí có thể được nắm bắt rõ nhất khi nó biểu lộ qua điều chúng ta gọi là trí cụ thể, trí trừu tượng, và trực giác hay lý trí thuần khiết.

[30] The concrete mind is the form building faculty. Thoughts are things. [31] The abstract mind is the pattern building faculty, [32] or the mind which works with the blue prints upon which the forms are modelled. [33] The intuition or pure reason is the faculty which enables man to enter into contact with the Universal Mind and grasp the plan synthetically, to seize upon divine Ideas or isolate some fundamental and pure truth.

[30] Trí cụ thể là năng lực kiến tạo hình tướng. Tư tưởng là những thực thể. [31] Trí trừu tượng là năng lực kiến tạo mô hình, [32] hay là thể trí làm việc với các bản thiết kế mà theo đó các hình tướng được tạo mẫu. [33] Trực giác hay lý trí thuần khiết là năng lực giúp con người đi vào tiếp xúc với Vũ Trụ Trí và nắm bắt Thiên Cơ một cách tổng hợp, nắm lấy các Ý Tưởng thiêng liêng hoặc tách ra một chân lý căn bản và tinh thuần nào đó.

[34] The goal of all the work of an aspirant is to understand those aspects of the mind with which he has to learn to work. His work therefore might be summed up as follows:

[34] Mục tiêu của toàn bộ công việc của một người chí nguyện là thấu hiểu những phương diện của trí tuệ mà y phải học cách vận dụng. Vì vậy, công việc của y có thể được tóm lược như sau:

[35] 1. He has to learn to think; [36] to discover that he has an apparatus which is called the mind and to uncover its faculties and powers. [37] These have been well analysed for us in the first two books of the Yoga Sutras of Patanjali.

[35] 1. Y phải học cách suy nghĩ; [36] khám phá rằng y có một bộ máy được gọi là thể trí, và khai mở các năng lực cùng quyền năng của nó. [37] Những điều này đã được phân tích kỹ lưỡng cho chúng ta trong hai quyển đầu của Kinh Du-già của Patanjali.

[38] 2. He has to learn next to get back of his thought processes and form building propensities and discover the ideas which underlie the divine thought-form, the world process, and so learn to work in collaboration with the plan and subordinate his own thought-form building to these

[38] 2. Kế đến, y phải học cách đi ra phía sau các tiến trình tư tưởng và các khuynh hướng kiến tạo hình tướng của mình, rồi khám phá những ý tưởng nằm bên dưới hình tư tưởng thiêng liêng, tiến trình thế giới, và nhờ vậy học cách làm việc trong sự cộng tác với Thiên Cơ, đồng thời đặt việc kiến tạo hình tư

ideas. [39] He has to learn to penetrate into the world of these divine ideas [40] and to study the "pattern of things in the Heavens" as it is called in the Bible. [41] He [Page 366] must begin to work with the blue prints upon which all that is, is modelled and moulded. [42] He becomes then a student-symbolist, and from being an idolater [43] he becomes a divine idealist. [44] I use these words in their true sense and connotation.

tưởng của chính mình dưới sự chi phối của các ý tưởng ấy. [39] Y phải học cách thâm nhập vào thế giới của những ý tưởng thiêng liêng này [40] và nghiên cứu "khuôn mẫu của muôn vật trên các tầng trời," như cách gọi trong Kinh Thánh. [41] Y [Page 366] phải bắt đầu làm việc với các bản thiết kế mà theo đó tất cả những gì hiện hữu được tạo mẫu và uốn nắn. [42] Bấy giờ y trở thành một đạo sinh-biểu tượng gia, và từ một người thờ ngẫu tượng, [43] y trở thành một nhà lý tưởng thiêng liêng. [44] Tôi dùng những từ này theo ý nghĩa và hàm nghĩa đích thực của chúng.

[45] 3. From that developed idealism, he must progress [46] even deeper still, until he enters the realm of pure intuition. [47] He can then tap truth at its source. [48] He enters into the mind of God Himself. [49] He intuits as well as idealises and is sensitive to divine thoughts. [50] They fertilise his mind. He calls these intuitions later, as he works them out, ideas or ideals, and bases all his work and conduct of affairs upon them.

[45] 3. Từ chủ nghĩa lý tưởng đã phát triển ấy, y phải tiến [46] sâu hơn nữa, cho đến khi y bước vào lĩnh vực của trực giác thuần khiết. [47] Khi đó y có thể chạm đến chân lý ngay tại cội nguồn của nó. [48] Y đi vào Trí của chính Thượng đế. [49] Y trực nhận cũng như lý tưởng hóa, và trở nên nhạy bén với các tư tưởng thiêng liêng. [50] Những tư tưởng ấy làm phong nhiêu thể trí của y. Về sau, khi triển khai chúng, y gọi những trực nhận này là các ý tưởng hay lý tưởng, và đặt nền tảng cho toàn bộ công việc cùng cách điều hành sự vụ của mình trên chúng.

Commentary Program-39-Astral-Plane-Rule-X-10.23

Hello friends, we are continuing now with our video commentaries for *A Treatise on White Magic*, Rules for the astral plane. We are beginning on page 363, looks like. I don't know where we left off before, maybe 350. Yeah, we left off at that point.

Các bạn thân mến, chúng ta tiếp tục các bài bình giảng video về *Luận về Chánh Thuật*, các Quy Luật dành cho cõi cảm dục. Có lẽ chúng ta bắt đầu ở trang 363. Tôi không biết trước đây chúng ta dừng ở đâu, có lẽ trang 350. Đúng vậy, chúng ta đã dừng ở điểm đó.

This is commentary number 39 and commentary number 23 when it comes to that mammoth rule 10. Just a little overlap here:

Đây là bài bình giảng số 39, và là bài bình giảng số 23 khi đề cập đến quy luật 10 đồ sộ ấy. Ở đây có một chút phần chồng lấn:

[1] **Remember always that in the vivification of a centre there is always a corresponding vitalisation of the analogous head centre,**

[1] Hãy luôn nhớ rằng trong việc làm sống động một trung tâm, luôn có một sự tiếp sinh lực tương ứng nơi trung tâm đầu tương đồng,

The seven of them ruled by Vulcan, just the way the One About Whom Naught May Be Said—the Tibetan tells us that the seven major stars of the Great Bear are the Rulers of the seven head centers for that Being.

Cả bảy trung tâm ấy do Vulcan cai quản, cũng giống như Đấng Bất Khả Tư Nghị—Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng bảy ngôi sao chính của Đại Hùng Tinh là các chủ tinh của bảy trung tâm đầu đối với Hữu Thể ấy.

[2] **till eventually the seven centres in the body and the seven centres in the head rotate in unison.**

[2] cho đến cuối cùng bảy trung tâm trong thể xác và bảy trung tâm trong đầu cùng xoay chuyển trong sự hòa điệu.

One of the rules tells us about that, and I think it's one of the 14 Rules for disciples. Yeah, “They rotate in unison”, I showed you page 170 in *A Treatise on Cosmic Fire* where these seven head centers are mentioned as an important focus for the advancing man, the man of the third initiation and beyond.

Một trong các quy luật nói với chúng ta về điều đó, và tôi nghĩ đó là một trong 14 Quy Luật dành cho đệ tử. “Chúng xoay đồng nhịp”; tôi đã chỉ cho các bạn trang 170 trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, nơi bảy trung tâm đầu này được nhắc đến như một tiêu điểm quan trọng đối với con người đang tiến tới, con người của lần điểm đạo thứ ba và cao hơn.

[3] **Remember also that just as the four minor rays pass into the three major rays, so the four minor centres carry on the correspondence and pass into pralaya, finding their focal point in the throat centre.**

[3] Cũng hãy nhớ rằng, cũng như bốn cung thứ yếu đi vào ba cung chính, thì bốn trung tâm thứ yếu cũng tiếp tục sự tương ứng ấy và đi vào Giai kỳ qui nguyên, tìm thấy điểm tập trung của chúng nơi trung tâm cổ họng.

Are we including the heart center as a minor center? That is an interesting thought. Or are we including, the spleen as a minor center along with the solar plexus, sacral center, and base of the spine center?

Chúng ta có kể trung tâm tim như một trung tâm phụ không? Đó là một ý tưởng thú vị. Hay chúng ta kể luân xa lá lách như một trung tâm phụ cùng với tùng thái dương, trung tâm xương cùng và trung tâm đáy cột sống?

[4] **Thus you will have the three centres—head, heart and**

[4] Như vậy, các bạn sẽ có ba trung tâm—đầu, tim và

Which are the foci of the three major types of monad: first, second, and third ray,

vốn là các tiêu điểm của ba loại chân thần chính: cung một, cung hai và cung ba,

[5] throat—carrying the inner fire, with the three major head centres vibrating in unison also.

[5] cổ họng—mang lửa nội tại, đồng thời ba trung tâm chính trong đầu cũng rung động trong sự hòa điệu.

The three major head centers—are these one of the seven? Or are we considering the entire center at the top of the head, the crown chakra, the ajna center, and the Alta major center? Anyway, the seven above and seven below—maybe I can find that quickly, possibly. Yes, here it is. It is Rule Eight for Applicants.

Ba trung tâm đầu chính—đây có phải là một trong bảy trung tâm không? Hay chúng ta đang xét toàn bộ trung tâm ở đỉnh đầu, luân xa vương miện, trung tâm ajna và trung tâm alta major? Dù sao, bảy ở trên và bảy ở dưới—có lẽ tôi có thể tìm nhanh được. Đúng, đây rồi. Đó là Quy Luật Tám dành cho các Ứng viên.

"When the disciple nears the portal, the Greater Seven must awaken and bring forth response from the lesser seven upon the double circle." Here we have, in fact, the symbolism for seven lesser centers and seven greater centers in the head. Probably in an ajna series of centers, which are sometimes discussed in Hindu books, we might have the completion of 21, taking the entire group together, and we have the 22nd.

"Khi đệ tử đến gần cổng, Bảy Cái Lớn phải thức tỉnh và gợi lên đáp ứng từ bảy cái nhỏ trên vòng tròn kép." Ở đây, thật ra, chúng ta có biểu tượng của bảy trung tâm nhỏ hơn và bảy trung tâm lớn hơn trong đầu. Có lẽ trong một chuỗi các trung tâm ajna, đôi khi được bàn đến trong các sách Ấn giáo, chúng ta có thể có sự hoàn tất của 21, nếu tính toàn bộ nhóm chung lại, và rồi có trung tâm thứ 22.

These are some of the intricacies of the anatomy and physiology—the subtle etheric anatomy and physiology. It's interesting that, if we're looking at the head, heart, and throat here, and we consider three major centers in the head center, would not be considered a major center, but something above it. But let's let that pass for the moment until we can confirm exactly what centers are being discussed. The ajna series of centers is very interesting and includes centers related to the Buddhic, Atmic plane and Manasic plane that we may never have heard of in anything, perhaps, but hints from Master DK. The Tibetan says,

Đây là một vài điểm tinh vi của giải phẫu và sinh lý học—giải phẫu và sinh lý học dĩ thái vi tế. Điều thú vị là, nếu ở đây chúng ta đang nhìn vào đầu, tim và cổ họng, và chúng ta xét ba trung tâm chính trong trung tâm đầu, thì trung tâm ấy sẽ không được xem là một trung tâm chính, mà là điều gì đó ở trên nó. Nhưng tạm thời hãy để điều đó qua một bên cho đến khi chúng ta có thể xác nhận chính xác những trung tâm nào đang được bàn đến. Chuỗi các trung tâm ajna rất thú vị và bao gồm những trung tâm liên hệ với cõi Bồ đề, cõi atma và cõi manas mà có lẽ chúng ta chưa từng nghe nói đến ở bất cứ đâu, ngoại trừ một vài gợi ý từ Chân sư DK. Chân sư Tây Tạng nói:

[6] I realise that this is all intricate and technical.

Certainly it is for us at this time.

[7] It has its place and value however, and much that here is communicated will find its usefulness when you are all passed over to the other side and a fresh band of aspirants will follow in your footsteps.

Maybe some of us are part of that fresh band, and now we're getting ready to pass over, and a new band of aspirants will appear, and they will benefit from the beginning of the third installment of the Tibetan. There's so much information that has to be correlated, and that's one little thing that I'm making a small attempt to do here: the correlation of quite a number of factors as possible, but it's just a small percentage of what might be correlated.

[8] The training of the mental body has a value, and many evade such technicalities, hiding behind an emphasis upon the life side of truth, all due to an inherent mental laziness.

How much into depth do we want to go? That is an important question. Really, we have the value of the Fifth Ray Lord. Sometimes I've noticed that the Third Ray Lord may be better at memorization per se, but the Fifth Ray Lord with its Law of Fixation is very clear about the structure of what has to be memorized, and when you put the Third Ray Lord and the Fifth Ray Lord together, you get a strong ability to memorize with accuracy. We need the Fifth

[6] Tôi nhận ra rằng tất cả điều này đều phức tạp và kỹ thuật.

Chắc chắn là như vậy đối với chúng ta vào lúc này.

[7] Tuy nhiên, nó có vị trí và giá trị của nó, và nhiều điều được truyền đạt ở đây sẽ tỏ ra hữu dụng khi tất cả các bạn đã đi sang phía bên kia và một đoàn người chí nguyện mới sẽ bước theo dấu chân các bạn.

Có lẽ một số chúng ta là thành phần của nhóm mới ấy, và giờ đây chúng ta đang chuẩn bị chuyển sang phía bên kia, rồi một nhóm người chí nguyện mới sẽ xuất hiện; họ sẽ được lợi ích từ phần khởi đầu của đợt truyền dạy thứ ba của Chân sư Tây Tạng. Có rất nhiều thông tin cần được tương quan hóa, và đó là một điều nhỏ mà tôi đang cố gắng thực hiện ở đây: tương quan hóa càng nhiều yếu tố càng tốt, nhưng đó chỉ là một tỉ lệ nhỏ so với những gì có thể được tương quan hóa.

[8] Việc huấn luyện thể trí có giá trị, và nhiều người né tránh những điều kỹ thuật như thế, ẩn mình sau sự nhấn mạnh vào phương diện sự sống của chân lý; tất cả đều do một sự lười biếng trí tuệ cố hữu.

Chúng ta muốn đi sâu đến mức nào? Đó là một câu hỏi quan trọng. Thật sự, chúng ta có giá trị của Đấng Chúa Tể Cung năm. Đôi khi tôi nhận thấy Đấng Chúa Tể Cung ba có thể giỏi hơn trong việc ghi nhớ chính nó, nhưng Đấng Chúa Tể Cung năm, với Định luật Cố Định của Ngài, lại rất rõ ràng về cấu trúc của điều cần được ghi nhớ; và khi các bạn đặt Đấng Chúa Tể Cung ba cùng với Đấng Chúa Tể Cung năm, các bạn có được năng lực ghi nhớ mạnh mẽ và chính xác. Chúng ta cần

Ray Lord, and especially when accompanied by the Third Ray Lord.

Đấng Chúa Tể Cung năm, đặc biệt khi đi kèm với Đấng Chúa Tể Cung ba.

Many are the excuses: “I don't need all these details.” I've heard disciples who fancy that they are particularly disciples of Master K.H., and they say, “Look, I don't need all that technicality that you find in the presentation of Master D.K.” However, let's remember that Master D.K. is in Master K.H.'s ashram, and is presenting these matters certainly with the permission and encouragement of K.H. and others of still higher rank.

Có rất nhiều lời biện minh: “Tôi không cần tất cả những chi tiết này.” Tôi đã nghe những đệ tử tưởng rằng mình đặc biệt là đệ tử của Chân sư KH, và họ nói: “Tôi không cần tất cả tính kỹ thuật mà người ta thấy trong phần trình bày của Chân sư DK.” Tuy nhiên, hãy nhớ rằng Chân sư DK ở trong ashram của Chân sư KH, và chắc chắn Ngài trình bày những vấn đề này với sự cho phép và khích lệ của Chân sư KH cũng như của những Đấng khác có đẳng cấp còn cao hơn.

The training of the mental body has a value, and many evade such technicalities, hiding behind an emphasis upon the life side of truth,

Việc rèn luyện thể trí có giá trị, và nhiều người né tránh các chi tiết kỹ thuật như thế, ẩn nấp đằng sau sự nhấn mạnh vào phương diện sự sống của chân lý,

Which is the propensity of the pure mystic,

đó là khuynh hướng của nhà thần bí thuần túy,

all due to an inherent mental laziness.

tất cả đều do một sự lười biếng trí tuệ cố hữu.

Laziness can appear in the various vehicles, and sometimes people who are not mentally lazy might be physically lazy. What is desired is an activation of all the vehicles in a balanced and proportional manner.

Sự lười biếng có thể xuất hiện trong các vận cụ khác nhau, và đôi khi những người không lười biếng về trí tuệ lại có thể lười biếng về thể xác. Điều được mong muốn là sự kích hoạt tất cả các vận cụ theo một cách quân bình và đúng tỉ lệ.

[9] **This that you now receive is but the A. B. C. of esotericism.**

[9] Những gì các bạn hiện đang nhận được chỉ là những điều vỡ lòng của huyền bí học.

Of course, lots of those ABCs were found in *A Treatise on Cosmic Fire* as well.

Dĩ nhiên, nhiều điều vỡ lòng ấy cũng đã được tìm thấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[10] **Waste not time however in too detailed deduction. All that is now possible is a broad general outline,**

[10] Tuy nhiên, đừng lãng phí thời gian vào sự suy diễn quá chi tiết. Tất cả những gì

hiện nay có thể làm chỉ là một phác họa tổng quát rộng rãi,

In other words—Master D.K. is always trying to preserve the balance.

Nói cách khác—Chân sư DK luôn cố giữ sự quân bình.

[11] patient reserve, a willingness to recognise physical brain limitations and the accepting of an hypothesis.

[11] một sự dè dặt kiên nhẫn, một thiện chí nhận biết các giới hạn của bộ não hồng trần và sự chấp nhận một giả thuyết.

And even etheric brain limitations, and the accepting of an hypothesis. We human beings want our instant gratification, and think that anything that can be known should be known now, regardless of the time factor. But the Masters are very aware of the limitations imposed by the time factor.

Và cả những giới hạn của bộ não dĩ thái nữa, cùng với sự chấp nhận một giả thuyết. Chúng ta, những con người, muốn sự thỏa mãn tức thời, và nghĩ rằng bất cứ điều gì có thể được biết thì phải được biết ngay bây giờ, bất kể yếu tố thời gian. Nhưng các Chân sư rất ý thức về những giới hạn do yếu tố thời gian áp đặt.

[12] Believe these hypotheses possible unless your intuition revolts or they are contradicted [Page 364] by past teaching given by other of the Lodge's Messengers.

[12] Hãy tin rằng những giả thuyết này có thể đúng, trừ khi trực giác của các bạn phản kháng hoặc chúng mâu thuẫn [Page 364] với giáo huấn trước đây do các Sứ giả khác của Thánh đoàn trao truyền.

They may contradict certain other teachings given by those, or by sources that many assume to be the Masters, but the true Masters of the Lodge will not, in fact, contradict each other.

Chúng có thể mâu thuẫn với một số giáo huấn khác do những người ấy đưa ra, hoặc do các nguồn mà nhiều người cho là các Chân sư; nhưng các Chân sư chân chính của Thánh đoàn, thật ra, sẽ không mâu thuẫn với nhau.

[13] I do not dogmatise to you.

[13] Tôi không áp đặt giáo điều cho các bạn.

Giving you statements which absolutely must be followed, and which contain, according to the source, the entirety of the truth. In the Church, this is happening all the time. The limitations imposed are considered to be the great entirety of what it is possible to know about the subject that the imposition represents.

Tức là không đưa cho các bạn những phát biểu tuyệt đối phải được tuân theo, và theo nguồn đưa ra, chứa đựng toàn thể chân lý. Trong Giáo hội, điều này luôn luôn xảy ra. Những giới hạn được áp đặt bị xem như toàn thể vĩ đại của những gì có thể biết về chủ đề mà sự áp đặt ấy đại diện.

[14] I only in these instructions give you certain information, —the correctness of which I leave the future to demonstrate.

[14] Trong các huấn thị này, tôi chỉ trao cho các bạn một số thông tin nhất định,—tính đúng đắn của chúng, tôi để tương lai chứng minh.

I'm in the midst of a battle with a very good friend, who's extremely brilliant, but he's brilliant along a Third Ray Lord and Fifth Ray Lord line, and it's so interesting to see the rejection of this information, and the reasons based in the Western concrete mind for this rejection, the opposition to it.

Tôi đang ở giữa một cuộc tranh luận với một người bạn rất thân, cực kỳ sáng trí, nhưng ông sáng trí theo đường lối của Đấng Chúa Tể Cung ba và Đấng Chúa Tể Cung năm; thật thú vị khi thấy sự bác bỏ thông tin này, và các lý do dựa trên trí cụ thể phương Tây cho sự bác bỏ ấy, sự chống đối ấy.

[15] I simply ask that you make record and in the coming years much that may now seem peculiar or mayhap even contradictory will be elucidated, slowly unravelled, and more easily comprehended.

[15] Tôi chỉ xin các bạn ghi chép lại, và trong những năm sắp tới, nhiều điều hiện nay có thể có vẻ kỳ lạ hoặc có lẽ thậm chí mâu thuẫn sẽ được làm sáng tỏ, được tháo gỡ từ từ, và được thấu hiểu dễ dàng hơn.

What do we really understand? The true occultist is patient. That's difficult to Master —this patience. It's one of the last things that the Master is able to achieve, preventing him from indulging in irritation which could hurt his students or those who are in contact with him, or that he tries to contact.

Chúng ta thật sự thấu hiểu điều gì? Nhà huyền bí học chân chính thì kiên nhẫn. Điều đó khó mà làm chủ—sự kiên nhẫn này. Đó là một trong những điều cuối cùng mà Chân sư có thể đạt được, ngăn Ngài khỏi sa vào sự cáu gắt có thể làm tổn thương các đạo sinh của Ngài, hoặc những người đang tiếp xúc với Ngài, hay những người mà Ngài cố gắng tiếp xúc.

[16] A little knowledge leads to much confusion unless laid aside for future use when the years of instruction have increased the store.

[16] Một ít tri thức sẽ dẫn đến nhiều rối rắm, trừ khi nó được gác lại để dùng trong tương lai, khi những năm tháng huấn luyện đã làm tăng thêm kho tàng ấy.

What is all this intricate knowledge but a little knowledge? It is. It's just a little bit. As amazing as it may seem to us, it's just the tiniest portion of what we might call the ageless wisdom as applied to this earth manifestation and the solar system. I suppose if it's ageless, it antedates any possible cyclic universe.

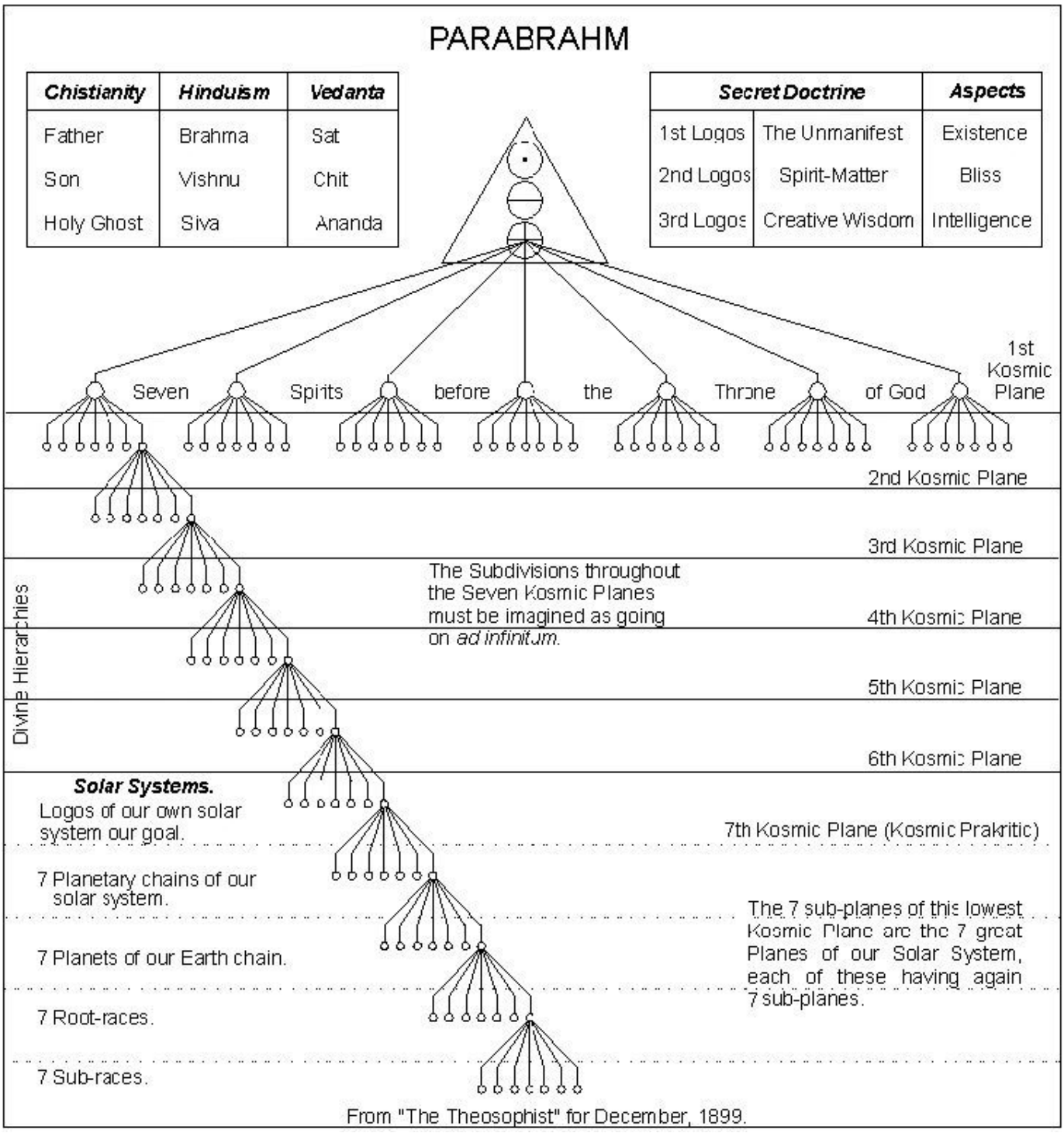
Tất cả tri thức phức tạp này là gì nếu không phải chỉ là một chút tri thức? Đúng vậy. Nó chỉ là một chút nhỏ. Dù đối với chúng ta nó có vẻ kỳ diệu đến đâu, nó chỉ là phần nhỏ bé nhất của điều chúng ta có thể gọi là Minh Triết Ngàn Đời khi áp dụng vào sự biểu hiện của Trái Đất này và hệ mặt trời. Tôi cho rằng

nếu nó là ngàn đời, thì nó có trước bất cứ vũ trụ chu kỳ nào có thể có.

We have to have the correct attitude towards that which is presented. The way the mind is cultivated in the world, that correct attitude is not easy to achieve if one relies solely on Western concrete-minded impartation. But we begin to develop different aspects of mind as we study spiritual occultism with the Tibetan, and we understand from the map of the ParaBrahman. These are recent maps by Tuija, very good ones and quite elaborate, seeking to add certain things which are either confirmed or suggested. I have one more possibility here. I usually start with Parabrahman, a great place to start.

Chúng ta phải có thái độ đúng đắn đối với điều được trình bày. Với cách thể trí được vun bồi trong thế giới, thái độ đúng đắn ấy không dễ đạt được nếu người ta chỉ dựa vào sự truyền đạt theo trí cụ thể phương Tây. Nhưng chúng ta bắt đầu phát triển các phương diện khác nhau của trí tuệ khi học huyền bí học tinh thần với Chân sư Tây Tạng, và chúng ta thấu hiểu qua bản đồ về Thực tại tối thượng. Đây là các bản đồ gần đây của bà Tuija, rất tốt và khá công phu, tìm cách thêm vào một số điều hoặc đã được xác nhận hoặc đã được gợi ý. Ở đây tôi còn có một khả năng nữa. Tôi thường bắt đầu với Thực tại tối thượng, một điểm khởi đầu vĩ đại.

CHART XII



It's not really Parabrahman, can't really be Parabrahman, but it can be in that direction. I don't think that these maps that were being given are Supergalactic perspective. I'm not sure, but I don't think so, especially the way they're laid out. They seem to have a limited scope, however vast they may seem to us.

Nó thật sự không phải là Thực tại tối thượng, cũng không thể thật sự là Thực tại tối thượng, nhưng có thể ở theo hướng đó. Tôi không nghĩ rằng những bản đồ đang được đưa ra này là từ viễn cảnh siêu thiên hà. Tôi không chắc, nhưng tôi không nghĩ vậy, đặc biệt theo cách chúng được trình bày. Chúng

dường như có phạm vi giới hạn, dù đối với chúng ta chúng có thể có vẻ bao la đến đâu.

[17] To return to our theme: —The heart centre in man opens the door into what is called "the heart of the Sun."

[17] Trở lại chủ đề của chúng ta:—Trung tâm tim nơi con người mở cánh cửa vào điều được gọi là "trái tim của Mặt Trời."

I think I've dealt with that issue. What really is that? There are different estimations on the nature of the heart of sun. The causal body of the Solar Logos is one; a demonstration of a subjective sun on the cosmic astral plane; and perhaps an etheric demonstration of heart energy of solar logoic heart energy on the cosmic physical plane on the monadic level. Those are the only ones I can think of at the moment.

Tôi nghĩ tôi đã đề cập đến vấn đề đó. Thật sự đó là gì? Có những ước định khác nhau về bản chất của tâm Mặt Trời. Thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế là một; một biểu hiện của một mặt trời chủ quan trên cõi cảm dục vũ trụ; và có lẽ một biểu hiện dĩ thái của năng lượng tim thuộc năng lượng tim của Thái dương Thượng đế trên cõi hồng trần vũ trụ ở cấp độ chân thần. Đó là những điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến vào lúc này.

[18] The throat centre opens the way into full understanding of the path of the physical Sun

[18] Trung tâm cổ họng mở con đường đưa đến sự thấu hiểu trọn vẹn về con đường của Mặt Trời hồng trần,

I wonder what he means by *path,* the developmental path of the physical sun? After all, the throat center is associated with physicality, and the physical sun is that brilliant etheric source—a plasmic gaseous etheric source. It's not physical in the way we think of physical in relation to the dense physical planets. *The throat centre opens the way into full understanding of the path of the physical Sun*

Tôi tự hỏi Ngài muốn nói gì với từ *con đường,* con đường phát triển của Mặt Trời hồng trần chăng? Rốt cuộc, trung tâm cổ họng liên hệ với tính hồng trần, và Mặt Trời hồng trần là nguồn dĩ thái rực rỡ ấy—một nguồn dĩ thái khí plasma. Nó không hồng trần theo cách chúng ta nghĩ về hồng trần liên quan đến các hành tinh hồng trần đậm đặc. *Trung tâm cổ họng mở đường vào sự thấu hiểu đầy đủ về con đường của Mặt Trời hồng trần*

[19] and all true astrologers must eventually have that centre functioning.

[19] và cuối cùng mọi nhà chiêm tinh chân chính đều phải có trung tâm ấy hoạt động.

Why? Because true astrology develops along the third ray line initially. So all true astrologers are that.

Tại sao? Vì chiêm tinh học chân chính ban đầu phát triển theo đường lối cung ba. Vì vậy tất cả các nhà chiêm tinh chân chính đều như vậy.

[20] The head centre opens the way to the central spiritual Sun, each passing, via the planetary correspondence, to one of the cosmic planes.

[20] Trung tâm đầu mở con đường đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương, mỗi trung tâm đi qua sự tương ứng hành tinh để đến một trong các cõi vũ trụ.

The planetary correspondence in this case is the monadic nature of the Planetary Logos—the Central Spiritual Sun is the monadic nature of the Solar Logos; the physical sun must be related to the personality of the Solar Logos, but really the 18 lower cosmic subplanes are the domain of the solar logoic Agni and are the expression of the solar logoic personality.

Sự tương ứng hành tinh trong trường hợp này là bản chất chân thần của Hành Tinh Thượng đế—Mặt trời Tinh thần Trung Ương là bản chất chân thần của Thái dương Thượng đế; Mặt Trời hồng trần hẳn phải liên hệ với phàm ngã của Thái dương Thượng đế, nhưng thật ra 18 cõi phụ vũ trụ thấp là lĩnh vực của Agni thuộc Thái dương Thượng đế và là biểu hiện của phàm ngã Thái dương Thượng đế.

Let's look at that again because it helps us trace the lower centers to the higher. Here is the tracing of the lower centers to the higher.

Hãy nhìn lại điều đó vì nó giúp chúng ta truy nguyên các trung tâm thấp lên các trung tâm cao. Đây là sự truy nguyên các trung tâm thấp lên các trung tâm cao.

The heart center in man opens the door to what is called the Heart of the Sun.

Trung tâm tim nơi con người mở cánh cửa vào điều được gọi là Tâm của Mặt Trời.

First, what is sometimes called the Heart center of the monad must be involved, and this is the Egoic Lotus. But gradually one ascends even via the heart center of the planet and the monadic nature of the planet and so forth to a place that represents the Heart of our Solar Logos.

Trước hết, điều đôi khi được gọi là trung tâm Tim của chân thần phải có liên hệ, và đó là Hoa Sen Chân Ngã. Nhưng dần dần người ta thăng lên, thậm chí qua trung tâm tim của hành tinh và bản chất chân thần của hành tinh, vân vân, đến một nơi đại diện cho Tâm của Thái dương Thượng đế chúng ta.

The throat center, our throat center, opens the way into full understanding of the path of the physical sun. Ascending, or becoming familiar with that path, is a way of becoming familiar with the lower aspects of the Solar Logos.

Trung tâm cổ họng, trung tâm cổ họng của chúng ta, mở đường vào sự thấu hiểu đầy đủ về con đường của Mặt Trời hồng trần. Việc thăng lên, hay trở nên quen thuộc với con đường ấy, là một cách trở nên quen thuộc với các phương diện thấp của Thái dương Thượng đế.

All true astrologers must eventually have that center functioning because of the particularly third ray nature of astrology, but of course

Tất cả các nhà chiêm tinh chân chính cuối cùng phải có trung tâm ấy hoạt động vì bản chất đặc biệt cung ba của chiêm tinh học;

Master DK is mixing so much of the soul aspect into the astrology. He presents the astrology of the soul.

nhưng dĩ nhiên Chân sư DK đang pha trộn rất nhiều phương diện linh hồn vào chiêm tinh học. Ngài trình bày chiêm tinh học của linh hồn.

The head center opens the way to the Central Spiritual Sun, each passing via the planetary correspondence to one of the cosmic planes. What cosmic planes are involved here? This seems to suggest that these aspects of the Solar Logos are really on cosmic planes.

Trung tâm đầu mở đường đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương, mỗi trung tâm đi qua sự tương ứng hành tinh để đến một trong các cõi vũ trụ. Những cõi vũ trụ nào có liên hệ ở đây? Điều này dường như gợi ý rằng các phương diện này của Thái dương Thượng đế thật sự ở trên các cõi vũ trụ.

The path of the physical sun is the path of the personality of the Solar Logos. The lower 18 cosmic subplanes. The path to the heart of the sun takes us to the first cosmic subplane on the cosmic mental plane. The path from our head center eventually to the Central Spiritual Sun takes us to the cosmic monadic plane.

Con đường của Mặt Trời hồng trần là con đường của phàm ngã Thái dương Thượng đế. Mười tám cõi phụ vũ trụ thấp. Con đường đến tâm của Mặt Trời đưa chúng ta đến cõi phụ vũ trụ thứ nhất trên cõi trí vũ trụ. Con đường từ trung tâm đầu của chúng ta cuối cùng đến Mặt trời Tinh thần Trung Ương đưa chúng ta đến cõi chân thần vũ trụ.

About such things, what can we say? We can look at the correspondences and say, “Well, that looks right,” but when we can't even really discuss what's going on on the monadic plane on which what we call our monad is found, how can we talk about these cosmic planes? At least we can fill out the structure of relationships.

Về những điều như thế, chúng ta có thể nói gì? Chúng ta có thể nhìn vào các tương ứng và nói: “Điều đó có vẻ đúng,” nhưng khi chúng ta thậm chí không thể thật sự bàn về điều đang diễn ra trên cõi chân thần, nơi có cái mà chúng ta gọi là chân thần của mình, thì làm sao chúng ta có thể nói về các cõi vũ trụ này? Ít nhất chúng ta có thể điền đầy cấu trúc của các mối liên hệ.

[21] **Thus we have a summation of technicalities, and of facts, which are (under the Law of Analogy) of purely academic interest and no more.**

[21] Như vậy, chúng ta có một sự tổng kết các điểm kỹ thuật và các sự kiện, vốn—dưới Định luật Tương đồng—chỉ có giá trị học thuật thuần túy, không hơn.

I'm saying the same thing. It is academically interesting, meaning the mind can deal with it, embrace it somewhat, but it is not experientially relevant. Our soul is experientially relevant, or at least soul consciousness on the high mental plane is experientially relevant. Even the energy of

Tôi cũng đang nói điều tương tự. Nó thú vị về mặt học thuật, nghĩa là thể trí có thể đề cập đến nó, phần nào ôm giữ nó, nhưng nó không có liên hệ kinh nghiệm. Linh hồn của chúng ta có liên hệ kinh nghiệm, hoặc ít nhất tâm thức linh hồn trên cõi thượng trí có liên hệ kinh nghiệm. Ngay cả năng lượng

the Spiritual Triad and eventually monad are all sooner or later in our developmental cycle as a human being here and now, experientially relevant.

của Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng là chân thần, tất cả sớm hay muộn trong chu kỳ phát triển của chúng ta với tư cách con người ở đây và bây giờ, đều có liên hệ kinh nghiệm.

Once we start getting beyond the human phase, they are *no longer* men as are the Masters. The master is five-pointed; the Chohan is a six-pointed star and is no longer considered a man, although still a member of the fourth Creative Hierarchy or the ninth, depending on how you number them. What's going on on the logoic plane is not to us at this time experientially relevant, though academically interesting.

Một khi chúng ta bắt đầu vượt ra ngoài giai đoạn nhân loại, các Ngài *không còn* là người như các Chân sư nữa. Chân sư là ngôi sao năm cánh; Chohan là ngôi sao sáu cánh và không còn được xem là một con người, dù vẫn là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư hoặc thứ chín, tùy theo cách các bạn đánh số. Điều đang diễn ra trên cõi Thượng đế không có liên hệ kinh nghiệm đối với chúng ta vào lúc này, dù thú vị về mặt học thuật.

[22] Even those of us who are initiate know practically nothing of the cosmic planes beyond the cosmic physical.

[22] Ngay cả những người trong chúng tôi là điểm đạo đồ cũng hầu như không biết gì về các cõi vũ trụ vượt ngoài cõi hồng trần vũ trụ.

The Tibetan said in all humility, “Look, what's going on in the astral plane?” I paraphrase, of course, “I don't know because I haven't been there.” An initiate of the seventh degree begins to really receive from the cosmic astral plane. Maybe even at the seventh degree, or more likely at the eighth degree, it goes up, down, up, down—the figure eight—maybe you can go there and return, go and return. But of the ninth degree, one goes and does not in this solar systemic cycle—at least not return, or at least not for a very long time—unless those human beings leaving in that way, or members of the fourth Creative Hierarchy, leaving in that way, would come back still in the solar system to be solar angels to the developing animal kingdom or a future kingdom that is moving through the animal and becoming human and so forth.

Chân sư Tây Tạng đã nói với tất cả sự khiêm nhường: “Hãy nhìn xem, điều gì đang xảy ra trên cõi cảm dục?” Tôi diễn ý thôi: “Tôi không biết vì Tôi chưa từng ở đó.” Một điểm đạo đồ bậc bảy bắt đầu thật sự tiếp nhận từ cõi cảm dục vũ trụ. Có lẽ ngay ở bậc bảy, hoặc nhiều khả năng hơn ở bậc tám, nó đi lên, đi xuống, đi lên, đi xuống—hình số tám—có lẽ các bạn có thể đến đó rồi trở về, đi và trở về. Nhưng ở bậc chín, người ta đi và trong chu kỳ hệ mặt trời này không trở lại—ít nhất là không trở lại, hoặc ít nhất là không trong một thời gian rất dài—trừ khi những con người rời đi theo cách ấy, hoặc các thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư rời đi theo cách ấy, sẽ trở lại vẫn trong hệ mặt trời để làm các Thái dương Thiên Thần cho giới động vật đang phát triển hoặc một giới tương lai đang đi qua giai đoạn động vật và trở thành nhân loại, vân vân.

We don't know whether those of us who are on the fourth Path to Sirius, whether our return is during this solar system or could be. That's a lot of years if there's still 150 trillion years left, but not 150 trillion outer years would remain. I imagine that the whole subjective cycle of a solar system corresponds to that 311 trillion 40 billion years, but the shortest phase of that cycle, shortest in duration, is the dense physical cycle. We certainly don't have 150 trillion years remaining in the dense physical cycle that remains to the manifestation of our solar system.

Chúng ta không biết liệu những người trong chúng ta đang ở trên Con đường thứ tư đến Sao Thiên Lang, sự trở về của chúng ta có diễn ra trong hệ mặt trời này hay có thể diễn ra không. Đó là rất nhiều năm nếu vẫn còn 150 nghìn tỉ năm, nhưng sẽ không còn lại 150 nghìn tỉ năm bên ngoài. Tôi hình dung rằng toàn bộ chu kỳ chủ quan của một hệ mặt trời tương ứng với 311 nghìn tỉ 40 tỉ năm ấy, nhưng giai đoạn ngắn nhất của chu kỳ đó, ngắn nhất về thời lượng, là chu kỳ hồng trần đậm đặc. Chắc chắn chúng ta không còn 150 nghìn tỉ năm trong chu kỳ hồng trần đậm đặc còn lại cho sự biểu hiện của hệ mặt trời chúng ta.

[23] Our consciousness is only beginning to be solar,

[23] Tâm thức của chúng tôi chỉ mới bắt đầu mang tính thái dương,

Who is “ours”? Are we speaking here of the Masters?

“Chúng tôi” là ai? Có phải ở đây chúng ta đang nói về các Chân sư không?

[24] and we are labouring in our small measure to overcome those planetary limitations which hold us back from solar knowledge and life.

[24] và trong mức độ nhỏ bé của mình, chúng tôi đang nỗ lực vượt qua những giới hạn hành tinh vốn kìm giữ chúng tôi khỏi tri thức và sự sống thái dương.

It seems like these are the Masters speaking. Yes, it seems that those who are speaking are the initiates of the type of master DK, masters.

Có vẻ như đây là các Chân sư đang nói. Đúng, có vẻ những vị đang nói là các điểm đạo đồ thuộc loại Chân sư DK, các Chân sư.

[25] For aspirants who have not even a knowledge of what planetary consciousness signifies, the above information has only one value and that is, that it emphasises the synthetic nature of the great plan and the fact that the smallest unit is an integral part of the whole.

[25] Đối với những người chí nguyện thậm chí chưa có tri thức về ý nghĩa của tâm thức hành tinh, thông tin trên chỉ có một giá trị, đó là nó nhấn mạnh bản chất tổng hợp của Thiên Cơ vĩ đại và sự kiện rằng đơn vị nhỏ bé nhất là một phần không thể tách rời của toàn thể.

This is why we're reading it. What can that sense of synthesis bring to us? It is not a

Đây là lý do chúng ta đọc điều này. Ý thức tổng hợp ấy có thể đem lại gì cho chúng ta?

valid number, but the synthetic point of view can help overcome the great heresy of separateness, which is the one true fallacy of thought, the one true heresy, the one true deviation from the truth.

Nó không phải là một con số hợp lệ, nhưng quan điểm tổng hợp có thể giúp vượt qua Đại Tà thuyết về sự chia rẽ, vốn là sai lầm chân thật duy nhất của tư tưởng, tà thuyết chân thật duy nhất, sự lệch khỏi chân lý chân thật duy nhất.

The great heresy of separateness

Đại Tà thuyết về sự chia rẽ

[26] It enforces the idea that energy is a life fluid circulating throughout the entire body of the Logos, and vivifying therefore even the tiniest atom in that whole.

[26] Nó củng cố ý tưởng rằng năng lượng là một lưu chất sự sống lưu chuyển khắp toàn bộ thể của Thượng đế, và do đó tiếp sinh lực ngay cả cho nguyên tử nhỏ bé nhất trong toàn thể ấy.

What we have here in these kinds of speculations is a very good definition of energy. Energy is a life fluid. It is in constant motion, fluidic motion. It is not stationary or bound the way we think of more solid arrangements, circulating throughout *the entire body of the Logos and vivifying therefore even the tiniest atom in that whole.* Of course this has to apply to much greater contexts, including cosmic Logos and super cosmic Logos and on and on. Energy is all that and is the great means of vivification.

Điều chúng ta có ở đây, trong những suy đoán kiểu này, là một định nghĩa rất hay về năng lượng. Năng lượng là một lưu chất sự sống. Nó ở trong chuyển động liên tục, chuyển động linh động. Nó không đứng yên hay bị ràng buộc như cách chúng ta nghĩ về các sắp xếp rắn chắc hơn, mà lưu chuyển khắp *toàn bộ thể của Thượng đế và do đó tiếp sinh lực ngay cả cho nguyên tử nhỏ bé nhất trong toàn thể ấy.* Dĩ nhiên điều này phải áp dụng cho những bối cảnh lớn hơn nhiều, bao gồm Thượng đế vũ trụ và Thượng đế siêu vũ trụ, vân vân. Năng lượng là tất cả những điều đó và là phương tiện vĩ đại của sự làm sống động.

[27] It is valuable to endeavour to grasp the picture and to vision the wonder of what is transpiring.

[27] Nỗ lực nắm bắt bức tranh ấy và hình dung sự kỳ diệu của những gì đang diễn ra là điều có giá trị.

Having the awe helps us treat all creations with respect because after all they are externalizations finally of the one infinite being.

Có lòng kính ngưỡng giúp chúng ta đối xử với mọi sáng tạo bằng sự tôn trọng, vì rốt cuộc chúng là các sự ngoại hiện sau cùng của một Hữu Thể vô hạn duy nhất.

[28] It is waste of time, nevertheless, to [Page 365] ponder upon the cosmic astral plane, for instance, when even the plane of

[28] Tuy nhiên, thật lãng phí thời gian khi [Page 365] suy tưởng về cõi cảm dục vũ trụ, chẳng hạn, trong khi ngay cả cõi của chân

the ego (the fifth subplane of the cosmic physical plane, counting from above downwards) is as yet inaccessible to the average man and is the goal for all his aspiration and meditation.

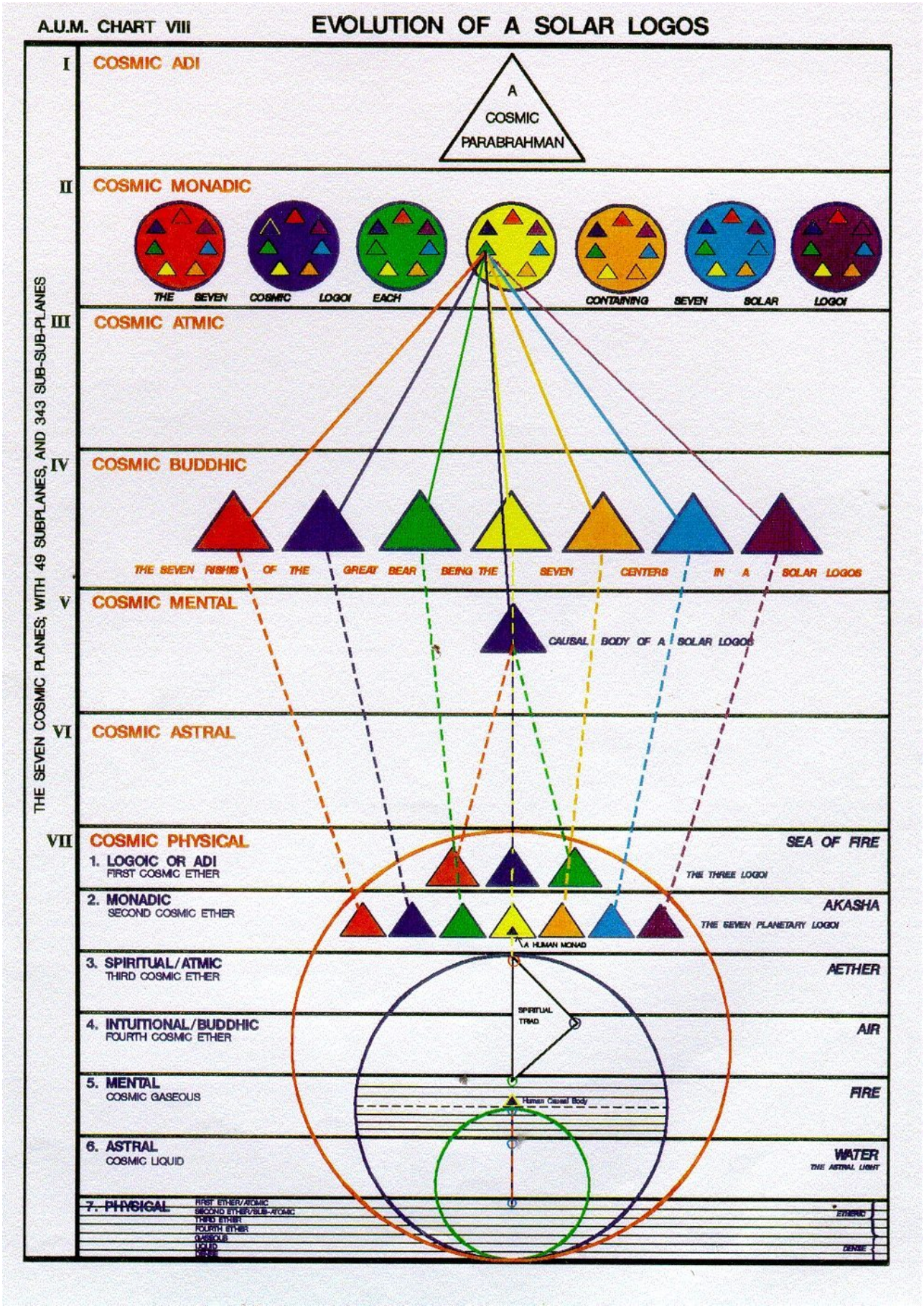
ngã—cõi phụ thứ năm của cõi hồng trần vũ trụ, tính từ trên xuống dưới—đến nay vẫn còn bất khả tiếp cận đối với người bình thường và là mục tiêu của toàn bộ khát vọng cùng tham thiền của y.

This tells us that it is not a waste of time to ponder on the ego, but other than noting some of the other principles or analogies, we should be cautious. This tells us that to wonder about the nature of what we normally call the soul is not a waste of time, but I would say that to wonder about the intricacies of the cosmic astral plane or planes beyond, even though in the charts Master DK has shown us a few things, is a waste of time.

Điều này cho chúng ta biết rằng suy ngẫm về chân ngã không phải là phí thời gian, nhưng ngoài việc ghi nhận một số nguyên khí hay tương đồng khác, chúng ta nên thận trọng. Điều này cho chúng ta biết rằng tự hỏi về bản chất của điều chúng ta thường gọi là linh hồn không phải là phí thời gian, nhưng tôi sẽ nói rằng tự hỏi về những chi tiết phức tạp của cõi cảm dục vũ trụ hoặc các cõi vượt hơn, dù trong các biểu đồ Chân sư DK đã chỉ cho chúng ta một vài điều, là phí thời gian.

Look at this chart that Master DK has given to us. Tuija's rendition here is just for the sake of clarification and the enhancement of the qualities involved. We've got these little 49 triangles. What are they? They deal with the cosmic monadic plane. What is a cosmic Parabrahman? And the seven reaches of the great bear coming forth from this triangle. I would say they might even be the triangle, except for the fact that the Solar Logos also comes forth from this triangle, meaning that it contains far more, meaning that it is more than the seven reaches. You can use these charts and you can generalize from them and you can learn some important relations, but let's not go too far with them in our pursuit of intricacy, because even if we found ourselves being accurate about them, we wouldn't be able to use the information in any practical way except to somehow enhance our sense of the grandeur, the magnificence, and the non-separateness of the whole.

Hãy nhìn biểu đồ này mà Chân sư DK đã trao cho chúng ta. Bản trình bày của bà Tuija ở đây chỉ nhằm làm sáng tỏ và tăng cường các phẩm tính có liên hệ. Chúng ta có các tam giác nhỏ gồm 49 phần này. Chúng là gì? Chúng đề cập đến cõi chân thần vũ trụ. Thực tại tối thượng vũ trụ là gì? Và bảy tầm vươn của Đại Hùng Tinh xuất phát từ tam giác này. Tôi cho rằng chúng thậm chí có thể là tam giác ấy, ngoại trừ sự kiện rằng Thái dương Thượng đế cũng xuất phát từ tam giác này, nghĩa là nó chứa đựng nhiều hơn rất nhiều, nghĩa là nó còn hơn bảy tầm vươn ấy. Các bạn có thể dùng các biểu đồ này, có thể khái quát hóa từ chúng và học được một số liên hệ quan trọng; nhưng chúng ta đừng đi quá xa với chúng trong việc theo đuổi sự phức tạp, vì ngay cả nếu chúng ta thấy mình đúng về chúng, chúng ta cũng không thể dùng thông tin ấy theo bất cứ cách thực tiễn nào, ngoại trừ bằng cách nào đó tăng cường ý thức của chúng ta về sự hùng vĩ, vẻ tráng lệ và tính không chia rẽ của toàn thể.


A.U.M. CHART VIII
EVOLUTION OF A SOLAR LOGOS
THE SEVEN COSMIC PLANES; WITH 49 SUBPLANES, AND 343 SUB-SUB-PLANES
I
COSMIC ADI
A COSMIC PARABRAHMAN
II
COSMIC MONADIC
THE SEVEN COSMIC LOGOI EACH CONTAINING SEVEN SOLAR LOGOI
III
COSMIC ATMIC
IV
COSMIC BUDDHIC
THE SEVEN RISHIS OF THE GREAT BEAR BEING THE SEVEN CENTERS IN A SOLAR LOGOS
V
COSMIC MENTAL
CAUSAL BODY OF A SOLAR LOGOS
VI
COSMIC ASTRAL
VII
COSMIC PHYSICAL
1. LOGOIC OR ADI
FIRST COSMIC ETHER
SEA OF FIRE
THE THREE LOGOI
2. MONADIC
SECOND COSMIC ETHER
AKASHA
THE SEVEN PLANETARY LOGOI
A HUMAN MONAD
3. SPIRITUAL/ATMIC
THIRD COSMIC ETHER
AETHER
SPIRITUAL TRIAD
4. INTUITIONAL/BUDDHIC
FOURTH COSMIC ETHER
AIR
5. MENTAL
COSMIC GASEOUS
FIRE
Human Causal Body
6. ASTRAL
COSMIC LIQUID
WATER
THE ASTRAL LIGHT
7. PHYSICAL
FIRST ETHER/ATOMIC
SECOND ETHER/SUB-ATOMIC
THIRD ETHER
FOURTH ETHER
GASEOUS
LIQUID
DENSE
ETHERIC
DENSE

That would be the great advantage. If we can think and see that all things are truly unified and interrelated, we have gone a long way toward overcoming one of the major obstacles to spiritual living in our environment. That sense of separateness is an astonishing enemy and prevents us from expressing the very essence of spirituality, which is a divine connectedness.

Đó sẽ là lợi ích lớn lao. Nếu chúng ta có thể suy nghĩ và thấy rằng mọi sự thật sự hợp nhất và tương liên, thì chúng ta đã đi được một đoạn dài trong việc vượt qua một trong những chướng ngại lớn đối với đời sống tinh thần trong môi trường của chúng ta. Ý thức chia rẽ ấy là một kẻ thù đáng kinh ngạc và ngăn cản chúng ta biểu hiện chính tinh túy của tinh thần, vốn là một sự nối kết thiêng liêng.

[29] **For man, therefore, the Universal Mind can best be grasped as it expresses itself through what we call the concrete mind, the abstract mind, and the intuition or pure reason.**

[29] Vì vậy, đối với con người, Vũ Trụ Trí có thể được nắm bắt rõ nhất khi nó biểu lộ qua điều chúng ta gọi là trí cụ thể, trí trừu tượng, và trực giác hay lý trí thuần khiết.

It's also my opinion that there is an atmic mind, since the atmic plane is the third from above, the symbol of which is the triangle, which also, in a higher way, expresses the Universal Mind. But this expression is more for the masters to apprehend, and not us.

Tôi cũng có ý kiến rằng có một trí atma, vì cõi atma là cõi thứ ba tính từ trên xuống, biểu tượng của nó là tam giác, và theo một cách cao hơn, nó cũng biểu hiện Vũ Trụ Trí. Nhưng biểu hiện này dành nhiều hơn cho các Chân sư lĩnh hội, chứ không phải chúng ta.

It may be the home of spiritual will, but it is the master of the wisdom of the fifth initiation that is able to understand something of the kind of mentality which is operating on the atmic plane. In the chart that Alice Bailey assembled, you'll find beatitude, active service, realization, perfection, all knowledge—all of these things require a kind of mind which is very high compared to the mind that we have access to through the concrete mind, the abstract mind, and the intuitive transcendental mind. We have some access to these, but on the atmic plane there's something much higher mentally.

Nó có thể là quê hương của ý chí tinh thần, nhưng chính Chân sư minh triết của lần điểm đạo thứ năm mới có thể thấu hiểu đôi điều về loại trí tuệ đang vận hành trên cõi atma. Trong biểu đồ mà Alice Bailey đã tập hợp, các bạn sẽ thấy phúc lạc, phụng sự tích cực, chứng ngộ, hoàn thiện, toàn tri—tất cả những điều này đòi hỏi một loại trí rất cao so với trí mà chúng ta có thể tiếp cận qua trí cụ thể, trí trừu tượng và trí trực giác siêu việt. Chúng ta có một vài tiếp cận với những điều này, nhưng trên cõi atma có điều gì đó cao hơn nhiều về mặt trí tuệ.

How can we begin to even understand what that might be? I would just say, let us seek to

Làm sao chúng ta có thể bắt đầu thấu hiểu điều đó có thể là gì? Tôi chỉ muốn nói rằng

build the antahkarana steadily, usefully. Let us seek to apply it, let us find the right type of meditative approach to begin to receive impressions which have not been normal or customary for us at all. Then maybe as we begin to do the will of God, we shall know.

chúng ta hãy tìm cách xây dựng antahkarana một cách đều đặn và hữu ích. Chúng ta hãy tìm cách áp dụng nó, hãy tìm loại tiếp cận tham thiền đúng đắn để bắt đầu tiếp nhận các ấn tượng vốn hoàn toàn không bình thường hay quen thuộc đối với chúng ta. Rồi có lẽ khi chúng ta bắt đầu thực hiện Ý Chí của Thượng Đế, chúng ta sẽ biết.

That certainly applies to the realm of spiritual will, atma, because the will of God, as relates to the plan, as formulated by the custodians of the plan, is emanating from the atmic plane, at least within the worlds of Brahma. It emanates from above, of course, but for practical purposes, we're still very much living in the Brahmic worlds, and so is the master. If we do the will of God as it comes through to us, in terms of the presentation of the divine plan, we shall begin to know and experience.

Điều đó chắc chắn áp dụng cho lĩnh vực ý chí tinh thần, atma, bởi vì Ý Chí của Thượng Đế, liên quan đến Thiên Cơ như được các vị gìn giữ Thiên Cơ hình thành, đang xuất lộ từ cõi atma, ít nhất là trong các thế giới của Brahma. Dĩ nhiên nó xuất lộ từ bên trên, nhưng vì mục đích thực tiễn, chúng ta vẫn còn sống rất nhiều trong các thế giới Brahma, và Chân sư cũng vậy. Nếu chúng ta thực hiện Ý Chí của Thượng Đế khi nó đến với chúng ta, xét theo sự trình bày của Thiên Cơ thiêng liêng, chúng ta sẽ bắt đầu biết và kinh nghiệm.

On that plane, the atmic plane, on the third sub-level, is this power or city, which we call all knowledge. The mentality associated with the atmic plane is evident, and it is an expression, a lower expression of the universal mind is evident, but what the details are, we'll have to wait to discover.

Trên cõi ấy, cõi atma, ở cõi phụ thứ ba, có quyền năng hay thành phố này, mà chúng ta gọi là toàn tri. Trí tuệ liên hệ với cõi atma là hiển nhiên, và nó là một biểu hiện, một biểu hiện thấp hơn của Vũ Trụ Trí là hiển nhiên; nhưng các chi tiết là gì thì chúng ta sẽ phải chờ để khám phá.

[30] The concrete mind is the form building faculty. Thoughts are things.

[30] Trí cụ thể là năng lực kiến tạo hình tướng. Tư tưởng là những thực thể.

It's the old theosophical dictum. And then what is a thing? That assumes we know what a thing is, but thoughts are things.

Đó là giáo điều Thông Thiên Học xưa. Và rồi một sự vật là gì? Điều đó giả định rằng chúng ta biết sự vật là gì, nhưng các tư tưởng là các sự vật.

[31] The abstract mind is the pattern building faculty,

[31] Trí trừu tượng là năng lực kiến tạo mô hình,

In the old terminology, we might call it blueprint, blueprint making,

Theo thuật ngữ xưa, chúng ta có thể gọi đó là bản thiết kế, sự tạo bản thiết kế,

[32] or the mind which works with the blue prints upon which the forms are modelled.

[32] hay là thể trí làm việc với các bản thiết kế mà theo đó các hình tướng được tạo mẫu.

My uncle was an air conditioning engineer, always carrying blueprints with him for the various jobs that he did, and so I became familiar at least with the existence of blueprints, if not the details that were on them. That was in pre-computer days.

Chú tôi là kỹ sư điều hòa không khí, luôn mang theo các bản thiết kế cho những công việc khác nhau mà ông làm, và vì thế ít nhất tôi trở nên quen thuộc với sự tồn tại của các bản thiết kế, nếu không phải là các chi tiết trên đó. Đó là thời trước máy tính.

[33] The intuition or pure reason is the faculty which enables man to enter into contact with the Universal Mind and grasp the plan synthetically, to seize upon divine Ideas or isolate some fundamental and pure truth.

[33] Trực giác hay lý trí thuần khiết là năng lực giúp con người đi vào tiếp xúc với Vũ Trụ Trí và nắm bắt Thiên Cơ một cách tổng hợp, nắm lấy các Ý Tưởng thiêng liêng hoặc tách ra một chân lý căn bản và tinh thuần nào đó.

This is a wonderful definition of one of the capacities of the intuition. We find further descriptions of the three minds which must unite in the triadally oriented student.

Đây là một định nghĩa tuyệt vời về một trong các năng lực của trực giác. Chúng ta tìm thấy các mô tả thêm về ba trí phải hợp nhất nơi đạo sinh hướng về Tam nguyên tinh thần.

The concrete mind is the form-building faculty, and the forms built are dense compared to the patterns which the abstract mind presents. Blueprints don't have the details, but they do have the relationships. The blueprints hold in abstract form the relationships. And then comes the intuition.

Trí cụ thể là năng lực xây dựng hình tướng, và các hình tướng được xây dựng thì đậm đặc so với các mô hình mà trí trừu tượng trình bày. Các bản thiết kế không có các chi tiết, nhưng chúng có các mối liên hệ. Các bản thiết kế giữ các mối liên hệ trong hình thức trừu tượng. Rồi trực giác đến.

When it comes to the three minds that are uniting, we have different points of view here. We can say concrete mind, son of mind, abstract mind. Or we can say, as he says here, concrete mind, abstract mind, intuition. Or we might even find a way to

Khi nói đến ba trí đang hợp nhất, chúng ta có những quan điểm khác nhau ở đây. Chúng ta có thể nói trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng. Hoặc chúng ta có thể nói, như Ngài nói ở đây, trí cụ thể, trí trừu tượng, trực giác. Hoặc thậm chí chúng ta có thể tìm một cách để bao gồm điều gì đó dẫn lên trí atma.

include something that leads up to the atmic mind.

In any case, we often find the areas of our mind functionally separated from each other so that we cannot come and go with ease from one to another. We are trying to bridge this gap that's even getting us into the abstract mind, let alone the intuition. It's not a pure, seamless relationship between these different levels of mind the way eventually it has to become.

Dù sao, chúng ta thường thấy các vùng của trí mình bị tách rời về mặt chức năng, đến nỗi chúng ta không thể đi lại dễ dàng từ vùng này sang vùng khác. Chúng ta đang cố bắt cầu khoảng cách này, khoảng cách thậm chí đưa chúng ta vào trí trừu tượng, huống chi trực giác. Đó chưa phải là một mối liên hệ thuần khiết, liền lạc giữa các cấp độ trí khác nhau như cuối cùng nó phải trở thành.

The universal mind, if the solar system is a universe as it sometimes was considered to be, we're not by any means talking about the vast entirety we call the universe. If that is the case, then universal mind is the concrete mind and abstract mind, higher mind, abstract mind, cosmically transcendental mind, and cosmically atmic mind of the solar logos. Those are just words—they cannot really mean anything to us when having a real intuition for people of our type is a rarity. And that's right down on the physical plane, let alone on these higher cosmic planes.

Nếu hệ mặt trời là một vũ trụ như đôi khi nó từng được xem là vậy, thì Vũ Trụ Trí không hề chỉ toàn thể bao la mà chúng ta gọi là vũ trụ. Nếu đúng như vậy, thì Vũ Trụ Trí là trí cụ thể và trí trừu tượng, thượng trí, trí trừu tượng, trí siêu việt vũ trụ và trí atma vũ trụ của Thái dương Thượng đế. Đó chỉ là những từ ngữ—chúng không thể thật sự có ý nghĩa gì đối với chúng ta khi ngay cả việc có trực giác thật sự đối với những người thuộc loại chúng ta cũng là điều hiếm hoi. Và đó còn là ngay trên cõi hồng trần, huống chi trên các cõi vũ trụ cao hơn này.

[34] The goal of all the work of an aspirant is to understand those aspects of the mind with which he has to learn to work. His work therefore might be summed up as follows:

[34] Mục tiêu của toàn bộ công việc của một người chí nguyện là thấu hiểu những phương diện của trí tuệ mà y phải học cách vận dụng. Vì vậy, công việc của y có thể được tóm lược như sau:

An aspirant still with much of directed astral fire must understand the mind. But it all depends on what DK calls an aspirant. He says every true aspirant has taken the first initiation. Sometimes these things do overlap.

Một người chí nguyện vẫn còn nhiều lửa cảm dục được định hướng phải thấu hiểu trí. Nhưng tất cả tùy thuộc vào điều Chân sư DK gọi là một người chí nguyện. Ngài nói rằng mọi người chí nguyện chân chính đều đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Đôi khi những điều này có chồng lấn.

What must an aspirant do? I begin to think my problem here with this document is it's

Một người chí nguyện phải làm gì? Tôi bắt đầu nghĩ rằng vấn đề của tôi ở đây với tài

just so darn big. It's got hundreds of pages that when you start to save it, it's a difficulty. I'm thinking maybe about splitting it in half. But then again, if you want to access something, you might be out of luck. What must an aspirant do? Let's consider ourselves all aspirants.

liệu này là nó quá lớn. Nó có hàng trăm trang, và khi các bạn bắt đầu lưu nó thì gặp khó khăn. Tôi đang nghĩ có lẽ nên chia đôi nó. Nhưng rồi nếu các bạn muốn truy cập một điều gì đó, có thể sẽ không may. Một người chí nguyện phải làm gì? Hãy xem tất cả chúng ta đều là người chí nguyện.

[35] **1. He has to learn to think;**

[35] 1. Y phải học cách suy nghĩ;

"Discover that thou hast a mind and learn its dual use". This comes from *A Treatise on White Magic*. I think it's page 474. We're probably going to find the 15 counsels there. It's always good to go to this list of the 15 counsels. Number six is "Learn," but "discover that thou hast a mind" is number four, and "Learn its dual use" is number five. "Concentrate the thinking principle and be master of thy mental world" sounds like a very Leo thing to do.

"Hãy khám phá rằng ngươi có một thể trí và học cách dùng nó theo hai mặt." Điều này đến từ *Luận về Chánh Thuật*. Tôi nghĩ đó là trang 474. Có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy 15 lời khuyên ở đó. Luôn luôn tốt khi trở lại danh sách 15 lời khuyên này. Số sáu là "Hãy học," nhưng "hãy khám phá rằng ngươi có một thể trí" là số bốn, và "học cách dùng nó theo hai mặt" là số năm. "Hãy tập trung nguyên khí tư tưởng và làm chủ thế giới trí tuệ của ngươi" nghe giống như một điều rất thuộc Sư Tử để thực hiện.

"Learn that the thinker and his thought, and that which is the means of thought, are diverse in their nature, yet one in their ultimate reality." This sounds like one of the fruits of contemplation under Libra. We can assign some of these things to different astrological correlates. Go to page 473 for the 15 counsels which rightly pursued will make of a man an adept.

"Hãy học rằng người tư tưởng, tư tưởng của y, và cái là phương tiện của tư tưởng, khác nhau trong bản chất của chúng, nhưng là một trong thực tại tối hậu của chúng." Điều này nghe giống như một trong các kết quả của chiêm ngưỡng dưới Thiên Bình. Chúng ta có thể gán một vài điều này cho các tương ứng chiêm tinh khác nhau. Hãy đến trang 473 để xem 15 lời khuyên mà nếu theo đuổi đúng đắn sẽ làm cho một người trở thành chân sư.

This aspirant, what has he to do? Learn to thin;

Người chí nguyện này, y phải làm gì? Học suy nghĩ;

[36] **to discover that he has an apparatus which is called the mind and to uncover its faculties and powers.**

[36] khám phá rằng y có một bộ máy được gọi là thể trí, và khai mở các năng lực cùng quyền năng của nó.

Latent at first and unknown at first.

Lúc đầu còn tiềm ẩn và lúc đầu chưa được biết đến.

[37] **These have been well analysed for us in the first two books of the Yoga Sutras of Patanjali.**

[37] Những điều này đã được phân tích kỹ lưỡng cho chúng ta trong hai quyển đầu của Kinh Du-già của Patanjali.

A great sage who lived according to the Tibetan somewhere around 10,000 years ago.

Một bậc hiền triết vĩ đại, theo Chân sư Tây Tạng, đã sống vào khoảng 10.000 năm trước.

[38] **2. He has to learn next to get back of his thought processes and form building propensities and discover the ideas which underlie the divine thought-form, the world process, and so learn to work in collaboration with the plan and subordinate his own thought-form building to these ideas.**

[38] 2. Kế đến, y phải học cách đi ra phía sau các tiến trình tư tưởng và các khuynh hướng kiến tạo hình tướng của mình, rồi khám phá những ý tưởng nằm bên dưới hình tư tưởng thiêng liêng, tiến trình thế giới, và nhờ vậy học cách làm việc trong sự cộng tác với Thiên Cơ, đồng thời đặt việc kiến tạo hình tư tưởng của chính mình dưới sự chi phối của các ý tưởng ấy.

This requires not only the abstract mind, but also the intuition. When we're talking about ideas, we seem to have entered the intuitive realm. When we're talking about comprehensive, lucid, abstract renderings of those ideas, then we can talk about the abstract mind.

Điều này đòi hỏi không chỉ trí trừu tượng, mà còn cả trực giác. Khi chúng ta nói về các ý tưởng, dường như chúng ta đã bước vào lĩnh vực trực giác. Khi chúng ta nói về những trình bày trừu tượng, sáng rõ và bao quát của các ý tưởng ấy, khi đó chúng ta có thể nói về trí trừu tượng.

[39] **He has to learn to penetrate into the world of these divine ideas**

[39] Y phải học cách thâm nhập vào thế giới của những ý tưởng thiêng liêng này

He has to learn to penetrate into the world of these divine ideas.

Y phải học thâm nhập vào thế giới của các ý tưởng thiêng liêng này.

If they're divine, they're coming from the level of the monad or beyond.

Nếu chúng là thiêng liêng, chúng đến từ cấp độ chân thần hoặc cao hơn.

[40] **and to study the "pattern of things in the Heavens" as it is called in the Bible.**

[40] và nghiên cứu "khuôn mẫu của muôn vật trên các tầng trời," như cách gọi trong Kinh Thánh.

and astrology will help, if esoteric.

và chiêm tinh học sẽ giúp ích, nếu đó là Chiêm Tinh Học Nội Môn.

[41] He [Page 366] must begin to work with the blue prints upon which all that is, is modelled and moulded.

[41] Y [Page 366] phải bắt đầu làm việc với các bản thiết kế mà theo đó tất cả những gì hiện hữu được tạo mẫu và uốn nắn.

This is definite work with the abstract mind.

Đây là công việc rõ ràng với trí trừu tượng.

[42] He becomes then a student-symbolist, and from being an idolater

[42] Bấy giờ y trở thành một đạo sinh-biểu tượng gia, và từ một người thờ ngẫu tượng,

one who just is worshiping the outer form without knowing its symbolic associations with higher things—

một người chỉ tôn thờ hình tướng bên ngoài mà không biết các liên hệ biểu tượng của nó với những điều cao hơn—

[43] he becomes a divine idealist.

[43] y trở thành một nhà lý tưởng thiêng liêng.

From being an idolater, trapped in the understanding of the limited understanding of an outer form, *he becomes a divine idealist*. Ascending, it would be the idol, the ideal, and finally the idea.

Từ chỗ là một kẻ thờ ngẫu tượng, bị mắc kẹt trong sự thấu hiểu giới hạn về một hình tướng bên ngoài, *y trở thành một nhà lý tưởng thiêng liêng*. Khi thăng lên, đó sẽ là ngẫu tượng, lý tưởng, và cuối cùng là ý tưởng.

[44] I use these words in their true sense and connotation.

[44] Tôi dùng những từ này theo ý nghĩa và hàm nghĩa đích thực của chúng.

And then

Và rồi

[45] 3. From that developed idealism, he must progress

[45] 3. Từ chủ nghĩa lý tưởng đã phát triển ấy, y phải tiến

Obviously, this is an aspirant, but it's a pretty high aspirant already, isn't it? We would call such a person a disciple or even an initiate once we are reaching this stage.

Rõ ràng đây là một người chí nguyện, nhưng đã là một người chí nguyện khá cao rồi, phải không? Chúng ta sẽ gọi một người như thế là đệ tử, hoặc thậm chí là điểm đạo đồ một khi chúng ta đạt đến giai đoạn này.

From that developed idealism, he must progress

Từ chủ nghĩa lý tưởng đã phát triển ấy, y phải tiến tới

[46] even deeper still, until he enters the realm of pure intuition.

[46] sâu hơn nữa, cho đến khi y bước vào lĩnh vực của trực giác thuần khiết.

This last paragraph number two is a lot about the abstract mind. I'm just going to say that this paragraph is mostly about the abstract mind, but the functioning of the intuition is also suggested.

Đoạn cuối cùng số hai nói rất nhiều về trí trừu tượng. Tôi chỉ muốn nói rằng đoạn này chủ yếu nói về trí trừu tượng, nhưng hoạt động của trực giác cũng được gợi ý.

Getting back to the thought process and form-building propensities and discover the ideas. We can discover the abstract formulations of ideas in the abstract mind, but the true formless being that an idea is, I think we have to wait until we enter the cosmic void of the mind, and then we can discover the abstract formulations of ideas. The vital body of the planetary and solar Logos, namely the four higher cosmic sub-planes, Buddhic and higher.

Đi vào phía sau tiến trình tư tưởng và các khuynh hướng xây dựng hình tướng, và khám phá các ý tưởng. Chúng ta có thể khám phá các công thức trừu tượng của ý tưởng trong trí trừu tượng, nhưng bản thể vô hình tướng đích thực mà một ý tưởng là, tôi nghĩ chúng ta phải chờ cho đến khi bước vào khoảng không vũ trụ của trí, rồi chúng ta có thể khám phá các công thức trừu tượng của ý tưởng. Thể sinh lực của Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế, tức bốn cõi phụ vũ trụ cao hơn, Bồ đề và cao hơn.

Discover the ideas which underlie the divine thought form and world process, and so learn to work in collaboration with the plan and subordinate his own thought form-building to these ideas. A lot of mention of ideas, and the pure idea is at least intuitive. And from that developed idealism he progresses even deeper.

Khám phá các ý tưởng nằm bên dưới hình tư tưởng thiêng liêng và tiến trình thế giới, nhờ đó học cách làm việc cộng tác với Thiên Cơ và đặt việc xây dựng hình tư tưởng của riêng mình dưới các ý tưởng này. Có rất nhiều lần nhắc đến các ý tưởng, và ý tưởng thuần túy ít nhất là thuộc trực giác. Và từ chủ nghĩa lý tưởng đã phát triển ấy, y tiến còn sâu hơn nữa.

[47] He can then tap truth at its source.

[47] Khi đó y có thể chạm đến chân lý ngay tại cội nguồn của nó.

This is at least a Buddhic tapping.

Đây ít nhất là một sự chạm đến thuộc Bồ đề.

[48] He enters into the mind of God Himself.

[48] Y đi vào Trí của chính Thượng đế.

This is the transcendental mind, and it's almost as if the mind of God does not begin until the Buddhic plane.

Đây là trí siêu việt, và gần như thể Trí của Thượng đế không bắt đầu cho đến cõi Bồ đề.

[49] He intuits as well as idealises and is sensitive to divine thoughts.

[49] Y trực nhận cũng như lý tưởng hóa, và trở nên nhạy bén với các tư tưởng thiêng liêng.

The Sixth Ray Lord of idealism is very much related to the Third Ray Lord, which rules the abstract mind. Idealization is occurring on the abstract mental levels, and is sensitive to the divine thoughts. Divine thoughts are really ideas.

Đấng Chúa Tể Cung sáu của chủ nghĩa lý tưởng có liên hệ rất nhiều với Đấng Chúa Tể Cung ba, vị cai quản trí trừu tượng. Sự lý tưởng hóa đang diễn ra trên các cấp độ trí trừu tượng, và nhạy cảm với các tư tưởng thiêng liêng. Các tư tưởng thiêng liêng thật ra là các ý tưởng.

At various points he goes into the distinction between the idol, the ideal, and the true idea, and this is one of those very good sections where this is taken up.

Ở nhiều điểm khác nhau, Ngài đi vào sự phân biệt giữa ngẫu tượng, lý tưởng và ý tưởng chân chính, và đây là một trong những đoạn rất hay nơi điều này được bàn đến.

[50] They fertilise his mind. He calls these intuitions later, as he works them out, ideas or ideals, and bases all his work and conduct of affairs upon them.

[50] Những tư tưởng ấy làm phong nhiêu thể trí của y. Về sau, khi triển khai chúng, y gọi những trực nhận này là các ý tưởng hay lý tưởng, và đặt nền tảng cho toàn bộ công việc cùng cách điều hành sự vụ của mình trên chúng.

In the triad the man becomes receptive to the ideals, idealism of abstract mind and the ideas of the intuition, which are divine thoughts. I suppose until we have some experience with these things we don't really know what we're talking about. Let's get in there and experience.

Trong Tam nguyên tinh thần, con người trở nên tiếp nhận các lý tưởng, chủ nghĩa lý tưởng của trí trừu tượng và các ý tưởng của trực giác, vốn là các tư tưởng thiêng liêng. Tôi cho rằng cho đến khi chúng ta có một vài kinh nghiệm với những điều này, chúng ta thật sự không biết mình đang nói về điều gì. Hãy bước vào đó và kinh nghiệm.

Then follows the work of conscious thought form building based upon these divine ideas emanating as intuitions from the universal mind, and this goes forward through meditation. We have reached the point where we're going to stop here for a moment.

Rồi tiếp theo là công việc xây dựng hình tư tưởng có ý thức, dựa trên các ý tưởng thiêng liêng này vốn xuất lộ như các trực nhận từ Vũ Trụ Trí, và điều này tiến triển thông qua tham thiền. Chúng ta đã đến điểm sẽ dừng lại ở đây trong chốc lát.

We are on page 366, and we began on page 363. This has been number 23, and we're going to begin with rule 10, number 24, and it's going to be the 40th of our programs on rules for magic on the astral plane. We really have some amazing things here, and hopefully we will be able to really understand them increasingly.

Chúng ta đang ở trang 366, và đã bắt đầu ở trang 363. Đây là số 23, và chúng ta sẽ bắt đầu với quy luật 10, số 24; đó sẽ là chương trình thứ 40 của chúng ta về các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Chúng ta thật sự có một số điều kỳ diệu ở đây, và hy vọng chúng ta sẽ có thể thật sự thấu hiểu chúng ngày càng nhiều hơn.

I have a very adhesive mind, tends attached, tends not to let go of an unsolved problem. In all of the above, we have discussed the progress from the apprehension of the idle to the abstract mental ideal to the true idea from the intuitive realm, which is an aspect of the universal mind, not the highest aspect, but can access divine thoughts, whereas the thoughts formulated on the blueprint-making abstract mind are human thoughts.

Tôi có một thể trí rất bám dính, có khuynh hướng bám vào, có khuynh hướng không buông bỏ một vấn đề chưa được giải quyết. Trong tất cả những điều trên, chúng ta đã bàn về tiến trình từ sự lĩnh hội ngẫu tượng đến lý tưởng trí trừu tượng, rồi đến ý tưởng chân chính từ cõi giới trực giác, vốn là một phương diện của Vũ Trụ Trí, không phải phương diện cao nhất, nhưng có thể tiếp cận các tư tưởng thiêng liêng; trong khi đó, các tư tưởng được hình thành trên trí trừu tượng tạo bản thiết kế là các tư tưởng nhân loại.

I'm a little bit over the limit here, and that limit for this program is one hour, but we'll see you soon for number 40. That's the intention. Study hard.

Tôi hơi vượt giới hạn ở đây, và giới hạn cho chương trình này là một giờ, nhưng chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau ở số 40. Đó là ý định. Hãy học tập chăm chỉ.

Astral Rule Webinar 40

Tóm Tắt

Ba cấp độ trí tuệ: thần tượng, lý tưởng và ý tưởng chân thực

Thầy MDR nhắc lại phân biệt giữa thần tượng, lý tưởng và ý tưởng chân thực, tương ứng với ba cấp độ của trí tuệ. Thầy lưu ý đa số người học có thể đã vượt qua sự mê hoặc bởi "thần tượng", nhưng vẫn còn bị hấp dẫn bởi các trình bày lý tưởng trên thượng trí trừu tượng. Thầy MDR nhận xét rằng tư tưởng trừu tượng, tuy cao hơn tư duy thường, vẫn chưa phải là trực giác; chỉ khi chạm đến "ý tưởng" chân thực mới thực sự đi vào trực giác.

Quan hệ cung ba, cung sáu và vai trò của thượng trí

Thầy MDR giải thích cung ba và cung sáu liên hệ rất sâu, trong đó thượng trí trừu tượng thuộc sự chi phối mạnh của cung ba, còn chủ nghĩa lý tưởng thường xuất hiện ở mức thượng trí. Tuy nhiên, trực giác không đồng nhất với tư tưởng trừu tượng, vì trực giác đến từ tầng cao hơn trí năng. Đây là nền tảng để hiểu vì sao người chí nguyện phải học phân biện giữa điều cao siêu về mặt trí tuệ và điều thực sự phát sinh từ cõi Bồ đề.

Tập trung, tham thiền và việc xây dựng antahkarana

Theo đoạn được bình giải, người học chân chính phải biết tập trung để định hướng hạ trí lên thượng trí. Từ đó bắt đầu công việc xây dựng hình tư tưởng hữu thức dựa trên các ý tưởng thiêng liêng, vốn phát ra như trực giác từ Vũ Trụ Trí. Thầy MDR nhấn mạnh muốn thực sự hiểu các ý tưởng trong Vũ Trụ Trí thì phải tiếp cận trí siêu việt của Bồ đề, và đây chính là một phần của công trình xây dựng antahkarana.

Đình chỉ hoạt động hạ trí để tiếp nhận ấn tượng cao hơn

Thầy MDR lưu ý nếu hoạt động của hạ trí quá mạnh thì ấn tượng từ cõi siêu việt sẽ không xuyên qua được mà bị lệch hướng. Vì thế trong Raja Yoga cần làm lắng các biến động của bản chất thông linh và trí năng linh hoạt quá mức. Thầy xem đây là điều kiện bắt buộc nếu người học muốn tiếp nhận chân thực thay vì chỉ phản ứng theo thói quen trí-cảm.

"Giữ thể trí trong ánh sáng" và tiến trình mặc khải

Thầy MDR gọi câu "tham thiền là năng lực của thể trí tự giữ chính nó trong ánh sáng" là một định nghĩa lớn. Ánh sáng ban đầu phơi bày mọi điều sai lệch trong hệ năng lượng, tâm lý, các khuynh hướng tích lũy và skandha của cá nhân; nhưng còn một ánh sáng lớn hơn đem đến sự mặc khải về Thiên Cơ. Thầy MDR liên hệ điều này với tiến trình Alignment, Crisis, Light, Revelation trong Tâm Lý Học Nội Môn, rồi nói khi mặc khải được tiếp nhận và phụng sự đúng thì rốt cuộc sẽ dẫn đến Điểm Đạo (Initiation).

Hai giai đoạn bắt cầu lên Tam Nguyên Tinh Thần

Thầy MDR nhận xét việc "mang ý tưởng xuống" cũng là giai đoạn thứ hai trong xây dựng antahkarana. Trước hết phải vươn từ đơn vị hạ trí đến nguyên tử trường tồn manas, rồi ngày càng đi sâu hơn vào phạm vi Bồ đề. Về sau, trí có thể được giữ trong ánh sáng không chỉ của linh hồn mà còn của Tam Nguyên Tinh Thần, thậm chí của Chân Thần.

Chiêm ngưỡng, im lặng và "tri thức trực tiếp"

Thầy MDR khuyên nên học kỹ sách *Từ Trí Tuệ đến Trực Giác* vì Alice Bailey trình bày rất sáng rõ tiến trình Tập trung, Tham thiền rồi Chiêm ngưỡng. Trong chiêm ngưỡng có một giai đoạn đồng hoá dần dần, và ở mức rất cao dẫn tới Samadhi, nơi soi sáng và cảm hứng được bao hàm. Thầy MDR dẫn lời Chân sư Morya gọi loại tri thức này là "tri thức trực tiếp", và cho rằng Thiên Cơ còn được biết mật thiết hơn nữa trên cõi atma.

Công việc trước mắt của mỗi người chí nguyện

Thầy MDR giải thích "người chí nguyện" là từ rất tổng quát, vì mọi sinh mệnh lớn nhỏ đều đang khát vọng tới một mức hợp nhất cao hơn. Công việc của người chí nguyện là hiểu đúng bản chất vấn đề trí tuệ của mình, biết điều gì đang ngăn cản việc tiếp xúc cõi ý tưởng, và nhận ra trí có được huấn luyện đầy đủ hay chưa. Đồng thời người ấy phải hiểu công cụ mình đang dùng và sử dụng tri thức thu được một cách đúng đắn.

Làm sao chạm ý tưởng và xây hình tư tưởng để ứng dụng

Thầy MDR diễn giải câu hỏi "làm sao mang xuống và làm sao xây dựng" theo nghĩa: chạm đến ý tưởng, khoác cho nó hình thức lý tưởng thích hợp trong thượng trí, rồi xây hình tư tưởng thực tiễn để nó có thể được áp dụng trong 18 cõi phụ thấp hơn. Thầy nhận xét con người đang sống như trong một nhà tù của trí và của tâm thức. Từ kinh nghiệm đối thoại với những người hoàn toàn được đào luyện theo lối tư duy phương Tây, Thầy lưu ý chỉ kinh nghiệm trực tiếp mới giúp con người vượt qua định kiến cho rằng các điều huyền bí là vô nghĩa.

Sức mạnh của tư tưởng nhóm trong kỷ nguyên Bảo Bình

Thầy MDR nhấn mạnh dù một cá nhân tư tưởng có nhỏ bé đến đâu, khi hợp tác với huynh đệ của mình vẫn tạo ra mãnh lực lớn lao. Thầy xem đây là lý do tâm thức nhóm Bảo Bình ngày càng quan trọng. Tiến hóa chỉ có thể đi đúng hướng nhờ tư tưởng đúng đắn, bền bỉ, mạnh mẽ của con người và nhờ việc hiểu đúng cách dùng năng lượng trí tuệ.

Sự cần thiết của huấn luyện tư tưởng đúng

Thầy MDR lưu ý việc huấn luyện con người trong tư tưởng đúng phải được tiến hành đều đặn chứ không theo hứng nhất thời. Thầy nhận xét đại đa số nhân loại hiện vẫn bị ảo cảm và ảo tưởng chi phối, không thể tư duy minh bạch và chưa thoát khỏi trạng thái trí-cảm. Vì vậy, việc học tư tưởng đúng là một công trình lớn và thực tiễn.

Lặp lại giáo huấn và những "mẹo" huyền bí nhỏ

Thầy MDR khen đây là một cuốn sách rất thực tiễn, cần đọc đi đọc lại nhiều lần để khắc sâu. Thầy chia sẻ kinh nghiệm cá nhân rằng những điều quan trọng thường được lặp ba lần, một gợi ý Thầy học từ Agni Yoga. Thầy còn nói vui nhưng nghiêm túc rằng có những "điều huyền bí nhỏ" như ấn nhẹ vào sống mũi để giúp ghi nhận ấn tượng cao hơn rõ hơn trong lúc cần thiết.

Điều kiện thứ nhất của tư tưởng đúng: cảm nhận tầm nhìn và nguyên mẫu

Yếu tố đầu tiên của tư tưởng đúng là khả năng cảm nhận tầm nhìn, tức là phần nào nhận ra nguyên mẫu mà Thánh đoàn đang cố gắng dùng để tạo tác nhân loại. Thầy MDR nhận xét các nguyên mẫu này thực sự nằm trên cõi chân thần và cõi Thượng đế, ít nhất trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ. Điều này cũng bao hàm sự hợp tác với công việc của Manu, Đấng đang nhào nặn hình thức chủng tộc.

Tư tưởng trừu tượng, tư tưởng tổng hợp và trực giác

Thầy MDR chỉ ra rằng ngoài tư tưởng trừu tượng còn phải phát triển tư tưởng tổng hợp, là thứ vượt quá thượng trí trừu tượng và có tính trực giác. Câu "sự lóe sáng của trực giác" được Thầy giải thích là khả năng giật lấy từ những chốn cao một tiếp xúc với Thiên Cơ lý tưởng còn ẩn tàng trong tâm trí của Hành Tinh Thượng đế hay cao hơn nữa. Thầy đề nghị rằng các "đấng ghi nhận Thiên Ý" có lẽ cao hơn cả các vị bảo hộ Thiên Cơ, và có thể liên quan đến ba Đấng lớn: Manu, Bồ Tát và Maha Chohan.

Các "chốn cao" và giới hạn hiện tại của trực giác con người

Thầy MDR cho rằng "những chốn cao" (high places) chủ yếu là cõi chân thần và cõi Thượng đế, là hai cõi thật sự huyền bí trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ. Thầy lưu ý trực giác của con người hiện chưa thể xuyên vào trí vũ trụ thật sự của Thượng đế, và suy đoán có lẽ Đức Phật đã có sự tiếp xúc vũ trụ ấy, cũng như Đức Christ có tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ. Đây là nhận xét riêng của Thầy nhằm nhấn mạnh sự hiếm hoi và cao siêu của trực giác chân chính.

Nguồn của trí tuệ không nằm ở cõi trí

Thầy MDR nhấn mạnh có những nguồn mãnh lực không nằm ở các mức trí tuệ nhưng lại nuôi dưỡng chính cõi trí. Thầy đặc biệt nêu cõi atma như một ví dụ, vì đây vừa là cõi đầu của các cõi Brahma vừa là cõi thứ ba của cõi hồng trần vũ trụ, nên liên hệ với cả ý chí tinh thần lẫn trí năng. Từ đó Thầy liên tưởng đến biểu tượng tam giác, các "Hoa Tam Phân" (Triple Flowers), biểu tượng fleur-de-lis của nước Pháp, và nhận xét Pháp là một quốc gia rất mang sắc thái cung năm và cung ba.

Mang Thiên Cơ xuống cõi trí

Sau khi cảm nhận tầm nhìn, bước kế tiếp là mang xuống cõi trí càng nhiều của Thiên Cơ càng tốt. Thầy MDR lưu ý lúc đầu sự nắm bắt rất mơ hồ và nhạt, nhưng dần dần nó sẽ hiện hình. Thầy cũng bày tỏ lòng cảm phục đối với sự từ bi của Chân sư DK trước những giới hạn nhận thức rất lớn của con người.

Vai trò của thể nguyên nhân trong việc ghi nhận *linh ảnh*

Thầy MDR nhấn mạnh rằng lúc đầu con người hiếm khi tiếp xúc được linh ảnh (vision), vì nó đến qua trung gian của thể nguyên nhân và ít ai giữ được tâm thức cao ấy lâu dài. Điều này cho biết rõ thể nguyên nhân có vai trò trong việc ghi nhận linh ảnh. Cuộc đấu tranh để nắm bắt nó tuy khó nhưng sẽ đem lại kết quả, và từng chút một ý tưởng sẽ thấm xuống các mức cụ thể của cõi trí.

Từ ý tưởng đến hình tư tưởng cụ thể

Khi ý tưởng đã xuống đến cõi hạ trí, nó trở thành một tư tưởng cụ thể, có thể được hình dung rõ và dùng làm nền tảng cho suy tư. Thầy MDR nhấn mạnh nhiệm vụ của người đệ tử là cụ thể hoá đúng đắn ý tưởng rồi dùng sự cụ thể hoá ấy để làm thay đổi thế giới hiện tượng. Theo Thầy, đây là tiến trình đi từ thấy mô hình qua thượng trí đến thấy mức độ kết tinh qua trí cụ thể.

Thời kỳ thai nghén và xây dựng hình tư tưởng

Sau khi đã có ấn tượng trên cõi trí, người học bước vào thời kỳ thai nghén để xây hình tư tưởng từ phần tầm nhìn mà mình có thể mang vào tâm thức. Thầy MDR nhấn mạnh đây là một quá trình rất chậm, cần kiên nhẫn, chỉnh hợp bền vững và duy trì điểm tập trung nhất tâm. Thầy lưu ý việc duy trì tâm thức linh hồn hay tâm thức nguyên nhân không hề dễ, vì luôn có nhiều xao lãng kéo tâm thức rơi xuống.

Tiến trình Chánh Thuật và sự nhập thể của hình tư tưởng

Thầy MDR gọi đây là một phần của tiến trình nhà huyền thuật chánh đạo: xây hình tư tưởng trên cõi trí, rồi thêm cường độ của thể dục vọng để tạo "khát vọng nhập thể" cho ý tưởng. Khi việc xây dựng tiếp diễn, sẽ xuất hiện lòng mong muốn được thấy tầm nhìn đi vào trần gian và được biết đến giữa những người con của nhân loại. Theo Thầy, đó chính là lúc hình tư tưởng bắt đầu đi từ tinh tế đến biểu lộ.

Tiếp sinh lực bằng ý chí và nguy cơ "sẩy thai" của hình tư tưởng

Thầy MDR giải thích chỉ dục vọng thôi chưa đủ, hình tư tưởng còn phải được tiếp sinh lực bởi quyền năng của ý chí để có thể "chiến đấu" mà đi vào các lửa cổ xưa của cõi hồng trần đậm đặc. Đây là giai đoạn ứng dụng dĩ thái và nhiều "sự sẩy thai" xảy ra tại đây. Cùng lúc, nhịp điệu trở nên nặng và chậm hơn, chất liệu khoác lên hình tư tưởng ngày càng thô hơn, gồm vật chất cõi trí và cõi cảm dục.

Kinh nghiệm cá nhân của Thầy MDR với Luận về Chánh Thuật

Thầy MDR chia sẻ rằng Thầy vào Trường Arcane năm 1972, tức khoảng 46 năm trước thời điểm bài giảng này, và Luận về Chánh Thuật là một trong những sách đầu tiên Thầy đọc kỹ sau *Ánh sáng của Linh hồn*. Tuy vậy, Thầy thú nhận đến nay nhìn lại mới thấy sách còn chứa vô số điều đã vượt khỏi cả sự nghiên cứu chuyên chú trước kia. Nhận xét này cho thấy chiều sâu của giáo huấn và lợi ích của cách học từng dòng từng chữ.

Đưa tầm nhìn gần hơn với nhân loại và công việc của nhóm

Thầy MDR trích câu "phúc cho đệ tử nào có thể đem tầm nhìn đến gần nhân loại hơn nữa" và liên hệ nó với chính các dự án của Thầy như Seven Ray Institute, University of Seven Rays và Morya Federation. Thầy đề xuất đây có thể là những nỗ lực đưa một phương diện của Thiên Cơ, cụ thể là việc tạo dựng các cơ cấu trường huyền môn, tới gần cõi hồng trần hơn. Tuy nhiên, Thầy giữ thái độ khiêm tốn, chỉ nói "hy vọng là vậy".

Không một cá nhân nào tự mình vật chất hóa được tầm nhìn

Thầy MDR nhấn mạnh sự vật chất hoá bất kỳ phương diện nào của tầm nhìn trên cõi hồng trần không bao giờ là công việc của một người. Thầy lấy ví dụ từ công trình sách của Alice Bailey: ngoài bà còn cần biên tập viên, thợ in, người sửa bản in, người điều hành văn phòng và những người hỗ trợ tài chính. Điều này phản ánh rõ nguyên lý tâm thức nhóm trong việc phụng sự Thiên Cơ.

Khối lượng tới hạn của những người đồng biểu lộ

Thầy MDR nhận xét chỉ khi tầm nhìn được nhiều người cảm nhận và cùng làm việc trên hình thức vật chất của nó thì nỗ lực hợp nhất mới kéo được nó vào biểu hiện bên ngoài. Thầy gọi đây là nhu cầu có một "khối lượng tới hạn" những người muốn biểu lộ. Thầy cũng liên hệ tới các thư trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* để cho thấy ngay cả các đệ tử nhiều vấn đề cũng có thể đóng góp bài học và tài lực quan trọng cho công việc.

Giáo dục dư luận và việc thu hút trợ lực

Theo Thầy MDR, giá trị của việc giáo dục dư luận không chỉ nằm ở chỗ cải thiện nhận thức xã hội hay lựa chọn chính trị, mà còn ở việc lôi kéo thêm những người trợ giúp đến với các nhà có tầm nhìn. Thầy kể lại ký ức lần đầu ở Maine khi đọc lời mời tham gia huấn luyện địa vị đệ tử của Trường Arcane và cảm thấy mạnh mẽ bị thu hút thành một người trợ giúp. Thầy cũng lưu ý Chân sư DK từng khuyên dùng *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* tập 1 để dẫn dắt người tìm đạo đến gần ashram.

Định luật giáng hạ tiến hoá: trong đi xuống là biến phân

Thầy MDR bình luận câu "luôn luôn Định luật vẫn đúng; trong giáng hạ tiến hoá là biến phân" như một khẳng định của thuyết xuất lộ/phát xạ (emanation). Theo Thầy, "Đấng Duy Nhất trở thành số nhiều" bằng sự xuất lộ mà vẫn giữ bản chất cốt lõi. Đây là một trong các nguyên lý lớn giúp hiểu tiến trình biểu hiện của mọi sự sống.

Từ vài người trực giác đến phong trào rộng lớn

Thầy MDR giải thích tiến trình hiện thể hoá bắt đầu khi chỉ hai hoặc ba người cảm nhận Thiên Cơ bằng trực giác. Sau đó nhịp điệu tư tưởng họ tạo ra khuấy động chất liệu cõi trí, khiến các nhà tư tưởng khác chộp lấy ý tưởng. Thầy lấy ví dụ Blavatsky và Đại tá Olcott như những người mở đầu để rồi nhiều người khác quy tụ quanh công việc.

Kiên trì, không buông bỏ quá sớm và nghịch lý của phụng sự

Thầy MDR nhấn mạnh lời hứa "đối với những ai vật lộn, nỗ lực và bám giữ" thì niềm vui sẽ tăng gấp đôi khi sự vật chất hoá xảy ra. Thầy lưu ý có một nghịch lý: phải "buông bỏ" sự đồng hoá với cái thấp, nhưng không được buông cày giữa ruộng khi đang làm việc trong 18 cõi phụ thấp để gieo trồng giáo huấn. Thầy MDR nhận xét đời sống đệ tử vì thế luôn là đời sống song đôi.

Niềm vui của sự tương phản, đồng hành và chiến thắng

Thầy MDR giải thích "niềm vui của tương phản" là do đã biết bóng tối nên càng hoan hỉ trong ánh sáng thành tựu. Thầy nói nhiều năm thử thách sẽ chứng minh ai là những cộng sự viên được chọn, và cộng đồng khổ đau sẽ làm bền chặt mối liên kết. Theo Thầy, suffering nếu được dùng khôn ngoan thì sinh ra sức mạnh, và càng về sau con người càng nhận rõ ai là những người đồng công đích thực của mình.

Niềm vui được tham dự vào Thiên Cơ của các Chân sư

Thầy MDR đặc biệt xúc động trước đoạn nói về niềm vui tham dự vào Thiên Cơ của các Chân sư và việc ở gần các Ngài. Thầy nhắc lại ý của Chân sư Morya rằng làm công việc của Chân sư là một niềm vui, và lưu ý rằng phần thưởng thật không phải dành cho phàm ngã mà cho bản ngã cao hơn mà người đệ tử đang dần đồng hoá với. Khi bớt xem mình là phàm ngã, người học sẽ ít bận tâm hơn đến kết quả cho bản thân.

An ủi thế giới đau khổ như động cơ chân chính

Thầy MDR ca ngợi vẻ đẹp của đoạn mô tả niềm vui khi làm dịu một thế giới thiếu thốn, đem ánh sáng đến những linh hồn tối tăm và chữa lành phần nào vết thương của nỗi khổ nhân loại. Theo Thầy, đây là hình ảnh khích lệ mà Chân sư DK đưa ra cho những ai phụng sự nghiêm túc. Dù các kết quả tốt đẹp tự nhiên mang lại niềm vui, Thầy lưu ý động cơ đúng không phải là tìm hưởng thụ mà là giúp đỡ mọi hữu tình chúng sinh.

Làm việc không vì phần thưởng mà vì nhu cầu phụng sự từ nội tâm

Thầy MDR nhấn mạnh lời dạy phải làm việc không phải để tìm niềm vui hay phần thưởng, cũng không vì lòng biết ơn của người khác, mà vì nhu cầu nội tâm muốn giúp đỡ sau khi đã thấy tầm nhìn và nhận ra phần việc của mình. Tuy nhiên, Thầy cũng công nhận rằng sau khi phụng sự thành công, dù chỉ một phần nhỏ, thường có một dòng niềm vui dâng lên trong tim. Điều này là hệ quả tự nhiên chứ không phải mục tiêu ích kỷ.

Phân biệt hạnh phúc, niềm vui và chí phúc (happiness, joy, bliss)

Thầy MDR xem đây là một phân biệt kinh điển: hạnh phúc có chỗ đứng trong cảm xúc và là phản ứng của phàm ngã; niềm vui là phẩm tính của linh hồn và được nhận ra trong trí khi có chỉnh hợp; chí phúc là bản chất của tinh thần và không nên suy đoán vô ích về nó trước khi linh hồn nhận ra sự hợp nhất với Cha. Thầy gợi ý gắn chí phúc với hợp nhất và tính bất hoại, còn hạnh phúc chỉ là sự thoả mãn giới hạn của đời sống thấp.

Sự hợp nhất với linh hồn là tiền đề để hiểu chí phúc

Thầy MDR nhấn mạnh trước khi có thể hiểu chí phúc, con người phải đi qua giai đoạn phàm ngã được hợp nhất với linh hồn. Vì thế việc phân tích chí phúc đối với người bình thường hầu như vô ích, vì ngôn ngữ của họ vẫn lệ thuộc kinh nghiệm giác quan và đời sống cá nhân. Đây là một lưu ý quan trọng về giới hạn của tư duy suy đoán.

Niềm vui gắn với tâm thức nhóm, hạnh phúc gắn với phàm ngã phân ly

Thầy MDR giải thích nếu dùng thuật ngữ chính xác thì niềm vui phát sinh từ tâm thức nhóm, tình đoàn kết nhóm và sự hợp nhất với mọi sinh thể, nên không thể hiểu đơn thuần như "hạnh phúc". Trái lại, hạnh phúc đến khi phàm ngã được thoả mãn trong một phần nào đó của bản chất thấp: thể xác khoẻ mạnh, môi trường dễ chịu, quan hệ chung quanh thuận lợi, hay cơ hội trí tuệ thích hợp. Vì vậy, hạnh phúc là mục tiêu của bản ngã phân ly, còn niềm vui thuộc về linh hồn.

Text Webinar Program 40 – Rule 10.24

4. Then follows the work of conscious thought-form building, based upon these divine ideas, emanating as intuitions from the Universal Mind. This goes forward through meditation.

[1] Every true student knows that this involves *concentration* in order to focus or orient the lower mind to the higher. [2] Temporarily the normal thought-form building tendencies are inhibited. [3] Through *meditation* which is the mind's power to hold itself in the light, [4] and in that light become aware of the plan, he learns to "bring through" the needed ideas. [5] Through *contemplation* he finds himself able to enter into that silence which will enable him to tap the divine mind, wrest God's thought out of the divine consciousness and to *know*. [6] This is the work before each aspirant [7] and hence the necessity of his understanding the nature of his mental problem, [8] the tools with which he must perforce work, [9] and the use he

4. Rồi tiếp theo là công việc kiến tạo hình tư tưởng một cách có ý thức, dựa trên những ý tưởng thiêng liêng ấy, vốn xuất phát như các trực giác từ Vũ Trụ Trí. Điều này tiến hành qua tham thiền.

[1] Mọi đạo sinh chân chính đều biết rằng điều này đòi hỏi sự *tập trung* để quy tụ hay định hướng hạ trí về thượng trí. [2] Tạm thời, các khuynh hướng kiến tạo hình tư tưởng thông thường bị ức chế. [3] Nhờ *tham thiền*, tức quyền năng của thể trí giữ chính nó trong ánh sáng, [4] và trong ánh sáng ấy nhận biết Thiên Cơ, y học cách "truyền dẫn" những ý tưởng cần thiết. [5] Nhờ *chiêm ngưỡng*, y thấy mình có thể đi vào sự tĩnh lặng vốn sẽ giúp y tiếp xúc với trí thiêng liêng, giành lấy tư tưởng của Thượng đế từ tâm thức thiêng liêng và *biết*. [6] Đây là công việc đặt trước mỗi người chí nguyện, [7] và do đó có sự cần thiết y phải thấu hiểu bản chất vấn đề trí tuệ của mình, [8] các công cụ mà y buộc phải làm việc với, [9] và cách y

must make of what he learns and gains through right use of the mental apparatus.

[10] How is this to be done? How bring through and how build afterwards?

[Page 367]

[11] No matter how small or unimportant an individual thinker may be, yet in cooperation with his brethren, he wields a mighty force. [12] Only through the steady strong right thinking of the people and the understanding of the correct use of mental energy can progressive evolution go forward along the desired lines. [13] Right thinking depends upon many things, and it might be useful to state some of them very simply:

[14] 1. An ability to sense the vision. That involves a capacity in a faint measure to realise the archetype on which the Lodge is endeavouring to fashion the race. [15] It involves cooperation in the work of the Manu, [16] and the development of abstract as well as synthetic thought, the flashing forth of the intuition. [17] The intuition wrests from the high places a touch of the ideal plan as it lies latent in the mind of the Logos. [18] As men develop this capacity, they will touch sources of power [19] that are not on mental levels at all but which constitute those from which the mental plane itself draws sustenance.

[20] 2. Then, having sensed the vision and glimpsed a fraction of the beauty (how little men see is astounding!) in your hands lies the opportunity to bring down to the mental plane as much of the plan as you possibly

phải sử dụng những gì mình học được và đạt được nhờ việc dùng đúng bộ máy trí tuệ.

[10] Điều này phải được thực hiện như thế nào? Làm sao truyền dẫn, rồi sau đó làm sao kiến tạo?

[Page 367]

[11] Dù một nhà tư tưởng cá nhân có nhỏ bé hay không quan trọng đến đâu, song khi hợp tác với các huynh đệ của mình, y vận dụng một mãnh lực hùng mạnh. [12] Chỉ nhờ tư tưởng đúng đắn, kiên định và mạnh mẽ của con người, cùng sự thấu hiểu cách sử dụng đúng năng lượng trí tuệ, tiến hoá thăng thượng mới có thể tiến tới theo những đường hướng mong muốn. [13] Tư tưởng đúng đắn tùy thuộc vào nhiều điều, và có thể hữu ích nếu nêu ra một vài điều trong số đó thật giản dị:

[14] 1. Khả năng cảm nhận tầm nhìn. Điều đó bao hàm năng lực, dù còn mờ nhạt, để nhận biết nguyên mẫu mà Thánh đoàn đang cố gắng dùng để uốn nắn nhân loại. [15] Nó bao hàm sự hợp tác trong công việc của Đức Manu, [16] và sự phát triển tư tưởng trừu tượng cũng như tổng hợp, tức sự lóe sáng của trực giác. [17] Trực giác giành lấy từ những nơi cao một nét chạm của Thiên Cơ lý tưởng như nó còn tiềm tàng trong thể trí của Thượng đế. [18] Khi con người phát triển năng lực này, họ sẽ chạm đến các nguồn quyền năng [19] hoàn toàn không ở trên những cấp độ trí tuệ, nhưng lại là những nguồn mà chính cõi trí rút lấy dưỡng chất từ đó.

[20] 2. Rồi, sau khi đã cảm nhận tầm nhìn và thoáng thấy một phần vẻ đẹp của nó — con người thấy được ít ỏi đến mức đáng kinh ngạc! — cơ hội nằm trong tay các bạn để đưa xuống cõi trí nhiều phần của Thiên Cơ nhất

can. [21] Nebulous and faint at first is your grasp after it, yet it will begin to materialise. [22] Seldom at first will you find that you can contact it, for the vision comes through the medium of the causal body and few can hold that high consciousness for a long time. [23] But the struggle to apprehend will lead to results, and little by little the idea will seep through to the concrete levels of the mental plane. [24] Then it becomes a concrete thought, something that can be definitely visualised and appropriated as a basis for thought.

có thể. [21] Ban đầu sự nắm bắt của các bạn về nó còn mơ hồ và yếu ớt, song nó sẽ bắt đầu hiện hình. [22] Lúc đầu, các bạn hiếm khi thấy mình có thể tiếp xúc với nó, vì tầm nhìn đến qua trung gian của thể nguyên nhân, và ít người có thể giữ tâm thức cao ấy trong một thời gian dài. [23] Nhưng nỗ lực lĩnh hội sẽ đưa đến kết quả, và từng chút một, ý tưởng sẽ thấm xuống các cấp độ cụ thể của cõi trí. [24] Khi ấy nó trở thành một tư tưởng cụ thể, một điều có thể được hình dung rõ ràng và được tiếp nhận làm nền tảng cho tư tưởng.

[25] 3. This accomplished, what comes next? [26] A period of gestation, a period wherein you build your thought-form of as much of the vision as you can bring through into [Page 368] your consciousness. [27] Slowly must this be done, for a stable vibration and a well built form is desired. Hurried work leads nowhere. [28] As you build there will gradually be sensed a longing, a desire [29] to see this vision brought to earth, and see it becoming known to others among the sons of men. [30] Then you vitalise the thoughtform with the power of your will, you seek to make it *be*; [31] the rhythm becomes heavier and slower, the material built into your form is necessarily coarser, and you find that your thought-form of the vision is clothed in matter of the mental and astral planes.

[25] 3. Khi điều này đã hoàn tất, điều gì sẽ đến tiếp theo? [26] Một thời kỳ thai nghén, một giai đoạn trong đó các bạn xây dựng hình tư tưởng của mình về phần tầm nhìn mà các bạn có thể truyền dẫn vào [Page 368] tâm thức của mình. [27] Việc này phải được thực hiện chậm rãi, vì điều được mong muốn là một rung động ổn định và một hình tướng được kiến tạo vững chắc. Công việc vội vã chẳng dẫn đến đâu. [28] Khi các bạn kiến tạo, dần dần sẽ cảm nhận được một niềm mong mỏi, một khát vọng [29] muốn thấy tầm nhìn này được đưa xuống trần gian, và thấy nó trở nên được biết đến với những người khác trong số những người con của nhân loại. [30] Khi ấy các bạn tiếp sinh lực cho hình tư tưởng bằng quyền năng của ý chí mình, các bạn tìm cách khiến nó *hiện hữu*; [31] nhịp điệu trở nên nặng hơn và chậm hơn, chất liệu được đưa vào hình tướng của các bạn tất yếu thô hơn, và các bạn nhận thấy hình tư tưởng của mình về tầm nhìn được khoác trong vật chất của cõi trí và cõi cảm dục.

[32] 4. Happy the disciple who can bring the vision nearer still to humanity, and work it into existence on the physical plane. [33] Remember this, that the materialisation of any aspect of the vision on the physical

[32] 4. Hạnh phúc thay người đệ tử có thể đưa tầm nhìn đến gần nhân loại hơn nữa, và tác thành nó vào sự hiện hữu trên cõi hồng trần. [33] Hãy nhớ điều này: sự hiện hình của bất kỳ phương diện nào của tầm nhìn

plane is never the work of one man. [34] Only when it has been sensed by the many, only when they have worked at its material form can their united efforts draw it into outer manifestation. [35] Thus you see the value of educating public opinion; it brings the many helpers to the aid of the few visionaries. [36] Always the Law holds good; —in descent, differentiation. [37] The two or three sense the plan intuitively; [38] then the rhythm they set up with their thought sweeps the mental plane matter into activity; thinkers seize hold of the idea. This is a hard thing to learn and difficult to do but the reward is great.

trên cõi hồng trần không bao giờ là công việc của một người. [34] Chỉ khi nhiều người đã cảm nhận được nó, chỉ khi họ đã lao tác cho hình tướng vật chất của nó, thì những nỗ lực hợp nhất của họ mới có thể kéo nó vào sự biểu hiện bên ngoài. [35] Như vậy, các bạn thấy giá trị của việc giáo dục dư luận công chúng; điều đó đưa nhiều người trợ giúp đến hỗ trợ cho một số ít những người có tầm nhìn. [36] Định luật luôn luôn đúng;—trong sự giáng hạ, có sự biến phân. [37] Hai hoặc ba người cảm nhận Thiên Cơ bằng trực giác; [38] rồi nhịp điệu mà họ thiết lập bằng tư tưởng của mình cuốn chất liệu cõi trí vào hoạt động; các nhà tư tưởng nắm bắt ý tưởng ấy. Đây là điều khó học và khó làm, nhưng phần thưởng thì lớn lao.

[39] To those who wrestle, strive, and hold on, [40] the joy is doubled when the materialisation comes. [41] The joy of contrast will be yours, for knowing the past of darkness you will revel in the light of fruition; [42] the joy of tried and tested companionship will be yours, for years will have proved to you who are your chosen associates, and in community of suffering will come the strengthened link; [43] the joy of peace after victory will be yours, [44] for to the tired warrior the fruits of achievement and rest are doubly sweet; the joy of participation in the Masters' [Page 369] plan will be yours, and all is well that associates you closely with Them; the joy of having [45] helped to solace a needy world, of having brought light to darkened souls, of having healed in some measure the open sore of the world's distress, will be yours, and in the consciousness of days well spent, and in the gratitude of salvaged souls, comes the deepest joy of all, —the joy a Master knows when He is instrumental in lifting a brother up a little higher on the ladder. [46] This is the joy that is set before you all—and not so very far ahead it lies. [47] So work, not

[39] Đối với những ai vật lộn, phấn đấu và kiên trì, [40] sự hoan hỉ sẽ được nhân đôi khi sự hiện hình đến. [41] Sự hoan hỉ của tương phản sẽ thuộc về các bạn, vì khi biết quá khứ của bóng tối, các bạn sẽ hân hoan trong ánh sáng của thành tựu; [42] sự hoan hỉ của tình đồng hành đã được thử thách và kiểm chứng sẽ thuộc về các bạn, vì năm tháng sẽ chứng minh cho các bạn biết ai là những cộng sự được chọn của mình, và trong cộng đồng của khổ đau, mối dây liên kết sẽ được củng cố; [43] sự hoan hỉ của bình an sau chiến thắng sẽ thuộc về các bạn, [44] vì đối với chiến sĩ mệt mỏi, hoa trái của thành tựu và nghỉ ngơi ngọt ngào gấp đôi; sự hoan hỉ của việc tham dự vào Thiên Cơ của các Chân sư [Page 369] sẽ thuộc về các bạn, và mọi điều gắn kết các bạn mật thiết với Các Ngài đều là tốt đẹp; sự hoan hỉ vì đã [45] góp phần an ủi một thế giới thiếu thốn, vì đã đem ánh sáng đến cho những linh hồn tối tăm, vì đã chữa lành phần nào vết thương hở của nỗi thống khổ thế gian, sẽ thuộc về các bạn; và trong tâm thức về những ngày đã được dùng tốt, cùng trong lòng biết ơn của những linh hồn được cứu vớt, sự hoan hỉ sâu xa nhất trong tất cả sẽ đến — sự hoan hỉ mà một Chân sư biết khi

for joy but *towards* it; not for reward, but from the inner need to help; not for gratitude, but from the urge that comes from having seen the vision and realisation of the part you have to play in bringing that vision down to earth.

Ngài là khí cụ nâng một huynh đệ lên cao hơn một chút trên chiếc thang. [46] Đây là sự hoan hỉ được đặt trước tất cả các bạn — và nó không nằm quá xa phía trước. [47] Vậy hãy làm việc, không phải *vì* sự hoan hỉ mà *hướng tới* nó; không vì phần thưởng, mà từ nhu cầu bên trong muốn giúp đỡ; không vì lòng biết ơn, mà từ thôi thúc phát sinh do đã thấy tầm nhìn và nhận biết phần việc các bạn phải đảm nhận trong việc đưa tầm nhìn ấy xuống trần gian.

[48] It is helpful to differentiate between happiness, joy and bliss:

[48] Phân biệt giữa hạnh phúc, sự hoan hỉ và chí phúc là điều hữu ích:

[49] First, *happiness*, which has its seat in the emotions, and is a personality reaction.

[49] Thứ nhất, *hạnh phúc*, vốn có chỗ trú trong các cảm xúc và là một phản ứng của phàm ngã.

[50] Second, *joy*, which is a quality of the soul and is realised in the mind, when alignment takes place.

[50] Thứ hai, *sự hoan hỉ*, vốn là một phẩm tính của linh hồn và được nhận biết trong thể trí khi sự chỉnh hợp diễn ra.

[51] Third, *bliss*, which is the nature of the Spirit and about which speculation is fruitless until the soul realises its oneness with the Father. [52] This realisation follows upon an earlier stage wherein the personal self is at-oned with the soul. [53] Therefore speculation and analysis as to the nature of bliss is profitless to the average man whose metaphors and terminologies must perforce be personal and related to the world of the senses. Does the aspirant refer to his happiness or joy? [54] If he refers to the latter it must come as the effect of group consciousness, of group solidarity, of oneness with all beings, and may not be interpreted in terms of happiness after all. [55] Happiness comes when the personality is meeting with those conditions which satisfy it in one part or other of its lower nature; [56] it comes when there is a sense of physical [Page 370] well being, of

[51] Thứ ba, *chí phúc*, vốn là bản chất của Tinh thần, và mọi suy đoán về nó đều vô ích cho đến khi linh hồn nhận biết sự hợp nhất của mình với Cha. [52] Sự nhận biết này theo sau một giai đoạn trước đó, trong đó bản ngã cá nhân được hợp nhất với linh hồn. [53] Vì vậy, sự suy đoán và phân tích về bản chất của chí phúc là vô ích đối với người bình thường, người mà các ẩn dụ và thuật ngữ của y tất yếu phải mang tính cá nhân và liên hệ với thế giới của giác quan. Người chí nguyện đang nói đến hạnh phúc hay sự hoan hỉ của mình? [54] Nếu y nói đến điều sau, thì nó phải đến như hiệu quả của tâm thức nhóm, của sự đoàn kết nhóm, của sự hợp nhất với mọi hữu thể, và rốt cuộc không thể diễn giải nó theo các thuật ngữ của hạnh phúc. [55] Hạnh phúc đến khi phàm ngã gặp những điều kiện làm nó thỏa mãn ở phần này hay phần khác của bản chất thấp nơi nó; [56] nó đến khi có cảm thức về sự an ổn hồng

contentment with one's environment or surrounding personalities, or of satisfaction with one's mental opportunities and contacts. Happiness is the goal of the separated self.

trần [Page 370], về sự mãn nguyện với môi trường hay với các phàm ngã chung quanh, hoặc về sự thỏa mãn với các cơ hội và tiếp xúc trí tuệ của mình. Hạnh phúc là mục tiêu của cái ngã tách biệt.

Commentary Program-40-Astral-Plane-Rule-X-10.24

Hi everybody, and I'm sorry about this sun on the side of the face. It will soon change. Anyway, I'm here in the Temple of Silence and continuing with number 40.

Xin chào mọi người, tôi xin lỗi vì ánh nắng ở một bên mặt. Nó sẽ sớm thay đổi. Tôi đang ở trong Ngôi Đền Im Lặng và tiếp tục với chương trình 40.

We've been dealing with the idea of the idol, the ideal, and the true idea, and three levels of mind corresponding. I've elaborated on that quite a bit in commentary number 39, and we have to know in our own lives whether we are dealing with one or the other. Probably most of us have transcended captivation by the idol, but we may still be looking towards the abstract mind and its idealistic presentation.

Chúng ta đã bàn đến ý niệm về thần tượng, lý tưởng và ý tưởng chân thực, cùng ba cấp độ trí tuệ tương ứng. Tôi đã khai triển khá nhiều về điều đó trong phần bình giảng số 39, và trong đời sống của chính mình, chúng ta phải biết mình đang xử lý điều này hay điều kia. Có lẽ phần lớn chúng ta đã vượt qua sự bị thần tượng mê hoặc, nhưng chúng ta vẫn có thể còn hướng về trí trừu tượng và cách trình bày lý tưởng của nó.

The third and sixth ray are deeply connected, and the abstract mind is ruled by the third ray, and the idealism there is found on a higher mental level, but still abstract thoughts are not quite intuitions, and when we deal with the idea, we deal with the intuition.

Cung ba và cung sáu liên hệ sâu xa với nhau; trí trừu tượng do cung ba cai quản, và chủ nghĩa lý tưởng nơi đó được tìm thấy trên một cấp độ trí tuệ cao hơn, nhưng các tư tưởng trừu tượng vẫn chưa hẳn là trực giác, và khi chúng ta bàn đến ý tưởng, chúng ta bàn đến trực giác.

We're on page 366 of this book, making our way slowly forward, and this is rule 10. It's the 24th program on rule 10 and the 40th program regarding rules for magic on the astral plane.

Chúng ta đang ở trang 366 của quyển sách này, chậm rãi tiến tới, và đây là quy luật 10. Đây là chương trình thứ 24 về quy luật 10 và là chương trình thứ 40 liên quan đến các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục.

[1] Every true student knows that this involves *concentration* in order to focus or orient the lower mind to the higher.

[1] Mọi đạo sinh chân chính đều biết rằng điều này đòi hỏi sự *tập trung* để quy tụ hay định hướng hạ trí về thượng trí.

[Review] *Then follows the work of conscious thought-form building, based upon these divine ideas, emanating as intuitions from the Universal Mind.* The lowest expression on the cosmic physical plane of the universal mind is the transcendental mind of Buddhi, the pure reason of Buddhi. The abstract mind is an extension of the universal mind as is the mental plane, but when we want to really understand the *ideas* that are found in the universal mind, we need to access the transcendental mind of Buddhi. This is the building of the antahkarana.

[Ôn lại] *Tiếp đó là công việc xây dựng hình tư tưởng một cách có ý thức, dựa trên các ý tưởng thiêng liêng này, xuất lộ như những trực giác từ Vũ Trụ Trí.* Biểu hiện thấp nhất trên cõi hồng trần vũ trụ của Vũ Trụ Trí là Trí Tuệ Siêu Việt của Bồ đề, lý trí thuần khiết của Bồ đề. Trí trừu tượng là một phần mở rộng của Vũ Trụ Trí, cũng như cõi trí; nhưng khi chúng ta muốn thật sự thấu hiểu các *ý tưởng* được tìm thấy trong Vũ Trụ Trí, chúng ta cần tiếp cận Trí Tuệ Siêu Việt của Bồ đề. Đây là việc xây dựng antahkarana.

[2] Temporarily the normal thought-form building tendencies are inhibited.

[2] Tạm thời, các khuynh hướng kiến tạo hình tư tưởng thông thường bị ức chế.

If there is too much lower mental activity the impression from the transcendental mind cannot get through. It will be deflected, which is why we have to subdue in Raja Yoga the modifications of the psychic nature and the versatile mind.

Nếu có quá nhiều hoạt động của hạ trí, ấn tượng từ Trí Tuệ Siêu Việt không thể xuyên qua. Nó sẽ bị lệch hướng; vì thế trong Raja Yoga, chúng ta phải chế phục các biến thái của bản chất thông linh và của thể trí biến động.

[3] Through *meditation* which is the mind's power to hold itself in the light,

[3] Nhờ *tham thiền*, tức quyền năng của thể trí giữ chính nó trong ánh sáng,

another great definition—

một định nghĩa vĩ đại khác—

[4] and in that light become aware of the plan, he learns to "bring through" the needed ideas.

[4] và trong ánh sáng ấy nhận biết Thiên Cơ, y học cách "truyền dẫn" những ý tưởng cần thiết.

This is, in a way, a second stage of antahkarana building. First we have to reach from the mental unit to the manasic permanent atom, and then increasingly into the buddhic sphere.

Theo một nghĩa nào đó, đây là giai đoạn thứ hai của việc xây dựng antahkarana. Trước hết chúng ta phải vươn từ đơn vị hạ trí đến Nguyên tử trường tồn manas, rồi ngày càng đi vào khối cầu Bồ đề.

Through meditation, which is the mind's power to hold itself in the light—whether of the soul or the Spiritual Triad, or later even

Qua tham thiền, vốn là năng lực của thể trí để giữ chính nó trong ánh sáng—dù là ánh sáng của linh hồn, của Tam Nguyên Tinh Thần,

the Monad—*and in that light become aware of the plan,* this goes a little into the ACLRI process in *Esoteric Psychology*. This goes a little beyond Alignment, Crisis, Light, Revelation. That's the key. The light at first shows everything that's wrong with the individual—with the energy system, the psyche, the accumulated tendencies, the skandhas, all that. But there is a greater light which brings revelation of the Plan, and that's the next step. When there is revelation of the Plan, and when we begin to really work with it, eventually there will come Initiation, which is the last stage in that process unless we want to expand it.

hay về sau thậm chí của chân thần—*và trong ánh sáng ấy trở nên nhận biết Thiên Cơ,* điều này phần nào đi vào tiến trình Chỉnh hợp, Khủng hoảng, Ánh sáng, Mặc khải, Điểm đạo trong *Tâm Lý Học Nội Môn*. Điều này vượt quá Chỉnh hợp, Khủng hoảng, Ánh sáng, Mặc khải một chút. Đó là điểm then chốt. Lúc đầu, ánh sáng cho thấy tất cả những gì sai lệch nơi cá nhân—trong hệ thống năng lượng, tâm lý, các khuynh hướng tích lũy, các uẩn, tất cả những điều đó. Nhưng có một ánh sáng lớn hơn đem lại sự mặc khải về Thiên Cơ, và đó là bước kế tiếp. Khi có sự mặc khải về Thiên Cơ, và khi chúng ta bắt đầu thật sự làm việc với nó, cuối cùng Điểm đạo sẽ đến, là giai đoạn cuối trong tiến trình ấy, trừ khi chúng ta muốn mở rộng nó.

[5] Through *contemplation* he finds himself able to enter into that silence which will enable him to tap the divine mind, wrest God's thought out of the divine consciousness and to *know*.

[5] Nhờ *chiêm ngưỡng*, y thấy mình có thể đi vào sự tĩnh lặng vốn sẽ giúp y tiếp xúc với trí thiêng liêng, giành lấy tư tưởng của Thượng đế từ tâm thức thiêng liêng và *biết*.

Study Contemplation in Alice Bailey' *From Intellect to Intuition,* it's really good. Somehow she manages to get this difficult concept across to us in a clear way. Meditation is the first stage. Concentration, then Meditation, then Contemplation, as we have learned.

Hãy nghiên cứu Chiêm ngưỡng trong quyển *Từ Trí Tuệ đến Trực Giác* của Alice Bailey; tác phẩm ấy thật sự rất hay. Bằng cách nào đó, Bà đã truyền đạt khái niệm khó này cho chúng ta một cách rõ ràng. Tham thiền là giai đoạn đầu. Tập trung, rồi Tham thiền, rồi Chiêm ngưỡng, như chúng ta đã học.

Through *contemplation* he finds himself able to enter into that silence

Qua *chiêm ngưỡng*, y thấy mình có thể đi vào sự im lặng ấy

There is a stage of Identification found in the act of Contemplation—progressive identification until we reach a very high contemplative stage, which we call Samadhi. There, the illumination and inspiration which follow on contemplation are included. Probably we're knocking at the door of a rather high initiation when we can

Có một giai đoạn Đồng nhất hóa được tìm thấy trong hành vi Chiêm ngưỡng—sự đồng nhất hóa tiến triển cho đến khi chúng ta đạt tới một giai đoạn chiêm ngưỡng rất cao mà chúng ta gọi là đại định. Ở đó bao gồm sự soi sáng và cảm hứng theo sau chiêm ngưỡng. Có lẽ chúng ta đang gõ cửa một cuộc điểm đạo khá cao khi có thể đạt được đại định,

achieve Samadhi, or it is the result of having achieved that rather high initiation.

hoặc đó là kết quả của việc đã đạt được cuộc điểm đạo khá cao ấy.

Through *contemplation* he finds himself able to enter into that silence which will enable him to tap the divine mind, wrest God's thought out of the divine consciousness and to *know*.

Qua *chiêm ngưỡng*, y thấy mình có thể đi vào sự im lặng ấy, điều sẽ giúp y chạm đến trí thiêng liêng, giành lấy tư tưởng của Thượng đế từ tâm thức thiêng liêng và *biết*.

This is called by Master Morya "straight knowledge." The Divine Plan can probably be still more intimately known on the Atmic plane. As we ascend the planes on the cosmic physical plane, the Divine Plan, as derivative or derived from the Divine Purpose, is clarified still more.

Chân sư Morya gọi điều này là "tri thức trực tiếp". Có lẽ Thiên Cơ có thể được biết một cách còn thân mật hơn trên cõi atma. Khi chúng ta thăng lên các cõi trong cõi hồng trần vũ trụ, Thiên Cơ, với tư cách là điều phát sinh từ Thiên Ý, được làm sáng tỏ hơn nữa.

[6] This is the work before each aspirant

[6] Đây là công việc đặt trước mỗi người chí nguyện,

Aspirant is a generic term, and it all depends upon that towards which we are inspiring. Every great Being, even among the Logoi and beyond, is an Aspirant towards the reunited stage of re-becoming the universal Logos in its entirety. *This is the work before each aspirant,*

Người chí nguyện là một thuật ngữ tổng quát, và tất cả tùy thuộc vào điều mà chúng ta đang hướng khát vọng tới. Mỗi Hữu Thể vĩ đại, ngay cả trong số Các Thượng đế và vượt hơn nữa, đều là một Người Chí Nguyện hướng tới giai đoạn tái hợp nhất để trở lại thành Thượng đế Vũ Trụ trong toàn thể của Ngài. *Đây là công việc trước mắt mỗi người chí nguyện,*

[7] and hence the necessity of his understanding the nature of his mental problem,

[7] và do đó có sự cần thiết y phải thấu hiểu bản chất vấn đề trí tuệ của mình,

What blocks the possibility of reaching into the realm of ideas, which are living beings we're told interestingly?

Điều gì ngăn chặn khả năng vươn vào cõi giới của các ý tưởng, vốn được cho biết một cách thú vị là những thực thể sống?

[8] the tools with which he must perforce work,

[8] các công cụ mà y buộc phải làm việc với,

Is the mind really trained? That's the question.

Thể trí có thật sự được rèn luyện không? Đó là câu hỏi.

[9] and the use he must make of what he learns and gains through right use of the mental apparatus.

[9] và cách y phải sử dụng những gì mình học được và đạt được nhờ việc dùng đúng bộ máy trí tuệ.

The aspirant must have knowledge of his limitations, understanding of his mental abilities, and must use knowledge correctly.

Người chí nguyện phải biết các giới hạn của mình, thấu hiểu các khả năng trí tuệ của mình, và phải sử dụng tri thức một cách đúng đắn.

[10] How is this to be done? How bring through and how build afterwards?

[10] Điều này phải được thực hiện như thế nào? Làm sao truyền dẫn, rồi sau đó làm sao kiến tạo?

Touch ideas, clothe them in the proper idealistic form in the abstract mind and build the practical thought forms, which will allow some timely application of the ideas in the lower 18 subplanes.

Chạm đến các ý tưởng, khoác cho chúng hình tướng lý tưởng thích hợp trong trí trừu tượng, và xây dựng các hình tư tưởng thực tiễn, điều sẽ cho phép áp dụng kịp thời phần nào các ý tưởng trong 18 cõi phụ thấp.

The lower 18 subplanes—I talk about it often. Lower 18 subplanes.

18 cõi phụ thấp—tôi thường nói về điều này. 18 cõi phụ thấp.

How is this to be done? How bring through and how build afterwards? Really, we're walking around somewhat in a prison—a mental prison and a prison of consciousness.

Làm thế nào điều này được thực hiện? Làm thế nào đưa xuyên qua và sau đó xây dựng? Thật ra, chúng ta đang đi quanh phần nào trong một nhà tù—một nhà tù trí tuệ và một nhà tù của tâm thức.

I've been dialoguing with a good friend who is so thoroughly trained in the Western ways that all of what we are discussing here appears to be various nonsense. That is the training to which we have been subjected, and only experience will help us to go beyond our preconceptions of what is possible and realize that if something is being demonstrated and is occurring, despite the preconceptions which say that it cannot occur, it has to be acknowledged.

Tôi đã đối thoại với một người bạn tốt, được đào luyện quá kỹ trong các phương thức Tây phương đến nỗi tất cả những gì chúng ta đang bàn ở đây dường như là nhiều điều vô nghĩa khác nhau. Đó là sự đào luyện mà chúng ta đã chịu, và chỉ kinh nghiệm mới giúp chúng ta vượt khỏi các định kiến về điều gì là có thể, để nhận ra rằng nếu một điều đang được chứng minh và đang xảy ra, bất chấp những định kiến nói rằng nó không thể xảy ra, thì nó phải được thừa nhận.

[11] No matter how small or unimportant an individual thinker may be, yet in cooperation with his brethren, he wields a mighty force.

Hence the importance of Aquarian group consciousness, which is now growing pace

[12] Only through the steady strong right thinking of the people and the understanding of the correct use of mental energy can progressive evolution go forward along the desired lines.

Only through this. We must train the people in right thought steadily and not as modically pursued.

[13] Right thinking depends upon many things, and it might be useful to state some of them very simply:

This is such a practical book, isn't it? Upon what does right thinking depend? Of course, we can't get all this with just one reading. We have to impress it upon ourselves repeatedly. I'd tell you, I oftentimes repeat something important three times to myself. I got that from Agni Yoga: if you really want to drive the point home, repeat it three times. If you really want to remember something impressive, press the bridge of your nose. It seems absurd, but there are little occult things one can do to assist the right impression of the higher energies and their availability when we really need them.

Upon what does right thinking depend? Because right now, the great majority of human beings are subject to Glamour and Illusion and cannot think correctly nor

[11] Dù một nhà tư tưởng cá nhân có nhỏ bé hay không quan trọng đến đâu, song khi hợp tác với các huynh đệ của mình, y vận dụng một mãnh lực hùng mạnh.

Vì thế có tầm quan trọng của tâm thức nhóm Bảo Bình, hiện đang tăng trưởng nhanh chóng.

[12] Chỉ nhờ tư tưởng đúng đắn, kiên định và mạnh mẽ của con người, cùng sự thấu hiểu cách sử dụng đúng năng lượng trí tuệ, tiến hoá thăng thượng mới có thể tiến tới theo những đường hướng mong muốn.

Chỉ nhờ điều này. Chúng ta phải đều đặn rèn luyện nhân loại trong tư tưởng đúng đắn, chứ không theo đuổi một cách rời rạc.

[13] Tư tưởng đúng đắn tùy thuộc vào nhiều điều, và có thể hữu ích nếu nêu ra một vài điều trong số đó thật giản dị:

Đây là một quyển sách thật thực tiễn, phải không? Tư tưởng đúng đắn tùy thuộc vào điều gì? Dĩ nhiên, chúng ta không thể nắm hết mọi điều này chỉ với một lần đọc. Chúng ta phải in sâu nó vào chính mình nhiều lần. Tôi thường lặp lại một điều quan trọng ba lần với chính mình. Tôi học điều đó từ Agni Yoga: nếu thật sự muốn khắc sâu một điểm, hãy lặp lại nó ba lần. Nếu thật sự muốn ghi nhớ điều gì gây ấn tượng, hãy ấn vào sống mũi. Nghe có vẻ vô lý, nhưng có những điều huyền bí nhỏ mà người ta có thể làm để hỗ trợ ấn tượng đúng của các năng lượng cao hơn và khả năng sẵn có của chúng khi chúng ta thật sự cần.

Tư tưởng đúng đắn tùy thuộc vào điều gì? Bởi vì hiện nay, đại đa số con người chịu chi phối bởi Ảo cảm và Ảo tưởng, không thể suy nghĩ đúng đắn, cũng không thể tách mình

divorce themselves from kama-manas, which is never entirely clear. This is a big job for us. The very first thing here is the ability to sense the vision if we want right thinking. If we want right thinking, then

khỏi trí-cảm, vốn không bao giờ hoàn toàn trong sáng. Đây là một công việc lớn đối với chúng ta. Điều đầu tiên ở đây là khả năng cảm nhận tầm nhìn nếu chúng ta muốn tư tưởng đúng đắn. Nếu chúng ta muốn tư tưởng đúng đắn, thì

[14] **1. An ability to sense the vision. That involves a capacity in a faint measure to realise the archetype on which the Lodge is endeavouring to fashion the race.**

[14] 1. Khả năng cảm nhận tầm nhìn. Điều đó bao hàm năng lực, dù còn mờ nhạt, để nhận biết nguyên mẫu mà Thánh đoàn đang cố gắng dùng để uốn nắn nhân loại.

And these archetypes are really found on the Monadic plane and on the Logoic plane. Ultimately, at least in terms of the cosmic physical plane.

Và các nguyên mẫu này thật sự được tìm thấy trên cõi chân thần và cõi Thượng đế. Rốt cuộc, ít nhất xét theo cõi hồng trần vũ trụ.

[15] **It involves cooperation in the work of the Manu,**

[15] Nó bao hàm sự hợp tác trong công việc của Đức Manu,

Who is molding the racial form,

Đấng đang khuôn đúc hình tướng chủng tộc,

[16] **and the development of abstract as well as synthetic thought, the flashing forth of the intuition.**

[16] và sự phát triển tư tưởng trừu tượng cũng như tổng hợp, tức sự lóe sáng của trực giác.

We're looking for what the Lodge is trying to accomplish. The Manu molds the racial form, and the development of the abstract as well as synthetic thought. Synthetic thought is beyond the abstract mind and is apparently intuitive.

Chúng ta đang tìm điều Thánh đoàn cố gắng hoàn thành. Đức Manu khuôn đúc hình tướng chủng tộc, và có sự phát triển tư tưởng trừu tượng cũng như tổng hợp. Tư tưởng tổng hợp vượt quá trí trừu tượng và rõ ràng có tính trực giác.

[17] **The intuition wrests from the high places a touch of the ideal plan as it lies latent in the mind of the Logos.**

[17] Trực giác giành lấy từ những nơi cao một nét chạm của Thiên Cơ lý tưởng như nó còn tiềm tàng trong thể trí của Thượng đế.

The high places are the Monadic plane and the Logoic plane. I don't think our intuition can yet penetrate into the true cosmic mind of the Logos. I think maybe the Buddha had that experience, that cosmic touch, as the

Những nơi cao là cõi chân thần và cõi Thượng đế. Tôi không nghĩ trực giác của chúng ta hiện nay đã có thể xuyên vào trí vũ trụ đích thực của Thượng đế. Có lẽ Đức Phật đã có kinh nghiệm ấy, sự chạm đến vũ trụ

Christ had the cosmic astral touch. That's probably very rare, but the intuition is active and is reaching above. From the high places, the archetypes are found particularly on the two really esoteric planes of the cosmic physical plane, namely the Monadic and Logoic, a touch of the ideal Plan as it lies latent in the mind of the Logos. That mind of the Logos is going to be found on cosmic levels. It's latent, it's there, it's not yet totally or rightly applied. This depends on the Custodians of the Plan, and even more on the registrants of the Purpose, which are higher than the Custodians of the Plan. Maybe the real registrants of the Purpose are the three great Lords, the Manu, the Bodhisattva, and the Maha Chohan.

ấy, cũng như Đức Christ đã có sự chạm đến cõi cảm dục vũ trụ. Điều đó có lẽ rất hiếm, nhưng trực giác thì hoạt động và vươn lên trên. Từ những nơi cao, các nguyên mẫu được tìm thấy đặc biệt trên hai cõi thật sự huyền bí của cõi hồng trần vũ trụ, tức cõi chân thần và cõi Thượng đế, một thoáng chạm của Thiên Cơ lý tưởng khi nó còn tiềm tàng trong trí của Thượng đế. Trí ấy của Thượng đế sẽ được tìm thấy trên các cấp độ vũ trụ. Nó tiềm tàng, nó có đó, nó chưa được áp dụng hoàn toàn hay đúng đắn. Điều này tùy thuộc vào các Đấng Giữ Gìn Thiên Cơ, và còn hơn nữa vào các Đấng Ghi Nhận Thiên Ý, vốn cao hơn các Đấng Giữ Gìn Thiên Cơ. Có lẽ các Đấng Ghi Nhận Thiên Ý thật sự là ba Chúa Tể vĩ đại: Đức Manu, Đức Bồ Tát và Đức Mahachohan.

[18] As men develop this capacity, they will touch sources of power

for instance, the Atmic plane —

[18] Khi con người phát triển năng lực này, họ sẽ chạm đến các nguồn quyền năng

chẳng hạn như cõi atma—

[19] that are not on mental levels at all but which constitute those from which the mental plane itself draws sustenance.

Mind is not the end at all. There are higher sources of mind which stimulate and sustain the mind. The Atmic plane is interesting because it's the first plane of Brahma. So it has tremendous Will, spiritual will involved in it, but it's also the third plane of the cosmic physical plane and thus is associated particularly with mentality. Its symbol being the triangle, and the number three, and these Lives called the Triple Flowers are found there. It's a *fleur-de-lis*. France is ruled by *fleur-de-lis,* and the symbol associated with France is the fleur-de-lis. France is very much of a fifth-ray, third-ray country, and so it fits so much with the Atmic plane. We can see why the fleur-

[19] hoàn toàn không ở trên những cấp độ trí tuệ, nhưng lại là những nguồn mà chính cõi trí rút lấy dưỡng chất từ đó.

Thể trí hoàn toàn không phải là điểm kết thúc. Có những nguồn cao hơn của trí tuệ kích thích và duy trì thể trí. Cõi atma rất thú vị vì đó là cõi đầu tiên của Brahma. Vì vậy nó có Ý Chí to lớn, ý chí tinh thần liên hệ trong đó, nhưng nó cũng là cõi thứ ba của cõi hồng trần vũ trụ và do đó đặc biệt liên hệ với trí tuệ. Biểu tượng của nó là tam giác, con số ba, và những Sự Sống được gọi là Tam Hoa được tìm thấy ở đó. Đó là hoa huệ tây. Nước Pháp được cai quản bởi hoa huệ tây, và biểu tượng liên hệ với nước Pháp là hoa huệ tây. Nước Pháp rất nhiều tính chất cung năm, cung ba, và vì vậy nó rất phù hợp với cõi atma. Chúng ta có thể thấy vì sao hoa huệ tây đặc biệt liên hệ với quốc gia ấy.

de-lis would be particularly associated with that country.

First, if we want right thinking, what do we do?

Trước hết, nếu chúng ta muốn tư tưởng đúng đắn, chúng ta làm gì?

[20] **2. Then, having sensed the vision and glimpsed a fraction of the beauty (how little men see is astounding!) in your hands lies the opportunity to bring down to the mental plane as much of the plan as you possibly can.**

[20] 2. Rồi, sau khi đã cảm nhận tầm nhìn và thoáng thấy một phần vẻ đẹp của nó — con người thấy được ít ỏi đến mức đáng kinh ngạc! — cơ hội nằm trong tay các bạn để đưa xuống cõi trí nhiều phần của Thiên Cơ nhất có thể.

You can only imagine the consciousness of Master DK and the kind of compassion He has for us due to the limitations of our perception. *In your hands lies the opportunity to bring down to the mental plane as much of the plan as you possibly can.*

Các bạn chỉ có thể hình dung tâm thức của Chân sư DK và loại lòng từ bi Ngài dành cho chúng ta do những giới hạn trong nhận thức của chúng ta. *Trong tay các bạn có cơ hội đưa xuống cõi trí càng nhiều Thiên Cơ càng tốt trong khả năng của mình.*

[21] **Nebulous and faint at first is your grasp after it, yet it will begin to materialise.**

[21] Ban đầu sự nắm bắt của các bạn về nó còn mơ hồ và yếu ớt, song nó sẽ bắt đầu hiện hình.

Have patience with this bringing down process. It will lead to condensation and clarification.

Hãy kiên nhẫn với tiến trình đưa xuống này. Nó sẽ dẫn đến sự cô đọng và sáng tỏ.

[22] **Seldom at first will you find that you can contact it, for the vision comes through the medium of the causal body and few can hold that high consciousness for a long time.**

[22] Lúc đầu, các bạn hiếm khi thấy mình có thể tiếp xúc với nó, vì tầm nhìn đến qua trung gian của thể nguyên nhân, và ít người có thể giữ tâm thức cao ấy trong một thời gian dài.

That's telling us something about causal consciousness. *The vision comes through the medium of the causal body,* and its part played in the registration of the vision.

Điều đó cho chúng ta biết đôi điều về tâm thức nguyên nhân. *Tầm nhìn đến qua trung gian của thể nguyên nhân,* và vai trò của nó trong việc ghi nhận tầm nhìn.

[23] **But the struggle to apprehend will lead to results, and little by little the idea will**

[23] Nhưng nỗ lực lĩnh hội sẽ đưa đến kết quả, và từng chút một, ý tưởng sẽ thấm xuống các cấp độ cụ thể của cõi trí.

seep through to the concrete levels of the mental plane.

Do struggle to bring through.

Hãy nỗ lực đưa nó xuyên qua.

[24] **Then it becomes a concrete thought, something that can be definitely visualised and appropriated as a basis for thought.**

[24] Khi ấy nó trở thành một tư tưởng cụ thể, một điều có thể được hình dung rõ ràng và được tiếp nhận làm nền tảng cho tư tưởng.

Our task is to concretize correctly the idea and use the concretization to change things in the World of Phenomena. We brought something down. We have had the vision and nebulous and limited though it be, we've brought something from those higher levels down and we've concretized that impression to a degree. We've seen it in the pattern of things through the abstract mind and then we see it in some degree of concretion through the concrete mind.

Nhiệm vụ của chúng ta là cụ thể hóa đúng đắn ý tưởng và dùng sự cụ thể hóa ấy để thay đổi các sự việc trong Thế giới Hiện tượng. Chúng ta đã đưa một điều gì đó xuống. Chúng ta đã có tầm nhìn, và dù nó còn mơ hồ, giới hạn, chúng ta đã đưa một điều gì đó từ các cấp độ cao ấy xuống và đã cụ thể hóa ấn tượng ấy đến một mức độ nào đó. Chúng ta đã thấy nó trong mô hình của sự vật qua trí trừu tượng, rồi thấy nó ở một mức độ cụ thể nào đó qua trí cụ thể.

[25] **3. This accomplished, what comes next?**

[25] 3. Khi điều này đã hoàn tất, điều gì sẽ đến tiếp theo?

If we want to think correctly,

Nếu chúng ta muốn suy nghĩ đúng đắn,

[26] **A period of gestation, a period wherein you build your thought-form of as much of the vision as you can bring through into [Page 368] your consciousness.**

[26] Một thời kỳ thai nghén, một giai đoạn trong đó các bạn xây dựng hình tư tưởng của mình về phần tầm nhìn mà các bạn có thể truyền dẫn vào [Page 368] tâm thức của mình.

This is a building process. Mistakes will exist and they'll be gradually discovered. You can't transfer this immense quantity of words without some mistakes. We brought it down into the concrete mind, and within the concrete mind we build. *A period of gestation, a period wherein you build your thought form of as much of the vision* as soul can bring into your consciousness, remembering that to sustain causal

Đây là một tiến trình xây dựng. Sai lầm sẽ có và dần dần sẽ được phát hiện. Các bạn không thể chuyển dịch khối lượng lời lẽ đồ sộ này mà không có vài sai lầm. Chúng ta đã đưa nó xuống trí cụ thể, và trong trí cụ thể chúng ta xây dựng. *Một thời kỳ thai nghén, một thời kỳ trong đó các bạn xây dựng hình tư tưởng của mình về phần tầm nhìn* mà linh hồn có thể đưa vào tâm thức của các bạn, nhớ rằng duy trì tâm thức nguyên nhân hay tâm thức linh

consciousness or soul consciousness is certainly not easy and many are the derailments, we might say, the distractions pulling us off the track and forcing our consciousness to descend out of this area where the vision can really be seen.

hồn chắc chắn không dễ, và có nhiều sự trệch hướng, có thể nói như vậy, nhiều xao lãng kéo chúng ta khỏi đường ray và buộc tâm thức chúng ta hạ xuống khỏi vùng nơi tầm nhìn thật sự có thể được thấy.

This is part of the white magical process. If we want to bring through what the soul sees or what our own consciousness on the higher mental plane sees, it's going to require a lot of patient, sustained alignment and the holding of a requisite point of tension.

Đây là một phần của tiến trình huyền thuật chánh đạo. Nếu chúng ta muốn đưa xuyên qua điều linh hồn thấy, hay điều tâm thức của chính chúng ta trên Cõi thượng trí thấy, việc ấy sẽ đòi hỏi rất nhiều sự chỉnh hợp kiên nhẫn, bền bỉ và việc giữ một điểm tập trung nhất tâm cần thiết.

[27] **Slowly must this be done, for a stable vibration and a well built form is desired. Hurried work leads nowhere.**

[27] Việc này phải được thực hiện chậm rãi, vì điều được mong muốn là một rung động ổn định và một hình tướng được kiến tạo vững chắc. Công việc vội vã chẳng dẫn đến đâu.

Such wisdom here, and such a requirement upon us for real patience in the face of a process that can take many lives to perfect.

Ở đây có biết bao minh triết, và đặt lên chúng ta một đòi hỏi lớn lao về sự kiên nhẫn thật sự trước một tiến trình có thể cần nhiều kiếp sống để hoàn thiện.

[28] **As you build there will gradually be sensed a longing, a desire**

[28] Khi các bạn kiến tạo, dần dần sẽ cảm nhận được một niềm mong mỏi, một khát vọng

He's really repeating the white magical process in a way: we're building on the mental plane and then we're adding the intensity of the Agnisuryan, the desire body, the longing for incarnation, for that idea which has become a thought form.

Ngài thật sự đang lặp lại tiến trình huyền thuật chánh đạo theo một cách nào đó: chúng ta xây dựng trên cõi trí, rồi thêm vào cường độ của các thiên thần cảm dục, của thể dục vọng, niềm khao khát nhập thể cho ý tưởng ấy, vốn đã trở thành một hình tư tưởng.

As you build there will gradually be sensed a longing, a desire

Khi các bạn xây dựng, dần dần sẽ cảm nhận một niềm khao khát, một ham muốn

[29] muốn thấy tầm nhìn này được đưa xuống trần gian, và thấy nó trở nên được

[29] to see this vision brought to earth, and see it becoming known to others among the sons of men.

biết đến với những người khác trong số những người con của nhân loại.

Desire for a manifest manifestation of the thought form increases.

Ham muốn về một sự biểu hiện hữu hình của hình tư tưởng tăng lên.

[30] Then you vitalise the thoughtform with the power of your will, you seek to make it *be*;

[30] Khi ấy các bạn tiếp sinh lực cho hình tư tưởng bằng quyền năng của ý chí mình, các bạn tìm cách khiến nó *hiện hữu*;

And this involves etheric application, vitalization. This is really a repeat of the magical process. You vitalize your thought form because you can desire to have it manifest but desire alone probably is not enough. It has to have the vitality to in a way fight its way through and into the ancient fires of the dense physical levels. And this is where many abortions occur.

Và điều này bao hàm sự ứng dụng dĩ thái, sự tiếp sinh lực. Đây thật sự là một sự lặp lại của tiến trình huyền thuật. Các bạn tiếp sinh lực cho hình tư tưởng của mình, bởi vì các bạn có thể ham muốn nó biểu hiện, nhưng chỉ ham muốn thôi có lẽ không đủ. Nó phải có sinh lực để phần nào tự chiến đấu xuyên qua và đi vào các ngọn lửa cổ xưa của các cấp độ hồng trần đậm đặc. Và đây là nơi nhiều sự sẩy thai xảy ra.

[31] the rhythm becomes heavier and slower, the material built into your form is necessarily coarser, and you find that your thought-form of the vision is clothed in matter of the mental and astral planes.

[31] nhịp điệu trở nên nặng hơn và chậm hơn, chất liệu được đưa vào hình tướng của các bạn tất yếu thô hơn, và các bạn nhận thấy hình tư tưởng của mình về tầm nhìn được khoác trong vật chất của cõi trí và cõi cảm dục.

So we have the coarsening of the idea, the ideal, as it becomes more and more concrete through the building in of lower mental and astral matter.

Vì vậy chúng ta có sự thô hóa của ý tưởng, của lý tưởng, khi nó ngày càng trở nên cụ thể hơn qua việc xây vào đó vật chất hạ trí và cảm dục.

I'm amazed. In the beginning of the Arcane School, I joined in 1972. That's going to be like 46 years ago right now, just about now. *A Treatise on White Magic* was one of the first books after *Light of the Soul* that we read and I read with care and I think I did, although now when I look at it, I wonder if I did. There's so much in it that even evades more intensive study like this. It evades the kind

Tôi kinh ngạc. Vào buổi đầu của Trường Arcane, tôi gia nhập năm 1972. Đến nay gần như đã 46 năm. *Luận về Chánh Thuật* là một trong những quyển sách đầu tiên sau *Ánh Sáng của Linh Hồn* mà chúng tôi đọc, và tôi đã đọc cẩn thận; tôi nghĩ mình đã đọc như vậy, dù bây giờ khi nhìn lại, tôi tự hỏi liệu mình đã thật sự làm thế chưa. Có quá nhiều điều trong đó đến nỗi ngay cả việc nghiên

of study I gave it. Maybe a little bit more will come through with this kind of line by line, word by word analysis of what is being said, again, realizing that much is necessarily left out.

cứu sâu hơn như thế này cũng vẫn không nắm hết. Nó vượt khỏi loại nghiên cứu mà tôi đã dành cho nó. Có lẽ sẽ có thêm đôi chút đi xuyên qua với kiểu phân tích từng dòng, từng chữ về điều đang được nói, đồng thời vẫn nhận ra rằng tất yếu còn rất nhiều điều bị bỏ lại.

[32] **4. Happy the disciple who can bring the vision nearer still to humanity, and work it into existence on the physical plane.**

[32] 4. Hạnh phúc thay người đệ tử có thể đưa tầm nhìn đến gần nhân loại hơn nữa, và tác thành nó vào sự hiện hữu trên cõi hồng trần.

Maybe a few of us from time to time experience that inner satisfaction always coupled with the realization of how little really has been done.

Có lẽ một vài người trong chúng ta, thỉnh thoảng, kinh nghiệm sự thỏa mãn bên trong ấy, luôn đi kèm với nhận thức rằng thật ra đã làm được quá ít.

Bring the vision nearer still to humanity. For myself, I have the vision of these esoteric schools. It captivates my thought and sets for me a path for the future, at least in terms of what I can realize at this moment. Are these different organizations, the Seven Ray Institute, the University of Seven Rays, the Morya Federation, bringing this aspect of the Plan, the creation of the banded esoteric organisms? Are these institutions bringing this nearer to the physical plane? I hope so.

Đưa tầm nhìn đến gần nhân loại hơn nữa. Đối với riêng tôi, tôi có tầm nhìn về các trường huyền bí học này. Nó cuốn hút tư tưởng tôi và đặt ra cho tôi một con đường cho tương lai, ít nhất xét theo những gì tôi có thể nhận ra vào lúc này. Các tổ chức khác nhau này, Viện Bảy Cung, Đại học Bảy Cung, Liên đoàn Morya, có đang đưa phương diện này của Thiên Cơ, sự tạo lập các cơ cấu huyền bí liên kết, đến gần cõi hồng trần hơn không? Tôi hy vọng là có.

[33] **Remember this, that the materialisation of any aspect of the vision on the physical plane is never the work of one man.**

[33] Hãy nhớ điều này: sự hiện hình của bất kỳ phương diện nào của tầm nhìn trên cõi hồng trần không bao giờ là công việc của một người.

That's the group consciousness, and many have been involved in this. As we see that, even from the very beginning with Master DK and His groups and everything that, the reason we have these books, this great teaching. Alice Bailey was the source, but she couldn't have done it alone, could she? The Editors were needed, the printers, the

Đó là tâm thức nhóm, và nhiều người đã tham dự vào việc này. Chúng ta thấy điều đó, ngay từ đầu với Chân sư DK và các nhóm của Ngài, cùng mọi điều khiến chúng ta có được những quyển sách này, giáo huấn vĩ đại này. Alice Bailey là nguồn, nhưng Bà không thể làm điều đó một mình, phải không? Cần có các biên tập viên, thợ in, người hiệu đính, tất

proofreaders, all those making an office function.

cả những người làm cho một văn phòng vận hành.

[34] Only when it has been sensed by the many, only when they have worked at its material form can their united efforts draw it into outer manifestation.

[34] Chỉ khi nhiều người đã cảm nhận được nó, chỉ khi họ đã lao tác cho hình tướng vật chất của nó, thì những nỗ lực hợp nhất của họ mới có thể kéo nó vào sự biểu hiện bên ngoài.

A certain critical mass of would-be manifestors is required. Those did come around Alice Bailey. They were attracted, and they assisted, even financing the books. One of the disciples, in relation to whom great lessons could be learned, came in with the money. And as Master DK said, you will see that we are not ungrateful, even though this man had many problems. But sometimes reading the discipleship letters of the people who had many problems, we learn a lot. There's so much to be learned from *Discipleship in the New Age*, and no question that if we continue in earnest on this path, we will be in touch with Master DK, and teaching will be given, certain advice will be given, that will facilitate progress upon the path.

Cần có một khối lượng tới hạn nào đó gồm những người muốn biểu hiện. Những người ấy đã đến quanh Alice Bailey. Họ bị thu hút và họ trợ giúp, thậm chí tài trợ cho các sách. Một trong các đệ tử, liên quan đến người ấy có thể học được những bài học lớn, đã đến với tiền bạc. Và như Chân sư DK đã nói, các bạn sẽ thấy rằng chúng tôi không vô ơn, dù người này có nhiều vấn đề. Nhưng đôi khi khi đọc các thư về địa vị đệ tử của những người có nhiều vấn đề, chúng ta học được rất nhiều. Có quá nhiều điều để học từ *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, và không nghi ngờ gì rằng nếu chúng ta tiếp tục nghiêm túc trên con đường này, chúng ta sẽ tiếp xúc với Chân sư DK, giáo huấn sẽ được trao, một số lời khuyên sẽ được trao, và điều đó sẽ tạo thuận lợi cho sự tiến bộ trên đường đạo.

[35] Thus you see the value of educating public opinion; it brings the many helpers to the aid of the few visionaries.

[35] Như vậy, các bạn thấy giá trị của việc giáo dục dư luận công chúng; điều đó đưa nhiều người trợ giúp đến hỗ trợ cho một số ít những người có tầm nhìn.

That's one angle on it, isn't it? Not just that we get more intelligent voting, which we do, and greater acceptance in the consciousness of humanity, but it actually brings in the helpers. This is important: bringing in the helpers. I remember the very first time I was in Maine, in the United States. I was looking out over the water, and I seem to remember at the back of the book, training in discipleship is offered by the Arcane School, something to that effect, and it really hit me,

Đó là một góc nhìn, phải không? Không chỉ là chúng ta có được việc bầu chọn thông minh hơn, điều chắc chắn xảy ra, và sự chấp nhận lớn hơn trong tâm thức nhân loại, mà nó thực sự đem những người trợ giúp vào. Điều này quan trọng: đem những người trợ giúp vào. Tôi nhớ lần đầu tiên tôi ở Maine, tại Hoa Kỳ. Tôi nhìn ra mặt nước, và dường như nhớ ở cuối sách có câu rằng sự huấn luyện trong địa vị đệ tử được Trường Arcane cung ứng, đại loại như vậy, và điều ấy thật sự

that amazing, that training should be offered. I became a helper, sometimes, and thus it is, we're drawn in. He tells us, please use *Discipleship in the New Age* Volume One to draw people towards the ashram and into the ashram. Maybe Volume Two is a little difficult, or maybe when he wrote that, Volume Two had not yet been created.

chạm mạnh vào tôi, thật kỳ diệu rằng sự huấn luyện lại được cung ứng. Tôi đã trở thành một người trợ giúp, đôi khi, và sự việc là như thế, chúng ta được lôi cuốn vào. Ngài bảo chúng ta hãy dùng *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* Quyển Một để thu hút con người hướng về ashram và vào ashram. Có lẽ Quyển Hai hơi khó, hoặc có lẽ khi Ngài viết điều đó, Quyển Hai chưa được tạo ra.

What a great teaching, and how it flows forth to uplift all of those who are serious about learning it.

Đây là một giáo huấn vĩ đại biết bao, và nó tuôn chảy để nâng cao tất cả những ai nghiêm túc học hỏi nó.

[36] **Always the Law holds good;—in descent, differentiation.**

[36] Định luật luôn luôn đúng;—trong sự giáng hạ, có sự biến phân.

That's the emanation theory, isn't it? There's so much of emanation theory. One doesn't know about the past, and maybe one was trained as a Buddhist, but I always thought that emanation made a lot of sense. I didn't derive my own understanding of it from reading much about it, or maybe anything about it. But I discovered that this is in fact the case. The one become the many, through emanation, which is dissent while preserving the essence, in dissent differentiation. This is one of the major factors exhibited by emanation.

Đó là thuyết xuất lộ, phải không? Có rất nhiều điều thuộc thuyết xuất lộ. Người ta không biết về quá khứ, và có lẽ người ta đã được đào luyện như một Phật tử, nhưng tôi luôn nghĩ rằng xuất lộ rất có lý. Tôi không rút ra sự thấu hiểu của riêng mình về nó từ việc đọc nhiều về nó, hoặc có lẽ chẳng đọc gì về nó. Nhưng tôi khám phá rằng trên thực tế đúng là như vậy. Cái một trở thành cái nhiều, qua sự xuất lộ, tức sự đi xuống trong khi vẫn bảo tồn tinh túy; trong sự đi xuống có sự biến phân. Đây là một trong những yếu tố chính được sự xuất lộ biểu lộ.

[37] **The two or three sense the plan intuitively;**

[37] Hai hoặc ba người cảm nhận Thiên Cơ bằng trực giác;

There's Blavatsky, there's Colonel Olcott, maybe two of them, and then many gathered around them, eventually.

Có Bà Blavatsky, có Đại tá Olcott, có lẽ là hai người ấy, rồi cuối cùng nhiều người tụ họp quanh họ.

[38] **then the rhythm they set up with their thought sweeps the mental plane matter into activity; thinkers seize hold of the idea. This is a hard thing to learn and difficult to do but the reward is great.**

[38] rồi nhịp điệu mà họ thiết lập bằng tư tưởng của mình cuốn chất liệu cõi trí vào hoạt động; các nhà tư tưởng nắm bắt ý tưởng ấy. Đây là điều khó học và khó làm, nhưng phần thưởng thì lớn lao.

Be a source which will help to gather the helpers. To a degree, we all do this when we declare ourselves and say, this is what I stand for. This is the teaching I'm propagating. Some will resonate to the note of that teaching and be drawn to the light, whatever light we can propagate.

Hãy là một nguồn giúp quy tụ những người trợ giúp. Ở một mức độ nào đó, tất cả chúng ta đều làm điều này khi chúng ta tuyên bố lập trường của mình và nói: đây là điều tôi đại diện. Đây là giáo huấn tôi đang truyền bá. Một số người sẽ cộng hưởng với âm điệu của giáo huấn ấy và được lôi cuốn đến ánh sáng, bất cứ ánh sáng nào chúng ta có thể truyền bá.

[39] To those who wrestle, strive, and hold on,

[39] Đối với những ai vật lộn, phấn đấu và kiên trì,

This is one of those great quotes which is repeated more than once. *To those who wrestle, strive and hold on,*

Đây là một trong những trích dẫn vĩ đại được lặp lại hơn một lần. *Đối với những ai vật lộn, phấn đấu và bám giữ,*

[40] the joy is doubled when the materialisation comes.

[40] sự hoan hỉ sẽ được nhân đôi khi sự hiện hình đến.

Here's the problem though: some prematurely let go. Letting go is great in terms of identification with lesser things or mistaken identity regarding lesser things, confusing the self you are with lesser things —that's fine. But letting go of the plow when you're in the field, trying to work in the lower 18 subplanes for the burgeoning of the teaching, planting the seeds and watching them grow. This shows how paradoxes abound: let go and yet don't let go. It depends on the context.

Tuy nhiên đây là vấn đề: một số người buông tay quá sớm. Buông bỏ là điều tốt đẹp khi liên quan đến sự đồng nhất hóa với những điều thấp kém hơn, hay sự nhận dạng sai lầm đối với những điều thấp kém hơn, lẫn lộn tự ngã mà các bạn là với những điều thấp kém hơn—điều đó thì tốt. Nhưng buông tay khỏi lưỡi cày khi các bạn đang ở ngoài đồng, cố gắng làm việc trong 18 cõi phụ thấp để giáo huấn được nảy nở, gieo hạt và nhìn chúng lớn lên, thì không. Điều này cho thấy các nghịch lý đầy dẫy như thế nào: buông bỏ mà vẫn không buông bỏ. Điều đó tùy thuộc vào ngữ cảnh.

[41] The joy of contrast will be yours, for knowing the past of darkness you will revel in the light of fruition;

[41] Sự hoan hỉ của tương phản sẽ thuộc về các bạn, vì khi biết quá khứ của bóng tối, các bạn sẽ hân hoan trong ánh sáng của thành tựu;

Sometimes we have to bear this past of darkness quite a while, but we must persist

Đôi khi chúng ta phải chịu đựng quá khứ bóng tối này khá lâu, nhưng chúng ta phải kiên trì và không buông tay—hay có thể nói,

and not let go—or should we say, not let go even while letting go. So it's a dual life.

không buông tay ngay cả trong khi buông bỏ. Vì vậy đó là một đời sống kép.

[42] the joy of tried and tested companionship will be yours, for years will have proved to you who are your chosen associates, and in community of suffering will come the strengthened link;

[42] sự hoan hỉ của tình đồng hành đã được thử thách và kiểm chứng sẽ thuộc về các bạn, vì năm tháng sẽ chứng minh cho các bạn biết ai là những cộng sự được chọn của mình, và trong cộng đồng của khổ đau, mối dây liên kết sẽ được củng cố;

Master M and KH are linked that way, and Master DK with them, and the members of the Brotherhood linked together finding each other eventually, even though they may have been in many different countries and perhaps not even knowing each other personally. But eventually they will recognize that they've been working together on a common project.

Chân sư M. và Chân sư KH được liên kết theo cách ấy, và Chân sư DK với Các Ngài, cùng các thành viên của Huynh đệ Đoàn được liên kết với nhau, cuối cùng tìm thấy nhau, dù họ có thể đã ở nhiều quốc gia khác nhau và có lẽ thậm chí không quen biết nhau về mặt cá nhân. Nhưng cuối cùng họ sẽ nhận ra rằng họ đã cùng làm việc trên một công trình chung.

[43] the joy of peace after victory will be yours,

[43] sự hoan hỉ của bình an sau chiến thắng sẽ thuộc về các bạn,

When you get to be a bit older, some of that is coming through. You really begin to know who are your chosen co-workers for the years. *It takes years will have proved to you who are your chosen associates, and in the community of suffering will come the strengthened link.*

Khi các bạn lớn tuổi hơn một chút, một phần điều đó bắt đầu đi xuyên qua. Các bạn thật sự bắt đầu biết ai là những cộng sự được chọn của mình qua năm tháng. *Năm tháng sẽ chứng minh cho các bạn biết ai là những cộng sự được chọn của mình, và trong cộng đồng đau khổ, mối liên kết sẽ được tăng cường.*

What we want to say here is that suffering brings strength. That's basically what he's telling us. Certainly, if suffering is wisely used. *The joy of peace after victory will be yours.*

Điều chúng ta muốn nói ở đây là đau khổ đem lại sức mạnh. Về cơ bản, đó là điều Ngài đang nói với chúng ta. Chắc chắn là như vậy, nếu đau khổ được sử dụng một cách khôn ngoan. *Niềm hoan hỉ của sự bình an sau chiến thắng sẽ thuộc về các bạn.*

[44] for to the tired warrior the fruits of achievement and rest are doubly sweet; the joy of participation in the Masters' [Page 369] plan will be yours, and all is well that

[44] vì đối với chiến sĩ mệt mỏi, hoa trái của thành tựu và nghỉ ngơi ngọt ngào gấp đôi; sự hoan hỉ của việc tham dự vào Thiên Cơ của các Chân sư [Page 369] sẽ thuộc về các bạn, và mọi điều gắn kết các bạn mật

associates you closely with Them; the joy of having

thiết với Các Ngài đều là tốt đẹp; sự hoan hỉ vì đã

And we remember—I think it's Master M's statement—it is a joy to do the Master's work. This is the promise: the promise of the reward. Maybe it doesn't touch the personality per se. We're told to look on and see our life spent for nothing that touches the personality. But then again, as we are slowly realizing that we are not the personality, we don't care so much, just as long as it touches what we think and know ourselves to be in a higher way.

Và chúng ta nhớ—tôi nghĩ đó là lời của Chân sư M.—làm công việc của Chân sư là một niềm hoan hỉ. Đây là lời hứa: lời hứa về phần thưởng. Có lẽ nó không chạm đến phàm ngã chính nó. Chúng ta được dạy hãy nhìn và thấy đời mình được dùng cho không điều gì chạm đến phàm ngã. Nhưng mặt khác, khi chúng ta chậm rãi nhận ra rằng mình không phải là phàm ngã, chúng ta không còn quá bận tâm, miễn là nó chạm đến điều mà chúng ta nghĩ và biết mình là theo một cách cao hơn.

The joy of having helped—I love this—

Niềm hoan hỉ vì đã giúp đỡ—tôi yêu thích điều này—

and all is well that associates you with them. It comes back to Master Morya. Master Morya's very declarative statement is basically, must we shout it in your ears, hierarchy, something like that. *The joy of having helped*

và mọi điều liên kết các bạn với Các Ngài đều tốt đẹp. Điều này quay trở lại Chân sư Morya. Câu tuyên bố rất dứt khoát của Chân sư Morya về cơ bản là: chúng tôi có phải hét vào tai các bạn không, Thánh đoàn, đại loại như thế. *Niềm hoan hỉ vì đã giúp đỡ*

[45] **helped to solace a needy world, of having brought light to darkened souls, of having healed in some measure the open sore of the world's distress, will be yours, and in the consciousness of days well spent, and in the gratitude of salvaged souls, comes the deepest joy of all, —the joy a Master knows when He is instrumental in lifting a brother up a little higher on the ladder.**

[45] góp phần an ủi một thế giới thiếu thốn, vì đã đem ánh sáng đến cho những linh hồn tối tăm, vì đã chữa lành phần nào vết thương hở của nỗi thống khổ thế gian, sẽ thuộc về các bạn; và trong tâm thức về những ngày đã được dùng tốt, cùng trong lòng biết ơn của những linh hồn được cứu vớt, sự hoan hỉ sâu xa nhất trong tất cả sẽ đến — sự hoan hỉ mà một Chân sư biết khi Ngài là khí cụ nâng một huynh đệ lên cao hơn một chút trên chiếc thang.

It's so beautiful. The joy a Master knows in the gratitude of salvaged souls, in the consciousness of days well spent. One wishes one could spend days just a little bit better, and sometimes karma enters and you wonder—you'd like to be doing more of this,

Điều đó đẹp đẽ biết bao. Niềm hoan hỉ mà một Chân sư biết trong lòng biết ơn của các linh hồn được cứu vớt, trong tâm thức về những ngày được dùng một cách tốt đẹp. Người ta ước gì mình có thể dùng ngày tháng chỉ tốt hơn một chút, và đôi khi

but concrete things demand attention. But this is so very beautiful somehow. This vision that DK gives as an incentive for all of us. Of course, it's not so much that we're interested in these end results. They come naturally when we're interested in the welfare of, as the Buddhists would say, all sentient beings.

nghiệp quả xen vào, rồi các bạn tự hỏi—các bạn muốn làm nhiều hơn về điều này, nhưng những việc cụ thể lại đòi hỏi sự chú ý. Nhưng điều này bằng cách nào đó thật đẹp đẽ. Tầm nhìn này mà Chân sư DK trao như một động lực cho tất cả chúng ta. Dĩ nhiên, không hẳn là chúng ta quan tâm đến các kết quả cuối cùng này. Chúng đến một cách tự nhiên khi chúng ta quan tâm đến phúc lợi của, như các Phật tử nói, tất cả chúng sinh hữu tình.

[46] **This is the joy that is set before you all —and not so very far ahead it lies.**

[46] Đây là sự hoan hỉ được đặt trước tất cả các bạn — và nó không nằm quá xa phía trước.

So basically he's saying the same thing here:

Về cơ bản, Ngài đang nói cùng một điều ở đây:

[47] **So work, not *for* joy but *towards* it; not for reward, but from the inner need to help; not for gratitude, but from the urge that comes from having seen the vision and realisation of the part you have to play in bringing that vision down to earth.**

[47] Vậy hãy làm việc, không phải *vì* sự hoan hỉ mà *hướng tới* nó; không vì phần thưởng, mà từ nhu cầu bên trong muốn giúp đỡ; không vì lòng biết ơn, mà từ thôi thúc phát sinh do đã thấy tầm nhìn và nhận biết phần việc các bạn phải đảm nhận trong việc đưa tầm nhìn ấy xuống trần gian.

I find this to be a marvelous section for incentive, but He does balance the picture. He's saying, look, don't work here for the joyous end in view. Work for the true motive. The true motive is helping, solacing, saving. And then all these other things will be added unto us, and we may enjoy them, but we're not working towards our own enjoyment. Generally, if we can bring the vision down to earth, I think he's saying it is a joy to bring the vision down to earth. And certainly we've experienced that. After you have served successfully in just even a little part—help bring a little light, little clarity, little enthusiasm, a little liberation from a previous condition—there is a little stream

Tôi thấy đây là một đoạn tuyệt vời để khơi dậy động lực, nhưng Ngài cũng quân bình bức tranh. Ngài đang nói: hãy nhìn xem, đừng làm việc ở đây vì kết cuộc hoan hỉ trước mắt. Hãy làm việc vì động cơ chân chính. Động cơ chân chính là giúp đỡ, an ủi, cứu vớt. Rồi tất cả những điều khác sẽ được thêm vào cho chúng ta, và chúng ta có thể vui hưởng chúng, nhưng chúng ta không làm việc hướng đến sự vui hưởng của chính mình. Nói chung, nếu chúng ta có thể đưa tầm nhìn xuống đất, tôi nghĩ Ngài đang nói rằng việc đưa tầm nhìn xuống đất là một niềm hoan hỉ. Và chắc chắn chúng ta đã kinh nghiệm điều đó. Sau khi các bạn đã phụng sự thành công, dù chỉ trong một phần nhỏ—giúp đem lại một chút ánh sáng, một chút rõ

of joy that rises in the heart. Or wherever it rises, it rises.

ràng, một chút nhiệt thành, một chút giải thoát khỏi một tình trạng trước đó—có một dòng hoan hỉ nhỏ dâng lên trong tim. Hoặc nó dâng lên ở đâu thì nó cứ dâng lên ở đó.

[48] It is helpful to differentiate between happiness, joy and bliss:

[48] Phân biệt giữa hạnh phúc, sự hoan hỉ và chí phúc là điều hữu ích:

Of course, those of us who are somewhat familiar with the teaching have been quoting this forever. And I guess this is the source of it, to be repeated

Dĩ nhiên, những ai trong chúng ta khá quen thuộc với giáo huấn đã trích dẫn điều này mãi. Và tôi đoán đây là nguồn của nó, để được lặp lại.

[49] First, *happiness*, which has its seat in the emotions, and is a personality reaction.

[49] Thứ nhất, *hạnh phúc*, vốn có chỗ trú trong các cảm xúc và là một phản ứng của phàm ngã.

Sometimes the term happiness is used generically and sometimes with great specificity.

Đôi khi thuật ngữ hạnh phúc được dùng một cách tổng quát và đôi khi với sự chuyên biệt rất lớn.

[50] Second, *joy*, which is a quality of the soul and is realised in the mind, when alignment takes place.

[50] Thứ hai, *sự hoan hỉ*, vốn là một phẩm tính của linh hồn và được nhận biết trong thể trí khi sự chỉnh hợp diễn ra.

When we're really aligned with the soul and functioning within the causal body and sustaining that functioning, which is not so easy. Joy is realized in the mind. We should really meditate on these things. It subsumes a kind of happiness, even though from outer appearances, the personality should look to others like it should be unhappy.

Khi chúng ta thật sự chỉnh hợp với linh hồn và hoạt động trong thể nguyên nhân, duy trì hoạt động ấy, điều không hề dễ dàng. Sự hoan hỉ được nhận ra trong thể trí. Chúng ta thật sự nên tham thiền về những điều này. Nó bao hàm một loại hạnh phúc, dù xét theo vẻ ngoài, phàm ngã có thể trông như lẽ ra phải bất hạnh trước mắt người khác.

[51] Third, *bliss*, which is the nature of the Spirit and about which speculation is fruitless until the soul realises its oneness with the Father.

[51] Thứ ba, *chí phúc*, vốn là bản chất của Tinh thần, và mọi suy đoán về nó đều vô ích cho đến khi linh hồn nhận biết sự hợp nhất của mình với Cha.

We know the words bliss and the Father. Let's put bliss and oneness here, and happiness over here as the fulfillment of one aspect of the lower life, or maybe even

Chúng ta biết các từ chí phúc và Cha. Hãy đặt chí phúc và sự hợp nhất ở đây, còn hạnh phúc ở bên kia như sự hoàn thành của một phương diện của đời sống thấp, hoặc có lẽ

personality success within a limited context. And yet there must be more. It will always come the realization that there must be more.

ngay cả thành công của phàm ngã trong một bối cảnh giới hạn. Nhưng vẫn phải có nhiều hơn nữa. Sự nhận ra rằng phải có nhiều hơn nữa sẽ luôn đến.

Bliss, oneness, and indestructibility as a being with that and an immense future, which in a way already forever exists, which is a paradox. I sometimes say to myself, every being is absolute infinity, essentially. What are the implications of that and more? Because absolute articulated infinity is somehow less than absoluteness, which is unarticulated. By articulation, I mean the divisions of the many into many within the one.

Chí phúc, sự hợp nhất và tính bất hoại như một hữu thể với điều đó và một tương lai bao la, theo một nghĩa nào đó đã hiện hữu mãi mãi, điều là một nghịch lý. Đôi khi tôi tự nói với mình: về bản chất, mỗi hữu thể là vô hạn tuyệt đối. Các hàm ý của điều đó là gì, và còn gì hơn nữa? Bởi vì vô hạn tuyệt đối đã được phân tiết bằng cách nào đó vẫn kém hơn tính tuyệt đối chưa phân tiết. Bằng phân tiết, tôi muốn nói đến các phân chia của cái nhiều thành nhiều trong cái một.

[52] This realisation follows upon an earlier stage wherein the personal self is at-oned with the soul.

[52] Sự nhận biết này theo sau một giai đoạn trước đó, trong đó bản ngã cá nhân được hợp nhất với linh hồn.

At-one-ment with the soul is a precursor to the realization of oneness.

Sự hợp nhất với linh hồn là tiền đề cho sự nhận ra tính hợp nhất.

[53] Therefore speculation and analysis as to the nature of bliss is profitless to the average man whose metaphors and terminologies must perforce be personal and related to the world of the senses. Does the aspirant refer to his happiness or joy?

[53] Vì vậy, sự suy đoán và phân tích về bản chất của chí phúc là vô ích đối với người bình thường, người mà các ẩn dụ và thuật ngữ của y tất yếu phải mang tính cá nhân và liên hệ với thế giới của giác quan. Người chí nguyện đang nói đến hạnh phúc hay sự hoan hỉ của mình?

If we're being specific, we'll have to refer to one or the other. Sometimes in Agni Yoga, Master Morya says that if the average man or the person who knows nothing about the yoga asks you why you practice the yoga, you tell him that you may be happy.

Nếu chúng ta nói một cách chuyên biệt, chúng ta sẽ phải nói đến điều này hay điều kia. Đôi khi trong Agni Yoga, Chân sư Morya nói rằng nếu người bình thường, hay người không biết gì về yoga, hỏi các bạn vì sao thực hành yoga, các bạn hãy nói với y rằng để các bạn có thể hạnh phúc.

[54] If he refers to the latter it must come as the effect of group consciousness, of group solidarity, of oneness with all

[54] Nếu y nói đến điều sau, thì nó phải đến như hiệu quả của tâm thức nhóm, của sự đoàn kết nhóm, của sự hợp nhất với mọi

beings, and may not be interpreted in terms of happiness after all.

hữu thể, và rốt cuộc không thể diễn giải nó theo các thuật ngữ của hạnh phúc.

Normal personal well-being. Joy requires group consciousness.

Sự an vui cá nhân bình thường. Sự hoan hỉ đòi hỏi tâm thức nhóm.

[55] **Happiness comes when the personality is meeting with those conditions which satisfy it in one part or other of its lower nature;**

[55] Hạnh phúc đến khi phàm ngã gặp những điều kiện làm nó thỏa mãn ở phần này hay phần khác của bản chất thấp nơi nó;

As I say, it's partial.

Như tôi nói, nó có tính từng phần.

[56] **it comes when there is a sense of physical [Page 370] well being, of contentment with one's environment or surrounding personalities, or of satisfaction with one's mental opportunities and contacts. Happiness is the goal of the separated self.**

[56] nó đến khi có cảm thức về sự an ổn hồng trần [Page 370], về sự mãn nguyện với môi trường hay với các phàm ngã chung quanh, hoặc về sự thỏa mãn với các cơ hội và tiếp xúc trí tuệ của mình. Hạnh phúc là mục tiêu của cái ngã tách biệt.

If we're being technically accurate about it, not using it in the generic sense, you can use illusion, glamour, and maya in general senses as well as in specific senses. We're getting near the end here, and right now we're on page 370. It's very clear what we're going to be continuing with.

Nếu chúng ta nói chính xác về mặt kỹ thuật, chứ không dùng nó theo nghĩa tổng quát, các bạn cũng có thể dùng ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực theo nghĩa tổng quát cũng như theo nghĩa chuyên biệt. Chúng ta sắp đến cuối ở đây, và hiện đang ở trang 370. Rất rõ ràng chúng ta sẽ tiếp tục với điều gì.

Let's call this program to an end. I always like to go on, but duties call, and also it does seem easier for many people to assimilate a one-hour program than to go with some of those five-hour programs I was once making. This is the end, and it has been pages 366 to 370, and we're dealing with the 3rd of September.

Hãy kết thúc chương trình này ở đây. Tôi luôn thích tiếp tục, nhưng các bổn phận đang gọi, và dường như cũng dễ hơn cho nhiều người khi tiếp thu một chương trình một giờ hơn là theo một số chương trình năm giờ mà tôi từng làm. Đây là phần kết, và nó đã đi từ trang 366 đến 370; chúng ta đang làm việc với ngày 3 tháng Chín.

The next one is going to be number 41. Sometimes I miss here, and we're going to start from 370 and go forward. It's going to be the 25th program in rule 10. Can you imagine? Heavens.

Phần kế tiếp sẽ là số 41. Đôi khi tôi bỏ sót ở đây, và chúng ta sẽ bắt đầu từ trang 370 rồi tiến tới. Đó sẽ là chương trình thứ 25 trong quy luật 10. Các bạn có thể tưởng tượng không? Trời ơi.

I'm telling you I can't save, and I'm just going to hope that I have succeeded in saving a little. I'm going to create a White Magic video commentary—3, 9, 18, 28—yep, we're good. It's just that it's such a big file, the entire book plus whatever I'm writing in here, and it doesn't save so easily.

Tôi nói với các bạn rằng tôi không thể lưu lại, và tôi chỉ hy vọng mình đã lưu được một chút. Tôi sẽ tạo một video bình giảng về Hiuye62n Thuật Chánh Đạo—3, 9, 18, 28—vâng, chúng ta ổn. Chỉ là tập tin quá lớn, cả quyển sách cộng với bất cứ điều gì tôi đang viết ở đây, nên nó không lưu dễ dàng.

We'll go on to the 25th program, which is really the 41st program for the rules of magic on the astral plane. Certainly we get the sense that we're being very well and practically instructed in transforming our personalities so we become an effective unit in helping to bring the Divine Plan into expression, however small that expression may be when dealing with our own limited capabilities.

Chúng ta sẽ tiếp tục với chương trình thứ 25, thật ra là chương trình thứ 41 cho các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Chắc chắn chúng ta có cảm nhận rằng mình đang được chỉ dạy rất tốt và rất thực tiễn trong việc chuyển đổi phàm ngã của mình để trở thành một đơn vị hữu hiệu trong việc giúp đưa Thiên Cơ vào biểu hiện, dù biểu hiện ấy có thể nhỏ bé đến đâu khi xét đến những khả năng giới hạn của chính chúng ta.

We'll move on as best we can and study hard. Love and many blessings.

Chúng ta sẽ tiếp tục hết sức mình và học tập chăm chỉ. Tình thương và nhiều ân phúc.

Astral Rule Webinar 41

Tóm Tắt

Hạnh phúc của phàm ngã, niềm vui của linh hồn và chí phúc của tinh thần

Thầy MDR giải thích sự phân biệt ba trạng thái: hạnh phúc đến khi phàm ngã được thỏa mãn trong thể xác, môi trường, quan hệ chung quanh hay cơ hội trí tuệ; niềm vui xuất hiện khi con người cố sống như linh hồn và quan tâm đến sự biểu lộ tốt hơn của người khác; còn chí phúc của tinh thần là một cấp còn cao hơn, phải đi xuyên qua kinh nghiệm của linh hồn mới chạm đến. Thầy nhấn mạnh "hạnh phúc là mục tiêu của cái ngã tách biệt", còn niềm vui luôn gắn với tính vô ngã, không chiếm hữu và có yếu tố nhóm. Thầy MDR lưu ý người tu tập cần tự xét mình đang sống chủ yếu trong hạnh phúc của phàm ngã, trong niềm vui của linh hồn, hay chỉ trong tình trạng bất mãn pha trộn của cả ba cõi thấp.

Niềm vui đến từ phụng sự và nâng đỡ người khác

Theo đoạn văn được bình giải, việc đem niềm vui đến cho người khác có thể biểu hiện trên ba tầng: cải thiện điều kiện vật chất, mang lại bình an và nâng cao cảm xúc, hoặc kích thích sự sáng tỏ tư tưởng và thấu hiểu. Thầy MDR nhận xét Chân sư DK dường như đang nói từ chính kinh nghiệm của Ngài, vì toàn bộ giáo huấn của Ngài đã tạo tác động mạnh mẽ trên phương diện tâm lý và trí tuệ nơi các đạo sinh. Thầy nhấn mạnh hiệu quả nơi chính người phụng sự là niềm vui nội tại, vì hành động ấy không nhằm đòi hỏi điều gì cho bản thân mà chỉ mong phúc lợi lớn hơn cho người khác.

Những gì không phải là niềm vui

Thầy MDR phân biệt rõ niềm vui với sự hân hoan bốc đồng của tuổi trẻ và với sự mãn nguyện tập trung vào bản thân của người sống khép kín sau "tấm khiên của các ham muốn bảo vệ mình". Thầy lấy hình ảnh những người trẻ trên truyền hình trông có vẻ rất vui, nhưng theo Thầy đó thường chỉ là sự dồi dào năng lượng và khả năng thỏa mãn dục vọng chứ chưa phải niềm vui của linh hồn. Thầy lưu ý niềm vui thật luôn chứa sự quên mình và sự nâng đỡ tha nhân, trong khi sự hài lòng của người ích kỷ chỉ là trạng thái tự bao bọc và không quan tâm đến nỗi khó khăn của xung quanh.

Niềm vui của linh hồn giữa đau khổ của phàm ngã

Một nghịch lý huyền bí được nhấn mạnh là dù phàm ngã có thể rơi vào khổ sở sâu sắc, niềm vui của linh hồn vẫn có thể được cảm nhận. Thầy MDR cho rằng điều này liên hệ đến việc trong trí tuệ con người nhận ra điều thiện đang được thực hiện, và Thầy liên tưởng đến nhân vật hy sinh trong A Tale of Two Cities, đi ra pháp trường mà vẫn cảm thấy hành động của mình là điều cao cả nhất từng làm. Thầy nhấn mạnh đây là mục tiêu thực tế của đạo sinh: ngay giữa thất vọng, bệnh tật, nghiệp lực và sức ép gia đình, quốc gia hay nhân loại, vẫn giữ được niềm vui vì biết mình đang góp phần vào điều thiện lớn hơn.

Đạo sinh thức tỉnh nhưng nhạy cảm và dễ đau khổ

Khác với những người "nhắm mắt trước chân lý" hoặc tự thôi miên mình trong một vỏ ốc ảo tưởng, người chí nguyện thường đã mở mắt, tập nói thật với chính mình và không còn dựng bức tường ngăn cách với tha nhân. Thầy MDR nhận xét đây là trạng thái rất thường gặp: con người trở nên thức tỉnh, sống động, nhạy cảm và vì thế cũng dễ đau khổ hơn, rồi tự hỏi vì sao thứ mà thế

gian gọi là hạnh phúc và bình an dường như đã rời bỏ mình. Theo Thầy, chính ở đây cần phân biện tinh thần: niềm vui thật không phải sự dễ chịu, mà là ánh sáng nhóm và sự tự quên khiến nỗi đau của hoàn cảnh hiện tại bị vượt qua.

Sự quan sát và trợ giúp từ bên trong của các Chân sư

Đoạn "Chúng Ta, những Đấng quan sát và hướng dẫn ở mặt bên trong" được Thầy MDR bình giải như một lời bảo đảm rằng đạo sinh không đơn độc trong chiến trường tiến hóa. Thầy ví các Ngài như bộ tham mưu ở tổng hành dinh theo dõi trận chiến từ vị thế an toàn, nhưng lưu ý rằng các Ngài chỉ có thể đứng đó vì trước kia chính các Ngài cũng đã ở chiến địa. Thầy MDR còn nhận xét con người thường bị để lại "một mình" khá nhiều để tự chứng tỏ và tự tăng cường năng lực, nên sự nâng đỡ bên trong không xóa bỏ thử thách mà làm nền cho thành công tối hậu.

Bí mật tiến hóa nằm trong sự hủy diệt hình tướng

Một phát biểu được Thầy nhấn mạnh là "trong sự hủy diệt của hình tướng ẩn giấu bí mật của toàn bộ tiến hóa". Thầy MDR nhận xét con người thường bám chặt vào hình tướng và muốn bảo tồn nó bằng mọi giá, kể cả qua viễn tượng "con người điều khiển học" hay thân thể bionic gần như không thể hủy hoại, nhưng đó vẫn là sự bám víu vào nhà tù của chính mình. Thầy dẫn lời Chân sư Morya rằng bỏ hình tướng chẳng đáng lo hơn việc cắt một sợi tóc, và lời Chân sư DK rằng cái chết nhiều lắm chỉ như một cú sốc điện nhẹ; theo Thầy, nỗi sợ chết khủng khiếp đã bị Hắc đoàn gieo vào tâm trí nhân loại suốt hàng thiên niên kỷ.

Cái chết, tái sinh và việc không nên bám chặt vào hình tướng

Thầy MDR giải thích các Chân sư dùng hình tướng đến mức tối đa, duy trì nó lâu chừng nào còn phụng sự mục đích và còn có thể giáo huấn nhân loại qua nó. Nhưng khi hình tướng teo hóa, kết tinh và trở thành chướng ngại cho ánh sáng đang mở rộng, sự hủy diệt của nó lại trở nên hữu ích nhất và một hình tướng mới sẽ được tái thiết nhanh chóng; Thầy xem đây là Định luật Chu Kỳ hay Định luật Tái sinh ở cấp nhân loại. Thầy đặc biệt lưu ý nên học "đi vào giấc ngủ một cách có ý thức", vì Chân sư DK dạy điều đó sẽ hỗ trợ tiến trình chết; Thầy còn liên hệ khả năng "đến và đi" có ý thức với Sao Hải Vương và sự mở cánh hoa thứ sáu.

Chu kỳ tồn tại của hình tướng và sự gia tốc tiến hóa

Theo bản văn, trong thời sơ khai của nhân loại, các hình tướng tồn tại rất lâu vì tiến hóa diễn ra chậm; nay trên đà đi lên, hình tướng sống mãnh liệt trong thời gian ngắn rồi được thay bằng hình tướng khác. Thầy MDR nhận xét nhịp rung của tâm thức sẽ ngày càng nhanh và nhẹ hơn, nên nỗ lực cố giữ nguyên hình tướng hiện tại vĩnh viễn là không khôn ngoan. Thầy đề xuất nhân loại phải học quý trọng tâm thức hơn sự bền chắc của thể xác đậm đặc, vì điều cốt yếu không phải thân thể còn nguyên bao lâu mà là đã đạt được gì cho sự mở rộng tâm thức.

Thể dĩ thái là trọng tâm của công việc hiện nay

Thầy MDR nhấn mạnh một trong những mục tiêu chính của các Huynh Trưởng hiện nay là kích thích, thanh lọc và phối hợp thể dĩ thái. Thầy nhận xét điều này hoàn toàn phù hợp với thời đại cung bảy, vì cung bảy liên hệ mạnh với thể dĩ thái và sẽ giúp nhân loại có thân thể khỏe mạnh hơn nhờ loại bỏ những "miasma dĩ thái" kết tủa thành bệnh trong thể xác đậm đặc. Thầy cũng phân biệt prana thu từ mặt trời như nguồn sinh lực quan trọng được thể dĩ thái truyền dẫn, bên cạnh chức năng của thể này như môi trường tiếp nhận mọi năng lượng khác đang được khảo cứu.

Thể dĩ thái như bước kế tiếp của tâm thức nhân loại

Ở điểm a, Thầy MDR chú ý đến phát biểu rằng "tâm thức dĩ thái là bước kế tiếp của nhân loại", dù ở nơi khác Chân sư DK từng nói không có tâm thức dĩ thái; Thầy cho rằng ít nhất điều này có nghĩa là con người sẽ ngày càng nhận biết rõ sự hiện diện và tình trạng của thể dĩ thái. Dấu hiệu ban đầu là khả năng thấy dĩ thái và nhận biết vật chất dĩ thái, điều mà Thầy nói đã xuất hiện ở quy mô khá rộng nơi các đệ tử và sẽ còn tăng theo sự tinh luyện của thể dĩ thái, thể xác và bộ não. Thầy nhận xét đây là một bước chuyển có tính chủng tộc chứ không chỉ cá nhân.

Khoa học và y học sẽ phải công nhận thể dĩ thái

Ở điểm b, bản văn nói thể dĩ thái là lĩnh vực thăm dò ngay trước mắt của khoa học hiện đại, và trong mười năm nhiều bác sĩ sẽ công nhận nó như một sự kiện của bản chất. Thầy MDR nhận xét tiên đoán ấy có thể chưa được phát biểu công khai rộng rãi vì chính thống luôn chống lại người khai phá mô hình mới. Theo Thầy, sự kháng cự đến từ việc người ta không muốn từ bỏ cả đời lao động nhằm bảo vệ một hệ quan niệm có thể là ảo tưởng, nên việc tái cấu trúc tư duy là đòn rất mạnh giáng vào phàm ngã trí tuệ.

Nguồn gốc bệnh tật chủ yếu nằm ở thể dĩ thái và cõi cảm dục

Ở điểm c, Thầy MDR nhấn mạnh hầu như không có bệnh nào thuần hồng trần, vì phần lớn bệnh của thể xác bắt nguồn từ các điều kiện dĩ thái và cảm dục. Thầy giải thích tắc nghẽn, quá kích thích hay thiếu kích thích trong thể dĩ thái sẽ dẫn đến mất quân bình, teo hóa hoặc bệnh trong các cơ quan thể xác, nên phải hiểu vị trí nguyên nhân của thể dĩ thái đối với thân thể. Thầy còn mở rộng rằng nhiều mất quân bình dĩ thái lại do bản chất ham muốn gây ra, nên muốn trị bệnh tận gốc phải lần ngược về tính cách và các hiện thể vi tế; Thầy xem đây là cơ sở cho cách hiểu "tâm-thân" ở mức huyền bí học.

Thông nhãn, thông nhĩ an toàn và sự tinh sạch của thể dĩ thái

Ở điểm d, bản văn nói bí mật của thông nhãn và thông nhĩ an toàn, lành mạnh tùy thuộc vào sự thanh lọc vận cụ dĩ thái. Thầy MDR nhận xét trực giác ban đầu có thể khiến người ta nghĩ chỉ cần thanh lọc thể cảm dục để loại các ảo cảm, nhưng vấn đề ở đây còn là khả năng tiếp nhận ấn tượng vào tâm thức não bộ mà không bị bóp méo. Theo Thầy, một thể dĩ thái sạch, trong, rung động tốt là điều kiện để điều được cảm nhận từ bên trong có thể đi vào bộ não một cách không biến dạng.

Ô nhiễm dĩ thái và ảnh hưởng sinh lực giữa người với người

Ở điểm e, Thầy MDR nhấn mạnh các phát xạ dĩ thái của con người có thể là nguồn ô nhiễm lớn, nên sự thanh lọc thể dĩ thái là bí quyết cho một nhân loại "ngọt lành và lành mạnh" hơn. Thầy đưa ví dụ cá nhân về một nhà tâm lý học lỗi lạc có "rò rỉ dĩ thái", khiến người làm việc chung luôn cảm thấy bị hút sinh lực và suy kiệt sau mỗi buổi gặp; Thầy dùng điều này để minh họa việc một trường sinh điện có thể trực tiếp ảnh hưởng lên trường của người khác. Thầy kết luận thể dĩ thái là thực tại nguyên nhân, là đối phần có thực chất hơn so với thể xác đậm đặc, và sự quân bình của nó quyết định phần lớn sức khỏe hữu cơ.

Cần nắm các đại cương trước khi đi vào chi tiết

Thầy MDR nhấn mạnh lời khuyên phải bám vào những khái quát rộng cho đến khi toàn bộ vấn đề về thể dĩ thái thành hình rõ ràng trong trí tuệ. Theo Thầy, nếu đi vào chi tiết quá sớm mà chưa thấy các quan hệ thiết yếu, người học sẽ lạc lối. Dù Chân sư DK đã cho rất nhiều dữ kiện trong Luận về Chánh Thuật, Thầy lưu ý rằng so với tri thức tương lai, những điều hiện được trao chỉ mới là "ABC", nên cần kiên nhẫn hấp thu và để đại cương dẫn đường cho minh triết.

Thể dĩ thái hành tinh và sự kích thích của Trái Đất

Thầy MDR nhấn mạnh công việc trên thể dĩ thái không chỉ giới hạn nơi những người nam và nữ mà là một tiến trình hành tinh, vì sức khỏe của thể dĩ thái con người tùy thuộc sâu sắc vào tình trạng của thể dĩ thái Trái Đất. Thầy liên hệ một số tương ứng trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, cho rằng Trái Đất có thể tương ứng với đáy cột sống, với thể dĩ thái, với trung tâm cổ họng tùy ngữ cảnh, và nhắc người học luôn phải cẩn thận xét ngữ cảnh khi Chân sư DK nói về "earth". Thầy còn gợi ý sự kích thích hiện nay của thể dĩ thái hành tinh có liên quan đến một cuộc điểm đạo bậc thấp của hành tinh, được Chân sư DK nói đến trong Luận về Lửa Vũ Trụ trang 384.

Tinh linh địa cầu và sự tiếp sinh lực của nó

Khi nói về "spirit of the earth", Thầy MDR phân biệt đây không phải Chân Linh Hành Tinh mà là một thực thể bí ẩn thấp hơn, thuộc cung giáng hạ tiến hoá, gắn với phương diện vật chất. Thầy suy đoán tinh linh địa cầu bao gồm thể xác thấp, thể dĩ thái và có lẽ phần lớn bản chất hành khí của phàm ngã Hành Tinh Thượng đế; vì vậy khi Chân sư DK dùng từ "earth", có lúc phải phân biệt giữa bầu hành tinh, Dãy, hay toàn bộ hệ hành tinh. Thầy cho rằng thực thể này đang được tiếp sinh lực theo một cách mới, và sự tiếp sinh lực ấy sẽ làm nảy sinh nhiều phát triển đáng chú ý.

Ba tác nhân làm sống động tinh linh địa cầu

Thầy MDR tóm lược ba tác nhân mà bản văn nêu ra: thứ nhất là gia tăng nhịp rung của các nguyên tử dĩ thái do cung nghi lễ, tức cung bảy, đi vào; thứ hai là tác động của một số mãnh lực cảm dục lên thể dĩ thái, làm thay đổi chậm nhưng chắc cấu trúc bên trong của nguyên tử và đánh thức thêm một loa tuyến; thứ ba là việc Mahachohan sử dụng một talisman quyền năng của cung bảy trên các cõi bên trong. Thầy nhận xét talisman này có tác dụng tổ chức vật chất theo các mô hình cung bảy, còn các thay đổi nói trên đều là nguyên nhân nội tại mà chúng ta chỉ thấy hệ quả bên ngoài. Thầy cũng suy luận rằng sự đánh thức thêm một loa tuyến có thể góp phần tạo điều kiện cho sự xuất hiện của giới thứ năm.

Vai trò của Mahachohan, cung bảy và vật chất

Thầy MDR nhận xét Mahachohan hiện nay là Chân sư R., với cấu trúc được Thầy ước đoán là chân thần cung ba và linh hồn cung bảy, nên rất thích hợp với công việc trên vật chất và thể dĩ thái. Thầy nhấn mạnh toàn bộ tiến trình hiện tại cho thấy cung bảy đang lên đỉnh trong ngôi sao năm cánh của năm cung Brahma, và nhân loại sẽ phải học thích ứng với loại năng lượng này. Thầy còn nhắc một nhận xét độc đáo của Chân sư DK rằng chỉ các chân thần cung sáu mới gặp khó khăn đặc biệt với cung bảy, rồi dùng đó để lưu ý rằng hệ thống cung có khi được nói như ba, có khi như bảy, tùy bối cảnh huyền bí.

Tinh linh địa cầu tiến hóa chậm và không mang nhân loại theo

Thầy MDR đặc biệt chú ý câu nói rằng tinh linh địa cầu đang thức tỉnh rất chậm, thuộc cung giáng hạ tiến hoá và chỉ trong tương lai mờ xa mới chuyển sang cung thăng thượng tiến hoá. Theo Thầy, đây là một hữu thể rất nguyên sơ, đại diện mạnh cho phương diện vật chất, có thể chứa nhiều vật chất thừa hưởng từ Dãy Mặt Trăng hay từ hệ mặt trời trước, tức phần cần được cứu chuộc. Thầy nhấn mạnh câu "hắn sẽ không mang chúng ta theo", hiểu là nhân loại rồi sẽ vượt lên, không còn gắn với những trạng thái ức chế của vật chất mà thực thể này cai quản, dù hiện tại nó vẫn phục vụ mục đích cứu chuộc của chúng ta bằng cách cung cấp "một ngôi nhà trong thân thể của nó".

Thiên thần dĩ thái và sự tăng tốc tiến hóa

Từ sự kích thích thể dĩ thái hành tinh, Thầy MDR nêu ra rằng các thiên thần của các dĩ thái cũng đang tiến nhanh hơn trong tiến hóa và đến gần lý tưởng của họ hơn. Thầy phân biệt các thiên thần

này là loại thăng thượng tiến hoá, khác với các sự sống hành khí thấp hơn thường được gọi là hành khí hay elemental. Thầy nhận xét toàn cảnh này cho thấy mối liên hệ rất lớn giữa các sự sống giáng hạ tiến hoá và thăng thượng tiến hoá, cũng như vai trò hỗ tương của chúng trong kế hoạch cứu chuộc vật chất.

Cung bảy chi phối thể dĩ thái và các cõi phụ tương ứng

Thầy MDR nhấn mạnh "mấu chốt của toàn bộ tình hình" là hiện nay năm cung có cung bảy làm cung trội nhất, và cung bảy kiểm soát thể dĩ thái cũng như các thiên thần của các dĩ thái. Thầy lưu ý cung bảy cai quản cõi phụ thứ bảy của mọi cõi, và trong thời kỳ này đặc biệt chi phối cõi phụ thứ bảy của cõi hồng trần hệ thống, đồng thời do đang ở cuộc tuần hoàn thứ tư nên một cung khi đi vào lâm phàm còn có ảnh hưởng đặc biệt lên cõi phụ thứ tư. Theo Thầy, nắm chắc các danh sách và tương ứng này là phần "từ vựng" cần thiết của huyền bí học; lúc đầu có vẻ nặng nề, nhưng khi đã thuộc thì cấu trúc tư tưởng của Chân sư DK sẽ trở nên rõ ràng hơn nhiều.

Ba biểu hiện hiện thời của tác động cung bảy lên bốn

Trong ba cõi giới, Thầy MDR nhấn mạnh ba hệ quả: thứ nhất, dĩ thái thứ tư, tức thấp nhất của bốn loại dĩ thái, sẽ là cõi hồng trần của tâm thức kế tiếp; thứ hai, cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục giữ phần lớn nhân loại sau khi chết nên đây là nơi có thể thực hiện công việc lớn trên số đông; thứ ba, cõi phụ thứ tư của cõi trí là cõi devachan. Thầy ghi nhận ở điểm đầu Chân sư DK nói rất rõ về "tâm thức dĩ thái", điều dường như đối nghịch với chỗ khác nơi Ngài nói không có tâm thức dĩ thái, nên đây là chỗ cần nghiên cứu cẩn thận hơn. Thầy cũng cho rằng sự kiện vật chất dĩ thái đang bắt đầu trở nên hữu hình với một số người là dấu hiệu trực tiếp của sự kích thích này.

Nhận xét kết thúc về giá trị của việc học và chu kỳ bảy năm tới

Ở phần cuối, Thầy MDR nhận xét loại tài liệu này thấm vào rất chậm nhưng tạo nên một kho tri thức để minh triết được xây dựng trên đó. Thầy đề xuất tận dụng bảy năm còn lại cho đến Đại Mật Nghị và cho đến khi sự ban ra của kỷ nguyên mới bắt đầu, nhằm đồng hóa và áp dụng giáo huấn. Thầy cũng hé mở chủ đề kế tiếp là sự sáng lập của Thánh Đoàn, liên hệ đến Đền Ibez và những dấu vết của ảnh hưởng Shamballa cổ xưa, đặc biệt tại Nam Mỹ, nơi theo Thầy có thể sắp lộ ra thêm nhiều bằng chứng của một thời đại minh triết xa xưa.

Text Webinar Program 41 – Rule 10.25

[1] When however we seek to live as souls, the contentment of the lower man is discounted and we find joy in our group relationships and in bringing about those conditions which lead to the better expression of the souls of those we contact. [2] This bringing of joy to others in order to produce conditions in which they may better express themselves may have a physical effect as we seek to better their material conditions, or an emotional effect as our presence brings to them peace and

[1] Tuy nhiên, khi chúng ta tìm cách sống như những linh hồn, sự mãn nguyện của phàm nhân bị xem nhẹ, và chúng ta tìm thấy sự hoan hỉ trong các mối liên hệ nhóm của mình, cũng như trong việc tạo ra những điều kiện dẫn đến sự biểu lộ tốt đẹp hơn của linh hồn nơi những người mà chúng ta tiếp xúc. [2] Việc đem sự hoan hỉ đến cho người khác, nhằm tạo ra những điều kiện trong đó họ có thể biểu lộ chính mình tốt hơn, có thể tạo nên một ảnh hưởng hồng trần khi chúng ta tìm cách cải thiện các điều kiện vật chất

uplift, or an intellectual result as we stimulate them to clarity of thought and understanding. [3] But the effect upon ourselves is joy, for our action has been selfless and non-acquisitive, and not dependent upon the aspirant's circumstance or worldly state. [4] Much happiness is necessarily foregone when ill-health makes its pressure felt, as the environment is difficult and the "accumulated karma of many births" presses down, [5] or as the troubles of the family, nation or race weigh upon the sensitive personality. [6] The happiness of youth [7] or the self-centred contentment of the selfish insulated person (hiding himself behind the shield of his protective desires) must not be confounded with joy.

của họ; hoặc một ảnh hưởng cảm xúc khi sự hiện diện của chúng ta đem đến cho họ sự bình an và nâng đỡ; hoặc một kết quả trí tuệ khi chúng ta kích thích họ đạt tới sự sáng tỏ trong tư tưởng và thấu hiểu. [3] Nhưng ảnh hưởng đối với chính chúng ta là sự hoan hỉ, vì hành động của chúng ta là vô ngã và không nhằm thu đoạt, cũng không tùy thuộc vào hoàn cảnh hay địa vị thế gian của người chí nguyện. [4] Nhiều hạnh phúc tất yếu phải bị từ bỏ khi bệnh tật gây áp lực, khi môi trường trở nên khó khăn và "nghiệp quả tích lũy của nhiều kiếp sinh" đè nặng xuống, [5] hoặc khi những khó khăn của gia đình, quốc gia hay nhân loại đè lên phàm ngã nhạy cảm. [6] Hạnh phúc của tuổi trẻ [7] hay sự mãn nguyện tập trung vào bản thân của kẻ ích kỷ tự cô lập, ẩn mình sau tấm khiên của những ham muốn tự vệ, không được lẫn lộn với sự hoan hỉ.

[8] It is a platitude as well as an occult paradox to say that in the midst of profound personality distress and unhappiness, the joy of the soul may be known and felt. [9] Such however is the case, and it is for this the student must aim. [10] Some people are happy because they shut their eyes to truth, or are self-hypnotised, hiding themselves within a shell of illusion. [11] But the aspirant has frequently reached the stage wherein his eyes are wide open; he has learnt to speak truth to himself, and has built up no separating wall between himself and [Page 371] others. He is awake and alive; he is sensitive and frequently suffering. He wonders why apparently what the world calls happiness and peace have left him, and asks what is to be the outcome.

[8] Nói rằng giữa nỗi khốn khổ và bất hạnh sâu xa của phàm ngã, sự hoan hỉ của linh hồn vẫn có thể được nhận biết và cảm nhận, vừa là một điều sáo mòn vừa là một nghịch lý huyền bí. [9] Tuy nhiên, sự thật là như vậy, và đó là điều đạo sinh phải hướng tới. [10] Một số người hạnh phúc vì họ nhắm mắt trước chân lý, hoặc tự thôi miên mình, ẩn mình trong một lớp vỏ ảo tưởng. [11] Nhưng người chí nguyện thường đã đạt tới giai đoạn trong đó mắt y mở rộng; y đã học cách nói sự thật với chính mình, và không dựng lên bức tường chia cách nào giữa chính mình và [Page 371] người khác. Y tỉnh thức và sống động; y nhạy cảm và thường đau khổ. Y tự hỏi vì sao điều mà thế gian gọi là hạnh phúc và bình an dường như đã rời bỏ y, và hỏi kết quả sẽ là gì.

[12] We who watch and guide on the inner side, [13] watch with loving care all of you who struggle in the thick of the fray. [14] We are like the General Headquarters Staff who

[12] Chúng tôi, những Đấng quan sát và hướng dẫn ở phía nội giới, [13] quan sát với sự chăm sóc đầy tình thương tất cả các bạn, những người đang đấu tranh giữa nơi giao

follow the course of the battle from a secure eminence. [15] In our security lies your ultimate success, for we hold in our hands the solution of many problems, and apply that solution when the battle goes contrary. [16] One thing always would I have you remember. It is of vital importance. It is this statement, that in the destruction of the form lies hid the secret of all evolution. [17] Think not this is truism. You will see it in constant application and need to be prepared for its demonstration. [18] The Masters utilize the form to the uttermost; [19] They seek to work through it, imprisoning the life in confining walls for just as long as the purpose is served and the race instructed through that form. [20] Then the time comes that the form no longer serves the purpose intended, when the structure atrophies, crystallises and becomes easily destructible. [21] Its destruction then becomes the matter of greatest concern and usefulness, and it goes, whilst a new form takes its place. [22] Watch and see if this be not so. [23] Always the building of the form, always its utilisation for as long as possible, [24] always the destruction of the form when it hinders and cramps the expanding light, always then the rapid reconstruction of a new form. [25] Such has been the method since the commencement of the aeon.

tranh ác liệt. [14] Chúng tôi giống như Ban Tham mưu Bộ Tổng chỉ huy, theo dõi diễn tiến của trận chiến từ một điểm cao an toàn. [15] Chính trong sự an toàn của chúng tôi có thành công tối hậu của các bạn, vì chúng tôi nắm trong tay lời giải cho nhiều vấn đề, và áp dụng lời giải ấy khi trận chiến diễn biến bất lợi. [16] Tôi luôn muốn các bạn ghi nhớ một điều. Điều ấy có tầm quan trọng thiết yếu. Đó là lời khẳng định này: trong sự hủy diệt hình tướng, bí mật của mọi tiến hoá được ẩn giấu. [17] Đừng nghĩ đây là một chân lý hiển nhiên sáo rỗng. Các bạn sẽ thấy nó được áp dụng thường xuyên và cần chuẩn bị cho sự chứng minh của nó. [18] Các Chân sư sử dụng hình tướng đến mức tối đa; [19] Các Ngài tìm cách làm việc thông qua nó, giam giữ sự sống trong những bức tường hạn hẹp đúng chừng nào mục đích còn được phục vụ và nhân loại còn được giáo huấn qua hình tướng ấy. [20] Rồi đến lúc hình tướng không còn phục vụ mục đích đã định, khi cấu trúc teo lại, kết tinh và trở nên dễ bị phá hủy. [21] Khi ấy, sự hủy diệt của nó trở thành vấn đề có tầm quan trọng và hữu ích lớn lao nhất, và nó biến mất, trong khi một hình tướng mới thay thế vị trí của nó. [22] Hãy quan sát và xem có phải điều này không đúng như vậy chăng. [23] Luôn luôn là việc xây dựng hình tướng, luôn luôn là việc sử dụng nó lâu nhất có thể, [24] luôn luôn là sự hủy diệt hình tướng khi nó cản trở và bó hẹp ánh sáng đang mở rộng, và rồi luôn luôn là sự tái kiến tạo nhanh chóng một hình tướng mới. [25] Đó đã là phương pháp từ lúc khởi đầu của đại chu kỳ này.

[26] In the infancy of the race the forms endured for a long time. [27] Evolution moved more slowly, but now on the upward trend of all things, the form has but short duration. [28] It lives vitally for a brief period; it moves with rapidity and then is succeeded by another form. This [Page 372] rapidity will increase not decrease as the

[26] Trong thời thơ ấu của nhân loại, các hình tướng tồn tại rất lâu. [27] Tiến hoá chuyển động chậm hơn, nhưng nay, trên chiều hướng thăng thượng của vạn vật, hình tướng chỉ có thời gian tồn tại ngắn. [28] Nó sống động mạnh mẽ trong một giai đoạn ngắn; nó chuyển động nhanh chóng rồi được kế tục bởi một hình tướng khác. Tốc độ [Page

consciousness or inner expansion of the life of the race vibrates ever to a faster and lighter rate of rhythm.

372] này sẽ gia tăng chứ không giảm bớt, khi tâm thức hay sự mở rộng nội tâm của sự sống nhân loại rung động theo một nhịp điệu ngày càng nhanh hơn và nhẹ hơn.

[29] It is necessary likewise that you arrive at the realization that one of the principal objects of endeavor at the present time on the part of those whom you call the Elder Brothers of the race, is to stimulate, purify and coordinate the etheric body. [30] This etheric body is not only the transmitter of prana but is the medium for all the energies which we are considering. [31] Its importance also lies in other directions:

[29] Cũng cần thiết để các bạn đạt tới nhận biết rằng một trong những mục tiêu chính yếu của nỗ lực hiện nay, từ phía những Đấng mà các bạn gọi là các Huynh Trưởng của nhân loại, là kích thích, thanh lọc và phối hợp thể dĩ thái. [30] Thể dĩ thái này không chỉ là bộ truyền dẫn prana, mà còn là phương tiện trung gian cho tất cả các năng lượng mà chúng ta đang xem xét. [31] Tầm quan trọng của nó còn nằm ở những phương diện khác:

[32] a. Being of physical plane matter, literally, etheric consciousness is the next step ahead for the race. [33] This will demonstrate at first as the ability to see etherically and to cognize etheric matter.

[32] a. Vì theo nghĩa đen, nó thuộc vật chất cõi hồng trần, nên tâm thức dĩ thái là bước kế tiếp trước mắt của nhân loại. [33] Điều này ban đầu sẽ biểu lộ như khả năng thấy bằng dĩ thái và nhận biết vật chất dĩ thái.

[34] b. It is the field of exploration immediately ahead of the modern scientist. [35] In ten years time, many medical practitioners will be recognizing it as a fact of nature.

[34] b. Nó là lĩnh vực khảo sát ngay trước mắt nhà khoa học hiện đại. [35] Trong vòng mười năm, nhiều nhà hành nghề y sẽ nhận ra nó như một sự kiện của tự nhiên.

[36] c. Most of the diseases that the physical body suffers from at present have their roots in the etheric body. There are few, if any, purely physical diseases. Disease has its source in astral and etheric conditions.

[36] c. Phần lớn các bệnh tật mà thể xác hiện nay mắc phải đều có gốc rễ trong thể dĩ thái. Có rất ít, nếu có, những bệnh thuần túy hồng trần. Bệnh tật có nguồn gốc trong các tình trạng cảm dục và dĩ thái.

[37] d. The secret of safe and sane clairvoyance and clairaudience depends upon the purification of the etheric vehicle.

[37] d. Bí mật của thông nhãn và thông nhĩ an toàn, lành mạnh tùy thuộc vào sự thanh lọc hiện thể dĩ thái.

[38] e. The etheric emanations of people can be great contaminators. In the purification, therefore, of this body lies the secret of a sweeter and saner humanity.

[38] e. Các phát xạ dĩ thái của con người có thể là những tác nhân gây ô nhiễm mạnh mẽ. Vì vậy, chính trong sự thanh lọc thể này

có bí mật của một nhân loại dịu hòa hơn và lành mạnh hơn.

[39] Hence, the importance of the etheric. There are many other reasons which will later be emphasized. In beginning to form your ideas on the subject, however, it is the part of wisdom to adhere to wide generalities until the whole matter has taken clear shape in your mind.

[39] Do đó, thể dĩ thái có tầm quan trọng. Có nhiều lý do khác sẽ được nhấn mạnh về sau. Tuy nhiên, khi bắt đầu hình thành các ý tưởng của các bạn về chủ đề này, điều khôn ngoan là bám vào những khái quát rộng, cho đến khi toàn bộ vấn đề đã định hình rõ ràng trong trí bạn.

[40] Work on the etheric body, however, from the standpoint of the Hierarchy is not confined only to the bodies of men. It is a planetary process. [41] The etheric body of [Page 373] the earth itself is being subjected to a definite stimulation. [42] The spirit of the earth, [43] that mysterious entity—not the planetary Logos—is being vivified in a new sense and in his vivification many interesting developments eventuate. [44] In three ways this is being attempted:

[40] Tuy nhiên, xét từ lập trường của Thánh Đoàn, công việc đối với thể dĩ thái không chỉ giới hạn trong các thể của con người. Đó là một tiến trình hành tinh. [41] Thể dĩ thái của [Page 373] chính Trái Đất đang chịu một sự kích thích rõ rệt. [42] Tinh linh địa cầu, [43] thực thể huyền bí ấy — không phải Hành Tinh Thượng đế — đang được tiếp sinh lực theo một ý nghĩa mới, và trong sự tiếp sinh lực của thực thể ấy, nhiều phát triển thú vị xảy ra. [44] Điều này đang được thực hiện theo ba cách:

[45] 1. By an increased rate of vibration of the etheric atoms, caused by the coming in of the ceremonial ray. [46] This must not be pictured as a sudden and violent change. From the standpoint of the human student the rate of increase is apparently so slow and gradual as to be inappreciable. [47] Nevertheless, the stimulation exists, and in the course of centuries will be recognized.

[45] 1. Bằng một tốc độ rung động gia tăng của các nguyên tử dĩ thái, do sự nhập lưu của cung nghi lễ gây nên. [46] Điều này không nên được hình dung như một thay đổi đột ngột và dữ dội. Từ lập trường của đạo sinh là con người, tốc độ gia tăng dường như chậm rãi và tuần tự đến mức không thể nhận thấy. [47] Tuy nhiên, sự kích thích vẫn hiện hữu, và theo dòng các thế kỷ, nó sẽ được nhận ra.

[48] 2. By the play of certain astral forces on the etheric body that leads to slow but definite changes in the internal structure of the atom, the coming into consciousness of another of the spirillae and a general tightening up of the whole cosmos of the atom.

[48] 2. Bằng sự tác động của một số mãnh lực cảm dục lên thể dĩ thái, dẫn đến những thay đổi chậm rãi nhưng rõ rệt trong cấu trúc nội tại của nguyên tử, sự thức tỉnh trong tâm thức của một loa tuyến khác, và sự siết chặt tổng quát của toàn bộ tiểu vũ trụ nguyên tử.

[49] 3. By the use on the inner planes by the Mahachohan of one of the powerful talismans of the seventh ray.

[49] 3. Bằng việc Đức Mahachohan sử dụng trên các cõi nội giới một trong những linh phù đầy quyền năng của cung bảy.

[50] The spirit of the earth, it might be noted, is of slow and gradual arousing. He is on the involutionary arc and passes on to the evolutionary in some dim and distant future. [51] Therefore, he will not carry us with him. [52] He but serves our purpose now, [53] offering us a home within his body, yet remaining dissociated from us. [54] The devas of the ethers from this very stimulation are consequently hastening forward in evolution and approximating also nearer to their ideal.

[50] Cần lưu ý rằng tinh linh địa cầu đang thức tỉnh chậm rãi và tuần tự. Thực thể ấy ở trên cung giáng hạ tiến hoá và sẽ chuyển sang cung thăng thượng tiến hoá trong một tương lai mờ xa. [51] Vì vậy, thực thể ấy sẽ không mang chúng ta đi theo mình. [52] Hiện nay, thực thể ấy chỉ phục vụ mục đích của chúng ta, [53] ban cho chúng ta một mái nhà trong thân thể của mình, nhưng vẫn tách biệt khỏi chúng ta. [54] Do chính sự kích thích này, các thiên thần của những tầng dĩ thái đang được thúc đẩy nhanh hơn trong tiến hoá, và cũng tiến gần hơn đến lý tưởng của các vị ấy.

[55] In all I have said anent the etheric body of men, anent the planet, anent the spirit of the earth, the crux of the whole situation lies in the fact that the five rays at this time have the seventh ray as their predominating ray. [56] The seventh ray is the ray that controls the etheric and the devas of the ethers. [57] It controls the seventh sub-plane of all planes [58] but it dominates at this time the seventh sub-plane of the physical plane. [59] Being in the fourth [Page 374] round also, [60] when a ray comes into definite incarnation, it not only controls on planes of the same number but has a special influence on the fourth sub-plane. [61] Note how this works at this time in the three worlds:

[55] Trong tất cả những gì tôi đã nói về thể dĩ thái của con người, về hành tinh, về tinh linh địa cầu, điểm mấu chốt của toàn bộ tình thế nằm ở sự kiện rằng năm cung vào lúc này lấy cung bảy làm cung chi phối của chúng. [56] Cung bảy là cung cai quản dĩ thái và các thiên thần của những tầng dĩ thái. [57] Nó cai quản cõi phụ thứ bảy của mọi cõi, [58] nhưng vào lúc này nó chi phối cõi phụ thứ bảy của cõi hồng trần. [59] Vì chúng ta cũng đang ở cuộc tuần hoàn thứ tư, [Page 374] [60] nên khi một cung nhập thể rõ rệt, nó không chỉ cai quản trên các cõi có cùng số, mà còn có một ảnh hưởng đặc biệt trên cõi phụ thứ tư. [61] Hãy lưu ý cách điều này vận hành vào lúc này trong ba cõi giới:

[62] 1. The fourth ether, the lowest of the ethers, is to be the next physical plane of consciousness. [63] Etheric matter is even now becoming visible to some, and will be entirely visible at the end of this century to many.

[62] 1. Dĩ thái thứ tư, tầng thấp nhất trong các tầng dĩ thái, sẽ là cõi hồng trần kế tiếp của tâm thức. [63] Vật chất dĩ thái ngay lúc này đã trở nên hữu hình đối với một số người, và đến cuối thế kỷ này sẽ hoàn toàn hữu hình đối với nhiều người.

[64] 2. The fourth sub-plane of the astral holds the majority of men when they pass over and consequently much work on the greatest number can therefore be accomplished.

[64] 2. Cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục giữ phần lớn con người khi họ qua đời, và do đó, nhiều công việc đối với số đông nhất có thể được thực hiện.

[65] 3. The fourth mental sub-plane is the plane of devachan.

[65] 3. Cõi phụ thứ tư của cõi trí là cõi thiên đường.

Commentary Program-41-Astral-Plane-Rule-X-10.25

Hi everybody, and we are continuing now with what will either be an hour-long program or a half-hour program. This is program number 41 in the Rules for Magic for the Astral Plane, and we're in Rule 10, and it's the 25th program for Rule 10. It's a very long rule.

Xin chào mọi người, chúng ta tiếp tục với một chương trình có thể dài một giờ hoặc nửa giờ. Đây là chương trình số 41 trong Các Quy Luật Huyền Thuật dành cho Cõi Cảm Dục, và chúng ta đang ở Quy luật 10; đây là chương trình thứ 25 về Quy luật 10. Đây là một quy luật rất dài.

We've been talking about happiness of the personality, the joy of the soul, and the bliss of the spirit, whatever that really is. He describes happiness here:

Chúng ta đã nói về hạnh phúc của phàm ngã, sự hoan hỉ của linh hồn, và chí phúc của tinh thần, dù điều đó thật sự là gì. Ngài mô tả hạnh phúc ở đây:

Happiness comes when the personality is meeting with those conditions which satisfy it in one part or other of its lower nature;

Hạnh phúc đến khi phàm ngã gặp những điều kiện làm nó thỏa mãn trong phần này hay phần khác của bản chất thấp của nó;

maybe even in the totality of the personality.

có lẽ thậm chí trong toàn bộ phàm ngã.

it comes when there is a sense of physical [Page 370] well being, of contentment with one's environment or surrounding personalities,

nó đến khi có cảm giác an lành về thể xác [Trang 370], sự hài lòng với môi trường của mình hoặc với các phàm ngã chung quanh,

Which is largely an astral reaction, discussed in the *Light of the Soul,* that we should be content in the circumstances in which we find ourselves,

điều này phần lớn là một phản ứng cảm dục, được bàn đến trong *Ánh Sáng của Linh Hồn,* rằng chúng ta nên hài lòng trong những hoàn cảnh mà mình đang ở trong đó,

or of satisfaction with one's mental opportunities and contacts. Happiness is the goal of the separated self.

hoặc sự thỏa mãn với các cơ hội và tiếp xúc trí tuệ của mình. Hạnh phúc là mục tiêu của cái ngã biệt lập.

One can be frustrated in any one of these areas, or one can be gratified and therefore at least happy about that, even if not happy in all aspects of the personality. But we go on here, page 370,

Người ta có thể bị thất vọng trong bất cứ lĩnh vực nào trong các lĩnh vực này, hoặc có thể được thỏa mãn và do đó ít nhất cảm thấy hạnh phúc về điều đó, dù không hạnh phúc trong mọi phương diện của phàm ngã. Nhưng chúng ta tiếp tục ở đây, trang 370,

[1] **When however we seek to live as souls, the contentment of the lower man is discounted and we find joy in our group relationships and in bringing about those conditions which lead to the better expression of the souls of those we contact.**

[1] Tuy nhiên, khi chúng ta tìm cách sống như những linh hồn, sự mãn nguyện của phàm nhân bị xem nhẹ, và chúng ta tìm thấy sự hoan hỉ trong các mối liên hệ nhóm của mình, cũng như trong việc tạo ra những điều kiện dẫn đến sự biểu lộ tốt đẹp hơn của linh hồn nơi những người mà chúng ta tiếp xúc.

So joy, the quality of it, is rising as we advance, seek to live as souls, and receive some of that soul energy which changes the quality also of our personality life.

Vì vậy, sự hoan hỉ, phẩm tính của nó, đang nâng cao khi chúng ta tiến bước, tìm cách sống như những linh hồn, và tiếp nhận phần nào năng lượng linh hồn ấy, năng lượng cũng làm thay đổi phẩm tính của đời sống phàm ngã chúng ta.

[2] **This bringing of joy to others in order to produce conditions in which they may better express themselves may have a physical effect as we seek to better their material conditions, or an emotional effect as our presence brings to them peace and uplift, or an intellectual result as we stimulate them to clarity of thought and understanding.**

[2] Việc đem sự hoan hỉ đến cho người khác, nhằm tạo ra những điều kiện trong đó họ có thể biểu lộ chính mình tốt hơn, có thể tạo nên một ảnh hưởng hồng trần khi chúng ta tìm cách cải thiện các điều kiện vật chất của họ; hoặc một ảnh hưởng cảm xúc khi sự hiện diện của chúng ta đem đến cho họ sự bình an và nâng đỡ; hoặc một kết quả trí tuệ khi chúng ta kích thích họ đạt tới sự sáng tỏ trong tư tưởng và thấu hiểu.

The Tibetan is speaking of Himself here so much—look at all He has done along these lines, and probably we have some experience of doing this as well. Maybe on all three levels, but probably very much on the

Chân sư Tây Tạng đang nói rất nhiều về chính Ngài ở đây—hãy nhìn xem tất cả những gì Ngài đã làm theo các đường hướng này, và có lẽ chúng ta cũng có phần kinh nghiệm trong việc làm điều đó. Có thể trên

psychological level, affecting the astral body, and since we are students of this great teaching, then also the mental, intellectual result as thought and understanding come to our students and those we work with.

cả ba cấp độ, nhưng có lẽ rất nhiều trên cấp độ tâm lý, tác động đến thể cảm dục; và vì chúng ta là đạo sinh của giáo huấn vĩ đại này, nên cũng có kết quả trí tuệ, tinh thần, khi tư tưởng và sự thấu hiểu đến với các môn sinh của chúng ta và những người chúng ta làm việc cùng.

[3] **But the effect upon ourselves is joy, for our action has been selfless and non-acquisitive, and not dependent upon the aspirant's circumstance or worldly state.**

[3] Nhưng ảnh hưởng đối với chính chúng ta là sự hoan hỉ, vì hành động của chúng ta là vô ngã và không nhằm thu đoạt, cũng không tùy thuộc vào hoàn cảnh hay địa vị thế gian của người chí nguyện.

Circumstances are worldly state, so this is so good because it shows you how to cultivate joy in your life. Selflessness, or at least the selflessness in which the lower self is discounted somewhat, or ignored even—

Hoàn cảnh là địa vị thế gian, vì vậy điều này rất hay, bởi nó cho các bạn thấy cách vun bồi sự hoan hỉ trong đời sống của mình. Sự vô ngã, hoặc ít nhất là sự vô ngã trong đó phàm ngã phần nào bị xem nhẹ, hoặc thậm chí bị bỏ qua—

Our action has been selfless and non-acquisitive, and not dependent upon the aspirant's circumstance or worldly state. In other words, we don't want anything from this aspirant, this fellow student, fellow disciple, whatever. We don't want anything except their greater welfare, and I'm sure we've had the experience of seeing the uplift we may have brought, and that resounds as joy within us, the sounding joy.

Hành động của chúng ta đã vô ngã và không chiếm hữu, không lệ thuộc vào hoàn cảnh hay địa vị thế gian của người chí nguyện. Nói cách khác, chúng ta không muốn điều gì từ người chí nguyện này, người bạn đồng môn này, đệ tử đồng môn này, hay bất cứ ai. Chúng ta không muốn gì ngoài phúc lợi lớn hơn của họ, và tôi chắc rằng chúng ta đã có kinh nghiệm thấy sự nâng đỡ mà mình có thể đã đem lại; và điều đó vang vọng như sự hoan hỉ trong chúng ta, sự hoan hỉ ngân vang.

[4] **Much happiness is necessarily foregone when ill-health makes its pressure felt, as the environment is difficult and the "accumulated karma of many births" presses down,**

[4] Nhiều hạnh phúc tất yếu phải bị từ bỏ khi bệnh tật gây áp lực, khi môi trường trở nên khó khăn và "nghiệp quả tích lũy của nhiều kiếp sinh" đè nặng xuống,

Isn't that so Saturnian, the pressure?

Điều đó chẳng phải rất mang tính Sao Thổ sao, sức ép ấy?

[5] or as the troubles of the family, nation or race weigh upon the sensitive personality.

[5] hoặc khi những khó khăn của gia đình, quốc gia hay nhân loại đè lên phàm ngã nhạy cảm.

The sensitive personality of the student of these matters.

Phàm ngã nhạy cảm của đạo sinh về những vấn đề này.

[6] The happiness of youth

[6] Hạnh phúc của tuổi trẻ

Where there's just exuberant energy, and Saturn has not quite hemmed us in, and it seems that we can accomplish anything so that the desire body can be fulfilled. *The happiness of youth,*

khi chỉ có năng lượng tràn đầy, và Sao Thổ chưa hoàn toàn vây hãm chúng ta, và dường như chúng ta có thể hoàn thành bất cứ điều gì để thể dục vọng được thỏa mãn. *Hạnh phúc của tuổi trẻ,*

[7] or the self-centred contentment of the selfish insulated person (hiding himself behind the shield of his protective desires) must not be confounded with joy.

[7] hay sự mãn nguyện tập trung vào bản thân của kẻ ích kỷ tự cô lập, ẩn mình sau tấm khiên của những ham muốn tự vệ, không được lẫn lộn với sự hoan hỉ.

Here we have, in a way, what joy is not. Many times I look at television, I see all these young people, all look so happy, maybe in their presentation on television, but they have that exuberance that comes from not having to parcel out and be economical about your energy, which goes away as you get much older. With a self-centered contentment of the insulated person who doesn't really care about what's going on around him, or of the difficulties of those around him, because he's just into his own desires and the fulfillment of them, this is not joy. But always the uplift of others is involved with joy.

Ở đây, theo một cách nào đó, chúng ta có điều không phải là sự hoan hỉ. Nhiều lần tôi nhìn vào truyền hình, thấy tất cả những người trẻ này, họ đều trông rất hạnh phúc, có lẽ trong cách họ xuất hiện trên truyền hình, nhưng họ có sự tràn đầy đến từ việc chưa phải phân phối và tiết kiệm năng lượng của mình, điều sẽ mất đi khi các bạn già hơn nhiều. Với sự hài lòng tập trung vào bản thân của người khép kín, người thật sự không quan tâm đến điều đang diễn ra chung quanh mình, hoặc đến những khó khăn của những người chung quanh, bởi y chỉ đắm vào các dục vọng của riêng mình và sự thỏa mãn chúng, thì đó không phải là sự hoan hỉ. Nhưng sự hoan hỉ luôn luôn liên quan đến việc nâng đỡ người khác.

We really have to think about this to see what state it is that we are in, because one of these three states will characterize us, or perhaps the complete absence of them, or not complete, but partial absence of them.

Chúng ta thật sự phải suy ngẫm về điều này để thấy mình đang ở trong trạng thái nào, bởi một trong ba trạng thái này sẽ đặc trưng cho chúng ta, hoặc có lẽ là sự vắng mặt hoàn toàn của chúng, hay không hoàn toàn, mà là

We will find ourselves burdened with discontent over the state of our personality, or maybe discontent over how we can reach people and help. By the time we get to bliss, it's quite another matter, because we have to pass through joy and the soul experience, which can radiate and uplift.

vắng mặt một phần. Chúng ta sẽ thấy mình bị đè nặng bởi sự bất mãn về tình trạng của phàm ngã mình, hoặc có lẽ bất mãn về cách chúng ta có thể vươn đến người khác và giúp đỡ. Khi chúng ta đạt đến chí phúc, đó là một vấn đề hoàn toàn khác, bởi chúng ta phải đi qua sự hoan hỉ và kinh nghiệm linh hồn, vốn có thể tỏa chiếu và nâng đỡ.

[8] **It is a platitude as well as an occult paradox to say that in the midst of profound personality distress and unhappiness, the joy of the soul may be known and felt.**

[8] Nói rằng giữa nỗi khốn khổ và bất hạnh sâu xa của phàm ngã, sự hoan hỉ của linh hồn vẫn có thể được nhận biết và cảm nhận, vừa là một điều sáo mòn vừa là một nghịch lý huyền bí.

But I suppose if in the mind, this joy is experienced in the mind, we realize that the good is being done. I'm reminded of the book *A Tale of Two Cities*, where the hero of that gives up his life for others. He's on the way to the guillotine. "It is a far, far better thing that I do now than I've ever done." Something of that nature is his thoughts.

Nhưng tôi cho rằng nếu trong thể trí, sự hoan hỉ này được kinh nghiệm trong thể trí, chúng ta nhận ra rằng điều thiện đang được thực hiện. Tôi nhớ đến quyển sách *Chuyện Hai Thành Phố*, trong đó nhân vật anh hùng hy sinh mạng sống của mình vì người khác. Ông đang trên đường đến máy chém. "Điều tôi làm lúc này là một việc tốt đẹp hơn rất xa, rất xa so với bất cứ điều gì tôi từng làm." Những tư tưởng của ông đại khái như vậy.

The joy of the soul may be known and felt.

Sự hoan hỉ của linh hồn có thể được biết đến và cảm nhận.

Let's remind ourselves of that in the midst of personal frustration, even. And that's quite a step: if despite personal frustration, one can experience the joy.

Chúng ta hãy tự nhắc mình điều đó ngay cả giữa sự thất vọng cá nhân. Và đó là một bước tiến khá lớn: nếu bất chấp sự thất vọng cá nhân, người ta vẫn có thể kinh nghiệm sự hoan hỉ.

[9] **Such however is the case, and it is for this the student must aim.**

[9] Tuy nhiên, sự thật là như vậy, và đó là điều đạo sinh phải hướng tới.

So practical, friends. It's been a long time since I've really paid a lot of attention to this book. Of course, references come, and I collect references, and study topically, and

Thật thực tiễn, các bạn thân mến. Đã lâu rồi tôi chưa thật sự chú ý nhiều đến quyển sách này. Dĩ nhiên, các tham chiếu xuất hiện, và tôi thu thập các tham chiếu, nghiên cứu theo chủ đề, và mọi việc như thế. Nhưng thật sự

all that. But to really go through the book carefully—what a wonderful treasure.

đi qua quyển sách một cách cẩn thận—đó là một kho tàng tuyệt vời.

[10] Some people are happy because they shut their eyes to truth, or are self-hypnotised, hiding themselves within a shell of illusion.

[10] Một số người hạnh phúc vì họ nhắm mắt trước chân lý, hoặc tự thôi miên mình, ẩn mình trong một lớp vỏ ảo tưởng.

They repeat certain mantras and so forth, and it's a kind of pretense they don't see. I remember dealing with some Christian scientists along that line, but they were firm in not listening to what I considered reason.

Họ lặp lại một số mantram và những điều tương tự, và đó là một loại giả vờ rằng họ không thấy. Tôi nhớ mình đã từng làm việc với một số người theo Khoa học Cơ Đốc theo đường hướng đó, nhưng họ kiên quyết không lắng nghe điều tôi xem là lý trí.

[11] But the aspirant has frequently reached the stage wherein his eyes are wide open; he has learnt to speak truth to himself, and has built up no separating wall between himself and [Page 371] others. He is awake and alive; he is sensitive and frequently suffering. He wonders why apparently what the world calls happiness and peace have left him, and asks what is to be the outcome.

[11] Nhưng người chí nguyện thường đã đạt tới giai đoạn trong đó mắt y mở rộng; y đã học cách nói sự thật với chính mình, và không dựng lên bức tường chia cách nào giữa chính mình và [Page 371] người khác. Y tỉnh thức và sống động; y nhạy cảm và thường đau khổ. Y tự hỏi vì sao điều mà thế gian gọi là hạnh phúc và bình an dường như đã rời bỏ y, và hỏi kết quả sẽ là gì.

This is often the state of the aspirant. We must discriminate between what is real joy: It always has that element of the group of the other, an element of self-forgetfulness, which negates the pain of the present circumstance.

Đây thường là trạng thái của người chí nguyện. Chúng ta phải phân biện đâu là sự hoan hỉ chân thật: nó luôn có yếu tố của nhóm, của người khác, một yếu tố quên mình, vốn phủ nhận nỗi đau của hoàn cảnh hiện tại.

[12] We who watch and guide on the inner side,

[12] Chúng tôi, những Đấng quan sát và hướng dẫn ở phía nội giới,

One day we will be such, He tells us—be patient. Learn to be patient because there's not much of a response sometimes, a very slow response to the inner promptings by those on the outer side. One has to not lose courage as one tries to reach and influence. *We who watch and guide on the inner side,*

Một ngày nào đó chúng ta sẽ như vậy, Ngài nói với chúng ta—hãy kiên nhẫn. Hãy học kiên nhẫn, bởi đôi khi không có nhiều đáp ứng, một đáp ứng rất chậm đối với các thúc giục bên trong từ những người ở phía bên ngoài. Người ta không được mất can đảm khi cố gắng vươn đến và gây ảnh hưởng. *Chúng*

tôi, những Đấng quan sát và hướng dẫn ở phía bên trong,

[13] watch with loving care all of you who struggle in the thick of the fray.

[13] quan sát với sự chăm sóc đầy tình thương tất cả các bạn, những người đang đấu tranh giữa nơi giao tranh ác liệt.

If we are honest, the fray is still going on.

Nếu chúng ta thành thật, cuộc chiến vẫn còn đang diễn ra.

[14] We are like the General Headquarters Staff who follow the course of the battle from a secure eminence.

[14] Chúng tôi giống như Ban Tham mưu Bộ Tổng chỉ huy, theo dõi diễn tiến của trận chiến từ một điểm cao an toàn.

They are only allowed to do so because they have been in the battlefield before. You don't work your way up to general by not being a soldier in some life anyway.

Các Ngài chỉ được phép làm như vậy bởi trước đó Các Ngài đã từng ở trên chiến trường. Các bạn không tiến lên đến cấp tướng nếu không từng là một người lính trong một đời nào đó.

[15] In our security lies your ultimate success, for we hold in our hands the solution of many problems, and apply that solution when the battle goes contrary.

[15] Chính trong sự an toàn của chúng tôi có thành công tối hậu của các bạn, vì chúng tôi nắm trong tay lời giải cho nhiều vấn đề, và áp dụng lời giải ấy khi trận chiến diễn biến bất lợi.

We are left to ourselves a lot so that we can prove ourselves. We must be left to ourselves so we can prove ourselves and strengthen ourselves on our own merits.

Chúng ta thường được để lại cho chính mình để có thể chứng tỏ bản thân. Chúng ta phải được để lại cho chính mình để có thể chứng tỏ bản thân và củng cố bản thân bằng chính giá trị của mình.

[16] One thing always would I have you remember. It is of vital importance. It is this statement, that in the destruction of the form lies hid the secret of all evolution.

[16] Tôi luôn muốn các bạn ghi nhớ một điều. Điều ấy có tầm quan trọng thiết yếu. Đó là lời khẳng định này: trong sự hủy diệt hình tướng, bí mật của mọi tiến hoá được ẩn giấu.

It's hard to say because we work so hard to try to preserve the form. I was reading about how the cyber human being is coming, and one thinks of oneself as surviving as a bionic kind of human being with one's

Điều này khó nói, bởi chúng ta nỗ lực rất nhiều để cố bảo tồn hình tướng. Tôi đã đọc về việc con người điều khiển học đang xuất hiện như thế nào, và người ta nghĩ đến chính mình như sẽ sống sót như một loại con

consciousness intact and the outer form will be virtually indestructible, certainly not the victim of the ills that flesh is heir to. We know the form must be preserved at all costs and we cling to the bars of our prison.

người sinh học-cơ khí, với tâm thức của mình còn nguyên vẹn, và hình tướng bên ngoài hầu như không thể bị hủy diệt, chắc chắn không phải là nạn nhân của những bệnh tật mà xác thịt phải thừa hưởng. Chúng ta biết hình tướng phải được bảo tồn bằng mọi giá, và chúng ta bám chặt vào song sắt của nhà tù mình.

[17] Think not this is truism. You will see it in constant application and need to be prepared for its demonstration.

[17] Đừng nghĩ đây là một chân lý hiển nhiên sáo rỗng. Các bạn sẽ thấy nó được áp dụng thường xuyên và cần chuẩn bị cho sự chứng minh của nó.

What's being said here is: hold not too tightly to the form. Master Morya said something which is rather amusing—he says getting rid of the form should be of no more concern than clipping a hair off your head when you have a haircut. Doesn't hurt too much, does it? It's just quick and you feel practically nothing.

Điều đang được nói ở đây là: đừng nắm quá chặt hình tướng. Chân sư Morya đã nói một điều khá thú vị—Ngài nói việc rũ bỏ hình tướng không nên khiến người ta bận tâm hơn việc cắt một sợi tóc khỏi đầu khi các bạn đi hớt tóc. Không đau nhiều lắm, phải không? Việc ấy chỉ nhanh chóng và các bạn hầu như chẳng cảm thấy gì.

D.K. tells us that at the most we feel something akin to an electric shock and nothing more. The Black Lodge has instilled in the mind of man a great shimmer, a horrific image of what death is, and the fear of death has held us for millennia.

Chân sư DK nói với chúng ta rằng nhiều nhất chúng ta cảm thấy điều gì đó giống như một cú sốc điện và không hơn. Hắc đoàn đã gieo vào thể trí con người một ánh chập chờn lớn, một hình ảnh khủng khiếp về cái chết là gì, và nỗi sợ chết đã giữ chặt chúng ta trong nhiều thiên niên kỷ.

D.K. tells us it's going to be a very familiar experience. Consider how many times we, even as human beings, have passed through it, and as animals, and as universes. Every universe dies at some point, goes into pralaya, and we are that universe. That takes it into a pretty big philosophical expansion.

Chân sư DK nói với chúng ta rằng đó sẽ là một kinh nghiệm rất quen thuộc. Hãy xét xem bao nhiêu lần chúng ta, ngay cả với tư cách con người, đã đi qua nó, và với tư cách động vật, và với tư cách các vũ trụ. Mọi vũ trụ đều chết vào một lúc nào đó, đi vào Giai kỳ qui nguyên, và chúng ta là vũ trụ ấy. Điều đó đưa vấn đề vào một sự mở rộng triết học khá lớn.

[18] The Masters utilize the form to the uttermost;

[18] Các Chân sư sử dụng hình tướng đến mức tối đa;

They can't really preserve it as long as it needs to be preserved. Master R seems to be a great expert in this.

Các Ngài thật sự không thể bảo tồn nó lâu như nó cần được bảo tồn. Chân sư R. dường như là một chuyên gia vĩ đại trong việc này.

[19] **They seek to work through it, imprisoning the life in confining walls for just as long as the purpose is served and the race instructed through that form.**

[19] Các Ngài tìm cách làm việc thông qua nó, giam giữ sự sống trong những bức tường hạn hẹp đúng chừng nào mục đích còn được phục vụ và nhân loại còn được giáo huấn qua hình tướng ấy.

We're being told to use the form, but for the good of all, but do not become a fearful prisoner of that form. So many human beings are. We talk to all kinds of people, but it's very easy to talk to those who have a fear of death and have no hope, and have maybe even a brilliant mind which has convinced them that they are a blip of consciousness in the midst of eternity, and all there is in the future is nothing for them. Only immediate experience will dissuade them of that point of view.

Chúng ta được bảo phải sử dụng hình tướng, nhưng vì lợi ích của tất cả, và đừng trở thành tù nhân sợ hãi của hình tướng ấy. Rất nhiều con người là như vậy. Chúng ta nói chuyện với đủ loại người, nhưng rất dễ gặp những người có nỗi sợ chết và không có hy vọng, và có lẽ thậm chí có một trí tuệ xuất sắc đã thuyết phục họ rằng họ chỉ là một chớp tâm thức giữa vĩnh cửu, và tất cả những gì có trong tương lai đối với họ là hư vô. Chỉ kinh nghiệm trực tiếp mới làm họ từ bỏ quan điểm đó.

[20] **Then the time comes that the form no longer serves the purpose intended, when the structure atrophies, crystallises and becomes easily destructible.**

[20] Rồi đến lúc hình tướng không còn phục vụ mục đích đã định, khi cấu trúc teo lại, kết tinh và trở nên dễ bị phá hủy.

The word of death, the mind repeats that word, and then the principle of mind organizes itself and repeats that word. The form drops away, the soul stands free. It's the 10th law of healing.

Linh từ của sự chết, thể trí lặp lại linh từ ấy, rồi nguyên khí trí tuệ tự tổ chức và lặp lại linh từ ấy. Hình tướng rơi rụng, linh hồn đứng tự do. Đó là định luật thứ mười của trị liệu.

[21] **Its destruction then becomes the matter of greatest concern and usefulness, and it goes, whilst a new form takes its place.**

[21] Khi ấy, sự hủy diệt của nó trở thành vấn đề có tầm quan trọng và hữu ích lớn lao nhất, và nó biến mất, trong khi một hình tướng mới thay thế vị trí của nó.

We get so used to coming and going. This ability to come and go probably is related to Neptune and to the opening of the sixth petal, and it is an ability we all want to have.

Chúng ta quá quen với việc đến và đi. Khả năng đến và đi này có lẽ liên quan đến Sao Hải Vương và đến sự khai mở của cánh hoa thứ sáu, và đó là một khả năng mà tất cả

D.K. tells us to learn to fall asleep consciously because that will help you in the death process.

chúng ta đều muốn có. Chân sư DK bảo chúng ta hãy học cách đi vào giấc ngủ một cách có ý thức, bởi điều đó sẽ giúp các bạn trong tiến trình chết.

[22] **Watch and see if this be not so.**

[22] Hãy quan sát và xem có phải điều này không đúng như vậy chăng.

The new form will take its place. We have to watch and see. We have to become very aware, very conscious of the reincarnation process. Humanity has suffered a lot, and suffered through its ignorance and suffered through its rejection of the good law and the good teaching, perfect laws, which were given back in Lemurian times.

Hình tướng mới sẽ thay thế nó. Chúng ta phải quan sát và xem. Chúng ta phải trở nên rất tỉnh thức, rất có ý thức về tiến trình tái sinh. Nhân loại đã chịu khổ rất nhiều, chịu khổ vì vô minh của mình và chịu khổ vì đã bác bỏ định luật tốt lành và giáo huấn tốt lành, những định luật hoàn hảo đã được ban ra từ thời Lemuria.

The psychology of the rebel is the psychology of our Planetary Logos, the Divine Rebel, and we have inherited something from the Great Being in whom we live and move and have our being—this rebelliousness. He hints that a rebellion that occurred in the previous solar system, maybe where some of us were involved.

Tâm lý của kẻ phản nghịch là tâm lý của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đấng Phản Nghịch Thiêng Liêng, và chúng ta đã thừa hưởng điều gì đó từ Hữu Thể Vĩ Đại mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và có sự hiện hữu của mình—tính phản nghịch này. Ngài gợi ý rằng có một cuộc nổi loạn đã xảy ra trong hệ mặt trời trước, có lẽ nơi một số chúng ta đã tham dự.

Then the time comes that the form no longer serves the purpose intended.

Rồi đến lúc hình tướng không còn phục vụ mục đích đã định.

[23] **Always the building of the form, always its utilisation for as long as possible,**

[23] Luôn luôn là việc xây dựng hình tướng, luôn luôn là việc sử dụng nó lâu nhất có thể,

Sometimes they have kept the form alive, as in the case of HPB, in the case of Alice Bailey. They have their ways of preserving and vitalizing the form until the forces of karma just become irresistible, or maybe until the task is complete. One gets the sense that Alice Bailey's assigned task was completed, but maybe not so much HPB.

Đôi khi Các Ngài đã giữ cho hình tướng sống, như trong trường hợp Bà HPB, trong trường hợp Bà Alice Bailey. Các Ngài có những cách bảo tồn và tiếp sinh lực cho hình tướng cho đến khi các mãnh lực nghiệp quả trở nên không thể cưỡng lại, hoặc có lẽ cho đến khi nhiệm vụ hoàn tất. Người ta có cảm giác rằng nhiệm vụ được giao cho Alice Bailey đã

hoàn tất, nhưng có lẽ với HPB thì không hẳn như vậy.

Maybe there was more that could have been written and was planned, but she submitted herself to such tremendous pressure. *Always the building of the form, always its utilization for as long as possible,*

Có lẽ còn nhiều điều hơn có thể đã được viết ra và đã được dự định, nhưng bà đã đặt mình dưới một áp lực khủng khiếp. *Luôn luôn là việc xây dựng hình tướng, luôn luôn là việc sử dụng nó chừng nào còn có thể,*

[24] **always the destruction of the form when it hinders and cramps the expanding light, always then the rapid reconstruction of a new form.**

[24] luôn luôn là sự hủy diệt hình tướng khi nó cản trở và bó hẹp ánh sáng đang mở rộng, và rồi luôn luôn là sự tái kiến tạo nhanh chóng một hình tướng mới.

This is the Law of Periodicity or Law of Reincarnation on the human level.

Đây là Định luật Chu Kỳ hay Định luật Tái Sinh trên cấp độ con người.

[25] **Such has been the method since the commencement of the aeon.**

[25] Đó đã là phương pháp từ lúc khởi đầu của đại chu kỳ này.

Maybe the aeon is the incarnation of our Planetary Logos, or something even greater. The thing is, He does really leave these time units undescribed. Manvantara is a term that indicates a cycle. There are different kinds of rounds. We don't know how long each one of them takes. A term like the aeon is used to indicate a very long cycle, but we don't know which. This science of cycles is very well guarded. It's one of the last things we're going to find out in the usual table of cities or powers, because it resides on the third subplane of the atmic plane, which is in a way a mental plane, and it's called All Knowledge. Well, it can't be all knowledge, but it can be All Knowledge with respect to our planetary globe, or maybe chain. I don't know how far it extends. I don't know if it really means all knowledge with respect to the planetary scheme, but it certainly alerts us to the vastness of the knowledge which can be accumulated.

Có lẽ đại kiếp là sự lâm phàm của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, hoặc một điều gì còn lớn hơn. Vấn đề là, Ngài thật sự để các đơn vị thời gian này không được mô tả rõ. Giai kỳ sinh hóa là một thuật ngữ chỉ một chu kỳ. Có nhiều loại cuộc tuần hoàn khác nhau. Chúng ta không biết mỗi loại kéo dài bao lâu. Một thuật ngữ như đại kiếp được dùng để chỉ một chu kỳ rất dài, nhưng chúng ta không biết chu kỳ nào. Khoa học về các chu kỳ này được canh giữ rất kỹ. Đó là một trong những điều cuối cùng chúng ta sẽ khám phá trong bảng thông thường về các thành tựu hay quyền năng, bởi nó trú ở cõi phụ thứ ba của cõi atma, vốn theo một cách nào đó là một cõi trí, và được gọi là Toàn Tri. Dĩ nhiên, nó không thể là toàn bộ tri thức, nhưng nó có thể là Toàn Tri đối với bầu hành tinh của chúng ta, hoặc có lẽ Dãy. Tôi không biết nó mở rộng đến đâu. Tôi không biết liệu nó thật sự có nghĩa là toàn bộ tri thức đối với hệ hành tinh hay không, nhưng chắc chắn

nó cảnh báo chúng ta về sự rộng lớn của tri thức có thể được tích lũy.

[26] In the infancy of the race the forms endured for a long time.

[26] Trong thời thơ ấu của nhân loại, các hình tướng tồn tại rất lâu.

Maybe we see this in the Bible. We also see references to giants, and we see primitive forms of life living for a long time. Maybe reptiles and others.

Có lẽ chúng ta thấy điều này trong Kinh Thánh. Chúng ta cũng thấy các tham chiếu đến những người khổng lồ, và thấy những hình thức sự sống sơ khai sống rất lâu. Có lẽ là bò sát và những loài khác.

[27] Evolution moved more slowly, but now on the upward trend of all things, the form has but short duration.

[27] Tiến hoá chuyển động chậm hơn, nhưng nay, trên chiều hướng thăng thượng của vạn vật, hình tướng chỉ có thời gian tồn tại ngắn.

It's going to be even shorter to come.

Nó sẽ còn ngắn hơn nữa trong tương lai.

[28] It lives vitally for a brief period; it moves with rapidity and then is succeeded by another form. This [Page 372] rapidity will increase not decrease as the consciousness or inner expansion of the life of the race vibrates ever to a faster and lighter rate of rhythm.

[28] Nó sống động mạnh mẽ trong một giai đoạn ngắn; nó chuyển động nhanh chóng rồi được kế tục bởi một hình tướng khác. Tốc độ [Page 372] này sẽ gia tăng chứ không giảm bớt, khi tâm thức hay sự mở rộng nội tâm của sự sống nhân loại rung động theo một nhịp điệu ngày càng nhanh hơn và nhẹ hơn.

The oscillation increases in rapidity, and the attempt to preserve the present form forever is ill-advised. We have to learn about the inner worlds. We have to enter incarnation and be rapidly connected with our sense of purpose, find the best way to fulfill that purpose, and then leave when there's nothing further of a constructive nature to be done.

Dao động tăng nhanh, và nỗ lực bảo tồn hình tướng hiện tại mãi mãi là thiếu sáng suốt. Chúng ta phải học về các thế giới bên trong. Chúng ta phải nhập thể và nhanh chóng được nối kết với ý thức về mục đích của mình, tìm cách tốt nhất để hoàn thành mục đích ấy, rồi rời đi khi không còn điều gì thêm mang tính xây dựng cần làm.

This seems a long way from the present fearful attempt to make the form last forever, even if that form is bionic. We know very little about the inner occult life and must be in a position to know more and to

Điều này dường như còn rất xa với nỗ lực đầy sợ hãi hiện nay nhằm làm cho hình tướng tồn tại mãi mãi, ngay cả nếu hình tướng ấy là sinh học-cơ khí. Chúng ta biết rất ít về đời sống huyền bí bên trong và phải ở

have people know more in a graded manner so that their sense of values can change. We must learn now to value consciousness over the coherence of the gross physical form.

trong vị thế biết nhiều hơn, cũng như giúp người khác biết nhiều hơn theo cách có cấp độ, để ý thức giá trị của họ có thể thay đổi. Giờ đây chúng ta phải học coi trọng tâm thức hơn sự cố kết của hình tướng hồng trần thô đặc.

All may go well and that gross physical form be unscathed for a long time, and departure from it may be an easy matter, but then what has been accomplished for the sake of consciousness? That's the question.

Mọi sự có thể diễn ra tốt đẹp và hình tướng hồng trần thô đặc ấy có thể không bị tổn hại trong một thời gian dài, và việc rời khỏi nó có thể là một việc dễ dàng, nhưng khi ấy điều gì đã được hoàn thành vì lợi ích của tâm thức? Đó là câu hỏi.

[29] **It is necessary likewise that you arrive at the realization that one of the principal objects of endeavor at the present time on the part of those whom you call the Elder Brothers of the race, is to stimulate, purify and coordinate the etheric body.**

[29] Cũng cần thiết để các bạn đạt tới nhận biết rằng một trong những mục tiêu chính yếu của nỗ lực hiện nay, từ phía những Đấng mà các bạn gọi là các Huynh Trưởng của nhân loại, là kích thích, thanh lọc và phối hợp thể dĩ thái.

We would expect this in a Seventh Ray age, wouldn't we? The Seventh Ray has very much to do with the etheric body, and we're entering the time of emphasis for it. We are told there will be much healthier bodies under the reign of the Seventh Ray because we'll be able to remove those etheric miasmas which are precipitating into the dense physical body as disease.

Chúng ta hẳn mong đợi điều này trong một thời đại cung bảy, phải không? Cung bảy liên hệ rất nhiều với thể dĩ thái, và chúng ta đang bước vào thời kỳ nhấn mạnh nó. Chúng ta được nói rằng sẽ có những thể xác khỏe mạnh hơn nhiều dưới triều đại của cung bảy, bởi chúng ta sẽ có thể loại bỏ những chướng khí dĩ thái đang ngưng tụ vào thể xác đậm đặc thành bệnh tật.

The prana, which is life-sustaining, will be better received. This is the solar prana, pretty much, isn't it? Because we're not talking so much about the prana that's received through the pores, which is more planetary prana, but that which is received as radiant heat from the sun—not latent fire, but radiant fire.

Prana, vốn duy trì sự sống, sẽ được tiếp nhận tốt hơn. Đây phần lớn là prana thái dương, phải không? Bởi chúng ta không nói nhiều về prana được tiếp nhận qua các lỗ chân lông, vốn là prana hành tinh nhiều hơn, mà là prana được tiếp nhận như nhiệt bức xạ từ mặt trời—không phải lửa tiềm ẩn, mà là lửa bức xạ.

[30] **This etheric body is not only the transmitter of prana but is the medium for all the energies which we are considering.**

[30] Thể dĩ thái này không chỉ là bộ truyền dẫn prana, mà còn là phương tiện trung

gian cho tất cả các năng lượng mà chúng ta đang xem xét.

Many energies gather in the etheric body, including great sustaining energies from above.

Nhiều năng lượng hội tụ trong thể dĩ thái, kể cả những năng lượng nâng đỡ vĩ đại từ trên cao.

[31] **Its importance also lies in other directions:**

[31] Tầm quan trọng của nó còn nằm ở những phương diện khác:

Let's talk about here the importance of the etheric body.

Hãy nói ở đây về tầm quan trọng của thể dĩ thái.

[32] **a. Being of physical plane matter, literally, etheric consciousness is the next step ahead for the race.**

[32] a. Vì theo nghĩa đen, nó thuộc vật chất cõi hồng trần, nên tâm thức dĩ thái là bước kế tiếp trước mắt của nhân loại.

Sometimes he says there is no etheric consciousness, and at other times that there is. Certainly there will be an awareness of the condition and presence of the etheric body.

Đôi khi Ngài nói không có tâm thức dĩ thái, và lúc khác lại nói có. Chắc chắn sẽ có một sự nhận biết về tình trạng và sự hiện diện của thể dĩ thái.

[33] **This will demonstrate at first as the ability to see etherically and to cognize etheric matter.**

[33] Điều này ban đầu sẽ biểu lộ như khả năng thấy bằng dĩ thái và nhận biết vật chất dĩ thái.

Already one can see this developing on a fairly large scale amongst disciples. And who knows what other people, not technically calling themselves disciples—the general refinement of the etheric body and of the physical body and the physical brain is coming, and with it will come this type of etheric sight. Going on, point B.

Người ta đã có thể thấy điều này đang phát triển trên một quy mô khá rộng nơi các đệ tử. Và ai biết được còn những người nào khác, không tự gọi mình một cách kỹ thuật là đệ tử—sự tinh luyện tổng quát của thể dĩ thái, thể xác và bộ não hồng trần đang đến, và cùng với nó sẽ đến loại thị giác dĩ thái này. Tiếp tục, điểm b.

[34] **b. It is the field of exploration immediately ahead of the modern scientist.**

[34] b. Nó là lĩnh vực khảo sát ngay trước mắt nhà khoa học hiện đại.

Already this is happening.

Điều này đã đang xảy ra.

[35] In ten years time, many medical practitioners will be recognizing it as a fact of nature.

Perhaps they did not talk about it too expansively. Orthodoxy always has its revenge against those who are pioneers. Try to present a new paradigm to somehow crash into the old paradigm, and there will be resistance because you might have to give up a life's work, and you might have to look at the time you spent fortifying an illusion. It's not very easy on the ego, lower ego, to do that. Everything you think is true is challenged.

You don't have too much time because you only believe in one life anyway, so you'd rather be comfortable in your thoughts and think that you maybe have achieved something instead of having to reorganize the whole thing and say, "How have I spent my days defending an illusion?"

Point number C.

[36] c. Most of the diseases that the physical body suffers from at present have their roots in the etheric body. There are few, if any, purely physical diseases. Disease has its source in astral and etheric conditions.

And not yet so much in mental conditions, because the race is not there yet. There are energy flows which are going to affect the dense physical body. If there's congestion, if there's overstimulation in the etheric body, if there's a dearth or lack of stimulation, atrophy may develop. It's the etheric balance which has to be understood. In an age where the Seventh Ray is coming in, and in a book like *A Treatise on White Magic,* which deals a

[35] Trong vòng mười năm, nhiều nhà hành nghề y sẽ nhận ra nó như một sự kiện của tự nhiên.

Có lẽ họ đã không nói về nó quá rộng rãi. Chính thống luôn trả đũa những người tiên phong. Hãy thử trình bày một mô hình mới bằng cách nào đó va vào mô hình cũ, và sẽ có sự kháng cự, bởi các bạn có thể phải từ bỏ công trình cả đời, và có thể phải nhìn lại thời gian mình đã dùng để củng cố một ảo tưởng. Điều đó không dễ dàng cho cái tôi thấp, phàm ngã, làm như vậy. Mọi điều các bạn nghĩ là đúng đều bị thách thức.

Các bạn không có quá nhiều thời gian, bởi dù sao các bạn chỉ tin vào một đời sống, nên các bạn thà thoải mái trong tư tưởng của mình và nghĩ rằng mình có lẽ đã đạt được điều gì đó, thay vì phải tổ chức lại toàn bộ và nói: "Tôi đã dùng những ngày đời mình để bảo vệ một ảo tưởng như thế nào?"

Điểm c.

[36] c. Phần lớn các bệnh tật mà thể xác hiện nay mắc phải đều có gốc rễ trong thể dĩ thái. Có rất ít, nếu có, những bệnh thuần túy hồng trần. Bệnh tật có nguồn gốc trong các tình trạng cảm dục và dĩ thái.

Và chưa nhiều trong các điều kiện trí tuệ, bởi nhân loại chưa đến đó. Có những dòng năng lượng sẽ tác động đến thể xác đậm đặc. Nếu có sự tắc nghẽn, nếu có sự kích thích quá mức trong thể dĩ thái, nếu có sự thiếu hụt hay thiếu kích thích, sự teo mòn có thể phát triển. Chính sự quân bình dĩ thái phải được thấu hiểu. Trong một thời đại khi cung bảy đang đi vào, và trong một quyển sách như *Luận về Chánh Thuật,* vốn đề cập nhiều đến

lot with the etheric body, we have to consider its causal position with respect to the physical body.

thể dĩ thái, chúng ta phải xem xét vị trí nguyên nhân của nó đối với thể xác.

[37] d. The secret of safe and sane clairvoyance and clairaudience depends upon the purification of the etheric vehicle.

[37] d. Bí mật của thông nhãn và thông nhĩ an toàn, lành mạnh tùy thuộc vào sự thanh lọc hiện thể dĩ thái.

Not distort what is impressed. That's interesting. You would think you would have to purify the astral vehicle, and I'm sure you do, as we get rid of the various glamours that beset us and beset the race, but there's something about receiving this in the brain consciousness in an undistorted way that depends upon the etheric body. If we are to receive impression in the brain consciousness in a manner undistorted, a clean, pure, vibrant etheric body is required.

Không bóp méo điều được ấn tượng. Điều đó thú vị. Các bạn có thể nghĩ rằng mình phải thanh lọc hiện thể cảm dục, và tôi chắc rằng các bạn phải làm vậy, khi chúng ta loại bỏ những ảo cảm khác nhau đang vây bủa mình và vây bủa nhân loại; nhưng có điều gì đó về việc tiếp nhận điều này trong tâm thức bộ não một cách không bị bóp méo tùy thuộc vào thể dĩ thái. Nếu chúng ta phải tiếp nhận ấn tượng trong tâm thức bộ não theo một cách không bị bóp méo, thì cần có một thể dĩ thái sạch, tinh khiết, rung động mạnh mẽ.

[38] e. The etheric emanations of people can be great contaminators. In the purification, therefore, of this body lies the secret of a sweeter and saner humanity.

[38] e. Các phát xạ dĩ thái của con người có thể là những tác nhân gây ô nhiễm mạnh mẽ. Vì vậy, chính trong sự thanh lọc thể này có bí mật của một nhân loại dịu hòa hơn và lành mạnh hơn.

Uncontaminated by contact with many people who spread the contamination.

Không bị ô nhiễm do tiếp xúc với nhiều người lan truyền sự ô nhiễm.

I'm remembering one of my friends who—I can't be too specific—but he was a distinguished psychologist. He was working with another very distinguished psychologist. He said the condition of the etheric body of the latter affected the former, and he says "This individual had an etheric leak. When I was with him, that kind of pulling on my etheric body occurred. I always felt devitalized after our sessions together." Maybe that's not contamination, but it certainly is one etheric body affecting another. This bioelectric field, if we want to

Tôi nhớ một người bạn của tôi—tôi không thể nói quá cụ thể—nhưng ông là một nhà tâm lý học nổi bật. Ông làm việc với một nhà tâm lý học rất nổi bật khác. Ông nói tình trạng thể dĩ thái của người sau ảnh hưởng đến người trước, và ông nói: "Cá nhân này có một chỗ rò dĩ thái. Khi tôi ở với ông ấy, có một loại kéo hút xảy ra trên thể dĩ thái của tôi. Tôi luôn cảm thấy bị rút mất sinh lực sau các buổi làm việc cùng nhau." Có lẽ đó không phải là ô nhiễm, nhưng chắc chắn đó là một thể dĩ thái ảnh hưởng đến một thể dĩ thái khác. Trường điện sinh học này, nếu chúng

use more contemporary terminology, is of the utmost importance. It is causal. It is numinal compared to the physical body. It is substantial compared to the physical body and the source, in its imbalance and clogging and overstimulations, of much disease of the organs in the physical body.

ta muốn dùng thuật ngữ đương đại hơn, có tầm quan trọng tối thượng. Nó có tính nguyên nhân. Nó có tính bản thể vi tế so với thể xác. Nó có tính chất liệu so với thể xác và là nguồn gốc, trong sự mất quân bình, tắc nghẽn và kích thích quá mức của nó, của nhiều bệnh nơi các cơ quan trong thể xác.

We have to deal with disease at its cause. Many of those congestions and overstimulations may be the result of the desire in nature, and then we'll have to trace it back even further. We will find that in the change of character and attending to the condition of certain of the subtle vehicles, better health of the dense physical body will result.

Chúng ta phải xử lý bệnh tật tại nguyên nhân của nó. Nhiều sự tắc nghẽn và kích thích quá mức ấy có thể là kết quả của dục vọng trong bản chất, và khi đó chúng ta sẽ phải truy ngược xa hơn nữa. Chúng ta sẽ thấy rằng trong sự thay đổi tính cách và trong việc chú ý đến tình trạng của một số hiện thể vi tế, sức khỏe tốt hơn của thể xác đậm đặc sẽ là kết quả.

After all, things are psychosomatic in a way, and according to our subtle inner conditions, so will be the outer demonstration. We are already accepting that idea.

Rốt cuộc, mọi sự theo một cách nào đó đều mang tính tâm-thể, và tùy theo các điều kiện vi tế bên trong của chúng ta, sự biểu lộ bên ngoài cũng sẽ như vậy. Chúng ta đã đang chấp nhận ý tưởng đó.

[39] **Hence, the importance of the etheric. There are many other reasons which will later be emphasized. In beginning to form your ideas on the subject, however, it is the part of wisdom to adhere to wide generalities until the whole matter has taken clear shape in your mind.**

[39] Do đó, thể dĩ thái có tầm quan trọng. Có nhiều lý do khác sẽ được nhấn mạnh về sau. Tuy nhiên, khi bắt đầu hình thành các ý tưởng của các bạn về chủ đề này, điều khôn ngoan là bám vào những khái quát rộng, cho đến khi toàn bộ vấn đề đã định hình rõ ràng trong trí bạn.

Otherwise, we enter into too much detail before we really see the necessary relationships. We have to be patient to see the larger picture and to realize that for us, it's not given to know all the details, but the general picture.

Nếu không, chúng ta đi vào quá nhiều chi tiết trước khi thật sự thấy các mối liên hệ cần thiết. Chúng ta phải kiên nhẫn để thấy bức tranh lớn hơn và nhận ra rằng đối với chúng ta, không được ban cho việc biết tất cả chi tiết, mà là bức tranh tổng quát.

Master DK has presented in this book so very much detail. We might think we're being given the detail, but compared to what will

Chân sư DK đã trình bày trong quyển sách này rất nhiều chi tiết. Chúng ta có thể nghĩ mình đang được trao chi tiết, nhưng so với những gì sẽ được trình bày về sau, chúng ta

later be presented, we will see that we're actually being given the ABCs.

sẽ thấy rằng thật ra mình đang được trao bảng chữ cái đầu tiên.

[40] **Work on the etheric body, however, from the standpoint of the Hierarchy is not confined only to the bodies of men. It is a planetary process.**

[40] Tuy nhiên, xét từ lập trường của Thánh Đoàn, công việc đối với thể dĩ thái không chỉ giới hạn trong các thể của con người. Đó là một tiến trình hành tinh.

Everything is connected. The health of the human etheric body will depend on the condition of the planetary etheric body, which these days is very much challenged.

Mọi sự đều được nối kết. Sức khỏe của thể dĩ thái con người sẽ tùy thuộc vào tình trạng của thể dĩ thái hành tinh, vốn ngày nay đang bị thách thức rất nhiều.

[41] **The etheric body of [Page 373] the earth itself is being subjected to a definite stimulation.**

[41] Thể dĩ thái của [Page 373] chính Trái Đất đang chịu một sự kích thích rõ rệt.

Sometimes the earth actually represents in the energy system of man the etheric body. We can find a reference to that in the earlier pages of *Esoteric Astrology*. A number of the planets can be assigned to different chakras. The earth can be assigned to the base of the spine, absolutely, to the etheric body. Perhaps the spleen can be assigned to the mental unit with Venus taking the role of the manasic permanent atom. There are many and flexible assignments of these systemic centers to the different chakras of man. The earth is related to the throat center.

Đôi khi Trái Đất thật sự tượng trưng trong hệ thống năng lượng của con người cho thể dĩ thái. Chúng ta có thể tìm thấy một tham chiếu về điều đó trong những trang đầu của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Một số hành tinh có thể được gán cho những luân xa khác nhau. Trái Đất có thể được gán cho đáy cột sống, chắc chắn là cho thể dĩ thái. Có lẽ lá lách có thể được gán cho đơn vị hạ trí, với Sao Kim đảm nhiệm vai trò của nguyên tử trường tồn manas. Có nhiều cách gán linh hoạt các trung tâm hệ thống này cho những luân xa khác nhau của con người. Trái Đất liên hệ với trung tâm cổ họng.

The etheric body of the earth itself is being subjected to a definite stimulation, I suppose because we here on this planet and in this chain are passing through an initiation. It's a fourth initiation of a lesser kind. Go to *A Treatise on Cosmic Fire*, page 384, and you'll see the layout there and how DK explains it.

Thể dĩ thái của chính Trái Đất đang chịu một sự kích thích nhất định, tôi cho là bởi chúng ta ở đây trên hành tinh này và trong Dãy này đang đi qua một cuộc điểm đạo. Đó là lần điểm đạo thứ tư thuộc một loại thấp hơn. Hãy đến *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 384, và các bạn sẽ thấy bố cục ở đó và cách Chân sư DK giải thích.

[42] **The spirit of the earth,**

[42] Tinh linh địa cầu,

It depends on how he uses the word *spirit*. Sometimes it does mean the Planetary Logos, sometimes it doesn't. In this case, it doesn't. *The spirit of the earth,*

Điều này tùy vào cách Ngài dùng từ *tinh thần*. Đôi khi nó thật sự có nghĩa là Hành Tinh Thượng đế, đôi khi không. Trong trường hợp này, không phải. *Tinh linh địa cầu,*

[43] **that mysterious entity—not the planetary Logos—is being vivified in a new sense and in his vivification many interesting developments eventuate.**

[43] thực thể huyền bí ấy — không phải Hành Tinh Thượng đế — đang được tiếp sinh lực theo một ý nghĩa mới, và trong sự tiếp sinh lực của thực thể ấy, nhiều phát triển thú vị xảy ra.

This is a lower Being still—involutionary, not evolutionary. The entity of the earth, sometimes called the spirit of the earth—I have seen the word spirit capitalized when it does mean the Planetary Logos, but it has been used in both ways, at least as I remember it. The spirit of the earth includes the lower physical body, the etheric body, and perhaps the general elemental nature of the personality of the Planetary Logos. When he talks about earth, you never quite know whether he's talking about our particular globe, which has its own globe lord with its own Monad, or the greater chain lord, or earth as the Scheme.

Đây vẫn là một Hữu Thể thấp hơn—thuộc giáng hạ tiến hoá, không phải thăng thượng tiến hoá. Thực thể của Trái Đất, đôi khi được gọi là tinh linh địa cầu—tôi đã thấy từ tinh thần được viết hoa khi nó có nghĩa là Hành Tinh Thượng đế, nhưng nó đã được dùng theo cả hai cách, ít nhất theo như tôi nhớ. Tinh linh địa cầu bao gồm thể xác thấp, thể dĩ thái, và có lẽ bản chất hành khí tổng quát của phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế. Khi Ngài nói về Trái Đất, các bạn không bao giờ biết chắc Ngài đang nói về bầu hành tinh riêng của chúng ta, có Chúa Tể Bầu hành tinh riêng với Chân thần riêng của nó, hay Chúa Tể Dãy lớn hơn, hay Trái Đất như hệ hành tinh.

You have to look at the context and see what he might be meaning. There's a vivification—what is the nature of this vivification of the spirit of the earth?

Các bạn phải nhìn vào ngữ cảnh và xem Ngài có thể muốn nói gì. Có một sự sinh động hóa—bản chất của sự sinh động hóa này của tinh linh địa cầu là gì?

[44] **In three ways this is being attempted:**

[44] Điều này đang được thực hiện theo ba cách:

[45] **1. By an increased rate of vibration of the etheric atoms, caused by the coming in of the ceremonial ray.**

[45] 1. Bằng một tốc độ rung động gia tăng của các nguyên tử dĩ thái, do sự nhập lưu của cung nghi lễ gây nên.

Wherever there's a stimulation coming from a certain type of being with its ray structure,

Bất cứ nơi nào có sự kích thích đến từ một loại hữu thể nào đó với cấu trúc cung của nó,

there will be a stimulation or a heightening of the vibratory rate of those lesser material factors which correspond with that greater being whose day has come.

sẽ có sự kích thích hoặc nâng cao tốc độ rung động của những yếu tố vật chất thấp hơn tương ứng với hữu thể lớn hơn ấy, Đấng mà ngày của Ngài đã đến.

[46] **This must not be pictured as a sudden and violent change. From the standpoint of the human student the rate of increase is apparently so slow and gradual as to be inappreciable.**

[46] Điều này không nên được hình dung như một thay đổi đột ngột và dữ dội. Từ lập trường của đạo sinh là con người, tốc độ gia tăng dường như chậm rãi và tuần tự đến mức không thể nhận thấy.

It can be a lot slower than the heating up of the earth at the moment and the rising of the levels of the oceans. We have a lot environmentally, from a seventh-ray perspective, to deal with.

Nó có thể chậm hơn nhiều so với sự nóng lên của Trái Đất hiện nay và sự dâng cao của mực nước đại dương. Từ viễn cảnh cung bảy, chúng ta có rất nhiều điều thuộc môi trường phải xử lý.

[47] **Nevertheless, the stimulation exists, and in the course of centuries will be recognized.**

[47] Tuy nhiên, sự kích thích vẫn hiện hữu, và theo dòng các thế kỷ, nó sẽ được nhận ra.

This will make possible a greater ability to see ethers. Somewhere He tells us that that stimulation makes them more visible, and there are certain changes occurring in the eye as well. The stimulation of the etheric atoms is one of the factors in the stimulation of the general spirit of the earth, and

Điều này sẽ làm cho khả năng thấy các dĩ thái lớn hơn trở nên có thể. Ở đâu đó Ngài nói với chúng ta rằng sự kích thích ấy làm cho chúng dễ thấy hơn, và cũng có những thay đổi nhất định đang xảy ra trong mắt. Sự kích thích của các nguyên tử dĩ thái là một trong những yếu tố trong sự kích thích của tinh linh địa cầu nói chung, và

[48] **2. By the play of certain astral forces on the etheric body that leads to slow but definite changes in the internal structure of the atom, the coming into consciousness of another of the spirillae and a general tightening up of the whole cosmos of the atom.**

[48] 2. Bằng sự tác động của một số mãnh lực cảm dục lên thể dĩ thái, dẫn đến những thay đổi chậm rãi nhưng rõ rệt trong cấu trúc nội tại của nguyên tử, sự thức tỉnh trong tâm thức của một loa tuyến khác, và sự siết chặt tổng quát của toàn bộ tiểu vũ trụ nguyên tử.

DK is being vague and general, and we will not know the details. The structure of the atom—of the etheric atoms is being changed—and perhaps also of astral atoms. Astral forces working on the etheric body lead to

Chân sư DK đang nói mơ hồ và tổng quát, và chúng ta sẽ không biết các chi tiết. Cấu trúc của nguyên tử—của các nguyên tử dĩ thái—đang được thay đổi, và có lẽ cả các nguyên tử cảm dục nữa. Các mãnh lực cảm dục tác

slow but definite changes in the internal structure of the atom, the coming into consciousness of another of the spirillae. This other spiral will vibrate more intensively, and therefore the state of consciousness associated with it be noticed. This may facilitate the emerging of the fifth kingdom of nature. Here's another thing: the Maha Chohan being associated with the Third Ray and the Seventh Ray, and with matter in general.

động lên thể dĩ thái dẫn đến những thay đổi chậm nhưng rõ ràng trong cấu trúc bên trong của nguyên tử, sự đi vào tâm thức của một trong các loa tuyến khác. Vòng xoắn khác này sẽ rung động mãnh liệt hơn, và do đó trạng thái tâm thức gắn liền với nó được nhận biết. Điều này có thể tạo thuận lợi cho sự xuất hiện của giới thứ năm trong tự nhiên. Đây là một điều khác: Đức Mahachohan liên hệ với cung ba và cung bảy, và với vật chất nói chung.

[49] **3. By the use on the inner planes by the Mahachohan of one of the powerful talismans of the seventh ray.**

[49] 3. Bằng việc Đức Mahachohan sử dụng trên các cõi nội giới một trong những linh phù đầy quyền năng của cung bảy.

The Maha Chohan is now Master R, a Third Ray Monad and Seventh Ray soul, which seems a reasonable estimation. These are the three factors. This talisman is one of the factors. All this we have nothing to do with. These big changes are occurring internally, and we are living in the world of effects. But the play of certain astral force upon the etheric body leads to slow but definite changes in the internal structure of the atom.

Đức Mahachohan hiện nay là Chân sư R., một Chân thần cung ba và linh hồn cung bảy, điều dường như là một ước định hợp lý. Đây là ba yếu tố. Bùa linh này là một trong những yếu tố. Tất cả điều này chúng ta không liên can trực tiếp. Những thay đổi lớn này đang xảy ra bên trong, và chúng ta đang sống trong thế giới của các hiệu quả. Nhưng tác động của một số mãnh lực cảm dục lên thể dĩ thái dẫn đến những thay đổi chậm nhưng rõ ràng trong cấu trúc bên trong của nguyên tử.

If we could see as DK sees from the inside out, then we'd really know what He's talking about. At least we have the general picture. All of this is about what is the nature of the vivification of the spirit of the earth: increased vibration, changes in the structure of the atom, etheric atoms presumably, but there are many types of atoms, certainly on the cosmic physical plane. It's all atomic, underlaid by the bubbles in the coil, as they're called. And then a great talisman on the Seventh Ray. A talisman will organize matter according to Seventh Ray patterns.

Nếu chúng ta có thể thấy như Chân sư DK thấy từ trong ra ngoài, thì chúng ta thật sự sẽ biết Ngài đang nói về điều gì. Ít nhất chúng ta có bức tranh tổng quát. Tất cả điều này liên quan đến bản chất của sự sinh động hóa tinh linh địa cầu: rung động gia tăng, những thay đổi trong cấu trúc của nguyên tử, có lẽ là các nguyên tử dĩ thái, nhưng có nhiều loại nguyên tử, chắc chắn trên cõi hồng trần vũ trụ. Tất cả đều mang tính nguyên tử, được đặt nền bởi các bong bóng trong cuộn xoắn, như chúng được gọi. Và rồi một bùa linh vĩ đại trên cung bảy. Một bùa linh sẽ tổ chức vật chất theo các mô hình cung bảy.

[50] The spirit of the earth, it might be noted, is of slow and gradual arousing. He is on the involutionary arc and passes on to the evolutionary in some dim and distant future.

We don't even know if this is in our solar system or in the next. There maybe—maybe DK knows, and some of them know it. It's a quite primitive Being, and I suppose represents very much the matter aspect. It's much composed of the matter inherited from perhaps the Moon Chain or the previous solar system, all that needing to be redeemed.

[51] Therefore, he will not carry us with him.

That's interesting—that's a hint. We will have moved on in evolution and will not be associated any longer with the inhibitory states of matter which he rules and of which he is comprised.

[52] He but serves our purpose now,

It's a redemptive purpose, requiring an opposition against which to strengthen our abilities. A redemptive purpose requiring an opposition against which to strengthen our abilities,

[53] offering us a home within his body, yet remaining dissociated from us.

We utilize the material constituents of his body.

[50] Cần lưu ý rằng tinh linh địa cầu đang thức tỉnh chậm rãi và tuần tự. Thực thể ấy ở trên cung giáng hạ tiến hoá và sẽ chuyển sang cung thăng thượng tiến hoá trong một tương lai mờ xa.

Chúng ta thậm chí không biết điều này xảy ra trong hệ mặt trời của chúng ta hay trong hệ kế tiếp. Có lẽ—có lẽ Chân sư DK biết, và một số vị trong Các Ngài biết điều đó. Đó là một Hữu Thể khá sơ khai, và tôi cho rằng đại diện rất nhiều cho phương diện vật chất. Y phần lớn được cấu thành từ vật chất thừa hưởng có lẽ từ Dãy Mặt Trăng hoặc hệ mặt trời trước, tất cả đều cần được cứu chuộc.

[51] Vì vậy, thực thể ấy sẽ không mang chúng ta đi theo mình.

Điều đó thú vị—đó là một gợi ý. Chúng ta sẽ đã tiến xa trong tiến hoá và sẽ không còn liên hệ với các trạng thái vật chất ức chế mà y cai quản và từ đó y được cấu thành.

[52] Hiện nay, thực thể ấy chỉ phục vụ mục đích của chúng ta,

Đó là một mục đích cứu chuộc, đòi hỏi một sự đối lập để dựa vào đó củng cố các khả năng của chúng ta. Một mục đích cứu chuộc đòi hỏi một sự đối lập để dựa vào đó củng cố các khả năng của chúng ta,

[53] ban cho chúng ta một mái nhà trong thân thể của mình, nhưng vẫn tách biệt khỏi chúng ta.

Chúng ta sử dụng các thành phần vật chất trong thân thể y.

[54] The devas of the ethers from this very stimulation are consequently hastening forward in evolution and approximating also nearer to their ideal.

[54] Do chính sự kích thích này, các thiên thần của những tầng dĩ thái đang được thúc đẩy nhanh hơn trong tiến hoá, và cũng tiến gần hơn đến lý tưởng của các vị ấy.

These particular devas are evolutionary. It's a mysterious being and he does deal with it somewhat in *A Treatise on Cosmic Fire* and elsewhere. Imagine what it is to have that kind of knowledge and really see where mankind fits in this evolutionary and also involutionary scheme, and how involutionary lives can assist evolutionary lives.

Những thiên thần đặc biệt này thuộc thăng thượng tiến hoá. Đây là một hữu thể huyền bí, và Ngài có đề cập phần nào đến y trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* và ở nơi khác. Hãy tưởng tượng có loại tri thức đó và thật sự thấy nhân loại ăn khớp ở đâu trong hệ thống thăng thượng tiến hoá cũng như giáng hạ tiến hoá này, và các sự sống giáng hạ tiến hoá có thể hỗ trợ các sự sống thăng thượng tiến hoá như thế nào.

[55] In all I have said anent the etheric body of men, anent the planet, anent the spirit of the earth, the crux of the whole situation lies in the fact that the five rays at this time have the seventh ray as their predominating ray.

[55] Trong tất cả những gì tôi đã nói về thể dĩ thái của con người, về hành tinh, về tinh linh địa cầu, điểm mấu chốt của toàn bộ tình thế nằm ở sự kiện rằng năm cung vào lúc này lấy cung bảy làm cung chi phối của chúng.

Are we talking about the five rays of Brahma? Because, from the atmic plane on down, we are dealing with Brahma and Vishnu on the monadic plane and Shiva on the sea of fire, the first plane, Logoic. There's a rotation here, I suppose, and in different ages and at different times, different rays come to the apex of the five-pointed star.

Chúng ta có đang nói về năm cung của Brahma không? Bởi từ cõi atma trở xuống, chúng ta đang đề cập đến Brahma, và Vishnu trên cõi chân thần, còn Shiva trên biển lửa, cõi thứ nhất, cõi Thượng đế. Có một sự luân chuyển ở đây, tôi cho là vậy, và trong những thời đại khác nhau cùng những thời điểm khác nhau, các cung khác nhau đi lên đỉnh của ngôi sao năm cánh.

The seventh is on top now, and we'll all have to get used to getting along with that particular ray. He tells us that only the sixth-ray monads will have problems. Did you even think that there were sixth-ray monads when he tells us there's only three? But it depends on the context. There's seven in one context and three in another.

Cung bảy hiện ở trên cùng, và tất cả chúng ta sẽ phải quen với việc hòa hợp với cung đặc biệt ấy. Ngài nói với chúng ta rằng chỉ các chân thần cung sáu mới gặp vấn đề. Các bạn có từng nghĩ rằng có các chân thần cung sáu khi Ngài nói với chúng ta chỉ có ba không? Nhưng điều đó tùy vào ngữ cảnh. Có bảy trong một ngữ cảnh và ba trong một ngữ cảnh khác.

[56] The seventh ray is the ray that controls the etheric and the devas of the ethers.

Presumably also the evolutionary devas. Sometimes, when a deva is involutionary or of low quality, we call it an elemental, and sometimes a deva.

[57] It controls the seventh sub-plane of all planes

the lowest or perhaps the highest,

[58] but it dominates at this time the seventh sub-plane of the physical plane.

Of the systemic physical plane. This would be the dense physical body of man, but perhaps also the dense physical body of the planetary logos, which consists of 18 lower sub-planes. There's a lot of fifth-ray stuff to get under our belt here. But once we memorize a few of the lists and associations, the vocabulary, it's not as difficult as it seems, not as burdensome as it seems at first.

[59] Being in the fourth [Page 374] round also,

we are here in this chain.

[60] when a ray comes into definite incarnation, it not only controls on planes of the same number but has a special influence on the fourth sub-plane.

Because of the round—I've been putting italics in, and I see that not long ago I completed my italics run here, and I need to

[56] Cung bảy là cung cai quản dĩ thái và các thiên thần của những tầng dĩ thái.

Có lẽ cũng kiểm soát các thiên thần thăng thượng tiến hoá. Đôi khi, khi một thiên thần thuộc giáng hạ tiến hoá hoặc có phẩm chất thấp, chúng ta gọi nó là một hành khí, và đôi khi là một thiên thần.

[57] Nó cai quản cõi phụ thứ bảy của mọi cõi,

cõi thấp nhất hoặc có lẽ cõi cao nhất,

[58] nhưng vào lúc này nó chi phối cõi phụ thứ bảy của cõi hồng trần.

Của cõi hồng trần thuộc hệ thống. Đây sẽ là thể xác đậm đặc của con người, nhưng có lẽ cũng là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, vốn gồm mười tám cõi phụ thấp. Có rất nhiều điều thuộc cung năm mà chúng ta phải nắm vững ở đây. Nhưng một khi chúng ta ghi nhớ một vài danh sách và liên hệ, cùng từ vựng, thì nó không khó như vẻ ngoài, không nặng nề như lúc đầu tưởng.

[59] Vì chúng ta cũng đang ở cuộc tuần hoàn thứ tư, [Page 374]

chúng ta ở đây trong Dãy này.

[60] nên khi một cung nhập thể rõ rệt, nó không chỉ cai quản trên các cõi có cùng số, mà còn có một ảnh hưởng đặc biệt trên cõi phụ thứ tư.

Bởi cuộc tuần hoàn—tôi đã thêm chữ nghiêng vào, và tôi thấy rằng cách đây không lâu tôi đã hoàn tất đoạn chữ nghiêng

go further—But I think we're not going to go any farther here than the Founding of the Hierarchy.

của mình ở đây, và tôi cần đi xa hơn—nhưng tôi nghĩ chúng ta sẽ không đi xa hơn ở đây đến đoạn Thành Lập Thánh Đoàn.

This sounds amazing. Maybe we'll learn about the Temple of Ibez again, and what it is in South America that is so derivative of the early hierarchical Shamballic influence. We find so many things there that seem to point to an earlier, wiser age, and it's interesting that the jungle is now being penetrated by certain types of photographic machines, which somehow can detect the many ancient cities and so forth that lie buried in the jungle. I think that before long, this Temple of Ibez and what it was, and what it meant to Shambhala 17 million years ago or so, will be more emergent in the consciousness of the human race.

Điều này nghe thật đáng kinh ngạc. Có lẽ chúng ta sẽ lại học về Đền Ibez, và về điều gì ở Nam Mỹ có nguồn gốc rất mạnh từ ảnh hưởng Shamballa thuộc Thánh Đoàn thời kỳ đầu. Chúng ta thấy rất nhiều điều ở đó dường như chỉ về một thời đại sớm hơn, minh triết hơn, và thật thú vị là rừng rậm hiện nay đang được xuyên thấu bởi một số loại máy chụp ảnh, bằng cách nào đó có thể phát hiện nhiều thành phố cổ và những thứ tương tự đang nằm chôn trong rừng. Tôi nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa, Đền Ibez này và nó là gì, nó có ý nghĩa gì đối với Shamballa khoảng mười bảy triệu năm trước, sẽ hiện ra rõ hơn trong tâm thức của nhân loại.

[61] **Note how this works at this time in the three worlds:**

[61] Hãy lưu ý cách điều này vận hành vào lúc này trong ba cõi giới:

The seventh ray is affecting the fourth, basically. The seventh ray is affecting those aspects of the planet which correlate with the number four, because we are experiencing the fourth round in the fourth chain. This does seem like a chain round, but maybe we're also experiencing the fourth scheme round. There do seem to be two different types, one much longer and larger than the other.

Cung bảy về cơ bản đang tác động đến cung bốn. Cung bảy đang tác động đến những phương diện của hành tinh tương ứng với số bốn, bởi chúng ta đang trải nghiệm cuộc tuần hoàn thứ tư trong Dãy thứ tư. Điều này quả có vẻ như một cuộc tuần hoàn của Dãy, nhưng có lẽ chúng ta cũng đang trải nghiệm cuộc tuần hoàn hệ hành tinh thứ tư. Dường như có hai loại khác nhau, một loại dài và lớn hơn nhiều so với loại kia.

[62] **1. The fourth ether, the lowest of the ethers, is to be the next physical plane of consciousness.**

[62] 1. Dĩ thái thứ tư, tầng thấp nhất trong các tầng dĩ thái, sẽ là cõi hồng trần kế tiếp của tâm thức.

There's no question here—He is definitely talking about etheric consciousness. This contrasts with the statement that there is no

Ở đây không có nghi vấn—Ngài chắc chắn đang nói về tâm thức dĩ thái. Điều này tương phản với phát biểu rằng không có tâm thức trên cõi dĩ thái. Làm sao có thể như vậy?

consciousness on the etheric plane. How is that possible?

[63] Etheric matter is even now becoming visible to some, and will be entirely visible at the end of this century to many.

[63] Vật chất dĩ thái ngay lúc này đã trở nên hữu hình đối với một số người, và đến cuối thế kỷ này sẽ hoàn toàn hữu hình đối với nhiều người.

Perhaps they do not talk about it too much, but I know some for whom that visibility is real.

Có lẽ họ không nói về điều đó quá nhiều, nhưng tôi biết một số người mà đối với họ sự thấy được ấy là có thật.

[64] 2. The fourth sub-plane of the astral holds the majority of men when they pass over and consequently much work on the greatest number can therefore be accomplished.

[64] 2. Cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục giữ phần lớn con người khi họ qua đời, và do đó, nhiều công việc đối với số đông nhất có thể được thực hiện.

Because the seven affects the four, and the seven is usually transformative.

Bởi số bảy tác động đến số bốn, và số bảy thường có tính chuyển đổi.

[65] 3. The fourth mental sub-plane is the plane of devachan.

[65] 3. Cõi phụ thứ tư của cõi trí là cõi thiên đường.

And this concept will certainly emerge in contrast to the heaven or paradise of some religions.

Và khái niệm này chắc chắn sẽ xuất hiện, tương phản với thiên đường hay cõi cực lạc của một số tôn giáo.

Where are we now? We're on page 374. We have to go back to the place where all this started, and here it is. I'm going to copy this as I have been doing, hoping to save time thereby, and we're really going to begin a fresh subject of great interest: the founding of the Hierarchy. It'll give me a chance to complete a little more italicization. This is the end of 41, and we've dealt with 370 to 374. Number 366 is out of the picture. This should have been the 25th, and we can go ahead into the 26th. We're going to begin on page 374, and we're starting with the 42nd.

Chúng ta đang ở đâu? Chúng ta ở trang 374. Chúng ta phải quay lại nơi tất cả điều này bắt đầu, và đây rồi. Tôi sẽ sao chép điều này như tôi đã làm, hy vọng nhờ đó tiết kiệm thời gian, và chúng ta thật sự sẽ bắt đầu một chủ đề mới rất đáng quan tâm: sự thành lập Thánh Đoàn. Nó sẽ cho tôi cơ hội hoàn tất thêm một chút phần chữ nghiêng. Đây là kết thúc của chương trình 41, và chúng ta đã xử lý từ trang 370 đến 374. Số 366 đã ra khỏi khung hình. Đây lẽ ra là chương trình thứ 25, và chúng ta có thể tiếp tục sang chương trình thứ 26. Chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 374, và chúng ta khởi sự với chương trình thứ 42.

Interesting material, isn't it? Do we have the leisure for this kind of study? It does sink in slowly, but it provides a reservoir of knowledge upon which wisdom can be built. I hope that we will take the time during these seven years, which remain until the Great Conclave and until the giving out, or the beginning of the giving out of the new dispensation, these seven years to assimilate and apply.

Tài liệu thú vị, phải không? Chúng ta có sự nhàn rỗi cho loại nghiên cứu này không? Nó thấm vào chậm rãi, nhưng cung cấp một kho tri thức trên đó minh triết có thể được xây dựng. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ dành thời gian trong bảy năm này, những năm còn lại cho đến Đại Mật Nghị và cho đến việc ban ra, hoặc khởi đầu việc ban ra thiên quy mới, bảy năm này để đồng hóa và áp dụng.

Thank you, and we'll see you soon. Lots of love, many blessings, and study hard. Thank you.

Cảm ơn các bạn, và chúng ta sẽ sớm gặp lại. Thật nhiều tình thương, nhiều ân phúc, và hãy học tập chăm chỉ. Cảm ơn các bạn.

Astral Rule Webinar 42

Tóm Tắt

Trải nghiệm và sự khai mở tâm thức đi đôi với nhau

Thầy MDR trình bày đoạn mở đầu của Chân sư DK như một định luật căn bản: năng lượng nào tác động lên con người thì mở rộng trường kinh nghiệm của người ấy, và "sự khai mở" luôn đi kèm "trải nghiệm", mỗi bên nuôi dưỡng bên kia. Thầy lưu ý rằng hiểu biết bằng trí tuệ hay có lý thuyết hay chưa đủ, vấn đề là đã thật sự kinh nghiệm và khai mở chưa, và kinh nghiệm chỉ có giá trị bền vững khi có thể được tái tạo một cách chủ động chứ không chỉ là một "tia chớp" thoáng qua. Thầy MDR nhận xét đây là tiến trình dẫn đến những trạng thái hiện hữu mới, những chiều kích trước đó chưa biết, cùng một cảm nhận ngày càng rộng hơn về bản sắc thật của mình.

Từ mục tiêu "an bình" đến mục tiêu "thực chứng"

Thầy MDR nhấn mạnh sự đối chiếu của Chân sư DK giữa người chí nguyện Atlantis, với mục tiêu là an bình, và người đệ tử Arya, với mục tiêu là thực chứng. Theo Thầy, người đệ tử không thể tĩnh tại hay nghỉ ngơi lâu dài, mà luôn phải điều chỉnh với các điều kiện mới; Thầy còn liên hệ điều này với Sao Thủy và nhắc lời Chân sư Morya rằng nghỉ ngơi là đổi loại lao động. Thầy MDR bình luận khá cá nhân rằng ý tưởng "rest in peace" nghe rất buồn tẻ, gần như một thứ "địa ngục bất động", vì sự sống chân chính luôn đòi hỏi vận động và mở rộng.

Người quan sát hợp nhất và chu kỳ nhất nguyên–nhị nguyên–nhất nguyên cao hơn

Khi tâm thức được ổn định trong Chân Ngã, điểm thực chứng lớn là biết mình là "sự hợp nhất đang quan sát" toàn bộ cảnh huyễn ảo của đời sống trong hình tướng. Thầy MDR giải thích điều này như nền tảng bao trùm mọi nhận thức, nơi cả các sự vật lẫn những người liên hệ với ta đều chỉ là phần của "trò huyễn hóa" trong cõi hình tướng. Thầy còn dùng hình ảnh hỏa xà đi lên theo những đường số 8 nối tiếp để minh họa tiến trình từ một trạng thái hợp nhất, sang nhị nguyên, rồi tới một hợp nhất bao gồm hơn; nhị nguyên là sự phá vỡ cần thiết để đi tới một nhất nguyên cao hơn.

Ba giai đoạn đồng nhất hóa của con người

Thầy MDR phân tích rõ ba giai đoạn: trước hết Chân Ngã đồng nhất gần như hoàn toàn với hình tướng, khiến con người tưởng chỉ có hình tướng là thực tại; tiếp đó là giai đoạn nhị nguyên, biết có "chân ngã" và "phi-ngã", "bản thân" và các lớp vỏ; cuối cùng là hợp nhất trong linh hồn, nơi không còn thấy gì ngoài linh hồn và chỉ có "tính hiện hữu" được ghi nhận trong tâm thức. Thầy nhận xét ngay cả nhiều người rất thông minh vẫn mắc kẹt ở giai đoạn đầu của sự đồng nhất với hình tướng, trong khi giai đoạn nhị nguyên đã là một mức khá cao vì con người bắt đầu biết mình là kẻ tri giác chứ không phải cái bị tri giác. Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh rằng về sau người tri giác và điều được tri giác lại hợp nhất, nhưng theo một cách hoàn toàn khác với sự vô minh ban đầu.

Trạng thái quân bình tạm thời và dao động giữa linh hồn với hình tướng

Trong giai đoạn chuyển tiếp, người chí nguyện học bài học chịu đựng cho đến khi đạt một trạng thái quân bình, nơi không bên nào hoàn toàn lấn át; Chân sư DK gọi đây là thời kỳ có vẻ tiêu cực và trì trệ, có thể kéo dài một hay hai kiếp. Thầy MDR liên hệ giai đoạn này với Thiên Bình, Sư Tử và sự đảo ngược vòng luân hồi, đồng thời lưu ý đây là một gợi ý quan trọng cho những người phụng sự khi đánh giá người khác trên đường đạo: phải biết họ đang ở đâu trong tiến trình này. Khi điểm quân bình đổi chiều, linh hồn bắt đầu chi phối mạnh hơn, nhưng nhị nguyên vẫn tồn tại vì đệ tử

lúc thì đồng nhất với linh hồn, lúc lại với bản chất hình tướng; Thầy gọi đó là một kiểu "dao động Lemuria–Song Tử".

Hấp thụ vào linh hồn và cái nhìn vượt nhị nguyên

Theo Chân sư DK, từng chút một con người được "hấp thụ" vào linh hồn cho đến khi nhận ra không có gì ngoài linh hồn; Thầy MDR diễn giải điều này như không còn "linh hồn của tôi" hay "linh hồn của bạn", mà là một bản sắc duy nhất trong tất cả và như tất cả. Thầy đề xuất rằng nếu tìm ra "cò súng" gây cảm ứng cho trạng thái ấy thì con người sẽ có thể khơi dậy nó theo ý muốn, và xem đây là kinh nghiệm rất tinh tế, hiếm hoi nhưng thực. Thầy cũng nhận xét khuynh hướng này có sắc thái Kim Tinh, mang tính thuật luyện kim nội tại.

Vedanta, Thông Thiên Học và vai trò cần thiết của nhị nguyên

Thầy MDR ghi nhận Chân sư DK xem cả hai trường phái đều đúng theo cách riêng: Vedanta và các nhóm thần bí nhấn mạnh sự sống duy nhất, gần như phủ nhận nhị nguyên; còn Thông Thiên Học, dù phủ nhận, vẫn thường dạy theo cặp "chân ngã và phi-ngã". Thầy cho rằng cái nhìn về hợp nhất bao trùm có thể gần chân lý hơn, nhưng nhận thức nhị nguyên vẫn là bước thiết yếu để con người học phân biện và thực hiện công việc cứu chuộc của nhân loại trong thế giới biểu hiện. Thầy MDR còn bình luận về Ấn Độ với phẩm tính Bạch Dương–Ma Kết và cung một của linh hồn như một ví dụ cho xu hướng nhấn mạnh sự sống hơn sự đa tạp.

Bãi chiến trường của người chí nguyện và của đệ tử

Thầy MDR nhấn mạnh một điểm then chốt: đối với người chí nguyện hay người dự bị, bãi chiến trường là cõi cảm dục; còn đối với đệ tử, bãi chiến trường là cõi trí. Người chí nguyện phải dùng trí đúng đắn để điều phục bản chất cảm xúc–thông linh, còn đệ tử phải tiếp tục nỗ lực trí tuệ để đạt thực chứng cao hơn và đưa trực giác vào hoạt động tích cực. Thầy MDR suy luận thêm rằng khi trực giác được tiếp cận thì đệ tử tiến tới điểm đạo đồ, và bước kế tiếp của điểm đạo đồ hẳn là tiếp cận ý chí tinh thần, từ Bồ đề tới atma, từ tiềm năng A-la-hán đến chân sư tính.

Phong trào Minh Triết Ngàn Đời và ba nhóm đang cầm giữ công việc

Chân sư DK nói phong trào truyền bá Giáo Lý Bí Nhiệm đã có từ khoảng 18 triệu, hay theo Thầy MDR là khoảng 18 triệu rưỡi năm, và hiện chỉ còn bốn Đấng khởi xướng ban đầu vẫn còn với nhân loại. Thầy suy đoán bốn vị này có thể bao gồm Đức Chúa Tể Thế Giới và ba Đức Phật Hoạt Động, dù Thầy thừa nhận đây chỉ là phỏng đoán. Công việc "xung lực và kiểm soát" hiện nằm trong tay ba nhóm sự sống: những người thuộc nhân loại địa cầu đã tự trang bị để phụng sự, các Thực Thể từ những hệ hành tinh khác đến, và đông đảo thiên thần có tiến hóa siêu nhân; Thầy MDR nhấn mạnh rằng Thánh Đoàn hành tinh rộng lớn hơn nhiều so với chỉ các Chân sư minh triết quen thuộc.

Thánh Đoàn hành tinh rộng hơn hình dung thông thường

Khi Chân sư DK nói ba nhóm ấy hợp lại thành Thánh Đoàn huyền bí của hành tinh, Thầy MDR lưu ý điều này cho thấy Thánh Đoàn bao gồm thành phần nhân loại tốt nghiệp, các sự sống ngoài địa cầu và giới thiên thần, chứ không chỉ là các ashram của các Chân sư. Thầy còn nêu khả năng nếu mỗi ashram đều có ba loại sự sống tương ứng thì có thể hình dung 21 nhóm cộng với toàn thể thành 22, dù đây chỉ là suy diễn gợi mở của Thầy. Theo Thầy, đây là một cái nhìn rất bao quát về tổ chức điều hành sự tiến hóa của địa cầu.

Đền thờ Ibez và cuộc giáng lâm của Huynh đệ Đoàn Chánh đạo

Thầy MDR chuyển sang phần "Sự Thành Lập của Thánh Đoàn", nơi Chân sư DK nói trong các giai đoạn đầu Thánh Đoàn từng được gọi bằng nhiều tên, trong đó có Đền thờ Ibez. Thầy lưu ý việc phát âm "Ibez" không chắc chắn, có thể đây là một biểu tượng hay dạng acrostic, và gắn nó với toàn bộ lịch sử cổ xưa liên hệ đến Nam Mỹ. Khi bàn về việc Huynh đệ Đoàn Chánh đạo đến Trái Đất, Thầy còn liên hệ đến làn "bắn ra" của các Thái dương Thiên Thần khoảng 21 triệu năm trước và xem đây là một biến cố mang tính mở kỷ nguyên trong lịch sử điểm đạo của chính Hành Tinh Thượng đế.

Hai kết quả lớn của việc Thánh Đoàn giáng lâm

Theo Chân sư DK, việc Thánh Đoàn huyền bí xuất hiện đối với nhân loại địa cầu đã tạo ra hai điều: sự kết tinh rõ rệt của hồn nhóm hiện gọi là giới thứ tư hay giới nhân loại, và sự đánh thức manas nơi người thú theo ba cách. Thầy MDR nhấn mạnh rằng con người khởi đầu như "người thú" chưa biệt ngã hóa, thuộc về một hồn nhóm, và sự kiện này đánh dấu sự hình thành thực sự của nhân loại tự-ngã-thức. Thầy xem đây là một bước ngoặt mà không phải mọi trường phái huyền bí đều cân nhắc đúng mức.

Ba phương cách khơi dậy trí tuệ nơi người thú

Thầy MDR lần theo ba phương thức Chân sư DK nêu ra: thứ nhất, một số thành viên của Huynh đệ Đoàn Chánh đạo trực tiếp lâm phàm và truyền các yếu tố mới cho con cháu; thứ hai, "cấy" tia lửa trí tuệ vào người thú; thứ ba, kích thích dần dần năng lực trí tuệ tiềm ẩn cho đến khi thành trí tuệ biểu lộ. Ở điểm thứ hai, Thầy dành nhiều bình luận riêng, cho rằng "tia lửa trí tuệ" không hẳn là sự tạo ra đột ngột đơn vị hạ trí từ con số không, mà là sự kích thích mạnh một mầm trí tuệ đã được chuẩn bị từ lâu. Thầy viện dẫn Luận về Lửa Vũ Trụ, nhất là mô tả tam giác lửa trên cõi trí giữa nguyên tử trường tồn manas, điểm trung tâm Hoa Sen Chân Ngã và đơn vị hạ trí, để chứng minh tiến trình này thực ra diễn ra dần dần qua thời gian rất dài.

Đơn vị hạ trí, Hoa Sen Chân Ngã và các loại người chưa được Thái dương Thiên Thần phú linh

Thầy MDR nhấn mạnh rằng trước khi có thể nguyên nhân hoàn chỉnh còn chỉ có một tiêu điểm nảy sinh từ bản năng đang tiến gần đến trí tuệ, nên việc nói đơn vị hạ trí được "tạo ra" phải hiểu như một lối nói biểu tượng. Thầy cho rằng sự cấy "tia lửa trí tuệ" chủ yếu là làm tăng cường cấu trúc của đơn vị hạ trí để bộ máy tư tưởng được hình thành, kết tinh và dùng được. Thầy còn lưu ý một số hình thái nhân loại thấp hơn, sẽ tiến bộ vào cuộc tuần hoàn sau, hiện vẫn đang ở giai đoạn kích thích dần dần và chưa có sự hiện diện của Thái dương Thiên Thần theo cách của những "cây trồng nhà kính" mà bà Blavatsky từng nói tới.

Shamballa, vật chất dĩ thái và quyết định lập trung tâm huyền nhiệm trên cõi hồng trần

Sau khi Huynh đệ Đoàn Chánh đạo đặt đại bản doanh tại Shamballa, Chân sư DK nói trong giống dân phụ đầu tiên của giống dân gốc Atlantis đã cần một số biện pháp mới để sự tiến hóa của nhân loại đi đúng kế hoạch. Thầy MDR lưu ý có những thí nghiệm đang được theo dõi chặt chẽ từ Lemuria, đặc biệt là thí nghiệm Thái dương Thiên Thần, và đến cuối Lemuria nó được xem là thành công. Thầy cũng nhấn mạnh rằng Shamballa tuy được nói là ở vật chất hồng trần và có vị trí trong không gian, nhưng "vật chất hồng trần" ở đây thực ra là vật chất dĩ thái, với Đức Chúa Tể Thế Giới và các phụ tá cao cấp mang thể dĩ thái; Thầy còn liên hệ Shamballa với các dĩ thái vũ trụ cũng như các dĩ thái hệ mặt trời.

Quyết định khoảng 17 triệu năm trước và trung tâm Nam Mỹ

Khoảng 17 triệu năm trước, sau khi Thánh Đoàn đến và Shamballa được thành lập khoảng 18 triệu rưỡi năm trước, đã có quyết định phải đặt trên cõi hồng trần đậm đặc một tổ chức và đại bản doanh cho các huyền nhiệm, cùng một nhóm chân sư và Chohan hoạt động trong thân xác đậm đặc để đáp ứng nhu cầu của nhân loại đang mau chóng thức tỉnh. Thầy MDR gọi đây là thời của các "Vua-Thượng đế" trong lịch sử rất sớm của loài người và nhận xét rằng những thang thời gian hàng triệu năm như vậy làm tư duy phương Tây hiện đại khó chấp nhận giáo lý bí truyền. Tiền đồn đầu tiên của Huynh đệ Shamballa này chính là Đền thờ Ibez nguyên thủy, đặt tại trung tâm Nam Mỹ; một nhánh muộn hơn xuất hiện trong các định chế Maya cổ và trong việc thờ Mặt Trời như nguồn sống nơi tim mọi người.

Nhánh châu Á và những khám phá lịch sử tương lai

Chân sư DK cho biết một nhánh thứ hai về sau được thiết lập tại châu Á, mà các chân sư vùng Hy Mã Lạp Sơn và nam Ấn là những đại diện, dù công việc nay đã thay đổi đáng kể. Thầy MDR suy đoán việc chuyển dịch này có lẽ thuộc thẩm quyền của Manu. Thầy cũng nhấn mạnh lời tiên tri rằng trong tương lai sẽ có những phát hiện trên mặt đất và trong các hang ngầm, từ Nam Mỹ đến dải Trung Á trải từ Chaldea, Babylon qua Turkestan đến Mãn Châu và cả sa mạc Gobi, làm lộ ra lịch sử rất sớm của các người hoạt động Ibez; theo Thầy, quá trình này dường như đã bắt đầu nhưng chưa trọn vẹn và sẽ buộc nhân loại điều chỉnh sâu sắc các quan niệm lịch sử.

Ibez như acrostic che giấu tên thật của Hành Tinh Thượng đế

Thầy MDR đặc biệt chú ý đoạn Chân sư DK nói chữ "Ibez" thực chất là một acrostic che giấu danh xưng thật của Hành Tinh Thượng đế của Trái Đất, mà một nguyên khí của Ngài đang hoạt động trong Sanat Kumara, khiến Ngài trở thành hiện thân trực tiếp của Hành Tinh Thượng đế và biểu hiện của tâm thức thiêng liêng của Ngài. Thầy giải thích acrostic là một lối ghép chữ đầu thành thông điệp, rồi gợi ví dụ để người nghe dễ hình dung. Thầy xem đây là giáo huấn "rất huyền bí", cho thấy I, B, E, Z là các chữ đầu của danh hiệu thật của bốn Đấng Hóa Thân trên bốn bầu hành tinh của Dãy Địa Cầu, là những Đấng đã hiện thân cho bốn nguyên khí thiêng liêng.

Bốn Đấng Hóa Thân, biến dạng châu Âu hóa và bí mật của lần điểm đạo thứ tư

Theo Chân sư DK, các chữ I B E Z không phải là các ký tự Sensar thật mà chỉ là dạng châu Âu hóa méo mó của một ngôn ngữ biểu ý, và ý nghĩa chân thật của nó chỉ được truyền đạt ở lần điểm đạo thứ tư. Thầy MDR lưu ý sự cộng hưởng số học của con số bốn: bốn chữ, bốn Đấng Hóa Thân, bốn bầu hành tinh, lần điểm đạo thứ tư và bầu hành tinh thứ tư là Trái Đất của chúng ta; Thầy cho rằng các tương ứng này không ngẫu nhiên. Thầy cũng nói rất ít có thể biết về bí mật này trước khi nhờ công việc trung gian trực tiếp của Sanat Kumara mà bản chất của Hành Tinh Thượng đế và bốn Đấng Hóa Thân được tiếp xúc rõ rệt.

Công việc của các chân sư Ibez với nhân loại sơ khai

Thầy MDR nhấn mạnh rằng toàn bộ chiều hướng công việc của các chân sư Ibez khác hẳn các chân sư hiện nay, vì họ phải làm việc với nhân loại còn ấu trĩ, sự phân cực rất bất ổn và phối hợp nội tại rất kém. Theo Chân sư DK, thời đó có rất ít trí tuệ, loài người hầu như hoàn toàn cảm dục, thậm chí hoạt động có ý thức trên cõi cảm dục còn hơn trên cõi hồng trần; Thầy MDR so sánh điều này với nhiều loài vật hiện nay. Nhiệm vụ của các chân sư thời ấy, dưới chỉ thị từ Shamballa, là phát triển các trung tâm năng lượng của con người, kích thích não bộ và làm cho họ hoàn toàn tự-ngã-thức trên cõi hồng trần.

Từ kích thích thể chất đến việc mở cửa điểm đạo

Mục tiêu chủ yếu của các chân sư Ibez là khơi dậy sự nhận biết Thiên Giới ở bên trong con người, chứ chưa chú trọng đến việc thấy Thượng đế trong thiên nhiên hay trong các đơn vị khác. Vì nhân loại khi ấy còn sơ khai, các phương pháp được dùng phải mang tính hồng trần rõ rệt hơn nhiều so với điều được phép ngày nay; các định luật năng lượng vận hành qua các trung tâm được dạy theo cách đó cho tới khi xảy ra một đổi thay lớn trong phương pháp của Thánh Đoàn. Đó là thời điểm cánh cửa từ giới động vật vào giới nhân loại bị đóng lại và cánh cửa điểm đạo được mở ra; Thầy MDR nhận xét biến cố lớn ấy diễn ra vào giữa Atlantis, dù đã có vài hình thức điểm đạo sơ khai từ Lemuria.

Tàn dư suy đồi của các thực hành cổ và nhận xét phê bình của Thầy MDR

Khi nhân loại đã đủ tập trung vào bản thân và đủ biệt ngã hóa, phương pháp cũ được thay thế, nhưng tàn dư của nghi thức đền thờ sơ kỳ còn rơi rớt xuống thời hiện đại trong các giáo huấn phallic suy đồi, trong huyền thuật Tantra và các thực hành Hatha Yoga. Thầy MDR bình luận khá mạnh rằng nhiều người ngày nay ôm lấy tantra và Hatha yoga với sự nhiệt thành mà không biết chúng bắt nguồn từ một giai đoạn cực cổ của nhân loại, đáng lẽ phải được vượt qua từ nhiều triệu năm trước. Thầy kết luận rằng nhân loại Lemuria và Atlantis đầu cần được dạy bằng biểu tượng và phương pháp rất thô sơ, điều mà chủng tộc hiện nay lẽ ra đã siêu vượt từ lâu.

Nhận định tổng quát của Thầy MDR về lịch sử tinh thần của địa cầu

Khép lại phần này, Thầy MDR nhấn mạnh đây là một đoạn đặc biệt hấp dẫn về sự khai sinh của đời sống tinh thần trên hành tinh, về sự đặt nền của Đền thờ Ibez, Shamballa và về sau là Thánh Đoàn. Thầy lưu ý rằng buổi học trải từ trang 374 đến 381 của Luận về Chánh Thuật và cho thấy lịch sử nhân loại phải được kéo lùi về quá khứ xa hơn rất nhiều so với điều mà đa số người có học thức hiện đại có thể chấp nhận. Thầy MDR còn đề xuất rằng trong thời kỳ đầu, Shamballa và Thánh Đoàn dường như còn hòa lẫn chức năng với nhau nhiều hơn, chỉ về sau mới có sự phân biệt rõ rệt.

Text Webinar Program 42 – Rule 10.26

The Founding of the Hierarchy

[1] The various energies which play upon the human being and produce his unfoldment constitute his field of experience. [2] Those two words—unfoldment and experience—should ever be linked, for each produces the other. [3] As one is subjected to experience in the form world, a paralleling unfoldment of consciousness is carried forward. [4] As that unfoldment produces constant changes in realisation and a consequent constant reorientation to a new state of awareness, it necessarily leads to new experience—experience of fresh phenomena, of new states of being, and of dimensional

[1] Các năng lượng khác nhau tác động lên con người và tạo nên sự khai mở của y hợp thành trường kinh nghiệm của y. [2] Hai từ ấy—sự khai mở và kinh nghiệm—luôn phải được liên kết với nhau, vì mỗi bên tạo ra bên kia. [3] Khi một người chịu kinh nghiệm trong thế giới hình tướng, một sự khai mở tâm thức song hành cũng được tiến hành. [4] Khi sự khai mở ấy tạo ra những thay đổi liên tục trong sự chứng nghiệm và do đó là một sự tái định hướng không ngừng đối với một trạng thái nhận thức mới, nó tất yếu dẫn đến kinh nghiệm mới—kinh nghiệm về những hiện tượng mới mẻ, về những trạng

conditions hitherto unknown. [5] Hence the frequent reaction of the disciple to the fact that for him, as yet, there is no point of peace. [6] Peace was the objective of the Atlantean aspirant. [7] Realisation is that of the Aryan disciple. [8] He can never be static; [9] he can never rest; [10] he is constantly adjusting himself to new conditions; constantly learning to function therein, and then subsequently finding them pass away to give place, in their turn, to new. [11] This goes on until the consciousness is stabilised in the Self, in the One. [12] Then the initiate [Page 375] knows himself to be the onlooking Unity watching the phenomenal phantasmagoria of life in form.

thái hiện tồn mới, và về những điều kiện chiều kích trước đây chưa từng biết. [5] Do đó có phản ứng thường xuyên của đệ tử trước sự kiện rằng, đối với y, cho đến nay vẫn chưa có một điểm bình an nào. [6] Bình an là mục tiêu của người chí nguyện Atlantis. [7] Sự chứng nghiệm là mục tiêu của đệ tử Arya. [8] Y không bao giờ có thể tĩnh tại; [9] y không bao giờ có thể nghỉ ngơi; [10] y không ngừng tự điều chỉnh cho phù hợp với những điều kiện mới; không ngừng học cách hoạt động trong đó, rồi sau đó lại thấy chúng trôi qua để nhường chỗ, đến lượt chúng, cho những điều kiện mới. [11] Điều này tiếp diễn cho đến khi tâm thức được ổn định trong Bản Ngã, trong Đấng Duy Nhất. [12] Khi ấy, điểm đạo đồ [Page 375] biết mình là Hợp Nhất đang chứng kiến, quan sát ảo cảnh biến hóa của sự sống trong hình tướng.

[13] He passes from one sense of unity to a sense of duality, and from thence again into a higher unity. [14] First, the Self identifies itself with the form aspect to such an extent that all duality disappears in the illusion that the Self is the form. [15] We have then the form constituting apparently all that there is. [16] This is followed by the stage wherein the indwelling Self begins to be aware of Itself as well as of the form, and we talk then in terms of the higher and the lower self; we speak of the self and its sheaths, and of the self and the not-self. [17] This dualistic stage is that of the aspirant and of the disciple, up to the time of his training for the third initiation. [18] He begins with a knowledge that he is a spiritual entity confined in a form. His consciousness for a long period of time remains predominantly that of the form. [19] Gradually this changes, —so gradually that the aspirant learns the lesson of endurance (even to the point of enduring the not-self!) until there comes a life of balance, wherein neither preponderates. [20] This

[13] Y đi từ một cảm thức hợp nhất sang một cảm thức nhị nguyên, rồi từ đó lại đi vào một hợp nhất cao hơn. [14] Trước hết, Bản Ngã đồng hoá với phương diện hình tướng đến mức mọi nhị nguyên đều biến mất trong ảo tưởng rằng Bản Ngã chính là hình tướng. [15] Khi ấy, dường như hình tướng cấu thành tất cả những gì hiện hữu. [16] Tiếp theo là giai đoạn trong đó Bản Ngã nội tại bắt đầu nhận thức được chính Nó cũng như nhận thức được hình tướng, và khi ấy chúng ta nói theo nghĩa chân ngã và phàm ngã; chúng ta nói về ngã và các lớp vỏ của nó, về ngã và phi-ngã. [17] Giai đoạn nhị nguyên này là giai đoạn của người chí nguyện và của đệ tử, cho đến thời điểm y được huấn luyện cho lần điểm đạo thứ ba. [18] Y khởi đầu với tri thức rằng y là một thực thể tinh thần bị giới hạn trong một hình tướng. Tâm thức của y trong một thời gian dài vẫn chủ yếu là tâm thức của hình tướng. [19] Dần dần điều này thay đổi,—chậm đến mức người chí nguyện học bài học về sức chịu đựng, thậm chí đến mức chịu đựng cả phi-ngã, cho đến khi xuất hiện một đời sống quân bình, trong

produces in the man a state of apparent negativity and inertia which may last for one life or two, and he seems to accomplish little in either direction. [21] This is, for workers, a valuable hint in their dealings with people. [22] Then the point of balance changes, and the soul appears to dominate from the standpoint of influence, and the entire consciousness aspect begins to shift into the higher of the two aspects. [23] Duality however, still persists, for the man is sometimes identified with his soul and sometimes with his form nature; [24] this is the stage wherein so many most earnest disciples are at this time to be found. [25] Little by little however he becomes "absorbed" in the soul, [26] and thus comes en rapport with all aspects of the soul in all forms until the day dawns when he realises that there is nothing but soul and then the higher state of unity supervenes.

đó không bên nào chiếm ưu thế. [20] Điều này tạo ra trong con người một trạng thái dường như tiêu cực và trì trệ, có thể kéo dài trong một hoặc hai kiếp sống, và y dường như đạt được rất ít theo cả hai hướng. [21] Đối với những người hoạt động, đây là một gợi ý có giá trị trong cách họ tiếp xúc với con người. [22] Rồi điểm quân bình thay đổi, và linh hồn dường như bắt đầu chi phối theo quan điểm ảnh hưởng, còn toàn bộ phương diện tâm thức bắt đầu chuyển dịch vào phương diện cao hơn trong hai phương diện. [23] Tuy nhiên, nhị nguyên vẫn còn tồn tại, vì con người khi thì đồng hoá với linh hồn của mình, khi thì đồng hoá với bản chất hình tướng của mình; [24] đây là giai đoạn mà vào lúc này rất nhiều đệ tử hết sức chân thành đang ở trong đó. [25] Tuy nhiên, từng chút một, y trở nên "được hấp thu" vào linh hồn, [26] và nhờ vậy đi vào tương giao với mọi phương diện của linh hồn trong mọi hình tướng, cho đến khi ngày bừng sáng mà y nhận ra rằng chẳng có gì ngoài linh hồn, và khi ấy trạng thái hợp nhất cao hơn xuất hiện.

[Page 376]

[Page 376]

[27] These points need consideration and are valuable, for there are schools of thought (such as the Vedanta and other mystical groups of thinkers) which emphasise the life aspect and appear to negate duality. [28] Other schools (such as the Theosophical, in spite of denial) teach the fact of the self and the not-self, and hence can be interpreted in terms of duality. Both are right and both need each other. [29] It should be remembered that in the process of manifestation we work from a relative unity, through duality, to another unity, in the following way:

[27] Những điểm này cần được suy xét và có giá trị, vì có những trường phái tư tưởng, chẳng hạn như Vedanta và các nhóm tư tưởng thần bí khác, nhấn mạnh phương diện sự sống và dường như phủ nhận nhị nguyên. [28] Những trường phái khác, chẳng hạn như Thông Thiên Học, bất chấp sự phủ nhận, giảng dạy sự kiện về ngã và phi-ngã, và do đó có thể được diễn giải theo nghĩa nhị nguyên. Cả hai đều đúng và cả hai đều cần đến nhau. [29] Cần nhớ rằng trong tiến trình biểu hiện, chúng ta vận hành từ một hợp nhất tương đối, xuyên qua nhị nguyên, đến một hợp nhất khác, theo cách sau đây:

[30] 1. The unity of form, wherein the self is identified apparently with the form, and is absorbed in form life.

[30] 1. Sự hợp nhất của hình tướng, trong đó dường như ngã đồng hoá với hình tướng và bị hấp thu vào đời sống hình tướng.

[31] 2. Duality, with a fluctuating shift backward and forward between the self and the form, the focus of consciousness being sometimes in one and sometimes in the other.

[31] 2. Nhị nguyên, với sự chuyển dịch dao động qua lại giữa ngã và hình tướng, tiêu điểm của tâm thức khi thì ở một bên, khi thì ở bên kia.

[32] 3. The unity of the soul, wherein naught but soul is seen to exist, [33] and only *being* is registered in consciousness.

[32] 3. Sự hợp nhất của linh hồn, trong đó chẳng có gì ngoài linh hồn được thấy là hiện hữu, [33] và chỉ có *sự hiện tồn* được ghi nhận trong tâm thức.

[34] Thus it will be found that both schools are right, and that the dualistic concept is a step upon the way to essential union with the One Life.

[34] Như vậy, người ta sẽ thấy rằng cả hai trường phái đều đúng, và quan niệm nhị nguyên là một bước trên con đường đi tới sự hợp nhất cốt yếu với Sự Sống Duy Nhất.

[35] It should be remembered that just as the battle ground (the kurukshetra) for the *aspirant* or probationer is the astral plane, so the battle ground for the *disciple* is the mental plane. There is *his* kurukshetra. The aspirant has to learn to control his emotional psychic nature through right control of the mind, and this Krishna seeks to emphasise as he trains Arjuna to take the next step towards right vision. The disciple has to carry forward this mental attention, and, through right use of the mind, achieve a higher realisation, and bring into active use a still higher factor, —that of the intuition.

[35] Cần nhớ rằng, cũng như chiến trường dành cho *người chí nguyện* hay người dự bị là cõi cảm dục, thì chiến trường dành cho *đệ tử* là cõi trí. Ở đó là chiến trường của *y*. Người chí nguyện phải học cách kiểm soát bản chất cảm xúc-thông linh của mình thông qua sự kiểm soát đúng đắn của thể trí, và đây là điều Krishna tìm cách nhấn mạnh khi ngài huấn luyện Arjuna bước tiếp bước kế tiếp hướng tới tầm nhìn đúng đắn. Đệ tử phải tiếp tục sự chú tâm trí tuệ này, và thông qua việc sử dụng đúng đắn thể trí, đạt được một sự chứng nghiệm cao hơn, đồng thời đưa vào vận dụng tích cực một yếu tố còn cao hơn nữa,—đó là trực giác.

[36] In himself, the aspirant repeats the racial unfoldment, [Page 377] and re-enacts the racial drama; and to comprehend this certain facts about that drama and the work of the Hierarchy should be grasped and I here enumerate them:

[36] Trong chính mình, người chí nguyện lặp lại sự khai mở của giống dân, [Page 377] và diễn lại vở kịch của giống dân; và để thấu hiểu điều này, cần nắm vững một số sự kiện về vở kịch ấy và công việc của Thánh Đoàn, mà tôi liệt kê ở đây:

[37] 1. The movement for the spreading of the *Secret Doctrine* is eighteen million years old.

[38] 2. Only four of the original Instigators still remain with us. The work (impulsive and controlling) lies now in the hands of three groups of lives, if it may be so expressed:

[39] a. In the hands of those of our Earth Humanity who have equipped themselves so as to serve.

[40] b. In the hands of certain Existences who have come into our earth scheme of evolution from other planetary schemes.

[41] c. In the hands of a large number of devas of superhuman evolution.

[42] These in their aggregate, form the occult Hierarchy of the planet, working in three main divisions, and in seven groups as outlined in many Theosophical books and summarized in *Initiation, Human and Solar.*

[43] 3. In the very early stages, this Hierarchy was called by various names; among others it was called the Temple of Ibez.

[44] 4. Let us consider the founding of the Temple of Ibez. To do this it will be necessary to consider the period of the coming of the White Brotherhood to earth [45] and the immediate problem before Them; this will involve the recognition of certain facts that have never been adequately considered. It is an acknowledged fact in occultism that for our

[37] 1. Phong trào truyền bá *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã có từ mười tám triệu năm trước.

[38] 2. Chỉ còn bốn trong số các Đấng Khởi Xướng nguyên thủy vẫn ở lại với chúng ta. Công việc, vừa thúc đẩy vừa kiểm soát, hiện nay nằm trong tay ba nhóm sự sống, nếu có thể diễn đạt như vậy:

[39] a. Trong tay những vị thuộc Nhân Loại Địa Cầu của chúng ta, những người đã tự trang bị để có thể phụng sự.

[40] b. Trong tay một số Hữu Thể đã đi vào hệ tiến hóa địa cầu của chúng ta từ các hệ hành tinh khác.

[41] c. Trong tay một số lượng lớn các thiên thần thuộc tiến hóa siêu nhân loại.

[42] Tổng hợp lại, các vị này tạo thành Thánh Đoàn huyền bí của hành tinh, hoạt động trong ba phân bộ chính và trong bảy nhóm, như đã được phác họa trong nhiều sách Thông Thiên Học và được tóm lược trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương.*

[43] 3. Trong những giai đoạn rất sơ khai, Thánh Đoàn này được gọi bằng nhiều tên khác nhau; trong số đó, Thánh Đoàn được gọi là Đền Ibez.

[44] 4. Chúng ta hãy xem xét việc thiết lập Đền Ibez. Để làm điều này, cần xem xét thời kỳ Huynh đệ Đoàn Chánh đạo đến với địa cầu [45] và vấn đề cấp bách đặt trước Các Ngài; điều này sẽ bao hàm việc nhận ra một số sự kiện chưa từng được xem xét đầy đủ. Trong huyền bí học, một sự kiện đã được thừa nhận là đối với nhân loại địa cầu của chúng ta, sự xuất hiện của Thánh Đoàn

earth humanity the advent of the occult Hierarchy was epochal; it brought about two things:

[46] The definite crystallization of that group soul which is now called thefourth or human kingdom. [Page 378]

[47] The arousing of manas or mind in animal man in a triple way.

[48] a. By the direct incarnation of certain members of the White Brotherhood, in which way They brought in the new and necessary factors by transmission to their children.

[49] b. By the definite implantation of what is called in the occult Scriptures “the spark of mind” in animal man. [50] This is simply a pictorial way of picturing the creation, by a direct act, of the necessary mental unit or mental apparatus of thought, within the causal or spiritual body.

[51] c. By the gradual stimulation of the mental faculty in animal man, and the steady vitalisation of the latent germ of mind until it flowered forth as manifested mind.

[52] This covered a vast period of time, and though the Brotherhood made its headquarters at Shamballa and directed its activities from there, [53] it was found necessary during the first sub-race of the Atlantean Root Race to make certain efforts, if the evolution of the race was to proceed according to plan. [54] Students of these mysteries need to remember that though Shamballa is spoken of as existing in physical matter and as occupying a definite location in space, the physical matter

huyền bí là một biến cố mở thời đại; nó đã mang lại hai điều:

[46] Sự kết tinh rõ rệt của hồn nhóm hiện nay được gọi là giới thứ tư hay giới nhân loại. [Page 378]

[47] Việc khơi dậy manas hay trí tuệ nơi người thú theo một cách tam phân.

[48] a. Bằng sự lâm phàm trực tiếp của một số thành viên thuộc Huynh đệ Đoàn Chánh đạo, qua cách đó Các Ngài đưa vào những yếu tố mới và cần thiết bằng sự truyền dẫn cho con cái của Các Ngài.

[49] b. Bằng việc cấy đặt rõ rệt điều được gọi trong Kinh điển huyền bí là “tia lửa của trí tuệ” nơi người thú. [50] Đây chỉ là một cách diễn tả bằng hình ảnh về sự sáng tạo, bằng một hành động trực tiếp, đơn vị hạ trí hay bộ máy trí tuệ cần thiết của tư tưởng, bên trong thể nguyên nhân hay thể tinh thần.

[51] c. Bằng sự kích thích dần dần năng lực trí tuệ nơi người thú, và sự tiếp sinh lực đều đặn cho mầm trí tuệ tiềm ẩn cho đến khi nó nở hoa thành trí tuệ đã biểu hiện.

[52] Điều này bao trùm một thời kỳ rộng lớn, và mặc dù Huynh Đệ Đoàn đặt tổng hành dinh tại Shamballa và điều khiển các hoạt động của mình từ đó, [53] người ta thấy rằng trong giống dân phụ thứ nhất của Giống Dân Gốc Atlantis, cần phải thực hiện một số nỗ lực nhất định nếu sự tiến hóa của giống dân phải diễn tiến theo Thiên Cơ. [54] Các đạo sinh của những bí nhiệm này cần nhớ rằng, mặc dù Shamballa được nói đến như tồn tại trong vật chất hồng trần và chiếm một vị trí xác định trong không gian, vật chất hồng

referred to is etheric, the Lord of the World and His assistants of the higher degrees occupying bodies formed of etheric matter.

trần được nói tới là dĩ thái, còn Đức Chúa Tể Thế Giới và các phụ tá của Ngài thuộc những cấp độ cao hơn thì cư ngụ trong các thể được cấu tạo bằng chất liệu dĩ thái.

[55] 5. It was decided about seventeen million years ago (the coming of the Hierarchy and the founding of Shamballa being about eighteen and a half million years ago) [56] to have on the dense physical plane an organization and a headquarters for the mysteries, and to have a band of Adepts, and Chohans who would function in dense physical bodies and thus meet the need of the rapidly awakening humanity. [Page 379]

[55] 5. Khoảng mười bảy triệu năm trước, người ta đã quyết định, với sự xuất hiện của Thánh Đoàn và việc thiết lập Shamballa vào khoảng mười tám triệu rưỡi năm trước, [56] rằng cần có trên cõi hồng trần đậm đặc một tổ chức và một tổng hành dinh dành cho các bí nhiệm, cũng như một đoàn các Chân sư và Chohan sẽ hoạt động trong các thể xác hồng trần đậm đặc, và như vậy đáp ứng nhu cầu của nhân loại đang thức tỉnh nhanh chóng. [Page 379]

[57] 6. The first outpost for the Shamballa Fraternity [58] was the original temple of Ibez and it was located in the centre of South America, and one of its branches at a much later period was to be found in the ancient Maya institutions, and the basic worship of the Sun as the source of life in the hearts of all men. [59] A second branch was later established in Asia, and of this branch the Himalayan and southern Indian adepts are the representatives, though the work is materially changed. [60] At a later date than the present, discoveries will be made, revealing the reality of the old form of hierarchical work; [61] ancient records and monuments will be revealed, some above ground and many in subterranean fastnesses. [62] As the mysteries of Central Asia in the land stretching from Chaldea and Babylon through Turkestan to Manchuria, including the Gobi desert, are opened up, it is planned that much of the early history of the Ibezhan workers will be revealed.

[57] 6. Tiền đồn đầu tiên của Huynh Đệ Đoàn Shamballa [58] là ngôi đền nguyên thủy Ibez, và nó tọa lạc ở trung tâm Nam Mỹ; một trong các chi nhánh của nó vào một thời kỳ muộn hơn nhiều có thể được tìm thấy trong các định chế Maya cổ đại, cùng với sự tôn thờ căn bản Mặt Trời như nguồn sự sống trong tâm mọi con người. [59] Một chi nhánh thứ hai về sau được thiết lập tại châu Á, và các Chân sư vùng Himalaya cùng miền nam Ấn Độ là những đại diện của chi nhánh này, mặc dù công việc đã thay đổi rất nhiều về mặt vật chất. [60] Vào một thời điểm muộn hơn hiện nay, sẽ có những khám phá được thực hiện, mặc khải thực tại của hình thức công việc Thánh Đoàn thời xưa; [61] các ghi chép và di tích cổ sẽ được phát lộ, một số ở trên mặt đất và nhiều cái trong các cứ điểm ngầm dưới đất. [62] Khi các bí nhiệm của Trung Á, trong vùng đất trải dài từ Chaldea và Babylon qua Turkestan đến Manchuria, bao gồm sa mạc Gobi, được khai mở, Thiên Cơ dự liệu rằng phần lớn lịch sử sơ khai của những người hoạt động Ibez sẽ được mặc khải.

[63] We might here note the fact that the word Ibez is literally in the nature of an

[63] Ở đây chúng ta có thể ghi nhận sự kiện rằng danh xưng Ibez, theo nghĩa đen, có bản

acrostic veiling the true name of the planetary Logos of the earth, one of Whose principles is working in Sanat Kumara, making Him thus a direct incarnation of the planetary Logos and an expression of His divine consciousness. [64] These four letters are the first letters of the real names of the four Avatars on the four globes of our earth chain who have embodied four of the divine principles. [65] The letters I B E Z are not the true Sensar letters, [66] if such an inaccurate expression can be used of an ideographic language, but are simply a Europeanized distortion. [67] The true meaning is only conveyed at the fourth initiation [68] when the nature of the planetary Logos is revealed and His four Avatars are definitely contacted through the direct mediatory work of Sanat Kumara.

chất như một dạng chữ đầu, che giấu chân danh của Hành Tinh Thượng đế của địa cầu, một trong các nguyên khí của Ngài đang hoạt động trong Đức Sanat Kumara, nhờ vậy khiến Ngài là một sự lâm phàm trực tiếp của Hành Tinh Thượng đế và là một biểu hiện của tâm thức thiêng liêng của Ngài. [64] Bốn chữ cái này là những chữ đầu của chân danh bốn Đấng Hoá Thân trên bốn bầu hành tinh thuộc Dãy Địa Cầu của chúng ta, các Đấng đã hiện thân bốn nguyên khí thiêng liêng. [65] Các chữ cái I B E Z không phải là những chữ Sensar đích thực, [66] nếu có thể dùng một cách diễn đạt thiếu chính xác như vậy đối với một ngôn ngữ biểu ý, mà chỉ là một sự bóp méo theo kiểu Âu châu. [67] Ý nghĩa đích thực chỉ được truyền đạt vào lần điểm đạo thứ tư, [68] khi bản chất của Hành Tinh Thượng đế được mặc khải và bốn Đấng Hoá Thân của Ngài được tiếp xúc rõ rệt thông qua công việc trung gian trực tiếp của Đức Sanat Kumara.

[69] 7. A word now as regards the work of the Ibezhan adepts and Their mysteries; it is necessary here to point [Page 380] out that the whole trend of Their work was in a way different and necessarily so, to that of the adepts at this time. [70] Their objective was to stimulate mysticism and the stimulating of the kingdom of God within the human atom. [71] The nature of Their work is most difficult for the average man of this time to comprehend, owing to the different state of his consciousness. [72] The Ibezhan adepts had to deal with a humanity which was in its infancy, whose polarization was most unstable, and whose coordination was very imperfect. [73] There was very little mentality to be found and men were practically altogether astral; [74] they functioned even more consciously on the astral plane than on the physical, [75] and it was part of the work of these early adepts, working under instruction from Shamballa

[69] 7. Bây giờ xin nói đôi lời về công việc của các Chân sư Ibez và các bí nhiệm của Các Ngài; ở đây cần chỉ ra [Page 380] rằng toàn bộ khuynh hướng công việc của Các Ngài, theo một cách nào đó, khác với khuynh hướng của các Chân sư hiện nay, và điều đó là tất yếu. [70] Mục tiêu của Các Ngài là kích thích Thần bí học và khơi dậy Thiên Giới bên trong nguyên tử nhân loại. [71] Bản chất công việc của Các Ngài là điều hết sức khó thấu hiểu đối với con người trung bình thời nay, do trạng thái tâm thức khác biệt của y. [72] Các Chân sư Ibez phải đề cập đến một nhân loại còn ở thời thơ ấu, có sự phân cực hết sức bất ổn, và sự phối hợp còn rất bất toàn. [73] Có rất ít trí tuệ được tìm thấy, và con người hầu như hoàn toàn là cảm dục; [74] họ thậm chí hoạt động một cách hữu thức trên cõi cảm dục còn nhiều hơn trên cõi hồng trần, [75] và một phần công việc của các Chân sư sơ khai này, hoạt động dưới sự chỉ dẫn của Shamballa, là phát triển các

to develop the energy centres of the human unit, stimulate the brain and make him fully self-conscious on the physical plane. [76] Their objective was to bring about a realization of the kingdom of God within, and little attention was paid (in Their training of Their disciples) to the bringing about of the realization of God in nature or in other units. [77] It was necessary in those days to employ methods more definitely physical than are permissible now, [78] and these methods of physical stimulation were employed and the laws of energy as they work through the various centres were taught until the time came when another big change was made in the hierarchical methods, and the door from the animal kingdom into the human was closed and the door of initiation was opened. [79] It was felt at that time that man was then self-centered enough [80] and individualized enough to permit of a drastic change in method and practice. All this took a vast period of time and it is the remnants of the earlier Temple practices which have come down to us in degraded phallic teaching, in Tantrik magic and the practices of Hatha Yogis. [81] The infant humanity of Lemurian and early Atlantean days had to be taught what they [Page 381] were by means of symbols and methods which to us would be crude, impossible and of a nature which the race should have transcended for many millions of years.

trung tâm năng lượng của đơn vị nhân loại, kích thích bộ não và làm cho y hoàn toàn có ngã thức trên cõi hồng trần. [76] Mục tiêu của Các Ngài là tạo ra sự nhận biết về Thiên Giới bên trong, và trong việc huấn luyện các đệ tử của Các Ngài, rất ít chú ý được dành cho việc tạo ra sự nhận biết về Thượng đế trong thiên nhiên hay trong các đơn vị khác. [77] Vào những ngày ấy, cần sử dụng những phương pháp có tính hồng trần rõ rệt hơn những gì hiện nay được phép, [78] và các phương pháp kích thích hồng trần này đã được sử dụng, còn các định luật năng lượng khi chúng hoạt động qua các trung tâm khác nhau đã được giảng dạy, cho đến khi đến lúc một thay đổi lớn khác được thực hiện trong các phương pháp của Thánh Đoàn, và cánh cửa từ giới động vật vào giới nhân loại được đóng lại, còn cánh cửa điểm đạo được mở ra. [79] Vào thời điểm ấy, người ta cảm thấy rằng con người khi đó đã đủ tập trung vào bản thân [80] và đủ biệt ngã hóa để cho phép một sự thay đổi mạnh mẽ trong phương pháp và thực hành. Tất cả điều này diễn ra trong một thời kỳ rộng lớn, và chính những tàn dư của các thực hành Đền thờ sơ khai đã truyền xuống đến chúng ta dưới dạng giáo huấn sinh thực khí suy đồi, trong huyền thuật Mật giáo và trong các thực hành của những hành giả Yoga thể lực. [81] Nhân loại ấu thơ của thời Lemuria và đầu Atlantis phải được dạy cho biết họ [Page 381] là gì bằng những biểu tượng và phương pháp mà đối với chúng ta sẽ là thô sơ, không thể chấp nhận, và thuộc loại mà nhân loại lẽ ra đã phải vượt qua từ nhiều triệu năm trước.

Commentary Program-42-Astral-Plane-Rule-X-10.26

We are continuing with video commentary for *A Treatise on White Magic*, the rules for the astral plane. We're on page 374 and we're starting a very interesting section. It's called The Founding of the Hierarchy. This is

Chúng ta tiếp tục phần bình giảng bằng video cho *Luận về Chánh Thuật*, các quy luật dành cho cõi cảm dục. Chúng ta đang ở trang 374 và bắt đầu một phần rất thú vị. Phần này được gọi là Sự Thành Lập Thánh Đoàn.

where all of that information on the Temple of Ibez comes from. Let's take a close look at this.

Đây là nơi phát xuất toàn bộ thông tin về Đền Ibez. Chúng ta hãy xem xét kỹ phần này.

[1] The various energies which play upon the human being and produce his unfoldment constitute his field of experience.

[1] Các năng lượng khác nhau tác động lên con người và tạo nên sự khai mở của y hợp thành trường kinh nghiệm của y.

The more energy is detected, the wider the field, obviously.

Hiển nhiên, càng phát hiện nhiều năng lượng thì trường ấy càng rộng.

[2] Those two words—unfoldment and experience—should ever be linked, for each produces the other.

[2] Hai từ ấy—sự khai mở và kinh nghiệm—luôn phải được liên kết với nhau, vì mỗi bên tạo ra bên kia.

We can know many things mentally or at least have a good theory going. But have we experienced and have we unfolded? That's the question.

Chúng ta có thể biết nhiều điều bằng trí tuệ, hoặc ít nhất có một lý thuyết khá tốt. Nhưng chúng ta đã trải nghiệm và đã khai mở chưa? Đó là câu hỏi.

[3] As one is subjected to experience in the form world, a paralleling unfoldment of consciousness is carried forward.

[3] Khi một người chịu kinh nghiệm trong thế giới hình tướng, một sự khai mở tâm thức song hành cũng được tiến hành.

Of course, the unfoldment of consciousness will produce experience. The two feed into each other.

Dĩ nhiên, sự khai mở tâm thức sẽ tạo ra kinh nghiệm. Hai điều này nuôi dưỡng lẫn nhau.

[4] As that unfoldment produces constant changes in realisation and a consequent constant reorientation to a new state of awareness, it necessarily leads to new experience—experience of fresh phenomena, of new states of being, and of dimensional conditions hitherto unknown.

[4] Khi sự khai mở ấy tạo ra những thay đổi liên tục trong sự chứng nghiệm và do đó là một sự tái định hướng không ngừng đối với một trạng thái nhận thức mới, nó tất yếu dẫn đến kinh nghiệm mới—kinh nghiệm về những hiện tượng mới mẻ, về những trạng thái hiện tồn mới, và về những điều kiện chiều kích trước đây chưa từng biết.

That's the story of it all. The two feed into each other and create the possibility of greatly expanded living and heightened livingness in new arenas of potential awareness and a greater sense of one's

Đó là toàn bộ câu chuyện. Hai điều này nuôi dưỡng lẫn nhau và tạo nên khả năng sống được mở rộng rất lớn, sức sống được nâng cao trong những lĩnh vực mới của khả năng nhận biết, cùng một ý thức lớn hơn về bản

identity or the realization that one's identity is much greater than one may have suspected.

sắc của mình, hoặc sự chứng ngộ rằng bản sắc của mình lớn lao hơn nhiều so với điều người ta từng nghi ngờ.

[5] Hence the frequent reaction of the disciple to the fact that for him, as yet, there is no point of peace.

[5] Do đó có phản ứng thường xuyên của đệ tử trước sự kiện rằng, đối với y, cho đến nay vẫn chưa có một điểm bình an nào.

We move on and on to find new experiences which, when found, indicate new unfoldments when the experiences are stabilized. That's the thing—you might have some flash, a good experience, an interesting experience, but is it reproducible at will? That is the issue. I'm running into all of these familiar statements in the Tibetan's work.

Chúng ta cứ tiến tới mãi để tìm những kinh nghiệm mới; khi được tìm thấy, nếu các kinh nghiệm ấy được ổn định, chúng cho thấy những sự khai mở mới. Vấn đề là như vậy—các bạn có thể có một tia lóe sáng, một kinh nghiệm tốt, một kinh nghiệm thú vị, nhưng nó có thể được tái tạo theo ý chí hay không? Đó mới là vấn đề. Tôi đang gặp lại tất cả những phát biểu quen thuộc này trong công trình của Chân sư Tây Tạng.

[6] Peace was the objective of the Atlantean aspirant.

[6] Bình an là mục tiêu của người chí nguyện Atlantis.

It's hard really to find it on the table of siddhis, on the table of powers, but Realization we can find.

Thật khó tìm thấy điều ấy trên bảng các quyền năng siêu thường, trên bảng các năng lực, nhưng Chứng ngộ thì chúng ta có thể tìm thấy.

[7] Realisation is that of the Aryan disciple.

[7] Sự chứng nghiệm là mục tiêu của đệ tử Arya.

Those who are simply looking for peace, even as every grave tells you—rest in peace—sounds very boring, doesn't it? Sounds like an impossible hell. You're really held when you are unable to move. It is sometimes when you want to get out of bed and it's time to get out of bed. And for some reason you delay and you're made to stay there. It's a very uncomfortable experience to be made to be without movement when everything within your mechanism requires movement. So, *Peace was the objective of the Atlantean aspirant. Realization is that of the*

Những người chỉ tìm kiếm bình an, ngay cả như mọi nấm mồ đều nói với các bạn—hãy an nghỉ trong bình an—nghe thật nhàm chán, phải không? Nghe như một địa ngục bất khả. Các bạn thật sự bị cầm giữ khi không thể chuyển động. Đôi khi đó là lúc các bạn muốn ra khỏi giường và đã đến lúc phải ra khỏi giường. Nhưng vì lý do nào đó các bạn trì hoãn và bị buộc phải ở lại đó. Đó là một kinh nghiệm rất khó chịu: bị buộc phải bất động khi mọi thứ trong bộ máy của các bạn đều đòi hỏi chuyển động. Vì vậy, *Bình an là mục tiêu của người chí nguyện Atlantis.*

Aryan disciple. Note the contrast here between aspirant and disciple.

Chứng ngộ là mục tiêu của đệ tử Arya. Hãy lưu ý sự tương phản ở đây giữa người chí nguyện và đệ tử.

[8] **He can never be static;**

[8] Y không bao giờ có thể tĩnh tại;

It's very linked to the planet Mercury.

Điều này liên hệ rất nhiều với hành tinh Sao Thủy.

[9] **he can never rest;**

[9] y không bao giờ có thể nghỉ ngơi;

That's perhaps why Master Morya tells us that rest is a change of labor.

Có lẽ đó là lý do Chân sư Morya nói với chúng ta rằng nghỉ ngơi là một sự thay đổi lao động.

[10] **he is constantly adjusting himself to new conditions; constantly learning to function therein, and then subsequently finding them pass away to give place, in their turn, to new.**

[10] y không ngừng tự điều chỉnh cho phù hợp với những điều kiện mới; không ngừng học cách hoạt động trong đó, rồi sau đó lại thấy chúng trôi qua để nhường chỗ, đến lượt chúng, cho những điều kiện mới.

[11] **This goes on until the consciousness is stabilised in the Self, in the One.**

[11] Điều này tiếp diễn cho đến khi tâm thức được ổn định trong Bản Ngã, trong Đấng Duy Nhất.

I would say that even then, ever new experiences, relatively ever new, lie before the initiate.

Tôi muốn nói rằng ngay cả khi ấy, những kinh nghiệm mãi mãi mới, tương đối mãi mãi mới, vẫn còn nằm trước mắt điểm đạo đồ.

[12] **Then the initiate [Page 375] knows himself to be the onlooking Unity watching the phenomenal phantasmagoria of life in form.**

[12] Khi ấy, điểm đạo đồ [Page 375] biết mình là Hợp Nhất đang chứng kiến, quan sát ảo cảnh biến hóa của sự sống trong hình tướng.

This is a great Realization. Maybe it dawns upon us every once in a while. We are the onlooking unity. We are that substratum that pervades all possible perceptions. And all that we observe is the phantasmagoria of life in form, as DK says elsewhere, including associated persons. All the persons we also

Đây là một Chứng ngộ vĩ đại. Có lẽ thỉnh thoảng nó ló rạng nơi chúng ta. Chúng ta là nhất thể đang quan sát. Chúng ta là nền tảng thấm nhuần mọi tri giác có thể có. Và tất cả những gì chúng ta quan sát là màn huyễn cảnh của sự sống trong hình tướng, như Chân sư DK nói ở nơi khác, bao gồm cả

watch are part of the phantasmagoria as well.

những người liên hệ. Tất cả những người mà chúng ta cũng quan sát đều là một phần của màn huyễn cảnh ấy.

[13] He passes from one sense of unity to a sense of duality, and from thence again into a higher unity.

[13] Y đi từ một cảm thức hợp nhất sang một cảm thức nhị nguyên, rồi từ đó lại đi vào một hợp nhất cao hơn.

You can see that picture of the Kundalini rising. It seems to divide and come together and divide and come together, almost like a great series of rising figure eights. He passes from one state because we have to disrupt the unity for the sake of experiencing a still higher and more inclusive unity.

Các bạn có thể thấy hình ảnh Kundalini đi lên. Nó dường như phân đôi rồi hợp lại, phân đôi rồi hợp lại, gần giống như một chuỗi lớn các hình số tám đang vươn lên. Y chuyển từ một trạng thái, vì chúng ta phải phá vỡ nhất thể để có thể kinh nghiệm một nhất thể cao hơn và bao gồm hơn.

He passes from one sense of unity to a sense of duality as he's reaching towards this still higher state and then from thence again to a higher unity.

Y chuyển từ một ý thức về nhất thể sang một ý thức về nhị nguyên khi y vươn tới trạng thái còn cao hơn này, rồi từ đó lại đi vào một nhất thể cao hơn.

[14] First, the Self identifies itself with the form aspect to such an extent that all duality disappears in the illusion that the Self is the form.

[14] Trước hết, Bản Ngã đồng hoá với phương diện hình tướng đến mức mọi nhị nguyên đều biến mất trong ảo tưởng rằng Bản Ngã chính là hình tướng.

This is the first and lowest type of identification.

Đây là loại đồng hoá đầu tiên và thấp nhất.

[15] We have then the form constituting apparently all that there is.

[15] Khi ấy, dường như hình tướng cấu thành tất cả những gì hiện hữu.

And even some very intelligent people are caught in this type of identification. When individualization comes along, there is that sense of separation—Leo individualization, fifth ray, the Law of Cleavages, the separation of the observer from the observed. *We have then the form constituting apparently all that there is.*

Và ngay cả một số người rất thông minh cũng bị mắc kẹt trong loại đồng hoá này. Khi biệt ngã hóa xuất hiện, có ý thức phân ly ấy —biệt ngã hóa Sư Tử, cung năm, Định luật Phân Cách, sự tách rời của người quan sát khỏi cái được quan sát. *Khi ấy chúng ta có hình tướng dường như cấu thành tất cả những gì hiện hữu.*

[16] This is followed by the stage wherein the indwelling Self begins to be aware of

[16] Tiếp theo là giai đoạn trong đó Bản Ngã nội tại bắt đầu nhận thức được chính

Itself as well as of the form, and we talk then in terms of the higher and the lower self; we speak of the self and its sheaths, and of the self and the not-self.

Nó cũng như nhận thức được hình tướng, và khi ấy chúng ta nói theo nghĩa chân ngã và phàm ngã; chúng ta nói về ngã và các lớp vỏ của nó, về ngã và phi-ngã.

It's a fairly high state because people are already understanding then that they are not the material with which they identified themselves earlier. They are not that perception; they are the perceiver. The true self is not the perception—later it is, of course—but the perceiver. Later the perceiver and the perception are again one but in a different way.

Đây là một trạng thái khá cao, vì khi ấy con người đã bắt đầu thấu hiểu rằng họ không phải là chất liệu mà trước đó họ đã đồng hoá. Họ không phải là tri giác ấy; họ là người tri giác. Chân ngã không phải là tri giác—dĩ nhiên, về sau nó là như vậy—mà là người tri giác. Về sau, người tri giác và tri giác lại là một, nhưng theo một cách khác.

[17] **This dualistic stage is that of the aspirant and of the disciple, up to the time of his training for the third initiation.**

[17] Giai đoạn nhị nguyên này là giai đoạn của người chí nguyện và của đệ tử, cho đến thời điểm y được huấn luyện cho lần điểm đạo thứ ba.

This is partially training in *Identification* of the right kind. There's so much here about the progress of the states of awareness of the human being.

Đây một phần là sự huấn luyện trong *Đồng hoá* thuộc loại đúng đắn. Có rất nhiều điều ở đây về tiến trình các trạng thái nhận biết của con người.

[18] **He begins with a knowledge that he is a spiritual entity confined in a form. His consciousness for a long period of time remains predominantly that of the form.**

[18] Y khởi đầu với tri thức rằng y là một thực thể tinh thần bị giới hạn trong một hình tướng. Tâm thức của y trong một thời gian dài vẫn chủ yếu là tâm thức của hình tướng.

Look what happened to me, and everything that happens to the body happens to me and not to an aspect of the not-self. It takes a little bit of an inner experience to dissociate the perceiver from the perceived.

Hãy xem chuyện gì đã xảy ra với tôi, và mọi điều xảy ra cho thể xác đều xảy ra với tôi, chứ không phải với một phương diện của phi-ngã. Cần một chút kinh nghiệm nội tâm để tách người tri giác khỏi cái được tri giác.

[19] **Gradually this changes, —so gradually that the aspirant learns the lesson of endurance (even to the point of enduring the not-self!) until there comes a life of balance, wherein neither preponderates.**

[19] Dần dần điều này thay đổi,—chậm đến mức người chí nguyện học bài học về sức chịu đựng, thậm chí đến mức chịu đựng cả phi-ngã, cho đến khi xuất hiện một đời sống quân bình, trong đó không bên nào chiếm ưu thế.

We might call this Libra and Leo and the reversal of the wheel.

Chúng ta có thể gọi đây là Thiên Bình và Sư Tử, cùng sự đảo chiều của bánh xe.

[20] This produces in the man a state of apparent negativity and inertia which may last for one life or two, and he seems to accomplish little in either direction.

[20] Điều này tạo ra trong con người một trạng thái dường như tiêu cực và trì trệ, có thể kéo dài trong một hoặc hai kiếp sống, và y dường như đạt được rất ít theo cả hai hướng.

That's the balancing process and we don't give ourselves entirely to the past which we have proven of lesser value nor to the future which we may be uncertain about or may fear.

Đó là tiến trình quân bình, và chúng ta không hoàn toàn phó mình cho quá khứ mà chúng ta đã chứng minh là có giá trị thấp hơn, cũng không hoàn toàn phó mình cho tương lai mà chúng ta có thể còn bất định hoặc sợ hãi.

[21] This is, for workers, a valuable hint in their dealings with people.

[21] Đối với những người hoạt động, đây là một gợi ý có giá trị trong cách họ tiếp xúc với con người.

DK gives so much that will help us help others along the spiritual path. The issue is: where are the people with whom we are working? And do we estimate rightly? As he says, the less developed will always overestimate and the more developed may underestimate.

Chân sư DK ban cho chúng ta rất nhiều điều có thể giúp chúng ta trợ giúp người khác trên con đường tinh thần. Vấn đề là: những người mà chúng ta đang làm việc cùng đang ở đâu? Và chúng ta có đánh giá đúng hay không? Như Ngài nói, người kém phát triển hơn sẽ luôn đánh giá quá cao, còn người phát triển hơn có thể đánh giá quá thấp.

[22] Then the point of balance changes, and the soul appears to dominate from the standpoint of influence, and the entire consciousness aspect begins to shift into the higher of the two aspects.

[22] Rồi điểm quân bình thay đổi, và linh hồn dường như bắt đầu chi phối theo quan điểm ảnh hưởng, còn toàn bộ phương diện tâm thức bắt đầu chuyển dịch vào phương diện cao hơn trong hai phương diện.

That's not what we want. The higher of the pairs of opposites begins to be encountered in that second grouping of petals in the Egoic Lotus. In the Hall of Ignorance there is nothing of the real opposite, no experience of the opposite within oneself, of God imminent within oneself.

Đó không phải là điều chúng ta muốn. Cặp đối cực cao hơn bắt đầu được gặp trong nhóm cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã. Trong Phòng Vô Minh không có gì thuộc đối cực chân thực, không có kinh nghiệm về đối cực bên trong chính mình, về Thượng đế nội tại trong chính mình.

Some probably very intelligent people can still be working relatively within the Hall of Ignorance in terms of developing their mind, but they don't sense that higher power, that something else. To speak to them about it is to be misunderstood.

Một số người có lẽ rất thông minh vẫn có thể đang hoạt động tương đối trong Phòng Vô Minh về phương diện phát triển thể trí của họ, nhưng họ không cảm nhận quyền năng cao hơn ấy, điều gì đó khác. Nói với họ về điều ấy là sẽ bị hiểu lầm.

[23] **Duality however, still persists, for the man is sometimes identified with his soul and sometimes with his form nature;**

[23] Tuy nhiên, nhị nguyên vẫn còn tồn tại, vì con người khi thì đồng hoá với linh hồn của mình, khi thì đồng hoá với bản chất hình tướng của mình;

We might call this a kind of Lemurian-Geminian oscillation.

Chúng ta có thể gọi đây là một dạng dao động Lemuria-Song Tử.

[24] **this is the stage wherein so many most earnest disciples are at this time to be found.**

[24] đây là giai đoạn mà vào lúc này rất nhiều đệ tử hết sức chân thành đang ở trong đó.

Sometimes identified with the personality, sometimes with something higher.

Đôi khi đồng hoá với phàm ngã, đôi khi với một điều gì cao hơn.

Probably very rarely does one perceive the great unity or the great oneness, the all-pervading oneness, if I can say perceived through infuseption—a word I've coined to reveal the identification of oneself with the being from which all things have come. The beingness from which all things have come, which is all things.

Có lẽ rất hiếm khi một người tri giác được nhất thể vĩ đại hay sự duy nhất vĩ đại, sự duy nhất thấm nhuần tất cả, nếu tôi có thể nói là được tri giác qua sự thấm nhập cảm nhận—một từ tôi đặt ra để biểu thị sự đồng hoá của bản thân với bản thể từ đó mọi sự đã phát sinh. Bản thể tính từ đó mọi sự đã phát sinh, và chính nó là mọi sự.

[25] **Little by little however he becomes "absorbed" in the soul,**

[25] Tuy nhiên, từng chút một, y trở nên "được hấp thu" vào linh hồn,

It's a kind of alchemical Venusian activity,

Đó là một loại hoạt động luyện kim thuộc Sao Kim,

[26] **and thus comes en rapport with all aspects of the soul in all forms until the day dawns when he realises that there is nothing but soul and then the higher state of unity supervenes.**

[26] và nhờ vậy đi vào tương giao với mọi phương diện của linh hồn trong mọi hình tướng, cho đến khi ngày bừng sáng mà y nhận ra rằng chẳng có gì ngoài linh hồn, và

khi ấy trạng thái hợp nhất cao hơn xuất hiện.

We might say in a way nothing but consciousness, and even more, being. It's not my soul and thy soul anymore. We no longer use that thought. There is one Identity. Every once in a while, subtly, it may come upon us. What induces it is hard to say, but if we do get the trigger of what induces it, we'll be way ahead and we'll be able to produce this for ourselves at will.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể nói không có gì ngoài tâm thức, và còn hơn thế nữa, là bản thể. Không còn là linh hồn của tôi và linh hồn của anh nữa. Chúng ta không còn dùng tư tưởng ấy. Có một Bản Sắc duy nhất. Thỉnh thoảng, một cách tinh tế, nó có thể đến với chúng ta. Điều gì gây nên nó thì khó nói, nhưng nếu chúng ta tìm được tác nhân kích hoạt điều gây nên nó, chúng ta sẽ tiến rất xa và có thể tự mình tạo ra điều này theo ý chí.

[27] **These points need consideration and are valuable, for there are schools of thought (such as the Vedanta and other mystical groups of thinkers) which emphasise the life aspect and appear to negate duality.**

[27] Những điểm này cần được suy xét và có giá trị, vì có những trường phái tư tưởng, chẳng hạn như Vedanta và các nhóm tư tưởng thần bí khác, nhấn mạnh phương diện sự sống và dường như phủ nhận nhị nguyên.

It's pretty much the Aries-Capricorn quality of India and its First Ray soul, with emphasis upon the life and not upon diversity. There's always going to be those schools which emphasize one or the other rather than a balanced point of view.

Đó khá nhiều là phẩm tính Bạch Dương-Ma Kết của Ấn Độ và linh hồn cung một của nước ấy, với sự nhấn mạnh vào sự sống chứ không vào tính đa dạng. Sẽ luôn có những trường phái nhấn mạnh điều này hoặc điều kia thay vì một quan điểm quân bình.

[28] **Other schools (such as the Theosophical, in spite of denial) teach the fact of the self and the not-self, and hence can be interpreted in terms of duality. Both are right and both need each other.**

[28] Những trường phái khác, chẳng hạn như Thông Thiên Học, bất chấp sự phủ nhận, giảng dạy sự kiện về ngã và phi-ngã, và do đó có thể được diễn giải theo nghĩa nhị nguyên. Cả hai đều đúng và cả hai đều cần đến nhau.

This teaching is perhaps a necessary stage to help people in the act of discrimination.

Giáo huấn này có lẽ là một giai đoạn cần thiết để giúp con người trong hành vi phân biện.

Both are right and both need each other.

Cả hai đều đúng và cả hai đều cần nhau.

The perception of self and not-self, or the realization of self and not-self, and the perception of oneness which includes everything and negates dualism—the latter is in a way more true. But the former is needed for the experiential process and to handle the redemptive work which humanity is meant to fulfil. We can ask ourselves towards which of the two do we particularly gravitate.

Sự tri giác về bản ngã và phi-ngã, hay sự chứng ngộ về bản ngã và phi-ngã, cùng sự tri giác về tính duy nhất bao gồm mọi sự và phủ nhận nhị nguyên—điều sau theo một nghĩa nào đó là chân thật hơn. Nhưng điều trước cần thiết cho tiến trình kinh nghiệm và để xử lý công việc cứu chuộc mà nhân loại được định để hoàn thành. Chúng ta có thể tự hỏi mình đặc biệt nghiêng về bên nào trong hai điều ấy.

[29] **It should be remembered that in the process of manifestation we work from a relative unity, through duality, to another unity, in the following way:**

[29] Cần nhớ rằng trong tiến trình biểu hiện, chúng ta vận hành từ một hợp nhất tương đối, xuyên qua nhị nguyên, đến một hợp nhất khác, theo cách sau đây:

It's good to follow this chain of ascending figure eights, as it were. No unity remains exactly what it is, not even the final unity of the Universal Logos, which has to somehow be broken in the Cosmic Pralaya and then eventually enter absoluteness. We cannot really predicate anything about it; anything that we predicate will be found to be fallacy. DK is giving us a summary here.

Thật tốt khi theo dõi chuỗi hình số tám đi lên này, có thể nói như vậy. Không nhất thể nào vẫn chính xác là cái nó đang là, ngay cả nhất thể tối hậu của Thượng đế Vũ Trụ, vốn bằng cách nào đó phải bị phá vỡ trong Giai kỳ qui nguyên Vũ Trụ rồi cuối cùng đi vào tính tuyệt đối. Chúng ta thật sự không thể quy định bất cứ điều gì về nó; bất cứ điều gì chúng ta quy định sẽ bị thấy là sai lầm. Chân sư DK đang cho chúng ta một bản tóm lược ở đây.

[30] **1. The unity of form, wherein the self is identified apparently with the form, and is absorbed in form life.**

[30] 1. Sự hợp nhất của hình tướng, trong đó dường như ngã đồng hoá với hình tướng và bị hấp thu vào đời sống hình tướng.

You don't have the pain of the Isolated Individuality. Individuality is not emphasized or known. Duality is next,

Các bạn không có nỗi đau của Cá Thể Cô Lập. Tính cá thể không được nhấn mạnh hay được biết đến. Kế tiếp là nhị nguyên,

[31] **2. Duality, with a fluctuating shift backward and forward between the self and the form, the focus of consciousness being sometimes in one and sometimes in the other.**

[31] 2. Nhị nguyên, với sự chuyển dịch dao động qua lại giữa ngã và hình tướng, tiêu điểm của tâm thức khi thì ở một bên, khi thì ở bên kia.

We might call this an interim stage in which many of us find our consciousness at this time if we are aspirants or disciples.

Chúng ta có thể gọi đây là một giai đoạn trung gian, trong đó nhiều người trong chúng ta hiện thấy tâm thức của mình nếu chúng ta là người chí nguyện hoặc đệ tử.

[32] **3. The unity of the soul, wherein naught but soul is seen to exist,**

[32] 3. Sự hợp nhất của linh hồn, trong đó chẳng có gì ngoài linh hồn được thấy là hiện hữu,

This includes beingness of some type, and only being. I suppose either my thoughts are very attuned with Master DK's or I've read it and memorized it in times past.

Điều này bao gồm một loại bản thể tính nào đó, và chỉ có bản thể. Tôi cho rằng hoặc các tư tưởng của tôi rất hòa hợp với Chân sư DK, hoặc tôi đã đọc và ghi nhớ điều này trong quá khứ.

The unity of soul wherein nothing but soul is seen to exist—one conscious identity in all and as all.

Nhất thể của linh hồn, trong đó không có gì ngoài linh hồn được thấy là hiện hữu—một bản sắc hữu thức duy nhất trong tất cả và như tất cả.

[33] **and only *being* is registered in consciousness.**

[33] và chỉ có *sự hiện tồn* được ghi nhận trong tâm thức.

This is the initiate state of consciousness towards which we all strive. It comes in subtle ways. If the trigger of induction can be found, it will be found.

Đây là trạng thái tâm thức của điểm đạo đồ mà tất cả chúng ta đang nỗ lực hướng tới. Nó đến theo những cách tinh tế. Nếu có thể tìm được tác nhân gây cảm ứng, thì nó sẽ được tìm thấy.

[34] **Thus it will be found that both schools are right, and that the dualistic concept is a step upon the way to essential union with the One Life.**

[34] Như vậy, người ta sẽ thấy rằng cả hai trường phái đều đúng, và quan niệm nhị nguyên là một bước trên con đường đi tới sự hợp nhất cốt yếu với Sự Sống Duy Nhất.

In other words, before the higher reunification, there must be the discrimination of the two and the consciousness of an apparent duality. Notice how often Master DK uses the word “apparent”. He's talking in terms of our consciousness, not in terms of utter reality. It's how it appears to us, and that is

Nói cách khác, trước khi có sự tái hợp nhất cao hơn, phải có sự phân biện giữa hai điều và tâm thức về một nhị nguyên có vẻ hiện hữu. Hãy chú ý Chân sư DK thường dùng từ “có vẻ” nhiều như thế nào. Ngài đang nói theo tâm thức của chúng ta, chứ không theo thực tại tuyệt đối. Đó là cách nó xuất hiện đối với chúng ta, và điều ấy quan trọng.

important. But when the veils lift, how it did appear to us will no longer be the way it appears to us.

Nhưng khi các bức màn được nâng lên, cách nó đã xuất hiện đối với chúng ta sẽ không còn là cách nó xuất hiện đối với chúng ta nữa.

[35] It should be remembered that just as the battle ground (the kurukshetra) for the *aspirant* or probationer is the astral plane, so the battle ground for the *disciple* is the mental plane. There is *his* kurukshetra. The aspirant has to learn to control his emotional psychic nature through right control of the mind, and this Krishna seeks to emphasise as he trains Arjuna to take the next step towards right vision. The disciple has to carry forward this mental attention, and, through right use of the mind, achieve a higher realisation, and bring into active use a still higher factor, — that of the intuition.

[35] Cần nhớ rằng, cũng như chiến trường dành cho *người chí nguyện* hay người dự bị là cõi cảm dục, thì chiến trường dành cho *đệ tử* là cõi trí. Ở đó là chiến trường của *y*. Người chí nguyện phải học cách kiểm soát bản chất cảm xúc-thông linh của mình thông qua sự kiểm soát đúng đắn của thể trí, và đây là điều Krishna tìm cách nhấn mạnh khi ngài huấn luyện Arjuna bước tiếp bước kế tiếp hướng tới tầm nhìn đúng đắn. Đệ tử phải tiếp tục sự chú tâm trí tuệ này, và thông qua việc sử dụng đúng đắn thể trí, đạt được một sự chứng nghiệm cao hơn, đồng thời đưa vào vận dụng tích cực một yếu tố còn cao hơn nữa,—đó là trực giác.

These are two significant modes of progression. The disciple becomes the initiate when intuition is accessed. And then what happens with the initiate? I imagine the spiritual will must be accessed—from Buddhi to Atma and from the potential of Arhatship into Mastership.

Đây là hai phương thức tiến triển quan trọng. Đệ tử trở thành điểm đạo đồ khi trực giác được tiếp cận. Và rồi điều gì xảy ra với điểm đạo đồ? Tôi hình dung Ý chí tinh thần phải được tiếp cận—từ Bồ đề đến atma và từ tiềm năng của địa vị La Hán đi vào địa vị Chân sư.

[36] In himself, the aspirant repeats the racial unfoldment, [Page 377] and re-enacts the racial drama; and to comprehend this certain facts about that drama and the work of the Hierarchy should be grasped and I here enumerate them:

[36] Trong chính mình, người chí nguyện lặp lại sự khai mở của giống dân, [Page 377] và diễn lại vở kịch của giống dân; và để thấu hiểu điều này, cần nắm vững một số sự kiện về vở kịch ấy và công việc của Thánh Đoàn, mà tôi liệt kê ở đây:

The aspirant repeats the racial unfoldment. By and large, we are at the stage of humanity's discipleship and should be focusing in an Aryan manner.

Người chí nguyện lặp lại sự khai mở của nhân loại. Nói chung, chúng ta đang ở giai đoạn địa vị đệ tử của nhân loại và nên tập trung theo cách Arya.

[37] 1. The movement for the spreading of the *Secret Doctrine* is eighteen million years old.

Or 18 and a half million years old. What a decision it must have been to spread the *Secret Doctrine*. By that we don't only mean the book; we mean the great understanding which reveals the truth behind the apparently obvious, behind the form.

[37] 1. Phong trào truyền bá *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã có từ mười tám triệu năm trước.

Hoặc mười tám triệu rưỡi năm. Hẳn đó là một quyết định lớn lao biết bao khi truyền bá *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Bởi điều đó, chúng ta không chỉ muốn nói đến cuốn sách; chúng ta muốn nói đến sự thấu hiểu vĩ đại, vốn mặc khải chân lý đằng sau điều có vẻ hiển nhiên, đằng sau hình tướng.

[38] 2. Only four of the original Instigators still remain with us. The work (impulsive and controlling) lies now in the hands of three groups of lives, if it may be so expressed:

This is interesting, isn't it? Sanat Kumara is probably one of them. What about the three Buddhas of Activity? But then, of course, there are the esoteric Buddhas as well. So it's not just the 105 Kumaras, it's the 108 Kumaras. Still, it seems that Sanat Kumara is with us and was instrumental at that time. Let's see what else might be said here. The work now is impulsive and controlling; it drives us along. This work impels or drives us forward from very high sources.

[38] 2. Chỉ còn bốn trong số các Đấng Khởi Xướng nguyên thủy vẫn ở lại với chúng ta. Công việc, vừa thúc đẩy vừa kiểm soát, hiện nay nằm trong tay ba nhóm sự sống, nếu có thể diễn đạt như vậy:

Điều này thật thú vị, phải không? Đức Sanat Kumara có lẽ là một trong các Ngài. Còn ba vị Phật Hoạt Động thì sao? Nhưng dĩ nhiên, cũng có các vị Phật huyền bí. Vì vậy không chỉ là 105 vị Kumara, mà là 108 vị Kumara. Dù sao, dường như Đức Sanat Kumara đang ở với chúng ta và đã đóng vai trò công cụ vào thời điểm ấy. Hãy xem còn có thể nói gì thêm ở đây. Công việc hiện nay mang tính thúc đẩy và điều khiển; nó đẩy chúng ta tiến tới. Công việc này thúc đẩy hoặc đẩy chúng ta tiến lên từ những nguồn rất cao.

[39] a. In the hands of those of our Earth Humanity who have equipped themselves so as to serve.

Initiates and disciples.

[39] a. Trong tay những vị thuộc Nhân Loại Địa Cầu của chúng ta, những người đã tự trang bị để có thể phụng sự.

Các điểm đạo đồ và đệ tử.

[40] b. In the hands of certain Existences who have come into our earth scheme of evolution from other planetary schemes.

[40] b. Trong tay một số Hữu Thể đã đi vào hệ tiến hóa địa cầu của chúng ta từ các hệ hành tinh khác.

And are found in various chains and in various planetary schemes, representing their capital, their sources.

Và được tìm thấy trong nhiều dãy khác nhau và trong nhiều hệ hành tinh khác nhau, đại diện cho thủ phủ của họ, nguồn gốc của họ.

[41] **c. In the hands of a large number of devas of superhuman evolution.**

[41] c. Trong tay một số lượng lớn các thiên thần thuộc tiến hóa siêu nhân loại.

The work which drives all forward is in the hands of these three groups of lives: earth humanity, extra planetary existences, and devas of superhuman type who have maybe passed through the stage parallel to that of humanity. When we say earth humanity, we also mean Moon Chain humanity who is completing its evolution here on our earth globe and in our earth chain. The devas of superhuman type, in their aggregate form, constitute the occult hierarchy of the planet. Hierarchy is much more vast than simply the masters of the wisdom with whom we are familiar.

Công việc thúc đẩy tất cả tiến tới nằm trong tay ba nhóm sự sống này: nhân loại Trái Đất, các hiện hữu ngoài hành tinh, và các thiên thần thuộc loại siêu nhân, có lẽ đã đi qua giai đoạn song song với giai đoạn của nhân loại. Khi nói nhân loại Trái Đất, chúng ta cũng muốn nói đến nhân loại Dãy Mặt Trăng đang hoàn tất tiến hoá của mình ở đây trên bầu hành tinh Trái Đất của chúng ta và trong Dãy Địa Cầu của chúng ta. Các thiên thần thuộc loại siêu nhân, trong hình thái tổng hợp của họ, cấu thành Thánh Đoàn huyền bí của hành tinh. Thánh Đoàn rộng lớn hơn nhiều chứ không chỉ là các Chân sư Minh triết mà chúng ta quen biết.

The Hierarchy works in three main divisions. The angels are there, extra planetary lives are there, and members of the human race who are graduates are there.

Thánh Đoàn hoạt động trong ba phân bộ chính. Các thiên thần có mặt ở đó, các sự sống ngoài hành tinh có mặt ở đó, và các thành viên tốt nghiệp của nhân loại cũng có mặt ở đó.

[42] **These in their aggregate, form the occult Hierarchy of the planet, working in three main divisions, and in seven groups as outlined in many Theosophical books and summarized in *Initiation, Human and Solar.***

[42] Tổng hợp lại, các vị này tạo thành Thánh Đoàn huyền bí của hành tinh, hoạt động trong ba phân bộ chính và trong bảy nhóm, như đã được phác họa trong nhiều sách Thông Thiên Học và được tóm lược trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương.*

Maybe these are the ashrams. If three types of lives are associated with each ashram, then there are 21 of these groups to be considered, plus the whole, which makes 22.

Có lẽ đây là các ashram. Nếu ba loại sự sống gắn liền với mỗi ashram, thì có 21 nhóm như vậy cần được xem xét, cộng với toàn thể, thành 22.

[43] **3. In the very early stages, this Hierarchy was called by various names;**

[43] 3. Trong những giai đoạn rất sơ khai, Thánh Đoàn này được gọi bằng nhiều tên

among others it was called the Temple of Ibez.

khác nhau; trong số đó, Thánh Đoàn được gọi là Đền Ibez.

However, how to pronounce Ibez, I'm not sure. It's some kind of acrostic, it's some kind of symbol. What are we looking at here? It's easy to forget as we elaborate. The aspirant repeats the racial unfoldment. It all started 18 million years ago. There are only four of the original Instigators—Beings, Entities—that are with us, that still remain with us. Does that mean that the esoteric Buddhas have come and gone, and come and gone, and so forth? I'm not sure, but at least Sanat Kumara and the Three Buddhas of Activity are a good guess as to the four.

Tuy nhiên, cách phát âm Ibez thế nào thì tôi không chắc. Đó là một loại chữ đầu ghép, một loại biểu tượng. Chúng ta đang nhìn vào điều gì ở đây? Thật dễ quên khi chúng ta triển khai rộng. Người chí nguyện lặp lại sự khai mở của nhân loại. Tất cả bắt đầu cách đây 18 triệu năm. Chỉ có bốn trong số các Đấng Khởi Xướng nguyên thủy—các Hữu Thể, các Thực Thể—còn ở với chúng ta, vẫn còn ở với chúng ta. Điều đó có nghĩa là các vị Phật huyền bí đã đến rồi đi, rồi lại đến rồi lại đi, và cứ thế chăng? Tôi không chắc, nhưng ít nhất Đức Sanat Kumara và Ba vị Phật Hoạt Động là một phỏng đoán hợp lý về bốn vị ấy.

This high activity is in the hands of three groups of lives. The Hierarchy is more than just the Masters. The devas are included, and extra planetary masters, or lives, are also included. In the early stages, maybe about 17 million years ago, this hierarchy was called by various names. Among others, it was called the Temple of Ibez, perhaps South America was its source.

Hoạt động cao siêu này nằm trong tay ba nhóm sự sống. Thánh Đoàn không chỉ là các Chân sư. Các thiên thần được bao gồm, và các chân sư hay sự sống ngoài hành tinh cũng được bao gồm. Trong các giai đoạn đầu, có lẽ khoảng 17 triệu năm trước, Thánh Đoàn này được gọi bằng nhiều tên khác nhau. Trong số đó, nó được gọi là Đền Ibez; có lẽ Nam Mỹ là nguồn gốc của nó.

[44] **4. Let us consider the founding of the Temple of Ibez. To do this it will be necessary to consider the period of the coming of the White Brotherhood to earth**

[44] 4. Chúng ta hãy xem xét việc thiết lập Đền Ibez. Để làm điều này, cần xem xét thời kỳ Huynh đệ Đoàn Chánh đạo đến với địa cầu

From the Venus chain into our chain, and to the Venus globe of our chain, and to the Earth globe subsequently.

Từ dãy Sao Kim vào dãy của chúng ta, rồi đến bầu Sao Kim trong dãy của chúng ta, và sau đó đến bầu Trái Đất.

[45] **and the immediate problem before Them; this will involve the recognition of certain facts that have never been adequately considered. It is an acknowledged fact in occultism that for our earth humanity the advent of the**

[45] và vấn đề cấp bách đặt trước Các Ngài; điều này sẽ bao hàm việc nhận ra một số sự kiện chưa từng được xem xét đầy đủ. Trong huyền bí học, một sự kiện đã được thừa nhận là đối với nhân loại địa cầu của chúng ta, sự xuất hiện của Thánh Đoàn huyền bí

occult Hierarchy was epochal; it brought about two things:

là một biến cố mở thời đại; nó đã mang lại hai điều:

A momentous epochal event in the history and even initiatory history of our Planetary Logos.

Một biến cố mở kỷ nguyên trọng đại trong lịch sử, thậm chí trong lịch sử điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế chúng ta.

Let me repeat this. Number three is one of those instances of being called out. So 18 million years ago, only four are with us, and we're talking about the founding of the Temple of Ibez. I'm not sure whether a three really belongs there or not.

Tôi xin lặp lại điều này. Số ba là một trong những trường hợp được nêu ra. Vậy 18 triệu năm trước, chỉ bốn vị còn ở với chúng ta, và chúng ta đang nói về sự thành lập Đền Ibez. Tôi không chắc liệu số ba có thật sự thuộc về đó hay không.

Let us consider the founding of the Temple of Ibez. To do this, it will be necessary to consider the period of the coming of the White Brotherhood to Earth, to our globe, and following the shooting forth of the Solar Angels 21 million years ago. The immediate problem before the Brotherhood will involve recognition of certain facts which have never been adequately considered.

Chúng ta hãy xem xét sự thành lập Đền Ibez. Để làm điều này, cần xem xét thời kỳ Huynh Đệ Đoàn Chánh đạo đến Trái Đất, đến bầu hành tinh của chúng ta, và sau sự phóng xuất các Thái dương Thiên Thần 21 triệu năm trước. Vấn đề trước mắt của Huynh Đệ Đoàn sẽ đòi hỏi sự nhận biết một số sự kiện chưa bao giờ được xem xét đầy đủ.

We have to be so grateful to Master DK for offering this new information.

Chúng ta phải vô cùng biết ơn Chân sư DK vì đã ban cho thông tin mới này.

It is an acknowledged fact in occultism that for our earth humanity the advent of the occult Hierarchy was epochal; it brought about two things:

Trong huyền bí học, có một sự kiện được thừa nhận rằng đối với nhân loại Trái Đất của chúng ta, sự xuất hiện của Thánh Đoàn huyền bí là một sự kiện mở kỷ nguyên; nó mang lại hai điều:

[46] The definite crystallization of that group soul which is now called thefourth or human kingdom. [Page 378]

[46] Sự kết tinh rõ rệt của hồn nhóm hiện nay được gọi là giới thứ tư hay giới nhân loại. [Page 378]

We human beings, as animal man, started out as a group soul and were not individualized.

Chúng ta, những con người, với tư cách người thú, khởi đầu như một hồn nhóm và chưa được biệt ngã hóa.

[47] The arousing of manas or mind in animal man in a triple way.

The mental unit had been growing. That's one of the amazing things—it had been growing a long time, even before it was stimulated in such a way as to lead to individualization.

[48] a. By the direct incarnation of certain members of the White Brotherhood, in which way They brought in the new and necessary factors by transmission to their children.

Who could not be as advanced as they by any means. This is direct incarnation.

[49] b. By the definite implantation of what is called in the occult Scriptures "the spark of mind" in animal man.

I want to say that this is not the mental unit, but rather a type of stimulation, an intensifying of what we might call the gradually growing mental unit.

[50] This is simply a pictorial way of picturing the creation, by a direct act, of the necessary mental unit or mental apparatus of thought, within the causal or spiritual body.

The spiritual body too has been gradually growing. I want to look up this mental unit idea and see if I can contrast what is here said with what is earlier said. It's not exactly a straightforward process; it's a gradual process.

[47] Việc khơi dậy manas hay trí tuệ nơi người thú theo một cách tam phân.

Đơn vị hạ trí đã tăng trưởng. Đó là một trong những điều kỳ diệu—nó đã tăng trưởng trong một thời gian dài, ngay cả trước khi được kích thích theo cách dẫn đến biệt ngã hóa.

[48] a. Bằng sự lâm phàm trực tiếp của một số thành viên thuộc Huynh đệ Đoàn Chánh đạo, qua cách đó Các Ngài đưa vào những yếu tố mới và cần thiết bằng sự truyền dẫn cho con cái của Các Ngài.

Những người con ấy hoàn toàn không thể tiến bộ như Các Ngài. Đây là sự nhập thể trực tiếp.

[49] b. Bằng việc cấy đặt rõ rệt điều được gọi trong Kinh điển huyền bí là "tia lửa của trí tuệ" nơi người thú.

Tôi muốn nói rằng đây không phải là đơn vị hạ trí, mà đúng hơn là một loại kích thích, một sự tăng cường cái mà chúng ta có thể gọi là đơn vị hạ trí đang dần tăng trưởng.

[50] Đây chỉ là một cách diễn tả bằng hình ảnh về sự sáng tạo, bằng một hành động trực tiếp, đơn vị hạ trí hay bộ máy trí tuệ cần thiết của tư tưởng, bên trong thể nguyên nhân hay thể tinh thần.

Thể tinh thần cũng đã dần tăng trưởng. Tôi muốn tra cứu ý tưởng về đơn vị hạ trí này và xem liệu tôi có thể đối chiếu điều được nói ở đây với điều đã được nói trước đó hay không. Đây không hẳn là một tiến trình thẳng tắp; nó là một tiến trình dần dần.

There appears a triangle on the mental plane, produced by manasic activity, and this triangle of fire begins slowly to circulate between the manasic permanent atom, and a point at the centre of the egoic lotus, and thence to the mental unit, which has appeared upon the (fourth subplane through innate instinct approximating mentality. (TCF,709)

Một tam giác xuất hiện trên cõi trí, do hoạt động manas tạo ra, và tam giác lửa này bắt đầu lưu chuyển chậm rãi giữa nguyên tử trường tồn manas, và một điểm ở trung tâm Hoa Sen Chân Ngã, rồi từ đó đến đơn vị hạ trí, vốn đã xuất hiện trên (cõi phụ thứ tư qua bản năng bẩm sinh tiệm cận trí tuệ. (Luận về *Lửa Vũ Trụ*, 709)

This is over a long period of time. The whole idea of the mental unit suddenly appearing—maybe it was stimulated in a new way—but I doubt it suddenly appeared. What we've just read is this: it is simply *a pictorial way of picturing the creation by a direct act of the necessary mental unit or mental apparatus of thought within the causal or spiritual body.* Before there was a causal or spiritual body, there was a center, a focal point arising through instinct, approximating mentality.

Điều này diễn ra trong một thời kỳ rất dài. Toàn bộ ý tưởng về việc đơn vị hạ trí đột ngột xuất hiện—có lẽ nó đã được kích thích theo một cách mới—nhưng tôi nghi ngờ rằng nó đột ngột xuất hiện. Điều chúng ta vừa đọc là như sau: đó chỉ là *một cách diễn tả bằng hình ảnh về sự tạo ra, bằng một hành vi trực tiếp, đơn vị hạ trí cần thiết hay bộ máy trí tuệ của tư tưởng bên trong thể nguyên nhân hay thể tinh thần.* Trước khi có thể nguyên nhân hay thể tinh thần, đã có một trung tâm, một tiêu điểm nảy sinh qua bản năng, tiệm cận trí tuệ.

The Mental Unit in General and in Relation to the Lemurian Period

(A Partial Compilation)

Spark of Mind and Creation of Mental Unit:

b. By the definite implantation of what is called in the occult Scriptures "the spark of mind" in animal man. **This is simply a pictorial way of picturing the creation, by a direct act, of the necessary mental unit or mental apparatus of thought, within the causal or spiritual body. (TWM 378)**

The Appearance of the Mental Unit:

Second. There appears a triangle on the mental plane, produced by manasic activity, and this triangle of fire begins slowly to circulate between the manasic permanent atom, and **a point at the centre of the egoic lotus, and thence to the mental unit, which has appeared upon the fourth subplane through innate instinct approximating mentality.** This triangle of fire, with which is formed of pure electrical manasic force, waxes ever brighter until it produces an answering vibration from both the lower and the higher. This triangle is the nucleus of the antaskarana.

Mental Unit and Five Permanent Atoms:

Permanent atom. Those five atoms, with the mental unit, one on each of the five planes of human evolution (the mental unit being also on the mental plane) which the monad appropriates for purposes of manifestation. They form a stable centre and are relatively permanent. Around them the various sheaths or bodies are built. They are literally small force centres. (IHS 222)

This is a short little compilation, the way it looks is okay. There are three actually. *It's at the base of the Egoic Lotus,* but until there's an Egoic Lotus, you do not have the incorporation of this point of instinct approximating mentality into an Egoic Lotus.

Đây là một tuyển tập nhỏ ngắn, hình thức của nó cũng ổn. Thực ra có ba phần. *Nó ở đáy Hoa Sen Chân Ngã,* nhưng cho đến khi có Hoa Sen Chân Ngã, các bạn chưa có sự hợp nhập điểm bản năng tiệm cận trí tuệ này vào một Hoa Sen Chân Ngã.

I think we can read this, but the whole idea is to take a look at all of these references to the mental unit. It's rather voluminous, and each tells us something—even *the Earth can*

Tôi nghĩ chúng ta có thể đọc điều này, nhưng toàn bộ ý tưởng là xem xét tất cả những tham chiếu này về đơn vị hạ trí. Nó khá đồ sộ, và mỗi tham chiếu cho chúng ta biết một

be considered as a mental unit. The Logos has one Mental Unit, and the Earth can be considered in a certain relation to be a mental unit. What was just looked at was the mental unit in relation to the Lemurian period and its relation to the monad. There are a number of repetitions here, but this is the important one. *It has appeared upon the fourth subplane, has appeared through innate instinct approximating mentality, and that is not through direct stimulation.*

điều gì đó—ngay cả *Trái Đất cũng có thể được xem như một đơn vị hạ trí. Thượng đế có một Đơn Vị Hạ Trí*, và Trái Đất trong một tương quan nhất định có thể được xem là một đơn vị hạ trí. Điều vừa được xem xét là đơn vị hạ trí trong liên hệ với thời kỳ Lemuria và liên hệ của nó với chân thần. Có một số lặp lại ở đây, nhưng đây là điểm quan trọng. *Nó đã xuất hiện trên cõi phụ thứ tư, đã xuất hiện qua bản năng bẩm sinh tiệm cận trí tuệ, và điều đó không diễn ra qua sự kích thích trực tiếp.*

One of the methods is the definite implantation of the spark of mind. To me, this means the stimulation of the form of the mental unit so that the apparatus of thought is really formed, crystallized, and increasingly usable. This is all about the arousing of the mind, and it is done in various ways, which we must remember.

Một trong các phương pháp là sự cấy vào rõ rệt tia lửa của trí tuệ. Đối với tôi, điều này có nghĩa là sự kích thích hình thể của đơn vị hạ trí để bộ máy tư tưởng thật sự được hình thành, kết tinh, và ngày càng có thể sử dụng. Tất cả điều này nói về sự khơi dậy thể trí, và nó được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau, điều chúng ta phải ghi nhớ.

[51] **c. By the gradual stimulation of the mental faculty in animal man, and the steady vitalisation of the latent germ of mind until it flowered forth as manifested mind.**

[51] c. Bằng sự kích thích dần dần năng lực trí tuệ nơi người thú, và sự tiếp sinh lực đều đặn cho mầm trí tuệ tiềm ẩn cho đến khi nó nở hoa thành trí tuệ đã biểu hiện.

This is a slower process than direct implantation. Direct implantation involves the stimulation of animal man by the projected presence of a ray of the Solar Angel. Some of the lower forms of human beings who will advance in the next round are in this gradual-stimulation place. They are not the hothouse plants as Madame Blavatsky tells us. In fact, they are not cultivated through the presence of a Solar Angel in the way that others are—they do not have the Solar Angel yet.

Đây là một tiến trình chậm hơn sự cấy vào trực tiếp. Sự cấy vào trực tiếp bao hàm sự kích thích người thú bằng hiện diện được phóng chiếu của một tia từ Thái dương Thiên Thần. Một số hình thái thấp hơn của con người, những hình thái sẽ tiến bộ trong cuộc tuần hoàn kế tiếp, đang ở vị trí được kích thích dần dần này. Họ không phải là những cây trong nhà kính như Bà Blavatsky nói với chúng ta. Thật ra, họ không được vun trồng qua hiện diện của một Thái dương Thiên Thần theo cách những người khác được như vậy—họ chưa có Thái dương Thiên Thần.

[52] **This covered a vast period of time, and though the Brotherhood made its**

[52] Điều này bao trùm một thời kỳ rộng lớn, và mặc dù Huynh Đệ Đoàn đặt tổng

headquarters at Shamballa and directed its activities from there,

hành dinh tại Shamballa và điều khiển các hoạt động của mình từ đó,

Shamballa is a supreme point of tension—

Shamballa là một điểm tập trung nhất tâm tối thượng—

[53] **it was found necessary during the first sub-race of the Atlantean Root Race to make certain efforts, if the evolution of the race was to proceed according to plan.**

[53] người ta thấy rằng trong giống dân phụ thứ nhất của Giống Dân Gốc Atlantis, cần phải thực hiện một số nỗ lực nhất định nếu sự tiến hóa của giống dân phải diễn tiến theo Thiên Cơ.

There were some experiments going on in Lemuria. The whole Solar Angelic experiment was closely watched. Would it be successful? By the *final subraces found in Lemuria*, it was deemed to be successful. We have the coming in of the first subrace of the Atlantean race. It was overlapping with the latter part of the Lemurian race, *if the evolution of the race was to proceed according to plan,* certain measures were necessary.

Đã có một số thí nghiệm diễn ra trong Lemuria. Toàn bộ thí nghiệm Thái dương Thiên Thần được theo dõi sát sao. Liệu nó có thành công không? Đến *các giống dân phụ cuối cùng được tìm thấy trong Lemuria,* nó được xem là đã thành công. Chúng ta có sự xuất hiện của giống dân phụ thứ nhất của giống dân Atlantis. Nó chồng lấn với phần sau của giống dân Lemuria; *nếu sự tiến hoá của nhân loại muốn tiến hành theo Thiên Cơ,* một số biện pháp là cần thiết.

[54] **Students of these mysteries need to remember that though Shamballa is spoken of as existing in physical matter and as occupying a definite location in space, the physical matter referred to is etheric, the Lord of the World and His assistants of the higher degrees occupying bodies formed of etheric matter.**

[54] Các đạo sinh của những bí nhiệm này cần nhớ rằng, mặc dù Shamballa được nói đến như tồn tại trong vật chất hồng trần và chiếm một vị trí xác định trong không gian, vật chất hồng trần được nói tới là dĩ thái, còn Đức Chúa Tể Thế Giới và các phụ tá của Ngài thuộc những cấp độ cao hơn thì cư ngụ trong các thể được cấu tạo bằng chất liệu dĩ thái.

Shambhala is related to the cosmic ethers as well as to the lesser systemic ethers. We are being given the sequence now concerning the emergence of the Shambhala outpost we call the Temple of Aybez. The Hierarchy itself was called by that name.

Shambhala liên hệ với các dĩ thái vũ trụ cũng như với các dĩ thái hệ thống thấp hơn. Chúng ta hiện đang được trao trình tự liên quan đến sự xuất hiện của tiền đồn Shambhala mà chúng ta gọi là Đền Aybez. Chính Thánh Đoàn cũng được gọi bằng danh xưng ấy.

[55] **5. It was decided about seventeen million years ago (the coming of the Hierarchy and the founding of Shamballa being about eighteen and a half million years ago)**

[55] 5. Khoảng mười bảy triệu năm trước, người ta đã quyết định, với sự xuất hiện của Thánh Đoàn và việc thiết lập Shamballa vào khoảng mười tám triệu rưỡi năm trước,

The purpose was

Mục đích là

[56] **to have on the dense physical plane an organization and a headquarters for the mysteries, and to have a band of Adepts, and Chohans who would function in dense physical bodies and thus meet the need of the rapidly awakening humanity.**

[56] rằng cần có trên cõi hồng trần đậm đặc một tổ chức và một tổng hành dinh dành cho các bí nhiệm, cũng như một đoàn các Chân sư và Chohan sẽ hoạt động trong các thể xác hồng trần đậm đặc, và như vậy đáp ứng nhu cầu của nhân loại đang thức tỉnh nhanh chóng. [Page 379]

These were the God Kings of very early human history, about 17 million years ago. We just say the words, but even a century seems like a long time to the personality mind. Now we are talking about millions of years. These kinds of time scales absolutely stymie and confound the average Western thinker, even the intelligent Western thinker, and cause repudiation of our doctrines because there is nothing in their mind that can contain the possibility that this would be so, or they have deflected any thought of the possibility that it could be so.

Đây là các Vua-Thần của lịch sử nhân loại rất sớm, khoảng 17 triệu năm trước. Chúng ta chỉ nói các con số, nhưng ngay cả một thế kỷ cũng có vẻ dài đối với thể trí phàm ngã. Giờ đây chúng ta đang nói đến hàng triệu năm. Những thang thời gian như thế hoàn toàn làm bối rối và khó hiểu đối với nhà tư tưởng phương Tây trung bình, ngay cả nhà tư tưởng phương Tây thông minh, và gây ra sự bác bỏ các giáo lý của chúng ta, vì trong thể trí của họ không có gì có thể chứa đựng khả năng rằng điều này là như vậy, hoặc họ đã gạt đi mọi tư tưởng về khả năng rằng điều này có thể là như vậy.

[57] **6. The first outpost for the Shamballa Fraternity**

[57] 6. Tiền đồn đầu tiên của Huynh Đệ Đoàn Shamballa

What we call a brotherhood—

Điều chúng ta gọi là một huynh đệ đoàn—

[58] **was the original temple of Ibez and it was located in the centre of South America, and one of its branches at a much later period was to be found in the ancient Maya institutions, and the basic worship of the**

[58] là ngôi đền nguyên thủy Ibez, và nó tọa lạc ở trung tâm Nam Mỹ; một trong các chi nhánh của nó vào một thời kỳ muộn hơn nhiều có thể được tìm thấy trong các định chế Maya cổ đại, cùng với sự tôn thờ

Sun as the source of life in the hearts of all men.

căn bản Mặt Trời như nguồn sự sống trong tâm mọi con người.

Even the Aztecs, who had some very degenerate kinds of games and rituals, eventually worshiped the Sun. Located in the very center of South America, the discoveries being made now in South America are telling us something about the re-emergence of that idea of the first branch.

Ngay cả người Aztec, vốn có một số trò chơi và nghi lễ rất suy đồi, cuối cùng cũng tôn thờ Mặt Trời. Tọa lạc ngay tại trung tâm Nam Mỹ, những phát hiện hiện đang được thực hiện ở Nam Mỹ đang cho chúng ta biết điều gì đó về sự tái xuất hiện của ý tưởng về chi nhánh đầu tiên ấy.

[59] **A second branch was later established in Asia, and of this branch the Himalayan and southern Indian adepts are the representatives, though the work is materially changed.**

[59] Một chi nhánh thứ hai về sau được thiết lập tại châu Á, và các Chân sư vùng Himalaya cùng miền nam Ấn Độ là những đại diện của chi nhánh này, mặc dù công việc đã thay đổi rất nhiều về mặt vật chất.

The reason for moving is not known, but it is probably very much in the hands of the Manu.

Lý do của sự di chuyển không được biết, nhưng có lẽ phần lớn nằm trong tay Đức Manu.

[60] **At a later date than the present, discoveries will be made, revealing the reality of the old form of hierarchical work;**

[60] Vào một thời điểm muộn hơn hiện nay, sẽ có những khám phá được thực hiện, mặc khải thực tại của hình thức công việc Thánh Đoàn thời xưa;

It seems this is in process now, though not fully.

Dường như điều này hiện đang trong tiến trình, dù chưa đầy đủ.

[61] **ancient records and monuments will be revealed, some above ground and many in subterranean fastnesses.**

[61] các ghi chép và di tích cổ sẽ được phát lộ, một số ở trên mặt đất và nhiều cái trong các cứ điểm ngầm dưới đất.

Already emerging from the jungle are some above ground, and probably tremendous discoveries through the many subterranean fastnesses lie ahead. It will not be allowed that the true history of humanity should go forever unknown, and many adjustments of ideas will be required.

Một số đã xuất hiện khỏi rừng rậm trên mặt đất, và có lẽ những khám phá to lớn qua nhiều cứ điểm dưới lòng đất đang chờ phía trước. Sẽ không được phép để lịch sử chân thực của nhân loại mãi mãi không được biết đến, và nhiều điều chỉnh trong ý tưởng sẽ là cần thiết.

[62] **As the mysteries of Central Asia in the land stretching from Chaldea and Babylon**

[62] Khi các bí nhiệm của Trung Á, trong vùng đất trải dài từ Chaldea và Babylon

through Turkestan to Manchuria, including the Gobi desert, are opened up, it is planned that much of the early history of the Ibezhan workers will be revealed.

qua Turkestan đến Manchuria, bao gồm sa mạc Gobi, được khai mở, Thiên Cơ dự liệu rằng phần lớn lịch sử sơ khai của những người hoạt động Ibez sẽ được mặc khải.

We have here a simultaneous revelation of the first outpost of Shambhala and Hierarchy with the second outpost. This is going to turn everything on its head. Geologically speaking, Master Kuthumi tells us about this as well, and the adjustments of ideas which will be required.

Ở đây chúng ta có một sự mặc khải đồng thời về tiền đồn đầu tiên của Shambhala và Thánh Đoàn cùng với tiền đồn thứ hai. Điều này sẽ đảo lộn mọi thứ. Về mặt địa chất, Chân sư Kuthumi cũng nói với chúng ta về điều này, và về những điều chỉnh ý tưởng sẽ cần thiết.

[63] **We might here note the fact that the word Ibez is literally in the nature of an acrostic veiling the true name of the planetary Logos of the earth, one of Whose principles is working in Sanat Kumara, making Him thus a direct incarnation of the planetary Logos and an expression of His divine consciousness.**

[63] Ở đây chúng ta có thể ghi nhận sự kiện rằng danh xưng Ibez, theo nghĩa đen, có bản chất như một dạng chữ đầu, che giấu chân danh của Hành Tinh Thượng đế của địa cầu, một trong các nguyên khí của Ngài đang hoạt động trong Đức Sanat Kumara, nhờ vậy khiến Ngài là một sự lâm phàm trực tiếp của Hành Tinh Thượng đế và là một biểu hiện của tâm thức thiêng liêng của Ngài.

This will have to be solved later. Nature of *an acrostic, veiling the name of the Planetary Logos*. Here we have a definition: an acrostic is a poem or other form of writing in which the first letter or syllable or word of each line or paragraph or other recurring feature in the text spells out a word, message, or the alphabet. Think about "Ask and you shall receive; Seek, and you shall find; Knock, and it shall be open to you"—the first letters of each of those sentences spells the word "ASK".

Điều này sẽ phải được giải quyết về sau. Bản chất của *một chữ đầu ghép, che giấu danh của Hành Tinh Thượng đế*. Ở đây chúng ta có một định nghĩa: chữ đầu ghép là một bài thơ hay hình thức văn bản khác trong đó chữ cái đầu, âm tiết đầu, hay từ đầu của mỗi dòng, đoạn văn, hoặc đặc điểm lặp lại khác trong văn bản, đánh vần thành một từ, thông điệp, hoặc bảng chữ cái. Hãy nghĩ đến câu "Hãy xin thì các bạn sẽ nhận; hãy tìm thì các bạn sẽ thấy; hãy gõ thì cửa sẽ mở cho các bạn"—các chữ cái đầu của mỗi câu ấy đánh vần thành từ "xin".

What's said here next is very occult.

Điều được nói tiếp theo ở đây rất huyền bí.

[64] **These four letters are the first letters of the real names of the four Avatars on the**

[64] Bốn chữ cái này là những chữ đầu của chân danh bốn Đấng Hoá Thân trên bốn bầu hành tinh thuộc Dãy Địa Cầu của

four globes of our earth chain who have embodied four of the divine principles.

Maybe the first four, as we have not reached the others yet. How shall we know what those real names are? The real names are hidden from us. Even the word OM is perhaps not the ultimate sacred word; it seems to have been said that it's a symbolic word.

These four letters are the first letters of the real names of the four Avatars on the four globes of our earth chain who have embodied four of the divine principles.

These are Great Beings, and maybe aspects—emanated aspects of our Planetary Logos.

[65] **The letters I B E Z are not the true Sensar letters,**

I is a nine, B is a two, E is a five, Z is an eight. *They are not the true Sensar letters,*

[66] **if such an inaccurate expression can be used of an ideographic language, but are simply a Europeanized distortion.**

We are very far from the true meaning.

[67] **The true meaning is only conveyed at the fourth initiation**

Four avatars, four globes—of which ours is the fourth—taking the fourth initiation in a series of seven. Every globe lord is in the process of taking an initiation, and there are

chúng ta, các Đấng đã hiện thân bốn nguyên khí thiêng liêng.

Có lẽ là bốn nguyên khí đầu, vì chúng ta chưa đạt đến các nguyên khí khác. Làm sao chúng ta biết những chân danh ấy là gì? Chân danh bị che giấu khỏi chúng ta. Ngay cả linh từ OM có lẽ cũng không phải là linh từ thiêng liêng tối hậu; dường như đã có nói rằng nó là một linh từ biểu tượng.

Bốn chữ cái này là các chữ cái đầu của chân danh bốn Đấng Hoá Thân trên bốn bầu hành tinh của Dãy Địa Cầu chúng ta, các Đấng đã hiện thân bốn nguyên khí thiêng liêng.

Đây là các Hữu Thể Vĩ Đại, và có lẽ là các phương diện—các phương diện xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế chúng ta.

[65] Các chữ cái I B E Z không phải là những chữ Sensar đích thực,

I là số chín, B là số hai, E là số năm, Z là số tám. *Chúng không phải là những chữ Sensar đích thực,*

[66] nếu có thể dùng một cách diễn đạt thiếu chính xác như vậy đối với một ngôn ngữ biểu ý, mà chỉ là một sự bóp méo theo kiểu Âu châu.

Chúng ta còn rất xa ý nghĩa chân thực.

[67] Ý nghĩa đích thực chỉ được truyền đạt vào lần điểm đạo thứ tư,

Bốn Đấng Hoá Thân, bốn bầu hành tinh—trong đó bầu của chúng ta là bầu thứ tư—nhận lần điểm đạo thứ tư trong một chuỗi bảy. Mỗi chúa tể bầu hành tinh đang trong

seven of these globe lords conventionally. We're dealing with the fourth initiation involving our particular globe lord, who is the fourth. *The true meaning is only conveyed at the fourth initiation*

tiến trình nhận một điểm đạo, và theo thông lệ có bảy chúa tể bầu hành tinh như vậy. Chúng ta đang đề cập đến lần điểm đạo thứ tư liên quan đến chúa tể bầu hành tinh đặc thù của chúng ta, vị là vị thứ tư. *Ý nghĩa chân thực chỉ được truyền đạt ở lần điểm đạo thứ tư*

[68] **when the nature of the planetary Logos is revealed and His four Avatars are definitely contacted through the direct mediatory work of Sanat Kumara.**

[68] khi bản chất của Hành Tinh Thượng đế được mặc khải và bốn Đấng Hoá Thân của Ngài được tiếp xúc rõ rệt thông qua công việc trung gian trực tiếp của Đức Sanat Kumara.

We can't know much about this, but note the numerological resonance. There are relations here, and the number four speaks to the kind of round we're in right now. The revelations accord with the number.

Chúng ta không thể biết nhiều về điều này, nhưng hãy lưu ý sự cộng hưởng số học. Có những tương quan ở đây, và con số bốn nói lên loại cuộc tuần hoàn mà chúng ta hiện đang ở trong. Các mặc khải phù hợp với con số.

There's a lot here regarding the number seven, and I don't think we're going to be able to do it all, not in a one-hour program.

Có rất nhiều điều ở đây liên quan đến con số bảy, và tôi không nghĩ chúng ta có thể làm hết, không phải trong một chương trình một giờ.

[69] **7. A word now as regards the work of the Ibezhan adepts and Their mysteries; it is necessary here to point [Page 380] out that the whole trend of Their work was in a way different and necessarily so, to that of the adepts at this time.**

[69] 7. Bây giờ xin nói đôi lời về công việc của các Chân sư Ibez và các bí nhiệm của Các Ngài; ở đây cần chỉ ra [Page 380] rằng toàn bộ khuynh hướng công việc của Các Ngài, theo một cách nào đó, khác với khuynh hướng của các Chân sư hiện nay, và điều đó là tất yếu.

There were Lemurian requirements, Aryan requirements.

Có những yêu cầu Lemuria, những yêu cầu Arya.

[70] **Their objective was to stimulate mysticism and the stimulating of the kingdom of God within the human atom.**

[70] Mục tiêu của Các Ngài là kích thích Thần bí học và khơi dậy Thiên Giới bên trong nguyên tử nhân loại.

Perhaps then not so hard to contact as after the crystallizing effect of the concrete mind.

Có lẽ khi ấy không quá khó tiếp xúc như sau hiệu quả kết tinh của trí cụ thể.

[71] The nature of Their work is most difficult for the average man of this time to comprehend, owing to the different state of his consciousness.

[71] Bản chất công việc của Các Ngài là điều hết sức khó thấu hiểu đối với con người trung bình thời nay, do trạng thái tâm thức khác biệt của y.

[72] The Ibezhan adepts had to deal with a humanity which was in its infancy, whose polarization was most unstable, and whose coordination was very imperfect.

[72] Các Chân sư Ibez phải đề cập đến một nhân loại còn ở thời thơ ấu, có sự phân cực hết sức bất ổn, và sự phối hợp còn rất bất toàn.

In those huge tabernacles of clay, as they were called.

Trong những đền tạm bằng đất sét khổng lồ ấy, như họ từng được gọi.

[73] There was very little mentality to be found and men were practically altogether astral;

[73] Có rất ít trí tuệ được tìm thấy, và con người hầu như hoàn toàn là cảm dục;

even more instinctual.

thậm chí còn mang tính bản năng hơn.

[74] they functioned even more consciously on the astral plane than on the physical,

[74] họ thậm chí hoạt động một cách hữu thức trên cõi cảm dục còn nhiều hơn trên cõi hồng trần,

Like many animals do right now.

Giống như nhiều loài vật hiện nay.

[75] and it was part of the work of these early adepts, working under instruction from Shamballa to develop the energy centres of the human unit, stimulate the brain and make him fully self-conscious on the physical plane.

[75] và một phần công việc của các Chân sư sơ khai này, hoạt động dưới sự chỉ dẫn của Shamballa, là phát triển các trung tâm năng lượng của đơn vị nhân loại, kích thích bộ não và làm cho y hoàn toàn có ngã thức trên cõi hồng trần.

We try to understand that things then were not as they are now, and that means transporting ourselves a long way back.

Chúng ta cố gắng thấu hiểu rằng mọi sự khi ấy không như bây giờ, và điều đó có nghĩa là đưa chính mình lùi rất xa về quá khứ.

[76] Their objective was to bring about a realization of the kingdom of God within, and little attention was paid (in Their training of Their disciples) to the bringing

[76] Mục tiêu của Các Ngài là tạo ra sự nhận biết về Thiên Giới bên trong, và trong việc huấn luyện các đệ tử của Các Ngài, rất ít chú ý được dành cho việc tạo ra sự nhận

about of the realization of God in nature or in other units.

biết về Thượng đế trong thiên nhiên hay trong các đơn vị khác.

It was more internal and not relating to God in the group.

Điều đó nội tại hơn và không liên hệ đến Thượng đế trong nhóm.

[77] **It was necessary in those days to employ methods more definitely physical than are permissible now,**

[77] Vào những ngày ấy, cần sử dụng những phương pháp có tính hồng trần rõ rệt hơn những gì hiện nay được phép,

Hatha yoga is a remnant of these methods of physical stimulation.

Hatha yoga là một tàn tích của các phương pháp kích thích thể xác này.

[78] **and these methods of physical stimulation were employed and the laws of energy as they work through the various centres were taught until the time came when another big change was made in the hierarchical methods, and the door from the animal kingdom into the human was closed and the door of initiation was opened.**

[78] và các phương pháp kích thích hồng trần này đã được sử dụng, còn các định luật năng lượng khi chúng hoạt động qua các trung tâm khác nhau đã được giảng dạy, cho đến khi đến lúc một thay đổi lớn khác được thực hiện trong các phương pháp của Thánh Đoàn, và cánh cửa từ giới động vật vào giới nhân loại được đóng lại, còn cánh cửa điểm đạo được mở ra.

This big change occurred when the door of initiation was opened in mid-Atlantis.

Sự thay đổi lớn này xảy ra khi cánh cửa điểm đạo được mở ở giữa thời Atlantis.

[79] **It was felt at that time that man was then self-centered enough**

[79] Vào thời điểm ấy, người ta cảm thấy rằng con người khi đó đã đủ tập trung vào bản thân

Although there was some initiation of an early kind in Lemuria,

Dù đã có một số điểm đạo thuộc loại sơ kỳ trong Lemuria,

[80] **and individualized enough to permit of a drastic change in method and practice. All this took a vast period of time and it is the remnants of the earlier Temple practices which have come down to us in degraded phallic teaching, in Tantrik magic and the practices of Hatha Yogis.**

[80] và đủ biệt ngã hóa để cho phép một sự thay đổi mạnh mẽ trong phương pháp và thực hành. Tất cả điều này diễn ra trong một thời kỳ rộng lớn, và chính những tàn dư của các thực hành Đền thờ sơ khai đã truyền xuống đến chúng ta dưới dạng giáo huấn sinh thực khí suy đồi, trong huyền thuật Mật giáo và trong các thực hành của những hành giả Yoga thể lực.

Many people who are embracing tantra and Hatha yoga enthusiastically do not realize its ancient origin and that it should have been outlived.

Nhiều người đang nhiệt thành đón nhận tantra và Hatha yoga không nhận ra nguồn gốc cổ xưa của nó và rằng lẽ ra nó đã phải được vượt qua.

[81] The infant humanity of Lemurian and early Atlantean days had to be taught what they [Page 381] were by means of symbols and methods which to us would be crude, impossible and of a nature which the race should have transcended for many millions of years.

[81] Nhân loại ấu thơ của thời Lemuria và đầu Atlantis phải được dạy cho biết họ [Page 381] là gì bằng những biểu tượng và phương pháp mà đối với chúng ta sẽ là thô sơ, không thể chấp nhận, và thuộc loại mà nhân loại lẽ ra đã phải vượt qua từ nhiều triệu năm trước.

We're at that point now on page 381, and I think we began all this on page 374. Yes, it is. Pages 374 to 381—relatively a lot of reading for us. This is all about the evolution of the temple of Ibiz and its effect upon humanity. Today is the 5th of September. This is rule 10, and we'll be going on next to program number 43, rule 10, page 1027. We start at page 381.

Chúng ta hiện ở điểm đó trên trang 381, và tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu tất cả phần này ở trang 374. Đúng vậy. Từ trang 374 đến 381—tương đối là khá nhiều phần đọc đối với chúng ta. Tất cả điều này nói về sự tiến hoá của Đền Ibez và tác động của nó lên nhân loại. Hôm nay là ngày 5 tháng Chín. Đây là quy luật 10, và kế tiếp chúng ta sẽ đi vào chương trình số 43, quy luật 10, trang 1027. Chúng ta bắt đầu ở trang 381.

It's very interesting about the founding of spirituality upon our planet, the kind of spirituality that we are pursuing, its ancient origins, and the expansion of history—human history to a point which few intelligent people can yet accept.

Điều này rất thú vị về sự thành lập tinh thần trên hành tinh của chúng ta, loại tinh thần mà chúng ta đang theo đuổi, các nguồn gốc cổ xưa của nó, và sự mở rộng lịch sử—lịch sử nhân loại đến một điểm mà hiện nay ít người thông minh có thể chấp nhận.

My little image has been missing here. I decided to do this straight, and it's maybe a little faster this way. We will continue talking about the founding of the temple of Ibiz and the history, the founding of the hierarchy, or we might say the establishing of Shambhala and its branch, eventually the Hierarchy. It seems that Hierarchy and Shambhala were pretty much amalgamated at that time and did not have such distinct functions, but later the differentiation occurred.

Hình ảnh nhỏ của tôi đã thiếu ở đây. Tôi quyết định làm điều này một cách trực tiếp, và có lẽ cách này nhanh hơn một chút. Chúng ta sẽ tiếp tục nói về sự thành lập Đền Ibez và lịch sử, sự thành lập Thánh Đoàn, hay chúng ta có thể nói là sự thiết lập Shambhala và chi nhánh của nó, cuối cùng là Thánh Đoàn. Dường như Thánh Đoàn và Shambhala khi ấy gần như hợp nhất với nhau và chưa có những chức năng phân biệt rõ ràng như vậy, nhưng về sau sự biến phân đã xảy ra.

We'll be talking to you soon, and we'll go on from page 381.

Chúng tôi sẽ sớm nói chuyện với các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục từ trang 381.

Astral Rule Webinar 43

Tóm Tắt

Đền Ibez và nguồn gốc rất cổ xưa của công việc giáo huấn

Thầy MDR nhắc lại rằng sự vận động nhằm phổ biến Giáo Lý Bí Nhiệm đã có tuổi đời khoảng 18 triệu năm, và theo Thầy, chỉ còn bốn vị khởi xướng nguyên thủy còn hiện diện, có thể là Sanat Kumara cùng ba vị Phật Hoạt Động. Thầy lưu ý Đền Ibez ở trung tâm Nam Mỹ được thành lập khoảng 17 triệu năm trước như tiền đồn đầu tiên của huynh đệ Shamballa, tức một giai đoạn triển khai sớm của xung lực từ Shamballa dẫn đến về sau là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Thầy MDR còn suy đoán tên Ibez là một chữ ghép huyền bí, mỗi chữ biểu thị một Đấng Cao Cả hay một Đấng Hoá Thân, và các Đấng này có thể là biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế.

Ba cách khơi dậy manas nơi nhân loại sơ khai

Thầy MDR nêu ba phương thức khơi dậy manas: nhập thể trực tiếp, cấy tia lửa trí tuệ, và kích thích hạ trí. Thầy đặc biệt đặt câu hỏi về việc đơn vị hạ trí đã được phát triển đến đâu trước khi tia lửa trí tuệ được cấy vào, vì một số đoạn văn dường như cho thấy một mức phát triển nào đó đã có sẵn. Đây là chỗ Thầy không chỉ nhắc lại văn bản mà còn cố gắng sắp xếp lại logic tiến hóa của tiến trình biệt ngã hóa.

Tính chất thô sơ của công việc thời Lemuria và sự thay đổi phương pháp

Theo Thầy MDR, công việc của các chân sư thời Đền Ibez khác hẳn hiện nay vì người-thú vừa thành người còn quá sơ khai, nên giáo huấn phải tác động chủ yếu lên thể dĩ thái và thể xác bằng những phương pháp tương đối thô. Thầy nhận xét các tàn dư hiện đại của kiểu tiếp cận ấy có thể thấy trong Hatha Yoga và các thực hành Tantra, dù phương pháp của Thánh Đoàn về sau đã thay đổi rất mạnh. Thầy cho rằng ở Lemuria có lẽ đã có một hình thức điểm đạo sơ khởi, trong khi Atlantis mới mở ra loại điểm đạo cao hơn.

Hai quyết định lớn của Thánh đoàn về biệt ngã hóa và huyền bí học

Khi cánh cửa điểm đạo được mở trong thời cổ xưa, Thánh đoàn đi đến hai quyết định quan trọng: biệt ngã hóa phải ngừng lại cho đến khi con người không chỉ phối hợp được thể xác và thể cảm dục, có ngã thức, mà còn vượt lên trên hai thể ấy. Thầy MDR giải thích đây là lý do đóng cánh cửa dẫn vào giới tự ngã thức cho đến khi có đủ tâm thức nhóm, và Thầy cho rằng việc mở lại có thể chủ yếu thuộc về cuộc tuần hoàn thứ năm đối với giới động vật. Quyết định thứ hai là Con Đường Thần bí phải rốt cuộc dẫn vào con đường huyền bí học; vì thế phải lập kế hoạch giáo huấn và tổ chức các huyền nhiệm để mặc khải bản chất của Thượng đế trong toàn bộ thế giới biểu hiện, chứ không chỉ trong con người.

Từ đường lối Atlantis đến đường lối Arya

Thầy MDR diễn giải rằng con đường của Atlantis là thần bí, còn con đường Arya là huyền bí học, và dùng liên hệ biểu tượng Neptune dẫn đến Uranus để minh họa tiến trình đó. Thầy nhấn mạnh con người phải học thấy Thượng đế trong mọi giới của bản chất, không được tập trung vào bản thân, vì mọi giới khác ngoài nhân loại đều quan trọng trong tổng thể thiêng liêng. Từ đó, giáo huấn chân chính phải làm cho cá nhân biết mình chỉ là một phần của chỉnh thể lớn hơn và đặt quyền lợi nhóm lên trên lợi ích riêng.

Sự phát triển dần của các Trường phái Huyền nhiệm

Thầy MDR cho biết giáo huấn được tái tổ chức từng bước, giáo trình ngày càng phong phú hơn, và các huyền nhiệm được mở rộng theo mức sẵn sàng của nhân loại. Kết quả là xuất hiện các Trường phái Huyền nhiệm lớn của Chaldea, Ai Cập, Hy Lạp và nhiều nơi khác. Thầy MDR nhận xét Chân sư DK rõ ràng đánh giá rất cao các trường này, và Thầy nêu Pythagoras, Plato, có thể cả Socrates, như những điểm đạo đồ gắn với huyền nhiệm Hy Lạp; đồng thời Thầy đề xuất rằng các Trường phái Huyền nhiệm đang trở lại trong thời hiện đại sau một giai đoạn nhân loại bị thiếu vắng loại huấn luyện ấy.

Ba yếu tố chi phối giai đoạn đầu: trình độ thấp, Hắc thuật, và hình tư tưởng cổ

Yếu tố thứ nhất là trình độ tiến hóa còn thấp của phần lớn loài người và sự phân cực thiên về thể xác; Thầy MDR thêm rằng ngày nay tình trạng này phần lớn đã chuyển sang phân cực cảm xúc, và rất nhiều người vẫn còn ở giai đoạn kama, dễ được dẫn dắt bởi lý tưởng hơn là ý tưởng. Yếu tố thứ hai là hoạt động của các chân sư hắc ám và những người theo tả đạo, đến từ hệ mặt trời trước hoặc từ Dãy Mặt Trăng; khi các đạo sư Ibez rút sâu vào đền thờ để siết chặt huyền nhiệm và chống lạm dụng, một số môn đồ cũ nhiều quyền năng đã chống lại các Ngài. Thầy MDR nhận xét đây có thể là một thời điểm phân biệt rõ hơn giữa Thánh Đoàn và trung tâm chỉ đạo Shamballa, đồng thời là một trong các nguyên nhân xuất hiện Chánh Thuật và Hắc thuật như hai con đường đối nghịch.

Các trận đại hồng thủy và bài học về thiếu vắng cung hai

Thầy MDR liên hệ sự lạm dụng huyền nhiệm với nhu cầu các "nước thanh tẩy" của đại hồng thủy, nhắc rằng theo Blavatsky đã có nhiều trận lụt lớn: một số khoảng 800 nghìn năm, 200 nghìn năm, và một trận khoảng 11 nghìn năm gắn với Poseidonis hay Daitya. Thầy đối chiếu với việc Lemuria bị hủy diệt bởi núi lửa, còn Atlantis được thanh tẩy bằng nước. Thầy MDR nhận xét rất đáng chú ý rằng ngay cả ở trình độ cao, các sai lầm thảm khốc vẫn có thể xảy ra nếu tình thương chưa thấm nhuần tri thức và quyền lực; Thầy đặc biệt nhấn mạnh khi cung một và cung ba kết hợp mà thiếu cung hai thì sẽ phát sinh nguy cơ lớn, và Thầy còn so sánh với một số quốc gia hiện đại có cấu trúc năng lượng tương tự.

Kẻ Chận Ngõ tập thể của các huyền nhiệm cổ tại châu Mỹ

Yếu tố thứ ba là những hình tư tưởng rất mạnh được xây dựng trong các huyền nhiệm Ibez thời đầu, đặc biệt tại châu Mỹ, đến nay vẫn chưa bị phá hủy hoàn toàn. Thầy MDR nhắc rằng Chân sư DK từng nói nước Mỹ hay châu Mỹ là trung tâm của lục địa Atlantis cổ, nên ý tưởng Atlantis chìm hoàn toàn có lẽ không chính xác. Thầy nhấn mạnh cụm từ rất mạnh "Kẻ Chận Ngõ" khổng lồ của mọi huyền nhiệm chân chính phải bị "tàn sát" trước khi người chí nguyện có thể bước tiếp, và Thầy giải thích điều này không nhất thiết chỉ áp dụng cho hình tư tưởng xấu mà cả những hình tư tưởng từng hữu ích nhưng nay đã lỗi thời, nhất là trong bối cảnh khuynh hướng thông linh còn rất mạnh ở Hoa Kỳ.

Sự tiếp nối của huyền nhiệm Ibez trong thế giới hiện đại

Thầy MDR nhấn mạnh công việc của các đạo sư Ibez và các huyền nhiệm của Đền Ibez chưa hề mất đi mà vẫn đang được tiếp tục bởi các chân sư và các chân sư đang lâm phàm khắp thế giới. Thầy lưu ý mọi trình bày mới của Minh Triết Ngàn Đời phải có tính liên tục với quá khứ, nếu không thì khó là chân thực, và giáo huấn hiện đại chỉ là một sự nâng cao cách trình bày cho những đệ tử phân cực trí tuệ ngày nay. Thầy còn nhận xét các chân sư ít nhất có thể sử dụng mayavirupa để xuất hiện trên cõi hồng trần và tiếp tục công việc giáo huấn.

Chủ đề trung tâm: linh hồn, chân ngã và con người như Thượng đế bước đi trên đất

Theo Thầy MDR, nội dung cốt lõi của huyền nhiệm được tiếp nối là dạy về ý nghĩa của psyche, chân ngã hay linh hồn, và về đơn vị con người, để con người thực sự trở thành "một Thượng đế bước đi trên trái đất". Thầy nhận xét đây chính là trọng tâm nổi bật trong các sách Chân sư DK truyền qua Alice Bailey, đặc biệt là hiểu biết về chân ngã, tâm thức trong thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã ở Cõi thượng trí. Mục tiêu là để bản chất thấp tam phân gồm thể xác, thể cảm dục và thể trí được linh hồn hay phương diện bác ái kiểm soát hoàn toàn, không phải trên lý thuyết mà trong hành động chân thực.

Ba cạm bẫy của bản chất thấp và lý tưởng phụng sự

Thầy MDR phân tích ba cạm bẫy chính: sự quyến rũ của thể xác, sự dẫn lạc của thể cảm dục, và thể trí có thể che khuất điều chân thật và tinh thần. Thầy dùng hình ảnh "ánh sáng giả" dẫn người đi lạc vào đầm lầy để mô tả bản chất lừa dối của cõi cảm dục, đồng thời nhận xét nhiều người rất thông minh theo nghĩa trí cụ thể lại chính là những người bị trí tuệ ngăn cách khỏi chân lý. Khi linh hồn làm chủ, con người không còn đồng hóa với công cụ nữa mà dùng ba thể như những vận cụ phụng sự nhân loại.

Vượt giới nhân loại để vào Thiên Giới

Thầy MDR nhấn mạnh khi ba thể được linh hồn làm chủ, con người sẽ vượt giới nhân loại để bước vào giới tinh thần, tức giới thứ năm, giới các linh hồn. Thầy so sánh rằng cũng như nhân loại sơ khai khi vừa thoát khỏi giới động vật đã được các huấn sư Ibez huấn luyện, thì người bước vào Thiên Giới cũng phải tiếp tục học những bài học cao hơn. Thầy nhận xét các vị huấn sư Ibez dường như không thuộc nhân loại địa cầu hiện nay, và có thể cũng không thuộc nhân loại Dãy Mặt Trăng; Thầy nêu thêm rằng ngay cả Đức Phật cũng chưa thể nhận lần điểm đạo thứ ba trên Dãy Mặt Trăng, nhằm cho thấy sự cao cả đặc biệt của các Đấng giáo huấn ấy.

Mục tiêu của Thánh Đoàn trong Atlantis: đánh thức bản chất bác ái

Trong thời Atlantis, mục tiêu của Thánh Đoàn Huấn Sư là đánh thức bản chất bác ái nơi con người như một bước tiến tới việc mở trung tâm tim. Thầy MDR cho rằng điều này phù hợp với các năng lượng chủ đạo của Atlantis là cung sáu, cung bốn và cung hai. Để làm được như vậy, chính các Huấn sư thời đó đã cố ý tập trung nơi trung tâm tim, chấp nhận đặt năng lực trí tuệ vào tình trạng tạm lui xuống để đáp ứng nhu cầu của thời đại, và Thầy nhận xét đây là một sự hi sinh lớn của các Đấng Cao Cả.

Sự đảo ngược trong thời Arya: nhấn mạnh trí tuệ soi sáng

Sang nhân loại Arya, điều kiện bị đảo ngược: Thánh Đoàn hiện làm việc chủ yếu trên các cấp trí tuệ, dù vẫn đặt nền trên các thành tựu xưa liên hệ đến trung tâm tim. Thầy MDR lưu ý nhiều người hiện vẫn tiếp cận đời sống tinh thần theo lối Atlantis nên thấy giáo huấn của Chân sư DK "quá trí tuệ", trong khi thật ra thời đại này đòi hỏi tâm trí được phát triển mà không tách rời tim. Cho đến lần điểm đạo thứ ba, đệ tử phải học làm chủ và sử dụng năng lượng trí tuệ, truyền đạt ý chí của linh hồn từ các mức chân ngã để phàm ngã trở thành công cụ tự động của linh hồn.

Soi sáng, trực giác và chuyển tiếp sau lần điểm đạo thứ ba

Thầy MDR nhấn mạnh trước lần điểm đạo thứ ba, yếu tố chủ đạo không phải trực giác thuần túy mà là trí tuệ được soi sáng; trực giác có thể bắt đầu hoạt động qua nhiều kiếp, nhưng soi sáng là bước tiền đề. Sau lần điểm đạo thứ ba, vận cụ Bồ đề mới được phối hợp vững chắc hơn, điểm đạo đồ có thể vận hành tùy ý trên cõi trực giác, còn tâm trí dần lui vào hậu trường như một phần của bộ

máy bản năng phụ trợ. Thầy nhận xét đây là giai đoạn chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư, nơi trực giác, tri giác trực tiếp, tầm nhìn thuần khiết và tri thức trực chỉ bắt đầu nắm quyền.

Từ ý chí linh hồn đến ý chí của Toàn Thể

Ở cấp các chân sư Arya, đặc tính chính là khả năng sử dụng các năng lượng không phân biệt của Vũ Trụ Trí; Thầy MDR giải thích "không phân biệt" ở đây không phải xóa hết phân biệt, mà là tự do khỏi tính đa tạp phân mảnh của trí phân tích. Thầy lưu ý có một sự đơn giản lớn lao thay thế cho sự phức tạp chia cắt của hạ trí, và từ đó ý chí của linh hồn trên một trong bảy cung sẽ được thay thế bằng ý chí của Toàn Thể. Theo Thầy MDR, đây là bước chuyển từ "soul-ness" sang "wholeness", một điểm then chốt trong chuẩn bị cho Cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ.

Text Webinar Program 43 – Rule 10.27

[1] 8. At the time the door of initiation was opened, many millions of years ago the Lodge came to two decisions:

[1] 8. Vào thời điểm cánh cửa điểm đạo được mở ra, nhiều triệu năm trước, Thánh đoàn đi đến hai quyết định:

[2] That individualisation must cease until man had not only coordinated the physical and astral bodies and could think self-consciously but until he had also transcended the physical and the astral. [3] When he is becoming group-conscious, then the door into the kingdom of self-consciousness will again be opened.

[2] Rằng sự biệt ngã hóa phải ngưng lại cho đến khi con người không những đã phối hợp thể xác và thể cảm dục, và có thể suy nghĩ với ngã thức, mà còn đã vượt lên trên hồng trần và cảm dục. [3] Khi y đang trở nên có tâm thức nhóm, bấy giờ cánh cửa đi vào giới ngã thức sẽ lại mở ra.

[4] That the path of mysticism must lead eventually to the occult path, and that plans must be made to impart teaching, and mysteries must be organized which would reveal the nature of God in all that is seen, and not only in man. [5] Man must be taught that though an individual, he is but part of a greater whole and that his interests must be made subservient to those of the group. [6] Gradually the teaching was re-organized, and the curriculum increased; [7] little by little the mysteries were developed [8] as the people became ready for them until we have the marvelous Schools of the Mysteries of Chaldea, Egypt, Greece and many others.

[4] Rằng con đường Thần bí học cuối cùng phải dẫn đến con đường huyền bí học, và rằng cần lập kế hoạch để truyền trao giáo huấn, đồng thời tổ chức các huyền nhiệm nhằm mặc khải bản chất của Thượng đế trong mọi điều được thấy, chứ không chỉ trong con người. [5] Con người phải được dạy rằng, tuy là một cá nhân, y chỉ là một phần của một toàn thể lớn lao hơn, và các lợi ích của y phải phụ thuộc vào lợi ích của nhóm. [6] Dần dần, giáo huấn được tái tổ chức, và chương trình học được mở rộng; [7] từng chút một, các huyền nhiệm được phát triển [8] khi dân chúng trở nên sẵn sàng tiếp nhận chúng, cho đến khi chúng ta có những Trường Huyền Nhiệm kỳ diệu của Can-đê, Ai Cập, Hy Lạp và nhiều nơi khác.

[9] 9. Three things might be mentioned:

[10] a. The relatively low point of evolution of many men and their naturally physical polarization.

[11] b. The work of the black adepts and the followers of the left hand path. [12] When the Ibezhan adepts (again under instructions from the Masters at Shamballa) began to withdraw into the Temples, to make the mysteries more difficult of attainment and to work against abuses and distortions, a number of Their erstwhile followers, many of great power and knowledge, fought Them [13] and thus we have one of the causes of the appearing of [Page 382] black and white magic, and one of the reasons of the purifying waters of the flood being deemed necessary.

[14] c. The powerful thought-forms built up in the early Ibezhan mysteries and which (particularly in America) are as yet undestroyed. [15] This gigantic "Dweller on the Threshold" of all the true Mysteries has to be slaughtered before the aspirant can pass on.

[16] 10. The work of the Ibezhan adepts and the mysteries of the Temple of Ibez are still persisting and are being carried on by the masters and adepts in physical incarnation throughout the world. [17] They teach the meaning of the psyche, the ego or the soul and of the human unit, so that the man may indeed be what he is, a God walking on earth, his lower nature (physical, astral and mental) completely controlled by the soul or the love aspect, and this not in theory but in deed and truth.

[9] 9. Có thể nêu ra ba điều:

[10] a. Điểm tiến hoá tương đối thấp của nhiều người và sự phân cực hồng trần tự nhiên của họ.

[11] b. Công việc của các chân sư hắc đạo và những người đi theo tả đạo. [12] Khi các chân sư Ibezhan, một lần nữa theo huấn thị của các Chân sư tại Shamballa, bắt đầu rút vào các Đền Thờ, làm cho các bí nhiệm trở nên khó đạt được hơn và chống lại những lạm dụng cùng xuyên tạc, thì một số người trước kia từng đi theo Các Ngài, nhiều người có quyền năng và tri thức lớn lao, đã chống lại Các Ngài [13] và như vậy chúng ta có một trong những nguyên nhân của sự xuất hiện [Page 382] của hắc thuật và chánh thuật, cũng như một trong những lý do khiến các dòng nước thanh tẩy của trận hồng thủy được xem là cần thiết.

[14] c. Những hình tư tưởng mạnh mẽ được kiến tạo trong các bí nhiệm I-bê-dan sơ kỳ và cho đến nay vẫn chưa bị phá hủy, đặc biệt tại Mỹ. [15] "Kẻ Chận Ngõ" khổng lồ này của mọi Bí Nhiệm đích thực phải bị tiêu diệt trước khi người chí nguyện có thể tiến bước.

[16] 10. Công việc của các chân sư Ibezhan và các bí nhiệm của Đền Ibez vẫn còn tồn tại và đang được các Chân sư cùng các chân sư đang nhập thể hồng trần trên khắp thế giới tiếp tục thực hiện. [17] Các Ngài giảng dạy ý nghĩa của tâm hồn, chân ngã hay linh hồn, và của đơn vị nhân loại, để con người thực sự có thể là chính điều y vốn là: một Thượng đế bước đi trên Trái Đất, với bản chất thấp của y (hồng trần, cảm dục và trí tuệ) hoàn toàn được linh hồn hay phương diện bác ái kiểm soát, và điều này không phải trên lý thuyết mà trong hành động và chân lý.

[18] When this is the case, the physical body will have no lure for the real man, the emotional nature and desire body will no longer lead astray nor will the mind shut out that which is true and spiritual, but the God will use the three bodies as vehicles of service to the race. [19] Then will the human kingdom be transcended and man pass into the spiritual kingdom, [20] there to have further lessons just as infant humanity when passing out of the animal kingdom was trained and taught its functions and work by the Ibezhan teachers.

[18] Khi điều này xảy ra, thể xác sẽ không còn sức quyến rũ đối với con người chân thực; bản chất cảm xúc và thể dục vọng sẽ không còn dẫn y lạc lối, và thể trí cũng sẽ không che khuất điều chân thật và tinh thần; trái lại, Thượng đế sẽ dùng ba thể ấy như các hiện thể phụng sự nhân loại. [19] Bấy giờ con người sẽ vượt qua giới nhân loại và bước vào giới tinh thần, [20] ở đó tiếp nhận thêm các bài học, cũng như nhân loại ấu thơ, khi vượt ra khỏi giới động vật, đã được các huấn sư Ibezhan huấn luyện và dạy bảo về các chức năng và công việc của mình.

[21] In Atlantean days, the goal that the Hierarchy of Teachers set before Themselves was the awakening in man of the love nature, as a step towards the awakening of the heart centre. [22] To do this, the Teachers at that time were Themselves focussed (deliberately and of intent) in the heart centre, and chose to work entirely through that centre, subordinating Their mental equipment and [Page 383] the mental energy They could use to the need of the time, [23] They kept Their mental force in abeyance when training the initiates until the time the third initiation was reached. [24] In our race, the condition is reversed. [25] The Hierarchy is working now entirely on mental levels, though basing all endeavour upon past achievements in connection with the heart centre. [26] Up to the third initiation therefore, disciples have to endeavour to work entirely with mental energy in an effort to control, master and use it. [27] Their attempt is concentrated then upon transmitting (from egoic levels) the will aspect of the soul. [28] That will has to be imposed upon the personality until it has become the automaton of the soul. [29] Then the intuition takes control, and energies from the intuitional or buddhic plane begin to make their impact upon the

[21] Trong thời Atlantis, mục tiêu mà Thánh đoàn các Huấn sư đặt ra trước Chính Các Ngài là đánh thức bản chất bác ái trong con người, như một bước hướng tới việc đánh thức trung tâm tim. [22] Để làm điều này, các Huấn sư vào thời ấy Chính Các Ngài đã tập trung, một cách cố ý và có chủ đích, trong trung tâm tim, và chọn làm việc hoàn toàn qua trung tâm ấy, đặt trang bị trí tuệ của Các Ngài và [Page 383] năng lượng trí tuệ mà Các Ngài có thể sử dụng phụ thuộc vào nhu cầu của thời kỳ; [23] Các Ngài giữ mãnh lực trí tuệ của mình ở trạng thái đình chỉ khi huấn luyện các điểm đạo đồ, cho đến khi đạt tới lần điểm đạo thứ ba. [24] Trong giống dân của chúng ta, tình trạng đã đảo ngược. [25] Hiện nay Thánh đoàn đang làm việc hoàn toàn trên các cấp độ trí tuệ, dù đặt toàn bộ nỗ lực trên nền tảng những thành tựu quá khứ liên quan đến trung tâm tim. [26] Vì vậy, cho đến lần điểm đạo thứ ba, các đệ tử phải nỗ lực làm việc hoàn toàn với năng lượng trí tuệ, trong cố gắng kiểm soát, làm chủ và sử dụng nó. [27] Khi ấy, nỗ lực của họ tập trung vào việc truyền dẫn, từ các cấp độ chân ngã, phương diện ý chí của linh hồn. [28] Ý chí ấy phải được áp đặt lên phàm ngã cho đến khi phàm ngã trở thành công cụ tự động của linh hồn. [29] Bấy giờ trực giác nắm quyền kiểm soát, và các năng lượng từ

form nature, the personality. [30] Prior to this period of intuitional control, there are many lives wherein the intuition may begin to play its part, and the student learns the meaning of illumination. [31] Until after the third initiation, however, it is the illumined [32] mind which is the dominant factor, and not the pure intuitive perception, or pure reason. [33] After this great initiation, which marks a definite transition out of the form consciousness, [34] the initiate can function at will on the plane of the intuition, and the mind is steadily relegated into the background till it becomes a part of the instinctual apparatus—as much a part of the subconscious instinctual nature as is the instinctual nature which the materialistic psychologist so much stresses. [35] Intuitive perception, pure vision, direct knowledge, and an ability to utilise the *undifferentiated* energies of the Universal Mind are the main characteristics of the Aryan adepts. [36] I use the word 'undifferentiated' in the sense of freedom from multiplicity; [37] certain main distinctions will still be found to exist. [38] The will of the soul, regarding that soul as having [Page 384] its place on one of the seven Rays, is superseded by the will of the Whole.

cõi trực giác hay cõi Bồ đề bắt đầu tác động lên bản chất hình tướng, tức phàm ngã. [30] Trước thời kỳ kiểm soát bằng trực giác này, có nhiều kiếp sống trong đó trực giác có thể bắt đầu đóng vai trò của nó, và đạo sinh học được ý nghĩa của sự soi sáng. [31] Tuy nhiên, cho đến sau lần điểm đạo thứ ba, chính thể trí được soi sáng [32] mới là yếu tố chi phối, chứ không phải tri giác trực giác thuần túy, hay lý trí thuần túy. [33] Sau cuộc điểm đạo vĩ đại này, vốn đánh dấu một sự chuyển tiếp xác định ra khỏi tâm thức hình tướng, [34] điểm đạo đồ có thể hoạt động tùy ý trên cõi trực giác, và thể trí dần dần bị đẩy lùi vào hậu trường cho đến khi nó trở thành một phần của bộ máy bản năng, cũng là một phần của bản chất bản năng tiềm thức như chính bản chất bản năng mà nhà tâm lý học duy vật nhấn mạnh rất nhiều. [35] Tri giác trực giác, linh thị thuần khiết, tri thức trực tiếp, và khả năng sử dụng các năng lượng *bất phân hóa* của Vũ Trụ Trí là những đặc trưng chính của các chân sư Arya. [36] Tôi dùng từ "bất phân hóa" theo nghĩa là sự thoát khỏi tính đa tạp; [37] một số phân biệt chính yếu nhất định vẫn sẽ còn tồn tại. [38] Ý chí của linh hồn, khi xét linh hồn ấy như có vị trí của nó trên một trong bảy Cung, được thay thế bằng ý chí của Toàn Thể.

Commentary Program-43-Astral-Plane-Rule-X-10.27

This is going to be another anonymous broadcast because I'm in a hurry and it may just be a half hour broadcast. There are other things to do here.

Đây sẽ là một buổi phát sóng ẩn danh khác, vì tôi đang vội, và có lẽ chỉ là một buổi phát sóng nửa giờ. Ở đây còn những việc khác phải làm.

We've been talking about the founding. This is number 43, I think. We've been talking about the founding of the Temple of Ibez in the central part of South America, and we'll just collect some of the things we said here—that the movement for the spreading of the *Secret Doctrine* is about 18 million years old,

Chúng ta đã nói về sự sáng lập. Đây là số 43, tôi nghĩ vậy. Chúng ta đã nói về sự sáng lập Đền Ibez ở vùng trung tâm Nam Mỹ, và chúng ta sẽ gom lại vài điều đã nói ở đây: rằng phong trào truyền bá *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã có khoảng 18 triệu năm tuổi, và chỉ còn bốn vị trong số những vị khởi xướng nguyên

and only four of the original instigators still remain, so that may be Sanat Kumara and the Three Buddhas of Activity. Not sure about the esoteric Buddhas. Anyway, I hazard a guess there. The third point is this: hierarchy for the Externalization of the Shambhala impulse started—it was called the Temple of Ibez, and it started about 17 million years ago.

thủy vẫn còn hiện diện; vì vậy đó có thể là Đức Sanat Kumara và Ba Đức Phật Hoạt Động. Tôi không chắc về các Đức Phật huyền bí. Tôi chỉ mạo muội phỏng đoán như vậy. Điểm thứ ba là thế này: Thánh Đoàn dành cho sự ngoại hiện của xung lực Shambhala đã khởi đầu—được gọi là Đền Ibez, và bắt đầu khoảng 17 triệu năm trước.

Let's see if there's more here. This should be number three, and somewhere is a number four. The manas was aroused in a triple manner, and that manner was either direct incarnation, or the implanting of the spark of mind, or the stimulation of the lower mind.

Có lẽ còn thêm ở đây. Đây phải là số ba, và đâu đó có một số bốn. Manas được khơi dậy theo cách tam phân, và cách ấy hoặc là sự lâm phàm trực tiếp, hoặc là sự cấy vào tia lửa trí tuệ, hoặc là sự kích thích hạ trí.

We have a question about the mental unit and how far that was developed, because it seems that it was developed before there was the implantation of the spark of mind. At least certain references seem to show that. I'm going to try to do it that way.

Chúng ta có một câu hỏi về đơn vị hạ trí và nó đã phát triển đến mức nào, bởi dường như nó đã phát triển trước khi có sự cấy vào tia lửa trí tuệ. Ít nhất một số tham chiếu dường như cho thấy như vậy. Tôi sẽ cố gắng hiểu theo cách đó.

Number five, it was about 17 million years ago—the Coming of the Hierarchy and the Founding of Shambhala being about 18 and a half million years ago. Think of it: one and a half million years before the decision was made to create the Temple of Ibez, and it's the first Outpost of the Shambhala Fraternity. It's an acrostic—each letter means something; it stands for one of the great beings, one of the great avatars. The avatars may be expressions of the Planetary Logos, at least that's how I see it.

Số năm, đó là khoảng 17 triệu năm trước—sự Quang lâm của Thánh Đoàn và sự Sáng lập Shambhala là khoảng 18 triệu rưỡi năm trước. Hãy nghĩ xem: một triệu rưỡi năm trước khi quyết định tạo lập Đền Ibez được đưa ra, và đó là tiền đồn đầu tiên của Huynh Đệ Đoàn Shambhala. Đó là một từ ghép chữ đầu—mỗi chữ cái có một ý nghĩa; nó tượng trưng cho một trong các Đấng vĩ đại, một trong các Đấng Hóa Thân vĩ đại. Các Đấng Hóa Thân có thể là những biểu hiện của Hành Tinh Thượng đế, ít nhất đó là cách tôi nhìn nhận.

Their work was different from the work of the Adepts today, because animal man, becoming man, was so primitive under the circumstances. The work had to be done with the etheric and the physical body, and

Công việc của Các Ngài khác với công việc của các chân sư ngày nay, bởi người thú, khi đang trở thành con người, còn quá sơ khai trong những hoàn cảnh ấy. Công việc phải được thực hiện với thể dĩ thái và thể xác, và

the methods were considered relatively crude compared to what they are now. The remnants of this today are the Hatha Yoga and the Tantric practices. Hierarchical methods changed drastically—maybe it was still during the Lemurian period. As Initiation was offered of a kind, the door to a more advanced type of Initiation was offered in Atlantis.

các phương pháp được xem là tương đối thô sơ so với hiện nay. Những tàn dư của điều này ngày nay là Hatha Yoga và các thực hành Mật giáo. Các phương pháp của Thánh Đoàn đã thay đổi mạnh mẽ—có lẽ điều đó vẫn còn trong thời Lemuria. Khi điểm đạo được trao theo một dạng nào đó, cánh cửa dẫn vào một kiểu điểm đạo tiến bộ hơn đã được mở ra trong Atlantis.

When the door of Initiation was open in mid-Atlantis, but also in Lemuria, the door of Initiation was opened, probably for a form of the first Initiation. That takes us pretty well to where we reached in our last discussion. As I say, this may be a relatively short presentation, because you have to take the time when you can.

Khi cánh cửa điểm đạo mở ra vào giữa thời Atlantis, nhưng cũng trong Lemuria, cánh cửa điểm đạo đã được mở, có lẽ cho một hình thức của lần điểm đạo thứ nhất. Điều đó đưa chúng ta gần như đến chỗ chúng ta đã đạt tới trong cuộc thảo luận trước. Như tôi nói, đây có thể là một trình bày tương đối ngắn, vì phải tận dụng thời gian khi có thể.

[1] 8. At the time the door of initiation was opened, many millions of years ago the Lodge came to two decisions:

[1] 8. Vào thời điểm cánh cửa điểm đạo được mở ra, nhiều triệu năm trước, Thánh đoàn đi đến hai quyết định:

This will give us the hint as to whether we're talking about Lemuria or Atlantis.

Điều này sẽ cho chúng ta manh mối xem chúng ta đang nói về Lemuria hay Atlantis.

[2] That individualisation must cease until man had not only coordinated the physical and astral bodies and could think self-consciously but until he had also transcended the physical and the astral.

[2] Rằng sự biệt ngã hóa phải ngưng lại cho đến khi con người không những đã phối hợp thể xác và thể cảm dục, và có thể suy nghĩ với ngã thức, mà còn đã vượt lên trên hồng trần và cảm dục.

We have here the closing of the door of Initiation.

Ở đây chúng ta có việc đóng lại cánh cửa điểm đạo.

[3] When he is becoming group-conscious, then the door into the kingdom of self-consciousness will again be opened.

[3] Khi y đang trở nên có tâm thức nhóm, bấy giờ cánh cửa đi vào giới ngã thức sẽ lại mở ra.

But this is more likely for most animals in the fifth round. There were two momentous occasions. There was an opening of the door in the Lemurian times, but also in a higher

Nhưng điều này có nhiều khả năng dành cho đa số thú vật trong cuộc tuần hoàn thứ năm. Đã có hai dịp trọng đại. Có một sự mở cửa trong thời Lemuria, nhưng cũng theo nghĩa

sense when the Moon Chain eagles came in in Atlantis in the 4.3, the third subrace of the fourth root race correlating with the third chain, the Moon Chain. That was a higher form of Initiation possible. Early man was physical and somewhat astral, and these two fields had to be somewhat mastered before the door of Initiation could again be opened.

cao hơn khi các đại bàng của Dãy Mặt Trăng đi vào Atlantis trong 4.3, giống dân phụ thứ ba của giống dân gốc thứ tư, tương ứng với dãy thứ ba, Dãy Mặt Trăng. Khi đó một hình thức điểm đạo cao hơn có thể có. Con người sơ khai thuộc hồng trần và phần nào cảm dục, và hai lĩnh vực này phải được làm chủ phần nào trước khi cánh cửa điểm đạo có thể lại được mở ra.

There would have been, I suppose—and well, they know the reasons—but some kind of overcrowding and some kind of insufficient emphasis on cultivating man and maybe too much mixture of animal culture and the mental culture that was ahead of those who had been individualized. The Lodge is deciding on the Divine Plan, really. In other words, they get the purpose from Shambhala through their highest representatives, but then they have to adapt that through a plan.

Tôi cho rằng đã có—và Các Ngài biết các lý do—một dạng quá tải nào đó và một dạng thiếu nhấn mạnh nào đó vào việc vun trồng con người, và có lẽ có quá nhiều pha trộn giữa văn hóa thú tính và văn hóa trí tuệ vốn vượt trước những kẻ đã được biệt ngã hóa. Thánh đoàn thật sự đang quyết định về Thiên Cơ. Nói cách khác, Các Ngài nhận Thiên Ý từ Shambhala qua những đại diện cao nhất của mình, nhưng rồi Các Ngài phải thích nghi Thiên Ý ấy thành một Thiên Cơ.

In Shambhala there is also a kind of plan which is a prototype, but members of the Hierarchy who are custodians of the plan have much to do to adapt the purpose and the general Shambhalic plan to the circumstances that they find.

Trong Shambhala cũng có một loại Thiên Cơ vốn là nguyên mẫu, nhưng các thành viên của Thánh Đoàn, những vị giữ gìn Thiên Cơ, có rất nhiều việc phải làm để thích nghi Thiên Ý và Thiên Cơ Shambhala tổng quát với những hoàn cảnh mà Các Ngài gặp thấy.

[4] **That the path of mysticism must lead eventually to the occult path, and that plans must be made to impart teaching, and mysteries must be organized which would reveal the nature of God in all that is seen, and not only in man.**

[4] Rằng con đường Thần bí học cuối cùng phải dẫn đến con đường huyền bí học, và rằng cần lập kế hoạch để truyền trao giáo huấn, đồng thời tổ chức các huyền nhiệm nhằm mặc khải bản chất của Thượng đế trong mọi điều được thấy, chứ không chỉ trong con người.

This is the definition of Occult learning and preparation for Initiation. The path of Mysticism—Neptune—does leads to Uranus, and the Atlantean way leads to the Aryan way. The Atlantean way is definitely mystic, and the Aryan way is Occult, and *plans must*

Đây là định nghĩa về việc học hỏi huyền bí học và sự chuẩn bị cho điểm đạo. Con đường Thần bí học—Sao Hải Vương—quả thật dẫn đến Sao Thiên Vương, và con đường Atlantis dẫn đến con đường Arya. Con đường Atlantis chắc chắn là thần bí, còn con đường Arya là

be made to impart teaching and mysteries must be organized which would reveal the nature of God in all that is seen and not only in man. A broader understanding of the wide range, the inclusive range of God must be understood by man, and he must not be self-centered. The other kingdoms of nature are very important and whatever we call God includes all that.

huyền bí học, và *các kế hoạch phải được lập để truyền dạy giáo huấn, còn các bí nhiệm phải được tổ chức nhằm mặc khải bản chất của Thượng đế trong tất cả những gì được nhìn thấy, chứ không chỉ trong con người.* Con người phải thấu hiểu rộng hơn về phạm vi bao la, phạm vi bao gồm của Thượng đế, và y không được tập trung vào bản thân. Các giới khác của thiên nhiên rất quan trọng, và bất cứ điều gì chúng ta gọi là Thượng đế đều bao gồm tất cả những điều ấy.

[5] **Man must be taught that though an individual, he is but part of a greater whole and that his interests must be made subservient to those of the group.**

[5] Con người phải được dạy rằng, tuy là một cá nhân, y chỉ là một phần của một toàn thể lớn lao hơn, và các lợi ích của y phải phụ thuộc vào lợi ích của nhóm.

The future demands the development of group consciousness.

Tương lai đòi hỏi sự phát triển tâm thức tập thể.

[6] **Gradually the teaching was re-organized, and the curriculum increased;**

[6] Dần dần, giáo huấn được tái tổ chức, và chương trình học được mở rộng;

As ever it is, even in recent times, even when comparing Theosophical presentations with the more modern presentations.

Điều này luôn là như vậy, ngay cả trong thời gian gần đây, ngay cả khi so sánh các trình bày Thông Thiên Học với các trình bày hiện đại hơn.

[7] **little by little the mysteries were developed**

[7] từng chút một, các huyền nhiệm được phát triển

which would give man entree into the higher possibilities and higher faculties. *Little by little the mysteries were developed*

để trao cho con người lối vào những khả năng cao hơn và những năng lực cao hơn. *Từng chút một, các bí nhiệm được phát triển*

[8] **as the people became ready for them until we have the marvelous Schools of the Mysteries of Chaldea, Egypt, Greece and many others.**

[8] khi dân chúng trở nên sẵn sàng tiếp nhận chúng, cho đến khi chúng ta có những Trường Huyền Nhiệm kỳ diệu của Can-đê, Ai Cập, Hy Lạp và nhiều nơi khác.

He's certainly complementing the mystery schools, isn't he? The mystery schools are returning now. We've been bereft of what

Ngài chắc chắn đang ca ngợi các trường bí nhiệm, phải không? Các trường bí nhiệm nay đang trở lại. Chúng ta đã thiếu vắng

they could convey. It is said, of course, that Pythagoras was an Adept, or He was an Initiate at least, probably was a man of the third or fourth Initiation. These were the mysteries of Greece. Plato was said to be an Initiate of the mysteries. Maybe Socrates was too. We don't know the names so much of the Chaldean Initiates or the Egyptian Initiates, but of Greece we seem to have a little bit of a sense of who some of the most prominent of them were, and still are, I suppose.

những gì các trường ấy có thể truyền đạt. Dĩ nhiên, người ta nói rằng Pythagoras là một chân sư, hoặc ít nhất Ngài là một điểm đạo đồ, có lẽ là người của lần điểm đạo thứ ba hoặc thứ tư. Đây là các bí nhiệm của Hy Lạp. Plato được cho là một điểm đạo đồ của các bí nhiệm. Có lẽ Socrates cũng vậy. Chúng ta không biết nhiều tên tuổi của các điểm đạo đồ Chaldea hay các điểm đạo đồ Ai Cập, nhưng đối với Hy Lạp, dường như chúng ta có một chút cảm nhận về một vài người nổi bật nhất trong số họ là ai, và tôi cho rằng đến nay vẫn là như vậy.

We're still talking about the development of the coming of the Hierarchy and the development of the Hierarchy through the Temple of Ibez and subsequent developments.

Chúng ta vẫn đang nói về sự phát triển của cuộc Quang lâm của Thánh Đoàn và sự phát triển của Thánh Đoàn qua Đền Ibez cùng những phát triển về sau.

[9] **9. Three things might be mentioned:**

[9] 9. Có thể nêu ra ba điều:

[10] **a. The relatively low point of evolution of many men and their naturally physical polarization.**

[10] a. Điểm tiến hoá tương đối thấp của nhiều người và sự phân cực hồng trần tự nhiên của họ.

It was true at the time, and still is true in a sense—true regarding the low state, mostly astral, but now changing. But this was true at the time, and even now there, I can't necessarily say there has been insufficient development, but many human beings are still in the kamic stage, and they can be reached more emotionally than mentally and more through ideals than ideas.

Điều ấy đúng vào thời đó, và theo một nghĩa nào đó vẫn còn đúng—đúng về tình trạng thấp kém, phần lớn là cảm dục, nhưng nay đang thay đổi. Điều này đúng vào thời ấy, và ngay cả bây giờ, tôi không nhất thiết có thể nói rằng đã có sự phát triển không đủ, nhưng nhiều con người vẫn còn ở giai đoạn kama, và người ta có thể tiếp cận họ bằng cảm xúc nhiều hơn bằng trí tuệ, và qua các lý tưởng nhiều hơn qua các ý tưởng.

[11] **b. The work of the black adepts and the followers of the left hand path.**

[11] b. Công việc của các chân sư hắc đạo và những người đi theo tả đạo.

They came from the previous solar system and also from the Moon Chain.

Họ đến từ hệ mặt trời trước và cũng từ Dãy Mặt Trăng.

[12] When the Ibezhan adepts (again under instructions from the Masters at Shamballa) began to withdraw into the Temples, to make the mysteries more difficult of attainment and to work against abuses and distortions, a number of Their erstwhile followers, many of great power and knowledge, fought Them

[12] Khi các chân sư Ibezhan, một lần nữa theo huấn thị của các Chân sư tại Shamballa, bắt đầu rút vào các Đền Thờ, làm cho các bí nhiệm trở nên khó đạt được hơn và chống lại những lạm dụng cùng xuyên tạc, thì một số người trước kia từng đi theo Các Ngài, nhiều người có quyền năng và tri thức lớn lao, đã chống lại Các Ngài

What we see here is perhaps Hierarchy being differentiated from Shamballic, the directing center.

Điều chúng ta thấy ở đây có lẽ là Thánh Đoàn đang được phân biệt khỏi trung tâm chỉ đạo Shambhala.

[13] and thus we have one of the causes of the appearing of [Page 382] black and white magic, and one of the reasons of the purifying waters of the flood being deemed necessary.

[13] và như vậy chúng ta có một trong những nguyên nhân của sự xuất hiện [Page 382] của hắc thuật và chánh thuật, cũng như một trong những lý do khiến các dòng nước thanh tẩy của trận hồng thủy được xem là cần thiết.

There were a number of floods, says Blavatsky, being deemed necessary, but Atlantis was purified by the waters of the flood, and Lemuria was destroyed by volcanoes.

Blavatsky nói rằng đã có một số trận hồng thủy được xem là cần thiết, nhưng Atlantis được thanh tẩy bằng nước của trận hồng thủy, còn Lemuria bị hủy diệt bởi núi lửa.

I seem to remember that one of them was 800 and something thousand years ago, and another 200 and something thousand years ago, and maybe even earlier. Blavatsky mentions one about 11,000 years ago or so involving an island called Poseidon's and maybe Daitya, something like that, and maybe even a much earlier flood. What we have here is the turning away of some of the Ibezhan Adepts and their becoming eventually black masters.

Tôi dường như nhớ rằng một trong các trận ấy xảy ra cách đây hơn 800 nghìn năm, và một trận khác cách đây hơn 200 nghìn năm, và có lẽ còn sớm hơn nữa. Blavatsky nhắc đến một trận khoảng 11.000 năm trước hay gần như vậy, liên quan đến một hòn đảo gọi là Poseidon, và có lẽ Daitya, đại loại như thế, và có lẽ còn một trận hồng thủy sớm hơn nhiều. Điều chúng ta có ở đây là sự quay lưng của một số chân sư Ibez và cuối cùng họ trở thành các chân sư hắc ám.

It's interesting because even at a high stage one can make cataclysmic mistakes, and this showed that the quality of love had not yet pervaded even those who had great

Điều này thú vị vì ngay cả ở một giai đoạn cao, người ta vẫn có thể phạm những sai lầm thảm khốc, và điều này cho thấy phẩm tính bác ái chưa thấm nhuần ngay cả những vị có

knowledge and power. When we combine the First Ray Lord and the Third Ray Lord without the Second Ray Lord we have trouble, and maybe when we look at some of the countries today that combine the first and the third ray we can see the seat of potential difficulty, either now or in the future.

tri thức và quyền năng lớn. Khi chúng ta kết hợp Đấng Chúa Tể Cung một và Đấng Chúa Tể Cung ba mà không có Đấng Chúa Tể Cung hai, chúng ta gặp rắc rối; và có lẽ khi nhìn vào một số quốc gia ngày nay đang kết hợp cung một và cung ba, chúng ta có thể thấy nơi trú ngụ của khó khăn tiềm tàng, hoặc hiện nay hoặc trong tương lai.

The low point of evolution was the physical polarization at that time particularly, and the work of the black adepts and the followers of the left-hand path. That's another factor that is among the three things mentioned.

Điểm tiến hóa thấp là sự phân cực hồng trần vào thời ấy nói riêng, và công việc của các chân sư hắc ám cùng những người theo tả đạo. Đó là một yếu tố khác trong ba điều được nêu ra.

[14] **c. The powerful thought-forms built up in the early Ibezhan mysteries and which (particularly in America) are as yet undestroyed.**

[14] c. Những hình tư tưởng mạnh mẽ được kiến tạo trong các bí nhiệm I-bê-dan sơ kỳ và cho đến nay vẫn chưa bị phá hủy, đặc biệt tại Mỹ.

The Tibetan tells us that the United States or America was the center of the old Atlantean continent. The idea that the entirety of Atlantis sank is probably not true. *There was the powerful thought form built up in the early Ibezhan mysteries and which (particularly in America) are as yet undestroyed.*

Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng Hoa Kỳ hay châu Mỹ là trung tâm của lục địa Atlantis xưa. Ý tưởng cho rằng toàn bộ Atlantis đã chìm xuống có lẽ không đúng. *Đã có hình tư tưởng mạnh mẽ được xây dựng trong các bí nhiệm Ibez thuở đầu và đặc biệt tại châu Mỹ, cho đến nay vẫn chưa bị phá hủy.*

[15] **This gigantic "Dweller on the Threshold" of all the true Mysteries has to be slaughtered before the aspirant can pass on.**

[15] "Kẻ Chận Ngõ" khổng lồ này của mọi Bí Nhiệm đích thực phải bị tiêu diệt trước khi người chí nguyện có thể tiến bước.

That's quite a strong word, isn't it? *Slaughtered*. It sounds like that thought form was not adequate for the present day. There is a great deal of psychism in the United States, in America. The Tibetan tells us that strong psychic tendencies exist, and something new has to replace the older thought forms. The Tibetan seems to suggest that thought forms which were even built by the good Adepts also have to be

Đó là một từ khá mạnh, phải không? *Bị tiêu diệt*. Nghe như thể hình tư tưởng ấy không còn thích hợp với thời nay. Có rất nhiều tính thông linh tại Hoa Kỳ, ở châu Mỹ. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng những khuynh hướng thông linh mạnh mẽ vẫn tồn tại, và một điều mới phải thay thế các hình tư tưởng cũ hơn. Chân sư Tây Tạng dường như gợi ý rằng ngay cả các hình tư tưởng được xây dựng bởi các chân sư thiện lành

slaughtered. It goes without saying that the negative thought forms would have to be slaughtered. The slaughtering of what used to be the good thought forms probably simply relates to their present day inadequacy.

cũng phải bị tiêu diệt. Không cần nói cũng biết rằng các hình tư tưởng tiêu cực phải bị tiêu diệt. Việc tiêu diệt những gì từng là các hình tư tưởng tốt lành có lẽ đơn giản liên quan đến sự bất cập của chúng trong thời hiện tại.

This is interesting history.

Đây là lịch sử thú vị.

[16] **10. The work of the Ibezhan adepts and the mysteries of the Temple of Ibez are still persisting and are being carried on by the masters and adepts in physical incarnation throughout the world.**

[16] 10. Công việc của các chân sư Ibezhan và các bí nhiệm của Đền Ibez vẫn còn tồn tại và đang được các Chân sư cùng các chân sư đang nhập thể hồng trần trên khắp thế giới tiếp tục thực hiện.

That's some of the good work—a continuation. Each new presentation of the Ages of Wisdom has to have a degree of continuity with that which was past. If it doesn't, it's probably not genuine. We have a continuation, with what appears to be an elevation of presentation, more for the mentally focused disciples of the present day. *The work of the Ibizan adepts and the mysteries of the Temple of Ibiz are still persisting.* Obviously, those are not the thought forms that have to be slaughtered. *And they are being carried on by the masters and adepts in physical incarnation throughout the world.*

Đó là một phần của công việc tốt lành—một sự tiếp nối. Mỗi trình bày mới của Minh Triết Ngàn Đời phải có một mức độ liên tục với những gì đã qua. Nếu không, nó có lẽ không chân thật. Chúng ta có một sự tiếp nối, với điều dường như là một sự nâng cao trong cách trình bày, phù hợp hơn với các đệ tử tập trung trí tuệ của thời nay. *Công việc của các chân sư Ibez và các bí nhiệm của Đền Ibez vẫn còn tồn tại.* Rõ ràng, đó không phải là những hình tư tưởng phải bị tiêu diệt. *Và chúng đang được các Chân sư cùng các chân sư đang lâm phàm trong thể xác trên khắp thế giới tiếp tục thực hiện.*

There are some. At least they have the Mayavu Arupa and they can put in the physical appearance. They teach now. What does this continuation of the Ibizan mysteries teach?

Có một số vị như vậy. Ít nhất Các Ngài có hình thể huyễn ảo vô sắc và có thể khoác lấy vẻ ngoài hồng trần. Các Ngài hiện nay giảng dạy. Sự tiếp nối các bí nhiệm Ibez này dạy điều gì?

[17] **They teach the meaning of the psyche, the ego or the soul and of the human unit, so that the man may indeed be what he is, a God walking on earth, his lower nature (physical, astral and mental) completely controlled by the soul or the love aspect,**

[17] Các Ngài giảng dạy ý nghĩa của tâm hồn, chân ngã hay linh hồn, và của đơn vị nhân loại, để con người thực sự có thể là chính điều y vốn là: một Thượng đế bước đi trên Trái Đất, với bản chất thấp của y (hồng trần, cảm dục và trí tuệ) hoàn toàn được linh hồn hay phương diện bác ái kiểm

and this not in theory but in deed and truth.

soát, và điều này không phải trên lý thuyết mà trong hành động và chân lý.

The story of the soul is the major teaching. This we find, of course, in Master DK's work with Alice Bailey through a number of His books. We probably learn a lot more about the Ego, the consciousness within the Causal Body or Egoic Lotus on the higher mental plane than we do from other sources.

Câu chuyện về linh hồn là giáo huấn chính yếu. Dĩ nhiên, chúng ta tìm thấy điều này trong công trình của Chân sư DK với Alice Bailey qua một số sách của Ngài. Có lẽ chúng ta học được nhiều hơn rất nhiều về Chân ngã, tức tâm thức bên trong thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã trên Cõi thượng trí, so với từ các nguồn khác.

This continuation of the mysteries of the Temple of Ibiz still persists. If it was founded by the Shamballic fraternity, it probably developed into something very suitable for the coming ages.

Sự tiếp nối các bí nhiệm của Đền Ibez này vẫn còn tồn tại. Nếu nó được sáng lập bởi huynh đệ đoàn Shambhala, có lẽ nó đã phát triển thành một điều gì đó rất thích hợp cho các thời đại sắp đến.

They teach the meaning of the psyche, the ego, or the soul. All of those are equivalent terms, *and of the human unit*—maybe personality and soul—*so that man may indeed be what he is,* more essentially, *a God walking on earth.*

Các Ngài dạy ý nghĩa của tâm thể, của chân ngã, hay linh hồn. Tất cả những điều ấy là các thuật ngữ tương đương, *và của đơn vị con người*—có lẽ là phàm ngã và linh hồn—*để con người thật sự có thể là điều y vốn là,* một cách thiết yếu hơn, *một Thượng đế bước đi trên đất.*

his lower nature (physical, astral and mental) completely controlled by the soul or the love aspect, and this not in theory but in deed and truth.

bản chất thấp của y, hồng trần, cảm dục và trí tuệ, hoàn toàn được linh hồn hay phương diện bác ái kiểm soát; và điều này không phải trong lý thuyết mà trong hành động và chân lý.

[18] **When this is the case, the physical body will have no lure for the real man, the emotional nature and desire body will no longer lead astray nor will the mind shut out that which is true and spiritual, but the God will use the three bodies as vehicles of service to the race.**

[18] Khi điều này xảy ra, thể xác sẽ không còn sức quyến rũ đối với con người chân thực; bản chất cảm xúc và thể dục vọng sẽ không còn dẫn y lạc lối, và thể trí cũng sẽ không che khuất điều chân thật và tinh thần; trái lại, Thượng đế sẽ dùng ba thể ấy như các hiện thể phụng sự nhân loại.

Right there He's given us the kind of traps that it's possible to fall into: the lure of the physical body, the being led astray by the astral body, the will-o'-the-wisps across the

Ngay tại đó, Ngài đã trao cho chúng ta loại cạm bẫy mà người ta có thể rơi vào: sức quyến rũ của thể xác, việc bị thể cảm dục dẫn lạc đường, những ánh sáng ma trơi trên

swamp, the *Irrlicht*, as it says in German, the false light leading to, maybe even death, in the swamp, through quicksand. It's so easy to find brilliant people, concretely, whose minds do shut out that which is true and spiritual. The mind, in this case, is the slayer of the real.

đầm lầy, thứ ánh sáng giả dẫn đến, có lẽ thậm chí là cái chết, trong đầm lầy, qua cát lún. Rất dễ tìm thấy những người thông minh rực rỡ theo nghĩa cụ thể, nhưng thể trí của họ lại thật sự che khuất điều chân thật và tinh thần. Trong trường hợp này, thể trí là kẻ sát hại cái chân thật.

But the God which we are—as Saint Paul said, "Ye are gods." We use *the three bodies as vehicles of service to the race,* and hopefully some of us are coming into that kind of soul consciousness where we identify ourselves not as the instrument, but as that which uses the instrument.

Nhưng Thượng đế mà chúng ta là—như Thánh Paul đã nói: "Các ngươi là các thần." Chúng ta dùng *ba thể như các vận cụ phụng sự nhân loại*, và hy vọng rằng một số chúng ta đang đi vào loại tâm thức linh hồn ấy, nơi chúng ta đồng hóa với chính mình không phải như khí cụ, mà như điều sử dụng khí cụ.

[19] Then will the human kingdom be transcended and man pass into the spiritual kingdom,

[19] Bấy giờ con người sẽ vượt qua giới nhân loại và bước vào giới tinh thần,

number five—the kingdom of souls.

số năm—giới của các linh hồn.

[20] there to have further lessons just as infant humanity when passing out of the animal kingdom was trained and taught its functions and work by the Ibezhan teachers.

[20] ở đó tiếp nhận thêm các bài học, cũng như nhân loại ấu thơ, khi vượt ra khỏi giới động vật, đã được các huấn sư Ibezhan huấn luyện và dạy bảo về các chức năng và công việc của mình.

All of them, they weren't part of our earth humanity. They weren't apparently part of our Moon Chain humanity because the Buddha was most advanced on the Moon Chain. Maybe they were still more advanced than He, but in the modern age, the Buddha is most advanced, and He couldn't even take the third initiation on the Moon Chain. Initiates have come and gone and passed on. We will have our opportunity and we will pass on.

Tất cả Các Ngài không thuộc về nhân loại địa cầu của chúng ta. Dường như Các Ngài không thuộc về nhân loại Dãy Mặt Trăng của chúng ta, vì Đức Phật là vị tiến bộ nhất trên Dãy Mặt Trăng. Có lẽ Các Ngài vẫn còn tiến bộ hơn Ngài, nhưng trong thời đại hiện nay, Đức Phật là vị tiến bộ nhất, và Ngài thậm chí không thể nhận lần điểm đạo thứ ba trên Dãy Mặt Trăng. Các điểm đạo đồ đã đến rồi đi và tiếp tục tiến bước. Chúng ta sẽ có cơ hội của mình và chúng ta sẽ tiếp tục tiến bước.

[21] In Atlantean days, the goal that the Hierarchy of Teachers set before

[21] Trong thời Atlantis, mục tiêu mà Thánh đoàn các Huấn sư đặt ra trước Chính

Themselves was the awakening in man of the love nature, as a step towards the awakening of the heart centre.

Các Ngài là đánh thức bản chất bác ái trong con người, như một bước hướng tới việc đánh thức trung tâm tim.

It seems to fit given the rays of Atlantis: six, four, and two being cultivated.

Điều này dường như phù hợp khi xét các cung của Atlantis: cung sáu, cung bốn và cung hai đang được vun trồng.

[22] **To do this, the Teachers at that time were Themselves focussed (deliberately and of intent) in the heart centre, and chose to work entirely through that centre, subordinating Their mental equipment and [Page 383] the mental energy They could use to the need of the time,**

[22] Để làm điều này, các Huấn sư vào thời ấy Chính Các Ngài đã tập trung, một cách cố ý và có chủ đích, trong trung tâm tim, và chọn làm việc hoàn toàn qua trung tâm ấy, đặt trang bị trí tuệ của Các Ngài và [Page 383] năng lượng trí tuệ mà Các Ngài có thể sử dụng phụ thuộc vào nhu cầu của thời kỳ;

This was a big sacrifice. In order to teach and to give and to meet the need of the time, the Teachers of that period focused deliberately in the heart center. Very interesting how They give up Their higher possibilities, as is said of Sanat Kumara and other great Beings, and the Tibetan says, "Think you not that we do not have areas of great interest in the world, in the larger world." Other than just taking care of you—that's the implication anyway.

Đây là một sự hi sinh lớn. Để giảng dạy, ban cho và đáp ứng nhu cầu của thời đại, các Huấn Sư của thời kỳ ấy đã cố ý tập trung trong trung tâm tim. Thật thú vị khi Các Ngài từ bỏ những khả năng cao hơn của mình, như đã nói về Đức Sanat Kumara và các Hữu Thể vĩ đại khác; và Chân sư Tây Tạng nói: "Các bạn đừng nghĩ rằng chúng tôi không có những lĩnh vực quan tâm lớn lao trong thế giới, trong thế giới rộng lớn hơn." Ngoài việc chỉ chăm sóc các bạn—dù sao đó cũng là hàm ý.

[23] **They kept Their mental force in abeyance when training the initiates until the time the third initiation was reached.**

[23] Các Ngài giữ mãnh lực trí tuệ của mình ở trạng thái đình chỉ khi huấn luyện các điểm đạo đồ, cho đến khi đạt tới lần điểm đạo thứ ba.

Now it has higher requirements.

Ngày nay nó có những yêu cầu cao hơn.

[24] **In our race, the condition is reversed.**

[24] Trong giống dân của chúng ta, tình trạng đã đảo ngược.

We're in the Aryan race, the fifth, that's correlated with the mind.

Chúng ta ở trong giống dân Arya, giống dân thứ năm, tương ứng với thể trí.

[25] The Hierarchy is working now entirely on mental levels, though basing all endeavour upon past achievements in connection with the heart centre.

[25] Hiện nay Thánh đoàn đang làm việc hoàn toàn trên các cấp độ trí tuệ, dù đặt toàn bộ nỗ lực trên nền tảng những thành tựu quá khứ liên quan đến trung tâm tim.

The initiates of the present day are expected to have their heart center open to support their growing mind.

Các điểm đạo đồ thời nay được kỳ vọng có trung tâm tim mở ra để nâng đỡ thể trí đang tăng trưởng của họ.

There are many members of the Black Lodge who are brilliant in their own way, and we are told have developed the concrete mind to heights that we normal human beings cannot imagine. Maybe we don't have to know too much about that, but the great problem might be if the concrete mental sphere becomes a sphere unto itself, and then the lowland number 13 is activated by the presence of that other isolated sphere, the concrete mind.

Có nhiều thành viên của Hắc đoàn rất xuất sắc theo cách riêng của họ, và chúng ta được cho biết rằng họ đã phát triển trí cụ thể đến những tầm cao mà con người bình thường chúng ta không thể tưởng tượng. Có lẽ chúng ta không cần biết quá nhiều về điều đó, nhưng vấn đề lớn có thể là nếu khối cầu trí cụ thể trở thành một khối cầu tự khép kín, và rồi vùng thấp số 13 được kích hoạt bởi sự hiện diện của khối cầu cô lập kia, tức trí cụ thể.

In our race, the condition is reversed. The Hierarchy is now working entirely on mental levels, and some of us forget that because we've had that Atlantean training, and many are the people who, in their approach to spirituality, are still very Atlantean. They look at the work of Master DK and say, “Oh, it's so mental. You people are so mental,” as if we don't have any heart. It's foolish, really, but that's how it appears to them.

Trong nhân loại của chúng ta, tình trạng bị đảo ngược. Thánh Đoàn hiện nay đang hoạt động hoàn toàn trên các cấp độ trí tuệ, và một số chúng ta quên điều đó vì chúng ta đã có sự huấn luyện Atlantis ấy; và rất nhiều người, trong cách tiếp cận tinh thần của mình, vẫn còn rất Atlantis. Họ nhìn vào công trình của Chân sư DK và nói: “Ồ, nó quá trí tuệ. Các bạn quá trí tuệ,” như thể chúng ta không có trái tim. Thật ra điều đó thật khờ dại, nhưng đối với họ nó hiện ra như vậy.

[26] Up to the third initiation therefore, disciples have to endeavour to work entirely with mental energy in an effort to control, master and use it.

[26] Vì vậy, cho đến lần điểm đạo thứ ba, các đệ tử phải nỗ lực làm việc hoàn toàn với năng lượng trí tuệ, trong cố gắng kiểm soát, làm chủ và sử dụng nó.

What does it say of the second initiation? Mental illumination and spiritual intelligence are required.

Điều gì được nói về lần điểm đạo thứ hai? Cần có sự soi sáng trí tuệ và trí thông minh tinh thần.

[27] Their attempt is concentrated then upon transmitting (from egoic levels) the will aspect of the soul.

We might say, through the mind.

[28] That will has to be imposed upon the personality until it has become the automaton of the soul.

Then we say, in a way, enter the Path of the Soul.

[29] Then the intuition takes control, and energies from the intuitional or buddhic plane begin to make their impact upon the form nature, the personality.

The buddhic vehicle is coordinated mostly after the third initiation.

[30] Prior to this period of intuitional control, there are many lives wherein the intuition may begin to play its part, and the student learns the meaning of illumination.

What are we saying here—that illumination is the precursor of true intuition? Illumination is sometimes associated with Scorpio and Sagittarius, Sagittarius being one of the intuitive signs, but also the conveyor of inspiration.

[31] Until after the third initiation, however, it is the illumined mind

That is required in the third initiation,

[27] Khi ấy, nỗ lực của họ tập trung vào việc truyền dẫn, từ các cấp độ chân ngã, phương diện ý chí của linh hồn.

Chúng ta có thể nói là qua thể trí.

[28] Ý chí ấy phải được áp đặt lên phàm ngã cho đến khi phàm ngã trở thành công cụ tự động của linh hồn.

Khi ấy, theo một cách nào đó, chúng ta nói: hãy bước vào Con Đường của Linh Hồn.

[29] Bấy giờ trực giác nắm quyền kiểm soát, và các năng lượng từ cõi trực giác hay cõi Bồ đề bắt đầu tác động lên bản chất hình tướng, tức phàm ngã.

Hiện thể Bồ đề được phối hợp chủ yếu sau lần điểm đạo thứ ba.

[30] Trước thời kỳ kiểm soát bằng trực giác này, có nhiều kiếp sống trong đó trực giác có thể bắt đầu đóng vai trò của nó, và đạo sinh học được ý nghĩa của sự soi sáng.

Ở đây chúng ta đang nói gì—rằng sự soi sáng là tiền thân của trực giác chân thật? Sự soi sáng đôi khi được liên kết với Hổ Cáp và Nhân Mã, Nhân Mã là một trong các dấu hiệu trực giác, nhưng cũng là tác nhân truyền dẫn cảm hứng.

[31] Tuy nhiên, cho đến sau lần điểm đạo thứ ba, chính thể trí được soi sáng

Đó là điều cần có trong lần điểm đạo thứ ba,

[32] which is the dominant factor, and not the pure intuitive perception, or pure reason.

Illumination is something that we can well seek under the guidance of Master DK, but it's not the entire thing by any means.

Until after the third initiation, when the buddhic vehicle under Neptune is coordinated, *it is the illumined mind which is the dominant factor and not the pure intuitive perception or pure reason.* Master Morya calls this straight knowledge.

[33] After this great initiation, which marks a definite transition out of the form consciousness,

And more focus on the higher mental plane, out of the form of consciousness,

[34] the initiate can function at will on the plane of the intuition, and the mind is steadily relegated into the background till it becomes a part of the instinctual apparatus—as much a part of the subconscious instinctual nature as is the instinctual nature which the materialistic psychologist so much stresses.

In prep for the fourth initiation, the intuition is coming into power after the third initiation.

[35] Intuitive perception, pure vision, direct knowledge, and an ability to utilise the *undifferentiated* energies of the Universal Mind are the main characteristics of the Aryan adepts.

[32] mới là yếu tố chi phối, chứ không phải tri giác trực giác thuần túy, hay lý trí thuần túy.

Sự soi sáng là điều chúng ta rất có thể tìm kiếm dưới sự hướng dẫn của Chân sư DK, nhưng nó hoàn toàn không phải là toàn bộ sự việc.

Cho đến sau lần điểm đạo thứ ba, khi hiện thể Bồ đề dưới Sao Hải Vương được phối hợp, *chính thể trí được soi sáng mới là yếu tố chi phối, chứ không phải tri giác trực giác thuần khiết hay lý trí thuần khiết.* Chân sư Morya gọi điều này là tri thức trực tiếp.

[33] Sau cuộc điểm đạo vĩ đại này, vốn đánh dấu một sự chuyển tiếp xác định ra khỏi tâm thức hình tướng,

và tập trung nhiều hơn vào Cõi thượng trí, ra khỏi hình tướng của tâm thức,

[34] điểm đạo đồ có thể hoạt động tùy ý trên cõi trực giác, và thể trí dần dần bị đẩy lùi vào hậu trường cho đến khi nó trở thành một phần của bộ máy bản năng, cũng là một phần của bản chất bản năng tiềm thức như chính bản chất bản năng mà nhà tâm lý học duy vật nhấn mạnh rất nhiều.

Để chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư, trực giác đang đi vào quyền năng sau lần điểm đạo thứ ba.

[35] Tri giác trực giác, linh thị thuần khiết, tri thức trực tiếp, và khả năng sử dụng các năng lượng *bất phân hóa* của Vũ Trụ Trí là những đặc trưng chính của các chân sư Arya.

Undifferentiated energies—that is an interesting idea. There's kind of a seamless use of the mind here, and the mind is not fragmented.

Các năng lượng không biến phân—đó là một ý tưởng thú vị. Ở đây có một kiểu sử dụng thể trí liền mạch, và thể trí không bị phân mảnh.

[36] I use the word 'undifferentiated' in the sense of freedom from multiplicity;

[36] Tôi dùng từ "bất phân hóa" theo nghĩa là sự thoát khỏi tính đa tạp;

All things seen as the same thing.

Mọi sự được thấy như cùng một điều.

[37] certain main distinctions will still be found to exist.

[37] một số phân biệt chính yếu nhất định vẫn sẽ còn tồn tại.

But the emphasis is not on differentiation.

Nhưng trọng tâm không đặt trên sự biến phân.

[38] The will of the soul, regarding that soul as having [Page 384] its place on one of the seven Rays, is superseded by the will of the Whole.

[38] Ý chí của linh hồn, khi xét linh hồn ấy như có vị trí của nó trên một trong bảy Cung, được thay thế bằng ý chí của Toàn Thể.

We go from soul-ness into wholeness, as we prepare for the fourth initiation. This is important material. The undifferentiated energies of the universal mind and freedom from multiplicity—the analytical mind can be very multiple and very fragmented and very complex, and there is a type of simplicity that takes over.

Chúng ta đi từ tính linh hồn vào tính toàn thể, khi chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư. Đây là tư liệu quan trọng. Các năng lượng không biến phân của Vũ Trụ Trí và sự tự do khỏi tính đa thù—thể trí phân tích có thể rất đa tạp, rất phân mảnh và rất phức tạp, và có một kiểu đơn giản nào đó tiếp quản.

I've gone a little further in terms of time than I thought, but where we are is page 384, 381. Because of circumstances here, even though I'm not really at a half hour or one hour—I'm a little more than a half hour—I'm going to still break this. This is number 43, and it's number 27, and it's 381 to 384. It is still the 5th of September.

Tôi đã đi xa hơn một chút về mặt thời gian so với tôi nghĩ, nhưng chúng ta đang ở trang 384, 381. Vì hoàn cảnh ở đây, dù tôi thật ra không ở mức nửa giờ hay một giờ—tôi hơi quá nửa giờ—tôi vẫn sẽ ngắt tại đây. Đây là số 43, và là số 27, từ trang 381 đến 384. Vẫn là ngày 5 tháng 9.

We are going to go on to number 44, and it's going to be rule 10, number 8, and page 384 will be the beginning of this. DK says: "These

Chúng ta sẽ tiếp tục với số 44, và đó sẽ là quy luật 10, số 8, và trang 384 sẽ là điểm bắt đầu của phần này. Chân sư DK nói: "Đây là những

are words meaning but little, or having at best only a theoretical significance to students of this group," His outer group, of which we can consider ourselves a part. Certainly, we're not members in our present formation of the inner group.

lời có rất ít ý nghĩa, hoặc nhiều nhất chỉ có thâm nghĩa lý thuyết đối với các đạo sinh của nhóm này," nhóm bên ngoài của Ngài, mà chúng ta có thể xem mình là một phần trong đó. Chắc chắn, trong cấu trúc hiện tại của mình, chúng ta không phải là thành viên của nhóm bên trong.

Thank you, and we'll go on as soon as we can. This is a wonderful book. As I look at it, I'm hoping that it's true what I see—that we've actually somehow done about two-thirds of the book and only one-third remains. I certainly would like to get this to you in good order and shortly. Study hard.

Cảm ơn các bạn, và chúng ta sẽ tiếp tục ngay khi có thể. Đây là một cuốn sách tuyệt vời. Khi nhìn vào nó, tôi hy vọng rằng điều tôi thấy là đúng—rằng bằng cách nào đó chúng ta thật sự đã hoàn thành khoảng hai phần ba cuốn sách và chỉ còn một phần ba. Tôi chắc chắn muốn chuyển nó đến các bạn trong trật tự tốt đẹp và sớm nhất. Hãy học tập chăm chỉ.

Astral Rule Webinar 44

Tóm Tắt

Bối cảnh của giai đoạn bình giảng

Thầy MDR cho biết đây là phần bình giảng Luận về Chánh Thuật, tiếp tục chủ đề các Quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục và đặc biệt nối sang nội dung về Đền thờ Ibez. Thầy nhấn mạnh chương này ngắn hơn nhưng rất quan trọng vì tổng kết tiến trình từ Trí Tuệ được soi sáng đến lý trí thuần tuý và tâm thức trực giác siêu việt. Thầy MDR nhận xét rằng con người hiện nay đang đứng khoảng hai phần ba chặng đường của tác phẩm, và phần sắp tới về thánh ca Atlantis cổ xưa xứng đáng được tách riêng.

Đền thờ Ibez và sự liên tục của giáo huấn cổ xưa

Thầy MDR nhắc lại rằng giáo huấn Ibez không mất đi mà vẫn tiếp diễn trong giáo huấn của Huynh đệ Đoàn Chánh đạo, dù dưới hình thức khác. Thầy nói nguồn gốc của trung tâm này từng gắn với Nam Mỹ, là tiền đồn của đoàn huynh đệ Shamballa, và nay trọng tâm đã chuyển sang châu Á; trong các năm tới, các bí mật của cả hai khu vực sẽ dần được tiết lộ. Thầy MDR đặc biệt lưu ý rằng đây là bằng chứng của tính liên tục trong công việc của Thánh Đoàn, nhất là qua Trường phái xuyên Hy Mã Lạp Sơn và các trường phái ở châu Á.

Niên đại Ibez, các Đấng Khởi Xướng và cách khơi dậy trí tuệ

Thầy MDR nhấn mạnh mốc rất cổ xưa là khoảng 17 triệu năm trước đối với nỗ lực Ibez, đồng thời nói việc truyền bá Giáo Lý Bí Nhiệm đã có lịch sử khoảng 18 triệu năm qua sự ngoại hiện của các huynh đệ đoàn trên Trái Đất. Thầy giải thích có nhiều phương thức khơi dậy trí tuệ: trực tiếp lâm phàm, cấy "tia lửa trí tuệ", hoặc "quạt bùng ngọn lửa trí tuệ". Thầy MDR suy đoán chỉ còn bốn Đấng Khởi Xướng nguyên thuỷ còn hiện diện, chắc chắn có Đấng Thái Cổ Sanat Kumara và có thể là Ba vị Phật Hoạt Động.

Ý nghĩa ẩn của danh xưng Ibez và các Đấng trên bốn bầu hành tinh đầu

Thầy MDR nhắc rằng bốn chữ I-B-E-Z là một mẫu tự đầu, đại diện cho các danh xưng thật sự mà con người hiện nay chưa thể biết. Thầy liên hệ điều này với bốn Đấng Hoá Thân hay bốn thực thể hoạt động trên bốn bầu hành tinh đầu của Dãy Địa Cầu, tức các bầu 1, 2, 3, 4; còn các phát triển trên 5, 6, 7 chưa thực sự đến. Thầy MDR nhận xét khi nói đến "tên thật" của các Đấng này thì chúng ta hầu như còn ở trong bóng tối hoàn toàn.

Điểm đạo thời Ibez và tình trạng thể cảm dục sơ khai của nhân loại

Theo Thầy MDR, cánh cửa điểm đạo đã mở ngay từ thời Ibez, dù lúc ấy có lẽ chủ yếu tương ứng với lần điểm đạo thứ nhất. Thầy cho rằng đã có nỗ lực đưa thể cảm dục vào kiểm soát, nhưng khi ấy thể cảm dục còn gắn chặt với bản năng hơn là hoạt động độc lập như về sau ở Atlantis. Thầy MDR nhấn mạnh điều này cho thấy nhân loại thời đó còn rất thô sơ nên phương pháp huấn luyện phải khác với hiện nay.

Mức thấp của tiến hoá thời đó và sự can thiệp của Hắc đoàn

Thầy MDR nêu ba yếu tố Chân sư DK đã nhắc về thời kỳ thấp của tiến hoá nhân loại: sự can thiệp của Hắc đoàn để gây rối loạn, những hình tư tưởng cổ xưa cần bị tiêu diệt, và mối liên hệ đáng chú ý của châu Mỹ với các hình tư tưởng đó. Thầy đặc biệt dừng lại ở chữ "slaughtered", lưu ý đây là

một hình thức huỷ diệt rất triệt để chứ không chỉ là chấm dứt đơn giản. Thầy MDR xem đây là dấu hiệu cho thấy các tàn dư Atlantis – Lemuria vẫn còn ảnh hưởng vào tâm thức tập thể hiện nay.

Sự thay đổi trọng tâm từ Atlantis sang thời Arya

Thầy MDR giải thích rằng trong thời Atlantis, trung tâm tim được đánh thức và các chân sư thời ấy tập trung vào trái tim để đáp ứng nhu cầu của đạo sinh, bởi bản chất bác ái cần được kích thích. Còn trong thời Arya hiện nay, trọng tâm chuyển sang trí tuệ, đặc biệt là Trí Tuệ được soi sáng; trong chủng tộc gốc thứ sáu, trọng tâm sẽ là lý trí thuần tuý và trực giác. Thầy MDR nhận xét đây là một đường tiến hoá rõ rệt: từ cảm xúc được tinh luyện đến trí tuệ được soi sáng và sau cùng là tri giác hợp nhất.

Bảy loại năng lượng, bảy loại nhân loại và các cung chi phối các chủng tộc gốc

Khi Chân sư DK nói ý chí truyền qua trí tuệ được kiểm soát thành bảy loại năng lượng, Thầy MDR diễn giải rằng điều này liên hệ đến bảy cung và có thể cả bảy chủng tộc gốc. Thầy nêu một sơ đồ khái quát: cung bảy và cung năm nổi bật ở Lemuria; cung sáu và cung bốn ở Atlantis; cung ba và cung năm trong thời Arya; còn chủng tộc gốc thứ sáu sẽ nhấn mạnh cung hai và cung bốn, tức toàn bộ tuyến 2-4-6. Thầy MDR lưu ý chúng ta thường chấp nhận các mệnh đề này như điều hiển nhiên, nhưng chưa thật sự thấu hiểu chiều sâu của chúng.

Bảy phân hoá của linh hồn và sự giản lược dần của tâm thức

Thầy MDR nhấn mạnh câu "bảy phân hoá của phương diện linh hồn" rất quan trọng: có bảy loại linh hồn, nhưng rốt ráo chỉ có một linh hồn của nhân loại. Thầy nhận xét tiến trình tiến hoá luôn là một "sự đơn giản hoá đi lên": càng tiến gần Thánh Đoàn rồi Shamballa, tính đa tạp mà hạ trí thấy được sẽ nhường chỗ cho sự đơn giản rộng lớn hơn. Theo Thầy MDR, đây là quy luật thường trực của tâm thức: từ vô số khác biệt đến ít phân biệt hơn, rồi tới hợp nhất.

Sự chi phối của cung kéo dài đến lần điểm đạo thứ ba

Chân sư DK nói các phân biệt này còn giữ sức chi phối con người đến lần điểm đạo thứ ba, và Thầy MDR bàn kỹ điểm này. Thầy lưu ý sau lần điểm đạo thứ ba vẫn còn các loại cung ở cấp cao hơn như cung chân thần, các cung của Tam Nguyên Tinh Thần, và thậm chí sự tiếp diễn của cung linh hồn đến tận lần điểm đạo thứ năm; tuy nhiên cái mất đi là tính chi phối mang tính điều kiện hóa. Thầy MDR nhận xét sau lần điểm đạo thứ ba có tự do lớn hơn, vì hành giả không còn bị cuốn đi một cách mù quáng bởi cấu trúc cung của mình nữa.

Sự thúc đẩy khác nhau của các cung trong đời sống con người

Thầy MDR nhấn mạnh con người bị "quét đi", bị thúc ép, bị đẩy vào những hoạt động và khuynh hướng sống nhất định theo cung riêng. Thầy bình luận rất thực tế rằng khi trao đổi với người thuộc cung khác, ta thường ngạc nhiên trước kết luận của họ, và họ cũng ngạc nhiên trước kết luận của ta, vì kinh nghiệm sống đã khác nhau từ gốc. Nhận xét này của Thầy nhằm cho thấy học thuyết về cung không phải lý thuyết trừu tượng mà giải thích rất nhiều dị biệt tâm lý thực tế.

Hình tướng của linh hồn, Thái dương Thiên Thần và Hoa Sen Chân Ngã

Từ câu "mọi linh hồn trên cõi trí đều mang hình tướng của các Thái dương Thiên Thần", Thầy MDR triển khai rằng Hoa Sen Chân Ngã thực chất được nắn tạo theo hình mẫu của Thái dương Thiên Thần nổi trội. Thầy cho rằng một phần của Thái dương Thiên Thần, thậm chí phần lớn hơn, vẫn ở lại trên cõi riêng của nó, ít nhất là cõi Bồ đề, trong khi chỉ một phần năng lượng được phóng chiếu xuống thấp hơn. Thầy MDR còn liên hệ đến huấn luyện trên Sirius và nói các Thái dương Thiên

Thần đã "rơi" vào các dĩ thái vũ trụ rồi đi sâu hơn vào thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế qua hành vi phóng chiếu này.

Bảy bộ môn công tác và giới hạn của phân hoá theo cung

Thầy MDR giải thích "bảy bộ phận chính" của Thiên Cơ là bảy ashram lớn, mỗi ashram mang một nhiệm vụ tương ứng với một cung. Tuy nhiên, Thầy lưu ý rằng đến một giai đoạn nào đó, chính cung lại trở thành một giới hạn, dù sự phân hoá theo bảy vẫn tái xuất hiện ở các cấp tồn tại cao hơn như các hành tinh, các Thái dương Thượng đế và thậm chí những thực thể cao siêu hơn nữa. Thầy MDR nhận xét bảy phân hoá này đi vào giai đoạn tiềm ẩn trong tiến trình phát triển của con người, rồi lại xuất hiện dưới hình thức mới khi bước vào các Huyền Giai Sáng Tạo cao hơn.

Chuyển tiếp lớn của tâm thức, hình số tám đi lên và sự trở lại của hợp nhất

Ở đoạn nói về các chuyển tiếp lớn trong tâm thức, Thầy MDR đồng nhất chúng với các lần điểm đạo. Thầy dùng hình ảnh các số tám đi lên: phân đôi rồi tái hợp, sau đó lại phân đôi trên vòng cao hơn rồi lại tái hợp, để mô tả tiến trình của mọi Huyền Giai Sáng Tạo. Theo Thầy MDR, sự hợp nhất không phải được tạo ra mà luôn tồn tại; vấn đề chỉ là tâm thức có nhận biết được sự hợp nhất ấy hay không.

Mọi phân loại đều là sản phẩm của trí tuệ

Thầy MDR xem câu "mọi phân biệt và phạm trù đều là sản phẩm của trí tuệ" là cực kỳ quan trọng. Thầy nhận xét trí tuệ là "kẻ sát hại cái thực", vì cái thực vốn liền mạch, vô biên giới, còn hạ trí dựng lên ranh giới giữa các sự vật dường như tách biệt, từ đó tạo nên đại ảo tưởng. Tuy vậy, Thầy cũng nói trí tuệ cao hơn có thể tổng hợp; trí tuệ trực giác siêu việt là một loại trí tuệ tổng hợp, còn trí cụ thể là phương thức tri giác rất nguy hiểm vì tạo ra ảo tưởng bằng phân biệt.

Vai trò của phương diện hai và giới hạn của bác ái trước lần điểm đạo thứ ba

Khi Chân sư DK nói người chí nguyện phải chịu sự kiểm soát trọn vẹn của phương diện hai để vượt khỏi sự thống trị của phương diện ba, Thầy MDR giải thích rằng dưới phương diện bác ái ta học được chân lý "không gì ngoài tôi". Tuy nhiên, cho đến lần điểm đạo thứ ba, ngay cả phương diện hai vẫn hàm chứa nhị nguyên, vì bác ái còn có người yêu và đối tượng được yêu. Thầy MDR nhấn mạnh đây là giới hạn tinh vi của cả bác ái khi chưa đạt đến hợp nhất thực sự.

Người tìm kiếm và điều được tìm là một

Thầy MDR dừng lại lâu ở chuỗi đối ngẫu: người yêu và người được yêu, kẻ ham muốn và điều được ham muốn, người tìm kiếm và điều được tìm. Thầy nhận xét các công thức như "kẻ tìm kiếm và điều được tìm là một" hay "không gì ngoài tôi" là những bài kệ tuyệt đẹp mở vào kinh nghiệm dung hợp của tâm thức điểm đạo, đặc biệt từ lần điểm đạo thứ ba. Theo Thầy, đây không chỉ là thơ thần bí mà là mô tả chính xác về sự tan biến của nhị nguyên trong tri giác tinh thần.

Phương diện một và sự hợp nhất tại lần điểm đạo thứ ba

Thầy MDR gọi lần điểm đạo thứ ba là một đỉnh cao mang tính khí hậu, vì ở đó phương diện một, tức Sự sống hợp nhất đầy năng lực, bắt đầu được cảm nhận. Thầy nhận xét ban đầu có vẻ Chân sư DK chỉ huấn luyện cho lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, nhưng về sau rõ ràng giáo huấn cũng chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba. Thầy nhấn mạnh cung một là cung tạo nên tính nhất nguyên từ đa dạng, "quét mọi hình tướng và mọi nhị nguyên vào một đại tổng hợp", và đôi khi ta có những thoáng nhận biết ấy, nhưng chưa thể triệu gọi theo ý muốn trước khi lần điểm đạo thứ ba được thiết lập vững chắc.

Ba mệnh đề tóm lược công việc của đệ tử trên cõi trí

Thầy MDR xem ba phát biểu kế tiếp là phần cô đọng nhất của toàn đoạn. Trước hết, công việc trên cõi trí tạo ra nhận thức về nhị nguyên, trong đó đệ tử tìm cách dung hợp linh hồn với vận cụ của nó một cách có ý thức; Thầy MDR lập tức đồng nhất điều này với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Thầy cũng nhấn mạnh bước đầu của tiến trình ấy là ngừng đồng hoá với hình tướng và nhận ra mình đang sống trong một giai đoạn chuyển tiếp của nhị nguyên.

Trí tuệ như khí cụ ghi nhận hai thế giới

Ở mệnh đề thứ hai, Thầy MDR giải thích trí tuệ được dùng đúng sẽ ghi nhận hai loại năng lượng hay hai phương diện của sự biểu lộ của Một Sự Sống. Một mặt, nó diễn giải thế giới hiện tượng, mà Thầy liên hệ với 18 hoặc 21 cõi phụ thấp; mặt khác, nó diễn giải thế giới của các linh hồn, ít nhất từ cõi thượng trí trở lên rồi vào Tam Nguyên Tinh Thần. Thầy MDR lưu ý điều này đòi hỏi những phương diện khác nhau của trí tuệ, và gọi trí tuệ là nguyên khí trung gian lớn, có tính chất Sao Thủy, giữa hai miền nhận thức.

Từ nhị nguyên đến hợp nhất hoàn toàn

Ở mệnh đề thứ ba, Chân sư DK nói linh hồn và khí cụ của nó về sau hợp nhất đến mức nhị nguyên biến mất, và Thầy MDR xem đây là "sự hoàn tất vĩ đại". Thầy tóm lược tiến trình là: trước hết có nhị nguyên giữa người quan sát và vật bị quan sát, rồi dần đi tới thống nhất, sau cùng là hợp nhất trọn vẹn khi linh hồn và khí cụ hoàn toàn là một, chủ yếu ở lần điểm đạo thứ ba và có thể được hoàn mãn sâu hơn ở lần điểm đạo thứ tư. Thầy MDR nhấn mạnh đây là đường đi từ biến phân đến hợp nhất, từ hợp nhất đến nhất nguyên.

Công thức tiến hoá: từ biến phân đến hợp nhất rồi đến nhất nguyên

Ở phần kết, Thầy MDR lặp lại nhiều lần công thức ông xem là cốt tuỷ của đoạn văn: chúng ta tiến từ biến phân đến hợp nhất rồi đến nhất nguyên. Thầy lưu ý hiện nay con người vẫn còn là tù nhân của tri giác nhị nguyên, nên nói về đại tổng hợp là điều khó, nhưng chính việc học và thực hành huyền bí học là để đi ra khỏi sự giam cầm đó. Thầy MDR đề xuất người học nên "đồng hoá" bài học này tốt nhất có thể trước khi bước vào phần thánh ca Atlantis cổ xưa ở buổi kế tiếp.

Text Webinar Program 44 – Rule 10.28

[1] These are words meaning but little, or having at best only a theoretical significance to students in this group. [2] When I say to you that the will which is transmitted through the medium of the controlled mind is embodied in seven types of energy, and to these seven types, there are corresponding types of humanity, you say doubtless that that is clear and not so difficult to grasp. [3] Yet do you indeed understand? [4] Seven types of energy, and seven types of responsive mentalities, dependent upon the seven ray types! [5] In this statement, we note the differentiations of the soul aspect

[1] Đây là những lời chỉ có rất ít ý nghĩa, hoặc cùng lắm chỉ có thâm nghĩa lý thuyết đối với các đạo sinh trong nhóm này. [2] Khi Tôi nói với các bạn rằng ý chí được truyền qua trung gian của thể trí được kiểm soát được biểu hiện trong bảy loại năng lượng, và tương ứng với bảy loại này có bảy kiểu nhân loại, hẳn các bạn sẽ nói rằng điều đó rõ ràng và không quá khó nắm bắt. [3] Tuy nhiên, các bạn có thật sự thấu hiểu chăng? [4] Bảy loại năng lượng, và bảy kiểu trí tuệ đáp ứng, tùy thuộc vào bảy kiểu cung! [5] Trong phát biểu này, chúng ta ghi nhận các biến phân của phương diện linh hồn khi được thể trí nắm

as grasped by the mind. [6] These are the seven differentiations which take the place of the multiplicity of differences into which the form aspect falls. [7] They are, nevertheless, distinctions and differentiations, and persist in their hold over man until the third initiation. [8] By them he is swept into certain major activities and life tendencies, according to his particular ray. [9] These are mental distinctions. All souls on the mental plane take the forms of the solar Angels, of the divine Sons of mind. [10] Hence we have these groupings, and hence the focussing of the energies through which the Plan of the Ages works out through seven main departments.

bắt. [6] Đây là bảy biến phân thay thế cho vô số những dị biệt mà phương diện hình tướng rơi vào. [7] Tuy nhiên, chúng vẫn là những phân biệt và biến phân, và vẫn duy trì sự chi phối của chúng đối với con người cho đến lần điểm đạo thứ ba. [8] Bởi chúng, y bị cuốn vào một số hoạt động chính yếu và các khuynh hướng sống nhất định, tùy theo cung riêng của y. [9] Đây là những phân biệt thuộc trí tuệ. Tất cả các linh hồn trên cõi trí đều mang hình tướng của các Thái dương Thiên Thần, của các Con thiêng liêng của Trí Tuệ. [10] Vì thế, chúng ta có những nhóm này, và vì thế có sự tập trung các năng lượng mà qua đó Thiên Cơ của các thời đại được thực hiện qua bảy ngành chính.

[11] At a later stage, when certain great transitions in consciousness have taken place and the form has lost its hold, even these divisions disappear, and the plan is seen as a whole, the Life is known in its essential oneness, and the term, monad, begins to have some real significance.

[11] Ở một giai đoạn về sau, khi một số chuyển tiếp lớn lao trong tâm thức đã diễn ra và hình tướng đã mất đi sự chi phối của nó, ngay cả những phân chia này cũng biến mất, và Thiên Cơ được thấy như một toàn thể, Sự Sống được nhận biết trong tính hợp nhất cốt yếu của nó, và thuật ngữ chân thần bắt đầu có một thâm nghĩa thực sự nào đó.

[12] Students must always remember that all distinctions and categories are mental productions, and are due to the modifications of the thinking principle, and to the control of form by mental energy. [13] As the central Thinker of the Universe [14] works through the power of [Page 385] thought, the problem of surmounting these distinctions and differences is well nigh insuperable until such time as the aspirant comes under complete control of the second aspect of divinity, and passes out of the domination of the third or matter aspect. [15] But up to the third initiation even the second aspect (the aspect of love) implies duality, for it is inherent in love itself. [16] Ever there is the Lover and the loved, the

[12] Các đạo sinh phải luôn nhớ rằng mọi phân biệt và phạm trù đều là sản phẩm của trí tuệ, và phát sinh do các biến đổi của nguyên khí tư tưởng, cũng như do sự kiểm soát hình tướng bởi năng lượng trí tuệ. [13] Khi Đấng Tư Tưởng trung tâm của Vũ Trụ [14] hoạt động bằng quyền năng của [Page 385] tư tưởng, vấn đề vượt qua những phân biệt và dị biệt này gần như không thể khắc phục được cho đến khi người chí nguyện hoàn toàn ở dưới sự kiểm soát của phương diện thứ hai của thiên tính, và thoát khỏi sự thống trị của phương diện thứ ba, hay phương diện vật chất. [15] Nhưng cho đến lần điểm đạo thứ ba, ngay cả phương diện thứ hai, phương diện của tình thương, cũng hàm ý nhị nguyên, vì điều đó vốn có trong

Desirer and the desired, the Seeker and the sought. [17] It is only as the first aspect, that of energising unifying Life (which sweeps all forms and all dualities into one great synthesis) is sensed at the third initiation, that the words I have here dictated convey any practical meaning or realisation.

chính tình thương. [16] Bao giờ cũng có Người Yêu và kẻ được yêu, Người Khao Khát và điều được khao khát, Người Tìm Kiếm và điều được tìm kiếm. [17] Chỉ khi phương diện thứ nhất, tức Sự Sống tiếp sinh lực và hợp nhất, vốn cuốn mọi hình tướng và mọi nhị nguyên vào một tổng hợp vĩ đại, được cảm nhận ở lần điểm đạo thứ ba, thì những lời Tôi đã truyền đọc ở đây mới chuyển tải bất cứ ý nghĩa thực tiễn hay sự chứng nghiệm thực sự nào.

[18] Let us simplify matters, if we can, by three clear statements; in them we will sum up the work the disciple accomplishes, as he struggles with and masters the energies of the mental world.

[18] Chúng ta hãy đơn giản hóa vấn đề, nếu có thể, bằng ba phát biểu rõ ràng; trong đó, chúng ta sẽ tóm lược công việc mà đệ tử hoàn thành khi y đấu tranh với và làm chủ các năng lượng của thế giới trí tuệ.

[19] 1. Work on the mental plane produces realisation of duality. The disciple seeks to blend and merge the soul with its vehicle and to do this consciously. He seeks to fuse them into a unity. [20] He aims at the realisation that, here and now, they are ONE. The unification of the self and of the not-self is his objective. The first step in this direction is taken when he begins to cease identifying himself with the form, and recognises (during this transitional period) that he is a duality.

[19] 1. Công việc trên cõi trí tạo ra sự nhận biết về nhị nguyên. Đệ tử tìm cách hòa trộn và hợp nhất linh hồn với vận cụ của nó, và làm điều này một cách có ý thức. Y tìm cách dung hợp chúng thành một nhất thể. [20] Y nhắm đến sự chứng nghiệm rằng, ở đây và ngay bây giờ, chúng là MỘT. Sự hợp nhất của ngã và phi-ngã là mục tiêu của y. Bước đầu tiên theo hướng này được thực hiện khi y bắt đầu thôi đồng hóa mình với hình tướng, và nhận ra, trong thời kỳ chuyển tiếp này, rằng y là một nhị nguyên.

[21] 2. The mind, rightly used, becomes therefore a recorder of two types of energy or of two aspects of the manifestation of the One Life. It records and interprets the world of phenomena. [22] It records and interprets the world of souls. [23] It is sensitive to the three worlds of human evolution. It becomes equally sensitive to the kingdom of the soul. [24] It is the great mediating principle, in this interim of dual recognition.

[21] 2. Vì vậy, thể trí, khi được sử dụng đúng đắn, trở thành bộ ghi nhận hai loại năng lượng, hay hai phương diện biểu hiện của Sự Sống Duy Nhất. Nó ghi nhận và diễn giải thế giới hiện tượng. [22] Nó ghi nhận và diễn giải thế giới của các linh hồn. [23] Nó nhạy cảm với ba cõi giới của sự tiến hóa nhân loại. Nó cũng trở nên nhạy cảm không kém với giới của linh hồn. [24] Nó là nguyên khí trung gian vĩ đại, trong giai đoạn tạm thời của sự nhận biết nhị nguyên này.

[25] 3. Later, the soul and its instrument become so unified and at-one that duality disappears, and the soul knows [Page 386] itself to be all that is, all that has been and all that will be.

[25] 3. Về sau, linh hồn và khí cụ của nó trở nên hợp nhất và hiệp một đến mức nhị nguyên biến mất, và linh hồn biết [Page 386] chính mình là tất cả những gì đang là, tất cả những gì đã từng là và tất cả những gì sẽ là.

Commentary Program-44-Astral-Plane-Rule-X-10.28

Hello. Good morning, everyone. We are on *A Treatise on White Magic*, video commentary number 44, for the Rules of Magic on the Astral Plane. This is perhaps a shorter program. I'm having to simply fit these in when I possibly can.

Xin chào. Chào buổi sáng mọi người. Chúng ta đang học *Luận về Chánh Thuật*, phần bình giảng video số 44, về các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Đây có lẽ là một chương trình ngắn hơn. Tôi chỉ đang phải sắp xếp những chương trình này vào những lúc có thể.

We've been studying the Temple of Ibez and we've learned that even the Ibezan teachings continue today. In the teachings of the Brotherhood, they are somewhat different, but they are at least a continuation. We have just reviewed the gradual progression through the Third Initiation and beyond, moving from the Illumined Mind into Pure Reason and the Transcendental Mind, pure intuitive perception. Intuitive instinct leads to that. There has been great progress since those very early days in the Brotherhood sponsored by Shambhala, found as it was in the middle of South America and now moved to Asia. The secrets of both of these places will simultaneously be revealed in the coming years. There will be much about the Ibezan Brotherhood that is brought to light.

Chúng ta đã nghiên cứu Đền Ibez và đã học rằng ngay cả các giáo huấn Ibez vẫn tiếp tục cho đến ngày nay. Trong các giáo huấn của Huynh Đệ Đoàn, chúng có phần khác biệt, nhưng ít nhất chúng vẫn là một sự tiếp nối. Chúng ta vừa ôn lại sự tiến triển tuần tự qua lần điểm đạo thứ ba và xa hơn nữa, chuyển từ Trí Được Soi Sáng sang Lý Trí Thuần Khiết và Trí Tuệ Siêu Việt, tức tri giác trực giác thuần túy. Bản năng trực giác dẫn đến điều đó. Đã có sự tiến bộ lớn lao kể từ những ngày rất xa xưa ấy trong Huynh Đệ Đoàn do Shambhala bảo trợ, vốn được tìm thấy khi ấy ở giữa Nam Mỹ và nay đã chuyển sang châu Á. Các bí mật của cả hai nơi này sẽ đồng thời được mặc khải trong những năm sắp tới. Sẽ có nhiều điều về Huynh Đệ Đoàn Ibez được đưa ra ánh sáng.

We've had 10 factors here, speaking of the Ibezan effort, and we've done that perhaps sufficiently. It was 17 million years ago. There were different ways of arousing the mind by direct incarnation or the implantation of the spark of mind or by fanning the flame, as it were, fanning the flame of mind. It's very interesting that He

Ở đây chúng ta đã có 10 yếu tố, nói về nỗ lực Ibez, và có lẽ chúng ta đã bàn đủ về điều đó. Sự việc ấy xảy ra cách đây 17 triệu năm. Có những cách khác nhau để khơi dậy trí tuệ bằng sự lâm phàm trực tiếp, hoặc bằng việc cấy vào tia lửa của trí tuệ, hoặc như thể bằng cách quạt cho ngọn lửa bùng lên, quạt cho ngọn lửa trí tuệ bùng lên. Rất thú vị khi Ngài

says the spreading of the *Secret Doctrine* is 18 million years old, through these Brotherhoods externalising on the earth. Only four of the original Propagators, Instigators remain with us—speculatively Sanat Kumara and the Three Buddhas of Activity, certainly Sanat Kumara. He gives us that it was the outpost of the Shambhala fraternity.

nói rằng việc truyền bá *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã có từ 18 triệu năm trước, thông qua các Huynh Đệ Đoàn này khi ngoại hiện trên Trái Đất. Chỉ còn bốn trong số các Vị Truyền Bá, các Vị Khởi Xướng nguyên thủy ở lại với chúng ta—nếu suy đoán thì là Đức Sanat Kumara và Ba Đức Phật Hoạt Động, chắc chắn là Đức Sanat Kumara. Ngài cho chúng ta biết rằng đó là tiền đồn của huynh đoàn Shambhala.

A little bit of review here: the names I-B-E-Z are an acrostic and they deal with something we can't possibly know about. These four letters are the first letters of the real names. When it comes to real names, we're really in the dark of the four avatars on the four globes of our Earth Chain. These would be globes one, two, three, four, as the developments on five, six, and seven have not yet really come to pass. Their methods were different because man was crude at the time, but many of the principles have continued and are now taught.

Ôn lại đôi chút ở đây: các tên I-B-E-Z là một chữ viết tắt theo mẫu đầu chữ, và chúng đề cập đến một điều mà chúng ta không thể nào biết được. Bốn chữ cái này là những chữ cái đầu của các tên thật. Khi nói đến các tên thật, chúng ta thực sự ở trong bóng tối về bốn Đấng Hóa Thân trên bốn bầu hành tinh của Dãy Địa Cầu chúng ta. Đây hẳn là các bầu hành tinh một, hai, ba, bốn, vì những phát triển trên bầu năm, sáu và bảy thật sự vẫn chưa xảy ra. Phương pháp của các Ngài khác nhau vì con người vào thời ấy còn thô sơ, nhưng nhiều nguyên lý đã tiếp tục và hiện nay đang được giảng dạy.

The door to Initiation was opened even in the Ibezan days—I think it was pretty much the First Initiation, but there was some attempt to bring the astral body under control. The astral body was very tied to the instinctual nature rather than becoming independent the way it did in Atlantean days and distorted. He mentioned three things about the low point of evolution of man in that period: the intervention of the Black Lodge to confound things, some thought forms which have to be destroyed, and how America is interestingly connected with those thought forms. He uses the word “slaughtered.” It's a very thorough form of death.

Cánh cửa Điểm Đạo đã được mở ngay cả trong thời Ibez—tôi nghĩ đó gần như là lần điểm đạo thứ nhất, nhưng đã có một nỗ lực nào đó nhằm đưa thể cảm dục vào sự kiểm soát. Thể cảm dục khi ấy còn gắn rất chặt với bản chất bản năng, chứ chưa trở nên độc lập theo cách nó đã trở nên trong thời Atlantis và bị biến dạng. Ngài đã nhắc đến ba điều về điểm thấp trong sự tiến hóa của con người thời kỳ ấy: sự can thiệp của Hắc đoàn nhằm làm rối loạn mọi việc, một số hình tư tưởng cần phải bị hủy diệt, và việc châu Mỹ có liên hệ một cách thú vị với những hình tư tưởng ấy như thế nào. Ngài dùng từ “tàn sát”. Đó là một hình thức chết rất triệt để.

The general work of the Ibezan Brotherhood has continuity and is still persisting in what is now taught by the Brotherhood today, by the Trans-Himalayan School and other schools found particularly in Asia. There is continuity.

Công việc tổng quát của Huynh Đệ Đoàn Ibez có tính liên tục và vẫn đang tiếp diễn trong những gì ngày nay Huynh Đệ Đoàn giảng dạy, qua Trường Xuyên-Himalaya và các trường khác được tìm thấy đặc biệt ở châu Á. Có một sự liên tục.

He talks about Atlantean days. The heart center was awakened and the Adepts of that period focused within the hearts to meet the needs of the students. The love nature had to be stimulated, but now we're in the Aryan period and in fact we are focused in the mind. It is the Illumined Mind and in the coming intuitive age it will be Pure Reason, perception, etc., and that will be in the Sixth Root Race.

Ngài nói về thời Atlantis. Trung tâm tim được đánh thức, và các Chân sư của thời kỳ ấy tập trung trong các trái tim để đáp ứng nhu cầu của các đạo sinh. Bản chất bác ái cần được kích thích, nhưng hiện nay chúng ta đang ở trong thời kỳ Arya và thật ra chúng ta tập trung trong trí tuệ. Đó là Trí Được Soi Sáng, và trong thời đại trực giác sắp tới, đó sẽ là Lý Trí Thuần Khiết, tri giác, vân vân; và điều đó sẽ thuộc về Giống Dân Gốc thứ sáu.

I think we're ready now to go on. This will probably be a shorter program. I'll just do my best to grab time when I can to make these programs. We do seem to be just about two-thirds of the way through the book, which would be very encouraging to me anyway. DK says here, beginning on page 384,

Tôi nghĩ bây giờ chúng ta đã sẵn sàng tiếp tục. Chương trình này có lẽ sẽ ngắn hơn. Tôi sẽ chỉ cố gắng hết sức để tranh thủ thời gian khi có thể nhằm thực hiện các chương trình này. Dường như chúng ta đã đi được khoảng hai phần ba quyển sách, điều này dù sao cũng rất khích lệ đối với tôi. Chân sư DK nói ở đây, bắt đầu từ trang 384,

[1] These are words meaning but little, or having at best only a theoretical significance to students in this group.

[1] Đây là những lời chỉ có rất ít ý nghĩa, hoặc cùng lắm chỉ có thâm nghĩa lý thuyết đối với các đạo sinh trong nhóm này.

What more can we expect? We may have been there, but it's been a long time, and some of us weren't even there in Lemuria if we've come from the Moon Chain. Many of the students in the modern esoteric movement do come from the Moon Chain and have the sort of Third Ray, Fifth Ray general approach they will achieve in this period, but they're not part of the true earth humanity.

Chúng ta còn có thể mong đợi gì hơn? Có thể chúng ta đã từng ở đó, nhưng đã rất lâu rồi, và một số người trong chúng ta thậm chí không ở Lemuria nếu chúng ta đến từ Dãy Mặt Trăng. Nhiều đạo sinh trong phong trào huyền bí học hiện đại quả thật đến từ Dãy Mặt Trăng và có kiểu tiếp cận tổng quát thuộc cung ba, cung năm mà họ sẽ đạt được trong thời kỳ này, nhưng họ không thuộc về nhân loại trái đất đích thực.

[2] When I say to you that the will which is transmitted through the medium of the controlled mind is embodied in seven types of energy, and to these seven types, there are corresponding types of humanity, you say doubtless that that is clear and not so difficult to grasp.

We're talking, here, probably speaking of the Root Races.

[3] Yet do you indeed understand?

We're speaking of the Seven Rays, Seven Root Races, and they have different types of rulerships. The Seventh Ray and the Fifth Ray were prominent in Lemuria, the Sixth and the Fourth in Atlantis, the Third and the Fifth in Aryan times, and we're coming up to the Second Ray and the Fourth Ray in the Sixth Root Race, as well as the whole 246 line.

[4] Seven types of energy, and seven types of responsive mentalities, dependent upon the seven ray types!

D.K. is suggesting that we accept this, or that we are in the habit of accepting such statements as platitudes, but maybe without the depth of understanding we should have.

[5] In this statement, we note the differentiations of the soul aspect as grasped by the mind.

There are seven types of souls, but really, only one Soul of humanity.

[2] Khi Tôi nói với các bạn rằng ý chí được truyền qua trung gian của thể trí được kiểm soát được biểu hiện trong bảy loại năng lượng, và tương ứng với bảy loại này có bảy kiểu nhân loại, hẳn các bạn sẽ nói rằng điều đó rõ ràng và không quá khó nắm bắt.

Ở đây, có lẽ chúng ta đang nói đến các Giống Dân Gốc.

[3] Tuy nhiên, các bạn có thật sự thấu hiểu chăng?

Chúng ta đang nói về Bảy Cung, Bảy Giống Dân Gốc, và chúng có những loại cai quản khác nhau. Cung bảy và cung năm nổi bật trong Lemuria, cung sáu và cung bốn trong Atlantis, cung ba và cung năm trong thời Arya, và chúng ta đang tiến đến cung hai và cung bốn trong Giống Dân Gốc thứ sáu, cũng như toàn bộ tuyến 2-4-6.

[4] Bảy loại năng lượng, và bảy kiểu trí tuệ đáp ứng, tùy thuộc vào bảy kiểu cung!

Chân sư DK đang gợi ý rằng chúng ta chấp nhận điều này, hoặc rằng chúng ta có thói quen chấp nhận những phát biểu như thế như những điều sáo mòn, nhưng có lẽ không có chiều sâu thấu hiểu mà chúng ta nên có.

[5] Trong phát biểu này, chúng ta ghi nhận các biến phân của phương diện linh hồn khi được thể trí nắm bắt.

Có bảy loại linh hồn, nhưng thật ra chỉ có một Linh Hồn của nhân loại.

[6] These are the seven differentiations which take the place of the multiplicity of differences into which the form aspect falls.

Always there is an ascending simplification. As we move towards the Hierarchy, and then towards Shambhala, a great simplicity is seen to take over from the incredible diversity which the lower mind seems to perceive.

[7] They are, nevertheless, distinctions and differentiations, and persist in their hold over man until the third initiation.

That's interesting. There are still Ray types regarding the Monads, and there is a continuation of soul Ray types even up to the Fifth Initiation as we're speaking of the Rays of the Spiritual Triad, but at least they don't have the hold—the conditioning hold is what we're talking about here. The conditioning hold is that of which we are speaking. There is a greater freedom after the Third Initiation.

[8] By them he is swept into certain major activities and life tendencies, according to his particular ray.

Swept, driven, impelled. Sometimes when you're talking to a person on a different Ray, you just wonder about the conclusions they've come to, and they wonder about yours, because the experiences have been very different.

[9] These are mental distinctions. All souls on the mental plane take the forms of the solar Angels, of the divine Sons of mind.

[6] Đây là bảy biến phân thay thế cho vô số những dị biệt mà phương diện hình tướng rơi vào.

Luôn luôn có một sự giản lược đi lên. Khi chúng ta tiến về phía Thánh Đoàn, rồi về phía Shambhala, người ta thấy một sự đơn giản lớn lao thay thế cho sự đa dạng khó tin mà hạ trí dường như nhận biết.

[7] Tuy nhiên, chúng vẫn là những phân biệt và biến phân, và vẫn duy trì sự chi phối của chúng đối với con người cho đến lần điểm đạo thứ ba.

Điều đó thật thú vị. Vẫn còn có các loại Cung liên quan đến các Chân Thần, và vẫn có sự tiếp nối của các loại Cung linh hồn thậm chí đến lần điểm đạo thứ năm khi chúng ta nói về các Cung của Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng ít nhất chúng không còn có sự chi phối—sự chi phối định hình là điều chúng ta đang nói đến ở đây. Sự chi phối định hình chính là điều chúng ta đang đề cập. Có một tự do lớn hơn sau lần điểm đạo thứ ba.

[8] Bởi chúng, y bị cuốn vào một số hoạt động chính yếu và các khuynh hướng sống nhất định, tùy theo cung riêng của y.

Bị cuốn đi, bị thúc đẩy, bị thôi thúc. Đôi khi khi bạn nói chuyện với một người thuộc một Cung khác, bạn chỉ tự hỏi về những kết luận mà họ đã đi đến, và họ cũng tự hỏi về những kết luận của bạn, bởi vì các kinh nghiệm đã rất khác nhau.

[9] Đây là những phân biệt thuộc trí tuệ. Tất cả các linh hồn trên cõi trí đều mang

hình tướng của các Thái dương Thiên Thần, của các Con thiêng liêng của Trí Tuệ.

That's an interesting statement and important. The form of the Egoic Lotus is, in a way, a Solar Angelic form. The form of the Egoic Lotus is moulded by the outstanding Solar Angel, and so is very related to the Solar Angelic form.. Part of the solar angel, perhaps a greater part, remains on its own plane, which is at least the Buddhic, remembering that these Angels, as human beings, have been to the cosmic astral plane, apparently, for training on Sirius. They have fallen into the cosmic ethers, and through their own projection of a portion of their energy and presence, have fallen still further into the dense physical body of the solar logos.

Đó là một phát biểu thú vị và quan trọng. Hình tướng của Hoa Sen Chân Ngã, theo một cách nào đó, là một hình tướng Thái dương Thiên Thần. Hình tướng của Hoa Sen Chân Ngã được nhào nặn bởi Thái dương Thiên Thần nổi bật, và vì vậy rất liên hệ với hình tướng Thái dương Thiên Thần. Một phần của thái dương thiên thần, có lẽ là phần lớn hơn, vẫn ở trên cõi riêng của nó, ít nhất là cõi Bồ đề, khi nhớ rằng các Thiên Thần này, với tư cách là những con người, dường như đã đến cõi cảm dục vũ trụ để được huấn luyện trên Sirius. Các Ngài đã rơi vào các dĩ thái vũ trụ, và thông qua sự phóng chiếu của chính các Ngài về một phần năng lượng và hiện diện của mình, đã rơi sâu hơn nữa vào thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

[10] Hence we have these groupings, and hence the focussing of the energies through which the Plan of the Ages works out through seven main departments.

[10] Vì thế, chúng ta có những nhóm này, và vì thế có sự tập trung các năng lượng mà qua đó Thiên Cơ của các thời đại được thực hiện qua bảy ngành chính.

Seven ashrams, with seven great tasks, according to the ray involved. But at a certain point, a ray becomes a limitation, even though, as the kingdoms are changed, and as new creative Hierarchies are entered into, we have ray differentiations, just as we have with the planets, and presumably with Solar Logoi, and presumably with Ones About Whom Naught May Be Said, and so forth. This seven-fold differentiation goes through a kind of latency period in the development of man, but resumes again with differentiation when we're dealing with still higher beings.

Bảy ashram, với bảy nhiệm vụ lớn, tùy theo cung liên hệ. Nhưng đến một điểm nào đó, một cung trở thành một giới hạn, dù rằng khi các giới được thay đổi, và khi các Huyền Giai Sáng Tạo mới được bước vào, chúng ta vẫn có các biến phân cung, giống như chúng ta có với các hành tinh, và có lẽ với các Thái dương Thượng đế, và có lẽ với các Đấng Bất Khả Tư Nghị, vân vân. Sự biến phân thất phân này trải qua một kiểu thời kỳ tiềm phục trong sự phát triển của con người, nhưng lại tiếp tục với sự biến phân khi chúng ta bàn đến những hữu thể còn cao hơn.

[11] At a later stage, when certain great transitions in consciousness have taken place and the form has lost its hold, even

[11] Ở một giai đoạn về sau, khi một số chuyển tiếp lớn lao trong tâm thức đã diễn ra và hình tướng đã mất đi sự chi phối của

these divisions disappear, and the plan is seen as a whole, the Life is known in its essential oneness, and the term, monad, begins to have some real significance.

nó, ngay cả những phân chia này cũng biến mất, và Thiên Cơ được thấy như một toàn thể, Sự Sống được nhận biết trong tính hợp nhất cốt yếu của nó, và thuật ngữ chân thần bắt đầu có một thâm nghĩa thực sự nào đó.

We've talked about those ascending figure eights, and how they divide, and then the two parts reunite, and then divide again, and reunite, and so forth. When we're dealing with any particular Creative Hierarchy, there comes that time of impending union, and disengagement from differentiation. And then again, when the Hierarchy is changed, or there is an ascent of the present Hierarchy, and it develops a new name, differentiation occurs again.

Chúng ta đã nói về những hình số tám đi lên ấy, và cách chúng phân chia, rồi hai phần lại hợp nhất, rồi lại phân chia, rồi lại hợp nhất, vân vân. Khi chúng ta bàn đến bất kỳ Huyền Giai Sáng Tạo riêng biệt nào, sẽ đến thời điểm của sự hợp nhất sắp xảy ra, và sự thoát ly khỏi biến phân. Rồi một lần nữa, khi Huyền Giai được thay đổi, hoặc có một sự đi lên của Huyền Giai hiện tại, và nó phát triển một danh xưng mới, biến phân lại xảy ra.

Great transitions in consciousness are another name for initiations. The form loses its hold as differentiation loses its hold. And differentiation, though noted, is lost in a growing oneness, or a growing consciousness of oneness. The oneness is always there; it's just a question of whether we are conscious of it.

Những chuyển tiếp lớn trong tâm thức là một tên gọi khác của các cuộc điểm đạo. Hình tướng mất sự chi phối khi biến phân mất sự chi phối. Và biến phân, dù được ghi nhận, cũng mất đi trong một tính nhất đang tăng trưởng, hoặc một tâm thức về tính nhất đang tăng trưởng. Tính nhất luôn luôn có đó; vấn đề chỉ là liệu chúng ta có ý thức về nó hay không.

[12] **Students must always remember that all distinctions and categories are mental productions, and are due to the modifications of the thinking principle, and to the control of form by mental energy.**

[12] Các đạo sinh phải luôn nhớ rằng mọi phân biệt và phạm trù đều là sản phẩm của trí tuệ, và phát sinh do các biến đổi của nguyên khí tư tưởng, cũng như do sự kiểm soát hình tướng bởi năng lượng trí tuệ.

This is so important. That's why the mind can be considered as the slayer of the real. The real is seamless, the real is one, the real is one thing. The real knows no real boundaries. But under the influence of the dividing mind, the boundaries between isolated things, or apparently isolated

Điều này rất quan trọng. Đó là lý do vì sao thể trí có thể được xem là kẻ sát hại cái thực. Cái thực là liền mạch, cái thực là một, cái thực là một điều duy nhất. Cái thực không biết đến các ranh giới thật sự. Nhưng dưới ảnh hưởng của thể trí chia cắt, các ranh giới giữa những sự vật cô lập, hoặc dường như cô lập, là một phần rất lớn của ảo tưởng vĩ đại.

things, are very much a part of the great illusion.

This ends as we move towards the kind of oneness that can be appreciated by each creative hierarchy. Always, there is a higher type of oneness, more articulated in some ways, and more inclusive.

To be remembered: *students must always remember that all distinctions and categories are mental productions.* The mind is the great divider, but it can begin to synthesize, too, as we go to higher and higher aspects of the mind.

For instance, the intuitive transcendental mind is a kind of synthetic mind, and it continues along that line. But the concrete mind is a very dangerous method of perception, because it really creates illusion through differentiation. Let's watch out for the production of illusion through the differentiations of the lower mind.

[13] As the central Thinker of the Universe

The thought power of the universal logos

[14] works through the power of [Page 385] thought, the problem of surmounting these distinctions and differences is well nigh insuperable until such time as the aspirant comes under complete control of the second aspect of divinity, and passes out of the domination of the third or matter aspect.

Điều này chấm dứt khi chúng ta tiến về loại tính nhất mà mỗi Huyền Giai Sáng Tạo có thể cảm nhận được. Luôn luôn có một loại tính nhất cao hơn, theo một vài cách được biểu đạt rõ hơn, và bao gồm hơn.

Cần ghi nhớ: *các đạo sinh phải luôn nhớ rằng mọi phân biệt và phạm trù đều là sản phẩm của trí tuệ.* Thể trí là kẻ chia cắt vĩ đại, nhưng nó cũng có thể bắt đầu tổng hợp, khi chúng ta đi đến các phương diện ngày càng cao hơn của trí tuệ.

Chẳng hạn, trí tuệ siêu việt trực giác là một loại trí tuệ tổng hợp, và nó tiếp tục theo tuyến ấy. Nhưng trí cụ thể là một phương pháp tri giác rất nguy hiểm, bởi vì nó thực sự tạo ra ảo tưởng thông qua biến phân. Chúng ta hãy cảnh giác với việc tạo ra ảo tưởng thông qua các biến phân của hạ trí.

[13] Khi Đấng Tư Tưởng trung tâm của Vũ Trụ

Quyền năng tư tưởng của Thượng đế Vũ Trụ

[14] hoạt động bằng quyền năng của [Page 385] tư tưởng, vấn đề vượt qua những phân biệt và dị biệt này gần như không thể khắc phục được cho đến khi người chí nguyện hoàn toàn ở dưới sự kiểm soát của phương diện thứ hai của thiên tính, và thoát khỏi sự thống trị của phương diện thứ ba, hay phương diện vật chất.

Under the second Aspect of Divinity, we learn that "Naught is but me", and the whole of apparent distinctions is overcome.

Dưới phương diện thứ hai của Thiên Tính, chúng ta học rằng "Không có gì ngoài tôi", và toàn bộ những phân biệt bề ngoài được vượt qua.

[15] But up to the third initiation even the second aspect (the aspect of love) implies duality, for it is inherent in love itself.

[15] Nhưng cho đến lần điểm đạo thứ ba, ngay cả phương diện thứ hai, phương diện của tình thương, cũng hàm ý nhị nguyên, vì điều đó vốn có trong chính tình thương.

The lover and the loved, not yet seen as one.

Người yêu và người được yêu, vẫn chưa được thấy là một.

[16] Ever there is the Lover and the loved, the Desirer and the desired, the Seeker and the sought.

[16] Bao giờ cũng có Người Yêu và kẻ được yêu, Người Khao Khát và điều được khao khát, Người Tìm Kiếm và điều được tìm kiếm.

We learn that the seeker and the sought are one.

Chúng ta học rằng người tìm kiếm và điều được tìm kiếm là một.

"Naught is but me." "The seeker, I am the seeker and the sought." These are marvelous little stanzas, and they all give that kind of introduction into the fusion that occurs through initiatory perception at the third degree. *Ever there is the Lover and the loved, the Desirer and the desired, the Seeker and the sought.*

"Không có gì ngoài tôi." "Người tìm kiếm, tôi là người tìm kiếm và điều được tìm kiếm." Đây là những bài kệ nhỏ tuyệt diệu, và tất cả đều đem lại kiểu dẫn nhập ấy vào sự dung hợp xảy ra thông qua tri giác điểm đạo ở cấp độ thứ ba. *Luôn luôn có Người Yêu và kẻ được yêu, Người Khao Khát và điều được khao khát, Người Tìm Kiếm và điều được tìm kiếm.*

[17] It is only as the first aspect, that of energising unifying Life (which sweeps all forms and all dualities into one great synthesis) is sensed at the third initiation, that the words I have here dictated convey any practical meaning or realisation.

[17] Chỉ khi phương diện thứ nhất, tức Sự Sống tiếp sinh lực và hợp nhất, vốn cuốn mọi hình tướng và mọi nhị nguyên vào một tổng hợp vĩ đại, được cảm nhận ở lần điểm đạo thứ ba, thì những lời Tôi đã truyền đọc ở đây mới chuyển tải bất cứ ý nghĩa thực tiễn hay sự chứng nghiệm thực sự nào.

That is such a climactic moment, the third initiation, because it does really bring in unity and oneness. There is this underlying training that DK is offering. At first, it

Đó là một thời khắc đạt đỉnh như thế, lần điểm đạo thứ ba, bởi vì nó thật sự đem lại sự thống nhất và tính nhất. Có một sự huấn luyện nền tảng mà Chân sư DK đang đưa ra.

seemed He was only training students for the first and second initiation, but then He said also later that He was training for the third.

Lúc đầu, dường như Ngài chỉ huấn luyện các đạo sinh cho lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, nhưng rồi về sau Ngài cũng nói rằng Ngài đang huấn luyện cho lần thứ ba.

So much of what is difficult to comprehend can be comprehended when the third initiation is taken. The second initiation becomes a second ray that becomes a fusing and blending ray. Even the third ray can begin to fuse and blend as we learn in *A Treatise on Cosmic Fire*. But the first ray is the unifying ray. It is the ray which creates oneness out of diversity. The first ray creates oneness from diversity, sweeping all forms and all dualities into one great synthesis. Do we sometimes have that perception? It can come upon you, and later at will, it will be there. But before the third initiation is truly established, one cannot necessarily evoke that realization at will.

Rất nhiều điều khó hiểu có thể được thấu hiểu khi lần điểm đạo thứ ba được trải qua. Lần điểm đạo thứ hai trở thành một cung hai, vốn trở thành một cung dung hợp và hòa quyện. Ngay cả cung ba cũng có thể bắt đầu dung hợp và hòa quyện, như chúng ta học trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Nhưng cung một là cung hợp nhất. Đó là cung tạo ra tính nhất từ sự đa dạng. Cung một tạo ra tính nhất từ sự đa dạng, cuốn mọi hình tướng và mọi nhị nguyên vào một tổng hợp vĩ đại. Đôi khi chúng ta có tri giác ấy không? Nó có thể đến với bạn, và về sau, theo ý chí, nó sẽ có đó. Nhưng trước khi lần điểm đạo thứ ba thật sự được thiết lập, người ta không nhất thiết có thể gợi lên chứng nghiệm ấy theo ý chí.

[18] **Let us simplify matters, if we can, by three clear statements; in them we will sum up the work the disciple accomplishes, as he struggles with and masters the energies of the mental world.**

[18] Chúng ta hãy đơn giản hóa vấn đề, nếu có thể, bằng ba phát biểu rõ ràng; trong đó, chúng ta sẽ tóm lược công việc mà đệ tử hoàn thành khi y đấu tranh với và làm chủ các năng lượng của thế giới trí tuệ.

Much of this section has been on the mind.

Phần lớn mục này đã nói về thể trí.

[19] **1. Work on the mental plane produces realisation of duality. The disciple seeks to blend and merge the soul with its vehicle and to do this consciously. He seeks to fuse them into a unity.**

[19] 1. Công việc trên cõi trí tạo ra sự nhận biết về nhị nguyên. Đệ tử tìm cách hòa trộn và hợp nhất linh hồn với vận cụ của nó, và làm điều này một cách có ý thức. Y tìm cách dung hợp chúng thành một nhất thể.

That is the soul-infused personality, correct?

Đó là phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, đúng không?

[20] **He aims at the realisation that, here and now, they are ONE. The unification of the self and of the not-self is his objective. The first step in this direction is taken**

[20] Y nhắm đến sự chứng nghiệm rằng, ở đây và ngay bây giờ, chúng là MỘT. Sự hợp nhất của ngã và phi-ngã là mục tiêu của y. Bước đầu tiên theo hướng này được thực

when he begins to cease identifying himself with the form, and recognises (during this transitional period) that he is a duality.

hiện khi y bắt đầu thôi đồng hóa mình với hình tướng, và nhận ra, trong thời kỳ chuyển tiếp này, rằng y là một nhị nguyên.

[21] **2. The mind, rightly used, becomes therefore a recorder of two types of energy or of two aspects of the manifestation of the One Life. It records and interprets the world of phenomena.**

[21] 2. Vì vậy, thể trí, khi được sử dụng đúng đắn, trở thành bộ ghi nhận hai loại năng lượng, hay hai phương diện biểu hiện của Sự Sống Duy Nhất. Nó ghi nhận và diễn giải thế giới hiện tượng.

Usually the 18 lower subplanes or 21 subplanes.

Thông thường là 18 cõi phụ thấp hoặc 21 cõi phụ.

[22] **It records and interprets the world of souls.**

[22] Nó ghi nhận và diễn giải thế giới của các linh hồn.

At least the higher mental plane and then into the Triad. The true ego.

Ít nhất là Cõi thượng trí và rồi đi vào Tam nguyên tinh thần. Chân ngã đích thực.

[23] **It is sensitive to the three worlds of human evolution. It becomes equally sensitive to the kingdom of the soul.**

[23] Nó nhạy cảm với ba cõi giới của sự tiến hóa nhân loại. Nó cũng trở nên nhạy cảm không kém với giới của linh hồn.

Different aspects of mind are required for this type of sensitivity.

Những phương diện khác nhau của thể trí được đòi hỏi cho loại nhạy cảm này.

[24] **It is the great mediating principle, in this interim of dual recognition.**

[24] Nó là nguyên khí trung gian vĩ đại, trong giai đoạn tạm thời của sự nhận biết nhị nguyên này.

This is the work of Mercury, the mediator.

Đây là công việc của Sao Thủy, đấng trung gian.

[25] **3. Later, the soul and its instrument become so unified and at-one that duality disappears, and the soul knows [Page 386] itself to be all that is, all that has been and all that will be.**

[25] 3. Về sau, linh hồn và khí cụ của nó trở nên hợp nhất và hiệp một đến mức nhị nguyên biến mất, và linh hồn biết [Page 386] chính mình là tất cả những gì đang là, tất cả những gì đã từng là và tất cả những gì sẽ là.

This is a great consummation, devoutly to be hoped. This is the progress: duality, the differentiation of the observer and the observed, and gradually a movement towards oneness and then utter unification when the soul and its instrument at the third degree become completely unified, maybe even at the fourth degree.

Đây là một sự viên mãn vĩ đại, đáng được tha thiết hy vọng. Đây là sự tiến bộ: nhị nguyên, sự biến phân giữa người quan sát và điều được quan sát, rồi dần dần là một chuyển động hướng tới tính nhất và sau đó là sự hợp nhất trọn vẹn khi linh hồn và khí cụ của nó ở cấp độ thứ ba trở nên hoàn toàn hợp nhất, có lẽ thậm chí ở cấp độ thứ tư.

I would like to go further, but I see ahead that this fantastic Atlantean chant lies ahead and it deserves its own program. I think we are on page 386. This is number 44, the assured program, pages 384 to 386, and our day today is September the 6th.

Tôi muốn đi xa hơn, nhưng tôi thấy phía trước có bài tụng Atlantis tuyệt vời này và nó xứng đáng có chương trình riêng. Tôi nghĩ chúng ta đang ở trang 386. Đây là số 44, chương trình chắc chắn, các trang 384 đến 386, và hôm nay là ngày 6 tháng Chín.

This is number 8, that was number 44, and we'll get rid of 381. As we go on, we'll be dealing with commentary number 45, and we'll be working from 386 onward with this ancient chant, which I find still extremely useful. He does say it has died out of use now, but it still can be extremely useful, and that's why it has been given.

Đây là số 8, đó là số 44, và chúng ta sẽ bỏ 381. Khi tiếp tục, chúng ta sẽ đề cập đến phần bình giảng số 45, và chúng ta sẽ làm việc từ trang 386 trở đi với bài tụng cổ xưa này, điều mà tôi vẫn thấy cực kỳ hữu ích. Ngài có nói rằng hiện nay nó đã không còn được dùng nữa, nhưng nó vẫn có thể cực kỳ hữu ích, và đó là lý do nó đã được trao truyền.

We have a progress within the perceiving mind. We have the need of the great synthesis when dualities are overcome. It's a bit hard to talk about when we're still the captive of perceptual duality, but that will end, and we're working on that. We have to go from this whole movement from differentiation to unity to oneness. This is the way we work.

Chúng ta có một sự tiến bộ trong thể trí tri nhận. Chúng ta có nhu cầu về sự tổng hợp vĩ đại khi các nhị nguyên được vượt qua. Hơi khó nói về điều đó khi chúng ta vẫn còn là tù nhân của nhị nguyên tri giác, nhưng điều đó sẽ chấm dứt, và chúng ta đang làm việc cho điều ấy. Chúng ta phải đi từ toàn bộ chuyển động này, từ biến phân đến thống nhất rồi đến tính nhất. Đây là cách chúng ta làm việc.

We work from differentiation to unity to oneness. This is the progress.

Chúng ta làm việc từ biến phân đến thống nhất rồi đến tính nhất. Đây là sự tiến bộ.

Friends, we will move on now and get into this wonderful ancient Atlantean chant on our next program. This is a short program,

Các bạn thân mến, bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục và đi vào bài tụng Atlantis cổ xưa tuyệt diệu này trong chương trình kế tiếp. Đây là

and let's assimilate the best we can. See you soon.

một chương trình ngắn, và chúng ta hãy đồng hóa hết sức có thể. Hẹn sớm gặp lại.

Astral Rule Webinar 45

Tóm Tắt

Bối cảnh đoạn giảng và chủ đề nhị nguyên

Thầy MDR nhắc đây là phần bình giải Luận về Chánh Thuật, bài số 45 trong loạt về các quy luật của cõi cảm dục, và toàn bộ loạt đã đi tới khoảng 95 chương trình, tức gần hai phần ba cuốn sách. Thầy ôn lại luận điểm trước đó của Chân sư DK: công việc trên cõi trí làm đệ tử nhận ra nhị nguyên giữa cặp đối cực cao và thấp, chứ không chỉ các đối cực ngang thông thường. Khi tâm trí ghi nhận đồng thời thế giới hiện tượng và thế giới linh hồn, đệ tử bước vào giai đoạn nhận biết kép; rồi về sau linh hồn và công cụ của nó hợp nhất đến mức nhị nguyên biến mất. Thầy MDR lưu ý chữ "linh hồn" ở đây có thể được hiểu như tâm thức của Bản thể, dẫn đến sự xác quyết rằng cái Thực Hữu duy nhất là điều đã luôn luôn hiện hữu, đang hiện hữu và sẽ luôn hiện hữu.

Từ biến phân đến hợp nhất tối hậu

Từ câu "linh hồn biết chính nó là tất cả những gì đang là, đã là và sẽ là", Thầy MDR khai triển thành một tri kiến bản thể học: mọi sự vật, mọi cảm nhận, mọi xuất lộ đều chia sẻ cùng một tính-hữu của Đấng Duy Nhất. Thầy nhấn mạnh hành trình là từ biến phân đến hợp nhất rồi đến một tính Một không thể phủ nhận, một nhận biết trực tiếp đến mức không còn gì để tranh cãi. Theo Thầy, đây không chỉ là một ý tưởng triết học mà là "sự nhận ra bằng đồng nhất tính" cao nhất. Thầy MDR xem đây là nền để đi vào bài tụng Atlantis cổ.

Bài tụng Atlantis cổ và giá trị đặc biệt của nó

Thầy MDR gọi đây là một trong những đoạn Thầy yêu thích nhất trong trước tác của Chân sư DK, và cho rằng nó rất cổ, có thể hàng triệu năm tuổi nếu chấp nhận niên đại của Minh Triết Ngàn Đời. Chân sư DK nói đây là một bài tụng Atlantis kỳ lạ, không còn được sử dụng theo cách xưa, từng được ứng viên đã nhận lần điểm đạo thứ ba trong thời Atlantis xướng lên, khi lúc ấy lần điểm đạo thứ tư chưa được ban rộng rãi. Thầy MDR nhận xét bản dịch chỉ còn giữ được ý nghĩa, còn nhịp điệu, cao độ, âm điệu, trọng âm và quyền năng nguyên thủy đã mất. Thầy đề xuất rằng trong tương lai, khi minh triết quay lại và phương pháp cổ được trao truyền đúng cách, các bài tụng như vậy sẽ lại có tác dụng rất mạnh.

Hai nguồn xuất hiện của bài tụng và quan điểm về Atlantis

Thầy MDR cho biết Thầy từng gặp bài tụng này ở hai nơi: Luận về Chánh Thuật và Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập 1. Từ đó, Thầy mở rộng sang tranh luận về Atlantis và Lemuria, lưu ý nhiều người hiện đại cho tất cả những điều này chỉ là tưởng tượng, còn lịch sử nhân loại theo họ chỉ là từ người hang động đến nông nghiệp rồi văn minh ngày nay. Thầy MDR phản bác bằng quan điểm của Minh Triết Ngàn Đời: nhân loại hiện nay không phải đỉnh cao duy nhất, đã có những chu kỳ phát triển cao hơn rồi suy tàn, tái xây dựng và lại suy tàn. Thầy nhận xét tiến hóa nên được hình dung như sóng lên xuống chứ không phải một đường thẳng đi lên liên tục.

Ý nghĩa hiện sinh của toàn bài tụng

Thầy MDR xem toàn bộ bài tụng như một diễn tả sống động về kinh nghiệm của người chí nguyện và đệ tử bị xé giữa cao và thấp. Thầy đề nghị người nghe có thể tự ghi nhớ và sử dụng bài tụng như một khí cụ quán tưởng để "thấy Thượng đế, là Thượng đế, đồng nhất như Thượng đế", dù Thầy biết các phát biểu này thường bị xem là báng bổ. Theo Thầy, đó là vì trí cụ thể chia cắt Đấng Sáng

Tạo khởi sáng tạo, trong khi thực tại là Đấng Tự-trở-thành-Một đã trở thành mọi hình tướng. Thầy MDR tự nhận lập trường ấy gần với thuyết phiếm thần triết học đã được soi sáng, trong đó mọi sự đều là phần mở rộng của Hữu thể thiêng liêng duy nhất.

Bàn rộng về chữ "Thượng đế" và giới hạn của trí cụ thể

Thầy MDR lưu ý nhiều người muốn bỏ luôn chữ "Thượng đế" vì nó bị hiểu sai quá nhiều, nhưng Thầy cho rằng có thể phục hồi phẩm giá đúng đắn cho từ này. Thầy nhắc tới Buckminster Fuller như một người cung bảy có nhiều ảnh hưởng cung bốn và cung ba, đã đưa ra một định nghĩa rất khác thường về Thượng đế, vượt xa sự hiểu biết của nhiều người tuyên bố mình có đức tin. Thầy MDR nhận xét con người thường tạo ra Thượng đế theo hình ảnh và giới hạn của riêng mình. Từ đó, Thầy nhấn mạnh mức độ phát triển của tâm thức quyết định cách mỗi người nhìn về thiên tính, và nhiều xung đột, chiến tranh nảy sinh chỉ vì khác biệt trong nhận thức đó.

"Tôi đứng giữa Trời và Đất" như trạng thái của đệ tử

Với câu mở đầu "Tôi đứng giữa Trời và Đất", Thầy MDR dùng sơ đồ các cõi để giải thích "Trời" là mọi thứ từ cõi thượng trí trở lên: thế giới của Thái dương Thiên Thần, Tam Nguyên Tinh Thần, cõi chân thần và cả cõi Thượng đế. "Đất" là các cõi thấp hơn, đặc biệt 18 cõi phụ thấp, liên hệ với phần đậm đặc của thể hồng trần của Hành Tinh Thượng đế và chắc chắn thuộc 21 cõi phụ thấp là phần đậm đặc của thể hồng trần của Thái dương Thượng đế. Thầy MDR lưu ý có thể cần phân biện kỹ hơn việc cõi thượng trí có thuộc hệ dĩ thái của Hành Tinh Thượng đế hay không. Về mặt tu chứng, câu này diễn tả đệ tử đang bị mắc kẹt giữa cặp đối cực cao-thấp, khác hẳn người còn ở Phòng Vô Minh chỉ biết "đất" mà chưa ý thức về "trời".

"Tôi thấy Thượng đế" và "tôi thấy các hình tướng Thượng đế đã khoác lấy"

Thầy MDR giải nghĩa "Tôi thấy Thượng đế" là việc đệ tử hiện đại hướng lên linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần, cõi atma, tinh thần và biển lửa, dù người Atlantis xưa có thể chưa gọi tên như vậy vì trí tuệ cung ba khi ấy chưa phát triển sắc bén như nay. Đến câu "Tôi thấy các hình tướng Thượng đế đã khoác lấy", Thầy MDR nêu vấn đề: Thượng đế tạo ra hình tướng hay chính trở thành hình tướng? Thầy thiên về vế thứ hai: Hữu thể thiêng liêng tự mở rộng thành các hình tướng. Từ đó Thầy bình luận thêm về cách cầu nguyện "Cha, Mẹ, Thượng đế" trong các nhà thờ và cho rằng dưới ảnh hưởng mạnh hơn của Thiên Bình trong lá số hành tinh, nhân loại sẽ ngày càng nghĩ về Thượng đế như một lưỡng tính thiêng liêng, gắn với Sao Thủy và Sao Kim.

Phản ứng ghét bỏ cả cao lẫn thấp và mặc cảm tinh thần

Khi bài tụng nói "Tôi ghét cả hai", Thầy MDR xem đó là phản ứng rất người của đệ tử bị đẩy vào thế tiến thoái lưỡng nan. Cái cao gây mặc cảm vì "một cái tôi không thể với tới", và Chân sư DK từng gọi đây là "mặc cảm tự ti tinh thần": đệ tử đo mình với thiên tính rồi thấy vô vọng. Cái thấp thì đã chán ngán, không còn yêu thích nữa sau hàng triệu năm đồng hóa với thể xác, cảm xúc và hạ trí. Thầy MDR nhận xét đây là kiểu "nho xanh" của con cáo không với tới được chùm nho nên phủ định giá trị của nó.

Cặp đối cực ngang và cặp đối cực dọc

Từ câu "đối với cái thấp hơn trong hai cái, tôi không còn yêu nữa", Thầy MDR phát triển một phân biệt quan trọng giữa các cặp đối cực ngang như nóng-lạnh, lên-xuống theo nghĩa đời thường, với cặp đối cực dọc mang tính phẩm chất cao-thấp trên Đường Đạo. Thầy cho biết trước đây Thầy thường hiểu Thiên Bình theo chiều ngang, nhưng khi đọc Chiêm Tinh Học Nội Môn về "ánh sáng di động tới nghỉ ngơi", Thầy nhận ra Thiên Bình ở đây dao động theo trục lên-xuống. Theo Thầy,

trong Phòng Hiểu Biết, đệ tử chủ yếu phải xử lý các cặp đối cực dọc vì cái cao thật sự tốt hơn về mặt tinh thần khi con người tiến bước. Đây là một trong những nhận xét riêng mà Thầy xem như một "mặc khải" đối với chính mình.

Sự ghê chán cái thấp, Pluto và Định luật Đẩy Lùi

Thầy MDR liên hệ trạng thái "không còn yêu cái thấp" với tác động của Sao Diêm Vương, hành tinh của nôn mửa, tống xuất, thanh lọc và "làm bật ra khỏi hệ thống" những gì trước đây từng hấp dẫn. Thầy cho rằng sự phát triển tinh thần đưa con người vào Định luật Đẩy Lùi, rất gắn với Hổ Cáp, trong đó người chí nguyện bắt đầu khước từ những gì mình từng gắn bó. Thầy còn chơi chữ với từ "wretched aspirant": người chí nguyện khốn khổ cũng giống người đang buồn nôn và ói ra. Theo Thầy, cảm giác bị xé giữa cao-thấp là một kiểu chết tâm lý rất khó chịu.

"Không gian và Sự sống của nó tôi không thể biết"

Trong câu "Không gian và Sự sống của nó tôi không thể biết, nên tôi không muốn nó", Thầy MDR hiểu "Không gian" không chỉ là vũ trụ vật lý mà còn là không gian nội tại và những Đại Hữu thể cư trú trong những tầng thẳm sâu của nội giới. Đệ tử ở đây rơi vào tâm trạng bỏ cuộc: vì cái cao quá lớn nên giả vờ không còn muốn nó nữa. Thầy MDR nhận xét đây vẫn là cơ chế "nho xanh": bên trong thực ra vẫn khát vọng, nhưng để đỡ đau, người ta đè nén và phủ nhận khát vọng ấy. Thầy còn ví việc các Đấng Cao Cả phải quan tâm đến con người như cha mẹ hy sinh ước muốn riêng để chăm con cái.

"Thời gian và muôn hình tướng của nó tôi biết quá rõ"

Thầy MDR nối "thời gian" với "hình tướng", dẫn chiếu ý từ Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới tập 2 rằng khi Bản thể giáng nhập biểu hiện thì sáng tạo xuất hiện, do đó thời gian và hình tướng đồng khởi. Theo Thầy, nơi nào có phân chia và xuất hiện-biến mất thì có thời gian; nơi nào chỉ có nhất thể tuyệt đối bất biến thì không có thời gian. Câu "tôi biết quá rõ" diễn tả sự chán ngấy với thế giới hiện tượng, với toàn bộ "ảo ảnh muôn hình", kể cả những mối liên hệ con người gắn với nó. Đệ tử treo lơ lửng giữa hai phía, không còn ham muốn rõ rệt bên nào.

"Treo lơ lửng giữa hai bên" như kinh nghiệm tâm lý phổ quát

Thầy MDR nhiều lần mời người nghe tự tìm trong bản thân kinh nghiệm "lơ lửng giữa hai bên", vừa chán cái cũ vừa chưa đạt được cái mới. Với Thầy, đây là trạng thái rất thật của đệ tử: ghét hình tướng, tự đánh giá thấp trước điều cao cả, nên giả vờ dửng dưng với cả hai. Thầy nhấn mạnh khát vọng thật không mất đi mà chỉ bị dồn xuống dưới ngưỡng nhận biết. Sự giằng co ấy chính là nền cho bước ngoặt kế tiếp, khi tiếng gọi từ trên bắt đầu xuyên thủng lớp mù mờ.

"Thượng đế từ trời cao lên tiếng" và sự giáng ấn từ cõi cao

Bước ngoặt của bài tụng bắt đầu khi "Thượng đế từ trời cao lên tiếng", được Thầy MDR hiểu là một giáng ấn từ linh hồn hay kết quả của một thành công nào đó trong việc xây dựng antahkarana. Thầy mô tả hiện tượng này bằng kinh nghiệm rất đời thường: đang tắm, cạo râu hay làm việc bình thường thì bỗng một nhận thức quan trọng bất ngờ đến. Theo Thầy, lúc ấy các thể vi tế có thể tạm yên, bớt hỗn loạn tâm lý, khiến năng lượng cao có cơ hội đi vào. Chính đó là "có một sự đổi thay".

Lắng nghe, quay đầu và trái tim như cơ quan nhận biết

Ở câu "Tôi nghe với tai chăm chú, và lắng nghe rồi quay đầu", Thầy MDR nhận xét việc nghe giúp định vị nguồn âm trong không gian, nên quay đầu ở đây là chuyển hướng chú ý khỏi đối tượng trần tục sang nguồn giáng ấn cao hơn. Thầy cũng mở rộng thành hình ảnh "ngẩng đầu lên", liên

hệ lời Chân sư DK khuyên đệ tử dù nước mắt tuôn vẫn hãy ngẩng mặt về phía ánh sáng. Khi bài tụng nói cái đã được nhìn thấy nay gần trái tim hơn, Thầy MDR cho rằng tim không chỉ là trung tâm bác ái mà còn là cơ quan nhận biết Sự sống; muốn chạm tới Hữu thể, con người phải "cảm bằng tim" chứ không chỉ thấy bằng giác quan. Theo Thầy, thị kiến cao lúc này trở nên thân mật hơn, dễ tiếp cận hơn, dù vẫn còn chập chờn.

Dao động giữa tiến lên và quay lui

Thầy MDR dùng hình ảnh sóng sin và ánh sáng chập chờn để giải thích trạng thái không ổn định của đệ tử: lúc thấy, lúc không thấy; lúc bừng sáng, lúc mờ đi. Đến câu "những khát vọng cũ lại trở lại, rồi lại chết; những xiềng xích cũ đứt tung trong tiếng ầm vang", Thầy nhấn mạnh sự lôi kéo của quá khứ vẫn tái xuất, nhưng không còn bền như trước. Thầy còn kể kinh nghiệm cá nhân từng giằng co đau đớn giữa hai hướng nghề nghiệp là nghệ thuật và y khoa, sáng muốn đi một đường, chiều lại đổi ý. Với Thầy, đây là ví dụ rõ về sức mạnh của cặp đối cực trước khi ý chí được áp dụng.

"Tôi lao về phía trước" và giới hạn của sự hăng hái ban đầu

Câu "Tôi lao về phía trước" được Thầy MDR xem là khoảnh khắc giải phóng khi các xiềng xích cũ tạm đứt, tương tự lời Chân sư DK rằng người có phàm ngã tích hợp sẽ không ai cản được khi họ băng qua cầu. Tuy nhiên, Thầy lưu ý sự lao tới này chưa bền vì những dây ràng buộc khác vẫn chưa bị cắt hết; nó như một sợi dây đàn hồi kéo ngược lại. Thầy nhắc nghịch lý "không có gì phải vội, nhưng cũng không có thời gian để mất" và phê bình sự nôn nóng theo kiểu thỏ chạy rồi nghỉ. Thầy cũng liên hệ khả năng đem nhận biết linh hồn vào cả những công việc tầm thường như khuân đá xây nhà thờ Chartres, và kể ấn tượng mạnh khi lần đầu thấy nhà thờ ấy vươn lên như một hiện ảnh trên đồng bằng nước Pháp.

Vô số tiếng nói của cõi cảm dục và lực kéo của trần thế

Khi bài tụng nói "vô số tiếng nói cất lên và chặn bước tôi", Thầy MDR giải thích đây là tiếng gọi của cõi cảm dục và của cuộc sống bình thường, luôn bảo rằng đời sống quen thuộc mới là "thực". Thầy dùng hình ảnh dắt mèo bằng dây kéo dài: chúng muốn chạy tiếp, nhưng lực kéo ngược cho thấy chúng chưa đủ tự chủ để được thả tự do. "Tiếng sấm của âm thanh trần thế" tượng trưng cho độ ồn ào áp đảo của thế giới thấp, làm lấp mất tiếng nói của Thượng đế. Theo Thầy, đây là kinh nghiệm dao động liên tục của người chưa hoàn toàn thanh lọc khỏi sự đồng cảm với hình tướng.

Quay nhìn lại "niềm vui lâu đời của đất, xác thân và thân thuộc"

Thầy MDR cho rằng khi đệ tử quay lại trên con đường tiến lên, điều xuất hiện lại là "những niềm vui lâu đời của đất, xác thân và thân thuộc", tức các quyến luyến đã được giữ rất lâu, hàng triệu năm. Thầy nhắc những cánh hoa đầu trong Phòng Vô Minh mở rất chậm, còn càng gần viên ngọc trong hoa sen thì tiến trình càng nhanh. "Lâu đời" và "được giữ chặt" gợi một đời sống nắm giữ liên tục, và Thầy nhắc lời cốt lõi của Phật giáo có thể tóm trong hai chữ "buông ra". Khi các niềm vui cũ trở lại, thị kiến về "những sự vật vĩnh cửu" bị đánh mất.

Mất thị kiến, mất tiếng nói của Thượng đế, nhưng chỉ trong chốc lát

Thầy MDR liên hệ đoạn "tôi mất thị kiến về những điều vĩnh cửu; tiếng nói của Thượng đế tắt đi" với mô tả trong Định luật Đẩy Lùi dành cho người cung sáu: cánh chớp bỗng khép lại, ánh sáng mờ đi, người đi theo vấp ngã trong bóng tối. Tuy vậy, bài tụng cho thấy đã có tiến bộ vì lần này chỉ "bị xé thêm một lần nữa, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn". Sự lùi tới lùi lui vẫn còn, giống "con chim bay lên trời rồi lại đậu về cành", nhưng chu kỳ ngắn hơn và quyền lực của tiếng gọi cao dần mạnh hơn. Thầy MDR xem đây là dấu hiệu rõ rệt của sự tăng trưởng thực chất.

Con chim nhỏ, sự bền vững của điều cao và niềm tin chiến thắng

Câu "Thượng đế ở chốn cao của Ngài bền lâu hơn con chim nhỏ" được Thầy MDR đọc như sự xuất hiện của niềm tin thực sự. Con chim nhỏ là đệ tử còn yếu, bay lên không đủ lâu rồi lại đáp xuống "cái cây" là trạng thái quen thuộc cũ; còn điều cao thì trường tồn vượt mọi dao động. Thầy nhận xét người hành đạo cần niềm tin rằng tâm thức cao hơn có thể đạt được, nếu không sẽ không có nỗ lực bền bỉ. Từ đó bài tụng chuyển sang xác quyết: "tôi biết Thượng đế sẽ thắng", nghĩa là chân ngã và cái cao sẽ nắm lấy tâm trí và toàn bộ con người.

Bị "giữ trong mê say" bởi điều cao thay vì bởi hình tướng

Ở câu "về sau giữ tâm trí tôi và tôi trong sự mê say", Thầy MDR giải thích đệ tử từng là tù nhân của hình tướng, còn nay trở thành "tù nhân" của ánh sáng, bác ái và ý chí của Thượng đế. Thầy liên hệ điều này với sự thuận phục của Đức Christ trước Ý Chí của Thượng Đế. Theo Thầy, trong chữ "all" ẩn chứa ý nghĩa toàn thể tính: bị điều cao nắm giữ tức là bị lôi vào nhận biết bao gồm về Hữu thể duy nhất. Đây là bước chuẩn bị cho khúc khải hoàn ở phần sau bài tụng.

Khúc ca chiến thắng và yếu tố âm thanh cung bảy

Khi bài tụng thốt lên "Hãy nghe bài ca vui mừng mà tôi xướng", Thầy MDR đặc biệt chú trọng chữ "xướng" thay vì chỉ "nói". Theo Thầy, đây là yếu tố cung bảy: âm thanh được phát ra trên một cao độ, nhịp điệu và mẫu rung động chính xác, cho thấy âm nhạc là công cụ quyền năng của huyền thuật. "Công việc đã hoàn tất" nghĩa là các lực đối kháng, sự bực bội, bất ổn và phân tán vì cặp đối cực đã chấm dứt. Thầy xem đây là thời điểm người đệ tử chuyển thành người chiến thắng và cũng thành huấn sư cho những ai đi sau.

Tai điếc trước tiếng gọi của đất, nhưng nghe được tiếng nhỏ của các linh hồn ẩn kín

Ở phần cuối được bình giải, Thầy MDR nói câu "tai tôi điếc với mọi tiếng gọi của đất" không phải là vô cảm với thế gian, mà là không còn bị 18 cõi phụ thấp làm nhiễu loạn. Ngoại lệ duy nhất là "tiếng nói nhỏ của mọi linh hồn ẩn kín trong các hình tướng bên ngoài", tức tiếng của linh hồn còn bị phàm ngã che lấp nơi mọi người và mọi vật. Thầy MDR nhấn mạnh đây là góc độ từ bi: đệ tử không còn nghĩ "linh hồn tôi" và "linh hồn bạn", mà trực tiếp cảm thấy "họ là như chính tôi; với họ tôi là một". Thầy lưu ý đệ tử giờ không còn nghe sự ồn ào, ảo cảm và huyên náo của thế giới, nhưng lại nhạy bén với sự hiện diện thầm lặng của linh hồn ở khắp nơi.

Tiếng nói của Thượng đế vang lên rõ ràng

Đoạn cuối cùng được đọc đến là "Tiếng nói của Thượng đế vang lên rõ ràng", và Thầy MDR đối chiếu điều đó với sự hỗn loạn của cõi cảm dục. Theo Thầy, không chỉ hình ảnh ở cõi cảm dục gây lừa dối mà cả âm thanh ở đó cũng đầy nhiễu động, sai lạc, thậm chí khiến người ta tưởng là tinh thần mà làm điều tai hại. Vì vậy, khi tiếng nói của điều cao vang rõ trong các âm điệu và bội âm của nó, đó là dấu hiệu tâm thức đã đi ra khỏi "Mớ Cảm xúc hỗn độn, sống động, không suy nghĩ" để bước vào một trường nhận biết minh bạch hơn. Thầy MDR xem đây là đỉnh của quá trình chuyển từ bị xé đôi sang sống trong hợp nhất.

Âm điệu, bồi âm và thế giới vi tế

Thầy MDR mở đầu bằng hình ảnh một nốt nhạc trên đàn piano luôn phát sinh các bồi âm cao hơn, muốn nghe được thì tai phải được huấn luyện tinh tế. Thầy dùng ẩn dụ này để giải thích rằng tiếng nói của Thượng đế không chỉ ở điều được nói minh nhiên mà còn ở các "bồi âm" gợi mở những khả thể thiêng liêng và những điều sẽ đến, thuộc về các thế giới cao hơn. Thầy MDR nhận

xét đây là cách hiểu về sự nhạy cảm với các cõi vi tế: người đệ tử phải học lắng nghe những rung động tinh tế phía sau âm thanh hiển lộ.

Tiếng nói của Thượng đế và sự tan biến của tiếng ồn phàm ngã

Khi "tiếng nói của Thượng đế ngân vang rõ ràng", thì "những tiếng nói nhỏ của các hình tướng nhỏ bé" mờ dần và tan biến. Thầy MDR giải thích các tiếng nói nhỏ ấy là tiếng ồn chung của phàm ngã: tư tưởng tản mạn, thế sự tầm thường, lời ích kỷ hay lời căm ghét, tất cả đều không có trọng lượng tinh thần và rồi sẽ tắt lịm. Thầy lưu ý đây là sự phân biệt giữa âm thanh đến từ linh hồn với sự huyên náo vô nghĩa của đời sống thường nhật.

Thế giới hợp nhất và nhận biết mọi linh hồn là một

Từ việc nghe và thấy Thượng đế trong mỗi người, câu khẳng định dẫn đến việc "tôi ngụ trong một thế giới hợp nhất" và "tôi biết mọi linh hồn là một". Thầy MDR xem đây là điểm then chốt của tâm thức hợp nhất, nơi người tu không còn nhìn con người như những đơn vị tách biệt mà như các biểu hiện của cùng một Sự Sống. Thầy nhấn mạnh đây không chỉ là một ý niệm đẹp mà là một tri giác thực tại cần được chứng nghiệm.

Điều kiện để tiến tới lần điểm đạo thứ ba

Thầy MDR liên hệ trực tiếp đoạn này với lần điểm đạo thứ ba và nhắc đến một mantram rất đẹp từng được trao cho một đệ tử Ma Kết tên RSU, người đã qua lần điểm đạo thứ hai và hướng tới lần điểm đạo thứ ba. Nội dung mantram nêu hai điều kiện cốt lõi: "sống trong cõi vĩnh cửu" và "biết bản ngã là một", rồi nhờ đó đứng ở nơi Đấng Điểm đạo duy nhất được khẩn cầu cho đến khi ngôi sao của Ngài chiếu sáng. Thầy MDR nhận xét rằng nếu có thể thực hiện hai điều này một cách bền bỉ, thì lần điểm đạo thứ ba sẽ đạt được; vì thế câu "tôi ngụ trong một thế giới hợp nhất, tôi biết mọi linh hồn là một" chính là diễn tả sống động của yêu cầu ấy.

Bị cuốn đi bởi Sự Sống phổ quát trên con đường của Thượng đế

Ở phần cuối của công thức cổ, Thầy MDR dừng lại lâu nơi câu "Bị cuốn đi bởi Sự Sống phổ quát", và giải thích "phổ quát" ở đây có thể chỉ cả sự sống của vũ trụ lẫn sự sống của Thái dương Thượng đế. Câu "và khi tôi tiến bước trên đường đi tới của mình, con đường của Thượng đế" được Thầy xem như trạng thái không còn chướng ngại, không quay lùi xuống quá khứ, không còn bị trói buộc bởi thời gian, thân thuộc hay xác thân. Thầy MDR nhấn mạnh đây là chuyển động đi lên và đi tới, được giải phóng vào chính con đường của Thượng đế.

Các năng lượng nhỏ hơn tắt lịm trong một Năng lượng duy nhất

Khi tiến trên con đường ấy, "mọi năng lượng nhỏ hơn đều chết đi", và Thầy MDR giải thích không phải chúng bị phủ nhận mà được bao hàm trong một Năng lượng duy nhất. Thầy lặp lại tư tưởng "mọi năng lượng là một năng lượng, mọi hữu thể là một Hữu thể", nên các phân biệt nhỏ nhặt mất dần tầm quan trọng. Thầy MDR nhận xét người đệ tử khi ấy không còn bị thu hút bởi những khác biệt thứ yếu nữa, vì có thể xử lý chúng từ lập trường tổng hợp.

Bốn khẳng định lớn của sự nhất thể

Thầy MDR xem bốn câu khẳng định "Tôi là Đấng Duy Nhất; tôi, Thượng đế", "Tôi là hình tướng trong đó mọi hình tướng được hợp nhất", "Tôi là linh hồn trong đó mọi linh hồn được dung hợp", "Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống đó mọi sự sống nhỏ bé tồn tại" là cốt lõi của chứng ngộ ở lần điểm đạo thứ ba. Thầy giải thích đây không phải là "linh hồn của tôi" hay "linh hồn của anh ấy", mà là một linh hồn duy nhất, một sự sống duy nhất, một hình tướng duy nhất bao gồm mọi hình tướng.

Thầy MDR đặc biệt gọi đây là một phát biểu lớn của cung hai, nhấn mạnh tính bao gồm tuyệt đối: không có gì ở "bên ngoài", mọi sự đều được nhìn như "tôi" trong ý nghĩa bản thể.

Liên hệ với Krishna, Arjuna và kinh nghiệm tổng hợp

Để minh họa câu "Tôi là hình tướng trong đó mọi hình tướng được hợp nhất", Thầy MDR nhắc đến Krishna và Arjuna, nói rằng Krishna luôn thấy hình tướng vĩ đại của Thượng đế, còn Arjuna là người được Krishna mặc khải cho thấy một hình tướng duy nhất bao gồm mọi hình tướng. Qua đó, Thầy đề xuất đây là kinh nghiệm của sự tổng hợp và dung hợp, nơi người tu thấy cái Một và cái nhiều đồng thời. Thầy MDR lưu ý cái nhiều không độc lập với cái Một mà là phái sinh từ cái Một, tuy nhiên cái nhiều vẫn phải được xử lý đúng cách trong biểu hiện.

Kinh nghiệm bao gồm: nhìn qua mọi mắt, cảm qua mọi giác quan

Khi bình câu "Tôi là linh hồn trong đó mọi linh hồn được dung hợp", Thầy MDR diễn giải rất cá nhân rằng đó là trạng thái "nhìn qua mọi con mắt, cảm nhận qua mọi giác quan, chạm qua mọi sự tiếp xúc". Thầy nhận xét chỉ có một kinh nghiệm duy nhất đang tự trải nghiệm chính mình qua vô số phương diện. Đây là cách Thầy mở rộng ý nghĩa của tâm thức hợp nhất từ một giáo lý trừu tượng thành cảm nghiệm sống động của sự đồng nhất với toàn bộ sự sống.

Thiền định trên tám tuyên bố và đời sống ashram nâng đỡ đệ tử

Thầy MDR đề nghị nên tham thiền trên từng một trong tám tuyên bố của đoạn kinh cổ, vì mỗi câu đều hàm chứa một cửa ngõ dẫn vào sự chứng ngộ. Thầy nhận xét đời sống của ashram đã "cuốn" người đệ tử đi ngay cả trước khi trạng thái này xảy ra trọn vẹn, như một dòng sống lớn hơn mang người phụng sự tiến lên. Đây là một bình luận thực hành quan trọng của Thầy: không chỉ hiểu chữ nghĩa mà phải để nhịp sống ashram và dòng lực của Sự Sống phổ quát nâng mình đi.

Công thức cổ, âm điệu tuyển chọn và hiệu quả nghi lễ xưa

Thầy MDR chú ý đến chi tiết rằng các lời này từng được xướng lên theo những công thức cổ trên các âm điệu đặc biệt được tuyển chọn, và mỗi âm điệu đều có ý nghĩa cùng khuynh hướng riêng. Theo lời bình của Thầy, điều này cho thấy âm thanh, cao độ và rung động là yếu tố huyền bí học thực sự, chứ không chỉ là phần phụ của nghi lễ. Thầy cũng nhắc rằng các công thức ấy từng tạo ra kết quả rõ rệt trong những nghi lễ cổ xưa, dù các nghi lễ đó nay đã mai một.

Liên hệ với Atlantis, Cổ Luận và trang 285 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới

Thầy MDR nói công thức Atlantis cổ này còn xưa hơn cả các bài kệ của Giáo Lý Bí Nhiệm, và cá nhân Thầy luôn kết hợp nó với đoạn ở trang 285 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển 2, với chuỗi khẳng định như "Thượng đế LÀ, Thời gian LÀ, Hợp nhất LÀ, Không gian LÀ". Thầy thành thật nhận rằng mình chưa nắm trọn vẹn toàn bộ chiều sâu của công thức, nhưng đã nắm được một phần và vẫn tiếp tục suy ngẫm. Bình luận này cho thấy phương pháp của Thầy MDR là nối kết các nguồn giáo huấn khác nhau để đào sâu một công thức duy nhất.

Khuyến khích học thuộc, suy gẫm sâu và vượt tình trạng bị trói buộc

Ở cuối buổi, Thầy MDR khuyên người nghe nên học thuộc đoạn mantram này, vì đó là điều rất hữu ích, nhất là trong những trạng thái "bị trói buộc" hay nô lệ nội tâm. Thầy liên kết nó với ba câu cuối trước đó về lựa chọn của trái tim, nỗi đau được ca lên, công việc đã hoàn tất, rồi dẫn vào câu "tiếng nói của Thượng đế ngân vang rõ ràng" và toàn bộ khổ cuối "Bị cuốn đi bởi Sự Sống phổ quát…". Thầy MDR nhận xét đây là chất liệu để ngồi trong "đền thờ", với sổ tay trước mặt, suy tư ngày càng sâu hơn vào sự chứng ngộ.

Cái Một và cái nhiều phải được thấy đồng thời

Thầy MDR kết thúc bằng một nhận định triết học quan trọng: người đệ tử phải thấy cái Một và cái nhiều cùng một lúc, vì cả hai đều cần thiết. Thầy lưu ý không được giả định cái nhiều độc lập với cái Một; cái nhiều phát sinh từ cái Một, cái Một thắng thế và cái nhiều xuất hiện trong biểu lộ. Đồng thời, Thầy thêm một suy luận tinh tế rằng cũng không thể hoàn toàn nói "nếu không có cái nhiều thì không có cái Một", qua đó cho thấy mối tương quan giữa tổng thể và biểu hiện là một huyền nhiệm cần tiếp tục chiêm ngưỡng.

Text Program 45 – Rule 10.29

[1] 3. Later, the soul and its instrument become so unified and at-one that duality disappears, and the soul knows [Page 386] itself to be all that is, [2] all that has been and all that will be.

[1] 3. Về sau, linh hồn và khí cụ của nó trở nên hợp nhất và đồng nhất đến mức nhị nguyên biến mất, và linh hồn biết [Page 386] chính mình là tất cả những gì đang là, [2] tất cả những gì đã là và tất cả những gì sẽ là.

[3] There is a curious and ancient Atlantean chant which is no longer used [4] but in those far off times was chanted by the initiate who took the third initiation—the consummating initiation of that period. [5] It goes as follows. The translation of the symbols in which it was written necessitates the loss of rhythm and potency.

[3] Có một bài tụng Atlantis cổ xưa và kỳ lạ hiện nay không còn được sử dụng, [4] nhưng trong những thời xa xưa ấy đã được điểm đạo đồ xướng lên khi y nhận lần điểm đạo thứ ba, cuộc điểm đạo hoàn tất của thời kỳ đó. [5] Bài ấy như sau. Việc dịch các biểu tượng trong đó bài ấy được viết tất yếu làm mất đi nhịp điệu và quyền năng.

[6] "I stand between the Heavens and Earth! [7] I vision God; [8] I see the forms God took. I hate them both. [9] Naught do they mean to me, [10] for one I cannot reach, [11] and for the lower of the two [12] I have no longer any love.

[6] "Tôi đứng giữa các Tầng Trời và Đất! [7] Tôi thấy Thượng Đế; [8] Tôi thấy những hình tướng mà Thượng Đế đã khoác lấy. Tôi ghét cả hai. [9] Chẳng điều nào có ý nghĩa đối với tôi, [10] vì một điều tôi không thể đạt tới, [11] còn đối với điều thấp hơn trong hai điều ấy [12] tôi không còn bất kỳ tình yêu nào nữa.

[13] "Torn I am. Space and its Life I cannot know, and so I want it not. Time and its myriad forms I know too well. [14] Pendant I hang betwixt the two, desiring neither.

[13] "Tôi bị giằng xé. Không gian và Sự Sống của nó tôi không thể biết được, nên tôi cũng không mong cầu nó. Thời gian và muôn vàn hình tướng của nó thì tôi biết quá rõ. [14] Tôi treo lơ lửng giữa hai bên, không mong muốn bên nào cả.

[15] “God from high Heaven speaks. There is a change. [16] I hear with ear attentive, [17] and, listening, turn my head. [18] That which is visioned, [19] yet visioning could not reach, [20] is nearer to my heart. Old longings come again, [21] yet die. Old chains with clamour snap. [22] Forward I rush.

[15] “Thượng Đế từ Trời cao phán. Có một sự thay đổi. [16] Tôi lắng nghe bằng đôi tai chăm chú, [17] và trong khi lắng nghe, tôi quay đầu lại. [18] Điều được thấy, [19] nhưng sự thấy không thể với tới, [20] nay đã gần trái tim tôi hơn. Những khát vọng xưa lại trở về, [21] nhưng rồi chết đi. Những xiềng xích cũ vang động và đứt tung.[22] Tôi lao tới phía trước.

[23] “Myriads of voices speak [24] and halt me in my tracks. [25] The thunder of the sounds of earth shuts out the voice of God. [26] I turn me on my forward path, [27] and vision once again the long held joys of earth, and flesh and kin. [28] I lose the vision of eternal things. [29] The voice of God dies out.

[23] “Muôn vàn tiếng nói cất lên [24] và chặn bước chân tôi. [25] Tiếng sấm của những âm thanh từ cõi trần gian át mất tiếng nói của Thượng Đế. [26] Tôi quay lại trên con đường tiến về phía trước của mình, [27] và một lần nữa nhìn thấy những niềm vui của thế gian, của xác thân và của thân thuộc mà tôi đã ôm giữ từ lâu. [28] Tôi đánh mất thị kiến về những điều vĩnh cửu. [29] Tiếng nói của Thượng Đế lịm tắt.

[30] “Torn again am I, but only for a little time. Backward and forward shifts my little self, [31] e’en as a bird soars into heaven and settles back again upon the tree. [32] Yet God, in His high place, outlasts the little bird. Thus do I know that God will victor [33] be and later hold my mind and me in thrall.

[30] “Tôi lại bị giằng xé, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Bản ngã nhỏ bé của tôi dao động tới lui, [31] như con chim bay vút lên trời cao rồi lại đậu xuống cành cây. [32] Thế nhưng Thượng Đế, ở nơi cao cả của Ngài, tồn tại lâu bền hơn con chim nhỏ ấy. Vì thế tôi biết rằng Thượng Đế sẽ chiến thắng [33] và rồi sẽ nắm giữ tâm trí tôi cùng chính tôi trong quyền năng của Ngài.

[34] “Hark to the joyous paean that I chant; [35] the work is done. [36] My ear is deaf to all the calls of earth, [37] except to that small voice of all the hidden souls within the outer forms, [38] for they are as myself; with them I am at-one.

[34] “Hãy lắng nghe khúc tụng ca hoan hỷ mà tôi đang cất lên; [35] công việc đã hoàn tất. [36] Tai tôi nay điếc trước mọi tiếng gọi của trần gian, [37] ngoại trừ tiếng nói nhỏ bé của tất cả những linh hồn ẩn tàng bên trong các hình tướng bên ngoài, [38] vì họ cũng như tôi; với họ tôi là một.

[39] “God’s voice rings clear [40] and in its tones and overtones [41] the little voices of the little forms dim and fade out. [42] I dwell

[39] “Tiếng nói của Thượng Đế vang lên rõ ràng, [40] và trong những âm chính cùng các âm bồi của nó, [41] những tiếng nói nhỏ bé của các hình tướng nhỏ bé trở nên mờ nhạt

within a world of unity. [43] I know all souls are one.

và dần tan biến. [42] Tôi sống trong một thế giới của sự hợp nhất. [43] Tôi biết mọi linh hồn đều là một.

[44] "Swept am I by the universal [45] Life and as I sweep [46] upon [Page 387] my onward way—the way of [47] God—I see all lesser energies die out. [48] I am the One; I, God. [49] I am the form in which all forms are merged. [50] I am the soul in which all souls are fused. [51] I am the Life, and in that Life, all little lives remain."

[44] “Tôi bị cuốn đi bởi Sự Sống Phổ Quát, [45] và khi tôi tiến bước [46] trên con đường đi tới của mình — Con Đường của Thượng Đế — [47] tôi thấy mọi năng lượng thấp kém hơn đều tắt lịm. [48] Tôi là Đấng Duy Nhất; tôi, Thượng Đế. [49] Tôi là hình tướng trong đó mọi hình tướng được hợp nhất. [50] Tôi là linh hồn trong đó mọi linh hồn được dung hợp. [51] Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều tồn tại.”

[52] These words, chanted in the ancient formulas on peculiar and selected notes, [53] were most potent and brought definite results in certain ancient ceremonies that have long since died out.

[52] Những lời này, khi được xướng tụng theo các công thức cổ xưa trên những âm điệu đặc biệt và được tuyển chọn, [53] có năng lực hết sức mạnh mẽ và đã mang lại những kết quả xác định trong một số nghi lễ cổ đại từ lâu đã không còn tồn tại nữa.

Program-45-Rule-X-10.29

Good evening, everybody. This is Michael. I'm working here on a *A Treatise on White Magic* video commentary. We're on number 45 in Rules for the Astral Plane. This means that when we have completed this, we will have done 95 programs on *A Treatise on White Magic*. We're about two-thirds through the book.

Chào buổi tối tất cả mọi người. Tôi là Michael. Tôi đang thực hiện ở đây một bài bình giảng video về *Luận về Chánh Thuật*. Chúng ta đang ở số 45 trong Các Quy Luật cho cõi cảm dục. Điều này có nghĩa là khi hoàn tất phần này, chúng ta sẽ thực hiện được 95 chương trình về *Luận về Chánh Thuật*. Chúng ta đã đi được khoảng hai phần ba quyển sách.

In our last commentary, we talked about the use of the mind. Three clear statements will sum up the work of the disciple as He struggles to master the energies of the mental world: work on the mental plane produces the realization of duality. The duality which must be noticed is between the higher and the lower pairs of opposites. The mind begins to record two types of

Trong bài bình giảng trước, chúng ta đã nói về việc sử dụng thể trí. Ba phát biểu rõ ràng sẽ tóm lược công việc của người đệ tử khi y nỗ lực làm chủ các năng lượng của thế giới trí tuệ: công việc trên cõi trí tạo ra sự nhận biết về nhị nguyên. Nhị nguyên cần được nhận ra là giữa các cặp đối lập cao và thấp. Thể trí bắt đầu ghi nhận hai loại năng lượng hoặc hai loại biểu hiện của Sự Sống Duy

energy or two types of manifestation of the One Life. It records and interprets the world of phenomena and the world of souls. It's sensitive to the three worlds of human evolution, but also equally sensitive to the kingdom of the soul. This is a dual recognition. Earlier types of dualities may occur on the horizontal level, but there comes a time when the higher and lower of the pairs of opposites are really recognized.

Nhất. Nó ghi nhận và diễn giải thế giới hiện tượng và thế giới của các linh hồn. Nó nhạy cảm với ba cõi giới của tiến hoá nhân loại, nhưng cũng nhạy cảm không kém với giới của linh hồn. Đây là một sự nhận biết kép. Những loại nhị nguyên trước đó có thể xảy ra trên cấp độ ngang, nhưng rồi sẽ đến lúc phần cao và phần thấp của các cặp đối lập được thật sự nhận ra.

Then finally, unity supervenes.

Rồi cuối cùng, sự hợp nhất xuất hiện.

[1] **3. Later, the soul and its instrument become so unified and at-one that duality disappears, and the soul knows [Page 386] itself to be all that is,**

[1] 3. Về sau, linh hồn và khí cụ của nó trở nên hợp nhất và đồng nhất đến mức nhị nguyên biến mất, và linh hồn biết [Page 386] chính mình là tất cả những gì đang là,

I usually use the word soul to represent the consciousness of the Being,

Tôi thường dùng từ linh hồn để biểu thị tâm thức của Hữu Thể,

[2] **all that has been and all that will be.**

[2] tất cả những gì đã là và tất cả những gì sẽ là.

That is a very important realization: the Being that is, is what we are, essentially. It's the only thing that ever has been and ever will be. All things, all perceptions, all emanations of this one being share the one beingness and identification or identity as that One Being. We work from differentiation to Unity and finally to a Oneness, which cannot be gainsayed. You can't say anything against it because it is so immediately obvious and it is the greatest of all perceptions or identificatory realizations.

Đó là một nhận thức rất quan trọng: Hữu Thể đang hiện hữu chính là điều chúng ta là, xét về bản chất. Đó là điều duy nhất đã từng hiện hữu và sẽ mãi hiện hữu. Mọi sự, mọi tri nhận, mọi xuất lộ của một Hữu Thể duy nhất này đều chia sẻ cùng một bản thể duy nhất và sự đồng hoá hay bản sắc như Hữu Thể Duy Nhất ấy. Chúng ta đi từ biến phân đến Hợp Nhất, và cuối cùng đến một Tính Duy Nhất không thể bị phủ nhận. Bạn không thể nói điều gì chống lại nó, bởi nó hiển nhiên ngay tức khắc, và đó là tri nhận lớn lao nhất trong mọi tri nhận, hay là sự nhận biết mang tính đồng nhất hóa lớn lao nhất.

That's where we were with the last discussion. Now we're gearing up here to see something that is quite amazing. It's one of my favorite sections in the Tibetan's writing.

Đó là nơi chúng ta đã dừng lại trong cuộc thảo luận trước. Bây giờ chúng ta đang chuẩn bị để thấy một điều khá kỳ diệu. Đây là một trong những đoạn tôi yêu thích nhất

It's very old, millions of years old. If you give the chronology of the Tibetan, Theosophy, and the Tibetan's statements credence,

trong trước tác của Chân sư Tây Tạng. Nó rất cổ xưa, hàng triệu năm tuổi. Nếu bạn tin vào niên đại của Chân sư Tây Tạng, Thông Thiên Học, và những phát biểu của Chân sư Tây Tạng,

[3] There is a curious and ancient Atlantean chant which is no longer used

[3] Có một bài tụng Atlantis cổ xưa và kỳ lạ hiện nay không còn được sử dụng,

At least not in the way it was used. Many things have fallen away from our understanding. The manner in which words were pronounced, the notes upon which they were pronounced, a lot of the technicalities have fallen away. I wonder if I can make this all a little bigger. I memorized this chant and it fades in and out, but it has been an important addition to my perception of the spiritual realities of life.

Ít nhất là không theo cách nó đã từng được sử dụng. Nhiều điều đã rơi khỏi sự thấu hiểu của chúng ta. Cách các từ được phát âm, những âm điệu trên đó chúng được phát âm, rất nhiều chi tiết kỹ thuật đã mất đi. Tôi tự hỏi liệu tôi có thể làm cho tất cả phần này lớn hơn một chút không. Tôi đã học thuộc bài tụng này, và nó lúc hiện lúc mờ, nhưng nó đã là một bổ sung quan trọng cho tri nhận của tôi về các thực tại tinh thần của sự sống.

[4] but in those far off times was chanted by the initiate who took the third initiation—the consummating initiation of that period.

[4] nhưng trong những thời xa xưa ấy đã được điểm đạo đồ xướng lên khi y nhận lần điểm đạo thứ ba, cuộc điểm đạo hoàn tất của thời kỳ đó.

Before the fourth initiation was allowed in Atlantis.

Trước khi lần điểm đạo thứ tư được cho phép ở Atlantis.

[5] It goes as follows. The translation of the symbols in which it was written necessitates the loss of rhythm and potency.

[5] Bài ấy như sau. Việc dịch các biểu tượng trong đó bài ấy được viết tất yếu làm mất đi nhịp điệu và quyền năng.

At least we have meaning. These things will come back and they will come back with their true pitches, true notes, true rhythm, true accents. Then we will have some very powerful possibilities.

Ít nhất chúng ta còn có ý nghĩa. Những điều này sẽ trở lại, và chúng sẽ trở lại với đúng cao độ, đúng âm điệu, đúng nhịp điệu, đúng trọng âm của chúng. Khi đó chúng ta sẽ có một số khả năng rất mạnh mẽ.

Let me read it straight through. I may have done this already in some of my other broadcasts, perhaps from *Esoteric Psychology*

Để tôi đọc thẳng một lượt. Có thể tôi đã làm điều này trong vài buổi phát sóng khác của tôi, có lẽ cũng từ *Tâm Lý Học Nội Môn*. Tôi

too. I found this ancient Atlantean chant in two places: in *Discipleship in the New Age, Volume 1* and in *A Treatise on White Magic*.

tìm thấy bài tụng Atlantis cổ xưa này ở hai nơi: trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập 1* và trong *Luận về Chánh Thuật*.

Of course, there are so many people that think it is pure fancy, invention, imagination that Atlantis ever existed or Lemuria or those ancient civilizations which were elevated. For them, there is only caveman, gradually developing agricultural man, gradually civilizing human being until we have what we have now, which is considered to be the acme of human development. But those of us who study the Ageless Wisdom do not believe that we at this time represent the acme of human development.

Dĩ nhiên, có rất nhiều người nghĩ rằng việc Atlantis từng tồn tại, hay Lemuria, hay những nền văn minh cổ xưa cao cả ấy, chỉ là tưởng tượng thuần túy, bịa đặt, sản phẩm của sự tưởng tượng. Đối với họ, chỉ có người hang động, rồi con người nông nghiệp dần dần phát triển, rồi con người dần dần văn minh hóa cho đến khi chúng ta có những gì hiện nay, vốn được xem là đỉnh cao của sự phát triển nhân loại. Nhưng những ai trong chúng ta nghiên cứu Minh Triết Ngàn Đời không tin rằng vào lúc này chúng ta đại diện cho đỉnh cao của sự phát triển nhân loại.

Greater developments than we have achieved have been achieved by those who went before us, and there's been periodical falls and rebuilding and again falls. It's represented more as a wave than a steady ascent.

Những phát triển lớn lao hơn những gì chúng ta đã đạt được đã từng được những người đi trước chúng ta đạt tới, và đã có những lần sa ngã định kỳ rồi xây dựng lại, rồi lại sa ngã. Điều đó được biểu thị như một làn sóng hơn là một sự đi lên đều đặn.

I stand between the Heavens and Earth! I vision God; I see the forms God took. I hate them both. Naught do they mean to me, for one I cannot reach, and for the lower of the two I have no longer any love.

Tôi đứng giữa các Cõi Trời và Đất! Tôi nhìn thấy linh ảnh Thượng đế; tôi thấy những hình tướng Thượng đế đã khoác lấy. Tôi ghét cả hai. Chúng chẳng có nghĩa gì đối với tôi, vì một bên tôi không thể vươn tới, còn bên thấp hơn trong hai bên thì tôi không còn chút yêu mến nào nữa.

Torn I am. Space and its Life I cannot know, and so I want it not. Time and its myriad forms I know too well. Pendant I hang betwixt the two, desiring neither.

Tôi bị giằng xé. Không gian và Sự Sống của nó, tôi không thể biết, nên tôi không muốn nó. Thời gian và vô số hình tướng của nó, tôi biết quá rõ. Tôi treo lơ lửng giữa hai bên, chẳng ham muốn bên nào.

God from high Heaven speaks. There is a change. I hear with ear attentive, and, listening, turn my head. That which is visioned, yet visioning could not reach, is nearer to my heart. Old longings come

Thượng đế từ Cõi Trời cao phán. Có một sự đổi thay. Tôi nghe bằng tai chăm chú, và khi lắng nghe, tôi quay đầu. Điều được nhìn thấy, nhưng việc nhìn thấy vẫn không thể vươn tới, nay gần trái tim tôi

again, yet die. Old chains with clamour snap. Forward I rush.

hơn. Những khát khao xưa lại đến, nhưng rồi chết đi. Những xiềng xích cũ vỡ tung ồn vang. Tôi lao về phía trước.

Myriads of voices speak and halt me in my tracks. The thunder of the sounds of earth shuts out the voice of God. I turn me on my forward path, and vision once again the long held joys of earth, and flesh and kin. I lose the vision of eternal things. The voice of God dies out.

Vô số tiếng nói cất lên và chặn tôi lại trên bước đường. Tiếng sấm của các âm thanh trần thế che lấp tiếng nói của Thượng đế. Tôi quay lại trên con đường tiến tới của mình, và một lần nữa linh thị những niềm vui trần thế, xác thịt và thân quyến từng được giữ chặt lâu dài. Tôi mất linh ảnh về những điều vĩnh cửu. Tiếng nói của Thượng đế tắt dần.

Torn again am I, but only for a little time. Backward and forward shifts my little self, e'en as a bird soars into heaven and settles back again upon the tree. Yet God, in His high place, outlasts the little bird. Thus do I know that God will victor be and later hold my mind and me in thrall.

Một lần nữa tôi bị giằng xé, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Cái ngã nhỏ bé của tôi chuyển dịch tới lui, như một con chim vút lên trời rồi lại đậu xuống cây. Nhưng Thượng đế, nơi chốn cao của Ngài, tồn tại lâu hơn con chim nhỏ ấy. Vì vậy tôi biết rằng Thượng đế sẽ là Đấng chiến thắng và về sau sẽ giữ thể trí tôi cùng chính tôi trong sự chế ngự của Ngài.

Hark to the joyous paean that I chant; the work is done. My ear is deaf to all the calls of earth, except to that small voice of all the hidden souls within the outer forms, for they are as myself; with them I am at-one.

Hãy lắng nghe khúc ca hoan hỉ tôi xướng lên; công việc đã hoàn tất. Tai tôi điếc trước mọi tiếng gọi của trần thế, ngoại trừ tiếng nói nhỏ bé kia của tất cả các linh hồn ẩn tàng bên trong những hình tướng bên ngoài, vì họ cũng như tôi; với họ, tôi hiệp nhất.

God's voice rings clear and in its tones and overtones the little voices of the little forms dim and fade out. I dwell within a world of unity. I know all souls are one.

Tiếng nói của Thượng đế vang lên trong trẻo, và trong các âm điệu cùng bồi âm của nó, những tiếng nói nhỏ bé của các hình tướng nhỏ bé mờ dần rồi tắt hẳn. Tôi an trú trong một thế giới hợp nhất. Tôi biết mọi linh hồn là một.

I find this marvelous, and a great reminder now. We're not going to be able to do it the way it was done. DK in a few lines later will explain why we cannot at this point do as was done, but maybe when the wisdom

Tôi thấy điều này thật kỳ diệu, và lúc này là một lời nhắc nhở lớn lao. Chúng ta sẽ không thể làm điều đó theo cách nó đã từng được thực hiện. Vài dòng sau, Chân sư DK sẽ giải thích vì sao vào thời điểm này chúng ta

returns and the sources are made known to us, and the proper way of applying ancient methods is again given to us, we will use such chants as this and they will have strong effect.

không thể làm như đã từng làm, nhưng có lẽ khi minh triết trở lại và các nguồn cội được cho chúng ta biết, và cách thích đáng để áp dụng những phương pháp cổ xưa lại được trao cho chúng ta, chúng ta sẽ dùng những bài tụng như thế này và chúng sẽ có hiệu quả mạnh mẽ.

Let's take a look at it from the analytical perspective and see what it might mean to us. Of course, I'm sure you have your own idea of what it can mean. If it inspires you, that idea will be impressive. Maybe some of you will be inclined to memorize this and use it: to see God, to be God, to identify as God. Of course, such statements as I just made are considered to be blasphemous and heretical, but that's because the concrete mind divides things and divides God's creation from God. The self-becoming One becomes the Creating One, and when you create, it's not you, but in the task, the process of self-becoming, then it is you. You, God, I, God, become all these things. It's a big debate. And if we believe according to the self-becoming One, then we are philosophical pantheists, and enlightened students of the mysteries become that. God had only Itself out of which to create or Which to become. It didn't reach into something else, and that something else becomes separate from what it is. All things derive from and are extensions of the being, God.

Chúng ta hãy xem xét nó từ góc nhìn phân tích và xem nó có thể có nghĩa gì đối với chúng ta. Dĩ nhiên, tôi chắc rằng các bạn có ý tưởng riêng về ý nghĩa của nó. Nếu nó truyền cảm hứng cho các bạn, ý tưởng ấy sẽ gây ấn tượng. Có lẽ một số bạn sẽ có khuynh hướng học thuộc và sử dụng nó: để thấy Thượng đế, để là Thượng đế, để đồng hoá với Thượng đế. Dĩ nhiên, những phát biểu như tôi vừa nói bị xem là phạm thượng và tà giáo, nhưng đó là vì trí cụ thể phân chia mọi sự và tách tạo vật của Thượng đế ra khỏi Thượng đế. Đấng Duy Nhất tự trở thành trở nên Đấng Duy Nhất sáng tạo, và khi bạn sáng tạo, đó không phải là bạn; nhưng trong nhiệm vụ, trong tiến trình tự trở thành, thì đó chính là bạn. Bạn, Thượng đế; tôi, Thượng đế; trở thành tất cả những điều này. Đó là một cuộc tranh luận lớn. Và nếu chúng ta tin theo Đấng Duy Nhất tự trở thành, thì chúng ta là những nhà phiếm thần triết học, và các đạo sinh đã giác ngộ của các bí nhiệm sẽ trở thành như thế. Thượng đế chỉ có Chính Mình để từ đó sáng tạo, hay để trở thành. Ngài không vươn vào một điều gì khác, rồi điều gì khác ấy trở nên tách biệt khỏi những gì Ngài là. Mọi sự đều xuất phát từ và là những phần mở rộng của bản thể, Thượng đế.

Some people tire of the word and they say we got to get rid of the God word, and I admit that it has been much misinterpreted and under the limitations of the concrete mind, but we can restore this word to its proper dignity.

Một số người mệt mỏi với từ ấy và họ nói chúng ta phải loại bỏ từ Thượng đế, và tôi thừa nhận rằng nó đã bị diễn giải sai rất nhiều dưới những giới hạn của trí cụ thể, nhưng chúng ta có thể phục hồi từ này về phẩm giá thích đáng của nó.

I remember—if I only could find it again—Buckminster Fuller gave his definition of God, and of course, being a genius on the seventh ray there with lots of fourth and third ray, that wasn't going to be an ordinary definition of God. I'll find that again; maybe it's just quite amazing, and his use of language is far beyond the comprehension of many people who say they believe in God. But then we do make God in our own image, and according to our limitations, so are the limitations of our conception of what the Deity is.

Tôi nhớ—giá mà tôi có thể tìm lại được—Buckminster Fuller đã đưa ra định nghĩa của ông về Thượng đế, và dĩ nhiên, vì là một thiên tài trên cung bảy, với rất nhiều cung bốn và cung ba, đó sẽ không phải là một định nghĩa bình thường về Thượng đế. Tôi sẽ tìm lại điều đó; có lẽ nó thật sự khá kỳ diệu, và cách ông sử dụng ngôn ngữ vượt xa sự thấu hiểu của nhiều người nói rằng họ tin vào Thượng đế. Nhưng rồi chúng ta quả thật tạo ra Thượng đế theo hình ảnh của chính mình, và theo những giới hạn của chúng ta, nên quan niệm của chúng ta về Thượng đế cũng có những giới hạn như thế.

So if only we could understand that and realize that there are different spheres of imagination and different spheres of perception, and you cannot expect one who has had many lives and thought much on these matters to view God, the Being, in the same limited way as those who are just beginning to develop the concrete mind. Of course, all the wars get fought over these differences in perception. So let us look here and see what comes to our mind.

Vì vậy, nếu chúng ta có thể thấu hiểu điều đó và nhận ra rằng có những khối cầu khác nhau của sự tưởng tượng và những khối cầu khác nhau của tri nhận, thì bạn không thể mong đợi một người đã có nhiều kiếp sống và đã suy nghĩ nhiều về những vấn đề này nhìn Thượng đế, Hữu Thể, theo cùng một cách hạn hẹp như những người chỉ mới bắt đầu phát triển trí cụ thể. Dĩ nhiên, mọi cuộc chiến đều nổ ra vì những khác biệt này trong tri nhận. Vậy chúng ta hãy nhìn vào đây và xem điều gì đến với trí chúng ta.

The word *curious* is curious. Let's say that it is so different from the way we express ourselves today that it arouses the curiosity of the student. Imagine having the library card to this library where ancient symbols come to life, and imagine the task of translating these symbols into modern English language. Of course, I'm sure with the help of Alice Bailey, but then the Masters have to study these instruments by which they can reach us, as primitive as the instruments may seem compared to their ability to read the idiographic language.

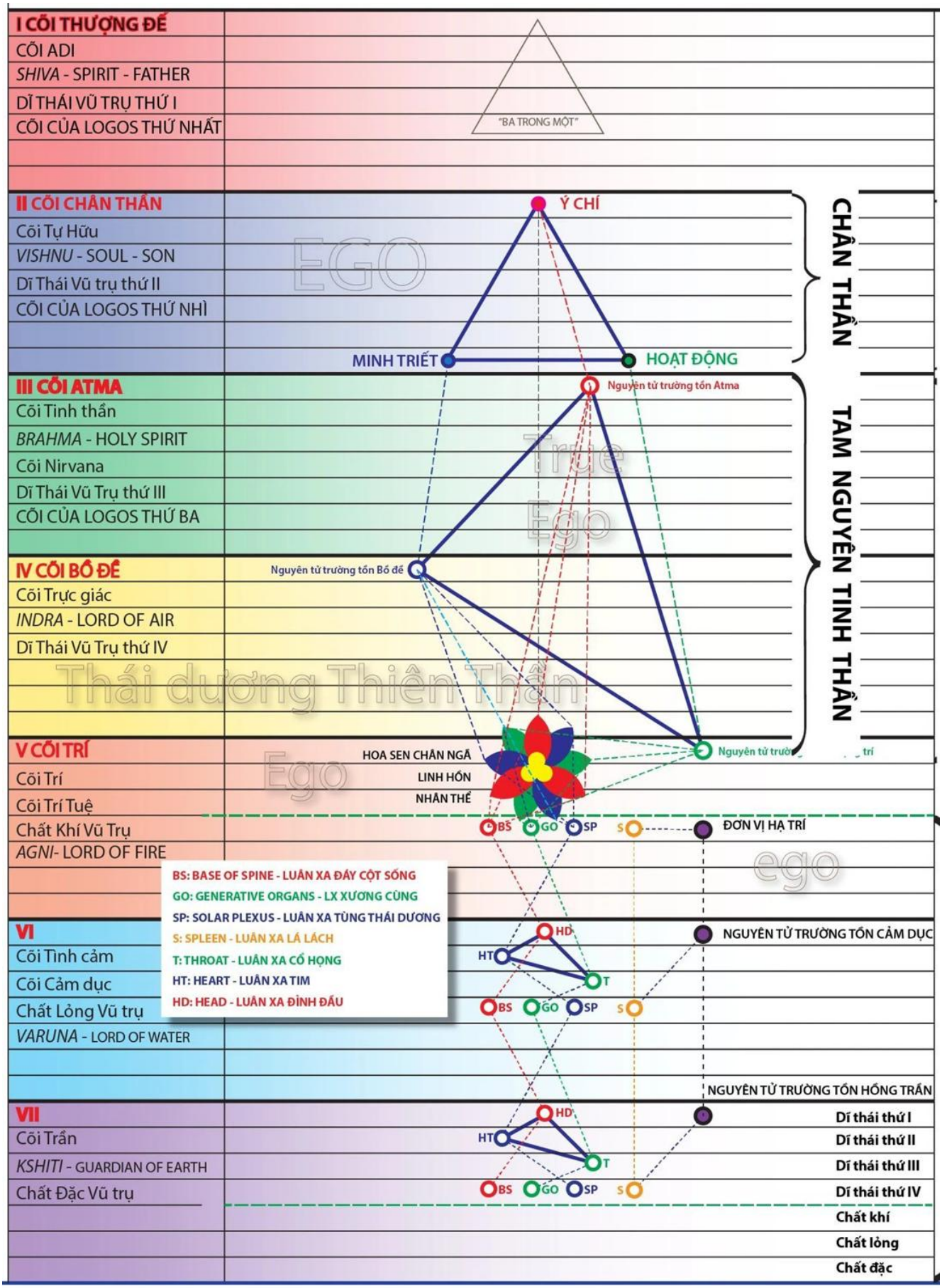
Từ *kỳ lạ* thật kỳ lạ. Có thể nói rằng nó khác xa cách chúng ta diễn đạt ngày nay đến mức khơi dậy sự tò mò của đạo sinh. Hãy tưởng tượng có thẻ thư viện của thư viện này, nơi các biểu tượng cổ xưa sống lại; và hãy tưởng tượng nhiệm vụ dịch những biểu tượng này sang ngôn ngữ Anh hiện đại. Dĩ nhiên, tôi chắc là có sự trợ giúp của Alice Bailey, nhưng rồi các Chân sư phải nghiên cứu những khí cụ này, nhờ đó Các Ngài có thể đến với chúng ta, cho dù các khí cụ ấy có vẻ thô sơ đến đâu khi so với khả năng của Các Ngài trong việc đọc ngôn ngữ biểu ý.

[6] "Tôi đứng giữa các Tầng Trời và Đất!

[6] "I stand between the Heavens and Earth!

The heavens — well, I'm going to get out Tuija's diagrams here that are really excellent. Here are the heavens: anything above the lower mental plane, the world of the Solar Angel, the projection of the Solar Angel into the higher mental plane, the Spiritual Triads are heavens, and the Monadic plane is a heaven, also the Logoic plane is a seventh heaven.

Các cõi trời—à, tôi sẽ lấy ra đây các sơ đồ của Tuija, thật sự rất xuất sắc. Đây là các cõi trời: bất cứ điều gì ở trên cõi hạ trí, thế giới của Thái dương Thiên Thần, sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần vào Cõi thượng trí, các Tam Nguyên Tinh Thần đều là các cõi trời, và cõi chân thần là một cõi trời, cõi Thượng đế cũng là cõi trời thứ bảy.


I CÕI THƯỢNG ĐẾ
CÕI ADI
SHIVA - SPIRIT - FATHER
DĨ THÁI VŨ TRỤ THỨ I
CÕI CỦA LOGOS THỨ NHẤT
"BA TRONG MỘT"
II CÕI CHÂN THẦN
Cõi Tự Hữu
VISHNU - SOUL - SON
Dĩ Thái Vũ trụ thứ II
CÕI CỦA LOGOS THỨ NHÌ
Ý CHÍ
EGO
MINH TRIẾT
HOẠT ĐỘNG
CHÂN THẦN
III CÕI ATMA
Cõi Tinh thần
BRAHMA - HOLY SPIRIT
Cõi Nirvana
Dĩ Thái Vũ Trụ thứ III
CÕI CỦA LOGOS THỨ BA
Nguyên tử trường tồn Atma
True Ego
IV CÕI BỒ ĐỀ
Cõi Trực giác
INDRA - LORD OF AIR
Dĩ Thái Vũ Trụ thứ IV
Nguyên tử trường tồn Bồ đề
Thái dương Thiên Thần
TAM NGUYÊN TINH THẦN
V CÕI TRÍ
Cõi Trí
Cõi Trí Tuệ
Chất Khí Vũ Trụ
AGNI- LORD OF FIRE
Ego
HOA SEN CHÂN NGÃ
LINH HỒN
NHÂN THỂ
Nguyên tử trường tồn trí
BS GO SP S
ĐƠN VỊ HẠ TRÍ
ego
BS: BASE OF SPINE - LUÂN XA ĐÁY CỘT SỐNG
GO: GENERATIVE ORGANS - LX XƯƠNG CÙNG
SP: SOLAR PLEXUS - LUÂN XA TÙNG THÁI DƯƠNG
S: SPLEEN - LUÂN XA LÁ LÁCH
T: THROAT - LUÂN XA CỔ HỌNG
HT: HEART - LUÂN XA TIM
HD: HEAD - LUÂN XA ĐỈNH ĐẦU
VI
Cõi Tình cảm
Cõi Cảm dục
Chất Lỏng Vũ trụ
VARUNA - LORD OF WATER
HD
HT
T
BS GO SP S
NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN CẢM DỤC
NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN HỒNG TRẦN
VII
Cõi Trần
KSHITI - GUARDIAN OF EARTH
Chất Đặc Vũ trụ
Dĩ thái thứ I
Dĩ thái thứ II
Dĩ thái thứ III
Dĩ thái thứ IV
Chất khí
Chất lỏng
Chất đặc

And St. Paul, as the Tibetan hints, gave a kind of statement that could not be understood by those who translated him. He talked about touching something like the seventh heaven as it is reflected in the third, and the third heaven would be the higher mental plane. So all of those are the worlds of heaven and the lower 18 subplanes — in a way, the worlds of the earth. They are the dense physical substance, the dense physical body of the Planetary Logos, and the lower 21, the dense physical body of the Solar Logos.

Và Thánh Paul, như Chân sư Tây Tạng gợi ý, đã đưa ra một loại phát biểu mà những người dịch ông không thể thấu hiểu. Ông nói về việc chạm đến một điều gì giống như cõi trời thứ bảy khi nó được phản chiếu trong cõi thứ ba, và cõi trời thứ ba sẽ là Cõi thượng trí. Vì vậy, tất cả những điều đó là các thế giới của cõi trời, còn 18 cõi phụ thấp—ở một mức độ nào đó—là các thế giới của đất. Chúng là chất liệu hồng trần đậm đặc, thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, và 21 cõi phụ thấp là thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế.

I think there maybe should be a discrimination made. He does definitely tell us that the lower 21 subplanes are the dense physical body of the Solar Logos. I'm not sure He tells us that the lower 18 subplanes are the dense physical body of the Planetary Logos, but certainly they are part of the dense physical body, at least of the Solar Logos and of the Planetary Logos. The question arises: when the Planetary Logos considers the higher mental plane, what does He consider it? Is it part of an etheric system on the mental plane? It may be.

Tôi nghĩ có lẽ cần phải có một sự phân biện. Ngài quả thật nói rõ với chúng ta rằng 21 cõi phụ thấp là thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Tôi không chắc Ngài có nói với chúng ta rằng 18 cõi phụ thấp là thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế hay không, nhưng chắc chắn chúng là một phần của thể xác đậm đặc, ít nhất là của Thái dương Thượng đế và của Hành Tinh Thượng đế. Câu hỏi nảy sinh: khi Hành Tinh Thượng đế xét đến Cõi thượng trí, Ngài xem nó là gì? Nó có phải là một phần của một hệ thống dĩ thái trên cõi trí không? Có thể là như vậy.

Like all disciples, I, the disciple, am caught between the pairs of opposites. I am aware of the heavens. I've entered a spiritual developmental phase in my life. If I were traveling through the Hall of Ignorance, I couldn't say that, could I? I would have to — what would I do? I guess I'd go all the way to the very end. Yes, I'd be in the Hall of Ignorance with petals one, two, and three opening, of course, not with my knowledge, but they would be opening, and I would not be aware of the higher, of the pairs of opposites. I would not be aware.

Như mọi đệ tử, tôi, người đệ tử, bị kẹt giữa các cặp đối lập. Tôi ý thức về các cõi trời. Tôi đã bước vào một giai đoạn phát triển tinh thần trong đời mình. Nếu tôi đang đi qua Phòng Vô Minh, tôi không thể nói như vậy, phải không? Tôi sẽ phải—tôi sẽ làm gì? Tôi đoán tôi sẽ đi đến tận cùng. Đúng, tôi sẽ ở trong Phòng Vô Minh với các cánh hoa một, hai và ba đang mở ra, dĩ nhiên, không phải với sự hiểu biết của tôi, nhưng chúng sẽ đang mở ra, và tôi sẽ không ý thức về phần cao hơn của các cặp đối lập. Tôi sẽ không ý thức.

So there would only be earth. There would only be what you see is what you get. It

Vì vậy sẽ chỉ có đất. Sẽ chỉ có điều bạn thấy là điều bạn có. Sẽ chỉ có một loại hợp nhất

would only be a kind of a unification in my perception, and the senses would contain it all. Of course, since I'm individualized, I would discriminate between myself and what the senses reveal, but that would be a lower self, and it would not be a heavenly Self at all. I'm going to take these lines, line by line.

trong tri nhận của tôi, và các giác quan sẽ chứa đựng tất cả. Dĩ nhiên, vì tôi đã biệt ngã hóa, tôi sẽ phân biện giữa chính mình và những gì các giác quan mặc khải, nhưng đó sẽ là một phàm ngã, chứ hoàn toàn không phải là một Bản Ngã thuộc cõi trời. Tôi sẽ lấy các dòng này từng dòng một.

[7] I vision God;

[7] Tôi thấy Thượng Đế;

Whatever that means to me, at least I have the vision of the higher powers. I imagine, I vision, I'm impressed by the exaltation of what I call God or the higher energy, and that is looking above. I'm looking above. I, the disciple, am looking into the higher worlds. I look toward the soul. I look towards the Spiritual Triad. I'm putting it in terms of what the disciple in the modern world would do. I look toward the atmic realm of Spiritual Will. I look toward my spirit. I look toward the sea of fire. Those things probably would not be identified as such in the Atlantean days. The mentality was not as acute as it is now. The third ray had not yet really done its work in the acute energy of divine mental perception.

Dù điều đó có nghĩa gì đối với tôi, ít nhất tôi có linh ảnh về các quyền năng cao hơn. Tôi tưởng tượng, tôi linh thị, tôi chịu ấn tượng bởi sự cao cả của điều tôi gọi là Thượng đế hay năng lượng cao hơn, và đó là nhìn lên trên. Tôi đang nhìn lên trên. Tôi, người đệ tử, đang nhìn vào các thế giới cao hơn. Tôi hướng về linh hồn. Tôi hướng về Tam Nguyên Tinh Thần. Tôi đang diễn đạt theo những gì người đệ tử trong thế giới hiện đại sẽ làm. Tôi hướng về cõi atma của Ý Chí Tinh Thần. Tôi hướng về tinh thần của mình. Tôi hướng về biển lửa. Những điều đó có lẽ sẽ không được nhận diện như vậy vào thời Atlantis. Tâm trí lúc ấy không sắc bén như hiện nay. Cung ba chưa thật sự thực hiện công việc của nó trong năng lượng sắc bén của tri nhận trí tuệ thiêng liêng.

So, I see the higher, and

Vậy, tôi thấy điều cao hơn, và

[8] I see the forms God took. I hate them both.

[8] Tôi thấy những hình tướng mà Thượng Đế đã khoác lấy. Tôi ghét cả hai.

Now, did God create those forms, or did He become those forms? To me, God, the Being, became those forms. God extended Itself into the forms. You can't really say male or female. That's a gross exaggeration.

Bây giờ, Thượng đế đã tạo ra những hình tướng ấy, hay Ngài đã trở thành những hình tướng ấy? Đối với tôi, Thượng đế, Hữu Thể, đã trở thành những hình tướng ấy. Thượng đế đã mở rộng Chính Mình vào các hình tướng. Bạn thật sự không thể nói là nam hay nữ. Đó là một sự phóng đại thô thiển.

I did a lot of music work in the various churches conducting choirs. I think I went through the whole age of Pisces as a choir director, and I was always impressed by certain ministers who prayed this way: Father, Mother, God, Father, Mother, God, and then whatever the prayer might be, but it wasn't just Father. It wasn't only that, and I think that's the fair way to do it.

Tôi đã làm rất nhiều công việc âm nhạc trong các nhà thờ khác nhau, điều khiển các ca đoàn. Tôi nghĩ mình đã đi qua toàn bộ thời đại Song Ngư với tư cách là một người chỉ huy ca đoàn, và tôi luôn bị ấn tượng bởi một số mục sư cầu nguyện như thế này: Cha, Mẹ, Thượng đế, Cha, Mẹ, Thượng đế, rồi sau đó lời cầu nguyện là gì thì tùy, nhưng không chỉ là Cha. Không chỉ có thế, và tôi nghĩ đó là cách công bằng để làm điều đó.

I think that with Libra coming powerfully into the planetary horoscope, that is the way we will think of the Deity, the Divine Hermaphrodite. And in this case, it's Mercury, who is male, not neuter, and Venus, who is female, Hermes, Aphrodite, but the reaction is so human:

Tôi nghĩ rằng khi Thiên Bình đi vào lá số chiêm tinh hành tinh một cách mạnh mẽ, đó là cách chúng ta sẽ nghĩ về Thượng đế, Đấng Lưỡng Tính Thiêng Liêng. Và trong trường hợp này, đó là Sao Thủy, là nam, không phải trung tính, và Sao Kim, là nữ, Hermes, Aphrodite, nhưng phản ứng thật quá con người:

I hate them both.

Tôi ghét cả hai.

I'm angered. I'm repelled. I cannot embrace them. Negative feelings arise in me because I've got to dismiss them from my mind because I just cannot deal with them. I cannot give my life to one or the other.

Tôi tức giận. Tôi bị đẩy lùi. Tôi không thể ôm lấy chúng. Những cảm xúc tiêu cực nảy sinh trong tôi vì tôi phải gạt chúng khỏi trí mình, bởi tôi đơn giản là không thể đề cập đến chúng. Tôi không thể hiến đời mình cho bên này hay bên kia.

[9] **Naught do they mean to me,**

[9] Chẳng điều nào có ý nghĩa đối với tôi,

They do not mean to me much. I mean, they could mean something to me, and they will, but at this particular stage, I have to dismiss them.

Chúng không có nhiều ý nghĩa đối với tôi. Ý tôi là, chúng có thể có một ý nghĩa nào đó đối với tôi, và rồi chúng sẽ có, nhưng ở giai đoạn đặc thù này, tôi phải gạt bỏ chúng.

[10] **for one I cannot reach,**

[10] vì một điều tôi không thể đạt tới,

The disciple sees a vision far beyond his own capabilities. He measures himself, and he develops what the Tibetan calls the Spiritual Inferiority Complex — when you measure

Người đệ tử thấy một linh ảnh vượt xa những năng lực của chính y. Y đo lường chính mình, và y phát triển điều Chân sư Tây Tạng gọi là Phức Cảm Tự Ti Tinh Thần—

yourself against divinity or against spirituality, and you feel quite hopeless in the possibility of becoming that or reaching that or engaging with that.

khi bạn đo lường chính mình trước thiên tính hay trước tinh thần, và bạn cảm thấy khá tuyệt vọng về khả năng trở thành điều đó, đạt tới điều đó, hay tiếp xúc với điều đó.

For one, I cannot reach, obviously, the Heavens, the higher energies.

Vì một bên, tôi không thể vươn tới, hiển nhiên là các Cõi Trời, các năng lượng cao hơn.

[11] and for the lower of the two

[11] còn đối với điều thấp hơn trong hai điều ấy

The lower 18 subplanes, the realm of the personality,

Mười tám cõi phụ thấp, cõi giới của phàm ngã,

[12] I have no longer any love.

[12] tôi không còn bất kỳ tình yêu nào nữa.

I loved them then, and for millions of years, I loved them and thought that in sequence, the body, emotions, and lower mind were the only thing that was. I was in the Hall of Ignorance. I didn't know it, and maybe now I begin to know it as I enter the Hall of Learning about the pairs of opposites. It meant a lot to me.

Khi ấy tôi đã yêu chúng, và trong hàng triệu năm, tôi đã yêu chúng và nghĩ rằng theo thứ tự, thể xác, các cảm xúc và hạ trí là điều duy nhất hiện hữu. Tôi đã ở trong Phòng Vô Minh. Tôi đã không biết điều đó, và có lẽ bây giờ tôi bắt đầu biết điều đó khi tôi bước vào Phòng Học Tập về các cặp đối lập. Điều đó từng có rất nhiều ý nghĩa đối với tôi.

I gave a talk once about pairs of opposites, and I discovered that there were horizontal pairs of opposites, which are not necessarily one better than the other. Hot and cold are opposites, and even up and down are opposites, if you know to attach a philosophical meaning to them. There are all kinds of opposites that we're dealing with in our ordinary life, and you cannot say because they are on the horizontal level that one is better than the other.

Có lần tôi đã nói chuyện về các cặp đối lập, và tôi khám phá rằng có những cặp đối lập ngang, không nhất thiết bên này tốt hơn bên kia. Nóng và lạnh là các đối lập, và ngay cả lên và xuống cũng là các đối lập, nếu bạn biết gán cho chúng một ý nghĩa triết học. Có đủ loại đối lập mà chúng ta đang đề cập đến trong đời sống thường ngày, và bạn không thể nói rằng vì chúng ở trên cấp độ ngang nên bên này tốt hơn bên kia.

But there are also the pairs of opposites which have altitude and depth, and Libra, the *light that moves to rest*—is that page 330 of *Esoteric Astrology*. *The light that moves to rest*, this is the light that oscillates until a point of balance is achieved. It is the light

Nhưng cũng có những cặp đối lập có độ cao và độ sâu, và Thiên Bình, *ánh sáng chuyển động để an nghỉ*—có phải ở trang 330 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn* không. *Ánh sáng chuyển động để an nghỉ*, đây là ánh sáng dao động cho đến khi đạt được một điểm cân

which is distinguished by moving up and down. For a long time I had considered Libra in a horizontal manner, not as up and down, but that makes a lot more sense, because in this particular case, the higher of the pairs of opposites is qualitatively better as we advance along the Path, and represents a greater degree of spirituality.

bằng. Đó là ánh sáng được phân biệt bởi sự chuyển động lên và xuống. Trong một thời gian dài tôi đã xem Thiên Bình theo cách ngang, không phải như lên và xuống, nhưng cách đó có ý nghĩa hơn nhiều, bởi trong trường hợp đặc thù này, phần cao hơn của các cặp đối lập có phẩm tính tốt hơn khi chúng ta tiến bước trên Đường Đạo, và biểu thị một mức độ tinh thần lớn hơn.

Study these lights. We do mention them when we have the discussions in the pre-full moon webinars, and that was a revelation to me. When you think of the scale, you think of this balancing in a horizontal manner. But we have to, in the Hall of Learning, deal very much with the vertical pairs of opposites.

Hãy nghiên cứu những ánh sáng này. Chúng ta có nhắc đến chúng khi thảo luận trong các webinar trước kỳ trăng tròn, và điều đó đã là một sự mặc khải đối với tôi. Khi bạn nghĩ về cái cân, bạn nghĩ đến sự quân bình này theo cách ngang. Nhưng trong Phòng Học Tập, chúng ta phải đề cập rất nhiều đến các cặp đối lập theo chiều dọc.

It's typically human—sour grapes, really. The story of the fox who could not reach the grapes and so he dismisses their value. He negates their value. “Oh, they probably were sour anyway.” And again, that's such a human way of dealing with it in our present stage of ignorance. So he knows he can't reach.

Điều đó rất điển hình nơi con người—thật ra là kiểu nho chua. Câu chuyện về con cáo không thể với tới chùm nho nên nó gạt bỏ giá trị của chúng. Nó phủ nhận giá trị của chúng. “Ồ, dù sao chúng có lẽ cũng chua thôi.” Và một lần nữa, đó là cách rất con người để xử lý điều đó trong giai đoạn vô minh hiện nay của chúng ta. Vì vậy y biết mình không thể vươn tới.

There are many years that may pass between the beginning of this ancient stanza and the end. My chronometer just went kaflooey, but I had resolved to myself that I was going to do the entire stanza anyway. So maybe it won't make any difference.

Có thể có nhiều năm trôi qua giữa phần đầu của bài kệ cổ xưa này và phần cuối. Đồng hồ bấm giờ của tôi vừa hỏng mất, nhưng tôi đã tự quyết rằng dù sao tôi cũng sẽ làm trọn cả bài kệ. Vì vậy có lẽ điều đó sẽ không tạo khác biệt gì.

For the lower of the two, I am nauseated, I have no longer any love.

Vì bên thấp hơn trong hai bên, tôi thấy buồn nôn, tôi không còn chút tình thương nào nữa.

Pluto has done its work. Pluto, to me, is the planet of nausea, among other things. You get things out of your system. You throw them up. You throw them out. You purge yourself, and you wonder how you would

Sao Diêm Vương đã làm công việc của nó. Đối với tôi, Sao Diêm Vương là hành tinh của sự buồn nôn, cùng với nhiều điều khác. Bạn đưa mọi thứ ra khỏi hệ thống của mình. Bạn nôn chúng ra. Bạn tống chúng ra. Bạn thanh

have loved those things anyway, when you look back.

lọc chính mình, và khi nhìn lại, bạn tự hỏi làm sao mình từng có thể yêu những điều ấy.

The spiritual development of ours takes us into this Law of Repulse, very much ruled by Scorpio, and a rejection of the things to which we were attached. There he or she, the disciple, is caught between high and low, between God and the forms God became, feeling incapable, inferior, nauseated. This is what's called the *wretched aspirant*. It's such a word, wretch—when you are throwing up, you're nauseated, then you are *retching*. This is the verb, and it's a very uncomfortable feeling. You feel like you could die. But something's been thrown out of your system, and thus it is for the aspirant.

Sự phát triển tinh thần của chúng ta đưa chúng ta vào Định luật Đẩy Lùi này, do Hổ Cáp cai quản rất nhiều, và vào sự khước từ những điều mà chúng ta từng bám víu. Ở đó, y, người đệ tử, dù nam hay nữ, bị kẹt giữa cao và thấp, giữa Thượng đế và những hình tướng Thượng đế đã trở thành, cảm thấy bất lực, thấp kém, buồn nôn. Đây là điều được gọi là *người chí nguyện khốn khổ*. Đó là một từ như thế, khốn khổ—khi bạn đang nôn, bạn buồn nôn, thì bạn đang ọe. Đây là động từ, và đó là một cảm giác rất khó chịu. Bạn cảm thấy như mình có thể chết. Nhưng một điều gì đó đã bị tống ra khỏi hệ thống của bạn, và đối với người chí nguyện cũng vậy.

This feeling of being torn between high and low, and even between horizontal pairs of opposites, is a very unpleasant way of dying, a very unpleasant way to be drawn and quartered. I'm recalling that, because that was going to be the usual punishment for someone like Sir Thomas More, who is now a Master, so it is said. But He was Henry's friend, and Henry had to see Him executed, but decided to do it in the swift way, with a sword, losing the head rather than being dismembered. But psychologically, some of us may feel torn in all directions and very unpleasant.

Cảm giác bị giằng xé giữa cao và thấp, và ngay cả giữa các cặp đối lập ngang, là một cách chết rất khó chịu, một cách bị kéo căng và phanh thây rất khó chịu. Tôi nhớ đến điều đó, bởi vì đó lẽ ra là hình phạt thường dành cho một người như Sir Thomas More, nay là một Chân sư, người ta nói vậy. Nhưng Ngài từng là bạn của Henry, và Henry phải chứng kiến Ngài bị hành quyết, nhưng đã quyết định thực hiện theo cách nhanh chóng, bằng gươm, mất đầu thay vì bị chặt rời thân thể. Nhưng về mặt tâm lý, một số chúng ta có thể cảm thấy bị xé kéo theo mọi hướng, và rất khó chịu.

[13] “Torn I am. Space and its Life I cannot know, and so I want it not. Time and its myriad forms I know too well.

[13] “Tôi bị giằng xé. Không gian và Sự Sống của nó tôi không thể biết được, nên tôi cũng không mong cầu nó. Thời gian và muôn vàn hình tướng của nó thì tôi biết quá rõ.

Well, *Space* is an entity, but we're talking about inner space, too. We're not just talking about the vastness of the cosmos; we're talking perhaps about Great Beings that live

À, *Không gian* là một thực thể, nhưng chúng ta cũng đang nói về không gian bên trong. Chúng ta không chỉ đang nói về sự bao la của vũ trụ; có lẽ chúng ta đang nói về các Hữu

in the further reaches of space. But they're the highest spaces within inner space.

Thể Vĩ Đại sống ở những vùng xa xôi hơn của không gian. Nhưng đó là những không gian cao nhất bên trong không gian nội tâm.

The disciple here just has no hope. He gives up, in fact. Before the impressive possibilities of true divinity, D.K. and his group say, well, don't you think we have maybe more interesting things we might wish to pursue than taking care of you? But it's the sacrifice, and every mother or father knows it. When you have to take care of the children, you sometimes have to turn your back on what it is that you as an individual might pursue. So there's the estimation.

Ở đây người đệ tử đơn giản là không còn hy vọng. Thật ra y bỏ cuộc. Trước những khả năng gây ấn tượng của thiên tính chân thật, Chân sư DK và nhóm của Ngài nói, à, các bạn không nghĩ rằng có lẽ chúng tôi có những điều thú vị hơn muốn theo đuổi hơn là chăm sóc các bạn sao? Nhưng đó là sự hi sinh, và mọi người mẹ hay người cha đều biết điều đó. Khi bạn phải chăm sóc con cái, đôi khi bạn phải quay lưng lại với điều mà với tư cách một cá nhân bạn có thể muốn theo đuổi. Vì vậy có sự đánh giá ấy.

“I can't,” it is said, “at this stage. And so I wanted not.” Now, that's interesting, because it is the sour grapes attitude. I can't reach it, so I don't want it. Really, you do want it, but you're not admitting to others and to yourself that you continue to want it. You just try to dismiss it from your mind.

“Ở giai đoạn này, tôi không thể,” người ta nói. “Vì vậy tôi không muốn nó.” Bây giờ, điều đó thú vị, bởi đó là thái độ nho chua. Tôi không thể đạt tới nó, nên tôi không muốn nó. Thật ra, bạn có muốn nó, nhưng bạn không thừa nhận với người khác và với chính mình rằng bạn vẫn tiếp tục muốn nó. Bạn chỉ cố gạt nó khỏi trí mình.

Inwardly, there is the reach towards those higher things, but it's so uncomfortable to continue to desire them that the desire or aspiration for them is driven underground, and you convince yourself that you really don't want them after all.

Bên trong, có sự vươn tới những điều cao hơn ấy, nhưng việc tiếp tục ham muốn chúng quá khó chịu đến nỗi ham muốn hay khát vọng dành cho chúng bị đẩy xuống tầng ngầm, và bạn thuyết phục chính mình rằng rốt cuộc bạn thật sự không muốn chúng.

Time, which divides everything up—or in other words, without division, there is no time. When there's Absolute, Invariable Oneness, there is no time. When division and distinction enter, the possibility of time also enters. We might call it duration within the field of perception. It's about appearance and disappearance. Two things are noticed, but one of them disappears in its present state and the other continues. That which

Thời gian, vốn chia mọi thứ ra—hay nói cách khác, nếu không có phân chia thì không có thời gian. Khi có Tính Duy Nhất Tuyệt Đối, Bất Biến, thì không có thời gian. Khi sự phân chia và phân biệt bước vào, khả năng của thời gian cũng bước vào. Chúng ta có thể gọi đó là độ kéo dài trong lĩnh vực tri nhận. Nó liên quan đến sự xuất hiện và biến mất. Hai sự vật được nhận thấy, nhưng một trong chúng biến mất trong trạng thái hiện tại của

continues to be visible is said to take more time, and that which disappears is said to take less time. But again, if you can't divide and remember the boundless, immutable principle, in essence you can't divide it, then there is no time.

nó, còn cái kia tiếp tục. Cái tiếp tục còn thấy được thì được nói là chiếm nhiều thời gian hơn, và cái biến mất thì được nói là chiếm ít thời gian hơn. Nhưng một lần nữa, nếu bạn không thể phân chia và ghi nhớ nguyên khí vô biên, bất biến, về bản chất bạn không thể phân chia nó, thì không có thời gian.

But anyway, the myriad forms, time and form, they agree. We learned that. If we go to page DINA 2, 285, we're going to see it. "Time *IS*. Being descends to manifest. Creation *IS*." That descent—it's pretty well telling you that creation is the descent of Being. Time, then, and form agree. Being and time do not agree, and we could ponder long and hard on that one. But pretty well, when you're looking at this ancient chant, that's what's being said here.

Nhưng dù sao, vô số hình tướng, thời gian và hình tướng, chúng tương hợp. Chúng ta đã học điều đó. Nếu chúng ta đi đến trang 285 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập 2*, chúng ta sẽ thấy điều đó. "Thời gian *LÀ*. Bản thể hạ xuống để biểu hiện. Sáng tạo *LÀ*." Sự hạ xuống ấy—nó gần như nói với bạn rằng sáng tạo là sự hạ xuống của Bản thể. Khi đó, thời gian và hình tướng tương hợp. Bản thể và thời gian không tương hợp, và chúng ta có thể suy ngẫm lâu dài và sâu xa về điều đó. Nhưng gần như vậy, khi bạn nhìn vào bài tụng cổ xưa này, đó là điều đang được nói ở đây.

Time and its myriad forms,

Thời gian và vô số hình tướng của nó,

All those divisions create many different durations of time, many different time units. But again, it's rejection, it's nausea, it's "I've had enough of this." We have to find that we have been in this situation. We have been repulsed or are repelling that which we once embraced so thoroughly.

Tất cả những phân chia ấy tạo ra nhiều độ kéo dài thời gian khác nhau, nhiều đơn vị thời gian khác nhau. Nhưng một lần nữa, đó là sự khước từ, đó là sự buồn nôn, đó là "tôi đã chịu đủ điều này rồi." Chúng ta phải nhận ra rằng mình đã ở trong tình trạng này. Chúng ta đã bị đẩy lùi hoặc đang đẩy lùi điều mà chúng ta từng ôm giữ rất trọn vẹn.

So *time and its myriad forms,* those two things go together. I know too well sometimes when you—as beautiful as a thing or place may be—when you show it to someone who's really gotten tired of it, they just have the attitude of rejection. Here we are between the pairs of opposites, pendant, hanging there, not able to do much. If you are hanging between two things, you wonder how you can deal with either one of

Vậy *thời gian và vô số hình tướng của nó,* hai điều đó đi cùng nhau. Tôi đôi khi biết rất rõ rằng khi bạn—dù một sự vật hay nơi chốn có đẹp đến đâu—khi bạn chỉ cho một người đã thật sự chán nó, họ chỉ có thái độ khước từ. Ở đây chúng ta ở giữa các cặp đối lập, treo lơ lửng ở đó, không thể làm được gì nhiều. Nếu bạn treo giữa hai điều, bạn tự hỏi làm sao mình có thể đề cập đến bên nào một cách

them satisfactorily. *Time and its myriad forms I know too well.*

thỏa đáng. *Thời gian và vô số hình tướng của nó, tôi biết quá rõ.*

[14] Pendant I hang betwixt the two, desiring neither.

[14] Tôi treo lơ lửng giữa hai bên, không mong muốn bên nào cả.

I hang betwixt the two, between the higher and lower pairs of opposites, and so sick and tired of the old one, and so self-judging and inferior in the presence of the higher one that I don't want either one of them. I'm really fed up with the lower and I spare myself by pretending that I do not desire the higher energies because it's too heart-rending, too painful, too crest-falling to continue to emphasize desire for the higher and not be able to achieve it, and not ever think you can.

Tôi treo lơ lửng giữa hai bên, giữa các cặp đối lập cao và thấp, và quá chán ngán bên cũ, đồng thời quá tự phán xét và cảm thấy thấp kém trước sự hiện diện của bên cao hơn đến mức tôi không muốn bên nào cả. Tôi thật sự đã quá ngán bên thấp, và tôi tự tha cho mình bằng cách giả vờ rằng tôi không ham muốn các năng lượng cao hơn, bởi điều đó quá đau lòng, quá đau đớn, quá làm nản lòng khi cứ tiếp tục nhấn mạnh ham muốn đối với điều cao hơn mà không thể đạt được, và không bao giờ nghĩ rằng mình có thể.

See if you can identify with these things. See if you can find within yourself the experience, the space in its life—there's the life aspect there, the pure being, the thing that never dies, the thing that was never born, the most wonderful thing. I just can't know it. And so to save myself, spare myself the pain, I pretend I don't want it.

Hãy xem liệu bạn có thể đồng hoá với những điều này không. Hãy xem liệu bạn có thể tìm thấy trong chính mình kinh nghiệm ấy, không gian trong sự sống của nó—có phương diện sự sống ở đó, bản thể thuần khiết, điều không bao giờ chết, điều chưa từng được sinh ra, điều kỳ diệu nhất. Tôi đơn giản là không thể biết nó. Và vì vậy, để cứu mình, để tránh cho mình nỗi đau, tôi giả vờ rằng tôi không muốn nó.

I convince myself that I don't want it when eating away within me, that I refuse to look at, is the real desire, the real wanting of it. Then I look at all the phantasmagoria. DK comments on the phantasmagoria, even associated persons, he says, and the Buddha is basically saying the same: when dealing with the phenomenal world, why should we attach ourselves to things of the phenomenal world? That which passes away in all of its myriad forms—I don't want it. I'm disgusted by it.

Tôi thuyết phục chính mình rằng tôi không muốn nó, trong khi điều đang gặm nhấm bên trong tôi, điều tôi từ chối nhìn vào, chính là ham muốn thật sự, sự muốn có thật sự đối với nó. Rồi tôi nhìn vào tất cả ảo cảnh muôn màu. Chân sư DK bình luận về ảo cảnh muôn màu, thậm chí cả những người liên hệ, Ngài nói vậy, và Đức Phật về căn bản cũng nói điều tương tự: khi đề cập đến thế giới hiện tượng, tại sao chúng ta lại bám víu vào những sự vật của thế giới hiện tượng? Điều sẽ trôi qua trong tất cả vô số hình tướng của nó—tôi không muốn nó. Tôi ghê tởm nó.

I just can't take it in anymore. It makes me want to throw up. And there I am, helpless. Between the two, really not knowing what to do.

Tôi không thể tiếp nhận nó thêm nữa. Nó khiến tôi muốn nôn. Và tôi ở đó, bất lực. Ở giữa hai bên, thật sự không biết phải làm gì.

But there's something that happens now. The third little stanza here:

Nhưng bây giờ có một điều xảy ra. Bài kệ nhỏ thứ ba ở đây:

[15] "God from high Heaven speaks. There is a change.

[15] "Thượng Đế từ Trời cao phán. Có một sự thay đổi.

So there's an impress of energy from above, maybe the soul has been contacted, maybe some work with the antahkarana has succeeded, but something is impressing the consciousness from the realms of higher vibration.

Vậy có một ấn tượng năng lượng từ trên cao, có lẽ linh hồn đã được tiếp xúc, có lẽ một số công việc với antahkarana đã thành công, nhưng một điều gì đó đang gây ấn tượng lên tâm thức từ các cõi có rung động cao hơn.

I noticed the difference. Things surprise you—good things, things related to consciousness. You're doing whatever, you're taking a shower, you're shaving, you're doing whatever. And unbeckoned and unannounced, suddenly some really important perception strikes you. And you say, well, where did that come from? Well, it's always been there, but maybe some kind of alignment of sensitivity made reception possible.

Tôi nhận thấy sự khác biệt. Những điều khiến bạn ngạc nhiên—những điều tốt đẹp, những điều liên quan đến tâm thức. Bạn đang làm bất cứ việc gì, đang tắm, đang cạo râu, đang làm bất cứ việc gì. Và không được gọi mời, không được báo trước, đột nhiên một tri nhận thật sự quan trọng đánh động bạn. Và bạn nói, à, điều đó từ đâu đến? À, nó luôn luôn ở đó, nhưng có lẽ một loại chỉnh hợp nhạy cảm nào đó đã làm cho sự tiếp nhận trở nên khả dĩ.

Maybe you just weren't in your usual mental turmoil, turning thoughts around and around, deflecting the higher thing. Maybe you just stopped deflecting for long enough. Maybe things got still for long enough because you were just describing, focusing upon outer physical things. And so the subtle bodies, the psychological bodies rested for a moment and they were impressed because nothing blocked the incoming of the higher energies.

Có lẽ bạn chỉ không ở trong sự rối loạn trí tuệ thường lệ của mình, cứ xoay đi xoay lại các tư tưởng, làm lệch hướng điều cao hơn. Có lẽ bạn chỉ ngừng làm lệch hướng đủ lâu. Có lẽ mọi sự trở nên tĩnh lặng đủ lâu vì bạn chỉ đang mô tả, tập trung vào những sự vật hồng trần bên ngoài. Và vì vậy các thể vi tế, các thể tâm lý nghỉ ngơi trong khoảnh khắc và chúng được gây ấn tượng vì không có gì ngăn chặn sự đi vào của các năng lượng cao hơn.

That's God.

Đó là Thượng đế.

There is a change.

Có một sự đổi thay.

I'm paying attention.

Tôi đang chú ý.

[16] **I hear with ear attentive,**

[16] Tôi lắng nghe bằng đôi tai chăm chú,

I'm listening now. It used to be that I can't, I give up before I even start. It's too big for me. I'll never achieve. I feel bad about it. I dismiss it from my mind. I'll think about something else, but it eats away at you. *I hear with ear attentive,*

Bây giờ tôi đang lắng nghe. Trước đây là tôi không thể, tôi bỏ cuộc trước cả khi bắt đầu. Nó quá lớn đối với tôi. Tôi sẽ không bao giờ đạt được. Tôi cảm thấy tệ về điều đó. Tôi gạt nó khỏi trí mình. Tôi sẽ nghĩ về điều gì khác, nhưng nó gặm nhấm bạn. *Tôi nghe bằng tai chăm chú,*

[17] **and, listening, turn my head.**

[17] và trong khi lắng nghe, tôi quay đầu lại.

I turned my head. I was focused on some other things—mundane, maybe self-pity, maybe other things that were not God. But wait a second: hearing helps us locate an object in space. That's what DK tells us as he talks about the value of the various senses.

Tôi đã quay đầu. Tôi đã tập trung vào một số điều khác—thế tục, có lẽ là tự thương hại, có lẽ là những điều khác không phải Thượng đế. Nhưng khoan đã: thính giác giúp chúng ta định vị một đối tượng trong không gian. Đó là điều Chân sư DK nói với chúng ta khi Ngài nói về giá trị của các giác quan khác nhau.

So I turn away from the direction in relation to which I was focused and I see something different and I hear something different. I turn my head, but it's like I lift my head. One disciple failed pretty badly, but DK says, "Hey, the tears are streaming down, but lift your face to the light and go forward." So listening, turn my head, listening, lift my head.

Vì vậy tôi quay khỏi hướng mà tôi đã tập trung vào và tôi thấy một điều khác, nghe một điều khác. Tôi quay đầu, nhưng giống như tôi ngẩng đầu lên. Một đệ tử đã thất bại khá nặng, nhưng Chân sư DK nói: "Này, nước mắt đang tuôn chảy, nhưng hãy ngẩng mặt lên ánh sáng và tiến tới." Vì vậy, khi lắng nghe, hãy quay đầu; khi lắng nghe, hãy ngẩng đầu.

[18] **That which is visioned,**

[18] Điều được thấy,

That which I visioned before—this inspiring vision of God, of higher energies,

Điều tôi đã linh thị trước đó—linh ảnh đầy cảm hứng này về Thượng đế, về các năng lượng cao hơn,

[19] yet visioning could not reach,

[19] nhưng sự thấy không thể với tới,

I had the vision, but I knew I'd never achieve it. It was impossible for me.

Tôi đã có linh ảnh, nhưng tôi biết mình sẽ không bao giờ đạt được nó. Điều đó là bất khả đối với tôi.

[20] is nearer to my heart. Old longings come again,

[20] nay đã gần trái tim tôi hơn. Những khát vọng xưa lại trở về,

The heart is a great organ of perception. I find that when I'm trying to attune myself to Being, I have to see with the senses, yes, but I have to feel with the heart before I can touch Being. So to me, the heart holds not only the love aspect, but the life aspect is very much there. And the vision is becoming more real and the heart is a great organ of assimilation and it's closer, meaning that it's reachable, becoming vivid.

Trái tim là một cơ quan tri nhận vĩ đại. Tôi nhận thấy rằng khi tôi cố gắng hòa điệu chính mình với Bản thể, tôi phải thấy bằng các giác quan, đúng vậy, nhưng tôi phải cảm nhận bằng trái tim trước khi tôi có thể chạm đến Bản thể. Vì vậy đối với tôi, trái tim không chỉ giữ phương diện tình thương, mà phương diện sự sống cũng hiện diện rất nhiều ở đó. Và linh ảnh đang trở nên thực hơn, và trái tim là một cơ quan đồng hóa vĩ đại, và nó gần hơn, nghĩa là có thể đạt tới, đang trở nên sống động.

Nothing lasts forever at this stage. There's a lot of interruption. When I try to maintain a particular state of realization, even the effort to maintain it gets in the way of the maintaining and the veil drops and I don't see it or feel it anymore. And then it comes again. It's like one of those sine waves—down and up, I see, I don't see, and so forth, or the light.

Không có gì kéo dài mãi mãi ở giai đoạn này. Có rất nhiều gián đoạn. Khi tôi cố duy trì một trạng thái nhận biết đặc thù, ngay cả nỗ lực duy trì nó cũng cản trở việc duy trì, và bức màn rơi xuống, tôi không còn thấy hay cảm nhận nó nữa. Rồi nó lại đến. Nó giống như một trong những sóng hình sin ấy—xuống rồi lên, tôi thấy, tôi không thấy, vân vân, hay ánh sáng.

He says, “Do you want to be a steadily approaching point of light or do you want to be that flickering light?” We look at you and your light is burning, but now it's dim. Oh, it's burning again. Oh, now it's dim. So we

Ngài nói: “Bạn muốn là một điểm ánh sáng đang đều đặn tiến gần, hay bạn muốn là ánh sáng chập chờn ấy?” Chúng tôi nhìn bạn và ánh sáng của bạn đang cháy, nhưng bây giờ nó mờ đi. Ồ, nó lại cháy lên. Ồ, bây giờ nó lại

have a vicissitude, oscillation. We just don't have steadiness yet.

mờ đi. Vì vậy chúng ta có sự thăng trầm, dao động. Chúng ta chỉ chưa có sự vững vàng.

Anyway, there's a greater intimacy now with that deeply sought something, which the disciple had been pretending I don't want it anyway. But the minute it comes within reach, indeed, that disciple wants it. But you're still on the cross and you're being pulled in opposite directions, according to the pairs of opposites.

Dù sao, giờ đây có một sự mật thiết lớn hơn với điều gì đó được tìm kiếm sâu xa, điều mà người đệ tử đã giả vờ rằng dù sao tôi cũng không muốn nó. Nhưng ngay khoảnh khắc nó nằm trong tầm tay, quả thật, người đệ tử ấy muốn nó. Nhưng bạn vẫn còn trên thập giá và bạn đang bị kéo theo những hướng đối lập, theo các cặp đối lập.

Old longings come again.

Những khát khao xưa lại đến.

No, I turned, I lifted my head up, but maybe now something arises within me and it pulls me in the other direction. And yet, that too is inconstant.

Không, tôi đã quay lại, tôi đã ngẩng đầu lên, nhưng có lẽ bây giờ một điều gì đó nảy sinh trong tôi và kéo tôi theo hướng khác. Tuy nhiên, điều đó cũng không bền vững.

I remember in some days of my life that I was thinking of changing careers. I've always been interested in the medical field—a lot of family prompting in that regard. And yet I was an artist and a singer and a director and all that. So I was fighting between these two things. Over my psyche with flow and ebb, ebb and flow, ebb and flow. In the morning, I might be convinced that I would follow one track. And by later in the afternoon, I could feel the turning away from what seems so certain towards the other track. And this went on and on for days, weeks, months painfully.

Tôi nhớ trong một số ngày của đời mình, tôi đã nghĩ đến việc đổi nghề. Tôi luôn quan tâm đến lĩnh vực y khoa—rất nhiều sự thúc đẩy từ gia đình về phương diện đó. Nhưng tôi lại là một nghệ sĩ, một ca sĩ, một người chỉ huy và tất cả những điều đó. Vì vậy tôi đã vật lộn giữa hai điều này. Trên tâm hồn tôi có sự lên xuống, xuống lên, xuống lên. Buổi sáng, có thể tôi tin chắc rằng mình sẽ đi theo một con đường. Và đến cuối buổi chiều, tôi có thể cảm thấy sự quay lưng khỏi điều dường như quá chắc chắn để hướng sang con đường kia. Và điều này cứ tiếp diễn ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác một cách đau đớn.

When you're caught, when a decision is being made within you, you don't necessarily have so much control until your will is applied. So the old things seem very vivid, and then you want them again. But on the other hand, they were not all that palatable in the long run. And their attraction or attractiveness fades away.

Khi bạn bị kẹt, khi một quyết định đang được tạo ra bên trong bạn, bạn không nhất thiết có nhiều sự kiểm soát cho đến khi ý chí của bạn được áp dụng. Vì vậy những điều cũ dường như rất sống động, rồi bạn lại muốn chúng. Nhưng mặt khác, về lâu dài chúng không thật sự ngon lành đến thế. Và sức hút hay vẻ hấp dẫn của chúng phai dần.

Old chains that held you in lower worlds and in kama-manasic and in the world of the personality—you're free.

Những xiềng xích cũ từng giữ bạn trong các thế giới thấp và trong trí-cảm và trong thế giới của phàm ngã—bạn được tự do.

Old longings come again,

Những khát khao xưa lại đến,

[21] yet die. Old chains with clamour snap.

[21] nhưng rồi chết đi. Những xiềng xích cũ vang động và đứt tung.

They snap, something happens, and you just don't desire them anymore. And as DK says, when you get integrated, nobody can keep the integrated person from rushing across the bridge. They're so filled with that sense of power that comes when the power-draining divisions are gone.

Chúng vỡ tung, một điều gì đó xảy ra, và bạn đơn giản không còn ham muốn chúng nữa. Và như Chân sư DK nói, khi bạn trở nên tích hợp, không ai có thể ngăn người đã tích hợp lao qua cây cầu. Họ tràn đầy ý thức về quyền năng đến khi những chia rẽ làm tiêu hao quyền năng đã biến mất.

[22] Forward I rush.

[22] Tôi lao tới phía trước.

It can be forward, it can be upward, it's towards that vision, you rush. But how long does it last? That's the question. Now we live in the faith that what cannot be accomplished in the beginning of our process can be accomplished as we persist. The old adage is, if at first you don't succeed, try, try again. This is what the masters have done, and they've stabilized their relation to the vision and to their identification with the higher states, which is not given to us all the time to do. But as we get more and more integrated soul and personality, we can do it.

Đó có thể là về phía trước, có thể là lên trên, đó là hướng về linh ảnh ấy, bạn lao tới. Nhưng nó kéo dài bao lâu? Đó là câu hỏi. Bây giờ chúng ta sống trong đức tin rằng điều không thể hoàn thành ở lúc khởi đầu tiến trình của chúng ta có thể được hoàn thành khi chúng ta kiên trì. Châm ngôn xưa là, nếu lúc đầu bạn không thành công, hãy thử, thử lại. Đây là điều các Chân sư đã làm, và Các Ngài đã ổn định mối liên hệ của mình với linh ảnh và với sự đồng hoá của mình với các trạng thái cao hơn, điều không phải lúc nào cũng được ban cho chúng ta để làm. Nhưng khi chúng ta càng ngày càng tích hợp linh hồn và phàm ngã, chúng ta có thể làm được.

We can bring the perception of the soul right into all kinds of mundane, apparently non-progressive chores. I may be carrying rocks, or I could say I'm carrying stones which will be shaped for the building of this cathedral. Those were long construction projects that could last 100 years, imagine.

Chúng ta có thể đưa tri nhận của linh hồn vào ngay trong đủ loại công việc thế tục, dường như không tiến bộ. Có thể tôi đang khuân đá, hoặc tôi có thể nói tôi đang khuân những khối đá sẽ được đẽo gọt để xây dựng thánh đường này. Đó là những dự án xây

dựng dài lâu có thể kéo dài 100 năm, hãy tưởng tượng.

I remember when I first was in France and saw the cathedral at Chartres in this life. It just rose like an apparition out of the plane, and the little city was built around it. I thought to myself, this was the centre of life of this little city when it took many decades.

Tôi nhớ khi lần đầu tiên trong kiếp này tôi ở Pháp và nhìn thấy thánh đường Chartres. Nó vươn lên như một ảo ảnh từ đồng bằng, và thành phố nhỏ được xây quanh nó. Tôi tự nghĩ, đây từng là trung tâm sự sống của thành phố nhỏ này trong khi nó mất nhiều thập kỷ để xây dựng.

I haven't looked up how long it took, but I'm sure the internet would reveal to us how long it took to build the cathedral at Chartres. God has spoken.

Tôi chưa tra xem nó mất bao lâu, nhưng tôi chắc Internet sẽ mặc khải cho chúng ta biết mất bao lâu để xây dựng thánh đường Chartres. Thượng đế đã phán.

Even though you were pretending you weren't interested, you really are. The hare rushed forward when he realized the tortoise had passed him. But then he so far surpassed the tortoise that he thought he'd take a rest again.

Dù bạn đã giả vờ rằng mình không quan tâm, bạn thật sự có quan tâm. Con thỏ lao về phía trước khi nó nhận ra con rùa đã vượt qua nó. Nhưng rồi nó vượt xa con rùa đến mức nghĩ rằng mình sẽ lại nghỉ một chút.

What good does rushing do? Rush not from point to point. There is no rush, no hurry, and yet there is no time to lose. All of those things become true.

Việc lao tới có ích gì? Đừng lao từ điểm này sang điểm khác. Không có sự vội vã, không có hấp tấp, nhưng cũng không có thời gian để mất. Tất cả những điều ấy đều trở nên đúng.

I'm rushing, but it's like having an elastic band. Some chains of glamour have snapped, but the attraction of other chains, other magnetic bonds have not snapped. They're still there.

Tôi đang lao tới, nhưng giống như có một sợi dây thun. Một số xiềng xích của ảo cảm đã vỡ tung, nhưng sức hút của những xiềng xích khác, những dây ràng buộc từ tính khác chưa vỡ. Chúng vẫn còn đó.

[23] “Myriads of voices speak

[23] “Muôn vàn tiếng nói cất lên

The voices of the astral plane, the voices that are not oriented towards heaven, the voices that advise to stay in touch with normal life because it's the real thing. They wear on me.

Những tiếng nói của cõi cảm dục, những tiếng nói không hướng về cõi trời, những tiếng nói khuyên hãy giữ liên hệ với đời sống bình thường vì đó là điều thật. Chúng bào mòn tôi.

Sometimes at the present stage of things, I have a couple of cats. I walk them on an expandable leash, and they'd like to just keep going. But until they're trained, we can't trust that.

Đôi khi ở giai đoạn hiện tại của mọi sự, tôi có vài con mèo. Tôi dắt chúng đi bằng một sợi dây có thể kéo dài, và chúng muốn cứ đi mãi. Nhưng cho đến khi chúng được huấn luyện, chúng ta không thể tin tưởng điều đó.

They pull on the leash and the leash pulls back on them and they kind of come back. They'd love to be on their own entirely, but we've had some bad experiences that way. All supervisors have to judge the merits and skills and abilities of those they supervise.

Chúng kéo dây, và dây kéo ngược chúng lại, và chúng đại loại quay về. Chúng rất thích được hoàn toàn tự do, nhưng chúng tôi đã có vài trải nghiệm không tốt theo cách ấy. Mọi người giám sát đều phải phán đoán phẩm chất, kỹ năng và năng lực của những ai mình giám sát.

You let a child play in the playpen, but you don't let them play on the street. It's obvious. *Myriads of voices,* lower voices, *speak*

Bạn để một đứa trẻ chơi trong cũi, nhưng bạn không để nó chơi ngoài đường. Điều đó hiển nhiên. *Vô số tiếng nói,* những tiếng nói thấp hơn, *cất lên*

[24] **and halt me in my tracks.**

[24] và chặn bước chân tôi.

I've had that experience. That's what I'm sharing with you.

Tôi đã có trải nghiệm đó. Đó là điều tôi đang chia sẻ với các bạn.

[25] **The thunder of the sounds of earth shuts out the voice of God.**

[25] Tiếng sấm của những âm thanh từ cõi trần gian át mất tiếng nói của Thượng Đế.

The thunder is very loud, and the tension and sounds of earth just overwhelm, shutting out the voice of God. It's an ongoing oscillatory experience.

Tiếng sấm rất lớn, và sự căng thẳng cùng các âm thanh của trần thế đơn giản áp đảo, che lấp tiếng nói của Thượng đế. Đó là một kinh nghiệm dao động liên tục.

We're just not free from all the forms speaking up in time and space and attracting us again, as once they did, because we have not purified ourselves totally of our sympathy with those things.

Chúng ta chỉ chưa thoát khỏi tất cả các hình tướng đang lên tiếng trong thời gian và không gian và lại thu hút chúng ta, như chúng từng làm, bởi chúng ta chưa hoàn toàn thanh lọc chính mình khỏi sự đồng cảm với những điều ấy.

[26] **I turn me on my forward path,**

[26] Tôi quay lại trên con đường tiến về phía trước của mình,

I was rushing forward and brushing upward, up the mountain.

Tôi đã lao về phía trước và lướt lên trên, lên ngọn núi.

But I turn around. Oh, the top of the mountain seems so far, so cold. I can't—it begins to fade, the possibility of reaching it. I turn around and see all the joys that held me.

Nhưng tôi quay lại. Ồ, đỉnh núi dường như quá xa, quá lạnh. Tôi không thể—khả năng đạt tới nó bắt đầu phai mờ. Tôi quay lại và thấy tất cả những niềm vui từng giữ chặt tôi.

[27] and vision once again the long held joys of earth, and flesh and kin.

[27] và một lần nữa nhìn thấy những niềm vui của thế gian, của xác thân và của thân thuộc mà tôi đã ôm giữ từ lâu.

I mean long, millions of years. Those petals in the Hall of Ignorance, especially the first two, they take a really long time to unfold. The closer we get to the jewel and the lotus, the faster those petals unfold, and the faster those capabilities become ours.

Ý tôi là lâu dài, hàng triệu năm. Những cánh hoa ấy trong Phòng Vô Minh, đặc biệt là hai cánh đầu tiên, cần một thời gian thật sự dài để khai mở. Càng đến gần viên ngọc trong Hoa sen, những cánh hoa ấy càng khai mở nhanh hơn, và những năng lực ấy càng trở thành của chúng ta nhanh hơn.

But *I turn me on my forward path* and I begin to longing. They were long-held, and I begin to long for them again. I vision once again—I don't see God anymore now. Something else is coming in. Was God just a figment of my imagination?

Nhưng *tôi quay lại trên con đường tiến tới của mình* và tôi bắt đầu khao khát. Chúng đã được giữ chặt lâu dài, và tôi bắt đầu lại khao khát chúng. Tôi lại linh thị—bây giờ tôi không còn thấy Thượng đế nữa. Một điều khác đang đi vào. Phải chăng Thượng đế chỉ là một sản phẩm của sự tưởng tượng của tôi?

I vision once again the long-held. There's that hint in the word "held," because it's been said that all of Buddhism can be contained in the words "let go."

Một lần nữa tôi linh thị những điều được giữ chặt lâu dài. Có gợi ý ấy trong từ "giữ chặt," bởi người ta đã nói rằng toàn bộ Phật giáo có thể được chứa đựng trong hai chữ "buông bỏ."

I vision once again the long-held joys of earth and flesh and kin.

Một lần nữa tôi linh thị những niềm vui trần thế, xác thịt và thân quyến từng được giữ chặt lâu dài.

[28] I lose the vision of eternal things.

[28] Tôi đánh mất thị kiến về những điều vĩnh cửu.

Things that always last, things that are real, things that are higher, things that have that aspect of permanence about them. My vision closes down.

Những điều luôn bền tồn, những điều có thật, những điều cao hơn, những điều có phương diện trường tồn nơi chúng. Linh ảnh của tôi khép lại.

The sixth ray type in the Law of Repulse experiences a shutter that seems to close. A shutter—the opening dimmed its light. He was rushing along and thought he saw something. A shutter seemed to close. The vision he had seen no longer shone, and the follower stumbled in the dark.

Loại người cung sáu trong Định luật Đẩy Lùi trải nghiệm một cánh cửa chớp dường như khép lại. Một cánh cửa chớp—khe mở đã làm ánh sáng của nó mờ đi. Y đang lao tới và tưởng như đã thấy điều gì đó. Một cánh cửa chớp dường như khép lại. Linh ảnh y đã thấy không còn chiếu sáng nữa, và người đi theo vấp ngã trong bóng tối.

There are some parallels here with what's going on. Life in the world of thought was lost. He seemed to hang with not below, before, behind, above. To him, not was. It's a very depressing moment, and thank goodness it's relieved by the word of the soul.

Ở đây có vài điểm tương đồng với điều đang diễn ra. Sự sống trong thế giới tư tưởng đã mất đi. Y dường như treo lơ lửng, không có dưới, trước, sau, trên. Đối với y, không gì hiện hữu. Đó là một khoảnh khắc rất u ám, và may thay nó được làm nhẹ đi bởi linh từ của linh hồn.

This is in the sixth ray Law of Repulse, page 170. There we are, but there has been progress.

Điều này nằm trong Định luật Đẩy Lùi của cung sáu, trang 170. Chúng ta đang ở đó, nhưng đã có tiến bộ.

[29] **The voice of God dies out.**

[29] Tiếng nói của Thượng Đế lịm tắt.

Even though the voice of God dies out and the higher vision fades, it's not for so long this time. Yes, there is a rending, the feeling of being torn between this and that, but God is getting stronger.

Dù tiếng nói của Thượng đế tắt dần và linh ảnh cao siêu phai mờ, lần này điều đó không kéo dài quá lâu. Đúng, có một sự xé rách, cảm giác bị giằng xé giữa điều này và điều kia, nhưng Thượng đế đang trở nên mạnh mẽ hơn.

[30] **“Torn again am I, but only for a little time. Backward and forward shifts my little self,**

[30] “Tôi lại bị giằng xé, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Bản ngã nhỏ bé của tôi dao động tới lui,

I'm the one in between, right? I am the disciple in between, the aspirant. The personality is not the disciple. The disciple is

Tôi là người ở giữa, đúng không? Tôi là đệ tử ở giữa, người chí nguyện. Phàm ngã không phải là đệ tử. Đệ tử là trạng thái tâm thức

that state of consciousness between the lower vehicle and the higher vehicles. It's a point of consciousness.

nằm giữa hiện thể thấp và các hiện thể cao. Đó là một điểm tâm thức.

Backward and forward shifts my little self

Phàm ngã bé nhỏ của tôi dao động lùi rồi tiến

[31] e'en as a bird soars into heaven and settles back again upon the tree.

[31] như con chim bay vút lên trời cao rồi lại đậu xuống cành cây.

I want to fly to the high heavens, but they seem too high and too vague. I estimate that I'll never make it. At least I can be sure of something: the tree, the old life, the long-held joys of earth and flesh and kin.

Tôi muốn bay lên những cõi trời cao, nhưng chúng dường như quá cao và quá mơ hồ. Tôi ước đoán rằng mình sẽ không bao giờ đạt tới. Ít nhất tôi có thể chắc chắn về một điều: cái cây, đời sống cũ, những niềm vui lâu đời của trần gian, xác thịt và thân tộc.

The world, the flesh and the devil—for the two, four, six type, it takes a long time to overcome that flesh part and the close family relations. Nothing wrong with them. But if one gets so attached to the outer personality of one's relations, then one is missing real relationship with that individual. *I lose the vision of eternal things.*

Thế gian, xác thịt và ma quỷ—đối với loại người hai, bốn, sáu, cần một thời gian dài để vượt qua phần xác thịt ấy và các mối quan hệ gia đình gần gũi. Chúng không có gì sai. Nhưng nếu một người quá gắn bó với phàm ngã bên ngoài của những người thân thuộc, thì y bỏ lỡ mối liên hệ chân thật với cá nhân ấy. *Tôi đánh mất linh ảnh về những điều vĩnh cửu.*

The shutter seems to close and the voice of God dies out. I'm going to be torn, but the time sequence is less. Yes, I go backward and forward, up and down. Master Morya talks about getting blisters on your feet because you do so much forward and backward—the dance of forward and backward. Two steps forward, two steps back; two steps forward, one step back; two steps forward—eventually.

Cánh cửa chớp dường như khép lại và tiếng nói của Thượng đế tắt dần. Tôi sẽ bị giằng xé, nhưng chuỗi thời gian ngắn hơn. Đúng, tôi đi lùi rồi tiến, lên rồi xuống. Chân sư Morya nói về việc bàn chân bạn phồng rộp vì bạn đi tới đi lui quá nhiều—vũ điệu tiến và lùi. Hai bước tiến, hai bước lùi; hai bước tiến, một bước lùi; hai bước tiến—cuối cùng.

Not quite airborne here. I still rely upon that tree, which is the tree of the familiar states. But here's the confident moment,

Ở đây chưa hẳn đã bay bổng. Tôi vẫn còn nương vào cái cây ấy, tức là cây của những trạng thái quen thuộc. Nhưng đây là khoảnh khắc đầy tin tưởng,

[32] Yet God, in His high place, outlasts the little bird. Thus do I know that God will victor

[32] Thế nhưng Thượng Đế, ở nơi cao cả của Ngài, tồn tại lâu bền hơn con chim nhỏ ấy. Vì thế tôi biết rằng Thượng Đế sẽ chiến thắng

the realization that God in his high place—the higher states of consciousness found within the cosmic ethers and beyond—just endures. It outlasts the little bird that has limited strength and tries to fly into heaven without sufficient strength, but becomes tired and returns. That impression of rising confidence comes in, and it's so necessary when propelling yourself along the path to have that feeling of higher consciousness and that you can achieve it. If we don't have confidence in our vision, we'll never make the necessary efforts.

sự nhận biết rằng Thượng đế nơi chốn cao của Ngài—các trạng thái tâm thức cao hơn được tìm thấy trong các dĩ thái vũ trụ và xa hơn nữa—vẫn bền bỉ. Ngài trường tồn hơn con chim bé nhỏ vốn có sức lực giới hạn và cố bay lên trời mà không đủ sức, rồi mệt mỏi và quay về. Ấn tượng về niềm tin đang dâng lên xuất hiện, và điều đó rất cần thiết khi thúc đẩy chính mình tiến trên Đường Đạo: phải có cảm nhận về tâm thức cao hơn và rằng bạn có thể đạt tới nó. Nếu chúng ta không tin tưởng vào tầm nhìn của mình, chúng ta sẽ không bao giờ thực hiện những nỗ lực cần thiết.

I have confidence

Tôi có niềm tin

Yet God, in His high place, outlasts the little bird.

Tuy vậy Thượng đế, nơi chốn cao của Ngài, trường tồn hơn con chim bé nhỏ.

I realize that God will outlast the little bird. I'm not just that isolated little disciple. I am the higher self. I am God, and I will outlast the oscillation, the vicissitudes, the cycles, the coming and going. I will outlast the changes which have produced so much instability.

Tôi nhận ra rằng Thượng đế sẽ trường tồn hơn con chim bé nhỏ. Tôi không chỉ là đệ tử bé nhỏ cô lập ấy. Tôi là chân ngã. Tôi là Thượng đế, và tôi sẽ trường tồn hơn sự dao động, những thăng trầm, các chu kỳ, sự đến và đi. Tôi sẽ trường tồn hơn những biến đổi đã tạo ra quá nhiều bất ổn.

Thus do I know.

Nhờ vậy tôi biết.

See, here comes that conviction of the disciple, and later on the path, it's not just wishing—you have conviction

Hãy xem, ở đây xuất hiện niềm xác tín ấy của đệ tử, và về sau trên Đường Đạo, đó không chỉ là ước muốn—bạn có niềm xác tín

that God will victor be.

rằng Thượng đế sẽ là Đấng chiến thắng.

The higher self will prevail, whatever you think that higher self may be,

Chân ngã sẽ thắng thế, bất kể bạn nghĩ chân ngã ấy là gì,

[33] be and later hold my mind and me in thrall.

[33] và rồi sẽ nắm giữ tâm trí tôi cùng chính tôi trong quyền năng của Ngài.

In other words, I still have my lower self, but my mind will be infused by the light of God, the love of God, the will of God, and I will be God's prisoner.

Nói cách khác, tôi vẫn còn phàm ngã của mình, nhưng thể trí tôi sẽ được thấm nhuần bởi ánh sáng của Thượng đế, tình thương của Thượng đế, Ý Chí của Thượng Đế, và tôi sẽ là tù nhân của Thượng đế.

I was prisoner to form, now I am prisoner to all the higher impulses. I can't let them go. They will determine my life, and I will cooperate. I will acquiesce. Christ became enthralled by the will of God, entered into his agreement with God that he would follow that will. The word all is right in there, isn't it interesting? Because we have become a prisoner to wholeness, to the realization, inclusive realization of the one being, and I don't know how many of us can say that we are that yet.

Tôi từng là tù nhân của hình tướng, giờ đây tôi là tù nhân của mọi xung lực cao siêu hơn. Tôi không thể buông chúng ra. Chúng sẽ quyết định đời sống của tôi, và tôi sẽ hợp tác. Tôi sẽ thuận phục. Đức Christ đã bị cuốn hút hoàn toàn bởi Ý Chí của Thượng Đế, bước vào sự thỏa thuận của Ngài với Thượng đế rằng Ngài sẽ đi theo ý chí ấy. Từ "tất cả" nằm ngay trong đó, thật thú vị phải không? Bởi vì chúng ta đã trở thành tù nhân của tính toàn thể, của sự chứng nghiệm, sự chứng nghiệm bao gồm về một hữu thể duy nhất, và tôi không biết có bao nhiêu người trong chúng ta có thể nói rằng mình đã là như thế.

Now there is a burst of joy because a victory has come, and now the higher realizations really start coming in. Hark, all you who will try to ascend in this way. Here's the teacher coming out, and the victorious disciple.

Giờ đây có một sự bùng nổ của hoan hỉ vì một chiến thắng đã đến, và giờ đây những chứng nghiệm cao siêu hơn thật sự bắt đầu tuôn vào. Hãy lắng nghe, tất cả các bạn là những người sẽ cố gắng thăng lên theo cách này. Đây là vị huấn sư đang xuất hiện, và là đệ tử chiến thắng.

[34] "Hark to the joyous paean that I chant;

[34] "Hãy lắng nghe khúc tụng ca hoan hỷ mà tôi đang cất lên;

And the word is *chant* because it's a seventh ray on a sound, music on a certain pitch, and with a certain rhythm. It's not just *hark to the joyous paean* that I say, it's a song, a song of victory. Song of victory, and the musical

Và từ ở đây là *xướng lên* bởi vì đó là cung bảy trên một âm thanh, âm nhạc ở một cao độ nhất định và với một nhịp điệu nhất định. Không chỉ là *hãy lắng nghe khúc khải hoàn ca hoan hỉ* mà tôi nói ra; đó là một bài ca, một

and rhythmic element is there, and maybe it'll help you if you do harken to the joyous pian that I, the self-realized one, am chanting forth.

bài ca chiến thắng. Bài ca chiến thắng, và yếu tố âm nhạc cùng nhịp điệu có mặt ở đó, và có lẽ nó sẽ giúp bạn nếu bạn thật sự lắng nghe khúc khải hoàn ca hoan hỉ mà tôi, người đã chứng ngộ bản ngã, đang xướng vang.

[35] **The work is done.**

[35] công việc đã hoàn tất.

I realize it. The blockages and frustration of the contending forces, the instability, the unsettledness, all that is gone. From now on, we're in the realm of victory, and in this chant we're describing it.

Tôi nhận ra điều đó. Những bế tắc và thất vọng của các mãnh lực tranh chấp, sự bất ổn, tình trạng không yên định, tất cả những điều ấy đã qua. Từ nay trở đi, chúng ta ở trong lĩnh vực của chiến thắng, và trong khúc ca này chúng ta đang mô tả điều đó.

My ear, what I really attend to—remember how I attended to the voice of God, but then I attended to all the myriad voices, and I kept on turning my head in different directions, attracted by this, attracted by that, but now something shut out.

Tai tôi, điều tôi thật sự chú ý đến—hãy nhớ tôi đã chú ý đến tiếng nói của Thượng đế như thế nào, nhưng rồi tôi lại chú ý đến vô số tiếng nói, và tôi cứ quay đầu về những hướng khác nhau, bị điều này hấp dẫn, bị điều kia hấp dẫn, nhưng giờ đây một điều gì đó đã bị ngăn lại.

[36] **My ear is deaf to all the calls of earth,**

[36] Tai tôi nay điếc trước mọi tiếng gọi của trần gian,

My ear is deaf to all the calls of earth emanating from the 18 lower subplanes, except to that small voice. Remember the idea that the voice of the soul is the voice of the silence, and it comes as a still, small voice.

Tai tôi điếc trước mọi tiếng gọi của trần gian phát xuất từ 18 cõi phụ thấp, ngoại trừ tiếng nói nhỏ bé ấy. Hãy nhớ ý tưởng rằng tiếng nói của linh hồn là Tiếng Nói của Im Lặng, và nó đến như một tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé.

My ear is deaf to the calls of earth. I now fully attend to the higher ethers on the cosmic physical plane, where more advanced spirituality is to be found,

Tai tôi điếc trước các tiếng gọi của trần gian. Giờ đây tôi hoàn toàn chú ý đến các dĩ thái cao hơn trên cõi hồng trần vũ trụ, nơi có thể tìm thấy tinh thần tiến bộ hơn,

[37] **except to that small voice of all the hidden souls within the outer forms,**

[37] ngoại trừ tiếng nói nhỏ bé của tất cả những linh hồn ẩn tàng bên trong các hình tướng bên ngoài,

This is the compassion angle—the small voice of the hidden souls, because they're hidden by the personality within the outer forms. I recognize an identity with them. I no longer use the thought "my soul and thy soul,"

Đây là góc độ từ bi—tiếng nói nhỏ bé của các linh hồn ẩn tàng, bởi vì họ bị phàm ngã che khuất bên trong những hình tướng bên ngoài. Tôi nhận ra sự đồng nhất với họ. Tôi không còn dùng ý nghĩ "linh hồn của tôi và linh hồn của bạn" nữa,

[38] for they are as myself; with them I am at-one.

[38] vì họ cũng như tôi; với họ tôi là một.

So I recognize my oneness with all the hidden souls within the outer forms. I don't look at them as personalities only; I have an identity with them. I am the same as they are. When I look at somebody I just feel in the heart that oneness with them, that identification.

Vì vậy tôi nhận ra sự hợp nhất của mình với tất cả các linh hồn ẩn tàng bên trong những hình tướng bên ngoài. Tôi không nhìn họ chỉ như các phàm ngã; tôi có một sự đồng nhất với họ. Tôi giống như họ. Khi nhìn một người nào đó, tôi chỉ cảm thấy trong tim sự hợp nhất ấy với họ, sự đồng hóa ấy.

Even though I'm not listening to all the clamor, the glamor and the clamor of the world of noise, I am able to see the little hidden soul in everything and in everyone, and I realize my identity with them, and I relate to them on the basis of that identity. I'm happy now, I'm singing. The joy is paying that I sing. *The work is done.*

Dù tôi không lắng nghe mọi tiếng ồn ào, ảo cảm và sự náo động của thế giới tiếng động, tôi vẫn có thể thấy linh hồn bé nhỏ ẩn tàng trong mọi vật và trong mọi người, và tôi nhận ra sự đồng nhất của mình với họ, rồi liên hệ với họ trên nền tảng của sự đồng nhất ấy. Giờ đây tôi hạnh phúc, tôi đang ca hát. Niềm hoan hỉ là khúc ca mà tôi hát. *Công việc đã hoàn tất.*

[39] "God's voice rings clear

[39] "Tiếng nói của Thượng Đế vang lên rõ ràng,

God's voice, the voice of the higher powers and the higher energies rings clear. Below there's been so much clamor and confusion and chaos and noise. How could you get any clarity out of that? The astral plane is not only filled with all kinds of shimmers and misleading forms and things dissolving and re-aggregating and confusing conditions that are not real, but that is that way with sounds too. There's so many misleading sounds—sometimes very bad things—and people think it's spiritual, they listen to it

Tiếng nói của Thượng đế, tiếng nói của các quyền năng cao hơn và các năng lượng cao hơn vang lên rõ ràng. Bên dưới đã có quá nhiều tiếng ồn ào, hỗn loạn, rối ren và âm thanh. Làm sao bạn có thể có được sự rõ ràng nào từ đó? Cõi cảm dục không chỉ đầy đủ mọi loại ánh chập chờn, những hình tướng sai lạc, những sự vật tan rã rồi tái kết tụ và những điều kiện gây rối không có thật, mà âm thanh ở đó cũng như vậy. Có rất nhiều âm thanh sai lạc—đôi khi là những điều rất xấu—và người ta tưởng đó là tinh thần, họ

and they do horrible things because they've attended to the general clamor of the astral plane. *God's voice rings clear*

lắng nghe nó và làm những điều khủng khiếp vì họ đã chú ý đến tiếng ồn ào chung của cõi cảm dục. *Tiếng nói của Thượng đế vang lên rõ ràng*

[40] and in its tones and overtones

[40] và trong những âm chính cùng các âm bồi của nó,

In other words, I'm aware of the subtle worlds. In music, you play a certain note—let's say on the piano—and then a bunch of little partials (they're called partials) are sounding as well. They are higher in pitch than the tone you have played, and there's certain law about which partials or overtones will appear with the striking of any note. Probably some of you have heard those things, but you have to train your ear just a little bit to listen to the tiny little overtone sounds. God has many things that it says explicitly, but there's a lot of hints in overtones about divine possibilities and things to come, and overtones belong to the higher worlds.

Nói cách khác, tôi ý thức về các thế giới vi tế. Trong âm nhạc, bạn đánh một âm nào đó—giả sử trên đàn dương cầm—rồi một loạt âm phần nhỏ cũng vang lên. Chúng cao hơn về cao độ so với âm bạn đã đánh, và có một định luật nhất định về những âm phần hay bội âm nào sẽ xuất hiện khi bất kỳ âm nào được gõ lên. Có lẽ một số bạn đã nghe những điều ấy, nhưng bạn phải rèn luyện tai mình một chút để lắng nghe những âm bội rất nhỏ bé. Thượng đế có nhiều điều mà Ngài nói ra một cách rõ ràng, nhưng có rất nhiều gợi ý trong các bội âm về những khả năng thiêng liêng và những điều sẽ đến, và các bội âm thuộc về những thế giới cao hơn.

God's voice rings clear and in its tones and overtones

Tiếng nói của Thượng đế vang rõ ràng và trong các âm điệu cùng bội âm của nó

[41] the little voices of the little forms dim and fade out.

[41] những tiếng nói nhỏ bé của các hình tướng nhỏ bé trở nên mờ nhạt và dần tan biến.

That's the general personality noise, which is just desultory and mundane and just deals with the average world and inconsequential thing. It's just idle thought. It can be rendered into word, it can be selfish word, it can be word of hate, but this kind of sound doesn't mean much. It doesn't go anywhere, and it all dies out, dims and fades out.

Đó là tiếng ồn chung của phàm ngã, vốn chỉ rời rạc, phàm tục và chỉ đề cập đến thế giới trung bình cùng những điều không hệ trọng. Nó chỉ là tư tưởng nhàn rỗi. Nó có thể được chuyển thành lời, có thể là lời ích kỷ, có thể là lời căm ghét, nhưng loại âm thanh này không có nhiều ý nghĩa. Nó không đi đến đâu, và tất cả đều tắt dần, mờ đi rồi tan biến.

I hear God, and I hear or see God, the being, in every person I behold, so

Tôi nghe Thượng đế, và tôi nghe hay thấy Thượng đế, Hữu Thể ấy, trong mỗi người tôi nhìn thấy, vì vậy

[42] I dwell within a world of unity.

[42] Tôi sống trong một thế giới của sự hợp nhất.

Now, let's get to the point where we can really say that

Giờ đây, chúng ta hãy đi đến điểm mà chúng ta thật sự có thể nói rằng

[43] I know all souls are one.

[43] Tôi biết mọi linh hồn đều là một.

How to take the third initiation? Well, you have to, let's see, how does this chant go? He gave this to a Capricorn disciple who, I think took the second degree and maybe had her eye on the third degree. Shine forth. Let's see if I can find it that way.

Làm thế nào để nhận lần điểm đạo thứ ba? Vâng, bạn phải, để xem, khúc ca này đi như thế nào? Ngài đã trao nó cho một đệ tử Ma Kết, người mà tôi nghĩ đã nhận lần điểm đạo thứ hai và có lẽ đang hướng mắt đến lần điểm đạo thứ ba. Hãy chiếu sáng. Để xem tôi có thể tìm thấy nó theo cách đó không.

Oh, there's too many. Shine forth light. Let's see if I can find that for you. And I think I found it here. It appears in various ways, sometimes with slight changes of words. It's a beautiful thing, and this Capricorn disciple, RSU, it was one of her favorite mantrams.

Ồ, có quá nhiều. Hãy chiếu ánh sáng. Để xem tôi có thể tìm nó cho bạn không. Và tôi nghĩ tôi đã tìm thấy nó ở đây. Nó xuất hiện theo nhiều cách khác nhau, đôi khi có những thay đổi nhỏ về lời. Đó là một điều đẹp đẽ, và đệ tử Ma Kết này, RSU, đó là một trong những mantram ưa thích của bà.

“May the Holy Ones, whose disciple I am or whose disciple I seek to become—you know, it depends who's using it—show me the light I seek. Give me the strong aid of their compassion and their wisdom. There is a peace which passeth understanding. It abides in the hearts of those who,” and here's requirement number one, “who live in the eternal. There is a power that which maketh all things new. It lives and moves in those who know the self as one. May that peace brood over us, that power uplift us, until we stand where the one initiator is invoked, till we see his star shine forth.”

“Cầu xin các Đấng Cao Cả, mà chúng con là đệ tử của Các Ngài—hoặc chúng con mong muốn trở thành đệ tử của Các Ngài—bạn biết đấy, điều đó tùy thuộc vào người sử dụng—hãy ban cho chúng con ánh sáng mà chúng con hằng tìm kiếm; Ban cho chúng con sự trợ giúp bằng tình thương và minh triết của Các Ngài. Có một sự bình an vượt quá sự hiểu biết. Nó ngự trong trái tim của những ai,” và đây là yêu cầu thứ nhất, “những ai sống trong vĩnh cửu. Có một quyền năng làm mới tất cả, Nó sống và chuyển động trong những ai biết rằng chân ngã là một. Cầu mong bình an đến với chúng con, và nâng chúng con lên, cho đến khi chúng con được đứng nơi

Đấng Điểm Đạo độc tôn, cho đến khi chúng con thấy được ngôi sao của Ngài chiếu rọi."

It's beautiful, and what are the two things we have to do? Live in the eternal and know the self as one. And if we can do that with consistency, then the third initiation is ours.

Điều đó thật đẹp, và hai điều chúng ta phải làm là gì? Sống trong vĩnh cửu và biết bản ngã là một. Và nếu chúng ta có thể làm điều đó một cách nhất quán, thì lần điểm đạo thứ ba là của chúng ta.

Live in the eternal, know the self as one. So where are we here? Yes,, *I dwell within a world of unity. I know all souls are one.* So this is, in a way, living in the eternal, knowing the self as one. And the third initiation has been achieved.

Sống trong vĩnh cửu, biết bản ngã là một. Vậy chúng ta đang ở đâu đây? Đúng, *Tôi cư ngụ trong một thế giới hợp nhất. Tôi biết mọi linh hồn là một.* Vì vậy, theo một cách nào đó, đây là sống trong vĩnh cửu, biết bản ngã là một. Và lần điểm đạo thứ ba đã đạt được.

Now, the final stanza, or the final portion of this ancient form—a great power it is.

Giờ đây, bài kệ cuối cùng, hay phần cuối cùng của hình thức cổ xưa này—nó là một quyền năng vĩ đại.

[44] **"Swept am I by the universal Life**

[44] "Tôi bị cuốn đi bởi Sự Sống Phổ Quát,

Now, universal Life—the life of the universe, but also the life of the Solar Logos. Remember that when we use the word *universal*, we can mean the Solar Logos.

Giờ đây, Sự Sống Vũ Trụ—sự sống của vũ trụ, nhưng cũng là sự sống của Thái dương Thượng đế. Hãy nhớ rằng khi chúng ta dùng từ *vũ trụ*, chúng ta có thể hàm ý Thái dương Thượng đế.

Swept am I by the universal life,

Tôi bị Sự Sống Vũ Trụ cuốn đi,

[45] **and as I sweep**

[45] và khi tôi tiến bước

There's no obstacles now, we're really moving,

Giờ đây không còn chướng ngại nào, chúng ta thật sự đang chuyển động,

[46] **upon [Page 387] my onward way—the way of God—**

[46] trên con đường đi tới của mình — Con Đường của Thượng Đế —

We move onward and upward, on my onward way, the way of God, not the way of the past and the myriad of forms that agree

Chúng ta tiến tới và đi lên, trên con đường tiến tới của tôi, con đường của Thượng đế, không phải con đường của quá khứ và vô số hình tướng thuận theo thời gian và giữ

with time and which hold us to kith and kin and the flesh. No, the way of God.

chúng ta với thân bằng, quyến thuộc và xác thịt. Không, đó là con đường của Thượng đế.

[47] I see all lesser energies die out.

[47] tôi thấy mọi năng lượng thấp kém hơn đều tắt lịm.

They're all subsumed in the one energy. All energy is one energy. All beings are one Being."

Tất cả chúng đều được bao hàm trong một năng lượng duy nhất. Mọi năng lượng là một năng lượng. Mọi hữu thể là một Hữu Thể."

And now, the affirmations:

Và giờ đây là các lời khẳng định:

[48] I am the One; I, God.

[48] Tôi là Đấng Duy Nhất; tôi, Thượng Đế.

Now, we've got to know that. We've got to find out however we find out. *I am the One, I God. God is the One.*"

Giờ đây, chúng ta phải biết điều đó. Chúng ta phải tìm ra, bằng bất cứ cách nào chúng ta tìm ra. *Tôi là Đấng Duy Nhất, tôi là Thượng đế. Thượng đế là Đấng Duy Nhất.*"

Being is the One.

Bản thể là Đấng Duy Nhất.

[49] I am the form in which all forms are merged.

[49] Tôi là hình tướng trong đó mọi hình tướng được hợp nhất.

Krishna saw the great form of God, and Krishna always saw the great form of God, but it's Arjuna to whom Krishna revealed the one form of God in which all forms are united.

Krishna đã thấy hình tướng vĩ đại của Thượng đế, và Krishna luôn thấy hình tướng vĩ đại của Thượng đế, nhưng chính Arjuna là người mà Krishna đã mặc khải cho hình tướng duy nhất của Thượng đế, trong đó mọi hình tướng được hợp nhất.

I see God, and I see the one form consisting of all the little forms, and it's all one thing. *I am the form in which all forms are merged.* This is all about experience of synthesis, fusion and synthesis.

Tôi thấy Thượng đế, và tôi thấy hình tướng duy nhất gồm mọi hình tướng nhỏ bé, và tất cả là một điều duy nhất. *Tôi là hình tướng trong đó mọi hình tướng được hòa nhập*. Tất cả điều này nói về kinh nghiệm tổng hợp, sự dung hợp và tổng hợp.

[50] I am the soul in which all souls are fused.

[50] Tôi là linh hồn trong đó mọi linh hồn được dung hợp.

I am the soul, one soul, not my soul, thy soul, *in which all souls* are fused. Not his, but me. Not his, but me.

Tôi là linh hồn, một linh hồn, không phải linh hồn của tôi, linh hồn của bạn, *trong đó mọi linh hồn* được dung hợp. Không phải của y, mà là tôi. Không phải của y, mà là tôi.

Great second ray statement.

Một phát biểu cung hai vĩ đại.

[51] I am the Life, and in that Life, all little lives remain."

[51] Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều tồn tại."

The one Life includes all the little lives, and I am that One Life, and I include all those little lives, and they all came out of me, and I out of them. There's one life, one being, one form. It's the oneness that is realized here at the third initiation.

Một Sự Sống bao gồm mọi sự sống nhỏ bé, và tôi là Một Sự Sống ấy, và tôi bao gồm tất cả các sự sống nhỏ bé ấy, và tất cả chúng phát xuất từ tôi, và tôi phát xuất từ chúng. Có một sự sống, một hữu thể, một hình tướng. Chính tính hợp nhất được chứng nghiệm ở đây trong lần điểm đạo thứ ba.

I am the Life, and in that Life, all little lives remain.

Tôi là Sự Sống, và trong Sự Sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều tồn tại.

There's no outer here. Everything is included, a great inclusiveness, so that everything, not his, but me, everything is seen as the me, as the I. I am. We should meditate on every one of those eight declarations. The life of the ashram is sweeping you along, even entering the stream before this occurs.

Ở đây không có bên ngoài. Mọi thứ đều được bao gồm, một tính bao gồm vĩ đại, đến nỗi mọi thứ, không phải của y, mà là tôi, mọi thứ được thấy như cái tôi, như "Tôi". Tôi hiện hữu. Chúng ta nên tham thiền về từng tuyên ngôn trong tám tuyên ngôn ấy. Sự sống của ashram đang cuốn bạn đi, ngay cả việc bước vào dòng chảy cũng xảy ra trước điều này.

You're being swept along, swept by the universe of life. And as I sweep upon my onward way, because I'm definitely not going backwards, and I'm definitely not going downwards, the way of God, and I'm liberated into the way of God, I see all these distinctions of lesser energies die out. I'm not interested.

Bạn đang được cuốn đi, được vũ trụ sự sống cuốn đi. Và khi tôi lướt đi trên con đường tiến tới của mình, bởi vì chắc chắn tôi không đi lùi, và chắc chắn tôi không đi xuống, con đường của Thượng đế, và tôi được giải thoát vào con đường của Thượng đế, tôi thấy mọi phân biệt này của các năng lượng thấp hơn tắt dần. Tôi không còn quan tâm.

They're all one thing, and I can deal with them. And then I assert the fact. I am the one.

Tất cả chúng là một điều duy nhất, và tôi có thể xử lý chúng. Rồi tôi khẳng định sự kiện. Tôi là Đấng Duy Nhất.

It's got to be realized, if I have to find a way. I am the one. God is the one.

Điều đó phải được chứng nghiệm, nếu tôi phải tìm một con đường. Tôi là Đấng Duy Nhất. Thượng đế là Đấng Duy Nhất.

God is being. I am the form, all these perceptions, which all forms are merged, the one form consisting of all the forms. I am the soul, the consciousness in which all consciousnesses are fused.

Thượng đế là bản thể. Tôi là hình tướng, tất cả những tri giác này, trong đó mọi hình tướng được hòa nhập, hình tướng duy nhất gồm mọi hình tướng. Tôi là linh hồn, tâm thức trong đó mọi tâm thức được dung hợp.

I'm looking through all eyes. I'm sensing through all senses. I'm touching through all sense of apprehension and touch.

Tôi đang nhìn qua mọi đôi mắt. Tôi đang cảm nhận qua mọi giác quan. Tôi đang chạm qua mọi cảm thức tiếp nhận và xúc chạm.

Whatever the sense may be, I'm there. I'm experiencing it. There's only one experience of all that, and it's multifaceted.

Dù giác quan ấy là gì, tôi đều có mặt ở đó. Tôi đang trải nghiệm nó. Chỉ có một kinh nghiệm duy nhất về tất cả điều đó, và nó có nhiều mặt.

And I am the life, the being itself. And in that life, all little lives remain.

Và tôi là sự sống, chính bản thể. Và trong sự sống ấy, mọi sự sống nhỏ bé đều tồn tại.

[52] **These words, chanted in the ancient formulas on peculiar and selected notes,**

[52] Những lời này, khi được xướng tụng theo các công thức cổ xưa trên những âm điệu đặc biệt và được tuyển chọn,

Every note has its own meaning and its own tendencies—

Mỗi âm điệu có ý nghĩa riêng và khuynh hướng riêng của nó—

[53] **were most potent and brought definite results in certain ancient ceremonies that have long since died out.**

[53] có năng lực hết sức mạnh mẽ và đã mang lại những kết quả xác định trong một số nghi lễ cổ đại từ lâu đã không còn tồn tại nữa.

I know that I haven't grasped it completely. I know I've grasped some of it, and I always combine it with page 285 in DINA 2, about which I've probably spoken somewhere. God IS, Time IS, Unity IS, Space IS, God IS, Being cries forth and says, and finally God IS.

Tôi biết rằng tôi chưa nắm bắt nó hoàn toàn. Tôi biết mình đã nắm bắt một phần, và tôi luôn kết hợp nó với trang 285 trong DINA 2, điều mà có lẽ tôi đã nói ở đâu đó. Thượng đế HIỆN HỮU, Thời Gian HIỆN HỮU, Hợp Nhất HIỆN HỮU, Không Gian HIỆN HỮU, Thượng đế HIỆN HỮU, Bản thể cất tiếng và nói, và cuối cùng Thượng đế HIỆN HỮU.

This ancient Atlantean chant and this formula, which is older than the stanzas of Dzyan, have to be used together. I haven't any idea how long this all has taken. I know it's more than an hour, maybe more than an hour and a half. I'm not sure, but this is number eight, and we've only maybe done one page. We started on page 386, and 387 is where we are—one page—but you can see how important this is. It's just beautiful. Turns out this is the eighth after all, and now we're ending 45.

Khúc xướng Atlantis cổ xưa này và công thức này, vốn xưa hơn các bài kệ Dzyan, phải được sử dụng cùng nhau. Tôi không biết toàn bộ điều này đã kéo dài bao lâu. Tôi biết là hơn một giờ, có lẽ hơn một giờ rưỡi. Tôi không chắc, nhưng đây là số tám, và chúng ta có lẽ mới chỉ làm được một trang. Chúng ta bắt đầu ở trang 386, và 387 là nơi chúng ta đang ở—một trang—nhưng bạn có thể thấy điều này quan trọng đến mức nào. Nó thật đẹp. Hóa ra rốt cuộc đây là phần thứ tám, và giờ chúng ta đang kết thúc 45.

It makes me always want to ponder. I want to sit here in the temple, I want to have my notebook out, I want to think, I want to go deeper and deeper into realization of these matters. So, 386 and 387, and then we'll be beginning to work on commentary number 46, and we'll start with 387, and this will be the 30th program on rule 10, and we don't know what day we'll do that—maybe today, maybe tomorrow, whatever.

Nó luôn khiến tôi muốn suy ngẫm. Tôi muốn ngồi đây trong đền thờ, tôi muốn mở sổ ghi chép của mình, tôi muốn suy nghĩ, tôi muốn đi sâu hơn và sâu hơn vào sự chứng nghiệm những vấn đề này. Vậy là 386 và 387, rồi chúng ta sẽ bắt đầu làm việc với phần bình giảng số 46, và chúng ta sẽ bắt đầu với 387, và đây sẽ là chương trình thứ 30 về quy luật 10, và chúng ta không biết ngày nào sẽ làm điều đó—có thể hôm nay, có thể ngày mai, sao cũng được.

Friends, I think that's enough for the moment. This is the 8th of September, and so it's the birth of Mary day, the sacrificing of the earth with the soul energy of the Christ consciousness, which is the soul consciousness of humanity, and I have to broadcast something here.

Các bạn thân mến, tôi nghĩ như vậy là đủ cho lúc này. Hôm nay là ngày 8 tháng 9, và vì vậy là ngày sinh của Mary, sự hiến tế của Trái Đất bằng năng lượng linh hồn của tâm thức Đức Christ, vốn là tâm thức linh hồn của nhân loại, và tôi phải phát sóng điều gì đó ở đây.

Memorize that. You could do worse than to memorize that, and repeat it to yourself, especially in your situation in bondedness or bondage, which gives way to the last three verses: “heart for the choice, pain that I sing, the work is done, and God's voice rings clear,” and then that beautiful final 8th stanza—“swept to my by the universal life, and as I sweep upon my onward way, way of God, I see all lesser energies die out, I see God.”

Hãy ghi nhớ điều đó. Các bạn có thể làm điều tệ hơn là ghi nhớ điều đó, và lặp lại nó cho chính mình, đặc biệt trong tình trạng bị ràng buộc hay nô lệ của các bạn, điều sẽ nhường chỗ cho ba câu cuối: “trái tim dành cho sự lựa chọn, nỗi đau mà tôi hát, công việc đã hoàn tất, và tiếng nói của Thượng đế vang lên rõ ràng,” rồi đến bài kệ thứ tám cuối cùng tuyệt đẹp ấy—“tôi được Sự Sống Vũ Trụ cuốn đi, và khi tôi lướt đi trên con đường tiến tới của mình, con đường của Thượng đế, tôi thấy mọi năng lượng thấp hơn tắt dần, tôi thấy Thượng đế.”

You have to see the one and the many simultaneously. Both are needed. It must not be presumed that the many are independent of the one; they are derivative of the one. The one prevails, and the many appear, and they have to be dealt with in the right way. But without the many, without the one, there would be no many, and we cannot really say that without the many, there would be no one.

Bạn phải thấy cái một và cái nhiều đồng thời. Cả hai đều cần thiết. Không được giả định rằng cái nhiều độc lập với cái một; chúng phát sinh từ cái một. Cái một thắng thế, và cái nhiều xuất hiện, và chúng phải được xử lý theo cách đúng đắn. Nhưng nếu không có cái nhiều, nếu không có cái một, thì sẽ không có cái nhiều, và chúng ta thật sự không thể nói rằng nếu không có cái nhiều thì sẽ không có cái một.

That'll be it, and then we'll go on to number 46 next time. Study hard, lots of blessings, and a lot of love, and we'll all get there, realizing when we're there that we've always been there. Nowhere to get, so onward we go. See you later.

Như vậy là xong, rồi lần tới chúng ta sẽ tiếp tục với số 46. Hãy học chăm chỉ, xin gửi nhiều phúc lành và rất nhiều tình thương, và tất cả chúng ta sẽ đến đó, khi ở đó sẽ nhận ra rằng mình đã luôn ở đó. Không có nơi nào cần đến, vậy nên chúng ta tiếp tục tiến tới. Hẹn gặp lại.

Astral Rule Webinar 46

Tóm Tắt

Ba loại tâm thức hợp nhất và cấu trúc antahkarana

Chân sư DK mô tả ba dạng tâm thức cần được thống nhất trong tâm thức của người chí nguyện: chitta (tâm chất, thuộc hạ trí), trí trừu tượng (cõi phụ thứ nhất của cõi trí), và trực giác hay thuần lý (thuộc cõi Bồ đề, đặc biệt là cõi phụ thứ tư). Khi ba yếu tố này được hợp nhất, antahkarana được xây dựng thành một tam giác liên kết Tam Nguyên Tinh Thần, thể nguyên nhân và phàm ngã. Thầy MDR lưu ý thêm rằng antahkarana thực sự kéo dài mãi lên tới tận Thượng đế Vũ Trụ, và ngay cả sau khi vũ trụ tan rã, ý thức con người vẫn tiếp tục truy nguyên về nguồn cội tuyệt đối.

Sự tan biến của thể nguyên nhân và thể nguyên nhân tại lần điểm đạo thứ tư

Khi antahkarana được xây dựng hoàn toàn đến Tam Nguyên Tinh Thần, thể nguyên nhân đã hoàn tất mục đích của nó, Thái dương Thiên Thần rút lui, và phàm ngã tan biến vào tâm thức của Chân Thần tại lần điểm đạo thứ tư. Thầy MDR nhận xét rằng không nên hình dung Chân Thần như một điểm nhỏ trên biểu đồ, mà đó là trạng thái nhận biết và đồng hóa với Nhất Thể, ngày càng mãnh liệt hơn theo tiến hóa. Các điểm đạo đồ sau lần điểm đạo thứ tư lần lượt sống trong thể Bồ đề, rồi thể atma, rồi trong Tam Nguyên Tinh Thần như phàm ngã của Chân Thần, trước khi đạt trạng thái Chân Thần thuần túy tại lần điểm đạo thứ sáu. Thầy MDR so sánh tiến trình này với cách mà người đệ tử hiện tại đang dần trở thành phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, còn các Chân sư chưa đạt Chohan đang ngày càng trở thành Tam Nguyên Tinh Thần được Chân Thần thấm nhuần.

Bốn loại năng lượng và phân loại tóm tắt

Chân sư DK tổng kết nghiên cứu về các năng lượng được đề cập trong Quy luật X thành bốn nhóm: năng lượng phàm ngã (từ người tích hợp, những người trội bật, và các nhóm như Thánh Đoàn và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian), năng lượng hành tinh (từ bảy hành tinh, Trái Đất và Mặt Trăng), năng lượng thái dương (từ mặt trời vật chất và các nguồn vũ trụ), và năng lượng vũ trụ. Thầy MDR lưu ý rằng "các nguồn vũ trụ" trong ngữ cảnh này bao gồm cả thể nguyên nhân của các Hành Tinh Thượng đế vốn nằm trên cõi trí vũ trụ, vì vậy ranh giới giữa thái dương và vũ trụ là tương đối.

Bản chất thiên thần của các năng lượng và sự phân biệt Deva với hành khí

Chân sư DK nhắc nhở rằng tất cả các năng lượng nêu trên đều được truyền qua hoặc cấu thành thể xác của các sinh linh thiên thần (deva) ở các cấp độ lớn nhỏ khác nhau, và khi làm việc trong các thể đó, con người luôn ảnh hưởng đến chúng. Chân sư DK làm rõ rằng việc gọi các sinh linh hành khí (elementals) là deva là sai, vì hành khí là những sinh linh ít tâm thức hơn và hoạt động trong sự vâng lời, trong khi deva là những sinh linh cao hơn mà con người phải cộng tác hoặc thậm chí tuân theo. Thầy MDR bình luận rằng thiên thần tương ứng với khía cạnh vật chất và con người tương ứng với khía cạnh tinh thần trong cặp nhị nguyên phổ quát, mặc dù bản thân các deva cũng có khía cạnh Chân Thần riêng của họ.

Các nhóm deva theo màu sắc và hệ thống phân loại

Chân sư DK liệt kê các nhóm deva thấp nhất trên con đường thăng thượng tiến hóa theo trình tự màu sắc: tím (violet devas, gắn với cõi dĩ thái, chia thành bốn cấp từ tím đậm, tím, tím nhạt đến lavender), xanh lá (green devas, liên quan đến sức sống và phục hồi sinh lực, có liên hệ với tùng

thái dương và cung ba), và trắng (bao gồm các thiên thần hộ mệnh của con người). Bốn nhóm này đều bị chi phối bởi một nhóm đặc biệt thứ tư kiểm soát các tiến trình ngoại môn của cõi hồng trần. Thầy MDR nhận xét rằng màu xanh lá xuân (spring green) được một số nhà trị liệu dùng để phục hồi sinh lực, và có thể màu này có vai trò nhất định trong việc tác động lên thể cảm dục.

Hành khí lửa (salamander) và vai trò của Agni trong thời đại Arya

Chân sư DK mô tả các hành khí lửa, thường gọi là salamander, là dạng sự sống khí thể dày đặc ở cõi phụ thứ ba từ dưới lên của cõi hồng trần, đặt dưới quyền kiểm soát của Agni, Chúa Tể cõi trí. Chân sư DK nhận định rằng nguyên tố lửa đang thâm nhập vào cơ chế sinh hoạt của nền văn minh nhân loại như chưa từng thấy: nếu loại bỏ tất cả sản phẩm được điều khiển bởi nhiệt, toàn bộ nền văn minh, giao thông và sản xuất sẽ sụp đổ. Thầy MDR liên hệ điều này với việc Sir Francis Bacon (Chân sư R.) đã "gióng lên hồi chuông" khởi đầu thời đại khoa học vào đầu thế kỷ 17, và với sự xuất hiện của năng lượng nguyên tử trong thời đại Aquarius.

Agni, Indra và sự chuyển tiếp từ thời đại lửa sang thời đại khí

Chân sư DK giải thích rằng Agni cai quản cõi trí (cõi thứ năm từ trên xuống) và cõi dĩ thái thứ ba, đặc biệt thống trị trong thời đại giống dân gốc thứ năm (Arya), trong khi Indra, Chúa Tể cõi Bồ đề, đang dần tăng cường ảnh hưởng và sẽ thống trị trong thời đại giống dân gốc thứ sáu vốn là một giống dân trực giác. Chân sư DK tiên đoán rằng khi nguyên lý Bồ đề biểu hiện và sự hợp nhất được thực hiện, thời đại của khí (air) sẽ đến, được minh chứng qua việc con người ngày càng làm chủ không trung. Thầy MDR lưu ý rằng hàng không quốc tế đã chuyển hoàn toàn từ đường biển sang đường hàng không trong vòng một thế kỷ, và điều này phản ánh ảnh hưởng đang tăng của Uranus cũng như năng lượng giải phóng trọng lực của thời đại Aquarius.

Hành Tinh Thượng đế phân cực trong thể trí và liên hệ với lần điểm đạo thứ tư vũ trụ

Chân sư DK nêu rằng cũng như con người được phân cực trong các thể khác nhau tùy từng kiếp sống, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta hiện đang được phân cực trong thể trí, đang hướng tới lần điểm đạo vũ trụ thứ tư, điều này tạo điều kiện cho những đệ tử trong thể của Ngài đạt lần điểm đạo thứ tư tương ứng. Thầy MDR nhận xét rằng Hành Tinh Thượng đế chưa đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ hai, vì vậy lần điểm đạo vũ trụ thứ tư vẫn còn rất xa, và có câu hỏi mở về việc liệu Thái dương Thượng đế sẽ đạt lần điểm đạo vũ trụ thứ tư hay thứ năm trong hệ mặt trời này, một phần tùy thuộc vào mức độ tiến hóa của Trái Đất với tư cách là luân xa đáy cột sống của Ngài. Thầy MDR dẫn chiếu trang 38–40 của Luận về Lửa Vũ Trụ về các chu kỳ thời gian, và lưu ý rằng thời hạn của hệ mặt trời theo Minh Triết Ngàn Đời là 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm, khác biệt hoàn toàn so với ước tính 15 tỷ năm của khoa học hiện đại.

Sự vật chất hóa ngày càng nhẹ nhàng hơn và tương lai của tiến hóa vật chất

Chân sư DK tiên đoán rằng trong tương lai mọi thứ sẽ trở nên nhẹ hơn, thanh khiết hơn và dĩ thái hóa hơn, và các deva của lửa sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong các tiến trình của Trái Đất, được giao nhiệm vụ khai mở Kỷ Nguyên Mới, thế giới mới và nền văn minh mới. Thầy MDR liên hệ điều này với hiện tượng phóng xạ như một trạng thái đỉnh điểm của tiến hóa vật chất chuẩn bị cho sự chuyển tiếp sang giới cao hơn, và đề cập đến khả năng bay bổng (levitation) như một bằng chứng của sự dĩ thái hóa con người, đặc biệt trong truyền thống Tây Tạng nơi các phương pháp di chuyển trong trạng thái bay bổng được bảo tồn nhưng chưa thể công bố rộng rãi vì nguy cơ lạm dụng.

Giống dân gốc thứ Sáu và chu kỳ tiến hóa sắp tới

Chân sư DK cho biết Giống dân gốc thứ Sáu sẽ kéo dài khoảng 10 triệu năm, trong khi Giống dân gốc Arya hiện tại mới được khoảng một triệu năm. Hiện nay nhân loại đang bước vào Giống dân phụ thứ Sáu của Giống dân gốc thứ Năm nhằm phát triển trí trừu tượng, còn Giống dân gốc thứ Sáu sẽ phát triển trực giác một cách đích thực. Thầy MDR nhận xét rằng vào khoảng Thời đại Ma Kết trong 2.000 đến 2.500 năm nữa, Giống dân gốc thứ Sáu sẽ bắt đầu hiện diện, và toàn bộ chu kỳ này nằm trong sự sắp xếp của Hành Tinh Thượng đế theo nhịp điệu của Thái dương Thượng đế.

Agni, Kundalini và vai trò của cung năm trong thời đại này

Chân sư DK khẳng định Agni không chỉ kiểm soát các ngọn lửa của Trái Đất và cai quản cõi trí mà còn liên quan mật thiết đến việc đánh thức ngọn lửa thiêng Kundalini. Thầy MDR đề xuất rằng Sao Diêm Vương mang phương diện trí tuệ và trung tâm Agni cung năm liên hệ với sự thức dậy của Kundalini tại đáy cột sống, vốn được cai quản bởi Sao Thủy, hành tinh thuần túy cung năm với cung ba là cung cao hơn tối thượng. Thầy MDR lý luận rằng mỗi hành tinh có hai cung chân thần, một cung phụ là cung năm và cung ba là cung chất liệu tối hậu. Chỉ khi có trí tuệ thực sự soi sáng, ý chí mạnh mẽ và sự tưởng tượng sáng tạo phát triển, cùng với luân xa đầu phát triển tốt, mới có thể thực hiện sự dâng lên của Kundalini theo mô hình hình học thích hợp.

Sự thành tựu điểm đạo trong các Giống dân gốc và ý nghĩa của thành tựu

Chân sư DK cho biết các chân thần cung ba sẽ đạt thành tựu trong Giống dân gốc thứ Năm, các chân thần cung hai trong Giống dân gốc thứ Sáu, và một số chân thần cung một trong Giống dân gốc thứ Bảy. Thầy MDR giải thích rằng thành tựu lúc này có nghĩa là lần điểm đạo thứ tư và bước vào giới linh hồn một cách thực sự. Chân sư DK nêu rằng ba phần năm Giống dân gốc thứ Năm đang đứng gần Con Đường Dự Bị, và với sự xuất hiện của Đức Christ đúng thời điểm, nhiều người sẽ có thể nỗ lực đặc biệt để thực hiện lần điểm đạo thứ nhất lớn, tức là lần điểm đạo thứ ba tính theo hành tinh. Thầy MDR dự đoán rằng trong Thời đại Ma Kết khoảng 2.500 năm nữa sẽ có nhiều người đạt lần điểm đạo thứ ba.

Agni và việc thức dậy Kundalini trong một ngàn năm tới

Chân sư DK tuyên bố rằng Đức Chúa Tể Lửa sẽ hoàn thành công việc đặc biệt của chu kỳ này bằng cách đánh thức ngọn lửa Kundalini nơi đông đảo những ai đã sẵn sàng, bắt đầu từ thế kỷ 20 và tiếp tục tích cực trong một ngàn năm tiếp theo. Thầy MDR phân tích rằng thời kỳ này tương ứng với thập độ Sao Thổ và phần đầu thập độ Sao Thủy của Thời đại Bảo Bình, mỗi thập độ kéo dài khoảng 720 năm, và do Thời đại Bảo Bình thực sự bắt đầu vào khoảng năm 2117, nên một ngàn năm này gần như bao gồm thập độ Sao Thổ và bắt đầu thập độ Sao Thủy. Thầy MDR lưu ý rằng Sao Thủy cai quản Kundalini đang hoạt động còn Sao Hỏa cai quản Kundalini tiềm ẩn, nên Sao Thủy sẽ tiếp nối công việc khi thập độ của nó bắt đầu.

Tăng trưởng tinh thần thực sự đến từ bên trong, không phải từ công thức bên ngoài

Chân sư DK cảnh báo rằng phương pháp tiếp cận các mãnh lực chi phối sẽ đến một cách chủ quan chứ không phải qua huyền thuật và các công thức bên ngoài. Thầy MDR bình luận rằng nhiều người muốn trở thành nhà huyền thuật đang nóng lòng nắm lấy các linh từ để tạo ra kết quả, nhưng sự tăng trưởng thực sự diễn ra im lặng, nội tâm, và đột nhiên có gì đó được nâng lên và người ta thấy những gì trước đó chưa thể thấy. Chân sư DK khẳng định rằng đạt được rung động đúng đắn sẽ tự động tạo ra điều kiện đúng đắn và sự hòa hợp đúng đắn.

Ứng dụng giáo lý vào mọi hoàn cảnh trong đời sống hàng ngày

Thầy MDR chia sẻ quan sát cá nhân rằng dù ở hoàn cảnh nào, người ta đều có thể tự hỏi giáo lý áp dụng ra sao vào khoảnh khắc hiện tại, và câu hỏi đó tự nó là một sự khẩn cầu sẽ gợi lên một đáp ứng từ bên trong. Thầy MDR lấy ví dụ về việc đi dạo cùng hai con mèo mới nuôi như là một cơ hội phụng sự giới thứ ba, rèn luyện sự kiên nhẫn và linh hoạt, và nhận ra rằng giáo lý có mặt ở khắp nơi dưới sự điều phối của Đấng Chúa Tể Cung ba và Đấng Chúa Tể Cung bốn. Thầy MDR nhấn mạnh rằng những gì ta tự mình nhận ra từ bên trong bản chất của chính mình còn bám sâu hơn những gì chỉ được quen thuộc qua ngôn từ của sách vở.

Định nghĩa kỹ thuật về phàm ngã và điều kiện để có phàm ngã thực sự

Chân sư DK định nghĩa rằng để xứng với thuật ngữ phàm ngã, ba loại năng lượng phải hiện diện: dĩ thái, hồng trần và trí-cảm, được dung hợp, pha trộn và phối hợp thành một cơ thể vận hành thống nhất. Phàm ngã là sự pha trộn của năng lượng trí tuệ, năng lượng cảm xúc và sinh lực, được che khuất hoặc biểu lộ qua lớp vỏ đậm đặc của thể xác. Thầy MDR lưu ý rằng năm hành tinh không thiêng liêng được dùng để biểu đạt bản chất của các hiện thể: Mặt Trăng che khuất Vulcan cho thể dĩ thái, Mặt Trăng che khuất Sao Hải Vương cho thể cảm dục, Mặt Trăng che khuất Sao Thiên Vương cho thể trí, và tất cả đều mang tính nguyệt tính theo một cách nào đó. Kết quả của sự hợp nhất ba năng lượng này là ngã thức, tức cảm giác về một cá thể biệt lập nói "Tôi", và đây là sự tồn tại hữu thức trong hình tướng.

Sự phát triển tuần tự của phàm ngã và các đặc điểm của nó

Chân sư DK liệt kê tám đặc điểm theo trình tự phát triển của phàm ngã: khả năng nói "Tôi muốn, Tôi khát vọng, Tôi ý chí"; tâm thức cho rằng mình là trung tâm của vũ trụ nhỏ bé của mình; cảm thức về kịch tính và năng lực hình dung mình là trung tâm môi trường; cảm thức trách nhiệm; cảm thức về tầm quan trọng bản thân; năng lực dùng toàn bộ bộ máy sao cho thể trí và bộ não hoạt động đồng nhất; năng lực sống một cuộc đời phối hợp được dẫn dắt bởi mục đích, khát vọng và sức sống; và cuối cùng là năng lực ảnh hưởng và hướng dẫn người khác. Thầy MDR nhận xét rằng thực ra không có phàm ngã thực sự cho đến cánh hoa thứ năm, và hình ảnh Tháp Sụp đổ trong bộ bài Tarot xảy ra đâu đó trong tiến trình cánh hoa thứ năm, sau đó người ta tỉnh ngộ, đau đớn, khiêm tốn hơn và bắt đầu nhìn nhận tỉ lệ thật sự của mọi việc. Thầy MDR lưu ý thêm rằng sự ích kỷ là giai đoạn củng cố cần thiết, nhưng sự kéo dài của thái độ ích kỷ là chướng ngại chính yếu cho người tiến hóa cao.

Ba tiếng kêu của ngã thức và sự siêu việt phàm ngã

Chân sư DK phân biệt ba tuyên ngôn phản ánh ba mức độ tâm thức: "Tôi là" là tiếng kêu của mỗi con người đang nhận biết mình biệt lập với cái không-ngã; "Tôi là Cái đó" là tiếng kêu của phàm ngã nhận ra linh hồn là người thực sự và dùng phàm ngã để biểu đạt ý chí của thực thể nội tâm; "Tôi là Cái đó, và Tôi cũng là CÁI ĐÓ" là tiếng kêu của linh hồn cá thể khi hòa tan vào toàn thể và nhận ra sự nhất thể với đại hồn. Thầy MDR chia sẻ rằng Thầy đã có một thoáng nhận thức vào dịp Wesak khi hình dung toàn thể Thánh Đoàn đứng quanh tảng đá thiêng liêng và chợt nhận ra tất cả các chân sư đều là một thực thể duy nhất. Thầy MDR nhấn mạnh rằng Thầy không bao giờ thỏa mãn với cách nói "đồng nhất với" mà phải nói "đồng nhất là" vì chỉ có cách nói thứ hai mới thực sự vượt qua nhị nguyên giữa chủ thể và đối tượng.

Phàm ngã, siêu nhân và sự tiêu vong của cảm giác biệt lập

Chân sư DK giải thích rằng phàm ngã là trạng thái tâm thức có nhân tố điều kiện hóa là chất liệu trí tuệ, nhưng điều này có thể được siêu việt khi chất liệu trí tuệ không còn kiểm soát nữa. Trong các trạng thái tâm thức cao hơn, phàm ngã dần được đưa vào vị trí thứ yếu, và đối với Thái dương

Thượng đế, tâm thức thiên tính không còn chủ yếu bận tâm với bản ngã riêng biệt mà tập trung vào các cõi tâm thức vượt ngoài sự hiểu biết của chúng ta. Thầy MDR bình luận rằng sự tập trung của Thái dương Thượng đế vào các cõi cao xa vời so với chúng ta cũng như tâm thức của một chân sư so với con kiến hay con chuột, và sự so sánh này mang lại sự khiêm tốn thực sự. Thầy MDR liên hệ điều này với hiện tượng chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đang trỗi dậy trong những năm đầu thế kỷ 21 như là biểu hiện của tâm thức cực kỳ hạn hẹp và tập trung vào bản thân.

Mục tiêu cuối cùng của phàm ngã và sự dung hợp với đại hồn

Chân sư DK nêu rằng đối với chúng ta, mục tiêu là đạt được phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, sử dụng phàm ngã như một công cụ, và cuối cùng hi sinh nó vì lợi ích của nhóm, dẫn đến sự dung hợp của linh hồn cá thể một cách hữu thức và tự nguyện vào đại hồn. Thầy MDR nhận xét rằng phàm ngã sẽ phản kháng sự hi sinh này và rằng mỗi người phải phân biện tinh thần rõ ràng nhóm nào mình thực sự đang phụng sự, tránh ảo cảm cho rằng mình đang phụng sự cả hành tinh hay hệ mặt trời trong khi thực ra chỉ đang tự thổi phồng bản thân. Thầy MDR liên hệ hình ảnh Đức Christ trong Vườn Cây Dầu như ví dụ tối thượng về sự phục tùng phương pháp riêng của mình trước ý chí của Sanat Kumara, Đức Cha Trên Trời.

Đỉnh cao của quyền năng phàm ngã và những biểu hiện của nó

Khi phàm ngã đạt đến trạng thái phối hợp toàn diện, ba năng lượng cấu thành phàm ngã được dung hợp và hợp nhất thành công, biến phàm ngã trở thành một công cụ hữu dụng của chân ngã đang ngự bên trong. Thầy MDR lưu ý rằng ở giai đoạn này, người đó trở thành trung tâm của một nhóm, có từ tính cá nhân mạnh mẽ, điều phối người khác và đứng đầu các tổ chức, chính đảng, đoàn thể tôn giáo hay thậm chí các quốc gia. Thầy MDR dẫn ví dụ về Hitler, Tojo và Mussolini như những điển hình của phàm ngã đạt đỉnh quyền năng nhưng hoàn toàn bị thống trị bởi chủ nghĩa đế quốc và sự đồng hóa với quốc gia, với nhận xét rằng cả ba quốc gia này đều có cung bốn rất mạnh.

Nguy cơ của Kẻ Chận Ngõ và sự lựa chọn giữa chánh đạo và tả đạo

Chân sư DK cảnh báo rằng khi đạt đến đỉnh quyền năng phàm ngã, con người đứng trước sự lựa chọn tự do giữa chánh đạo và tả đạo, đặc biệt sau lần điểm đạo thứ hai đầy thử thách trong hoang mạc. Thầy MDR nhấn mạnh rằng nếu quy phục Kẻ Chận Ngõ, người cung một trở thành kẻ hủy diệt linh hồn, người cung hai trở thành kẻ mê hoặc linh hồn, còn người cung ba trở thành kẻ thao túng linh hồn. Nguyên tắc tương quan và tình thương phải được đưa vào ở điểm này, bởi nếu thiếu nó, con đường của Đức Christ huyền bí sẽ không thể thực hiện được và cá nhân có thể đi đến sự tan rã hoàn toàn trong phạm vi hệ mặt trời hiện tại.

Sự thức tỉnh song hành của linh hồn trong tâm thức chân ngã

Chân sư DK khẳng định rằng sự phát triển tuần tự của phàm ngã luôn song hành với một sự tăng trưởng bên trong của tâm thức linh hồn, tuy nhiên cách biểu hiện của sự tăng trưởng đó phụ thuộc phần lớn vào cung mà thực thể tinh thần thuộc về. Thầy MDR bình luận rằng nếu mọi việc diễn tiến tốt đẹp, phàm ngã xuất sắc và tài năng sẽ dần được linh hồn đang nhập thể thức tỉnh từ bên trong, và phàm ngã sẽ dần được thu phục. Thầy MDR cũng nhắc lại rằng giai đoạn Xử Nữ thường theo sau giai đoạn Sư Tử thống trị, qua đó cá nhân quay vào kiểm tra và chỉnh đốn bản thân, đôi khi qua một hay hai kiếp sống trong tu viện hoặc đời sống ẩn cư.

Nhận xét về tiến trình webinar và tác phẩm đang biên soạn

Thầy MDR cho biết buổi giảng này là chương trình thứ 30, bao quát các trang từ 387 đến 395 của văn bản đang bình giảng, tức là khoảng chín trang với tốc độ trung bình ba trang mỗi giờ. Thầy MDR thông báo rằng cuốn sách về Hoa Sen Chân Ngã đang trong quá trình biên soạn, đồng thời ước tính còn khoảng 200 trang nữa cần bình giảng và rằng Quy Luật 10 vẫn còn chưa kết thúc sau 30 chương trình. Thầy MDR nhắc nhở các đệ tử rằng còn bảy năm để tiếp thu trước khi những nguồn giáo lý mới bắt đầu xuất hiện, và bày tỏ hy vọng rằng mọi người sẽ có đủ minh triết để nhận ra chúng khi đến.

Text – Rule 10.30

[1] To the three concise statements above made we might add a fourth as follows:

[1] Chúng ta có thể thêm một phát biểu thứ tư như sau vào ba phát biểu ngắn gọn đã nêu ở trên:

[2] 4. When the chitta, or mind stuff, is swept into activity by abstract ideas (the embodied thoughts of the divine mind, [3] carrying the energy of their creator and consequently the cause of phenomenal effects in the three worlds) and when to this is added divine understanding and synthetic apprehension of the will and purpose of God, then the three aspects of mind are unified. [4] These we touched upon earlier, and called them:

[2] 4. Khi chất trí, hay chất liệu của trí tuệ, được cuốn vào hoạt động bởi các ý tưởng trừu tượng — những tư tưởng được thể hiện của Trí thiêng liêng, [3] mang năng lượng của Đấng sáng tạo ra chúng và do đó là nguyên nhân của các hiệu quả hiện tượng trong ba cõi thấp — và khi thêm vào đó là sự thấu hiểu thiêng liêng cùng sự lĩnh hội tổng hợp về Ý Chí và Thiên Ý của Thượng đế, bấy giờ ba phương diện của trí tuệ được hợp nhất. [4] Trước đây chúng ta đã đề cập đến những điều này và gọi chúng là:

[5] 1. Mind stuff, or chitta.

[5] 1. Chất trí, hay chất liệu của trí tuệ.

[6] 2. Abstract mind.

[6] 2. Trí trừu tượng.

[7] 3. Intuition or pure reason.

[7] 3. Trực giác hay lý trí thuần túy.

[8] These have to be unified in the consciousness of the aspirant. When this has happened, the disciple has built the bridge (the antaskarana) which links:

[8] Những điều này phải được hợp nhất trong tâm thức của người chí nguyện. Khi điều này đã xảy ra, đệ tử đã xây dựng cây cầu — antahkarana — nối kết:

[9] 1. The spiritual triad.

[9] 1. Tam Nguyên Tinh Thần.

[10] 2. The causal body.

[10] 2. Thể nguyên nhân.

[11] 3. The personality.

[12] When this is done the egoic body has served its purpose, the solar Angel has done its work, and the form side of existence [13] is no longer needed, as we understand and utilise it, as a medium of experience. [14] The man enters into the consciousness of the Monad, the ONE. [15] The causal body [Page 388] disintegrates; the personality fades out, and illusion is ended. [16] This is the consummation of the Great Work, and another Son of God has entered into the Father's home. [17] That he may go out from there into the world of phenomena in order to work with the Plan is probable, but he will not need to undergo the processes of manifestation as humanity does. [18] He can then construct, for the work, his body of expression. [19] He can work through and with energy as the Plan dictates. Note these last words, for they hold the key to manifestation.

[20] Our study of the energies which have been brought to our attention as we studied Rule X has brought us to a consideration of:

[21] *Personality Energy:* emanating from:

[22] a. Coordinated man.

[23] b. Dominant human beings.

[24] c. Groups: such as

[25] 1. The Hierarchy of Adepts.

[11] 3. Phàm ngã.

[12] Khi điều này hoàn tất, thể chân ngã đã phục vụ xong mục đích của nó, Thái dương Thiên Thần đã hoàn tất công việc của mình, và phương diện hình tướng của sự hiện tồn [13] không còn cần thiết nữa, theo cách chúng ta thấu hiểu và sử dụng nó như một phương tiện kinh nghiệm. [14] Con người bước vào tâm thức của chân thần, ĐẤNG DUY NHẤT. [15] Thể nguyên nhân [Trang 388] tan rã; phàm ngã phai mờ, và ảo tưởng chấm dứt. [16] Đây là sự hoàn tất của Công Trình Vĩ Đại, và một Con của Thượng đế khác đã bước vào nhà của Cha. [17] Việc y có thể từ đó đi ra thế giới hiện tượng để làm việc với Thiên Cơ là điều có thể, nhưng y sẽ không cần trải qua các tiến trình biểu hiện như nhân loại đang trải qua. [18] Khi ấy, vì công việc, y có thể kiến tạo thể biểu hiện của mình. [19] Y có thể làm việc thông qua năng lượng và với năng lượng như Thiên Cơ chỉ định. Hãy lưu ý những lời cuối này, vì chúng nắm giữ chìa khóa của sự biểu hiện.

[20] Việc nghiên cứu các năng lượng đã được đưa đến sự chú ý của chúng ta khi chúng ta học Quy luật Mười đã dẫn chúng ta đến việc xem xét:

[21] *Năng lượng Phàm ngã:* phát xuất từ:

[22] a. Con người đã được phối hợp.

[23] b. Những con người chi phối mạnh mẽ.

[24] c. Các nhóm, chẳng hạn như:

[25] 1. Thánh Đoàn các Chân sư.

[26] 2. The integrating Group of Mystics of the New Age.

[27] This will be an important consideration, for this group of mystics is gaining each year in potency.

[28] *Planetary Energies:* emanating from:

[29] a. The seven planets.

[30] b. The Earth.

[31] c. The Moon.

[32] Only a few things can be noted about this section of energies and about the next, for this is a series of Instructions for the aspirant and not a treatise on energy.

[33] *Solar Energies*: emanating from:

[34] a. The physical sun.

[35] b. Cosmic sources.

[36] In all thoughts concerning these energies it should be remembered that they are passed to us through, or rather [Page 389] constitute the bodies of, certain lives whom we call the devas, in their greater and lesser groups, and that therefore we are all the time working in the bodies of [37] lives and hence influencing them. [38] Some of you therefore who have made a study of *A Treatise on Cosmic Fire* may find it of value to note the following items of information:

[26] 2. Nhóm tích hợp của các nhà thần bí Kỷ Nguyên Mới.

[27] Đây sẽ là một điều cần xem xét quan trọng, vì nhóm các nhà thần bí này mỗi năm càng gia tăng quyền năng.

[28] *Các Năng lượng Hành tinh:* phát xuất từ:

[29] a. Bảy hành tinh.

[30] b. Trái Đất.

[31] c. Mặt Trăng.

[32] Chỉ có thể ghi nhận một vài điều về phần năng lượng này và về phần kế tiếp, vì đây là một loạt Huấn thị dành cho người chí nguyện chứ không phải một khảo luận về năng lượng.

[33] *Các Năng lượng Thái dương*: phát xuất từ:

[34] a. Mặt trời hồng trần.

[35] b. Các nguồn vũ trụ.

[36] Trong mọi tư tưởng liên quan đến các năng lượng này, cần nhớ rằng chúng được truyền đến chúng ta thông qua, hay đúng hơn [Trang 389] cấu thành các thể của, những sự sống nào đó mà chúng ta gọi là các thiên thần, trong các nhóm lớn hơn và nhỏ hơn của họ, và vì thế chúng ta luôn luôn đang làm việc trong các thể của [37] những sự sống, và do đó đang ảnh hưởng đến họ. [38] Vì vậy, một số các bạn đã nghiên cứu *Luận về Lửa Vũ Trụ* có thể thấy hữu ích khi lưu ý những điểm thông tin sau đây:

[39] 1. The lowest types of devas or builders on the evolutionary Path are violet devas; [40] next come the green, [41] and, last of all, the white devas. [42] These are all dominated by a fourth and special group. These control the exoteric processes of physical plane existence.

[39] 1. Các loại thiên thần hay đấng kiến tạo thấp nhất trên Con Đường tiến hoá là các thiên thần màu tím; [40] kế đến là các thiên thần màu lục, [41] và sau cùng là các thiên thần màu trắng. [42] Tất cả các nhóm này đều chịu sự chi phối của một nhóm thứ tư và đặc biệt. Nhóm này kiểm soát các tiến trình ngoại môn của sự hiện tồn trên cõi hồng trần.

[43] 2. It must not be forgotten, however, that, on a lower scale of the evolutionary ladder, are other groups of lives, wrongly entitled devas, which work in obedience to the law, and are controlled by the higher entities. [44] There are, for instance, the denser forms of gaseous life, termed often salamanders, the elementals of the fire. [45] These are directly under the control of the Lord Agni, Lord of the mental plane, [46] and, in this mental age, we have the element of fire entering into the mechanics of living as never before. [47] Eliminate the products which are controlled by heat and you will bring our civilisation to a stop; you will bring all means of transportation to an end and all modes of lighting; you would throw all manufactories into the discard. [48] Basically again, these fiery lives, are found in all that burns, and in the warmth that holds all life formation on earth and causes the flourishing of all living things.

[43] 2. Tuy nhiên, không được quên rằng, trên một bậc thấp hơn của thang tiến hoá, có những nhóm sự sống khác, bị gọi sai là thiên thần, vốn hoạt động trong sự tuân phục định luật và chịu sự kiểm soát của các thực thể cao hơn. [44] Chẳng hạn, có những hình thái đậm đặc hơn của sự sống khí, thường được gọi là các tinh linh lửa, tức các hành khí của lửa. [45] Các nhóm này trực tiếp ở dưới sự kiểm soát của Chúa Tể Lửa, Chúa Tể của cõi trí, [46] và trong thời đại trí tuệ này, chúng ta có nguyên tố lửa đi vào cơ cấu của đời sống như chưa từng có trước đây. [47] Hãy loại bỏ các sản phẩm chịu sự kiểm soát của nhiệt, và các bạn sẽ làm nền văn minh của chúng ta ngừng lại; các bạn sẽ chấm dứt mọi phương tiện vận chuyển và mọi phương thức chiếu sáng; các bạn sẽ đẩy mọi xưởng sản xuất vào tình trạng bị loại bỏ. [48] Một cách căn bản nữa, các sự sống lửa này hiện diện trong mọi thứ bốc cháy, và trong hơi ấm duy trì mọi hình thành sự sống trên Trái Đất, khiến mọi sinh vật được hưng thịnh.

[49] 3. Under the Law of Correspondences the mental plane has an analogy in the third subplane of the physical plane, the plane into which science is now entering. Mind has, for its main expression in the material world what we call our scientific civilisation.

[49] 3. Theo Định luật Tương ứng, cõi trí có một tương đồng nơi cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần, cõi mà khoa học hiện đang đi vào. Trí tuệ có biểu hiện chính của nó trong thế giới vật chất là điều chúng ta gọi là nền văn minh khoa học của chúng ta.

[50] 4. Agni rules on the mental plane, and has domination likewise on the third subplane of the etheric planes. [51] He [Page

[50] 4. Chúa Tể Lửa cai quản trên cõi trí, và cũng có quyền chi phối trên cõi phụ thứ ba của các cõi dĩ thái. [51] Ngài [Trang 390] là

390] is the Lord of the fifth or mental plane, counting from above downwards, if one must employ these terms for the sake of symbolism. [52] For this world cycle, [53] Agni is the dominating influence, [54] though Indra, Lord of the buddhic or intuitional level has a subtle control which is steadily waxing stronger. [55] All humanity is striving towards the fourth plane of union [56] between the three higher and the three lower, but, at this present moment, the plane of mind or of fire is the most important.

Chúa Tể của cõi thứ năm hay cõi trí, nếu đếm từ trên xuống dưới, trong trường hợp người ta phải dùng những thuật ngữ này vì mục đích biểu tượng. [52] Đối với chu kỳ thế giới này, [53] Chúa Tể Lửa là ảnh hưởng chi phối, [54] mặc dù Chúa Tể của cấp độ Bồ đề hay trực giác có một sự kiểm soát tinh tế đang ngày càng mạnh hơn. [55] Toàn thể nhân loại đang nỗ lực hướng tới cõi thứ tư của sự hợp nhất [56] giữa ba cõi cao và ba cõi thấp, nhưng vào thời điểm hiện tại này, cõi trí hay cõi lửa là quan trọng nhất.

[57] 5. We need to remember that just as in particular incarnations, men are focussed or polarised in various bodies—sometimes the astral and sometimes the mental—so at this time one might infer that our planetary Logos Himself is focussed in His mental body. [58] He, it has been said, is striving towards the fourth cosmic initiation, which makes possible *our* attainment of the fourth Initiation, for He carries us forward with Him, and, on our particular level, we achieve as cells in His Body.

[57] 5. Chúng ta cần nhớ rằng cũng như trong những lần lâm phàm riêng biệt, con người tập trung hay phân cực trong các thể khác nhau — khi thì thể cảm dục, khi thì thể trí — thì vào lúc này, người ta có thể suy ra rằng chính Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang tập trung trong thể trí của Ngài. [58] Người ta đã nói rằng Ngài đang nỗ lực hướng tới lần điểm đạo vũ trụ thứ tư, điều này làm cho việc *chúng ta* đạt đến lần điểm đạo thứ tư trở nên khả hữu, vì Ngài mang chúng ta tiến tới cùng với Ngài, và trên cấp độ riêng của chúng ta, chúng ta thành đạt như các tế bào trong Thân Thể của Ngài.

[59] 6. As time progresses, Indra will swing into control and the age of air will be ushered in. [60] More and more as the buddhic principle manifests and at-one-ement is achieved [61] shall we see this age of air coming into being. [62] A corroboration of this can be seen in the gradual control by men of the air. [63] In an esoteric sense, all in the future will become *lighter,* more rarefied and more etherealized. I am choosing my words with care.

[59] 6. Khi thời gian tiến triển, Chúa Tể của Khí sẽ chuyển vào vị trí kiểm soát và kỷ nguyên của khí sẽ được khai mở. [60] Khi nguyên khí Bồ đề biểu hiện ngày càng nhiều hơn và sự hợp nhất được đạt tới, [61] chúng ta sẽ thấy kỷ nguyên của khí này đi vào hiện hữu. [62] Một sự xác nhận cho điều này có thể được thấy trong việc con người dần dần kiểm soát không khí. [63] Theo nghĩa huyền bí, trong tương lai mọi sự sẽ trở nên *nhẹ hơn,* tinh tế hơn và được dĩ thái hóa nhiều hơn. Tôi đang chọn lời của mình một cách cẩn trọng.

[64] 7. “Our God is a consuming Fire” refers primarily to Agni, the controlling factor in this age. [65] The devas of the fire will play an increasingly important part in all earth processes. [66] To them is given the work of inaugurating the New Age, [67] the new world and civilisation and the new continent. [68] The last great transition was governed by Varuna.

[64] 7. Câu “Thượng đế của chúng ta là một Ngọn Lửa thiêu đốt” chủ yếu ám chỉ Chúa Tể Lửa, yếu tố kiểm soát trong thời đại này. [65] Các thiên thần của lửa sẽ đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong mọi tiến trình của Trái Đất. [66] Công việc khai mở Kỷ Nguyên Mới được giao cho họ, [67] cùng thế giới mới, nền văn minh mới và lục địa mới. [68] Cuộc chuyển tiếp vĩ đại cuối cùng do Chúa Tể của Nước cai quản.

[69] 8. Agni controls not only the fires of the earth and rules the mental plane but he is definitely associated with [Page 391] the work of arousing the sacred fire, the kundalini. [70] Note how the correspondence works out. A great part of the fifth root-race, three-fifths perhaps, stand close to the Probationary Path, and with the coming in of the new age and the advent of the Christ in due time and in His own place [71] (note the care with which I express this; dogmatic assertions in terms of men’s concrete minds are inadvisable) many will find it possible to make the adequate extra effort, entailed in the taking of the first major Initiation. [72] They will begin to pass from the fifth to the fourth plane. The Lord of Fire will achieve his peculiar work for this cycle by arousing the fire of kundalini in the large numbers of those who are ready. [73] This will be begun in this century, [74] and carried forward actively for the next one thousand years.

[69] 8. Chúa Tể Lửa không chỉ kiểm soát các ngọn lửa của Trái Đất và cai quản cõi trí, mà Ngài còn liên hệ rõ rệt với [Trang 391] công việc khơi dậy lửa thiêng, tức hỏa xà. [70] Hãy lưu ý sự tương ứng diễn ra như thế nào. Một phần lớn của giống dân gốc thứ năm, có lẽ là ba phần năm, đang đứng gần Con Đường Dự Bị; và với sự xuất hiện của kỷ nguyên mới cùng sự giáng lâm của Đức Christ đúng thời điểm và đúng vị trí của Ngài [71] — hãy lưu ý sự cẩn trọng trong cách tôi diễn đạt điều này; những khẳng định giáo điều theo các thuật ngữ của trí cụ thể nơi con người là điều không nên — nhiều người sẽ thấy có thể thực hiện nỗ lực phụ trội thích đáng, vốn cần thiết cho việc nhận lần điểm đạo trọng yếu thứ nhất. [72] Họ sẽ bắt đầu chuyển từ cõi thứ năm sang cõi thứ tư. Chúa Tể Lửa sẽ hoàn thành công việc đặc thù của Ngài cho chu kỳ này bằng cách khơi dậy lửa hỏa xà nơi số đông những người đã sẵn sàng. [73] Điều này sẽ được bắt đầu trong thế kỷ này, [74] và được xúc tiến tích cực trong một nghìn năm kế tiếp.

[75] In your work you may later be shown—all depends upon your aptitude—methods of approach to these dominating forces, but this will come subjectively and *not* through magical work and formulas. [76] The attainment of a right vibration will work automatically in the production of right conditions and right rapports.

[75] Trong công việc của các bạn, về sau các bạn có thể được chỉ cho thấy — tất cả tùy thuộc vào năng lực của các bạn — các phương pháp tiếp cận những mãnh lực chi phối này, nhưng điều này sẽ đến một cách chủ quan chứ *không* thông qua công việc huyền thuật và các công thức. [76] Việc đạt được một rung động đúng sẽ tự động tạo ra

những điều kiện đúng và những tương quan đúng.

[77] I would again point out that we shall not waste time in planetary intricacies and the interplay of solar energies, [78] but will concern ourselves with the laws of practical spiritual living. [79] I seek but to give a few thoughts which have relation to the coming age, [80] and which will enable man to go forward to that glorious heritage which is his and into which he must inevitably enter under the good Law and through the experience of rebirth. [81] Through rebirth he learns to dominate and utilise form correctly.

[77] Tôi xin một lần nữa chỉ ra rằng chúng ta sẽ không lãng phí thời gian vào những phức tạp hành tinh và sự tương tác của các năng lượng thái dương, [78] mà sẽ quan tâm đến các định luật của đời sống tinh thần thực tiễn. [79] Tôi chỉ tìm cách đưa ra một vài tư tưởng có liên hệ với kỷ nguyên sắp đến, [80] và sẽ giúp con người tiến tới di sản huy hoàng vốn là của y, di sản mà y tất yếu phải bước vào dưới Định luật thiện lành và thông qua kinh nghiệm tái sinh. [81] Thông qua tái sinh, y học cách chi phối và sử dụng hình tướng một cách đúng đắn.

[82] All forms, in themselves, are not expressions of a personality. [83] To warrant the term, three types of energy must be present, [84] three types, fused, blended and coordinated into one functioning organism. [85] A personality is therefore a blend of mental energy, of emotional energy and of vital force, and these three are masked, hidden [Page 392] or revealed (note this terminology) by an outer shell or form of dense physical matter. [86] This outer crust is in itself a form of negative energy. [87] The result of this union of three energies [88] in an objective form is self-consciousness. [89] Their fusion produces that sense of individuality, which justifies the use of the word 'I', and which relates all occurrences to a self. [90] Where this central conscious entity exists, utilising the mind, reacting sensuously through the emotional body and energising the dense physical (via the vital body) then one has a personality. [91] It is self-conscious existence in form. [92] It is awareness of identity in relation to other identities, and this is equally true of God or man. [93] It is a sense of identity, however, which persists only during the creative

[82] Tự chúng, mọi hình tướng không phải là những biểu hiện của một phàm ngã. [83] Để xứng đáng với thuật ngữ này, phải có mặt ba loại năng lượng, [84] ba loại được dung hợp, hòa trộn và phối hợp thành một cơ cấu vận hành duy nhất. [85] Vì thế, phàm ngã là sự hòa trộn của năng lượng trí tuệ, năng lượng cảm xúc và sinh lực; và ba năng lượng này được che phủ, ẩn giấu [Trang 392] hay hiển lộ — hãy lưu ý thuật ngữ này — bởi một lớp vỏ bên ngoài hay hình tướng bằng vật chất hồng trần đậm đặc. [86] Lớp vỏ ngoài này tự nó là một hình thức năng lượng âm. [87] Kết quả của sự hợp nhất ba năng lượng này [88] trong một hình tướng khách quan là ngã thức. [89] Sự dung hợp của chúng tạo ra ý thức về cá tính, điều biện minh cho việc dùng từ "tôi", và liên hệ mọi biến cố với một bản ngã. [90] Nơi nào có thực thể hữu thức trung tâm này, sử dụng thể trí, phản ứng một cách cảm giác thông qua thể cảm xúc và tiếp sinh lực cho thể hồng trần đậm đặc — qua thể sinh lực — thì nơi đó có một phàm ngã. [91] Đó là sự hiện tồn có ngã thức trong hình tướng. [92] Đó là nhận thức về bản sắc trong tương quan với các bản sắc khác, và điều này đúng như nhau đối với Thượng đế

process, [94] and for as long as the matter aspect and the consciousness aspect present the eternal duality of nature. [95] In our evolutionary development it is not realised in the sub-human forms; [96] it is realised in the human kingdom, and is realised but merged into and negated by the greater forms and consciousness which we call the superhuman.

hay con người. [93] Tuy nhiên, đó là một ý thức về bản sắc chỉ tồn tại trong suốt tiến trình sáng tạo, [94] và chừng nào phương diện vật chất cùng phương diện tâm thức còn trình hiện nhị nguyên vĩnh cửu của thiên nhiên. [95] Trong sự phát triển tiến hoá của chúng ta, điều này không được nhận biết trong các hình tướng dưới nhân loại; [96] nó được nhận biết trong giới nhân loại, và được nhận biết nhưng hòa nhập vào, đồng thời bị phủ định bởi, các hình tướng và tâm thức lớn hơn mà chúng ta gọi là siêu nhân loại.

[97] Personality is that state of awareness which has its conditioning factor in the mind stuff, but this can be transcended when that mind stuff no longer controls. [98] As the individual mind stuff is an integral part of the Universal Mind, [99] and as the principle of mind is inherent in all forms, [100] the sense of individuality and of self-awareness is always eternally possible. [101] In the higher states of consciousness, it is however, eventually relegated to a subordinate position. [102] God, for instance, can always and eternally be aware of that reality which constitutes the self, and which governs the integrity of the solar system, and of the solar interplay with other systems, but the consciousness of divinity and the awareness of the solar Deity is not primarily occupied with selfhood. [103] That—as a result of past world periods and [104] experience—lies below the threshold of the divine consciousness, and has [Page 393] become as much a part of the cosmic instinctual nature as are any of the human instinctual attributes. [105] The focus of the Eternal Attention (if I may use so unusual a phrase where words are necessarily almost worthless!) [106] lies in realms of awareness beyond our comprehension. [107] They lie as far beyond our ken as the awareness of a

[97] Phàm ngã là trạng thái nhận thức có yếu tố định hình của nó trong chất trí, nhưng điều này có thể được vượt qua khi chất trí ấy không còn kiểm soát nữa. [98] Vì chất trí cá nhân là một phần không thể tách rời của Vũ Trụ Trí, [99] và vì nguyên khí trí tuệ vốn nội tại trong mọi hình tướng, [100] nên ý thức về cá tính và về ngã thức luôn luôn là điều vĩnh viễn khả hữu. [101] Tuy nhiên, trong các trạng thái tâm thức cao hơn, cuối cùng nó được đặt vào một vị trí phụ thuộc. [102] Chẳng hạn, Thượng đế luôn luôn và vĩnh viễn có thể nhận thức về thực tại cấu thành bản ngã, và chi phối tính toàn vẹn của hệ mặt trời cũng như sự tương tác thái dương với các hệ khác; nhưng tâm thức về thiên tính và nhận thức của Thượng đế Thái dương không chủ yếu bận tâm với tính tự ngã. [103] Điều đó — như kết quả của những chu kỳ thế giới và [104] kinh nghiệm trong quá khứ — nằm dưới ngưỡng của tâm thức thiêng liêng, và đã [Trang 393] trở thành một phần của bản chất bản năng vũ trụ chẳng khác nào bất cứ thuộc tính bản năng nào của con người. [105] Trọng tâm của Sự Chú Tâm Vĩnh Cửu — nếu tôi có thể dùng một cụm từ khác thường như thế, nơi mà ngôn từ tất yếu hầu như vô giá trị! — [106] nằm trong những lĩnh vực nhận thức vượt ngoài sự thấu hiểu của chúng ta. [107] Chúng vượt xa tầm hiểu biết của chúng ta

Master of the Wisdom lies beyond the ken of an ant or a mouse. [108] It is therefore fruitless for us to dwell upon it. [109] For us, there is the achieving of personality, or of a full registration or awareness of the indwelling self; [110] there lies then the utilisation of that personality, [111] and its sacrifice eventually to group good, [112] with a consequent merging of the self in the one Self and the fusion of the individual soul (consciously and willingly) in the Oversoul.

chẳng khác nào nhận thức của một Chân sư Minh Triết vượt xa tầm hiểu biết của một con kiến hay một con chuột. [108] Vì thế, việc chúng ta lưu tâm đến điều đó là vô ích. [109] Đối với chúng ta, có việc đạt tới phàm ngã, hay sự ghi nhận hoặc nhận thức đầy đủ về bản ngã nội tại; [110] rồi đến việc sử dụng phàm ngã ấy, [111] và cuối cùng là sự hi sinh nó cho thiện ích nhóm, [112] với kết quả là bản ngã hòa nhập vào Bản Ngã duy nhất và linh hồn cá nhân dung hợp — một cách có ý thức và tự nguyện — vào đại hồn.

[113] 'I am'—the cry of every human being; 'I am That', —the cry of every personality, who realises his selfhood and uses his personality in order to express the will of the indwelling entity, the true person. [114] 'I am that I am' [115] —the cry of the individual soul as it is lost in the whole and realises its oneness with the soul or self of all.

[113] "Tôi là" — tiếng kêu của mọi con người; "Tôi là Cái Đó" — tiếng kêu của mọi phàm ngã nhận ra tính tự ngã của mình và sử dụng phàm ngã để biểu lộ ý chí của thực thể nội tại, con người chân thật. [114] "Tôi là Cái Tôi Là" [115] — tiếng kêu của linh hồn cá nhân khi nó mất mình trong toàn thể và nhận ra tính hợp nhất của nó với linh hồn hay bản ngã của tất cả.

[116] The characteristics of the individual who is beginning to function as a personality might be briefly enumerated as follows. [117] They are simple and clear and preeminently selfish. [118] Let it not be forgotten that the primitive step on the way to selfhood of necessity is selfishness. [119] Let it be equally well remembered that the prime hindrance to the advanced and highly evolved personality is selfhood, or the prolongation of the selfish attitude. [120] The characteristics therefore are in their sequential development as follows:

[116] Những đặc tính của cá nhân bắt đầu vận hành như một phàm ngã có thể được liệt kê ngắn gọn như sau. [117] Chúng đơn giản, rõ ràng và nổi bật là ích kỷ. [118] Không nên quên rằng bước sơ khai trên đường đi tới tính tự ngã tất yếu là sự ích kỷ. [119] Cũng cần nhớ rõ rằng trở ngại chính đối với phàm ngã tiến bộ và tiến hoá cao là tính tự ngã, hay sự kéo dài thái độ ích kỷ. [120] Vì thế, các đặc tính theo sự phát triển tuần tự của chúng như sau:

[121] 1. The ability to say I am, I wish, I desire, I will.

[121] 1. Khả năng nói: Tôi là, tôi muốn, tôi khao khát, tôi sẽ.

[122] 2. The consciousness of being in the centre of one's tiny universe. "Around me the Heavens move and the stars in their courses revolve" is the motto of this stage. [Page 394]

[122] 2. Tâm thức về việc ở trung tâm của vũ trụ nhỏ bé của chính mình. "Quanh tôi, các tầng trời chuyển động và các vì sao xoay vần

theo quỹ đạo của chúng" là phương châm của giai đoạn này. [Trang 394]

[123] 3. The sense of drama and the capacity to visualise oneself as the centre of one's environment.

[123] 3. Ý thức về kịch tính và năng lực hình dung chính mình như trung tâm của môi trường xung quanh.

[124] 4. The sense of responsibility and the aptitude to regard the surrounding members of the human family as dependent upon one.

[124] 4. Ý thức trách nhiệm và khuynh hướng xem các thành viên chung quanh của gia đình nhân loại là phụ thuộc vào mình.

[125] 5. The sense of importance—the outgrowth of the above. This demonstrates in power and influence where there is a real and steadily awakening entity behind the 'persona', and in braggadocio and bombast where a small selfish creature functions.

[125] 5. Ý thức về tầm quan trọng — sự phát triển từ những điều trên. Điều này biểu lộ thành quyền lực và ảnh hưởng khi có một thực thể chân thật và đang thức tỉnh đều đặn phía sau "mặt nạ"; và thành khoác lác, huênh hoang khi một sinh vật nhỏ bé ích kỷ đang vận hành.

[126] 6. The power to use the entire equipment so that the mind and brain function synchronously and the emotional nature is thereby subordinated, inhibited or controlled. This involves the steady growth of the power to use thought.

[126] 6. Quyền năng sử dụng toàn bộ trang bị sao cho thể trí và bộ não vận hành đồng bộ, và nhờ đó bản chất cảm xúc được đặt vào vị trí phụ thuộc, bị ức chế hoặc được kiểm soát. Điều này bao hàm sự tăng trưởng đều đặn của quyền năng sử dụng tư tưởng.

[127] 7. Capacity to live a coordinated life so that the entire man functions and is guided by purpose (expressing the energy of will), by desire (expressing the energy of the emotional or psychic nature), and by vitality which swings the physical vehicle into line with purpose and desire.

[127] 7. Năng lực sống một đời sống được phối hợp, sao cho toàn thể con người vận hành và được dẫn dắt bởi mục đích — biểu lộ năng lượng của ý chí — bởi dục vọng — biểu lộ năng lượng của bản chất cảm xúc hay thông linh — và bởi sinh lực, vốn đưa hiện thể hồng trần vào thẳng hàng với mục đích và dục vọng.

[128] 8. Power to influence, sway, guide and hold others within the range of individual purpose and desire.

[128] 8. Quyền năng ảnh hưởng, lay chuyển, hướng dẫn và giữ những người khác trong phạm vi của mục đích và dục vọng cá nhân.

[129] When this stage has been reached the three energies which constitute a personality have been successfully fused

[129] Khi giai đoạn này đã đạt tới, ba năng lượng cấu thành một phàm ngã đã được dung hợp và hòa nhập thành công, và bộ

and merged and the mechanism or instrument of the indwelling self is a usable and valuable asset. [130] The man is a potent personality and becomes the centre of a group; [131] he finds himself to be a focal point for other lives, and is an influential magnetic individual, swaying others, coordinating human units into groups, and organisms. [132] He becomes the head of organizations and of parties, of religious and political bodies and of nations in some cases. [133] Thus do the dominant personalities come into being and find themselves; they discover thus the distinction [Page 395] between the centre of power, the self, and the equipment; they finally become conscious of vocation in the true sense of the term.

máy hay khí cụ của bản ngã nội tại trở thành một tài sản có thể sử dụng và có giá trị. [130] Con người là một phàm ngã có quyền năng và trở thành trung tâm của một nhóm; [131] y thấy mình là một điểm tập trung cho những sự sống khác, và là một cá nhân có từ điện ảnh hưởng, lay chuyển người khác, phối hợp các đơn vị nhân loại thành các nhóm và các cơ cấu. [132] Y trở thành người đứng đầu các tổ chức và các đảng phái, các đoàn thể tôn giáo và chính trị, và trong một số trường hợp là các quốc gia. [133] Như vậy, các phàm ngã chi phối mạnh mẽ đi vào hiện hữu và tìm thấy chính mình; bằng cách đó họ khám phá sự phân biệt [Trang 395] giữa trung tâm quyền lực, bản ngã, và trang bị; cuối cùng họ trở nên có ý thức về thiên chức theo đúng nghĩa của thuật ngữ này.

[134] It should be noted that this sequential development is paralleled by an inner growth of soul awareness, though the mode of expression of that inner growth is largely dependent upon the ray upon which the spiritual Entity is found.

[134] Cần lưu ý rằng sự phát triển tuần tự này có một sự tăng trưởng bên trong của nhận thức linh hồn song hành với nó, mặc dù phương thức biểu hiện của sự tăng trưởng bên trong ấy phần lớn tùy thuộc vào cung mà Thực Thể tinh thần thuộc về.

Program-46-Astral-Plane-Rule-X-10.30

Good morning everyone, or good noon here in the Temple of Silence. I'm continuing with *A Treatise On White Magic* rules for the astral plane.

Chào buổi sáng tất cả mọi người, hoặc chào buổi trưa ở đây trong Đền Im Lặng. Tôi đang tiếp tục với các quy luật dành cho cõi cảm dục trong *Luận về Chánh Thuật*.

We're on page 387. The last program that I made was about an hour and a half. It was an analysis of that ancient Atlantean chant, which, because of its power, even though it has fallen out of use, as the Tibetan says, because it's probably millions of years old, it is one of my favorites because it seems to promote the ability to identify with the substratum out of which all things come, at least the universal substratum, and this

Chúng ta đang ở trang 387. Chương trình trước mà tôi thực hiện dài khoảng một giờ rưỡi. Đó là một phân tích về khúc tụng ca Atlantis cổ xưa ấy; vì quyền năng của nó, dù đã không còn được sử dụng, như Chân sư Tây Tạng nói, bởi có lẽ nó đã có từ hàng triệu năm trước, nên nó là một trong những đoạn tôi ưa thích nhất, vì dường như nó thúc đẩy khả năng đồng hoá với nền tảng từ đó mọi sự xuất hiện, ít nhất là nền tảng phổ quát; và

identification indicates to us that we are that very substratum.

sự đồng hoá này cho chúng ta thấy rằng chính chúng ta là nền tảng ấy.

So in a strange sort of way, all things, all perceptions, arise out of what we are, out of us. Every one of us can say, out of me, capital ME, out of me, all things.

Vì vậy, theo một cách khá lạ lùng, mọi sự, mọi tri giác, đều phát sinh từ chính điều chúng ta là, từ chúng ta. Mỗi người trong chúng ta có thể nói: từ tôi, chữ TÔI viết hoa, từ tôi mà ra mọi sự.

Now we're going on. He tells us that that ancient formula was chanted on peculiar and selected notes, and it was very potent, and it brought definite results. Long ago the ceremonies have died out, and who knows what He means by long ago. It could be hundreds of thousands of years.

Bây giờ chúng ta tiếp tục. Ngài cho chúng ta biết rằng công thức cổ xưa ấy đã được xướng trên những âm điệu đặc biệt và được chọn lọc, rằng nó rất mạnh mẽ và đem lại những kết quả xác định. Từ rất lâu rồi, các nghi lễ ấy đã mất đi; và ai biết được Ngài muốn nói gì khi nói "từ rất lâu rồi". Có thể là hàng trăm ngàn năm.

Anyway, they were Atlantean, and we can only imagine what is found, the books, whatever form the books may take, in these repositories to which the Hierarchy has access. The day will come, and according to need, we will use them when the time comes.

Dù sao, chúng thuộc Atlantis, và chúng ta chỉ có thể tưởng tượng những gì được tìm thấy — các sách, bất cứ hình thức nào mà sách có thể mang — trong các kho lưu giữ mà Thánh Đoàn có thể tiếp cận. Ngày ấy sẽ đến, và tùy theo nhu cầu, chúng ta sẽ sử dụng chúng khi thời điểm đến.

[1] To the three concise statements above made we might add a fourth as follows:

[1] Vào ba phát biểu ngắn gọn đã nêu ở trên, chúng ta có thể thêm một phát biểu thứ tư như sau:

There are three concise statements apparently made above, and let's just see if I can find them now. I got so caught up.

Dường như có ba phát biểu ngắn gọn đã được nêu ở trên, và hãy xem tôi có thể tìm lại chúng bây giờ không. Tôi đã quá bị cuốn vào.

1. Work on the mental plane produces realization of duality. That's the first one.

1. Công việc trên cõi trí tạo ra sự nhận thức về nhị nguyên. Đó là điều thứ nhất.

2. The mind, rightly used, becomes therefore a recorder of two types of energy or of two aspects of the manifestation of the One Life. And

2. Thể trí, khi được sử dụng đúng đắn, do đó trở thành một bộ ghi nhận hai loại năng lượng hay hai phương diện của sự biểu hiện của Sự Sống Duy Nhất. Và

3. Later, the soul and its instrument become so unified and at-one that duality disappears, and the soul knows [Page 386] itself to be all that is, all that has been and all that will be.

3. Về sau, linh hồn và khí cụ của nó trở nên hợp nhất và nhất như đến mức nhị nguyên biến mất, và linh hồn biết chính mình [Page 386] là tất cả những gì đang là, tất cả những gì đã từng là và tất cả những gì sẽ là.

I would have to add, for my own comfort in that statement, that that which is Being, plus the consciousness which the soul is, knows itself to be all that is, all that has been, and all that will be. That's a bit of a stretch for most of us, but I think in a very subtle way it does come through eventually. Now, here is the fourth.

Tôi phải thêm vào, để chính tôi thấy yên lòng trong phát biểu ấy, rằng cái vốn là Bản Thể, cộng với tâm thức mà linh hồn chính là, biết chính mình là tất cả những gì đang là, tất cả những gì đã từng là và tất cả những gì sẽ là. Điều đó hơi vượt xa đối với đa số chúng ta, nhưng tôi nghĩ theo một cách rất tinh tế, cuối cùng nó cũng sẽ hiện lộ. Bây giờ, đây là điều thứ tư.

[2] **4. When the chitta, or mind stuff, is swept into activity by abstract ideas (the embodied thoughts of the divine mind,**

[2] 4. Khi tâm chất, hay chất liệu của thể trí, được cuốn vào hoạt động bởi các ý tưởng trừu tượng, tức các tư tưởng nhập thể của trí thiêng liêng,

Notice embodied, because when we're dealing with intuitions we may not yet have embodiment. *The embodied thoughts of the divine mind*

Hãy chú ý chữ nhập thể, bởi khi chúng ta đề cập đến các trực giác, có thể chúng chưa có sự nhập thể. *Các tư tưởng nhập thể của trí thiêng liêng*

[3] **carrying the energy of their creator and consequently the cause of phenomenal effects in the three worlds) and when to this is added divine understanding and synthetic apprehension of the will and purpose of God, then the three aspects of mind are unified.**

[3] mang năng lượng của đấng sáng tạo ra chúng và do đó là nguyên nhân của các hiệu quả hiện tượng trong ba cõi thấp; và khi vào điều này được thêm sự thấu hiểu thiêng liêng cùng sự lĩnh hội tổng hợp về Ý Chí và Thiên Ý của Thượng đế, bấy giờ ba phương diện của thể trí được hợp nhất.

[4] **These we touched upon earlier, and called them:**

[4] Trước đây chúng ta đã chạm đến các phương diện này, và gọi chúng là:

[5] **1. Mind stuff, or chitta.**

[5] 1. Chất liệu của thể trí, hay tâm chất.

[6] **2. Abstract mind.**

[6] 2. Trí trừu tượng.

[7] **3. Intuition or pure reason.**

This is one way of looking at that which is unified: the mind stuff, or chitta, and that's of the lower mind; the abstract mind, which relates at this time to the first sub-plane of the mental plane; and the intuition, or pure reason, it is of the buddhic plane and especially, I suppose, relates, if we call it intuition, to the fourth sub-plane of the buddhic plane.

I'm going to want to make that a little bigger with hope. I've been away from this computer for just a day, and it's too long.

So the mind stuff, the chitta, and the intuition.

Now there's another way to look at three minds uniting. There are several ways to look at three minds uniting, and one way is the lower concrete mind; the Son of Mind, I suppose mind as it is found on the second and third levels of the mental plane, and we might call it higher mind; and then the abstract mind. Those are different ways of considering the three minds that unite, and there are still other ways as well. But this is a somewhat higher way because it involves the intuition.

So here are the three minds which have to unite into a seamless unity, so one can move without obstruction between one level and another level, and they all relate to each other and they all reinforce each other somehow. So

[8] **These have to be unified in the consciousness of the aspirant. When this**

[7] 3. Trực giác hay lý trí thuần túy.

Đây là một cách nhìn về cái được hợp nhất: chất liệu của thể trí, hay tâm chất, và đó thuộc về hạ trí; trí trừu tượng, hiện nay liên hệ với cõi phụ thứ nhất của cõi trí; và trực giác, hay lý trí thuần túy, thuộc cõi Bồ đề và đặc biệt, tôi cho là, nếu chúng ta gọi nó là trực giác, liên hệ với cõi phụ thứ tư của cõi Bồ đề.

Tôi sẽ muốn làm cho phần đó lớn hơn một chút, với hy vọng. Tôi đã rời khỏi máy tính này chỉ một ngày, mà như thế là quá lâu.

Vậy là chất liệu của thể trí, tâm chất, và trực giác.

Bây giờ có một cách khác để nhìn vào việc ba trí hợp nhất. Có nhiều cách để nhìn vào việc ba trí hợp nhất, và một cách là hạ trí cụ thể; Con của Trí Tuệ, tôi cho là trí như nó được thấy trên các cấp độ thứ hai và thứ ba của cõi trí, và chúng ta có thể gọi đó là thượng trí; rồi đến trí trừu tượng. Đó là những cách khác nhau để xem xét ba trí hợp nhất, và cũng còn những cách khác nữa. Nhưng đây là một cách nhìn phần nào cao hơn, vì nó bao gồm trực giác.

Vậy đây là ba trí phải hợp nhất thành một nhất thể liền lạc, để người ta có thể di chuyển không trở ngại từ cấp độ này sang cấp độ khác, và tất cả chúng đều liên hệ với nhau, và bằng cách nào đó, tất cả đều tăng cường cho nhau. Vì vậy

[8] Những điều này phải được hợp nhất trong tâm thức của người chí nguyện. Khi

has happened, the disciple has built the bridge (the antaskarana) which links:

[9] 1. The spiritual triad.

[10] 2. The causal body.

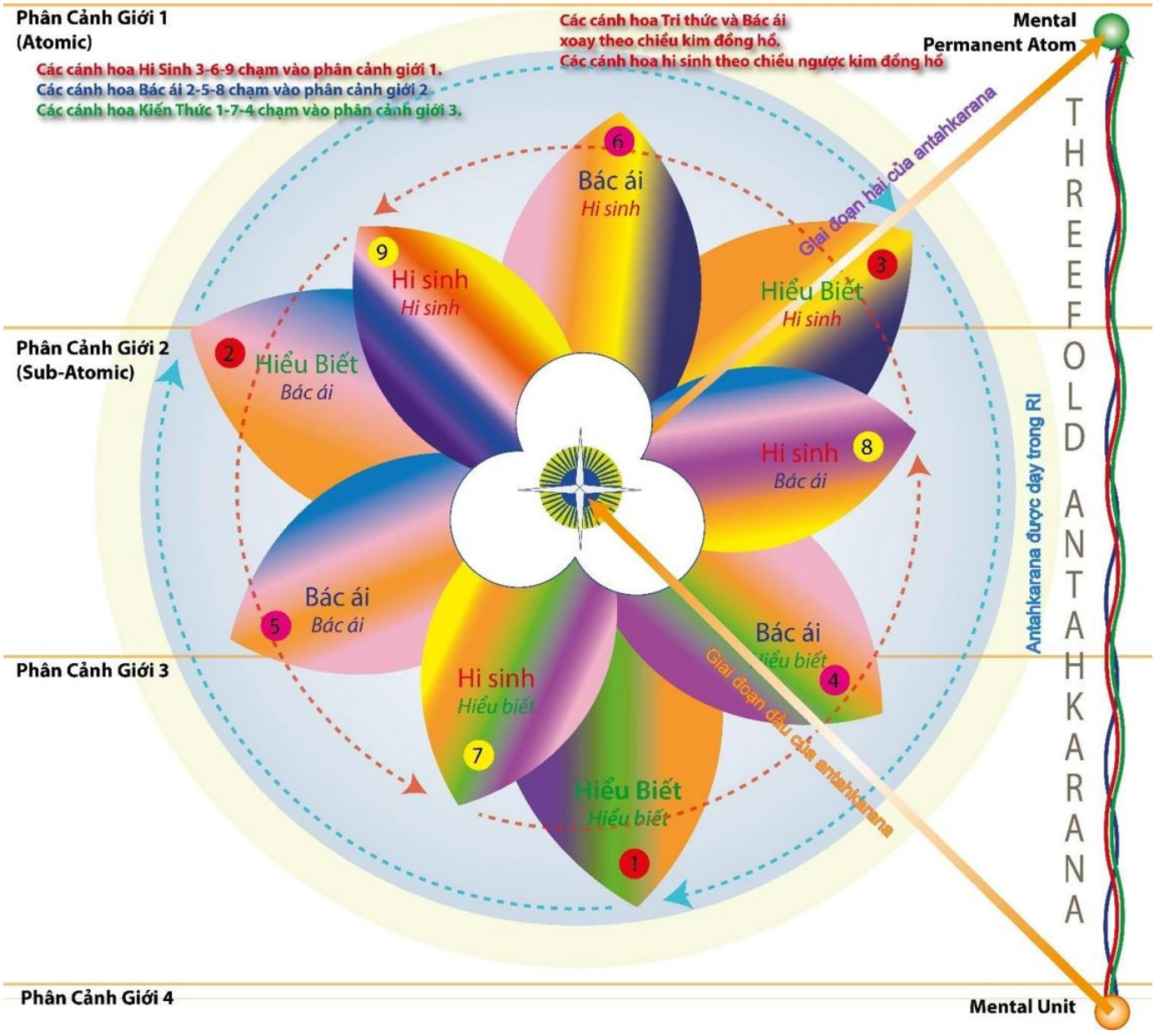
[11] 3. The personality.

điều này đã xảy ra, đệ tử đã xây dựng cây cầu, tức antahkarana, liên kết:

[9] 1. Tam Nguyên Tinh Thần.

[10] 2. Thể nguyên nhân.

[11] 3. Phàm ngã.



These are Tuija's diagrams, and notice that the antahkarana is triangular in a way. The abstract mind is here, the causal body is here, and there's a line from what appears to be the center of the causal body, and then

Đây là các sơ đồ của Tuija, và hãy lưu ý rằng antahkarana theo một cách nào đó có dạng tam giác. Trí trừu tượng ở đây, thể nguyên nhân ở đây, và có một đường từ nơi dường như là trung tâm của thể nguyên nhân, rồi

the mental unit is at the top of the threefold personality.

đơn vị hạ trí nằm ở đỉnh của phàm ngã tam phân.

So here, via this triangle, the three are linked together. An interesting way of considering that the antahkarana is built: the entire antahkarana, and when the mind stuff, the abstract mind, and the intuition are linked. Notice in this case He leaves out the causal body, it appears.

Vậy ở đây, qua tam giác này, ba yếu tố được liên kết với nhau. Đây là một cách thú vị để xem xét việc antahkarana được xây dựng: toàn bộ antahkarana, và khi chất liệu của thể trí, trí trừu tượng và trực giác được liên kết. Hãy lưu ý rằng trong trường hợp này, dường như Ngài bỏ qua thể nguyên nhân.

When this has happened,

Khi điều này đã xảy ra,

Note that He leaves the causal body out of the picture at first, but the triangular antahkarana does not leave it out in the charts.

Hãy lưu ý rằng ban đầu Ngài để thể nguyên nhân ra ngoài bức tranh, nhưng antahkarana tam giác trong các biểu đồ thì không loại nó ra.

When the personality via the mental unit, the causal body, the Son of Mind, the abstract mind, and the intuition are linked, then we certainly have the antahkarana. We can go further with the building of that antahkarana, including the Atmic Spiritual Will and, finally, the monad itself. Even then, that antahkarana continues, in a way, the way back to the identification of one's true Self as the Universal Logos and increases in intensity as we continue to retrace our steps via the emanatory stream.

Khi phàm ngã qua đơn vị hạ trí, thể nguyên nhân, Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng và trực giác được liên kết, thì chắc chắn chúng ta có antahkarana. Chúng ta có thể đi xa hơn trong việc xây dựng antahkarana ấy, bao gồm Ý Chí Tinh Thần atma và, cuối cùng, chính chân thần. Ngay cả khi đó, antahkarana ấy vẫn tiếp tục, theo một cách nào đó, là con đường trở về sự đồng hoá của Chân Ngã đích thực của mình như Thượng đế Vũ Trụ, và gia tăng cường độ khi chúng ta tiếp tục lần theo các bước của mình qua dòng xuất lộ.

That retracing is called antahkarana, and it goes all the way to the height of the universe. When the universe dissolves, as ever it does, in the Great pralaya, we are reintroduced to the post-universal and or pre-universal world, the supernuminal realm of Absolute Infinity, as perceived by the Universal Logos, and finally, Absoluteness itself, Completely immutable.

Việc lần ngược ấy được gọi là antahkarana, và nó đi suốt đến đỉnh cao của vũ trụ. Khi vũ trụ tan rã, như nó luôn luôn tan rã, trong Đại Giai Kỳ Qui Nguyên, chúng ta được đưa trở lại thế giới hậu-vũ-trụ và hoặc tiền-vũ-trụ, cõi siêu khả niệm của Vô Tận Tuyệt Đối, như Thượng đế Vũ Trụ tri nhận, và cuối cùng là chính Tính Tuyệt Đối, hoàn toàn bất biến.

Of course, those things are infinitely beyond any mind in the cosmos, at least according to my opinion, which can be corrected as time goes on and as I see and understand more.

Dĩ nhiên, những điều ấy vượt vô hạn khỏi bất cứ thể trí nào trong vũ trụ, ít nhất theo ý kiến của tôi, và ý kiến ấy có thể được hiệu chỉnh khi thời gian trôi qua và khi tôi thấy cũng như thấu hiểu nhiều hơn.

These are the links that must occur, and I wonder, as we look at our condition, whether we have in any way done this.

Đây là những liên kết phải xảy ra, và tôi tự hỏi, khi nhìn vào tình trạng của chúng ta, liệu chúng ta đã làm điều này theo cách nào chưa.

What is linked in our own particular case?

Điều gì được liên kết trong trường hợp riêng của chính chúng ta?

I know many people who have linked the abstract mind and the mind stuff, and they have to bring in the love energy of the higher mind, the Venusian aspect, we might say.

Tôi biết nhiều người đã liên kết trí trừu tượng và chất liệu của thể trí, và họ phải đưa vào năng lượng bác ái của thượng trí, phương diện Sao Kim, chúng ta có thể nói như vậy.

Sometimes when I look at the higher mind, or the three sub-planes of the higher mental plane, I think of the third and the second as Venusian, and the very first sub-plane as Mercurian.

Đôi khi khi nhìn vào thượng trí, hay ba cõi phụ của Cõi thượng trí, tôi nghĩ cõi thứ ba và thứ hai là thuộc Sao Kim, còn cõi phụ thứ nhất là thuộc Sao Thủy.

I always try to translate things into planetary terms because it seems to be a language which is revelatory. DK has told us that we just don't yet, the majority, know how to center consciousness in a stable way within the causal body, and this we must learn to do if we're going to have a true meditation of the kind that he is trying to induce in us.

Tôi luôn cố gắng chuyển dịch mọi sự sang các thuật ngữ hành tinh, vì đó dường như là một ngôn ngữ có tính mặc khải. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng đa số chúng ta vẫn chưa biết cách đặt tâm thức một cách ổn định trong thể nguyên nhân, và chúng ta phải học làm điều này nếu muốn có một sự tham thiền chân thực thuộc loại mà Ngài đang cố gắng khơi dậy nơi chúng ta.

[12] **When this is done the egoic body has served its purpose, the solar Angel has done its work, and the form side of existence**

[12] Khi điều này được thực hiện, thể chân ngã đã phục vụ xong mục đích của nó, Thái dương Thiên Thần đã hoàn tất công việc của Ngài, và phương diện hình tướng của cuộc tồn tại

including that form which we call the causal body as we understand and utilize it, because there are higher forms that we don't understand and do not utilize. In a way, the whole cosmic physical plane consists of nothing but form, although those forms are, what can we call them, formless forms, they are forms nonetheless.

bao gồm cả hình tướng mà chúng ta gọi là thể nguyên nhân như chúng ta thấu hiểu và sử dụng nó, bởi có những hình tướng cao hơn mà chúng ta không thấu hiểu và không sử dụng. Theo một cách nào đó, toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ không gồm gì khác ngoài hình tướng, mặc dù các hình tướng ấy là, chúng ta có thể gọi là gì, những hình tướng vô tướng; tuy vậy, chúng vẫn là hình tướng.

{In a way, the whole universe is a form, as subtle as it may become from our perspective. *The form side of existence*

{Theo một cách nào đó, toàn thể vũ trụ là một hình tướng, dù nó có thể trở nên tinh vi đến đâu theo viễn cảnh của chúng ta. *Phương diện hình tướng của cuộc tồn tại*

[13] is no longer needed, as we understand and utilise it, as a medium of experience.

[13] không còn cần thiết nữa, như chúng ta thấu hiểu và sử dụng nó, như một phương tiện của kinh nghiệm.

The antahkarana are built to the spiritual triad, and building to the spiritual triad indicates that the fourth initiation is nigh and about to be achieved. The Solar Angel can discontinue its supervision and the form we call the egoic body, or the sheath of the ego, can be dispensed with.

Antahkarana được xây dựng đến Tam Nguyên Tinh Thần, và việc xây dựng đến Tam Nguyên Tinh Thần cho thấy lần điểm đạo thứ tư đã gần kề và sắp được thành tựu. Thái dương Thiên Thần có thể chấm dứt sự giám sát của Ngài, và hình tướng mà chúng ta gọi là thể chân ngã, hay lớp vỏ của chân ngã, có thể được loại bỏ.

[14] The man enters into the consciousness of the Monad, the ONE.

[14] Con người bước vào tâm thức của Chân Thần, ĐẤNG DUY NHẤT.

We have to stop imagining that the monad is some little point as if on a chart. It's a state of the awareness of Oneness and identification as Oneness, which I can only think increasingly intensifies as evolution proceeds.

Chúng ta phải ngừng tưởng tượng rằng chân thần là một điểm nhỏ nào đó như trên biểu đồ. Đó là một trạng thái nhận biết về Tính Duy Nhất và sự đồng hoá như Tính Duy Nhất, điều mà tôi chỉ có thể nghĩ là ngày càng tăng cường độ khi tiến hoá tiếp diễn.

Sometimes there is the impression that all that can be achieved in terms of consciousness can be achieved by man, but I think that's a serious mistake. The higher we ascend along, retracting along the

Đôi khi có ấn tượng rằng tất cả những gì có thể đạt được về mặt tâm thức đều có thể được con người đạt đến, nhưng tôi nghĩ đó là một sai lầm nghiêm trọng. Càng vươn lên cao hơn, lần ngược theo dòng xuất lộ có thể

emanative stream as it were, the more intense and more vivid will become our realization of the one and of ourselves as the one.

nói như vậy, thì sự chứng nghiệm của chúng ta về Đấng Duy Nhất và về chính mình như Đấng Duy Nhất sẽ càng trở nên mãnh liệt và sống động hơn.

[15] The causal body [Page 388] disintegrates; the personality fades out, and illusion is ended.

[15] Thể nguyên nhân [Page 388] tan rã; phàm ngã mờ dần, và ảo tưởng chấm dứt.

I want to say here at least this phase of illusion, because He has said that up until the ninth initiation there is not the ending of illusion.

Ở đây tôi muốn nói ít nhất là giai đoạn này của ảo tưởng, bởi Ngài đã nói rằng cho đến lần điểm đạo thứ chín vẫn chưa có sự chấm dứt của ảo tưởng.

Now we're only talking about the fourth initiation as far ahead of us as it may exist. From a certain perspective, compared to those Infinite and Absolute States that are post and pre-universal, even the universe is illusion, the greatest of all illusions, and simply a partiality of Absolute Infinitude.

Bây giờ chúng ta chỉ đang nói về lần điểm đạo thứ tư, dù nó có thể còn ở phía trước chúng ta bao xa. Từ một viễn cảnh nào đó, so với những Trạng Thái Vô Tận và Tuyệt Đối vốn là hậu-vũ-trụ và tiền-vũ-trụ, ngay cả vũ trụ cũng là ảo tưởng, ảo tưởng lớn nhất trong tất cả, và đơn thuần là một phần tính của Vô Tận Tuyệt Đối.

I know I'm throwing in some philosophy here, but I don't find a way in my psyche to avoid it because it gives the biggest picture, and we do need that big picture to put things into proportion.

Tôi biết ở đây tôi đang đưa vào một ít triết học, nhưng trong tâm thức của mình tôi không tìm thấy cách nào để tránh điều đó, vì nó đem lại bức tranh rộng lớn nhất, và chúng ta thật sự cần bức tranh rộng lớn ấy để đặt mọi sự vào đúng tỉ lệ.

Finally, after all of these, after the egoic body, causal body, and Solar Angel or its projection into the higher mental plane have served their purpose, we enter into the consciousness of One; not immediately, because various states of triadal consciousness have to be lived through. The man becomes detached from any causal body; it's gone. He lives in his organized buddhic vehicle, and then he lives in his organized atmic vehicle. He lives within the personality of the monad before living in the monad per se.

Sau cùng, sau tất cả những điều này, sau khi thể chân ngã, thể nguyên nhân và Thái dương Thiên Thần, hay sự phóng chiếu của Ngài vào Cõi thượng trí, đã phục vụ xong mục đích của chúng, chúng ta bước vào tâm thức của Đấng Duy Nhất; không phải ngay lập tức, vì nhiều trạng thái khác nhau của tâm thức Tam Nguyên phải được trải qua. Con người trở nên tách rời khỏi bất cứ thể nguyên nhân nào; nó đã biến mất. Y sống trong vận cụ Bồ đề đã được tổ chức của mình, rồi y sống trong vận cụ atma đã được tổ chức của mình. Y sống trong phàm ngã

của chân thần trước khi sống trong chính chân thần.

We live in our personality before we focus our consciousness and the sense of Being entirely within the causal body, and we live within the spiritual triad considered as the personality of the monad before we, at the sixth initiation, achieve the ability to live within the monad in its entirety. We become eventually a monadically infused spiritual triad. We become a monadically infused spiritual triad just as we were before a soul-infused personality.

Chúng ta sống trong phàm ngã của mình trước khi tập trung tâm thức và ý thức về Bản Thể hoàn toàn trong thể nguyên nhân; và chúng ta sống trong Tam Nguyên Tinh Thần, được xem là phàm ngã của chân thần, trước khi tại lần điểm đạo thứ sáu, chúng ta đạt được khả năng sống trọn vẹn trong chân thần. Cuối cùng, chúng ta trở thành một Tam Nguyên Tinh Thần được chân thần thấm nhuần. Chúng ta trở thành một Tam Nguyên Tinh Thần được chân thần thấm nhuần, cũng như trước kia chúng ta là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

I think we can see the ascending process, and those Masters who are not yet Chohans are increasingly monadically infused spiritual triads just as we, as we move towards the fourth initiation, are increasingly soul-infused personalities.

Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy tiến trình thăng thượng, và những Chân sư chưa phải là các Đức Chohan thì ngày càng là những Tam Nguyên Tinh Thần được chân thần thấm nhuần, cũng như chúng ta, khi tiến đến lần điểm đạo thứ tư, ngày càng là những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

[16] This is the consummation of the Great Work, and another Son of God has entered into the Father's home.

[16] Đây là sự viên mãn của Đại Công Trình, và một Con của Thượng đế khác đã bước vào nhà của Cha.

He knows he is the monad, and he experiences his being as the monad.

Y biết mình là chân thần, và y kinh nghiệm bản thể của mình như chân thần.

We're talking about things that lie ahead of us, but maybe now and then we can get a faint impression, a glimpse of those higher inclusive, homogeneous, unified states towards which consciousness and the sense of being tend.

Chúng ta đang nói về những điều còn nằm phía trước mình, nhưng có lẽ thỉnh thoảng chúng ta có thể nhận được một ấn tượng mờ nhạt, một thoáng nhìn về những trạng thái cao hơn, bao gồm, đồng nhất và hợp nhất mà tâm thức cùng ý thức về bản thể đang hướng tới.

[17] That he may go out from there into the world of phenomena in order to work with the Plan is probable, but he will not need to

[17] Việc y có thể từ đó đi ra vào thế giới hiện tượng để làm việc với Thiên Cơ là điều

undergo the processes of manifestation as humanity does.

có thể xảy ra, nhưng y sẽ không cần trải qua các tiến trình biểu hiện như nhân loại.

Here's where we have the situation of the Christ going out to work with humanity on the outer plane, but not having to, as the Christ, go through the experience of birth and growing up, birth in a physical form and the maturing of the physical form. I think, as I gather it, from the time a disciple has achieved the second initiation and the opening of the sixth petal, he can serve as a host to one of these incoming higher beings who, under the Law of Economy, do not waste time in being born in the normal way and growing up in the normal way, but can use a prepared disciple to overshadow or even to take possession of the vehicles of that disciple.

Ở đây chúng ta có tình huống Đức Christ đi ra để làm việc với nhân loại trên cõi bên ngoài, nhưng không cần, với tư cách Đức Christ, trải qua kinh nghiệm sinh ra và lớn lên, sinh trong một hình tướng hồng trần và sự trưởng thành của hình tướng hồng trần. Theo tôi hiểu, từ lúc một đệ tử đã đạt lần điểm đạo thứ hai và sự khai mở của cánh hoa thứ sáu, y có thể phụng sự như một chủ thể tiếp nhận một trong các Thực Thể cao hơn đang đến này, những Đấng, theo Định luật Tiết Kiệm, không lãng phí thời gian để được sinh ra theo cách bình thường và lớn lên theo cách bình thường, mà có thể dùng một đệ tử đã được chuẩn bị để phủ bóng, hoặc thậm chí chiếm hữu các vận cụ của đệ tử ấy.

[18] **He can then construct, for the work, his body of expression.**

[18] Khi đó, vì công việc, y có thể kiến tạo thể biểu hiện của mình.

the Mayavirupa, and he doesn't have to be born to do that. I would say then, perhaps the creation of a Mayavirupa is the preferred method of manifestation of a master or chohan, and maybe even an initiate of the fourth degree can do so.

huyễn thân, và y không cần được sinh ra để làm điều đó. Vậy tôi sẽ nói rằng có lẽ việc tạo ra huyễn thân là phương pháp biểu hiện được ưa dùng của một Chân sư hay một Đức Chohan, và có lẽ ngay cả một điểm đạo đồ cấp bốn cũng có thể làm như vậy.

[19] **He can work through and with energy as the Plan dictates. Note these last words, for they hold the key to manifestation.**

[19] Y có thể làm việc qua năng lượng và với năng lượng theo như Thiên Cơ quy định. Hãy lưu ý những lời cuối cùng này, vì chúng nắm giữ chìa khóa của sự biểu hiện.

In other words, what these great souls will attempt to manifest depends entirely upon the phase of the Divine Plan which must appear at that time.

Nói cách khác, những linh hồn vĩ đại này sẽ cố gắng biểu hiện điều gì tùy thuộc hoàn toàn vào giai đoạn của Thiên Cơ phải xuất hiện vào thời điểm ấy.

[20] **Our study of the energies which have been brought to our attention as we**

[20] Việc nghiên cứu các năng lượng đã được đưa đến sự chú ý của chúng ta khi

studied Rule X has brought us to a consideration of:

DK is going to give us, I think, a summary here. Let's face it, friends, these are heavy, ponderous *tomes*, and a lifetime of study. I've been studying this material for over 50 years, and the Alice Bailey material specifically for 47 years, and I feel, and I think rightly feel, that I'm just scratching the surface in my understanding. But we have to get that understanding into the very limited and limiting brain consciousness that in itself is part of the redemptive work.

We will just proceed the best we can. The time that it takes, it takes, but things are speeding up for all of us if we are attentive and diligent. We've come to the consideration of

[21] Personality Energy: **emanating from:**

[22] a. Coordinated man.

We have to get the vehicles to work together without too much friction.

[23] b. Dominant human beings.

There is always that Leonian initial phase, probably occurring within the fifth petal, where the lower sense of identity, the little personal self, looms so large, and its method of dealing with the world is to insist on its own personal will. Then

[24] c. Groups: such as

chúng ta học Quy Luật X đã đưa chúng ta đến việc xem xét:

Tôi nghĩ Chân sư DK sắp đưa ra cho chúng ta một bản tóm lược ở đây. Các bạn thân mến, hãy thừa nhận rằng đây là những bộ sách nặng nề, đồ sộ, và là công trình nghiên cứu của cả một đời. Tôi đã học tài liệu này hơn 50 năm, và riêng tài liệu Alice Bailey là 47 năm, và tôi cảm thấy, và tôi nghĩ mình cảm thấy đúng, rằng tôi chỉ mới chạm vào bề mặt trong sự thấu hiểu của mình. Nhưng chúng ta phải đưa sự thấu hiểu ấy vào tâm thức bộ não rất giới hạn và gây giới hạn; bản thân điều đó là một phần của công việc cứu chuộc.

Chúng ta sẽ cứ tiến hành tốt nhất có thể. Thời gian cần bao lâu thì sẽ cần bấy lâu, nhưng mọi sự đang tăng tốc đối với tất cả chúng ta nếu chúng ta chú tâm và chuyên cần. Chúng ta đã đi đến việc xem xét

[21] Năng Lượng Phàm Ngã: **xuất lộ từ:**

[22] a. Con người phối hợp.

Chúng ta phải khiến các vận cụ cùng làm việc với nhau mà không có quá nhiều ma sát.

[23] b. Những con người có ảnh hưởng chi phối.

Luôn có giai đoạn ban đầu thuộc Sư Tử ấy, có lẽ xảy ra trong cánh hoa thứ năm, nơi ý thức thấp về bản sắc, cái ngã cá nhân nhỏ bé, trở nên quá lớn, và phương pháp của nó khi đối diện thế giới là khăng khăng áp đặt ý chí cá nhân của chính nó. Rồi

[24] c. Các nhóm: chẳng hạn như

Groups also have personalities, but they are entirely redeemed personalities. Ashramic groups,

Các nhóm cũng có phàm ngã, nhưng đó là những phàm ngã đã được cứu chuộc hoàn toàn. Các nhóm ashram,

[25] **1. The Hierarchy of Adepts.**

[25] 1. Thánh đoàn các Chân sư.

have their extensions through which their higher nature expresses. We can call that a kind of group personality. That's one thing. And then

có những phần mở rộng qua đó bản chất cao hơn của Các Ngài biểu lộ. Chúng ta có thể gọi đó là một loại phàm ngã nhóm. Đó là một điều. Và rồi

[26] **2. The integrating Group of Mystics of the New Age.**

[26] 2. Nhóm các nhà thần bí của Kỷ Nguyên Mới đang tích hợp.

Maybe we often call this the New Group of World Servers. They all have their personalities, but the question is, when personality is demonstrated, is it under the infusion and pervasion of the soul and higher centers of power? Is it? I'm sure that many of us run into conflicts where we have to choose between the higher impulse and what something pulling earthward within us seems to want.

Có lẽ chúng ta thường gọi nhóm này là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tất cả họ đều có phàm ngã, nhưng câu hỏi là, khi phàm ngã được biểu lộ, nó có nằm dưới sự thấm nhuần và thâm nhập của linh hồn cùng các trung tâm quyền năng cao hơn không? Có phải vậy không? Tôi chắc rằng nhiều người trong chúng ta gặp phải những xung đột, nơi chúng ta phải chọn giữa xung lực cao hơn và điều mà một cái gì đó kéo xuống đất trong chúng ta dường như muốn.

[27] **This will be an important consideration, for this group of mystics is gaining each year in potency.**

[27] Đây sẽ là một điều đáng xem xét quan trọng, vì nhóm các nhà thần bí này mỗi năm đang gia tăng quyền năng.

They are practical mystics of the Aquarian type. That's the difference really. Not those who want to run away from the world, shun the world, find the world objectionable and limiting, and do not want to give their attention to the redeeming of the world, which they consider, I think, largely irredeemable.

Họ là các nhà thần bí thực tiễn thuộc kiểu Bảo Bình. Đó thật sự là sự khác biệt. Không phải những người muốn trốn khỏi thế gian, tránh xa thế gian, thấy thế gian đáng chê trách và gây giới hạn, và không muốn dành sự chú ý của mình cho việc cứu chuộc thế gian, mà theo tôi nghĩ, họ xem phần lớn là không thể cứu chuộc.

In a way, some of the interpretations of Christianity have done away with the necessity of working at all on the

Theo một cách nào đó, một số cách diễn giải về Kitô giáo đã loại bỏ sự cần thiết phải làm bất cứ điều gì cho sự cứu chuộc thế gian, bởi

redemption of the world, because it's basically all going to disappear with Armageddon, the second coming of Christ, the rapture, and all these many, many things. It's a great escape, and it's not a seventh-ray heaven-to-earth model, which we are now enjoined to follow.

về cơ bản tất cả sẽ biến mất với trận tận thế, sự tái lâm của Đức Christ, sự cất lên trời, và tất cả rất nhiều điều như thế. Đó là một cuộc đào thoát vĩ đại, và không phải là mô hình cung bảy từ trời xuống đất mà hiện nay chúng ta được huấn thị phải noi theo.

We have personality energy, either a high form of energy or a type of energy which conflicts with the spiritual energy.

Chúng ta có năng lượng phàm ngã, hoặc là một hình thức năng lượng cao, hoặc là một loại năng lượng xung đột với năng lượng tinh thần.

We do have, now in a still larger context, although in a way I'm sure planets have their personalities too, we have the planetary energies.

Bây giờ, trong một bối cảnh còn lớn hơn nữa, dù theo một cách nào đó tôi chắc rằng các hành tinh cũng có phàm ngã của chúng, chúng ta có các năng lượng hành tinh.

[28] Planetary Energies: emanating from:

[28] Các Năng Lượng Hành Tinh: xuất lộ từ:

Here it's where the thinking people who are intelligent but still rather more materialistic in their awareness draw the line. How can those spherical, those great balls of dirt, rock, mineral kingdom have anything to do with what we are? The existence of the subtle energies escapes them.

Đây là chỗ những người biết suy nghĩ, thông minh nhưng trong nhận thức vẫn còn khá thiên về vật chất, vạch ra ranh giới. Làm sao những khối cầu ấy, những quả cầu lớn bằng đất, đá, giới kim thạch ấy lại có liên quan gì đến điều chúng ta là? Sự tồn tại của các năng lượng tinh vi thoát khỏi sự nhận biết của họ.

[29] a. The seven planets.

[29] a. Bảy hành tinh.

And I suppose, since we do have many more, this means principally the sacred planets.

Và tôi cho rằng, vì chúng ta có nhiều hơn nữa, điều này chủ yếu có nghĩa là các hành tinh thiêng liêng.

[30] b. The Earth.

[30] b. Trái Đất.

Which is our center, our home, and we have the chakra within the Solar Logos for which we are increasingly responsible. Eventually this Earth being, also with our help and with the intention of the ensouling spirit of the Earth, will be shaped into a sacred planet. I am not talking about the planetary Entity; I

Đó là trung tâm của chúng ta, ngôi nhà của chúng ta, và chúng ta có luân xa trong Thái dương Thượng đế mà chúng ta ngày càng có trách nhiệm hơn. Cuối cùng, Thực Thể Trái Đất này, cũng với sự trợ giúp của chúng ta và với ý định của tinh thần phú linh của Trái Đất, sẽ được định hình thành một hành tinh

am talking about the great being, the Planetary Logos. Then we have

thiêng liêng. Tôi không nói về Thực Thể Hành Tinh; tôi đang nói về Thực Thể vĩ đại, Hành Tinh Thượng đế. Rồi chúng ta có

[31] c. The Moon.

[31] c. Mặt Trăng.

Also part of the Earth really, but the scene of planetary and systemic failure which has a backward draw upon the would-be advancing life.

Thật ra cũng là một phần của Trái Đất, nhưng là cảnh giới của thất bại hành tinh và hệ thống, có sức kéo lùi đối với sự sống đang muốn tiến lên.

What can be said here in this summary?

Có thể nói gì ở đây trong phần tóm lược này?

[32] Only a few things can be noted about this section of energies and about the next, for this is a series of Instructions for the aspirant and not a treatise on energy.

[32] Chỉ có thể ghi nhận một vài điều về phần năng lượng này và về phần kế tiếp, vì đây là một loạt Huấn Thị dành cho người chí nguyện, chứ không phải một khảo luận về năng lượng.

Perhaps *A Treatise on Cosmic Fire* was the treatise on energy, and also *Esoteric Astrology,* yet to be written at this point, when *A Treatise on White Magic* was being written. We are going to get into some pretty deep astrological considerations in this book. It is a foreshadowing of the book to come, a great treatise on energy, and he called it his most occult book because it dealt only with energies.

Có lẽ *Luận về Lửa Vũ Trụ* là khảo luận về năng lượng, và cả *Chiêm Tinh Học Nội Môn,* lúc này còn chưa được viết, khi *Luận về Chánh Thuật* đang được viết. Chúng ta sẽ đi vào một số xem xét chiêm tinh khá sâu trong cuốn sách này. Nó là sự báo trước của cuốn sách sẽ đến, một khảo luận lớn về năng lượng, và Ngài gọi đó là cuốn sách huyền bí nhất của mình vì nó chỉ đề cập đến các năng lượng.

Those are the planetary energies, and we do work with them, and we are aware of their cycles, of their revolutionary periods, of the astrological implications, and so forth. We do work with these, but we can only work with them to a degree, and the masters of the wisdom are able much more to function in relation to them.

Đó là các năng lượng hành tinh, và chúng ta thật sự làm việc với chúng, và chúng ta ý thức về các chu kỳ của chúng, các chu kỳ chuyển động của chúng, các hàm ý chiêm tinh, vân vân. Chúng ta thật sự làm việc với những điều này, nhưng chúng ta chỉ có thể làm việc với chúng đến một mức độ nào đó, còn các Chân sư Minh Triết thì có khả năng hoạt động trong liên hệ với chúng nhiều hơn.

Now we have another category, or as He calls these things, a section of energies. We are

Bây giờ chúng ta có một phạm trù khác, hay như Ngài gọi những điều này, một phần các

looking at different sections of energies, and now

năng lượng. Chúng ta đang nhìn vào những phần khác nhau của các năng lượng, và bây giờ

[33] Solar Energies: emanating from:

[33] Các Năng Lượng Thái Dương: xuất lộ từ:

I guess Master DK is telling us the same thing from many different perspectives, and we will thus learn to recognize these factors in various contexts.

Tôi đoán Chân sư DK đang nói với chúng ta cùng một điều từ nhiều viễn cảnh khác nhau, và nhờ đó chúng ta sẽ học cách nhận ra các yếu tố này trong nhiều bối cảnh khác nhau.

[34] a. The physical sun.

[34] a. Mặt trời hồng trần.

I suppose, would include latent fire, and also the denser type of fire: fire by friction and radiatory fire. Physical Solar Fire and etheric Solar Fire are not yet Solar Fire as we are inclined to think of it in relation to the soul. Then there are

Tôi cho rằng điều đó bao gồm lửa tiềm tàng, và cả loại lửa đậm đặc hơn: Lửa ma sát và lửa bức xạ. Lửa Thái Dương hồng trần và Lửa Thái Dương dĩ thái chưa phải là Lửa Thái dương như chúng ta có khuynh hướng nghĩ về nó trong liên hệ với linh hồn. Rồi có

[35] b. Cosmic sources.

[35] b. Các nguồn vũ trụ.

Solar energies coming from cosmic sources. Notice the contrast there. We have solar energies coming from cosmic sources.

Các năng lượng thái dương đến từ các nguồn vũ trụ. Hãy lưu ý sự tương phản ở đó. Chúng ta có các năng lượng thái dương đến từ các nguồn vũ trụ.

Now, in a way, if we go beyond the dense physical and etheric vehicles of the Solar Logos, we are into that which could be called the cosmic planes. A solar system only exists in the way that DK describes it, as evidence of the etheric and physical aspects of the Solar Logos. Once we get into the cosmic astral body, the cosmic mental body of the Solar Logos, we are into cosmic sources.

Bây giờ, theo một cách nào đó, nếu chúng ta vượt khỏi các vận cụ hồng trần đậm đặc và dĩ thái của Thái dương Thượng đế, chúng ta đi vào cái có thể được gọi là các cõi vũ trụ. Một hệ mặt trời chỉ tồn tại theo cách mà Chân sư DK mô tả, như bằng chứng của các phương diện dĩ thái và hồng trần của Thái dương Thượng đế. Một khi chúng ta đi vào thể cảm dục vũ trụ, thể trí vũ trụ của Thái dương Thượng đế, chúng ta đi vào các nguồn vũ trụ.

See, we have to look at what really is a cosmic source. When you think that the

Hãy thấy rằng chúng ta phải nhìn vào điều gì thật sự là một nguồn vũ trụ. Khi bạn nghĩ

causal body of even our Planetary Logoi are on the cosmic mental plane, they are cosmic sources too. They're called planetary, they're called solar, but sometimes they are called cosmic Beings. The Solar Logos is from one perspective a supervising systemic Being, but from another perspective a cosmic Being whose causal body is on the first subplane of the cosmic mental plane. We're using words here, of course, for states of Being which are really inconceivable to us in anywhere near their true state.

rằng thể nguyên nhân của ngay cả Các Hành Tinh Thượng đế của chúng ta nằm trên cõi trí vũ trụ, thì Các Ngài cũng là các nguồn vũ trụ. Các Ngài được gọi là hành tinh, được gọi là thái dương, nhưng đôi khi Các Ngài được gọi là các Thực Thể vũ trụ. Từ một viễn cảnh, Thái dương Thượng đế là một Thực Thể hệ thống giám quản, nhưng từ một viễn cảnh khác, là một Thực Thể vũ trụ có thể nguyên nhân nằm trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí vũ trụ. Dĩ nhiên, ở đây chúng ta đang dùng lời để chỉ các trạng thái Bản Thể mà thật sự chúng ta hầu như không thể quan niệm được trong trạng thái thật của chúng.

And we do not know whether they are prokriti or not. The smallest unit, apparently, on our cosmic physical plane is called the bubble in the colon. Is it divisible? If it is, is it composed of many still more refined types of atoms or particles or material units? That's way beyond us, of course. But the question of whether the cosmic planes are prakritic or not is a serious question.

Và chúng ta không biết liệu chúng có thuộc vật chất nguyên sơ hay không. Đơn vị nhỏ nhất, dường như, trên cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta được gọi là bọt trong không gian. Nó có thể phân chia được không? Nếu có, nó có được cấu thành từ nhiều loại nguyên tử hay hạt hay đơn vị vật chất còn tinh vi hơn nữa không? Dĩ nhiên điều đó vượt xa chúng ta. Nhưng câu hỏi liệu các cõi vũ trụ có thuộc vật chất nguyên sơ hay không là một câu hỏi nghiêm túc.

Anyway, with these cosmic sources we have Cosmic Logoi, but they are composed of Solar Logoi and their expressive Suns. And when you look at it, even the supercosmic Logoi, such as the One About Whom Naught May Be Said, have as their visible constituents Solar Logoi and their aggregates of Solar Logoi, which are constellational chakras within the One About Whom Naught May Be Said within a supercosmic logos. Check out page 293 of *A Treatise on Cosmic Fire,* we have the Unknown there. That is a Supercosmic Logos.

Dù sao, với các nguồn vũ trụ này, chúng ta có các Thượng đế Vũ trụ, nhưng Các Ngài được cấu thành từ các Thái dương Thượng đế và các Mặt Trời biểu lộ của Các Ngài. Và khi nhìn vào điều đó, ngay cả các Thượng đế siêu vũ trụ, chẳng hạn như Đấng Bất Khả Tư Nghị, cũng có các thành tố hữu hình là các Thái dương Thượng đế và các tập hợp Thái dương Thượng đế của Các Ngài, vốn là các luân xa chòm sao bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, trong một Thượng đế siêu vũ trụ. Hãy xem trang 293 của *Luận về Lửa Vũ Trụ,* ở đó chúng ta có Đấng Vô Danh. Đó là một Thượng đế Siêu Vũ Trụ.

It is a little bit satisfying to be able to conceptualize some of these greater Beings

Có thể quan niệm một phần nào về các Thực Thể lớn lao hơn này và các biểu hiện của Các

and their manifestations, but really, we're still on our own mental plane as we're doing so, and we're not experiencing such energies, of course not.

Ngài cũng đem lại chút thỏa mãn, nhưng thật ra, khi làm như vậy chúng ta vẫn ở trên cõi trí của chính mình, và dĩ nhiên chúng ta không kinh nghiệm những năng lượng như thế.

We can barely experience in a conscious and sustained way the energies of the causal body, let alone the spiritual triad. We have a long way to go here, but at least we are more certain of the path we are taking.

Chúng ta hầu như chưa thể kinh nghiệm một cách có ý thức và bền vững các năng lượng của thể nguyên nhân, huống chi là Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta còn một chặng đường dài ở đây, nhưng ít nhất chúng ta chắc chắn hơn về con đường mình đang đi.

We're in this section here where we're discussing a review. Our study of the energies has brought us to the place where we are considering personality energies, planetary energies, Solar energies, and cosmic energies.

Chúng ta đang ở phần này, nơi chúng ta đang thảo luận một cuộc ôn duyệt. Việc nghiên cứu các năng lượng đã đưa chúng ta đến chỗ xem xét các năng lượng phàm ngã, các năng lượng hành tinh, các năng lượng Thái Dương và các năng lượng vũ trụ.

[36] **In all thoughts concerning these energies it should be remembered that they are passed to us through, or rather [Page 389] constitute the bodies of, certain lives whom we call the devas, in their greater and lesser groups, and that therefore we are all the time working in the bodies of lives**

[36] Trong mọi tư tưởng liên quan đến các năng lượng này, cần nhớ rằng chúng được truyền đến chúng ta qua, hay đúng hơn [Page 389] cấu thành các thể của, một số sự sống mà chúng ta gọi là các thiên thần, trong các nhóm lớn hơn và nhỏ hơn của họ, và do đó chúng ta luôn luôn đang làm việc trong các thể của những sự sống

When working in bodies, we are working within the deva kingdom, the bodies of lives,

Khi làm việc trong các thể, chúng ta đang làm việc bên trong giới thiên thần, các thể của những sự sống,

[37] **and hence influencing them.**

[37] và vì thế ảnh hưởng đến họ.

Some of these greater Beings are as much deva as they are man, as much man as they are deva. They are called the Heavenly Man, the Grand Heavenly Man, and I suppose for Cosmic Logoi and those beyond some other kind of man appellation can be applied, but

Một số Thực Thể lớn lao hơn này vừa là thiên thần như là người, vừa là người như là thiên thần. Các Ngài được gọi là Đấng Thiên Nhân, Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại, và tôi cho rằng đối với các Thượng đế Vũ trụ và những Đấng vượt ngoài nữa, một danh xưng nào khác về con người có thể được áp dụng,

at the same time their means of expression are very devic.

nhưng đồng thời phương tiện biểu hiện của Các Ngài lại rất thuộc thiên thần.

And in one way, when you think about man, you can equate it with spirit. When you think about deva, you can equate it with matter. Of course, these devas do have their own Monadic spirit aspect; everything does. They simply play a different and receptive role as part of the universal duality of spirit and matter.

Và theo một cách, khi nghĩ về con người, bạn có thể đồng nhất nó với tinh thần. Khi nghĩ về thiên thần, bạn có thể đồng nhất nó với vật chất. Dĩ nhiên, các thiên thần này có phương diện tinh thần chân thần riêng của họ; mọi sự đều có. Họ đơn giản đóng một vai trò khác biệt và tiếp nhận, như một phần của nhị nguyên phổ quát giữa tinh thần và vật chất.

In all these thoughts concerning these energies, it should be remembered that they are passed to us through, or rather constitute, the bodies of certain lives whom we call devas.

Trong mọi tư tưởng liên quan đến các năng lượng này, cần nhớ rằng chúng được truyền đến chúng ta qua, hay đúng hơn cấu thành, các thể của một số sự sống mà chúng ta gọi là các thiên thần.

The body nature and the ray nature, you might almost say, are devic. When I think of going from here to there, reaching across a chasm and going from one point of concentration to another, it requires a being that can span those two points. That spanning function, that connecting function, particularly applies to the devas. What we call man is a more concentrated source, and devas are more elastic in perceptual space.

Bản chất thể và bản chất cung, gần như bạn có thể nói, đều thuộc thiên thần. Khi tôi nghĩ đến việc đi từ đây đến đó, vươn qua một vực thẳm và đi từ một điểm tập trung này đến một điểm khác, điều đó đòi hỏi một Thực Thể có thể bắc ngang hai điểm ấy. Chức năng bắc ngang ấy, chức năng nối kết ấy, đặc biệt áp dụng cho các thiên thần. Điều chúng ta gọi là con người là một nguồn tập trung hơn, còn các thiên thần thì linh hoạt hơn trong không gian tri giác.

When we want to reach, putting it in simple language, from one thing to another, we require the devic connection. We can make a study of it, but this is a book intended to be a study of it.

Khi chúng ta muốn vươn tới, nói bằng ngôn ngữ đơn giản, từ một điều này sang một điều khác, chúng ta cần sự nối kết thiên thần. Chúng ta có thể nghiên cứu điều đó, nhưng đây là một cuốn sách được dự định là một nghiên cứu về điều ấy.

[38] **Some of you therefore who have made a study of *A Treatise on Cosmic Fire* may find it of value to note the following items of information:**

[38] Vì vậy, một số trong các bạn đã nghiên cứu *Luận về Lửa Vũ Trụ* có thể thấy hữu ích khi ghi nhận các mục thông tin sau đây:

We can make a study of it, but this is a book intended in its depths only for initiates, and when we get into the Rays and Initiations and the fourteen rules for group initiation, it is another initiatic presentation which we have to transpose to our own level. The depth of Master DK's mind is astonishing, and of course He is presenting to us what to Him are only the ABCs.

Chúng ta có thể nghiên cứu điều đó, nhưng trong chiều sâu của nó, đây là một cuốn sách chỉ dành cho các điểm đạo đồ; và khi chúng ta đi vào các Cung và các Cuộc Điểm Đạo cùng mười bốn quy luật dành cho điểm đạo nhóm, đó là một trình bày điểm đạo khác mà chúng ta phải chuyển đặt xuống cấp độ của mình. Chiều sâu của trí Chân sư DK thật đáng kinh ngạc, và dĩ nhiên Ngài đang trình bày cho chúng ta những điều mà đối với Ngài chỉ là những chữ cái đầu tiên.

[39] **1. The lowest types of devas or builders on the evolutionary Path are violet devas;**

[39] 1. Các loại thiên thần hay đấng kiến tạo thấp nhất trên Con Đường tiến hoá là các thiên thần màu tím;

These are particularly associated with the etheric plane. The general categories there are purple, violet, light violet, and lavender. Purple is the lowest of the four, then violet, then light violet, and lavender is the highest of this category of violet Devas.

Những vị này đặc biệt liên hệ với cõi dĩ thái. Các phạm trù chung ở đó là tím sẫm, tím, tím nhạt và oải hương. Tím sẫm là thấp nhất trong bốn loại, rồi đến tím, rồi tím nhạt, và oải hương là cao nhất trong phạm trù các thiên thần màu tím này.

[40] **next come the green,**

[40] kế đến là các thiên thần màu xanh lục,

Do they have much to do with the astral plane? There are said to be certain great medical Devas who are or will be cooperating with man in healing enterprises. We must remember that the color green is associated in part with the solar plexus, the chakra which rules the astral body. There is a rose color there and a green color in the solar plexus chakra, and green is associated somewhat with the Third Ray.

Họ có nhiều liên hệ với cõi cảm dục không? Người ta nói có một số thiên thần y khoa vĩ đại đang hoặc sẽ hợp tác với con người trong các công việc chữa lành. Chúng ta phải nhớ rằng màu xanh lục phần nào liên hệ với tùng thái dương, luân xa cai quản thể cảm dục. Ở đó có màu hồng và màu xanh lục trong luân xa tùng thái dương, và màu xanh lục phần nào liên hệ với Cung ba.

Green has to do with vitalization and natural health, so when you want to restore vitality to a being and make them spring again, some of the healers use what is called spring green, the color of the new shoots. That will be a fourth method of healing and

Màu xanh lục liên quan đến việc tiếp sinh lực và sức khỏe tự nhiên, vì vậy khi bạn muốn khôi phục sinh lực cho một Thực Thể và làm cho họ lại nảy nở, một số nhà chữa lành dùng cái được gọi là màu xanh lục mùa xuân, màu của các chồi non. Đó sẽ là phương

one of the earliest to be brought forward: color and sound. Green, I think, has its place in relation to the astral body.

pháp chữa lành thứ tư và là một trong những phương pháp đầu tiên được đưa ra: màu sắc và âm thanh. Tôi nghĩ màu xanh lục có vị trí của nó trong liên hệ với thể cảm dục.

Some people say that they just count the spectrum as it normally appears and then the heart takes on the color green, the heart center, but it seems that that is not the color given by the Tibetan, although there is a vitalization factor within the heart and hence the color green may be somewhat appropriate.

Một số người nói rằng họ chỉ đếm quang phổ như nó thường xuất hiện, và rồi trái tim mang màu xanh lục, tức trung tâm tim; nhưng dường như đó không phải là màu do Chân sư Tây Tạng đưa ra, mặc dù có một yếu tố tiếp sinh lực trong tim, và do đó màu xanh lục có thể phần nào thích hợp.

He does give the golden color when he is talking about the color of that heart chakra, as Leadbeater does as well.

Ngài thật sự đưa ra màu vàng kim khi nói về màu của luân xa tim ấy, cũng như Leadbeater.

[41] **and, last of all, the white devas.**

[41] và sau cùng là các thiên thần màu trắng.

include what we might call the guardian angels of the human being.

bao gồm những vị mà chúng ta có thể gọi là các thiên thần hộ mệnh của con người.

[42] **These are all dominated by a fourth and special group. These control the exoteric processes of physical plane existence.**

[42] Tất cả những vị này đều bị chi phối bởi một nhóm thứ tư và đặc biệt. Nhóm này kiểm soát các tiến trình ngoại môn của cuộc tồn tại trên cõi hồng trần.

What is the color or nature of this special group? We do not know. We do not even know if it is justified to be rising through the planes as we change colors, but it seems to be, and yet all of these have an effect upon the physical plane.

Màu sắc hay bản chất của nhóm đặc biệt này là gì? Chúng ta không biết. Chúng ta thậm chí không biết liệu có chính đáng khi nói rằng chúng ta đang đi lên qua các cõi khi đổi màu hay không, nhưng dường như là vậy, và tuy nhiên tất cả những nhóm này đều có ảnh hưởng lên cõi hồng trần.

Our study of the Devas will be well correlated with the Aquarian energy. Astrologers who study Aquarius have told me something about aviation; Charles Lindbergh was an Aquarian. Aquarius is associated with invention, action through

Việc nghiên cứu các thiên thần của chúng ta sẽ được tương quan tốt với năng lượng Bảo Bình. Các nhà chiêm tinh học nghiên cứu Bảo Bình đã nói với tôi một điều gì đó về hàng không; Charles Lindbergh là người thuộc Bảo Bình. Bảo Bình liên hệ với phát

space at a distance, with being in the air and the wings that it takes to be in the air. For that reason, the Aquarian age will be an appropriate time to study the subtle winged Beings.

minh, hành động xuyên qua không gian ở khoảng cách xa, với việc ở trong không trung và đôi cánh cần có để ở trong không trung. Vì lý do đó, thời đại Bảo Bình sẽ là thời điểm thích hợp để nghiên cứu các Thực Thể có cánh tinh vi.

I would not be surprised if a lot of development within the bird evolution, which DK does not include directly with animals because he says it is a purer type of evolution, will be attended to during the Aquarian age, a time when the bird group flourishes. It is just speculation. You can speculate and then watch to see whether there was reason to your speculation or whether it was a bit wild.

Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu có nhiều phát triển trong cuộc tiến hoá của loài chim, mà Chân sư DK không trực tiếp xếp chung với động vật vì Ngài nói đó là một kiểu tiến hoá thuần khiết hơn, sẽ được chú ý trong thời đại Bảo Bình, một thời kỳ khi nhóm chim phát triển thịnh vượng. Đó chỉ là suy đoán. Bạn có thể suy đoán rồi quan sát xem liệu sự suy đoán của mình có cơ sở hay chỉ hơi quá phóng túng.

The next thing.

Điều kế tiếp.

[43] **2. It must not be forgotten, however, that, on a lower scale of the evolutionary ladder, are other groups of lives, wrongly entitled devas, which work in obedience to the law, and are controlled by the higher entities.**

[43] 2. Tuy nhiên, không được quên rằng, trên một nấc thấp hơn của thang tiến hoá, có những nhóm sự sống khác, bị gọi sai là các thiên thần, làm việc trong sự tuân phục định luật, và bị các thực thể cao hơn kiểm soát.

This is a very important point. In other words, he is saying here that we wrongly call the elementals by the name Devas. In fact they are very unconscious. I suppose there are unconscious Devas as well; they have not reached the individualized state. But in general, the term Deva applies to a higher form of life than elementals. There seems to be a crossover here, but as he says, wrongly entitled. He himself seems to do it at times, but here he is being very, very clear about these elemental beings.

Đây là một điểm rất quan trọng. Nói cách khác, ở đây Ngài đang nói rằng chúng ta gọi sai các hành khí bằng danh xưng thiên thần. Thật ra chúng rất vô thức. Tôi cho rằng cũng có các thiên thần vô thức; họ chưa đạt đến trạng thái biệt ngã hóa. Nhưng nói chung, thuật ngữ thiên thần áp dụng cho một hình thức sự sống cao hơn các hành khí. Dường như có một sự giao thoa ở đây, nhưng như Ngài nói, bị gọi sai. Chính Ngài đôi khi dường như cũng làm như vậy, nhưng ở đây Ngài đang rất rõ ràng về các thực thể hành khí này.

There is the tendency for man to be able to command the elementals, but with certain Devas he must cooperate. In relation to

Có khuynh hướng cho thấy con người có thể ra lệnh cho các hành khí, nhưng với một số thiên thần, y phải hợp tác. Trong liên hệ với

other Devas, man must obey. He certainly does not obey the elementals.

các thiên thần khác, con người phải vâng phục. Y chắc chắn không vâng phục các hành khí.

[44] **There are, for instance, the denser forms of gaseous life, termed often salamanders, the elementals of the fire.**

[44] Chẳng hạn, có những hình thức đậm đặc hơn của sự sống khí, thường được gọi là *salamander*, tức các hành khí của lửa.

Salamanders are the elements of fire. If I read ahead a little, I would see that I am putting down exactly what D.K. has already written. These belong to the gaseous life, the third sub-level from below.

Salamander là các hành khí của lửa. Nếu tôi đọc tiếp một chút, tôi sẽ thấy rằng mình đang ghi xuống đúng điều Chân sư DK đã viết. Những hành khí này thuộc về sự sống khí, cõi phụ thứ ba tính từ dưới lên.

[45] **These are directly under the control of the Lord Agni, Lord of the mental plane,**

[45] Những hành khí này trực tiếp ở dưới sự kiểm soát của Chúa Tể Agni, Chúa Tể của cõi trí,

There are different Agnis; there are systemic Agnis, Agni and cosmic Agni, representing the personality of the Solar Logos.

Có nhiều Agni khác nhau; có các Agni hệ thống, Agni và Agni vũ trụ, đại diện cho phàm ngã của Thái dương Thượng đế.

[46] **and, in this mental age, we have the element of fire entering into the mechanics of living as never before.**

[46] và trong thời đại trí tuệ này, chúng ta có nguyên tố lửa đi vào cơ cấu của đời sống như chưa từng có trước đây.

The internal combustion engine changed our lives, and all of the developments upon that followed—the atomic developments and the augmentation of fiery energy with the energy of the atom being released. We have the element of fire entering as never before. It used to be horsepower, and now it is amazingly powerful engines that drive our cars and even our airplanes.

Động cơ đốt trong đã thay đổi đời sống của chúng ta, và tất cả những phát triển theo sau đó — các phát triển nguyên tử và sự gia tăng của năng lượng lửa nhờ năng lượng của nguyên tử được giải phóng. Chúng ta có nguyên tố lửa đi vào như chưa từng có. Trước kia là sức ngựa, còn bây giờ là những động cơ mạnh mẽ đáng kinh ngạc thúc đẩy xe hơi và cả máy bay của chúng ta.

[47] Eliminate the products which are controlled by heat and you will bring our civilisation to a stop; you will bring all means of transportation to an end and all modes of lighting; you would throw all manufactories into the discard.

[47] Hãy loại bỏ các sản phẩm được kiểm soát bằng nhiệt, và bạn sẽ làm nền văn minh của chúng ta dừng lại; bạn sẽ đưa mọi phương tiện vận chuyển đến chỗ kết thúc và mọi cách thức chiếu sáng cũng vậy; bạn sẽ ném mọi xưởng chế tạo vào chỗ bị loại bỏ.

[48] Basically again, these fiery lives, are found in all that burns, and in the warmth that holds all life formation on earth and causes the flourishing of all living things.

[48] Về căn bản, một lần nữa, các sự sống rực lửa này được tìm thấy trong mọi thứ đang cháy, và trong hơi ấm duy trì mọi sự hình thành sự sống trên Trái Đất, khiến mọi sinh vật hưng thịnh.

This type of fire not only drives the mechanisms on which our present civilization is based, but also holds living forms intact through latent heat, largely latent and radiatory fire. This is a fiery agent already with the coming of Master R as Sir Francis Bacon, and the age of scientific investigation was beginning. This was back in the very early 17th century, and he, as they say, rang the bell which called the wits together, the intelligent human beings who began to investigate the nature of nature.

Loại lửa này không chỉ vận hành các bộ máy mà nền văn minh hiện tại của chúng ta dựa vào, mà còn giữ cho các hình tướng sống được nguyên vẹn nhờ nhiệt tiềm tàng, phần lớn là lửa tiềm tàng và lửa bức xạ. Đây là một tác nhân rực lửa đã hiện diện cùng sự xuất hiện của Chân sư R. trong thân phận Sir Francis Bacon, khi thời đại khảo cứu khoa học bắt đầu. Điều này diễn ra vào rất sớm trong thế kỷ mười bảy, và ông, như người ta nói, đã rung chuông triệu tập những trí tuệ sắc bén, những con người thông minh bắt đầu khảo sát bản chất của thiên nhiên.

Many things were discovered along the line of fire; he being such an Aquarian and Aquarius having to do with many types of fire and the hidden but powerful energies which drive things forward. Even though Aquarius is not a fire sign, we have certainly discovered atomic fire under the age of Aquarius, or at least as much into the age of Aquarius as we have ventured. This is a discovery of Aquarian age atomic energy.

Nhiều điều đã được khám phá theo đường lối của lửa; Ngài là một người mang tính Bảo Bình như thế, và Bảo Bình liên hệ đến nhiều loại lửa cùng các năng lượng ẩn tàng nhưng mạnh mẽ thúc đẩy mọi sự tiến tới. Dù Bảo Bình không phải là dấu hiệu hành hỏa, chắc chắn chúng ta đã khám phá ra lửa nguyên tử dưới thời đại Bảo Bình, hoặc ít nhất trong mức độ chúng ta đã dấn vào thời đại Bảo Bình. Đây là một khám phá về năng lượng nguyên tử của thời đại Bảo Bình.

There has been a slow overlap since the time of Bacon, and we may be quite finished with

Đã có một sự chồng lấn chậm rãi từ thời Bacon, và có thể chúng ta sẽ hoàn toàn kết

the Piscean age in the earlier part of the 22nd century.

thúc thời đại Song Ngư vào phần đầu của thế kỷ hai mươi hai.

[49] 3. Under the Law of Correspondences the mental plane has an analogy in the third subplane of the physical plane, the plane into which science is now entering. Mind has, for its main expression in the material world what we call our scientific civilisation.

[49] 3. Dưới Định luật Tương ứng, cõi trí có một tương đồng nơi cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần, là cõi mà khoa học hiện đang bước vào. Trí tuệ có biểu hiện chính của nó trong thế giới vật chất nơi điều chúng ta gọi là nền văn minh khoa học của mình.

The gaseous plane is third from the bottom and the super etheric level is third from the top of the etheric physical systemic plane. We are certainly entering the fourth ether and perhaps to an extent the third ether. Beyond that, we have an occult situation. Always the first two subplanes of any plane are considered very esoteric and truly occult and are not entered quite so easily.

Cõi khí là cõi thứ ba tính từ dưới lên, và cấp độ siêu dĩ thái là cấp độ thứ ba tính từ trên xuống của cõi hồng trần dĩ thái thuộc hệ thống. Chắc chắn chúng ta đang bước vào chất dĩ thái thứ tư và có lẽ phần nào vào chất dĩ thái thứ ba. Vượt quá điều đó, chúng ta có một tình huống huyền bí. Hai cõi phụ đầu tiên của bất kỳ cõi nào luôn được xem là rất nội môn và thật sự huyền bí, và không thể bước vào dễ dàng như vậy.

Under the law of correspondences, the mental plane is third from below, corresponding to the gaseous nature, and *has an analogy in the third subplane of the physical plane, the plane into which science is now entering.*

Dưới Định luật Tương ứng, cõi trí là cõi thứ ba tính từ dưới lên, tương ứng với bản chất khí, và *có một tương đồng nơi cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần, là cõi mà khoa học hiện đang bước vào.*

Is that the gaseous subplane? To a degree, but science is also entering the etheric levels. Was it doing so at the time this book was written? Perhaps to an extent. The atomic bomb had not yet been created, nor was it exploded until ten, eleven, twelve, fifteen years later, but still we were entering an age in which fire and heat were very important, and fire and heat of a new kind.

Đó có phải là cõi phụ khí chăng? Ở một mức độ nào đó, nhưng khoa học cũng đang bước vào các cấp độ dĩ thái. Vào thời quyển sách này được viết, khoa học đã làm như vậy chưa? Có lẽ ở một mức độ nào đó. Bom nguyên tử khi ấy chưa được tạo ra, cũng chưa phát nổ cho đến mười, mười một, mười hai, mười lăm năm sau; nhưng dù vậy, chúng ta vẫn đang bước vào một thời đại trong đó lửa và nhiệt rất quan trọng, và là lửa cùng nhiệt thuộc một loại mới.

This is the end of one hour of our work. One hour has passed, but I am going to go on as the possibility of driving forward and finishing quite a bit of this book stands

Đây là lúc kết thúc một giờ làm việc của chúng ta. Một giờ đã trôi qua, nhưng tôi sẽ tiếp tục vì khả năng tiến tới và hoàn tất khá nhiều phần của quyển sách này đang mở ra

before me, and I would really like to do that if possible. Then the two extremely weighty tomes, *A Treatise on Cosmic Fire* and *A Treatise on White Magic*, will have been at least superficially covered, and *Rays and Initiations*, another very weighty tome that has been completed both in written and partially in audio or video form, will also have been considered. We are now dealing with fire and moving on.

trước tôi, và tôi thật sự muốn làm điều đó nếu có thể. Khi ấy, hai bộ sách cực kỳ trọng yếu, *Luận về Lửa Vũ Trụ* và *Luận về Chánh Thuật*, ít nhất sẽ được bao quát một cách sơ lược, và *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, một bộ sách rất trọng yếu khác đã được hoàn tất cả dưới hình thức văn bản lẫn một phần dưới dạng âm thanh hoặc hình ảnh, cũng sẽ được xem xét. Hiện chúng ta đang đề cập đến lửa và tiếp tục tiến tới.

[50] 4. Agni rules on the mental plane, and has domination likewise on the third subplane of the etheric planes.

[50] 4. Agni cai quản trên cõi trí, và cũng có quyền chi phối trên cõi phụ thứ ba của các cõi dĩ thái.

This means domination on the super etheric plane and on the atmic plane. If we get into the higher ethers, the cosmic ethers, and we count down, we will find that the super etheric plane and Atma correspond, and Agni will be an important ruler there.

Điều này có nghĩa là quyền chi phối trên cõi siêu dĩ thái và trên cõi atma. Nếu chúng ta đi vào các chất dĩ thái cao hơn, tức các chất dĩ thái vũ trụ, và đếm xuống, chúng ta sẽ thấy cõi siêu dĩ thái và Atma tương ứng với nhau, và Agni sẽ là một vị chủ quản quan trọng ở đó.

[51] He [Page 390] is the Lord of the fifth or mental plane, counting from above downwards, if one must employ these terms for the sake of symbolism.

[51] Ngài là Chúa Tể của cõi thứ năm hay cõi trí, nếu đếm từ trên xuống, nếu người ta phải dùng các thuật ngữ này vì mục đích biểu tượng.

They are not the true thing, but they do give us a way of focusing our mind.

Chúng không phải là thực tại chân thật, nhưng chúng cho chúng ta một cách để tập trung thể trí.

[52] For this world cycle,

[52] Đối với chu kỳ thế giới này,

Agni has so much to do with the Aryan Age. It is an age of fire, an age of the fifth ray; therefore, counting from above down, the mental plane, and counting from below up, the atmic plane, will and mind together will be representative of the Aryan Age, in which we still find ourselves, even though in the overlapping the sixth root race is not far

Agni liên hệ rất nhiều đến Thời đại Arya. Đó là một thời đại của lửa, một thời đại của cung năm; vì thế, đếm từ trên xuống là cõi trí, và đếm từ dưới lên là cõi atma; ý chí và trí tuệ hợp lại sẽ đại diện cho Thời đại Arya, trong đó chúng ta vẫn còn đang ở, dù trong sự chồng lấn, giống dân gốc thứ sáu không còn xa lúc khởi đầu, nếu người ta phải dùng các thuật ngữ này. *Đối với chu kỳ thế giới này,*

from beginning, if one must employ these terms. *For this world cycle,*

[53] Agni is the dominating influence,

Is that a round, or is that a root race? If it is a world cycle, it seems more like a round, but does this mean a round? That is the question. Agni certainly dominates in the fifth root race, but we are not yet into the fifth round. Varuna had much to do with this fourth round and certainly with the Atlantean civilization. There was much of Agni, in a way as it relates to the fifth ray, coming in with the individualization of man in Lemurian times.

A world cycle can be a chain round, it can be a scheme round, and it can be the duration of a root race. Does this mean a round, or the duration of a root race? That is not sure, because that is the way of blinding things. Do not be too specific; let the student supply his own interpretation.

Agni is the dominating influence, especially during the fifth root race. Indra is lord of the levels and is also a storm god. Thunder and lightning are associated with the Second and First Rays respectively; the symbol of the Second Ray is thunder, the word which cycles down the ages, and lightning is the symbol of the First Ray. Perhaps being in the middle of everything, there is a combination of First and Second Rays with the buddhic plane. But eventually

[53] Agni là ảnh hưởng chi phối,

Đó là một cuộc tuần hoàn, hay là một giống dân gốc? Nếu là một chu kỳ thế giới, dường như nó giống một cuộc tuần hoàn hơn, nhưng điều này có nghĩa là một cuộc tuần hoàn không? Đó là câu hỏi. Agni chắc chắn chi phối trong giống dân gốc thứ năm, nhưng chúng ta vẫn chưa bước vào cuộc tuần hoàn thứ năm. Varuna liên hệ rất nhiều đến cuộc tuần hoàn thứ tư này và chắc chắn đến nền văn minh Atlantis. Theo một nghĩa nào đó, đã có nhiều Agni, trong mối liên hệ với cung năm, đi vào cùng sự biệt ngã hóa của con người trong thời Lemuria.

Một chu kỳ thế giới có thể là một cuộc tuần hoàn của dãy, có thể là một cuộc tuần hoàn của hệ hành tinh, và có thể là thời gian kéo dài của một giống dân gốc. Điều này có nghĩa là một cuộc tuần hoàn, hay thời gian kéo dài của một giống dân gốc? Điều đó không chắc, vì đó là cách che khuất sự việc. Đừng quá cụ thể; hãy để đạo sinh tự đưa ra diễn giải của mình.

Agni là ảnh hưởng chi phối, đặc biệt trong giống dân gốc thứ năm. Indra là chúa tể của các cấp độ và cũng là một thần bão tố. Sấm và chớp lần lượt liên hệ với Cung Hai và Cung Một; biểu tượng của Cung Hai là sấm, linh từ vang vọng qua các thời đại, còn chớp là biểu tượng của Cung Một. Có lẽ vì ở giữa mọi sự, nên có một sự kết hợp của Cung Một và Cung Hai với cõi Bồ đề. Nhưng cuối cùng

[54] though Indra, Lord of the buddhic or intuitional level has a subtle control which is steadily waxing stronger.

[54] dù Indra, Chúa Tể của cấp độ Bồ đề hay trực giác, có một sự kiểm soát tinh tế đang ngày càng mạnh lên một cách đều đặn.

and will dominate during the sixth root race, which eventually will be an intuitional root race.

và sẽ chi phối trong giống dân gốc thứ sáu, vốn cuối cùng sẽ là một giống dân gốc trực giác.

[55] All humanity is striving towards the fourth plane of union

[55] Toàn thể nhân loại đang nỗ lực hướng tới cõi thứ tư của sự hợp nhất

the plane on which our monads are not originating but are expressing. *All humanity is striving towards the fourth plane of union*

cõi mà các chân thần của chúng ta không phát sinh từ đó nhưng biểu lộ qua đó. *Toàn thể nhân loại đang nỗ lực hướng tới cõi thứ tư của sự hợp nhất*

[56] between the three higher and the three lower, but, at this present moment, the plane of mind or of fire is the most important.

[56] giữa ba cõi cao và ba cõi thấp, nhưng vào thời điểm hiện tại, cõi trí hay cõi lửa là quan trọng nhất.

Our job is to blend the concrete mind with the abstract mind, and then the concrete mind and abstract mind with the transcendental mind of Buddhi. That is our task, and then we will have Buddhi Manas. The question is, is our thinking formulation fertilized by Buddhi, and if it is we will know more and more about what the Divine Plan really is.

Công việc của chúng ta là hòa nhập trí cụ thể với trí trừu tượng, rồi hòa nhập trí cụ thể và trí trừu tượng với trí tuệ siêu việt của Bồ đề. Đó là nhiệm vụ của chúng ta, và rồi chúng ta sẽ có Bồ đề-Manas. Câu hỏi là: sự tạo lập tư tưởng của chúng ta có được Bồ đề thụ tinh hay không, và nếu có, chúng ta sẽ ngày càng biết rõ hơn Thiên Cơ thật sự là gì.

[57] 5. We need to remember that just as in particular incarnations, men are focussed or polarised in various bodies—sometimes the astral and sometimes the mental—so at this time one might infer that our planetary Logos Himself is focussed in His mental body.

[57] 5. Chúng ta cần nhớ rằng cũng như trong những lần lâm phàm đặc thù, con người tập trung hay phân cực trong những thể khác nhau—đôi khi là thể cảm dục và đôi khi là thể trí—thì vào lúc này người ta có thể suy ra rằng chính Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang tập trung trong thể trí của Ngài.

This depends on the sounding of the notes of the causal body that the Solar Angel

Điều này tùy thuộc vào việc xướng lên các âm điệu của thể nguyên nhân mà Thái

engineers to sound forth before every incarnation. Different incarnations will have different emphases according to what has to be built in or supplemented. Probably we already have an idea about some of our deficiencies which need to be built.

dương Thiên Thần điều khiển để vang lên trước mỗi lần lâm phàm. Những lần lâm phàm khác nhau sẽ có những nhấn mạnh khác nhau tùy theo điều gì cần được xây dựng vào hoặc bổ sung. Có lẽ chúng ta đã có một ý niệm về một số thiếu sót của mình cần được xây dựng.

Many people have a mental deficiency, DK says. A lot of mystically inclined disciples do not have as much fifth ray as they need, and so the Solar Angel sounds forth the notes, or engineers the sounding forth of the note of the causal body, and may choose a fifth ray personality. You find this information in the early part of *Letters on Occult Meditation*, where it talks about the kinds of meditations to be brought forward for the man's work.

Chân sư DK nói nhiều người có sự thiếu hụt về trí tuệ. Nhiều đệ tử có khuynh hướng thần bí không có nhiều cung năm như họ cần, và vì vậy Thái dương Thiên Thần xướng lên các âm điệu, hoặc điều khiển việc xướng lên âm điệu của thể nguyên nhân, và có thể chọn một cung phàm ngã cung năm. Bạn tìm thấy thông tin này trong phần đầu của *Các Thư về Tham Thiền Huyền Bí*, nơi nói về các loại tham thiền cần được đưa ra cho công việc của con người.

We do know we have deficiencies. Many people who are on the sixth ray and given way to the second ray do not have as practical an approach to the concretions of life as those who are on the one, three, five, seven lines. As a ray of personality or mind, one of the concrete rays has to be chosen for however long to help build in those additional abilities which have not been along the line of least resistance.

Chúng ta biết mình có những thiếu sót. Nhiều người thuộc cung sáu và đã nhường chỗ cho cung hai không có cách tiếp cận thực tiễn đối với những sự cụ thể hóa của đời sống như những người thuộc các đường một, ba, năm, bảy. Với tư cách là cung phàm ngã hoặc cung thể trí, một trong các cung cụ thể phải được chọn trong một thời gian nào đó để giúp xây dựng những khả năng bổ sung vốn không nằm trên con đường ít trở ngại nhất.

What have we been doing here? It is a question of the forest and the trees, and it is easy to get lost in the trees. Violet devas and elementals should be numbered here as three. Under the Law of Correspondence, the mental plane has an analogy to the third subplane of the physical plane from below. The plane into which science is now entering has the mind for its main expression and the material world as its focus.

Chúng ta đã làm gì ở đây? Đây là vấn đề rừng và cây, và rất dễ lạc giữa các cây. Các thiên thần tím và hành khí nên được đánh số ở đây là ba. Dưới Định luật Tương ứng, cõi trí có một tương đồng với cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần tính từ dưới lên. Cõi mà khoa học hiện đang bước vào có trí tuệ làm biểu hiện chính và thế giới vật chất làm điểm tập trung của nó.

We know DK talks about so many things that we have to keep our lists in order. We know whatever tabulation contains. We want to note these things.

Chúng ta biết Chân sư DK nói về rất nhiều điều đến nỗi chúng ta phải giữ cho các bảng liệt kê của mình có trật tự. Chúng ta biết bất cứ bảng phân loại nào chứa đựng điều gì. Chúng ta muốn ghi nhận những điều này.

The lowest are the violet devas. I am making a little summary here. Elementals must work in obedience to the higher entities.

Thấp nhất là các thiên thần tím. Ở đây tôi đang làm một bản tóm tắt nhỏ. Các hành khí phải làm việc trong sự tuân phục các thực thể cao hơn.

The third subplane of the physical plane is analogous, under the Law of Correspondence, to the mental plane. In a way, the mental plane is analogous to the third ether. Agni rules the mental plane and also dominates the third ether, which is the fifth plane from below.

Cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần, dưới Định luật Tương ứng, tương đồng với cõi trí. Theo một nghĩa nào đó, cõi trí tương đồng với chất dĩ thái thứ ba. Agni cai quản cõi trí và cũng chi phối chất dĩ thái thứ ba, là cõi thứ năm tính từ dưới lên.

He says these are things we should note. To hold all this in our mind is nigh unto impossible, but it can be done. These items of information are things we have to correlate.

Ngài nói đây là những điều chúng ta nên ghi nhận. Giữ tất cả những điều này trong thể trí của chúng ta hầu như là điều không thể, nhưng vẫn có thể làm được. Những mục thông tin này là những điều chúng ta phải tương liên.

Then number five:

Rồi đến số năm:

We need to remember that just as in particular incarnations, men are focussed or polarised in various bodies—sometimes the astral and sometimes the mental—so at this time one might infer that our planetary Logos Himself is focussed in His mental body.

Chúng ta cần nhớ rằng cũng như trong những lần lâm phàm đặc thù, con người tập trung hay phân cực trong những thể khác nhau—đôi khi là thể cảm dục và đôi khi là thể trí—thì vào lúc này người ta có thể suy ra rằng chính Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang tập trung trong thể trí của Ngài.

He has not yet achieved the second cosmic initiation. Remember that an illumined mind and spiritual intelligence is required of man in order to take the second initiation, and maybe something analogous is going on there for the Planetary Logos. He fills in

Ngài vẫn chưa đạt được lần điểm đạo vũ trụ thứ hai. Hãy nhớ rằng con người cần có một thể trí được soi sáng và trí tuệ tinh thần để nhận lần điểm đạo thứ hai, và có lẽ điều gì đó tương đồng đang diễn ra ở đó đối với Đức Hành Tinh Thượng đế. Ở đây Ngài thêm vào

something here that may be amplifying of what is given in *A Treatise on Cosmic Fire.*

điều gì đó có thể khuếch đại điều được đưa ra trong *Luận về Lửa Vũ Trụ.*

[58] He, it has been said, is striving towards the fourth cosmic initiation, which makes possible *our* attainment of the fourth Initiation, for He carries us forward with Him, and, on our particular level, we achieve as cells in His Body.

[58] Người ta đã nói rằng Ngài đang nỗ lực hướng tới lần điểm đạo vũ trụ thứ tư, điều khiến cho sự đạt được lần Điểm Đạo thứ tư của *chúng ta* trở nên khả hữu, vì Ngài mang chúng ta tiến tới cùng Ngài, và trên cấp độ đặc thù của mình, chúng ta thành tựu như những tế bào trong Thân Thể của Ngài.

This is interesting because he has not yet achieved the fourth initiation in the series of seven. The second cosmic initiation is not yet his, so it is a long way before He can achieve the fourth cosmic. Through our chain He achieves a type of fourth initiation and as cells we are carried along with him.

Điều này thú vị vì Ngài vẫn chưa đạt được lần điểm đạo thứ tư trong chuỗi bảy lần. Lần điểm đạo vũ trụ thứ hai vẫn chưa thuộc về Ngài, nên còn một chặng đường dài trước khi Ngài có thể đạt được lần điểm đạo vũ trụ thứ tư. Thông qua dãy của chúng ta, Ngài đạt được một loại điểm đạo thứ tư và với tư cách là các tế bào, chúng ta được mang đi cùng Ngài.

It is not yet decided or established whether our Solar Logos will take the fourth cosmic initiation or the fifth in this solar system. Our Earth is the base of the spine center, which is activated to the fullest extent of the fifth initiation. If we take only the fourth cosmic initiation, can the Solar Logos take the fifth cosmic initiation or is He simply limited then to the fourth cosmic initiation in this solar system?

Vẫn chưa được quyết định hay xác lập liệu Đức Thái dương Thượng đế của chúng ta sẽ nhận lần điểm đạo vũ trụ thứ tư hay thứ năm trong hệ mặt trời này. Trái Đất của chúng ta là trung tâm đáy cột sống, vốn được kích hoạt đến mức trọn vẹn nhất của lần điểm đạo thứ năm. Nếu chúng ta chỉ nhận lần điểm đạo vũ trụ thứ tư, liệu Đức Thái dương Thượng đế có thể nhận lần điểm đạo vũ trụ thứ năm không, hay khi ấy Ngài chỉ đơn giản bị giới hạn vào lần điểm đạo vũ trụ thứ tư trong hệ mặt trời này?

Even for these great Beings the question of timing is a question of how well they do. If we and our planet would achieve the fifth cosmic initiation in terms of the planetary stream of initiations, then it would be more likely that the Solar Logos could also achieve the fifth and begin in the next or first ray solar system with work on the sixth cosmic initiation rather than on the fifth. These are words based upon some kind of mental

Ngay cả đối với các Thực Thể vĩ đại này, vấn đề thời điểm là vấn đề các Ngài thực hiện tốt đến đâu. Nếu chúng ta và hành tinh của chúng ta đạt được lần điểm đạo vũ trụ thứ năm xét theo dòng điểm đạo hành tinh, thì nhiều khả năng Đức Thái dương Thượng đế cũng có thể đạt được lần thứ năm và bắt đầu trong hệ mặt trời kế tiếp hay hệ mặt trời cung một với công việc về lần điểm đạo vũ trụ thứ sáu thay vì lần thứ năm. Đây là

understanding or mental correlation, and energetically we cannot at all experience what these words indicate.

những lời dựa trên một loại thấu hiểu trí tuệ hay sự tương liên trí tuệ nào đó, và về mặt năng lượng, chúng ta hoàn toàn không thể trải nghiệm điều những lời này chỉ ra.

It has been said He is striving towards the fourth cosmic initiation. Our attainment of the fourth initiation requires a good number of people unless it is all of humanity.

Người ta đã nói Ngài đang nỗ lực hướng tới lần điểm đạo vũ trụ thứ tư. Sự đạt được lần điểm đạo thứ tư của chúng ta đòi hỏi một số lượng lớn người, trừ phi đó là toàn thể nhân loại.

The attainment of the fourth initiation by a large number of people can also be facilitated by the Planetary Logos taking the fourth in a series of seven lesser initiations.

Việc một số lượng lớn người đạt được lần điểm đạo thứ tư cũng có thể được tạo thuận lợi bởi việc Đức Hành Tinh Thượng đế nhận lần thứ tư trong một chuỗi bảy cuộc điểm đạo thấp hơn.

Go to page 38-40 in *A Treatise on Cosmic Fire*. These are big matters, and our time scales at the present time are so dwarfed, at least if we look at the kinds of very enduring huge time scales that the Ageless Wisdom presents to us. Science is telling us that maybe our solar system, of course it only considers it from the outer level, will last some 15 billion years, and Occultism and the Hindu chronology or Brahmanical chronology tells us of 311 trillion and 40 billion years. It's a huge difference. And if we were to knock off the last six zeros, we would still have the duration of our solar system still, it would still be some 340 or 314, but approximately 340 million times longer than science is presently estimating. But we have to remember that we're also considering inner life and inner cycles with the occult methods.

Hãy đến trang 38-40 trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Đây là những vấn đề lớn, và các thang thời gian của chúng ta vào hiện tại quá bé nhỏ, ít nhất nếu chúng ta nhìn vào những loại thang thời gian khổng lồ và rất bền lâu mà Minh Triết Ngàn Đời trình bày cho chúng ta. Khoa học nói với chúng ta rằng có lẽ hệ mặt trời của chúng ta, dĩ nhiên khoa học chỉ xét nó từ cấp độ bên ngoài, sẽ kéo dài khoảng 15 tỷ năm, còn Huyền bí học và niên đại học Ấn giáo hay niên đại học Bà-la-môn nói với chúng ta về 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm. Đó là một khác biệt khổng lồ. Và nếu chúng ta bỏ đi sáu số không cuối cùng, chúng ta vẫn còn thời gian kéo dài của hệ mặt trời của mình; nó vẫn sẽ dài hơn khoảng 340 hay 314, nhưng xấp xỉ 340 triệu lần so với ước tính hiện tại của khoa học. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng với các phương pháp huyền bí, chúng ta cũng đang xét đến sự sống bên trong và các chu kỳ bên trong.

Now, what I'm going to do is shoot over here to this *A Treatise on Cosmic Fire*, page 40, there it is. And we could make that very big and find out that the duration of the solar

Bây giờ, điều tôi sẽ làm là chuyển nhanh sang *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 40, đây rồi. Và chúng ta có thể phóng lớn nó lên và thấy rằng thời gian kéo dài của hệ mặt trời ở cả

system at both inner and outer levels goes to 311 trillion, 40 billion years.

Now, something's wrong here, of course, the way it's written. This is 3 trillion. I never noticed that mistake before in the transference, and it would not be found in the books, I hope. But that just shows you, when you go through these books meticulously, you do find things, misspellings and misrepresentations, and instead of "*old chains of glamour snap*", and we have "old chains of clamour snap", something like that. So there are mistakes here, and the careful readers of the books, will note them. Now, going on.

[59] 6. As time progresses, Indra will swing into control and the age of air will be ushered in.

Already, travel has shifted from the sea to the air. And I want to just say, of course, international travel has shifted from the sea to the air. Just think of it, a hundred years ago, it's just the beginning with Lindbergh, but you weren't going to be crossing the oceans in big airplanes. It was big ships that did that. But the air, of course, is the buddhic plane, so God is the air. The god Indra is the next god in line for development. The god Indra is next for development in the human consciousness and psyche.

[60] More and more as the buddhic principle manifests and at-one-ment is achieved

We want to say is achieved with the coming in of the fourth ray from its Monadic aspect,

các cấp độ bên trong lẫn bên ngoài lên tới 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm.

Bây giờ, dĩ nhiên có điều gì đó sai ở đây trong cách nó được viết. Đây là 3 nghìn tỷ. Tôi chưa từng nhận ra lỗi đó trước đây trong việc chuyển chép, và tôi hy vọng nó không có trong các sách. Nhưng điều đó chỉ cho bạn thấy rằng khi bạn đi qua các sách này một cách tỉ mỉ, bạn thật sự tìm thấy những điều như vậy, các lỗi chính tả và những sự trình bày sai; thay vì "*những xiềng xích cũ của ảo cảm vỡ tung*", chúng ta lại có "những xiềng xích cũ của tiếng ồn vỡ tung", một điều gì đó như vậy. Vì vậy có những lỗi ở đây, và những độc giả cẩn thận của các sách sẽ ghi nhận chúng. Bây giờ, tiếp tục.

[59] 6. Khi thời gian tiến triển, Indra sẽ chuyển sang nắm quyền kiểm soát và thời đại khí sẽ được mở ra.

Việc du hành đã chuyển từ biển sang không trung. Và tôi chỉ muốn nói rằng, dĩ nhiên, việc du hành quốc tế đã chuyển từ biển sang không trung. Hãy nghĩ xem, một trăm năm trước, điều đó mới chỉ bắt đầu với Lindbergh, nhưng bạn không thể vượt đại dương bằng những máy bay lớn. Chính các con tàu lớn đã làm việc đó. Nhưng không trung, dĩ nhiên, là cõi Bồ đề, nên Thượng đế là không trung. Thần Indra là vị thần kế tiếp trong hàng để phát triển. Thần Indra là vị kế tiếp để phát triển trong tâm thức và tâm thức tâm lý của nhân loại.

[60] Càng ngày, khi nguyên khí Bồ đề biểu lộ và sự hợp nhất đạt được

Chúng ta muốn nói là đạt được cùng sự đi vào của cung bốn từ phương diện chân thần của nó,

[61] shall we see this age of air coming into being.

The Tibetan is writing in the 1930s here, and He certainly would have been able to anticipate the kinds of travel, the kinds of communication, the wireless and all of its extensions, the radio and all of its extensions. All of that is very Aquarian.

More and more as the buddhic principle manifests and at-one-ment is achieved

Remember, the buddhic plane is the plane of at-one-ment, the first such plane. Other planes, too, are planes of at-one-ment. Monadic plane certainly is. As we ascend higher, the Oneness is simply perceived and assumed.

We shall see the age of air coming into being.

[62] A corroboration of this can be seen in the gradual control by men of the air.

Amazing, when you look at the, what's it called, those magnificent men and their flying machines at the very beginning of the century, those flimsy little aircraft, and you were lucky to get off the ground and lucky to land alive, but that was the beginning of our mastery of the air. Uranus was coming in. It was a liberation from gravity, you might say, that Lord of Liberation which is ruled by Uranus' liberty. Liberty, Equality, Fraternity. The Liberty Lord came in first, liberating us from gravitation, bringing Uranus strongly into effect and changing the traditional way of moving and of communicating.

[61] chúng ta sẽ thấy thời đại khí đi vào hiện hữu.

Chân sư Tây Tạng đang viết ở đây vào thập niên 1930, và chắc chắn Ngài đã có thể tiên liệu các loại du hành, các loại giao tiếp, vô tuyến và mọi sự mở rộng của nó, radio và mọi sự mở rộng của nó. Tất cả những điều đó rất Bảo Bình.

Càng ngày, khi nguyên khí Bồ đề biểu lộ và sự hợp nhất đạt được

Hãy nhớ rằng cõi Bồ đề là cõi của sự hợp nhất, cõi đầu tiên như vậy. Các cõi khác cũng là các cõi của sự hợp nhất. Cõi chân thần chắc chắn là như thế. Khi chúng ta thăng lên cao hơn, Nhất Thể chỉ đơn giản được nhận biết và được xem là hiển nhiên.

Chúng ta sẽ thấy thời đại khí đi vào hiện hữu.

[62] Một sự xác nhận điều này có thể được thấy trong việc con người dần kiểm soát không trung.

Thật đáng kinh ngạc khi bạn nhìn vào, gọi là gì nhỉ, những con người tráng lệ ấy và các cỗ máy bay của họ vào ngay đầu thế kỷ, những phi cơ nhỏ bé mong manh đó, và bạn thật may mắn nếu cất cánh được, may mắn nếu hạ cánh mà còn sống, nhưng đó là khởi đầu của sự làm chủ không trung của chúng ta. Sao Thiên Vương đang đi vào. Có thể nói đó là một sự giải thoát khỏi trọng lực, Đấng Giải Thoát được cai quản bởi tự do của Sao Thiên Vương. Tự do, Bình đẳng, Huynh đệ. Chúa Tể Tự Do đã đi vào trước tiên, giải phóng chúng ta khỏi trọng lực, đưa Sao Thiên Vương vào tác động mạnh mẽ và thay đổi cách di chuyển cũng như giao tiếp truyền thống.

A corroboration of this can be seen in the gradual control by men of the air, and, of course, what we have now is just amazing. You see some of the anticipated airplanes that take you from China to America in four or five hours. It's leaving the Concorde behind.

Một sự xác nhận điều này có thể được thấy trong việc con người dần dần kiểm soát không trung, và dĩ nhiên, những gì chúng ta có hiện nay thật đáng kinh ngạc. Bạn thấy một số máy bay được dự liệu có thể đưa bạn từ Trung Quốc đến Mỹ trong bốn hay năm giờ. Nó bỏ Concorde lại phía sau.

[63] In an esoteric sense, all in the future will become *lighter,* more rarefied and more etherealized. I am choosing my words with care.

[63] Theo nghĩa nội môn, trong tương lai mọi sự sẽ trở nên *nhẹ hơn,* tinh tế hơn và được dĩ thái hóa hơn. Tôi đang chọn những từ rất cẩn thận.

We are dealing with etherealization of matter. What is the effect upon dense matter when our question is here, when etheric matter acts upon dense physical matter, what is the effect upon dense physical matter? Maybe simplification is one of the effects of etherealization, and we have now matter ascending to the point where it becomes radioactive, just as any being can demonstrate radioactivity and make that transition into the next and higher kingdom. Radioactive man is man preparing to enter the fifth kingdom, and the radioactive animal is preparing to enter the fourth, and so it goes.

Chúng ta đang đề cập đến sự dĩ thái hóa của vật chất. Tác động lên vật chất đậm đặc là gì khi câu hỏi của chúng ta ở đây là: khi vật chất dĩ thái tác động lên vật chất hồng trần đậm đặc, tác động lên vật chất hồng trần đậm đặc là gì? Có lẽ sự đơn giản hóa là một trong các tác động của sự dĩ thái hóa, và nay chúng ta có vật chất thăng lên đến điểm nó trở nên phóng xạ, cũng như bất cứ Thực Thể nào cũng có thể biểu hiện tính phóng xạ và thực hiện cuộc chuyển tiếp ấy vào giới kế tiếp và cao hơn. Con người phóng xạ là con người đang chuẩn bị bước vào giới thứ năm, và con vật phóng xạ đang chuẩn bị bước vào giới thứ tư, và cứ thế tiếp diễn.

He says these are very obscure forms of life as they become radioactive, maybe especially in the plant kingdom and so forth. But he talks about that in the *A Treatise on Cosmic Fire*, that radioactivity is a climactic state and not a state which is constantly degenerating through the half-life process. It's a building up towards radioactivity.

Ngài nói đây là những hình thức sự sống rất tối nghĩa khi chúng trở nên phóng xạ, có lẽ đặc biệt trong giới thực vật và vân vân. Nhưng Ngài nói về điều đó trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, rằng tính phóng xạ là một trạng thái cao điểm chứ không phải một trạng thái liên tục thoái hóa qua tiến trình bán rã. Đó là một sự xây dựng hướng tới tính phóng xạ.

Levitation, we've seen people levitate, we've seen videos of that, and not with hocus-pocus, but the real thing. Even though it may not be spirituality, it certainly is

Sự khinh thân, chúng ta đã thấy người ta khinh thân, chúng ta đã thấy các đoạn phim về điều đó, và không phải với trò bịp bợm, mà là điều thật. Dù đó có thể không phải là tinh thần, chắc chắn đó là Huyền bí học. Con

Occultism. Man is rising, more rarefied and more etherealized.

người đang vươn lên, tinh tế hơn và được dĩ thái hóa hơn.

The age of air and the lightness of man will be ushered in, and I imagine still smaller bodies and lighter bodies, and when you're walking on the moon, it's a lot easier than walking on Earth. And they say the Tibetan monks have these methods of covering vast tracts of space by levitating somewhat above the ground and then really going.

Thời đại khí và sự nhẹ nhàng của con người sẽ được mở ra, và tôi hình dung những thể còn nhỏ hơn và nhẹ hơn; khi bạn đi bộ trên Mặt Trăng, điều đó dễ hơn nhiều so với đi bộ trên Trái Đất. Và người ta nói các tu sĩ Tây Tạng có những phương pháp vượt qua những vùng không gian rộng lớn bằng cách khinh thân phần nào phía trên mặt đất rồi thật sự di chuyển.

How they do that, I don't know, but levitation is a possibility, and locomotion in a levitated state is also possible. I think I'll put that down.

Họ làm điều đó thế nào, tôi không biết, nhưng khinh thân là một khả năng, và sự vận động trong trạng thái khinh thân cũng có thể. Tôi nghĩ tôi sẽ ghi điều đó xuống.

Locomotion in a levitated state is traditionally possible in Tibet, where the secret methods are known. Of course these methods cannot be released to humanity just yet, because the danger of misuse by amoral man is ever present. We certainly haven't overcome our amorality or lack of morality. Number seven, these are all factors we should know about.

Sự vận động trong trạng thái khinh thân theo truyền thống là có thể ở Tây Tạng, nơi các phương pháp bí mật được biết đến. Dĩ nhiên, những phương pháp này chưa thể được trao cho nhân loại, vì nguy cơ bị con người vô luân lạm dụng luôn hiện diện. Chắc chắn chúng ta chưa vượt qua tính vô luân hay sự thiếu đạo đức của mình. Số bảy, đây đều là những yếu tố chúng ta nên biết.

[64] **7. "Our God is a consuming Fire" refers primarily to Agni, the controlling factor in this age.**

[64] 7. Câu "Thượng đế của chúng ta là Lửa thiêu đốt" chủ yếu quy chiếu đến Agni, yếu tố kiểm soát trong thời đại này.

In this Aryan age. Also, if you're talking about the consuming fire of love, the whole Solar Logos is that. There are different forms of agony.

Trong thời đại Arya này. Ngoài ra, nếu bạn nói về lửa thiêu đốt của tình thương, thì toàn thể Đức Thái dương Thượng đế là điều đó. Có những hình thức Agni khác nhau.

One form of agony, as we have seen, is the personality and nature of the Solar Logos. It is a great devic life, but subsidiary to the Solar Logos per se, whose causal body is higher than the realms that agony rules. But then when you think of cosmic planes and

Một hình thức của Agni, như chúng ta đã thấy, là phàm ngã và bản chất của Đức Thái dương Thượng đế. Đó là một sự sống thiên thần vĩ đại, nhưng phụ thuộc vào chính Đức Thái dương Thượng đế, Đấng có thể nguyên nhân cao hơn các cõi mà Agni cai quản.

super-cosmic planes and super-super-cosmic planes, and on it goes, until DK tells us ten dimensions, then what is the ultimate agony or the ultimate, in the names that we use anyway.

Nhưng rồi khi bạn nghĩ đến các cõi vũ trụ, các cõi siêu vũ trụ và các cõi siêu-siêu vũ trụ, và cứ tiếp tục như thế, cho đến khi Chân sư DK nói với chúng ta về mười chiều kích, thì Agni tối hậu là gì, hay điều tối hậu là gì, theo những danh xưng mà dù sao chúng ta sử dụng.

The ultimate Varuna, maybe it's not called that at all, but there will be rulers of the different cosmic levels, and they will be vast. They are probably beyond even the ken of our Solar Logos, who may be, perhaps, like a crystal, or even a molecule or an atom, compared with some super-lives in the great emanatory stream of our Universal Logos. So we have plenty to keep us busy, plenty of interest, plenty of unfoldment, and yet it's all within an infinitesimal compared to the infinity which we are. "*Our God is a consuming Fire" refers primarily to Agni, the controlling factor in this age* is coming forward. What is approaching is the high development of the fire of mind. It is already quite highly developed, but abstract mind and transcendental mind need much to be developed.

Varuna tối hậu, có lẽ hoàn toàn không được gọi như vậy, nhưng sẽ có các vị cai quản những cấp độ vũ trụ khác nhau, và các vị ấy sẽ mênh mông. Các vị ấy có lẽ vượt ngoài cả tầm hiểu biết của Đức Thái dương Thượng đế của chúng ta, Đấng có lẽ chỉ như một tinh thể, hay thậm chí một phân tử hoặc một nguyên tử, khi so với một số siêu-sự-sống trong dòng xuất lộ vĩ đại của Thượng đế Vũ Trụ của chúng ta. Vì vậy chúng ta có rất nhiều điều để bận rộn, rất nhiều điều thú vị, rất nhiều sự khai mở, và tuy vậy tất cả vẫn nằm trong một phần vô cùng nhỏ bé so với tính vô hạn mà chúng ta là. "*Thượng đế của chúng ta là Lửa thiêu đốt" chủ yếu quy chiếu đến Agni, yếu tố kiểm soát trong thời đại này* đang tiến ra trước. Điều đang đến gần là sự phát triển cao của lửa của trí tuệ. Nó đã được phát triển khá cao, nhưng trí trừu tượng và trí tuệ siêu việt còn cần được phát triển nhiều.

[65] **The devas of the fire will play an increasingly important part in all earth processes.**

[65] Các thiên thần của lửa sẽ đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong mọi tiến trình của Trái Đất.

Their time has come. The devas of the waters had their time during the Atlantean floods, of which there were a number; HPB tells us not just one.

Thời của các vị ấy đã đến. Các thiên thần của nước đã có thời của mình trong các trận lụt Atlantis, vốn có một số; HPB nói với chúng ta là không chỉ một.

[66] **To them is given the work of inaugurating the New Age,**

[66] Công việc khai mở Kỷ Nguyên Mới được trao cho các vị ấy,

It is said that Aries of the zodiacal signs is the sign which initiates, impels, brings in the new age of Aquarius.

Người ta nói rằng Bạch Dương trong các dấu hiệu hoàng đạo là dấu hiệu khởi xướng, thúc đẩy, đem vào thời đại mới Bảo Bình.

[67] the new world and civilisation and the new continent.

[67] thế giới và nền văn minh mới, và lục địa mới.

What will that be? This is probably not Pacifica arising in the midst of the Pacific Ocean. Probably not that. Maybe this is a new continental emphasis. The New Age, of course, is Aquarian, and there will be Earth changes, but it probably is not.

Điều đó sẽ là gì? Có lẽ đây không phải là Pacifica trồi lên giữa Thái Bình Dương. Có lẽ không phải vậy. Có thể đây là một sự nhấn mạnh lục địa mới. Dĩ nhiên, Kỷ Nguyên Mới là Bảo Bình, và sẽ có những thay đổi của Trái Đất, nhưng có lẽ không phải vậy.

[68] The last great transition was governed by Varuna.

[68] Cuộc chuyển tiếp lớn cuối cùng do Varuna điều hành.

That was maybe the transition from the Age of Water. Let's put it in different terms. From the Atlantean age to the Aryan age. Probably that. South America will again become very important in the Sixth Root Race age.

Đó có lẽ là cuộc chuyển tiếp từ Thời đại Nước. Hãy đặt nó trong những thuật ngữ khác. Từ thời đại Atlantis sang thời đại Arya. Có lẽ là vậy. Nam Mỹ sẽ lại trở nên rất quan trọng trong thời đại Giống Dân Gốc Thứ Sáu.

Now, that Sixth Root Race is going to last a long time, and DK tells us 10 million years. Our Aryan race, or root race, has only been going for a million or maybe a little more. Already it's beginning; maybe by the time we finish with the age of Capricorn, in another 2,000, 2,500 years, this Sixth Root Race will be entering. Right now we're entering into the Sixth Subrace of the Fifth Root Race to develop the abstract mind, whereas during the Sixth Root Race, per se, it will be the intuition, per se. The great cycles control.

Giống Dân Gốc Thứ Sáu ấy sẽ kéo dài một thời gian lâu, và Chân sư DK nói với chúng ta là 10 triệu năm. Nhân loại Arya của chúng ta, hay giống dân gốc của chúng ta, chỉ mới diễn ra một triệu năm hoặc có thể hơn một chút. Nó đã bắt đầu rồi; có lẽ vào lúc chúng ta kết thúc thời đại Ma Kết, trong 2.000, 2.500 năm nữa, Giống Dân Gốc Thứ Sáu này sẽ đi vào. Ngay bây giờ chúng ta đang bước vào Giống Dân Phụ Thứ Sáu của Giống Dân Gốc Thứ Năm để phát triển trí trừu tượng, trong khi trong chính Giống Dân Gốc Thứ Sáu, đó sẽ là trực giác, chính nó. Các chu kỳ lớn kiểm soát.

This is all in the timing of our Planetary Logos, who is taking it in a way from the timing of the Solar Logos and so forth, who is beating the drum here. The superior beings listen to their superiors and try to

Tất cả điều này nằm trong thời điểm của Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đấng theo một cách nào đó nhận lấy nó từ thời điểm của Đức Thái dương Thượng đế và vân vân, Đấng đang đánh trống ở đây. Các Thực

correlate their timing with the schedule of their superiors. A little more, a little more, a little more.

Thể cao hơn lắng nghe các bậc cao hơn mình và cố gắng tương liên thời điểm của mình với lịch trình của các bậc cao hơn. Thêm một chút, thêm một chút, thêm một chút.

[69] **8. Agni controls not only the fires of the earth and rules the mental plane but he is definitely associated with [Page 391] the work of arousing the sacred fire, the kundalini.**

[69] 8. Agni không chỉ kiểm soát các lửa của Trái Đất và cai quản cõi trí, mà Ngài còn liên hệ rõ rệt với [Page 391] công việc khơi dậy lửa thiêng, kundalini.

So Agni is involved in the fire of matter as well. Agni is involved in stimulating the arising, or uprising, of the latent fires of matter called Kundalini. It is simply called Kundalini. That fits because mind and matter go well together.

Vì vậy Agni cũng liên quan đến lửa của vật chất. Agni liên quan đến việc kích thích sự trỗi dậy, hay sự vươn lên, của các lửa tiềm tàng của vật chất được gọi là Kundalini. Nó đơn giản được gọi là Kundalini. Điều đó phù hợp vì trí tuệ và vật chất rất đi đôi với nhau.

This is an age when the mental aspect of Pluto and the control from the fifth ray Agni center, dealing with the rising at the base of the spine, which rising is ruled by Mercury, which is a quintessentially fifth ray planet with a higher, still higher third ray. As you know, I theorize two Monadic rays for every planet. One is more of a sub-ray and that's the fifth sub-ray, but finally the ultimate third ray of matter.

Đây là một thời đại khi phương diện trí tuệ của Sao Diêm Vương và sự kiểm soát từ trung tâm Agni cung năm, liên hệ đến sự trỗi dậy ở đáy cột sống, sự trỗi dậy này được Sao Thủy cai quản, mà Sao Thủy là một hành tinh cung năm tinh túy với một cung ba cao hơn, còn cao hơn nữa. Như các bạn biết, tôi đưa ra giả thuyết về hai cung chân thần cho mỗi hành tinh. Một cung mang tính cung phụ nhiều hơn và đó là cung phụ thứ năm, nhưng sau cùng là cung ba tối hậu của vật chất.

A lot of associations are right in there. The fifth ray is very important in this uprising of the Kundalini, and only when there is a really illumined mind, a very strong will, and a powerful imagination can that Agni center be used, along with a well-developed head center, to effect the rising of Kundalini from the base to the crown by the appropriate geometrical pattern. There's a lot here to learn.

Rất nhiều mối liên hệ nằm ngay ở đó. Cung năm rất quan trọng trong sự vươn lên này của Kundalini, và chỉ khi có một thể trí thật sự được soi sáng, một ý chí rất mạnh, và một sự tưởng tượng đầy quyền năng thì trung tâm Agni ấy mới có thể được sử dụng, cùng với một trung tâm đầu phát triển tốt, để thực hiện sự vươn lên của Kundalini từ đáy lên đỉnh đầu bằng mô hình hình học thích hợp. Có rất nhiều điều ở đây để học.

We're told that the third ray monads, maybe essentially the third ray monads, will

Chúng ta được cho biết rằng các chân thần cung ba, có lẽ về bản chất là các chân thần

achieve during this Fifth Root Race. I suppose the second ray monads will achieve during the Sixth Root Race, and the first ray monads, some of them, will achieve during the Seventh Root Race.

cung ba, sẽ đạt thành tựu trong Giống Dân Gốc Thứ Năm này. Tôi giả định các chân thần cung hai sẽ đạt thành tựu trong Giống Dân Gốc Thứ Sáu, và các chân thần cung một, một số trong họ, sẽ đạt thành tựu trong Giống Dân Gốc Thứ Bảy.

There's a smaller achievement ahead of a greater achievement because remember we're going to be moving into a planetary logoic focus in the fifth chain, sixth chain, seventh chain. I don't know if we're going to be like Venus, where five scheme rounds seem to have been enough to bring Venus to the full and desired development, with Earth intended to have been developing at the same rate. Maybe we'll have to see the whole development through seven and then still more achievement will be found.

Có một thành tựu nhỏ hơn đi trước một thành tựu lớn hơn, vì hãy nhớ rằng chúng ta sẽ đi vào một điểm tập trung hành tinh thượng đế trong dãy thứ năm, dãy thứ sáu, dãy thứ bảy. Tôi không biết liệu chúng ta có giống Sao Kim hay không, nơi năm cuộc tuần hoàn hệ hành tinh dường như đã đủ để đưa Sao Kim đến sự phát triển trọn vẹn và mong muốn, trong khi Trái Đất được dự định phát triển với cùng nhịp độ. Có lẽ chúng ta sẽ phải đi hết toàn bộ sự phát triển qua bảy và rồi vẫn còn tìm thấy nhiều thành tựu hơn nữa.

But probably a lot of Moon Chain monads now, and monads from the earlier solar system who have the very strong fundamental third ray, will achieve in this Aryan age. What does achievement mean? Probably the taking of the fourth initiation and the real entry into the kingdom of souls. That's probably what achievement at this time will mean.

Nhưng có lẽ nhiều chân thần của Dãy Mặt Trăng hiện nay, và các chân thần từ hệ mặt trời trước có cung ba nền tảng rất mạnh, sẽ đạt thành tựu trong thời đại Arya này. Thành tựu nghĩa là gì? Có lẽ là nhận lần điểm đạo thứ tư và thật sự bước vào giới của các linh hồn. Có lẽ đó là điều thành tựu vào lúc này sẽ có nghĩa.

I'm not going to call it the ninth initiation or something like that. So the work of the sacred fire —

Tôi sẽ không gọi nó là lần điểm đạo thứ chín hay điều gì tương tự. Vậy công việc của lửa thiêng —

[70] **Note how the correspondence works out. A great part of the fifth root-race, three-fifths perhaps, stand close to the Probationary Path, and with the coming in of the new age and the advent of the Christ in due time and in His own place**

[70] Hãy lưu ý sự tương ứng vận hành ra sao. Một phần lớn của giống dân gốc thứ năm, có lẽ ba phần năm, ở gần Con Đường Dự Bị, và với sự đi vào của kỷ nguyên mới cùng sự giáng lâm của Đức Christ đúng thời điểm và đúng nơi của Ngài

He's saying don't get ahead of the game and say search for Him in London. People are

Ngài đang nói đừng đi trước ván cờ và nói hãy tìm Ngài ở London. Con người thiếu kiên

impatient and want to have the distinction of having been first to spot the Christ as if it were bird watching.

nhẫn và muốn có sự nổi bật của việc là người đầu tiên phát hiện Đức Christ, như thể đó là việc quan sát chim.

The advent of the Christ in due time and in his own place.

Sự quang lâm của Đức Christ đúng thời điểm và đúng nơi của Ngài.

[71] **(note the care with which I express this; dogmatic assertions in terms of men's concrete minds are inadvisable) many will find it possible to make the adequate extra effort, entailed in the taking of the first major Initiation.**

[71] (hãy lưu ý sự cẩn trọng trong cách tôi diễn đạt điều này; những khẳng định giáo điều theo thuật ngữ của trí cụ thể nơi con người là không nên) nhiều người sẽ thấy có thể thực hiện nỗ lực bổ sung thích đáng, điều được đòi hỏi trong việc nhận lần Điểm Đạo trọng đại thứ nhất.

And here, does He mean the planetary third initiation?

Và ở đây, có phải Ngài muốn nói lần điểm đạo hành tinh thứ ba không?

[72] **They will begin to pass from the fifth to the fourth plane. The Lord of Fire will achieve his peculiar work for this cycle by arousing the fire of kundalini in the large numbers of those who are ready.**

[72] Họ sẽ bắt đầu chuyển từ cõi thứ năm sang cõi thứ tư. Chúa Tể Lửa sẽ hoàn thành công việc đặc thù của mình cho chu kỳ này bằng cách khơi dậy lửa kundalini nơi số đông những người đã sẵn sàng.

Yes, so it must be. Indeed, it's always that way. Indeed, we will have the third initiation coming in soon for many or for some.

Vâng, vậy hẳn là thế. Quả thật, luôn luôn là như vậy. Quả thật, chúng ta sẽ sớm có lần điểm đạo thứ ba đến với nhiều người hoặc với một số người.

I think in the Age of Capricorn, round it off and call it 2,500 years ahead, there will be a lot of that third initiation being achieved even though Aquarius is also a sign in which the third initiation can be taken.

Tôi nghĩ trong Thời đại Ma Kết, hãy làm tròn và gọi là 2.500 năm phía trước, sẽ có nhiều người đạt được lần điểm đạo thứ ba ấy, dù Bảo Bình cũng là một dấu hiệu trong đó lần điểm đạo thứ ba có thể được nhận.

They will begin to pass from the fifth to the fourth plane.

Họ sẽ bắt đầu chuyển từ cõi thứ năm sang cõi thứ tư.

Which means they are preparing for the fourth initiation because the fourth-ray, fourth-plane Buddhic energy is the destination of the fourth-degree initiates. The increasing access to Buddhi is what

Điều này có nghĩa là họ đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư, vì năng lượng Bồ đề cung bốn, cõi thứ tư là đích đến của các điểm đạo đồ cấp bốn. Sự tiếp cận ngày càng tăng với Bồ đề là điều đem điều đó đến, một tình

brings it on, a greater love than can be contained within the causal body.

thương lớn hơn mức có thể được chứa trong thể nguyên nhân.

The Lord of Fire will achieve his peculiar work for this cycle by arousing the fire of kundalini in the large numbers of those who are ready.

Chúa Tể Lửa sẽ hoàn thành công việc đặc thù của mình cho chu kỳ này bằng cách khơi dậy lửa kundalini nơi số đông những người đã sẵn sàng.

That's clearly the responsibility of Agni: to help raise Kundalini in a large group of those ready.

Đó rõ ràng là trách nhiệm của Agni: giúp nâng Kundalini lên trong một nhóm lớn những người đã sẵn sàng.

[73] **This will be begun in this century,**

[73] Điều này sẽ được bắt đầu trong thế kỷ này,

the 20th century,

thế kỷ hai mươi,

[74] **and carried forward actively for the next one thousand years.**

[74] và được tiến hành tích cực trong một nghìn năm kế tiếp.

During the decan of Saturn and the first part of the decan of Mercury. Every one of those decanate periods in Aquarius is going to last approximately 720 years, then we will have the transit into the age of Capricorn after three of those periods. Given that this was written in the early part of the 20th century, and that it would be about 200 years ahead — at 2117, for example — before the real age of Aquarius would begin, and given that that age is 2160, adding 200 to it gives 2360; adding 200 to 720 gives almost 1,000 years.

Trong thập độ của Sao Thổ và phần đầu của thập độ Sao Thủy. Mỗi giai đoạn thập độ đó trong Bảo Bình sẽ kéo dài khoảng 720 năm, rồi chúng ta sẽ có sự quá cảnh vào thời đại Ma Kết sau ba giai đoạn ấy. Vì điều này được viết vào phần đầu của thế kỷ hai mươi, và vì sẽ còn khoảng 200 năm phía trước — chẳng hạn đến năm 2117 — trước khi thời đại Bảo Bình thật sự bắt đầu, và vì thời đại đó là 2160 năm, cộng thêm 200 vào đó cho ra 2360; cộng 200 vào 720 cho ra gần 1.000 năm.

Maybe not much of the age of Mercury, the second decan, will be involved in that rising of Kundalini. Mercury rules Kundalini active and Mars Kundalini latent, so Mercury may carry things on as it begins its own decanate rulership.

Có lẽ không nhiều phần của thời đại Sao Thủy, tức thập độ thứ hai, sẽ liên quan đến sự vươn lên ấy của Kundalini. Sao Thủy cai quản Kundalini hoạt động và Sao Hỏa cai quản Kundalini tiềm tàng, nên Sao Thủy có thể tiếp tục công việc khi bắt đầu quyền cai quản thập độ riêng của mình.

It's out of little things that He said you have to piece together what the activities will be

Chính từ những điều nhỏ bé Ngài nói mà bạn phải ghép lại để thấy các hoạt động sẽ diễn ra

during these various decanates. We have that steady growth ahead of us, and that can only be accomplished in a careful and fairly laborious manner.

trong các thập độ khác nhau này là gì. Chúng ta có sự tăng trưởng đều đặn ấy phía trước, và điều đó chỉ có thể được hoàn thành theo một cách cẩn trọng và khá nhọc công.

[75] **In your work you may later be shown—all depends upon your aptitude—methods of approach to these dominating forces, but this will come subjectively and *not* through magical work and formulas.**

[75] Trong công việc của các bạn, về sau các bạn có thể được chỉ cho—tất cả tùy thuộc vào năng lực của các bạn—các phương pháp tiếp cận những mãnh lực chi phối này, nhưng điều này sẽ đến một cách chủ quan và *không* thông qua công việc huyền thuật và các công thức.

So many would-be magicians are anxious to get a hold of the magical words and start doing things, making things happen. The real growth is happening very silently, internally, and suddenly something lifts and you see what wasn't there before.

Rất nhiều người muốn làm nhà huyền thuật nôn nóng nắm lấy các linh từ huyền thuật và bắt đầu làm điều gì đó, khiến sự việc xảy ra. Sự tăng trưởng thật sự đang diễn ra rất âm thầm, bên trong, và đột nhiên một điều gì đó được nâng lên và bạn thấy điều trước kia không có ở đó.

That's where the real expansion of consciousness is occurring, and not through the outer repetition of certain formulas about which the repeater knows very little.

Đó là nơi sự mở rộng tâm thức thật sự đang xảy ra, chứ không phải thông qua sự lặp lại bên ngoài những công thức nào đó mà người lặp lại biết rất ít.

[76] **The attainment of a right vibration will work automatically in the production of right conditions and right rapports.**

[76] Việc đạt được một rung động đúng sẽ tự động tác động trong việc tạo ra những điều kiện đúng và những mối tương quan đúng.

We have just been through some sections here where he tells us what's happening and what we need to note. We have to come in rapport with the Deva Kingdom; it is going to be involved in transmitting energy and certain kinds of energies which we have no present idea are going to be transmitted, and bring about a unification we can barely conceive at this point given all the disturbance arising from the great heresy of separatism or separateness.

Chúng ta vừa đi qua một số đoạn ở đây, nơi Ngài cho chúng ta biết điều gì đang xảy ra và điều gì chúng ta cần ghi nhận. Chúng ta phải đi vào tương quan với Giới Thiên thần; giới ấy sẽ tham gia vào việc truyền năng lượng và những loại năng lượng nhất định mà hiện nay chúng ta không có ý niệm sẽ được truyền đi, và đem lại một sự hợp nhất mà ở điểm này chúng ta hầu như không thể hình dung, xét theo mọi rối loạn phát sinh từ Đại Tà thuyết về sự chia rẽ hay tính phân ly.

We have to know about the violet Devas and their effect upon the growing access to the etheric planes, systemic etheric. And there is a violet sub-color involving the cosmic ethers as well. Whatever the colors of those systemic planes are, perhaps the buddhic corresponds to cosmic purple, the atmic to cosmic violet, the monadic to cosmic light violet, and the Sea of Fire to cosmic lavender, in addition to the other systemic-level colors.

Chúng ta phải biết về các Thiên thần tím và tác động của các vị ấy đối với sự tiếp cận ngày càng tăng đến các cõi dĩ thái, tức dĩ thái thuộc hệ thống. Và cũng có một sắc phụ màu tím liên quan đến các chất dĩ thái vũ trụ. Dù màu sắc của các cõi thuộc hệ thống ấy là gì, có lẽ cõi Bồ đề tương ứng với màu tím vũ trụ, cõi atma với màu tím đậm vũ trụ, cõi chân thần với màu tím nhạt vũ trụ, và Biển Lửa với màu oải hương vũ trụ, ngoài các màu sắc cấp độ hệ thống khác.

The third, the gaseous plane, and the super-etheric are becoming activated. Already there has been a lot of entry into the fourth etheric, the lowest etheric. The meaning of Agni as fire will come into greater focus. There will be variations in foci in different incarnations depending upon what has to be balanced. I think all of evolutionary work involves balance.

Cõi thứ ba, cõi khí, và cõi siêu dĩ thái đang được kích hoạt. Đã có rất nhiều sự đi vào chất dĩ thái thứ tư, chất dĩ thái thấp nhất. Ý nghĩa của Agni như lửa sẽ đi vào điểm tập trung lớn hơn. Sẽ có những biến thiên về các điểm tập trung trong những lần lâm phàm khác nhau tùy theo điều gì cần được quân bình. Tôi nghĩ toàn bộ công việc thăng thượng tiến hoá đều liên quan đến sự quân bình.

We think about the solar angels, the winged heart, the sort of Libran winged heart. Balance must be preserved; otherwise the kind of construction you will get might be unbalanced, distorted, and short-lived. If you have a machine and it really starts shaking, it is not in a balanced condition; it is going to shake apart. The same applies to a human being.

Chúng ta nghĩ về các Thái dương Thiên Thần, trái tim có cánh, loại trái tim có cánh mang tính Thiên Bình. Sự quân bình phải được bảo tồn; nếu không, loại cấu trúc bạn có được có thể mất cân bằng, méo mó và ngắn ngủi. Nếu bạn có một cỗ máy và nó thật sự bắt đầu rung lắc, nó không ở trong tình trạng cân bằng; nó sẽ rung đến mức rã ra. Điều tương tự áp dụng cho một con người.

The Age of Air is coming. It is even more with us now than it was at The Tibetan's time. Talking about space-based weaponry to create the dominance of the part over the whole shows us that the lower egoic nature of man has not been defeated. If anything, there is a danger that it may grow in the form of certain powerful individuals who cannot see beyond their own little self.

Thời đại Khí đang đến. Nó thậm chí hiện diện với chúng ta nhiều hơn so với thời của Chân sư Tây Tạng. Việc nói về vũ khí đặt trong không gian nhằm tạo ra sự thống trị của bộ phận đối với toàn thể cho chúng ta thấy rằng bản chất chân ngã thấp của con người chưa bị đánh bại. Nếu có gì, thì có nguy cơ nó có thể lớn mạnh dưới hình thức

một số cá nhân quyền lực không thể nhìn xa hơn cái ngã nhỏ bé của chính mình.

I'm sure there's a story behind the inadequacies and deficiencies of any individual. I suppose compassion can be aroused, but at the same time the whole must be protected from the renegade or rogue part. These are all things DK wants us to take into consideration and to understand the fire of God, the fire of Agni, but also the fire of solar fire and the fire of love.

Tôi chắc rằng có một câu chuyện phía sau những bất toàn và thiếu hụt của bất kỳ cá nhân nào. Tôi cho rằng lòng từ bi có thể được khơi dậy, nhưng đồng thời toàn thể phải được bảo vệ khỏi phần phản nghịch hay phần bất trị. Đây đều là những điều Chân sư DK muốn chúng ta xem xét và thấu hiểu lửa của Thượng đế, lửa của Agni, nhưng cũng là lửa của Lửa Thái dương và lửa của tình thương.

In this case, there are different ranges and categories of Agni, and what we call our normal solar fire is included in the cosmic Agni and maybe even in the systemic Agni. There are divisions in this great Lord, but Indra is coming in. Agni is going to work on the perfecting of many human beings through the rising of the Kundalini.

Trong trường hợp này, có những tầm mức và loại Agni khác nhau, và điều chúng ta gọi là Lửa Thái dương bình thường của mình được bao gồm trong Agni vũ trụ và có lẽ cả trong Agni thuộc hệ thống. Có những phân chia trong Chúa Tể Vĩ Đại này, nhưng Indra đang đi vào. Agni sẽ làm việc để hoàn thiện nhiều con người thông qua sự vươn lên của Kundalini.

Those are the factors of which Master DK wants us to take note. And now we go on.

Đó là những yếu tố mà Chân sư DK muốn chúng ta lưu ý. Và bây giờ chúng ta tiếp tục.

[77] I would again point out that we shall not waste time in planetary intricacies and the interplay of solar energies,

[77] Tôi xin nhắc lại rằng chúng ta sẽ không phí thời gian vào những phức tạp hành tinh và sự tương tác của các năng lượng thái dương,

What can I say? The book *Esoteric Astrology* came along, and quite a number of discussions of planetary interrelations took place. But at least at this point, DK is outlining things so that we can be true disciples and have the control of the astral body.

Tôi có thể nói gì đây? Quyển *Chiêm Tinh Học Nội Môn* đã xuất hiện, và đã có khá nhiều cuộc thảo luận về các mối tương quan hành tinh. Nhưng ít nhất tại điểm này, Chân sư DK đang phác họa các điều để chúng ta có thể là những đệ tử chân chính và làm chủ thể cảm dục.

[78] but will concern ourselves with the laws of practical spiritual living.

[78] mà sẽ quan tâm đến các định luật của đời sống tinh thần thực tiễn.

It's fascinating. He gets into some really cosmic things, but behind it all is his determination to make this a practical book. And maybe now and then you have to range into the cosmic area in order to give some kind of perspective to practical action or practicality which is necessary.

Điều này thật hấp dẫn. Ngài đi vào những điều thật sự vũ trụ, nhưng đằng sau tất cả là quyết tâm của Ngài nhằm biến đây thành một quyển sách thực tiễn. Và có lẽ thỉnh thoảng các bạn phải đi vào lĩnh vực vũ trụ để đem lại một viễn cảnh nào đó cho hành động thực tiễn, hay cho tính thực tiễn cần thiết.

The practical laws, or the laws of practical spiritual living, and the laws of the soul a little bit later, were given in *Esoteric Psychology* 2. We want to concern ourselves with the laws of practical spiritual living. That's the whole thing. I was thinking about that.

Các định luật thực tiễn, hay các định luật của đời sống tinh thần thực tiễn, và ít lâu sau là các định luật của linh hồn, đã được trình bày trong *Tâm Lý Học Nội Môn* quyển hai. Chúng ta muốn quan tâm đến các định luật của đời sống tinh thần thực tiễn. Đó là toàn bộ vấn đề. Tôi đã suy nghĩ về điều ấy.

Whatever circumstance you may find yourself in, and there are many oppressive and disturbing and apparently distracting circumstances, you ask yourself, how does what I know of the teaching apply to this moment, this very moment? What does the teaching advise regarding my attitude towards this very moment? And you might have a surprising response, because something in you knows more than you know. The higher aspect of your nature, which is now impressing the lower, knows more than the lower knows. And when you set up the question, you're setting up an invocation.

Dù các bạn thấy mình ở trong hoàn cảnh nào, và có nhiều hoàn cảnh áp bức, gây xáo trộn và dường như làm phân tâm, các bạn hãy tự hỏi: điều tôi biết về giáo huấn áp dụng như thế nào cho khoảnh khắc này, chính khoảnh khắc này? Giáo huấn khuyên gì về thái độ của tôi đối với chính khoảnh khắc này? Và các bạn có thể nhận được một đáp ứng bất ngờ, bởi vì có một điều gì đó trong các bạn biết nhiều hơn điều các bạn biết. Phương diện cao hơn trong bản chất của các bạn, vốn hiện đang gây ấn tượng lên phần thấp hơn, biết nhiều hơn phần thấp biết. Và khi các bạn nêu lên câu hỏi, các bạn đang thiết lập một sự khẩn cầu.

And that invocation will call forth, will evoke a response. And you'll learn something from inside yourself that you might not have learned from a book. And it's those things that really stick with us, that which we come to in our own nature rather than just have familiarized ourselves with the words of a book.

Và sự khẩn cầu ấy sẽ gọi ra, sẽ gợi lên một đáp ứng. Và các bạn sẽ học được điều gì đó từ bên trong chính mình mà có thể các bạn đã không học được từ một quyển sách. Và chính những điều ấy thật sự bám rễ trong chúng ta, những điều mà chúng ta đạt đến trong bản chất của chính mình, chứ không chỉ là đã quen thuộc với những lời trong một quyển sách.

What is this moment, and how does the teaching apply? When I ask myself that question at the moment, of course I'm in many more mundane circumstances, and I cherish these moments when one can go over the teaching carefully. I say, I'm doing my best to teach and spread the knowledge of the ageless wisdom, quite below the level of Master DK, but giving those associations which may bring light, or at least offering possible associations which may be light.

Khoảnh khắc này là gì, và giáo huấn áp dụng như thế nào? Khi tôi tự hỏi câu ấy ngay lúc này, dĩ nhiên tôi đang ở trong nhiều hoàn cảnh đời thường hơn, và tôi trân quý những khoảnh khắc khi người ta có thể xem xét giáo huấn một cách cẩn thận. Tôi nói rằng tôi đang cố gắng hết sức để giảng dạy và truyền bá tri thức về Minh Triết Ngàn Đời, ở mức rất thấp so với Chân sư DK, nhưng đưa ra những liên hệ có thể đem lại ánh sáng, hoặc ít nhất là đề nghị những liên hệ khả dĩ là ánh sáng.

I try to define that for myself so I don't just, in a particular normal circumstance, rebel and say, what am I doing here? Why am I doing this? Certainly there must be something better to do. When I'm out there walking the cats, there are two new cats. It takes a while to walk these cats. They can't be trusted yet. They'll jump over the fence and be gone.

Tôi cố gắng xác định điều đó cho chính mình để trong một hoàn cảnh bình thường nào đó, tôi không chỉ nổi loạn và nói: tôi đang làm gì ở đây? Tại sao tôi làm điều này? Chắc chắn phải có điều gì tốt hơn để làm. Khi tôi ra ngoài dắt mèo đi dạo, có hai con mèo mới. Phải mất một lúc mới dắt chúng đi được. Chúng chưa đáng tin. Chúng sẽ nhảy qua hàng rào và biến mất.

What am I doing? I could say, I'm walking the cats and wasting my time, but on the other hand, serving the next lower kingdom, domesticated animals on the Third Ray Lord and Fourth Ray Lord, giving that mind, that curious cat mind, a chance to grow through the exposure of what can be found outside in the great outdoors compared with being boxed up in a couple of rooms, it's just serving another kingdom and also learning patience and learning how to be flexible in realizing that the teaching is everywhere. The application of the teaching can occur under any circumstances, doing whatever. Lots of lessons to learn if we really want to apply the teaching and question ourselves as to the best way of applying the teaching.

Tôi đang làm gì? Tôi có thể nói rằng tôi đang dắt mèo đi dạo và lãng phí thời gian, nhưng mặt khác, đó là phụng sự giới thấp kế tiếp, các thú nuôi trong nhà dưới Đấng Chúa Tể Cung ba và Đấng Chúa Tể Cung bốn, trao cho trí ấy, cái trí tò mò của loài mèo ấy, một cơ hội để lớn lên qua sự tiếp xúc với những gì có thể tìm thấy ngoài trời rộng lớn, so với việc bị nhốt trong vài căn phòng; đó chỉ là phụng sự một giới khác, đồng thời học kiên nhẫn và học cách linh hoạt khi nhận ra rằng giáo huấn hiện diện ở khắp nơi. Việc áp dụng giáo huấn có thể xảy ra trong bất kỳ hoàn cảnh nào, khi làm bất cứ điều gì. Có rất nhiều bài học để học nếu chúng ta thật sự muốn áp dụng giáo huấn và tự vấn về cách tốt nhất để áp dụng giáo huấn.

We're probably over the two hour mark because I had one of those chronometer

Có lẽ chúng ta đã vượt quá mốc hai giờ vì tôi lại gặp một trong những trục trặc đồng hồ

failures again, but I'm not going to worry too much about that, just continue.

bấm giờ ấy, nhưng tôi sẽ không quá lo về điều đó, chỉ tiếp tục.

[79] **I seek but to give a few thoughts which have relation to the coming age,**

[79] Tôi chỉ tìm cách đưa ra một vài tư tưởng có liên hệ đến thời đại sắp đến,

Thereby enthuse us, animate us, vivify us with anticipation. And when we realize maybe how little we've done or how difficult it is, we have the conviction of the coming of a better time.

Nhờ đó làm chúng ta hăng hái, sinh động, tiếp sinh lực cho chúng ta bằng sự mong đợi. Và khi chúng ta nhận ra có lẽ mình đã làm được ít đến mức nào, hoặc điều đó khó khăn ra sao, chúng ta có niềm tin chắc về sự xuất hiện của một thời kỳ tốt đẹp hơn.

I seek but to give a few thoughts which will have relation to the coming age

Tôi chỉ tìm cách đưa ra một vài tư tưởng có liên hệ đến thời đại sắp đến

[80] **and which will enable man to go forward to that glorious heritage which is his and into which he must inevitably enter under the good Law and through the experience of rebirth.**

[80] và sẽ giúp con người tiến tới di sản huy hoàng vốn là của y, và y tất yếu phải bước vào đó dưới Định luật tốt lành và qua kinh nghiệm tái sinh.

You really see how D.K. not only seeks to inspire us, but does inspire us. He knows what's coming in this sense. I don't mean all the details. Some of those details will be up to humanity, but the general archetype He knows, and He calls it glorious, which is a full radiation of light and love and will power.

Các bạn thật sự thấy Chân sư DK không chỉ tìm cách truyền cảm hứng cho chúng ta, mà Ngài thật sự truyền cảm hứng cho chúng ta. Theo nghĩa này, Ngài biết điều gì đang đến. Tôi không muốn nói là mọi chi tiết. Một số chi tiết ấy sẽ tùy thuộc vào nhân loại, nhưng nguyên mẫu tổng quát thì Ngài biết, và Ngài gọi nó là huy hoàng, tức là sự tỏa chiếu trọn vẹn của ánh sáng, tình thương và quyền năng ý chí.

And the Law is good, and following the Law is good. In the early days, we human beings rebelled against the good, even the perfect laws that were given to us by the god kings in an earlier time when they tried to direct us. The psychology of our Planetary Logos is that of a rebel, we've been told.

Và Định luật là tốt lành, và tuân theo Định luật là tốt lành. Trong những ngày đầu, chúng ta, những con người, đã nổi loạn chống lại điều thiện, thậm chí chống lại những định luật hoàn hảo đã được các vị vua-thượng đế ban cho chúng ta trong một thời kỳ xa xưa khi các Ngài cố gắng hướng dẫn chúng ta. Chúng ta đã được cho biết rằng tâm lý của Đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta là tâm lý của một kẻ nổi loạn.

And also, even in the previous solar system, which involved, of course, our incarnation of our Solar Logos, there was a rebellion. A certain group rebelled. And of course, when you rebel against the good Law, you're going to set yourself back and you're going to waste time.

Và cũng vậy, ngay trong hệ mặt trời trước, vốn dĩ tất nhiên liên quan đến sự nhập thể của Thái dương Thượng đế của chúng ta, đã có một cuộc nổi loạn. Một nhóm nào đó đã nổi loạn. Và dĩ nhiên, khi các bạn nổi loạn chống lại Định luật tốt lành, các bạn sẽ tự đẩy mình lùi lại và sẽ lãng phí thời gian.

One gets very inspired by seeing that the Law is good. The masters are trying to help us now re-follow the good Law. And the inevitability of the experience of rebirth will give us that opportunity.

Người ta được truyền cảm hứng mạnh mẽ khi thấy rằng Định luật là tốt lành. Các Chân sư hiện đang cố gắng giúp chúng ta trở lại tuân theo Định luật tốt lành. Và tính tất yếu của kinh nghiệm tái sinh sẽ trao cho chúng ta cơ hội ấy.

[81] Through rebirth he learns to dominate and utilise form correctly.

[81] Qua tái sinh, y học cách chế ngự và sử dụng hình tướng một cách đúng đắn.

Maybe you saw that funny movie, probably some of you know what I'm going to say here. I'm going to talk about Bill Murray, Round Hog Day. They didn't talk about it in terms of reincarnation per se, and you can be sure that a lot of these actor types and artist types do believe in reincarnation. They have a closer connection with the psyche.

Có lẽ các bạn đã xem bộ phim hài ấy, có lẽ một số các bạn biết tôi sắp nói gì ở đây. Tôi sẽ nói về Bin Mơ-ri, Ngày Chuột Chũi. Họ không nói về nó theo nghĩa chính sự luân hồi, và các bạn có thể chắc chắn rằng rất nhiều kiểu diễn viên và nghệ sĩ như thế thật sự tin vào luân hồi. Họ có một liên hệ gần gũi hơn với tâm hồn.

We'll come to our point here, more or less, at least that and maybe a bit more. So I'm just going to note that, to our point, more or less, on the 10th of September, 18. Yeah, I just have to plow through here because time is short.

Chúng ta sẽ đi đến điểm chính ở đây, ít nhiều, ít nhất là điều đó và có lẽ thêm một chút nữa. Vì vậy tôi chỉ ghi nhận rằng, đối với điểm chính của chúng ta, ít nhiều, vào ngày mười tháng chín, mười tám. Vâng, tôi chỉ phải lướt qua đây vì thời gian ngắn.

And if I think about the years until 2025, and how to offer a useful perspective on DK's teaching, and at the same time reading it, keeping it in front of us, there is the danger that we may stop reading this magnificent teaching, because it is so demanding. And at the end of any age, there's a watering down of effort. We don't want to be part of that watering down. Dilution.

Và nếu tôi nghĩ về những năm cho đến hai nghìn không trăm hai mươi lăm, và cách đưa ra một viễn cảnh hữu ích về giáo huấn của Chân sư DK, đồng thời đọc nó, giữ nó trước mặt chúng ta, thì có nguy cơ chúng ta có thể ngừng đọc giáo huấn tráng lệ này, bởi vì nó quá đòi hỏi. Và vào cuối bất kỳ thời đại nào, có một sự làm loãng nỗ lực. Chúng ta không

muốn là một phần của sự làm loãng ấy. Sự pha loãng.

Every day, this man had to wake up, and until he got it right, it was on a daily basis. He almost knew what he'd have to do until he really met his responsibilities correctly.

Mỗi ngày, người đàn ông này phải thức dậy, và cho đến khi ông làm đúng, điều đó diễn ra hằng ngày. Ông gần như biết mình sẽ phải làm gì cho đến khi ông thật sự đáp ứng đúng các trách nhiệm của mình.

The look on his face was marvelous, as he just walked around, held out his arms, and someone would be falling from a second floor window, and he caught him, and he'd just walk on. He's a great comedian. But there was a lot more than comedy in that film.

Vẻ mặt của ông thật tuyệt vời, khi ông cứ đi quanh, đưa hai tay ra, và ai đó sẽ rơi từ cửa sổ tầng hai xuống, ông đỡ lấy người ấy, rồi cứ tiếp tục đi. Ông là một diễn viên hài lớn. Nhưng trong bộ phim đó có nhiều điều hơn là hài kịch.

It's a way of introducing the public to the idea of repetition on the way to perfection. In other words, repeat, repeat persistently until we correct and perfect. That's part of the good law.

Đó là một cách giới thiệu với công chúng ý tưởng về sự lặp lại trên đường đi đến hoàn thiện. Nói cách khác, hãy lặp lại, lặp lại một cách bền bỉ cho đến khi chúng ta sửa chữa và hoàn thiện. Đó là một phần của định luật tốt lành.

And one of the laws, the Law of Cyclic Opportunity, isn't it called that somewhere? Law of Rebirth.

Và một trong các định luật, Định luật Cơ Hội Chu Kỳ, có phải đâu đó được gọi như vậy không? Định luật Tái Sinh.

[82] **All forms, in themselves, are not expressions of a personality.**

[82] Bản thân mọi hình tướng không phải là những biểu hiện của một phàm ngã.

That's interesting because we use that term very loosely. Personality as if every human being is a personality. No matter whatever they do, however they act, they're a personality. No.

Điều đó thú vị vì chúng ta dùng thuật ngữ ấy rất lỏng lẻo. Phàm ngã như thể mỗi con người đều là một phàm ngã. Bất kể họ làm gì, hành động ra sao, họ là một phàm ngã. Không phải vậy.

And certainly, sometimes we look at a dog or cat and say, look at the personality in that being. Master Morya suggested, he says, do not be surprised if a yogi ignores an apparently spiritual type of human being and concentrates on a dog in whom he sees

Và chắc chắn, đôi khi chúng ta nhìn một con chó hay con mèo và nói: hãy nhìn phàm ngã trong sinh vật ấy. Chân sư Morya đã gợi ý, Ngài nói, đừng ngạc nhiên nếu một hành giả yoga bỏ qua một kiểu người dường như tinh thần và tập trung vào một con chó nơi y thấy

real potential. What do they see? What can unfold?

tiềm năng thật sự. Họ thấy gì? Điều gì có thể khai mở?

I already see in our animals very different expressions which will one day blossom into what we call personality. But anyway,

Tôi đã thấy trong các con vật của chúng ta những biểu hiện rất khác nhau, một ngày kia sẽ nở rộ thành điều chúng ta gọi là phàm ngã. Nhưng dù sao,

All forms in themselves, certainly not the lower forms, *are not expressions of a personality*.

Tự thân mọi hình tướng, chắc chắn không phải các hình tướng thấp, *không phải là những biểu hiện của một phàm ngã.*

[83] **To warrant the term, three types of energy must be present,**

[83] Để xứng đáng với thuật ngữ ấy, ba loại năng lượng phải hiện diện,

That's important as a definition of personality in a more technical sense.

Điều đó quan trọng như một định nghĩa về phàm ngã theo nghĩa kỹ thuật hơn.

To warrant the term, three types of energy must be present: etheric, physical, and emotional-mental,

Để xứng đáng với thuật ngữ ấy, ba loại năng lượng phải hiện diện: dĩ thái, hồng trần, và cảm xúc-trí tuệ,

[84] **three types, fused, blended and coordinated into one functioning organism.**

[84] ba loại ấy, được dung hợp, hòa trộn và phối hợp thành một cơ cấu hoạt động duy nhất.

Note the word coordinated. The age of personality is coming. Leo is the most human of all the signs, we're told, and a lot of people are going to be coordinating their threefold vehicle and producing a personality. Then of course it's a tendency of personalities to fight with each other and to seek to be dominant in the earlier stages. DK says this may present problems of its own, even though it represents advancement.

Hãy lưu ý từ phối hợp. Thời đại của phàm ngã đang đến. Chúng ta được cho biết rằng Sư Tử là dấu hiệu nhân loại nhất trong mọi dấu hiệu, và nhiều người sẽ phối hợp vận cụ tam phân của họ và tạo ra một phàm ngã. Rồi dĩ nhiên khuynh hướng của các phàm ngã là đấu tranh với nhau và tìm cách chiếm ưu thế trong các giai đoạn đầu. Chân sư DK nói điều này có thể tạo ra những vấn đề riêng của nó, dù nó biểu thị sự tiến bộ.

[85] **A personality is therefore a blend of mental energy, of emotional energy and of vital force, and these three are masked, hidden [Page 392] or revealed (note this**

[85] Vì vậy, một phàm ngã là sự pha trộn của năng lượng trí tuệ, của năng lượng cảm xúc và của mãnh lực sinh lực, và ba thứ này được che phủ, ẩn giấu [Page 392] hoặc được hiển lộ, hãy lưu ý thuật ngữ này, bởi một

terminology) by an outer shell or form of dense physical matter.

lớp vỏ ngoài hay hình tướng bằng vật chất hồng trần đậm đặc.

Such clear definitions. I'm so glad that something hit me on the head and said, okay, just continue with *A Treatise on White Magic*. I had the yen to do something else, but I hadn't finished it. You never finish, but I had not offered thoughts on what is said, and it's so rich.

Những định nghĩa thật rõ ràng. Tôi rất mừng vì có điều gì đó đánh vào đầu tôi và nói: được rồi, cứ tiếp tục với *Luận về Chánh Thuật*. Tôi đã có ý muốn làm việc khác, nhưng tôi chưa hoàn tất nó. Các bạn không bao giờ hoàn tất, nhưng tôi chưa đưa ra các tư tưởng về điều được nói, và nó thật phong phú.

A personality is therefore a blend of mental energy, of emotional energy.

Vì vậy, một phàm ngã là sự pha trộn của năng lượng trí tuệ, của năng lượng cảm xúc.

This time he is calling it energy and not force. Maybe it's only when something radiates forth in a focused manner to affect a lower level of energy that we call it force. And vital force; there he uses the word *force*. Maybe because it's physical and it's more accessible in some ways. And these three are masked, hidden. We oftentimes have our inner subtle nature concealed by this lunar outer form.

Lần này Ngài gọi nó là năng lượng chứ không phải mãnh lực. Có lẽ chỉ khi một điều gì đó tỏa ra theo cách tập trung để tác động lên một cấp độ năng lượng thấp hơn thì chúng ta gọi nó là mãnh lực. Và mãnh lực sinh lực; ở đó Ngài dùng từ mãnh lực. Có lẽ vì nó thuộc hồng trần và theo một vài cách dễ tiếp cận hơn. Và ba thứ này được che phủ, ẩn giấu. Chúng ta thường có bản chất tinh vi bên trong bị che khuất bởi hình tướng ngoại tại thuộc thái âm này.

The five non-sacred planets are meant to somehow express the nature of a vehicle: Moon, dense physical; Earth, etheric; Mars, astral; Pluto, mental; and Sun, the whole personality, probably a secondary planet veiled by the Sun. All of it is lunar in a way, and all of it is veiled by the Moon.

Năm hành tinh không thiêng liêng được định là bằng cách nào đó biểu hiện bản chất của một vận cụ: Mặt Trăng, hồng trần đậm đặc; Trái Đất, dĩ thái; Sao Hỏa, cảm dục; Sao Diêm Vương, trí tuệ; và Mặt Trời, toàn bộ phàm ngã, có lẽ là một hành tinh thứ cấp được Mặt Trời che khuất. Tất cả điều ấy theo một cách nào đó đều thuộc thái âm, và tất cả đều được Mặt Trăng che khuất.

The Moon veils Vulcan, etheric physical. The Moon veils Neptune, astral. The Moon veils Uranus, mental. The way the Moon veils the Sun, they have to come together. So we need to unveil, lift the veiling effect of these

Mặt Trăng che khuất Vulcan, hồng trần dĩ thái. Mặt Trăng che khuất Sao Hải Vương, cảm dục. Mặt Trăng che khuất Sao Thiên Vương, trí tuệ. Cách Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, chúng phải đi cùng nhau. Vì vậy chúng ta cần vén màn, nâng bỏ tác động che phủ của các vận cụ thái âm này, và biểu hiện

Lunar vehicles, and express through these vehicles the higher energies.

qua các vận cụ này những năng lượng cao hơn.

Personality is therefore a blend of mental energy, of emotional energy, and of vital force. These three are masked, hidden, or revealed if things are pure enough. If we've gone through the refinement of the dense physical nature so that it's no longer opaque or creating the impossibility of light coming through, or of light coming through not just translucently, but transparently.

Vì vậy, phàm ngã là sự pha trộn của năng lượng trí tuệ, của năng lượng cảm xúc, và của mãnh lực sinh lực. Ba thứ này được che phủ, ẩn giấu, hoặc được hiển lộ nếu các sự vật đủ tinh khiết. Nếu chúng ta đã đi qua sự tinh luyện của bản chất hồng trần đậm đặc để nó không còn mờ đục hay tạo ra tình trạng ánh sáng không thể đi xuyên qua, hoặc ánh sáng đi xuyên qua không chỉ một cách bán trong suốt, mà là trong suốt.

It's revealed by the outer shell or form of dense physical matter.

Nó được hiển lộ bởi lớp vỏ ngoài hay hình tướng bằng vật chất hồng trần đậm đặc.

[86] **This outer crust is in itself a form of negative energy.**

[86] Lớp vỏ ngoài này tự nó là một hình thức năng lượng âm.

We might say, I don't know why that happens, from an earlier solar system.

Chúng ta có thể nói, tôi không biết vì sao điều đó xảy ra, từ một hệ mặt trời trước.

[87] **The result of this union of three energies**

[87] Kết quả của sự hợp nhất ba năng lượng này

This time He calls them energies, not just vital force—is an objective form. Sometimes there is a rigorous use of the words energies and force, and sometimes a looser use. *The result of this union of three energies*

Lần này Ngài gọi chúng là các năng lượng, chứ không chỉ là mãnh lực sinh lực, là một hình tướng khách quan. Đôi khi có một cách dùng nghiêm ngặt các từ năng lượng và mãnh lực, và đôi khi là một cách dùng lỏng hơn. *Kết quả của sự hợp nhất ba năng lượng này*

[88] **in an objective form is self-consciousness.**

[88] trong một hình tướng khách quan là ngã thức.

Eventual self-consciousness, even after individualization, what did it take? Three million years before the dimmest apprehension of 'I am a separated self' really began.

Ngã thức sau cùng, ngay cả sau biệt ngã hóa, đã cần gì? Ba triệu năm trước khi sự nhận biết mơ hồ nhất về "tôi là một cái ngã tách biệt" thật sự bắt đầu.

[89] Their fusion produces that sense of individuality, which justifies the use of the word 'I', and which relates all occurrences to a self.

[89] Sự dung hợp của chúng tạo ra ý thức về cá thể tính, điều biện minh cho việc dùng từ "tôi", và quy mọi biến cố về một cái ngã.

So to have a real personality, there must be a sense of individuality, an outer I-ness where the central conscious entity exists. It utilizes the mind, reacts sensuously astrally through the emotional body, and energizes the dense physical via the vital body. Then one has a personality.

Vì vậy, để có một phàm ngã thật sự, phải có một ý thức về cá thể tính, một cái-tôi bên ngoài nơi thực thể hữu thức trung tâm tồn tại. Nó sử dụng thể trí, phản ứng một cách cảm giác qua thể cảm xúc, và tiếp năng lượng cho thể hồng trần đậm đặc qua thể sinh lực. Khi ấy người ta có một phàm ngã.

There is this sense of self, the emergence of the lower sense of I, a centralized limited self focusing on the elemental vehicles, i.e. the Lunar lords. These are our unconscious lives inherited from the previous chain and having to achieve self-consciousness on our globe in this chain.

Có ý thức về bản ngã này, sự xuất hiện của ý thức thấp về cái tôi, một cái ngã hữu hạn được tập trung hóa đang chú mục vào các vận cụ hành khí, tức là các nguyệt tinh quân. Đây là các sự sống vô thức của chúng ta, được thừa hưởng từ dãy trước và phải đạt được ngã thức trên bầu hành tinh của chúng ta trong dãy này.

[90] Where this central conscious entity exists, utilising the mind, reacting sensuously through the emotional body and energising the dense physical (via the vital body) then one has a personality.

[90] Nơi nào thực thể hữu thức trung tâm này tồn tại, sử dụng thể trí, phản ứng một cách cảm giác qua thể cảm xúc và tiếp năng lượng cho thể hồng trần đậm đặc, qua thể sinh lực, khi ấy người ta có một phàm ngã.

This is focusing on the elemental vehicles, i.e. the Lunar lords. More definitions of personality. Some very good ones, really. We should not continue to use the term too loosely. Of course, sometimes one can be a pain to others if one tries to be too precise. D.K. tells us a disciple can become a burden on his fellow disciples if he runs around working with the law of correspondences and citing correspondences all the time. It gets a little tedious, and over-precision in a context in which such precision is not going to be appreciated or understood is not a wise method.

Điều này đang tập trung vào các vận cụ hành khí, tức là các nguyệt tinh quân. Thêm những định nghĩa về phàm ngã. Thật sự có vài định nghĩa rất hay. Chúng ta không nên tiếp tục dùng thuật ngữ này quá lỏng lẻo. Dĩ nhiên, đôi khi người ta có thể trở thành một gánh nặng cho người khác nếu cố gắng quá chính xác. Chân sư DK nói với chúng ta rằng một đệ tử có thể trở thành gánh nặng cho các đệ tử đồng môn nếu y chạy khắp nơi vận dụng định luật tương ứng và lúc nào cũng trích dẫn các tương ứng. Điều đó trở nên hơi nhàm chán, và sự quá chính xác trong một bối cảnh mà sự chính xác như thế sẽ không

được trân trọng hay thấu hiểu thì không phải là một phương pháp khôn ngoan.

But this is: then one has a personality;

Nhưng điều này là: khi ấy người ta có một phàm ngã;

[91] **It is self-conscious existence in form.**

[91] Đó là sự tồn tại có ngã thức trong hình tướng.

Self-conscious existence in form is a good summary of the word. Let's really try to take these things in because as students of Occultism, we're going to have to know the distinction between what is commonly deemed a personality and what really is.

Sự tồn tại có ngã thức trong hình tướng là một tóm lược hay về từ này. Chúng ta hãy thật sự cố gắng tiếp nhận những điều này, bởi vì với tư cách đạo sinh của huyền bí học, chúng ta sẽ phải biết sự phân biệt giữa điều thường được xem là một phàm ngã và điều thật sự là như vậy.

Resulting in fusion, I-ness, the sense of individuality, self-conscious existence in form, and a limited self-conscious existence in form. It is very much a fifth pedal phenomenon before the crash takes place. We should say the blasted tower of the tarot occurs somewhere there in the fifth pedal process, and everything comes crashing to earth. You pick yourself up, sadder, wiser, bruised, in pain, and say, whoops, what went wrong here? Maybe I ought to measure things a little more proportionally, proportionately, and maybe have a little humility of the kind that comes from seeing the true relative value of things.

Dẫn đến sự dung hợp, cái-tôi, ý thức về cá thể tính, sự tồn tại có ngã thức trong hình tướng, và một sự tồn tại có ngã thức hữu hạn trong hình tướng. Nó rất nhiều là một hiện tượng của cánh hoa thứ năm trước khi sự sụp đổ xảy ra. Chúng ta nên nói rằng ngọn tháp bị sét đánh trong bộ bài ta-rô xảy ra đâu đó trong tiến trình cánh hoa thứ năm, và mọi thứ đổ sập xuống đất. Các bạn tự đứng dậy, buồn hơn, khôn hơn, bầm dập, đau đớn, và nói: ôi, điều gì đã sai ở đây? Có lẽ tôi nên đo lường mọi sự với nhiều Ý thức về tỉ lệ hơn, cân xứng hơn, và có lẽ có một chút khiêm nhường thuộc loại đến từ việc thấy giá trị tương đối đích thực của các sự vật.

This is a personality and we at least must understand the technicality, even if we don't always use it with everybody who might not want to bother or appreciate it.

Đây là một phàm ngã, và ít nhất chúng ta phải thấu hiểu tính kỹ thuật ấy, ngay cả nếu không phải lúc nào chúng ta cũng dùng nó với mọi người, những người có thể không muốn bận tâm hay trân trọng nó.

[92] **It is awareness of identity in relation to other identities, and this is equally true of God or man.**

[92] Đó là sự nhận biết về bản sắc trong tương quan với các bản sắc khác, và điều này đúng như nhau đối với Thượng đế hay con người.

Because these great beings also have outer forms of expression we can call a personality. But it's so dominated by the inner spiritual structure that they're probably less at war with the inner spiritual being than the human personality is, we being a member of this fourth scorpionic warring kingdom.

Bởi vì các Thực Thể vĩ đại này cũng có những hình tướng biểu hiện bên ngoài mà chúng ta có thể gọi là một phàm ngã. Nhưng nó bị cấu trúc tinh thần bên trong chi phối đến mức có lẽ chúng ít chiến tranh với Thực Thể tinh thần bên trong hơn phàm ngã con người, vì chúng ta là một thành viên của giới thứ tư đầy tính Hổ Cáp và tranh chiến này.

It is awareness of identity in relation to other identities, I, you, you, I, but it hasn't been bridged yet, and this is equally true of God and man. In a sense,

Đó là sự nhận biết về bản sắc trong tương quan với các bản sắc khác, tôi, bạn, bạn, tôi, nhưng nó chưa được bắt cầu, và điều này đúng như nhau đối với Thượng đế và con người. Theo một nghĩa nào đó,

[93] **It is a sense of identity, however, which persists only during the creative process,**

[93] Tuy nhiên, đó là một ý thức về bản sắc chỉ tồn tại trong tiến trình sáng tạo,

Note the third ray terminology.

Hãy lưu ý thuật ngữ cung ba.

[94] **and for as long as the matter aspect and the consciousness aspect present the eternal duality of nature.**

[94] và chừng nào phương diện vật chất và phương diện tâm thức còn trình hiện Nhị nguyên vĩnh cửu của thiên nhiên.

We have to realize that this duality will be overcome in consciousness and in fact.

Chúng ta phải nhận ra rằng Nhị nguyên này sẽ được vượt qua trong tâm thức và trong thực tại.

[95] **In our evolutionary development it is not realised in the sub-human forms;**

[95] Trong sự phát triển tiến hoá của chúng ta, điều đó không được nhận biết trong các hình tướng dưới nhân loại;

No real self-consciousness, even of a limited kind, exists there, but we begin to see that developing in the domestic animals that are shading towards individualization, which can occur even in this round, most in the next.

Không có ngã thức thật sự, ngay cả thuộc loại hữu hạn, tồn tại ở đó, nhưng chúng ta bắt đầu thấy điều ấy đang phát triển trong các thú nuôi trong nhà vốn đang ngả về biệt ngã hóa, điều có thể xảy ra ngay trong cuộc tuần hoàn này, và nhiều nhất trong cuộc tuần hoàn kế tiếp.

[96] it is realised in the human kingdom, and is realised but merged into and negated by the greater forms and consciousness which we call the superhuman.

[96] điều đó được nhận biết trong giới nhân loại, và được nhận biết nhưng được hòa nhập vào và bị phủ định bởi các hình tướng và tâm thức lớn hơn mà chúng ta gọi là siêu nhân.

So we work our way out of the limiting sense of personality and isolated identity.

Vì vậy chúng ta lần lượt vượt ra khỏi ý thức giới hạn về phàm ngã và bản sắc cô lập.

I'm not sure I'm using that word correctly because he talks about Isolated Individuality, Isolated Identity, and Isolated Unity. I don't mean it in the technical sense. They're using the same term he did. We work our way out of it, out of the limiting sense of personality, and I'm going to call it differently, the apparent isolation of the identity from other identities.

Tôi không chắc mình dùng từ ấy đúng hay không, bởi vì Ngài nói về Cá Thể Cô Lập, Bản Sắc Cô Lập, và Hợp Nhất Cô Lập. Tôi không muốn nói theo nghĩa kỹ thuật. Họ dùng cùng thuật ngữ mà Ngài đã dùng. Chúng ta lần lượt vượt ra khỏi nó, ra khỏi ý thức giới hạn về phàm ngã, và tôi sẽ gọi nó khác đi, sự cô lập dường như có của bản sắc đối với các bản sắc khác.

In other words, I am I, you are you, ne'er the twain shall meet. We are distinct and separate when in fact, if we really understood the essence of things, we would realize that we're the same thing. Of course, we don't want that sameness idea to become a platitude, words without realization. All these higher words must be accompanied by realization, and that's where our work comes in.

Nói cách khác, tôi là tôi, bạn là bạn, hai bên không bao giờ gặp nhau. Chúng ta phân biệt và tách rời, trong khi thật ra, nếu thật sự thấu hiểu tinh túy của các sự vật, chúng ta sẽ nhận ra rằng chúng ta là cùng một điều. Dĩ nhiên, chúng ta không muốn ý tưởng đồng nhất ấy trở thành một lời sáo rỗng, những lời không có chứng nghiệm. Tất cả những lời cao siêu này phải đi kèm với chứng nghiệm, và đó là nơi công việc của chúng ta đi vào.

Is it the realization found on the fifth or third level of the atmic plane? Maybe to a degree, but it's some form of realization where there's a fusion, maybe a buddhic fusion of identities. Maybe love will help a lot. Behind the apparently separate, we have that which is essentially unified.

Đó có phải là sự chứng nghiệm được tìm thấy trên cấp độ thứ năm hay thứ ba của cõi atma không? Có lẽ ở một mức độ nào đó, nhưng đó là một hình thức chứng nghiệm nơi có một sự dung hợp, có lẽ một sự dung hợp Bồ đề của các bản sắc. Có lẽ tình thương sẽ giúp rất nhiều. Đằng sau cái dường như tách biệt, chúng ta có điều về bản chất là hợp nhất.

This has been very enlightening, at least for me. This kind of review about what personality really is and where we are

Điều này rất soi sáng, ít nhất đối với tôi. Kiểu ôn lại này về phàm ngã thật sự là gì và ở đâu chúng ta có lý do chính đáng để dùng thuật

justified in using the term and where we are not: fusion, self, I-ness, individuality, distinctness, awareness of identity in relation to other identities. I am I, you are you.

ngữ này, và ở đâu thì không: sự dung hợp, cái ngã, cái-tôi, cá thể tính, sự phân biệt, sự nhận biết về bản sắc trong tương quan với các bản sắc khác. Tôi là tôi, bạn là bạn.

Of course, the gods realize they are each other. I had that realization once; maybe it was around Wesak time and I was envisioning the entire Hierarchy, or at least a number of the Masters with whom we are familiar. I was visualizing them standing near or on that great rock where supposedly a ceremony is occurring, maybe on etheric levels. I looked at them and I realized they were all one being, flash, fast, and maybe not sustained, but that's the thing to realize: somewhere behind the sense of distinctness and separation is always the unifying one-making factor.

Dĩ nhiên, các vị thần nhận ra họ là nhau. Tôi đã từng có chứng nghiệm ấy một lần; có lẽ vào khoảng thời gian lễ Vê-sắc, và tôi đang hình dung toàn thể Thánh Đoàn, hoặc ít nhất là một số Chân sư mà chúng ta quen biết. Tôi đang hình dung các Ngài đứng gần hoặc trên tảng đá lớn ấy, nơi được cho là đang diễn ra một nghi lễ, có lẽ trên các cấp độ dĩ thái. Tôi nhìn các Ngài và nhận ra các Ngài đều là một Thực Thể, một tia chớp, nhanh chóng, và có lẽ không được duy trì, nhưng đó là điều cần nhận ra: ở đâu đó đằng sau ý thức về sự phân biệt và tách rời luôn có yếu tố thống nhất, làm thành một.

If we can apply that not only to all human beings, but to all beings and even to all apparently inanimate objects, really to all perceptions, then we're really getting close to living in the One as the One. I'll never be satisfied with saying living in the One unless I say as the One. I'm never satisfied saying identification with unless I can say identification as, because that bridges and overcomes the one who is with another. It takes the two and makes it a one.

Nếu chúng ta có thể áp dụng điều đó không chỉ cho mọi con người, mà cho mọi Thực Thể và ngay cả cho mọi vật dường như vô tri, thật sự cho mọi tri giác, thì chúng ta thật sự đang đến gần việc sống trong Đấng Duy Nhất như Đấng Duy Nhất. Tôi sẽ không bao giờ hài lòng với việc nói sống trong Đấng Duy Nhất trừ khi tôi nói như Đấng Duy Nhất. Tôi không bao giờ hài lòng khi nói đồng hoá với trừ khi tôi có thể nói đồng hoá như, bởi vì điều đó bắt cầu và vượt qua kẻ đang ở với một người khác. Nó lấy hai và làm thành một.

We're on our way to the superhuman types of consciousness. Certainly the Solar Angels are superhuman in their extension, and the Angel of the Presence. Maybe we could say that the Masters are no longer men as are the Masters. It says in, is it rule six, poor disciples and initiates, maybe the Chohans are superhuman.

Chúng ta đang trên đường đến các kiểu tâm thức siêu nhân. Chắc chắn các Thái dương Thiên Thần là siêu nhân trong sự mở rộng của các Ngài, và Thiên Thần của Hiện Diện cũng vậy. Có lẽ chúng ta có thể nói rằng các Chân sư không còn là những con người như các Chân sư. Điều đó nói trong, có phải quy luật sáu không, các đệ tử và điểm đạo đồ đáng thương, có lẽ các Chohan là siêu nhân.

They're still members of the human Creative Hierarchy. They're not members of a different Hierarchy, even though their kingdoms keep rising and they're in a different kingdom than humanity is right now. He really goes on; he keeps going with it.

Các Ngài vẫn là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại. Các Ngài không phải là thành viên của một Thánh Đoàn khác, dù các giới của các Ngài cứ tăng lên và các Ngài ở trong một giới khác với giới của nhân loại hiện nay. Ngài thật sự tiếp tục; Ngài cứ tiếp tục với điều đó.

[97] **Personality is that state of awareness which has its conditioning factor in the mind stuff, but this can be transcended when that mind stuff no longer controls.**

[97] Phàm ngã là trạng thái nhận biết có yếu tố tác động của nó trong chất liệu trí tuệ, nhưng điều này có thể được vượt qua khi chất liệu trí tuệ ấy không còn kiểm soát nữa.

Without at least some kind of mental focus, there is no personality. A person can have a very vivid emotional nature, but unless he can integrate those vehicles, hold them together under a direction, will and purpose, he's not a personality.

Nếu không có ít nhất một kiểu tập trung trí tuệ nào đó, thì không có phàm ngã. Một người có thể có bản chất cảm xúc rất sống động, nhưng trừ khi y có thể tích hợp các vận cụ ấy, giữ chúng lại với nhau dưới một hướng đi, ý chí và mục đích, y không phải là một phàm ngã.

[98] **As the individual mind stuff is an integral part of the Universal Mind,**

[98] Vì chất liệu trí tuệ cá nhân là một phần không thể tách rời của Vũ Trụ Trí,

We have the Universal Mind extending to quite a relatively low level, even though its true centers are higher on the cosmic physical plane and even higher on the cosmic mental plane. The matter in which you think, this mind stuff that you manipulate, it's all part of the Universal Mind. *As the individual mind stuff is an integrated part of the Universal Mind*

Chúng ta có Vũ Trụ Trí mở rộng xuống đến một cấp độ tương đối thấp, mặc dù các trung tâm thật sự của nó cao hơn trên cõi hồng trần vũ trụ và còn cao hơn nữa trên cõi trí vũ trụ. Vật chất trong đó các bạn suy nghĩ, chất liệu trí tuệ này mà các bạn vận dụng, tất cả đều là một phần của Vũ Trụ Trí. *Vì chất liệu trí tuệ cá nhân là một phần tích hợp của Vũ Trụ Trí*

[99] **and as the principle of mind is inherent in all forms,**

[99] và vì nguyên khí trí tuệ vốn sẵn có trong mọi hình tướng,

even the most deeply unconscious forms,

ngay cả những hình tướng vô thức sâu xa nhất,

[100] the sense of individuality and of self-awareness is always eternally possible.

Obviously we're all the victims of time and process. I'm just hoping that I've succeeded in this and I always check the time 1454 for you, so we're good. I've had a lot of recoveries to make. It's a big book, a long book. In the form that I've got it here, I've got some 750 pages, so every time I save I'm manipulating 700, 800 pages. It's sometimes acting up.

[101] In the higher states of consciousness, it is however, eventually relegated to a subordinate position.

I dare say probably none of us has yet subordinated his personality to a very secondary position. I'm sure there's an issue even for the initiative of the third degree and a lot of people approaching the second degree really have a battle on their hands because it's a Scorpionic degree, and there's a big conflict with duality, the fighter, as it is said on page 333 of *Esoteric Astrology*, showing how the undeveloped advanced and disciple initiate react to the various signs of the zodiac.

[102] God, for instance, can always and eternally be aware of that reality which constitutes the self, and which governs the integrity of the solar system, and of the solar interplay with other systems, but the consciousness of divinity and the awareness of the solar Deity is not primarily occupied with selfhood.

[100] ý thức về cá thể tính và về sự tự nhận biết luôn luôn là điều có thể vĩnh viễn.

Hiển nhiên tất cả chúng ta đều là nạn nhân của thời gian và tiến trình. Tôi chỉ hy vọng rằng tôi đã thành công trong việc này, và tôi luôn kiểm tra thời gian một nghìn bốn trăm năm mươi bốn cho các bạn, vậy là ổn. Tôi đã phải phục hồi rất nhiều lần. Đây là một quyển sách lớn, một quyển sách dài. Trong hình thức tôi có ở đây, tôi có khoảng bảy trăm năm mươi trang, nên mỗi lần lưu lại tôi đang thao tác bảy trăm, tám trăm trang. Đôi khi nó trục trặc.

[101] Tuy nhiên, trong các trạng thái tâm thức cao hơn, cuối cùng nó được đặt xuống một vị trí phụ thuộc.

Tôi dám nói có lẽ chưa ai trong chúng ta đã đặt phàm ngã của mình xuống một vị trí thật sự thứ yếu. Tôi chắc chắn có một vấn đề ngay cả đối với điểm đạo đồ bậc ba, và nhiều người đang tiến gần lần điểm đạo thứ hai thật sự có một trận chiến trong tay, bởi vì đó là một cấp độ mang tính Hổ Cáp, và có một xung đột lớn với Nhị nguyên, người chiến đấu, như đã nói ở trang ba trăm ba mươi ba của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, cho thấy kẻ chưa phát triển, người tiến hóa, và đệ tử điểm đạo đồ phản ứng ra sao với các dấu hiệu hoàng đạo khác nhau.

[102] Chẳng hạn, Thượng đế luôn luôn và vĩnh viễn có thể nhận biết thực tại cấu thành cái ngã, vốn cai quản sự toàn vẹn của hệ mặt trời, và sự tương tác thái dương với các hệ khác, nhưng tâm thức về thiên tính và sự nhận biết của Thái dương Thượng đế không chủ yếu bận tâm đến tính bản ngã.

When DK uses the term God, as usual, God in this context, he means the Solar Logos. It's not with selfhood so much. Just the way we as group consciousness increases and as we verge towards the one, we're not so interested in the self we used to be or think we were. A larger type of self which is inclusive of the group emerges, that as a result of past world periods or that sense of selfhood, let's with selfhood, at least not in any confined sense. Maybe all beings once they reach a certain point are preoccupied with selfhood in the large universal sense and thinking even beyond the universe.

Khi Chân sư DK dùng thuật ngữ Thượng đế, như thường lệ, Thượng đế trong bối cảnh này, Ngài muốn nói đến Thái dương Thượng đế. Điều đó không quá liên quan đến tính bản ngã. Cũng như khi tâm thức nhóm của chúng ta tăng lên và khi chúng ta tiến gần đến cái một, chúng ta không còn quan tâm nhiều đến cái ngã mà chúng ta từng là, hay nghĩ rằng mình là. Một kiểu cái ngã rộng lớn hơn, bao gồm nhóm, xuất hiện, điều ấy như kết quả của các chu kỳ thế giới đã qua hay ý thức về tính bản ngã ấy, ít nhất không phải với tính bản ngã theo bất kỳ nghĩa hạn hẹp nào. Có lẽ mọi Thực Thể, một khi đạt đến một điểm nào đó, đều bận tâm đến tính bản ngã theo nghĩa phổ quát rộng lớn và còn suy nghĩ vượt ngoài cả vũ trụ.

How can you say beyond the universe? It all depends how you define universe, but I've been, there's one infinite being, one, only one, only one, nothing else than one infinite being and I sometimes think of it one absolutely infinite being and I think I'm that, you're that, everything is that. What does that mean?

Làm sao các bạn có thể nói vượt ngoài vũ trụ? Tất cả tùy thuộc vào cách các bạn định nghĩa vũ trụ, nhưng tôi đã từng nghĩ rằng có một Thực Thể vô hạn, một, chỉ một, chỉ một, không có gì khác ngoài một Thực Thể vô hạn, và đôi khi tôi nghĩ về nó như một Thực Thể vô hạn tuyệt đối, và tôi nghĩ tôi là điều đó, các bạn là điều đó, mọi sự là điều đó. Điều đó nghĩa là gì?

[103] **That—as a result of past world periods and experience—**

[103] Điều ấy, như kết quả của các chu kỳ thế giới và kinh nghiệm đã qua,

In this case, perhaps solar systems, but of course this is the fifth incarnation of our Solar Logos as a solar system and then there'll be another one and then the sum of them all is the seventh in a way. *That as a result of past world periods and experience*

Trong trường hợp này, có lẽ là các hệ mặt trời, nhưng dĩ nhiên đây là lần nhập thể thứ năm của Thái dương Thượng đế của chúng ta như một hệ mặt trời, rồi sẽ có một lần nữa, và rồi tổng thể của tất cả chúng theo một cách nào đó là lần thứ bảy. *Điều ấy, như kết quả của các chu kỳ thế giới và kinh nghiệm đã qua*

[104] **lies below the threshold of the divine consciousness, and has [Page 393] become as much a part of the cosmic instinctual**

[104] nằm dưới ngưỡng của tâm thức thiêng liêng, và đã [Page 393] trở thành một phần của bản chất bản năng vũ trụ

nature as are any of the human instinctual attributes.

không khác gì bất kỳ thuộc tính bản năng nào của con người.

This is the subsiding of Solar Logoic Personality consciousness, that's what we're talking about here. For us too, as we really begin to live in the soul, it's a very subtle thing, or in something more we're just not going to be attending to our apparently distinct individuality in the three worlds. It's an instrument; we use it but we don't have to think about it.

Đây là sự lắng xuống của tâm thức Phàm ngã Thái dương Thượng đế, đó là điều chúng ta đang nói ở đây. Đối với chúng ta cũng vậy, khi chúng ta thật sự bắt đầu sống trong linh hồn, đó là một điều rất tinh tế, hoặc trong một điều gì hơn nữa, chúng ta đơn giản sẽ không chú tâm đến cá thể tính dường như phân biệt của mình trong ba cõi thấp. Nó là một khí cụ; chúng ta dùng nó nhưng không cần phải nghĩ về nó.

If you thought, even in using the mind, how often you just say things automatically and correctly while being automatic, the use of the mind on that level has just become second nature, it's become instinctual.

Nếu các bạn nghĩ, ngay cả trong việc sử dụng thể trí, bao nhiêu lần các bạn chỉ nói các điều một cách tự động và đúng đắn trong khi vẫn tự động, thì việc sử dụng thể trí ở cấp độ ấy đã trở thành bản chất thứ hai, đã trở thành bản năng.

[105] **The focus of the Eternal Attention (if I may use so unusual a phrase where words are necessarily almost worthless!)**

[105] Tiêu điểm của Sự Chú Tâm Vĩnh Cửu, nếu Tôi có thể dùng một cụm từ khác thường như thế trong khi ngôn từ tất yếu hầu như vô giá trị,

Let's have compassion for The Tibetan as he tries to convey these very lofty things to us in our own paltry words. *The focus of The Eternal Attention*

Chúng ta hãy có lòng trắc ẩn đối với Chân sư Tây Tạng khi Ngài cố gắng truyền đạt những điều rất cao siêu này cho chúng ta bằng những lời lẽ nghèo nàn của chính chúng ta. *Tiêu điểm của Sự Chú Tâm Vĩnh Cửu*

[106] **lies in realms of awareness beyond our comprehension.**

[106] nằm trong những cõi nhận biết vượt ngoài sự lĩnh hội của chúng ta.

For the Solar Logos, what is the cosmic mind? What is cosmic intuition? We can barely understand what is the higher mind for us on a systemic level and what is intuition on a systemic level on the cosmic physical plane. It's just a verbal analogy but at least it preserves a certain orderly

Đối với Thái dương Thượng đế, trí tuệ vũ trụ là gì? Trực giác vũ trụ là gì? Chúng ta chỉ vừa đủ hiểu thượng trí là gì đối với chúng ta trên cấp độ hệ thống, và trực giác là gì trên cấp độ hệ thống thuộc cõi hồng trần vũ trụ. Đó chỉ là một tương đồng bằng lời, nhưng ít nhất nó giữ được một cấu trúc trật tự nào đó trong thể trí, và điều ấy rất cần thiết.

structure in the mind and that's very necessary.

[107] They lie as far beyond our ken as the awareness of a Master of the Wisdom lies beyond the ken of an ant or a mouse.

[107] Chúng nằm xa ngoài tầm hiểu biết của chúng ta cũng như sự nhận biết của một Chân sư Minh Triết nằm xa ngoài tầm hiểu biết của một con kiến hay một con chuột.

I guess a mouse is a lot more than an ant but that is one of those proportional analogies which really gives you pause, doesn't it? It gives me pause. The eternal attention of the Solar Logos is an ongoing attention; it lasts for ages. It is sustained, it is stable. It may not last forever because the Solar Logos says an isolated or distinct being. There are no distinct beings; there are only distinct beings in the Mahamaya.

Tôi đoán một con chuột thì hơn một con kiến rất nhiều, nhưng đó là một trong những tương đồng tỉ lệ thật sự khiến các bạn phải dừng lại, phải không? Nó khiến tôi phải dừng lại. Sự chú tâm vĩnh cửu của Thái dương Thượng đế là một sự chú tâm liên tục; nó kéo dài qua các thời đại. Nó được duy trì, nó ổn định. Nó có thể không kéo dài mãi mãi bởi vì Thái dương Thượng đế là một Thực Thể cô lập hay phân biệt. Không có những Thực Thể phân biệt; chỉ có những Thực Thể phân biệt trong Đại Ảo Lực.

You want to say, what was I doing five universes ago? You weren't doing anything. You were only the Universal Logos of that instantiation of absolute infinity five universes ago but you can't trace what you call yourself now even to the last universe, let alone an infinite regression of universes.

Các bạn muốn nói: tôi đã làm gì năm vũ trụ trước? Các bạn đã không làm gì cả. Các bạn chỉ là Thượng đế Vũ Trụ của sự biểu hiện ấy của vô hạn tuyệt đối năm vũ trụ trước, nhưng các bạn không thể truy ngược điều mà bây giờ các bạn gọi là chính mình ngay cả về vũ trụ trước, huống chi là một chuỗi lùi vô hạn của các vũ trụ.

Beyond the human mind you almost have to give it up but maybe not quite. *The eternal focus of the Eternal Attention of the Solar Logos, if I may use so unusual a phrase where words are necessarily almost worthless, lies in realms of awareness beyond our comprehension.*

Vượt ngoài thể trí con người, các bạn gần như phải buông bỏ, nhưng có lẽ không hoàn toàn. *Tiêu điểm vĩnh cửu của Sự Chú Tâm Vĩnh Cửu của Thái dương Thượng đế, nếu Tôi có thể dùng một cụm từ khác thường như thế trong khi ngôn từ tất yếu hầu như vô giá trị, nằm trong những cõi nhận biết vượt ngoài sự lĩnh hội của chúng ta.*

I wonder if we appreciate the visits of masters and shohans into our realm, given what they are aware of. We expect Master DK is speaking in very human terms; it's like

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có trân trọng những cuộc viếng thăm của các Chân sư và Chohan vào cõi của chúng ta hay không, khi xét đến điều các Ngài nhận biết. Chúng ta mong đợi

kindergarten for him. He's talking in a way people can understand, but the real concentration that he wants, or which he has control of, is focused way beyond what we can fathom.

Chân sư DK đang nói bằng những thuật ngữ rất nhân loại; điều đó đối với Ngài giống như mẫu giáo. Ngài nói theo cách con người có thể thấu hiểu, nhưng sự tập trung thật sự mà Ngài muốn, hoặc mà Ngài kiểm soát, được đặt xa vượt ngoài điều chúng ta có thể dò thấu.

[108] It is therefore fruitless for us to dwell upon it.

[108] Do đó, đối với chúng ta, việc lưu tâm đến điều ấy là vô ích.

It is therefore fruitless. I love this because sometimes these big analogies just drive the point home, don't they? They lie as far beyond our ken, ken means of course knowledge, as the awareness of a master of the wisdom, and that's not even us.

Do đó, điều ấy là vô ích. Tôi thích điều này vì đôi khi những tương đồng lớn này thật sự đóng đinh điểm chính, phải không? Chúng nằm xa ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, tầm hiểu biết dĩ nhiên nghĩa là tri thức, như sự nhận biết của một Chân sư Minh Triết, và đó thậm chí còn chưa phải là chúng ta.

I guess our consciousness is a bit beyond an ant or a mouse too, but just think of a master and a mouse, as an ant or a mouse. Think of the story of the master and the mouse. Then carry that analogy a little further; just think of what the Universal Logos in whom galaxies are just the tiniest chakras, just minute chakras.

Tôi đoán tâm thức của chúng ta cũng phần nào vượt hơn một con kiến hay một con chuột, nhưng hãy nghĩ đến một Chân sư và một con chuột, như một con kiến hay một con chuột. Hãy nghĩ đến câu chuyện về Chân sư và con chuột. Rồi đưa tương đồng ấy xa hơn một chút; hãy nghĩ đến Thượng đế Vũ Trụ, trong Ngài các thiên hà chỉ là những luân xa nhỏ nhất, những luân xa cực nhỏ.

Think of that consciousness in comparison with the analogy we've just been given. Humility comes by studying these kinds of contrasts. We see people today just so self-important and swept up in their culture, assuming its dominance over others and their race, assuming its dominance and superiority over others, and it's just in the larger sense such nonsense. The consciousness is limited and people go with what they think they know.

Hãy nghĩ đến tâm thức ấy so với tương đồng vừa được trao cho chúng ta. Sự khiêm nhường đến từ việc nghiên cứu những tương phản như thế. Ngày nay chúng ta thấy con người quá tự trọng mình, bị cuốn vào nền văn hóa của họ, giả định sự thống trị của nó trên những nền văn hóa khác và nhân loại của họ, giả định sự thống trị và ưu việt của nó trên những người khác, và trong nghĩa rộng lớn hơn điều đó thật vô nghĩa. Tâm thức bị giới hạn và con người đi theo điều họ nghĩ là họ biết.

Racism today in the world is rising again here, in a period during the first fifth of the

Ngày nay, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc trên thế giới lại đang gia tăng ở đây, trong

21st century, and people are very excited about being white and therefore better than others, but it's such a limited point of view, isn't it? How then to open the door of the mind so that it can take in the larger possibilities without dismissal, without scorn, without laughter because it's so different from what has been accepted as true.

giai đoạn một phần năm đầu của thế kỷ hai mươi mốt, và con người rất phấn khích về việc là người da trắng và vì thế tốt hơn những người khác, nhưng đó là một quan điểm quá giới hạn, phải không? Vậy làm thế nào để mở cánh cửa của thể trí để nó có thể tiếp nhận những khả thể lớn hơn mà không gạt bỏ, không khinh miệt, không cười nhạo vì điều ấy quá khác với những gì đã được chấp nhận là chân thật.

It is therefore fruitless for us to dwell upon it.

Do đó, đối với chúng ta, việc lưu tâm đến điều ấy là vô ích.

[109] For us, there is the achieving of personality, or of a full registration or awareness of the indwelling self;

[109] Đối với chúng ta, có việc đạt đến phàm ngã, hay sự ghi nhận hoặc nhận biết đầy đủ về cái ngã nội tại;

So the real personality is simply the instrument of the soul. If we ever make the mistake, which would be a violation of the Four Noble Truths, that this personality existing in the phenomenal worlds is real, then we're just the victim of mistaken identity and it will hold us in thrall for a long time. *For us, there is the achieving of personality or of a full registration of awareness of the indwelling self,* that this is real personality.

Vì vậy phàm ngã thật sự chỉ đơn giản là khí cụ của linh hồn. Nếu chúng ta từng phạm sai lầm, điều sẽ là một sự vi phạm Tứ Diệu Đế, rằng phàm ngã này đang tồn tại trong các thế giới hiện tượng là thật, thì chúng ta chỉ là nạn nhân của sự đồng nhất lầm lạc, và điều đó sẽ trói buộc chúng ta trong một thời gian dài. *Đối với chúng ta, có việc đạt đến phàm ngã hay sự ghi nhận đầy đủ về sự nhận biết cái ngã nội tại,* rằng đây là phàm ngã thật sự.

There's the soul-infused personality, and this is personality as it should be, and not as it is often the opponent of the soul.

Có phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và đây là phàm ngã như nó phải là, chứ không như nó thường là đối thủ của linh hồn.

[110] there lies then the utilisation of that personality,

[110] rồi có việc sử dụng phàm ngã ấy,

as an instrument

như một khí cụ,

[111] and its sacrifice eventually to group good,

[111] và cuối cùng sự hi sinh của nó cho lợi ích nhóm,

increasingly towards the fourth initiation, and thence instinctively

ngày càng hướng tới lần điểm đạo thứ tư, và từ đó một cách bản năng

[112] with a consequent merging of the self in the one Self and the fusion of the individual soul (consciously and willingly) in the Oversoul.

[112] với sự hòa nhập hệ quả của cái ngã vào Đại Ngã duy nhất và sự dung hợp của linh hồn cá nhân, một cách có ý thức và tự nguyện, vào đại hồn.

This is the goal, and how close we are to that everyone must make his or her own assessment.

Đây là mục tiêu, và chúng ta gần với điều đó đến đâu thì mỗi người phải tự đánh giá.

So personality will not go away, and even the Mayavirupa is a kind of a covering, a kind of a personality,

Vì vậy phàm ngã sẽ không biến mất, và ngay cả ảo thân cũng là một loại lớp phủ, một loại phàm ngã,

The utilization of that personality and its sacrifice eventually to group good. It will fight and scream, it will kick, it will protest. What is the group you are trying to serve and how do you make those keen discriminations? Which group are you serving? In a way you can serve the whole planet, but there are certain closer to home groups that you really are serving, and are you doing it correctly?

Việc sử dụng phàm ngã ấy và cuối cùng sự hi sinh của nó cho lợi ích nhóm. Nó sẽ chiến đấu và la hét, nó sẽ đá, nó sẽ phản đối. Nhóm mà các bạn đang cố gắng phụng sự là gì, và các bạn thực hiện những phân biện sắc bén ấy như thế nào? Các bạn đang phụng sự nhóm nào? Theo một cách nào đó các bạn có thể phụng sự toàn hành tinh, nhưng có những nhóm gần gũi hơn mà các bạn thật sự đang phụng sự, và các bạn có đang làm điều đó đúng đắn không?

The sacrifice of the personality, in other words, means you don't always get your way. “I want my way,” says the dominating personality, and there are other ways. If the personality came into a position of proportional humility, or the realization of right proportion inducing humility, there is a consequent merging of the self with the One Self. By the third initiation this should have taken place to a large extent, and the fusion of the individual soul is a state of consciousness, a limited state of consciousness, consciously and willingly with the Oversoul.

Sự hi sinh của phàm ngã, nói cách khác, nghĩa là các bạn không phải lúc nào cũng đạt được ý mình. “Tôi muốn theo ý tôi,” phàm ngã thống trị nói, và có những cách khác. Nếu phàm ngã đi vào một vị thế khiêm nhường theo tỉ lệ, hoặc sự nhận ra tỉ lệ đúng đắn khơi sinh khiêm nhường, thì có sự hòa nhập hệ quả của cái ngã với Đại Ngã Duy Nhất. Đến lần điểm đạo thứ ba, điều này hẳn đã xảy ra ở mức độ lớn, và sự dung hợp của linh hồn cá nhân là một trạng thái tâm thức, một trạng thái tâm thức hữu hạn, một cách có ý thức và tự nguyện với đại hồn.

Christ in the Garden, a still larger issue, came to the attention of the Christ as he became aware of the will of Sanat Kumara, the Father in Heaven, and the Christ method of going forward was good, higher than anything we could conceive of, but not the best, not that which is superior to the Father in Heaven, deemed necessary. Always there is the service of the larger and larger group. Now you can get into a glamour about that and say, "I'm serving the planet, I'm serving the solar system, I'm serving the great galactic council," and you're just inflating yourself as you go. You've got to figure out what group it is that you really are serving, and then the manner in which you subordinate yourself accordingly.

Đức Christ trong Vườn, một vấn đề còn lớn hơn, đã đi vào sự chú tâm của Đức Christ khi Ngài nhận biết ý chí của Đức Sanat Kumara, Cha trên Trời, và phương pháp tiến tới của Đức Christ là tốt lành, cao hơn bất cứ điều gì chúng ta có thể quan niệm, nhưng không phải là tốt nhất, không phải là điều vượt trên điều Cha trên Trời xét là cần thiết. Luôn luôn có sự phụng sự nhóm ngày càng lớn hơn. Bây giờ các bạn có thể rơi vào một ảo cảm về điều đó và nói: "Tôi đang phụng sự hành tinh, tôi đang phụng sự hệ mặt trời, tôi đang phụng sự đại hội đồng thiên hà vĩ đại," và các bạn chỉ đang tự thổi phồng mình khi tiến tới. Các bạn phải xác định nhóm nào là nhóm mà các bạn thật sự đang phụng sự, và rồi cách thức các bạn tự đặt mình phụ thuộc tương ứng.

This is a popular point coming up:

Đây là một điểm quen thuộc đang xuất hiện:

[113] **'I am'—the cry of every human being; 'I am That', —the cry of every personality, who realises his selfhood and uses his personality in order to express the will of the indwelling entity, the true person.**

[113] "Tôi là", tiếng kêu của mọi con người; "Tôi là Cái Đó", tiếng kêu của mọi phàm ngã nhận ra tính bản ngã của mình và sử dụng phàm ngã của mình để biểu hiện ý chí của thực thể nội tại, con người chân thật.

The soul is the true person.

Linh hồn là con người chân thật.

[114] **'I am that I am'—**

[114] "Tôi là cái Tôi là",

Or I am That and That am I.

Hoặc tôi là Cái Đó và Cái Đó là tôi.

[115] **the cry of the individual soul as it is lost in the whole and realises its oneness with the soul or self of all.**

[115] tiếng kêu của linh hồn cá nhân khi nó mất hút trong toàn thể và nhận ra sự hợp nhất của mình với linh hồn hay cái ngã của tất cả.

We always in our full moon meditations distinguish between I am, I am that, and **I am that I** am, and here he is very specific about the sources of these mantrams.

Trong các buổi tham thiền trăng tròn của chúng ta, chúng ta luôn phân biệt giữa Tôi là, Tôi là Cái Đó, và **Tôi là Cái Đó mà Tôi** là;

và ở đây Ngài rất cụ thể về các nguồn gốc của những mantram này.

'I am' —the cry of every human being who at least has begun to observe that he is distinct from that which he apparently is. The germ of possible discrimination of the self and the not-self takes time to grow. DK gives it three million years, and the babe awoke after three million years after the arrows shot forth, the extension of the Solar Angel shot forth, giving the seed of individuality and the beginning of individualization to Earth Chain humanity, at least. It was done differently in other systems and on other chains.

'Tôi là' — tiếng kêu của mỗi con người ít nhất đã bắt đầu quan sát rằng y khác biệt với cái mà bề ngoài y có vẻ là. Mầm mống của khả năng phân biện giữa ngã và phi-ngã cần thời gian để lớn lên. Chân sư DK cho nó ba triệu năm, và hài nhi thức tỉnh sau ba triệu năm, sau khi các mũi tên phóng ra, sự mở rộng của Thái dương Thiên Thần phóng ra, trao hạt giống của cá tính và khởi đầu sự biệt ngã hóa cho nhân loại Dãy Địa Cầu, ít nhất là như vậy. Điều ấy được thực hiện khác đi trong các hệ thống khác và trên các dãy khác.

'I am'—the cry of every human being; 'I am That', —the cry of every personality, who realises his selfhood and uses his personality in order to express the will of the indwelling entity, the true person.

'Tôi là'—tiếng kêu của mỗi con người; 'Tôi là Cái Đó', —tiếng kêu của mỗi phàm ngã, kẻ nhận ra bản ngã tính của mình và sử dụng phàm ngã của mình để biểu lộ ý chí của thực thể nội tại, con người chân thật.

He realizes that he is the soul; this is his selfhood and the true person, the indwelling entity, the true person. Let's call it the soul is the true person, or more specifically the SLII, the soul in incarnation.

Y nhận ra rằng y là linh hồn; đây là bản ngã tính của y và là con người chân thật, thực thể nội tại, con người chân thật. Hãy gọi đó là linh hồn là con người chân thật, hay cụ thể hơn là linh hồn đang nhập thể.

'I am that I am'—

'Tôi là Cái Đó mà Tôi là'—

At least consciousness in a limited state thinking that it is distinct, a distinct being.

Ít nhất là tâm thức trong một trạng thái giới hạn, nghĩ rằng nó là riêng biệt, một Thực Thể riêng biệt.

the cry of the individual soul as it is lost in the whole and realises its oneness with the soul or self of all.

tiếng kêu của linh hồn cá thể khi nó mất hút trong toàn thể và nhận ra sự hợp nhất của nó với linh hồn hay bản ngã của tất cả.

Yet that lost in the whole soul must have realized the One, and maybe not all souls do. What I'm finding here is that this book is the repository of many things: mantras,

Tuy nhiên, linh hồn mất hút trong toàn thể ấy hẳn phải đã nhận ra Đấng Duy Nhất, và có lẽ không phải mọi linh hồn đều như vậy. Điều tôi đang thấy ở đây là quyển sách này là

sentences, statements that have been made in relation to the teaching and which are repeated in relation to the teaching. Yes, these are important statements, the source of which is in this book.

kho tàng của nhiều điều: mantram, câu văn, phát biểu đã được đưa ra liên quan đến giáo huấn và được lặp lại trong tương quan với giáo huấn. Vâng, đây là những phát biểu quan trọng, nguồn gốc của chúng nằm trong quyển sách này.

[116] **The characteristics of the individual who is beginning to function as a personality might be briefly enumerated as follows.**

[116] Những đặc điểm của cá nhân đang bắt đầu vận hành như một phàm ngã có thể được liệt kê vắn tắt như sau.

How the personality functions at first.

Phàm ngã vận hành lúc đầu như thế nào.

[117] **They are simple and clear and preeminently selfish.**

[117] Chúng đơn giản, rõ ràng và đặc biệt ích kỷ.

Because the consciousness has not expanded to include a larger sense of identity.

Bởi vì tâm thức chưa mở rộng để bao gồm một ý thức lớn hơn về bản sắc.

[118] **Let it not be forgotten that the primitive step on the way to selfhood of necessity is selfishness.**

[118] Đừng quên rằng bước sơ khai trên đường đi đến bản ngã tính tất yếu là tính ích kỷ.

We don't just want to be at first just lost in the great sea of awareness without being able to recognize what it is, control it, realize one's relationship to it. So selfishness is a consolidating stage. Selfishness is a stage of consolidation.

Lúc đầu chúng ta không chỉ muốn bị mất hút trong biển lớn của nhận thức mà không thể nhận ra nó là gì, kiểm soát nó, hay nhận ra mối liên hệ của mình với nó. Vì vậy, tính ích kỷ là một giai đoạn củng cố. Tính ích kỷ là một giai đoạn của sự củng cố.

[119] **Let it be equally well remembered that the prime hindrance to the advanced and highly evolved personality is selfhood, or the prolongation of the selfish attitude.**

[119] Cũng cần nhớ rõ rằng chướng ngại chính đối với phàm ngã tiến bộ và đã tiến hoá cao là bản ngã tính, hay sự kéo dài của thái độ ích kỷ.

It is very clear this is primarily the lack, the prolongation or institutionalization of the selfish attitude, and really this is the building of a separate vehicle called the concrete mental vehicle isolated from the higher self. He says the number 13 is the

Điều này rất rõ ràng: chủ yếu đó là sự thiếu sót, sự kéo dài hay thể chế hóa thái độ ích kỷ; và thật ra đây là việc xây dựng một vận cụ riêng biệt gọi là thể trí cụ thể, bị cô lập khỏi chân ngã. Ngài nói con số 13 là thảm họa lớn

greatest disaster that can overtake or befall a human being at this time.

nhất có thể giáng xuống hay xảy đến cho một con người vào lúc này.

[120] The characteristics therefore are in their sequential development as follows:

[120] Do đó, các đặc điểm theo sự phát triển tuần tự của chúng là như sau:

[121] 1. The ability to say I am, I wish, I desire, I will.

[121] 1. Khả năng nói Tôi là, Tôi muốn, Tôi ham muốn, Tôi sẽ.

Pounding the I. Reinforcing the tiny center of the vehicles comprised of the Lunar lords.

Nhấn mạnh cái Tôi. Củng cố trung tâm nhỏ bé của các hiện thể do các nguyệt tinh quân cấu thành.

[122] 2. The consciousness of being in the centre of one's tiny universe. "Around me the Heavens move and the stars in their courses revolve" is the motto of this stage.

[122] 2. Tâm thức về việc ở tại trung tâm của vũ trụ nhỏ bé của mình. "Quanh tôi, các Thiên Đàng chuyển động và các vì sao xoay vần theo quỹ đạo của chúng" là khẩu hiệu của giai đoạn này.

What do we have here? Really self-centered, and it all revolves around me. That is a stage forward, because at least there's centralization. You're not just demanding. One is not just demanding. One is centralizing. One is in control of one's little domain, without realizing how very little it is. Now we see some dictators and politicians filled with the sense of their own petty selfhood. It's a very small country they're ruling.

Ở đây chúng ta có gì? Thật sự là tập trung vào bản thân, và mọi sự đều xoay quanh tôi. Đó là một bước tiến, bởi vì ít nhất có sự tập trung vào trung tâm. Các bạn không chỉ đòi hỏi. Người ta không chỉ đòi hỏi. Người ta đang tập trung vào trung tâm. Người ta kiểm soát lãnh vực nhỏ bé của mình, mà không nhận ra nó nhỏ bé đến mức nào. Hiện nay chúng ta thấy một số nhà độc tài và chính khách tràn đầy ý thức về bản ngã tính nhỏ nhoi của chính họ. Quốc gia mà họ cai trị thật nhỏ bé.

But they don't know it. They don't know it. Number three,

Nhưng họ không biết điều đó. Họ không biết điều đó. Số ba,

[123] 3. The sense of drama and the capacity to visualise oneself as the centre of one's environment.

[123] 3. Ý thức về kịch tính và năng lực hình dung chính mình như trung tâm của môi trường chung quanh.

The centralized self seeks to emphasize itself and have an effect through drama and impression upon other selves. We've all seen it; it's a stage. I sometimes wonder what I

Cái ngã đã được tập trung vào trung tâm tìm cách nhấn mạnh chính nó và tạo ảnh hưởng qua kịch tính và ấn tượng lên các ngã khác. Tất cả chúng ta đều đã thấy điều đó; đó là

was doing directing operas for 20 years, where all those characters had to be emphasized through song and arias and dramatic situations, and it all went through me and I had to live out every part, maybe some kind of recapitulation.

một giai đoạn. Đôi khi tôi tự hỏi mình đã làm gì khi đạo diễn các vở nhạc kịch trong 20 năm, nơi tất cả các nhân vật ấy phải được nhấn mạnh qua ca hát, các aria và những tình huống kịch tính; và tất cả đều đi qua tôi, và tôi phải sống trọn từng vai, có lẽ như một dạng tóm lược lại nào đó.

We go through these things. Number four,

Chúng ta đi qua những điều này. Số bốn,

[124] **4. The sense of responsibility and the aptitude to regard the surrounding members of the human family as dependent upon one.**

[124] 4. Ý thức về trách nhiệm và năng khiếu xem các thành viên chung quanh của gia đình nhân loại như lệ thuộc vào mình.

A bit selfish, but helpful. The first sign of soul influence is the growth of the sense of responsibility.Then let's go on. This is fascinating. You could just see us moving pedal by pedal as we go along.

Hơi ích kỷ, nhưng hữu ích. Dấu hiệu đầu tiên của ảnh hưởng linh hồn là sự tăng trưởng của ý thức trách nhiệm. Rồi chúng ta hãy tiếp tục. Điều này thật hấp dẫn. Các bạn có thể thấy chúng ta di chuyển từng cánh hoa một khi đi tới.

There really is no personality until the fifth pedal. There's the beginning of it in the fourth pedal, maybe, but the real centralization, the real domination, control, and impressive sense of selfhood is a fifth-pedal issue.

Thật sự chưa có phàm ngã cho đến cánh hoa thứ năm. Có lẽ có sự khởi đầu của nó trong cánh hoa thứ tư, nhưng sự tập trung vào trung tâm thật sự, sự thống trị, kiểm soát thật sự, và ý thức đầy ấn tượng về bản ngã tính là vấn đề của cánh hoa thứ năm.

[125] **5. The sense of importance—the outgrowth of the above. This demonstrates in power and influence where there is a real and steadily awakening entity behind the 'persona', and in braggadocio and bombast where a small selfish creature functions.**

[125] 5. Ý thức về tầm quan trọng—kết quả phát triển từ những điều trên. Điều này biểu hiện thành quyền lực và ảnh hưởng nơi có một thực thể chân thật và đang đều đặn thức tỉnh phía sau 'persona', và thành sự khoác lác cùng ngôn từ khoa trương nơi một sinh vật nhỏ bé, ích kỷ đang vận hành.

History will tell, and I think we're witnessing that on the world stage. Right now you can draw your own conclusions. Yeah, we see it. That's self-importance. It's the dictator's attitude. Maybe in the modern world, the most recent megalomaniacal

Lịch sử sẽ cho biết, và tôi nghĩ chúng ta đang chứng kiến điều đó trên sân khấu thế giới. Ngay lúc này các bạn có thể tự rút ra kết luận. Vâng, chúng ta thấy điều đó. Đó là sự tự cho mình quan trọng. Đó là thái độ của nhà độc tài. Có lẽ trong thế giới hiện đại, ví

example was Hitler. Mussolini was imitating a bit, but he just didn't really have it.

dụ gần đây nhất về chứng vĩ cuồng là Hitler. Mussolini có phần bắt chước, nhưng ông ta thật sự không có điều đó.

He had that Leo thing. I think it's the Sun in Leo and Scorpio rising. And DK said that Leo was influential in the soul horoscope of Hitler. He hadn't studied it in terms of the normal personality horoscope. Braggadocio and bombast are where a small, selfish creature functions. He did tell one of His disciples, LTSK; He said, look, you're working through a small, and then he emphasized a very small personality. He wasn't a bad man. He was a good man in many ways, but DK just wanted him to expand the situation and become more disciplic.

Ông ta có yếu tố Sư Tử ấy. Tôi nghĩ đó là Mặt Trời ở Sư Tử và Hổ Cáp mọc. Và Chân sư DK nói rằng Sư Tử có ảnh hưởng trong lá số chiêm tinh linh hồn của Hitler. Ngài chưa nghiên cứu nó theo lá số chiêm tinh phàm ngã thông thường. Sự khoác lác và ngôn từ khoa trương xuất hiện nơi một sinh vật nhỏ bé, ích kỷ vận hành. Ngài đã nói với một đệ tử của Ngài, LTSK; Ngài nói, hãy nhìn xem, bạn đang làm việc qua một phàm ngã nhỏ bé, rồi Ngài nhấn mạnh là rất nhỏ bé. Ông ấy không phải là người xấu. Theo nhiều cách, ông ấy là người tốt, nhưng Chân sư DK chỉ muốn ông mở rộng tình huống và trở nên có tính đệ tử hơn.

So responsibility can be good. It can lead to increased capacity and efficiency and importance.

Vì vậy, trách nhiệm có thể là điều tốt. Nó có thể dẫn đến năng lực, hiệu quả và tầm quan trọng gia tăng.

Then comes that sense of importance. Is it good? Is it bad? It just depends on whether there's a real and steadily waking entity in there. We might ask, is the soul and incarnation awakening behind the personal exterior? Then there's

Rồi ý thức về tầm quan trọng ấy đến. Nó tốt chăng? Nó xấu chăng? Điều đó tùy thuộc vào việc có một thực thể chân thật và đang đều đặn thức tỉnh ở đó hay không. Chúng ta có thể hỏi: linh hồn đang nhập thể có đang thức tỉnh phía sau vẻ ngoài cá nhân không? Rồi có

[126] **6. The power to use the entire equipment so that the mind and brain function synchronously and the emotional nature is thereby subordinated, inhibited or controlled. This involves the steady growth of the power to use thought.**

[126] 6. Quyền năng sử dụng toàn bộ trang bị sao cho thể trí và bộ não vận hành đồng bộ, và bản chất cảm xúc do đó được đặt dưới quyền, bị ức chế hoặc được kiểm soát. Điều này bao hàm sự tăng trưởng đều đặn của quyền năng sử dụng tư tưởng.

So many dictators have an emotional body out of control. They are impulsive. This should be set the numbering tones. When you really begin to think, the sense of proportion can be what you get. If you really begin to think about yourself objectively,

Rất nhiều nhà độc tài có thể cảm dục mất kiểm soát. Họ bốc đồng. Điều này nên đặt ra các âm điệu đánh số. Khi các bạn thật sự bắt đầu suy nghĩ, Ý thức về tỉ lệ có thể là điều các bạn đạt được. Nếu các bạn thật sự bắt đầu suy nghĩ về chính mình một cách khách

then humility is on its way. So many dictatorial types seem to accept that they themselves, good or bad, are the most important thing in the world. They don't try to live according to any higher standard. Then let's see, we're going on here.

quan, thì sự khiêm nhường đang trên đường đến. Rất nhiều kiểu người độc tài dường như chấp nhận rằng chính họ, tốt hay xấu, là điều quan trọng nhất trên thế giới. Họ không cố gắng sống theo bất cứ tiêu chuẩn cao hơn nào. Rồi chúng ta hãy xem, chúng ta tiếp tục ở đây.

[127] **7. Capacity to live a coordinated life so that the entire man functions and is guided by purpose (expressing the energy of will), by desire (expressing the energy of the emotional or psychic nature), and by vitality which swings the physical vehicle into line with purpose and desire.**

[127] 7. Năng lực sống một đời sống phối hợp, sao cho toàn thể con người vận hành và được hướng dẫn bởi mục đích (biểu lộ năng lượng của ý chí), bởi ham muốn (biểu lộ năng lượng của bản chất cảm xúc hay thông linh), và bởi sinh lực vốn đưa thể xác vào hàng ngũ với mục đích và ham muốn.

What do we have here? This is really integrated personality. Is it necessarily good? It's hard to say, because you can have an evil purpose. I was just studying Tojo, Hidaki Tojo, the famous warlord of Japan who subsumed under himself all the authority of running the war eventually. He wanted this huge Japanese empire. He realized Japan had insufficient raw materials, so he advocated invading other countries such as China to obtain what they needed. He was motivated by racism, the belief in the superiority of the Japanese racially. A Capricorn, and as DK tells us, the best and the worst of Capricorn, best and worst people are found in Capricorn. Japan has a Capricorn personality.

Ở đây chúng ta có gì? Đây thật sự là Phàm ngã tích hợp. Nó có tất yếu là tốt không? Khó nói, bởi vì các bạn có thể có một mục đích tà ác. Tôi vừa nghiên cứu Tojo, Hideki Tojo, lãnh chúa chiến tranh nổi tiếng của Nhật Bản, người cuối cùng đã quy về dưới chính mình toàn bộ thẩm quyền điều hành chiến tranh. Ông muốn một đế quốc Nhật Bản khổng lồ. Ông nhận ra Nhật Bản không đủ nguyên liệu thô, nên ông chủ trương xâm lược các quốc gia khác như Trung Quốc để lấy những gì họ cần. Ông bị thúc đẩy bởi chủ nghĩa chủng tộc, niềm tin vào sự ưu việt của người Nhật về mặt chủng tộc. Một người Ma Kết, và như Chân sư DK nói với chúng ta, người tốt nhất và tệ nhất của Ma Kết, những người tốt nhất và tệ nhất đều được tìm thấy trong Ma Kết. Nhật Bản có một phàm ngã Ma Kết.

Did it have a Capricorn personality at that time? I don't know. The whole samurai thing is Scorpio, and it looks to me like you might have had Scorpio rising or an important Scorpio element in his chart. Is being efficient, powerful, successful? Is it necessarily good? It is effective. Then finally,

Vào thời ấy, Nhật Bản có phàm ngã Ma Kết không? Tôi không biết. Toàn bộ tinh thần võ sĩ đạo là Hổ Cáp, và với tôi có vẻ như ông có thể có Hổ Cáp mọc hoặc một yếu tố Hổ Cáp quan trọng trong lá số của ông. Việc hiệu quả, mạnh mẽ, thành công có tất yếu là tốt không? Nó có hiệu lực. Rồi cuối cùng,

[128] 8. Power to influence, sway, guide and hold others within the range of individual purpose and desire.

Tojo really ran the war. He had a close alliance with the Emperor, but the Emperor was interested basically in marine biology and he seemed more a hapless victim of all that unfolded within the Japanese psyche as it was overshadowed by the negative forces and then represented the obstacle we call maya, Germanic glamour and Italy illusion.

Is it good? Now, we may find ourselves going on and describing something that goes beyond the personal consciousness. But this has given us a great example of how things evolve. You emphasize what your elemental vehicles want. You're at the center. You're really the only thing in your own sight.

You can impress yourself upon your environment through the sense of drama, gesturing and calling attention to yourself. You can increase your power and make others dependent upon you, and thus your sense of importance grows.

That sense of importance can work out in a couple of different ways, either as inflation, inflating your own value in relation to the environment. We call that braggadocio. You become a braggart and exaggerate your own importance and what you can do.

Or perhaps you just are becoming more important in your environment because the soul incarnation is awakening behind your outer abilities. Then finally, you start

[128] 8. Quyền năng ảnh hưởng, chi phối, hướng dẫn và giữ người khác trong phạm vi mục đích và ham muốn cá nhân.

Tojo thật sự điều hành cuộc chiến. Ông có một liên minh chặt chẽ với Hoàng đế, nhưng Hoàng đế về cơ bản quan tâm đến sinh học biển, và ông dường như là nạn nhân bất lực hơn của tất cả những gì mở ra trong tâm thức Nhật Bản khi nó bị các mãnh lực tiêu cực phủ bóng, rồi đại diện cho chướng ngại mà chúng ta gọi là ảo lực, ảo cảm Đức và ảo tưởng Ý.

Điều đó có tốt không? Bây giờ, chúng ta có thể thấy mình tiếp tục và mô tả điều gì đó vượt khỏi tâm thức cá nhân. Nhưng điều này đã cho chúng ta một ví dụ lớn lao về cách sự vật tiến hoá. Các bạn nhấn mạnh điều các hiện thể hành khí của mình muốn. Các bạn ở tại trung tâm. Trong tầm nhìn của chính mình, thật sự các bạn là điều duy nhất.

Các bạn có thể in dấu chính mình lên môi trường qua ý thức về kịch tính, cử chỉ và việc thu hút sự chú ý về mình. Các bạn có thể gia tăng quyền lực của mình và làm cho người khác lệ thuộc vào mình, và như vậy ý thức về tầm quan trọng của các bạn tăng trưởng.

Ý thức về tầm quan trọng ấy có thể diễn ra theo vài cách khác nhau, hoặc như sự thổi phồng, thổi phồng giá trị của chính các bạn trong tương quan với môi trường. Chúng ta gọi đó là khoác lác. Các bạn trở thành kẻ khoe khoang và phóng đại tầm quan trọng của chính mình cũng như những gì mình có thể làm.

Hoặc có lẽ các bạn thật sự đang trở nên quan trọng hơn trong môi trường của mình, bởi vì linh hồn đang nhập thể đang thức tỉnh phía sau các năng lực bên ngoài của các bạn. Rồi

subordinating all of your equipment because you can have mental focus and the emotional nature doesn't get out of control. And so you become, I don't know, maybe a little less selfish potentially.

cuối cùng, các bạn bắt đầu đặt toàn bộ trang bị của mình dưới quyền, bởi vì các bạn có thể có Tập trung trí tuệ và bản chất cảm xúc không còn mất kiểm soát. Và như vậy các bạn trở nên, tôi không biết, có lẽ tiềm tàng bớt ích kỷ hơn một chút.

Total coordination. Yes, you finally can follow purpose and follow it well, but now what are the purposes? That's the issue. At the time, Tojo certainly had a great purpose.

Sự phối hợp toàn diện. Vâng, cuối cùng các bạn có thể theo đuổi mục đích và theo đuổi nó thật tốt, nhưng bây giờ các mục đích ấy là gì? Đó là vấn đề. Vào thời ấy, Tojo chắc chắn có một mục đích lớn.

And Hitler, who was more than half mad, had a great purpose and it was all about the empire of their nations, the expansion of their nations with whom they identified. As Louis, was it Louis XIV? He said, I am the state. Hitler could pretty well say, I am Germany and Tojo, I am Japan and Mussolini, I am Italy.

Và Hitler, người hơn nửa điên loạn, có một mục đích lớn; và tất cả đều xoay quanh đế quốc của quốc gia họ, sự bành trướng của quốc gia họ mà họ đồng hoá với. Như Louis, có phải Louis XIV không? Ông nói, tôi là nhà nước. Hitler hầu như có thể nói, tôi là Đức; và Tojo, tôi là Nhật Bản; và Mussolini, tôi là Ý.

They all had a very powerful fourth ray, all those countries. They identified with imperialism, the expansion of their country, taking, carving up the world and taking their share of it all. Hitler was overjoyed when he found out that Japan was entering the war because he said, now we have as an ally, a nation which has never lost a war. There's always got to be a first.

Tất cả họ đều có cung bốn rất mạnh, tất cả các quốc gia ấy. Họ đồng hoá với chủ nghĩa đế quốc, sự bành trướng của quốc gia mình, chiếm lấy, chia cắt thế giới và lấy phần của mình trong tất cả. Hitler vui mừng khôn xiết khi biết Nhật Bản tham chiến, bởi vì ông nói, giờ đây chúng ta có một đồng minh là một quốc gia chưa từng thua một cuộc chiến nào. Luôn luôn phải có lần đầu tiên.

Finally, you really reach the acme of personality power. Finally, the acme of personality power. Interestingly, DK says that that stage lies behind a lot of us who maybe have spent one or two lives in a monastery or a convent or some cloistered state, examining the self, seeing to the self, putting the self in order of a Virgo stage following a dominating Leo stage.

Cuối cùng, các bạn thật sự đạt đến đỉnh cao của quyền năng phàm ngã. Cuối cùng, đỉnh cao của quyền năng phàm ngã. Điều thú vị là Chân sư DK nói rằng giai đoạn ấy nằm phía sau nhiều người trong chúng ta, những người có lẽ đã trải qua một hay hai kiếp trong tu viện nam, tu viện nữ hay một trạng thái ẩn tu nào đó, khảo sát cái ngã, chăm lo cho cái ngã, đặt cái ngã vào trật tự của một giai đoạn Xử Nữ theo sau một giai đoạn Sư Tử thống trị.

Heights of notable service can be reached in Leo, DK tells us, and in Aquarius. But you have to go through the fall of the tower before that can happen.

Những đỉnh cao của phụng sự nổi bật có thể đạt được trong Sư Tử, Chân sư DK nói với chúng ta, và trong Bảo Bình. Nhưng các bạn phải đi qua sự sụp đổ của tòa tháp trước khi điều đó có thể xảy ra.

[129] **When this stage has been reached the three energies which constitute a personality have been successfully fused and merged and the mechanism or instrument of the indwelling self is a usable and valuable asset.**

[129] Khi giai đoạn này đã đạt tới, ba năng lượng cấu thành một phàm ngã đã được dung hợp và hòa nhập thành công, và bộ máy hay khí cụ của bản ngã nội tại là một tài sản hữu dụng và có giá trị.

Now, the question is, will we give in to the Dweller? We're told, remember that if you are on the first ray and you give in to the Dweller, you become a destroyer of souls. And on the second ray, you become a deluder of souls. And on the third ray, you become a manipulator of souls.

Bây giờ, câu hỏi là: chúng ta có nhượng bộ Kẻ Chận Ngõ không? Chúng ta được dạy, hãy nhớ rằng nếu các bạn ở trên cung một và nhượng bộ Kẻ Chận Ngõ, các bạn trở thành kẻ hủy diệt linh hồn. Và trên cung hai, các bạn trở thành kẻ mê hoặc linh hồn. Và trên cung ba, các bạn trở thành kẻ thao túng linh hồn.

You can be quite powerful personally, but choice has to be made and you have to set your thought form on the proper path. And you have that liberal choice between the right and the left hand path, and that is presented after the power-making second initiation in the desert by yourself.

Các bạn có thể rất mạnh mẽ về phương diện cá nhân, nhưng sự chọn lựa phải được thực hiện, và các bạn phải đặt hình tư tưởng của mình trên con đường thích hợp. Và các bạn có sự chọn lựa tự do giữa chánh đạo và tả đạo, và điều đó được trình bày sau lần điểm đạo thứ hai tạo quyền năng trong sa mạc, bởi chính các bạn.

[130] **The man is a potent personality and becomes the centre of a group;**

[130] Con người là một phàm ngã mạnh mẽ và trở thành trung tâm của một nhóm;

Doesn't mean the group is spiritual, necessarily.

Điều đó không nhất thiết có nghĩa là nhóm ấy có tính tinh thần.

[131] **he finds himself to be a focal point for other lives, and is an influential magnetic individual, swaying others, coordinating human units into groups, and organisms.**

[131] y thấy mình là một tiêu điểm cho các sự sống khác, và là một cá nhân có từ tính, đầy ảnh hưởng, chi phối người khác, phối hợp các đơn vị nhân loại thành các nhóm và cơ cấu.

He holds sway, swaying others, and we're told from the soul perspective no one has the right to sway a brother's mind, to compel him to act as one would act. No one has the right. But that's if you're functioning as a soul, a true aspirant and are developing that higher perspective.

Y nắm quyền chi phối, chi phối người khác, và chúng ta được dạy rằng từ viễn cảnh linh hồn, không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ, ép buộc y hành động như mình sẽ hành động. Không ai có quyền ấy. Nhưng đó là khi các bạn vận hành như một linh hồn, một người chí nguyện chân thật và đang phát triển viễn cảnh cao hơn ấy.

The man is a potent personality and becomes the center of a group. We see it all the time. He finds himself to be the focal point for other lives. He tells them what to do. He gets a sense of satisfaction out of doing that.

Con người là một phàm ngã mạnh mẽ và trở thành trung tâm của một nhóm. Chúng ta thấy điều đó mọi lúc. Y thấy mình là tiêu điểm cho các sự sống khác. Y bảo họ phải làm gì. Y có cảm giác thỏa mãn khi làm điều đó.

The man is a potent personality and becomes the center of a group. We see it all the time. He finds himself to be the focal point for other lives. He gets a sense of satisfaction out of doing that.The exaltation of the personality sometimes is a very good thing.

Con người là một phàm ngã mạnh mẽ và trở thành trung tâm của một nhóm. Chúng ta thấy điều đó mọi lúc. Y thấy mình là tiêu điểm cho các sự sống khác. Y có cảm giác thỏa mãn khi làm điều đó. Sự tôn vinh phàm ngã đôi khi là điều rất tốt.

[132] **He becomes the head of organizations and of parties, of religious and political bodies and of nations in some cases.**

[132] Y trở thành người đứng đầu các tổ chức và các đảng phái, các đoàn thể tôn giáo và chính trị, và trong một số trường hợp là các quốc gia.

Just look at our various Presidents and Leaders, what initiatory state are they at? Are they dominant personalities? Are they influenced by the soul? Where do they stand?

Hãy nhìn vào các Tổng thống và Lãnh đạo khác nhau của chúng ta: họ ở trạng thái điểm đạo nào? Họ có phải là những phàm ngã thống trị không? Họ có chịu ảnh hưởng của linh hồn không? Họ đứng ở đâu?

[133] **Thus do the dominant personalities come into being and find themselves; they discover thus the distinction [Page 395] between the centre of power, the self, and the equipment; they finally become conscious of vocation in the true sense of the term.**

[133] Như vậy, các phàm ngã thống trị đi vào hiện hữu và tìm thấy chính mình; theo cách ấy, họ khám phá sự phân biệt [Page 395] giữa trung tâm quyền lực, cái ngã, và trang bị; cuối cùng họ trở nên ý thức về thiên chức theo nghĩa chân thật của thuật ngữ này.

The emergent and dominant personality is a first-rate stage, but you don't necessarily have to be a first ray type. There's other ways to become the dominant personality. You can become dominant from seven different perspectives.

Phàm ngã đang xuất lộ và thống trị là một giai đoạn hạng nhất, nhưng các bạn không nhất thiết phải là người cung một. Có những cách khác để trở thành phàm ngã thống trị. Các bạn có thể trở nên thống trị từ bảy viễn cảnh khác nhau.

[134] It should be noted that this sequential development is paralleled by an inner growth of soul awareness, though the mode of expression of that inner growth is largely dependent upon the ray upon which the spiritual Entity is found.

[134] Cần lưu ý rằng sự phát triển tuần tự này được song hành bởi một sự tăng trưởng bên trong của nhận thức linh hồn, dù phương thức biểu lộ của sự tăng trưởng bên trong ấy phần lớn tùy thuộc vào cung mà Thực Thể tinh thần được tìm thấy trên đó.

I guess I was saying the same thing in a less eloquent manner. Gradually, if all is going well, this brilliant personality, this excellent, capable personality is accompanied by a growing sense of soul awareness. The soul in incarnation is awakening, and the personality is gradually becoming subordinated.

Tôi đoán tôi đã nói cùng điều ấy theo một cách kém hùng biện hơn. Dần dần, nếu mọi sự diễn tiến tốt đẹp, phàm ngã rực rỡ này, phàm ngã ưu tú và có năng lực này, được đi kèm bởi một ý thức ngày càng tăng về nhận thức linh hồn. Linh hồn đang nhập thể đang thức tỉnh, và phàm ngã dần dần được đặt dưới quyền.

Now, where we don't have a subordination of the personality, we have real material for the Black Lodge, for the left-hand path, if the individual persists in seeking power and intelligence without love.

Bây giờ, nơi nào chúng ta không có sự quy phục của phàm ngã, nơi đó chúng ta có chất liệu thật sự cho Hắc đoàn, cho tả đạo, nếu cá nhân ấy cứ kiên trì tìm kiếm quyền lực và trí tuệ mà không có tình thương.

It's the relationship principle which has to come in at this point. Otherwise, without it, we deviate onto the left-hand path, and the sense of the cosmic Christ following the Syrian-ly inspired path of initiation just doesn't happen. And maybe there are other opportunities for redemption along the way, but that's it.

Chính nguyên khí tương quan phải đi vào ở điểm này. Nếu không, thiếu nó, chúng ta lệch sang tả đạo, và ý thức về Đức Christ vũ trụ theo Con Đường Điểm Đạo được Thiên Lang cảm hứng đơn giản là không xảy ra. Và có lẽ có những cơ hội cứu chuộc khác dọc đường, nhưng là như vậy.

One can take the wrong path and lead oneself to a fate worse than death, to dissolution. One can lead oneself to dissolution in terms of the present solar

Người ta có thể đi vào con đường sai lầm và tự dẫn mình đến một số phận tệ hơn cái chết, đến sự tan rã. Người ta có thể tự dẫn mình đến sự tan rã xét theo hệ mặt trời hiện

system and have to, in a way, monadically start all over again. I'm going to say this is it.

tại, và theo một cách nào đó, về phương diện chân thần, phải bắt đầu lại từ đầu. Tôi sẽ nói đây là như vậy.

I don't know what page we're on here. This is page 395. We've gone from 386 to 395, and we have worked through about three programs in one. I know it's a horror for people transcribing, but after trying to transcribe what I say, since it's conversational and anecdotal, one just says maybe it's not really worth it.

Tôi không biết chúng ta đang ở trang nào ở đây. Đây là trang 395. Chúng ta đã đi từ 386 đến 395, và chúng ta đã làm qua khoảng ba chương trình trong một. Tôi biết đó là điều kinh khủng cho những người chép lại, nhưng sau khi cố gắng chép lại những gì tôi nói, vì nó mang tính đàm thoại và giai thoại, người ta chỉ nói rằng có lẽ thật sự không đáng.

At least my book on the Gold Lotus is in process. We're ending number 45, and it's from 386 to 395. And this is really number 30, isn't it? I don't know how I got 28 there.

Ít nhất quyển sách của tôi về Hoa Sen Vàng đang trong tiến trình. Chúng ta đang kết thúc số 45, và nó từ 386 đến 395. Và đây thật ra là số 30, phải không? Tôi không biết làm sao tôi lại có số 28 ở đó.

No, that's not good. 10.30. It's the 30th program, I do believe, and hope it is. Yes, it is.

Không, điều đó không đúng. 10.30. Tôi tin đây là chương trình thứ 30, và hy vọng là như vậy. Vâng, đúng là vậy.

It's number 46. We're going to be starting number 47. We'll be starting with 31.

Đó là số 46. Chúng ta sẽ bắt đầu số 47. Chúng ta sẽ bắt đầu với 31.

Today is the 10th of September. That really belongs over here, right? Rule 10.10.31.

Hôm nay là ngày 10 tháng Chín. Điều đó thật ra thuộc về chỗ này, đúng không? Quy luật 10.10.31.

We've done maybe nine pages, maybe an average of three per hour. I really don't know how it is that I failed to do the right notation over here, because this was the end of 44 and commentary. This should have been number 29, or maybe 29 was, this should have been number 30 and the end of 29. That would have been better and more correct. 387 really to 395. Maybe I got so carried away with that ancient Atlantean commentary that I got my pages mixed up.

Chúng ta đã làm có lẽ chín trang, có lẽ trung bình ba trang mỗi giờ. Tôi thật sự không biết làm sao mình lại không ghi chú đúng ở đây, bởi vì đây là phần cuối của 44 và phần bình giảng. Đây lẽ ra phải là số 29, hoặc có lẽ 29 là, đây lẽ ra phải là số 30 và phần cuối của 29. Như vậy sẽ tốt hơn và chính xác hơn. Thật ra là 387 đến 395. Có lẽ tôi đã quá bị cuốn đi với phần bình giảng Atlantis cổ xưa ấy nên đã lẫn lộn các trang.

I know this is a little bit dull, but 387. We're going to start here with rule 10.395. I think I've got it correct. If there are little things that are wrong, they can be straightened out as we go along. That's probably been there for a while and doesn't need to be there. It shouldn't be there.

Tôi biết điều này hơi buồn tẻ, nhưng 387. Chúng ta sẽ bắt đầu ở đây với quy luật 10.395. Tôi nghĩ tôi đã làm đúng. Nếu có những điều nhỏ nào sai, chúng có thể được chỉnh lại khi chúng ta tiếp tục. Điều đó có lẽ đã ở đó một thời gian và không cần ở đó. Nó không nên ở đó.

Friends. That's it. Let's see if I can convert this for you. As time allows, I will go forward. 200 pages to go. 200 of these computer pages. That's still a lot and we're nowhere near the end of rule 10 yet. We've done 30 programs on it. It's a ponderous treatise.

Các bạn. Đó là vậy. Hãy xem tôi có thể chuyển đổi điều này cho các bạn không. Khi thời gian cho phép, tôi sẽ đi tiếp. Còn 200 trang nữa. 200 trang máy tính này. Vẫn còn rất nhiều và chúng ta còn chưa gần đến cuối quy luật 10. Chúng ta đã làm 30 chương trình về nó. Đó là một khảo luận nặng nề.

Of course, you've just got to read it the way DK wrote it. But if, having done that, you want some additional idea input and correlations and cross correlations and a somewhat Mercurian treatment, then these may be of value for you.

Dĩ nhiên, các bạn chỉ cần đọc nó theo cách Chân sư DK đã viết. Nhưng nếu, sau khi đã làm điều đó, các bạn muốn có thêm một số ý tưởng, đầu vào, các tương quan và tương quan chéo, cùng một cách xử lý phần nào mang tính Sao Thủy, thì những điều này có thể có giá trị cho các bạn.

Lots of love. Many blessings. Study hard. How can you help it? We have seven years to assimilate what we can before the new installments start coming out. Hopefully we will have the wisdom to recognize them. See you soon.

Thương mến nhiều. Nhiều phước lành. Hãy học chăm chỉ. Làm sao các bạn có thể không làm như vậy? Chúng ta có bảy năm để đồng hóa những gì có thể trước khi các phần mới bắt đầu xuất hiện. Hy vọng chúng ta sẽ có minh triết để nhận ra chúng. Hẹn sớm gặp lại.

Bye bye.

Tạm biệt.

Astral Rule Webinar 47

Tóm Tắt

Tóm tắt Webinar: Commentary 47_cleaned_AN_marked

Ngày tạo: 05/06/2026 | Glossary: Glossary_full.txt

Từ ích kỷ đến vị tha: chuỗi giai đoạn phát triển của nhân loại

Chân sư DK trình bày chuỗi phát triển tuần tự từ tâm thức động vật, qua giai đoạn phàm ngã phân cực cảm xúc và tham vọng trí tuệ, đến giai đoạn tích hợp phàm ngã, rồi dần dần mở rộng tâm thức nhóm và cuối cùng đạt đến sự phụng sự và hi sinh hoàn toàn. Thầy MDR lưu ý rằng mỗi cánh hoa tri thức, bác ái và hi sinh trong Hoa Sen Chân Ngã tương ứng với ba đặc tính: lý tưởng chủ nghĩa, phụng sự nhóm, và sự hi sinh — đây chính là định nghĩa của Chân sư DK về tinh thần. Thầy MDR nhận xét rằng các cung phụ ảnh hưởng đến tốc độ khai mở: người cung một khai mở cánh hoa hi sinh dễ hơn, nhưng bị cầm giữ ở lĩnh vực bác ái; người cung ba thường tìm cách biến hi sinh giả thành hi sinh thật nhờ trí tuệ sắc bén.

Định nghĩa tinh thần vượt ra ngoài tôn giáo

Chân sư DK khẳng định rằng định nghĩa thông thường về "sự tăng trưởng tinh thần" gắn liền với tôn giáo và cuộc sống thánh thiện là không đủ bao quát, bởi đó là dấu ấn của Thời Kỳ Song Ngư và ảnh hưởng của cung sáu qua Giáo hội Thiên Chúa giáo. Tâm thức thiêng liêng có thể biểu hiện qua bất kỳ lĩnh vực nào — chính trị, khoa học, nghệ thuật, kinh tế — miễn là dựa trên lý tưởng cao cả, lợi ích của số đông, và nỗ lực hi sinh bản thân. Thầy MDR bình luận rằng nếu toàn bộ khái niệm tinh thần bị giam cầm trong cung sáu thì huyền thuật, khoa học và chính trị tinh thần sẽ mãi bị loại trừ khỏi định nghĩa đó.

Vai trò của động cơ trong địa vị đệ tử và các trường huyền bí học

Chân sư DK nhấn mạnh rằng tất cả các trường huyền bí học chân chính đều đặt trọng tâm vào động cơ, vì hành động bên ngoài có thể trông tốt mà thực chất không tốt, hoặc ngược lại. Thầy MDR dẫn ví dụ về Aleister Crowley — người sở hữu nhiều tri thức nhưng tiếp cận theo hướng ích kỷ — và kể câu chuyện Crowley từ chối cứu người trên núi vì không muốn phiền, xem đó như biểu hiện của sự ích kỷ cung một mà Chân sư DK gọi là không thể chạm đến về mặt tâm lý bệnh lý. Những đặc trưng nổi bật của phàm ngã chưa tập trung vào linh hồn là thống trị, tham vọng, kiêu ngạo và thiếu tình thương đối với toàn thể.

Bhakti Yoga và nền tảng nghi lễ trong thời Atlantis

Chân sư DK giải thích rằng vào thời Atlantis, khi thể xác, thể dĩ thái và thể cảm dục được phối hợp thành một đơn vị vận hành, Bhakti Yoga đã được khởi xướng như phương thức huấn luyện người chí nguyện thời đó — chủ yếu thông qua nghi lễ, hình ảnh và biểu tượng vì trí tuệ chưa phát triển. Những nhóm thực hành này là tiền thân của các hội kín và phong trào Hội Tam Điểm hiện đại, nơi hình thức bên ngoài được bảo tồn như tấm gương phản chiếu thực tại tinh thần bên trong. Thầy MDR chia sẻ kinh nghiệm cá nhân từng là hội viên Hội Tam Điểm ở Fargo, North Dakota khoảng 44 năm trước, và nhận thấy sự tập trung vào hình thức bên ngoài khiến nhiều thành viên không muốn đi sâu vào huyền bí học nội môn.

Chủ nghĩa độc tài và tâm thức Atlantis trong thời hiện đại

Chân sư DK cảnh báo rằng xu hướng phục tùng quyền uy và học hỏi qua nghi lễ của người Atlantis vẫn còn hiện diện trong thế giới hiện đại, biểu hiện qua chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa Quốc xã — các nhóm mang tâm thức cung sáu kiểu Atlantis tập hợp quanh một lãnh đạo mang tính hoang tưởng về sự vĩ đại của bản thân. Thầy MDR nhận xét rằng chủ nghĩa Quốc xã được xây dựng trên nền tảng huyền bí học giả tạo, kể cả các chuyến thám hiểm của Đức Quốc xã đến Tây Tạng để gặp các thủ lĩnh của lực lượng tiêu cực chứ không phải Thánh Đoàn chân chính. Thầy MDR bày tỏ hy vọng rằng số người mang khuynh hướng Atlantis đã giảm đủ để không cho phép chủ nghĩa độc tài tái chiếm ưu thế.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian: sự xuất hiện và đặc điểm

Chân sư DK mô tả một nhóm đang hình thành trong im lặng trên cõi hồng trần — không có tổ chức bên ngoài, không có nghi lễ — được liên kết bởi mối dây tinh thần nội tâm, sẽ dần thay thế các nỗ lực trước đó của Thánh Đoàn, vượt qua tất cả các giáo hội, nhóm và tổ chức. Đây là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, được tập hợp không phải bởi Thánh Đoàn hay các Chân sư, mà bởi chính năng lực đáp ứng của họ đối với cơ hội, thủy triều và âm điệu tinh thần. Đặc trưng của họ là tổng hợp, tính bao gồm, trí tuệ phát triển cao, không bị ràng buộc bởi tín điều nào ngoài tín điều huynh đệ dựa trên Một Sự Sống duy nhất, và không nhận bất kỳ quyền uy nào ngoài linh hồn của chính họ.

Thầy MDR bình luận về chu kỳ và cấu trúc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Thầy MDR đề xuất rằng một xung động quan trọng đối với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể được khởi động khoảng năm 1925, khi nhiều ashram — đặc biệt các ashram trên các cung thuộc tuyến bác ái — chuyển trọng tâm lên cõi Bồ Đề, tạo điều kiện cho sự giao tiếp nội tâm rộng hơn giữa các ashram. Thầy MDR nhận xét rằng các chu kỳ ba năm, bảy năm và chín năm kết hợp lại trong con số 63, và con số này cũng được đề xuất là giới hạn tối đa số thành viên của một ashram — khi đạt đủ số lượng, một ashram mới phải được thành lập để thay thế. Các ashram trên cung năm và cung ba có thể vẫn duy trì trọng tâm trên cõi thượng trí thay vì chuyển lên cõi Bồ Đề như các ashram trên tuyến bác ái.

Đặc điểm của thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Thầy MDR nhấn mạnh rằng tình yêu thương sâu sắc đối với nhân loại là một trong những đặc điểm phân biệt thực sự của thành viên nhóm này, được liên kết với năng lượng bác ái tuôn tràn vào thể cảm dục tại lần điểm đạo thứ hai. Các thành viên không nhận bất kỳ thẩm quyền nào ngoài linh hồn của chính họ, không có hàng rào phân cách, và được dẫn dắt bởi sự khoan dung rộng rãi cùng ý thức về tỉ lệ. Thầy MDR lưu ý rằng ngay cả trong các nhóm huyền bí học, sự cạnh tranh thay vì hợp tác vẫn thường xảy ra, và đây là điều cần được vượt qua. Thầy MDR cũng hồi tưởng rằng trong Trường Arcane, phần cuối của mỗi bản báo cáo tham thiền là nhận diện các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và ông nhận thấy tầm quan trọng của điều này ngày càng sâu sắc hơn theo thời gian.

Nhận diện đồng đạo và bài học từ những người tiên phong

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhận ra nhau xuyên qua mọi lĩnh vực: chính trị (cung một), khoa học (cung năm), tôn giáo (cung hai và sáu), kinh tế (cung ba và bảy), nghệ thuật (cung bốn). Họ cũng nhận ra những người đã đi trước trên bậc thang tiến hóa và xem họ là huấn sư. Thầy MDR lưu ý rằng ông đã chứng kiến những lỗi lầm nghiêm trọng khi người lẽ ra phải học lại giả vờ làm thầy, và ngược lại, nhưng tất cả những điều đó rốt cuộc sẽ được điều chỉnh. Thầy MDR còn nhận xét rằng dự án Nhóm Hạt Giống là một dự án kéo dài 275 năm, bắt đầu vào

khoảng năm 1925, và những ai đã cùng nhau tích cực thực hiện nó có thể sẽ gặp lại nhau để tiếp tục.

Đại Mật Nghị năm 1400 và tình trạng khủng hoảng của Thánh Đoàn

Vào khoảng năm 1400, Thánh Đoàn đối mặt với tình trạng chân lý tinh thần bị ngoại hiện hoàn toàn, cụ thể là sự cứng nhắc của giáo điều và sự phân chia chính trị giữa các quốc gia. Thầy MDR liên hệ điều này với khả năng trùng hợp với Đại Mật Nghị Bách Niên của Thánh Đoàn năm 1425, và nhận xét rằng các chân sư quan sát từ tầm nhìn cao có thể thấy rõ những khó khăn và đề xuất phương pháp vượt qua chúng, với sự đóng góp của các điểm đạo đồ bậc Sáu được tính đến. Thầy MDR đặc biệt lưu ý rằng cung Hai là cung duy nhất của hành tinh và luôn hiện diện, rằng cung Ba có liên hệ với thời kỳ Phục Hưng Ý và trường học của Đại Thiên Chưởng Giáo, và rằng cung Hai bắt đầu chu kỳ biểu hiện lớn vào năm 1575.

Đại Mật Nghị năm 1500 và ba nhiệm vụ của Thánh Đoàn

Sau khoảng một trăm năm quan sát thêm, Thánh Đoàn triệu tập Đại Mật Nghị vào khoảng năm 1500 với ba mục tiêu chính: nhìn lại Thiên Cơ trên quy mô rộng lớn nhất có thể và làm mới tầm nhìn; xác định các năng lượng và ảnh hưởng nào có thể sử dụng; và huấn luyện những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ đang có mặt để trong những thế kỷ tương lai có thể tin cậy vào họ. Thầy MDR nhận xét rằng cuộc Đại Mật Nghị này quan trọng hơn cuộc năm 1400 vì nó nhắm đến việc tạo ra sự tích hợp và tổng hợp thay vì chỉ phá vỡ sự phân cách. Thầy MDR cũng đề xuất rằng năng lượng đứng sau thời kỳ Phục Hưng rất có thể đến từ sự sắp xếp của Thánh Đoàn, tương tự như một cuộc Phục Hưng mới đang đến với sự xuất hiện của cung Bốn từ phương diện chân thần vào năm 2025.

Hai vấn đề của Thánh Đoàn liên quan đến các đệ tử thời kỳ 1500

Thánh Đoàn phát hiện hai vấn đề lớn với các đệ tử: thứ nhất, ngay cả những điểm đạo đồ tiên tiến nhất cũng không duy trì được tính liên tục của tâm thức giữa trạng thái bên trong và bên ngoài, dẫn đến việc những gì thực hiện trên cõi bên trong không được mang vào cõi bên ngoài. Thứ hai, tâm thức và bộ não của các đệ tử thiếu nhạy cảm một cách đáng ngạc nhiên với các tiếp xúc cao hơn. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK đã nói rõ với các đệ tử của mình rằng sự chỉnh hợp của họ còn yếu, và đã đưa ra bài tham thiền thứ ba trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới như một phương thuốc. Thầy MDR cũng nhận xét rằng 500 năm sau, tình trạng này vẫn còn tồn tại, và rằng chính sự đau khổ và rách xé theo cung Bốn thường là điều làm nhạy cảm hóa cá nhân với sự ấn tượng cao hơn.

Đánh giá của Chân sư DK về tình trạng của các đệ tử

Chân sư DK nhận định rằng các đệ tử thời ấy cũng như hiện tại đều có khát vọng, mong muốn phụng sự, sự sùng tín và thiết bị trí tuệ ở mức độ khá, nhưng thiếu nhạy cảm viễn cảm, thiếu đáp ứng bản năng với rung động của Thánh Đoàn, và thiếu tự do khỏi tâm thông linh thấp hơn. Thầy MDR lưu ý rằng cung Năm Chúa Tể đang gia tăng sức mạnh trong những thế kỷ tới sẽ củng cố xu hướng đẩy lui ấn tượng cao hơn. Tuy nhiên, Chân sư DK cũng ghi nhận rằng nhạy cảm viễn cảm đang gia tăng như một dấu hiệu đáng khích lệ, mặc dù tình yêu với các hiện tượng thông linh và sự thất bại trong việc phân biện giữa rung động của các cấp độ khác nhau trong Thánh Đoàn vẫn còn cản trở nghiêm trọng.

Thiên Cơ như Thánh Đoàn hiểu biết

Chân sư DK mô tả Thiên Cơ theo nghĩa kỹ thuật cụ thể: đó là sự tạo ra một tổng hợp chủ quan trong nhân loại và một sự giao tiếp viễn cảm sẽ xóa bỏ thời gian, giúp mọi người tiếp cận mọi thành tựu và tri thức trong quá khứ, và cuối cùng mở ra cánh cửa đến thần thông biến khắp và toàn tri. Thầy MDR giải thích rằng thần thông biến khắp liên quan đến cung Ba, toàn tri liên quan đến cung Hai, và toàn năng liên quan đến cung Một, đây là ba bước phát triển đầu tiên. Chân sư DK nhấn mạnh rằng không ai dưới cấp điểm đạo thứ ba có thể thực sự hiểu Thiên Cơ, và chỉ có phần nhỏ liên quan đến mỗi đệ tử là có thể cảm nhận và hợp tác được.

Giới hạn thời gian và Định luật Chu Kỳ

Thánh Đoàn có một giới hạn thời gian dựa trên Định luật Chu Kỳ, vì các chu kỳ cơ hội nhất định có thời hạn riêng của chúng, và trong những thời kỳ đó các năng lượng, ảnh hưởng và mãnh lực hoạt động tạm thời. Thầy MDR nhận xét rằng nhiều người hiện nay đang cố gắng duy trì các vấn đề thuộc cung Sáu của thời Bạch Dương khi thời của chúng đang nhanh chóng qua đi, bị khóa chặt trong trí cụ thể đến mức không thể thừa nhận rằng một năng lượng mới đang xuất hiện. Thầy MDR cũng trích dẫn quan sát của Chân sư DK rằng các chân sư làm việc chậm rãi và thận trọng, thoát khỏi mọi cảm giác vội vàng, nhưng vẫn có lịch trình thời gian-không gian của Hành Tinh Thượng đế cần được thực hiện đòi hỏi một cuộc điểm đạo nhóm.

Hai điều kiện tiên quyết mà Thánh Đoàn xác định cho Thời Đại Bảo Bình

Tại Đại Mật Nghị khoảng năm 1500, Thánh Đoàn nhận thấy trước khi các năng lượng Bảo Bình có thể được sử dụng có lợi, hai điều phải xảy ra: tâm thức của nhân loại phải được nâng lên cõi trí, mở rộng để bao gồm không chỉ thế giới cảm xúc mà còn thế giới trí tuệ; và các rào cản phân cách, cô lập và thành kiến ngăn cách con người với nhau phải được phá vỡ. Thầy MDR liên hệ điều đầu tiên với vai trò của Francis Bacon trong việc hướng dẫn trí tuệ phương Tây phát triển trí cụ thể và ứng dụng cung Năm. Thầy MDR nhận xét rằng cung Năm vừa cần thiết để phát triển trí tuệ vừa có xu hướng tạo ra sự phân cách thông qua Định luật Phân Cách, tạo ra một nghịch lý mà nghệ thuật và vẻ đẹp có thể giúp giải quyết.

Sự hình thành các nhóm và chương trình của Thánh Đoàn từ năm 1500

Để vừa phát triển trí tuệ vừa vượt qua sự phân cách, Thánh Đoàn quyết định thúc đẩy sự hình thành các đơn vị nhóm, dẫn đến sự xuất hiện của những nhóm người hoạt động và tư tưởng đã định hình thế giới trong ba đến bốn thế kỷ qua. Ban đầu có bốn nhóm lớn: văn hóa, chính trị, tôn giáo và khoa học; sau đó thêm ba nhóm trong thời hiện đại là triết học, tâm lý học và tài chính. Thầy MDR phân tích các cung liên quan: triết học qua cung ba và hai, tâm lý học qua cung bốn, hai và năm, tài chính qua cung ba và bảy. Thầy MDR lưu ý rằng ý tưởng nhóm sẽ thực sự nở rộ trong thời đại Bảo Bình, đặc biệt vào thập độ cuối cùng dưới Kim tinh, khi tình huynh đệ khoa học được thiết lập trong các tầng lớp cao nhất của nhân loại.

Triết học và sự thay thế của cá nhân bởi nhóm

Trong quá khứ, các triết gia như Plotinus, Proclus và Iamblichus là những nhân vật nổi bật lãnh đạo các trường phái mang tính cục bộ và phân cách. Nhưng hiện nay không còn những nhân vật kiệt xuất như trước, thay vào đó là các nhóm đại diện cho các ý tưởng nhất định. Thầy MDR nhận xét rằng nhóm đang thay thế cá nhân, tương tự như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian ở trạng thái phát triển hoàn chỉnh sẽ tiếp quản trách nhiệm của Đức Phật tại lễ Wesak. Thầy MDR hồi tưởng rằng vào năm 1981 trong Trường Arcane, người ta cho rằng thời điểm đó là lúc những Người Phụng Sự Thế Gian sẽ tiếp quản trách nhiệm của Đức Phật, nhưng kế hoạch có thể thích ứng theo những thay đổi không lường trước được trong tình trạng của nhân loại.

Bảy nhóm tư tưởng gia và chương trình của Thánh Đoàn

Chân sư DK nhấn mạnh tầm quan trọng sâu xa của công việc bảy nhóm tư tưởng gia — bao gồm các lĩnh vực văn hóa, chính trị, tôn giáo, khoa học, triết học, tâm lý học và tài chính — như một phần của chương trình Thánh Đoàn được thiết kế nhằm tạo ra những điều kiện chuẩn bị cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự trở lại của Đức Christ. Các nhóm này xuất hiện và biến mất theo chu kỳ dưới sự nuôi dưỡng của Thánh Đoàn đối với ý tưởng nhóm, được xem là cần thiết từ khoảng năm 1500–1525. Thầy MDR lưu ý rằng con người thường không nhận ra tính tổng hợp vốn có của họ hay sự kết nối với các đồng sự, dù vẫn được thúc đẩy từ bên trong.

Einstein và sự ngưng tụ ý tưởng từ cõi trực giác

Thầy MDR lấy ví dụ Einstein để minh họa cơ chế ngưng tụ ý tưởng từ cõi trực giác xuống: Einstein có thể nắm bắt thuyết tương đối vì ông là một nhà trực giác vĩ đại, nhưng nếu không có công việc ngầm của cung ba và cung năm thì điều đó khó có thể xảy ra. Thầy MDR nhận xét rằng đây chính là cách Thánh Đoàn vận hành — thúc đẩy từ bên trong, dù con người tưởng rằng công trình đó xuất phát thuần túy từ nỗ lực cá nhân.

Nghiên cứu lịch sử về chu kỳ chủng tộc và dòng vàng tiến bộ

Chân sư DK gợi ý rằng cần có một đạo sinh soi sáng nghiên cứu lịch sử để truy tìm dòng chỉ vàng của công việc tinh thần qua các nhóm, xem xét cách họ nâng cao tiêu chuẩn trí tuệ của nhân loại và mở ra nhãn quan về cả bản chất vật chất lẫn chiều sâu bên trong của con người. Thầy MDR cho biết Stephen Pugh đã thực hiện một số công trình nghiên cứu chu kỳ chủng tộc theo hướng này qua nhiều thế kỷ, và đánh giá đây là công việc hữu ích được triển khai dưới sự gợi ý của Chân sư DK. Thầy MDR nhận xét rằng chúng ta phải lấy những hạt giống gợi ý từ lời Chân sư mà tự phát triển theo cách riêng của mình.

Giới hạn của Chân sư DK và Định luật Chu Kỳ

Thầy MDR nhận xét rằng ngay cả Chân sư DK cũng bị giới hạn bởi thời gian và chỉ phác thảo những nét cơ bản của nhiều chủ đề, trong khi bản thân Ngài biết rõ rằng cần nhiều tập sách để thực sự khai triển các đề tài này — điều phản ánh cung hai rộng mở gắn với nhất thiết tri. Thầy MDR nhấn mạnh rằng Định luật Chu Kỳ có tính chính xác khắt khe: không thể kéo dài một chu kỳ quá thời hạn đã định, và cũng không thể bắt đầu một chu kỳ trước thời điểm của nó.

Kết quả của quá trình kích hoạt nhóm từ hội nghị 1525 và triển vọng cuối thế kỷ 21

Chân sư DK nêu rằng kết quả của công việc nhóm được Thánh Đoàn kích hoạt từ hội nghị 1525 là một nhân loại có quan hệ gần gũi — dù chưa hợp nhất — và mang ba đặc điểm sẽ được trình bày tiếp ở buổi học sau. Thầy MDR chia sẻ rằng đến cuối thế kỷ 21, theo lời HPB, huyền bí học phải chiến thắng, và nhân loại sẽ thực sự sẵn sàng bước vào kỷ nguyên Bảo Bình không còn bị ràng buộc bởi ảnh hưởng Song Ngư — dù vẫn được nâng đỡ bởi những giá trị đã đạt được trong thời kỳ đó. Thầy MDR kêu gọi các đạo sinh nghiên cứu, tham thiền, củng cố và thưởng thức quá trình này trong lúc thực hiện.

Webinar Program 47 – 10.31

[1] It should be noted that this sequential development is paralleled by an inner

[1] Cần lưu ý rằng sự phát triển tuần tự này được song hành bởi một sự tăng trưởng bên

growth of soul awareness, though the mode of expression of that inner growth is largely dependent upon the ray upon which the spiritual Entity is found.

[2] One point should be here noted and upon this point aspirants should exercise care. The usual connotation of the words 'spiritual growth' is largely that of religious growth in understanding. [3] A man is deemed spiritual if he is interested in the world Scriptures, if he is a Church member and if he lives a saintly life. [4] But this is no true definition for it is not sufficiently comprehensive. [5] It has grown out of the impress set upon human thought and terminologies by the Piscean Age, and through the influence of the sixth ray, and the work of the Christian Church—all most necessary and all inherent in the great plan, but which (divorced from their eternal context) lead to the over-emphasis of certain divine expressions, and the overlooking of other as vital manifestations of the divine consciousness.

[6] The true significance of the words 'spiritual growth' is far wider and more inclusive than their manifestation through the medium of religious and mystical literature and organisations for the imparting of metaphysical truth. [7] Power, purpose and will are divine qualities and expressions, and show themselves with equal clarity through a Mussolini or through a Pope. In both cases the mechanism of expression modifies and steps down the qualities and serves as a handicap. [8] A potent personality may function in any field of human expression and his work will warrant the word spiritual just in so far as it is based on high idealism, the greatest good of the largest number, and self-sacrificing

trong của nhận thức linh hồn, mặc dù phương thức biểu lộ của sự tăng trưởng bên trong ấy phần lớn tùy thuộc vào cung mà Thực Thể tinh thần đang ở trên đó.

[2] Ở đây cần ghi nhận một điểm, và về điểm này những người chí nguyện nên cẩn trọng. Hàm nghĩa thông thường của các từ "tăng trưởng tinh thần" phần lớn là sự tăng trưởng tôn giáo trong thấu hiểu. [3] Một người được xem là tinh thần nếu y quan tâm đến các Kinh điển thế giới, nếu y là thành viên của Giáo hội và nếu y sống một đời sống thánh thiện. [4] Nhưng đây không phải là một định nghĩa chân thật, vì nó chưa đủ bao quát. [5] Nó đã phát triển từ dấu ấn mà Kỷ nguyên Song Ngư, qua ảnh hưởng của cung sáu và công việc của Giáo hội Cơ Đốc, đã in lên tư tưởng và thuật ngữ của nhân loại — tất cả đều rất cần thiết và đều vốn có trong Thiên Cơ vĩ đại, nhưng khi bị tách khỏi bối cảnh vĩnh cửu của chúng, chúng dẫn đến việc nhấn mạnh quá mức một số biểu lộ thiêng liêng nào đó, và bỏ qua những biểu hiện khác cũng thiết yếu không kém của tâm thức thiêng liêng.

[6] Thâm nghĩa chân thật của các từ "tăng trưởng tinh thần" rộng lớn và bao gồm hơn nhiều so với sự biểu hiện của chúng qua phương tiện văn học và tổ chức tôn giáo, thần bí nhằm truyền đạt chân lý siêu hình. [7] Quyền năng, mục đích và ý chí là các phẩm tính và biểu lộ thiêng liêng, và chúng tự biểu hiện với sự rõ ràng ngang nhau qua một Mussolini hoặc qua một Giáo hoàng. Trong cả hai trường hợp, bộ máy biểu lộ đều điều chỉnh và hạ thấp các phẩm tính ấy, đồng thời đóng vai trò như một trở ngại. [8] Một phàm ngã mạnh mẽ có thể hoạt động trong bất cứ lĩnh vực biểu lộ nào của nhân loại, và công việc của y sẽ xứng đáng với từ "tinh thần" đúng mức khi nó đặt nền trên chủ nghĩa lý tưởng cao cả, lợi ích lớn nhất

endeavour. [Page 396] [9] These three—idealism, group service and sacrifice—are characteristics of those personalities who are becoming increasingly sensitive to the soul aspect, the qualities of that soul being knowledge, love and sacrifice.

cho số đông nhất, và nỗ lực tự hy sinh. [Page 396] [9] Ba điều này — chủ nghĩa lý tưởng, phụng sự nhóm và hy sinh — là các đặc tính của những phàm ngã đang ngày càng nhạy bén với phương diện linh hồn, mà các phẩm tính của linh hồn ấy là tri thức, bác ái và hy sinh.

[10] This is why the emphasis in all schools of true esotericism is laid on *motive.* [11] People who are strongly individual and are developing a group consciousness inevitably, in some life, find their way into esoteric schools [12] and have to be guided in such a manner that the soul nature enfolds, overpowers and uses the personality.

[10] Đây là lý do tại sao trong mọi trường phái huyền bí học chân chính, trọng tâm được đặt vào *động cơ.* [11] Những người có cá tính mạnh và đang phát triển tâm thức nhóm thì không tránh khỏi, trong một kiếp sống nào đó, sẽ tìm đường vào các trường phái huyền bí học, [12] và cần được hướng dẫn sao cho bản chất linh hồn bao bọc, chế ngự và sử dụng phàm ngã.

[13] The outstanding characteristics of those personalities who are not as yet soul-centered or controlled, are dominance, ambition, pride and a lack of love to the whole, [14] though they frequently possess love for those who are necessary to them or to their comfort.

[13] Các đặc tính nổi bật của những phàm ngã chưa lấy linh hồn làm trung tâm hoặc chưa được linh hồn kiểm soát là khuynh hướng thống trị, tham vọng, kiêu hãnh và thiếu tình thương đối với toàn thể, [14] mặc dù họ thường có tình thương đối với những ai cần thiết cho họ hoặc cho sự tiện nghi của họ.

[15] You have therefore in the sequential development of humanity the following stages:

[15] Vì vậy, trong sự phát triển tuần tự của nhân loại, các bạn có những giai đoạn sau:

[16] 1. That of the animal consciousness.

[16] 1. Giai đoạn của tâm thức động vật.

[17] 2. The emotionally polarised individual, selfish and governed by desire.

[17] 2. Cá nhân phân cực cảm xúc, ích kỷ và bị dục vọng chi phối.

[18] 3. The two above stages, plus a growing intellectual grasp of environing conditions.

[18] 3. Hai giai đoạn trên, cộng thêm một sự nắm bắt trí tuệ ngày càng tăng về các điều kiện bao quanh.

[19] 4. The stage of responsibility to family or friends.

[19] 4. Giai đoạn trách nhiệm đối với gia đình hoặc bạn bè.

[20] 5. The stage of ambition and of longing for influence and power in some field of human expression. This leads to fresh endeavor.

[20] 5. Giai đoạn tham vọng và khát khao ảnh hưởng cùng quyền lực trong một lĩnh vực biểu lộ nào đó của nhân loại. Điều này dẫn đến nỗ lực mới.

[21] 6. The coordinating of the personality equipment under the above stimulus.

[21] 6. Sự phối hợp trang bị của phàm ngã dưới kích thích nói trên.

[22] 7. The stage of influence, [23] selfishly used and frequently destructive, because the higher issues are not registered as yet.

[22] 7. Giai đoạn ảnh hưởng, [23] được sử dụng một cách ích kỷ và thường có tính phá hoại, vì các vấn đề cao hơn vẫn chưa được ghi nhận.

[24] 8. The stage of a steadily growing group awareness. This is viewed:

[24] 8. Giai đoạn nhận thức nhóm tăng trưởng đều đặn. Điều này được nhìn nhận:

[25] a. As a field of opportunity

[25] a. Như một lĩnh vực cơ hội

[26] b. As a sphere of service. [Page 397]

[26] b. Như một phạm vi phụng sự. [Page 397]

[27] c. As a place wherein sacrifice for the good of all becomes gloriously possible.

[27] c. Như một nơi mà sự hy sinh vì lợi ích của tất cả trở nên khả hữu một cách huy hoàng.

[28] This latter stage puts a man upon the path of discipleship, which includes, needless to say, that of the earlier phase, probation or testing.

[28] Giai đoạn sau cùng này đặt con người lên Con Đường Đệ Tử, dĩ nhiên bao gồm cả giai đoạn trước đó, tức dự bị hay thử thách.

[29] The problem consists in ascertaining upon which step of the ladder and in which phase one finds oneself at any particular time. [30] Behind each human being stretches a long series of lives and some are now headed towards the stage of dominant selfish personality expression and are making themselves individuals in full conscious awareness. [31] This is, for them, as much a step forward as is discipleship for all of you. [32] Others are already personalities and are beginning to

[29] Vấn đề nằm ở việc xác định mình đang ở bậc nào của chiếc thang và trong pha nào tại bất kỳ thời điểm riêng biệt nào. [30] Phía sau mỗi con người trải dài một chuỗi dài các kiếp sống, và hiện nay một số người đang hướng đến giai đoạn biểu lộ phàm ngã ích kỷ, thống trị, và đang làm cho mình trở thành những cá nhân trong nhận thức hữu thức trọn vẹn. [31] Đối với họ, đây cũng là một bước tiến lớn như địa vị đệ tử đối với tất cả các bạn. [32] Những người khác đã là các phàm ngã và đang bắt đầu thử nghiệm với năng lượng

experiment with the energy flowing through them and to gather around themselves those people who vibrate to their note and for whom they definitely have a message. [33] Hence the myriads of small groups all over the world, working in every known field of human expression. [34] Others have passed beyond that stage and are becoming decentralised from the personality expression in the three worlds of human life and are motivated by an energy which is the higher aspect of the personality energy. [35] No longer do they work and plan and struggle to express their personalities and to make their individual impact upon the world [36] or to gather magnetically around themselves a group of people who look up to them and thus feed the springs of their pride and ambition and who make them both influential and important. [37] They are beginning to see things in a newer and truer perspective. In the light of the Whole, the light of the little self fades out, just as the light that is inherent in every atom of the body is gathered together and obliterated in the light of the soul when that blazes forth in all its glory.

tuôn chảy qua họ, đồng thời quy tụ quanh mình những người rung động theo âm điệu của họ và những người mà họ chắc chắn có một thông điệp dành cho. [33] Do đó có vô số nhóm nhỏ trên khắp thế giới, hoạt động trong mọi lĩnh vực biểu lộ đã biết của nhân loại. [34] Những người khác đã vượt qua giai đoạn ấy và đang trở nên phi tập trung khỏi sự biểu lộ phàm ngã trong ba cõi của đời sống nhân loại, và được thúc đẩy bởi một năng lượng vốn là phương diện cao hơn của năng lượng phàm ngã. [35] Họ không còn làm việc, hoạch định và đấu tranh để biểu lộ phàm ngã của mình và tạo ảnh hưởng cá nhân lên thế giới, [36] hoặc để quy tụ bằng từ tính quanh mình một nhóm người ngưỡng mộ họ, nhờ đó nuôi dưỡng các suối nguồn của kiêu hãnh và tham vọng nơi họ, và khiến họ vừa có ảnh hưởng vừa quan trọng. [37] Họ bắt đầu nhìn sự vật trong một viễn cảnh mới hơn và chân thật hơn. Trong ánh sáng của Toàn Thể, ánh sáng của tiểu ngã phai mờ, cũng như ánh sáng vốn có trong mỗi nguyên tử của thể xác được quy tụ lại và bị xóa nhòa trong ánh sáng của linh hồn khi ánh sáng ấy bừng lên trong toàn bộ vinh quang của nó.

[38] When this stage of selflessness, of service, of subordination [Page 398] to the One Self, [39] and of sacrifice to the group becomes the objective, a man has reached the point where he can be received into that group of world mystics and knowers and group workers which is the physical plane reflection of the planetary Hierarchy.

[38] Khi giai đoạn vô ngã, phụng sự, quy phục [Page 398] trước Bản Ngã Duy Nhất, [39] và hy sinh cho nhóm trở thành mục tiêu, con người đã đạt đến điểm mà y có thể được tiếp nhận vào nhóm các nhà thần bí, các thức giả và những người hoạt động nhóm trên thế giới, vốn là phản ánh trên cõi hồng trần của Thánh Đoàn hành tinh.

[40] The New Group of World Servers

[40] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

[41] We have spoken often of the integrating group of knowers [42] who are beginning to function upon the earth, gathered together in loose formation and held by the inner spiritual tie and not by any outer

[41] Chúng ta đã thường nói về nhóm các thức giả đang tích hợp, [42] những người đang bắt đầu hoạt động trên Trái Đất, được quy tụ trong một hình thức lỏng lẻo và được giữ lại bởi mối liên kết tinh thần bên trong

organisation. [43] The planetary Hierarchy has always existed [44] and from time immemorial and right down the ages those sons of men who have fitted themselves for work and who have measured up to the requirements, have found their way into the ranks of those who stand behind the world evolution and guide the destinies of the little ones.

chứ không bởi bất kỳ tổ chức bên ngoài nào. [43] Thánh Đoàn hành tinh đã luôn hiện hữu, [44] và từ thời xa xưa, xuyên suốt các thời đại, những người con của nhân loại đã tự chuẩn bị thích hợp cho công việc và đã đáp ứng các đòi hỏi, đều tìm được đường vào hàng ngũ của những Đấng đứng sau sự tiến hóa thế giới và hướng dẫn vận mệnh của những kẻ bé nhỏ.

[45] Their grades and works are theoretically known, and names of some have been given out to the masses, —at what cost and personal sacrifice those masses will never know. [46] With the Hierarchy of adepts I do not propose to deal. The books upon the subject are easily available and should be read with the needed reservations as to symbolical interpretations and the limiting effects of words.

[45] Các cấp bậc và công việc của Các Ngài được biết đến về mặt lý thuyết, và tên của một số vị đã được trao cho quần chúng — với cái giá và sự hy sinh cá nhân nào thì quần chúng ấy sẽ không bao giờ biết. [46] Tôi không có ý định đề cập đến Thánh Đoàn các chân sư. Những sách về chủ đề này hiện có rất dễ tìm và nên được đọc với những dè dặt cần thiết về các cách diễn giải biểu tượng và những tác động giới hạn của ngôn từ.

[47] An event is however transpiring upon earth which is, in its way, as momentous and as important as that crisis in Atlantean times when the physical, vital and astral bodies were coordinated and formed a functioning unit. [48] Then the 'yoga of devotion' or bhakti yoga was initiated for the training of the aspirants at that time. [49] A physical plane replica (as far as such a replica was then possible) was organised of those who could work devotedly and who could learn, through the use of ceremonial and pictures, [50] some mode of activity which would carry on the hierarchical work on earth and thus constitute a training [Page 399] school for those who later would be admitted into the ranks of the Hierarchy. [51] The remnants of this Atlantean group remain with us in the modern Masonic movements, and the work of the Hierarchy was thus perpetuated in sign and symbol. [52] There has thus been preserved in the consciousness of the race a pictorial

[47] Tuy nhiên, một sự kiện đang diễn ra trên Trái Đất, theo cách riêng của nó, cũng trọng đại và quan trọng như cuộc khủng hoảng trong thời Atlantis khi thể xác, thể sinh lực và thể cảm dục được phối hợp và tạo thành một đơn vị hoạt động. [48] Khi ấy, "yoga của sùng tín" hay Bhakti Yoga được khởi xướng để huấn luyện những người chí nguyện vào thời đó. [49] Một bản sao trên cõi hồng trần, trong chừng mực mà một bản sao như thế khi ấy có thể có, đã được tổ chức gồm những người có thể làm việc với lòng sùng tín và có thể học, qua việc sử dụng nghi lễ và hình ảnh, [50] một phương thức hoạt động nào đó có thể tiếp nối công việc của Thánh Đoàn trên Trái Đất và nhờ vậy tạo thành một trường huấn luyện [Page 399] cho những người về sau sẽ được tiếp nhận vào hàng ngũ của Thánh Đoàn. [51] Những tàn dư của nhóm Atlantis này vẫn còn với chúng ta trong các phong trào Tam Điểm hiện đại, và công việc của Thánh Đoàn nhờ vậy được duy trì qua dấu hiệu và biểu tượng. [52] Do

representation of a momentous planetary condition which worked out in the human family in this threefold coordination. [53] But it was primarily objective. Form and symbol, tool and furniture, temple and tone, office and externalities were the prominent factors; [54] they veiled the truth and therefore preserved the 'outer and visible form of an inner and spiritual' reality. [55] Only those were, in those days, allowed to participate in these mysteries and work who felt within themselves the longing and desire for the mystical vision, and who loved deeply and were devoted to the spiritual ideal. [56] They were not required to possess active mentalities, and their intellectual powers were practically nil. [57] They liked and needed authority: [58] they learnt through ceremonial; they were devoted to the Great Ones Whose names and forms stood behind the office holders in the esoteric lodges. [59] Mind entered not in. This must be remembered. [60] There were no personalities.

đó, trong tâm thức của nhân loại, đã được bảo tồn một sự trình hiện bằng hình ảnh về một tình trạng hành tinh trọng đại, vốn đã thể hiện trong gia đình nhân loại qua sự phối hợp tam phân này. [53] Nhưng điều đó chủ yếu là khách quan. Hình tướng và biểu tượng, dụng cụ và vật dụng, đền thờ và âm điệu, chức vụ và các yếu tố bên ngoài là những nhân tố nổi bật; [54] chúng che phủ chân lý và vì vậy bảo tồn "hình thức bên ngoài và khả kiến của một thực tại bên trong và tinh thần." [55] Vào những ngày ấy, chỉ những ai cảm thấy trong chính mình niềm khao khát và dục vọng hướng đến linh ảnh thần bí, những ai yêu thương sâu sắc và sùng tín đối với lý tưởng tinh thần, mới được phép tham dự vào các huyền nhiệm và công việc này. [56] Họ không bị đòi hỏi phải có trí tuệ hoạt động, và năng lực trí tuệ của họ hầu như bằng không. [57] Họ thích và cần thẩm quyền: [58] họ học qua nghi lễ; họ sùng tín đối với Các Đấng Cao Cả, mà danh xưng và hình tướng của Các Ngài đứng sau những người giữ chức vụ trong các hội quán huyền bí học. [59] Thể trí không dự phần. Điều này cần được ghi nhớ. [60] Khi ấy chưa có các phàm ngã.

[61] Today, in the world, another great moment of crisis has arrived. [62] I refer not to the present world condition, but to the state of the human consciousness. [63] Mind has arrived at a functioning power, personalities are coordinated. [64] The three aspects of man are being blended; another formation or precipitation from the Hierarchy of adepts has become possible. [65] On the physical plane, [66] without any exoteric organisation, ceremonials, or outer form, there is integrating—silently, steadily and powerfully—a group of men and women who will supersede eventually the previous hierarchical effort. [67] They will supersede all churches, all groups, and all organisations and will [Page 400] eventually

[61] Ngày nay, trong thế giới, một thời điểm khủng hoảng vĩ đại khác đã đến. [62] Tôi không nói đến tình trạng hiện nay của thế giới, mà đến trạng thái của tâm thức nhân loại. [63] Thể trí đã đạt đến quyền năng hoạt động, các phàm ngã đã được phối hợp. [64] Ba phương diện của con người đang được hòa trộn; một hình thành hay sự ngưng tụ khác từ Thánh Đoàn các chân sư đã trở nên khả hữu. [65] Trên cõi hồng trần, [66] không có bất kỳ tổ chức ngoại môn, nghi lễ hay hình thức bên ngoài nào, đang tích hợp — âm thầm, đều đặn và mạnh mẽ — một nhóm những người nam và nữ, rốt cuộc sẽ thay thế nỗ lực trước đây của Thánh Đoàn. [67] Họ sẽ thay thế mọi giáo hội, mọi nhóm và mọi tổ chức, và cuối cùng sẽ [Page 400] tạo thành

constitute that oligarchy of elect souls [68] who will govern and guide the world.

tập đoàn lãnh đạo thiểu số gồm những linh hồn được tuyển chọn, [68] những người sẽ cai quản và hướng dẫn thế giới.

[69] They are being gathered out of every nation, but are gathered and chosen, not by the watching Hierarchy or by any Master, but by the power of their response to the spiritual opportunity, tide and note. [70] They are emerging out of every group and church and party, [71] and will therefore be truly representative. [72] This they do, not from the pull of their own ambition and prideful schemes, but through the very selflessness of their service. [73] They are finding their way to the top in every department of human knowledge, [74] not because of the clamour they make about their own ideas, discoveries and theories, but because they are so inclusive in their outlook and so wide in their interpretation of truth that they see the hand of God in all happenings, His imprint upon all forms and His note sounding forth through every channel of communication between the subjective reality and the objective outer form. [75] They are of all races; they speak all languages; [76] they embrace all religions, all sciences and all philosophies. [77] Their characteristics are synthesis, inclusiveness, intellectuality and fine mental development. [78] They own to no creed, save the creed of Brotherhood, based on the one Life. [79] They recognise no authority, save that of their own souls, and no Master save the group they seek to serve, [80] and humanity whom they deeply love. [81] They have no barriers set up around themselves, but are governed by a wide tolerance, and a sane mentality and sense of proportion. They look with open eyes upon the world of men and recognise those whom they can lift and to whom they can stand as the Great Ones stand, —lifting, teaching and helping. [82] They recognize their peers and equals, and

[69] Họ đang được quy tụ từ mọi quốc gia, nhưng được quy tụ và chọn lựa không bởi Thánh Đoàn đang quan sát hay bởi bất kỳ Chân sư nào, mà bởi quyền năng đáp ứng của họ đối với cơ hội, thủy triều và âm điệu tinh thần. [70] Họ đang xuất hiện từ mọi nhóm, giáo hội và đảng phái, [71] và vì vậy sẽ thật sự có tính đại diện. [72] Họ làm điều này không do sức kéo của tham vọng và những mưu đồ kiêu hãnh của chính mình, mà qua chính tính vô ngã trong sự phụng sự của họ. [73] Họ đang tìm đường lên vị trí hàng đầu trong mọi ngành tri thức nhân loại, [74] không phải vì sự ồn ào họ tạo ra quanh các ý tưởng, khám phá và lý thuyết của chính mình, mà vì họ quá bao gồm trong tầm nhìn và quá rộng rãi trong cách diễn giải chân lý, đến nỗi họ thấy bàn tay của Thượng đế trong mọi biến cố, dấu ấn của Ngài trên mọi hình tướng và âm điệu của Ngài vang lên qua mọi kênh giao tiếp giữa thực tại chủ quan và hình thức khách quan bên ngoài. [75] Họ thuộc mọi nhân loại; họ nói mọi ngôn ngữ; [76] họ bao hàm mọi tôn giáo, mọi khoa học và mọi triết học. [77] Các đặc tính của họ là tổng hợp, tính bao gồm, trí năng và sự phát triển trí tuệ tinh tế. [78] Họ không thừa nhận tín điều nào ngoài tín điều Huynh Đệ, đặt nền trên Sự Sống Duy Nhất. [79] Họ không thừa nhận thẩm quyền nào ngoài thẩm quyền của chính linh hồn mình, và không Chân sư nào ngoài nhóm mà họ tìm cách phụng sự, [80] cùng nhân loại mà họ yêu thương sâu sắc. [81] Họ không dựng lên những rào cản quanh mình, mà được cai quản bởi một lòng khoan dung rộng lớn, một trí tuệ lành mạnh và Ý thức về tỉ lệ. Họ nhìn thế giới con người bằng đôi mắt mở rộng và nhận ra những người mà họ có thể nâng đỡ, và những người mà đối với họ, họ có thể đứng như Các Đấng Cao Cả đang đứng

know each other when they meet and stand shoulder to shoulder with their fellow workers in the work of salvaging humanity. [83] It does not matter if their terminologies differ, their interpretations of symbols [Page 401] and scriptures vary, or their words are few or many. [84] They see their group members in all fields—political, scientific, religious, and [85] economic—and give to them the sign of recognition and the hand of a brother. [86] They recognise likewise Those who have passed ahead of them [87] upon the ladder of evolution and hail Them Teacher, and seek to learn from Them that which They are so eager to impart.

— nâng đỡ, dạy dỗ và trợ giúp. [82] Họ nhận ra những người ngang hàng và bình đẳng với mình, biết nhau khi gặp gỡ, và kề vai sát cánh với các đồng sự trong công việc cứu vớt nhân loại. [83] Việc thuật ngữ của họ khác nhau, cách diễn giải biểu tượng [Page 401] và kinh điển của họ khác nhau, hoặc lời nói của họ ít hay nhiều, đều không quan trọng. [84] Họ thấy các thành viên nhóm của mình trong mọi lĩnh vực — chính trị, khoa học, tôn giáo, [85] và kinh tế — và trao cho họ dấu hiệu nhận biết cùng bàn tay của một huynh đệ. [86] Tương tự, họ nhận ra Các Ngài, những Đấng đã đi trước họ [87] trên chiếc thang tiến hóa, chào đón Các Ngài là Huấn sư, và tìm cách học từ Các Ngài điều mà Các Ngài rất tha thiết muốn truyền trao.

[88] This group is a product of the past and upon that past I will touch; [89] I will also indicate the present situation and forecast somewhat the general lines along which their association and future work will run. [90] That such a group is forming is true and holds a good augury for the coming decades. [91] In quiet and subtle ways they are already making their presence felt but theirs is as yet primarily a subjective influence.

[88] Nhóm này là một sản phẩm của quá khứ và tôi sẽ đề cập đến quá khứ ấy; [89] tôi cũng sẽ chỉ ra tình hình hiện tại và phần nào dự báo những đường hướng tổng quát mà sự liên kết và công việc tương lai của họ sẽ theo. [90] Việc một nhóm như thế đang hình thành là điều chân thật và là một điềm lành cho những thập niên sắp tới. [91] Bằng những cách thức lặng lẽ và tinh tế, họ đã bắt đầu làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận, nhưng ảnh hưởng của họ cho đến nay chủ yếu vẫn là ảnh hưởng chủ quan.

[92] Let us begin with the past. About the year 1400, [93] the Hierarchy of Masters was faced with a difficult situation. [94] As far as the work of the second ray was concerned (which had to do with the impartation of spiritual truth) there had come to be what I might call a complete exteriorisation of that truth. [95] The activity of the first ray had also brought about an intense differentiation and crystallisation among the nations and governments of the world. [96] These two conditions of concrete orthodoxy and political differences persisted

[92] Chúng ta hãy bắt đầu với quá khứ. Vào khoảng năm 1400, [93] Thánh Đoàn các Chân sư đối diện với một tình thế khó khăn. [94] Xét về công việc của cung hai, vốn liên quan đến việc truyền đạt chân lý tinh thần, đã xuất hiện điều mà tôi có thể gọi là sự ngoại hiện hóa hoàn toàn chân lý ấy. [95] Hoạt động của cung một cũng đã tạo ra một sự biến phân và kết tinh mãnh liệt giữa các quốc gia và chính quyền trên thế giới. [96] Hai tình trạng chỉnh thống cụ thể và khác biệt chính trị này đã kéo dài qua nhiều thế hệ và vẫn còn đang biểu hiện. [97] Ngày nay,

for many generations and are still manifesting. [97] Today we have a similar condition both in the world of religion and in that of politics. [98] This is true whether one is considering India or America, China or Germany, or whether one is studying the history of Buddhism with its many sects, Protestantism with its myriads of warring groups, or the many schools of philosophy in the orient or the occident. [99] The condition is widespread, and the public consciousness tremendously diversified, but this state of affairs marks the summation [Page 402] of the period of separativeness and the end, before so many centuries, of this intense distinctiveness of thought.

chúng ta có một tình trạng tương tự cả trong thế giới tôn giáo lẫn trong thế giới chính trị. [98] Điều này đúng dù người ta đang xem xét Ấn Độ hay Mỹ, Trung Quốc hay Đức, hoặc dù người ta đang nghiên cứu lịch sử Phật giáo với nhiều tông phái của nó, Tin Lành với vô số nhóm xung đột, hay nhiều trường phái triết học ở Đông phương hoặc Tây phương. [99] Tình trạng này lan rộng, và tâm thức công chúng bị đa dạng hóa vô cùng, nhưng trạng thái sự việc này đánh dấu sự tổng kết [Page 402] của thời kỳ chia rẽ và, trước khi nhiều thế kỷ nữa trôi qua, sẽ đánh dấu sự kết thúc của tính khác biệt mãnh liệt này trong tư tưởng.

[100] After noting and watching this trend of affairs for another one hundred years, [101] the Elder Brothers of the race called a conclave of all departments about the year 1500 A.D. Their object was to determine how the urge to *integration,* which is essentially the keynote of our universal order, could be hastened, and what steps could be taken to produce that synthesis and unification in the world of thought which would make possible the manifestation of the purpose of the divine Life which had brought all into being. [102] When the world of thought is unified, then the outer world will fall into a synthetic order. [103] It should be remembered here that the Masters think in large terms and work in the wider cycles of evolutionary endeavour. [104] The tiny and temporary cycles, the small ebb and flow of the cosmic processes do not engage Their attention in the first instance.

[100] Sau khi ghi nhận và quan sát chiều hướng sự việc này thêm một trăm năm nữa, [101] các Huynh Trưởng của nhân loại đã triệu tập một mật nghị gồm tất cả các ngành vào khoảng năm 1500 sau Công nguyên. Mục tiêu của Các Ngài là xác định bằng cách nào xung lực hướng đến *sự tích hợp,* vốn thiết yếu là chủ âm của trật tự phổ quát của chúng ta, có thể được thúc đẩy nhanh hơn, và những bước nào có thể được thực hiện để tạo ra sự tổng hợp và hợp nhất trong thế giới tư tưởng, điều sẽ làm cho sự biểu hiện mục đích của Sự Sống thiêng liêng, Đấng đã đưa tất cả vào hiện hữu, trở nên khả hữu. [102] Khi thế giới tư tưởng được hợp nhất, khi ấy thế giới bên ngoài sẽ đi vào một trật tự tổng hợp. [103] Ở đây cần nhớ rằng các Chân sư tư duy theo những phạm vi rộng lớn và làm việc trong các chu kỳ rộng hơn của nỗ lực thăng thượng tiến hóa. [104] Những chu kỳ nhỏ bé và tạm thời, những đợt lên xuống nhỏ của các tiến trình vũ trụ không thu hút sự chú ý của Các Ngài ngay từ đầu.

[105] At this conclave They had three things to do:

[105] Tại mật nghị này, Các Ngài có ba việc phải làm:

[106] 1. To view the divine plan on as large a scale as possible, and refresh Their minds with the vision.

[106] 1. Nhìn Thiên Cơ trên quy mô rộng lớn nhất có thể, và làm mới trí tuệ của Các Ngài bằng tầm nhìn ấy.

[107] 2. To note what influences or energies were available for use in the large endeavour to which They were pledged.

[107] 2. Ghi nhận những ảnh hưởng hay năng lượng nào có thể được sử dụng trong nỗ lực lớn lao mà Các Ngài đã cam kết.

[108] 3. To train the men and women who were then probationers, chelas and initiates so that in due time They could have a satisfactory band of assistants on whom They could in future centuries rely.

[108] 3. Huấn luyện những người nam và nữ khi ấy là người dự bị, đệ tử và điểm đạo đồ, để đúng thời, Các Ngài có thể có một nhóm trợ thủ thỏa đáng mà trong các thế kỷ tương lai Các Ngài có thể nương cậy.

[109] They had, in connection with these aspirants, two problems:

[109] Liên quan đến những người chí nguyện này, Các Ngài có hai vấn đề:

[110] 1. They had to deal with the failure on the part of even the most advanced disciples to preserve continuity of consciousness, a failure even now manifested by even initiates. [Page 403]

[110] 1. Các Ngài phải xử lý sự thất bại, ngay cả nơi những đệ tử tiến bộ nhất, trong việc duy trì tính liên tục của tâm thức, một thất bại mà ngay cả các điểm đạo đồ hiện nay vẫn biểu hiện. [Page 403]

[111] 2. The Masters found the minds and brains of chelas curiously insensitive to the higher contacts, and this again is a condition which still prevails. [112] The chelas, then as now, possessed aspiration, a desire to serve humanity, devotion and occasionally a fair mental equipment, but that telepathic sensitivity, that instinctive response to hierarchical vibration, and that freedom from the lower psychism [113] which are the needed prerequisites to intensive intelligent work were singularly lacking. For that matter, they are still distressingly so. [114] Telepathic sensitivity is decidedly on the increase as a result of world conditions and the evolutionary trend, and this is (for the workers on the inner plane) a most encouraging sign, but love of psychic phenomena and failure to differentiate between the vibrations of the various grades

[111] 2. Các Chân sư nhận thấy thể trí và bộ não của các đệ tử nhạy cảm một cách lạ lùng kém đối với những tiếp xúc cao hơn, và đây cũng là một tình trạng vẫn còn phổ biến. [112] Các đệ tử, khi ấy cũng như bây giờ, có khát vọng, có mong muốn phụng sự nhân loại, có lòng sùng tín và đôi khi có một trang bị trí tuệ khá tốt, nhưng sự nhạy bén viễn cảm ấy, sự đáp ứng bản năng đối với rung động của Thánh Đoàn ấy, và sự tự do khỏi thông linh thấp ấy — [113] vốn là những điều kiện tiên quyết cần thiết cho công việc thông minh và chuyên sâu — lại thiếu một cách đặc biệt. Về điểm này, hiện nay chúng vẫn còn thiếu một cách đáng buồn. [114] Sự nhạy bén viễn cảm chắc chắn đang gia tăng do các điều kiện thế giới và chiều hướng thăng thượng tiến hóa, và đây là một dấu hiệu rất đáng khích lệ đối với những người hoạt động trên cõi bên trong; nhưng lòng

of hierarchical workers still greatly hinder the work.

yêu thích các hiện tượng thông linh và sự thất bại trong việc phân biệt giữa các rung động của những cấp bậc khác nhau của những người hoạt động trong Thánh Đoàn vẫn còn cản trở công việc rất nhiều.

[115] You might here ask and rightly so: What is this plan? [116] When I speak of the plan I do not mean such a general one as the plan of evolution or the plan for humanity which we call by the somewhat unmeaning term of soul unfoldment. [117] These two aspects of the scheme for our planet are taken for granted, and are but modes, processes and means to a specific end. [118] The plan as at present sensed, and for which the Masters are steadily working, might be defined as follows: [119] —It is the production of a subjective synthesis in humanity and of a telepathic interplay which will eventually annihilate time. It will make available to every man all past achievements and knowledges, it will reveal to man the true significance of his mind and brain and make him the master of that equipment and will make him therefore omnipresent and eventually open the door to omniscience. [120] This next development of the plan will produce in man an understanding [Page 404] — intelligent and cooperative—of the divine purpose for which the One in Whom we live and move and have our being has deemed it wise to submit to incarnation. [121] Think not that I can tell of the plan as it truly is. It is not possible for any man, below the grade of initiate of the third degree, to glimpse it and far less understand it. [122] The development of the mechanism whereby a disciple may be en rapport with Those responsible for the working out of the plans, and the capacity to know (and not just dimly sense) that tiny aspect of the whole which is the immediate step ahead and with which cooperation is possible, that can be achieved

[115] Ở đây các bạn có thể hỏi, và hỏi như vậy là đúng: Thiên Cơ này là gì? [116] Khi tôi nói về Thiên Cơ, tôi không có ý nói đến một kế hoạch tổng quát như kế hoạch tiến hóa hay kế hoạch dành cho nhân loại, mà chúng ta gọi bằng thuật ngữ phần nào vô nghĩa là sự khai mở linh hồn. [117] Hai phương diện này của kế hoạch dành cho hành tinh chúng ta được xem như điều hiển nhiên, và chỉ là những phương thức, tiến trình và phương tiện nhằm một cứu cánh đặc thù. [118] Thiên Cơ như hiện nay được cảm nhận, và vì nó các Chân sư đang bền bỉ làm việc, có thể được định nghĩa như sau: [119] — Đó là việc tạo ra một sự tổng hợp chủ quan trong nhân loại và một sự tương tác viễn cảm, rốt cuộc sẽ hủy tiêu thời gian. Nó sẽ làm cho mọi thành tựu và tri thức trong quá khứ trở nên sẵn có cho mỗi người; nó sẽ mặc khải cho con người thâm nghĩa chân thật của thể trí và bộ não của y, khiến y làm chủ trang bị ấy, và do đó khiến y trở nên hiện diện khắp nơi, rồi cuối cùng mở cửa vào toàn tri. [120] Sự phát triển kế tiếp này của Thiên Cơ sẽ tạo ra nơi con người một sự thấu hiểu [Page 404] — thông minh và hợp tác — về Thiên Ý mà vì đó Đấng Duy Nhất, trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu, đã xem là khôn ngoan khi chấp nhận lâm phàm. [121] Đừng nghĩ rằng tôi có thể nói về Thiên Cơ như nó thật sự là. Không một người nào dưới cấp điểm đạo đồ bậc ba có thể thoáng thấy nó, huống chi thấu hiểu nó. [122] Việc phát triển bộ máy nhờ đó một đệ tử có thể liên hệ mật thiết với Các Ngài, những Đấng chịu trách nhiệm thực hiện các kế hoạch, và năng lực để biết, chứ không chỉ cảm nhận mờ nhạt, phương diện nhỏ bé của toàn thể vốn là bước kế tiếp trước mắt và có thể hợp tác với nó —

by all disciples and should be held as the goal before all aspirants. [123] With the exception of probationary disciples who are not as yet sufficiently stable in their endeavour, [124] all can therefore strive towards achieving continuity of consciousness and at awakening that inner light which, when seen and intelligently used, will serve to reveal other aspects of the Plan and specially that one to which the illumined knower can respond and usefully serve.

điều đó mọi đệ tử đều có thể đạt được và nên được giữ làm mục tiêu trước mọi người chí nguyện. [123] Ngoại trừ các đệ tử dự bị chưa đủ ổn định trong nỗ lực của mình, [124] tất cả do đó đều có thể phấn đấu hướng đến việc đạt được tính liên tục của tâm thức và đánh thức ánh sáng bên trong, ánh sáng mà khi được nhìn thấy và sử dụng một cách thông minh, sẽ phụng sự việc mặc khải các phương diện khác của Thiên Cơ, và đặc biệt là phương diện mà thức giả đã được soi sáng có thể đáp ứng và phụng sự hữu ích.

[125] To bring this about has been the objective of all training given during the past 400 years, [126] and from this fact you can vision the utter patience of the Knowers of the race. [127] They work slowly and with deliberation, free from any sense of speed, [128] towards Their objective, but—and herein lies the immediate interest of what I have to communicate—They do have a time limit. [129] This is based upon the Law of Cycles. [130] It concerns the operation of certain periods of opportunity which necessarily have their term. During these times of opportunity, forces, influences, and energies are temporarily at work, and of these the Masters seek to make use.

[125] Việc đưa điều này thành hiện thực đã là mục tiêu của mọi huấn luyện được trao trong suốt 400 năm qua, [126] và từ sự kiện này các bạn có thể hình dung lòng kiên nhẫn tuyệt đối của các Thức giả của nhân loại. [127] Các Ngài làm việc chậm rãi và có cân nhắc, không bị chi phối bởi bất kỳ cảm thức vội vã nào, [128] hướng đến mục tiêu của Các Ngài; nhưng — và chính trong điều này có điểm quan tâm trực tiếp của điều tôi phải truyền đạt — Các Ngài quả thật có một giới hạn thời gian. [129] Điều này đặt nền trên Định luật Chu Kỳ. [130] Nó liên quan đến sự vận hành của một số thời kỳ cơ hội nhất định, vốn tất yếu có kỳ hạn của chúng. Trong những thời kỳ cơ hội này, các mãnh lực, ảnh hưởng và năng lượng tạm thời đang hoạt động, và các Chân sư tìm cách sử dụng chúng.

[131] Looking ahead, during the conclave to which I have made reference, the assembled Servers of the race noted the future coming in of the Aquarian age, with its distinctive energies and its amazing opportunities. [132] These [Page 405] They noted and They sought to prepare man for that period which would approximate 2500 years, [133] and which could if duly utilised, bring about the unification, consciously and intelligently, of mankind, [134] and so produce the

[131] Khi nhìn về phía trước, trong mật nghị mà tôi đã nhắc đến, các Người Phụng Sự nhân loại đang quy tụ đã ghi nhận sự xuất hiện tương lai của kỷ nguyên Bảo Bình, với các năng lượng đặc thù và những cơ hội đáng kinh ngạc của nó. [132] Các Ngài ghi nhận những điều này [Page 405] và tìm cách chuẩn bị con người cho thời kỳ ấy, kéo dài xấp xỉ 2500 năm, [133] và nếu được sử dụng đúng mức, có thể đem lại sự hợp nhất, một cách hữu thức và thông minh, của nhân loại,

manifestation of what I prefer to call "scientific brotherhood" [135] in contradistinction to the sentimental connotation of the term now so prevalent.

[136] It appeared to Them at that time that it would be necessary to do two things before the coming potencies of the Aquarian age could profitably be employed. [137] First of all, humanity must have its consciousness elevated to the mental plane; it must be expanded so that it included not only the world of emotion and of feeling but also that of the intellect. [138] The minds of men must be made widely and generally active, and the entire level of human intelligence must be raised. [139] It was necessary, secondly, that something should be done to break down the barriers of separateness, of isolation and of prejudice which were keeping men apart from each other and which They foresaw would increasingly do so. [140] Cycle by cycle, men were becoming more and more wrapped up in their own selves—satisfaction and exclusiveness, and racial pride. [141] The result of this would lead inevitably to wide cleavages and the erection of world barriers between nation and nation, and between race and race.

[142] This determination of the members of the Hierarchy to train the minds of men more rapidly and to build towards a more synthetic unity brought them to a decision which involved the formation of group units, [143] and brought about the emergence of those groups of workers and thinkers who, through their activities, have so largely governed and moulded our world for the past three or four centuries. [144] We have therefore, dating from this conclave, the inauguration of definite and specific group work along clearly defined lines, with each group standing [Page 406] for some

[134] và nhờ đó tạo ra sự biểu hiện của điều tôi thích gọi là "tình huynh đệ khoa học," [135] đối lập với hàm nghĩa cảm tính của thuật ngữ này hiện nay đang rất phổ biến.

[136] Vào thời điểm ấy, đối với Các Ngài dường như cần phải làm hai việc trước khi các quyền năng sắp đến của kỷ nguyên Bảo Bình có thể được sử dụng một cách hữu ích. [137] Trước hết, nhân loại phải được nâng tâm thức lên cõi trí; nó phải được mở rộng để bao gồm không chỉ thế giới cảm xúc và cảm giác mà cả thế giới của trí năng. [138] Thể trí của con người phải được làm cho hoạt động rộng rãi và phổ quát, và toàn bộ cấp độ trí tuệ của nhân loại phải được nâng cao. [139] Thứ hai, cần phải làm một điều gì đó để phá vỡ các rào cản của sự chia rẽ, cô lập và thành kiến vốn đang giữ con người xa cách nhau và điều mà Các Ngài thấy trước sẽ ngày càng làm như vậy. [140] Chu kỳ này sang chu kỳ khác, con người ngày càng bị cuốn chặt vào chính bản thân mình — vào sự tự mãn, tính độc tôn và niềm kiêu hãnh chủng tộc. [141] Kết quả của điều này tất yếu sẽ dẫn đến những rạn nứt rộng lớn và việc dựng lên các rào cản thế giới giữa quốc gia với quốc gia, và giữa nhân loại này với nhân loại khác.

[142] Quyết tâm này của các thành viên Thánh Đoàn nhằm huấn luyện thể trí của con người nhanh chóng hơn và xây dựng hướng đến một sự hợp nhất tổng hợp hơn đã đưa Các Ngài đến một quyết định liên quan đến việc hình thành các đơn vị nhóm, [143] và đưa đến sự xuất hiện của những nhóm người hoạt động và tư tưởng gia, những người qua các hoạt động của mình đã chi phối và định hình thế giới chúng ta rất nhiều trong ba hoặc bốn thế kỷ qua. [144] Vì vậy, kể từ mật nghị này, chúng ta có sự khai mở của công việc nhóm rõ ràng và đặc thù theo những đường hướng được xác định minh

peculiar presentation of truth and for some aspect of the knowledge of reality.

bạch, mỗi nhóm đại diện [Page 406] cho một sự trình bày đặc biệt nào đó của chân lý và cho một phương diện nào đó của tri thức về thực tại.

[145] These groups fall generally into four major divisions; cultural, political, religious, and scientific. [146] In more modern times three other groups have definitely emerged; they are the philosophical, the psychological, and the financial groups. [147] Philosophers have, of course, always been with us, but they have been for the most part isolated units who have founded schools characterised by partisanship and separativeness. [148] Now there are no outstanding figures as in the past, [149] but groups who represent certain ideas. [150] It is of profound importance that the work of these seven groups of thinkers be recognised as part of the hierarchical programme, [151] designed to produce a certain situation, to bring about certain preparatory conditions, [152] and as playing a definite part in the work of world evolution as far as humanity is concerned.

[145] Các nhóm này nói chung rơi vào bốn phân bộ chính: văn hóa, chính trị, tôn giáo và khoa học. [146] Trong thời hiện đại hơn, ba nhóm khác đã xuất hiện rõ rệt; đó là các nhóm triết học, tâm lý học và tài chính. [147] Dĩ nhiên, các triết gia đã luôn có mặt với chúng ta, nhưng phần lớn họ là những đơn vị cô lập, đã sáng lập các trường phái mang đặc tính bè phái và chia rẽ. [148] Hiện nay không còn những nhân vật nổi bật như trong quá khứ, [149] mà là các nhóm đại diện cho những ý tưởng nhất định. [150] Điều có tầm quan trọng sâu xa là công việc của bảy nhóm tư tưởng gia này được nhận ra như một phần của chương trình Thánh Đoàn, [151] được thiết kế để tạo ra một tình huống nhất định, đem lại những điều kiện chuẩn bị nhất định, [152] và đóng một vai trò rõ ràng trong công việc tiến hóa thế giới xét theo phương diện nhân loại.

[153] Under the influence of the different rays as they cycled in and out of activity, little groups of men emerged, played their part in *group formation,* and disappeared, often unaware of their inherent synthesis and of their co-workers. [154] As can be seen in any intelligent historical retrospect, the work that they did for the race and their contribution to the pageant of the progress of mankind stands out with clarity. [155] I have not the time to take this procession of groups, each custodian of a special contribution, and trace for you the work they did or the subjective impulses under which they worked. [156] I can but indicate the trend of their endeavour, and leave to some illumined student of history the

[153] Dưới ảnh hưởng của các cung khác nhau khi chúng tuần hoàn đi vào và đi ra khỏi hoạt động, các nhóm nhỏ gồm những con người đã xuất hiện, đóng vai trò của họ trong *sự hình thành nhóm,* rồi biến mất, thường không hay biết về sự tổng hợp vốn có của mình và về các cộng sự của mình. [154] Như có thể thấy trong bất kỳ sự hồi cố lịch sử thông minh nào, công việc họ đã làm cho nhân loại và sự đóng góp của họ vào bức tranh tiến bộ của nhân loại hiện ra rõ ràng. [155] Tôi không có thời gian để lấy đoàn diễu hành các nhóm này, mỗi nhóm là người gìn giữ một sự đóng góp đặc biệt, rồi truy nguyên cho các bạn công việc họ đã làm hoặc các xung lực chủ quan mà dưới đó họ đã hoạt động. [156] Tôi chỉ có thể chỉ ra

delineation of the golden thread of their spiritual work as they raised the mental standard of the race and put man en rapport with the world in which he lived, opening his eyes not only to the nature of matter and of form but also to the hidden depths of his own being. [157] Through their activities we [Page 407] now have a humanity in close relation, though not at-one, and a humanity characterised by three things:

chiều hướng nỗ lực của họ, và để cho một đạo sinh lịch sử đã được soi sáng nào đó phác họa sợi chỉ vàng của công việc tinh thần của họ, khi họ nâng cao tiêu chuẩn trí tuệ của nhân loại và đặt con người vào mối liên hệ mật thiết với thế giới mà y đang sống, mở mắt y không chỉ trước bản chất của vật chất và hình tướng mà còn trước những chiều sâu ẩn kín của chính bản thể y. [157] Qua các hoạt động của họ, chúng ta [Page 407] hiện có một nhân loại trong mối quan hệ gần gũi, tuy chưa hợp nhất, và một nhân loại được đặc trưng bởi ba điều:

Program 47

Hi everybody and good evening, evening-ish here from the Temple of Silence. We're continuing with number 47 of the *A Treatise on White Magic* webinar commentaries for the rules of magic for the astral plane.

Xin chào tất cả các bạn và chúc buổi tối tốt lành, ở đây cũng gần như buổi tối rồi, từ Đền Tĩnh Lặng. Chúng ta tiếp tục với số 47 của các bài bình giảng webinar về *Luận về Chánh Thuật*, dành cho các quy luật huyền thuật đối với cõi cảm dục.

The last program was a long one, but if you're listening to it you can turn it on and off at will. I would recommend too that if you ever use these for classes, you can just stop the program and discuss what you want to discuss. There's no reason why you have to listen to it all the way through.

Chương trình trước khá dài, nhưng nếu các bạn đang nghe thì có thể bật tắt tùy ý. Tôi cũng khuyên rằng nếu các bạn từng dùng những bài này cho các lớp học, các bạn có thể dừng chương trình lại và thảo luận điều mình muốn thảo luận. Không có lý do gì khiến các bạn phải nghe liền một mạch từ đầu đến cuối.

DK was telling us about the necessity of moving through the stage of selfishness on the way to selflessness. It is a primitive state but a necessary state, and we move in sequence accordingly all the way from I am, I wish, I desire, I will — reinforcing that which the little self feels through various stages of self-centeredness and control into maybe real usefulness if the soul-in-incarnation is awakening within, which is of course always the desirable end.

Chân sư DK đang nói với chúng ta về sự cần thiết phải đi qua giai đoạn ích kỷ trên đường tiến đến vị tha. Đó là một trạng thái sơ khai nhưng cần thiết, và theo đó chúng ta tiến theo trình tự, từ "tôi là", "tôi muốn", "tôi ham muốn", "tôi sẽ" — củng cố điều mà phàm ngã nhỏ bé cảm nhận qua nhiều giai đoạn khác nhau của sự tập trung vào bản thân và kiểm soát, để rồi có thể đi vào sự hữu ích thật sự nếu linh hồn đang nhập thể thức tỉnh bên

trong; dĩ nhiên đó luôn là mục tiêu đáng mong muốn.

It's possible to have a very powerful personality without the sense of the inward awakening soul, in which case you would still be in the Hall of Ignorance somewhat, or at least facing the lower chakras as if they were the true sources of life, which in a way they are, but ignoring the higher of the pairs of opposites.

Có thể có một phàm ngã rất mạnh mẽ mà không có ý thức về linh hồn đang thức tỉnh bên trong; trong trường hợp ấy, các bạn vẫn còn phần nào ở trong Phòng Vô Minh, hoặc ít nhất vẫn đang đối diện với các luân xa thấp như thể chúng là những nguồn sống đích thực; theo một nghĩa nào đó, chúng quả là như vậy, nhưng đồng thời lại bỏ qua cực cao hơn của các cặp đối lập.

But eventually, sometime in the fifth petal — I want to say after the fall, after the crash, after the realization that lower ego is but a tiny thing and some humility and true aspiration is gathered — then it becomes possible to step upon the path, in that petal especially toward the end of its unfoldment.

Nhưng cuối cùng, vào một lúc nào đó trong cánh hoa thứ năm — tôi muốn nói là sau sự sa ngã, sau cú sụp đổ, sau khi nhận ra rằng phàm ngã chỉ là một điều rất nhỏ bé, và khi một chút khiêm nhường cùng khát vọng chân thật đã được gom tụ — khi ấy việc bước lên Đường Đạo trở nên khả hữu, đặc biệt trong cánh hoa đó, vào gần cuối sự khai mở của nó.

As far as how long these petals do take to unfold — well, the earlier the longer, I guess. That is a principle. Petal number one takes a long, long time, and petal number two also — even millions of years.

Còn về việc các cánh hoa này mất bao lâu để khai mở — ừm, càng sớm thì càng lâu, tôi đoán vậy. Đó là một nguyên lý. Cánh hoa số một mất một thời gian rất, rất dài, và cánh hoa số hai cũng vậy — thậm chí hàng triệu năm.

We have gone to the point that

Chúng ta đã đi đến điểm rằng

[1] **It should be noted that this sequential development is paralleled by an inner growth of soul awareness, though the mode of expression of that inner growth is largely dependent upon the ray upon which the spiritual Entity is found.**

[1] Cần lưu ý rằng sự phát triển tuần tự này được song hành bởi một sự tăng trưởng bên trong của nhận thức linh hồn, mặc dù phương thức biểu lộ của sự tăng trưởng bên trong ấy phần lớn tùy thuộc vào cung mà Thực Thể tinh thần đang ở trên đó.

We have all these ray variations entering, and eventually an awakening to a higher of the pairs of opposites. This is occurring within the Hall of Learning, or at least it

Chúng ta có tất cả những biến thiên cung này đi vào, và cuối cùng là một sự thức tỉnh hướng đến cực cao hơn của các cặp đối lập. Điều này đang diễn ra trong Phòng Học Tập,

should be. It should not be covered, or development which has come a long way should not be inverted as it sometimes is, and the awakening powers of the soul prostituted again to the reinforcement and strengthening of the personality. There are some for whom that does happen.

hoặc ít nhất phải là như vậy. Nó không nên bị che phủ, hoặc sự phát triển đã đi được một chặng đường dài không nên bị đảo ngược như đôi khi vẫn xảy ra, để rồi các quyền năng đang thức tỉnh của linh hồn lại bị đem bán rẻ nhằm củng cố và tăng cường phàm ngã. Có một số người mà điều đó thật sự xảy ra với họ.

We're entering the period in many ways during the Aquarian age of the coming of the dominant emergence of dominant personalities along with the groups. DK told us that sometimes at the heads of groups we will find dominant personalities, but presumably those also in the best groups who have the soul energy and soul consciousness proportionately unfolded.

Theo nhiều cách, chúng ta đang bước vào thời kỳ trong kỷ nguyên Bảo Bình, thời kỳ xuất hiện nổi bật của những phàm ngã mạnh mẽ cùng với các nhóm. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng đôi khi ở đầu các nhóm, chúng ta sẽ thấy những phàm ngã mạnh mẽ; nhưng có lẽ trong những nhóm tốt nhất, các phàm ngã ấy cũng có năng lượng linh hồn và tâm thức linh hồn được khai mở tương xứng.

[2] One point should be here noted and upon this point aspirants should exercise care. The usual connotation of the words 'spiritual growth' is largely that of religious growth in understanding.

[2] Ở đây cần ghi nhận một điểm, và về điểm này những người chí nguyện nên cẩn trọng. Hàm nghĩa thông thường của các từ "tăng trưởng tinh thần" phần lớn là sự tăng trưởng tôn giáo trong thấu hiểu.

At some point DK tells us this is really a victory for the Black Lodge — to interpret spiritual growth solely in terms of religious growth. It's going to be one of the reasons why it's difficult for some to make the transition into the age of Aquarius, where religion may take on a very different, even scientific type of expression.

Ở một điểm nào đó, Chân sư DK nói với chúng ta rằng đây thật sự là một chiến thắng của Hắc đoàn — khi diễn giải sự tăng trưởng tinh thần chỉ theo nghĩa tăng trưởng tôn giáo. Đây sẽ là một trong những lý do khiến một số người khó thực hiện sự chuyển tiếp vào kỷ nguyên Bảo Bình, nơi tôn giáo có thể mang một hình thức biểu lộ rất khác, thậm chí mang tính khoa học.

[3] A man is deemed spiritual if he is interested in the world Scriptures, if he is a Church member and if he lives a saintly life.

[3] Một người được xem là tinh thần nếu y quan tâm đến các Kinh điển thế giới, nếu y là thành viên của Giáo hội và nếu y sống một đời sống thánh thiện.

But we can see how so many forms of help for humanity need to come along different lines — they can't be according only to the

Nhưng chúng ta có thể thấy biết bao hình thức trợ giúp nhân loại cần xuất hiện theo những đường lối khác nhau — chúng không

ashram with which a man may be associated by ray affinity.

thể chỉ theo ashram mà một người có thể liên hệ do sự tương hợp về cung.

[4] But this is no true definition for it is not sufficiently comprehensive.

[4] Nhưng đây không phải là một định nghĩa chân thật, vì nó chưa đủ bao quát.

Indeed, you may just imagine if there was a world in which never was the possibility of a spiritual politics or spiritual humanitarian attitude, the social spirituality or material financial spirituality or artistic spirituality. Imagine if it all was confined to the Sixth Ray — there could be no scientific spirituality, and magic would forever be excluded from the definition of spirituality. Only the Sixth Ray would capture that title and leave out so many areas along which humanity should be helped.

Thật vậy, các bạn chỉ cần tưởng tượng nếu có một thế giới trong đó không bao giờ có khả năng về một nền chính trị tinh thần, hay một thái độ nhân đạo tinh thần, một tinh thần xã hội, hay một tinh thần vật chất tài chính, hay một tinh thần nghệ thuật. Hãy tưởng tượng nếu tất cả đều bị giới hạn trong Cung sáu — khi ấy sẽ không thể có tinh thần khoa học, và huyền thuật sẽ mãi mãi bị loại khỏi định nghĩa về tinh thần. Chỉ Cung sáu mới nắm giữ danh xưng ấy và loại bỏ biết bao lĩnh vực mà qua đó nhân loại cần được trợ giúp.

[5] **It has grown out of the impress set upon human thought and terminologies by the Piscean Age, and through the influence of the sixth ray, and the work of the Christian Church—all most necessary and all inherent in the great plan, but which (divorced from their eternal context) lead to the over-emphasis of certain divine expressions, and the overlooking of other as vital manifestations of the divine consciousness.**

[5] Nó đã phát triển từ dấu ấn mà Kỷ nguyên Song Ngư, qua ảnh hưởng của cung sáu và công việc của Giáo hội Cơ Đốc, đã in lên tư tưởng và thuật ngữ của nhân loại — tất cả đều rất cần thiết và đều vốn có trong Thiên Cơ vĩ đại, nhưng khi bị tách khỏi bối cảnh vĩnh cửu của chúng, chúng dẫn đến việc nhấn mạnh quá mức một số biểu lộ thiêng liêng nào đó, và bỏ qua những biểu hiện khác cũng thiết yếu không kém của tâm thức thiêng liêng.

Remember that the Sixth Ray is one of those adhesive rays, and Pisces may have the ability to look backwards pretty well in terms of summarization, but may have trouble looking towards truer possibilities in the future. The Divine Consciousness and its vital manifestations are far wider than what has been emphasized.

Hãy nhớ rằng Cung sáu là một trong những cung có tính kết dính, và Song Ngư có thể có khả năng nhìn ngược lại quá khứ khá tốt theo nghĩa tổng kết, nhưng có thể gặp khó khăn khi nhìn về những khả năng chân thật hơn trong tương lai. Tâm thức thiêng liêng và các biểu hiện thiết yếu của nó rộng lớn hơn rất nhiều so với những gì đã được nhấn mạnh.

[6] The true significance of the words 'spiritual growth' is far wider and more

[6] Thâm nghĩa chân thật của các từ "tăng trưởng tinh thần" rộng lớn và bao gồm hơn

inclusive than their manifestation through the medium of religious and mystical literature and organisations for the imparting of metaphysical truth.

nhiều so với sự biểu hiện của chúng qua phương tiện văn học và tổ chức tôn giáo, thần bí nhằm truyền đạt chân lý siêu hình.

It's just one aspect within a great and wide energy context —

Đó chỉ là một phương diện trong một bối cảnh năng lượng rộng lớn và bao la —

[7] **Power, purpose and will are divine qualities and expressions, and show themselves with equal clarity through a Mussolini or through a Pope. In both cases the mechanism of expression modifies and steps down the qualities and serves as a handicap.**

[7] Quyền năng, mục đích và ý chí là các phẩm tính và biểu lộ thiêng liêng, và chúng tự biểu hiện với sự rõ ràng ngang nhau qua một Mussolini hoặc qua một Giáo hoàng. Trong cả hai trường hợp, bộ máy biểu lộ đều điều chỉnh và hạ thấp các phẩm tính ấy, đồng thời đóng vai trò như một trở ngại.

Assuming of course the first is a negative manifestation and the second a positive, but just to be a Pope of course does not mean that one is having a positive effect. The notorious Borgias became Popes and carried their negative attitudes and habit patterns into the papacy. But in general there's a contrast between a fascist authoritarian leader and one who is the head of the church, some of whom are supposed to have contact with the Master Jesus.

Dĩ nhiên giả định rằng trường hợp thứ nhất là một biểu hiện tiêu cực, còn trường hợp thứ hai là tích cực; nhưng chỉ là một Giáo hoàng dĩ nhiên không có nghĩa là người ấy đang tạo ra một ảnh hưởng tích cực. Gia tộc Borgia khét tiếng đã trở thành các Giáo hoàng và mang các thái độ tiêu cực cùng các mô hình thói quen của họ vào ngôi giáo hoàng. Nhưng nói chung có một sự tương phản giữa một nhà lãnh đạo phát xít độc đoán và một người là vị đứng đầu giáo hội, trong đó một số được cho là có tiếp xúc với Đức Jesus.

[8] **A potent personality may function in any field of human expression and his work will warrant the word spiritual just in so far as it is based on high idealism, the greatest good of the largest number, and self-sacrificing endeavour.**

[8] Một phàm ngã mạnh mẽ có thể hoạt động trong bất cứ lĩnh vực biểu lộ nào của nhân loại, và công việc của y sẽ xứng đáng với từ "tinh thần" đúng mức khi nó đặt nền trên chủ nghĩa lý tưởng cao cả, lợi ích lớn nhất cho số đông nhất, và nỗ lực tự hy sinh. [Page 396]

This is what spirituality means to the Tibetan — one of the definitions of it. High idealism, which of course can begin to touch the archetype. The archetype that must be manifested is located in a way on a plane of

Đây là ý nghĩa của tinh thần đối với Chân sư Tây Tạng — một trong những định nghĩa về nó. Chủ nghĩa lý tưởng cao cả, dĩ nhiên có thể bắt đầu chạm đến nguyên mẫu. Nguyên mẫu cần được biểu hiện, theo một cách nào

idealism, the Monadic plane — the Sixth Ray, or six in the sixth position from the lowest plane.

đó, nằm trên một cõi của chủ nghĩa lý tưởng, cõi chân thần — Cung sáu, hay số sáu ở vị trí thứ sáu tính từ cõi thấp nhất.

The greatest good of the largest number — so that the time-space schedule of the Planetary Logos can be upheld. And self-sacrificing endeavours — so that the lesser is offered on behalf of the increase of the greater.

Điều thiện lớn nhất cho số đông lớn nhất — để lịch trình thời gian-không gian của Hành Tinh Thượng đế có thể được duy trì. Và các nỗ lực tự hy sinh — để điều nhỏ hơn được hiến dâng nhằm làm tăng trưởng điều lớn hơn.

Personality — well, we need an external form. Even the causal body is an external form compared to the true inner spiritual man. In a way, the causal body is a supra-personality or a trans-personality. So it's not just the world of personality, but also the acquisitions of the causal body through many temporary personalities. That causal body may be considered in a way as a personality compared to the true inner man.

Phàm ngã — ừm, chúng ta cần một hình tướng bên ngoài. Ngay cả thể nguyên nhân cũng là một hình tướng bên ngoài khi so với con người tinh thần nội tại chân thật. Theo một cách nào đó, thể nguyên nhân là một siêu-phàm ngã hoặc một phàm ngã vượt trên phàm ngã. Vì vậy không chỉ là thế giới của phàm ngã, mà còn là những thu hoạch của thể nguyên nhân qua nhiều phàm ngã tạm thời. Thể nguyên nhân ấy, theo một cách nào đó, có thể được xem như một phàm ngã khi so với con người nội tại chân thật.

[9] **These three—idealism, group service and sacrifice—are characteristics of those personalities who are becoming increasingly sensitive to the soul aspect, the qualities of that soul being knowledge, love and sacrifice.**

[9] Ba điều này — chủ nghĩa lý tưởng, phụng sự nhóm và hy sinh — là các đặc tính của những phàm ngã đang ngày càng nhạy bén với phương diện linh hồn, mà các phẩm tính của linh hồn ấy là tri thức, bác ái và hy sinh.

Sacrifice — the sacrificial will. Knowledge petals, love petals, and the will petals, but it's the sacrificial will petals. Divine will, spiritual will, is inherently sacrificial. Idealism, group service, and sacrifice define the domain of spirituality. Let's ponder on that for just a moment. It's always harder in a way to open the sacrifice petals or dimensions of life than any other — maybe it depends upon the ray of the Monad. But inherently, generically, the ability to sacrifice is the last to be really developed.

Hy sinh — ý chí hy sinh. Các cánh hoa tri thức, các cánh hoa bác ái, và các cánh hoa ý chí, nhưng đó là các cánh hoa ý chí hy sinh. Ý Chí thiêng liêng, ý chí tinh thần, tự bản chất là hy sinh. Chủ nghĩa lý tưởng, phụng sự nhóm và hy sinh xác định phạm vi của tinh thần. Chúng ta hãy suy ngẫm về điều đó trong chốc lát. Theo một nghĩa nào đó, việc mở các cánh hoa hy sinh hoặc các chiều kích hy sinh của đời sống luôn khó hơn bất cứ điều nào khác — có lẽ còn tùy vào cung của Chân thần. Nhưng tự bản chất, nói chung,

khả năng hy sinh là điều cuối cùng thật sự được phát triển.

Those on the Secondary Monad can open the love petals just about as rapidly as they open the knowledge petals — maybe they're a little bit held back in terms of the knowledge petals. First Ray types open sacrifice more easily than the others, but they're held back in the realm of love. We might say that the clever intelligent Third Ray types are held back in the realm of sacrifice because they can so often find a way to make what looks like a sacrifice an unreal sacrifice. They are intelligent in that way and in many other ways.

Những người thuộc Chân thần cung hai có thể mở các cánh hoa bác ái gần như nhanh như họ mở các cánh hoa tri thức — có lẽ họ bị chậm lại đôi chút về các cánh hoa tri thức. Những người thuộc cung một mở sự hy sinh dễ dàng hơn những người khác, nhưng họ bị chậm lại trong lĩnh vực bác ái. Chúng ta có thể nói rằng những người Cung ba thông minh và khéo léo bị chậm lại trong lĩnh vực hy sinh, bởi vì họ thường có thể tìm ra cách khiến điều trông giống như một sự hy sinh lại là một sự hy sinh không thật. Họ thông minh theo cách ấy và theo nhiều cách khác nữa.

Idealism, group service, and sacrifice are characteristics of those personalities who are becoming increasingly sensitive to soul aspects. The qualities of that soul are knowledge, love, and sacrifice. Knowledge is linked with idealism, and the Third Ray is linked with the Sixth Ray — a special relationship. Love is of course linked with group service because we have to begin to reach out to others as if they mattered as much as we matter to ourselves. That's the Christ impulse. And of course sacrifice is equivalent to sacrifice.

Chủ nghĩa lý tưởng, phụng sự nhóm và hy sinh là các đặc tính của những phàm ngã đang ngày càng nhạy bén với các phương diện linh hồn. Các phẩm tính của linh hồn ấy là tri thức, bác ái và hy sinh. Tri thức liên kết với chủ nghĩa lý tưởng, và Cung ba liên kết với Cung sáu — một mối liên hệ đặc biệt. Bác ái dĩ nhiên liên kết với phụng sự nhóm, bởi vì chúng ta phải bắt đầu vươn ra với người khác như thể họ cũng quan trọng như chính chúng ta quan trọng với bản thân mình. Đó là xung lực của Đức Christ. Và dĩ nhiên hy sinh tương đương với hy sinh.

[10] This is why the emphasis in all schools of true esotericism is laid on motive.

[10] Đây là lý do tại sao trong mọi trường phái huyền bí học chân chính, trọng tâm được đặt vào *động cơ.*

And that's why the Masters look at motive. When we try to perform something in the world, it may appear good and not be fundamentally good. It may appear wanting, and yet be based on solid, good, and rich selfless motives. We can't always judge the book by its cover. We can't always tell what

Và đó là lý do vì sao các Chân sư nhìn vào động cơ. Khi chúng ta cố gắng thực hiện điều gì đó trong thế gian, nó có thể có vẻ tốt nhưng về nền tảng lại không tốt. Nó có thể có vẻ thiếu sót, nhưng lại đặt nền trên các động cơ vị tha vững chắc, tốt đẹp và phong phú. Không phải lúc nào chúng ta cũng có thể xét quyển sách qua bìa của nó. Không

lies behind a particular gesture that appears on the world stage.

phải lúc nào chúng ta cũng có thể biết điều gì nằm sau một cử chỉ đặc biệt xuất hiện trên sân khấu thế giới.

[11] People who are strongly individual and are developing a group consciousness inevitably, in some life, find their way into esoteric schools

[11] Những người có cá tính mạnh và đang phát triển tâm thức nhóm thì không tránh khỏi, trong một kiếp sống nào đó, sẽ tìm đường vào các trường phái huyền bí học,

[12] and have to be guided in such a manner that the soul nature enfolds, overpowers and uses the personality.

[12] và cần được hướng dẫn sao cho bản chất linh hồn bao bọc, chế ngự và sử dụng phàm ngã.

But what will the motive be? He already told those who came to him — he immediately warned those in his group that it was a kind of spiritual ambition or selfishness that brought them to his group.

Nhưng động cơ sẽ là gì? Ngài đã nói với những người đến với Ngài — Ngài lập tức cảnh báo những người trong nhóm của Ngài rằng chính một loại tham vọng tinh thần hay ích kỷ tinh thần đã đưa họ đến với nhóm của Ngài.

This is why the emphasis in all schools of true esotericism is on motive.

Đây là lý do vì sao sự nhấn mạnh trong mọi trường phái huyền bí học chân chính được đặt vào động cơ.

There are some schools that emphasize a rather selfish esotericism, schools that exalt the personalities that enter them and make them seem great above all others. I'm thinking about the attitude of such a practitioner as Alistair Crowley. He obviously knew a lot, but there was a selfishness in his approach. There's a story of a person on a mountain trip — he was a good mountaineer, suffering badly in some way that needed assistance, and he just couldn't bother to offer the assistance even though he could have. It's very hard to break that sort of First Ray selfishness that makes a man eventually, psychopathologically, untouchable, says DK.

Có một số trường phái nhấn mạnh một loại huyền bí học khá ích kỷ, những trường phái tôn vinh các phàm ngã bước vào đó và khiến họ có vẻ vĩ đại hơn tất cả những người khác. Tôi đang nghĩ đến thái độ của một người thực hành như Alistair Crowley. Rõ ràng ông biết rất nhiều, nhưng trong cách tiếp cận của ông có sự ích kỷ. Có một câu chuyện về một người trong chuyến đi núi — ông là một nhà leo núi giỏi, đang chịu khổ nặng nề theo một cách nào đó và cần được giúp đỡ, nhưng ông ta đơn giản không thể bận tâm để đưa ra sự trợ giúp, dù ông có thể làm điều đó. Rất khó phá vỡ loại ích kỷ Cung một khiến một người cuối cùng, theo nghĩa bệnh lý tâm thần, trở nên không thể chạm tới, Chân sư DK nói vậy.

Those who are individual and developing group consciousness inevitably in some life

Những người có cá tính riêng biệt và đang phát triển tâm thức nhóm, một cách tất yếu

find their way into esoteric schools and have to be guided in such a manner that the soul nature unfolds, overpowers, and uses the personality nature. Under the regime of esoteric training, the soul nature could be ignored, and this is a recipe for choosing the left-hand path.

trong một kiếp sống nào đó, sẽ tìm đường vào các trường phái huyền bí học và phải được hướng dẫn theo cách để bản chất linh hồn khai mở, chế ngự và sử dụng bản chất phàm ngã. Dưới chế độ huấn luyện huyền bí, bản chất linh hồn có thể bị bỏ qua, và đây là công thức dẫn đến việc chọn tả đạo.

[13] The outstanding characteristics of those personalities who are not as yet soul-centered or controlled, are dominance, ambition, pride and a lack of love to the whole,

[13] Các đặc tính nổi bật của những phàm ngã chưa lấy linh hồn làm trung tâm hoặc chưa được linh hồn kiểm soát là khuynh hướng thống trị, tham vọng, kiêu hãnh và thiếu tình thương đối với toàn thể,

These are lower Leo characteristics, lower first ray characteristics.

Đây là những đặc tính Sư Tử thấp, những đặc tính cung một thấp.

[14] **though they frequently possess love for those who are necessary to them or to their comfort.**

[14] mặc dù họ thường có tình thương đối với những ai cần thiết cho họ hoặc cho sự tiện nghi của họ.

We can look out in the world and find these very people who are quite unaware of the need for higher motives in their life. They think they're doing quite a good job at what they do, but they are inherently maybe small and petty creatures, as DK talked about — just a little earlier — small units of life filled with braggadocio and bombast.

Chúng ta có thể nhìn ra thế giới và tìm thấy chính những người này, những người hoàn toàn không nhận thức về nhu cầu phải có các động cơ cao hơn trong đời sống của mình. Họ nghĩ rằng họ đang làm khá tốt điều họ làm, nhưng về bản chất có lẽ họ là những sinh vật nhỏ bé và tầm thường, như Chân sư DK đã nói — chỉ mới trước đó một chút — những đơn vị sự sống nhỏ bé đầy khoác lác và khoa trương.

[15] **You have therefore in the sequential development of humanity the following stages:**

[15] Vì vậy, trong sự phát triển tuần tự của nhân loại, các bạn có những giai đoạn sau:

DK repeats things in different ways, so watch the teaching power of the various modes of DK's repetition.

Chân sư DK lặp lại mọi điều theo nhiều cách khác nhau, vì vậy hãy quan sát quyền năng giáo huấn của các phương thức lặp lại khác nhau của Ngài.

[16] **1. That of the animal consciousness.**

[16] 1. Giai đoạn của tâm thức động vật.

The animal man. For a long time, even individualised man was pretty much the selfish, animalistic man.

Người thú. Trong một thời gian dài, ngay cả con người đã được biệt ngã hóa cũng phần lớn là con người ích kỷ, mang tính thú vật.

[17] 2. The emotionally polarised individual, selfish and governed by desire.

[17] 2. Cá nhân phân cực cảm xúc, ích kỷ và bị dục vọng chi phối.

All that got really out of hand in Atlantis, so that we're told desires became so inflated they lost all connection to true need and to what was important for spiritual growth. They just became vastly magnified, and heights of luxury were achieved just to satisfy these desires. These heights of luxuries were unnecessary, so that we could hardly even dream of the extremes to which these yearnings went.

Tất cả điều đó thật sự đã vượt khỏi tầm kiểm soát ở Atlantis, đến mức chúng ta được cho biết rằng các ham muốn đã trở nên phồng lớn đến nỗi mất mọi liên hệ với nhu cầu chân thật và với điều quan trọng cho sự tăng trưởng tinh thần. Chúng chỉ trở nên được phóng đại khủng khiếp, và những đỉnh cao xa hoa đã đạt được chỉ để thỏa mãn các ham muốn này. Những đỉnh cao xa hoa ấy là không cần thiết, đến mức chúng ta hầu như khó có thể mơ tưởng đến những cực đoan mà các khao khát ấy đã đi tới.

[18] 3. The two above stages, plus a growing intellectual grasp of environing conditions.

[18] 3. Hai giai đoạn trên, cộng thêm một sự nắm bắt trí tuệ ngày càng tăng về các điều kiện bao quanh.

You become smart in your selfishness. One becomes smart in his selfishness, and the mind is the inverted five-pointed star, pointing downward. It's always bad when we prostitute or invert a higher power for the satisfaction of lower objectives.

Các bạn trở nên khôn khéo trong sự ích kỷ của mình. Người ta trở nên khôn khéo trong sự ích kỷ của mình, và thể trí là ngôi sao năm cánh bị đảo ngược, hướng xuống dưới. Luôn là điều xấu khi chúng ta đem bán rẻ hoặc đảo ngược một quyền năng cao hơn để thỏa mãn các mục tiêu thấp hơn.

[19] 4. The stage of responsibility to family or friends.

[19] 4. Giai đoạn trách nhiệm đối với gia đình hoặc bạn bè.

Really the beginning of a small measure of soul impact. I'm watching the news these days. I'm seeing a man who was obviously committed crimes, but his loyalty seems to be to his family first. The wolf may go hunting, but has an important, more loving attitude, more responsible and caring attitude towards the children, the brood.

Thật ra đó là khởi đầu của một mức độ nhỏ bé về tác động của linh hồn. Tôi đang theo dõi tin tức những ngày này. Tôi thấy một người rõ ràng đã phạm tội, nhưng lòng trung thành của y dường như trước hết dành cho gia đình. Con sói có thể đi săn, nhưng lại có một thái độ quan trọng, yêu thương hơn, có trách nhiệm và chăm sóc hơn đối với con cái,

Then responsibility. But one is not satisfied with that. That comes to

đối với đàn con. Rồi đến trách nhiệm. Nhưng người ta không thỏa mãn với điều đó. Điều đó đưa đến

[20] **5. The stage of ambition and of longing for influence and power in some field of human expression. This leads to fresh endeavor.**

[20] 5. Giai đoạn tham vọng và khát khao ảnh hưởng cùng quyền lực trong một lĩnh vực biểu lộ nào đó của nhân loại. Điều này dẫn đến nỗ lực mới.

You may have been out there playing on the green field, but at a certain point you seise it and use sort of that Leo energy, that one-five energy, to ascend over others.

Có thể các bạn đã ở ngoài kia chơi trên cánh đồng xanh, nhưng đến một thời điểm nào đó các bạn nắm lấy nó và dùng một loại năng lượng Sư Tử ấy, năng lượng một-năm ấy, để vươn lên trên những người khác.

The stage of ambition and of longing for influence and power in some field of human expression. This leads to fresh endeavor.

Giai đoạn của tham vọng và của niềm khao khát ảnh hưởng và quyền lực trong một lĩnh vực nào đó của biểu lộ nhân loại. Điều này dẫn đến nỗ lực mới.

Ambition has a developmental purpose. Under the spur of ambition — of trying to exceed one's past and exceed others — one develops necessary capacities. We've all been through it even though we have forgotten the exact circumstances. I think Ralph Waldo Emerson told us there comes a time when we realise that all envy, all jealousy, is foolish — that we have to develop what we are from within ourselves rather than compete. It's a competitive stage, an adversarial stage.

Tham vọng có một mục đích phát triển. Dưới sự thúc đẩy của tham vọng — của việc cố vượt qua quá khứ của mình và vượt qua người khác — người ta phát triển các năng lực cần thiết. Tất cả chúng ta đều đã đi qua điều đó, dù chúng ta đã quên các hoàn cảnh chính xác. Tôi nghĩ Ralph Waldo Emerson đã nói với chúng ta rằng sẽ đến một lúc khi chúng ta nhận ra mọi ganh tị, mọi ghen tuông, đều là ngu xuẩn — rằng chúng ta phải phát triển điều chúng ta là từ bên trong chính mình thay vì cạnh tranh. Đó là một giai đoạn cạnh tranh, một giai đoạn đối kháng.

[21] **6. The coordinating of the personality equipment under the above stimulus.**

[21] 6. Sự phối hợp trang bị của phàm ngã dưới kích thích nói trên.

Trying to get ahead demands a coordinated, powerful personality.

Cố gắng vượt lên đòi hỏi một phàm ngã có phối hợp và mạnh mẽ.

[22] 7. The stage of influence,

[22] 7. Giai đoạn ảnh hưởng,

He's summarizing what He went over in a little more loose form. This is quite tight and gives us the sense of the sequence through which we all have must pass, or in the case of the sincere student of esotericism and spiritual esotericism, has passed. *The stage of influence*

Ngài đang tóm lược điều Ngài đã đi qua dưới một hình thức hơi tự do hơn. Đoạn này khá chặt chẽ và cho chúng ta cảm nhận về trình tự mà tất cả chúng ta đều phải đi qua, hoặc trong trường hợp của đạo sinh chân thành về huyền bí học và huyền bí học tinh thần, đã đi qua. *Giai đoạn của ảnh hưởng*

[23] **selfishly used and frequently destructive, because the higher issues are not registered as yet.**

[23] được sử dụng một cách ích kỷ và thường có tính phá hoại, vì các vấn đề cao hơn vẫn chưa được ghi nhận.

In other words, lower egotism shuts out the higher. The ego and soul and Triad are not known. Then of course usually within this comes a lot of disappointment, because we realise that we do drive people away from us and we drive the support we need away from us, and we end up standing alone.

Nói cách khác, chủ nghĩa vị ngã thấp che khuất điều cao hơn. Chân ngã, linh hồn và Tam Nguyên Tinh Thần không được biết đến. Rồi dĩ nhiên, thường trong đó có rất nhiều thất vọng, bởi vì chúng ta nhận ra rằng mình thật sự đẩy người khác ra xa khỏi mình và đẩy sự hỗ trợ mình cần ra xa khỏi mình, và cuối cùng chúng ta đứng một mình.

Just read the first Technique of Integration in *Esoteric Psychology* volume two, and you'll see the bad end to which this kind of selfishness comes. The First Ray technique: he extends his arms into a cross and basically says "I need others now. I have to care about them. I have to walk the path with others." That's the same in a way as walking the path with the staff, which has that shepherd's crook to hold — it's a symbol of the care that we have for others who may be walking the path with us or for those who may be following us.

Chỉ cần đọc Kỹ Thuật Tích Hợp đầu tiên trong *Tâm Lý Học Nội Môn* quyển hai, và các bạn sẽ thấy kết cục xấu mà loại ích kỷ này đi đến. Kỹ thuật Cung một: y dang tay thành một thập giá và về cơ bản nói rằng: "Giờ đây tôi cần những người khác. Tôi phải quan tâm đến họ. Tôi phải bước đi trên đường đạo cùng những người khác." Điều đó theo một cách nào đó cũng giống như bước đi trên đường đạo với cây gậy, có móc của người chăn chiên để nắm giữ — đó là một biểu tượng của sự chăm sóc mà chúng ta dành cho những người khác có thể đang bước đi trên đường đạo cùng chúng ta, hoặc cho những người có thể đang theo sau chúng ta.

And then a more Aquarian phase,

Và rồi đến một giai đoạn Bảo Bình hơn,

[24] **8. The stage of a steadily growing group awareness. This is viewed:**

[24] 8. Giai đoạn nhận thức nhóm tăng trưởng đều đặn. Điều này được nhìn nhận:

[25] a. As a field of opportunity

The group will help me get more of what I want. Some of this is corporate culture. DK warned about the rising of selfish groups that would be much harder to deal with than the selfish individual.

And then later,

[26] b. As a sphere of service.

But it's usually through some sort of bitter experience that one becomes selfless. And finally,

[27] c. As a place wherein sacrifice for the good of all becomes gloriously possible.

He is speaking as one who has discovered the glory of selflessness, as has the Christ, and as have all the Masters really, and the higher Initiates in general.

We see the developmental sequence all the way from the animalistic, instinctual phase to becoming the human being who is a human being for other human beings — the so-called man for others. I had mentioned that up here in Northern Norway, in Tromsø — maybe the highest university town north, the most extreme latitude north — there is a convent there that Tuija and I go to hear the vespers and other beautiful outpourings of real spirituality. I think it's called Totus Tuus. I never did study Latin, but it means "all for you" — entirely for you, or we're giving ourselves for you.

[25] a. Như một lĩnh vực cơ hội

Nhóm sẽ giúp tôi đạt được nhiều hơn điều tôi muốn. Một phần điều này là văn hóa doanh nghiệp. Chân sư DK đã cảnh báo về sự trỗi dậy của các nhóm ích kỷ, vốn sẽ khó xử lý hơn nhiều so với cá nhân ích kỷ.

Và rồi về sau,

[26] b. Như một phạm vi phụng sự. [Page 397]

Nhưng thường là qua một loại kinh nghiệm cay đắng nào đó mà người ta trở nên vị tha. Và cuối cùng,

[27] c. Như một nơi mà sự hy sinh vì lợi ích của tất cả trở nên khả hữu một cách huy hoàng.

Ngài đang nói như một người đã khám phá vinh quang của sự vị tha, như Đức Christ đã làm, và thật ra như tất cả các Chân sư đã làm, cũng như các điểm đạo đồ cao cấp nói chung.

Chúng ta thấy trình tự phát triển đi suốt từ giai đoạn thú tính, bản năng, đến việc trở thành con người là một con người vì những con người khác — cái gọi là con người vì người khác. Tôi đã đề cập rằng ở đây, tại miền Bắc Na Uy, ở Tromso — có lẽ là thành phố đại học xa nhất về phía bắc, ở vĩ độ cực bắc — có một tu viện mà Tuija và tôi đến để nghe kinh chiều và những lần tuôn đổ đẹp đẽ khác của tinh thần chân thật. Tôi nghĩ tên gọi của nơi ấy có nghĩa là "tất cả cho Ngài". Tôi chưa từng học tiếng La-tinh, nhưng nó có nghĩa là "tất cả cho Ngài" — hoàn toàn vì Ngài, hoặc chúng con hiến dâng chính mình cho Ngài.

The true Christian and the true spiritualised human being is the one who lives for others, recognising those others as himself or herself. It becomes increasingly beautiful as we progress, because let's just say in true unity and oneness lies true beauty. The other is discord that comes from egotism. Everything is out of tune when a bunch of lower egos get together and start clashing — you have dissonance.

Người Cơ Đốc chân thật và con người đã được tinh thần hóa chân thật là người sống vì người khác, nhận ra những người khác ấy như chính mình. Điều đó ngày càng trở nên đẹp đẽ khi chúng ta tiến bộ, bởi vì có thể nói rằng trong sự hợp nhất chân thật và tính duy nhất chân thật có vẻ đẹp chân thật. Điều còn lại là bất hòa phát sinh từ chủ nghĩa vị ngã. Mọi thứ đều lạc điệu khi một nhóm các phàm ngã thấp tụ lại và bắt đầu va chạm — các bạn có sự nghịch âm.

Speaking of it in musical terms, there has to be a chord in music between the various elements. There may be passing dissonances for the sake of interest and for the release of tension that comes with the resolution of dissonance into harmony. But it's always terribly unsatisfying if a piece ends with a great dissonant chord. It usually ends with a totally euphonious, harmonically related series of notes or clustering of notes — a great Amen, so to speak, as in the Lost Chord.

Nói theo thuật ngữ âm nhạc, phải có một hợp âm trong âm nhạc giữa các yếu tố khác nhau. Có thể có những nghịch âm thoáng qua vì lợi ích của sự thú vị và vì sự giải tỏa căng thẳng đi kèm với việc giải quyết nghịch âm thành hòa âm. Nhưng sẽ luôn vô cùng không thỏa mãn nếu một tác phẩm kết thúc bằng một hợp âm nghịch lớn. Nó thường kết thúc bằng một chuỗi nốt hoàn toàn êm tai, liên hệ hài hòa, hoặc một cụm nốt — có thể nói là một Amen vĩ đại, như trong Hợp Âm Đã Mất.

DK gives us a musical analogy about how the morning stars do sing together and in the marriage song of the Grand Heavenly Man — somewhere in the Old Commentary, stanzas found in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Chân sư DK cho chúng ta một phép tương đồng âm nhạc về cách các sao mai cùng hát lên, và trong bài ca hôn phối của Đấng Thiên Nhân Vĩ Đại — đâu đó trong Cổ Luận, các bài kệ được tìm thấy trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

[28] This latter stage puts a man upon the path of discipleship, which includes, needless to say, that of the earlier phase, probation or testing.

[28] Giai đoạn sau cùng này đặt con người lên Con Đường Đệ Tử, dĩ nhiên bao gồm cả giai đoạn trước đó, tức dự bị hay thử thách.

Unless we're tested, we just can't trust ourselves, nor can others trust us. We must prove ourselves via Scorpio. It brings the whole battle down onto the physical plane. We're told that there you make good or you do not, until finally you do make good via

Nếu không được thử thách, chúng ta đơn giản không thể tin cậy chính mình, và người khác cũng không thể tin cậy chúng ta. Chúng ta phải chứng tỏ chính mình qua Hổ Cáp. Nó đưa toàn bộ trận chiến xuống cõi hồng trần. Chúng ta được cho biết rằng ở đó các bạn thành công hoặc không, cho đến

your accumulated powers, but via the growing humility.

cuối cùng các bạn thật sự thành công nhờ các quyền năng tích lũy của mình, nhưng cũng nhờ sự khiêm nhường ngày càng tăng.

There's something going on in Scorpio which is very similar at the end to what's going on with Gemini. You're helping Atlas uphold the world. But you're also uplifting your lower nature where it will die in the heights of unitive buddhic realisation. You just see things differently, and you can't keep living the selfish life when you have the strength to lift up the lower nature for impression by the higher energies.

Có điều gì đó diễn ra trong Hổ Cáp rất giống với điều đang diễn ra ở cuối Song Tử. Các bạn đang giúp Atlas nâng đỡ thế giới. Nhưng các bạn cũng đang nâng cao bản chất thấp của mình, nơi nó sẽ chết trên các đỉnh cao của sự chứng nghiệm Bồ đề hợp nhất. Các bạn chỉ đơn giản thấy mọi sự khác đi, và các bạn không thể tiếp tục sống đời sống ích kỷ khi các bạn có sức mạnh nâng bản chất thấp lên để chịu ấn tượng bởi các năng lượng cao hơn.

There's a lot in Capricorn as well about this — a journey from hell to heaven, or from earth to hell and then to heaven. All of this lies ahead of us, and maybe even now we've begun to participate in some of it, but not compared to the type of participation which will be demanded of us when we become a true member of Hierarchy or a true Initiate, very close to the Masters and cooperating as fully as possible in their enterprises.

Trong Ma Kết cũng có rất nhiều điều về việc này — một hành trình từ địa ngục lên thiên đường, hoặc từ đất xuống địa ngục rồi lên thiên đường. Tất cả điều này còn ở phía trước chúng ta, và có lẽ ngay cả bây giờ chúng ta đã bắt đầu tham dự vào một phần nào đó của nó, nhưng không thể so với loại tham dự sẽ được đòi hỏi nơi chúng ta khi chúng ta trở thành một thành viên chân thật của Thánh Đoàn hoặc một điểm đạo đồ chân thật, rất gần với các Chân sư và hợp tác trọn vẹn nhất có thể trong các công trình của Các Ngài.

Every sincere student, meditator, server is on his or her way. There's the sequence.

Mọi đạo sinh, người hành thiền, người phụng sự chân thành đều đang trên đường của mình. Đó là trình tự.

We have been given a tight sequence of spiritual progression which takes millions of years. Maybe it's a good thing we forget for the time being what we've been through, but what a movie it will make! When I was a kid, I used to have dreams of seeing a movie of my life, and only later did I realise that it was more like a review of past experiences — a lot of which were very troubling, and some maybe not so troubling. I always tried to figure out what perfect fairness was, how to

Chúng ta đã được trao cho một trình tự chặt chẽ của sự tiến bộ tinh thần, kéo dài hàng triệu năm. Có lẽ tạm thời việc chúng ta quên những gì mình đã đi qua là điều tốt, nhưng nó sẽ tạo nên một bộ phim biết bao! Khi còn là một đứa trẻ, tôi thường mơ thấy một bộ phim về đời mình, và chỉ về sau tôi mới nhận ra rằng nó giống như một cuộc ôn lại các kinh nghiệm quá khứ — rất nhiều trong số đó hết sức rối ren, và một số có lẽ không rối ren đến vậy. Tôi luôn cố tìm hiểu sự công

love people equally, how to do that. It was just one of those Libran things that was always occurring to my mind, I think. Each of us has our way of reviewing the past.

bằng hoàn hảo là gì, làm sao yêu thương mọi người một cách bình đẳng, làm sao làm điều đó. Tôi nghĩ đó chỉ là một trong những điều thuộc Thiên Bình luôn xảy đến trong trí tôi. Mỗi người chúng ta có cách riêng để ôn lại quá khứ.

[29] The problem consists in ascertaining upon which step of the ladder and in which phase one finds oneself at any particular time.

[29] Vấn đề nằm ở việc xác định mình đang ở bậc nào của chiếc thang và trong pha nào tại bất kỳ thời điểm riêng biệt nào.

This is where the wish becomes the father to the thought. This is where we tend to exaggerate, and where the lower personality or lower ego takes over and misrepresents the true scene. If you were to look in an unbiased manner, what would you find? You'd see the good, the bad — you'd see it all proportionately, and you would not try to influence the outcome. There would be a reduction of bias, a tendency to lean in one direction or another.

Đây là nơi ước muốn trở thành cha của tư tưởng. Đây là nơi chúng ta có khuynh hướng phóng đại, và nơi phàm ngã thấp hay phàm ngã nắm quyền và trình bày sai cảnh tượng chân thật. Nếu các bạn nhìn một cách không thiên vị, các bạn sẽ thấy gì? Các bạn sẽ thấy điều tốt, điều xấu — các bạn sẽ thấy tất cả theo đúng tỉ lệ, và các bạn sẽ không cố ảnh hưởng đến kết quả. Sẽ có sự giảm bớt thiên kiến, giảm khuynh hướng nghiêng về hướng này hay hướng khác.

[30] Behind each human being stretches a long series of lives and some are now headed towards the stage of dominant selfish personality expression and are making themselves individuals in full conscious awareness.

[30] Phía sau mỗi con người trải dài một chuỗi dài các kiếp sống, và hiện nay một số người đang hướng đến giai đoạn biểu lộ phàm ngã ích kỷ, thống trị, và đang làm cho mình trở thành những cá nhân trong nhận thức hữu thức trọn vẹn.

As a matter of fact, this period is coming. DK told us it would present its own problems, because the question is: when we relate to the five-pointed star, will it be turned upward toward the soul, or will it be turned downward towards self-aggrandizement, and bending the already-developed powers towards the emphasis upon the aggrandizement of the lower self?

Thật vậy, thời kỳ này đang đến. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng nó sẽ đưa ra các vấn đề riêng của nó, bởi vì câu hỏi là: khi chúng ta liên hệ với ngôi sao năm cánh, nó sẽ được quay lên hướng về linh hồn, hay sẽ bị quay xuống hướng về sự tự tôn đại bản thân, và bẻ cong các quyền năng đã phát triển nhằm nhấn mạnh vào việc phóng đại phàm ngã?

A long series of lives — millions of years — even if you were imported from the Moon Chain, somewhere in the third sub-race of

Một chuỗi dài các kiếp sống — hàng triệu năm — ngay cả nếu các bạn được đưa đến từ Dãy Mặt Trăng, đâu đó trong giống dân phụ

the Fourth Root Race, it's still been millions of years on this planet. That's a time estimate that just seems so outrageous to contemporary thinkers. They just don't see how it could be. But when we study rational philosophical occultism, we begin to see how it could be.

thứ ba của Giống Dân Gốc thứ tư, thì vẫn đã là hàng triệu năm trên hành tinh này. Đó là một ước lượng thời gian có vẻ quá phi lý đối với các nhà tư tưởng đương đại. Họ đơn giản không thấy làm sao điều đó có thể xảy ra. Nhưng khi chúng ta nghiên cứu huyền bí học triết học hợp lý, chúng ta bắt đầu thấy điều đó có thể như thế nào.

[31] This is, for them, as much a step forward as is discipleship for all of you.

[31] Đối với họ, đây cũng là một bước tiến lớn như địa vị đệ tử đối với tất cả các bạn.

Assuming you've been there. We assume that, and you may have had a period in your life where you even recapitulated those stages. We cannot judge. Every step forward is of value, and much depends on when you started out on your Monadic journey. It wasn't that all monadic types and all Monads within the circle of Monads started at the same time, nor did they react to their opportunities in the same way, and that determines their progression to a degree.

Giả định rằng các bạn đã từng ở đó. Chúng ta giả định như vậy, và các bạn có thể đã có một giai đoạn trong đời mình, nơi các bạn thậm chí tái diễn lại các giai đoạn ấy. Chúng ta không thể phán xét. Mỗi bước tiến đều có giá trị, và nhiều điều tùy thuộc vào thời điểm các bạn bắt đầu hành trình chân thần của mình. Không phải tất cả các kiểu chân thần và tất cả các Chân thần trong vòng tròn các Chân thần đều bắt đầu cùng một lúc, cũng không phải họ phản ứng với các cơ hội của mình theo cùng một cách; và điều đó quyết định mức độ tiến bộ của họ ở một mức nào đó.

[32] Others are already personalities and are beginning to experiment with the energy flowing through them and to gather around themselves those people who vibrate to their note and for whom they definitely have a message.

[32] Những người khác đã là các phàm ngã và đang bắt đầu thử nghiệm với năng lượng tuôn chảy qua họ, đồng thời quy tụ quanh mình những người rung động theo âm điệu của họ và những người mà họ chắc chắn có một thông điệp dành cho.

These are what we call integrated human beings, growing in power.

Đây là những người mà chúng ta gọi là các con người tích hợp, đang tăng trưởng trong quyền năng.

[33] Hence the myriads of small groups all over the world, working in every known field of human expression.

[33] Do đó có vô số nhóm nhỏ trên khắp thế giới, hoạt động trong mọi lĩnh vực biểu lộ đã biết của nhân loại.

I once saw a list of some of the positively inclined groups that just went on and on and on, so many people working at positive things — many more than one could imagine.

Tôi từng thấy một danh sách về một số nhóm có khuynh hướng tích cực, danh sách ấy cứ kéo dài mãi, rất nhiều người đang làm những điều tích cực — nhiều hơn rất nhiều so với điều người ta có thể tưởng tượng.

[34] Others have passed beyond that stage and are becoming decentralised from the personality expression in the three worlds of human life and are motivated by an energy which is the higher aspect of the personality energy.

[34] Những người khác đã vượt qua giai đoạn ấy và đang trở nên phi tập trung khỏi sự biểu lộ phàm ngã trong ba cõi của đời sống nhân loại, và được thúc đẩy bởi một năng lượng vốn là phương diện cao hơn của năng lượng phàm ngã.

Presumably they are becoming soul-infused personalities, and they have recognised the higher of the pairs of opposites — the soul.

Có lẽ họ đang trở thành các phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và họ đã nhận ra cực cao hơn của các cặp đối lập — linh hồn.

[35] No longer do they work and plan and struggle to express their personalities and to make their individual impact upon the world

[35] Họ không còn làm việc, hoạch định và đấu tranh để biểu lộ phàm ngã của mình và tạo ảnh hưởng cá nhân lên thế giới,

You see so many people who want to be a star — in a way, interesting — who want to be famous, fighting for their fame, fighting against others to be more popular and so forth. These people are not fighting anymore for their individual impact upon the world,

Các bạn thấy biết bao người muốn trở thành một ngôi sao — theo một cách nào đó, thật thú vị — muốn nổi tiếng, tranh đấu cho danh tiếng của mình, tranh đấu chống lại người khác để được nổi tiếng hơn, vân vân. Những người này không còn tranh đấu vì tác động cá nhân của họ trên thế giới nữa,

[36] or to gather magnetically around themselves a group of people who look up to them and thus feed the springs of their pride and ambition and who make them both influential and important.

[36] hoặc để quy tụ bằng từ tính quanh mình một nhóm người ngưỡng mộ họ, nhờ đó nuôi dưỡng các suối nguồn của kiêu hãnh và tham vọng nơi họ, và khiến họ vừa có ảnh hưởng vừa quan trọng.

For the spiritual type, anything like that has to come from within and not from the adulation of the crowd or even the small group who seems devoted.

Đối với kiểu người tinh thần, bất cứ điều gì như thế đều phải đến từ bên trong, chứ không phải từ sự tán dương của đám đông hay thậm chí của nhóm nhỏ có vẻ tận tụy.

[37] They are beginning to see things in a newer and truer perspective. In the light of the Whole, the light of the little self fades out, just as the light that is inherent in every atom of the body is gathered together and obliterated in the light of the soul when that blazes forth in all its glory.

[37] Họ bắt đầu nhìn sự vật trong một viễn cảnh mới hơn và chân thật hơn. Trong ánh sáng của Toàn Thể, ánh sáng của tiểu ngã phai mờ, cũng như ánh sáng vốn có trong mỗi nguyên tử của thể xác được quy tụ lại và bị xóa nhòa trong ánh sáng của linh hồn khi ánh sáng ấy bừng lên trong toàn bộ vinh quang của nó.

Here we are speaking of the Transfiguration and beyond, and even of the supernova of the Fourth Initiation. We're taking step by step and looking at the stages in which human beings find themselves. Of course, according to the Law of Economy, there are those who can help somebody at every stage, but those who are in a position to help those who are becoming disciples are not going to be assigned to the helping of those who are not yet personalities. Everybody has a proper place, and there's no pride attached to that place — just a recognition of where one can be most useful.

Ở đây chúng ta đang nói về Biến hình và xa hơn nữa, thậm chí về siêu tân tinh của lần điểm đạo thứ tư. Chúng ta đang đi từng bước và nhìn vào các giai đoạn mà con người đang ở trong đó. Dĩ nhiên, theo Định luật Tiết Kiệm, có những người có thể giúp ai đó ở mọi giai đoạn, nhưng những người ở vị trí có thể giúp những người đang trở thành đệ tử sẽ không được giao cho việc giúp những người chưa phải là phàm ngã. Mọi người đều có vị trí thích hợp, và không có kiêu hãnh nào gắn với vị trí đó — chỉ có sự nhận biết nơi nào người ta có thể hữu ích nhất.

[38] When this stage of selflessness, of service, of subordination [Page 398] to the One Self,

[38] Khi giai đoạn vô ngã, phụng sự, quy phục [Page 398] trước Bản Ngã Duy Nhất,

When this stage of selflessness, of service, of subordination to the one self,

Khi giai đoạn vị tha, phụng sự, quy phục đại ngã duy nhất này,

I serve the One right in Gemini,

Tôi phụng sự Đấng Duy Nhất ngay trong Song Tử,

[39] and of sacrifice to the group becomes the objective, a man has reached the point where he can be received into that group of world mystics and knowers and group workers which is the physical plane reflection of the planetary Hierarchy.

[39] và hy sinh cho nhóm trở thành mục tiêu, con người đã đạt đến điểm mà y có thể được tiếp nhận vào nhóm các nhà thần bí, các thức giả và những người hoạt động nhóm trên thế giới, vốn là phản ánh trên cõi hồng trần của Thánh Đoàn hành tinh.

Presumably now we are about to talk about the New Group of World Servers — a group

Có lẽ giờ đây chúng ta sắp nói về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian — một nhóm gồm

of mystics, knowers, world mystics, knowers, group workers, which reflects the Spiritual Hierarchy of the planet. Increasingly so, as the boundaries between the ashrams have been somewhat loosened and as there can be a freer flow of these servers between the ashrams that they represent. This is a whole story here — the whole story of the journey from selfishness to utter selflessness.

các nhà thần bí, thức giả, các nhà thần bí thế giới, thức giả, những người hoạt động nhóm, phản ảnh Huyền Giai Tinh Thần của hành tinh. Ngày càng như vậy, khi các ranh giới giữa các ashram đã phần nào được nới lỏng, và khi có thể có một dòng lưu chuyển tự do hơn của những người phụng sự này giữa các ashram mà họ đại diện. Đây là cả một câu chuyện — toàn bộ câu chuyện về hành trình từ ích kỷ đến vị tha hoàn toàn.

What follows tells about the journey from selfishness to utter selflessness, with distinct stages which must be recognised — which must be recognised within oneself and in others. If we can have the humility to really know the particular stage at which we stand, well then, already a major obstacle has been overcome. We're far less prone to the exaggerations and the minimisations of glamour and to the separative thinking of illusion.

Điều tiếp theo kể về hành trình từ ích kỷ đến vị tha hoàn toàn, với những giai đoạn riêng biệt phải được nhận ra — phải được nhận ra trong chính mình và trong người khác. Nếu chúng ta có đủ khiêm nhường để thật sự biết giai đoạn đặc thù mà mình đang đứng, thì khi ấy, một chướng ngại lớn đã được vượt qua. Chúng ta sẽ ít dễ rơi vào các phóng đại và giảm thiểu của ảo cảm, cũng như vào tư duy chia rẽ của ảo tưởng hơn rất nhiều.

This is the transition from identification as a personality — and even before that — to identification as a soul that works through an instrument. These are fairly common words to people in our field, but we have really to assess whether we have achieved this, and we have to assess with humility, with correct observation and deduction.

Đây là sự chuyển tiếp từ việc đồng hóa với tư cách một phàm ngã — và thậm chí trước cả điều đó — sang việc đồng hóa với tư cách một linh hồn hoạt động qua một khí cụ. Đây là những từ khá quen thuộc đối với những người trong lĩnh vực của chúng ta, nhưng chúng ta thật sự phải đánh giá xem mình đã đạt được điều này hay chưa, và chúng ta phải đánh giá bằng sự khiêm nhường, bằng quan sát và suy luận đúng đắn.

We're getting close to the one hour point now, just about 10 minutes away, and we're moving into discussion of the New Group of World Servers.

Giờ đây chúng ta đang tiến gần đến mốc một giờ, chỉ còn khoảng 10 phút nữa, và chúng ta đang đi vào phần thảo luận về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[40] The New Group of World Servers

[40] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Remember, this was written at the time when the New Group of World Servers was really emerging. My guess is that some

Hãy nhớ rằng điều này được viết vào thời điểm Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thật sự đang xuất hiện. Tôi đoán rằng một

impulse was started around 1925 when quite a number of the ashrams—especially those on the soft line rays—moved to change their focus to the Buddhic plane. This meant far greater intercommunication between them, and loaning and borrowing, reinforcing and helping one's own ashramic efforts if one is a master with units from other ashrams. Perhaps some of the scientific ashrams, those on Ray 5, and maybe to an extent on Ray 3, stayed upon the higher mental plane.

xung lực nào đó đã bắt đầu khoảng năm 1925, khi khá nhiều ashram — đặc biệt là những ashram trên các cung đường mềm — chuyển trọng tâm của mình sang cõi Bồ đề. Điều này có nghĩa là sự giao thông nội tại giữa họ lớn hơn rất nhiều, và có sự cho mượn, vay mượn, củng cố và trợ giúp các nỗ lực ashram riêng của một người, nếu người ấy là một Chân sư, bằng các đơn vị từ các ashram khác. Có lẽ một số ashram khoa học, những ashram thuộc Cung 5, và có thể phần nào thuộc Cung 3, vẫn ở trên Cõi thượng trí.

That's the impression I've gathered. This was the time of the servers emerging, so that by 1932 there was another impulse, and every seven years or so a strong impulse follows. Three-year cycles, seven-year cycles, nine-year cycles—put them all together and you have the number 63 that somehow comprises them all. The 3, the 7 times 9, the 9 times 7—it all comes together in the number 63.

Đó là ấn tượng tôi đã thu nhận. Đây là thời kỳ những người phụng sự xuất hiện, để rồi đến năm 1932 có một xung lực khác, và cứ khoảng bảy năm lại có một xung lực mạnh tiếp theo. Các chu kỳ ba năm, các chu kỳ bảy năm, các chu kỳ chín năm — đặt tất cả lại với nhau và các bạn có con số 63, một con số bằng cách nào đó bao gồm tất cả. Số 3, số 7 nhân 9, số 9 nhân 7 — tất cả đều hội tụ trong con số 63.

That number 63 has been offered as a number beyond which an ashram must not grow. Once the full complement of members is reached, a new ashram has to take its place.

Con số 63 ấy đã được đưa ra như một con số mà vượt quá nó thì một ashram không được tăng trưởng. Một khi số thành viên đầy đủ đã đạt tới, một ashram mới phải thay thế vị trí của nó.

[41] We have spoken often of the integrating group of knowers

[41] Chúng ta đã thường nói về nhóm tích hợp của các thức giả

That's the thing, and in the Aquarian age it's going to be an age of knowledge—of direct knowing, achieved through experiment and experience. *The integrating group of knowers*

Đó là điều cốt yếu, và trong kỷ nguyên Bảo Bình, đó sẽ là một kỷ nguyên của tri thức — của sự biết trực tiếp, đạt được qua thực nghiệm và kinh nghiệm. *Nhóm tích hợp của các thức giả*

[42] who are beginning to function upon the earth, gathered together in loose formation and held by the inner spiritual tie and not by any outer organisation.

[42] những người đang bắt đầu hoạt động trên Trái Đất, được tập hợp lại trong một hình thức lỏng lẻo và được giữ với nhau bởi

sợi dây tinh thần bên trong, chứ không bởi bất kỳ tổ chức bên ngoài nào.

This is so important because the organization-forming tendency wants to make everything—all aggregations of people—into externally organized aggregations or groups. But this is different. This is a subjective affiliation based upon soul infusion and soul realization and some degree of knowledge of the higher of the pairs of opposites.

Điều này rất quan trọng, bởi vì khuynh hướng tạo lập tổ chức muốn biến mọi thứ — mọi tập hợp người — thành những tập hợp hay nhóm được tổ chức bên ngoài. Nhưng điều này thì khác. Đây là một sự liên kết chủ quan đặt nền trên sự thấm nhuần của linh hồn, sự chứng nghiệm linh hồn và một mức độ tri thức nào đó về cực cao hơn của các cặp đối lập.

The Planetary Hierarchy has always existed. Yes, certainly the directors of the planets have always existed, and the formation of Shamballic and a hierarchy some 18 and a half million years ago was a new phase of it. This called for the intervention of certain Lords of the Flame from the Venus Chain of the earth's scheme. All of that is well presented in the various charts.

Thánh Đoàn Hành Tinh đã luôn luôn hiện hữu. Vâng, chắc chắn các vị điều khiển các hành tinh đã luôn hiện hữu, và sự hình thành của Shamballa cùng một Thánh Đoàn khoảng mười tám triệu rưỡi năm trước là một giai đoạn mới của điều đó. Điều này đòi hỏi sự can thiệp của một số Chúa Tể Lửa từ Dãy Sao Kim của hệ hành tinh Trái Đất. Tất cả điều đó được trình bày rất rõ trong các biểu đồ khác nhau.

These are Tuija's charts, and they show the coming of the Lords of the Flame, inspired in a way from Venus—from Venus to the Venus Chain, but then connecting directly to the Earth Chain. These lines show the story of that influence.

Đây là các biểu đồ của Tuija, và chúng cho thấy sự giáng lâm của các Chúa Tể Lửa, theo một cách nào đó được truyền cảm hứng từ Sao Kim — từ Sao Kim đến Dãy Sao Kim, nhưng rồi kết nối trực tiếp với Dãy Địa Cầu. Những đường này cho thấy câu chuyện của ảnh hưởng ấy.

[43] The planetary Hierarchy has always existed

[43] Thánh Đoàn hành tinh đã luôn luôn hiện hữu

Always is a big word, of course, but for a long time—

Dĩ nhiên, "luôn luôn" là một từ lớn, nhưng trong một thời gian dài —

[44] **and from time immemorial and right down the ages those sons of men who have fitted themselves for work and who have measured up to the requirements, have found their way into the ranks of those**

[44] và từ thời xa xưa không thể nhớ được, suốt qua các thời đại, những người con của nhân loại đã làm cho mình thích hợp với công việc và đã đáp ứng các yêu cầu, đã tìm đường vào hàng ngũ của những Đấng đứng

who stand behind the world evolution and guide the destinies of the little ones.

sau cuộc tiến hoá thế giới và hướng dẫn vận mệnh của những kẻ bé nhỏ.

I guess all human beings are the little ones in this context.

Tôi nghĩ trong bối cảnh này, mọi con người đều là những người bé nhỏ.

It is also a specialized term for initiates of the first and second degree, but compared to even initiates of the third degree, they are just young men, rich young men, but they are not fully mature members of the Hierarchy. These are symbolic terms to describe our status. Anyway, it's hard to say at the formation of the globe and the various globes in the early days what form hierarchy took.

Đó cũng là một thuật ngữ chuyên biệt dành cho các điểm đạo đồ bậc một và bậc hai, nhưng so với ngay cả các điểm đạo đồ bậc ba, họ chỉ là những người trẻ tuổi, những người trẻ tuổi giàu có, nhưng chưa phải là những thành viên hoàn toàn trưởng thành của Thánh Đoàn. Đây là những thuật ngữ biểu tượng để mô tả địa vị của chúng ta. Dù sao, thật khó nói vào thời kỳ hình thành bầu hành tinh và các bầu hành tinh khác nhau trong những ngày đầu, Thánh Đoàn đã mang hình thức nào.

We're usually given to understand the form it took when the Lords of the Flame came and when the Solar Angels at an earlier time —even two and a half million years earlier— were shot forth from the bow to stimulate animal man either through direct implantation or through the stimulating of the growing mental unit.

Chúng ta thường được cho thấu hiểu về hình thức mà Thánh Đoàn đã mang khi các Chúa Tể của Lửa đến, và khi các Thái dương Thiên Thần vào một thời kỳ sớm hơn—thậm chí sớm hơn hai triệu rưỡi năm—được phóng ra từ cánh cung để kích thích người thú, hoặc qua sự cấy ghép trực tiếp, hoặc qua việc kích thích đơn vị hạ trí đang tăng trưởng.

For a long time, we cannot really imagine that the Planetary Logos did not have his highly ranked helpers. But the story of hierarchy for us really begins in relation to our Earth Chain and our globe around 18 and a half million years ago, whatever may have been the constitution of those who assisted the Planetary Logos in the earlier phases of the process. If we make ourselves fit, we can join those who can guide the destiny of the planet and uplift the little ones.

Trong một thời gian dài, chúng ta thật sự không thể tưởng tượng rằng Đức Hành Tinh Thượng đế lại không có những vị trợ giúp cấp cao của Ngài. Nhưng đối với chúng ta, câu chuyện về Thánh Đoàn thật sự bắt đầu trong liên hệ với Dãy Địa Cầu của chúng ta và bầu hành tinh của chúng ta vào khoảng mười tám triệu rưỡi năm trước, bất kể cấu tạo của những vị đã trợ giúp Đức Hành Tinh Thượng đế trong các giai đoạn sớm hơn của tiến trình là gì. Nếu chúng ta làm cho mình thích hợp, chúng ta có thể gia nhập vào hàng ngũ những vị có thể hướng dẫn vận mệnh của hành tinh và nâng đỡ những người bé nhỏ.

Through the teaching as we've been presented,

Qua giáo huấn như đã được trình bày cho chúng ta,

[45] Their grades and works are theoretically known, and names of some have been given out to the masses, —at what cost and personal sacrifice those masses will never know.

[45] Các cấp bậc và công việc của Các Ngài được biết đến về mặt lý thuyết, và tên của một số vị đã được công bố cho quần chúng, — với cái giá nào và bằng sự hy sinh cá nhân nào, quần chúng ấy sẽ không bao giờ biết được.

It has to do with all the thought and all the forces directed towards those who have revealed their names. It's like willingly stepping into a jungle of energies when one could be clear of those things if one did not engage through the revelation of one's name, one's post, one's responsibility, one's status.

Điều này liên quan đến mọi tư tưởng và mọi mãnh lực được hướng về những vị đã tiết lộ danh tính của mình. Nó giống như tự nguyện bước vào một khu rừng năng lượng, trong khi người ta có thể thoát khỏi những điều ấy nếu không dấn thân qua việc tiết lộ danh tính, chức vị, trách nhiệm và địa vị của mình.

[46] **With the Hierarchy of adepts I do not propose to deal. The books upon the subject are easily available and should be read with the needed reservations as to symbolical interpretations and the limiting effects of words.**

[46] Tôi không có ý định bàn đến Thánh đoàn các chân sư. Những sách về chủ đề này có thể dễ dàng tìm được và nên được đọc với những dè dặt cần thiết về các diễn giải biểu tượng và những hiệu ứng giới hạn của ngôn từ.

This was begun with *Initiation, Human and Solar*, the very first book for the public. There the author describes the functions of certain of the masters, and it's a clear giving out of who they are and something about their history and something about their responsibilities. Of course, they're mentioned throughout the books—in *Externalization of the Hierarchy* and later in *Rays and Initiations*. They're mentioned and discussed really throughout the teaching, and we remember that this particular book is for the edification of the aspirant and disciple.

Điều này đã bắt đầu với *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, cuốn sách đầu tiên dành cho công chúng. Ở đó tác giả mô tả các chức năng của một số Chân sư, và đó là sự công bố rõ ràng về Các Ngài là ai, một phần về lịch sử của Các Ngài và một phần về trách nhiệm của Các Ngài. Dĩ nhiên, Các Ngài được nhắc đến trong suốt các sách—trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* và về sau trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Các Ngài được nhắc đến và thật sự được bàn luận xuyên suốt giáo huấn, và chúng ta nhớ rằng quyển sách đặc biệt này nhằm khai sáng cho người chí nguyện và đệ tử.

This involves very much the control from the mental plane of the astral body and the methods of soul infusion.

Điều này liên quan rất nhiều đến sự kiểm soát thể cảm dục từ cõi trí và các phương pháp thấm nhuần bằng linh hồn.

[47] **An event is however transpiring upon earth which is, in its way, as momentous and as important as that crisis in Atlantean times when the physical, vital and astral bodies were coordinated and formed a functioning unit.**

[47] Tuy nhiên, một biến cố đang diễn ra trên Trái Đất, theo cách riêng của nó, cũng trọng đại và quan trọng như cuộc khủng hoảng trong thời Atlantis khi các thể xác, sinh lực và cảm dục được phối hợp và tạo thành một đơn vị vận hành.

Note that the mind is not mentioned.

Hãy lưu ý rằng thể trí không được nhắc đến.

[48] Then the 'yoga of devotion' or bhakti yoga was initiated for the training of the aspirants at that time.

[48] Khi ấy, "yoga của sùng tín" hay Bhakti Yoga đã được khởi xướng để huấn luyện những người chí nguyện vào thời đó.

and even now it has undergone a revival.

và ngay cả hiện nay, nó cũng đã trải qua một sự phục hưng.

[49] A physical plane replica (as far as such a replica was then possible) was organised of those who could work devotedly and who could learn, through the use of ceremonial and pictures,

[49] Một bản sao trên cõi hồng trần, trong chừng mực một bản sao như thế lúc bấy giờ có thể có, đã được tổ chức gồm những người có thể làm việc với lòng sùng tín và có thể học hỏi, qua việc sử dụng nghi lễ và hình ảnh,

A physical plane replica, as far as such a replica was then possible, was organized of those who could work devotedly and who could learn through the use of ceremonial and pictures.

Một bản sao trên cõi hồng trần, trong chừng mực một bản sao như thế lúc bấy giờ có thể có, đã được tổ chức gồm những người có thể làm việc với lòng sùng tín và có thể học hỏi qua việc sử dụng nghi lễ và hình ảnh.

This is the origin of the ceremonial work today. Masons and other fraternal orders owe much to these earlier developments. Some kind of physical plane replica of yoga was created and organized, and many assembled who were devotees. But with the possibility of developing the mind, perhaps

Đây là nguồn gốc của công việc nghi lễ ngày nay. Hội Tam Điểm và các hội huynh đệ khác chịu ơn rất nhiều đối với những phát triển trước kia này. Một kiểu bản sao nào đó của yoga trên cõi hồng trần đã được tạo ra và tổ chức, và nhiều người sùng tín đã tụ họp. Nhưng với khả năng phát triển thể trí, có lẽ họ có thể học qua nghi lễ và hình ảnh.

they could learn through ceremonial and pictures.

[50] some mode of activity which would carry on the hierarchical work on earth and thus constitute a training [Page 399] school for those who later would be admitted into the ranks of the Hierarchy.

[50] một phương thức hoạt động nào đó sẽ tiếp nối công việc thánh đoàn trên Trái Đất và nhờ đó tạo thành một trường huấn luyện [Page 399] cho những ai về sau sẽ được nhận vào hàng ngũ của Thánh Đoàn.

The way into the hierarchy was not strictly mental, or did not really emphasize the mind. Instead, it used pictorial representation and symbolism according to the rays that involved the Sixth Ray and the Fourth Ray in the Atlantean period. The evidence is here that I have read this book before.

Con đường đi vào Thánh Đoàn lúc ấy không hoàn toàn mang tính trí tuệ, hoặc thật sự không nhấn mạnh thể trí. Thay vào đó, nó dùng sự biểu hiện bằng hình ảnh và biểu tượng theo các cung liên quan đến cung sáu và cung bốn trong thời kỳ Atlantis. Chứng cứ ở đây cho thấy tôi đã đọc quyển sách này trước đây.

My mind did not wander over the coming sentences, but obviously it has made an impact.

Thể trí của tôi không lang thang qua các câu sắp đến, nhưng rõ ràng nó đã để lại một ấn tượng.

[51] The remnants of this Atlantean group remain with us in the modern Masonic movements, and the work of the Hierarchy was thus perpetuated in sign and symbol.

[51] Những tàn dư của nhóm Atlantis này vẫn còn ở với chúng ta trong các phong trào Tam Điểm hiện đại, và công việc của Thánh Đoàn nhờ đó đã được duy trì qua dấu hiệu và biểu tượng.

This is one way to learn, and with the new developments in masonry, still greater potentials are held forth. This, at least, is one way to learn and to become intuitive in the modern world.

Đây là một cách để học, và với những phát triển mới trong Tam Điểm, những tiềm năng còn lớn hơn vẫn được đưa ra. Ít nhất, đây là một cách để học và trở nên trực giác trong thế giới hiện đại.

[52] **There has thus been preserved in the consciousness of the race a pictorial representation of a momentous planetary condition which worked out in the human family in this threefold coordination.**

[52] Như vậy, trong tâm thức của nhân loại đã được bảo tồn một biểu hiện bằng hình ảnh của một tình trạng hành tinh trọng đại, vốn đã được thể hiện trong gia đình nhân loại qua sự phối hợp tam phân này.

body, ether, and astral vehicle. We have to integrate certain parts of the personality together before we can integrate the entirety

thể xác, dĩ thái và hiện thể cảm dục. Chúng ta phải tích hợp một số phần nhất định của phàm ngã lại với nhau trước khi có thể tích

of it. We have the body, etheric body, and astral body.

hợp toàn bộ phàm ngã. Chúng ta có thể xác, thể dĩ thái và thể cảm dục.

[53] But it was primarily objective. Form and symbol, tool and furniture, temple and tone, office and externalities were the prominent factors;

[53] Nhưng chủ yếu nó có tính khách quan. Hình tướng và biểu tượng, dụng cụ và đồ đạc, đền thờ và âm điệu, chức vụ và những yếu tố bên ngoài là các nhân tố nổi bật;

Even as in some Masonic groups today—these are groups which do not explore esoteric masonry as the AUM movement does, taking it forward along the esoteric line—when I was a Mason in the Blue Lodge in Scottish Rite back in Fargo, North Dakota, and that was 44 years ago, shortly after I began to present esoteric ideas to maybe a few people who might be interested in learning them. But I found that the interest was limited and the mind was focused on a lot of externalities and did not want to move into a wider range of consideration.

Ngay cả trong một số nhóm Tam Điểm ngày nay cũng vậy—đó là những nhóm không khảo sát Tam Điểm nội môn như phong trào AUM đang làm, đưa nó tiến lên theo đường lối nội môn—khi tôi là một thành viên Tam Điểm trong Chi hội Xanh thuộc Nghi thức Scotland ở Fargo, Bắc Dakota, và đó là bốn mươi bốn năm trước, không lâu sau khi tôi bắt đầu trình bày các ý tưởng nội môn cho có lẽ một vài người có thể quan tâm đến việc học chúng. Nhưng tôi thấy rằng sự quan tâm rất hạn chế, và thể trí tập trung vào rất nhiều yếu tố bên ngoài, không muốn bước vào một phạm vi suy xét rộng hơn.

It was primarily objective then and even now among some of the Masonic presentations which have not gone deeper into esotericism. Form and symbol, Masonic tools, the furniture—these are concretions. Temple and tone.

Khi ấy nó chủ yếu có tính khách quan, và ngay cả hiện nay cũng vậy trong một số trình bày Tam Điểm chưa đi sâu hơn vào huyền bí học. Hình tướng và biểu tượng, dụng cụ Tam Điểm, đồ đạc—đó là những sự cụ thể hóa. Đền thờ và âm điệu.

I saw a sad thing on 21st Street in New York—the great Masonic temple there. There just weren't enough people to support it and participate in it, and it just started renting out its rooms and temples to people who didn't know a thing about what the origin was. I've seen that even in my old temple, which was new at the time in the early 70s in Fargo—just rooms were rented out to people who did not have anything to do with the Masonic enterprise, just to keep paying the mortgage. But there is being a revival now.

Tôi đã thấy một điều đáng buồn trên đường Hai Mươi Mốt ở New York—ngôi đền Tam Điểm lớn ở đó. Đơn giản là không có đủ người để duy trì và tham gia vào đó, và nó bắt đầu cho thuê các phòng và đền thờ của mình cho những người chẳng biết gì về nguồn gốc của nó. Tôi cũng đã thấy điều đó ngay trong ngôi đền cũ của tôi, vốn còn mới vào đầu thập niên bảy mươi ở Fargo—chỉ là các phòng được cho thuê cho những người không liên quan gì đến công cuộc Tam Điểm, chỉ để tiếp tục trả tiền thế chấp. Nhưng hiện nay đang có một sự phục hưng.

It was primarily objective.

Nó chủ yếu có tính khách quan.

Form and symbol, tool and furniture, temple and tone, office and externalities were the prominent factors;

Hình tướng và biểu tượng, dụng cụ và đồ đạc, đền thờ và âm điệu, chức vụ và những yếu tố bên ngoài là các nhân tố nổi bật;

[54] they veiled the truth and therefore preserved the 'outer and visible form of an inner and spiritual' reality.

[54] chúng che phủ chân lý và do đó bảo tồn "hình tướng bên ngoài và hữu hình của một thực tại bên trong và tinh thần".

Those are important Masonic words. It's all through the proceeding, through allegory. And the Rays involved—Ray 1, Ray 4, Ray 7—which are Rays closely associated with Vulcan, the rhythmic hammering of Ray 7, the fashioner or artificer of gems and in metal, and then the powerful, willful impression of the First Ray.

Đó là những từ ngữ Tam Điểm quan trọng. Điều ấy có mặt xuyên suốt nghi thức, qua ẩn dụ. Và các Cung liên quan—Cung một, Cung bốn, Cung bảy—là những Cung gắn bó mật thiết với Vulcan, tiếng búa nhịp nhàng của Cung bảy, vị tạo hình hay nghệ nhân chế tác ngọc quý và kim loại, rồi đến ấn tượng mạnh mẽ, đầy ý chí của Cung một.

[55] Only those were, in those days, allowed to participate in these mysteries and work who felt within themselves the longing and desire for the mystical vision, and who loved deeply and were devoted to the spiritual ideal.

[55] Vào những ngày ấy, chỉ những ai cảm thấy trong chính mình niềm khao khát và ước muốn đối với linh ảnh thần bí, những ai yêu thương sâu sắc và sùng tín đối với lý tưởng tinh thần, mới được phép tham gia vào các bí nhiệm và công việc này.

This is a bhakti kind of requirement. We can recognize this as part of bhakti yoga.

Đây là một yêu cầu thuộc loại Bhakti Yoga. Chúng ta có thể nhận ra điều này như một phần của Bhakti Yoga.

It's centered in the astral body and it's the yoga of devotion and looking forward to seeing the higher vision and one's relationship to it. And even love was there and the spiritual ideal was there. These were the type of requirements in those days—necessary requirements.

Nó tập trung trong thể cảm dục và là yoga của sùng tín, hướng tới việc thấy tầm nhìn cao hơn và mối liên hệ của mình với tầm nhìn ấy. Và ngay cả tình thương cũng đã có ở đó, và lý tưởng tinh thần cũng đã có ở đó. Đây là loại yêu cầu trong những ngày ấy—những yêu cầu cần thiết.

[56] They were not required to possess active mentalities, and their intellectual powers were practically nil.

[56] Họ không bị đòi hỏi phải có trí tuệ hoạt động, và các năng lực trí thức của họ hầu như bằng không.

except for their teachers. We kind of wonder how it was that the Atlanteans built these huge edifices and how they had vimanas, flying machines, and advanced technologies.

ngoại trừ các huấn sư của họ. Chúng ta phần nào tự hỏi làm thế nào người Atlantis đã xây dựng các công trình đồ sộ này, và làm thế nào họ có phi xa, máy bay, cùng các công nghệ tiên tiến.

These things were given by the still elder brothers of the time and not by the masses who had not yet developed the intellectual powers.

Những điều này được ban cho bởi các huynh trưởng còn xưa hơn của thời ấy, chứ không phải bởi quần chúng, những người chưa phát triển các năng lực trí thức.

[57] They liked and needed authority:

[57] Họ thích và cần uy quyền:

[58] they learnt through ceremonial; they were devoted to the Great Ones Whose names and forms stood behind the office holders in the esoteric lodges.

[58] họ học qua nghi lễ; họ sùng tín đối với Các Đấng Cao Cả, những vị mà danh xưng và hình tướng đứng đằng sau những người giữ chức vụ trong các hội quán nội môn.

as sixth-ray types do today. They learned, and this authoritarianism is a threat in the modern world. There's a lot of people who are still involved with the Atlantean consciousness and they want their authoritarian. I mean, what is Nazism? Fascism. But looking to Il Duce or the Fuhrer —the leader.

như những người cung sáu ngày nay vẫn làm. Họ đã học, và chủ nghĩa uy quyền này là một mối đe dọa trong thế giới hiện đại. Có rất nhiều người vẫn còn dính líu với tâm thức Atlantis và họ muốn có kẻ uy quyền của mình. Ý tôi là, chủ nghĩa Quốc xã là gì? Chủ nghĩa phát xít. Đó là sự ngước nhìn lên nhà độc tài hay lãnh tụ—người dẫn đầu.

A bunch of sixth-ray Atlantean-ly inclined people gather together and look for the guidance of the one who knows, who's oftentimes kind of a megalomaniac. Such is the sad story of the modern time. It isn't over yet.

Một đám người cung sáu có khuynh hướng Atlantis tụ họp lại và tìm kiếm sự hướng dẫn của kẻ biết, kẻ thường là một dạng cuồng đại. Đó là câu chuyện buồn của thời hiện đại. Nó vẫn chưa kết thúc.

I'm just hoping that the numbers of people inclined in that way have been sufficiently reduced so it doesn't take over again. Even then, there were people who were thinking and they just couldn't go along with fascism and Nazism. Maybe there was more intellectual justification for fascism as it

Tôi chỉ hy vọng rằng số người có khuynh hướng như vậy đã giảm đủ nhiều để nó không chiếm lĩnh trở lại. Ngay cả khi ấy, vẫn có những người đang suy nghĩ và họ đơn giản không thể đi theo chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa Quốc xã. Có lẽ đã có nhiều biện minh trí thức hơn cho chủ nghĩa phát xít, vì

represented illusion and maybe had more of a mental component in it.

nó đại diện cho ảo tưởng và có lẽ có nhiều thành phần trí tuệ hơn trong đó.

There was much, much lying going on in presenting Nazism and the superiority of the Germanic race, which any true observer could see was fallacious. But then they got around that by saying, “Look, we've been polluted by the lesser races, by the untermensch. We've been polluted.”

Đã có rất, rất nhiều sự dối trá trong việc trình bày chủ nghĩa Quốc xã và sự ưu việt của chủng tộc Đức, điều mà bất kỳ nhà quan sát chân chính nào cũng có thể thấy là sai lầm. Nhưng rồi họ lách qua điều đó bằng cách nói: “Hãy nhìn xem, chúng ta đã bị ô nhiễm bởi những chủng tộc thấp kém hơn, bởi hạng người hạ đẳng. Chúng ta đã bị ô nhiễm.”

And as soon as we get rid of them and get rid of those who are polluted, we will return to our true Aryan Teutonic glory of 250,000 years ago. There was a lot of spurious occultism at the foundation of Nazism. The Black Lodge used it as a great opportunity.

Và ngay khi chúng ta loại bỏ họ và loại bỏ những người bị ô nhiễm, chúng ta sẽ trở lại vinh quang Arya Teuton đích thực của mình cách đây hai trăm năm mươi nghìn năm. Có rất nhiều huyền bí học giả tạo ở nền tảng của chủ nghĩa Quốc xã. Hắc đoàn đã dùng nó như một cơ hội lớn.

There were quests going on of the Nazis coming to Tibet to meet the leaders. And they weren't our leaders. They were the leaders of the negative forces.

Đã có những cuộc tìm kiếm của người Quốc xã đến Tây Tạng để gặp các thủ lĩnh. Và họ không phải là các thủ lĩnh của chúng ta. Họ là thủ lĩnh của các mãnh lực tiêu cực.

It was an all-out attack upon the higher principles by which humanity is intended to live according to the Divine Plan. They didn't have to have active mentalities. Their intellectual power is nil. They liked and needed authority:

Đó là một cuộc tấn công toàn diện vào các nguyên khí cao hơn mà theo Thiên Cơ, nhân loại được định để sống theo. Họ không cần có trí tuệ hoạt động. Năng lực trí thức của họ bằng không. Họ thích và cần uy quyền:

they learnt through ceremonial;

họ học qua nghi lễ;

D.K. says, even now you can learn through ceremonial if you're on the First or Seventh Ray and don't have a great power of imagination. At least it's dramatized out there before you.

Chân sư DK nói rằng, ngay cả hiện nay, các bạn vẫn có thể học qua nghi lễ nếu các bạn ở trên cung một hoặc cung bảy và không có quyền năng tưởng tượng lớn. Ít nhất điều đó được kịch hóa ra trước mắt các bạn.

họ sùng tín đối với Các Đấng Cao Cả, những vị mà danh xưng và hình tướng đứng đằng

they were devoted to the Great Ones Whose names and forms stood behind the office holders in the esoteric lodges.

sau những người giữ chức vụ trong các hội quán nội môn.

That's an interesting statement, isn't it? Because even then, there were esoteric lodges. And maybe god-kings whom the offices represented.

Đó là một phát biểu thú vị, phải không? Bởi vì ngay cả khi ấy, đã có các hội quán nội môn. Và có lẽ có những vị vua-thần mà các chức vụ đại diện.

[59] Mind entered not in. This must be remembered.

[59] Trí tuệ không tham dự vào. Điều này phải được ghi nhớ.

Going back to what he's been talking about for a long time,

Quay lại điều mà Ngài đã nói đến trong một thời gian dài,

[60] **There were no personalities.**

[60] Không có các phàm ngã.

What can we call them? He called them many things already. Self-guiding individuals who were integrated, mentally controlled, and somehow possessed the power of their integration—such people as that were not existing. But the leaders were developed at an earlier time. They had these qualities and more.

Chúng ta có thể gọi họ là gì? Ngài đã gọi họ bằng nhiều cách rồi. Những cá nhân tự hướng dẫn, được tích hợp, được kiểm soát bằng trí tuệ, và bằng cách nào đó sở hữu quyền năng của sự tích hợp của họ—những người như vậy đã không tồn tại. Nhưng các nhà lãnh đạo đã phát triển vào một thời kỳ sớm hơn. Họ đã có những phẩm tính này và còn hơn thế nữa.

[61] Today, in the world, another great moment of crisis has arrived.

[61] Ngày nay, trong thế giới, một thời điểm khủng hoảng lớn khác đã đến.

Sometimes I like to watch war documentaries, we might say. Being in good areas, I'm never too far from the god of war. I feel like, as many of us do, we may have participated in it in some way. And it just gives every indication that the great battle is still on. D.K. says that even the same leaders, personages who were at the head of the opposing parts of the Atlantean war have reappeared and were the dominant figures in the present World War I, World War II.

Đôi khi tôi thích xem những phim tài liệu về chiến tranh, chúng ta có thể nói vậy. Ở trong những vùng tốt đẹp, tôi không bao giờ quá xa vị thần chiến tranh. Tôi cảm thấy, như nhiều người trong chúng ta, rằng có lẽ chúng ta đã tham gia vào đó theo một cách nào đó. Và mọi dấu hiệu đều cho thấy trận chiến lớn vẫn đang tiếp diễn. Chân sư DK nói rằng ngay cả cùng những nhà lãnh đạo, những nhân vật từng đứng đầu các phe đối nghịch trong cuộc chiến Atlantis, đã xuất hiện trở lại và là những nhân vật thống trị

trong Thế Chiến thứ nhất và Thế Chiến thứ hai hiện nay.

This means the likes of Hitler, of Roosevelt, of Churchill. Maybe some others in Japan, maybe Mussolini, who knows—have reappeared on a higher turn of the spiral. And we're leading humanity into another phase of the great battle between spiritual values and material values. *Today in the world, another great moment of crisis has arrived.*

Điều này có nghĩa là những nhân vật như Hitler, Roosevelt, Churchill. Có lẽ một số người khác ở Nhật Bản, có lẽ Mussolini, ai biết được—đã xuất hiện trở lại trên một vòng xoắn cao hơn. Và chúng ta đang dẫn nhân loại vào một giai đoạn khác của trận chiến lớn giữa các giá trị tinh thần và các giá trị vật chất. *Ngày nay trong thế giới, một thời điểm khủng hoảng lớn khác đã đến.*

[62] I refer not to the present world condition, but to the state of the human consciousness.

[62] Tôi không nói đến tình trạng thế giới hiện nay, mà nói đến trạng thái của tâm thức nhân loại.

That state was instrumental in precipitating the great war, which so far can be said to be 1914 to 1945. And who knows if the day will come when D.K. says that war went underground from 1945 to the year 2001, and then reemerged in another way. There's no question in my mind that we're still fighting that war, but the hope is that it can be retained for the most part on subtle and psychological levels. Minds are fighting. Desires and aspirations are fighting. Ideals are fighting. We're still in the fight.

Trạng thái ấy đã đóng vai trò công cụ trong việc kết tinh cuộc chiến lớn, cho đến nay có thể nói là từ năm một nghìn chín trăm mười bốn đến năm một nghìn chín trăm bốn mươi lăm. Và ai biết liệu có đến ngày Chân sư DK nói rằng cuộc chiến đã đi ngầm từ năm một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đến năm hai nghìn lẻ một, rồi tái xuất hiện theo một cách khác hay không. Trong tâm trí tôi không có nghi vấn nào rằng chúng ta vẫn đang chiến đấu trong cuộc chiến ấy, nhưng hy vọng là phần lớn nó có thể được giữ trên các cấp độ tinh tế và tâm lý. Các thể trí đang chiến đấu. Các ham muốn và khát vọng đang chiến đấu. Các lý tưởng đang chiến đấu. Chúng ta vẫn đang ở trong cuộc chiến.

[63] Mind has arrived at a functioning power, personalities are coordinated.

[63] Trí tuệ đã đạt đến một quyền năng vận hành, các phàm ngã đã được phối hợp.

Personalities are coordinated.

Các phàm ngã đã được phối hợp.

[64] The three aspects of man are being blended; another formation or precipitation from the Hierarchy of adepts has become possible.

[64] Ba phương diện của con người đang được hòa quyện; một sự hình thành hay ngưng tụ khác từ Thánh đoàn các chân sư đã trở nên khả hữu.

This is the Externalisation of the Hierarchy, the externalization and the reappearance.

Đây là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, sự ngoại hiện và sự tái lâm.

[65] On the physical plane,

[65] Trên cõi hồng trần,

Eventually we have to have the precursors. We have to have the John the Baptist in group formation. *On the physical plane,*

Cuối cùng chúng ta phải có những vị tiền phong. Chúng ta phải có Gioan Tẩy Giả trong hình thức nhóm. *Trên cõi hồng trần,*

[66] without any exoteric organisation, ceremonials, or outer form, there is integrating—silently, steadily and powerfully—a group of men and women who will supersede eventually the previous hierarchical effort.

[66] không có bất cứ tổ chức ngoại môn, nghi lễ hay hình tướng bên ngoài nào, đang tích hợp—âm thầm, đều đặn và mạnh mẽ—một nhóm những người nam và nữ, những người cuối cùng sẽ thay thế nỗ lực thánh đoàn trước đây.

Much of humanity's redemption will be in the hands of the New Group of World Servers, whatever they become.

Phần lớn sự cứu chuộc của nhân loại sẽ nằm trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, bất kể họ trở thành gì.

[67] They will supersede all churches, all groups, and all organisations and will [Page 400] eventually constitute that oligarchy of elect souls

[67] Họ sẽ thay thế mọi giáo hội, mọi nhóm và mọi tổ chức, và cuối cùng sẽ [Page 400] tạo thành tập đoàn lãnh đạo của những linh hồn được tuyển chọn ấy

because they will be the truly wealthy in spirit. Usually, an oligarchy is ruled by the wealthy, but they are wealthy in spirit. That oligarchy of elect souls, and of course there are distortions here in Calvinism about the elect, predetermined to be saved from the beginning,

bởi vì họ sẽ là những người thật sự giàu có về tinh thần. Thông thường, một tập đoàn lãnh đạo do những người giàu cai trị, nhưng họ giàu có về tinh thần. Tập đoàn lãnh đạo của những linh hồn được tuyển chọn ấy, và dĩ nhiên ở đây có những bóp méo trong thần học Calvin về những người được chọn, được tiền định để được cứu rỗi ngay từ khởi thủy,

[68] **who will govern and guide the world.**

[68] những người sẽ cai quản và hướng dẫn thế giới.

It's not just the philosopher king, it is a group of thinkers who will be the guide. They will have proved themselves in ways which will be apparent to all those who can see—mature men and women with sight. So

Đó không chỉ là vị vua triết gia, mà là một nhóm những nhà tư tưởng sẽ làm người hướng dẫn. Họ sẽ chứng tỏ chính mình theo những cách rõ ràng đối với tất cả những ai có thể thấy—những người nam và nữ trưởng

often we just don't have that ability to see. We experience, but we don't understand. But the understanding is coming.

thành có thị kiến. Rất thường khi chúng ta đơn giản không có khả năng thấy ấy. Chúng ta trải nghiệm, nhưng chúng ta không thấu hiểu. Nhưng sự thấu hiểu đang đến.

All we have to do is get through what's called the tendency of the Black Lodge to fight to the last ditch as obstructors of these great and wondrous possibilities.

Tất cả những gì chúng ta phải làm là vượt qua điều được gọi là khuynh hướng của Hắc đoàn chiến đấu đến chiến hào cuối cùng với tư cách là những kẻ cản trở các khả năng lớn lao và kỳ diệu này.

[69] They are being gathered out of every nation, but are gathered and chosen, not by the watching Hierarchy or by any Master, but by the power of their response to the spiritual opportunity, tide and note.

[69] Họ đang được quy tụ từ mọi quốc gia, nhưng được quy tụ và chọn lựa, không phải bởi Thánh Đoàn đang quan sát hay bởi bất kỳ Chân sư nào, mà bởi quyền năng đáp ứng của họ đối với cơ hội, triều lưu và âm điệu tinh thần.

They are found everywhere on earth—in nations, churches, groups, et cetera. Gathered out of every nation, even the slightest beginning nation, because so many nations have now emerged since this book was written. *But are gathered and chosen not by the watching Hierarchy or by any master, but by the power of their response to spiritual opportunity, tide, and note.* Their response indicates their fitness or not to the new possibilities and membership in the New Group of World Servers.

Họ được tìm thấy khắp nơi trên Trái Đất—trong các quốc gia, giáo hội, nhóm, vân vân. Được quy tụ từ mọi quốc gia, ngay cả quốc gia mới khởi đầu nhỏ bé nhất, bởi vì rất nhiều quốc gia hiện nay đã xuất hiện kể từ khi quyển sách này được viết. *Nhưng được quy tụ và chọn lựa, không phải bởi Thánh Đoàn đang quan sát hay bởi bất kỳ Chân sư nào, mà bởi quyền năng đáp ứng của họ đối với cơ hội, triều lưu và âm điệu tinh thần.* Sự đáp ứng của họ cho thấy họ thích hợp hay không với các khả năng mới và với tư cách thành viên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[70] They are emerging out of every group and church and party,

[70] Họ đang xuất hiện từ mọi nhóm, mọi giáo hội và mọi đảng phái,

The people who are busy saying, “This is a terrible party, our party is the only one that's good,” will have to recognize that there are really good people in every party. They're emerging out of every group and church and party

Những người bận rộn nói rằng: “Đây là một đảng tệ hại, chỉ đảng của chúng ta mới tốt,” sẽ phải nhận ra rằng thật sự có những người tốt trong mọi đảng phái. Họ đang xuất hiện từ mọi nhóm, mọi giáo hội và mọi đảng phái

[71] and will therefore be truly representative.

They have to have a wide point of view and make sure that no group in humanity is left unrepresented. It is important that no group in humanity remains unrepresented.

[72] This they do, not from the pull of their own ambition and prideful schemes, but through the very selflessness of their service.

The selflessness of their service signals their emergence into this great group.

[73] They are finding their way to the top in every department of human knowledge,

Because of their merit. Merit and the coming meritocracies—Plato's Republic was a meritocracy for sure. I'm less familiar with the utopia of Sir Thomas More and Sir Francis Bacon, but a real utopia has to have in leadership positions those who deserve to be there and have demonstrated merit. It's a term which indicates the value in Buddhism, which accrues to those who function properly on all levels of the personality.

They're finding their way to the top, even if they're not necessarily on the First Ray, *in every department of human knowledge,*

[74] **not because of the clamour they make about their own ideas, discoveries and theories, but because they are so inclusive in their outlook and so wide in their interpretation of truth that they see the**

[71] và do đó sẽ thật sự mang tính đại diện.

Họ phải có một quan điểm rộng lớn và bảo đảm rằng không nhóm nào trong nhân loại bị bỏ lại mà không được đại diện. Điều quan trọng là không nhóm nào trong nhân loại còn không được đại diện.

[72] Họ làm điều này không do sức kéo của tham vọng riêng và những mưu đồ kiêu hãnh của họ, mà qua chính tính vô ngã trong sự phụng sự của họ.

Tính vô ngã trong sự phụng sự của họ báo hiệu sự xuất hiện của họ vào nhóm lớn lao này.

[73] Họ đang tìm đường lên đến đỉnh cao trong mọi ngành tri thức của nhân loại,

Nhờ công trạng của họ. Công trạng và các chế độ nhân tài sắp đến—Nền Cộng hòa của Plato chắc chắn là một chế độ nhân tài. Tôi ít quen thuộc hơn với xã hội lý tưởng của Ngài Thomas More và Ngài Francis Bacon, nhưng một xã hội lý tưởng thật sự phải đặt vào các vị trí lãnh đạo những người xứng đáng ở đó và đã chứng minh công trạng. Đó là một thuật ngữ chỉ giá trị trong Phật giáo, vốn tích lũy cho những ai vận hành đúng đắn trên mọi cấp độ của phàm ngã.

Họ đang tìm đường lên đến đỉnh cao, ngay cả khi họ không nhất thiết ở trên cung một, *trong mọi ngành tri thức của nhân loại,*

[74] không phải vì tiếng ồn ào họ tạo ra quanh các ý tưởng, khám phá và lý thuyết riêng của mình, mà vì họ quá bao gồm trong tầm nhìn và quá rộng trong cách diễn giải chân lý đến nỗi họ thấy bàn tay

hand of God in all happenings, His imprint upon all forms and His note sounding forth through every channel of communication between the subjective reality and the objective outer form.

của Thượng đế trong mọi biến cố, dấu ấn của Ngài trên mọi hình tướng, và âm điệu của Ngài vang lên qua mọi kênh giao tiếp giữa thực tại chủ quan và hình tướng khách quan bên ngoài.

They are not recognized through noisy claim-making, a clamor, or self-assertion. They prove themselves by seeing divinity everywhere.

Họ không được nhận ra qua những tuyên bố ồn ào, sự huyên náo, hay sự tự khẳng định. Họ chứng tỏ chính mình bằng cách thấy thiên tính ở khắp nơi.

[75] They are of all races; they speak all languages;

[75] Họ thuộc mọi nhân loại; họ nói mọi ngôn ngữ;

The United Nations would be a good place for them to gather if it stays true to its founding intent.

Liên Hợp Quốc sẽ là một nơi tốt để họ tụ họp nếu tổ chức ấy vẫn trung thành với ý định sáng lập của mình.

[76] they embrace all religions, all sciences and all philosophies.

[76] họ bao gồm mọi tôn giáo, mọi khoa học và mọi triết học.

It's a very inclusive group, and we have to understand how inclusive it really is. It's so easy to forget and single out certain human beings as spiritual and others not. This New Group of World Servers gives the lie to the exclusive spirituality of churchianity. In other words, you have to be a member of some sect to be spiritual. No—because these spiritual people, these mystics, these intellectual mystics, these seers of divinity, they come from everywhere.

Đó là một nhóm rất bao gồm, và chúng ta phải thấu hiểu nó thật sự bao gồm đến mức nào. Thật dễ quên và tách riêng một số con người là tinh thần, còn những người khác thì không. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian này bác bỏ tính tinh thần độc quyền của chủ nghĩa giáo hội. Nói cách khác, các bạn phải là thành viên của một giáo phái nào đó mới là người tinh thần. Không—bởi vì những người tinh thần này, những nhà thần bí này, những nhà thần bí trí thức này, những nhà thông nhãn về thiên tính này, họ đến từ khắp nơi.

They are of all races. They speak all languages. They embrace all religions, all sciences, and all philosophies.

Họ thuộc mọi nhân loại. Họ nói mọi ngôn ngữ. Họ bao gồm mọi tôn giáo, mọi khoa học và mọi triết học.

[77] Their characteristics are synthesis, inclusiveness, intellectuality and fine mental development.

[77] Các đặc điểm của họ là tổng hợp, tính bao gồm, tính trí tuệ và sự phát triển trí tuệ tinh tế.

It's inspiring to think of who they are and to attempt to align with them if we are men and women of goodwill and also attempt to be one of their number. So many of them have taken the Second Initiation.

Thật truyền cảm hứng khi nghĩ về họ là ai và cố gắng chỉnh hợp với họ nếu chúng ta là những người nam và nữ thiện chí, đồng thời cũng cố gắng trở thành một trong số họ. Rất nhiều người trong họ đã trải qua lần điểm đạo thứ hai.

[78] They own to no creed, save the creed of Brotherhood, based on the one Life.

[78] Họ không thừa nhận tín điều nào, ngoại trừ tín điều về Tình Huynh Đệ, đặt nền trên Sự Sống duy nhất.

This is obviously a monadic realization. Brotherhood is part of monadic awareness. *They own no creed.* I remember when I was a choir director in various churches, and of course I was raised entirely differently from this Christian method. We had to recite the apostle's creed as if to solidify our belief. I never could go with it. It just seemed too narrow in its interpretation of what the Christ was, which was deviant from maybe a broader reality that I was coming to understand.

Đây rõ ràng là một chứng nghiệm chân thần. Tình Huynh Đệ là một phần của nhận thức chân thần. *Họ không thừa nhận tín điều nào.* Tôi nhớ khi tôi là người chỉ huy ca đoàn trong nhiều giáo hội khác nhau, và dĩ nhiên tôi được nuôi dạy hoàn toàn khác với phương pháp Cơ Đốc này. Chúng tôi phải đọc tín điều các tông đồ như thể để củng cố niềm tin của mình. Tôi chưa bao giờ có thể đi theo điều đó. Nó đơn giản có vẻ quá hẹp trong cách diễn giải về Đức Christ là gì, lệch khỏi một thực tại có lẽ rộng hơn mà tôi đang dần thấu hiểu.

The creed of brotherhood is a much higher thing, and it doesn't get caught in concrete-minded distinctions. That's the key.

Tín điều về tình huynh đệ là một điều cao hơn rất nhiều, và nó không mắc kẹt trong những phân biệt của trí cụ thể. Đó là chìa khóa.

[79] They recognise no authority, save that of their own souls, and no Master save the group they seek to serve,

[79] Họ không công nhận uy quyền nào, ngoại trừ uy quyền của chính linh hồn mình, và không công nhận Chân sư nào, ngoại trừ nhóm mà họ tìm cách phụng sự,

Certainly not any individual who stands at the center of a group and makes claims for his or her exclusive authority over the group. They're beyond that. They're beyond falling victim, as in the Gemini labour, to the false teacher Bucyrus. They don't anymore recognize that exclusivity.

Chắc chắn không phải bất kỳ cá nhân nào đứng ở trung tâm của một nhóm và tuyên bố uy quyền độc hữu của mình đối với nhóm ấy. Họ vượt lên trên điều đó. Họ vượt lên trên việc trở thành nạn nhân, như trong kỳ công Song Tử, của vị thầy giả Bucyrus. Họ không còn công nhận tính độc hữu ấy nữa.

[80] and humanity whom they deeply love.

This deep love of humanity is one of the really distinguishing factors for the membership. Remember that at the second degree, the astral body is flooded with the energy of love, and the heart of the sun means something practical in the personality of the disciple, something really present.

As we go along describing these members, we have to ask: how do I fit? Do I fit this? And be honest about it.

They recognize no authority save that of their own souls, no master save the group they seek to serve, because there are some false masters out there. Their love of humanity and the serving of the group are their guiding stars.

[81] **They have no barriers set up around themselves, but are governed by a wide tolerance, and a sane mentality and sense of proportion. They look with open eyes upon the world of men and recognise those whom they can lift and to whom they can stand as the Great Ones stand, —lifting, teaching and helping.**

This is inclusive, not exclusive. The members of the New Group of World Servers are not victims of the great heresy of separateness.

[82] They recognize their peers and equals, and know each other when they meet and stand shoulder to shoulder with their

[80] và nhân loại mà họ yêu thương sâu sắc.

Tình thương sâu sắc này đối với nhân loại là một trong những nhân tố thật sự phân biệt tư cách thành viên. Hãy nhớ rằng ở bậc hai, thể cảm dục được ngập tràn bằng năng lượng của tình thương, và trái tim của mặt trời có ý nghĩa thực tiễn trong phàm ngã của đệ tử, một điều thật sự hiện diện.

Khi chúng ta tiếp tục mô tả các thành viên này, chúng ta phải tự hỏi: tôi phù hợp như thế nào? Tôi có phù hợp với điều này không? Và hãy trung thực về điều đó.

Họ không công nhận uy quyền nào ngoài uy quyền của chính linh hồn mình, không công nhận Chân sư nào ngoài nhóm mà họ tìm cách phụng sự, bởi vì ngoài kia có một số chân sư giả. Tình thương của họ đối với nhân loại và việc phụng sự nhóm là những ngôi sao dẫn đường của họ.

[81] Họ không dựng lên rào cản quanh mình, mà được cai quản bởi một lòng khoan dung rộng lớn, một trí tuệ lành mạnh và Ý thức về tỉ lệ. Họ nhìn thế giới con người bằng đôi mắt mở rộng và nhận ra những người họ có thể nâng đỡ, và những người mà đối với họ, họ có thể đứng như Các Đấng Cao Cả đang đứng, — nâng đỡ, giảng dạy và trợ giúp.

Điều này là bao gồm, không phải loại trừ. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không phải là nạn nhân của Đại Tà thuyết về sự chia rẽ.

[82] Họ nhận ra những người đồng đẳng và ngang hàng với mình, và biết nhau khi gặp

fellow workers in the work of salvaging humanity.

gỡ, rồi sát cánh cùng những người đồng công trong công việc cứu vớt nhân loại.

Petty envies or jealousies do not exist among them. And, as hard as it is to imagine, no competition, but instead cooperation. It seems a simple thing, but even in the esoteric field, we are all aware that competition now and then—even frequently—exists between various esoteric groups who should be supporting each other's labors.

Những đố kỵ hay ghen tuông nhỏ nhen không tồn tại giữa họ. Và, dù khó tưởng tượng đến đâu, không có cạnh tranh, mà thay vào đó là hợp tác. Điều này có vẻ đơn giản, nhưng ngay cả trong lĩnh vực nội môn, tất cả chúng ta đều biết rằng thỉnh thoảng—thậm chí thường xuyên—có sự cạnh tranh giữa nhiều nhóm nội môn khác nhau, những nhóm lẽ ra phải hỗ trợ công trình của nhau.

[83] It does not matter if their terminologies differ, their interpretations of symbols [Page 401] and scriptures vary, or their words are few or many.

[83] Không quan trọng nếu thuật ngữ của họ khác nhau, cách diễn giải biểu tượng [Page 401] và kinh sách của họ khác nhau, hay lời nói của họ ít hoặc nhiều.

We are being told to overlook the non-essentials. And that's not so easy to do. We get hung up on little differences, little different points of interpretation.

Chúng ta đang được bảo hãy bỏ qua những điều không cốt yếu. Và điều đó không dễ làm. Chúng ta mắc kẹt vào những khác biệt nhỏ, những điểm diễn giải hơi khác nhau.

[84] **They see their group members in all fields—political, scientific, religious, and economic—**

[84] Họ thấy các thành viên nhóm của mình trong mọi lĩnh vực—chính trị, khoa học, tôn giáo và kinh tế—

Political (ray one), scientific (ray five), religious (ray two and six), economic (ray three and seven), and artistic (ray four),

Chính trị là cung một, khoa học là cung năm, tôn giáo là cung hai và cung sáu, kinh tế là cung ba và cung bảy, và nghệ thuật là cung bốn,

[85] and give to them the sign of recognition and the hand of a brother.

[85] và trao cho họ dấu hiệu nhận biết cùng bàn tay của một huynh đệ.

I always remember that in the Arcane School, perhaps the very last part of a meditation report was to see whether we had identified any members of the New Group of World Servers. At the time, I didn't appreciate that necessity as much as I do now.

Tôi luôn nhớ rằng trong Trường Arcane, có lẽ phần cuối cùng của một bản tường trình tham thiền là xem liệu chúng ta đã nhận diện được thành viên nào của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hay chưa. Vào lúc ấy, tôi không trân trọng sự cần thiết đó nhiều như bây giờ.

[86] They recognise likewise Those who have passed ahead of them

Some move ahead, and he follows after; some move behind, and he sets the pace. They recognize the Rules of the Road. They recognise likewise those who have passed ahead of them

[87] upon the ladder of evolution and hail Them Teacher, and seek to learn from Them that which They are so eager to impart.

We always have to recognize those from whom we are intended to learn and those to whom we must stand as teacher. That's very important. I've seen serious errors happen when people who should be learning from someone pretend they're the teacher, and people who should be leading others pretend they're the follower. But all those things get adjusted in time.

[88] This group is a product of the past and upon that past I will touch;

You hear people say when they're associated now, “Oh, look, we've been together before,” and it's probably very much the case.

[89] I will also indicate the present situation and forecast somewhat the general lines along which their association and future work will run.

This Seed Group project is a 275-year project. It began around 1925, in a way—the seeds of it, and it is to be expected that those who participated in an active manner will be

[86] Họ cũng nhận ra Những Đấng đã đi trước họ

Một số người tiến lên trước, và y theo sau; một số người đi phía sau, và y đặt nhịp bước. Họ nhận ra Các Quy Luật của Đường Đạo. Họ cũng nhận ra Những Đấng đã đi trước họ

[87] trên chiếc thang tiến hoá và chào Các Ngài là Huấn Sư, rồi tìm cách học từ Các Ngài điều mà Các Ngài rất mong muốn truyền đạt.

Chúng ta luôn phải nhận ra những người mà chúng ta được định để học hỏi từ họ, và những người mà đối với họ chúng ta phải đứng như huấn sư. Điều đó rất quan trọng. Tôi đã thấy những sai lầm nghiêm trọng xảy ra khi những người lẽ ra phải học từ ai đó lại giả vờ mình là huấn sư, và những người lẽ ra phải dẫn dắt người khác lại giả vờ mình là người đi theo. Nhưng mọi điều ấy sẽ được điều chỉnh theo thời gian.

[88] Nhóm này là sản phẩm của quá khứ, và tôi sẽ đề cập đến quá khứ ấy;

Các bạn nghe người ta nói khi họ hiện đang liên kết với nhau: “Ồ, xem này, trước đây chúng ta đã từng ở cùng nhau,” và có lẽ điều đó rất đúng.

[89] Tôi cũng sẽ chỉ ra tình hình hiện tại và phần nào tiên đoán những đường nét tổng quát mà sự liên kết và công việc tương lai của họ sẽ đi theo.

Dự án Nhóm hạt giống này là một dự án kéo dài hai trăm bảy mươi lăm năm. Nó bắt đầu khoảng năm một nghìn chín trăm hai mươi lăm, theo một cách nào đó—những hạt

together on a few occasions to carry it forward. Having learned from their experience

giống của nó, và có thể mong đợi rằng những người đã tham gia một cách tích cực sẽ cùng nhau hiện diện trong một vài dịp để đưa nó tiến tới. Sau khi đã học hỏi từ kinh nghiệm của mình

[90] That such a group is forming is true and holds a good augury for the coming decades.

[90] Việc một nhóm như thế đang hình thành là sự thật và là một điềm lành cho những thập niên sắp đến.

This was written in the early 30s, late 20s.

Điều này được viết vào đầu thập niên ba mươi, cuối thập niên hai mươi.

[91] **In quiet and subtle ways they are already making their presence felt but theirs is as yet primarily a subjective influence.**

[91] Theo những cách yên lặng và tinh tế, họ đã bắt đầu làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận, nhưng ảnh hưởng của họ cho đến nay vẫn chủ yếu là ảnh hưởng chủ quan.

We might say we are looking forward to the emergence—the more tangible emergence—of the New Group of World Servers. Maybe that has already begun to happen with so many helpful, spiritually inclined groups.

Chúng ta có thể nói rằng chúng ta đang mong chờ sự xuất hiện—sự xuất hiện hữu hình hơn—của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Có lẽ điều đó đã bắt đầu xảy ra với rất nhiều nhóm hữu ích, có khuynh hướng tinh thần.

There is now some history, which I think will be of interest.

Giờ đây có một ít lịch sử, mà tôi nghĩ sẽ đáng quan tâm.

[92] Let us begin with the past. About the year 1400,

[92] Chúng ta hãy bắt đầu với quá khứ. Vào khoảng năm một nghìn bốn trăm,

And you kind of wonder whether it's the era of the Conclave, the Centennial Conclave Of the Hierarchy of 1425—

Và các bạn phần nào tự hỏi liệu đó có phải là thời đại của Mật nghị, Đại Mật Nghị bách niên của Thánh Đoàn vào năm một nghìn bốn trăm hai mươi lăm hay không—

[93] the Hierarchy of Masters was faced with a difficult situation.

[93] Thánh đoàn các Chân sư đã đối diện với một tình huống khó khăn.

And who knows what they can see. I'm sure every time they get together, from their high

Và ai biết Các Ngài có thể thấy gì. Tôi chắc chắn rằng mỗi lần Các Ngài tụ họp, từ viễn

perspective, the difficulties are understood and the methods of working through them are proposed. The contribution of the Sixth Degree Initiates will be factored in. Taking the great decision that helping humanity along the way before dispersing upon the path on the way of high revolution, which they have chosen.

cảnh cao của Các Ngài, các khó khăn được thấu hiểu và các phương pháp để vượt qua chúng được đề xuất. Sự đóng góp của các điểm đạo đồ bậc sáu sẽ được tính đến. Các Ngài đưa ra quyết định lớn lao là trợ giúp nhân loại trên đường trước khi phân tán trên Con đường Tiến Hóa Cao Siêu mà Các Ngài đã chọn.

Now they're being retained altogether. The situation is so serious that Sanat Kumara said, “Okay, put in your choice and now stay here to help.”

Giờ đây Các Ngài đang được giữ lại cùng nhau. Tình hình nghiêm trọng đến mức Đức Sanat Kumara nói: “Được, hãy đưa ra lựa chọn của các ngươi và giờ hãy ở lại đây để trợ giúp.”

[94] As far as the work of the second ray was concerned (which had to do with the impartation of spiritual truth) there had come to be what I might call a complete exteriorisation of that truth.

[94] Về phần công việc của cung hai, vốn liên quan đến việc truyền đạt chân lý tinh thần, đã xảy ra điều mà tôi có thể gọi là sự ngoại hiện hoàn toàn của chân lý ấy.

Was this scholasticism at a certain stage of crystallization? Because the Fifth Ray was needed at a certain point to really prove what people were talking about, rather than just saying “this is a good theory” and repeating it often enough until it becomes the truth. The rays involved here are significant. Now that's 620 years ago, roughly—or 600 years ago—we have our centennial, important centennial conclave coming up. It's a great climaxing crisis point of opportunity towards which many of us are now working.

Đây có phải là chủ nghĩa kinh viện ở một giai đoạn kết tinh nào đó không? Bởi vì cung năm đã cần thiết ở một thời điểm nhất định để thật sự chứng minh điều người ta đang nói, thay vì chỉ nói “đây là một lý thuyết hay” và lặp lại nó đủ thường xuyên cho đến khi nó trở thành chân lý. Các cung liên quan ở đây rất có ý nghĩa. Giờ đây là khoảng sáu trăm hai mươi năm trước—hoặc sáu trăm năm trước—chúng ta có Đại Mật Nghị bách niên quan trọng sắp đến. Đó là một điểm khủng hoảng cơ hội đạt cực điểm lớn lao mà nhiều người trong chúng ta hiện đang hướng tới.

[95] The activity of the first ray had also brought about an intense differentiation and crystallisation among the nations and governments of the world.

[95] Hoạt động của cung một cũng đã tạo ra một sự biến phân và kết tinh mãnh liệt giữa các quốc gia và chính quyền của thế giới.

What we can call the warring city-states. The Second Ray, being the sole ray of the planet, is always with us. Around 1575, Ray

Điều mà chúng ta có thể gọi là các thành quốc hiếu chiến. Cung hai, là cung duy nhất của hành tinh, luôn ở với chúng ta. Khoảng

2 entered a major manifestation cycle. Ray 3, which had a lot to do with the Italian Renaissance and the school for the Maha Chohan, an advanced school found in Italy—that tells us something about the Third Ray in relation to that educational effort in that part of the world, even though its rays presently are 6 and 4. So the Third Ray was coming in and the mind perhaps was being liberated, but not until 1575, really, did the 500-year Ray 2 cycle enter. The First Ray is a ray of division in many ways, and a ray of synthesis.

năm một nghìn năm trăm bảy mươi lăm, Cung hai bước vào một chu kỳ biểu hiện lớn. Cung ba, vốn liên quan nhiều đến thời Phục Hưng Ý và trường của Đức Mahachohan, một trường cao cấp ở Ý—điều đó cho chúng ta biết điều gì đó về Cung ba trong liên hệ với nỗ lực giáo dục ấy tại phần đó của thế giới, mặc dù các cung hiện nay của nơi ấy là cung sáu và cung bốn. Vì vậy Cung ba đang đi vào và có lẽ thể trí đang được giải phóng, nhưng thật sự phải đến năm một nghìn năm trăm bảy mươi lăm, chu kỳ Cung hai kéo dài năm trăm năm mới bước vào. Cung một theo nhiều cách là một cung của phân chia, và cũng là một cung của tổng hợp.

It rules the sword. The sword splits one thing from another, but it also can marshal all things together for synthesis.

Nó cai quản thanh kiếm. Thanh kiếm tách một vật khỏi vật khác, nhưng nó cũng có thể tập hợp mọi sự lại với nhau để tổng hợp.

[96] These two conditions of concrete orthodoxy and political differences persisted for many generations and are still manifesting.

[96] Hai tình trạng chính thống cụ thể và các khác biệt chính trị này đã kéo dài qua nhiều thế hệ và vẫn còn đang biểu hiện.

They would have led to a very serious situation and maybe the thwarting of the potentials of the human race.

Chúng hẳn đã dẫn đến một tình huống rất nghiêm trọng và có lẽ làm thất bại các tiềm năng của nhân loại.

[97] Today we have a similar condition both in the world of religion and in that of politics.

[97] Ngày nay chúng ta có một tình trạng tương tự cả trong thế giới tôn giáo lẫn trong thế giới chính trị.

Both of which must be cleaning house in order for the reappearance of the Christ to occur, or that will influence the timing of the reappearance of the Christ. So today in religion and politics, which are two allied areas and very dangerous together, if guided by narrowness and demagoguery, we have a similar situation.

Cả hai đều phải dọn dẹp nhà cửa để sự tái lâm của Đức Christ xảy ra, hoặc điều đó sẽ ảnh hưởng đến thời điểm tái lâm của Đức Christ. Vì vậy ngày nay trong tôn giáo và chính trị, vốn là hai lĩnh vực liên minh với nhau và rất nguy hiểm khi đi cùng nhau nếu được dẫn dắt bởi sự hẹp hòi và mị dân, chúng ta có một tình huống tương tự.

[98] This is true whether one is considering India or America, China or Germany, or whether one is studying the history of Buddhism with its many sects, Protestantism with its myriads of warring groups, or the many schools of philosophy in the orient or the occident.

[98] Điều này đúng dù người ta đang xét đến Ấn Độ hay Hoa Kỳ, Trung Quốc hay Đức, hoặc dù người ta đang nghiên cứu lịch sử Phật giáo với nhiều tông phái của nó, đạo Tin Lành với vô số nhóm tranh chiến, hay nhiều trường phái triết học ở Đông phương hoặc Tây phương.

It's just a question of narrowness of perception causing many divisions. And the way one group holds itself distinct from another is almost laughable when you're baptizing someone—does it have to be total immersion or can it be more symbolic with the holy water? On that basis alone, there will be a huge division.

Đó chỉ là vấn đề sự hẹp hòi trong nhận thức gây ra nhiều chia rẽ. Và cách một nhóm giữ mình khác biệt với nhóm khác gần như buồn cười khi các bạn làm phép rửa cho ai đó —có cần phải nhúng toàn thân hay có thể mang tính biểu tượng hơn với nước thánh? Chỉ trên cơ sở đó thôi, sẽ có một sự chia rẽ khổng lồ.

Is God a trinity? Is God a unity? Let us have a great division on the basis of that, forgetting that God is both. The many sects come from concrete mindedness, a narrow, concrete mindedness.

Thượng đế là Ba Ngôi chăng? Thượng đế là Hợp Nhất chăng? Chúng ta hãy có một sự chia rẽ lớn trên cơ sở đó, quên rằng Thượng đế là cả hai. Nhiều tông phái xuất phát từ trí cụ thể, một trí cụ thể hẹp hòi.

[99] **The condition is widespread, and the public consciousness tremendously diversified, but this state of affairs marks the summation [Page 402] of the period of separativeness and the end, before so many centuries, of this intense distinctiveness of thought.**

[99] Tình trạng này lan rộng, và tâm thức công chúng hết sức đa dạng, nhưng tình trạng sự việc này đánh dấu sự tổng kết [Page 402] của thời kỳ chia rẽ và, trước khi nhiều thế kỷ trôi qua, là sự kết thúc của tính dị biệt mãnh liệt này trong tư tưởng.

A higher version of Mercury will take over and the divisions of Saturn no longer prevail. We remember that Saturn carries that sickle and that can produce many cleavages. It also mows down the forms.

Một phiên bản cao hơn của Sao Thủy sẽ tiếp quản và các phân chia của Sao Thổ sẽ không còn chiếm ưu thế. Chúng ta nhớ rằng Sao Thổ mang lưỡi liềm ấy và điều đó có thể tạo ra nhiều sự chia cắt. Nó cũng gặt đổ các hình tướng.

From the perspective of the hierarchy, history is really, really interesting. The Tibetan is rounding off the dates because if you get too specific about dates, people with a too concrete approach will fall into error

Từ viễn cảnh của Thánh Đoàn, lịch sử thật sự hết sức thú vị. Chân sư Tây Tạng làm tròn các niên đại, bởi nếu các bạn quá cụ thể về ngày tháng, những người có lối tiếp cận quá cụ thể sẽ rơi vào sai lầm và ảo tưởng. Đôi khi

and illusion. Sometimes it's truer to generalize than it is to become overly specific.

khái quát hóa lại đúng hơn là trở nên quá chi li.

[100] After noting and watching this trend of affairs for another one hundred years,

[100] Sau khi ghi nhận và quan sát khuynh hướng sự việc này thêm một trăm năm nữa,

That's how they are, they watch what we do and there's been a lot of watching now, seeing how the consciousness movement went and what has succeeded or did not succeed in doing, looking at the international scene, looking at fifth-ray weaponry and the possibility of humanity's self-destruction and many things, looking at environmental depredations by careless people who don't plan to live another life and don't give a damn for what might happen to others—

Các Ngài là như thế; Các Ngài quan sát những gì chúng ta làm, và hiện nay đã có rất nhiều sự quan sát: xem phong trào tâm thức đã diễn ra như thế nào, điều gì đã thành công hoặc không thành công; nhìn vào cảnh huống quốc tế; nhìn vào vũ khí cung năm và khả năng nhân loại tự hủy diệt, cùng nhiều điều khác; nhìn vào sự tàn phá môi trường do những người bất cẩn gây ra, những kẻ không dự định sống thêm một đời nữa và chẳng màng điều gì có thể xảy đến cho người khác—

[101] the Elder Brothers of the race called a conclave of all departments about the year 1500 A.D. Their object was to determine how the urge to *integration,* which is essentially the keynote of our universal order, could be hastened, and what steps could be taken to produce that synthesis and unification in the world of thought which would make possible the manifestation of the purpose of the divine Life which had brought all into being.

[101] các Huynh Trưởng của nhân loại đã triệu tập một mật nghị gồm mọi bộ phận vào khoảng năm 1500 sau Công nguyên. Mục tiêu của Các Ngài là xác định làm thế nào để thôi thúc hướng tới *sự tích hợp,* vốn về bản chất là chủ âm của trật tự vũ trụ chúng ta, có thể được thúc đẩy nhanh hơn, và những bước nào có thể được thực hiện để tạo ra sự tổng hợp và hợp nhất trong thế giới tư tưởng, nhờ đó sự biểu hiện của mục đích nơi Sự Sống thiêng liêng, Đấng đã đưa mọi sự vào hiện hữu, có thể trở nên khả hữu.

Behind all this is the development of the various expressions of the renaissance, maybe even from 1425 in some countries, but certainly in the later 1400s and in the 1500s. Renaissance is developing. Where did the energy come from to do that? Did it just come out of nowhere? It sounds very much like the brotherhood is behind the possibility of the renaissance, just as a new

Đằng sau tất cả điều này là sự phát triển của các biểu hiện khác nhau của thời Phục hưng, có lẽ thậm chí từ năm 1425 ở một số quốc gia, nhưng chắc chắn là vào cuối thế kỷ mười lăm và trong thế kỷ mười sáu. Thời Phục hưng đang phát triển. Năng lượng để làm điều đó đến từ đâu? Nó chỉ tự nhiên xuất hiện từ hư không sao? Điều này nghe rất giống như Huynh đệ Đoàn đứng sau khả

renaissance is coming and one with very unbelievable, glorious potential.

năng của thời Phục hưng, cũng như một thời Phục hưng mới đang đến, một thời kỳ với tiềm năng huy hoàng khó tin.

It's probably something to do with the incoming of the Fourth Ray Lord in 2025 from its monadic aspect. By that we mean people whose monadic sub-ray is the Fourth Ray Lord. I'm talking about the monadic plane, not souls. Whatever it is, that ray is coming in and a great renaissance is coming, and we hardly might believe that when we look around at all of the suffering and the low state in which many human beings find themselves. A lot of karma is being paid and the coast is being cleared.

Có lẽ điều đó liên quan đến sự nhập lưu của Đấng Chúa Tể Cung bốn vào năm 2025 từ phương diện chân thần của cung ấy. Bởi điều đó, chúng ta muốn nói đến những người có cung phụ chân thần là cung bốn. Tôi đang nói về cõi chân thần, không phải các linh hồn. Dù đó là gì, cung ấy đang đi vào, và một thời Phục hưng vĩ đại đang đến; chúng ta hầu như khó tin điều đó khi nhìn quanh và thấy mọi đau khổ cùng tình trạng thấp kém mà nhiều con người đang ở trong đó. Nhiều nghiệp quả đang được trả, và con đường đang được dọn quang.

[102] **When the world of thought is unified, then the outer world will fall into a synthetic order.**

[102] Khi thế giới tư tưởng được hợp nhất, bấy giờ thế giới bên ngoài sẽ đi vào một trật tự tổng hợp.

Their object was to produce integration, which is the keynote of our universal order, how it could be hastened and what steps taken to produce the synthesis and unification in world thought, which would eventually make a divine purpose appear and manifest. That was their objective.

Mục tiêu của Các Ngài là tạo ra sự tích hợp, vốn là chủ âm của trật tự vũ trụ chúng ta; làm thế nào để điều đó có thể được thúc đẩy nhanh hơn và những bước nào được thực hiện nhằm tạo ra sự tổng hợp và hợp nhất trong tư tưởng thế giới, điều cuối cùng sẽ làm cho một mục đích thiêng liêng xuất hiện và biểu hiện. Đó là mục tiêu của Các Ngài.

When the world of thought is unified then the outer world will fall into a synthetic order. It's chaotic thinking that is our problem. Remember that the hierarchy is called the society of organized and illumined minds.

Khi thế giới tư tưởng được hợp nhất, bấy giờ thế giới bên ngoài sẽ đi vào một trật tự tổng hợp. Chính tư tưởng hỗn loạn là vấn đề của chúng ta. Hãy nhớ rằng Thánh Đoàn được gọi là xã hội của những thể trí có tổ chức và được soi sáng.

[103] It should be remembered here that the Masters think in large terms and work in the wider cycles of evolutionary endeavour.

[103] Ở đây cần nhớ rằng các Chân sư suy nghĩ theo những phạm vi rộng lớn và làm việc trong các chu kỳ rộng hơn của nỗ lực thăng thượng tiến hóa.

The saying is that they stride centuries—their steps are centuries long.

Có câu nói rằng Các Ngài sải bước qua các thế kỷ—mỗi bước của Các Ngài dài bằng nhiều thế kỷ.

[104] **The tiny and temporary cycles, the small ebb and flow of the cosmic processes do not engage Their attention in the first instance.**

[104] Những chu kỳ nhỏ bé và tạm thời, những đợt lên xuống nhỏ của các tiến trình vũ trụ không thu hút sự chú ý của Các Ngài trước tiên.

Big cycles engage the interest and attention of the masters. At this conclave of the year 1500, I'm thinking immediately ahead that in the year 1600 there was a counter-reformation. The reformation came in the 1500s and a lot of the abuses of the Catholic Church were noted and attacked and transcended with Martin Luther's work. But then came the counter-reformation.

Các chu kỳ lớn thu hút mối quan tâm và sự chú ý của các Chân sư. Tại mật nghị năm 1500 này, tôi nghĩ ngay đến điều xảy ra trước mắt: vào năm 1600 có phong trào Phản Cải cách. Phong trào Cải cách đã đến trong thế kỷ mười sáu, và nhiều lạm dụng của Giáo hội Công giáo đã được ghi nhận, công kích và vượt qua nhờ công trình của Martin Luther. Nhưng rồi phong trào Phản Cải cách xuất hiện.

There's always that return impulse. If you move too much off your center you recoil upon the reforming force.

Luôn luôn có xung lực quay trở lại ấy. Nếu bạn rời khỏi trung tâm của mình quá nhiều, bạn sẽ bật ngược lại trước mãnh lực cải cách.

[105] **At this conclave They had three things to do:**

[105] Tại mật nghị này, Các Ngài có ba việc phải làm:

[106] **1. To view the divine plan on as large a scale as possible, and refresh Their minds with the vision.**

[106] 1. Nhìn Thiên Cơ trên quy mô rộng lớn nhất có thể, và làm tươi mới thể trí của Các Ngài bằng tầm nhìn ấy.

Isn't it interesting that even the hierarchy has to refresh the mind? This centennial conclave must be a high point of inspiration for them. Just imagine WESAC of the year 2025. It would be nice to be in physical form for that one, but maybe who knows—even more intense on the inner planes. Probably the WESAC time is the high point of illumination of enlightenment. The forces of enlightenment are liberated. In these centennial conclaves, I think the WESAC festival and the possibility of a closer

Chẳng phải thú vị sao khi ngay cả Thánh Đoàn cũng phải làm tươi mới thể trí? Mật nghị một trăm năm này hẳn là một cao điểm cảm hứng đối với Các Ngài. Hãy thử hình dung lễ Wesak năm 2025. Thật tốt nếu được ở trong hình tướng hồng trần vào dịp ấy, nhưng biết đâu—có lẽ còn mãnh liệt hơn trên các cõi bên trong. Có lẽ thời điểm Wesak là cao điểm của sự soi sáng và giác ngộ. Các mãnh lực giác ngộ được giải phóng. Trong các mật nghị một trăm năm này, tôi nghĩ lễ Wesak và khả năng tiến gần hơn đến

approach to Shambhala provide a very intense point of inspiration.

Shamballa tạo nên một điểm cảm hứng hết sức mãnh liệt.

How could they think of the divine plan largely, as possible? This might be in line with the intended development proposed by the Solar Logos, considering our planet as a chakra—an important one, the base of the spine center of the Solar Logos. What else did they have to do? History is so interesting, especially a history about which we could really know very little, nothing really. Where are things of this nature taught except in the inner occult circles and through the care and share of such a messenger as Master DK?

Làm sao Các Ngài có thể suy tưởng về Thiên Cơ một cách rộng lớn nhất có thể? Điều này có thể phù hợp với sự phát triển dự định do Thái dương Thượng đế đề xuất, khi xem hành tinh chúng ta như một luân xa—một luân xa quan trọng, trung tâm đáy cột sống của Thái dương Thượng đế. Các Ngài còn phải làm gì nữa? Lịch sử thật thú vị, nhất là một lịch sử mà thật ra chúng ta có thể biết rất ít, hầu như không biết gì. Những điều thuộc bản chất này được giảng dạy ở đâu ngoài các vòng huyền bí bên trong và qua sự chăm sóc cùng chia sẻ của một sứ giả như Chân sư DK?

[107] **2. To note what influences or energies were available for use in the large endeavour to which They were pledged.**

[107] 2. Ghi nhận những ảnh hưởng hoặc năng lượng nào sẵn có để sử dụng trong nỗ lực lớn lao mà Các Ngài đã cam kết.

This is a planetary, systemic, and cosmic assessment, because they've got to weave, warp, woof, loom, and weave into manifestation various energies or make possible humanity's assistance through human hands and human feet, as it is said in the Agni Yoga teaching. Ray cycles are important here, and great astrological cycles are relevant. There's the entry of the third Decan of Pisces, which for the Masters is the third Decan, though for others it may be the first Decan. It's the third phase of that energy, and it's very Martian.

Đây là một sự lượng định hành tinh, hệ thống và vũ trụ, bởi Các Ngài phải dệt, luồn sợi dọc, sợi ngang, đặt lên khung cửi và dệt vào biểu hiện các năng lượng khác nhau, hoặc làm cho sự trợ giúp của nhân loại trở nên khả hữu qua bàn tay và bàn chân con người, như đã nói trong giáo huấn Agni Yoga. Các chu kỳ cung rất quan trọng ở đây, và các chu kỳ chiêm tinh lớn cũng liên quan. Có sự đi vào của thập độ thứ ba của Song Ngư, vốn đối với các Chân sư là thập độ thứ ba, dù đối với những người khác nó có thể là thập độ thứ nhất. Đó là giai đoạn thứ ba của năng lượng ấy, và nó rất thuộc Sao Hỏa.

In the third Decan of Pisces, Mars rules, hence such cruelties wrought out in the last 600, 700, or 720 years. That number 720 is important if you take 2160, related to 412. All these numbers match up well. We do have a final Decan before we're entering the third Decan of Aquarius, but from another

Trong thập độ thứ ba của Song Ngư, Sao Hỏa cai quản; do đó có những sự tàn bạo đã được thực hiện trong 600, 700 hoặc 720 năm qua. Con số 720 ấy quan trọng nếu các bạn lấy 2160, liên hệ với 412. Tất cả những con số này khớp với nhau rất tốt. Chúng ta quả có một thập độ cuối cùng trước khi bước vào

perspective—the perspective of the Hierarchy—we are going through things more in order: Aquarius, Gemini, and then Libra, rather than entering Libra, Gemini, and then Aquarius.

thập độ thứ ba của Bảo Bình, nhưng từ một viễn cảnh khác—viễn cảnh của Thánh Đoàn—chúng ta đang đi qua các sự việc theo trật tự hơn: Bảo Bình, Song Tử, rồi Thiên Bình, thay vì đi vào Thiên Bình, Song Tử, rồi Bảo Bình.

In those days the average person was ending there with the Decan, which was the Pisces Decan. But from another perspective, we begin with Pisces for the advanced being, go to Cancer and then into a Scorpio Decanate. When you look at the Scorpio Decanate and the incredible cruelties which have been perpetrated during these years, you see the influence of Scorpio and of Mars. It's almost like a battle is going on within our planetary range that would put Mars in its place.

Vào thời ấy, người trung bình kết thúc ở đó với thập độ, vốn là thập độ Song Ngư. Nhưng từ một viễn cảnh khác, đối với hữu thể tiến bộ, chúng ta bắt đầu với Song Ngư, đi đến Cự Giải rồi vào một thập độ Hổ Cáp. Khi các bạn nhìn vào thập độ Hổ Cáp và những sự tàn bạo khó tin đã được gây ra trong những năm này, các bạn thấy ảnh hưởng của Hổ Cáp và Sao Hỏa. Gần như một trận chiến đang diễn ra trong phạm vi hành tinh của chúng ta nhằm đặt Sao Hỏa vào đúng vị trí của nó.

Mars has risen up—a non-sacred planet has had tremendous influence on human society and international relations. That Mars influence has got to be subdued, otherwise we would be in a situation where a non-sacred planet was taking over the direction of earthly progress. Earth is already a sacred planet interiorly, so Earth is more advanced at this time, which is interesting. It means that in our Planetary Logos the base of the spine center is somehow more advanced than the solar plexus center.

Sao Hỏa đã trỗi dậy—một hành tinh không thiêng liêng đã có ảnh hưởng to lớn lên xã hội nhân loại và các quan hệ quốc tế. Ảnh hưởng Sao Hỏa ấy phải được khuất phục, nếu không chúng ta sẽ ở trong một tình trạng mà một hành tinh không thiêng liêng đang nắm quyền định hướng sự tiến bộ của Trái Đất. Về nội tại, Trái Đất đã là một hành tinh thiêng liêng, vì vậy vào lúc này Trái Đất tiến bộ hơn, điều này thật thú vị. Nó có nghĩa là trong Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, trung tâm đáy cột sống theo cách nào đó tiến bộ hơn trung tâm tùng thái dương.

From that point of view we might look at Mars as the sacral center. It's possible that several planets are involved in each of the chakra demonstrations of our Solar Logos.

Từ quan điểm đó, chúng ta có thể xem Sao Hỏa như trung tâm xương cùng. Có thể nhiều hành tinh cùng tham dự vào mỗi biểu hiện luân xa của Thái dương Thượng đế chúng ta.

To note what influences or energies were available to use—because you have to have materials when you're creating and you've

Ghi nhận những ảnh hưởng hoặc năng lượng nào sẵn có để sử dụng—bởi khi sáng tạo, các bạn phải có vật liệu và phải sử dụng chúng—Thánh Đoàn phải sử dụng chúng đúng lúc.

got to use them—the Hierarchy had to use them in a timely manner.

In 1575 the great Second Ray would be coming in. The Hierarchy, which is a representative of the Second Ray of Love-Wisdom, would absolutely have to know and utilize this, because we are trying to drive the entire planetary manifestation towards the expression of the Planetary Soul on the Second Ray.

Vào năm 1575, cung hai vĩ đại sẽ đi vào. Thánh Đoàn, vốn là đại diện của cung hai Bác Ái – Minh Triết, tuyệt đối phải biết và sử dụng điều này, bởi chúng ta đang cố gắng thúc đẩy toàn bộ biểu hiện hành tinh hướng đến sự biểu lộ của Linh hồn Hành tinh trên cung hai.

[108] **3. To train the men and women who were then probationers, chelas and initiates so that in due time They could have a satisfactory band of assistants on whom They could in future centuries rely.**

[108] 3. Huấn luyện những người nam và nữ lúc bấy giờ là các đệ tử dự bị, đệ tử và điểm đạo đồ, để đúng thời Các Ngài có thể có một nhóm người trợ giúp thỏa đáng mà trong các thế kỷ tương lai Các Ngài có thể nương cậy.

Training begins centuries before reliance upon those who are being trained. Who knows, maybe some of us were alive at that time and underwent the beginning of certain kinds of training, either in the East or in the West.

Sự huấn luyện bắt đầu nhiều thế kỷ trước khi có thể nương cậy vào những người đang được huấn luyện. Ai biết được, có lẽ một số chúng ta đã sống vào thời ấy và trải qua bước đầu của một số loại huấn luyện nào đó, hoặc ở phương Đông hoặc ở phương Tây.

[109] **They had, in connection with these aspirants, two problems:**

[109] Liên quan đến những người chí nguyện này, Các Ngài có hai vấn đề:

The conclave of the early 1500s was a really important one. There's much more said about it than about the conclave in the year 1400. There was some kind of decrystallization and breaking of orthodoxy and breaking of the medieval attitude, and church crystallization and political crystallization existing everywhere. All that had to be broken up.

Mật nghị đầu thế kỷ mười sáu là một mật nghị thật sự quan trọng. Có nhiều điều được nói về nó hơn về mật nghị năm 1400. Đã có một kiểu khử kết tinh và phá vỡ chính thống, phá vỡ thái độ trung cổ, cùng sự kết tinh của giáo hội và kết tinh chính trị tồn tại khắp nơi. Tất cả điều đó phải được phá vỡ.

The answer to the breaking up was the introduction of those streams of energy which would manifest as the Renaissance. In Italy, certainly during the 1400s, the

Câu trả lời cho sự phá vỡ ấy là việc đưa vào những dòng năng lượng sẽ biểu hiện thành thời Phục hưng. Ở Ý, chắc chắn trong thế kỷ mười lăm, thời Phục hưng đã hiện rõ. Có lẽ

Renaissance was visible. Maybe it went to other countries later in the 1500s.

nó đến các quốc gia khác muộn hơn, trong thế kỷ mười sáu.

In the 1400 conclave, the breaking down of separativeness and crystallization was what had to be done. Overcoming separativeness and crystallization, and the need to create integration and synthesis—that's more in the 1500s. Breaking the separativeness was the focus.

Trong mật nghị năm 1400, điều phải thực hiện là phá vỡ tính chia rẽ và sự kết tinh. Vượt qua tính chia rẽ và sự kết tinh, cùng nhu cầu tạo ra sự tích hợp và tổng hợp—điều đó thuộc về thế kỷ mười sáu nhiều hơn. Phá vỡ tính chia rẽ là trọng tâm.

We're having quite a discussion here about what's being done as a result of the meeting of the 1500s. Of course, these masters have achieved a kind of immortality. They use the Mayavi rupa and can come and go as they will. Physical mortality is not an issue for them.

Ở đây chúng ta đang bàn khá nhiều về những gì đang được thực hiện như kết quả của cuộc họp trong thế kỷ mười sáu. Dĩ nhiên, các Chân sư này đã đạt được một dạng bất tử. Các Ngài sử dụng hình thể ảo hóa và có thể đến đi tùy ý. Tử vong hồng trần không phải là vấn đề đối với Các Ngài.

The masters have a continuity of conclave consciousness. Here are the problems facing the group that assembled in the 1500s.

Các Chân sư có một sự liên tục của tâm thức mật nghị. Đây là các vấn đề mà nhóm tụ hội trong thế kỷ mười sáu phải đối diện.

[110] **1. They had to deal with the failure on the part of even the most advanced disciples to preserve continuity of consciousness, a failure even now manifested by even initiates.**

[110] 1. Các Ngài phải đề cập đến sự thất bại ngay cả nơi những đệ tử tiến bộ nhất trong việc duy trì sự liên tục của tâm thức, một thất bại hiện nay vẫn biểu hiện ngay cả nơi các điểm đạo đồ.

For instance, FCD needed to be reminded of an interview in Master KH's ashram. Even initiates struggle with this. We need to have that kind of memory where we can preserve memory from one state to another. Otherwise we have this continuous episodic consciousness and we cannot make an integration of it. We cannot see implications and have understanding the way we otherwise would if we could hold all these things in mind.

Chẳng hạn, FCD cần được nhắc lại về một cuộc gặp trong ashram của Chân sư KH. Ngay cả các điểm đạo đồ cũng phải vật lộn với điều này. Chúng ta cần có loại ký ức có thể duy trì ký ức từ trạng thái này sang trạng thái khác. Nếu không, chúng ta có tâm thức từng đoạn liên tục này và không thể tích hợp nó. Chúng ta không thể thấy các hàm ý và có sự thấu hiểu như đáng lẽ sẽ có nếu chúng ta có thể giữ tất cả những điều này trong thể trí.

The inner and outer worlds were not related. What one was doing in the inner worlds was

Các thế giới bên trong và bên ngoài không liên hệ với nhau. Điều người ta làm trong các

not brought through into the outer world, and this retarded realization. The masters found that the minds—what an investigation must be. This kind of research is probably even now gearing up when one is considering what has been the progress since 1925.

thế giới bên trong không được đưa xuyên qua vào thế giới bên ngoài, và điều này làm chậm sự chứng nghiệm. Các Chân sư nhận thấy rằng các thể trí—quả là một cuộc khảo sát phải có. Loại nghiên cứu này có lẽ ngay cả bây giờ cũng đang được chuẩn bị khi người ta xem xét sự tiến bộ từ năm 1925 đến nay.

Alice Bailey's school was just coming into fruition with her cooperators in New York. Here it is 2018. We're only a few years away from that centennial. What has been really accomplished? In an occult manner, as the occult investigation of the higher beings sees—they see as we cannot see. We might look at the external history and say, well, look what's happened in transportation, aviation, communication. There's been a lot along that line.

Trường của Alice Bailey vừa bắt đầu kết trái với các cộng sự của bà ở New York. Nay là năm 2018. Chúng ta chỉ còn vài năm nữa là đến mốc một trăm năm ấy. Điều gì thật sự đã được hoàn thành? Theo cách huyền bí, như cuộc khảo sát huyền bí của các hữu thể cao cả nhìn thấy—Các Ngài thấy như chúng ta không thể thấy. Chúng ta có thể nhìn vào lịch sử bên ngoài và nói: hãy xem điều gì đã xảy ra trong giao thông, hàng không, truyền thông. Đã có rất nhiều điều theo hướng đó.

What's happened in terms of the emergence of nations, what's happened in terms of war and international cooperation or international friction—those things we can see. But the deeper causes are available to the insight, the scientific, higher psychic insight of the masters.

Điều gì đã xảy ra về sự xuất hiện của các quốc gia, điều gì đã xảy ra về chiến tranh và hợp tác quốc tế hay ma sát quốc tế—những điều ấy chúng ta có thể thấy. Nhưng các nguyên nhân sâu xa hơn thì sẵn có cho tuệ giác, cho tuệ giác thông linh cao cả và khoa học của các Chân sư.

[111] 2. The Masters found the minds and brains of chelas curiously insensitive to the higher contacts, and this again is a condition which still prevails.

[111] 2. Các Chân sư nhận thấy thể trí và bộ não của các đệ tử lạ lùng thay lại thiếu nhạy cảm với các tiếp xúc cao hơn, và đây cũng là một tình trạng hiện vẫn còn tồn tại.

DK said of his students—I always like to capitalize the pronouns—basically, your alignment is weak. He gave them in the book *Discipleship in the New Age Volume 2*, or at least the lesson sets that became that book, a remedy. He said, okay, here is the third meditation. It's all about the acme of alignment. But it's still the case.

Chân sư DK đã nói về các môn sinh của Ngài —tôi luôn thích viết hoa các đại từ—về căn bản, sự chỉnh hợp của các bạn yếu. Trong sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới Quyển 2*, hoặc ít nhất trong các bộ bài học đã trở thành quyển sách ấy, Ngài đã trao cho họ một phương thuốc. Ngài nói, được rồi, đây là bài thiền thứ ba. Tất cả đều nói về đỉnh cao của sự chỉnh hợp. Nhưng tình trạng ấy vẫn còn.

Somehow we've been so conditioned by the concretizing Fifth Ray, which repels higher impression, that we just go on in this insensitive state. Oftentimes, regretfully, it is suffering and the wear and tear and the rending in the Fourth Ray which will sensitize the individual to higher impression. But for a long time, they discovered this in 1500, 1525, whatever.

Bằng cách nào đó, chúng ta đã bị tác động quá nhiều bởi cung năm làm cụ thể hóa, cung vốn đẩy lùi ấn tượng cao hơn, đến nỗi chúng ta cứ tiếp tục trong trạng thái thiếu nhạy cảm này. Thường khi, đáng tiếc, chính đau khổ, sự hao mòn và sự xé rách trong cung bốn sẽ làm cho cá nhân nhạy cảm với ấn tượng cao hơn. Nhưng trong một thời gian dài, Các Ngài đã phát hiện điều này vào năm 1500, 1525, hay bất cứ năm nào.

And here we are 500 years later. And it still prevails. Or 400 years later, when he was writing this, and it still prevails.

Và đây chúng ta đang ở 500 năm sau. Điều đó vẫn còn tồn tại. Hoặc 400 năm sau, khi Ngài viết điều này, và nó vẫn còn tồn tại.

[112] The chelas, then as now, possessed aspiration, a desire to serve humanity, devotion and occasionally a fair mental equipment, but that telepathic sensitivity, that instinctive response to hierarchical vibration, and that freedom from the lower psychism

[112] Khi ấy cũng như hiện nay, các đệ tử có khát vọng, ước muốn phụng sự nhân loại, lòng sùng tín và đôi khi một trang bị trí tuệ khá đủ, nhưng sự nhạy cảm viễn cảm ấy, sự đáp ứng bản năng với rung động của Thánh Đoàn ấy, và sự tự do khỏi thông linh hạ đẳng ấy

which so many glorify and want to hang on to,

mà rất nhiều người tôn vinh và muốn bám giữ,

[113] which are the needed prerequisites to intensive intelligent work were singularly lacking. For that matter, they are still distressingly so.

[113] vốn là những điều kiện tiên quyết cần thiết cho công việc thông minh và chuyên sâu, lại thiếu vắng một cách đặc biệt. Về vấn đề đó, hiện nay chúng vẫn còn thiếu vắng một cách đáng buồn.

He's giving us a real assessment here of what's lacking. The chelas then has now possessed Aspiration—I guess we all do—a desire to serve humanity, again, we have it, a devotion, I think we have it, and a fair mental equipment.

Ở đây Ngài đang cho chúng ta một sự lượng định thật sự về điều còn thiếu. Các đệ tử khi ấy cũng như hiện nay có khát vọng—tôi đoán tất cả chúng ta đều có—một ước muốn phụng sự nhân loại, một lần nữa, chúng ta có điều đó; lòng sùng tín, tôi nghĩ chúng ta có; và một trang bị trí tuệ khá đủ.

With the emphasis, it's not too good, it's not too bad, it's fair mental equipment.

Với sự nhấn mạnh này, nó không quá tốt, cũng không quá tệ; đó là trang bị trí tuệ khá đủ.

But that telepathic sensitivity, the higher telepathy to the divine plan, that instinctive response to what's coming from the plane where the hierarchy is focused, and that's now largely in the cosmic ethers, that freedom from the lower psychism, which covers over the truth and distorts it, which are the needed prerequisites to intensive intelligent work, were singularly lacking. Of course, the Fifth Ray Lord would be growing in power during the coming centuries.

Nhưng sự nhạy cảm viễn cảm ấy, viễn cảm cao hơn đối với Thiên Cơ, sự đáp ứng bản năng ấy đối với những gì đến từ cõi nơi Thánh Đoàn tập trung, và hiện nay phần lớn là trong các dĩ thái vũ trụ, sự tự do khỏi thông linh hạ đẳng ấy, vốn che phủ chân lý và bóp méo nó, là những điều kiện tiên quyết cần thiết cho công việc thông minh chuyên sâu, lại thiếu vắng một cách đặc biệt. Dĩ nhiên, Đấng Chúa Tể Cung năm sẽ gia tăng quyền năng trong các thế kỷ sắp tới.

For that matter, they are still distressingly so.

Về vấn đề đó, hiện nay chúng vẫn còn thiếu vắng một cách đáng buồn.

This is a clear evaluation of where disciples stand in terms of their sensitivity to higher impression.

Đây là một sự đánh giá rõ ràng về vị trí của các đệ tử xét theo sự nhạy cảm của họ đối với ấn tượng cao hơn.

[114] **Telepathic sensitivity is decidedly on the increase as a result of world conditions and the evolutionary trend, and this is (for the workers on the inner plane) a most encouraging sign, but love of psychic phenomena and failure to differentiate between the vibrations of the various grades of hierarchical workers still greatly hinder the work.**

[114] Sự nhạy cảm viễn cảm chắc chắn đang gia tăng do các điều kiện thế giới và khuynh hướng thăng thượng tiến hóa, và điều này đối với những người hoạt động trên cõi bên trong là một dấu hiệu hết sức khích lệ; nhưng lòng yêu thích các hiện tượng thông linh và sự thất bại trong việc phân biệt giữa các rung động của những cấp bậc khác nhau trong các người hoạt động của Thánh Đoàn vẫn còn cản trở rất lớn công việc.

On that higher plane, we have plane number one—is it spiritual telepathy? How is it called? It's called spiritual telepathy. There it is.

Trên cõi cao hơn ấy, chúng ta có cõi số một—đó có phải là viễn cảm tinh thần không? Nó được gọi là gì? Nó được gọi là viễn cảm tinh thần. Chính là nó.

That would allow you to receive the energies of the higher mind in the earlier days and of the Spiritual Triad more recently. And it's distressingly undeveloped from their perspective.

Điều đó sẽ cho phép các bạn tiếp nhận những năng lượng của thượng trí trong những ngày trước kia và của Tam Nguyên Tinh Thần gần đây hơn. Và từ viễn cảnh của Các Ngài, nó vẫn còn chưa phát triển một cách đáng buồn.

[115] You might here ask and rightly so: What is this plan?

[115] Ở đây các bạn có thể hỏi, và hỏi một cách đúng đắn: Thiên Cơ này là gì?

And trying to divine what is the divine plan is not easy to do. We do know it has to do with the coming of spiritual light, spiritual love, and spiritual will, sacrificially applied. We know those big generalities, but there are specifics involving cycles and higher form of knowledge and so forth.

Và cố gắng đoán biết Thiên Cơ là gì không phải điều dễ làm. Chúng ta biết nó liên quan đến sự đi đến của ánh sáng tinh thần, tình thương tinh thần và ý chí tinh thần, được áp dụng một cách hi sinh. Chúng ta biết những khái quát lớn ấy, nhưng còn có những chi tiết liên quan đến các chu kỳ và những hình thức tri thức cao hơn, vân vân.

[116] When I speak of the plan I do not mean such a general one as the plan of evolution or the plan for humanity which we call by the somewhat unmeaning term of soul unfoldment.

[116] Khi tôi nói về Thiên Cơ, tôi không muốn nói đến một điều chung chung như kế hoạch tiến hoá hay kế hoạch dành cho nhân loại mà chúng ta gọi bằng thuật ngữ hơi vô nghĩa là sự khai mở của linh hồn.

Something more specific is meant. The custodians of the Plan know it and receive it from the registrants of the Purpose. Now this is described in *Rays and Initiations*.

Một điều gì đó cụ thể hơn được hàm ý. Những vị bảo quản Thiên Cơ biết điều đó và nhận nó từ những vị ghi nhận Thiên Ý. Điều này được mô tả trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*.

[117] These two aspects of the scheme for our planet are taken for granted, and are but modes, processes and means to a specific end.

[117] Hai phương diện này của hệ hành tinh dành cho hành tinh chúng ta được xem là đương nhiên, và chỉ là các phương thức, tiến trình và phương tiện đưa đến một mục đích cụ thể.

Evolution and unfoldment are taken for granted. The plan as at present sensed, of course, we're told that it's written on this rare material that only the masters know about.

Tiến hoá và sự khai mở được xem là đương nhiên. Thiên Cơ như hiện nay được cảm nhận, dĩ nhiên, chúng ta được cho biết rằng nó được viết trên một loại chất liệu hiếm mà chỉ các Chân sư biết.

It's a series of symbols indicating the types of unfoldment and capacity that have to be developed by certain times. The plan is set down, but interpreting it, applying the right energy or force at the right time, all of this is in the hands of those who are responsible for manifesting the divine plan.

Đó là một chuỗi biểu tượng chỉ ra các loại khai mở và năng lực phải được phát triển vào những thời điểm nhất định. Thiên Cơ đã được ghi lại, nhưng việc diễn giải nó, áp dụng đúng năng lượng hay mãnh lực vào đúng thời điểm—tất cả điều này nằm trong tay những vị chịu trách nhiệm biểu hiện Thiên Cơ.

[118] The plan as at present sensed, and for which the Masters are steadily working, might be defined as follows: —

[118] Thiên Cơ như hiện nay được cảm nhận, và vì đó các Chân sư đang bền bỉ làm việc, có thể được định nghĩa như sau: —

[119] It is the production of a subjective synthesis in humanity and of a telepathic interplay which will eventually annihilate time. It will make available to every man all past achievements and knowledges, it will reveal to man the true significance of his mind and brain and make him the master of that equipment and will make him therefore omnipresent and eventually open the door to omniscience.

[119] Đó là việc tạo ra một sự tổng hợp chủ quan trong nhân loại và một sự tương tác viễn cảm, điều cuối cùng sẽ tiêu diệt thời gian. Nó sẽ làm cho mọi thành tựu và tri thức quá khứ trở nên sẵn có đối với mỗi người; nó sẽ mặc khải cho con người thâm nghĩa thật sự của thể trí và bộ não của y, làm cho y trở thành chủ nhân của trang bị ấy, và do đó sẽ làm cho y hiện diện khắp nơi, cuối cùng mở cửa đi vào toàn tri.

This is a technical description of the plan as the masters conceal it and has descended to them from Shamballic sources.

Đây là một mô tả kỹ thuật về Thiên Cơ như các Chân sư che giấu nó và như nó đã đi xuống đến Các Ngài từ các nguồn Shamballa.

A subjective synthesis in humanity means all these illusory and glamorous barriers have to go, and of a telepathic interplay which will be instantaneous—what Master Morya calls it is the lightning of thought. So it will annihilate the time to get from here to there. All these are third-ray developments, not third-ray monad developments. It's the very first step: omnipresence is third-ray,

Một sự tổng hợp chủ quan trong nhân loại có nghĩa là tất cả những rào cản ảo tưởng và ảo cảm này phải biến mất, cùng một sự tương tác viễn cảm sẽ tức thời—Chân sư Morya gọi đó là tia chớp của tư tưởng. Vì vậy nó sẽ tiêu diệt thời gian cần để đi từ đây đến đó. Tất cả những điều này là các phát triển cung ba, không phải các phát triển chân thần cung ba. Đó là bước đầu tiên: hiện diện khắp nơi

omniscience second-ray, omnipotence first-ray.

thuộc cung ba, toàn tri thuộc cung hai, toàn năng thuộc cung một.

It will make available to every man all past achievements and knowledges, every man. You almost think about that kind of chip being implanted that knows it all, contains it all. I think more subjective methods will be found. Do the masters have this right now?

Nó sẽ làm cho mọi thành tựu và tri thức quá khứ trở nên sẵn có đối với mỗi người, mỗi người. Các bạn hầu như nghĩ đến một loại con chip được cấy vào, biết tất cả, chứa tất cả. Tôi nghĩ những phương pháp chủ quan hơn sẽ được tìm thấy. Các Chân sư hiện nay có điều này không?

For the masters all past achievements and knowledges are available. *It will reveal to man the true significance of his mind and brain and make him the master of that equipment, which he is hardly yet, and will make him therefore omnipresent and eventually open the door to omniscience.*

Đối với các Chân sư, mọi thành tựu và tri thức quá khứ đều sẵn có. *Nó sẽ mặc khải cho con người thâm nghĩa thật sự của thể trí và bộ não của y, làm cho y trở thành chủ nhân của trang bị ấy, điều mà y hầu như chưa đạt được, và do đó sẽ làm cho y hiện diện khắp nơi, cuối cùng mở cửa đi vào toàn tri.*

[120] This next development of the plan will produce in man an understanding [Page 404] —intelligent and cooperative— of the divine purpose for which the One in Whom we live and move and have our being has deemed it wise to submit to incarnation

[120] Sự phát triển kế tiếp này của Thiên Cơ sẽ tạo ra trong con người một sự thấu hiểu [Page 404] —thông minh và hợp tác— về Thiên Ý mà vì đó Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu đã xem là khôn ngoan khi thuận chịu nhập thể

This is the reason for the incarnation in this solar system of our Planetary Logos. We want to get an idea. We have to register purpose, even as we have created this synthesis which annihilates time. From a synthesis which annihilates time to a registration of the divine purpose of our Planetary Logos and of the plan which he uses to manifest that purpose.

Đây là lý do cho sự nhập thể trong hệ mặt trời này của Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Chúng ta muốn có một ý niệm. Chúng ta phải ghi nhận Thiên Ý, ngay cả khi chúng ta đã tạo ra sự tổng hợp này vốn tiêu diệt thời gian. Từ một sự tổng hợp tiêu diệt thời gian đến sự ghi nhận Thiên Ý của Hành Tinh Thượng đế chúng ta và Thiên Cơ mà Ngài sử dụng để biểu hiện Thiên Ý ấy.

[121] Think not that I can tell of the plan as it truly is. It is not possible for any man, below the grade of initiate of the third degree, to glimpse it and far less understand it.

[121] Đừng nghĩ rằng tôi có thể nói về Thiên Cơ như nó thật sự là. Không một người nào dưới cấp điểm đạo đồ bậc ba có thể thoáng thấy nó, càng không thể thấu hiểu nó.

If even the masters have only the first syllable of the name of Sanat Kumara, they know that, but not his full name, and the name embodies the purpose, how could we, knowing so much less, understand these things? Just a glimpse, that's all we might get, but it might be quite inspiring. Help us and be inspired and inspire others.

Nếu ngay cả các Chân sư cũng chỉ có âm tiết đầu tiên của danh xưng Đức Sanat Kumara, Các Ngài biết điều đó nhưng không biết trọn danh xưng của Ngài, và danh xưng ấy hàm chứa Thiên Ý, thì làm sao chúng ta, biết ít hơn rất nhiều, có thể thấu hiểu những điều này? Chỉ một thoáng nhìn, đó là tất cả những gì chúng ta có thể nhận được, nhưng nó có thể rất truyền cảm hứng. Hãy giúp chúng ta và được truyền cảm hứng, rồi truyền cảm hứng cho người khác.

[122] The development of the mechanism whereby a disciple may be en rapport with Those responsible for the working out of the plans, and the capacity to know (and not just dimly sense) that tiny aspect of the whole which is the immediate step ahead and with which cooperation is possible, that can be achieved by all disciples and should be held as the goal before all aspirants.

[122] Sự phát triển của bộ máy nhờ đó một đệ tử có thể ở trong mối hòa điệu liên hệ với Những Đấng chịu trách nhiệm thực hiện các kế hoạch, và năng lực để biết chứ không chỉ cảm nhận lờ mờ phương diện nhỏ bé ấy của toàn thể vốn là bước kế tiếp trước mắt và là điều có thể hợp tác, điều đó có thể được tất cả các đệ tử đạt tới và nên được giữ làm mục tiêu trước mọi người chí nguyện.

Our tiny part in the Divine Plan can be sensed, and we can cooperate with it, and only with it, not with the wholeness of the plan.

Phần nhỏ bé của chúng ta trong Thiên Cơ có thể được cảm nhận, và chúng ta có thể hợp tác với nó, và chỉ với nó thôi, chứ không phải với toàn thể của Thiên Cơ.

We have to develop a way of registering this. The more our meditation is perfected and our Antahkarana is built, the more the reason for this Monadic extension, which we seem to be, the reason for its existence will be shown to us. We will not bark up the wrong tree and take the wrong path and go on errant journeys, but we'll follow the correct path in the right way towards the right objective.

Chúng ta phải phát triển một cách để ghi nhận điều này. Tham thiền của chúng ta càng được hoàn thiện và antahkarana của chúng ta càng được xây dựng, thì lý do cho sự mở rộng chân thần này, mà dường như chúng ta chính là nó, lý do cho sự tồn tại của nó sẽ càng được cho chúng ta thấy. Chúng ta sẽ không nhắm sai hướng, không chọn sai con đường và không đi vào những cuộc hành trình lầm lạc, mà sẽ đi theo con đường đúng, theo cách đúng, hướng đến mục tiêu đúng.

[123] With the exception of probationary disciples who are not as yet sufficiently stable in their endeavour,

[123] Ngoại trừ các đệ tử dự bị chưa đủ ổn định trong nỗ lực của họ,

and stability is a big part, mental focus brings stability. Mental focus brings stability.

và sự ổn định là một phần lớn; tập trung trí tuệ đem lại ổn định. Tập trung trí tuệ đem lại ổn định.

[124] all can therefore strive towards achieving continuity of consciousness and at awakening that inner light which, when seen and intelligently used, will serve to reveal other aspects of the Plan and specially that one to which the illumined knower can respond and usefully serve.

[124] do đó, tất cả đều có thể nỗ lực hướng tới việc đạt được sự liên tục của tâm thức và đánh thức ánh sáng bên trong ấy, vốn khi được nhìn thấy và sử dụng một cách thông minh, sẽ phụng sự để mặc khải những phương diện khác của Thiên Cơ, và đặc biệt là phương diện mà thức giả được soi sáng có thể đáp ứng và phụng sự một cách hữu ích.

Meditate and awaken the inner light, as that inner light will reveal those aspects of the divine plan with which the meditator can cooperate and with which he is intended to cooperate. It's always good to find yourself in the stream of correct purpose. There's some kind of resonance about it.

Hãy tham thiền và đánh thức ánh sáng bên trong, vì ánh sáng bên trong ấy sẽ mặc khải những phương diện của Thiên Cơ mà người hành thiền có thể hợp tác và được dự định phải hợp tác. Luôn luôn tốt đẹp khi tìm thấy chính mình trong dòng chảy của Thiên Ý đúng đắn. Có một loại cộng hưởng nào đó trong điều ấy.

When you're in the right place, doing the right thing at the right time, there's a lock, there's a fitness, there's a locking in like two pieces of machinery that just click together and you know they fit. When dealing with taking apart or putting together mechanisms, trying not to break them, there's that moment when fitness comes. This is homely, but if you have a bottle of Listerine mouthwash which is so tightly sealed, you could easily break it or break the plastic, but there's that moment of right pressure, right turn when everything just opens up and you know you've got it correct. That's the case with a low analogy when finding your place in the divine plan. And so many of us are on the way to do that, but we haven't really done it yet.

Khi các bạn ở đúng nơi, làm đúng việc vào đúng thời điểm, có một sự khóa khớp, một sự thích hợp, một sự ăn khớp như hai bộ phận máy móc vừa khít vào nhau và các bạn biết chúng phù hợp. Khi xử lý việc tháo rời hoặc lắp ráp các cơ cấu, cố gắng không làm hỏng chúng, có khoảnh khắc sự vừa khít xuất hiện. Điều này rất bình dị, nhưng nếu các bạn có một chai nước súc miệng Listerine bị niêm kín quá chặt, các bạn có thể dễ dàng làm vỡ nó hoặc làm gãy nhựa; nhưng có khoảnh khắc của áp lực đúng, vòng xoay đúng, khi mọi thứ vừa mở ra và các bạn biết mình đã làm đúng. Đó là trường hợp tương tự thấp khi tìm thấy vị trí của mình trong Thiên Cơ. Và rất nhiều người trong chúng ta đang trên đường làm điều đó, nhưng chúng ta chưa thật sự làm được.

[125] To bring this about has been the objective of all training given during the past 400 years,

[125] Đưa điều này thành hiện thực đã là mục tiêu của mọi sự huấn luyện được ban trong 400 năm qua,

That would be from 1500 to 1900, or 1525 to 1925, which would be the time at which *A Treatise on White Magic* was being written right after *A Treatise on Cosmic Fire* was published in 1925. You begin to realise what a task Alice Bailey had—she didn't have a computer, really. She had to be a good typist and she'd type single-spaced. For the Tibetan, every time they worked was approximately seven pages of single-spaced type. What work it was. You had to be really sure that you were putting down the right words and the responsibility was so great.

Điều đó sẽ là từ năm 1500 đến 1900, hoặc từ 1525 đến 1925, tức thời điểm Luận về Chánh Thuật đang được viết ngay sau khi Luận về Lửa Vũ Trụ được xuất bản năm 1925. Các bạn bắt đầu nhận ra nhiệm vụ của Alice Bailey lớn đến mức nào—bà thật sự không có máy tính. Bà phải là một người đánh máy giỏi và bà đánh máy cách dòng đơn. Đối với Chân sư Tây Tạng, mỗi lần các vị ấy làm việc là khoảng bảy trang đánh máy cách dòng đơn. Đó là công việc lớn biết bao. Các bạn phải thật sự chắc chắn rằng mình đang ghi xuống đúng lời, và trách nhiệm thì quá lớn.

I wonder, can we really understand the kind of burden that was on her? I'm quite convinced she was a third degree initiate at a certain point and maybe could carry that burden. But there are few of us. As Master Morya says, there are camels and there are donkeys and don't put the load of a camel on a donkey, otherwise you're going to witness a great collapse. Anyway, 400 years—

Tôi tự hỏi, liệu chúng ta có thật sự hiểu được loại gánh nặng đã đặt lên bà không? Tôi khá tin rằng vào một thời điểm nào đó bà là điểm đạo đồ bậc ba và có lẽ có thể gánh vác gánh nặng ấy. Nhưng trong chúng ta ít ai được như vậy. Như Chân sư Morya nói, có lạc đà và có lừa; đừng đặt tải trọng của lạc đà lên lừa, nếu không các bạn sẽ chứng kiến một sự sụp đổ lớn. Dù sao, 400 năm—

[126] and from this fact you can vision the utter patience of the Knowers of the race.

[126] và từ sự kiện này các bạn có thể hình dung sự kiên nhẫn tuyệt đối của các Thức giả của nhân loại.

They know that time is essentially an illusion and that we never run out of time, never have, and never will.

Các Ngài biết rằng thời gian về bản chất là một ảo tưởng, và rằng chúng ta không bao giờ hết thời gian, chưa từng và sẽ không bao giờ.

[127] They work slowly and with deliberation, free from any sense of speed,

[127] Các Ngài làm việc chậm rãi và có chủ ý, tự do khỏi mọi cảm thức về tốc độ,

even though we're told at this time that organising for speed is important. But we're

dù chúng ta được cho biết vào thời điểm này rằng tổ chức để đạt tốc độ là quan trọng.

also told to make haste slowly and carefully. Free from any sense of speed

Nhưng chúng ta cũng được dạy phải vội một cách chậm rãi và cẩn trọng. *Tự do khỏi mọi cảm thức về tốc độ*

[128] towards Their objective, but—and herein lies the immediate interest of what I have to communicate—They do have a time limit.

[128] hướng tới mục tiêu của Các Ngài; nhưng—và chính trong điều này có mối quan tâm trước mắt của điều tôi phải truyền đạt—Các Ngài quả có một giới hạn thời gian.

That puts the pressure on, doesn't it? There is the time-space schedule of the Planetary Logos, for the fulfillment of which a group initiation is required.

Điều đó tạo áp lực, phải không? Có lịch trình thời gian-không gian của Hành Tinh Thượng đế, mà để hoàn thành nó cần có một cuộc điểm đạo nhóm.

[129] **This is based upon the Law of Cycles.**

[129] Điều này dựa trên Định luật Chu kỳ.

You have to know what energy is available and for how long they're available, and when they are in their positive phase and when they're in their more crystallising negative phase. You have to know so many things that are comprised in that state we find at the top of this compendium called all knowledge—on the third sub-plane of the atmic plane. It's got to be a plane which is very involved with intelligence. Remember that Master R, when he was Francis Bacon, told his uncle—was it Lord Burley?—that he took all knowledge as his province. "What is my kingdom? All knowledge." A province is a lesser kingdom. Perhaps in his mind was the idea of all planetary knowledge, and then he could compare it as a province to solar systemic or universal knowledge and so forth.

Các bạn phải biết năng lượng nào sẵn có và chúng sẵn có trong bao lâu, khi nào chúng ở trong pha tích cực và khi nào chúng ở trong pha tiêu cực kết tinh hơn. Các bạn phải biết rất nhiều điều bao gồm trong trạng thái mà chúng ta thấy ở phần trên của bản tổng hợp này, được gọi là mọi tri thức—trên cõi phụ thứ ba của cõi atma. Đó phải là một cõi liên quan rất nhiều đến trí tuệ. Hãy nhớ rằng Chân sư R., khi Ngài là Francis Bacon, đã nói với chú của mình—có phải là Lord Burley không?—rằng Ngài lấy toàn bộ tri thức làm lãnh địa của mình. "Vương quốc của tôi là gì? Toàn bộ tri thức." Một lãnh địa là một vương quốc nhỏ hơn. Có lẽ trong thể trí của Ngài là ý tưởng về toàn bộ tri thức hành tinh, và rồi Ngài có thể so sánh nó như một lãnh địa với tri thức thuộc hệ mặt trời hay vũ trụ, vân vân.

They do have a time limit and this is based on the Law of Cycles.

Các Ngài quả có một giới hạn thời gian và điều này dựa trên Định luật Chu kỳ.

You can't be forcing Aquarian issues prematurely. You can't be sustaining them when their time has passed. Many people

Các bạn không thể ép buộc các vấn đề Bảo Bình xuất hiện quá sớm. Các bạn cũng không thể duy trì chúng khi thời của chúng đã qua.

now are trying to sustain Piscean issues and their time is rapidly passing and they're investing everything they have in the sustainment of the old Piscean ways as if no evolution could occur and they're locked into the concrete mind in such a way that they cannot be convinced that under laws of cycles a new energy is appearing.

Nhiều người hiện nay đang cố duy trì các vấn đề Song Ngư, trong khi thời của chúng đang nhanh chóng qua đi, và họ đầu tư mọi thứ họ có vào việc duy trì những đường lối Song Ngư cũ như thể không thể có tiến hoá nào xảy ra, và họ bị khóa chặt vào trí cụ thể đến mức không thể được thuyết phục rằng theo các định luật chu kỳ, một năng lượng mới đang xuất hiện.

[130] **It concerns the operation of certain periods of opportunity which necessarily have their term. During these times of opportunity, forces, influences, and energies are temporarily at work, and of these the Masters seek to make use.**

[130] Điều đó liên quan đến sự vận hành của những thời kỳ cơ hội nhất định, vốn tất yếu có kỳ hạn của chúng. Trong các thời kỳ cơ hội này, các mãnh lực, ảnh hưởng và năng lượng tạm thời hoạt động, và các Chân sư tìm cách sử dụng chúng.

They have to live at a high point of tension in order to do so. It's not easy to be a Master of the Wisdom.

Các Ngài phải sống ở một điểm tập trung nhất tâm cao để làm được như vậy. Không dễ gì làm một Chân sư Minh Triết.

There's that statement at the end of that marvellous poem: “the road winds upward all the way.” And when do we reach the top? There are various tops, various peaks, but the peak of the universe is eventually the goal of every emanatory extension into lesser self-knowledge. And then as we retract along the emanative stream, the self-knowledge which is ours at the very top of the universe becomes increasingly ours and unveiled. Our ring-pass-not expands until it becomes the universal ring-pass-not. It's going to take a long time. If it takes the solar system 311 trillion 40 billion years to express both its subjective and objective nature, then how long will it take for the greater structures to fulfill their responsibility? Lesser structures always fulfill their responsibility first.

Có câu nói ở cuối bài thơ tuyệt diệu ấy: “con đường uốn lên cao suốt dọc.” Và khi nào chúng ta đạt tới đỉnh? Có nhiều đỉnh khác nhau, nhiều đỉnh cao khác nhau, nhưng đỉnh cao của vũ trụ cuối cùng là mục tiêu của mọi sự mở rộng xuất lộ vào sự tự tri thấp hơn. Rồi khi chúng ta rút lui dọc theo dòng xuất lộ, sự tự tri vốn là của chúng ta ở tận đỉnh cao vũ trụ ngày càng trở thành của chúng ta và được vén mở. Vòng-giới-hạn của chúng ta mở rộng cho đến khi nó trở thành vòng-giới-hạn vũ trụ. Điều đó sẽ mất một thời gian dài. Nếu hệ mặt trời cần 311 nghìn tỷ 40 tỷ năm để biểu lộ cả bản chất chủ quan và khách quan của nó, thì các cấu trúc lớn hơn sẽ cần bao lâu để hoàn thành trách nhiệm của chúng? Các cấu trúc nhỏ hơn luôn luôn hoàn thành trách nhiệm của chúng trước.

This is the end of two hours, but I know I'm completely off. Due to my loss of the chronometer, I barely—I don't want to touch

Đây là kết thúc của hai giờ, nhưng tôi biết mình đã hoàn toàn lệch thời gian. Vì mất đồng hồ bấm giờ, tôi hầu như—tôi không

it, don't want to look at it the wrong way. Sometimes my chronometer and I have an ongoing battle, and usually it wins.

muốn chạm vào nó, không muốn nhìn nó sai cách. Đôi khi đồng hồ bấm giờ của tôi và tôi có một trận chiến kéo dài, và thường thì nó thắng.

[131] Looking ahead, during the conclave to which I have made reference, the assembled Servers of the race noted the future coming in of the Aquarian age, with its distinctive energies and its amazing opportunities.

[131] Nhìn về phía trước, trong mật nghị mà tôi đã nhắc đến, các Người Phụng Sự tụ hội của nhân loại đã ghi nhận sự đi vào tương lai của thời đại Bảo Bình, với những năng lượng đặc thù và những cơ hội kỳ diệu của nó.

Francis Bacon was born in the late 1500s and supposedly died in 1616. But did he die? There are always these mysterious deaths around the masters. You don't know if it's a real death or a fake death just to disappear from the world of human thought for a while and be unhampered by that which is directed toward you when you're deemed to be alive and present. They saw ahead the Aquarian age and the overlap period would already begin in the late 1500s with him as a kind of avatar for the coming Aquarian age. He had such a horoscope representing Aquarius. I think the Sun, the Ascendant, Mercury, all clustered together in Aquarius. Can't remember the Moon, maybe Aries, I'm not sure.

Francis Bacon sinh vào cuối thế kỷ mười sáu và được cho là đã chết năm 1616. Nhưng ông có chết không? Luôn luôn có những cái chết bí ẩn quanh các Chân sư. Các bạn không biết đó là cái chết thật hay cái chết giả chỉ để biến mất khỏi thế giới tư tưởng con người trong một thời gian, và không bị cản trở bởi những gì hướng về các bạn khi các bạn được xem là còn sống và hiện diện. Các Ngài đã thấy trước thời đại Bảo Bình, và thời kỳ chồng lấn hẳn đã bắt đầu vào cuối thế kỷ mười sáu với ông như một kiểu Đấng Hoá Thân cho thời đại Bảo Bình đang đến. Ông có một lá số chiêm tinh biểu thị Bảo Bình rất mạnh. Tôi nghĩ Mặt Trời, Ascendant, Sao Thủy, tất cả tụ lại trong Bảo Bình. Không nhớ Mặt Trăng, có lẽ Bạch Dương, tôi không chắc.

[132] These [Page 405] They noted and They sought to prepare man for that period which would approximate 2500 years,

[132] Những điều này [Page 405] Các Ngài đã ghi nhận, và Các Ngài tìm cách chuẩn bị con người cho thời kỳ ấy, vốn xấp xỉ 2500 năm,

with overlaps, even though maybe a more accurate reading according to the Brahmanical chronology is 2160. This period could,

với các giai đoạn chồng lấn, dù có lẽ một cách đọc chính xác hơn theo niên đại Bà-la-môn là 2160. Thời kỳ này có thể,

[133] and which could if duly utilised, bring about the unification, consciously and intelligently, of mankind,

[133] và nếu được sử dụng đúng đắn, có thể đem lại sự hợp nhất của nhân loại một cách có ý thức và thông minh,

which is something that had really never been achieved before.

điều mà thật ra trước kia chưa bao giờ đạt được.

[134] and so produce the manifestation of what I prefer to call "scientific brotherhood"

[134] và nhờ vậy tạo ra sự biểu hiện của điều tôi thích gọi là "tình huynh đệ khoa học"

using the Fifth Ray to prove the oneness of humanity and the true monadic brotherhood of humanity

sử dụng cung năm để chứng minh tính nhất như của nhân loại và tình huynh đệ chân thần đích thực của nhân loại

[135] in contradistinction to the sentimental connotation of the term now so prevalent.

[135] để phân biệt với hàm nghĩa cảm tính của thuật ngữ này, hiện nay quá phổ biến.

In other words, we would have to know why brotherhood is a fact in nature, and it takes the Fifth Ray to know this. When Bacon came in, he really called for the application of the Fifth Ray.

Nói cách khác, chúng ta phải biết tại sao tình huynh đệ là một sự kiện trong thiên nhiên, và cần cung năm để biết điều này. Khi Bacon xuất hiện, ông thật sự kêu gọi việc áp dụng cung năm.

He said to the scholasticist: "Look, you've been thinking for a long time about reality, and you've been weaving many thought forms, and many of them probably are false, they're unproven. Use the Fifth Ray and prove what it is that you say. Begin with the natural world, because probably you can handle that and cannot yet prove the other kinds of assertions that relate to the higher worlds." At this conclave in 1500 or 1525, the Aquarian Age was anticipated, and preparations for the coming of a scientific brotherhood began.

Ông nói với nhà kinh viện: "Hãy nhìn xem, các ông đã suy nghĩ rất lâu về thực tại, và đã dệt nên nhiều hình tư tưởng, nhiều hình tư tưởng trong số đó có lẽ là sai, chưa được chứng minh. Hãy sử dụng cung năm và chứng minh điều các ông nói là gì. Hãy bắt đầu với thế giới tự nhiên, bởi có lẽ các ông có thể xử lý nó và chưa thể chứng minh các loại khẳng định khác liên quan đến những thế giới cao hơn." Tại mật nghị năm 1500 hay 1525 này, thời đại Bảo Bình đã được dự kiến, và những chuẩn bị cho sự đến của một tình huynh đệ khoa học đã bắt đầu.

By the time we reach the last decanate in the Aquarian Age under Venus, and having profited by what went on in the Mercurian decanate, we will have that period for the realization of scientific brotherhood. Right now we're riven by all kinds of separative feelings, separative attitudes, and separative actions, and people are so deeply immersed

Khi chúng ta đạt đến thập độ cuối cùng trong thời đại Bảo Bình dưới Sao Kim, và đã hưởng lợi từ những gì diễn ra trong thập độ Sao Thủy, chúng ta sẽ có thời kỳ ấy cho sự chứng nghiệm tình huynh đệ khoa học. Ngay lúc này chúng ta bị xé rách bởi đủ loại cảm xúc chia rẽ, thái độ chia rẽ và hành động chia rẽ, và con người chìm quá sâu

in the three-headed dog of illusion, glamour, and maya that they cannot free themselves. The limitations of human consciousness are very severe, and we who know a little more about it have the responsibility of pointing people in the right direction, so that their consciousness can widen, and their estimation of what they are will change, and their estimation of how one gets along with one's fellow human beings will also change.

trong con chó ba đầu của ảo tưởng, ảo cảm và ảo lực đến nỗi họ không thể tự giải thoát. Những giới hạn của tâm thức con người rất nghiêm trọng, và chúng ta, những người biết nhiều hơn đôi chút về điều đó, có trách nhiệm chỉ cho người khác hướng đi đúng, để tâm thức của họ có thể mở rộng, sự đánh giá của họ về chính mình sẽ thay đổi, và sự đánh giá của họ về cách chung sống với đồng loại cũng sẽ thay đổi.

[136] It appeared to Them at that time that it would be necessary to do two things before the coming potencies of the Aquarian age could profitably be employed.

[136] Vào thời điểm ấy, đối với Các Ngài dường như cần phải làm hai việc trước khi các quyền năng sắp đến của thời đại Bảo Bình có thể được sử dụng một cách hữu ích.

They really see ahead by centuries. They have that long-range vision because they are disengaged from the limitations of the human brain, and they are in the higher aspects of the mind where many other things that are limited by the brain can in fact be seen.

Các Ngài thật sự nhìn trước nhiều thế kỷ. Các Ngài có tầm nhìn dài hạn ấy bởi Các Ngài đã thoát khỏi những giới hạn của bộ não con người, và Các Ngài ở trong các phương diện cao hơn của thể trí, nơi nhiều điều khác vốn bị bộ não giới hạn thật ra có thể được nhìn thấy.

[137] First of all, humanity must have its consciousness elevated to the mental plane; it must be expanded so that it included not only the world of emotion and of feeling but also that of the intellect.

[137] Trước hết, nhân loại phải nâng tâm thức của mình lên cõi trí; nó phải được mở rộng sao cho bao gồm không chỉ thế giới của cảm xúc và cảm giác mà còn cả thế giới của trí năng.

We have emotional humanity, but we have a certain obtuseness with regard to the human mind. As they look ahead and say this is what you need, we're entering very much a Fifth Ray age, which always accompanies Aquarius along with a big Seventh Ray cycle, which does not always accompany Aquarius except through Uranus and the planetary rulership.

Chúng ta có nhân loại cảm xúc, nhưng chúng ta có một sự trì độn nhất định liên quan đến thể trí con người. Khi Các Ngài nhìn về phía trước và nói rằng đây là điều các bạn cần, chúng ta đang bước rất mạnh vào một thời đại cung năm, vốn luôn đi kèm Bảo Bình cùng với một chu kỳ cung bảy lớn, điều không phải lúc nào cũng đi kèm Bảo Bình ngoại trừ qua Sao Thiên Vương và quyền cai quản hành tinh.

There's a ray cycle which accompanies the equinoctial ages, processional ages, and the

Có một chu kỳ cung đi kèm các thời đại phân điểm, các thời đại tiến động, và các cung tiếp

rays keep changing. You can have Aquarius 1, Aquarius 2, Aquarius 3, Aquarius 4, 5, 6, 7. Right now there's been a sequence of the Sixth Ray followed by the Seventh. These ray cycles endure approximately 2,500 years. They have to because that's about as long as a processional age endures.

tục thay đổi. Các bạn có thể có Bảo Bình 1, Bảo Bình 2, Bảo Bình 3, Bảo Bình 4, 5, 6, 7. Ngay lúc này đã có một chuỗi cung sáu theo sau bởi cung bảy. Các chu kỳ cung này kéo dài xấp xỉ 2.500 năm. Chúng phải như vậy bởi đó gần bằng thời lượng của một thời đại tiến động.

Whatever the normal duration of a ray cycle, it has to be there for as long as the zodiacal sign is in effect during a processional age. Some have questioned: we've got a 25,000 year grand Platonic Year of Aquarian influence. Will there be a 25,000 year Seventh Ray presence? I don't think The Tibetan says there will be, but then again he doesn't say there won't be. On that larger sense, will we have the Seventh Ray along with the greater Aquarius for a very long time? That has yet to be determined.

Bất kể thời lượng thông thường của một chu kỳ cung là bao lâu, cung ấy phải hiện diện chừng nào dấu hiệu hoàng đạo còn tác động trong một kỷ nguyên tuế sai. Một số người đã đặt câu hỏi: chúng ta có một Năm Platon lớn kéo dài hai mươi lăm nghìn năm của ảnh hưởng Bảo Bình. Liệu có sự hiện diện hai mươi lăm nghìn năm của Cung Bảy không? Tôi không nghĩ Chân sư Tây Tạng nói rằng sẽ có, nhưng mặt khác Ngài cũng không nói rằng sẽ không có. Theo ý nghĩa rộng lớn hơn ấy, liệu chúng ta có Cung Bảy đi cùng với Bảo Bình lớn hơn trong một thời gian rất dài không? Điều đó vẫn còn phải được xác định.

First of all, let's get humanity's consciousness up onto the mental plane. The medieval time was a great age of belief. I'm remembering some mystical book I used to read by a certain Jan van Ruisbroek, probably a Dutchman. It was called The Cloud of Unknowing. It's not a very Fifth Ray title except for the idea of the cloud—the cloud up on the mountaintop associated with the Fifth Ray.

Trước hết, hãy nâng tâm thức nhân loại lên cõi trí. Thời trung cổ là một thời đại lớn của đức tin. Tôi nhớ đến một quyển sách thần bí nào đó mà trước kia tôi thường đọc, của một Jan van Ruisbroek nào đó, có lẽ là người Hà Lan. Sách ấy có nhan đề Đám Mây Vô Tri. Đó không phải là một nhan đề mang tính Cung Năm cho lắm, ngoại trừ ý tưởng về đám mây—đám mây trên đỉnh núi, liên hệ với Cung Năm.

It was ignoring a lot of the more material world. But that concrete mind had to be developed, and Sir Francis Bacon was really instrumental in guiding Western mentality towards that cultivation.

Nó đã bỏ qua rất nhiều phần thuộc thế giới vật chất hơn. Nhưng trí cụ thể ấy phải được phát triển, và Ngài Francis Bacon thật sự đã đóng vai trò then chốt trong việc hướng dẫn trí tuệ phương Tây đi đến sự vun bồi đó.

[138] The minds of men must be made widely and generally active, and the entire level of human intelligence must be raised.

[138] Thể trí của con người phải được làm cho hoạt động rộng rãi và phổ quát, và toàn bộ cấp độ trí tuệ nhân loại phải được nâng lên.

This was the first necessity that the masters noticed.

Đây là điều cần thiết đầu tiên mà các Chân sư đã nhận thấy.

[139] It was necessary, secondly, that something should be done to break down the barriers of separateness, of isolation and of prejudice which were keeping men apart from each other and which They foresaw would increasingly do so.

[139] Thứ hai, cần phải làm một điều gì đó để phá đổ các rào cản của sự chia rẽ, của cô lập và của thành kiến vốn đang giữ con người cách biệt nhau, và điều mà Các Ngài thấy trước sẽ ngày càng gia tăng.

The Fifth Ray rules the Law of Cleavage, and the Fifth Ray would be coming in and the concrete mind would be cultivated.

Cung Năm cai quản Định luật Phân Ly, và Cung Năm sẽ đi vào, còn trí cụ thể sẽ được vun bồi.

[140] Cycle by cycle, men were becoming more and more wrapped up in their own selves—satisfaction and exclusiveness, and racial pride.

[140] Từng chu kỳ một, con người đang trở nên ngày càng bị cuốn chặt vào bản thân mình—vào sự thỏa mãn, tính loại trừ, và niềm kiêu hãnh chủng tộc.

Look how that worked out in relation to the Teutonic subrace of the Fifth Root Race in these world wars based largely on racial superiority.

Hãy nhìn xem điều đó đã diễn ra như thế nào liên quan đến giống dân phụ Teuton của Giống Dân Gốc thứ năm trong các cuộc thế chiến này, vốn phần lớn dựa trên sự ưu việt chủng tộc.

[141] The result of this would lead inevitably to wide cleavages and the erection of world barriers between nation and nation, and between race and race.

[141] Kết quả của điều này chắc chắn sẽ dẫn đến những phân ly rộng lớn và việc dựng lên các rào cản thế giới giữa quốc gia với quốc gia, và giữa chủng tộc với chủng tộc.

They noticed this menace. The Fifth Ray rules the Law of Cleavage, and if you cultivate the lower mind then you must use the Fifth Ray and yet avoid the cleavages. Not easy, and perhaps the arts would come

Các Ngài đã nhận thấy mối đe dọa này. Cung Năm cai quản Định luật Phân Ly, và nếu bạn vun bồi hạ trí thì bạn phải sử dụng Cung Năm, nhưng đồng thời tránh các phân ly. Điều đó không dễ, và có lẽ nghệ thuật cùng

in here and beauty to help bring people together.

cái đẹp sẽ đi vào đây để giúp đưa con người lại gần nhau.

It certainly was attempted. We're told that there was a great attempt in the nineteenth century to bring in ahead of their time certain artists and musicians who would try to overcome the kind of materialism that was being generated by Bismarck and a very separative Fifth-Ray-minded Germany. They certainly saw themselves as very separate.

Điều đó chắc chắn đã được thử thực hiện. Chúng ta được cho biết rằng vào thế kỷ mười chín đã có một nỗ lực lớn nhằm đưa vào trước thời hạn một số nghệ sĩ và nhạc sĩ nhất định, những người sẽ cố vượt qua loại chủ nghĩa duy vật đang được tạo ra bởi Bismarck và bởi một nước Đức có trí hướng Cung Năm rất chia rẽ. Họ chắc chắn đã tự xem mình là rất tách biệt.

The First World War broke down a lot of that, and DK said we needed it. The loss of the body, death, horrific deaths—we've been through it. But finally we realized that life out on the physical plane is a dream and our inner integrity as a psychological being is never disrupted. We remain. We look on at the dissolution of our outer form and realize that the inner human being remains. This is quite a task: to cultivate the mind and yet avoid separativeness.

Thế Chiến thứ nhất đã phá vỡ rất nhiều điều ấy, và Chân sư DK nói rằng chúng ta cần điều đó. Sự mất đi thể xác, cái chết, những cái chết khủng khiếp—chúng ta đã đi qua điều đó. Nhưng cuối cùng chúng ta nhận ra rằng đời sống ngoài cõi hồng trần là một giấc mộng, và sự toàn vẹn bên trong của chúng ta như một hữu thể tâm lý không bao giờ bị phá vỡ. Chúng ta vẫn tồn tại. Chúng ta nhìn sự tan rã của hình tướng bên ngoài mình và nhận ra rằng con người bên trong vẫn còn. Đây là một nhiệm vụ khá lớn: vun bồi thể trí mà vẫn tránh tính chia rẽ.

How do you cultivate the mind and yet avoid separativeness? That's a word used in our teaching, but usually separateness is the way. Separativeness. Now,

Làm thế nào bạn vun bồi thể trí mà vẫn tránh tính chia rẽ? Đó là một từ được dùng trong giáo huấn của chúng ta, nhưng thông thường "sự tách biệt" là cách nói. Tính chia rẽ. Bây giờ,

[142] This determination of the members of the Hierarchy to train the minds of men more rapidly and to build towards a more synthetic unity brought them to a decision which involved the formation of group units,

[142] Quyết tâm này của các thành viên Thánh Đoàn nhằm huấn luyện thể trí của con người nhanh chóng hơn và xây dựng hướng tới một hợp nhất tổng hợp hơn đã đưa Các Ngài đến một quyết định liên quan đến việc hình thành các đơn vị nhóm,

This involved to a degree the Second Ray, which is affiliative,

Điều này ở một mức độ nào đó liên quan đến Cung Hai, vốn có tính liên kết,

[143] and brought about the emergence of those groups of workers and thinkers who, through their activities, have so largely governed and moulded our world for the past three or four centuries

The emergence of groups to help cultivate the mind and overcome separativeness represents a growing trend. The group idea has been expanding, and in the Aquarian age it is really going to flourish. By the time we reach the year of brotherly love at the final decan of Aquarius, the group idea will be very firmly established, at least in the upper echelons of humanity.

Not everybody is going to achieve everything possible in the Aquarian age. There are still moon chain types who are not going to achieve the path until the next round, according to A Treatise on Cosmic Fire.

[144] We have therefore, dating from this conclave, the inauguration of definite and specific group work along clearly defined lines, with each group standing [Page 406] for some peculiar presentation of truth and for some aspect of the knowledge of reality.

The group idea fostered by the impending coming in of the second ray took hold. The coming in of the second ray fostered these group developments through various considerations: the Law of Economy, time, the unfoldment of consciousness, and acquiescence to the Divine Will all along the first three ray lines.

How do you make all that happen? How do you orchestrate this so that humanity, who by and large has no idea of what they are

[143] và đã đưa đến sự xuất hiện của những nhóm người hoạt động và những nhà tư tưởng vốn, thông qua các hoạt động của họ, đã chi phối và định hình thế giới chúng ta phần lớn trong ba hoặc bốn thế kỷ qua

Sự xuất hiện của các nhóm nhằm giúp vun bồi thể trí và vượt qua tính chia rẽ biểu thị một khuynh hướng đang lớn dần. Ý tưởng nhóm đã và đang mở rộng, và trong kỷ nguyên Bảo Bình nó thật sự sẽ nở rộ. Đến khi chúng ta đạt tới năm của tình huynh đệ ở thập độ cuối của Bảo Bình, ý tưởng nhóm sẽ được thiết lập rất vững chắc, ít nhất là trong các tầng lớp cao hơn của nhân loại.

Không phải ai cũng sẽ đạt được mọi điều có thể trong kỷ nguyên Bảo Bình. Vẫn còn những kiểu người thuộc Dãy Mặt Trăng sẽ không đạt đến Đường Đạo cho đến cuộc tuần hoàn kế tiếp, theo Luận về Lửa Vũ Trụ.

[144] Vì vậy, kể từ mật nghị này, chúng ta có sự khai mở công việc nhóm xác định và chuyên biệt theo những đường hướng được định rõ, mỗi nhóm đại diện [Page 406] cho một cách trình bày chân lý đặc thù nào đó và cho một phương diện nào đó của tri thức về thực tại.

Ý tưởng nhóm, được thúc đẩy bởi sự đi vào sắp đến của cung hai, đã bén rễ. Sự đi vào của cung hai đã thúc đẩy các phát triển nhóm này thông qua nhiều yếu tố: Định luật Tiết Kiệm, thời gian, sự khai mở tâm thức, và sự thuận theo Ý Chí thiêng liêng dọc theo ba đường cung đầu tiên.

Làm thế nào bạn khiến tất cả điều đó xảy ra? Làm thế nào bạn điều phối điều này để nhân loại, vốn nhìn chung không hề biết mình

really passing through in terms of the larger possibilities and values, makes the grade? It is getting the impression that it is a very tough role to hold, to be a member of the Spiritual Hierarchy, sustaining that point of attention. That is really the load of the super camel, and we are like very little donkeys here. You can almost see this looks like the beginning of what later would become the seed group project.

thật sự đang trải qua điều gì xét theo các khả năng và giá trị lớn hơn, có thể đạt chuẩn? Người ta có ấn tượng rằng làm một thành viên của Huyền Giai Tinh Thần, duy trì điểm chú tâm ấy, là một vai trò rất nặng nề. Đó thật sự là gánh nặng của con lạc đà siêu phàm, còn chúng ta ở đây giống như những con lừa rất nhỏ. Bạn gần như có thể thấy điều này giống như khởi đầu của điều về sau sẽ trở thành dự án nhóm hạt giống.

[145] These groups fall generally into four major divisions; cultural, political, religious, and scientific.

[145] Các nhóm này nói chung rơi vào bốn phân bộ chính: văn hóa, chính trị, tôn giáo và khoa học.

We are coming in there with the banner of peace, an ancient banner which was adopted by the Agni Yoga group. There is the creation of groups that are responsible.

Chúng ta đi vào đó với ngọn cờ hòa bình, một ngọn cờ cổ xưa đã được nhóm Agni Yoga tiếp nhận. Có sự sáng tạo các nhóm có trách nhiệm.

They are not necessarily just ray groups. Cultural work can occur along third and fourth ray lines, political around one, six, and seven, religious around two and six, and scientific through ray five and ray seven, and maybe some of ray three. They are wider than strictly ray groupings.

Chúng không nhất thiết chỉ là các nhóm cung. Công việc văn hóa có thể diễn ra theo các đường cung ba và cung bốn; chính trị quanh cung một, cung sáu và cung bảy; tôn giáo quanh cung hai và cung sáu; và khoa học thông qua cung năm và cung bảy, và có lẽ một phần cung ba. Chúng rộng hơn các nhóm cung theo nghĩa nghiêm ngặt.

[146] **In more modern times three other groups have definitely emerged; they are the philosophical, the psychological, and the financial groups**

[146] Trong thời hiện đại hơn, ba nhóm khác đã rõ ràng xuất hiện; đó là các nhóm triết học, tâm lý học và tài chính

The philosophical, certainly ray three and ray two; the psychological, ray four and ray two, and some of ray five; and the financial groups, particularly ray three and ray seven. The highest method of teaching for ray five is the *esoteric psychology*. We are starting to cover all the bases, but still it is a mixture.

Nhóm triết học chắc chắn thuộc cung ba và cung hai; nhóm tâm lý học thuộc cung bốn và cung hai, cùng một phần cung năm; và các nhóm tài chính, đặc biệt thuộc cung ba và cung bảy. Phương pháp giảng dạy cao nhất đối với cung năm là *Tâm Lý Học Nội Môn*. Chúng ta đang bắt đầu bao quát mọi nền tảng, nhưng đó vẫn là một sự pha trộn.

It is not just there—as usual, there is not simply one ray per group. It is a mixture, and also a mixture of chakras. If we say the political workers, all of them in terms of the seed groups have the head center. The other centers are interesting: psychologists have the throat center and heart center and solar plexus, so in a way, ray three, ray two, ray six, plus ray one.

Không chỉ đơn giản như vậy—như thường lệ, không chỉ có một cung cho mỗi nhóm. Đó là một sự pha trộn, và cũng là sự pha trộn của các luân xa. Nếu chúng ta nói về những người hoạt động chính trị, tất cả họ, xét theo các nhóm hạt giống, đều có trung tâm đầu. Các trung tâm khác cũng thú vị: các nhà tâm lý học có trung tâm cổ họng, trung tâm tim và tùng thái dương, vậy theo một cách nào đó là cung ba, cung hai, cung sáu, cộng với cung một.

Political workers have head center, heart center, and base of the spine. The head center is always ray one, or very synthetically, including them all. Heart is ray two and has some one in it, because the life principle is there, and the base of the spine is ray one.

Những người hoạt động chính trị có trung tâm đầu, trung tâm tim và đáy cột sống. Trung tâm đầu luôn là cung một, hoặc theo cách rất tổng hợp, bao gồm tất cả. Tim là cung hai và có một phần cung một trong đó, vì nguyên khí sự sống ở đó, và đáy cột sống là cung một.

By studying the chakras of the modern seed groups, we can see which rays would be involved in supporting that. The seventh group is a group of scientific workers. The fact that it is the seventh group tells us about its seventh ray.

Bằng cách nghiên cứu các luân xa của những nhóm hạt giống hiện đại, chúng ta có thể thấy những cung nào sẽ liên quan trong việc hỗ trợ điều đó. Nhóm thứ bảy là một nhóm những người hoạt động khoa học. Sự kiện đó là nhóm thứ bảy cho chúng ta biết về cung bảy của nó.

The scientific group has the head center, sacral center, and base of the spine. It also has the throat center. To find out which chakras are involved, we can go to *Discipleship in the New Age*, go to number one, and go to page 40, roughly—or maybe page 41.

Nhóm khoa học có trung tâm đầu, trung tâm xương cùng và đáy cột sống. Nó cũng có trung tâm cổ họng. Để biết những luân xa nào liên quan, chúng ta có thể đi đến *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, đến số một, và đến khoảng trang bốn mươi—hoặc có lẽ trang bốn mươi mốt.

It does tell us, at a certain point, which chakras are involved. The head, throat, and sacral centers are involved. There is the third ray through the throat and the sacral. But also, the seventh ray through the sacral center, as Uranus, the scientific planet and higher science, is always ruling. Third ray is

Ở một điểm nào đó, sách ấy quả có cho chúng ta biết những luân xa nào liên quan. Các trung tâm đầu, cổ họng và xương cùng đều liên quan. Có cung ba thông qua cổ họng và xương cùng. Nhưng cũng có cung bảy thông qua trung tâm xương cùng, vì Sao Thiên Vương, hành tinh khoa học và khoa

involved, three and seven is involved, and ray one.

học cao siêu, luôn cai quản. Cung ba có liên quan, cung ba và cung bảy có liên quan, và cung một cũng vậy.

The economic workers are very similar, but the heart is there for the economic workers in group nine, adding one center to the scientific workers. Maybe they are not working with so much of that hard energy, but they are working with the power to materialize in the sacral center and the throat—the power to create and to understand—and of course, always the guiding head center.

Những người hoạt động kinh tế rất tương tự, nhưng trung tâm tim hiện diện nơi những người hoạt động kinh tế trong nhóm chín, thêm một trung tâm vào những người hoạt động khoa học. Có lẽ họ không làm việc quá nhiều với năng lượng cứng rắn ấy, nhưng họ làm việc với quyền năng hiện hình trong trung tâm xương cùng và cổ họng—quyền năng sáng tạo và thấu hiểu—và dĩ nhiên, luôn có trung tâm đầu hướng dẫn.

[147] Philosophers have, of course, always been with us, but they have been for the most part isolated units who have founded schools characterised by partisanship and separativeness.

[147] Dĩ nhiên, các triết gia luôn ở cùng chúng ta, nhưng phần lớn họ là những đơn vị cô lập, đã thành lập các trường phái được đặc trưng bởi óc bè phái và tính chia rẽ.

But what about the academies of Pythagoras, Plato, and Aristotle? They were broader, were they not?

Nhưng còn các học viện của Pythagoras, Plato và Aristotle thì sao? Chúng rộng hơn, phải không?

[148] Now there are no outstanding figures as in the past,

[148] Hiện nay không còn những nhân vật nổi bật như trong quá khứ,

Three of the great ones among the neo-Platonist philosophers were Plotinus, Proclus, and Iamblichus. Plotinus was famously running a school of philosophy. Now there are no outstanding figures as in the past,

Ba trong số các nhân vật vĩ đại giữa các triết gia Tân Platon là Plotinus, Proclus và Iamblichus. Plotinus nổi tiếng là người điều hành một trường phái triết học. Hiện nay không còn những nhân vật nổi bật như trong quá khứ,

[149] but groups who represent certain ideas.

[149] mà là các nhóm đại diện cho những ý tưởng nhất định.

The group has taken the place of the individual, just as the New Group of World Servers, in a totally developed state, will take the place of the Buddha. There is already a

Nhóm đã thay thế cá nhân, giống như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, trong một trạng thái phát triển hoàn toàn, sẽ thay thế Đức Phật. Đã có một câu hỏi về việc liệu Đại

question about whether the Wesak Festival really is going on anymore.

Lễ Wesak thật sự còn đang diễn ra nữa hay không.

It does not hurt to continue to celebrate it, but the responsibility begins to fall now on the groups who can take over that kind of responsibility. I remember back in 1981, I was in the Arcane School, and it did seem that Alice Bailey had thought that this was the time that the World Servers were indeed going to take over the responsibility of the Buddha. Djwhal Khul had written in his Wesak message of 1946, so there you have 35 years—46 to 81—that for a few more decades, the Buddha would fulfill his function, but then it was going to change, and a group would begin to be responsible. The plan is adaptable, and perhaps assessing the condition in which humanity found itself, unanticipated changes could be made. Even now we are celebrating Wesak without really knowing whether the Buddha has made his annual appearance, but even so, re-emphasizing that rhythm and resonance is of value.

Việc tiếp tục cử hành lễ ấy không có hại gì, nhưng trách nhiệm giờ đây bắt đầu rơi vào các nhóm có thể đảm nhận loại trách nhiệm đó. Tôi nhớ lại vào năm một nghìn chín trăm tám mươi mốt, tôi ở trong Trường Arcane, và dường như Alice Bailey đã nghĩ rằng đây là thời điểm mà những Người Phụng Sự Thế Gian quả thật sẽ đảm nhận trách nhiệm của Đức Phật. Chân sư Djwhal Khul đã viết trong thông điệp Wesak của Ngài năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu, vậy là có ba mươi lăm năm—từ bốn mươi sáu đến tám mươi mốt—rằng trong vài thập kỷ nữa, Đức Phật sẽ hoàn thành chức năng của Ngài, nhưng rồi điều đó sẽ thay đổi, và một nhóm sẽ bắt đầu chịu trách nhiệm. Thiên Cơ có thể thích ứng, và có lẽ khi đánh giá tình trạng mà nhân loại đang ở trong đó, những thay đổi không dự kiến trước có thể được thực hiện. Ngay cả bây giờ chúng ta đang cử hành Wesak mà không thật sự biết liệu Đức Phật có thực hiện sự xuất hiện hằng năm của Ngài hay không, nhưng dù vậy, việc tái nhấn mạnh nhịp điệu và cộng hưởng ấy vẫn có giá trị.

[150] It is of profound importance that the work of these seven groups of thinkers be recognised as part of the hierarchical programme,

[150] Điều có tầm quan trọng sâu xa là công việc của bảy nhóm tư tưởng gia này phải được nhận biết như một phần của chương trình Thánh Đoàn,

not just a human activity

không chỉ là một hoạt động của con người

[151] designed to produce a certain situation, to bring about certain preparatory conditions,

[151] được thiết kế để tạo ra một tình thế nhất định, để đem lại những điều kiện chuẩn bị nhất định,

for the coming of the Christ and the Externalization of the Hierarchy.

cho sự giáng lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.

[152] and as playing a definite part in the work of world evolution as far as humanity is concerned.

[152] và như đang đóng một phần xác định trong công cuộc tiến hoá thế giới xét trong phạm vi liên quan đến nhân loại.

Cultural, political, religious, scientific, philosophical, psychological, and financial. Now the C groups are a little more specific, but you can put the C groups in these categories as well, and find places where they appropriately belong.

Văn hóa, chính trị, tôn giáo, khoa học, triết học, tâm lý học và tài chính. Giờ đây các nhóm C có phần chuyên biệt hơn, nhưng bạn cũng có thể đặt các nhóm C vào những phạm trù này và tìm những vị trí mà chúng thuộc về một cách thích hợp.

It is of profound importance that the work of these seven groups of thinkers be recognized as part of the historical hierarchical program designed to produce a certain situation to bring about certain preparatory conditions, and as playing a definite part in the work of evolution as far as humanity is concerned. All these are hierarchically inspired. Of course, human interest is there, but they need the impulse from within.

Điều có tầm quan trọng sâu xa là công việc của bảy nhóm tư tưởng gia này phải được nhận biết như một phần của chương trình Thánh Đoàn lịch sử, được thiết kế để tạo ra một tình thế nhất định, để đem lại những điều kiện chuẩn bị nhất định, và như đang đóng một phần xác định trong công cuộc tiến hoá xét trong phạm vi liên quan đến nhân loại. Tất cả những điều này đều được Thánh Đoàn truyền cảm hứng. Dĩ nhiên, mối quan tâm của con người có ở đó, nhưng họ cần xung lực từ bên trong.

Einstein picked up the theory of relativity, but without the work of the sort of inner Third Ray, Fifth Ray, would he have done that? Could he have done that? The great precipitations of the necessary ideas from the realm of intuition—he was a great intuitive coming from the inner world first, and

Einstein đã nắm bắt thuyết tương đối, nhưng nếu không có công việc của loại Cung Ba và Cung Năm bên trong, liệu ông có làm được điều đó không? Liệu ông có thể làm được không? Những sự ngưng tụ vĩ đại của các ý tưởng cần thiết từ cõi trực giác—ông là một người trực giác lớn lao, trước hết đến từ thế giới bên trong, và

[153] Under the influence of the different rays as they cycled in and out of activity, little groups of men emerged, played their part in group formation, and disappeared, often unaware of their inherent synthesis and of their co-workers.

[153] Dưới ảnh hưởng của các cung khác nhau khi chúng luân phiên đi vào và đi ra khỏi hoạt động, những nhóm nhỏ con người xuất hiện, đóng vai trò của họ trong sự hình thành nhóm, rồi biến mất, thường không hay biết về sự tổng hợp nội tại của họ và về những người đồng công với họ.

The groups appear and disappear under the hierarchical cultivation of the group idea,

Các nhóm xuất hiện và biến mất dưới sự vun bồi của Thánh Đoàn đối với ý tưởng nhóm,

which was deemed necessary in 1500 or 1525.

vốn được xem là cần thiết vào năm một nghìn năm trăm hoặc một nghìn năm trăm hai mươi lăm.

[154] As can be seen in any intelligent historical retrospect, the work that they did for the race and their contribution to the pageant of the progress of mankind stands out with clarity.

[154] Như có thể thấy trong bất kỳ hồi quang lịch sử thông minh nào, công việc họ đã làm cho nhân loại và đóng góp của họ vào cuộc diễn hành tiến bộ của loài người hiện rõ một cách sáng tỏ.

In the study of the history of ideas and the actions which resulted from the cultivation and embodiment of those ideas, some race cycle work along this line has been done by Stephen Pugh, and he's taken quite a few centuries to trace race cycles in terms of what emerged as a result of them.

Trong việc nghiên cứu lịch sử các ý tưởng và những hành động phát sinh từ sự vun bồi và hiện thân của các ý tưởng ấy, một phần công việc về chu kỳ nhân loại theo đường hướng này đã được Stephen Pugh thực hiện, và ông đã lần theo khá nhiều thế kỷ để truy tìm các chu kỳ nhân loại xét theo những gì xuất hiện như kết quả của chúng.

[155] I have not the time to take this procession of groups, each custodian of a special contribution, and trace for you the work they did or the subjective impulses under which they worked.

[155] Tôi không có thời gian để lấy cuộc diễn hành của các nhóm này, mỗi nhóm là người gìn giữ một đóng góp đặc biệt, và lần theo cho các bạn công việc họ đã làm hoặc các xung lực chủ quan mà dưới đó họ đã hoạt động.

Human beings have taken this up and tried to trace this, and with some illuminating results.

Con người đã tiếp nhận điều này và cố gắng lần theo nó, với một số kết quả soi sáng.

[156] I can but indicate the trend of their endeavour, and leave to some illumined student of history the delineation of the golden thread of their spiritual work as they raised the mental standard of the race and put man en rapport with the world in which he lived, opening his eyes not only to the nature of matter and of form but also to the hidden depths of his own being.

[156] Tôi chỉ có thể chỉ ra khuynh hướng nỗ lực của họ, và để cho một đạo sinh lịch sử đã được soi sáng nào đó phác họa sợi chỉ vàng của công việc tinh thần của họ, khi họ nâng cao tiêu chuẩn trí tuệ của nhân loại và đặt con người vào mối tương giao với thế giới mà y đang sống, mở mắt y không chỉ trước bản chất của vật chất và của hình tướng mà còn trước những chiều sâu ẩn tàng của chính bản thể y.

The psychological groups are there too, and I think Stephen was working under the

Các nhóm tâm lý học cũng có mặt ở đó, và tôi nghĩ Stephen đã làm việc dưới xung lực của

impulse of that suggestion here, and I think he did some very useful work along this line. We have to take the seeds of suggestion as they fall from the Master's lips and begin to develop them in our own way.

gợi ý này ở đây, và tôi nghĩ ông đã làm một số công việc rất hữu ích theo đường hướng này. Chúng ta phải đón nhận những hạt giống gợi ý khi chúng rơi xuống từ môi Chân sư và bắt đầu phát triển chúng theo cách riêng của mình.

Master DK obviously is limited by time too. He's just sketching out the ABCs of many things, and he says it would take a number of volumes or treatises to really deal with this subject. There's that expansive Second Ray associated with omniscience, and he knows it, but he has to be very economical in terms of what he gives in order to respect the time-space schedule and the relentless accuracy of the Law of Cycles. You can't stretch a cycle beyond its determined time. You can't begin a cycle before its determined time.

Chân sư DK rõ ràng cũng bị giới hạn bởi thời gian. Ngài chỉ phác ra những điều căn bản sơ đẳng của nhiều sự việc, và Ngài nói rằng thật sự cần một số quyển sách hoặc khảo luận để bàn đến chủ đề này. Có tính mở rộng của Cung Hai liên hệ với toàn tri, và Ngài biết điều đó, nhưng Ngài phải rất tiết kiệm trong những gì Ngài trao ra, để tôn trọng lịch trình thời gian-không gian và độ chính xác không khoan nhượng của Định luật Chu Kỳ. Bạn không thể kéo dài một chu kỳ vượt quá thời điểm đã định của nó. Bạn không thể bắt đầu một chu kỳ trước thời điểm đã định của nó.

[157] Through their activities we [Page 407] now have a humanity in close relation, though not at-one, and a humanity characterised by three things:

[157] Thông qua các hoạt động của họ, hiện nay chúng ta [Page 407] có một nhân loại trong mối liên hệ mật thiết, dù chưa hợp nhất, và một nhân loại được đặc trưng bởi ba điều:

I think I find the need to stop at this point. Stopping here and taking up into the next program the results of the group work stimulated by hierarchy from the time of 1525, let's call it that—1525 conclave.

Tôi nghĩ mình thấy cần dừng lại ở điểm này. Dừng ở đây và trong chương trình kế tiếp sẽ tiếp tục với các kết quả của công việc nhóm được Thánh Đoàn kích thích từ thời điểm năm một nghìn năm trăm hai mươi lăm, hãy gọi đó là mật nghị năm một nghìn năm trăm hai mươi lăm.

We're at page 407 now, and we've gone from 395 to 407, so that's about 12 pages. This is the end of number 47, and it goes from 395 to 407. We'll eliminate this earlier part, and basically it is Rule 10, but the 31st program on Rule 10 of all things. We're going to be beginning with 48. Pretty soon we'll match up with that first 50 programs that have been done, and we'll have 100 programs here

Giờ đây chúng ta ở trang bốn trăm lẻ bảy, và chúng ta đã đi từ trang ba trăm chín mươi lăm đến bốn trăm lẻ bảy, vậy là khoảng mười hai trang. Đây là phần kết của số bốn mươi bảy, và nó đi từ trang ba trăm chín mươi lăm đến bốn trăm lẻ bảy. Chúng ta sẽ loại bỏ phần trước này, và về cơ bản đó là Quy luật mười, nhưng lại là chương trình thứ ba mươi mốt về Quy luật mười trong tất cả mọi điều.

so far, but I don't think until we reach about 150 or 160 will this particular commentary on this book be completed such as it is.

Chúng ta sẽ bắt đầu với bốn mươi tám. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ khớp với năm mươi chương trình đầu tiên đã được thực hiện, và cho đến nay chúng ta sẽ có một trăm chương trình ở đây, nhưng tôi không nghĩ cho đến khi chúng ta đạt khoảng một trăm năm mươi hoặc một trăm sáu mươi thì phần bình giảng đặc biệt này về quyển sách này mới hoàn tất, trong giới hạn của nó.

I always have to say such as it is. Sometimes when you buy a house, they say “as is,” — don't complain about it later, as is. You buy it with many hidden liabilities. We're going on then to number the 32nd program it looks like. The 30th program has been done. The 31st program is about to be completed, so I think we're pretty right here, and we'll go on. The hour is getting late, and there are other responsibilities, and so this is the 47th program finishing and 48th to begin.

Tôi luôn phải nói “trong giới hạn của nó”. Đôi khi khi bạn mua một căn nhà, người ta nói “nguyên trạng”—đừng phàn nàn về nó về sau, nguyên trạng. Bạn mua nó với nhiều trách nhiệm tiềm ẩn. Vậy chúng ta sẽ tiếp tục sang chương trình thứ ba mươi hai, có vẻ là vậy. Chương trình thứ ba mươi đã hoàn tất. Chương trình thứ ba mươi mốt sắp được hoàn thành, vì vậy tôi nghĩ chúng ta khá đúng ở đây, và chúng ta sẽ tiếp tục. Giờ đã muộn, và còn những trách nhiệm khác, vậy đây là chương trình thứ bốn mươi bảy kết thúc và chương trình thứ bốn mươi tám sẽ bắt đầu.

There's so much to study, so much to meditate about, and so much to consolidate before the great offering continues in this threefold series of treatises that Master DK will offer, in what manner we don't know, but we know they will be very important. We have to do our best in preparing for the end of the 21st century, when according to HPB, as I've mentioned before, Occultism must win the day.

Có quá nhiều điều để nghiên cứu, quá nhiều điều để tham thiền, và quá nhiều điều để củng cố trước khi cuộc hiến dâng vĩ đại tiếp tục trong bộ ba khảo luận này mà Chân sư DK sẽ trao ra, theo cách nào chúng ta không biết, nhưng chúng ta biết chúng sẽ rất quan trọng. Chúng ta phải làm hết sức mình trong việc chuẩn bị cho cuối thế kỷ hai mươi mốt, khi mà theo HPB, như tôi đã đề cập trước đây, Huyền bí học phải thắng thế.

By the end of the 21st century, we'll be really ready for the age of Aquarius, and we'll have outlived to fullest measure the present cycle of the Sixth Ray in the present Piscean age, the precessional age. We will have outlived that, and we'll be ready then to embark upon Aquarianism unrestrained by the Piscean influence, and yet somehow supported by it,

Đến cuối thế kỷ hai mươi mốt, chúng ta sẽ thật sự sẵn sàng cho kỷ nguyên Bảo Bình, và chúng ta sẽ đã sống trọn vẹn đến mức đầy đủ nhất chu kỳ hiện tại của Cung Sáu trong thời đại Song Ngư hiện nay, tức kỷ nguyên tuế sai. Chúng ta sẽ đã sống qua điều đó, và khi ấy chúng ta sẽ sẵn sàng bước vào tinh thần Bảo Bình, không còn bị hạn chế bởi ảnh

because certain values will have been achieved which are necessary.

hưởng Song Ngư, nhưng bằng cách nào đó vẫn được nó hỗ trợ, bởi vì một số giá trị cần thiết sẽ đã được thành tựu.

Study hard, and assimilate, and apply, and enjoy it while you're doing it. We'll see you soon, and we'll go on about the developments of this group process, this group stimulation which occurred as a result of the conclave of 1525.

Hãy học tập chuyên cần, đồng hóa, áp dụng, và hãy vui hưởng điều đó trong khi bạn đang thực hiện. Chúng ta sẽ sớm gặp lại, và chúng ta sẽ tiếp tục về các phát triển của tiến trình nhóm này, sự kích thích nhóm này đã xảy ra như kết quả của mật nghị năm một nghìn năm trăm hai mươi lăm.

Astral Rule Webinar 48

Tóm Tắt

Đại Mật Nghị năm 1525 và bảy nhóm hoạt động của nhân loại

Chân sư DK mô tả Đại Mật Nghị diễn ra vào khoảng năm 1500–1525 như một sự kiện trọng đại, trong đó Thánh Đoàn khởi xướng các nhóm nhỏ hoạt động trong mọi lĩnh vực tiến bộ của nhân loại: văn hóa, chính trị, tôn giáo, khoa học, triết học, tâm lý học và kinh tế. Thầy MDR lưu ý rằng không thể nói mỗi nhóm chỉ gắn với một cung duy nhất, vì các trung tâm năng lượng khác nhau được sử dụng cho mỗi nhóm, và mỗi luân xa mang theo một cung riêng biệt. Mục đích dài hạn của Mật Nghị này là chuẩn bị cho Thời Đại Bảo Bình, mà Thầy MDR ước tính sẽ thực sự đến vào năm 2125, tức là khoảng 600 năm sau khi kế hoạch được khởi động.

Ba đặc điểm của nhân loại hiện đại do tác động của Thánh Đoàn

Ba kết quả rõ nét của xung động Thánh Đoàn từ năm 1525 là: sự liên kết và giao tiếp phi thường giữa con người thông qua các phương tiện như radio, báo chí, điện thoại; tinh thần từ thiện rộng rãi biểu hiện qua Hội Chữ Thập Đỏ, các bệnh viện và quỹ giáo dục; và sự phân chia nhân loại thành hai nhóm rõ nét — những người bảo thủ, phản động, tôn sùng quyền uy, và những người hướng đến thế giới thống nhất dựa trên tình thương. Thầy MDR nhận xét rằng Chân sư DK đứng đằng sau Hội Chữ Thập Đỏ, và sự phân chia này phản ánh sự đối lập giữa cung sáu và cung hai trong Thời Đại Song Ngư.

Chủ nghĩa dân tộc ích kỷ và lý tưởng Bảo Bình

Chân sư DK nhấn mạnh rằng mục tiêu của những người tiến bộ là xây dựng một tâm thức công cộng toàn cầu nhận thức được sự thống nhất của tất cả, không nhất thiết phải là một nhà nước thế giới cứng nhắc. Thầy MDR bình luận rằng các khẩu hiệu "America first", "Deutschland über alles", hay "Russia first" đều là biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc ích kỷ, hoàn toàn đi ngược lại lý tưởng Bảo Bình, và hiện các lực lượng phân mảnh đang hoạt động trở lại ngay tại ngưỡng cửa của những khả năng lớn hơn. Thầy nhấn mạnh rằng chủ nghĩa quốc tế không kỳ thị, trong đó số phận của mọi quốc gia đều quan trọng với mọi quốc gia khác, là điều kiện thiết yếu để bước vào Thời Đại Bảo Bình.

Về một tôn giáo phổ quát và sự thừa nhận tính bộ phận của mọi giáo lý

Chân sư DK nêu rằng tâm thức phổ quát không nhất thiết đòi hỏi một tôn giáo thế giới, mà chỉ cần sự thừa nhận rằng mọi công thức về chân lý đều chỉ là bộ phận, tạm thời phù hợp với một thời đại và chủng tộc nhất định. Kể cả các Đấng Cao Cả cũng chỉ cảm nhận được một phần thực tại và phải dùng những thuật ngữ như "Thực Tại Tuyệt Đối" hay "Chứng Ngộ Tối Thượng" vì thiếu ngôn từ thích hợp hơn. Thầy MDR nhận xét rằng đây là tín hiệu của lòng bao dung sắp đến, đặc biệt khi năng lượng Bảo Bình được thể hiện đúng đắn thì nó mang tính bao gồm và chịu đựng, dù Thầy cũng lưu ý đã thấy nhiều người cung sáu mang chòm sao Bảo Bình lại thúc đẩy các chương trình nghị sự bảo thủ, phản động.

Cách mạng Pháp, Phục Hưng và quyền thiêng liêng của con người

Chân sư DK ghi nhận hai nhóm nổi bật: nhóm văn hóa đã tạo ra thời Phục Hưng, và nhóm chính trị đã dẫn đến Cách mạng Pháp với các lý tưởng Tự Do, Bình Đẳng, Huynh Đệ. Thầy MDR đề xuất rằng ba lý tưởng này có thể là tên gọi của ba dòng năng lượng tương ứng với các Đấng Giải Thoát,

và Thầy liên hệ chúng với các cung hoàng đạo hành khí cùng các tầng dĩ thái vũ trụ. Thầy cũng nhận xét rằng triều đại các vua Pháp chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Hắc đoàn, và Cách mạng là một quá trình mang bản chất rất Bảo Bình vì liên quan đến Thiên Vương Tinh và sự cải tổ các nguyên lý cơ bản sau khi loại bỏ những gì đã giam cầm tinh thần con người.

Ý nghĩa của việc thể hiện ý chí thiêng liêng qua từng đơn vị Chân Thần

Thầy MDR giải thích rằng mỗi Chân Thần mang theo một phần nhỏ của ý chí thiêng liêng cần được biểu hiện trong các cõi thấp, và nếu người mang phần đó bị kìm hãm, thì sự biểu hiện tổng thể của ý chí thiêng liêng sẽ bị cản trở. Vì vậy, tự do, bình đẳng và huynh đệ không chỉ là lý tưởng xã hội mà là điều kiện để ý chí thiêng liêng được thực thi đầy đủ qua mọi đơn vị tiến hóa. Thầy nhấn mạnh rằng đôi khi một số hành động ở tầm thấp hơn của con người cần phải bị ngăn chặn để những khả năng cao hơn có thể xuất hiện, kể cả vì lợi ích của chính những người đó.

Sự chậm trễ tiến hóa của Trái Đất và vai trò của xung động bắt buộc từ Thánh Đoàn

Thầy MDR nhận xét rằng hành tinh chúng ta đang trong trạng thái chậm trễ đáng kể so với tiến trình bình thường, đặc biệt khi so sánh với Sao Kim là hành tinh chị em. Vì vậy, sự tiến bộ nhanh phải có tính chất bắt buộc và gây xáo trộn, và những người thuộc cung một thực sự hiểu điều này thường bị oán ghét vì họ đòi hỏi người khác từ bỏ những chấp thủ. Thầy dẫn ví dụ Thế Chiến Thứ Hai như "cái chổi của Shambhala" quét sạch các trở ngại, và lưu ý câu nói của Chân sư Morya rằng những người tiến bộ và những người bảo thủ đều có thể ngồi chung một bàn ăn, nhưng họ đang đi theo hai hướng khác nhau.

Các nhóm tôn giáo và sự nổi dậy chống lại quyền uy giáo điều

Chân sư DK liệt kê vô số nhóm tôn giáo đã xuất hiện từ Mật Nghị 1525: các nhà thần bí Công giáo, Martin Luther và phong trào Cải Cách, người Calvin, người Methodist, Huguenots, người Moravia, cùng hàng ngàn giáo phái hiện đại. Thầy MDR kể lại kinh nghiệm cá nhân khi chỉ huy ca đoàn trong nhiều giáo hội khác nhau, nghe vô số bài giảng, và tự nhận mình đã đi qua Thời Đại Song Ngư trong kinh nghiệm đó. Thầy nhận xét rằng những người thuộc cung sáu có xu hướng tìm kiếm sự dẫn dắt và quyền uy bên ngoài vì họ chưa tìm thấy trung tâm bên trong của chính mình, nhưng xu hướng đó đang thay đổi khi số người tham dự các nhà thờ truyền thống đang giảm dần.

Bảy phương pháp giảng dạy theo từng cung và ý nghĩa của chúng

Chân sư DK trình bày trong cuốn Tâm Lý Học Nội Môn (trang 49–50) rằng mỗi cung có biểu hiện cao và thấp riêng trong việc giảng dạy chân lý: cung một là khoa học nghị chính; cung hai là quá trình điểm đạo do Thánh Đoàn giảng dạy; cung ba là các phương tiện giao tiếp và tương tác; cung bốn là công việc Hội Tam Điểm; cung năm là khoa học về linh hồn hay Tâm Lý Học Nội Môn; cung sáu là Kitô giáo và các tôn giáo đa dạng theo hướng bao gồm hơn; cung bảy là Chánh Thuật. Thầy MDR nhận xét rằng trang 411 trong Tâm Lý Học Nội Môn tổng hợp bảng đồ từ trang 26, và việc ghi nhớ các thông tin này giúp chúng ta có một bức tranh vững chắc hơn về các chu kỳ phát triển, thay vì chỉ có những hiểu biết mơ hồ.

Các nhóm khoa học dưới tác động của cung ba và cung năm

Chân sư DK nêu rằng dưới tác động của cung năm và cung ba, các nhóm nhà khoa học đã xuất hiện để nghiên cứu các mãnh lực và năng lượng cấu thành Sự Sống thiêng liêng, khám phá từ bên ngoài hướng vào bên trong và minh chứng cho sự thống nhất của con người với toàn bộ sự sáng tạo. Thầy MDR đề cập đến Einstein như một ví dụ điển hình của cung ba với cung năm phụ, và suy đoán rằng cung Chân Thần của ông có thể là cung hai. Thầy cũng đề cập đến gia đình Curie và

Millikan là những người thuộc cung bảy, và nhắc nhở rằng việc xác định cung của các cá nhân cần mang tính giả thuyết, không nên giáo điều.

Vị Đại Sư thứ Bảy sắp đến và câu hỏi về Chân sư R.

Thầy MDR đề cập rằng Chân sư DK mô tả ba loại Đấng Hoá Thân: Đức Phật, Đức Christ, và một vị Hoá Thân thuộc cung bảy sắp đến, người này sẽ không có nhiều năng lượng tình thương như Đức Christ hay Đức Phật nhưng sẽ có khả năng vật chất hóa và biểu hiện cao. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu đây có phải là Chân sư R. hay không, và nhắc lại rằng dưới hình thức Bá tước Saint-Germain, ngài đã từng là một nhân vật hiện hữu thực sự tại Pháp và nhiều nơi ở châu Âu. Thầy lưu ý rằng nhiều người biết mình thuộc về Ashram của Chân sư R., và đây là một trong những Ashram có sức hút rõ nét.

Tầm quan trọng của nhóm so với danh tính cá nhân

Chân sư DK nhấn mạnh rằng tên của các cá nhân trong nhóm không có tầm quan trọng đáng kể; điều quan trọng là hiệu quả tổng thể của nhóm và của toàn bộ phong trào ashram. Thầy MDR lưu ý rằng danh tính phàm ngã là ảo tưởng, vì cuối cùng chỉ có một danh tính duy nhất, và Thầy khuyến khích đạo sinh hãy ngừng đồng hóa bản thân với phàm ngã mà thay vào đó hãy nhận diện với toàn thể. Thầy MDR bình luận rằng dù có nhiều Thái dương Thượng đế vận hành theo các thuật toán khác nhau, danh tính đó cuối cùng vẫn chỉ là một.

Nhóm khoa học và tinh thần hợp nhất không bè phái

Chân sư DK nhận xét rằng trong nhóm khoa học, sự thống nhất đặc biệt rõ nét vì các thành viên không bị phân rẽ bởi cảm xúc cạnh tranh hay bè phái. Thầy MDR liên hệ điều này với ảnh hưởng của Sao Kim qua cung năm, nhấn mạnh tính cố kết của hành tinh này, và dẫn chứng bằng sự hợp tác quốc tế trong khoa học không gian cũng như phong trào các nhà khoa học từ nhiều nền văn hóa cùng nhau đối mặt với vấn đề môi trường. Ngược lại, Thầy MDR chỉ ra rằng các nhóm tôn giáo và chính trị là nơi rắc rối chủ yếu tồn tại, và cung một cùng cung sáu là những cung có vấn đề nhất về mặt thống trị và sùng tín hẹp hòi.

Ba nhóm bổ sung: triết học, tâm lý học và tài chính

Chân sư DK mô tả ba nhóm được thêm vào sau bốn nhóm ban đầu (văn hóa, chính trị, tôn giáo, khoa học), gồm triết học, tâm lý học và tài chính. Thầy MDR lưu ý rằng nhóm triết học gần như đã hoàn thành sứ mệnh và sẽ chuyển hóa thành các nhà vũ trụ học, nhóm tâm lý học còn nhiều việc phải làm, còn nhóm tài chính là nhóm ra đời muộn nhất nhưng có tầm ảnh hưởng rất lớn. Thầy MDR nhận xét thêm rằng chủ nghĩa tư bản đã nổi lên và gây tàn phá cho thế giới vì nó dựa trên tư tưởng duy vật và nhận diện sai lầm với phàm ngã, không khác gì chủ nghĩa toàn trị và chủ nghĩa phát xít về tính phá hoại.

Triết học, bản chất của thực tại và ba loại tâm thức

Chân sư DK chỉ ra rằng các nhà triết học nghiên cứu bản chất của thực tại và phương tiện của tri thức, làm việc với quá trình ba trí hợp nhất: bản năng liên kết con người với giới động vật, trí tuệ liên kết con người với đồng loại, và trực giác mặc khải sự sống thiêng liêng. Thầy MDR lưu ý rằng ảnh hưởng của các triết gia Á Đông như Vedanta và Upanishad đã lan rộng mạnh mẽ vào phương Tây từ thập niên 1960 trở đi. Thầy MDR đặt câu hỏi mang tính suy ngẫm: liệu "phương tiện của tri thức" hay "ý nghĩa của tri thức" mới là điều quan trọng hơn đối với triết học, và gợi ý rằng ý nghĩa có thể dựa trên mối quan hệ và tính tương đối.

Nhóm tâm lý học, nhóm tài chính và các luân xa liên quan

Chân sư DK mô tả nhóm tâm lý học tuân theo lời khuyên ở Delphi "Hỡi con người, hãy tự biết mình," trong khi nhóm tài chính kiểm soát các phương tiện sinh sống trên cõi hồng trần thông qua cung bảy và cung ba. Thầy MDR dẫn chiếu một bảng trong giáo lý về các luân xa, cho thấy cả nhóm tâm lý học lẫn nhóm tài chính đều có bốn luân xa hoạt động, bao gồm đầu và tim, cộng thêm trung tâm xương cùng và đáy cột sống đối với nhóm tài chính, liên quan đến năng lực vật chất hóa lý tưởng. Thầy MDR nhận xét rằng đây là dự án các nhóm hạt giống kéo dài 275 năm, và với khoảng 100 năm đã trôi qua, còn khoảng 200 năm nữa phía trước.

Tiền bạc như sinh lực dĩ thái được ngoại hiện

Chân sư DK khẳng định tiền bạc là sinh lực được cô đặc lại, hay năng lượng dĩ thái được ngoại hiện, mà người Đông phương gọi là năng lượng prana, và nó nằm dưới sự điều hướng của nhóm tài chính. Thầy MDR bình luận rằng tiền bạc là biểu tượng của khả năng vật chất hóa Thiên Cơ khi được sử dụng đúng đắn, và thường phản ánh mức độ mà người khác sẵn lòng đóng góp năng lượng cho mục tiêu chung. Thánh Đoàn coi trọng biểu tượng này và sử dụng nó cho các mục đích cao hơn, trong khi câu hỏi quan trọng là liệu chúng ta có chọn vật chất hóa những gì thực sự mang lại lợi ích lớn nhất cho đại chúng hay không.

Đại Mật Nghị thế kỷ 16 và các nhóm định hình xã hội

Kể từ Đại Mật Nghị khoảng năm 1500 đến 1525, các nhóm định hình xã hội đã phát triển đến mức có ảnh hưởng quốc tế và không còn bị giới hạn trong một quốc gia hay chủng tộc nào. Thánh Đoàn nay đối mặt với thách thức mới: cần thu gom và hàn gắn lại các sợi dây ảnh hưởng năng lượng và các xu hướng tư tưởng được tạo ra từ công việc của các nhóm kể từ năm 1500, đồng thời hóa giải những hiệu ứng đang dẫn đến sự phân hóa thêm. Thầy MDR liên hệ điều này với các cuộc chiến tranh đã phá vỡ các đế chế cứng nhắc như Áo-Hung và Ottoman, và nhận xét rằng cuộc chiến hiện tại là giữa lý tưởng hợp nhất của Kỷ Nguyên Bảo Bình và cuộc đấu tranh cuối cùng của chủ nghĩa duy vật.

Sự thành công bất biến của các nhóm khởi xướng và tầm quan trọng của niềm vui

Chân sư DK khẳng định rằng mặc dù có những thất bại bề ngoài, nhóm khởi xướng ban đầu luôn đạt được thành tựu, và điều này bác bỏ chủ nghĩa bi quan. Thầy MDR liên hệ điều này với ký ức sâu thẳm trong tiềm thức của con người về nền văn minh Atlantis, và nhận xét rằng nhân loại hiện đang tái hiện sự tiến bộ Atlantis trên vòng xoắn ốc cao hơn, cả về công nghệ lẫn tinh thần. Thầy MDR đề xuất bốn châm ngôn cho đệ tử: hỏi đường, tuân theo những xung động nội tâm của linh hồn, không chú ý đến sự khôn ngoan thế gian, và nêu gương sáng, đồng thời nhắc đến lời của Chân sư Morya rằng "Chướng ngại vật là những khả năng."

Điều Ác như sự giới hạn áp đặt bởi những tâm thức thấp hơn

Chân sư DK giải thích rằng khi năng lượng mạnh tiếp xúc với thế giới vật chất và dần dần theo thời gian, các tâm thức thấp hơn nắm bắt lấy năng lượng đó và bị nó tiếp sinh lực, thì ác bắt đầu xuất hiện, biểu hiện như sự ích kỷ, phân ly, kiêu ngạo. Thầy MDR định nghĩa tà ác là sự giới hạn được áp đặt bởi những tâm thức thấp hơn—thái độ duy vật ngăn cản chúng ta nhìn thấy toàn thể, và từ tầm nhìn hạn hẹp đó chúng ta hành động gây hại cho nhiều người. Thầy MDR cũng nhận xét rằng ác đôi khi được hiểu là "điều thiện đáng lẽ phải được vượt qua rồi," giống như một tảng đá cứng nhắc trong dòng sông tiến hóa.

Cuộc họp của các Chân sư 17 năm trước và mầm mống của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK mô tả một quyết định quan trọng được đưa ra khoảng 17 năm trước thời điểm viết, trong đó các Chân sư quyết định tập hợp từ nhiều nhóm khác nhau một nhóm bao gồm người từ tất cả các chủng tộc, loại hình và xu hướng, tương tự như bản thân Thánh Đoàn. Thầy MDR lưu ý rằng không thể xác định chính xác năm viết đoạn này, nhưng ước tính đây là thập niên 1920 cuối hoặc đầu 1930, và nhóm này chính là mầm mống của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Thầy MDR nhận xét rằng đây không phải là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn theo nghĩa lớn khi các Chân sư hiện diện công khai, mà là một bản sao hài hòa ở cấp độ thấp hơn của những người có thành tựu ít hơn nhưng đang tiến theo đúng hướng.

Các yêu cầu thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK liệt kê các yêu cầu cốt lõi cho thành viên: định hướng tinh thần, phụng sự có ý thức, phân cực trí tuệ và sự tỉnh thức, tính bao gồm thay vì phân ly, sẵn sàng làm việc không cần được công nhận, không có dấu vết tham vọng, không có kiêu ngạo về chủng tộc hay thành tựu, và nhạy cảm với tư tưởng và hoàn cảnh của đồng loại. Thầy MDR liên hệ yêu cầu "không tìm kiếm sự công nhận" với sự loại bỏ thứ ba trước khi nhập Quy Luật 11 dành cho đệ tử và điểm đạo đồ, và nhận xét rằng sự công nhận củng cố danh tính phàm ngã trong khi người phụng sự chân chính vượt lên trên điều đó. Thầy MDR dùng ví dụ về Hideki Tojo, người Capricorn tích lũy quyền lực và sự công nhận đến tột đỉnh rồi bị đánh đổ, như một hình ảnh ngược lại của tinh thần phụng sự đích thực.

Ba yêu cầu nội tâm và định nghĩa rộng về tinh thần

Ba yêu cầu nội tâm cho thành viên gồm: sự hợp nhất giữa linh hồn và bộ máy với linh hồn-trí-não chỉnh hợp và hoạt động; não bộ nhạy cảm viễn cảm theo hai chiều hướng, vừa tiếp nhận xung động từ cõi linh hồn vừa tiếp nhận từ thế giới con người; và năng lực tư duy trừu tượng hay tổng hợp giúp vượt qua các rào cản chủng tộc và tôn giáo, kèm theo niềm tin vào tính liên tục của sự sống và tương quan với cuộc sống sau khi chết. Chân sư DK định nghĩa từ "tinh thần" theo nghĩa rất rộng: bao gồm mọi nỗ lực hướng đến sự cải thiện nhân loại, sự dung thứ, giao tiếp tổng hợp quốc tế, tính bao gồm tôn giáo, và mọi xu hướng tư tưởng liên quan đến sự phát triển huyền bí của con người. Thầy MDR nhận xét rằng một trong những chiến thắng đáng tiếc của Hắc đoàn là định nghĩa tinh thần theo nghĩa hẹp chỉ gắn với tôn giáo có tổ chức, qua đó cắt đứt khả năng nhận ra tinh thần trong các lĩnh vực ashram khác và làm giảm hiệu quả chung.

Đặc điểm nhận diện và bản chất của nhóm không có tổ chức

Chân sư DK mô tả Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một nhóm không có tổ chức ngoại môn, không có trụ sở, không có quảng bá, không có tên nhóm và không có thuật ngữ hay kinh điển riêng, không có tín điều hay giáo điều, với động lực duy nhất là tình thương đối với Thượng đế biểu hiện qua tình yêu thương đồng loại. Thầy MDR lưu ý rằng trong đoạn văn này Chân sư DK chưa đặt tên cho nhóm mà chỉ mô tả nó như một nhóm hội nhập chủ quan với những lý tưởng cao phản chiếu mô hình Thánh Đoàn. Các thành viên được nhận ra lẫn nhau qua các đặc điểm như khiêm nhường, ý thức về tỉ lệ, bền bỉ, chăm chỉ và tinh thần tự nguyện hy sinh cho những giá trị lớn hơn—đây là phụng sự chân chính xuất phát từ sự vô ngã chứ không phải từ tham vọng.

Nhóm mới biểu hiện tất cả các cung

Chân sư DK kết luận rằng trong khi các nhóm trong quá khứ đại diện cho những phương diện nhất định của chân lý và biểu hiện những đặc điểm của một cung cụ thể, nhóm mới sẽ biểu hiện tất cả các phương diện và có thành viên thuộc tất cả các cung. Thầy MDR nhận xét rằng điều này tương đồng với cách Thánh Đoàn biểu hiện tất cả các cung thông qua các ashram khác nhau, và một

thành viên có thể có sự gần gũi với nhiều nhóm đồng thời, không chỉ bị giới hạn trong một nhóm duy nhất.

Thiên tài và mối liên hệ với Hoa Sen Chân Ngã

Chân sư DK giải thích trong tác phẩm Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới rằng thiên tài xuất hiện khi hai cánh hoa tri thức và hai cánh hoa bác ái đã khai mở, tức là cánh hoa thứ tư và thứ năm. Thầy MDR lưu ý rằng thiên tài thường được xem là đỉnh cao của sự phát triển con người, nhưng thực ra vẫn còn nhiều cấp độ cao hơn phía trước: phụng sự, vô ngã, hi sinh, đồng hóa, hợp nhất, tình thương và điểm đạo. Nhân loại chưa hiểu đủ về khả năng tiềm ẩn của mình.

Nhóm người làm việc mới và sự đối lập với nhóm cũ

Các nhóm làm việc trong quá khứ chủ yếu là những phàm ngã có thiên năng chuyên biệt theo một hướng, chẳng hạn Shakespeare (cung bốn), da Vinci (cung bốn), Beethoven (cung bốn), hay Napoleon (cung một và cung bốn). Nhóm người mới đang hình thành là những cá nhân toàn diện, có thể làm được nhiều việc khác nhau, nhưng có xu hướng chủ yếu làm việc trên cõi tư tưởng hơn là cõi hồng trần, và do đó có thể hữu dụng cho Thánh Đoàn theo nhiều cách linh hoạt khác nhau. Thầy MDR nhận xét rằng Napoleon thất bại vì đã không vượt qua được bản năng cung Leo của mình, và tự xưng hoàng đế, không chịu phục tùng bất kỳ thẩm quyền nào.

Người phụng sự Aquarius và những người theo chủ nghĩa lý tưởng Aquarius

Chân sư DK mô tả người phụng sự Aquarius chân chính sẽ có tính phổ quát, nhạy cảm cao độ, bộ máy trí tuệ được tổ chức tốt, thể cảm dục đáp ứng với các rung động tinh thần cao hơn, thể sinh lực mạnh mẽ và được kiểm soát, cùng thể xác vững chắc. Thầy MDR liên hệ đến Sir Thomas More, Sir Francis Bacon (tác giả New Atlantis), và Plato, tất cả đều là những người có tầm nhìn Aquarius khi viết về những xã hội lý tưởng trong tương lai. Thầy cũng đề cập đến Krishnamurti là người sinh dưới cung Aquarius và mang tinh thần hướng về tương lai, dù không viết một tác phẩm về xã hội lý tưởng.

Những người đang suy nghĩ về chân lý và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang hình thành

Chân sư DK mô tả các đệ tử thực sự trong nhóm mới là những người sống và làm việc từ "nơi cao và bí mật" tức là cõi thượng trí, ảnh hưởng của họ được thực hiện trong lặng lẽ, không nhấn mạnh vào phàm ngã của mình, và có nhận thức đầy đủ về những giới hạn của bản thân mà không bị chúng cản trở. Thầy MDR nhấn mạnh rằng cụm từ "suy nghĩ về chân lý" đòi hỏi sự trung thực tuyệt đối với bản thân và không che giấu trước cái nhìn của chính mình. Thầy cũng lưu ý rằng cuốn Luận về Chánh Thuật được viết vào khoảng thời điểm Đảng Quốc Xã lên nắm quyền tại Đức vào ngày 30 tháng 1 năm 1933, tức là con người đang đi theo hướng hoàn toàn ngược lại với những gì được mô tả ở đây.

Con số 400 đệ tử được chấp nhận và 156 thành viên trong nhóm

Chân sư DK tiết lộ rằng vào thời điểm đó có khoảng 400 đệ tử được chấp nhận đang làm việc trên thế giới, nhưng chỉ có khoảng 156 người được trang bị đủ bởi hoạt động tư tưởng của họ để tham gia vào nhóm đang hình thành chậm rãi này. Thầy MDR lưu ý rằng con số 156 mang tính đặc thù cao và tổng các chữ số ra 12, đồng thời nhấn mạnh rằng Chân sư DK luôn sử dụng con số chính xác dựa trên quan sát thực tế. Thầy suy luận rằng các thành viên thực sự vững chắc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần đã vượt qua lần điểm đạo thứ hai, và rằng số lượng hiện nay sau 90 năm có thể đã tăng lên đáng kể.

Cung Taurus và mối liên hệ với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Thầy MDR đề xuất nhận xét rằng Taurus là cung chủ tinh của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, là cung thứ hai trong vòng Hoàng đạo, và đặc biệt hữu dụng trong việc xua tan ảo cảm thông qua thiết bị con mắt mà Taurus cai quản. Taurus được cai quản bởi Sao Kim, liên quan đến trung tâm ajna và cung năm, qua đó hướng ánh sáng đúng chỗ. Thầy xem đây là điểm đáng chú ý đặc biệt trong việc hiểu vì sao Taurus phù hợp với sứ mệnh của nhóm này.

Các đặc điểm chung của thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK liệt kê những đặc điểm chung: không áp đặt bất kỳ tín điều nào, không nhấn mạnh đến tín lý hay thẩm quyền cá nhân hay truyền thống, không áp đặt kỷ luật lên người cộng tác, không can thiệp vào đời sống phàm ngã của những người họ hướng đến soi sáng, và làm việc huyền bí với các linh hồn. Thầy MDR nhận xét rằng bất kỳ nhóm nào có lãnh đạo kiểm soát đời sống thành viên theo kiểu sùng bái giáo phái đều rõ ràng không phải là thành viên thực sự của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tiêu chuẩn cốt lõi được Thầy MDR tóm gọn là: để người khác trong tự do.

Cách đào tạo các thành viên trẻ và nghệ thuật thiêng liêng của sự hiện hữu

Chân sư DK khuyên không nên nhấn mạnh vào những kỷ luật cũ như ăn kiêng, độc thân, giờ giấc và mùa màng, mà thay vào đó hãy chỉ ra điều mà Ngài gọi là "nghệ thuật thiêng liêng của sự hiện hữu và sự kỳ diệu của việc sống như một linh hồn." Thầy MDR đặc biệt nhấn mạnh câu này như một trong những câu đẹp nhất trong đoạn văn, gọi đây thực sự là một hình thức nghệ thuật. Chân sư DK kết luận rằng khi một người sống như một linh hồn và toàn bộ phàm ngã được thuần phục dưới linh hồn, thì sự vô tư, sự thanh khiết trong đời sống, và sự tuân theo định luật sẽ tự nhiên và tự động theo sau.

Text Program 48 – 10.32

[1] Through their activities we [Page 407] now have a humanity in close relation, though not at-one, and a humanity characterised by three things:

[1] Nhờ các hoạt động của họ, nay chúng ta [Page 407] có một nhân loại đang ở trong mối liên hệ mật thiết, dù chưa hợp nhất, và một nhân loại được đặc trưng bởi ba điều:

[2] 1. An amazing interrelation and intercommunication, of which the radio, the press, modern transportation, and the telephone and telegraph are the servants.

[2] 1. Một sự tương liên và giao tiếp lẫn nhau đáng kinh ngạc, mà đài phát thanh, báo chí, phương tiện vận chuyển hiện đại, cùng điện thoại và điện tín là những công cụ phục vụ.

[3] 2. A wide-spread philanthropic enterprise, and the growth of the sense of responsibility for one's brother, [4] which was totally unknown in the year 1500. Movements such as the Red Cross, [5] educational foundations, hospitals, and the present economic relief measures to be

[3] 2. Một công cuộc bác ái rộng khắp, và sự tăng trưởng của ý thức trách nhiệm đối với người huynh đệ của mình, [4] điều hoàn toàn chưa từng được biết đến vào năm 1500. Những phong trào như Hội Chữ Thập Đỏ, [5] các quỹ giáo dục, bệnh viện, và những biện pháp cứu trợ kinh tế hiện nay có mặt trong

found in every country are its exoteric manifestations.

[6] 3. A division of the entire human family, consciously or unconsciously, into two basic groups: [7] first, those who stand for the old order of things, [8] who are reactionary, and separative. They represent separative nationalism, boundaries, servitude, and servile obedience; [9] they exemplify religious sectarianism and dependence upon authority. They are against all modern innovations and progress. Secondly, those who vision a unified world wherein love of God means love of one's neighbour, [10] and where the motives underlying all religious, political and educational activities are characterised by a world consciousness and the welfare of the entire body and not of the part.

[11] The unification to which the forward looking people aspire does not involve the neglect of any part, but it does involve the care and nurture of each part in order that it may contribute to the well being of the entire organism. [12] It involves, for instance, the right government and proper development of every national unit so that it can adequately perform its international duties, [13] and thus form part of a world brotherhood of nations. [Page 408] [14] This concept does not even involve the formation of a world state, but it does involve the development of a universal public consciousness which realises the unity of the whole, and thus produces the determination that each must be for all and all for each as it has been said. [15] Only in this way can there be brought about an international synthesis which will be characterised by political and national unselfishness. [16] This universal state of

mọi quốc gia là các biểu hiện ngoại môn của nó.

[6] 3. Sự phân chia toàn thể gia đình nhân loại, một cách có ý thức hoặc vô thức, thành hai nhóm căn bản: [7] thứ nhất, những người ủng hộ trật tự cũ của sự vật, [8] những người phản động và phân ly. Họ đại diện cho chủ nghĩa quốc gia phân ly, các biên giới, tình trạng nô dịch, và sự vâng phục nô lệ; [9] họ tiêu biểu cho óc bè phái tôn giáo và sự lệ thuộc vào thẩm quyền. Họ chống lại mọi đổi mới và tiến bộ hiện đại. Thứ hai, những người có tầm nhìn về một thế giới hợp nhất, trong đó tình thương đối với Thượng đế có nghĩa là tình thương đối với người lân cận, [10] và trong đó các động cơ nằm dưới mọi hoạt động tôn giáo, chính trị và giáo dục đều được đặc trưng bởi một tâm thức thế giới và phúc lợi của toàn thể thân thể, chứ không phải của một bộ phận.

[11] Sự hợp nhất mà những người nhìn về phía trước khát vọng không bao hàm việc bỏ bê bất cứ bộ phận nào, nhưng bao hàm sự chăm sóc và nuôi dưỡng từng bộ phận để nó có thể góp phần vào phúc lợi của toàn thể cơ cấu. [12] Chẳng hạn, nó bao hàm sự cai quản đúng đắn và phát triển thích hợp của mỗi đơn vị quốc gia, để đơn vị ấy có thể thực hiện đầy đủ các bổn phận quốc tế của mình, [13] và như thế trở thành một phần của tình huynh đệ thế giới giữa các quốc gia. [Page 408] [14] Quan niệm này thậm chí không bao hàm việc hình thành một nhà nước thế giới, nhưng nó bao hàm sự phát triển của một tâm thức công cộng phổ quát, nhận biết tính thống nhất của toàn thể, và như thế tạo ra quyết tâm rằng mỗi người phải vì tất cả và tất cả vì mỗi người, như đã được nói. [15] Chỉ bằng cách này mới có thể tạo nên một tổng hợp quốc tế được đặc trưng bởi sự vô kỷ về chính trị và quốc gia. [16] Trạng thái trí tuệ phổ quát này cũng không tất yếu kéo theo

mind will not again inevitably involve the founding of a world or universal religion. [17] It requires simply the recognition that all formulations of truth and of relief are only partial in time and space, and are temporarily suited to the temperaments and conditions of the age and race. [18] Those who favour some particular approach to the truth will nevertheless achieve the realisation that other approaches and other modes of expression and terminologies, and other ways of defining deity can be equally correct and in themselves constitute aspects of a truth which is greater and vaster than man's present equipment can grasp and express. [19] Even the Great Ones Themselves but dimly sense reality [20] and though They are aware of deeper underlying purposes than are Their chelas, yet even They see not the ultimate goal. [21] They too are forced to use such unmeaning terms in Their teaching as Absolute Reality, and Ultimate Realisation.

việc sáng lập một tôn giáo thế giới hay phổ quát. [17] Nó chỉ đòi hỏi sự nhận biết rằng mọi hình thức trình bày chân lý và cứu trợ đều chỉ là từng phần trong thời gian và không gian, và tạm thời thích hợp với khí chất cùng các điều kiện của thời đại và nhân loại. [18] Những ai ủng hộ một lối tiếp cận đặc thù nào đó đối với chân lý tuy nhiên sẽ đạt đến sự nhận biết rằng những lối tiếp cận khác, những phương thức biểu đạt và hệ thuật ngữ khác, cùng những cách định nghĩa Thượng đế khác, cũng có thể đúng ngang nhau và tự chúng cấu thành các phương diện của một chân lý lớn lao và bao la hơn mức mà trang bị hiện nay của con người có thể nắm bắt và diễn đạt. [19] Ngay cả Chính Các Đấng Cao Cả cũng chỉ cảm nhận thực tại một cách mờ nhạt, [20] và dù Các Ngài nhận biết những mục đích sâu xa nằm bên dưới hơn các đệ tử của Các Ngài, song ngay cả Các Ngài cũng không thấy mục tiêu tối hậu. [21] Các Ngài cũng buộc phải dùng trong giáo huấn của mình những thuật ngữ vô nghĩa như Thực Tại Tuyệt Đối và Chứng Nghiệm Tối Hậu.

[22] Hence, during the past three centuries, group after group has appeared and played its part, and we today reap the benefit of their accomplishment. [23] Under the cultural group for instance we find emerging the poets of the Elizabethan age, [24] and the musicians of Germany and of the Victorian era. [25] Groups of artists are likewise to be found, giving us the famous schools which are the glory of Europe. [26] Two famous groups, one cultural and the other political, also played their parts, the one producing the Renaissance and the other bringing about the French Revolution. [27] The effects of their work are still [Page 409] to be felt, for the modern humanistic movement with its emphasis upon the past which is completed in the present, and its search for the roots of man's equipment in the earlier trends, harks

[22] Do đó, trong ba thế kỷ qua, hết nhóm này đến nhóm khác đã xuất hiện và đóng vai trò của mình, và ngày nay chúng ta gặt hái lợi ích từ thành tựu của họ. [23] Chẳng hạn, dưới nhóm văn hóa, chúng ta thấy nổi lên các thi sĩ của thời Elizabeth, [24] và các nhạc sĩ của Đức cũng như của thời Victoria. [25] Tương tự, các nhóm nghệ sĩ cũng xuất hiện, đem lại cho chúng ta những trường phái danh tiếng vốn là vinh quang của châu Âu. [26] Hai nhóm nổi tiếng, một nhóm văn hóa và nhóm kia chính trị, cũng đã đóng vai trò của mình; nhóm thứ nhất tạo ra thời Phục Hưng, và nhóm thứ hai đưa đến Cách Mạng Pháp. [27] Những ảnh hưởng của công trình họ vẫn còn [Page 409] được cảm nhận, vì phong trào nhân văn hiện đại, với sự nhấn mạnh của nó vào quá khứ được hoàn tất trong hiện tại, và cuộc tìm kiếm các cội rễ

back to the Renaissance. [28] Revolution and the determination to fight for the divine rights of man find their prime inaugurating influence and impetus in the revolution in France. [29] Revolt, the formation of political parties, the class warfare which is so rampant today and the splitting of every country into warring political groups, though sporadic always, have become universal during the past two hundred years, and are all the results of the group activity started by the Masters. [30] Men have grown thereby and have learnt how to think, and even though they may think wrongly and may initiate disastrous experiments, the ultimate good is inevitable and unavoidable. [31] Temporary discomforts, passing depressions, war and bloodshed, penury and vice may lead the unthinking into the depths of pessimism. [32] But those who know and who sense the inner guiding hand of the Hierarchy are aware that the heart of humanity is sound and that out of the present chaos and perhaps largely because of it, there will emerge those competent to deal with the situation and adequate to the task of unification and synthesis. [33] This period has been occultly called the "age of restoration of what has been broken by the fall". The time has come when the separate parts can be reunited and the whole stand together again in its earlier perfection.

của trang bị con người trong những khuynh hướng trước kia, đều truy nguyên về thời Phục Hưng. [28] Cách mạng và quyết tâm đấu tranh cho các quyền thiêng liêng của con người tìm thấy ảnh hưởng khai mở và xung lực chủ yếu của chúng trong cuộc cách mạng tại Pháp. [29] Sự nổi dậy, việc hình thành các đảng phái chính trị, cuộc đấu tranh giai cấp lan tràn mạnh mẽ ngày nay, và sự chia rẽ của mỗi quốc gia thành các nhóm chính trị đối nghịch, dù vẫn luôn có tính rời rạc, đã trở nên phổ quát trong hai trăm năm qua, và tất cả đều là kết quả của hoạt động nhóm do các Chân sư khởi xướng. [30] Nhờ đó con người đã trưởng thành và học được cách suy nghĩ; và dù họ có thể suy nghĩ sai lầm và khởi xướng những thí nghiệm tai hại, điều thiện tối hậu vẫn là tất yếu và không thể tránh khỏi. [31] Những bất tiện tạm thời, các cơn suy sụp thoáng qua, chiến tranh và đổ máu, cảnh bần cùng và thói xấu có thể dẫn những người không suy nghĩ vào tận đáy của chủ nghĩa bi quan. [32] Nhưng những ai biết và cảm nhận được bàn tay hướng dẫn bên trong của Thánh Đoàn đều nhận biết rằng trái tim của nhân loại là lành mạnh, và rằng từ sự hỗn loạn hiện tại, có lẽ phần lớn nhờ chính sự hỗn loạn ấy, sẽ xuất hiện những người có năng lực xử lý tình thế và đủ sức đảm đương nhiệm vụ hợp nhất và tổng hợp. [33] Thời kỳ này đã được gọi một cách huyền bí là "thời đại phục hồi những gì đã bị phá vỡ bởi sự sa ngã". Thời điểm đã đến khi các phần tách biệt có thể được tái hợp, và toàn thể lại cùng đứng vững trong sự hoàn hảo thuở ban đầu của nó.

[34] The religious groups have likewise been many, —so many that their enumeration is hopeless. [35] We have the groups of Catholic mystics who are the glory of the occident, [36] there are also the protesting Lutherans, [37] Calvinists and Methodists, [38] the Pilgrim Fathers—those sour and earnest [39] men—the Huguenot and Moravian martyrs,

[34] Các nhóm tôn giáo cũng nhiều như vậy — nhiều đến mức không thể liệt kê hết. [35] Chúng ta có các nhóm nhà thần bí Công giáo, vốn là vinh quang của phương Tây; [36] cũng có những người Luther phản kháng, [37] những người Calvin và Methodist, [38] các Tổ Phụ Hành Hương — những người nam [39] nghiêm nghị và khắc khổ ấy — các vị tử

and the thousands of modern sects in every group. These have all served their purpose and have led man to the [Page 410] point of revolt and away from acquiescence in authority. [40] They have driven man to the stage of thinking for himself by the force of their unique example. They stood for freedom and the personal right to know.

đạo Huguenot và Moravia, cùng hàng nghìn giáo phái hiện đại trong mọi nhóm. Tất cả những nhóm này đều đã phục vụ mục đích của mình và đã dẫn con người đến [Page 410] điểm nổi dậy, rời xa sự thuận phục thẩm quyền. [40] Họ đã thúc đẩy con người đến giai đoạn tự mình suy nghĩ bằng mãnh lực của tấm gương độc đáo nơi họ. Họ đại diện cho tự do và quyền cá nhân được biết.

[41] These latter groups have acted largely under the influence of the sixth and second rays. [42] The cultural emerged under that of the fourth ray, [43] whilst the first ray has impelled the political activities which have brought such changes in the nations. [44] Under the fifth and third ray impulses, groups of scientific investigators have arisen, working with the forces and energies that constitute the divine Life, [45] dealing with the outer garment of God, [46] searching from without towards the within, and demonstrating to man his essential unity with all creation and his relationship, intrinsic and vital, with all forms of life. [47] The names of the individuals in any group are legion and of relatively no importance. [48] It is the group and its interrelated work that counts. [49] It is interesting to note that in the scientific group the underlying unity is particularly noticeable, [50] for its members are singularly free from sectarianism and selfish competition. [51] This cannot be said of the religious and political groups.

[41] Những nhóm sau này phần lớn đã hoạt động dưới ảnh hưởng của cung sáu và cung hai. [42] Nhóm văn hóa nổi lên dưới ảnh hưởng của cung bốn, [43] trong khi cung một đã thúc đẩy các hoạt động chính trị đem lại những thay đổi như thế trong các quốc gia. [44] Dưới các xung lực của cung năm và cung ba, những nhóm nhà khảo cứu khoa học đã xuất hiện, làm việc với các mãnh lực và năng lượng cấu thành Sự sống thiêng liêng, [45] đề cập đến lớp áo bên ngoài của Thượng đế, [46] tìm kiếm từ bên ngoài hướng vào bên trong, và chứng minh cho con người thấy sự hợp nhất thiết yếu của y với toàn thể tạo vật, cũng như mối liên hệ nội tại và thiết yếu của y với mọi hình tướng sự sống. [47] Tên tuổi của các cá nhân trong bất kỳ nhóm nào cũng rất đông và tương đối không quan trọng. [48] Chính nhóm và công việc tương liên của nó mới là điều đáng kể. [49] Điều thú vị cần lưu ý là trong nhóm khoa học, tính thống nhất nằm bên dưới đặc biệt dễ nhận thấy, [50] vì các thành viên của nhóm này đặc biệt không bị óc bè phái và cạnh tranh ích kỷ chi phối. [51] Điều này không thể nói về các nhóm tôn giáo và chính trị.

[52] In relation to the many nations and the myriads of men on earth, these moulding groups under the various divisions are few in number. [53] Their personnel, their contribution to the growth of human expression, and their place in the plan can

[52] So với nhiều quốc gia và vô số người trên Trái Đất, các nhóm định hình này, dưới những phân bộ khác nhau, có số lượng ít ỏi. [53] Nhân sự của họ, đóng góp của họ vào sự tăng trưởng của biểu đạt nhân loại, và vị trí của họ trong Thiên Cơ có thể được truy

quite easily be traced. [54] The point to be emphasised is that these have all been motivated from the inner subjective side of life; [55] they have come forth under a divine urge and with a specific work to accomplish; they have all been composed in the primary stage of disciples and initiates of the lesser degrees; [56] they have all been subjectively guided step by step by their own souls, which have, in their turn, been cooperating consciously with the Hierarchy of Knowers. [57] This has [Page 411] been the case even when the individual man has been totally unaware himself or his place in the group and that group's divine mission. [58] Let it be remembered also that *there has not been a single failure,* though again and again the individual has not been cognisant of success. [59] The mark of these workers is that they build for posterity. [60] That those who have followed them have failed, and that those who have responded to this work have not been true to the ideal is disastrously true, [61] but the initial group has uniformly achieved. This surely negates pessimism and demonstrates the exceeding potency of the subjective activity.

nguyên khá dễ dàng. [54] Điểm cần được nhấn mạnh là tất cả các nhóm này đều đã được thúc đẩy từ phía chủ quan bên trong của sự sống; [55] họ đã xuất hiện dưới một xung lực thiêng liêng và với một công việc chuyên biệt phải hoàn thành; trong giai đoạn đầu, tất cả đều gồm các đệ tử và điểm đạo đồ ở những cấp độ thấp hơn; [56] tất cả đều đã được hướng dẫn chủ quan từng bước bởi chính linh hồn của họ, vốn đến lượt mình đã hợp tác một cách có ý thức với Thánh Đoàn của các Thức Giả. [57] Điều này [Page 411] vẫn đúng ngay cả khi cá nhân con người hoàn toàn không biết về chính mình, về vị trí của mình trong nhóm, và về sứ mệnh thiêng liêng của nhóm ấy. [58] Cũng cần nhớ rằng *chưa hề có một thất bại nào,* dù hết lần này đến lần khác cá nhân không nhận thức được thành công. [59] Dấu ấn của những người hoạt động này là họ xây dựng cho hậu thế. [60] Việc những người theo sau họ đã thất bại, và những người đáp ứng với công việc này đã không trung thành với lý tưởng, là điều tai hại nhưng đúng thật; [61] tuy nhiên nhóm ban đầu luôn luôn thành tựu. Điều này chắc chắn phủ định chủ nghĩa bi quan và chứng minh quyền năng hết sức lớn lao của hoạt động chủ quan.

[62] The three groups to which I earlier referred require a word of comment. [63] Their work is curiously different to that of the other groups and their ranks are recruited from all the ray groups, though the members of the third group (that of the financiers) are found primarily upon the seventh ray, that of ceremonial organisation. [64] In the order of their emergence, they are the groups of philosophers, psychologists and business men.

[62] Ba nhóm mà Tôi đã đề cập trước đây cần một lời bình luận. [63] Công việc của họ khác lạ một cách kỳ thú so với công việc của các nhóm khác, và hàng ngũ của họ được tuyển mộ từ tất cả các nhóm cung, dù các thành viên của nhóm thứ ba, tức nhóm các nhà tài chính, chủ yếu được tìm thấy trên cung bảy, cung của tổ chức nghi lễ. [64] Theo thứ tự xuất hiện, họ là các nhóm triết gia, nhà tâm lý học và doanh nhân.

[65] The group of philosophers of more modern date are already powerfully moulding thought, whilst the ancient

[65] Nhóm các triết gia thuộc thời hiện đại hơn đã và đang định hình tư tưởng một cách mạnh mẽ, trong khi các trường phái cổ xưa

schools of Asiatic philosophers are just beginning to influence western ideas. Through analysis, correlation and synthesis, the thought power of man is developed and the abstract mind can be unified with the concrete. [66] Through their work therefore that interesting sensitivity of man, with its three outstanding characteristics of instinct, intellect and intuition is brought to a condition of intelligent coordination. [67] Instinct relates man to the animal world, [68] intellect unites him to his fellow men, whilst the intuition reveals to him the life of divinity. [69] All these three are the subject matter of philosophical investigation, for the theme of the philosophers is the nature of reality and the means of knowledge.

[70] The two most modern groups are the psychologists [Page 412] who work under the Delphic injunction "Man, know thyself", and the financiers who are the custodians of the means whereby man can live upon the physical plane. [71] These two groups necessarily, and in spite of apparent divergences and differences, are more synthetic in their foundational aspects, than any of the others. [72] One group concerns itself with mankind, with the varying types of humanity the mechanism employed, [73] and man's urges, [74] characteristics, and with the purpose—apparent or hidden—of his being. [75] The other group controls and orders the means whereby he exists, controlling all that can be converted into energy and constituting a dictatorship over all modes of intercourse, commerce and exchange. [76] They control the multiplicity of form-objects which modern man regards as essential to his mode of life. [77] Money, as I have before said, is only crystallised energy or vitality, [78] —what the oriental student calls pranic energy. [79] It is a concretisation of etheric force. It is therefore vital energy externalised, and this form of

của các triết gia châu Á chỉ mới bắt đầu ảnh hưởng đến các ý tưởng phương Tây. Qua phân tích, tương quan hóa và tổng hợp, quyền năng tư tưởng của con người được phát triển, và trí trừu tượng có thể được hợp nhất với trí cụ thể. [66] Do đó, nhờ công việc của họ, tính nhạy cảm thú vị ấy của con người, với ba đặc tính nổi bật là bản năng, trí năng và trực giác, được đưa đến một tình trạng phối hợp thông minh. [67] Bản năng liên hệ con người với thế giới động vật, [68] trí năng hợp nhất y với đồng loại của y, trong khi trực giác mặc khải cho y sự sống của thiên tính. [69] Cả ba điều này đều là đối tượng của khảo cứu triết học, vì chủ đề của các triết gia là bản chất của thực tại và các phương tiện của tri thức.

[70] Hai nhóm hiện đại nhất là các nhà tâm lý học [Page 412] hoạt động dưới lời huấn thị Delphi "Con người, hãy biết chính mình", và các nhà tài chính là những người gìn giữ các phương tiện nhờ đó con người có thể sống trên cõi hồng trần. [71] Hai nhóm này, một cách tất yếu và bất chấp những dị biệt cùng khác biệt bề ngoài, có tính tổng hợp trong các phương diện nền tảng của họ hơn bất kỳ nhóm nào khác. [72] Một nhóm quan tâm đến nhân loại, đến những kiểu người khác nhau, đến bộ máy được sử dụng, [73] và đến các thôi thúc của con người, [74] các đặc tính của y, cùng mục đích — hiển nhiên hoặc ẩn tàng — của sự hiện hữu nơi y. [75] Nhóm kia kiểm soát và sắp đặt các phương tiện nhờ đó y tồn tại, kiểm soát tất cả những gì có thể được chuyển đổi thành năng lượng, và thiết lập một nền độc tài trên mọi phương thức giao tiếp, thương mại và trao đổi. [76] Họ kiểm soát vô số đối tượng hình tướng mà con người hiện đại xem là thiết yếu đối với lối sống của mình. [77] Tiền bạc, như Tôi đã nói trước đây, chỉ là năng lượng hay sinh lực đã kết tinh, [78] — điều mà đạo sinh Đông phương gọi là năng lượng prana. [79] Nó là sự cụ thể hóa của mãnh lực dĩ thái. Vì vậy, nó

energy is under the direction of the financial group. [80] They are the latest group in point of date, and their work (it should be borne in mind) is most definitely planned by the Hierarchy. [81] They are bringing about effects upon the earth which are most far reaching.

là năng lượng thiết yếu được ngoại hiện, và dạng năng lượng này nằm dưới sự điều khiển của nhóm tài chính. [80] Họ là nhóm mới nhất xét về thời điểm, và công việc của họ, cần ghi nhớ điều này, chắc chắn nhất đã được Thánh Đoàn hoạch định. [81] Họ đang tạo ra những ảnh hưởng trên Trái Đất có tầm tác động hết sức sâu rộng.

[82] Now that centuries have elapsed since the conclave in the sixteenth century, these external groups have played their part and performed most notable service. [83] The results achieved have reached a stage where they are internationally effective, and their influence is not confined to one nation or race. [84] The Hierarchy is now faced with another situation which requires careful handling. [85] They must gather up and weld together the various threads of influencing energy and the differing trends of thought power which the work of the groups since the year 1500 has produced. [86] They have also now to offset some of the effects which are tending towards a further differentiation. [Page 413] [87] This must inevitably be so when force is brought into contact with the material world. [88] Initial impulses have in them potency both for good and for evil. [89] As long as the form remains of secondary importance and relatively negligible, we call it good. [90] Then the idea and not its expression controls. As time elapses and the energy of the thought makes its impact upon matter and lesser minds seize upon the particular type of energy or are vitalised by it, then evil begins to make its presence felt. [91] This finally demonstrates as selfishness, separateness, pride and those characteristics which have produced so much harm in the world.

[82] Nay khi nhiều thế kỷ đã trôi qua kể từ mật nghị vào thế kỷ mười sáu, các nhóm bên ngoài này đã đóng vai trò của mình và thực hiện sự phụng sự hết sức đáng kể. [83] Những kết quả đạt được đã đi tới một giai đoạn mà chúng có hiệu lực quốc tế, và ảnh hưởng của chúng không còn bị giới hạn trong một quốc gia hay một giống dân. [84] Thánh Đoàn hiện đang đối diện với một tình thế khác, đòi hỏi sự xử lý cẩn trọng. [85] Các Ngài phải gom lại và hàn gắn với nhau những sợi dây khác nhau của năng lượng ảnh hưởng, cùng những khuynh hướng khác biệt của quyền năng tư tưởng mà công việc của các nhóm từ năm 1500 đã tạo ra. [86] Các Ngài cũng phải hóa giải một số hiệu quả hiện đang có khuynh hướng dẫn tới sự biến phân xa hơn. [Page 413] [87] Điều này tất yếu phải như vậy khi mãnh lực được đưa vào tiếp xúc với thế giới vật chất. [88] Những xung lực ban đầu mang trong chúng quyền năng cho cả điều thiện lẫn điều ác. [89] Bao lâu hình tướng còn giữ tầm quan trọng thứ yếu và tương đối không đáng kể, chúng ta gọi điều đó là thiện. [90] Khi ấy, ý tưởng chứ không phải sự biểu hiện của nó mới là yếu tố chi phối. Khi thời gian trôi qua và năng lượng của tư tưởng tác động lên vật chất, còn những trí tuệ nhỏ bé hơn nắm lấy loại năng lượng đặc thù ấy hoặc được nó tiếp sinh lực, thì điều ác bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận. [91] Cuối cùng, điều này biểu lộ thành tính ích kỷ, sự chia rẽ, lòng kiêu hãnh và những đặc tính đã gây ra biết bao tai hại trong thế gian.

[92] About seventeen years ago the Masters met and came to a momentous decision. Just as it had been decided at the earlier conclave [93] to gather out of the inchoate masses of men, groups of workers along various lines, [94] and set them the task of elevating humanity [95] and expanding the human consciousness, [96] so now it was felt wise to gather out of the many groups, a group which should contain (as does the Hierarchy itself) men of all races, of all types and tendencies. [97] This group has a specific mission, and some of the facts about it might be stated as follows:

[92] Khoảng mười bảy năm trước, các Chân sư đã nhóm họp và đi tới một quyết định trọng đại. Cũng như tại mật nghị trước đó, người ta đã quyết định [93] rút ra từ những khối quần chúng nhân loại còn hỗn độn các nhóm người hoạt động theo nhiều đường hướng khác nhau, [94] và giao cho họ nhiệm vụ nâng cao nhân loại [95] cùng mở rộng tâm thức con người, [96] thì bây giờ, người ta thấy là khôn ngoan khi rút ra từ nhiều nhóm ấy một nhóm có thể bao gồm, như chính Thánh Đoàn, những người thuộc mọi giống dân, mọi loại hình và mọi khuynh hướng. [97] Nhóm này có một sứ mệnh đặc thù, và một vài sự kiện về nhóm có thể được nêu như sau:

[98] It is first of all an attempt at an externalisation of the Hierarchy upon the physical plane, or a small working replica of this essentially subjective body. [99] Its members are all in physical bodies but must work entirely subjectively, [100] thus utilising the inner subjective apparatus and the intuition. [101] It is to be composed of men and women of all nations and ages, but each one must be spiritually oriented, all must be conscious servers, all must be mentally polarised [102] and alert, and all must be inclusive.

[98] Trước hết, đó là một nỗ lực nhằm ngoại hiện Thánh Đoàn trên cõi hồng trần, hay là một bản sao hoạt động nhỏ bé của đoàn thể vốn về bản chất là chủ quan này. [99] Tất cả các thành viên của nhóm đều ở trong thể xác, nhưng phải hoạt động hoàn toàn một cách chủ quan, [100] nhờ đó sử dụng bộ máy chủ quan bên trong và trực giác. [101] Nhóm phải gồm những người nam và nữ thuộc mọi quốc gia và mọi lứa tuổi, nhưng mỗi người phải được định hướng tinh thần, tất cả phải là những người phụng sự hữu thức, tất cả phải phân cực trí tuệ [102] và tỉnh thức, và tất cả phải có tính bao gồm.

[103] One of the essential conditions imposed upon the personnel of the group is that they must be willing to work without recognition, on the subjective levels. [104] They must work behind the scenes as do the Great Ones. [105] Its members [Page 414] therefore must be free from all taint of ambition, and from all pride of race and of accomplishment. They must be also sensitively aware of their fellowmen and of their thoughts and conditioning environment.

[103] Một trong những điều kiện thiết yếu đặt ra cho nhân sự của nhóm là họ phải sẵn lòng làm việc mà không cần được công nhận, trên các cấp độ chủ quan. [104] Họ phải làm việc phía sau hậu trường như các Đấng Cao Cả vẫn làm. [105] Vì vậy, các thành viên của nhóm [Page 414] phải thoát khỏi mọi vết nhơ của tham vọng, và khỏi mọi niềm kiêu hãnh về giống dân cũng như về thành tựu. Họ cũng phải nhạy bén nhận biết đồng loại, các tư tưởng của đồng loại và môi trường đang tác động lên họ.

[106] It is a group that has no exoteric organisation of any kind, no headquarters, no publicity, no group name. [107] It is a band of obedient workers and servers of the [108] WORD—obedient to their own souls and to group need. All true servers everywhere therefore belong to this group, whether their line of service is cultural, political, scientific, religious, philosophical, psychological or financial. [109] They constitute part of the inner group of workers for humanity, and of the world mystics, whether they know it or not. [110] They will be thus recognised by their fellow group members when contacted in the casual ways of world intercourse.

[106] Đây là một nhóm không có bất kỳ tổ chức ngoại môn nào, không có trụ sở, không có sự quảng bá, không có tên nhóm. [107] Đó là một đoàn những người hoạt động và những người phụng sự vâng phục [108] LINH TỪ—vâng phục linh hồn của chính họ và nhu cầu của nhóm. Vì vậy, mọi người phụng sự chân chính ở khắp nơi đều thuộc về nhóm này, dù đường hướng phụng sự của họ là văn hóa, chính trị, khoa học, tôn giáo, triết học, tâm lý học hay tài chính. [109] Họ cấu thành một phần của nhóm nội tại gồm những người hoạt động cho nhân loại, và của các nhà thần bí thế giới, dù họ biết điều đó hay không. [110] Họ sẽ được các thành viên đồng nhóm nhận ra như thế khi tiếp xúc trong những cách ngẫu nhiên của giao lưu thế giới.

[111] This group gives to the word “spiritual” a wide significance; [112] they believe it to mean an inclusive endeavour towards human betterment, uplift and understanding; they give it the connotation of tolerance, international synthetic communion, [113] religious inclusiveness, and all trends of thought which concern the esoteric development of the human being.

[111] Nhóm này đem lại cho từ “tinh thần” một thâm nghĩa rộng lớn; [112] họ tin rằng nó hàm ý một nỗ lực bao gồm hướng tới sự cải thiện, nâng cao và thấu hiểu nhân loại; họ gán cho nó sắc thái của lòng khoan dung, sự hiệp thông tổng hợp quốc tế, [113] tính bao gồm tôn giáo, và mọi khuynh hướng tư tưởng liên quan đến sự phát triển nội môn của con người.

It is a [114] group therefore without a terminology or Bible of any kind; [115] it has

Do đó, đây là một [114] nhóm không có thuật ngữ hay kinh điển nào thuộc bất cứ

no creed nor any dogmatic formulations of truth. The motivating impulse of each and all is love of God as it works out in love for one's fellow man. [116] They know the true meaning of brotherhood, without distinction of race. Their lives are lives of willing service, rendered with utter selflessness and without any reservations.

loại nào; [115] nhóm không có tín điều cũng không có những công thức giáo điều nào về chân lý. Xung lực thúc đẩy mỗi người và tất cả là tình thương đối với Thượng đế khi nó biểu lộ thành tình thương đối với đồng loại. [116] Họ biết ý nghĩa đích thực của tình huynh đệ, không phân biệt giống dân. Đời sống của họ là đời sống phụng sự tự nguyện, được thực hiện với sự vị tha tuyệt đối và không chút dè giữ.

[117] The personnel of the group is known only to the Elder Brothers of the race, and no register of names is kept, and there are only three main requirements:

[117] Nhân sự của nhóm chỉ được các Huynh Trưởng của nhân loại biết đến, không có sổ ghi danh nào được lưu giữ, và chỉ có ba yêu cầu chính:

[118] 1. A certain amount of at-one-ment between the soul and its mechanism is essential, and that inner triplicity, [Page 415] usually dormant in the majority, of soul-mind-brain must be in alignment and active.

[118] 1. Một mức độ hợp nhất nhất định giữa linh hồn và bộ máy của nó là thiết yếu, và bộ ba nội tại, [Page 415] thường ngủ yên nơi đa số, gồm linh hồn-thể trí-bộ não, phải được chỉnh hợp và hoạt động.

[119] 2. The brain has to be telepathically sensitive in two directions and at will. It must be aware of the world of souls and also of the world of men.

[119] 2. Bộ não phải nhạy cảm viễn cảm theo hai hướng và theo ý chí. Nó phải nhận biết thế giới của các linh hồn và cũng nhận biết thế giới của con người.

[120] 3. There must also exist a capacity for abstract or synthetic thought. [121] This will enable a man to leap over racial and religious barriers. [122] When this is present also there is an assured belief in the continuity of life and its correlation to the life after death.

[120] 3. Cũng phải có khả năng tư tưởng trừu tượng hoặc tổng hợp. [121] Điều này sẽ giúp con người vượt qua các rào cản giống dân và tôn giáo. [122] Khi điều này cũng hiện diện, sẽ có một niềm tin vững chắc vào tính liên tục của sự sống và mối tương quan của nó với đời sống sau cái chết.

[123] To sum up the situation, [124] it must be noted that the groups in the past have stood for certain aspects of truth and have demonstrated certain ray characteristics. [125] The new group will express all the aspects and have in it members on all the rays. [126] The majority of the workers in the many groups have carried forward certain details of the plan, and added their

[123] Tóm lại tình thế, [124] cần lưu ý rằng các nhóm trong quá khứ đã đại diện cho một số phương diện nhất định của chân lý và đã biểu lộ một số đặc tính cung nhất định. [125] Nhóm mới sẽ biểu hiện tất cả các phương diện và trong nhóm sẽ có các thành viên thuộc mọi cung. [126] Đa số những người hoạt động trong nhiều nhóm đã đưa tiến một vài chi tiết nhất định của Thiên Cơ, và

quota of energy to the forward urge of humanity, but they have for the most part done this without any true understanding of what they were accomplishing, and without any real comprehension of that body-soul relationship which leads to really intelligent work, unless we except a few prominent mystics such as Meister Eckhart. [127] They have been primarily groups of personalities, with that added touch of genius which indicates a certain contact with the soul. [128] The group that is now in process of formation is composed of those who are aware of the fact of the soul, and have established a soul intercourse that is real and lasting; they look upon the mind, emotions and body nature as simply an equipment whereby human contacts can be established, and their work, as they see it, is to be carried forward through the medium of this equipment, acting under the direction of the soul. [129] They are therefore living souls, working through personalities, and not personalities actuated by occasional soul impulses. [129b] The members of the many groups were all somewhat one-sided [Page 416] and their talents ran along some specific line. They demonstrated a capacity to write as Shakespeare, to paint like a da Vinci, to produce musical masterpieces like a Beethoven, or to bring about world changes like a Napoleon. [130] But the new type of group worker is a rounded out individual, with a capacity to do almost anything to which he sets his hand, but with a basic impulse to work on thought levels more than on the physical plane. He is therefore of use to the Hierarchy as he can be used in a variety of ways, for his flexibility and experience, and his stability of contact can be all subordinated to the group requirements.

thêm phần năng lượng của họ vào xung lực tiến tới của nhân loại, nhưng phần lớn họ đã làm điều này mà không có bất cứ sự thấu hiểu chân thực nào về điều họ đang hoàn thành, và không có bất kỳ sự lĩnh hội thực sự nào về mối quan hệ thể-linh hồn vốn dẫn đến công việc thật sự thông minh, nếu không kể một vài nhà thần bí nổi bật như Meister Eckhart. [127] Họ chủ yếu là những nhóm phàm ngã, tuy có thêm nét thiên tài vốn cho thấy một mức độ tiếp xúc nào đó với linh hồn. [128] Nhóm hiện đang trong tiến trình hình thành gồm những người ý thức được sự kiện về linh hồn, và đã thiết lập một giao tiếp linh hồn chân thực và bền vững; họ xem thể trí, cảm xúc và bản chất thể xác chỉ đơn giản là một trang bị nhờ đó các tiếp xúc nhân loại có thể được thiết lập, và công việc của họ, như họ thấy, phải được đưa tiến thông qua phương tiện là trang bị này, hoạt động dưới sự chỉ đạo của linh hồn. [129] Vì vậy, họ là những linh hồn sống động, hoạt động xuyên qua các phàm ngã, chứ không phải các phàm ngã được thúc đẩy bởi những xung lực linh hồn thỉnh thoảng xuất hiện. [129b] Các thành viên của nhiều nhóm đều phần nào phiến diện [Page 416] và tài năng của họ đi theo một đường hướng đặc thù nào đó. Họ biểu lộ khả năng viết như Shakespeare, vẽ như da Vinci, tạo ra các kiệt tác âm nhạc như Beethoven, hoặc đem lại những biến đổi thế giới như Napoleon. [130] Nhưng kiểu người hoạt động nhóm mới là một cá nhân phát triển toàn diện, có khả năng làm hầu như bất cứ điều gì y bắt tay vào, nhưng với xung lực căn bản là làm việc trên các cấp độ tư tưởng hơn là trên cõi hồng trần. Vì vậy, y hữu dụng cho Thánh Đoàn, bởi y có thể được sử dụng theo nhiều cách khác nhau, do tính linh hoạt, kinh nghiệm và sự ổn định trong tiếp xúc của y đều có thể được đặt dưới các yêu cầu của nhóm.

[131] The true exponent of this new group type will of course not appear for many decades. [132] He will be a true Aquarian with a universal touch, [133] an intense sensitivity, a highly organised mental apparatus, [134] an astral equipment which is primarily responsive to the higher spiritual vibrations, [135] a powerful and controlled energy body, [136] and a sound physical body, though not robust in the ordinary use of the term.

[131] Dĩ nhiên, người đại diện chân chính của kiểu nhóm mới này sẽ chưa xuất hiện trong nhiều thập kỷ nữa. [132] Y sẽ là một người Bảo Bình đích thực với sự nét phổ quát, [133] một sự nhạy cảm mãnh liệt, một bộ máy trí tuệ được tổ chức cao, [134] một trang bị cảm dục chủ yếu đáp ứng với các rung động tinh thần cao hơn, [135] một thể năng lượng mạnh mẽ và được kiểm soát, [136] và một thể xác lành mạnh, dù không cường tráng theo cách dùng thông thường của từ này.

[137] What then is the present situation in connection with the integrating group of mystics? [138] Let me be somewhat explicit.

[137] Vậy thì tình thế hiện nay liên quan đến nhóm các nhà thần bí đang tích hợp là gì? [138] Hãy để Tôi trình bày khá rõ ràng.

[139] In every European country, in the United States of America, and in parts of Asia and South Africa are to be found certain disciples, [140] usually unrecognised in the world at large, who are *thinking truth*. [141] Let me call your attention to that phrase. [142] The most important workers in this new group and those who are closest to the Great Ones [143] are those whose daily thought life is oriented by the new ideal. [144] That this thought life of theirs may work out in definite esoteric activities may be true, but they are first of all and always those who live in and work from the "high and secret place". [145] Their influence is wielded silently and quietly and they lay no emphasis upon their personalities, upon their own views and ideas, [Page 417] or upon their methods of carrying forward the work. [146] These possess a full realisation of their own limitations, [147] but are not handicapped thereby, but proceed to think through into objective manifestation that aspect of the vision which it is their mission to vivify into form. [148] They are necessarily cultured and widely read, for in these difficult transitional times they have

[139] Trong mọi quốc gia châu Âu, tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và tại một số vùng của châu Á cùng Nam Phi, có thể tìm thấy một số đệ tử nhất định, [140] thường không được thế giới nói chung nhận biết, những người đang *suy tư chân lý*. [141] Hãy để Tôi lưu ý các bạn đến cụm từ đó. [142] Những người hoạt động quan trọng nhất trong nhóm mới này và những người gần gũi nhất với các Đấng Cao Cả [143] là những người mà đời sống tư tưởng hằng ngày được định hướng bởi lý tưởng mới. [144] Có thể đúng là đời sống tư tưởng này của họ sẽ biểu lộ thành những hoạt động nội môn xác định, nhưng trước hết và luôn luôn, họ là những người sống trong và làm việc từ "nơi cao cả và bí mật". [145] Ảnh hưởng của họ được vận dụng trong thinh lặng và lặng lẽ, và họ không nhấn mạnh đến các phàm ngã của mình, đến những quan điểm và ý tưởng riêng của mình, [Page 417] hay đến những phương pháp của mình trong việc đưa tiến công việc. [146] Những người này có sự nhận biết trọn vẹn về các giới hạn của chính mình, [147] nhưng không bị chúng làm trở ngại; trái lại, họ tiếp tục suy tư cho đến khi đưa vào biểu hiện khách quan phương diện của

to cultivate a world grasp of conditions and possess a general idea of what is going on in the different countries. [149] They possess in truth no nationality in the sense that they regard their country and their political affiliations as of paramount importance. [150] They are equipped to organise, slowly and steadily, [151] that public opinion which will eventually divorce man from religious sectarianism, national exclusiveness, and racial biases.

tầm nhìn mà sứ mệnh của họ là làm sống động thành hình tướng. [148] Họ nhất thiết phải có văn hóa và đọc rộng, vì trong những thời kỳ chuyển tiếp khó khăn này, họ phải vun bồi một sự nắm bắt tầm thế giới về các tình hình và có một ý niệm tổng quát về những gì đang diễn ra tại các quốc gia khác nhau. [149] Thật ra, họ không có quốc tịch theo nghĩa xem đất nước và các liên kết chính trị của mình là điều quan trọng tối thượng. [150] Họ được trang bị để tổ chức, một cách chậm rãi và vững chắc, [151] công luận mà cuối cùng sẽ tách con người khỏi chủ nghĩa bè phái tôn giáo, tính độc quyền quốc gia và những thiên kiến giống dân.

[152] One by one, here and there they are being gathered out and are gathering to them those who are free from the limitations of past political, religious and cultural theories. [153] They, the members of the one group, are organising these forward looking souls into groups which are destined to bring in the new era of peace and of good will. [154] These latter who are being influenced by the group members [155] are as yet only a few thousands among the millions of men, [156] and out of the four hundred accepted disciples working in the world at this time, only about 156 are equipped by their thought activity to form part of this slowly forming group. [157] These constitute the nucleus of what will be some day a dominant force. During the next twenty-five years their influence will become potent enough to attract political attention, provided those of you who have seen the vision of a *powerful subjective body of thinking Souls* can speak the needed words, and outline those concepts which will hasten the work of integration, and put the units in this group in touch with one another. [158] Do your utmost to see that this is done and [Page 418] make this the

[152] Từng người một, nơi này nơi kia, họ đang được rút ra và đang quy tụ về với mình những người thoát khỏi các giới hạn của những lý thuyết chính trị, tôn giáo và văn hóa trong quá khứ. [153] Họ, các thành viên của một nhóm duy nhất, đang tổ chức những linh hồn nhìn về phía trước này thành các nhóm được định sẵn để đem vào kỷ nguyên mới của hòa bình và thiện chí. [154] Những người sau này, đang chịu ảnh hưởng của các thành viên nhóm, [155] hiện vẫn chỉ là vài nghìn người giữa hàng triệu con người, [156] và trong số bốn trăm đệ tử được thu nhận đang hoạt động trong thế giới vào lúc này, chỉ khoảng 156 người được trang bị bởi hoạt động tư tưởng của họ để trở thành một phần của nhóm đang hình thành chậm rãi này. [157] Những người này cấu thành hạt nhân của điều một ngày kia sẽ là một mãnh lực chi phối. Trong hai mươi lăm năm tới, ảnh hưởng của họ sẽ trở nên đủ mạnh để thu hút sự chú ý chính trị, với điều kiện là những ai trong các bạn đã thấy linh ảnh về một *đoàn thể chủ quan mạnh mẽ gồm các Linh hồn biết suy tư* có thể nói ra những lời cần thiết, và phác thảo những khái niệm sẽ thúc đẩy nhanh công việc tích hợp, đồng thời đặt các đơn vị trong nhóm này vào sự liên hệ với nhau. [158] Hãy hết sức mình để

message and keynote of the work you all do wherever you are.

bảo đảm điều này được thực hiện và [Page 418] hãy làm cho điều này trở thành thông điệp và chủ âm của công việc mà tất cả các bạn thực hiện, dù các bạn ở đâu.

[159] What should therefore be the work of the immediate present? Let me outline the programme as far as I can.

[159] Vậy công việc của hiện tại trước mắt phải là gì? Hãy để Tôi phác thảo chương trình trong mức Tôi có thể.

[160] The first thing to be done is to strengthen the ties and establish firmly the link between yourselves and all those whom you recognise as possible working disciples in the new group. [161] To do this, acquaint yourselves with the work of the leaders of groups in the various countries of the world —such as Switzerland, [162] the United States, Holland, Germany and Great Britain. [163] From their reaction to the vision of this new age type of work you can then make a temporary decision. [164] Watch them at their work. Note the emphasis laid by them upon personalities. If personal ambition seems to govern their activities, if their position is one of a determination to work in the group of mystics because of its novelty or because it gives them a certain standing or because it intrigues their imagination or gives them scope for gathering people around them, then proceed no further, but—preserving silence—leave time and the law to correct their attitude.

[160] Điều đầu tiên cần làm là củng cố các mối liên kết và thiết lập vững chắc sự nối kết giữa chính các bạn và tất cả những người mà các bạn nhận ra là các đệ tử có thể hoạt động trong nhóm mới. [161] Để làm điều này, hãy làm quen với công việc của những người lãnh đạo các nhóm tại nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới—như Thụy Sĩ, [162] Hoa Kỳ, Hà Lan, Đức và Anh. [163] Từ phản ứng của họ đối với tầm nhìn về loại công việc thuộc kỷ nguyên mới này, bấy giờ các bạn có thể đưa ra một quyết định tạm thời. [164] Hãy quan sát họ trong công việc của họ. Hãy lưu ý sự nhấn mạnh mà họ đặt vào các phàm ngã. Nếu tham vọng cá nhân dường như chi phối các hoạt động của họ, nếu lập trường của họ là một sự quyết tâm làm việc trong nhóm các nhà thần bí vì tính mới lạ của nó, hoặc vì nó đem lại cho họ một địa vị nào đó, hoặc vì nó kích thích sự tưởng tượng của họ, hoặc cho họ phạm vi để quy tụ người khác quanh mình, thì đừng tiến xa hơn, mà—giữ im lặng—hãy để thời gian và định luật điều chỉnh thái độ của họ.

[165] Secondly, be receptive towards those who seek you out and seem to vibrate to the same note. When I say you, I mean the group to which you all subjectively belong. [166] They will come if you work with decision and sound out the note of unity so clearly that they are in no doubt as to your motives and your disinterested activity. [167] Some of the 156 who form the present nucleus [168] will be known to you and will work in

[165] Thứ hai, hãy tiếp nhận những ai tìm đến các bạn và dường như rung động theo cùng một âm điệu. Khi Tôi nói các bạn, Tôi muốn nói đến nhóm mà tất cả các bạn đều thuộc về một cách chủ quan. [166] Họ sẽ đến nếu các bạn làm việc với sự quyết đoán và xướng lên âm điệu hợp nhất rõ ràng đến mức họ không còn nghi ngờ gì về động cơ và hoạt động vô tư của các bạn. [167] Một số trong 156 người hình thành hạt nhân hiện

unison with you, though maybe not in your peculiar field of action.

tại [168] sẽ được các bạn biết đến và sẽ làm việc hòa hợp với các bạn, dù có thể không trong lĩnh vực hoạt động đặc thù của các bạn.

[169] The picture to be held before your eyes is that of a vast network of groups, working along the many possible lines, but having at their heart or behind them—working silently and persistently influencing through soul contact—one or more members of the new slowly emerging [Page 419] group. [170] These focal points through which the Hierarchy is now seeking to work stand together telepathically and exoterically they must work in the completest understanding, preserving always an attitude of non-interference, and leaving each worker free to teach his own group as he sees fit. [171] The terms used, the methods employed, the types reached, the truths taught, the discipline of life demonstrated concern no one but the working disciple.

[169] Bức tranh cần được giữ trước mắt các bạn là một mạng lưới rộng lớn gồm nhiều nhóm, hoạt động theo vô số đường lối khả dĩ khác nhau, nhưng ở trung tâm hoặc phía sau họ—âm thầm và kiên trì hoạt động, gây ảnh hưởng thông qua sự tiếp xúc linh hồn—là một hoặc nhiều thành viên của nhóm mới đang từ từ xuất hiện này [Trang 419]. [170] Những tiêu điểm này, mà qua đó Thánh Đoàn hiện đang tìm cách làm việc, cùng đứng với nhau bằng viễn cảm, và về mặt ngoại môn, họ phải làm việc trong sự thấu hiểu trọn vẹn nhất, luôn giữ thái độ không can thiệp, và để mỗi người hoạt động tự do giảng dạy nhóm riêng của y theo cách y thấy thích hợp. [171] Các thuật ngữ được dùng, các phương pháp được áp dụng, các kiểu người được tiếp cận, các chân lý được giảng dạy, kỷ luật đời sống được biểu hiện—tất cả những điều ấy không liên quan đến ai ngoài đệ tử đang làm việc.

[172] The members of this group of new age workers will, [173] however, possess certain general characteristics. They will impose no enforced dogmas of any kind, and will lay no emphasis upon any doctrine or authorities. They are not interested in having any personal authority nor do they rest back upon traditional authority, whether religious, scientific, cultural or any other form of imposed truth. [174] Modes of approach to reality will be recognised and each will be free to choose his own. No discipline will be imposed by these workers upon those who seek to cooperate with them. The ideas of any one person or leader as to how the units in his particular sphere of activity should live and work, should

[172] Các thành viên của nhóm những người hoạt động kỷ nguyên mới này [173] tuy nhiên, sẽ có một số đặc điểm chung. Họ sẽ không áp đặt bất cứ tín điều cưỡng chế nào, và sẽ không nhấn mạnh bất kỳ giáo lý hay thẩm quyền nào. Họ không quan tâm đến việc có bất kỳ thẩm quyền cá nhân nào, cũng không dựa vào thẩm quyền truyền thống, dù là tôn giáo, khoa học, văn hóa hay bất kỳ hình thức chân lý áp đặt nào khác. [174] Các phương thức tiếp cận thực tại sẽ được công nhận, và mỗi người sẽ tự do chọn phương thức của riêng mình. Những người hoạt động này sẽ không áp đặt kỷ luật nào lên những ai tìm cách hợp tác với họ. Các ý tưởng của bất kỳ cá nhân hay nhà lãnh đạo nào về việc các đơn vị trong phạm vi hoạt

meditate and eat, will be regarded as of no special value. The members of this new group work esoterically with souls, and deal not with the details of the personality lives of the aspirants they seek to inspire.

động riêng của y nên sống và làm việc, nên tham thiền và ăn uống ra sao, sẽ được xem là không có giá trị đặc biệt nào. Các thành viên của nhóm mới này làm việc một cách huyền bí với các linh hồn, và không đề cập đến các chi tiết của đời sống phàm ngã nơi những người chí nguyện mà họ tìm cách truyền cảm hứng.

[175] This is a basic rule and will serve to eliminate many worthy aspirants from this group of world servers now in process of forming. [176] The tendency to impose one's own point of view indicates a lack of understanding and it will rule many out.

[175] Đây là một quy luật căn bản và sẽ giúp loại ra khỏi nhóm những Người Phụng Sự Thế Gian đang trong tiến trình hình thành này nhiều người chí nguyện xứng đáng. [176] Khuynh hướng áp đặt quan điểm riêng của mình cho thấy sự thiếu thấu hiểu, và nó sẽ loại nhiều người ra ngoài.

[177] Again, the young and promising aspirants must be sought out and carefully inculcated with the trend of the new ideals. [178] They must be taught to look for the divine and the good in all—both people and circumstances. Breadth of vision must be developed and that [Page 420] wide horizon pointed out which will enable the aspirants to live through this transitional period which is now with us, so that when they reach middle life they will stand as pillars of strength in the new world. [179] Do not narrow them down to the ancient disciplines and teach them not to lay emphasis upon diet, celibacy, times and seasons, and so distract their attention away from the newer and sacred art of being and the wonder of living as a soul.

[177] Một lần nữa, phải tìm kiếm những người chí nguyện trẻ tuổi và đầy hứa hẹn, rồi cẩn thận thấm nhuần họ với khuynh hướng của các lý tưởng mới. [178] Họ phải được dạy tìm kiếm điều thiêng liêng và điều thiện trong tất cả—cả con người lẫn hoàn cảnh. Tầm nhìn rộng phải được phát triển, và phải chỉ ra [Page 420] chân trời rộng lớn ấy, điều sẽ giúp những người chí nguyện sống qua thời kỳ chuyển tiếp hiện đang diễn ra với chúng ta, để khi họ đến tuổi trung niên, họ sẽ đứng vững như những trụ cột sức mạnh trong thế giới mới. [179] Đừng thu hẹp họ vào các kỷ luật cổ xưa, và đừng dạy họ nhấn mạnh vào chế độ ăn uống, sự độc thân, thời điểm và mùa tiết, để rồi làm họ xao lãng khỏi nghệ thuật thiêng liêng và mới mẻ hơn của sự hiện tồn, cùng điều kỳ diệu của việc sống như một linh hồn.

[180] Forget not that when a man is living as a soul and his entire personality is therefore subordinated to that soul, unselfish purpose, purity of life, conformity to law and the setting of a true example of spiritual living will normally and automatically follow.

[180] Đừng quên rằng khi một người sống như một linh hồn và do đó toàn bộ phàm ngã của y được đặt dưới quyền linh hồn ấy, thì mục đích vô kỷ, sự trong sạch của đời sống, sự tuân hợp định luật và việc nêu một tấm gương chân thực về đời sống tinh thần

sẽ theo sau một cách bình thường và tự nhiên.

Commentary Program-48-Astral-Plane-Rule-X-10.32

Good day everyone. We're continuing now with a commentary on *A Treatise on White Magic* on the Rules for Magic on the Astral Plane, and we're on program number 48 in that series and number 32 in Rule 10. It's a very big rule.

Chào tất cả mọi người. Bây giờ chúng ta tiếp tục phần bình luận về *Luận về Chánh Thuật*, về các Quy Luật Huyền Thuật trên cõi cảm dục; chúng ta đang ở chương trình số 48 trong loạt này và số 32 trong Quy luật 10. Đây là một quy luật rất lớn.

We've been dealing with the Conclave of the year 1500. It lists it as that year, although generally we understand that it occurs 25 years into the century, but somewhere in there in the early 16th century from 1500 to 1529 and had many results. One of the methods was to simulate small groups working in all the areas of possible human progress, and we've seen what those areas have been outlined here: the cultural, the political, religious, and scientific, and then three more groups were added, the philosophical, the psychological, and the financial groups, and these square pretty well with the 10 seed groups.

Chúng ta đã bàn đến Mật nghị năm 1500. Văn bản ghi là năm ấy, mặc dù nói chung chúng ta hiểu rằng sự kiện đó xảy ra vào năm thứ 25 của thế kỷ; nhưng dù sao cũng trong khoảng đầu thế kỷ 16, từ 1500 đến 1529, và đã tạo ra nhiều kết quả. Một trong các phương pháp là mô phỏng những nhóm nhỏ hoạt động trong mọi lĩnh vực tiến bộ khả hữu của nhân loại; và chúng ta đã thấy những lĩnh vực ấy được phác thảo ở đây: văn hóa, chính trị, tôn giáo và khoa học; rồi thêm ba nhóm nữa: triết học, tâm lý học và tài chính; và những nhóm này khá tương ứng với 10 nhóm hạt giống.

We do find, though, that we cannot say that there's only one ray per group in the seven I just mentioned, nor can we say that for the seed groups there's only one ray, as there are different centers which are utilized for each one of the seed groups, and different chakras, that is. The chakras, of course, tend to bring in a different ray; third ray is prominent in the throat center, and second in the heart center, and sixth in the solar plexus, and so forth. It's not a one-to-one correspondence between these groups, their

Tuy nhiên, chúng ta thấy rằng không thể nói chỉ có một cung cho mỗi nhóm trong bảy nhóm tôi vừa nêu, cũng như không thể nói đối với các nhóm hạt giống chỉ có một cung, vì có những trung tâm khác nhau được vận dụng cho từng nhóm hạt giống, tức là các luân xa khác nhau. Dĩ nhiên, các luân xa có khuynh hướng đưa vào một cung khác; cung ba nổi bật trong trung tâm cổ họng, cung hai trong trung tâm tim, cung sáu trong tùng thái dương, v.v. Không có sự tương ứng một-một giữa các nhóm này, nhân sự của chúng, và cung mà chúng hoạt động. Có nhiều cung.

personnel, and the ray that they work on. There are several rays.

We're really continuing with this Conclave of, let's call it 1525. It was momentous. It was occurring at the time when the Renaissance was flourishing, and continued to flourish through the 16th century, up to the time of what we might call the Counter-Reformation.

Thực ra chúng ta đang tiếp tục với Mật nghị này, cứ gọi là năm 1525. Nó có tầm quan trọng lớn lao. Nó diễn ra vào thời kỳ Phục hưng đang nở rộ, và tiếp tục nở rộ suốt thế kỷ 16, cho đến thời điểm mà ta có thể gọi là Phản Cải cách.

Just imagine in this century, Martin Luther and his Reformation movement came into being, and great flourishing in the arts, and not so much yet the sciences, but that was coming, and in literature, and in philosophy. So many of the factors liberated the human mind from medieval scholasticism and from the kind of dogmatic rigidity of the medieval period.

Hãy hình dung trong thế kỷ này, Martin Luther và phong trào Cải cách của ông đã xuất hiện; nghệ thuật phát triển rực rỡ, khoa học thì chưa nhiều lắm, nhưng đang đến; văn học và triết học cũng vậy. Rất nhiều yếu tố đã giải phóng trí tuệ con người khỏi chủ nghĩa kinh viện trung cổ và khỏi kiểu cứng nhắc giáo điều của thời trung cổ.

So now here it is, whatever day this is, I guess this is the 11th, and an important day commemorating this. I read about the way in which the Ottoman Empire was stopped at the gates of Vienna in the late 17th century by a very brave Polish king. It depends on how we look at this, but I think that was something that needed to happen.

Vậy bây giờ là ngày nào đó, tôi đoán là ngày 11, và là một ngày quan trọng để tưởng niệm điều này. Tôi đã đọc về cách Đế quốc Ottoman bị chặn lại ở cửa ngõ Viên vào cuối thế kỷ 17 bởi một vị vua Ba Lan rất dũng cảm. Tùy cách chúng ta nhìn nhận, nhưng tôi nghĩ đó là điều cần phải xảy ra.

The Martian idea of conquest by your ideal of all other ideals really has to go, and I think D.K. told us that by 1945 or 46, the warrior nature of Mars had reached its highest point. I can't say it was no longer a threat, but at least it had expressed its destructive nature very fully, and was on the wane. Let's see if that really holds good. Foster Bailey did report that he remained in touch with the Tibetan after Alice Bailey's death, and he did report that the Tibetan assured him, was it in 1952, that there would be no Third World War. It's a little different from some of the material written in the late 40s, which

Ý tưởng mang tính chất Sao Hỏa về sự chinh phục bằng lý tưởng của bạn đối với mọi lý tưởng khác thật sự phải qua đi; và tôi nghĩ Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng đến năm 1945 hoặc 1946, bản chất chiến binh của Sao Hỏa đã đạt đến điểm cao nhất. Tôi không thể nói rằng nó không còn là một mối đe dọa, nhưng ít nhất nó đã biểu lộ bản chất hủy diệt của mình rất trọn vẹn và đang suy tàn. Hãy xem điều đó có thật sự đúng không. Foster Bailey đã báo cáo rằng ông vẫn giữ liên lạc với Chân sư Tây Tạng sau khi Alice Bailey qua đời, và ông cũng báo cáo rằng Chân sư Tây Tạng đã bảo đảm với ông, có

warned in very dire tones of the possibility of a war that would really destroy humanity and make it necessary to start the entire experiment again.

phải vào năm 1952 không, rằng sẽ không có Chiến tranh Thế giới thứ ba. Điều này hơi khác với một số tài liệu được viết vào cuối thập niên 40, trong đó cảnh báo bằng những giọng điệu rất nghiêm trọng về khả năng một cuộc chiến tranh thật sự hủy diệt nhân loại và khiến toàn bộ cuộc thí nghiệm phải bắt đầu lại.

We're continuing with the Conclave of the year 1525, and what have we noticed here? These groups that were stimulated in that Conclave have resulted in, through their activities now,

Chúng ta đang tiếp tục với Mật nghị năm 1525, và chúng ta đã ghi nhận điều gì ở đây? Những nhóm được kích thích trong Mật nghị ấy, qua các hoạt động của chúng hiện nay, đã đưa đến,

[1] Through their activities we [Page 407] now have a humanity in close relation, though not at-one, and a humanity characterised by three things:

[1] Nhờ các hoạt động của họ, nay chúng ta [Page 407] có một nhân loại đang ở trong mối liên hệ mật thiết, dù chưa hợp nhất, và một nhân loại được đặc trưng bởi ba điều:

As a result of the Hierarchical impulse to start a progressive group that could move human consciousness forward, once it was discovered how opaque or resistant human consciousness was, and how separative the human spirit was, the group idea had to take place. This was all in preparation for the Aquarian Age. We know that Sir Francis Bacon, the previous, let's say the Maha Chohan to come, inaugurated under his very Aquarian horoscope and tendencies, the beginning of the Aquarian Age. So at that time they were thinking ahead toward the Aquarian Age already, even though we were dealing with a period that was to begin maybe 500 years ahead, something like that. So 1525 to 2125, maybe that's even 600 years ahead.

Do kết quả của xung lực từ Thánh đoàn nhằm khởi sự một nhóm tiến bộ có thể đưa tâm thức nhân loại tiến lên, một khi đã phát hiện tâm thức nhân loại mờ đục hay kháng cự đến mức nào, và tinh thần con người phân ly ra sao, ý tưởng nhóm phải được thực hiện. Tất cả điều này là để chuẩn bị cho Kỷ nguyên Bảo Bình. Chúng ta biết rằng Ngài Francis Bacon, vị tiền nhiệm, có thể nói là Đức Mahachohan tương lai, dưới lá số chiêm tinh và khuynh hướng rất Bảo Bình của mình, đã khai mở buổi đầu của Kỷ nguyên Bảo Bình. Vì vậy, vào thời ấy, các Ngài đã nghĩ trước về Kỷ nguyên Bảo Bình rồi, dù chúng ta đang bàn đến một thời kỳ có lẽ còn 500 năm nữa mới bắt đầu, đại loại như vậy. Vậy từ 1525 đến 2125, có lẽ thậm chí là 600 năm trước.

That's how the Hierarchy thinks in very long-range terms. Much of the Age of Pisces still had to be acted out, and it was. If we're moving backward through the Zodiac due to the processional procession of the

Đó là cách Thánh đoàn suy nghĩ theo những chu kỳ rất dài hạn. Phần lớn Kỷ nguyên Song Ngư vẫn còn phải được diễn ra, và điều đó đã diễn ra. Nếu chúng ta đang lùi qua Hoàng đạo do tiến động của các điểm phân, chúng

equinoxes, we have a Martian—well, it depends on how we want to look at it, for some it's a Martian decanate, the last decanate, and for others maybe a Jupiterian decanate—certainly there had been tremendous Jupiterian progress, but also the terrible wars of Mars.

ta có một thập độ Sao Hỏa—hoặc tùy cách chúng ta muốn nhìn nhận, đối với một số người, đó là thập độ Sao Hỏa, thập độ cuối cùng; đối với những người khác, có lẽ là thập độ Sao Mộc—chắc chắn đã có tiến bộ Sao Mộc lớn lao, nhưng cũng có những cuộc chiến khủng khiếp của Sao Hỏa.

Really, it's as if Mars is contending for a greater measure of control on this planet, and as if the Planetary Logos has to put that in its proper place. Mars can be useful, but our Planetary Logos is further evolved than the Logos of Mars. The entry of the monads from Mars, what is it called, *the recurring sons of war*, something like that, cause great disruption. If we look here at *A Treatise on Cosmic Fire*, and let's say page 1082, we have perhaps here the recurring sons of war, the cyclic sons of peace, it's probably Venusian, and the recurring sons of war. These are the names of various monad seed groups and into probably some of these, or one of these, we as monads fit.

Thật ra, dường như Sao Hỏa đang tranh giành một mức độ kiểm soát lớn hơn trên hành tinh này, và dường như Hành Tinh Thượng đế phải đặt điều đó vào đúng vị trí của nó. Sao Hỏa có thể hữu ích, nhưng Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta tiến hóa xa hơn Thượng đế của Sao Hỏa. Sự tiến nhập của các chân thần từ Sao Hỏa—điều đó được gọi là gì nhỉ, *những người con chiến tranh trở lại theo chu kỳ*, đại loại như vậy, gây ra sự xáo trộn lớn. Nếu chúng ta xem trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 1082, có lẽ ở đó chúng ta có *những người con chiến tranh trở lại theo chu kỳ*. Đây, *những người con hòa bình theo chu kỳ,* có lẽ thuộc Sao Kim, và *những người con chiến tranh trở lại theo chu kỳ*. Đây là tên của nhiều nhóm hạt giống chân thần khác nhau, và có lẽ, với tư cách chân thần, chúng ta sẽ thuộc về một trong những nhóm này

A cyclic tabulation is of equal interest but is of a totally different nature, carrying to the initiated and intuitive investigator many hints of an evolutionary and historical value. Again we might append a brief epitome of some of the expressions used and of some of the names under which human beings are grouped in the archives of this the seventh department:

1. Units of the fire-mist stage,
2. Points of lunar origin,
3. Sons of the sun,
4. Devas of the fourth degree,
5. Flames from interplanetary spheres,
6. Atoms from the crimson sphere—a reference to certain Egos who have come to the earth from the planetary scheme whose note is red,
7. The successful Vyasians,
8. The points in the third planetary petal, and groups of others related to the twelve petalled planetary lotus,
9. The lovers of low vibration,
10. The rejectors of the eighth scheme,
11. The points of triple resistance,
12. The followers of the ARHAT,
13. The cyclic sons of peace,
14. The recurring sons of war,
15. The specks within the planetary eye,
16. The recognised points within the chakras. These naturally exist in ten groups.

Each name conveys to the mind of the initiate some knowledge as to the place in evolution of the Monad concerned, the nature of its incarnations, and its place in cyclic evolution.

The war impulse on this First Ray planet is quite a combination. Mars in a way aids and abets the First Ray tendencies, which are not yet really occultly operative on our planet because we still have a non-Sacred planet. But when it becomes a Sacred planet, that First Ray monad will really make his presence felt.

Xung lực chiến tranh trên hành tinh cung một này là một sự kết hợp khá mạnh. Theo một cách nào đó, Sao Hỏa hỗ trợ và tiếp tay cho các khuynh hướng cung một, vốn thật sự chưa vận hành một cách huyền bí trên hành tinh chúng ta, vì chúng ta vẫn còn là một hành tinh không thiêng liêng. Nhưng khi nó trở thành một hành tinh thiêng liêng, chân thần cung một ấy sẽ thật sự làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận.

We do live on a warring kingdom. The Fourth Ray is a ray of war, but also eventually a ray of resolution and peace.

Chúng ta quả thật thuộc một giới "hay gây chiến". Cung bốn là một cung của chiến tranh, nhưng cuối cùng cũng là một cung của giải quyết và hòa bình.

What is humanity today characterized by as a result of that impulse at the Great Conclave? Number one:

Ngày nay nhân loại được đặc trưng bởi điều gì do kết quả của xung lực ấy tại Đại Mật Nghị? Thứ nhất:

[2] 1. An amazing interrelation and intercommunication, of which the radio, the press, modern transportation, and the telephone and telegraph are the servants.

[2] 1. Một sự tương liên và giao tiếp lẫn nhau đáng kinh ngạc, mà đài phát thanh, báo chí, phương tiện vận chuyển hiện đại, cùng điện thoại và điện tín là những công cụ phục vụ.

And vastly more sophisticated now, 80 years later, from the early 30s to where we are now, late 20s, early 30s, even more than 80 years.

Và bây giờ, tinh vi hơn rất nhiều, 80 năm sau, từ đầu thập niên 30 đến thời điểm hiện tại của chúng ta, cuối thập niên 20, đầu thập niên 30, thậm chí còn hơn 80 năm.

[3] 2. A wide-spread philanthropic enterprise, and the growth of the sense of responsibility for one's brother,

[3] 2. Một công cuộc bác ái rộng khắp, và sự tăng trưởng của ý thức trách nhiệm đối với người huynh đệ của mình,

Which one can now see on the television of all things,

Điều mà nay người ta có thể thấy ngay cả trên truyền hình,

[4] which was totally unknown in the year 1500. Movements such as the Red Cross,

[4] điều hoàn toàn chưa từng được biết đến vào năm 1500. Những phong trào như Hội Chữ Thập Đỏ,

We know that Master D.K. stands behind the Red Cross, as we've been told.

Chúng ta biết rằng Chân sư DK đứng phía sau Hội Chữ thập đỏ, như chúng ta đã được cho biết.

Movements such as the Red Cross,

Những phong trào như Hội Chữ thập đỏ,

[5] educational foundations, hospitals, and the present economic relief measures to be found in every country are its exoteric manifestations.

[5] các quỹ giáo dục, bệnh viện, và những biện pháp cứu trợ kinh tế hiện nay có mặt trong mọi quốc gia là các biểu hiện ngoại môn của nó.

This philanthropy is usually associated with the Third Ray, and it does mean the *love of one's* fellow human beings. Philanthropy is one of the great results of that group stimulation in the early 16th century and the connectedness of so many human beings. It led to that, not immediately, but it did.

Lòng bác ái này thường được liên kết với cung ba, và nó quả thật hàm nghĩa *tình thương đối với đồng loại* của mình. Bác ái là một trong những kết quả lớn của sự kích thích nhóm vào đầu thế kỷ 16 và của sự liên kết giữa rất nhiều con người. Điều đó đã dẫn đến kết quả ấy, không phải ngay tức khắc, nhưng quả đã dẫn đến.

And what else?

Và còn gì nữa?

[6] **3. A division of the entire human family, consciously or unconsciously, into two basic groups:**

[6] 3. Sự phân chia toàn thể gia đình nhân loại, một cách có ý thức hoặc vô thức, thành hai nhóm căn bản:

This was a forcing of the parting of the ways. A sword was presented. The Christ says, "I come to bring not peace, but the sword"—the sword of discrimination, really.

Đây là sự thúc ép của việc phân ngã đôi đường. Một thanh gươm đã được đưa ra. Đức Christ nói: "Ta đến không phải để mang hòa bình, mà là gươm"—thật ra là thanh gươm của sự phân biện.

[7] **first, those who stand for the old order of things,**

[7] thứ nhất, những người ủng hộ trật tự cũ của sự vật,

I think they're largely—we can't say exclusively—but people on the Sixth Ray tend to hold on to the past,

Tôi nghĩ họ phần lớn—chúng ta không thể nói là hoàn toàn—nhưng những người thuộc cung sáu có khuynh hướng bám giữ quá khứ,

[8] **who are reactionary, and separative. They represent separative nationalism, boundaries, servitude, and servile obedience;**

[8] những người phản động và phân ly. Họ đại diện cho chủ nghĩa quốc gia phân ly, các biên giới, tình trạng nô dịch, và sự vâng phục nô lệ;

They want a leader. They don't want to take on the responsibility of thinking for themselves.

Họ muốn có một lãnh tụ. Họ không muốn gánh lấy trách nhiệm tự mình suy nghĩ.

[9] **they exemplify religious sectarianism and dependence upon authority. They are against all modern innovations and progress. Secondly, those who vision a unified world wherein love of God means love of one's neighbour,**

[9] họ tiêu biểu cho óc bè phái tôn giáo và sự lệ thuộc vào thẩm quyền. Họ chống lại mọi đổi mới và tiến bộ hiện đại. Thứ hai, những người có tầm nhìn về một thế giới hợp nhất, trong đó tình thương đối với Thượng đế có nghĩa là tình thương đối với người lân cận,

God transcendent and God immanent in all human beings—

Thượng đế siêu việt và Thượng đế nội tại trong mọi con người—

[10] **and where the motives underlying all religious, political and educational**

[10] và trong đó các động cơ nằm dưới mọi hoạt động tôn giáo, chính trị và giáo dục

activities are characterised by a world consciousness and the welfare of the entire body and not of the part.

đều được đặc trưng bởi một tâm thức thế giới và phúc lợi của toàn thể thân thể, chứ không phải của một bộ phận.

These emerging groups caused a clarifying split in assessing the position of different human beings with regard to progress. The old order types are here. That's the first group. We see that today so many are resisting. If they had their way, the earth would count for nothing and heaven or paradise for everything. They would thwart the Divine Plan.

Những nhóm đang xuất hiện này đã gây nên một sự phân tách làm sáng tỏ trong việc đánh giá lập trường của những con người khác nhau đối với tiến bộ. Các kiểu người thuộc trật tự cũ nằm ở đây. Đó là nhóm thứ nhất. Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều người đang kháng cự. Nếu họ được làm theo ý mình, Trái Đất sẽ chẳng có giá trị gì, còn thiên đường hay lạc cảnh sẽ là tất cả. Họ sẽ cản trở Thiên Cơ.

Secondly, those who seek—it's really a division between the Sixth Ray and the Second Ray in the Piscean Age, which has presented to us both of those rays through Pisces. This has been the result of that tendency to work through groups. If in 1525 or so the Aquarian Age was anticipated, Aquarius is very much the group sign, the creative group.

Thứ hai, những người tìm kiếm—thật ra đó là một sự phân chia giữa cung sáu và cung hai trong Kỷ nguyên Song Ngư, vốn đã thể hiện cho chúng ta cả hai cung ấy qua Song Ngư. Đây là kết quả của khuynh hướng hoạt động thông qua các nhóm. Nếu vào khoảng năm 1525 Kỷ nguyên Bảo Bình đã được dự liệu, thì Bảo Bình rất rõ là dấu hiệu của nhóm— nhóm sáng tạo.

In some small way, that was begun. Certainly, our scientific achievements could not have been handled by one person alone. One person may have been the recipient of theory, but it all had to be worked out by a group.

Theo một cách nhỏ bé nào đó, điều ấy đã bắt đầu. Chắc chắn các thành tựu khoa học của chúng ta không thể được đảm nhiệm bởi chỉ một người. Một người có thể đã là người tiếp nhận lý thuyết, nhưng tất cả đều phải được triển khai bởi một nhóm.

Economic distribution was worked out by a group. When we look at the writings of Plato or Aristotle, even then groups were involved and were responsible for bringing forward many of the ideas which are normally put under one name only, and yet it was a group. The group idea and the anticipation of the Aquarian Age began well ahead of its arrival.

Sự phân phối kinh tế đã được triển khai bởi một nhóm. Khi chúng ta nhìn vào các tác phẩm của Plato hay Aristotle, ngay cả khi ấy các nhóm cũng đã tham dự và chịu trách nhiệm đưa ra nhiều ý tưởng vốn thường được đặt dưới chỉ một cái tên, vậy mà đó vẫn là một nhóm. Ý tưởng nhóm và sự dự liệu Kỷ nguyên Bảo Bình đã bắt đầu rất lâu trước khi nó đến.

It is now arriving. In another 99 years, it will be with us. We still have to live through the

Bây giờ nó đang đến. Trong 99 năm nữa, nó sẽ ở cùng chúng ta. Chúng ta vẫn phải sống

last vestiges, the recrudescence of the Piscean energy. Usually when it's being spent at the end, it is a resistive force. In our next incarnation, we'll still be dealing with that vestigial presence of the Piscean six-ray energy.

qua những tàn dư cuối cùng, sự tái phát của năng lượng Song Ngư. Thường khi nó đang cạn kiệt vào cuối chu kỳ, nó là một mãnh lực kháng cự. Trong kiếp lâm phàm tới, chúng ta vẫn sẽ phải đối diện với sự hiện diện tàn dư ấy của năng lượng cung sáu Song Ngư.

By the end of the twenty-first century, it will be well nigh gone and entirely gone by the time the year 2125 arrives. There's a larger six-ray cycle of some 21,000 years remaining in approximately a 40,000-year fourth-ray cycle, so it gets very intricate and beyond our capacity to understand. In a larger sense, these rays are with us, but they do fade out of the immediately effective cycle with respect to the human race.

Đến cuối thế kỷ 21, nó gần như sẽ biến mất, và hoàn toàn biến mất khi năm 2125 đến. Có một chu kỳ cung sáu lớn hơn còn lại khoảng 21.000 năm trong một chu kỳ cung bốn khoảng 40.000 năm, vì vậy mọi sự trở nên rất phức tạp và vượt quá khả năng thấu hiểu của chúng ta. Theo nghĩa rộng hơn, các cung này vẫn ở cùng chúng ta, nhưng chúng phai dần khỏi chu kỳ có hiệu lực trực tiếp đối với nhân loại.

With respect to the planet, they may still be very much present. We ask ourselves, are we among the reactionaries or among the forward-looking people? As Master Morya says, they can all sit down at the same dinner table—some moving ahead into freedom and some captivated and bound to a non-progressive position which reinforces the reactionary nature of the Black Lodge. The Black Lodge is so reactionary that it just wanted to maintain its focus upon the Third Ray and the First Ray and not move forward into the Second Ray, hanging on to the past where they have a privileged position.

Đối với hành tinh, chúng có thể vẫn còn hiện diện rất mạnh. Chúng ta tự hỏi, chúng ta thuộc về những người phản động hay thuộc về những người hướng tới tương lai? Như Chân sư Morya nói, tất cả họ có thể ngồi cùng một bàn ăn—một số tiến vào tự do, còn một số bị mê hoặc và bị trói buộc vào một lập trường không tiến bộ, củng cố bản chất phản động của Hắc đoàn. Hắc đoàn phản động đến mức chỉ muốn duy trì sự tập trung của mình vào cung ba và cung một, và không tiến lên cung hai, bám chặt quá khứ nơi họ có một vị thế đặc quyền.

Always to move forward into newer possibilities requires a sacrifice. The big question is: are we ready and equal to that when we are asked to relinquish something less good which we cherish for something that is better, which we have not yet learned to appreciate fully?

Luôn luôn, tiến tới những khả năng mới hơn đòi hỏi một sự hi sinh. Câu hỏi lớn là: chúng ta có sẵn sàng và xứng với điều đó không, khi chúng ta được yêu cầu buông bỏ một điều kém tốt hơn mà chúng ta trân quý để đổi lấy một điều tốt hơn, điều mà chúng ta chưa học được cách trân trọng đầy đủ?

[11] The unification to which the forward looking people aspire does not involve the neglect of any part, but it does involve the

[11] Sự hợp nhất mà những người nhìn về phía trước khát vọng không bao hàm việc bỏ bê bất cứ bộ phận nào, nhưng bao hàm

care and nurture of each part in order that it may contribute to the well being of the entire organism.

sự chăm sóc và nuôi dưỡng từng bộ phận để nó có thể góp phần vào phúc lợi của toàn thể cơ cấu.

We have here what DK has told us with respect to the Sixth Ray: that people who are very solidly on that ray might not lift a finger to help those who needed help but were not sharing their particular ideals. The humanitarian impulse just isn't there—of course it is for some more advanced. And there's the tendency to say, "You are my friends, you are saved, you're going to heaven, you're going to paradise, and all the rest of you I reject because you are damned anyway."

Ở đây chúng ta có điều Chân sư DK đã nói với chúng ta về cung sáu: rằng những người rất vững chắc trên cung ấy có thể không nhấc một ngón tay để giúp những ai cần được giúp nhưng không chia sẻ các lý tưởng riêng của họ. Xung lực nhân đạo chỉ đơn giản là không có ở đó—dĩ nhiên đối với một số người tiến hóa hơn thì có. Và có khuynh hướng nói rằng: "Các bạn là bạn của tôi, các bạn được cứu rồi, các bạn sẽ lên thiên đường, các bạn sẽ đến lạc cảnh, còn tất cả những người còn lại tôi bác bỏ vì dù sao các bạn cũng bị đọa rồi."

Some have even carried it so far as to say that God decided before you were even born that you were damned. The concrete mind has interpreted many things in a rather twisted and even horrible way. There is what I would call the inclusive nature of the forward-looking people, and hopefully we really are representatives of that.

Một số người thậm chí đã đi xa đến mức nói rằng Thượng đế đã quyết định trước khi bạn sinh ra rằng bạn bị đọa. Trí cụ thể đã diễn giải nhiều điều theo một cách khá méo mó và thậm chí khủng khiếp. Có điều tôi sẽ gọi là bản chất bao gồm của những người hướng tới tương lai, và hy vọng chúng ta thật sự là những đại diện của điều đó.

The care and nurture of each part in order that it may contribute to the well-being of the entire organism so that it can adequately perform its international duties.

Sự chăm sóc và nuôi dưỡng từng phần để nó có thể đóng góp vào phúc lợi của toàn thể cơ thể, nhờ đó nó có thể thực hiện đầy đủ các bổn phận quốc tế của mình.

[12] It involves, for instance, the right government and proper development of every national unit so that it can adequately perform its international duties,

[12] Chẳng hạn, nó bao hàm sự cai quản đúng đắn và phát triển thích hợp của mỗi đơn vị quốc gia, để đơn vị ấy có thể thực hiện đầy đủ các bổn phận quốc tế của mình,

The Destiny of the Nations clarifies the nature of abilities, energies, and duties of these units. *It performs its international duties*

Định Mệnh của các Quốc Gia làm sáng tỏ bản chất các khả năng, năng lượng và bổn phận của các đơn vị này. *Nó thực hiện các bổn phận quốc tế của mình*

[13] and thus form part of a world brotherhood of nations.

[13] và như thế trở thành một phần của tình huynh đệ thế giới giữa các quốc gia. [Page 408]

The United Nations, of course, is supposed to be that, but people have brought their own ideas—ideas with which they have been raised, and some very vicious reactionary ideas—into what is meant to be an organism promoting the world brotherhood of nations. That's very unfortunate, but it can be eradicated and purified.

Dĩ nhiên, Liên Hiệp Quốc được cho là như vậy, nhưng con người đã mang các ý tưởng riêng của họ—những ý tưởng mà họ được nuôi dạy trong đó, và một số ý tưởng phản động rất độc hại—vào trong điều vốn được dự định là một cơ thể thúc đẩy tình huynh đệ thế giới giữa các quốc gia. Điều đó rất đáng tiếc, nhưng có thể được loại trừ và thanh lọc.

[14] This concept does not even involve the formation of a world state, but it does involve the development of a universal public consciousness which realises the unity of the whole, and thus produces the determination that each must be for all and all for each as it has been said.

[14] Quan niệm này thậm chí không bao hàm việc hình thành một nhà nước thế giới, nhưng nó bao hàm sự phát triển của một tâm thức công cộng phổ quát, nhận biết tính thống nhất của toàn thể, và như thế tạo ra quyết tâm rằng mỗi người phải vì tất cả và tất cả vì mỗi người, như đã được nói.

It's an Aquarian ideal. We don't have to have a solidified world state, per se, because that could lend itself to totalitarianism if there was not sufficient caution. But at least public consciousness has to change.

Đó là một lý tưởng Bảo Bình. Chúng ta không cần phải có một nhà nước thế giới đông cứng, chính nó, vì điều đó có thể dẫn đến chủ nghĩa toàn trị nếu không có đủ sự thận trọng. Nhưng ít nhất tâm thức công chúng phải thay đổi.

This must change compared to what it is now. It's a world public opinion, a world consciousness which is based upon the realization of unity of the whole. We're a long way from that, and the forces of fragmentation are now active.

Điều này phải thay đổi so với hiện nay. Đó là một dư luận công chúng thế giới, một tâm thức thế giới dựa trên sự nhận ra tính hợp nhất của toàn thể. Chúng ta còn cách điều đó rất xa, và các mãnh lực phân mảnh hiện đang hoạt động.

The forces of fragmentation are again active at the threshold of greater possibilities. One for all and all for one. We're a long way from that, and when somebody says "America first," or "Germany first," or "Deutschland über alles," or "Russia first," or "UK first," or

Các mãnh lực phân mảnh lại đang hoạt động trước ngưỡng cửa của những khả năng lớn hơn. Một người vì tất cả và tất cả vì một người. Chúng ta còn cách điều đó rất xa; và khi ai đó nói "Nước Mỹ trên hết", hay "Nước Đức trên hết", hay "Nước Đức cao hơn tất cả",

“China first,”—it’s all egotism. It’s all nationalism, egotism on a national level. It will never do, and it is anti-Aquarian. It’s against the ideals which must take shape, take form, and manifest during the Aquarian Age.

hay “Nước Nga trên hết”, hay “Vương quốc Anh trên hết”, hay “Trung Quốc trên hết”—tất cả đều là chủ nghĩa vị ngã. Tất cả đều là chủ nghĩa dân tộc, là chủ nghĩa vị ngã ở cấp độ quốc gia. Điều đó sẽ không bao giờ thành công, và nó phản Bảo Bình. Nó chống lại những lý tưởng phải thành hình, phải có hình tướng và phải biểu hiện trong Kỷ nguyên Bảo Bình.

[15] Only in this way can there be brought about an international synthesis which will be characterised by political and national unselfishness.

[15] Chỉ bằng cách này mới có thể tạo nên một tổng hợp quốc tế được đặc trưng bởi sự vô kỷ về chính trị và quốc gia.

We see some players today operating in exactly the opposite direction, but that is the clarification which is required. We have to know what still lurks in the desired bodies of men and minds. We have to know the lurking reactionary tendencies.

Ngày nay chúng ta thấy một số tác nhân đang vận hành theo hướng hoàn toàn ngược lại, nhưng đó chính là sự làm sáng tỏ cần thiết. Chúng ta phải biết điều gì vẫn còn ẩn nấp trong các thể ham muốn và thể trí của con người. Chúng ta phải biết các khuynh hướng phản động đang ẩn nấp.

They’re so blatant, but maybe that does clarify the difference between that which is in alignment with the Divine Plan and that which opposes it, because sometimes we might get confused if the two different sides are not really clearly delineated. Now we have a very clear delineation of what national selfishness is, yet again, and what international possibilities are. An internationalism in which the fate of all nations is of importance to all nations, and the fate of all people in those nations is of importance to all people in all nations.

Chúng quá lộ liễu, nhưng có lẽ điều đó làm sáng tỏ sự khác biệt giữa điều chỉnh hợp với Thiên Cơ và điều chống lại nó, vì đôi khi chúng ta có thể bị lẫn lộn nếu hai phe khác nhau không thật sự được phân định rõ ràng. Giờ đây chúng ta lại có một sự phân định rất rõ về chủ nghĩa ích kỷ quốc gia là gì, và những khả năng quốc tế là gì. Một chủ nghĩa quốc tế trong đó số phận của mọi quốc gia đều quan trọng đối với mọi quốc gia, và số phận của mọi người trong các quốc gia ấy đều quan trọng đối với mọi người trong mọi quốc gia.

It seems idealistic, but it’s necessary in the coming transition so that we can make our way into the wonders of the Aquarian age.

Điều đó có vẻ lý tưởng, nhưng cần thiết trong cuộc chuyển tiếp sắp tới để chúng ta có thể đi vào những kỳ diệu của Kỷ nguyên Bảo Bình.

[16] This universal state of mind will not again inevitably involve the founding of a world or universal religion.

[16] Trạng thái trí tuệ phổ quát này cũng không tất yếu kéo theo việc sáng lập một tôn giáo thế giới hay phổ quát.

And yet such a religion will be founded. He tells us a comprehensive, embracing, universal, scientific religion is on its way. We can call it a religion at all. It's a spiritual attitude of mankind. This is on its way.

Tuy nhiên một tôn giáo như vậy sẽ được thiết lập. Ngài nói với chúng ta rằng một tôn giáo toàn diện, bao trùm, phổ quát, khoa học đang trên đường đến. Chúng ta thậm chí có thể gọi nó là một tôn giáo hay không. Đó là một thái độ tinh thần của nhân loại. Điều này đang trên đường đến.

In other words, will we call it Christianity or by any of the names of the various religions? Maybe something quite different. We'll have to call it something quite different, but we do have to develop a universal state of mind which has applied to the planet, means a holistic state of mind.

Nói cách khác, liệu chúng ta sẽ gọi nó là Cơ Đốc giáo hay bằng bất cứ tên nào của các tôn giáo khác nhau? Có lẽ là một điều hoàn toàn khác. Chúng ta sẽ phải gọi nó bằng một tên hoàn toàn khác, nhưng chúng ta cần phát triển một trạng thái trí tuệ phổ quát, khi áp dụng cho hành tinh thì có nghĩa là một trạng thái trí tuệ toàn thể.

And will this holistic state of mind demand the presence of a universal religion? Sometimes he says definitely so, and other times, like here, not.

Và liệu trạng thái trí tuệ toàn thể này có đòi hỏi sự hiện diện của một tôn giáo phổ quát không? Đôi khi Ngài nói chắc chắn là có, và những lúc khác, như ở đây, thì không.

[17] It requires simply the recognition that all formulations of truth and of relief are only partial in time and space, and are temporarily suited to the temperaments and conditions of the age and race.

[17] Nó chỉ đòi hỏi sự nhận biết rằng mọi hình thức trình bày chân lý và cứu trợ đều chỉ là từng phần trong thời gian và không gian, và tạm thời thích hợp với khí chất cùng các điều kiện của thời đại và nhân loại.

This is the problem because of the nature of the text transfer. I'd have to check the actual book to find out whether the word is "belief" or something else.

Đây là vấn đề do bản chất của việc chuyển văn bản. Tôi sẽ phải kiểm tra quyển sách thật để biết liệu từ đó là "niềm tin" hay điều gì khác.

It requires simply the recognition that all formulations of truth and belief, let us say, **are only partial in time and space and are**

Nó chỉ đòi hỏi sự nhận biết rằng mọi công thức hóa về chân lý và niềm tin, cứ nói như vậy, **chỉ là từng phần trong thời gian và không gian, và tạm thời phù hợp với khí**

temporarily suited to the temperaments and conditions of the age and race.

chất cùng điều kiện của thời đại và nhân loại.

In a way, what do we say? No dogma lasts forever, and each dogma has its turn according to the context in which it appears.

Theo một cách nào đó, chúng ta nói gì? Không giáo điều nào tồn tại mãi mãi, và mỗi giáo điều có thời của nó tùy theo bối cảnh mà nó xuất hiện.

[18] **Those who favour some particular approach to the truth will nevertheless achieve the realisation that other approaches and other modes of expression and terminologies, and other ways of defining deity can be equally correct and in themselves constitute aspects of a truth which is greater and vaster than man's present equipment can grasp and express.**

[18] Những ai ủng hộ một lối tiếp cận đặc thù nào đó đối với chân lý tuy nhiên sẽ đạt đến sự nhận biết rằng những lối tiếp cận khác, những phương thức biểu đạt và hệ thuật ngữ khác, cùng những cách định nghĩa Thượng đế khác, cũng có thể đúng ngang nhau và tự chúng cấu thành các phương diện của một chân lý lớn lao và bao la hơn mức mà trang bị hiện nay của con người có thể nắm bắt và diễn đạt.

This signals the coming of tolerance, and we do find that when the Aquarian energy is rightly understood and expressed, then it is an energy which is inclusive and tolerant. Of course, I've seen many sixth-ray Aquarians which seem to promote their conservative, reactionary agenda. They are Aquarian, but they see everything is fine within the group that they promote but not fine in relation to other groups.

Điều này báo hiệu sự xuất hiện của lòng khoan dung, và chúng ta quả thấy rằng khi năng lượng Bảo Bình được thấu hiểu và biểu lộ đúng đắn, thì đó là một năng lượng bao gồm và khoan dung. Dĩ nhiên, tôi đã thấy nhiều người Bảo Bình cung sáu dường như thúc đẩy chương trình bảo thủ, phản động của họ. Họ là người Bảo Bình, nhưng họ thấy mọi sự đều tốt đẹp trong nhóm mà họ cổ xúy, song không tốt đẹp trong quan hệ với các nhóm khác.

[19] **Even the Great Ones Themselves but dimly sense reality**

[19] Ngay cả Chính Các Đấng Cao Cả cũng chỉ cảm nhận thực tại một cách mờ nhạt,

Always a higher reality. We want to say, ever higher.

Luôn luôn có một thực tại cao hơn. Chúng ta muốn nói: luôn luôn cao hơn nữa.

[20] **and though They are aware of deeper underlying purposes than are Their chelas, yet even They see not the ultimate goal.**

[20] và dù Các Ngài nhận biết những mục đích sâu xa nằm bên dưới hơn các đệ tử của Các Ngài, song ngay cả Các Ngài cũng không thấy mục tiêu tối hậu.

With respect to our planet and certainly with respect to the Solar Logos and his system,

Đối với hành tinh của chúng ta, và chắc chắn đối với Thái dương Thượng đế cùng hệ thống của Ngài,

[21] **They too are forced to use such unmeaning terms in Their teaching as Absolute Reality, and Ultimate Realisation.**

[21] Các Ngài cũng buộc phải dùng trong giáo huấn của mình những thuật ngữ vô nghĩa như Thực Tại Tuyệt Đối và Chứng Nghiệm Tối Hậu.

They are useful terms in some ways, but what do they connote to the one who uses them? Thinking about the conclave of 1525, let us say,

Chúng là những thuật ngữ hữu ích theo một vài cách, nhưng chúng gợi lên điều gì cho người sử dụng chúng? Khi nghĩ về Mật nghị năm 1525,

[22] **Hence, during the past three centuries, group after group has appeared and played its part, and we today reap the benefit of their accomplishment.**

[22] Do đó, trong ba thế kỷ qua, hết nhóm này đến nhóm khác đã xuất hiện và đóng vai trò của mình, và ngày nay chúng ta gặt hái lợi ích từ thành tựu của họ.

Probably if we study the history of ideas in relation to group implementation, we shall learn a lot.

Có lẽ nếu chúng ta nghiên cứu lịch sử các ý tưởng trong mối liên hệ với sự thực hiện của nhóm, chúng ta sẽ học được rất nhiều.

[23] **Under the cultural group for instance we find emerging the poets of the Elizabethan age,**

[23] Chẳng hạn, dưới nhóm văn hóa, chúng ta thấy nổi lên các thi sĩ của thời Elizabeth,

Which were wonderful. I used to study that kind of thing and they were among the best, and of course whatever Shakespeare was, he was one of the greatest.

Họ thật tuyệt vời. Tôi từng nghiên cứu những điều như vậy, và họ thuộc hàng xuất sắc nhất; dĩ nhiên Shakespeare, bất kể ông là ai, vẫn là một trong những người vĩ đại nhất.

[24] **and the musicians of Germany and of the Victorian era.**

[24] và các nhạc sĩ của Đức cũng như của thời Victoria.

I think maybe Germany and Austria have produced the greatest music, not to say that there have not been some wonderful composers in various other places.

Tôi nghĩ có lẽ Đức và Áo đã sản sinh ra nền âm nhạc vĩ đại nhất, dù không thể nói rằng không có những nhà soạn nhạc tuyệt vời ở nhiều nơi khác.

[25] Tương tự, các nhóm nghệ sĩ cũng xuất hiện, đem lại cho chúng ta những trường

[25] Groups of artists are likewise to be found, giving us the famous schools which are the glory of Europe.

phái danh tiếng vốn là vinh quang của châu Âu.

This is an example of the cultural group.

Đây là một ví dụ về nhóm văn hóa.

[26] Two famous groups, one cultural and the other political, also played their parts, the one producing the Renaissance and the other bringing about the French Revolution.

[26] Hai nhóm nổi tiếng, một nhóm văn hóa và nhóm kia chính trị, cũng đã đóng vai trò của mình; nhóm thứ nhất tạo ra thời Phục Hưng, và nhóm thứ hai đưa đến Cách Mạng Pháp.

Which despite its later excesses did implant a great idea and many ideals in the human mind: Liberté, Égalité, Fraternité. These are in a way the names of the three great Lords of Liberation.

Dù về sau có những thái quá, cuộc cách mạng ấy vẫn gieo vào trí tuệ con người một ý tưởng lớn và nhiều lý tưởng: Tự do, Bình đẳng, Huynh đệ. Theo một cách nào đó, đây là tên của ba Đấng Giải Thoát vĩ đại.

I mean you can't really say the names, but they are streams exciting a certain process that these names describe. Interesting too that air signs are involved, and so you wonder when it comes to the Lords of Liberation whether the air signs and the cosmic ethers which can be related to air, whether those signs and ethers are not effective in relation to the Lords of Liberation. So anyway, the Renaissance is not ignored.

Ý tôi là bạn không thể thật sự nói ra các danh xưng ấy, nhưng chúng là những dòng năng lượng kích hoạt một tiến trình nào đó mà các tên này mô tả. Cũng thú vị là các dấu hiệu hành khí có liên quan; và vì vậy bạn tự hỏi, khi nói đến các Đấng Giải Thoát, liệu các dấu hiệu hành khí và các dĩ thái vũ trụ có thể được liên hệ với khí, liệu các dấu hiệu và dĩ thái ấy có hiệu quả trong quan hệ với các Đấng Giải Thoát hay không. Dù sao, thời Phục hưng không bị bỏ qua.

It was very necessary after the crustification of the minds and the cloisters of medievalism. You can tell also that Master Morya, when he was writing or someone was taking it down, was very much against this cloistered attitude. It lacked courage, it lacked inner authority. He wanted people to imitate the Christ and not worship the Christ in their isolated places. Some excellent effects of some of these groups are still with us.

Nó rất cần thiết sau sự đóng vảy của các thể trí và các tu viện của chủ nghĩa trung cổ. Bạn cũng có thể thấy Chân sư Morya, khi Ngài viết hoặc khi ai đó ghi lại, đã rất chống lại thái độ khép kín trong tu viện này. Nó thiếu can đảm, thiếu thẩm quyền bên trong. Ngài muốn con người noi theo Đức Christ chứ không phải thờ phượng Đức Christ trong những nơi cô lập của họ. Một số hiệu quả tốt đẹp của các nhóm này vẫn còn ở cùng chúng ta.

[27] The effects of their work are still [Page 409] to be felt, for the modern humanistic movement with its emphasis upon the past which is completed in the present, and its search for the roots of man's equipment in the earlier trends, harks back to the Renaissance.

This is something of value now, the modern humanistic movement. The Renaissance was of great seminal value for many of the group movements constructively active today.

[28] Revolution and the determination to fight for the divine rights of man find their prime inaugurating influence and impetus in the revolution in France.

The period of the French kings was characterized by the potent influence of the Black Lodge, along with Rome that had come before and a few other periods—obviously Nazism and the Axis powers. The Black Lodge was making its presence felt, and in the presence of the French kings, it was influential and basically enslaving the people. Throwing this over, revolution is a very Aquarian type of process; it involves Uranus and the reformation of basic principles after discarding the ones that have imprisoned the human spirit.

Revolution and the determination to fight for the divine rights of man, coming all the way from the Monad, when you use the word divine, *find their prime inaugurating influence and impetus in the revolution in France.* The privileged classes had no regard for the welfare of the far less fortunate—the

[27] Những ảnh hưởng của công trình họ vẫn còn [Page 409] được cảm nhận, vì phong trào nhân văn hiện đại, với sự nhấn mạnh của nó vào quá khứ được hoàn tất trong hiện tại, và cuộc tìm kiếm các cội rễ của trang bị con người trong những khuynh hướng trước kia, đều truy nguyên về thời Phục Hưng.

Đây là một điều có giá trị hiện nay, phong trào nhân văn hiện đại. Thời Phục hưng có giá trị gieo mầm rất lớn đối với nhiều phong trào nhóm đang hoạt động xây dựng ngày nay.

[28] Cách mạng và quyết tâm đấu tranh cho các quyền thiêng liêng của con người tìm thấy ảnh hưởng khai mở và xung lực chủ yếu của chúng trong cuộc cách mạng tại Pháp.

Thời kỳ của các vua Pháp được đặc trưng bởi ảnh hưởng mạnh mẽ của Hắc đoàn, cùng với La Mã đã có trước đó và một vài thời kỳ khác —hiển nhiên là chủ nghĩa Quốc xã và các cường quốc phe Trục. Hắc đoàn đang làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận, và trong sự hiện diện của các vua Pháp, nó có ảnh hưởng và về căn bản là nô dịch nhân dân. Việc lật đổ điều này, cách mạng, là một loại tiến trình rất Bảo Bình; nó liên quan đến Sao Thiên Vương và sự cải cách các nguyên lý căn bản sau khi loại bỏ những nguyên lý đã giam cầm tinh thần con người.

Sự cách mạng và quyết tâm đấu tranh cho các quyền thiêng liêng của con người, đến tận từ chân thần, khi bạn dùng từ thiêng liêng, *tìm thấy ảnh hưởng và xung lực khai mở chính yếu của chúng trong cuộc cách mạng tại Pháp.* Các giai cấp đặc quyền không hề quan tâm đến phúc lợi của những người kém may mắn hơn

peasantry and just the normal people of France.

rất nhiều—tầng lớp nông dân và những người bình thường của nước Pháp.

The queen of France at that time, Marie Antoinette, when told the reason for the restlessness of the people—that they have no bread—if it's true what she said, it was one of the most cruel remarks one could possibly say. She had a lot of Scorpio: "let them eat cake." If that's a true story, and maybe that's disputed, it was extremely cruel—perhaps as only someone with powerful Scorpio could be.

Hoàng hậu nước Pháp khi ấy, Marie Antoinette, khi được cho biết lý do khiến dân chúng bất an—rằng họ không có bánh mì—nếu điều bà nói là đúng, thì đó là một trong những lời nhận xét tàn nhẫn nhất có thể thốt ra. Bà có rất nhiều Hổ Cáp: "hãy để họ ăn bánh ngọt." Nếu câu chuyện ấy là thật, và có lẽ điều đó còn bị tranh cãi, thì nó cực kỳ tàn nhẫn—có lẽ chỉ người có Hổ Cáp mạnh mới có thể như vậy.

[29] Revolt, the formation of political parties, the class warfare which is so rampant today and the splitting of every country into warring political groups, though sporadic always, have become universal during the past two hundred years, and are all the results of the group activity started by the Masters.

[29] Sự nổi dậy, việc hình thành các đảng phái chính trị, cuộc đấu tranh giai cấp lan tràn mạnh mẽ ngày nay, và sự chia rẽ của mỗi quốc gia thành các nhóm chính trị đối nghịch, dù vẫn luôn có tính rời rạc, đã trở nên phổ quát trong hai trăm năm qua, và tất cả đều là kết quả của hoạt động nhóm do các Chân sư khởi xướng.

Around 1500. The Masters think in long terms. What they brought in was a kind of productive conflict leading to the emergence of higher values. The conflicts caused by the inauguration of these forward-looking groups are constructive conflicts leading to the emergence and expression of the divine rights of man.

Việc này xảy ra vào khoảng năm 1500. Các Chân sư suy nghĩ trong những chu kỳ dài. Điều Các Ngài đưa vào là một loại xung đột hữu ích dẫn đến sự xuất hiện của các giá trị cao hơn. Những xung đột do việc khai mở các nhóm hướng tới tương lai này gây ra là những xung đột xây dựng, dẫn đến sự xuất hiện và biểu lộ các quyền thiêng liêng của con người.

Every Monad has a certain portion of the divine will to be expressed in the lower worlds. When the carrier of such a portion is stifled and cannot express his tiny portion of that divine will, then the expression of the divine will in toto is thwarted. This would not happen if the divine rights of man were honoured—if freedom is given, if liberty, equality, and fraternity are promoted. Then the divine will can be enacted because every unit will have the opportunity to bring

Mỗi chân thần có một phần nào đó của Ý Chí thiêng liêng cần được biểu lộ trong các cõi thấp. Khi người mang một phần như vậy bị bóp nghẹt và không thể biểu lộ phần nhỏ bé của mình trong Ý Chí thiêng liêng ấy, thì sự biểu lộ của Ý Chí thiêng liêng xét toàn thể bị cản trở. Điều này sẽ không xảy ra nếu các quyền thiêng liêng của con người được tôn trọng—nếu tự do được ban cho, nếu tự do, bình đẳng và huynh đệ được thúc đẩy. Khi đó Ý Chí thiêng liêng có thể được thực thi, vì

forward that precious aspect of the entire will of which it is the custodian.

mỗi đơn vị sẽ có cơ hội đưa ra phương diện quý báu ấy của toàn thể Ý Chí mà y là người gìn giữ.

It's very important that people learn how to express themselves but without necessarily stepping on the higher expression of others. Sometimes the lower expression of others, which prevents their own higher expression, has to be thwarted. One has to corner the beast and capture the beast.

Điều rất quan trọng là con người học cách biểu lộ chính mình, nhưng không nhất thiết giẫm đạp lên sự biểu lộ cao hơn của người khác. Đôi khi sự biểu lộ thấp hơn của người khác, vốn ngăn cản sự biểu lộ cao hơn của chính họ, phải bị chặn lại. Người ta phải dồn con thú vào góc và bắt giữ con thú.

The throne of the kingdom sits on the legs of the beast, and the beast has to be confronted so that something still higher may emerge, even by those who have acted in a bestial way. For their own good and for the good of the greater whole, some of the actions of quite a number of people—actions which are lower actions—have to be cornered, corralled, even thwarted and destroyed.

Ngai của vương quốc đặt trên chân của con thú, và con thú phải được đối diện để một điều còn cao hơn có thể xuất hiện, ngay cả qua những người đã hành động theo cách thú tính. Vì lợi ích của chính họ và vì lợi ích của toàn thể lớn hơn, một số hành động của khá nhiều người—những hành động thấp kém—phải bị dồn lại, bị gom vào rào, thậm chí bị cản trở và tiêu diệt.

The situation which was happening then is happening all the time, going back into the 1700s from the time that this book was written. The master is trying to explain to us how when the master starts something, it has a very strong and ongoing effect.

Tình huống đã xảy ra khi ấy vẫn đang xảy ra mọi lúc, quay ngược lại những năm 1700 tính từ thời điểm quyển sách này được viết. Chân sư đang cố giải thích cho chúng ta cách mà khi Chân sư khởi sự một điều gì đó, nó có một hiệu quả rất mạnh mẽ và liên tục.

The great decisions that are made by the six-degree initiates assembled always have a progressive and yet disturbing effect. There is no way to achieve rapid progress unless there is disturbance. Our time-space schedule has to be observed, and we are behind the times.

Những quyết định vĩ đại do các điểm đạo đồ bậc sáu nhóm họp đưa ra luôn có hiệu quả tiến bộ nhưng đồng thời gây xáo trộn. Không có cách nào đạt được tiến bộ nhanh chóng nếu không có xáo trộn. Lịch trình thời gian-không gian của chúng ta phải được tuân thủ, và chúng ta đang chậm so với thời cuộc.

On this planet, we are very much in a state of retardation compared to where we should be, comparable to our sister planet, Venus. We don't have time to idle through improvement. It has to be somewhat forced, and it will be disturbing as the higher

Trên hành tinh này, chúng ta đang ở trong trạng thái trì trệ rất nhiều so với vị trí đáng lẽ chúng ta phải đạt tới, có thể so sánh với hành tinh chị em của chúng ta, Sao Kim. Chúng ta không có thời gian để nhàn nhã tiến bộ. Nó phải được thúc ép phần nào, và sẽ gây xáo trộn khi nguyên mẫu cao hơn được

archetype is forced upon our present conditions.

áp đặt lên các điều kiện hiện tại của chúng ta.

Some first ray types really realize this and do their part. They're resented, of course; they're hated and accused of depriving us of our attachments. But in the long run, it's all for the best.

Một số người cung một thật sự nhận ra điều này và làm phần việc của họ. Dĩ nhiên họ bị oán ghét; họ bị thù ghét và bị cáo buộc là tước đoạt các chấp trước của chúng ta. Nhưng về lâu dài, tất cả đều là vì điều tốt nhất.

Even the horrific Second World War, in which many of us participated one way or another, was the broom of Shambhala sweeping clear the impediments so that something better could occur. We just have to be really careful that the house, once swept clean of devils so to speak, does not fill with even more devils through our own neglect.

Ngay cả Chiến tranh Thế giới thứ hai khủng khiếp, trong đó nhiều người trong chúng ta đã tham dự theo cách này hay cách khác, cũng là cây chổi của Shamballa quét sạch các chướng ngại để một điều tốt đẹp hơn có thể xảy ra. Chúng ta chỉ cần thật sự cẩn trọng rằng ngôi nhà, một khi được quét sạch khỏi ma quỷ, nói theo cách ấy, sẽ không đầy ắp những ma quỷ còn nhiều hơn do sự lơ là của chính chúng ta.

[30] **Men have grown thereby and have learnt how to think, and even though they may think wrongly and may initiate disastrous experiments, the ultimate good is inevitable and unavoidable.**

[30] Nhờ đó con người đã trưởng thành và học được cách suy nghĩ; và dù họ có thể suy nghĩ sai lầm và khởi xướng những thí nghiệm tai hại, điều thiện tối hậu vẫn là tất yếu và không thể tránh khỏi.

First we have to learn how to use the mechanism. If we use it mistakenly, that will be corrected, but it's better than not being able to use it at all.

Trước hết chúng ta phải học cách sử dụng bộ máy. Nếu chúng ta dùng nó sai lầm, điều đó sẽ được sửa chữa, nhưng vẫn tốt hơn là hoàn toàn không thể sử dụng nó.

We have to learn to use the mind. The masters noticed that the mind was not developed and men were insensitive. They noticed this as they studied them back in the early 1500s. There was great separativeness.

Chúng ta phải học cách sử dụng thể trí. Các Chân sư đã nhận thấy rằng thể trí chưa phát triển và con người thiếu nhạy cảm. Các Ngài nhận thấy điều này khi các Ngài nghiên cứu vào đầu những năm 1500. Có sự phân ly rất lớn.

When you start working through the group formation, you're immediately bringing people together and presumably overcoming that division of man from man, of woman

Khi bạn bắt đầu hoạt động thông qua sự hình thành nhóm, bạn lập tức đưa con người lại với nhau và, có thể giả định, vượt qua sự chia cách giữa người nam với người nam,

from woman, of human being from human being. You're overcoming that by the demand for the group process, however eventual that overcoming may be.

giữa nữ với nữ, giữa con người với con người. Bạn vượt qua điều đó bằng đòi hỏi của tiến trình nhóm, dù sự vượt qua ấy có thể diễn ra về sau đến mức nào.

[31] Temporary discomforts, passing depressions, war and bloodshed, penury and vice may lead the unthinking into the depths of pessimism.

[31] Những bất tiện tạm thời, các cơn suy sụp thoáng qua, chiến tranh và đổ máu, cảnh bần cùng và thói xấu có thể dẫn những người không suy nghĩ vào tận đáy của chủ nghĩa bi quan.

"Why is this happening to me?" And it can lead to no good thing.

"Tại sao điều này xảy ra với tôi?" Và nó có thể dẫn đến không điều tốt đẹp nào.

[32] But those who know and who sense the inner guiding hand of the Hierarchy are aware that the heart of humanity is sound and that out of the present chaos and perhaps largely because of it, there will emerge those competent to deal with the situation and adequate to the task of unification and synthesis.

[32] Nhưng những ai biết và cảm nhận được bàn tay hướng dẫn bên trong của Thánh Đoàn đều nhận biết rằng trái tim của nhân loại là lành mạnh, và rằng từ sự hỗn loạn hiện tại, có lẽ phần lớn nhờ chính sự hỗn loạn ấy, sẽ xuất hiện những người có năng lực xử lý tình thế và đủ sức đảm đương nhiệm vụ hợp nhất và tổng hợp.

This is the call on us to become more thoughtful and far-sighted and not to be taken in by the appearance of immediate circumstance. How can we endure the pain when the pain is necessary for a while in order for us to work through a difficult situation? If the working through and its associated pain did not occur, we could not work through. The recognition needed is to realize the true and inevitable nature of the coming divine plan.

Đây là lời kêu gọi chúng ta trở nên suy tư hơn và nhìn xa hơn, không bị lừa bởi sắc tướng của hoàn cảnh trước mắt. Làm sao chúng ta chịu đựng nỗi đau khi nỗi đau ấy cần thiết trong một thời gian để chúng ta có thể vượt qua một tình huống khó khăn? Nếu sự vượt qua và nỗi đau đi kèm với nó không xảy ra, chúng ta không thể vượt qua. Sự nhận biết cần thiết là nhận ra bản chất chân thật và tất yếu của Thiên Cơ đang đến.

[33] This period has been occultly called the "age of restoration of what has been broken by the fall". The time has come when the separate parts can be reunited and the whole stand together again in its earlier perfection.

[33] Thời kỳ này đã được gọi một cách huyền bí là "thời đại phục hồi những gì đã bị phá vỡ bởi sự sa ngã". Thời điểm đã đến khi các phần tách biệt có thể được tái hợp, và toàn thể lại cùng đứng vững trong sự hoàn hảo thuở ban đầu của nó.

We call that by the name “Restore the Plan on Earth.” The masters tend to name some important periods, and we call it the age of restoration of what has been broken by the fall.

Chúng ta gọi điều đó bằng tên “Phục hồi Thiên Cơ trên Trái Đất.” Các Chân sư có khuynh hướng đặt tên cho một số thời kỳ quan trọng, và chúng ta gọi nó là thời đại phục hồi điều đã bị phá vỡ bởi sự sa ngã.

This is the fall from the level of consciousness we should be sustaining. Most falls are actually pretty good things because they represent sacrifice and the fall of a greater being means it’s a sacrificial, even avataric descent into a lower arena of vibration for the sake of bringing something of value to that lower arena. The Solar Angels fell maybe from the cosmic astral plane onto the cosmic physical plane and then fell again from the cosmic ethers into the cosmic dense physical body of our Planetary Logos.

Đây là sự sa ngã khỏi cấp độ tâm thức mà lẽ ra chúng ta phải duy trì. Hầu hết các cuộc sa ngã thật ra là những điều khá tốt đẹp, vì chúng đại diện cho hi sinh; và sự sa ngã của một thực thể lớn hơn có nghĩa là một cuộc giáng hạ hi sinh, thậm chí mang tính Đấng Hóa Thân, vào một trường rung động thấp hơn, nhằm đem điều gì đó có giá trị đến trường thấp hơn ấy. Các Thái dương Thiên Thần có lẽ đã sa xuống từ cõi cảm dục vũ trụ xuống cõi hồng trần vũ trụ, rồi lại sa xuống từ các dĩ thái vũ trụ vào thể xác đậm đặc vũ trụ của Đức Hành Tinh Thượng Đế chúng ta.

Two types of falls, each one of which had an important motive behind it. Even if the entirety of the Solar Angel does not descend onto our normal higher mental plane and below, some projection of its presence and energy and consciousness does descend. And that’s a fall.

Hai loại sa ngã, mỗi loại đều có một động cơ quan trọng phía sau. Ngay cả nếu toàn thể Thái dương Thiên Thần không giáng xuống cõi thượng trí thông thường của chúng ta và thấp hơn, một phóng chiếu nào đó của sự hiện diện, năng lượng và tâm thức của nó vẫn giáng xuống. Và đó là một sự sa ngã.

We can’t look at the fall of man as in the Garden of Eden. We can say there was a falling away from contact with the higher powers. That did happen with the densification of man’s consciousness.

Chúng ta không thể nhìn sự sa ngã của con người như trong Vườn Eden. Chúng ta có thể nói rằng đã có một sự rơi xa khỏi tiếp xúc với các quyền năng cao hơn. Điều đó đã xảy ra cùng với sự đậm đặc hóa tâm thức con người.

There was a falling away from a higher consciousness which had been sustained for a long time. We’re told that even the early Lemurian man somehow was in contact with the presence of his inner god, of his Solar Angel. Sometime in Atlantis and in early Aryan times, the densification became

Đã có một sự rơi xa khỏi một tâm thức cao hơn vốn đã được duy trì trong thời gian dài. Chúng ta được cho biết rằng ngay cả người Lemuria sơ kỳ bằng cách nào đó vẫn tiếp xúc với sự hiện diện của vị thần bên trong mình, của Thái dương Thiên Thần của mình. Vào một thời điểm nào đó trong Atlantis và trong những thời Arya sơ kỳ, sự đậm đặc hóa trở

so great that there was a fall away from being able to realize the supervising divinity.

nên lớn đến mức đã có một sự sa ngã khỏi khả năng nhận ra thiên tính giám hộ.

There was a fall into a lesser state of consciousness. And then, of course, all the actions that resulted from that lesser state of consciousness and the presence of the Black Lodge, always obstructive, didn't help, making it easier for man of the period to fall away from the higher benevolent guiding powers. This has been a little bit about perhaps politics or culture.

Đã có một sự sa vào một trạng thái tâm thức thấp hơn. Và rồi, dĩ nhiên, tất cả những hành động phát sinh từ trạng thái tâm thức thấp hơn ấy, cùng sự hiện diện của Hắc đoàn, luôn luôn cản trở, đã không giúp ích gì, mà khiến con người của thời kỳ ấy dễ rơi xa hơn khỏi các quyền năng hướng dẫn cao hơn và thiện lành. Đây có lẽ là một chút về chính trị hoặc văn hóa.

There's been a lot about politics here and getting done certain things in the outer world which were needful for the elevation of humanity.

Ở đây đã có rất nhiều điều về chính trị và về việc hoàn thành một số việc trong thế giới bên ngoài vốn cần thiết cho sự nâng cao nhân loại.

[34] **The religious groups have likewise been many, —so many that their enumeration is hopeless.**

[34] Các nhóm tôn giáo cũng nhiều như vậy — nhiều đến mức không thể liệt kê hết.

I've heard that in Protestantism there are over 400 different sects.

Tôi nghe nói trong Tin Lành có hơn 400 giáo phái khác nhau.

[35] **We have the groups of Catholic mystics who are the glory of the occident,**

[35] Chúng ta có các nhóm nhà thần bí Công giáo, vốn là vinh quang của phương Tây;

I certainly must say I really enjoyed reading them because they really had contact with divinity.

Tôi chắc chắn phải nói rằng tôi thật sự thích đọc họ, vì họ thật sự có tiếp xúc với thiên tính.

[36] **there are also the protesting Lutherans,**

[36] cũng có những người Luther phản kháng,

Which came in the early 16th century and were intent on correcting many of the church abuses, such as the selling of indulgences by the clergy to impoverished peasants who were so concerned about their own destiny, whether in heaven or hell, or the welfare of someone who was loved. If

Những người xuất hiện vào đầu thế kỷ 16 và quyết tâm sửa chữa nhiều lạm dụng của giáo hội, chẳng hạn việc hàng giáo sĩ bán ân xá cho những nông dân nghèo khổ, những người rất lo lắng về vận mệnh của chính mình, liệu ở thiên đường hay địa ngục, hoặc về phúc lợi của một người được yêu thương.

you love somebody and the priest says, if you give me this money, I can make sure that God indulges this person, and instead of sending your beloved to hell, the beloved will be sent to heaven, and you will meet them there. It was a huge deception. Very cruel.

Nếu bạn yêu ai đó và linh mục nói: nếu bạn đưa cho tôi số tiền này, tôi có thể bảo đảm rằng Thượng đế sẽ khoan dung với người này, và thay vì gửi người yêu dấu của bạn xuống địa ngục, người yêu dấu ấy sẽ được đưa lên thiên đường, và bạn sẽ gặp họ ở đó. Đó là một sự lừa dối khổng lồ. Rất tàn nhẫn.

We have the Catholic mystics who are the glory of the Occident. There are also the protesting Lutherans,

Chúng ta có các nhà thần bí Công giáo, những người là vinh quang của phương Tây. Cũng có những người Luther phản kháng,

[37] Calvinists and Methodists,

[37] những người Calvin và Methodist,

and many others. Having been a musician and then suddenly a church choir director, I found myself conducting for many years choirs in various churches: Methodists, Episcopals, and Congregationalists. Those are the major three, and I'm trying to think if there was one more. There were a couple of different Methodist churches.

và nhiều người khác. Từng là một nhạc sĩ rồi đột nhiên trở thành người chỉ huy ca đoàn nhà thờ, tôi thấy mình trong nhiều năm đã chỉ huy các ca đoàn ở nhiều nhà thờ khác nhau: Methodist, Episcopal và Congregationalist. Đó là ba nhóm chính, và tôi đang cố nhớ xem còn nhóm nào nữa không. Có một vài nhà thờ Methodist khác nhau.

I listened to a lot of sermons, and I passed through the Age of Pisces, having been born in the Jewish group in the Age of Aries, and passed through the Age of Pisces right through that church choir experience for many years. I've heard more sermons expressing more opinions than one wants to know, and some were very uplifting, and others, obviously, just void or pale, as they say.

Tôi đã nghe rất nhiều bài giảng, và tôi đã đi qua Kỷ nguyên Song Ngư, khi sinh ra trong nhóm Do Thái ở Kỷ nguyên Bạch Dương, rồi đi xuyên qua Kỷ nguyên Song Ngư ngay trong trải nghiệm ca đoàn nhà thờ ấy suốt nhiều năm. Tôi đã nghe nhiều bài giảng diễn đạt nhiều ý kiến hơn mức người ta muốn biết; một số rất nâng cao, còn những bài khác, hiển nhiên, chỉ trống rỗng hoặc nhợt nhạt, như người ta nói.

[38] the Pilgrim Fathers—those sour and earnest men—

[38] các Tổ Phụ Hành Hương — những người nam

Weren't very happy. The Elizabethans had too much fun, so those who reacted against them were going to prove that they could live through life without any fun, without any enjoyment, as if that enjoyment was not

Họ không mấy vui vẻ. Những người thời Elizabeth đã quá vui thú, nên những ai phản ứng chống lại họ sẽ chứng minh rằng họ có thể sống trọn đời mà không có chút vui thú nào, không có chút hoan lạc nào, như thể sự

what God desired, and there was no spirituality to be found in enjoyment.

hoan lạc ấy không phải là điều Thượng đế mong muốn, và không có tinh thần nào có thể được tìm thấy trong hoan lạc.

[39] the Huguenot and Moravian martyrs, and the thousands of modern sects in every group. These have all served their purpose and have led man to the [Page 410] point of revolt and away from acquiescence in authority.

[39] nghiêm nghị và khắc khổ ấy — các vị tử đạo Huguenot và Moravia, cùng hàng nghìn giáo phái hiện đại trong mọi nhóm. Tất cả những nhóm này đều đã phục vụ mục đích của mình và đã dẫn con người đến [Page 410] điểm nổi dậy, rời xa sự thuận phục thẩm quyền.

Sixth Ray types seem to want guidance and authority because they've lost their own center, or maybe never achieved it, or found it, or emphasized it. They need that centralization that comes from really taking recognition of their own inner divinity.

Những người cung sáu dường như muốn có sự hướng dẫn và thẩm quyền vì họ đã đánh mất trung tâm của chính mình, hoặc có lẽ chưa bao giờ đạt được, tìm thấy, hay nhấn mạnh nó. Họ cần sự tập trung hóa đến từ việc thật sự nhận biết thiên tính bên trong của chính mình.

But now, that's coming, and the numbers of attendees in the conventional churches are falling. Maybe the number of attendees in extremist groups is not falling, because people get desperate when they begin to sense the end of an age.

Nhưng giờ đây, điều đó đang đến, và số người tham dự các nhà thờ quy ước đang giảm. Có lẽ số người tham dự các nhóm cực đoan không giảm, vì con người trở nên tuyệt vọng khi họ bắt đầu cảm nhận sự kết thúc của một thời đại.

[40] They have driven man to the stage of thinking for himself by the force of their unique example. They stood for freedom and the personal right to know.

[40] Họ đã thúc đẩy con người đến giai đoạn tự mình suy nghĩ bằng mãnh lực của tấm gương độc đáo nơi họ. Họ đại diện cho tự do và quyền cá nhân được biết.

At least some of them did. Not to acquiescence in dogmatism, but there's been a revolt. There have been two significant revolts, one in the field of politics and the other in the field of religion.

Ít nhất một số người trong họ đã như vậy. Không thuận phục giáo điều, mà đã có một cuộc nổi loạn. Đã có hai cuộc nổi loạn đáng kể, một trong lĩnh vực chính trị và một trong lĩnh vực tôn giáo.

I well remember some 50 years ago the flourishing of the consciousness movement in California, maybe around the university at Berkeley, and spreading all over the world, especially in Western cultures. The

Tôi còn nhớ rõ cách đây khoảng 50 năm sự nở rộ của phong trào tâm thức tại California, có lẽ quanh đại học Berkeley, rồi lan ra khắp thế giới, đặc biệt trong các nền văn hóa phương Tây. Thánh đoàn đứng phía sau điều

Hierarchy was behind this, and the 1966 event, an inner higher event, whereby Christ took on the vestures left for him for his use by the Buddha. I think of those as organized Triadal bodies, not so much the lower bodies as the higher bodies, giving even more support to the Christ's mission, even as the Buddha himself and the Spirit of Peace and the Avatar of Synthesis are said to support the efforts of the Christ.

này, và sự kiện năm 1966, một sự kiện bên trong cao hơn, qua đó Đức Christ khoác lấy các y phục mà Đức Phật đã để lại cho Ngài sử dụng. Tôi nghĩ về chúng như những thể Tam nguyên tinh thần có tổ chức, không phải quá nhiều các thể thấp mà là các thể cao hơn, đem lại sự hỗ trợ còn lớn hơn cho sứ mệnh của Đức Christ, cũng như chính Đức Phật, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hóa Thân của Tổng Hợp được nói là hỗ trợ các nỗ lực của Đức Christ.

He's being really reinforced. I remember that time and how different it was, and how the people after the clearing of the Second World War and protesting the Vietnam War at the time, rose into higher possibilities and a more loving type of behavior. A lot of that has faded away now, and the materialistic thought regained ascendancy in the 80s, maybe in other countries too at that time. We are still now in a fairly materialistic time, and the remainder of the consciousness movement is with us.

Ngài đang thật sự được củng cố mạnh mẽ. Tôi nhớ thời ấy khác biệt biết bao, và nhớ cách con người, sau khi Thế Chiến thứ Hai được quét sạch và trong lúc phản đối Chiến tranh Việt Nam, đã vươn lên những khả năng cao hơn và một kiểu hành xử giàu tình thương hơn. Nhiều điều trong đó nay đã phai nhạt, và tư tưởng duy vật đã lấy lại ưu thế trong thập niên 80, có lẽ ở các quốc gia khác cũng vậy vào thời điểm ấy. Hiện nay chúng ta vẫn đang ở trong một thời kỳ khá duy vật, và phần còn lại của phong trào tâm thức vẫn ở với chúng ta.

In came the esoteric books, in came Theosophy, in came the interest, deep interest and widespread interest in all types of spirituality. The Tibetan will give us what we might call a review of whether that consciousness movement really worked or did not. He told us that the premature incoming of the poets, artists, musicians, etc. in the 19th century was meant to offset the brutal materialistic attitude arising largely through Germany and in Europe, but it didn't succeed. Not as it was hoped. Maybe he'll give us the estimation about whether what I'm calling the consciousness movement and the importation of great streams of illuminative thought from the East really succeeded or to what extent it did

Các sách nội môn đã đi vào, Thông Thiên Học đã đi vào, sự quan tâm, sự quan tâm sâu sắc và rộng khắp đối với mọi loại hình tinh thần đã đi vào. Chân sư Tây Tạng sẽ cho chúng ta điều có thể gọi là một sự duyệt xét xem phong trào tâm thức ấy thật sự đã thành công hay không. Ngài đã nói với chúng ta rằng sự xuất hiện quá sớm của các thi sĩ, nghệ sĩ, nhạc sĩ, vân vân... trong thế kỷ 19 là nhằm hóa giải thái độ duy vật tàn bạo đang nổi lên phần lớn qua nước Đức và ở châu Âu, nhưng điều đó đã không thành công. Không như đã được hy vọng. Có lẽ Ngài sẽ cho chúng ta sự đánh giá xem điều tôi đang gọi là phong trào tâm thức và việc du nhập những dòng tư tưởng soi sáng vĩ đại từ phương Đông đã thật sự thành công hay không, hoặc đã thành công đến mức nào.

succeed. As DK is fond of saying, the opportunity will not always be with us.

Như Chân sư DK thường nói, cơ hội sẽ không luôn luôn ở với chúng ta.

About an hour has passed, a little more. I'm trying to make these programs a bit longer, because when I don't have to stop and convert and do all that kind of thing, I realize it's a lot to listen to. But as I say, just simply stop the video where you need to.

Khoảng một giờ đã trôi qua, hơn một chút. Tôi đang cố làm các chương trình này dài hơn một chút, bởi vì khi tôi không phải dừng lại để chuyển đổi và làm mọi việc kiểu đó, tôi nhận ra rằng nghe như vậy là khá nhiều. Nhưng như tôi nói, các bạn chỉ cần dừng video ở chỗ cần thiết.

If you're using this material for class, stop frequently. There should always be someone who listens to it ahead of time to see what may be of value for the class, so that person can control the playing of these programs and use what is most useful to them and to their class.

Nếu các bạn đang dùng tài liệu này cho lớp học, hãy dừng lại thường xuyên. Luôn nên có một người nghe trước để xem điều gì có thể có giá trị cho lớp học, để người ấy có thể điều khiển việc phát các chương trình này và dùng những gì hữu ích nhất cho họ và cho lớp của họ.

We've been talking here about religious groups and the different ways of teaching. If we went to *Esoteric Psychology*, around page 420, we might see higher ways. Let me point to the modes of group teaching.

Ở đây chúng ta đã nói về các nhóm tôn giáo và những cách giảng dạy khác nhau. Nếu đi đến *Tâm Lý Học Nội Môn*, khoảng trang 420, chúng ta có thể thấy những phương cách cao hơn. Hãy để tôi chỉ ra các phương thức giảng dạy nhóm.

Ray I. . . . . Higher Expression: The science of statesmanship, of government.
Lower Expression: Modern diplomacy and politics.

Ray II. . . . . Higher Expression: The process of initiation as taught by the hierarchy of adepts.
Lower Expression: Religion.

Ray III. . . . . Higher Expression: Means of communication or interaction. The radio, telephone, telegraph and the power to travel.
Lower Expression: The use and spread of money and gold.

Ray IV. . . . . Higher Expression: The Masonic work, based on the formation of the hierarchy, and related to the second ray.
Lower Expression: Architectural construction. Modern city planning.

Ray V. . . . . Higher Expression: The science of the soul. Esoteric psychology.
Lower Expression: Modern educational systems and mental science.

Ray VI. . . . . Higher Expression: Christianity and diversified religions. (Notice here relation to Ray II.)
Lower Expression: Churches and organised religions.

Ray VII. . . . . Higher Expression: All forms of white magic.
Lower Expression: Spiritualism of "phenomena."

Each of the great rays has a form of teaching truth to humanity, which is its unique contribution. In this way it develops man by a system or technique which is qualified by the ray quality and is therefore specific. Ray 1 has a lot of diplomacy and politics, but the

Mỗi cung lớn đều có một hình thức truyền dạy chân lý cho nhân loại, vốn là đóng góp độc đáo của cung ấy. Theo cách này, nó phát triển con người bằng một hệ thống hay kỹ thuật được định tính bởi phẩm tính cung và do đó có tính đặc thù. Cung một có nhiều

higher expression is the science of statesmanship and of government. Some have emerged who knew something about this science: maybe Mandela, maybe Atatürk, maybe Roosevelt, Lincoln—great luminaries in this field.

ngoại giao và chính trị, nhưng biểu hiện cao hơn là khoa học về chính khách và chính quyền. Một số người đã xuất hiện, biết đôi điều về khoa học này: có thể là Mandela, có thể là Atatürk, có thể là Roosevelt, Lincoln—những ánh sáng vĩ đại trong lĩnh vực này.

Ray 2: the lower expression is just religion, but the higher expression is the process of initiation as taught by the Hierarchy. That is immense. Master DK, a Second Ray Lord, has presented tremendous detail and illuminative thought on initiation. When it comes to the Third Ray, the lower expression is the use of money and gold, but the higher expression—and it's been tremendous in our century—is the means of communication or interaction: radio, telephone, telegraph, and the power to travel. That has blossomed far beyond what anybody could conceive back in the days when this was written.

Cung hai: biểu hiện thấp hơn chỉ là tôn giáo, nhưng biểu hiện cao hơn là tiến trình điểm đạo như được Thánh đoàn giảng dạy. Điều đó thật bao la. Chân sư DK, một Chân sư Cung hai, đã trình bày chi tiết vô cùng lớn lao và tư tưởng soi sáng về điểm đạo. Khi đến Cung ba, biểu hiện thấp hơn là việc sử dụng tiền bạc và vàng, nhưng biểu hiện cao hơn—và điều này đã rất lớn lao trong thế kỷ của chúng ta—là các phương tiện giao tiếp hay tương tác: radio, điện thoại, điện tín, và quyền năng di chuyển. Điều đó đã nở rộ vượt xa mọi điều bất cứ ai có thể hình dung vào thời những điều này được viết ra.

Ray 4: the lower expression is architectural construction and modern city planning—very high things in their own right. I'm sure they're coming into power when the Fourth Ray comes into power again, 2025. But the higher expression is the Masonic work. It's got a lot of the Fourth Ray—the allegorical approach, based on the formation of the Hierarchy and related to the Second Ray. Isn't it interesting that we don't see Masonry emphasizing only the First Ray and the Seventh, even though First-Ray types who tend to benefit from it the most are associated with teaching them? Of course, the ritual aspect is very Seventh Ray, but it's a One-Four-Seven approach.

Cung bốn: biểu hiện thấp hơn là xây dựng kiến trúc và quy hoạch đô thị hiện đại—tự thân chúng là những điều rất cao. Tôi chắc chắn chúng đang đi vào quyền năng khi Cung bốn lại đi vào quyền năng, năm 2025. Nhưng biểu hiện cao hơn là công việc Tam Điểm. Nó có rất nhiều Cung bốn—phương pháp ngụ ngôn, dựa trên sự hình thành của Thánh đoàn và liên hệ với Cung hai. Chẳng phải thú vị sao khi chúng ta không thấy Tam Điểm chỉ nhấn mạnh Cung một và Cung bảy, dù những người thuộc kiểu Cung một, vốn có khuynh hướng được lợi nhiều nhất từ nó, lại gắn liền với việc giảng dạy chúng? Dĩ nhiên, phương diện nghi lễ thì rất Cung bảy, nhưng đó là một phương pháp Một-Bốn-Bảy.

When we look at the Fifth Ray, it's often the Second and Third Rays that bring education to our mind. But the lower expression is the modern educational systems and mental science. What does that mean? Certainly the

Khi nhìn vào Cung năm, thường chính Cung hai và Cung ba đưa giáo dục vào trí chúng ta, nhưng biểu hiện thấp hơn là các hệ thống giáo dục hiện đại và khoa học trí tuệ. Điều đó nghĩa là gì? Chắc chắn ở đây có sự rèn luyện

training of the mind is here—the training of the concrete mind and the study of the mind. Mental science seems to bring to mind some of the metaphysical groups that use the mind in a certain affirmative way.

thể trí—sự rèn luyện trí cụ thể và việc nghiên cứu thể trí. Khoa học trí tuệ dường như gợi lên trong trí một số nhóm siêu hình dùng thể trí theo một cách khẳng định nhất định.

Christian Science is said to be a combination of the Sixth Ray and the Fifth Ray, and I suppose that reflects the rays of Mary Baker Eddy. But when it comes to the higher expression, the science of the soul—*Esoteric Psychology*—how interesting.

Khoa Học Cơ Đốc được nói là một sự kết hợp giữa Cung sáu và Cung năm, và tôi giả định điều đó phản ánh các cung của Mary Baker Eddy. Nhưng khi nói đến biểu hiện cao hơn, khoa học về linh hồn—*Tâm Lý Học Nội Môn*—thật thú vị biết bao.

Just think about France in this regard and its Fifth-Ray soul and the kinds of scientific discoveries of the soul for which it is destined. I would tend to think about Master P in the Fourth-Ray ashram and how *Esoteric Psychology* is very much on the Fourth Ray. I would tend to think of the Second Ray as being very important in psychology, and I think it is. But the Fifth Ray is given as that ray upon which a higher type of teaching of *Esoteric Psychology*—described here as the science of the soul—will appear.

Hãy nghĩ về nước Pháp trong phương diện này, và linh hồn Cung năm của nước ấy, cùng những loại khám phá khoa học về linh hồn mà nước ấy có định mệnh thực hiện. Tôi có khuynh hướng nghĩ về Chân sư P trong ashram Cung bốn, và về việc *Tâm Lý Học Nội Môn* rất nhiều thuộc Cung bốn. Tôi có khuynh hướng nghĩ Cung hai rất quan trọng trong tâm lý học, và tôi nghĩ đúng là như vậy. Nhưng Cung năm được nêu là cung mà trên đó một kiểu giảng dạy cao hơn của *Tâm Lý Học Nội Môn*—ở đây được mô tả là khoa học về linh hồn—sẽ xuất hiện.

When it comes to the Sixth Ray, the lower part is churches and organized religions, and the higher part is a higher instantiation of religious teaching. Christianity, even though the Sixth-Ray Master Jesus is in charge of the Christian church, has a type of authentic Christianity which reminds us of what the Christ would have people doing. This has been so much forgotten over the years, as the Church of Rome—a First-Ray organization—took over the representation of Christianity and considered other things heretical. So Christianity and diversified religions in a more inclusive vein, looking for spirituality rather than just churchianity.

Khi đến Cung sáu, phần thấp hơn là các giáo hội và các tôn giáo có tổ chức, còn phần cao hơn là một sự thể hiện cao hơn của giáo huấn tôn giáo. Kitô giáo, dù Chân sư Jesus thuộc Cung sáu phụ trách giáo hội Kitô, vẫn có một kiểu Kitô giáo chân thực nhắc chúng ta nhớ đến điều Đức Christ muốn con người thực hiện. Điều này đã bị quên lãng quá nhiều qua nhiều năm, khi Giáo hội Rôma—một tổ chức Cung một—nắm lấy quyền đại diện cho Kitô giáo và xem những điều khác là dị giáo. Vì vậy, Kitô giáo và các tôn giáo đa dạng trong một mạch bao gồm hơn, tìm kiếm tinh thần hơn là chỉ giáo hội tính.

When we get to Ray Seven, DK does not support very much the spiritualism of phenomena—the use of ectoplasm and materializations and things appearing from the lower levels, perhaps, of the astral plane. These are not really very uplifting at all, but at least there's a study of it all. Arthur Conan Doyle, the author of Sherlock Holmes writings, was heavily involved in spiritualism, thereby indicating to us the power of the Seventh Ray in its makeup. And then, as we would expect, Seventh Ray covers all forms of White Magic.

Khi đến Cung bảy, Chân sư DK không ủng hộ nhiều thuyết thần linh của các hiện tượng—việc dùng ngoại chất (ectoplasm), các hiện hình và những sự vật có lẽ xuất hiện từ các cấp thấp của cõi cảm dục. Những điều này thật sự không nâng cao mấy, nhưng ít nhất cũng có sự nghiên cứu về tất cả những điều đó. Arthur Conan Doyle, tác giả các tác phẩm Sherlock Holmes, đã tham dự sâu vào thuyết thần linh, qua đó chỉ cho chúng ta quyền năng của Cung bảy trong cấu tạo của ông. Và rồi, như chúng ta mong đợi, Cung bảy bao gồm mọi hình thức Chánh Thuật.

This is a very important page—page 50 in *Esoteric Psychology*. There's also a chart gathered on page 411 for a more concentrated review. Just think where you fit there and what you're doing. Certainly, so many of us who work with Master DK have the term initiation, the idea of initiation, always in our thought—hopefully in the right way.

Đây là một trang rất quan trọng—trang 50 trong *Tâm Lý Học Nội Môn*. Cũng có một biểu đồ được tập hợp ở trang 411 để duyệt xét tập trung hơn. Hãy nghĩ xem các bạn phù hợp ở đâu trong đó và đang làm gì. Chắc chắn, rất nhiều người trong chúng ta làm việc với Chân sư DK luôn có thuật ngữ điểm đạo, ý tưởng về điểm đạo, trong tư tưởng của mình—hy vọng là theo cách đúng.

We're trying to spread among human beings an understanding of what the initiatory process is, avoiding the taint of self-concern, ambition, egotism, and so forth. His very first public book was *Initiation, Human and Solar*, so he wanted to capture the attention of people so they would be able to study these things and be inspired by them.

Chúng ta đang cố lan truyền giữa con người một sự thấu hiểu về tiến trình điểm đạo là gì, đồng thời tránh vết nhơ của sự bận tâm đến bản thân, tham vọng, vị kỷ, vân vân. Cuốn sách công khai đầu tiên của Ngài là *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, vì vậy Ngài muốn thu hút sự chú ý của con người để họ có thể nghiên cứu những điều này và được chúng truyền cảm hứng.

Looking at the Ray Methods on page 411 in *Esoteric Psychology*, we notice the chart from page 26 is transported into there. Memorizing these facts and figures will give us a less vague and more solid picture of cyclic developments.

Nhìn vào các Phương Pháp Cung ở trang 411 trong *Tâm Lý Học Nội Môn*, chúng ta nhận thấy biểu đồ từ trang 26 được đưa vào đó. Ghi nhớ những dữ kiện và con số này sẽ cho chúng ta một bức tranh bớt mơ hồ và vững chắc hơn về các phát triển chu kỳ.

RAY METHODS OF TEACHING TRUTH <Pages 411,412>

Ray I.	Higher expression:	The science of statesmanship, and of government.
	Lower expression:	Modern diplomacy and politics.
Ray II.	Higher expression:	The process of initiation as taught by the Hierarchy of Masters.
	Lower expression:	Religion.
Ray III.	Higher expression:	Means of communication or interaction. Radio, telegraph, telephone and means of transportation.
	Lower expression:	The use and spread of money and gold.
Ray IV.	Higher expression:	The Masonic work, based on the formation of the Hierarchy and related to Ray II
	Lower expression:	Architectural construction. Modern city planning.
Ray V.	Higher expression:	The science of the Soul. Esoteric psychology.
	Lower expression:	Modern educational systems.
Ray VI.	Higher expression:	Christianity and diversified religions. Note relation to Ray II
	Lower expression:	Churches and religious organizations.
Ray VII.	Higher expression:	All forms of white magic.
	Lower expression:	Spiritualism in its lower aspects.

We certainly need that if we're going to be able to explain in a rational way how energies come and go and how they can be

Chúng ta chắc chắn cần điều đó nếu muốn có thể giải thích một cách hợp lý cách các năng lượng đến và đi, cách chúng có thể

utilized and have to be utilized. Pages 49 and 50 particularly discuss the higher and lower methods of teaching on the different rays.

được sử dụng và phải được sử dụng. Đặc biệt các trang 49 và 50 bàn về các phương pháp giảng dạy cao và thấp trên những cung khác nhau.

Every member of the Hierarchy, being a Second-Ray body primarily, is a teacher or at least an illuminator—someone whose very vibration brings more light to those who may be exposed to it.

Mỗi thành viên của Thánh đoàn, vốn chủ yếu là một thể Cung hai, là một huấn sư hoặc ít nhất là một người soi sáng—một người mà chính rung động của y mang thêm ánh sáng đến cho những ai có thể tiếp xúc với nó.

[41] These latter groups have acted largely under the influence of the sixth and second rays.

[41] Những nhóm sau này phần lớn đã hoạt động dưới ảnh hưởng của cung sáu và cung hai.

In the Sixth-Ray group it is very much largely religion, but in the Second-Ray group it's religion and then religion as initiation. The factor of initiation is taught by the Second Ray and not so much by the Sixth. Try to teach initiation to people who are holding on desperately to some religious dogma. Try to help them understand how very dependent their progress is—not upon some emotional choice they may have made, but upon working out their own salvation through the improvement of their quality. It's not an easy sell.

Trong nhóm Cung sáu, phần lớn là tôn giáo, nhưng trong nhóm Cung hai, đó là tôn giáo rồi tôn giáo như điểm đạo. Yếu tố điểm đạo được Cung hai giảng dạy, chứ không nhiều bởi Cung sáu. Hãy thử giảng dạy điểm đạo cho những người đang tuyệt vọng bám giữ một giáo điều tôn giáo nào đó. Hãy thử giúp họ hiểu tiến bộ của họ phụ thuộc sâu xa đến mức nào—không phải vào một lựa chọn cảm xúc nào đó mà họ có thể đã thực hiện, mà vào việc tự mình thực hiện sự cứu rỗi của chính mình qua việc cải thiện phẩm tính của họ. Điều đó không dễ thuyết phục.

These latter groups have acted largely under the influence of the Sixth and Second Rays.

Các nhóm sau này đã hoạt động phần lớn dưới ảnh hưởng của Cung sáu và Cung hai.

[42] The cultural emerged under that of the fourth ray,

[42] Nhóm văn hóa nổi lên dưới ảnh hưởng của cung bốn,

The banner of peace has a lot to do with representing that. When we look at the Agni Yoga teachings and the approach of Master Morya of the Fourth Ray, it is very important.

Biểu ngữ hòa bình có liên hệ rất nhiều với việc biểu trưng điều đó. Khi chúng ta nhìn vào các giáo huấn Agni Yoga và phương pháp của Chân sư Morya thuộc Cung một, điều đó rất quan trọng.

[43] whilst the first ray has impelled the political activities which have brought such changes in the nations.

[43] trong khi cung một đã thúc đẩy các hoạt động chính trị đem lại những thay đổi như thế trong các quốc gia.

Every one of the groups emerging has some principal rays associated with it, not exclusively one ray.

Mỗi nhóm đang xuất hiện đều có một số cung chính yếu gắn liền với nó, không độc quyền chỉ một cung.

When I think about the political groups, the ones who are most successful are the ones who combine the First Ray with the Second Ray. Lincoln and Mandela are two that immediately come to my mind. Maybe Roosevelt too comes to my mind, even though they called him the fox. One wonders whether he had a Third Ray in mind because he could calculate, certainly.

Khi nghĩ về các nhóm chính trị, những nhóm thành công nhất là những nhóm kết hợp Cung một với Cung hai. Lincoln và Mandela là hai người lập tức đến trong trí tôi. Có lẽ Roosevelt cũng đến trong trí tôi, dù họ gọi ông là con cáo. Người ta tự hỏi liệu ông có Cung ba trong trí hay không, bởi vì chắc chắn ông có thể tính toán.

Without great Leaders to marshal human aspiration and will in times of heavy stress, the whole nation can go down. Without a Churchill, without a Roosevelt, what would have happened? One of the very reliable journalists recently said, in September 11th of all things of 2018, “Let’s hope we don’t have a crisis, because you need to be able to marshal the best abilities and the highest aspirations and the highest qualities of a people, which means you have to have them yourself.”

Nếu không có các Nhà Lãnh Đạo vĩ đại để tập hợp khát vọng và ý chí của con người trong những thời kỳ căng thẳng nặng nề, cả quốc gia có thể sụp đổ. Không có Churchill, không có Roosevelt, điều gì đã xảy ra? Một trong những nhà báo rất đáng tin gần đây đã nói, vào ngày 11 tháng 9 năm 2018, trong mọi ngày, rằng: “Hãy hy vọng chúng ta không gặp khủng hoảng, bởi vì bạn cần có khả năng tập hợp những năng lực tốt nhất, những khát vọng cao nhất và những phẩm tính cao nhất của một dân tộc, nghĩa là chính bạn phải có những điều ấy.”

Since some of our leaders just don’t have them, let’s hope we don’t have a real, real crisis. DK is telling you about some of the rays which are acting through the groups which the Hierarchy began in a small way to organize back in the early 16th century from 1500 to 1525. The cultural groups emerged under the Fourth Ray.

Vì một số nhà lãnh đạo của chúng ta đơn giản là không có những điều ấy, hãy hy vọng chúng ta không gặp một cuộc khủng hoảng thật sự. Chân sư DK đang nói với các bạn về một số cung đang hoạt động qua các nhóm mà Thánh đoàn đã bắt đầu tổ chức ở mức nhỏ vào đầu thế kỷ 16, từ năm 1500 đến 1525. Các nhóm văn hóa đã xuất hiện dưới Cung bốn.

Many of the great musicians, superlative musicians and artists are found on this ray, the ray of struggle, the ray of pain, the ray of beauty and of finally revealed intuition. When the First Ray comes in

Nhiều nhạc sĩ vĩ đại, những nhạc sĩ và nghệ sĩ siêu việt, được tìm thấy trên cung này, cung của đấu tranh, cung của đau khổ, cung của vẻ đẹp và của trực giác cuối cùng được mặc khải. Khi Cung một đi vào

[44] Under the fifth and third ray impulses, groups of scientific investigators have arisen, working with the forces and energies that constitute the divine Life,

[44] Dưới các xung lực của cung năm và cung ba, những nhóm nhà khảo cứu khoa học đã xuất hiện, làm việc với các mãnh lực và năng lượng cấu thành Sự sống thiêng liêng,

I think of Einstein here, obviously a very powerful Third Ray thinker, but having to work in a subsidiary category involving the Fifth Ray, even though perhaps he wasn't the Fifth Ray soul type, more likely the Third Ray soul type. He was certainly interested in music and harmony and solving the secrets of the universe in a musical way. It was a higher type of pursuit. Third Ray and Fifth Ray were extremely strong.

Ở đây tôi nghĩ đến Einstein, rõ ràng là một nhà tư tưởng Cung ba rất mạnh mẽ, nhưng phải làm việc trong một phạm trù phụ liên quan đến Cung năm, dù có lẽ ông không phải là kiểu linh hồn Cung năm, mà nhiều khả năng là kiểu linh hồn Cung ba. Ông chắc chắn quan tâm đến âm nhạc và hòa âm, và đến việc giải các bí mật của vũ trụ theo một cách âm nhạc. Đó là một kiểu truy cầu cao hơn. Cung ba và Cung năm cực kỳ mạnh.

I estimated and wondered whether the Monadic Ray might be the Second. Since that time, I have seen the need for seven types of Monadic Ray on the Monadic plane and three types of Monadic Ray on the Logoic plane. I'm not quite sure how to apportion those. He had a Second Ray personality, I think, but maybe it went much higher, and certainly the Third Ray was very, very, very, very high.

Tôi đã ước đoán và tự hỏi liệu Cung chân thần có thể là Cung hai không. Từ lúc đó, tôi đã thấy nhu cầu về bảy kiểu Cung chân thần trên cõi chân thần và ba kiểu Cung chân thần trên cõi Thượng đế. Tôi không hoàn toàn chắc cách phân bổ những điều đó. Tôi nghĩ ông có phàm ngã Cung hai, nhưng có lẽ điều đó còn đi cao hơn nhiều, và chắc chắn Cung ba thì rất, rất, rất, rất cao.

One day we'll know these ray clarifications. We won't have to, as some ray theorists do, speak ex cathedra and say "this is how it is" and "Mozart is four, four, four, four." We'll know more, and we'll know why. Meanwhile, we have to be hypothetical about it, offer possibilities, but not be dogmatic that this is necessarily the case.

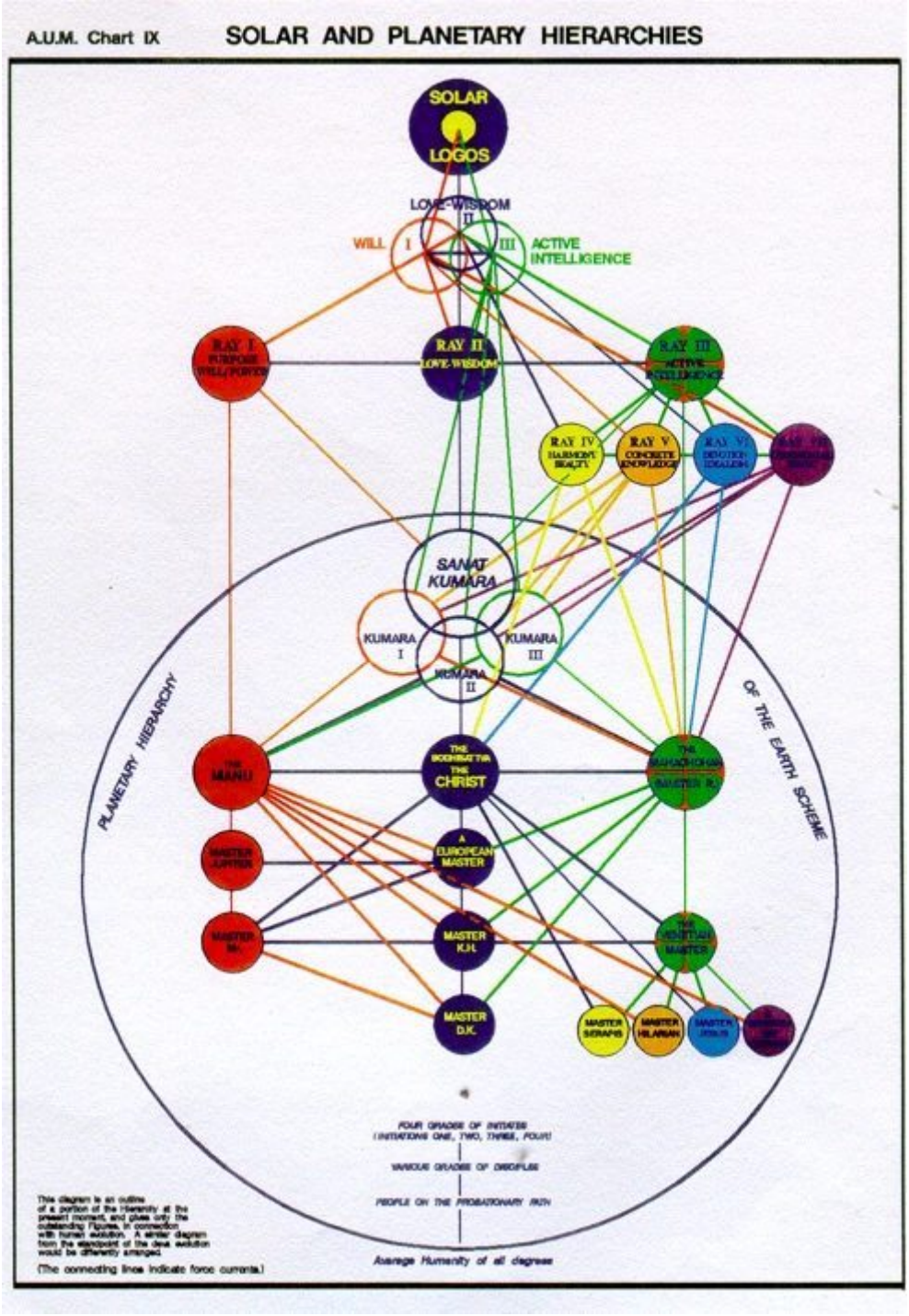
Một ngày nào đó chúng ta sẽ biết các sự minh định về cung này. Chúng ta sẽ không phải, như một số nhà lý thuyết về cung vẫn làm, nói với thẩm quyền tuyệt đối và nói "sự việc là như thế" và "Mozart là bốn, bốn, bốn, bốn." Chúng ta sẽ biết nhiều hơn, và chúng ta sẽ biết tại sao. Trong khi đó, chúng ta phải giả thuyết về điều đó, đưa ra các khả năng, nhưng không giáo điều rằng nhất thiết sự việc là như vậy.

Under the Fifth and Third Ray impulses, even now the Fifth Ray was taken out of incarnation, maybe in terms of its Ashramic contribution from 1950 to the year 2000 and maybe beyond, but it worked under the great Third Ray as an aspect of the Third Ray because it is related to the Third Ray. Rays Four, Five, Six, and Seven work under that Third Ray as the various maps will indicate.

Dưới các xung động của Cung năm và Cung ba, ngay cả hiện nay Cung năm đã được đưa ra khỏi lâm phàm, có lẽ xét theo đóng góp ashram của nó từ năm 1950 đến năm 2000 và có lẽ xa hơn, nhưng nó đã hoạt động dưới Cung ba vĩ đại như một phương diện của Cung ba vì nó liên hệ với Cung ba. Các Cung bốn, năm, sáu và bảy hoạt động dưới Cung ba ấy, như các bản đồ khác nhau sẽ chỉ rõ.

Under the Third Ray, Four, Five, Six, or Seven, under the Third Ray Master, probably the Venetian Master, Four, Five, Six, and Seven are working. All of these are under the present Maha Chohan, who is an example of the Third and Seventh Ray—Third Monadically and Seventh in terms of his soul.

Dưới Cung ba, Bốn, Năm, Sáu hoặc Bảy, dưới Chân sư Cung ba, có lẽ là Chân sư Venice, Bốn, Năm, Sáu và Bảy đang hoạt động. Tất cả những điều này nằm dưới Đức Mahachohan hiện nay, Ngài là một ví dụ của Cung ba và Cung bảy—Cung ba theo phương diện chân thần và Cung bảy theo phương diện linh hồn của Ngài.



Under the Fifth and Third Ray impulses, groups of scientific investigators have arisen, working with the forces and energies that constitute the divine Life. Interestingly, the Curies were on the Seventh Ray—Marie and her husband, whose first name I forget—working on the Seventh Ray. Millikan, I believe, who discovered cosmic rays and made a discovery about ray impacts on the earth, was on the Seventh Ray also, which generally means soul ray.

Dưới các xung động của Cung năm và Cung ba, các nhóm nhà điều tra khoa học đã xuất hiện, làm việc với các mãnh lực và năng lượng cấu thành Sự Sống thiêng liêng. Thú vị thay, gia đình Curie thuộc Cung bảy—Marie và chồng bà, người mà tôi quên mất tên—làm việc trên Cung bảy. Millikan, tôi tin là người đã khám phá các tia vũ trụ và thực hiện một khám phá về các tác động của tia trên trái đất, cũng thuộc Cung bảy, điều này thường có nghĩa là cung linh hồn.

This business of the higher rays is a little bit complicated, and maybe a little beyond us. We hope that the Tibetan will, in his next installment, offer some clarification on these matters. A number of us have tried, with a little wisdom, to hypothesize about these higher placements of rays.

Vấn đề các cung cao hơn này hơi phức tạp, và có lẽ hơi vượt quá chúng ta. Chúng ta hy vọng Chân sư Tây Tạng, trong phần tiếp theo của Ngài, sẽ đưa ra một số minh định về các vấn đề này. Một số người trong chúng ta đã cố gắng, với đôi chút minh triết, giả thuyết về những vị trí cao hơn này của các cung.

Under the Fifth and Third Ray impulses, groups of scientific investigators have arisen, working with the forces and energies that constitute the divine Life.

Dưới các xung động của Cung năm và Cung ba, các nhóm nhà điều tra khoa học đã xuất hiện, làm việc với các mãnh lực và năng lượng cấu thành Sự Sống thiêng liêng.

[45] dealing with the outer garment of God,

[45] đề cập đến lớp áo bên ngoài của Thượng đế,

Under the Law of Repulse system, is marvelous stuff about the garment of God. It is

Dưới hệ thống Định luật Đẩy Lùi, có những điều kỳ diệu về chiếc áo của Thượng đế. Đó là

[46] searching from without towards the within, and demonstrating to man his essential unity with all creation and his relationship, intrinsic and vital, with all forms of life.

[46] tìm kiếm từ bên ngoài hướng vào bên trong, và chứng minh cho con người thấy sự hợp nhất thiết yếu của y với toàn thể tạo vật, cũng như mối liên hệ nội tại và thiết yếu của y với mọi hình tướng sự sống.

This is the Fifth and the Third Ray. We have much to be grateful for in the formation of these groups and their contributions to the general elevation of human consciousness. Unless we all work together in all the Ashramic areas, humanity will not be lifted into the state of unity and brotherhood, which is desirable. We can't leave anything out, and it all has to be largely supervised by the incoming of the great Second Ray of Love and Wisdom.

Đây là Cung năm và Cung ba. Chúng ta có nhiều điều để biết ơn trong sự hình thành các nhóm này và những đóng góp của họ cho sự nâng cao chung của tâm thức nhân loại. Trừ khi tất cả chúng ta cùng làm việc trong mọi lĩnh vực ashram, nhân loại sẽ không được nâng lên trạng thái hợp nhất và huynh đệ, vốn là điều đáng mong muốn. Chúng ta không thể bỏ sót bất cứ điều gì, và tất cả phải được giám sát phần lớn bởi sự đi vào của Cung hai vĩ đại của Bác Ái và Minh Triết.

Whatever our ray, essentially we're a Buddhic unit, essentially we are within our great Second Ray Solar Logos. The home of the Monad is found there, and we have to

Dù cung của chúng ta là gì, về bản chất chúng ta là một đơn vị Bồ đề; về bản chất chúng ta ở trong Thái dương Thượng đế Cung hai vĩ đại của mình. Nhà của chân thần được tìm thấy ở đó, và chúng ta phải đưa

bring in the love regardless of what our rays may be.

tình thương vào, bất kể các cung của mình có thể là gì.

We're told about three kinds of avatars: the Buddha, the Christ, and a certain Seventh Ray avatar. We're told that he will not have as much of that love energy as has the Christ and even the Buddha, but he will have a fair measure of it, enough, plus a great ability to work with materialization and manifestation.

Chúng ta được nói về ba loại Đấng Hóa Thân: Đức Phật, Đức Christ, và một Đấng Hóa Thân Cung bảy nào đó. Chúng ta được nói rằng Ngài sẽ không có nhiều năng lượng tình thương như Đức Christ và thậm chí Đức Phật, nhưng Ngài sẽ có một mức độ khá, đủ, cộng với một năng lực lớn lao để làm việc với hiện hình và biểu hiện.

One wonders, is this going to be Master R? He does have a way of appearing in person. As the Count Saint-Germain, he certainly was a present personage in France and in other places in Europe. An amazing individual, and there are some who know that they belong to him, as they say they belong to Master R.

Người ta tự hỏi, liệu đây có phải là Chân sư R không? Ngài thật có một cách xuất hiện đích thân. Với tư cách Bá tước Saint-Germain, chắc chắn Ngài là một nhân vật hiện diện ở Pháp và ở những nơi khác tại châu Âu. Một cá nhân kỳ diệu, và có một số người biết rằng họ thuộc về Ngài, như họ nói họ thuộc về Chân sư R.

[47] The names of the individuals in any group are legion and of relatively no importance.

[47] Tên tuổi của các cá nhân trong bất kỳ nhóm nào cũng rất đông và tương đối không quan trọng.

Who cares about the personality name? It's the total group effect.

Ai quan tâm đến tên phàm ngã? Điều quan trọng là hiệu quả toàn nhóm.

Right now, we're under a great spiritual propaganda effort on the Second Ray. Who cares about the people, per se, who are propagating this? It's the effect of the whole Ashramic movement and the groups representing the ashram, which are of importance.

Ngay lúc này, chúng ta đang ở dưới một nỗ lực tuyên truyền tinh thần lớn lao trên Cung hai. Ai quan tâm đến chính những người đang truyền bá điều này? Điều quan trọng là hiệu quả của toàn bộ phong trào ashram và các nhóm đại diện cho ashram.

[48] It is the group and its interrelated work that counts.

[48] Chính nhóm và công việc tương liên của nó mới là điều đáng kể.

Some people, only seeing the little picture, want to be remembered forever. I always ask them, what were you doing in the last universe? Who were you? Remember, you

Một số người, chỉ thấy bức tranh nhỏ, muốn được nhớ mãi mãi. Tôi luôn hỏi họ, các bạn đã làm gì trong vũ trụ trước? Các bạn là ai? Hãy nhớ, các bạn thậm chí đã không hiện

didn't even exist. There's only one identity anyway.

hữu. Dù sao cũng chỉ có một bản sắc duy nhất.

It's the one and only identity. Every Universal Logos, though maybe operating according to a different algorithm, has that same shared identity. There's no way that identity is anything but one, ultimately.

Đó là bản sắc duy nhất và độc nhất. Mỗi Thượng đế Vũ Trụ, dù có lẽ vận hành theo một thuật toán khác, đều có cùng bản sắc được chia sẻ ấy. Rốt cuộc, không có cách nào để bản sắc ấy là bất cứ điều gì ngoài một.

I wouldn't go looking for a personality that you were in any previous universe. You're not going to find it. I don't try to be dogmatic about it. I just think you won't find it. And it's not important that you do.

Tôi sẽ không đi tìm một phàm ngã mà các bạn đã từng là trong bất kỳ vũ trụ trước nào. Các bạn sẽ không tìm thấy nó. Tôi không cố tỏ ra giáo điều về điều đó. Tôi chỉ nghĩ các bạn sẽ không tìm thấy nó. Và việc các bạn tìm thấy nó cũng không quan trọng.

What is important is to stop thinking of yourself and your personal identity as that of a personality, and start thinking of yourself as possessing the identity of the wholeness. Think that way.

Điều quan trọng là ngừng nghĩ về chính mình và bản sắc cá nhân của mình như bản sắc của một phàm ngã, và bắt đầu nghĩ về chính mình như đang sở hữu bản sắc của toàn thể. Hãy nghĩ theo cách ấy.

[49] It is interesting to note that in the scientific group the underlying unity is particularly noticeable,

[49] Điều thú vị cần lưu ý là trong nhóm khoa học, tính thống nhất nằm bên dưới đặc biệt dễ nhận thấy,

Perhaps they're not so affected by divisive, contentious emotions.

Có lẽ họ không bị ảnh hưởng nhiều bởi những cảm xúc chia rẽ, tranh chấp.

[50] for its members are singularly free from sectarianism and selfish competition.

[50] vì các thành viên của nhóm này đặc biệt không bị óc bè phái và cạnh tranh ích kỷ chi phối.

I've just been reading for a long time that Russia and the United States, on scientific space-related matters, have been cooperating. And now, because of the ridiculous fragmentation which is foisted upon the peoples of the world during this period of reaction, now there's contention above in space. Will that cooperation continue? But for a long time, the scientists who are animated by the will to know, they

Tôi vừa đọc trong một thời gian dài rằng Nga và Hoa Kỳ, trong các vấn đề khoa học liên quan đến không gian, đã hợp tác với nhau. Và bây giờ, vì sự phân mảnh lố bịch đang bị áp đặt lên các dân tộc thế giới trong giai đoạn phản động này, nay có sự tranh chấp ở trên không gian. Liệu sự hợp tác ấy có tiếp tục không? Nhưng trong một thời gian dài, các nhà khoa học được linh hoạt bởi ý chí muốn biết, họ không quan tâm mình đến từ

don't care what country they're from. They want to know for the sake of humanity.

quốc gia nào. Họ muốn biết vì lợi ích của nhân loại.

They think in broader terms. And under Venus, which conducts the Fifth Ray and which is a planet of cohesion, I suppose Mars has a lot to do with the concrete mind, but we're not talking about competition, like who's going to get the A-bomb first.

Họ nghĩ theo những thuật ngữ rộng hơn. Và dưới Sao Kim, vốn dẫn truyền Cung năm và là một hành tinh của cố kết, tôi cho rằng Sao Hỏa có liên hệ nhiều với trí cụ thể, nhưng chúng ta không nói về cạnh tranh, như ai sẽ có bom nguyên tử trước.

That was going on in the Second World War. We're talking about Venus's connection with the Fifth Ray and not so much the Martian connection, though it is, as an orange planet, connected with the Fifth Ray.

Điều đó đã diễn ra trong Thế Chiến thứ Hai. Chúng ta đang nói về mối liên hệ của Sao Kim với Cung năm, chứ không nhiều về mối liên hệ của Sao Hỏa, dù nó, như một hành tinh màu cam, có liên hệ với Cung năm.

So in the scientifiseed group, *the unity is particularly noticeable, for its members are singularly free from sectarianism and selfish competition.*

Vì vậy, trong nhóm hạt giống khoa học, *sự hợp nhất đặc biệt dễ nhận thấy, vì các thành viên của nhóm này đặc biệt thoát khỏi óc bè phái và cạnh tranh ích kỷ.*

[51] **This cannot be said of the religious and political groups.**

[51] Điều này không thể nói về các nhóm tôn giáo và chính trị.

That's where the real trouble lies at the present time. And not so much intelligence is brought to bear there.

Đó là nơi rắc rối thật sự đang nằm trong thời hiện tại. Và không có nhiều trí tuệ được đem áp dụng ở đó.

We can set the example or see the example set in scientific work. And oftentimes, people from different nations get together. Right now, those who are saying, look, we have a problem with the environment, with global warming, and so forth.

Chúng ta có thể nêu gương hoặc thấy gương được nêu trong công việc khoa học. Và thường khi, người từ các quốc gia khác nhau cùng đến với nhau. Ngay lúc này, những người đang nói rằng, hãy nhìn xem, chúng ta có một vấn đề với môi trường, với sự nóng lên toàn cầu, vân vân.

They're from all kinds of places, scientists from all kinds of cultures and countries, and they focus on the light and try not to be subservient to the political or religious egotistical agenda. The First Ray and Sixth Ray are problem rays in that respect—

Họ đến từ đủ loại nơi chốn, các nhà khoa học từ đủ loại văn hóa và quốc gia, và họ tập trung vào ánh sáng, cố không lệ thuộc vào chương trình chính trị hay tôn giáo mang tính vị kỷ. Cung một và Cung sáu là các cung gây vấn đề trong phương diện đó—sự thống

dominance and slavish, narrow devotion to one particular group or nation.

trị và lòng sùng tín hẹp hòi, nô lệ đối với một nhóm hay quốc gia đặc thù.

[52] In relation to the many nations and the myriads of men on earth, these moulding groups under the various divisions are few in number.

[52] So với nhiều quốc gia và vô số người trên Trái Đất, các nhóm định hình này, dưới những phân bộ khác nhau, có số lượng ít ỏi.

But that's a nice way of thinking of them, even from the early days of the 16th century. Generally 1525 is the way to think of it. There have been set in motion molding groups, molding society, molding the individual, molding humanity's approach to its future.

Nhưng đó là một cách hay để nghĩ về họ, ngay cả từ những ngày đầu của thế kỷ 16. Nói chung, năm 1525 là cách nên nghĩ về điều đó. Các nhóm định hình đã được khởi động, định hình xã hội, định hình cá nhân, định hình phương hướng của nhân loại đối với tương lai của mình.

These molding groups under the various divisions are few in number. It's just getting started, the true group age is coming.

Các nhóm định hình này dưới những phân bộ khác nhau thì ít về số lượng. Điều đó chỉ mới bắt đầu; thời đại nhóm chân thực đang đến.

[53] Their personnel, their contribution to the growth of human expression, and their place in the plan can quite easily be traced.

[53] Nhân sự của họ, đóng góp của họ vào sự tăng trưởng của biểu đạt nhân loại, và vị trí của họ trong Thiên Cơ có thể được truy nguyên khá dễ dàng.

We look for the history of ideas and the history of effective groups which brought forward discoveries and innovations and changes. He definitely wants to disabuse us of the idea that spirituality is religiosity. It's much more.

Chúng ta tìm kiếm lịch sử các ý tưởng và lịch sử các nhóm hữu hiệu đã đưa ra những khám phá, đổi mới và thay đổi. Ngài chắc chắn muốn giải thoát chúng ta khỏi ý tưởng rằng tinh thần là tính tôn giáo. Nó còn hơn thế rất nhiều.

[54] The point to be emphasised is that these have all been motivated from the inner subjective side of life;

[54] Điểm cần được nhấn mạnh là tất cả các nhóm này đều đã được thúc đẩy từ phía chủ quan bên trong của sự sống;

It's not just something that men decided to do. There's been a real impulse coming from the higher planes in which they are participating, but may not know it—so much in which we're involved as a soul may not really be known to us.

Không chỉ là điều mà con người quyết định làm. Đã có một xung động thật sự đến từ các cõi cao hơn mà họ đang tham dự vào, nhưng có thể không biết—quá nhiều điều chúng ta tham dự với tư cách linh hồn có thể thật sự không được chúng ta biết đến.

[55] they have come forth under a divine urge and with a specific work to accomplish; they have all been composed in the primary stage of disciples and initiates of the lesser degrees;

[55] họ đã xuất hiện dưới một xung lực thiêng liêng và với một công việc chuyên biệt phải hoàn thành; trong giai đoạn đầu, tất cả đều gồm các đệ tử và điểm đạo đồ ở những cấp độ thấp hơn;

Those who could receive the message of the need to progress and open up the mechanism of man.

Những người có thể tiếp nhận thông điệp về nhu cầu tiến bộ và mở ra bộ máy của con người.

[56] they have all been subjectively guided step by step by their own souls, which have, in their turn, been cooperating consciously with the Hierarchy of Knowers.

[56] tất cả đều đã được hướng dẫn chủ quan từng bước bởi chính linh hồn của họ, vốn đến lượt mình đã hợp tác một cách có ý thức với Thánh Đoàn của các Thức Giả.

From basically, if we just want to get the principle from within to without. And never underestimate the power of the inner worlds to impel that which is necessary to the Divine Plan. What a responsibility it is to be a member of the Spiritual Hierarchy and to be able to see in such a manner, centuries ahead, so that you know what you have to start now, so that when the time comes, the unfoldment that you have inaugurated has occurred.

Về cơ bản, nếu chúng ta chỉ muốn nắm nguyên lý từ bên trong ra bên ngoài. Và đừng bao giờ đánh giá thấp quyền năng của các thế giới bên trong trong việc thúc đẩy điều cần thiết cho Thiên Cơ. Trở thành một thành viên của Huyền Giai Tinh Thần và có thể thấy theo cách như vậy, hàng thế kỷ về phía trước, để biết mình phải bắt đầu điều gì ngay bây giờ, hầu khi thời điểm đến, sự khai mở mà mình đã khởi xướng đã xảy ra—đó là một trách nhiệm lớn biết bao.

[57] This has [Page 411] been the case even when the individual man has been totally unaware himself or his place in the group and that group's divine mission.

[57] Điều này [Page 411] vẫn đúng ngay cả khi cá nhân con người hoàn toàn không biết về chính mình, về vị trí của mình trong nhóm, và về sứ mệnh thiêng liêng của nhóm ấy.

The personality is relatively obtuse compared with the inner knowledge of the soul.

Phàm ngã tương đối trì độn so với tri thức bên trong của linh hồn.

[58] Let it be remembered also that *there has not been a single failure,* though again and again the individual has not been cognisant of success.

[58] Cũng cần nhớ rằng *chưa hề có một thất bại nào,* dù hết lần này đến lần khác cá nhân không nhận thức được thành công.

In this group formation, always there is achievement, even if unknown to the bringer of achievement.

Trong sự hình thành nhóm này, luôn luôn có thành tựu, dù người mang đến thành tựu không biết.

[59] The mark of these workers is that they build for posterity.

[59] Dấu ấn của những người hoạt động này là họ xây dựng cho hậu thế.

We're cycling back here in a way to the New Group of World Servers. I think we can see that. It's what has led to the formation, the more recent impulse of the servers.

Ở đây, theo một cách nào đó, chúng ta đang quay vòng trở lại Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy điều đó. Đó là điều đã dẫn đến sự hình thành, xung động gần đây hơn của những người phụng sự.

Without the preparatory group's impulse in the early 16th century, probably it would not be possible to inaugurate this movement we call the inner subjective New Group of World Servers movement. So *the mark of these workers is that they build for posterity*. We're looking ahead here.

Nếu không có xung động của nhóm chuẩn bị vào đầu thế kỷ 16, có lẽ sẽ không thể khởi xướng phong trào này mà chúng ta gọi là phong trào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chủ quan bên trong. Vì vậy *dấu hiệu của những người hoạt động này là họ xây dựng cho hậu thế.* Ở đây chúng ta đang nhìn về phía trước.

We're not trying to restore the ancient buildings after they've been bombed out. DK said don't do that. You're just rebuilding the past which has to be outlived.

Chúng ta không cố phục hồi các công trình cổ xưa sau khi chúng bị đánh bom. Chân sư DK nói đừng làm điều đó. Các bạn chỉ đang xây dựng lại quá khứ vốn phải được vượt qua.

[60] That those who have followed them have failed, and that those who have responded to this work have not been true to the ideal is disastrously true,

[60] Việc những người theo sau họ đã thất bại, và những người đáp ứng với công việc này đã không trung thành với lý tưởng, là điều tai hại nhưng đúng thật;

There's never perfection down in this world of the dense physical body of the Planetary Logos because the matter and material aspect is so resistant to the Second Ray archetype which has to eventually prevail below in the World of Becoming.

Không bao giờ có sự hoàn hảo ở dưới thế giới này của thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, bởi vì vật chất và phương diện vật chất quá kháng cự đối với nguyên mẫu Cung hai, vốn cuối cùng phải thắng thế ở bên dưới trong Thế Giới Đang Trở Thành.

So they fail, that they have not responded to the work in an ideal manner,

Vì vậy họ thất bại, họ đã không đáp ứng với công việc theo một cách lý tưởng,

[61] **but the initial group has uniformly achieved. This surely negates pessimism and demonstrates the exceeding potency of the subjective activity.**

[61] tuy nhiên nhóm ban đầu luôn luôn thành tựu. Điều này chắc chắn phủ định chủ nghĩa bi quan và chứng minh quyền năng hết sức lớn lao của hoạt động chủ quan.

Despite apparent failures there has been an overall success. Can we take that in and can we believe that that is so.

Bất chấp những thất bại bề ngoài, đã có một thành công tổng thể. Chúng ta có thể tiếp nhận điều đó không, và có thể tin rằng điều đó là như vậy không.

We do see that humanity has advanced tremendously. Somewhere in our deep subconscious we know what it was like in Atlantis because there's probably not one of us who hasn't been part of that Atlantean civilization in whatever condition our mind may have been. We know something about that, and we know that it was very advanced.

Chúng ta thật sự thấy rằng nhân loại đã tiến bộ vô cùng lớn lao. Ở đâu đó trong tiềm thức sâu của mình, chúng ta biết đời sống ở Atlantis như thế nào, bởi có lẽ không ai trong chúng ta chưa từng là một phần của nền văn minh Atlantis ấy trong bất kỳ tình trạng nào mà thể trí của chúng ta có thể đã có. Chúng ta biết đôi điều về điều đó, và chúng ta biết rằng nó đã rất tiến bộ.

But here we have a replay and elevation. If we could fight that war, that Atlantean war on a higher turn of the spiral we can also take Atlantean progress, technological progress and lift it onto a higher turn of the spiral and we then will not be pessimistic. It's very important for disciples not to be pessimistic but to carry a positive vibration for the sake of those for whom the disciple is setting an example.

Nhưng ở đây chúng ta có một sự tái diễn và nâng cao. Nếu chúng ta có thể chiến đấu cuộc chiến ấy, cuộc chiến Atlantis ấy trên một vòng cao hơn của vòng xoắn ốc, thì chúng ta cũng có thể lấy tiến bộ Atlantis, tiến bộ kỹ thuật và nâng nó lên một vòng cao hơn của vòng xoắn ốc; khi ấy chúng ta sẽ không bi quan. Điều rất quan trọng đối với các đệ tử là không bi quan, mà mang một rung động tích cực vì lợi ích của những người mà đệ tử đang nêu gương cho họ.

That's the fourth dictum we might say. Inquire the way, obey the inner impulses of the soul, pay no attention to worldly wisdom and consideration. It may be just the wrong thing. And set an example.

Đó là châm ngôn thứ tư, chúng ta có thể nói như vậy. Hãy tìm hỏi con đường, tuân theo các xung động bên trong của linh hồn, đừng chú ý đến minh triết và sự cân nhắc thế gian. Nó có thể đúng là điều sai lầm. Và hãy nêu gương.

There's an overall success and we have to lift ourselves up by realizing that success and basing our efforts upon it and having joy in it and our radiation of joy because of that success regardless of apparent obstacles in the present moment. We have to take Master Morya's pronouncement and find our own individual and group way to work it out. Obstacles are possibilities.

Có một thành công tổng thể, và chúng ta phải nâng mình lên bằng cách nhận ra thành công ấy, đặt nỗ lực của mình trên đó, có sự hoan hỉ trong đó và sự tỏa chiếu hoan hỉ của mình vì thành công ấy, bất kể các chướng ngại bề ngoài trong khoảnh khắc hiện tại. Chúng ta phải nhận lấy tuyên bố của Chân sư Morya và tìm cách cá nhân cũng như nhóm của mình để thực hiện nó. Chướng ngại là các khả năng.

He says, when will you finally learn? He says that obstacles are possibilities.

Ngài nói, khi nào các bạn cuối cùng sẽ học được? Ngài nói rằng chướng ngại là các khả năng.

[62] The three groups to which I earlier referred require a word of comment.

[62] Ba nhóm mà Tôi đã đề cập trước đây cần một lời bình luận.

They were added later. What do we have here? We have psychological, philosophical, and financial. The earlier ones were cultural, political, religious, and scientific. In two cases things are quite inward—philosophical and psychological—and we have things that are perhaps more outward. I cannot make a discrimination based purely on inwardness and outwardness. We have three being added later even though he says that the philosophical gesture is just about completed and those who are or were the philosophers will become instead cosmologists.

Chúng được thêm vào sau. Chúng ta có gì ở đây? Chúng ta có tâm lý, triết học và tài chính. Những nhóm trước đó là văn hóa, chính trị, tôn giáo và khoa học. Trong hai trường hợp, sự việc khá hướng nội—triết học và tâm lý—và chúng ta có những điều có lẽ hướng ngoại hơn. Tôi không thể phân biện chỉ dựa trên tính hướng nội và hướng ngoại. Chúng ta có ba nhóm được thêm vào sau, dù Ngài nói rằng cử chỉ triết học hầu như đã hoàn tất và những người đang là hoặc đã là triết gia sẽ thay vào đó trở thành các nhà vũ trụ học.

The psychological has more to go and we have big things to do in financial distribution which is acceptable in general to the consciousness of humanity. So here are those seven, and now he's going to tell us about the three: philosophical, psychological, and financial, which were added later. *The three groups*

Nhóm tâm lý còn nhiều việc phải làm hơn, và chúng ta có những điều lớn lao phải thực hiện trong việc phân phối tài chính, điều có thể được tâm thức nhân loại nói chung chấp nhận. Vì vậy đây là bảy nhóm ấy, và bây giờ Ngài sẽ nói với chúng ta về ba nhóm: triết học, tâm lý và tài chính, vốn được thêm vào sau. *Ba nhóm*

[63] Their work is curiously different to that of the other groups and their ranks are recruited from all the ray groups, though the members of the third group (that of the financiers) are found primarily upon the seventh ray, that of ceremonial organisation.

[63] Công việc của họ khác lạ một cách kỳ thú so với công việc của các nhóm khác, và hàng ngũ của họ được tuyển mộ từ tất cả các nhóm cung, dù các thành viên của nhóm thứ ba, tức nhóm các nhà tài chính, chủ yếu được tìm thấy trên cung bảy, cung của tổ chức nghi lễ.

We might ask, what about the third ray? The two financial rays are very much the third and the seventh, but he talks about big changes being brought about by those on the seventh ray who control the things by which men live.

Chúng ta có thể hỏi, còn cung ba thì sao? Hai cung tài chính rất nhiều là cung ba và cung bảy, nhưng Ngài nói về những thay đổi lớn do những người trên cung bảy, những người kiểm soát các sự vật nhờ đó con người sống, mang lại.

[64] In the order of their emergence, they are the groups of philosophers, psychologists and business men.

[64] Theo thứ tự xuất hiện, họ là các nhóm triết gia, nhà tâm lý học và doanh nhân.

He doesn't just call them financiers; he calls them business men, or we would say these days business persons—those people who are in businesses, not just men for sure.

Ngài không chỉ gọi họ là các nhà tài chính; Ngài gọi họ là doanh nhân, hay ngày nay chúng ta sẽ nói là những người kinh doanh —những người ở trong doanh nghiệp, chắc chắn không chỉ là nam giới.

He says in no uncertain terms and in a way which is almost frightening given our present situation, capitalism has emerged and wrecked the world. It is materialistic thought and it does not look ahead and it's very selfish. It's not considering the welfare of the whole and it's all based on mistaken identity—thinking that you are that little thing called a personality.

Ngài nói không mập mờ và theo một cách gần như đáng sợ xét theo tình trạng hiện nay của chúng ta, rằng chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Đó là tư tưởng duy vật và nó không nhìn về phía trước, nó rất ích kỷ. Nó không xét đến phúc lợi của toàn thể và tất cả đều dựa trên bản sắc sai lầm— nghĩ rằng bạn là cái vật nhỏ bé được gọi là phàm ngã ấy.

The veils have not lifted. Capitalism has emerged and wrecked the world. There are other ways of wrecking the world too: totalitarianism in general, Fascism, Nazism —all of these have had their day in attempting to wreck the world.

Các bức màn chưa được vén lên. Chủ nghĩa tư bản đã xuất hiện và tàn phá thế giới. Cũng có những cách khác để tàn phá thế giới: chủ nghĩa toàn trị nói chung, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa quốc xã—tất cả những điều này đã có thời của chúng trong nỗ lực tàn phá thế giới.

[65] The group of philosophers of more modern date are already powerfully moulding thought, whilst the ancient schools of Asiatic philosophers are just beginning to influence western ideas.

[65] Nhóm các triết gia thuộc thời hiện đại hơn đã và đang định hình tư tưởng một cách mạnh mẽ, trong khi các trường phái cổ xưa của các triết gia châu Á chỉ mới bắt đầu ảnh hưởng đến các ý tưởng phương Tây. Qua phân tích, tương quan hóa và tổng hợp, quyền năng tư tưởng của con người được phát triển, và trí trừu tượng có thể được hợp nhất với trí cụ thể.

That influence has spread widely. Big influence came in the 1960s and onward.

Ảnh hưởng ấy đã lan rộng. Một ảnh hưởng lớn đã đi vào trong thập niên 1960 và về sau.

And this is one of the main goals of the philosophers.

Và đây là một trong những mục tiêu chính của các triết gia.

[66] Through their work therefore that interesting sensitivity of man, with its three outstanding characteristics of instinct, intellect and intuition is brought to a condition of intelligent coordination.

[66] Do đó, nhờ công việc của họ, tính nhạy cảm thú vị ấy của con người, với ba đặc tính nổi bật là bản năng, trí năng và trực giác, được đưa đến một tình trạng phối hợp thông minh.

The philosophers are involved in the process by which three minds unite—whatever those three minds may be, and they look different under different contexts in different situations.

Các triết gia tham dự vào tiến trình nhờ đó ba trí hợp nhất—bất kể ba trí ấy có thể là gì, và chúng trông khác nhau dưới những bối cảnh khác nhau trong những tình huống khác nhau.

[67] Instinct relates man to the animal world,

[67] Bản năng liên hệ con người với thế giới động vật,

As a sort of unconscious knowledge which drives the organism forward without reflection.

Như một loại tri thức vô thức thúc đẩy sinh thể tiến tới mà không suy tư.

[68] intellect unites him to his fellow men, whilst the intuition reveals to him the life of divinity.

[68] trí năng hợp nhất y với đồng loại của y, trong khi trực giác mặc khải cho y sự sống của thiên tính.

All of these are going to be synthesized under the philosophical gesture, the

Tất cả những điều này sẽ được tổng hợp dưới cử chỉ triết học, phong trào triết học, dù nó hầu như đã đi hết lộ trình của mình.

philosophical movement, even though it's almost run its course.

The philosophical group will be working more with the facts of the matter as cosmology reveals.

Nhóm triết học sẽ làm việc nhiều hơn với các dữ kiện của vấn đề như vũ trụ học mặc khải.

[69] **All these three are the subject matter of philosophical investigation, for the theme of the philosophers is the nature of reality and the means of knowledge.**

[69] Cả ba điều này đều là đối tượng của khảo cứu triết học, vì chủ đề của các triết gia là bản chất của thực tại và các phương tiện của tri thức.

The theme of the philosophers is the nature of reality and the meaning of knowledge. The world meaning has to be entered and it can be entered in a philosophical manner. Are you a philosopher? Are you interested in what Djwhal Khul points out here as the theme of the philosophers?

Chủ đề của các triết gia là bản chất của thực tại và ý nghĩa của tri thức. Thế giới ý nghĩa phải được bước vào, và nó có thể được bước vào theo cách triết học. Các bạn có phải là triết gia không? Các bạn có quan tâm đến điều Djwhal Khul chỉ ra ở đây như chủ đề của các triết gia không?

Philosophy through the enrichment coming from the Asiatic thinkers will take on a different aspect, but when we're dealing with the nature of reality, that is a very great subject. The Upanishad philosophers, the Vedantists, really got into that. Every philosopher is thinking about what is the nature of reality, those who are cultivating the abstract mind. Maybe it's not so much the means of knowledge, but the meaning of knowledge—but the means of knowledge is the nature of reality.

Triết học, qua sự phong phú đến từ các nhà tư tưởng châu Á, sẽ mang một phương diện khác, nhưng khi chúng ta đề cập đến bản chất của thực tại, đó là một chủ đề rất vĩ đại. Các triết gia Upanishad, các nhà Vedanta, thật sự đã đi sâu vào điều đó. Mỗi triết gia đều đang nghĩ về bản chất của thực tại là gì, những người đang vun bồi trí trừu tượng. Có lẽ không hẳn là phương tiện của tri thức, mà là ý nghĩa của tri thức—nhưng phương tiện của tri thức là bản chất của thực tại.

The means of knowledge determines how we approach understanding the nature of reality. The meaning is important for the philosopher too. What is meaning? Maybe meaning is based upon relationship, upon relativity.

Phương tiện của tri thức quyết định cách chúng ta tiếp cận việc thấu hiểu bản chất của thực tại. Ý nghĩa cũng quan trọng đối với triết gia. Ý nghĩa là gì? Có lẽ ý nghĩa dựa trên mối quan hệ, trên tính tương đối.

[70] **The two most modern groups are the psychologists [Page 412] who work under the Delphic injunction "Man, know**

[70] Hai nhóm hiện đại nhất là các nhà tâm lý học [Page 412] hoạt động dưới lời huấn thị Delphi "Con người, hãy biết chính

thyself", and the financiers who are the custodians of the means whereby man can live upon the physical plane.

mình", và các nhà tài chính là những người gìn giữ các phương tiện nhờ đó con người có thể sống trên cõi hồng trần.

These are important, important modern presentations of the great quest.

Đây là những trình hiện quan trọng, quan trọng của thời hiện đại về cuộc truy cầu vĩ đại.

There's so much buried in our subconscious, so much. We don't know even who we are or where we've been, and we don't have anywhere near the complete view. We have a hint here or there that we might have spent time and gone through learning in various contexts, but to see our chain of lives as the Buddha under the Bodhi tree is said to have seen his chain of lives—this is a long way from almost all of us, wouldn't you say?

Có quá nhiều điều bị chôn vùi trong tiềm thức của chúng ta, quá nhiều. Chúng ta thậm chí không biết mình là ai hay đã ở đâu, và chúng ta hoàn toàn chưa có cái nhìn đầy đủ. Chúng ta có một gợi ý đây đó rằng mình có thể đã trải qua thời gian và đi qua việc học hỏi trong nhiều bối cảnh khác nhau, nhưng để thấy chuỗi các đời sống của mình như Đức Phật dưới cây Bồ đề được nói là đã thấy chuỗi các đời sống của Ngài—điều này còn rất xa đối với hầu hết tất cả chúng ta, các bạn có nghĩ vậy không?

Man know thyself—thy super conscious self, thy subconscious self. When it comes to the normal conscious self, maybe one can know a little more clearly. The financiers who make it possible really to live on the earth work through the seventh ray and the third ray. We need food, we need shelter, we need clothing. We have various needs to keep us here in the body, so to speak.

Con người, hãy tự biết mình—bản ngã siêu thức của mình, bản ngã tiềm thức của mình. Khi nói đến bản ngã hữu thức bình thường, có lẽ người ta có thể biết rõ ràng hơn một chút. Các nhà tài chính, những người thật sự làm cho việc sống trên trái đất trở nên khả hữu, làm việc qua cung bảy và cung ba. Chúng ta cần thức ăn, chúng ta cần nơi trú ẩn, chúng ta cần quần áo. Chúng ta có nhiều nhu cầu khác nhau để giữ mình ở đây trong thể xác, có thể nói như vậy.

[71] **These two groups necessarily, and in spite of apparent divergences and differences, are more synthetic in their foundational aspects, than any of the others.**

[71] Hai nhóm này, một cách tất yếu và bất chấp những dị biệt cùng khác biệt bề ngoài, có tính tổng hợp trong các phương diện nền tảng của họ hơn bất kỳ nhóm nào khác.

If you look at page 41 or so of the text on the chakras involved here, you'll see there are four chakras for the group of psychologists.

Nếu các bạn nhìn vào khoảng trang 41 của văn bản về các luân xa liên quan ở đây, các bạn sẽ thấy có bốn luân xa cho nhóm các nhà tâm lý học.

The groups will use the following centres in their work:

Group 1.—The head, heart and throat centres.

Group 2.—The head, heart and solar plexus centres.

Group 3.—The head, heart and ajna centres.

Group 4.—The head, ajna and throat centres.

Group 5.—The head and heart centres and the centre at the base of the spine.

Group 6.—The head, heart and solar plexus centres. This is necessarily the same as in Group 2.

Group 7.—The head, throat and sacral centres.

Group 8.—The head, heart, solar plexus and throat centres. This group of disciples will be the first to use four centres in their work as they are in a curious sense, the mediators of thought between the other groups. They are peculiarly a linking group.

Group 9.—The head, heart, throat and sacral centres.

Group 10.—The head, heart, sacral centres and the centre at the base of the spine.

I think there are four chakras for the financiers as well. Beginning with the psychologists, there are four centers to use. Then the financiers—group nine—have head, heart, throat, and sacral center. Both of them have head and heart. Group 10 also has head and heart.

Tôi nghĩ cũng có bốn luân xa cho các nhà tài chính. Bắt đầu với các nhà tâm lý học, có bốn trung tâm để sử dụng. Rồi các nhà tài chính —nhóm chín—có trung tâm đầu, tim, cổ họng và xương cùng. Cả hai đều có đầu và tim. Nhóm 10 cũng có đầu và tim.

These are, in a way, the magicians, the manifestors, the synthesizers. They have head, heart, sacral center (which has to do with materialization), and the center at the base of the spine. All of the latter groups—the latter three or four—have four centers active.

Theo một cách nào đó, đây là các nhà huyền thuật, những người biểu hiện, những người tổng hợp. Họ có đầu, tim, trung tâm xương cùng, vốn liên hệ đến hiện hình, và trung tâm ở đáy cột sống. Tất cả các nhóm sau—ba hoặc bốn nhóm sau—đều có bốn trung tâm hoạt động.

This is the group of creative workers involved with the magical process. Number 10 is interesting: head, heart, sacral, and base of the spine. They find ways to materialize their ideals, and the sacral and

Đây là nhóm những người hoạt động sáng tạo liên quan đến tiến trình huyền thuật. Nhóm số 10 thật thú vị: đầu, tim, xương cùng và đáy cột sống. Họ tìm cách hiện hình các lý tưởng của mình, và xương cùng cùng

base of the spine are very much involved in that materialization.

đáy cột sống tham dự rất nhiều vào sự hiện hình ấy.

This is a seed group project spanning 275 years, with maybe only 100 years elapsed so far. We have another couple of hundred years, roughly, of the project ahead of us. I'm sure we will be involved, and these groups will continue from that impulse in the early 16th century, helping to make great changes in the group age of Aquarius.

Đây là một dự án nhóm hạt giống kéo dài 275 năm, có lẽ mới chỉ khoảng 100 năm trôi qua cho đến nay. Chúng ta còn khoảng vài trăm năm nữa của dự án ở phía trước. Tôi chắc rằng chúng ta sẽ tham dự, và các nhóm này sẽ tiếp tục từ xung động ấy vào đầu thế kỷ 16, giúp tạo nên những thay đổi lớn lao trong thời đại nhóm của Bảo Bình.

They are more synthetic in their foundational aspect than any of the others.

Họ có tính tổng hợp hơn trong phương diện nền tảng của họ so với bất kỳ nhóm nào khác.

They have four chakras active and are more synthetic in their foundational aspects. They pull many things together.

Họ có bốn luân xa hoạt động và có tính tổng hợp hơn trong các phương diện nền tảng. Họ quy tụ nhiều điều lại với nhau.

[72] One group concerns itself with mankind, with the varying types of humanity the mechanism employed,

[72] Một nhóm quan tâm đến nhân loại, đến những kiểu người khác nhau, đến bộ máy được sử dụng,

The vehicles and their distinctions,

Các vận cụ và những khác biệt của chúng,

[73] and man's urges,

[73] và đến các thôi thúc của con người,

which are instinctual,

vốn có tính bản năng,

[74] characteristics, and with the purpose —apparent or hidden—of his being.

[74] các đặc tính của y, cùng mục đích — hiển nhiên hoặc ẩn tàng — của sự hiện hữu nơi y.

Characteristics are ray characteristics, astrological characteristics.

Các đặc tính là các đặc tính cung, các đặc tính chiêm tinh.

The psychologists find the motive for incarnation and even for the great pilgrimage of the monad. The other group is more of the academic and theosophically trained type, as the Tibetan tells us. Some of us may feel a kinship with this group and

Các nhà tâm lý học tìm ra động cơ của việc lâm phàm và thậm chí của cuộc hành hương vĩ đại của chân thần. Nhóm kia thì nhiều hơn thuộc kiểu học thuật và được huấn luyện theo Thông Thiên Học, như Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta. Một số chúng ta

with a number of groups. I think it may be possible to cross lines and work partially in a number of groups, not confined only to one.

có thể cảm thấy có mối thân thuộc với nhóm này và với một số nhóm. Tôi nghĩ có thể vượt qua các đường ranh và làm việc một phần trong một số nhóm, không bị giới hạn chỉ vào một nhóm.

[75] **The other group controls and orders the means whereby he exists, controlling all that can be converted into energy and constituting a dictatorship over all modes of intercourse, commerce and exchange.**

[75] Nhóm kia kiểm soát và sắp đặt các phương tiện nhờ đó y tồn tại, kiểm soát tất cả những gì có thể được chuyển đổi thành năng lượng, và thiết lập một nền độc tài trên mọi phương thức giao tiếp, thương mại và trao đổi.

If we don't have the means of using what keeps us here, we can't stay here. The financiers, in a way, hold us in incarnation. They control the means by which we live on the physical plane.

Nếu chúng ta không có phương tiện sử dụng những gì giữ chúng ta ở đây, chúng ta không thể ở lại đây. Theo một cách nào đó, các nhà tài chính giữ chúng ta trong lâm phàm. Họ kiểm soát các phương tiện nhờ đó chúng ta sống trên cõi hồng trần.

[76] **They control the multiplicity of form-objects which modern man regards as essential to his mode of life.**

[76] Họ kiểm soát vô số đối tượng hình tướng mà con người hiện đại xem là thiết yếu đối với lối sống của mình.

Not all of these objects are really necessary to keep man here, but some definitely are.

Không phải tất cả những vật thể này đều thật sự cần thiết để giữ con người ở đây, nhưng một số thì chắc chắn cần.

[77] **Money, as I have before said, is only crystallised energy or vitality,**

[77] Tiền bạc, như Tôi đã nói trước đây, chỉ là năng lượng hay sinh lực đã kết tinh,

It signals the release of energy or vitality to accomplish certain ends.

Nó báo hiệu sự phóng thích năng lượng hay sinh lực để hoàn thành những mục tiêu nhất định.

It's involved with the power of materialization of the Divine Plan when properly used.

Nó liên quan đến quyền năng hiện hình Thiên Cơ khi được sử dụng đúng.

[78] **—what the oriental student calls pranic energy.**

[78] — điều mà đạo sinh Đông phương gọi là năng lượng prana.

It is the concretization of etheric force.

Đó là sự cụ thể hóa của mãnh lực dĩ thái.

[79] It is a concretisation of etheric force. It is therefore vital energy externalised, and this form of energy is under the direction of the financial group.

[79] Nó là sự cụ thể hóa của mãnh lực dĩ thái. Vì vậy, nó là năng lượng thiết yếu được ngoại hiện, và dạng năng lượng này nằm dưới sự điều khiển của nhóm tài chính.

The power to materialize what you are, what you want, what you think should be materialized, is somewhat controlled by this symbol we call money.

Quyền năng hiện hình những gì bạn là, những gì bạn muốn, những gì bạn nghĩ nên được hiện hình, phần nào được kiểm soát bởi biểu tượng mà chúng ta gọi là tiền bạc.

Maybe you're completely self-sufficient and can do everything yourself, but usually there's an interdependency in the human race. When we want to get anything of significance manifested or materialized, we do need others, and we have to measure the degree to which they are willing to expend energy through the use of this symbol that we call money. This vital form of energy—vital energy externalized—is under the direction of the financial group.

Có lẽ các bạn hoàn toàn tự túc và có thể tự mình làm mọi việc, nhưng thường có một sự liên thuộc trong nhân loại. Khi chúng ta muốn khiến bất cứ điều gì có thâm nghĩa được biểu hiện hay hiện hình, chúng ta thật sự cần những người khác, và chúng ta phải đo lường mức độ họ sẵn lòng tiêu dùng năng lượng thông qua việc sử dụng biểu tượng mà chúng ta gọi là tiền bạc. Hình thức năng lượng thiết yếu này—năng lượng thiết yếu được ngoại hiện—nằm dưới sự chỉ đạo của nhóm tài chính.

[80] They are the latest group in point of date, and their work (it should be borne in mind) is most definitely planned by the Hierarchy.

[80] Họ là nhóm mới nhất xét về thời điểm, và công việc của họ, cần ghi nhớ điều này, chắc chắn nhất đã được Thánh Đoàn hoạch định.

The Hierarchy values the symbol which money is and uses it for higher purposes.

Thánh đoàn trân trọng biểu tượng là tiền bạc và sử dụng nó cho các mục đích cao hơn.

[81] They are bringing about effects upon the earth which are most far reaching.

[81] Họ đang tạo ra những ảnh hưởng trên Trái Đất có tầm tác động hết sức sâu rộng.

Looking at some of these amazing buildings, architecturally they are climbing towards the sky and are very innovative. It took a lot of money to manifest and materialize these ideas.

Khi nhìn vào một số công trình kỳ diệu này, về mặt kiến trúc, chúng đang vươn lên bầu trời và rất đổi mới. Cần rất nhiều tiền để biểu hiện và hiện hình những ý tưởng này.

This seventh ray and third ray area is very related to the question of idea and ideals. What ideas and ideals shall be brought into sensory visibility? Which ones? Do we choose wisely? Do we choose inclusively? Do we manifest those which really contribute to the greatest good of the greatest number, or do we have strictly a personal and selfish attitude towards the possibility of manifesting? Do we manifest things that just please ourselves and have no larger value? It's a question.

Cung bảy và cung ba này liên hệ rất nhiều đến vấn đề ý tưởng và các lý tưởng. Những ý tưởng và lý tưởng nào sẽ được đưa vào sự hiển hiện cảm quan? Những cái nào? Chúng ta có chọn lựa một cách minh triết không? Chúng ta có chọn lựa một cách bao gồm không? Chúng ta có biểu hiện những điều thật sự đóng góp cho điều thiện lớn nhất của số đông lớn nhất, hay chúng ta chỉ có một thái độ hoàn toàn cá nhân và ích kỷ đối với khả năng biểu hiện? Chúng ta có biểu hiện những điều chỉ làm hài lòng chính mình và không có giá trị rộng lớn hơn không? Đó là một vấn đề.

We're roughly at two hours. I have to be rough—you never know when my chronometer is going to quit on me. I'm just going to take a tiny break, and I will be back. We'll continue, hopefully, for three hours.

Chúng ta đã gần hai giờ. Tôi phải nói đại khái thôi—không bao giờ biết được khi nào đồng hồ bấm giờ của tôi sẽ bỏ tôi mà ngừng chạy. Tôi sẽ nghỉ một chút rất ngắn, rồi sẽ trở lại. Hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục trong ba giờ.

Looks like we've spent about two hours so far. I have to take little breaks here to get things done. We're talking about particularly the additional three groups: the philosophical, which has almost made its contribution and will turn into cosmologists as we've been told elsewhere; the psychological, to know what is deeply in man (that's the eighth Seed group), dealing with the quality of ideas that are exchanged between human beings; and the financial group, the latest group, which has what is said here—a kind of dictatorial control over the things by which human beings live, dictatorship over all modes of intercourse, commerce, and exchange.

Có vẻ như đến giờ chúng ta đã dùng khoảng hai giờ. Tôi phải nghỉ ngắn ở đây để làm vài việc. Chúng ta đang nói đặc biệt về ba nhóm bổ sung: nhóm triết học, hầu như đã đóng góp xong phần của mình và sẽ chuyển thành các nhà vũ trụ luận như chúng ta đã được cho biết ở nơi khác; nhóm tâm lý học, để biết điều gì nằm sâu trong con người, đó là Nhóm hạt giống thứ tám, đề cập đến phẩm tính của các ý tưởng được trao đổi giữa những con người; và nhóm tài chính, nhóm mới nhất, có điều được nói ở đây—một loại kiểm soát độc tài đối với những thứ nhờ đó con người sống, sự độc tài đối với mọi phương thức giao tiếp, thương mại và trao đổi.

We're going on with the effects of that very significant Conclave which occurred in the early 16th century. Here we are 500 years later. (I was thinking of the 2125 date when

Chúng ta đang tiếp tục với các hiệu quả của Đại Mật Nghị rất quan trọng ấy, đã diễn ra vào đầu thế kỷ mười sáu. Nay chúng ta ở đây, năm trăm năm sau. Tôi đã nghĩ đến mốc năm 2125, khi chúng ta thật sự bước vào

we actually enter the age of Aquarius quite free from the Piscean influence.)

thời đại Bảo Bình, khá tự do khỏi ảnh hưởng Song Ngư.

[82] Now that centuries have elapsed since the conclave in the sixteenth century, these external groups have played their part and performed most notable service.

[82] Nay khi nhiều thế kỷ đã trôi qua kể từ mật nghị vào thế kỷ mười sáu, các nhóm bên ngoài này đã đóng vai trò của mình và thực hiện sự phụng sự hết sức đáng kể.

Since the conclave in the early 16th century.

Kể từ mật nghị vào đầu thế kỷ mười sáu.

[83] The results achieved have reached a stage where they are internationally effective, and their influence is not confined to one nation or race.

[83] Những kết quả đạt được đã đi tới một giai đoạn mà chúng có hiệu lực quốc tế, và ảnh hưởng của chúng không còn bị giới hạn trong một quốc gia hay một giống dân.

These days, whatever discovery is made by a human being spreads all over the world rapidly if it's of value.

Ngày nay, bất cứ khám phá nào do một con người thực hiện, nếu có giá trị, đều lan truyền nhanh chóng khắp thế giới.

[84] The Hierarchy is now faced with another situation which requires careful handling.

[84] Thánh Đoàn hiện đang đối diện với một tình thế khác, đòi hỏi sự xử lý cẩn trọng.

The Hierarchy certainly thinks of humanity as a whole and of the planet as a whole.

Thánh Đoàn chắc chắn nghĩ đến nhân loại như một toàn thể và đến hành tinh như một toàn thể.

[85] They must gather up and weld together the various threads of influencing energy and the differing trends of thought power which the work of the groups since the year 1500 has produced.

[85] Các Ngài phải gom lại và hàn gắn với nhau những sợi dây khác nhau của năng lượng ảnh hưởng, cùng những khuynh hướng khác biệt của quyền năng tư tưởng mà công việc của các nhóm từ năm 1500 đã tạo ra.

This is a requirement. We have certain words here, but we don't know how, in fact, they gather these things up. "Gather up and weld together the various threads of influencing energy." Obviously, this is a kind of occult method that they use. And the differing trends of thought power which the

Đây là một yêu cầu. Chúng ta có một số từ ở đây, nhưng thật ra chúng ta không biết các Ngài thu gom những điều này như thế nào. "Thu gom và hàn gắn lại với nhau những sợi dây khác nhau của năng lượng gây ảnh hưởng." Hiển nhiên, đây là một loại phương pháp huyền bí mà các Ngài sử dụng. Và những khuynh hướng dị biệt của quyền

work of the groups since the year 1500 have produced.

năng tư tưởng mà công việc của các nhóm từ năm 1500 đã tạo ra.

[86] They have also now to offset some of the effects which are tending towards a further differentiation.

[86] Các Ngài cũng phải hóa giải một số hiệu quả hiện đang có khuynh hướng dẫn tới sự biến phân xa hơn. [Page 413]

We have seen those effects actually work out quite disastrously in certain wars that have been fought and empires that have been established and conflicts in general, separatistic relations, or if you can call them relations, separatistic attitudes, these things.

Chúng ta đã thấy những hiệu quả ấy thật sự diễn ra khá thảm khốc trong một số cuộc chiến đã được tiến hành, các đế quốc đã được thiết lập, và những xung đột nói chung, những quan hệ chia rẽ—nếu có thể gọi chúng là quan hệ—những thái độ chia rẽ, những điều như thế.

They have also now to offset some of the effects which are tending towards a further differentiation. In fact, there was a lot of that before World War I, and D.K. said that as a result of the fighting of that war, many situations which would have made it impossible for humanity to advance have been alleviated.

Bây giờ các Ngài cũng phải hóa giải một số hiệu quả đang có khuynh hướng đưa đến sự biến phân xa hơn. Thật ra, đã có rất nhiều điều như vậy trước Thế chiến thứ nhất, và Chân sư DK nói rằng do kết quả của cuộc chiến ấy, nhiều tình huống vốn có thể khiến nhân loại không thể tiến lên đã được làm dịu bớt.

Humanity just could not go forward with the crystallized condition of rulers and the ruled, of those who were endowed and those who were bereft. Humanity could not go forward, and the crystallizations had to be broken up. Some of the old empires, the Austro-Hungarian Empire was broken. The Ottoman Empire was broken, and these were obstacles on the path to peace.

Nhân loại đơn giản không thể tiến tới với tình trạng kết tinh của những kẻ cai trị và những người bị trị, của những kẻ được ban cho và những người bị tước mất. Nhân loại không thể tiến tới, và các kết tinh ấy phải bị phá vỡ. Một số đế quốc cũ, Đế quốc Áo-Hung, đã bị phá vỡ. Đế quốc Ottoman đã bị phá vỡ, và những điều này là các chướng ngại trên con đường đi đến hòa bình.

Of course, the war did go underground, as we learned, because what we had there was only an armistice. It was not a real resolution. It was a cessation of hostilities.

Dĩ nhiên, cuộc chiến đã đi vào lòng đất, như chúng ta đã học, bởi vì điều chúng ta có ở đó chỉ là một cuộc đình chiến. Đó không phải là một sự giải quyết thật sự. Đó là sự ngừng chiến sự.

[87] This must inevitably be so when force is brought into contact with the material world.

[87] Điều này tất yếu phải như vậy khi mãnh lực được đưa vào tiếp xúc với thế giới vật chất.

Even if we have a higher force, differentiation is always possible instead of unification, and we're still dealing with that right now. There are forces of differentiation and fragmentation at work now, egotistically trying to separate one nation from another.

Ngay cả nếu chúng ta có một mãnh lực cao hơn, sự biến phân vẫn luôn có thể xảy ra thay vì sự thống nhất, và hiện giờ chúng ta vẫn đang xử lý điều đó. Hiện nay có những mãnh lực của sự biến phân và phân mảnh đang hoạt động, cố gắng một cách vị kỷ để tách quốc gia này khỏi quốc gia khác.

There is also an internationalism, a globalism, a high ideal, though much criticized by those forces of separation. The battle is now between the unification promised by the Aquarian Age and the last ditch fight of materialism, which seeks through competitive means to exalt the part over the whole.

Cũng có chủ nghĩa quốc tế, một chủ nghĩa toàn cầu, một lý tưởng cao cả, dù bị các mãnh lực chia rẽ ấy chỉ trích nhiều. Trận chiến hiện nay là giữa sự thống nhất mà Kỷ Nguyên Bảo Bình hứa hẹn và cuộc chiến cố thủ cuối cùng của chủ nghĩa duy vật, vốn tìm cách, thông qua các phương tiện cạnh tranh, tôn phần lên trên toàn thể.

[88] Initial impulses have in them potency both for good and for evil.

[88] Những xung lực ban đầu mang trong chúng quyền năng cho cả điều thiện lẫn điều ác.

We don't know how things will work out when a strong energy impacts the conditions of our world.

Chúng ta không biết sự việc sẽ diễn ra thế nào khi một năng lượng mạnh tác động vào các điều kiện của thế giới chúng ta.

[89] As long as the form remains of secondary importance and relatively negligible, we call it good.

[89] Bao lâu hình tướng còn giữ tầm quan trọng thứ yếu và tương đối không đáng kể, chúng ta gọi điều đó là thiện.

Now that's interesting. The effect is good when at this stage of our evolution form is not overly emphasized. It's not just secondary importance because we've lived through so many millions of years when the third aspect of divinity—form—was considered of the greatest importance. It is a materialistic attitude.

Điều đó thật thú vị. Hiệu quả là thiện khi ở giai đoạn này của sự tiến hoá chúng ta, hình tướng không bị nhấn mạnh quá mức. Nó không chỉ có tầm quan trọng thứ yếu, bởi vì chúng ta đã sống qua quá nhiều triệu năm khi phương diện thứ ba của thiên tính—hình tướng—được xem là có tầm quan trọng lớn nhất. Đó là một thái độ duy vật.

[90] Then the idea and not its expression controls. As time elapses and the energy of the thought makes its impact upon matter and lesser minds seize upon the particular

[90] Khi ấy, ý tưởng chứ không phải sự biểu hiện của nó mới là yếu tố chi phối. Khi thời gian trôi qua và năng lượng của tư tưởng tác động lên vật chất, còn những trí tuệ nhỏ bé hơn nắm lấy loại năng lượng đặc

type of energy or are vitalised by it, then evil begins to make its presence felt.

thù ấy hoặc được nó tiếp sinh lực, thì điều ác bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận.

So we have to say that evil is the imposed limitation impressed by lesser minds.

Vì vậy, chúng ta phải nói rằng điều ác là sự giới hạn áp đặt, in dấu bởi các thể trí thấp hơn.

Maybe that's one definition, but evil is limitation. *Then the idea and not its expression controls.*

Có lẽ đó là một định nghĩa, nhưng điều ác là sự giới hạn. *Khi đó ý tưởng, chứ không phải sự biểu lộ của nó, kiểm soát.*

The materialistic attitude simply prevents us from seeing all that is there. Then based upon our limited vision, we proceed to act. Because we cannot consider the whole, the wholeness, our actions cause a difficulty for many within the field.

Thái độ duy vật đơn giản ngăn cản chúng ta nhìn thấy tất cả những gì hiện có. Rồi dựa trên tầm nhìn giới hạn của mình, chúng ta tiến hành hành động. Vì chúng ta không thể xét đến toàn thể, tính toàn vẹn, nên hành động của chúng ta gây khó khăn cho nhiều người trong lĩnh vực ấy.

And then it's bad, it's evil. So when a powerful energy makes its impact and eventually as time elapses, there's Saturn force, lesser minds seize upon that particular type of energy or a reduction of it or a misapplication of it, and they are vitalized by it, the lesser minds, and then evil begins to make its presence felt.

Và khi ấy nó là xấu, là điều ác. Vì vậy, khi một năng lượng mạnh tạo tác động và cuối cùng, khi thời gian trôi qua, có mãnh lực Sao Thổ, các thể trí thấp hơn nắm lấy loại năng lượng đặc thù ấy, hoặc một sự giảm thiểu của nó, hoặc một sự áp dụng sai lạc của nó, và chúng được nó tiếp sinh lực, các thể trí thấp hơn ấy, rồi điều ác bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy.

And sometimes I think being an American and witnessing some of the high points in evolution that were in evidence in America, I'm also aware that as the Tibetans said, some of the far less developed human beings have begun to incarnate in America and even in large numbers.

Và đôi khi tôi nghĩ, với tư cách là một người Mỹ và chứng kiến một số đỉnh cao trong tiến hoá đã hiện rõ ở Mỹ, tôi cũng ý thức rằng, như Chân sư Tây Tạng đã nói, một số người kém phát triển hơn rất nhiều đã bắt đầu lâm phàm ở Mỹ, và thậm chí với số lượng lớn.

And so naturally, they would have less in their mental understanding, be more driven by the emotions, more easily led by demagoguery, and could fall into evil directions. I think it's happening even now.

Vì vậy, tự nhiên họ sẽ có ít sự thấu hiểu trí tuệ hơn, bị cảm xúc thúc đẩy nhiều hơn, dễ bị dẫn dắt hơn bởi thuật mị dân, và có thể rơi vào các chiều hướng tà ác. Tôi nghĩ điều đó đang xảy ra ngay cả bây giờ. Dù sao, người

Anyway, the listener and the viewer, actually are hearing this. If it's in another 10 years, things will have changed.

nghe và người xem thật sự đang nghe điều này. Nếu là mười năm nữa, sự việc sẽ đã thay đổi.

Evil makes its presence felt. What is sometimes said of evil is the good that should have been outlived.

Điều ác làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy. Điều đôi khi được nói về điều ác là: điều thiện lẽ ra đã phải được vượt qua.

It always has to do with not moving forward in rhythm according to the divine plan and entering some sort of stasis or stuckness and being like a rock in the river. They may look beautiful, but you don't want your boat to hit the rock. You want the boat to flow along with the stream.

Nó luôn liên quan đến việc không tiến lên theo nhịp điệu phù hợp với Thiên Cơ, mà đi vào một loại bất động hay mắc kẹt nào đó, và giống như một tảng đá trong dòng sông. Chúng có thể trông đẹp, nhưng bạn không muốn thuyền của mình đâm vào tảng đá. Bạn muốn con thuyền trôi theo dòng nước.

[91] **This finally demonstrates as selfishness, separateness, pride and those characteristics which have produced so much harm in the world.**

[91] Cuối cùng, điều này biểu lộ thành tính ích kỷ, sự chia rẽ, lòng kiêu hãnh và những đặc tính đã gây ra biết bao tai hại trong thế gian.

A general insensitivity to the welfare of one's brother or sister, this has resulted from the degeneration of the original impulse. About 17 years ago. Now let's see. We're here somewhere in the late 20s. And if we're in the late 20s, then 17 years ago would take us into the teens of the 20th century. Maybe we can find out exactly when certain of these lesson sets were written. But the idea is this is quite specific in the 20th century and in the teens of the 20th century. If we had reached the year 1930, it would already be 1913. So this is somehow a little before the First World War, perhaps.

Một sự vô cảm chung đối với phúc lợi của huynh đệ của mình; điều này đã phát sinh từ sự thoái hóa của xung lực ban đầu. Khoảng mười bảy năm trước. Bây giờ hãy xem. Chúng ta đang ở đâu đó vào cuối thập niên hai mươi. Và nếu chúng ta ở cuối thập niên hai mươi, thì mười bảy năm trước sẽ đưa chúng ta vào những năm mười của thế kỷ hai mươi. Có lẽ chúng ta có thể tìm ra chính xác khi nào một số bộ bài học này được viết. Nhưng ý tưởng là điều này khá cụ thể trong thế kỷ hai mươi và trong những năm mười của thế kỷ hai mươi. Nếu chúng ta đã đến năm 1930, thì đã là năm 1913. Vì vậy, bằng cách nào đó, có lẽ điều này hơi trước Thế chiến thứ nhất.

[92] **About seventeen years ago the Masters met and came to a momentous decision. Just as it had been decided at the earlier conclave**

[92] Khoảng mười bảy năm trước, các Chân sư đã nhóm họp và đi tới một quyết định trọng đại. Cũng như tại mật nghị trước đó, người ta đã quyết định

Do we mean the one in 1500 or 1525? Or do we mean the one immediately before the conclave of 1925? If we add 17 years to 1925, we have 1942. But I don't think this was written that late. It's part of a book which appeared early on.

Chúng ta muốn nói đến mật nghị vào năm 1500 hay 1525? Hay chúng ta muốn nói đến mật nghị ngay trước mật nghị năm 1925? Nếu cộng mười bảy năm vào 1925, chúng ta có 1942. Nhưng tôi không nghĩ điều này được viết muộn như vậy. Nó là một phần của một quyển sách xuất hiện khá sớm.

Just as it had been decided at the earlier conclave

Cũng như đã được quyết định tại mật nghị trước đó

[93] **to gather out of the inchoate masses of men, groups of workers along various lines,**

[93] rút ra từ những khối quần chúng nhân loại còn hỗn độn các nhóm người hoạt động theo nhiều đường hướng khác nhau,

I think we are talking about the conclave of 1500 or 1525. Anyway, a hierarchical decision at that early part of the 16th century,

Tôi nghĩ chúng ta đang nói về mật nghị năm 1500 hoặc 1525. Dù sao, một quyết định của Thánh Đoàn vào phần đầu thế kỷ mười sáu ấy,

[94] **and set them the task of elevating humanity**

[94] và giao cho họ nhiệm vụ nâng cao nhân loại

Known in the soul, of course, even if the outer man does not realize the full impact of his decision, inner decision

Dĩ nhiên, được biết trong linh hồn, ngay cả khi con người bên ngoài không nhận ra toàn bộ tác động của quyết định bên trong của y.

[95] **and expanding the human consciousness,**

[95] cùng mở rộng tâm thức con người,

So these groups were to elevate humanity and expand human consciousness.

Do đó, các nhóm này phải nâng cao nhân loại và mở rộng tâm thức nhân loại.

[96] **so now it was felt wise to gather out of the many groups, a group which should contain (as does the Hierarchy itself) men of all races, of all types and tendencies.**

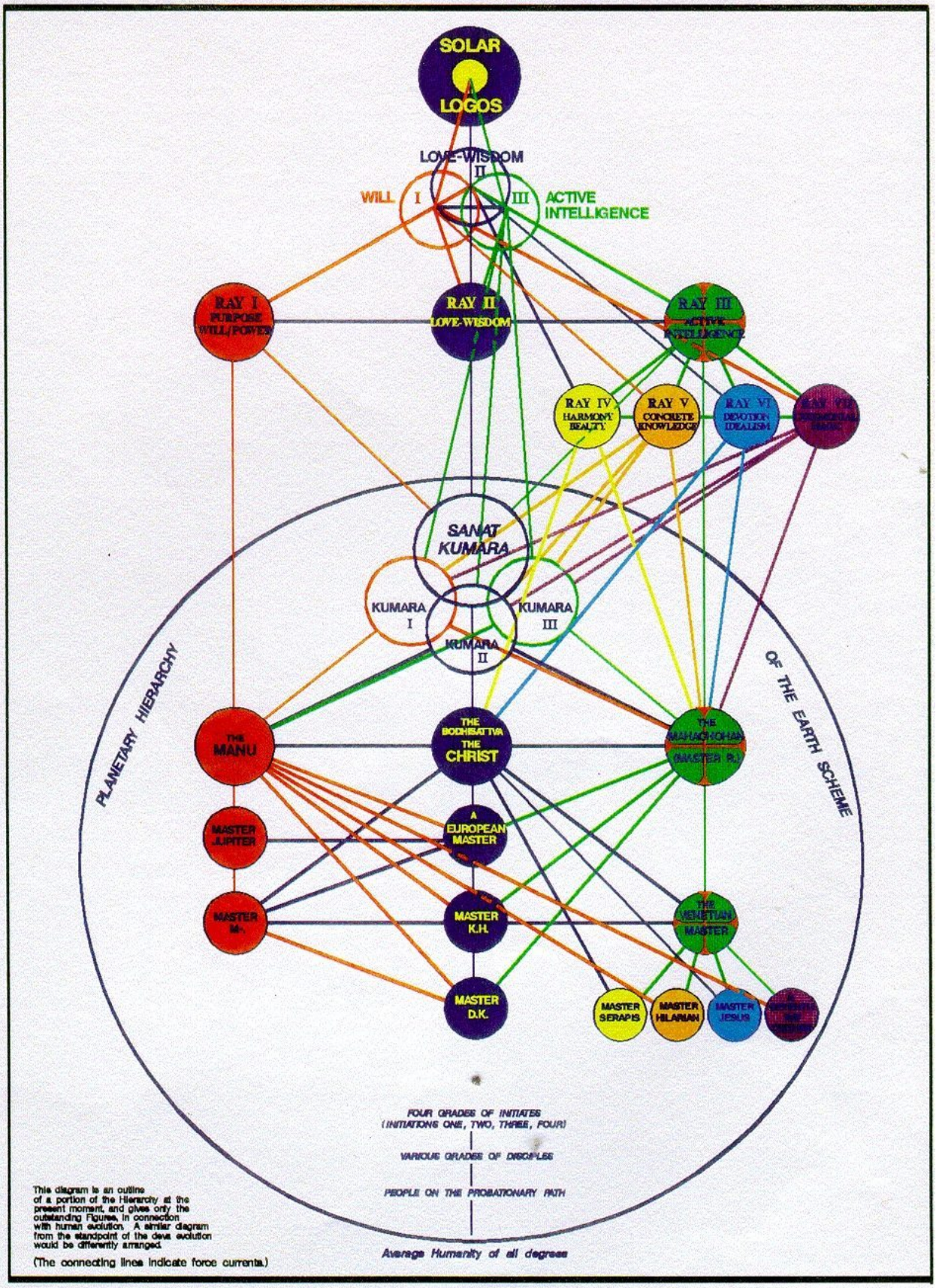
[96] thì bây giờ, người ta thấy là khôn ngoan khi rút ra từ nhiều nhóm ấy một nhóm có thể bao gồm, như chính Thánh Đoàn, những người thuộc mọi giống dân, mọi loại hình và mọi khuynh hướng.

We might call this intention the seed of the New Group of World Servers.

Chúng ta có thể gọi ý định này là hạt giống của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

A.U.M. Chart IX

SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES



[97] This group has a specific mission, and some of the facts about it might be stated as follows:

Now, unless this particular section in *A Treatise on White Magic* was part of a different book, and then written later, and then interpolated into the White Magical Book, it seems to put us back into the early part of the 20th century. 1903 was the great decision. Add 17 years to that, you have 1920, and that would have been too early for this to have been written.

So we can't come up with the exact date at which this particular section was written. Probably somewhere there are papers of Alice Bailey's typing, and the exact day and date on which this all was received. But we get the idea.

Maybe we'll be able to infer from what is said further. All races, all types, all tendencies. *This group has a specific mission, and some of the facts about it might be stated as follows.*

[97] Nhóm này có một sứ mệnh đặc thù, và một vài sự kiện về nhóm có thể được nêu như sau:

Trừ khi phần đặc biệt này trong *Luận về Chánh Thuật* là một phần của một quyển sách khác, rồi được viết sau đó, và sau đó được chèn vào quyển *Chánh Thuật*, thì dường như nó đưa chúng ta trở lại phần đầu của thế kỷ hai mươi. Năm 1903 là quyết định lớn. Cộng mười bảy năm vào đó, bạn có năm 1920, và như vậy là quá sớm để điều này được viết.

Vì vậy chúng ta không thể đưa ra ngày tháng chính xác mà phần đặc biệt này được viết. Có lẽ ở đâu đó có các bản đánh máy của Alice Bailey, với ngày và tháng chính xác mà toàn bộ điều này được tiếp nhận. Nhưng chúng ta nắm được ý tưởng.

Có lẽ chúng ta sẽ có thể suy ra từ những gì được nói thêm. Mọi nhân loại, mọi loại, mọi khuynh hướng. *Nhóm này có một sứ mệnh đặc biệt, và một số sự kiện về nó có thể được nêu như sau.*

[98] It is first of all an attempt at an externalisation of the Hierarchy upon the physical plane, or a small working replica of this essentially subjective body.

And let's remember, as we look at this chart particularly, that disciples, initiates, and even probationers are all within this indigo circle of hierarchy. And so there can be, at a lower vibration, a kind of replica or externalization in group form of those who are associated closely with hierarchy.

This is not the Externalization of the Hierarchy as we talk about it as an

[98] Trước hết, đó là một nỗ lực nhằm ngoại hiện Thánh Đoàn trên cõi hồng trần, hay là một bản sao hoạt động nhỏ bé của đoàn thể vốn về bản chất là chủ quan này.

Chúng ta hãy nhớ, đặc biệt khi nhìn vào biểu đồ này, rằng các đệ tử, các điểm đạo đồ, và ngay cả những người dự bị đều nằm trong vòng tròn màu chàm này của Thánh Đoàn. Và vì vậy, ở một rung động thấp hơn, có thể có một loại bản sao hay sự ngoại hiện dưới hình thức nhóm của những người liên kết mật thiết với Thánh Đoàn.

Đây không phải là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn như chúng ta nói về nó như một biến

impending and great event during which the masters will appear, but it's a small harmonious replica of those of lesser achievement working together subjectively, and then also out on the physical plane, maybe unknown to each other personally.

cố lớn lao và đang đến gần, trong đó các Chân sư sẽ xuất hiện; mà là một bản sao nhỏ hài hòa của những người có thành tựu thấp hơn, cùng làm việc một cách chủ quan, rồi cũng hoạt động ngoài cõi hồng trần, có lẽ không biết nhau về mặt cá nhân.

[99] Its members are all in physical bodies but must work entirely subjectively,

[99] Tất cả các thành viên của nhóm đều ở trong thể xác, nhưng phải hoạt động hoàn toàn một cách chủ quan,

Now you might wonder: do you relinquish your membership in the New Group of World Servers when you die? It wouldn't seem correct, but I'll just ask the question. Does one relinquish membership in the New Group of World Servers upon death? I would say probably not. Subjectively,

Bây giờ bạn có thể tự hỏi: bạn có từ bỏ tư cách thành viên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi bạn chết không? Điều đó dường như không đúng, nhưng tôi chỉ nêu câu hỏi. Người ta có từ bỏ tư cách thành viên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi chết không? Tôi sẽ nói có lẽ là không. Một cách chủ quan,

[100] thus utilising the inner subjective apparatus and the intuition.

[100] nhờ đó sử dụng bộ máy chủ quan bên trong và trực giác.

This is how these people, these servers, are linked together by an inner structure of thought and access to the same intuitive currents which carry the truth and carry a good replica of the Divine Plan.

Đây là cách những người này, những người phụng sự này, được liên kết với nhau bởi một cấu trúc tư tưởng bên trong và bởi khả năng tiếp cận cùng những dòng trực giác mang chân lý và mang một bản sao tốt đẹp của Thiên Cơ.

[101] It is to be composed of men and women of all nations and ages, but each one must be spiritually oriented, all must be conscious servers, all must be mentally polarised

[101] Nhóm phải gồm những người nam và nữ thuộc mọi quốc gia và mọi lứa tuổi, nhưng mỗi người phải được định hướng tinh thần, tất cả phải là những người phụng sự hữu thức, tất cả phải phân cực trí tuệ

Or at least mentally focused, because technically mental polarization is defined as occurring at the midway points between the second and third degree, and probably not all of these people are yet at that stage.

Hoặc ít nhất là tập trung trí tuệ, bởi vì về mặt kỹ thuật, sự phân cực trí tuệ được định nghĩa là xảy ra ở các Điểm ở giữa giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, và có lẽ không phải tất cả những người này đã ở giai đoạn ấy.

All must be mentally polarized

Tất cả phải phân cực trí tuệ

[102] **and alert, and all must be inclusive.**

[102] và tỉnh thức, và tất cả phải có tính bao gồm.

These are requirements for membership in the New Group of World Servers: all nations, all ages, spiritual orientation, conscious servers, good mentality, focused mentality, alert. Alert to global conditions, and all must be inclusive rather than separative and exclusive. Right there, if people adhere to the great heresy of separateness and they consider it a good thing, as so many members of these parading hate groups do now, we know that they cannot be members of the New Group of World Servers. They cannot be affiliated with the Great White Lodge, the Spiritual Hierarchy of our planet.

Đây là những yêu cầu để trở thành thành viên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian: mọi quốc gia, mọi lứa tuổi, định hướng tinh thần, những người phụng sự có ý thức, trí tuệ tốt, trí tuệ tập trung, tỉnh thức. Tỉnh thức trước các điều kiện toàn cầu, và tất cả phải bao gồm hơn thay vì chia rẽ và loại trừ. Ngay tại đó, nếu người ta bám vào Đại Tà thuyết về sự chia rẽ và xem nó là một điều tốt, như rất nhiều thành viên của các nhóm thù hận diễu hành ngày nay đang làm, chúng ta biết rằng họ không thể là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ không thể liên kết với Thánh đoàn, Huyền Giai Tinh Thần của hành tinh chúng ta.

[103] **One of the essential conditions imposed upon the personnel of the group is that they must be willing to work without recognition, on the subjective levels.**

[103] Một trong những điều kiện thiết yếu đặt ra cho nhân sự của nhóm là họ phải sẵn lòng làm việc mà không cần được công nhận, trên các cấp độ chủ quan.

That's one of the things we have to overcome. This desire for recognition is the third elimination. The third elimination before getting into Rule 11 for disciples and initiates is the elimination of all demand for recognition. So that's the very first thing. One can have a prominent personality and work out there and be recognized, but it's a question of whether one really desires that or not, or if it's simply incidental to one's work and how one is carrying that out.

Đó là một trong những điều chúng ta phải vượt qua. Sự ham muốn được công nhận này là sự loại bỏ thứ ba. Sự loại bỏ thứ ba trước khi đi vào Quy luật 11 dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ là loại bỏ mọi đòi hỏi được công nhận. Vì vậy đó là điều đầu tiên. Người ta có thể có một phàm ngã nổi bật và làm việc ngoài kia và được công nhận, nhưng vấn đề là người ta thật sự có ham muốn điều đó hay không, hay nó chỉ đơn giản là ngẫu nhiên đối với công việc của mình và cách mình thực hiện công việc ấy.

[104] **They must work behind the scenes as do the Great Ones.**

[104] Họ phải làm việc phía sau hậu trường như các Đấng Cao Cả vẫn làm.

Djwhal Khul explains how the Great Ones have started many initiatives, but the disciples get the credit, and that's okay with them, but they work without any desire for special recognition. Recognition is the turning of the energy of many upon you, which has a reinforcing effect. It makes you more of a person, feel like you're more of a person; it makes your identity feel more solidly established. Anyway,

Chân sư Djwhal Khul giải thích cách các Đấng Cao Cả đã khởi xướng nhiều sáng kiến, nhưng các đệ tử nhận được công trạng, và điều đó đối với các Ngài là ổn; nhưng các Ngài làm việc không có bất kỳ ham muốn nào về sự công nhận đặc biệt. Sự công nhận là việc năng lượng của nhiều người hướng về bạn, có tác dụng củng cố. Nó làm cho bạn thành một con người hơn, cảm thấy như bạn là một con người hơn; nó khiến bản sắc của bạn cảm thấy được thiết lập vững chắc hơn.

[105] **Its members [Page 414] therefore must be free from all taint of ambition, and from all pride of race and of accomplishment. They must be also sensitively aware of their fellowmen and of their thoughts and conditioning environment.**

[105] Vì vậy, các thành viên của nhóm [Page 414] phải thoát khỏi mọi vết nhơ của tham vọng, và khỏi mọi niềm kiêu hãnh về giống dân cũng như về thành tựu. Họ cũng phải nhạy bén nhận biết đồng loại, các tư tưởng của đồng loại và môi trường đang tác động lên họ.

Here we have further requirements. Sounds like quite strong demands when one considers the state of various personalities, even in the spiritual field today. Further requirements: free from ambition. Sometime before the second initiation, ambition can seize one—maybe some kind of spiritual ambition or the ambition to be the messiah complex in the field of religion or the field of politics. It's the exaltation of the little self rather than the welfare of the whole. It still deals with or is based upon a misidentification. All pride of race has to go. That's simply a form of self-aggrandizement—and sensitivity to one's fellow human beings, sensitivity to their thoughts, sensitivity to the kind of environment in which they live.

Chúng ta có những yêu cầu thêm. Nghe như những đòi hỏi khá mạnh khi người ta xét đến tình trạng của các phàm ngã khác nhau, ngay cả trong lĩnh vực tinh thần ngày nay. Các yêu cầu thêm: thoát khỏi tham vọng. Một lúc nào đó trước lần điểm đạo thứ hai, tham vọng có thể nắm lấy người ta—có lẽ là một loại tham vọng tinh thần nào đó, hoặc tham vọng trở thành phức cảm Đấng Cứu Thế trong lĩnh vực tôn giáo hay lĩnh vực chính trị. Đó là sự tôn cao cái ngã nhỏ bé hơn là phúc lợi của toàn thể. Nó vẫn đề cập đến, hoặc dựa trên, một sự đồng hoá sai lầm. Mọi kiêu hãnh về nhân loại phải biến mất. Đó đơn giản là một hình thức tự tôn đại—và sự nhạy cảm đối với đồng loại của mình, sự nhạy cảm với tư tưởng của họ, sự nhạy cảm với loại môi trường trong đó họ sống.

There's not pride and hardness, and some of those things are found in the negative use of the Capricorn energy. It's amazing how many of the Nazis had a powerful Capricorn, maybe Capricorn moon or maybe other

Không có sự kiêu hãnh và cứng rắn, và một số điều đó được tìm thấy trong việc sử dụng tiêu cực năng lượng Ma Kết. Thật đáng kinh ngạc khi có bao nhiêu người trong phe Quốc xã có Ma Kết mạnh, có lẽ Mặt Trăng Ma Kết

factors in their chart. I was reading about Hideki Tojo, a real warlord in the Second World War in Japan, and he was a Capricorn—one of those examples of a very hard, cruel demonstration. The cruelty of the Japanese in that war in the early phases seemed even worse than, or a little more dramatic perhaps than that of the Germans, but they were certainly equal in cruelty. Tojo knew all about this and he sanctioned it, and his policy was a no-mercy policy.

hoặc có lẽ những yếu tố khác trong lá số chiêm tinh của họ. Tôi đã đọc về Hideki Tojo, một lãnh chúa chiến tranh thật sự trong Thế chiến thứ hai ở Nhật Bản, và ông là người Ma Kết—một trong những ví dụ về một biểu hiện rất cứng rắn, tàn nhẫn. Sự tàn ác của người Nhật trong cuộc chiến ấy ở các giai đoạn đầu dường như còn tệ hơn, hoặc có lẽ hơi kịch tính hơn sự tàn ác của người Đức, nhưng chắc chắn họ ngang nhau về sự tàn ác. Tojo biết tất cả về điều này và ông đã phê chuẩn nó, và chính sách của ông là chính sách không khoan nhượng.

There are some powerful people, but they don't carry the love energy and they demand recognition. At one point, it seemed like he held every important office or position in the whole country. He just accumulated power, and eventually it was all taken from him and he was rejected completely, and finally hanged by the Allies. Anyway, at this point the author hasn't really called it the New Group of World Servers, but he has sort of talked about the roots of it.

Có một số người rất quyền lực, nhưng họ không mang năng lượng bác ái và họ đòi hỏi sự công nhận. Có lúc, dường như ông nắm giữ mọi chức vụ hay vị trí quan trọng trong cả nước. Ông chỉ tích lũy quyền lực, và cuối cùng tất cả đều bị lấy khỏi ông, ông bị hoàn toàn bác bỏ, và cuối cùng bị Đồng Minh treo cổ. Dù sao, ở điểm này, Chân sư DK chưa thật sự gọi nó là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhưng Ngài đã phần nào nói về các gốc rễ của nó.

Seventeen years before this was written—and it was written in the late 1920s and maybe some overlap in the early 1930s—I'd have to find a way to check that. But then, he gave a lot of the 1930s to the writing of the first parts of the five-part treatise called A Treatise on the Seven Rays. *Esoteric Psychology* I and II and *Esoteric Astrology* had to be written in those days. Now, there were more, of course, later. *Esoteric Healing* and *Rays and Initiations* all came later and were gathered later and really weren't available to the students in some cases before the late 1950s or early 1960s even.

Mười bảy năm trước khi điều này được viết—và nó được viết vào cuối thập niên 1920 và có lẽ có một số phần chồng sang đầu thập niên 1930—tôi sẽ phải tìm cách kiểm tra điều đó. Nhưng sau đó, Ngài dành phần lớn thập niên 1930 cho việc viết các phần đầu của bộ luận năm phần gọi là Luận về Bảy Cung. *Tâm Lý Học Nội Môn* I và II và *Chiêm Tinh Học Nội Môn* phải được viết trong những ngày ấy. Dĩ nhiên, sau này còn có thêm. *Trị Liệu Huyền Môn* và *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* đều đến sau, được tập hợp sau, và thật ra trong một số trường hợp không sẵn có cho các đạo sinh trước cuối thập niên 1950 hoặc thậm chí đầu thập niên 1960.

[106] It is a group that has no exoteric organisation of any kind, no headquarters, no publicity, no group name.

[106] Đây là một nhóm không có bất kỳ tổ chức ngoại môn nào, không có trụ sở, không có sự quảng bá, không có tên nhóm.

It's a band of brothers, a band of obedient workers—obey the inner impulses of the soul. [The sentence in CD-Rom is wrongly put "no esoteric organisation", and this is corrected in Ebook of Lucis Trust]

Đó là một đoàn huynh đệ, một đoàn những người hoạt động vâng phục—vâng phục các xung lực bên trong của linh hồn. [Câu trong bản đĩa đã bị ghi sai là "không có tổ chức nội môn", và điều này được sửa trong bản sách điện tử của Lucis Trust].

[107] It is a band of obedient workers and servers of the WORD—

[107] Đó là một đoàn những người hoạt động và những người phụng sự vâng phục

The word of the soul, the directives of that higher state of consciousness we call the soul,

Linh từ của linh hồn, các chỉ thị của trạng thái tâm thức cao hơn mà chúng ta gọi là linh hồn,

[108] obedient to their own souls and to group need. All true servers everywhere therefore belong to this group, whether their line of service is cultural, political, scientific, religious, philosophical, psychological or financial.

[108] LINH TỪ—vâng phục linh hồn của chính họ và nhu cầu của nhóm. Vì vậy, mọi người phụng sự chân chính ở khắp nơi đều thuộc về nhóm này, dù đường hướng phụng sự của họ là văn hóa, chính trị, khoa học, tôn giáo, triết học, tâm lý học hay tài chính.

Let's make it bigger and distinguish, for the sake of impressing the idea, the first four from the latter three.

Chúng ta hãy làm cho câu này lớn hơn và phân biệt, nhằm mục đích gây ấn tượng về ý tưởng, bốn nhóm đầu với ba nhóm sau.

Generally speaking, the members of this group are to keep their eyes open for those who may be passing through the first or second initiation. This assumes a generally higher spiritual status, but sometimes we're using the term New Group of World Servers in a loose and general way, and sometimes very specifically in terms of its membership.

Nói chung, các thành viên của nhóm này phải mở mắt quan sát những người có thể đang trải qua lần điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai. Điều này giả định một địa vị tinh thần nói chung cao hơn, nhưng đôi khi chúng ta dùng thuật ngữ Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo nghĩa rộng và tổng quát, và đôi khi rất chuyên biệt theo tư cách thành viên của nó.

[109] They constitute part of the inner group of workers for humanity, and of the

[109] Họ cấu thành một phần của nhóm nội tại gồm những người hoạt động cho nhân

world mystics, whether they know it or not.

loại, và của các nhà thần bí thế giới, dù họ biết điều đó hay không.

They're more inclined to be the intellectual mystics, which is a blending of the third and the sixth ray, or the third, fifth, and the second and sixth rays.

Họ có khuynh hướng là các nhà thần bí trí tuệ, tức là sự pha trộn của cung ba và cung sáu, hoặc cung ba, cung năm, cùng cung hai và cung sáu.

[110] **They will be thus recognised by their fellow group members when contacted in the casual ways of world intercourse.**

[110] Họ sẽ được các thành viên đồng nhóm nhận ra như thế khi tiếp xúc trong những cách ngẫu nhiên của giao lưu thế giới.

We ask ourselves, who really is a true server? There are identifying characteristics: a certain humility, a sense of proportion, an endurance, an industriousness, a willing self-sacrifice for greater values—in fact, a spiritual, hierarchically spiritual sense of values. We have ideas as to what constitutes a true server.

Chúng ta tự hỏi: ai thật sự là một người phụng sự chân chính? Có những đặc điểm nhận diện: một sự khiêm nhường nào đó, Ý thức về tỉ lệ, sức chịu đựng, tính cần cù, sự sẵn lòng tự hi sinh cho những giá trị lớn hơn —thật ra là một ý thức về giá trị mang tính tinh thần, tinh thần theo Thánh Đoàn. Chúng ta có các ý tưởng về điều gì cấu thành một người phụng sự chân chính.

True service is based upon selflessness rather than ambition and selfishness. That's not service. Even though some of the outer contributions of such people may seem very good, it's not, from the motive point of view, true service.

Sự phụng sự chân chính dựa trên tính vô ngã hơn là tham vọng và ích kỷ. Đó không phải là phụng sự. Dù một số đóng góp bên ngoài của những người như vậy có thể có vẻ rất tốt, nhưng xét từ quan điểm động cơ, đó không phải là phụng sự chân chính.

Service really is the spontaneous radiation of soul energy—a clear mind, a lucid mind, a lumen mind, and a loving heart, and the radiation that comes from those things. Our question to ourselves is: do we recognize the true server?

Phụng sự thật sự là sự bức xạ tự phát của năng lượng linh hồn—một trí tuệ trong sáng, một trí tuệ sáng tỏ, một trí tuệ quang minh, và một trái tim đầy bác ái, cùng sự bức xạ đến từ những điều ấy. Câu hỏi của chúng ta đối với chính mình là: chúng ta có nhận ra người phụng sự chân chính không?

[111] **This group gives to the word "spiritual" a wide significance;**

[111] Nhóm này đem lại cho từ "tinh thần" một thâm nghĩa rộng lớn;

One of the really amazing victories of the Black Lodge is to have defined spirituality in

Một trong những chiến thắng thật sự đáng kinh ngạc của Hắc đoàn là đã định nghĩa

such a way that many human beings believe that only through the church can you be spiritual. This has cut off the possible recognition of spirituality in the other ashramic areas, which means less effectiveness.

tinh thần theo cách khiến nhiều con người tin rằng chỉ thông qua giáo hội bạn mới có thể là người tinh thần. Điều này đã cắt đứt khả năng nhận ra tinh thần trong các lĩnh vực ashram khác, nghĩa là hiệu quả kém hơn.

According to Hierarchy, the word spiritual has a wide significance, and it generally has to do with the possibility of elevating the consciousness and the capacity of human beings, and even of the members of the other kingdoms. Perhaps there are those who work very much with other kingdoms of nature. Those kingdoms, too, need to be elevated, and the work that is done can be considered spiritual without at all being considered religious.

Theo Thánh Đoàn, từ tinh thần có một ý nghĩa rộng, và nói chung nó liên quan đến khả năng nâng cao tâm thức và năng lực của con người, và thậm chí của các thành viên thuộc những giới khác. Có lẽ có những người làm việc rất nhiều với các giới khác của thiên nhiên. Những giới ấy cũng cần được nâng cao, và công việc được thực hiện có thể được xem là tinh thần mà hoàn toàn không bị xem là tôn giáo.

It's quite a good definition, coming at the beginning of the launching of the new incarnation of this group.

Đó là một định nghĩa khá tốt, xuất hiện ở đầu sự khởi phát lần nhập thể mới của nhóm này.

[112] **they believe it to mean an inclusive endeavour towards human betterment, uplift and understanding; they give it the connotation of tolerance, international synthetic communion,**

[112] họ tin rằng nó hàm ý một nỗ lực bao gồm hướng tới sự cải thiện, nâng cao và thấu hiểu nhân loại; họ gán cho nó sắc thái của lòng khoan dung, sự hiệp thông tổng hợp quốc tế,

I see some wonderful people here in Finland who are constantly traveling to other countries and sharing the customs and the lifestyle of other people in such an honoring, appreciative way.

Tôi thấy một số người tuyệt vời ở Phần Lan, họ liên tục đi đến các quốc gia khác và chia sẻ phong tục cùng lối sống của những người khác theo một cách tôn trọng và trân quý như vậy.

It's very touching. That approach is quite popular here in Finland. These people are apparently not religious, but they have such a wide embrace of humanity and of the other kingdoms, and they validate the culture to which they travel.

Điều đó rất cảm động. Cách tiếp cận ấy khá phổ biến ở Phần Lan. Những người này dường như không có tính tôn giáo, nhưng họ có một vòng tay rộng lớn như vậy đối với nhân loại và các giới khác, và họ xác nhận giá trị của nền văn hóa mà họ du hành đến.

I also saw one individual who was self-centered and making fun of certain customs. There is quite a world of difference between those who recognize and honor divergent cultures and someone who is too small to do that.

Tôi cũng đã thấy một cá nhân tập trung vào bản thân và chế giễu một số phong tục. Có một khác biệt rất lớn giữa những người nhận ra và tôn vinh các nền văn hóa khác nhau và một người quá nhỏ bé để làm điều đó.

They believe it to mean an inclusive endeavor towards human betterment. I would add other aspects—someone like Luther Burbank, who worked with the plants. And there was Jean, or some word like that, who worked with the mountain gorillas and was she one who even sacrificed her life to do that? That's spiritual, too.

Họ tin rằng nó hàm ý một nỗ lực bao gồm hướng tới sự cải thiện của con người. Tôi sẽ thêm các phương diện khác—một người như Luther Burbank, người đã làm việc với cây cối. Và có Jean, hoặc một tên nào đó tương tự, người đã làm việc với khỉ đột núi, và có phải bà là người thậm chí đã hi sinh mạng sống mình để làm điều đó không? Điều đó cũng là tinh thần.

Inclusive endeavor towards human betterment, uplift, and understanding. They give it the connotation of tolerance, international synthetic community, and such a respect from country to country for the customs of the different countries.

Nỗ lực bao gồm hướng tới sự cải thiện, nâng cao và thấu hiểu của con người. Họ gán cho nó hàm nghĩa của lòng khoan dung, cộng đồng tổng hợp quốc tế, và một sự tôn trọng như vậy từ quốc gia này sang quốc gia khác đối với phong tục của các quốc gia khác nhau.

Now, there are some customs you cannot respect. There's something that goes on in the northern islands near Scotland, where they're slaughtering dolphins mindlessly every year, seemingly just for the fun of it. It's really a bloodbath. You can't respect that. It's a tradition, but you cannot respect it, and you have to do everything you can to get rid of it.

Bây giờ, có một số phong tục bạn không thể tôn trọng. Có một điều diễn ra ở các đảo phía bắc gần Scotland, nơi họ tàn sát cá heo một cách vô tâm mỗi năm, dường như chỉ để vui. Đó thật sự là một cuộc tắm máu. Bạn không thể tôn trọng điều đó. Đó là một truyền thống, nhưng bạn không thể tôn trọng nó, và bạn phải làm mọi điều có thể để loại bỏ nó.

The predations upon various animal populations, the poachers that are killing the rhinos and the elephants and bringing them dangerously near extinction—imagine a world with no elephants. That would be a crushing blow, considering they're sort of head of the second-ray kingdom within the animal kingdom, second-ray lion.

Những sự săn bắt tàn phá các quần thể động vật khác nhau, những kẻ săn trộm đang giết tê giác và voi, đưa chúng đến gần nguy cơ tuyệt chủng một cách nguy hiểm—hãy tưởng tượng một thế giới không có voi. Đó sẽ là một đòn giáng nghiền nát, xét rằng chúng phần nào là đầu của giới cung hai trong giới động vật, sư tử cung hai.

[113] religious inclusiveness, and all trends of thought which concern the esoteric development of the human being.

[113] tính bao gồm tôn giáo, và mọi khuynh hướng tư tưởng liên quan đến sự phát triển nội môn của con người.

This is a very beautiful meaning of the word spiritual.

Đây là một ý nghĩa rất đẹp của từ tinh thần.

They believe it to mean an inclusive endeavor towards human betterment. I would add planetary betterment. *Uplift and understanding. They give the word spiritual the connotation of tolerance.* After all, it's how these people were raised, and their environing conditions and their history have conditioned them to be as they are.

Họ tin rằng nó hàm ý một nỗ lực bao gồm hướng tới sự cải thiện của con người. Tôi sẽ thêm sự cải thiện hành tinh. *Nâng cao và thấu hiểu. Họ gán cho từ tinh thần hàm nghĩa của lòng khoan dung.* Rốt cuộc, đó là cách những người này được nuôi dạy, và các điều kiện bao quanh cùng lịch sử của họ đã tác động lên họ để họ trở thành như họ đang là.

International synthetic communion is a very beautiful phrase. When you look at these selfish ultra-nationalists, you just can't believe that such an attitude can be condoned and even happily accepted by so many thoughtless people.

Sự giao hòa tổng hợp quốc tế là một cụm từ rất đẹp. Khi bạn nhìn vào những người cực đoan dân tộc chủ nghĩa ích kỷ này, bạn đơn giản không thể tin rằng một thái độ như vậy có thể được dung túng và thậm chí được nhiều người thiếu suy nghĩ vui vẻ chấp nhận.

Religious inclusiveness—looking for the commonalities in the various world religions, and we certainly will find them. *And all trends of thought which concern the esoteric development of the human being,* the development of the inner human being, even in the subtle bodies—that's spiritual.

Tính bao gồm tôn giáo—tìm kiếm những điểm chung trong các tôn giáo thế giới khác nhau, và chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy chúng. *Và mọi khuynh hướng tư tưởng liên quan đến sự phát triển nội môn của con người,* sự phát triển của con người bên trong, ngay cả trong các thể tinh anh—đó là tinh thần.

This is a very good definition of spirituality.

Đây là một định nghĩa rất tốt về tinh thần.

Sometimes we take two steps forward and one step back. It has seemed that, speaking as an American, at certain points we were moving towards this under the right kind of guidance, and then fearful of what it might mean to the prerogatives of the personality, we suddenly move away and fall back into

Đôi khi chúng ta tiến hai bước và lùi một bước. Dường như, nói với tư cách là một người Mỹ, ở một số thời điểm chúng ta đang tiến về điều này dưới sự hướng dẫn đúng đắn, rồi vì sợ điều đó có thể hàm ý gì đối với các đặc quyền của phàm ngã, chúng ta đột ngột rời xa và rơi trở lại vào sự ích kỷ. Nó sẽ

selfishness. It won't last, but it's very painful and destructive.

Spirituality—a very good definition of spirituality.

It is a group

He's building it up; he's not calling it anything. *It is a group*

[114] therefore without a terminology or Bible of any kind;

The members have to understand each other without some of them holding out for a creed that says, if you don't believe as I believe, I can't talk to you, you're not my friend, I have to reject you. It's not that.

It is a group, therefore, without a terminology or Bible of any kind.

[115] it has no creed nor any dogmatic formulations of truth. The motivating impulse of each and all is love of God as it works out in love for one's fellow man.

Very high ideal here. Of course, as I read this, a lot has been written about the New Group of World Servers, but when you read it in this particular form, it's quite a buildup, because he doesn't call it by a name. He doesn't say, "this is the New Group of World Servers." He just talks about a relatively rapidly integrating subjective group with high ideals that really do reflect or replicate the higher model, which is the Hierarchy.

không kéo dài, nhưng rất đau đớn và phá hoại.

Tinh thần—một định nghĩa rất tốt về tinh thần.

Đó là một nhóm

Ngài đang xây dựng nó; Ngài chưa gọi nó bằng bất cứ tên nào. *Đó là một nhóm*

[114] nhóm không có thuật ngữ hay kinh điển nào thuộc bất cứ loại nào;

Các thành viên phải thấu hiểu nhau mà không có một số người khăng khăng giữ một tín điều nói rằng: nếu bạn không tin như tôi tin, tôi không thể nói chuyện với bạn, bạn không phải bạn tôi, tôi phải bác bỏ bạn. Không phải như vậy.

Vì vậy, đó là một nhóm không có thuật ngữ hay Kinh Thánh thuộc bất cứ loại nào.

[115] nhóm không có tín điều cũng không có những công thức giáo điều nào về chân lý. Xung lực thúc đẩy mỗi người và tất cả là tình thương đối với Thượng đế khi nó biểu lộ thành tình thương đối với đồng loại.

Một lý tưởng rất cao ở đây. Dĩ nhiên, khi tôi đọc điều này, đã có rất nhiều điều được viết về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhưng khi bạn đọc nó trong hình thức đặc biệt này, đó là cả một sự xây dựng dần dần, bởi vì Ngài không gọi nó bằng một cái tên. Ngài không nói, "đây là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian." Ngài chỉ nói về một nhóm chủ quan đang tích hợp tương đối nhanh, với các lý tưởng cao thật sự phản ánh hay sao chép mô hình cao hơn, tức là Thánh Đoàn.

[116] They know the true meaning of brotherhood, without distinction of race. Their lives are lives of willing service, rendered with utter selflessness and without any reservations.

This is a high calling, and perhaps not so many can yet fulfill these requirements. But increasingly, it should be possible if we get beyond this last ditch fight of personalism, egotism, and blindness, which does not feel or know the soul.

[116] Họ biết ý nghĩa đích thực của tình huynh đệ, không phân biệt giống dân. Đời sống của họ là đời sống phụng sự tự nguyện, được thực hiện với sự vị tha tuyệt đối và không chút dè giữ.

Đây là một tiếng gọi cao cả, và có lẽ chưa nhiều người có thể đáp ứng các yêu cầu này. Nhưng ngày càng nhiều hơn, điều đó sẽ có thể nếu chúng ta vượt qua cuộc chiến cố thủ cuối cùng này của chủ nghĩa cá nhân, tính vị kỷ và sự mù quáng, vốn không cảm nhận hay biết linh hồn.

[117] The personnel of the group is known only to the Elder Brothers of the race, and no register of names is kept, and there are only three main requirements:

Somewhere in these early days, I seem to remember that a few over 400 were considered as members. It's a very small number from those days.

But of course, the tendency to service has grown magnificently, and really, we're into much larger numbers now. So who are the personnel of this group? Three main requirements. Naturally, the Tibetan has presented such an attractive picture that I can't see that any one of us wouldn't want to know for certain that we were in fact members of this New Group of World Servers.

The whole idea is very beautiful, and the idea that it's really a miniature replica of Hierarchy, albeit on the lower turn of the spiral but heading in the right direction, really represents the inner brotherhood. Number one:

[117] Nhân sự của nhóm chỉ được các Huynh Trưởng của nhân loại biết đến, không có sổ ghi danh nào được lưu giữ, và chỉ có ba yêu cầu chính:

Ở đâu đó trong những ngày đầu này, tôi dường như nhớ rằng có hơn bốn trăm người một chút được xem là thành viên. Đó là một con số rất nhỏ từ những ngày ấy.

Nhưng dĩ nhiên, khuynh hướng phụng sự đã phát triển một cách huy hoàng, và thật sự, nay chúng ta đang ở trong những con số lớn hơn nhiều. Vậy nhân sự của nhóm này là ai? Ba yêu cầu chính. Tự nhiên, Chân sư Tây Tạng đã trình bày một bức tranh hấp dẫn đến mức tôi không thể thấy bất kỳ ai trong chúng ta lại không muốn biết chắc rằng thật ra mình là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian này.

Toàn bộ ý tưởng rất đẹp, và ý tưởng rằng nó thật sự là một bản sao thu nhỏ của Thánh Đoàn, dù ở vòng xoắn thấp hơn nhưng đang hướng đúng chiều, thật sự đại diện cho tình huynh đệ bên trong. Thứ nhất:

[118] 1. A certain amount of at-one-ment between the soul and its mechanism is essential, and that inner triplicity, [Page 415] usually dormant in the majority, of soul-mind-brain must be in alignment and active.

So what we have here are inner requirements regarding alignment and thus access to higher energies. So many people still wander in the Hall of Ignorance or just having entered the Hall of Learning, and they would have no idea about what this could represent. But our inspiration does come from above, and our guidance comes from above, which is really within.

[118] 1. Một mức độ hợp nhất nhất định giữa linh hồn và bộ máy của nó là thiết yếu, và bộ ba nội tại, [Page 415] thường ngủ yên nơi đa số, gồm linh hồn-thể trí-bộ não, phải được chỉnh hợp và hoạt động.

Vậy điều chúng ta có ở đây là các yêu cầu bên trong liên quan đến sự chỉnh hợp và do đó khả năng tiếp cận các năng lượng cao hơn. Rất nhiều người vẫn còn lang thang trong Phòng Vô Minh hoặc chỉ vừa bước vào Phòng Học Tập, và họ sẽ không có ý niệm gì về điều này có thể biểu thị. Nhưng cảm hứng của chúng ta thật sự đến từ bên trên, và sự hướng dẫn của chúng ta đến từ bên trên, điều ấy thật ra là bên trong.

[119] 2. The brain has to be telepathically sensitive in two directions and at will. It must be aware of the world of souls and also of the world of men.

So brain consciousness is duly focused, and we must be able to really receive soul impulses in the brain, which means that the brain has transcended the possibility of being a rejecting ball. So much of this has to be brought down into the brain. It's one thing to say, "I have the higher consciousness and I can exercise it in higher worlds," but ours is a redemptive mission, a pilgrimage in which we, as monads, are intended to lift aspects of a divine life which are in a lower and hampered condition.

[119] 2. Bộ não phải nhạy cảm viễn cảm theo hai hướng và theo ý chí. Nó phải nhận biết thế giới của các linh hồn và cũng nhận biết thế giới của con người.

Vậy tâm thức bộ não được tập trung đúng mức, và chúng ta phải có khả năng thật sự tiếp nhận các xung lực linh hồn trong bộ não, nghĩa là bộ não đã vượt qua khả năng là một quả bóng khước từ. Rất nhiều điều này phải được đưa xuống bộ não. Nói rằng "tôi có tâm thức cao hơn và tôi có thể vận dụng nó trong các thế giới cao hơn" là một chuyện, nhưng sứ mệnh của chúng ta là sứ mệnh cứu chuộc, một cuộc hành hương trong đó chúng ta, với tư cách là các chân thần, được dự định nâng lên các phương diện của một sự sống thiêng liêng đang ở trong tình trạng thấp hơn và bị cản trở.

And we need a physical brain in order to do that, and we need a kind of consciousness which is high, even though operating in density. Another requirement: the at-one-ment between soul and its mechanism, the

Và chúng ta cần một bộ não hồng trần để làm điều đó, và chúng ta cần một loại tâm thức cao, dù đang vận hành trong sự đậm đặc. Một yêu cầu khác: sự hợp nhất giữa linh

brain operating in two directions simultaneously, and then

hồn và bộ máy của nó, bộ não vận hành đồng thời theo hai hướng, và rồi

[120] **3. There must also exist a capacity for abstract or synthetic thought.**

[120] 3. Cũng phải có khả năng tư tưởng trừu tượng hoặc tổng hợp.

This is pretty much like the requirement for the new esoteric schools—unless there's at least some of the antahkarana functioning. If one is just too concrete-minded, one is not going to find developmental opportunities within the curriculum of the new esoteric schools.

Điều này khá giống yêu cầu dành cho các trường nội môn mới—trừ khi có ít nhất một phần antahkarana đang hoạt động. Nếu một người chỉ quá thiên về trí cụ thể, y sẽ không tìm thấy các cơ hội phát triển trong chương trình học của các trường nội môn mới.

[121] **This will enable a man to leap over racial and religious barriers.**

[121] Điều này sẽ giúp con người vượt qua các rào cản giống dân và tôn giáo.

He won't take these differences as determining. Certain outer differences will be transcended. And

Y sẽ không xem những khác biệt này là có tính quyết định. Một số khác biệt bên ngoài sẽ được vượt qua. Và

[122] **When this is present also there is an assured belief in the continuity of life and its correlation to the life after death.**

[122] Khi điều này cũng hiện diện, sẽ có một niềm tin vững chắc vào tính liên tục của sự sống và mối tương quan của nó với đời sống sau cái chết.

Interesting that this is a requirement because it adjusts the sense of values. This belief has a beneficial effect upon one's sense of values.

Điều thú vị là đây là một yêu cầu, bởi vì nó điều chỉnh ý thức về giá trị. Niềm tin này có một hiệu quả hữu ích đối với ý thức về giá trị của một người.

[123] **To sum up the situation,**

[123] Tóm lại tình thế,

the personnel of the group—the New World Servers—is known only to the Elder Brothers of the race and no sort of outer registers are kept. It's not specific in that way because just obeying the law will be sufficient to ensure participation. At one moment: telepathic awareness in two directions and abstract or synthetic thought—ability to enter into the abstract mind.

nhân sự của nhóm—Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—chỉ được các Huynh Trưởng của nhân loại biết, và không có loại sổ đăng ký bên ngoài nào được giữ. Nó không đặc thù theo cách đó, bởi vì chỉ cần tuân theo định luật là đủ để bảo đảm sự tham gia. Vào một khoảnh khắc: nhận biết viễn cảm theo hai hướng và tư tưởng trừu tượng hoặc tổng hợp —khả năng đi vào trí trừu tượng.

[124] it must be noted that the groups in the past have stood for certain aspects of truth and have demonstrated certain ray characteristics.

Probably with one ray dominant but others present.

[125] The new group will express all the aspects and have in it members on all the rays.

That's really important. Just as the Hierarchy expresses all the rays through the various ashrams,

[126] The majority of the workers in the many groups have carried forward certain details of the plan, and added their quota of energy to the forward urge of humanity, but they have for the most part done this without any true understanding of what they were accomplishing, and without any real comprehension of that body-soul relationship which leads to really intelligent work, unless we except a few prominent mystics such as Meister Eckhart.

A wonderful writer, a true intellectual mystic. That's coming from medieval times but in a way very progressive thought.

[127] They have been primarily groups of personalities, with that added touch of genius which indicates a certain contact with the soul.

What is the relationship of genius? In *Education in the New Age*, we discover the relationship of genius to the fifth petal.

[124] cần lưu ý rằng các nhóm trong quá khứ đã đại diện cho một số phương diện nhất định của chân lý và đã biểu lộ một số đặc tính cung nhất định.

Có lẽ với một cung chiếm ưu thế nhưng các cung khác cũng hiện diện.

[125] Nhóm mới sẽ biểu hiện tất cả các phương diện và trong nhóm sẽ có các thành viên thuộc mọi cung.

Điều đó thật sự quan trọng. Cũng như Thánh Đoàn biểu lộ mọi cung thông qua các ashram khác nhau,

[126] Đa số những người hoạt động trong nhiều nhóm đã đưa tiến một vài chi tiết nhất định của Thiên Cơ, và thêm phần năng lượng của họ vào xung lực tiến tới của nhân loại, nhưng phần lớn họ đã làm điều này mà không có bất cứ sự thấu hiểu chân thực nào về điều họ đang hoàn thành, và không có bất kỳ sự lĩnh hội thực sự nào về mối quan hệ thể-linh hồn vốn dẫn đến công việc thật sự thông minh, nếu không kể một vài nhà thần bí nổi bật như Meister Eckhart.

Một nhà văn tuyệt vời, một nhà thần bí trí tuệ chân chính. Điều đó đến từ thời trung cổ nhưng theo một cách nào đó là tư tưởng rất tiến bộ.

[127] Họ chủ yếu là những nhóm phàm ngã, tuy có thêm nét thiên tài vốn cho thấy một mức độ tiếp xúc nào đó với linh hồn.

Mối quan hệ của thiên tài là gì? Trong *Giáo Dục trong Kỷ Nguyên Mới*, chúng ta khám phá mối quan hệ của thiên tài với cánh hoa thứ

Creative work can be carried forward when two of the knowledge petals of the Egoic Lotus are unfolded. That's even in the Hall of Ignorance. The man can produce through knowledge and creative energy something upon the physical plane which will be expressive of the soul's creative power.

năm. Công việc sáng tạo có thể được tiến hành khi hai cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã đã khai mở. Điều đó thậm chí ở trong Phòng Vô Minh. Con người có thể tạo ra, thông qua tri thức và năng lượng sáng tạo, một điều gì đó trên cõi hồng trần biểu lộ quyền năng sáng tạo của linh hồn.

When two of the love petals are also unfolded—petals four and five—then genius makes his appearance. This is a technical piece of information for those students who are studying the science of the Ageless Wisdom but is of no value to those who do not recognize symbology or the fact of the higher ego or soul. Two pedals and genius appears. But the opening of any petal takes time.

Khi hai cánh hoa bác ái cũng khai mở—cánh hoa thứ tư và thứ năm—thì thiên tài xuất hiện. Đây là một mảnh thông tin kỹ thuật dành cho những đạo sinh đang học khoa học của Minh Triết Ngàn Đời, nhưng không có giá trị đối với những người không nhận ra biểu tượng học hay sự kiện về chân ngã cao hơn hay linh hồn. Hai cánh hoa và thiên tài xuất hiện. Nhưng sự mở ra của bất kỳ cánh hoa nào cũng cần thời gian.

Interesting, because genius has been held out as the sort of acme of human development, but it's not. Beyond it lies service, selflessness, sacrifice, identification, unity, love, identification, initiation—all these higher aspects. Humanity just hasn't gone far enough in understanding what it can be capable of.

Điều này thú vị, bởi vì thiên tài đã được đưa ra như một loại đỉnh cao của sự phát triển con người, nhưng không phải vậy. Bên ngoài nó còn có phụng sự, vô ngã, hi sinh, đồng nhất hóa, hợp nhất, bác ái, đồng nhất hóa, điểm đạo—tất cả các phương diện cao hơn này. Nhân loại đơn giản chưa đi đủ xa trong việc thấu hiểu điều mình có thể có khả năng đạt tới.

[128] **The group that is now in process of formation is composed of those who are aware of the fact of the soul, and have established a soul intercourse that is real and lasting; they look upon the mind, emotions and body nature as simply an equipment whereby human contacts can be established, and their work, as they see it, is to be carried forward through the medium of this equipment, acting under the direction of the soul.**

[128] Nhóm hiện đang trong tiến trình hình thành gồm những người ý thức được sự kiện về linh hồn, và đã thiết lập một giao tiếp linh hồn chân thực và bền vững; họ xem thể trí, cảm xúc và bản chất thể xác chỉ đơn giản là một trang bị nhờ đó các tiếp xúc nhân loại có thể được thiết lập, và công việc của họ, như họ thấy, phải được đưa tiến thông qua phương tiện là trang bị này, hoạt động dưới sự chỉ đạo của linh hồn.

By whatever name they call it, members of this group are soul aware.

Dù họ gọi nó bằng tên nào, các thành viên của nhóm này đều ý thức về linh hồn.

[129] They are therefore living souls, working through personalities, and not personalities actuated by occasional soul impulses.

[129] Vì vậy, họ là những linh hồn sống động, hoạt động xuyên qua các phàm ngã, chứ không phải các phàm ngã được thúc đẩy bởi những xung lực linh hồn thỉnh thoảng xuất hiện.

This tells us something of their status.

Điều này cho chúng ta biết đôi điều về địa vị của họ.

[129b] The members of the many groups were all somewhat one-sided [Page 416] and their talents ran along some specific line.. They demonstrated a capacity to write as Shakespeare, to paint like a da Vinci, to produce musical masterpieces like a Beethoven, or to bring about world changes like a Napoleon.

[129b] Các thành viên của nhiều nhóm đều phần nào phiến diện [Page 416] và tài năng của họ đi theo một đường hướng đặc thù nào đó. Họ biểu lộ khả năng viết như Shakespeare, vẽ như da Vinci, tạo ra các kiệt tác âm nhạc như Beethoven, hoặc đem lại những biến đổi thế giới như Napoleon.

Fourth ray, fourth ray, fourth ray, and rays one and four from Napoleon.

Cung bốn, cung bốn, cung bốn, và cung một cùng cung bốn từ Napoleon.

[130] But the new type of group worker is a rounded out individual, with a capacity to do almost anything to which he sets his hand, but with a basic impulse to work on thought levels more than on the physical plane. He is therefore of use to the Hierarchy as he can be used in a variety of ways, for his flexibility and experience, and his stability of contact can be all subordinated to the group requirements.

[130] Nhưng kiểu người hoạt động nhóm mới là một cá nhân phát triển toàn diện, có khả năng làm hầu như bất cứ điều gì y bắt tay vào, nhưng với xung lực căn bản là làm việc trên các cấp độ tư tưởng hơn là trên cõi hồng trần. Vì vậy, y hữu dụng cho Thánh Đoàn, bởi y có thể được sử dụng theo nhiều cách khác nhau, do tính linh hoạt, kinh nghiệm và sự ổn định trong tiếp xúc của y đều có thể được đặt dưới các yêu cầu của nhóm.

The new group worker is a rounded out individual. Of course, if we had people that really could operate as a da Vinci or a Beethoven or Shakespeare, that would be very good. Perhaps in the new Renaissance that is coming, we will see such individuals. We're dealing with the New Group of World Servers.

Người hoạt động nhóm mới là một cá nhân phát triển toàn diện. Dĩ nhiên, nếu chúng ta có những người thật sự có thể hoạt động như da Vinci, Beethoven hay Shakespeare, điều đó sẽ rất tốt. Có lẽ trong thời Phục Hưng mới đang đến, chúng ta sẽ thấy những cá nhân như vậy. Chúng ta đang đề cập đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The capacity to do almost anything to which he sets his hand—a rounded out individual and not someone who's just good at what he's good at, which of course, in certain cases is very good for the race. If Shakespeare had not written, if da Vinci had not painted, if Beethoven had not composed, the world would have lost immensely. Napoleon did bring about big changes, but he fell victim to his Leo sun, I guess, and the Scorpio ascendant. He didn't overcome the Leo and he became emperor, brooking no authority. He crowned himself as the story goes.

Khả năng làm hầu như bất cứ điều gì y đặt tay vào—một cá nhân phát triển toàn diện, chứ không phải một người chỉ giỏi điều mình giỏi, điều dĩ nhiên trong một số trường hợp là rất tốt cho nhân loại. Nếu Shakespeare đã không viết, nếu da Vinci đã không vẽ, nếu Beethoven đã không sáng tác, thế giới đã mất mát vô cùng. Napoleon đã thật sự đem lại những thay đổi lớn, nhưng ông đã trở thành nạn nhân của Mặt Trời Sư Tử của mình, tôi đoán vậy, và Ascendant Hổ Cáp. Ông đã không vượt qua được Sư Tử và ông trở thành hoàng đế, không chịu bất kỳ quyền uy nào. Ông tự đội vương miện cho mình, như câu chuyện kể.

He is therefore of use. We're learning all about the New Group of World Servers and how one can be a member of it.

Vì vậy, y hữu dụng. Chúng ta đang học tất cả về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và cách một người có thể là thành viên của nó.

[131] **The true exponent of this new group type will of course not appear for many decades.**

[131] Dĩ nhiên, người đại diện chân chính của kiểu nhóm mới này sẽ chưa xuất hiện trong nhiều thập kỷ nữa.

The truly Aquarian server—perhaps not yet.

Người phụng sự Bảo Bình chân chính—có lẽ vẫn chưa xuất hiện.

[132] **He will be a true Aquarian with a universal touch,**

[132] Y sẽ là một người Bảo Bình đích thực với sự nét phổ quát,

I'm reminded of Sir Thomas More, a man for all seasons. He was an Aquarian. So many Utopians tend to be Aquarian. Sir Francis Bacon with his New Atlantis—Aquarian. Sir Thomas More, yes. And who am I forgetting? There is another very important one other than Plato. You begin to wonder about Plato, whether there was the Aquarian impulse there as he wrote his Republic. They have that view to the future. They can see the possibilities. There was one more that slips my mind, but a powerful Utopian who was also born in Aquarius.

Tôi nhớ đến Sir Thomas More, một con người thích ứng với mọi thời cuộc. Ông thuộc Bảo Bình. Rất nhiều nhà không tưởng thường thuộc Bảo Bình. Sir Francis Bacon với Tân Atlantis của ông—thuộc Bảo Bình. Sir Thomas More, đúng vậy. Và tôi đang quên ai nhỉ? Còn một nhân vật rất quan trọng khác ngoài Plato. Bạn bắt đầu tự hỏi về Plato, liệu có xung lực Bảo Bình ở đó không khi ông viết tác phẩm Cộng Hòa. Họ có tầm nhìn hướng về tương lai. Họ có thể thấy các khả thể. Còn một người nữa mà tôi chợt quên mất, nhưng

đó là một nhà không tưởng mạnh mẽ cũng sinh ra dưới Bảo Bình.

Aquarius is the sign of universality. He will have the universal touch and that rounding out that makes him equal to many different kinds of challenges and under many environmental and circumstantial conditions. *Universal touch*

Bảo Bình là dấu hiệu của tính phổ quát. Y sẽ có nét chạm phổ quát và sự phát triển trọn vẹn khiến y ngang tầm với nhiều loại thách thức khác nhau, dưới nhiều điều kiện môi trường và hoàn cảnh khác nhau. *Nét chạm phổ quát*

[133] an intense sensitivity, a highly organised mental apparatus,

[133] một sự nhạy cảm mãnh liệt, một bộ máy trí tuệ được tổ chức cao,

that's Aquarian,

đó là Bảo Bình,

[134] an astral equipment which is primarily responsive to the higher spiritual vibrations,

[134] một trang bị cảm dục chủ yếu đáp ứng với các rung động tinh thần cao hơn,

Aquarius is certainly capable of powerful

Bảo Bình chắc chắn có khả năng về một

[135] a powerful and controlled energy body,

[135] một thể năng lượng mạnh mẽ và được kiểm soát,

Certainly with Gemini, Aquarius rules the vital body

Chắc chắn cùng với Song Tử, Bảo Bình cai quản thể sinh lực

[136] and a sound physical body, though not robust in the ordinary use of the term.

[136] và một thể xác lành mạnh, dù không cường tráng theo cách dùng thông thường của từ này.

The description of the true Aquarian or universal server is coming, especially as the Seventh Ray Lord provides us with that kind of energy, which will help build stronger bodies—stronger vital bodies and more resilient physical bodies as we've been told. Things will improve in terms of our stamina and our refinement. It sounds like a lot of requirements, doesn't it? But there are people for whom this is possible.

Sự mô tả về người Bảo Bình chân chính hay người phụng sự phổ quát đang đến, đặc biệt khi Đấng Chúa Tể Cung bảy cung cấp cho chúng ta loại năng lượng ấy, vốn sẽ giúp xây dựng những thể mạnh hơn—những thể sinh lực mạnh hơn và những thể xác bền bỉ hơn như chúng ta đã được cho biết. Mọi sự sẽ cải thiện về sức chịu đựng và sự tinh luyện của chúng ta. Nghe như có rất nhiều yêu cầu, phải không? Nhưng có những người mà điều này là khả hữu đối với họ.

I wonder whether each of these three wrote a Utopia—Plato, Sir Francis Bacon, and Sir Thomas More. They all wrote utopias. They all envisioned that which might be. There are probably others. It would be interesting to see whether the Aquarian vibration was there. Krishnamurti was born under Aquarius. He didn't write a utopia, but certainly he was forward looking as to the type of human being which had to appear.

Tôi tự hỏi liệu mỗi người trong ba vị này có viết một tác phẩm không tưởng hay không—Plato, Sir Francis Bacon và Sir Thomas More. Tất cả họ đều viết các tác phẩm không tưởng. Tất cả họ đều hình dung điều có thể thành hiện thực. Có lẽ còn những người khác. Sẽ thú vị nếu xem liệu rung động Bảo Bình có ở đó hay không. Krishnamurti sinh dưới Bảo Bình. Ông không viết một tác phẩm không tưởng, nhưng chắc chắn ông hướng về tương lai xét theo kiểu mẫu con người phải xuất hiện.

[137] What then is the present situation in connection with the integrating group of mystics?

[137] Vậy thì tình thế hiện nay liên quan đến nhóm các nhà thần bí đang tích hợp là gì?

He's building his case, isn't he? Without coming out and calling them just yet the New Group of World Servers. I remember this was written maybe 90 years ago and already it was definitely in progress. Where are we now, 90 years later? We'll be getting that from the Tibetan in his next and highly anticipated installment.

Ngài đang xây dựng lập luận của mình, mà chưa trực tiếp gọi họ là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tôi nhớ điều này được viết có lẽ 90 năm trước, và khi ấy nó đã chắc chắn đang tiến triển. Bây giờ chúng ta ở đâu, 90 năm sau? Chúng ta sẽ nhận được điều đó từ Chân sư Tây Tạng trong phần kế tiếp rất được mong đợi của Ngài.

Yet we have so much to assimilate, even from what's been given. We've hardly assimilated anything—even of Blavatsky's *Secret Doctrine* and others of her writings. So much more has been given than can be contained by the mind and consciousness of the average disciples. We really have our work cut out for us, but not unless we can apply what we learn and have our life change as a result of what we are learning.

Tuy nhiên, chúng ta có quá nhiều điều phải đồng hóa, ngay cả từ những gì đã được trao. Chúng ta hầu như chưa đồng hóa được gì—ngay cả Giáo Lý Bí Nhiệm của Blavatsky và các tác phẩm khác của bà. Đã có quá nhiều điều được trao, vượt quá khả năng chứa đựng của thể trí và tâm thức của các đệ tử trung bình. Quả thật chúng ta có công việc đã được đặt ra rất rõ trước mắt, nhưng chỉ khi chúng ta có thể áp dụng điều mình học và để đời sống mình biến đổi như kết quả của những gì chúng ta đang học.

[138] Let me be somewhat explicit.

[138] Hãy để Tôi trình bày khá rõ ràng.

[139] In every European country, in the United States of America, and in parts of

[139] Trong mọi quốc gia châu Âu, tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và tại một số vùng của

Asia and South Africa are to be found certain disciples,

châu Á cùng Nam Phi, có thể tìm thấy một số đệ tử nhất định,

Certain sectors have always been a great source of light—the light of the East. Found in certain disciples,

Một số khu vực luôn luôn là nguồn ánh sáng lớn—ánh sáng của phương Đông. Được tìm thấy nơi một số đệ tử,

[140] **usually unrecognised in the world at large, who are *thinking truth*.**

[140] thường không được thế giới nói chung nhận biết, những người đang *suy tư chân lý*.

So many of the mantrams and sentences used in esoteric study that I've recognized are coming from this book, *A Treatise on White Magic*—thinking truth. It all starts there.

Rất nhiều mantram và câu được dùng trong nghiên cứu huyền bí mà tôi nhận ra đều đến từ quyển sách này, *Luận về Chánh Thuật*—tư duy chân lý. Tất cả bắt đầu từ đó.

[141] **Let me call your attention to that phrase.**

[141] Hãy để Tôi lưu ý các bạn đến cụm từ đó.

Unless we are honest with ourselves, unless we are truthful with ourselves, unless we are not hiding from our own gaze, we will not be among those who are thinking truth.

Nếu chúng ta không trung thực với chính mình, nếu chúng ta không chân thật với chính mình, nếu chúng ta không lẩn tránh cái nhìn của chính mình, chúng ta sẽ không ở trong số những người đang tư duy chân lý.

[142] **The most important workers in this new group and those who are closest to the Great Ones**

[142] Những người hoạt động quan trọng nhất trong nhóm mới này và những người gần gũi nhất với các Đấng Cao Cả

there are higher initiates in the New Group of World Servers—

có những điểm đạo đồ cao cấp hơn trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—

[143] **are those whose daily thought life is oriented by the new ideal.**

[143] là những người mà đời sống tư tưởng hằng ngày được định hướng bởi lý tưởng mới.

Be the judge of your own daily thought life. Maybe our evening review helps us with that. Are we thinking truth? Are we oriented by the new ideal, which will lead to that

Hãy tự phán xét đời sống tư tưởng hằng ngày của chính bạn. Có lẽ cuộc hồi quang buổi tối giúp chúng ta trong việc đó. Chúng ta có đang tư duy chân lý không? Chúng ta có được định hướng bởi lý tưởng mới, vốn sẽ

synthesis and brotherhood within humanity?

dẫn đến sự tổng hợp và tình huynh đệ trong nhân loại, hay không?

[144] That this thought life of theirs may work out in definite esoteric activities may be true, but they are first of all and always those who live in and work from the "high and secret place".

[144] Có thể đúng là đời sống tư tưởng này của họ sẽ biểu lộ thành những hoạt động nội môn xác định, nhưng trước hết và luôn luôn, họ là những người sống trong và làm việc từ "nơi cao cả và bí mật".

Which is at first the higher mental plane, the World of the Soul.

Ban đầu đó là Cõi thượng trí, Thế Giới của Linh Hồn.

[145] Their influence is wielded silently and quietly and they lay no emphasis upon their personalities, upon their own views and ideas, [Page 417] or upon their methods of carrying forward the work.

[145] Ảnh hưởng của họ được vận dụng trong thinh lặng và lặng lẽ, và họ không nhấn mạnh đến các phàm ngã của mình, đến những quan điểm và ý tưởng riêng của mình, [Page 417] hay đến những phương pháp của mình trong việc đưa tiến công việc.

We might say they put inner and higher things first.

Chúng ta có thể nói họ đặt những điều bên trong và cao hơn lên hàng đầu.

They possess a full realization of their own limitations. That's one of the hard things to admit to. If we can't admit to our various limitations, we end up really curtailing our usefulness.

Họ có một nhận thức đầy đủ về các giới hạn của chính mình. Đó là một trong những điều khó thừa nhận. Nếu chúng ta không thể thừa nhận các giới hạn khác nhau của mình, cuối cùng chúng ta thật sự làm giảm sút tính hữu dụng của mình.

[146] These possess a full realisation of their own limitations,

[146] Những người này có sự nhận biết trọn vẹn về các giới hạn của chính mình,

They are seeing in the light the manner in which they are limited. Can any one of us do that? And do that not with a long face or in an unhappy manner, but just in a factual way, recognizing what's missing, what has to be further cultivated or what has to be corrected.

Họ đang thấy trong ánh sáng cách thức mà họ bị giới hạn. Có ai trong chúng ta có thể làm điều đó không? Và làm điều đó không với vẻ mặt ủ rũ hay theo cách bất hạnh, mà chỉ theo một cách thực tế, nhận ra điều gì còn thiếu, điều gì cần được vun bồi thêm hoặc điều gì cần được chỉnh sửa.

[147] but are not handicapped thereby, but proceed to think through into objective

[147] nhưng không bị chúng làm trở ngại; trái lại, họ tiếp tục suy tư cho đến khi đưa

manifestation that aspect of the vision which it is their mission to vivify into form.

vào biểu hiện khách quan phương diện của tầm nhìn mà sứ mệnh của họ là làm sống động thành hình tướng.

Vivify into form, thinking things through. It's another definition in a way of meditation. Some people get depressed and sorrowful as a result of what they see, but that's just a waste of time.

Tiếp sinh lực vào hình tướng, suy nghĩ thấu đáo mọi sự. Theo một cách nào đó, đó là một định nghĩa khác về tham thiền. Một số người trở nên chán nản và buồn sầu do những gì họ thấy, nhưng đó chỉ là lãng phí thời gian.

All have sinned, all have gone astray, all have been the victim of their own limitations. And we have to say, so what, because the road goes forward. And today, if we persist, we will enter the full light of day and be able to help others who are upon the darkened path.

Tất cả đều đã phạm lỗi, tất cả đều đã lạc đường, tất cả đều đã là nạn nhân của chính những giới hạn của mình. Và chúng ta phải nói: vậy thì sao, bởi vì con đường vẫn tiến tới. Và hôm nay, nếu chúng ta kiên trì, chúng ta sẽ bước vào ánh sáng trọn vẹn của ban ngày và có thể giúp những người khác đang ở trên con đường tối tăm.

[148] **They are necessarily cultured and widely read, for in these difficult transitional times they have to cultivate a world grasp of conditions and possess a general idea of what is going on in the different countries.**

[148] Họ nhất thiết phải có văn hóa và đọc rộng, vì trong những thời kỳ chuyển tiếp khó khăn này, họ phải vun bồi một sự nắm bắt tầm thế giới về các tình hình và có một ý niệm tổng quát về những gì đang diễn ra tại các quốc gia khác nhau.

This writing is occurring at the time when the Black Lodge is really attacking. It was the 30th of January, 1933, the Nazi party came into power in Germany, legitimately elected. And this is a book that is being written approximately at that time. People going in exactly the opposite direction of what is here indicated.

Bản văn này được viết vào thời điểm Hắc đoàn thật sự đang tấn công. Vào ngày 30 tháng Một năm 1933, đảng Quốc xã lên nắm quyền tại Đức, được bầu lên một cách hợp pháp. Và đây là một quyển sách được viết xấp xỉ vào thời điểm ấy. Những người đi theo hướng hoàn toàn ngược lại với điều được chỉ ra ở đây.

[149] **They possess in truth no nationality in the sense that they regard their country and their political affiliations as of paramount importance.**

[149] Thật ra, họ không có quốc tịch theo nghĩa xem đất nước và các liên kết chính trị của mình là điều quan trọng tối thượng.

No nationality—at least no limiting nationality. There may be a fact of what country you're born in, always for a purpose.

Không có quốc tịch—ít nhất là không có quốc tịch mang tính giới hạn. Có thể có sự

kiện bạn sinh ra trong quốc gia nào, luôn luôn vì một mục đích.

You are born into that country, but they are not hampered thereby and considering that their country must excel above all others. It's so primitive, so very limited, so very myopic, ignoring the holistic perception, which otherwise might be possible.

Bạn sinh vào quốc gia đó, nhưng họ không bị điều ấy cản trở và không cho rằng quốc gia của họ phải vượt trội hơn tất cả các quốc gia khác. Điều đó quá sơ khai, quá giới hạn, quá thiển cận, bỏ qua nhận thức toàn thể vốn nếu không thì có thể khả hữu.

[150] They are equipped to organise, slowly and steadily,

[150] Họ được trang bị để tổ chức, một cách chậm rãi và vững chắc,

It's called the wise use of slow action. That's a secondary factor. And steady, slowly and steadily,

Nó được gọi là việc sử dụng hành động chậm một cách minh triết. Đó là một yếu tố thứ yếu. Và vững vàng, chậm rãi và vững vàng,

[151] that public opinion which will eventually divorce man from religious sectarianism, national exclusiveness, and racial biases.

[151] công luận mà cuối cùng sẽ tách con người khỏi chủ nghĩa bè phái tôn giáo, tính độc quyền quốc gia và những thiên kiến giống dân.

So they are broad, wide, inclusive, patient and cultivators of an illumined public opinion. This is different from the rabid screaming, which sometimes occurs at the pulpit or at the dais, at the podium. We've seen these screaming orators and demagogues attempting to appeal to that which is lowest in man, having turned their own considerable powers downward instead of upward towards future attempts at elevation.

Vì vậy, họ rộng rãi, bao quát, bao gồm, kiên nhẫn và là những người vun bồi một dư luận công chúng được soi sáng. Điều này khác với sự gào thét cuồng tín đôi khi xảy ra trên bục giảng hay trên diễn đàn, tại bục phát biểu. Chúng ta đã thấy những nhà hùng biện và những kẻ mị dân gào thét ấy, cố gắng kêu gọi điều thấp kém nhất nơi con người, khi họ đã chuyển những quyền năng đáng kể của chính mình xuống dưới thay vì hướng lên trên về phía những nỗ lực nâng cao trong tương lai.

But these people are not dramatically calling attention to themselves, and thus they can work more effectively. When attention is drawn to the personality, it can be very hampering.

Nhưng những người này không phô trương kêu gọi sự chú ý về chính mình, và do đó họ có thể làm việc hiệu quả hơn. Khi sự chú ý bị kéo về phàm ngã, điều đó có thể rất cản trở.

[152] One by one, here and there they are being gathered out and are gathering to

[152] Từng người một, nơi này nơi kia, họ đang được rút ra và đang quy tụ về với

them those who are free from the limitations of past political, religious and cultural theories.

mình những người thoát khỏi các giới hạn của những lý thuyết chính trị, tôn giáo và văn hóa trong quá khứ.

There's one thing left out of there. We recognize the political, religious, and cultural groups that he was talking about. But religions are old, and when you preserve the dogmatism as if it is useful in every context forever, it's a huge illusion.

Có một điều bị bỏ sót ở đó. Chúng ta nhận ra các nhóm chính trị, tôn giáo và văn hóa mà Ngài đang nói đến. Nhưng các tôn giáo thì cổ xưa, và khi bạn bảo tồn giáo điều như thể nó hữu dụng trong mọi bối cảnh mãi mãi, đó là một ảo tưởng khổng lồ.

These people are obviously free of that kind of tenacious clinging to what is old and outmoded.

Những người này rõ ràng tự do khỏi kiểu bám chấp dai dẳng vào điều cũ kỹ và lỗi thời như thế.

[153] **They, the members of the one group, are organising these forward looking souls into groups which are destined to bring in the new era of peace and of good will.**

[153] Họ, các thành viên của một nhóm duy nhất, đang tổ chức những linh hồn nhìn về phía trước này thành các nhóm được định sẵn để đem vào kỷ nguyên mới của hòa bình và thiện chí.

We have the Seed groups. And the New Group of World Servers is instrumental in fostering the development of the serving, specialized serving groups. Instrumental. These groups have specialized functions but still are consisting of rather well-rounded individuals.

Chúng ta có các Nhóm hạt giống. Và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là công cụ trong việc nuôi dưỡng sự phát triển của các nhóm phụng sự, các nhóm phụng sự chuyên biệt. Là công cụ. Các nhóm này có những chức năng chuyên biệt nhưng vẫn gồm những cá nhân khá toàn diện.

[154] **These latter who are being influenced by the group members**

[154] Những người sau này, đang chịu ảnh hưởng của các thành viên nhóm,

and being watched for and welded into groups where they can help

và đang được quan sát cũng như được hàn gắn thành các nhóm nơi họ có thể trợ giúp,

[155] **are as yet only a few thousands among the millions of men,**

[155] hiện vẫn chỉ là vài nghìn người giữa hàng triệu con người,

Small numbers at first and the hierarchy is willing to watch the seed grow. So the members already of the one group, let's say initiates at least of the second degree who are technically a member of the one group,

Ban đầu là những con số nhỏ, và Thánh Đoàn sẵn lòng quan sát hạt giống lớn lên. Vì vậy, các thành viên đã thuộc về một nhóm duy nhất, giả sử ít nhất là các điểm đạo đồ bậc hai, những người về mặt kỹ thuật là

are organizing those who can be gathered into a group of forward-looking souls that work in group formation, various groups. There's the one group and the various groups that work out of it as a result of it.

thành viên của một nhóm duy nhất, đang tổ chức những người có thể được quy tụ thành một nhóm các linh hồn hướng về tương lai, hoạt động trong hình thái nhóm, các nhóm khác nhau. Có một nhóm duy nhất và các nhóm khác nhau hoạt động từ đó như kết quả của nó.

There's the one ashram, one ashram and the various subsidiary ashrams that are organized out of the one. The analogy is pretty accurate. Only a few thousand are being gathered out, influenced by the group members. And then he says something very interesting:

Có một ashram duy nhất, một ashram và các ashram phụ khác nhau được tổ chức từ cái một ấy. Phép tương đồng khá chính xác. Chỉ vài nghìn người đang được chọn ra, chịu ảnh hưởng bởi các thành viên nhóm. Và rồi Ngài nói một điều rất thú vị:

[156] and out of the four hundred accepted disciples working in the world at this time, only about 156 are equipped by their thought activity to form part of this slowly forming group.

[156] và trong số bốn trăm đệ tử được thu nhận đang hoạt động trong thế giới vào lúc này, chỉ khoảng 156 người được trang bị bởi hoạt động tư tưởng của họ để trở thành một phần của nhóm đang hình thành chậm rãi này.

Why is that number there? It sums to 12, but it looks most specific as if he's counted.

Tại sao con số đó ở đó? Nó cộng lại thành 12, nhưng trông rất cụ thể như thể Ngài đã đếm.

Accepted disciples are those who are operating somewhere after the first initiation, generally speaking. Maybe acceptance can come to some after the second degree, but generally it's a relationship with the master that occurs before the second degree. To think that out of 400 accepted disciples, not many at all are equipped—at least in those days. How much more has that increased now? Maybe we'll find out with the new installment.

Các đệ tử được chấp nhận là những người đang hoạt động ở đâu đó sau lần điểm đạo thứ nhất, nói chung là vậy. Có lẽ sự chấp nhận có thể đến với một số người sau bậc hai, nhưng nói chung đó là một mối quan hệ với Chân sư xảy ra trước bậc hai. Nghĩ rằng trong số 400 đệ tử được chấp nhận, không có nhiều người được trang bị—ít nhất là trong những ngày ấy. Hiện nay điều đó đã tăng thêm bao nhiêu? Có lẽ chúng ta sẽ biết trong phần giáo lý mới.

Out of the 400 accepted disciples working in the world at this time, only about 156 are equipped by the thought activity to form part of this slowly forming group. The slowly forming group is high—apparently higher than most of those in the ranks of accepted

Trong số 400 đệ tử được chấp nhận đang hoạt động trên thế giới vào lúc này, chỉ khoảng 156 người được trang bị bởi hoạt động tư tưởng để trở thành một phần của nhóm đang dần hình thành này. Nhóm đang dần hình thành này có cấp độ cao—dường như cao hơn phần lớn

disciples. That's interesting. Having taken the second degree is necessary to be a very solid and stable member of the New Group of World Servers.

những người trong hàng ngũ các đệ tử được chấp nhận. Điều đó thật thú vị. Việc đã trải qua bậc hai là cần thiết để trở thành một thành viên rất vững chắc và ổn định của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Interesting that Taurus is the ruler of the New Group of World Servers, and it's the second sign. It's a sign which is particularly useful in ridding the disciple and discipleship groups of glamour through the eye apparatus here, which Taurus rules. And it's a sign ruled by Venus, involving the ajna center and the fifth ray, and therefore the direction of the light.

Thú vị là Kim Ngưu là chủ tinh của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và đó là dấu hiệu thứ hai. Đó là một dấu hiệu đặc biệt hữu ích trong việc giải thoát đệ tử và các nhóm địa vị đệ tử khỏi ảo cảm thông qua bộ máy con mắt ở đây, vốn do Kim Ngưu cai quản. Và đó là một dấu hiệu do Sao Kim cai quản, liên quan đến trung tâm ajna và cung năm, do đó liên quan đến sự định hướng ánh sáng.

This is a peculiar statement. We just don't know where we stand now. This was, let's say, 90 years ago, probably before any of us who's reading or thinking about this was born. Where are we now? So much has happened, there have been gains, there have been losses, there's been a fight. And the fight continues and is peculiarly intense at this time of the chance for those who are affected by materialism to fight to the last ditch.

Đây là một phát biểu đặc biệt. Chúng ta đơn giản không biết hiện nay mình đang ở đâu. Điều này, giả sử, là 90 năm trước, có lẽ trước khi bất cứ ai trong chúng ta đang đọc hay suy nghĩ về điều này được sinh ra. Bây giờ chúng ta ở đâu? Quá nhiều điều đã xảy ra, đã có những thành tựu, đã có những mất mát, đã có một cuộc chiến. Và cuộc chiến vẫn tiếp diễn và đặc biệt mãnh liệt vào lúc này, khi những người bị chủ nghĩa duy vật tác động có cơ hội chiến đấu đến cùng.

Basically, those on the left-hand path fighting to the last ditch to avoid the onset of a better system of values and a better world. So, that's only 156 of accepted disciples can be members of that group. We're dealing with old figures, perhaps, and I can't help but think that out of the consciousness movement, many emerged. And the whole idea that there can be initiates of the first degree numbering in their millions.

Về cơ bản, những người trên tả đạo đang chiến đấu đến cùng để tránh sự xuất hiện của một hệ giá trị tốt đẹp hơn và một thế giới tốt đẹp hơn. Vì vậy, chỉ có 156 trong số các đệ tử được chấp nhận có thể là thành viên của nhóm ấy. Có lẽ chúng ta đang đề cập đến những con số cũ, và tôi không thể không nghĩ rằng từ phong trào tâm thức đã có nhiều người xuất hiện. Và toàn bộ ý tưởng rằng có thể có các điểm đạo đồ bậc một lên đến hàng triệu người.

Of course, we are talking about a more advanced stage because these people are very solid, steady, non-vacillating servers.

Dĩ nhiên, chúng ta đang nói về một giai đoạn tiến bộ hơn, bởi vì những người này là những người phụng sự rất vững chắc, ổn định, không dao động.

[157] **These constitute the nucleus of what will be some day a dominant force. During the next twenty-five years their influence will become potent enough to attract political attention, provided those of you who have seen the vision of a *powerful subjective body of thinking Souls* can speak the needed words, and outline those concepts which will hasten the work of integration, and put the units in this group in touch with one another.**

[157] Những người này cấu thành hạt nhân của điều một ngày kia sẽ là một mãnh lực chi phối. Trong hai mươi lăm năm tới, ảnh hưởng của họ sẽ trở nên đủ mạnh để thu hút sự chú ý chính trị, với điều kiện là những ai trong các bạn đã thấy linh ảnh về một *đoàn thể chủ quan mạnh mẽ gồm các Linh hồn biết suy tư* có thể nói ra những lời cần thiết, và phác thảo những khái niệm sẽ thúc đẩy nhanh công việc tích hợp, đồng thời đặt các đơn vị trong nhóm này vào sự liên hệ với nhau.

In the Arcane School, we always tried to contact and recognize the members of the New Group of World Servers.

Trong Trường Arcane, chúng tôi luôn cố gắng tiếp xúc và nhận ra các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[158] **Do your utmost to see that this is done and [Page 418] make this the message and keynote of the work you all do wherever you are.**

[158] Hãy hết sức mình để bảo đảm điều này được thực hiện và [Page 418] hãy làm cho điều này trở thành thông điệp và chủ âm của công việc mà tất cả các bạn thực hiện, dù các bạn ở đâu.

This is solid advice from the Tibetan about how to serve.

Đây là lời khuyên vững chắc từ Chân sư Tây Tạng về cách phụng sự.

[159] **What should therefore be the work of the immediate present? Let me outline the programme as far as I can.**

[159] Vậy công việc của hiện tại trước mắt phải là gì? Hãy để Tôi phác thảo chương trình trong mức Tôi có thể.

We have the members of the group that has been gathered, and the qualities of this group have been articulated. The members are being gathered out of those who are gathering to them under the impulse of the Hierarchy and under their own power and consciousness. They are gathering to them those who are free from the limitations of

Chúng ta có các thành viên của nhóm đã được quy tụ, và các phẩm tính của nhóm này đã được trình bày rõ. Các thành viên đang được chọn ra từ những người đang quy tụ về họ dưới xung lực của Thánh Đoàn và dưới quyền năng cùng tâm thức của chính họ. Họ đang quy tụ về mình những người tự do khỏi

the past in the fields of politics, religion, and culture.

các giới hạn của quá khứ trong các lĩnh vực chính trị, tôn giáo và văn hóa.

The members of the one group are organizing these forward-looking souls. The New Group of World Servers is gathering in, possibly, future members from the men and women of goodwill, presumably who are destined to bring in the new era of peace and goodwill. The group is already established, and there are already members, but those who are being gathered to possibly be members of the already established group number only a few thousands. This presumably includes some accepted disciples—maybe 400, because there are 400 in the world at that time.

Các thành viên của một nhóm duy nhất đang tổ chức các linh hồn hướng về tương lai này. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể đang thu nhận các thành viên tương lai từ những người nam và nữ thiện chí, có lẽ là những người được định sẵn để mở ra kỷ nguyên mới của hòa bình và thiện chí. Nhóm đã được thiết lập, và đã có các thành viên, nhưng những người đang được quy tụ để có thể trở thành thành viên của nhóm đã được thiết lập ấy chỉ mới là vài nghìn người. Điều này có lẽ bao gồm một số đệ tử được chấp nhận—có thể là 400, bởi vì có 400 người trên thế giới vào thời điểm đó.

Of those 400, only 156 can form part of the group. Others who are not accepted disciples are also being gathered, and maybe some of them can here and there be members of this group. The New Group of World Servers, depending on how strictly we define its scope, includes men and women of goodwill if we define it loosely. If we define it tightly, we have members who are second-degree initiates and beyond, who are forming a nucleus.

Trong số 400 người ấy, chỉ 156 người có thể trở thành một phần của nhóm. Những người khác không phải là đệ tử được chấp nhận cũng đang được quy tụ, và có lẽ một số trong họ, đây đó, có thể là thành viên của nhóm này. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tùy theo mức độ nghiêm ngặt mà chúng ta định nghĩa phạm vi của nó, bao gồm những người nam và nữ thiện chí nếu chúng ta định nghĩa rộng. Nếu chúng ta định nghĩa chặt chẽ, chúng ta có các thành viên là những điểm đạo đồ bậc hai trở lên, những người đang hình thành một hạt nhân.

He's telling us that it's a high requirement, and even if you're an accepted disciple, you might not be able to be a member of this group. Remember that the accepting of disciples generally occurs before the second initiation, and the very solid members of this group have achieved beyond the second initiation. These 156 accepted disciples will perhaps make particular progress and will constitute the nucleus of what will someday be a dominant force.

Ngài đang nói với chúng ta rằng đó là một yêu cầu cao, và ngay cả nếu bạn là một đệ tử được chấp nhận, bạn vẫn có thể không đủ khả năng là thành viên của nhóm này. Hãy nhớ rằng việc chấp nhận đệ tử nói chung xảy ra trước lần điểm đạo thứ hai, và những thành viên rất vững chắc của nhóm này đã đạt vượt qua lần điểm đạo thứ hai. Có lẽ 156 đệ tử được chấp nhận này sẽ đạt tiến bộ đặc biệt và sẽ tạo thành hạt nhân của điều một ngày kia sẽ là một mãnh lực thống trị.

Are the true members of the New Group of World Servers beyond the stage of accepted disciple? Probably not entirely, because it's only at the third initiation that you cease to be an accepted disciple technically and become an initiate. In any case, the standard is high: inclusive light, intelligence, love, and sacrificial will are all required to be members of this group. It's not just about having a few altruistic impulses and saying it would be nice if people were treated in this way or that way. You have to roll up your sleeves, dig in, persist, and work subjectively with the impress of the Divine Plan.

Các thành viên chân chính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có vượt khỏi giai đoạn đệ tử được chấp nhận không? Có lẽ không hoàn toàn, bởi vì chỉ ở lần điểm đạo thứ ba, về mặt kỹ thuật, bạn mới thôi là một đệ tử được chấp nhận và trở thành một điểm đạo đồ. Trong mọi trường hợp, tiêu chuẩn rất cao: ánh sáng bao gồm, trí tuệ, tình thương và ý chí hy sinh đều cần thiết để là thành viên của nhóm này. Nó không chỉ là có vài xung lực vị tha và nói rằng sẽ tốt đẹp nếu người ta được đối xử theo cách này hay cách kia. Bạn phải xắn tay áo, dấn sâu, kiên trì và làm việc một cách chủ quan với ấn tượng của Thiên Cơ.

You live at a high point of tension to be a true member of the New Group of World Servers. What therefore should be the work of the immediate present for this group? He hasn't yet named this group the New Group of World Servers—at least I haven't remembered him so far. Later he does. He just calls it "the group."

Bạn sống tại một điểm tập trung nhất tâm cao để là một thành viên chân chính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Vậy công việc của hiện tại trước mắt đối với nhóm này nên là gì? Ngài vẫn chưa gọi nhóm này là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—ít nhất đến đây tôi chưa nhớ Ngài đã làm vậy. Về sau Ngài làm. Ngài chỉ gọi đó là "nhóm."

The seeds of the group began around 1500 or 1525. There have been one-sided or very specialized groups at work that have raised humanity's possibilities along cultural, political, scientific, and religious lines. Add to that philosophical, psychological, and financial lines. There are seed groups with even more detail. What began in the 16th century has continued until it became possible to form a new group, which was very inclusive and mutually supportive, learning from each other, assisting each other, and generally interested in human betterment and finally planetary betterment.

Các hạt giống của nhóm bắt đầu khoảng năm 1500 hoặc 1525. Đã có những nhóm phiến diện hoặc rất chuyên biệt hoạt động, nâng cao các khả năng của nhân loại theo các đường hướng văn hóa, chính trị, khoa học và tôn giáo. Thêm vào đó là các đường hướng triết học, tâm lý học và tài chính. Có những nhóm hạt giống với chi tiết còn nhiều hơn. Điều bắt đầu trong thế kỷ thứ mười sáu đã tiếp tục cho đến khi có thể hình thành một nhóm mới, rất bao gồm và hỗ trợ lẫn nhau, học hỏi lẫn nhau, trợ giúp lẫn nhau, và nói chung quan tâm đến sự cải thiện của nhân loại, cuối cùng là sự cải thiện của hành tinh.

These days we find many members of the New Group of World Servers who are working with the very serious problem of

Ngày nay chúng ta thấy nhiều thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang làm việc với vấn đề rất nghiêm trọng là

the degradation of the environment. It's not just the helping of humanity. Obviously, humanity will be greatly helped if the environment holds its integrity, and so will all the other kingdoms. The seventh-ray approach to ecological balance and the control of the elements has become urgent, prominent, and necessary.

sự suy thoái của môi trường. Không chỉ là việc giúp đỡ nhân loại. Rõ ràng, nhân loại sẽ được giúp đỡ rất nhiều nếu môi trường giữ được tính toàn vẹn của nó, và tất cả các giới khác cũng vậy. Cách tiếp cận cung bảy đối với sự quân bình sinh thái và việc kiểm soát các nguyên tố đã trở nên khẩn cấp, nổi bật và cần thiết.

What should therefore be the work of the immediate present? Let me outline the programme as far as I can.

Vậy công việc của hiện tại trước mắt nên là gì? Để tôi phác thảo chương trình trong chừng mực tôi có thể.

[160] **The first thing to be done is to strengthen the ties and establish firmly the link between yourselves and all those whom you recognise as possible working disciples in the new group.**

[160] Điều đầu tiên cần làm là củng cố các mối liên kết và thiết lập vững chắc sự nối kết giữa chính các bạn và tất cả những người mà các bạn nhận ra là các đệ tử có thể hoạt động trong nhóm mới.

We're told to strengthen the hands of the New Group of World Servers—that's one of the ways this kind of service is named.

Chúng ta được bảo hãy củng cố bàn tay của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian—đó là một trong những cách loại phụng sự này được gọi tên.

[161] **To do this, acquaint yourselves with the work of the leaders of groups in the various countries of the world—such as Switzerland,**

[161] Để làm điều này, hãy làm quen với công việc của những người lãnh đạo các nhóm tại nhiều quốc gia khác nhau trên thế giới—như Thụy Sĩ,

It has a great democratic tradition and managed to stay neutral during the Second World War, which had not yet occurred when this was written.

Nó có một truyền thống dân chủ lớn và đã xoay xở để giữ trung lập trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, vốn chưa xảy ra khi điều này được viết.

Acquaint yourself with the work of the leaders of the groups in the various countries: Switzerland,

Hãy tự làm quen với công việc của các nhà lãnh đạo các nhóm tại những quốc gia khác nhau: Thụy Sĩ,

[162] **the United States, Holland, Germany and Great Britain.**

[162] Hoa Kỳ, Hà Lan, Đức và Anh.

I think they all have something of Aquarius in them. Germany is included at this point—

Tôi nghĩ tất cả họ đều có điều gì đó thuộc Bảo Bình trong mình. Đức được đưa vào ở điểm

let's just say that the Nazi Party had not yet taken over at the time this was written.

này—Đảng Quốc xã chưa nắm quyền vào thời điểm điều này được viết.

[163] **From their reaction to the vision of this new age type of work you can then make a temporary decision.**

[163] Từ phản ứng của họ đối với tầm nhìn về loại công việc thuộc kỷ nguyên mới này, bấy giờ các bạn có thể đưa ra một quyết định tạm thời.

Dialogue with the leaders of groups in various countries is what is required. Why did he choose these? Well, one became a terrible danger, and others were able to uphold some high standard for humanity.

Đối thoại với các nhà lãnh đạo nhóm ở nhiều quốc gia khác nhau là điều cần thiết. Tại sao Ngài chọn những nơi này? Một nơi đã trở thành mối nguy hiểm khủng khiếp, còn những nơi khác đã có thể duy trì một tiêu chuẩn cao nào đó cho nhân loại.

[164] **Watch them at their work. Note the emphasis laid by them upon personalities. If personal ambition seems to govern their activities, if their position is one of a determination to work in the group of mystics because of its novelty or because it gives them a certain standing or because it intrigues their imagination or gives them scope for gathering people around them, then proceed no further, but—preserving silence—leave time and the law to correct their attitude.**

[164] Hãy quan sát họ trong công việc của họ. Hãy lưu ý sự nhấn mạnh mà họ đặt vào các phàm ngã. Nếu tham vọng cá nhân dường như chi phối các hoạt động của họ, nếu lập trường của họ là một sự quyết tâm làm việc trong nhóm các nhà thần bí vì tính mới lạ của nó, hoặc vì nó đem lại cho họ một địa vị nào đó, hoặc vì nó kích thích sự tưởng tượng của họ, hoặc cho họ phạm vi để quy tụ người khác quanh mình, thì đừng tiến xa hơn, mà—giữ im lặng—hãy để thời gian và định luật điều chỉnh thái độ của họ.

He is placing definite responsibilities upon the disciples close to him with regard to the members and regard to potential members of the New Group of World Servers.

Ngài đang đặt những trách nhiệm xác định lên các đệ tử gần gũi với Ngài, liên quan đến các thành viên và liên quan đến các thành viên tiềm năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

What should therefore be the immediate work? From our vantage point now, we can see—have we actually performed this work?

Vậy công việc trước mắt nên là gì? Từ vị trí quan sát của chúng ta hiện nay, chúng ta có thể thấy—chúng ta đã thật sự thực hiện công việc này chưa?

[165] **Secondly, be receptive towards those who seek you out and seem to vibrate to**

[165] Thứ hai, hãy tiếp nhận những ai tìm đến các bạn và dường như rung động theo cùng một âm điệu. Khi Tôi nói các bạn, Tôi

the same note. When I say you, I mean the group to which you all subjectively belong.

muốn nói đến nhóm mà tất cả các bạn đều thuộc về một cách chủ quan.

Receptive and welcoming is usually the case. Those of us who have been in the field for quite a long time have the experience of people coming to us and saying, what can we do, and how we handle those approaches is very important.

Tiếp nhận và chào đón thường là điều đúng. Những người trong chúng ta đã ở trong lĩnh vực này khá lâu có kinh nghiệm về việc người ta đến với chúng ta và nói: chúng tôi có thể làm gì, và cách chúng ta xử lý những sự tiếp cận ấy là rất quan trọng.

When I say you, I mean the group to which you all subjectively belong.

Khi tôi nói các bạn, tôi muốn nói nhóm mà tất cả các bạn thuộc về một cách chủ quan.

[166] **They will come if you work with decision and sound out the note of unity so clearly that they are in no doubt as to your motives and your disinterested activity.**

[166] Họ sẽ đến nếu các bạn làm việc với sự quyết đoán và xướng lên âm điệu hợp nhất rõ ràng đến mức họ không còn nghi ngờ gì về động cơ và hoạt động vô tư của các bạn.

certainly not self-interested. In other words, we have to be magnetic.

chắc chắn không phải vì tư lợi. Nói cách khác, chúng ta phải có từ tính.

[167] **Some of the 156 who form the present nucleus**

[167] Một số trong 156 người hình thành hạt nhân hiện tại

of the New Group of World Servers, because they are accepted disciples apparently,

của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, bởi vì rõ ràng họ là các đệ tử được chấp nhận,

[168] **will be known to you and will work in unison with you, though maybe not in your peculiar field of action.**

[168] sẽ được các bạn biết đến và sẽ làm việc hòa hợp với các bạn, dù có thể không trong lĩnh vực hoạt động đặc thù của các bạn.

We're dealing with specific numbers and because we are dealing with specific numbers, we have the sense that what is being said here is very accurate. DK is accurate with his numbers. If he tells us that usually most human beings eat four times too much, he's not saying two times, three times, or five times—he's saying four times. So you have the sense that he is really making a judgment based upon accurate perception. And when he uses a number like

Chúng ta đang đề cập đến các con số cụ thể, và bởi vì chúng ta đang đề cập đến các con số cụ thể, chúng ta có cảm giác rằng điều được nói ở đây rất chính xác. Chân sư DK chính xác với các con số của Ngài. Nếu Ngài nói với chúng ta rằng thường thì hầu hết con người ăn nhiều gấp bốn lần, Ngài không nói gấp hai, gấp ba hay gấp năm—Ngài nói gấp bốn. Vì vậy bạn có cảm giác rằng Ngài thật sự đang đưa ra một phán đoán dựa trên nhận thức chính xác. Và khi Ngài dùng một con số

in those days 156, it seems to come from accurate observation and perception.

như 156 vào những ngày ấy, dường như nó đến từ sự quan sát và nhận thức chính xác.

There are 156, and let's see how he deals with that term again.

Có 156 người, và hãy xem Ngài xử lý thuật ngữ đó lần nữa như thế nào.

There are people being gathered out, and there are only a few thousand among the millions. Out of the 400 accepted disciples working in the world at this time, only about 156 are equipped by their thought activity to form part of the slowly forming group, and apparently these have an important and prominent subjective position within the New Group of World Servers.

Có những người đang được chọn ra, và chỉ có vài nghìn người giữa hàng triệu người. Trong số 400 đệ tử được chấp nhận đang hoạt động trên thế giới vào lúc này, chỉ khoảng 156 người được trang bị bởi hoạt động tư tưởng của họ để trở thành một phần của nhóm đang dần hình thành, và rõ ràng những người này có một vị trí chủ quan quan trọng và nổi bật trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

That's something to remember from those days: the 400 accepted disciples, and the 156 of them who are within the New Group of World Servers, and probably much is expected of them because, as I say, you can be an accepted disciple all the way up to the third degree. Given that true and solid members of the New Group are second degree initiates, some of these 156 would be in that position, and maybe relatively high in that position. Even third degree initiates and those beyond may somehow be inspiring and impelling with respect to this New Group.

Đó là điều cần nhớ từ những ngày ấy: 400 đệ tử được chấp nhận, và 156 người trong số họ ở trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và có lẽ nhiều điều được mong đợi nơi họ bởi vì, như tôi nói, bạn có thể là một đệ tử được chấp nhận suốt cho đến bậc ba. Vì các thành viên chân chính và vững chắc của Nhóm Mới là các điểm đạo đồ bậc hai, một số trong 156 người này sẽ ở vị thế đó, và có lẽ tương đối cao trong vị thế đó. Ngay cả các điểm đạo đồ bậc ba và những người vượt xa hơn cũng có thể bằng cách nào đó đang truyền cảm hứng và thúc đẩy đối với Nhóm Mới này.

[169] **The picture to be held before your eyes is that of a vast network of groups, working along the many possible lines, but having at their heart or behind them—working silently and persistently influencing through soul contact—one or more members of the new slowly emerging [Page 419] group.**

[169] Bức tranh cần được giữ trước mắt các bạn là một mạng lưới rộng lớn gồm nhiều nhóm, hoạt động theo vô số đường lối khả dĩ khác nhau, nhưng ở trung tâm hoặc phía sau họ—âm thầm và kiên trì hoạt động, gây ảnh hưởng thông qua sự tiếp xúc linh hồn—là một hoặc nhiều thành viên của nhóm mới đang từ từ xuất hiện này [Trang 419].

Many groups with some quiet, powerful supporters.

Nhiều nhóm với một số người hỗ trợ âm thầm, mạnh mẽ.

These members of the New Group of World Servers are high and inspiring and empower the groups behind which they stand.

Những thành viên này của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có cấp độ cao, truyền cảm hứng và trao quyền cho các nhóm mà họ đứng phía sau.

[170] **These focal points through which the Hierarchy is now seeking to work stand together telepathically and exoterically they must work in the completest understanding, preserving always an attitude of non-interference, and leaving each worker free to teach his own group as he sees fit.**

[170] Những tiêu điểm này, mà qua đó Thánh Đoàn hiện đang tìm cách làm việc, cùng đứng với nhau bằng viễn cảm, và về mặt ngoại môn, họ phải làm việc trong sự thấu hiểu trọn vẹn nhất, luôn giữ thái độ không can thiệp, và để mỗi người hoạt động tự do giảng dạy nhóm riêng của y theo cách y thấy thích hợp.

This is the type of understanding and mutual support so often in fact missing.

Đây là kiểu thấu hiểu và hỗ trợ lẫn nhau trên thực tế rất thường thiếu vắng.

Preserving always an attitude of non-interference and leaving each worker free to teach his own group as he sees fit.

Luôn luôn giữ một thái độ không can thiệp và để mỗi người hoạt động được tự do dạy nhóm riêng của y theo cách y thấy thích hợp.

[171] **The terms used, the methods employed, the types reached, the truths taught, the discipline of life demonstrated concern no one but the working disciple.**

[171] Các thuật ngữ được dùng, các phương pháp được áp dụng, các kiểu người được tiếp cận, các chân lý được giảng dạy, kỷ luật đời sống được biểu hiện—tất cả những điều ấy không liên quan đến ai ngoài đệ tử đang làm việc.

Who stands behind or at the centre of the group he or she inspires. Yet there should be recognition of such points of inspiration.

Người đứng phía sau hoặc tại trung tâm của nhóm mà y truyền cảm hứng. Tuy nhiên, nên có sự nhận ra những điểm truyền cảm hứng như thế.

[172] **The members of this group of new age workers will,**

[172] Các thành viên của nhóm những người hoạt động kỷ nguyên mới này

He's building the case, you know, he's calling them by different things, all different names all the time. Think of it 90 years ago, 30 years before the big burst of activity in the 1960s.

Ngài đang xây dựng lập luận, Ngài gọi họ bằng những điều khác nhau, đủ mọi tên gọi khác nhau suốt thời gian. Hãy nghĩ về điều đó 90 năm trước, 30 năm trước sự bùng nổ lớn của hoạt động trong thập niên 1960.

The members of this group of New Age workers will

Các thành viên của nhóm những người hoạt động Kỷ Nguyên Mới này sẽ

[173] however, possess certain general characteristics. They will impose no enforced dogmas of any kind, and will lay no emphasis upon any doctrine or authorities. They are not interested in having any personal authority nor do they rest back upon traditional authority, whether religious, scientific, cultural or any other form of imposed truth.

[173] tuy nhiên, sẽ có một số đặc điểm chung. Họ sẽ không áp đặt bất cứ tín điều cưỡng chế nào, và sẽ không nhấn mạnh bất kỳ giáo lý hay thẩm quyền nào. Họ không quan tâm đến việc có bất kỳ thẩm quyền cá nhân nào, cũng không dựa vào thẩm quyền truyền thống, dù là tôn giáo, khoa học, văn hóa hay bất kỳ hình thức chân lý áp đặt nào khác.

Those are high requirements.

Đó là những yêu cầu cao.

[174] Modes of approach to reality will be recognised and each will be free to choose his own. No discipline will be imposed by these workers upon those who seek to cooperate with them. The ideas of any one person or leader as to how the units in his particular sphere of activity should live and work, should meditate and eat, will be regarded as of no special value. The members of this new group work esoterically with souls, and deal not with the details of the personality lives of the aspirants they seek to inspire.

[174] Các phương thức tiếp cận thực tại sẽ được công nhận, và mỗi người sẽ tự do chọn phương thức của riêng mình. Những người hoạt động này sẽ không áp đặt kỷ luật nào lên những ai tìm cách hợp tác với họ. Các ý tưởng của bất kỳ cá nhân hay nhà lãnh đạo nào về việc các đơn vị trong phạm vi hoạt động riêng của y nên sống và làm việc, nên tham thiền và ăn uống ra sao, sẽ được xem là không có giá trị đặc biệt nào. Các thành viên của nhóm mới này làm việc một cách huyền bí với các linh hồn, và không đề cập đến các chi tiết của đời sống phàm ngã nơi những người chí nguyện mà họ tìm cách truyền cảm hứng.

Again, high requirements. The general characteristics really come down to one factor: non-interference and leaving people in freedom. No dogmas enforced, no doctrines enforced. They don't want personal authority. They don't insist upon following traditional authority, whether religious, scientific, cultural, or any other form of imposed truth. They leave in freedom.

Một lần nữa, những yêu cầu cao. Các đặc điểm chung thật sự quy về một yếu tố: không can thiệp và để con người trong tự do. Không áp đặt giáo điều, không áp đặt giáo lý. Họ không muốn thẩm quyền cá nhân. Họ không khăng khăng đòi phải theo thẩm quyền truyền thống, dù là tôn giáo, khoa học, văn hóa hay bất kỳ hình thức chân lý áp đặt nào khác. Họ để trong tự do.

They do not impose discipline upon their workers. Sometimes you see some fairly cultish groups run by individuals who seem to control the lives of those who are members of their groups. That right there is a signal that it's not a true worker in the New Group of World Servers, nor can the group effectively form part of the network because it's being guided by a personality.

Họ không áp đặt kỷ luật lên những người hoạt động của mình. Đôi khi bạn thấy một số nhóm khá giống giáo phái, do những cá nhân dường như kiểm soát đời sống của những người là thành viên trong nhóm của họ điều hành. Chính điều đó là một dấu hiệu rằng đó không phải là một người hoạt động chân chính trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và nhóm ấy cũng không thể trở thành một phần hữu hiệu của mạng lưới, bởi vì nó đang được hướng dẫn bởi một phàm ngã.

If somebody has an idea about how you have to live, how you have to meditate, how you have to eat—those outer external factors—it's not elevated to a position which must be followed. Maybe it's noted and where there can be gain or some understanding, that's fine, but it's not set up as a standard to which you have to adhere. The New Group works with souls.

Nếu ai đó có một ý tưởng về cách bạn phải sống, cách bạn phải tham thiền, cách bạn phải ăn uống—những yếu tố bên ngoài ấy—thì điều đó không được nâng lên thành một vị trí bắt buộc phải tuân theo. Có lẽ nó được ghi nhận, và nơi nào có thể có lợi ích hoặc một sự thấu hiểu nào đó, điều ấy tốt thôi, nhưng nó không được thiết lập như một tiêu chuẩn mà bạn phải bám theo. Nhóm Mới làm việc với các linh hồn.

They are high enough to work with souls. They are high and they deal not with the details of the personality lives in which so many aspirants seem to take a lot of interest and focus a lot of interest. They leave people free to adjust their own personality lives. They seek to inspire on a higher level and leave to the individual the outer adjustments. Master DK said he was going to do that.

Họ đủ cao để làm việc với các linh hồn. Họ ở cấp độ cao và không đề cập đến các chi tiết của đời sống phàm ngã, nơi mà rất nhiều người chí nguyện dường như quan tâm rất nhiều và tập trung rất nhiều. Họ để con người tự do điều chỉnh đời sống phàm ngã của chính mình. Họ tìm cách truyền cảm hứng ở một cấp độ cao hơn và để cho cá nhân thực hiện các điều chỉnh bên ngoài. Chân sư DK đã nói Ngài sẽ làm điều đó.

Interestingly, he did maybe for the most part, but there were often times that he had to intervene and speak of personal details because they really were interfering with the health and the psychological state and the general effectiveness of the students who were welded into a sort of an outer Ashramic group.

Thú vị là, có lẽ phần lớn Ngài đã làm như vậy, nhưng thường có những lúc Ngài phải can thiệp và nói về các chi tiết cá nhân bởi vì chúng thật sự đang cản trở sức khỏe, trạng thái tâm lý và hiệu quả chung của các đạo sinh đã được hàn gắn vào một loại nhóm ashram bên ngoài.

[175] This is a basic rule and will serve to eliminate many worthy aspirants from this group of world servers now in process of forming.

[175] Đây là một quy luật căn bản và sẽ giúp loại ra khỏi nhóm những Người Phụng Sự Thế Gian đang trong tiến trình hình thành này nhiều người chí nguyện xứng đáng.

He's building the word step by step. Now we have a group of world servers. We're getting close to the title that we so commonly use: the New Group of World Servers.

Ngài đang xây dựng từ ngữ từng bước một. Giờ đây chúng ta có một nhóm những người phụng sự thế gian. Chúng ta đang tiến gần đến danh xưng mà chúng ta thường dùng: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

What a wonderful enterprise it is. I question myself, you know—have I understood it in the depth that I should have? When you go back and you revisit some of your earlier reading, you see what you may have absorbed and applied and what may have been ignored and what remained unapplied. Alice Bailey says the true esoteric school is eliminative, and maybe all of these high requirements will eliminate some worthy aspirants, many of them. Good students, good meditators, whatever, but maybe they just refuse to leave others in freedom.

Đó là một công cuộc tuyệt vời biết bao. Tôi tự hỏi chính mình, bạn biết đấy—tôi đã thấu hiểu nó trong chiều sâu mà tôi nên có chưa? Khi bạn quay lại và xem xét lại một số điều mình đã đọc trước đây, bạn thấy điều gì mình có thể đã hấp thụ và áp dụng, điều gì có thể đã bị bỏ qua và điều gì vẫn chưa được áp dụng. Alice Bailey nói rằng trường huyền bí chân chính có tính loại trừ, và có lẽ tất cả những yêu cầu cao này sẽ loại trừ một số người chí nguyện xứng đáng, nhiều người trong số họ. Những đạo sinh tốt, những người hành thiền tốt, hay bất cứ điều gì, nhưng có lẽ họ chỉ từ chối để người khác trong tự do.

[176] The tendency to impose one's own point of view indicates a lack of understanding and it will rule many out.

[176] Khuynh hướng áp đặt quan điểm riêng của mình cho thấy sự thiếu thấu hiểu, và nó sẽ loại nhiều người ra ngoài.

We do see various teachers who not only suggest but impose, expect, demand, and require. We see it all the time.

Chúng ta thật sự thấy nhiều huấn sư không chỉ gợi ý mà còn áp đặt, trông đợi, đòi hỏi và yêu cầu. Chúng ta thấy điều đó mọi lúc.

According to this statement, they are eliminated from really being members of the New Group of World Servers.

Theo phát biểu này, họ bị loại khỏi việc thật sự là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[177] Again, the young and promising aspirants must be sought out and carefully

[177] Một lần nữa, phải tìm kiếm những người chí nguyện trẻ tuổi và đầy hứa hẹn,

inculcated with the trend of the new ideals.

rồi cẩn thận thấm nhuần họ với khuynh hướng của các lý tưởng mới.

He's saying start fresh—perhaps we need those who are not yet indelibly impressed or rigidly conditioned. In fact, start fresh.

Ngài đang nói hãy bắt đầu mới mẻ—có lẽ chúng ta cần những người chưa bị in dấu không thể xóa hoặc chưa bị tác động cứng nhắc. Thật vậy, hãy bắt đầu mới mẻ.

[178] **They must be taught to look for the divine and the good in all—both people and circumstances. Breadth of vision must be developed and that [Page 420] wide horizon pointed out which will enable the aspirants to live through this transitional period which is now with us, so that when they reach middle life they will stand as pillars of strength in the new world.**

[178] Họ phải được dạy tìm kiếm điều thiêng liêng và điều thiện trong tất cả—cả con người lẫn hoàn cảnh. Tầm nhìn rộng phải được phát triển, và phải chỉ ra [Page 420] chân trời rộng lớn ấy, điều sẽ giúp những người chí nguyện sống qua thời kỳ chuyển tiếp hiện đang diễn ra với chúng ta, để khi họ đến tuổi trung niên, họ sẽ đứng vững như những trụ cột sức mạnh trong thế giới mới.

How to train young members of the New Group of World Servers? It's not laying emphasis upon the same old, rather material, personal things.

Làm thế nào để huấn luyện các thành viên trẻ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian? Không phải bằng cách nhấn mạnh vào cùng những điều cũ kỹ, khá vật chất và cá nhân.

[179] **Do not narrow them down to the ancient disciplines and teach them not to lay emphasis upon diet, celibacy, times and seasons, and so distract their attention away from the newer and sacred art of being and the wonder of living as a soul.**

[179] Đừng thu hẹp họ vào các kỷ luật cổ xưa, và đừng dạy họ nhấn mạnh vào chế độ ăn uống, sự độc thân, thời điểm và mùa tiết, để rồi làm họ xao lãng khỏi nghệ thuật thiêng liêng và mới mẻ hơn của sự hiện tồn, cùng điều kỳ diệu của việc sống như một linh hồn.

That's a beautiful sentence: "the sacred art of being." I do think it is an art form. I think he's right there.

Đó là một câu đẹp: "nghệ thuật thiêng liêng của việc hiện tồn." Tôi thật sự nghĩ đó là một hình thức nghệ thuật. Tôi nghĩ Ngài đúng ở đó.

Don't emphasize secondary things that have for so long been emphasized. I'm going to put here the *sacred art of being and the wonder of living as a soul.* Those are the essences of what have to be inculcated.

Đừng nhấn mạnh những điều thứ yếu đã được nhấn mạnh quá lâu. Tôi sẽ đặt ở đây *nghệ thuật thiêng liêng của việc hiện tồn và sự kỳ diệu của việc sống như một linh hồn.* Đó là các tinh yếu của điều phải được thấm nhuần.

What's going on here? Yes. And the wonder of living as a soul. That's what I wanted to emphasize. We'll see how far I can go now. It may be necessary to take a little vocal rest, perhaps.

Điều gì đang diễn ra ở đây? Đúng vậy. Và sự kỳ diệu của việc sống như một linh hồn. Đó là điều tôi muốn nhấn mạnh. Chúng ta sẽ xem bây giờ tôi có thể đi xa đến đâu. Có lẽ cần nghỉ giọng một chút.

[180] **Forget not that when a man is living as a soul and his entire personality is therefore subordinated to that soul, unselfish purpose, purity of life, conformity to law and the setting of a true example of spiritual living will normally and automatically follow.**

[180] Đừng quên rằng khi một người sống như một linh hồn và do đó toàn bộ phàm ngã của y được đặt dưới quyền linh hồn ấy, thì mục đích vô kỷ, sự trong sạch của đời sống, sự tuân hợp định luật và việc nêu một tấm gương chân thực về đời sống tinh thần sẽ theo sau một cách bình thường và tự nhiên.

If I stopped here, right here, we are speaking about how to train young prospective members of the New Group of World Servers and avoid inculcating the old methods.

Nếu tôi dừng ở đây, ngay tại đây, chúng ta đang nói về cách huấn luyện các thành viên trẻ tiềm năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và tránh thấm nhuần các phương pháp cũ.

I think that this might be the place for me to stop. It's a long program. We have made our way to page 420. Going back, we started at page 407, so it's really only 13 pages. Not very much, but it's something. We'll see if more work can be done later this evening.

Tôi nghĩ đây có thể là chỗ để tôi dừng lại. Đó là một chương trình dài. Chúng ta đã đi đến trang 420. Quay lại, chúng ta bắt đầu ở trang 407, vì vậy thật ra chỉ có 13 trang. Không nhiều lắm, nhưng cũng là một điều gì đó. Chúng ta sẽ xem liệu tối nay có thể làm thêm công việc nào nữa không.

This is the end of number 48, which was number 32, and it went from page 407 to page 420. We're dealing with the 10th and 11th of September. The next one will be commentary number 49, and we'll be starting on page 420 with this question of how to train the new type of worker. It will be Rule 10, verse 1033. That's 33 programs on Rule 10. Amazing.

Đây là phần kết của số 48, vốn là số 32, và nó đi từ trang 407 đến trang 420. Chúng ta đang đề cập đến ngày 10 và 11 tháng Chín. Phần kế tiếp sẽ là bình giải số 49, và chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 420 với vấn đề cách huấn luyện kiểu người hoạt động mới này. Đó sẽ là Quy luật 10, câu 1033. Như vậy là 33 chương trình về Quy luật 10. Thật đáng kinh ngạc.

This is September 11th—that day which is very important in recent world history, especially for the United States and the manner in which it would respond to the

Đây là ngày 11 tháng Chín—ngày rất quan trọng trong lịch sử thế giới gần đây, đặc biệt đối với Hợp Chúng Quốc và cách quốc gia này sẽ đáp ứng với loại cố chấp và bạo lực

kind of religious intolerance and violence, which matches some of the thought life found within certain groups within the United States as well. These are days when Sixth-Ray ideals are violently contending with each other, as if only they can be right.

tôn giáo, vốn tương ứng với một phần đời sống tư tưởng được tìm thấy trong một số nhóm nhất định ngay trong Hợp Chúng Quốc. Đây là những ngày khi các lý tưởng Cung sáu đang tranh đấu dữ dội với nhau, như thể chỉ chúng mới có thể đúng.

It's very hard to widen out a narrow mind, but we seek to do it. I'll see if I can go on from this, but now I'll start the lengthy conversion process so this can be of use to you.

Rất khó mở rộng một thể trí hẹp hòi, nhưng chúng ta tìm cách làm điều đó. Tôi sẽ xem liệu tôi có thể tiếp tục từ đây không, nhưng bây giờ tôi sẽ bắt đầu tiến trình chuyển đổi dài để điều này có thể hữu ích cho các bạn.

I'll see you soon. Study hard. Lots of love, many blessings as we work together to bring the ageless wisdom to humanity.

Tôi sẽ sớm gặp lại các bạn. Hãy học tập chăm chỉ. Rất nhiều tình thương, nhiều phước lành khi chúng ta cùng làm việc để đem Minh Triết Ngàn Đời đến với nhân loại.

Astral Rule Webinar 49

Tóm Tắt

Nguyên tắc đào tạo người chí nguyện trẻ: tránh nhấn mạnh vào hình thức bên ngoài

Chân sư DK nhắc nhở rằng khi một người sống như một linh hồn và phàm ngã được linh hồn điều phục hoàn toàn, thì sự thanh khiết trong đời sống, sự tuân theo định luật và gương mẫu tinh thần sẽ tự nhiên theo đó mà đến. Thầy MDR dẫn lại câu chuyện Alice Bailey được Chân sư Tây Tạng điều chỉnh chế độ ăn uống, bao gồm cả thịt, để có thể tiếp tục lưu trú trong xác thân và hoàn thành công việc, và bình luận rằng "thà ăn bít tết với lòng từ ái còn hơn là người ăn chay khắt khe và hay chỉ trích". Chân sư DK nhấn mạnh rằng thái độ chỉ trích cản trở sự phát triển tinh thần nhiều hơn việc ăn thịt.

Hai quy tắc sống cần truyền dạy cho người chí nguyện trẻ

Quy tắc thứ nhất: tập trung vào hoạt động xây dựng thay vì chỉ trích và phá bỏ trật tự cũ, vì sức mạnh của sự thay thế quan trọng hơn sức mạnh của sự phê phán, do phê phán thường nuôi dưỡng thêm điều không mong muốn. Quy tắc thứ hai: tính cục bộ và thiên vị không phải là dấu hiệu của phát triển tinh thần; phúc lợi của toàn thể và lợi ích lớn nhất cho số đông là mục tiêu cần hướng tới. Thầy MDR dẫn ví dụ về Thế chiến II và cách Chân sư Tây Tạng đôi khi phải thẳng thắn gọi tên thế lực tà ác của Hắc đoàn, nhưng trong các trường hợp thông thường, thái độ chỉ trích đối với những người con của nhân loại là không chính đáng.

Tương lai của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và điều kiện viễn cảm

Chân sư DK chỉ ra rằng điều kiện tiên quyết để xây dựng quan hệ giữa các đệ tử trong nhóm là họ phải nhận ra sự hiện diện của nhau và bước vào trạng thái giao tiếp viễn cảm. Thầy MDR lưu ý rằng đây được viết cách đây 90 năm và hệ thống truyền thông hiện đại đã tạo ra điều gần giống "sự hủy diệt thời gian", nhưng đặt câu hỏi liệu chúng ta có thực sự phát triển năng lực viễn cảm nội tâm hay chỉ đang dựa vào phương tiện kỹ thuật. Dấu hiệu đầu tiên của viễn cảm phát triển là sự nhận ra tức thì giữa các đồng môn, như Thầy MDR minh họa qua tình bạn giữa Đạt Lai Lạt Ma và Giám mục Tutu dù họ làm việc trong các lĩnh vực tôn giáo khác nhau.

Chỉnh hợp linh hồn-trí tuệ-bộ não và việc thức tỉnh trung tâm ajna

Chân sư DK xác định rằng việc thiết lập quan hệ giữa các đệ tử đòi hỏi phải hoàn thiện bộ máy của bộ não, cụ thể là thức tỉnh trung tâm ajna vào hoạt động hữu thức, sau đó phụ thuộc hóa trung tâm này vào trung tâm đầu. Thầy MDR giải thích rằng trung tâm ajna là trung tâm của Sao Kim, liên kết với Thái dương Thiên Thần và phần lớn thuộc cung năm, trong khi trung tâm đầu chịu sự chi phối của Vulcan. Kết quả của sự chỉnh hợp này gồm ba điều: chỉnh hợp trực tiếp linh hồn-trí tuệ-bộ não, xuất hiện trường từ tính bao gồm cả hai trung tâm đầu ảnh hưởng đến tuyến tùng và tuyến yên, và khả năng sử dụng trí tuệ linh hoạt theo bất kỳ hướng nào cũng như phân biện trí giữa các lĩnh vực hoạt động khác nhau.

Trường phái tâm lý học mới và sự liên quan đến cung năm và Sao Kim

Chân sư DK tiên tri rằng sẽ xuất hiện hai trường phái tâm lý học mới còn trong trứng nước: một trường phái xem xét các phương diện năng lượng của cá nhân và sự đáp ứng của họ với năng lượng vũ trụ, trường phái kia coi con người như một đơn vị điện. Thầy MDR suy luận rằng trường phái sau có thể liên quan đến cách tiếp cận khoa học của Pháp, với cung linh hồn cung năm, trong việc

khám phá ra linh hồn về mặt khoa học, và đặt câu hỏi liệu điều này có liên hệ với việc Chân sư DK nêu rằng phương pháp giảng dạy cao nhất của cung năm là qua Tâm Lý Học Nội Môn hay không. Thầy MDR cũng đề xuất rằng phong trào tâm lý học tự-hiện thực hóa của thập niên 1950-1960 có thể là một trong những trường phái mới này, mặc dù nhận xét rằng nó vẫn chưa đủ điều kiện hoàn toàn.

Yêu cầu thứ hai: tính liên tục của tâm thức

Chân sư DK xác định rằng yêu cầu thứ hai để thiết lập quan hệ giữa các đệ tử trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là duy trì sự hồi ức liên tục và tuần tự về cả đời sống bên trong lẫn bên ngoài, được định nghĩa là năng lực nhận thức đầy đủ mọi diễn biến trong tất cả các lĩnh vực và bộ phận của bản thể con người suốt 24 giờ trong ngày. Thầy MDR nhận xét rằng chúng ta còn rất xa mục tiêu này, vì khi tập trung vào thế giới cảm giác, rất nhiều điều đang diễn ra trên các cõi cảm dục, cõi trí hoặc cao hơn đều bị mất đi. Chân sư DK cũng nhắc đến việc khoa học về giấc mơ đang được hồi phục ở một vòng xoắn ốc cao hơn, với sự nghiên cứu về giấc mơ từ quan điểm tâm lý học là bước đầu tiên yếu ớt tiến tới sự nhận thức thực sự khoa học, và Thầy MDR dẫn công trình của Carl Jung như một ví dụ.

Sự nổi lên và đặc điểm của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK mô tả tiến trình xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gồm giai đoạn sơ bộ là nổi lên trong ý thức công chúng thông qua việc truyền bá các lý tưởng mới và nhấn mạnh sự đồng nhất thiết yếu của toàn nhân loại, với sự tăng trưởng chậm rãi và chắc chắn. Chân sư DK cũng nhắc nhở rằng nhóm này không cần được thành lập và tổ chức từ bên ngoài, và các phương pháp tổ chức cứng nhắc kiểu cũ không được các Huynh Trưởng của nhân loại tán thành. Thầy MDR bình luận từ kinh nghiệm cá nhân khi lập trường đại học, nhận ra rằng việc sử dụng các phương pháp bên ngoài để bổ nhiệm người vào các vị trí thường không hiệu quả bằng để năng lực tự nhiên xuất hiện hữu cơ.

Phẩm chất của các nhóm mới trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK phác họa chân dung lý tưởng của các nhóm mới: không có cảm giác phân cách, không có tham vọng cá nhân hay nhóm, nhận ra sự đồng nhất với tất cả những gì tồn tại, và đứng trước thế giới như những tấm gương về đời sống thanh khiết, xây dựng mang tính sáng tạo, vô tổn hại và tính bao gồm. Đặc điểm nổi bật nhất là sự vắng mặt của tinh thần chỉ trích, không phải do không nhận ra lỗi lầm mà vì khi nhận ra thì chỉ gợi lên lòng từ ái và mong muốn giúp đỡ. Thầy MDR thành thật thừa nhận rằng với cung ba mạnh trong thể xác, bản thân đã nhiều lần thất bại trong việc thoát khỏi tinh thần phê phán, và đây là một trong những thử thách khó khăn nhất đối với những đệ tử đang tập trung vào trí cụ thể.

Bài học từ Cổ Luận về sự cân bằng giữa đời sống nội tâm và hoạt động bên ngoài

Chân sư DK trích dẫn từ Cổ Luận rằng khi mặt trời tiến vào "tòa nhà của người phụng sự", con đường của sự sống thay thế con đường của công việc, và những cây sự sống lớn lên cho đến khi các nhánh của chúng che chở tất cả những người con của nhân loại, trong khi các công trình xây dựng biến mất. Thầy MDR giải thích đây là lời nhắc nhở phải làm việc theo cách chủ quan hơn: sự chỉnh hợp bên trong phải đến trước, và hoạt động bên ngoài phải xuất phát từ bên trong ra ngoài, không phải ngược lại. Thầy MDR dẫn ví dụ về Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế đều tham thiền sâu và hình dung nguyên mẫu trước khi sáng tạo, như một bài học về sự cần thiết của thiền định trước hành động để tránh sai lầm và lãng phí năng lượng.

Nhận biết điều cốt yếu và không cốt yếu trong phụng sự

Chân sư DK nhấn mạnh rằng các đệ tử thực sự sẽ không lãng phí thời gian vào tên nhóm, huy hiệu, phù hiệu hay các chi tiết hình thức bên ngoài, vì những thứ đó chỉ củng cố bản sắc ngoại tướng và tạo ra sự tách biệt. Thay vào đó, họ tập trung vào nhu cầu thế giới, cơ hội thế giới, và sự phát triển nhanh chóng của tâm thức nhân loại. Thầy MDR lưu ý rằng đây là đặc điểm của địa vị đệ tử thực sự, thậm chí là địa vị đệ tử nhóm, khác hẳn với Con Đường Dự Bị nơi sự tập trung vào tính cách và thành tích cá nhân vẫn còn chiếm ưu thế.

Sự xuất hiện của các trường huyền bí học và thời điểm thích hợp

Chân sư DK tiên đoán rằng từ mối quan hệ viễn cảm và các hội nghị chung của các đệ tử, các nhóm và trường huyền bí học sẽ dần xuất hiện để trang bị nhanh hơn cho công tác phụng sự thế giới, dạy về các phương thức tham thiền, sự tăng cường rung động, các định luật vũ trụ, và sự sử dụng đúng đắn màu sắc và âm thanh. Thầy MDR nhận xét rằng Chân sư DK trong một cuốn sách sau này đã nói các trường được đề cập trong "Thư về Thiền Định Huyền Môn" vẫn còn rất xa trong tương lai, và đặt câu hỏi liệu việc nổ bom nguyên tử có làm thay đổi thời biểu đó không. Thầy đề xuất rằng Liên đoàn Morya, với Chân sư Morya là người đứng đầu tất cả các tổ chức huyền bí, đang cố gắng cung cấp một phần chương trình giảng dạy tổng hợp sẽ được trình bày đầy đủ hơn trong các trường thực sự trong tương lai.

Ba tổ chức dẫn dắt ứng viên đến điểm đạo

Thầy MDR giải thích rằng ba hình thức tổ chức sẽ hoạt động theo đường cung một, hai và ba để dẫn dắt các ứng viên đến điểm đạo: Hội Tam Điểm (Masonry), Giáo hội mới, và các tổ chức huyền bí học. Các trường sơ cấp sẽ liên quan nhiều hơn đến lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, còn các trường nâng cao có thể xử lý lần điểm đạo thứ ba. Thầy MDR nhận xét rằng lần điểm đạo thứ tư khó có thể được tiếp cận dưới hình thức trường lớp.

Tổng kết những yêu cầu thiết yếu trước khi hướng đến tương lai

Chân sư DK đưa ra một tổng kết toàn diện về những gì phải được hoàn thành: sự hợp nhất thế giới, tình huynh đệ chân thực dựa trên linh hồn và Chân Thần, sự phát triển của giao tiếp viễn cảm, loại bỏ những điều không cốt yếu gây chia rẽ, nhấn mạnh đúng đắn vào các nền tảng của Minh Triết Ngàn Đời, sự chỉnh hợp với linh hồn, và sự nhận ra những ai thuộc về nhóm những Đấng Cứu Độ Thế Giới. Thầy MDR lưu ý rằng Chân sư DK dùng từ "saviors" thay cho "servers," cho thấy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cuối cùng sẽ chuyển hóa thành nhóm những Đấng Cứu Độ Thế Giới. Thầy cũng đặt câu hỏi tự vấn liệu chúng ta có thực sự nhận ra và ủng hộ các nỗ lực khác nhau đang diễn ra theo những cách khác với cách của mình nhưng vẫn hướng đến sự hoàn thành Thiên Cơ hay không.

Lời kêu gọi hi sinh toàn diện và sự từ bỏ triệt để

Chân sư DK kết thúc bằng một lời kêu gọi đầy xúc cảm về sự hi sinh toàn diện, bao gồm việc hiến dâng tất cả những gì mình có cho Đức Chúa Tể Sự Sống, loại bỏ mọi thứ cản trở, cho đến mức đau lòng khi cho đi, và sống theo nguyên tắc từ bỏ — luôn tự hỏi: "Tôi có thể từ bỏ điều gì để giúp đỡ một cách đầy đủ hơn?" Thầy MDR nhận xét rằng đây là một lời kêu gọi rất đòi hỏi và tự thú nhận rằng nhiều đệ tử, kể cả bản thân Thầy, không phải lúc nào cũng đặt câu hỏi đó cho mình. Thầy nhắc đến hình ảnh đồng tiền của người góa phụ trong Phúc Âm và sự hi sinh toàn vẹn của Đức Christ trong Vườn Gethsemane như những ví dụ sống động về tinh thần từ bỏ mà Chân sư DK đang kêu gọi.

Text Webinar Program 49 – 10.33

[1] Forget not that when a man is living as a soul and his entire personality is therefore subordinated to that soul, unselfish purpose, purity of life, conformity to law and the setting of a true example of spiritual living will normally and automatically follow. [2] Food, for instance, is frequently a matter of climatic expediency and of taste, and that food is desirable which keeps the physical body in condition to serve the race. [3] Again, a divine son of God can surely function as freely and as effectively when in the married state as in the celibate; he will however brook no prostitution of the powers of the body to the grosser satisfactions, nor will he offend against established custom, nor lower the standard which the world has set for its highest and best. [4] The issues have been confused and the emphasis has been too often laid upon the physical acts and not upon the life of the actor. When the attention is fixed upon the soul, the physical plane life will be rightly handled. [5] It will be realised that there is greater hindrance to the growth of the man in spiritual being through a critical attitude or a state of self satisfaction than by the eating of meat.

[1] Đừng quên rằng khi một người sống như một linh hồn và toàn bộ phàm ngã của y vì thế được đặt dưới sự chi phối của linh hồn ấy, thì mục đích vô kỷ, sự thanh khiết trong đời sống, sự thuận theo định luật và việc nêu một tấm gương chân thật về đời sống tinh thần sẽ thường tự nhiên và tự động theo sau. [2] Chẳng hạn, thực phẩm thường là vấn đề thích nghi với khí hậu và khẩu vị, và loại thực phẩm đáng dùng là loại giữ cho thể xác ở trong tình trạng có thể phụng sự nhân loại. [3] Lại nữa, một người con thiêng liêng của Thượng đế chắc chắn có thể hoạt động tự do và hữu hiệu trong đời sống hôn nhân cũng như trong đời sống độc thân; tuy nhiên y sẽ không dung thứ việc lạm dụng các quyền năng của thân thể cho những thỏa mãn thô trược hơn, cũng sẽ không xúc phạm đến tập tục đã được xác lập, hay hạ thấp tiêu chuẩn mà thế gian đã đặt ra cho những gì cao cả nhất và tốt đẹp nhất của nó. [4] Các vấn đề đã bị lẫn lộn và trọng tâm đã quá thường được đặt vào các hành vi hồng trần chứ không phải vào đời sống của người hành động. Khi sự chú tâm được đặt vào linh hồn, đời sống cõi hồng trần sẽ được xử lý đúng đắn. [5] Người ta sẽ nhận ra rằng thái độ phê phán hoặc trạng thái tự mãn gây trở ngại lớn hơn cho sự tăng trưởng của con người trong thực tại tinh thần, so với việc ăn thịt.

[6] Two rules of life activity must be taught the young aspirant:

[6] Hai quy luật về hoạt động sống phải được dạy cho người chí nguyện trẻ tuổi:

[7] He must be taught to focus on constructive activity and to refrain from pulling down the old order of living. He must be set to building for the future, and to thinking along the new lines. [8] He must be warned not to waste time in attacking that which is undesirable, but must instead bend all his energies to creating the new temple of

[7] Y phải được dạy tập trung vào hoạt động xây dựng và tránh phá bỏ trật tự sinh hoạt cũ. Y phải được đặt vào công việc xây dựng cho tương lai, và suy nghĩ theo những đường hướng mới. [8] Y phải được cảnh báo đừng lãng phí thời gian vào việc công kích điều không đáng mong muốn, mà thay vào đó phải dồn toàn bộ năng lực của mình vào việc

the Lord through which the glory may be manifested. [9] In this way public attention will gradually be focussed upon the new and beautiful, and the old established creations [10] will fall into decay for lack of attention and so disappear.

tạo dựng ngôi đền mới của Chúa, qua đó vinh quang có thể được biểu lộ. [9] Bằng cách này, sự chú tâm của công chúng sẽ dần dần được tập trung vào điều mới mẻ và đẹp đẽ, còn những sáng tạo cũ đã được xác lập [10] sẽ suy tàn vì thiếu sự chú tâm và như thế sẽ biến mất.

[11] He must be taught also that partisanship is in no way a sign of spiritual development. [12] He will not therefore use the words *anti* this or *pro* that. Such terms automatically breed hatred and attack, and effort to resist change. They put the user on the defensive. Every class of human beings is a group of brothers. Catholics, Jews, Gentiles, occidentals and orientals are all the sons of God.

[11] Y cũng phải được dạy rằng tinh thần phe phái hoàn toàn không phải là dấu hiệu của sự phát triển tinh thần. [12] Do đó y sẽ không dùng các từ *chống* điều này hay *ủng hộ* điều kia. Những thuật ngữ như thế tự động nuôi dưỡng hận thù và công kích, cùng nỗ lực kháng cự thay đổi. Chúng đặt người sử dụng vào thế phòng thủ. Mọi tầng lớp nhân loại đều là một nhóm huynh đệ. Người Công giáo, người Do Thái, dân ngoại, người Tây phương và người Đông phương đều là những người con của Thượng đế.

[13] As regards the future of this world group of which we have been speaking much depends upon two things.

[13] Về tương lai của nhóm thế giới này mà chúng ta đã nói nhiều, điều đó tùy thuộc vào hai điều.

[14] First, it is necessary for all those isolated disciples working in every country in the world, to become aware of one another and then to enter into telepathic rapport. [15] This may seem to you to be a wonderful but impractical vision. I assure you that this is not so. The work of establishing this rapport may indeed be slow, but it is an inevitable effect of the growing sensitivity of all the souls who are working in the field of the world. [16] The first indication of it is that instinctive recognition of those who constitute part of this group when they meet and contact each other in the ways of world intercourse. [17] There comes to them an immediate flashing forth of the light, an instantaneous electrical interplay, a sudden sensing of a similarity of vision and of objective, or a vital opportunity to aid in and

[14] Trước hết, tất cả những đệ tử cô lập đang hoạt động trong mọi quốc gia trên thế giới cần trở nên nhận biết lẫn nhau, rồi bước vào mối tương giao viễn cảm. [15] Điều này có thể đối với bạn dường như là một tầm nhìn tuyệt diệu nhưng không thực tế. Tôi bảo đảm với bạn rằng không phải như vậy. Công việc thiết lập mối tương giao này quả thật có thể chậm, nhưng đó là một hiệu quả tất yếu của sự nhạy bén ngày càng tăng nơi tất cả những linh hồn đang hoạt động trong lĩnh vực thế giới. [16] Dấu hiệu đầu tiên của nó là sự nhận ra theo bản năng những người cấu thành một phần của nhóm này khi họ gặp gỡ và tiếp xúc với nhau qua các phương thức giao tiếp của thế gian. [17] Nơi họ xuất hiện một tia sáng bừng lên tức khắc, một sự tương tác điện tính trong khoảnh khắc, một cảm nhận đột ngột về sự tương đồng trong

to cooperate with each other in the work in which it is realized that all are interested.

tầm nhìn và mục tiêu, hoặc một cơ hội sống động để trợ giúp và hợp tác với nhau trong công việc mà họ nhận ra rằng tất cả đều quan tâm.

[18] Working disciples everywhere when they meet each other will know at once that their work is identical, and will advise with each other as to where cooperation and supplementary endeavour may be possible. [19] In about thirty years the interrelation between the units in this group (scattered as they may be all over the world) will be so close that daily they will meet each other at a set time and in the secret place. [20] This only becomes possible when the triplicity of soul-mind-brain [21] are all aligned in the individual and when each aspect of it can be simultaneously in touch with members of the group. [22] At present all the souls of the group of mystics do work in unison; [23] a number have succeeded in bringing the soul and the mind also into a close and established relation, but as yet the lowest aspect of this aligned and linking triangle, the physical brain, remains totally unresponsive to the waves of force emanating from the higher aspects of the disciples engaged thus in laying the foundations of the new age civilisation.

[18] Các đệ tử đang hoạt động ở khắp nơi, khi gặp nhau, sẽ biết ngay rằng công việc của họ là đồng nhất, và sẽ cùng nhau bàn bạc xem nơi nào có thể hợp tác và nỗ lực bổ sung cho nhau. [19] Trong khoảng ba mươi năm nữa, mối tương quan giữa các đơn vị trong nhóm này, dù có thể rải rác khắp thế giới, sẽ trở nên mật thiết đến mức hằng ngày họ sẽ gặp nhau vào một thời điểm ấn định và tại nơi kín nhiệm. [20] Điều này chỉ trở nên khả hữu khi bộ ba linh hồn-thể trí-bộ não [21] đều được chỉnh hợp nơi cá nhân, và khi mỗi phương diện của bộ ba ấy có thể đồng thời tiếp xúc với các thành viên của nhóm. [22] Hiện nay, tất cả các linh hồn thuộc nhóm các nhà thần bí quả thật đang hoạt động đồng nhịp; [23] một số đã thành công trong việc đưa linh hồn và thể trí vào một mối liên hệ gần gũi và ổn định, nhưng cho đến nay phương diện thấp nhất của tam giác đã chỉnh hợp và liên kết này, tức bộ não hồng trần, vẫn hoàn toàn không đáp ứng với các làn sóng mãnh lực phát xuất từ những phương diện cao hơn của các đệ tử đang dấn thân như thế vào việc đặt nền móng cho nền văn minh kỷ nguyên mới.

[24] It is therefore largely a matter of perfecting the mechanism of the brain so that it can rightly register and correctly transmit the soul impressions and the group purposes and recognitions. This involves:

[24] Vì vậy, phần lớn vấn đề là hoàn thiện bộ máy của bộ não để nó có thể ghi nhận đúng đắn và truyền đạt chính xác các ấn tượng của linh hồn, cũng như các mục đích và sự nhận biết của nhóm. Điều này bao gồm:

[25] 1. The awakening into conscious activity of the centre between the eyebrows, called by the oriental student, the ajna centre.

[25] 1. Sự đánh thức trung tâm giữa hai chân mày, được đạo sinh Đông phương gọi là trung tâm ajna, vào hoạt động có ý thức.

[26] 2. The subordinating then of the activity of this centre to that of the head centre, so that the two vibrate in unison. [27] This produces the establishment of three things:

[26] 2. Kế đó, đặt hoạt động của trung tâm này dưới sự chi phối của trung tâm đầu, để cả hai cùng rung động đồng nhịp. [27] Điều này tạo nên sự thiết lập ba điều:

[28] a. Direct conscious alignment between soul-mind-brain.

[28] a. Sự chỉnh hợp trực tiếp và có ý thức giữa linh hồn-thể trí-bộ não.

[29] b. The appearance of a magnetic field which embraces both the head centres and so definitely affects the pineal gland and the pituitary body.

[29] b. Sự xuất hiện của một trường từ tính bao gồm cả hai trung tâm đầu và do đó ảnh hưởng rõ rệt đến tuyến tùng và tuyến yên.

[30] c. The recognition of this field of dual activity in two ways: as of a light in the head, an interior radiant sun, or as a dynamic centre of energy through which the will or purpose aspect of the soul can make itself felt.

[30] c. Sự nhận biết trường hoạt động nhị phân này theo hai cách: như một ánh sáng trong đầu, một mặt trời rạng rỡ bên trong, hoặc như một trung tâm năng lượng năng động, qua đó phương diện ý chí hay mục đích của linh hồn có thể khiến chính nó được cảm nhận.

[31] 3. The development of a facility which will enable a man to:

[31] 3. Sự phát triển một năng lực sẽ giúp con người có thể:

[32] a. Use the mind in any direction he chooses, turning it externally towards the world of phenomena, or internally towards the world of spiritual being.

[32] a. Sử dụng thể trí theo bất cứ hướng nào y chọn, xoay nó ra bên ngoài về phía thế giới hiện tượng, hoặc vào bên trong về phía Thế Giới Bản Thể tinh thần.

[33] b. Produce consciously and at will a corresponding responsiveness in the physical brain, so that it can register accurately any information coming from the physical world, and the emotional or astral world.

[33] b. Tạo ra một cách có ý thức và theo ý chí một sự đáp ứng tương ứng trong bộ não hồng trần, để nó có thể ghi nhận chính xác bất cứ thông tin nào đến từ thế giới hồng trần và từ thế giới cảm xúc hay cõi cảm dục.

[34] c. Discriminate intelligently between all these spheres of sentient activity.

[34] c. Phân biện một cách thông minh giữa tất cả các khối cầu hoạt động hữu cảm này.

[35] This will all be eventually covered by a new psychological approach which will

[35] Cuối cùng, tất cả điều này sẽ được bao quát bởi một lối tiếp cận tâm lý học mới, vốn

emerge out of the old [36] and be a blend of the mechanical schools, [37] the introspective and the more purely oriental position, plus the conclusions of two new schools which will shortly arise but which are as yet too small to warrant a name. They are in the embryo stage. [38] One school will deal with the energy aspects of the individual and his responsiveness to the energy of the universe in which he is immersed; the other will consider man as a unit of electricity. [39] Both will be quite one-sided but the contributions of the various schools will some day be unified into one synthetic presentation.

sẽ xuất hiện từ cái cũ [36] và là sự hòa trộn giữa các trường phái cơ giới, [37] trường phái nội quan và lập trường Đông phương thuần túy hơn, cộng thêm các kết luận của hai trường phái mới sẽ sớm xuất hiện nhưng hiện vẫn còn quá nhỏ để đáng được đặt tên. Chúng đang ở giai đoạn phôi thai. [38] Một trường phái sẽ đề cập đến các phương diện năng lượng của cá nhân và sự đáp ứng của y với năng lượng của vũ trụ mà y đang đắm mình trong đó; trường phái kia sẽ xem con người như một đơn vị điện tính. [39] Cả hai sẽ khá phiến diện, nhưng một ngày nào đó những đóng góp của các trường phái khác nhau sẽ được hợp nhất thành một trình bày tổng hợp duy nhất.

[40] The second requirement which will establish relation between the working disciples in this group is the capacity to preserve a constant and sequential recollection of both the inner and the outer life. We call it continuity of consciousness, and by this we mean the power to be fully aware of all happenings in all spheres and departments of man's being during the entire twenty-four hours of the day. [41] As yet this is far from being the case. There is no real awareness of existence during the hours of sleep. The dream life as related is as full of illusion as any of the more definitely lower psychic experiences. [42] The slowly growing interest in dreams from the standpoint of psychology and the investigation of their probable source are the first weak attempts towards establishing the awareness on a really scientific basis. [43] There is as yet no conscious registering of mental activity during such times, [44] for instance, as when the emotional body holds the centre of the stage. With what is the mind occupied during a long period of emotional upset? It has, we know, its own life and its laws. [45] Again, what are the activities of the soul when the personality is

[40] Yêu cầu thứ hai sẽ thiết lập mối liên hệ giữa các đệ tử đang hoạt động trong nhóm này là khả năng duy trì một sự hồi tưởng thường hằng và tuần tự về cả đời sống bên trong lẫn đời sống bên ngoài. Chúng ta gọi điều đó là tính liên tục của tâm thức, và qua đó chúng ta muốn nói đến quyền năng nhận biết đầy đủ mọi sự việc xảy ra trong tất cả các khối cầu và bộ phận của bản thể con người suốt trọn hai mươi bốn giờ trong ngày. [41] Cho đến nay, điều này còn xa mới thành sự thật. Chưa có sự nhận biết thực sự về sự hiện hữu trong những giờ ngủ. Đời sống mộng mị, như được thuật lại, đầy ảo tưởng chẳng khác nào bất cứ kinh nghiệm thông linh thấp hơn nào được xác định rõ ràng hơn. [42] Sự quan tâm đang chậm rãi gia tăng đối với các giấc mộng từ quan điểm tâm lý học, cùng việc khảo sát nguồn gốc khả hữu của chúng, là những nỗ lực yếu ớt đầu tiên hướng tới việc thiết lập sự nhận biết trên một nền tảng thật sự khoa học. [43] Cho đến nay, trong những thời điểm như thế vẫn chưa có sự ghi nhận có ý thức về hoạt động trí tuệ, [44] chẳng hạn như khi thể cảm xúc chiếm vị trí trung tâm trên sân khấu. Trong một thời kỳ dài xáo trộn cảm xúc, thể trí bận rộn với điều gì? Như chúng ta biết, nó có đời

occupied exclusively with its own affairs? Is it impossible for you to vision a time when the development of consciousness will have reached the stage where there will be a sentient reaction in all the departments of man's nature [46] and all of it recorded by the brain? [47] Already men are aware both of physical plane activity and emotional aliveness simultaneously. [48] That is for the majority a common and ordinary condition. Where two activities can be registered at once, why not three or even four? [49] Such is the future ahead for the race, and the disciples, actively employed, will be the first to express and demonstrate this extended consciousness.

sống riêng và các định luật riêng của nó. [45] Lại nữa, đâu là các hoạt động của linh hồn khi phàm ngã chỉ bận rộn với những sự việc của riêng nó? Bạn có thấy không thể hình dung một thời kỳ khi sự phát triển tâm thức sẽ đạt đến giai đoạn trong đó có một phản ứng hữu cảm trong mọi bộ phận của bản chất con người [46] và tất cả đều được bộ não ghi lại không? [47] Con người hiện đã nhận biết đồng thời cả hoạt động cõi hồng trần lẫn sự sống động cảm xúc. [48] Đối với đa số, đó là một tình trạng thông thường và bình thường. Khi hai hoạt động có thể được ghi nhận cùng lúc, tại sao không thể là ba, hay thậm chí bốn? [49] Đó là tương lai đang chờ đợi nhân loại, và các đệ tử đang tích cực được sử dụng sẽ là những người đầu tiên biểu lộ và chứng minh tâm thức mở rộng này.

[50] Thus telepathic interplay and extended sentiency must be developed and are closely interlinked with each other.

[50] Như vậy, sự tương tác viễn cảm và khả năng cảm nhận mở rộng phải được phát triển, và chúng liên kết mật thiết với nhau.

[51] I have therefore pointed out the immediate future development of the individual disciple. What lies ahead in the immediate future for the group?

[51] Vì vậy, tôi đã chỉ ra sự phát triển trước mắt trong tương lai của từng đệ tử cá nhân. Điều gì đang chờ đợi nhóm trong tương lai gần?

[52] First of all, a preliminary period of emergence into the public consciousness, and thus of making its presence felt. [53] This will be done through the steady communication of the new ideals and the constant emphasis laid upon the essential oneness of all humanity. [54] It will be the result of the uniformity and inclusiveness of the note sounded by one here and another there. [55] During this stage there must be no hurried work and no precipitate action of any kind. [56] The growth of the group and of its ideas will be slow and sure. [56b] The group exists already. [57] It has not to be formed and organised, and there is therefore

[52] Trước hết, sẽ có một thời kỳ sơ khởi trong đó nhóm xuất hiện trong tâm thức công chúng, và do đó khiến sự hiện diện của mình được cảm nhận. [53] Điều này sẽ được thực hiện qua sự truyền đạt đều đặn các lý tưởng mới và sự nhấn mạnh thường xuyên vào tính duy nhất thiết yếu của toàn thể nhân loại. [54] Nó sẽ là kết quả của sự đồng nhất và tính bao gồm trong âm điệu do người này ở đây và người khác ở kia xướng lên. [55] Trong giai đoạn này, không được có công việc vội vã hay bất cứ hành động hấp tấp nào. [56] Sự tăng trưởng của nhóm và các ý tưởng của nhóm sẽ chậm rãi và chắc chắn. [56b] Nhóm đã hiện hữu rồi. [57] Nó không

for none of you the assuming of any sense of responsibility nor the organising of any activity desired to lure these disciples, who have chosen thus to work subjectively, into publicity. [58] Such are not the methods approved by the Elder Brothers of the race, nor is it the way that They Themselves work.

cần được thành lập và tổ chức, và do đó không ai trong các bạn phải đảm nhận bất cứ ý thức trách nhiệm nào, cũng không phải tổ chức bất cứ hoạt động nào nhằm lôi kéo các đệ tử này, những người đã chọn hoạt động một cách chủ quan như thế, ra trước công chúng. [58] Đó không phải là những phương pháp được các Huynh Trưởng của nhân loại chấp thuận, cũng không phải là cách chính Các Ngài làm việc.

[59] Know each of you for yourselves whether you stand for the new position, the new attitude towards work, and for the subjective method. [60] Decide once and for all whether you prefer to work in the old exoteric ambitious manner, building and vitalising an organisation, and so producing all the mechanism which goes with such a method of work. [61] Remember that such groups are still greatly needed and are useful. It is not yet the new age [62] and the little ones must not be left exposed to the new forces, nor turned out bereft of the nursery to which they naturally belong.

[59] Mỗi người trong các bạn hãy tự biết cho chính mình liệu bạn có đứng về lập trường mới, thái độ mới đối với công việc và phương pháp chủ quan hay không. [60] Hãy quyết định một lần dứt khoát liệu bạn thích làm việc theo phương cách cũ, ngoại môn và đầy tham vọng, xây dựng và tiếp sinh lực cho một tổ chức, và như thế tạo ra toàn bộ bộ máy đi kèm với một phương pháp làm việc như vậy. [61] Hãy nhớ rằng những nhóm như thế vẫn còn rất cần thiết và hữu ích. Đây vẫn chưa phải là kỷ nguyên mới [62] và những người bé nhỏ không được để trơ trọi trước các mãnh lực mới, cũng không được bị đẩy ra ngoài khi đã bị tước mất nhà ươm dưỡng mà tự nhiên họ thuộc về.

[63] Should the new mode of work appeal to you, see to it that the personality is subordinated, that the life of meditation is kept paramount in importance, that sensitivity to the subjective realm is cultivated, and any necessary outer activities are handled from within outwards. [64] Avoid a purely mystical introspection or its opposite extreme, an over-emphasised organising spirit, remembering that a life of truly occult meditation must inevitably produce outer happenings, but that these objective results are produced by an inner growth and not by an outer activity. An ancient Scripture teaches this truth in the following terms:

[63] Nếu phương thức làm việc mới hấp dẫn bạn, hãy lo sao cho phàm ngã được đặt dưới sự chi phối, đời sống tham thiền được giữ ở tầm quan trọng tối thượng, sự nhạy bén đối với lĩnh vực chủ quan được vun bồi, và mọi hoạt động bên ngoài cần thiết được xử lý từ bên trong hướng ra ngoài. [64] Hãy tránh sự nội quan thuần túy thần bí hoặc cực đoan đối nghịch của nó, tức một tinh thần tổ chức bị nhấn mạnh quá mức, đồng thời nhớ rằng một đời sống tham thiền huyền bí chân chính tất yếu phải tạo ra những sự việc bên ngoài, nhưng các kết quả khách quan này được tạo ra bởi một sự tăng trưởng bên trong chứ không phải bởi một hoạt động bên

ngoài. Một Thánh Kinh cổ dạy chân lý này bằng những lời sau đây:

[65] “When the sun progresses into the mansion of the serving man, [66] the way of life takes the place of the way of work. [67] Then the tree of life grows until its branches shelter all the sons of men. [68] The building of the Temple and the carrying of the stones cease. [69] The growing trees are seen; the buildings disappear. [70] Let the sun pass into its appointed place, and in this day and generation attend ye to the roots of growth.”

[65] “Khi mặt trời tiến vào dinh của người phụng sự, [66] con đường của sự sống thay thế con đường của công việc. [67] Khi ấy cây sự sống lớn lên cho đến khi các cành của nó che chở tất cả những người con của nhân loại. [68] Việc xây dựng Đền Thờ và việc chuyên chở các tảng đá chấm dứt. [69] Những cây đang lớn được nhìn thấy; các công trình xây dựng biến mất. [70] Hãy để mặt trời đi vào nơi đã được ấn định của nó, và trong ngày này cùng thế hệ này, các ngươi hãy chú tâm đến những rễ của sự tăng trưởng.”

[71] Little groups will spring up here and there whose members respond to the new note and whose growth into the world group will be watched over by one or more working disciples. [72] But these latter [73] do not organise the groups; they grow as a man in this place and another in that place awakens to the new vision or comes into incarnation in order to take his place in the work and bring in the new era. [74] These groups will demonstrate no sense of separateness; they will be unaware of personal or of group ambition; they will recognise their unity with all that exists, and will stand before the world as examples of pure living, constructive building, creative activity subordinated to the general purpose, beauty and inclusiveness. [75] Perhaps in the early stages of integration, the words friendliness and cooperativeness best describe them. [76] They are not interested in dogmas or doctrines and have no shibboleths. [77] Their outstanding characteristic will be an individual and group freedom from a critical spirit. [78] This non-criticism will not grow out of an inability to see error, [79] or failure to

[71] Những nhóm nhỏ sẽ mọc lên đây đó, mà các thành viên của chúng đáp ứng với âm điệu mới và sự tăng trưởng của chúng vào nhóm thế giới sẽ được một hoặc nhiều đệ tử đang hoạt động trông nom. [72] Nhưng những người sau này [73] không tổ chức các nhóm; chúng lớn lên khi một người ở nơi này và một người khác ở nơi kia thức tỉnh trước tầm nhìn mới, hoặc lâm phàm để đảm nhận vị trí của mình trong công việc và đưa vào kỷ nguyên mới. [74] Những nhóm này sẽ không biểu lộ ý thức chia rẽ; họ sẽ không biết đến tham vọng cá nhân hay tham vọng nhóm; họ sẽ nhận ra sự hợp nhất của mình với tất cả những gì hiện hữu, và sẽ đứng trước thế gian như những tấm gương về đời sống thanh khiết, sự xây dựng mang tính kiến tạo, hoạt động sáng tạo được đặt dưới mục đích chung, vẻ đẹp và tính bao gồm. [75] Có lẽ trong những giai đoạn đầu của sự tích hợp, các từ thân thiện và hợp tác mô tả họ đúng nhất. [76] Họ không quan tâm đến giáo điều hay học thuyết và không có những khẩu hiệu phân biệt. [77] Đặc tính nổi bật của họ sẽ là sự tự do, cá nhân và tập thể, khỏi tinh thần phê phán. [78] Sự không phê phán này sẽ không phát sinh từ việc không có khả

measure up to an idea; falsity, impurity and weakness will be recognised for what they are, but when noted will only serve to evoke a loving helpfulness.

năng thấy lỗi lầm, [79] hay từ sự thất bại trong việc đo lường theo một ý tưởng; sự giả dối, bất tịnh và yếu kém sẽ được nhận ra đúng như chúng là, nhưng khi được ghi nhận, chúng sẽ chỉ nhằm gợi lên một sự trợ giúp đầy tình thương.

[80] Little by little these groups will come to know each other [81] and to meet with one another at set times and places. [82] They will come to these mutual conferences with no desire to impress one another and with no thought of relative numerical strength; they will demonstrate no ambition to increase their ranks. [83] How should they when they know themselves all to be members of the one world Group? They have no teaching to give of a doctrinal nature and will not seek to demonstrate learning. [84] They will meet solely to discuss modes of world helpfulness, the formation of a platform so universal and composed of such basic truths that it can be presented under all the varying methods and utilise the many terminologies. They will endeavour to employ each other's terms, [85] and to familiarise themselves with each other's approach to reality and symbology.

[80] Dần dần, những nhóm này sẽ đi đến chỗ biết nhau [81] và gặp gỡ nhau vào những thời điểm và địa điểm đã định. [82] Họ sẽ đến với các hội nghị hỗ tương này mà không có ham muốn gây ấn tượng với nhau và không nghĩ đến sức mạnh tương đối về số lượng; họ sẽ không biểu lộ tham vọng gia tăng hàng ngũ của mình. [83] Làm sao họ có thể như thế khi họ biết tất cả mình đều là thành viên của một Nhóm Thế Giới duy nhất? Họ không có giáo huấn nào mang tính giáo điều để trao truyền và sẽ không tìm cách phô bày tri thức. [84] Họ sẽ gặp nhau chỉ để thảo luận các phương thức trợ giúp thế giới, việc hình thành một nền tảng phổ quát đến mức và được cấu thành bởi những chân lý căn bản đến mức nó có thể được trình bày dưới mọi phương pháp khác nhau và sử dụng nhiều hệ thuật ngữ. Họ sẽ nỗ lực sử dụng các thuật ngữ của nhau, [85] và làm cho mình quen thuộc với lối tiếp cận thực tại và hệ biểu tượng của nhau.

[86] Little by little also the special contribution and note of each group will be recognised and where a need exists for just that special approach and the particular note or method of interpretation in any part of the world, there will be an immediate and united impulse to facilitate the work that that special group could do in that place.

[86] Dần dần, đóng góp và âm điệu đặc biệt của từng nhóm cũng sẽ được nhận ra, và nơi nào trong bất cứ phần nào của thế giới có nhu cầu về chính lối tiếp cận đặc biệt ấy cùng âm điệu hay phương pháp diễn giải riêng biệt ấy, thì sẽ có một xung lực tức thời và hợp nhất nhằm tạo thuận lợi cho công việc mà nhóm đặc biệt đó có thể thực hiện tại nơi ấy.

[87] These groups, with the one subjective group of conscious living souls behind them, will be too busy with world service and interests to waste time on trifling non-

[87] Những nhóm này, với một nhóm chủ quan duy nhất gồm các linh hồn sống động có ý thức đứng sau họ, sẽ quá bận rộn với phụng sự thế giới và các mối quan tâm của

essentials. [88] They will not have the time to play around with group names and insignia and badges and the technicalities of fraternities when they meet together. [89] World needs, world opportunities, and the rapid development of the consciousness of mankind and the initiation of humanity into the spiritual realities will so engross their attention that they will have no interest in purely physical plane arrangements, nor in laying the emphasis upon their own personal growth. [90] They will be well aware that response to world need in service and the life of focussed meditation will promote their growth. [91] Their eyes are not upon themselves, upon their own good characters, or upon their individual accomplishments.

thế giới đến nỗi không lãng phí thời gian vào những điều không thiết yếu vụn vặt. [88] Khi gặp nhau, họ sẽ không có thời gian để chơi đùa với tên gọi nhóm, huy hiệu, phù hiệu và các chi tiết kỹ thuật của các hội huynh đệ. [89] Các nhu cầu thế giới, các cơ hội thế giới, sự phát triển nhanh chóng của tâm thức nhân loại và cuộc điểm đạo của nhân loại vào các thực tại tinh thần sẽ thu hút sự chú tâm của họ đến mức họ sẽ không quan tâm đến những sắp xếp thuần túy trên cõi hồng trần, cũng không nhấn mạnh vào sự tăng trưởng cá nhân của chính mình. [90] Họ sẽ nhận biết rõ rằng sự đáp ứng với nhu cầu thế giới trong phụng sự và đời sống tham thiền tập trung sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của họ. [91] Mắt họ không đặt vào chính họ, vào những tính cách tốt đẹp của riêng họ, hay vào các thành tựu cá nhân của họ.

[92] Later as a result of their telepathic relationship and their united conferences, there may emerge certain esoteric groups and schools for development in order more rapidly to equip them for world service. [93] In these schools modes of meditation, the intensification of vibration and the laws of the universe will be taught, and the right use of colour and of sound. But all will be subordinated to the idea of service and the uplift of humanity. Also the schools referred to in *Letters on Occult Meditation* will gradually come into being.

[92] Về sau, như một kết quả của mối liên hệ viễn cảm và các hội nghị hợp nhất của họ, có thể sẽ xuất hiện một số nhóm và trường nội môn nhằm phát triển, để trang bị cho họ nhanh chóng hơn cho phụng sự thế giới. [93] Trong các trường này, các phương thức tham thiền, sự tăng cường rung động và các định luật của vũ trụ sẽ được giảng dạy, cùng với việc sử dụng đúng đắn màu sắc và âm thanh. Nhưng tất cả sẽ được đặt dưới ý tưởng phụng sự và nâng cao nhân loại. Các trường được đề cập trong *Thư về Tham Thiền Huyền Bí* cũng sẽ dần dần đi vào hiện hữu.

[94] But what use is it for me to forecast the future in more explicit terms and hold out a picture of an intriguing quality when at the present time the integration of the group of world mystics and its close welding is not an accomplished fact?

[94] Nhưng tôi có ích gì khi tiên báo tương lai bằng những lời rõ ràng hơn và đưa ra một bức tranh có tính hấp dẫn, trong khi hiện nay sự tích hợp của nhóm các nhà thần bí thế giới và sự hàn gắn chặt chẽ của nó vẫn chưa phải là một sự kiện đã hoàn tất?

[95] World unity, brotherhood in its true sense, [96] the growth of telepathic

[95] Sự hợp nhất thế giới, tình huynh đệ theo nghĩa chân thật của nó, [96] sự tăng trưởng

interplay, the elimination of the non-essentials which serve to separate the thoughts of men and bring about separateness on the physical plane, and the laying of a true emphasis upon the fundamentals of the Ageless Wisdom, the manifestation of a true understanding, the bringing about of at-one-ment with the soul, the recognition of those who belong to the group of world Saviours—this is the immediate work to be done and this must engross your attention.

[97] This and this alone warrants the expenditure of all that any of you have to give—love and life, time and money.

[98] This and this alone justifies your existence and calls forth from all of you who respond to the vision that utter self-sacrifice which is so rare and so far-reaching in its effects. [99] The casting of all that one has at the feet of the Lord of Life [100] in order that the work of world salvage may go forward, the elimination out of one's life of all that can possibly hinder, the giving of all that one has until it hurts to give, the ruling of one's life on the basis of surrender, [101] asking oneself all the time: What can I relinquish in order that I may help more adequately?—that and more than that lies ahead of all of you who hear the call and respond to the need and opportunity.

của tương tác viễn cảm, việc loại bỏ những điều không thiết yếu vốn làm chia cách tư tưởng của con người và tạo nên sự chia rẽ trên cõi hồng trần, cùng việc đặt một sự nhấn mạnh chân chính vào các nền tảng của Minh Triết Ngàn Đời, sự biểu lộ một thấu hiểu chân thật, việc đem lại sự hợp nhất làm một với linh hồn, sự nhận biết những người thuộc về nhóm các Đấng Cứu Rỗi thế giới—đây là công việc trước mắt phải được thực hiện và đây phải là điều thu hút trọn sự chú tâm của các bạn.

[97] Chính điều này, và chỉ điều này mà thôi, biện minh cho việc dùng hết tất cả những gì bất cứ ai trong các bạn có để trao hiến—tình thương và sự sống, thời gian và tiền bạc.

[98] Chính điều này, và chỉ điều này mà thôi, biện minh cho sự hiện hữu của các bạn và khơi dậy từ tất cả các bạn, những người đáp ứng với tầm nhìn, sự hy sinh bản thân trọn vẹn vốn rất hiếm hoi và có ảnh hưởng sâu rộng đến thế. [99] Việc đặt tất cả những gì một người có dưới chân Chúa Tể Sự Sống [100] để công việc cứu vớt thế giới có thể tiến tới, việc loại bỏ khỏi đời sống của mình tất cả những gì có thể cản trở, việc trao hiến tất cả những gì mình có cho đến khi việc trao hiến trở nên đau đớn, việc cai quản đời sống mình trên nền tảng của sự hiến dâng, [101] luôn tự hỏi: Tôi có thể từ bỏ điều gì để có thể trợ giúp đầy đủ hơn?—điều đó và còn hơn thế nữa đang chờ đợi tất cả các bạn, những người nghe tiếng gọi và đáp ứng với nhu cầu cùng cơ hội.

Commentary Program-49-Rule-X-10.33

Hello friends, now we continue with our work in *A Treatise on White Magic*. We're on commentary number 49 in the Rules for

Xin chào các bạn, chúng ta tiếp tục công việc của mình trong *Luận về Chánh Thuật*. Chúng ta đang ở bài bình giảng số 49 trong Các Quy

Magic on the Astral Plane. Really, I suppose we're closer to commentary 99 for the whole of the book.

Luật về Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Thật ra, tôi cho rằng nếu tính toàn bộ quyển sách thì chúng ta gần với bài bình giảng số 99 hơn.

But in any case, we're working in Rule 10, and this is the 33rd program in Rule 10, and our work has to do with how to train and advise young and upcoming promising aspirants: Not to narrow them down, not to lay emphasis on diet, celibacy, time, seasons, and so distract their attention from the newer and sacred art of being and the wonder of living as a soul. So this takes us forward on this September 11th day.

Dù sao đi nữa, chúng ta đang làm việc với Quy luật 10, và đây là chương trình thứ 33 trong Quy luật 10; công việc của chúng ta liên quan đến cách huấn luyện và khuyên bảo những người chí nguyện trẻ tuổi, đang lên và đầy hứa hẹn: không thu hẹp họ lại, không nhấn mạnh vào chế độ ăn uống, sự độc thân, thời gian, mùa tiết, rồi nhờ đó làm họ xao lãng khỏi nghệ thuật mới mẻ và thiêng liêng hơn của sự hiện hữu, cùng điều kỳ diệu của việc sống như một linh hồn. Điều này đưa chúng ta tiến tới trong ngày 11 tháng 9 này.

[1] **Forget not that when a man is living as a soul and his entire personality is therefore subordinated to that soul, unselfish purpose, purity of life, conformity to law and the setting of a true example of spiritual living will normally and automatically follow.**

[1] Đừng quên rằng khi một người sống như một linh hồn và toàn bộ phàm ngã của y vì thế được đặt dưới sự chi phối của linh hồn ấy, thì mục đích vô kỷ, sự thanh khiết trong đời sống, sự thuận theo định luật và việc nêu một tấm gương chân thật về đời sống tinh thần sẽ thường tự nhiên và tự động theo sau.

Realize first things and those which will in due course follow and place emphasis on first things.

Hãy nhận ra những điều hàng đầu và những điều sẽ theo sau đúng kỳ hạn, và đặt trọng tâm vào những điều hàng đầu.

[2] **Food, for instance, is frequently a matter of climatic expediency and of taste, and that food is desirable which keeps the physical body in condition to serve the race.**

[2] Chẳng hạn, thực phẩm thường là vấn đề thích nghi với khí hậu và khẩu vị, và loại thực phẩm đáng dùng là loại giữ cho thể xác ở trong tình trạng có thể phụng sự nhân loại.

If you are an Inuit person and you're living up where the normal kinds of foods will not grow and only the whale or the seal is available, then that's what you have to work with.

Nếu các bạn là một người Inuit sống ở vùng Bắc Cực, nơi mà các loại thực phẩm thông thường không thể mọc được, và chỉ có cá voi hay hải cẩu là sẵn có, thì đó là điều các bạn phải sử dụng.

[3] Again, a divine son of God can surely function as freely and as effectively when in the married state as in the celibate; he will however brook no prostitution of the powers of the body to the grosser satisfactions, nor will he offend against established custom, nor lower the standard which the world has set for its highest and best.

[3] Lại nữa, một người con thiêng liêng của Thượng đế chắc chắn có thể hoạt động tự do và hữu hiệu trong đời sống hôn nhân cũng như trong đời sống độc thân; tuy nhiên y sẽ không dung thứ việc lạm dụng các quyền năng của thân thể cho những thỏa mãn thô trược hơn, cũng sẽ không xúc phạm đến tập tục đã được xác lập, hay hạ thấp tiêu chuẩn mà thế gian đã đặt ra cho những gì cao cả nhất và tốt đẹp nhất của nó.

An enforced celibacy is not desirable in the newer type of training.

Sự độc thân bị cưỡng ép không phải là điều đáng mong muốn trong kiểu huấn luyện mới hơn.

[4] The issues have been confused and the emphasis has been too often laid upon the physical acts and not upon the life of the actor. When the attention is fixed upon the soul, the physical plane life will be rightly handled.

[4] Các vấn đề đã bị lẫn lộn và trọng tâm đã quá thường được đặt vào các hành vi hồng trần chứ không phải vào đời sống của người hành động. Khi sự chú tâm được đặt vào linh hồn, đời sống cõi hồng trần sẽ được xử lý đúng đắn.

First things first, and as the old saying goes, “Seek ye first the kingdom of God and all things will be added to you”.

Việc đầu tiên phải được đặt lên trước, và như câu nói xưa: “Trước hết hãy tìm Thiên Giới, rồi mọi sự sẽ được thêm cho các ngươi.”

[5] It will be realised that there is greater hindrance to the growth of the man in spiritual being through a critical attitude or a state of self satisfaction than by the eating of meat.

[5] Người ta sẽ nhận ra rằng thái độ phê phán hoặc trạng thái tự mãn gây trở ngại lớn hơn cho sự tăng trưởng của con người trong thực tại tinh thần, so với việc ăn thịt.

I remember Alice Bailey — she was talking about how at a certain time she had her diet reassigned by the Tibetan so she could probably stay in incarnation and finish that work. I think that involved some eating of meat, and better to eat beefsteak with a kind tongue than be a hypercritical vegetarian. Something of that nature emerged. People are often proud of the diet that they have

Tôi nhớ Bà Alice Bailey từng nói về việc vào một thời điểm nào đó, chế độ ăn uống của Bà đã được Chân sư Tây Tạng điều chỉnh lại để có lẽ Bà có thể tiếp tục lâm phàm và hoàn tất công việc ấy. Tôi nghĩ điều đó bao gồm cả việc ăn một ít thịt; và thà ăn một miếng bít tết với lời nói tử tế còn hơn là làm một người ăn chay phê phán quá mức. Đại khái điều gì đó như vậy đã xuất hiện. Người ta thường tự hào về chế độ ăn uống mà họ đã ép buộc bản

forced upon themselves and criticize others for not having the same.

thân theo, rồi phê phán người khác vì không làm giống như họ.

[6] Two rules of life activity must be taught the young aspirant:

[6] Hai quy luật về hoạt động sống phải được dạy cho người chí nguyện trẻ tuổi:

The first rule is that

Quy luật thứ nhất là

[7] He must be taught to focus on constructive activity and to refrain from pulling down the old order of living. He must be set to building for the future, and to thinking along the new lines.

[7] Y phải được dạy tập trung vào hoạt động xây dựng và tránh phá bỏ trật tự sinh hoạt cũ. Y phải được đặt vào công việc xây dựng cho tương lai, và suy nghĩ theo những đường hướng mới.

The power of substitution is needed and not the power of criticism, which so often energizes the very undesirable factor which is criticized.

Cần có quyền năng thay thế, chứ không phải quyền năng phê phán, vốn thường tiếp sinh lực cho chính yếu tố không đáng mong muốn đang bị phê phán.

[8] He must be warned not to waste time in attacking that which is undesirable, but must instead [Page 421] bend all his energies to creating the new temple of the Lord through which the glory may be manifested.

[8] Y phải được cảnh báo đừng lãng phí thời gian vào việc công kích điều không đáng mong muốn, mà thay vào đó phải dồn toàn bộ năng lực của mình vào việc tạo dựng ngôi đền mới của Chúa, qua đó vinh quang có thể được biểu lộ.

This is so difficult to do in an era where abuses are so evident to so many.

Điều này rất khó thực hiện trong một thời đại mà những lạm dụng quá hiển nhiên đối với rất nhiều người.

[9] In this way public attention will gradually be focussed upon the new and beautiful, and the old established creations

[9] Bằng cách này, sự chú tâm của công chúng sẽ dần dần được tập trung vào điều mới mẻ và đẹp đẽ, còn những sáng tạo cũ đã được xác lập

especially when undesirable and not worth bridging from,

đặc biệt khi chúng không đáng mong muốn và không đáng để bắt cầu từ đó,

[10] will fall into decay for lack of attention and so disappear.

[10] sẽ suy tàn vì thiếu sự chú tâm và như thế sẽ biến mất.

What do we have? The needed emphasis upon the good, the beautiful, and the true. Perhaps there is a second rule of life. Perhaps

Chúng ta có gì ở đây? Sự nhấn mạnh cần thiết vào cái thiện, cái đẹp và cái chân. Có lẽ có một quy luật đời sống thứ hai. Có lẽ

[11] **He must be taught also that partisanship is in no way a sign of spiritual development.**

[11] Y cũng phải được dạy rằng tinh thần phe phái hoàn toàn không phải là dấu hiệu của sự phát triển tinh thần.

The emphasis is on the whole and not the part, the welfare of the whole, the greatest good of the greatest number and of the whole. These are the desirable outcomes towards which we strive, not just the good of the part.

Sự nhấn mạnh đặt vào toàn thể chứ không phải bộ phận, vào phúc lợi của toàn thể, vào điều thiện lớn nhất cho số đông lớn nhất và cho toàn thể. Đây là những kết quả đáng mong muốn mà chúng ta nỗ lực hướng tới, chứ không chỉ là điều tốt cho một bộ phận.

[12] **He will not therefore use the words *anti* this or *pro* that. Such terms automatically breed hatred and attack, and effort to resist change. They put the user on the defensive. Every class of human beings is a group of brothers. Catholics, Jews, Gentiles, occidentals and orientals are all the sons of God.**

[12] Do đó y sẽ không dùng các từ *chống* điều này hay *ủng hộ* điều kia. Những thuật ngữ như thế tự động nuôi dưỡng hận thù và công kích, cùng nỗ lực kháng cự thay đổi. Chúng đặt người sử dụng vào thế phòng thủ. Mọi tầng lớp nhân loại đều là một nhóm huynh đệ. Người Công giáo, người Do Thái, dân ngoại, người Tây phương và người Đông phương đều là những người con của Thượng đế.

Holism and not partisanship. I'm thinking back to the days of the Second World War when Hitler and the Nazis were rampant and the Japanese empire was overrunning South East Asia and China. It was serious.

Tính toàn thể chứ không phải tính đảng phái. Tôi đang nghĩ lại những ngày của Thế chiến thứ hai, khi Hitler và Đức Quốc xã đang hoành hành, còn đế quốc Nhật Bản đang tràn qua Đông Nam Á và Trung Hoa. Tình hình rất nghiêm trọng.

In general, what the Tibetan says here must hold. The Tibetan had to refer at times though to Hitler and his evil gang. He analyzed the Axis powers as those of Maya, glamor, and illusion — which were Japan, Germany, and Italy respectively. Sometimes he had to blatantly call it as it was, but in general, when dealing with human beings behind whom the Black Lodge has not settled and behind whom there is no

Nói chung, điều Chân sư Tây Tạng nói ở đây phải được giữ vững. Tuy nhiên, đôi khi Chân sư Tây Tạng phải nhắc đến Hitler và băng nhóm tà ác của hắn. Ngài phân tích các thế lực Trục như những thế lực của ảo lực, ảo cảm và ảo tưởng — lần lượt là Nhật Bản, Đức và Ý. Đôi khi Ngài phải gọi thẳng sự việc đúng như nó là; nhưng nói chung, khi đề cập đến con người mà phía sau họ Hắc đoàn chưa an vị, và phía sau họ không có sự thúc

impulsion from that body of wickedness, then the critical attitude is not warranted when we're dealing simply with the sons of men. We have to think about whether that Lodge — those words used, cruel hate, wicked lust — those are words used. Are the Lords of the Black Lodge with its six Leaders in the East and six Leaders in the West again on the attack?

đẩy từ cơ cấu tà ác ấy, thì thái độ phê phán không chính đáng khi chúng ta chỉ đơn giản đang tiếp xúc với những người con của nhân loại. Chúng ta phải suy xét liệu Hắc đoàn ấy — những từ được dùng là hận thù tàn nhẫn, dục vọng độc ác — đó là những từ đã được dùng. Liệu các Chúa Tể của Hắc đoàn, với sáu Vị Lãnh đạo ở phương Đông và sáu Vị Lãnh đạo ở phương Tây, lại đang tấn công hay không?

Sometimes it seems that this is very much the case and very strong medicine will be required to ward off this fighting to the last ditch, to obstruct the rightful coming in of the Aquarian age and the unimpeded return of the Spiritual Hierarchy of the planet and the reappearance of the Christ. These next seven years before 2025 hold much potential for a disturbance of the human race and of the planet and also much potential for identifying the real problems so that people see more clearly and can formulate their opinions in line with the good and not with that which is simply preferred by the personality.

Đôi khi dường như điều này rất đúng như vậy, và rất mạnh; cần có phương thuốc rất mạnh để ngăn chặn cuộc chiến đấu đến cùng này, nhằm cản trở sự đi vào chính đáng của thời đại Bảo Bình, sự trở lại không bị ngăn cản của Huyền Giai Tinh Thần của hành tinh, và sự tái xuất hiện của Đức Christ. Bảy năm kế tiếp trước năm 2025 chứa đựng nhiều tiềm năng gây xáo trộn cho nhân loại và hành tinh, đồng thời cũng chứa đựng nhiều tiềm năng để nhận diện những vấn đề thật sự, để con người thấy rõ hơn và có thể hình thành quan điểm của mình phù hợp với điều thiện, chứ không phù hợp với điều chỉ đơn giản được phàm ngã ưa thích.

[13] As regards the future of this world group of which we have been speaking much depends upon two things.

[13] Về tương lai của nhóm thế giới này mà chúng ta đã nói nhiều, điều đó tùy thuộc vào hai điều.

Future of the New Group of World Servers — the world group which DK is here discussing. In all of this, let's measure ourselves and see that we measure up and take the steps necessary to measure up.

Tương lai của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian — nhóm thế giới mà Chân sư DK đang bàn đến ở đây. Trong tất cả những điều này, chúng ta hãy tự đo lường chính mình, xem liệu mình có đạt chuẩn hay không, và thực hiện những bước cần thiết để đạt chuẩn.

[14] First, it is necessary for all those isolated disciples working in every country in the world, to become aware of one another and then to enter into telepathic rapport.

[14] Trước hết, tất cả những đệ tử cô lập đang hoạt động trong mọi quốc gia trên thế giới cần trở nên nhận biết lẫn nhau, rồi bước vào mối tương giao viễn cảm.

This was 90 years ago, but this is now increasingly possible with our amazing systems of communication. I'm working and so are many others in real time conversing with people all over the world, thinking together, planning together. Remember the days when if you wanted to contact, let's say, from the United States, New Zealand, you sent a letter off and maybe a week later or more, that letter would arrive and then a response would come and so forth. Now we have instantaneous communication and something that comes close to the annihilation of time. This telepathic rapport is a condition of the mind and soul.

Điều này đã được nói 90 năm trước, nhưng hiện nay ngày càng có thể thực hiện nhờ các hệ thống truyền thông kỳ diệu của chúng ta. Tôi đang làm việc, và nhiều người khác cũng vậy, trong thời gian thực, trò chuyện với mọi người trên khắp thế giới, cùng suy nghĩ, cùng hoạch định. Hãy nhớ những ngày xưa, nếu các bạn muốn liên lạc, chẳng hạn từ Hoa Kỳ đến New Zealand, các bạn gửi một lá thư đi và có lẽ một tuần sau hay lâu hơn, lá thư ấy mới đến nơi; rồi mới có thư hồi đáp, v.v. Giờ đây chúng ta có giao tiếp tức thời và một điều gì đó gần như là sự triệt tiêu thời gian. Mối liên hệ viễn cảm này là một tình trạng của thể trí và linh hồn.

There are all different kinds of telepathy. Some of this is obviated by the ability to simply talk to each other over time and space.

Có đủ mọi loại viễn cảm khác nhau. Một phần trong đó được thay thế bởi khả năng đơn giản là nói chuyện với nhau vượt qua thời gian và không gian.

[15] **This may seem to you to be a wonderful but impractical vision. I assure you that this is not so. The work of establishing this rapport may indeed be slow, but it is an inevitable effect of the growing sensitivity of all the souls who are working in the field of the world.**

[15] Điều này có thể đối với bạn dường như là một tầm nhìn tuyệt diệu nhưng không thực tế. Tôi bảo đảm với bạn rằng không phải như vậy. Công việc thiết lập mối tương giao này quả thật có thể chậm, nhưng đó là một hiệu quả tất yếu của sự nhạy bén ngày càng tăng nơi tất cả những linh hồn đang hoạt động trong lĩnh vực thế giới.

The Tibetan has told us the individual is naturally telepathic, and it's just a question of recognizing this and ridding ourselves of the conditions which inhibit the naturally inherent telepathy.

Chân sư Tây Tạng đã nói với chúng ta rằng cá nhân vốn tự nhiên có tính viễn cảm; vấn đề chỉ là nhận ra điều này và giải thoát chính mình khỏi những tình trạng ức chế khả năng viễn cảm vốn sẵn có một cách tự nhiên.

[16] **The first indication of it is that instinctive recognition of those who constitute part of this group when they meet and contact each other in the ways of world intercourse.**

[16] Dấu hiệu đầu tiên của nó là sự nhận ra theo bản năng những người cấu thành một phần của nhóm này khi họ gặp gỡ và tiếp xúc với nhau qua các phương thức giao tiếp của thế gian.

Recognition of co-workers in the New Group of World Servers is an indication of developing telepathy.

Sự nhận biết các cộng sự trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một dấu hiệu của viễn cảm đang phát triển.

[17] **There comes to them an immediate flashing forth of the light, an instantaneous electrical interplay, a sudden sensing of a similarity of vision and of objective, or a vital opportunity to aid in and to cooperate with each other in the work in which it is realized that all are interested.**

[17] Nơi họ xuất hiện một tia sáng bừng lên tức khắc, một sự tương tác điện tính trong khoảnh khắc, một cảm nhận đột ngột về sự tương đồng trong tầm nhìn và mục tiêu, hoặc một cơ hội sống động để trợ giúp và hợp tác với nhau trong công việc mà họ nhận ra rằng tất cả đều quan tâm.

There are confirmations of membership, and I'm thinking of the Dalai Lama and Bishop Tutu. There they are pursuing apparently very different agendas in different religions, but they are fast friends, and they recognize each other as men of God, whatever they may call it, and people with similar objectives to raise the human race regardless of the concretions—the secondary, really secondary concretions of the systems in which they work. That's a good example of the recognition of instantly recognized friendships between those who seem to be working in very different fields, but they share something in common: the commitment first to the service of the race.

Có những xác nhận về tư cách thành viên, và tôi đang nghĩ đến Đức Đạt Lai Lạt Ma và Giám mục Tutu. Hai vị ấy dường như theo đuổi những chương trình rất khác nhau trong những tôn giáo khác nhau, nhưng họ là bạn thân thiết, và họ nhận ra nhau như những người của Thượng đế, dù họ gọi điều đó bằng tên gì, và là những người có mục tiêu tương tự nhằm nâng cao nhân loại, bất kể những kết thể — thật ra là những kết thể thứ yếu — của các hệ thống mà họ làm việc trong đó. Đó là một ví dụ tốt về sự nhận biết những tình bạn được nhận ra tức thời giữa những người có vẻ đang làm việc trong những lĩnh vực rất khác nhau, nhưng họ chia sẻ một điều chung: trước hết là sự cam kết phụng sự nhân loại.

[18] **Working disciples everywhere when they meet each other will know at once that their work is identical, and will advise with each other as to where cooperation and [Page 422] supplementary endeavour may be possible.**

[18] Các đệ tử đang hoạt động ở khắp nơi, khi gặp nhau, sẽ biết ngay rằng công việc của họ là đồng nhất, và sẽ cùng nhau bàn bạc xem nơi nào có thể hợp tác và nỗ lực bổ sung cho nhau.

This is disciplic recognition.

Đây là sự nhận biết theo địa vị đệ tử.

[19] **In about thirty years the interrelation between the units in this group (scattered as they may be all over the world) will be**

[19] Trong khoảng ba mươi năm nữa, mối tương quan giữa các đơn vị trong nhóm này, dù có thể rải rác khắp thế giới, sẽ trở

so close that daily they will meet each other at a set time and in the secret place.

nên mật thiết đến mức hằng ngày họ sẽ gặp nhau vào một thời điểm ấn định và tại nơi kín nhiệm.

Did this prophecy work out as anticipated? Certainly there has been wide recognition of cooperation across the globe. In the work of triangles, there is this internal meeting going on all the time, but it need not be at a set time. Certainly the Full Moon work as supported by our communication system has us all meeting at a set time and in the secret place of the soul. That is true.

Lời tiên tri này có diễn ra như đã dự liệu không? Chắc chắn đã có sự nhận biết rộng rãi về hợp tác trên khắp địa cầu. Trong công việc tam giác, cuộc gặp gỡ nội tại này đang diễn ra mọi lúc, nhưng không nhất thiết phải vào một thời điểm ấn định. Chắc chắn công việc Trăng Tròn, được hệ thống truyền thông của chúng ta hỗ trợ, khiến tất cả chúng ta gặp nhau vào một thời điểm ấn định và trong nơi bí mật của linh hồn. Điều đó đúng.

[20] **This only becomes possible when the triplicity of soul-mind-brain**

[20] Điều này chỉ trở nên khả hữu khi bộ ba linh hồn-thể trí-bộ não

Leaving for the moment the astral body out of it because it's so often out of alignment.

Tạm thời gạt thể cảm dục ra ngoài, vì nó rất thường không chỉnh hợp.

[21] **are all aligned in the individual and when each aspect of it can be simultaneously in touch with members of the group.**

[21] đều được chỉnh hợp nơi cá nhân, và khi mỗi phương diện của bộ ba ấy có thể đồng thời tiếp xúc với các thành viên của nhóm.

There is a deep intergroup communication.

Có một sự giao tiếp sâu xa giữa các nhóm.

[22] **At present all the souls of the group of mystics do work in unison;**

[22] Hiện nay, tất cả các linh hồn thuộc nhóm các nhà thần bí quả thật đang hoạt động đồng nhịp;

Maybe we don't know that if we're a member of this group.

Có lẽ chúng ta không biết điều đó nếu chúng ta là thành viên của nhóm này.

[23] **a number have succeeded in bringing the soul and the mind also into a close and established relation, but as yet the lowest aspect of this aligned and linking triangle, the physical brain, remains totally unresponsive to the waves of force emanating from the higher aspects of the**

[23] một số đã thành công trong việc đưa linh hồn và thể trí vào một mối liên hệ gần gũi và ổn định, nhưng cho đến nay phương diện thấp nhất của tam giác đã chỉnh hợp và liên kết này, tức bộ não hồng trần, vẫn hoàn toàn không đáp ứng với các làn sóng mãnh lực phát xuất từ những phương diện

disciples engaged thus in laying the foundations of the new age civilisation.

cao hơn của các đệ tử đang dấn thân như thế vào việc đặt nền móng cho nền văn minh kỷ nguyên mới.

How it stands now, not completed: the soul, mind, brain alignment needs still much work, but it's coming. The Tibetan wrote this work in the late 1920s, after *A Treatise on Cosmic Fire*. About 90 years later, how are we doing? Have we held a sufficient point of tension, or have we relied upon the amazing telecommunication system to put us immediately on rapport without developing the fullness of the necessary telepathy?

Tình trạng hiện nay là chưa hoàn tất: sự chỉnh hợp linh hồn, thể trí, bộ não vẫn cần nhiều công việc, nhưng nó đang đến. Chân sư Tây Tạng viết tác phẩm này vào cuối thập niên 1920, sau *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Khoảng 90 năm sau, chúng ta đang làm ra sao? Chúng ta đã giữ được một điểm tập trung nhất tâm đủ mạnh chưa, hay chúng ta đã dựa vào hệ thống viễn thông kỳ diệu để lập tức đặt mình vào mối liên hệ mà không phát triển đầy đủ khả năng viễn cảm cần thiết?

Think about it: does your mind speak what the soul impresses? And with that soul element thought, does it reach into your ordinary sensory world understanding right here on the densest level of the physical plane? Is that happening? For whom among us, coming through as developing white magicians, are able to bring the idea of the soul right into incarnation here on the physical plane, whether verbally, artistically, in some way manifesting it? Or does our brain resist? Are those brain cells sleepy and not as responsive as they should be? There's so many things to work on when we consider what is offered here.

Hãy nghĩ về điều đó: thể trí của các bạn có nói lên điều linh hồn in dấu không? Và với tư tưởng mang yếu tố linh hồn ấy, nó có đi vào sự thấu hiểu của thế giới giác quan thông thường của các bạn ngay tại đây, trên cấp độ đậm đặc nhất của cõi hồng trần không? Điều đó có đang xảy ra không? Trong số chúng ta, ai là người, khi đang tiến triển như những nhà huyền thuật chánh đạo, có thể đưa ý tưởng của linh hồn đi thẳng vào sự lâm phàm ở đây trên cõi hồng trần, dù bằng lời nói, bằng nghệ thuật, hay bằng cách nào đó biểu lộ nó? Hay bộ não của chúng ta kháng cự? Các tế bào não ấy có buồn ngủ và không đáp ứng như chúng nên đáp ứng không? Có rất nhiều điều phải thực hiện khi chúng ta xem xét điều được nêu ra ở đây.

[24] **It is therefore largely a matter of perfecting the mechanism of the brain so that it can rightly register and correctly transmit the soul impressions and the group purposes and recognitions. This involves:**

[24] Vì vậy, phần lớn vấn đề là hoàn thiện bộ máy của bộ não để nó có thể ghi nhận đúng đắn và truyền đạt chính xác các ấn tượng của linh hồn, cũng như các mục đích và sự nhận biết của nhóm. Điều này bao gồm:

The conditioning of the brain involves physical aspects. I'm sure that diet, exercise, meditative practice are all involved, and

Việc tác động lên bộ não bao gồm các phương diện hồng trần. Tôi chắc rằng chế độ ăn uống, luyện tập, thực hành tham thiền

other things too. Getting the physical brain into the state of right responsiveness involves

đều liên quan, và nhiều điều khác nữa cũng vậy. Đưa bộ não hồng trần vào trạng thái đáp ứng đúng đắn bao gồm

[25] **1. The awakening into conscious activity of the centre between the eyebrows, called by the oriental student, the ajna centre.**

[25] 1. Sự đánh thức trung tâm giữa hai chân mày, được đạo sinh Đông phương gọi là trung tâm ajna, vào hoạt động có ý thức.

Brain awakening requires ajna center awakening. This can be done through meditation. It's a Venus center, largely a Fifth Ray center. The Solar Angel is in a way connected with that particular planet, and our meditations will help with this process. The Tibetan even gave some disciples exercises for awakening the ajna center and stimulating the brain to the point where it could really be that receptive template for the impression from the soul.

Sự thức tỉnh của bộ não đòi hỏi sự thức tỉnh của trung tâm ajna. Điều này có thể được thực hiện qua tham thiền. Đó là một trung tâm thuộc Sao Kim, phần lớn là một trung tâm Cung Năm. Thái dương Thiên Thần, theo một cách nào đó, có liên hệ với hành tinh đặc biệt ấy, và các bài tham thiền của chúng ta sẽ trợ giúp tiến trình này. Chân sư Tây Tạng thậm chí đã trao cho một số đệ tử các bài tập để đánh thức trung tâm ajna và kích thích bộ não đến mức nó thật sự có thể trở thành khuôn mẫu tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn.

[26] **2. The subordinating then of the activity of this centre to that of the head centre, so that the two vibrate in unison.**

[26] 2. Kế đó, đặt hoạt động của trung tâm này dưới sự chi phối của trung tâm đầu, để cả hai cùng rung động đồng nhịp.

Venus is subordinated to Vulcan, which at this point and mostly rules the head center.

Sao Kim lệ thuộc vào Vulcan, là hành tinh ở điểm này và phần lớn cai quản trung tâm đầu.

[27] **This produces the establishment of three things:**

[27] Điều này tạo nên sự thiết lập ba điều:

[28] **a. Direct conscious alignment between soul-mind-brain.**

[28] a. Sự chỉnh hợp trực tiếp và có ý thức giữa linh hồn-thể trí-bộ não.

[29] **b. The appearance of a magnetic field which embraces both the head centres and so definitely affects the pineal gland and the pituitary body.**

[29] b. Sự xuất hiện của một trường từ tính bao gồm cả hai trung tâm đầu và do đó ảnh hưởng rõ rệt đến tuyến tùng và tuyến yên.

Later will come the inclusion of the alta major center, and then a triangle is formed with it, what's called a dispelling radiance.

Về sau sẽ có sự bao gồm trung tâm alta major, và khi đó một tam giác được hình thành với nó, điều được gọi là một hào quang xua tan.

[30] **c. The recognition of this field of dual activity in two ways: as of a light in the head, an interior radiant sun, or as a dynamic centre of energy [Page 423] through which the will or purpose aspect of the soul can make itself felt.**

[30] c. Sự nhận biết trường hoạt động nhị phân này theo hai cách: như một ánh sáng trong đầu, một mặt trời rạng rỡ bên trong, hoặc như một trung tâm năng lượng năng động, qua đó phương diện ý chí hay mục đích của linh hồn có thể khiến chính nó được cảm nhận.

How this manifests depends on the ray and the quality of the brain cells. But anyway, three things. So what are we looking at here? Perfecting the mechanism and getting the brain into right shape, awakening the ajna center, subordinating the ajna center to the head center. This is going to produce that alignment that's necessary.

Cách điều này biểu lộ tùy thuộc vào cung và phẩm tính của các tế bào não. Nhưng dù sao, có ba điều. Chúng ta đang xét gì ở đây? Hoàn thiện bộ máy và đưa bộ não vào hình thái đúng đắn, đánh thức trung tâm ajna, làm cho trung tâm ajna lệ thuộc vào trung tâm đầu. Điều này sẽ tạo ra sự chỉnh hợp cần thiết ấy.

The awakening of the pineal gland and the pituitary, and their relationship, particularly producing a kind of inner head radiance, which may or may not be visible. As DK says, sometimes there's a very definite contact, but the visibility is not there. Nevertheless, the two work together: the two centers, the two glands, and an inner either light or power is what we seem to experience, or maybe both are experienced.

Sự thức tỉnh của tuyến tùng và tuyến yên, cùng mối liên hệ của chúng, đặc biệt tạo ra một loại hào quang bên trong đầu, có thể thấy được hoặc không. Như Chân sư DK nói, đôi khi có một tiếp xúc rất rõ ràng, nhưng không có sự thấy được. Tuy nhiên, cả hai cùng làm việc: hai trung tâm, hai tuyến, và điều chúng ta dường như trải nghiệm là một ánh sáng hay quyền năng bên trong, hoặc có lẽ cả hai đều được trải nghiệm.

Number three:

Số ba:

[31] **3. The development of a facility which will enable a man to:**

[31] 3. Sự phát triển một năng lực sẽ giúp con người có thể:

What? When the brain is brought into right functioning and into a necessarily rightly, correctly awakened state, what can we expect as the result?

Điều gì? Khi bộ não được đưa vào hoạt động đúng đắn và vào một trạng thái thức tỉnh cần thiết, đúng đắn, chính xác, chúng ta có thể mong đợi điều gì như kết quả?

[32] a. Use the mind in any direction he chooses, turning it externally towards the world of phenomena, or internally towards the world of spiritual being.

A flexible and seamlessly operating mental capacity, and

[33] b. Produce consciously and at will a corresponding responsiveness in the physical brain, so that it can register accurately any information coming from the physical world, and the emotional or astral world.

A responsive brain will register impressions from the subtler worlds and finally

[34] c. Discriminate intelligently between all these spheres of sentient activity.

This is the outcome of being able to unite these two centers and activate the physical brain rightly. This is the desirable outcome: using the mind in any direction. That's number one. Sometimes the mind is very extroverted and just turned to outer things, but if that cannot be corrected, it just means the person may be intelligent, but still living in the Hall of Ignorance with regard to the higher of the pairs of opposites.

Produce consciously, and it will a corresponding responsiveness in the physical brain. Brain registration greatly increases, and finally discrimination is there, so one knows what's really happening inside all of this.

All of this is part of awakening the centers and subordinating lower centers to higher

[32] a. Sử dụng thể trí theo bất cứ hướng nào y chọn, xoay nó ra bên ngoài về phía thế giới hiện tượng, hoặc vào bên trong về phía Thế Giới Bản Thể tinh thần.

Một năng lực trí tuệ linh hoạt và vận hành không gián đoạn, và

[33] b. Tạo ra một cách có ý thức và theo ý chí một sự đáp ứng tương ứng trong bộ não hồng trần, để nó có thể ghi nhận chính xác bất cứ thông tin nào đến từ thế giới hồng trần và từ thế giới cảm xúc hay cõi cảm dục.

Một bộ não đáp ứng sẽ ghi nhận các ấn tượng từ những thế giới vi tế hơn và cuối cùng

[34] c. Phân biện một cách thông minh giữa tất cả các khối cầu hoạt động hữu cảm này.

Đây là kết quả của khả năng hợp nhất hai trung tâm này và kích hoạt bộ não hồng trần một cách đúng đắn. Đây là kết quả đáng mong muốn: sử dụng thể trí theo bất cứ hướng nào. Đó là điểm thứ nhất. Đôi khi thể trí rất hướng ngoại và chỉ quay về những sự vật bên ngoài; nhưng nếu điều đó không thể được sửa chữa, thì nó chỉ có nghĩa là người ấy có thể thông minh, nhưng vẫn sống trong Phòng Vô Minh đối với phương diện cao hơn của các cặp đối cực.

Tạo ra một cách có ý thức, và theo ý chí, một sự đáp ứng tương ứng trong bộ não hồng trần. Sự ghi nhận của bộ não gia tăng rất nhiều, và cuối cùng có sự phân biện, để người ta biết điều gì thật sự đang diễn ra bên trong tất cả những điều này.

Tất cả điều này là một phần của việc đánh thức các trung tâm và làm cho các trung tâm

centers, and awakening both the mind and the brain in a new way, making them both responsive to the soul. Both mind and brain must become responsive to the soul. Probably first the mind and then the brain, indicating or allowing us to register the responsiveness of the mind to the soul.

thấp lệ thuộc vào các trung tâm cao, đồng thời đánh thức cả thể trí lẫn bộ não theo một cách mới, khiến cả hai đều đáp ứng với linh hồn. Cả thể trí và bộ não phải trở nên đáp ứng với linh hồn. Có lẽ trước hết là thể trí, rồi sau đó là bộ não, điều này chỉ ra hoặc cho phép chúng ta ghi nhận sự đáp ứng của thể trí đối với linh hồn.

We can be very rich interiorly and not know it in the physical brain. We wouldn't want such a condition to continue. The key to understanding all of these processes, which must be developed, is that we do indeed have a mechanism for the development, the rightful development of the necessary methods. This mechanism, this instrument, it has to be trained. It has to be purified. We have to be attentive in a rather meticulous manner to the training of our instrument of access to the subtler worlds.

Chúng ta có thể rất phong phú ở bên trong mà bộ não hồng trần lại không biết điều đó. Chúng ta sẽ không muốn tình trạng như vậy tiếp tục. Chìa khóa để thấu hiểu tất cả những tiến trình này, vốn phải được phát triển, là chúng ta quả thật có một bộ máy cho sự phát triển, cho sự phát triển đúng đắn của những phương pháp cần thiết. Bộ máy này, khí cụ này, phải được huấn luyện. Nó phải được thanh luyện. Chúng ta phải chú tâm một cách khá tỉ mỉ đến việc huấn luyện khí cụ giúp chúng ta tiếp cận các thế giới vi tế hơn.

We've been under the spell for a long time of a kind of ignorance that has shut out life and the higher access to the higher and still more beautiful worlds approaching divine archetypes. We've been shut out. For many reasons, our own choices, but also choices that humanity has made—undesirable choices.

Chúng ta đã ở dưới bùa mê trong một thời gian dài của một loại vô minh đã khép kín sự sống và lối tiếp cận cao hơn đến các thế giới cao hơn, còn đẹp đẽ hơn, đang tiến gần đến các nguyên mẫu thiêng liêng. Chúng ta đã bị khép lại. Vì nhiều lý do, do những chọn lựa của chính chúng ta, nhưng cũng do những chọn lựa mà nhân loại đã thực hiện — những chọn lựa không đáng mong muốn.

It's been said that early man was given perfect Laws, but he ignored them. The psychology of the rebel came in, and the beings on our planet, due to perhaps a divinely rebellious nature of our Planetary Logos, have also this psychology of the rebel. When you rebel against the imposition of dogmatism and imprisoning thoughts, that's okay, you have to do that. But when you rebel against the good Law, there's a price to pay. I think we have paid that price

Người ta từng nói rằng con người sơ khai đã được trao cho các Định luật hoàn hảo, nhưng y đã phớt lờ chúng. Tâm lý của kẻ phản nghịch đã đi vào, và các hữu thể trên hành tinh chúng ta, có lẽ do bản chất phản nghịch thiêng liêng của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, cũng có tâm lý phản nghịch này. Khi các bạn phản nghịch chống lại sự áp đặt của giáo điều và những tư tưởng giam hãm, điều đó là ổn; các bạn phải làm vậy. Nhưng khi các bạn phản nghịch chống lại Định luật thiện hảo, thì có một cái giá phải trả. Tôi

over the millennia in ignorance and being cut off. We have to do better now.

nghĩ chúng ta đã trả cái giá ấy qua nhiều thiên niên kỷ trong vô minh và sự bị cắt đứt. Giờ đây chúng ta phải làm tốt hơn.

[35] **This will all be eventually covered by a new psychological approach which will emerge out of the old**

[35] Cuối cùng, tất cả điều này sẽ được bao quát bởi một lối tiếp cận tâm lý học mới, vốn sẽ xuất hiện từ cái cũ

That fourth ray bridging continuity. The good values of the old are preserved as we search for still better values, and no dangerous break is allowed to occur.

Đó là tính liên tục bắt cầu của cung bốn. Các giá trị tốt đẹp của cái cũ được bảo tồn khi chúng ta tìm kiếm những giá trị còn tốt đẹp hơn, và không được phép xảy ra một sự đứt gãy nguy hiểm nào.

[36] **and be a blend of the mechanical schools,**

[36] và là sự hòa trộn giữa các trường phái cơ giới,

relating to the physical mechanism,

liên quan đến bộ máy hồng trần,

[37] **the introspective and the more purely oriental position, plus the conclusions of two new schools which will shortly arise but which are as yet too small to warrant a name. They are in the embryo stage.**

[37] trường phái nội quan và lập trường Đông phương thuần túy hơn, cộng thêm các kết luận của hai trường phái mới sẽ sớm xuất hiện nhưng hiện vẫn còn quá nhỏ để đáng được đặt tên. Chúng đang ở giai đoạn phôi thai.

What are those? Maybe the self-actualization psychology that came in in the fifties and sixties of the last century. And maybe the esoteric psychological school, which we are trying to promote by using the books and the understanding offered by Master DK. The new psychological approaches, which take in the soul as a reality, are in the embryo stage.

Đó là những trường phái nào? Có lẽ là tâm lý học tự thực hiện bản thân đã xuất hiện vào thập niên năm mươi và sáu mươi của thế kỷ trước. Và có lẽ là trường phái Tâm Lý Học Nội Môn, mà chúng ta đang cố gắng thúc đẩy bằng cách sử dụng các sách và sự thấu hiểu do Chân sư DK trao tặng. Những cách tiếp cận tâm lý mới, vốn bao gồm linh hồn như một thực tại, đang ở giai đoạn phôi thai.

[38] **One school will deal with the energy aspects of the individual and his responsiveness to the energy of the universe in which he is immersed; the other will consider man as a unit of electricity.**

[38] Một trường phái sẽ đề cập đến các phương diện năng lượng của cá nhân và sự đáp ứng của y với năng lượng của vũ trụ mà y đang đắm mình trong đó; trường phái kia sẽ xem con người như một đơn vị điện tính.

In fact, the self-actualization school is not there, even though that sort of fourth force dealt with a transpersonal self. Both of these appear to be occult schools or occult approaches to psychology.

Thật ra, trường phái tự thực hiện bản thân chưa đạt đến đó, dù loại lực thứ tư ấy có đề cập đến một bản ngã siêu cá nhân. Cả hai điều này dường như là những trường phái huyền bí học hoặc những cách tiếp cận huyền bí học đối với tâm lý học.

One school will deal with energy aspects of the individual—

Một trường phái sẽ đề cập đến các phương diện năng lượng của cá nhân—

Ray aspects, astrological aspects,

các phương diện cung, các phương diện chiêm tinh,

and his responsiveness to the energy of the universe,

và sự đáp ứng của y với năng lượng của vũ trụ,

of the planets and system and constellations and so forth

của các hành tinh, hệ thống và các chòm sao, v.v.

in which he is immersed. The other will consider man as a unit of electricity.

mà y đang đắm mình trong đó. Trường phái kia sẽ xem xét con người như một đơn vị điện lực.

This seems to be a method of approaching esoteric psychology by means of the fifth ray. We do remember, don't we, we just studied it, that the highest method of teaching on the fifth ray is through esoteric psychology. You kind of wonder whether the discoveries destined or slated to occur in France, with its fifth ray soul, the scientific discovery of the soul will not be in line with this other method, considering man as a unit of electricity.

Điều này dường như là một phương pháp tiếp cận Tâm Lý Học Nội Môn bằng cung năm. Chúng ta nhớ, phải không, chúng ta vừa học điều đó, rằng phương pháp giảng dạy cao nhất trên cung năm là thông qua Tâm Lý Học Nội Môn. Người ta có phần tự hỏi liệu những khám phá được định sẵn hay dự kiến sẽ xảy ra tại Pháp, với linh hồn cung năm của quốc gia ấy, tức khám phá khoa học về linh hồn, có phải sẽ phù hợp với phương pháp kia hay không, phương pháp xem xét con người như một đơn vị điện lực.

[39] **Both will be quite one-sided but the contributions of the various schools will some day be unified into one synthetic presentation.**

[39] Cả hai sẽ khá phiến diện, nhưng một ngày nào đó những đóng góp của các trường phái khác nhau sẽ được hợp nhất thành một trình bày tổng hợp duy nhất.

Again, partisanship in the academic fields is not advisable, but probably inevitable until the insufficiencies of any method, however good it may be, are actually noted and the need to join with other approaches is realized.

Một lần nữa, tính đảng phái trong các lĩnh vực học thuật là điều không nên, nhưng có lẽ không thể tránh khỏi cho đến khi những bất túc của bất cứ phương pháp nào, dù phương pháp ấy tốt đến đâu, thật sự được ghi nhận và nhu cầu kết hợp với các cách tiếp cận khác được nhận ra.

Now let's see requirements. Was all of this the first requirement? Maybe I divided it too soon. We awaken the centers. We awaken the brain. There will be a new approach to psychology. We will understand the whole question of knowing ourselves, which for most of us is in a woefully retarded condition. We may think we know, but we don't know our past. We don't know our future. We don't know the higher levels of our equipment, the superconscious. We've forgotten the thousands of episodes in our past that have made us what we are. But the second requirement assumes that all the foregoing gave us the first requirement. I know I put the word first up there somewhere. It's easy to get a little bit lost, at least I do. I'm sorry, but if I was moving more slowly, maybe I wouldn't.

Chúng ta hãy xem các yêu cầu. Tất cả những điều này có phải là yêu cầu thứ nhất không? Có lẽ tôi đã chia nó quá sớm. Chúng ta đánh thức các trung tâm. Chúng ta đánh thức bộ não. Sẽ có một cách tiếp cận mới đối với tâm lý học. Chúng ta sẽ thấu hiểu toàn bộ vấn đề biết chính mình, điều mà đối với hầu hết chúng ta đang ở trong một tình trạng chậm trễ đáng buồn. Chúng ta có thể nghĩ mình biết, nhưng chúng ta không biết quá khứ của mình. Chúng ta không biết tương lai của mình. Chúng ta không biết các cấp độ cao hơn của trang bị của mình, tức siêu thức. Chúng ta đã quên hàng ngàn tình tiết trong quá khứ đã làm cho chúng ta thành như hiện nay. Nhưng yêu cầu thứ hai giả định rằng tất cả những điều trước đó đã trao cho chúng ta yêu cầu thứ nhất. Tôi biết tôi đã đặt từ "thứ nhất" ở đâu đó phía trên. Rất dễ hơi bị lạc, ít nhất là đối với tôi. Tôi xin lỗi, nhưng nếu tôi đi chậm hơn, có lẽ tôi sẽ không như vậy.

There's the first. But I'm not quite sure that the second really follows on that particular first. Anyway, I'm not going to bother myself with it. Just review it for yourselves, and I will too.

Đó là điều thứ nhất. Nhưng tôi không hoàn toàn chắc rằng điều thứ hai thật sự tiếp nối điều thứ nhất đặc biệt ấy. Dù sao, tôi sẽ không tự làm phiền mình vì điều đó. Các bạn hãy tự ôn lại, và tôi cũng sẽ làm vậy.

[40] **The second requirement which will establish relation between the working disciples in this group is the capacity to preserve a constant and sequential recollection of both the inner and the outer life. We call it continuity of consciousness, and by this we mean the power to be fully**

[40] Yêu cầu thứ hai sẽ thiết lập mối liên hệ giữa các đệ tử đang hoạt động trong nhóm này là khả năng duy trì một sự hồi tưởng thường hằng và tuần tự về cả đời sống bên trong lẫn đời sống bên ngoài. Chúng ta gọi điều đó là tính liên tục của tâm thức, và qua đó chúng ta muốn nói đến quyền năng

aware of all happenings in all spheres and departments of man's being during the entire twenty-four hours of the day.

nhận biết đầy đủ mọi sự việc xảy ra trong tất cả các khối cầu và bộ phận của bản thể con người suốt trọn hai mươi bốn giờ trong ngày.

This is the main objective. The main objective under discussion is the establishing of right relations between working disciples so that they can strengthen each other's work. DK sometimes seems to have quite a complex mind, and I wonder whether I can follow it all or whether I'm just rushing too much. But that will establish relation between the working disciples in the group is capacity to preserve a constant and sequential recollection of both the inner and outer life. I guess this is called the continuity of consciousness.

Đây là mục tiêu chính. Mục tiêu chính đang được bàn luận là thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa các đệ tử đang làm việc để họ có thể củng cố công việc của nhau. Chân sư DK đôi khi dường như có một thể trí khá phức tạp, và tôi tự hỏi liệu tôi có thể theo kịp tất cả hay không, hoặc liệu tôi chỉ đang đi quá nhanh. Nhưng điều sẽ thiết lập mối liên hệ giữa các đệ tử đang làm việc trong nhóm là khả năng duy trì một sự hồi tưởng liên tục và tuần tự về cả đời sống bên trong lẫn bên ngoài. Tôi cho rằng điều này được gọi là tính liên tục của tâm thức.

This is what we want to establish, and it involves certain types of awareness and certain types of techniques—even falling asleep consciously, which He instructs us in *Discipleship in the New Age*, volume 2. He instructs us how to do this. We just have to connect with each other. That's one thing. The very first requirement is to be aware of one another and enter into telepathic rapport. That's a really important one, and he gives us ways to do that. It involves awakening the soul, mind, and brain, especially the brain, because to have a soul-infused mind seems something that can be developed, but the brain can remain resistant. The new psychology will help develop the soul, mind, brain relation.

Đây là điều chúng ta muốn thiết lập, và nó bao gồm một số loại nhận thức và một số loại kỹ thuật — thậm chí ngủ đi một cách có ý thức, điều mà Ngài chỉ dạy chúng ta trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, quyển 2. Ngài chỉ dạy chúng ta cách làm điều này. Chúng ta chỉ cần kết nối với nhau. Đó là một điều. Yêu cầu đầu tiên chính là ý thức về nhau và đi vào mối liên hệ viễn cảm. Đó là một điều thật sự quan trọng, và Ngài trao cho chúng ta những cách để thực hiện. Nó bao gồm việc đánh thức linh hồn, thể trí và bộ não, đặc biệt là bộ não, vì có một thể trí được linh hồn thấm nhuần dường như là điều có thể được phát triển, nhưng bộ não có thể vẫn kháng cự. Nền tâm lý học mới sẽ giúp phát triển mối liên hệ linh hồn, thể trí, bộ não.

With all these developments, we will come into rapport with the other members of the group—the New Group of World Servers—and we'll recognize each other. That's the key.

Với tất cả những phát triển này, chúng ta sẽ đi vào mối liên hệ với các thành viên khác của nhóm — Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian — và chúng ta sẽ nhận ra nhau. Đó là chìa khóa.

The second requirement is to produce continuity of consciousness—the power to be fully aware of all happenings in all spheres and departments of man's being during the entire 24 hours of the day. I think we're far from that. When we're focused in the sensory world, so much that's going on in the astral, mental, or even higher worlds is lost to us. It's not an easy development, but so much of our rapport with other members of the group is not sensory or immediate. It's coming in from subtle planes. We need to have this continuity to find out what's really impacting us at any time, and the brain will often be resistant to this kind of reception.

Yêu cầu thứ hai là tạo ra tính liên tục của tâm thức — quyền năng để hoàn toàn ý thức về mọi biến cố trong mọi khối cầu và bộ phận của bản chất con người trong suốt toàn bộ 24 giờ của một ngày. Tôi nghĩ chúng ta còn xa điều đó. Khi chúng ta tập trung trong thế giới giác quan, rất nhiều điều đang diễn ra trong các thế giới cảm dục, trí tuệ, hoặc thậm chí cao hơn, bị mất đối với chúng ta. Đây không phải là một sự phát triển dễ dàng, nhưng rất nhiều mối liên hệ của chúng ta với các thành viên khác của nhóm không mang tính giác quan hay tức thời. Nó đến từ các cõi vi tế. Chúng ta cần có tính liên tục này để tìm ra điều gì thật sự đang tác động đến chúng ta vào bất cứ lúc nào, và bộ não thường sẽ kháng cự loại tiếp nhận này.

Continuity of consciousness is one of those terms that follows us constantly in the teaching, and we have to know how He defines it: *the power to be fully aware of all happenings in all spheres*. Every vehicle probably is a sphere or an ovoid within a plane, which is a sphere, and *departments of man's being during the entire 24 hours of the day*. What a tall order.

Tính liên tục của tâm thức là một trong những thuật ngữ luôn đi theo chúng ta trong giáo huấn, và chúng ta phải biết Ngài định nghĩa nó như thế nào: *quyền năng để hoàn toàn ý thức về mọi biến cố trong mọi khối cầu*. Mỗi vận cụ có lẽ là một khối cầu hay một hình trứng trong một cõi, vốn là một khối cầu, và *các bộ phận của bản thể con người trong suốt toàn bộ 24 giờ của một ngày*. Thật là một yêu cầu lớn lao.

[41] **As yet this is far from being the [Page 424] case. There is no real awareness of existence during the hours of sleep. The dream life as related is as full of illusion as any of the more definitely lower psychic experiences.**

[41] Cho đến nay, điều này còn xa mới thành sự thật. Chưa có sự nhận biết thực sự về sự hiện hữu trong những giờ ngủ. Đời sống mộng mị, như được thuật lại, đầy ảo tưởng chẳng khác nào bất cứ kinh nghiệm thông linh thấp hơn nào được xác định rõ ràng hơn.

Sometimes we think that dreams hold the truth, but we have to remember the derivation of the word dream from some old root—is it an Atlantean root?—which means to harm as well as perhaps to reveal. We're in

Đôi khi chúng ta nghĩ rằng các giấc mộng chứa đựng chân lý, nhưng chúng ta phải nhớ nguồn gốc của từ "mộng" từ một căn ngữ cổ nào đó — có phải là một căn ngữ Atlantis không? — có nghĩa là gây hại cũng như có lẽ

that world that has much glamour and illusion.

là mặc khải. Chúng ta đang ở trong thế giới ấy, nơi có nhiều ảo cảm và ảo tưởng.

[42] The slowly growing interest in dreams from the standpoint of psychology and the investigation of their probable source are the first weak attempts towards establishing the awareness on a really scientific basis.

[42] Sự quan tâm đang chậm rãi gia tăng đối với các giấc mộng từ quan điểm tâm lý học, cùng việc khảo sát nguồn gốc khả hữu của chúng, là những nỗ lực yếu ớt đầu tiên hướng tới việc thiết lập sự nhận biết trên một nền tảng thật sự khoa học.

Maybe Carl Jung made a lot of progress in that way, but it's still just the beginning. This is the revival of the Atlantean science of dreams.

Có lẽ Carl Jung đã đạt được nhiều tiến bộ theo hướng đó, nhưng nó vẫn chỉ là khởi đầu. Đây là sự phục hồi khoa học Atlantis về các giấc mộng.

[43] There is as yet no conscious registering of mental activity during such times,

[43] Cho đến nay, trong những thời điểm như thế vẫn chưa có sự ghi nhận có ý thức về hoạt động trí tuệ,

I recall trying to think on waking up on the other side, trying to think, but if you think too hard, it all just disappears. There's got to be methods of doing this. Ideas can come, and you have the story of the shoemaker and the elves—you lay out your materials and then the elves get to work and give you a result in the morning.

Tôi nhớ mình đã cố gắng suy nghĩ khi thức dậy ở phía bên kia, cố gắng suy nghĩ, nhưng nếu các bạn suy nghĩ quá mạnh, tất cả chỉ biến mất. Phải có các phương pháp để làm điều này. Các ý tưởng có thể đến, và các bạn có câu chuyện về người thợ đóng giày và các chú yêu tinh — các bạn bày vật liệu ra, rồi các chú yêu tinh bắt tay làm việc và trao cho các bạn kết quả vào buổi sáng.

[44] for instance, as when the emotional body holds the centre of the stage. With what is the mind occupied during a long period of emotional upset? It has, we know, its own life and its laws.

[44] chẳng hạn như khi thể cảm xúc chiếm vị trí trung tâm trên sân khấu. Trong một thời kỳ dài xáo trộn cảm xúc, thể trí bận rộn với điều gì? Như chúng ta biết, nó có đời sống riêng và các định luật riêng của nó.

But we're far from re-establishing the science of dreaming, and probably necessarily on a higher turn of the spiral. He's proving to us that we really don't have continuity of consciousness.

Nhưng chúng ta còn xa việc tái thiết lập khoa học về giấc mộng, và có lẽ nhất thiết phải ở một vòng cao hơn của đường xoắn ốc. Ngài đang chứng minh cho chúng ta rằng chúng ta thật sự không có tính liên tục của tâm thức.

[45] Again, what are the activities of the soul when the personality is occupied exclusively with its own affairs? Is it impossible for you to vision a time when the development of consciousness will have reached the stage where there will be a sentient reaction in all the departments of man's nature

[45] Lại nữa, đâu là các hoạt động của linh hồn khi phàm ngã chỉ bận rộn với những sự việc của riêng nó? Bạn có thấy không thể hình dung một thời kỳ khi sự phát triển tâm thức sẽ đạt đến giai đoạn trong đó có một phản ứng hữu cảm trong mọi bộ phận của bản chất con người

Meaning we will feel the vibrations occurring in all departments of man's nature,

Nghĩa là chúng ta sẽ cảm nhận các rung động đang xảy ra trong mọi bộ phận của bản chất con người,

[46] and all of it recorded by the brain?

[46] và tất cả đều được bộ não ghi lại không?

What will that be like when everything that's going on will be recorded by the brain? What activities are the soul's evidencing at such times?

Sẽ như thế nào khi mọi điều đang diễn ra đều được bộ não ghi nhận? Linh hồn đang biểu lộ những hoạt động nào vào những lúc như vậy?

[47] Already men are aware both of physical plane activity and emotional aliveness simultaneously.

[47] Con người hiện đã nhận biết đồng thời cả hoạt động cõi hồng trần lẫn sự sống động cảm xúc.

For some of us, if we're too emotional and too physically focused, we don't think. That's maybe the advantage of having a ray two astral body—that you can think and feel at the same time, think with accuracy and feel at the same time without having your mind shut out by emotional or physical reaction.

Đối với một số chúng ta, nếu chúng ta quá cảm xúc và quá tập trung vào hồng trần, chúng ta không suy nghĩ. Đó có lẽ là lợi thế của việc có một thể cảm dục cung hai — các bạn có thể suy nghĩ và cảm nhận cùng lúc, suy nghĩ chính xác và đồng thời cảm nhận, mà thể trí của các bạn không bị phản ứng cảm xúc hay hồng trần che lấp.

[48] That is for the majority a common and ordinary condition. Where two activities can be registered at once, why not three or even four?

[48] Đối với đa số, đó là một tình trạng thông thường và bình thường. Khi hai hoạt động có thể được ghi nhận cùng lúc, tại sao không thể là ba, hay thậm chí bốn?

He's making a case for the logical development of content of consciousness. He's making a case for the development of

Ngài đang lập luận cho sự phát triển hợp lý của nội dung tâm thức. Ngài đang lập luận cho sự phát triển của tính liên tục của tâm

continuity of consciousness and saying it is simply logical that it should and will develop.

thức và nói rằng điều đó đơn giản là hợp lý, rằng nó nên phát triển và sẽ phát triển.

[49] Such is the future ahead for the race, and the disciples, actively employed, will be the first to express and demonstrate this extended consciousness.

[49] Đó là tương lai đang chờ đợi nhân loại, và các đệ tử đang tích cực được sử dụng sẽ là những người đầu tiên biểu lộ và chứng minh tâm thức mở rộng này.

Establishing it at a higher turn of the spiral. Continuity of consciousness is an important and imminent development, but maybe not very imminent. It's coming. This development of continuity of consciousness is coming and will be part of the gifts of the New Age, as will the electrical appreciation of the soul.

Thiết lập nó ở một vòng cao hơn của đường xoắn ốc. Tính liên tục của tâm thức là một sự phát triển quan trọng và sắp đến, nhưng có lẽ không quá sắp đến. Nó đang đến. Sự phát triển tính liên tục của tâm thức này đang đến và sẽ là một phần trong những ân tặng của Thời Đại Mới, cũng như sự nhận thức điện lực về linh hồn.

After all, Aquarius with its major ruler, Uranus, even as a veiled hierarchical ruler is the planet of electricity. So where electricity is involved, we find Uranus and we will have the appropriate developments. Telepathic interplay, this kind of development started the whole thing, this whole discussion.

Dù sao, Bảo Bình với chủ tinh chính của nó là Sao Thiên Vương, ngay cả khi là một chủ tinh Thánh đoàn được che giấu, là hành tinh của điện lực. Vì vậy, nơi nào có điện lực tham dự, chúng ta thấy Sao Thiên Vương và chúng ta sẽ có những phát triển thích hợp. Tương tác viễn cảm, loại phát triển này đã khởi đầu toàn bộ vấn đề, toàn bộ cuộc bàn luận này.

[50] Thus telepathic interplay and extended sentiency must be developed and are closely interlinked with each other.

[50] Như vậy, sự tương tác viễn cảm và khả năng cảm nhận mở rộng phải được phát triển, và chúng liên kết mật thiết với nhau.

These are two necessary developments for advancement. Two very necessary developments for the advancement of disciples and of humanity eventually. Future developments, the wonder of the new age, all of this coming and offering us powers and abilities and methods of understanding which we hardly deem possible at this time.

Đây là hai sự phát triển cần thiết cho sự tiến bộ. Hai sự phát triển rất cần thiết cho sự tiến bộ của các đệ tử và cuối cùng của nhân loại. Những phát triển tương lai, điều kỳ diệu của thời đại mới, tất cả những điều này đang đến và đem đến cho chúng ta các quyền năng, khả năng và phương pháp thấu hiểu mà hiện nay chúng ta hầu như không cho là khả hữu.

We're a long way from really understanding it. Interrelating the units through telepathic interplay and making the mechanism so

Chúng ta còn cách rất xa việc thật sự thấu hiểu điều đó. Tương liên các đơn vị thông qua tương tác viễn cảm, và làm cho bộ máy

sensitive that we have continuity of consciousness and thereby can witness and participate more in the kind of telepathic interplay between disciples. First relationship growing between the disciples in the New Group of World Servers. This is done also through refining and developing the mechanism so that it can receive on all levels and probably project from all levels as well.

nhạy cảm đến mức chúng ta có tính liên tục của tâm thức, nhờ đó có thể chứng kiến và tham dự nhiều hơn vào loại tương tác viễn cảm giữa các đệ tử. Trước hết, mối quan hệ tăng trưởng giữa các đệ tử trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Điều này cũng được thực hiện thông qua việc tinh luyện và phát triển bộ máy để nó có thể tiếp nhận trên mọi cấp độ, và có lẽ cũng phóng chiếu từ mọi cấp độ.

You can really see that in a way the Masters have come none too soon—we're not yet capable of doing these things. Here is a Master giving us a prognosis, an anticipation of the future. He can do these things. He's taking the time away from maybe His other great interests to make it possible for us to do these things too, and thereby add to our service potential.

Các bạn thật sự có thể thấy rằng theo một cách nào đó, các Chân sư đã đến không hề quá sớm — chúng ta vẫn chưa có khả năng làm những điều này. Đây là một Chân sư đang trao cho chúng ta một dự báo, một sự tiên liệu về tương lai. Ngài có thể làm những điều này. Ngài dành thời gian, có lẽ từ những quan tâm lớn lao khác của Ngài, để giúp chúng ta cũng có thể làm những điều này, và nhờ đó gia tăng tiềm năng phụng sự của chúng ta.

We are reaching the one-hour point here. It's such a problem saving this big book, but I'm just hoping it works. This is the one-hour mark. I'm speeding ahead, friends, and I hope it's not compromising the quality of what I'm trying to offer, which is largely quite a number of correlations and links between aspects of the teaching. What's written is one level of the teaching, and when one begins to work with the teaching and relate different items of information and different kinds of perspectives with one another, still another level of the teaching can appear.

Chúng ta đang đến mốc một giờ ở đây. Việc lưu quyển sách lớn này thật là một vấn đề, nhưng tôi chỉ hy vọng nó hoạt động. Đây là mốc một giờ. Tôi đang đi nhanh, các bạn thân mến, và tôi hy vọng điều đó không làm giảm chất lượng của điều tôi đang cố gắng trao tặng, vốn phần lớn là khá nhiều sự tương quan và liên kết giữa các phương diện của giáo huấn. Điều được viết ra là một cấp độ của giáo huấn, và khi người ta bắt đầu làm việc với giáo huấn, liên hệ các mục thông tin khác nhau và các loại viễn cảnh khác nhau với nhau, thì một cấp độ khác nữa của giáo huấn có thể xuất hiện.

That's the goal here—give us all something to really ponder and interrelate within our field, mental field and the field of consciousness, many items of information which might remain unrelated, but are in fact very relatable. It's kind of a Mercurian

Đó là mục tiêu ở đây — trao cho tất cả chúng ta điều gì đó để thật sự suy ngẫm và tương liên trong lĩnh vực của mình, lĩnh vực trí tuệ và lĩnh vực tâm thức, nhiều mục thông tin có thể vẫn không liên hệ với nhau, nhưng thật ra rất có thể liên hệ. Đây là một loại tiến

fourth ray process operating here. Now going on,

trình cung bốn thuộc Sao Thủy đang hoạt động ở đây. Tiếp tục,

[51] **I have therefore pointed out the immediate future development of the individual disciple. What lies ahead in the immediate future for the group?**

[51] Vì vậy, tôi đã chỉ ra sự phát triển trước mắt trong tương lai của từng đệ tử cá nhân. Điều gì đang chờ đợi nhóm trong tương lai gần?

The disciple has much to develop for the sake of telepathy and communication, and I'll call it communication through sensitization. What lies ahead for the group? It's always inspiring to be able to think about what are the potentials and have the assurance that somehow, some way, they will be achieved.

Đệ tử có nhiều điều phải phát triển vì mục đích viễn cảm và giao tiếp, và tôi sẽ gọi đó là giao tiếp thông qua sự nhạy cảm hóa. Điều gì nằm phía trước đối với nhóm? Luôn luôn gây cảm hứng khi có thể nghĩ về những tiềm năng là gì và có sự bảo đảm rằng bằng cách nào đó, theo một phương cách nào đó, chúng sẽ được thành tựu.

What lies ahead for the group? For this important group called the New Group of World Servers—now it is so called. Maybe He settled upon that term. He used quite a few preliminary terms before that, but maybe it became named in this way and that people should be aware of it and its potentials and its necessary relationship to humanity as kind of an ajna center for Sanat Kumara, which is very important.

Điều gì nằm phía trước đối với nhóm? Đối với nhóm quan trọng được gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian này — hiện nay nó được gọi như vậy. Có lẽ Ngài đã chọn thuật ngữ ấy. Ngài đã dùng khá nhiều thuật ngữ sơ khởi trước đó, nhưng có lẽ nó đã được đặt tên theo cách này, và con người nên ý thức về nó, về các tiềm năng của nó và mối liên hệ cần thiết của nó với nhân loại như một loại trung tâm ajna cho Đức Sanat Kumara, điều rất quan trọng.

If we can be aware of the potentials offered to us, the possibilities offered to us, it's very enlivening and motivating and energizing. We do have to keep our energy because the road ahead is demanding and full of burdens.

Nếu chúng ta có thể ý thức về các tiềm năng được trao cho mình, các khả thể được trao cho mình, điều đó rất làm sống động, thúc đẩy và tiếp sinh lực. Chúng ta thật sự phải giữ năng lượng của mình, vì con đường phía trước đòi hỏi nhiều và đầy gánh nặng.

What's ahead for the group?

Điều gì ở phía trước đối với nhóm?

[52] **First of all, a preliminary period of emergence into the public consciousness, and thus of making its presence felt.**

[52] Trước hết, sẽ có một thời kỳ sơ khởi trong đó nhóm xuất hiện trong tâm thức công chúng, và do đó khiến sự hiện diện của mình được cảm nhận.

First of all, people have to know about it in some form. People have to be made aware of this group.

Trước hết, con người phải biết về nó dưới một hình thức nào đó. Con người phải được làm cho ý thức về nhóm này.

[53] This will be done through the steady communication of the new ideals and the constant emphasis laid upon the essential oneness of all humanity.

[53] Điều này sẽ được thực hiện qua sự truyền đạt đều đặn các lý tưởng mới và sự nhấn mạnh thường xuyên vào tính duy nhất thiết yếu của toàn thể nhân loại.

Ideals—what can we say here? Ideals communicated and oneness of humanity emphasized. Now that's hierarchy. No hurried work, it says. Humanity emphasized.

Các lý tưởng — chúng ta có thể nói gì ở đây? Các lý tưởng được truyền đạt và tính duy nhất của nhân loại được nhấn mạnh. Đó là Thánh đoàn. Không có công việc vội vã, câu văn nói vậy. Nhân loại được nhấn mạnh.

[54] It will be the result of the uniformity and inclusiveness of the note sounded by one here and another there.

[54] Nó sẽ là kết quả của sự đồng nhất và tính bao gồm trong âm điệu do người này ở đây và người khác ở kia xướng lên.

We sound the same inclusive note, and it will be recognized.

Chúng ta xướng cùng một âm điệu bao gồm, và nó sẽ được nhận ra.

[55] During this stage there must be no hurried work and no precipitate action of any kind.

[55] Trong giai đoạn này, không được có công việc vội vã hay bất cứ hành động hấp tấp nào.

We have to lay the foundations carefully. The wise use of slow action—the second ray is involved here. That's an interesting term, No hurried work.

Chúng ta phải đặt nền móng cẩn thận. Việc sử dụng sáng suốt hành động chậm rãi — cung hai tham dự ở đây. Đó là một thuật ngữ thú vị: không có công việc vội vã.

[56] The growth of the group and of its ideas will be slow and sure.

[56] Sự tăng trưởng của nhóm và các ý tưởng của nhóm sẽ chậm rãi và chắc chắn.

This sounds somewhat Taurian, except that Taurus on occasion charges ahead, especially when combined with the first ray. But this is largely a second, inclusive second ray group.

Điều này nghe có phần giống Kim Ngưu, ngoại trừ việc Kim Ngưu đôi khi lao tới, đặc biệt khi kết hợp với cung một. Nhưng đây phần lớn là một nhóm cung hai, cung hai bao gồm.

[56b] The group exists already.

[56b] Nhóm đã hiện hữu rồi.

This was written in year 1928, 1929, 1930, somewhere in there.

Điều này được viết vào năm 1928, 1929, 1930, đâu đó trong khoảng ấy.

[57] **It has not to be formed and organised, and there is therefore for none of you the assuming of any sense of responsibility nor the organising of any activity desired to lure these disciples, who have chosen thus to work subjectively, into publicity.**

[57] Nó không cần được thành lập và tổ chức, và do đó không ai trong các bạn phải đảm nhận bất cứ ý thức trách nhiệm nào, cũng không phải tổ chức bất cứ hoạt động nào nhằm lôi kéo các đệ tử này, những người đã chọn hoạt động một cách chủ quan như thế, ra trước công chúng.

He knows the busybody nature of the disciple and how some officious disciple will decide, "Okay, I'm going to organize the New Group of World Servers."

Ngài biết bản chất hay xen vào việc của đệ tử, và cách một đệ tử hách dịch nào đó sẽ quyết định: "Được rồi, tôi sẽ tổ chức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian."

[58] **Such are not the methods approved by the Elder Brothers of the race, nor is it the way that They Themselves work.**

[58] Đó không phải là những phương pháp được các Huynh Trưởng của nhân loại chấp thuận, cũng không phải là cách chính Các Ngài làm việc.

Something far more interior and organic is at work and not outer organizational methods.

Một điều gì đó nội tại và hữu cơ hơn rất nhiều đang vận hành, chứ không phải các phương pháp tổ chức bên ngoài.

[59] **Know each of you for yourselves whether you stand for the new position, the new attitude towards work, and for the subjective method.**

[59] Mỗi người trong các bạn hãy tự biết cho chính mình liệu bạn có đứng về lập trường mới, thái độ mới đối với công việc và phương pháp chủ quan hay không.

We've got to confirm this. These are kind of like orders in a way. These are imperatives: Know this. We have to work in the new way and we will be gathered together.

Chúng ta phải xác nhận điều này. Theo một cách nào đó, những điều này giống như các mệnh lệnh. Đây là những lời truyền lệnh: Hãy biết điều này. Chúng ta phải làm việc theo cách mới và chúng ta sẽ được quy tụ lại.

Know, each of you, yourselves, whether you stand for the new position, the new attitude towards work, and for the subjective magnetic method of gathering, not of outwardly assembling.

Mỗi người trong các bạn hãy tự biết liệu các bạn có đứng về lập trường mới, thái độ mới đối với công việc, và về phương pháp tập hợp chủ quan từ tính, chứ không phải phương pháp hội họp bên ngoài hay không.

Like—I invite you to become a member of the New Group of World Servers. It wouldn't be, it wouldn't work.

Chẳng hạn: tôi mời bạn trở thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nó sẽ không như vậy, nó sẽ không hiệu quả.

[60] **Decide once and for all whether you prefer to work in the old exoteric ambitious manner, building and vitalising an organisation, and so producing all the mechanism which goes with such a method of work.**

[60] Hãy quyết định một lần dứt khoát liệu bạn thích làm việc theo phương cách cũ, ngoại môn và đầy tham vọng, xây dựng và tiếp sinh lực cho một tổ chức, và như thế tạo ra toàn bộ bộ máy đi kèm với một phương pháp làm việc như vậy.

Also many difficulties which have not worked in an especially spiritual manner. So He's presenting us with a choice: The old methods or the new subjective methods.

Cũng có nhiều khó khăn đã không vận hành theo một cách đặc biệt tinh thần. Vì vậy, Ngài đang đặt trước chúng ta một sự lựa chọn: các phương pháp cũ hay các phương pháp chủ quan mới.

Interiorly, when the would-be servers have achieved certain requirements, they will be gathered together and they will find themselves motivated in the ways that the members of the New Group of World Servers are motivated. They will find themselves in a way automatically affiliated with this inner group, which has many outer methods, but a similar purpose and objective and a very positive motivation for the uplift of humanity and of the planet these days, as the planet is in so much jeopardy due to many things, including human errors.

Ở bên trong, khi những người muốn phụng sự đạt được một số yêu cầu nhất định, họ sẽ được quy tụ lại và sẽ thấy chính mình được thúc đẩy theo những cách mà các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được thúc đẩy. Theo một cách nào đó, họ sẽ thấy mình tự động liên kết với nhóm bên trong này, vốn có nhiều phương pháp bên ngoài, nhưng có một mục đích và mục tiêu tương tự, cùng một động lực rất tích cực cho sự nâng cao nhân loại và hành tinh trong những ngày này, khi hành tinh đang lâm vào rất nhiều nguy cơ do nhiều điều, bao gồm cả những sai lầm của con người.

[61] **Remember that such groups are still greatly needed and are useful. It is not yet the new age**

[61] Hãy nhớ rằng những nhóm như thế vẫn còn rất cần thiết và hữu ích. Đây vẫn chưa phải là kỷ nguyên mới

No, it's still a Piscean play-out at that time. There's much of the age of Pisces to go at that time, and even now we have three quarters of a century roughly of Piscean energy still to deal with in overlap with the Aquarian age.

Không, vào thời điểm ấy vẫn còn là sự diễn tiến cuối của Song Ngư. Khi ấy vẫn còn nhiều phần của kỷ nguyên Song Ngư phải đi qua, và ngay cả hiện nay, chúng ta vẫn còn khoảng ba phần tư thế kỷ năng lượng Song Ngư cần xử lý trong sự chồng lấn với kỷ nguyên Bảo Bình.

[62] **and the little ones must not be left exposed to the new forces, nor turned out bereft of the nursery to which they naturally belong.**

[62] và những người bé nhỏ không được để trơ trọi trước các mãnh lực mới, cũng không được bị đẩy ra ngoài khi đã bị tước mất nhà ươm dưỡng mà tự nhiên họ thuộc về.

It is not that the old methods are wrong. They are still needed for some, but how do you choose to work, because there are many that are working with the old methods? I remember that I did some work in the old way long ago when the university was first founded, and it was not as organic as it could have been. I used outer methods to choose certain people for certain positions, to do certain things, but it was better, I learned, to let natural abilities emerge, because often choosing as I did, it didn't hold together as it should. I was fortunate that it did hold together, of course, but there could have been more subtle methods. I'm personally very aware of this distinction and this choice that He is offering.

Không phải các phương pháp cũ là sai. Chúng vẫn cần thiết đối với một số người, nhưng các bạn chọn làm việc theo cách nào, vì có nhiều người đang làm việc với các phương pháp cũ? Tôi nhớ rằng từ lâu, khi trường đại học mới được thành lập, tôi đã làm một số việc theo cách cũ, và việc ấy không được hữu cơ như lẽ ra có thể. Tôi đã dùng các phương pháp bên ngoài để chọn một số người vào một số vị trí, để làm một số việc, nhưng tôi học được rằng tốt hơn là để các khả năng tự nhiên xuất hiện, vì thường khi chọn theo cách tôi đã làm, sự việc không gắn kết như lẽ ra phải thế. Dĩ nhiên, tôi may mắn là nó vẫn gắn kết, nhưng đã có thể có những phương pháp tinh tế hơn. Cá nhân tôi rất ý thức về sự phân biệt này và sự chọn lựa mà Ngài đang đưa ra.

[63] **Should the new mode of work appeal to you, see to it that the personality is subordinated, that the life of meditation is kept paramount in importance, that sensitivity to the subjective realm is cultivated, and any necessary outer activities are handled from within outwards.**

[63] Nếu phương thức làm việc mới hấp dẫn bạn, hãy lo sao cho phàm ngã được đặt dưới sự chi phối, đời sống tham thiền được giữ ở tầm quan trọng tối thượng, sự nhạy bén đối với lĩnh vực chủ quan được vun bồi, và mọi hoạt động bên ngoài cần thiết được xử lý từ bên trong hướng ra ngoài.

If you want to work in a new way, do this.

Nếu các bạn muốn làm việc theo cách mới, hãy làm điều này.

These requirements are familiar to us. We can't run around emphasizing our personality, and meditation is paramount, and sensitivity must be ever-growing, and don't fall into the maya of doing things with the wrong motivation. Have the inner impulse which leads to the correct outer activity. Many of us may fly into action without really thinking through or being connected with the motivating spiritual impulse, which keeps our hands and feet moving, maybe on the other side,

Những đòi hỏi này quen thuộc với chúng ta. Chúng ta không thể chạy quanh nhấn mạnh phàm ngã của mình; tham thiền là tối quan trọng; sự nhạy cảm phải luôn tăng trưởng; và đừng rơi vào ảo lực của việc làm các sự việc với động cơ sai lầm. Hãy có xung lực bên trong dẫn đến hoạt động bên ngoài đúng đắn. Nhiều người trong chúng ta có thể lao vào hành động mà chưa thật sự suy nghĩ thấu đáo, hoặc chưa liên kết với xung lực tinh thần thúc đẩy, vốn giữ cho tay chân chúng ta chuyển động, có lẽ ở phía bên kia,

[64] Avoid a purely mystical introspection or its opposite extreme, an over-emphasised organising spirit, remembering that a life of truly occult meditation must inevitably produce outer happenings, but that these objective results are produced by an inner growth and not by an outer activity. An ancient Scripture teaches this truth in the following terms:

[64] Hãy tránh sự nội quan thuần túy thần bí hoặc cực đoan đối nghịch của nó, tức một tinh thần tổ chức bị nhấn mạnh quá mức, đồng thời nhớ rằng một đời sống tham thiền huyền bí chân chính tất yếu phải tạo ra những sự việc bên ngoài, nhưng các kết quả khách quan này được tạo ra bởi một sự tăng trưởng bên trong chứ không phải bởi một hoạt động bên ngoài. Một Thánh Kinh cổ dạy chân lý này bằng những lời sau đây:

Avoid extremes, if we really want to work in the new way. We are the judges, whether we have avoided extremes, whether we've been too introspective about it all and not present, not showing up outwardly, or whether we have been a busybody. There are different methods of work, and they have to be kept balanced, and not allowed to go to extremes.

Hãy tránh các cực đoan, nếu chúng ta thật sự muốn làm việc theo cách mới. Chính chúng ta là người phán xét xem mình đã tránh được các cực đoan chưa, liệu chúng ta đã quá nội quan về tất cả điều ấy và không hiện diện, không biểu lộ ra bên ngoài, hay liệu chúng ta đã trở thành người hay xen vào việc của người khác. Có những phương pháp làm việc khác nhau, và chúng phải được giữ quân bình, không được để đi đến cực đoan.

What does the *Old Commentary* teach us about how to balance these two approaches?

Cổ Luận dạy chúng ta điều gì về cách quân bình hai lối tiếp cận này?

[65] "When the sun progresses into the mansion of the serving man,

Is it the 11th house?

[66] the way of life takes the place of the way of work.

Being takes the place of doing, and is this the 11th house, or sign Aquarius, something of that nature.

[67] Then the tree of life grows until its branches shelter all the sons of men.

The seed has been planted, and the developments have worked from life into the outer world.

[68] The building of the Temple and the carrying of the stones cease.

In other words, these are more outer activities, but in a way, we are subjectively building Solomon's temple, or the temple of solar man, subjectively.

[69] The growing trees are seen; the buildings disappear.

The work of man, the busy work of man, but the nourishing branches of life are these. The nourishing branches of life—the buildings disappear. It's interesting what's happened in South America, where there are so many buried cities. The buildings have disappeared in the jungle of growth, and now they're being brought to light.

[65] "Khi mặt trời tiến vào dinh của người phụng sự,

Có phải đó là nhà 11 không?

[66] con đường của sự sống thay thế con đường của công việc.

Hiện hữu thay thế hành động, và đây có phải là nhà 11, hay dấu hiệu Bảo Bình, hay điều gì đó tương tự.

[67] Khi ấy cây sự sống lớn lên cho đến khi các cành của nó che chở tất cả những người con của nhân loại.

Hạt giống đã được gieo, và những sự phát triển đã vận hành từ sự sống vào thế giới bên ngoài.

[68] Việc xây dựng Đền Thờ và việc chuyên chở các tảng đá chấm dứt.

Nói cách khác, đây là những hoạt động bên ngoài hơn, nhưng theo một cách nào đó, chúng ta đang xây dựng đền thờ của Solomon, hay đền thờ của con người thái dương, một cách chủ quan.

[69] Những cây đang lớn được nhìn thấy; các công trình xây dựng biến mất.

Công việc của con người, công việc bận rộn của con người, nhưng đây là những cành nuôi dưỡng của sự sống. Những cành nuôi dưỡng của sự sống—các công trình biến mất. Thật thú vị khi thấy điều đã xảy ra ở Nam Mỹ, nơi có rất nhiều thành phố bị chôn vùi. Các công trình đã biến mất trong rừng rậm tăng trưởng, và nay chúng đang được đưa ra ánh sáng.

[70] Let the sun pass into its appointed place, and in this day and generation attend ye to the roots of growth."

[70] Hãy để mặt trời đi vào nơi đã được ấn định của nó, và trong ngày này cùng thế hệ này, các ngươi hãy chú tâm đến những rễ của sự tăng trưởng."

Basically, we're being told to work more subjectively. That's what we're being told. Being and doing. We may feel inclined to fly into action, because we're told by Master Morya, by human hands and human feet, but the motivating alignment has to be correct, and the whole subjective attitude has to be spiritual, and the mind has to be in touch with the directing soul, and all of this impressed upon the brain, before it makes sense to run around and do things.

Về căn bản, chúng ta đang được bảo phải làm việc một cách chủ quan hơn. Đó là điều chúng ta đang được bảo. Hiện hữu và hành động. Chúng ta có thể cảm thấy nghiêng về việc lao vào hành động, vì Chân sư Morya bảo chúng ta làm bằng bàn tay con người và bàn chân con người, nhưng sự chỉnh hợp thúc đẩy phải đúng, toàn bộ thái độ chủ quan phải là tinh thần, thể trí phải tiếp xúc với linh hồn chỉ đạo, và tất cả điều này phải được ghi ấn lên bộ não, trước khi việc chạy quanh làm các sự việc trở nên có ý nghĩa.

People with third ray physical bodies like I have, and maybe some of you, know what it's like to leap into action, and then wonder what you're doing. Before the planet is created, the Planetary Logos meditates deeply, and envisions everything. Before the solar system is created, the same can be said of the Solar Logos found in deep meditation, and visualizing the archetype. That saves a lot of time. A lot of error is circumvented when you can really center yourself and see the end from the beginning. Controlling impulses, controlling Mars in that way, is an important step on the way to effective work.

Những người có thể xác cung ba như tôi, và có lẽ một số các bạn, biết rõ cảm giác lao vào hành động rồi sau đó tự hỏi mình đang làm gì. Trước khi hành tinh được tạo ra, Hành Tinh Thượng đế tham thiền sâu xa và hình dung mọi sự. Trước khi hệ mặt trời được tạo ra, cũng có thể nói như vậy về Thái dương Thượng đế, được thấy trong tham thiền sâu xa và đang hình dung nguyên mẫu. Điều đó tiết kiệm rất nhiều thời gian. Nhiều sai lầm được tránh khỏi khi các bạn thật sự có thể tự định tâm và thấy đoạn cuối ngay từ đoạn đầu. Kiểm soát các xung lực, kiểm soát Sao Hỏa theo cách ấy, là một bước quan trọng trên đường đến công việc hữu hiệu.

The trees of life, and the buildings built by man. The avoidance of extremes, not too far away in the subtle worlds, not too external. Master Morya says every leader has to learn not to be too far away, or you're forgotten, and not to be too close, otherwise you're taken for granted. Always that middle position, treading the noble middle path. There are many ways to do it.

Những cây sự sống và các công trình do con người xây dựng. Sự tránh né các cực đoan: không quá xa trong các thế giới tinh tế, không quá bên ngoài. Chân sư Morya nói rằng mọi nhà lãnh đạo phải học cách không ở quá xa, nếu không các bạn bị quên lãng, và không ở quá gần, nếu không các bạn bị xem là điều hiển nhiên. Luôn luôn là vị trí ở giữa

ấy, bước đi trên con đường trung đạo cao quý. Có nhiều cách để làm điều đó.

[71] Little groups will spring up here and there whose members respond to the new note and whose growth into the world group will be watched over by one or more working disciples.

[71] Những nhóm nhỏ sẽ mọc lên đây đó, mà các thành viên của chúng đáp ứng với âm điệu mới và sự tăng trưởng của chúng vào nhóm thế giới sẽ được một hoặc nhiều đệ tử đang hoạt động trông nom.

By the time you're a working disciple, that's another step along the way from simply being an accepting disciple, one who knows or accepts the occult presentation, and believes in it, and then wants to work with it. One of the last words offered by the Tibetan to his groups was, "Work, my brothers, work, my brothers."

Khi các bạn là một đệ tử đang hoạt động, đó là một bước khác trên đường, vượt khỏi việc đơn giản là một đệ tử chấp nhận, một người biết hoặc chấp nhận sự trình bày huyền bí, tin vào nó, rồi muốn làm việc với nó. Một trong những lời cuối cùng Chân sư Tây Tạng trao cho các nhóm của Ngài là: "Hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi, hãy làm việc, các huynh đệ của Tôi."

[72] But these latter

[72] Nhưng những người sau này

These working disciples, a little more interior,

Những đệ tử đang hoạt động này, ở bên trong hơn một chút,

[73] do not organise the groups; they grow as a man in this place and another in that place awakens to the new vision or comes into incarnation in order to take his place in the work and bring in the new era.

[73] không tổ chức các nhóm; chúng lớn lên khi một người ở nơi này và một người khác ở nơi kia thức tỉnh trước tầm nhìn mới, hoặc lâm phàm để đảm nhận vị trí của mình trong công việc và đưa vào kỷ nguyên mới.

The natural growth of these groups involves a different dynamic than the outer organization of these groups. When you're dealing with a school, you have to have some degree of organization in an outward sense, but the subjective interplay is the most important.

Sự tăng trưởng tự nhiên của các nhóm này bao hàm một động lực khác với việc tổ chức bên ngoài các nhóm ấy. Khi các bạn đề cập đến một trường học, các bạn phải có một mức độ tổ chức nào đó theo nghĩa bên ngoài, nhưng sự tương tác chủ quan là điều quan trọng nhất.

These groups, stimulated by that sixteenth-century impulse and developed accordingly, and now groups within the context of the one great serving group, they are that now.

Những nhóm này, được kích thích bởi xung lực thế kỷ mười sáu đó và được phát triển tương ứng, và nay là các nhóm trong bối

cảnh của một nhóm phụng sự vĩ đại duy nhất; hiện nay chúng là như thế.

[74] These groups will demonstrate no sense of separateness; they will be unaware of personal or of group ambition; they will recognise their unity with all that exists, and will stand before the world as examples of pure living, constructive building, creative activity subordinated to the general purpose, beauty and inclusiveness.

[74] Những nhóm này sẽ không biểu lộ ý thức chia rẽ; họ sẽ không biết đến tham vọng cá nhân hay tham vọng nhóm; họ sẽ nhận ra sự hợp nhất của mình với tất cả những gì hiện hữu, và sẽ đứng trước thế gian như những tấm gương về đời sống thanh khiết, sự xây dựng mang tính kiến tạo, hoạt động sáng tạo được đặt dưới mục đích chung, vẻ đẹp và tính bao gồm.

We have a very beautiful description of what the new groups should be like. This has been a beautiful description of the quality and functioning of the new groups. It's not a question of getting out there and organizing the groups; rather, they begin to emerge, and they will demonstrate no sense of separateness. That's so important—overcoming that great heresy and learning how to support one another even though ways and means may be different.

Chúng ta có một mô tả rất đẹp về các nhóm mới nên như thế nào. Đây là một mô tả đẹp về phẩm tính và sự vận hành của các nhóm mới. Vấn đề không phải là đi ra ngoài kia và tổ chức các nhóm; đúng hơn, chúng bắt đầu xuất hiện, và chúng sẽ không biểu lộ ý thức chia rẽ. Điều đó rất quan trọng—vượt qua Đại Tà thuyết ấy và học cách nâng đỡ lẫn nhau, dù các đường lối và phương tiện có thể khác nhau.

They will be unaware of personal or group ambition. They don't consider that, and those who are motivated or animated in that way will not remain in these groups. *They will recognize their unity with all that exists and will stand before the world as examples of pure living and constructive building.* You always set that example, maybe the hardest thing of all.

Chúng sẽ không ý thức về tham vọng cá nhân hay tham vọng nhóm. Chúng không xét đến điều đó, và những ai được thúc đẩy hoặc được làm sinh động theo cách ấy sẽ không ở lại trong các nhóm này. *Chúng sẽ nhận ra sự hợp nhất của mình với tất cả những gì hiện hữu, và sẽ đứng trước thế giới như những gương mẫu của đời sống tinh khiết và sự xây dựng có tính kiến tạo.* Các bạn luôn nêu gương ấy, có lẽ đó là điều khó nhất trong tất cả.

We have Virgo and Sixth Ray, and we have the Second Ray and Seventh Ray—creative activity. Third Ray and Fourth Ray—creative activity—all subordinated to the general purpose: beauty and inclusiveness.

Chúng ta có Xử Nữ và Cung sáu, và chúng ta có Cung hai và Cung bảy—hoạt động sáng tạo. Cung ba và Cung bốn—hoạt động sáng tạo—tất cả đều đặt dưới mục đích chung: vẻ đẹp và tính bao gồm.

[75] Perhaps in the early stages of integration, the words friendliness and cooperativeness best describe them.

It's so simple, so direct, and so true. The simple things help us understand what the emerging groups will do. *Perhaps in the early stages of integration, the word friendliness and cooperativeness* best describe the way they function, the way the personnel functions.

[76] They are not interested in dogmas or doctrines and have no shibboleths.

That's a term borrowed from masonry. It's like a password or something. You say it wrong, they kill you—not the modern masons, taken from episodes in history. And if you say it right, they pass.

They are not interested in dogmas or doctrines and have no shibboleths.

[77] Their outstanding characteristic will be an individual and group freedom from a critical spirit.

Criticism is one of the major causes of glamour, suspicion, self-pity, and criticism. Criticism is probably the Third Ray part of that, and self-pity the Second Ray, and suspicion the First Ray—paranoia, and so forth.

[78] This non-criticism will not grow out of an inability to see error,

[75] Có lẽ trong những giai đoạn đầu của sự tích hợp, các từ thân thiện và hợp tác mô tả họ đúng nhất.

Điều ấy thật đơn giản, trực tiếp và chân thật. Những điều đơn giản giúp chúng ta thấu hiểu các nhóm đang xuất hiện sẽ làm gì. *Có lẽ trong các giai đoạn đầu của sự tích hợp, các từ thân thiện và hợp tác* mô tả đúng nhất cách chúng vận hành, cách nhân sự vận hành.

[76] Họ không quan tâm đến giáo điều hay học thuyết và không có những khẩu hiệu phân biệt.

Đó là một thuật ngữ mượn từ Hội Tam Điểm. Nó giống như mật khẩu hay điều gì đó. Các bạn nói sai thì họ giết các bạn—không phải các hội viên Tam Điểm hiện đại, mà là lấy từ các sự kiện trong lịch sử. Và nếu các bạn nói đúng, họ cho qua.

Chúng không quan tâm đến các giáo điều hay học thuyết, và không có những mật khẩu phe nhóm.

[77] Đặc tính nổi bật của họ sẽ là sự tự do, cá nhân và tập thể, khỏi tinh thần phê phán.

Sự chỉ trích là một trong những nguyên nhân chính của ảo cảm, hoài nghi, tự thương hại và chỉ trích. Chỉ trích có lẽ là phần Cung ba trong đó, tự thương hại là Cung hai, và hoài nghi là Cung một—chứng hoang tưởng, vân vân.

[78] Sự không phê phán này sẽ không phát sinh từ việc không có khả năng thấy lỗi lầm,

Because these people in the new groups are awakening and awakened. They can see; they have some psychological insight. *It's not growing out of the inability to see error*

Bởi vì những người này trong các nhóm mới đang thức tỉnh và đã thức tỉnh. Họ có thể thấy; họ có một mức độ minh triết tâm lý nào đó. *Nó không phát sinh từ việc không có khả năng thấy sai lầm*

[79] or failure to measure up to an idea; falsity, impurity and weakness will be recognised for what they are, but when noted will only serve to evoke a loving helpfulness.

[79] hay từ sự thất bại trong việc đo lường theo một ý tưởng; sự giả dối, bất tịnh và yếu kém sẽ được nhận ra đúng như chúng là, nhưng khi được ghi nhận, chúng sẽ chỉ nhằm gợi lên một sự trợ giúp đầy tình thương.

A high standard is here articulated, and we can well ask ourselves: have I carried this forth? I can see I've failed many times in my life here. When you have the strong Third Ray, the critical spirit can be with you. The mentally focused disciple these days, working in the concrete mind, can be very critical.

Một tiêu chuẩn cao được diễn đạt ở đây, và chúng ta có thể tự hỏi một cách chính đáng: tôi đã thực hiện điều này chưa? Tôi có thể thấy mình đã thất bại nhiều lần trong đời. Khi các bạn có Cung ba mạnh, tinh thần chỉ trích có thể ở cùng các bạn. Đệ tử tập trung trí tuệ ngày nay, làm việc trong trí cụ thể, có thể rất hay chỉ trích.

This non-criticism will not grow out of inability to see the fault, or out of failure to measure up to an idea—we wouldn't understand what's wrong. All these things are seen for what they are, but still, loving helpfulness is invoked. A going forth to help that which is wanting.

Sự không chỉ trích này sẽ không phát sinh từ việc không có khả năng thấy lỗi, hay từ việc không đạt đến một ý tưởng—không phải vì chúng ta không hiểu điều gì sai. Tất cả những điều này đều được thấy đúng như chúng là, nhưng vẫn khơi dậy sự trợ giúp đầy tình thương. Một sự tiến ra để giúp điều còn thiếu sót.

[80] Little by little these groups will come to know each other

[80] Dần dần, những nhóm này sẽ đi đến chỗ biết nhau

Covering the earth with verdure, as it has been said—these groups are the growing verdure, sources of life and of mutual nourishment to each other. *Little by little, these groups will come to know each other*

Che phủ trái đất bằng thảm xanh, như đã được nói—các nhóm này là thảm xanh đang lớn lên, những nguồn sống và nguồn nuôi dưỡng lẫn nhau. *Dần dần, các nhóm này sẽ biết nhau*

[81] and to meet with one another at set times and places.

[81] và gặp gỡ nhau vào những thời điểm và địa điểm đã định.

They will come together as everybody comes together for the hierarchical conclave. The different ashrams are prototypes of these groups, and they come together at the right time.

Họ sẽ cùng đến với nhau như mọi người cùng đến với nhau trong đại mật nghị của Thánh đoàn. Các ashram khác nhau là nguyên mẫu của các nhóm này, và các Ngài đến với nhau vào đúng thời điểm.

[82] **They will come to these mutual conferences with no desire to impress one another and with no thought of relative numerical strength; they will demonstrate no ambition to increase their ranks.**

[82] Họ sẽ đến với các hội nghị hỗ tương này mà không có ham muốn gây ấn tượng với nhau và không nghĩ đến sức mạnh tương đối về số lượng; họ sẽ không biểu lộ tham vọng gia tăng hàng ngũ của mình.

Judging outwardly by numbers, judging quality by number. It's something to avoid.

Phán đoán bên ngoài bằng số lượng, phán đoán phẩm chất bằng số lượng. Đó là điều cần tránh.

[83] **How should they when [Page 427] they know themselves all to be members of the one world Group? They have no teaching to give of a doctrinal nature and will not seek to demonstrate learning.**

[83] Làm sao họ có thể như thế khi họ biết tất cả mình đều là thành viên của một Nhóm Thế Giới duy nhất? Họ không có giáo huấn nào mang tính giáo điều để trao truyền và sẽ không tìm cách phô bày tri thức.

Mental pride goes along with this.

Kiêu hãnh trí tuệ đi cùng với điều này.

[84] **They will meet solely to discuss modes of world helpfulness, the formation of a platform so universal and composed of such basic truths that it can be presented under all the varying methods and utilise the many terminologies. They will endeavour to employ each other's terms,**

[84] Họ sẽ gặp nhau chỉ để thảo luận các phương thức trợ giúp thế giới, việc hình thành một nền tảng phổ quát đến mức và được cấu thành bởi những chân lý căn bản đến mức nó có thể được trình bày dưới mọi phương pháp khác nhau và sử dụng nhiều hệ thuật ngữ. Họ sẽ nỗ lực sử dụng các thuật ngữ của nhau,

To make that link and show that there is a harmony and commonality,

Để tạo nên mối liên kết ấy và cho thấy có sự hài hòa cùng tính chung,

[85] **and to familiarise themselves with each other's approach to reality and symbology.**

[85] và làm cho mình quen thuộc với lối tiếp cận thực tại và hệ biểu tượng của nhau.

Here we have a true unification in process. And ego, lower ego, is left out of their meetings and conferences. They don't come to impress; they don't come to be singled out as the best. That's a low stage, and would that some political leaders would understand that.

Ở đây chúng ta có một sự hợp nhất đích thực đang diễn ra. Và chân ngã thấp, phàm ngã, bị để ra ngoài các cuộc gặp gỡ và hội nghị của họ. Họ không đến để gây ấn tượng; họ không đến để được nêu bật như người giỏi nhất. Đó là một giai đoạn thấp, và giá mà một số nhà lãnh đạo chính trị thấu hiểu điều ấy.

It's humanity first, and even then, it's the planet and the plan first. It's no country first, it's no person first. And when there is a meritocracy, maybe Sanat Kumara stands forth as the first, but he's not the first when he looks above. Who is the first? What is the first? The one being only, which we all are.

Trước hết là nhân loại, và ngay cả khi đó, trước hết vẫn là hành tinh và Thiên Cơ. Không có quốc gia nào đứng trước hết, không có cá nhân nào đứng trước hết. Và khi có một chế độ trọng dụng hiền tài, có lẽ Đức Sanat Kumara hiện ra như vị thứ nhất, nhưng Ngài không phải là vị thứ nhất khi Ngài nhìn lên trên. Ai là thứ nhất? Cái gì là thứ nhất? Chỉ có một Hữu Thể duy nhất, mà tất cả chúng ta đều là.

All of this requires the jettisoning of old and limiting methods. The requirements seem high and at variance with the condition of many people's psyches presently, and even then it was brought forward. There's still competition, and they're still trying to best each other and be first and greatest and dominant. The lower Leo tendencies still rule so many. There's no attempt for the part to stand out above and beyond the other parts. All come in helpfulness, friendliness, and cooperativeness.

Tất cả điều này đòi hỏi phải vứt bỏ các phương pháp cũ và giới hạn. Các đòi hỏi dường như cao và trái với tình trạng tâm lý của nhiều người hiện nay, và ngay cả khi ấy nó đã được nêu ra. Vẫn còn cạnh tranh, và họ vẫn còn cố vượt nhau, cố làm người thứ nhất, vĩ đại nhất và thống trị. Các khuynh hướng Sư Tử thấp vẫn cai quản rất nhiều người. Không có nỗ lực nào để bộ phận nổi bật hơn và vượt trên các bộ phận khác. Tất cả đến trong sự trợ giúp, thân thiện và hợp tác.

Sometimes it happens, and when it does, it's the sign of things to come and a very beautiful possibility is realized practically.

Đôi khi điều đó xảy ra, và khi xảy ra, đó là dấu hiệu của những điều sắp đến, và một khả thể rất đẹp được hiện thực hóa trong thực tiễn.

[86] Little by little also the special contribution and note of each group will be recognised and where a need exists for just that special approach and the particular note or method of interpretation in any part of the world,

[86] Dần dần, đóng góp và âm điệu đặc biệt của từng nhóm cũng sẽ được nhận ra, và nơi nào trong bất cứ phần nào của thế giới có nhu cầu về chính lối tiếp cận đặc biệt ấy cùng âm điệu hay phương pháp diễn giải riêng biệt ấy, thì sẽ có một xung lực tức

there will be an immediate and united impulse to facilitate the work that that special group could do in that place.

thời và hợp nhất nhằm tạo thuận lợi cho công việc mà nhóm đặc biệt đó có thể thực hiện tại nơi ấy.

What do we have here? Intelligent and loving selectivity. In other words, if you do something the best, then you are called upon to do that. And there's no jealousy involved in that selection. There's only support.

Chúng ta có gì ở đây? Sự tuyển chọn thông minh và đầy tình thương. Nói cách khác, nếu các bạn làm một điều gì đó tốt nhất, thì các bạn được kêu gọi làm điều đó. Và không có sự ganh tị nào liên quan đến sự tuyển chọn ấy. Chỉ có sự nâng đỡ.

Beautiful ideals are here enunciated. Those of us who've been working in the field for a while know that many of us have a bit of a stretch to measure up to these selfless, friendly, cooperative, loving approaches. But we will, we will.

Những lý tưởng đẹp đẽ được phát biểu ở đây. Những người trong chúng ta đã làm việc trong lĩnh vực này một thời gian biết rằng nhiều người trong chúng ta còn phải vươn khá xa mới đạt đến các cách tiếp cận vô kỷ, thân thiện, hợp tác và đầy tình thương này. Nhưng chúng ta sẽ làm được, chúng ta sẽ làm được.

The oneness of humanity will emerge—maybe an imitation of the demonstrated oneness of such serving groups as the New Group of World Servers and their many offshoots. An example will be set. And people say, “Well, it works for you. It's beautiful. Let's try it.”

Sự hợp nhất của nhân loại sẽ xuất hiện—có lẽ là một sự mô phỏng sự hợp nhất đã được biểu lộ của những nhóm phụng sự như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và nhiều nhánh của họ. Một gương mẫu sẽ được nêu ra. Và người ta nói: “Điều ấy hiệu quả với các bạn. Nó đẹp đẽ. Chúng ta hãy thử.”

[87] **These groups, with the one subjective group of conscious living souls behind them, will be too busy with world service and interests to waste time on trifling non-essentials.**

[87] Những nhóm này, với một nhóm chủ quan duy nhất gồm các linh hồn sống động có ý thức đứng sau họ, sẽ quá bận rộn với phụng sự thế giới và các mối quan tâm của thế giới đến nỗi không lãng phí thời gian vào những điều không thiết yếu vụn vặt.

To know the essential from the non-essential—this is very important in the realm of effective service. We just don't want to waste time, do we? We do not.

Biết điều thiết yếu khác với điều không thiết yếu—điều này rất quan trọng trong lĩnh vực phụng sự hữu hiệu. Chúng ta không muốn phí thời gian, phải không? Chúng ta không muốn.

[88] **They will not have the time to play around with group names and insignia and**

[88] Khi gặp nhau, họ sẽ không có thời gian để chơi đùa với tên gọi nhóm, huy hiệu,

badges and the technicalities of fraternities when they meet together.

phù hiệu và các chi tiết kỹ thuật của các hội huynh đệ.

Those are outer things and they tend to emphasize an outer identity.

Đó là những điều bên ngoài và chúng có khuynh hướng nhấn mạnh một bản sắc bên ngoài.

[89] **World needs, world opportunities, and the rapid development of the consciousness of mankind and the initiation of humanity into the spiritual realities will so engross their attention that they will have no interest in purely physical plane arrangements, nor in laying the emphasis upon their own personal growth.**

[89] Các nhu cầu thế giới, các cơ hội thế giới, sự phát triển nhanh chóng của tâm thức nhân loại và cuộc điểm đạo của nhân loại vào các thực tại tinh thần sẽ thu hút sự chú tâm của họ đến mức họ sẽ không quan tâm đến những sắp xếp thuần túy trên cõi hồng trần, cũng không nhấn mạnh vào sự tăng trưởng cá nhân của chính mình.

They really are setting the world of the Spirit first, and the outer things which have meant a lot in the past for the sake of group identification no longer are deemed important and worth spending time upon.

Họ thật sự đặt thế giới của Tinh thần lên trước hết, và những điều bên ngoài từng có nhiều ý nghĩa trong quá khứ vì mục đích đồng nhất nhóm nay không còn được xem là quan trọng và đáng để dành thời gian.

[90] **They will be well aware that response to world need in service and the life of focussed meditation will promote their growth.**

[90] Họ sẽ nhận biết rõ rằng sự đáp ứng với nhu cầu thế giới trong phụng sự và đời sống tham thiền tập trung sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của họ.

Service and meditation, and of course the study too, really, will promote their growth.

Phụng sự và tham thiền, và dĩ nhiên cả việc học hỏi nữa, thật sự sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng của họ.

[91] **Their eyes are not upon themselves, upon their own good characters, or upon their individual accomplishments.**

[91] Mắt họ không đặt vào chính họ, vào những tính cách tốt đẹp của riêng họ, hay vào các thành tựu cá nhân của họ.

All of that, all of the secondary things are of the Path of Probation, and we're talking about real discipleship. We're even talking about real group discipleship, in fact. This is all prognostication of what lies ahead, and we can follow it as we attempt to acquiesce in the method for working with the New

Tất cả những điều ấy, tất cả những điều thứ yếu, đều thuộc Con Đường Dự Bị, còn chúng ta đang nói về địa vị đệ tử thật sự. Thật ra, chúng ta thậm chí đang nói về địa vị đệ tử nhóm thật sự. Tất cả điều này là sự tiên báo về những gì ở phía trước, và chúng ta có thể theo đó khi cố gắng thuận nhận phương

Group of World Servers and helping it in subjective ways to fulfill its important responsibilities in the future.

pháp làm việc với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và giúp đoàn ấy, bằng các cách chủ quan, hoàn thành các trách nhiệm quan trọng trong tương lai.

[92] Later as a result of their telepathic relationship and their united conferences, there may emerge certain esoteric groups and schools for development in order more rapidly to equip them for world service.

[92] Về sau, như một kết quả của mối liên hệ viễn cảm và các hội nghị hợp nhất của họ, có thể sẽ xuất hiện một số nhóm và trường nội môn nhằm phát triển, để trang bị cho họ nhanh chóng hơn cho phụng sự thế giới.

Someone like myself, I'm counting on that. As we've read in *Letters on Occult Meditation*, the coming of these schools, though not immediate, seems very much a certainty. Later, the esoteric schools may emerge, and already, if you read in *Letters on Occult Meditation*, even then, back almost a hundred years ago, there were the initial developments, and they have proceeded, I suppose in such places as California and Australia, and there seem to be stirrings along these lines in Sweden and Russia. The emergence is coming, but it can't be rushed, and their real power will begin to evidence itself, but even still in a small way when the great Lord again is outwardly visible, the reappearance of the Christ.

Một người như tôi đang trông cậy vào điều đó. Như chúng ta đã đọc trong *Thư về Tham Thiền Huyền Môn*, sự xuất hiện của các trường học này, tuy không tức thì, dường như rất chắc chắn. Về sau, các trường huyền bí có thể xuất hiện, và nếu các bạn đọc trong *Thư về Tham Thiền Huyền Môn*, thì ngay cả khi ấy, gần một trăm năm trước, đã có những phát triển ban đầu, và tôi cho rằng chúng đã tiến hành ở những nơi như California và Úc, và dường như có những chuyển động theo hướng này ở Thụy Điển và Nga. Sự xuất hiện đang đến, nhưng không thể thúc ép, và quyền năng thật sự của chúng sẽ bắt đầu tự biểu lộ; tuy vậy, vẫn còn theo một cách nhỏ bé khi Chúa Tể Vĩ Đại lại hiển lộ bên ngoài, tức sự tái lâm của Đức Christ.

He's mentioning the new schools here and in *Letters on Occult Meditation*, and also in *Rays and Initiations*, He does say they are still far ahead, many other things have to proceed. We have to get that sense of order of what must come first.

Ngài đang đề cập đến các trường học mới ở đây và trong *Thư về Tham Thiền Huyền Môn*, và cũng trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*, Ngài nói rằng chúng vẫn còn ở rất xa phía trước, nhiều điều khác phải tiến hành. Chúng ta phải có được ý thức về trật tự của những gì phải đến trước.

Later, as a result of their telepathic relationship and their united conferences,

Về sau, như kết quả của mối liên hệ viễn cảm và các hội nghị hợp nhất của họ,

Sometimes I think I don't know if we have this yet, but I know that many—we have our

Đôi khi tôi nghĩ mình không biết chúng ta đã có điều này chưa, nhưng tôi biết rằng nhiều

SRI USR conferences—many who work in different ways and present different approaches are welcomed. As one of my friends said once, everybody gets a chance. It's just the beginning.

người—chúng ta có các hội nghị của Viện Nghiên Cứu Bảy Cung thuộc Đại Học Bảy Cung—nhiều người làm việc theo các cách khác nhau và trình bày các cách tiếp cận khác nhau đều được chào đón. Như một người bạn của tôi từng nói, ai cũng có cơ hội. Đó chỉ là khởi đầu.

[93] **In these schools [Page 428] modes of meditation, the intensification of vibration and the laws of the universe will be taught, and the right use of colour and of sound. But all will be subordinated to the idea of service and the uplift of humanity. Also the schools referred to in *Letters on Occult Meditation* will gradually come into being.**

[93] Trong các trường này, các phương thức tham thiền, sự tăng cường rung động và các định luật của vũ trụ sẽ được giảng dạy, cùng với việc sử dụng đúng đắn màu sắc và âm thanh. Nhưng tất cả sẽ được đặt dưới ý tưởng phụng sự và nâng cao nhân loại. Các trường được đề cập trong *Thư về Tham Thiền Huyền Bí* cũng sẽ dần dần đi vào hiện hữu.

Is there a distinction here, or are we referring to the Schools as mentioned in *Letters on Occult Meditation*? Later, in a later book, He says the schools mentioned in *Letters on Occult Meditation* lie far in the future. Did the development of atomic energy and the exploding of the atomic bomb and putting into the hands of humanity the method of destroying itself—did these things make a difference? Was the schedule altered? I think when Master DK returns to writing that some of this will be spelled out for us.

Có một sự phân biệt nào ở đây không, hay chúng ta đang nói đến các Trường như đã được đề cập trong *Thư về Tham Thiền Huyền Môn*? Về sau, trong một quyển sách sau, Ngài nói rằng các trường được đề cập trong *Thư về Tham Thiền Huyền Môn* còn nằm xa trong tương lai. Sự phát triển của năng lượng nguyên tử, việc nổ bom nguyên tử, và việc đặt vào tay nhân loại phương pháp tự hủy diệt—những điều ấy có tạo nên khác biệt không? Lịch trình có bị thay đổi không? Tôi nghĩ khi Chân sư DK trở lại với việc viết lách, một phần điều này sẽ được trình bày rõ cho chúng ta.

In the Morya Federation, given that Master Morya is the head of all esoteric schools and organizations, we can tap in on His role in that respect. We try to offer at least some of the impending curriculum, which will be offered in a still more intense form in the true new schools. We try to offer that synthetic approach. Nothing can be forced.

Trong Liên đoàn Morya, vì Chân sư Morya là vị đứng đầu tất cả các trường và tổ chức huyền bí, chúng ta có thể tiếp cận vai trò của Ngài trong phương diện ấy. Chúng ta cố gắng cung cấp ít nhất một phần giáo trình sắp đến, vốn sẽ được đưa ra dưới một hình thức còn mãnh liệt hơn trong các trường mới đích thực. Chúng ta cố gắng cung cấp cách tiếp cận tổng hợp ấy. Không điều gì có thể bị cưỡng ép.

People have to come together and build together and achieve a certain point of tension together in order to take the next step. But the esoteric schools will be a mode of presenting candidates to the initiators, and some can enter the preparatory schools, which involve themselves more with the first and second initiation, and you would think that the advanced schools will deal maybe with the third initiation. I don't think any of the fourth initiation can really be approached in school form.

Con người phải đến với nhau, cùng xây dựng và cùng đạt đến một điểm tập trung nhất tâm nào đó để thực hiện bước kế tiếp. Nhưng các trường huyền bí sẽ là một phương thức trình diện các ứng viên trước các Đấng Điểm đạo, và một số người có thể vào các trường dự bị, vốn liên quan nhiều hơn đến lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai; và các bạn có thể nghĩ rằng các trường cao cấp có lẽ sẽ đề cập đến lần điểm đạo thứ ba. Tôi không nghĩ rằng bất cứ điều gì thuộc lần điểm đạo thứ tư thật sự có thể được tiếp cận dưới hình thức trường học.

Masonry will do its work, and the New Church will do its work, and three modes, three organisms will present their candidates for initiation, working along the first, second, and third ray line—Masonry, the Church, and the banded esoteric organisms, or occult organisms.

Hội Tam Điểm sẽ làm công việc của mình, Giáo Hội Mới sẽ làm công việc của mình, và ba phương thức, ba cơ cấu sẽ trình diện các ứng viên của mình cho điểm đạo, làm việc theo đường lối cung một, cung hai và cung ba—Hội Tam Điểm, Giáo Hội, và các cơ cấu huyền bí hay các cơ cấu nội môn kết hợp.

"But of what use," he says, "now a little sobriety for us."

"Nhưng có ích gì," Ngài nói, "bây giờ cần một chút tỉnh táo cho chúng ta.

[94] **But what use is it for me to forecast the future in more explicit terms and hold out a picture of an intriguing quality when at the present time the integration of the group of world mystics and its close welding is not an accomplished fact?**

[94] Nhưng tôi có ích gì khi tiên báo tương lai bằng những lời rõ ràng hơn và đưa ra một bức tranh có tính hấp dẫn, trong khi hiện nay sự tích hợp của nhóm các nhà thần bí thế giới và sự hàn gắn chặt chẽ của nó vẫn chưa phải là một sự kiện đã hoàn tất?

We have a lot of preliminary work to do, and as much time as it takes to do it, that's the time we spend. The Christ does not reappear at a certain moment, which is governed by conventional time. A certain state or condition of energy relationship has to be achieved, and that will be the right time—that measure of peace, that measure of sharing, and the cleaning house in the Church and political organizations, that will

Chúng ta có rất nhiều công việc sơ khởi phải làm, và cần bao nhiêu thời gian để làm, chúng ta sẽ dành bấy nhiêu thời gian. Đức Christ không tái lâm vào một khoảnh khắc nhất định do thời gian quy ước chi phối. Một trạng thái hay tình trạng nhất định của mối liên hệ năng lượng phải được đạt tới, và đó sẽ là thời điểm đúng—mức độ hòa bình ấy, mức độ chia sẻ ấy, và việc dọn sạch nhà trong Giáo Hội và các tổ chức chính trị, những điều

indicate the time. We have so much work to do.

đó sẽ chỉ ra thời điểm. Chúng ta có rất nhiều việc phải làm.

[95] **World unity, brotherhood in its true sense,**

[95] Sự hợp nhất thế giới, tình huynh đệ theo nghĩa chân thật của nó,

Not any kind of exclusive brotherhood—think of the way the Ku Klux Klan looks at brotherhood, it's a distortion.

Không phải bất cứ loại huynh đệ độc quyền nào—hãy nghĩ đến cách Hội Kín Ba K nhìn tình huynh đệ; đó là một sự bóp méo.

[96] **the growth of telepathic interplay, the elimination of the non-essentials which serve to separate the thoughts of men and bring about separateness on the physical plane, and the laying of a true emphasis upon the fundamentals of the Ageless Wisdom, the manifestation of a true understanding, the bringing about of at-one-ment with the soul, the recognition of those who belong to the group of world Saviours—this is the immediate work to be done and this must engross your attention.**

[96] sự tăng trưởng của tương tác viễn cảm, việc loại bỏ những điều không thiết yếu vốn làm chia cách tư tưởng của con người và tạo nên sự chia rẽ trên cõi hồng trần, cùng việc đặt một sự nhấn mạnh chân chính vào các nền tảng của Minh Triết Ngàn Đời, sự biểu lộ một thấu hiểu chân thật, việc đem lại sự hợp nhất làm một với linh hồn, sự nhận biết những người thuộc về nhóm các Đấng Cứu Rỗi thế giới—đây là công việc trước mắt phải được thực hiện và đây phải là điều thu hút trọn sự chú tâm của các bạn.

What we have here is really a grand summation of what he's been dealing with in terms of requirements all along. This is a grand summation of what must be done and what needs must be fulfilled before more intriguing possibilities can be seriously considered.

Ở đây chúng ta thật sự có một tổng kết lớn lao về những gì Ngài đã bàn đến liên quan đến các đòi hỏi từ đầu đến nay. Đây là một tổng kết lớn lao về những gì phải được làm và những nhu cầu phải được hoàn thành trước khi các khả thể hấp dẫn hơn có thể được xem xét nghiêm túc.

World unity, brotherhood in its true sense, based upon the soul and the Monad, *the growth of telepathic interplay*—the welding together of the servers. *The elimination of non-essentials which serve to separate the thoughts of men and bring about separateness on the physical plane.* If we overemphasize the secondary things, we forget about that which really unites us, unifies us. And the laying of a true emphasis upon the fundamentals of the Ageless Wisdom—that's what humanity can absorb at this

Sự hợp nhất thế giới, tình huynh đệ theo nghĩa chân thật của nó, dựa trên linh hồn và chân thần, *sự tăng trưởng của tương tác viễn cảm*—sự hàn gắn các người phụng sự lại với nhau. *Việc loại bỏ những điều không thiết yếu vốn dùng để chia rẽ tư tưởng của con người và tạo ra sự chia rẽ trên cõi hồng trần.* Nếu chúng ta nhấn mạnh quá mức các điều thứ yếu, chúng ta quên mất điều thật sự liên kết và hợp nhất chúng ta. Và việc đặt một nhấn mạnh chân thật lên các nền tảng của Minh Triết Ngàn Đời—đó là điều nhân loại có thể

time. The manifestation of a true understanding, unbeset by glamour and illusion, *the bringing about of at-one-ment with the soul, the recognition of those who belong to the group of world saviors.*

hấp thu vào lúc này. Sự biểu lộ của một sự thấu hiểu chân thật, không bị ảo cảm và ảo tưởng bao vây, *việc tạo nên sự hợp nhất với linh hồn, sự nhận biết những người thuộc về nhóm các đấng cứu thế của thế giới.*

Notice he uses that word now—the group of world servers does turn into eventually *the group of world saviors.*

Hãy chú ý rằng giờ đây Ngài dùng từ ấy—nhóm những người phụng sự thế giới rốt cuộc trở thành *nhóm các đấng cứu thế của thế giới.*

[97] **This and this alone warrants the expenditure of all that any of you have to give—love and life, time and money.**

[97] Chính điều này, và chỉ điều này mà thôi, biện minh cho việc dùng hết tất cả những gì bất cứ ai trong các bạn có để trao hiến—tình thương và sự sống, thời gian và tiền bạc.

The practical approach is what matters, not the lofty and fanciful. As Master Morya has said, and about which I've often felt chastened, we are tired of castles in the air. They want action, rightly motivated and needful in relation to the Divine Plan.

Cách tiếp cận thực tiễn mới là điều quan trọng, không phải điều cao xa và huyễn tưởng. Như Chân sư Morya đã nói, và điều ấy thường khiến tôi cảm thấy được răn dạy, chúng ta đã mệt mỏi với những lâu đài trên không. Các Ngài muốn hành động, được thúc đẩy đúng đắn và cần thiết trong liên hệ với Thiên Cơ.

This and this alone warrants the expenditure of all that any of you have to give—love and life, time and money.

Điều này và chỉ điều này mới biện minh cho việc tiêu dùng tất cả những gì bất cứ ai trong các bạn có để trao hiến—tình thương và sự sống, thời gian và tiền bạc.

The demand is clear and the foundation must be built. Every one of us can pause on every one of these requirements.

Đòi hỏi đã rõ và nền móng phải được xây dựng. Mỗi người trong chúng ta có thể dừng lại trước từng đòi hỏi này.

Do we think in terms of world unity and brotherhood? Are we really recognizing our fellow members of the New Group of World Servers? Are we supportive and en rapport with many different efforts that are going on, maybe in different ways than our own, but are moving toward the right fulfillment of the Divine Plan within our own sphere?

Chúng ta có suy nghĩ theo nghĩa hợp nhất thế giới và tình huynh đệ không? Chúng ta có thật sự nhận ra các thành viên đồng môn của mình trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian không? Chúng ta có nâng đỡ và hòa hợp với nhiều nỗ lực khác nhau đang diễn ra, có lẽ theo những cách khác với cách của chúng ta, nhưng đang tiến về sự hoàn thành

We need to get rid of all those little things that divide us. This has been the age of Pisces and Virgo, and a lot of little material things have divided us. It's been somewhat an age of sectarianism through the tendency of that concrete mind cultivated by Virgo to divide.

đúng đắn của Thiên Cơ trong khối cầu riêng của chúng ta không? Chúng ta cần loại bỏ tất cả những điều nhỏ nhặt chia rẽ chúng ta. Đây đã là kỷ nguyên của Song Ngư và Xử Nữ, và rất nhiều điều vật chất nhỏ nhặt đã chia rẽ chúng ta. Theo một mức độ nào đó, đây đã là một kỷ nguyên của chủ nghĩa bè phái do khuynh hướng phân chia của trí cụ thể được Xử Nữ vun trồng.

Of course, the Fifth Ray is becoming stronger all the time with its initial emphasis upon the Law of Cleavages. We've really been given a picture of what should involve our attention in the last number of paragraphs and in the previous program. *This and this alone*—it's an exhortation here. He's wonderful at that.

Dĩ nhiên, Cung năm đang ngày càng mạnh hơn với sự nhấn mạnh ban đầu của nó vào Định luật Phân Rẽ. Chúng ta thật sự đã được trao một bức tranh về điều nên thu hút sự chú ý của mình trong số đoạn vừa qua và trong chương trình trước. *Điều này và chỉ điều này*—ở đây là một lời khích lệ. Ngài thật tuyệt vời trong việc ấy.

[98] **This and this alone justifies your existence and calls forth from all of you who respond to the vision that utter self-sacrifice which is so rare and so far-reaching in its effects.**

[98] Chính điều này, và chỉ điều này mà thôi, biện minh cho sự hiện hữu của các bạn và khơi dậy từ tất cả các bạn, những người đáp ứng với tầm nhìn, sự hy sinh bản thân trọn vẹn vốn rất hiếm hoi và có ảnh hưởng sâu rộng đến thế.

The Masters have given their all, so they know what they're talking about. And maybe we don't yet, because it's so rare—utter sacrifice. When you talk about utter sacrifice, for us the Christ is the great example:

Các Chân sư đã hiến dâng tất cả của Các Ngài, nên Các Ngài biết mình đang nói gì. Và có lẽ chúng ta thì chưa, vì điều đó quá hiếm—sự hi sinh trọn vẹn. Khi nói đến sự hi sinh trọn vẹn, đối với chúng ta Đức Christ là gương mẫu vĩ đại:

[99] **The casting of all that one has at the feet of the Lord of Life**

[99] Việc đặt tất cả những gì một người có dưới chân Chúa Tể Sự Sống

Whether that's Sanat Kumara or the Christ,

Dù đó là Đức Sanat Kumara hay Đức Christ,

[100] **in order that the work of world salvage may go forward, the elimination out of one's life of all that can possibly hinder, the giving of all that one has until**

[100] để công việc cứu vớt thế giới có thể tiến tới, việc loại bỏ khỏi đời sống của mình tất cả những gì có thể cản trở, việc trao hiến tất cả những gì mình có cho đến khi việc trao hiến trở nên đau đớn, việc cai

it hurts to give, the ruling of one's life on the basis of surrender,

quản đời sống mình trên nền tảng của sự hiến dâng,

of surrender and acquiescence, as in the Garden of Gethsemane,

của sự quy phục và thuận nhận, như trong Vườn Gethsemane,

[101] **asking oneself all the time: What can I relinquish in order that I may help more adequately?—that and more than that lies ahead of all of you who hear the call and respond to the need and opportunity.**

[101] luôn tự hỏi: Tôi có thể từ bỏ điều gì để có thể trợ giúp đầy đủ hơn?—điều đó và còn hơn thế nữa đang chờ đợi tất cả các bạn, những người nghe tiếng gọi và đáp ứng với nhu cầu cùng cơ hội.

He builds up His case and comes to these final exhortations, which summons from us everything we've got. We have to count the cost. We have to count the cost, He tells us. Anyone who would truly serve the masters and then become a Master of the Wisdom must count the cost. Here's a grand summation of what really is essential to help very effectively with the elevation of humanity and its alignment with the Divine Plan. I just feel riveted on this section.

Ngài xây dựng luận điểm của Ngài và đi đến những lời khích lệ cuối cùng này, vốn kêu gọi từ chúng ta tất cả những gì chúng ta có. Chúng ta phải tính cái giá phải trả. Chúng ta phải tính cái giá phải trả, Ngài bảo chúng ta như vậy. Bất cứ ai muốn thật sự phụng sự các Chân sư rồi trở thành một Chân sư Minh Triết đều phải tính cái giá phải trả. Đây là một tổng kết lớn lao về điều thật sự thiết yếu để giúp một cách rất hữu hiệu cho sự nâng cao nhân loại và sự chỉnh hợp của nhân loại với Thiên Cơ. Tôi cảm thấy mình bị cuốn chặt vào đoạn này.

This and this alone justifies your existence—that's why you came into incarnation.

Điều này và chỉ điều này biện minh cho sự hiện hữu của các bạn—đó là lý do các bạn đã lâm phàm.

It calls forth from all of you who respond to the vision that utter sacrifice, which is so rare and so far-reaching in its effects.

Nó kêu gọi từ tất cả các bạn, những người đáp ứng với tầm nhìn, sự hi sinh trọn vẹn ấy, vốn rất hiếm hoi và có hiệu quả sâu rộng đến thế.

This is really worth pondering. How close do any of us come to utter sacrifice?

Điều này thật sự đáng suy ngẫm. Có bao nhiêu người trong chúng ta đến gần được sự hi sinh trọn vẹn?

The casting of all that one has at the feet of the Lord of Life—

Việc đặt tất cả những gì một người có dưới chân Chúa Tể của Sự Sống—

A sealed vase wherein he carries all his aspiration to cast before the one who is to greet him at the gate. Then

Một chiếc bình được niêm phong, trong đó y mang tất cả khát vọng của mình để đặt trước Đấng sẽ chào đón y ở cổng. Rồi

The casting of all that one has at the feet of the Lord of Life in order that the work of world salvage may go forward, the elimination out of one's life of all that can possibly hinder so many things, the giving of all that one has until it hurts to give.

Việc đặt tất cả những gì một người có dưới chân Chúa Tể của Sự Sống để công việc cứu vớt thế giới có thể tiến tới, việc loại khỏi đời sống mình tất cả những gì có thể cản trở rất nhiều điều, việc trao đi tất cả những gì mình có cho đến khi trao đi trở nên đau đớn.

There's the story of the widow's mite: Jesus in the temple or Christ in the temple with his disciples, and in comes the poor widow and gives all she has, and the Christ knew it. She is elevated through that giving, of course. And

Có câu chuyện về đồng tiền nhỏ của bà góa: Đức Jesus trong đền thờ, hay Đức Christ trong đền thờ cùng các đệ tử của Ngài, và người góa phụ nghèo bước vào, trao tất cả những gì bà có, và Đức Christ biết điều đó. Dĩ nhiên, bà được nâng cao qua việc trao hiến ấy. Và

The ruling of one's life on the basis of surrender,

Việc cai quản đời sống mình trên nền tảng của sự quy phục,

Of acquiescence, as in the Garden of Gethsemane,

Của sự thuận nhận, như trong Vườn Gethsemane,

asking oneself all the time: what can I relinquish in order that I may help more adequately? That and more than that lies ahead of all of you who hear the call and respond to the need and opportunity.

luôn luôn tự hỏi: tôi có thể từ bỏ điều gì để tôi có thể giúp đỡ đầy đủ hơn? Điều đó và còn hơn điều đó nữa đang ở phía trước tất cả các bạn, những người nghe tiếng gọi và đáp ứng với nhu cầu cùng cơ hội.

This is really demanding, and I wonder how many of us disciples would shrink back at the kind of demand just articulated by Master Djwhal Khul. My chronometer went out of order, so I think this is about two hours, and I'll have to see whether there's time for anything more. This is really hitting home, isn't it? We're called out of our usual preoccupations to think about these questions, asking oneself all the time: what can I relinquish in order that I may help

Điều này thật sự đòi hỏi nhiều, và tôi tự hỏi có bao nhiêu đệ tử trong chúng ta sẽ lùi lại trước loại đòi hỏi vừa được Chân sư DK diễn đạt. Đồng hồ bấm giờ của tôi bị hỏng, nên tôi nghĩ đây khoảng hai giờ, và tôi sẽ phải xem còn thời gian cho điều gì nữa không. Điều này thật sự chạm sâu, phải không? Chúng ta được kêu gọi ra khỏi những mối bận tâm thường lệ để suy nghĩ về các câu hỏi này, luôn luôn tự hỏi: tôi có thể từ bỏ điều gì để tôi có thể giúp đỡ đầy đủ hơn? Tôi chỉ biết

more adequately? I just know there are so many otherwise valuable disciples, and I don't exclude myself, who just don't ask themselves that all the time.

rằng có rất nhiều đệ tử vốn rất có giá trị, và tôi không loại trừ chính mình, lại không luôn luôn tự hỏi như thế.

But that's the way of the Master, and that's the way of those approaching the Christ through the Hierarchy. That's the way.

Nhưng đó là con đường của Chân sư, và đó là con đường của những người đang tiến đến Đức Christ qua Thánh đoàn. Đó là con đường.

Yes, friends, what we've been going over is so impressive. I'm just going to leave it at that, and we'll carry on shortly.

Các bạn thân mến, điều chúng ta vừa đi qua thật đầy ấn tượng. Tôi sẽ dừng ở đây, và chúng ta sẽ sớm tiếp tục.

We have a whole astrology section coming up, and the wrapping up by page 445 of this Rule 10 with a lot of programs in it. We're going to be beginning number 50 before long. We've finished up 33 or number 49.

Chúng ta có cả một phần chiêm tinh học sắp đến, và phần kết thúc Quy luật 10 này vào trang 445 với nhiều chương trình trong đó. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ bắt đầu chương trình số 50. Chúng ta đã hoàn tất chương trình 33 hay số 49.

I'm not sure when this can take place again, but we're working from page 428 onward, and this is the 34th program for Rule 10, and also the beginning of the 50th program for the Rules for Magic on the astral plane. Thank you for reading and thinking with me, and I would say with regard to some of these last statements, the Tibetan exhortation: thank you for feeling with me. It's hard not to respond sentiently, aspirationally to this evocation.

Tôi không chắc khi nào việc này có thể diễn ra lần nữa, nhưng chúng ta đang làm việc từ trang 428 trở đi, và đây là chương trình thứ 34 cho Quy luật 10, đồng thời cũng là khởi đầu của chương trình thứ 50 cho Các Quy Luật Huyền Thuật trên cõi cảm dục. Cảm ơn các bạn đã đọc và suy nghĩ cùng tôi, và đối với một số phát biểu cuối cùng này, lời khích lệ của Chân sư Tây Tạng, tôi xin nói: cảm ơn các bạn đã cảm nhận cùng tôi. Thật khó mà không đáp ứng một cách cảm thọ và đầy khát vọng trước sự gợi lên này.

If we're brave enough, we'll put ourselves to the test, and we will ask these kinds of questions, knowing that as hard as they seem, even more lies ahead of us—even more, even more.

Nếu đủ can đảm, chúng ta sẽ đặt chính mình vào thử thách, và chúng ta sẽ hỏi những loại câu hỏi này, biết rằng dù chúng có vẻ khó đến đâu, vẫn còn nhiều hơn nữa đang ở phía trước chúng ta—còn nhiều hơn nữa, còn nhiều hơn nữa.

I'm not sure how long this program is, having lost my chronometer along the way.

Tôi không chắc chương trình này dài bao lâu, vì đã mất đồng hồ bấm giờ giữa chừng.

We shall go on. There's still, I don't know, some—is it still over 100 pages left in this section on the Rules for Magic on the astral plane? Possibly. A lot to do.

Chúng ta sẽ tiếp tục. Vẫn còn, tôi không biết, một số—có phải vẫn còn hơn 100 trang trong phần này về Các Quy Luật Huyền Thuật trên cõi cảm dục không? Có thể. Rất nhiều việc phải làm.

We'll see you soon. Bye-bye.

Chúng ta sẽ sớm gặp lại. Tạm biệt.

Astral Rule Webinar 50

Tóm Tắt

Yoga Tổng Hợp và sự kế thừa Raja Yoga, Bhakti Yoga

Chân sư DK tuyên bố rằng nhóm đang hình thành sẽ phát triển một "yoga" riêng dần dần thay thế Raja Yoga và Bhakti Yoga, với chủ âm là tổng hợp và mục tiêu là phát triển trực giác có ý thức. Yoga mới này sẽ phân thành hai hướng: phát triển trực giác và nhận thức tinh thần thuần túy (tức lý trí thuần túy), và rèn luyện thể trí như một công cụ diễn giải. Thầy MDR nhấn mạnh rằng phương pháp huấn luyện này không có đường tắt, chỉ dành cho những người đã rèn luyện thể trí và kiểm soát cảm xúc, và chỉ những phàm ngã đã chỉnh hợp mới đủ điều kiện tiếp nhận giảng dạy.

Sự vô lý của quan điểm "điểm đạo đồng thời năm cấp độ"

Thầy MDR bình luận về một số người bạn tốt của mình tin rằng có thể có đường tắt, chẳng hạn như một nhóm cùng lúc trải qua năm lần điểm đạo. Thầy lập luận rằng điều này mâu thuẫn với giáo lý của Chân sư DK: điểm đạo đồ phải trở thành người đã điểm đạo trước khi được chính thức điểm đạo, nghĩa là để đạt lần điểm đạo thứ năm, người đó đã phải tự mình đạt trình độ Chân sư rồi. Thầy MDR nhận xét rằng Minh Triết Ngàn Đời đòi hỏi sự liên tục giữa quá khứ và hiện tại, và việc bỏ qua các bước là biểu hiện của tham vọng bản ngã muốn trở nên vĩ đại ngay lập tức.

Chuỗi trình tự các yoga lớn trong lịch sử tiến hóa

Thầy MDR hệ thống hóa chuỗi các yoga theo thứ tự lịch sử: Bhakti Yoga (hợp nhất qua sùng tín, thể hiện qua Bhagavad Gita với Đức Krishna là người đánh xe cho Arjuna), Raja Yoga (hợp nhất qua thể trí, do Patanjali khoảng 10.000 năm trước), Yoga Nhận Thức (thể hiện qua câu chuyện Phúc Âm, liên quan đến quyền năng atma), và cuối cùng là Yoga Đồng Hóa hay Yoga Tổng Hợp. Thầy MDR đề xuất sự tương đương giữa Yoga Đồng Hóa và Yoga Tổng Hợp, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm cá nhân rằng trong cuộc sống riêng của mình, Thầy thực hành Yoga Đồng Hóa — nhận ra Bản Thể và đồng nhất với Bản Thể đó — hơn là tự nhủ mình đang thực hành Yoga Tổng Hợp.

Agni Yoga và sự liên quan đến Yoga Tổng Hợp

Chân sư DK cho biết trong sách Agni Yoga do Chân sư Morya — một vị Chân sư Cung Một — truyền đạt, một phần giảng dạy về Yoga Tổng Hợp đã được lọc qua, nhưng chỉ từ góc độ phương diện ý chí. Chân sư DK khẳng định chưa có sách nào trình bày đầy đủ Yoga Tổng Hợp dưới bất kỳ hình thức nào. Thầy MDR suy luận rằng có thể trong lần truyền đạt tiếp theo, Chân sư DK sẽ viết tác phẩm mang nhiều nội dung Cung Một, trong khi công trình với HPB nghiêng về Cung Ba và công trình với Alice Bailey nghiêng về Cung Hai.

Lần truyền đạt tiếp theo của Chân sư DK

Thầy MDR suy luận rằng các kế hoạch cho lần viết tiếp theo của Chân sư DK có thể đã được tiến hành, và tác phẩm mới sẽ trình bày những nội dung mà không một đạo sinh nào, dù học rộng đến đâu, cũng không thể tự mình đưa ra. Thầy nhắc lại cách Chân sư DK thuyết phục Alice Bailey chấp nhận hợp tác: đưa ra một đoạn thử và để bà tự đánh giá. Thầy MDR hài hước đặt tên giả định cho lần truyền đạt tiếp theo là "Dragon of Wisdom Naturally Speaking," và lưu ý rằng sẽ có tranh cãi về ai là đại diện hợp pháp của Chân sư DK, như đã xảy ra vào khoảng năm 2000.

Bốn trở ngại ngăn người ta gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK nêu bốn điều duy nhất ngăn một người gia nhập nhóm: phàm ngã chưa chỉnh hợp (kéo theo thể trí chưa rèn luyện và trí tuệ yếu ớt), cảm giác tách biệt và khác biệt với đồng loại, sở hữu tín điều (dù tốt đến đâu cũng tạo ra sự loại trừ), và tính kiêu ngạo cùng tham vọng. Thầy MDR lưu ý rằng kiêu ngạo và tham vọng thường đi liền nhau — khó có kiêu ngạo mà không sinh ra tham vọng muốn thống trị và được phụng sự. Thầy khuyến khích người nghe tự vấn: mình có chỉnh hợp chưa, mình có tự tách biệt không, mình có cố thủ trong tín điều không, mình có tự cao và tham vọng không.

Ba yêu cầu để đủ điều kiện gia nhập nhóm

Chân sư DK đưa ra ba quy tắc đơn giản nhưng rất khó thực hành để một người đủ điều kiện: thực hành tính vô tổn hại, không mong cầu gì cho phàm ngã tách biệt, và tìm kiếm dấu hiệu của thiên tính trong tất cả mọi người. Thầy MDR trích dẫn hai định nghĩa quan trọng về tính vô tổn hại từ giáo lý Chân sư DK: một là "sự cân bằng hoàn hảo, quan điểm trọn vẹn và thấu hiểu thiêng liêng," hai là biểu hiện của cuộc sống người nhận thức mình hiện diện khắp nơi, sống có ý thức như một linh hồn với bản chất là bác ái và phương pháp là bao gồm. Thầy nhấn mạnh rằng các yêu cầu này không đòi hỏi sự hoàn hảo mà là sự định hướng liên tục trong thực hành.

Thành phần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sự hiếm hoi của nhà huyền bí học thực sự

Chân sư DK mô tả nhóm bao gồm những người hoạt động trong tư tưởng nhân loại ở mọi lĩnh vực: những nhà hoạt động nhân đạo vô tư, các nhà lãnh đạo chính trị và kinh tế, các nhà khoa học, những người thuộc các tôn giáo trên thế giới, các nhà thần bí thực tế, và một số ít nhà huyền bí học. Đáng chú ý, Chân sư DK cho rằng nhà huyền bí học thực sự rất hiếm, và trong số những người theo đuổi huyền bí học, không có nhiều người thuộc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian do xu hướng phân phái, độc quyền và tự cho mình là đúng. Thầy MDR nhận xét với hóm hỉnh rằng thực tế này khác xa với cách chúng ta tự đánh giá bản thân.

Biểu tượng và cấu trúc chủ quan của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Chân sư DK tiết lộ rằng nhóm hoàn toàn là chủ quan, các thành viên được liên kết bằng viễn cảm hoặc nhận ra nhau qua phẩm chất công việc và âm điệu bao gồm mà họ phát ra. Biểu tượng của nhóm là một tam giác vàng bao quanh một thập giá cân xứng với một viên kim cương ở đỉnh tam giác — biểu tượng này không bao giờ được tái hiện dưới dạng hình thức vật chất và chỉ có thể thấy được bởi thành viên trong nhóm khi cần thiết. Câu phương châm của nhóm là "Vinh Quang của Đấng Duy Nhất." Thầy MDR diễn giải: tam giác vàng tượng trưng cho linh hồn, thập giá cân xứng (có thể là Thập Giá Bảo Bình) tượng trưng cho phàm ngã và công việc trong tứ phân bản chất đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế, còn viên kim cương ở đỉnh là sự mở rộng của Chân Thần thông qua linh hồn để cứu chuộc thập giá vật chất.

Text Webinar Program 50 – 10.34

[1] Let me tell you this—this group now in process of forming, will in time develop its own “yoga” and school of training which will gradually supersede that of the raja yoga and bhakti yoga schools. [2] The method of

[1] Hãy để tôi nói với các bạn điều này — nhóm hiện đang trong tiến trình hình thành này, theo thời gian, sẽ phát triển “yoga” và trường huấn luyện riêng của nó, vốn sẽ dần dần thay thế các trường phái Raja Yoga và

training will only be given to those who have trained the mind and learnt to control the emotions. [3] Hence the key to what is now going on. The mode of training will be no easy short cut to the goal. [4] Only the intelligent can attain it [5] and only coordinated personalities will be eligible to the teaching. [6] The keynote of the new yoga will be synthesis; [7] its objective will be conscious development of the intuitive faculty. [8] This development will fall into two categories: first, the development of the intuition and of true spiritual perception, [9] and secondly, the trained utilisation of the mind as an interpreting agent.

Bhakti Yoga. [2] Phương pháp huấn luyện sẽ chỉ được trao cho những ai đã rèn luyện thể trí và học cách kiểm soát cảm xúc. [3] Do đó, đây là chìa khóa cho những gì hiện đang diễn ra. Phương thức huấn luyện này sẽ không phải là một lối tắt dễ dàng đi đến mục tiêu. [4] Chỉ những người có trí tuệ mới có thể đạt được điều đó, [5] và chỉ những phàm ngã đã được phối hợp mới đủ điều kiện tiếp nhận giáo huấn. [6] Chủ âm của yoga mới sẽ là tổng hợp; [7] mục tiêu của nó sẽ là sự phát triển hữu thức của năng lực trực giác. [8] Sự phát triển này sẽ rơi vào hai phạm trù: thứ nhất, sự phát triển của trực giác và của nhận thức tinh thần chân thật, [9] và thứ hai, việc sử dụng thể trí đã được rèn luyện như một tác nhân diễn giải.

[10] In the book *Agni Yoga,* some of the teaching to be given has filtered through but only from the angle of the will aspect. [11] No book has as yet made its appearance which gives in any form whatsoever the "yoga of synthesis". [12] We have had "bhakti yoga" or union through devotion. Raja Yoga is now receiving emphasis, which is union through the mind. It sounds like a redundancy to speak of union through synthesis, but it is not so. [13] It is union through identification with the whole—not union through realisation or through vision. [14] Mark well this distinction, for it holds the secret of the next step for the personalities of the race. [15] *The Bhagavad Gita* gives us primarily the key to the yoga of devotion. [16] Patanjali teaches us the yoga of the mind. [17] In the Gospel story we have the portrayal of realisation, [18] but the key or the secret of identification is still withheld. It lies in the custody of a few in this integrating group of mystics and knowers and will be wrought out into manifestation in the furnace of their individual experience and thus given to the world. [19] But the time is not yet. The group

[10] Trong sách *Agni Yoga,* một phần giáo huấn được trao truyền đã thấm lọc qua, nhưng chỉ từ góc độ của phương diện ý chí. [11] Cho đến nay, chưa có cuốn sách nào xuất hiện trình bày dưới bất kỳ hình thức nào "yoga của tổng hợp". [12] Chúng ta đã có "Bhakti Yoga" hay sự hợp nhất thông qua sùng tín. Raja Yoga hiện đang được nhấn mạnh, tức là sự hợp nhất thông qua thể trí. Nói đến sự hợp nhất thông qua tổng hợp nghe có vẻ thừa, nhưng không phải vậy. [13] Đó là sự hợp nhất thông qua đồng hóa với toàn thể — không phải sự hợp nhất thông qua chứng nghiệm hay thông qua linh thị. [14] Hãy ghi nhớ kỹ sự phân biệt này, vì trong đó chứa đựng bí nhiệm của bước kế tiếp dành cho các phàm ngã của nhân loại. [15] *Chí Tôn Ca* chủ yếu trao cho chúng ta chìa khóa của yoga sùng tín. [16] Patanjali dạy chúng ta yoga của thể trí. [17] Trong câu chuyện Tin Mừng, chúng ta có sự khắc họa về chứng nghiệm, [18] nhưng chìa khóa hay bí nhiệm của sự đồng hóa vẫn còn được giữ lại. Nó nằm trong sự gìn giữ của một số ít người trong nhóm tích hợp này gồm các nhà thần bí và các thức giả, và sẽ được rèn luyện thành biểu hiện trong lò lửa kinh nghiệm cá

must grow in strength and knowledge and in intuitive perception.

nhân của họ, rồi nhờ vậy được trao cho thế gian. [19] Nhưng thời điểm chưa đến. Nhóm phải lớn mạnh về sức mạnh, tri thức và nhận thức trực giác.

[20] You ask me: What keeps a man from becoming a member of such a group? I tell you with emphasis that four things only keep a man from affiliation.

[20] Các bạn hỏi tôi: Điều gì ngăn cản một người trở thành thành viên của một nhóm như thế? Tôi nói với các bạn một cách nhấn mạnh rằng chỉ có bốn điều ngăn cản một người gia nhập.

[21] First: an uncoordinated personality. [22] This involves necessarily an untrained mind and a feeble intellect.

[21] Thứ nhất: một phàm ngã không được phối hợp. [22] Điều này tất yếu bao hàm một thể trí chưa được rèn luyện và một trí năng yếu kém.

[23] Second: a sense of separateness, of distinction, and of being set apart or different from one's fellow men.

[23] Thứ hai: cảm thức về sự tách biệt, về sự khác biệt, và về việc được đặt riêng ra hoặc khác với đồng loại của mình.

[24] Third: the possession of a creed. [25] No matter how good a formula of beliefs it may be, it inevitably produces exclusiveness. It bars some out.

[24] Thứ ba: việc nắm giữ một tín điều. [25] Dù một hệ thức niềm tin có tốt đẹp đến đâu, nó vẫn không tránh khỏi tạo ra tính loại trừ. Nó loại một số người ra ngoài.

[26] Fourth: pride and ambition.

[26] Thứ tư: lòng kiêu hãnh và tham vọng.

[27] You ask again: How shall one qualify? The rules are simple, and are three in number. First, learn to practice harmlessness; then desire nothing for the separated self, and thirdly look for the sign of divinity in all. Three simple rules, but very hard to accomplish.

[27] Các bạn lại hỏi: Làm thế nào để một người đủ điều kiện? Các quy luật rất đơn giản, và gồm ba điều. Thứ nhất, hãy học thực hành tính vô tổn hại; kế đến, đừng ham muốn điều gì cho cái ngã tách biệt; và thứ ba, hãy tìm dấu hiệu của thiên tính trong tất cả. Ba quy luật đơn giản, nhưng rất khó thực hiện.

[28] Behind this group of mystics, which includes thinkers in every department of human thought (let me reiterate the word *thinkers)* and of human knowledge stands the Hierarchy of Masters and in between these two groups stand also a band of teachers, of whom I am one. [29] These act as

[28] Phía sau nhóm các nhà thần bí này — nhóm bao gồm những nhà tư tưởng trong mọi lĩnh vực của tư tưởng nhân loại (hãy để tôi nhắc lại từ *những nhà tư tưởng)* và của tri thức nhân loại — là Thánh Đoàn các Chân sư; và giữa hai nhóm này cũng có một đoàn các huấn sư, mà tôi là một trong số đó. [29]

intermediaries and as transmitters of energy. May I repeat and beg you to attend, that this group which is slowly forming is gathered out of every imaginable group of thinking and intelligent men. [30] As yet, and this may surprise a few, there are not very many occultists (so-called) among them. [31] This is due to the fact that the occultists are numerically few in relation to the masses of humanity, and also to their tendency to be sectarian, exclusive and self-righteous. [32] Selfless humanitarian workers are there; political leaders and economists and scientific workers in the world's laboratories are also there; churchmen and religious adherents from all the world religions are there and the practical mystics and a few occultists. [33] The true occultist is rare.

Các vị này hoạt động như những trung gian và như những người truyền dẫn năng lượng. Xin cho tôi nhắc lại và khẩn thiết xin các bạn chú tâm rằng nhóm đang chậm rãi hình thành này được tập hợp từ mọi nhóm người biết suy tư và thông minh có thể hình dung được. [30] Cho đến nay, và điều này có thể làm một vài người ngạc nhiên, chưa có nhiều nhà huyền bí học được gọi là như vậy trong số họ. [31] Điều này là do sự kiện rằng, xét về số lượng, các nhà huyền bí học rất ít so với quần chúng nhân loại, và cũng do khuynh hướng bè phái, loại trừ và tự cho mình là đúng của họ. [32] Có những người hoạt động nhân đạo vô ngã; cũng có các nhà lãnh đạo chính trị, các nhà kinh tế và những người hoạt động khoa học trong các phòng thí nghiệm của thế giới; có các giáo sĩ và tín đồ từ mọi tôn giáo trên thế giới, cùng các nhà thần bí thực hành và một vài nhà huyền bí học. [33] Nhà huyền bí học chân chính thì hiếm hoi.

[34] The group is and will be kept entirely subjective. Its members are linked telepathically, or they recognise each other through the quality of the work they are doing in the outer world and the inclusiveness of the note they sound. [35] It is inspired from above by the souls of its members and the Great Ones, and is energised into activity by the need of humanity itself. It is composed of living conscious souls, working through coordinated personalities. Its symbol is a golden triangle enclosing an even-armed cross with one diamond at the apex of the triangle. This symbol is never reproduced in form at all. It shines above the heads of all who are in the group and cannot be seen by anyone (not even a clairvoyant) except a group member, and then only if—for purposes of work—his recognition needs

[34] Nhóm này hiện đang và sẽ được giữ hoàn toàn ở trạng thái nội tại. Các thành viên của nó được liên kết bằng viễn cảm, hoặc họ nhận ra nhau qua phẩm tính của công việc họ đang thực hiện trong thế giới bên ngoài và qua tính bao gồm của âm điệu họ xướng lên. [35] Linh hồn của các thành viên và Các Đấng Cao Cả truyền cảm hứng cho nó từ bên trên, và nhu cầu của chính nhân loại tiếp sinh lực cho nó đi vào hoạt động. Nó gồm các linh hồn sống động, có ý thức, hoạt động thông qua các phàm ngã đã được phối hợp. Biểu tượng của nó là một tam giác vàng bao quanh một thập giá có các tay bằng nhau, với một viên kim cương ở đỉnh tam giác. Biểu tượng này tuyệt nhiên không bao giờ được tái hiện dưới hình tướng. Nó tỏa sáng phía trên đầu của tất cả những ai ở trong nhóm, và không ai có thể thấy được nó, kể cả một nhà thông nhãn, ngoại trừ một thành viên của nhóm; và ngay cả khi ấy cũng chỉ nếu — vì mục đích công việc — khả

stimulation. The motto of the group is *The Glory Of The One.*

năng nhận biết của y cần được kích thích. Châm ngôn của nhóm là *Vinh Quang của Đấng Duy Nhất.*

[36] More I may not tell you now, but this will give you some idea of the reality of the work that is going on. It may serve as an incentive to fresh effort on the part of all working to equip themselves for selfless service.

[36] Hiện nay tôi không thể nói thêm cho các bạn, nhưng điều này sẽ cho các bạn một ý niệm nào đó về thực tại của công việc đang diễn ra. Nó có thể làm động lực cho nỗ lực mới nơi tất cả những ai đang hoạt động để tự trang bị cho việc phụng sự vô ngã.

Commentary Program-50-Rule-X-10.34

Hi everybody, and good midday if we're here from Finland. We are working now on our 50th program for the rules for magic on the astral plane. We had quite an exhortation from The Tibetan in which He called for utter self-sacrifice from us and he said that here this would be demanded and even more in future times.

Chào tất cả các bạn, và chúc một buổi trưa tốt lành nếu chúng ta đang ở Phần Lan. Chúng ta đang thực hiện chương trình thứ 50 về các quy luật huyền thuật trên cõi cảm dục. Chúng ta đã nhận một lời khuyến huấn mạnh mẽ từ Chân sư Tây Tạng, trong đó Ngài kêu gọi chúng ta hi sinh bản thân hoàn toàn, và Ngài nói rằng điều này sẽ được đòi hỏi ở đây, và trong tương lai còn hơn thế nữa.

That and more than that lies ahead of all of you who hear the call and respond to the need and the opportunity. It does stop one and cause one to measure the degree to which we conform even to the very first Law of the Soul, which is underlying all of them, the Law of Sacrifice. I just recommend putting it in really big type here, in big font.

Điều đó và còn hơn thế nữa đang chờ đợi tất cả các bạn, những người nghe tiếng gọi và đáp ứng nhu cầu cùng cơ hội. Điều ấy khiến người ta phải dừng lại và tự đo mức độ mà chúng ta tuân hợp ngay cả với Định luật đầu tiên của Linh hồn, vốn là nền tảng của tất cả các định luật kia: Định luật Hi Sinh. Tôi chỉ đề nghị đặt điều này ở đây bằng cỡ chữ thật lớn.

He asked us always to ask the question that I suppose Christ always asked of himself and which reached a kind of climax, at least in terms of what we know, in the garden of Gethsemane as he was taking an aspect of the sixth initiation: “What can I relinquish in order that I may help more adequately?”

Ngài yêu cầu chúng ta luôn tự hỏi câu hỏi mà tôi cho rằng Đức Christ luôn tự hỏi chính Ngài, và câu hỏi ấy đã đạt đến một cao điểm nào đó, ít nhất theo những gì chúng ta biết, trong vườn Gethsemane khi Ngài đang đảm nhận một phương diện của lần điểm đạo thứ sáu: “Tôi có thể từ bỏ điều gì để tôi có thể trợ giúp một cách đầy đủ hơn?”

So now we go on to number 50 and that means in a way this is the hundredth program here in *A Treatise on White Magic*. The introduction and the rules for magic on the mental plane have preceded it and then as well we're on the 34th program of rule 10. This rule won't go on forever; in another 15 or 17 pages it is concluded. So let us see where we are. The Tibetan says:

Chúng ta chuyển sang số 50, và theo một nghĩa nào đó, điều này có nghĩa đây là chương trình thứ một trăm trong *Luận về Chánh Thuật*. Phần dẫn nhập và các quy luật huyền thuật trên cõi trí đã đi trước nó, và đồng thời chúng ta đang ở chương trình thứ 34 của quy luật 10. Quy luật này sẽ không kéo dài mãi; sau khoảng 15 hoặc 17 trang nữa, nó sẽ kết thúc. Vậy chúng ta hãy xem mình đang ở đâu. Chân sư Tây Tạng nói:

[1] **Let me tell you this—this group now in process of forming, will in time develop its own "yoga" and school of training which will gradually supersede that of the raja yoga and bhakti yoga schools.**

[1] Hãy để tôi nói với các bạn điều này — nhóm hiện đang trong tiến trình hình thành này, theo thời gian, sẽ phát triển "yoga" và trường huấn luyện riêng của nó, vốn sẽ dần dần thay thế các trường phái Raja Yoga và Bhakti Yoga.

That's quite a promise. There's the yoga for the New Group of World Servers.

Đó quả là một lời hứa lớn lao. Có yoga dành cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[2] **The method of training will only be given to those who have trained the mind and learnt to control the emotions.**

[2] Phương pháp huấn luyện sẽ chỉ được trao cho những ai đã rèn luyện thể trí và học cách kiểm soát cảm xúc.

So Raja Yoga and Bhakti Yoga will be among their previous accomplishments.

Vì vậy, Raja Yoga và Bhakti Yoga sẽ nằm trong những thành tựu trước đó của họ.

[3] **Hence the key to what is now going on. The mode of training will be no easy short cut to the goal.**

[3] Do đó, đây là chìa khóa cho những gì hiện đang diễn ra. Phương thức huấn luyện này sẽ không phải là một lối tắt dễ dàng đi đến mục tiêu.

Often students are looking for that. I have some very wonderful friends who are seeing things a little differently from me. They think there are shortcuts, that perhaps a group can take five initiations simultaneously. But that would not accord with the process of initiation at least as Master DK has presented it. But always in these claims is the thought that "well, that was then and this is now." Yet when we deal

Các đạo sinh thường tìm kiếm điều đó. Tôi có một số bạn thân mến rất tuyệt vời, những người đang nhìn sự việc hơi khác với tôi. Họ nghĩ có những con đường tắt, rằng có lẽ một nhóm có thể trải qua năm lần điểm đạo cùng một lúc. Nhưng điều đó sẽ không phù hợp với tiến trình điểm đạo, ít nhất như Chân sư DK đã trình bày. Tuy nhiên, trong những tuyên bố như vậy luôn có ý nghĩ rằng "điều đó là khi xưa, còn bây giờ thì khác." Nhưng

with the Ageless Wisdom there must be a continuity between what is true and given in the past and what has been given in the present. This would break the continuity because it's so necessary to work out the revelation of initiation in the life of every day when preparing for the next one.

khi chúng ta bàn đến Minh Triết Ngàn Đời, phải có một sự liên tục giữa điều chân thật và đã được trao trong quá khứ với điều đã được trao trong hiện tại. Điều này sẽ phá vỡ sự liên tục ấy, bởi vì rất cần phải thể hiện sự mặc khải của điểm đạo trong đời sống hằng ngày khi chuẩn bị cho lần kế tiếp.

The initiate is always initiate before he is initiated. If that's the case, then to take an initiation which included the fifth initiation would mean that those taking such a synthetic initiation would be already Masters. At least they would have reached on their own the initiatory grade of the Master, of the fifth initiation, before taking and being confirmed in an initiation which included the heights of the fifth degree. To me it doesn't make sense. But we all have to discover what seems correct to us.

Điểm đạo đồ luôn là điểm đạo đồ trước khi y được điểm đạo. Nếu đúng như vậy, thì việc trải qua một cuộc điểm đạo bao gồm lần điểm đạo thứ năm có nghĩa là những người trải qua một cuộc điểm đạo tổng hợp như thế đã là các Chân sư rồi. Ít nhất, tự họ đã phải đạt đến cấp bậc điểm đạo của Chân sư, của lần điểm đạo thứ năm, trước khi trải qua và được xác nhận trong một cuộc điểm đạo bao gồm những đỉnh cao của cấp độ thứ năm. Đối với tôi, điều đó không hợp lý. Nhưng tất cả chúng ta phải tự khám phá điều gì có vẻ đúng đối với mình.

Although it's difficult to avoid when we have a very good teacher, we must refrain from always saying, “Oh well, the teacher said it, it must be true.” If the teacher is very good, like Master DK, no doubt it is true if we interpret it properly. Nevertheless, we must arrive at the truth of things in our own way and not only through faith. Faith is useful and helpful. It keeps us aligned with a valuable source of illumination, but there is a point at which we have to stand on our own.

Dù khó tránh khỏi khi chúng ta có một huấn sư rất tốt, chúng ta phải kiềm chế việc luôn nói: “Ồ, huấn sư đã nói như vậy, nên chắc chắn là đúng.” Nếu huấn sư rất tốt, như Chân sư DK, thì chắc chắn điều đó là đúng nếu chúng ta diễn giải đúng. Tuy nhiên, chúng ta phải đi đến chân lý của sự vật theo cách riêng của mình, chứ không chỉ qua đức tin. Đức tin hữu ích và trợ giúp. Nó giữ chúng ta chỉnh hợp với một nguồn soi sáng có giá trị, nhưng có một điểm mà tại đó chúng ta phải tự đứng vững.

So there will be this yoga arising. Will it be the Agni Yoga? I don't know. Let's see; maybe a little later He'll tell us. There's no easy shortcut to the goal. All these stories gather around famous figures in the spiritual field. It is said that the Dalai Lama was asked, “What is the short way? What is the fast way?” And it is said that He burst into tears

Vậy sẽ có yoga này xuất hiện. Liệu đó có phải là Agni Yoga không? Tôi không biết. Hãy xem; có lẽ một chút sau Ngài sẽ nói cho chúng ta biết. Không có con đường tắt dễ dàng đi đến mục tiêu. Tất cả những câu chuyện này thường tụ lại quanh các nhân vật nổi tiếng trong lĩnh vực tinh thần. Người ta nói rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma đã được hỏi: “Con đường ngắn là gì? Con đường nhanh là

and said there is no fast way. We don't know if this took place, but it holds a lesson for us.

gì?" Và người ta nói rằng Ngài bật khóc và nói rằng không có con đường nhanh. Chúng ta không biết điều này có thực sự xảy ra hay không, nhưng nó chứa đựng một bài học cho chúng ta.

The Masters have struggled through the same kinds of difficulties that we are having and situations still more difficult because they have advanced beyond us. There's no free ride. There's no free lunch. There's no easy way to achieve Mastership. One has to pass through a great renunciation of sacrifice and there's just no way around that. If people think there is a way around that, they're just displaying their egotistical eagerness, their ambition to become great right away.

Các Chân sư đã phấn đấu qua cùng những loại khó khăn mà chúng ta đang gặp, và qua những tình huống còn khó khăn hơn, bởi vì Các Ngài đã tiến xa hơn chúng ta. Không có chuyến đi miễn phí. Không có bữa ăn miễn phí. Không có cách dễ dàng để đạt đến Chân sư đoàn. Người ta phải đi qua một sự từ bỏ vĩ đại của hi sinh, và đơn giản là không có cách nào đi vòng qua điều đó. Nếu người ta nghĩ có cách đi vòng qua điều đó, họ chỉ đang biểu lộ sự háo hức vị kỷ của mình, tham vọng muốn trở nên vĩ đại ngay lập tức.

[4] Only the intelligent can attain it

[4] Chỉ những người có trí tuệ mới có thể đạt được điều đó,

We have to train the mind and control the emotions. That's one of the things as it says here. *Only the intelligent can attain it*

Chúng ta phải rèn luyện thể trí và kiểm soát các cảm xúc. Đó là một trong những điều như được nói ở đây. *Chỉ người thông minh mới có thể đạt đến nó*

[5] and only coordinated personalities will be eligible to the teaching.

[5] và chỉ những phàm ngã đã được phối hợp mới đủ điều kiện tiếp nhận giáo huấn.

Coordination is one step short of integration because the teaching must include the method of becoming integrated. Only **coordinated personalities will be eligible to the teaching**.

Sự phối hợp chỉ còn một bước nữa là đến sự tích hợp, bởi vì giáo huấn phải bao gồm phương pháp trở nên tích hợp. Chỉ **những phàm ngã đã được phối hợp mới đủ điều kiện nhận giáo huấn**.

[6] The keynote of the new yoga will be synthesis;

[6] Chủ âm của yoga mới sẽ là tổng hợp;

DK sometimes calls it the yoga of synthesis.

Chân sư DK đôi khi gọi nó là yoga của tổng hợp.

[7] its objective will be conscious development of the intuitive faculty.

[7] mục tiêu của nó sẽ là sự phát triển hữu thức của năng lực trực giác.

The development will fall into two categories. *The keynote of the new yoga will be synthesis*. It will have to involve the Law of Synthesis and the First Ray, because that is the cosmic law of the first ray, and it will demand the buddhic faculty as well. So atma and buddhi, which are in a way reflections of the monad.

Sự phát triển này sẽ thuộc hai loại. *Chủ âm của yoga mới sẽ là tổng hợp*. Nó sẽ phải liên quan đến Định luật Tổng Hợp và cung một, bởi vì đó là định luật vũ trụ của cung một, và nó cũng sẽ đòi hỏi năng lực Bồ đề. Vì vậy, atma và Bồ đề, theo một cách nào đó, là những phản chiếu của chân thần.

[8] This development will fall into two categories: first, the development of the intuition and of true spiritual perception,

[8] Sự phát triển này sẽ rơi vào hai phạm trù: thứ nhất, sự phát triển của trực giác và của nhận thức tinh thần chân thật,

We call this pure reason.

Chúng ta gọi điều này là lý trí thuần túy.

[9] and secondly, the trained utilisation of the mind as an interpreting agent.

[9] và thứ hai, việc sử dụng thể trí đã được rèn luyện như một tác nhân diễn giải.

We're talking about buddhi-manas, really, and that is the frontier at which we stand. The development of buddhi-manas and the antahkarana is necessary for that. Most of us stand focused in the concrete mind, and we need to develop the higher mind, that abstract mind, and we need to bridge into the buddhic plane and achieve some degree of pure reason, some degree of intuition.

Thật ra chúng ta đang nói về Bồ đề-manas, và đó là biên giới nơi chúng ta đang đứng. Sự phát triển của Bồ đề-manas và antahkarana là cần thiết cho điều đó. Phần lớn chúng ta đứng tập trung trong trí cụ thể, và chúng ta cần phát triển thượng trí, tức trí trừu tượng, và cần bắt cầu vào cõi Bồ đề, đồng thời đạt được một mức độ nào đó của lý trí thuần túy, một mức độ nào đó của trực giác.

This new yoga will fall into two categories. First, the development of the intuition or true spiritual perception through pure reason and aided by love and wisdom. Secondly, the trained utilization of the mind as the interpretive agent, because so much has gone astray. Maybe the impression was legitimate and maybe the impression came through reasonably and in an undistorted manner, and then the mind gets a hold of it and tries to relate it by old methods with what is already known and what is filled

Yoga mới này sẽ thuộc hai loại. Trước hết là sự phát triển của trực giác hay tri giác tinh thần chân chính thông qua lý trí thuần túy và được trợ giúp bởi bác ái và minh triết. Thứ hai là việc sử dụng thể trí đã được rèn luyện như tác nhân diễn giải, bởi vì đã có quá nhiều điều đi sai hướng. Có thể ấn tượng là chính đáng, và có thể ấn tượng đã đi qua một cách hợp lý và không bị méo mó, rồi thể trí nắm lấy nó và cố liên hệ nó bằng những phương pháp cũ với những gì đã biết và những gì đầy ảo tưởng. Vì vậy trực giác bị

with illusion. So the intuition suffers a degradation by being subjected to interpretations which are filled with illusion.

suy giảm khi bị đặt dưới những diễn giải đầy ảo tưởng.

[10] In the book *Agni Yoga,* some of the teaching to be given has filtered through but only from the angle of the will aspect.

[10] Trong sách *Agni Yoga,* một phần giáo huấn sẽ được trao truyền đã thấm lọc qua, nhưng chỉ từ góc độ của phương diện ý chí.

Master Morya is a First Ray Lord and has brought through some of what we'll call the Yoga of Synthesis from the will angle, or first ray angle. But

Chân sư Morya là Đấng Chúa Tể Cung một và đã truyền đạt một phần điều mà chúng ta sẽ gọi là Yoga Tổng Hợp từ góc độ ý chí, hay góc độ cung một. Nhưng

[11] No book has as yet made its appearance which gives in any form whatsoever the "yoga of synthesis".

[11] Cho đến nay, chưa có cuốn sách nào xuất hiện trình bày dưới bất kỳ hình thức nào "yoga của tổng hợp".

I'm wondering whether it might not be the duty, the task of Master DK in his next dispensation to write something along the line of the Yoga of Synthesis. When Master DK writes again, will he present writings along the line of the Yoga of Synthesis? It struck me that perhaps His work with HPB had a lot of the third ray in it and the history of our planet. The third ray is very much the historical ray. The second work, which was more intensive and in which He was even more present, was along the second ray line, and it makes sense that the next installment will have much of the first ray in it.

Tôi tự hỏi liệu trong kỳ ban phát giáo huấn kế tiếp của Chân sư DK, nhiệm vụ của Ngài có phải là viết một điều gì đó theo đường lối Yoga Tổng Hợp hay không. Khi Chân sư DK lại viết, liệu Ngài có trình bày các trước tác theo đường lối Yoga Tổng Hợp không? Tôi chợt nghĩ rằng có lẽ công trình của Ngài với Bà HPB có nhiều yếu tố cung ba trong đó, cùng với lịch sử hành tinh của chúng ta. Cung ba rất là cung lịch sử. Công trình thứ hai, vốn mãnh liệt hơn và trong đó Ngài hiện diện còn nhiều hơn, đi theo đường lối cung hai, và thật hợp lý khi phần kế tiếp sẽ có nhiều yếu tố cung một trong đó.

Will he produce a book which gives at least certain aspects of the Yoga of Synthesis? Apparently some of the teaching from the angle of will has come through from Master Morya in the Agni Yoga.

Liệu Ngài có tạo ra một quyển sách trao ít nhất một số phương diện nhất định của Yoga Tổng Hợp không? Dường như một phần giáo huấn từ góc độ ý chí đã được truyền qua từ Chân sư Morya trong Agni Yoga.

[12] We have had "bhakti yoga" or union through devotion. Raja Yoga is now receiving emphasis, which is union

[12] Chúng ta đã có "Bhakti Yoga" hay sự hợp nhất thông qua sùng tín. Raja Yoga hiện đang được nhấn mạnh, tức là sự hợp

through the mind. It sounds like a redundancy to speak of union through synthesis, but it is not so.

nhất thông qua thể trí. Nói đến sự hợp nhất thông qua tổng hợp nghe có vẻ thừa, nhưng không phải vậy.

This is the future of a fiery yoga which will really bring the perception of wholeness into the consciousness of humanity.

Đây là tương lai của một yoga rực lửa, vốn sẽ thật sự đưa tri giác về tính toàn thể vào tâm thức của nhân loại.

[13] **It is union through identification with the whole—not union through realisation or through vision.**

[13] Đó là sự hợp nhất thông qua đồng hóa với toàn thể — không phải sự hợp nhất thông qua chứng nghiệm hay thông qua linh thị.

This is what we have to look forward to: union through identification with the whole. There's still some kind of separation there between the perceiver and the perceived when we speak of union through realization or through vision. But if we really achieve identification with the whole, then it is a very significant step in the process of ever-more unified unions which carry the note of realized oneness, or oneness with which one identifies. Then I suppose in a way one loses the sense that he is the separated identity.

Đây là điều chúng ta phải hướng đến: sự hợp nhất thông qua sự đồng hoá với toàn thể. Vẫn còn một loại chia tách nào đó giữa chủ thể tri giác và đối tượng được tri giác khi chúng ta nói về sự hợp nhất thông qua nhận thức hay thông qua tầm nhìn. Nhưng nếu chúng ta thật sự đạt được sự đồng hoá với toàn thể, thì đó là một bước rất có ý nghĩa trong tiến trình của những sự hợp nhất ngày càng thống nhất hơn, mang âm điệu của tính nhất như đã được nhận thức, hay tính nhất mà người ta đồng hoá với. Khi ấy tôi cho rằng theo một cách nào đó, người ta mất đi cảm thức rằng mình là bản sắc tách biệt.

[14] **Mark well this distinction, for it holds the secret of the next step for the personalities of the race.**

[14] Hãy ghi nhớ kỹ sự phân biệt này, vì trong đó chứa đựng bí nhiệm của bước kế tiếp dành cho các phàm ngã của nhân loại.

The spiritualized personalities of the race.

Các phàm ngã đã được tinh thần hoá của nhân loại.

[15] ***The Bhagavad Gita*** **gives us primarily the key to the yoga of devotion.**

[15] ***Chí Tôn Ca*** **chủ yếu trao cho chúng ta chìa khóa của yoga sùng tín.**

The charioteer for Arjuna is Krishna, one of an earlier incarnation of the Christ. That battle took place a long time ago.

Người đánh xe cho Arjuna là Krishna, một trong những kiếp nhập thể trước đây của Đức Christ. Trận chiến đó đã diễn ra từ rất lâu.

[16] Patanjali teaches us the yoga of the mind.

[16] Patanjali dạy chúng ta yoga của thể trí.

It's been estimated that the first Patanjali or the one to whom we give such reference lived approximately 10,000 years ago.

Người ta ước tính rằng Patanjali đầu tiên, hay người mà chúng ta quy chiếu như vậy, đã sống khoảng 10.000 năm trước.

[17] In the Gospel story we have the portrayal of realisation,

[17] Trong câu chuyện Tin Mừng, chúng ta có sự khắc họa về chứng nghiệm,

Which is an atmic power in its fullest presentation. We often say "I realize this or that," but this is not the unveiling of the truth which the higher form of *realization* is.

Đó là một quyền năng atma trong sự trình bày đầy đủ nhất của nó. Chúng ta thường nói "tôi nhận ra điều này hay điều kia", nhưng đó không phải là sự vén mở chân lý vốn là hình thức cao hơn của *nhận thức*.

[18] but the key or the secret of identification is still withheld. It lies in the custody of a few in this integrating group of mystics and knowers and will be wrought out into manifestation in the furnace of their individual experience and thus given to the world.

[18] nhưng chìa khóa hay bí nhiệm của sự đồng hóa vẫn còn được giữ lại. Nó nằm trong sự gìn giữ của một số ít người trong nhóm tích hợp này gồm các nhà thần bí và các thức giả, và sẽ được rèn luyện thành biểu hiện trong lò lửa kinh nghiệm cá nhân của họ, rồi nhờ vậy được trao cho thế gian.

I think some of Master DK's teaching will be about *Identification*,

Tôi nghĩ một phần giáo huấn của Chân sư DK sẽ nói về *Sự Đồng Hoá*,

[19] But the time is not yet. The group must grow in strength and knowledge and in intuitive perception.

[19] Nhưng thời điểm chưa đến. Nhóm phải lớn mạnh về sức mạnh, tri thức và nhận thức trực giác.

Here are the different gifts that we have received: the Yoga of Devotion, the Yoga of the Mind, the Jnani Yoga, or the Yoga of Knowledge—Yoga of the Mind is Raja Yoga, which very close to it, and in the gospel story, the Yoga of Realization; Finally, the Yoga of Identification. Maybe we can make an equivalence here: Is there an equivalence between the Yoga of Synthesis and the Yoga of Identification?

Đây là các ân tặng khác nhau mà chúng ta đã nhận: Yoga Sùng Tín, Yoga của Thể Trí, Jnani Yoga, hay Yoga Tri Thức—Yoga của Thể Trí là Raja Yoga, rất gần với nó, và trong câu chuyện Phúc Âm là Yoga Nhận Thức; sau cùng là Yoga Đồng Hoá. Có lẽ chúng ta có thể lập một sự tương đương ở đây: Liệu có sự tương đương giữa Yoga Tổng Hợp và Yoga Đồng Hoá không?

I feel close to this Yoga of Identification. I was wondering whether the Yoga of Identification is equivalent to the Yoga of Synthesis. I find in my own individual life, I don't so much tell myself that I'm working on the Yoga of Synthesis, but I definitely am working on the Yoga of Identification—of detecting Being and realizing that I am that Being. I can't say I become the being because I always am. I am the Being. All things come out of that Being, and therefore on a certain interior level one identifies with all things on a good day. There's still many veils, but as He says, this has to be and will be brought out into manifestation in the furnace of their own individual experience.

Tôi cảm thấy gần gũi với Yoga Đồng Hoá này. Tôi tự hỏi liệu Yoga Đồng Hoá có tương đương với Yoga Tổng Hợp hay không. Trong đời sống cá nhân của chính mình, tôi thấy mình không thường tự nhủ rằng tôi đang làm việc với Yoga Tổng Hợp, nhưng chắc chắn tôi đang làm việc với Yoga Đồng Hoá—nhận ra Bản Thể và nhận thức rằng tôi là Bản Thể ấy. Tôi không thể nói rằng tôi trở thành bản thể, bởi vì tôi luôn là như vậy. Tôi là Bản Thể. Mọi sự xuất hiện từ Bản Thể ấy, và do đó, ở một cấp độ nội tại nào đó, vào một ngày thuận lợi, người ta đồng hoá với mọi sự. Vẫn còn nhiều bức màn, nhưng như Ngài nói, điều này phải được và sẽ được đưa ra thành biểu hiện trong lò lửa của kinh nghiệm cá nhân riêng của họ.

Maybe some of us are working on this and have that clearing which reveals the substratum, the substance—that which pervades all, that which infuses all—as I call it, infusception—that which infusception reveals. *The group must grow in strength and knowledge and intuitive perception,* and then these developments can be looked for.

Có lẽ một số chúng ta đang làm việc với điều này và có được sự quang đãng ấy, vốn mặc khải nền tảng, chất liệu—điều thấm nhuần tất cả, điều truyền nhập tất cả—như tôi gọi là thấm-nhận, điều mà thấm-nhận mặc khải. *Nhóm phải tăng trưởng về sức mạnh, tri thức và tri giác trực giác,* rồi những phát triển này có thể được mong đợi.

He's so practical. These are the hindrances to the Yoga of Synthesis or to membership in the New Group of World Servers.

Ngài thật thực tiễn. Đây là những trở ngại đối với Yoga Tổng Hợp hay đối với tư cách thành viên trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[20] You ask me: What keeps a man from becoming a member of such a group? I tell you with emphasis that four things only keep a man from affiliation.

[20] Các bạn hỏi tôi: Điều gì ngăn cản một người trở thành thành viên của một nhóm như thế? Tôi nói với các bạn một cách nhấn mạnh rằng chỉ có bốn điều ngăn cản một người gia nhập.

[21] First: an uncoordinated personality.

[21] Thứ nhất: một phàm ngã không được phối hợp.

I don't know if we find so many of those now among these serious students, but there are

Tôi không biết hiện nay chúng ta có gặp nhiều người như vậy trong số các đạo sinh

certain areas within the personality which may not yet be ideally coordinated.

nghiêm túc này không, nhưng có những vùng nhất định trong phàm ngã có thể chưa được phối hợp một cách lý tưởng.

[22] This involves necessarily an untrained mind and a feeble intellect.

[22] Điều này tất yếu bao hàm một thể trí chưa được rèn luyện và một trí năng yếu kém.

The word “feeble” is so wonderful because it somehow embodies that for which it stands. We need finally an integrated personality and a soul-infused personality. We don't need the inability to have the various aspects of the personality function together and with purpose.

Từ “yếu ớt” thật tuyệt vời vì bằng cách nào đó nó hiện thân chính điều mà nó chỉ đến. Cuối cùng chúng ta cần một Phàm ngã tích hợp và một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Chúng ta không cần tình trạng bất lực khiến các phương diện khác nhau của phàm ngã không thể hoạt động cùng nhau và có mục đích.

[23] Second: a sense of separateness, of distinction, and of being set apart or different from one’s fellow men.

[23] Thứ hai: cảm thức về sự tách biệt, về sự khác biệt, và về việc được đặt riêng ra hoặc khác với đồng loại của mình.

The problem there is the victim of the great heresy of separateness.

Vấn đề ở đó là nạn nhân của Đại Tà thuyết về sự chia rẽ.

[24] Third: the possession of a creed.

[24] Thứ ba: việc nắm giữ một tín điều.

It's a limiting formulation.

Đó là một công thức giới hạn.

[25] No matter how good a formula of beliefs it may be, it inevitably produces exclusiveness. It bars some out.

[25] Dù một hệ thức niềm tin có tốt đẹp đến đâu, nó vẫn không tránh khỏi tạo ra tính loại trừ. Nó loại một số người ra ngoài.

We're not allowed to bar any out. There are no exclusive, excluding formulations which serve ultimately to limit the mind and the possibility of greater realization in the mind. As there is a bridge between devotion of the astral plane and the beginning of the use of the mental, lower mental level, creeds seem to appear at that point.

Chúng ta không được phép chặn bất kỳ ai ở bên ngoài. Không có những công thức độc hữu, loại trừ, cuối cùng phục vụ việc giới hạn thể trí và khả năng nhận thức lớn hơn trong thể trí. Khi có một cây cầu giữa sự sùng tín của cõi cảm dục và sự bắt đầu sử dụng trí tuệ, ở cấp độ cõi hạ trí, các tín điều dường như xuất hiện tại điểm đó.

These mental formulations embody something that one can be devoted to. The mind is not yet full, free, flexible, independent. It can't move here and there and still maintain its integrity. It's like a child mind and it needs something to hang on to, and these creeds are formulations that one can hang on to.

Những công thức trí tuệ này hiện thân một điều mà người ta có thể sùng tín. Thể trí chưa đầy đủ, tự do, linh hoạt, độc lập. Nó không thể di chuyển đây đó mà vẫn duy trì sự toàn vẹn của mình. Nó giống như một thể trí trẻ thơ và cần điều gì đó để bám vào, và các tín điều này là những công thức mà người ta có thể bám vào.

[26] Fourth: pride and ambition.

[26] Thứ tư: lòng kiêu hãnh và tham vọng.

Thinking that after all one's quite the person and one wants to prove to others that one is, and one wants to be recognized for one's quality and ultimately served. *I seek to serve and not exact due service.* That would be violated there. Uncoordination, separateness, creeds, pride and ambition. The two seem to go together—maybe it's hard to have pride without the result inducing ambition, the desire to climb and to dominate and to dictate and to be served. These are the factors and maybe we should memorize them.

Nghĩ rằng rốt cuộc mình là một nhân vật đáng kể và muốn chứng minh với người khác rằng mình là như vậy, muốn được công nhận về phẩm tính của mình và cuối cùng được phụng sự. *Tôi tìm cách phụng sự chứ không đòi hỏi sự phụng sự chính đáng.* Điều đó sẽ bị vi phạm ở đây. Thiếu phối hợp, chia rẽ, tín điều, kiêu hãnh và tham vọng. Hai điều sau dường như đi cùng nhau—có lẽ khó có kiêu hãnh mà không dẫn đến tham vọng, ham muốn leo lên, thống trị, áp đặt và được phụng sự. Đây là các yếu tố, và có lẽ chúng ta nên ghi nhớ chúng.

Let's have just a moment of reflection upon these. The uncoordinated personality. Am I coordinated? Do I have that sense of separateness? Do I set myself apart from others because of my supposed status, my supposed achievements? Do I possess a creed which I am always reaffirming and which shuts out those who cannot acquiesce to that creed? And then am I proud? Do I see so little of the world that I look at the little self and think it's quite an appreciable entity? And then do I try to raise that above others through ambition, stepping upon them as I go?

Chúng ta hãy có một khoảnh khắc suy ngẫm về những điều này. Phàm ngã chưa được phối hợp. Tôi có được phối hợp không? Tôi có cảm thức chia rẽ đó không? Tôi có tự đặt mình tách khỏi người khác vì địa vị được giả định của mình, những thành tựu được giả định của mình không? Tôi có sở hữu một tín điều mà tôi luôn tái xác nhận và loại trừ những ai không thể thuận theo tín điều ấy không? Và rồi tôi có kiêu hãnh không? Tôi có nhìn thấy quá ít về thế giới đến mức nhìn vào cái ngã nhỏ bé và nghĩ rằng nó là một thực thể khá đáng kể không? Rồi tôi có cố nâng nó lên trên người khác bằng tham vọng, giẫm lên họ khi tôi đi không?

We want to be members of the New Group of World Servers. We want to be members of

Chúng ta muốn là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Chúng ta

this reflection of Hierarchy, this replica of Hierarchy in human terms, and we've really been instructed here. It will take more reading than this. We will have to pause and reflect upon the new yoga that's coming, the yoga of synthesis. Under the avatar of synthesis, this new yoga has a chance to be recognized and utilized. Master DK seems to be drawing it to our attention.

muốn là thành viên của sự phản chiếu này của Thánh đoàn, bản sao này của Thánh đoàn trong phạm vi nhân loại, và ở đây chúng ta thật sự đã được chỉ dẫn. Điều này sẽ cần nhiều lần đọc hơn thế. Chúng ta sẽ phải dừng lại và suy ngẫm về yoga mới đang đến, yoga của tổng hợp. Dưới ảnh hưởng của Đấng Hoá Thân của tổng hợp, yoga mới này có cơ hội được nhận ra và sử dụng. Chân sư DK dường như đang đưa nó đến sự chú ý của chúng ta.

And now he's about to write again. I'm sure the plans for that writing are already well in process. We don't know how it will occur. I sometimes joke that it'll occur between Master DK and his computer and it'll be called Dragon of Wisdom Naturally Speaking. We have that program called Dragon Naturally Speaking, but he will need a stenographer and distributors.

Và giờ đây Ngài sắp viết trở lại. Tôi chắc chắn rằng các kế hoạch cho việc viết ấy đã tiến triển rất xa. Chúng ta không biết nó sẽ diễn ra như thế nào. Đôi khi tôi nói đùa rằng nó sẽ diễn ra giữa Chân sư DK và máy tính của Ngài, và sẽ được gọi là Rồng Minh Triết Nói Tự Nhiên. Chúng ta có chương trình gọi là Rồng Nói Tự Nhiên, nhưng Ngài sẽ cần một người tốc ký và những người phân phối.

There might be quite a fight as to who is the legitimate representative of Master DK. Even beginning with the year 2000, around that time, people were stepping forward and saying, “I'm it.” But we will recognize the quality of the writing and we will recognize that, as intelligent as we may be, what will be presented is exceptional. As DK said to Alice Bailey, “I know you don't want to have anything to do with psychism, but just give me a test and let me offer what I have to say —a little bit of it—and then you'll be the judge.” There will be something given by him which none of us, no matter what our studies have been, could possibly give. Then will come the recognition that it's not just a well-meaning student channeler offering this, but the Master himself.

Có thể sẽ có một cuộc tranh cãi khá lớn về việc ai là đại diện chính danh của Chân sư DK. Ngay từ khoảng năm 2000, người ta đã bước ra và nói: “Chính tôi đây.” Nhưng chúng ta sẽ nhận ra phẩm tính của văn bản, và chúng ta sẽ nhận ra rằng, dù chúng ta có thông minh đến đâu, điều sẽ được trình bày vẫn là ngoại lệ. Như Chân sư DK đã nói với Bà Alice Bailey: “Tôi biết bà không muốn dính dáng gì đến thông linh, nhưng hãy cứ cho Tôi một thử nghiệm và để Tôi trình bày điều Tôi phải nói—một phần nhỏ thôi—rồi bà sẽ là người phán xét.” Sẽ có điều gì đó do Ngài trao mà không ai trong chúng ta, bất kể việc học hỏi của chúng ta đã như thế nào, có thể trao được. Khi ấy sẽ đến sự nhận ra rằng đó không chỉ là một đạo sinh có thiện chí làm kênh truyền đưa ra điều này, mà là chính Chân sư.

If it took 30 years to work through the process with Alice Bailey, how long will it

Nếu phải mất 30 năm để làm việc qua tiến trình với Bà Alice Bailey, thì phần kế tiếp này

take for this next installment? What will be our relationship to it? Our possible assimilation of it, our ability to spread it among humanity and thereby help to lift human consciousness to the point of elevation which must be achieved if occultism—and I say particularly spiritual occultism—is to win the day by the end of the 21st century, into which we have now entered. We're just about a fifth into it. This gives us incentive, doesn't it? Even if it was written 90 years ago, there are so many people that may, out of curiosity or interest, read his books, but they're still not a member of this group.

sẽ mất bao lâu? Mối liên hệ của chúng ta với nó sẽ là gì? Khả năng đồng hoá của chúng ta đối với nó, năng lực của chúng ta trong việc truyền bá nó giữa nhân loại và nhờ đó trợ giúp nâng tâm thức nhân loại đến điểm nâng cao phải đạt được nếu huyền bí học—và tôi đặc biệt nói là huyền bí học tinh thần—muốn thắng thế vào cuối thế kỷ 21, thế kỷ mà chúng ta hiện đã bước vào. Chúng ta đã đi được khoảng một phần năm của thế kỷ ấy. Điều này cho chúng ta động lực, phải không? Dù nó đã được viết cách đây 90 năm, có rất nhiều người có thể, vì tò mò hay quan tâm, đọc các sách của Ngài, nhưng họ vẫn chưa là thành viên của nhóm này.

[27] You ask again: How shall one qualify? The rules are simple, and are three in number. First, learn to practice harmlessness; then desire nothing for the separated self, and thirdly look for the sign of divinity in all. Three simple rules, but very hard to accomplish.

[27] Các bạn lại hỏi: Làm thế nào để một người đủ điều kiện? Các quy luật rất đơn giản, và gồm ba điều. Thứ nhất, hãy học thực hành tính vô tổn hại; kế đến, đừng ham muốn điều gì cho cái ngã tách biệt; và thứ ba, hãy tìm dấu hiệu của thiên tính trong tất cả. Ba quy luật đơn giản, nhưng rất khó thực hiện.

He's really boiled it down for us, and now we have to be aware of these and practice these. There are various places where harmlessness is defined. One of them has to do with divine understanding. In Law 9, it states: “The method used by the perfect one and that employed by good is harmlessness.” This is not negativity. It's presented as perfect poise, a complete point of view, and divine understanding. That's a really important definition of harmlessness.

Ngài thật sự đã cô đọng điều đó cho chúng ta, và giờ đây chúng ta phải ý thức về những điều này và thực hành chúng. Có nhiều nơi định nghĩa tính vô tổn hại. Một trong số đó liên quan đến sự thấu hiểu thiêng liêng. Trong Định luật 9, có nói: “Phương pháp được Đấng hoàn thiện sử dụng và phương pháp được điều thiện vận dụng là tính vô tổn hại.” Đây không phải là sự tiêu cực. Nó được trình bày như sự quân bình hoàn hảo, một quan điểm trọn vẹn, và sự thấu hiểu thiêng liêng. Đó là một định nghĩa thật sự quan trọng về tính vô tổn hại.

There is another definition that I often quote, and I think it's so important. Harmlessness is the expression of the life of a man who realizes himself to be everywhere, who lives consciously as a soul,

Có một định nghĩa khác mà tôi thường trích dẫn, và tôi nghĩ nó rất quan trọng. Tính vô tổn hại là sự biểu hiện đời sống của một người nhận ra chính mình hiện diện khắp nơi, sống có ý thức như một linh hồn, có bản

whose nature is love, whose method is inclusiveness, and for whom all forms are alike in that they veil and hide the light and are but externalizations of the one infinite being. This is another essential factor in the definition of harmlessness, and we have to have that to really be a member of this new group.

chất là bác ái, có phương pháp là tính bao gồm, và đối với người ấy mọi hình tướng đều giống nhau ở chỗ chúng che phủ và ẩn giấu ánh sáng, và chỉ là những sự ngoại hiện của một hữu thể vô hạn duy nhất. Đây là một yếu tố thiết yếu khác trong định nghĩa về tính vô tổn hại, và chúng ta phải có điều đó để thật sự là thành viên của nhóm mới này.

The requirements are simple but difficult. First, learn not just to understand what harmlessness is, but to practice it. One has to have some kind of idea of what is the objective of the soul in any context, and that requires some spiritual discernment. Then, *desire nothing for the separated self.* That's a tough one. It takes a lot of discrimination to see whether what one seems to be desiring is for the separated self or for some larger good. *And thirdly, look for the signs of divinity in all*—really search behind all of the inadequacies and distortions. This is really important.

Các yêu cầu thì đơn giản nhưng khó. Thứ nhất, hãy học không chỉ thấu hiểu tính vô tổn hại là gì, mà còn thực hành nó. Người ta phải có một ý tưởng nào đó về mục tiêu của linh hồn trong bất kỳ bối cảnh nào, và điều đó đòi hỏi một sự phân biện tinh thần nào đó. Rồi, *không ham muốn gì cho cái ngã tách biệt.* Điều đó rất khó. Cần nhiều sự phân biện để thấy điều mà người ta dường như đang ham muốn là dành cho cái ngã tách biệt hay cho một lợi ích lớn hơn. *Và thứ ba, hãy tìm dấu hiệu của thiên tính trong tất cả*—thật sự tìm kiếm phía sau mọi sự thiếu sót và méo mó. Điều này thật sự quan trọng.

A lot of meditation should go into this approach to the three factors which will make one qualify to be a member of the New Group of World Servers. It doesn't say achieve perfect harmlessness; it says practice it. Otherwise, I don't think any of us would be in it at all. These are methods that take us in that direction, and they don't indicate full achievement. They are the way we orient ourselves and how we behave.

Cần có nhiều tham thiền đi vào cách tiếp cận ba yếu tố này, vốn sẽ khiến một người đủ điều kiện trở thành thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nó không nói hãy đạt đến tính vô tổn hại hoàn hảo; nó nói hãy thực hành nó. Nếu không, tôi không nghĩ bất kỳ ai trong chúng ta sẽ ở trong nhóm đó cả. Đây là các phương pháp đưa chúng ta theo hướng ấy, và chúng không chỉ ra sự thành tựu trọn vẹn. Chúng là cách chúng ta định hướng bản thân và cách chúng ta hành xử.

It didn't say see the sign of divinity in all, it said *look for* it, and then, when it comes to the idea of desire, it is an active process. We're working on co-measuring our desires, as Master Morya would say, so that they really are oriented towards the welfare of the group and the whole, and not towards what

Nó không nói hãy thấy dấu hiệu của thiên tính trong tất cả; nó nói hãy *tìm kiếm* dấu hiệu ấy, và rồi, khi nói đến ý tưởng về ham muốn, đó là một tiến trình chủ động. Chúng ta đang làm việc để đồng lượng các ham muốn của mình, như Chân sư Morya sẽ nói, để chúng thật sự hướng đến phúc lợi của

we imagine to be our own personal welfare, which is not, in a deep sense, our welfare at all.

nhóm và của toàn thể, chứ không hướng đến điều chúng ta tưởng là phúc lợi cá nhân của mình, vốn theo một nghĩa sâu xa hoàn toàn không phải là phúc lợi của chúng ta.

That's really an important section, isn't it? This whole book is just filled with memorable, quotable statements that seem to form the very basis of how we should approach our understanding and practice of spiritual Occultism.

Đó thật sự là một đoạn quan trọng, phải không? Toàn bộ quyển sách này đầy những tuyên bố đáng nhớ, đáng trích dẫn, dường như hình thành chính nền tảng cho cách chúng ta nên tiếp cận sự thấu hiểu và thực hành huyền bí học tinh thần.

[28] **Behind this group of mystics, which includes thinkers in every department of human thought (let me reiterate the word *thinkers)* and of human knowledge stands the Hierarchy of Masters and in between these two groups stand also a band of teachers, of whom I am one.**

[28] Phía sau nhóm các nhà thần bí này — nhóm bao gồm những nhà tư tưởng trong mọi lĩnh vực của tư tưởng nhân loại (hãy để tôi nhắc lại từ *những nhà tư tưởng)* và của tri thức nhân loại — là Thánh Đoàn các Chân sư; và giữa hai nhóm này cũng có một đoàn các huấn sư, mà tôi là một trong số đó.

In other words, it's not just an emotional group, it's a group in which the individuals have, as second-degree initiates would have, the illumined mind and spiritual intelligence. It's the entire Hierarchy, the band of teachers, and then the New Group of World Servers. The sequence is this: the New Group of World Servers, the band of teachers, and in the most elevated position, the Hierarchy itself. These teachers, of whom Master DK is one,

Nói cách khác, đó không chỉ là một nhóm cảm xúc; đó là một nhóm trong đó các cá nhân có, như các điểm đạo đồ bậc hai sẽ có, thể trí được soi sáng và trí tuệ tinh thần. Đó là toàn thể Thánh đoàn, đoàn các huấn sư, và rồi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trình tự là thế này: Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, đoàn các huấn sư, và ở vị trí cao nhất, chính Thánh đoàn. Các huấn sư này, trong số đó Chân sư DK là một vị,

[29] **These act as intermediaries and as transmitters of energy. May I repeat and beg you to attend, that this group which is slowly forming is gathered out of every imaginable group of thinking and intelligent men.**

[29] Các vị này hoạt động như những trung gian và như những người truyền dẫn năng lượng. Xin cho tôi nhắc lại và khẩn thiết xin các bạn chú tâm rằng nhóm đang chậm rãi hình thành này được tập hợp từ mọi nhóm người biết suy tư và thông minh có thể hình dung được.

It's gathered out of every imaginable group of thinking and intelligent human beings. It's broad and inclusive. You don't find it

Nó được tập hợp từ mọi nhóm có thể tưởng tượng được gồm những con người có tư tưởng và thông minh. Nó rộng lớn và bao

only within the walls of the church or any church.

gồm. Các bạn không chỉ tìm thấy nó trong các bức tường của giáo hội hay bất kỳ giáo hội nào.

And yet—and this may surprise a few, and this is the humbling statement—

Tuy nhiên—và điều này có thể làm một vài người ngạc nhiên, và đây là tuyên bố khiến ta khiêm nhường—

[30] **As yet, and this may surprise a few, there are not very many occultists (so-called) among them.**

[30] Cho đến nay, và điều này có thể làm một vài người ngạc nhiên, chưa có nhiều nhà huyền bí học được gọi là như vậy trong số họ.

We tend to be proud because we read about these things, and yet we are simply students of Occultism. We're not yet the real thing, the true Occultists, and even so, among those who pursue Occultism, there are not very many in the New Group of World Servers.

Chúng ta có khuynh hướng kiêu hãnh vì chúng ta đọc về những điều này, nhưng chúng ta chỉ đơn giản là các đạo sinh của huyền bí học. Chúng ta chưa phải là điều chân thật, các nhà huyền bí học đích thực, và ngay cả trong số những người theo đuổi huyền bí học, cũng không có nhiều người trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[31] **This is due to the fact that the occultists are numerically few in relation to the masses of humanity, and also to their tendency to be sectarian, exclusive and self-righteous.**

[31] Điều này là do sự kiện rằng, xét về số lượng, các nhà huyền bí học rất ít so với quần chúng nhân loại, và cũng do khuynh hướng bè phái, loại trừ và tự cho mình là đúng của họ.

I somehow see the humor in all this—how we estimate ourselves, but what the reality of our present condition is. The reality is different from the estimation.

Bằng cách nào đó tôi thấy sự hài hước trong tất cả điều này—cách chúng ta đánh giá mình, và thực tại của tình trạng hiện nay của chúng ta là gì. Thực tại khác với sự đánh giá.

[32] **Selfless humanitarian workers are there; political leaders and economists and scientific workers in the world's laboratories are also there; churchmen and religious adherents from all the [Page 431] world religions are there and the practical mystics and a few occultists.**

[32] Có những người hoạt động nhân đạo vô ngã; cũng có các nhà lãnh đạo chính trị, các nhà kinh tế và những người hoạt động khoa học trong các phòng thí nghiệm của thế giới; có các giáo sĩ và tín đồ từ mọi tôn giáo trên thế giới, cùng các nhà thần bí thực hành và một vài nhà huyền bí học.

Those who study the science of the spirit.

Những người nghiên cứu khoa học về tinh thần.

[33] **The true occultist is rare.**

[33] Nhà huyền bí học chân chính thì hiếm hoi.

This is not just a student of Occultism. I don't think any of us yet is what you call the true Occultist. Our question here is who is there, and we're being answered.

Đây không chỉ là một đạo sinh của huyền bí học. Tôi không nghĩ bất kỳ ai trong chúng ta hiện nay đã là điều mà các bạn gọi là nhà huyền bí học chân chính. Câu hỏi của chúng ta ở đây là ai có mặt ở đó, và chúng ta đang được trả lời.

Selfless humanitarian workers are there. Are all of them students or practitioners who have achieved the second degree? Probably not, but they have this selfless quality. Political leaders who care more about those they represent than politics per se, and being elected at the next election, no matter what they have to do, and no matter what effect it may have upon those they are intended to represent. Economists who really want to see the sharing. Scientific workers who want to make available to people technologies which will lift them, save time, improve the quality of the people's lives.

Những người hoạt động nhân đạo vô ngã có ở đó. Có phải tất cả họ đều là đạo sinh hay những người thực hành đã đạt bậc hai không? Có lẽ không, nhưng họ có phẩm tính vô ngã này. Các nhà lãnh đạo chính trị quan tâm đến những người họ đại diện hơn là đến chính trị tự nó, và hơn là việc được bầu trong kỳ bầu cử kế tiếp, bất kể họ phải làm gì, và bất kể điều đó có thể tác động thế nào đến những người mà họ có trách nhiệm đại diện. Các nhà kinh tế thật sự muốn thấy sự chia sẻ. Những người hoạt động khoa học muốn làm cho các công nghệ trở nên sẵn có cho con người, các công nghệ sẽ nâng họ lên, tiết kiệm thời gian, cải thiện phẩm tính đời sống của con người.

Churchmen and religious groups are also there, but from all the world religions—that's the point. They may tend to think that theirs is the very best approach, and that would be the wrong attitude. The practical mystics—we have that sense of God, and we want to bring God to our fellow human beings. And a few who really not only study the science of the hidden causes, but are able to apply what they learn in a really helpful way.

Các giáo sĩ và các nhóm tôn giáo cũng có ở đó, nhưng từ tất cả các tôn giáo thế giới—đó là điểm chính. Họ có thể có khuynh hướng nghĩ rằng đường lối của mình là tốt nhất, và đó sẽ là thái độ sai lầm. Các nhà thần bí thực tiễn—chúng ta có cảm thức về Thượng đế, và chúng ta muốn đưa Thượng đế đến với đồng loại của mình. Và một vài người thật sự không chỉ nghiên cứu khoa học về các nguyên nhân ẩn tàng, mà còn có thể áp dụng điều họ học được theo một cách thật sự hữu ích.

The true Occultist is rare. These are the kinds of people that are found in the New Group of World Servers. What do we have to do? Harmlessness—desiring nothing for the personal self, the separated self. If one looks at oneself as an aspect of the whole, and that's an instrument for the welfare of the whole, one can desire that the instrument be equipped without being egotistical about it. But then one has a view of oneself as not separated from the wholeness of humanity, and realizing that all people in essence are equally divine, as we may be, regardless of the temporary limitations of expression. That's a hard one to take in.

Nhà huyền bí học chân chính thì hiếm. Đây là các loại người được tìm thấy trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Chúng ta phải làm gì? Tính vô tổn hại—không ham muốn gì cho cái ngã cá nhân, cái ngã tách biệt. Nếu người ta nhìn bản thân như một phương diện của toàn thể, và đó là một khí cụ cho phúc lợi của toàn thể, người ta có thể mong muốn khí cụ ấy được trang bị mà không vị kỷ về điều đó. Nhưng khi ấy người ta có một cái nhìn về bản thân như không tách rời khỏi tính toàn thể của nhân loại, và nhận thức rằng tất cả mọi người về bản chất đều thiêng liêng như nhau, như chúng ta có thể là, bất kể những giới hạn tạm thời trong biểu hiện. Điều đó thật khó tiếp nhận.

There are many people who are doing some terrible things, but in essence, they are divinity itself. How do we remind ourselves of that? That's why DK sometimes talks about evil personalities, but he never talks about evil souls, or evil monads, or any of the essence of the human being. It cannot be evil.

Có nhiều người đang làm một số điều khủng khiếp, nhưng về bản chất, họ là chính thiên tính. Làm thế nào chúng ta nhắc mình về điều đó? Đó là lý do Chân sư DK đôi khi nói về các phàm ngã tà ác, nhưng Ngài không bao giờ nói về các linh hồn tà ác, hay các chân thần tà ác, hay bất kỳ phần cốt lõi nào của con người là tà ác. Điều đó không thể là tà ác.

Intellectual mystics—practical people, people who think and who are benevolent and altruistic. These are the members of the New Group of World Servers. He's spending a lot of time with this, isn't he? I think in this book, we're getting a fuller presentation of what this group, which will have so much responsibility placed upon it, really is.

Các nhà thần bí trí tuệ—những người thực tiễn, những người suy tư, nhân từ và vị tha. Đây là các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Ngài dành rất nhiều thời gian cho điều này, phải không? Tôi nghĩ trong quyển sách này, chúng ta đang nhận được một trình bày đầy đủ hơn về nhóm này, nhóm sẽ được đặt lên vai rất nhiều trách nhiệm, thật sự là gì.

[34] The group is and will be kept entirely subjective. Its members are linked telepathically, or they recognise each other through the quality of the work they are doing in the outer world and the inclusiveness of the note they sound.

[34] Nhóm này hiện đang và sẽ được giữ hoàn toàn ở trạng thái nội tại. Các thành viên của nó được liên kết bằng viễn cảm, hoặc họ nhận ra nhau qua phẩm tính của công việc họ đang thực hiện trong thế giới

bên ngoài và qua tính bao gồm của âm điệu họ xướng lên.

No one's needed to come in and organize the New Group of World Servers, as much as some a little misguided people may think, "Oh goodness, this is really loose. It needs organization."

Không cần ai bước vào và tổ chức Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, dù một số người hơi lầm lạc có thể nghĩ: "Ôi trời, việc này thật lỏng lẻo. Nó cần được tổ chức."

What is that vibration? What is that resonance? What is that recognition when you meet somebody that really is a server of their fellow human beings?

Rung động đó là gì? Sự cộng hưởng đó là gì? Sự nhận ra đó là gì khi các bạn gặp một người thật sự là người phụng sự đồng loại của mình?

[35] **It is inspired from above by the souls of its members and the Great Ones, and is energised into activity by the need of humanity itself. It is composed of living conscious souls, working through coordinated personalities. Its symbol is a golden triangle enclosing an even-armed cross with one diamond at the apex of the triangle. This symbol is never reproduced in form at all. It shines above the heads of all who are in the group and cannot be seen by anyone (not even a clairvoyant) except a group member, and then only if—for purposes of work—his recognition needs stimulation. The motto of the group is *The Glory Of The One.***

[35] Linh hồn của các thành viên và Các Đấng Cao Cả truyền cảm hứng cho nó từ bên trên, và nhu cầu của chính nhân loại tiếp sinh lực cho nó đi vào hoạt động. Nó gồm các linh hồn sống động, có ý thức, hoạt động thông qua các phàm ngã đã được phối hợp. Biểu tượng của nó là một tam giác vàng bao quanh một thập giá có các tay bằng nhau, với một viên kim cương ở đỉnh tam giác. Biểu tượng này tuyệt nhiên không bao giờ được tái hiện dưới hình tướng. Nó tỏa sáng phía trên đầu của tất cả những ai ở trong nhóm, và không ai có thể thấy được nó, kể cả một nhà thông nhãn, ngoại trừ một thành viên của nhóm; và ngay cả khi ấy cũng chỉ nếu — vì mục đích công việc — khả năng nhận biết của y cần được kích thích. Châm ngôn của nhóm là *Vinh Quang của Đấng Duy Nhất.*

We're being given some specifics here about the group that are given in no other of the Tibetan's books. I like that symbol, you know. The triangle is the soul, and the cross is the personality and work within the fourfold dense physical nature of the Planetary Logos.

Ở đây chúng ta được trao một số chi tiết cụ thể về nhóm mà không được trao trong bất kỳ quyển sách nào khác của Chân sư Tây Tạng. Tôi thích biểu tượng đó. Tam giác là linh hồn, còn thập giá là phàm ngã và công việc trong bản chất hồng trần đậm đặc tứ phân của Hành Tinh Thượng đế.

And the diamond? The diamond is the soul. The jewel in the lotus. That jewel in the lotus

Còn viên kim cương? Viên kim cương là linh hồn. Viên ngọc trong Hoa Sen. Viên ngọc

is at the center of the Egoic Lotus, but here, if the triangle stands for the soul itself and at the very apex—at the highest point of vibration—in that triangular soul is found the diamond, which itself is an expression, an extension of the Monad.

trong Hoa Sen ấy nằm ở trung tâm Hoa Sen Chân Ngã, nhưng ở đây, nếu tam giác tượng trưng cho chính linh hồn và tại chính đỉnh—tại điểm rung động cao nhất—trong linh hồn tam giác ấy có viên kim cương, vốn tự nó là một biểu hiện, một sự mở rộng của chân thần.

It's a very redemptive formula. The Monad has its influence through the diamond, and the diamond through the soul, and through the soul comes the redeeming energy, which works transformatively upon the cross. I think I do remember seeing this kind of symbol in the meditation room at the Arcane School. I do remember, because these symbols were livingly displayed. And of course in the meditation room, a lot of deep work was done. I'm thinking back, and for me that's about 40 years ago.

Đó là một công thức rất cứu chuộc. Chân thần có ảnh hưởng của mình thông qua viên kim cương, và viên kim cương thông qua linh hồn, và qua linh hồn xuất hiện năng lượng cứu chuộc, vốn hoạt động một cách chuyển đổi trên thập giá. Tôi nghĩ tôi nhớ đã từng thấy loại biểu tượng này trong phòng tham thiền tại Trường Arcane. Tôi nhớ, bởi vì các biểu tượng này được trưng bày một cách sống động. Và dĩ nhiên trong phòng tham thiền, rất nhiều công việc sâu xa đã được thực hiện. Tôi đang nhớ lại, và đối với tôi điều đó đã khoảng 40 năm trước.

A subjective group, telepathically linked, recognizing each other through the quality of the work, and the note, inclusive note, sounded. The group is inspired by the Great Ones. It's also inspired by the souls of the members.

Một nhóm chủ quan, được liên kết bằng viễn cảm, nhận ra nhau qua phẩm tính của công việc và qua âm điệu, âm điệu bao gồm, được xướng lên. Nhóm được Các Đấng Cao Cả truyền cảm hứng. Nó cũng được các linh hồn của các thành viên truyền cảm hứng.

The soul is alive, and the personalities are coordinated, and are verging upon integration, and the symbol, a golden triangle. This is suggesting the golden lotus, the soul. With its diamond apex as an extension of the monad, all of this redeeming the Cross of Matter. Maybe it's more easily redeemed now if it's the Aquarian cross, which the even-armed cross appears to be, rather than the long Piscean cross.

Linh hồn thì sống động, và các phàm ngã đã được phối hợp, đang tiến gần đến sự tích hợp, và biểu tượng là một tam giác vàng. Điều này gợi ý Hoa sen vàng, linh hồn. Với đỉnh kim cương của nó như một sự mở rộng của chân thần, tất cả những điều này cứu chuộc Thập Giá của Vật Chất. Có lẽ giờ đây nó được cứu chuộc dễ dàng hơn nếu đó là thập giá Bảo Bình, mà thập giá cân bằng dường như là vậy, thay vì thập giá dài của Song Ngư.

[36] More I may not tell you now, but this will give you some idea of the reality of the work that is going on. It may serve as an

[36] Hiện nay tôi không thể nói thêm cho các bạn, nhưng điều này sẽ cho các bạn một ý niệm nào đó về thực tại của công việc

incentive to fresh effort on the part of all working to equip themselves for selfless service.

đang diễn ra. Nó có thể làm động lực cho nỗ lực mới nơi tất cả những ai đang hoạt động để tự trang bị cho việc phụng sự vô ngã.

We need that incentive towards selfless service. This is the characteristic of those who are true members. They serve selflessly with no asking, no reward for the little personal self.

Chúng ta cần động lực đó hướng đến sự phụng sự vô ngã. Đây là đặc tính của những ai là thành viên chân chính. Họ phụng sự một cách vô ngã, không đòi hỏi, không phần thưởng cho cái ngã cá nhân nhỏ bé.

Back to these three very demanding requirements: Harmlessness, no requests for the aggrandizement of the separated self. If they can look upon their nature as the non-separated self, perhaps they can look for the improvement of the instrument and seeing divinity in everyone and also everywhere.

Trở lại với ba yêu cầu rất đòi hỏi này: tính vô tổn hại, không yêu cầu gì cho sự phóng đại của cái ngã tách biệt. Nếu họ có thể nhìn bản chất của mình như cái ngã không tách biệt, có lẽ họ có thể tìm kiếm sự cải thiện của khí cụ và thấy thiên tính trong mọi người cũng như ở khắp nơi.

Now I think we're ready to go on. But I'll just put a little marker there, and I'll be back shortly. I think it's a race between finishing this series and watching the whole save structure collapse. I hope it doesn't. Every time I do this, there seems to be a problem.

Tôi nghĩ giờ chúng ta sẵn sàng tiếp tục. Nhưng tôi sẽ đặt một dấu mốc nhỏ ở đó, và tôi sẽ quay lại ngay. Tôi nghĩ đây là một cuộc đua giữa việc hoàn tất loạt bài này và việc chứng kiến toàn bộ cấu trúc lưu trữ sụp đổ. Tôi hy vọng nó không xảy ra. Mỗi lần tôi làm điều này, dường như lại có một vấn đề.

Anyway, let us see if I can get us back to a place where things are a little less precarious. Just a little break now, and then we'll go on. He's telling us more about the reality of the work that's going on, and maybe it'll include an incentive towards selfless service.

Hãy xem liệu tôi có thể đưa chúng ta trở lại một nơi bớt bấp bênh hơn một chút không. Nghỉ một chút, rồi chúng ta sẽ tiếp tục. Ngài đang nói với chúng ta thêm về thực tại của công việc đang diễn ra, và có lẽ nó sẽ bao gồm một động lực hướng đến sự phụng sự vô ngã.

That's what we want.

Đó là điều chúng ta muốn.

Astral Rule Webinar 51

Tóm Tắt

Phân biệt Chân Linh Hành Tinh và Thực Thể Hành Tinh

Chân sư DK phân biệt rõ Chân Linh Hành Tinh (tức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta) với Thực Thể Hành Tinh, vốn là tổng hợp của tất cả hình tướng hồng trần, cảm dục và trí tuệ cấu thành hành tinh. Thực Thể Hành Tinh là một thực thể giáng hạ tiến hoá với phạm vi rộng lớn nhưng mức độ phát triển còn thấp, và chất liệu tạo nên thực thể này đến từ hệ mặt trời trước. Thầy MDR lưu ý rằng đôi khi trong các bản văn, thuật ngữ "Chân Linh Hành Tinh" được dùng để chỉ Thực Thể Hành Tinh, nhưng trong đoạn này sự phân biệt được ghi rõ ràng.

Nguồn gốc và tâm thức của Hành Tinh Thượng đế

Chân sư DK mô tả Hành Tinh Thượng đế là một Đấng có nguồn gốc hoàn toàn nằm ngoài hệ mặt trời, đã trải qua giai đoạn nhân loại từ nhiều Đại giai kỳ sinh hóa trước. Tầm thức của Ngài nằm trong những cõi vượt xa khả năng nhận thức của ngay cả chân sư cao nhất trong Thánh Đoàn hành tinh. Thầy MDR đề xuất rằng mức độ phát triển của Hành Tinh Thượng đế ở thời điểm ban đầu tương đương với điểm đạo đồ lần điểm đạo thứ năm, tuy nhiên việc diễn giải chính xác phụ thuộc vào cách định nghĩa thuật ngữ "Đại giai kỳ sinh hóa."

Ảnh hưởng kép của Hành Tinh Thượng đế và Thực Thể Hành Tinh lên con người

Sự sống của Chân Linh Hành Tinh tác động lên con người qua trung gian linh hồn, trong khi sự sống của Thực Thể Hành Tinh được ghi nhận qua bộ máy phàm ngã. Thầy MDR nhận xét rằng khi nói "qua linh hồn," điều này có thể bao hàm cả Chân Thần, và thuật ngữ "tinh thần" trong bối cảnh này liên quan đến bản chất cao nhất của cả Hành Tinh Thượng đế lẫn con người.

Tính lưỡng cực cảm dục-Bồ đề và hoàn cảnh hiện tại của nhân loại

Hai nguồn năng lượng chi phối tiến hoá trong chu kỳ hiện tại là năng lượng trực giác của Hành Tinh Thượng đế và mãnh lực của thể cảm dục hành tinh. Thầy MDR giải thích rằng tất cả điều này diễn ra trên cõi hồng trần vũ trụ, là phản chiếu của các hiện thể thật sự của Hành Tinh Thượng đế trên các cõi vũ trụ. Hành Tinh Thượng đế đang hướng tới lần điểm đạo thứ hai ở tầm vũ trụ, nghĩa là thể cảm dục vũ trụ chưa được thuần hoá hoàn toàn, điều này giải thích tại sao thể cảm dục hành khí của hành tinh còn rất mạnh và ảnh hưởng sâu sắc đến nhân loại.

Phân cực của Hành Tinh Thượng đế và vấn đề tội ác tình dục

Thầy MDR nhận xét rằng Hành Tinh Thượng đế đang phân cực ở tầng thứ tư của cõi cảm dục vũ trụ, tương ứng với cung bốn và sự đấu tranh để đạt hài hoà. Chân sư DK cho biết khi Hành Tinh Thượng đế thành công trong việc nâng một tỷ lệ năng lượng xương cùng lên tùng thái dương, một tỷ lệ đáng kể tội ác tình dục sẽ chấm dứt. Thầy MDR cũng đề xuất rằng Ngày Phán Xét được đề cập trong cuộc tuần hoàn thứ năm có thể tương ứng với thời điểm Hành Tinh Thượng đế nhận lần điểm đạo thứ hai ở tầm vũ trụ.

Hai luồng năng lượng mặt trời: prana và năng lượng từ Tâm điểm Mặt Trời

Chân sư DK phân biệt hai loại năng lượng mặt trời: năng lượng prana phát xuất từ mặt trời hồng trần đi vào thể xác qua lá lách và một trung tâm nằm giữa hai bả vai (gần tim hơn cổ họng); và năng lượng từ "Tâm điểm Mặt Trời" chảy qua các hành tinh thiêng liêng trong bảy dòng lớn rồi đổ

vào linh hồn con người, tạo ra tính nhạy cảm mà chúng ta gọi là tâm thức. Thầy MDR lưu ý rằng trung tâm vai trong tam giác prana có tầm quan trọng khi phụng sự tha nhân hoặc khi có khó khăn về prana trong bản thân.

Tâm điểm Mặt Trời là nguồn gốc của bảy cung linh hồn

Chân sư DK khẳng định rằng bảy loại năng lượng từ Tâm điểm Mặt Trời tạo ra bảy loại linh hồn hay bảy cung, và trong tư tưởng này ẩn chứa bí mật của sự hợp nhất linh hồn. Thầy MDR nhận xét rằng trước đây Thầy tập trung vào ý tưởng các cung linh hồn xuất phát chủ yếu từ Chòm Sao Đại Hùng, nhưng đoạn văn này làm rõ rằng các cung đó phải đi qua Tâm điểm Mặt Trời trước khi đến với con người. Tâm điểm Mặt Trời là linh hồn của Thái dương Thượng đế và là nguồn thống nhất của tất cả cung linh hồn, và Hoa Sen Chân Ngã của mỗi người là tương ứng với Tâm điểm Mặt Trời trong cấu trúc của con người.

Sự biến phân bảy cung và con đường dẫn tới hợp nhất

Bảy loại linh hồn, bảy lĩnh vực biểu hiện và bảy bậc tâm thức tất cả bắt nguồn từ ánh sáng trắng thống nhất, giống như lăng kính phân tách ánh sáng thành bảy màu. Thầy MDR nhận xét rằng các cung khác nhau có xu hướng xung đột ở các cấp độ phát triển thấp hơn, nhưng theo tiến hoá, mỗi cung phải vay mượn phẩm tính từ các cung khác: người cung một cần học bao gồm, người cung hai cần học tập trung, và cứ như vậy. Phàm ngã ở các cung khác nhau trong nhiều kiếp sống cũng tạo cho thể nguyên nhân nhiều màu sắc khác nhau, qua đó sự hợp nhất dần dần được thiết lập.

Lộ trình điểm đạo và sự gặp gỡ với Hành Tinh Thượng đế

Chân sư DK cho biết Đức Sanat Kumara điểm đạo cho đệ tử đến lần điểm đạo thứ năm, còn một Thực Thể Vô Danh (Unnamed Being) là phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế chủ trì lần điểm đạo thứ sáu. Đến lần điểm đạo thứ bảy, điểm đạo đồ gặp gỡ trực tiếp Hành Tinh Thượng đế. Thầy MDR suy luận rằng ở lần điểm đạo thứ tám, bản chất của Thái dương Thượng đế có thể hiện diện trọn vẹn hơn, và ở lần điểm đạo thứ chín, một gợi ý cực kỳ nhỏ bé về bản chất của Đấng Bất Khả Tư Nghị sẽ thấm vào tâm thức.

Lòng biết ơn đối với di sản giáo lý của Chân sư DK

Thầy MDR chia sẻ rằng sau khoảng tám năm ghi âm bình giảng, cảm giác biết ơn về món quà mà Chân sư DK trao cho nhân loại thường xuyên dâng lên, dù giữa những khó khăn kỹ thuật. Nếu không có giáo lý này, triết học phương Tây không thể cung cấp ánh sáng cần thiết để hiểu bản chất con người và vũ trụ. Chân sư DK được Chân sư KH, Đức Christ và Sanat Kumara cho phép và trao thẩm quyền trình bày một phần Minh Triết Ngàn Đời, và công lao của Alice Bailey trong việc chuyển tiếp những giáo lý này dưới áp lực lớn cũng được Thầy MDR đặc biệt ghi nhận.

Bản chất tuyệt đối và nghịch lý của sự tồn tại

Thầy MDR mở rộng tầm nhìn ra ngoài vũ trụ, suy tư về bản chất tuyệt đối là "nguyên lý bất biến vô bờ bến" theo Giáo Lý Bí Nhiệm, vô hạn hơn bất kỳ Thượng đế vũ trụ nào. Mỗi vòng tròn tâm thức mở rộng và cuối cùng vỡ ra chỉ để bộc lộ một vòng tròn lớn hơn, cho đến khi tất cả các vòng vũ trụ đều vỡ và ý thức được phục hồi hoàn toàn về trạng thái siêu vũ trụ thuần nhất. Thầy MDR nhấn mạnh rằng chính vì thế giới hiện tượng đầy khổ đau và thất vọng, điều quan trọng là giữ trong tâm trí những chân lý về bản chất tối hậu này như Đức Phật đã nhắc nhở, không đồng hoá với hiện tượng giới.

Text Program 51 – 10.35

[1] More I may not tell you now, but this will give you some idea of the reality of the work that is going on. It may serve as an incentive to fresh effort on the part of all working to equip themselves for selfless service.

[1] Hiện nay Tôi không thể nói thêm với các bạn, nhưng điều này sẽ cho các bạn một ý niệm nào đó về thực tại của công việc đang diễn ra. Nó có thể dùng như một động lực thúc đẩy nỗ lực mới nơi tất cả những ai đang làm việc để tự trang bị cho mình hầu phụng sự vô ngã.

[2] We are to take up now a very brief consideration of two types of energy of a major kind, which are, in themselves, composed and blended of coordinating energies. The subject matter is therefore of so advanced a nature that it is useless for the aspirant to give much time to its study. Volumes would be necessitated likewise if all that could be said were written, and it will only be possible in this book to outline some broad generalisations, and to indicate certain facts of interest. The main reason that it profits us not to study these energies too closely is because the planetary Spirit or Logos and the planetary Entity are the two forms in active manifestation which respond most forcibly to the impact of these energies. The human being responds, and that only subconsciously, [Page 432] because (in his form nature) he constitutes a part of the planetary expression.

[2] Giờ đây chúng ta sẽ xem xét rất vắn tắt hai loại năng lượng thuộc loại chủ yếu, vốn tự chúng được cấu thành và hòa quyện từ những năng lượng phối hợp. Vì vậy, chủ đề này có tính chất cao siêu đến mức người chí nguyện dành nhiều thời gian để nghiên cứu nó là vô ích. Tương tự, sẽ cần đến nhiều bộ sách nếu tất cả những gì có thể nói đều được viết ra, và trong quyển sách này chỉ có thể phác họa một vài khái quát rộng lớn, đồng thời chỉ ra một số sự kiện đáng quan tâm. Lý do chính khiến việc nghiên cứu quá sát sao các năng lượng này không đem lại lợi ích cho chúng ta là vì Chân Linh Hành Tinh hay Hành Tinh Thượng đế và Thực Thể Hành Tinh là hai hình tướng đang biểu hiện tích cực đáp ứng mạnh mẽ nhất trước tác động của các năng lượng này. Con người có đáp ứng, nhưng chỉ một cách tiềm thức, [Page 432] bởi vì trong bản chất hình tướng của y, y cấu thành một phần của biểu hiện hành tinh.

[3] The planetary Spirit is a Being Who, ages ago, [4] passed through the state of consciousness which we call the human state and has left it far behind. [5] He (using the personal pronoun simple for the sake of terminological clarity) [6] has an origin which lies outside the solar system altogether; his life is focussed in the planet; his consciousness lies in realms beyond the concept of the highest adept in our planetary Hierarchy. [7] The planetary

[3] Chân Linh Hành Tinh là một Hữu Thể, từ nhiều thời đại trước, [4] đã đi qua trạng thái tâm thức mà chúng ta gọi là trạng thái nhân loại và đã bỏ nó lại rất xa phía sau. [5] Ngài, dùng đại từ nhân xưng đơn giản vì sự rõ ràng về thuật ngữ, [6] có một nguồn gốc hoàn toàn nằm ngoài hệ mặt trời; sự sống của Ngài tập trung trong hành tinh; tâm thức của Ngài nằm trong những cảnh giới vượt ngoài quan niệm của bậc chân sư cao nhất trong Thánh Đoàn hành tinh của

Entity is the sum total of the forms which constitute the form through which the planetary Spirit is manifesting, and therefore is the synthesis of the planetary physical, astral and mental elementals. [8] For the purposes of our consideration, this Entity is the sum total of all physical, mental, astral and mental forms, which, blended and fused, constitute our planet. [9] Each is the embodiment of energy, and these two major streams which produce the form and the consciousness aspects of our planetary existence make their impact on the human being. [10] The life of the planetary Spirit makes its impact via the soul; [11] and the life of the planetary Entity is registered through the medium of the personality mechanism.

chúng ta. [7] Thực Thể Hành Tinh là tổng số các hình tướng cấu thành hình tướng mà qua đó Chân Linh Hành Tinh đang biểu hiện, và do đó là sự tổng hợp của các hành khí hồng trần, cảm dục và trí tuệ của hành tinh. [8] Đối với mục đích xem xét của chúng ta, Thực Thể này là tổng số của mọi hình tướng hồng trần, trí tuệ, cảm dục và trí tuệ, vốn khi hòa quyện và dung hợp lại, cấu thành hành tinh của chúng ta. [9] Mỗi bên là hiện thân của năng lượng, và hai dòng chủ yếu này, vốn tạo ra các phương diện hình tướng và tâm thức của sự tồn tại hành tinh chúng ta, tác động lên con người. [10] Sự sống của Chân Linh Hành Tinh tác động thông qua linh hồn; [11] và sự sống của Thực Thể Hành Tinh được ghi nhận thông qua trung gian của bộ máy phàm ngã.

[12] The duality of these energies is primarily astral-buddhic, and the bias of the life forces and the general trend of the impulses influencing humanity in this great cycle are the attractive energy of the intuitional nature of the planetary Logos, and the potent force of the astral (desire) body. In other words, the astral elemental, which embodies the desire nature of the planetary Logos is exceedingly potent, [13] particularly in this present cycle, [14] but the strength of the spiritual and intuitional nature of the One in Whom we live and move and have our being is steadily increasing. [15] On the one hand, you have the devastating expression of the wild hunt for pleasure, of sex and of the crime incident to the satisfying of desire. [Page 433] [16] This characterises our present civilisation and is now at its height; [17] it may be said that it is even on the decline, little as you may sense it. At the same time, there is found the open door of initiation. Both these opportunities (if I might so term them) are found simultaneously present, but the strength of the one is weakening, and the

[12] Tính nhị nguyên của các năng lượng này chủ yếu là cảm dục-Bồ đề, và khuynh hướng của các mãnh lực sự sống cùng chiều hướng chung của những xung lực đang ảnh hưởng đến nhân loại trong chu kỳ lớn này là năng lượng hấp dẫn của bản chất trực giác nơi Hành Tinh Thượng đế, và mãnh lực hùng mạnh của thể cảm dục, tức thể dục vọng. Nói cách khác, hành khí cảm dục, vốn là hiện thân của bản chất dục vọng nơi Hành Tinh Thượng đế, có uy lực cực kỳ lớn, [13] đặc biệt trong chu kỳ hiện tại này, [14] nhưng sức mạnh của bản chất tinh thần và trực giác nơi Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn đang tăng trưởng đều đặn. [15] Một mặt, các bạn có biểu hiện tàn phá của cuộc săn đuổi khoái lạc điên cuồng, của tính dục và của tội ác phát sinh từ việc thỏa mãn dục vọng. [Page 433] [16] Điều này đặc trưng cho nền văn minh hiện tại của chúng ta và hiện nay đang ở đỉnh điểm; [17] có thể nói rằng nó thậm chí đang trên đà suy giảm, cho dù các bạn hầu như chưa cảm nhận được điều đó. Đồng thời, người ta thấy có cánh cửa điểm đạo rộng mở. Cả hai cơ hội này, nếu Tôi có thể gọi chúng

trend towards the other is growing. Thus the way out can be seen.

như thế, đều hiện diện đồng thời, nhưng sức mạnh của một bên đang suy yếu, còn khuynh hướng hướng về bên kia đang gia tăng. Như vậy, lối thoát có thể được nhìn thấy.

[18] In the above paragraph, the dominant planetary urges present in evolution are summed up and man's reaction to them noted.

[18] Trong đoạn văn trên, các thôi thúc hành tinh đang chi phối hiện diện trong tiến hoá đã được tóm lược, và phản ứng của con người đối với chúng đã được ghi nhận.

[19] Solar energies have also a dual effect. First, there is what we might call the *pranic* effect, which is the result of the impact of solar force, emanating from the physical sun. [20] This produces definite results upon the objective forms, and these are termed physical or vital. These enter the human body via the spleen and also via a centre found between the shoulder blades; [21] this centre is between the throat centre and the heart centre in the spinal column, but nearer the heart than the throat. [22] Secondly, there are energies which emanate from what is esoterically called "the heart of the sun"; [23] these sweep through one or other of the planets in seven great streams and pour into the soul of man and produce that sensitivity which we call awareness. [24] These seven types of energy produce the seven types of souls or rays, and in this thought you find the secret of soul unity. [25] During manifestation, owing to the seven types of energy impacts, playing upon the matter of space, one finds the seven types of soul, the seven fields of expression, and the seven grades of consciousness and of ray characteristics. [26] These differentiations as you well know are like the colouring that the prism takes when subjected to the rays of the sun, or to the tracery of pattern found in reflection upon a limpid pool. [Page 434]

[19] Các năng lượng thái dương cũng có một tác động kép. Trước hết, có điều mà chúng ta có thể gọi là hiệu ứng *prana*, vốn là kết quả của tác động từ mãnh lực thái dương, xuất lộ từ mặt trời hồng trần. [20] Điều này tạo ra những kết quả rõ rệt trên các hình tướng khách quan, và các kết quả ấy được gọi là hồng trần hay sinh lực. Chúng đi vào thể người qua lá lách và cũng qua một trung tâm nằm giữa hai xương bả vai; [21] trung tâm này ở giữa trung tâm cổ họng và trung tâm tim trong cột sống, nhưng gần tim hơn cổ họng. [22] Thứ hai, có những năng lượng xuất lộ từ điều được gọi một cách huyền bí là "trái tim của mặt trời"; [23] các năng lượng này quét qua hành tinh này hay hành tinh khác trong bảy dòng lớn và tuôn vào linh hồn con người, tạo ra tính nhạy cảm mà chúng ta gọi là sự nhận biết. [24] Bảy loại năng lượng này tạo ra bảy loại linh hồn hay cung, và trong tư tưởng này các bạn tìm thấy bí mật của sự hợp nhất linh hồn. [25] Trong thời kỳ biểu hiện, do bảy loại tác động năng lượng tác động lên vật chất của không gian, người ta thấy có bảy loại linh hồn, bảy trường biểu hiện, và bảy cấp độ tâm thức cùng các đặc tính cung. [26] Như các bạn biết rõ, những biến phân này giống như màu sắc mà lăng kính mang lấy khi chịu tác động của các tia mặt trời, hoặc như những đường nét hoa văn được thấy trong sự phản chiếu trên một mặt hồ trong vắt. [Page 434]

Commentary Program-51-Rule-X-10.35

Hi everybody. I'm back — I was away from the computer and there was some lightning in the local area that made the internet turn off and cancelled the program. I hope everything is clear and the program survives.

Chào tất cả các bạn. Tôi đã trở lại — tôi rời khỏi máy tính một lúc, và trong khu vực có sấm chớp khiến mạng bị ngắt và chương trình bị hủy. Tôi hy vọng mọi thứ đều rõ ràng và chương trình vẫn tiếp tục được.

I'm converting it for you now and going on with commentary number 51 for Rules for Magic on the Astral Plane. This is the 12th of September 2018. We're on page 431 and we've been speaking extensively of the New Group of World Servers and of its symbol, the golden triangle surmounted by a diamond on the upper apex and that triangle enclosing an even-armed cross.

Tôi đang chuyển đổi nó cho các bạn và tiếp tục phần bình giảng số 51 về Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục. Hôm nay là ngày 12 tháng 9 năm 2018. Chúng ta đang ở trang 431 và đã nói khá nhiều về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cùng biểu tượng của đoàn: tam giác vàng, phía trên đỉnh cao có một viên kim cương, và bên trong tam giác ấy là một thập giá có bốn tay bằng nhau.

The symbol or the motto of the group, of the New Group of World Servers, is very beautiful: The Glory Of The One. Now we go on.

Biểu tượng hay châm ngôn của đoàn, của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, rất đẹp: Vinh Quang của Đấng Duy Nhất. Chúng ta tiếp tục.

[1] **More I may not tell you now, but this will give you some idea of the reality of the work that is going on. It may serve as an incentive to fresh effort on the part of all working to equip themselves for selfless service.**

[1] Hiện nay Tôi không thể nói thêm với các bạn, nhưng điều này sẽ cho các bạn một ý niệm nào đó về thực tại của công việc đang diễn ra. Nó có thể dùng như một động lực thúc đẩy nỗ lực mới nơi tất cả những ai đang làm việc để tự trang bị cho mình hầu phụng sự vô ngã.

That's what we should be doing. That is the way to help the Hierarchy, the way to facilitate the Externalization — the part that we can play, selfless service. That is the part that we can play in facilitating the Reappearance of the Christ. “Forgetting the things which lie behind, I will strive towards my higher spiritual possibilities. I dedicate myself anew to the service of the Coming

Đó là điều chúng ta nên làm. Đó là cách giúp Thánh Đoàn, cách tạo thuận lợi cho Sự Hiển Lộ — phần mà chúng ta có thể đảm nhận, tức là phụng sự vô ngã. Đó là phần chúng ta có thể đảm nhận trong việc tạo thuận lợi cho Sự Tái Lâm của Đức Christ. “Quên đi những điều ở phía sau, tôi sẽ nỗ lực hướng tới những khả năng tinh thần cao hơn của mình. Tôi hiến dâng bản thân một lần nữa

One, and will do all I can to prepare men's minds and hearts for that event. I have no other life intention". And of course that last sentence — "I have no other life intention" — that's the big one.

cho việc phụng sự Đấng Đang Đến, và sẽ làm tất cả những gì có thể để chuẩn bị trí tuệ và tâm hồn con người cho biến cố ấy. Tôi không có mục đích sống nào khác". Và dĩ nhiên, câu cuối cùng ấy — "Tôi không có mục đích sống nào khác" — đó là điều lớn lao.

Moving on then.

[2] **We are to take up now a very brief consideration of two types of energy of a major kind, which are, in themselves, composed and blended of coordinating energies. The subject matter is therefore of so advanced a nature that it is useless for the aspirant to give much time to its study. Volumes would be necessitated likewise if all that could be said were written, and it will only be possible in this book to outline some broad generalisations, and to indicate certain facts of interest. The main reason that it profits us not to study these energies too closely is because the planetary Spirit or Logos and the planetary Entity are the two forms in active manifestation which respond most forcibly to the impact of these energies. The human being responds, and that only subconsciously, [Page 432] because (in his form nature) he constitutes a part of the planetary expression.**

[2] Giờ đây chúng ta sẽ xem xét rất vắn tắt hai loại năng lượng thuộc loại chủ yếu, vốn tự chúng được cấu thành và hòa quyện từ những năng lượng phối hợp. Vì vậy, chủ đề này có tính chất cao siêu đến mức người chí nguyện dành nhiều thời gian để nghiên cứu nó là vô ích. Tương tự, sẽ cần đến nhiều bộ sách nếu tất cả những gì có thể nói đều được viết ra, và trong quyển sách này chỉ có thể phác họa một vài khái quát rộng lớn, đồng thời chỉ ra một số sự kiện đáng quan tâm. Lý do chính khiến việc nghiên cứu quá sát sao các năng lượng này không đem lại lợi ích cho chúng ta là vì Chân Linh Hành Tinh hay Hành Tinh Thượng đế và Thực Thể Hành Tinh là hai hình tướng đang biểu hiện tích cực đáp ứng mạnh mẽ nhất trước tác động của các năng lượng này. Con người có đáp ứng, nhưng chỉ một cách tiềm thức, [Page 432] bởi vì trong bản chất hình tướng của y, y cấu thành một phần của biểu hiện hành tinh.

Notice here that the author distinguishes the Planetary Spirit from the Planetary Entity. Sometimes you will find that the Planetary Entity is meant when the term Planetary Spirit is used, but in this case the differentiation is there. That Entity is an involutionary Entity of great scope but little development as yet, and the Planetary Spirit in this context is our Planetary Logos.

Hãy lưu ý ở đây rằng tác giả phân biệt Chân Linh Hành Tinh với Thực Thể Hành Tinh. Đôi khi các bạn sẽ thấy thuật ngữ Chân Linh Hành Tinh được dùng để chỉ Thực Thể Hành Tinh, nhưng trong trường hợp này sự phân biệt có hiện diện. Thực Thể ấy là một Thực Thể giáng hạ tiến hoá có phạm vi rất lớn nhưng cho đến nay phát triển còn ít; còn Chân Linh Hành Tinh trong ngữ cảnh này là Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

The human being responds, and that only subconsciously, because he constitutes part of the planetary expression. So we're being offered a large subject here and told that maybe a few points of interest can be brought to us, but that extensive study in this area is not profitable for us. How would we study it anyway unless Master DK had given to us the material to study, which He's apparently not about to do?

Con người đáp ứng, và chỉ đáp ứng một cách tiềm thức, bởi vì y cấu thành một phần của biểu hiện hành tinh. Chúng ta đang được trao cho một chủ đề rộng lớn ở đây và được cho biết rằng có lẽ chỉ vài điểm đáng quan tâm có thể được đem đến cho chúng ta, nhưng việc nghiên cứu rộng rãi trong lĩnh vực này không đem lại lợi ích cho chúng ta. Dù sao chúng ta sẽ nghiên cứu nó bằng cách nào nếu Chân sư DK không ban cho chúng ta tài liệu để nghiên cứu, mà rõ ràng Ngài không có ý định làm điều đó?

[3] **The planetary Spirit is a Being Who, ages ago,**

[3] Chân Linh Hành Tinh là một Hữu Thể, từ nhiều thời đại trước,

many Maha manvantaras ago, as they say — was at the stage the Master is now,

nhiều Đại giai kỳ sinh hóa trước, như người ta nói — ở vào giai đoạn mà Chân sư hiện nay đang ở,

[4] **passed through the state of consciousness which we call the human state and has left it far behind.**

[4] đã đi qua trạng thái tâm thức mà chúng ta gọi là trạng thái nhân loại và đã bỏ nó lại rất xa phía sau.

So we're talking about the history of our Planetary Logos.

Chúng ta đang nói về lịch sử của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[5] **He (using the personal pronoun simple for the sake of terminological clarity)**

[5] Ngài, dùng đại từ nhân xưng đơn giản vì sự rõ ràng về thuật ngữ,

although He is in a masculine incarnation at this time, just as Venus is in a feminine incarnation, the Logos of Venus,

mặc dù Ngài đang ở trong một cuộc lâm phàm nam tính vào lúc này, cũng như Sao Kim đang ở trong một cuộc lâm phàm nữ tính, tức Thượng đế của Sao Kim,

[6] **has an origin which lies outside the solar system altogether; his life is focussed in the planet; his consciousness lies in realms beyond the concept of the highest adept in our planetary Hierarchy.**

[6] có một nguồn gốc hoàn toàn nằm ngoài hệ mặt trời; sự sống của Ngài tập trung trong hành tinh; tâm thức của Ngài nằm trong những cảnh giới vượt ngoài quan niệm của bậc chân sư cao nhất trong Thánh Đoàn hành tinh của chúng ta.

His origin — as they say, many Maha manvantaras ago — involved initiates of the Fifth Degree. He had that type of development, as have now initiates of the Fifth Degree. But it all depends on what we call a Maha manvantara. There are different ways of looking at it. One way of looking at a Maha manvantara is the entire duration of a solar system, but that term can perhaps be used for shorter cycles too. The important point is this: *his consciousness lies in realms beyond the concept of the highest adept in our planetary Hierarchy* and in realms beyond. It sounds like it's far beyond, far beyond. On the other hand,

Nguồn gốc của Ngài — như người ta nói, nhiều Đại giai kỳ sinh hóa trước — liên quan đến các điểm đạo đồ cấp năm. Ngài đã có kiểu phát triển ấy, như hiện nay các điểm đạo đồ cấp năm đang có. Nhưng tất cả tùy thuộc vào điều chúng ta gọi là một Đại giai kỳ sinh hóa. Có những cách nhìn khác nhau về điều đó. Một cách nhìn về Đại giai kỳ sinh hóa là toàn bộ thời gian tồn tại của một hệ mặt trời, nhưng thuật ngữ ấy có lẽ cũng có thể được dùng cho các chu kỳ ngắn hơn. Điểm quan trọng là điều này: *tâm thức của Ngài nằm trong những cõi giới vượt ngoài ý niệm của chân sư cao nhất trong Thánh Đoàn hành tinh của chúng ta*, và trong các cõi giới vượt xa hơn nữa. Nghe như thể điều đó vượt rất xa, rất xa. Mặt khác,

[7] The planetary Entity is the sum total of the forms which constitute the form through which the planetary Spirit is manifesting, and therefore is the synthesis of the planetary physical, astral and mental elementals.

[7] Thực Thể Hành Tinh là tổng số các hình tướng cấu thành hình tướng mà qua đó Chân Linh Hành Tinh đang biểu hiện, và do đó là sự tổng hợp của các hành khí hồng trần, cảm dục và trí tuệ của hành tinh.

That's such a good description that I want to capture it and save it. The matter which constitutes this Entity comes from the previous solar system.

Đó là một mô tả hay đến mức tôi muốn ghi lại và lưu giữ. Vật chất cấu thành Thực Thể này đến từ hệ mặt trời trước.

[8] For the purposes of our consideration, this Entity is the sum total of all physical, mental, astral and mental forms, which, blended and fused, constitute our planet.

[8] Đối với mục đích xem xét của chúng ta, Thực Thể này là tổng số của mọi hình tướng hồng trần, trí tuệ, cảm dục và trí tuệ, vốn khi hòa quyện và dung hợp lại, cấu thành hành tinh của chúng ta.

There's a repetition issue in the original text — it says “physical, mental, astral, and mental forms” — but we can get rid of the first use of the word mental. Sum total of all physical, astral, and mental forms, which blended and fused constitute our planet.

Trong nguyên văn có vấn đề lặp lại — câu ấy nói “các hình tướng hồng trần, trí tuệ, cảm dục và trí tuệ” — nhưng chúng ta có thể bỏ lần dùng đầu tiên của chữ trí tuệ. Tổng thể của tất cả các hình tướng hồng trần, cảm dục và trí tuệ, vốn được hòa trộn và dung hợp, cấu thành hành tinh của chúng ta.

Of course, our planet has entities connected with it which have much higher principles than just those.

Dĩ nhiên, hành tinh của chúng ta có những thực thể liên hệ với nó mang những nguyên khí cao hơn rất nhiều so với chỉ các nguyên khí ấy.

[9] Each is the embodiment of energy, and these two major streams which produce the form and the consciousness aspects of our planetary existence make their impact on the human being.

[9] Mỗi bên là hiện thân của năng lượng, và hai dòng chủ yếu này, vốn tạo ra các phương diện hình tướng và tâm thức của sự tồn tại hành tinh chúng ta, tác động lên con người.

The human being is impacted by the Planetary Spirit and the Planetary Entity.

Con người chịu tác động của Chân Linh Hành Tinh và Thực Thể Hành Tinh.

[10] The life of the planetary Spirit makes its impact via the soul;

[10] Sự sống của Chân Linh Hành Tinh tác động thông qua linh hồn;

Though I think this involves the Monad as well.

Dù tôi nghĩ điều này cũng liên quan đến chân thần.

[11] and the life of the planetary Entity is registered through the medium of the personality mechanism.

[11] và sự sống của Thực Thể Hành Tinh được ghi nhận thông qua trung gian của bộ máy phàm ngã.

When it says via the soul, you think it comes from another place. When we use the word spirit in regard to the Planetary Logos, we may be speaking of the highest nature of that Logos and the highest nature of man. So I'll put it this way: spirit via the soul.

Khi nói qua linh hồn, các bạn nghĩ nó đến từ một nơi khác. Khi chúng ta dùng chữ tinh thần liên quan đến Hành Tinh Thượng đế, có thể chúng ta đang nói về bản chất cao nhất của Thượng đế ấy và bản chất cao nhất của con người. Vì vậy tôi sẽ diễn đạt như sau: tinh thần qua linh hồn.

[12] The duality of these energies is primarily astral-buddhic, and the bias of the life forces and the general trend of the impulses influencing humanity in this great cycle are the attractive energy of the intuitional nature of the planetary Logos, and the potent force of the astral (desire) body. In other words, the astral elemental, which embodies the desire nature of the planetary Logos is exceedingly potent,

[12] Tính nhị nguyên của các năng lượng này chủ yếu là cảm dục-Bồ đề, và khuynh hướng của các mãnh lực sự sống cùng chiều hướng chung của những xung lực đang ảnh hưởng đến nhân loại trong chu kỳ lớn này là năng lượng hấp dẫn của bản chất trực giác nơi Hành Tinh Thượng đế, và mãnh lực hùng mạnh của thể cảm dục, tức thể dục vọng. Nói cách khác, hành khí cảm dục, vốn là hiện thân của bản chất dục

vọng nơi Hành Tinh Thượng đế, có uy lực cực kỳ lớn,

All of this is on the cosmic physical plane. The true desire body of the Planetary Logos is on the cosmic astral plane.

Tất cả những điều này diễn ra trên cõi hồng trần vũ trụ. Thể dục vọng chân thật của Hành Tinh Thượng đế nằm trên cõi cảm dục vũ trụ.

So, *the astral elemental, which embodies the desire nature of the Planetary Logos, is exceedingly potent,*

Vậy, *hành khí cảm dục, vốn hiện thân cho bản chất dục vọng của Hành Tinh Thượng đế, cực kỳ mạnh mẽ,*

[13] **particularly in this present cycle,**

[13] đặc biệt trong chu kỳ hiện tại này,

The Planetary Logos is working towards the second initiation, as there is work going on towards the second initiation of the cosmic kind.

Hành Tinh Thượng đế đang hướng tới lần điểm đạo thứ hai, vì có công việc đang diễn ra hướng tới lần điểm đạo thứ hai thuộc loại vũ trụ.

[14] **but the strength of the spiritual and intuitional nature of the One in Whom we live and move and have our being is steadily increasing.**

[14] nhưng sức mạnh của bản chất tinh thần và trực giác nơi Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn đang tăng trưởng đều đặn.

We are speaking here of reflections on the cosmic physical plane of the Planetary Logos's true vehicles on cosmic planes. In other words, the cosmic astral body is found on the cosmic astral plane, the cosmic mental body on the cosmic mental plane, and so forth, but there are reflections on the cosmic physical plane. This is because the Planetary Logos is at the stage of evolution at which he finds himself. We do not master our astral body in any respect until we take the second initiation. Even though our Planetary Logos is taking the fourth in a series of seven initiations, He has not taken his second cosmic initiation, thus mastering His cosmic astral body.

Ở đây chúng ta đang nói về các phản chiếu trên cõi hồng trần vũ trụ của các hiện thể chân thật của Hành Tinh Thượng đế trên các cõi vũ trụ. Nói cách khác, thể cảm dục vũ trụ được tìm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ, thể trí vũ trụ trên cõi trí vũ trụ, và cứ thế, nhưng có các phản chiếu trên cõi hồng trần vũ trụ. Điều này là vì Hành Tinh Thượng đế đang ở giai đoạn tiến hoá mà Ngài đang ở. Chúng ta không làm chủ thể cảm dục của mình theo bất cứ phương diện nào cho đến khi chúng ta trải qua lần điểm đạo thứ hai. Dù Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang trải qua lần thứ tư trong một loạt bảy lần điểm đạo, Ngài vẫn chưa trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ hai của Ngài, tức là chưa làm chủ thể cảm dục vũ trụ của Ngài.

So the Planetary Logos is polarized on the fourth level of the cosmic astral plane. In other words, his cosmic astral polarization is on the fourth level, which means there's a fight going on until harmony is achieved. He can move upward to the fifth level, or third, as Venus is now found—Venus itself, the Logos of Venus, moving to the sixth or second level.

Vì vậy, Hành Tinh Thượng đế đang phân cực trên cấp độ thứ tư của cõi cảm dục vũ trụ. Nói cách khác, sự phân cực cảm dục vũ trụ của Ngài ở trên cấp độ thứ tư, nghĩa là có một cuộc chiến đang diễn ra cho đến khi đạt được hài hòa. Ngài có thể đi lên cấp độ thứ năm, hay thứ ba, như Sao Kim hiện nay được thấy — chính Sao Kim, Thượng đế của Sao Kim, đang chuyển đến cấp độ thứ sáu hay thứ hai.

[15] On the one hand, you have the devastating expression of the wild hunt for pleasure, of sex and of the crime incident to the satisfying of desire.

[15] Một mặt, các bạn có biểu hiện tàn phá của cuộc săn đuổi khoái lạc điên cuồng, của tính dục và của tội ác phát sinh từ việc thỏa mãn dục vọng. [Page 433]

This is quite a sacral focus. The Tibetan tells us that when our Logos succeeds in lifting quite a bit of the sacral energy into the solar plexus, a certain percentage—quite a large percentage—of sex crime will end. But this is not immediate.

Đây là một trọng tâm rất xương cùng. Chân sư Tây Tạng cho chúng ta biết rằng khi Thượng đế của chúng ta thành công trong việc nâng một phần khá lớn năng lượng xương cùng lên tùng thái dương, một tỷ lệ nào đó — một tỷ lệ khá lớn — của tội ác tính dục sẽ chấm dứt. Nhưng điều này không xảy ra ngay lập tức.

[16] This characterises our present civilisation and is now at its height;

[16] Điều này đặc trưng cho nền văn minh hiện tại của chúng ta và hiện nay đang ở đỉnh điểm;

These characteristics of the wild hunt for pleasure, of sex, and of the crime incident to the satisfying of desire are present in our civilization and characterize it at its height.

Những đặc tính của cuộc săn đuổi khoái lạc điên cuồng, của tính dục và của tội ác phát sinh từ việc thỏa mãn dục vọng đang hiện diện trong nền văn minh của chúng ta và đặc trưng cho nó ở đỉnh điểm.

[17] it may be said that it is even on the decline, little as you may sense it. At the same time, there is found the open door of initiation. Both these opportunities (if I might so term them) are found simultaneously present, but the strength of the one is weakening, and the trend

[17] có thể nói rằng nó thậm chí đang trên đà suy giảm, cho dù các bạn hầu như chưa cảm nhận được điều đó. Đồng thời, người ta thấy có cánh cửa điểm đạo rộng mở. Cả hai cơ hội này, nếu Tôi có thể gọi chúng như thế, đều hiện diện đồng thời, nhưng sức mạnh của một bên đang suy yếu, còn khuynh hướng hướng về bên kia đang gia

towards the other is growing. Thus the way out can be seen.

tăng. Như vậy, lối thoát có thể được nhìn thấy.

Relief is on its way, and this relief stems from the elevation of Planetary Logoic sacral energy rising to the Planetary Logos's solar plexus. What happens in the system of our Planetary Logos directly affects the little unit man, because that little unit is part of the vehicles of the Planetary Logos. We're talking about the planetary Entity to a degree and the degree of mastery that the actual conscious Logos has over His own astral body and its reflections on the cosmic astral plane. In any case, the way out is seen.

Sự giải thoát đang đến, và sự giải thoát này bắt nguồn từ việc năng lượng xương cùng của Hành Tinh Thượng đế được nâng lên tùng thái dương của Hành Tinh Thượng đế. Điều xảy ra trong hệ thống của Hành Tinh Thượng đế trực tiếp ảnh hưởng đến đơn vị nhỏ bé là con người, bởi vì đơn vị nhỏ bé ấy là một phần của các hiện thể của Hành Tinh Thượng đế. Ở một mức độ nào đó, chúng ta đang nói về Thực Thể Hành Tinh và mức độ làm chủ mà Thượng đế hữu thức thật sự có đối với thể cảm dục của chính Ngài và các phản chiếu của nó trên cõi cảm dục vũ trụ. Dù sao, con đường thoát đã được thấy.

[18] **In the above paragraph, the dominant planetary urges present in evolution are summed up and man's reaction to them noted.**

[18] Trong đoạn văn trên, các thôi thúc hành tinh đang chi phối hiện diện trong tiến hoá đã được tóm lược, và phản ứng của con người đối với chúng đã được ghi nhận.

This is a very abstruse subject, and DK is trying to give us a few threads to follow our way through it and at least extract something from it. The astral elemental of man, which is influenced by the desire nature of the Planetary Logos, is exceedingly potent. The astral body of the Planetary Logos is as yet undisciplined, fully, and far from mastered. I sometimes wonder whether the Judgment Day said to occur in the fifth round—I think in relation to our Chain—might not be the time when the second cosmic initiation occurs. With it comes the analogy to man's mastery of the astral body occurring on the Planetary Logos level.

Đây là một chủ đề rất thâm áo, và Chân sư DK đang cố gắng cho chúng ta vài sợi chỉ để lần theo con đường xuyên qua nó và ít nhất rút ra điều gì đó từ nó. Hành khí cảm dục của con người, vốn chịu ảnh hưởng bởi bản chất dục vọng của Hành Tinh Thượng đế, cực kỳ mạnh mẽ. Thể cảm dục của Hành Tinh Thượng đế cho đến nay vẫn chưa được kỷ luật đầy đủ và còn xa mới được làm chủ. Đôi khi tôi tự hỏi liệu Ngày Phán Xét được nói là sẽ xảy ra trong cuộc tuần hoàn thứ năm — tôi nghĩ là liên quan đến Dãy của chúng ta — có thể không phải là thời điểm lần điểm đạo vũ trụ thứ hai xảy ra hay không. Cùng với nó là sự tương đồng với việc con người làm chủ thể cảm dục, xảy ra trên cấp độ của Hành Tinh Thượng đế.

We have the psychology of a Rebel in our Planetary Logos, perhaps stemming from his first-ray Monad. We have a stage of

Chúng ta có tâm lý của một Kẻ Nổi Loạn trong Hành Tinh Thượng đế của mình, có lẽ bắt nguồn từ chân thần cung một của Ngài.

evolution which has been retarded due to a failure on the Moon Chain. Then we have quite a conflicted astral situation, which affects humanity profoundly at this time.

Chúng ta có một giai đoạn tiến hoá đã bị trì hoãn do một thất bại trên Dãy Mặt Trăng. Rồi chúng ta có một tình trạng cảm dục khá xung đột, hiện đang ảnh hưởng sâu sắc đến nhân loại.

[19] **Solar energies have also a dual effect. First, there is what we might call the *pranic* effect, which is the result of the impact of solar force, emanating from the physical sun.**

[19] Các năng lượng thái dương cũng có một tác động kép. Trước hết, có điều mà chúng ta có thể gọi là hiệu ứng *prana*, vốn là kết quả của tác động từ mãnh lực thái dương, xuất lộ từ mặt trời hồng trần.

This is active fire or heat, not latent. It is radiatory and

Đây là lửa hay nhiệt hoạt động, không phải tiềm tàng. Nó có tính bức xạ và

[20] **This produces definite results upon the objective forms, and these are termed physical or vital. These enter the human body via the spleen and also via a centre found between the shoulder blades;**

[20] Điều này tạo ra những kết quả rõ rệt trên các hình tướng khách quan, và các kết quả ấy được gọi là hồng trần hay sinh lực. Chúng đi vào thể người qua lá lách và cũng qua một trung tâm nằm giữa hai xương bả vai;

This center is above the diaphragm, in a triangle called the pranic triangle.

Trung tâm này ở phía trên cơ hoành, trong một tam giác gọi là tam giác prana.

[21] **this centre is between the throat centre and the heart centre in the spinal column, but nearer the heart than the throat.**

[21] trung tâm này ở giữa trung tâm cổ họng và trung tâm tim trong cột sống, nhưng gần tim hơn cổ họng.

This shoulder center in the pranic triangle is important when working for the sake of others or when there are pranic difficulties in one's own nature.

Trung tâm vai này trong tam giác prana rất quan trọng khi hoạt động vì lợi ích của người khác hoặc khi có những khó khăn prana trong bản chất của chính mình.

[22] **Secondly, there are energies which emanate from what is esoterically called "the heart of the sun";**

[22] Thứ hai, có những năng lượng xuất lộ từ điều được gọi một cách huyền bí là "trái tim của mặt trời";

There is ambiguity around that term and different places for its location or for chakras associated with it. It can be expressing on the monadic plane, where in man the heart

Có sự mơ hồ quanh thuật ngữ ấy và các vị trí khác nhau của nó hoặc các luân xa liên hệ với nó. Nó có thể biểu hiện trên cõi chân thần, nơi trung tâm tim được tìm thấy trong

center is found. It can be expressing on the cosmic astral plane and is sometimes called the subject of sun. It can be expressing as the soul on the cosmic mental plane. When we think of our own correspondence in our makeup to the heart of the sun, it is the Egoic Lotus.

con người. Nó có thể biểu hiện trên cõi cảm dục vũ trụ và đôi khi được gọi là chủ thể của mặt trời. Nó có thể biểu hiện như linh hồn trên cõi trí vũ trụ. Khi chúng ta nghĩ về sự tương ứng trong cấu tạo của chính mình với tâm của mặt trời, đó là Hoa Sen Chân Ngã.

[23] **these sweep through one or other of the planets in seven great streams and pour into the soul of man and produce that sensitivity which we call awareness.**

[23] các năng lượng này quét qua hành tinh này hay hành tinh khác trong bảy dòng lớn và tuôn vào linh hồn con người, tạo ra tính nhạy cảm mà chúng ta gọi là sự nhận biết.

The relation of the heart of the sun to consciousness is highly important.

Mối liên hệ của tâm của mặt trời với tâm thức là cực kỳ quan trọng.

[24] **These seven types of energy produce the seven types of souls or rays, and in this thought you find the secret of soul unity.**

[24] Bảy loại năng lượng này tạo ra bảy loại linh hồn hay cung, và trong tư tưởng này các bạn tìm thấy bí mật của sự hợp nhất linh hồn.

The heart of the Sun unifies all soul rays, and the rays coming from the Great Bear must first pass through the heart of the sun, the soul of the Solar Logos, before reaching the instrument of man. This is really interesting because this is what I mean by missing pieces.

Tâm của Mặt Trời hợp nhất tất cả các cung linh hồn, và các cung đến từ Đại Hùng Tinh trước hết phải đi qua tâm của mặt trời, linh hồn của Thái dương Thượng đế, trước khi đến được khí cụ của con người. Điều này thật sự thú vị vì đây là điều tôi muốn nói đến khi nói về những mảnh còn thiếu.

You read something and it's relatively clear, but you have the feeling that it's not the complete picture. Then as DK says, scattered throughout my books, you will find your answer, but you have to spend the time and the cautious research to find the missing pieces.

Các bạn đọc một điều gì đó và nó tương đối rõ ràng, nhưng các bạn có cảm giác rằng đó chưa phải là toàn bộ bức tranh. Rồi như Chân sư DK nói, rải rác khắp các sách của Tôi, các bạn sẽ tìm thấy câu trả lời của mình, nhưng các bạn phải dành thời gian và sự nghiên cứu thận trọng để tìm ra những mảnh còn thiếu.

Energies emanating from what is esoterically called the Heart of the Sun sweep through one or other of the sacred planets in seven great streams and pour into

Các năng lượng xuất phát từ điều được gọi một cách huyền bí là Tâm của Mặt Trời quét qua một hay một hành tinh thiêng liêng khác trong bảy dòng lớn, tuôn vào linh hồn

the soul of man and produce the sensitivity we call awareness.

con người và tạo ra sự nhạy cảm mà chúng ta gọi là nhận biết.

Second aspect: consciousness, awareness, sensitivity—the higher correspondence to the sense of touch.

Phương diện thứ hai: tâm thức, nhận biết, nhạy cảm — sự tương ứng cao hơn với xúc giác.

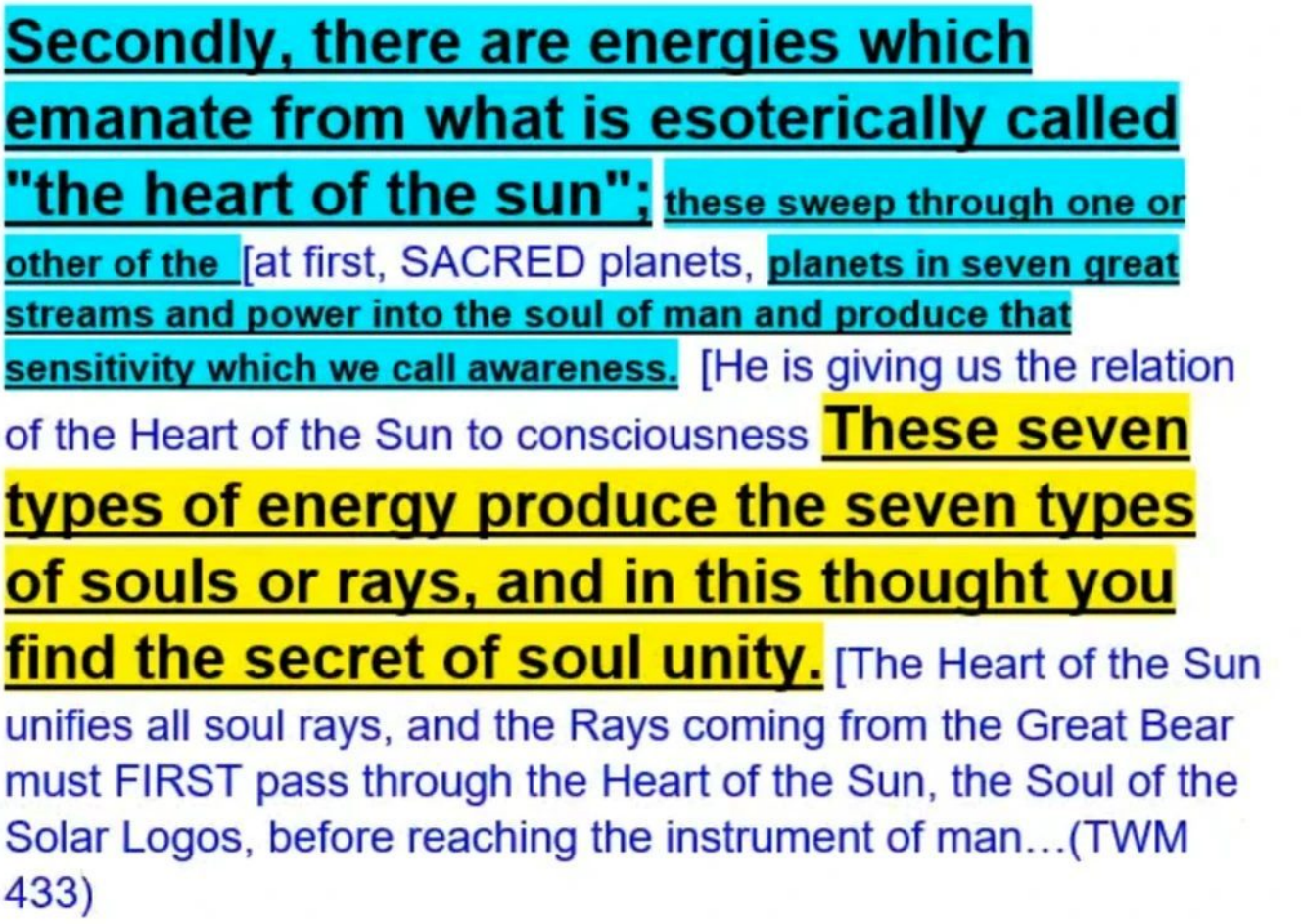
These seven types of energy produce the seven types of souls or rays, and in this thought you find the secret of soul unity.

Bảy loại năng lượng này tạo ra bảy loại linh hồn hay cung, và trong tư tưởng này các bạn tìm thấy bí nhiệm của sự hợp nhất linh hồn.

The seven soul rays are effectively produced by the Heart of the Sun. We're on page 433 of *A Treatise on White Magic*. The seven soul rays are produced by the Heart of the Sun. I had been focusing on the idea that it's basically the emanation from the Great Bear, which produces these soul rays.

Bảy cung linh hồn trên thực tế được tạo ra bởi Tâm của Mặt Trời. Chúng ta đang ở trang 433 của *Luận về Chánh Thuật*. Bảy cung linh hồn được tạo ra bởi Tâm của Mặt Trời. Tôi đã từng tập trung vào ý tưởng rằng về cơ bản chính sự xuất lộ từ Đại Hùng Tinh tạo ra các cung linh hồn này.

Seven Soul Rays Produced by Heart of the Sun



[25] During manifestation, owing to the seven types of energy impacts, playing upon the matter of space, one finds the seven types of soul, the seven fields of expression, and the seven grades of consciousness and of ray characteristics.

[25] Trong thời kỳ biểu hiện, do bảy loại tác động năng lượng tác động lên vật chất của không gian, người ta thấy có bảy loại linh hồn, bảy trường biểu hiện, và bảy cấp độ tâm thức cùng các đặc tính cung.

We are dealing with quality—the quality of a major septenate.

Chúng ta đang đề cập đến phẩm tính — phẩm tính của một bộ bảy chính yếu.

[26] These differentiations as you well know are like the colouring that the prism takes when subjected to the rays of the sun, or to the tracery of pattern found in reflection upon a limpid pool.

[26] Như các bạn biết rõ, những biến phân này giống như màu sắc mà lăng kính mang lấy khi chịu tác động của các tia mặt trời, hoặc như những đường nét hoa văn được thấy trong sự phản chiếu trên một mặt hồ trong vắt. [Page 434]

We've all seen the breaking down of light into the seven colors in various contexts.

Tất cả chúng ta đều đã thấy ánh sáng bị phân tách thành bảy màu trong nhiều bối cảnh khác nhau.

The Heart of the Sun is the source, the immediate source, of the seven soul rays. These soul rays deal with the seven sacred planets, but they make their way eventually to the non-sacred planets, of which ours is one. *They sweep through one or other of the planets in seven great streams and pour into the soul.* These types of energy produce the seven types of soul rays, and the seven soul rays are unified by this great second ray source, the Heart of the Sun.

Tâm của Mặt Trời là nguồn, nguồn trực tiếp, của bảy cung linh hồn. Các cung linh hồn này đề cập đến bảy hành tinh thiêng liêng, nhưng cuối cùng chúng đi đến các hành tinh không thiêng liêng, trong đó hành tinh của chúng ta là một. *Chúng quét qua một hay một hành tinh khác trong bảy dòng lớn và tuôn vào linh hồn.* Những loại năng lượng này tạo ra bảy loại cung linh hồn, và bảy cung linh hồn được hợp nhất bởi nguồn cung hai vĩ đại này, Tâm của Mặt Trời.

During manifestation, owing to the seven types of energy impacts, playing upon the matter of space, one finds the seven types of soul, the seven fields of expression, and the seven grades of consciousness and of ray characteristics

Trong khi biểu hiện, do bảy loại tác động năng lượng hoạt động trên vật chất của không gian, người ta tìm thấy bảy loại linh hồn, bảy lĩnh vực biểu hiện, và bảy cấp độ tâm thức cùng các đặc tính cung

During manifestation, owing to the seven types of energy impacts playing upon the matter of space and all the different forms composed of that matter, *one finds the seven types of soul.* There's really only one soul, but seven types of filtered soul consciousness. Each soul type is sensitive to certain types of impacts and not to others.

Trong khi biểu hiện, do bảy loại tác động năng lượng hoạt động trên vật chất của không gian và trên tất cả những hình tướng khác nhau được cấu thành từ vật chất ấy, *người ta tìm thấy bảy loại linh hồn.* Thật ra chỉ có một linh hồn, nhưng có bảy loại tâm thức linh hồn đã được lọc qua. Mỗi loại linh hồn nhạy cảm với một số loại tác động nhất định và không nhạy cảm với những loại khác.

As we ascend towards some acme, the different soul types have to have represented within their particular type of sensitivity some of the sensitivity that is available naturally to the other soul types. First ray types have to learn to love. Second ray types have to learn to have a necessary power. A word which is important for the first ray type is inclusiveness—it's a second ray word. A word that's important for the second ray

Khi chúng ta thăng lên hướng tới một đỉnh cao nào đó, các loại linh hồn khác nhau phải có trong loại nhạy cảm riêng của mình một phần nào đó của sự nhạy cảm vốn tự nhiên có sẵn nơi các loại linh hồn khác. Người cung một phải học cách yêu thương. Người cung hai phải học để có quyền năng cần thiết. Một từ quan trọng đối với người cung một là tính bao gồm — đó là một từ thuộc cung hai. Một từ quan trọng đối với người cung hai là sự

type is centralization—it's a first ray word. But we have to borrow and appropriate different qualities from the differing rays, otherwise we will remain quite isolated in our own ray structure and really not able to understand.

tập trung hóa — đó là một từ thuộc cung một. Nhưng chúng ta phải vay mượn và tiếp nhận những phẩm tính khác nhau từ các cung khác nhau, nếu không chúng ta sẽ vẫn khá cô lập trong cấu trúc cung của chính mình và thật sự không thể thấu hiểu.

There is a unification here. We're all part of the soul of the Solar Logos, which has its own great Solar Angel, and all of our Solar Angels at this time supervising our development are emanating from that high source within a still greater Solar Angel. Because of that unification that occurs within the source, we do have at least a relationship to each other that we can build upon without feeling isolated.

Ở đây có một sự hợp nhất. Tất cả chúng ta đều là một phần của linh hồn Thái dương Thượng đế, vốn có Thái dương Thiên Thần vĩ đại của riêng mình, và tất cả các Thái dương Thiên Thần của chúng ta hiện đang giám sát sự phát triển của chúng ta đều xuất lộ từ nguồn cao ấy bên trong một Thái dương Thiên Thần còn vĩ đại hơn. Do sự hợp nhất xảy ra trong nguồn ấy, ít nhất chúng ta có một mối liên hệ với nhau để có thể xây dựng trên đó mà không cảm thấy bị cô lập.

We have personality rays on all the different rays in different incarnations to give us a taste or flavor of what it's like to live in relation to another ray. We build into our causal body different colors that are correlated with different rays. The unification does occur and we're not left in a state of ray isolation. In the beginning we're told the rays hate and kill each other. There's a big conflict between the rays on the lower levels of development.

Chúng ta có các cung phàm ngã trên tất cả các cung khác nhau trong các lần lâm phàm khác nhau để cho chúng ta một cảm nhận hay hương vị về việc sống trong liên hệ với một cung khác là như thế nào. Chúng ta xây dựng vào thể nguyên nhân của mình những màu sắc khác nhau tương ứng với các cung khác nhau. Sự hợp nhất thật sự xảy ra và chúng ta không bị bỏ lại trong trạng thái cô lập theo cung. Ban đầu, chúng ta được cho biết rằng các cung ghét và giết lẫn nhau. Có một xung đột lớn giữa các cung trên các cấp độ phát triển thấp hơn.

The seven fields of expression form the seven grades of consciousness—not necessarily talking about elevation, but differentiation—and of Ray characteristics. All of them really have their roots in the white light, which includes them all and leads eventually to the synthesis of all the ray types. Even for a time as a human being, we transcend the need to think in terms of rays. But it awakens again when we change hierarchies or when our hierarchy is

Bảy lĩnh vực biểu hiện hình thành bảy cấp độ tâm thức — không nhất thiết nói về sự nâng cao, mà là sự biến phân — và các đặc tính cung. Tất cả chúng thật sự có gốc rễ trong ánh sáng trắng, vốn bao gồm tất cả và cuối cùng dẫn đến sự tổng hợp của mọi loại cung. Ngay cả trong một thời gian với tư cách con người, chúng ta vượt qua nhu cầu suy nghĩ theo cung. Nhưng điều đó lại thức tỉnh khi chúng ta thay đổi huyền giai hoặc khi huyền giai của chúng ta được nâng lên vị

elevated to the position of what was a superior hierarchy to our own. Then again, the ray differentiations take over.

trí của một huyền giai từng cao hơn huyền giai của chúng ta. Khi ấy, các biến phân cung lại chi phối.

In the whole solar system—in fact, the entire universe is a great septenate. I don't think they're called rays, but that great universal septenate is the final universal origin of the rays. He said it was an abstruse subject. He dealt with the Planetary Spirit and the Planetary Entity somewhat, and their interaction and the way the human being reacts to them.

Trong toàn bộ hệ mặt trời — thật ra, toàn thể vũ trụ là một bộ bảy vĩ đại. Tôi không nghĩ chúng được gọi là cung, nhưng bộ bảy vũ trụ vĩ đại ấy là nguồn gốc vũ trụ tối hậu của các cung. Ngài đã nói đó là một chủ đề thâm áo. Ngài đã phần nào đề cập đến Chân Linh Hành Tinh và Thực Thể Hành Tinh, sự tương tác của các Ngài và cách con người phản ứng với các Ngài.

Our Initiator eventually is the Planetary Spirit. By the time we take our seventh initiation, the Planetary Logos or Planetary Spirit is our Initiator. Sanat Kumara initiates us up to the fifth, and an Unnamed Entity—which is also an extension of the Planetary Logos—administers the sixth initiation. There's quite a mystery there. He just doesn't go into it. Since it's a time when a great decision is being made, we can understand the reason for the mystery, or at least that it is appropriate that it exists.

Đấng Điểm đạo của chúng ta cuối cùng là Chân Linh Hành Tinh. Vào lúc chúng ta trải qua lần điểm đạo thứ bảy, Hành Tinh Thượng đế hay Chân Linh Hành Tinh là Đấng Điểm đạo của chúng ta. Đức Sanat Kumara điểm đạo cho chúng ta đến lần thứ năm, và một Thực Thể Không Nêu Danh — cũng là một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế — chủ trì lần điểm đạo thứ sáu. Có một bí nhiệm khá lớn ở đó. Ngài chỉ không đi sâu vào điều ấy. Vì đó là thời điểm một quyết định lớn lao được đưa ra, chúng ta có thể hiểu lý do của sự bí nhiệm, hoặc ít nhất hiểu rằng sự hiện hữu của nó là thích đáng.

At the seventh initiation, we meet our Planetary Logos face-to-face. We're not told immediately about the eighth and ninth, though it would be interesting if the Logos continues. I think at the eighth initiation, some entry of what the Solar Logos is comes in full measure, or what the Cosmic Logos is. By the ninth initiation, some hint as to the nature of our Super-Cosmic Logos—the One About Whom Naught May Be Said—enters the consciousness in a most minuscule way. The path that we take leads to certain constellations, and those constellations are chakras. Within each one of those

Ở lần điểm đạo thứ bảy, chúng ta gặp Hành Tinh Thượng đế của mình mặt đối mặt. Chúng ta không được cho biết ngay về lần thứ tám và thứ chín, dù sẽ rất thú vị nếu Thượng đế tiếp tục. Tôi nghĩ ở lần điểm đạo thứ tám, một sự nhập vào nào đó của điều Thái dương Thượng đế là gì đến một cách đầy đủ, hoặc của điều Thượng đế Vũ Trụ là gì. Đến lần điểm đạo thứ chín, một gợi ý nào đó về bản chất của Thượng đế Siêu Vũ Trụ của chúng ta — Đấng Bất Khả Tư Nghị — đi vào tâm thức theo cách vô cùng vi tế. Con đường mà chúng ta đi dẫn đến một số chòm sao, và các chòm sao ấy là các luân xa. Bên

constellations is the vehicle of a Cosmic Logos.

trong mỗi chòm sao ấy là hiện thể của một Thượng đế Vũ Trụ.

Our chakras within the Super Cosmic Logos, we call the One About Whom Naught May Be Said, quite a destiny we have before us, but it's simply emanated retraction. We've come forth into ever more constrained environments as some division of indivisible spirit—talk about a paradox—and we return on that emanated stream and regain the fullness of the scope of our consciousness and capability. As a tiny minuscule human being, as DK says, microscopic man, what can you say? We understand nothing about these things, but just imagine that Master DK had not written about this. We would understand nothing about these states, which to the masters are realities. We haven't proven it, but to them, they are realities. A huge window upon a subtle reality has been opened for us, first revealed. And then I suppose opened, and it's a clear window, and then you open it and contact is greater.

Các luân xa của chúng ta bên trong Thượng đế Siêu Vũ Trụ, chúng ta gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị; đó là một định mệnh lớn lao đang ở phía trước chúng ta, nhưng nó chỉ đơn giản là sự thu hồi của xuất lộ. Chúng ta đã đi ra trong những môi trường ngày càng bị giới hạn hơn như một phân chia của tinh thần bất khả phân — quả là một nghịch lý — và chúng ta trở về trên dòng xuất lộ ấy, lấy lại sự viên mãn của phạm vi tâm thức và năng lực của mình. Là một con người vô cùng nhỏ bé, như Chân sư DK nói, con người vi mô, các bạn có thể nói gì? Chúng ta không thấu hiểu gì về những điều này, nhưng hãy tưởng tượng nếu Chân sư DK đã không viết về điều này. Chúng ta sẽ không hiểu gì về các trạng thái này, những trạng thái mà đối với các Chân sư là thực tại. Chúng ta chưa chứng minh điều đó, nhưng đối với các Ngài, chúng là thực tại. Một cửa sổ rộng lớn mở ra trên một thực tại vi tế đã được mở cho chúng ta, trước hết được mặc khải. Rồi tôi cho rằng nó được mở ra, đó là một cửa sổ trong sáng, và khi các bạn mở nó, sự tiếp xúc trở nên lớn hơn.

So we have a lot of gratitude for the huge expansion of our vision conferred by the writings of Master DK and maybe other messengers of the Spiritual Hierarchy of our planet. Master DK is a sanctioned messenger of the Hierarchy and He has the authority. He's been given the sanction and authority by his master, Kuthumi, and by the Christ and by Sanat Kumara to bring forward some portion—maybe they consider it a tiny portion—of the Ageless Wisdom. We would really be in the dark if we took a look at where philosophy is and the estimation of what man is when the ageless wisdom is not considered. It just doesn't have the light.

Vì vậy, chúng ta có nhiều lòng biết ơn đối với sự mở rộng lớn lao của tầm nhìn do các trước tác của Chân sư DK và có lẽ của những sứ giả khác của Huyền Giai Tinh Thần trên hành tinh chúng ta ban cho. Chân sư DK là một sứ giả được Thánh Đoàn chuẩn nhận và Ngài có thẩm quyền. Ngài đã được Chân sư của Ngài, Kuthumi, Đức Christ và Đức Sanat Kumara chuẩn nhận và trao thẩm quyền để đưa ra một phần nào đó — có lẽ các Ngài xem là một phần rất nhỏ — của Minh Triết Ngàn Đời. Chúng ta thật sự sẽ ở trong bóng tối nếu nhìn vào tình trạng của triết học và sự đánh giá về con người khi Minh Triết Ngàn Đời

không được xét đến. Nó đơn giản là không có ánh sáng.

There are so many errors in that illusion which are being made. When we're doing this kind of work—and I've been doing this kind of recording for maybe about eight years now—that sense of gratitude sweeps over me from time to time, even when I'm shuffling my pages and wondering where my saves went and other technical issues that I wish I was not bothered by. The whole idea of the gift that's been given to humanity is extraordinary.

Có quá nhiều sai lầm đang được tạo ra trong ảo tưởng ấy. Khi chúng ta làm loại công việc này — và tôi đã làm loại ghi âm này có lẽ khoảng tám năm rồi — cảm thức biết ơn ấy thỉnh thoảng tràn qua tôi, ngay cả khi tôi đang xáo trộn các trang giấy, tự hỏi các bản lưu của mình đi đâu, và gặp những vấn đề kỹ thuật khác mà tôi ước mình không bị phiền nhiễu. Toàn bộ ý tưởng về món quà đã được ban cho nhân loại thật phi thường.

Now, will we have the good sense to use it? Of course, you have to be somewhat along in your mental focus to approach this kind of teaching. Obviously, it's not for everybody, and that's not to minimize the importance of those for whom it is not, because we've all come through a Hierarchy of Ascension. Where were we in our consciousness back in Atlantean days? And if we came from the Moon Chain, where were we then? We always have to realize we've occupied a very low position in terms of what a human being is, and we gradually make our way into a higher intensity of living and a greater consciousness.

Liệu chúng ta có đủ ý thức tốt để sử dụng nó không? Dĩ nhiên, các bạn phải tiến khá xa trong tập trung trí tuệ của mình để tiếp cận loại giáo huấn này. Rõ ràng nó không dành cho tất cả mọi người, và điều đó không nhằm giảm thiểu tầm quan trọng của những người mà nó không dành cho, bởi vì tất cả chúng ta đã đi qua một thang thăng thượng. Tâm thức của chúng ta ở đâu trong những ngày Atlantis? Và nếu chúng ta đến từ Dãy Mặt Trăng, lúc ấy chúng ta ở đâu? Chúng ta luôn phải nhận ra rằng mình đã từng chiếm một vị trí rất thấp xét theo điều một con người là gì, và chúng ta dần dần đi vào một cường độ sống cao hơn và một tâm thức lớn hơn.

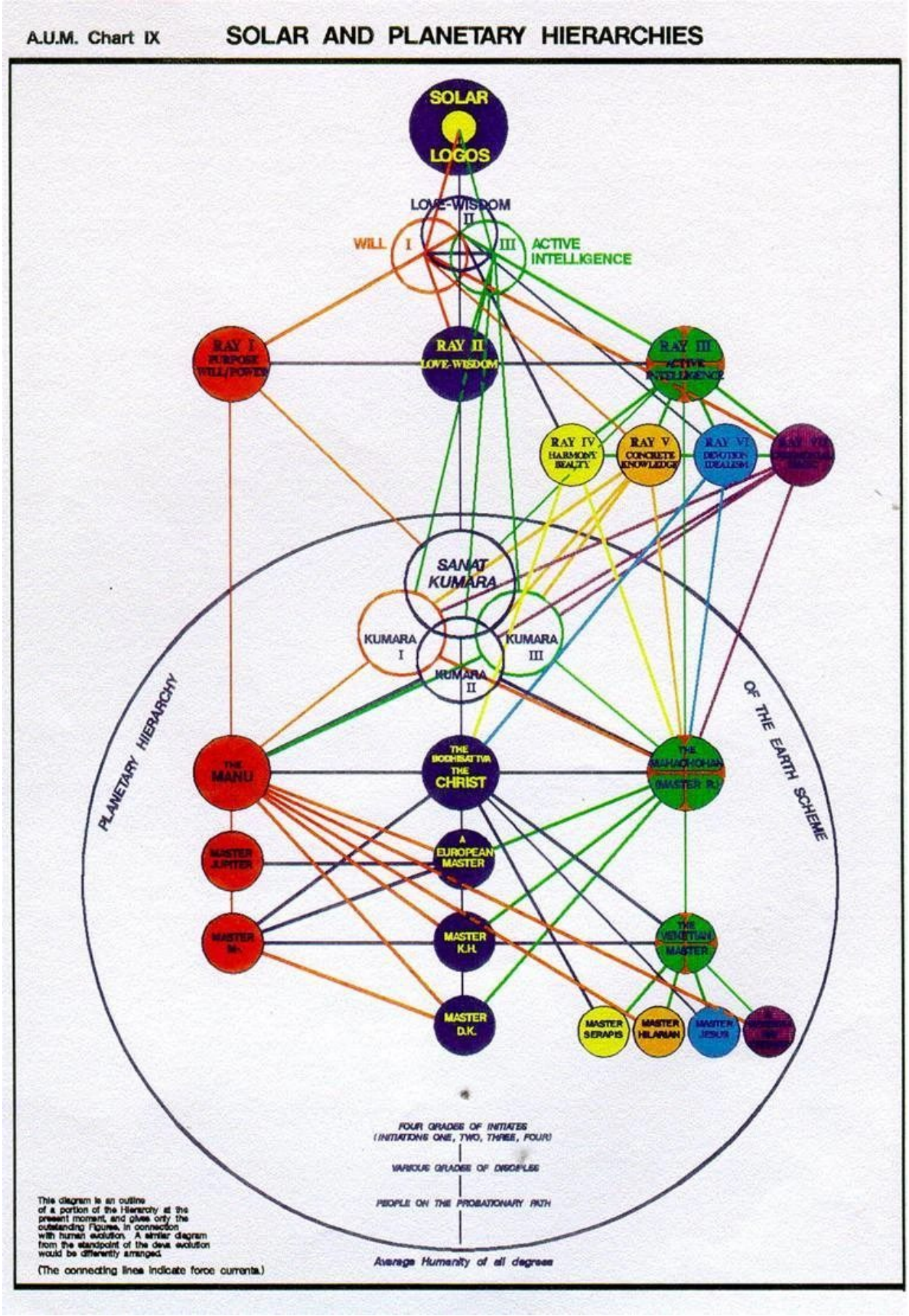
If I look at my cats now, I can't blame them for being cats. I can't say, why are you not a human being? Because it's all in cyclic timing, and you simply have to pass through various stages of limitation in that cyclic timing, always lessening limitation. Some of us human beings, after probably long and arduous and painful experience in which we've made terrible mistakes—and as he said, every human being has erred and humanity has erred grievously—stand at the threshold of finding out what the Fifth Kingdom of Nature is all about.

Nếu bây giờ tôi nhìn những con mèo của mình, tôi không thể trách chúng vì chúng là mèo. Tôi không thể nói: tại sao các ngươi không phải là con người? Bởi vì tất cả đều nằm trong thời điểm chu kỳ, và các bạn đơn giản phải đi qua những giai đoạn giới hạn khác nhau trong thời điểm chu kỳ ấy, trong đó giới hạn luôn giảm bớt. Một số chúng ta, những con người, sau kinh nghiệm có lẽ lâu dài, gian khổ và đau đớn, trong đó chúng ta đã phạm những sai lầm khủng khiếp — và như Ngài đã nói, mỗi con người đều đã sai lầm và nhân loại đã sai lầm nghiêm trọng —

đang đứng ở ngưỡng cửa khám phá giới thứ năm của Tự nhiên là gì.

If you're an aspirant or a probationer or a disciple or an initiate, you're kind of included in that indigo circle that was given. Master DK's circles and illustrations, charts in *A Treatise on Cosmic Fire* are pretty much in black and white.

Nếu các bạn là người chí nguyện, người dự bị, đệ tử hay điểm đạo đồ, các bạn phần nào được bao gồm trong vòng tròn màu chàm đã được đưa ra. Các vòng tròn và minh họa, các biểu đồ của Chân sư DK trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* phần lớn là đen trắng.



And then came along a student who knows a lot about these things, Keith Bailey, and he colored them in so that the qualities that are

Rồi xuất hiện một đạo sinh biết nhiều về những điều này, Keith Bailey, và ông tô màu chúng để những phẩm tính được biểu thị trở

represented are more evident. Within that circle, we stand. That's the indigo circle that I tend to talk about. And there are, of course, lower levels of it, just as the atomic triangle is in the lower part of the Egoic Lotus, and the Jewel in the Lotus is more highly placed. Matter of fact, there's a lot of mystery about the placement of the Jewel in the Lotus.

nên rõ ràng hơn. Chúng ta đứng bên trong vòng tròn ấy. Đó là vòng tròn màu chàm mà tôi thường nói đến. Và dĩ nhiên có những cấp độ thấp hơn của nó, cũng như tam giác nguyên tử ở phần thấp của Hoa Sen Chân Ngã, còn Viên Ngọc trong Hoa Sen được đặt cao hơn. Thật ra, có nhiều bí nhiệm về vị trí của Viên Ngọc trong Hoa Sen.

It seems to be centralized, but it may well be placed somehow between the first subplane on the mental plane and the seventh subplane on the Buddhic plane. I won't even try to solve that one or get into that. But now we're changing kingdoms.

Dường như nó được đặt ở trung tâm, nhưng rất có thể bằng cách nào đó nó được đặt giữa cõi phụ thứ nhất trên cõi trí và cõi phụ thứ bảy trên cõi Bồ đề. Tôi sẽ không cố giải quyết điều đó hay đi vào chuyện ấy. Nhưng bây giờ chúng ta đang chuyển giới.

We have the opportunity to learn something about the kingdom of souls and to center our diversified consciousness at will within what we normally call our soul nature on the higher mental plane. Of course, soul is universal, and every type of consciousness—and this is important—every type of consciousness is a special case of soul. We can't by any means think that soul as it manifests on the higher mental plane is the full expanse of soul or possible consciousness.

Chúng ta có cơ hội học điều gì đó về giới linh hồn và tập trung tâm thức đa dạng của mình theo ý chí vào trong điều chúng ta thường gọi là bản chất linh hồn của mình trên cõi thượng trí. Dĩ nhiên, linh hồn có tính phổ quát, và mọi loại tâm thức — điều này quan trọng — mọi loại tâm thức đều là một trường hợp đặc biệt của linh hồn. Chúng ta tuyệt đối không thể nghĩ rằng linh hồn khi biểu hiện trên cõi thượng trí là toàn bộ tầm rộng của linh hồn hay của tâm thức khả hữu.

It's just one special case, which is higher than consciousness encapsulated in a limiting personal form, and it's been even more limited than the personality. It's had mental limitations, and those were high compared to the astral limitations, and those were high compared to the simply physical, instinctual, etheric limitations.

Đó chỉ là một trường hợp đặc biệt, cao hơn tâm thức bị bao bọc trong một hình tướng cá nhân giới hạn, và nó thậm chí còn từng bị giới hạn hơn phàm ngã. Nó đã có những giới hạn trí tuệ, và những giới hạn ấy cao so với các giới hạn cảm dục, còn các giới hạn cảm dục thì cao so với các giới hạn đơn thuần hồng trần, bản năng, dĩ thái.

It's always the little circle expanding and expanding and creating a wider horizon so that more and more consciousness becomes possible. And at a certain point, that circle may break, will break, even as the circle of the universe will break, or the sphere of the

Luôn luôn là vòng tròn nhỏ mở rộng và mở rộng, tạo ra một chân trời rộng hơn để ngày càng nhiều tâm thức trở nên khả hữu. Và tại một điểm nào đó, vòng tròn ấy có thể vỡ ra, sẽ vỡ ra, cũng như vòng tròn của vũ trụ sẽ vỡ ra, hay khối cầu của vũ trụ. Khi một vòng

universe. When a circle breaks—let's keep ourselves in the universe for a moment, on whatever level—when a circle breaks, do we think we're suddenly free, or do we find ourselves then enclosed within a still larger sphere? I think the latter suggestion is the correct one.

tròn vỡ ra — chúng ta hãy giữ mình trong vũ trụ trong giây lát, ở bất cứ cấp độ nào — khi một vòng tròn vỡ ra, chúng ta có nghĩ mình bỗng nhiên tự do không, hay chúng ta thấy mình khi ấy bị bao bọc trong một khối cầu còn lớn hơn? Tôi nghĩ gợi ý sau là đúng.

Until at long last, all these huge circles which are yet to come in our journey through this particular universe break and reveal only this universal sphere. However, we're told that God is an intelligible sphere whose center is everywhere and whose circumference is nowhere. When God is spoken of in that way, we have a super-universal God or supra-universal God.

Cho đến khi cuối cùng, tất cả những vòng tròn khổng lồ còn ở phía trước trong hành trình của chúng ta qua vũ trụ đặc thù này vỡ ra và chỉ để lộ khối cầu vũ trụ này. Tuy nhiên, chúng ta được cho biết rằng Thượng đế là một khối cầu khả tri có trung tâm ở khắp nơi và chu vi không ở đâu cả. Khi Thượng đế được nói đến theo cách ấy, chúng ta có một Thượng đế siêu vũ trụ hay Thượng đế vượt vũ trụ.

One day, the sphere of any particular universe will break and we will find ourselves restored to a supra-numinal condition, which is above, infinitely above the possibilities of any one finite universe. We will all find ourselves restored fully to being the absolute Deity, whose self-reflection is absolute infinity. Every time I try to think about what that means, I say, well, I miss this, I miss that, and I ponder the idea that every being is essentially an only absolute infinity, but it doesn't really stop there.

Một ngày nào đó, khối cầu của bất kỳ vũ trụ đặc thù nào cũng sẽ vỡ ra và chúng ta sẽ thấy mình được phục hồi vào một trạng thái siêu bản thể, ở trên, vô hạn ở trên, những khả năng của bất kỳ một vũ trụ hữu hạn nào. Tất cả chúng ta sẽ thấy mình được phục hồi trọn vẹn về việc là Thượng đế tuyệt đối, mà sự tự phản chiếu của Ngài là vô hạn tuyệt đối. Mỗi khi tôi cố suy nghĩ về điều đó có nghĩa là gì, tôi nói: tôi bỏ lỡ điều này, tôi bỏ lỡ điều kia, và tôi suy ngẫm ý tưởng rằng mỗi hữu thể về bản chất là một vô hạn tuyệt đối duy nhất, nhưng điều đó thật sự không dừng lại ở đó.

It becomes absoluteness, which is the finality and has no articulation in it whatsoever. It's absolute homogeneity of an irreducible substantiality, irreducible substance—and not meaning by that matter at all. It's the irreducible, the maximized, the infinitized, brought to a state which is ultimate and always has been ultimate.

Nó trở thành tính tuyệt đối, tức là sự chung mãn và không có bất kỳ sự phân tiết nào trong đó. Đó là tính đồng nhất tuyệt đối của một bản chất chất liệu không thể giản lược, chất liệu không thể giản lược — và ở đây hoàn toàn không có nghĩa là vật chất. Đó là cái không thể giản lược, cái được tối đa hóa, cái được vô hạn hóa, được đưa đến một trạng thái tối hậu và luôn luôn đã là tối hậu.

Without being created and without any possibility of deviating from its nature. We're struggling here at a certain level of minimalized self-projection, but we have to remember what it is we really are. And that's forever—that's the absoluteness or the Absolute.

Không được tạo ra và không có bất kỳ khả năng nào lệch khỏi bản chất của nó. Chúng ta đang vật lộn ở đây trên một cấp độ nào đó của sự tự phóng chiếu đã được cực tiểu hóa, nhưng chúng ta phải nhớ mình thật sự là gì. Và đó là mãi mãi — đó là tính tuyệt đối hay Tuyệt Đối.

When you make a noun out of these things, it sounds like it has some kind of limitation or boundedness, but it's called in the *Secret Doctrine* the boundless immutable principle. It's infinitely greater than any universal God —infinitely greater than any universal Deity, which we also are. The true mysteries of what we essentially are so profound that the kinds of things we study are just minuscule, and yet they are necessary given our self-chosen limited state.

Khi các bạn biến những điều này thành một danh từ, nó nghe như có một loại giới hạn hay biên giới nào đó, nhưng trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* nó được gọi là nguyên khí bất biến vô biên. Nó lớn lao vô hạn hơn bất kỳ Thượng đế vũ trụ nào — lớn lao vô hạn hơn bất kỳ Thượng đế Vũ Trụ nào, điều mà chúng ta cũng là. Những bí nhiệm chân thật về điều chúng ta về bản chất là gì sâu xa đến mức những thứ chúng ta nghiên cứu chỉ là vô cùng nhỏ bé, nhưng chúng vẫn cần thiết do trạng thái giới hạn tự chọn của chúng ta.

All of these things are part of the new philosophy, which will become eventually cosmology and will deal with real energies and their relationships and their diversification and finally their disappearance into absolute infinitude, post-universe. There are so many enigmas and paradoxes. The mind just cannot handle it.

Tất cả những điều này là một phần của triết học mới, cuối cùng sẽ trở thành vũ trụ học và sẽ đề cập đến các năng lượng thực, các mối quan hệ của chúng, sự đa dạng hóa của chúng, và cuối cùng sự biến mất của chúng vào vô hạn tính tuyệt đối, hậu vũ trụ. Có quá nhiều bí ẩn và nghịch lý. Thể trí đơn giản không thể xử lý được.

So many paradoxes in a beginningless, endless sequence. Is it even real? Is anything but absoluteness even real? The great breath is a beginningless, endless sequence of universe, no universe, or no universe, universe. It is chicken and egg—which came first?

Quá nhiều nghịch lý trong một chuỗi không khởi đầu, không kết thúc. Nó có thật không? Có điều gì ngoài tính tuyệt đối là thật không? Hơi thở vĩ đại là một chuỗi không khởi đầu, không kết thúc của vũ trụ, phi vũ trụ, hoặc phi vũ trụ, vũ trụ. Đó là con gà và quả trứng — cái nào có trước?

I oftentimes think the egg came first, because I'll give a crude example. The reptile lays the egg, which becomes the chicken. It is mutation.

Tôi thường nghĩ quả trứng có trước, vì tôi sẽ đưa ra một ví dụ thô sơ. Loài bò sát đẻ trứng, và quả trứng ấy trở thành con gà. Đó là đột biến.

But at whatever time we might select, there was always either universe or no universe. But at whatever time we might select, there was ever and always absoluteness without cause. We cannot even say the cause only of itself because there never was a time when it was not.

Nhưng ở bất cứ thời điểm nào chúng ta có thể chọn, luôn luôn hoặc có vũ trụ hoặc không có vũ trụ. Nhưng ở bất cứ thời điểm nào chúng ta có thể chọn, luôn luôn và mãi mãi có tính tuyệt đối không nguyên nhân. Chúng ta thậm chí không thể nói nó chỉ là nguyên nhân của chính nó, vì chưa từng có thời điểm nào nó không hiện hữu.

I have gone from the relative world in universe into the supra-universal worlds. But it is good to have these things in the back of one's mind because the phenomenal worlds have many, many disappointments and much suffering. The Buddha told us not to identify with them.

Tôi đã đi từ thế giới tương đối trong vũ trụ vào các thế giới siêu vũ trụ. Nhưng thật tốt khi giữ những điều này ở phía sau tâm trí mình, bởi vì các thế giới hiện tượng có rất nhiều thất vọng và nhiều đau khổ. Đức Phật đã dạy chúng ta đừng đồng hoá với chúng.

Eventually the day will come when we are told, regaining our universal logoic status, do not identify as a universal logos because it is infinitely less phenomenal compared to what you are as a supra-noumenon. People wake up at a certain point and become enlightened on these matters. Maybe they become very relieved once again to realize who they are.

Cuối cùng sẽ đến ngày khi chúng ta được bảo, trong lúc lấy lại địa vị Thượng đế vũ trụ của mình, đừng đồng hoá như một Thượng đế Vũ Trụ, bởi vì điều đó vẫn là hiện tượng ít hơn vô hạn so với điều các bạn là như một siêu bản thể. Con người thức tỉnh ở một điểm nào đó và trở nên giác ngộ về những vấn đề này. Có lẽ họ một lần nữa cảm thấy nhẹ nhõm sâu xa khi nhận ra mình là ai.

But even now on the universal logoic level, we are there. We cannot be anywhere else. There is an extension of what we are, which does not know what is going on, but what we are is there and knowing what is going on.

Nhưng ngay cả bây giờ, trên cấp độ Thượng đế vũ trụ, chúng ta vẫn ở đó. Chúng ta không thể ở nơi nào khác. Có một sự mở rộng của điều chúng ta là, vốn không biết điều gì đang diễn ra, nhưng điều chúng ta là thì ở đó và biết điều gì đang diễn ra.

I suggest that as we are studying this great gift which Master DK has given us with the approval of his superiors, there are only superiors in time and space and in universe. There are no ultimate superiors; there is only one being. Therefore, you cannot have superiors. But that we in this world of relativity become very grateful to him for this incredible expenditure of energy.

Tôi gợi ý rằng khi chúng ta nghiên cứu món quà vĩ đại này mà Chân sư DK đã ban cho chúng ta với sự chấp thuận của các vị cao hơn Ngài, chỉ có các vị cao hơn trong thời gian, không gian và trong vũ trụ. Không có các vị cao hơn tối hậu; chỉ có một hữu thể. Do đó, các bạn không thể có các vị cao hơn. Nhưng trong thế giới tương đối này, chúng

ta trở nên rất biết ơn Ngài vì sự tiêu hao năng lượng phi thường này.

And to Alice Bailey, DK almost gestured and said, “Well, for me, giving you all of this has been a labor of love.” For Alice Bailey, a labor. I did a double take on that one at first. But then I began to realize the pressure under which she must have had to work.

Và đối với Alice Bailey, Chân sư DK gần như ra dấu và nói: “Đối với Tôi, việc trao cho bà tất cả những điều này là một công trình của tình thương.” Đối với Alice Bailey, đó là một công trình vất vả. Ban đầu tôi đã phải nhìn lại điều đó hai lần. Nhưng rồi tôi bắt đầu nhận ra áp lực mà bà hẳn đã phải làm việc dưới đó.

The students there were people like you and me. When they had to be connected with the Master, opening with fear and trembling, trepidation, anticipation, eagerness, their letters from him, they found the pressure considerable because they believed in Alice Bailey and they knew that through her was coming the testimony of a larger consciousness, much larger. We are on our way to reclaiming that type of consciousness along our own emanative stream.

Các đạo sinh ở đó là những người như các bạn và tôi. Khi họ phải được nối kết với Chân sư, mở những lá thư từ Ngài với sự sợ hãi và run rẩy, lo âu, mong đợi, háo hức, họ thấy áp lực thật đáng kể, bởi vì họ tin vào Alice Bailey và họ biết rằng qua bà đang đến chứng ngôn của một tâm thức lớn hơn, lớn hơn rất nhiều. Chúng ta đang trên đường đòi lại loại tâm thức ấy theo dòng xuất lộ riêng của mình.

A certain confidence in the whole process is required and a kind of interest and enjoyment. The principle of unrepeatability is operative. And always, as Master Morya would tell us, there is something new and we always go for the new.

Cần có một niềm tin nhất định vào toàn bộ tiến trình và một loại quan tâm cùng niềm vui thích. Nguyên lý bất khả lặp lại đang hoạt động. Và luôn luôn, như Chân sư Morya sẽ nói với chúng ta, có điều gì đó mới mẻ và chúng ta luôn hướng về cái mới.

For us, everything is new. He is speaking of the Masters: “Live in the eternal and know the self as one. There is a power that maketh all things new. It lives and moves in those who know the self as one.”

Đối với chúng ta, mọi thứ đều mới. Ngài đang nói về các Chân sư: “Hãy sống trong vĩnh cửu và biết bản ngã là một. Có một quyền năng làm cho muôn vật trở nên mới. Nó sống và vận động trong những ai biết bản ngã là một.”

I have had a little contest with myself. I had 15 minutes to kill. My time is totally off. I wanted to see what I might end up talking about to you before getting into this new

Tôi đã có một cuộc thi nho nhỏ với chính mình. Tôi có 15 phút để dùng. Thời gian của tôi hoàn toàn lệch. Tôi muốn xem cuối cùng mình có thể nói với các bạn về điều gì trước

section, which is all about astrology and the energies.

khi đi vào phần mới này, vốn hoàn toàn nói về chiêm tinh học và các năng lượng.

I feel that I should want to do these long programs, but in fact it is better to cut them a bit short, at least under the circumstances, so I can begin fresh here and say that this is the end of number 51 and we are now on page 434. This is the 35th program in rule 10 and this is the end of number 52. We begin at 434.

Tôi cảm thấy mình nên muốn thực hiện những chương trình dài này, nhưng thật ra tốt hơn là cắt ngắn chúng một chút, ít nhất trong hoàn cảnh này, để tôi có thể bắt đầu mới ở đây và nói rằng đây là phần kết thúc của số 51, và hiện chúng ta ở trang 434. Đây là chương trình thứ 35 trong quy luật 10 và đây là phần kết thúc của số 52. Chúng ta bắt đầu ở trang 434.

I am always getting some number here messed up. We are going to go into this next very interesting section, which is sort of the seed of the esoteric astrology book. I am still busy converting 435. I am not very far along; it says four more hours to the end of that conversion.

Tôi luôn làm lẫn lộn một con số nào đó ở đây. Chúng ta sẽ đi vào phần kế tiếp rất thú vị này, phần này giống như hạt giống của sách Chiêm Tinh Học Nội Môn. Tôi vẫn còn bận chuyển đổi trang 435. Tôi chưa đi được xa; máy báo còn bốn giờ nữa mới kết thúc phần chuyển đổi đó.

More is being put through this little computer than it can handle. This is going to be 36 and 50. This is 51. We will start with 52. I hope that is good enough.

Chiếc máy tính nhỏ này đang phải xử lý nhiều hơn khả năng của nó. Đây sẽ là 36 và 50. Đây là 51. Chúng ta sẽ bắt đầu với 52. Tôi hy vọng như vậy là đủ tốt.

I hope I am able to start this right away. The conversion queue is piling up. But if I do not convert, nobody can hear or see anything. I say study hard, but of course that is advice to myself. What DK has given is beyond our ken, but we can anchor some major thoughts and our lives will be better than if we had not met him and met his work a lot better.

Tôi hy vọng mình có thể bắt đầu ngay. Hàng đợi chuyển đổi đang chất đống. Nhưng nếu tôi không chuyển đổi, không ai có thể nghe hay thấy gì cả. Tôi nói hãy học chăm chỉ, nhưng dĩ nhiên đó là lời khuyên cho chính tôi. Điều Chân sư DK đã ban vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, nhưng chúng ta có thể neo giữ một vài tư tưởng chính yếu và đời sống của chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều so với nếu chúng ta chưa từng gặp Ngài và chưa từng gặp công trình của Ngài.

We will see you soon. Bye-bye.

Hẹn gặp lại các bạn sớm. Tạm biệt.

Astral Rule Webinar 52

Tóm Tắt

Ba nhóm năng lượng nền tảng của chiêm tinh học

Chân sư DK trình bày ba nhóm năng lượng chi phối chiêm tinh học: năng lượng của Chân Linh Hành Tinh, năng lượng của Thực Thể Hành Tinh, và nhóm thứ ba phát xuất từ mười hai chòm sao tạo thành hoàng đạo của hệ mặt trời. Thầy MDR nhấn mạnh rằng đây là các chòm sao thực sự, không phải các dấu hiệu hoàng đạo, và mọi năng lượng đều phải đi qua Mặt Trời của chúng ta trước khi được phân phối đến các hành tinh. Sự kết hợp vô số của ba nhóm năng lượng này tạo ra sự phức tạp khổng lồ trong tự nhiên mà trí tuệ con người chưa thể thấu hiểu đầy đủ.

Giới hạn của chiêm tinh học hiện đại

Chân sư DK thừa nhận chiêm tinh học là một khoa học đang đến, là khoa học cổ xưa và vĩ đại nhất, có khả năng cuối cùng sẽ phối hợp linh hồn và hình tướng, nhưng khẳng định rằng thứ chiêm tinh học đó chưa tồn tại ở thời điểm hiện tại. Ngay cả các chân sư vĩ đại nhất trên hành tinh cũng biết rất ít về nghệ thuật diễn giải vì các ngài chủ yếu sử dụng trực giác. Thầy MDR lưu ý rằng cuốn Chiêm Tinh Học Nội Môn xuất hiện vài năm sau đoạn văn này, và Chân sư DK còn đề cập rằng sẽ có thêm tài liệu về chiêm tinh học được công bố vào năm 2025 và sau đó.

Ba loại năng lượng chiêm tinh học chính yếu

Chân sư DK xác định ba loại năng lượng mà các nhà chiêm tinh học chủ yếu quan tâm: năng lượng của chòm sao hoặc dấu hiệu hoàng đạo mà Mặt Trời ở vào lúc sinh, cung mọc mà người đó cần đáp ứng, và Mặt Trăng chi phối phương diện hình tướng đặc biệt là thể xác. Thầy MDR bổ sung rằng Mặt Trăng chi phối thể xác đậm đặc, nguyên tố đất chi phối thể dĩ thái, Sao Hỏa chi phối thể cảm dục, Sao Diêm Vương chi phối thể trí, và Mặt Trời tổng hợp toàn bộ phàm ngã. Thầy MDR đặt câu hỏi về vị trí của Mặt Trời trong danh sách ba loại năng lượng chính này.

Ý nghĩa của cung hoàng đạo lúc sinh, cung mọc và Mặt Trăng

Chân sư DK phân biệt rõ ba yếu tố: cung lúc sinh chỉ ra vấn đề hiện tại của người đó, xác định nhịp điệu của cuộc đời và liên quan đến phẩm tính phàm ngã, tương ứng với phương diện rajas hay hoạt động. Cung mọc chỉ ra con đường mà năng lượng linh hồn đang tìm cách biểu hiện qua phàm ngã, tương ứng với phương diện sattva hay hòa hợp. Mặt Trăng tóm tắt những hạn chế và trở ngại đến từ quá khứ, tương ứng với phương diện tamas hay quán tính. Thầy MDR chia sẻ kinh nghiệm cá nhân: với Mặt Trời ở Bạch Dương và cung mọc Cự Giải, việc đi theo Mặt Trời thú vị hơn nhưng việc đi theo cung mọc Cự Giải mới thực sự đáp ứng yêu cầu của linh hồn trong cuộc đời.

Sự liên tục của cung hoàng đạo qua các kiếp sống

Chân sư DK trình bày một nguyên lý quan trọng: tháng sinh trong một kiếp sống được chỉ ra bởi tháng mà linh hồn rời cõi trần trong kiếp trước, tức là người ta trở lại nhập thể trong cùng một dấu hiệu hoàng đạo để tiếp tục sợi dây kinh nghiệm và khởi đầu với cùng loại năng lượng, cộng thêm những gì thu hoạch được giữa các kiếp sống. Thầy MDR lưu ý rằng đây là nguyên lý đơn giản nhưng hiếm được các nhà nghiên cứu Chiêm Tinh Học Nội Môn chú ý, mặc dù nó xuất hiện trong Luận về Chánh Thuật chứ không phải trong sách Chiêm Tinh Học Nội Môn. Thầy cũng chia sẻ sự khó khăn trong việc kiểm chứng nguyên lý này qua các trường hợp như Blavatsky và Cagliostro, hay Bacon và Chân sư R, do thiếu dữ liệu đáng tin cậy về ngày sinh và ngày mất.

Vấn đề tuế sai và sự khác biệt giữa hoàng đạo nhiệt đới và hoàng đạo thiên văn

Chân sư DK giải thích rằng do tuế sai của điểm phân, tháng sinh và dấu hiệu hoàng đạo hiện nay không trùng khớp nhau, và Mặt Trời thực ra ở nhiều độ khác so với vị trí được tuyên bố trong hoàng đạo nhiệt đới xét theo hoàng đạo thiên văn lớn hơn. Tuy nhiên, ngài khẳng định trong Chiêm Tinh Học Nội Môn rằng khi Mặt Trời được coi là "ở Bạch Dương" thì đó là sự thật huyền bí chứ không phải sự kiện ngoại môn, vì hình tư tưởng được xây dựng qua hàng ngàn năm bởi các nhà chiêm tinh học—được cấy trồng bởi các thành viên Thánh Đoàn từ lâu—tạo ra một thực tế năng lượng thực sự theo nguyên lý năng lượng đi theo tư tưởng. Thầy MDR nhận xét rằng hoàng đạo thiên văn có thể phù hợp hơn cho các điểm đạo đồ bậc sáu đang trở thành Sinh Mệnh Hành Tinh và cho Hành Tinh Thượng đế, trong khi hoàng đạo nhiệt đới phù hợp hơn cho việc nghiên cứu các hiện thể và vận cụ của con người.

Text Webinar Program 52 – 10.36

[1] **Astrology and the Energies**	[1] Chiêm Tinh Học và các Năng Lượng
[2] To these two energies, a third group of energies must be added, and these are the basis of much of our astrological research. They emanate from the twelve constellations which form our solar zodiac. [3] Their effect is infinite and the permutations of these three groups of energies lead to the infinite complication which we find in nature. [4] The claims of the astrologers as to the reality of the energies playing upon the human organism can be seen to be true; [5] their claims as to their capacity to interpret are for the most part unfounded. [6] So little is really known by the highest intelligence on the planet; for, forget not, that the adepts utilise primarily the intuition. [7] These energies leave their mark upon every form in every kingdom in nature, acting as a retrograding or a stimulating force. [8] They carry one type of energy on to a fuller expression of the quality of any form, or hold another back from a developed manifestation.	[2] Ngoài hai nhóm năng lượng đó, cần bổ sung thêm một nhóm thứ ba, và đây chính là nền tảng cho phần lớn các nghiên cứu chiêm tinh của chúng ta. Chúng phát xuất từ mười hai chòm sao tạo thành hoàng đạo của hệ mặt trời chúng ta. [3] Tác động của chúng là vô tận, và sự kết hợp đa dạng của ba nhóm năng lượng này dẫn đến sự phức tạp vô cùng mà chúng ta thấy trong tự nhiên. [4] Các luận điểm của các nhà chiêm tinh về thực tại của những năng lượng tác động lên cơ thể con người là có cơ sở; [5] còn các luận điểm về khả năng diễn giải của họ thì phần lớn lại thiếu căn cứ. [6] Ngay cả trí tuệ cao nhất trên hành tinh cũng chỉ biết được rất ít; vì hãy đừng quên rằng các Chân sư chủ yếu vận dụng trực giác. [7] Những năng lượng này để lại dấu ấn trên mỗi hình tướng trong mỗi giới của tự nhiên, hoạt động như một mãnh lực kìm hãm hoặc kích thích. [8] Chúng đưa một loại năng lượng đến sự biểu hiện đầy đủ hơn của phẩm tính vốn có trong hình tướng, hoặc kéo giữ một loại khác lại, ngăn không cho nó biểu hiện ra trọn vẹn.
[9] It is not opportune here to outline the nature of true astrology. [10] That astrology	[9] Ở đây không phải lúc thích hợp để phác thảo bản chất của chiêm tinh học chân thực.

is a science, and a coming science, is true. [11] That astrology in its highest aspect and its true interpretation will enable man eventually to focus his understanding and to function rightly is equally true. That in the revelations that astrology will make in time to come will be found the secret of the true coordination between soul and form is also correct. [12] But *that* astrology is not yet to be found. Too much is overlooked and too little known to make astrology the exact science that many claim it is. The claim will be fulfilled at some future date, but the time is not yet.

[10] Chiêm tinh học là một khoa học — và là một khoa học đang trên đà phát triển — điều đó là đúng. [11] Chiêm tinh học ở khía cạnh cao nhất và trong cách diễn giải đúng đắn của nó rốt cuộc sẽ cho phép con người tập trung sự hiểu biết và hành động đúng đắn — điều đó cũng đúng. Rằng trong những điều mặc khải mà chiêm tinh học sẽ mang lại trong tương lai sẽ tìm thấy bí mật của sự phối hợp thực sự giữa linh hồn và hình tướng — điều đó cũng chính xác. [12] Nhưng nền chiêm tinh học đó vẫn chưa xuất hiện. Còn quá nhiều điều bị bỏ qua và quá ít được biết đến để chiêm tinh học có thể trở thành một khoa học chính xác như nhiều người tuyên bố. Sự thành tựu đó sẽ được thực hiện vào một ngày nào đó trong tương lai, nhưng thời điểm đó chưa đến.

[13] Certain factors which astrologers should bear in mind, and certain conditions they are only too apt to forget, may however be briefly noted. [14] For the sake of clear understanding we will simply tabulate a number of statements which should be studied with care by the [Page 435] average investigator in this field. [15] I cannot here write a treatise on the energies with which astrology should deal, sorely as such a treatise is needed.

[13] Tuy nhiên, có thể điểm qua một số yếu tố mà các nhà chiêm tinh cần ghi nhớ, cũng như một số điều kiện mà họ thường dễ bỏ quên. [14] Để rõ ràng, chúng ta sẽ đơn giản liệt kê một số nhận định cần được [Page 435] người nghiên cứu bình thường trong lĩnh vực này xem xét kỹ lưỡng. [15] Tôi không thể viết ở đây một luận thuyết về các năng lượng mà chiêm tinh học phải đề cập đến, dù một luận thuyết như vậy đang rất cần thiết.

[16] Astrologers concern themselves primarily with three types of energy:

[16] Các nhà chiêm tinh chủ yếu quan tâm đến ba loại năng lượng:

[17] a. The energy of the constellation in which the Sun is posited at the time of birth.

[17] a. Năng lượng của chòm sao mà Mặt Trời đang ở vị trí trong đó vào thời điểm sinh ra.

[18] b. The rising sign to which the man should respond.

[18] b. Dấu hiệu mọc mà người đó cần đáp ứng.

[19] c. The moon which governs his form aspect, and particularly the physical form.

[19] c. Mặt Trăng, chi phối phương diện hình tướng của y, đặc biệt là thể xác.

[20] The energy of the particular constellation or sign in which a man is born is more deeply significant than has ever yet been suggested. [21] It embodies or indicates his present problem, sets the pace or tempo of his life, and is related to the quality of his personality. It governs, if I may so express it, the rajasic or activity aspect of his life during incarnation.

[20] Năng lượng của chòm sao hay cung hoàng đạo mà một người sinh ra trong đó có ý nghĩa sâu xa hơn bất kỳ ai từng đề xuất. [21] Nó thể hiện hay chỉ ra vấn đề hiện tại của y, định ra nhịp độ hay tiết tấu của cuộc đời y, và liên hệ với phẩm tính của phàm ngã y. Nó chi phối — nếu tôi có thể diễn đạt như vậy — phương diện rajas hay hoạt động trong cuộc đời y suốt thời gian nhập thể.

[22] The ascendant or rising sign indicates the line along which his energy as a whole can flow if he is to fulfill the purpose of any incarnation. [23] This, of course, if rightly handled. [24] It holds the secret of his future, and in its symbolism and understanding he can find the clue to his life problem and an indication of what he can be and achieve. [25] It presents to him the type of force which will enable him to succeed. [26] This, when duly consummated, might be regarded as producing the sattvic, or harmony aspect of his life, [27] for when it plays its part and is utilised, it produces harmony with the will of the soul during any particular incarnation.

[22] Dấu hiệu mọc hay Ascendant chỉ ra đường hướng mà năng lượng của y, xét như toàn thể, có thể tuôn chảy nếu y muốn thực hiện mục đích của một lần nhập thể. [23] Điều này, tất nhiên, nếu được xử lý đúng đắn. [24] Nó ẩn chứa bí mật của tương lai y, và trong các biểu tượng và sự thấu hiểu của nó, y có thể tìm thấy manh mối cho vấn đề cuộc đời mình cùng sự chỉ báo về những gì y có thể trở thành và đạt được. [25] Nó cung cấp cho y loại mãnh lực sẽ giúp y thành công. [26] Khi được hoàn thành đúng nghĩa, điều này có thể được coi là tạo ra phương diện sattva, hay hài hòa trong cuộc đời y, [27] vì khi nó đóng vai trò của mình và được vận dụng, nó tạo ra sự hài hòa với ý chí của linh hồn trong mỗi lần nhập thể cụ thể.

[28] In the moon influence, we have indicated the native's *past*. [29] It summarises the limitations and handicaps under which he must work, and therefore might be regarded as embodying the tamasic aspect of matter, or that which "holds back" and which—if permitted to influence unduly—will produce inertia. [30] In the body with which man [Page 436] is equipped lies hid the secret of past experience, and every lunar form through which we have to arrive at due expression is in itself the product or synthesis of all the past. [31] Let me see if I can put the present truth about astrology in such simple guise

[28] Trong ảnh hưởng của Mặt Trăng, chúng ta thấy được chỉ báo về quá khứ của người đó. [29] Nó tóm tắt các giới hạn và trở ngại mà y phải làm việc trong đó, và vì vậy có thể được coi là thể hiện phương diện tamas của vật chất, hay điều "kìm giữ" — và nếu được phép gây ảnh hưởng quá mức — sẽ tạo ra quán tính. [30] Trong thể xác mà con người [Page 436] được trang bị ẩn chứa bí mật của kinh nghiệm quá khứ, và mỗi hình tướng nguyệt tính mà qua đó chúng ta phải đạt đến sự biểu hiện xứng đáng đều là sản phẩm hay sự tổng hợp của toàn bộ quá khứ. [31] Hãy để tôi xem có thể trình bày sự thật hiện tại về chiêm tinh học theo cách giản dị đến mức

that they who know naught of this intricate science may understand.

[32] The birth month indicates the day of opportunity. The door stands open. [33] The particular month [34] in which a soul comes *into* incarnation is indicated to that soul by the month in which it passed *out* of incarnation in a previous life cycle. [35] If it, for instance, died in the month governed by the sign Leo, it will return into incarnation in the same sign, picking up the thread of experience where it left it, and starting with the same type of energy and the peculiar equipment with which it passed away from earth life, plus the gain of thought and conscious onlooking. [36] The quality of the energy and the nature of the forces to be manipulated during life are indicated to the soul in this way.

[37] The rising sign, embodying another type of energy, should wax in strength during the incarnation, [38] for it indicates the nature of the soul force that the incarnated son of God is seeking to wield through the medium of a particular personality, possessing certain characteristics.

[39] The influence of the moon is primarily physical. [40] The prison of the soul is thus indicated. [41] The handicaps to be met [42] are thus secured; the type of body or of bodies [43] through which the force of the native's sign and the quality of the energy which will bring him to his goal are thus defined. [44] Through the medium of the lunar lords and what they have given him as the result of past experience down the ages must he express himself upon the physical plane.

những ai không biết gì về khoa học phức tạp này cũng có thể hiểu được không.

[32] Tháng sinh chỉ ra ngày của cơ hội. Cánh cửa đứng mở. [33] Tháng cụ thể [34] mà một linh hồn đi vào nhập thể được chỉ báo cho linh hồn đó bởi tháng mà nó đã ra đi khỏi nhập thể trong một chu kỳ sống trước. [35] Nếu, chẳng hạn, nó mất đi trong tháng được chi phối bởi cung Sư Tử, nó sẽ trở lại nhập thể trong cùng cung đó, tiếp nối sợi dây kinh nghiệm từ chỗ nó đã bỏ lại, và bắt đầu với cùng loại năng lượng và bộ máy đặc thù mà nó rời bỏ cuộc đời trần thế cùng với đó, thêm vào đó là những thu hoạch từ tư duy và sự quan sát có ý thức. [36] Phẩm tính của năng lượng và bản chất của các mãnh lực cần được vận dụng trong suốt cuộc đời được chỉ báo cho linh hồn theo cách này.

[37] Dấu hiệu mọc, thể hiện một loại năng lượng khác, cần tăng trưởng trong sức mạnh suốt cuộc nhập thể, [38] vì nó chỉ ra bản chất của mãnh lực linh hồn mà người con của Thượng đế đang nhập thể đang tìm cách vận dụng thông qua phương tiện của một phàm ngã đặc thù với những đặc tính nhất định.

[39] Ảnh hưởng của Mặt Trăng chủ yếu mang tính hồng trần. [40] Ngục tù của linh hồn được chỉ ra như vậy. [41] Những trở ngại cần đối mặt [42] được bảo đảm như vậy; loại thể xác hay các thể [43] qua đó mãnh lực của cung của người đó và phẩm tính của năng lượng sẽ đưa y đến mục tiêu của mình được xác định như vậy. [44] Thông qua phương tiện của các thái âm tổ phụ và những gì họ đã trao cho y là kết quả của kinh nghiệm quá khứ trải dài qua các thời đại, y phải biểu hiện chính mình trên cõi hồng trần.

[45] Owing to the precession of the equinoxes, a situation is brought about in which a fourth type of force makes itself felt. The sun is, in reality, many degrees [Page 437] away in the great round of the heavens from where it is stated to be, as far as the greater zodiac is concerned. [46] This is, of course, from the standpoint of time. As the sweep of the sun through a constellation covers a period of approximately two thousand two hundred years, [47] the shift in the course of the centuries is very slight, so slight that little difference would be noted in the casting of the planetary horoscope. [48] In the casting of the horoscope of a solar system it would be of vital importance, but this is so far beyond the capacity of the wisest astrologer on our planet that discussion is immaterial.

[45] Do sự tiến động của phân điểm, một tình huống được tạo ra trong đó một loại mãnh lực thứ tư tự làm cho mình được cảm nhận. Trên thực tế, Mặt Trời ở cách nhiều độ [Page 437] so với vị trí được ghi nhận, xét theo vòng lớn của các tầng trời đối với hoàng đạo lớn hơn. [46] Điều này, tất nhiên, là từ quan điểm của thời gian. Vì hành trình của Mặt Trời qua một chòm sao kéo dài khoảng hai ngàn hai trăm năm, [47] sự dịch chuyển trong quá trình các thế kỷ là rất nhỏ, đến mức ít có sự khác biệt nào được ghi nhận trong việc lập lá số chiêm tinh hành tinh. [48] Trong việc lập lá số chiêm tinh của một hệ mặt trời, điều đó sẽ có tầm quan trọng sống còn, nhưng điều này vượt xa năng lực của nhà chiêm tinh khôn ngoan nhất trên hành tinh chúng ta đến mức thảo luận cũng vô ích.

[49] In casting the horoscope of a human being who is born in a particular month, however, it should be borne in mind (which it seldom is) that now the month and the sign do not coincide at all. [50] The sun is really not in Leo, for instance, during the month of August. The correct interpretation therefore of a chart is largely psychometrical and dependent upon the thought-form of the constellation which has been built up for ages by the astrologers. Energy follows thought. [51] For thousands of years certain types of energy and their consequent qualifying effects on substance and form have been considered to be thus and so. Therefore, thus they are, except in the case of the highly evolved, of the true aspirant [52] who has oriented himself, and is thus escaping from the wheel of existence and beginning to govern his stars, [53] and so is no longer under their rule and domination.

[49] Tuy nhiên, khi lập lá số chiêm tinh cho một con người được sinh ra trong một tháng cụ thể, cần ghi nhớ — điều này hiếm khi được lưu ý — rằng hiện nay tháng và cung hoàng đạo hoàn toàn không trùng khớp. [50] Chẳng hạn, Mặt Trời thực sự không ở trong cung Sư Tử vào tháng Tám. Vì vậy, việc diễn giải đúng đắn một lá số phần lớn mang tính trắc tâm và phụ thuộc vào hình tư tưởng về chòm sao đã được xây dựng qua nhiều thời đại bởi các nhà chiêm tinh. Năng lượng đi theo tư tưởng. [51] Trong hàng ngàn năm, một số loại năng lượng nhất định và các tác động tạo ra phẩm tính của chúng đối với chất liệu và hình tướng đã được coi là như thế này như thế kia. Vì vậy, chúng đúng là như vậy, ngoại trừ trong trường hợp của những người tiến hóa cao, của người chí nguyện chân thực [52] đã định hướng lại bản thân, và do đó đang thoát khỏi bánh xe hiện hữu và bắt đầu chi phối các ngôi sao của mình, [53] và vì thế không còn chịu sự chi phối và thống trị của chúng nữa.

Commentary Program-52-Astral-Plane-Rule-X-10.36

Hi, hello everybody, and let's continue. Things have not been working out for me today as I had expected, but I improvised for a while before getting into commentary number 52 for Rules for Magic on the Astral Plane, because we had this big new section to begin, and it ends in another nine pages, or 10 or 11 pages, that will be the end of Rule number 10. There's one more for the Astral Plane, and I'll see whether I'll notify you of what's there already, or whether I try to finish that next 60 pages of that next, again, rather extensive rule.

Xin chào tất cả mọi người, và chúng ta hãy tiếp tục. Hôm nay mọi việc đã không diễn ra với tôi như tôi mong đợi, nhưng tôi đã ứng biến một lúc trước khi đi vào phần bình giảng số 52 về Các Quy Luật Huyền Thuật trên Cõi Cảm Dục, bởi vì chúng ta có phần lớn mới này để bắt đầu, và nó kết thúc trong chín trang nữa, hoặc 10 hay 11 trang nữa; đó sẽ là phần kết thúc của Quy luật số 10. Còn một quy luật nữa dành cho Cõi Cảm Dục, và tôi sẽ xem liệu tôi sẽ thông báo cho các bạn biết những gì đã có ở đó, hay tôi sẽ cố hoàn tất 60 trang kế tiếp của quy luật kế tiếp ấy, một quy luật cũng lại khá rộng lớn.

We've had the energies of the Planetary Spirit and of the Planetary Entity, and I should put them in here, the energies of the Planetary Spirit and of the Planetary Entity.

Chúng ta đã có các năng lượng của Chân Linh Hành Tinh và của Thực Thể Hành Tinh, và tôi nên đưa chúng vào đây, các năng lượng của Chân Linh Hành Tinh và của Thực Thể Hành Tinh.

[1] Astrology and the Energies

[1] Chiêm Tinh Học và các Năng Lượng

[2] To these two energies, a third group of energies must be added, and these are the basis of much of our astrological research. They emanate from the twelve constellations which form our solar zodiac.

[2] Ngoài hai nhóm năng lượng đó, cần bổ sung thêm một nhóm thứ ba, và đây chính là nền tảng cho phần lớn các nghiên cứu chiêm tinh của chúng ta. Chúng phát xuất từ mười hai chòm sao tạo thành hoàng đạo của hệ mặt trời chúng ta.

Note these are not signs, these are actually aggregations of stars, and the term zodiac can be applied to both constellations and to the collection of the 12 signs, which are areas of devic substance attuned to the various constellations. Everything really has to go through our Sun, the seven rays do, and the emanations of the zodiac do as well,

Hãy lưu ý rằng đây không phải là các dấu hiệu; đây thật sự là các tập hợp sao, và thuật ngữ hoàng đạo có thể được áp dụng cho cả các chòm sao lẫn tập hợp 12 dấu hiệu, vốn là những vùng chất liệu thiên thần được điều hợp với các chòm sao khác nhau. Mọi sự thật sự đều phải đi qua Mặt Trời của chúng ta; bảy cung cũng vậy, và các xuất lộ của hoàng

and thence are distributed to the various planets.

đạo cũng vậy, rồi từ đó được phân phối đến các hành tinh khác nhau.

[3] Their effect is infinite and the permutations of these three groups of energies lead to the infinite complication which we find in nature.

[3] Tác động của chúng là vô tận, và sự kết hợp đa dạng của ba nhóm năng lượng này dẫn đến sự phức tạp vô cùng mà chúng ta thấy trong tự nhiên.

I always question whether the word infinite should be used to indicate a very big number. It really should not, because any definite number, however big, is finite and not infinite, but let's consider it to be a huge possibility, a vast, wide-ranging, incomprehensible effect, and degrees of complication which the human mind cannot fathom.

Tôi luôn tự hỏi liệu từ vô tận có nên được dùng để chỉ một con số rất lớn hay không. Thật ra không nên, bởi vì bất cứ con số xác định nào, dù lớn đến đâu, cũng là hữu hạn chứ không phải vô hạn; nhưng chúng ta hãy xem đó là một khả năng mênh mông, một hiệu quả rộng lớn, bao quát, không thể thấu hiểu, và những mức độ phức tạp mà thể trí con người không thể dò thấu.

[4] The claims of the astrologers as to the reality of the energies playing upon the human organism can be seen to be true;

[4] Các luận điểm của các nhà chiêm tinh về thực tại của những năng lượng tác động lên cơ thể con người là có cơ sở;

True to any fair-minded observer and even to one who studies the human face and form.

Đúng đối với bất cứ người quan sát công tâm nào, và ngay cả đối với người nghiên cứu khuôn mặt và hình tướng con người.

[5] their claims as to their capacity to interpret are for the most part unfounded.

[5] còn các luận điểm về khả năng diễn giải của họ thì phần lớn lại thiếu căn cứ.

We have still much work to do before we are successful in understanding the kinds of effects that can be expected from the impact of these energies and their various, their huge number of combinations.

Chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm trước khi thành công trong việc thấu hiểu các loại hiệu quả có thể được trông đợi từ tác động của các năng lượng này và từ những tổ hợp khác nhau của chúng, với số lượng khổng lồ của chúng.

[6] So little is really known by the highest intelligence on the planet; for, forget not, that the adepts utilise primarily the intuition.

[6] Ngay cả trí tuệ cao nhất trên hành tinh cũng chỉ biết được rất ít; vì hãy đừng quên rằng các Chân sư chủ yếu vận dụng trực giác.

If the great masters and those beyond them on our planet know little of the interpretive

Nếu các Chân sư vĩ đại và những Đấng vượt trên Các Ngài trên hành tinh chúng ta còn

art, what can we know? But we can know enough to be helpful to people, to be useful to people. We can know something.

biết ít về nghệ thuật diễn giải, thì chúng ta có thể biết được gì? Nhưng chúng ta có thể biết đủ để giúp ích cho mọi người, để hữu dụng cho mọi người. Chúng ta có thể biết một điều gì đó.

[7] **These energies leave their mark upon every form in every kingdom in nature, acting as a retrograding or a stimulating force.**

[7] Những năng lượng này để lại dấu ấn trên mỗi hình tướng trong mỗi giới của tự nhiên, hoạt động như một mãnh lực kìm hãm hoặc kích thích.

All forms are affected by them, either for promotion or retardation, and in many other ways too.

Mọi hình tướng đều chịu ảnh hưởng của chúng, hoặc để thúc đẩy hoặc để trì hoãn, và còn theo nhiều cách khác nữa.

[8] **They carry one type of energy on to a fuller expression of the quality of any form, or hold another back from a developed manifestation.**

[8] Chúng đưa một loại năng lượng đến sự biểu hiện đầy đủ hơn của phẩm tính vốn có trong hình tướng, hoặc kéo giữ một loại khác lại, ngăn không cho nó biểu hiện ra trọn vẹn.

Many of us have had the experience of having the wind at our back and things are going well, and things are coming together for us in a way that is definitely satisfying to the desire body. Perhaps Jupiter, along with Venus, is having a powerful effect. We've also experienced the retarding, obstructing influence of that very sacred planet, Saturn, which is most necessary to the disciple and to the initiate, but nevertheless perhaps prevents us from using our energies unwisely, or spending our energy excessively.

Nhiều người trong chúng ta đã có kinh nghiệm như có gió thuận sau lưng, mọi việc diễn ra tốt đẹp, và mọi sự hội tụ lại cho chúng ta theo một cách chắc chắn làm thỏa mãn thể ham muốn. Có lẽ Sao Mộc, cùng với Sao Kim, đang có một hiệu quả mạnh mẽ. Chúng ta cũng đã kinh nghiệm ảnh hưởng trì hoãn, ngăn trở của hành tinh rất thiêng liêng ấy, Sao Thổ, vốn hết sức cần thiết cho đệ tử và điểm đạo đồ, nhưng tuy vậy có lẽ ngăn chúng ta sử dụng các năng lượng của mình một cách thiếu minh triết, hoặc tiêu hao năng lượng quá mức.

[9] **It is not opportune here to outline the nature of true astrology.**

[9] Ở đây không phải lúc thích hợp để phác thảo bản chất của chiêm tinh học chân thực.

This is several years before the book *Esoteric Astrology came out, first as lesson sets and later appearing in book form.*

Điều này xảy ra vài năm trước khi quyển *Chiêm Tinh Học Nội Môn xuất hiện, trước hết dưới dạng các tập bài học và về sau xuất hiện dưới hình thức sách.*

[10] That astrology is a science, and a coming science, is true.

[10] Chiêm tinh học là một khoa học — và là một khoa học đang trên đà phát triển — điều đó là đúng.

What are we told? The greatest and oldest of all the sciences.

Chúng ta được cho biết điều gì? Đó là khoa học vĩ đại nhất và cổ xưa nhất trong tất cả các khoa học.

[11] That astrology in its highest aspect and its true interpretation will enable man eventually to focus his understanding and to function rightly is equally true. That in the revelations that astrology will make in time to come will be found the secret of the true coordination between soul and form is also correct.

[11] Chiêm tinh học ở khía cạnh cao nhất và trong cách diễn giải đúng đắn của nó rốt cuộc sẽ cho phép con người tập trung sự hiểu biết và hành động đúng đắn — điều đó cũng đúng. Rằng trong những điều mặc khải mà chiêm tinh học sẽ mang lại trong tương lai sẽ tìm thấy bí mật của sự phối hợp thực sự giữa linh hồn và hình tướng — điều đó cũng chính xác.

Let's call this the beginning of a list of positive features of astrology.

Chúng ta hãy gọi đây là phần khởi đầu của một danh sách những đặc điểm tích cực của chiêm tinh học.

[12] But *that* astrology is not yet to be found. Too much is overlooked and too little known to make astrology the exact science that many claim it is. The claim will be fulfilled at some future date, but the time is not yet.

[12] Nhưng nền chiêm tinh học đó vẫn chưa xuất hiện. Còn quá nhiều điều bị bỏ qua và quá ít được biết đến để chiêm tinh học có thể trở thành một khoa học chính xác như nhiều người tuyên bố. Sự thành tựu đó sẽ được thực hiện vào một ngày nào đó trong tương lai, nhưng thời điểm đó chưa đến.

Just above is given a list of the positive attributes of astrology and the way in which the full potential of astrology is not yet present. If the highest adepts on our planet cannot decipher all these combinations and their possible results, we cannot expect too much of ourselves, but we can begin to use the new astrology. When you look at it now, we've been given a very substantial book on the subject and more he tells us is to come because he mentions astrology, particularly in relation to the writing to be offered in

Ngay bên trên đã đưa ra một danh sách các thuộc tính tích cực của chiêm tinh học và cách mà tiềm năng đầy đủ của chiêm tinh học vẫn chưa hiện diện. Nếu các chân sư cao nhất trên hành tinh chúng ta không thể giải mã tất cả những tổ hợp này và những kết quả có thể có của chúng, thì chúng ta không thể kỳ vọng quá nhiều nơi chính mình, nhưng chúng ta có thể bắt đầu sử dụng chiêm tinh học mới. Khi các bạn nhìn vào nó hiện nay, chúng ta đã được trao một quyển sách rất đáng kể về chủ đề này, và Ngài còn

2025 and beyond. There will be more on astrology, but still much is missing.

nói với chúng ta rằng sẽ có thêm nữa, bởi vì Ngài nhắc đến chiêm tinh học, đặc biệt liên quan đến những trước tác sẽ được đưa ra vào năm 2025 và về sau. Sẽ còn có thêm về chiêm tinh học, nhưng vẫn còn thiếu rất nhiều.

Too much is overlooked and too little is known to make it the exact science that many claim it is.

Quá nhiều điều bị bỏ qua và quá ít điều được biết để khiến nó trở thành khoa học chính xác mà nhiều người tuyên bố nó là.

It's going to be very necessary because if we want to coordinate the various vehicles and principles found within our constitution and to live a purposeful life in line with the higher goals set within the soul nature, astrology will be extremely helpful.

Điều đó sẽ rất cần thiết, bởi vì nếu chúng ta muốn phối hợp các vận cụ và nguyên khí khác nhau được tìm thấy trong cấu tạo của mình, và sống một đời sống có Thiên Ý phù hợp với những mục tiêu cao hơn được đặt trong bản chất linh hồn, thì chiêm tinh học sẽ cực kỳ hữu ích.

Several years after this book was written, the foundational text appeared as part of a Treatise on the Seven Rays. Our activity in the lower worlds will be intelligently guided by esoteric astrology and our ability to apply our intelligence in a loving and sacrificial manner will also be aided. Many people just dismiss astrology as irrational and hopelessly useless, but they're in the position of the astronomer Halley, who was criticizing Newton for the study of astrology and Newton told him, “Sir, I have studied the subject. You have not.” I think anybody who enters into astrology in a fair-minded way will notice that there are deep truths connected with it.

Vài năm sau khi quyển sách này được viết, văn bản nền tảng đã xuất hiện như một phần của Luận về Bảy Cung. Hoạt động của chúng ta trong các cõi thấp sẽ được Chiêm Tinh Học Nội Môn hướng dẫn một cách thông minh, và khả năng áp dụng trí tuệ của chúng ta theo một cách đầy bác ái và hi sinh cũng sẽ được hỗ trợ. Nhiều người chỉ đơn giản gạt bỏ chiêm tinh học như điều phi lý và vô dụng đến tuyệt vọng, nhưng họ ở trong vị trí của nhà thiên văn Halley, người đã chỉ trích Newton vì nghiên cứu chiêm tinh học, và Newton nói với ông ấy: “Thưa ông, tôi đã nghiên cứu chủ đề này. Ông thì chưa.” Tôi nghĩ bất cứ ai bước vào chiêm tinh học theo cách công tâm sẽ nhận thấy rằng có những chân lý sâu xa gắn liền với nó.

[13] **Certain factors which astrologers should bear in mind, and certain conditions they are only too apt to forget, may however be briefly noted.**

[13] Tuy nhiên, có thể điểm qua một số yếu tố mà các nhà chiêm tinh cần ghi nhớ, cũng như một số điều kiện mà họ thường dễ bỏ quên.

We are here establishing the foundation. This is 90 years ago. Much has been offered

Ở đây chúng ta đang thiết lập nền tảng. Đây là 90 năm trước. Nhiều điều đã được đưa ra

in the astrological field. I remember as a young man in the late 60s—I couldn't have been more than in my middle 20s—going to Minneapolis and finding what was it? Gnostica Bookstore, something like that, a bookstore, and the whole bottom floor was dedicated to astrology. I was as if in heaven and I spent the entire day there. I took an early morning train and came back with more books than I should have been carrying.

trong lĩnh vực chiêm tinh. Tôi nhớ khi còn là một thanh niên vào cuối thập niên 60—tôi không thể hơn giữa tuổi hai mươi bao nhiêu—tôi đi đến Minneapolis và tìm thấy gì nhỉ? Nhà sách Gnostica, một cái gì đó như thế, một nhà sách, và toàn bộ tầng dưới cùng dành cho chiêm tinh học. Tôi như ở trên thiên đường và đã dành trọn cả ngày ở đó. Tôi đi chuyến tàu sáng sớm và trở về với nhiều sách hơn mức tôi lẽ ra nên mang theo.

It was a great flowering of spiritual studies in the 60s, 70s and 80s. We'll have to see whether DK finds that it did anything successful for humanity. We do remember that He said the release of many great artists into incarnation before their time was intended to stop the Martian blood and iron materialism of Germany and its allies, which were emerging. That materialism was emerging and it didn't work. As beautiful as it was, the great outpouring, it just didn't work. There was something in humanity which was just too resistant.

Đó là một sự nở rộ lớn lao của các nghiên cứu tinh thần trong các thập niên 60, 70 và 80. Chúng ta sẽ phải xem liệu Chân sư DK có thấy rằng điều đó đã làm được gì thành công cho nhân loại hay không. Chúng ta nhớ rằng Ngài đã nói việc phóng thích nhiều nghệ sĩ vĩ đại vào lâm phàm trước thời điểm của họ nhằm ngăn chặn chủ nghĩa duy vật máu và sắt kiểu Sao Hỏa của nước Đức và các đồng minh của nó, vốn đang nổi lên. Chủ nghĩa duy vật ấy đã nổi lên và điều đó đã không có hiệu quả. Dù nó đẹp đẽ đến đâu, lần tuôn đổ vĩ đại ấy, nó chỉ đơn giản đã không có hiệu quả. Có điều gì đó trong nhân loại quá kháng cự.

But let's see what are these factors and what are the conditions which he'd like to start us off with as a foundation.

Nhưng chúng ta hãy xem những yếu tố này là gì và những điều kiện nào mà Ngài muốn dùng để khởi đầu cho chúng ta như một nền tảng.

[14] For the sake of clear understanding we will simply tabulate a number of statements which should be studied with care by the [Page 435] average investigator in this field.

[14] Để rõ ràng, chúng ta sẽ đơn giản liệt kê một số nhận định cần được [Page 435] người nghiên cứu bình thường trong lĩnh vực này xem xét kỹ lưỡng.

He's not saying by the supremely talented investigator or gifted scientist; He's saying people who are really interested in the subject and are looking into it. He states:

Ngài không nói là bởi nhà nghiên cứu tài năng tối thượng hay nhà khoa học thiên phú; Ngài nói những người thật sự quan tâm đến chủ đề này và đang khảo sát nó. Ngài phát biểu:

[15] I cannot here write a treatise on the energies with which astrology should deal, sorely as such a treatise is needed.

[15] Tôi không thể viết ở đây một luận thuyết về các năng lượng mà chiêm tinh học phải đề cập đến, dù một luận thuyết như vậy đang rất cần thiết.

Then He went on to do it in the mid-30s, didn't He? And He called it His most occult book because it dealt entirely with energies.

Rồi Ngài đã tiếp tục làm điều đó vào giữa thập niên 30, phải không? Và Ngài gọi đó là quyển sách huyền bí học nhất của Ngài, bởi vì nó hoàn toàn đề cập đến các năng lượng.

[16] Astrologers concern themselves primarily with three types of energy:

[16] Các nhà chiêm tinh chủ yếu quan tâm đến ba loại năng lượng:

[17] a. The energy of the constellation in which the Sun is posited at the time of birth.

[17] a. Năng lượng của chòm sao mà Mặt Trời đang ở vị trí trong đó vào thời điểm sinh ra.

For practical purposes, let us call the constellations the signs. There are sidereal astrologers. I've never seen yet that sidereal astrology is useful in terms of the form and vehicles of man, but I suspect that it is useful for sixth degree initiates who are becoming Planetary Lives and beyond, and for the Planetary Logos itself. Meanwhile, the tropical astrology deals with signs of the zodiac and not so much with the constellations, though the signs transmit the energy of the constellations.

Vì các mục đích thực tiễn, chúng ta hãy gọi các chòm sao là các dấu hiệu. Có những nhà chiêm tinh theo tinh tú. Tôi chưa từng thấy chiêm tinh học tinh tú hữu ích về mặt hình tướng và các vận cụ của con người, nhưng tôi nghi rằng nó hữu ích đối với các điểm đạo đồ bậc sáu đang trở thành Các Sự Sống Hành Tinh và hơn nữa, và đối với chính Hành Tinh Thượng đế. Trong khi đó, chiêm tinh học nhiệt đới đề cập đến các dấu hiệu của hoàng đạo và không quá nhiều đến các chòm sao, dù các dấu hiệu truyền dẫn năng lượng của các chòm sao.

We're dealing with three types of energies: zodiacal, constellational, and

Chúng ta đang đề cập đến ba loại năng lượng: hoàng đạo, chòm sao, và

[18] b. The rising sign to which the man should respond.

[18] b. Dấu hiệu mọc mà người đó cần đáp ứng.

A special zodiacal influence at nine o'clock, the nine o'clock position in the twelve-fold wheel where the rising sign is found. Then there is

Một ảnh hưởng hoàng đạo đặc biệt tại vị trí chín giờ, vị trí chín giờ trong bánh xe mười hai phần nơi dấu hiệu mọc được tìm thấy. Rồi có

[19] **c. The moon which governs his form aspect, and particularly the physical form.**

[19] c. Mặt Trăng, chi phối phương diện hình tướng của y, đặc biệt là thể xác.

By now we should remember that the moon governs the dense physical body, earth the etheric body, Mars the astral body, Pluto the mental body, and the Sun the entire personality. Perhaps the moon is veiling some undiscovered non-sacred planet, and the Sun as well is veiling an undiscovered second ray planet. The moon governs an undiscovered Fourth Ray planet, but those are the non-sacred planets. So, the constellation, the rising sign, and the moon are the primary three. There are so many other energies there as well, but He's starting us out in this way—they concern themselves primarily with three types of energies.

Đến nay chúng ta nên nhớ rằng Mặt Trăng cai quản thể xác đậm đặc, Trái Đất cai quản thể dĩ thái, Sao Hỏa cai quản thể cảm dục, Sao Diêm Vương cai quản thể trí, và Mặt Trời cai quản toàn bộ phàm ngã. Có lẽ Mặt Trăng đang che phủ một hành tinh chưa được khám phá, không thiêng liêng, và Mặt Trời cũng đang che phủ một hành tinh cung hai chưa được khám phá. Mặt Trăng cai quản một hành tinh Cung bốn chưa được khám phá, nhưng đó là những hành tinh không thiêng liêng. Vậy chòm sao, dấu hiệu mọc, và Mặt Trăng là ba yếu tố chính. Cũng có rất nhiều năng lượng khác ở đó, nhưng Ngài đang khởi đầu cho chúng ta theo cách này—họ chủ yếu quan tâm đến ba loại năng lượng.

Where's the sun, I might ask?

Tôi có thể hỏi: Mặt Trời ở đâu?

[20] **The energy of the particular constellation or sign in which a man is born is more deeply significant than has ever yet been suggested.**

[20] Năng lượng của chòm sao hay cung hoàng đạo mà một người sinh ra trong đó có ý nghĩa sâu xa hơn bất kỳ ai từng đề xuất.

He really has to look at these as equivalent, even though they are not in alignment. When you're born on the first day of spring, the background of stars aligning with the place the sun is found in the circle of signs will be a Piscean background so far. Pretty soon, in another hundred years, it looks like it will be the Aquarian background of stars.

Ngài thật sự phải xem những điều này như tương đương, mặc dù chúng không ở trong sự chỉnh hợp. Khi các bạn sinh vào ngày đầu tiên của mùa xuân, nền sao phía sau chỉnh hợp với nơi Mặt Trời được tìm thấy trong vòng tròn các dấu hiệu cho đến nay sẽ là nền Song Ngư. Chẳng bao lâu nữa, trong một trăm năm nữa, có vẻ như nó sẽ là nền sao Bảo Bình.

There's a lot to work out there, because constellations are considered to be about 30 degrees wide, even though some are larger. At least their influence, when transposed to a sign, is considered to be a 30-degree segment. Suppose we were moving into the latter degrees of Virgo, as we always go backwards through precession. In another 30 degrees, the sun would still be found against the background of Virgo stars and would not have moved into a background of Libran stars.

Có rất nhiều điều phải giải quyết ở đó, bởi vì các chòm sao được xem là rộng khoảng 30 độ, mặc dù một số chòm sao lớn hơn. Ít nhất ảnh hưởng của chúng, khi được chuyển vị vào một dấu hiệu, được xem là một đoạn 30 độ. Giả sử chúng ta đang đi vào những độ cuối của Xử Nữ, vì chúng ta luôn đi ngược lại qua tuế sai. Trong 30 độ nữa, Mặt Trời vẫn sẽ được tìm thấy trên nền các sao Xử Nữ và chưa chuyển sang nền các sao Thiên Bình.

We pretty well have to consider that the 30-degree demarcation is useful. It's found in the signs, and the energy qualities of the constellations—whether they are large like Virgo or maybe smaller like Cancer in terms of their longitudinal extension—do work out through a 30-degree period of the signs.

Chúng ta gần như phải xem rằng sự phân định 30 độ là hữu ích. Nó được tìm thấy trong các dấu hiệu, và các phẩm tính năng lượng của các chòm sao—dù chúng lớn như Xử Nữ hay có lẽ nhỏ hơn như Cự Giải về độ mở rộng theo kinh độ—vẫn vận hành qua một giai đoạn 30 độ của các dấu hiệu.

The energy of the particular constellation or sign in which a man is born is more deeply significant than has ever yet been suggested.

Năng lượng của chòm sao hay dấu hiệu đặc thù mà một người được sinh ra trong đó có thâm nghĩa sâu xa hơn bất cứ điều gì từng được gợi ý.

There's a lot of sun sign astrology, of course, but He's going to look for the deeper meanings.

Dĩ nhiên có rất nhiều chiêm tinh học theo dấu hiệu Mặt Trời, nhưng Ngài sẽ tìm kiếm những ý nghĩa sâu hơn.

[21] **It embodies or indicates his present problem, sets the pace or tempo of his life, and is related to the quality of his personality. It governs, if I may so express it, the rajasic or activity aspect of his life during incarnation.**

[21] Nó thể hiện hay chỉ ra vấn đề hiện tại của y, định ra nhịp độ hay tiết tấu của cuộc đời y, và liên hệ với phẩm tính của phàm ngã y. Nó chi phối — nếu tôi có thể diễn đạt như vậy — phương diện rajas hay hoạt động trong cuộc đời y suốt thời gian nhập thể.

It sets the pace or tempo. Some signs are fast, some are slow moving. Cancer is very slow, Pisces moves in an intermediate manner, and Capricorn is fast. The fastest one is Capricorn, the slowest is Cancer.

Nó đặt nhịp độ hay tiết tấu. Một số dấu hiệu nhanh, một số chuyển động chậm. Cự Giải rất chậm, Song Ngư chuyển động theo cách trung gian, và Ma Kết nhanh. Dấu hiệu nhanh nhất là Ma Kết, chậm nhất là Cự Giải.

The sun sign sets the tempo of his life and is related to the quality of his personality. There's a lot about personality demonstration which is related to the sun sign, but the question is: can one really discriminate the operation of the sun sign from the rising sign when one looks at the behavior of the individual?

Dấu hiệu Mặt Trời đặt tiết tấu cho đời sống của y và liên quan đến phẩm tính của phàm ngã y. Có rất nhiều điều về sự biểu lộ của phàm ngã liên quan đến dấu hiệu Mặt Trời, nhưng câu hỏi là: người ta có thật sự phân biện được hoạt động của dấu hiệu Mặt Trời với dấu hiệu mọc khi nhìn vào hành vi của cá nhân hay không?

It governs, if I may so express it, the rajasic or activity aspect of his life during incarnation.

Nó cai quản, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, phương diện rajas hay hoạt động của đời sống y trong thời gian lâm phàm.

That would mean that the rising sign or ascendant would govern the sattvic aspect of his life. The moon would be involved with the resistant, repetitive, tamasic aspect of his life. So the sun sign indicates his present problem, the pace or tempo of his life, and is related to the quality of his personality. It doesn't tell you immediately whether it's a refined, spiritualized personality or not. Maybe some aspects can show this to be the case.

Điều đó có nghĩa là dấu hiệu mọc hay Ascendant sẽ cai quản phương diện sattva của đời sống y. Mặt Trăng sẽ liên hệ với phương diện kháng cự, lặp lại, tamas của đời sống y. Vậy dấu hiệu Mặt Trời chỉ ra vấn đề hiện tại của y, nhịp độ hay tiết tấu của đời sống y, và liên quan đến phẩm tính của phàm ngã y. Nó không lập tức cho các bạn biết đó có phải là một phàm ngã tinh luyện, được tinh thần hóa hay không. Có lẽ một số góc hợp có thể cho thấy điều này là như vậy.

[22] **The ascendant or rising sign indicates the line along which his energy as a whole can flow if he is to fulfill the purpose of any incarnation.**

[22] Dấu hiệu mọc hay Ascendant chỉ ra đường hướng mà năng lượng của y, xét như toàn thể, có thể tuôn chảy nếu y muốn thực hiện mục đích của một lần nhập thể.

Let's call this the soul purpose. It's quite a bit different from focusing on the activity aspect to focusing on the soul purpose aspect.

Chúng ta hãy gọi đây là mục đích linh hồn. Điều này khá khác biệt so với việc tập trung vào phương diện hoạt động, để chuyển sang tập trung vào phương diện mục đích linh hồn.

[23] This, of course, if rightly handled.

[23] Điều này, tất nhiên, nếu được xử lý đúng đắn.

If we follow the rising sign, then we have the possibility of a successful incarnation from the spiritual point of view, if rightly handled. The guiding and the utilization of these energies is always necessary. By the central intelligence, we detect energies appearing and disappearing. What do we do with them?

Nếu chúng ta đi theo dấu hiệu mọc, thì chúng ta có khả năng có một lần lâm phàm thành công theo quan điểm tinh thần, nếu được xử lý đúng đắn. Việc hướng dẫn và sử dụng những năng lượng này luôn cần thiết. Nhờ trí tuệ trung tâm, chúng ta phát hiện các năng lượng xuất hiện và biến mất. Chúng ta làm gì với chúng?

[24] It holds the secret of his future, and in its symbolism and understanding he can find the clue to his life problem and an indication of what he can be and achieve.

[24] Nó ẩn chứa bí mật của tương lai y, và trong các biểu tượng và sự thấu hiểu của nó, y có thể tìm thấy manh mối cho vấn đề cuộc đời mình cùng sự chỉ báo về những gì y có thể trở thành và đạt được.

Sometimes the sun sign and the rising sign are in astrological harmony. At other times, they are quite frictional, and one will have a difficult time making the transition from the sun sign to the rising sign. The most stressful situation would be to have the sun square the ascendant and the moon opposing the ascendant. All of those factors would be in stress in relation to each other.

Đôi khi dấu hiệu Mặt Trời và dấu hiệu mọc hài hòa về mặt chiêm tinh. Những lúc khác, chúng khá ma sát, và người ta sẽ gặp khó khăn khi thực hiện sự chuyển tiếp từ dấu hiệu Mặt Trời sang dấu hiệu mọc. Tình huống căng thẳng nhất sẽ là có Mặt Trời vuông góc với Ascendant và Mặt Trăng đối vị Ascendant. Tất cả những yếu tố ấy sẽ ở trong căng thẳng đối với nhau.

[25] It presents to him the type of force which will enable him to succeed.

[25] Nó cung cấp cho y loại mãnh lực sẽ giúp y thành công.

If you're in the middle of your life, you can do something about it. If you're near the end of your life, you can reflect on how it has been and whether there has been success through the following of the rising sign.

Nếu các bạn đang ở giữa đời mình, các bạn có thể làm điều gì đó về nó. Nếu các bạn gần cuối đời mình, các bạn có thể suy ngẫm về việc nó đã diễn ra như thế nào và liệu đã có thành công qua việc đi theo dấu hiệu mọc hay chưa.

[26] This, when duly consummated, might be regarded as producing the sattvic, or harmony aspect of his life,

[26] Khi được hoàn thành đúng nghĩa, điều này có thể được coi là tạo ra phương diện sattva, hay hài hòa trong cuộc đời y,

Follow the rising sign and enter the sattvic mode. Sattva is an energy of harmony and proportion and right oscillation, right rhythm. It's not hyperactive, and is not lethargically still, but is rightly balanced.

Hãy đi theo dấu hiệu mọc và bước vào trạng thái sattva. Sattva là một năng lượng của hài hòa và tỉ lệ, cùng dao động đúng đắn, nhịp điệu đúng đắn. Nó không quá hoạt động, và cũng không trì trệ bất động, mà được quân bình đúng đắn.

[27] **for when it plays its part and is utilised, it produces harmony with the will of the soul during any particular incarnation.**

[27] vì khi nó đóng vai trò của mình và được vận dụng, nó tạo ra sự hài hòa với ý chí của linh hồn trong mỗi lần nhập thể cụ thể.

I suppose we have to ask ourselves: when we have followed the moon sign, what has happened in our life? When we have followed the sun sign, what values have emerged? When we have followed the rising sign, have we been led closer to the center of our life? That is a major, major discrimination. I find myself, as the sun Aries, Cancer rising, it's quite exciting to follow the Aries sun sign, but has it really delivered what in the external life is required by the soul? How much less has it delivered than when following the Cancerian rising sign? We have to brood upon these possibilities, these thoughts.

Tôi nghĩ chúng ta phải tự hỏi: khi chúng ta đã đi theo dấu hiệu Mặt Trăng, điều gì đã xảy ra trong đời sống chúng ta? Khi chúng ta đã đi theo dấu hiệu Mặt Trời, những giá trị nào đã xuất hiện? Khi chúng ta đã đi theo dấu hiệu mọc, chúng ta có được dẫn đến gần trung tâm đời sống của mình hơn không? Đó là một phân biện lớn, rất lớn. Tôi thấy bản thân mình, với Mặt Trời Bạch Dương, Cự Giải mọc, thật khá hào hứng khi đi theo dấu hiệu Mặt Trời Bạch Dương, nhưng nó có thật sự đem lại điều mà trong đời sống bên ngoài linh hồn đòi hỏi hay không? Nó đem lại ít hơn bao nhiêu so với khi đi theo dấu hiệu mọc Cự Giải? Chúng ta phải ấp ủ những khả năng này, những tư tưởng này.

This is a supplementary to what's found in *Esoteric Astrology*. Sometimes if we have not concentrated on the astrological writings in *A Treatise on White Magic*, they may be coming in and be very valuable for us, filling in some missing thoughts and spaces.

Đây là phần bổ sung cho những gì được tìm thấy trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Đôi khi nếu chúng ta chưa tập trung vào các trước tác chiêm tinh trong *Luận về Chánh Thuật*, chúng có thể đi vào và rất có giá trị cho chúng ta, lấp đầy một số tư tưởng và khoảng trống còn thiếu.

[28] **In the moon influence, we have indicated the native's *past*.**

[28] Trong ảnh hưởng của Mặt Trăng, chúng ta thấy được chỉ báo về quá khứ của người đó.

Not the entirety, because we've been found on all the signs in our many lives, but maybe

Không phải toàn bộ, bởi vì chúng ta đã được tìm thấy trong tất cả các dấu hiệu qua nhiều

a fairly recent past. I don't think that all the signs of our past incarnations get together and somehow summarize themselves as the moon and represent themselves as past energies now available through the moon of a present incarnation. I think there's a selectivity going on there. We can't deal with all karma at once. In any one life, we can deal with a certain measure of karma, and the measure of karma that we're meant to deal with is partially indicated by the moon sign.

đời sống của mình, nhưng có lẽ là một quá khứ khá gần. Tôi không nghĩ rằng tất cả các dấu hiệu của những lần lâm phàm quá khứ của chúng ta tập hợp lại và bằng cách nào đó tự tổng hợp thành Mặt Trăng, rồi biểu hiện như các năng lượng quá khứ hiện có thể sử dụng qua Mặt Trăng của một lần lâm phàm hiện tại. Tôi nghĩ có một sự chọn lọc đang diễn ra ở đó. Chúng ta không thể xử lý tất cả nghiệp quả cùng một lúc. Trong bất cứ đời sống nào, chúng ta có thể xử lý một mức độ nghiệp quả nhất định, và mức độ nghiệp quả mà chúng ta được định phải xử lý được chỉ ra một phần bởi dấu hiệu Mặt Trăng.

In the moon influence, we have indicated the native's past.

Trong ảnh hưởng của Mặt Trăng, chúng ta có chỉ dẫn về quá khứ của người bản mệnh.

[29] **It summarises the limitations and handicaps under which he must work, and therefore might be regarded as embodying the tamasic aspect of matter, or that which "holds back" and which—if permitted to influence unduly—will produce inertia.**

[29] Nó tóm tắt các giới hạn và trở ngại mà y phải làm việc trong đó, và vì vậy có thể được coi là thể hiện phương diện tamas của vật chất, hay điều "kìm giữ" — và nếu được phép gây ảnh hưởng quá mức — sẽ tạo ra quán tính.

If permitted to influence on duty, it will have some influence in terms of our second nature and will produce inertia, which in this case would mean non-progress. The consciousness will not grow, will not progress.

Nếu được phép ảnh hưởng đúng bổn phận, nó sẽ có một số ảnh hưởng theo nghĩa bản chất thứ hai của chúng ta và sẽ tạo ra quán tính, mà trong trường hợp này có nghĩa là không tiến bộ. Tâm thức sẽ không tăng trưởng, sẽ không tiến bộ.

[30] **In the body with which man [Page 436] is equipped lies hid the secret of past experience, and every lunar form through which we have to arrive at due expression is in itself the product or synthesis of all the past.**

[30] Trong thể xác mà con người [Page 436] được trang bị ẩn chứa bí mật của kinh nghiệm quá khứ, và mỗi hình tướng nguyệt tính mà qua đó chúng ta phải đạt đến sự biểu hiện xứng đáng đều là sản phẩm hay sự tổng hợp của toàn bộ quá khứ.

What He's saying here is that we must study the form and learn of the past. Whatever our condition is, it relates to what we have done in the past, unless a planet like Uranus

Điều Ngài đang nói ở đây là chúng ta phải nghiên cứu hình tướng và học biết về quá khứ. Dù tình trạng của chúng ta là gì, nó liên quan đến những gì chúng ta đã làm trong quá khứ, trừ khi một hành tinh như Sao

comes along and reorganizes our condition. So

Thiên Vương xuất hiện và tái tổ chức tình trạng của chúng ta. Vậy

[31] **Let me see if I can put the present truth about astrology in such simple guise that they who know naught of this intricate science may understand.**

[31] Hãy để tôi xem có thể trình bày sự thật hiện tại về chiêm tinh học theo cách giản dị đến mức những ai không biết gì về khoa học phức tạp này cũng có thể hiểu được không.

He's trying to lay this out so anyone can understand, and let's see if we can understand.

Ngài đang cố trình bày điều này để bất cứ ai cũng có thể thấu hiểu, và chúng ta hãy xem liệu chúng ta có thể thấu hiểu không.

[32] **The birth month indicates the day of opportunity. The door stands open.**

[32] Tháng sinh chỉ ra ngày của cơ hội. Cánh cửa đứng mở.

I suppose we're talking about not from the first to the 30th or so, but from the time the sign begins until it ends.

Tôi nghĩ chúng ta không nói về từ ngày đầu đến khoảng ngày 30, mà là từ lúc dấu hiệu bắt đầu cho đến khi nó kết thúc.

The door stands open.

Cánh cửa đứng mở.

This is one of the really interesting statements.

Đây là một trong những phát biểu thật sự thú vị.

[33] **The particular month**

[33] Tháng cụ thể

Let's call it birth month.

Chúng ta hãy gọi đó là tháng sinh.

[34] **in which a soul comes *into* incarnation is indicated to that soul by the month in which it passed *out* of incarnation in a previous life cycle.**

[34] mà một linh hồn đi vào nhập thể được chỉ báo cho linh hồn đó bởi tháng mà nó đã ra đi khỏi nhập thể trong một chu kỳ sống trước.

In a previous life cycle or the immediate one before the present incarnation. There's a little bit of room there for some variation, some speculation. But if you're born in Aries, maybe you died in Aries. That seems to be the indication.

Trong một chu kỳ đời sống trước đó hoặc chu kỳ ngay trước lần lâm phàm hiện tại. Ở đó có một chút khoảng trống cho một số biến thể, một số suy đoán. Nhưng nếu các bạn sinh trong Bạch Dương, có lẽ các bạn đã chết trong Bạch Dương. Dường như đó là chỉ dẫn.

[35] If it, for instance, died in the month governed by the sign Leo, it will return into incarnation in the same sign, picking up the thread of experience where it left it, and starting with the same type of energy and the peculiar equipment with which it passed away from earth life, plus the gain of thought and conscious onlooking.

[35] Nếu, chẳng hạn, nó mất đi trong tháng được chi phối bởi cung Sư Tử, nó sẽ trở lại nhập thể trong cùng cung đó, tiếp nối sợi dây kinh nghiệm từ chỗ nó đã bỏ lại, và bắt đầu với cùng loại năng lượng và bộ máy đặc thù mà nó rời bỏ cuộc đời trần thế cùng với đó, thêm vào đó là những thu hoạch từ tư duy và sự quan sát có ý thức.

This gain presumably occurs between lives. We have to be careful. He's explaining it to us in a way that anyone can understand, and yet there may be little hidden factors here that we little suspect. So the month governed by Leo can also be late July and the first two-thirds roughly of the month of August. It will return into incarnation in the same sign. So if we're trying to retrace our past lives, maybe we have a little bit of a hint. If it is the life immediately before, we don't know whether the present life is linked to the one immediately before or to another life.

Thành quả này có lẽ xảy ra giữa các đời sống. Chúng ta phải cẩn thận. Ngài đang giải thích điều đó cho chúng ta theo một cách mà bất cứ ai cũng có thể thấu hiểu, nhưng tuy vậy có thể có những yếu tố nhỏ ẩn giấu ở đây mà chúng ta ít ngờ tới. Vậy tháng được cai quản bởi Sư Tử cũng có thể là cuối tháng Bảy và khoảng hai phần ba đầu của tháng Tám. Nó sẽ trở lại lâm phàm trong cùng dấu hiệu ấy. Vì vậy, nếu chúng ta đang cố lần theo các đời sống quá khứ của mình, có lẽ chúng ta có một chút gợi ý. Nếu đó là đời sống ngay trước đó, chúng ta không biết liệu đời sống hiện tại có liên kết với đời sống ngay trước đó hay với một đời sống khác.

But if we're talking about coming in with the same peculiar equipment with which it passed out or passed away from Earth, then this must be cumulative—with which it passed away from Earth life, plus the gain of thought and conscious onlooking.

Nhưng nếu chúng ta đang nói về việc đi vào với cùng trang bị đặc thù mà nó đã mang theo khi đi ra hay rời khỏi Trái Đất, thì điều này phải có tính tích lũy—trang bị mà nó đã mang theo khi rời khỏi đời sống trên Trái Đất, cộng thêm thành quả của tư tưởng và sự quan sát hữu thức.

[36] The quality of the energy and the nature of the forces to be manipulated during life are indicated to the soul in this way.

[36] Phẩm tính của năng lượng và bản chất của các mãnh lực cần được vận dụng trong suốt cuộc đời được chỉ báo cho linh hồn theo cách này.

Manipulated is interesting because we work with them, we work with what we have achieved, we work with what we're given, and there is apparently here a continuity.

"Điều khiển" là điều thú vị, bởi vì chúng ta làm việc với chúng, chúng ta làm việc với những gì mình đã đạt được, chúng ta làm việc với những gì được trao cho mình, và rõ ràng ở đây có một sự liên tục.

This is a very important paragraph. It's so simple, but it seems to be something that every student of esoteric astrology—the book *Esoteric Astrology* by the Tibetan—seems to be aware of, even though it's in another book.

Đây là một đoạn văn rất quan trọng. Nó rất đơn giản, nhưng dường như là điều mà mọi đạo sinh của Chiêm Tinh Học Nội Môn—quyển sách *Chiêm Tinh Học Nội Môn* của Chân sư Tây Tạng—dường như đều biết, mặc dù nó nằm trong một quyển sách khác.

In general, we return in the same sign. I sometimes look for modifications of this. Does this mean perhaps if the Sun has progressed into one of the next two signs, you return that way? What we really need is a continuity of study provided by understanding exactly who an individual was in a previous incarnation.

Nói chung, chúng ta trở lại trong cùng dấu hiệu. Đôi khi tôi tìm kiếm những biến thể của điều này. Điều này có nghĩa là nếu Mặt Trời đã tiến trình vào một trong hai dấu hiệu kế tiếp, các bạn trở lại theo cách ấy chăng? Điều chúng ta thật sự cần là một sự liên tục của nghiên cứu được cung cấp bởi việc thấu hiểu chính xác một cá nhân đã là ai trong một lần lâm phàm trước đó.

We know, for instance, that Blavatsky—Madame Blavatsky, whose horoscope we have—was Cagliostro, who died in the Inquisition dungeon, but maybe we don't know exactly when Cagliostro died in a very reliable way. We know that Sir Francis Bacon became Master R and perhaps was born to a Hungarian nobleman by the name of Rakoczi, but we don't know the date of His death as Bacon, and we don't even know if we can trust it because some of these Great Ones feign death, and we don't really know the date of His birth. So we are hampered in that way. We don't have reliable information which demonstrates the continuity of death and birth occurring in the same sign. I wonder why He refers to it as the month. When He thinks about the month, well, it is about a month long. The duration of an astrological month is the same as the duration of a normal calendar month, more or less. So maybe that's why He uses the word month.

Chẳng hạn, chúng ta biết rằng Blavatsky—Bà Blavatsky, người mà chúng ta có lá số chiêm tinh—là Cagliostro, người đã chết trong ngục tối của Tòa Dị Giáo, nhưng có lẽ chúng ta không biết chính xác khi nào Cagliostro chết theo một cách thật đáng tin cậy. Chúng ta biết rằng Ngài Francis Bacon đã trở thành Chân sư R. và có lẽ đã sinh ra trong gia đình một quý tộc Hungary tên là Rakoczi, nhưng chúng ta không biết ngày mất của Ngài với tư cách Bacon, và chúng ta thậm chí không biết liệu có thể tin vào điều đó hay không, bởi vì một số Các Đấng Cao Cả này giả vờ chết, và chúng ta thật sự không biết ngày sinh của Ngài. Vì vậy chúng ta bị cản trở theo cách đó. Chúng ta không có thông tin đáng tin cậy chứng minh sự liên tục của chết và sinh xảy ra trong cùng dấu hiệu. Tôi tự hỏi tại sao Ngài gọi nó là tháng. Khi Ngài nghĩ về tháng, thì đúng, nó dài khoảng một tháng. Thời lượng của một tháng chiêm tinh cũng tương tự thời lượng của một tháng lịch thông thường, ít nhiều là vậy. Có lẽ đó là lý do Ngài dùng từ tháng.

[37] **The rising sign, embodying another type of energy, should wax in strength during the incarnation,**

It should wax, i.e., should rise, which is an obvious play on words. Rising sign is not only rising bound at the eastern horizon, it's not only that, it's just that psychologically it should be getting stronger, and physically and in every way. It should wax in strength during the incarnation.

Now we can test ourselves: has it been so? When you think about your life, has the sign on the ascendant grown stronger in relation, let us say, to the sun sign, as that would indicate the ascendancy of soul tendencies over personality tendencies?

[38] **for it indicates the nature of the soul force that the incarnated son of God is seeking to wield through the medium of a particular personality, possessing certain characteristics.**

It indicates the nature of the soul force—that the incarnated Son of God is seeking to wield through the medium of a particular personality. In a way, if you know the spiritual possibilities of your rising sign, you already know a lot. And if you can look at your life and apply your rising sign spiritually, then you will make progress. Can we examine our lives and see our incarnation, and determine whether we have done this? It's so simple in a way; perhaps astrologers make a mistake by getting too complex too quickly. But in fact, you can learn much by examining your life in terms of whether the spiritual factors within the rising sign have increased.

[37] Dấu hiệu mọc, thể hiện một loại năng lượng khác, cần tăng trưởng trong sức mạnh suốt cuộc nhập thể,

Nó nên tăng trưởng, tức là nên mọc lên, đó là một lối chơi chữ hiển nhiên. Dấu hiệu mọc không chỉ mọc lên ở chân trời phía đông, không chỉ vậy; mà về mặt tâm lý nó nên ngày càng mạnh hơn, và về mặt hồng trần cũng như theo mọi cách. Nó nên tăng trưởng về sức mạnh trong suốt lần lâm phàm.

Bây giờ chúng ta có thể tự kiểm chứng: có phải như vậy không? Khi các bạn nghĩ về đời sống mình, dấu hiệu trên Ascendant có trở nên mạnh hơn trong tương quan, chẳng hạn, với dấu hiệu Mặt Trời hay không, vì điều đó sẽ chỉ ra sự ưu thế của các khuynh hướng linh hồn trên các khuynh hướng phàm ngã?

[38] vì nó chỉ ra bản chất của mãnh lực linh hồn mà người con của Thượng đế đang nhập thể đang tìm cách vận dụng thông qua phương tiện của một phàm ngã đặc thù với những đặc tính nhất định.

Nó chỉ ra bản chất của mãnh lực linh hồn—mà Con của Thượng đế đang lâm phàm tìm cách sử dụng qua trung gian của một phàm ngã đặc thù. Theo một cách nào đó, nếu các bạn biết những khả năng tinh thần của dấu hiệu mọc của mình, các bạn đã biết rất nhiều. Và nếu các bạn có thể nhìn vào đời sống mình và áp dụng dấu hiệu mọc của mình một cách tinh thần, thì các bạn sẽ tiến bộ. Chúng ta có thể khảo sát đời sống mình và nhìn thấy lần lâm phàm của mình, rồi xác định liệu chúng ta đã làm điều này hay chưa không? Theo một cách nào đó, điều đó rất đơn giản; có lẽ các nhà chiêm tinh phạm sai lầm khi trở nên quá phức tạp quá nhanh. Nhưng thật ra, các bạn có thể học được

nhiều bằng cách khảo sát đời sống mình xét theo việc liệu các yếu tố tinh thần trong dấu hiệu mọc có gia tăng hay không.

[39] The influence of the moon is primarily physical.

[39] Ảnh hưởng của Mặt Trăng chủ yếu mang tính hồng trần.

When we say physical, do we mean personal? That's a question, because in a way the personality is the third aspect—it is the physical nature. The soul is the second aspect, and the monad the first. So in a way, the personality exists within the dense physical body of the Planetary Logos. When we speak of this, do we mean the vehicles of the personality? Because in a way, the sun is synthesizing the entire personality.

Khi chúng ta nói hồng trần, chúng ta có muốn nói là thuộc phàm ngã không? Đó là một câu hỏi, bởi vì theo một cách nào đó phàm ngã là phương diện thứ ba—nó là bản chất hồng trần. Linh hồn là phương diện thứ hai, và chân thần là phương diện thứ nhất. Vì vậy theo một cách nào đó, phàm ngã tồn tại trong thể xác đậm đặc của Hành Tinh Thượng đế. Khi chúng ta nói về điều này, chúng ta có muốn nói đến các vận cụ của phàm ngã không? Bởi vì theo một cách nào đó, Mặt Trời đang tổng hợp toàn bộ phàm ngã.

[40] The prison of the soul is thus indicated.

[40] Ngục tù của linh hồn được chỉ ra như vậy.

That's one of those very important statements. You cannot break beyond the walls of a prison; you cannot escape, you cannot have wider experience.

Đó là một trong những phát biểu rất quan trọng. Các bạn không thể phá vỡ vượt ra ngoài các bức tường của nhà tù; các bạn không thể thoát ra, các bạn không thể có kinh nghiệm rộng lớn hơn.

[41] The handicaps to be met

[41] Những trở ngại cần đối mặt

And they have to be **met,**

Và chúng phải được **đối diện,**

[42] are thus secured; the type of body or of bodies

[42] được bảo đảm như vậy; loại thể xác hay các thể

In other words, we can be talking about subtle bodies too—

Nói cách khác, chúng ta cũng có thể đang nói về các thể tinh anh—

[43] through which the force of the native's sign and the quality of the energy which will bring him to his goal are thus defined.

Through which the force of the native sign, assuming sun sign, *and the quality of the energy which will bring them to their goal are thus defined.* So all three are given.

[44] Through the medium of the lunar lords and what they have given him as the result of past experience down the ages must he express himself upon the physical plane.

The nature of the vehicles that is generated from the members of the atomic triangle, consisting of the mental unit, the astral permanent atom, and the etheric permanent atom. There is a cumulative effect, and they are in a certain condition. We are dealing with that condition, which has to be regenerated. The condition of the personality vehicles has to be regenerated. So we must regenerate the lunar influence.

And again, the question is: as we look at our lives, have we done so? There's so much here, and in my analysis of the esoteric astrology book, I'm sure I've gotten into all this in a fairly deep way. But we have to ask ourselves: what is our prison? What really leads us forward into more spiritual living? And what is the main and probable energy that we will be dealing with if we're not really on the spiritual path? It will be the sun sign energy, the sun of probability. The sun sign is the sun of probability, and the rising sign is the potency of the sun of possibility.

[43] qua đó mãnh lực của cung của người đó và phẩm tính của năng lượng sẽ đưa y đến mục tiêu của mình được xác định như vậy.

Mà qua đó mãnh lực của dấu hiệu bản mệnh, giả định là dấu hiệu Mặt Trời, *và phẩm tính của năng lượng sẽ đưa họ đến mục tiêu của họ được xác định như vậy.* Vậy cả ba đều được trao cho.

[44] Thông qua phương tiện của các thái âm tổ phụ và những gì họ đã trao cho y là kết quả của kinh nghiệm quá khứ trải dài qua các thời đại, y phải biểu hiện chính mình trên cõi hồng trần.

Bản chất của các vận cụ được tạo ra từ các thành viên của tam giác nguyên tử, gồm đơn vị hạ trí, nguyên tử trường tồn cảm dục, và nguyên tử trường tồn dĩ thái. Có một hiệu quả tích lũy, và chúng ở trong một tình trạng nhất định. Chúng ta đang đề cập đến tình trạng ấy, vốn phải được tái sinh. Tình trạng của các vận cụ phàm ngã phải được tái sinh. Vì vậy chúng ta phải tái sinh ảnh hưởng nguyệt tinh.

Và một lần nữa, câu hỏi là: khi nhìn vào đời sống mình, chúng ta đã làm như vậy chưa? Có quá nhiều điều ở đây, và trong phân tích của tôi về quyển Chiêm Tinh Học Nội Môn, tôi chắc rằng mình đã đi vào tất cả điều này theo một cách khá sâu. Nhưng chúng ta phải tự hỏi: nhà tù của chúng ta là gì? Điều gì thật sự dẫn chúng ta tiến tới lối sống tinh thần hơn? Và đâu là năng lượng chính và có khả năng cao mà chúng ta sẽ xử lý nếu chúng ta không thật sự ở trên con đường tinh thần? Đó sẽ là năng lượng dấu hiệu Mặt Trời, mặt trời của xác suất. Dấu hiệu Mặt Trời là mặt trời của xác suất, và dấu hiệu mọc là tiềm lực của mặt trời của khả năng.

This is not a hermetically sealed situation. The rising sign—the potency of the sun of possibility—could happen if one is spiritually oriented. It will happen in a personal way anyway and be added to the personal energies of the sun sign, but if it's going to be a spiritual influence, that's another higher turn of the spiral. It's possible, though not for most people probable, because the sun sign gives the energies which will be manipulated.

Đây không phải là một tình huống bị niêm kín tuyệt đối. Dấu hiệu mọc—tiềm lực của mặt trời của khả năng—có thể xảy ra nếu người ta được định hướng tinh thần. Dù sao nó cũng sẽ xảy ra theo một cách cá nhân và được thêm vào các năng lượng cá nhân của dấu hiệu Mặt Trời, nhưng nếu nó sẽ là một ảnh hưởng tinh thần, thì đó là một vòng xoắn cao hơn khác. Điều đó có thể, dù đối với phần lớn mọi người thì không có khả năng cao, bởi vì dấu hiệu Mặt Trời trao các năng lượng sẽ được điều khiển.

We have those three major signs, and

Chúng ta có ba dấu hiệu chính ấy, và

[45] **Owing to the precession of the equinoxes, a situation is brought about in which a fourth type of force makes itself felt. The sun is, in reality, many degrees [Page 437] away in the great round of the heavens from where it is stated to be, as far as the greater zodiac is concerned.**

[45] Do sự tiến động của phân điểm, một tình huống được tạo ra trong đó một loại mãnh lực thứ tư tự làm cho mình được cảm nhận. Trên thực tế, Mặt Trời ở cách nhiều độ [Page 437] so với vị trí được ghi nhận, xét theo vòng lớn của các tầng trời đối với hoàng đạo lớn hơn.

If I have my sun in tropical Aries toward the end, it's going to be in sidereal Pisces towards the end. Right now we're almost 30 degrees apart because the Aquarian Age is about to begin, and we are adding one degree every 72 years, approximately, in the precession of the equinoxes. Behind my sun in Aries will be the constellation Pisces. Now if we wait a little while, behind my sun in Aries will be the constellation Aquarius. They will appear to move backwards even as the sun tropically appears to move forward. This is the usual difference between the tropical and sidereal zodiac. The tropical actually has an esoteric meaning as we learn on page 61 or 63 of *Esoteric Astrology*.

Nếu tôi có Mặt Trời trong Bạch Dương nhiệt đới về cuối dấu hiệu, thì nó sẽ ở trong Song Ngư tinh tú về cuối. Hiện nay chúng ta gần như cách nhau 30 độ bởi vì Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp bắt đầu, và chúng ta đang thêm một độ mỗi khoảng 72 năm trong tuế sai của các điểm phân. Phía sau Mặt Trời của tôi trong Bạch Dương sẽ là chòm sao Song Ngư. Bây giờ nếu chúng ta chờ một thời gian ngắn, phía sau Mặt Trời của tôi trong Bạch Dương sẽ là chòm sao Bảo Bình. Chúng sẽ dường như di chuyển ngược lại, ngay cả khi Mặt Trời về mặt nhiệt đới dường như di chuyển về phía trước. Đây là sự khác biệt thông thường giữa hoàng đạo nhiệt đới và hoàng đạo tinh tú. Hoàng đạo nhiệt đới thật sự có một ý nghĩa huyền bí học như chúng ta học ở trang 61 hay 63 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*.

When the sun is in Aries it is not an exoteric reality—it is not exoterically true—but it is an esoteric fact.

Khi Mặt Trời ở trong Bạch Dương, đó không phải là một thực tại ngoại môn—nó không đúng theo ngoại môn—nhưng đó là một sự kiện nội môn.

[46] This is, of course, from the standpoint of time. As the sweep of the sun through a constellation covers a period of approximately two thousand two hundred years,

[46] Điều này, tất nhiên, là từ quan điểm của thời gian. Vì hành trình của Mặt Trời qua một chòm sao kéo dài khoảng hai ngàn hai trăm năm,

approximately of 2,160 years,

xấp xỉ 2.160 năm,

[47] the shift in the course of the centuries is very slight, so slight that little difference would be noted in the casting of the planetary horoscope.

[47] sự dịch chuyển trong quá trình các thế kỷ là rất nhỏ, đến mức ít có sự khác biệt nào được ghi nhận trong việc lập lá số chiêm tinh hành tinh.

Which we cannot yet do.

Điều mà chúng ta chưa thể làm.

[48] In the casting of the horoscope of a solar system it would be of vital importance, but this is so far beyond the capacity of the wisest astrologer on our planet that discussion is immaterial.

[48] Trong việc lập lá số chiêm tinh của một hệ mặt trời, điều đó sẽ có tầm quan trọng sống còn, nhưng điều này vượt xa năng lực của nhà chiêm tinh khôn ngoan nhất trên hành tinh chúng ta đến mức thảo luận cũng vô ích.

We do know that the duration of a solar system, objectively and subjectively, is said to be 311 trillion years. We're approximately midway through, which means that we're focused very much within the physical etheric solar system; some of the focusing had to take place on the subjective levels. But if you're halfway through and there is a descending and ascending cycle, you're pretty much focusing on the dense level.

Chúng ta biết rằng thời lượng của một hệ mặt trời, khách quan và chủ quan, được nói là 311 nghìn tỷ năm. Chúng ta xấp xỉ ở giữa chặng đường, điều này có nghĩa là chúng ta tập trung rất nhiều trong hệ mặt trời hồng trần dĩ thái; một phần sự tập trung đã phải diễn ra trên các cấp độ chủ quan. Nhưng nếu các bạn ở giữa chặng đường và có một chu kỳ đi xuống và đi lên, thì các bạn đang tập trung khá nhiều vào cấp độ đậm đặc.

[49] In casting the horoscope of a human being who is born in a particular month, however, it should be borne in mind

[49] Tuy nhiên, khi lập lá số chiêm tinh cho một con người được sinh ra trong một tháng cụ thể, cần ghi nhớ — điều này hiếm khi được lưu ý — rằng hiện nay tháng và

(which it seldom is) that now the month and the sign do not coincide at all.

cung hoàng đạo hoàn toàn không trùng khớp.

Due to the precession of the equinoxes: at the beginning of Aries 2,000 years ago, tropical Aries, the vernal equinox was lined up with the last part of Pisces, because we enter each constellation retrogressively. The vernal equinox has appeared to move against the background of stars due to the gyration of the Earth's axis like a spinning top. In the year 2,117, either exactly or approximately, that same vernal equinox will be pointing to the area of the sky where the later degrees of the constellation Aquarius can be found—in fact, the 30th degree.

Do tuế sai của các điểm phân: vào đầu Bạch Dương 2.000 năm trước, Bạch Dương nhiệt đới, điểm xuân phân đã thẳng hàng với phần cuối của Song Ngư, bởi vì chúng ta đi vào mỗi chòm sao theo chiều lùi. Điểm xuân phân đã dường như di chuyển trên nền các sao do sự quay đảo của trục Trái Đất giống như một con quay. Vào năm 2.117, hoặc chính xác hoặc xấp xỉ, chính điểm xuân phân ấy sẽ chỉ về vùng trời nơi có thể tìm thấy các độ cuối của chòm sao Bảo Bình—thật ra là độ thứ 30.

[50] **The sun is really not in Leo, for instance, during the month of August. The correct interpretation therefore of a chart is largely psychometrical and dependent upon the thought-form of the constellation which has been built up for ages by the astrologers. Energy follows thought.**

[50] Chẳng hạn, Mặt Trời thực sự không ở trong cung Sư Tử vào tháng Tám. Vì vậy, việc diễn giải đúng đắn một lá số phần lớn mang tính trắc tâm và phụ thuộc vào hình tư tưởng về chòm sao đã được xây dựng qua nhiều thời đại bởi các nhà chiêm tinh. Năng lượng đi theo tư tưởng.

And which have been planted by the members of the Hierarchy long ago. The signs and the thought forms have a close relation. The constellations and the thought forms are related; the thought forms are derivative of the energies of the constellations. Energy follows thought.

Và những hình tư tưởng ấy đã được các thành viên của Thánh Đoàn gieo trồng từ lâu. Các dấu hiệu và các hình tư tưởng có một mối liên hệ mật thiết. Các chòm sao và các hình tư tưởng có liên hệ với nhau; các hình tư tưởng phát sinh từ những năng lượng của các chòm sao. Năng lượng đi theo tư tưởng.

[51] For thousands of years certain types of energy and their consequent qualifying effects on substance and form have been considered to be thus and so. Therefore, thus they are, except in the case of the highly evolved, of the true aspirant

[51] Trong hàng ngàn năm, một số loại năng lượng nhất định và các tác động tạo ra phẩm tính của chúng đối với chất liệu và hình tướng đã được coi là như thế này như thế kia. Vì vậy, chúng đúng là như vậy, ngoại trừ trong trường hợp của những người tiến hóa cao, của người chí nguyện chân thực

That term is usually indicating the first degree anyway.

Thuật ngữ ấy thường chỉ ra bậc thứ nhất dù sao đi nữa.

[52] who has oriented himself, and is thus escaping from the wheel of existence and beginning to govern his stars,

[52] đã định hướng lại bản thân, và do đó đang thoát khỏi bánh xe hiện hữu và bắt đầu chi phối các ngôi sao của mình,

This escape occurs fully at the fourth degree, after which physical incarnation is no longer necessary.

Sự thoát ra này xảy ra trọn vẹn ở bậc thứ tư, sau đó lâm phàm hồng trần không còn cần thiết nữa.

[53] and so is no longer under their rule and domination.

[53] và vì thế không còn chịu sự chi phối và thống trị của chúng nữa.

I'm impressed by how deep in fundamental astrology this book goes. It really ventures in and says some quite subtle things. Some people are purely sidereal astrologers and they say the tropical zodiac is illusory because the stars are there and the sign is not lined up with the stars. However, we do have to remember DK's statement in *Esoteric Astrology*. It's on page 63.

Tôi ấn tượng bởi quyển sách này đi sâu vào chiêm tinh học căn bản đến mức nào. Nó thật sự dấn vào và nói một số điều khá tinh tế. Một số người hoàn toàn là các nhà chiêm tinh theo tinh tú và họ nói hoàng đạo nhiệt đới là ảo tưởng vì các sao ở đó còn dấu hiệu thì không thẳng hàng với các sao. Tuy nhiên, chúng ta thật sự phải nhớ phát biểu của Chân sư DK trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Nó ở trang 63.

The month and the sign, or the place of the Sun in the heavens, do not really coincide. When we state, for instance, that the Sun is "in Aries" it conveys an esoteric truth but not an exoteric fact. The Sun was in Aries at the beginning of this great cycle, but it is not in exactly the same position today when it is "found" in that sign.

Tháng và dấu hiệu, hay vị trí của Mặt Trời trên bầu trời, thật sự không trùng khớp. Chẳng hạn, khi chúng ta nói rằng Mặt Trời "ở trong Bạch Dương", điều đó truyền đạt một chân lý nội môn nhưng không phải một sự kiện ngoại môn. Mặt Trời đã ở trong Bạch Dương vào lúc bắt đầu chu kỳ lớn này, nhưng ngày nay nó không ở đúng cùng vị

trí ấy khi nó được "tìm thấy" trong dấu hiệu đó.

If the sun is in Aries, it conveys an esoteric truth, but not an exoteric fact, because at the moment the sun constellationally is in Pisces, though moving towards the earliest degree of Pisces and getting ready to move into the latest or the final degree of the constellation Aquarius.

Nếu Mặt Trời ở trong Bạch Dương, điều đó truyền đạt một chân lý nội môn, nhưng không phải một sự kiện ngoại môn, bởi vì vào lúc này Mặt Trời về mặt chòm sao đang ở trong Song Ngư, dù đang di chuyển về phía độ sớm nhất của Song Ngư và chuẩn bị chuyển vào độ muộn nhất hay cuối cùng của chòm sao Bảo Bình.

The sun was in Aries at the beginning of this great cycle, but it is not in exactly the same position today when it is found in the sign. Found in the sign, it will be pointing to a different set of background stars in the constellation of Pisces and later in the constellation of Aquarius.

Mặt Trời đã ở trong Bạch Dương vào lúc bắt đầu chu kỳ lớn này, nhưng ngày nay nó không ở đúng cùng vị trí ấy khi nó được tìm thấy trong dấu hiệu. Khi được tìm thấy trong dấu hiệu, nó sẽ chỉ về một nhóm sao nền khác trong chòm sao Song Ngư và về sau trong chòm sao Bảo Bình.

This has been a day of temporal disruption. I just have to now get ready for a broadcast on the triangles. I'm going to carry this forward. We have begun on page 434, and now we are concluding this first little program on page 437.

Đây là một ngày bị gián đoạn về thời gian. Bây giờ tôi chỉ phải chuẩn bị cho một buổi phát sóng về các tam giác. Tôi sẽ tiếp tục điều này. Chúng ta đã bắt đầu ở trang 434, và bây giờ chúng ta kết thúc chương trình nhỏ đầu tiên này ở trang 437.

We're starting at 434 and ending at 437. This will be program number 53, and we have just ended program number 52.

Chúng ta bắt đầu ở trang 434 và kết thúc ở trang 437. Đây sẽ là chương trình số 53, và chúng ta vừa kết thúc chương trình số 52.

It's been a long time since I worked on the book *Esoteric Astrology*. I tried to be as complete about it as I could be, going word for word, line for line through the entire book. Much more is found there, but here are some very interesting foundational hints, and they are important. We'll try to grasp from them what we can.

Đã lâu rồi kể từ khi tôi làm việc với quyển *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Tôi đã cố gắng hoàn chỉnh về nó hết mức có thể, đi từng chữ, từng dòng qua toàn bộ quyển sách. Còn nhiều điều hơn nữa được tìm thấy ở đó, nhưng ở đây có một số gợi ý nền tảng rất thú vị, và chúng quan trọng. Chúng ta sẽ cố nắm bắt từ chúng những gì có thể.

Now on to the triangles. Maybe some of you will be joining us at an earlier time than this

Bây giờ đến các tam giác. Có lẽ một số các bạn sẽ tham gia với chúng tôi vào một thời điểm sớm hơn lúc phần này được phát hành.

is released. We have page 434 to 437. That ought to be enough.

Chúng ta có các trang 434 đến 437. Như vậy hẳn là đủ.

If I made a little mistake, then I'll correct it ahead. Take care, study hard, and I'll see you next time.

Nếu tôi đã mắc một lỗi nhỏ, thì tôi sẽ sửa nó ở phía trước. Hãy giữ gìn, học tập chăm chỉ, và tôi sẽ gặp các bạn lần sau.

Astral Rule Webinar 53

Tóm Tắt

Chiêm tinh học nội môn và giới hạn của lá số chiêm tinh thông thường

Chân sư DK nhấn mạnh rằng chiêm tinh học hiện đại chủ yếu phục vụ phàm ngã và còn ở giai đoạn sơ khai. Lá số chiêm tinh thông thường chỉ thực sự chính xác đối với người tiến hóa thấp, sống hoàn toàn dưới cơ hoành và bị bản chất động vật chi phối. Thầy MDR lưu ý rằng khi hành giả bước vào con đường tham thiền, phụng sự và kỷ luật các thể cấp thấp, cung linh hồn bắt đầu lấn át các yếu tố chiêm tinh thông thường, và từ đó lá số chiêm tinh truyền thống dần mất hiệu lực.

Ba yếu tố nền tảng của chiêm tinh học nội môn

Chân sư DK xác định ba ký hiệu chính trong lá số chiêm tinh: Mặt Trời là chỉ dấu của hiện tại, dấu hiệu Mọc là tiềm năng của kiếp sống do Thái dương Thiên Thần định hướng, và dấu hiệu Mặt Trăng đại diện cho quá khứ, các nguyệt tinh quân và tình trạng chung của các thể. Thầy MDR bổ sung rằng theo Chân sư DK, dấu hiệu hoàng đạo lúc chết trong kiếp trước chính là dấu hiệu hoàng đạo lúc tái sinh trong kiếp kế tiếp, vì tháng chiêm tinh không trùng với tháng dương lịch mà thường bắt đầu vào khoảng ngày 19 đến 23 hàng tháng.

Bảy hệ mặt trời và cung linh hồn

Khi hành giả thực sự bước vào ảnh hưởng của cung linh hồn, họ đồng thời chịu tác động của một trong bảy hệ mặt trời, nơi các năng lượng được hội tụ qua các chòm sao rồi qua các hành tinh thiêng liêng. Thầy MDR suy luận rằng đây có thể là bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng Tôi là một thành viên, hoặc là bảy chòm sao lớn đóng vai trò các luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Chính các Thái dương Thiên Thần, vốn đã từng là con người và được đào tạo trong Huyền Giai cao hơn Huyền Giai nhân loại, là những thực thể đáp ứng với năng lượng của bảy Thái dương Thượng đế này.

Cấu trúc phân cấp vũ trụ theo Bảng TABULATION II trong Luận về Lửa Vũ Trụ

Thầy MDR giải thích Bảng TABULATION II trang 293 của Luận về Lửa Vũ Trụ, trong đó cho thấy Đấng Bất Khả Tư Nghị có bảy chòm sao là các luân xa, mỗi Thượng đế Vũ Trụ có bảy Thái dương Thượng đế là luân xa, và mỗi Hành Tinh Thượng đế có bảy hệ hành tinh là luân xa. Thầy MDR nhận xét rằng tam giác nhỏ trong biểu đồ của Chân sư DK nhiều khả năng là hình ảnh của một Đấng Bất Khả Tư Nghị chứa đựng bảy chòm sao lớn, chứ không phải chỉ một chòm sao đơn lẻ. Thầy nhấn mạnh rằng toàn bộ suy luận này vẫn mang tính suy đoán và ngay cả một điểm đạo đồ bậc cao cũng không thể giải quyết trọn vẹn những câu hỏi này.

Bốn nguyên tố và sự phân bố trên và dưới cơ hoành

Các dấu hiệu thuộc bốn nguyên tố thổ, thủy, hỏa, và khí phản chiếu bốn cõi tương ứng: thổ với cõi trần-dĩ thái, thủy với cõi cảm dục, hỏa với cõi trí, và khí với cõi Bồ đề. Những dấu hiệu này liên quan chủ yếu đến người sống dưới cơ hoành, hoạt động qua bốn trung tâm thấp: đáy cột sống, luân xa xương cùng, tùng thái dương, và luân xa lá lách. Ngược lại, nhóm bảy năng lượng hệ thống lớn đến từ Trái tim Mặt Trời tác động lên người sống trên cơ hoành và biểu hiện qua bảy trung tâm đại diện trong đầu.

Bảy trung tâm trong đầu và ba trung tâm ẩn sau lần điểm đạo thứ ba

Chân sư DK chỉ rõ rằng bốn trong bảy năng lượng hệ thống tập trung qua trung tâm cổ họng, trung tâm tim, luân xa ajna và luân xa đỉnh đầu, trong khi ba năng lượng còn lại ở trạng thái tiềm ẩn trong vùng luân xa đỉnh đầu và chỉ hoạt động sau lần điểm đạo thứ ba. Thầy MDR *suy đoán* rằng luân xa đỉnh đầu có thể gồm ba phần: 960 cánh hoa, 12 cánh hoa trung tâm, và Viên Ngọc ở trung tâm của 12 cánh hoa đó, với tổng số 21 luân xa lớn trong toàn bộ hệ thống năng lượng gồm bảy trong thân, bảy trong đầu, và bảy phía trên đầu. Thầy MDR lưu ý thêm rằng khi Roberto Assagioli hỏi Chân sư DK về vấn đề này, Ngài trả lời đây là một bí ẩn huyền bí chưa thể tiết lộ vào thời điểm đó.

Sao Diêm Vương, trí tuệ và quá trình chuyển hóa

Sao Diêm Vương được phát hiện hoặc công nhận chính thức vào năm 1930, và ảnh hưởng của nó chủ yếu mang tính trí tuệ, liên quan đến *cái chết* sự chấm dứt các tư tưởng và cảm xúc cũ. Chân sư DK cho biết Sao Diêm Vương cai quản vùng đất cháy nhỏ hơn, nơi bản chất thấp tan vào bóng tối của Hades (Địa ngục), trong khi Sao Thiên Vương liên quan đến vùng đất cháy lớn hơn. Thầy MDR liên kết điều này với đoạn trích từ *Trị Liệu Huyền Môn* trang 501, trong đó thể trí lặp lại linh từ của cái chết phát xuất từ linh hồn: "Linh từ phát ra từ linh hồn đến hình tướng", và thể trí tổ chức lại rồi lặp lại linh từ đó để hình tướng được buông bỏ.

Ba lá số chiêm tinh cần thiết và chiêm tinh học tương lai

Chân sư DK cho biết các nhà chiêm tinh học cuối cùng sẽ cần đúc kết ba lá số chiêm tinh riêng biệt: một cho thể xác liên quan đến Sao Thổ, một cho cảm xúc và phẩm tính phàm ngã liên quan đến Sao Hải Vương, và một cho các xung lực và điều kiện trí tuệ liên quan đến Sao Thiên Vương. Khi ba biểu đồ này được chồng lên nhau, chúng sẽ tạo ra các mẫu hình học với hình vuông, ngôi sao và tam giác, đại diện cho chất liệu, tâm thức và tinh thần, từ đó hình thành cái mà Chân sư DK gọi là "hình học của cá nhân". Thầy MDR liên hệ điều này với tuyên bố rằng vào năm 2025, sẽ có những bài viết mới mở rộng giáo lý chiêm tinh học nội môn.

Ảnh hưởng của thời kỳ chuyển tiếp Thiên Bình – Bảo Bình đối với lá số chiêm tinh cá nhân

Chân sư DK cảnh báo rằng các nhà chiêm tinh học thường không tính đến giai đoạn chuyển tiếp từ Thiên Bình sang Bảo Bình, trong khi sự xáo trộn do hai luồng năng lượng đối nghịch này tạo ra *có thể vô hiệu hóa* nghiệp quả và định mệnh cá nhân. Thầy MDR minh họa điều này bằng hình ảnh hàng triệu người bị cuốn vào Thế chiến thứ hai, nơi các mẫu hình nhân loại và chủng tộc lớn hơn đã áp đặt đè lên các xu hướng cá nhân được chỉ ra trong lá số. Lá số chiêm tinh của hành tinh và của Thiên Giới chỉ có thể được lập bởi các điểm đạo đồ, và Chân sư DK khẳng định vào thời điểm đó chưa có nhà chiêm tinh học điểm đạo đồ nào đang hoạt động trên cõi hồng trần.

Biệt ngã hóa trong thời đại Nhân Mã và Sư Tử, và sự kiện 21 triệu năm trước

Chân sư DK dạy rằng biệt ngã hóa xảy ra khi Mặt Trời ở trong dấu hiệu Nhân Mã, khoảng 21 triệu năm trước, khi các Con của Thượng đế "bắn ra như những mũi tên" từ cánh cung, và hình tướng tiếp nhận xung lực đó. Tuy nhiên, bộ não của người-thú lúc đó không ghi nhận được sự kiện vĩ đại này. Đến khoảng 18 triệu năm trước, khi Mặt Trời ở trong dấu hiệu Sư Tử, lần đầu tiên có sự phối hợp giữa bộ não và trí tuệ, và con người thực sự trở nên có ngã thức. Thầy MDR liên hệ con số chính xác 21.688.345 năm mà Chân sư DK đưa ra với lưu ý rằng bản thân Chân sư DK nói rằng sự chính xác là không thể trong một hệ thống vận động không ngừng, và đề xuất rằng các con số này có thể mang ý nghĩa biểu tượng với các số 3, 4, 5 gợi lên các cung của Sao Thủy.

Tỷ lệ và bản chất phổ quát của sự Cứu chuộc

Thầy MDR phát biểu quan điểm cá nhân rằng quan niệm cho rằng Đức Christ là người Con duy nhất của Thượng đế cho toàn bộ vũ trụ là thiếu tỷ lệ và tầm nhìn về quy mô. Thầy lập luận rằng mỗi nhân loại trên mỗi hành tinh đều có vị Cứu Thế riêng hoặc một chuỗi các vị Cứu Thế, và có thể tồn tại các Đức Christ vũ trụ địa phương biểu hiện phương diện thứ hai của thiên tính, cũng như một Đức Christ Vũ Trụ Phổ Quát liên kết với Thượng đế Vũ Trụ duy nhất. Thầy MDR nhấn mạnh rằng khi con người tiếp tục nghiên cứu, tham thiền và phụng sự, vấn đề về quy mô và tỷ lệ sẽ dần được điều chỉnh đúng đắn.

Leo, Venus và Thái Dương Thiên Thần trong việc khai mở ngã thức

Thầy MDR giải thích rằng năng lượng từ ba nguồn — Leo, Sao Kim và Thái Dương Thiên Thần — cùng nhau tạo nên khả năng nhận biết "Tôi là" trong giới nhân loại. Leo cai quản tâm thức nhân loại trong giới thứ tư, trong khi Nhân Mã cai quản tiến hóa nhân loại vì nó biểu trưng cho sự tiến bước có ý thức hướng về mục tiêu. Thầy MDR lưu ý rằng điều này là một lịch sử rộng lớn mà nhân loại mới đang dần thức tỉnh, mang lại hy vọng và động lực tiến về phía trước, cho đến khi cuối cùng con người vượt ra khỏi Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại, giống như các Thái Dương Thiên Thần đã từng là con người trong hệ mặt trời trước.

Cấu trúc của Đấng Bất Khả Tư Nghị và mối tương quan với con người

Thầy MDR đặt ra câu hỏi về vị trí của Đại Hùng Tinh (Great Bear) trong giải phẫu năng lượng của Đấng Bất Khả Tư Nghị, so sánh với cách con người có các luân xa thông thường, bảy luân xa cao hơn trong đầu, và một trung tâm cao hơn nữa ở trên đỉnh đầu. Thầy MDR lưu ý rằng các chòm sao Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết nằm trong tim và đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, truyền dẫn Cung Một từ Đại Hùng Tinh — nhưng vị trí chính xác của Đại Hùng Tinh trong cấu trúc đó vẫn là điều chỉ có thể đặt vấn đề chứ chưa thể giải đáp. Thầy MDR nhận xét rằng định luật tương đồng giữa con người và Đấng Bất Khả Tư Nghị không phải lúc nào cũng có sự tương ứng hoàn toàn một-đối-một.

Các linh từ tinh thần của mười hai cung Hoàng đạo — Bạch Dương đến Song Ngư

Thầy MDR trình bày hai nhóm linh từ trong sách Luận về Chánh Thuật: nhóm linh từ tinh thần dành cho người chí nguyện đang đảo chiều bánh xe, và nhóm linh từ tiến hóa dành cho phàm ngã chưa chuyển hóa. Nhóm đầu tiên bao gồm: Bạch Dương — "Tôi tiến tới, và từ cõi trí Tôi cai quản"; Kim Ngưu — "Tôi thấy, và khi con mắt mở ra, tất cả đều được soi sáng"; Song Tử — "Tôi nhận ra cái ngã khác của Tôi, và trong sự tàn lụi của cái ngã đó, Tôi tăng trưởng và tỏa sáng"; Cự Giải — "Tôi xây một ngôi nhà được thắt sáng và cư ngụ trong đó"; Sư Tử — "Tôi là Cái Đó và Tôi cũng là Cái Đó"; Xử Nữ — "Tôi là Mẹ và Con, Tôi là Thượng Đế, Tôi là vật chất"; Thiên Bình — "Tôi chọn Con Đường đi giữa hai lực tuyến lớn"; Hổ Cáp — "Tôi là Chiến Binh và từ trận chiến Tôi xuất hiện trong chiến thắng"; Nhân Mã — "Tôi thấy mục tiêu, Tôi đạt được mục tiêu và thấy một mục tiêu khác"; Ma Kết — "Tôi lạc trong ánh sáng thiên thượng, thế nhưng tôi quay lưng lại ánh sáng đó"; Bảo Bình — "Tôi là nước của sự sống, tuôn chảy cho những người đang khát"; Song Ngư — "Tôi rời nhà Cha và quay lại, Tôi cứu rỗi". Thầy MDR bình luận rằng mỗi linh từ này xứng đáng được viết thành cả một chương riêng biệt.

Bình giải linh từ Bạch Dương — cung trí và Chân Thần

Thầy MDR đề xuất rằng "cõi trí" trong linh từ Bạch Dương ám chỉ Thượng trí, và có mối liên hệ với Chân Thần đi xuống theo một đường thẳng trực tiếp đến viên ngọc trong hoa sen. Ở tầng thấp hơn, linh hồn xuất hiện tại một điểm tiến hóa nhất định và cai quản ba hiện thể thấp — thể cảm dục, thể dĩ thái và thể xác đậm đặc. Thầy MDR lưu ý rằng đằng sau tất cả đó có một nguyên mẫu vĩ

đại trong biển lửa với một mục đích lớn lao, và sự cai quản là cần thiết để đảm bảo mục đích đó được biểu hiện.

Bình giải linh từ Kim Ngưu — con mắt và sự soi sáng

Thầy MDR lưu ý rằng có nhiều loại mắt khác nhau: con mắt thứ ba trong vùng dĩ thái quanh tuyến tùng, và "con mắt của linh hồn" mà Chân sư DK đề cập đến với vị trí có thể khác biệt. Thầy MDR nhận xét rằng mỗi hiện thể đều là một con mắt theo nghĩa riêng của nó — Hoa Sen Chân Ngã là một con mắt, ba hiện thể của Tam Nguyên Tinh Thần là những con mắt tri giác chuyên biệt, và thậm chí bản thân Chân Thần cũng là một con mắt như được đề cập trong các điểm mặc khải. Dẫn chiếu Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Thầy MDR đề xuất rằng Chân Thần đối với Hành Tinh Thượng Đế giống như con mắt thứ ba đối với con người, và vì Chân Thần nằm trong các tầng dĩ thái vũ trụ, nó có thể tương ứng với tuyến tùng dĩ thái trong não của Hành Tinh Thượng Đế.

Bình giải linh từ Song Tử — cái ngã khác và sự tàn lụi

Thầy MDR giải thích rằng điểm đạo đồ bậc ba có thể tập trung trong thể nguyên nhân và nhận ra phàm ngã là "cái ngã khác" đang dần tàn lụi trước ánh sáng tăng trưởng của linh hồn. Ở tầng cao hơn, Chân Thần nhận ra phàm ngã được Tam Nguyên Tinh Thần thấm nhuần như "cái ngã khác" của mình, và bản thân đó cũng phải tàn lụi trong ánh sáng ngày càng rực rỡ của Chân Thần.

Bình giải linh từ Cự Giải — các đền thờ ánh sáng

Thầy MDR trình bày ba tầng nghĩa của "ngôi nhà sáng": thứ nhất là phàm ngã thường không ổn định có thể được soi sáng bởi ánh sáng linh hồn; thứ hai là đền thờ Solomon trên cõi thượng trí, tức thể nguyên nhân mà điểm đạo đồ bậc ba tiến vào thay vì còn tập trung quanh đơn vị hạ trí; thứ ba là đền thờ Ezekiel trên cõi phụ thứ ba hoặc thứ hai của cõi atma, một ngôi đền thập nhị phân phải bị phá hủy trước khi có thể thực sự thâm nhập vào thực tại Chân Thần. Thầy MDR lưu ý rằng trong công việc đệ tử thông thường, chúng Tôi đang đồng thời soi sáng phàm ngã và xây dựng nội dung ánh sáng của thể nguyên nhân, trong khi việc phối hợp trí trừu tượng thành một hiện thể thực sự vẫn còn nằm ngoài tầm với của hầu hết đệ tử.

Bình giải linh từ Sư Tử — ba tầng "Tôi là"

Thầy MDR phân tích ba tầng ngã thức: "Tôi là" của phàm ngã, "Tôi là Cái Đó" của phàm ngã đang trở thành linh hồn, và "Tôi là Cái Đó và Tôi cũng là Cái đó" của tri giác Tam Nguyên Tinh Thần đang chuyển thành tri giác Chân Thần. Thầy liên hệ với câu trả lời của Thượng Đế với Moses "Tôi là Đấng Tôi Là" — một thực tại vòng tròn và bí ẩn mà ban đầu dường như là một điều khác ngoài bản thân ta, nhưng cuối cùng Tôi đồng hóa với nó.

Bình giải linh từ Xử Nữ — bộ ba Mẹ, Con và Thượng Đế

Thầy MDR trình bày Xử Nữ là dấu hiệu tam phân: Người Mẹ biểu trưng cho vật chất, Con biểu trưng cho linh hồn đang manh nha, và Thượng Đế Cha là tinh thần. Thầy MDR đề xuất giả thuyết rằng Cha Tinh Thần quan sát và từ sự quan sát đó Mulaprakriti phát sinh, tức là cái thấy của Đấng Tuyệt Đối tự nó tạo ra toàn bộ chuỗi hiện tượng thiêng liêng. Mẹ cuối cùng nhận ra mình thực sự là Con, sinh ra Con rồi được thăng hóa và quy nạp vào trong Con.

Bình giải linh từ Thiên Bình — con đường trung đạo

Thầy MDR giải thích linh từ Thiên Bình là thần chú cho con đường trung đạo cao quý. Có thể nhìn theo hai cách: hoặc vật chất ở một phía và tinh thần ở phía kia với linh hồn đi giữa; hoặc kênh trung tâm là chính tinh thần, với Ida biểu trưng cho vật chất và Pingala biểu trưng cho linh hồn,

trong khi tinh thần cốt lõi là nguồn gốc của cả hai. Thầy MDR nhận xét rằng ở một giai đoạn nhất định, cả hai đối lập đều cần thiết và không thể có cái này mà không có cái kia — Thiên Bình thấu hiểu điều này và nỗ lực hài hòa hóa tất cả các phương diện.

Bình giải linh từ Hổ Cáp — chiến sĩ và ảo lực

Thầy MDR lưu ý rằng chiến binh trong linh từ Hổ Cáp chính là linh hồn đang nhập thể và linh hồn trên cõi riêng của nó. Dưới Hổ Cáp, các cặp đối lập luôn tranh chấp, và một sự phóng chiếu của cặp đối lập cao hơn phải đứng giữa chúng và chọn từ đâu mình xuất phát, thay vì bị cuốn vào cặp đối lập thấp hơn. Thầy MDR giải thích rằng khi nâng ảo lực, ảo cảm và ảo tưởng lên ánh sáng của trực giác, các ảo tưởng được xua tan, các ảo cảm còn lại được trung hòa, và sự hỗn loạn của thể dĩ thái được đưa vào trật tự đẹp đẽ — Thầy liên kết điều này với bối cảnh Atlantis về các "Đấng Chúa Tể Của Diện Mạo Sáng" và " Đấng Chúa Tể Của Diện Mạo Tối".

Bình giải linh từ Nhân Mã — Antahkarana và sự phóng chiếu

Thầy MDR nhận xét rằng Nhân Mã cai quản tiến hóa nhân loại và linh từ "Tôi thấy mục tiêu, Tôi đạt mục tiêu và thấy một mục tiêu khác" phản ánh phương thức tiến bước liên tục, tiến về phía trước. Mũi tên bắn vào vật chất có một mũi tên trở về đi theo đường của Antahkarana, tượng trưng cho sự thăng thượng của tồn tại và tâm thức ra khỏi các vùng giam cầm đậm đặc hơn. Thầy MDR lưu ý rằng Nhân Mã đặc biệt liên quan đến giai đoạn phóng chiếu trong việc xây dựng Antahkarana, và khi sử dụng một trong bảy Quyền năng từ — như "Tôi thấy ánh sáng vĩ đại nhất" — ánh sáng trắng rực rỡ được bắn xuyên qua Antahkarana bảy màu đang nhấn mạnh màu của cung linh hồn và cung phàm ngã.

Bình giải linh từ Ma Kết — ánh sáng siêu thượng và trách nhiệm hướng hạ

Thầy MDR bình luận về linh từ Ma Kết và đề xuất rằng "ánh sáng siêu thượng" liên quan đến Cung Bảy ở tầng cao hơn, khi ánh sáng của bảy cung được kết hợp với cung này, tạo nên ánh sáng siêu thượng. Thầy lưu ý rằng Sao Kim cũng liên quan đến sự khởi đầu của ánh sáng siêu thượng tại cuộc Điểm Đạo Biến Hình. Mặc dù ánh sáng siêu thượng vô cùng hấp dẫn, Ma Kết luôn bị ràng buộc bởi trách nhiệm — không chỉ với tầng cao mà còn với tầng thấp — và Thầy MDR liên hệ điều này với biểu tượng Bảo Bình về núi-thung lũng-núi-thung lũng, tượng trưng cho sự xen kẽ liên tục giữa điểm đạo và hạ giáng.

Bình giải linh từ Bảo Bình — nước sự sống và chu kỳ phụng sự

Thầy MDR giải thích rằng nước của sự sống trong linh từ Bảo Bình không chỉ là nước của cõi cảm dục mà là năng lượng và chất liệu của sự sống, kích thích phương diện sự sống trong tất cả những gì nó chạm tới. Thầy nhận xét rằng sự phụng sự đích thực đòi hỏi phải phân phối theo tỉ lệ, đúng thời điểm và theo chu kỳ đúng đắn — không phải đổ toàn bộ vào một người. Thầy MDR lưu ý rằng Bảo Bình đặc biệt liên quan đến kiến thức về các chu kỳ, đó có thể là lý do nhiều người có Bảo Bình nổi bật trong lá số chiêm tinh có xu hướng quan tâm đến chiêm tinh học, và Bảo Bình cùng Song Tử là hai dấu hiệu hành khí cai quản các tầng dĩ thái.

Bình giải linh từ Song Ngư — cuộc hành hương Chân Thần và sự cứu rỗi

Thầy MDR trình bày linh từ Song Ngư như sự mô tả về cuộc hành hương Chân Thần: một phần Chân Thần rời cõi Chân Thần đi xuống qua các giáng hạ tiến hóa — qua giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật, giới nhân loại, giới linh hồn — rồi trở về trong cuộc hành hương cứu chuộc. Thầy MDR liên kết điều này với hình ảnh đệ tử như Hercules nâng "đàn bò đỏ của Geryon" — những người chỉ bị ảnh hưởng bởi bản chất dục vọng — lên vào thể nguyên nhân được biểu trưng

là chiếc chén. Thầy MDR nhận xét rằng tất cả chúng Tôi thực sự vẫn đang là Chân Thần trên cõi cao của mình ngay lúc này, với tâm thức đa chiều, nhưng có một trần giới chiều kích ngăn cách tầng thấp khỏi tầng cao — và nhiệm vụ là đưa tầng cao vào tầng thấp để vượt qua sự phong tỏa chiều kích này.

Các linh từ tiến hóa của mười hai cung — phàm ngã chưa chuyển hóa

Thầy MDR trình bày nhóm linh từ thứ hai trong Luận về Chánh Thuật — các linh từ của hình tướng — đi theo hướng ngược: Song Ngư — "Đi vào vật chất"; Bảo Bình — "Hãy để dục vọng trong hình tướng cai trị"; Ma Kết — "Hãy để tham vọng cai trị và cánh cửa rộng mở"; Nhân Mã — "Hãy tìm kiếm thức ăn"; Hổ Cáp — "Hãy để ảo lực phát triển và sự lừa dối cai trị"; Thiên Bình — "Hãy lựa chọn"; Xử Nữ — "Hãy để vật chất cai trị"; Sư Tử — "Hãy để các hình tướng khác tồn tại, Tôi cai trị"; Cự Giải — "Hãy để cô lập là quy luật dù đám đông tồn tại"; Song Tử — "Hãy để bất ổn thực hiện công việc của nó"; Kim Ngưu — "Hãy để cuộc đấu tranh không bị ngăn cản"; Bạch Dương — "Hãy tìm kiếm hình tướng một lần nữa". Thầy MDR nhận xét rằng đây là các linh từ của hình tướng đang làm điều hình tướng phải làm, dẫn đến sự giải thoát cuối cùng, và khi chúng Tôi mệt mỏi với chúng, chúng Tôi đảo chiều bánh xe.

Phân tích chi tiết các linh từ tiến hóa — bình luận của Thầy MDR

Thầy MDR bình luận về một số linh từ tiến hóa đáng chú ý: trong Hổ Cáp, Sao Thủy — hành tinh vừa nói dối vừa sau này mặc khải chân lý trực giác — cai quản, và Hổ Cáp che giấu nhiều điều trước khi ánh sáng cuối cùng mặc khải; trong Hổ Cáp tiến hóa thấp, Hắc Đoàn đã lợi dụng xu hướng Hổ Cáp-Ma Kết tiêu cực để nuôi dưỡng dục vọng, hạn chế tự do và biến con người thành nô lệ. Thầy MDR lưu ý rằng nhà nghiên cứu Philip Lindsay phân tích các lãnh tụ Đức Quốc Xã và phát hiện nhiều người có dấu hiệu hành thổ, đặc biệt Ma Kết — Hitler có Mặt Trăng Ma Kết, Goering là Ma Kết, Tojo là Ma Kết — và sự kết hợp Ma Kết-Hổ Cáp tạo ra sự tàn nhẫn cực độ, điển hình là Bá tước Vlad Kẻ Cắm Cọc.

Sự đảo chiều bánh xe và giai đoạn chuyển tiếp của nhân loại

Thầy MDR giải thích rằng hai nhóm linh từ tương ứng với hai giai đoạn: bánh xe chưa đảo chiều (các luồng năng lượng chạy xuống, luân xa thấp thu hút phần lớn năng lượng) và bánh xe đang đảo chiều (các luân xa cao thu hút phần lớn năng lượng). Khi đang ở giai đoạn chuyển tiếp giữa hai trạng thái này, sẽ có sự hỗn loạn và xáo trộn — Thầy MDR nhận xét rằng nhân loại hiện đang ở đúng giai đoạn chuyển tiếp đó, giữa Song Ngư và Bảo Bình. Thầy MDR khẳng định rằng ngay cả phàm nhân chưa chuyển hóa cũng mang hạt giống của thành tựu, vì bản chất thiết yếu của người đó chính là Thực Tại cao hơn đó.

Kết thúc chương trình 53 và triển vọng chương trình 54

Thầy MDR thông báo rằng chương trình số 53 này bao gồm từ trang 437 đến 445 trong Luận về Chánh Thuật, hoàn thành Quy luật 10, và chương trình số 54 sẽ bắt đầu Quy luật 11 từ trang 445 — một quy luật dài khoảng 60 trang. Thầy MDR bày tỏ lòng biết ơn với các phiên dịch viên và thừa nhận rằng các chương trình dài ba đến năm tiếng là thách thức lớn cho họ. Thầy MDR phản ánh về giai đoạn "tiên phong" từ 1965 đến 2025, nhắc đến lời hứa trong giáo lý Alice Bailey về một bộ sách thứ ba sắp đến, đồng thời lưu ý rằng Thánh Đoàn cần trước tiên thiết lập mình tại năm trung tâm lớn và được các thế lực thế gian công nhận trước khi Đức Christ có thể hiển lộ — và năm 2117 là thời điểm khởi đầu thực sự của Kỷ Nguyên Bảo Bình khi điểm xuân phân thẳng hàng với độ thứ 30.

Đính chính về điểm phân vernal và tuổi đại kỷ nguyên Bảo Bình

Thầy MDR đính chính một nhận xét không chính xác đã đưa ra trước đó về điểm phân vernal. Theo cách tính nhiệt đới, điểm khởi đầu mùa xuân được tính từ đầu cung hoàng đạo, nhưng do sự tiến động nghịch chiều, sự chỉnh hợp đầu tiên của điểm phân vernal với chòm sao mới lại xảy ra gần cuối chòm sao đó. Vì vậy, khi điểm phân vernal của ngày đầu xuân chỉ hướng vào kỷ nguyên mới, nó sẽ chỉnh hợp với độ cuối của chòm sao Bảo Bình chứ không phải độ đầu, và các độ không tương ứng một-một với nhau.

Thông báo về tài liệu và tiến độ học tập

Thầy MDR thông báo rằng các buổi học có thể sẽ được đăng tải trên YouTube, hiện đã có khoảng hơn 40 chương trình về Luận về Chánh Thuật cùng một số nội dung về Makara. Sau 53 buổi học về các quy luật dành cho cõi cảm dục, còn một quy luật dài 60 trang cuối cùng là Quy Luật 11 trước khi hoàn tất phần này.

Phương pháp thẩm thấu giáo lý

Thầy MDR nhấn mạnh rằng việc thẩm thấu giáo lý không thể chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận thụ động từ một nguồn bên ngoài, mà cần phải tham thiền, nghiên cứu, áp dụng và tự mình tư duy xử lý nội dung trong tâm trí và tâm lý bản thân. Chỉ thông qua quá trình chủ động thấu hiểu và ứng dụng như vậy thì sự thẩm thấu thực sự mới có thể diễn ra.

Webinar Program 53 – 10.37

[1] Astrology now deals primarily with the personality for whom the horoscope may be cast and with the events of the personality life. [2] When, through meditation and service, plus the discipline of the lunar bodies, a man comes consciously and definitely under his soul ray, then he comes as definitely under the influence of one or other of the seven solar systems, as they focus their energy through one or other of the constellations and [Page 438] subsequently one or other of the seven sacred planets. [3] Eventually, there will be twelve sacred planets, corresponding to the twelve constellations, but the time is not yet. Our solar system, as you know, is one of seven. [4] When a man has arrived at this point in evolution, birth months, mundane astrology, and the influences which play upon the form aspect become of less and less importance. [5] This circle of solar systems affects paramountly the soul and it becomes the focal point of spiritual energies. This is the problem of the soul on its own plane, —

[1] Chiêm tinh học hiện nay chủ yếu đề cập đến phàm ngã mà lá số chiêm tinh có thể được lập cho người ấy, và đến những sự kiện trong đời sống phàm ngã. [2] Khi, thông qua tham thiền và phụng sự, cộng với sự kỷ luật các thể nguyệt tinh, một người tiến đến một cách có ý thức và rõ ràng dưới cung linh hồn của mình, thì người ấy cũng tiến đến một cách rõ ràng dưới ảnh hưởng của một trong bảy hệ mặt trời, khi chúng tập trung năng lượng của mình qua một trong các chòm sao và [Trang 438] kế đó qua một trong bảy hành tinh thiêng liêng. [3] Cuối cùng, sẽ có mười hai hành tinh thiêng liêng, tương ứng với mười hai chòm sao, nhưng thời điểm ấy vẫn chưa đến. Hệ mặt trời của chúng ta, như các bạn biết, là một trong bảy hệ. [4] Khi một người đã đạt đến điểm này trong tiến hoá, thì tháng sinh, chiêm tinh học trần tục, và những ảnh hưởng tác động lên phương diện hình tướng trở nên ngày càng kém quan trọng. [5] Vòng các hệ mặt trời này ảnh hưởng tối thượng đến linh hồn và nó trở thành tiêu điểm của các năng lượng tinh thần. Đây là vấn đề của linh hồn trên cõi giới

responsiveness to these types of energy, and, of them, the personality is totally unaware.

riêng của nó — sự đáp ứng với các loại năng lượng này, mà phàm ngã hoàn toàn không hay biết về chúng.

[6] The signs which fall therefore into the four categories of earth, water, fire and air, [7] concern primarily the man who lives below the diaphragm, [8] and who utilises the lower four centres: —the centre at the base of the spine, the sacral centre, the solar plexus and the spleen. [9] The inner group of seven major or systemic energies [10] produce their effect upon the man who is living above the diaphragm, and work through the seven representative centres in the head. [11] Four of them focus through the throat centre, the heart centre, the ajna and head centres. Three are held latent in the region of the head centres (the thousand petalled lotus) and only enter into functioning activity after the third initiation. [12] It will be evident therefore how complicated from the standpoint of the horoscope (as well as of the individual problem) is this meeting of the energies of two types of constellations in the case of the man who is neither purely human nor purely spiritual. [13] The ordinary horoscope is negated. [14] The horoscope is not possible as yet of delineation. The only horoscope, which is basically and almost infallibly correct is that of the entirely low grade human being who lives entirely below the diaphragm and is governed by his animal nature alone.

[6] Vì vậy các dấu hiệu rơi vào bốn nhóm là đất, nước, lửa và khí [7] chủ yếu liên quan đến người sống bên dưới hoành cách mô, [8] và người sử dụng bốn luân xa thấp: — luân xa ở đáy cột sống, luân xa xương cùng, tùng thái dương và luân xa lá lách. [9] Nhóm bên trong gồm bảy năng lượng chính hay năng lượng hệ thống [10] tạo ra ảnh hưởng của chúng lên người đang sống bên trên hoành cách mô, và hoạt động qua bảy luân xa đại diện trong đầu. [11] Bốn trong số đó tập trung qua trung tâm cổ họng, luân xa tim, luân xa ajna và luân xa đầu. Ba luân xa được giữ tiềm tàng trong vùng các luân xa đầu (hoa sen ngàn cánh) và chỉ bước vào hoạt động chức năng sau lần điểm đạo thứ ba. [12] Vì vậy sẽ thấy rõ rằng, từ quan điểm lá số chiêm tinh (cũng như từ vấn đề cá nhân), sự gặp gỡ của các năng lượng thuộc hai loại chòm sao là phức tạp biết bao trong trường hợp của một người không thuần nhân loại cũng không thuần tinh thần. [13] Lá số chiêm tinh thông thường bị phủ nhận. [14] Lá số chiêm tinh vẫn chưa thể được phác hoạ. Lá số chiêm tinh duy nhất, mà về căn bản và gần như chắc chắn không sai, là lá số của con người hoàn toàn ở cấp độ thấp, người sống hoàn toàn bên dưới hoành cách mô và chỉ bị bản chất động vật của mình chi phối.

[15] Astrologers must remember also that there are several [Page 439] undiscovered planets [16] which are producing pulls and shifts and focussing streams of energy upon our earth which tend to complicate the problem still further. [17] Pluto is one of them, and having now emerged into manifestation (or rather into recognition)

[15] Các nhà chiêm tinh cũng phải nhớ rằng có một số [Trang 439] hành tinh chưa được khám phá [16] đang tạo ra những lực kéo và những sự dịch chuyển, và đang tập trung những dòng năng lượng lên Trái Đất của chúng ta, có khuynh hướng làm cho vấn đề càng thêm phức tạp. [17] Sao Diêm Vương là một trong số đó, và nay đã xuất hiện vào sự

[18] to it will be assigned all the unexplained conditions. [19] Pluto will be made the scapegoat for faulty astrology for a long time to come. This chart failed to work and be true because Pluto must be influential in it and we know little about Pluto. [20] So the story will run. Yet Pluto has always been revolving around our sun and producing its effects. [21] It governs however the death or cessation of old ideas and emotions, and its influence is therefore largely cerebral [22] and in that you have the clue to its late discovery. [23] Mankind is only on the verge of becoming mental. Its effects are felt first in the mental body. [24] The names of the planets are not the result of arbitrary choice but the planets name themselves.

[18] mọi điều kiện chưa được giải thích sẽ được quy cho nó. [19] Sao Diêm Vương sẽ bị biến thành con dê tế thần cho thuật chiêm tinh sai lệch trong một thời gian dài sắp tới. Lá số này không hiệu nghiệm và không đúng vì Sao Diêm Vương ắt hẳn có ảnh hưởng trong đó và chúng ta biết quá ít về Sao Diêm Vương. [20] Câu chuyện sẽ diễn ra như thế. Tuy nhiên Sao Diêm Vương luôn luôn xoay quanh mặt trời của chúng ta và tạo ra những ảnh hưởng của nó. [21] Tuy nhiên nó cai quản cái chết hay sự chấm dứt của những ý tưởng và cảm xúc cũ, và do đó ảnh hưởng của nó phần lớn thuộc về não bộ [22] và trong điều đó các bạn có manh mối cho việc nó được khám phá muộn màng. [23] Nhân loại chỉ mới đang ở ngưỡng cửa của việc trở nên có trí tuệ. Những ảnh hưởng của nó được cảm nhận trước tiên trong thể trí. [24] Tên gọi của các hành tinh không phải là kết quả của sự lựa chọn tùy tiện, mà chính các hành tinh tự đặt tên cho mình.

[25] Astrologers will eventually find it necessary to cast three horoscopes or three charts: —one purely physical dealing with the body of nature; one primarily emotional, and dealing with the quality of the personality and with its sensitivity, or state of awareness; the third will be the chart of the mental impulses and conditions. [26] It will be found that these three charts will take certain geometrical lines, the lines of energies will form patterns. [27] These three charts, superimposed one upon the other, will give the personality diagram, the individual life pattern. [28] Amazing symbolic charts and lineal forms will be found to emerge when this is done, and the “geometry of the individual” will grow out of this, for it will be found that each line will function in relation to another line, and the trends of the life energies will become apparent. [29] Eventually, even in this

[25] Cuối cùng các nhà chiêm tinh sẽ thấy cần phải lập ba lá số chiêm tinh hay ba biểu đồ: — một lá số thuần túy thuộc thể xác đề cập đến thể của bản chất; một lá số chủ yếu thuộc cảm xúc, đề cập đến phẩm tính của phàm ngã và sự nhạy cảm của nó, hay trạng thái nhận biết của nó; lá số thứ ba sẽ là biểu đồ của các xung lực và điều kiện trí tuệ. [26] Sẽ thấy rằng ba biểu đồ này sẽ mang những đường nét hình học nhất định, các đường năng lượng sẽ tạo thành những mô hình. [27] Ba biểu đồ này, chồng lên nhau, sẽ cho ra sơ đồ phàm ngã, mô hình đời sống cá nhân. [28] Những biểu đồ tượng trưng và những hình tuyến tính đáng kinh ngạc sẽ xuất hiện khi điều này được thực hiện, và “hình học của cá nhân” sẽ nảy sinh từ đây, vì sẽ thấy rằng mỗi đường sẽ vận hành trong tương quan với một đường khác, và những khuynh hướng của các năng lượng đời sống sẽ trở nên rõ ràng. [29] Cuối cùng, ngay cả trong

department of knowledge, "the star will shine forth" [30] This will constitute a new branch of psychology and its true exponent for [Page 440] our age will duly be found. I but indicate the lines of the future astrology in order to safeguard the present.

lĩnh vực tri thức này, "ngôi sao sẽ chiếu sáng rạng ngời." [30] Điều này sẽ tạo nên một ngành mới của tâm lý học và người diễn giải đích thực của nó cho [Trang 440] thời đại chúng ta rồi sẽ được tìm thấy đúng lúc. Tôi chỉ vạch ra những đường nét của chiêm tinh học tương lai để bảo vệ hiện tại.

[31] One thing astrologers need at this time to do and that is to make due allowance for this transition period out of Pisces into Aquarius. [32] This is seldom done, but it is evident that the tremendous turmoil incident to these transitions affects the individual chart, and frequently offsets individual destiny or karma. [33] People are submerged in planetary and racial destinies, and their own tiny affairs are offset almost entirely and sometimes completely negated. [34] It is not possible to cast the horoscope of the planet, [35] and those who propose to do so are deceiving themselves and others. The horoscope of the fourth kingdom in nature, of humanity, will eventually be cast, but it will be done by initiates, [36] and there are no initiate astrologers working on the physical plane at this time. One hint here I give.

[31] Có một điều mà các nhà chiêm tinh cần làm vào lúc này, đó là dành sự lưu tâm đúng mức cho giai đoạn chuyển tiếp từ Song Ngư sang Bảo Bình này. [32] Điều này hiếm khi được thực hiện, nhưng rõ ràng là sự xáo trộn dữ dội đi kèm với những chuyển tiếp này tác động đến lá số cá nhân, và thường hóa giải vận mệnh hay nghiệp quả của cá nhân. [33] Con người bị chìm ngập trong các vận mệnh hành tinh và vận mệnh chủng tộc, và những việc nhỏ bé của riêng họ gần như bị hoàn toàn hóa giải và đôi khi bị phủ nhận hoàn toàn. [34] Không thể lập lá số chiêm tinh của hành tinh, [35] và những ai đề xuất làm điều đó đang tự lừa dối mình và lừa dối người khác. Lá số chiêm tinh của giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại, cuối cùng sẽ được lập, nhưng điều đó sẽ do các điểm đạo đồ thực hiện, [36] và vào lúc này không có nhà chiêm tinh nào là điểm đạo đồ đang hoạt động trên cõi hồng trần. Tôi xin cho một gợi ý ở đây.

[37] The Sun was in Sagittarius when the first human tendencies struggled to the fore. [38] The stage of animal man was completed and when Sagittarius was dominant (from our planetary standpoint—I am using words with care) [39] the great event of individualisation took place. But the brain of the then human being failed to register what had happened. In the words of the *Old Commentary:*

[37] Mặt Trời ở trong Nhân Mã khi những khuynh hướng nhân loại đầu tiên cố gắng vươn lên hàng đầu. [38] Giai đoạn của người thú đã hoàn tất và khi Nhân Mã chiếm ưu thế (từ quan điểm hành tinh của chúng ta — tôi đang dùng từ ngữ một cách thận trọng) [39] sự kiện vĩ đại của sự biệt ngã hóa đã diễn ra. Nhưng bộ não của con người thời đó đã không ghi nhận được điều đã xảy ra. Theo lời *Cổ Luận:*

[40] "The sons of God shot forth like arrows from the bow. [41] The forms received the

[40] "Các Con của Thượng đế phóng ra như những mũi tên từ cây cung. [41] Các hình

impulse and lo! a God was born. The tiny babe knew not the great event."

[42] This took place twenty-one million years ago. Cycles passed [43] and when at a later date the sun was in Leo (approximately eighteen million years ago) the first instances of coordination between brain and mind took place and the human being was definitely self-conscious. [44] He registered his individuality. [45] The figures for the first [Page 441] date (though exactness is not possible in a system of mutation such as ours) are 21,688,345 years ago. [46] These figures are useless at this time for they can neither be proved correct nor incorrect. [47] Later investigation will prove their usefulness, when the nature of time is better understood. Sagittarius governs human evolution, for it symbolises progress towards a conscious goal. [48] Leo governs the human consciousness in the human kingdom for the energy pouring through it enables man to say "I am".

[49] It might be of value if I here attempted a translation necessarily inadequate, of the key word of each sign. [50] These fall into two categories as far as humanity is concerned. [51] There is the key word for the form aspect and the keyword for the soul aspect. [52] In the first case, the word is expressed; in the second it is consciously spoken by the soul. [53] Translated into modern terms much is lost, but the underlying thought which directs the work of the emanating energies is of value. For our world [54] period they are as follows:

tướng tiếp nhận xung lực và kìa! một Thượng đế đã ra đời. Hài nhi bé nhỏ không hề hay biết sự kiện vĩ đại."

[42] Điều này diễn ra cách đây hai mươi mốt triệu năm. Các chu kỳ trôi qua [43] và vào một thời điểm muộn hơn khi mặt trời ở trong Sư Tử (khoảng mười tám triệu năm trước) những trường hợp đầu tiên của sự phối hợp giữa não bộ và trí tuệ đã diễn ra và con người đã thực sự có ngã thức. [44] Y đã ghi nhận tính cá thể của mình. [45] Con số cho thời điểm đầu tiên [Trang 441] (mặc dù sự chính xác là không thể có trong một hệ thống biến đổi như của chúng ta) là cách đây 21.688.345 năm. [46] Vào lúc này những con số này vô dụng vì chúng không thể được chứng minh là đúng hay sai. [47] Sự khảo cứu sau này sẽ chứng minh tính hữu dụng của chúng, khi bản chất của thời gian được thấu hiểu rõ hơn. Nhân Mã cai quản sự tiến hoá của nhân loại, vì nó tượng trưng cho sự tiến bộ hướng tới một mục tiêu có ý thức. [48] Sư Tử cai quản tâm thức con người trong giới nhân loại vì năng lượng tuôn qua nó cho phép con người nói "Tôi hiện hữu".

[49] Có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây Tôi thử đưa ra một bản dịch — tất yếu là chưa thỏa đáng — của từ chìa khóa của mỗi dấu hiệu. [50] Đối với nhân loại, những từ này rơi vào hai loại. [51] Có từ chìa khóa cho phương diện hình tướng và từ chìa khóa cho phương diện linh hồn. [52] Trong trường hợp thứ nhất, từ ấy được biểu lộ; trong trường hợp thứ hai, nó được linh hồn xướng lên một cách có ý thức. [53] Khi dịch sang ngôn từ hiện đại, nhiều điều bị mất đi, nhưng tư tưởng nền tảng vốn hướng dẫn công việc của các năng lượng phát xạ là điều có giá trị. Đối với [54] thời kỳ thế giới của chúng ta, chúng như sau:

[55] For the aspirant who progresses from Aries to Pisces and has therefore re-oriented himself we have:

[55] Đối với người chí nguyện tiến từ Bạch Dương sang Song Ngư và do đó đã tái định hướng chính mình, chúng ta có:

[56] Aries.....I come forth, and from the plane of mind I rule.

[56] Bạch Dương.....Tôi bước ra, và từ cõi trí tôi cai quản.

[57] Taurus.....I see, and when the eye is opened, all is illumined.

[57] Kim Ngưu.....Tôi thấy, và khi con mắt mở ra, tất cả được soi sáng.

[58] Gemini.....I recognise my other self and in the waning of that self I grow and glow.

[58] Song Tử.....Tôi nhận ra bản ngã khác của tôi và trong sự suy tàn của bản ngã đó tôi lớn lên và chói rạng.

[59] Cancer.....I build a lighted house and therein dwell.

[59] Cự Giải.....Tôi xây một ngôi nhà được soi sáng và cư ngụ trong đó.

[60] Leo.....I am That and That am I.

[60] Sư Tử.....Tôi là Cái Đó và Tôi cũng là Cái Đó.

[61] Virgo.....I am the Mother and the Child, I God, I matter am.

[61] Xử Nữ.....Tôi là Mẹ và Con, tôi là Thượng đế, tôi là vật chất.

[62] Libra.....I choose the Way that leads between the two great lines of force. [Page 442]

[62] Thiên Bình.....Tôi chọn Con Đường dẫn giữa hai dòng lực vĩ đại. [Trang 442]

[62a] Scorpio.....Warrior I am, and from the battle I emerge triumphant.

[62a] Hổ Cáp.....Tôi là Chiến Sĩ, và từ trận chiến tôi bước ra chiến thắng.

[63] Sagittarius.....I see the goal. I reach the goal and see another.

[63] Nhân Mã.....Tôi thấy mục tiêu. Tôi đạt mục tiêu và thấy một mục tiêu khác.

[64] Capricorn.....Lost am I in light supernal and on that light I turn my back.

[64] Ma Kết.....Tôi lạc mất trong ánh sáng thiên thượng và tôi quay lưng lại với ánh sáng đó.

[65] Aquarius.....Water of life am I, poured forth for thirsty men.

[65] Bảo Bình.....Tôi là Nước của sự sống, tuôn chảy cho những người đang khát.

[66] Pisces.....I leave the Father's home and turning back, I save.

[67] From the standpoint of the form, the life proceeds in a reverse direction, and the work of nature is seen under the following words:

[68] Pisces.....And the Word said: Go forth into matter.

[69] Aquarius.....And the Word said: Let desire in form be ruler.

[70] Capricorn.....And the Word said: Let ambition rule and the door stand wide.

[71] Sagittarius.....And the Word said: Let food be sought.

[72] Scorpio.....And the Word said: Let Maya flourish and deception rule.

[73] Libra.....And the Word said: Let choice be made.

[74] Virgo.....And the Word said: Let matter reign.

[75] Leo.....And the Word said: Let other forms exist, I rule.

[75a] Cancer.....And the Word said: Let isolation be the rule and yet the crowd exists.

[76] Gemini.....And the Word said: Let instability do its work.

[77] Taurus.....And the Word said: Let struggle be undismayed. [Page 443]

[66] Song Ngư.....Tôi rời mái nhà của Cha và quay trở lại, tôi cứu độ.

[67] Từ quan điểm của hình tướng, sự sống tiến theo chiều ngược lại, và công việc của thiên nhiên được thấy dưới những lời sau:

[68] Song Ngư.....Và Linh từ phán: Hãy bước ra vào vật chất.

[69] Bảo Bình.....Và Linh từ phán: Hãy để dục vọng trong hình tướng làm chủ.

[70] Ma Kết.....Và Linh từ phán: Hãy để tham vọng cai quản và cánh cửa mở rộng.

[71] Nhân Mã.....Và Linh từ phán: Hãy tìm kiếm thức ăn.

[72] Hổ Cáp.....Và Linh từ phán: Hãy để Ảo lực sinh sôi và sự lừa dối cai quản.

[73] Thiên Bình.....Và Linh từ phán: Hãy đưa ra sự lựa chọn.

[74] Xử Nữ.....Và Linh từ phán: Hãy để vật chất ngự trị.

[75] Sư Tử.....Và Linh từ phán: Hãy để các hình tướng khác tồn tại, tôi cai quản.

[75a] Cự Giải.....Và Linh từ phán: Hãy để sự cô lập làm quy luật và tuy thế đám đông vẫn tồn tại.

[76] Song Tử.....Và Linh từ phán: Hãy để sự bất ổn làm công việc của nó.

[77] Kim Ngưu.....Và Linh từ phán: Hãy để cuộc tranh đấu không nao núng. [Trang 443]

[77a] Aries.....And the Word said: Let form again be sought.

[77a] Bạch Dương.....Và Linh từ phán: Hãy lại tìm kiếm hình tướng.

[78] It will be noted that all these ideas concern the work of energy in some form or another and in the last grouping with the work of the so-called unregenerate selfish individual, full of desire for satisfaction. [79] The group of mantric words used by the aspirant in the power of his own soul, are positive.

[78] Cần lưu ý rằng tất cả những ý tưởng này liên quan đến công việc của năng lượng dưới hình thức này hay hình thức khác và trong nhóm cuối cùng liên quan đến công việc của cái gọi là cá nhân ích kỷ chưa được tái sinh, đầy ắp dục vọng thỏa mãn. [79] Nhóm những từ mantram được người chí nguyện sử dụng trong quyền năng của linh hồn của chính y là tích cực.

[80] It seems needless to deal further with the various types of force and we shall now turn our attention to Rule XI.

[80] Dường như không cần đề cập thêm về các loại mãnh lực khác nhau và bây giờ chúng ta sẽ hướng sự chú ý của mình đến Quy Luật XI.

Commentary Program-53-Rule-X-10.37

Good morning everyone. This is the 13th of September 2018 and we are continuing with *A Treatise on White Magic* and this is our 53rd program for rules for magic on the astral plane. It is our 37th program for Rule 10, which is an amazingly large rule filled with all kinds of important information. We're not too far from the completion of Rule 10 and we're working on some preliminaries in *Esoteric Astrology*. This is what He wrote before he wrote His big book on *Esoteric Astrology*, the third volume of *A Treatise on Seven Rays*. He considered it to be his most occult book because it dealt entirely with the realm of energy.

Chào buổi sáng mọi người. Hôm nay là ngày 13 tháng 9 năm 2018 và chúng ta đang tiếp tục với *Luận về Chánh Thuật* và đây là chương trình thứ 53 về các quy luật cho huyền thuật trên cõi cảm dục. Đây là chương trình thứ 37 của chúng ta về Quy luật 10, một quy luật vô cùng đồ sộ chứa đầy mọi loại thông tin quan trọng. Chúng ta không còn xa hoàn tất Quy luật 10 nữa và chúng ta đang nghiên cứu một số phần mở đầu trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Đây là những gì Ngài viết trước khi viết cuốn sách lớn về *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tập thứ ba của *Luận về Bảy Cung*. Ngài xem nó là cuốn sách huyền bí nhất của mình vì nó hoàn toàn bàn về lĩnh vực của năng lượng.

There have been so many deep things said already. He's talked about the simplicity of things, and of course, and He's given us the

Đã có rất nhiều điều sâu sắc được nói. Ngài đã nói về tính đơn giản của sự vật, và tất nhiên, Ngài đã trao cho chúng ta những ý

basic meanings of the Sun sign, which we call the Sun of probability, and the rising sign, which we come call the potency of the Sun of possibility, and the Moon sign, representing the past and the lunar lords and the general condition of the vehicles. This is really worth rereading. He's told us that when we die in a certain sign, in a certain astrological month, we are reborn in that month in our next incarnation. An astrological month, as you know, is not the same as the normal calendar month. It usually begins around the 19th, 20th, 21st—anywhere from the 19th to the 23rd of a month, depending upon which month we're talking about.

nghĩa cơ bản của dấu hiệu Mặt Trời, mà chúng ta gọi là Mặt Trời của xác suất, và dấu hiệu mọc, mà chúng ta gọi là năng lực của Mặt Trời của khả năng, và dấu hiệu Mặt Trăng, đại diện cho quá khứ và các nguyệt tinh quân cùng tình trạng chung của các hiện thể. Điều này thật đáng đọc lại. Ngài đã nói với chúng ta rằng khi chúng ta chết trong một dấu hiệu nào đó, trong một tháng chiêm tinh nào đó, chúng ta sẽ tái sinh trong tháng đó ở kiếp sống tiếp theo. Một tháng chiêm tinh, như các bạn biết, không giống với tháng theo lịch thông thường. Nó thường bắt đầu vào khoảng ngày 19, 20, 21—bất cứ đâu từ ngày 19 đến ngày 23 của một tháng, tùy thuộc vào tháng nào chúng ta đang nói đến.

So that's interesting. According to your birthday, you will know the sign in which you died, made your transition in the previous incarnation. So all of us want to cultivate our rising sign, bringing us closer to that which the supervising Solar Angel intends for this incarnation. I'm sure as we grow in our consciousness, we on the higher planes participate in that choice as well. That's my impression.

Điều đó thật thú vị. Theo ngày sinh của bạn, bạn sẽ biết được dấu hiệu mà trong đó bạn đã chết, đã thực hiện cuộc chuyển tiếp của mình ở kiếp trước. Vì vậy tất cả chúng ta đều muốn vun bồi dấu hiệu mọc của mình, đưa chúng ta đến gần hơn với điều mà Thái dương Thiên Thần giám sát dự định cho kiếp sống này. Tôi chắc rằng khi chúng ta phát triển tâm thức, chúng ta trên các cõi cao cũng tham gia vào sự lựa chọn đó. Đó là ấn tượng của tôi.

Let us continue and see if we can finish off somehow Rule 10. Rule 11 is no small matter either—it's about 60 pages long—and then we'll be finished with the rules for magic on the astral plane.

Chúng ta hãy tiếp tục và xem liệu chúng ta có thể hoàn tất Quy luật 10 bằng cách nào đó hay không. Quy luật 11 cũng không phải chuyện nhỏ—nó dài khoảng 60 trang—và rồi chúng ta sẽ hoàn tất các quy luật cho huyền thuật trên cõi cảm dục.

[1] Astrology now deals primarily with the personality for whom the horoscope may be cast and with the events of the personality life.

[1] Chiêm tinh học hiện nay chủ yếu đề cập đến phàm ngã mà lá số chiêm tinh có thể được lập cho người ấy, và đến những sự kiện trong đời sống phàm ngã.

I remember the contest between psychological astrologers and event-

Tôi nhớ cuộc tranh luận giữa các nhà chiêm tinh tâm lý học và các nhà chiêm tinh hướng

oriented astrologers. Usually with any debate such as this, everybody has a piece of the truth. I found that event orientation is very useful in helping to rectify the horoscope, but when you want to really deal with the purpose of the incarnation, you have to get into the psycho-spiritual realm. Although astrology is the greatest and oldest of all the sciences, it is still very much in its infancy as far as the way we are able to practice it.

về sự kiện. Thông thường với bất kỳ cuộc tranh luận nào như thế này, mọi người đều nắm giữ một phần của chân lý. Tôi nhận thấy rằng hướng về sự kiện rất hữu ích trong việc giúp hiệu chỉnh lá số chiêm tinh, nhưng khi bạn thật sự muốn bàn về mục đích của kiếp sống, bạn phải đi vào lĩnh vực tâm linh-tinh thần. Mặc dù chiêm tinh học là khoa học vĩ đại nhất và cổ xưa nhất trong tất cả các khoa học, nó vẫn còn rất sơ khai trong cách thức mà chúng ta có thể thực hành nó.

[2] **When, through meditation and service, plus the discipline of the lunar bodies, a man comes consciously and definitely under his soul ray, then he comes as definitely under the influence of one or other of the seven solar systems, as they focus their energy through one or other of the constellations and subsequently one or other of the seven sacred planets.**

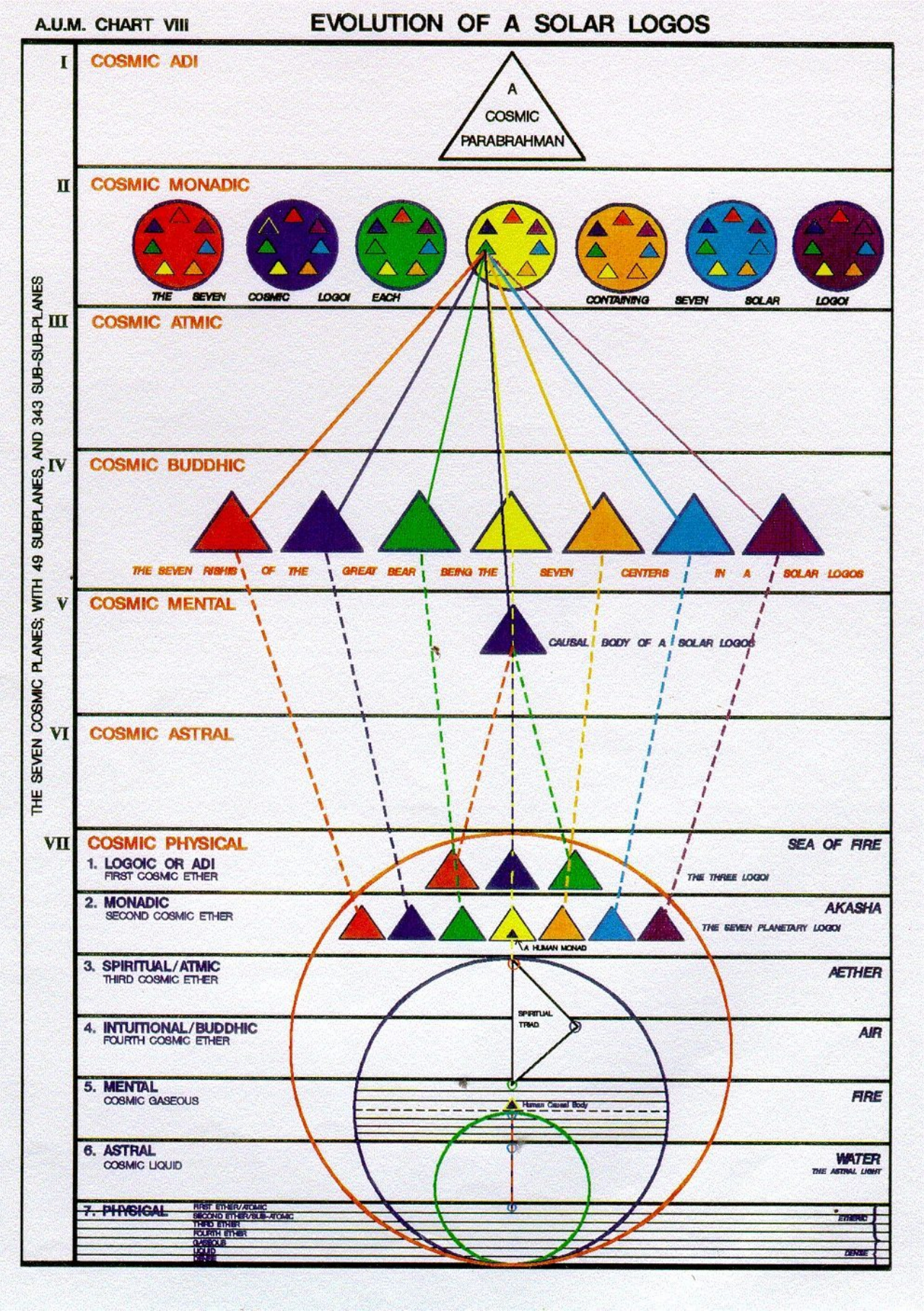
[2] Khi, thông qua tham thiền và phụng sự, cộng với sự kỷ luật các thể nguyệt tinh, một người tiến đến một cách có ý thức và rõ ràng dưới cung linh hồn của mình, thì người ấy cũng tiến đến một cách rõ ràng dưới ảnh hưởng của một trong bảy hệ mặt trời, khi chúng tập trung năng lượng của mình qua một trong các chòm sao và [Trang 438] kế đó qua một trong bảy hành tinh thiêng liêng.

This is actually quite a deep statement, but we certainly see what the requirements are: meditation, service, and discipline. But the question is, what are the seven solar systems? From one perspective, our Sun is a member of something that's called the seven solar systems, of which ours is one. The soul ray is certainly tied in not only with the heart of the Sun of our own system, but probably I would say with the stars in these seven solar systems. But if we want to take it further and understand that the term solar systems is quite generic, then we're going to have to deal with seven systems of stars called constellations, which are the chakras of the super cosmic Logos that we call the One About Whom Not Maybe Said. I'm calling it a super cosmic Logos. DK uses terms like cosmic Logos, I think that is applicable to each constellation. For instance, the constellation or the grouping

Đây thật sự là một phát biểu khá sâu sắc, nhưng chúng ta chắc chắn thấy được những yêu cầu là gì: tham thiền, phụng sự, và kỷ luật. Nhưng câu hỏi là, bảy hệ mặt trời là gì? Từ một góc độ, Mặt Trời của chúng ta là thành viên của một thứ được gọi là bảy hệ mặt trời, trong đó hệ của chúng ta là một. Cung linh hồn chắc chắn gắn liền không chỉ với trái tim của Mặt Trời của hệ chúng ta, mà có lẽ tôi sẽ nói với các ngôi sao trong bảy hệ mặt trời này. Nhưng nếu chúng ta muốn đi xa hơn và hiểu rằng thuật ngữ hệ mặt trời khá chung chung, thì chúng ta sẽ phải bàn về bảy hệ thống sao gọi là các chòm sao, vốn là các luân xa của siêu Thượng đế vũ trụ mà chúng ta gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị. Tôi gọi nó là một siêu Thượng đế vũ trụ. Chân sư DK dùng những thuật ngữ như Thượng đế vũ trụ, tôi nghĩ điều đó áp dụng cho mỗi chòm sao. Chẳng hạn, chòm sao hay nhóm các ngôi sao mà trong đó Mặt Trời của chúng

of stars in which our Sun plays the role of the heart center, but then there are a number of other such constellations. The Entity which in souls them I think can rightfully be called a cosmic Logos.

ta đóng vai trò trung tâm tim, nhưng rồi có một số chòm sao khác như vậy. Thực Thể phú linh cho chúng tôi nghĩ có thể được gọi đúng đắn là một Thượng đế vũ trụ.



On page 293 of *Cosmic Fire*, beyond the category of a cosmic Logos, we have something called the Unknown. I think that

Ở trang 293 của *Lửa Vũ Trụ*, vượt khỏi phạm trù của một Thượng đế vũ trụ, chúng ta có một thứ gọi là Đấng Vô Danh. Tôi nghĩ đó là

is our local One About Whom Not Maybe Said, in which each one of these constellations is the chakra. So there seems, any way, to be a lineup between seven major constellations in the One About Whom Not Maybe Said and then our own cosmic Logos, in which our Solar Logos is a heart chakra. And then our Solar Logos himself, as we've just learned, from the heart of the Sun the seven rays go forth.

Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương của chúng ta, trong đó mỗi một trong các chòm sao này là một luân xa. Vì vậy, dù sao đi nữa, dường như có một sự sắp xếp giữa bảy chòm sao chính trong Đấng Bất Khả Tư Nghị và rồi Thượng đế vũ trụ riêng của chúng ta, trong đó Thái dương Thượng đế của chúng ta là một luân xa tim. Và rồi chính Thái dương Thượng đế của chúng ta, như chúng ta vừa học, từ trái tim của Mặt Trời bảy cung phát ra.

The seven rays—I won't call it the last stop, but spiritually speaking, it's very important that each one of us is on one of those seven from the soul perspective. If we wanted to take this even farther, I suppose we could go to the head centers in the One About Whom Not Maybe Said. The Great Bear and its seven stars would be that particular series of head centers. Basically, all of this is coming from the head centers of the super cosmic Logos and also from the zodiac of constellations, which he tells us at some point in *Rays and the Initiations* is the heart and the head center of the One About Whom Not Maybe Said. All of this traces its way down to our soul ray.

Bảy cung—tôi sẽ không gọi đó là điểm dừng cuối cùng, nhưng nói về mặt tinh thần, điều rất quan trọng là mỗi một người trong chúng ta nằm trên một trong bảy cung đó từ góc độ linh hồn. Nếu chúng ta muốn đưa điều này đi xa hơn nữa, tôi cho rằng chúng ta có thể đi đến các trung tâm đầu trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Đại Hùng Tinh và bảy ngôi sao của nó sẽ là loạt các trung tâm đầu cụ thể đó. Về cơ bản, tất cả điều này đến từ các trung tâm đầu của siêu Thượng đế vũ trụ và cũng từ vòng hoàng đạo của các chòm sao, mà tại một điểm nào đó trong *Cung và Điểm Đạo* Ngài cho chúng ta biết là trái tim và trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Tất cả điều này lần theo con đường của nó xuống đến cung linh hồn của chúng ta.

When He says seven solar systems, it's either got to be one of these: either these seven solar systems, of which ours is one, or the seven major constellations of the One About Whom Not Maybe Said.

Khi Ngài nói bảy hệ mặt trời, nó phải là một trong hai điều này: hoặc là bảy hệ mặt trời, trong đó hệ của chúng ta là một, hoặc bảy chòm sao chính của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

[3] **Eventually, there will be twelve sacred planets, corresponding to the twelve constellations, but the time is not yet. Our solar system, as you know, is one of seven.**

[3] Cuối cùng, sẽ có mười hai hành tinh thiêng liêng, tương ứng với mười hai chòm sao, nhưng thời điểm ấy vẫn chưa đến. Hệ mặt trời của chúng ta, như các bạn biết, là một trong bảy hệ.

I can't get this as a number of the non-veiled planets are still non-sacred. We have Mars,

Tôi không thể hiểu được điều này khi một số các hành tinh không bị che vẫn còn không

we have the Earth, we have a planet veiled by the Moon, I believe, and some people have called that planet Rex, meaning King, and there's been a statement made that Rex—the moon—is the king of planets, something like that. So it may be an oblique reference to its veiling of Rex. And then there's a non-sacred planet veiled by the Sun. When these veiled planets emerge—veiled and non-sacred planets emerge and come into a state of sacredness—then maybe we're going to have those twelve sacred planets. He says the time is not yet, and we have no idea when the time might be because this involves long solar systemic timing.

thiêng liêng. Chúng ta có Sao Hỏa, chúng ta có Trái Đất, chúng ta có một hành tinh bị Mặt Trăng che, tôi tin vậy, và một số người đã gọi hành tinh đó là Rex, nghĩa là Vua, và đã có một phát biểu rằng Rex—Mặt Trăng—là vua của các hành tinh, đại loại như vậy. Vì vậy nó có thể là một ám chỉ gián tiếp đến sự che giấu Rex của nó. Và rồi có một hành tinh không thiêng liêng bị Mặt Trời che. Khi các hành tinh bị che này xuất hiện—các hành tinh bị che và không thiêng liêng xuất hiện và bước vào trạng thái thiêng liêng—thì có lẽ chúng ta sẽ có mười hai hành tinh thiêng liêng đó. Ngài nói thời điểm đó chưa đến, và chúng ta không biết khi nào thời điểm đó có thể đến vì điều này liên quan đến các định thời hệ mặt trời dài lâu.

Our solar system, as you know, is one of seven solar systems, of which ours is one.

Hệ mặt trời của chúng ta, như các bạn biết, là một trong bảy hệ mặt trời, trong đó hệ của chúng ta là một.

Some people have mixed the constellational chakras with the Solar logoic chakras. A solar logoic chakra is a much smaller thing; a constellational chakra is a much larger thing. A constellational chakra finds its place in such a Being as a One About Whom Naught May Be Said, of which there are, I think, in our particular area of space maybe forty-nine. A solar logoic chakra is a chakra within one of those within a constellation, which is a chakra in a One About Whom Naught May Be Said. All these are just words. They help us get a picture of a larger cooperation of great entities, and at least it helps us get a sense of scale and scope.

Một số người đã trộn lẫn các luân xa của chòm sao với các luân xa của Thái dương Thượng đế. Một luân xa của Thái dương Thượng đế là một thứ nhỏ hơn nhiều; một luân xa của chòm sao là một thứ lớn hơn nhiều. Một luân xa của chòm sao tìm thấy vị trí của nó trong một Hữu Thể như Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà tôi nghĩ trong vùng không gian cụ thể của chúng ta có lẽ có khoảng bốn mươi chín. Một luân xa của Thái dương Thượng đế là một luân xa bên trong một trong những điều đó bên trong một chòm sao, vốn là một luân xa trong một Đấng Bất Khả Tư Nghị. Tất cả những điều này chỉ là từ ngữ. Chúng giúp chúng ta có được một bức tranh về sự hợp tác lớn hơn của các thực thể vĩ đại, và ít nhất nó giúp chúng ta có được cảm giác về quy mô và phạm vi.

[4] **When a man has arrived at this point in evolution, birth months, mundane astrology, and the influences which play**

[4] Khi một người đã đạt đến điểm này trong tiến hoá, thì tháng sinh, chiêm tinh học trần tục, và những ảnh hưởng tác động

upon the form aspect become of less and less importance.

lên phương diện hình tướng trở nên ngày càng kém quan trọng.

When he's coming under one of the seven solar systems—that is, when the man is coming under the influence of one of the seven solar systems—that's a later stage—and maybe it means really that in our case the soul ray begins to dominate all the other astrological factors found in the chart and all the other lower rays.

Khi y đang tiến đến dưới một trong bảy hệ mặt trời—nghĩa là, khi người đó đang tiến đến dưới ảnh hưởng của một trong bảy hệ mặt trời—đó là một giai đoạn sau—và có lẽ điều đó thực sự có nghĩa là trong trường hợp của chúng ta, cung linh hồn bắt đầu thống trị tất cả các yếu tố chiêm tinh khác có trong lá số và tất cả các cung thấp hơn khác.

[5] **This circle of solar systems affects paramountly the soul and it becomes the focal point of spiritual energies. This is the problem of the soul on its own plane, — responsiveness to these types of energy, and, of them, the personality is totally unaware.**

[5] Vòng các hệ mặt trời này ảnh hưởng tối thượng đến linh hồn và nó trở thành tiêu điểm của các năng lượng tinh thần. Đây là vấn đề của linh hồn trên cõi giới riêng của nó — sự đáp ứng với các loại năng lượng này, mà phàm ngã hoàn toàn không hay biết về chúng.

This is responsiveness to stellar solar logoic energies. He does seem to be clarifying the matter. I mean, in terms of gradation, if we're going to come into relationship with a Solar Logos such as our own at some point in our initiatory development, then it seems that the next greater Entity to come in touch with is our own local ruler of the seven solar systems in which our Solar Logos is a chakra. Then only then come into relationship with that Greater Being that contains a number—maybe seven—major Cosmic Logos. Again, the chart on page 293 of *A Treatise on Cosmic Fire* will help us. Just make note of it. It's important in trying to get a picture.

Đây là sự đáp ứng đối với các năng lượng của Thái dương Thượng đế thuộc các tinh tú. Ngài dường như đang làm sáng tỏ vấn đề. Ý tôi là, xét về phương diện cấp độ, nếu chúng ta sẽ tiến vào mối quan hệ với một Thái dương Thượng đế như của chúng ta tại một điểm nào đó trong sự phát triển điểm đạo của mình, thì dường như Thực Thể vĩ đại hơn tiếp theo mà ta tiếp xúc là vị chủ tể địa phương của bảy hệ mặt trời mà trong đó Thái dương Thượng đế của chúng ta là một luân xa. Rồi chỉ khi đó ta mới tiến vào mối quan hệ với Hữu Thể Vĩ Đại Hơn chứa đựng một số—có lẽ bảy—Thượng đế vũ trụ chính. Một lần nữa, sơ đồ ở trang 293 của *Luận về Lửa Vũ Trụ* sẽ giúp chúng ta. Hãy lưu ý điều đó. Nó quan trọng trong việc cố gắng có được một bức tranh.

TABULATION II EVOLUTION IN THE UNIVERSE				
Entity	*Vehicle*	*Centre*	*Space*	*Time*

The Unknown	7 constellations	Cosmic Logos	5 cosmic planes.	
A cosmic Logos	7 solar systems	Solar Logos	4 cosmic planes.	
A solar Logos	7 planetary schemes	Heavenly Man	3 cosmic planes	Period of three Solar systems.
A Heavenly Man	7 planetary chains	Chohans and groups	2 cosmic planes	Period of one Solar system.
A Man	7 etheric centres	A Principle	1 cosmic plane	Period of one Planetary scheme.

The Logos has planetary schemes or Heavenly Men as His centers or chakras, and the Cosmic Logos has Solar Logos as its chakras, and the Unknown has cosmic logos as its chakras. The Unknown here is pretty much a One About Whom Naught May Be Said. You can see such a Being on the charts that Master DK gives us. That triangle is, I believe, a One About Whom Naught May Be Said. Some might think that the big circles are Ones About Whom Naught May Be Said, but I think that since this little triangle contains not only the stars of the Great Bear but also our Solar Logos and its causal body, it shows that it contains more than simply one constellation. Being the case, we can infer that it contains seven major constellations. The kinds of things we're talking about now are probably not really even totally soluble by a very high initiate. From our angle, it's just speculative, though interesting. I think this statement—"our solar system as you know is one of seven"—I think it's a very important statement. There's no way we're going to confirm all of this in our lifetime, but enough hints have been given out to prompt some thinking along these lines. That much we can do.

Thượng đế có các hệ hành tinh hay các Đấng Thiên Nhân làm các trung tâm hay luân xa của Ngài, và Thượng đế vũ trụ có Thái dương Thượng đế làm các luân xa của nó, và Đấng Vô Danh có Thượng đế vũ trụ làm các luân xa của nó. Đấng Vô Danh ở đây gần như là một Đấng Bất Khả Tư Nghị. Bạn có thể thấy một Hữu Thể như vậy trên các sơ đồ mà Chân sư DK trao cho chúng ta. Tam giác đó, tôi tin, là một Đấng Bất Khả Tư Nghị. Một số người có thể nghĩ rằng các vòng tròn lớn là Đấng Bất Khả Tư Nghị, nhưng tôi nghĩ rằng vì tam giác nhỏ này chứa đựng không chỉ các ngôi sao của Đại Hùng Tinh mà còn cả Thái dương Thượng đế của chúng ta và thể nguyên nhân của nó, nó cho thấy rằng nó chứa đựng nhiều hơn chỉ một chòm sao. Trong trường hợp đó, chúng ta có thể suy ra rằng nó chứa đựng bảy chòm sao chính. Những loại điều mà chúng ta đang nói đến bây giờ có lẽ thực sự thậm chí không hoàn toàn giải đáp được ngay cả bởi một điểm đạo đồ rất cao. Từ góc độ của chúng ta, nó chỉ là suy đoán, mặc dù thú vị. Tôi nghĩ phát biểu này—"hệ mặt trời của chúng ta như các bạn biết là một trong bảy"—tôi nghĩ đó là một phát biểu rất quan trọng. Không có cách nào chúng ta xác nhận tất cả điều này trong đời mình, nhưng đã có đủ gợi ý được đưa ra để

thúc đẩy một số suy nghĩ theo những hướng này. Bấy nhiêu chúng ta có thể làm.

We haven't come close to dealing with the arms of galaxies if they are subsidiary to and ensouled by subsidiary Galactic Beings. We haven't come close to dealing with that type of Logos who is the Informing Life of a galaxy, yet alone a number of galaxies. That Being who informs a number of galaxies in which any galaxy is simply a chakra—so it's very big. And here we are sometimes wondering about why we get angry or lose our emotional poise. The vision is great, but we have to confirm that we have mastered even a few things within our personal energy system.

Chúng ta thậm chí còn chưa đến gần việc bàn về các cánh tay của các thiên hà nếu chúng phụ thuộc vào và được phú linh bởi các Hữu Thể Thiên Hà phụ. Chúng ta thậm chí còn chưa đến gần việc bàn về loại Thượng đế là Sự Sống Thấm Nhuần của một thiên hà, chứ chưa nói đến một số thiên hà. Hữu Thể thấm nhuần một số thiên hà mà trong đó bất kỳ thiên hà nào chỉ đơn giản là một luân xa—vậy nên nó rất lớn. Và ở đây chúng ta đôi khi tự hỏi tại sao chúng ta tức giận hoặc mất sự thăng bằng cảm xúc. Tầm nhìn thật vĩ đại, nhưng chúng ta phải xác nhận rằng chúng ta đã làm chủ được dù chỉ vài điều bên trong hệ thống năng lượng cá nhân của mình.

It makes me want to pause, of course, and just dwell on a number of these matters. The question turns on the use of the word "solar system." In a way, even a galaxy is a solar system—it's made up of many, a system of many, many stars. One About Whom Naught May Be Said is a solar system in a way, and constellations are also systems of stars. When we get down to those structures that just have one or two stars at their center—as the dual stars I'm told actually outnumber the single-starred systems—then we have what we normally call a solar system. One star and the number of attendant planets, or two stars and a number of attended planets—and maybe some systems don't even have planets. We have so much to learn.

Tất nhiên điều đó khiến tôi muốn dừng lại, và chỉ ngẫm nghĩ về một số những vấn đề này. Câu hỏi xoay quanh việc sử dụng từ "hệ mặt trời". Theo một cách nào đó, thậm chí một thiên hà cũng là một hệ mặt trời—nó được tạo nên từ nhiều, một hệ thống của rất, rất nhiều ngôi sao. Đấng Bất Khả Tư Nghị theo một cách nào đó là một hệ mặt trời, và các chòm sao cũng là các hệ thống của các ngôi sao. Khi chúng ta đi xuống những cấu trúc chỉ có một hoặc hai ngôi sao ở trung tâm—như các ngôi sao kép mà tôi được biết thực ra nhiều hơn các hệ thống một ngôi sao—thì chúng ta có cái mà chúng ta thường gọi là một hệ mặt trời. Một ngôi sao và số lượng hành tinh đi kèm, hoặc hai ngôi sao và một số hành tinh đi kèm—và có lẽ một số hệ thống thậm chí không có hành tinh nào. Chúng ta có rất nhiều điều để học.

Right now we're trying to tread the Path of Discipleship and the Path of Initiation and come into rapport with the higher aspects of our own planet and come into greater

Ngay bây giờ chúng ta đang cố gắng bước trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo và tiến vào sự hòa hợp với các phương diện cao hơn của hành tinh chúng ta và tiến

relationship to our own Planetary Logos. Then we can be more concerned with some of the sacred Logoi surrounding the earth. When I say surrounding, I mean cooperating with. And maybe then we can begin to wonder what it's like to be a Solar Life.

vào mối quan hệ lớn hơn với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Rồi chúng ta có thể quan tâm hơn đến một số Thượng đế thiêng liêng bao quanh trái đất. Khi tôi nói bao quanh, tôi muốn nói là hợp tác với. Và rồi có lẽ chúng ta có thể bắt đầu tự hỏi sẽ thế nào khi là một Sự sống Thái Dương.

In a way, each one of the planets, or the Logos of the planets in our solar system, is a Solar Life. From Planetary Lives, there's a very big jump to the next kingdom, which we call Solar Lives. In a way, Sanat Kumara must be a Solar Life because He said to be a direct disciple of our Solar Logos. How far can we take this? How profitable is it for us to think of these things? Not that we should dismiss thinking about them because they're difficult—it's just that we can only give so much time to them. Then maybe at a certain point the intuition will speak and more will be revealed.

Theo một cách nào đó, mỗi một trong các hành tinh, hay Thượng đế của các hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta, là một Sự sống Thái Dương. Từ Các Sự Sống Hành tinh, có một bước nhảy rất lớn đến giới tiếp theo, mà chúng ta gọi là Các Sự sống Thái Dương. Theo một cách nào đó, Đức Sanat Kumara chắc hẳn là một Sự sống Thái Dương vì Ngài được cho là một đệ tử trực tiếp của Thái dương Thượng đế của chúng ta. Chúng ta có thể đưa điều này đi xa đến mức nào? Việc suy nghĩ về những điều này có lợi ích đến mức nào cho chúng ta? Không phải là chúng ta nên gạt bỏ việc suy nghĩ về chúng vì chúng khó—chỉ là chúng ta chỉ có thể dành cho chúng từng đó thời gian. Rồi có lẽ tại một điểm nào đó trực giác sẽ lên tiếng và nhiều hơn sẽ được mặc khải.

The soul on its own plane, in a way, is a Solar Angel and has already been a full human being. It has been trained in the next Hierarchy above that of the human monads. It is they who are responsive to the energies of the Seven Solar Systems. It's the Solar Angels who are responsive to the seven major Solar Logoi of the Seven Solar Systems, of which ours is one.

Linh hồn trên cõi riêng của nó, theo một cách nào đó, là một Thái dương Thiên Thần và đã từng là một con người trọn vẹn. Nó đã được huấn luyện trong Thánh Đoàn tiếp theo cao hơn Thánh Đoàn của các chân thần nhân loại. Chính các Ngài là những đấng đáp ứng đối với các năng lượng của Bảy Hệ Mặt Trời. Chính các Thái dương Thiên Thần là những đấng đáp ứng đối với bảy Thái dương Thượng đế chính của Bảy Hệ Mặt Trời, trong đó hệ của chúng ta là một.

[6] The signs which fall therefore into the four categories of earth, water, fire and air,

[6] Vì vậy các dấu hiệu rơi vào bốn nhóm là đất, nước, lửa và khí

He goes back and forth between the words constellations and signs, and I think that

Ngài đi tới đi lui giữa các từ chòm sao và dấu hiệu, và tôi nghĩ rằng sự luân phiên giữa các

this alternation between the words constellations and signs can be used as a blind. We have to know which He's talking about at the time. It's not that He holds to a rigorous exactitude about these matters.

từ chòm sao và dấu hiệu này có thể được dùng làm một bức màn che. Chúng ta phải biết Ngài đang nói đến cái nào tại thời điểm đó. Không phải là Ngài giữ một sự chính xác nghiêm ngặt về những vấn đề này.

The signs which fall therefore into the four categories of earth, water, fire, and air,

Các dấu hiệu rơi vì vậy vào bốn phạm trù đất, nước, lửa, và khí,

There He's giving us these in the order of their frequency and reflect the rising planes. Earth is of the etheric physical plane, water of the astral plane, fire of the mental plane, and air in this case of the Buddhic plane, although it has its own relation as well to the etheric level.

Ở đó Ngài đang trao cho chúng ta những điều này theo thứ tự tần số của chúng và phản ánh các cõi đang đi lên. Đất thuộc cõi dĩ thái-hồng trần, nước thuộc cõi cảm dục, lửa thuộc cõi trí, và khí trong trường hợp này thuộc cõi Bồ đề, mặc dù nó cũng có mối quan hệ riêng với cấp độ dĩ thái.

[7] **concern primarily the man who lives below the diaphragm,**

[7] chủ yếu liên quan đến người sống bên dưới hoành cách mô,

He's prompted primarily by the solar plexus, the sacral center, and certain sustaining functions—survival functions in the base of the spine center, plus the spleen. We're all dependent for vitality upon the splenic center.

Y được thúc đẩy chủ yếu bởi tùng thái dương, luân xa xương cùng, và một số chức năng duy trì nhất định—các chức năng sinh tồn trong luân xa đáy cột sống, cộng với lá lách. Tất cả chúng ta đều phụ thuộc vào luân xa lá lách để có sinh lực.

[8] **and who utilises the lower four centres: —the centre at the base of the spine, the sacral centre, the solar plexus and the spleen.**

[8] và người sử dụng bốn luân xa thấp: — luân xa ở đáy cột sống, luân xa xương cùng, tùng thái dương và luân xa lá lách.

He goes in a different order: the base of the spine, sacral center, solar plexus, and the spleen.

Ngài đi theo một thứ tự khác: đáy cột sống, luân xa xương cùng, tùng thái dương, và lá lách.

[9] **The inner group of seven major or systemic energies**

[9] Nhóm bên trong gồm bảy năng lượng chính hay năng lượng hệ thống

Coming from the heart of the Sun—in a proximate way—have to do with the soul rays. The source of these rays is not the Heart of the Sun. It may be the immediate

Đến từ trái tim của Mặt Trời—theo một cách gần kề—có liên quan đến các cung linh hồn. Nguồn của các cung này không phải là Trái Tim của Mặt Trời. Nó có thể là nguồn trực

source for us. I'd have to study or restudy the four different types of causes, from maybe Aristotle, but it's an immediate and effective cause—these seven Rays coming from the heart of the Sun. ***The inner group of seven major or systemic energies***

tiếp đối với chúng ta. Tôi sẽ phải nghiên cứu hoặc nghiên cứu lại bốn loại nguyên nhân khác nhau, có lẽ từ Aristotle, nhưng đó là một nguyên nhân trực tiếp và hiệu quả—bảy Cung này đến từ trái tim của Mặt Trời. ***Nhóm bên trong gồm bảy năng lượng chính hay năng lượng hệ thống***

[10] produce their effect upon the man who is living above the diaphragm, and work through the seven representative centres in the head.

[10] tạo ra ảnh hưởng của chúng lên người đang sống bên trên hoành cách mô, và hoạt động qua bảy luân xa đại diện trong đầu.

These centers are ruled by Vulcan, just as in the One About Whom Naught May Be Said, they are ruled by the Great Bear. There is a definite connection there between Vulcan, the Great Bear, and Leo. We can only imagine what the Tibetan has been studying all these many years, and the access that He has had to sources which clarify these matters—which is so entirely new to us given the kind of astrology we had been studying. Maybe this word signs may be correct instead of constellations. I'll just put it as a question mark. Why does it always jump? Maybe something about desensitizing—okay, so they concern the man who **lives below the diaphragm**.

Các trung tâm này được Vulcan cai quản, cũng như trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, chúng được Đại Hùng Tinh cai quản. Có một mối liên hệ rõ ràng ở đó giữa Vulcan, Đại Hùng Tinh, và Hải Sư. Chúng ta chỉ có thể tưởng tượng những gì Chân sư Tây Tạng đã nghiên cứu trong suốt nhiều năm qua, và sự tiếp cận mà Ngài đã có với các nguồn làm sáng tỏ những vấn đề này—điều quá hoàn toàn mới mẻ đối với chúng ta xét về loại chiêm tinh học mà chúng ta đã từng nghiên cứu. Có lẽ từ dấu hiệu này có thể đúng thay vì chòm sao. Tôi sẽ chỉ đặt nó như một dấu hỏi. Tại sao nó luôn nhảy qua nhảy lại? Có lẽ là điều gì đó về việc làm giảm nhạy cảm—được rồi, vậy chúng liên quan đến con người **sống dưới cơ hoành**.

The elements—the four lower elements—they are lower elements and have a particular relation to the one living below the diaphragm. There are other elements: ether, aether, Akasha. If we were to turn to one of the charts, we would see them.

Các nguyên tố—bốn nguyên tố thấp hơn—chúng là các nguyên tố thấp hơn và có một mối quan hệ đặc biệt với người sống dưới cơ hoành. Có những nguyên tố khác: dĩ thái, ether, Akasha. Nếu chúng ta xem một trong các sơ đồ, chúng ta sẽ thấy chúng.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	Ray	Name	Sign	Energy	Comments	Nos. Up
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* Planet—Sun Colour—Orange	Parashakti Supreme energy	Fire—Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Conferring soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet—Jupiter Colour—Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lesser Builders Conferring form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet—Saturn Colour—Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet—Mercury Colour—Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet—Venus Colour—Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet—Mars Colour—Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral plane	2
12	VII	Elemental lives The Baskets of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet—the Moon Colour—Violet	None	Earth	1

NOTE: Much in this chart may seem obscure and even erroneous. For instance:

a. Sagittarius coming between Capricorn and Aquarius. This is a temporary emphasis and will change in another world cycle. This is one of the mysteries revealed at Initiation.

b. The inactivity of the five Hierarchies who are out of incarnation, having achieved liberation, is only on the lower planes.

The atmic level is related to the aether, and the monadic to the Akasha. I'm not exactly sure what element we would refer to for the Logoic plane. The lower elements are earth, water, fire, and air, with air being quite pivotal because it's related to the Buddhic level, which is the fourth or central level here on the cosmic physical plane.

Cấp độ atma liên quan đến ether, và cấp độ chân thần liên quan đến Akasha. Tôi không chắc chính xác chúng ta sẽ liên hệ nguyên tố nào với cõi Thượng đế. Các nguyên tố thấp hơn là đất, nước, lửa, và khí, với khí khá quan trọng vì nó liên quan đến cấp độ Bồ đề, vốn là cấp độ thứ tư hay cấp độ trung tâm ở đây trên cõi hồng trần vũ trụ.

The inner group of seven major or systemic energies produce their effect upon the man who is living above the diaphragm.

Nhóm bên trong gồm bảy năng lượng chính hay năng lượng hệ thống tạo ra tác động của chúng lên con người sống trên cơ hoành.

In a way, the disciple, the Initiate—with the aspirant torn between—work through the seven representative centers in the head. Probably, if you count up all the centers

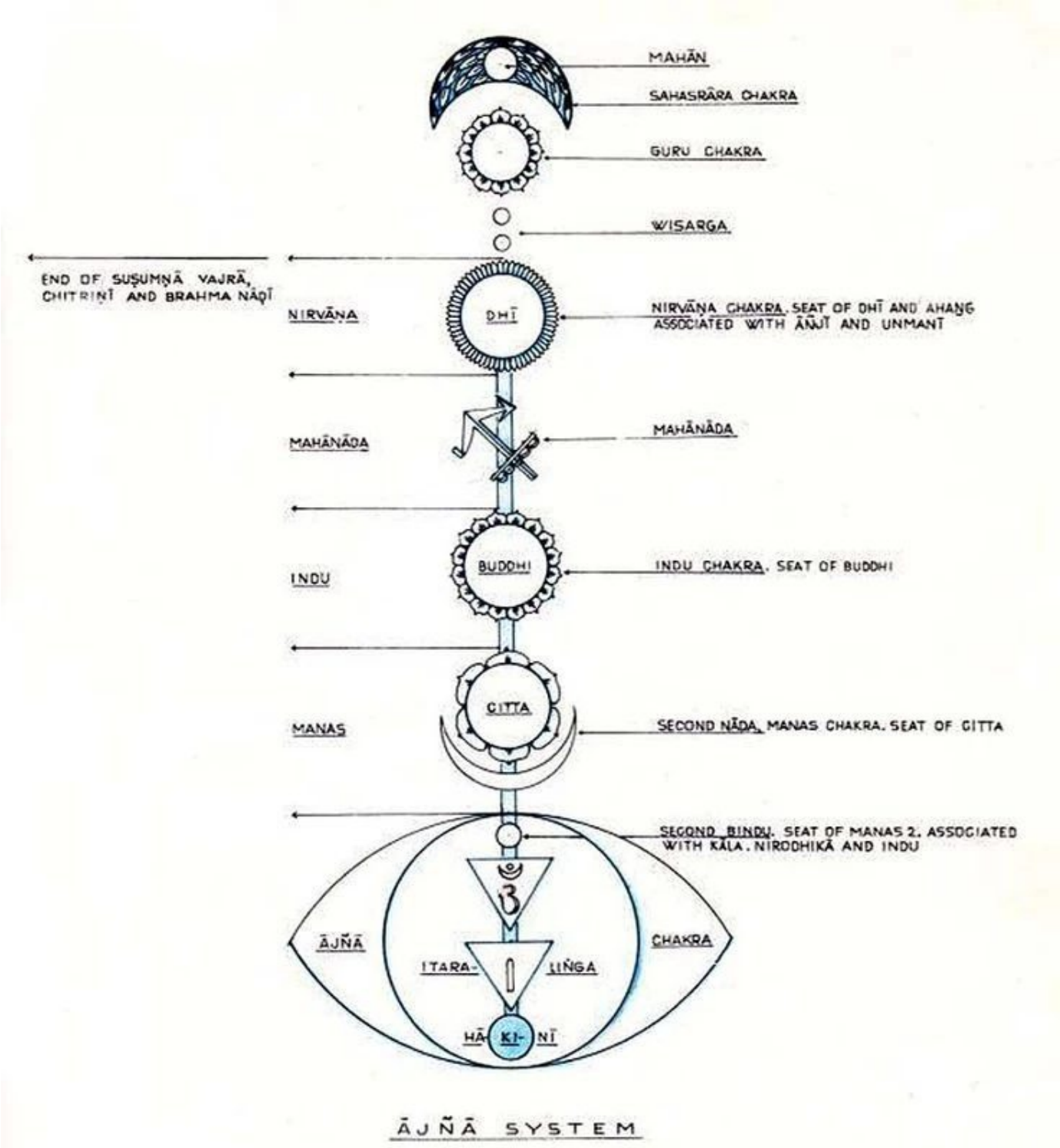
Theo một cách nào đó, đệ tử, điểm đạo đồ—với người chí nguyện bị giằng xé ở giữa—hoạt động qua bảy trung tâm đại diện trong đầu. Có lẽ, nếu bạn đếm tất cả các trung tâm

related to the head, major centers, you're going to find 21. I suspect 21 will be the entirety of the major chakras in the energy system because you'll have seven in the head and you'll also have some centers, maybe seven above the head.

liên quan đến đầu, các trung tâm chính, bạn sẽ tìm thấy 21. Tôi ngờ rằng 21 sẽ là toàn bộ các luân xa chính trong hệ thống năng lượng vì bạn sẽ có bảy trong đầu và bạn cũng sẽ có một số trung tâm, có lẽ bảy phía trên đầu.

When DK was asked by Roberto to explain some of this, He said, "Look, it's a mystery. It's very occult. It cannot at this time be revealed." Although other Hindu books do purport to get into the structure of various centers that we've not heard much about at all and seem to be related to the Spiritual Triad. They get into such things extensively. There's a manasic center, a buddhic center, a Mahanada center, a nirvanic center, and so forth—chakras that we've not heard of at all, with symbols we've not heard of or seen and with enumerations of petals that are new to us. I wonder—it's called the Ajna system—how we could put all that together in a meaningful way without getting confused. But at least maybe it's enough to know that there are centers within the head and there are centers above the head. The Tibetan diagram, where you know it shows kind of a feathered arch above the head, may obliquely indicate that series of centers. Maybe 21 is a very important number: seven major in the body, seven in the head, and seven above the head.

Khi Chân sư DK được Roberto hỏi để giải thích một số điều này, Ngài nói, "Hãy xem, đó là một bí nhiệm. Nó rất huyền bí. Nó không thể được mặc khải vào lúc này." Mặc dù các sách Ấn Độ khác có vẻ đi sâu vào cấu trúc của nhiều trung tâm khác nhau mà chúng ta hầu như chưa từng nghe đến và dường như liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần. Họ đi sâu vào những điều như vậy một cách rộng rãi. Có một trung tâm manas, một trung tâm Bồ đề, một trung tâm Mahanada, một trung tâm Niết Bàn, và vân vân—các luân xa mà chúng ta hoàn toàn chưa từng nghe đến, với các biểu tượng mà chúng ta chưa từng nghe hoặc thấy và với những cách liệt kê số cánh hoa mới mẻ đối với chúng ta. Tôi tự hỏi—nó được gọi là hệ thống Ajna—làm sao chúng ta có thể ghép tất cả điều đó lại với nhau một cách có ý nghĩa mà không bị lẫn lộn. Nhưng ít nhất có lẽ chỉ cần biết rằng có các trung tâm bên trong đầu và có các trung tâm phía trên đầu là đủ. Sơ đồ của Chân sư Tây Tạng, nơi bạn biết nó cho thấy một loại vòm có lông vũ phía trên đầu, có thể ám chỉ gián tiếp loạt trung tâm đó. Có lẽ 21 là một con số rất quan trọng: bảy trung tâm chính trong thể, bảy trong đầu, và bảy phía trên đầu.



ĀJÑĀ SYSTEM

This is of course at this point just speculation without any kind of detailed confirmation possible.

Tất nhiên điều này tại điểm này chỉ là suy đoán mà không có loại xác nhận chi tiết nào có thể có được.

[11] Four of them focus through the throat centre, the heart centre, the ajna and head centres. Three are held latent in the region

[11] Bốn trong số đó tập trung qua trung tâm cổ họng, luân xa tim, luân xa ajna và luân xa đầu. Ba luân xa được giữ tiềm tàng

of the head centres (the thousand petalled lotus) and only enter into functioning activity after the third initiation.

trong vùng các luân xa đầu (hoa sen ngàn cánh) và chỉ bước vào hoạt động chức năng sau lần điểm đạo thứ ba.

There's some things here about the chakra system which, if we are careful to note, may carry new revelation to us.

Có một số điều ở đây về hệ thống luân xa mà, nếu chúng ta cẩn thận lưu ý, có thể mang đến sự mặc khải mới cho chúng ta.

The inner group of seven major or systemic energies produce an effect upon the man who is living above the diaphragm and work through the seven representative centers in the head.

Nhóm bên trong gồm bảy năng lượng chính hay năng lượng hệ thống tạo ra tác động lên con người sống trên cơ hoành và hoạt động qua bảy trung tâm đại diện trong đầu.

In one of the Rules for Initiation, there are seven above and seven below. I may have called that to our attention, but we can see it in the beginning of *Rays and Initiations*. Would it be number eight? Yes, here it is: "When the disciple nears the portal, the Greater Seven must awaken and bring forth response from the Lesser Seven upon the double circle". We begin to wonder if it's not really given the other latent chakras—mysterious chakras—a triple circle. So that's number eight of the Rules for Initiation.

Trong một trong các Quy luật Điểm Đạo, có bảy phía trên và bảy phía dưới. Tôi có thể đã lưu ý điều đó với các bạn, nhưng chúng ta có thể thấy nó ở đầu cuốn *Cung và Điểm Đạo*. Có phải là số tám không? Đúng vậy, đây rồi: "Khi đệ tử đến gần cánh cổng, Bảy Lớn Hơn phải thức tỉnh và làm phát ra sự đáp ứng từ Bảy Nhỏ Hơn trên vòng tròn kép". Chúng ta bắt đầu tự hỏi liệu có phải thực sự nó không cho các luân xa tiềm ẩn khác—các luân xa bí ẩn—một vòng tròn ba lớp. Vậy đó là số tám của Các Quy luật Điểm Đạo.

Four of these centers in the head focus through the throat, the heart, and ajna, and the head centers. Three are held latent in the region of the head centers. Note the plural there, even though it's just called the Thousand-Petal Lotus. The head center probably does have three parts, and the numerology here works out.

Bốn trong số các trung tâm này trong đầu hội tụ qua trung tâm cổ họng, tim, và ajna, và trung tâm đầu. Ba trung tâm được giữ tiềm ẩn trong vùng các trung tâm đầu. Hãy lưu ý số nhiều ở đó, mặc dù nó chỉ được gọi là Hoa Sen Ngàn Cánh. Trung tâm đầu có lẽ thực sự có ba phần, và phép số học ở đây tính ra đúng.

And these come only into functioning activity after the Third Initiation: three latent, hidden, mysterious centers. Is the head center divided into three parts: the many petals, the twelve central petals, and the Jewel at the heart of the twelve?

Và chúng chỉ đi vào hoạt động chức năng sau Lần Điểm Đạo Thứ Ba: ba trung tâm tiềm ẩn, ẩn giấu, bí ẩn. Có phải trung tâm đầu được chia thành ba phần: nhiều cánh hoa, mười hai cánh hoa trung tâm, và Viên Ngọc ở trung tâm của mười hai cánh hoa không?

We can see what a curriculum it would be to really look into this head center—into its numerology, into the functions of each of the parts. Sometimes we see those pictures of the Buddha and His head is covered by many coils, each of them represent a particular potency which He has mastered and which is occultly found within the head, and is the root of all representation in the rest of the body. Like within the seven centers in the head there is a kind of heart center, which is correlated with the normal heart center, and so forth for the other centers.

Chúng ta có thể thấy đó sẽ là một chương trình học như thế nào để thực sự đi sâu vào trung tâm đầu này—vào phép số học của nó, vào các chức năng của mỗi phần. Đôi khi chúng ta thấy những bức tranh về Đức Phật và đầu Ngài được bao phủ bởi nhiều búi tóc xoắn, mỗi cái đại diện cho một năng lực cụ thể mà Ngài đã làm chủ và được tìm thấy một cách huyền bí bên trong đầu, và là gốc rễ của mọi sự đại diện trong phần còn lại của thể. Như bên trong bảy trung tâm trong đầu có một loại trung tâm tim, vốn tương quan với trung tâm tim bình thường, và tương tự như vậy đối với các trung tâm khác.

[12] **It will be evident therefore how complicated from the standpoint of the horoscope (as well as of the individual problem) is this meeting of the energies of two types of constellations in the case of the man who is neither purely human nor purely spiritual.**

[12] Vì vậy sẽ thấy rõ rằng, từ quan điểm lá số chiêm tinh (cũng như từ vấn đề cá nhân), sự gặp gỡ của các năng lượng thuộc hai loại chòm sao là phức tạp biết bao trong trường hợp của một người không thuần nhân loại cũng không thuần tinh thần.

I'm calling that the Aspirant, and I think I should add to that the Disciple, because the Disciple up to a certain point is torn between these two factors.

Tôi gọi đó là Người Chí Nguyện, và tôi nghĩ tôi nên thêm vào đó Đệ tử, vì Đệ tử cho đến một điểm nào đó bị giằng xé giữa hai yếu tố này.

We have zodiacal constellations and Constellations within the seven Solar Systems, which ours is one. Or Constellations which are the prototypes of those seven Stars of which our Star or Logos is one. There's a man living below the diaphragm, and he's responding to a certain type of energy from the Zodiac of Signs and of Constellations, and then there is the man who is responding to the Seven—it's more along the Ray line. It has to do with the seven Solar Logoi in the Cosmic Logos in which our Sun is a center, and it has to do with the prototypes of those seven Stars, which themselves are Constellations or

Chúng ta có các chòm sao hoàng đạo và các Chòm sao bên trong bảy Hệ Mặt Trời, trong đó hệ của chúng ta là một. Hoặc các Chòm sao là nguyên mẫu của bảy Ngôi sao mà trong đó Ngôi sao hay Thượng đế của chúng ta là một. Có một con người sống dưới cơ hoành, và y đang đáp ứng với một loại năng lượng nhất định từ Hoàng đạo của các Dấu hiệu và Chòm sao, và rồi có con người đang đáp ứng với Bảy—nó nằm theo đường Cung nhiều hơn. Nó có liên quan đến bảy Thái dương Thượng đế trong Thượng đế vũ trụ mà trong đó Mặt Trời của chúng ta là một trung tâm, và nó có liên quan đến các nguyên mẫu của bảy Ngôi sao đó, vốn bản

chakras within the One About Whom Naught May Be Said.

thân chúng là các Chòm sao hay luân xa bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị.

So there's a conflict there between the Rays and some ordinary astrological meanings of the Constellations. If we go into *Esoteric Astrology*, we will see that the zodiacal Constellations are certainly not limited to this low function. The Signs, of course, are receiving areas attuned to the Constellations. They are receiving and distributing areas of devic substance, but sometimes the Constellations are related to the Soul level and sometimes even to the Monadic level. I've covered or discussed this somewhere on the appropriate page when I was going through *Esoteric Astrology* page by page.

Vì vậy có một sự xung đột ở đó giữa các Cung và một số ý nghĩa chiêm tinh thông thường của các Chòm sao. Nếu chúng ta đi vào *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, chúng ta sẽ thấy rằng các Chòm sao hoàng đạo chắc chắn không giới hạn ở chức năng thấp này. Các Dấu hiệu, tất nhiên, là các vùng tiếp nhận hòa điệu với các Chòm sao. Chúng là các vùng tiếp nhận và phân phối chất liệu thiên thần, nhưng đôi khi các Chòm sao liên quan đến cấp độ Linh hồn và đôi khi thậm chí đến cấp độ Chân thần. Tôi đã đề cập hoặc bàn luận điều này ở đâu đó trên trang thích hợp khi tôi đang đi qua *Chiêm Tinh Học Nội Môn* từng trang một.

[13] The ordinary horoscope is negated.

[13] Lá số chiêm tinh thông thường bị phủ nhận.

Anyway, DK is telling us don't place too much faith in the ordinary horoscope because it is negated under these circumstances. The individual in a way is living neither in the Zodiac of 12 nor the Zodiac of 10. The Zodiac of 10 has to do with what's going on within the One About Whom Naught May Be Said, and the other Zodiac is also in that great Being as a Heart in the Head Center, but it has its own extensive province and is generally lower.

Dù sao đi nữa, Chân sư DK đang nói với chúng ta đừng đặt quá nhiều niềm tin vào lá số chiêm tinh thông thường vì nó bị phủ nhận trong những hoàn cảnh này. Cá nhân theo một cách nào đó không sống trong Hoàng đạo của 12 cũng không trong Hoàng đạo của 10. Hoàng đạo của 10 có liên quan đến những gì đang diễn ra bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, và Hoàng đạo còn lại cũng nằm trong Hữu Thể Vĩ Đại đó như một Trái Tim trong Trung Tâm Đầu, nhưng nó có phạm vi rộng lớn riêng và nói chung là thấp hơn.

I think it's probably wise to do is to look at the particular status of the individual, more or less, and realize that all these 19 or even 22 energies are going to be very important and will be used according to the type of individual we're dealing with—or group or nation. We'll blend, in a way, the 12 and the 7 and 3, and we will not be too

Tôi nghĩ điều có lẽ khôn ngoan để làm là xem xét tình trạng cụ thể của cá nhân, ít nhiều, và nhận ra rằng tất cả 19 hay thậm chí 22 năng lượng này sẽ rất quan trọng và sẽ được sử dụng tùy theo loại cá nhân mà chúng ta đang bàn đến—hay nhóm hay quốc gia. Theo một cách nào đó, chúng ta sẽ pha trộn 12 và 7 và 3, và chúng ta sẽ không quá phân

discriminative about their hierarchicalization, as if one were necessarily higher than the other. We'll take them all and use them all according to the stage of evolution in which we find ourselves.

biệt về việc sắp xếp thứ bậc của chúng, như thể cái này nhất thiết cao hơn cái kia. Chúng ta sẽ lấy tất cả chúng và sử dụng tất cả chúng tùy theo giai đoạn tiến hoá mà chúng ta tìm thấy mình.

[14] The horoscope is not possible as yet of delineation. The only horoscope, which is basically and almost infallibly correct is that of the entirely low grade human being who lives entirely below the diaphragm and is governed by his animal nature alone.

[14] Lá số chiêm tinh vẫn chưa thể được phác hoạ. Lá số chiêm tinh duy nhất, mà về căn bản và gần như chắc chắn không sai, là lá số của con người hoàn toàn ở cấp độ thấp, người sống hoàn toàn bên dưới hoành cách mô và chỉ bị bản chất động vật của mình chi phối.

There's a higher type of horoscope for an individual who is responding to the seven Solar Systems of which ours is one and even to an additional three Constellations. The horoscope of 10 and the horoscope of 12. 10 is a human number and 12 is a Deva number, just as we might say that 5 is a more human number—the man number—and 6 is a more Deva number. So we have 11 from the combination of 5 and 6, and 22 from the combination of 10 and 12.

Có một loại lá số chiêm tinh cao hơn cho một cá nhân đang đáp ứng với bảy Hệ Mặt Trời mà trong đó hệ của chúng ta là một và thậm chí với ba Chòm sao bổ sung. Lá số của 10 và lá số của 12. 10 là một con số nhân loại và 12 là một con số Thiên thần, cũng như chúng ta có thể nói rằng 5 là một con số nhân loại hơn —con số của con người—và 6 là một con số Thiên thần hơn. Vì vậy chúng ta có 11 từ sự kết hợp của 5 và 6, và 22 từ sự kết hợp của 10 và 12.

Eventually man and Deva must be put together, as is the case for a Planetary Logos. It has become a Divine Hermaphrodite—with Hermes representing the man part and Aphrodite the Deva part. Eventually there has to be a synthesis of these, and on the Buddhic Plane that harmonious approach really begins. By the time we reach the Monadic Plane, there is a kind of unity which I don't think we can describe. But there are human and Deva Monads in each one of the major circles or spheres found upon the Monadic Plane.

Cuối cùng con người và Thiên thần phải được ghép lại với nhau, như trường hợp của một Hành Tinh Thượng đế. Nó đã trở thành một Lưỡng Tính Thiêng Liêng—với Hermes đại diện cho phần con người và Aphrodite đại diện cho phần Thiên thần. Cuối cùng phải có một sự tổng hợp của những điều này, và trên Cõi Bồ đề sự tiếp cận hài hòa đó thực sự bắt đầu. Vào lúc chúng ta đạt đến Cõi Chân thần, có một loại hợp nhất mà tôi không nghĩ chúng ta có thể mô tả. Nhưng có các Chân thần nhân loại và Thiên thần trong mỗi một trong các vòng tròn hay khối cầu chính tìm thấy trên Cõi Chân thần.

When we take these Ray and other factors into consideration, negated. There is not yet

Khi chúng ta đưa các yếu tố Cung và các yếu tố khác này vào xem xét, bị phủ nhận. Chưa

possible of delineation. How do we work the Rays into the horoscope? How do we work certain Constellations, which are their source, into the horoscope?

thể vẽ ra được. Làm sao chúng ta đưa các Cung vào lá số chiêm tinh? Làm sao chúng ta đưa một số Chòm sao nhất định, vốn là nguồn của chúng, vào lá số chiêm tinh?

The only horoscope which is basically and almost infallibly correct is that of the entirely low-grade human being who lives entirely below the diaphragm and is governed by his animal nature alone.

Lá số chiêm tinh duy nhất về cơ bản và gần như không sai lầm là lá số của con người ở cấp độ hoàn toàn thấp kém, người sống hoàn toàn dưới cơ hoành và chỉ bị bản chất động vật của y cai quản.

People of our type probably wouldn't have so much contact with such people. They probably wouldn't be interested in astrology. In any case, one has to serve as best one can.

Những người thuộc loại của chúng ta có lẽ sẽ không tiếp xúc nhiều với những người như vậy. Họ có lẽ sẽ không quan tâm đến chiêm tinh học. Trong bất kỳ trường hợp nào, người ta phải phụng sự hết khả năng của mình.

We were talking about an infallibly correct horoscope for a low-grade human being who lives entirely below the diaphragm. The Soul Ray factor has not entered in any conscious way.

Chúng ta đang nói về một lá số chiêm tinh không sai lầm cho một con người cấp độ thấp kém sống hoàn toàn dưới cơ hoành. Yếu tố Cung Linh hồn chưa đi vào theo bất kỳ cách có ý thức nào.

Basically, this is a book given before He wrote the big book on the subject, but it has foundations which the Tibetan tends generally not to repeat Himself. And if He does, it always comes in from a different and more illuminative angle. We're learning things here, or we're fixing in our mind certain things here, which we have to carry through as we read the larger book, but we do see that it's not just a question of considering what the Zodiac and its Rulers are telling us. It's a question of other Constellations which are the bodies of Cosmic Logoi within the One About Whom Naught May Be Said, which are tied in with the Cosmic Logos of which our Sun is a heart center. Those seven Ray energies—and maybe three even somehow beyond that, because we have 19 energies: 12 plus 7. Also, we have to reach the number 22.

Về cơ bản, đây là một cuốn sách được trao ra trước khi Ngài viết cuốn sách lớn về chủ đề này, nhưng nó có những nền tảng mà Chân sư Tây Tạng nói chung có xu hướng không lặp lại chính mình. Và nếu Ngài có lặp lại, nó luôn đến từ một góc độ khác và soi sáng hơn. Chúng ta đang học những điều ở đây, hay chúng ta đang ghi nhớ một số điều ở đây, mà chúng ta phải mang theo khi đọc cuốn sách lớn hơn, nhưng chúng ta thấy rằng đó không chỉ là vấn đề xem xét những gì Hoàng đạo và các Chủ tinh của nó đang nói với chúng ta. Đó là vấn đề về các Chòm sao khác vốn là các thể của các Thượng đế vũ trụ bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, vốn gắn liền với Thượng đế vũ trụ mà trong đó Mặt Trời của chúng ta là một trung tâm tim. Bảy năng lượng Cung đó—và có lẽ ba bằng cách nào đó thậm chí vượt khỏi đó, vì chúng ta có 19

năng lượng: 12 cộng 7. Ngoài ra, chúng ta phải đạt đến con số 22.

I'm not sure how we do that, because in a way if we look at Great Bear, Sirius, and Pleiades, they each have a Ray Quality which they dispense to the Cosmic Logos of which our Solar Logos is apart, with Great Bear, a First Ray; Sirius, Little bear, Second ray. The Pleiades generally, Third ray. As to what are the rays of the Pleiades, they have a very powerful third ray, which may be the fundamental ray, the great ray, but they also have a great cosmic buddhi, or Second ray, which they receive from the Dragon of all things. These big constellations do have more than one ray. When you look at the Pleiades, you wonder how the Draco, the dragon, can be the source of anything for them, because the Pleiades seem to be the most important center within the One About Whom Naught May Be Said, maybe representing all the Pleiades as the higher head center.

Tôi không chắc làm thế nào chúng ta làm điều đó, vì theo một cách nào đó nếu chúng ta nhìn Đại Hùng Tinh, Sirius, và Pleiades, mỗi cái có một Phẩm tính Cung mà chúng phân phát cho Thượng đế vũ trụ mà trong đó Thái dương Thượng đế của chúng ta là một phần, với Đại Hùng Tinh, Cung Một; Sirius, Tiểu Hùng Tinh, Cung Hai. Pleiades nói chung, Cung Ba. Về việc các cung của Pleiades là gì, chúng có một cung ba rất mạnh mẽ, vốn có thể là cung nền tảng, cung vĩ đại, nhưng chúng cũng có một cung Bồ đề vũ trụ vĩ đại, hay Cung Hai, vốn chúng nhận được từ Con Rồng của vạn vật. Những chòm sao lớn này thực sự có nhiều hơn một cung. Khi bạn nhìn Pleiades, bạn tự hỏi làm thế nào Draco, con rồng, có thể là nguồn của bất cứ điều gì cho chúng, vì Pleiades dường như là trung tâm quan trọng nhất bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, có lẽ đại diện cho toàn bộ Pleiades như trung tâm đầu cao hơn.

What I'm doing is laying out for myself and for us just unanswered questions—questions that will have to be addressed as we know more. To address them and pretend that there's any certainty about this is a mental pride, I'm afraid, and will not work.

Điều tôi đang làm là trình bày cho chính tôi và cho chúng ta chỉ những câu hỏi chưa có lời giải—những câu hỏi sẽ phải được giải quyết khi chúng ta biết nhiều hơn. Giải quyết chúng và giả vờ rằng có bất kỳ sự chắc chắn nào về điều này là một sự kiêu hãnh của trí tuệ, tôi e vậy, và sẽ không có tác dụng.

It's difficult to delineate a horoscope which applies to all kinds of people. There are other factors that have to be taken into consideration—really many factors, even the 115 plus planets, not to mention the asteroids as well. There's a lot going on.

Thật khó để vẽ một lá số chiêm tinh áp dụng cho mọi loại người. Có những yếu tố khác phải được đưa vào xem xét—thực sự nhiều yếu tố, thậm chí 115 hành tinh trở lên, chưa kể đến các tiểu hành tinh nữa. Có rất nhiều điều đang diễn ra.

[15] Astrologers must remember also that there are several [Page 439] undiscovered planets

[15] Các nhà chiêm tinh cũng phải nhớ rằng có một số [Trang 439] hành tinh chưa được khám phá

At one point, he says 115 or more—unless that number summing to seven carries some other meaning.

Tại một điểm, Ngài nói 115 hoặc nhiều hơn —trừ khi con số đó cộng lại thành bảy mang một ý nghĩa khác.

[16] which are producing pulls and shifts and focussing streams of energy upon our earth which tend to complicate the problem still further

[16] đang tạo ra những lực kéo và những sự dịch chuyển, và đang tập trung những dòng năng lượng lên Trái Đất của chúng ta, có khuynh hướng làm cho vấn đề càng thêm phức tạp.

This is telling us something about when this was written, because the Masters are not allowed to call attention to certain discoveries which humanity itself must make. Pluto was discovered—or maybe rediscovered—in 1930. In 1915, apparently it was photographed but not recognized. Among these undiscovered planets we have, or maybe just recently discovered at that time, Pluto.

Điều này nói cho chúng ta biết điều gì đó về thời điểm khi điều này được viết, vì các Chân sư không được phép gọi sự chú ý đến những khám phá nhất định mà chính nhân loại phải tự thực hiện. Sao Diêm Vương được khám phá—hay có lẽ được tái khám phá—vào năm 1930. Vào năm 1915, dường như nó được chụp ảnh nhưng không được nhận ra. Trong số các hành tinh chưa được khám phá này chúng ta có, hay có lẽ vừa mới được khám phá vào thời điểm đó, Sao Diêm Vương.

[17] Pluto is one of them, and having now emerged into manifestation (or rather into recognition)

[17] Sao Diêm Vương là một trong số đó, và nay đã xuất hiện vào sự biểu hiện (hay đúng hơn là vào sự nhận biết)

We know here that this much was written after 1930, or after Pluto had emerged. I'd have to check the exact date of its discovery.

Chúng ta biết ở đây rằng từng đó được viết sau năm 1930, hay sau khi Sao Diêm Vương xuất hiện. Tôi sẽ phải kiểm tra ngày chính xác của sự khám phá ra nó.

[18] to it will be assigned all the unexplained conditions.

[18] mọi điều kiện chưa được giải thích sẽ được quy cho nó.

And a number of others have now been discovered in the neighborhood of Pluto as well. There are a number of hypothesized planets from the work of the German astrologer Witte. He was in the First World War and he was noticing certain effects, and on that basis he hypothesized some eight.

Và một số hành tinh khác hiện cũng đã được khám phá trong vùng lân cận của Sao Diêm Vương. Có một số hành tinh được giả thuyết từ công trình của nhà chiêm tinh người Đức Witte. Ông ở trong Thế Chiến Thứ Nhất và ông đang quan sát một số tác động nhất định, và trên cơ sở đó ông giả thuyết khoảng tám hành tinh. Họ gọi chúng là các hành

They called them uranium planets or trans-neptunian planets.

tinh uranium hay các hành tinh xuyên Hải Vương.

[19] **Pluto will be made the scapegoat for faulty astrology for a long time to come. This chart failed to work and be true because Pluto must be influential in it and we know little about Pluto.**

[19] Sao Diêm Vương sẽ bị biến thành con dê tế thần cho thuật chiêm tinh sai lệch trong một thời gian dài sắp tới. Lá số này không hiệu nghiệm và không đúng vì Sao Diêm Vương ắt hẳn có ảnh hưởng trong đó và chúng ta biết quá ít về Sao Diêm Vương.

DK is telling us the problem: when we're not playing with a full deck here, we're playing with far from a full deck.

Chân sư DK đang nói với chúng ta về vấn đề: khi chúng ta không chơi với bộ bài đầy đủ ở đây, chúng ta đang chơi với bộ bài còn xa mới đầy đủ.

[20] **So the story will run. Yet Pluto has always been revolving around our sun and producing its effects.**

[20] Câu chuyện sẽ diễn ra như thế. Tuy nhiên Sao Diêm Vương luôn luôn xoay quanh mặt trời của chúng ta và tạo ra những ảnh hưởng của nó.

Duly noted in mythology, both Greek and Roman and probably well before that in other traditions,

Được ghi nhận đúng đắn trong thần thoại, cả Hy Lạp và La Mã và có lẽ từ lâu trước đó trong các truyền thống khác,

[21] **It governs however the death or cessation of old ideas and emotions, and its influence is therefore largely cerebral**

[21] Tuy nhiên nó cai quản cái chết hay sự chấm dứt của những ý tưởng và cảm xúc cũ, và do đó ảnh hưởng của nó phần lớn thuộc về não bộ

Thus linking it with the mind when the non-sacred planets are considered, and Mars, I suppose, with the astral body.

Do đó liên kết nó với trí tuệ khi xem xét các hành tinh không thiêng liêng, và Sao Hỏa, tôi cho rằng, với thể cảm dục.

[22] **and in that you have the clue to its late discovery.**

[22] và trong điều đó các bạn có manh mối cho việc nó được khám phá muộn màng.

Because man only became sufficiently cerebral to notice the perturbations in the orbit of Neptune and then begin to look for perhaps a source causing them.

Vì con người chỉ trở nên đủ thuộc về não bộ để nhận thấy những nhiễu loạn trong quỹ đạo của Sao Hải Vương và rồi bắt đầu tìm kiếm có lẽ một nguồn gây ra chúng.

[23] Mankind is only on the verge of becoming mental. Its effects are felt first in the mental body.

We're told about how the time to drop the physical vehicle has come, and then the mind seizes upon that impulse from the soul and then repeats the word of death. "The Word goes forth that form has served its purpose. The principle of mind (the fifth principle. A.A.B.) then organises itself, and then repeats the Word. The waiting form responds and drops away. The soul stands free". EH 501.

We see Pluto, the planet of death, being cerebral—the mind repeating that word of death. All these things fit together. Its effects are first felt in the mental body. The mind repeats the word of death coming from the Sun or soul.

[24] The names of the planets are not the result of arbitrary choice but the planets name themselves.

Now, that has to be one of those statements that people who are far from occult thought will ridicule. After all, the planets are just a bunch of dirt in the sky, right? A bunch of rocks and various elements, so how can they name themselves? That's the prevailing thought. But the occultist sees it differently. Every vehicle is informed by a great Intelligence—a Planetary Logos.

This is interesting. The mental effect of Pluto comes down and operates in other areas. The disappearing of certain energies

[23] Nhân loại chỉ mới đang ở ngưỡng cửa của việc trở nên có trí tuệ. Những ảnh hưởng của nó được cảm nhận trước tiên trong thể trí.

Chúng ta được cho biết về việc thời điểm rời bỏ hiện thể hồng trần đã đến như thế nào, và rồi trí tuệ nắm bắt xung động đó từ linh hồn và rồi lặp lại linh từ của cái chết. "Linh từ phát ra rằng hình tướng đã phục vụ xong mục đích của nó. Nguyên khí trí tuệ (nguyên khí thứ năm. A.A.B.) lúc đó tổ chức chính nó, và rồi lặp lại Linh Từ. Hình tướng đang chờ đợi đáp ứng và rơi rụng đi. Linh hồn đứng tự do". EH 501.

Chúng ta thấy Sao Diêm Vương, hành tinh của cái chết, thuộc về não bộ—trí tuệ lặp lại linh từ của cái chết đó. Tất cả những điều này khớp với nhau. Các tác động của nó được cảm nhận đầu tiên ở thể trí. Trí tuệ lặp lại linh từ của cái chết đến từ Mặt Trời hay linh hồn.

[24] Tên gọi của các hành tinh không phải là kết quả của sự lựa chọn tùy tiện, mà chính các hành tinh tự đặt tên cho mình.

Bây giờ, điều đó phải là một trong những phát biểu mà những người còn xa cách với tư tưởng huyền bí sẽ chế giễu. Suy cho cùng, các hành tinh chỉ là một đống đất trên bầu trời, phải không? Một đống đá và nhiều nguyên tố khác nhau, vậy làm thế nào chúng có thể tự đặt tên cho mình? Đó là tư tưởng phổ biến. Nhưng nhà huyền bí học nhìn nó khác đi. Mỗi hiện thể được thấm nhuần bởi một Trí Tuệ Vĩ Đại—một Hành Tinh Thượng đế.

Điều này thật thú vị. Tác động trí tuệ của Sao Diêm Vương đi xuống và hoạt động trong các lĩnh vực khác. Sự biến mất của một số

into the smoke of Hades is in *Esoteric Astrology*. So we know that it has something to do with the astral body. Maybe there's nothing there under Hades. Maybe Pluto is smoke.

năng lượng nhất định vào làn khói của Địa Ngục có trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Vì vậy chúng ta biết rằng nó có liên quan gì đó đến thể cảm dục. Có lẽ không có gì ở đó dưới Địa Ngục. Có lẽ Sao Diêm Vương là làn khói.

Two of the non-sacred planets, Mars and Pluto, function in connection with the sacral center—that's Mars—and the solar plexus, that's Pluto. That's a very interesting connection, because Mars also has that solar plexus connection. But as I've said, more than one planet can be involved with a chakra.

Hai trong số các hành tinh không thiêng liêng, Sao Hỏa và Sao Diêm Vương, hoạt động liên quan đến luân xa xương cùng—đó là Sao Hỏa—và tùng thái dương, đó là Sao Diêm Vương. Đó là một mối liên hệ rất thú vị, vì Sao Hỏa cũng có mối liên hệ với tùng thái dương đó. Nhưng như tôi đã nói, nhiều hơn một hành tinh có thể liên quan đến một luân xa.

This latter planet becomes active in the life of the man who is becoming alive in the higher sense. His lower nature passes into the smoke and darkness of Pluto, who governs the lesser burning ground, in order that a man may live in truth in the higher land of light. Pluto at the base of the spine, Pluto at the solar plexus—those are two that one can see Pluto related to quite logically.

Hành tinh sau này trở nên năng động trong cuộc sống của con người đang trở nên sống động theo nghĩa cao hơn. Bản chất thấp kém của y đi vào làn khói và bóng tối của Sao Diêm Vương, vốn cai quản vùng đất cháy nhỏ hơn, để cho con người có thể sống trong chân lý ở vùng đất ánh sáng cao hơn. Sao Diêm Vương ở đáy cột sống, Sao Diêm Vương ở tùng thái dương—đó là hai cái mà người ta có thể thấy Sao Diêm Vương liên quan đến một cách khá logic.

This lower nature passes into the smoke and darkness of Pluto, who governs the lesser burning ground. There is a greater one, of course. Uranus is more connected with that greater burning ground, in order that a man may live in truth in the higher land of light. The obstacles disappear through a process we call death, and much of this is a cerebral process.

Bản chất thấp kém này đi vào làn khói và bóng tối của Sao Diêm Vương, vốn cai quản vùng đất cháy nhỏ hơn. Tất nhiên có một vùng đất cháy lớn hơn. Sao Thiên Vương liên kết nhiều hơn với vùng đất cháy lớn hơn đó, để cho con người có thể sống trong chân lý ở vùng đất ánh sáng cao hơn. Các chướng ngại biến mất qua một quá trình mà chúng ta gọi là cái chết, và phần lớn điều này là một quá trình thuộc về não bộ.

[25] **Astrologers will eventually find it necessary to cast three horoscopes or three charts: —one purely physical dealing with the body of nature; one primarily emotional, and dealing with the quality of**

[25] Cuối cùng các nhà chiêm tinh sẽ thấy cần phải lập ba lá số chiêm tinh hay ba biểu đồ: — một lá số thuần túy thuộc thể xác đề cập đến thể của bản chất; một lá số chủ yếu thuộc cảm xúc, đề cập đến phẩm tính của

the personality and with its sensitivity, or state of awareness; the third will be the chart of the mental impulses and conditions.

phàm ngã và sự nhạy cảm của nó, hay trạng thái nhận biết của nó; lá số thứ ba sẽ là biểu đồ của các xung lực và điều kiện trí tuệ.

Perhaps Charles Jane had something there with the three ABC charts—animation, birth, conception. Well, they're not in order, right? Really, it would be CAB if it were in order. But keeping the order given here, we have Neptune, Saturn, and Uranus.

Có lẽ Charles Jane đã có gì đó ở đó với ba biểu đồ ABC—animation (sự sinh động), birth (sự sinh), conception (sự thụ thai). Vâng, chúng không theo thứ tự, phải không? Thực ra, nó sẽ là CAB nếu theo thứ tự. Nhưng giữ thứ tự được đưa ra ở đây, chúng ta có Sao Hải Vương, Sao Thổ, và Sao Thiên Vương.

I suppose what would happen if we put each of them on the ascendant of an individual's chart? Maybe we would learn something about these three horoscopes. There's just so much we don't know, unfortunately. But I have the faith that since astrology was mentioned in one of those statements about the year 2025 and the new writing coming forth at that time, there will certainly be an expansion of the astrological teaching. We will be able to apply it even more successfully in an esoteric manner.

Tôi cho rằng điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đặt mỗi cái trên dấu hiệu mọc của lá số của một cá nhân? Có lẽ chúng ta sẽ học được điều gì đó về ba lá số chiêm tinh này. Có quá nhiều điều chúng ta không biết, thật không may. Nhưng tôi có niềm tin rằng vì chiêm tinh học được đề cập trong một trong những phát biểu về năm 2025 và sự ra đời của bản viết mới vào thời điểm đó, chắc chắn sẽ có một sự mở rộng của giáo huấn chiêm tinh. Chúng ta sẽ có thể áp dụng nó thậm chí thành công hơn theo cách nội môn.

[26] **It will be found that these three charts will take certain geometrical lines, the lines of energies will form patterns.**

[26] Sẽ thấy rằng ba biểu đồ này sẽ mang những đường nét hình học nhất định, các đường năng lượng sẽ tạo thành những mô hình.

You kind of wonder, how did he do it? He said black squares for Saturn, yellow triangles, yellow stars—probably Mercury—and blue triangles, maybe Uranus.

Bạn có lẽ tự hỏi, Ngài đã làm điều đó như thế nào? Ngài nói các hình vuông đen cho Sao Thổ, các tam giác vàng, các ngôi sao vàng—có lẽ Sao Thủy—và các tam giác xanh, có lẽ Sao Thiên Vương.

[27] **These three charts, superimposed one upon the other, will give the personality diagram, the individual life pattern.**

[27] Ba biểu đồ này, chồng lên nhau, sẽ cho ra sơ đồ phàm ngã, mô hình đời sống cá nhân.

There's not an exact lineup there, but He talks about geometrical superimposition of

Không có một sự sắp xếp chính xác ở đó, nhưng Ngài nói về sự đặt chồng hình học

squares, stars, and triangles. Squares: material. Stars: consciousness. Triangles: spirit. These three charts are superimposed upon one another and will give the personality diagram of the individual life pattern.

của các hình vuông, ngôi sao, và tam giác. Hình vuông: vật chất. Ngôi sao: tâm thức. Tam giác: tinh thần. Ba biểu đồ này được đặt chồng lên nhau và sẽ cho ra sơ đồ phàm ngã của mô hình cuộc sống cá nhân.

I think we're working very much in the dark compared to what the great astrologers can really see. Amazing. And if you know, He's not given to overstatement. That's the thing about Master DK—he doesn't exaggerate.

Tôi nghĩ chúng ta đang làm việc rất nhiều trong bóng tối so với những gì các nhà chiêm tinh vĩ đại thực sự có thể thấy. Thật đáng kinh ngạc. Và nếu bạn biết, Ngài không có thói quen phóng đại. Đó là điều về Chân sư DK—Ngài không cường điệu.

[28] **Amazing symbolic charts and lineal forms will be found to emerge when this is done, and the "geometry of the individual" will grow out of this, for it will be found that each line will function in relation to another line, and the trends of the life energies will become apparent.**

[28] Những biểu đồ tượng trưng và những hình tuyến tính đáng kinh ngạc sẽ xuất hiện khi điều này được thực hiện, và "hình học của cá nhân" sẽ nảy sinh từ đây, vì sẽ thấy rằng mỗi đường sẽ vận hành trong tương quan với một đường khác, và những khuynh hướng của các năng lượng đời sống sẽ trở nên rõ ràng.

All of this is promised for the future, and we will be participating in the reception and utilization of these charts eventually.

Tất cả điều này được hứa hẹn cho tương lai, và cuối cùng chúng ta sẽ tham gia vào việc tiếp nhận và sử dụng các biểu đồ này.

[29] **Eventually, even in this department of knowledge, "the star will shine forth"**

[29] Cuối cùng, ngay cả trong lĩnh vực tri thức này, "ngôi sao sẽ chiếu sáng rạng ngời."

As if it's been much occluded, much occulted in the old sense—hidden.

Như thể nó đã bị che khuất nhiều, bị giấu kín nhiều theo nghĩa cổ—ẩn giấu.

[30] **This will constitute a new branch of psychology and its true exponent for [Page 440] our age will duly be found. I but indicate the lines of the future astrology in order to safeguard the present.**

[30] Điều này sẽ tạo nên một ngành mới của tâm lý học và người diễn giải đích thực của nó cho [Trang 440] thời đại chúng ta rồi sẽ được tìm thấy đúng lúc. Tôi chỉ vạch ra những đường nét của chiêm tinh học tương lai để bảo vệ hiện tại.

I think somehow we have managed to do about an hour here, and I'll reset my

Tôi nghĩ bằng cách nào đó chúng ta đã làm được khoảng một giờ ở đây, và tôi sẽ đặt lại

chronometer in the hope that it will persist and not do funny things. If I receive a call, everything is set back to zero. Maybe if I had more fifth-ray ability, I'd know how to deal with that, but right now, approximation is the best I can offer.

đồng hồ bấm giờ của mình với hy vọng rằng nó sẽ tiếp tục và không làm những điều kỳ lạ. Nếu tôi nhận một cuộc gọi, mọi thứ sẽ được đặt lại về không. Có lẽ nếu tôi có nhiều khả năng cung năm hơn, tôi sẽ biết cách xử lý điều đó, nhưng ngay bây giờ, sự xấp xỉ là điều tốt nhất tôi có thể đưa ra.

There's a lot of development in esoteric astrology which is slated to take place. We can't be too proud about our present astrology. It's good, but it doesn't amount to much yet. We will be able to clarify our own path in life through these new developments and help others clarify their path. This is all part of the Divine Plan—the intelligent approach to one's purpose, we might say.

Có rất nhiều sự phát triển trong chiêm tinh học nội môn được dự định sẽ diễn ra. Chúng ta không thể quá tự hào về chiêm tinh học hiện tại của mình. Nó tốt, nhưng nó chưa đáng kể nhiều. Chúng ta sẽ có thể làm sáng tỏ con đường của chính mình trong cuộc sống thông qua những phát triển mới này và giúp những người khác làm sáng tỏ con đường của họ. Tất cả điều này là một phần của Thiên Cơ—sự tiếp cận thông minh đến mục đích của mình, chúng ta có thể nói.

Here in *A Treatise on White Magic*, fundamentals are being offered. We see how He developed those in the astrology book written later. Without this, we'd still be pursuing the old astrology with the old limitations, and the astrology of the soul—or at least of the soul working through the personality—would be unknown to us.

Ở đây trong *Luận về Chánh Thuật*, những điều cơ bản đang được đưa ra. Chúng ta thấy Ngài đã phát triển những điều đó trong cuốn sách chiêm tinh được viết sau này như thế nào. Nếu không có điều này, chúng ta vẫn sẽ theo đuổi chiêm tinh học cũ với những giới hạn cũ, và chiêm tinh học của linh hồn—hay ít nhất là của linh hồn hoạt động qua phàm ngã—sẽ không được chúng ta biết đến.

So we have to be very grateful to the lightbearers, these senior lightbearers, the givers of light, and their intentions to raise humanity. We have benefited greatly. Imagine no Helena Blavatsky, imagine no Alice Bailey or Helena Roerich, imagine no DK doing His work, or with Master KH behind the scenes on that one, and Master Morya. They really wanted humanity to have more of the Ageless Wisdom. They really promoted that idea, and maybe some of the other Masters being a little more conservative were against it, but they were

Vì vậy chúng ta phải rất biết ơn những người mang ánh sáng, những người mang ánh sáng cao cấp này, những người ban phát ánh sáng, và ý định của các Ngài để nâng cao nhân loại. Chúng ta đã hưởng lợi rất nhiều. Hãy tưởng tượng không có Helena Blavatsky, hãy tưởng tượng không có Alice Bailey hay Helena Roerich, hãy tưởng tượng không có Chân sư DK làm công việc của Ngài, hay với Chân sư KH ở hậu trường trong việc đó, và Chân sư Morya. Các Ngài thực sự muốn nhân loại có nhiều hơn Minh Triết Ngàn Đời. Các Ngài thực sự thúc đẩy ý tưởng đó, và có lẽ một số Chân sư khác có phần bảo thủ hơn đã

allowed to try their experiment, and that experiment is still in process.

phản đối nó, nhưng các Ngài được phép thử nghiệm của mình, và thử nghiệm đó vẫn đang trong quá trình tiến hành.

[31] One thing astrologers need at this time to do and that is to make due allowance for this transition period out of Pisces into Aquarius.

[31] Có một điều mà các nhà chiêm tinh cần làm vào lúc này, đó là dành sự lưu tâm đúng mức cho giai đoạn chuyển tiếp từ Song Ngư sang Bảo Bình này.

It's an unsettled time with the counterflows of Aquarius and Pisces causing turbulence.

Đó là một thời kỳ bất ổn với các dòng chảy ngược của Bảo Bình và Song Ngư gây ra sự xáo trộn.

[32] This is seldom done, but it is evident that the tremendous turmoil incident to these transitions affects the individual chart, and frequently offsets individual destiny or karma.

[32] Điều này hiếm khi được thực hiện, nhưng rõ ràng là sự xáo trộn dữ dội đi kèm với những chuyển tiếp này tác động đến lá số cá nhân, và thường hóa giải vận mệnh hay nghiệp quả của cá nhân.

Sometimes we think that our chart is set in stone and will work out no matter what, but there are other larger charts at play. We are constituents in these larger wholes. For which those larger charts delineate—

Đôi khi chúng ta nghĩ rằng lá số của mình được khắc trên đá và sẽ diễn ra bất kể thế nào, nhưng có những lá số lớn hơn khác đang vận hành. Chúng ta là những thành phần trong các toàn thể lớn hơn này. Mà những lá số lớn hơn đó vẽ ra—

[33] People are submerged in planetary and racial destinies, and their own tiny affairs are offset almost entirely and sometimes completely negated.

[33] Con người bị chìm ngập trong các vận mệnh hành tinh và vận mệnh chủng tộc, và những việc nhỏ bé của riêng họ gần như bị hoàn toàn hóa giải và đôi khi bị phủ nhận hoàn toàn.

I was thinking of all those people swept up in World War Two. Some kind of mass karma involved there, and their normal chart potentials were negated in the larger patterns which were being imposed upon them.

Tôi đang nghĩ đến tất cả những người bị cuốn vào Thế Chiến Thứ Hai. Có một loại nghiệp quả tập thể nào đó liên quan ở đó, và các tiềm năng lá số bình thường của họ bị phủ nhận trong các mô hình lớn hơn được áp đặt lên họ.

[34] It is not possible to cast the horoscope of the planet,

[34] Không thể lập lá số chiêm tinh của hành tinh,

Except members of the Astrological Department may be able to do so, if that's a Master or beyond.

Trừ khi các thành viên của Ban Chiêm Tinh có thể làm được, nếu đó là một Chân sư hay cao hơn.

[35] and those who propose to do so are deceiving themselves and others. The horoscope of the fourth kingdom in nature, of humanity, will eventually be cast, but it will be done by initiates,

[35] và những ai đề xuất làm điều đó đang tự lừa dối mình và lừa dối người khác. Lá số chiêm tinh của giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại, cuối cùng sẽ được lập, nhưng điều đó sẽ do các điểm đạo đồ thực hiện,

The chart of the planets already exists, in a way. It can't be done on the outer planes, but it will be done by masters and those with very high planetary knowledge. The charts of humanity and maybe other kingdoms of nature will be done by initiates.

Lá số của các hành tinh đã tồn tại, theo một cách nào đó. Nó không thể được thực hiện trên các cõi bên ngoài, nhưng nó sẽ được thực hiện bởi các Chân sư và những đấng có tri thức hành tinh rất cao. Lá số của nhân loại và có lẽ các giới khác của tự nhiên sẽ được thực hiện bởi các điểm đạo đồ.

[36] and there are no initiate astrologers working on the physical plane at this time. One hint here I give.

[36] và vào lúc này không có nhà chiêm tinh nào là điểm đạo đồ đang hoạt động trên cõi hồng trần. Tôi xin cho một gợi ý ở đây.

I wonder how some of those who may have thought of themselves as initiate astrologers felt about that very declarative remark. A lot of time has passed, so it's possible that a number of people will say the old formula—that was then and this is now—and enough time has passed so that initiate astrologers can be working again. I am one of them. By their fruits you shall know them.

Tôi tự hỏi một số những người có lẽ đã nghĩ mình là nhà chiêm tinh điểm đạo đồ cảm thấy thế nào về nhận xét rất rõ ràng đó. Một thời gian dài đã trôi qua, vì vậy có thể một số người sẽ nói công thức cũ—đó là lúc đó và đây là bây giờ—và đủ thời gian đã trôi qua để các nhà chiêm tinh điểm đạo đồ có thể hoạt động trở lại. Tôi là một trong số đó. Bởi quả của họ mà bạn sẽ biết họ.

[37] The Sun was in Sagittarius when the first human tendencies struggled to the fore.

[37] Mặt Trời ở trong Nhân Mã khi những khuynh hướng nhân loại đầu tiên cố gắng vươn lên hàng đầu.

Animal man aspired. The coming of the Solar Angels was not independent of the aspiration of animal man. We find the elevation of emotion even in some of the advanced animals. It may not be aspiration

Người thú khao khát. Sự đến của các Thái dương Thiên Thần không độc lập với khát vọng của người thú. Chúng ta thấy sự nâng cao của cảm xúc thậm chí ở một số động vật tiến hóa cao. Nó có thể không phải là khát

as we recognize it, but it's a higher type of yearning. It does seem to be evident. I often refer to this particular chapter and this place —the Sun was in Sagittarius.

vọng như chúng ta nhận ra, nhưng nó là một loại khao khát cao hơn. Nó dường như rõ ràng. Tôi thường đề cập đến chương cụ thể này và chỗ này—Mặt Trời ở trong Nhân Mã.

[38] The stage of animal man was completed and when Sagittarius was dominant (from our planetary standpoint —I am using words with care)

[38] Giai đoạn của người thú đã hoàn tất và khi Nhân Mã chiếm ưu thế (từ quan điểm hành tinh của chúng ta — tôi đang dùng từ ngữ một cách thận trọng)

Was this a precessional age in Sagittarius or an even longer period? Maybe 2,100 years was enough.

Đây có phải là một thời đại tuế sai trong Nhân Mã hay một giai đoạn thậm chí còn dài hơn? Có lẽ 2.100 năm là đủ.

[39] the great event of individualisation took place. But the brain of the then human being failed to register what had happened. In the words of the *Old Commentary:*

[39] sự kiện vĩ đại của sự biệt ngã hóa đã diễn ra. Nhưng bộ não của con người thời đó đã không ghi nhận được điều đã xảy ra. Theo lời *Cổ Luận:*

We have been studying the sequence of soul, mind, brain, and how it becomes necessary through meditation, service, and purification to enlist the brain in the sequence so registration of the inner events can occur. There's so much more in the mind than there is in the brain, and so much more in the soul than there is in the mind. That seems to be a couple of statements which are true, but the brain failed to register what happened.

Chúng ta đã nghiên cứu trình tự của linh hồn, trí tuệ, bộ não, và làm thế nào nó trở nên cần thiết thông qua tham thiền, phụng sự, và sự thanh lọc để huy động bộ não vào trình tự để sự ghi nhận các sự kiện bên trong có thể xảy ra. Có nhiều điều trong trí tuệ hơn là trong bộ não, và nhiều điều trong linh hồn hơn là trong trí tuệ. Đó dường như là một vài phát biểu đúng đắn, nhưng bộ não thất bại trong việc ghi nhận điều đã xảy ra.

Gemini represents the human side, Sagittarius the animal side. The animal side (Sagittarius) aspires towards the human side. Both are interesting because those are the only two signs in which the Earth finds itself as a ruler—as a planetary ruler in Sagittarius and hierarchically in Gemini, although associated with Taurus we are told, and also associated with Sirius, a great being. Somehow the Earth is considered all right.

Song Tử đại diện cho phía nhân loại, Nhân Mã đại diện cho phía động vật. Phía động vật (Nhân Mã) khao khát hướng về phía nhân loại. Cả hai đều thú vị vì đó là hai dấu hiệu duy nhất mà trong đó Trái Đất tìm thấy mình là một chủ tinh—là một chủ tinh hành tinh trong Nhân Mã và theo cấp huyền giai trong Song Tử, mặc dù liên kết với Kim Ngưu như chúng ta được cho biết, và cũng liên kết với Sirius, một hữu thể vĩ đại. Bằng cách nào đó Trái Đất được xem là ổn.

Here comes an important quotation and very evocative:

Đây là một trích dẫn quan trọng và rất gợi cảm:

[40] “The sons of God shot forth like arrows from the bow.

[40] “Các Con của Thượng đế phóng ra như những mũi tên từ cây cung.

What this could be is the representation of the Solar Angel. I cannot yet find that the entirety of the Solar Angel lodges itself in the Egoic Lotus on the higher mental plane. I think a portion of solar angelic energy and presence and consciousness lodges itself there and in the vicinity of the mental unit and even in the brain—and maybe in relation to the heart also.

Điều này có thể là sự đại diện của Thái dương Thiên Thần. Tôi vẫn chưa thể tìm thấy rằng toàn bộ Thái dương Thiên Thần trú ngụ trong Hoa Sen Chân Ngã trên cõi thượng trí. Tôi nghĩ một phần của năng lượng và sự hiện diện và tâm thức của Thái dương Thiên Thần trú ngụ ở đó và trong vùng lân cận của đơn vị hạ trí và thậm chí trong bộ não—và có lẽ trong mối quan hệ với trái tim nữa.

The sons of God shot forth like arrows from the bow.

Các con của Thượng đế bắn ra như những mũi tên từ cây cung.

[41] The forms received the impulse and lo! a God was born. The tiny babe knew not the great event.”

[41] Các hình tướng tiếp nhận xung lực và kìa! một Thượng đế đã ra đời. Hài nhi bé nhỏ không hề hay biết sự kiện vĩ đại.”

A God was born—individualization—and the tiny babe knew not the great event. No brain registration, but many things happen above that are not accounted for or cognized below.

Một Thượng đế được sinh ra—biệt ngã hóa—và hài nhi bé nhỏ không biết đến sự kiện vĩ đại. Không có sự ghi nhận của bộ não, nhưng nhiều điều xảy ra ở trên không được tính đến hay nhận biết ở dưới.

DK tells us that we’re quite active at night and we fail to remember the great majority of it. But we’re active. Let’s say we are disciples, and we’re active in the line of the Hierarchy. We’re cooperating and we’re pursuing what is of interest to us and what is of value to the Divine Plan, and we may not bring all of that experience through into the physical brain. But it will show up in terms of interests which we feel we simply must pursue.

Chân sư DK nói với chúng ta rằng chúng ta khá năng động vào ban đêm và chúng ta thất bại trong việc nhớ phần lớn nhất của nó. Nhưng chúng ta năng động. Cứ cho rằng chúng ta là đệ tử, và chúng ta năng động theo đường lối của Thánh Đoàn. Chúng ta đang hợp tác và chúng ta đang theo đuổi điều mà chúng ta quan tâm và điều có giá trị đối với Thiên Cơ, và chúng ta có thể không mang toàn bộ trải nghiệm đó vào bộ não hồng trần. Nhưng nó sẽ xuất hiện qua

những mối quan tâm mà chúng ta cảm thấy mình đơn giản phải theo đuổi.

I'm sure we all have that inner sense: "I must do this," and it may be very closely related to hierarchical activity pursued in another dimension—namely, the majority of it being in the astral plane.

Tôi chắc tất cả chúng ta đều có cảm giác bên trong đó: "Tôi phải làm điều này," và nó có thể liên quan rất chặt chẽ đến hoạt động của huyền giai được theo đuổi ở một chiều kích khác—cụ thể là phần lớn nhất của nó nằm ở cõi cảm dục.

This is shooting forth like arrows from a bow. It reminds me of a Solar Angel shooting forth a fragment of itself, which lodges on the higher mental plane, also near the mental unit, also in the etheric brain, and in the region of the pineal gland.

Đây là sự bắn ra như những mũi tên từ một cây cung. Nó nhắc tôi nhớ đến một Thái dương Thiên Thần bắn ra một mảnh của chính nó, mảnh đó trú ngụ trên cõi thượng trí, cũng gần đơn vị hạ trí, cũng trong bộ não dĩ thái, và trong vùng tuyến tùng.

Isn't the language interesting? There's a scientific approach to interpreting this kind of language, but it's given in more poetic form. Yet it's all there. A God is born when soul consciousness and presence is implanted in the usual energy system of man—the lower part of the energy system. Man as a God already existed as a monad, really.

Ngôn ngữ chẳng phải thú vị sao? Có một cách tiếp cận khoa học để diễn giải loại ngôn ngữ này, nhưng nó được đưa ra ở dạng thi vị hơn. Tuy nhiên tất cả đều ở đó. Một Thượng đế được sinh ra khi tâm thức và sự hiện diện của linh hồn được cấy vào hệ thống năng lượng thông thường của con người—phần thấp hơn của hệ thống năng lượng. Con người với tư cách là một Thượng đế đã tồn tại từ trước với tư cách là một chân thần, thực sự.

Paul saying "No, you are not that, ye are gods." That's very radical. How many Christians today accept that idea and its implications? What really has to be done is that many hard sayings have to be brought together and it has to be seen how the standard interpretation of Christianity does not resolve them but how the ageless wisdom does resolve the contradictions without negating the major theses of the Divinity of the Christ.

Paul nói "Không, các ngươi không phải vậy, các ngươi là thần linh." Điều đó rất triệt để. Có bao nhiêu Cơ Đốc nhân ngày nay chấp nhận ý tưởng đó và những hàm ý của nó? Điều thực sự phải được thực hiện là nhiều câu nói khó hiểu phải được tập hợp lại với nhau và phải thấy được làm thế nào cách giải thích tiêu chuẩn của Cơ Đốc giáo không giải quyết chúng nhưng làm thế nào minh triết ngàn đời giải quyết được các mâu thuẫn mà không phủ nhận các luận điểm chính về Thiên Tính của Đức Christ.

I've often thought to myself: we've got a vast universe, which is just an infinitesimal

Tôi thường tự nghĩ với mình: chúng ta có một vũ trụ rộng lớn, mà dù sao cũng chỉ là

anyway, and you're going to take one little being—a great being but a little being who emerged through individualization out of the animal kingdom and developed over many millennia and even millions of years into a great Being of love—and you're going to take that being and make him the one and only son of God for the entire universe. It seems to me we have myopia going there and a very great problem with scale.

một thứ vô cùng nhỏ bé, và bạn sẽ lấy một sinh linh bé nhỏ—một sinh linh vĩ đại nhưng là một sinh linh bé nhỏ đã xuất hiện qua biệt ngã hóa từ giới động vật và đã phát triển qua nhiều thiên niên kỷ và thậm chí hàng triệu năm thành một Hữu Thể vĩ đại của tình thương—và bạn sẽ lấy sinh linh đó và biến Ngài thành con duy nhất của Thượng đế cho toàn bộ vũ trụ. Đối với tôi dường như chúng ta đang có sự cận thị ở đó và một vấn đề rất lớn về quy mô.

Probably every humanity on every planet has its own Savior or a series of Saviors, and there are probably local cosmic Christs who express the second aspect of divinity and a great Universal Christ—a great Universal Christ related to the one and only Universal Logos at the time of the expression of any universe, of which there have always been an infinitude. It's just not proportionate to say that Christ, as great as he is, as amazing as he is, as far beyond the normal human thought and feeling as he is, can be the only son of God for the entire universe. Scale is a big problem and a sense of proportion, and as people continue to study and meditate and serve, the whole scale problem will come more and more into adjustment.

Có lẽ mỗi nhân loại trên mỗi hành tinh đều có Đấng Cứu Thế của riêng nó hay một loạt Đấng Cứu Thế, và có lẽ có những Đấng Christ vũ trụ địa phương thể hiện phương diện thứ hai của thiên tính và một Đấng Christ Vũ Trụ vĩ đại—một Đấng Christ Vũ Trụ vĩ đại liên quan đến Thượng đế Vũ Trụ duy nhất vào thời điểm biểu hiện của bất kỳ vũ trụ nào, mà luôn luôn đã có vô số. Thật không tương xứng khi nói rằng Đức Christ, dù Ngài vĩ đại đến đâu, đáng kinh ngạc đến đâu, vượt xa khỏi tư tưởng và cảm xúc bình thường của con người đến đâu, có thể là con duy nhất của Thượng đế cho toàn bộ vũ trụ. Quy mô là một vấn đề lớn và một ý thức về tỉ lệ, và khi con người tiếp tục nghiên cứu và tham thiền và phụng sự, toàn bộ vấn đề quy mô sẽ ngày càng đi vào sự điều chỉnh.

The Solar Angels were involved here in this Sagittarian shooting forth. "Having pervaded the entire universe with a fragment of myself I remain", and maybe that fragment was shot forth by the Will of the Solar Angel seeking its anchorage in a lower and upcoming being. That arrow is the presence of the guiding light and love and sacrificial Will which hovers over the man for millions of years, even though at first maybe there's not so much of a direct Solar angelic supervision because other

Các Thái dương Thiên Thần đã liên quan ở đây trong sự bắn ra của Nhân Mã này. "Sau khi đã tỏa khắp toàn bộ vũ trụ bằng một mảnh của chính tôi, tôi vẫn ở lại", và có lẽ mảnh đó được bắn ra bởi Ý Chí của Thái dương Thiên Thần tìm kiếm điểm neo của nó trong một sinh linh thấp hơn và đang vươn lên. Mũi tên đó là sự hiện diện của ánh sáng dẫn dắt và tình thương và Ý Chí hi sinh bay lượn trên con người trong hàng triệu năm, mặc dù ban đầu có lẽ không có nhiều sự giám sát trực tiếp của Thái dương Thiên Thần vì các phương diện khác của thiên

aspects of divinity, as DK tells us, take care of the earlier part of evolution.

tính, như Chân sư DK nói với chúng ta, lo liệu phần đầu hơn của tiến hoá.

[42] This took place twenty-one million years ago. Cycles passed

[42] Điều này diễn ra cách đây hai mươi mốt triệu năm. Các chu kỳ trôi qua

What kind of cycles? One day we have to know when we attain all knowledge on the atmic plane, at least all knowledge of our globe process, and eventually our Chain process and Scheme process. Eventually cycles past,

Loại chu kỳ nào? Một ngày nào đó chúng ta phải biết khi nào chúng ta đạt được tất cả tri thức trên cõi atma, ít nhất là tất cả tri thức về quá trình bầu hành tinh của chúng ta, và cuối cùng là quá trình Dãy và quá trình Hệ hành tinh của chúng ta. Cuối cùng các chu kỳ đã trôi qua,

[43] and when at a later date the sun was in Leo (approximately eighteen million years ago) the first instances of coordination between brain and mind took place and the human being was definitely self-conscious.

[43] và vào một thời điểm muộn hơn khi mặt trời ở trong Sư Tử (khoảng mười tám triệu năm trước) những trường hợp đầu tiên của sự phối hợp giữa não bộ và trí tuệ đã diễn ra và con người đã thực sự có ngã thức.

This self-consciousness didn't occur suddenly with the shooting forth of the arrow of Presence, the arrow of the Solar angelic consciousness—not immediately. We're talking about a three-million-year period, or at least 2.5 million years.

Ngã thức này không xảy ra đột ngột với sự bắn ra của mũi tên Hiện Diện, mũi tên của tâm thức Thái dương Thiên Thần—không phải ngay lập tức. Chúng ta đang nói về một giai đoạn ba triệu năm, hay ít nhất là 2,5 triệu năm.

[44] He registered his individuality.

[44] Y đã ghi nhận tính cá thể của mình.

With the help of implanted Agnishvattva quality of self-reflection, a quality of self-reflection implanted in the Solar angelic substance.

Với sự trợ giúp của phẩm tính Agnishvatta được cấy vào của sự tự phản chiếu, một phẩm tính của sự tự phản chiếu được cấy vào chất liệu của Thái dương Thiên Thần.

Well, that's a long time, isn't it? I mean, we look at a century as if it's a long time. Sometimes I look back and I say, well, I'm 75 now. Where did that time go? How did I arrive at this point? But now it seems like a long time, which is a short time. All times are equal actually in comparison with

Vâng, đó là một thời gian dài, phải không? Ý tôi là, chúng ta nhìn một thế kỷ như thể đó là một thời gian dài. Đôi khi tôi nhìn lại và tôi nói, vâng, tôi giờ 75 tuổi rồi. Thời gian đó đã đi đâu? Làm thế nào tôi đến được điểm này? Nhưng bây giờ nó dường như là một thời gian dài, vốn là một thời gian ngắn. Tất cả các khoảng thời gian thực ra đều bằng

absolute infinitude or absolutely eternal duration, but that's another matter.

nhau khi so sánh với sự vô cùng tuyệt đối hay sự kéo dài vĩnh cửu tuyệt đối, nhưng đó là chuyện khác.

Now we're talking about millions of years. We think it was a long time ago that the Christ appeared through Jesus in Palestine—a long time ago, and it was—and a number of incarnations had passed. In the registration of our experience it seems of great duration, but now we're talking about millions of years, whether three million or we're rounding off because it doesn't make any sense to be too specific. Although a very specific number is coming.

Bây giờ chúng ta đang nói về hàng triệu năm. Chúng ta nghĩ rằng đã lâu rồi khi Đức Christ xuất hiện qua Đức Jesus ở Palestine—một thời gian dài trước đây, và đúng là vậy—và một số kiếp sống đã trôi qua. Trong sự ghi nhận trải nghiệm của chúng ta nó dường như là một khoảng thời gian rất dài, nhưng bây giờ chúng ta đang nói về hàng triệu năm, dù là ba triệu hay chúng ta đang làm tròn vì việc quá cụ thể chẳng có ý nghĩa gì. Mặc dù một con số rất cụ thể đang đến.

[45] **The figures for the first [Page 441] date (though exactness is not possible in a system of mutation such as ours) are 21,688,345 years ago.**

[45] Con số cho thời điểm đầu tiên [Trang 441] (mặc dù sự chính xác là không thể có trong một hệ thống biến đổi như của chúng ta) là cách đây 21.688.345 năm.

We have to know when this was written. When exactly was this written or typed? That has to do with proofreading and later publishing and all that—sometime in the 30s—but there's a chance also that there is symbolism in these figures. I know some people have tried to take the figure and work with it, and I think we maybe have profited a little from that type of work, but there is no assurance.

Chúng ta phải biết khi nào điều này được viết. Chính xác khi nào điều này được viết hay đánh máy? Điều đó liên quan đến việc hiệu đính và xuất bản sau này và tất cả những điều đó—một lúc nào đó trong những năm 30—nhưng cũng có khả năng có tính biểu tượng trong những con số này. Tôi biết một số người đã cố gắng lấy con số đó và làm việc với nó, và tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã hưởng lợi một chút từ loại công việc đó, nhưng không có sự đảm bảo.

The figures for the first date when the Sons of God shot forth like arrows from a bow is given in apparently an exact manner, yet in the very same sentence it says exactness is not possible. So we also have to watch for the possible symbolic meaning here. When I look at three, four, five, I certainly think of the rays of Mercury—all of them are there included. I'm not sure quite what to make of six, eight, eight. Twenty-one is always a number in occultism of completion with

Các con số cho ngày đầu tiên khi Các Con của Thượng đế bắn ra như những mũi tên từ một cây cung được đưa ra dường như theo cách chính xác, tuy nhiên trong chính cùng một câu nó nói sự chính xác không thể có. Vì vậy chúng ta cũng phải để ý đến ý nghĩa biểu tượng có thể có ở đây. Khi tôi nhìn ba, bốn, năm, tôi chắc chắn nghĩ đến các cung của Sao Thủy—tất cả chúng đều được bao gồm ở đó. Tôi không chắc lắm phải hiểu sáu, tám, tám như thế nào. Hai mươi mốt luôn là một

three sevenfold cycles involved, yielding twenty-two when the entirety is considered a unit.

con số trong huyền bí học về sự hoàn tất với ba chu kỳ thất phân liên quan, cho ra hai mươi hai khi toàn bộ được xem như một đơn vị.

Much work can be done on this and has been done by those who have quite a good knowledge of it. But always be careful as you read because no dogmatism is possible here. Everything is moving all the time, and he says we live in a system of mutation—a Solar system of mutation or a larger system of mutation including the interplay that's going on within constellations and Solars by cosmic Logos and beyond.

Nhiều công việc có thể được thực hiện về điều này và đã được thực hiện bởi những người có hiểu biết khá tốt về nó. Nhưng luôn cẩn thận khi bạn đọc vì không có giáo điều nào có thể có được ở đây. Mọi thứ đang chuyển động mọi lúc, và Ngài nói chúng ta sống trong một hệ thống biến đổi—một hệ mặt trời biến đổi hay một hệ thống biến đổi lớn hơn bao gồm sự tương tác đang diễn ra bên trong các chòm sao và các Thái dương Thượng đế bởi Thượng đế vũ trụ và xa hơn nữa.

[46] These figures are useless at this time for they can neither be proved correct nor incorrect.

[46] Vào lúc này những con số này vô dụng vì chúng không thể được chứng minh là đúng hay sai.

And the path of proportion and humility will confirm that thought. Who can prove this? We'd have to think carefully. I think we can anchor the moment when this particular sentence was written. I think there are records of that somewhere. Alice Bailey would have given the date, and somewhere it must have been the intention to save these important seminal writings in the form that they were taken down. But overall the figures cannot really be used at this time.

Và con đường của tỉ lệ và sự khiêm nhường sẽ xác nhận tư tưởng đó. Ai có thể chứng minh điều này? Chúng ta sẽ phải suy nghĩ cẩn thận. Tôi nghĩ chúng ta có thể neo lại khoảnh khắc khi câu cụ thể này được viết. Tôi nghĩ có các ghi chép về điều đó ở đâu đó. Alice Bailey hẳn đã đưa ra ngày tháng, và ở đâu đó hẳn đã có ý định lưu giữ những bản viết quan trọng có tính khởi nguyên này dưới hình thức mà chúng được ghi lại. Nhưng nhìn chung các con số không thể thực sự được sử dụng vào thời điểm này.

Watch everything that is said because "at this time" tells you that maybe later they might be usable.

Hãy để ý mọi điều được nói ra vì "vào thời điểm này" cho bạn biết rằng có lẽ sau này chúng có thể sử dụng được.

They can neither be proved correct or incorrect.

Chúng không thể được chứng minh là đúng hay sai.

[47] Later investigation will prove their usefulness, when the nature of time is better understood. Sagittarius governs human evolution, for it symbolises progress towards a conscious goal.

[47] Sự khảo cứu sau này sẽ chứng minh tính hữu dụng của chúng, khi bản chất của thời gian được thấu hiểu rõ hơn. Nhân Mã cai quản sự tiến hoá của nhân loại, vì nó tượng trưng cho sự tiến bộ hướng tới một mục tiêu có ý thức.

That makes sense, doesn't it?

Điều đó hợp lý, phải không?

[48] Leo governs the human consciousness in the human kingdom for the energy pouring through it enables man to say "I am".

[48] Sư Tử cai quản tâm thức con người trong giới nhân loại vì năng lượng tuôn qua nó cho phép con người nói "Tôi hiện hữu".

And we will say, and also through Venus and from the Solar Angel, the energy which makes the recognition of "I" possible comes from all three of these sources: Leo, Venus, and the solar angel.

Và chúng ta sẽ nói, và cũng qua Sao Kim và từ Thái dương Thiên Thần, năng lượng làm cho sự nhận ra "Tôi" trở nên khả thi đến từ cả ba nguồn này: Hải Sư, Sao Kim, và Thái dương Thiên Thần.

This is a big history, and we're only now waking up to a much truer history of humanity and of us individually—something we hardly would suspect, but which gives us hope and courage and incentive to shoot forward. So that we can see the goal, reach the goal, and then see another until finally the goal for the human being is reached. And then there's entirely new creative hierarchy experiences which lie ahead, because it's not forever that such as we are—emanations of a Monad—will be members of the human creative hierarchy. Just as the present Solar Angels are members of the Fifth Creative Hierarchy, it was not so in the past when they were human beings in the previous major solar system.

Đây là một lịch sử lớn lao, và chúng ta chỉ mới bây giờ thức tỉnh với một lịch sử chân thực hơn nhiều về nhân loại và về chính chúng ta—điều mà chúng ta hầu như không nghi ngờ, nhưng nó cho chúng ta hy vọng và can đảm và động lực để lao về phía trước. Để chúng ta có thể thấy mục tiêu, đạt được mục tiêu, và rồi thấy mục tiêu khác cho đến khi cuối cùng mục tiêu cho con người được đạt đến. Và rồi có những trải nghiệm huyền giai sáng tạo hoàn toàn mới nằm phía trước, vì không phải mãi mãi mà những đấng như chúng ta—những xuất lộ của một Chân thần—sẽ là thành viên của huyền giai sáng tạo nhân loại. Cũng như các Thái dương Thiên Thần hiện tại là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo Thứ Năm, điều đó không phải như vậy trong quá khứ khi các Ngài là con người trong hệ mặt trời chính trước đó.

[49] It might be of value if I here attempted a translation necessarily inadequate, of the key word of each sign.

These are the spiritual and evolutionary approaches. The evolutionary are lower, and the spiritual indicate a certain point of attainment and the realization that comes with it.

[50] These fall into two categories as far as humanity is concerned.

I wonder about other kingdoms.

[51] There is the key word for the form aspect and the keyword for the soul aspect.

Early experience and later experience. We're very familiar with these, and I've gone over them in my analysis or commentary of *Esoteric Astrology, so probably no need to be excessively detailed about this now.*

[52] In the first case, the word is expressed; in the second it is consciously spoken by the soul.

So when we're giving the meaning in the second case, we should be as if we are the soul.

[53] Translated into modern terms much is lost, but the underlying thought which directs the work of the emanating energies is of value. For our world

or our Round, because there are other and higher ways of interpreting—

[49] Có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây Tôi thử đưa ra một bản dịch — tất yếu là chưa thỏa đáng — của từ chìa khóa của mỗi dấu hiệu.

Đây là những cách tiếp cận tinh thần và tiến hoá. Cách tiếp cận tiến hoá thấp hơn, và cách tiếp cận tinh thần chỉ ra một điểm đạt được nhất định và sự nhận ra đi kèm với nó.

[50] Đối với nhân loại, những từ này rơi vào hai loại.

Tôi tự hỏi về các giới khác.

[51] Có từ chìa khóa cho phương diện hình tướng và từ chìa khóa cho phương diện linh hồn.

Trải nghiệm sớm và trải nghiệm muộn. Chúng ta rất quen thuộc với những điều này, và tôi đã đi qua chúng trong sự phân tích hay bình giảng của tôi về *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, vì vậy có lẽ không cần phải quá chi tiết về điều này bây giờ.

[52] Trong trường hợp thứ nhất, từ ấy được biểu lộ; trong trường hợp thứ hai, nó được linh hồn xướng lên một cách có ý thức.

Vì vậy khi chúng ta đưa ra ý nghĩa trong trường hợp thứ hai, chúng ta nên như thể chúng ta là linh hồn.

[53] Khi dịch sang ngôn từ hiện đại, nhiều điều bị mất đi, nhưng tư tưởng nền tảng vốn hướng dẫn công việc của các năng lượng phát xạ là điều có giá trị. Đối với

hay cuộc tuần hoàn của chúng ta, vì có những cách diễn giải khác và cao hơn—

[54] period they are as follows:

[54] thời kỳ thế giới của chúng ta, chúng như sau:

[55] For the aspirant who progresses from Aries to Pisces and has therefore re-oriented himself we have:

[55] Đối với người chí nguyện tiến từ Bạch Dương sang Song Ngư và do đó đã tái định hướng chính mình, chúng ta có:

We call it “he has reversed the wheel, or is reversing the wheel”. Sometimes, of course, you’re caught in the countercurrent, just as we were between the greater constellations and then the zodiacal constellations. Of course, you think about it: our zodiacal constellations are the heart and the head center of the One About Whom Not May Be Said. What could be a higher position than that? When the petal lotus is considered to be a major center in the head of man, what could be higher? Yet the ray constellations are other than that, and through the ray constellations, or from the ray constellations, the ray is transmitted through the zodiac.

Chúng ta gọi đó là “y đã đảo ngược bánh xe, hay đang đảo ngược bánh xe”. Tất nhiên đôi khi, bạn bị mắc kẹt trong dòng chảy ngược, cũng như chúng ta đã bị mắc kẹt giữa các chòm sao lớn hơn và rồi các chòm sao hoàng đạo. Tất nhiên, bạn nghĩ về điều đó: các chòm sao hoàng đạo của chúng ta là trái tim và trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Điều gì có thể là một vị trí cao hơn thế? Khi hoa sen cánh được xem là một trung tâm chính trong đầu con người, điều gì có thể cao hơn? Tuy nhiên các chòm sao cung khác với điều đó, và qua các chòm sao cung, hay từ các chòm sao cung, cung được truyền qua hoàng đạo.

Let’s say, for instance, that the Great Bear is a ray constellation transmitting the First Ray. The way we would think of this is that the First Ray then passes through the zodiacal constellations of Aries, Leo, and Capricorn. But when you think about the human anatomy, you would think that this heart within the head has certain qualities, and the energies from it would pass through the seven centers in the head. Maybe we can think of the constellations through which the Cosmic Logos work. Are they part of the normal energy system of the One About Whom Not May Be Said, or are they found in the head?

Cứ cho rằng, chẳng hạn, Đại Hùng Tinh là một chòm sao cung truyền Cung Một. Cách chúng ta sẽ nghĩ về điều này là Cung Một sau đó đi qua các chòm sao hoàng đạo Bạch Dương, Hải Sư, và Ma Kết. Nhưng khi bạn nghĩ về giải phẫu con người, bạn sẽ nghĩ rằng trái tim này bên trong đầu có những phẩm tính nhất định, và các năng lượng từ nó sẽ đi qua bảy trung tâm trong đầu. Có lẽ chúng ta có thể nghĩ về các chòm sao mà qua đó Thượng đế vũ trụ hoạt động. Chúng có phải là một phần của hệ thống năng lượng bình thường của Đấng Bất Khả Tư Nghị, hay chúng được tìm thấy trong đầu?

We have to look for analogies there. In the human being you have the chakras of the normal energy system. You have the

Chúng ta phải tìm các phép loại suy ở đó. Trong con người bạn có các luân xa của hệ thống năng lượng bình thường. Bạn có các

superior—the greater seven—found in the head, and then you have probably a still higher septum, eight, above the head and relating very much to the highest head center. Now, what if the One About Whom Not May Be Said has that kind of setup?

trung tâm cao cấp—bảy lớn hơn—được tìm thấy trong đầu, và rồi bạn có lẽ có một septum thậm chí cao hơn, tám, phía trên đầu và liên quan rất nhiều đến trung tâm đầu cao nhất. Bây giờ, điều gì xảy ra nếu Đấng Bất Khả Tư Nghị có loại sắp xếp đó?

In any case, there is a relation: the constellations in the heart and the head of the One About Whom Not May Be Said which distribute the First Ray are Aries, Leo, and Capricorn, and they transmit it. They have to get it from somewhere, and the major First Ray constellation seems to be the Great Bear. So do they get it from the Great Bear? And if they do, what is the position of the Great Bear in the anatomy of the One About Whom Not May Be Said?

Trong bất kỳ trường hợp nào, có một mối quan hệ: các chòm sao trong trái tim và đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị phân phối Cung Một là Bạch Dương, Hải Sư, và Ma Kết, và chúng truyền nó. Chúng phải lấy nó từ đâu đó, và chòm sao Cung Một chính dường như là Đại Hùng Tinh. Vậy chúng có lấy nó từ Đại Hùng Tinh không? Và nếu chúng làm vậy, vị trí của Đại Hùng Tinh trong giải phẫu của Đấng Bất Khả Tư Nghị là gì?

Well, obviously all we can do is pose the problem. We're not going to solve this, but we can notice where the analogies, or this particular analogy between man's structure and the structure of the One About Whom Not May Be Said, show deviation or not an exact one-to-one correspondence, seemingly.

Vâng, rõ ràng tất cả những gì chúng ta có thể làm là đặt ra vấn đề. Chúng ta sẽ không giải quyết điều này, nhưng chúng ta có thể lưu ý nơi mà các phép loại suy, hay phép loại suy cụ thể này giữa cấu trúc của con người và cấu trúc của Đấng Bất Khả Tư Nghị, cho thấy sự lệch hướng hoặc không phải một sự tương ứng một-một chính xác, dường như vậy.

Anyway, DK is looking at something here that is old symbols. Much is lost. Translation is necessarily inadequate, but at least there is the directing of the work. The underlying thought which directs the work of each constellation is somewhat understood and of value.

Dù sao đi nữa, Chân sư DK đang nhìn vào điều gì đó ở đây vốn là các biểu tượng cũ. Nhiều điều bị mất đi. Bản dịch tất yếu chưa đầy đủ, nhưng ít nhất có sự định hướng của công việc. Tư tưởng nền tảng định hướng công việc của mỗi chòm sao phần nào được hiểu và có giá trị.

I've actually spent quite a bit of time working over these things, and I wonder if it's probably not so profitable to do it. But you know, Aries: "From whence are you coming forth?"

Tôi thực sự đã dành khá nhiều thời gian nghiên cứu những điều này, và tôi tự hỏi liệu có lẽ làm điều đó không có nhiều lợi ích. Nhưng bạn biết đấy, Bạch Dương: "Ngươi từ đâu đến?"

[56] Aries.....I come forth, and from the plane of mind I rule.

I assume it's the Higher Mind, and in a way Aries is associated with the Monad. I don't think I've ever mentioned that. The Monad does descend. As you see, there is a straight line down: "I, the Monad, come forth and from the plane of mind right in the jewel in the lotus. I rule."

Now another way of doing it is that the soul comes forth at a certain point of evolution and rules the affects, the lower mind, which is held steady in the light, and rules the lower three vehicles of astral, etheric, and dense physical. But there is a big archetype here in the sea of fire—a big purpose—and rulership is needed to make sure that that purpose is expressed.

[57] Taurus.....I see, and when the eye is opened, all is illumined.

Taurus is the mother of illumination. When the eye is opened, all is illumined. There are many eyes. DK goes over them—there is the third eye, but there's also something different called the eye of the soul, and that's quite occult and not much referenced. It may have a different location than the etheric area around the pineal gland. I have worked with this material quite extensively.

I might say something else at this time, but it's sufficient to mention a few things. We certainly have to open the third eye, but we also have to be able to use the eye of the soul. There are many focal points of energy through which one can see. In a way, the Egoic Lotus is an eye. Every vehicle is an eye. The three vehicles of the Triad, because you can perceive and see through them in a

[56] Bạch Dương.....Tôi bước ra, và từ cõi trí tôi cai quản.

Tôi cho rằng đó là Thượng trí, và theo một cách nào đó Bạch Dương liên kết với Chân thần. Tôi không nghĩ tôi đã từng đề cập điều đó. Chân thần quả thực giáng xuống. Như bạn thấy, có một đường thẳng đi xuống: "Tôi, Chân thần, xuất hiện và từ cõi trí ngay trong viên ngọc trong hoa sen. Tôi cai trị."

Bây giờ một cách khác để làm điều đó là linh hồn xuất hiện tại một điểm tiến hoá nhất định và cai trị các cảm xúc, hạ trí, vốn được giữ vững trong ánh sáng, và cai trị ba hiện thể thấp hơn là cảm dục, dĩ thái, và hồng trần đậm đặc. Nhưng có một nguyên mẫu lớn ở đây trong biển lửa—một mục đích lớn—và sự cai trị là cần thiết để đảm bảo rằng mục đích đó được thể hiện.

[57] Kim Ngưu.....Tôi thấy, và khi con mắt mở ra, tất cả được soi sáng.

Kim Ngưu là mẹ của sự soi sáng. Khi con mắt mở ra, tất cả được soi sáng. Có nhiều con mắt. Chân sư DK đi qua chúng—có con mắt thứ ba, nhưng cũng có một thứ khác được gọi là con mắt của linh hồn, và điều đó khá huyền bí và không được tham chiếu nhiều. Nó có thể có một vị trí khác với vùng dĩ thái quanh tuyến tùng. Tôi đã làm việc với tài liệu này khá rộng rãi.

Tôi có thể nói điều gì khác vào lúc này, nhưng chỉ cần đề cập một vài điều là đủ. Chúng ta chắc chắn phải mở con mắt thứ ba, nhưng chúng ta cũng phải có thể sử dụng con mắt của linh hồn. Có nhiều điểm hội tụ năng lượng mà qua đó người ta có thể thấy. Theo một cách nào đó, Hoa Sen Chân Ngã là một con mắt. Mỗi hiện thể là một con mắt. Ba hiện thể của Tam nguyên, vì bạn có thể

specialized way. Further, the Monad itself is an eye, as we are told in one of the analogies in the points of revelation.

nhận thức và thấy qua chúng theo một cách chuyên biệt. Hơn nữa, chính Chân thần là một con mắt, như chúng ta được cho biết trong một trong các phép loại suy trong các điểm mặc khải.

I guess we'd have to go then to *Discipleship in the New Age* and see the Planetary Logos. Maybe this is more or less what we're looking for: the Monad is to the Planetary Logos what the third eye is to man. The third eye is etheric in man; it's an area around the pineal gland and the etheric pineal. We have to consider that the cosmic ethers—the Monad is located in the cosmic ethers—and so is located maybe in the etheric brain of the Planetary Logos, an etheric brain and an etheric pineal representation.

Tôi đoán chúng ta sẽ phải đi đến *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* và thấy Hành Tinh Thượng đế. Có lẽ đây ít nhiều là điều chúng ta đang tìm kiếm: Chân thần đối với Hành Tinh Thượng đế là gì thì con mắt thứ ba đối với con người là vậy. Con mắt thứ ba thuộc về dĩ thái trong con người; nó là một vùng quanh tuyến tùng và tuyến tùng dĩ thái. Chúng ta phải xem xét rằng các dĩ thái vũ trụ —Chân thần nằm trong các dĩ thái vũ trụ— và vì vậy nằm có lẽ trong bộ não dĩ thái của Hành Tinh Thượng đế, một bộ não dĩ thái và một sự đại diện tuyến tùng dĩ thái.

Let me now expand the concept further, reminding you of the phrase so oft employed, "the All-seeing Eye." This refers to the power of the planetary Logos to see into all parts, aspects and phases (in time and space) of His planetary vehicle, which is His physical body and to identify Himself with all the reactions and sensitivities of His created world and to participate with full knowledge in all events and happenings. Through what medium does He, on His own high levels, do this? Through what mechanism does He thus "see"? What is His organ of vision? What is the nature of the sight whereby He contacts the seven planes of His manifested universe? What is the organ, employed by Him, which corresponds to the third eye in man? The answer is as follows: the Monad is to the planetary Logos what the third eye is to man; this will become clearer to you if you will bear in mind that our seven planes are only the seven subplanes of the *cosmic physical plane*. The monadic world—so-called—is His organ of vision; it is also His directing agent for the life and light which must be poured into the phenomenal world. In the same way, the Monad is to the personality in the three worlds, also the source of its life and light.

DK on page 291 spells this out in several ways:

Chân sư DK ở trang 291 trình bày rõ điều này theo nhiều cách:

[58] **Gemini.....I recognise my other self and in the waning of that self I grow and glow.**

[58] Song Tử.....Tôi nhận ra bản ngã khác của tôi và trong sự suy tàn của bản ngã đó tôi lớn lên và chói rạng.

A third degree initiate can focus within the causal body and see what he used to identify

Một điểm đạo đồ cấp ba có thể tập trung bên trong thể nguyên nhân và thấy điều mà y

as his personal self or as his real self. His present position is becoming more and more illumined, and it does seem that what he used to believe to be himself is waning in its appeal and its effectiveness, even in its light value, in contrast to the increasing light of the soul.

từng đồng hoá với như bản ngã cá nhân của mình hay như chân ngã thực sự của mình. Vị trí hiện tại của y đang trở nên ngày càng được soi sáng hơn, và dường như điều mà y từng tin là chính mình đang suy tàn về sức hấp dẫn và hiệu quả của nó, thậm chí về giá trị ánh sáng của nó, tương phản với ánh sáng ngày càng tăng của linh hồn.

In the Monad, as the Monad recognize the triadally-infused personality as my other self, and that too must wane in the growing light of the Monad.

Trong Chân thần, khi Chân thần nhận ra phàm ngã được Tam nguyên thấm nhuần là bản ngã khác của tôi, và điều đó cũng phải suy tàn trong ánh sáng ngày càng tăng của Chân thần.

[59] Cancer.....I build a lighted house and therein dwell.

[59] Cự Giải.....Tôi xây một ngôi nhà được soi sáng và cư ngụ trong đó.

Obviously, you could write a whole chapter on each one of these, but I have faith that over the number of years I worked on the presentation of the esoteric astrology book, I did something more complete than I'm doing now.

Rõ ràng, bạn có thể viết cả một chương về mỗi một trong những điều này, nhưng tôi có niềm tin rằng trong số những năm tôi làm việc về việc trình bày cuốn sách chiêm tinh học nội môn, tôi đã làm điều gì đó đầy đủ hơn những gì tôi đang làm bây giờ.

"I build a lighted house." Who is the builder? What is the house? There is the tabernacle in the wilderness—the normally unattractive, unstable personality. But it can become illumined by the light of the soul, and we're working on that all the time. "I build Solomon's temple on the higher mental plane, and I learn that..." A third degree initiate enters the causal body rather than finding their center in the lower mind within the personality, around the area of the mental unit.

"Tôi xây một ngôi nhà được thắp sáng." Ai là người xây dựng? Ngôi nhà là gì? Có lều tạm trong hoang dã—phàm ngã thường không hấp dẫn, không ổn định. Nhưng nó có thể trở nên được soi sáng bởi ánh sáng của linh hồn, và chúng ta đang làm việc về điều đó mọi lúc. "Tôi xây đền thờ Solomon trên cõi thượng trí, và tôi học được rằng..." Một điểm đạo đồ cấp ba bước vào thể nguyên nhân thay vì tìm thấy trung tâm của mình trong hạ trí bên trong phàm ngã, quanh vùng của đơn vị hạ trí.

What about the temple of Ezekiel? Every one of these temples will be destroyed once they reach their full quota of radiation. Am I also, as well as building the glorious causal body which is destroyed at the fourth degree, building the temple of Ezekiel in some

Còn đền thờ của Ezekiel thì sao? Mỗi một trong những đền thờ này sẽ bị phá hủy một khi chúng đạt đến hạn ngạch bức xạ đầy đủ của mình. Liệu tôi cũng vậy, cũng như xây dựng thể nguyên nhân vinh quang vốn bị phá hủy ở cấp bốn, đang xây dựng đền thờ

manner not yet discussed? But it is apparently a twelvefold temple, and for a while there I dwell. The other self is found in all the energy system factors on the lower five planes in the worlds of Brahma.

của Ezekiel theo một cách nào đó chưa được bàn đến? Nhưng nó dường như là một đền thờ mười hai phần, và trong một thời gian ở đó tôi trú ngụ. Bản ngã khác được tìm thấy trong tất cả các yếu tố của hệ thống năng lượng trên năm cõi thấp hơn trong các thế giới của Brahma.

There seems to be a hint that appeared in some papers where a kind of temple is existing on the third subplane, perhaps or maybe the second, of the atmic plane. It has to be destroyed before there can be a full entry into the monadic realization and vision. So we're working potentially in different areas of illumination, possible illumination. We have to decide—maybe in our ordinary discipleship work we are illumining both the personality and building the light content of the causal body.

Dường như có một gợi ý xuất hiện trong một số tài liệu nơi một loại đền thờ tồn tại trên cõi phụ thứ ba, có lẽ hoặc có thể là cõi phụ thứ hai, của cõi atma. Nó phải bị phá hủy trước khi có thể có một sự đi vào trọn vẹn vào sự nhận ra và tầm nhìn của chân thần. Vì vậy chúng ta đang làm việc tiềm năng trong các lĩnh vực soi sáng khác nhau, sự soi sáng có thể có. Chúng ta phải quyết định—có lẽ trong công việc địa vị đệ tử thông thường của mình chúng ta đang soi sáng cả phàm ngã và xây dựng hàm lượng ánh sáng của thể nguyên nhân.

Now there are other vehicles in which perhaps we can focus, and they are travel vehicles. We have to coordinate them because they're not immediately coordinated. Around the time of the third initiation we can coordinate something that will become the monastic vehicle, which we call the abstract mind. When the Egoic Lotus is destroyed, there will be some remnant that really belongs to us as a Monad, and it's not inserted helpfully by the Solar Angel.

Bây giờ có những hiện thể khác mà có lẽ chúng ta có thể tập trung vào, và chúng là những hiện thể di chuyển. Chúng ta phải phối hợp chúng vì chúng không được phối hợp ngay lập tức. Vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ ba chúng ta có thể phối hợp điều gì đó sẽ trở thành hiện thể tu hành, mà chúng ta gọi là trí trừu tượng. Khi Hoa Sen Chân Ngã bị phá hủy, sẽ có một số tàn dư thực sự thuộc về chúng ta với tư cách là một Chân thần, và nó không được Thái dương Thiên Thần đưa vào một cách hữu ích.

Those are the two I think we can really build: the soul light and the personal light. We're not yet at the point where we can coordinate the abstract mind much, but coordinating the intuition, the buddhi, the pure reason into a vehicle—I think that lies beyond us. And certainly doing anything of that kind in relation to the Monad—so it no longer can

Đó là hai điều tôi nghĩ chúng ta thực sự có thể xây dựng: ánh sáng linh hồn và ánh sáng cá nhân. Chúng ta chưa đến điểm mà chúng ta có thể phối hợp trí trừu tượng nhiều, nhưng việc phối hợp trực giác, bồ đề, lý trí thuần khiết thành một hiện thể—tôi nghĩ điều đó nằm ngoài tầm với của chúng ta. Và chắc chắn việc làm bất cứ điều gì thuộc loại đó liên quan đến Chân thần—để nó không

hold us—is a task to which the masters can apply themselves.

còn có thể giữ chúng ta—là một nhiệm vụ mà các Chân sư có thể tự áp dụng vào.

[60] Leo……I am That and That am I.

[60] Sư Tử……Tôi là Cái Đó và Tôi cũng là Cái Đó.

Or “I am that I am.” God said to Moses, who asked of God, “What is your name?”—”I am that I am.” It has a kind of circular, enigmatic quality to it, but it is two stages beyond the “I am” of the personality and one stage beyond the “I am that” of the personality recognizing it is the soul. There is something that you just can’t specify; it is a Reality. We just call it that because at first it appears to be other than what we are, but eventually we identify as that.

Hoặc “Ta là Đấng Tự Hữu.” Thượng đế phán với Moses, người đã hỏi Thượng đế, “Danh của Ngài là gì?”—”Ta là Đấng Tự Hữu.” Nó có một phẩm chất tròn đầy, bí ẩn, nhưng nó nằm sau hai giai đoạn so với “Ta là” của phàm ngã và một giai đoạn so với “Ta là cái đó” của phàm ngã nhận ra rằng nó là linh hồn. Có một điều mà các bạn không thể nào định rõ; đó là một Thực Tại. Chúng ta chỉ gọi nó như vậy vì lúc đầu nó dường như khác với cái mà chúng ta là, nhưng cuối cùng chúng ta đồng hoá với chính nó.

We’re dealing with three levels here. The “I am” of the personality, the “I am that” of the personality becoming the soul, and the “I am that I am” of gathering triadal perception becoming monadic perception.

Ở đây chúng ta đang bàn đến ba cấp độ. “Ta là” của phàm ngã, “Ta là cái đó” của phàm ngã đang trở thành linh hồn, và “Ta là Đấng Tự Hữu” của nhận thức tam nguyên đang tập hợp lại để trở thành nhận thức chân thần.

[61]] Virgo…….I am the Mother and the Child, I God, I matter am.

[61] Xử Nữ……Tôi là Mẹ và Con, tôi là Thượng đế, tôi là vật chất.

This is the triple sign. The Father is there too as God, God the Father. Virgo is interesting because it’s not only the Mother but, as is my hypothesis at the moment, Father Spirit Self observes and Mulaprakriti arises out of that observation.

Đây là dấu hiệu tam phân. Cha cũng hiện diện ở đó với tư cách Thượng đế, Thượng đế là Cha. Xử Nữ thú vị vì nó không chỉ là Mẹ mà, như giả thuyết của tôi vào lúc này, Cha-Tinh Thần-Bản Ngã quan sát và Mulaprakriti khởi sinh từ sự quan sát đó.

This great Being of Divinity that works through Virgo finds itself identifying as the major three: the Mother, the Child, and God the Father.

Hữu Thể Thiêng Liêng Vĩ Đại này, hoạt động thông qua Xử Nữ, thấy mình đồng hoá với bộ ba chính yếu: Mẹ, Con, và Thượng đế là Cha.

At first, “Let matter reign”. We’ll see that in a minute, and people are captivated, caught

Lúc đầu, “Hãy để vật chất ngự trị”. Chúng ta sẽ thấy điều đó trong giây lát, và người ta bị

up in matter. But there's more to Virgo than that. The Mother realizes that it really is the Son. The Mother gives birth to the Son, but then is crowned, ascending, subsumed by the Son. The one unitary Spirit starts at all by seeing itself in articulation.

mê hoặc, bị cuốn vào vật chất. Nhưng Xử Nữ còn nhiều hơn thế. Mẹ nhận ra rằng nó thật sự là Con. Mẹ sinh ra Con, nhưng rồi được tôn vinh, thăng lên, được Con thâu nhiếp. Một Tinh Thần đơn nhất bắt đầu tất cả bằng cách thấy chính mình trong sự biểu đạt.

This is a mystery I try to figure out—the mystery of how sight produces an entire range of divine phenomena. I don't see the darkness of matter, which is only that lasting forever. I see it regenerated at every Universal opportunity.

Đây là một huyền nhiệm mà tôi cố gắng lý giải—huyền nhiệm về cách thị giác tạo ra cả một phạm vi các hiện tượng thiêng liêng. Tôi không thấy bóng tối của vật chất, vốn chỉ là cái tồn tại mãi mãi. Tôi thấy nó được tái sinh ở mỗi cơ hội Vũ Trụ.

[62] Libra.....I choose the Way that leads between the two great lines of force.

[62] Thiên Bình.....Tôi chọn Con Đường dẫn giữa hai dòng lực vĩ đại. [Trang 442]

It's a mantra for the noble middle path. In one way of looking at it, matter is on one side and spirit on the other, and the soul rises through the opposition. Consciousness is aware that somehow it is both spirit and matter.

Đó là một mantram cho con đường trung đạo cao quý. Theo một cách nhìn, vật chất ở một bên và tinh thần ở bên kia, và linh hồn vươn lên xuyên qua sự đối lập. Tâm thức nhận biết rằng bằng cách nào đó nó vừa là tinh thần vừa là vật chất.

Another way of looking is that the central channel is that of the spirit itself, and we have in the Ida matter and the Pingala we have soul. But that which really is the origin and essence of both of them is the central being—the central spirit which rises and is correlated with the Monad. So both are necessary.

Một cách nhìn khác là kênh trung tâm chính là kênh của tinh thần, và trong Ida ta có vật chất và trong Pingala ta có linh hồn. Nhưng cái thật sự là nguồn gốc và bản chất của cả hai chính là hữu thể trung tâm—tinh thần trung tâm vốn vươn lên và tương quan với Chân Thần. Vì vậy cả hai đều cần thiết.

When we're looking at opposites, at a certain stage both of the opposites are necessary. In Libra this is understood in a way: you can't have one without the other. We don't say, "I'm all spirit" or "I'm all matter." Instead, we try to take in, harmonize, blend, and fuse all these different aspects. We have respect for that which karma and Dharma force us to confront, and we have respect for the higher

Khi chúng ta nhìn vào các đối cực, ở một giai đoạn nhất định cả hai đối cực đều cần thiết. Trong Thiên Bình điều này được thấu hiểu theo một cách: các bạn không thể có cái này mà thiếu cái kia. Chúng ta không nói, "Tôi hoàn toàn là tinh thần" hay "Tôi hoàn toàn là vật chất." Thay vào đó, chúng ta cố gắng tiếp nhận, hài hoà, pha trộn, và dung hợp tất cả những phương diện khác nhau này. Chúng ta tôn trọng cái mà nghiệp quả và Dharma buộc chúng ta phải đối diện, và

energies in which we find a truer and more liberated self as our true identity.

chúng ta tôn trọng các năng lượng cao hơn, trong đó chúng ta tìm thấy một bản ngã chân thật hơn và giải thoát hơn như bản sắc đích thực của mình.

[62a] Scorpio.....Warrior I am, and from the battle I emerge triumphant.

[62a] Hổ Cáp.....Tôi là Chiến Sĩ, và từ trận chiến tôi bước ra chiến thắng.

With Scorpio, we should be looking at page 332 and 333 in *Esoteric Astrology,* where the undeveloped man, the advanced man, and the disciple initiate are shown in their reactions to the Zodiacal energies. We're pretty well talking about the disciplic reaction now. "Warrior I am." Sometimes I like to say, "Am I? I don't know." It's maybe just some training in English literature and in poetry—it seems more euphonious to me and says the same thing, as long as we don't interpret it as a question. "Warrior I am, and from the battle I emerged triumphant."

Với Hổ Cáp, chúng ta nên xem trang 332 và 333 trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn,* nơi người chưa phát triển, người tiến hoá cao, và đệ tử điểm đạo đồ được trình bày trong các phản ứng của họ đối với các năng lượng Hoàng Đạo. Bây giờ chúng ta khá là đang nói về phản ứng của bậc đệ tử. "Ta là Chiến Binh." Đôi khi tôi thích nói, "Có phải vậy không? Tôi không biết." Có lẽ đó chỉ là một chút huấn luyện trong văn học Anh và trong thơ ca—đối với tôi nó nghe êm tai hơn và nói cùng một điều, miễn là chúng ta không diễn giải nó như một câu hỏi. "Ta là Chiến Binh, và từ trận chiến Ta xuất hiện khải hoàn."

The fighter conflicts with duality. But who is the warrior? It is the soul in incarnation. It is the soul on its own plane. There's always going to be a battle, and under Scorpio the opposites will always contend. Some projection of the higher of the pairs of opposites will stand between them and have to choose that from which it came, rather than be swallowed up by the lower of the pairs of opposites.

Chiến binh xung đột với nhị nguyên. Nhưng chiến binh là ai? Đó là linh hồn đang nhập thể. Đó là linh hồn trên cõi của riêng nó. Sẽ luôn có một trận chiến, và dưới Hổ Cáp các đối cực sẽ luôn tranh đấu. Một phóng chiếu nào đó của cái cao hơn trong các cặp đối cực sẽ đứng giữa chúng và phải chọn cái mà từ đó nó xuất phát, thay vì bị nuốt chửng bởi cái thấp hơn trong các cặp đối cực.

Don't we all long to identify as a soul and not to have our identification captured by the material personal sphere? Don't we all long to be retracted along the emanative stream into that which sent us forth?

Chẳng phải tất cả chúng ta đều khao khát đồng hoá với một linh hồn và không để bản sắc của mình bị giam cầm bởi phạm vi phàm ngã vật chất sao? Chẳng phải tất cả chúng ta đều khao khát được rút trở lại theo dòng phát xạ vào cái đã phái chúng ta đi sao?

We have to always lift the lower into the influence of the higher, where its obstructive qualities are neutralized. There's so much

Chúng ta phải luôn nâng cái thấp vào ảnh hưởng của cái cao, nơi những phẩm chất gây trở ngại của nó được trung hoà. Có quá nhiều

illusion, glamour, and Maya. But when we lift it into the light of the booty—in this one instance it's subjected to booty—then all of those illusions are dispelled and remaining glamours are neutralized. The chaos of the etheric body, the veil of impulsion where you have all kinds of energies running this way and that, making a mess of things, are brought into a beautiful order.

ảo tưởng, ảo cảm, và ảo lực. Nhưng khi chúng ta nâng nó vào ánh sáng của Bồ đề—trong trường hợp này nó chịu sự chi phối của Bồ đề—thì tất cả những ảo tưởng đó tiêu tan và những ảo cảm còn lại được trung hoà. Sự hỗn loạn của thể dĩ thái, tấm màn của xung động nơi mà các bạn có đủ loại năng lượng chạy ngược chạy xuôi, gây ra mớ hỗn độn, được đưa vào một trật tự tươi đẹp.

We're always going to be torn when we're taking an incarnation under this major fourth ray sign, transmitting the fourth ray majorly at this time. Behind the warrior, betwixt the light and dark, blazes the light of Hierarchy. We face those whose faces as yet are darkened, and we try to shed some light on the countenance of those people so they become allies of the Lords of the Shining Countenance and do not fall under the spell of the Lords of the Dark Face. These are Atlantean terms which were prominent during the great Atlantean war.

Chúng ta sẽ luôn bị giằng xé khi nhập thể dưới dấu hiệu cung bốn chính yếu này, vốn truyền cung bốn một cách chủ đạo vào lúc này. Phía sau chiến binh, ở giữa ánh sáng và bóng tối, bừng cháy ánh sáng của Thánh đoàn. Chúng ta đối diện với những kẻ mà gương mặt cho đến nay vẫn còn tăm tối, và chúng ta cố gắng rọi chút ánh sáng lên dung mạo của những người đó để họ trở thành đồng minh của Các Đấng Có Dung Mạo Rạng Ngời và không rơi vào bùa mê của Các Đấng Có Dung Mạo Tăm Tối. Đây là những thuật ngữ Atlantis vốn nổi bật trong cuộc đại chiến Atlantis.

"Warrior I am, and from the battle I emerge triumphant." Now, all of these mantras are associated with signs which have their rays at this time, and they have their planetary rulers. So there's a lot of technicalities that go behind the scenes and together make the man.

"Ta là Chiến Binh, và từ trận chiến Ta xuất hiện khải hoàn." Bây giờ, tất cả những mantram này đều gắn với các dấu hiệu vốn có các cung của chúng vào lúc này, và chúng có các chủ tinh hành tinh. Vì vậy có rất nhiều chi tiết kỹ thuật ẩn sau hậu trường và cùng nhau tạo nên con người.

Another hour has passed and we'll continue. As I said, I know that the transcribers are overwhelmed at this point. When they confront a three-hour program or a four or five-hour program, they just throw up their hands. But I also have to think about my own productivity and the waiting for conversions and things of that nature, and try to get as much done as possible. With gratitude to the transcribers and

Một giờ nữa đã trôi qua và chúng ta sẽ tiếp tục. Như tôi đã nói, tôi biết rằng những người chép lại bị choáng ngợp vào lúc này. Khi họ đối diện với một chương trình ba giờ hoặc một chương trình bốn hay năm giờ, họ chỉ biết giơ tay đầu hàng. Nhưng tôi cũng phải nghĩ về năng suất của chính mình và việc chờ đợi các phần chuyển đổi cùng những việc tương tự, và cố gắng hoàn thành càng nhiều càng tốt. Với lòng biết ơn dành cho những người chép lại và sự trân trọng

appreciation of their reservations when confronted with programs that are too long.

những e ngại của họ khi đối diện với các chương trình quá dài.

[63] Sagittarius……I see the goal. I reach the goal and see another.

[63] Nhân Mã……Tôi thấy mục tiêu. Tôi đạt mục tiêu và thấy một mục tiêu khác.

It's interesting about Sagittarius ruling evolution—that's something I'm taking in maybe more impressively for the first time. "I see the goal. I reach that goal, and then I see another." It is a very forward-moving method. The arrow which was shot into matter has a returning arrow. One day it goes along the line of the Antahkarana, and it is the rising of the being and its consciousness out of areas of denser confinement into areas of lesser confinement, until finally the only confinement that remains is the Universal ring-pass-not.

Thật thú vị về việc Nhân Mã cai quản tiến hoá—đó là điều mà có lẽ tôi lần đầu tiên tiếp nhận một cách ấn tượng hơn. "Ta thấy mục tiêu. Ta đạt mục tiêu đó, và rồi Ta thấy một mục tiêu khác." Đó là một phương pháp tiến tới rất mạnh. Mũi tên được bắn vào vật chất có một mũi tên trở về. Một ngày nào đó nó đi theo đường antahkarana, và đó là sự vươn lên của hữu thể và tâm thức của nó ra khỏi những vùng giam hãm đậm đặc hơn vào những vùng giam hãm ít hơn, cho đến cuối cùng sự giam hãm duy nhất còn lại là vòng-giới-hạn Vũ Trụ.

This is a very progressive sign. It begins when we reach that stage in Antahkarana building that we call projection. There's a lot of Sagittarius in that. It's one of the intuitive signs. There has to be a link between the astral body and the intuition. That bridge has to be there during the whole projecting process.

Đây là một dấu hiệu rất tiến triển. Nó bắt đầu khi chúng ta đạt đến giai đoạn trong việc xây dựng antahkarana mà chúng ta gọi là sự phóng chiếu. Có rất nhiều Nhân Mã trong đó. Nó là một trong những dấu hiệu trực giác. Phải có một mối liên kết giữa thể cảm dục và trực giác. Cây cầu đó phải hiện diện trong suốt toàn bộ tiến trình phóng chiếu.

When we're at the mental unit and the retained energies around the mental unit, when the energies of the different aspects of the soul have been gathered and they're retained within a boundary ready for projection, and when the lower parts of the personality have risen, there's going to be another arrow shot forth from the bow. That arrow of light—that rapier-like alignment—it's going to have to do with Sagittarius.

Khi chúng ta ở đơn vị hạ trí và các năng lượng được giữ lại quanh đơn vị hạ trí, khi các năng lượng của những phương diện khác nhau của linh hồn đã được tập hợp và chúng được giữ lại trong một ranh giới sẵn sàng cho sự phóng chiếu, và khi các phần thấp hơn của phàm ngã đã vươn lên, sẽ có một mũi tên khác được bắn ra từ cây cung. Mũi tên ánh sáng đó—sự chỉnh hợp như lưỡi gươm đó—nó sẽ liên quan đến Nhân Mã.

So when we are using one of the seven words of power, and let's say we say "I see the

Vì vậy khi chúng ta dùng một trong bảy quyền năng từ, và chẳng hạn chúng ta nói

greatest light," we think of the brilliant white light shot across the seven-colored Antahkarana, which has been emphasizing two colors: that of our soul ray and that of our personality ray. So Sagittarius will arrive at the new state of being.

"Ta thấy ánh sáng vĩ đại nhất," chúng ta nghĩ về ánh sáng trắng rực rỡ được bắn xuyên qua antahkarana bảy màu, vốn đã nhấn mạnh hai màu: màu của cung linh hồn chúng ta và màu của cung phàm ngã chúng ta. Vì vậy Nhân Mã sẽ đạt đến trạng thái tồn tại mới.

[64] Capricorn.....Lost am I in light supernal and on that light I turn my back.

[64] Ma Kết.....Tôi lạc mất trong ánh sáng thiên thượng và tôi quay lưng lại với ánh sáng đó.

What about the word "yet"? It seems that I'm remembering so much of that, and I could be wrong. "Yet on that light." Some variation comes in perhaps: "Yet on that light I turn my back." But here in *A Treatise on White Magic*, it says with no "yet". The contrast is better illustrated by the word "yet." In other words, I should love the light supernal coming in from the great seventh ray. I think that's the seventh ray supernal.

Còn từ "yet" thì sao? Dường như tôi nhớ rất nhiều điều đó, và tôi có thể sai. "Yet on that light." Có lẽ có một biến thể nào đó xuất hiện: "Yet on that light I turn my back." Nhưng ở đây trong *Luận về Chánh Thuật*, nó nói mà không có "yet". Sự tương phản được minh hoạ tốt hơn bằng từ "yet." Nói cách khác, tôi nên yêu ánh sáng thiên thượng đến từ cung bảy vĩ đại. Tôi nghĩ đó là cung bảy thiên thượng.

When the light of the seven rays is blended with that of this seventh ray—a higher ray, obviously, because there are always rays over which we have jurisdiction over lesser septenate of rays—then light supernal can be known. Light supernal is having to do with the manifestation of a great light which comes through seven lesser instantiation of the rays of the seven rays.

Khi ánh sáng của bảy cung được pha trộn với ánh sáng của cung bảy này—một cung cao hơn, hiển nhiên, vì luôn có những cung mà chúng ta có thẩm quyền đối với một bộ bảy cung nhỏ hơn—thì ánh sáng thiên thượng có thể được biết đến. Ánh sáng thiên thượng liên quan đến sự biểu hiện của một ánh sáng vĩ đại đến qua bảy lần biểu lộ nhỏ hơn của các cung trong bảy cung.

Capricorn is connected with the light supernal. More of the seventh ray comes through Capricorn at this time than through any other constellation or sign, and then we've got Venus as well, that's connected with the beginning of supernal light at the Transfiguration. We might say here that the Transfiguration is the beginning of the expression.

Ma Kết được kết nối với ánh sáng thiên thượng. Nhiều cung bảy đến qua Ma Kết vào lúc này hơn qua bất kỳ chòm sao hay dấu hiệu nào khác, và rồi chúng ta cũng có Sao Kim, vốn kết nối với khởi đầu của ánh sáng thiên thượng tại cuộc Biến hình. Ở đây chúng ta có thể nói rằng Biến hình là khởi đầu của sự biểu đạt.

You might think that you want to stay there because it's so wonderful, so attractive. But then: "And yet, I hear their cries below. No matter where my vision leads, I hear their plaintive cries below." That's in the Capricorn solar fire ritual in the song that is tied to this mantram.

Các bạn có thể nghĩ rằng mình muốn ở lại đó vì nó quá tuyệt vời, quá hấp dẫn. Nhưng rồi: "Và tuy vậy, Ta nghe tiếng kêu của họ bên dưới. Dù tầm nhìn của Ta dẫn đến đâu, Ta vẫn nghe những tiếng kêu ai oán của họ bên dưới." Đó là trong nghi lễ lửa thái dương Ma Kết, trong bài ca gắn với mantram này.

Capricorn is always beset by this great sense of duty—and not just duty to the higher. It's a diamond. There's duty to the lower, and Capricorn—I've even noticed that it's interesting that you rarely see a Capricorn person unless other things are modifying it with the nose turned upward. Maybe with Sagittarius or Gemini you see that the nose is turned downward. It's a Saturnian thing. It's the recognition of what's going on in the field of matter and care regarding the duties that must be applied to that lower field.

Ma Kết luôn bị bao vây bởi cảm thức lớn lao về bổn phận này—và không chỉ là bổn phận với cái cao hơn. Nó là một viên kim cương. Có bổn phận với cái thấp hơn, và Ma Kết—thậm chí tôi đã để ý rằng thật thú vị là các bạn hiếm khi thấy một người Ma Kết, trừ khi những yếu tố khác đang điều chỉnh nó, mà mũi không hếch lên. Có lẽ với Nhân Mã hoặc Song Tử các bạn thấy mũi chúc xuống. Đó là một đặc tính của Sao Thổ. Đó là sự nhận biết về những gì đang diễn ra trong lĩnh vực vật chất và sự quan tâm đến các bổn phận phải được áp dụng cho lĩnh vực thấp hơn đó.

Yet on that light I turn my back out of the great sense of duty that I carry. Just trying to pivot here a little bit because I don't know whether this image helps or is a distraction, but it makes me feel I'm with you. I turned my back and I descend into the valley, and then we have the symbol of Aquarius: mountain, valley, mountain, valley. So it's the ongoing question of initiation and descent, initiation and descent. Interesting that Capricorn points downward. Of course in another way, it's the Law of Elevation and the Law of Good Progress—the fifth Law of the Soul. So Capricorn is as much upward as downward. But they do take care of business in the realm of matter.

Tuy vậy trên ánh sáng đó Ta quay lưng lại vì cảm thức lớn lao về bổn phận mà Ta mang. Tôi chỉ đang cố xoay chuyển một chút ở đây vì tôi không biết liệu hình ảnh này có giúp ích hay gây xao nhãng, nhưng nó khiến tôi cảm thấy mình đang ở cùng các bạn. Tôi quay lưng lại và tôi đi xuống thung lũng, và rồi chúng ta có biểu tượng của Bảo Bình: núi, thung lũng, núi, thung lũng. Vì vậy đó là vấn đề tiếp diễn về điểm đạo và giáng xuống, điểm đạo và giáng xuống. Thật thú vị là Ma Kết chỉ xuống dưới. Tất nhiên theo một cách khác, đó là Định luật Nâng Lên và Định luật Tiến Bộ Tốt Đẹp—Định luật thứ năm của Linh Hồn. Vì vậy Ma Kết vừa hướng lên vừa hướng xuống. Nhưng họ quả thật lo liệu công việc trong cõi vật chất.

[65] Aquarius.....Water of life am I, poured forth for thirsty men.

[65] Bảo Bình.....Tôi là Nước của sự sống, tuôn chảy cho những người đang khát.

Then Aquarius—water of life, energy of life, matter of life. Not just the water of the astral plane. Water of life am I, poured forth for thirsty men. So all the energies really come together in Aquarius. It's a sign of universality, and we touch many energies and synthesize them, collect them, and wisely, cyclically distribute them. It's not just the water of life dumped—wouldn't be service if I took the whole picture and just poured it on somebody, would it? It has to be proportional, at the right time, according to cycles—right cycles.

Rồi Bảo Bình—nước của sự sống, năng lượng của sự sống, vật chất của sự sống. Không chỉ là nước của cõi cảm dục. Ta là Nước Sự Sống, tuôn đổ cho những người khát. Vì vậy tất cả các năng lượng thật sự hội tụ trong Bảo Bình. Đó là một dấu hiệu của tính phổ quát, và chúng ta chạm vào nhiều năng lượng và tổng hợp chúng, thu gom chúng, và phân phối chúng một cách khôn ngoan, theo chu kỳ. Không chỉ là nước sự sống bị đổ ào ra—sẽ chẳng phải là phụng sự nếu tôi lấy toàn bộ bức tranh và chỉ đổ nó lên một ai đó, phải không? Nó phải tương xứng, đúng lúc, theo các chu kỳ—những chu kỳ đúng đắn.

We do realize that Aquarius is the sign which particularly has to do with cycles and with the knowledge of cycles. Maybe that's why the story has it that many people with Aquarius prominent in their chart turn out to be interested in astrology, open to it, or astrologers, because they're interested in the hidden energies and they know the effect of the hidden energies as causes upon this outer world where effects appear.

Chúng ta quả thật nhận ra rằng Bảo Bình là dấu hiệu đặc biệt liên quan đến các chu kỳ và kiến thức về các chu kỳ. Có lẽ đó là lý do tại sao câu chuyện kể rằng nhiều người có Bảo Bình nổi bật trong lá số chiêm tinh của họ hoá ra quan tâm đến chiêm tinh học, cởi mở với nó, hoặc trở thành các nhà chiêm tinh, vì họ quan tâm đến các năng lượng ẩn giấu và họ biết tác động của các năng lượng ẩn giấu như những nguyên nhân tác động lên thế giới bên ngoài này, nơi các kết quả xuất hiện.

Water, materially, is matter, but it's energy too. This particular type of water stimulates the life aspect in everyone that it touches.

Nước, về mặt vật chất, là vật chất, nhưng nó cũng là năng lượng. Loại nước đặc biệt này kích thích phương diện sự sống trong mỗi người mà nó chạm tới.

We have become so familiar with hidden energies. Everything was so opaque, veiled before—maybe only initiates knew about this. Atoms were hard little balls, and everything was very concrete. But now it's gotten so subtle, and the search in particle physics for different constituents of the atom—which are not the main frequently taught constituents at all—searching for new kinds of particles or aspects, venturing into the etheric body.

Chúng ta đã trở nên quá quen thuộc với các năng lượng ẩn giấu. Mọi thứ trước đây đều quá mờ đục, được che giấu—có lẽ chỉ các điểm đạo đồ mới biết về điều này. Các nguyên tử là những quả bóng nhỏ cứng nhắc, và mọi thứ rất cụ thể. Nhưng giờ đây nó đã trở nên quá vi tế, và cuộc tìm kiếm trong vật lý hạt về những thành phần khác nhau của nguyên tử—vốn hoàn toàn không phải là những thành phần thường được dạy chính yếu—tìm kiếm những loại hạt hay

phương diện mới, mạo hiểm tiến vào thể dĩ thái.

Aquarius is a very etheric sign, and it's ruling our normal etheric plane along with Gemini. The higher cosmic ethers are all very Aquarian, and maybe I would have to say along with Gemini again—those two air signs are involved with the ethers.

Bảo Bình là một dấu hiệu rất dĩ thái, và nó cai quản cõi dĩ thái bình thường của chúng ta cùng với Song Tử. Các dĩ thái vũ trụ cao hơn đều rất mang tính Bảo Bình, và có lẽ tôi phải nói lại là cùng với Song Tử—hai dấu hiệu hành khí đó liên quan đến các dĩ thái.

Water of life am I, poured forth for thirsty men. Then Pisces,

Ta là Nước Sự Sống, tuôn đổ cho những người khát. Rồi Song Ngư,

[66] Pisces……I leave the Father's home and turning back, I save.

[66] Song Ngư……Tôi rời mái nhà của Cha và quay trở lại, tôi cứu độ.

It's about the great monadic being, the monadic pilgrimage. The Monad—at least an extension of myself through emanation—leaves the Monadic plane while leaving part of myself at home, my other, my brother. That was a brother that didn't go forth, and a brother who did. Brothers, both brothers of the father. Well, it's important to stay at home, too.

Đó là về hữu thể chân thần vĩ đại, cuộc hành hương chân thần. Chân Thần—ít nhất là một sự mở rộng của chính tôi qua phát xạ—rời cõi chân thần trong khi để lại một phần của chính tôi ở nhà, người kia của tôi, huynh đệ của tôi. Đó là một huynh đệ không đi ra, và một huynh đệ đã đi. Cả hai huynh đệ, đều là huynh đệ của Cha. Vâng, ở lại nhà cũng quan trọng.

It's important to go forth and then return. So I go on a Monadic pilgrimage, and I go through the various descents—involutionary descents. I round the corner of the mineral kingdom, and I begin to rise again through the plant, animal, human, kingdom of souls, planetary lives. I guess that's far enough—the planetary lives. And I return after a Monadic pilgrimage of redemption. Have I learned something? I guess I have.

Đi ra rồi quay về là điều quan trọng. Vì vậy tôi đi vào một cuộc hành hương chân thần, và tôi trải qua các lần giáng xuống khác nhau—các lần giáng hạ tiến hoá. Tôi vòng qua góc của giới kim thạch, và tôi bắt đầu vươn lên lại qua giới thực vật, động vật, nhân loại, giới của các linh hồn, các sự sống hành tinh. Tôi nghĩ thế là đủ xa—các sự sống hành tinh. Và tôi trở về sau một cuộc hành hương chân thần của sự cứu chuộc. Tôi có học được điều gì không? Tôi nghĩ là có.

The disciple, finding, redeeming, lifting the red cattle of Geryon—those who are affected only by the desire nature (red)—but they're lifted up into higher possibilities in a chalice, which can represent the Egoic Lotus.

Đệ tử, tìm thấy, cứu chuộc, nâng lên đàn bò đỏ của Geryon—những kẻ chỉ bị ảnh hưởng bởi bản chất dục vọng (đỏ)—nhưng chúng được nâng lên các khả năng cao hơn trong một chiếc chén, vốn có thể tượng trưng cho

Sometimes called the chalice, the causal body. We go towards the chalice. We lift them up into higher possibilities. So one becomes a saviour—a saviour, one who brings those who are trapped and lost.

Hoa Sen Chân Ngã. Đôi khi được gọi là chiếc chén, thể nguyên nhân. Chúng ta đi về phía chiếc chén. Chúng ta nâng chúng lên các khả năng cao hơn. Vì vậy người ta trở thành một đấng cứu rỗi—một đấng cứu rỗi, người đưa về những kẻ bị mắc kẹt và lạc lối.

In Capricorn, you're lost in the low. In the high, lost in the high—and you venture to the low. In Pisces, you're lost in the low, and you venture back to the high with great compassion, gathering at every stage those who can be lifted to a higher stage. Well, as I say, you can write a book on every one of these. But we are all residents of the Father's Home even now. We all are Monads on our own high plane even now, and we have multi-dimensional consciousness.

Trong Ma Kết, các bạn lạc trong cái thấp. Trong cái cao, lạc trong cái cao—và bạn mạo hiểm xuống cái thấp. Trong Song Ngư, các bạn lạc trong cái thấp, và bạn mạo hiểm trở lại cái cao với lòng từ bi lớn lao, ở mỗi giai đoạn thu gom những kẻ có thể được nâng lên một giai đoạn cao hơn. Vâng, như tôi nói, các bạn có thể viết một cuốn sách về mỗi dấu hiệu trong số này. Nhưng tất cả chúng ta đều là cư dân của Nhà của Cha ngay cả lúc này. Tất cả chúng ta đều là các Chân Thần trên cõi cao của riêng mình ngay cả lúc này, và chúng ta có tâm thức đa chiều.

We have a type of consciousness in which the lower is insulated from the higher. That's part of the task: to bring the higher into the lower and overcome this dimensional sealing that I've called it in my Infinity book. There's a dimensional ceiling. We're aware of what is below but not of what is higher. Those who are in a higher position are aware of that which is below but not necessarily of that which is higher. But eventually it all smooths out, and the boundaries are overcome, and we have a seamless connection.

Chúng ta có một loại tâm thức trong đó cái thấp bị cách ly khỏi cái cao. Đó là một phần của nhiệm vụ: đưa cái cao vào cái thấp và vượt qua sự phong kín chiều kích này mà tôi đã gọi như vậy trong cuốn sách Vô Tận của mình. Có một trần chiều kích. Chúng ta nhận biết những gì ở dưới nhưng không nhận biết những gì cao hơn. Những ai ở vị trí cao hơn thì nhận biết cái ở dưới nhưng không nhất thiết nhận biết cái cao hơn. Nhưng cuối cùng tất cả đều trở nên trơn tru, và các ranh giới được vượt qua, và chúng ta có một sự kết nối liền mạch.

It's an elevator. It can stop at all the floors, but it doesn't get stuck at any of them.

Đó là một thang máy. Nó có thể dừng ở tất cả các tầng, nhưng nó không bị kẹt ở bất kỳ tầng nào.

[67] **From the standpoint of the form, the life proceeds in a reverse direction, and the work of nature is seen under the following words:**

[67] Từ quan điểm của hình tướng, sự sống tiến theo chiều ngược lại, và công việc của thiên nhiên được thấy dưới những lời sau:

When it comes to the Mantrams of the Forms—or what I've called the evolutionary Mantrams—the life proceeds in a reverse direction, and the work of Nature is the work of Nature now. That's not accidental work. Probably we better not accuse Master DK of accidental words. He doesn't tend to do that.

Khi nói đến các Mantram của các Hình Tướng—hay cái mà tôi đã gọi là các Mantram thăng thượng tiến hoá—sự sống tiến triển theo chiều ngược lại, và công việc của Tự Nhiên giờ là công việc của Tự Nhiên. Đó không phải là công việc ngẫu nhiên. Có lẽ chúng ta tốt hơn đừng buộc tội Chân sư DK dùng những từ ngữ ngẫu nhiên. Ngài không có khuynh hướng làm vậy.

The realm of Nature is very much the realm of the lower 18 subplanes, with the higher three on the mental plane being transitional in the realm of Supernature—up there in the Cosmic ethers. At least that's one way to interpret it. So I call these evolutionary Mantrams. I'm hoping I did a better and more thorough job in the big book commentary.

Cõi của Tự Nhiên rất nhiều là cõi của 18 cõi phụ thấp hơn, với ba cõi phụ cao hơn trên cõi trí là chuyển tiếp trong cõi của Siêu Tự Nhiên—trên đó trong các dĩ thái Vũ Trụ. Ít nhất đó là một cách diễn giải nó. Vì vậy tôi gọi đây là các Mantram thăng thượng tiến hoá. Tôi hy vọng tôi đã làm một công việc tốt hơn và kỹ lưỡng hơn trong phần bình giảng cuốn sách lớn.

[68] Pisces.....And the Word said: Go forth into matter.

[68] Song Ngư.....Và Linh từ phán: Hãy bước ra vào vật chất.

At this stage, nobody's thinking, not in that early Piscean incarnation anyway. We say the first incarnation is taken in a group sense in Cancer, but in an individual sense in Pisces. They go forth into matter and get swallowed by the whale of all these energies, and you can't find your way. But at least take the plunge into the lower worlds as a human being. Thereby, the soul in incarnation within you is learning about all that you might encounter, and your sensitivity will grow over the years.

Ở giai đoạn này, không ai suy nghĩ cả, dù sao thì không phải trong kiếp sống Song Ngư sơ khai đó. Chúng ta nói lần nhập thể đầu tiên được thực hiện theo nghĩa nhóm trong Cự Giải, nhưng theo nghĩa cá nhân trong Song Ngư. Họ đi ra vào vật chất và bị con cá voi của tất cả những năng lượng này nuốt chửng, và các bạn không thể tìm thấy đường đi của mình. Nhưng ít nhất hãy lao mình vào các cõi thấp với tư cách một con người. Nhờ đó, linh hồn đang nhập thể bên trong các bạn đang học hỏi về tất cả những gì bạn có thể gặp phải, và sự nhạy cảm của bạn sẽ tăng trưởng qua nhiều năm.

[69] Aquarius.....And the Word said: Let desire in form be ruler.

[69] Bảo Bình.....Và Linh từ phán: Hãy để dục vọng trong hình tướng làm chủ.

There's such a selflessness in the developed Aquarian where you're giving all in service.

Có một sự vô ngã như vậy nơi người Bảo Bình đã phát triển, nơi các bạn cho đi tất cả

But here, you're desiring all, and you're not just going forth into matter—you're seeing up, looking at what I might have, what I might possess. These contacts are for me. It's different than the contacts being for others. In other words, you become the man for others in Aquarius, and even more so in Pisces, and you give of everything you have to those who give. All is given. But in early Aquarius, I take the shower of water poured forth and I turn it upon myself, and all of this is for me.

trong sự phụng sự. Nhưng ở đây, các bạn ham muốn tất cả, và bạn không chỉ đi ra vào vật chất—bạn nhìn lên, nhìn vào cái mà tôi có thể có, cái mà tôi có thể sở hữu. Những tiếp xúc này là dành cho tôi. Điều đó khác với việc các tiếp xúc dành cho người khác. Nói cách khác, các bạn trở thành con người vì người khác trong Bảo Bình, và càng hơn thế trong Song Ngư, và bạn cho đi tất cả những gì mình có cho những ai cho đi. Tất cả đều được cho đi. Nhưng trong Bảo Bình sơ kỳ, tôi lấy cơn mưa nước được tuôn đổ và tôi hướng nó vào chính mình, và tất cả những điều này là dành cho tôi.

[70] Capricorn.....And the Word said: Let ambition rule and the door stand wide.

[70] Ma Kết.....Và Linh từ phán: Hãy để tham vọng cai quản và cánh cửa mở rộng.

In Capricorn, your ego is consolidating in a lower sense, and you want to be number one. You want to be above others and rule others so that you are no longer vulnerable to others and to circumstances. So it's a self-preservation that is occurring. Let ambition rule, and the door stand wide, not narrow.

Trong Ma Kết, chân ngã của các bạn đang củng cố theo nghĩa thấp hơn, và bạn muốn là số một. Bạn muốn ở trên người khác và cai trị người khác để bạn không còn dễ bị tổn thương bởi người khác và bởi hoàn cảnh. Vì vậy đó là một sự tự bảo tồn đang diễn ra. Hãy để tham vọng cai trị, và cánh cửa mở rộng, không hẹp.

The door of initiation is fairly narrow, except when you grasp the hands of your brothers. There's some nice old commentary on that particular act of going through the door, which was too narrow for you before, but going through it now it's a wide door if you are with your brothers and sisters. Let ambition rule—you'll see a high goal which puts you in authority and gives you power and reduces your helplessness and your vulnerability. It's the primrose path in one way, and the door to greater possibilities and greater power stands wide open.

Cánh cửa điểm đạo khá hẹp, ngoại trừ khi các bạn nắm tay các huynh đệ của mình. Có một số Cổ Luận hay về hành động đặc biệt đi qua cánh cửa đó, vốn trước đây quá hẹp đối với bạn, nhưng giờ đi qua nó thì đó là một cánh cửa rộng nếu bạn cùng với các huynh đệ của mình. Hãy để tham vọng cai trị—các bạn sẽ thấy một mục tiêu cao đặt bạn vào vị thế quyền uy và trao cho bạn quyền lực và giảm bớt sự bất lực và tính dễ tổn thương của bạn. Theo một cách nào đó, đó là con đường hoa anh thảo, và cánh cửa dẫn đến những khả năng lớn hơn và quyền lực lớn hơn mở toang.

[71] Sagittarius……And the Word said: Let food be sought.

With Sagittarius, you're hunting for nourishment. At first, it's simply the hunter, and you need to be sustained. You may later be a gatherer. Gathering is less violent than hunting, but hunting is what the centaur does at first, shooting his arrow at other forms of life to absorb their energy, rather than shooting the arrow above for the return arrow of intuition. Later, maybe the hunter becomes the explorer and learns how to take his own food along with him. Maybe he becomes a bird watcher or a nature watcher, and maybe his bow and arrow or his gun turned into a camera. All of that can happen, but in the beginning, you have to hunt for a living.

I've seen those pictures—primitive men with whatever they've got as instruments or weapons, taking down an elephant, taking down a mammoth. What a dangerous task, and maybe how necessary. But it also teaches group work. There's a Martian quality to this—let food be thought—and a Saturnian quality to ambition ruling. Aquarius has many planets ruling it, and the first is Uranus, which is a sacred planet, not necessarily easily applied here. Neptune is the planet of longing and has a place in the Aquarian dynamic, but is appearing later as a veiled planet. Will Jonah swallow the whale, or will the whale swallow Jonah? In the beginning, the whale swallows Jonah, and one is just overcome by all those energies which one does not understand.

[71] Nhân Mã……Và Linh từ phán: Hãy tìm kiếm thức ăn.

Với Nhân Mã, các bạn đang săn tìm thức ăn nuôi dưỡng. Lúc đầu, đó đơn giản là người thợ săn, và bạn cần được duy trì sự sống. Sau này bạn có thể là người hái lượm. Hái lượm ít bạo lực hơn săn bắn, nhưng săn bắn là điều mà nhân mã làm lúc đầu, bắn mũi tên của mình vào những hình thức sống khác để hấp thụ năng lượng của chúng, thay vì bắn mũi tên lên cao để có mũi tên trực giác trở về. Sau này, có lẽ người thợ săn trở thành nhà thám hiểm và học cách mang thức ăn của riêng mình theo cùng. Có lẽ anh ta trở thành người quan sát chim hay người quan sát thiên nhiên, và có lẽ cung tên hay khẩu súng của anh ta biến thành một chiếc máy ảnh. Tất cả những điều đó có thể xảy ra, nhưng lúc đầu, các bạn phải săn bắn để kiếm sống.

Tôi đã thấy những bức ảnh đó—những con người nguyên thuỷ với bất cứ thứ gì họ có làm công cụ hay vũ khí, hạ gục một con voi, hạ gục một con voi ma mút. Một nhiệm vụ nguy hiểm biết bao, và có lẽ cũng cần thiết biết bao. Nhưng nó cũng dạy về công việc nhóm. Có một phẩm chất Sao Hoả trong điều này—hãy đi tìm thức ăn—và một phẩm chất Sao Thổ trong việc tham vọng cai trị. Bảo Bình có nhiều hành tinh cai quản nó, và hành tinh đầu tiên là Sao Thiên Vương, vốn là một hành tinh thiêng liêng, không nhất thiết dễ áp dụng ở đây. Sao Hải Vương là hành tinh của sự khao khát và có một vị trí trong động lực Bảo Bình, nhưng xuất hiện sau này như một hành tinh được che giấu. Liệu Jonah sẽ nuốt con cá voi, hay con cá voi sẽ nuốt Jonah? Lúc đầu, con cá voi nuốt Jonah, và người ta chỉ bị tràn ngập bởi tất cả những năng lượng mà người ta không thấu hiểu.

[72] Scorpio.....And the Word said: Let Maya flourish and deception rule.

Here we have a lot of Mercury, which is the planet which lies as well as later reveals the intuitive truth. The many aspects of illusion are before us, and we are deceived by them and we deceive others. Scorpio hides many things and does not bring them into the light until later, when in the sequence of meditative stages it rules illumination. It's so interesting—this sign associated with darkness and death ruling equally in the meditative stages with Taurus ruling the becoming of the light. But it is intuitive light, and Scorpio does rule the intuitive plane, but not at this point. This is all about deceiving and being deceived.

The illusions that the Black Lodge came along with had a kind of Capricorn and Scorpio tendency in the negative sense, and they fed desire and promoted desire and curtailed freedom and made slaves out of people. All of those are potentials of Scorpio and Capricorn. When you have power over people, every once in a while something about World War Two comes across my screen, having somehow felt some kind of participation in that. I saw some of these dictators, and they were influenced by Capricorn. Hitler had the Capricorn moon. I think Goering was a Capricorn. Tojo was Capricorn—an infamous warlord. There was another one I just had in mind, but it slipped away. My friend Philip Lindsay did an analysis of some of the major Nazi leaders and found how many of them had earth signs, and even Capricorn moon has hardness. So you put people down, you make slaves of them.

[72] Hổ Cáp.....Và Linh từ phán: Hãy để Ảo lực sinh sôi và sự lừa dối cai quản.

Ở đây chúng ta có rất nhiều Sao Thuỷ, hành tinh vốn nói dối cũng như về sau mặc khải chân lý trực giác. Nhiều phương diện của ảo tưởng ở trước chúng ta, và chúng ta bị chúng lừa dối và chúng ta lừa dối người khác. Hổ Cáp che giấu nhiều thứ và không đưa chúng ra ánh sáng cho đến về sau, khi trong trình tự các giai đoạn tham thiền nó cai quản sự soi sáng. Thật thú vị—dấu hiệu này gắn với bóng tối và cái chết lại cai quản ngang bằng trong các giai đoạn tham thiền với Kim Ngưu cai quản sự trở thành của ánh sáng. Nhưng đó là ánh sáng trực giác, và Hổ Cáp quả thật cai quản cõi trực giác, nhưng không phải ở điểm này. Đây hoàn toàn là về việc lừa dối và bị lừa dối.

Những ảo tưởng mà Hắc đoàn mang theo có một khuynh hướng kiểu Ma Kết và Hổ Cáp theo nghĩa tiêu cực, và chúng nuôi dưỡng dục vọng và thúc đẩy dục vọng và hạn chế tự do và biến con người thành nô lệ. Tất cả những điều đó là các tiềm năng của Hổ Cáp và Ma Kết. Khi các bạn có quyền lực đối với con người, thỉnh thoảng có điều gì đó về Thế Chiến Thứ Hai lướt qua màn hình của tôi, bằng cách nào đó cảm thấy một kiểu tham gia nào đó vào đó. Tôi đã thấy một số nhà độc tài này, và họ chịu ảnh hưởng của Ma Kết. Hitler có Mặt Trăng ở Ma Kết. Tôi nghĩ Goering là người Ma Kết. Tojo là người Ma Kết—một lãnh chúa chiến tranh khét tiếng. Có một người khác mà tôi vừa nghĩ tới, nhưng nó trôi mất rồi. Người bạn của tôi, Philip Lindsay, đã làm một phân tích về một số lãnh đạo Đức Quốc Xã chủ chốt và phát hiện ra có bao nhiêu người trong số họ có các dấu hiệu hành thổ, và ngay cả Mặt Trăng ở Ma Kết cũng có sự cứng rắn. Vì vậy các bạn đè nén con người, bạn biến họ thành nô lệ.

When you look at Stalin, he has that Capricorn look somehow. He seems to be born in the last degree of Sagittarius, but there's something going on there that relates to Capricorn. I don't know. I wouldn't be surprised if he was born in the first degree of Capricorn. He has the look. The old saying is if a person doesn't look like their horoscope, well, you don't send them to a plastic surgeon, but you certainly change the horoscope.

Khi các bạn nhìn vào Stalin, bằng cách nào đó ông ta có vẻ ngoài kiểu Ma Kết đó. Ông ta dường như sinh ra ở độ cuối cùng của Nhân Mã, nhưng có điều gì đó đang diễn ra ở đó liên quan đến Ma Kết. Tôi không biết. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu ông ta sinh ra ở độ đầu tiên của Ma Kết. Ông ta có vẻ ngoài đó. Câu nói cũ rằng nếu một người không trông giống lá số chiêm tinh của họ, thì, bạn không gửi họ đến bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ, nhưng bạn chắc chắn thay đổi lá số chiêm tinh.

There's a lot of cruelty when you get the combination of Capricorn and Scorpio. One of the cruelest people in modern history is Count Vlad the Impaler, as they called him. You just can't even discuss such a person. But again, it appears that Capricorn and Scorpio are found together—deceiving, enslaving, murdering the consciousness. Those two signs, which are so prominent in getting a person into the Hierarchy, are also interestingly used by the Black Lodge to destroy their possibilities.

Có rất nhiều sự tàn ác khi các bạn có sự kết hợp của Ma Kết và Hổ Cáp. Một trong những kẻ tàn ác nhất trong lịch sử hiện đại là Bá tước Vlad Kẻ Đâm Cọc, như họ gọi ông ta. Các bạn thậm chí không thể bàn luận về một người như vậy. Nhưng một lần nữa, dường như Ma Kết và Hổ Cáp được tìm thấy cùng nhau—lừa dối, nô dịch, giết chết tâm thức. Hai dấu hiệu đó, vốn quá nổi bật trong việc đưa một người vào Thánh đoàn, cũng được Hắc đoàn sử dụng một cách thú vị để phá huỷ các khả năng của họ.

[73] Libra.....And the Word said: Let choice be made.

[73] Thiên Bình.....Và Linh từ phán: Hãy đưa ra sự lựa chọn.

With Libra, a point of balance has been achieved, and you wake up to the fact that you have a mind and you can go one way or another. This is an ascending series of choices. We're not talking about the sixth initiation here, although I do believe that Libra is involved in that sort of deciding which path upon which you continue your evolution as a Monad. But even early on, Libra stands in the centre and has to decide which way they will go. For a long time, and for people like ourselves, it's do we move closer to the soul, or do we fall back into a more material sphere? But we're just

Với Thiên Bình, một điểm cân bằng đã đạt được, và các bạn thức tỉnh trước thực tế rằng mình có một thể trí và bạn có thể đi theo hướng này hay hướng khác. Đây là một chuỗi chọn lựa thăng lên. Ở đây chúng ta không nói về cuộc điểm đạo thứ sáu, mặc dù tôi quả thật tin rằng Thiên Bình tham gia vào kiểu quyết định về con đường mà trên đó các bạn tiếp tục sự tiến hoá của mình với tư cách một Chân Thần. Nhưng ngay cả ở giai đoạn sớm, Thiên Bình đứng ở trung tâm và phải quyết định họ sẽ đi theo hướng nào. Trong một thời gian dài, và đối với những người như chúng ta, đó là chúng ta tiến gần hơn đến linh hồn, hay chúng ta lùi lại vào

learning about Saturn's work as a choice maker here.

một phạm vi vật chất hơn? Nhưng chúng ta chỉ đang học về công việc của Sao Thổ với tư cách một người tạo ra sự chọn lựa ở đây.

Some people choose not to choose, and they simply stay in that ambiguous state which is neither spiritual nor strictly material. Some of the early qualities of Libra have to do with fiery passion. I think you go to *Esoteric Astrology* and we go to page… Page 333 shows unbalanced, fiery passion and human love. But it's hard to relate that directly to "let choice be made" unless we're talking about choosing which partners to partner with.

Một số người chọn không chọn, và họ chỉ đơn giản ở lại trong trạng thái mơ hồ đó vốn không phải tinh thần cũng không hoàn toàn vật chất. Một số phẩm chất sơ kỳ của Thiên Bình liên quan đến đam mê rực lửa. Tôi nghĩ các bạn đi đến *Chiêm Tinh Học Nội Môn* và chúng ta đi đến trang… Trang 333 cho thấy đam mê rực lửa mất cân bằng và tình yêu con người. Nhưng thật khó để liên hệ điều đó trực tiếp với "hãy để sự chọn lựa được thực hiện" trừ khi chúng ta đang nói về việc chọn người bạn đời nào để kết đôi.

[74] Virgo……And the Word said: Let matter reign.

[74] Xử Nữ……Và Linh từ phán: Hãy để vật chất ngự trị.

Virgo is at first a very material sign. The word said "let matter reign," and so for a long time Virgo people are very captivated by the garment of God. We might call Virgo doesn't bring in the Fifth Ray, but it brings in a material attitude in the early days, especially as it did appear in the previous solar system ruling the last part of the previous solar system. Under Ray 3 and Ray 7, then, is now the case of transmitting Ray 2 and Ray 6. You get involved in all kinds of petty little things and frankly don't see the forest for the trees—so many trees the forest doesn't appear.

Xử Nữ lúc đầu là một dấu hiệu rất vật chất. Linh từ phán "hãy để vật chất ngự trị," và vì vậy trong một thời gian dài người Xử Nữ rất bị mê hoặc bởi y phục của Thượng đế. Chúng ta có thể nói Xử Nữ không mang vào Cung Năm, nhưng nó mang vào một thái độ vật chất trong những ngày đầu, đặc biệt như nó đã từng xuất hiện trong hệ mặt trời trước đây, cai quản phần cuối của hệ mặt trời trước. Dưới Cung 3 và Cung 7, thì giờ đây là trường hợp truyền Cung 2 và Cung 6. Các bạn bị cuốn vào đủ loại chuyện vặt vãnh nhỏ nhặt và thẳng thắn mà nói thì không thấy được rừng vì cây—quá nhiều cây đến nỗi khu rừng không hiện ra.

There was a man who had a certain glamour, and I can't remember what it was, but he was a prominent Fifth-Ray type. It's like the glamour of preoccupation or the glamour of preoccupation with the material, inconsequential, or non-essential. You do see that engrossment in material detail among many Virgos. Of course, some of

Có một người có một ảo cảm nào đó, và tôi không thể nhớ nó là gì, nhưng ông ta là một người cung năm nổi bật. Nó giống như ảo cảm của sự bận tâm hay ảo cảm của sự bận tâm với cái vật chất, không quan trọng, hay không thiết yếu. Các bạn quả thật thấy sự đắm chìm trong chi tiết vật chất đó nơi nhiều người Xử Nữ. Tất nhiên, một số những

these things we carry with us as we move forward into our higher spiritual possibilities. We don't necessarily get rid of them all so fast. They can be vestigial; they can remain with us, just as the rays of previous times remain with us.

điều này chúng ta mang theo khi chúng ta tiến lên các khả năng tinh thần cao hơn. Chúng ta không nhất thiết loại bỏ tất cả chúng nhanh chóng như vậy. Chúng có thể là dấu tích còn sót lại; chúng có thể ở lại với chúng ta, giống như các cung của những thời trước ở lại với chúng ta.

You can't be a First or Second Ray soul until the First Initiation is more or less in sight. For the Second Ray, you've been on Ray 6 or Ray 4, or maybe—who knows—as in the case of the Christ, maybe on both of them sequentially. You're going to still have those characteristics. First-Ray types: the Seventh Ray seems related to the First Ray. When you change or elevate your rays off the Seventh, it goes to the First, maybe under special circumstances to the Third—as when Master R was involved in moving his ashram onto the Third Ray.

Các bạn không thể là một linh hồn Cung Một hay Cung Hai cho đến khi cuộc điểm đạo thứ nhất ít nhiều đã trong tầm nhìn. Đối với Cung Hai, bạn đã ở trên Cung 6 hay Cung 4, hoặc có lẽ—ai biết được—như trong trường hợp của Đức Christ, có lẽ trên cả hai cung tuần tự. Các bạn vẫn sẽ có những đặc điểm đó. Người cung một: Cung Bảy dường như liên quan đến Cung Một. Khi các bạn thay đổi hay nâng cung của mình khỏi Cung Bảy, nó chuyển sang Cung Một, có lẽ trong những hoàn cảnh đặc biệt sang Cung Ba—như khi Chân sư R liên quan đến việc chuyển ashram của Ngài sang Cung Ba.

There's a lot of powerful people who really carried, like for millions of years, that tendency towards strict organization. One's previous activities under a different ray, which led to the ray that one is now functioning upon, create a conditioning which is evident.

Có rất nhiều người mạnh mẽ thật sự đã mang theo, như hàng triệu năm, khuynh hướng hướng tới tổ chức nghiêm ngặt đó. Những hoạt động trước đây của một người dưới một cung khác, vốn dẫn đến cung mà người ta đang hoạt động hiện nay, tạo ra một sự tác động rõ rệt.

[75] Leo.....And the Word said: Let other forms exist, I rule.

[75] Sư Tử.....Và Linh từ phán: Hãy để các hình tướng khác tồn tại, tôi cai quản.

When it comes to Leo, other forms exist. I rule. They do exist. But one does not respect them particularly. One has always to be number one and I dominate these other forms. Maybe it's a way of increasing your own potentials and developing your own abilities as a ruler, but of course it's extremely separative.

Khi nói đến Sư Tử, các hình tướng khác tồn tại. Ta cai trị. Chúng quả thật tồn tại. Nhưng người ta không tôn trọng chúng cách đặc biệt. Người ta luôn phải là số một và tôi thống trị những hình tướng khác này. Có lẽ đó là một cách tăng cường các tiềm năng của riêng các bạn và phát triển các khả năng của riêng bạn với tư cách một người cai trị, nhưng tất nhiên nó cực kỳ chia rẽ.

Leo bringing in the Fifth Ray and the First Ray—both of those rays have very separative potentials, especially in the early days before three minds are uniting and before the sense of synthesis on the First Ray is taking over. There's no question about who's in the dominant position here: it is the eye, the little eye. The relationship to other people is exactly that: seeking how you can dominate them. Maybe some of that, as I say, is carried through even when you're working on "I am that and that I am."

Sư Tử mang vào Cung Năm và Cung Một—cả hai cung đó đều có những tiềm năng rất chia rẽ, đặc biệt trong những ngày đầu trước khi ba trí hợp nhất và trước khi cảm thức tổng hợp trên Cung Một tiếp quản. Không có nghi vấn gì về việc ai đang ở vị trí chủ đạo ở đây: đó là con mắt, con mắt nhỏ. Mối quan hệ với những người khác chính xác là như vậy: tìm kiếm cách các bạn có thể thống trị họ. Có lẽ một phần của điều đó, như tôi nói, được mang theo ngay cả khi bạn đang hoạt động trên "Ta là cái đó và cái đó là Ta."

[75a] Cancer.....And the Word said: Let isolation be the rule and yet the crowd exists.

[75a] Cự Giải.....Và Linh từ phán: Hãy để sự cô lập làm quy luật và tuy thế đám đông vẫn tồn tại.

You're walled off within that shell. You're very concerned with your inner process, and you haven't had too many shell crushings yet, perhaps, that have made you sensitive. But people are not governed by individual streams of thought; they're governed more by emotional and instinctual impulses which are shared in common. Thus the crowd, thus the mass consciousness, which is shared by all because they are not individual thinkers and they don't even think yet. They're much more involved with the irrational aspect of man—the emotional and the dense physical—and yet they can't really contact the other in any deep way. Can't really know the identity of the other. They don't even know the identity of themselves.

Các bạn bị ngăn cách bên trong cái vỏ đó. Bạn rất bận tâm với tiến trình bên trong của mình, và có lẽ bạn chưa có quá nhiều lần vỡ vỏ vốn khiến bạn trở nên nhạy cảm. Nhưng con người không bị chi phối bởi các dòng tư tưởng cá nhân; họ bị chi phối nhiều hơn bởi các xung động cảm xúc và bản năng vốn được chia sẻ chung. Vì vậy đám đông, vì vậy tâm thức quần chúng, vốn được tất cả chia sẻ vì họ không phải là những người suy nghĩ cá nhân và họ thậm chí còn chưa suy nghĩ. Họ liên quan nhiều hơn đến phương diện phi lý trí của con người—cảm xúc và thể xác đậm đặc—và tuy vậy họ không thể thật sự tiếp xúc với người khác theo bất kỳ cách sâu sắc nào. Không thể thật sự biết bản sắc của người khác. Họ thậm chí còn không biết bản sắc của chính mình.

They all share a certain tribalism under Cancer, and everybody has to be somewhat uniform or be thrown out or killed or something. There is an aggregating of people together, but they don't have intimate relations. Psychologically, they are isolated.

Tất cả họ chia sẻ một kiểu chủ nghĩa bộ tộc nào đó dưới Cự Giải, và mọi người đều phải khá đồng nhất, nếu không thì bị đẩy ra hoặc bị giết hoặc điều gì đó. Có một sự tập hợp con người lại với nhau, nhưng họ không có các mối quan hệ thân mật. Về mặt tâm lý, họ bị cô lập.

[76] Gemini.....And the Word said: Let instability do its work.

Gemini: there's not too much to say about it. The word said "let instability do its work," and that's carried over to you. You do find the flighty Geminis, or when that sign is prominent, but there's no settled position. The work is to acquaint the perceiver with many different situations and qualities. You become aware of what's going on around you, the environment. You see all the different things that are happening. You don't yet put it all together in your understanding, but at least you've encountered it. The encountering of the many has to later be organized either under higher Gemini or under other signs. But don't expect constancy and don't expect endurance.

Is it true that Gemini is the sign also of cowardice? Its color is yellow. Is it so? But later you can imagine the pillars of the mysteries are ruled by Gemini, and it takes anything but cowardice to pass through those pillars and endure. "Let instability do its work." There's always the factor of movement—it is the Third sign, after all. There are different ways. Look at the rays, but also according to the number of the sign you can tell something about the sign.

[77] Taurus.....And the Word said: Let struggle be undismayed.

When it comes to Taurus, it does bring in a lot of Fourth Ray. There is the whole instinctual nature that is struggling to express itself. That struggle be undismayed

[76] Song Tử.....Và Linh từ phán: Hãy để sự bất ổn làm công việc của nó.

Song Tử: không có quá nhiều điều để nói về nó. Linh từ phán "hãy để sự bất ổn làm công việc của nó," và điều đó được mang sang cho các bạn. Bạn quả thật thấy những người Song Tử hời hợt, hay khi dấu hiệu đó nổi bật, nhưng không có vị thế ổn định. Công việc là làm cho người tri giác quen thuộc với nhiều tình huống và phẩm chất khác nhau. Các bạn trở nên nhận biết về những gì đang diễn ra quanh mình, môi trường. Bạn thấy tất cả những điều khác nhau đang xảy ra. Bạn chưa ghép tất cả lại với nhau trong sự thấu hiểu của mình, nhưng ít nhất bạn đã gặp gỡ nó. Việc gặp gỡ cái đa dạng về sau phải được tổ chức hoặc dưới Song Tử cao hơn hoặc dưới các dấu hiệu khác. Nhưng đừng mong đợi sự ổn định và đừng mong đợi sự bền bỉ.

Có đúng là Song Tử cũng là dấu hiệu của sự hèn nhát không? Màu của nó là vàng. Có phải vậy không? Nhưng về sau các bạn có thể tưởng tượng các trụ cột của các huyền nhiệm được cai quản bởi Song Tử, và nó đòi hỏi bất cứ điều gì ngoại trừ sự hèn nhát để vượt qua các trụ cột đó và chịu đựng. "Hãy để sự bất ổn làm công việc của nó." Luôn có yếu tố chuyển động—dù sao thì nó là dấu hiệu thứ Ba. Có những cách khác nhau. Hãy nhìn vào các cung, nhưng cũng tuỳ theo số của dấu hiệu các bạn có thể biết được điều gì đó về dấu hiệu.

[77] Kim Ngưu.....Và Linh từ phán: Hãy để cuộc tranh đấu không nao núng. [Trang 443]

Khi nói đến Kim Ngưu, nó quả thật mang vào rất nhiều Cung Bốn. Có toàn bộ bản chất bản năng đang đấu tranh để biểu đạt chính nó. Sự đấu tranh đó không nao núng—đó là

—it's a peculiar form of words. It's like this struggle does persist. It's not prevented. It's not countered. It simply violently, instinctually presses for its own gratification, satisfaction. This is a sign of gratification and satisfaction. One struggles to make sure that the instinctual nature can express. One owns. One takes. One is proud. One dominates.

một cách diễn đạt kỳ lạ. Nó giống như sự đấu tranh này quả thật kéo dài. Nó không bị ngăn cản. Nó không bị chống lại. Nó chỉ đơn giản, một cách mãnh liệt, theo bản năng thúc ép cho sự thoả mãn, sự hài lòng của riêng nó. Đây là một dấu hiệu của sự thoả mãn và hài lòng. Người ta đấu tranh để chắc chắn rằng bản chất bản năng có thể biểu đạt. Người ta sở hữu. Người ta chiếm lấy. Người ta tự hào. Người ta thống trị.

Does anybody see this struggle? Maybe more so than in Scorpio, where many things can be hidden for a long time. But the conflict eventually approaches the light, and in the light unification is seen and understood. This frictional approach ends, and then one becomes a great beacon of the light.

Có ai thấy sự đấu tranh này không? Có lẽ nhiều hơn so với trong Hổ Cáp, nơi nhiều thứ có thể được che giấu trong một thời gian dài. Nhưng cuộc xung đột cuối cùng tiến đến ánh sáng, và trong ánh sáng sự hợp nhất được thấy và thấu hiểu. Sự tiếp cận đầy ma sát này kết thúc, và rồi người ta trở thành một ngọn hải đăng vĩ đại của ánh sáng.

You don't find this struggle—maybe in a way you do. I was thinking about the Buddha, not in his teaching to people. You don't find the struggle, but you do when he was confronting the hosts of Mara. But this is too early for that. Later, the great light that he is and was confronted the scorpion, ikma, Mara, Mara, and all the flourishing of illusion and Maya. All of that was seen through because of the great light. But as I say, for these types of mantrams, we're not there yet. The instinctual nature is simply struggling for expression.

Các bạn không tìm thấy sự đấu tranh này—có lẽ theo một cách thì bạn có. Tôi đang nghĩ về Đức Phật, không phải trong sự giảng dạy của Ngài cho con người. Các bạn không tìm thấy sự đấu tranh, nhưng bạn quả thật tìm thấy khi Ngài đối diện với các đạo quân của Mara. Nhưng điều này quá sớm cho điều đó. Về sau, ánh sáng vĩ đại mà Ngài là và đã là đối diện với bọ cạp, ikma, Mara, Mara, và tất cả sự phát triển của ảo tưởng và ảo lực. Tất cả những điều đó được thấu suốt nhờ ánh sáng vĩ đại. Nhưng như tôi nói, đối với các loại mantram này, chúng ta chưa đến đó. Bản chất bản năng chỉ đơn giản đang đấu tranh cho sự biểu đạt.

[77a] Aries.....And the Word said: Let form again be sought.

[77a] Bạch Dương.....Và Linh từ phán: Hãy lại tìm kiếm hình tướng.

When it comes to Aries, in the beginning, "Let form again be sought." It's a little different from "go forth into matter." The difference between form and matter: form is the design, and matter is that which fills in

Khi nói đến Bạch Dương, lúc đầu, "Hãy lại đi tìm hình tướng." Nó hơi khác với "đi ra vào vật chất." Sự khác biệt giữa hình tướng và vật chất: hình tướng là thiết kế, và vật chất là cái lấp đầy thiết kế—sự tập hợp, các thành

the design—aggregation, the constituents which solidify the form. It's time to start the wheel again and to look for those forms which will satisfy the personal urges. Are there any really? Eventually satiation comes, and there is no true satisfaction. No form within the lower 18 subplanes, at least, is sought. Maybe the formless forms later will be sought, but not the ones that are evanescent, impermanent, transient in the lower worlds. No, those will not be sought any longer.

phần làm rắn chắc hình tướng. Đã đến lúc bắt đầu bánh xe lại và tìm kiếm những hình tướng sẽ thoả mãn các thôi thúc cá nhân. Liệu có thật sự có hình tướng nào không? Cuối cùng sự no đủ đến, và không có sự thoả mãn đích thực. Không có hình tướng nào trong 18 cõi phụ thấp hơn, ít nhất là vậy, được tìm kiếm. Có lẽ những hình tướng vô hình về sau sẽ được tìm kiếm, nhưng không phải những hình tướng phù du, vô thường, thoáng qua trong các cõi thấp. Không, những hình tướng đó sẽ không còn được tìm kiếm nữa.

At first you still have hopes that somehow if you find the right form you will be gratified, the purpose for your living will be manifest, and you will be happy. The clockwise wheel is ready to start all over again, and we've been on the clockwise wheel a long time. It has to do with the directions that energy flows take within your own energy system, within your own chakra system, and they reverse. At first the higher energies can go straight through the well; the impact of extra-personal, transpersonal energies can go right through your higher chakras and anchor in the lower. But later there is a stimulation of the higher centers by those extra-systemic energies outside your system, outside the solar system sometimes, and the lower energies are caused to reverse and rise into and re-stimulate and add to the higher chakras which are already being stimulated. The lower chakras arrive at a stage where they can sustain themselves, but whether they are not the center of attention. So it's the reversal of the wheel.

Lúc đầu các bạn vẫn còn hy vọng rằng bằng cách nào đó nếu bạn tìm thấy hình tướng đúng đắn bạn sẽ được thoả mãn, mục đích sống của bạn sẽ được biểu lộ, và bạn sẽ hạnh phúc. Bánh xe theo chiều kim đồng hồ đã sẵn sàng bắt đầu lại từ đầu, và chúng ta đã ở trên bánh xe theo chiều kim đồng hồ một thời gian dài. Nó liên quan đến các hướng mà các dòng năng lượng chảy bên trong hệ thống năng lượng của riêng các bạn, bên trong hệ thống luân xa của riêng bạn, và chúng đảo ngược. Lúc đầu các năng lượng cao hơn có thể đi thẳng qua giếng; tác động của các năng lượng ngoài-phàm ngã, siêu-phàm ngã có thể đi thẳng qua các luân xa cao hơn của bạn và neo vào cái thấp hơn. Nhưng về sau có một sự kích thích các trung tâm cao hơn bởi những năng lượng ngoài-hệ thống đó ở bên ngoài hệ thống của bạn, đôi khi bên ngoài hệ mặt trời, và các năng lượng thấp hơn bị buộc phải đảo ngược và vươn lên vào và tái kích thích và bổ sung cho các luân xa cao hơn vốn đã đang được kích thích. Các luân xa thấp hơn đạt đến một giai đoạn mà chúng có thể tự duy trì, nhưng dù vậy chúng không phải là trung tâm của sự chú ý. Vì vậy đó là sự đảo ngược của bánh xe.

When we look at these two lists of mantrams, there is one in which the wheel is

Khi chúng ta nhìn vào hai danh sách mantram này, có một danh sách trong đó

not reversed and one in which the wheel is reversing. This is maybe when the mantram can be carried out fully reversed. That's just a little run through these mantrams. I have no idea what I said before. Maybe something is added here to what has been said.

bánh xe không bị đảo ngược và một danh sách trong đó bánh xe đang đảo ngược. Đây có lẽ là khi mantram có thể được thực hiện hoàn toàn đảo ngược. Đó chỉ là một lượt chạy qua nhanh các mantram này. Tôi không biết tôi đã nói gì trước đây. Có lẽ điều gì đó được thêm vào đây so với những gì đã được nói.

One just has to find the page on which these mantrams are listed in the *Esoteric Astrology book, and probably they*'re also listed at the end of every chapter. If one has the time or interest then to compare them with what may have been mentioned here,

Người ta chỉ cần tìm trang liệt kê các mantram này trong cuốn sách *Chiêm Tinh Học Nội Môn, và có lẽ chúng cũng được liệt kê ở cuối mỗi chương. Nếu người ta có thời gian hay sự quan tâm thì hãy so sánh chúng với những gì có thể đã được đề cập ở đây,*

[78] **It will be noted that all these ideas concern the work of energy in some form or another and in the last grouping with the work of the so-called unregenerate selfish individual, full of desire for satisfaction.**

[78] Cần lưu ý rằng tất cả những ý tưởng này liên quan đến công việc của năng lượng dưới hình thức này hay hình thức khác và trong nhóm cuối cùng liên quan đến công việc của cái gọi là cá nhân ích kỷ chưa được tái sinh, đầy ắp dục vọng thỏa mãn.

Even he has the energy. Even the lower being has the seed of achievement because essentially he is that being. Even he has the seed of improvement.

Ngay cả y cũng có năng lượng. Ngay cả hữu thể thấp hơn cũng có hạt giống của sự thành tựu vì về bản chất y là hữu thể đó. Ngay cả y cũng có hạt giống của sự cải thiện.

These are what I call evolutionary mantrams. They are mantrams of the form doing what the form must do, or the form being guided in a certain way to do what will lead later to eventual release.

Đây là những cái tôi gọi là các mantram thăng thượng tiến hoá. Chúng là các mantram của hình tướng làm điều mà hình tướng phải làm, hoặc hình tướng được hướng dẫn theo một cách nhất định để làm điều sẽ dẫn về sau đến sự giải thoát cuối cùng.

[79] **The group of mantric words used by the aspirant in the power of his own soul, are positive.**

[79] Nhóm những từ mantram được người chí nguyện sử dụng trong quyền năng của linh hồn của chính y là tích cực.

Basically, if we go through these sort of negative mantrams, we get tired of them and

Về cơ bản, nếu chúng ta đi qua những loại mantram tiêu cực này, chúng ta mệt mỏi với

we turn them around. We reverse the wheel. That's the point I was trying to make. We reverse the energy currents in our body. Of course, it doesn't happen overnight, and there are those transition periods just as difficult. We're in a transition period now between Pisces and Aquarius.

chúng và chúng ta xoay chuyển chúng. Chúng ta đảo ngược bánh xe. Đó là điểm mà tôi cố gắng trình bày. Chúng ta đảo ngược các dòng năng lượng trong thể của mình. Tất nhiên, điều đó không xảy ra trong một đêm, và có những giai đoạn chuyển tiếp đó cũng khó khăn không kém. Chúng ta đang ở trong một giai đoạn chuyển tiếp ngay bây giờ giữa Song Ngư và Bảo Bình.

When you're at that stage between the phases when the lower chakras capture the majority of energy and the later stage when the higher chakras capture the majority of energy, and you're right between there, there's going to be turbulence and turmoil. Humanity is probably there right now. The unregenerate selfish individual will regenerate and will rise, and the later mantrams will be his also.

Khi các bạn ở giai đoạn giữa các pha khi các luân xa thấp hơn nắm bắt phần lớn năng lượng và giai đoạn về sau khi các luân xa cao hơn nắm bắt phần lớn năng lượng, và bạn ở ngay giữa đó, sẽ có sự nhiễu loạn và xáo trộn. Nhân loại có lẽ đang ở đó ngay bây giờ. Cá nhân ích kỷ chưa được tái sinh sẽ tái sinh và sẽ vươn lên, và các mantram về sau cũng sẽ là của y.

[80] **It seems needless to deal further with the various types of force and we shall now turn our attention to Rule XI.**

[80] Dường như không cần đề cập thêm về các loại mãnh lực khác nhau và bây giờ chúng ta sẽ hướng sự chú ý của mình đến Quy Luật XI.

What we have done—he's talked about the force of the planetary Logos or energy, the force or energy of the Planetary Entity, then he's talked about all of these ambient energies which are so multitudinous and they are impinging upon the disciple—we have to handle all three.

Những gì chúng ta đã làm—Ngài đã nói về mãnh lực của Hành Tinh Thượng đế hay năng lượng, mãnh lực hay năng lượng của Thực Thể Hành Tinh, rồi Ngài đã nói về tất cả những năng lượng xung quanh này vốn quá đa dạng và chúng đang tác động lên đệ tử—chúng ta phải xử lý cả ba.

Rule 11 is about 60 pages long. I just don't know how long that will take, but let's just see. I'm going to end this program here and let's see how we do and where we are. Pages 443 and 445. Let's see how we do. This is the end.

Quy Luật 11 dài khoảng 60 trang. Tôi chỉ không biết điều đó sẽ mất bao lâu, nhưng hãy cứ xem. Tôi sẽ kết thúc chương trình này ở đây và hãy xem chúng ta làm thế nào và chúng ta đang ở đâu. Trang 443 và 445. Hãy xem chúng ta làm thế nào. Đây là phần kết.

If I were to go to page 444, what would I find in *A Treatise on White Magic*? Page 444 is a good place to go. There are no hits. Let's try

Nếu tôi đến trang 444, tôi sẽ tìm thấy gì trong *Luận về Chánh Thuật*? Trang 444 là một nơi tốt để đến. Không có kết quả nào.

445. Something went wrong in the transmission, and it does seem that we do have a 445 and no 444. Well, we'll just let that be.

Hãy thử 445. Có điều gì đó sai sót trong sự truyền dẫn, và dường như chúng ta quả thật có một trang 445 và không có 444. Vâng, chúng ta cứ để vậy đi.

Looking at how we conclude this, this has been number 53. It takes us from 437 to 445, and it is rule 10, and it is the 37th program on that. We're no longer on rule 10. We're going to start rule 11. I thought it would never end. 170 pages and this is the 13th. We begin on 445. I think that should do it. We start with program number 54 in general, and there's one more rule for rules of Magic for the astral plane or rules for Magic on the astral plane. We're ready to go.

Nhìn vào cách chúng ta kết luận điều này, đây là số 53. Nó đưa chúng ta từ 437 đến 445, và nó là quy luật 10, và nó là chương trình thứ 37 về quy luật đó. Chúng ta không còn ở quy luật 10 nữa. Chúng ta sẽ bắt đầu quy luật 11. Tôi đã nghĩ nó sẽ không bao giờ kết thúc. 170 trang và đây là trang thứ 13. Chúng ta bắt đầu ở 445. Tôi nghĩ thế là được. Chúng ta bắt đầu với chương trình số 54 nói chung, và có thêm một quy luật nữa cho các quy luật của Huyền Thuật cho cõi cảm dục hay các quy luật cho Huyền Thuật trên cõi cảm dục. Chúng ta đã sẵn sàng đi tiếp.

Friends, I know this picture is totally useless now. There's so much sun in this room. We're dealing with as deep a presentation of the Wisdom as Master DK and his superiors thought possible at this time. We have no idea how they will judge the elevation of consciousness between the last writing in 1949 and the writing to come in 2025, approximately 75 years. We don't know maybe the contact will be made with whomever will be the amanuensis, if that's the way it's going to work. Then we don't know when the books will be published.

Các bạn, tôi biết bức hình này giờ hoàn toàn vô dụng. Có quá nhiều ánh nắng trong căn phòng này. Chúng ta đang bàn đến một sự trình bày sâu sắc về Minh Triết mà Chân sư DK và các bậc trên Ngài cho là có thể vào lúc này. Chúng ta không biết các Ngài sẽ đánh giá sự nâng cao tâm thức giữa lần viết cuối cùng vào năm 1949 và lần viết sắp tới vào năm 2025 như thế nào, khoảng 75 năm. Chúng ta không biết có lẽ sự tiếp xúc sẽ được thực hiện với bất cứ ai sẽ là người chép, nếu đó là cách nó sẽ vận hành. Rồi chúng ta không biết khi nào các cuốn sách sẽ được xuất bản.

Will it be an early book published, or will again people be drawn into an esoteric school of some kind and offered lesson sets which later will be collected into a book? But we do have the promise, the assertion that a new installment, the third installment, is on its way. My duty, or at least what I considered an important part of my orientation, is to look at what has been given through Helena Blavatsky, but especially

Liệu nó sẽ là một cuốn sách được xuất bản sớm, hay một lần nữa người ta sẽ được thu hút vào một trường nội môn nào đó và được trao các bộ bài học vốn về sau sẽ được tập hợp thành một cuốn sách? Nhưng chúng ta quả thật có lời hứa, lời khẳng định rằng một phần mới, phần thứ ba, đang trên đường đến. Bổn phận của tôi, hay ít nhất cái mà tôi xem là một phần quan trọng trong định hướng của mình, là nhìn vào những gì đã

now through Alice Bailey, and try to make as much of a synthesis of that gift as may be possible.

được trao qua Helena Blavatsky, nhưng đặc biệt bây giờ qua Alice Bailey, và cố gắng tạo nên càng nhiều sự tổng hợp của món quà đó càng tốt.

There's no way we're going to absorb all that has been given. He told us, "I have given you more than you can ever absorb." Well, that's almost like an understatement. You begin to read and your estimated percentage of absorption goes down and down and down. If I used to think maybe I'd absorb 5%, maybe I'm down to 2% or 1%. The main idea, yes, perhaps. But many, many details still wanting of absorption and still more wanting of applications.

Không có cách nào chúng ta sẽ hấp thụ tất cả những gì đã được trao. Ngài đã nói với chúng ta, "Tôi đã trao cho các bạn nhiều hơn các bạn có thể từng hấp thụ." Vâng, điều đó gần như là một cách nói giảm nhẹ. Các bạn bắt đầu đọc và tỷ lệ phần trăm hấp thụ ước tính của bạn cứ giảm xuống và giảm xuống và giảm xuống. Nếu trước đây tôi từng nghĩ có lẽ tôi sẽ hấp thụ 5%, có lẽ tôi đã xuống còn 2% hay 1%. Ý chính, vâng, có lẽ. Nhưng còn rất nhiều, rất nhiều chi tiết vẫn cần hấp thụ và còn nhiều hơn nữa cần các sự áp dụng.

In this era of the forerunner, from 1965 to 2025, we have a few years remaining. The sun's going to blot me out here. We have a few years remaining, only a few years, and we're called upon just like the Hierarchy. In a way, they're learning all about Shambhala and moving steadily towards the external plane to appear to humanity, work with humanity openly so as to prepare for their role in the actual reappearance of the Christ. He's not going to appear before the Hierarchy has located itself in the five major centers, has begun to gather its initiates and disciples around the masters positioned there, and has begun to relate to those in those major centers and to be appreciated as offering good counsel and light by those in power in those major centers. Only then will the Christ be in a position really to appear.

Trong kỷ nguyên của người tiền phong này, từ 1965 đến 2025, chúng ta còn lại vài năm. Mặt trời sắp xoá nhoà tôi ở đây. Chúng ta còn lại vài năm, chỉ vài năm, và chúng ta được kêu gọi giống như Thánh đoàn. Theo một cách nào đó, các Ngài đang học hỏi tất cả về Shambhala và tiến đều đặn về phía cõi bên ngoài để xuất hiện với nhân loại, làm việc với nhân loại một cách công khai để chuẩn bị cho vai trò của các Ngài trong sự tái xuất hiện thực sự của Đức Christ. Ngài sẽ không xuất hiện trước khi Thánh đoàn định vị mình trong năm trung tâm chính yếu, đã bắt đầu tập hợp các điểm đạo đồ và đệ tử của mình quanh các Chân sư được đặt ở đó, và đã bắt đầu liên hệ với những người trong các trung tâm chính yếu đó và được những người nắm quyền trong các trung tâm chính yếu đó trân trọng như những người đưa ra lời khuyên tốt và ánh sáng. Chỉ khi đó Đức Christ mới ở vị thế thật sự có thể xuất hiện.

Only when there has been that measure of sharing, a measure of peace, a measure of housecleaning, and also when the masters have done their work can you understand

Chỉ khi đã có chừng đó sự chia sẻ, chừng đó hoà bình, chừng đó việc dọn dẹp nhà cửa, và cũng khi các Chân sư đã hoàn thành công việc của mình thì các bạn mới có thể hiểu

that the masters will be involved in helping with the peace and with the sharing and with the housecleaning. They will be respected. Right now it's not even believed that they exist. How long do we have? Well, we know we have at least 100 years to the year 2117, at least, because that's when the true age of Aquarius will begin and the vernal equinox will be aligned with the 30th degree.

rằng các Chân sư sẽ tham gia vào việc giúp đỡ với hoà bình và với sự chia sẻ và với việc dọn dẹp nhà cửa. Các Ngài sẽ được tôn trọng. Ngay bây giờ thậm chí còn chưa được tin rằng các Ngài tồn tại. Chúng ta còn bao lâu? Vâng, chúng ta biết chúng ta có ít nhất 100 năm đến năm 2117, ít nhất là vậy, vì đó là khi kỷ nguyên Bảo Bình đích thực sẽ bắt đầu và điểm xuân phân sẽ thẳng hàng với độ thứ 30.

I said something incorrect the other day about the vernal equinox. Tropically we start at the beginning of the sign, but we regress, and the very first alignment of the vernal equinox with the new constellation occurs toward the end of the constellation involved. So if it's the day of spring—the first day of tropical spring—and we're beginning a new age, that vernal equinox, that day of spring, is aligned with the last degree of the sign into which we are entering, which would be Aquarius. They don't line up degree for degree. If I gave that impression, I was incorrect, or I had lost my mind for a short period of time.

Hôm nọ tôi đã nói điều gì đó không đúng về điểm xuân phân. Theo tropic chúng ta bắt đầu ở đầu dấu hiệu, nhưng chúng ta thoái lui, và sự thẳng hàng đầu tiên của điểm xuân phân với chòm sao mới xảy ra về phía cuối chòm sao liên quan. Vì vậy nếu đó là ngày xuân—ngày đầu tiên của mùa xuân theo tropic—và chúng ta đang bắt đầu một kỷ nguyên mới, thì điểm xuân phân đó, ngày xuân đó, thẳng hàng với độ cuối cùng của dấu hiệu mà chúng ta đang bước vào, vốn sẽ là Bảo Bình. Chúng không thẳng hàng độ-cho-độ. Nếu tôi đã tạo ấn tượng đó, thì tôi đã sai, hoặc tôi đã mất trí trong một khoảng thời gian ngắn.

We may make this available to you on YouTube. We have quite a bit—somewhere in the mid-40s—of programs on *A Treatise on White Magic* and also to a degree on Makara. Now we have one more 60-page rule, and then we'll be finished with the rules for the astral plane.

Chúng ta có thể cung cấp điều này cho các bạn trên YouTube. Chúng ta có khá nhiều—khoảng giữa thập niên 40—các chương trình về *Luận về Chánh Thuật* và cũng ở một mức độ nào đó về Makara. Bây giờ chúng ta có thêm một quy luật 60 trang nữa, và rồi chúng ta sẽ hoàn thành các quy luật cho cõi cảm dục.

How will we assimilate? We will meditate, we will study, we will apply, and we will work it out within our own mind and psyche. Not just take it as an add-on from a superior source, but actually work at understanding and work at applying. Then we will assimilate.

Chúng ta sẽ đồng hoá như thế nào? Chúng ta sẽ tham thiền, chúng ta sẽ nghiên cứu, chúng ta sẽ áp dụng, và chúng ta sẽ tự mình giải quyết nó bên trong thể trí và tâm hồn của chính mình. Không chỉ tiếp nhận nó như một thứ phụ thêm từ một nguồn cao hơn, mà thật sự nỗ lực thấu hiểu và nỗ lực áp dụng. Rồi chúng ta sẽ đồng hoá.

Thank you. Lots of love, many blessings, and on to rule 11 after 53 programs. See you soon.

Cảm ơn các bạn. Rất nhiều tình thương, nhiều phúc lành, và tiến tới quy luật 11 sau 53 chương trình. Hẹn gặp lại sớm.